

MA
THỜI
ĐEN^{II}

MỘ HOÀNG BÌ TỬ

TIỀN
LÀ
6
PHẦN

Dò mộ đổ đầu kiếm vạn tiền...
Ngoảnh đầu lại chỉ thấy toàn
gió tanh mưa máu



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MA
THỜI
ĐEN

THÀNH CỔ TINH TUYỆT

THIÊN
HẠ
BÀ
XUÔNG

 **vh**
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

"Cuộc phiêu lưu kỳ lạ của
những kẻ trộm mộ."

www.dtr-ebook.com

[Q.1 - Chương 1: Á người giấy và anh bạn chuột](#)
[Q.1 - Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”](#)
[Q.1 - Chương 3: Ngôi mộ trong núi](#)
[Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân không băng](#)
[Q.1 - Chương 5: Bọ lửa](#)
[Q.1 - Chương 6: Lầu ma chín tầng](#)
[Q.1 - Chương 7: Kỳ không chúa](#)
[Q.1 - Chương 8: Động đất](#)
[Q.1 - Chương 9: Cuộc trùng phùng](#)
[Q.1 - Chương 10: Răng Vàng](#)
[Q.1 - Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu](#)
[Q.1 - Chương 12: Bồng nguyệt câu](#)
[Q.1 - Chương 13: Ma thổi đèn](#)
[Q.1 - Chương 14: Xích hồng](#)
[Q.1 - Chương 15: Căn cứ bí mật ngầm của quân Quan Đông](#)
[Q.1 - Chương 16: Mật thất](#)
[Q.1 - Chương 17: Lười đất thảo nguyên](#)
[Q.1 - Chương 18: Nga thân li vãn song ly bích](#)
[Q.1 - Chương 19: Đoàn khảo cổ](#)
[Q.1 - Chương 20: Huyết ma trong biển cát](#)
[Q.1 - Chương 21: Thành cổ Tây Dạ](#)
[Q.1 - Chương 22: Sa mạc đen](#)
[Q.1 - Chương 23: Hẻm núi Zhaklama](#)
[Q.1 - Chương 24: Tháp đen](#)
[Q.1 - Chương 25: Đèn thần cột đá](#)
[Q.1 - Chương 26: Đường hầm bí mật](#)
[Q.1 - Chương 27: Kho Báu](#)
[Q.1 - Chương 28: Hoa Thơm Xác](#)
[Q.1 - Chương 29: Thạch Thất](#)
[Q.1 - Chương 30: Lời Sấm Truyền Cổ Xưa](#)
[Q.1 - Chương 31: Thật và giả](#)
[Q.1 - Chương 32: Trúng tà](#)
[Q.1 - Chương 33: Đào Thoát](#)
[Q.2 - Chương 1: Chiếc hài thơm](#)
[Q.2 - Chương 2: Vượt Sông](#)
[Q.2 - Chương 3: Truyền Thuyết](#)
[Q.2 - Chương 4: Lên kế hoạch](#)
[Q.2 - Chương 5: Độc bàn Xà](#)
[Q.2 - Chương 6: Ngự Cốt miếu](#)
[Q.2 - Chương 7: Đường hầm trộm mộ](#)
[Q.2 - Chương 8: Minh Điện](#)
[Q.2 - Chương 9: Nội Tàng Oan](#)
[Q.2 - Chương 10: Khuôn Mặt](#)
[Q.2 - Chương 11: Vết Mẻ Hình Trăng Khuyết](#)
[Q.2 - Chương 12: Hồn Mộ](#)

[Q.2 - Chương 13: Bậc Thang Huyền Hôn](#)
[Q.2 - Chương 14: Nhện Chàm Đen Mặt Người](#)
[Q.2 - Chương 15: Ngo Văn Hương](#)
[Q.2 - Chương 16: Long Cốt](#)
[Q.2 - Chương 17: Long Cốt](#)
[Q.2 - Chương 18: VĂN TỰ MẬT](#)
[Q.2 - Chương 19: HỒI TƯỞNG](#)
[Q.2 - Chương 20: BAN SƠN ĐẠO NHÂN](#)
[Q.2 - Chương 21: MÈO HOANG](#)
[Q.2 - Chương 22: HẮC THỦY THÀNH](#)
[Q.2 - Chương 23: LINH MỤC](#)
[Q.2 - Chương 24: THÔNG THIÊN ĐẠI PHẬT TỬ](#)
[Q.2 - Chương 25: XƯƠNG TRẮNG](#)
[Q.2 - Chương 26: TƯỢNG PHẬT ĐEN](#)
[Q.2 - Chương 27: TRÙNG NGỌC](#)
[Q.2 - Chương 28: KHỐI MA](#)
[Q.2 - Chương 29: QUYẾT ĐỊNH](#)
[Q.2 - Chương 30: THẠCH BÍ ĐIỂM](#)
[Q.2 - Chương 31: QUẺ BÓI CỦA LÃO MÙ](#)
[Q.2 - Chương 32: ĐÀM NƯỚC](#)
[Q.2 - Chương 33: CHIẾC CHUM KỲ LA](#)
[Q.2 - Chương 34: MANH MỐI](#)
[Q.2 - Chương 35: MỘ HIỀN VƯƠNG](#)
[Q.3 - Chương 1: TAI NẠN GIAO THÔNG](#)
[Q.3 - Chương 2: QUÁN TRỌ THÁI VÂN](#)
[Q.3 - Chương 3: CHIẾN DỊCH HỒ ĐIỆP](#)
[Q.3 - Chương 4: TREO NGƯỢC](#)
[Q.3 - Chương 5: NƯỚC SÂU MƯỜI BA MÉT](#)
[Q.3 - Chương 6: LƯỖI ĐAO](#)
[Q.3 - Chương 7: BĂNG NÚI VƯỢT SÔNG](#)
[Q.3 - Chương 8: RỪNG RẬM](#)
[Q.3 - Chương 9: TÍN HIỆU MA](#)
[Q.3 - Chương 10: MÁY ĐÁNH CHỮ](#)
[Q.3 - Chương 11: LÊNH TÌM KIẾM](#)
[Q.3 - Chương 12: MÁU ĐỎ](#)
[Q.3 - Chương 13: THẮNG QUAN PHÁT TÀI](#)
[Q.3 - Chương 14: BỮA VÂY TUYỆT ĐỐI](#)
[Q.3 - Chương 15: TRẦN LĂNG PHẢ](#)
[Q.3 - Chương 16: TRƯỚC MIỆNG CỐC](#)
[Q.3 - Chương 17: KHU VỰC CẤM](#)
[Q.3 - Chương 18: CHÍN KHÚC VÓNG QUANH CHÀU VỀ NÚI](#)
[Q.3 - Chương 19: KHU RỪNG HÓA THẠCH](#)
[Q.3 - Chương 20: CÁI XÁC CHẾT TRÔI](#)
[Q.3 - Chương 21: HANG KHÁC ĐÁY](#)
[Q.3 - Chương 22: BÍ MẬT VỀ SƠN THẦN](#)

[Q.3 - Chương 23: ĐÔNG THẦY](#)
[Q.3 - Chương 24: GIÁP MA VẦY RÒNG](#)
[Q.3 - Chương 25: HỘP PANDORA](#)
[Q.3 - Chương 26: BÀO THAI ĐỘNG ĐÂY](#)
[Q.3 - Chương 27: GÂY LONG HỒ](#)
[Q.3 - Chương 28: MỘT CHIA BA](#)
[Q.3 - Chương 29: QUỶ THAI](#)
[Q.3 - Chương 30: QUỶ KHỐC THẦN SÀU](#)
[Q.3 - Chương 31: TÁCH VỎ CHUI RA](#)
[Q.3 - Chương 32: CUNG ĐIỆN TRÊN TRỜI](#)
[Q.3 - Chương 33: NƯỚC BIẾC BÍ HIỀM](#)
[Q.3 - Chương 34: XOÁY NƯỚC ĐEN](#)
[Q.3 - Chương 35: CUNG LĂNG VÂN, ĐIỆN HỘI TIÊN](#)
[Q.3 - Chương 36: HẬU ĐIỆN](#)
[Q.3 - Chương 37: LỬA NUNG](#)
[Q.3 - Chương 38: CỬA SỐ NHÀ TRỜI](#)
[Q.3 - Chương 39: CÁI LƯỖI](#)
[Q.3 - Chương 40: THỦY NHI](#)
[Q.3 - Chương 41: GỖ HỎI CỬA TRỜI](#)
[Q.3 - Chương 42: BA VỊ QUỐC VƯƠNG](#)
[Q.3 - Chương 43: NỀN TRƯỜNG SINH](#)
[Q.3 - Chương 44: THẠCH TINH](#)
[Q.3 - Chương 45: ĐOẠT HỒN](#)
[Q.3 - Chương 46: CẢNH NGẮM HỒ](#)
[Q.3 - Chương 47: CÁI XÁC THỨ MƯỜI](#)
[Q.3 - Chương 48: CHẮT ĐẦU](#)
[Q.3 - Chương 49: NHIỄM ĐỘC LAN NHANH](#)
[Q.3 - Chương 50: OAN GIA NGỖ HẸP](#)
[Q.3 - Chương 51: CON SỐ BÍ ẨN](#)
[Q.3 - Chương 52: ÔNG GIÀ KHANG-BA](#)
[Q.3 - Chương 53: QUỶ MẪU KÍCH BÁT ĐỒ](#)
[Q.3 - Chương 54: ĐÊM TRẮNG TÌM SÓI](#)
[Q.3 - Chương 55: CHIẾC KA U CỦA CỖ MA](#)
[Q.3 - Chương 56: TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH](#)
[Q.4 - Chương 1: KỂ SỰ TÀM CÁI CHẾT](#)
[Q.4 - Chương 2: Xác thủy tinh ở sông băng](#)
[Q.4 - Chương 3: ÁN PHÁT KHÂU](#)
[Q.4 - Chương 4: LỢI THIỆP ĐẠI XUYỀN](#)
[Q.4 - Chương 5: MẮT BẠC CỔ CÁNH](#)
[Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ](#)
[Q.4 - Chương 7: HÀNG PHẬT LUÂN HỒI](#)
[Q.4 - Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM](#)
[Q.4 - Chương 9: KẾ HOẠCH B](#)
[Q.4 - Chương 10: ĐÔI MẮT BẮN NĂNG](#)
[Q.4 - Chương 11: TIẾN VÀO KELAMER](#)

[Q.4 - Chương 12: HOÀNG HÔT](#)
[Q.4 - Chương 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn](#)
[Q.4 - Chương 14: NÔ LÊ YÊU NGHIÊT](#)
[Q.4 - Chương 15: LỜI NGUYỄN LINH CÁI](#)
[Q.4 - Chương 16: ĐÁNH PHỦ ĐÀU](#)
[Q.4 - Chương 17: NẢI CÙNG THẦN BĂNG](#)
[Q.4 - Chương 18: HUYẾT NHĨ HOA ĐỎ](#)
[Q.4 - Chương 19: RỪA THOÁT XÁC](#)
[Q.4 - Chương 20: NGƯ TRẦN](#)
[Q.4 - Chương 21: CHÚA CỦA HỒ NƯỚC](#)
[Q.4 - Chương 22: ĐÀU BÓ](#)
[Q.4 - Chương 23: TUYẾN X](#)
[Q.4 - Chương 24: THÀNH ÁC LA HẢI ĐÍCH THỰC](#)
[Q.4 - Chương 25: THẤT LẠC](#)
[Q.4 - Chương 26: TÔM CẦU](#)
[Q.4 - Chương 27: NÚI KÍCH LÔI](#)
[Q.4 - Chương 28: ĐỊA ĐẠO TRẮNG](#)
[Q.4 - Chương 29: GÔNG CÙM ĐEN](#)
[Q.4 - Chương 30: NGƯỜI CÓ THỂ HY SINH](#)
[Q.4 - Chương 31: ĐỒNG HỒ TỬ VONG ĐẾM NGƯỢC](#)
[Q.4 - Chương 32: LÁ THẨM SINH TỬ](#)
[Q.4 - Chương 33: VẬT HIẾN TẾ](#)
[Q.4 - Chương 34: KẼ ĐỊCH TÀNG HÌNH](#)
[Q.4 - Chương 35: HUYẾT TẾ](#)
[Q.4 - Chương 36: HƯỚNG TÂY BẮC CHÉCH BẮC](#)
[Q.4 - Chương 37: HÀNG RẪN](#)
[Q.4 - Chương 38: THIÊN NHÃN](#)
[Q.4 - Chương 39: Linh hồn khắc trên đá](#)
[Q.4 - Chương 40: CHẾT VÌ ĐÔI MẮT](#)
[Q.4 - Chương 41: BAN NHẠC BREMEN](#)
[Q.4 - Chương 42: HOÀN THÀNH TÂM NGUYỄN](#)
[Q.4 - Chương 43: TIỀN THỦ LAO](#)
[Q.4 - Chương 44: CON ĐƯỜNG CHUNG, NHIỆM VỤ CHUNG](#)
[Q.4 - Chương 45: RỬA TAY GÁC KIỂM](#)
[Q.5 - Chương 46: ĐIÊN ĐIÊM LA](#)
[Q.5 - Chương 47: GIỀNG VÀNG](#)
[Q.5 - Chương 48: THỦY ĐẢM](#)
[Q.5 - Chương 49: THIẾT LẬU](#)
[Q.5 - Chương 50: PHẦN PHONG](#)
[Q.5 - Chương 51: HUYẾT SÂU TÁM THUỐC](#)
[Q.5 - Chương 52: SẮM SÉT](#)
[Q.5 - Chương 53: SINH LY TỬ BIỆT](#)
[Q.5 - Chương 54: TRÙM TRÔM MÔ PHÁI XẢ LĨNH](#)
[Q.5 - Chương 55: YÊU HÓA LONG](#)
[Q.6 - Chương 1: CHẤN KINH BÁCH LÝ](#)

[Q.6 - Chương 2: LONG HUYẾT](#)

[Q.6 - Chương 3: CHÂN MẪU HẢI](#)

[Q.6 - Chương 4: GIẾT TRAI LÃY NGỌC](#)

[Q.6 - Chương 5: VÀNG TRẮNG MA QUỶ](#)

[Q.6 - Chương 6: GIAO LÃO](#)

[Q.6 - Chương 7: TUYẾT CẢNH](#)

[Q.6 - Chương 8: QUÁ LONG BÌNH](#)

[Q.6 - Chương 9: NGƯỜI HÀ LAN BAY](#)

[Q.6 - Chương 10: CỨU MẠNG](#)

[Q.7 - Chương 1: Lập Lời Nguyên](#)

[Q.7 - Chương 2: Điềm Danh Trang](#)

[Q.7 - Chương 3: Giang Hồ](#)

[Q.7 - Chương 4: Thầy Phong Thủy](#)

[Q.7 - Chương 5: Bảo Tàng Tự Nhiên](#)

[Q.7 - Chương 6: Đêm Khuya Tĩnh Lặng](#)

[Q.7 - Chương 7: Cầu Huyền Trong Phủ](#)

[Q.7 - Chương 8: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc](#)

[Q.7 - Chương 9: Dối Trên Gạt Dưới](#)

[Q.7 - Chương 10: Tới Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Âm Thi](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột

Q.1 - Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột

Vào truyện Truyện "Ma Thôi Đèn "

Trộm mộ chẳng phải việc tham quan ngắm cảnh, chẳng phải ngâm thơ đối câu, chẳng phải thuê hoa dẹt vóc, không thể nhã nhặn khiêm nhường, không thể ung dung nhàn tản, chẳng thể tuân tữ theo tôn ti “thiên địa quân thân sư” cho được. Trộm mộ là một thứ kỹ thuật, một thứ kỹ thuật phá hoại. Tự thuở xưa, khi các quý tộc xây dựng lăng mộ, ắt đã tìm đủ mọi cách để phòng ngừa trộm cắp, vậy nên hẳn là có bao nhiêu thủ đoạn cũng đã dùng hết cả rồi, trong mộ thường sắp đặt đủ loại cạm bẫy ám khí, nỏ đá tảng, cá trôi, nỏ tên độc, rắn rết, hổ chông...nhiều không kể xiết. Đến đời nhà Minh, chịu ảnh hưởng của kỹ thuật phương Tây, một số ngôi mộ lớn thậm chí đã sử dụng cả hệ thống bánh răng rọc rọc của phương Tây, đặc biệt là lăng của các hoàng đế nhà Thanh, có thể coi là những kiệt tác gom thâu kỹ thuật phòng trộm của mấy ngàn năm cũng xúng. Đại quân phiệt Tôn Diệt Anh muốn khai quật Đông lăng để lấy vàng bạc sung vào quân phí, đã huy động cả một đội quân, vừa đào bới vừa nổ mìn cũng phải mất năm sáu ngày trời mới xong, độ kiên cố của mấy lăng ấy thế nào chắc không cần nói cũng có thể mừng tượng ra được. Bài toán dành cho những kẻ trộm mộ thời bấy giờ là phải nghĩ ra trăm phương nghìn kế phá giải những cạm bẫy đó, để vào mộ tìm kiếm báu vật. Thế nhưng hiện nay, việc tìm ra mộ cổ còn khó hơn việc khai quật mộ nhiều lần, những ngôi mộ lớn xây theo kiểu đắp nấm dựng bia rõ ràng thì đã bị người ta đào bới gần hết từ lâu rồi. Còn nếu muốn tìm mộ cổ đã vùi sâu trong lòng đất nhiều năm, lại không có dấu mốc gì trên mặt đất, thì phải cần đến một số kỹ thuật nhất định như vài thứ công cụ đặc biệt, các loại như khoan sắt, đinh tre, xẻng Lạc Dương, thám âm trảo, hắc chiết tử, toàn địa long nhất loạt đều từ đây mà ra. Ngoài ra, cũng có một số cao thủ lại không dựa vào mấy thứ ấy, có người tìm mộ bằng cách lần tìm đầu mối được ghi chép trong thư tịch cổ xưa, cũng có

một số rất ít người hiểu được bí thuật, có thể tìm ra một huyệt bằng khả năng xem phong thủy, đọc mạch tượng của đồi núi sông ngòi, bản thân tôi chính là thuộc loại cuối cùng này. Tôi đã đặt chân qua khắp mọi nẻo đường, trải qua vô số chuyện ly kỳ quái dị, nếu đem kể từng chuyện ra, chắc hẳn sẽ khiến kẻ thấy kinh hồn, người nghe bạt vía, nói cho cùng thì những sự tích lấp biếm lật sông, xé đất che trời, hình rồng tướng hổ như vậy kể cũng đâu phải tầm thường.

Những sự tích ấy phải bắt đầu kể từ cuốn sách cũ Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật ông nội tôi để lại, cuốn tàn thư này, chẳng biết có gì mà nửa cuối lại bị người ta xé toạc đi rồi, chỉ còn lại phần đầu viết về bí thuật phong thủy. Những điều trong sách, quá nửa là các bí thuật độc môn để học hiểu bố cục phong thủy của mộ táng...

Chương 1: Á người giấy và anh bạn chuột

Nội tôi tên là Hồ Quốc Hoa. Tổ tiên nhà họ Hồ là đại địa chủ có tiếng trong vùng, vào thời huy hoàng nhất đã từng mua hơn bốn mươi gian nhà liền kề nhau ở ba con ngõ trong thành, trong họ cũng có người làm quan, có người đi buôn bán, cũng từng quyên tiền hỗ trợ công việc tào vận và cung cấp thóc lúa cho triều đình Mãn Thanh.

Tục ngữ có câu: “ Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” kể cũng đúng thật, trong nhà dù có núi vàng núi bạc, thì cũng không trụ được khi có những đứa phá gia chi tử chỉ biết ăn tàn phá hại.

Đến những năm Dân Quốc, Hồ gia truyền tới đời ông nội tôi thì gia đạo suy vi, thoát tiên là chia nhà, gia sản chia cho ông cũng không ít, đủ để ăn no mặc ấm suốt đời, thế nhưng ông lại không chịu học điều hay lẽ tốt, đương nhiên điều này có ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ nữa, trước thì say mê cờ bạc, sau lại nghiện Phức thọ cao (1), cuối cùng cả gia tài bị ông đem tiêu sạch bách.

Thời trai trẻ hút hít ăn chơi, không tệ nào ông không phạm, cuối cùng thì quần đến nỗi một cái chẳng còn. Người ta một khi lên cơn nghiện thì vò ruột bút gan, sao mà nhin nổi, nhưng không có tiền thì ai cho ông hút? Trước kia lúc có tiền có của, từ thằng chủ cho đến con hầu trong ổ hút ấy hề thấy ông là xoen xoét gọi “Hồ đại gia”, tiếp đãi ân cần chu đáo lắm, nhưng đến khi không xu dính túi, thì chúng coi ông là thằng ăn mày, chúng vừa chửi mắng vừa đánh đuổi, hắt ông như hắt mũi vậy.

Người ta nhược bằng túng quần quá, thì mấy mớ quan niệm về đạo đức liêm sỉ cũng có sá gì, nội tôi nghĩ được một cách, đi lừa tiền ông cậu. Cậu của ông tôi biết ông là thằng nghiện ngập phá gia chi tử, thường ngày thì một hào một cái chẳng cho, nhưng lần này ông phỉnh cậu, bảo rằng sắp lấy vợ, xin cậu gom cho ít tiền.

Ông cậu nghe nói vậy, xúc động đến nỗi nhạt nhoà nước mắt, thằng cháu bất hiếu này giờ mới coi như cũng làm được một việc tử tế, nếu kiếm được một cô cháu dâu hiền đức trông coi cẩn thận, dạy dỗ cho nó, có khi về sau lại khá lên cũng không chừng.

Vậy là ông cậu đưa nội tôi hai mươi đồng Đại Dương, dặn rằng lấy vợ thì sau phải sống cho đàng hoàng, chớ dính vào Phức thọ cao nữa, để mấy hôm nữa rảnh, ông sẽ đích thân tới nhà xem mặt cháu dâu.

Ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi có rất nhiều trò ma mãnh, để đối phó với cậu, sau khi về nhà, ông liền vào thôn tìm một tay thợ chuyên làm mấy thứ người giấy, ngựa giấy(chính là loại để đốt cho người chết). Lão thợ này tay nghề rất cao, chỉ cần là thứ có thể tả ra được là lão có thể làm ra giống hệt như thế.

Theo yêu cầu của ông nội, lão hàng mã làm ra một cô gái bằng giấy phết hồ, sau đó dùng màu nước vẽ lên lông mày, mắt, mũi, áo quần, đầu tóc, nhìn từ xa, thì ôi thôi, trông giống y như người thật vậy.

Ông nội tôi công người giấy về nhà, đặt vào giường trong, lại lấy chăn đắp lên, trong bụng tự lấy làm yên tâm lắm, đợi mấy hôm nữa ông cậu đến, thì cứ viện cớ vợ ốm, nằm liệt giường không thể tiếp khách, để ông cậu đứng nhìn từ xa là được. Ngẫm thấy đắc ý, ông bắt giắc hát rống lên vài câu, rồi chuồn luôn vào thành hút thuốc.

Mấy hôm sau, ông cậu quả nhiên đến thật, lại còn mua vài vốc bánh trái thăm cô cháu dâu, nội tôi mang những lời nhẽ đã toan tính ra từ trước lần nữa thoái thác, than rằng vợ không khoẻ, không tiếp khách được, rồi vén rèm để cậu đứng ngoài nhìn, sau đó lại lập tức buông xuống ngay.

Ông cậu không vừa lòng, mới nhủ, cái thằng ranh con này lại đối phó với cậu mày như thế à? Không được! Hôm nay dứt khoát phải gặp được cháu dâu mới thôi, có bệnh thì cho tiền mời thầy lang đến chữa!

Ông nội sống chết níu ông cậu lại không cho vào, nhưng càn níu kéo thì ông cậu càng sinh nghi, đôi bên cứ thế co kéo, cuối cùng không ngăn được, ông cậu chạy xộc vào nhà trong, vừa nhìn lên giường, suýt nữa chết khiếp, một bộ mặt đàn bà trắng bệch, còn phết đỏ tròn hai má, rõ ràng là một ả người giấy.

Mùa xuân năm ấy đã xảy ra rất nhiều chuyện, vụ ông Hồ Quốc Hoa mua người giấy gạt tiền bại lộ, ông cậu giận quá hoá bệnh, không ngồi dậy nổi, chưa đến ba hôm thì rũ áo chào trời.

Họ hàng bạn bè của Hồ gia, ai cũng phòng nội tôi như phòng trộm, chớ nói cho vay tiền, ngay đến cơm thừa cũng không cho ông lấy một miếng. Ông đành bán nốt đôi tủ gỗ đàn lấy hai đồng bạc, chiếc tủ này là của hồi môn của cụ bà, ông vốn định giữ lại để tưởng niệm, chưa nỡ đem đi cầm, nhưng khi con nghiện phát tác, thì cũng không còn nghĩ ngợi được nhiều thế nữa rồi. Cầm hai đồng bạc ấy đi mua một dúm Phúc thọ cao, chạy về nhà liền vội vã sà vào giường châm thuốc hít mạnh hai hơi, cơ thể bỗng dưng nhẹ bẫng, tựa hồ như đang chấp chới lên mây.

Lúc ấy, ông cảm thấy sướng như lên tiên, dăm ba cái chuyện bị người ta khinh rẻ, ức hiếp, rồi bị mắng bị chửi thường ngày, giờ đều vật vãnh cả. Hít thêm hai hơi tiếp, ông bỗng phát hiện nằm trên cái giường nát bươm của mình còn có một đồng đen đúa xù xì, nhìn lại cho kỹ, hoá ra góc giường có một con chuột cống to tướng đang chồm hồm. Con chuột này ý chừng phải sống lâu rồi, ria nó đã trắng cả, mình nó phải xấp xỉ con mèo. Nó đang nằm hít thứ khói bốc ra từ đầu thuốc của Hồ Quốc Hoa, dường như cũng biết đến lợi ích của thuốc phiện, lỗ mũi cứ khịt khịt tham lam tận hưởng.

Nội tôi bỗng thấy hứng thú lắm, quay ra bảo con chuột: “Mày cũng nghiện thuốc hả? Xem ra tao với mày là người đồng đạo rồi.” Nói đoạn ông lại hút một hơi, rồi phả thứ khói nồng nặc ấy vào con chuột, con chuột dường như biết ông tôi không có ác ý, cũng chẳng sợ ông, bèn ngẩng cổ đón lấy làn khói đặc đưng phả vào mình. Quá trưa, dường như đã thoả mãn được cơn nghiện, con chuột lững thững bò đi.

Mấy ngày liền đều như vậy, hôm nào con chuột cũng bò đến hít thuốc với ông nội, ông tôi đi đâu cũng bị người ta khinh miệt, chung quanh chẳng có lấy một tấm bạn tâm tình, thấy con chuột quán mình như vậy đâm ra thích chí, có lần con chuột đến hơi muộn, ông cũng gắng nhìn cơn nghiện mà chờ nó.

Thế nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, nhà ông nội bây giờ chỉ còn lại chiếc giường trơ và bốn bức tường, chẳng còn đồng nào mà mua thuốc nữa, ông ủ rũ vì hết cách, than thở với con chuột: “Chuột ơi chuột à, hôm nay là ngày cùng tháng kiệt rồi, chẳng còn tiền mua Phúc thọ cao nữa đâu, e rằng chẳng được cùng mày ngửi lại cái mùi nồng nàn ấy nữa rồi.” Nói dứt ông cứ sục sục không thôi.

Con chuột nghe những lời ông nói, hai mắt long lanh chớp chớp như nghĩ ngợi gì, rồi bỗng quay ngoắt bỏ đi. Đến khi trời tối, nó ngậm một đồng tiền bạc quay về nhà bên cạnh gối ông tôi, ông nội vừa mừng rỡ lại vừa kinh ngạc, liền chạy cả đêm vào thành mua lấy một miếng Phúc thọ cao, về nhà là đốt ngay bàn đèn, cùng con chuột hút một trận đã đầy no sướng.

Ngày hôm sau con chuột lại ngậm ba đồng bạc tha về, ông nội mừng rơn khôn tả, nhớ lại một điểm cố được học từ thời con trong trường tư thực trước đây, bèn nói với nó: “Kẻ biết Quản Trọng, chính Bào Thúc Nha đó vậy, nay người biết ta bàn hân mà hậu đãi ta, thật là tri kỷ của ta vậy, nếu chẳng chê bai, chúng ta hãy kết nghĩa kim lan đi!”. Từ đó ông với chuột xưng huynh gọi đệ, gọi là “anh chuột”, ăn uống cùng chia, thuốc hút chung hưởng, lại còn làm cho con chuột cái ổ bằng bông, để nó cùng ngủ

trên giường.

Người chuột nường nhau, như đôi bạn tâm đầu ý hợp, con chuột hàng ngày đều đi tha bạc về, ít thì một hai đồng, nhiều thì bốn năm đồng, từ đó ông nội chẳng còn gánh lo cơm áo nữa. Bao năm về sau, mỗi khi nội tôi nhớ lại, vẫn nói rằng chuỗi ngày ấy là quãng thời gian vui sướng nhất của đời ông.

Bẵng nửa năm trôi qua, ông tôi ngày một giàu có, nhưng trở trêu thay chẳng phải có câu “Giàu sang gặp thầy bạn vàng, sa cơ lỡ vận gặp toàn tiểu nhân” đó sao, cũng chỉ biết trách cái số ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi là số nghèo số hạn, bị một thằng tiểu nhân nhòm ngó.

Trong thôn có thằng vô lại Vương Nhị, thằng này đâu bì được với ông tôi, ông nội chỉ ít cũng từng giàu có, dù gì cũng từng là “Hồ đại thiếu gia” ngót nghét hai chục năm trời, còn thằng Vương Nhị kia thì có đâu cái phúc ấy, tổ tiên tám đời nhà hần kể cả hần bây giờ đều chưa từng mặc nổi cái quần nào lành lặn. Vương Nhị thấy ông tôi gia nghiệp suy bại thì “cháy nhà hàng xóm, vỗ tay reo mừng”, thỉnh thoảng lại vô duyên vô cớ bức hiếp làm nhục ông nội, bắt nạt Hồ đại thiếu gia năm xưa mấy phen cho hả dạ.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Gần đây Vương Nhị lấy làm kỳ lạ, ông tôi là một tên nghèo đói chẳng có công ăn việc làm, đồ đạc lại đều đem đi cầm cố cả, ngay đến họ hàng thân thích cũng đã chết gần hết, chẳng hiểu có gì mà vẫn hút thuốc được như thường? Tiền mua thuốc lấy đâu ra? Hần bèn nghĩ bụng: nói không chừng thằng ấy lại đi ăn trộm. Ta phải rình nó xem sao, đợi lúc nó thó đồ nhà người ta, mình bắt quả tang rồi báo cho quan phủ, kiếm mấy đồng Đại Dương tiền thưởng cũng tốt. Truyện "Ma Thối Đèn "

Thế nhưng rình một thời gian, phát hiện ông tôi ngoại trừ những khi thì thoảng vào thành mua đồ ăn và thuốc hút, thì căn bản là không bước chân ra khỏi cửa, mà cũng chẳng qua lại với bất kỳ người nào. Càng tò mò muốn biết tiền ở đâu ra, Vương Nhị lại càng thấy bứt rứt không yên.

Một hôm, nhân lúc ông nội tôi ra ngoài mua đồ, Vương Nhị thừa cơ trèo tường nhảy vào nhà trong, lục lọi mọi nơi gầm bàn hộc tủ hòng tìm xem ông tôi rốt cuộc có bí mật gì. Đột nhiên nhìn thấy trên giường có một con chuột to xù đang ngủ, hần bèn tiện tay vắt luôn vào trong siêu nước đang đun trên lò, sau đó đẩy nắp lại, nghĩ bụng đợi đến khi tên họ Hồ kia về nhà uống nước, ta sẽ nấp bên ngoài xem trò hay ho.

Chẳng đợi Vương Nhị chạy ra, ông nội đã về đến nhà, vừa vặn dòn chặn hần lại bên trong. Vừa nhìn thấy con chuột bị luộc chín trong siêu nước, tức thời mắt ông liền đỏ sọc lên, vớ ngay con dao thái rau, chém vào thẳng vô lại họ Vương kia mười mấy nhát. May mà nội tôi là kẻ nghiện ngập, chân tay yếu ớt nên tuy Vương Nhị bị chém trúng mấy nhát dao nhưng cũng không có vết thương nào chí mạng cả, Vương Nhị máu me bê bết khắp người, chạy thục mạng tới đội bảo an cầu cứu, đội trưởng đội bảo an là họ hàng với một tay quân phiệt địa phương, bấy giờ đang mời tay quân phiệt này nhắm rượu, tên đội trưởng biết tin liền nổi giận dùng dưng, giữa ban ngày ban mặt hành hung giết người còn coi vương pháp ra gì nữa? Vội sai ngay mấy tên thuộc hạ đi bắt trói ông nội tôi về.

Ông nội bị giải về đồn, tên đội trưởng nạt giọng quát hỏi, có gì cầm dao hành hung đòi giết Vương Nhị.

Ông tôi nước mắt lưng tròng, khóc nức kể lại đầu đuôi sự tình, cuối cùng nói với giọng đầy ai oán: “Nhớ khi xưa tôi khốn khổ khốn nạn, không có anh chuột tôi đã chẳng sống được đến ngày hôm nay, nào ngờ chỉ sơ suất một chút đã để anh mất mạng, tuy không phải do tôi giết, nhưng anh chuột lại vì tôi mà chết. Tôi mà phụ người bạn hiền dưới chín suối này thì tình nghĩa ở đâu nữa? Một mình tôi làm một mình tôi chịu, tôi đã chém thằng khốn Vương Nhị vậy rồi, giờ muốn phạt muốn giết xin nghe đại nhân phán xử, chỉ xin đại nhân cho tôi về an táng anh chuột, rồi tôi chết cũng nhắm mắt.”

Không đợi tên đội trưởng nói gì, tay quân phiệt bên cạnh đã cảm động xuýt xoa, nói với ông tôi: “Mẹ kiếp! Không vong ơn chính là nhân, không phụ lòng tức là nghĩa, đối với con chuột mà còn như vậy huống hồ là đối với con người? Ta niệm tình cậu có nhân có nghĩa, giờ lại không chón nường thân, từ

rày hãy theo ta tòng quân làm phó quan đi”.

Súng ống là chính quyền, trong thời loạn lạc, lời của kẻ nắm giữ binh quyền là vương pháp. Tay quân phiệt ra lệnh cho bọn thủ hạ dùng roi quất Vương Nhị một trận te tua để nội tôi bỏ tức, sau đó cho ông về nhà an táng con chuột. Ông tôi trở về lấy hộp gỗ liệm xác bạn chuột, rồi đào một cái hố chôn đi, khóc lóc tí tê hồi lâu mới dứt áo đi theo tay quân phiệt kia.

Tục ngữ nói thật hay: “Đói thời khoai rây cũng ngon, no thời xô thịt bầy còn dửng dưng”. Con người ta một khi nghèo khổ điều đứng, người khác dẫu chỉ cho bát cháo, miếng cơm hẩm cũng sẽ cảm tạ ơn đức vô cùng, huống hồ con chuột kia lại mang về cho ông tôi biết bao tiền của. Đương nhiên tiền ấy cũng chỉ là tiền ăn cắp, thánh nhân dạy dẫu chết khát cũng chẳng uống nước trộm dòng, có điều đó là tiêu chuẩn đạo đức của những bậc thánh tiên hiền, cổ nhân còn hiếm người làm được, huống hồ là hạng phạm phu tục tử như ông Hồ Quốc Hoa! Trước thường nghe hút thuốc trong phòng, lâu ngày chuột ruồi nghiện cả, lời này tịnh chẳng hề sai chút nào.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”

Q.1 - Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”

Từ đó trở đi ông tôi đi làm lính, lại rất được trọng dụng, khôn nổi cái thời ấy thiên hạ đại loạn, quân phiệt hỗn chiến, chỉ cần nắm trong tay một đội quân độ trăm người là đã có thể cát cứ một vùng, nay người diệt ta, mai kẻ khác lại xử người, chẳng mấy thế lực có thể giữ được lâu dài. Thế lực của đội quân mà ông tôi đi theo vốn dĩ không lớn, chưa quá một năm đã bị một đạo quân khác đánh cho tơi bời khói lửa trong trận chiến tranh giành địa bàn, kẻ thì chết, người thì bỏ chạy, ngay cả tay quân phiệt trước đã cất nhắc Hồ Quốc Hoa cũng trúng đạn tử trận. Truyện "Ma Thối Đền "

Sau cuộc binh bại, ông nội tôi chạy về quê cũ, lúc bấy giờ gian nhà rách nát ngày xưa đã sập từ đời nào, lại vì chạy trốn quá vội vàng nên trên người cũng không mang theo đồng xu nào, hai ngày liên tục không được ăn, cộng với cơn nghiện hoành hành, ông chẳng còn cách nào khác, đành phải bán khẩu súng cho bọn thổ phỉ, đổi lại chút thuốc hút đồ ăn để giải quyết mọi nguy trước mắt.

Ông tôi trầm tư tự nhủ, cứ tiếp tục thế này cũng chẳng phải cách, một dúm lương thực với thuốc phiện này cùng lắm cũng chỉ có thể gượng gỏi được dăm ba hôm, nhưng ăn trơn hít sạch rồi thì sau đó thế nào? Khi ấy ông mới chợt nhớ ra cách nhà chường hơn trăm dặm có khu Thập Tam Lý phố, chỗ ấy có rất nhiều mộ phần của các bậc đại quan hiển quý, bên trong có vô số đồ tùy táng đất tiền.

Ông Hồ Quốc Hoa lúc bấy giờ đã từng đi lính, từng đánh trận, so với trước kia giờ đã to gan lớn mật hơn nhiều. Trước trong quân đội, ông tôi từng được một tay binh sĩ già kể cho nghe nhiều chuyện đào trộm mộ, trộm mộ trong dân gian vẫn thường gọi là “đổ đầu”(1), có thể phát tài lớn, nhưng nếu bị bắt thì chỉ có nước bêu đầu, cho nên ông không dám hành động vào ban ngày, đành đánh liều cầm đèn, vác cuốc đi tới khu mồ hoang Thập Tam Lý trong một đêm trăng lông.

Trăng lông tức là trăng gì? Tức chỉ trời không mây, nhưng ánh trăng không sáng mà mờ lung mờ ảo. Đương nhiên người thời nay chúng ta đều biết, đây là một hiện tượng tự nhiên, trăng như vậy thường được gọi là trăng quầng, là điềm báo sắp có gió to, nhưng người nhà quê thời ấy, nào ai biết gì về khoa học. Ở một số vùng quê dân cứ gọi đó là trăng mọc lông, có người nói đêm trăng u ám như vậy, cũng chính là lúc cô hồn dạ quỷ thích ra ngoài làng vắng nhất.

Vừa tới nơi, ông liền uống ngay nửa cân rượu cho nóng người, lấy thêm can đảm. Đêm hôm ấy, trăng lạnh sao thưa, gió âm se sát, giữa nấm mồ hoang chập chờn những đóm mà trời, phút chốc lại có tiếng

chim lạ kêu lên ken két, ngọn đèn trong tay lúc mờ lúc tỏ, tựa hồ có thể phụt tắt bất cứ lúc nào. Ông nội tôi bấy giờ tuy vừa uống rượu, nhưng vẫn đồ mồ hôi lạnh bởi cái chồn ma ám rợn mình, bận này toi công, nửa cân rượu trắng uống vào coi như không, bao nhiêu rượu đều theo lỗ chân lông chảy ra ngoài hết cả.

Cũng may đây là khu mộ hoang, xung quanh không một bóng người, có gào hét ầm ĩ cũng chẳng sợ ai nghe thấy, ông tôi bèn hát vài khúc sơn ca để tăng thêm dũng khí, nhưng ông cũng chẳng biết mấy bài, được dăm ba câu thì đã hết cả vốn, sau đành hát bừa mấy điệu quen thuộc hàng ngày như “sờ mười tám cái”, “mong nhớ năm canh”.

Ông tôi đánh liều, run rẩy bước tới giữa khu nghĩa địa. Nơi đó có một nấm mộ lẻ loi không bia, giữa bãi mộ hoang đất vàng này, nấm mộ này có vẻ khác hẳn những ngôi mộ khác.

Ngôi mộ không bia, quái dị ở chỗ cổ quan tài không hề được chôn xuống đất, mà lại cắm thẳng đứng giữa mộ phần, để lộ ra ngoài quá nửa. Cổ quan tài trông còn rất mới, mười tám nước sơn đỏ bóng loáng dưới ánh trăng lơnhờ chốc chốc lại ánh ra những tia sáng kỳ dị.

Ông tôi lẩm bẩm tự nhủ, cái quan tài sao lại đặt thế này cơ chứ? Mẹ tiên sư rõ quái đản, chỉ sợ không phải tầm thường. Có điều đến cũng đã đến rồi, không mở ra xem thì chuyện này đi công toi à? Hết tiền chết đói cũng là chết, không thuốc hút lên cơn cũng chết, chả bằng để ma nó bóp chết luôn đi cho sướng, ông đây cả đời toàn bị chúng nó hiếp đáp rồi, tổ bà nó, hôm nay ông quyết liều một phen, đã làm làm đến cùng.

Nghĩ xong, ông nội liền vùng xéng đào tung mớ đất chôn ngấp nửa dưới cổ quan tài lên, cả cổ quan tài liền lộ ra trước mắt. Vốn là tay nghiên ngáp, thể lực lại yếu, đào có tí đất mà đã mệt lử cả người. Ông không vội mở quan tài, ngồi bịch xuống đất moi ra ít thuốc mang theo, đưa lên mũi hít một hơi.

Đại não bị thuốc phiện kích thích, thần kinh cũng phấn khích hơn, ông nội tôi nghiêng rằng đứng phắt dậy, đưa xéng này bung nắp quan tài ra, thì hài bên trong không ngờ lại là một mỹ nữ, mặt mũi sáng sủa như người sống, có điều phấn trát trên mặt quá dày, hai bên má lại đỏ hần hai khoảnh son tròn, trên nền phấn trắng càng nổi bật lên như hai lá cao đồ ói. Trên mình thì thể khoác mũ phượng dải mây, áo bào lụa đỏ, ăn vận như một cô dâu.

Xác chết này vừa được chôn xuống, hay là đã chôn được một thời gian rồi? Khu mộ này từ lâu đã bị bỏ hoang, mấy năm gần đây làm gì có ai lai vãng? Lẽ nào ả ta đã hoá thành cương thi?

Nhưng lúc ấy, ông tôi đã chẳng còn nghĩ ngợi được gì nhiều, trong mắt chỉ còn rập rờ những đồ trang sức treo đầy trên mình xác chết, trong ánh đèn lay lắt đồng châu báu lại loé lên những tia sáng lấp lánh đến mê người, ngoài ra đồ tuý táng còn có những đồng bạc được dùng giấy đỏ gói vào thành từng cọc, và vô số những lá vàng, thật nhiều không đếm xuể.

Lần này giàu to rồi, ông nội tôi hí hửng thò tay gỡ chiếc nhẫn lục bảo thạch trên tay cổ tử thi thì đột nhiên cổ tay bị một người giữ lại, ông giật bắn mình, định thần nhìn lại, thì thấy người đang nắm tay mình hoá ra là một vị trưởng bối phong độ phi phàm.

Thì ra lúc nội tôi tất tưởi chạy tới Thập Tam Lý phố, giữa đường đã gặp một ông thầy phong thủy họ Tôn, Tôn tiên sinh là pháp sư có tiếng cả tỉnh, không những có thể coi số mệnh, xem phong thủy, mà còn biết bấm tay tiên đoán, thông hiểu Ngũ hành độn giáp nữa.

Tôn tiên sinh thoát thấy Hồ Quốc Hoa, đã phát hiện ngay trên mặt ông tôi thấp thoáng có đám khí đen bao phủ, bấm đốt ngón tay, rồi dùng dùng nổi giận, thẳng ranh con này định đi đào mà quật mộ làm trò tổn hại âm đức, nay gặp phải ta, ta quyết không thể để kệ thế được, nghĩ đoạn tiên sinh bèn đi theo để ngăn cản. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Lúc bấy giờ Tôn tiên sinh bất ngờ chộp lấy cánh tay Hồ Quốc Hoa, rồi quát lớn: “Thằng trộm kia! Mày làm như vậy không sợ bị trời đánh thánh vật sao?”.

Lời ấy vừa cất lên, ông nội tôi ngỡ như bị vả vào mặt, vội quỳ sụp xuống, cầu xin Tôn tiên sinh tha

mạng.

Tôn tiên sinh đỡ nội tôi lên, rồi nói: “Tuy ngươi đạo đức băng hoại, nhưng chưa gây tội lớn, ngươi phải biết rằng quay đầu là bến, muốn ta giúp ngươi không khó, có điều ngươi phải bái ta làm thầy, rồi cai hẳn thuốc đi!”.

Ông nội tôi nghe bảo phải cai thuốc, thoát nghĩ thế chẳng bằng lấy quách cái mạng mình đi cho xong, nhưng đắn đo một hồi thì thấy phải chịu bao ứng thì còn khổ hơn nhiều, lại nhủ, thôi thì còn nước còn tát, cứ cầu xin lão tạm tha cho đã, sau này đợi lúc lão lo là, ta lại tiếp tục đi hút hít có sao, lão phát hiện thế nào được? Tính toán xong, ông nội liền dập đầu, vái Tôn tiên sinh tám lạy để hành lễ bái sư.

Tôn tiên sinh thấy ông nội tôi biết lỗi sửa lỗi, lấy làm hài lòng gật đầu, sau đó nhìn ra cổ quan tài vừa bị nội tôi mở ra, thấy xác chết bên trong còn y như đang sống, cũng không khỏi giật thót mình, nhủ thầm, xem ra nơi đây là đất dưỡng thi, cái xác của cô gái này để lâu ắt sẽ ương thành đại họa, cần phải diệt trừ sớm mới phải. Thế rồi tiên sinh dặn dò ông tôi phải làm thế này, thế này...

Hai người hợp sức khuân nắp quan tài lên, gắng đẩy cho nắp ván đóng lại, lấy đinh dài đóng thật chắc, lại còn dùng dầu mực vẩy lên khắp quan tài những dây mực đan xen ngang dọc, tựa những ô cờ trong bàn cờ vây, từng dây mực chen nhau tạo thành một tấm lưới đen ngòm, phủ kín lên cổ quan tài quái dị. Tiếp sau đó ông nội tôi chất củi khô, đốt luôn cổ quan tài sơn son thiếp bạc ấy, ngọn lửa bùng lên rùng rục, từng luồng khói đen không ngừng bốc lên ngút trời, thối không ngửi nổi, cuối cùng chỉ còn lại một đồng tro tàn.

Ông tôi lúc ấy mới nhớ ra trong quan tài còn bao nhiêu vàng bạc châu báu, liền giậm chân thờ dài, tiếc nuôi vô cùng, nhưng đã quá muộn rồi, đành dìu Tôn tiên sinh, theo về ở cùng sư phụ.

Về sau, Tôn tiên sinh dùng phương pháp bí truyền trị cho ông tôi khỏi nghiện, lại còn truyền cho phép bói chữ với xem phong thủy. Nội tôi liền bày một sạp nhỏ trong huyện thành, giúp người ta xem tướng, bói chữ, kiếm ít tiền vật, rồi lấy một cô gái dưới quê làm vợ. Ông đội ơn cứu mạng của sư phụ, từ đó về sau an phận thủ thường, cuộc sống ngày một tốt hơn.

Song một lần Tôn tiên sinh bị cảm phong hàn, từ khi đổ bệnh đã mời không biết bao thầy lang, uống rất nhiều thuốc mà bệnh tình mãi không thuyên giảm, được vài năm thì tiên sinh cười gió về trời.

Trước lúc lâm chung, Tôn tiên sinh có gọi nội tôi đến, dặn rằng: “Ta và con có nghĩa thầy trò, ngặt nỗi kẻ làm thầy ta đây chưa kịp truyền thụ cho con bản lĩnh gì thực thụ cả, nay ta có cuốn cổ thư Thập tự âm dương phong thủy bí thuật ở đây, sách này tàn khuyết, chỉ còn nửa quyển, cũng chỉ chép mấy thuật coi phong thủy, tìm mộ huyết mà thôi, con hãy giữ bên mình làm kỷ niệm vậy”. Tôn tiên sinh vừa nói xong, hơi thở chưa kịp hắt ra, đã vội lìa chào nhân thế.

Ông nội tôi an táng ân sư xong, những lúc rảnh rang lại nghiền ngẫm cuốn sách cũ của thầy để lại, ngày rộng tháng dài, lâu dần cũng nắm bắt được những lẽ ảo diệu bên trong, bắt đầu đi khắp huyện giúp người nhà giàu tìm đất tốt để đặt mồ mả, dần dà có tiếng tăm, gia nghiệp cũng ngày một hưng vượng.

Bà nội tôi sinh cho ông một người con trai, đặt tên là Hồ Văn Tuyên, đến năm mười bảy tuổi, Hồ Văn Tuyên bỏ tôi được gửi lên tỉnh theo học trường của giáo hội Anh Quốc, trai trẻ tính cách sôi nổi, không chịu ràng buộc, đồng thời sục sôi một bầu nhiệt huyết, đêm nào bố tôi cũng mơ được tham gia bạo động cách mạng, cuối cùng thì quyết chí bỏ nhà ra đi, chạy đến thánh địa cách mạng, Diên An.

Về sau bố tôi gia nhập quan ngũ đến tận khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng đổi mới. Rồi tới chiến dịch Hoài Hà, bố tôi được thăng lên làm trung đoàn trưởng của một trung đoàn, sau chiến dịch Độ Giang, ông theo quân đoàn xuống phương Nam, đồng thời cũng đưa gia đình định cư luôn ở dưới này.

Sau nữa thì tôi ra đời, tôi lại sinh đúng vào ngày thành lập Quân đội Nhân dân Trung Hoa mừng một tháng Tám, bố liền đặt tên là Hồ Kiến Quân, kết quả là khi đi mẫu giáo, cả lớp có đến bảy tám đứa có tên Kiến Quân, thấy nhiều đứa trùng tên quá, bèn đổi tên tôi gọi là “Hồ Bát Nhất” (tức là mừng 1 tháng

8).

Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, đùa bảo: “Tên đời hay lắm! Đơn hoà (hồ), Bát vạn, Nhất đồng (2) đây!” Năm tôi mười tám tuổi, gia đình tôi bị đầu tố, xuất thân của bố mẹ tôi không mấy đẹp đẽ, cả hai người đều bị đem đi cách ly tra xét, còn ông nội thì bị lôi đi điều phớ phê đầu mấy chuyện giả thần giả quỷ. Ông là người có tuổi, lại chân yếu tay mềm, không chịu nổi dày vò chì chiết nên chẳng quá dăm hôm đã về trời. Cả đời ông tôi coi phong thủy cho người ta, giúp người ta chọn đất đặt mộ, vậy mà cuối đời lại bị đưa đi hoả táng. Sự đời vẫn luôn vô thường như thế.

Nhà tôi cả thầy bị soát ba đợt, tất cả những đồ đáng tiền đều bị tịch thu hết, ông nội tôi sinh thời thích sưu tầm đồ cổ, mấy thứ này không bị đập thì cũng bị thu, chẳng món nào còn được nguyên vẹn. Cuối cùng thứ duy nhất may mắn sót lại chính là cuốn sách cũ mà ông bảo tôi đem gói trong túi vải dầu, cất lên nóc nhà xí.

Thanh niên thời Cách mạng Văn hoá có ba lựa chọn: một là nhập ngũ, đây là sự lựa chọn tốt nhất, vừa có thể rèn luyện mình, sau này lại có thể được đổi ngành, phân về làm trong cơ quan nhà nước. Thứ nữa là ở lại thành phố làm công nhân, như thế cũng hay, chí ít có tiền lương mà dành dụm. Cuối cùng, xui xẻo nhất chính là những thành phần không có nhiều mối quen biết, không có cửa sau, hoặc gia đình bị đầu tố như tôi, những thanh niên này chỉ còn cách lên vùng núi hoặc về quê lao động mà thôi.

Bạn sẽ khuyên tôi nên chọn con đường thứ tư, là chẳng đi đâu hết, cứ ở im trong nhà, liệu có được không? Như vậy cũng chẳng xong, thời buổi ấy không có cái khái niệm “ngồi chơi xơi nước” đâu, mỗi người đều là đinh vít của xã hội chủ nghĩa, đều có tác dụng cả. Nếu như cứ ở trong nhà, thì Ủy ban dân phố, trường học, ban Thanh niên Trí thức, họ nay đến, mai đến, ngày ngày đi lại như đèn kéo quân, động viên đến cùng thì thôi. Nhưng có một số người cũng kiên trì đến phút chót, họ không đi đâu hết, vậy thì làm gì được họ? Những người như thế rồi cũng được ở lại thành phố, được bố trí công việc cho. Có nhiều việc là vậy đấy, chẳng thể nói cho rõ được, càng sống càng hồ đồ, người ta chẳng bao giờ biết được quy tắc là gì, còn quy tắc ngầm thì có phải ai cũng biết đâu.

Thời ấy tôi còn quá trẻ, cũng chẳng biết lên núi ahy về quê cụ thể là phải làm việc gì, dẫu sao với lí lịch này, có muốn nhập ngũ cũng chẳng có nước, ở lại thành phố càng không ai lo sắp xếp việc cho, nếu không đi tham gia lao động thì cũng không biết đi đâu nữa. Lúc ấy tôi nghĩ bụng đi thì đi, trời cao biển rộng trái tim hồng, đằng nào cũng là xa nhà, đã thế phải đi càng xa càng tốt.

Phần lớn thanh niên chọn đi Vân Nam, Tân Cương, tôi lại chọn đi đất Nội Mông, ngoài tôi ra còn có anh bạn tên Vương Khải Tuyền, tay này trắng mà bụi nên có biệt hiệu là “Tuyền béo”.

Nơi chúng tôi đến gọi là trại Cương Cương, địa danh này từ trước tới nay tôi chưa từng nghe thấy. Khi lên tàu đi xa, không ai đến tiễn chúng tôi, so với cảnh tượng náo nhiệt lúc người ta đưa tiễn người đi nhập ngũ, tình cảnh của bọn thanh niên trí thức như chúng tôi thì thâm mà bi tráng hơn nhiều. Tôi chỉ mang theo người duy nhất cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật giấu trên nóc nhà xí công cộng, tôi cũng chẳng biết đây là sách gì nữa, chỉ biết rằng đây là thứ duy nhất còn sót lại của gia đình, cứ mang theo bên người, những lúc nhớ nhà lại đem ra xem cho khuây khoả cũng tốt.

(1) Đầu đầu: tức hình dung việc trộm châu báu trong quan tài người chết như đồ cái đầu ra lấy gạo lấy thóc.

(2) Đơn hoà, Bát vạn, Nhất đồng: Bát vạn, Nhất đồng là tên hai quân bài. Đơn hoà là một trong những kiểu "ù" của trò mạt chược. Người Bắc Kinh gọi "ù" là "hú", chữ ấy âm Hán việt đọc là "hồ", cùng âm với họ Hồ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Q.1 - Chương 3: Ngôi mộ trong núi

Q.1 - Chương 3: Ngôi mộ trong núi

Tuy gọi là Nội Mông, nhưng kỳ thực chỗ này cách Hắc Long Giang không xa, gần tiếp giáp với biên giới Ngoại Mông rồi. Cư dân nơi đây phần lớn là người Hán, chỉ có một số ít là người Mãn, người Mông. Đội thanh niên chúng tôi tổng cộng sáu người, bốn nam hai nữ, vừa đến nơi thì ai nấy đều tro mắt ra, chung quanh chỉ có những dãy núi nhấp nhô trải dài muôn dặm, những cánh rừng nguyên sinh ngút mắt bạt ngàn, rời khỏi thôn xóm chực dậm thì chẳng còn thấy bất kỳ bóng người nào nữa.

Nơi đây vốn không thông ra đường cái, thế nên đừng nhắc tới việc mắc điện, ở đây có thắp cây đèn dầu cũng đã là đãi ngộ dành cho cán bộ, còn phòng ai có được chiếc đèn pin thì chẳng khác gì dinh tổng thống, người sống trong thành phố hoàn toàn không thể nào ngờ đến được. Lúc ấy, chúng tôi còn nghĩ khắp mọi miền tổ quốc nơi đâu cũng có nhà cao tiệm lớn, đèn điện điện thoại sử dụng tha hồ nữa cơ.

Có điều lúc ấy cũng thấy rất mới mẻ, bởi xưa nay nào ai đã thấy dãy núi nào sừng sững đến vậy đâu, hướng hồ còn lần đầu tiên được nếm bao món đặc sản miền rừng núi nữa. Núi non chung quanh sản vật tương đối dồi dào, cá thì đầy dưới sông, chẳng lo không có thứ ăn. Sau này khi về thành phố, nghe bọn bạn đi Thiểm Tây kể mới thấy chúng nó cực khổ thế nào, cả mấy năm trời có ăn được bữa nào ra hồn đâu.

Công việc của thanh niên trí thức không nặng lắm, bởi nơi đây “gần núi nhiều củi đốt, kề sông lắm cá ăn” nên việc đồng áng không vất vả quá. Có điều, buổi tối mùa hè, chúng tôi phải lần lượt thay nhau đi trông hoa màu ngoài ruộng. Vì lo thú rừng phá ruộng, cho nên mỗi tối phải có hai người ngủ ngoài đồng để canh chừng.

Đồng ruộng nơi đây không phải là những dải xanh mướt, thẳng cánh cò bay như đồng bằng Hoa Bắc, mà thường thì chỗ này một khoảnh, chỗ kia một khoảnh, tùy chỗ nào bằng phẳng là xới ruộng chỗ đó luôn, cho nên buổi tối phải ra ngoài đi vòng vòng để canh gác. Đêm hôm ấy đến lượt nhóm tôi và Tuyền béo, cậu ta ngủ trong lều, còn tôi ra ngoài lượn một vòng, cũng thấy chẳng có gì, bèn về lều đánh một giấc cho xong.

Quăng về gần tới lều, bỗng dưng tôi thấy có cái bóng trắng tròn tròn cách lều cỡ không xa, bèn dụi mắt nhìn cho thật kỹ, chắc chắn không phải tại hoa mắt rồi, nhưng trời tối quá nên rốt cuộc chẳng thể nhìn rõ được xem là thứ gì. Hồi ấy tôi không tin có ma, đoán là có con gì đó, bèn nhặt một cây gậy định xua nó đi.

Một đám trắng loá giữa màn đêm tối mịt, lại còn khề dật dờ đung đưa nữa, rốt cuộc là thứ gì đây? “Thứ đó” cũng không giống động vật, nhưng nếu không phải là động vật thì sao nó lại chuyển động được nhỉ?

Tôi tuy không sợ ma quỷ, nhưng khi đối mặt với thứ mình không biết là cái gì, thì nói cho cùng vẫn có tâm lý dè dặt, không dám vùng gậy đánh thẳng tới. Cây gậy tôi đang cầm trong tay, thực ra là một cành cây tiện tay lượm được dưới đất mà thôi, tôi lấy cành cây chọc nhẹ vào đám trắng mờ ảo kia, cảm giác rất mềm... đột nhiên, trong bóng tối mờ mịt tôi nghe thấy tiếng Tuyền béo gất lên: “Này...làm gì thế, Hồ Bát Nhất? Sao lại chọc gậy vào mộ tôi thế?”.

Một phen hú vía, hoá ra là Tuyền béo, tại sáng ăn bữa nên nửa đêm đau bụng, ngồi chồm hổm ở đó mà đi ngoài, trong đêm cái mộ trắng hếu của hắn trông thật bắt mắt.

Sáng sớm hôm sau, Tuyền béo cứ nằng nặc bắt đền tôi, một mực bảo tôi qua tôi khiến hắn sợ phát khiếp, làm não hắn chết đến hàng triệu tế bào. Tôi bảo rằng: “Não cậu có nhiều tế bào thế cơ à? Cả tổ lẫn cậu đều nghèo xơ nghèo xác, nhận chỉ thị tối cao của nhà nước tới nông thôn tiếp nhận học tập

những điều vô cùng cần thiết từ giai cấp trung nông nghèo khổ, tó lấy thứ gì để đền cậu đây? Tó đã nói với cậu từ trước rồi, với tư cách là người chiến hữu cách mạng thân thiết của cậu, tó khẳng định toàn bộ tư trang của tó chỉ còn lại mỗi chiếc quần đang mặc này thôi, chắc cậu không bắt tó phải tụt quần ra đền đây chứ?”

Tuyền béo cười nắc nẻ, nói: “Không cần phải thế, hôm trước tó phát hiện trong khu rừng Đoàn Sơn có một tổ ong cực lớn, bọn mình đi chọc nó xuống, lấy ít mật uống cho đã, phần còn lại đem về đổi cho bố Yên Tử lấy thịt thỏ mà ăn.”

Yên Tử là tên của một cô gái, bố cô là thợ săn già có tiếng trong làng, tôi và Tuyền béo đều sống nhờ trong nhà họ. Hai cha con cô thường vào rừng đi săn, đêm hôm lại mời chúng tôi ăn thịt thú rừng, nhưng ăn mãi đồ ăn ngon nhà người ta, lâu ngày bọn tôi cũng áy náy, ngặt nỗi hai thằng tôi thực sự quá nghèo, cũng chẳng có gì mà mời lại hai cha con Yên Tử.

Tuyền béo phát hiện được cái tổ ong, bọn tôi liền quyết định kiếm ít mật về đem biếu hai cha con. Hai thằng tôi tính sốt sắng, nói làm là làm luôn, hồi còn ở thành phố, tôi và Tuyền béo đã là chúa nghịch ngợm trong toàn quân khu, giờ có chọc cái tổ ong thì nhằm nhò gì, mấy trò nghịch hơn gấp chục lần, bọn tôi cũng giỡn như com bữa.

Tôi sợ lạc đường, bèn tìm mượn con chó săn của Yên Tử, con chó này chỉ nhờ nhờ, được Yên Tử chăm nuôi từ nhỏ. Cô đặt tên nó là Dẻ Vàng, tại nó chưa lớn nên cũng không nỡ đem theo đi săn, giờ thấy chúng tôi bảo lên núi chơi một chốc, Yên Tử liền cho dắt đi ngay.

Tính đường chim bay, rừng Đoàn Sơn cách làng chúng tôi ở cũng không xa lắm, nhưng bởi không có đường đi thẳng nên chúng tôi phải trèo đèo lội suối một hồi lâu mới tới. Khu rừng này rất rộng lớn, người trong làng từng cảnh báo chúng tôi không nên vào đây, nghe đồn trong rừng thường có gấu người xuất hiện. Chúng tôi cũng từng gặp một người đàn ông chỉ có nửa khuôn mặt trong làng, nghe đầu hồi nhỏ anh ta vào rừng gặp phải gấu người, may mà bố Yên Tử chạy đến kịp thời, nổ súng đuổi con gấu đi mới cứu được. Nhưng anh ta vẫn bị con gấu liếm cho một phát vào mặt, trên cái lưỡi nhor nhám của con gấu mọc chi chít những gai thịt, chỉ cần liếm một cái là xé phăng đi một mảng thịt lớn, đến giờ, nửa mặt trái của người đàn ông ấy đã không còn tai mắt, cả mồm mũi cũng đều méo xệch, hơn bốn mươi tuổi đầu mà chẳng lấy được vợ, người già trong làng mỗi khi nhắc đến chuyện của anh thì đều rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi tuy to gan, nhưng cũng không dám mạo hiểm chạy vào khu rừng già, cái tổ ong mà Tuyền béo nói thực ra nằm lủng lẳng trên cành cây đại thụ gần con suối nhỏ ở bìa rừng, cậu ta phát hiện trong lúc cùng dân làng đi lấy dầu thông.

Có điều tôi không ngờ tổ ong này lại lớn thế, còn lớn hơn tất cả những cái tổ mà chúng tôi đã từng chọc trước kia cộng lại nữa, nhìn từ xa, cái tổ tựa như một con nghé không chân bị treo ngược trên cành cây lớn, bên trong xáo xáo một lũ ong to tướng bay qua bay lại, những tiếng vo vo khiến người ta rầy tai nhức óc.

Tôi thấy vậy chửi Tuyền béo: “Mẹ kiếp, cậu chơi tó à? Tổ ong của cậu đây hả? Bom nguyên tử thì có! Chọc để nó nổ cho thì có mà vỡ mặt!”. Tuyền béo cười hề hề bảo: “Còn gì nữa! Tổ ong thường thì tó cần gì gọi cậu ra? Một mình tó với tay một cái là xử lý xong. Sao? Dám làm nữa không?”

Tôi nghe vậy liền nói: “Nhằm nhò gì, đội ngũ chúng ta bất khả chiến bại, cả máy bay xe tăng của đế quốc Mỹ ta còn chẳng sợ, lại sợ mấy con ong nhép này ư? Mẹ tiên sư, toàn lũ hổ giấy cả thôi, hôm nay anh em mình dứt khoát phải xơi mật ong cho bằng được!”. Truyện "Ma Thối Đền "

Tuy nói như vậy, nhưng cũng không thể làm bừa được, chỉ một chút sơ suất thôi chắc chắn sẽ bị bầy ong vò vẽ kia đốt cho đến chết, loại ong này to như vậy, hẵn có độc, cần gì nhiều, chỉ bị chích một hai phát thôi là đi đờn nhà ma ngay. Cũng may bên cạnh lại có dòng suối, hẵn là trời cũng muốn giúp chúng tôi đây. Đầu tiên tôi bẻ một chiếc bánh ra làm đôi, cho Dẻ Vàng ăn rồi để nó chạy đi thật xa. Sau đó

hai bọn tôi chia nhau mặc hai bộ quần phục thùng thình lên người, đội mũ da chó quần khăn chít cổ, đeo chặt găng tay, trước mũ còn che một tấm vải the nhìn xuyên qua được mượn của mấy chị em thanh niên trí thức, sau khi đã kiểm tra trên mình không còn chỗ nào hở thịt, tôi mới bảo Tuyên béo tìm lấy hai cành lau rỗng ruột, mỗi thằng cầm một cành, để đợi chốc nữa dùng hít thở khi nhảy xuống suối tránh lũ ong.

Chuẩn bị xong đầu đấy, chúng tôi như hai con gấu ục ịch tiến lại gần gốc cây, tôi cầm nắm cỏ Đông tử và bao diêm trên tay chuẩn bị sẵn sàng Tuyên béo thì cầm cây sào, đếm “Một...hai...ba!” Vừa đếm đến ba, cái sào đã chọc mạnh vào chỗ nối giữa cành cây và cái tổ, chỉ vài nhát, cái tổ ong khổng lồ đã rơi bịch xuống đất, từ bên trong hàng vạn con ong vò vẽ to mồm lao ra ồ ạt, chẳng mấy chốc đã bầu thành đám mây đen kịt giăng trên không trung, phát ra những tiếng vo vo inh ỏi phủ trùm lên đầu chúng tôi.

Tôi đã chuẩn bị tương đối kỹ, bất chấp sự tấn công của bầy ong, vẫn ngang nhiên đột nắm cỏ Đông tử trên tay, rồi đặt ngay cạnh miệng tổ, bị khói hun sặc sụa, những con ong to sụ bị mất phương hướng lao ra nhón nháo điên loạn, tôi và Tuyên béo vội lấy bùn đất đắp thành một gờ chống lửa chung quanh đồng cỏ khô đang bốc cháy để tránh lửa lan ra cả khu rừng.

Lúc đó những con ong chưa bị hun sặc đã xác định rõ mục tiêu, lao ầm ập vào chúng tôi bất chấp sống chết. Tôi bấy giờ chỉ cảm thấy như có hàng ngàn hạt mưa đá rơi lộp bộp trên đầu, không dám dừng lại nửa bước, vội vã cùng Tuyên béo lao thẳng xuống dòng suối bên cạnh. Suối không sâu lắm, chưa đến một mét, sau khi nhảy đánh ùm, chúng tôi đã chạm xuống tận đáy nước, những con ong bám trên người lập tức bị nước suối cuốn trôi đi. Tôi một tay giữ chặt lấy cái mũ da chó trên đầu để khỏi bị nước cuốn, một tay móc lấy nhánh lau rỗng ruột ra, đưa lên để thở.

Một lúc lâu sau tôi mới dám nhô đầu lên, thấy bầy ong con sặc nước, con sặc khói, tình hình đã không còn nguy hiểm nữa. Thời tiết khi ấy tuy là giữa hè, nhưng sông suối trong rừng núi lại vẫn rất lạnh, khắp người tôi cứ run cầm cập, khó khăn lắm mới bò được lên bờ, rồi nằm trên dải đá hít thở thật sâu, đón những vạt nắng ấm áp sưởi ấm thân mình, cảm giác dễ chịu khôn tả.

Chẳng lâu sau Tuyên béo cũng không thể chịu nổi, bèn run rẩy bò lên, mới bò được một nửa, đột nhiên hắt kêu á một tiếng, cánh tay vùng phất lên, chẳng hiểu vì sao trên tay đã bị cửa rách một đường dài, máu chảy lênh láng.

Tôi vội chạy xuống đỡ Tuyên béo, cậu ta vừa bóp chặt vết thương, vừa nói: “Cẩn thận đấy! Hình như dưới suối có cái bát vỡ, cửa đau chết được”.

Chung quanh vốn không có người ở, sao lại có bát vỡ ở đây, tôi bỗng nổi trí tò mò, liền cời phăng quần áo để mình trần lặn xuống suối mò tìm, ở chỗ Tuyên béo bị cửa chảy máu, tôi mò được nửa cái bát sứ, nhìn kỹ kiểu dáng cùng với hoa văn xanh lam, cũng có mấy phần giống với đồ sứ hoa xanh thời Bắc Tống khi trước nội tôi sưu tầm.

Nhưng tranh cãi, đồ cổ của ông tôi, hồi đầu tổ đều bị bọn Hồng vệ binh đập nát cả rồi, chẳng ngờ ở chốn thâm sơn cùng cốc này lại có thể nhìn thấy mảnh vụn của thứ đồ cổ này, cảm giác cũng thân thiết ra phết, nhưng suy cho cùng chúng cũng chẳng có giá trị gì với tôi cả, nghĩ đoạn tôi liền vùng tay ném văng mảnh bát vào rừng.

Tuyên béo cũng cời hết quần áo ướt, băng qua loa vết thương rồi lại nhảy xuống suối. Chúng tôi tắm xong, liền đem quần áo giày tất phơi lên dải đá sỏi trên bờ, tôi huýt một tiếng sáo dài gọi con Dẻ Vàng quay lại.

Chỉ thấy con Dẻ Vàng từ đằng xa chạy về, miệng tha theo một con thỏ rừng béo mẫm. Chẳng hiểu con thỏ xấu số kia thế nào mà lại để rơi vào mồm con chó săn còn đang trong thời gian tập sự này nữa. Tôi vừa thấy con thỏ rừng thì mừng rơn ôm lấy con chó lăn tròn trên mặt đất mấy vòng, quả là một con chó săn cừ khôi, tôi liền bẻ một buồng đằm mật trên tổ ong thưởng cho nó.

Tuyên béo nói: “Sau đợt này bọn mình xin dân làng mấy nhóc cún về nuôi, mai mốt tha hồ ăn thịt thỏ.”

Tôi đáp: “Cậu đừng có mơ! Bao nhiêu thỏ rừng mới vừa cái miệng sói của cậu đây, thôi đừng ba hoa nữa, tớ đói rồi, cậu xử lý con thỏ kia đi, để tớ đi kiếm củi”.

Tuyền béo ngồi bên bờ suối làm sạch con thỏ từ trong ra ngoài, tôi ôm một mớ cành thông khô về đốt một đồng lửa, quét một lớp mật ong dày lên mình con thỏ đã lột sạch da, rồi đem nướng. Chẳng mấy chốc, mùi thịt thỏ nướng mật thơm nức đã lan toả trong không khí, tôi cắt đầu con thỏ ra cho Dẻ Vàng, phần thịt còn lại thì xẻ làm đôi, tôi và Tuyền béo mỗi người một nửa đánh chén một trận đã đời. Tôi lớn chừng này rồi mà cũng chưa bao giờ được ăn thứ nào thơm ngon như thứ này, thiếu chút nữa là nuốt luôn cả mấy ngón tay vào bụng, tuy không có muối dầu gia vị, nhưng phết mật ong rừng lên thịt thỏ rồi lại dùng củi thông nướng chín cũng có một phong vị rất riêng, người ở thành phố cả đời cũng không thể nào tưởng tượng ra trên thế gian này lại có thứ đồ ăn ngon như thế.

Sau khi đánh một bữa no nê, thấy trời không còn sớm, quần áo cũng gần khô cả, hai chúng tôi dùng cành cây to xuyên ngang tổ ong, người trước người sau vác về, vừa đi vừa hát vang bài ca Cách mạng: “Trời bao la, đất bao la... đâu bằng lòng quyết tâm của nhân dân ta... Thân thay mẹ, thân thay cha... nào thân bằng tình nghĩa Đảng ta.” Thật đúng là “roi quát ngựa chồn chuông reo múa, hát vang một khúc tiến quân về”. Điểm không hài hoà duy nhất chính là tiếng sủa phấn khích của con Dẻ Vàng xen trong tiếng hát hào hùng của chúng tôi, điều này khiến cho tôi có cảm giác mình giống bọn giặc Nhật đổ bộ vào thôn làng trong phim vậy.

Về tới thôn, thấy người trong làng vui đi quá bán, tôi liền hỏi Yên Tử: “Yên Tử! Bỏ em với mọi người đi đâu cả vậy?”

Yên Tử vừa giúp chúng tôi nhấc tổ ong xuống, vừa trả lời: “Sông Chakanha có lũ, cây gỗ trong lâm trường đều bị lụt cả, buổi trưa người trong làng đều chạy tới giúp khuân gỗ, đồng chí bí thư chi bộ bảo em nhắc các anh trông hoa màu cho cẩn thận, đừng có gây vạ, bọn họ phải bảy tám hôm nữa mới về được.”

Tôi chúa ghét nghe ai bảo mình không được gây hoạ, cứ làm như tôi sinh ra là để đi khắp nơi reo rắc tai hoạ không bằng, nghe vậy tôi liền nói với Yên Tử: “Đồng chí bí thư uống rượu say nói lẩn rồi! Bọn anh có gây vạ gì đâu? Bọn anh đều là cháu ngoan của Mao chủ tịch mà!”

Yên Tử cười bảo: “Có thật là mấy anh không gây vạ gì không? Từ sau khi đám thanh niên trí thức mấy anh về đây, gà mái cả làng này đều bị nạt cho không con nào đẻ được trứng nữa rồi đấy.”

Hai anh bạn cùng đoàn với tôi cũng đã ra lâm trường, chỉ còn lại tôi, Tuyền béo và hai cô gái nữa, hai chúng tôi chạy đi chơi nên không bị gọi đến lâm trường khuân gỗ, nghĩ cũng may thật! Bọn tôi đổ mật ong vào bình, cả thầy cũng được hơn mười bình đầy, Yên Tử bảo buồng ong thừa lại có thể nấu ăn, bữa tối sẽ nấu cho chúng tôi ăn món thịt nai xào tổ ong.

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo lại sượng tím cả mặt, bảo rằng hôm nay bọn mình có khác nào ăn Tết, chiều vừa ăn thịt thỏ nướng, tối lại được ăn thịt nai xào tổ ong, mình chảy cả nước miếng ra rồi này. Yên Tử hỏi chúng tôi nướng thịt thỏ ở đâu. Tôi kể cho cô nghe đầu đuôi câu chuyện. Yên Tử nghe xong thì thốt lên: “Ôi trời ạ, các anh đừng có làm liều thế chứ! Nướng thịt thỏ ở bìa rừng, mùi thịt thơm như thế dụ gấu người ra thì sao?”

Bọn tôi nghe Yên Tử nói vậy mới sực nghĩ lại, đúng nguy hiểm thật, may mà không sao, có lẽ tại hôm nay con gấu đang ngủ cho nên không đánh hơi thấy mùi thịt nướng. Tôi vừa giúp Yên Tử gầy lò, vừa kể chuyện Tuyền béo bị mảnh bát vỡ ở suối cứa vào tay, chẳng biết ở nơi rừng hoang núi hẻm ấy có gì lại có bát sứ hoa xanh thời Tống nữa?

Yên Tử nghe vậy, mới bảo rằng: “Có gì lạ đâu, làng mình mỗi khi có ai lấy chồng, nhà nào nhà nấy cũng đều có đến mấy chiếc bình đựng làm của hồi môn, mà những thứ ấy đều vớt ở dưới suối lên cả.”

Tôi càng nghe càng thấy lạ, dưới suối lại vớt được đồ cổ ư?

Thấy tôi ngờ ngác, Yên Tử liền với tay vào gầm giường lôi ra hai chiếc bình sứ chỉ cho tôi xem:

“Không phải dưới suối tự mọc ra đâu, đều là từ trên thượng du xối xuống đây. Gần làng mình có mấy con sông đều bắt nguồn từ núi Tim Trâu ở khe Lạt Ma, nghe người già kể núi ấy có mộ của bà thái hậu nước Kim hay nước Liêu nào ấy, đồ tùy táng bên trong đều cũ rích cả rồi, có nhiều người muốn đi tìm cái mộ ấy lắm, nhưng chẳng phải không tìm thấy thì cũng là vào rồi mà không biết lối ra. Khu rừng trong khe Lạt Ma rậm rạp lắm, bố em còn kể từng thấy quanh khu ấy có người rừng xuất hiện, có người còn nói trong núi Tim Trâu có ma, bao năm nay chẳng có ai dám vào đấy đâu.”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, màn đêm đã buông xuống từ lúc nào không biết, Yến Tử làm cơm cũng đã hòm hòm, Tuyền béo liền đi gọi hai cô bạn kia đến ăn cơm, nhưng vừa đi được một lúc, cậu ta và cô tên là Vương Quyên đã hốt hơ hốt hải chạy về. Tôi vội hỏi xem có chuyện gì, Vương Quyên thở hổn hển một hồi mới nói rõ, hoá ra cô bạn tên Điền Hiểu Manh ở cùng Vương Quyên nhận được thư nhà, trong thư viết mẹ cô bị hen suyễn phải nằm viện, bệnh tình xem ra khá trầm trọng. Điền Hiểu Manh nghe người ta bảo trong khe Lạt Ma có quả Bồ Tát chữa bệnh hen suyễn rất hiệu nghiệm, bèn một mình vào rừng tìm, đã đi từ sáng sớm mà mãi tới giờ vẫn chưa thấy về. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nghe mà gân xanh giật lên bần bật bên hai thái dương, Điền Hiểu Manh này cũng liều mạng thật, chỗ đó là rừng nguyên sinh, ngay cả thợ săn có kinh nghiệm trong làng còn chẳng dám tùy tiện đi vào, làm sao mà cô ta lại đi một mình cơ chứ.

Vương Quyên khóc bảo rằng tại mình không ngăn Hiểu Manh được, rồi bảo mọi người mau chóng đi tìm, kéo có chuyện gì thì chẳng biết phải làm sao nữa.

Nhưng bấy giờ lực lượng lao động trong làng đều đến lâm trường cả rồi, chỉ còn hai người già và trẻ nhỏ, xem ra chỉ còn mỗi tôi và Tuyền béo là đi được, Yến Tử cũng dắt theo Dẻ Vàng và súng săn đi cùng chúng tôi, Vương Quyên ở lại trông coi hoa màu.

Trong rừng núi có chó thì chẳng sợ lạc đường, chúng tôi không dám trễ nải, vội đốt đuốc dắt theo Dẻ Vàng phăm phăm vào rừng. Núi sâu rừng thẳm căn bản không có đường nào đi được, tôi cũng thực chẳng hiểu nổi Điền Hiểu Manh, con gái sao dám một thân một mình xông vào nơi thâm sơn cùng cốc này cơ chứ, Tuyền béo bảo, có lẽ tại cô lo lắng quá nên không tỉnh táo, mẹ bệnh nặng ai mà chẳng lo cơ chứ.

Trời tối, lại phải nhờ Dẻ Vàng ngửi mùi lần vết, nhưng nó chưa từng được huấn luyện bài bản bao giờ, nên cứ mất dấu suốt, thành ra lại phải quay lại tìm lần nữa, vậy nên chúng tôi đi rất chậm, đoạn đường ngày thường chỉ cần đi bốn năm tiếng, giờ ba chúng tôi phải đi suốt cả một đêm. Phía Đông trời đã hửng sáng, ngọn gió sớm trong khu rừng già thổi qua làm chúng tôi nổi hết da gà, không khí tươi mới của buổi sớm khiến tinh thần người ta phấn chấn, Yến Tử chỉ tay về phía Tây nói: “Hai anh trông! Ngọn núi lớn kia chính là núi Tim Trâu đấy.”

Tôi với Tuyền béo liền nhìn theo hướng tay cô chỉ, trong dãy núi bao trùm bởi biển rừng ngút ngát, sừng sững một ngọn núi khổng lồ hình thù quái dị, cả ngọn núi hình dạng như một quả tim trâu, chín dòng thác trắng muốt như chín con rồng ngọc cuộn cuộn chảy từ trên cao xuống, những đồ sù mà dân làng nhật được hẳn là do những dòng thác này cuốn ra, xem chừng lăng mộ của Thái hậu nước Liêu có lẽ ở trong núi, chỉ là xưa nay chẳng có ai tìm được lối vào mà thôi.

Tôi trông thấy dãy núi hùng vĩ ấy thì đột nhiên có một cảm giác rất lạ, thề có chủ tịch Mao, dãy núi này hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng tôi cũng sực nhớ ra đây chính là một đoạn chép trong cuốn tàn thư ông nội để lại mà hằng ngày khi rảnh rỗi tôi vẫn thường mở ra xem. Nơi có bố cục sơn thủy này chính là phong thủy tốt nhất để làm huyệt mộ, trước nhìn sông, sau tựa núi, chín dòng thác tuôn trào như chín con rồng hút nước, chia ngọn núi thành hình hoa sen nở rộ, đúng rồi, hình như bố cục này được gọi là “Cửu long trạo ngọc liên” (Chín rồng trùm sen ngọc) thì phải.

Chín dòng thác trên núi, nếu nhiều hơn hay ít hơn một, hoặc lưu lượng nước không đủ lớn, đều không thể gọi là bố cục “Cửu long trạo ngọc liên” được. Số chín là đơn vị lớn nhất, có hàm nghĩa “tối

thượng, chí tôn”, phát âm lại giống với chữ “cửu” là “lâu bền”, có ý “vĩnh cửu trường tồn”, bởi thế tự cổ chí kim đều được coi là con số may mắn nhất. Ngoài ra, nếu lượng nước không đủ lớn, thì cũng không thể gọi là “rông” được, mà chỉ có thể gọi là “rắn” mà thôi.

Loại huyết bảo phong thủy này, còn có một tên khác, gọi là “Lạc thần liên”, trong sách có ghi, bố cục như vậy thích hợp nhất là an táng đàn bà, nếu chôn đàn ông vào, thì gia tộc nhà ấy kể như xúi quẩy muôn đời.

Lúc ấy, đầu tôi lớn vồn một suy nghĩ, cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của nội tôi nào phải là sách phong kiến bậy bạ, nội dung sách chép toàn là vật thực việc thực, trở về thế nào tôi cũng sẽ đọc lai cho kỹ càng mới được.

Có điều tôi không hề thấy cái thứ thuật phong thủy này có giá trị gì cả, Trung Quốc tự xưa biết bao vị đế vương khanh tướng có ai chết mà lại chọn bừa lấy một mảnh đất đem chôn đâu? Vậy sao triều đại vẫn đổi thay, dòng lịch sử hết hưng thịnh rồi suy vong, lẽ nào do phần mộ tổ tiên mà quyết định được?

Yến Tử chỉ khe sâu phía trước núi Tim Trâu bảo: “Đây chính là khe Lạt Ma nổi tiếng, nghe đồn trong đó có người rừng, mà đêm đến lại còn có ma nữa.”

Tuyền béo đưa mắt nhìn khu rừng nguyên sinh rậm rạp âm u, nhíu mày nói: “Hiếu Mạnh đi vào khe này thảo nào chẳng lạc, chúng ta chỉ có ba người một con chó, muốn tìm cô nàng chắc cũng không dễ đâu.”

Tôi thấy hai người có vẻ nản lòng, bèn động viên: “Những người theo chủ nghĩa duy vật Cộng sản không nên tin vào những điều ma quỷ, bất kể là ma hay là người rừng, gặp phải tớ đây thì coi như vô phúc, tớ sẽ bắt sống mấy con, đem về Bắc Kinh tặng Mao chủ tịch, nhất định người sẽ rất kinh ngạc cho mà xem!”

Tôi và Tuyền béo đều xuất thân trong gia đình quân nhân, trong máu đã có sẵn phẩm chất gan lì chẳng sợ trời sợ đất, cậu ta nghe tôi nói thế, liền lập tức phấn chấn tinh thần, cũng xắn quần áo tiến vào khe sâu.

Chỉ còn Yến Tử là lo lắng chưa yên, Yến Tử dẫu sao cũng là người bản địa, từ bé đã nghe vô số câu chuyện đáng sợ về khe Lạt Ma, tự nhiên trong tâm trí cô hình thành một nỗi sợ tiềm ẩn âu cũng là điều dễ hiểu. Có điều bây giờ cứu người quan trọng, cô cũng đành gác lại nỗi lo sợ ấy mà đi theo chúng tôi. Ba chúng tôi ngồi ăn lót dạ chút lương khô, kiểm tra lại đồ đạc chuẩn bị xuất phát, ba người có hai khẩu súng, đều là của bố con Yến Tử, một khẩu là súng ba nòng, một khẩu là súng tự chế của người Ngạc Luân Xuân, cả hai khẩu đều rất lạc hậu, toàn phải nhồi thuốc rồi mới bắn được, bắn cự ly gần thì khả năng sát thương rất lớn, nhưng nếu bắn mục tiêu ngoài ba mươi lăm mét trở ra, thì độ chuẩn xác và sức đi của đạn đều không mấy đảm bảo, dùng bắn hươu bắn thỏ thì còn tạm ổn.

Hồi tôi sáu tuổi đã được bố dắt tới trường bắn chơi súng, các loại súng ngắn dài của Quân Giải phóng tôi đều sử dụng thành thạo, nhưng loại súng săn nhồi thuốc này thì tôi không chắc có thể điều khiển được, Tuyền béo cũng không khác tôi là mấy, sau một hồi bàn bạc, tôi với Yến Tử mỗi người cầm một khẩu súng, Tuyền béo thì dắt một con dao chặt củi. Sau khi đã chuẩn bị tương đối, ba người bắt đầu tiến vào rừng cây rậm rạp trong khe Lạt Ma.

Trong khe Lạt Ma, so với ma quỷ và người rừng trong truyền thuyết, gấu người vẫn là mối uy hiếp trực tiếp và chân thực nhất, gấu người và gấu đen tuy cùng là gấu, song gấu người thích đứng thẳng đi như người cho nên mới có tên như vậy. Loài gấu này thân hình to lớn, da thịt săn chắc, thợ săn phải hợp nhau lại, còn mang theo một đàn chó săn mới dám tấn công nó. Còn như chỉ có một thân một mình vác theo cây súng rơm, gặp loại ác ôn này trong rừng sâu thì coi như đã lĩnh trọn án tử hình.

Chúng tôi đi mất nửa ngày trong rừng, tiếng nước tuôn rầm rầm ở chín dòng thác trên núi Tim Trâu nghe mỗi lúc một rõ, nhác thấy đã đi đến tận đầu kia của khe Lạt Ma, xem ra cũng gần tới chân núi Tim Trâu rồi.

Gấu người hay ma quỷ đều chẳng gặp, càng chẳng thấy bóng dáng của Điện Hiếu Mạnh đâu, Tuyền béo

đặt bàn tọa phịch xuống đất, mặt nhọc nói: “Dừng thôi...thực sự...không thể đi nổi nữa!”

Yến Tử liền bảo: “Mọi người đành nghỉ một lúc đi vậy, con Dẻ Vàng hình như cũng không đánh hơi ra được dấu vết gì của Hiểu Manh cả, ôi, thế này thì chẳng xong rồi, ngộ nhờ không tìm ra cô ấy, bí thư với bố em về sẽ mắng cho chết mất.”

Nãy giờ tôi cũng mệt ra trò, vớ lấy bình nước tu ừng ực mấy ngụm, đoạn nói với hai người: “Điền Hiểu Manh chắc không phải đã làm mồi cho gấu người đấy chứ? Hay là bị người rừng bắt đem về làm áp trại phu nhân mất rồi?”

Chúng tôi đang nghỉ ngơi nói chuyện phiếm, bỗng thấy Dẻ Vàng xông vào phía rừng cây rậm rạp sửa nhặng lên, mà chó săn đều là những giống chó cực tốt, nếu không gặp chuyện gì nguy hiểm lắm, chúng tuyệt đối không bao giờ sửa nhặng lên như thế.

Tôi hỏi Yến Tử: “Con chó làm sao thế? Có phải phát hiện ra thú rừng đúng không?”

Yến Tử mặt mũi tái nhợt: “Mau...Trèo mau lên cây! Có... có gấu người!”

Tôi vừa nghe thấy hai tiếng “gấu người” thì lập tức ba chân bốn cẳng trèo tót lên một cành cây to, cúi đầu nhìn xuống, thấy Tiểu Yến Tử còn đang gắng sức đẩy mông Tuyên béo lên, cái cậu này vốn không biết leo trèo, chỉ biết gắng gượng ôm lấy thân cây nhích dần lên từng tí một. Thấy thế tôi lại vội tuột xuống, cùng Yến Tử đẩy cậu ta lên, nhọc nhằn lắm cuối cùng Tuyên béo mới leo lên được một chạc cây to gần nhất. Cậu ta nằm sấp ôm chặt lấy cành cây, mồ hôi nhễ nhại, nói vọng xuống: “Ôi khổ thân tôi...tô sư cái cây...cao thế không biết!”

Tiếng sửa của Dẻ Vàng càng lúc càng gấp, tôi với Yến Tử chưa kịp trèo lên cây, thì từ trong bụi rậm một con gấu người khập mình đen trũi đã xông ra, con gấu thấy có người, lập tức phản kích đứng thẳng hai chân, gầm lên như sấm.

Yến Tử đã đi theo cha đi săn trong núi nhiều năm, rất nhiều kinh nghiệm, chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, ngay tức khắc giơ súng lên nhắm thẳng vào con gấu bắn luôn một phát, chỉ nghe “đoàng” một tiếng, tia lửa bắn toé ra, viên đạn đã trúng ngay bụng con gấu.

Khoảng cách gần, vả lại vùng bụng gấu chính là chỗ mềm yếu nhất, phát súng vừa rồi đã khoét ngay trên bụng con ác thú một cái lỗ lớn, máu tươi và phèo ruột đều xỏ cả ra. Con gấu bị thương, tức giận vô cùng, liền lấy tay nhét đồng phèo ruột vào trong bụng, điên cuồng lao về phía Yến Tử, súng săn của cô không thể bắn liên tiếp, phía sau lại toàn cây cối gai góc muốn chạy cũng không chạy đi đâu được, chỉ đành nhắm mắt chờ chết.

Cứu người là trên hết, tôi chẳng đắn đo gì thêm, vội vàng giương súng nhắm vào đầu con gấu, nếu phát súng này mà trượt thì coi như Yến Tử đi tong, nghĩ đến đây tay tôi hơi run rẩy, vội lập tức nghiêng răng bóp cò, một tiếng nổ “đùng” vang lên, lực giật của cây súng Ngạc Luân Xuân khiến tôi ngồi phịch xuống đất, suýt lộn mấy vòng, chẳng rõ do lực sát thương không đủ lớn hay tại tôi nhắm lệch, tuy viên đạn đã trúng đầu con gấu nhưng chỉ khiến nó mù một mắt.

Phát súng ấy tuy không chí mạng, nhưng đã cứu được Yến Tử, con gấu bị chột một mắt, khắp mặt máu me đầm đìa, hốc mắt hổng còn lủng lẳng nửa con ngươi, con ác thú càng trở nên điên cuồng dữ tợn, bỏ mặc Yến Tử ở đó mà lao thẳng về phía tôi.

Lúc này, Dẻ Vàng từ phía sau cắn mạnh vào chân con gấu, con gấu quay ngoắt lại định tóm lấy Dẻ Vàng, nhưng con chó rất cảnh giác, thấy đối thủ xoay mình, liền chạy tít ra xa, nhe hàm răng nhọn hoắt lên thách thức với con gấu.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi với Yến Tử vội tranh thủ chục giây quý báu, mỗi người leo ngay lên một cái cây.

Gấu người bị thương không nhẹ, ruột lòi cả ra ngoài, máu chảy đầm đìa, lại mù mất một mắt, ở trong rừng này ngay cả hổ cũng phải sợ nó vài phần, xưa nay đã bao giờ chịu thiệt đến thế đâu, muốn xông ra tóm con Dẻ Vàng, nhưng gấu thì chạy làm sao nhanh bằng chó săn được, muốn cắn xé chúng tôi, nhưng

cả ba đều đã trèo lên cây hết cả. Nó đảo mấy vòng quanh gốc cây, tuy ôm một bụng căm tức, song nhất thời cũng không biết phải làm thế nào, bèn ngẩng đầu gầm lên như sấm, âm thanh chấn động cả núi rừng.

Tôi sấp mình trên cây, thấy con gấu ở dưới bực bội đảo đi đảo lại, quên khuấy mất đang trong tình thế nguy hiểm, chỉ thấy nực cười, bèn nói vọng sang phía Tuyền béo: “Ê! Béo! Ông hai nhà cậu sao vẫn chưa đi thế? Cứ đảo như đảo trúng phía dưới làm gì? Cậu khuyên ông cậu đi, đừng có nghĩ quẩn nhé!”.

Tuyền béo chẳng sợ gấu mà chủ yếu là sợ cao, nói theo thuật ngữ y học ngày nay tức là chứng sợ độ cao, thế nên cậu ta cứ nằm sấp ôm chặt lấy cành cây run rẩy, nhưng thấy tôi đá đều, cũng chẳng chịu thua thiệt, liền chửi lại: “Hồ Bát Nhất! Cái đồ thất đức! Nhìn cho rõ rồi hãy nói nhé! Dưới kia không phải ông hai tôi đâu, mà hình như là vợ cậu hay sao ấy!”.

Tôi cười lên ha hả, rồi chỉ tay vào con gấu bên dưới nói : “Ồi! Nhìn nhầm rồi! Hoá ra là bà dì của cậu Béo, tớ chẳng muốn làm dượng cậu đâu nhé!”. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo tức khí định ngắt quả thông ném tôi, nhưng hai tay đều đã bận ôm khư khư lấy cành cây, sợ hễ rời tay ra là ngã xuống đất cho nên chẳng dám làm động tác gì mạnh, chỉ biết giương mắt lên lườm mà thôi.

Tôi thấy bộ dạng Tuyền béo thì lại càng buồn cười, nhưng nụ cười ấy ngay lập tức cứng đờ, con gấu điên khùng bên dưới bắt đầu bắt chập tất cả, một mực trèo lên cái cây tôi đang nấu mình.

Tuy con gấu nặng nề, nhưng rất khoẻ, lại bị thương, cái đau đã khiến nó hoàn toàn mất đi lý trí, trong mắt nó giờ đây chỉ còn có ba người chúng tôi và một con chó, con mắt còn lại của nó trợn lên đỏ ngầu, những chiếc gai thịt bên bàn tay nó bầu chặc vào thân cây, cả cơ thể to lớn mà nhún một cái đã lên được cả mét. Tôi chửi thảm trong bụng: “Tiên sư đũa nào bảo ông gấu chó không biết trèo cây ấy nhỉ? Muốn chơi ông chặc!”.

Xưa nay vào rừng, thợ săn già vẫn thường dặn dò đám người trẻ: Thà đánh mãnh hổ, không chấp gấu điên. Bởi loài gấu bị thương mà phát khùng lên thì sức phá hoại và sự tàn bạo thật không ai có thể tưởng tượng ra được. Tôi sợ đến tái mặt, nào còn bụng dạ bền cợt với Tuyền béo nữa, trong đầu chỉ rất một suy tính tìm kế thoát thân.

Lúc bấy giờ Yên Tử liền nhắc tôi: “Mau... mau nhồi đạn! Bắn nốt con mắt còn lại của nó mau!”.

Tôi lúc ấy mới sực nhớ ra cây súng săn đeo sau lưng, vừa mắng mình vô tích sự, vừa trèo thêm một quãng nữa lên phía ngọn cây, cởi bỏ dây lưng, thắt vào một cành cây to đủ chịu trọng lượng cơ thể mình, sau đó một tay giữ chắc cây súng để giữ trọng tâm, tay còn lại nhồi cả nửa số thuốc đựng trong ống sừng trâu vào nòng súng.

Con gấu trèo rõ nhanh, cách tôi mỗi lúc một gần, Yên Tử và Tuyền béo đều toát hết mồ hôi lạnh. Tôi gắng dồn sự chú ý vào việc nhồi thuốc, cố không nghĩ đến con gấu hung dữ đang tiến lại gần mình nữa. Sau việc nhồi thuốc là công đoạn nạp đạn, phải dùng ống sắt nhồi thật chặt, tóc mai và lỗ mũi tôi ướt sũng mồ hôi, loại súng săn này quả thật rắc rối, để vỡ nòng thì tôi cũng toi đời luôn. Ở vùng rừng núi Đông Bắc này, đã có biết bao thợ săn vì không có nổi lấy một khẩu súng bắn nhanh mà để mất sinh mạng quý báu, lúc này giá mà tôi có một khẩu súng trường bán tự động kiểu 56, thì dầu dăm ba con nữa đến đây cũng chấp hết, bằng không thì súng lục cũng vẫn được.

Ngay sau khi tôi nạp đạn và thay xong mồi lửa, móng vuốt sắc nhọn của con ác thú cũng đã vập sát chân, tôi vội co chân lại, thuận thế xoay nòng súng chĩa xuống dưới, nhằm đúng đầu con gấu mà bóp cò. Lần này vì cho quá nhiều thuốc súng nên khói bay mịt mù, làm mắt tôi đen kịt.

Đạn được nén trong lòng súng rồi bắn ra nhờ sức thuốc nổ, nhưng vì góc độ quá thấp nên bị lỏng, không thể nào phát huy được hết uy lực vốn có của súng, vả lại do tôi bắn súng một tay, phía sau không có điểm tựa, nên cự ly gần thế mà cuối cùng vẫn bị lệch, không bắn trúng đầu mà chỉ làm con gấu té

một bên vai. Con gấu người gã tự độ cao mười mấy mét xuống đất đánh rầm một cái, bên dưới toàn là lá khô cành mủn dày đến mấy tấc, cộng với con gấu cũng thuộc loại da dày thịt chắc, nên rơi từ trên cao xuống vẫn không mấy may gì.

Con gấu lại bò dậy, lần này nó không trèo lên nữa, mà rú lên âm ỉ huých mạnh tảng người vâm chắc vào thân cây như một cỗ xe tăng hạng nặng, làm lá thông quả thông rơi xuống lá tả như mưa. Cũng may tôi gài cánh tay vào sợi dây lưng treo trên cành nên không đến nỗi bị rơi xuống dưới, chỉ hơi lo cái cây không đủ to chắc, bị con gấu huých thêm vài phát nữa không chừng cũng bật rễ luôn, thật không ngờ hôm nay lại phải chết trong chốn rừng thiêng nước độc này.

Phút lâm chung cũng không được mất thể diện, chỉ ít phải lấy lại chút chí khí lẫm liệt của người chiến sĩ cách mạng vì đại nghĩa quên mình, phải khiến cho Tuyên béo và Yên Tử thấy rằng họ Hồ ta đây không phải là hạng tầm thường. Nghĩ đoạn tôi liền cao giọng gọi Yên Tử và Tuyên béo: “Xem chừng tớ phải đi gặp ông Các Mác rồi, xin lỗi các đồng đội, tớ đi trước một bước đây, tớ đến đó sẽ giữ chỗ cho, hai người có lời nào muốn nhắn gửi tới những người thầy của chủ nghĩa cách mạng của chúng ta không, tớ sẽ chuyển giúp!”

Tuyên béo nằm trên một cái cây cách tôi mười mấy mét, nói vọng lại: “Đồng chí Hồ Bát Nhất! Cậu cứ yên tâm lên đường, sự nghiệp cách mạng có cậu cũng không tốt lên, thiếu cậu cũng chẳng xấu đi, cậu cứ đến chỗ lão Mác học lý luận cách mạng cho tốt đi, nghe nói họ ăn toàn thịt bò sốt khoai tây đấy, có quen được không?”

Tôi đáp lời: “Người làm cách mạng có bao giờ kén cá chọn canh? Này đồng chí Béo! Cỗ xe cách mạng còn chưa đổ thì các cậu vẫn phải tiếp tục đẩy về phía trước đấy nhé! Cờ đỏ tung bay dân cảm mác, tước quyền bá chủ quân gian ác, hai phần ba dân nghèo trong thiên hạ đang chờ các cậu đi giải phóng đấy, tớ đi ăn thịt bò sốt khoai tây đây!”

Yên Tử khóc oà lên: “Giờ là lúc nào rồi mà các anh vẫn còn đùa được chứ? Mau nghĩ cách gì đi!” Đúng lúc chúng tôi bó tay hết cách, con gấu bỗng dừng không huých cây nữa mà dừng lại, ngồi bệt xuống đất thở phì phò. Hoá ra do chảy quá nhiều máu, lại không ngừng lỏng lộn, nên tuy có sức mạnh ghê người, con gấu cũng đến lúc cùng kiệt, cơn điên cũng xẹp đi không ít, nó ngồi dưới gốc cây, giờ kể “rồi chơi đờ nhọc”, chờ cho chúng tôi mệt lả mới tiếp tục ra tay.

Dẻ Vàng cũng biết con gấu ghê gớm, nên không dám bén mảng tới gần, chỉ ngồi chồm chồm ở một chỗ thật xa, nó hăn cũng rất đói, nhưng bởi tuyệt đối trung thành với chủ nên quyết không đi kiếm ăn một mình. Yên Tử xót chó, huýt một hồi sáo ra lệnh cho Dẻ Vàng tự đi kiếm ăn, nó mới lăm lũi bỏ đi.

Ba người chúng tôi nằm trên cành cây cùng bàn bạc đối phó, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thực sự chẳng còn cách nào nữa cả, giờ mà xuống dưới liệu mình, với mấy khẩu súng kiểu cổ lỗ sĩ này khác nào tự tìm cái chết, người trong làng đều đã đi cả, nên chờ người đến cứu là điều không thể. Để khỏi rơi xuống đất, mỗi người đành phải lấy thắt lưng trói chặt thân mình vào cành cây, rồi chờ xem ai lỳ hơn ai.

Vậy là bế tắc, tình thế giằng co thế này rất bất lợi đối với ba người chúng tôi, một phen sống mái kinh hồn bạt vía với con gấu vừa rồi cũng đã khiến sức lực chúng tôi gần như cạn kiệt, trời cũng sắp tối, cả ba hơn hai ngày một đêm đều không được chợp mắt, ban sáng cũng chỉ ăn có mấy miếng bánh lót dạ, giờ vừa đói vừa buồn ngủ, chỉ e chưa đến sáng sớm đã lả đi mà rớt xuống mất.

Tình cảnh này khiến tôi nhớ đến một câu thơ của Mao chủ tịch: “Địch kia vây bủa trùng trùng, ta đây đứng vững không lung không sòn”. Có điều trong núi chẳng hề có cò lọng pháp phới, chỉ có mỗi con gấu người đang chồm hồm chờ sẵn.

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ, bất giác cơn buồn ngủ thiu thiu ập đến, tôi nằm úp trên cây rồi thiếp đi. Cũng chẳng biết ngủ được bao lâu, đến khi có cảm giác đói meo khó chịu, mình mảy đau nhức, tôi mới tỉnh giấc, chỉ thấy trên trời sao giăng chi chít, trăng tựa móc câu, đêm chừng đã khuya. Khắp khu rừng yên lặng như tờ, tôi mượn ánh trăng quan sát, con gấu đã không còn dưới gốc cây nữa, nó bỏ đi từ lúc nào

cũng chẳng ai hay. Cây cối rậm rạp quá, tôi nhìn không rõ Yên Tử và Tuyên béo còn ở trên cây không, liền cất giọng gọi vang: “Yên Tử, Béo ơi! Hai người còn ở trên cây không?”

Tôi gọi liên tục mấy lượt tiếng gọi vọng vang khắp núi rừng, nhưng mãi chẳng thấy người nào trả lời. Tôi tuy cũng bạo gan, nhưng thoáng nghĩ chỉ còn một mình lạc lõng trong rừng sâu thì không khỏi dựng tóc gáy, thầm nhủ hai tên kia thật chẳng ra gì, quên mất cả tôi, lúc đi cũng chẳng thèm gọi lấy một tiếng. Tôi lại cố gọi thêm hai tiếng, vẫn không thấy động tĩnh gì, liền lo lắng ngoảnh nhìn tứ phía, phát hiện ra phía trước không xa có ánh đèn lấp loá, không ngờ nơi đây lại vẫn có người cư trú. Hai đứa kia hẳn cũng thấy ánh đèn nên đã chạy đến đó tìm người rồi?

Đêm tối như mực chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy âm âm, tôi đành ngẩng đầu tìm sao Bắc Đẩu, ánh đèn có lẽ hắt ra từ phía núi Tim Trâu, tôi tuột xuống, khập khiễng đi về phía đó.

Tôi bắt đầu tưởng tượng ra chủ nhân của ánh đèn ấy là một ông thợ săn già có chòm râu bạc trắng, rất đỗi hiền từ lại nhiệt tình và mến khách, gặp thanh niên trí thức bị lạc trong rừng như tôi đây, ông nhất định sẽ nhiệt tình khoản đãi, mời uống trà nóng, rồi nướng đùi hươu cho ăn....càng nghĩ, bụng tôi càng đói cồn cào, phải lấy tay áo lau nước miếng đầm đìa nơi khoé miệng.

Tôi vừa đi vừa nghĩ đến bữa ăn, phút chốc đã tới trước một cửa hang khổng lồ, trong hang sâu ánh đèn rực rỡ, nhưng cũng thật lạ, vừa nãy còn thấy ánh đèn không xa sao bây giờ lại ở sâu tít trong hang núi, lẽ nào tại tôi đói đâm hoa mắt chẳng?

Tôi bị chiếc đùi hươu thơm phức trong tưởng tượng dẫn dụ bước vào trong hang động, rảo chân tiến vào tận cùng cái hang vừa sâu vừa tối mò ấy, chợt phát hiện ra không gian trong lòng núi rộng lớn vô cùng, cảnh vật trước mắt bỗng sáng bừng choáng ngợp. Bỗng thấy phía trước có năm sáu cô gái trẻ măng cười cười nói nói sánh vai bước đi, giờ rõ ràng đang là mùa hạ, nhưng bọn họ lại toàn mặc áo da cừu lông lầy, kiểu dáng cổ điển, không giống kiểu cách ăn mặc thời nay, duy chỉ có một người trong số đó mặc áo kaki màu lam đúng mùa, tóc tết hai bím, trên vai khoác chéo một túi vải xanh bộ đội in chữ “Vi dân phục vụ”, ơ, chẳng phải chính là Điền Hiểu Manh đó sao?

Đúng rồi, chính xác là Điền Hiểu Manh, cô này là thanh niên trí thức đến từ Tô Châu, còn tôi với Tuyên béo đều là dân Phúc kiến, tuy cùng là dân Miền Nam, nhưng thực ra cũng chẳng thân nhau mấy. Cái chính là vì tôi với Tuyên béo nghịch quá, lại toàn gây hoạ, thường thì đám con gái hiền lành chân chất chẳng có đứa nào dám gần bọn tôi cả.

Nhưng gặp được người quen ở cái hang động kỳ quái này, ít nhiều cũng cảm thấy vững dạ. Tôi vội chạy lên, gọi : “Tiểu Điền! Sao lại ở đây? Có gì ăn được không?”.

Hiểu Manh ngoảnh lại thấy tôi, liền vẫy tay gọi, tỏ ý bảo tôi đến gần hơn nữa. Tôi bước lại nói với cô: “Cậu ở đây vui chơi sướng nhỉ, bọn tôi vì cậu mà suýt nữa làm mồi cho gấu đấy. Mà đây là đâu vậy? Cậu có gì ăn không? Tôi đói móp cả bụng rồi đây này.”

Hiểu Manh đáp: “Thật xin lỗi các cậu, đều tại mình không tốt, mình vào khe Lạt Ma hái thuốc nhưng lại bị lạc đường, may gặp mấy chị tốt bụng đây giúp, lát nữa bọn họ còn diễn kịch bóng da nữa đấy, cậu đến đúng lúc lắm, mình ở lại cùng xem một lát hẵng về.” Nói đoạn liền giới thiệu với tôi mấy cô gái trẻ bên cạnh, những cô này đều nói giọng địa phương, ai nấy đều hết sức nhã nhặn, còn mời tôi ăn thịt hươu khô, rủ tôi cùng vào xem kịch nữa.

Tôi theo mấy cô gái đi vào bên trong, chỉ thấy ngay giữa hang động rộng lớn là một toà thành lầu gon gác tía, đèn đuốc sáng trưng, khắp nơi đồ cổ, châu báu chất cao như núi.

Trước công thành chẳng một tấm vải trắng lớn, phía sau là mười mấy vị nhạc sư khua chiêng gõ trống, phía trước đặt một chiếc bàn dài kiểu cổ, trên bàn là ấm nước chén trà, thứ nào thứ nấy đều rất tinh xảo, ngoài ra còn một chiếc mâm mã não màu đỏ đựng đầy hoa quả và các món điểm tâm nữa.

Trước bàn có đặt ba chiếc ghế, mấy cô gái mặc áo lông vừa nãy lần lượt mời tôi và Hiểu Manh ngồi

vào hai ghế trái phải, còn ghế giữa để trống, dường như còn đợi một nhân vật quan trọng khác nữa đến. Điền Hiểu Manh thấy chỉ có ba ghế, những người còn lại đều đứng hết ở phía sau, cảm thấy có chút không phải, cứ lần lữa từ chối. Tôi thì vừa mệt vừa đói, cũng chẳng muốn khách sáo làm gì, dù sao sông núi của dân dân làm chủ, đã có chỗ ngồi như vậy, ai ngồi mà chẳng như nhau, vậy là tôi cứ ngهنh ngang ngời xuống, bốc lấy thức ăn trước mặt xơi luôn.

Nhưng chắc vì đói quá, nên đồ ăn làm rất kỳ công, mà tôi lại thấy thích chẳng mùi chẳng vị, cứ như nhai phải sáp nến, ăn được mấy miếng, càng nghĩ càng thấy quái lạ.

Lúc bấy giờ có hai cô thiếu nữ dìu một bà cụ lợm khợm tóc trắng như cước toát lên vẻ cao sang quý phái từ trong cửa lớn bước ra, tiến lại ghế giữa.

Tôi và Điền Hiểu Manh đều đứng dậy cúi chào chủ nhân, nom bộ dạng bà ta, tôi càng thấy quái dị, giờ thời đại nào rồi mà vẫn còn loại quý bà như vậy chứ?

Bà già gật đầu chào lại chúng tôi, rồi ngời xuống ghế, chẳng nói chẳng rằng chăm chú đợi xem kịch. Cô gái trẻ đứng chầu bên cạnh vỗ tay một cái, các nghệ nhân, nhạc sư của gánh hát nghe thấy hiệu lệnh liền ra sức biểu diễn. Kịch bóng da khơi nguồn từ thời Hán Đường, còn có tên “kịch bóng đèn”, là một loại nghệ thuật diễn xuất rất được dân chúng yêu chuộng, người ta dùng da lừa hoặc bìu giấy cắt thành các nhân vật, động vật trong truyện, các nghệ nhân sẽ vừa điều khiển, vừa diễn xướng và khua chiêng gõ trống phía sau màn trắng, đến ngày nay, đã có tới hàng trăm tiết mục khác nhau.

Có điều trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá loại hình nghệ thuật này cũng không tránh khỏi oan khiên, người ta phê phán thứ kịch này toàn tuyên truyền tán tụng vớ vẩn về những tài tử giai nhân, đế vương khanh tướng, là thứ cỏ rác độc hại, nên nào còn ai dám diễn nữa. Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng mình lại được xem thứ này ở đây, trong cái thời buổi đời sống văn hoá là con số không này, thì kịch rồi quả thực là hấp dẫn, tôi cứ mãi xem kịch mà quên bẵng đi mọi việc khác.

Các tiết mục đều vô cùng đặc sắc, đầu tiên là vở “Thái tông mộng du cung Quảng Hàn”, rồi đến “Địch Thanh đêm chiếm ải Côn Luân”.

Trên màn ánh dao bóng kiếm, binh tướng tới lui, sắc màu sắc sỡ, lại cộng thêm tiếng trống kèn cổ động, khiến người xem vỗ tay không ngớt. Tôi xem đến nỗi đầu óc quay cuồng, mồm miệng khô khốc, bèn với tay vớ chén trà trên bàn uống lấy một ngụm, bất chợt liếc nhìn bà già ngời bên, chỉ thấy bà ta cũng đang cười híp cả mắt lại, vừa xem vừa lấy đồ ăn trên bàn bỏ vào mồm, chỉ có điều bộ dạng nhai thức ăn của bà ta quá ư cổ quái, hai má cứ phồng lên như con vượn già, rệu rạo từng miếng từng miếng một.

Bà nội tôi về già cũng không còn răng, nhưng chẳng bao giờ bà ăn kiêu như vậy, bà già này là người hay là khi đây? Trong lúc hoang mang, tách trà trong tay tôi bỗng rụng rơi xuống đất vỡ tan tành, cái tách rơi vỡ cũng chẳng có gì ghê gớm, kinh hơn nữa là cái đầu của bà già cũng rơi ngay xuống theo, hai con mắt vẫn nhìn chăm chăm lên sân khấu, miệng vẫn nhai tóp tép không thôi.

Mấy cô thị nữ vội vã chạy lại cung kính bưng chiếc đầu lên, lắp lại lên mình bà ta.

Tôi vô cùng sợ hãi, vội kéo Điền Hiểu Manh chạy ra ngoài cửa động, lợ mợ trong bóng đêm tối mịt, chúng tôi lao đảo lao ra cửa hang, bên tai ăm ăm những tiếng long trời lở đất, dưới chân rung chuyển dữ dội, hang động đằng sau đã khép lại thành một bức tường đá khổng lồ, chỉ muộn độ nửa phút, hai chúng tôi chắc hẳn đã bị kẹp chết trong vách núi ấy rồi.

Bên ngoài sắc trời đã sáng, tôi dắt Điền Hiểu Manh chạy tới bờ suối ở chân núi, thì bỗng nhiên bụng đau quặn lên, mồ hôi vã ra đầy trán, phải ngời xuống ôm bụng. Tôi nhớ nội tôi từng kể rằng bọn ma quỷ thường biến đá, sỏi, giun, cóc thành sơn hào hải vị rồi lừa người ta ăn, không biết vừa nãy tôi ăn phải cái quái quỷ gì, càng nghĩ lại càng muốn oẹ cuối cùng không nhịn nổi nữa liền nôn thốc nôn tháo.

Trong cơn vật vã, tôi vẫn thấy thấp thoáng có hai người từ xa bước lại, người con gái đi phía trước trông hơi quen, thì ra là Yên Tử, thấy cô đến tôi mới thực sự yên tâm, trước mắt tôi tối sầm lại, cứ thế

lìm đi.

Tôi tỉnh dậy thì đã là chuyện của ba ngày sau rồi, hôm ấy Yên Tử và Tuyền béo vẫn nằm trên cây đợi đến khi trời sáng, còn con gấu người dưới gốc cây vì mất quá nhiều máu nên cũng đã chết. Có điều tìm khắp nơi mà cũng không thấy tung tích của tôi, cuối cùng không ngờ lại gặp tôi và Điền Hiểu Mạnh bên bờ suối.

Ba ngày nay tôi vẫn hôn mê bất tỉnh, sốt cao hơn bốn mươi độ, Tuyền béo phải chạy cả trăm dặm đường núi mới mời được bác sĩ trên huyện khám cho. Cũng may tôi có sức khỏe tốt nên cuối cùng cũng tỉnh lại được, nhưng Điền Hiểu Mạnh từ đầu chí cuối vẫn ngây ngô vô thức, đành thông báo cho gia đình cô đưa về điều trị, về sau thế nào, thì chúng tôi chẳng ai biết rõ.

Tôi kể lại mọi chuyện cho bố Yên Tử, ông bảo vùng này có một truyền thuyết, kể rằng sau khi bà Thái Hậu chết đi đã chôn sống theo rất nhiều nghệ nhân và gánh hát dân gian, ngày xưa cũng có một số người đến núi Tim Trâu và gặp những việc tương tự như chúng tôi đã gặp.

Song trong ký ức của tôi những việc vừa rồi đều rất mơ hồ, có lúc bản thân tôi cũng chẳng dám chắc việc ấy có thực sự có xảy ra không nữa.

Tôi chỉ làm thanh niên trí thức có hơn nửa năm, nhưng những kỷ niệm còn đó thì suốt đời sẽ không bao giờ phai nhạt, mùa xuân năm 1969 đến lượt tôi về nhà thăm gia đình, cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi từ đó

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân không băng

Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân không băng

Mùa xuân năm ấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chấp nhận sự uy hiếp nghiêm trọng đến từ các thế lực thù địch quốc tế, liền không ngừng tiến hành điều chỉnh lại toàn bộ chiến lược quân sự như mở rộng quân đội, chuẩn bị tác chiến, đào hầm, trữ lương, đồng thời huy động nhân dân tích cực tham gia các cuộc diễn tập phòng không, chống chiến tranh hạt nhân, và chiến tranh hoá học. Truyện "Ma Thối Đền "

Đợt về thăm nhà, có người báo cho tôi một tin nội bộ, rằng vấn đề của gia đình tôi sẽ nhanh chóng được các ban ngành cấp trên làm sáng tỏ, chứng minh ông nội tôi không phải địa chủ mà chỉ là thành phần trung nông, như vậy việc thả bố mẹ tôi xem ra chỉ là chuyện một sớm một chiều. Lúc bấy giờ quân Giải phóng đang trung binh ồ ạt, một ông bạn chiến đấu cũ của bố cho tôi nhập ngũ theo kiểu “lính chạy cửa sau”.

Chú Trần, đồng đội cũ của bố tôi, là tham mưu trưởng của một phân khu quân đội. Năm xưa binh đoàn số 9 tham chiến ở Triều Tiên, cao nguyên Cái Mả băng tuyết phủ dày, mười mấy vạn quân tình nguyện bao vây sư đoàn hải quân lục chiến số một tinh nhuệ nhất quân đội Mỹ. Không quân Mỹ thả xuống chiến trường một lượng lớn bom lân tinh, bom na pan, biến bầu trời đêm thành sáng rực như ban ngày. Bất chấp tám bình phong hoá lực xây bởi làn mưa bom bão đạn của quân đội Mỹ, quân tình nguyện vẫn phát động những đợt tấn công như vũ bão, hết trận này đến trận khác.

Trong cuộc chiến khốc liệt ấy, bố tôi chẳng quản cái lạnh hơn âm hai mươi độ, lao vào đồng đội thiết mạng công chú Trần đang bị thương nặng chạy ra, đến khi tới trung tâm cứu hộ, cơ thể của hai người đã bị dính chặt bởi máu và nước đông cứng, y tá phải dùng kéo cắt vào da thịt hai người mới tách họ ra được. Tình nghĩa của hai người họ chẳng thể chỉ dùng bốn chữ anh em sinh tử mà so sánh được, vả lại vấn đề của bố mẹ tôi cũng sắp được giải quyết ổn thoả, nên giờ có sắp xếp cho tôi vào

quân ngũ đối với tham mưu trưởng của một phân khu kể ra cũng chẳng khó gì. Chú Trần hỏi tôi muốn làm lính gì, tôi bảo muốn làm không quân, nghe nói phi công có chế độ ăn uống tốt. Chú cười gõ vào đầu tôi: “Lái máy bay đâu có dễ thế! Mày vào đội quân đã chiến cho chú, rèn luyện tử tế vài năm, rồi chú điều mày vào làm trong cơ quan phân khu.” Tôi nghe thấy phải làm việc trong cơ quan thì bảo thôi, thà cứ ở bộ đội cơ sở còn hơn, chứ ngồi trong văn phòng tôi chẳng quen được.

Tôi cứ định quay lại trại Cương Cương chào tạm biệt Tuyên béo với Yến Tử, nhưng vì thời gian không cho phép, đành phải viết cho hai người họ bức thư vậy, trong lòng vẫn cảm thấy áy náy không yên, mình thì nhập ngũ làm bộ đội, bỏ mặc bạn tốt lao động nơi núi rừng heo lánh, nói thế nào thì cũng vẫn có cảm giác không thể cùng chung hoạn nạn với bạn bè. Có điều cảm giác ấy chỉ ba tháng sau là bay biến, khi ấy tôi mới biết quãng thời gian làm thanh niên trí thức ở Nội Mông mới dễ chịu biết bao! Tôi được ban trung binh biên vào một sư đoàn đang sắp chuyển thành bộ đội thiết giáp, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, vừa mới tới trại huấn luyện tân binh chịu khổ được ba tháng, Quân uỷ Trung ương lại hạ lệnh điều đơn vị chúng tôi tới binh trạm đạo 62 ở dãy Côn Luân trên cao nguyên Thanh Tạng, cả sư đoàn đều đổi thành bộ đội công trình.

Thực ra việc này cũng không có gì lạ, tình hình lúc bấy giờ, bộ đội cả nước đều phải đào hầm, xây dựng những kiến trúc phòng kháng hạ tầng như hầm phòng không, hầm chứa đạn dược, hầm che chiến lược, vân vân, toàn quân hầu như không có người lính nào không đào hầm cả, chỉ khác ở chỗ: đơn vị của tôi sẽ chuyển từ đào hầm nghiệp dư thành đào hầm chuyên nghiệp. Nhiệm vụ của chúng tôi thuộc loại cơ mật cấp I, xây dựng một căn cứ khổng lồ ở tận sâu trong lòng núi Côn Luân, tuy không ai thông báo rõ cho các chiến sĩ về mục đích sử dụng của căn cứ này, nhưng những người có đầu óc một chút chắc đều có thể đoán ra được cả. Trong quân đội có những điều lệ bảo mật, nên mọi người ngày thường không bao giờ dă động đến chuyện này. Cũng có lời đồn rằng hoàn thành nhiệm vụ này xong, chúng tôi sẽ lại được biên trở về làm quân dã chiến.

Núi Côn Luân hay còn gọi là Côn Luân Ô Khẩu, cao 4767 mét so với mực nước biển, theo cách nói của địa chất học thì núi này thuộc loại “địa mao hoang mạc băng tích nhiều năm”, tạo nên bởi các lớp nham tầng chuyển hoá từ những hợp chất phân huỷ từ thời cổ đại. Sư đoàn chúng tôi từ trên xuống dưới, ngoài biết đào chiến hào ra, thì chẳng có kiến thức gì về việc thi công các công trình xây dựng, vậy nên quân đội đã đặc phái rất nhiều kỹ sư, kỹ thuật viên đến làm công tác chỉ đạo hướng dẫn, đồng thời tiến hành bồi dưỡng cấp tốc cho các cán bộ chỉ huy và chiến sĩ trong vòng năm tháng. Phân đội của tôi được giao phó phái một tiểu đội đi tiên phong xuống phía Nam, vượt qua “Bất Đông Tuyên” (suối không đóng băng) rồi tiến vào tận trong dãy núi Côn Luân rộng lớn, nhiệm vụ của chúng tôi là phải đi tìm địa điểm ẩn mật thích hợp cho việc xây dựng công trình.

“Bất Đông Tuyên” nằm ở bờ phía Bắc Sông Côn Luân, còn gọi là suối Côn Luân, những tảng đá hoa cương quây thành vách, nước suối trong vắt không ngừng tuôn trào hàng vạn năm nay, dù là mùa đông băng giá vẫn không hề đóng băng, cũng không ai biết suối này bắt nguồn từ đâu cả. Cấp trên có lệnh cấm không cho binh lính được tắm rửa ở đây, bởi dân Tạng bản địa coi con suối này là suối thần, thường xuyên bái lạy.

Hồi trước khi Tây Tạng vừa giải phóng, đại quân từng đi ngang qua đây, khi ấy vẫn chưa có quy định gì hết, có ba chiến sĩ tự xuống suối tắm, nhưng đều chết đuối cả, nguyên nhân cái chết nghe nói là do trong nước có lượng diêm tiêu và lưu huỳnh rất lớn, mộ của ba chiến sĩ ấy ở binh trạm cách đây không xa, trạm tiếp tế cuối cùng của chúng tôi cũng được đặt ở chỗ ấy.

Cuối cùng chúng tôi cũng tiến vào dãy Côn Luân, dường như mọi người đều xuất hiện phản ứng cao nguyên nghiêm trọng. Mặt người nào người nấy đều tím bầm lại, mắt mũi tối sầm, đầu óc dường như sản sinh ảo giác. Dãy Côn Luân sừng sững muôn núi ngàn khe, tựa những con rồng khổng lồ xám bạc

đang cuộn cuộn phóng mình về phía trước, tiểu đội chục người của chúng tôi trông chẳng khác gì một mỏng kiến nhỏ xíu lạc lõng giữa mạch núi hùng vĩ vô biên này.

Trên đường hành quân, tôi chợt nhớ tới cuốn sách cũ ông nội để lại, trong sách có ghi năm ngàn ngọn núi ở Côn Luân là long mạch tổ của toàn thiên hạ, những mạch núi này từ thời thái cổ đến nay đã vùi nấu vô số bí mật bên trong, tương truyền lăng táp của vị vua anh hùng Kasar và cánh cửa lớn thông với Ma quốc trong thần thoại Tây Tạng đều ở cả trong dãy núi hùng vĩ này.

Nhiệm vụ của đội tiên phong là phải tìm được địa điểm thi công thích hợp, ngoài đám lính chúng tôi còn có hai kiến trúc sư, một kỹ sư đo vẽ và một kỹ sư thăm dò địa chất, sau khi để xe lại, chúng tôi đi bộ trong núi đã được chẵn hai ngày, buổi chiều hôm thứ hai khi mọi người dựng lều lán nghỉ ngơi, bầu trời dày đặc những áng mây chì, thi thoảng lại có vài bông hoa tuyết lất phất, xem chừng đến tối thế nào cũng đổ một trận tuyết lớn.

Bốn kỹ sư đều là loại trí thức đeo kính, còn có một người là nữ nữa, họ không thích ứng được với môi trường khắc nghiệt trên cao nguyên, vừa đặt lưng xuống lều đã thở hổn hển, nghe tiếng thở ấy mọi người đều lấy làm lo lắng thay cho thân thể còm cõi của họ. Truyện "Ma Thối Đền "

Chính trị viên dẫn đội, tiểu đội trưởng và nhân viên y tế vội pha thuốc hạ sốt cho họ uống, khuyên họ nên ăn một chút, vì càng không ăn sẽ càng thấy thiếu ô xy.

Anh em lính tráng đều thân thể cường tráng, khi nhập ngũ đều phải rèn luyện mỗi ngày chạy việt dã năm cây số ở trường huấn luyện tân binh, nên khả năng thích ứng với môi trường rất mạnh, lúc này về cơ bản ai nấy đều đã dần thích ứng với môi trường thiếu dưỡng khí này rồi. Mọi người dùng antraxit đặc chế đốt lửa trại, ngồi quây quanh đống lửa sưởi ấm, sau đó ăn mì nửa sống nửa chín với lương khô, vùng này quá cao, nước đun không thể sôi, nên mì cũng chỉ có thể nấu chín được một nửa.

Mấy chiến hữu tôi chơi tương đối thân có “anh Đô” người vùng Đông Bắc Hắc Long Giang, Cả Oa người Tây Tạng và cậu giao liên Tiểu Lâm người Cát Lâm mới mười sáu tuổi. Mọi người chúng tôi sùm sụp vài ba miếng là hết tô mì, sau đó khề khà mấy hơi rồi đi nghỉ, cảm giác ăn một bữa trên cao nguyên còn tốn sức hơn hành quân việt dã dưới đồng bằng nhiều.

Tiểu Lâm nghĩ một lúc rồi bảo tôi: “Anh Nhất! Anh nhập ngũ ở thành phố, hiểu rộng biết nhiều, anh kể chuyện gì cho bọn tui nghe đi chứ!” anh Đô cũng hòa theo: “Trời ơi, tui thấy thằng cha Nhất nó kín tiếng quá trời quá đất à, lát nữa còn phải họp tiểu đội, đằng nào cũng không được nghỉ sớm, thôi cứ kể chuyện cho anh em nghe đi mù!”.

Cả Oa nói tiếng phổ thông không được sôi, nhưng nghe hiểu được, cậu ta cũng muốn nói gì đi, mấp máy một hồi rồi cứ ngầy ra chẳng nhớ định nói gì, đành chỉ thẳng vào tôi rồi trở trở, tôi đoán anh chàng đại khái bảo tôi kể đi, cậu ta cũng muốn nghe.

Tôi bèn le lưỡi đáp: “Không khí loãng thế này mà mọi người vẫn có hứng được cơ à? Được rồi, các đồng chí đã muốn nghe, thì tôi đành tán gẫu một đoạn vậy, lát nữa họp mà tiểu đội trưởng gây khó dễ cho tôi thì mọi người phải nói đỡ cho đấy nhé!”.

Tại sao tôi lại nói vậy, bởi vì tay tiểu đội trưởng này thường ngày cứ ngựa măt với tôi, hấn nhập ngũ dưới quê, phục dịch như nàng dâu hầu nhà chồng trong quân đội năm năm mới lên được chức tiểu đội trưởng tép riu, nên đặc biệt khó chịu với loại “lính chạy cửa sau” con em cán bộ cấp cao như tôi. Mỗi lần họp tiểu đội là hấn bắt tôi phát biểu đầu tiên, rồi cứ nhắm những chỗ sơ hở của tôi để phê bình chỉ trích, chuyện này dường như đã thành quy luật, làm tôi tức điên cả người lên, chẳng muốn nhắc lại nữa. Nhưng giờ kể chuyện gì mới được nhỉ? Sổ sách tôi đã đọc cộng lại chưa đến mười cuốn, trong đó Tuyển tập Mao chủ tịch bốn cuốn, Những lời bác Mao dạy một cuốn, tự điển một cuốn, rồi Mặt trời đỏ cũng coi là một cuốn, Quân cận vệ thanh niên tính là cuốn nữa. Nhưng mấy quyển đó tôi kể hết cả rồi, còn có cuốn Bí thuật phong thủy nữa, có điều tôi nghĩ họ có nghe cũng chẳng hiểu.

Tôi vắt óc nghĩ, cuối cùng nghĩ ra một cuốn sách tôi mượn của Điền Hiểu Mạnh hồi còn đi tham gia

lao động ở Nội Mông, đó là một cuốn sổ chép tay ghi lại những truyền thuyết dân gian, nội dung chủ yếu kể về tổ chức và hoạt động của Đảng Hoa Mai(1), ngoài ra còn có không ít những câu chuyện kì quái hồi bấy giờ, trong đó câu chuyện Một trăm bộ da mỹ nhân đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Câu chuyện xảy ra trên một chuyến tàu từ Bắc Kinh về Nam Kinh, cô sinh viên Triệu Bình Bình bắt chuyến tàu này về Nam Kinh thăm nhà, người khách ngồi đối diện với cô là một anh sĩ quan quân Giải phóng khôi ngô tuấn tú, chẳng biết vô tình hay hữu ý, hai người bắt chuyện với nhau. Triệu Bình Bình bị phong độ ngời ngời và cách nói chuyện hết sức có duyên của chàng sĩ quan trẻ hút mất hồn, qua câu chuyện, cô biết hoàn cảnh gia đình anh sĩ quan rất tốt, lại được học hành cẩn thận. Triệu Bình Bình thậm chí còn mơ tưởng mình được gả cho đối phương nữa. Chẳng mấy chốc, đoàn tàu đã tới ga Nam Kinh, anh sĩ quan mời Triệu Bình Bình tới quán ăn gần ga ngồi trò chuyện, trong bữa ăn anh ta chạy đi gọi điện một lát, quay lại liền đưa cho cô một bức thư nhờ gửi về nhà. Nghe anh ta nói có nhiệm vụ khẩn cấp phải gấp về đơn vị, không thể về nhà luôn được, Triệu Bình Bình liền nhận lời ngay không chút do dự, hai người quyến luyến nhau mãi rồi mới chia tay.

Ngày hôm sau, Triệu Bình Bình đưa thư tới nhà anh sĩ quan, đón tiếp cô là một bà già, bà mở thư ra đọc, rồi nhiệt tình mời Bình vào nhà ngồi chơi uống nước. Triệu Bình Bình uống vài ngụm trà, nói chuyện với bà già mấy câu, đột nhiên cảm thấy hoa mắt choáng váng, ngã lăn ra đất.

Một xô nước lạnh thấu xương dội thẳng vào người khiến Bình Bình bừng tỉnh, cô phát hiện mình bị lột trần, trói trên một chiếc ghế băng, bốn bức tường xung quanh treo đầy da người. Một người đang đứng vây xung quanh cô là một cụ già ban nãy và mấy tên đàn em vạm vỡ. Một lấy bức thư ra giơ trước mặt Triệu Bình Bình cho cô xem, trong thư chỉ viết một câu duy nhất: “Đã đưa đến tám da mỹ nhân thứ một trăm, xin kiểm tra lại”. Cụ già cười lạnh lùng, nói: “Mày chết đến nơi rồi, để tao nói cho mày được chết minh bạch, bọn tao là đội đặc vụ bí mật, lột lấy da bọn con gái chúng mày là để nhét thuốc nổ vào, tất cả một trăm bộ da người cuối cùng cũng đủ số rồi.” Nói đoạn liền rút ra một con dao nạo sáng loáng đưa cho một tên đàn em, dao nạo là loại dao đặc chế, chuyên dùng để lột da, gã to con kia đưa con dao cắt xuống đầu Triệu Bình Bình trong tiếng kêu gào thảm thiết của cô...

Tôi đang kể lên hứng, thì bị tiểu đội trưởng chạy lại ngắt lời: “Đừng kể nữa! Đừng kể nữa! Hồ Bạt Nhật! Đồng chí bịa chuyện vợ vắn gì thế. Mọi người họp giờ đây! Đồng chí thích lăm mồm thì lạt tui cho đồng chí phạt biểu trước, được phỏng!”

Tôi vội đứng nghiêm, bắt trước giọng nói của tiểu đội trưởng trả lời: “Không được! Không được! Sao lại là tui nọi trước? Nếu có nọi, cũng phải đến lượt tay Cạ Oa, mọi người đều bình đẳng mọi là nguyên tắc xã hội chủ nghĩa chứ!”

Tiểu đội trưởng lại nói: “Đồng chí Nhật! Sao đồng chí lại nọi năng như vậy? Tui đề nghị đồng chí không được bắt chước cách tui nọi. Tui là tiểu đội trưởng, tui bảo đồng chí phạt biểu đồng chí phải phạt biểu chứ, không cọ chủ nghĩa bình quân tuyệt đối gì hết!”

Tôi nhìn đám đồng đội ngồi quanh, ai cũng đều ra vẻ rất nghiêm túc đợi nghe tôi phát biểu, Cả Oa nhân lúc tiểu đội trưởng không chú ý, còn lè lưỡi trêu tôi nữa. Mấy ông tướng này thật chẳng trọng nghĩa gì cả. Giờ chỉ còn cách tự cứu lấy mình mà thôi: “Báo cáo tiểu đội trưởng!

Hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề gì vậy? Đồng chí còn chưa nêu rõ, đồng chí bảo tôi phát biểu thế nào?”

Lúc bấy giờ, chính trị viên bước lại, chính trị viên Lý Kiện, năm nay ngoài ba mươi tuổi, thân hình trung đẳng, con người nho nhã, cũng là một người lính lão luyện nhiều năm, anh đối đãi với anh em binh lính rất tốt, không làm bộ làm tịch bao giờ, anh nói với mọi người: “Các đồng chí đang họp à? Tôi đến dự thỉnh một lúc!”.

Tiểu đội trưởng vội chạy đến chào chính trị viên, anh chỉ hươ hươ tay tỏ ý mọi người cứ tiếp tục, đừng vì mình mà ảnh hưởng đến cuộc họp.

Trình độ của thằng cha tiêu đội trưởng này thực ra rất kém, thấy có chính trị viên ngồi bên cạnh liền trở nên căng thẳng, chẳng biết phải nói gì, có lẽ hẳn nghĩ có lẽ hát một bài thì tương đối đơn giản, liền bảo với mọi người: “Cac đồng chí! Chúng ta cùng hát một bài ca Cách Mạng để cô vũ y chị nào! Cac đồng chí thấy cò được không?”

Đám chiến sĩ chúng tôi liền đồng thanh trả lời: “Được!”. Chính trị viên ngồi bên cạnh suýt nữa sặc cười, vội giả vờ ho để che giấu.

Tiểu đội trưởng không thấy có gì buồn cười cả, nghiêm mặt giơ hai tay lên làm động tác chỉ huy dàn nhạc: “Cac đồng chí! Tui mào trước, nào...Núi Nhị Lang...hai ...ba!”

“Núi Nhị Lang à núi Nhị Lang, trập trùng muôn trượng vẫn ca vang. Oi quân giải phóng mình gang thép, xông pha khí thế rõ ngang tàng. Mặc gió táp tuyết giăng muôn lối, xây đường lên Tây Tạng thênh thang!”

Tuyết rơi ngày một lớn, tiếng đồng ca của mười mấy chiến sĩ vang vọng trong những áng tuyết rải đầy trời đất Côn Luân, cũng chẳng biết là những bông tuyết ngập trời, những dãy núi bạt ngàn dội vang tiếng quân ca hào sảng, hay là tiếng quân ca điểm xuyết cho vẻ thê lương tịch mịch của dãy Côn Luân, nhất thời cả những kỹ sư công trình nằm trong lều trại cũng đều bị lôi cuốn bởi tiếng hát vang trời này, họ quên hết cả phản ứng cao nguyên, dỗi mắt nhìn theo những dãy núi trải dài tít tắp trong tiếng quân ca, sóng lòng dôn dập vỗ về...

Chú thích: (1) Đảng Hoa Mai: một trong những đảng phái chống phá Đảng Cộng Sản Trung Quốc trong thời kỳ cách mạng Văn hóa. Cuốn sách tác giả kẻ trên quả thực được phát tán và lưu truyền trong xã hội bấy giờ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 5: Bọ lửa

Q.1 - Chương 5: Bọ lửa

Sáng sớm ngày thứ ba, phân đội đã tới Sông Băng, nghe đồn rằng gần đó có một bồn địa nhỏ địa thế rất trũng, đây cũng là điểm đến của chuyến đi lần này. Vì là nhiệm vụ cơ mật, chúng tôi không thể tìm người bản địa dẫn đường (mà thực ra chẳng ai biết đường cả), đành phải dựa vào chiếc bản đồ quân dụng thô sơ, tìm kiếm đích đến qua những đường mua lằng nhằng như chữ viết tháu trên bản đồ.

Sông Băng hợp bởi ba nhánh, độ chênh lệch mực nước rất lớn, lòng sông gần như dốc đứng, chỗ cao nhất phải hơn sáu ngàn mét so với mực nước biển, hàng vạn năm băng tuyết không tan; đoạn giữa sông dài nhất, toàn bộ đều là mặt băng trơn bóng như gương, dày hàng trăm mét, đoạn dưới lại thấp hơn cả độ cao trung bình của cao nguyên Thanh Tạng, tựa như vết nứt rách sâu vào mặt đất, hơi đất ẩm áp nơi đây đã hình thành nên một dải thực vật xanh mướt hiếm thấy. Ở nơi thấp nhất, phản ứng cao nguyên cũng giảm nhẹ đi phần nào, nếu muốn đi sâu nữa vào trong dãy Côn Luân, nhất định phải đi qua hẻm núi phía dưới sông Sông Băng này. Truyện "Ma Thối Đền "

Trước khi khởi hành, các kiến trúc sư đã cảnh báo mọi người, hành quân phía dưới sông băng không được phát ra bất kỳ tiếng động gì lớn, nếu không sẽ khiến tuyết lở chôn sống mọi người bên dưới.

Cả đoàn ai nấy đều chẳng dám thở mạnh, nhưng đến giữa đường rồi cuộc vẫn xảy ra chuyện. Đoạn đường đi từ Sông Băng xuống dưới hẻm núi, một anh kiến trúc sư đến từ Bắc Kinh đã sơ ý trượt chân ngã xuống Sông Băng, đến khi chúng tôi tìm được ốc đảo bên dưới thì chỉ thấy thi thể dập nát của anh sóng soài trên đất. Lạc Ninh, cô kỹ sư thăm dò địa chất, là người cùng đơn vị với anh ta, thấy thảm trạng ấy không kìm lòng được định khóc thét lên.

Một anh chuyên gia địa chất họ Vương đã kịp thời lấy tay bịt chặt miệng cô ta lại, rồi nói nhỏ: “Đừng khóc ra tiếng!”.

Lạc Ninh vội đầu vào ngực chuyên gia Vương, khóc nức lên từng hồi đau khổ. Chính trị viên là người đầu tiên ngã mũ, cúi đầu mặc niệm trước di thể của người đồng đội, sau đó tôi và Cả Oa thu nhặt xác của anh kiến trúc sư lại, bọc vào một cái túi đem chôn đi. Anh chàng kiến trúc sư này ở cùng chúng tôi chưa đến ba ngày, tôi chỉ biết anh là người Bắc Kinh, còn chưa kịp hỏi tên thì anh đã lẳng lặng ra đi như vậy.

Anh Đô lấy xẻng công binh nhẹ nhàng đào xuống lớp đất, chưa được vài nhát, bỗng nhiên từ trong hố đất bay vụt ra một quả cầu lửa màu lam to bằng quả bóng rổ, lượn hai vòng trên không rồi bỗng chốc lao vào giữa mọi người, các thành viên vội vàng né tránh.

Quả cầu lửa rơi xuống mặt đất, ngọn lửa xanh lam dần dần tắt ngúm, nhìn kỹ hoá ra là con bọ có hình dáng quái dị, toàn thân trong suốt như pha lê đỏ, đôi cánh cang trong veo lóng lánh, có thể nhìn xuyên qua lớp vỏ trong suốt ấy thấy mớ nội tạng lờ mờ bên trong, dường như trong đó còn ẩn hiện một ngọn lửa bùng bùng, trông quái dị và thần bí đến khó tả.

Cả đoàn nhìn nhau, đều muốn hỏi đây là loại côn trùng gì, nhưng chẳng ai đưa ra được đáp án, đại khái chắc là một loài còn chưa được phát hiện. Chuyên gia Vương tò mò lại gần, di di ngón tay chỉnh lại cặp kính cận nặng đang gá trên sống mũi, thích thú đưa hai ngón tay nhón lấy con bọ đỏ như cục lửa, cẩn thận đưa lên nhìn cho kỹ nhưng đúng lúc ấy, ngón tay tiếp xúc với con bọ bỗng bị cháy bùng lên một ngọn lửa xanh lè, trong giây lát, ngọn lửa bùng bùng đã nuốt trọn toàn thân anh ta.

Chỉ nháy mắt da chuyên gia Vương đã nổi đầy những vết phỏng lớn, liền sau đó liền cháy tan luôn, cặp kính cận trên sống mũi bị đốt đến biến dạng rơi xuống đất, anh đau đớn ngã gục xuống, nằm giữa giữa trên dưới đất.

Chúng tôi muốn cứu người thì đã quá muộn, tiếng kêu gào thảm thiết của chuyên gia Vương quằn quại trong đồng lửa ma vang vọng khắp cả khe núi, ai nghe thấy cũng đều không rét mà run, hơn nữa nhìn bộ dạng này chắc anh còn chưa tắt thở ngay được.

Có người định dùng xẻng hất đất lên người anh để dập lửa, nhưng diện tích bị bỏng trên người anh đã lên tới một trăm phần trăm, độ bỏng thuộc loại cực nặng, dù tạm thời dập tắt được lửa trên người, nhưng ở tận sâu trong núi Côn Luân thiếu thốn thuốc men này, chỉ e khó mà sống được thêm một hai giờ, vậy có khác nào khiến anh phải chịu thêm giày vò đâu?

Cảnh tượng một người bị thiêu sống thực quá tàn khốc, Lạc Ninh không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt đi, nét mặt cô đờ ra, bịt chặt hai tai, miệng há hốc, chẳng rõ là định khóc hay định gào lên nữa. Tiểu Lâm là người nhỏ tuổi nhất, cũng sợ co rúm mình lại nấp sau lưng anh Đô, người run lên bần bật.

Tiểu đội trưởng rút súng, định giúp chuyên gia Vương kết thúc sự đau khổ này, quả thực chẳng người nào nhẫn tâm nhìn anh quằn quại thêm nữa, vả lại cứ để cho anh gào thét như thế, chắc chắn sẽ làm lỗ tuyết mất.

Chính trị viên giữ chặt lấy cánh tay đang định bóp cò của tiểu đội trưởng, rồi nói khề: “Không thể bắn được! Dùng lưỡi lê! Để tôi!”.

Trên đỉnh núi có hàng vạn tán băng tuyết, bất kỳ một tiếng động nào lớn đều có khả năng dẫn đến hậu quả tai hại. Bây giờ việc duy nhất chúng tôi có thể làm giúp chuyên gia Vương, chính là đâm một nhát xuyên thẳng vào tim, để anh được nhẹ nhõm ra đi.

Tình thế không thể chậm trễ, chính trị viên đón lấy cây súng bán tự động kiểu 56 đã lắp lưỡi lê từ tay một chiến sĩ, nói khề một câu xin lỗi rồi nhắm mắt đâm thẳng lưỡi lê vào ngực chuyên gia Vương, cuối cùng anh cũng ngừng la hét những tiếng xé ruột gan, nằm im bất động, nhưng ngọn lửa trên mình vẫn tiếp tục bùng cháy.

Chính trị viên vừa định rút lưỡi lê ra, ngọn lửa xanh lam ma quái đột ngột sáng bùng lên, bất ngờ bám

vào lưới lê, chạy dọc theo thân súng.

Ngon lửa lan đi quá thực quá nhanh, thậm chí chỉ chưa đầy một cái chớp mắt, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì thì toàn thân chính trị viên đã bị ngon lửa nuốt chửng.

Cũng giống như chuyên gia Vương, chính trị viên kêu gào giãy giụa thảm thiết, thường ngày mọi người đều biết anh quá rõ, anh tuyệt đối là một người đàn ông cứng rắn, tuy bề ngoài có vẻ nho nhã yếu ớt, nhưng thực ra nghị lực và khả năng nhẫn nại của anh đều so được với tiêu chuẩn của quân nhân chuyên nghiệp ưu tú nhất, chẳng biết bị ngon lửa quái dị kia thiêu đốt đau đớn đến mức nào mà khiến cho anh kêu lên thảm thiết đến thế!

Tiểu đội trưởng rung rung nước mắt, giơ cây súng lên, giờ bất kể băng tuyết có sụt lở hay không, thực sự không ai nữa thấy chính trị viên chịu khổ thêm nữa, đứng vào khoảnh khắc tiểu đội trưởng định bóp cò súng, chính trị viên đang chìm trong ngon lửa bỗng kêu lên: “Tôi ra lệnh...các đồng chí không được nổ súng...mau đưa mọi người rời khỏi đây ngay!”

Tuy toàn thân đau đớn đến khó thể chịu đựng, nhưng chính trị viên vẫn giữ được sự tỉnh táo, ý thức được rằng tiếng kêu thảm thiết của mình có thể sẽ khiến tuyết lở, để không kêu lên nữa, anh liền quay lưới lê đang nung đỏ rực trong ngon lửa xọc thẳng vào tim mình. Một lúc lâu sau, cơ thể anh chỉ còn lại một đồng tro mịn.

Những thành viên còn lại đều đau khổ nhìn cảnh trắng liệt bi thảm ấy, người nào người nấy đều nắm chặt nắm tay, nghiền răng nén lòng giữ cho nước mắt không tuôn trào ra, có người còn cắn môi đến chảy máu.

Trong khe núi lặng ngắt như tờ, tầng không xanh ngắt trên đầu soi lên mặt băng, khiến người ta có ảo giác rằng thế giới này hình như có hai bầu trời giống nhau, chẳng thể phân biệt nổi đâu là trên, đâu là dưới, cảnh đẹp lung linh như chốn thần tiên như lại ngập tràn trong không khí kinh dị hãi hùng.

Trên mặt đất lúc này có hai đồng tro, chỉ mấy phút trước, họ vẫn còn nói còn cười vậy mà giờ đây đã hóa thành một nắm đất bụi, cháy đến nỗi một mảnh xương cũng chẳng còn. Nếu không tận mắt chứng kiến tất cả chuyện này, hỏi ai có thể tin rằng trên đời này lại xảy ra những chuyện như thế?

Đột nhiên, trong đồng tro tàn của cái xác chuyên gia Vương, quả cầu lửa xanh ngắt lại bay ra, nó lơ lửng dừng lại trên không trước mặt mọi người, tựa hồ đang chọn mục tiêu công kích tiếp theo, tốc độ của nó cực kỳ nhanh, trong phạm vi tấn công của nó không ai chắc chắn mình có thể thoát được. Trong không khí vang lên những tiếng sao động nhẹ nhẹ, có lẽ chính là tiếng vỗ cánh của con bọ quái đản này. Giờ phân đội đã mất đi ba người, mà toàn là những thành viên quan trọng, chính trị viên và hai chuyên gia đã hy sinh, còn lại hai kỹ sư, một người là Lạc Ninh, kỹ sư đo vẽ, một người nữa họ Lưu, kỹ sư của Viện Địa trắc Thượng Hải, xem chừng nhiệm vụ lần này khó mà hoàn thành được.

Chính trị viên không còn nữa, các chiến sỹ mất đi người lãnh đạo, nhưng dường như tất cả mọi người khi đối mặt với quả cầu lửa quái dị này, trong lòng đều có chung một suy nghĩ: “Thà bị tuyết lở chôn sống còn hơn để cái thứ của nợ này thiêu đốt thành tro”.

Có mấy người không nhìn được nữa đã giơ súng nhắm thẳng vào con bọ đang lơ lửng trên không, tiểu đội trưởng bỗng tiến lên một bước nói: “Các đồng chí! Đồng chí chính trị viên đã hy sinh! Giờ tôi là đội trưởng! Tôi ra lệnh cho toàn bộ các đồng chí phải sống sót trở về, được phỏng?”.

Tôi biết tiểu đội trưởng định làm gì, anh ta muốn hy sinh để những người khác tranh thủ được chút thời gian quý báu rút ra khỏi nơi này. Tôi kéo tay tiểu đội trưởng lại, nghẹn ngào nói: “Không được! Tiểu đội trưởng chưa phải là Đảng viên, sao lại là anh đi? Nếu làm thì để tôi làm cho!”

Tiểu đội trưởng đẩy tay tôi ra, mắng: “Cại cậu Nhật này! Cậu còn chưa phải Đoàn viên nữa là. Tôi bảo cậu đừng cọ giả cại giọng tôi, sao cậu cứ không nghe thế?” Nói vừa dứt, tiểu đội trưởng đã lao thẳng ra chỗ quả cầu lửa lơ lửng trên không.

Tiểu đội trưởng vừa lao ra vài bước thì liền đứng khựng lại, một cảnh không thể tưởng tượng diễn ra

trước mắt chúng tôi, con bọ quái đản đang cháy rừng rực kia bỗng chốc tách ra làm ba con, mỗi con to y như con đầu tiên.

Ba quả cầu lửa xanh rờn, một quả phi thẳng vào tiểu đội trưởng, hai khối còn lại bay vọt vào trong đám người chúng tôi như hai tia chớp, ngoài tiểu đội trưởng, ông Triệu đầu bếp và cậu giao liên Tiểu Lâm cũng bị hỏa cầu bắn phải, khắp mình lửa cháy bùng bùng, họ cùng gào lên thảm thiết, giãy đạp, lăn tròn trên mặt đất hòng dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt thân thể mình.

Một chuyện khủng khiếp đã xảy ra, ban này khi đối mặt với quả cầu lửa, mấy người đều căng thẳng quá độ, nên đã mở hết chốt bảo hiểm súng máy, đạn trong băng đã đẩy hết cả lên nòng.

Tiểu Lâm mới có mười sáu tuổi, cậu ta không có dũng khí đối mặt với cái chết và tâm lý vững vàng như chính trị viên hay tiểu đội trưởng, ngọn lửa dữ như con ác ma đã thiêu cháy lý trí cậu. Trong cơn đau đớn vì bị ngọn lửa cắn xé, khẩu súng trong tay Tiểu Lâm cướp cò, chỉ nghe “đoàng, đoàng, đoàng...”, trong tiếng súng nặng nề, đã có ba người trúng đạn ngã xuống trong vũng máu.

Sự tình phát triển theo hướng tồi tệ nhất, chính trị viên thà tự sát cũng không cho phép chúng tôi nổ súng, vậy mà cuối cùng vẫn có người nổ súng. Bị bọ lửa quái dị này tấn công tuy đáng sợ, cũng không kinh khủng bằng tiếng súng làm tuyết lở, tuyết lở cũng tức là họa từ trời xuống, cả đoàn bấy nhiêu người dừng hòng ai sống sót. Gào ầm gào ỹ ở hẻm núi dưới sông băng thì tỷ lệ tuyết lở cũng chỉ có ba mươi phần trăm, nhưng nổ súng thì hai trăm phần trăm là sẽ dẫn đến hậu quả đáng sợ nhất.

Thấy Tiểu Lâm mất trí để súng cướp cò, đạn bay loạn xạ ngổ sát ba người đồng đội khác, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội cắn răng nâng súng lên tay nổ liền ba phát, bắn ngã Tiểu Lâm, tiểu đội trưởng và lão Triệu đang quần quai đau đớn trong ngọn lửa.

Tiếng đạn ra khỏi nòng vọng vang trong hẻm núi, hẻm núi này vốn hẹp, cộng thêm những vách băng trơn nhẵn như gương của sông Băng, nơi đây chẳng khác nào một hộp cộng hưởng thiên nhiên, tiếng súng, tiếng gào thét, từng đợt khóc lóc, tất cả những âm thanh ấy dấy lên từng đợt từng đợt, ngân mãi không ngừng.

Tôi vẫn chưa thể thoát khỏi sự đau khổ dằn vặt khi chính tay giết chết đồng đội, trong đầu toàn là những nét cười, điệu nói của họ khi còn sống, đầu óc cũng trở nên mơ hồ, bỗng nhiên cảm thấy trên đầu lạnh ngắt, mới định thần lại, đưa tay sờ thử, hóa ra là một bông tuyết rơi xuống trán. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc ấy trời quang mây tạnh, mặt trời treo trên bầu không rơi xuống những tia nắng chói mắt, thời tiết này không thể nào có tuyết rơi được. Vừa chạm phải bông tuyết, lòng tôi như chùng xuống, trong đầu lóe ngay ý nghĩ: “Tuyết lở rồi!”.

Bấy giờ trong thi thể đang bốc cháy của ba người đồng đội, lần lượt bay ra ba quả cầu lửa màu xanh, đến lúc này thì chẳng cần phải kiêng kị nổ súng làm gì nữa. Cả Oa bắn súng giỏi nhất đội, anh nâng súng lên, chẳng cần ngắm đã bắn liền ba phát, mỗi phát đều trúng ngay giữa quả cầu, con bọ bên trong nhỏ hơn đường kính của viên đạn rất nhiều, thế nên tất cả đều bị bắn cho tan xác, ngọn lửa theo đó mà tắt ngúm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trải qua cuộc đụng độ ngắn ngủi mà tàn khốc này, tiểu đội chúng tôi tám chiến sĩ, cộng thêm tiểu đội trưởng, chính trị viên, cả thảy mười người, giờ chỉ còn ba chiến sĩ là tôi, Cả Oa, Đô Con, với hai trí thức là anh Lưu và Lạc Ninh.

Những vạt tuyết rơi xuống ngày một nhiều hơn, bầu trời vang lên những tiếng động rầm rầm, cả khe núi như đang rung chuyển, tôi vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy từ xa những tảng tuyết cuốn thành giông bão, như ngọn sóng thần trắng xóa ôm kín đất trời cuộn cuộn đổ về khe núi chúng tôi đang đứng.

Anh Đô bỗng kéo tôi gọi: “Hồ Bát Nhất! Mẹ kiếp! Lúc nào rồi mà còn lơ đãng ra nhìn! Mau chuồn thôi!”.

Vị trí chúng tôi đang đứng ở giữa khe núi, tuyết lở chắc chắn sẽ lấp bằng cả hẻm núi này, căn bản

không thể chạy đi đâu được cả, nhưng đến giây phút sinh tử, con người tự trong bản năng đều muốn giãy giụa tranh đấu một lần cuối cùng.

Lạc Ninh đã sợ hãi ngất xỉu từ lâu, Anh Đô vác cô lên vai, tôi và Cả Oa vừa lôi vừa kéo anh Lưu, chạy về sang phía bên kia sông Băng, chỉ mong trước khi lũ tuyết ập xuống có thể trèo lên mấy dốc núi tương đối cao phía trước, tranh thủ nắm lấy cơ hội sống sót cuối cùng.

Trong giây phút tuyệt vọng nhất, chúng tôi cũng không vứt súng lại, súng là một phần cuộc sống của quân nhân, vứt súng đi đồng nghĩa với vứt bỏ danh dự của quân nhân, còn những thứ khác thì chẳng lo được, máy móc thiết bị đều bỏ cả lại, ngay cả ba lô trên người cũng định cởi ra bỏ lại, nhưng cuống quá nên chẳng kịp, năm kẻ sống sót dắt kéo lẫn nhau bỏ chạy thực mạng.

Cơn lũ tuyết ập đến quá nhanh, thế như dời non lấp biển, khe núi bị năng lượng do tuyết lở chấn động, nhất thời rung chuyển âm âm.

Trước kia tôi nghe người ta kể chuyện tuyết lở, nhưng cũng không thể nào hình dung được, trong cõi trời đất này lại có một cơn sóng khổng lồ màu trắng bạc ghê gớm đến thế, trong khoảnh khắc, ai nấy đều nản lòng, cho dù có chấp thêm hai chân nữa cũng chẳng thể nào thoát nổi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 6: Lầu ma chín tầng

Q.1 - Chương 6: Lầu ma chín tầng

Có điều trời không tuyết đường người, những chấn động dự dội do tuyết lở gây ra đã khiến triền núi dốc ngược trước mặt chúng tôi nứt ra một khe hở lớn hướng thẳng xuống dưới.

Cơn lũ tuyết mù mịt trên trời đã đổ ập xuống, mọi người chẳng kịp đắn đo, liền gắng sức lao vào khe nứt trong núi đá, độ dốc bên dưới rất lớn, chẳng ngờ khoảng cách trên dưới lại khác xa đến vậy, năm người cuộn lại với nhau ngã lăn xướng dưới, lộn nhào mấy vòng rơi xuống đáy một cái hang lớn.

Ngay sau đó, một khối tuyết lớn cũng ập xuống bịt kín khe nứt, vô số bông tuyết tung lên xối xả, khiến ai nấy đều ho lên sặc sụa. Tiếng uỳnh uỳnh trên đầu mãi lâu sau mới yên trở lại, nghe những tiếng động ấy, không biết bên trên đã có mấy vạn tấn tuyết trút xuống nữa.

Trong hang tối mịt chẳng thể nhận ra thứ gì, mọi người coi như thoát chết, mãi lâu sau mới có người cất tiếng, nghe rõ là giọng vùng Đông Bắc, thoát nghe đã biết ngay là anh Đô: “Người nào còn thở được thì gắng ới lên một tiếng! Hồ Bát Nhất, Cả Oa, anh Lưu, cô Lạc! Mọi người ở đây cả chứ?”

Tôi cảm thấy toàn thân xương cốt rã rời, đau đến nói chẳng ra hơi, chỉ ê ê vài tiếng ra hiệu mình vẫn còn sống.

Cả Oa đáp lại một tiếng, rút đèn pin soi chung quang, Lạc Ninh ngồi trên đất, đôi mắt ngây dại, hình như không bị thương gì, anh Lưu nằm bên cạnh cô, hai mắt nhắm nghiền hôn mê bất tỉnh, chân trái của anh đã gãy, nửa khúc xương trắng hếu chọc cả ra ngoài.

Khe núi chúng tôi rơi vào vừa sâu vừa hẹp, ngoài vùng đèn pin soi được đều là một bóng tối đen như hũ nút, bị hạn chế tầm nhìn, nên chẳng biết phía xa kia địa hình thế nào.

Anh Đô đưa tay thử hơi thở của kỹ sư Lưu, rồi lập tức run rẩy thông xuống: “Thôi rồi! Tất thở rồi!”

Tôi trườn người qua sờ vào động mạch cổ của anh, đúng là đã chết rồi, tim cũng ngừng đập, đành thở dài bảo anh Đô: “Mình chôn anh ấy đi thôi!”

Tôi lấy xẻng công binh ra định đào hố, Cả Oa đứng cạnh vội ngăn lại, chỉ xuống dưới đất, lấp bấp: “Bọ.. lử!” Cả Oa nhắc nhở, tôi mới nhớ ra lúc này vì muốn đào hố chôn xác người kỹ sư bị ngã chết, kết quả là đào ra được một con bọ quái quỷ, cả đội mười bốn người, vậy mà chỉ trong vài phút kinh

hồn khiếp vía ấy đã chết mất mười người, xem ra đất đai nơi này không thể tùy tiện đào bới được, có trời mới biết dưới đó cá cái quỷ gì.

Nhưng dầu thế nào cũng chẳng thể để thi thể đồng đội phơi ra bên ngoài như thế này được, đành phải áp dụng biện pháp chiết trung vậy.

Tôi cầm đèn pin soi cho Cả Oa và anh Đô đi nhặt đá vụn chung quanh mang về đắp lên xác anh Lưu, coi như dựng một ngôi mộ đá thô sơ cho anh vậy.

Trong khi suốt quá trình đó, Lạc Ninh từ đầu chí cuối cứ ngồi bất động một chỗ, lặng nhìn ngôi mộ đá của anh Lưu, cuối cùng chẳng thể cầm lòng hơn, khóc òa lên nức nở, nỗi đau đè nén trong lòng bấy lâu trào dâng lên như nước vỡ bờ.

Tôi định khuyên giải cô, nhưng quả thực cũng không biết phải nói gì nữa, bị tiếng khóc của cô làm xúc động, mũi tôi cũng thấy cay cay, lòng như dao cắt, nhớ lại tối qua cả đội cùng ngồi quây quần quanh lửa trại hát vang khúc quân ca, tiếng ca ấy cơ hồ vẫn còn văng vẳng bên tai, vậy mà hôm nay hầu hết đồng đội đã mãi mãi ngủ yên dưới dòng sông Côn Luân lạnh giá.

Tôi dìu Lạc Ninh đứng dậy, cùng cúi đầu mặc niệm anh Lưu và những đồng đội khác. Thời đó, bất kể là trường hợp nào cũng phải trích dẫn lời trong Tuyên tập Mao Trạch Đông, tôi cất giọng đọc trước: “Khắp trời rải trắng, trong tuyết hành quân lòng sốt sắng.”

Ba người còn lại cùng đồng thanh tiếp lời: “Chóp mũ non cao, vượt ải tung bay ngọn cờ đào. Duy kẻ hy sinh chí khí lớn, dám xoay nhật nguyệt đổi trời nao!”

Nói đoạn, mọi người cùng giơ tay phải tuyên thệ: “Các chiến hữu, các đồng chí, xin hãy yên lòng ra đi, con người ta có cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng cũng có cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, cái chết vì lợi ích của nhân dân là cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, các anh đã hy sinh cho lợi ích của nhân dân. Chúng tôi nhất định sẽ kế thừa ý chí của các bậc tiền bối cách mạng, nhất định sẽ nối gót bước tiếp con đường cách mạng đã nhuộm đỏ máu các đồng chí, tiến hàng triệt để công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản, thắng lợi cuối cùng vĩnh viễn thuộc về giai cấp công nông binh chúng ta!”

Lúc ấy tôi vẫn là tân binh, chưa từng tham gia lễ truy điệu đồng đội bao giờ, chẳng biết nên nói thế nào mới phải, chỉ nhớ trong các cuộc họp người ta đều nói như vậy, mà trong tình huống bấy giờ, cũng chẳng cần biết có thích hợp hay không nữa rồi.

Một lúc rất lâu sau, mọi người mới bình tĩnh lại, xử lý qua loa các vết thương trên người, cũng may chỉ toàn thương nhẹ, không ảnh hưởng gì tới việc đi lại. Chúng tôi ăn vài miếng bánh khô rồi tụm lại bàn xem tiếp theo nên làm gì. Thoát ra từ khe núi bị tuyết lấp kín là điều không thể, tôi đoán cả khe núi lúc này có lẽ đã bị tuyết lấp phẳng, giờ chỉ còn cách tìm đường ra khác mà thôi.

Cả Oa vỗ vỗ vào túi đạn rỗng trên mình tỏ ý đạn không còn nhiều nữa, lúc vào núi, vì phải mang theo nhiều thiết bị cho nên chúng tôi chỉ được phân đạn được theo định mức thấp nhất, mỗi người chỉ trang bị có ba băng đạn, dù sao thì cũng không phải nhiệm vụ chiến đấu, vùng này cũng không có thổ phỉ gì. Vừa nãy khi tuyết lở bọn tôi lại vớt một phần đạn được, giờ mỗi người chỉ còn lại tầm hai mươi viên, tổng cộng còn có hai quả lựu đạn nữa. Dưới đất chắc chắn có thú dữ, đạn nhiều cũng chẳng để làm gì, đủ phòng thân là được.

Nhưng lương khô thì đã hết sạch, thứ ăn được thì vừa nãy ăn cả rồi, trong hai ngày tới nhất thiết phải nghĩ cách tìm được lối ra, nếu không cũng sẽ chết đói ở đây mất. Điều may mắn duy nhất trong nỗi bất hạnh chính là trên người Lạc Ninh vẫn còn một chiếc la bàn.

Độ sâu của khe nứt này quá sức tưởng tượng của chúng tôi, sau khi đi một đoạn về hướng Nam thì hết đường, vết nứt chuyển sang hướng Bắc, theo cảm giác thì hình như chúng tôi đang đi phía dưới Sông Băng.

Trong bóng tối, chúng tôi đi độ mười tiếng đồng hồ, càng đi địa thế càng dốc xuống, không gian cũng mỗi lúc rộng ra, Lạc Ninh dùng máy đo khí áp đo thử, đổi chỉ số khí áp ra thành độ cao so với mặt

nước biển tương đương thì chỉ có hơn bốn trăm mét, xấp xỉ với vùng Tứ Xuyên và thấp hơn rất nhiều so với độ cao hơn bốn nghìn mét của cao nguyên Thanh Tạng, nếu cứ đi xuống dưới nữa thế này, sợ rằng sẽ đi vào tâm trái đất mất.

Địa thế cuối cùng cũng bằng phẳng lại, bên tai loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy xiết, dường như cách đây không xa có một con sông ngầm lớn. Tôi thấy có lẽ đường không dốc nữa, liền lấy đèn pin soi khắp chỗ xem liệu có đường nào lên trên không, bỗng nhiên phát hiện ra ánh sáng đèn pin gặp phải vách đá, lóe lên những tia phản quang yếu ớt, như soi vào vô số mảnh gương vỡ vụn.

Lạc Ninh kinh ngạc thốt lên: “Là mi ca đấy!”

Ba chúng tôi thấy Lạc Ninh bảo là mi ca cũng chẳng biết là thứ gì, nhưng nghe giọng cô dường rất kinh hãi, nên đều ngỡ có chuyện khẩn cấp, vội vã chạy lên trên che chắn cho cô, chúng tôi rút cây súng trường tự động kiểu 56 trên lưng xuống với tốc độ nhanh nhất có thể, mở chốt an toàn lên đạn tanh tách, chuẩn bị ngắm bắn.

Lạc Ninh ngạc nhiên hỏi: “Mấy anh làm gì vậy?”

Tôi vừa giương súng phòng bị, vừa hỏi lại Lạc Ninh: “Mi ca gì? Con nào? Ở đâu?”

Lạc Ninh trả lời: “Không phải là con gì, ý tôi bảo rằng chung quanh đây toàn là các tinh thể, mi ca và thạch anh thông thường đều xuất hiện ở cùng một địa tầng, a, quả nhiên cũng có thạch anh này!”

Tuy Lạc Ninh chủ yếu phụ trách công việc đo vẽ bản đồ, nhưng thường xuyên làm việc cùng đội thăm dò địa chất, kiến thức của cô về các khoáng chất cũng không ít, tinh thể tựa như những mảnh thủy tinh xung quanh chúng tôi là một loại tinh thể monoclinic, chỉ xuất hiện trong lớp nham tầng song chất từ thời thái cổ, có rất nhiều ở lòng đất vùng Hà Bắc. Nhưng loại mi ca ở đây hình trụ lục giác, lại có màu sắc rất đậm. Chất lượng hơn hẳn loại hàng nội địa, chỉ nhìn màu sắc mi ca, có thể biết vị trí chúng tôi đứng hiện giờ đã sâu đến mức khó có thể tưởng tượng nổi rồi.

Lạc Ninh bị cuốn hút bởi những khối mi ca hiếm có, xem hết khối này đến khối khác, tôi tiện tay nhặt một khối nhỏ lên xem, nhưng chẳng thấy nó có chỗ nào giá trị hết.

Lúc ấy bỗng nghe thấy tiếng anh Đô gọi Cả Oa: “Cả Oa! Mày làm gì thế? Mau đứng dậy đi!”

Tôi liền soi đèn pin, thấy Cả Oa đang bò rạp người trên mặt đất, đập đầu vấp lạy theo kiểu người Tạng, thằng nhóc này làm gì vậy nhỉ? Đập đầu lạy ai? Tôi lại soi đèn lên phía trước mặt cậu ta, không khỏi thở hắt ra một hơi lạnh toát.

Trong lòng đất ai ngờ lại sừng sững một ngôi tháp gỗ hình chữ “kim” (...) ghép bởi hàng ngàn cây gỗ lớn, trên tháp lấp lánh muôn vàn tia sáng đỏ, mượn nguồn ánh sáng yếu ớt ấy, có thể thấy nền tháp rộng gần hai trăm mét, đầm bằng đất và đá; thân tháp dựng bằng gỗ bách ngàn năm, cả thân có chín tầng, mỗi tầng đều chất đầy những bộ hài cốt khô đét mặt trang phục cổ quái, già trẻ gái trai có đủ, trên mỗi cây gỗ lại khắc đầy những văn tự kỳ bí của người Tạng. Đây là một ngôi mộ sao? Quy mô lớn như vậy, là ai đã dựng nó dưới lòng đất này chứ?

Lạc Ninh từ nãy tới giờ vẫn mãi xem xét mi ca, nghe thấy chúng tôi xì xào, cũng chạy tới gần xem sao. Tôi hươ tay tỏ ý bảo anh Đô đừng nói xen vào, tiếp tục hỏi Cả Oa: “Đây là tháp gì vậy? Những chữ viết trên kia cậu đọc hiểu không?”

Cả Oa lắc đầu lia lịa.

Tôi nói tiếp: “Dớ dẩn thật! Không hiểu thì đập đầu làm gì? Thấy nhiều xương cốt quá nên sợ ngây ra hả?”

Mặt Cả Oa đầy vẻ hoảng loạn, cậu ta run run nói bằng thứ tiếng phổ thông không mấy sôi: “Nhất bao Oa noi, Oa không biết noi, cư bắt Oa noi, đây.. là... là... lâu ma... chín... chín tầng.”

Nửa câu trên tôi nghe không hiểu lắm, nhưng bốn chữ cuối cùng thì nghe rất rõ ràng, lại hỏi dồn: “Lâu ma chín tầng nào? Dùng để làm gì? Chẳng phải là để chôn người chết sao?”

Chưa đợi Cả Oa trả lời, Lạc Ninh đã rón rén chạy từ chân tháp lại, rồi ra hiệu cho chúng tôi không

được lên tiếng, sau đó chỉ về phía ngọn tháp sau lưng khe bảo: “Chớ có kinh động đến chúng.” Tôi nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Lạc Ninh, biết rằng chắc gặp phải rắc rối rồi, nhưng không biết cô định nói đến thứ gì, nên bèn hạ giọng hỏi: “Kinh động cái gì? Xác chết trong tháp ư?” Lạc Ninh vô cùng căng thẳng đáp: “Không, là lũ bọ lửa, chúng ngủ trong xác chết, nhiều không đếm xuể!”

Nghe Lạc Ninh nói vậy tôi mới phát giác, hóa ra những điểm sáng đỏ chi chít trên thân tháp chính là do lũ bọ trong suốt kia phát ra.

Tuy nói rằng tôi ít nhiều cũng có khí phách không biết sợ của một quân nhân cách mạng, nhưng hễ nghĩ đến con bọ lửa cổ quái kia, trong lòng tôi lại cảm thấy hoảng sợ vô cùng. Cái loại sinh vật nằm ngoài thường thức này thực sự quá khó đối phó, nỗi sợ mà cảnh tượng thảm khốc trong khe núi để lại trong tôi quả thực quá đối ghê gớm.

Tôi ra hiệu cho cả bọn lặng lẽ rút về đường cũ. Nhưng mới được vài bước, Cả Oa bỗng hẫng chân ngã xuống một cái rãnh.

Cái rãnh này khuất mắt, lại song song với đường chúng tôi đi, cho nên lúc vào đây chẳng ai phát hiện ra cả. Rãnh tuy chỉ sâu hơn một mét, nhưng Cả Oa vẫn kêu lên một tiếng khe khẽ, tôi vội nhảy xuống dìu cậu ta lên, chỉ thấy Cả Oa ôm chân, vẻ mặt hết sức đau đớn.

Bấy giờ Lạc Ninh và anh Đô cũng theo nhau xuống dưới rãnh, đèn pin vừa soi tới, liền phát hiện ra Cả Oa bị một khúc xương nhọn sắc đâm thủng cả giày lẫn chân, máu chảy xối xả. Dưới rãnh, khắp nơi toàn xương động vật trắng nhờ chồng chéo lên nhau, số lượng quá nhiều, khó mà tính được. Xem ra cái rãnh chắc là hổ tuần táng trâu, ngựa, dê chó gì đó.

Để khỏi kinh động đến lũ bọ lửa trong tháp, anh Đô lấy tay bịt miệng Cả Oa lại không để cậu ta kêu thành tiếng, tôi rút phăng khúc xương ra khỏi chân Cả Oa, Lạc Ninh liền lấy thuốc Vân Nam bạch dược trong túi cấp cứu rắc lên vết thương, rồi lấy bông băng giúp Cả Oa cầm máu.

Trên tay tôi dính đầy máu chảy ra từ chân Cả Oa, tiện tay bèn quệt luôn vào bộ quần trang mấy cái, trong đầu chợt nghĩ ra một ý nghĩ, cái hổ tuần táng trâu ngựa này rõ ràng rất quái lạ, nó không phải hình tròn cũng chẳng phải hình vuông mà lại đào thành một cái rãnh dài, thông thẳng đến tòa tháp gỗ nơi đặt thi thể, hình dạng như vậy thật khớp với loại bố cục được đặt tên là “Nhiếp” được nhắc đến trong Phong thủy bí thuật, nếu thực là thế thì ở vị trí song song với rãnh này hẳn còn một rãnh tuần táng khác có quy mô tương tự.

Hai rãnh tuần táng song song, kẹp chặt ngôi mộ kết cấu tháp gỗ, tạo thành thế “lưỡng long tranh châu”, theo lý đó mà suy đoán thì rãnh bên kia hẳn tuần táng những đồ dùng thường nhật của chủ mộ. Có điều không biết hai rãnh tuần táng này là do thiên nhiên hình thành hay do con người tạo ra nữa, nhưng xem chừng khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tiếng nước chảy gần đây nghe rất lớn, dựa theo tiếng nước chảy mà phán đoán thì khả năng nó nằm ở hướng Tây Bắc, cũng có nghĩa là phía sau lầu ma chín tầng có một con sông ngầm dưới đất, bởi “rồng” không thể rời khỏi nước được.

Nếu quả thật mọi việc như tôi dự đoán thì bản đồ khu vực dưới lòng đất này sớm đã nằm gọn trong đầu tôi rồi, chỉ có điều phải tìm ra nốt cái rãnh tuần táng thứ hai mới có thể chứng thực được những suy đoán của tôi mà thôi.

Anh Đô hầy vai tôi gọi: “Nhất! Có chuyện gì thế?”

Tôi đang bần thần, bị hầy một cái liền định thần lại, vội hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Ninh, cô có thể tính ra được vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ không? Đại khái nó nằm ở chỗ nào trong bản đồ vậy?”

Lạc Ninh lấy la bàn ra tham chiếu với bản đồ rồi tính toán một lúc, cô trầm ngâm giây lát rồi trả lời: “Chúng ta đã đi một mạch về hướng Bắc phải mười mấy giờ đồng hồ rồi, dựa theo tốc độ của chúng ta thì chắc đã vượt qua Sông Băng trên đầu từ lâu, có lẽ đã sắp ra khỏi dãy Côn Luân rồi.”

Tôi nói ra những suy nghĩ vừa rồi, đoạn nói: “Bây giờ nếu đi ngược trở lại, chỉ có thể về tới chỗ khe núi bị tuyết bịt kín, và nếu tôi đoán không nhầm, chúng ta đi men theo con sông ngầm này, chắc sẽ tìm được đường ra. Nhưng làm như vậy thì phải mạo hiểm đi qua bên dưới lầu ma chín tầng, là phương án tìm ra sự sống trong cái chết.”

Bốn người bàn bạc một hồi, cảm thấy nếu làm vậy tuy đầy rẫy nguy hiểm, nhưng cũng đáng để mạo hiểm một lần, có điều tôi quyết định phải đi tìm rãnh tuần táng thứ hai trước để chứng thực cái đã.

Trước khi hành động, tôi hỏi Cả Oa, rốt cuộc lầu ma chín tầng là gì.

Cả Oa nói tiếng phổ thông rất vấp vả, lắp bắp mãi cuối cùng tôi mới hiểu được phần nào, ở Huyết Vị, quê nhà cậu ta, cũng có một di tích giống y như tòa lầu ma chín tầng này, tương truyền “lầu ma chín tầng” chính là kiểu lăng tẩm quần cữu của các vua chúa Ma quốc thời cổ đại, khi Ma quốc diệt vong, ngôi mộ đó đã bị vị vua anh hùng Kasar phá hủy, ngày nay trên cao nguyên Tây Tạng chỉ còn lại một đồng khung gỗ đồ nát và bản trường ca truyền miệng của mục dân, đời đời ca tụng chiến công lừng lẫy như mặt trời của đức vua Kasar.

Mỗi khi mục dân người Tạng đi qua di tích này, họ đều phải rạp người vái lạy, ngâm hát sử thi. Điều này hoàn toàn không phải vì sợ hãi lăng tẩm của vua chúa Ma quốc, mà để bày tỏ lòng tôn kính với vua Kasar. Truyện "Ma Thối Đền "

Cả Oa còn nói mấy chuyện liên quan đến tôn giáo, nhưng tôi không hiểu lắm, lũ bọn như thứ lừa ma kia có phải là những vong linh đang yên nghỉ trong mộ hay không cũng khó mà biết được.

Tôi để ba người bọn Lạc Ninh ở nguyên chỗ cũ, một mình bò lên trước, cách rãnh tuần táng trâu ngựa độ hơn trăm mét quả nhiên có một rãnh tuần táng khác đầy những ủng da cổ, đồ đồng, đồ trang sức, thú gỗ, thẻ gỗ ghi văn tự cổ của người Tạng, người Mông, lương thực và một lượng lớn những đồ gấm lụa tùy táng.

Xem ra tôi suy đoán quả không sai, dòng sông ngầm phía sau lầu ma chín tầng chắc chắn thông ra bên ngoài, liền lẳng lặng quay lại rãnh tuần táng động vật gọi ba người kia tiếp tục lên đường.

Tôi đi trước mở đường, anh Đô vác súng theo sau, thứ đến là Cả Oa, vết thương ở chân cậu ta không nhẹ, Lạc Ninh phải đi phía sau dìu cậu ta.

Lầu ma chín tầng rất lớn, hang động ngầm này vốn dĩ rất rộng, nhưng tòa lầu này và hai dải mi ca hai bên gần như đã chặn tắc con đường đi về phía Bắc, hai mé bên cạnh chỉ còn lại hai khe rất hẹp, miễn cưỡng có thể lách qua.

Chúng tôi đi qua bên dưới tòa tháp trong một nỗi lo nơm nớp, nhìn những con bọ lập lòe như những đốm lửa trong tháp, cảm giác tim mình như muốn bắn ra khỏi lồng ngực, quãng đường dưới chân tháp chỉ vùn vùn hai trăm mét, nhưng bước nọ cách bước kia sao mà xa xôi đến thế!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 7: Kỳ không chúa

Q.1 - Chương 7: Kỳ không chúa

Khó khăn lắm mới lách qua được lầu ma chín tầng, đi chưa được hai trăm bước, bỗng cảm thấy dưới chân mềm nhũn, dường như giẫm phải một con vật gì rất lớn, tôi lấy đèn pin ra soi, thấy dưới chân là một con bò sát khổng lồ xưa nay chưa thấy bao giờ, nó thè cái lưỡi dài, màu da rất giống màu đất, trông hơi giống một con thạch sùng khổng lồ, hình dáng hao hao cá sấu, nhưng lại không có lớp da thô ráp, miệng nó không nhọn như miệng thằn lằn mà lại tròn tròn, lưỡi giống lưỡi rắn vừa đỏ vừa dài, đầu lưỡi tẻ đôi, khắp mình đen kịt mọc đầy những vệt tròn lớn màu trắng, dựa vào hình dạng bên ngoài mà

hình dung, về cơ bản có thể nói nó là một con ếch rất lớn mọc thêm một cái đuôi dài thượt.

Cả đời tôi chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, duy có hơi ngại những thứ ghê tởm thế này, tôi giật bắn cả mình, co người nấp sau lưng anh Đô, anh cũng đã thấy con vật quái dị này, cảm giác của anh có lẽ cũng gần giống tôi, giật bắn một cái, có lẽ người bạn duy nhất có thể dựa vào của người lính chính là cây súng, anh Đô phản ứng theo bản năng, giương súng lên bắn “pằng pằng” vài phát, con bò sát co giật mấy cái rồi chết tươi.

Lúc này, Lạc Ninh ở phía sau chạy tới xem xác con vật dưới đất, thở dài một tiếng nói: “Đây là loài kỳ nhông sống ở dưới đất, chủ yếu ăn côn trùng và phù du, không làm hại người.”

Tôi không hề thương tiếc con vật vừa chết, nhưng chỉ lo vừa rồi anh Đô hấp tấp nổ súng không biết liệu có đánh thức những con bọ đang ngủ im trong tháp kia hay không, Con bà nó! Người ta gặp phải vận xui, thì dầu có ăn bánh đúc vẫn cứ hóc xương như thường, lũ bọ trong lâu ma chín tầng hẳn đã bị tiếng súng đánh thức, vô số quả cầu lửa xanh trong tức khắc sáng bùng lên như những ngọn đèn.

Cả không gian dưới lòng đất bị ánh lửa chiếu xanh rờn, tháp gỗ cũng bùng cháy, ngọn lửa mỗi lúc lớn dần, hàng trăm quả cầu lửa lao về phía chúng tôi, lửa lớn như vậy nhưng chúng tôi không hề thấy nóng bức, ngược lại còn cảm thấy lạnh run người, răng va vào nhau cầm cập. Truyện "Ma Thối Đèn "

Anh Đô thấy tình hình không hay liền rút hai quả lựu đạn găm trong thắt lưng, định kéo chốt ném cho nổ tan đám cầu lửa, tôi vội giữ tay anh lại: “Ném một quả thôi, giữ lại một quả để làm phát hy sinh danh dự, tôi không muốn bị đám lửa ma này thiêu sống đâu.”

Loại lựu đạn cán gỗ của chúng tôi được trang bị theo quy chế của lính bộ binh, bên trên dùng vỏ sắt bọc lấy đầu hình trụ tròn, phía dưới là tay cầm bằng gỗ, sau khi giật chốt sức ép của thuốc nổ bên trong sẽ làm bắn văng các mảnh vỡ của vỏ sắt sát thương kẻ địch, uy lực cũng không mạnh lắm.

Anh Đô giữ lại một quả, tôi cầm một quả, thấy có khá nhiều quả cầu lửa xông tới, liền rút chốt bảo hiểm, ném vù quả lựu đạn đang bốc đầy khói trắng đi.

Quả lựu đạn nổ làm bốc lên một quầng khói trắng, mười mấy quả cầu lửa bay phía trước bị mảnh lựu đạn bắn trúng, rơi xuống rầm rập rồi tắt lịm, nhưng còn nhiều cầu lửa hơn ở phía sau vẫn tiếp tục ùn ùn bay tới.

Lạc Ninh chạy trước, ba người chúng tôi đệm gót phía sau, vừa rút lui vừa dùng súng trường bán tự động bắn tỉa, mỗi người hơn hai mươi viên đạn, chưa quá hai phút đã bắn hết nhẵn.

Muốn đối phó với thứ cầu lửa tạo nên bởi những con bọ kinh dị này, chỉ có thể dùng súng, vì chỉ cần tiếp xúc với chúng, ắt sẽ bị thiêu cháy toàn thân. Súng mà chẳng có đạn thì còn chẳng tiện bằng que cời lò nĩa. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Anh Đô vất súng, lấy quả lựu đạn cuối cùng ra, nói lớn: “Hồ Bát Nhất! Đến lúc rồi, kéo chốt được chưa?”

Tôi và Lạc Ninh diu Cả Oa, bốn người vây thành một vòng quanh quả lựu đạn trong tay anh Đô, tôi nhìn chăm chăm vào quả lựu đạn trước mặt, chỉ cần anh Đô kéo chốt, sau mấy giây tất cả sẽ ngọc nát đá tan chết cùng một lượt.

Giây phút cuối cùng rốt cuộc cũng đến!

Lúc bấy giờ tôi không được nghĩ đến quá nhiều chuyện khác, một đám cầu lửa đã bay tới mỗi lúc một gần, không có thời gian mà nghĩ, hai là vì tôi sợ rằng nghĩ quá nhiều đến chuyện sinh ly tử biệt sẽ khiến mình mềm yếu đi. Tôi luôn muốn được trở thành một anh hùng chiến đấu như Dương Căn Tư, có điều không chết chiến trường, ngược lại lại kết liễu cuộc đời một cách không minh bạch trong lòng đất núi Côn Luân này, quả thực tôi không cam tâm chút nào, tôi cố dẫn lòng, đang định bảo anh Đô giật chốt quả lựu đạn.

Lạc Ninh vốn đã nhắm tịt mắt chờ chết, nhưng như nghĩ ra điều gì, bỗng đứng phắt dậy giữ tay chúng tôi lại: “Mấy anh nghe tiếng nước chảy vang thế này, chắc đây rất gần sông ngầm, mau nhảy xuống đó đi!”

Từ này tới giờ chỉ mãi bắn súng, rồi lại chuẩn bị giật lựu đạn tự sát, tất cả đều đã quên bém mắt chuyện sông ngầm, trong lúc hoảng loạn cũng chẳng nghe thấy tiếng nước chảy rì rầm nữa, Lạc Ninh vừa dứt lời, mọi người mới nhớ ra vẫn còn đường sống, nếu có thể nhảy xuống sông trước, thì dầu đám cầu lửa có ghê gớm, thì cũng chẳng thể làm gì được chúng tôi.

Nói thì chậm nhưng lúc đó quả thật rất nhanh, vô số những quả cầu lửa xanh lè đã gần trong gang tấc, bốn kẻ sống sót may mắn khát khao sự sống chạy thục mạng tới chỗ có tiếng nước chảy.

Nghe tiếng nước, xem ra con sông cũng chỉ cách chúng tôi mười mấy mét, chúng tôi chạy dầm bước tới tận cùng hang núi, ngay ở chỗ ngoặt, trước mắt liền hiện ra một dòng thác lớn, bên dưới có một hồ nước ngầm thiên nhiên khá lớn.

Tôi còn chưa kịp nhìn kỹ, bỗng thấy sau lưng nóng rát, đau cháy gan cháy ruột, nghĩ chắc đã bị cầu lửa thúc vào lưng, chỉ cần dính phải một ngôi sao hỏa con con này, ngọn lửa lập tức sẽ nuốt trọn toàn thân, trong khoảnh khắc sống chết ấy còn kịp đắn đo gì nữa, tôi vội nhún người nhảy ùm xuống hồ.

Trong cơn hoảng loạn chỉ thấy ba người bạn còn lại cũng bị dính lửa, kêu rú lên rồi lần lượt nhảy xuống nước. Tôi ngụp hẳn xuống nước, những ngọn lửa xanh lét trên mình lập tức bị nước hồ dập tắt.

Thủy hỏa tương khắc, những con bọ còn lại hình như cũng biết đến sự lợi hại của nước hồ, chỉ lờn vờn cách mặt hồ hai ba mét, không dám lao xuống tấn công.

Tôi nhô đầu lên lấy hơi, thấy anh Đô cũng nhô lên, duy chẳng thấy Lạc Ninh và Cả Oa đâu, tôi lo họ không biết bơi, dễ chừng chết đuối dưới hồ, bèn hít một hơi thật sâu lặn xuống nước tìm cứu, đúng lúc ấy Lạc Ninh đỡ Cả Oa nổi lên.

Hóa ra Cả Oa từ bé tới giờ chưa từng bơi bao giờ, sau khi nhảy xuống hồ liền bị sặc nước ngất đi, vừa hay Lạc Ninh nhìn thấy, bèn lặn xuống cứu cậu ta lên, cũng may thời gian bị chìm dưới nước không lâu, Cả Oa ho ra vài hụm thì tỉnh lại.

Phong tục ở Tây Tạng là không được xuống hồ bơi tắm, vậy nên Cả Oa cứ không ngớt lăm bậm tụng kinh thỉnh cầu Phật tổ thứ tội.

Khoảng không trên mặt hồ được vô số quả cầu lửa chiếu sáng như ban ngày, bốn người chúng tôi chụm lại một chỗ, lúc bấy giờ đương vào đầu xuân, nhưng nước ngầm ở đây không hề lạnh giá, ngược lại chúng tôi còn thấy trên mình lặn tẩn hơi ấm, đây chắc là một hồ nước nóng hình thành bởi tác động của địa nhiệt.

Anh Đô chửi: “Khốn nạn, mất súng, chìm xuống đáy hồ rồi!”

Tôi nhắc: “Chúng ta hết đạn rồi, có súng cũng vô dụng, giờ hãy mau nghĩ cách tìm đường thoát khỏi đây, anh cúi đầu thấp xuống đi, bọn bọ lửa bay xuống bây giờ.”

Anh Đô không tin đám bọ toàn thân đều là lửa kia có thể bay xuống hồ, nghe rằng ngoác miệng ra cười ngất ngưỡng, nhưng nụ cười của anh lập tức dờ ra, cả ngàn quả cầu lửa xanh rực đang dần tụ lại tạo nên một ngọn lửa khổng lồ, vù một tiếng cả đàn lửa lãnh mạnh xuống hồ anh Đô vội hốt hải lặn sâu xuống nước.

Tôi hít một hơi đang định lặn xuống, thì thấy Cả Oa đang trơ ra như phỗng, cậu ta bậm sinh đã sợ nước hồ, không dám lặn xuống lặn trốn, tôi đành cưỡng ép dìm đầu cậu ta xuống, lôi ngược bả vai cậu ta lặn xuống một quãng nước sâu.

Đường kính của quả cầu lửa phải đến mười mấy mét, vừa chạm tới mặt hồ đã khiến hơi nước bốc lên nghi ngút. Quả cầu lửa tuy lớn, nhưng mặt hồ còn rộng hơn, thủ đoạn tấn công kiểu tự sát của lũ bọ cảm tử trở nên vô hiệu, lần lượt chết chìm trong làn nước.

Đáy hồ vốn dĩ tối om, nhưng có ánh lửa bên trên chiếu sáng nên miễn cưỡng có thể nhìn rõ hoàn cảnh trong khoảng mười mấy mét dưới mặt nước. Ở quãng nước sâu có vô số cá lớn nhớn như bơi lượn, những con cá này hoàn toàn khác với những loài trước kia tôi đã thấy, râu chúng rất dài, trông giống y như cá hồi chó, do sống lâu trong môi trường không có ánh sáng, thành ra mắt chúng đã thoái hóa, chỉ

còn lại hai chấm trắng mà thôi.

Tôi bị hình dạng kỳ quái của lũ cá làm giật bắn mình, uống phải mấy ngụm nước, quay lại thấy Cả Oa đang giẫy giụa loạn xạ, chắc cậu ta không thể nín được lâu hơn, muốn vùng ngoi lên lấy hơi, vừa hay lúc đó đáy hồ bỗng nhiên tối mờ đi, tôi đoán rằng lũ bọ kia đã chết gần hết, liền lôi Cả Oa ngoi lên mặt hồ.

Trên mặt hồ xác bọ nổi lênh phênh, không có ánh sáng lửa khắp nơi chỉ rất một màn đêm thăm thẳm, tôi hét gọi anh Đô: “Đô ơi! Anh có đèn pin không?”

Anh Đô đáp: “Mất tiêu cả rồi, chẳng còn gì cả, giờ phải vừa đi vừa mò đường rồi!”

Bỗng nhiên phía trước lóe sáng... hóa ra Lạc Ninh ngoi dưới hồ lên, một tay vớt nước trên mặt, tay kia cầm chiếc đèn pin quân dụng hình cái nạng: “Hai chiếc cuối cùng ở trên người tôi rồi, may là cứ để trong túi, không bị rớt xuống đáy hồ.”

Mọi người lôi kéo lẫn nhau bò lên trên bờ, ai nấy đều cảm thấy vừa mệt vừa đói, chẳng còn hơi sức mà đi nữa, mười mấy tiếng đồng hồ không ăn gì, đừng nói là tắm thân bằng xương bằng thịt, dầu có là mình đồng da sắt đi nữa e cũng khó mà gắng chịu được hơn.

Anh Đô liền nhảy lại xuống hồ, lấy lưỡi lê xiên về một con cá, cạo vảy qua loa, cắt thành mấy lát rồi ăn luôn, tôi ném trước một miếng, mùi vị thịt cá sống cũng tạm được, không quá tanh, chỉ hơi hơi đắng, nhai thêm vài miếng lại thấy rất thơm. Chỉ có Cả Oa là nói thế nào cũng không chịu ăn.

Ba người ăn tươi nuốt sống cả một con cá lớn, thấy vẫn chưa đã, vậy là anh Đô lại lặn xuống hồ bắt thêm, Lạc Ninh kiểm tra lại vết thương trên chân Cả Oa, còn tôi đi quanh bờ hồ một vòng, tìm xem có chỗ nào có thể thoát ra được hay không. Thác nước chảy mạnh như vậy, hồ nước này chắc phải có chỗ phân dòng.

Dòng thác cũng cao đến mấy chục mét, theo ước đoán của Lạc Ninh, hệ thống này có lẽ là một nhánh dưới đất của sông Nhã Lỗ Tạng Bố, hơn nữa trong lòng đất sâu có thể còn có núi lửa, cho nên nước hồ mới ấm như vậy.

Tôi cầm đèn pin của Lạc Ninh, tìm được chỗ thoát nước, nước hồ xuôi theo đây mà chảy ra ngoài, đường nước chảy ra thực tế là một cái hang cao bảy tám mét, ngập kín nước, không có đường đi, muốn tiến lên thì chỉ còn cách bơi ra mà thôi.

Tôi trở lại chỗ Lạc Ninh, kể lại tình hình cho cô nghe, bản đồ và la bàn của Lạc Ninh đều rơi mất cả, giờ chỉ có thể dựa vào trực giác mà suy đoán thôi, Lạc Ninh nhiều năm theo ngành đo vẽ, kinh nghiệm phong phú, cô đoán vị trí hiện nay của chúng tôi cách Bắc Đông Tuyền không xa lắm, dòng suối ấy ngay cả trong tiết đông buốt giá cũng không đóng băng, chứng tỏ dưới đất có dung nham, vấn đề là đi đường nào mới có thể quay lên mặt đất, cứ lượn lờ mãi dưới lòng đất cũng chẳng phải cách hay, hiện giờ phương án khả thi chỉ còn có cách bơi dọc theo con sông, bởi nơi đâu có sông, sẽ không bao giờ có đường cùng.

Anh Đô tiu nghỉu quay trở lại, lần này anh không bắt được cá. Chúng tôi không muốn nán ná lại lâu hơn, ba người biết bơi bèn khoác Cả Oa ở giữa, xuôi theo hướng nước chảy, bơi vào sâu trong hang.

Con sông ngầm này không rộng, nhưng sức nước bên dưới rất lớn, theo đà sóng nước xối đầy, chúng tôi vừa lướt vừa bơi chẳng hề phí sức, chỉ có điều nhiệt độ nước tăng lên đáng kể, đầu đầu cũng ngại thấy mùi lưu huỳnh, tuy bơi trong nước, nhưng vẫn thấy miệng khô lưỡi rát.

Anh Đô bắt đầu nôn nóng, vừa bơi vừa làu bàu: “Lần này chắc chúng ta đã phạm sai lầm của chủ nghĩa manh động cánh tả rồi, sao bơi mãi vẫn không thấy lối ra nhỉ? Chỗ này nước chảy xiết lắm, cả chỗ để đứng nghỉ lấy hơi cũng không có, thế này thà bơi ngược cho rồi.”

Tôi liền phê bình ngay: “Từ nãy tới giờ anh làm gì thế? Đã bơi quãng xa như vậy rồi mới hỏi cớ gì còn phát được bao lâu, hay là anh nghi ngờ thắng lợi cuối cùng của cách mạng chúng ta? Vạn lý Trường chinh mới tiến được một bước, anh đã bắt đầu dao động rồi sao? Nghiến răng kiên trì cho

tôi!”

Anh Đô giáo biện: “Sao lại nói vậy chứ? Chẳng phải là tôi muốn giữ gìn một phần sức mạnh cho cách mạng đây sao? Cứ đâm đầu theo cậu ấy à, lúc đó mà gây tổn thất cho cách mạng thì trách ai?”

Chuyện của chúng tôi vừa nói được một nửa, Lạc Ninh chợt kêu lên thất thanh: “Các anh nhìn xem, đằng sau có phải có con gì không? Hình như là... thủy quái!”

Tôi cũng nghe thấy phía sau có tiếng động lạ trong nước, quay đầu lại soi đèn pin, chỉ thấy bọt sóng tung tóe, một bóng đen khổng lồ trong nước đang nhanh chóng tiến lại gần, phạm vi chiếu sáng của đèn pin không lớn, chẳng thể nhìn rõ được xem rốt cuộc nó là thứ gì, có điều “kẻ tới chẳng lành, kẻ lành chẳng tới”, chúng tôi liền rút dao găm chuẩn bị ứng chiến.

Sức mạnh của sóng ngầm và nước chảy mỗi lúc lớn hơn, căn bản không thể dừng lại, chúng tôi không thể tự chủ để mặc cho nước sông xối về phía trước, con quái vật khổng lồ phía sau vẫn bám sát theo như hình với bóng.

Phần lớn cơ thể của nó vẫn ở trong nước, làm dấy lên hết đợt sóng này đến sóng khác, hang động này quá tối, chỉ nghe được tiếng chứ không thấy được gì, dựa vào âm thanh mà đoán, con vật này ít ra cũng phải dài tầm bảy tám mét.

Đến đoạn cuối cùng của dòng sông ngầm, nước càng chảy gấp, bốn chúng tôi sợ bị nước cuốn đi mỗi người một nơi, ôm chặt lấy nhau thành một khối, quay tít mấy vòng giữa dòng nước rồi rơi ra khỏi một miệng hang.

Bên dưới là một con sông ngầm cực lớn, nhiệt độ nước rất cao, vô số những nhánh sông nhỏ như con sông chúng tôi vừa bơi qua ban nãy tuôn thẳng xuống dưới từ vách núi như những vòi nước cùng chảy về con sông cái này. Hai bên còn có rất nhiều những miệng đá nhô ra, không ngừng phun ra những luồng hơi nóng trắng xóa, giữa kẽ đá còn có một chút dung nham đỏ đục, xem ra đây có lẽ chính là dải núi lửa trong lòng đất mà Lạc Ninh từng nói.

Nhiệt độ nước sông quá cao, trong dòng nước xiết, chúng tôi dốc sức vùng vẫy bò lên một tảng nham thạch lớn rìa sông, nhận ra ngay cả tảng đá này cũng nóng ẩm, ánh lửa của dòng dung nham gần đó có thể chiếu sáng, nên tôi tắt đèn đi, tiết kiệm chút pin quý báu, tôi hỏi mọi người: “Các cậu có nhìn rõ không? Rốt cuộc vừa rồi là cái gì ở sau lưng chúng ta vậy? Cái đầu to quá!”

Anh Đô và Lạc Ninh đều không nhìn rõ, cùng lúc lắc đầu, thậm chí là Cả Oa, uống đầy một bụng nước, bụng trướng lên căng tròn, vừa định mở miệng, chưa kịp nói gì đã hộc ra vài ngụm nước, cậu ta vừa xoa bụng vừa nói: “Tôi thấy cái con đó, no bằm theo chung ta, rơi xuống giữa sông rồi.”

Đề đề phòng bất trắc, anh Đô cầm dao đứng dậy xem xét tình hình dưới lòng sông cạnh đó: “Thủy quái nào đâu? Chẳng có gì hết trơn à!” Anh vừa nói dứt câu, đang định trở lại, bỗng từ dưới sông một cái lưỡi đỏ sọc chừng hơn hai mét vươn lên, cuốn ngay lấy hai chân anh Đô, giật cho anh ngã nhào rồi kéo xuống nước.

Cũng may Cả Oa nhanh tay nhanh mắt, đâm ngay lưỡi lê vào cái lưỡi đỏ dài, con quái vật bị đau, liền buông anh Đô ra, trợn trừng hai con mắt như hai chiếc đèn lồng đỏ lên, bò lên bờ.

Hình dạng của nó giống y con kỳ nhông ban nãy bị anh Đô bắn chết, đầu giống ếch, thân hình như con cá sấu không da. Chỉ có điều con kỳ nhông này thực sự quá lớn, dài những mười mấy mét, trên mình lấp lánh lớp vảy sắc sỡ, quắt mạnh đuôi một cái, chăm chú nhìn chúng tôi một cách dữ tợn.

Tôi hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Lạc này, cô chắc là nó không sát hại con người chứ? Con này sao to thế?”

Sắc mặt Lạc Ninh bọt bọt, run rẩy nói: “Đấy... đấy là tôi nói con trước... còn... con này... nó là... con... kỳ nhông chúa, rất hung hãn... Thời kỳ băng hà đã... đã tuyệt chủng rồi... ai ngờ nó còn ở đây?”

Ai cũng không thể ngờ ở nơi cách biệt với thế giới bên ngoài này lại tồn tại một con mãnh thú vốn đã tuyệt chủng từ thời cổ đại.

Sinh vật sống dưới lòng đất như kỳ nhông đều là động vật máu lạnh, nhiệt độ quá cao khiến con kỳ nhông chúa trước mặt chúng tôi trở nên cực kỳ dữ tợn, hơn nữa vừa rồi Cả Oa lại đâm một nhát vào lưỡi nó, mùi máu tanh trong miệng khiến nó nảy sinh ham muốn tấn công mãnh liệt, huống hồ cũng chẳng biết con kỳ nhông bị chúng tôi bắn chết lúc này có phải là con cháu thân thích gì của nó hay không nữa, tóm lại là oán thù đã kết, đôi bên phải quyết một phen sống mái ở đây.

Tôi đưa mắt ra hiệu, anh Đô và Cả Oa hiểu ý, liền lần lượt đánh quật sang hai bên con kỳ nhông chúa, tổ chiến đấu ba người hợp thành thế đánh khép gọng kìm kẹp nó lại.

Con quái vật gầm lên điên cuồng, nhe nanh giơ vuốt trước mặt ba bọn tôi, chẳng đợi chúng tôi động thủ, nó đã quét ngang cái đuôi khổng lồ, lật ngửa Cả Oa xuống đất, cuộn lấy cậu ta, rồi há to cái miệng đầm máu định cắn lấy, loài kỳ nhông vốn không có răng, nhưng trong miệng to tướng của con kỳ nhông chúa này trên dưới lại đều có ba hàm răng sắc nhọn, để nó cắn cho một phát, thì còn gì là người nữa. Tôi và anh Đô thấy tình thế khẩn cấp, vội bỏ nhào tới, hai người hợp sức, một trên một dưới banh miệng con kỳ nhông ra, đầu thế thế nào cũng không để nó cắn xuống, nếu không đầu Cả Oa chắc chắn đi tong.

Cả Oa lúc ấy trở nên dũng mãnh phi thường, từ bụng trở xuống tuy bị đuôi con kỳ nhông chúa cuốn chặt, nhưng tay thì vẫn không ngừng, cậu ta thấy con quái vật có lớp da thô dày, chẳng sợ lửa nước, đành dùng lưỡi lê chọc mạnh vào miệng nó.

Con kỳ nhông bị thương trong miệng, vừa thất kinh vừa phẫn nộ, lấy sức rung mình một cái, hất văng ba kẻ bám trên người xuống đất, sức lực của con quái vật này thật ghê gớm, tôi bị hất trúng vào một tảng đá, khí huyết nhộn nhạo, mắt nổ đom đóm, anh Đô bị hất rơi xuống sông, nhưng lại bò lên ngay lập tức, khắp mình hơi nước bốc nghi ngút, bị nước nóng dưới sông làm phỏng, kêu lên oai oái.

Chỉ dựa vào ba lưỡi lê mà muốn đánh vật với con kỳ nhông to lớn này, chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, bốn người chúng tôi liền hét lên một tiếng rồi cùng bỏ chạy, con kỳ nhông chúa ở phía sau đeo đuổi không buông.

Dưới đất toàn nham thạch và tro than, giẫm lên vừa mềm vừa trơn, chạy cực kỳ tốn sức. Để thoát khỏi con quái vật phía sau, chúng tôi giẫm lên những tảng nham thạch bên lòng sông, treo lên chỗ dốc đứng, dùng cả tay lẫn chân, càng trèo càng cao. Tôi leo lên giữa chừng, thì nghe tiếng anh Đô vọng xuống, nhắc tôi cẩn thận. Tôi liền cúi đầu xuống nhìn, chỉ thấy con kỳ nhông chúa đang bò trên vách núi như một con thằn lằn khổng lồ, bám đuôi sát ngay sau lưng, khoảng cách giữa nó với tôi chỉ còn không đầy ba mét, cái lưỡi dài thườn thượt của nó cũng sắp liếm đến mông tôi rồi. Tôi định nhảy xuống thoát thân, nhưng đã trèo lên quá cao rồi, không chắc sẽ nhảy đúng xuống sông, chỉ cần sai sót một chút, rơi vào tảng đá nào thì thê thảm lắm, tôi chửi lớn một tiếng, một tay rút lưỡi lê, chuẩn bị liều mạng một phen, dầu có chết cũng phải lôi con quái vật này làm đệm lưng.

Lạc Ninh đột ngột nhớ ra gì đó, nằm úp mặt vào vách núi hét vọng xuống: “Đồng chí Nhất! Lựu đạn!” Những người khác cũng cùng lúc sực nhớ, đứng rồi, chúng tôi vẫn còn một quả lựu đạn chưa dùng đến, bây giờ còn giắt trong thắt lưng vũ trang của anh Đô, lựu đạn tay nắm gỗ của Trung Quốc chế tạo toàn là loại chống nước, một số binh lính đóng ở hồ Thanh Hải còn thường xuyên dùng loại lựu đạn này đánh cá nữa, vừa nảy tuy mọi người đều ngâm mình trong nước, nhưng lựu đạn chắc cũng không bị ẩm. May mà có Lạc Ninh nhắc nhở.

Anh Đô vội rút ngay quả lựu đạn ra: “Nhất! Bắt lấy này!” Nói đoạn liền ném xuống cho tôi theo phương xeo xéo.

Tôi lập tức ngâm ngay lưỡi lê vào miệng, tay phải hươ ra bắt lấy quả lựu đạn, ngón tay cái đẩy nắp bảo hiểm ra, há miệng cho lưỡi lê rơi xuống, rồi lấy răng cắn đứt vòng chốt, dây dẫn lửa của quả lựu đạn lóe cháy, kêu xì xì, bốc ngút khói trắng.

Tôi ngoảnh xuống nhằm đúng miệng con kỳ nhông chúa ném lựu đạn vào, nó nào biết lựu đạn là thứ gì,

chỉ thấy một thứ đen sì bay xuống, liền dùng lưới cuộn lấy rồi bỏ vào miệng theo thói quen săn mồi hàng ngày, một tiếng “bụp” vang lên, quả lựu đạn đã nổ bung trong khoang miệng nó, lớp da con kỳ nhông chứa tuy rắn chắc, nhưng da thịt trong khoang miệng lại rất mềm, quả lựu đạn làm đầu nó vỡ toét từ trong ra ngoài, rơi xuống dưới vách đá, thân xác to lớn giẫy giụa vài nhát rồi lật ngửa cái bụng trắng ớn ra nằm chết đứ đừ trên tảng đá ven sông.

Tôi thở hắt một hơi, khắp người ướt sũng mồ hôi, vừa nãy cũng không thấy sợ lắm, giờ chân tay mới mềm oặt cả ra, vừa cúi nhìn xuống liền cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Bỗng nhiên, vách núi rung chuyển dữ dội, nước sông phía dưới cuộn cuộn dâng cao, trong không khí rất mùi lưu huỳnh, từng con sóng nóng bỏng từ dưới bắn xối lên

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 8: Động đất

Q.1 - Chương 8: Động đất

Ngọn núi lửa dưới sông bắt đầu hoạt động rồi, sự việc diễn ra đột ngột, mọi người trở tay không kịp, suýt nữa rơi hết xuống dưới. Ai nấy ba chân bốn cẳng leo lên một cái dốc tương đối thoải, ngồi xuống thở hổn hển, vẫn chưa hoàn hồn thì lại thấy mặt đất chấn động mỗi lúc một mạnh hơn, những vách núi do lớp dung nham chất chồng tạo thành bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ập xuống. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lạc Ninh nói chưa chắc núi lửa sẽ phun trào, đây có thể chỉ là hoạt động mang tính chu kỳ, thời gian của chu kỳ hoạt động này không xác định được, có thể mấy hôm một lần, cũng có thể mấy trăm năm, mấy nghìn năm mới xảy ra một lần. Núi lửa cũng chia ra làm nhiều loại, loại núi lửa hình ống như chiếc loa kèn chống ngược mà chúng ta thường thấy được hình thành sau khi đã phun trào với quy mô lớn, cũng có loại núi lửa tuy không phải núi lửa chết, nhưng hàng vạn năm cũng chẳng phun trào một lần, cứ mãi mãi ẩn sâu dưới lòng đất, thỉnh thoảng mới xảy ra chấn động.

Nhưng mặc xác nó bao năm mới hoạt động một lần, chúng tôi coi như đen đui, vừa hay gặp đúng lần này. Vốn định men theo dòng sông ngầm tìm đường ra, nhưng giờ nước sông phía dưới đã sôi lên sùng sục, xuống dưới có mà thành ra bánh chèo luộc hết, xem ra đường xuống không được rồi, đương lúc không biết phải làm sao, Cả Oa bỗng giật gấu áo tôi, chỉ tay bảo chúng tôi nhìn lên trên.

Ở chỗ cách đỉnh đầu mấy trăm mét xuất hiện một tia sáng trắng dài mảnh, tôi nhìn đến hoa cả mắt, con người đau nhói, đó là thứ gì vậy? Lẽ nào lại là một loài sinh vật đã tuyệt chủng từ lâu?

Lạc Ninh bất ngờ xen lẫn vui sướng, vội kêu lên: “Là bầu trời! Là bầu trời mọi người ơi!”

Núi lửa dưới lòng đất chấn động gây ra động đất, mặt đất trên đầu chúng tôi nứt ra một kẽ lớn, bao lâu rồi chưa nhìn thấy bầu trời ngoài kia, tôi đã quên mất bầu trời như thế nào rồi, là màu xanh hay màu trắng đây?

Tôi nói với những người còn lại: “Các đồng chí! Đúng ông trời không tuyệt đường con người, người kiên trì đến cùng sẽ là người chiến thắng, vì đất nước Trung Quốc mới, hãy tiến lên!”

Bốn người vốn dĩ đã sức cùng lực kiệt, bỗng nhiên nhìn thấy hi vọng sống sót, chột trỗi lên một sức mạnh tràn trề, hai chân sải bước, cánh tay vung lên, thực mạng men theo con dốc leo lên trên. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tiếng động đất bên dưới càng lúc càng mạnh hơn, những luồng khí nóng hầm hập ép tới, mùi lưu huỳnh nồng nặc buốt lên tận óc, chúng tôi lo kẽ nứt trên kia lại bị địa chấn làm khép lại, ai nấy đều mong thoát ra càng nhanh càng tốt, đều dốc sức như chạy nước rút một trăm mét trên con dốc bốn năm độ.

Truyện "Ma Thôi Đền "

Càng lên cao, nham thạch càng lở, có những quãng tựa đang đi trên cát, rất khó đặt chân, leo lên được ba mét lại bị tụt xuống hai mét, da tay bị chà rách hết, mà chẳng ai để ý đến đau đớn, nghiêng chặt răng, vừa leo vừa bám, có độ năm sáu trăm mét mà vất vả như trèo đèo lội tuyết trong cuộc vạn lý Trường chinh, sau khi thể lực đã hoàn toàn cạn kiệt, cuối cùng chúng tôi cũng trở về được mặt đất.

Trời xanh mây trắng, hai bên núi non nhấp nhô trải rộng, chỗ chúng tôi leo lên là một đoạn của của lòng sông Côn Luân, cũng là khu vực có độ cao thấp nhất ở cao nguyên Thanh Tạng, từ đây cách bình trạm ở Bất Đông Tuyên chỉ vài cây số.

Lạc Ninh chẳng còn đủ sức nữa, chân Cả Oa lại bị thương, đến phút cuối cùng, hai người bị rớt lại phía sau, tôi không kịp nghỉ ngơi, vội vàng cùng anh Đô buộc thắt lưng và dây buộc đồ lại với nhau, thông xuống cho Lạc Ninh và Cả Oa bám lấy.

Động đất càng lúc càng mạnh hơn, kẽ nứt rộng có hơn một mét này bất cứ lúc nào cũng có thể sụt xuống, Lạc Ninh và Cả Oa chỉ còn biết bám chắc vào sợi dây, cứ đạp chân bước một bước rồi lại trượt xuống một bước, chẳng thể trèo lên được thêm chút nào.

Tôi và anh Đô dốc hết sức kéo lên, nhưng cả hai người có khỏe hơn nữa cũng chẳng thể cùng lúc kéo cả Cả Oa với Lạc Ninh lên được. Bây giờ Cả Oa buông dây ra, ở dưới dùng sức đẩy mạnh Lạc Ninh lên, cộng thêm lực kéo của bọn tôi bên trên, một phát đã lôi được Lạc Ninh ra khỏi kẽ nứt đó.

Đến khi tôi định thả dây xuống kéo Cả Oa lên, một đợt rung chuyển mãnh liệt lại dội tới, mặt đất liền khép chặt lại, kẹp chặt Cả Oa vào giữa.

Nhiệt độ âm hai mươi độ, áo khoác mũ mao đã mất từ lúc nào, ba người quên cả cái rét, chỉ mặc một chiếc áo mỏng, vừa khóc vừa dùng tay, lưỡi lê gắng sức bới đất cát ở chỗ kẽ nứt vừa khép lại ra...

Ba ngày sau, tôi nằm trên giường trong bệnh viện quân y, tham mưu trưởng quân khu bắt tay tôi, thân thiết an ủi: “Đồng chí Hồ Bát Nhất! Lần này các đồng chí đã biểu hiện hết sức dũng cảm, tôi thay mặt quân ủy gửi lời hỏi thăm đồng chí, mong đồng chí sớm hồi phục, tiếp tục lập những chiến công mới trên con đường cách mạng của chúng ta! Đồng chí thế nào rồi? Giờ đã đỡ hơn chưa?”

Tôi trả lời: “Cảm ơn thủ trưởng quan tâm, tôi vẫn...vẫn...vẫn...” định nói là vẫn tốt, nhưng lúc ấy lại nhớ đến những đồng đội đã vĩnh viễn rời xa mình, Tiểu Lam, Cả Oa, chính trị viên, tiểu đội trưởng, thì lập tức chữ “tốt” kia liền nghẹn lại trong cổ họng, chẳng thể nào thốt lên được.

Đúng như Churchill(1) đã nói, trong cuộc đời chẳng có người bạn nào vĩnh viễn, cũng chẳng có kẻ thù nào vĩnh viễn, chỉ có những lợi ích vĩnh cửu mà thôi.

Năm 1969, do yêu cầu của tình hình quốc tế, đơn vị của tôi bị phái đi thi công tận sâu trong núi Côn Luân, môi trường khắc nghiệt khiến tiến độ thi công chậm hơn dự tính, trong ba năm có đến mấy mươi chỉ huy và chiến sĩ hy sinh ở công trường, vậy mà công trình quân sự chúng tôi xây dựng mới chỉ hoàn thành hai phần ba.

Bây giờ, tình hình thế giới lại đổi sang ván bài mới, năm 1972 Nixon đến thăm Trung Quốc, quan hệ Trung-Mỹ bình thường hóa. Tất cả các chiến lược của Trung Quốc đều được điều chỉnh lại trên quy mô lớn, công trình ở Côn Luân bị đình lại, bọn lính công trình nửa đường đứt gánh như bọn tôi đều được biên về quân dã chiến, trực thuộc quân khu Lan Châu.

Ngày qua ngày, năm qua năm toàn huấn luyện, ra thao trường, diễn tập, học tập, bình bầu. Cuộc sống trong quân đội chẳng những đơn điệu lại còn gian khổ. Qua mấy năm sau, Cách mạng Văn hóa chấm dứt, trung ương Đảng kịp thời dẹp loạn chỉnh đốn, bè lũ bốn tên bị đập tan, sau tròn mười năm tai họa, xã hội cuối cùng cũng trở lại trật tự bình thường.

Nhưng quân ngũ là nơi có môi trường đặc biệt tách hẳn với xã hội bên ngoài, tôi chẳng hề cảm thấy có sự thay đổi nào rõ rệt, chẳng qua cũng chỉ không cần hề gặp nhau là phải viện trích lời Mao chủ tịch nữa mà thôi, nhưng mỗi khi có lính mới vào trại, vẫn phải tiến hành giáo dục cách mạng như trước.

Sáng hôm đó, tôi vừa đi họp ở doanh trại về, thông tin viên Tiểu Lưu thở hồng hộc chạy lại: “Báo cáo đại đội trưởng! Hôm nay có một tập tân binh đến trình diện, nhưng đồng chí chính trị viên đã đi học trên quân khu, cho nên mời đại đội trưởng tới giảng cho các tân binh về cách mạng và truyền thống!” Giảng cách mạng, truyền thống, thực chất là kể cho đám tân binh nghe về lịch sử đại đội. Đối với những chuyện này tôi thực sự là dân không chuyên, nhưng tốt xấu gì thì giờ tôi cũng đã là một đại đội trưởng, chính trị viên lại không có nhà, thôi thì cứ đánh liều lên lớp một chuyến vậy.

Tôi dẫn hơn ba mươi tân binh vào phòng truyền thống của đại đội, chỉ vào lá cờ gấm có thêu mấy chữ “Đại đội anh hùng”, rồi bảo với cả đám, đây là vinh dự do các đồng chí tiền bối ở đại đội Sáu chúng ta giành được trong chiến dịch Hoài Hải, danh hiệu này vẫn được giữ lại cho đến tận hôm nay, tôi thêm mắm thêm muối kể lại cuộc chiến bi tráng lần ấy một lượt, nào là đại đội Sáu chúng ta đã xả thân thế nào, chiến đấu ra sao, làm thế nào cạn sạch đạn mà vẫn dùng dao lê đánh lui đợt tấn công của cả quân đoàn phản động Quốc dân Đảng, hoàn thành nhiệm vụ đánh chặn được cấp trên giao phó một cách oanh liệt, oai hùng.

(Churchill: tên đầy đủ Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1965), nhà quân sự, lãnh tụ Đảng bảo thủ, Thủ tướng Anh.)

Tiếp sau đó tôi lại chỉ vào chiếc nồi sắt mẻ đen sì trong tủ kính, kể: “Các đồng chí, mọi người chớ có coi thường chiếc nồi mẻ này nhé, năm xưa trong trận Hoài Hải, các đồng chí tiền bối của đại đội Sáu chúng ta sau khi ăn món miến ninh thịt lợn nấu bằng cái nồi này, đã lao lên giết giặc lập công trên sa trường đầy. Các đồng chí xem, vết nứt mẻ trên cái nồi này, chính là do đạn pháo phản động của quân phản động Quốc dân Đảng gây ra đấy, đến tận hôm nay, nó vẫn âm thầm kể lại cho chúng ta về chiến tích của những vị anh hùng và tội ác dã man của bè lũ phản nghịch năm xưa.”

Những gì tôi có thể kể cũng chỉ có vậy, nói cho cùng tôi cũng không phải người chuyên phụ trách công tác tư tưởng, có điều tôi tự cảm thấy mình giảng cũng không đến nỗi, cũng bịp được tốt đám lính mới non nớt này.

Tôi cho đám tân binh giải tán đi ăn cơm trong nhà ăn, còn mình và Tiểu Lưu đi phía sau, tôi hỏi Tiểu Lưu: “Vừa nãy cậu thấy đại đội trưởng tôi kể chuyện cách mạng với truyền thống trình độ thế nào?”

Tiểu Lưu đáp: “Ôi trời, đại đội trưởng giảng thật tuyệt vời, em nghe mà rớt cả nước miếng, đại đội ta khi nào theo gương các tiền bối cách mạng, cải thiện bữa ăn một cái, món miến ninh thịt lợn chắc phải rất tuyệt đấy ạ!”

Tôi nuốt nước bọt, rồi vỗ vào đầu Tiểu Lưu một cái: “Không nghe gì đến truyền thống cách mạng, toàn để ý đến cái mẹ gì thịt lợn ninh với chẳng miến, mau vào nhà ăn lấy cơm cho tôi, mà hình như hôm nay nhà ăn có bánh bao, đến muộn thì bọn lính mới nó cướp hết. Tôi ra lệnh cho cậu, chạy nhanh lên!”

Tiểu Lưu “vâng” một tiếng, rồi sải bước chạy một mạch vào nhà ăn, tôi đột nhiên nhớ ra một câu quan trọng quên chưa nhắc, vội gọi với theo sau: “Này! Chọn cho tôi mấy cái to to nhé!”

Tôi nằm trên giường, vừa ăn bánh bao vừa đọc thư nhà vừa gửi tới, nhà tôi mọi việc đều ổn, cũng chẳng nhắc có chuyện gì quan trọng. Đọc lướt qua hai lượt, tôi gấp lại đặt một bên, cầm cuốn sách cũ ông nội để lại lên đọc, mấy phen hú vía vài năm trước khiến tôi lấy làm hứng thú với bộ môn phong thủy này, mỗi khi rảnh rỗi lại giờ sách ra xem.

Do cuốn sách nhắc nhiều đến các danh từ liên quan đến ngũ hành bát quái và dịch số, ví như nào là “đông phương giáp ất mộc, nam phương bính đinh hỏa, trung ương mậu kỷ thổ, tây phương canh tân kim, bắc phương nhâm quý thủy” rồi “càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài” vân vân, có nhiều chỗ không thể hiểu được, mấy năm gần đây tôi cũng tìm đọc không ít thư tịch, tuy trình độ văn hóa có hạn, nhưng vẫn có thể tạm đối phó mà hiểu được ba bốn phần.

Mười sáu chữ trong cuốn Âm dương phong thủy bí thuật thập lục tự này lần lượt là: Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần, Phạt, Ma, Súc, Nhiếp, Trán, Độn, Vật, Hóa, Âm, Dương, Không.

Cuốn sách này chẳng biết niên đại thế nào, cũng không rõ do ai viết, chỉ có điều nội dung bên trong hết sức uyên thâm, bao gồm cả sáu mươi tư phép biến của tám quẻ trong bát quái Phục Hy, kỳ thực tám quẻ ấy phải là mười sáu quẻ, truyền đến thời Ân Thương, vì mười sáu quẻ tiết lộ thiên cơ, nên bị thần linh xóa đi một nửa, thậm chí đến tám quẻ còn lại cũng không toàn vẹn. Nhưng người nào hiểu được dăm phần đã lợi hại lắm rồi, như Gia Cát Khổng Minh, gọn biết một hai phần đã giúp Lưu Bị vận trù trong trướng, chia thiên hạ thành thế chân vạc, Lưu Bá Ôn chỉ nắm ba phần, đã phò tá Chu Hồng Vũ gây dựng cơ nghiệp nhà Minh trải bốn trăm năm. Nhưng những điều ấy tôi đều không tin, làm gì mà tài thế được chứ?

Điều đáng tiếc duy nhất chính là cuốn sách chỉ có nửa quyển về kết cấu bố cục của mô tả theo ngũ hành phong thủy, nửa còn lại viết về âm dương, bát quái, thái cực thì truyền đến tay ông nội tôi đã chẳng còn. Đọc sách bị rách mất nửa, có đôi chỗ nội dung không nhất quán, và lại câu chữ tối nghĩa khó hiểu, khó mà ngộ ra thâm ý bên trong. Tôi nghĩ, nếu có cả cuốn sách trọn vẹn, thì chắc sẽ dễ dàng hiểu hơn.

Bỗng tiếng còi tập hợp ba hồi dài ba hồi ngắn vang lên phá vỡ bầu không khí yên tĩnh trong doanh trại, ý nghĩ đầu tiên lóe ra trong đầu tôi là: “Chắc chắn là có chuyện, vô duyên vô cớ tuyệt đối không thể nào ra lệnh tập hợp khẩn cấp toàn doanh trại giữa ban ngày thế này được.” Tôi nhét nốt hai chiếc bánh bao còn lại vào miệng, nhảy bật khỏi giường lao ra ngoài.

Từng hàng dọc xếp đều thẳng tắp, tôi thấy không chỉ có đại đội chúng tôi tập hợp, mà cả trung đoàn cũng đều hợp lại cả. Những sĩ quan cấp dưới như tôi không có tư cách để tìm hiểu xem là hành động gì, chỉ biết phục tùng mệnh lệnh và vâng lời chỉ huy mà thôi. Mệnh lệnh tôi nhận được là đi ra ga đợi, cùng các đội quân khác cùng xuất phát một lượt.

Người hơn một vạn, như biển như núi, ga quân dụng chen chúc hơn vạn người lính, từ xa nhìn lại tựa như một dải nước thủy triều xanh ngắt, xem chừng có lẽ là cả sư đoàn đều bị điều động. Vào thời bấy giờ, huy động cả một sư đoàn thế này không phải là trò đùa, biên chế của sư đoàn chủ lực như chúng tôi vô cùng lớn, dưới có ba trung đoàn bộ binh trực thuộc, ngoài ra còn một trung đoàn xe tăng, cộng thêm bộ đội hậu cần, cũng suýt soát hai vạn người. Hành động quy mô lớn như vậy rốt cuộc là đi làm gì? Chắc không phải đi cứu nạn rồi, gần đây nào nghe thấy ở đâu có thiên tai địch họa gì đâu?

Chúng tôi được tàu bọc thép chở thẳng đến biên giới Vân Nam trong tâm trạng mập mờ khó hiểu, đến đây mọi người mới ỡ người ra, hóa ra là đi đánh nhau, bấy giờ rất nhiều người đã khóc...

Cùng lúc ấy, Đảng Tiểu Bình đang sang thăm Mỹ đã phát biểu một câu xanh rờn trong Nhà Trắng công khai thừa nhận, quân đội Trung Quốc đang tập kết quy mô lớn tại biên giới Trung Việt.

Rạng sáng ngày 17 tháng Hai, hai mươi hai vạn quân thuộc mười bảy sư đoàn nhất loạt tấn công, đánh thẳng tới Lạng Sơn, ngày mùng 4 tháng Ba, Trung Quốc tuyên bố rút quân.

Đại đội của tôi là mũi nhọn của sư đoàn chủ lực, xung phong đi đầu, chiến đấu mười ngày đã thương vong quá nửa, trong một lần hành quân, chúng tôi bị đặc công Việt Nam phục kích, họ ném gói thuốc nổ vào xe tải bọc thép chở lính của chúng tôi, tám chiến sĩ dưới quyền tôi đều bị chết trong xe. Lúc ấy tôi cảm phẫn vô cùng, đánh chết ba người tại chỗ, còn bắt sống hai dân binh người Việt, một già một trẻ.

Bọn họ là một ông già hơn năm mươi tuổi và một cô gái trẻ tầm hai mươi, so vẻ như là hai cha con. Một cặp dưới báo với tôi, chính cô gái này đã ngụy trang thuốc nổ thành hình đứa bé ẵm trong lòng, lúc đi qua xe thiết giáp liền ném vào trong. Tuyệt đối không nhằm được, chính cô ta là kẻ gây hại.

Điều tôi sợ nhất trong đời chính là nhìn thấy đồng đội chết trước mặt mình, trong cơn thịnh nộ đã quên sạch cả ba mục kỷ luật, tám điều chú ý và cả chính sách đối đãi với tù binh, mà ra tay hết sức dã man với họ.

Việc này đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, thậm chí gây kinh động đến cả Hứa tổng tư lệnh.

Nếu không phải nhà tôi có quan hệ rất sâu trên quân khu, thì sớm đã bị đưa ra tòa án quân sự rồi, cuộc sống quân nhân của tôi buộc phải kết thúc từ đây, cầm tờ lệnh phục viên trong tay, tôi trở về nhà

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 9: Cuộc trùng phùng

Q.1 - Chương 9: Cuộc trùng phùng

Cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc, tiếng súng lác đác vẫn vang lên đây đó, khắp trận địa đều là khói thuốc súng, trong chiến hào chồng chất đầy xác lính. Truyện "Ma Thối Đèn "

Dưới hầm chùng vẫn còn sáu bảy lính Việt binh sống sót, tôi sai người phong tỏa khắp các lối ra, rồi nói vọng xuống dưới: "Ê bu sung cung ê, sung khoan húng tú binh này!"

Các binh sĩ còn lại cũng hô theo: "Ê bu sung khung ê, sung khoan húng tú binh này!" (Tiếng Việt Nam, có nghĩa là: "Ra bỏ súng không giết, súng khoan hồng tù binh này". Thời bấy giờ, binh lính ra trận trước đó đều được phát một cuốn sổ tay, bên trong có chép vài câu tiếng Việt thường dùng, được chưa âm bằng chữ Hán, ví dụ: "Cang tai nái lái" nghĩa là "còng tay này lại"... những câu như thế này đều dùng khi bắt tù binh hoặc khuyên hàng, ngoài ra còn có một số câu tuyên truyền chính sách của quân đội Trung Quốc, đối với người dân Việt Nam. Thực ra miền Bắc Việt Nam có rất nhiều dân tộc, tiếng Việt phổ thông không phổ cập mấy, mà phần nhiều các binh lính người Việt cũng biết nói tiếng Hán.)

Những người Việt bị bao vây tầng lớp phía dưới hầm trả lời bằng những loạt đạn.

Tôi ném chiếc mũ sắt xuống đất, mắng lớn: "Bay thật ngoan cố! Vẫn không chịu để bắt sống sao?" Nói dứt, tôi lập tức quay đầu lại ra lệnh cho những binh lính đứng sau lưng: "Mang hết lựu đạn, máy phun lửa ra đây, giết hết đi." Lựu đạn, máy phun lửa là những thủ đoạn hiệu quả nhất đối phó với những kẻ địch ngoan cố nấp dưới hầm, thoạt nhiên là áp chế bằng cách ném lựu đạn xuống, sau đó sẽ dùng máy phun lửa hành quyết.

Từng bó lựu đạn được ném vào hầm, sau những chuỗi nổ lớn, lính Trung Quốc vác máy phun lửa thọc vào miệng hầm phụt xối xả. Khói lửa và mùi khét xộc tới khiến mắt không mở nổi, tôi cảm tiểu liên dẫn đầu chui vào đường hầm. Bây giờ, tôi mới phát hiện ở góc sâu nhất vẫn còn một bó lựu đạn vẫn chưa phát nổ, tôi vội vã cùng các binh lính khác chạy ra ngoài, nhưng đã không còn kịp nữa, một tiếng nổ ầm ầm vang lên, cơ thể tôi bị trúng đạn, hai mắt tối sầm, cảm giác bị đập lên một lớp bùn ướt, chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

Tôi cố sống cố chết giằng bứt, trong lòng khủng hoảng khó tả, đúng lúc ấy cổ tay tôi bị một người nắm lấy, bên tai văng vẳng tiếng nói: "Đồng chí! Mau tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Chỉ là một cơn ác mộng thôi!"

Tôi mở to mắt nhìn xung quanh, hai nhân viên phục vụ và cả hành khách đều tròn mắt nhìn tôi, người nào cũng nhòa miệng cười, đến giờ tôi mới hiểu ra vừa nãy chỉ là một giấc mơ, thở dài một hơi, song cũng chưa hết sợ.

Chẳng ngờ được ngồi trên tàu về nhà mà cũng mơ được, thực là mất mặt hết chỗ nói. Tôi bối rối cười gượng với mọi người, có lẽ đây là nụ cười khó coi nhất của đời tôi mất, cũng may là không có gương, cho tôi khỏi phải nhìn thấy bộ mặt mình lúc này.

Nhân viên phục vụ thấy tôi đã tỉnh, liền nhắc tôi tàu hỏa sắp đến ga cuối cùng, mau chuẩn bị hành lý xuống tàu. Tôi gật đầu, đoạn khuôn hành lý dòn ra chỗ giữa hai toa tàu, ngồi lên chầm điếu thuốc hút mấy hơi thật sâu, trong đầu vẫn nhớ đến những đồng đội còn đang ở ngoài trận tuyến. Truyện "Ma Thối Đèn "

Mặc bộ quân trang không có phù hiệu trên cổ, huy hiệu trên mũ, cảm giác gương gạo thể nào thì khỏi cần nói, muốn bước đi cũng không nhấc nổi chân lên nổi. Về đến nhà phải ăn nói với bố thể nào đây? Ông già mà biết tôi bị quân đội đuổi về, chắc sẽ rút thắt lưng da quật tôi đến chết mất.

Mười mấy phút sau, tàu về đến bến, tôi bước đi lòng vòng ngoài cửa mà chẳng dám vào nhà, cứ thể đi đi lại lại trên đường không mục đích, trong lòng thầm tính toán bịa ra một câu chuyện nói dối ông già cho qua vụ này.

Sắc trời dần tối, bóng xế tà, tôi vào một quán cơm định ăn chút gì lót dạ, vừa nhìn tờ thực đơn đã giật bắn cả mình, bao năm nay căn bản tôi có ra ngoài ăn cơm hàng đâu, giờ thức ăn sao mà đắt vậy? Một đĩa ngư hương nhục mà những sáu tệ, tính ra hơn ba ngàn tệ tiền phục viên của tôi cũng chỉ vừa đủ ăn năm trăm đĩa.

Tôi gọi hai bát cơm, một đĩa thịt gà xào và một chai bia, cô phục vụ trẻ cứ giới thiệu cho tôi món tôm hùm gì ấy, nhưng tôi sống chết không chịu, cô ta lăm bằm chửi một câu, rồi trợn mắt hậm hực đi bê thức ăn lên.

Tôi cũng chẳng buồn chấp con bé ấy, tôi nhập ngũ chẵn mười năm, đổ cả mồ hôi đổ cả máu, vào sinh ra tử mà chỉ đáng có năm trăm đĩa ngư hương nhục, nghĩ tới đây thật khiến người ta giờ khóc giờ cười. Có điều liền sau đó tôi lại nghĩ, so với các đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường, trong núi tuyết, thì tôi có tư cách gì mà đòi hỏi nữa đây?

Đúng lúc này bên ngoài lại có một người khách đi vào, trên mặt đeo kính mắt ếch hàng nhái kiểu Mỹ, tôi thấy cách ăn mặc của anh ta rất hợp thời trang, nên cũng liếc nhìn mấy cái.

Người kia cũng quay sang nhìn tôi, sẫm soi một lúc, sau đó bước lại ngồi đối diện.

Tôi nghĩ bụng, thằng cha này bị sao vậy, bàn trống đầy ra kia không ngồi, cứ phải nhảy vào đây chen chúc với ông làm gì, liệu có phải quân lưu manh định giở trò gì hay không? Tiên sư mày, ông đang ngửa ngáy đây, mày lại gãi đúng vào, ông đang bực mình đang định tìm thằng nào đập cho một phát đây, có điều nhìn bộ dạng tên này lại hơi quen quen, già nửa cái mặt hần bị cặp kính to chềnh ềnh kia che rồi, tôi nhất thời chẳng nhớ ra nổi hần là ai nữa.

Thằng cha hầy cái gọng kính gá trên mũi, lên tiếng trước: "Thiên vương vui cộp đất!"

Tôi thấy câu này quen lắm, bèn buột miệng trả lời: "Bảo tháp trấn ma sông!"

Đối phương lại hỏi: "Mặt sao đỏ thế?"

Tôi dựng ngón cái lên đáp: "Chưa tìm được vợ, đang sốt sáng đây!"

"Vậy sao mặt lại trắng ra thế kia?"

"Lấy phải con cộp cái, nó mặt cho phát khiếp!"

Hai thằng tôi cùng lúc ôm chầm lấy nhau, tôi nói với hần: "Tuyền béo! Cậu không ngờ hồng quân trung ương lại trở về đúng không?"

Tuyền béo cảm động suýt khóc: "Nhất ơi là Nhất! Anh em hồng quân trời nam đất bắc cuối cùng lại hội quân ở Thiểm Bắc rồi?"

Mấy năm trước, chúng tôi thư từ qua lại rất nhiều, nhưng xa xôi cách trở nên mãi không gặp được. Ai ngờ vừa về thành phố đã gặp lại nhau ở quán ăn, thật khéo thể không biết.

Bố Tuyền béo còn làm to hơn bố tôi, chỉ tiếc hồi Cách mạng Văn hóa bố cậu ta không chịu nổi đấu tố, chết trong chuồng bò. mấy năm trước, Tuyền béo về thành phố tìm việc, làm hơn một năm thì đánh nhau với lãnh đạo, tự bỏ ra ngoài đi buôn, ngược lên miền Bắc bán các băng nhạc đang thịnh hành ở chỗ chúng tôi.

Bao nhiêu năm rồi không gặp, hai chúng tôi uống cho mặt đỏ gay đỏ gắt, tôi cũng quên khuấy việc bịa chuyện nói dối, về đến nhà, rượu vào lời ra, tôi đem tất cả mọi việc đã trải qua nói thật hết với bố, chẳng ngờ ông không hề tức giận, ngược lại còn rất vui. Tôi nghĩ bụng chắc ông già càng già, giác ngộ càng thấp, thấy người ta không cần con mình ra trận nữa mà vẫn vui.

Ban chuyên công tác sắp xếp cho tôi làm phó phòng vệ sinh của một xưởng sản xuất thực phẩm, tôi ở trong quân ngũ lâu quá rồi nên chẳng muốn sống cuộc sống công sở vào ca, tan ca theo quy luật nữa, nên chẳng đi nữa, mà theo Tuyền béo lên phương Bắc làm ăn.

Thời gian trôi qua cũng thật nhanh, thắm thoát đã bước vào thập niên tám mươi, chúng tôi cũng đầu ba cả rồi, công việc làm ăn ngày một tệ hại, đừng nói là dành tiền lấy vợ, đến bữa ăn giờ đây cũng sắp thành vấn đề rồi, chúng tôi thường xuyên phải xin tiền nhà để giải quyết nỗi lo trước mắt.

Hôm đó thời tiết khá đẹp, bầu trời không một đám mây, hai chúng tôi mỗi đứa đeo một cặp kính râm, mặc quần ống rộng, đẩy xe ba bánh đi dọc đường phố Bắc Kinh, trên xe kê những tấm ván bầy đầy băng cát xet, trên nữa đặt một chiếc đài cũ rích, bật những ca khúc lưu hành ở Đài Loan thời đó, vừa đi đôi loa vừa kêu í ới.

Có cô nữ sinh đeo kính chạy lại, chọn mãi không được cái nào, hỏi: "Có Vương Khiết Thực hay Tạ Lệ Tư không?"

Băng ấy đột trước bọn tôi cũng lấy hàng rồi, nhưng đã bán sạch từ hai hôm trước, Tuyền béo cười nhả nhả trả lời: "Ồi dào, bà chị ơi, giờ thời buổi nào rồi còn nghe mấy bài ấy! Nghe Đặng Lệ Quân, Thiên Bách Huệ hay Trương Ngải Giai không? Lấy mấy băng về nghe thử đi! Thề có Chủ tịch Mao, nghe hay phê tí!"

Cô nữ sinh thấy Tuyền béo không ra dáng người tốt, liền bỏ đi luôn.

Tuyền béo chửi ra rả phía sau: "Đồ điên! Ra về tử tế lắm ấy, còn đòi nghe Khiết với chả Lợi, trông mặt bọm đã thấy kiết lị rồi!"

Tôi bảo: "Sao giờ cậu lại đổi sang giọng Bắc Kinh thế, nói tiếng phổ thông không được sao, vờ làm người thủ đô làm gì? Làm ăn ở Bắc Kinh khó khăn quá, bữa nữa có khi chạy xuống Tây An cho dễ sống vậy."

Tuyền béo định biện bạch rằng tổ tiên cậu ta là người Bắc Kinh, nhưng chưa kịp nói dứt câu thì bỗng giơ tay chỉ phía đầu đường: "Bỏ mẹ, bọn quản lý đến quét rồi, chuẩn lẹ đi!"

Hai chúng tôi đẩy chân chống xe rồi chạy thực mạng, luồn lách mấy ngõ cuối cùng thì chạy ra đường lớn, tôi nhìn chung quanh, thấy quái lạ sao mình lại chạy tới chợ đồ cổ Phan Gia Viên thế này?

Cả con đường đều buôn đồ cũ cả, thậm chí cả huân chương, tượng của Mao chủ tịch cho đến sách bìa đỏ (1) đều có người thu mua. Các loại bình ấm, đồng hồ, hài thêu gấm tam thốn kim liên (2), tiền xu chất thành từng đống, bình thuốc hít, các thứ đồ gia cụ, tẩu thuốc, tranh chữ, đài nghiên chạm hoa, bút mực giấy xuyên, ống điếu cổ, hộp chơi dế, đồ sứ, đồ sơn mài, các đồ trang sức bằng ngọc, đá, vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chỉ cần là đồ cổ, đồ cũ thì hầu hết thứ gì cũng có.

Tuyền béo có một miếng ngọc bội gia truyền, từ trước tới nay luôn đeo trên mình, miếng ngọc ấy là do một vị thủ tướng của quân đoàn dã chiến Tây Bắc tặng cho bố cậu ta, năm đó ông này đem quân tiến vào Tân Cương, đã tiêu diệt một đám thổ phỉ ở ốc đảo Nê Nhã, miếng ngọc tìm được trên người tên cầm đầu. Tuy bảo nó là ngọc bội, nhưng thực ra hình dạng không giống lắm, tạo hình kiểu cổ xưa mà quái dị, bên trên khắc họa tiết làng ngoẵng, vừa giống bản đồ, lại vừa giống chữ viết, chẳng hiểu để làm gì.

Tuyền béo đã cho tôi xem miếng ngọc này nhiều lần, nhà tôi trước kia cũng có không ít đồ cổ, thuở nhỏ lại từng nghe ông nội giảng cho nhiều về đồ vàng, đồ đá, đồ ngọc. Có điều miếng ngọc này niên đại giá trị ra sao thì tôi chịu không nhìn ra được.

Tuyền béo định đem miếng ngọc bán đi lấy tiền làm ít vốn làm ăn, nhưng tôi đã ngăn lại: "Đây là di vật của bố cậu, còn cầm cự được ngày nào thì đừng bán ngày ấy, chúng ta cũng nào đã đến bước đường cùng đâu, nếu quần quá thì tớ sẽ xin tiền ông bà già, đằng nào lương trợ cấp của ông bà già nhà tớ cũng đâu có ít."

Bọn tôi thấy lè đường có chỗ trống, liền dựng xe ba bánh lại đó, đi mua hai suất lòng ninh bánh ăn

trưa.

Món lòng ninh bánh thực ra là canh lòng lợn nấu với bánh nướng cắt nhỏ, hơn một tẻ một bát, vừa ngon lại vừa rẻ.

Bát của tôi bị bỏ quá nhiều ớt, ăn cay sè cả lưỡi, nước mắt nước mũi hoe hoe.

Tuyền béo ăn được hai miếng rồi nói với tôi: "Nhật này! Mấy năm nay tớ vốn định dắt cậu đi phát tài, nào ngờ kinh tế cả nước đều biến động, giờ buôn bán nhỏ không kiếm được nữa, phải làm to mới ăn."

Truyện "Ma Thôi Đèn "

Chẳng như hồi tôi mới mở quầy, cả cái Bắc Kinh này chẳng có đến ba chỗ bán băng ca nhạc. Đúng là khổ lây cho cậu, mà trước khi về hưu bố cậu cũng là sư đoàn trưởng, đãi ngộ như phó chủ tịch thành phố, chẳng bằng cậu về quách, bảo ông già lo lót cho làm việc gì đó trong cơ quan, đừng đi theo tớ chịu khổ nữa!"

Tôi vỗ vào cái bụng béo của cậu ta nói: "Người anh em! Tớ cũng nói thật lòng với cậu thế này nhé, tớ mà muốn đi làm cơ quan thì lúc nào cũng đi được, nhưng tớ không dám đi, mà cậu biết tại sao không? Tại tớ sợ, tớ mà cứ ngồi yên một chỗ, đầu óc sẽ chẳng nghĩ được cái gì khác, chỉ toàn nhớ về những đồng đội đã hy sinh, bọn họ cứ lớn vồn hiện trước mắt tớ, mỗi lần như thế, lòng tớ lại đau quặn lại. Bọn mình bây giờ chạy đôn chạy đáo, bận bịu làm ăn, chí ít cũng khiến tớ phân tâm mà nghĩ chuyện khác, chứ nếu không chắc tớ thần kinh mất!"

Ở trong quân đội ngần ấy năm, chẳng học được gì, chỉ học được mỗi cách cổ động sĩ khí, tôi an ủi Tuyền béo: "Anh em mình bây giờ cũng chưa được coi là khổ lắm đâu, vẫn còn lòng ninh là ăn đây còn gì, nhớ cái hồi tôi ở trong núi Côn Luân, mẹ tiên sư nó, thế mới gọi là khổ ấy chứ. Có bạn Tét, mọi người nhớ nhà cả, nhiều lính mới cứ lén lút khóc."

Sư trưởng thấy thế vội bảo mọi người cùng gói bánh chẻo, cải thiện bữa ăn. Ăn mấy cái bánh chẻo ấy, nói ra chắc cậu chẳng tin, trong núi Côn Luân chẳng có rau riết gì, rau còn quý hơn cả vàng, nhưng thịt thì có, bánh chẻo làm ra toàn bao thịt cả thôi. Nhưng nơi ấy là vùng cao, nước đun không sôi được, bánh chẻo luộc ra sống sốt sốt, nhân thịt bên trong vẫn còn đỏ. Cậu tưởng tượng ra nỗi cái mùi ấy nó thế nào không? Thế mà tớ còn ăn đến chục cái, no suýt vỡ bụng, thêm mà, mấy năm có thứ gì được ăn chín đâu, thêm vãi cả ra. Ngay ngày hôm sau tớ bị đưa vào bệnh viện, tiêu hóa không nổi ấy mà, bụng cứng như sắt. Cậu còn nhớ trong quyển Hồng nham viết gì không? Đêm trước khi cách mạng thắng lợi luôn là đêm lạnh lẽo nhất. Chuyện làm ăn của chúng ta không thể lúc nào cũng thế được, băng cát xét bán không chạy, thì ta bán cái khác!"

Tôi bật đài lên, hai cái loa lập tức cất lên tiếng nhạc. Cái đài đã tương đối nát, chất lượng âm thanh rất kém, bài hát có hay hơn nữa mà qua cái đài này là y rằng í éo như khua chiêng gõ trống. Nhưng tôi và Tuyền béo đều không thấy khó nghe, dù sao cũng hay hơn chúng tôi hát rất nhiều, Tuyền béo sau khi nghe những lời giáo dục tư tưởng sâu sắc mà dễ hiểu của tôi, tâm tình cũng cởi mở hơn nhiều, cậu ta vừa vỗ đùi vừa cất cao giọng rao hàng theo nhịp nhạc: "Băng cát xét nguyên bản Hồng Kong, Đài Loan ơi...! Đại hạ giá ơi... Chỉ lấy tiền vốn thôi, ai mua ơi..."

Người đi đường và cả những quầy buôn bán xung quanh ai cũng nhìn chúng tôi với cặp mắt tò mò, bên cạnh có một bàn tay bày sạp trên vỉa hè bán đồ cổ, hẳn lại gần chào hỏi, vừa nhoẻn miệng cười đã lộ ngay ra một chiếc răng vàng chóa, Răng Vàng rút thuốc ra mời hai bọn tôi,

Tôi đón điếu thuốc nói: "Hăng xin đây, thuốc lá Mỹ, Marlboro cơ à!"

Răng Vàng vừa châm thuốc cho tôi vừa nói: "Hai ông anh bán băng nhạc ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên là nhất đây, mấy phố quanh đây không có người thứ ba nghĩ ra món này đâu!"

Tôi rít một hơi thật sâu rồi nhả hai luồng khói trắng qua lỗ mũi, thứ thuốc lá Mỹ này đã thật, tôi ngẩng đầu nói với Răng Vàng: "Ông anh đừng chế giễu thế chứ, anh em tôi vừa chạy bọn Cục Công thương, vô tình tới chỗ này thôi, nghỉ một lát rồi đi luôn đây!"

Vòng vo tam quốc thế nào, cuối cùng hóa ra không phải người xa lạ gì, nhà Răng Vàng ở đảo Hải Nam, hồi trước từng đi cải tạo ở Vân Nam, bố hắn theo quân Giải phóng đợt Nam tiến, hỏi ra trong nhà có những ai, cấp gì, sư đoàn nào, đại đội nào, xem chừng quan hệ với nhau cũng không quá xa. Có điều bố Răng Vàng chẳng phải cán bộ gì hết, bố hắn là thợ đồ đầu dân gian, sau này quân Quốc dân đảng bắt trai tráng đi tham chiến, cũng trong đợt chiến dịch Hoài Hải đó, nhánh quân của bố hắn làm phản tham gia quân Giải phóng, nhưng ông ta cũng chỉ làm tay đầu bếp mà thôi. Sau đó bố hắn tham chiến ở Triều Tiên, bị đông cứng một cái chân, liệt luôn nửa người, mãi đến cải cách mở cửa, mới từ Hải Nam rời lên Bắc Kinh gom góp đồ cổ buôn bán.

Biết nói không bằng biết nghe, hắn kể nghe hay lắm, cái gì thợ đồ đầu này nọ, chẳng qua cũng chỉ là thằng đào mả trộm mộ mà thôi, mấy thứ này người khác nghe không ra, nhưng tôi từ nhỏ được ông nội nuôi lớn, những chuyện như vậy ông kể cho tôi nghe đâu có ít.

Nhà nghề giơ tay, nhìn cái biết ngay. Bàn sâu thêm chút nữa, tôi mới hỏi Răng Vàng: "Bác nhà trước từng làm Mô Kim Hiệu úy (3), không biết đã mò phải cái bánh tông bự nào chưa?" "Bánh tông bự" là tiếng lóng lưu hành trong giới trộm mộ, giống bọn thổ phỉ nói chuyện với nhau cũng không thể bảo thẳng ra là mình giết người phóng hỏa, mà có nguyên một bộ tiếng lóng riêng. "Bánh tông" chỉ thi thể trong mộ được giữ tương đối hoàn hảo, không bị mục rữa, "mò được bánh tông bự" tức là nói gặp phải phiên phức, chỉ những thứ bản thủ như cương thi, ma ác, "bánh tông khô" là chỉ cái xác trong mộ đã rữa hết chỉ còn lại một đồng xương trắng; còn "bánh tông thịt" nghĩa là chỉ trên xác chết còn nhiều đồ đáng tiền.

Răng Vàng vừa nghe tôi nói một câu này, lập tức tỏ vẻ cung kính, cứ nằng nặc mời tôi và Tuyên béo ra phố Đông Tứ ăn thịt dê tái, tiện thể đàm đạo kỹ hơn. Vậy là ba người dọn dẹp đồ đạc, cùng ra Đông Tứ.

(1) Sách bìa đỏ: là cuốn sách ghi chép những lời nói của chủ tịch Mao, trước kia mỗi người dân Trung Quốc đều phải có một cuốn để trong bất cứ trường hợp gì cũng có thể lấy ra trích dẫn, thậm chí từng có thời kỳ cứ vào mỗi sáng cho đến trước bữa ăn, người Trung Quốc lại đem ra đọc như Kinh Thánh.

(2) Tam thôn kim liên: tức "sen vàng ba tấc". Do quan niệm bàn chân càng nhỏ càng đẹp, phụ nữ Trung Quốc xưa bị bó chân từ bé. Khi lớn lên, người ta cho rằng bàn chân xinh như "sen vàng ba tấc", kỳ thực bàn chân ấy đã dị dạng rồi.

(3) Mô kim hiệu úy: "Mô kim" tức "mò vàng"; "Hiệu úy" là tên gọi của một chức quân thời Hán, đứng sau chức "Tướng quân". Ở đây chỉ chức Hiệu úy chuyên trộm mộ vậy.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 10: Răng Vàng

Q.1 - Chương 10: Răng Vàng

Trong một quán lẩu ở phố Đông Tứ, thực khách đông kín, hơi nước bốc lên nghi ngút trên những nồi lẩu, tiếng cụng ly chúc tụng vang lên không ngớt. Chúng tôi chọn một bàn trống trong góc khuất, Răng Vàng liên tục rót rượu, tôi nhủ, chắc định chuốc cho mình say rồi moi thông tin đây, liền vội ngăn lại: "Kim gia, cái thứ Nhị Oa Đầu này nặng quá, thằng em đây tửu lượng kém, xin uống bia vậy!"

Vừa ăn vừa trò chuyện, chốc lát chủ đề đã quay lại chuyện đồ đầu, Răng Vàng há miệng ra lấy ngón tay gõ vào cái răng vàng ấy, rồi nói: "Hai ông anh xem, cái răng vàng này tôi mua ở Phan Gia Viên đây, nhổ ra trong miệng bánh tông, vàng Phật Lang thời tiền Minh đấy nhé. Tôi không nỡ bán đi, đành tự nhổ răng mình trồng vào đấy chứ."

Thằng cha này cũng thật là, đang bữa cơm mà toàn nói mấy chuyện tởm lợm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, có muốn để người ta ăn nữa không đây, tiếc tiền thì cứ nói thẳng ra cho xong, tôi chuyển chủ đề, nói sang chuyện khác.

Tiền đề tay lũ nô tỳ, nghề giỏi áp người trong nghề, chúng tôi nói chuyện lan man về nghề coi mộ huyết phong thủy, lại kể mấy chuyện hồi làm lính công binh ở núi Côn Luân, Răng Vàng nghe mà cứ tám tắc khen hay, phục tôi sát đất.

Trước khi bị Quốc dân đảng bắt đi lính, bố Răng Vàng là đồ đệ của một cao thủ đồ đấu họ Sái người Hồ Nam, biết rất nhiều ngón nghề đào mồ trộm mả, nhưng phép tìm mộ huyết thì chưa học được. Bởi ngay bản thân Sái tiên sinh, sư phụ ông ta, cũng đâu có hiểu thuật phong thủy này. Sau năm Dân quốc thứ mười hai, Lý Ấp Tử, nông dân thành Lạc Dương, mới phát minh ra xẻng Lạc Dương. Trước đây, xẻng Lạc Dương còn chưa lưu hành, phái trộm mộ của bọn họ chủ yếu là dùng mũi ngửi, để duy trì độ nhạy của mũi, những thứ như đồ cay và bia rượu, họ đều phải kiêng hết. Truyện "Ma Thối Đền "

Người ta dùng xẻng sắt xiên xuống đất rồi rút ra đưa lên mũi ngửi các thứ mùi xẻng xất mang từ dưới đất lên, ngoài ra còn dựa vào cảm giác ở tay khi đào đất nữa, dưới đất trống rỗng, hay có gỗ, có gạch ngói, cảm giác chắc chắn là khác nhau.

Thực ra cách này cũng na ná như nguyên lý đào đất của xẻng Lạc Dương, chỉ có điều một đằng là dùng mũi ngửi, một đằng là dùng mắt nhìn. Đất mà xẻng Lạc Dương mang lên có thể quan sát rõ thành phần thổ nhưỡng, nếu có mảnh sứ, mảnh vải, miếng gỗ hay vàng bạc đồng chì sắt thiếc hay thủy ngân gì, hay cả đất nện, gạch ngói vân vân, những thứ ấy đều chứng minh dưới đất có mộ huyết, đồng thời cũng có thể dựa vào các dấu hiệu ấy ước đoán niên đại cùng kết cấu bố cục của mộ cổ bên dưới.

Có điều thuật ngửi đất kia đến đời Răng Vàng thì đã thất truyền, bố hắn thì hai chân tàn phế, bản thân hắn thì hen suyễn bẩm sinh, vậy nên không làm Mô Kim Hiệu úy nữa. Người làm nghề này thông thường đều thấy không ít đồ thật, hắn chính là dựa vào chút nhãn lực đó mà đi buôn đồ cổ.

Tôi bảo đùa rằng tay nghề của ông tổ nhà anh vẫn hơi thấp, tôi nghe người lớn trong nhà kể chuyện đồ đấu, cao thủ đích thực không cần dùng xẻng sắt hay xẻng Lạc Dương làm gì, toàn cách đàn độn cả, người có bản lĩnh chỉ cần đi đến một nơi, nhìn qua một cái là biết ngay dưới đất có mộ cổ hay không, chôn ở vị trí nào, kết cấu ra sao. Phàm nơi nào phong thủy cực tốt, ắt có mộ lớn, người được chôn trong ấy, sinh thời chẳng hạn tầm thường, trong mộ chắc toàn là bảo bối. Đại hành gia chân chính đều coi khinh mấy thứ như xẻng Lạc Dương, bởi nếu đất đai không đủ khô ráo, hiệu quả cũng giảm đi rõ rệt, đặc biệt là ở vùng Giang Nam trù phú, lượng mưa nhiều, hàng bao mộ cổ đều chìm ngập trong nước ngầm, tầng đất ở chỗ ấy đã bị xói cho nát be nát bét ra rồi.

Răng Vàng nghe tôi khua môi múa mép một hồi thì lại càng sùng bái: “Bác Nhất à! Em phục bác rồi, vẫn có câu gì ấy nhỉ, sớm nghe đạo chiều chết được rồi vậy, được nghe cao luận của bác, coi như em đã không uổng sống đến chừng này tuổi. Nhân tài vừa hiểu thuật phong thủy, lại từng làm công binh, hiểu biết về thổ mộc công trình như bác đây, thật đúng là chỉ có thể gặp mà chẳng thể cầu, có bản lĩnh như bác mà không làm Mô Kim Hiệu úy thì tiếc lắm!”

Tôi lắc đầu: “Chuyện thất đức ấy, tôi không muốn làm, những điều tôi nói vừa nãy đều nghe nội tôi kể đó thôi, ông cụ năm xưa cũng từng làm Mô Kim Hiệu úy, kết quả là gặp phải bánh tồng bự, suýt nữa đền mạng đấy.”

Răng Vàng nói nguy hiểm chắc chắn là có, nhưng thủ vài cái móng lừa đen vào mình là yên tâm ngay, vả lại vẫn có câu trộm cũng có đạo, cái tiếng đồ đấu không được tốt cũng đều do cái bọn trộm vật hạ lưu làm hỏng thôi, cái ngữ chúng nó căn bản đâu phải người trong nghề, không biết quy củ, chỗ nào cũng phá hoại sao người ta không cấm cho được? Lịch sử của nghề đồ đấu này truy nguyên ra, e cũng không dưới ba ngàn năm, xưa kia từ thời Tam Quốc, Tào Tháo có một đám quân chuyên đi đào lấy của cải trong mộ cổ để sung quân phí, thế nên chúng ta mới gọi nghề này là làm Mô Kim Hiệu úy.

Trước giải phóng, nghề đồ đầu cả thầy phân ra làm bốn lưu phái Đông Tây Nam Bắc, đến những năm 80, nhân tài rơi rụng, đã chẳng còn lại được mấy người, vài người sót lại cũng đều rửa tay gác kiếm chẳng làm nữa rồi. Đám ranh bây giờ toàn lũ trai làng nhàn hạ, kéo bè kéo lũ đi đào mò quạt mả, nào có biết các quy định “hai không lấy một”, “ba hương ba lạy thối đèn mò vàng” của nhà nghề, ôi, biết bao đồ quý giá đều bị hủy hoại trên tay chúng cả.

Răng Vàng cảm khái một hồi, đoạn lại nói với chúng tôi: “Thằng em đây cắm ở Phan Gia Viên chơi mấy món này bao năm rồi, hai ông anh sau này có thứ gì hay, em có thể phụ trách liên lạc bên mua, giá cả hai ông anh cứ tự bàn bạc, nếu thành thì cho em ít hoa hồng là được rồi!”

Tuyền béo cứ mãi ăn uống, lúc này cũng đã khá no, bỗng nhiên nhớ ra điều gì, liền lấy miếng ngọc trong người đưa cho Răng Vàng giám định xem được bao nhiêu tiền.

Răng Vàng coi một lúc, lại đưa lên cánh mũi ngửi vài phát, phán rằng: “Anh Béo, miếng ngọc của bác là ngọc tốt đấy, chí ít cũng không dưới ngàn năm lịch sử đâu, ừm... khả năng còn sớm hơn nữa, có lẽ là trước cả thời Đường. Chữ viết phía trên không phải chữ Hán, là gì thì thằng em cũng không nhìn ra được, nhưng chắc chắn đáng giá không ít đâu, nhưng trước khi định được giá cụ thể thế nào, ông anh giữ lại chứ đừng ra tay sớm quá, kéo lỗ lớn đấy. Miếng ngọc này sao ông anh lại có vậy?”

Nhắc đến lịch sử gia đình, Tuyền béo liền trở nên hứng khởi: “Lai lịch của miếng ngọc này à, kể ra thì dài lắm. Thôi tôi cứ kể vắn tắt thế này, miếng ngọc này bố tôi được ông bạn hồi tham gia cuộc bạo động Hoàng Ma tặng cho, ông bạn bố tôi bây giờ là thủ trưởng đứng đầu bộ tư lệnh quân dã chiến, lúc mang quân vào Tân Cương, đội quân của ông ta gặp phải một nhóm thổ phi, bọn này cũng thật là muốn chết, quân cảnh vệ hộ tống lãnh đạo cấp cao nhất của quân giải phóng lẽ nào toàn ăn cơm không? Chẳng đến năm sáu phút, hơn trăm tên thổ phi đã bị tiêu diệt sạch, khi thu dọn chiến trường, quân lính phát hiện ra miếng ngọc này trên người tên đầu sỏ, ông ta liền lấy luôn làm quà lưu niệm đem tặng bố tôi. Còn chuyện trước đó của nó thế nào, thì tôi cũng không rõ lắm.”

Chúng tôi cứ thế ăn nhậu cho đến hơn mười hai giờ đêm mới rã đám, trước lúc ra về, Răng Vàng tặng cho hai chúng tôi mỗi người một món đồ cong như móc câu, dài hơn một tấc, đen bóng cứng nhắc, bên trên còn khắc hai chữ Triện, xem dạng chữ thì có lẽ là hai chữ “Mô Kim”.

Món đồ này niên đại xa xưa, chắc là cổ vật, một đầu bị đục lỗ, luôn dây đỏ qua, có thể đeo lên cổ làm đồ trang sức. Răng Vàng nói: “Anh em mình mới gặp mà như quen biết từ lâu, hai chiếc bùa hộ mệnh làm bằng vuốt con tê tê này, hai bác cứ giữ làm kỷ niệm, khi nào rảnh rồi thì đến Phan Gia Viên tìm thằng em, “nước trôi đi mãi, non còn đứng trông”, anh em ta còn gặp lại nhiều.”

Tôi và Tuyền béo quay về căn phòng nhỏ thuê ở gần Sùng Văn môn, vì uống quá nhiều, đặt lưng xuống là hai thằng nằm mê mệt luôn đến giữa trưa hôm sau.

Sau khi tỉnh giấc, nằm trên giường nhìn trần nhà thấp lè tè, tôi đã nghĩ ngợi rất nhiều, cái nghề trộm mộ này, đối với tôi thực ra chẳng lấy gì làm lạ, tôi chắc mình sẽ tìm được một số lăng mộ lớn. Tiền chẳng phải thứ quan trọng nhất với tôi, có thể nói tôi chẳng bận tâm là có tiền hay không, nhưng cuộc sống luôn đầy rẫy những mâu thuẫn, tôi của ngày hôm nay lại quá cần đến tiền.

Bố mẹ đều được nhà nước cấp dưỡng, tôi không có gánh nặng gia đình, tôi no thì cả nhà cũng chẳng ai chết đói, nhưng những đồng đội đã hy sinh trên chiến trường thì sao, cha mẹ họ có ai phụng dưỡng, săn sóc? Tiền khám bệnh uống thuốc, tiền học phí của em gái, em trai họ, dựa vào mấy đồng tiền tuất còn chẳng đủ mua lấy con cá gỗ.

Trên chiến trường, hình như ngoài tôi ra, ai cũng có lý do để tuyệt đối không thể chết, nhưng kẻ sống sót cuối cùng lại là tôi, cái mạng này của tôi được đổi lại bởi chính mạng sống của hàng bao chiến hữu, giờ tôi phải làm gì cho họ đây?

Lúc này, Tuyền béo cũng tỉnh, dụi dụi hai con mắt, thấy tôi ngây ra nhìn lên trần nhà, liền nói: “Này Nhất! Cậu đang nghĩ gì thế? Thực ra cậu không nói tớ cũng biết, tối qua nghe mấy lời thằng cha rằng

vàng nói nên giờ động lòng chứ gì? Tớ cũng thấy ngứa ngáy lắm, anh em mình rút cuộc thế nào, tớ chờ nghe một câu của cậu thôi đây!”

Tôi lấy chiếc bùa hộ mệnh Răng Vàng tặng ra: “Tuyền béo này! Cậu chớ coi thằng cha ấy là người tốt, nó cũng là con buôn thôi, có ăn mới nhúng tay vào. Cái móng vuốt này, các Mô Kim Hiệu úy, thuộc hạ của Tào Tháo thời Tam Quốc vẫn thường đeo, thứ quý giá như vậy lẽ nào lại tặng anh em mình dễ thế? Nó biết tổng bản lĩnh của chúng ta rồi, định kiếm chút lợi lộc từ đó đây.”

Tuyền béo bực mình: “Khốn nạn! Sớm biết bọm chẳng tốt đẹp gì, lát ông đến Phan Gia Viên bẻ phăng cái răng bừa của bọm, ông quăng hồ xí!”

Tuy nói vậy, nhưng chúng tôi bàn bạc, thấy vẫn nên lợi dụng nhau thì hơn, tạm thời chưa trở mặt với thằng cha ấy vội, tôi có một khuyết điểm là quá bộp chộp, làm việc không nghĩ mấy tới hậu quả, thấy con đường trộm mộ này có thể đi được, Mao chủ tịch nói bất kỳ sự việc gì trên thế giới này đều có hai mặt, việc tốt có thể biến thành việc xấu và ngược lại, đó chính là phép biện chứng.

Trong lăng mộ của các bậc đế vương khanh tướng có vô số của cải báu vật, nhưng có thể nói những thứ ấy chỉ thuộc về chủ mộ thôi hay sao? Chẳng phải đều bóc lột của nhân dân hay sao, của lấy từ dân, theo lẽ phải dùng cho dân, sao có thể để chúng vĩnh viễn ngủ yên dưới đất với đám xương khô ấy được. Muốn làm gì thì phải làm lớn, lăng mộ trong dân gian cũng chẳng nhằm nhò gì, đa số là chẳng có gì đáng tiền, vả lại thó đồ của nhân dân thì tổn hại âm đức lắm.

Tôi từng nghe ông nội giảng về quy củ của Mô Kim Hiệu úy, khác hẳn với bọn giặc trộm mộ. Bọn ấy toàn một lũ khó chơi bởi, thó bừa, xuống tay quá tuyệt tình, mặc xác ông là trung thần hay lương tướng, kệ thầy ông là quan lại hay dân đen, bớ được ông nào xơi ông ấy, chẳng có quy củ gì, mà có thì cũng chỉ là mấy tên nông dân tự nghĩ ra, căn bản chẳng ra thể thống gì.

Mô Kim Hiệu úy lại khác, phàm là khai quật mộ lớn, họ đều phải thấp một cây nến bên trong địa cung của hầm mộ, đặt ở góc đông nam. Sau đó mới mở quan tài “mô kim”, vật quý giá nhất của người chết, luôn mang trên người, một số mộ chủ là bậc vương hầu trở lên, miệng đều ngậm ngọc châu, mình đắp vàng ngọc, trước ngực còn có ngọc hộ tâm, trong tay chấp ngọc như ý, thậm chí cả hậu môn cũng được nhét bảo thạch. Lúc động thủ, không được làm tổn hại đến di hài người chết, phải nhẹ nhàng sờ nắn từ đỉnh đầu đến gót chân, sau cùng nhất quyết phải để lại cho người chết vài món bảo vật, trong lúc đó, nếu như ngọn nến ở góc đông nam hầm mộ bị tắt, thì phải trả ngay những thứ cầm được về chỗ cũ, kính cẩn rạp đầu ba lạy, rồi men theo đường cũ mà chuồn ra.

Bởi theo truyền thuyết thì trong một số ngôi mộ có hồn ma, còn vì sao những hồn ma ấy không vào cõi luân hồi, cứ ở trong mộ cả trăm năm ngàn năm thì khó mà giải thích được, rất có thể là vì không nở rời xa sự vinh hoa phú quý khi còn sống, chết rồi vẫn ngày ngày trông coi đồng của cải, gặ phải chủ mộ yêu của hơn mạng như vậy, thì chớ có gượng cướp đồ của nó.

Cuối cùng, tôi với Tuyền béo quyết định, đã thế dứt khoát làm Mô Kim Hiệu úy cho xong, cái gì mà tự vắn lương tâm, thì cứ coi như bị chó nó ăn hết lương tâm rồi đi, mà không, chỉ bị sen hết một nửa thôi, à... mà vẫn không đúng. Cứ thử nhìn từ một góc độ khác xem, giờ là thập niên tám mươi rồi, chẳng phải đều kêu gọi cống hiến đó sao? Giờ cũng đã đến lúc để bọn vương công quý tộc bóc lột nhân dân lao động kia cống hiến chút ít rồi. Nhưng cái bọn ma quỷ ấy giấc ngộ kém lắm, chẳng mong chúng tự bò ra cống hiến đâu, mấy việc này, thôi để chúng tôi lo giúp vậy, vói tiền bọn giai cấp phong kiến thống trị, thu dọn từng cái đĩa bạc âu vàng, phân chia ruộng đất, kể ra công việc cũng không mấy rảnh rang.

Phương hướng chiến lược đã xác định, mục tiêu chiến thuật cụ thể và thực hiện ra làm sao còn cần phải bàn bạc kỹ lưỡng. Ba vùng Hà Nam, Hồ Nam, Thiểm Tây là nơi phong trào trộm mộ thịnh nhất, mộ cổ không dễ tìm, vả lại nơi đông người thì hành sự bất tiện, ngoài ra còn phải che giấu bằng việc cày cấy, lợp nhà, muốn làm thì tốt nhất đến những nơi rừng sâu núi thẳm, vắng dấu chân người mà làm.

Nếu nói đến rừng sâu núi thẳm, xét trong những ngôi mộ lớn mà tôi từng gặp, chắc hẳn phải xếp ngôi ở núi Tim Trâu đứng hàng đầu, hồi lên núi về nông thôn ấy tôi hẵng còn quá trẻ, chẳng hiểu biết gì, dựa vào sự từng trải của tôi hiện nay mà phán đoán, ngôi mộ ấy có lẽ trước thời Bắc Tống, thời thịnh Đường, đa số chuộng lấy núi làm lăng, nếp ấy kéo dài cho đến tận đầu thời Tống, sau thời Nam Tống, quốc lực dần suy vi, từ ấy chẳng còn lăng mộ hoàng gia nào dám làm công trình lớn như vậy nữa.

Tuyền béo hỏi: "Chẳng phải cậu bảo trong núi Tim Trâu có ma đấy ư? Tìm chỗ nào không có ma mà làm, anh em ta đối phó với người rừng hay gấu chó cũng chẳng sao, nhưng gặp phải ma thì chẳng biết nên ra tay thế nào đâu đấy nhé!"

Tôi bảo: "Thứ nhất, trên đồi này không có ma, những gì lần trước tớ nói với cậu có thể chỉ là ảo giác do sốt cao; thứ hai, đây là lần đầu tiên mình hành động, không nhất thiết phải vào núi. Cậu còn nhớ ở làng Yên Tử có rất nhiều nhà cổ vật không? Mình cứ lên thu mua lấy vài cái mang về bán đã, đỡ phải tốn sức đắn đo làm gì."

Ngày hôm ấy, chúng tôi chia nhau chuẩn bị, Tuyền béo đi xử lý hết đồng băng cát xét tồn đọng, còn tôi đi chợ đồ cũ mua một số dụng cụ cần thiết như đèn pin, găng tay, khẩu trang, nến, dây thừng, bình nước... Cái làm tôi sượng ngất ngây chính là mua được hai chiếc xẻng công binh của Đức, tôi cầm xẻng trong tay, cảm giác cứ như gặp lại bạn cũ vậy.

Loại xẻng công binh này vốn dĩ được trang bị cho sư đoàn đột kích vùng núi của Đức trong thế chiến thứ hai, sau bị quân Liên Xô đoạt được rất nhiều, hồi quan hệ Trung – Xô còn hữu hảo, một phần đã được mang vào lãnh thổ Trung Quốc. Xẻng công binh của Đức rất tiện, nhẹ có thể gấp lại treo ở thắt lưng, hơn nữa chất thép rất tốt, đừng nói là chỉ có đào đất phạt đá, đến khi nguy cấp, có thể dùng làm binh khí, vung một cái là có thể chém phăng nửa cái đầu của kẻ thù như chơi.

Chỉ tiếc một điều là không mua được mặt nạ phòng độc, năm xưa hồi cả nước tiến hành "ba phòng chống", dân chúng cũng được phân phát không ít mặt nạ phòng độc loại Sáu Không, thỉnh thoảng vẫn thấy bán ở chợ đồ cũ, nhưng hôm nay hơi xui nên không mua được, đành để tính sau vậy. Ngoài ra còn thiếu một số thứ, những thứ ấy đợi đến trại Cương Cương chuẩn bị sau vậy.

Tổng cộng tiêu hơn một nghìn năm trăm tệ, chủ yếu là vì hai chiếc xẻng quá đắt, sáu trăm tệ một chiếc, giá như cắt cổ. Cuối cùng trên người tôi chỉ còn lại sáu tệ, vậy không ổn, hết tiền mua vé tàu rồi!

Cũng may Tuyền béo bán tổng bán tháo hết đồng băng cát xét, trả lại phòng trọ, bán nốt chiếc xe xích lô, cộng lại cũng hòm hòm được tiền lộ phí. Hai thằng ra mua vé tàu luôn trong đêm, năm xưa khi rời nơi ấy tôi còn chưa đầy mười tám, giờ mười mấy năm không quay lại rồi, cứ nghĩ sắp được thấy lại bà con đã nhiều năm không gặp, chúng tôi thấy hơi xúc động trong lòng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu

Q.1 - Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu

Tàu xuất phát lúc hai giờ chiều hôm sau, chúng tôi hồi hộp, thao thức suốt đêm, tôi hỏi Tuyền béo xem tổng cộng còn bao nhiêu tiền, Tuyền béo đếm một lúc rồi bảo vẫn còn một trăm rưỡi, chút tiền này cũng đủ tiền ăn và lộ phí quay về.

Tôi nghĩ một lúc thấy như vậy không được, hai chúng tôi mười mấy năm không quay về đó, mang người không thăm bà con, thật không phải chút nào, phải nghĩ cách gì kiếm ít tiền mua quà cho bà con mới được.

Tuyền béo nói, hay cứ bán quách miếng ngọc của cậu ta lấy một ngàn hay tám trăm gì cũng được.

Tôi liền bảo: "Cậu cứ giữ lại đi, tiên sư nhà cậu hơi tí đã nhắm nhe cái món ông bỏ để lại, bán đi rồi là không lấy lại được đâu, rồi có lúc hối cũng không kịp đấy chứ."

Cuối cùng tôi cũng tìm ra thứ đáng tiền một chút, tôi có cái đồng hồ cơ hiệu Eagle, là mẫu hàng giới hạn sản xuất, cung cấp có định mức, có tiền cũng chưa chắc mua được, giá thị trường hồi bấy giờ cũng phải hơn hai trăm tệ. Tôi đến Phan Gia viên bán đồng hồ cho tên Răng Vàng, thằng cha này cái gì cũng mua sát, vừa nghe thấy bảo chúng tôi sắp đi Nội Mông, nó còn tài trợ cho bọn tôi một trăm tệ, và hẹn với bọn tôi khi nào tìm được đồ, sẽ để nó liên lạc với bên mua.

Những năm tám mươi, ba trăm tệ đó đủ cho một gia đình phổ thông sống xa xỉ độ hai ba tháng, là một số tiền rất lớn. cầm ba trăm tệ này, tôi đi mua khá nhiều đồ ăn, mấy loại như mít, kẹo sữa, đồ hộp, sô cô la, trà, những thứ ở vùng núi người ta hiếm khi được ăn, còn lại bao nhiêu tiền thì đổi hết sang phiếu lương thực toàn quốc ở chợ đen.

Hành trình hai ngày hai đêm trong tâm trạng tràn trề mong đợi rõ ràng là có chút rề rà chậm chạp, đến ga lại còn phải ngồi xe kéo một ngày, sau đó đi đường núi thêm một ngày một đêm nữa.

Chúng tôi đi vào trong núi, chưa được một ngày đã không tài nào cất chân lên nổi nữa. Đồ mang theo quá nặng, mỗi người gần như phải đi đến hơn năm mươi cân, tôi cố nghiêng rằng thì cũng vẫn gắng gượng được, nhưng Tuyên béo thì quả thực không đi nổi nữa, ngồi dưới gốc cây to, thở hổn hển, nói không ra hơi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cũng may gặp được một tay kế toán trong làng ra ngoài làm việc, hỏi bọn tôi tới đây lao động, nó mới là một thằng trông choai, cả ngày lẻo đẻo sau mông chúng tôi chơi đùa, mở miệng ra là gọi "anh Nhất", "anh Tuyên béo".

Kế Toán thấy chúng tôi mang theo nhiều hành lý, vội chạy về làng gọi mấy người dắt lừa ra đón, những người có tuổi bọn tôi đều quen cả, còn hai con bé mười hai, mười ba tuổi kia, chắc sau khi chúng tôi rời đi mới ra đời. Cả hai đều gọi tôi bằng "chú", tôi nghe mà cứ thấy ngượng ngịu cả người.

Tôi hỏi Kế Toán: "Sao trong làng không thấy anh em đàn ông đàn ang nhỉ?"

Kế Toán đáp lại: "Những người có sức khỏe trong làng đều đi theo đoàn khảo cổ làm việc rồi, sau cái vụ động đất lớn ở Đường Sơn hồi năm bảy sáu ấy, tuy chỗ ấy cách bọn em ở đây mười vạn tám ngàn dặm, nhưng cùng thuộc một dải địa chấn, động đất làm cả quả núi Tim Trâu trong Lạt Ma câu tách ra, bên trong có nguyên một ngôi mộ lớn như toà cung điện ấy, mấy người bạo gan trong làng đều chạy vào đó khuôn đồ ra, cái chỗ ấy đồ tốt ngập lên tận đầu ấy chứ, kết quả chẳng hiểu sao lại đến tai chính quyền huyện, đoàn khảo cổ cũng theo tới luôn. Thấy bảo đó là lăng mộ của bà Tiêu Thái hậu nước Đại Liêu, còm gom hết đồ tốt trong nhà mọi người mang đi, không cho giữ lại thứ nào. Đoàn khảo cổ cũng không bỏ qua mấy thứ trong núi Tim Trâu, hình như bảo bên dưới còn có nhiều đồ tốt có thể đào lên. Vậy là họ thuê dân lao động trong làng đi làm hết, được ăn được uống no nê, lại còn trả một ngày ba tệ. Cứ thế làm đến mấy năm rồi vẫn chưa xong, bao nhiêu người vẫn ở trong đó làm đấy."

Tôi với Tuyên béo nghe vậy suýt hộc máu mồm, đúng là dám động thổ trên đầu thái tử rồi, cả phạt gia mà cũng vô mông không từ.

Nhưng cũng hết cách, không thể tranh địa bàn với bọn đoàn khảo cổ Cục Văn vật ấy được. Đã đến rồi thì cứ ở lại chơi vài ngày rồi tính tiếp, lúc về nghĩ cách kiếm chỗ khác cũng được, dù gì thì mộ cổ lớn có phải chỉ có mỗi một ngôi ở núi Tim Trâu đâu.

Lúc sắp về tới làng, bà con biết tin đều đứng đợi trước cửa, mọi người xúm xít cả lại, ân cần thăm hỏi. Yến Tử dắt theo con gái tới vừa khóc vừa nói: "Ôi trời ơi! Anh Nhất, anh Tuyên béo! Chúng tôi nhớ các anh chết mất! Sao đi bao nhiêu năm như vậy mà chẳng thư từ gì vậy?". Bố Yến Tử ôm chặt lấy bọn tôi: "Hai thằng ranh này, biến là biến mất tăm mất tích, đợt này mà không ở lại hai ba năm, tao chẳng cho thằng nào đi đâu hết!"

Tôi và Tuyên béo đều khóc. Tuyên béo ở đây những sáu bảy năm, còn tôi chỉ ở có một năm, nhưng

người dân nơi đây thật thà chất phác, anh sống ở đây, mọi người sẽ mãi mãi coi anh như người thân. Nơi đây vẫn như trước kia, chẳng có gì thay đổi, không có điện, không có đường quốc lộ, không ít người cả đời vẫn chưa nhìn thấy đèn điện thế nào. Tôi càng nghĩ càng thấy buồn, thậm chí đợi khi có tiền, nhất định sẽ xây một con đường lớn cho dân làng, nhưng đến khi nào bọn tôi mới có tiền đây? Lúc này, ông bí thư chi uỷ già trong làng cũng được dìu tới, chưa đến nơi đã nói vang: "Những đứa con của Chủ tịch quay lại rồi sao? Chủ tịch hiện giờ thế nào rồi? Đại Cách mạng Văn hoá làm tới đâu rồi?"

Tôi nghe mà thấy rầu rĩ, ông chủ tịch giờ có khoẻ không, tôi biết làm sao được. Tôi vội chạy đến đỡ cánh tay của ông già: "Chủ tịch vẫn khoẻ ạ, giờ ngày nào cụ cũng nằm trong nhà tưởng niệm, bà con ai nhớ cụ, mua vé là có thể vào thăm cụ thôi. À, mà đúng rồi! Cách mạng Văn hoá đã kết thúc từ lâu rồi ông ạ, giờ đồng chí Tiểu Bình đang lãnh đạo mọi người cải cách mở cửa kia ạ!"

Ông già hình như không nghe thấy tôi nói gì, kéo dài giọng hỏi lớn: "Sao? Đồng chí Tiểu Minh làm gì hả?"

Yến Tử đứng bên cạnh nhắc tôi: "Đừng nghe ông cụ nói nữa, cũng chẳng biết làm sao, năm bảy ba ông cụ điếc luôn, chẳng nghe rõ gì, lại còn lảm cảm nữa."

Giờ tôi mới hiểu, hoá ra là như vậy. Tôi nói to vào tai ông cụ: "Bí thư chi uỷ ời! Con mang cho cụ nhiều đồ ăn ngon lắm, lát con đưa cụ, cụ để ăn dần nhé!"

Mọi người vừa đi vừa trò chuyện, thoát cái đã vào làng, ông bí thư chi uỷ còn nói lớn phía sau: "Các con ời! Chúng mày có về thì nhớ báo cáo với cụ chủ tịch, làng chúng ta kiên quyết ủng hộ công cuộc Đại Cách mạng Văn hoá giai cấp vô sản... phải làm thế nào thì cứ làm thế!"

Buổi tối, chiếc bàn con đặt trên giường đất nhà Yến Tử bày đầy gà rừng xào, đùi nai hun khói, giữa bàn còn đặt nồi canh dưa thịt lớn, chồng của Yến Tử trước kia cũng quen biết với chúng tôi cả, bạn này anh chàng làm việc ở núi Tim Trâu, tạm thời chưa gặp được.

Bố Yến Tử ngồi cùng chúng tôi uống rượu tán chuyện, tôi nhắc đến ngôi mộ cổ ở núi Tim Trâu, rồi tiện hỏi luôn ông xem trong dãy núi lớn này còn mộ quý tộc thời xưa hay không.

Từ xưa đến giờ, người vùng cao luôn cho trộm mộ là một nghề làm thêm, không hề có vấn đề đạo đức gì ở đây hết cả, miền Bắc là như vậy, vùng Tương Tây miền Nam còn coi cướp của giết người là nghề phụ, người dân nơi ấy ban ngày làm nông, đến tối làm cướp, ẩn náu trong rừng, chuyên giết khách buôn tỉnh ngoài đi qua đây, xưa nay chưa từng để ai sống sót trở về. Đó cũng là do hoàn cảnh sinh tồn của cả trăm ngàn năm dồn ép, gần núi nhiều củi đốt, gần sông lắm cá ăn, ở nơi sơn cùng thuỷ tận thì ăn mộ cổ, ăn những kẻ qua đường. Chỉ cần chung quanh có mộ cổ, thế nào cũng có người đến quật lên. Ở miền biên viễn, phép vua thua lệ làng, tuy những lễ ấy đứng ở góc độ pháp luật mà xét thì chẳng ai có thể biện bạch cho thông. Mộ cổ ở đây phần lớn niên đại lâu đời, trải bao cuộc bãi bể nương dâu, sớm đã chẳng còn dấu hiệu gì rõ rệt, nếu không cũng bị người dân đào sạch từ lâu rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Bố Yến Tử kể rằng rất lâu về trước, hồi còn chưa giải phóng, làng này cũng từng có vài tay "trộm mộ" nghiệp dư trẻ tuổi, hồi ấy còn chưa biết núi Tim Trâu có mộ, bọn họ tìm tới một nơi được nhắc tới trong truyền thuyết đào mộ lấy vàng, kết quả chẳng hiểu gặp phải cái gì, tất cả đều có đi không về, chú của Yến Tử chính là một trong số đó. Nơi được nhắc đến trong truyền thuyết ấy, bố Yến Tử cũng biết vị trí đại khái của nó, nhưng trước giờ đều không dám đến.

Nhắc đến chuyện xưa, ông cụ đắm mình trong dòng hồi ức, châm điếu thuốc Yabuli, bập bập môi hút mấy hơi, trầm tư một lúc lâu mới cất tiếng: "Chúng bay định đi tìm mộ cổ, gần khu này ngoài núi Tim Trâu ra thì chẳng còn đâu, nhưng nghe các cụ kể, từ đây đi theo hướng Bắc, băng qua rừng Đoàn Sơn tiến vào núi, đi năm ngày đường, ở Hắc Phong khẩu giáo biên giới Trung Mông có Dã Nhân cầu, tương truyền nơi ấy toàn là lăng mộ của vương công quý tộc nước Kim, có điều nơi đó vắng người, lại

có người rừng lui tới, chúng bây liệu có gan đi không?"

Cái tên Dã Nhân câu ngày xưa tôi cũng từng nghe nói, nhưng chưa từng nghe bảo ở đó có mộ cổ, nhóm trộm mộ lần đó rốt cuộc bị hại bởi thứ gì, đừng nói tôi và bố Yên Tử không biết, mà cả cái làng này cũng tịnh chẳng ai hay.

Trong rừng sâu núi thẳm, nguy hiểm quả thực quá nhiều, các loại mãnh thú, thậm chí là cả thời tiết thay đổi, môi trường tự nhiên đều có thể lấy đi tính mạng người ta, nếu đụng phải vũng lầy (thực ra là một dạng đầm lầy hình thành bởi lớp lá khô sau khi bị nước mưa bào mòn, nát rữa), sẩy chân sa xuống đấy, thì dầu có là thần phật cũng chẳng thể thoát ra được.

Chúng tôi quyết chí đi tìm, bố Yên Tử cũng can không nổi, trong làng chưa một ai thực sự từng tới Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu cả, mà chỉ biết vị trí đại khái thôi. Vì nơi ấy giáp biên giới, cũng không có người sinh sống. Dân làng dầu vào núi săn bắt hay kiếm lâm sản cũng chẳng thể đi xa đến vậy. Cộng với bố Yên Tử đã có tuổi rồi, lại mắc bệnh thấp khớp, không thể lên núi được nữa. Yên Tử bây giờ lại đang mang thai cháu thứ hai, cũng không thể đi xa được. Thanh niên trai tráng trong làng đều đến làm việc ở khe Lạt Ma, trong quãng thời gian ngắn chắc sẽ không về.

Bố Yên Tử nói: "Tao không đích thân dẫn chúng bay đi, trước sau cứ thấy không yên tâm, thực ra Dã Nhân câu nguy hiểm không phải ở người rừng, mà cái chính là địa hình nó phức tạp, vừa đến mùa đông là có bão tuyết, vào đó rất dễ lạc đường. Có điều giờ là đầu thu, không cần lo chuyện này, chúng bay có đi thì nhất định phai đem theo mấy con chó tốt, lại phải tìm người dẫn đường giỏi, làng mình mấy năm nay có nuôi mấy con chó ngao, bận này cho chúng bay mang đi hết."

Chó ngao không phải chỉ riêng chó ngao Tây Tạng, ở vùng Đông Bắc người ta cũng gọi loại chó dữ có thể hình to lớn là chó ngao, không hoàn toàn giống với chó ngao Tây Tạng.

Những dân chăn nuôi, săn bắt sống trong thảo nguyên rừng sâu miền Bắc, hay bị lũ dã thú như sói đàn và gấu đen uy hiếp, dựa vào chó săn thông thường thì rất khó đối phó, họ bèn học theo cách nuôi ngao ở Tây Tạng mà nuôi chó ngao. Tục ngữ có câu "chín chó một ngao", ý câu ấy không phải bảo trong chín con chó sẽ cho ra được một con ngao. Phải là chó mẹ có giống tốt, đẻ ra một lứa chín con, đem chín con chó con ấy nhốt xuống dưới hầm đất từ khi còn đỏ hỏn, không cho ăn uống, để chúng tàn sát lẫn nhau, cuối cùng con suy nhất sống sót chính là ngao. Chó ngao bản tính dữ mãnh vô cùng, ba con chó ngao đủ để xé tan xác một con gấu người trưởng thành.

Cả làng tổng cộng có ba con ngao, cộng thêm năm con chó săn tốt nhất, tất cả còn giao cho chúng tôi, bố Yên Tử lại giới thiệu cho chúng tôi một người dẫn đường tên là Anh Tử.

Anh Tử mới mười chín tuổi, là người Ngạc Luân Xuân, một dân tộc rất ít gặp, trong lớp thợ săn trẻ của làng, không ai xuất sắc được hơn Anh Tử. Cô là tay súng thần nổi tiếng trong vùng, chó thấy cô còn trẻ mà coi thường, từ nhỏ Anh Tử đã theo cha vào rừng đi săn, trong rừng không có chuyện gì là cô không biết cả, ba con chó ngao trong làng thì có đến hai con là do đích tay Anh Tử nuôi nấng.

Trước khi xuất phát, tôi lại nhờ Yên Tử giúp chuẩn bị một số thứ, như lòng chim, gạo nếp, móng lừa đen, xà beng, một thùng dấm to và rượu trắng.

Sau khi thu xếp xong xuôi, bố Yên Tử cứ dặn đi dặn lại quả thực không tìm thấy thì đừng miễn cưỡng, đi sớm về sớm, rồi tiễn chúng tôi ra tận khu Đoàn Sơn mới quay về.

Tôi tương đối tự tin mình có thể tìm ra mộ cổ, chỉ cần đến được Dã Nhân câu, không có mộ thì đành chịu, còn nếu có thật, tôi nhất định tìm được. Chuyện đào mồ trộm mả này, tôi học được một ít từ sách vở, còn phần nhiều là hồi trước nghe ông nội kể. Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, từng làm sĩ quan cho quân phiệt cũ, thuộc hạ của ông có mấy tay lính từng đi theo tên đại đạo Đông Lăng Tôn Điện Anh, từng nhiều lần tham gia khai quật lăng mộ lớn, kinh nghiệm rất phong phú, những điều ông tôi biết được, đa phần đều nghe họ kể mà ra cả.

Xưa nay trộm mộ thường phân làm hai loại: quan trộm và dân trộm, quan trộm là loại ngang nhiên đốt

đuốc vác gậy đi đào xới, chuyên chọn lăng mộ vua chúa mà ra tay. Sở Bá Vương Hạng Vũ cuối đời Tần, có thể coi là ông tổ của dòng trộm quan vậy, còn như Mộ kim Hiệu ụy thời Tam Quốc, bất quá chỉ là hệ thống hoá lại dòng trộm quan, hình thành nên dây chuyền tác nghiệp mà thôi. Trong dân gian cũng phân ra hai loại nghiệp dư và chuyên nghiệp, bọn nghiệp dư thì có thứ nào đào thứ nấy, dân chuyên nghiệp hơn một chút thì chỉ đi tìm mộ đám vương công quý tộc, mộ nhỏ hơn thì chẳng thèm để mắt.

Mấu chốt của việc trộm mộ nằm ở chỗ có tìm được mộ cổ hay không. Đây là một ngành học cực kỳ uyên thâm. Trung Quốc đã trải qua mấy ngàn năm thay triều đổi đại, biến hoá thịnh suy, cách xây dựng và chọn vị trí cho lăng mộ để vương đều không giống nhau. Thời Tần Hán, trên làm sao dưới phỏng theo làm vậy, phần nhiều là mộ hình đầu úp, đầu úp tức là chỉ hình dạng giống cái ụ đất, như đem cái đầu đong gạo mà lật úp lại đặt lên trên vậy, bốn bề thấy rõ góc cạnh, đỉnh trên cùng là một sân vuông nho nhỏ, hơi giống kim tự tháp Ai Cập, chỉ có điều lăng mộ Trung Quốc nhiều hơn một cạnh, so với kim tự tháp của nền "văn minh thất lạc" Maya phát hiện ở Nam Mỹ thì giống nhau đến kinh người. Giữa chúng có quan hệ thế nào, chẳng ai đoán ra được.

Thời Đường mở núi làm lăng, công trình kỹ vĩ, khí thế hào hùng, điều này cũng liên quan đến quốc lực Đại Đường thời bấy giờ, lăng vua chúa đời Đường đâu đâu cũng toát lên phong thái của đế quốc đệ nhất thiên hạ, duy ngã độc tôn.

Quãng thời gian từ thời Nam Tống đến cuối Minh đầu Thanh, hoạ đao binh liên tiếp diễn ra, mấy đợt thiên tai lớn nhất trong lịch sử cổ đại Trung Quốc cũng đều xảy ra vào thưở kỳ này, sức nước suy yếu, quy mô lăng tẩm của quý tộc vương công cũng chẳng được xa hoa như trước nữa.

Sau nữa đến đời Thanh, thời kỳ Khang Hy, Càn Long sức sản xuất và nền kinh tế đất nước được khôi phục mạnh mẽ. Phong cách kiến trúc của các lăng mộ cũng vì thế mà thay đổi, chú trọng hơn đến kiến trúc trên mặt đất, kết hợp với vườn cảnh và tông miếu tế tự. Do tiếp thu kinh nghiệm chống trộm của các triều đại trước, kết cấu của địa cung mộ thật thời Thanh kiên cố vô cùng, là loại khó xơi nhất.

Nhưng suy cho cùng, bất kể là triều đại nào, hình thức mộ táng hàng ngàn năm nay của Trung Quốc đều dựa vào bố cục ngũ hành phong thủy diễn dịch từ sáu mươi tư quẻ của Phục Hy, đều mong chiếm trọn hình thế của thiên hạ, tuy muôn hình vạn trạng mà chung một căn nguyên. Xét đến ngọn nguồn thì bất quá cũng chỉ là câu đến tám chữ "trong vòng tạo hoá, trời người một thể" mà thôi.

Văn hoá mộ táng là nét đặc sắc của nền văn minh Trung Hoa, có ảnh hưởng rất lớn đến các dân tộc thiểu số như Mông Cổ, Hồi Khất, Thổ Phồn, Kim Xi, Ô Tôn, Tiên Ti, Xa Dân, Nữ Chân, Đàng Hạng... Cách thức, bố cục lăng tẩm của họ đều mô phỏng theo hình thức của Trung Nguyên, nhưng quá bán chỉ là bắt chước được bề ngoài mà thôi. Có thể nói, chỉ cần biết cách xem xét mạch hướng của núi non sông ngòi trong thiên hạ thì mộ cổ đâu có chôn giấu sâu hơn nữa cũng dễ dàng tìm ra.

Cứ tiếp tục đi thẳng về phía trước chính là rừng nguyên sinh bạt ngàn vô tận, Anh Tử dắt tám con chó to đi trước dẫn đường, Tuyên béo kéo theo một con ngựa lùn chở lều bạt và các trang bị khác, tôi xách súng sẵn đi phía sau. Ba người tiến vào trong dãy non cao núi thấp của vùng biên giới Trung Mông.

Tuyên béo vừa đi vừa hỏi Anh Tử ở phía trước: "Cô em này, người rừng ở Dã Nhân câu rốt cuộc là thế nào vậy? Người rừng nó ra làm sao? Cô em thấy bao giờ chưa?"

Anh Tử quay lại đáp: "Em cũng không biết người rừng là thế nào, nghe ba em nói mấy năm lại đây rất nhiều người thấy nó, nhưng chẳng có ai bắt sống được cả, chết cũng chẳng thấy xác đâu, người thấy rồi cũng chẳng nói rõ được rốt cuộc hình dạng nó thế nào."

Tôi ở phía sau cười nói: "Tiên sư Tuyên béo, dốt ơi là dốt, nghe cái tên là phải biết ngay chứ, người rừng tức là người sinh ra trong rừng chứ còn gì, từ rày phải học hành cho cẩn thận nghe chưa! Mà có biết người sinh ra trong rừng là sao không? Tức là có thể từ trong đất mọc ra, cũng có thể từ trên cây rơi xuống, thế nào cũng không phải do người ta tạo ra."

Câu chuyện về người rừng ở Thần Nông Giá, Tứ Xuyên, đã có từ lâu, hỏi tôi còn ở trong quân ngũ đã

từng nghe kể. Nghe nói có chiến sĩ Giải phóng quân từng bắn chết một người rừng ở Thần Nông Giá, thi thể nó rơi xuống vách núi cheo leo hàng vạn trượng, cuối cùng cũng chẳng rõ rốt cuộc là người rừng hay là người, hay chỉ là một con đười ươi mọc đầy lông. Hầu hết tất cả những nhân chứng từng nhìn thấy người rừng đều nhất loạt khẳng định: người rừng cao to khoẻ mạnh, khắp mình mọc đầy một lớp lông tóc đen dài.

Nghe Anh Tử kể, Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu trước kia không gọi là Dã Nhân câu, mà gọi là "Tử Nhân câu", nhưng truy về xa xưa hơn nữa thì khe ấy cũng chẳng phải gọi là khe người chết, mà được gọi là "Bồng Nguyệt câu", vốn là khu mộ địa của quý tộc nước Kim. Về sau khi quân Mông Cổ đại phá quân chủ lực của nước Kim tại Hắc Phong khẩu, thấy chất cao như núi. Người Mông Cổ đem xác chết ném xuống khe này, cả khe núi gần như bị lấp đầy, thế nên người nơi đây mới gọi là "Tử Nhân câu". Sau nữa có người nhìn thấy quanh đây có người rừng, đồn qua đồn lại cuối cùng "Tử Nhân câu" được thay thế bằng tên "Dã Nhân câu".

Người rừng cũng chẳng có gì đáng sợ, có lợi hại hơn nữa thì cũng liệu đo được với lũ chó ngao này không? Trong đầu tôi bỗng chốc nảy ra một ý tưởng, không biết ngoài chợ người rừng bán được bao nhiêu tiền? Nhưng lập tức lại nghĩ làm như vậy thật vô nhân đạo, tốt nhất không nên đụng tới vật sống, vẫn nên tập trung tư tưởng vào đào mộ cổ thì hơn.

Do có ngựa nên không thể trèo qua ngọn núi nào quá dốc, gặp núi lớn thì đành phải đi vòng, đoạn đường này chúng tôi đi cực kỳ chậm. Cũng may rừng nguyên sinh vào thu cảnh sắc tươi đẹp, muôn nẻo ngàn non rải một màu lá cây đỏ vàng chen lẫn, khiến người ta đắm nhìn mà quên đi mệt mỏi. Thi thoảng lại thấy nơi xa xa trong rừng chạy ra một vài con trĩ, con thỏ, hươu bào hay hoẵng, Anh Tử liền để mặc cho mấy con chó đuổi theo bắt. Đến tối chúng tôi dựng lều nghỉ ngơi, hái ít nấm cỏ hương liệu trong rừng, đốt lửa trại đun nướng. Tôi và Tuyền béo đều ăn no đã đời, bao ngày nay đã được ăn bữa thịt rừng nào thịnh soạn thế đâu.

Đi đường trong núi, nếu không mang chó theo thì chỉ có thể ngủ trên cây, chúng tôi dẫn theo ba con ngao lớn lại thêm năm con chó săn to nữa, lực lượng như vậy trong rừng gần như là chẳng có đối thủ, trừ phi gặp phải ba con gấu người trở lên. Anh Tử nói chó ngao là khắc tinh của gấu người, gấu người trong rừng chỉ cần nghe thấy tiếng chó ngao sủa sẽ lập tức lánh đi thật xa, cho nên đêm ấy chúng tôi ngủ cả trong lều, lũ chó săn trung thành nằm xung quanh canh gác, chẳng có gì phải lo cả, lũ chó ấy so với con người thì đáng tin cậy hơn nhiều.

Tính tình của Anh Tử xông xáo hơn hẳn Yến Tử hồi trẻ, thuộc tuýp người nói phải nghe đe phải sợ, đi đường nào, ăn thứ gì, mọi việc phải răm rắp nghe theo cô nàng hết, ai bảo cô là người dẫn đường cơ chứ, mấy con chó kia cũng đều nghe Anh Tử cả. Tuy tôi đã quen làm đại đội trưởng, nhưng trước mặt cô thì cũng chỉ biết gắng nhìn làm anh bình nhất quèn mà thôi.

Có điều Anh Tử cũng thật tài tình, săn bắn, tìm đường, kiếm nước suối, phân biệt nấm nào có độc nấm nào không, ở trong rừng sâu phải tìm mộc nhĩ, nấm hương, quả hồng, quả phỉ, đẳng sâm, ngũ vị tử... thế nào, hầu như thứ gì cô cũng biết. Hơn nữa, trong núi có những loài vật tôi cũng chẳng biết tên gọi là gì, cả đời chưa bao giờ thấy, vậy mà Anh Tử đều kể ra vanh vách, đây là con gì, sống ở chỗ nào, thức ăn chính là cái gì, dùng bẫy gì để bắt sống. Tôi với Tuyền béo mắt tròn mắt dẹt lắng nghe, chỉ thốt lên được hai tiếng: "Bái phục!"

Người Ngạc Luân Xuân là những thợ săn bẩm sinh. Ba chữ "Ngạc Luân Xuân" là tên chính phủ gọi dân tộc này, thực ra không chuẩn xác lắm, có lúc họ cũng tự xưng là "Ngạc Nhi Xuân" hay "Nga Lạc Xuân", có nghĩa là kẻ săn hươu lông du trong núi rừng bát ngát. Bọn họ quanh năm rong ruổi trong khu rừng già Tiêu Hưng An Lĩnh, sống cuộc sống săn bắt du mục. Hồi Trung Quốc vừa giải phóng, dân số Ngạc Luân Xuân sót lại chẳng quá một ngàn, nhà nước cho họ rời khỏi rừng già khắc nghiệt, để sống định cư một chỗ, nhưng dân tộc họ có một lòng sùng kính và ngưỡng vọng gần như thần hoá đối với

cuộc sống du cư săn bắn của tổ tiên. Họ tôn thờ đạo Shaman, sùng bái thiên nhiên, tuy đã sống định cư nhưng vẫn thường xuyên vào rừng săn bắn.

Trên đường, ai cũng kiệm lời, có nói cũng chỉ vài câu ngắn gọn, sớm lên đường, tối nghỉ ngơi, đi liên sáu bảy ngày trời trong rừng nguyên sinh, cuối cùng cũng đến Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông. Rừng ở Hắc Phong khẩu rậm rạp đến khó tưởng, vào sâu bên trong dường như không có chỗ nào đứng chân, toàn những loài cây chịu rét như bạch hoa, bạch dương, thông biển, thông rụng lá; dưới đất, cành khô lá rụng lớp nọ chồng lên lớp kia, giẫm một bước thụt một bước. Người đi còn đỡ, chú ngựa thồ công kênh, thường bị sụt chân xuống dưới, lắm lúc chẳng thể nhắc chân lên được, lúc ấy chúng tôi đành phải gồng hết sức mình, kẻ xô người kéo, cứ thế vừa đẩy vừa đi, từng bước tiến về phía trước.

Cũng chẳng biết lớp đất dưới cùng đã được bao nhiêu năm rồi, cành lá mục nát và xác của lũ động vật bị kẹt chết bên trong, bốc lên từng đợt mùi thối rữa. Mùi xú uế ấy hòa với mùi hoa thơm, mùi thông biển càng trở nên kỳ cục, mới đầu thì hơi khó ngửi, nhưng ngửi nhiều lại khiến người ta thấy nghiện.

Đến Hắc Phong khẩu, những việc còn lại là của tôi rồi. Chúng tôi tìm được một hẻm núi, nơi đây chắc hẳn là Dã Nhân câu trong truyền thuyết. Bề ngoài nơi đây không có gì đặc biệt, cũng chẳng hiểm yếu như ở khe Lạt Ma, nhưng đây chỉ là cảm giác trực quan. Anh Tử nói xem chừng trong hẻm núi này chắc chắn có vũng lầy, nhất thiết phải nhìn cho rõ rồi mới bước tiếp, sa vào cái vũng ấy thì không thoát ra được đâu. Nếu muốn xuống Dã Nhân câu, mỗi người phải chuẩn bị một cây gậy gỗ dò đường, lớp lá phía dưới thực sự quá sâu, còn ghê hơn cả đầm lầy, cũng may giờ không phải mùa mưa, nếu không thì đừng hòng đi xuống. Truyện "Ma Thối Đền "

Dã Nhân câu thuộc một khúc của dãy Đại Hưng An Lĩnh, thế núi hai bên thoải thoải, cả hẻm núi nhìn thông hướng Nam Bắc, hai đàng Đông Tây đều là đồi núi, trong năm, thời gian ánh mặt trời chiếu vào khu chính giữa rất ngắn, có vẻ âm u tĩnh mịch. Trong hẻm núi chất đầy lá cây cỏ dại mục nát, ngoài những lùm cây nhỏ thấp lè tè thưa thớt, thì chẳng mọc bất cứ loại cây gì. Rời khỏi hẻm núi, cây cối lại càng thưa hơn, rừng nguyên sinh đến đây là hết, đi về phía trước hơn hai trăm dặm nữa chính là thảo nguyên Ngoại Mông bát ngát.

Lúc này hoàng hôn sắp xuống, vàng dương đỏ máu treo cuối vòm trời. Chúng tôi leo lên sườn núi, phóng mắt nhìn xa, chỉ thấy mặt trời tựa hồ sắp rụng, trải khắp phía chân trời xa xăm là những đám mây đỏ nặng, cả bầu không như bị nhuộm bởi những gam màu sơn dầu đậm đặc; rừng cây um tùm phủ che dãy núi trải dài trùng điệp, cỏi thảo nguyên mênh mông phía trước giờ trở nên mờ ảo mông lung trong tầm mắt. Thật là núi thẳm biển xanh, tàn dương đỏ máu.

Tuyên béo ngấm nhìn cảnh đẹp, trong lòng hân hoan: "Nhất! Cảnh ở đây đẹp quá! Mình đi chuyến này thật chẳng uổng công!"

Điều tôi băn khoăn nhất chính là ngôi mộ cổ trong Dã Nhân câu. Tôi quan sát kỹ lưỡng địa hình quanh vùng, rồi đối chiếu với cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, sau đó lại lấy la bàn ra xác định phương vị bát quái, trong lòng ngẫm reo: "Coi như đã tìm đến nơi rồi, mẹ tiên sư, trong hẻm núi này ắt có mộ cổ của bọn quý tộc."

Dã Nhân câu, tên gốc là "Bồng Nguyệt câu", địa thế nơi đây vững chắc hào hùng, có khí thế nuốt trôi vạn vật, một bên là thảo nguyên, bên kia nối liền với dãy Đại Hưng An Lĩnh, đại thảo nguyên Mông Cổ thì như biển cả mênh mang, còn Bồng Nguyệt câu thì như một dòng suối lớn đổ dòn ra biển.

Tuy phong thủy nơi đây không đủ để mai táng đế vương, nhưng táng quan lớn như đại tướng quân hay vương gia vạn hộ thì dư sức, đợi đến khi trăng trôi giữa trời, ánh trăng sẽ chỉ đường cho chúng tôi đến vị trí của mộ cổ

Q.1 - Chương 12: Bồng nguyệt cầu

Q.1 - Chương 12: Bồng nguyệt cầu

Bóng xế chéch tây, mặt trời dần chìm xuống phía dưới đường chân trời, cả khu rừng sắp bị màn đêm lấn nuốt. Nơi đây sở dĩ từng được gọi là "Bồng Nguyệt cầu", bởi khi trăng nhô lên chính giữa khoảng trời của hẻm núi, nằm ở nơi sâu nhất dưới đây ngẩng đầu lên nhìn trời, ánh sáng xung quanh tầm mắt sẽ gây cho người ta ảo giác, hai ngọn núi cao ngút tựa hồ như hai cánh tay khổng lồ vươn lên nâng vầng trăng sáng. Thứ mà người chết trong huyết mộ nơi này muốn có được chính là dòng khí lạnh, tinh hoa của nhật nguyệt, trong cuốn sách phong thủy ông tôi để lại, ở chương chữ "Thiên" có giải thích tường tận, tuy một số đoạn nội dung câu chữ không hiểu mấy, nhưng khi kết hợp quan sát thực tế cũng không khó suy đoán ra được tám chín phần. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nếu như Dã Nhân cầu không bị cành lá, cỏ khô mục nát phủ kín, có thể trực tiếp tìm đến vị trí trung tâm, nhưng giờ đành phải đợi đến đêm khi mặt trăng nhô lên cao mới có thể lần theo hướng trăng soi xuống đáy hốc núi kiếm tìm mộ cổ. Chủ yếu vẫn là nhân lực của chúng tôi có hạn, làm việc không được nhàm lẫn, nếu không lượng công việc sẽ lớn lắm.

Giờ này vẫn còn lâu mới đến nửa đêm, chúng tôi liền dựng lều dưới một gốc cây lớn trên sườn núi, buộc ngựa vào cây cho ăn cỏ, sau đó đốt lửa trại đun nước nấu cơm. Bữa tối nay là một con hươu con do lũ chó săn bắt được. Con hươu này hình dạng có chút kỳ quái, trên thân mình không quá lớn của nó lấm tấm những đốm hoa mai, chân sau thô lạ thường, tai to mà không có sừng, chắc là một con cái.

Anh Tử nhìn thấy lũ chó săn tha con hươu kỳ quái về, vội chạy tới lật xác con hươu lên kiểm tra vùng bụng loang lổ vết máu, sau đó Anh Tử lại gang mồm con hươu ra, dường như tìm thứ gì đó, cuối cùng cũng không tìm được. Anh Tử tức tối đá vào mình con hươu mấy phát, rồi chửi lũ chó: "Cái lũ vô dụng này, cả ngày chỉ biết có ăn, chẳng trông mong gì được ở chúng mày đâu, hôm nay không cho con nào ăn gì hết!"

Tuyền béo đứng bên cạnh lấy làm lạ, bèn hỏi Anh Tử: "Tìm gì thế hở cô em?"

Anh Tử vừa rút dao nhọn lột da hươu, vừa đáp lời: "Anh Tuyền béo chắc chưa thấy loài này bao giờ đâu nhỉ? Con này là con hươu xạ, ở rốn con xạ cái có xạ hương, ôi mẹ ời nó đáng giá lắm, nhưng mà cái thứ này nó cũng quái lắm cơ, hề thấy có người muốn bắt nó thì nó cắn luôn lấy rốn, nhai nát bét. Mẹ cha cái lũ chó săn, chúng nó mà nhanh hơn tí nữa thì mình có một hòn xạ hương rồi."

Tuyền béo nghe xong, liền ngồi tựa vào gốc cây, sau đó cúi đầu cong lưng, dùng sức ấn đầu xuống chỗ cái bụng.

Tôi vỗ vào đầu cậu ta: "Mẹ bố nhà cậu làm cái gì thế? Cậu tưởng cậu là hươu à, mình có thể tự cắn rốn mình được sao, với lại rốn cậu toàn là đất, không đáng tiền đâu."

Tuyền béo bực đáp: "Nói bậy nào, tôi ngựa lưng, cọ vào thân cây vài phát thôi, cậu định cắn rốn thì có!"

Chúng tôi đấu khẩu vài câu rồi chia nhau đi dọn đồ, tôi đi tìm củi khô, còn Tuyền béo giúp Anh Tử nướng thịt. Chúng tôi chỉ nướng một cái chân sau của con hươu là đã đủ ăn, còn gan ruột thì đem vắt cho năm con chó săn, Anh Tử khẫu xà tâm phạt, tuy vừa nãy có nói không cho mấy con chó săn này, giờ lại sợ chúng không đủ ăn.

Ba con chó ngao đều cao ngạo ngồi chồm hổm đằng xa, căn bản không buồn liếc nhìn những con chó săn tầm thường đang tranh nhau mổ gan ruột, Anh Tử đem hai chân trước con hươu phát cho hai con ngao, còn lại cái chân sau nữa thì cho con ngao to nhất tên là Hồ Tử.

Ba người chúng tôi ngồi quanh lửa trại ăn thịt nướng, Anh Tử đưa cho chúng tôi mỗi người một con

dao con và một cái bát làm bằng đá muối, đùi hươu gá trên giàn lửa lật đi lật lại, lấy dao con cắt từng lát thịt bỏ vào bát, chà một cái là có luôn vị mặn. Bữa này ăn rất nhanh, tôi chỉ chăm chăm nghĩ về ngôi mộ cổ, nên cũng chẳng phân biệt nổi thịt hươu xạ khác với thịt hươu thường thế nào. Ăn xong, trăng cũng đã lên, lợi dụng ánh trăng có thể thấy trên trời mây trôi rất nhanh, chứng tỏ đêm nay sẽ có gió to, thấy đã suýt soát đến giờ, ba chúng tôi liền chống gậy đi xuống Dã Nhân câu, để mấy con chó săn ở lại trông lều trại.

Cứ đi lên một bước, chúng tôi lại phải dùng gậy chọc mạnh vào mặt đất phía trước, xem xem có vũng lầy hay không. Tình hình bên dưới Dã Nhân câu khá hơn nhiều so với những gì chúng tôi dự đoán, tuy có chỗ lá rụng ngập đến quá bắp vế, nhưng chưa hình thành vũng lầy, xem ra nếu muốn đào mộ cổ, trước tiên phải xử lý lớp lá rụng phủ trên mộ đã.

Tôi ngẩng đầu nhìn bóng trăng trên trời, rồi lấy la bàn ra đối chiếu, lại nhìn quanh hai bên hẻm núi một hồi, sau cùng cũng xác định được vị trí, hẻm núi này khả năng có rất nhiều mộ cổ, nhưng ngôi mộ quan trọng nhất, cũng là mộ của quý tộc có địa vị nhất, nằm ngay dưới chân chúng tôi.

Cắm một cây gậy gỗ xuống làm dấu, đêm nay về lều đánh một giấc no nê cho lại sức, sáng sớm mai sẽ bắt tay quật mộ, chôn rừng sâu núi thẳm này, mấy trăm dặm xung quanh đều không có ai khác, không cần thiết phải lén lén lút lút ban đêm hành sự.

Vừa đi trở lại, tôi vừa kể cho Tuyền béo chuyện trộm mộ, đã làm cái nghề này thì nên tìm hiểu thêm những chuyện này, không thể chỉ dựa vào sức, không đào linh tinh được, từ khi chúng tôi bắt đầu vào núi, tôi đã không ngừng kể cho cậu ta rồi.

Từ xưa đến nay ở Trung Quốc, sự kiện trộm mộ sớm nhất được ghi chép lại xảy ra cách đây chừng ba nghìn năm về trước, đó là thời nhà Chu, chính là nhà Chu trong Tam Hoàng Ngũ Đế, Hạ Hạo Thương Chu, nhà Chu cũng chia làm hai thời kỳ, Đông Chu và Tây Chu, chính là vương triều được mấy người bọn Khương Thái Công phò tá, cơ nghiệp những hơn tám trăm năm, trong sách Phong Thần Diễn Nghĩa, thời ấy, tổng cộng có ghi chép về hai vụ trộm mộ lớn, một là mộ của Chu U Vương bị trộm, trong mộ của Chu U Vương phát hiện ra thi thể trần truồng trông y như còn sống của một đôi trai gái trẻ, làm bọn trộm sợ hãi quay người chạy thực mạng; còn trong mộ vua Thang thì đào lên được một cái mai rùa rõ lớn, bên trên khắc toàn chữ Giáp Cốt.

Tuyền béo nói: "Nhất ời là Nhất, cậu đừng có kể mấy cái chuyện vô bổ này nữa, cứ nói xem trong mộ có ma quỷ gì hay không? Có thì phải đối phó làm sao? Mà còn lần trước cậu nói ma quỷ thổi đèn cái gì đó, tôi nghe sao cứ quái quái thế nào ấy?"

Anh Tử hỏi: "Ma thổi đèn cái gì? Có phải ma thuốc phiện thổi đèn người Đông Bắc chúng tôi vẫn nói hay không?"

Tôi đáp: "Không phải là cái thứ ở Đông Bắc đâu, mà là một hành vi mê tín của các Mô kim Hiệu úy, thực ra cũng chưa chắc vô dụng, chất lượng không khí trong hầm mộ không tốt, nếu nên không cháy nổi, người vào đấy chắc chắn là sẽ trúng độc mà chết, mấy điều này có thể giải thích dưới góc độ khoa học được. Với lại trong mộ cổ làm sao có ma được? Đó đều là truyền thuyết mê tín, mà cho dù có đi nữa thì chúng ta cũng không phải lo, tôi chuẩn bị hết mấy món kỵ tà như móng lừa đen, gạo nếp đây cả rồi. Tóm lại một câu, đi trộm mộ thì đừng tin tà ma, nếu sợ ma thì đừng có đi trộm mộ."

Tuyền béo chợt hiểu ra: "Ồi dào, cậu bảo Yến Tử mất cả ngày chuẩn bị mấy thứ ấy là để tránh tà à? Tôi lại cứ tưởng cậu oai lắm, không sợ ma nữa chứ, đúng rồi, thế dấm với lòng chim là để làm gì thế?"

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe thấy trên núi vọng xuống tiếng chó sủa nặng nề, ba chúng tôi trong lòng trĩu xuống, nghĩ bụng chắc là không phải có người rừng hay dã thú đến tấn công lều chứ? Có điều ở đó có ba con chó ngao, bọn dã thú dù cho ăn phải gan hùm gan báo cũng chẳng dám đến gây sự, rốt cuộc là thứ gì làm mấy con chó sủa nặng nề? Chúng tôi vội vã rào bước trở lên trên sườn núi.

Về đến bên lều, một cảnh tượng máu me hiện ra trước mắt, con ngựa lùn buộc ở gốc cây không hiểu bị loài thú dữ nào tấn công, rách toang cả bụng, ruột lòi ra một đồng, nó vẫn chưa tắt thở, nằm co giật trên mặt đất, xem chừng sắp chết đến nơi. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Mấy con chó săn vây quanh con ngựa, sủa lên điên loạn, dường như gặp phải sự vật gì kinh khủng lắm, trong tiếng kêu toát lên sự kinh hãi bất an.

Theo lý mà nói, ngựa và chó là bạn tốt, con ngựa kia quyết không phải do lũ chó cắn, vậy thì là do loài dã thú nào làm? Ba con chó ngao to, năm con chó săn khỏe vây bủa xung quanh, vậy mà không thể bắt được con thú đã tới hành hung sao?

Nhìn quanh bốn phía, chẳng hề thấy có bóng dáng con thú hoang nào, chỉ có ngọn núi trống chơ tĩnh mịch, thì thoảng đám lá cây rừng lại xao xác bởi những ngọn gió khuya, bàn tay đang nắm chặt súng săn của chúng tôi chẳng biết tự lúc nào đã ướt sũng mồ hôi.

Miệng con ngựa phì ra bọt máu, lỗ mũi phả ra hơi trắng đục, tuy ruột đã lòi ra ngoài nhưng trong chốc lát cũng chưa chết hẳn được. Anh Tử nắm vào đầu con ngựa bắn một phát súng, kết thúc sự đau đớn trước khi chết của nó.

Tôi đột nhiên phát hiện ra ruột con ngựa đang động đậy, không phải co giật do phản ứng sinh lý, mà hình như là đang bị một cái gì đó kéo xuống dưới đất, cái ấy nấp ngay phía dưới xác con ngựa.

Tôi vội vã kéo Anh Tử lại phía sau một bước, tình hình lúc đó, Anh Tử và Tuyền béo đều đã thấy, ba chúng tôi nhìn nhau, trong đầu đều nghĩ: liệu có phải là do người rừng gây ra?

Đang ở Dã Nhân câu, đương nhiên nghĩ tới người rừng đầu tiên, nhưng người rừng liệu có khỏe đến xé rách được cả bụng ngựa ra không? Cũng có thể nó dùng vũ khí, nhưng nếu biết chế tạo vũ khí thì không phải người rừng rồi? Xem ra giả thiết do người rừng gây ra này không thể đứng vững.

Chẳng đợi chúng tôi kịp hiểu ra, nội tạng trên đất đã bị kéo cả xuống dưới xác con ngựa, tình hình bên dưới bị cơ thể con ngựa che khuất, hoàn toàn không thấy gì.

Phải chuyển xác con ngựa ra trước, tôi dùng cây súng săn trong tay, loại súng này tiên tiến hơn nhiều so với loại tôi đã dùng bắn con gấu người ở khe Lạt Ma mười mấy năm trước, nhưng loại súng hơi thể thao này nòng quá nhỏ, khó mà gây ra những vết thương chí mạng đối với các loài thú lớn hung dữ. Có điều ở trong trường hợp này, có còn hơn không, dù sao cũng tốt hơn là cầm mỗi ngọn đuốc.

Có súng, có chó, mọi người ít nhiều cũng vững dạ, thế là ba người hợp sức đẩy xác con ngựa ra, trong đám cỏ, thỉnh thoảng lộ ra một cái hố sâu không thấy đáy. Miệng hố chỉ to bằng miệng cái xô nhỏ, người trưởng thành chẳng thể chui vào được, nội tạng con ngựa chính là bị cái gì đó lôi xuống hố này, lúc chúng tôi mới đến, cái hố bị lùm cỏ che khuất, chẳng ai phát hiện ra cả, thấy xung quanh cỏ mọc um tùm, bèn cột ngựa ở đây luôn. Khi chúng tôi xuống dưới hẻm núi tìm mộ, thứ nấp dưới hố bất ngờ tấn công, xé rách bụng con ngựa, đám chó săn tuy hung dữ vô cùng, nhưng miệng hố lại bị xác con ngựa lấp lên, chỉ biết kêu sủa ngẫu nhiên, mà chẳng làm được gì.

Tôi cầm đèn pin soi xuống hố, chỉ thấy tối như hũ nút, không biết sâu chừng nào, nhìn vết tích trên vách hố, kinh nghiệm làm lính công trình hơn ba năm giờ có chỗ dùng rồi, gần như có thể khẳng định, cái hố này không phải do con người đào, là do con vật gì đó dùng móng đào bới, hơn nữa móng nó rất sắc nhọn, là một loài bới đất rất giỏi, nếu không làm sao có thể một nhát đã xé rách toang bụng con ngựa ra được, nhưng rốt cuộc là loài động vật gì, thì thực sự chẳng thể đoán nổi, ngay cả Anh Tử hiểu rõ rừng núi như trong lòng bàn tay cũng lắc đầu, chưa từng thấy cũng chẳng từng được nghe về loài động vật nào như thế cả.

Tôi đoán quanh đây thế nào cũng còn những hố khác nữa, xem ra Dã Nhân câu trông thì yên bình, phong cảnh tươi đẹp, kỳ thực lại ẩn tàng biết bao rủi ro nguy hiểm, chẳng trách nhóm trộm mộ mười năm trước chẳng có ai sống sót trở về, không rõ bọn họ có gặp phải loài quái thú hung tàn dưới lòng đất này hay không?

Nơi này không tiện ở lâu, chúng tôi quyết định không đợi đến sáng, hành động ngay trong đêm, ba người phân thành hai nhóm, tôi và Tuyền béo dẫn theo năm con chó săn xuống hẻm núi đào mộ, Anh Tử dắt ba con ngao lớn đi xung quanh tìm con quái thú đã tấn công chúng tôi, con quái ấy có ghê gớm hơn nữa cũng chẳng thể nào dừng mảnh bằng ba con chó ngao, bị động phòng thủ chẳng bằng chủ động tấn công, bên nào có chuyện, sẽ bắn súng báo hiệu, bên kia sẽ mau chóng đến chi viện.

Lại nói, Tuyền béo dắt năm con chó săn, tôi công các công cụ trên lưng, thẳng đi trước đưa đi sau, men theo con đường thăm dò ban nãy xuống dưới.

Tôi rút hai chiếc xẻng công binh ra, mình cầm một chiếc, ném cho Tuyền béo một chiếc: "Tuyền béo, làm việc nhanh nhẹn chút, chỗ này không hợp chôn sâu, cổ mộ dưới lớp lá chắc không sâu lắm, bọn mình đào được đồ cổ càng sớm càng tốt, rồi mau chóng chuồn khỏi cái chỗ ma ám này về nhà, bán lấy tiền sửa đường cho bà con."

Tuyền béo nhô nước bọt vào hai bàn tay, nói: "Xem ông Tuyền béo ra tay đây!"

Chiếc xẻng công binh Đức vung lên phập xuống, mỗi một nhát lại hất tung một đồng bùn do lá khô cành mục rữa ra.

Dã Nhân câu tuy không có cây cối gì, nhưng mỗi khi trời nổi gió, lá cây khắp xung quanh lại được thổi dòn về, năm dài tháng dằng, dần dần tích thành một lớp lá khô rất dày. Tôi và Tuyền béo thay nhau xông trận, đào sâu xuống tầm sáu, bảy mét, cuối cùng cũng thấy đất sét, tôi lấy tay bấu lên một nắm, đất rất mịn, hạt nào ra hạt đấy, không bị vón cục, lấy đầu lưỡi nếm một chút, hơi giòn ngọt, đúng rồi, đây chính là nắm mộ, mộ thật chắc nằm tầm bốn năm mét phía dưới.

Khi sắp đào đến hầm mộ thì phải thận trọng, một số mộ bên trong có đặt các bẫy phòng trộm, mộ cổ thời Bắc Tống, Liêu, Kim không giống thời Đường về trước, trước thời Đường, trong mộ đều đặt các bẫy như tên ngầm, đá tảng, đến thời Bắc Tống, kỹ thuật phòng trộm đã tương đối hoàn thiện, nhất là mộ của một số quý tộc, không thể lớn như mộ của vua chúa, số người động viên được cũng có hạn, đương nhiên điều này chỉ là tương đối mà thôi, đồ bên trong tuyệt đối không thể là những thứ rẻ rúng được, nếu không thì đâu thể xứng với miếng đất phong thủy đẹp thế này được. Truyện "Ma Thôi Đền "

Những ngôi mộ tương tự như mộ của người Kim cuối thời Bắc Tống này, thường sử dụng kỹ thuật phòng trộm "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" tương đối thịnh hành vào thời bấy giờ, kết cấu kiểu này hết sức tiên tiến, hầm mộ trống rỗng, trên trần được rải một lớp ngói lưu ly cực mỏng, bên trên đặt những túi dầu hỏa long của Tây Vực, trên nữa là một lớp ngói lưu ly khác, sau cùng mới đắp nắm, chỉ cần bị ngoại lực tác động, nóc mộ sẽ vỡ tung, dầu hỏa long của Tây Vực gặp không khí sẽ bốc cháy, thiêu rụi xương cốt và những đồ tùy táng bên trong, khiến bọn trộm mộ tay trắng ra về.

Đương nhiên đây là biện pháp bất đắc dĩ, chủ nhân mộ chấp nhận đồng ư quy tận, cũng không để cho thân cốt của mình bị bọn trộm mộ phá hoại, loại bẫy này chỉ thịnh hành một thời gian vào thời Kim, Liêu, cuối thời Bắc Tống, sau đó lại xuất hiện loại bẫy tiên tiến hơn, "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" nhanh chóng bị thay thế.

Thứ bẫy tầm thường này chẳng thể qua mắt nổi tôi, nhược điểm lớn nhất của nó chính là, đào từ mặt bên, ngói lưu ly trên đỉnh sẽ không bị vỡ. Bởi vậy sau khi đào đến nắm mộ chúng tôi bắt đầu chuyển hướng, đào sâu sang bên cạnh, hai người làm hùng hục, toàn thân nóng bừng nhưng chẳng ai biết mệt, đào được một cái hố lớn sâu sáu bảy mét cạnh mộ.

Chẳng biết từ khi nào, trời đã sáng rõ, Anh Tử quay lại bảo chẳng tìm thấy gì ở xung quanh, giờ cô vào rừng đi săn chuẩn bị bữa trưa, khi nào làm xong sẽ sai chó đi gọi bọn tôi.

Anh Tử đi khỏi, hai chúng tôi tiếp tục đào bới, cuối cùng đào phải một lớp đất cứng, cứng như đá, xẻng công binh phang xuống cũng chỉ để lại một vệt màu trắng.

Tuyền béo chửi lớn: "Tổ mẹ nó, sao lại có xi măng ở đây chứ? Biết trước mình đã mang thuốc nổ đi rồi, mẹ cha nó, thế này thì đào thế nào được?"

Tôi nói: "Thuộc nỏ chỉ có bọn nhà quê mới dùng thôi, đây là lớp đất dầm, trên nóc có bầy bảo vệ, xung quanh vách mộ cũng không thể bị người xây xem nhẹ được, loại đất này được phối chế theo phương thức bí truyền của cung đình hồi ấy, bên trong có trộn nước cốt gạo nếp, còn cả nước đá trẻ con với đủ thứ bà lăng nhăng gì đấy, mẹ nhà nó, cứng hơn bê tông bây giờ nhiều. Công thức bí truyền này là của hoàng đế Bắc Tống, về sau Kim diệt Bắc Tống, mới lưu truyền tới tay bọn quý tộc người Kim."

Tôi bê một thùng dầm to tới, bảo Tuyên béo lấy gáo múc từng gáo tưới dầm lên lớp đất dầm, đợi sau khi tưới hết cả thùng dầm, tường mộ cũng bị bào mòn khá rồi, đừng thấy dầm ăn mòn không mạnh, nhưng đối với loại đất dầm phối chế theo công thức bí truyền này nó lại có công hiệu kỳ lạ, cái này gọi là vật nọ khắc vật kia, đợi đến lúc ấy, nếu đào tiếp thì chẳng khác nào đào đậu phụ cả.

Làm đúng cách, quả nhiên hiệu nghiệm, hầm mộ đã sắp được mở ra. Hai người đang dương dương tự đắc, bỗng nghe trong rừng có tiếng súng vang lại, làm bầy chim đậu trên cây kinh hãi bay vút lên.

Tuyên béo vội nói: "Tiếng súng của cô em tôi!"

Tôi xách xẻng công binh và súng sẵn lên: "Mau đi xem sao!"

Hai người bất chấp mệt mỏi, sải rộng bước chân, bước hăng bước hột chạy trên lớp lá rụng. Chúng tôi lần theo tiếng súng chạy vào sâu trong rừng, năm con chó săn cũng theo sát phía sau, chạy được một quãng, bỗng thấy Anh Tử dẫn ba con chó ngao lao về phía chúng tôi.

Thấy Anh Tử không sao, tôi mới yên lòng: "Cô em vừa nãy nổ súng à? Phát hiện ra gì ư?"

Sắc mặt Anh Tử trắng bệch, thở hổn hển: "Ôi mẹ ơi... phát khiếp lên được, em phát hiện thấy ở góc kia có mấy cái chòi, bước vào xem thử một cái, sợ chết đi được, toàn là người chết, đen sì sì mục nát hết cả, lúc đầu em nhìn không rõ, cứ tưởng người rừng, nên mới nổ súng, cuối cùng rút cuộc là xác của những người nào em cũng chẳng nhìn rõ nữa."

Tôi giờ mới vỡ lẽ, hóa ra trông Anh Tử dử dằn vậy thôi chứ kỳ thực cũng vẫn có điểm yếu, cô sợ nhất là xác chết, cứ tưởng trong rừng, ngay đến ông trời cô nàng cũng chỉ coi bằng cái vung cơ chứ.

Có điều phát hiện xác chết, lại có cả chòi cả lán ở nơi sơn cùng thủy tận biên giới Trung - Mông này, bản thân chuyện này đã không thể tưởng tượng được rồi, đã dựng lều lợp lán chứng tỏ họ có sống ở đây, rốt cuộc những người chết ấy là ai? Sao họ lại đến tận nơi sâu thẳm không dấu chân người thế này?

Cứ trở vào xem sao đã, không chừng có thể tìm ra manh mối gì chẳng, trong lòng tôi lờ mờ cảm thấy những người chết này có liên quan đến nhóm trộm mộ mất tích ở đây năm xưa.

Anh Tử dẫn chúng tôi đến chỗ mấy cái chòi cô phát hiện ra, chúng đều chỉ được dựng rất cầu thả, chỉ dùng bùn và cỏ trộn lẫn đắp lên, cũng có một ít gỗ, đều dựng chỗ cây cối rậm rạp nhất, màu sắc cũng rất tiếp với rừng cây, nếu không đến gần thì khó lòng mà phát hiện được.

Tôi chui vào một trong những cái chòi, thấy bên trong có khá nhiều da thú, trong góc quả nhiên có ba thi thể, thi thể đã mục rữa quá độ nên biến ra sắc đen, cơ bắp cơ hờ nát cả, da dê khô đét, trong hốc mắt, lỗ mũi, chốc chốc lại có giòi bọ bò ra bò vào. Tôi nghĩ bụng chắc đây không phải là người rừng ở Dã Nhân câu trong truyền thuyết đấy chứ!

Tuyên béo cũng trèo lên xem, rồi nói: "Nhất này, tớ bảo đến Dã Nhân câu sao không thấy dã nhân đâu, hóa ra chết rũ ở đây cả rồi à?"

Tôi gật đầu bảo: "Lạ ở chỗ, công cụ của bọn người rừng này tiên tiến quá, cậu xem chúng còn mặc cả quần áo nữa, làm gì có người rừng nào mặc quần áo đâu chứ? Mà sao tớ thấy quần áo này quen thế không biết?"

Tôi phát hiện ra trên quần áo thi thể trong cũi hình như có gì đó bằng kim loại, liền gỡ nó ra, lau đi lớp chất bẩn bên trên, giống như phù hiệu trên quân phục, nhưng tuyệt đối không phải của quân đội Trung Quốc.

Lúc này, Tuyền béo cũng tìm được một thứ, cậu ta mò thấy một thanh kiếm Nhật ở trong góc lều, thanh kiếm ấy đã lâu lắm không rút ra rồi, Tuyền béo dùng đến là nhiều sức, cuối cùng "băng" một tiếng rút bật thanh kiếm ra, chất thép cực tốt, bao năm rồi mà vẫn sáng bóng như gương, xem ra chủ nhân lúc sinh thời chắc yêu thích nó lắm, khẳng định là thường xuyên lau chùi sạch sẽ.

Tôi thấy thanh kiếm thì hiểu ra ngay, mẹ nhà nó hóa ra người rừng trong truyền thuyết chính là mấy tên quỷ Nhật Bản này đây!

Tuyền béo lại nghĩ không thông, người Nhật sau khi bại trận đầu hàng chẳng phải đều đã về nước rồi ư? Mấy thằng quỷ này sao vẫn không về?

Tôi bảo: "Điều này cũng không lấy gì làm lạ, hiểu biết lịch sử của cậu quá ít, lộ ra cái bản chất bất học vô thuật của cậu rồi".

Tuyền béo nói: "Cậu đừng có nhiều lời, mau nói xem xem, rốt cuộc chuyện gì?"

Theo suy đoán của tôi, năm ấy, trước khi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện, đại quân cơ giới hóa của Liên Xô Nam tiến, tấn công quân Quan Đông đóng ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh cho đội quân cả triệu người được mệnh danh đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật Bản này một trận không còn manh giáp, một số thằng bị lạc mất đội ngũ, chạy vào tận rừng sâu, không dám ra ngoài, lại mất liên lạc với thế giới bên ngoài, không biết chuyện Nhật Bản chiến bại đầu hàng, cho nên cứ trốn mãi trong rừng, cho đến tận khi chết rũ ở đây.

Có người nhìn thấy vài thằng quỷ Nhật nghi thần nghi quỷ, thập thò ẩn nấp, quần áo của chúng đã bẩn thỉu đến không ra hình dáng, trong rừng sâu lại cũng không cạo râu cắt tóc, vậy là coi chúng thành dã nhân luôn cũng nên.

Thực ra tôi cũng chỉ suy đoán vô căn cứ, nguyên nhân thực sự là thế nào, trừ phi mấy thằng quỷ này sống lại tự mình khai ra, chứ không thì vĩnh viễn cũng chẳng biết được chân tướng. Sau khi nghe tôi nói vậy, Tuyền béo và Anh Tử đều vỡ lẽ cả.

Anh Tử nói: "Mấy thằng Nhật chắc chắn là lạc đường rồi, đừng tưởng đây là bìa rừng thôi nhé, nhưng đi lên phía Bắc chỉ toàn là thảo nguyên, và còn có cả đầm lầy nữa, đi phía Bắc căn bản không thể ra được; đi phía Nam thì là rừng nguyên sinh, không có chó dẫn đường, đến thợ săn già có kinh nghiệm nhất cũng đừng hòng ra được, rõ là đáng đời!"

Tôi lục tìm đồ đạc của mấy xác chết này, định xem có thứ gì giá trị không, bới được một nửa, tôi bỗng chợt nghĩ, nhóm trộm mộ đến đây cuối những năm bốn mươi liệu có phải đã gặp bọn quỷ Nhật này, rồi bị chúng sát hại không? Khả năng này có lẽ là có, bọn họ cũng đâu thể ngờ lại gặp quỷ Nhật Bản ở chốn hoang vắng này cơ chứ.

Đang nghĩ ngợi miên man, bỗng phát hiện ra một cuốn sổ tay trong ba lô quân dụng, bên trong viết chỉ chút chữ Nhật, trang giấy ngả vàng, nét chữ bên trên vẫn còn đọc được, nhưng trong ba chúng tôi chẳng ai biết tiếng Nhật cả, cũng may trong cuốn sổ cũng có không ít chữ Hán, đành luận bừa ra vậy, có điều nghĩa của chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa Trung cách nhau quá xa, có một số từ thậm chí nghĩa còn hoàn toàn tương phản. Lấy ví dụ: từ "lưu thủ" viết bằng chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa của mặt chữ Hán khác nhau một trời một vực, là "đi ra ngoài", cho dù là như vậy, nhưng nếu chấp những từ ấy lại, vẫn sơ sơ hiểu được một nửa, cộng thêm với vài suy đoán chủ quan của chúng tôi, thì nội dung đại khái là: "Chủ lực của quân Quan Đông ở Đông Ninh bị quân đội Liên Xô đánh tan, thiếu tá Tịnh Mộc dẫn theo một tiểu đội còn sống sót (trong sư đoàn giáp chủng của quân Quan Đông, biên chế của một tiểu đội từ 120 đến 200 binh lính), chạy tới cứ điểm bí mật dưới đất ở Hắc Phong khẩu, chuẩn bị tập hợp quân Quan Đông còn lại, quyết một trận tử chiến cuối cùng với người Liên Xô, hy sinh báo đáp Thiên Hoàng. Kết quả là khi gần tới nơi thì giẫm phải vũng lầy, tên lính duy nhất biết vị trí của cứ điểm và người dẫn đường đều chết ngập trong đó, những người còn lại không tìm thấy lối vào căn cứ bí mật, định quay trở về thì lại lạc đường, cũng không có thiết bị liên lạc, nên đành ở lại trong rừng

sâu, cứ thế thâm thoát hơn ba chục năm trời, từng người từng người kể nhau mà chết... sau đó chẳng còn một ai..." Đoán chừng người viết những dòng này khi viết đến đây thì chết.

Tôi vớt cuốn nhật ký sang một bên, giờ chẳng hơi đâu đi xem mấy thứ mục nát này làm gì, vách mộ trong hẻm núi chắc đã bị ăn mòn khá rồi, phải mau quay lại, lấy đồ rồi chuồn, mặc kệ mấy thằng quỷ Nhật này ở đây, dù sao chúng cũng sắp rửa hết cả rồi. Tuyền béo nói thanh kiếm này giờ thuộc về cậu ta, ngày xưa nhà cậu ta có đến mấy thanh kiếm sĩ quan Nhật, hồi Cách mạng Văn hóa bị tịch thu hết cả, cậu ta vẫn muốn sưu tầm một thanh. Tôi khuyên Tuyền béo đây là loại kiếm bị cấm sử dụng, không đem được lên tàu, đợi khi nào về chợ đồ cổ ở Bắc Kinh xem thử có hay không, rồi mua cho cậu ta thanh mới.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 13: Ma thời đèn

Q.1 - Chương 13: Ma thời đèn

Ba người chúng tôi trở lại mộ cổ trong Dã Nhân câu, công việc cũng đã sắp hoàn thành, chỉ chém xuống mấy nhát vách mộ đã vỡ ra một lỗ lớn, tôi cầm đèn pin soi vào, không gian bên trong cũng không nhỏ, khoảng cách giữa cái lỗ này và nền hầm mộ chênh nhau chừng hơn một mét, Tuyền béo mừng rỡ, xắn ống tay áo lên định chui xuống, tôi vội túm cậu ta kéo lại, nói: "Cậu muốn chết à? Đi bắt mấy con chim sẻ về đây, cho chim sẻ vào lồng trước, thả xuống dưới mộ xem chất lượng không khí thế nào đã!" Truyện "Ma Thời Đèn "

Bắt chim sẻ trong rừng rất dễ, chẳng như ở những nơi đông đúc dân cư, lũ chim thành tinh cả, ở đây chỉ cần dùng loại bẫy đơn giản nhất, rắc vài hạt gạo tằm, úp cái nồi nấu cơm lên trên, người nắp đằng xa, thấy chim sẻ chui vào dưới nồi ăn gạo, thì giật dây cho que gỗ chống bật ra, nồi úp xuống, vậy là bắt được rồi.

Một lần đã bắt được luôn ba con, tôi tóm một con cho vào lồng, bên trên buộc sợi dây rồi thả xuống hầm mộ, hút hai điếu thuốc, ước chừng thời gian cũng đã xấp xỉ, bèn kéo lồng chim lên, thấy hai mắt con sẻ trợn ngược, đã ngắc ngoải không sống nổi nữa rồi.

Ngôi mộ này bị bịt kín dưới đất đã mấy trăm năm, không khí bên trong không lưu thông, thi thể hể trước khi thối rữa đều trương lên, chứa đầy thi khí, sau đó da thịt nội tạng mới bắt đầu phân hủy từ trong ra ngoài, tuy nói trong hầm mộ không có môi trường chân không đúng nghĩa, nhưng nếu như không thông gió, mùi thối rữa của xác chết vẫn bị nén bên trong, mấy trăm năm sau cũng chẳng tan hết, kể cả không có thi khí, chỉ riêng không khí hàng trăm năm không được lưu thông, cũng hình thành nên khí độc có hại cho sức khỏe, một khi hít phải khí độc ấy, nhẹ thì chóng mặt choáng váng, nặng thì trúng độc mà chết, trừ phi có trang bị mặt nạ phòng độc, bằng không ở khâu này tuyệt đối không được có chút bất cẩn nào.

Xem ra ngôi mộ còn cần thời gian để gió rừng thổi sạch khí độc đi, nên chúng tôi trở về triền dốc ăn một ít lương khô thịt khô, tối qua cả đêm không ngủ, hôm nay lại làm bao nhiêu việc, mọi người đều mệt lử, nhưng cứ nghĩ đến đồ đạc trong mộ thì bao nhiêu mệt mỏi cũng tan biến đi đâu hết. Đây là lần đầu tiên chúng tôi hành động, tốt nhất là kiếm ra được chút gì đáng tiền, hiểu biết của tôi về trộm mộ trước kia chỉ dừng lại ở giai đoạn lý thuyết, hôm nay thực hành, thật sự cũng không thể coi là khó, đương nhiên điều này cũng có liên quan đến mục tiêu chúng tôi chọn lựa, người Nữ Chân nước Kim bây giờ còn là một dân tộc chưa được khai hóa, ngôi mộ này họ xây dựng gần như hoàn toàn phòng

theo hình thức của Bắc Tông, quy mô rất nhỏ, có lẽ cũng do thợ thuyền người Tống bị bắt xây nên, dù sao công nghệ "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" rất ư phức tạp, không có tay nghề cao thì khó lòng dựng lên được, sai lệch một chút, là đã thiêu chết người xây mộ bên trong rồi.

Ăn hết lương khô, nhìn sắc trời cũng đã không còn sớm, có lẽ không khí trong mộ cũng đã lưu thông kha khá rồi, chúng tôi đều lo tối nay lại bị con quái vật dưới hố tấn công, nóng lòng lấy đồ cho nhanh rồi chuồn sớm, vậy là mang theo đồ đạc, trở xuống Dã Nhân câu lần nữa.

Lần này vẫn phải thả chim sẻ xuống trước, kéo lồng lên thấy chim vẫn tung tăng nhảy nhót, xem ra đã không còn vấn đề gì nữa, tôi và Tuyền béo uống mấy ngụm rượu trắng cho vững dạ, đeo khẩu trang, gắng tay, cổ treo bùa Mô Kim, ngực nhét móng lừa đen và gạo nếp, tay cầm đèn pin, xềng công binh đeo ở hông, rồi bắt đầu xuống mộ.

Anh Tử thấy vậy vội rít giữ chặt tôi nói: "Cho em vào xem với, em bằng tuổi này rồi mà vẫn chưa biết trong mộ cổ nó ra làm sao cả?"

Tôi đáp: "Trong mộ cổ chẳng có gì cả, có mỗi cái xác với đồ tùy táng thôi, có gì đáng xem đâu, thực ra anh cũng là nàng dâu lần đầu lên kiệu thôi, trước kia đã bao giờ vào đâu. Với lại, em chẳng phải sợ người chết lắm ư? Sao giờ lại không sợ thế?"

Anh Tử vốn hiếu kỳ, giờ thấy tôi với Tuyền béo ra bộ thần bí, lại càng tò mò hơn, quyết đòi xuống bằng được. Tôi ngẫm nghĩ, dầu sao nơi đây núi non hoang dại, cũng chẳng cần có người canh chừng (trộm mộ rất ít khi một mình hành sự, thông thường đều là một nhóm ba người, một người đào đất, vì cạnh hố không thể chất đầy đất lên được, nên lại phải có một người chuyên chuyển đất, người còn lại thì đứng xa canh chừng), để cho Anh Tử vào tham quan cũng chẳng có vấn đề gì, tôi tìm cho Anh Tử một cái khẩu trang đeo vào, rồi dặn dò vài câu, vào trong ngàn vạn lần không được gỡ khẩu trang ra, thứ nhất chất lượng không khí trong đây không tốt, thứ hai hơi thở của người sống không được để lại trong mộ, không may mắn, thứ ba không được thở vào xác chết, ngộ nhỡ quỷ nhập tràng thì rắc rối to. Tuy đều là truyền thuyết mê tín, nhưng những quy định này đã có từ mấy ngàn năm trước, bất kể thế nào cũng đều có cái lý nhất định, cần tắc vô ưu, tất cả mọi chuyện cứ theo lệ xưa mà làm là được rồi.

Tuyền béo đã sốt ruột lắm rồi: "Hồ Bát Nhất! Cậu trở nên lắm lời thế từ lúc nào vậy, không dám xuống thì để bố Tuyền béo đây tự xuống, mấy người đợi đếm tiền đi."

Tôi đáp: "Mẹ nhà cậu, để cậu xuống thì đến quan quách cũng chẳng tìm được ấy chứ, được rồi, đừng đầu khẩu nữa, trời sắp tối rồi, mau làm việc đi thôi."

Cái lỗ chúng tôi đào trên vách cách nền hầm mộ chỉ tầm một mét, chẳng cần dây thừng, trực tiếp nhảy xuống là được, chân tôi vừa chạm đất, trong lòng không khỏi hơi căng thẳng, cuối cùng thì cũng vào được rồi.

Diện tích hầm mộ không lớn, nhiều lắm là ba mươi mét vuông, xem ra được thiết kế chiều theo trạch viện ở của người sống, có buồng chính, buồng sau và hai buồng bên. Vị trí chúng tôi tiến vào là một trong hai buồng bên đó, quan tài đặt ở giữa buồng chính.

Không có bệ đặt quan tài, giữa nhà đào một cái hố nông, quan tài đen sì sì đặt trong đó, lồi một nửa lên trên, đây là một ngôi mộ trong mộ.

Ở góc buồng có mấy bộ hài cốt, đầu lâu đều nứt lõm xuống, rõ ràng là vết tích do bị vật cùn đập mạnh vào, có thể đều là bọn tù binh hoặc thê thiếp đầy tớ bị tuần táng, chúng tôi không làm khảo cổ, nên cũng chẳng màng đến những thứ ấy.

Anh Tử bỗng kéo tay tôi: "Anh Nhất, coi trên tường còn có tranh này."

Tôi soi đèn pin vào bức tường Anh Tử chỉ, quả nhiên có một bức phù điêu màu, nhân vật trong tranh hình dáng cổ xưa, sống động như thật. Niên đại đã lâu, mà sắc màu vẫn còn tươi tắn, có điều không khí trong hầm mộ đã được lưu thông, chẳng bao lâu nữa những bức bích họa này cũng sẽ phai màu thôi.

Tuyền béo tán: "Xem ra người chết trong mộ này thời cổ đại có thể còn là một họa sĩ nữa!"

Tôi mừng cậu ta, đừng có thùng rỗng kêu to, thời Đường Tống, trong mộ vương hầu đa số đều có bích họa, dùng thuật lại những sự kiện lớn của chủ mộ lúc sinh thời, chúng ta xem thử coi người chôn trong đây là nhân vật thế nào?

Bích họa thấy có tám bức, chúng tôi lần lượt xem hết, những bức tranh này, có bức vẽ cảnh đi săn trong rừng, có bức là cảnh cùng bạn bè uống rượu trong cung điện, có bức vẽ cảnh xuất quân đánh trận, có bức tả lại cảnh áp giải tù binh, bức cuối cùng vẽ cảnh gia tước phong hầu, trong mỗi bức tranh đều có một người đàn ông mặc áo lông chồn, chắc chính là người được chôn cất ở đây, xem ra đây là một ngôi mộ tướng quân, ít nhất cũng là một Vạn hộ hầu.

Năm xưa, quân Kim Nam hạ diệt Tống, cướp bóc vô số vàng bạc châu báu, vị tướng Kim này không chừng đã đem theo cả chiến lợi phẩm xuống lòng đất cũng nên, đằng nào cũng đều là báu vật của người Hán chúng tôi, vậy chúng tôi cũng không khách sáo làm gì nữa.

Trước tiên, chúng tôi đi quanh hầm mộ một lượt, hai buồng bên toàn là âu sành chậu sứ, buồng sau có bốn bộ xương ngựa và một số binh khí giáp trụ, ngoài ra không còn gì nữa, xem ra người Kim không hậu táng, tôi ít nhiều cũng hơi thất vọng, thấp ngọn nến ở góc Đông Nam, ba người cùng tới trước quan tài trong buồng chính, có gì hay không chỉ còn trông cả vào đây vậy.

Thế tích quan tài khá lớn, gỗ lim sơn đen, bên trên vẽ hoa văn màu vàng kim, màu sắc và tạo hình đều vô cùng cổ quái, chắc là có liên quan đến tô tem của dân tộc Nữ Chân, tôi rờ lên tấm ván quan tài, rất chắc chắn, người nghèo thông thường không bao giờ dùng nổi loại quan tài dày dặn như vậy, được một cỗ bằng gỗ mỏng thôi đã tốt lắm rồi, người nào túng hơn nữa thì chỉ bó vào chiếu cói rồi chôn bừa đâu đấy.

Cực phẩm trong các loại gỗ quan tài chính là lõi âm trầm mộc (gỗ mun), tức là thụ tâm, một cây gỗ mun từ lúc mọc đến khi trưởng thành, chỉ ít phải mất mấy ngàn năm, thứ cực phẩm này chỉ có thể gặp mà không thể cầu, chỉ có hoàng thất mới được hưởng dụng, thi thể người chết đặt trong lõi cây chôn dưới đất, thi thể vĩnh viễn không thối rữa, đáng giá hơn quan tài pha lê chống phân hủy, hiệu quả hơn chức năng giữ tươi của tủ lạnh, kể đó là loại gỗ đoạn, gỗ bách nghìn năm, thụ tâm càng dày càng có giá, thứ nhất ngăn cho xác khối thối rữa, thứ hai không có mối mọt, có thể ngăn kiến hay giòi bọ đục khoét, không giống gỗ thông thường, chẳng được bao lâu đã bị mối mọt ăn hết, chủ mộ nào cũng đều không muốn thi thể của mình bị lũ sâu bọ ăn cả, chỉ nghĩ đến thôi đã thấy tởm lợm rồi, vì vậy yêu cầu đối với gỗ quan tài của các quý tộc xưa nay đều rất nghiêm khắc.

Chất gỗ của cái quan tài trước mặt chúng tôi đây tuy không được như hoàng thân quốc thích, nhưng cũng được coi là xa xỉ lắm rồi, tôi đưa lưỡi xẻng công binh ke vào rãnh nắp, lấy sức nạy lên, nào ngờ đinh đóng rất chắc, hai lần nghiêng răng nghiêng lợi bẩy lên mà cũng không được.

Tuyền béo liền nhảy vào trợ giúp, hai người hợp sức, cuối cùng quan tài phát ra vài tiếng "cách, cách, cách", cuối cùng cũng nạy ra được một khe lớn, chúng tôi lại thay đổi vị trí, nạy từng cái đinh lên một. Trong hầm mộ rất khô, vách mộ làm bằng chất liệu đặc biệt có khả năng chống thấm rất tốt, ngói lưu ly trên đỉnh mộ cũng không thấm nước, cả lại phần lớn lượng nước mưa ở Dã Nhân câu đều được lớp lá rụng hút hết, vậy nên bụi bặm trong quan tài rất nhiều, vừa rồi động một cái đã khiến bụi bặm bay mù, tuy đã đeo khẩu trang, nhưng chúng tôi vẫn bị sặc đến ho sù sụ, trở về có thể nào cũng phải chuẩn bị mấy cái mặt nạ phòng độc, nếu không sớm muộn gì cũng mang bệnh vào thân.

Tuyền béo định đẩy nắp quan tài ra, tôi đột nhiên muốn dọa cậu ta một phát, chơi khăm một vỏ, bèn giữ cánh tay cậu ta lại bảo: "Tuyền béo, cậu đoán xem trong quan tài có gì?"

Tuyền béo đáp: "Tôi biết sao được, đằng nào thì thứ lấy được trong này có thể đổi thành Nhân dân tệ... còn đổi được phiếu lương thực nữa."

Tôi cố ý hạ thấp giọng nói: "Ngày trước, tôi có nghe ông nội kể một câu chuyện trong sách Thái Bình quảng ký, trong đó cũng kể về hai kẻ trộm mộ, một béo một gầy, bọn họ đào được một cái quan tài lớn

trong mộ cổ, bất luận bọn họ lấy dao chém búa bở, cổ quan tài vẫn chẳng hề suy chuyển, tên béo biết niệm 'Đại Bi chú', hấn đứng trước quan tài niệm một đoạn, kết quả nắp quan tài tự động mở ra một khe hở... bên trong thò ra một cánh tay mọc đầy lông xanh..."

Tuyền béo chẳng sợ gì, nhưng Anh Tử thì khiếp vía, vội nắp ngay ra sau lưng Tuyền béo: "Anh Nhất, đừng kể linh tinh thế nữa, phải biết đây là đầu chử, định dọa chết người ta à?"

Tuyền béo biết tôi chỉ muốn dọa, ngoài chúng sợ độ cao ra thì cậu ta đúng là chẳng sợ gì hết, hồi đó đánh nhau với mấy thằng khác ở trường, cậu ta cũng thuộc hàng cao thủ, lúc này, mặt Tuyền béo chẳng có vẻ gì sợ hãi, không mấy may kinh động trước sự dọa nạt của tôi, điệu bộ oai phong lẫm liệt nói :

"Cô em Anh Tử ơi, đừng có nghe cậu ta, thằng oắt này định dọa à, mà không nhìn rõ Tuyền béo này là ai, mẹ kiếp, ông mày sợ cái quái gì nào, em cứ để cậu ta kể tiếp đi!"

Tôi liền tiếp tục: "Cánh tay mọc đầy lông xanh kia, móng tay dài hơn ba tấc, vươn một cái đã chụp được tên béo đang niệm 'Đại Bi chú', kéo hấn vào trong, nắp quan tài lập tức khép lại, chỉ nghe bên trong phát ra tiếng gào thảm thiết, làm tên còn lại sợ vãi linh hồn quay đầu chạy mất..."

Tuyền béo nghe nhe răng cười khan mấy tiếng, điệu cười có chút gượng gạo, xem chừng trong bụng cũng bắt đầu sờ sợ rồi, nhưng vẫn cứ ra vẻ hạo hán, bước lên phía trước hợp sức đẩy nắp quan tài với tôi, kết quả là chúng tôi dùng sức quá mạnh, đẩy một cái lật luôn cả nắp quan tài xuống đất, những thứ trong quan tài đã gọn ngay trong tầm mắt.

Bên trong là thi thể một người đàn ông cao lớn, nước trong cơ thể đã bốc hơi hết, chỉ còn lại lớp da khô đánh màu tím đỏ bọc lấy cái khung xương, đã gần ngàn năm, đây đã có thể xem là giữ được tương đối hoàn hảo rồi, tuy ngũ quan sứt lún, mắt mũi đều đã biến thành những hốc lõm đen sì, nhưng vẫn có thể lờ mờ nhận ra gương mặt, người này chừng bốn năm mươi tuổi, đầu đội mũ Triều thiên, mình mặc áo bào thêu sợi vàng, màu hồng viền xanh, chân đi ủng Đạp Vân, hai tay đặt ngang trước ngực. Truyện "Ma Thối Đèn "

Truyện "Ma Thối Đèn "

Anh Tử ở sau lưng Tuyền béo thò đầu ra nhìn vào bên trong một cái, kinh hãi hét lên: "Ồi mẹ ơi! Ghê quá!" vội vàng ngoảnh đi chỗ khác, không dám nhìn lại.

Cô nàng thét lên như thế, tóc gáy tôi cũng dựng ngược lên theo, nhưng quan quách bật cả ra rồi, còn có thể quay đầu bỏ chạy sao? Đánh liều một phen vậy, tôi chấp tay vái thi thể trong quan tài ba vái: "Chúng con thiếu ăn thiếu mặc, vạn bất đắc dĩ mới đến đây mượn ông vài món đồ đổi lấy ít tiền cầm cự qua ngày, có đắc tội thì xin chớ trách, đằng nào ông cần lên trời thì đã lên trời, cần xuống đất thì đã xuống đất, cần đi đâu thì đi đó rồi, cát bụi lại trở về với cát bụi, bạc tiền châu báu đều là vật ngoài thân, sinh không mang tới, chết chẳng cầm đi, ông giữ lại của cải cũng chẳng ích gì, bọn con là trộm cũng có đạo, lấy đồ đi rồi, nhất định sẽ đem phần lớn xây cầu sửa đường, cải thiện cuộc sống nhân dân, noi gương đồng chí Lôi Phong, yêu ghét rõ ràng, không quên nguồn gốc, giữ vững lập trường..."

Tôi vẫn còn một nửa đoạn nữa chưa kịp nói hết, Tuyền béo đã không nhẫn nại thêm được nữa, liền thò tay vào quan tài mò loạn lên, tôi vội vàng nhắc nhở: "Mẹ kiếp, cậu nhẹ tay thôi, đừng có làm hỏng cái xác!"

Tuyền béo nào chịu nghe lời, từ lúc vào trong hầm mộ đến giờ chẳng phát hiện ra thứ gì đáng tiền cả, ngoài mấy cái bình cái chum mẻ vỡ ra, chỉ toàn hài cốt của người và súc vật bồi táng, tốn bao công sức, giờ chỉ còn trông mong vào mỗi cái quan tài này có thứ gì khả dĩ hay không thôi.

Tôi thấy có khuyên nữa cũng vô ích, liền dứt khoát im lặng cho đỡ phí nước bọt, cùng cậu ta lục các thứ trong quan tài, cạnh xác chết vẫn là mấy món đồ sứ, hồi ấy tôi không hiểu gì lắm về đồ cổ, nhất là đồ gốm sứ, chỉ thấy vài món sứ hoa xanh thời Bắc Tống, đối với lịch sử, công nghệ, giá trị của đồ sứ tôi nhất loạt đều không biết gì cả, chỉ biết vàng có giá ngọc vô giá, cứ cầm mắt cầm mũi tìm mấy miếng ngọc cổ, tiện tay vắt hết đồ sứ sang một bên, trời cao thương xót, cuối cùng cũng tìm được hai

miếng ngọc bích trong tay xác chết, ngọc màu cánh trả, chạm thành hai con như hình con ngài, giống bướm mà không phải bướm.

Chúng tôi ngắm đôi ngọc bích một lúc lâu, cũng chẳng nói ra được nó là thứ gì, tôi chỉ biết đây có thể là phi thủy, đồ từ trước thời Tống, chắc là thứ quý, nếu không sao khi chết chủ mộ vẫn còn giữ chắc trong tay? Đoán chừng thế nào cũng được mấy vạn tệ đây, vậy thì thật đâu có ít, cả nước bây giờ cũng đâu được mấy tay "vạn phú", cụ thể đáng bao nhiêu tiền khi về còn phải để Răng Vàng giám định xem đã, rồi liên lạc với mấy tay buôn Hồng Công, Đài Loan gì đó mà bán.

Tuyền béo vẫn chưa thỏa mãn, định cây miệng xác chết xem có răng vàng hay không, tôi bảo cứ tạm thế này là được rồi, làm gì cũng đừng quá cạn tài ráo máng, để lại cho người ta chút gì đây, chúng tôi lại lựa lấy mấy món đồ sứ đẹp mắt trong quan tài, mấy món không màu, không hoa văn thì đặt nguyên vào chỗ cũ.

Lấy đồ xong, tôi với Tuyền béo khênh nắp quan tài lên đây trở lại, lần này tuy không được trúng quả đậm như dự định, nhưng cũng không hẳn là tay trắng ra về, tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo: "Tạm thế đã, chúng ta mau rời khỏi đây thôi, trát lại vách mộ cho tử tế rồi dẹp đường trở về!". Dứt lời liền quay người định trở ra, nào ngờ đột nhiên phát hiện ra ngọn nền góc tường đã lẳng lẳng tất ngóm từ bao giờ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 14: Xích hồng

Q.1 - Chương 14: Xích hồng

Tuyền béo và Anh Tử cũng trông thấy, tuy hai người đều đeo khẩu trang, nhưng trên phần trán lộ ra bên ngoài đã ướt đầm mồ hôi lạnh, khắp người tôi cũng vã hết mồ hôi, tôi có chút hồi hận lúc thảo luận chuyện trộm mộ đã thổi phồng chuyện "ma thối đèn" lên rùng rợn như thế.

Tôi quay lại nhìn chiếc quan tài phía sau, nắp quan đã được chúng tôi đóng đinh cẩn thận, chẳng hề động tĩnh, lẽ nào trên thế gian này có ma quỷ thật hay sao?

Anh Tử đang đứng cạnh tôi sợ nhất là ma và xác chết, lập tức đưa tay định tháo khẩu trang ra, tôi vội giữ tay cô nàng lại nói: "Không được tháo khẩu trang ra, định làm gì thế hả?"

Anh Tử định huýt sáo gọi lũ chó săn vào, tôi vỗ vỗ vai cô: "Đừng sợ, vẫn chưa đến lúc, với lại chó nào cắn được ma chứ!"

Tuyền béo bước tới kiểm tra cây nến dưới đất, ngoảnh lại hỏi tôi: "Nhất ơi, nến này bao tiền một cây thế?"

Tôi mua nến ở Bắc Kinh, giá bao nhiêu, lúc tôi mua mấy thứ cũng không để ý, chắc tầm hai hào một cây gì đó.

Tuyền béo quở trách: "Cậu không mua loại năm hào một cây đấy chứ? Thứ quan trọng như vậy sao có thể mua hàng rẻ tiền được?"

Tôi gãi đầu: "Vậy lần sau để tớ mua hàng nhập khẩu vậy, Mỹ, Nhật hay Đức, cái nào đắt thì mua cái ấy, có điều giờ nến đã tắt rồi, cậu cũng đừng có xong chuyện mới vênh mặt lên làm Gia Cát Lượng, chúng ta có nên đặt lại đồ vào chỗ cũ không?"

Quần quật này giờ mới thó được mấy món, giờ lại phải trả hết về chỗ cũ, trong lòng tôi và Tuyền béo đều thấy chẳng cam tâm, cơm chưa nên cơm cháo chưa ra cháo, lẽ nào lại để công cốc công cò như vậy?

Tuyền béo mặc kệ, bảo dẫu ma thật có hiện ra, cậu ta sẽ vung xẻng đập cho nó phải bới đất tìm răng, mấy món đồ này ông Tuyền béo sẽ thu hết, nếu muốn trả lại, trừ phi có con ma hiện ra quỳ lạy, không

thì còn khurót.

Anh Tử lại nghĩ cứ trả hết lại thì tốt hơn, vì mấy người chúng tôi đều không biết pháp thuật bắt ma trừ tà, ngộ nhờ ma quỷ hiện lên thật thì cả ba người từng đưa từng đưa một, đừng ai nghĩ sống sót mà ra khỏi nấm mồ này.

Tôi còn chưa nói gì, hai người bọn họ đã cãi nhau, cuối cùng đều đồng ý với cách làm chiết trung của tôi, thấp lại ngọn nến, rồi trả hủ họa mấy đồ gốm sứ trở lại, xem nến có tắt nữa hay không, nếu như vẫn tắt, chúng ta lại trả về thêm một món nữa, nếu quả thực vẫn chưa được, thì chỉ lấy hai miếng ngọc, những món đồ sứ khác đều để lại hết. Truyện "Ma Thôi Đền "

Có thể vừa nãy nến tắt là vì có gió núi từ ngoài thổi vào mà thôi, nếu không mang được gì về, chẳng những uổng một phen vất vả, mà còn mất hết cả thể diện nữa.

Tuyền béo bồng vỗ đùi đánh đét: "Hay! Tớ thấy thế hay đấy, cứ làm vậy đi, tớ để mấy cái đồ sứ này vào trước, cậu ra thấp nến lên, nếu còn tắt nữa, thì coi như mình không thấy là xong!"

Chuyện mặc cả với người chết này, chắc tôi là người đầu tiên nghĩ ra, nếu các vị Mô kim Hiệu úy ngày xưa dưới địa phủ có hay, thế nào cũng nổi khùng đội mồ dậy bóp chết tôi cho xem, thật là xấu hổ với sư tổ quá, có điều giờ đang cải cách mở cửa, ta phải thuận theo dòng chảy lịch sử, không thể cứ giữ khư khư những quy củ truyền thống cứng nhắc kia được, kinh tế là phải năng động, đầu óc bảo thủ kinh tế năng động thế nào được?

Tôi vừa viện cớ gõ tội cho mình vừa lấy diêm thấp lại cây nến ở góc tường, lúc này Tuyền béo đã đặt chiếc bình sứ hoa văn ba màu lên quan tài, cậu ta muốn bớt việc, lười mở lại nắp sãng, trực tiếp đặt luôn bình hoa lên đó, đoạn quay lại bảo tôi: "Lần này chắc không vấn đề gì chứ, nến có tắt đâu? Minh diễn màn sáu vở 'Sa Gia Bang' thôi nhĩ?"

Tôi đột nhiên phát hiện có điều bất thường, đang căng thẳng, nghe Tuyền béo nói, nhất thời không phản ứng kịp, hỏi ngược lại: "Màn sáu cái mẹ gì?"

Tuyền béo vỗ vào đầu tôi một cái: "Nghĩ cái quái gì thế? Màn sáu, vở 'Sa Gia Bang', tức là ù té quyền ấy!"

Tôi chẳng còn tâm tư để ý cậu ta nói gì, chỉ dùng tay ra hiệu im lặng, rồi chỉ vào ngọn nến trên mặt đất, nói khẽ: "Ngọn lửa của cây nến... mẹ nó, sao lại màu xanh thế này?"

Ngọn lửa đang phát ra những tia sáng xanh biếc, ánh sáng xanh làm mặt mọi người đều xanh lét, Anh Tử và Tuyền béo cũng nhòm tới xem, thấy tình cảnh này, đều ngơ ngác nhìn nhau, không cất nổi tiếng, ngọn lửa xanh lấp lóe hai ba phát rồi phụt tắt mà không hề có bất kỳ tác động ngoại lực nào.

Tôi biết ngay là không ổn, thật xui xẻo quá, lần đầu tiên đi mò vàng đã mò ngay phải "bánh tông bự", tôi một tay kéo cánh tay Anh Tử, tay kia kéo Tuyền béo chạy ra miệng hố, bất luận thế nào cứ ra ngoài đã rồi hẵng tính, tôi thật không muốn ở lại nơi này làm đồ tuần táng cho lũ rợ nước Kim.

Thấy đã sắp đến lối ra, đột nhiên đằng sau một luồng gió mạnh ập tới, nếu không tránh né, ắt sẽ bị thúc giữa người, ba bọn tôi vội vã cúi đầu nằm rạp xuống đất, thoát tiên là một tiếng "vù", chiếc bình sứ hoa Tuyền béo đặt trên quan tài bay vụt qua đầu chúng tôi, văng vào mép hang vỡ thành vô số những mảnh bụi, tiếp sau đó lại vang lên một tiếng "rầm" lớn, hóa ra nắp quan tài đã được đóng đinh lại giờ đã bị găm vào vách hầm mộ có miệng hang làm lối ra vào.

Vách mộ là đất đầm được điều phối bằng phương pháp bí truyền trong cung đình Bắc Tống, chắc như bàn thạch, nắp quan tài cũng cực kỳ dày và nặng, bị một sức mạnh khó mà tưởng tượng nổi ném vù đi, ngay ngắn ghim chặt vào vách mộ, lối ra đã bị bịt kín, muốn lấy xẻng công binh phá ván cũng phải tốn không ít công sức, đâu phải chốc lát là xong.

Nắp quan tài bay găm vào vách, sức mạnh ấy lớn biết chừng nào, vừa rồi nếu chậm giây lát, bị đập trúng đầu, liệu mạng còn hay không? Tuyền béo tuy to gan, nhưng giờ phút này cũng sợ mất mật: "Nhất ơi! Cậu mau thương lượng với nó đi, mình để lại thêm cho nó vài món, trở mặt ra tay thế này đôi bên

đều chẳng có lợi... Dĩ hòa vi quý vẫn hơn mà!"

Lần đầu tiên ra quân bắt lợi, lửa giận trong lòng bùng lên, tôi lại phạm phải tật cũ, trở nên nóng nảy xung động, xoay người lại chắn cho Anh Tử phía sau, một tay móc ra chiếc móng lửa đen để trong ngực, một tay xách xẻng công binh lên, nói với Tuyên béo: "Thương lượng cái đít ấy, cửa đã bùng kín rồi, rõ ràng là muốn bắt mình ở lại bồi táng, hôm nay hai miếng ngọc cổ này ông Nhất đây lấy là cái chắc, con bà nó, xem đứa nào ác hơn đứa nào, hiện ra đi con, ông liều với loại quỷ quái nhà mày!"

Lúc này chiếc quan tài mất nắp trong buồng chính đã dựng đứng lên, trên lớp da khô đét vốn dĩ màu đỏ tím của xác chết bên trong, chẳng hiểu tự lúc nào, đã mọc ra một lớp lông đỏ dày thật dày...

Thấy thế, tôi thở ra một hơi lạnh toát, ý định xông lên liều mình vừa nãy giờ tiêu tan một nửa, trước từng nghe cương thi có thể mọc lông trắng lông đen, gọi là "bach hung", "hắc hung", còn nghe truyền thuyết có loại thi yêu độc mọc ra lông xanh, cái thứ lông đỏ kia thì là cái gì vậy?

Đây lẽ nào là con xích hồng (1) trong truyền thuyết? Loại mãnh thú sinh sống trên thảo nguyên Mông Cổ này mình cứng như sắt, thích đào hang ở dưới đất, giờ không còn nhiều nữa, chỉ được nghe đồn đại về nó mà thôi, lẽ nào ngôi mộ này chính là ổ của nó?

Lần này quá sơ suất, vốn tưởng cái mộ nhỏ thế này, chỉ cần tránh khỏi lớp bầy bên trên là xong, ai ngờ xuống dưới đây lại gặp "bánh tông lông đỏ bụi", chúng tôi không mang súng sẵn, cái lỗ đào ra thì giờ bị bịt kín như bùng thế kia, chẳng thể nào gọi lũ chó đến trợ giúp được, chó săn và súng săn là những vật phòng thân quan trọng nhất trong rừng sâu, vậy mà giờ chỉ có thể dựa vào chiếc xẻng công binh kiểu Đức và móng lửa đen để đấu với nó một phen mà thôi.

Con xích hồng lông đỏ khắp cả mặt, không thể nhìn rõ diện mạo thế nào, lông xù lên từng đám như một con đười ươi lông đỏ, hai cánh tay nó rung lên, từ trong quan tài nhảy bật ra, nhảy một cái đã xa tới hơn hai mét, không một tiếng động mà ập tới nhanh như gió, chỉ vài bước đã nhảy đến trước mặt chúng tôi, vươn mười cái móng sắc nhọn như dao bổ nhào tới.

Không ngờ động tác của con xích hồng này lại mau lẹ đến vậy, tình thế bây giờ ngàn cân treo sợi tóc, không hơi đâu đắn đo gì nhiều, trong đấu trường hẹp, không có chỗ lùi chân, chỉ có thể tiến lên nghênh chiến, lấy công làm thủ, tôi và Tuyên béo đều chung một suy nghĩ, kệ xác nó là con gì, cứ đập cho bẹp ra đã rồi tính tiếp, cả hai cùng hô vang một tiếng, rồi vung xẻng công binh lên, lao vào bổ đầu dần mặt con xích hồng.

Động tác của con quái vật nhanh như chớp, hai tay quét ngang, chúng tôi chỉ thấy tay mình bị một sức mạnh to lớn quật vào, lòng bàn tay tê dại không thể nắm lại được nữa, hai chiếc xẻng giống như hai chiếc lá bị cuồng phong cuốn vút lên cao, leng keng hai tiếng rồi cắm vào đỉnh ngói lưu ly của hầm mộ, bên trên tuy tối om, nhưng chỉ nghe âm thanh cũng đoán được, bị va chạm mạnh như thế, lớp ngói lưu ly trên kia bất cứ lúc nào cũng có thể sụp xuống.

Dầu hỏa long của Tây Vực tuyệt không phải trò đùa, một khi để vãi xuống, trong hầm mộ sẽ ngọc nát đá tan, ngôi mộ này coi như hủy là cái chắc, giờ muốn tẩu thoát, bắt buộc phải kết thúc trận chiến trong thời gian ngắn nhất, có điều đánh tay không thế này đâu có dễ?

Mọi người mất vũ khí, giờ chỉ có thể nghĩ cách mà tránh né những cú tấn công của con quái vật, rồi cùng chạy vào buồng sau, nơi đặt xương ngựa và giáp trụ.

Hầm mộ vốn không có đèn, hoàn toàn dựa vào ánh sáng của đèn pin, chạy đi như vậy lại càng không thể nhìn rõ dưới chân có gì, khi chỉ còn cách buồng trong vài bước chân, Tuyên béo bất cẩn giẫm phải một chiếc bình cạnh tường, "á" lên một tiếng ngã nhào ra đất.

Con xích hồng đã lao lên áp sát chúng tôi như hình với bóng, nó rú lên một tiếng nghe như tiếng rên khóc của loài mèo về đêm, nhảy bổ về phía Tuyên béo, tiếng kêu thê lương thảm thiết của nó vang vọng trong hầm mộ chật hẹp, kinh khủng mà chói tai đến không thể tả bằng lời, khiến người ta hồn xiêu phách lạc, mình nổi da gà.

Tôi từng thề không chỉ một lần, sẽ không bao giờ để cho bất kỳ chiến hữu nào phải chết trước mặt mình, giờ thấy tính mạng của Tuyền béo nguy trong gang tấc, nào còn nghĩ đến hiểm nguy, tôi nhảy lên đá mạnh, trúng ngay giữa ngực con quái vật, một cước này như đá phải ván thép, làm tôi đau đến xuýt xoa, cũng may là không bị gãy chân.

Con xích hồng bị tấn công, bèn bỏ mặc Tuyền béo, tức khắc giơ bộ vuốt quái quỷ chọc xuống đầu tôi, tôi ném thẳng cái đèn pin trong tay vào mặt con quái, lộn nhào một cái chui qua nách nó, tránh khỏi bộ vuốt sắc như dao, bây giờ chỗ tôi đứng là một góc chết, hai vách tường và con xích hồng đang chống lưng về phía tôi tạo thành một hình tam giác vây kín tôi ở giữa, nếu để nó có cơ hội quay người lại, rồi bỏ nhào tới thì tôi thật vạn lần khó mà chống nổi.

Những trò liều mạng cả đời tôi đã chơi không biết bao lần rồi, càng cùng đường tuyệt lộ, lại càng can bình tĩnh quyết đoán, thứ "bánh tông lông đỏ bự" này thực ra có da có thịt, chẳng qua có sức khỏe kinh người mà thôi, đao thương bất nhập, nhưng cũng đâu phải ma phải quỷ, tôi sợ chó gì nó. Lúc ấy lại càng không nghĩ ngợi gì nhiều, tôi xông tới nhún người nhảy lên lưng nó, trong mũi xộc lên toàn mùi tanh thối, may mà đeo khẩu trang, bằng không chắc chưa kịp ra tay đã bị sặc chết rồi.

Không có đèn pin, hàm mộ tối như hũ nút, chẳng nhìn thấy gì, tứ chi con xích hồng cứng nhắc, không thể với ra phía sau bắt tôi, đành phải không ngừng lắc người hòng hất văng tôi xuống.

Một tay tôi ghì chặt cổ con xích hồng, tay kia cầm móng lừa đen định nhét vào mồm nó, tôi ấn loạn trên mặt nó mãi mà không thấy mồm đâu, ngược lại bị nó lắc cho hoa mắt chóng mặt, thậm chí không ổn, chỉ lắc thêm vài phát nữa là tôi rơi xuống mất.

Trong bóng tối bỗng lóe lên ánh đèn, tôi cứ ngỡ là mình hoa mắt, định thần lại nhìn, hóa ra Tuyền béo và Anh Tử đang ngậm đèn pin trong mồm, hai tay vác một cây lang nha bổng xông ra từ buồng trong, bọn họ định liều mạng chắc, tôi nhảy vội xuống khỏi lưng con xích hồng.

Cây lang nha bổng kia nặng tới mấy chục cân, là vũ khí đơn binh loại siêu trọng thời "vũ khí lạnh", lúc mới vào trong cổ mộ, chúng tôi thấy nó với mấy thứ binh khí khác, cùng giáp trụ, xương ngựa đều chất cả trên sàn buồng sau, đoán chừng đều là vật thường dùng của chủ mộ khi ra trận lúc sinh thời.

Trên những binh khí này tuy đã mọc đầy mốc xanh, nhưng lang nha bổng không phải loại binh khí dựa vào mũi nhọn sắc bén để sát thương địch, thuần túy là dùng sức mạnh lợi dụng trọng lượng để tấn công kẻ địch. Anh Tử và Tuyền béo lần lượt ở hai bên phải trái, bốn cánh tay nâng lang nha bổng, coi như chày kình đánh chuông chùa, thúc mạnh vào ngực con xích hồng, lang nha bổng hàng chục cân cộng với sức đẩy do hai người chạy tới, xung lực quả thực không nhỏ, húc ụp một cái, làm con xích hồng ngã lộn xuống đất.

Cú vừa rồi cả hai người họ dùng quá sức, mặt đỏ tai, tôi dường như nghe thấy cả tiếng đập thành thịch dội ra từ lồng ngực họ. Tôi đứng bên cạnh khen: "Đánh hay lắm! Không ngờ cô chú lại khỏe thế, lúc về anh tính công cho..."

Vừa dứt lời, con xích hồng từ dưới đất đã bật người lên như lò xo, tôi cao giọng chửi lớn: "Mẹ mày, tưởng đốt không sém, chém không chết sao, Tuyền béo đâu, oánh cho nó một phát nhớ đời xem nào, đập thẳng vào đầu nó ấy!"

Tuyền béo điên lên, cú này chẳng cần Anh Tử giúp sức, một mình vận hết sức bình sinh nhấc cây lang nha bổng lên cầm thẳng về phía con xích hồng, nào ngờ lần này chẳng thành công, đúng lúc con xích hồng nhảy chồm tới, va chạm làm cây lang nha bổng văng vào buồng sau, Tuyền béo cũng bị ngã giập cả mông, hai lòng bàn tay rách toác, đau đến gào lên oai oái.

Tôi thầm tính toán, xềng công binh đã găm lại trên nóc mộ, nếu muốn đập cái nắp quan tài bịt kín lối ra kia đi, vừa hay có thể dùng lang nha bổng mà đập, vào buồng trong lấy lang nha bổng trước, đánh lạc hướng con xích hồng, đập vỡ nắp quan tài xông ra, bên ngoài trời cao đất rộng, lại có chó săn sủa sủa, quần thảo thế nào cũng được, ở trong hàm mộ chật hẹp này làm sao mà giờ ra được.

Tôi kéo Tuyền béo đang ngồi bẹp dưới đất dậy, ba người chạy vào buồng sau của ngôi mộ cổ, buồng sau chính là gian phụ, so với gian chính còn thấp hơn một bậc, tôi vừa bước xuống liền dùng đèn pin soi bốn phía xung quanh, chỉ thấy lang nha bổng bị sức mạnh khủng khiếp của con xích hồng văng đập vào vách tường, tạo thành một lỗ hồng lớn. Sao là lỗ hồng mà không phải là đường nứt, lẽ nào phía sau còn có không gian nữa hay sao? Từng nghe một số mộ cổ bên trong còn giấu hầm mộ khác, phải chăng đây chính là một mật thất? Lần này đúng là toét mắt nhận không ra rồi.

Bên trong cái lỗ do cây lang nha bổng tạo ra trên tường tối đen kịt, đèn pin soi vào chỉ thấy sâu thăm thẳm, dường như không gian rất rộng, là một đường hầm khá dài.

Tôi đang ngạc nhiên sững sốt, con xích hồng đã lao thẳng vào gian sau cuốn theo một luồng gió lạnh buốt, ba bọn tôi không dám lơ là, lập tức xoay lang nha bổng lại định đẩy con thú ra, lao khỏi gian sau đập bay nắp quan tài, nào ngờ sức lực của con quái thú hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng, hai tay vung lên, sức mạnh không dưới ngàn cân, ba bọn tôi tuy đã dốc hết sức, nhưng lang nha bổng vẫn bị đánh văng ra, xoay tròn một vòng trên không, lại một lần nữa đập trúng vách tường sau lưng.

Lần này, cái lỗ trên tường vỡ tung ra còn lớn hơn lúc đầu, bây giờ mọi người đã cùng đường mặt lộ, đành phải lui vào mật thất sau bức tường, nhắc lang nha bổng lên chuẩn bị chiến đấu tiếp.

Nhưng con xích hồng lại không truy đuổi được, chỉ đi lòng vòng trong gian sau, tôi thở dài một hơi, lấy đèn pin soi lên mặt của Tuyền béo và Anh Tử, ngoài vết rách toác trên tay của Tuyền béo ra, hai người đều không bị thương gì nữa. Ngẫm lại cuộc chiến đấu ác liệt trong hầm mộ vừa rồi, tuy chỉ có mấy phút ngắn ngủi, nhưng đúng là có thể nói đã lượn hai vòng phía trước Quỷ môn quan rồi.

Anh Tử bỗng nói: "Mọi người xem xem, trên tường sao lại còn có chữ này! Viết cái gì vậy nhỉ?"

Chúng tôi lần theo ánh đèn pin của Anh Tử nhìn lên tường, chỉ thấy có một cái biển chỉ đường màu đỏ, trên có viết một hàng chữ lớn "CĂN CỨ HẮC PHONG KHẨU, KHO NGÀM GENA, BIÊN GIỚI MÃN MÔNG"

Tôi với Tuyền béo nhìn nhau: "Căn cứ bí mật của quân Quan Đông?"

Chẳng ngờ rằng đường hầm dẫn tới căn cứ quan trọng của bọn quỷ Nhật lại chỉ cách gian sau ngôi mộ cổ có một bức tường, nếu lệch nửa mét nữa vào trong, thì ngôi mộ này sớm đã được khai quật từ lâu rồi. Nếu không phải lang nha bổng đập vào vách mộ, có thể vĩnh viễn cũng không có ai phát hiện ra căn cứ quân sự ẩn sâu dưới lòng đất này được.

Còn chưa kịp nhìn kỹ, bức tường ngăn cách giữa đường hầm của căn cứ và gian sau của ngôi mộ bỗng đổ đánh rầm một tiếng, con xích hồng đã từ sau bức tường đổ nát nhảy vọt vào.

Tuyền béo chửi rủa: "Con cụ nhà mày, cứ đánh bố mày như đĩa thế à?" Nói đoạn lại vác lang nha bổng định lao tới.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: "Đừng liêu với nó làm gì, tìm đường chạy đã, rồi tính cách sau!". Cả ba cùng chạy vào trong, đường hầm rất rộng rãi, mặt đường bằng xi măng, hoàn toàn có thể cho xe thiết giáp đi qua, chỉ có điều đường hầm này vừa dài vừa rộng, không có chỗ nào nắp hay chướng ngại vật gì, con xích hồng lại lao rất nhanh, chỉ nháy mắt đã nhảy tới sau lưng mọi người.

Tôi định ném móng lừa đen ra chặn nó lại, liền rờ tay lên người tìm loạn xạ, bỗng sờ thấy trong túi còn một đồng gạo nếp, nghe nói các Mô kim Hiệu úy ngày xưa vào trong mộ cổ đều phải đem theo gạo nếp, nếu trúng phải hơi xác chết thì dùng để trừ độc, giờ cũng có thể coi là ám khí mà giã vào mặt con ác thú một phát. Truyện "Ma Thôi Đèn " Truyện "Ma Thôi Đèn "

Chỉ thấy sau lưng ập đến từng trận gió lạnh buốt, mùi hôi sặc mũi, tôi vốc một nắm gạo nếp trong túi vung ngược tay ra sau ném vào con ác ôn, nắm gạo to bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa văng cả vào mặt con vật, nó hoàn toàn không để tâm, chỉ khựng lại một cái, rồi nhảy bỏ tới.

Lúc này chúng tôi đã chạy đến cuối đường hầm trong căn cứ ngầm, cánh cửa sắt lớn của kho Gena (kho hàng) đã hé mở ngay trước mắt, chắc là quân Quan Đông rút lui cực kỳ vội vã, cửa sắt không

khóa, nhưng ba chục năm trời không đóng mở, ổ bi đã sắp han rỉ hết rồi, ba chúng tôi chạy vào trong kho, người nào người nấy đều phùng má trợn mắt, dốc hết sức bình sinh kéo cửa lại, cuối cùng cũng đóng được cánh cửa sắt nặng nề trước khi con xích hồng nhảy đến.

Con xích hồng có mình đồng da sắt cũng chẳng thể nào nhảy vào đây được, thậm chí cả tiếng nó đập cửa bên trong cũng không nghe thấy gì. Loại cửa kho quân sự này đều được thiết kế để chống sóng xung kích của những vụ nổ lớn, giữa ván thép ván sắt còn thêm hai lớp đệm bông, có thể hấp thu xung lực. Năm xưa bọn Nhật bị không quân Mỹ thả bom biến thành chim sợ cành cong, ngay cả cứ điểm dưới đất cũng được xây theo cấu tạo chống bom hàng không cỡ lớn. Con quái thú kia đâu có lợi hại hơn nữa, cũng không thể đọ với bom đạn của quân đội Mỹ được. Chúng tôi ở đây coi như tạm thời an toàn rồi, nhưng thoát ra thế nào cũng là việc phải suy tính nát óc.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 15: Căn cứ bí mật ngầm của quân Quan Đông

Q.1 - Chương 15: Căn cứ bí mật ngầm của quân Quan Đông

Tôi ngồi bệt xuống đất thờ dốc, cầm đèn pin soi khắp chung quanh, cái kho này thực không nhỏ chút nào, các loại hàng hóa chất cao thành núi, một không gian lớn như vậy, sao ở bên ngoài không phát hiện ra bất cứ dấu vết gì nhỉ? Tôi dựa trên phương hướng và khoảng cách tháo chạy khi nãy tính toán một lúc, mới sực hiểu ra, hóa ra cả vùng đồi núi phía Tây Dã Nhân Câu đều bị đào rỗng bên dưới để xây hầm cứ điểm. Càng nghĩ càng thấy đúng, có thể nói Nhật Bản đã dốc hết quốc lực cho sự vụ ở Mãn Châu, duy trì cả một cơ sở công nghiệp nặng cho toàn bộ cuộc chiến, dường như tất cả đều tập trung ở Mãn Châu cả, nhất là sau khi quân Mỹ không kích Nhật Bản, Mãn Châu liền trở thành hậu phương lớn chiến lược của Nhật Bản, để củng cố phòng ngự, đặc biệt là đối phó với Liên Xô ở phía Bắc, quân Quan Đông tại Mãn Châu đã cho xây vô số căn cứ ngầm dưới đất, đều là những công trình phòng ngự mang tính lâu dài. Nơi đây tuy thuộc Nội Mông, nhưng năm xưa cũng là vùng quân Nhật chiếm đóng, lãnh đạo cấp cao của Nhật cho rằng giữ Mãn không giữ Mông, thì cũng như canh sông mà không canh bờ canh bãi, xây dựng hàng rào phòng ngự ngoại vi cho Mãn Châu ở biên giới Trung Mông cũng là một điều hết sức tự nhiên.

Hắc Phong Khẩu là vùng đất quân đội các bên đều muốn tranh giành, nếu đại quân của Liên Xô tấn công từ thảo nguyên, thì bắt buộc phải đi qua nơi này, có điều cuối cùng quân Liên Xô lại chọn tấn công thẳng vào Mãn Châu, cả khu căn cứ ngầm nhọc lòng gây dựng này đã không còn bất kỳ ý nghĩa chiến lược nào nữa. Chắc quân Nhật ở căn cứ này nghe thư gửi toàn dân của Thiên Hoàng qua điện đài, biết tin Nhật Bản đã đầu hàng vô điều kiện, lòng quân tan tác, kẻ tự sát thì tự sát, người bỏ chạy thì bỏ chạy hết cả rồi.

Tuyền béo đứng dậy phui mông, cú trượt ngã lúc trong hầm mộ quả thực không nhẹ, cậu ta xé áo ra hai mảnh vải, nhờ Anh Tử băng lại vết thương trên tay mình, Tuyền béo đau ê ẩm khắp mình mẩy, cao giọng chửi bới con xích hồng ngoài kia.

Tuyền béo rút ra hai miếng ngọc bích lấy được trong tay cái xác: "Còn lâu ông mới trả lại cho nó, muốn lấy lại hả, cũng được thôi, đem hai vạn tệ đến đây, không có tiền đưa phiếu lương thực cũng được, ối... Nhất ơi, cậu xem miếng ngọc sao thế này?"

Tôi đón lấy miếng ngọc xem thử, miếng ngọc vốn màu xanh cánh trả, giờ đã biến thành màu vàng nhạt, tôi cũng chẳng rõ sao lại như vậy, thế mới cảm thấy kiến thức và sự từng trải của mình thực sự có hạn, thời gian trước vênh vang vỗ ngực ta đây, giờ xem ra còn phải tiếp tục học nhiều.

Có điều thứ này lấy thì cũng đã lấy rồi, sợ cũng vô dụng, tôi đứng dậy gọi hai người bọn họ hành động: "Chúng ta vào trong xem xem, có súng ống đạn dược gì hay không, mà có cái xe tăng là tốt nhất, lái ra nghiền con quái lông đỏ kia thành ruốc cho bổ tức."

Tuyền béo hỏi tôi: "Bạn có chút thường thức quân sự nào không thể? Ở đây không thể có xe tăng được."

Tôi đáp: "Có hay không cứ xem đi đã, thực ra nếu thật có xe tăng đi nữa e cũng không khởi động được nữa, gần bốn chục năm rồi còn gì, lâu như thế, cho dù ngày nào cũng bảo dưỡng cũng phải báo hỏng từ lâu rồi."

Lối đi trong kho Gena loằng ngoằng phức tạp, y như mê cung, để khỏi lạc đường, chúng tôi men theo rìa tường tiến lên phía trước dò tìm lối thoát.

Đường hầm và cả kho Gena đều có mái vòm, rất cao, đây là cấu tạo phòng chống ngấm nước, soi đèn pin lên trên, có thể trông thấy hàng loạt bóng đèn dùng khi khẩn cấp và vô số đường dây, nếu tìm được máy phát điện, chắc là có thể nghĩ cách làm mấy cái đèn này sáng lên.

Đi thêm một quãng không xa, thì nhìn thấy trên tường có một tấm bản đồ mặt cắt của căn cứ, bên trên có ghi chú một số công trình phụ trợ như các tuyến đường chính, giao thông hào, kho vật tư, hang giấu binh, phòng tắm, khu ở, phòng nghỉ, kho lương thực, ống thoát nước, trạm phát điện... còn các vị trí quan trọng như nơi đặt pháo, lỗ thông khí, lỗ quan sát, lỗ phản kích, phòng chỉ huy tác chiến, hầm trú ẩn đều không được ghi chú, phần ở sâu trong lòng núi còn chia làm ba phần, kết cấu cực kỳ phức tạp, quy mô cực kỳ hoành tráng, có thể thấy quân Quan Đông năm xưa coi trọng căn cứ quân sự này đến mức nào.

Tôi dỡ tấm bản đồ trên tường xuống, với kinh nghiệm làm lính công trình xây dựng căn cứ quân sự trong núi Côn Luân của tôi, nay lại có bản đồ trong tay, thì chẳng lo không tìm ra cửa thoát.

Quy mô của căn cứ ngầm bí mật này vượt quá sức tưởng tượng của tôi, sâu vào trong tới ba mươi cây số, tuyến phòng ngự chính diện chắn chận sáu mươi cây số, hóa ra toàn bộ đồi núi hai bên Dã Nhân câu đều bị đào rỗng, tạo thành hai công sự vĩnh cửu hỗ trợ lẫn nhau, ở giữa có ba con đường cắt ngang qua Dã Nhân câu, nối liền căn cứ trong lòng núi hai bên thành một chỉnh thể. Đường hầm chúng tôi phá tường mộ cổ của tướng quân nước Kim nhảy vào, chính là con đường dưới cùng trong ba con đường kể trên. Căn cứ này phình ra hai đầu, thóp lại ở giữa, quy mô ở hai đầu tuy lớn, ở giữa lại chỉ có ba đường hầm nối liền hai bên, đây có thể là tính toán dựa trên yêu cầu chiến thuật, khi một trong hai bên bị quân địch công hãm, vẫn có thể chặn đường hầm lại, cố thủ ở đầu bên kia.

Tính từ vị trí chúng tôi đang đứng, cửa ra gần nhất cũng không còn xa nữa, chỉ có điều không biết khi quân Quan Đông rút đi có phá hủy lối ra hay không, bằng không thì chỉ có thể trở ra theo đường mộ cổ, cũng có thể thử trèo ra từ mấy chỗ như cửa thông gió chẳng hạn. Tôi bỗng liên tưởng đến sự việc trên triền núi tôi qua, ngựa bị một con quái vật dưới hố xé rách bụng, cái hố ấy lẽ nào chính là một cửa thông gió của căn cứ này? Và con quái vật chưa tường mặt mũi kia đã dùng móng vuốt đào nó rộng ra để nương mình? Nếu như cái hố ấy quả là cửa thông gió, vậy thì đừng mong trèo ra từ đó được, cái hố quá hẹp, đồng thời cũng có thể đoán định con quái vật kia chắc chắn không phải là con xích hồng to lớn chúng tôi vừa gặp ban nãy.

Tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo suy nghĩ của mình, để bọn họ cố vấn xem bước tiếp sau đây sẽ đi thế nào?

Tuyền béo trả lời: "Đấy, cậu không nhắc là tớ quên khuấy đi mất đấy, con quái vật tấn công ngựa của chúng ta có khả năng đã coi căn cứ ngầm này là hang ổ rồi, anh em mình cứ lòng và lòng vòng trong đây, đi không đúng hướng thế nào cũng đụng phải nó, phải nghĩ cách kiếm mấy thứ vũ khí phòng thân cái đã."

Tôi bảo: "Đúng thế, cản tắc vô ý này, ngộ nhỡ lối ra bị phá hủy rồi, mình vẫn phải quay lại mộ cổ

trèo ra, vậy thì lại phải giáp mặt với con xích hông kia lần nữa. Kho Gena chắc có một khu tàng trữ vũ khí và trang thiết bị, ta qua xem xem có thứ nào thuận tay không, mỗi người lấy mấy thứ, tốt nhất là kiếm được lựu đạn Tango của quân Nhật, loại lựu đạn ấy thời hạn sử dụng rất lâu, sức công phá cũng không nhỏ, dùng đối phó với con quái thú lông đỏ kia là thích hợp nhất."

Trong kho Gena chất đầy những vật tư quân đội như áo khoác, thảm, hộp cơm, pin khô, mặt nạ phòng độc, không khí tương đối khô ráo, những vật dụng này được giữ khá là hoàn hảo, tôi tiện tay vớ vài chiếc mặt nạ phòng độc kiểu Haruda của Nhật cất vào ba lô, cuối cùng cũng tìm thấy chỗ cất giữ vũ khí ở bên phải kho Gena.

Trên giá sắt đặt khá nhiều hòm gỗ đựng súng ống, không có súng máy, nhất loạt là súng trường kiểu Arisaka, cũng chính là loại mà chúng ta vẫn thường gọi là "nắp lớn ba tám" hay "kiểu ba tám". Cạnh tường còn có mấy khẩu pháo sáu ly, nhưng xung quanh không có viên đạn pháo nào.

Tuyền béo nạy một hòm gỗ đựng súng trường ra, lấy một cây, kéo chốt "rắc rắc", soi đèn pin vào chốt súng, nói với tôi: "Nhất này, súng vẫn còn dùng tốt, toàn súng mới còn chưa bóc tem, các bộ phận cơ khí đều đã tra dầu, đạn còn chưa lắp nữa."

Tôi và Anh Tử mỗi người cầm lấy một cây, tôi giơ súng lên ngắm thử, rồi lại ném trở lại: "Loại súng rơm của bọn Nhật này chỉ bắn được năm phát thôi, không phải loại súng trường tự động vào đạn đâu, loại này lên đạn chậm lắm, lại giật mạnh, tôi dùng cóc quen!"

Anh Tử hỏi tôi: "Súng của bọn Nhật tốt thế còn gì, mạnh bỏ xừ, hồi xưa bác em mới gia nhập Liên quân Dân chủ Đông Bắc cũng dùng súng kiểu này, sao anh Nhất lại không thích dùng nhỉ?"

Tôi còn chưa trả lời, Tuyền béo đã chen vào: "Đừng để ý đến hần, thằng cha này hồi trong quân đội hôm nào mà chẳng nghịch súng bán tự động, hần quen rồi, loại súng lỗi thời này hần không để mắt tới cũng là đương nhiên thôi. Lát nữa nói đại nếu lại gặp phải quỷ quái yêu ma gì thì hai đứa mình cứ nấp phía sau hần, xem hần tay không bắt rắn ra làm sao nào". Vừa nói cậu ta vừa cúi xuống gần dưới cùng kéo một hòm đạn ra, mở nắp ra, bên trong toàn là đạn bọc trong giấy dầu, đèn pin chiếu vào liền lấp lóe ánh vàng rồi rọi.

Tuyền béo được ông già chiều chuộng từ bé, lúc mới bắt đầu tập đi đã được cho chơi súng, khi cậu ta vào cấp hai thì đã thành chuyên gia súng ống rồi. Nguyên lý của súng trường về cơ bản là giống nhau, trước đây Tuyền béo tuy chưa từng sử dụng súng trường kiểu Arisaka này, nhưng không hề thấy lạ lẫm, thấy có đạn, liền lấy lên lắp vào một cách điêu luyện, tiện tay khóa chốt, đưa lên ngắm thẳng vào tôi.

Tôi vội đẩy nòng súng của cậu ta ra: "Đạn đã lên nòng, cậu đừng có ngắm bậy bạ, súng không phải dùng để chĩa vào đồng đội của mình, chỉ có súng của kẻ phản bội mới nhắm thẳng vào bạn bè mình. Tôi không thích dùng loại súng này, bởi súng kiểu 38 này căn bản không thích hợp cận chiến, lực xuyên thấu của đạn quá lớn, trong cự ly ba mươi mét, một phát súng có thể bắn xuyên ba bốn người, trừ phi lắp lưỡi lê đánh giáp lá cà, bằng không rất dễ khiến người phe mình bị thương, vả lại trong căn cứ này có rất nhiều công trình bằng sắt thép, đạn mà bắn phải những tấm sắt thép ấy, ắt sẽ nảy lung tung theo theo quy tắc nào hết, làm không tử tế có khi chưa bắn trúng kẻ địch đã xử lý hết cả người mình rồi."

Tuyền béo vỗ ngực tự tin nói: "Tài bắn súng của tớ ấy à, nói không phải bốc phét, bao năm nay, chắc cậu cũng biết rồi, bách bộ xuyên dương (1), cưỡi ngựa bắn đèn, tớ đều bắn dễ như bỡn, sao có thể bắn lệch vào ván thép được? Không tin lát tớ đặt quả trứng lên đầu cậu rồi thử xem sao..."

Tôi ngắt lời cậu ta: "Càng nói càng không ra sao cả, tớ có cái đầu này dễ chắc? Đầu tớ là dùng để suy nghĩ cuộc đời, không phải để đặt trứng gà làm bia cho cậu bắn đâu, đừng có hoành nhau nữa được không nào, xem xem có còn vũ khí nào khác dùng được không? Tớ cứ thấy loại súng này không ổn, dù gì cũng là thứ vũ khí đã bị đào thải bao năm rồi, súng trường để lâu cực kỳ dễ cướp cò, hồi tớ còn ở trận tuyến biên giới, có tay dân công vận chuyển vật tư chỉ viện cho tiền tuyến, thò được một khẩu súng

trường Đức kiểu cũ của dân binh đôi phương mà bọn tứ tịch thu được, kết quả khi leo núi súng bị cướp cò, vừa hay bắn gãy lưng một trung đoàn phó, cái thứ này không phải đùa được đâu."

Chúng tôi nạy hết hòm này đến hòm khác trên giá, muốn tìm mấy quả lựu đạn Tango, nào ngờ kiếm được mười mấy khẩu tiểu liên trong một thùng gỗ có vẽ hình quốc kỳ Nhật Bản. Súng này tạo hình rất quái, có mấy phần giống súng tiểu liên Stern của Anh, băng đạn cắm ngang bên trái thân súng, điểm khác biệt ở chỗ, băng đạn của súng này cong cong, đằng sau lại có thêm băng gỗ.

Anh Tử hỏi tôi: "Anh Nhất này, đây là súng gì thế? Sao hình dạng lại thế này? Kiểu cong à?"

Tôi thử kéo chốt súng tiểu liên, rồi tháo hộp đạn ra xem: "Đây chắc là súng tiểu liên kiểu Hyaku của Nhật, đến cuối cuộc chiến mới bắt đầu trang bị cho quân lính, sản xuất tương đối ít, nên ít gặp, có lẽ là được trang bị để đối phó với quân Liên Xô. Súng này dễ dùng hơn kiểu 38 đặc biệt thích hợp cận chiến, đầu có sự cố, thì cùng lắm cũng là giắt đạn, chứ không đến nỗi cướp cò hay bắn giắt ra sau, em và Tuyền béo đừng dùng súng trường nữa, lấy tiểu liên mà phòng thân."

Anh Tử chưa dùng súng tiểu liên bao giờ, không biết sử dụng thế nào, bèn đứng bên cạnh cầm hai cây đèn pin soi cho chúng tôi, Tuyền béo tìm một hòm đạn tiểu liên, rồi hai thằng cùng nạp đầy băng đạn.

Tôi vừa nhét từng viên đạn vào băng vừa ngân nga điệu hát, tâm trạng của tôi lúc này rất tốt, mẹ nhà nó, lần này mới đã làm sao, từ hồi xuất ngũ đến giờ có được chạm vào súng tiểu liên lần nào đâu, nhớ lại cảm giác hồi còn tại ngũ dùng khẩu kiểu 56, chân tay lại thấy ngứa ngáy râm ran. Tôi đang đắc ý, Anh Tử đột nhiên vỗ lên vai nói khẽ: "Anh Nhất, hình như em... thoáng thấy có một đứa trẻ chạy qua sau lưng anh."

Đứa trẻ? Không thể thế được. Đây là chốn thâm sơn cùng cốc hiểm người đặt chân, hướng hồ căn cứ bí mật này lại ở sâu trong lòng đất thế này, vô duyên vô cớ sao có thể tự dung mọc ra trẻ con được?

Chúng tôi đều ngồi xổm dưới đất lấp đạn, Anh Tử cầm đèn pin cũng ngồi xổm đối diện với tôi, cô nàng vô ý khua đèn pin một cái, tự dung thấy sau lưng tôi có bóng một đứa trẻ chạy vụt qua.

Tôi quay đầu lại, soi đèn pin bốn phía, sau lưng là một lối đi chữ T, một màu đen thẫm, yên lặng đến kỳ lạ, làm gì có bóng đứa trẻ nào, tôi hỏi lại Anh Tử: "Có đứa trẻ nào đâu? Em dọa anh hả, hay là hoa mắt rồi?"

Anh Tử tuy bạo gan, nhưng rốt cuộc vẫn là một cô sơn nữ, tư tưởng phong kiến mê tín rất nặng nề, bấy giờ sợ hãi đến nỗi sắc mặt tái nhợt: "Em không nhìn lầm mà, thật đấy... có một đứa trẻ chạy vụt qua sau lưng anh, không thể nhìn nhầm được, không có tiếng chân, em chỉ nhìn thấy bóng nó, nhanh lắm, vèo một cái đã chạy vụt qua rồi... hay là có ma nhỉ?"

Truy hỏi Anh Tử cho tường tận, nhưng cô nàng lại nói không rõ ràng, chỉ bảo rằng hình như mang máng thấy có đứa bé gái, nhưng cũng không dám chắc, nó mặc quần áo gì cũng không nhìn rõ, chừng năm sáu hay sáu bảy tuổi gì đó, hướng đứa trẻ chạy vừa hay lại chính là hướng lối ra được chú rõ trên bản đồ.

Lối đi phía sau cách tôi chưa đầy hai mét, ở nơi im ắng thế này mà có một đứa trẻ chạy qua, tôi không thể nào không nghe thấy, không tấm không tiếng thế này, trừ phi nó là ma quỷ. Căn cứ ngầm này là một thế giới cách biệt với bên ngoài, mấy chục năm nay không có người bước vào rồi, ai biết được nơi đây ẩn chứa những gì, chuyện hôm nay đã quần cho chúng tôi mệt đứt hơi rồi, thêm một việc chẳng bằng bớt một việc, không gây sự nhưng liệu có tránh khỏi không?

Tôi liền đề nghị cứ đi đường vòng tới lối ra, không nên đi theo đường đứa bé vừa chạy qua đó.

Anh Tử sợ nhất là quỷ thần, gật đầu đồng ý ngay: "Leo dốc mười dặm còn hơn chạm phải tường ma xây!"

Tuyền béo không nghĩ vậy: "Nhất này, tớ thấy cậu thay đổi nhiều quá, từ sau khi phục viên, cậu đã không còn ngạo nghễ coi trời bằng vung như hồi trước nữa rồi, co ro cúm rúm không dám tiến bước đâu có giống tác phong của cậu! Sao hôm nay nghe Anh Tử bảo nhìn thấy đứa ranh con chạy qua, cậu đã phải đi đường vòng rồi? Tớ nói cho cậu biết, muốn đi đường vòng, thì hai người đi mà vòng, tớ

không nhắc nổi chân nữa đâu, tớ cứ đi đường thẳng thôi. Nhớ năm xưa chúng ta làm Hồng vệ binh, lên núi về quê, cậu nói xem cậu có sợ gì không? Hồi ấy ngoài Mao chủ tịch ra, cậu bảo xem cậu phục ai chứ?"

Tôi nhất thời cứng họng, hình như đúng như Tuyền béo nói, tôi trước kia là loại trời sụp xuống vẫn nghĩ nhẹ như đắp chăn bông, từ hồi nhập ngũ, cho đến cuộc chiến năm 79, đồng đội bên cạnh hy sinh hết người này đến người khác, tôi đã tận mắt trông thấy vô số lần đổ máu và chết chóc, nói một cách thực sự cầu thị, tôi của ngày hôm nay quả thật có hơi đàn bà, làm việc gì cũng không tránh khỏi suy trước tính sau. Lẽ nào năm tháng trôi đi, cũng cuốn theo lòng can đảm và dũng khí của tôi thật sao?

Tôi nói với Tuyền béo: "Anh em mình giờ đã nhiều tuổi rồi, không so được với trước kia nữa đâu, những năm làm Hồng vệ binh, bọn ta quả thực gan dạ dũng mãnh, thấy thằng nào ngứa mắt là đập thẳng ấy, nhưng ấy là thời trai trẻ bông bột, giờ nghĩ lại thấy vừa đáng cười nhưng cũng vừa đáng thương."

"Nhưng chí ít hồi ấy, cậu cũng đã chiến đấu, đã xông lên, mẹ kiếp, tôi **** chịu được cái bộ dạng khúm núm nhút nhát của cậu bây giờ. Cậu còn nhớ sinh nhật năm mười sáu tuổi, bản trường ca trong cuốn vở tớ tặng cậu không?". Tuyền béo nói.

Cuốn vở ấy có lẽ bị tôi đem làm giấy chùi từ lâu rồi, và lại hồi ấy Tuyền béo tặng tôi rất nhiều vở, vì mẹ cậu ta là cán bộ hậu cần, trong nhà đầy các loại vở, tôi thực không nhớ nổi bản trường ca nào cả.

Tuyền béo thấy tôi không nhớ ra, bèn nói: "Để tớ đọc lại vài câu cho cậu nghe!". Tiếng phổ thông của Tuyền béo rất chuẩn, cậu ta đậm người, hơi cũng đầy, khi cất tiếng đọc vang, nghe cũng thật giống phát thanh viên của Đài tiếng nói Nhân dân Trung ương, chỉ nghe cậu ta cao giọng ngâm:

"Vào công viên "đánh trận giả", lên trước lớp cùng học thuộc lầu.

Đường Hàm Dương "quét phẳng Tứ cự", núi Tinh Cương tiếp nối chuỗi xâu.

Đêm trước khi chôn cất chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại, và bè lũ phản động cơ cầu, và trước khi tiến quân vào thế giới u sầu...

Bên cạnh radio ta lắng tai nghe, Bộ Quốc phòng đồng loạt tuyên chiến từng chữ từng câu..."

Sau khi Tuyền béo khăng khải hùng hồn đọc câu đầu tiên, tôi lập tức nhớ ra ngay, đây là một bài trường thi tự sự, tên là "Kính chào các dũng sĩ trong cuộc đại thế chiến thứ ba". Chúng tôi quá quen bài thơ này rồi, hồi cả hai còn làm Hồng vệ binh, đã từng cùng nhau ngâm vang cả trăm ngàn lần, đó là những vần điệu chúng tôi yêu thích nhất, những từ ngữ thân thương nhất, và là những mộng tưởng tráng lệ trẻ trung nhất... tâm trạng tôi kích động, quên luôn hoàn cảnh trước mắt, nắm chặt bàn tay, cùng Tuyền béo cao giọng ngâm vang:

"Trong cuộc thế chiến thứ ba tiêu diệt chế độ bóc lột cuối cùng, một sư đoàn hai ta nương nhau.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Tình bạn của đôi ta từ khi ấy bắt đầu, chẳng thể tính đã được bao lâu, chỉ biết rằng hơn núi thẳm biển sâu.

Trong chiến hào, ta cùng chia một chiếc bánh mì, cùng nắm muối, uống nước chung gầu.

Ngân nga cùng một giai điệu, đắp chung một tấm chăn cho ngon giấc đêm thâu.

Từng dòng, từng chữ, ta học hết lần này qua lần khác, tư tưởng của lãnh tụ, chân lý của nhiệm màu.

...

Nhớ chẳng anh? Chúng ta từng uống nước sông Macedonia, băng qua thảo nguyên Ukraine, rồi tới điện Kremli thấp sáng vì sao đỏ trong lầu.

Chúng ta từng men theo vết chân của công xã, xuyên qua mọi phố xá ở Paris, bay lên từ bài ca "Quốc tế", gột sạch từng ngôi làng, góc phố, bến cảng của Âu châu.

Chúng ta từng sử dụng bức tường nước mắt của thành Jerusalem, ngăn chặn những viên đạn độc ác của tín đồ Cơ Đốc, tại bờ kênh Suez ta cắm ngọn cờ đào.

Nào nước hồ Thụy Sĩ, ánh đèn Pisa, Yemen ráng chiều tà, Phnom Penh điện Phật, rồi kia hoa anh đào

trên núi Phú Sĩ, khói bếp thoảng Havana, rượu nho Tây Ban Nha, trong vắt suối nga Phi châu...
Tất cả những điều đó đều chưa từng khiến chúng ta yêu dấu.
Bởi với chúng ta, súng ống trong tay, trách nhiệm nặng trên đầu.
Biết bao đêm ngày không ngủ, Nam chinh Bắc chiến, huyết lệ dãi dàu.
Là vậy đấy, đội quân ta bất khả chiến bại, theo sát mặt trời hồng, thẳng bước tiến mau.
Này nghe: tiếng gọi lớn của huynh đệ năm châu, như cơn lũ cuộn cuộn vỗ sóng tung ngầu.
Này nhìn: cờ khởi nghĩa của nô lệ bốn biển, như ngọn lửa của những ánh sao bập bùng, thiêu đốt đồng bằng biển bãi bể thành nương dâu.
Ôi! Thế giới một màu hồng! Nhà Trắng chỉ còn dấu chấm câu!"

...

Anh Tử thấy hai chúng tôi nói mãi không thôi, cũng không hiểu chúng tôi nói gì, đợi mãi đâm ra sốt ruột, liền ngắt lời: "Nói gì thế hở hai anh? Giờ là lúc nào rồi mà vẫn cứ nói liên mồm thế không biết? Không còn sớm đâu ạ, đi đường nào thì cũng phải xuất phát thôi, hai anh muốn nói nữa thì ra ngoài rồi hẵng nói, được không?"

Tuyền béo cầm khẩu tiểu liên đứng dậy, giắt vào lưng bốn năm băng đạn, vẻ mặt kiên nghị, hươu tay chỉ về phía trước: "Các đồng chí! Thắng lợi ở ngay phía trước, hãy cùng tôi tiến lên nào!"

Thế rồi, Tuyền béo dẫn đầu đi trước, Anh Tử đi giữa, tôi đi sau cùng, ba người đi thành một hàng dọc theo lối đi Anh Tử nói có đũa tre chạy qua. Lối đi này hơi dốc lên trên, đi được hơn trăm mét thì thành bậc thang đi lên, xem ra chúng tôi đã tiến sâu vào lòng núi Dã Nhân câu. Đường đi mỗi lúc một hẹp dần, hơn nữa độ ẩm cũng cao hơn bên dưới, hô hấp không thông, có cảm giác ngột ngạt như bị chôn sống vậy. Ba người đi sát vào nhau, chẳng hiểu vì sao Tuyền béo đi đầu bỗng đứng sững lại. Cậu ta đột nhiên dừng bước, khiến Anh Tử đi phía sau không để ý, va luôn vào lưng hắn, ngã ngửa ra sau, tôi vội đỡ lấy cô nàng, đoạn hỏi Tuyền béo: "Sao thế? Sao đột nhiên sững lại không đi nữa?"

Tuyền béo quay người nói lớn: "Quay lại nhanh lên!". Dường như cậu ta trông thấy phía trước có gì đó đáng sợ lắm, lạc cả giọng, hào tình tráng chí khi nãy giờ đã tan biến đâu hết.

Tuyền béo hét lên bảo chúng tôi mau chóng quay người bỏ chạy, tôi bị hai người chặn đằng trước, phạm vi chiếu sáng của đèn pin lại có hạn, chỉ thấy bên trên bốn năm bậc thang là một không gian rất lớn, cũng không hiểu rốt cuộc cậu ta đã nhìn thấy thứ gì, nhưng Tuyền béo đã nói như vậy, chắc chắn có cái lý của cậu ta, nên tôi cũng lập tức chuẩn bị xoay người bỏ chạy.

Ngay lúc ấy, bỗng tôi cảm thấy như sau lưng bị mấy chục cây kim thép lạnh toát đâm vào, buốt đến thấu xương, khắp mình như gặp phải một luồng điện băng giá bắn trúng, toàn thân run rẩy, không thể khống chế, nhảy vọt một cái lên phía trước, cũng không hiểu lấy đâu ra sức mạnh lớn thế, đẩy Anh Tử và Tuyền béo ngã bổ về phía trước, lối đi tối tăm vừa dài vừa hẹp này thoai thoải dốc lên trên, ba người vừa lăn vừa bò cuối cùng rơi vào một cái hang ở cuối bậc thang.

Tôi bị luồng điện kỳ lạ giật cho một cái, dòng điện dường như chạy cả sang hai người còn lại, lạnh đến răng va vào nhau cầm cập, chẳng ai biết rốt cuộc là chuyện gì, muốn mở miệng nói, nhưng không thể cất giọng lên được, nếu bảo là vô ý giẫm phải dây điện hở, vậy thì phải tê dại toàn thân, sao lại có cảm giác lạnh buốt từ tận trong xương tủy ra đến bên ngoài như vậy được?

May nhất là ba khẩu tiểu liên lên sẵn đạn không bị cướp cò trong lúc hoảng loạn. Chúng tôi nằm sóng soài dưới đất, đèn pin trong tay vẫn bật sáng, tôi mượn ánh sáng của ba chiếc đèn pin quan sát, mới biết vì sao Tuyền béo lại quay người hô chạy, hóa ra căn hầm đá đồ sộ nửa thiên nhiên nửa nhân tạo này, chỗ nào cũng mọc đầy rêu xanh, trên tường đá và trần hang ẩm ướt là vô số con dơi khổng lồ đang treo ngược mình. Loài dơi này thân hình lớn hơn rất nhiều so với dơi bình thường vẫn thấy, hai cánh khép lại treo mình chỉ chít trên vách đá, bọn chúng bị ba kẻ xâm nhập làm kinh động, nhao nhao tỉnh giấc, nghe những chiếc răng trắng ớn đầy trong mồm, nhìn mà rợn tóc gáy.

Phân mặt lũ dơi trông rất kỳ quái, hai cái tai to hình củ ấu dựng đứng, đầu tròn, mũi cũng tròn, chi trước rất phát triển, xương khuỷu trên, khuỷu dưới và xương ngón đều rất dài, nanh nhọn vuốt sắc. Hồi tôi còn làm lính công trình ở Côn Luân đã từng thấy thứ dơi to như thế, tên khoa học gọi là dơi mồm lá răng sáng, hay còn gọi dơi mặt lợn, bản tính thích máu tanh, cũng ăn thịt, là loại hung ác nhất hiếm thấy trong họ nhà dơi, chúng thích sống trong các hang động dưới đất ở đồng cỏ khu chăn nuôi, ban đêm bay ra hút máu trâu, dê và gia súc khác, đặc biệt là ở thảo nguyên Ngoại Mông, từng một thời thành họa, mười mấy năm trở lại đây loài động vật này đã ít thấy hơn nhiều rồi.

Còn tưởng chúng đã tuyệt chủng, ai ngờ được lại có nhiều dơi mặt lợn thế này coi khu căn cứ ngầm của quân Quan Đông thành hang ổ của mình, chúng ngày ẩn đêm hiện, lợi dụng cửa thông gió trong hầm căn cứ làm lối bay ra, đúng là không có sào huyệt nào an toàn mà thoải mái như nơi này thật.

Có mấy con dơi mặt lợn đã ở trên vách đá sà xuống, tôi cựa quậy định bò dậy, nhưng tay vừa chống lên đã trượt oạch một cái ngã nhào, mặt đất toàn là phân dơi và xương động vật, vừa dính vừa trơn, mùi tanh hôi xộc lên tận mũi. Phân dơi còn được gọi là "dạ minh sa", vốn là một vị thuốc Bắc rất quý, người thường có được một hai lạng đã là khó khăn lắm rồi, vậy mà giờ đây thấy thứ của nợ này lại có cảm giác ghê tởm đến khó tả.

Tôi bỏ ý định bò dậy, ngoắc ngón tay vào cò súng, gương khẩu tiểu liên về phía bọn dơi mặt lợn đang bay tới quét một đường, tôi nổ súng, hai người còn lại cũng có phản ứng, ba khẩu tiểu liên dệt thành lưới đạn, ánh lửa phụt ra nơi nòng súng, ánh sáng lóe lên trên viên đạn, khiến cả hang đá lúc mờ lúc tỏ, tiếng súng và tiếng tháo đạn, tiếng vỏ đạn rơi xuống đất hòa quyện vào nhau.

Cả nghìn con dơi mặt lợn đều bị kinh động, loài sinh vật sống trong bóng đêm này sợ nhất lửa và ánh sáng, ngoài những con bị trúng đạn rơi xuống đất ra, những con còn lại như mây đen giăng kín, một số bay qua đầu chúng tôi, một số men theo cửa thông gió bay lên trên ra ngoài.

Súng tiểu liên bắn được một loạt đã hết sạch đạn, căn bản không kịp nạp thêm, lũ dơi mặt lợn bay phạch phạch lướt qua người, quần áo chúng tôi đều bị vuốt sắc và răng nhọn của chúng bầu xé tả tơi, cũng may mọi người đều mặc quần áo dày dặn, tuy bị cứa phải da thịt mấy nhát, nhưng vết thương cũng không sâu lắm.

Lúc này nỗi sợ trong lòng lại càng tăng lên gấp bội, tôi sợ mất bị thương, không dám mở mắt, một tay che đầu, tay còn lại cầm súng tiểu liên, rồi khua loạn lên không như khua gậy, hai chân thì cố sống cố chết giãy đạp, đá văng những con dơi mặt lợn đang lao bổ xuống người mình. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cũng không biết bao lâu sau, trong hang dần dần yên ắng trở lại, chắc lũ dơi mặt lợn kia đã bay đi hết rồi, tôi lần tìm chiếc đèn pin văng trên đất, đang định cất tiếng hỏi bọn Tuyền béo có bị thương không, đột nhiên trước mặt tôi sầm, con dơi mặt lợn to nhất lẳng lẳng áp xuống đầu tôi, có lẽ nó là thủ lĩnh của lũ dơi này, ẩn mình ở nơi sâu nhất trong hang, hậu phát chế nhân, hai cánh dang rộng, sừng sững như một bức tường.

Trong tay tôi chỉ có khẩu súng hết đạn và chiếc đèn pin, khó mà chống đỡ được, con dơi chỉ còn cách tôi trong gang tấc, cái mặt nó như mặt lợn, thịt nhẵn nhéo, lông thô cứng, răng nanh nhọn hoắt đều trông rõ mòn một, tưởng chừng tôi sắp bị con dơi chừa cắn đến nơi rồi, bên cạnh bỗng vang lên tiếng súng tiểu liên nhả đạn tạch tạch, loạt đạn ấy găm cả lên mình con dơi mặt lợn, con dơi lớn rơi bịch xuống đất, chết ngay tức khắc.

Hóa ra Tuyền béo cạnh đó thấy tình hình khẩn cấp, đã thay băng đạn nổ súng bắn luôn, cứu tôi thoát chết. Tôi thở phào một hơi, đảo mắt nhìn quanh, ngoài mấy con dơi trúng đạn chưa chết ngay đang giãy giụa dưới đất ra, thì không còn những con khác nữa.

Trên người tôi bị bầu xé mấy chỗ, máu tươi đầm đìa, Anh Tử và Tuyền béo cũng bị thương nhẹ, nhưng không nghiêm trọng. Anh Tử xé mấy miếng vải vụn trên quần áo băng bó cho tôi.

Vết thương trên người đau kinh khủng, tôi liền chửi rửa liên tục, bố mày đây năm xưa trên chiến trường, đánh cái trận ấy chứ, mưa bom bão đạn, da thịt cũng đâu có hề hấn gì, hôm nay lại bị mấy con súc sinh chúng mày bầu xé cho bị thương nhiều thế này... Đau quá!

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất, mẹ kiếp, vừa nãy tớ bảo bọn cậu quay đầu chạy, sao cậu lại đẩy bọn tớ thế hả?"

Tôi kể lại một lượt chuyện vừa nãy, chỉ nói rằng có lẽ lưng chạm phải dây điện hở, nên bị giật, chứ chẳng dám nói cho bọn họ nghe sự thật, bởi sự việc này ngay cả bản thân tôi cũng cảm thấy không thể tin nổi.

Tôi bảo Anh Tử kiểm tra lưng tôi, xem có vết cháy xém hay không, Anh Tử vạch áo tôi ra, chiếu đèn pin vào: "Ồi giờì mẹ ời, anh Nhất, sao lại thế này? Không giống điện giật đâu!"

Thằng béo cũng ngó đầu lại nhìn một cái: "Cậu bị điện giật đây hả? Lưng cậu rõ ràng có vết tay màu đen, ừm... Bàn tay rất nhỏ, hình như là của trẻ con."

Chết bỏ mẹ gặp phải ma rồi, chắc là ba bọn tôi bị con tiểu yêu kia đẩy vào hang dơi đây? Đừng để ông gặp nó, ông mà thấy nó, ông lột da nó ra.

Tuyền béo đang nói với tôi, bỗng chiếc đèn pin trong tay rơi xuống đất "Ồi mẹ ời, lão Nhất, Anh Tử, vừa nãy ở kho Gena hai người nói mà tớ không tin, vừa rồi... tớ cũng thấy có đứa trẻ chạy qua đây này."

Tôi và Anh Tử vội cầm đèn pin soi khắp chỗ, ngoài phân và xác dơi ra, lấy đâu ra đứa bé nào.

Tuyền béo chỉ tay lên trời thề: "Nó vụt qua sau lưng hai người, tổ mẹ nó, tớ nói dối tớ làm cháu nội cậu, đây... nó chạy vào phía trong này này, tớ nhìn rõ mòn một, con trai, một thằng oắt con, mặc một bộ xanh, năm sáu tuổi, mặt trắng bệch... không giống người sống."

Ngoài tôi ra, cả hai người họ đều thấy có trẻ con trong căn cứ ngầm này, sao mỗi tôi là chưa trông

thầy? Nhưng đầu tay trẻ con trên lưng tôi, thực không thể không làm người ta nổi da gà. Tuyên béo bảo thầy đưa bé trai, Anh Tử lại bảo trông thầy đưa bé gái trong kho Gena, rốt cuộc là ai nhìn lầm? Đây là nhà trẻ mở dưới căn cứ ngầm này chắc?

Chúng tôi chỉnh đốn một chút, đứng dậy, thay băng đạn mới cho súng tiểu liên, Tuyên béo chỉ vào một bức tường trong hầm đá: "Thằng ranh con ấy, nó chạy vào trong này này". Nói đoạn, dùng báng súng cạo rêu mốc và phân dơi trên tường, bên trong lộ ra nửa cánh cửa sắt, bên trên gỉ hoen gỉ hoét, đồng thời có bốn chữ lớn viết bằng sơn dầu màu đỏ sẫm rất bắt mắt: "Cấm chỉ đứng vào" (2)

"Cấm ... chỉ... đứng ... vào", Tuyên béo chỉ tay vào dòng chữ trên cửa sắt đọc một lượt. "Có hiểu là ý gì không? Câu này tức là bảo không được đứng mà bước vào, muốn vào phải nằm mà vào, chỗ này chắc chắn là nhà xác, hoặc không cũng là lò thiêu xác."

Anh Tử nghe Tuyên béo giải thích, liền hỏi: "Gì cơ? Nằm mà vào? Hóa ra đây là phòng chứa người chết à? Nghe các ông các bác có tuổi trong làng kể bọn Nhật có xây cái lò thiêu xác gì đấy, cánh cửa này chín chín phần trăm là cửa lò thiêu rồi."

Tôi dùng đốt ngón tay gõ vài cái vào cửa sắt, cảm giác cửa rất nặng nề: "Béo này, cậu đừng có không hiểu còn bày đặt ta đây, nghĩa bốn chữ này đại khái là cấm vào thôi. Tuy tớ không biết tiếng Nhật, nhưng các thiết bị quân sự tớ quen thuộc lắm, hai người nhìn cái cửa này nhé, phía dưới có một cái rãnh rất to, bên trong có ren hình lục giác, cái này chắc là loại có đĩa quay, lỗ phía dưới cửa là rãnh thải khí, đây chắc là loại cửa chống lọt khí, khi đóng cửa sắt này lại, lỗ thải khí sẽ tự động hút không khí trong phòng ra, bên trong sẽ hình thành môi trường bán chân không, là nơi cất trữ các đồ quý giá, trong căn cứ quân sự của quân đội chúng ta cũng có những nơi thế này."

Đĩa quay của cánh cửa đã bị tháo ra từ lâu rồi, nếu không có công cụ phù hợp, muốn mở được cánh cửa này ra còn khó hơn lên trời. Còn chuyện trong phòng kín này cất giấu những gì, điều này thì rất khó nói, có thể là vũ khí vi khuẩn, vũ khí hóa học gì đó, khả năng này rất lớn, để đề phòng sự cố vũ khí hóa học rò rỉ, thông thường đều cất giấu trong loại phòng kín như vậy.

Vũ khí hóa học và vũ khí vi khuẩn của quân Nhật, tuy xưa nay tiếng xấu đồn xa, nhưng uy lực thì không thể xem thường, cho dù để trong môi trường tự nhiên, cách biệt nhiều năm, vẫn có thể khiến người ta mất mạng như thường. Tôi hoàn toàn không có hứng thú với những thứ sau cánh cửa này, xem bản đồ, nhanh chóng tìm lối thoát mới là việc chính lúc này.

Tuyên béo thì vẫn hết sức hiếu kỳ với cái cánh cửa, đặc biệt là sau khi nghe tôi nói có thể bên trong cất giấu những thứ quý giá, cậu ta lại càng ngứa ngáy khó chịu, cùng với Anh Tử lúc thì gõ mấy phát, lúc thì đá vài cái lên cánh cửa, có vẻ như không vào trong xem thử thì không ngừng vậy, hai người bọn họ còn làu bàu: "Bên trong không biết có thứ gì thế nhỉ? Giời ơi, không nhìn được thật là khó chịu."

Tôi không để ý đến bọn họ, tự mình đối chiếu vị trí lối ra trên bản đồ, định tìm lối ra trong hang đá từng bị lũ dơi mặt lợn chiếm đóng này, dựa theo bản đồ thì trong hang đá này, chắc phải có một con đường nhỏ dẫn đến lối thoát ở đỉnh núi.

Nhưng tìm đi dò lại, chỉ phát hiện một đầu của hang động có một đồng đá núi, đúng như dự đoán trước đó, khi quân Nhật rút lui đã cho nổ sập lối ra của căn cứ ngầm.

Vị trí hiện giờ, trên đầu đại khái chính là chỗ chúng tôi dựng lều trên sườn núi Dã Nhân câu, soi đèn pin có thể thấy mấy miệng lỗ lớn ở trên trần, những lỗ thông gió cỡ lớn này, không phải thẳng tắp từ trên xuống dưới, để đề phòng kẻ địch tấn công từ bên ngoài vào, các lỗ thông gió đều xây theo đường gấp khúc, lũ dơi chính là thông qua những lỗ này để bay ra ngoài. Tiếc rằng chúng tôi không có cánh, đứng dưới ngược mắt lên nhìn khan, chứ không lên được, cho dù có lên được cũng chẳng ích gì, cơ thể người lớn vừa hay to hơn cái lỗ một vòng. Bọn Nhật này thật quá tinh quái, sợ kẻ địch theo lỗ thông gió chui vào căn cứ, nên cố ý làm những cái lỗ này nói to thì chẳng to, nói nhỏ cũng không nhỏ.

Tôi gọi Anh Tử và Tuyên béo lại, bảo với bọn họ hết lối ra rồi, giờ hoặc tiếp tục đi tìm lối ra khác,

hoặc trực tiếp cầm súng tiểu liên quay lại mộ cổ, xử lý con xích hồng, không thể lê mề trong này mãi được. Trên người không mang lương khô, cũng không tìm thấy thực phẩm bộn Nhật để lại, cứ đi lung tung thế này, đến khi đói không lê người đi được thì chỉ có nước đợi chết.

Anh Tử đá chân vào xác con dơi chừa dưới đất: "Nếu hết cách, ăn thứ này cũng được, toàn thịt cả ấy mà."

Tuyền béo lắc đầu lia lịa: Muốn ăn các cậu đi mà ăn, tớ chết đói cũng không ăn đâu, buồn nôn bỏ mẹ, tớ đoán cái thứ thịt ấy không thối thì cũng chua lét, không ngon được đâu. À, Nhật này, cậu nói thử xem, sau cánh cửa sắt này liệu có đường ra không? Chắc cũng có khả năng này chứ, mình nghĩ cách mở ra xem sao!"

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: "Đúng là cũng có khả năng này, vì trên bản đồ không hề có ghi chú gì về căn phòng kín này, chỉ vẽ một lối đi tới cửa ra ngoài, có điều rất khó định vị chính xác, không thể khẳng định sau cánh cửa là lối đi. Thực ra, muốn mở cánh cửa này cũng không khó, trong kho Gena tớ thấy có công cụ, bọn mình có thể tìm được một cái cờ lê lục giác đúng cỡ."

Anh Tử đứng bên cạnh bảo: "Quay lại cái kho Gena ấy tiện tìm luôn mấy bộ quần áo mà thay, em thấy người bọn mình bẩn quá, cứ như cả năm trời không tắm ấy."

Nghe Anh Tử nhắc, chúng tôi mới để ý, cả ba đều bẩn thỉu nhếch nhác, khắp quần áo đầu tóc, trên mặt, trên tay đều dính nhớp nháp những phân dơi, máu, bùn, mùi hôi nồng nặc.

(1) Trăm bước xuyên lá: tích thời Xuân Thu, Dưỡng Do Cơ người nước Sở giỏi bắn tên, có thể bắn trúng lá dương liễu ngoài cự ly trăm bước.

(2) Đây là chữ Kanji, nghĩa là CẤM VÀO

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 16: Mật thất

Q.1 - Chương 16: Mật thất

Chúng tôi liền quay trở lại kho Gena ở tầng dưới, trước tiên tìm mấy bộ quần phục và áo khoác của quân Quan Đông mặc vào, lau qua loa vết máu và bùn nhót trên mặt, mỗi người còn tìm một cái mũ thép đội lên đầu.

Anh Tử vốn xinh xắn, mặc quần phục lên người trông càng đẹp hơn, Tuyền béo đứng bên cạnh xuýt xoa: "Ấy chết, cô em mặc quần phục Nhật vào trông lại giống Yoshiko Kawashima mới chết chứ!"

Anh Tử không biết Yoshiko Kawashima là người thế nào, tưởng Tuyền béo đang khen mình, còn lấy làm đắc ý nữa, tôi nói với Anh Tử: "Cậu ta bảo em giống nữ gián điệp Nhật Bản đấy"

Anh Tử nghe xong, mày liễu dựng ngược, Tuyền béo vội vàng nói: "Ấy, nói nhầm, ý anh định nói là Anh Tử mặc quần trang, tay cầm súng, khiến anh liên tưởng đến một bài thơ của Mao chủ tịch: "Tha thướt dáng hoa, năm thước súng. Lơ thơ nắng mới chiếu thao trường. Nữ nhi Trung Quốc nhiều tài trí. Chỉ thích quần trang chẳng phấn hương."

Tôi đứng bên cười cười: "Tay béo này sắp thành nhà thơ đến nơi rồi, hơi một tí là lại ngâm ra được hai ba câu."

Trong lúc nói chuyện, tôi tìm được một chiếc cờ lê lục giác trên giá để thùng dầu: "Đủ cả rồi, thứ cần lấy đều đã lấy, tranh thủ thời gian hành động thôi!"

Ba người mặc quần phục của quân Quan Đông, khoác súng tiểu liên, quay lại chỗ cũ, tôi vẫn đi sau cùng. Lần này Tuyền béo và Anh Tử chẳng ai bảo nhìn thấy bóng đứa trẻ nào nữa, tôi không hỏi, nhưng trong lòng cũng nghĩ vu vơ, không khỏi có chút nghi thần nghi quỷ.

Tôi nghĩ bụng: "Tuyền béo bảo đưa trẻ đó chạy vào trong cửa sắt, thằng tiểu yêu ấy rồi cuộc muốn gì? Có phải định chỉ lối ra cho chúng tôi? Liệu có chuyện béo bỏ thế không? Hay nó có âm mưu gì khác? Con mẹ nó, ông đây vừa hay vẫn còn một ít gạo nếp, nghe bảo ma sợ gạo nếp, thằng tiểu yêu đấy mà dám gây phiền phức, nhất định sẽ chinh cho nó một trận toí bời, không thể thì cũng không thể hiện được thủ đoạn của Hồ Bát Nhất này." Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi vừa đi theo họ, và tự cổ vũ tinh thần, vết thương sau lưng gần như không còn đau nữa, chẳng mấy chốc, chúng tôi đã trở lại hang đá có cánh cửa sắt.

Để đề phòng bất trắc, chúng tôi đều đội mũ thép và đeo mặt nạ phòng độc, mở chốt súng, lên sẵn đạn. Trước khi mở cửa, tôi bảo Anh Tử vốc lấy một nắm gạo nếp chuẩn bị ném, đồng thời bảo Tuyền béo cầm súng ngắm sẵn, nếu bên trong cánh cửa có thứ gì, mặc kệ ba bảy hai một, cứ thật nó trước rồi tính sau. Ngoài ra còn dặn Tuyền béo phải phối hợp với tôi, lần lượt nổ súng, không được để thời gian nạp đạn bị trống.

Sau khi sắp xếp ổn thỏa, tôi khoác súng lên vai, đặt cò lê lục giác vào ốc vít trên cửa rồi gắng sức vặn, cánh cửa này đã không mở mấy chục năm rồi, ốc vít bị gỉ chặt lại.

Tôi dốc hết sức bình sinh, cò lê suýt nữa bị tôi vặn gãy, cuối cùng cũng nghe thấy tiếng "cách cách cách", ba rãnh thông khí phía dưới kêu "phụt" một tiếng, không khí ủa vào bên trong, cửa sắt bắt đầu kêu "kẹt kẹt rình rình..."

Rãnh thông khí đã thông, cánh cửa sắt nặng nề uỳnh uỳnh mở ra, tôi vội lùi về sau hai bước, giơ súng và đèn pin lên ngắm vào cửa, nhưng bên trong lại yên lặng như tờ không chút động tĩnh.

Tình hình nằm ngoài dự tính, chỉ thấy trong cửa tối om om không trông rõ gì, ánh sáng đèn pin rọi vào, liền bị bóng tối bên trong nuốt trọn.

Tôi ra hiệu cho Anh Tử, Anh Tử hiểu ý, tựa như tiên nữ rải hoa, ném nắm gạo nếp vào trong, nhưng căn phòng kín vẫn không có động tĩnh gì hết, dường như tất cả mọi âm thanh trên thế giới này đều biến mất cả, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gấp của chính mình trong tấm mặt nạ phòng độc mà thôi.

Xem ra chúng tôi lo quá xa rồi, đúng là thần hồn nát thần tính chưa có gì mà đã tự dọa mình đến gần chết rồi.

Cuối cùng, Tuyền béo không nhẫn nại được hơn, một mình lên trước, bước vào căn phòng kín, tôi và Anh Tử theo sát phía sau, đi thành một hàng dọc.

Căn phòng kín này diện tích chừng bốn mươi mét vuông, chỉ mỗi một gian duy nhất, ngoài cánh cửa sắt kia, không còn lối ra nào khác nữa.

Trong căn buồng này không phải vũ khí vi khuẩn, cũng không phải vũ khí hóa học, trước khi tiến vào, tôi dường như đã tính tới mọi khả năng, duy nhất một điều không ngờ tới, trong phòng lại đặt mười mấy cỗ quan tài lớn. Quan tài để rải rác khắp nơi trong phòng, gỗ quan tài để nhiều năm, có cái đã mục nát, kiểu dáng, thủ công đều khác nhau, thậm chí còn có một cỗ quan tài đá cực lớn, trong đó xa hoa nhất là hai cỗ quan tài gỗ chò dát sợi vàng, dưới đất còn vô số mảnh vỡ gốm sứ rơi vãi.

Tôi quay đầu nhìn bọn Tuyền béo, Anh Tử, cả hai đều lắc đầu, tuy đeo mặt nạ phòng độc nhưng tôi vẫn cảm nhận được vẻ hoang mang trên mặt họ.

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất ơi, chuyện gì thế nhỉ? Con mẹ nó, trông cứ như viện bảo tàng ấy, đâu ra lắm quan tài thế?"

Tôi suy nghĩ một lúc, kỳ thực việc này cũng không khó đoán, chẳng qua chúng tôi có sẵn định kiến, không ngờ tới những thứ này mà thôi. Dã Nhân câu vốn là khu mộ cổ từ thời Kim Liêu, quân Quan Đông xây dựng căn cứ ngầm bí mật này, đặc biệt là ba đường hầm nối liền hai đầu căn cứ, cắt ngang khe núi Dã Nhân câu, khi thi công, nhất định đã quật lên không ít mộ cổ, đồ tùy táng và cả quan quách của quý tộc Kim Liêu ở trong các ngôi mộ này, đối với người Nhật đều là bảo bối, bọn chúng mang hết những thứ đào lên được trong mộ cổ, cất giấu trong căn phòng bán chân không này, quân Quan

Đồng rút đi vội quá, trước khi đi chỉ kịp mang đồ bồi táng theo, còn quan tài thì để cả lại đây.

Tuyền béo bảo: "Người Nhật cũng thật tiện tay vợ của, chẳng để lại cho mình thứ gì, xem xem trong quan tài liệu còn gì đáng tiền không, cũng đỡ uổng công từ nãy đến giờ". Nói đoạn liền vung chân đá vào nắp một cỗ quan tài lớn ra, nắp quan tài vốn đã bị người Nhật nạy ra sẵn, vẫn chưa đóng đinh lại, bị đá một cái, đã văng sang một bên.

Anh Tử không dám lại gần nhìn: "Em đứng ở cửa đợi hai anh nhé, tiện thể trông chừng luôn, kẻo có người nhốt mình vào đây thì chết". Anh Tử dứt lời liền đi ra cửa, một chân bên ngoài, một chân đặt trong, canh gác cửa ra vào.

Tôi ngoảnh ra nói với Anh Tử đang đứng canh cửa: "Vẫn là cô em cảnh giác, anh quên khuấy mất việc này, đi lính bao năm nghĩ cũng uổng thật, cửa này chỉ có thể mở từ bên ngoài, chúng ta mà bị nhốt trong này, e chỉ có khóc cũng không tìm đâu ra lỗ thoát nước mắt nữa."

Tuyền béo chỉ phẩm phẩm lục lợi trong quan tài: "Mả mẹ, toàn xương với xẩu, bọn Nhật này đúng thật đức bỏ mẹ, đi đến đâu cũng giở chính sách ba sạch (giết sạch, đốt sạch, phá sạch) ra hả, đến cả một cái vại còn nguyên lành tử tế cũng không để lại nữa."

Lục lợi ba bốn cỗ quan tài tiếp theo cũng vẫn y như vậy, Tuyền béo tức tối chửi rủa luôn mồm, đi tới đây nắp cỗ quan tài gỗ chò dát vàng sơn đỏ kia.

Tôi không chú ý lắm đến mấy cỗ quan tài thường đó, mắt tôi cứ bị cỗ quan tài đá đồ sộ kia hút lấy, trực giác mách bảo tôi, bên trong đó có đồ...

Cũng không hiểu sao tôi lại có suy nghĩ đó, bỗng nhiên thấy bị kích động, thấy buộc phải mở cỗ quan tài đá này ra xem sao. Tôi gọi Tuyền béo lại giúp một tay, hai người hợp sức đẩy phiến đá bên trên, phiến đá vừa dày vừa nặng dị thường, gắng sức đẩy mãi cũng chỉ hở ra một kẽ nhỏ.

Tuyền béo thở hổn hển, xoa tay: "Thôi mệt quá... nghỉ tí đi, nặng thế hả giờ... bụng rỗng tuếch đẩy chẳng nổi rồi."

Tôi cũng đói cồn cào, bụng kêu lục đục, vừa dùng sức một cái, mắt đã hoa lên, đành phải ngồi xuống nghỉ ngơi, chúng tôi bỏ mặt nạ phòng độc xuống, mỗi người châm một điếu thuốc.

Tuyền béo nhả ra một khuyen khói: "Nhật này, cậu bảo xem, người ngày xưa dờ hơi hay sao mà đi làm quan tài đá thế, lần đầu tiên tớ thấy người ta dùng đá làm quan tài đấy."

Tôi sờ lên phiến đá bảo: "Đây không phải quan tài, mà gọi là quách đá, quan quách, quan quách, quan tài gỗ đặt bên trong cái quách đá này. Có thể hưởng đãi ngộ như vậy, chắc hẳn phải là một tay to đấy, nói không chừng là vương gia cũng nên."

Tuyền béo gãi gãi đầu: "À, thì ra là vậy, mẹ, phức tạp thế, đều chôn ở Dã Nhân câu, thế tướng quân trong ngôi mộ mình đào được với chủ nhân cỗ quan tài đá này, đem so ra thì quan tước ai to hơn?"

Tôi lắc đầu: "Không biết được, chuyện này thì cũng khó nói lắm, anh em mình đều không am hiểu lịch sử mấy, có điều trong mấy trăm năm thời Kim-Liêu-Nguyên, dân du mục phương Bắc lớn mạnh chưa từng thấy, bọn họ đoạt thiên hạ đều trên lưng ngựa cả, tớ đoán là trọng võ khinh văn, cho nên quý tộc có công lao trên chiến trường nhất, mới được chôn ngôi mộ chính giữa khu đất phong thủy rất đẹp này, những mộ quý tộc chôn xung quanh gần đó, có lẽ còn nhiều đồ tùy táng hơn mộ tướng quân ấy chứ. Sở thích của chủ nhân lúc sinh thời khác nhau, đồ tùy táng chắc chắn cũng không giống nhau. Cứ lấy ngôi mộ cổ mình đào được kia làm ví dụ, chủ nhân là một tay vũ phu, không có thú vui gì cao nhã, thế nên vật phẩm trong mộ toàn ngựa với binh khí."

Tuyền béo nói: "Thực ra số ngựa kia khẳng định là thiên lý mã, nếu còn sống thể nào cũng đáng tiền lắm, có điều giờ chỉ còn lại mỗi đồng xương, đem bán đồng nát cũng chẳng đũa nào thềm. Cũng may hẳn còn hai miếng ngọc bích, nếu không mình công toi rồi, hai miếng ngọc này mang về bảo Răng Vàng kiếm người mua, thể nào cũng được tám nghìn một vạn."

Trong lúc nói chuyện, điếu thuốc cũng đã hút hết, hai chúng tôi đeo lại mặt nạ phòng độc, vận hết sức

đẩy phiến đá lần nữa, Anh Tử cũng chạy lại giúp, cuối cùng cũng đẩy được phiến đá sang một bên. Trong quách đá lộ ra một cỗ quan tài gỗ đen tuyền, cỗ quan tài này phải to gần gấp đôi quan tài bình thường, hơn nữa độ cao cũng cao ngang nửa người rồi.

Thủ công mỹ nghệ của cỗ quan tài rất tinh tế, quyết không phải vật tầm thường, hai đầu, bốn bên, cho tới nắp quan tài đều có tranh ngũ sắc mạ vàng, vẽ đủ những loài thú thần may mắn như tiên hạc, kỳ lân, rùa đầu rắn, để phù hộ chủ nhân sau khi chết xác hóa thành tiên. Trên nắp quan tài còn vẽ nhị thập bát tú tinh đồ, bốn phía dưới chân quan tài được chạm trổ vân mây màu vàng, chẳng rõ là dùng cách bí mật gì, trăm ngàn năm sau sắc màu vẫn tươi như mới, thật khiến người ta phải thán phục.

Chúng tôi đều lần đầu thấy cỗ quan tài rực rỡ sành điệu thế này, nếu chẳng phải tận mắt trông thấy, làm sao ngờ được trên đời lại có cỗ quan tài đồ sộ đẹp như một tác phẩm nghệ thuật thế này.

Tuyền béo hí hửng: "Dù bên trong không có gì, ta khuân quan tài về bán, thế nào cũng kiếm được một món lớn đấy!" Nói đoạn liền xắn tay áo đẩy nắp quan tài ra.

Cả Anh Tử cũng không nén nổi ý định xem trong cỗ quan tài lớn này có gì, ba người chụm đầu vào nhau, soi đèn pin vào trong, mảnh gấm trải lót phía dưới đã mục nát từ lâu, chỉ e chạm phải là sẽ mủn ra thành bụi, trên lớp gấm đã mục là một bộ hài cốt, trải qua ngàn năm, quần áo, da thịt sớm đã tiêu tan, chỉ còn đầu lâu là giữ tương đối hoàn chỉnh, miệng mở to, lộ ra hai hàm răng mủn đen sì, nếu không thấy đầu lâu, chắc chẳng thể nhận ra được đây là một bộ xương người.

Anh Tử quét ánh đèn vào góc chiếc quan tài không lồ, bỗng kinh hãi hét lớn: "Ồi mẹ ời, chính là đứa bé này!"

Chỉ thấy hai đầu quan tài, mỗi đầu có một đứa bé hờ mông, một trai một gái, xem chừng khoảng năm, sáu tuổi, mặt mũi sống động, tóc bé trai tết bím xung thiên, tóc bé gái vấn thành hai bím, tuyệt đối không phải kiểu tóc của thời cận đại, mà lại giống như người thời cổ trong bích họa, lẽ nào là đồng nam đồng nữ bị tuần táng? Xác chủ nhân quan tài đã sắp tiêu hế rồi, sao đôi đồng nam, đồng nữ này vẫn được gìn giữ hoàn hảo như thế? Truyện "Ma Thối Đèn "

"Hai đứa trẻ ranh này, chín phần là người giả, làm y như thật vậy." Tuyền béo vừa nói vừa thò tay định bấu đứa trẻ trong quan tài, "Ông béo mày hôm nay lại muốn xem xem, đã thành tinh con mẹ gì chưa?"

Tôi tóm tay Tuyền béo lại: "Không đeo găng tay tuyệt đối không được đụng vào! Đây không phải người giả đâu, khả năng có độc đấy, mọi người nhìn kỹ trên mình hai đứa trẻ này xem, toàn là đốm màu tím xanh, chính là đốm thủy ngân đấy."

Hồi những năm năm mươi, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi từng ở trong một bệnh viện lớn ở Bắc Kinh để khám bệnh. Trong thời gian ấy, vừa hay gần bệnh viện có một công trình xây dựng lớn, ở công trường người ta đào được một ngôi mộ cổ, ông nội cũng đã trốn viện xem náo nhiệt, chui cả vào hầm mộ coi một lượt.

Ngôi mộ ấy nghe nói là của một vương gia đời Minh, xung quanh mộ là một vòng nước đen ngòm, hầm mộ ngầm dưới đất chia làm ba bộ phận trước, giữa, sau, cửa có treo thiên cân hạp (1), đi qua cửa này, đầu tiên là gian "Minh điện", bố trí như trong nhà chủ mộ lúc còn sống, có bày biện đủ các đồ gia dụng, những thứ ấy gọi là "Minh khí" (2). Đi sâu vào trong, gian mộ giữa gọi là "Tẩm điện", là nơi đặt quan quách. Ngôi mộ này là mộ hợp táng, hơn nữa điều đặc biệt là, quan tài của vợ chồng chủ mộ, cũng chính là vương gia và vương phi, đều dùng xích sắt, khuyên đồng, và khóa đồng móc vào, treo lơ lửng giữa tẩm điện. Sau cùng là "Phối điện", là nơi đặt các đồ tùy táng.

Chưa được mấy hôm, ở khu Hải Điện cũng đào được một ngôi mộ cổ thời Nguyên, cả hai ngôi mộ này đều có đồng nam đồng nữ tuần táng, lúc xuất thổ vẫn giống y như người sống, chỉ có điều đồng nam đồng nữ trong ngôi mộ thời Nguyên, vừa chạm một cái quần áo trên người đã tan ra thành bụi.

Về sau ông nội đem hai việc này coi thành chuyện kể mà kể tôi nghe, ông bảo những đứa đồng nam đồng nữ ấy khi còn sống, ngoài bị bắt uống thủy ngân ra, còn bị khoét lỗ trên đỉnh đầu, sau lưng, lòng

bàn chân, đổ đầy thủy ngân vào, sau khi chết lại lấy bột thủy ngân bóp đều khắp người, giống như làm tiêu bản vậy, sau hàng vạn năm, da thịt cũng không rửa nát được. Kỹ thuật này còn tiên tiến hơn nhiều so với thuật ướp xác của Ai Cập cổ đại, nhưng bối cảnh của hai nền văn minh khác nhau, định hướng giá trị cũng có nhiều khác biệt, hơn nữa phép đổ thủy ngân giữ bề ngoài thi thể, cần phải dùng người sống, người chết máu huyết không còn lưu thông, chẳng thể đổ vào trong được, cho nên kỹ thuật này xưa nay đều không dùng trên thi thể của bất kỳ chủ mộ nào.

Chuyện tàn nhẫn nhất trên đời e rằng chính là dùng người sống tuần táng, Tuyền béo đeo găng tay ẩm xác một đứa bé ra, kiểm tra kỹ lưỡng, quả nhiên trên các chỗ như đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân đều phát hiện có lỗ khoét. Các lỗ hồng trên thi thể này, đều đã được người thợ khéo tay dùng xi gắn chặt, trên xác có không ít chỗ xuất hiện những vết đốm màu tím đen, trên người và đồ vàng bạc châu báu tùy táng thường được phết một lớp bột thủy ngân, trải qua thời gian dài sẽ xảy ra các phản ứng hóa học, niên đại gần sẽ thành màu đỏ nâu, niên đại xa hơn thì chuyển thành màu tím đen, những vết lốm đốm ấy thường gọi là "đốm thủy ngân" hay "tâm thủy ngân", cũng có một số nơi gọi đốm trên xác chết là "lạn âm tử" hoặc "thủy ngân xanh".

Rõ ràng Tuyền béo hơi căng thẳng, cậu ta cố ra vẻ bình tĩnh, thở hắt một hơi nói: "Trước kia đọc tiểu thuyết Lỗ Tấn, có đoạn tả cảnh 'tâm thủy ngân' lên đồ cổ, xem ra ông anh này cũng không phải viết bậy đâu, đúng là có việc đó thực."

Anh Tử hỏi: "Vậy cũng đáng thương quá, anh Nhất, anh bảo hai đứa đồng nam đồng nữ này, sao không cho chúng mặc quần áo nhỉ? Em nhớ lúc trước thấy đứa bé chạy vụt qua có mặc quần áo cơ mà, lẽ nào là hồn ma sao?"

Tôi trả lời: "Có phải là hồn ma hay không chỉ có bản thân chúng mới rõ thôi, chỉ có điều không phải hai đứa bé này không mặc quần áo, đồng nam đồng nữ tuần táng, chắc chắn đều được khoác quần áo rực rỡ, trải qua gần một ngàn năm, đến giờ thì quần áo ấy cũng mục cả rồi. Quan tài này e là từ thời Nguyên, từ khi quân Quan Đông đào quan tài này lên, quần áo gặp phải không khí đã mủn thành tro bụi rồi."

Anh Tử nói tiếp: "Chẳng phải vẫn nói nhân nhập thổ vi an đấy sao? Hay là mình giúp chúng đi, thật đáng thương quá đi mất!" Truyện "Ma Thôi Đền "

Tuyền béo gật đầu đồng ý: "Tớ chỉ muốn phát tài chứ chẳng muốn nhúng tay đến mấy thứ việc ba lằng nhằng làm gì, nhưng lần này tình huống đặc biệt, mình làm việc thiện, đem chúng ra ngoài đào lấy cái huyết mà an táng tử tế, đừng để chúng trần truồng hờ hênh ở đây nữa, chúng đã canh gác cho chủ mộ cả ngàn năm nay rồi, cũng đến lúc nghỉ ngơi rồi."

Trong xác chết toàn là thủy ngân, có đốt cũng không tan được, chỉ còn cách đào hố chôn đi, những gì chúng tôi làm được cũng chỉ vền vẹn có vậy, mong rằng trên đời bớt đi những thảm kịch như vậy.

Không chần chừ thêm nữa, tôi và Tuyền béo cởi áo khoác của quân Quan Đông trên người xuống, lần lượt bọc hai đứa trẻ vào trong, buộc chặt cống trên lưng. Thi thể bị đổ đầy thủy ngân nặng trình trịch, cũng may là trẻ con, nếu là người lớn, một người cũng chắc là sụm lưng mất.

Tuyền béo thấy chưa lấy được món nào đáng tiền, trong lòng ít nhiều cũng ảm ức, chỉ muốn làm một mồi lửa thiêu sạch chỗ quan tài này, tôi và Anh Tử vội vã can ngăn, cậu ta mới chịu thôi.

Chúng tôi trở lại hang đá bàn xem thoát ra bằng cách nào, lúc này ai nấy đều đã đói khát khó chịu, chỉ hận rằng trong căn cứ ngầm này không có thức ăn nước uống, cũng không có thuốc nổ bom mìn, muốn trở lên mặt đất, chỉ còn cách đi qua ngôi mộ tướng quân, nhưng nghĩ đến sức mạnh của con quái vật lông đỏ, thực khiến người ta đau đầu, ăn no uống đủ cũng chắc đã là đối thủ của nó, huống hồ giờ đã đói đến nỗi bủn rủn chân tay.

Ba người nhìn nhau, trong đầu gần như chung một suy nghĩ, dưới đất có mười mấy con dơi chết, việc đến nước này, cũng chỉ có thể đem mấy anh chàng ra cúng cụ dạ dày thôi.

Loài người vốn là động vật ăn tạp, một khi đói hoa cả mắt, thì không gì không thể ăn được. Anh Tử kể hồi cô còn nhỏ, từng cùng với ông nội ăn thịt dơi trong một hang động tận sâu trong rừng, năm ấy cháy rừng, lại gặp phải nạn đói, động vật lớn trong núi đều chạy mất tăm mất tích, người ta phải ăn thịt chuột đất, thịt dơi, ăn cào cào, châu chấu, gân và sụn dơi ăn rất ngon, nhai sượng mồm.

Lũ dơi mất lợn trong hang xương nhỏ lờm chờm, trông lại hung ác dữ tợn, giống y như những cái xác khô của bọn ma cà rồng, đối với câu nói thịt chúng ngon, tôi và Tuyền béo giữ thái độ "bảo lưu ý kiến chờ xem xét".

Nhưng để sinh tồn, cũng chẳng thể nghĩ ngợi nhiều như thế được, muốn đốt lửa nướng thì phải về kho Gena, ở đó nhiều hòm gỗ có thể làm củi, đương nhiên ván quan tài cũng có thể đốt, nhưng ăn thịt nướng bằng gỗ quan tài, chuyện này ít nhiều cũng khiến người ta khó thể chấp nhận. Vậy là Tuyền béo dùng dây thừng trên người, lựa năm sáu con dơi béo mẫm buộc chân lại thành một chuỗi, kéo lệt xệt đi, trong đó có cả con dơi chúa to nhất.

Về kho Gena, đặt hai chiếc áo bọc dừa đồng nam đồng nữ sang một bên, Anh Tử lấy dao găm chặt cái đầu xấu xí của con dơi và móng vuốt không có thịt đi, rồi mổ bụng bỏ nội tạng, sau cùng lột da qua quýt cho xong.

Tôi tìm một đồng hòm gỗ, lấy chân đập bung ra thành từng tấm, lại rút dao cạo lấy một ít mặt gỗ, đánh diêm đốt mặt gỗ để làm môi, Tuyền béo bên cạnh trợ giúp, ngồi chồm hổm, tay đưa ngang miệng thổi hơi cho lửa bùng lên.

Bọn tôi lại tìm mấy lưỡi lê gắn trên súng trường, xuyên qua con dơi rồi bắc lên nướng, Tuyền béo cau cau đôi mày, ra vẻ rất không muốn ăn cái món này.

Anh Tử khuyên bảo: "Không khó ăn đâu, anh đừng nghĩ đây là thịt dơi, nhai thêm mấy cái, mùi vị y như thịt dê ấy."

Tôi lại không để ý lắm, dơi chẳng phải cũng giống chuột hay sao, hồi làm bộ đội tham gia diễn tập ở Thiểm Tây, tôi đã ăn thịt chuột không biết bao nhiêu lần rồi, đủ các loại từ chuột đất, chuột bay, chuột chũi, chuột đồng đến chuột hoa ly, mùi vị cũng tạm tạm, nạc nạc mỡ mỡ từng lớp từng lớp một, quả thực cũng không khác gì thịt dê, có điều thịt dơi thì đúng là chưa ăn bao giờ.

Dơi mặt lợn là động vật máu nóng, không có nhiều mỡ, không nên nướng lâu, thấy màu thịt đã có vẻ chín, tôi thử một miếng trước, thịt bả vai rất giòn, bên trong có khá nhiều gân với sụn, quyết không thể nào ngon như thịt dê, song quả thật nhai cũng rất sượng miệng.

Tuyền béo thấy tôi ăn rồi, cũng bịt mũi ăn một miếng, thấy cũng đường được, liền lập tức ăn như gió cuốn mây bay vèo hết một con, vẫn còn thòm thèm, lại xọc lưỡi lê vào con dơi chúa bắc lên nướng tiếp.

Lúc chúng tôi ăn được khoảng nửa con, trần nhà trên đầu Tuyền béo rớt xuống một chuỗi chất lỏng dính dính, óng ánh, vừa hay rơi đúng vào mặt cậu ta. Tuyền béo đang hăm hở ăn, thấy trên mặt ướt nhờn nhờn, lập tức đưa tay quẹt một cái, ngạc nhiên thốt: "Mẹ kiếp nước rãi thẳng nào rớt ra nhiều thế? Cháy bố nó xuống mặt ông mày rồi". Lời vừa ra khỏi miệng, bản thân cậu ta cũng thấy câu này hơi có vẻ không đúng lắm

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 17: Lười đất thảo nguyên

Q.1 - Chương 17: Lười đất thảo nguyên

Trong căn cứ ngầm này chỉ có ba người, tôi và Anh Tử đều ngồi đối diện với cậu ta, hai bọn tôi có

bản lĩnh gì chẳng nữa, cũng không thể nào làm nước bọt nhều lên đầu Tuyền béo được. Ba người đều cảm thấy kỳ lạ, cùng ngẩng đầu nhìn lên, rốt cuộc là cái gì đã nhều chất lỏng ấy xuống? Ngọn lửa đốt bằng gỗ vụn từ các thùng đạn, chiếu sáng xung quanh đấy, những chỗ xa, ánh lửa không rọi tới, vẫn là một vùng đen tối lặng yên phẳng phắc.

Đúng chỗ ngay trên đầu chúng tôi, ánh sáng của ngọn lửa và bóng tối giao nhau, chia ra một mặt người cực lớn. Gương mặt này ít nhất là to gấp đôi mặt người thường, trắng như trát phấn, vẻ mặt trơ lì, không nhìn ra được là mừng hay giận, mũi khoằm như mỏ điều hâu, đôi mắt đỏ sọc như máu, nhìn chăm chặp vào miếng thịt dơi nướng trên tay Tuyền béo, cặp môi vừa dày vừa thô, chìa ra phía trước, cái miệng to tướng há ra đen ngòm, nửa cái lưỡi đỏ au chìa ra ngoài mép, nước dãi chảy ròng ròng, từng giọt từng chuỗi từ bên trên rớt xuống.

Chủ nhân của bộ mặt ấy, có cái cổ rất dài, da đen mà cứng, trần kho Gena rất cao, nên cả người nó đều ẩn giấu trong bóng tối, nơi ánh lửa không soi tới, chỉ có thể trông thấy mặt và một đoạn cổ mà thôi. Dường như nó rất hứng thú với thịt dơi nướng chúng tôi đang ăn, định bỏ xuống cướp lấy, nhưng lại sợ ngọn lửa cháy bùng bùng bên dưới, nên cứ chân chừ do dự không quyết.

Nhưng coi bộ có lẽ sức hấp dẫn của mùi thịt nướng đối với nó quá lớn, đã không thể kiềm chế được hơn, bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ nhào trên trần xuống.

Đây rốt cuộc là người hay quái vật? Ba chúng tôi ngẩng đầu lên thấy vậy, đều vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên, tôi không hiểu cái thứ này ở đâu ra, nhưng cũng nhìn ra được nó đang thèm ăn thịt dơi nướng. Chúng tôi mang trong hang đá vào đây cả thảy năm con dơi to, Anh Tử và tôi mỗi người ăn nửa con, Tuyền béo một mình ăn cả con, còn lại ba con, lúc này Tuyền béo xả thịt con dơi chúa ra làm ba phần, một phần xiên vào lưỡi lê, đang nướng trên ngọn lửa.

Có điều trong lúc này, đầu thể suy nghĩ được nhiều, tôi thấy Tuyền béo bị bộ mặt vô hồn trên đầu làm cho dờ cả người, vội giật lấy lưỡi lê đang xiên thịt dơi nướng trên tay cậu ta, giơ lên phía bộ mặt quái đản kia, hươ hươ nửa vòng, rồi dùng sức văng sang một bên.

Tôi dùng sức quá mạnh, ngược lại làm miếng thịt không văng ra xa được, mà tuột khỏi lưỡi lê, rơi xuống một chỗ cách lưng Anh Tử không xa lắm, Anh Tử còn chưa kịp quay đầu lại nhìn, đã có một con dã thú thân hình đồ sộ trên nóc nhà nhảy xuống, ngoạm cả miếng thịt dơi vào mồm, chẳng nhai chẳng nghiền đã nuốt luôn vào bụng.

Nhờ có ánh lửa, chúng tôi nhìn rõ mồn một, hóa ra nó là động vật chứ không phải người, mặt nó như mặt khỉ đầu chó, rất giống mặt người, cái cổ cực dài, hình dáng và kích thước thân thể hao hao gấu chó, nhưng không lù khù chậm chạp như gấu chó. Thân hình nó hơi bèn bẹt, chi sau cong cong, vừa ngắn vừa thô, chi trước dài đến bất thường, lúc hành động, nó có thể bám vào các khe trên tường, treo ngược bên trên, nhìn động tác của nó, xem chừng leo trèo trên tường còn thành thạo hơn đi dưới đất nữa.

Anh Tử chưa từng thấy loài động vật này, còn tôi và Tuyền béo thì từng xem ảnh nó trong vườn bách thú, nó vừa lộ nguyên hình, bọn tôi lập tức nhớ ra ngay, là con lười đất thảo nguyên, đúng rồi, chính là nó.

Lười đất thảo nguyên sống trong hang động dưới đất ở sâu trong thảo nguyên, chủ yếu phân bố ở vùng thảo nguyên Nam Mỹ, châu Phi, Ngoại Mông. Cũng là lười đất, nhưng chúng không giống với loài lười đất sống trong rừng, lại càng khác với loài lười cây họ hàng xa của chúng. Lười đất thảo nguyên kế thừa nhiều đặc tính của tổ tiên lười đất băng hà khổng lồ hơn cả, thể hình đặc biệt to lớn, thức ăn chủ yếu là thịt, rất ít hoạt động dưới ánh mặt trời, thích nhất là ăn những động vật sống dưới lòng đất như dơi lớn, chuột đất hay măng xà...

Phương pháp bắt mồi của lười đất thảo nguyên là lấy tĩnh chế động, rất ít khi chủ động tấn công, chỉ lẳng lặng nấp trong bóng tối, không hề động đậy, có khi mai phục đến mấy ngày liền, không ăn không

uồng, đợi khi có động vật nào đi ngang qua, mới đột nhiên há miệng như chớp, một miếng nuốt trọn luôn đôi phương.

Hồi thành lập nước, các nước anh em châu Phi từng tặng vườn thú Bắc Kinh một con, nhưng nó không thích nghi được với môi trường sống ở Bắc Kinh, chẳng được bao lâu thì chết. Tôi, Tuyền béo và một số người bạn cùng lớp ngày xưa đi Bắc Kinh tập trung, đội Hồng vệ binh Bắc Kinh hội quân với chúng tôi, dẫn chúng tôi đi chơi khắp nơi, lúc vào vườn thú có trông thấy cái cũi khổng lồ nhốt lười đất thảo nguyên. Con lười đất trong chiếc cũi đã chết, chỉ còn lại chiếc cũi trống rỗng, chúng tôi thấy cái cũi to tướng để không, lấy làm lạ, bèn để mắt đến hơn, trên cũi có dán ảnh và lời giới thiệu về loài vật này. Truyện "Ma Thôi Đền "

Đã bao năm trôi qua, sự việc vẫn còn để lại trong chúng tôi ấn tượng sâu sắc, nhưng chẳng ai ngờ được, trong căn cứ của quân Quan Đông tận sâu dưới lòng đất này, chúng tôi lại gặp phải một con như thế, mà còn là một con rõ to nữa chứ.

Chắc hẳn nó đuổi theo bọn dơi mặt lợn đến đây, lũ dơi trong căn cứ này nhiều không đếm xuể, chúng tôi chỉ thấy một cái ổ trong hang đá, đã có đến hàng ngàn con, căn cứ này rộng hàng chục cây số, có khi ở nơi nào đó, còn có vài cái ổ khác nữa không chừng.

Lười đất da thô thịt dày, dưới da còn có rất nhiều mảnh xương nhỏ, y như mặc áo giáp, khi trưởng thành thì lớp áo giáp này sẽ rắn chắc lại, không thể phá vỡ.

Loài dơi mặt lợn hung dữ có móng vuốt sắc nhọn, tuy dễ dàng xé rách được da bụng của trâu, dê, nhưng lại không thể làm tổn thương lười đất thảo nguyên, dù có cào cấu được mấy cái, nó cũng chẳng mấy may đau ngứa, ở đây không có loài thiên địch của nó, lại có vô số dơi mặt lợn cho nó bắt ăn, thật đúng là hài lòng hả dạ rồi.

Có điều, không rõ loài vật thể hình lớn như lười đất thảo nguyên làm sao mà xuống được căn cứ ngầm này, khả năng là có động đất hay sạt núi, khiến căn cứ xuất hiện một số lỗ hổng lớn, nó chính là trèo vào đây kiếm ăn từ đó, nếu tìm được lối vào này, chúng tôi chắc cũng có thể thoát ra theo đường ấy.

Con lười đất thảo nguyên nhảy trên trần nhà xuống ăn hết miếng thịt dơi nướng, liền thè cái lưỡi dài của nó ra liếm mấy vòng xung quanh miệng, rõ ràng chỉ một miếng thịt như vậy, không lấp đầy được dạ dày nó, hơn nữa còn khơi dậy ngọn lửa thèm ăn đang hùng hực trong nó, con vật nhìn chăm chăm vào ba chúng tôi, không biết đang có chủ ý gì. Ở thế giới lòng đất này, nó chính là bá chủ.

Trong khoảnh khắc hai bên đối mặt ấy, đầu óc tôi xoay chuyển mấy lần, địa hình khu căn cứ và đối phó mãnh thú hoang dã, những chuyện này đối với tôi quả hơi lạ lẫm, có nên ra tay trước không? Súng tiểu liên đã ở trong tay, nhưng sức sát thương của súng tiểu liên loại này rất giới hạn, da xương của lười đất thảo nguyên kia có thể chống đỡ được, chớ để đánh rắn không xong, lại để rắn cắn, chộc tức nó rồi, không chắc đã thoát thân được.

Súng trường Arisaka của quân Nhật lực xuyên thấu lớn, chắc có thể giải quyết được lười đất thảo nguyên, chỉ có điều chúng tôi chỉ cầm đi mấy lưỡi lê, hai khẩu súng trường đã nạp đầy đạn lúc này đều để cách đó tầm hai ba chục mét, cần phải có người đánh lạc hướng con lười, tôi mới có thể chạy ra lấy súng được, chạy đi chạy lại như vậy, cần một khoảng thời gian ngắn ngắn, khoảng cách giữa con lười đất thảo nguyên và chúng tôi quá gần...

Nghĩ liên mấy hướng, chẳng hướng nào là chắc chắn cả, lúc này Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, nói nhỏ với tôi: "Nhất à, tớ nhớ cái giồng này chỉ ăn động vật máu nóng và máu lạnh, không ăn thịt người, theo tớ thì chắc không sao đâu". Nói đoạn lấy chân đá nhẹ mấy cái xác dơi về phía con lười, ra ý rằng, số thịt này đều cho mày cả, mau ra mà ăn đi, đừng làm phiền bọn tao.

Ai ngờ con lười chẳng thèm liếc mấy con dơi chết một cái, ngược lại còn nhìn bọn tôi chăm chăm, dốt dãi không ngừng chảy xuống.

Tuyền béo quay đầu lại hỏi tôi: "Sao nó không ăn thịt dơi, lại cứ chăm chăm nhìn mình thế hả nhỉ, hình

nư không có ý tốt đâu."

Tôi không dám phân tâm nói chuyện với Tuyền béo, một mực theo dõi sát sao nhất cử nhất động của con lười đất thảo nguyên, chỉ cần nó có ý định tấn công, vậy thì tôi đành phải xông tới trước mặt nó, nhặt súng tiểu liên, cho nó vài phát đạn.

Anh Tử nói: "Bọn mình đều ăn khá nhiều thịt dơi rồi, lẽ nào nó... coi mình là dơi..."

Lời cô còn chưa dứt, con lười đất thảo nguyên kia đã không thể nhìn được trước mùi thịt dơi nướng thơm nồng, từng bước áp sát chúng tôi, động vật hoang dã, chủ yếu đều ăn thịt sống, bởi từ khi sinh ra chúng chưa từng ăn thịt chín, ăn một miếng rồi, mùi vị thịt chín sẽ là sự hấp dẫn lớn nhất đối với chúng.

Tôi phát hiện ra nó hành động rất chậm chạp, cảm thấy không nhất định phải tranh đấu làm gì, cứ chạy đi thì hơn. Tôi gọi hai người còn lại một tiếng, cả ba quay người bỏ chạy, vừa chạy ra được hai bước, đúng lúc ấy, dưới chân mắc phải một vật cứng, khiến tôi ngã đập xuống, suýt nữa thì vỡ của đầu gối, cả Tuyền béo, Anh Tử cũng đồng thời ngã đập mặt xuống đất.

Tôi lấy làm lạ, thứ gì đã vướng vào chân tôi? Lúc ngã xuống đó, tôi có liếc một cái xuống dưới, mặt đất bằng phẳng, lấy đâu ra thứ gì có thể làm người ta vướng chân ngã nhào, bèn sực nhớ ra: "Chỉ lo thoát thân, quên mất không mang theo hai cái xác đứa trẻ, lẽ nào là hồn ma quấy phá?"

Lười đất thảo nguyên có lẽ trước nay chưa từng gặp loài động vật đi bằng hai chân như con người, nó ngửi thấy mùi thịt dơi nướng trên người chúng tôi, đã coi chúng tôi là dơi rồi, chỉ có điều tạm thời nó vẫn chưa thể chấp nhận loài dơi có hình dạng thế này, vả lại cũng sợ ánh lửa, không dám manh động tiến lên, đang suy tính xem làm sao để nuốt trọn cả ba con mồi ngon đã dâng lên đến tận miệng này, thì thấy ba bọn tôi ngã nhào xuống đất, liền "vụt" một cái nhảy bỏ tới chỗ chúng tôi.

Chi sau của nó vừa to vừa khỏe, nhảy một cái đã tới ngay trước mặt Tuyền béo, có lẽ nó thấy "con" này thịt nhiều, nên đã chuẩn bị đưa Tuyền béo vào mồm té bộ răng trước. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo thấy vậy đành phải liều mạng chống cự, hai tay vơ loạn dưới đất, định tìm một thứ vũ khí, vừa vịn trên mặt đất có lười lê dùng nướng thịt dơi, Tuyền béo thuận tay cầm lên, đâm thẳng lười lê vào cánh tay con lười, sâu lút tới cán.

Lười lê để trên lửa một lúc lâu, tựa như thanh sắt nóng bỏng, đâm trúng con lười, mũi liền ngửi thấy một mùi hôi khét lẹt. Con lười đất thảo nguyên này hoành hành vô địch dưới căn cứ ngầm này đã lâu, nào chịu thiệt thòi như vậy bao giờ, vừa đau vừa giận, nhưng lại không dám cắn Tuyền béo nữa, đành chằm chằm lùi lại mấy bước, chờ thời cơ tấn công.

Lười lê nóng bỏng đâm được con lười một phát, nhiệt độ tức khắc giảm xuống, máu tươi của nó khiến thân dao bốc khói trắng "xì xì". Tuyền béo vừa rồi một đòn thuận lợi, toàn dựa vào nhiệt độ của lười lê, bằng không căn bản chẳng thể đâm nó bị thương được.

Tôi nhân khoảnh khắc ngăn ngui Tuyền béo đẩy lui được con lười, liền cùng với Anh Tử, mỗi người công một bộ áo bọc hai đứa trẻ lên lưng, chỉ mong hai đứa tiểu yêu này không tiếp tục quấy phá nữa.

Trên lưng công xác đứa trẻ bị tuần táng, tôi lại khom lưng nhặt khẩu súng tiểu liên, biết rằng sức sát thương của loại súng tiểu liên kiểu này còn lâu mới đủ để bắn chết con lười, nhưng trong những khoảnh khắc quyết định, cũng chỉ có thể dựa vào nó mà cầm cự thêm chút nào hay chút đó.

Tôi chưa kịp kéo chốt súng, trên vách tường sau lưng đột nhiên thò ra một bộ móng vuốt, vồ thẳng xuống đỉnh đầu tôi, cú vồ đó quá nhanh, lại mang theo sức mạnh kinh người, tôi không kịp cúi đầu, đành giơ khẩu súng trong tay lên đỡ, bị móng vuốt quét phải, tay tôi nắm không chắc, súng tiểu liên văng ra xa, rơi hút vào trong chỗ tối ánh lửa không soi tới được.

Thì ra, không ai để ý, trên tường lại có tới bốn con lười đất thảo nguyên trèo xuống, hai to, hai nhỏ, con nhỏ nhất cũng phải cao bằng một người lớn, rất rõ ràng, bọn chúng cũng giống như con đầu tiên, đều bị mùi thịt dơi nướng thu hút, chạy đến tìm ăn.

Năm con lười đất thảo nguyên vây tròn ba người chúng tôi vào giữa, chỉ cần một con cầm đầu lao tới, những con còn lại sẽ ập lên theo sau, xé xác chúng tôi thành trăm mảnh.

Chỗ dựa duy nhất của chúng tôi lúc này chính là đồng lửa, ba người dựa lưng vào nhau, Tuyền béo cầm lười lê, Anh Tử cầm súng tiểu liên, chỉ có tôi là chơi tay không.

Đồng lửa đốt bằng ván gỗ kia xem ra mỗi lúc một yếu dần, chẳng mấy chốc rồi sẽ tắt, đến lúc ấy, chúng tôi chắc trở thành miếng mồi ngon đặt sẵn trên đĩa của lũ lười đất thảo nguyên rồi, nghĩ đến đây tôi không khỏi thàn than vãn: "Một con thôi mà con mẹ nó đã chẳng dễ đối phó rồi, giờ thì vui chưa, lũ lười trong căn cứ ngầm này kéo cả họ hàng hang hốc ra rồi, người trong tuyệt cảnh, phải làm sao mới mở ra một con đường máu đây?" Truyện "Ma Thôi Đèn "

Cứ để thế này cũng không phải cách, tôi nhặt một thanh gỗ đang cháy trong đồng lửa, hươu về phía con lười nhỏ nhất đang đứng cản đường, nó quả nhiên sợ hãi, bị ngọn lửa dọa cho nép sang một bên, vòng vây liền xuất hiện một chỗ hổng.

Ngọn lửa trên thanh gỗ vốn đã không lớn, vừa hươu một cái đã suýt nữa thì tắt ngóm, chúng tôi không dám chần chừ, nhất loạt xông thẳng ra, mấy con lười nước dãi rùng rùng hơi tần ngần một chút, rồi cũng nhất tề bỏ tới.

Khẩu tiểu liên trong tay Anh Tử liên tiếp bắn ra từng loạt đạn, con lười dẫn đầu trúng đạn, máu tươi tóe ra trên người, nhưng khắp mình chúng toàn là da dày chai cứng, tuy đạn găm được vào người, nhưng không xuyên qua được lớp giáp xương bên trong, trái lại càng khiến chúng tức giận hơn, từng bước đuổi sát, nhất định phải nuốt ba chúng tôi vào bụng mới xong.

Trong ba bọn tôi chỉ mỗi Anh Tử có súng, mỗi khi cô nàng thay đạn, tôi và Tuyền béo lại hươu thanh gỗ đang bốc cháy chặn lấy lũ lười, không cho chúng có cơ hội lại gần. Vừa đánh vừa rút, do lúc đột phá vòng vây không thể chọn phương hướng, chúng tôi cách chỗ để vũ khí càng lúc càng xa, ngược lại thành ra rút về phía cửa sắt kho Gena lúc đầu.

Bên ngoài cửa sắt là con xích hổng, chúng tôi vốn định sau khi ăn uống no nê, sẽ bàn mưu tính kế kỹ càng, tìm cách thoát ra theo lối cửa sắt này, nhưng lũ lười đất thảo nguyên đột nhiên tấn công, khiến chúng tôi trở tay không kịp, chạy về đây trong lúc gấp gáp, ngọn lửa trên thanh gỗ ngày một yếu dần, cuối cùng chỉ còn lại một thanh gỗ bị lửa đốt đen thui một đầu, bên trên lăm lăm vài đốm lửa nhỏ, đạn cũng không còn nhiều nữa.

Lười đất thảo nguyên thể hình to lớn, mấy con chụm lại với nhau, trông như một bức tường thành khó thể vượt qua, bị móng vuốt của chúng vồ phải, nhẹ nhất cũng đứt gân gãy xương. Vòng vây của lũ lười dần dần hẹp lại, chúng tôi bị ép đến trước cửa sắt, không còn chỗ nào lùi thêm được nữa.

Chuyện đến nước này thì đành phải liều xông ra thôi, tôi và Tuyền béo ném thanh gỗ còn lăm lăm mạt lửa vào lũ lười, Anh Tử quét súng tiểu liên lia một loạt đạn, dùng nốt chút khả năng chiến đấu cuối cùng ép mấy con lười đất lùi lại mấy bước, Tuyền béo quay người mở cánh cửa sắt đã khóa chặt sau lưng, tôi lấy móng lười đen ném văng ra ngoài.

Không ngờ con xích hổng kia không còn ở đó nữa, chúng tôi chẳng có thời gian nghĩ ngợi gì nhiều, vội nhanh chóng rút ra đường hầm bên kia cửa sắt, Tuyền béo đang định đóng cửa sắt lại, bỗng một luồng sức mạnh kinh hồn ập húc thẳng vào cánh cửa, sức khỏe của lũ lười này thật đáng sợ, ba bọn tôi dốc hết sức đẩy cửa, nhưng gắng thế nào cũng không làm nổi.

Bỗng một luồng gió lạnh thốc tới, tôi vội né người, thì ra con xích hổng vẫn loanh quanh gần đó, chỉ số thông minh của xích hổng không cao lắm, ngửi thấy mùi vật sống là bỏ tới vồ cắn luôn.

Con xích hổng nói tới là tới luôn, hơn nữa còn lặng lẽ im lìm như một tia chớp, nếu không phải tôi từng trải cả trăm trận chiến, có rất nhiều kinh nghiệm đối phó quân địch tấn công bất ngờ, thì chắc đã bị nó vồ phải rồi. Tôi lăn người xuống đất, định đứng dậy nhảy tránh đi, thì cửa sắt đã bị húc mở toang ra, con lười to nhất đã dẫn đầu nhảy bỏ tới.

Con lười đất thảo nguyên dùng chi sau to chắc, tựa như một con ếch lớn, từ trong cửa nhảy xổ ra, vừa vặn húc bổ nhào con xích hồng, xích hồng ngã lộn ra đất, thân thể nó không thể uốn cong, lập tức bật ngay lại, mười cái móng như mười con dao thép đâm vào ngực con lười.

Con lười đất gầm lên một tiếng, há miệng cắn bừa, sau đó mấy con khác cũng trong kho Gena tràn ra, chúng thấy đồng bọn bị thương, liền nhao nhao tới cắn xé con xích hồng.

Con lười nhỏ nhất bị xích hồng giết đứt đầu, trên mình xích hồng cũng bị hai con lười cắn chặt, đôi bên sức mạnh ngang nhau, nhất thời quần chặt lấy nhau quần thảo, trong phút chốc, trên tường, dưới đất, cửa sắt, đầu cũng vung vãi những vết máu lớn của lũ lười, thịt bắn tung tóe, đồng thời, con xích hồng cũng bị cắn đứt một cánh tay.

Chúng tôi nhìn cảnh tượng kinh hoàng trước mắt, đều thầm sợ hãi, nếu con xích hồng và lũ lười hợp sức tấn công, vậy thì ba chúng tôi chắc khó mà thoát cảnh chết không đất chôn thây. Cả bọn chạy bừa chạy bãi thể nào tự dừng lại dẫn đến tình thế hai hổ đánh nhau, thật đúng là may mắn hết sức.

Không thể để lỡ thời cơ, chúng tôi cũng xác hai đứa trẻ, chạy ra chỗ cái lỗ trên tường ngôi mộ cổ, chỉ hận sao cha mẹ không sinh ra thêm một đôi chân nữa, hót hải như chó nhà có đám, hoảng hốt như cá đang mắc lưới, tình cảnh nhếch nhác thảm hại thế nào, không cần phải nói kỹ cũng biết.

Lỗ hồng sập ra trên tường, vẫn còn nguyên như lúc chúng tôi nhảy ra, lúc đầu thì tẩu thoát từ đây, giờ lại chạy trở về chỗ này, đúng một vòng lớn, mà nào kiếm được thứ gì đáng giá, không dừng gặp phải biết bao phiền phức, còn thêm cả hai cái xác trẻ con đồ đầy thủy ngân này nữa, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Có điều trong căn cứ ngầm này tuy không có thứ gì giá trị, nhưng lại có không ít vũ khí và trang phục, có thể còn tìm được mấy chiếc máy phát điện ở đâu đó, kể chuyện này với mọi người trong làng, cũng đỡ uổng công chúng tôi vào sinh ra tử vật lộn với lũ quái lâu như thế.

Giờ chỉ cần trèo ra cái lỗ chúng tôi đã đào bên ngoài là thoát, lúc này tinh thần và thể lực của tất cả đều đã đến cực hạn rồi, nhưng người đến nước liều, chó cùng rứt giậu, đối mặt với tuyệt cảnh, tiềm năng sẽ được đánh thức. Anh Tử lấy súng tiểu liên lia nguyên hai băng đạn vào tấm ván quan tài chặn cửa, mặt gỗ tung lên lá tả, nắp quan tài vốn đang gắn chặt vào tường, đạn đã bắn nát cả phần giữa, Tuyền béo nhảy lên, đánh vai một cái làm nắp quan tài gãy đôi. Tôi đẩy Anh Tử leo lên trước, sau đó hợp sức với Tuyền béo đưa xác hai đứa trẻ lên, Anh Tử ở bên trên đón lấy, rồi đưa tay kéo tôi ra khỏi mộ.

Cuối cùng chỉ còn lại Tuyền béo, bởi chúng tôi cần phải kéo, cậu ta mới leo lên được. Cậu ta đang định trèo lên. hai con lười đất thảo nguyên máu me khắp mình đã xông vào hầm mộ, chúng trở nên cuồng dại vô cùng, gầm lên như sấm, có lẽ những thành viên còn lại trong gia đình chúng đều đã bị con xích hồng giết chết, con xích hồng đó tuy lợi hại, nhưng chắc chắn là không thể chống lại đám lười cùng vây đánh, đã bị cắn nát thành thịt vụn.

Hai con lười đất thảo nguyên thương tích đầy mình, đuổi mãi không tha, lao theo chúng tôi vào hầm mộ, Tuyền béo quay lại nhìn, vội vàng leo lên, nhưng càng cố gắng lại càng không leo lên được. Lũ lười đã tới trước cái lỗ, cũng may cái lỗ này quá nhỏ đối với chúng, không thể chui ra được, con lười không ngừng lấy móng vuốt cào đất, muốn mở rộng cái lỗ, để chui ra ngoài. Tôi thấy tình thế khẩn cấp, vội cầm súng tiểu liên của Anh Tử ném cho Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, bắn vài phát đẩy lui hai con lười đang chụm lại ở cửa hang, rồi lập tức ngấm vào đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu nổ súng, ngói lưu ly vỡ ra, từng túi dầu lửa hỏa long Tây Vực vãi xuống, cả hầm mộ và cả hai con lười đất thảo nguyên đều bị ngọn lửa bốc lên nuốt trọn.

Cùng lúc ấy, tôi và Anh Tử dốc hết chút sức lực cuối cùng kéo giật Tuyền béo ra khỏi đó, dù đã kịp thời kéo ra, quần của cậu ta vẫn bị ngọn lửa liếm mất một mảng lớn, Tuyền béo không ngừng vỗ mông để dập lửa, đau đớn kêu ầm ĩ như lợn bị chọc tiết, ANh Tử vội cầm bình nước hắt vào đám lửa trên mông cậu ta, cái quần đã cháy sạch, lộ cả mông trắng hếu.

Những con chó săn trung thành ngồi chồm hổm bên cạnh, nhìn ba vị chủ nhân trong hầm mộ chui ra, trời đã giữa trưa, ánh mặt trời chói lóa, tôi dụi dụi hai mắt, so với căn cứ ngầm tối tăm kia, đúng là như hai thế giới hoàn toàn cách biệt.

Tuyền béo một tay ôm hông, một tay giơ hai miếng ngọc bích lấy từ trong mộ lên xem, không nhìn được thì hứng tuôn trào, lại ngâm nga mấy câu nổi tiếng trong Trường thi Thế giới đại chiến:

"Lửa chiến tranh đã tắt, khói tan biến đi đâu!

Oi vàng dương! Chưa từng như hôm nay, ấm áp một bầu,

Oi vòm trời! Chưa từng như hôm nay, bát ngát xanh trầu!

Oi nụ cười nở trên môi những đứa em thơ, chưa từng như hôm nay, lúng liếng ngọt ngào!"

Tôi và Anh Tử đều không nhìn được phá lên cười ha hả, bạn đã bao giờ thấy một nhà thơ vừa ôm đít vừa ngâm thơ chưa? Có điều lại xảy ra một chuyện bất ngờ nữa, khiến nụ cười của chúng tôi lập tức đông cứng lại..

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 18: Nga thân li vẫn song ly bích

Q.1 - Chương 18: Nga thân li vẫn song ly bích

Trong khu rừng cuối hẻm núi, bỗng vang lên tiếng sấm ì ùng, "uỳnh uỳnh uỳnh", đang buổi giữa trưa ban ngày ban mặt, bầu không trong vắt, không gợn mây đen, sao tự dưng lại có sấm? Lòng chúng tôi như trầm xuống, khó khăn lắm mới thoát khỏi ngôi mộ cổ đó, giờ lại gặp thứ gì tác quái nữa đây?

Chú ý lắng nghe lần nữa, dường như không giống tiếng sấm lắm, âm thanh mỗi lúc một gần, tựa hồ tiếng loài dã thú nào đó rất lớn, đang lao về phía hẻm núi, bước chân nặng trĩu, lúc chạy thân hình nó lại không ngừng húc đổ cây rừng, thoạt nghe có vẻ giống như tiếng sấm dội vang không dứt, trong đó còn vang lên cả mấy tiếng chó sủa nữa.

Tôi nghe tiếng chó sủa, mới phát hiện ra chỉ có năm con chó săn nằm dưới đất, ba con ngao đã đi đâu không biết. Vừa nãy sức cùng lực kiệt, cũng chẳng để ý nhìn mấy con chó, có thể chúng tôi lâu không quay lại, bọn chúng đã tự động thay nhau đi kiếm mồi. Không biết lũ chó ngao đang đuổi con gì mà inh ỏi như vậy?

Anh Tử nghe một lúc, rồi cười bảo không có gì đâu, lũ ngao đang đuổi lợn rừng thôi, chúng ta cứ lên trên dốc xem cho vui, lát nữa là có thịt lợn rừng ăn rồi.

Chúng tôi leo lên được nửa cái dốc, đã trông thấy cây lớn trong rừng bị húc đổ liên tiếp, lũ chó săn cũng không ngồi im được nữa, lảng lảng tản ra thành hình quạt, chặn con lợn rừng lại trong khe núi.

Chỉ thấy một cây thông đỏ ở đầu khe núi gãy rắc làm đôi, phía sau lao vù ra một con lợn rừng to tướng, nếu không phải con lợn rừng này không có cái vòi dài, tôi suýt nữa đã tưởng nó là con voi mới lớn. Con lợn phải hơn năm trăm cân, bờm vừa đen vừa dài, răng nanh hai bên mép cong vút lên trên, trông như hai con dao găm, đôi răng nanh này là sự tượng trưng cho giống đực kiêu ngạo, đồng thời cũng chứng tỏ nó là con lợn chúa trong khu rừng này, mình con lợn béo tròn quay, bốn chân vừa ngắn vừa to, bốn vó tung lên, lao vào khe núi như một cơn lốc.

Đằng sau con lợn rừng, ba con chó ngao lớn nhip nhàng đuổi sát, không bỏ tới cũng không lao vào cắn xé, không cách quá xa cũng không đuổi quá gần, một trước ba sau, đều chạy cả vào Dã Nhân câu.

Da lợn rừng so với da tê giác, cũng vào loại một chín một mười, nó ở trong rừng không có việc gì làm lại cạo thân thể béo ịch vào thân cây thông, một là để gãi ngứa, hai là để dính một ít dầu thông lên người, không sợ muỗi hay côn trùng gì đốt. Mùa hè, muỗi trong rừng to bằng con chim sâu, người vùng

núi có câu "ba con muỗi, một đĩa thức ăn", lời ấy chẳng ngoa chút nào, ngay cả trâu bò cũng không chịu được muỗi rừng châm đốt, duy nhất chỉ có lợn rừng không sợ muỗi, da nó như một lớp giáp sắt, muỗi gì cũng không cắn được. Cặp răng nanh và thể trọng nặng nề, chính là bảo bối khiến lợn rừng có thể hoành hành nơi đây, công thủ kiêm toàn tuyệt đối, hổ, gấu người, báo kim tiền cũng không thể làm gì nổi nó.

Nhưng chó ngao được thợ săn nuôi dạy, lại có tuyệt chiêu riêng để đối phó lợn rừng. Thể hình của chó ngao cũng ngang ngửa với con nghé, có điều so với con lợn rừng này, thì vẫn nhỏ hơn nhiều. Ba con ngao định xông con lợn vào sâu trong hẻm núi rồi mới xử lý, vì trong rừng cây cối um tùm, khó triển khai tấn công, hơn nữa con lợn rừng còn lao hùng hục cứ như một cỗ xe tăng vậy.

Trong Dã nhân câu có một lớp lá rụng cực dày, con lợn chạy chưa được một nửa, vì cơ thể quá nặng, bốn chân đã tụt sâu vào trong lớp lá đó, ba con ngao vây quanh nó, đây cắn một phát kia cắn một phát, làm tiêu hao thể lực và ý chí của con lợn, năm con chó săn còn lại cũng chạy tới bao vây phía ngoài, chúng không dám xông vào tranh công với lũ chó ngao, chỉ đứng một bên làm lâu la sửa âm ỉ trợ uy mà thôi.

Con lợn rừng to vừa tức vừa cuống, vụng về giãy giụa trong đồng lá cây, dốc toàn bộ sức lực nhảy lên, không ngờ đã nhấc được bốn chân lên, nhảy vọt lên trên cao. Đây chính là cơ hội lũ chó ngao chờ đợi từ lâu, khi lợn rừng nhảy lên tới điểm cao nhất, con ngao to nhất cũng nhảy vọt lên, như một viên đạn pháo húc thẳng vào con lợn, dùng sức và góc độ đều hết sức chuẩn xác, khiến lợn rừng bị lật nghiêng, phoir bụng lên trên, rơi bịch xuống lớp cành khô lá nát vừa sâu vừa mềm.

Hai con ngao còn lại đã đợi sẵn thời cơ, không cho con lợn cơ hội lật người, nhảy bổ vào hung hăng cắn xé bụng nó, bụng và phần dưới mông là điểm yếu duy nhất của lợn rừng, lộ ra cho kẻ địch thấy một cái là toi đời, hướng hồ kẻ địch của nó lại là lũ chó ngao hung dữ nhanh nhẹn như sư tử, chưa đến ba bốn giây, tim gan phèo phổi của lợn rừng đã bị moi ra hết.

Ba chúng tôi thấy lợn rừng đã đi đời, liền chậm rãi đi xuống, Tuyền béo và tôi thấy ba con ngao phối hợp ăn ý như vậy, lại còn biết vận dụng địa hình, không nén được ý nghĩ muốn ra xoa đầu chúng, tỏ ý khen ngợi, tươi cười hi hã bước tới gọi chúng lại.

Nào ngờ cả chó ngao lẫn chó săn đều vòng qua hai bọn tôi, quây cả quanh mình Anh Tử. Anh Tử lấy thịt khô ra cho chúng ăn, lũ chó thấy chủ nhân vui vẻ, cũng vẫy vẫy đuôi lấy lòng.

Tôi và Tuyền béo bị bỏ mặc một bên chỉ biết đưa mắt nhìn nhau, lắc đầu nói: "Con mẹ nó, mình hồ hởi đón nó, nó lại dấn ngay cái đít thối vào mặt mình."

Tuyền béo hậm hực bảo: "Nhất này cậu có nhớ Lỗ Tấn nói gì không nhỉ? Ông ấy bảo: nhổ vào mặt chúng mày, lũ chó cậy quyền thế. Loài chó mới có kiểu ấy, mắt chó nhìn người thấp, mặt chó không nhận người, mẹ kiếp, anh em mình chấp với chó làm gì."

Tuyền béo về lều lấy dao, cuộc chim và súng sẵn rồi quay lại, cậu ta giúp Anh Tử xẻ thịt lợn, tôi khoác súng sẵn dắt hai con chó to, ra chỗ chân núi tìm chỗ chôn xác hai đứa trẻ, để chúng khỏi kiếm chúng tôi gây phiền phức nữa.

Anh Tử hỏi: "Anh Nhất đói không? Hay ăn vài miếng rồi hẵng đi!"

Tôi đáp: "Thôi khỏi, cơm ngon đến tối vẫn ngon, lát anh ăn sau, không thể để tối mới đi chôn người chết được, thế ghê lắm!"

Tôi để hai con chó to kéo hai cái xác trẻ con bọc trong áo khoác quân đội bằng nỉ màu vàng, đào một cái hố ở chỗ đầu khe núi mặt hướng ra thảo nguyên. Xềng công binh của tôi đã đánh rơi trong mộ, dùng cuộc chim đào đất rất tốn sức, mặt trời ngả bóng về tây mới đào được cái hố sâu hơn một mét, tôi đã mệt lử người, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bụng kêu lục đục liên hồi.

Tôi nhìn cái hố sâu hơn một mét, nghĩ bụng chắc thế là được rồi, trẻ con mà, đào sâu chôn chặt cũng chẳng để làm gì, cơ thể chúng toàn là thủy ngân, cũng chẳng phải lo có mối mọt chuột bọ gặm gì cả.

Vậy là tôi bế hai đứa trẻ ra khỏi áo, rồi lấy hai chiếc khác bọc lại cẩn thận, xếp cho nằm song song dưới hố, chắp tay vái hai vái: "Hai bạn nhỏ cố đại, rất tiếc cho hai bạn không được sống trong xã hội mới tràn ngập ánh sáng chói lọi của văn minh dân chủ, cũng không nhận được sự quan tâm của xã hội, nhưng ấy là do số phận an bài, hai bạn cũng không nên quá cố chấp. Số có thì sẽ có, số không thì nên quên, ngàn vạn lần không nên tính toán, đều ở trong số định rồi. Người chết rồi, nhập thổ là yên, nhập thổ mà không yên, thì là cương thi. Điều kiện của tôi có hạn, không có quan tài an táng, cũng không có hương đèn cúng tế hai bạn, tôi trở về nhất định sẽ đốt thêm cho hai bạn ít tiền giấy, cầu mong hai bạn sớm về cõi Tây thiên cực lạc, chớ nên quay lại quấy rầy chúng tôi, chúng tôi cũng rất bận, những gì có thể làm được cho hai bạn cũng chỉ có từng đây, người nào tham lam vô độ thì không phải là trẻ ngoan." Khẩn xong, tôi cùng hai con chó lấp đất vào hố, vài năm bùn đất đã chôn cất xong hai đứa trẻ xấu số, quay đầu nhìn về phương xa, chỉ thấy tàn dương tựa máu, trong lòng cảm khái muôn trùng.

Thời gian đã không còn sớm, Anh Tử đứng xa xa vẫy tay gọi tôi về, tôi liền dẫn chó về nơi chúng tôi cắm trại, Tuyền béo khuôn đến một tảng đá lớn, bịt chặt cái lỗ thông gió mà lũ dơi mặt lợn đã bay ra tấn công ngựa, thịt lợn rừng nướng, còn có cả canh lòng lợn mộc nhĩ nấm hương, mùi dầu thông với mùi thịt quện vào ập tới mặt, tôi không nhin nổi liền nhảy tới, lấy dao cắt một miếng thịt cho vào miệng. Truyện "Ma Thối Đền "

Ăn xong, chúng tôi uống trà Anh Tử nấu, bàn bạc xem làm sao quay về, mất ngựa thồ hành lý, muốn quay trở lại trại Cương Cương thật chẳng dễ dàng, nồi niêu bát đĩa với cả lều trại không thể vác về, đồ động vật chúng tôi săn được dọc đường chẳng thể mang theo, tổn thất thực là quá lớn. Cuối cùng Anh Tử nghĩ ra một cách, để cho hai con chó về trước đưa thư, gọi người trong làng tổ chức một đội người ngựa tới khai quật căn cứ ngầm của quân Quan Đông luôn, bao nhiêu thứ như vậy không mang về chẳng nhẽ vất đi hết, hơn nữa chó cũng là hướng đạo tốt nhất, có thể dẫn đường cho người trong làng, giờ cứ tìm lấy một nơi an toàn gần đây ở lại trước đã, đợi mọi người đến, rồi cùng chuyển đồ về.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn cách như vậy, Tuyền béo chẳng quan tâm chuyện này lắm, cậu ta lại lấy hai miếng ngọc bích ra ngắm, tôi liền mắng: "Tiên sư nhà cậu không được nước mẹ gì cả, chịu nghèo chịu khổ bấy lâu rồi mà giờ không đợi thêm được đến sáng mai à. Đừng có nhìn hai miếng ngọc này nữa, một ngày xem cả trăm lần, cậu không sợ nhìn mãi mòn đi à, từ nay để ở chỗ tôi đi."

Tuyền béo giơ miếng ngọc trước mắt tôi, vẻ mặt vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc: "Nhất này, cậu bảo đây có phải miếng ngọc mình lấy trong mộ ra không? Nhìn này, hình như có chỗ nào đó không ổn thì phải?" Từ lúc lấy hai miếng ngọc trong mộ ra, tôi chưa lúc nào kịp xem cho kỹ cả. Tuyền béo kinh ngạc đưa miếng ngọc cho tôi: "Màu sắc sao lại thay đổi nữa thế này?" Tôi vươn tay đón lấy hai miếng ngọc xem thật kỹ.

Hai miếng ngọc đều được chạm khắc thành hình con ngài, đủ mọi bộ phận, sống động tự nhiên, trên thân còn có hoa văn trang trí, khắc một loài động vật cổ quái, loài vật này chắc không tồn tại trong thực tế, mập mập, thân thể hao hao giống một con sư tử rất gầy, lại giống giao long không vậy, còn có móng vuốt và cái đuôi cuộn cong lên, tóm lại là quái dị, có lẽ không phải là động vật, mà là hoa văn mây trời hay sóng nước gì đó.

Thủ công của hoa văn trên thân miếng ngọc không tinh tế tí mĩ như thủ công tạo hình, chỉ là vài nét điểm xuyết, có điều tuy thô sơ song lại lộ tả được cái thần khí ẩn tàng trong sự giản đơn cổ phác. Đôi khi đơn giản cũng là một nét đẹp.

Nhưng con mẹ nhà nó cũng quái thật, nhớ lúc lấy trong quan tài ra, đôi ngọc bích này màu xanh thẫm, vậy mà lúc ở trong căn cứ dưới đất, nó đã thành màu vàng nhạt. Còn giờ đây lại là một sắc vàng sẫm, trong một ngày chuyển màu tới mấy lần, chuyện này là sao chúng tôi chẳng rõ nữa, lẽ nào trên đời này có loại ngọc đổi màu ư? Chúng tôi chẳng hiểu gì về đồ cổ, xem ra chỉ có cách trở về Bắc Kinh tìm Răng Vàng nhờ hẩn mở mắt cho vậy.

Kể ra thì hành động đồ đầu lân này, thật đúng là không thuận lợi cho lắm, chưa nói chuyện đường xa vất vả, đầu tiên là ngôi mộ cổ ở vị trí đẹp nhất trong Dã Nhân câu là mộ tướng quân, ai mà ngờ được đồ bồi táng lại ít đến khôn khổ, thứ duy nhất may ra đáng tiền, chính là đôi ngọc bích này, để đem được nó ra suýt nữa ba người đã phải đổi mạng, thực là lên núi vượt biển khó so sánh bao điều gian khó, kẻ vực giẫm băng chẳng hình dung được nỗi hiểm nguy. Nếu kết quả giám định cho thấy chúng chẳng đáng mấy đồng, chắc tôi phải tìm lấy một chỗ mà đâm đầu chết mất.

Việc này dạy cho tôi một bài học, mộ cổ của quý tộc chưa chắc đã có nhiều đồ bồi táng quý giá, phải tìm hiểu nhiều hơn về bối cảnh văn hóa lẫn bối cảnh lịch sử của mộ, hơn nữa còn phải tận dụng hết khả năng nắm bắt kiến thức giám định đồ cổ, như vậy mới có phương hướng rõ ràng, không bị uổng công.

Tuyền béo lại tỏ ra rất có lòng tin, cậu ta cá với tôi đôi ngọc này chí ít cũng đáng giá hai ba vạn tệ, nói không chừng còn là quốc bảo, thế thì không bán cho bọn Đài Loan, Hồng Kông nữa, trực tiếp hiến tặng Bảo tàng Cổ cung, nhà nước hứng lên có khi thưởng cho tám vạn chục vạn chữ chẳng chơi, rồi phân cho hai căn nhà ở Bắc Kinh, lại cho đeo dải hoa đỏ đi khắp cả nước phát biểu báo cáo, đến lúc đó muốn bốc phét thế nào thì bốc phét, xong xuôi các em sinh viên nữ dưới khán đài cảm động đến đầm đìa nước mắt kia, sẽ chạy tới rồi rít tặng hoa, đưa thư tình...

Tôi bảo cậu ta đừng có mơ hão, còn đòi đi báo cáo thành tích? Không bắt hai thằng chui vào lò gạch ngói xôm đã là may lắm rồi đấy. Nhưng nếu đúng như Tuyền béo nói, có thể kiếm được dăm ba vạn gì đó, cũng đã bất ngờ lắm rồi, hai chúng tôi chạy đôn chạy đáo bán băng cát xét, một năm giới, nhiều nhất cũng chỉ được ba bốn nghìn tệ, gặp phải năm xui tháng ế, trừ sinh hoạt phí ra, về cơ bản là chẳng kiếm được đồng nào.

Hai ngày nay tôi không được chợp mắt, ăn no uống đầy rồi trò chuyện với Anh Tử, Tuyền béo vài câu, là đặt lưng xuống ngủ luôn, dù gì cũng có lũ chó săn trông chừng, chẳng lo thú hoang tấn công. Giác này tôi ngủ đến trời mờ đất ám, trong mơ tôi trở về với chiến trường xưa mịt mù khói đạn, bầu trời trập địa toàn là những khuôn mặt của đồng đội tôi, khuôn mặt nào cũng đều rất trẻ, họ chỉ có khuôn mặt mà chẳng có thân thể, những khuôn mặt đều không ngừng nhỏ máu, chậm chậm bay lên trời cao, tôi ở dưới đất gào khóc muốn nắm lấy họ, nhưng chân tay chẳng chịu nghe lời, cứ cứng đờ bất động.

Đêm hôm ấy chẳng có chuyện gì xảy ra, lũ dơi dưới đất không biết đã bỏ đi đâu, xung quanh hoàn toàn không còn dấu vết gì của chúng, có lẽ chúng bị tiếng súng làm cho sợ hãi, đã tìm một hang động mới an cư rồi.

Tôi ngủ một mạch đến trưa mới dậy, Anh Tử đã sai ba con chó săn quay về đưa thư, trên cổ mỗi con đều đeo một túi da nhỏ, bên trong để mảnh giấy Tuyền béo viết, ghi rõ dẫn dò người làng mang theo nhiều người ngựa công cụ, tốt nhất là cả thuốc nổ, đến Dã Nhân câu đào các thứ quân Quan Đông bỏ lại.

Trưa ăn ít thịt lợn rừng, dẫn chó săn rời lều trại ra gần lối vào khe núi, chọn một tảng đá lớn khuất gió, dựng lều trại bên dưới, chỗ này nằm ở vùng ranh giới giữa rừng rậm và thảo nguyên, người làng đến sẽ dễ dàng tìm thấy chúng tôi.

Sau đó Anh Tử dắt chó vào rừng tìm rau dại, tôi đào đất chôn chân bếp xuống, rồi đặt nồi đun nước, chúng tôi có mang theo bột mì, Tuyền béo ra tay, gói một bữa bánh chèo nhân thịt lợn, chúc mừng thắng lợi bước đầu. Tuy lần này có kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi nguy hiểm, mà nói thế nào thì nói, ba bọn tôi cũng đâu bị sao, còn ít nhiều cũng thu hoạch được đôi chút, đặc biệt trong căn cứ ngầm của quân Quan Đông có rất nhiều vật tư vật liệu, sẽ rất có ích cho cuộc sống của dân làng, vì điều này cũng đáng nâng dăm cốc rồi.

Cứ như vậy, hàng ngày dắt chó đi săn, liên tục hơn chục ngày, tôi cảm giác mình sắp biến thành thợ săn thực rồi, cuối cùng người trong làng cũng đến, tổng cộng hơn bốn mươi người, do bí thư chi bộ và Kế Toán dẫn đầu. Đoàn ông trong làng đều tới núi Tim Trâu làm thuê cả, lần này tới đây gần như toàn đàn

bà con gái và trẻ con nhỏ nhỡ tuổi, ngựa trong làng không nhiều, tổng cộng không quá mười con, bọn họ thấy bảo có nhiều đồ bỏ sót, sợ ngựa không đủ, nên dắt cả la cả lừa tới, cộng thêm chó săn từng nhà dẫn đi, ồn ào náo nhiệt tiến vào Hắc Phong khẩu.

Mọi người muốn bắt tay vào việc ngay, tôi bảo rằng mọi người phải trèo đèo lội suối, vất vả nhiều rồi, chỉ bằng nghỉ ngơi một hôm, đợi sáng mai sức lực dồi dào hẵng làm. Vội lại cũng không thể làm bừa được, tôi từng làm lính công trình, đành tự đề cử mình làm trưởng đoàn, phân công nhiệm vụ cho mọi người, phải áp dụng vận trù học, đặt ra kế hoạch rồi từng bước thực hiện, không thể làm ăn quấy nhăng như bọn ô hợp được

Cả đám người nháo nhương, vừa hứng khởi lại vừa thấy thích thú, kẻ vai áp má trò chuyện rì rầm, át hết cả tiếng tôi nói, chẳng ai nghe rõ, cuối cùng đành phải nhờ đến bí thư chi ủy lên quát lớn: "Yên lặng! Yên lặng cả đi nào! Tất cả mọi người nghe cháu tôi nói, lời của nó là lời của tôi, cũng là lời của tổ chức. Bận này làng ta tới đây lượm đồ của bọn Nhật bỏ lại, là nhờ có hai thằng cháu này và con bé Anh Tử, chúng bảo làm sao, ta nghe theo làm vậy!

Tôi nhắc lại một lần nữa, bảo mọi người đi dựng trại bắc nồi, nghỉ ngơi ăn uống, sau đó bàn bạc với bí thư chi ủy và Kế Toán, không có thuốc nổ, muốn đào xuống căn cứ ngầm cũng không quá khó, có thể bắt tay ở chỗ mộ tướng quân, nơi đó rất gần lối đi trong căn cứ, chỉ cần năm người, không đến nửa ngày, là có thể đào thông ngôi mộ bị sụp. Nhưng trong căn cứ có thể có dã thú, điểm này mọi người cần phải chuẩn bị tinh thần, động vật sống dưới lòng đất đều sợ lửa, cần có nhiều đuốc. Phải đặc biệt nhấn mạnh một điều, sau khi xuống đó, không ai được phép tự ý hành động, vũ khí bên trong không được lấy, chỉ lấy những vật tư cần thiết cho sinh hoạt như áo khoác, giày mũi lớn của Nhật, thảm, máy phát điện, dây điện dây cáp, có bao nhiêu chuyển về bấy nhiêu, chuyển xong thì lấp lại, không được để lộ tin tức ra ngoài.

Bí thư chi ủy vỗ ngực đảm bảo: "Thằng cháu cứ yên tâm, chỉ cần mấy người họ đều có đồ, bảo đảm giữ mồm giữ miệng kín bưng. Huống hồ làng ta hẻo lánh, cả năm giờ cũng có người lạ nào tới đâu, bận này ta phát tài ngầm rồi."

Đêm hôm ấy bắc nồi nấu cơm, dựng trại nghỉ ngơi, sớm hôm sau dậy, tôi phân hơn bốn chục người bao gồm các cô các chị và các chú nhóc choai choai thành bốn tốp, tốp thứ nhất là mấy em tuổi nhỏ nhất, Anh Tử dẫn đầu tốp này, vào rừng săn bắn; tốp thứ hai thì ngược lại, toàn là những cô những chị lớn tuổi, Kế Toán quản lý tốp này ở lại trại nấu cơm cho mọi người; tôi và Tuyên béo mỗi người dẫn theo một tốp những chị em trẻ khỏe lần lượt xuống khai quật ngôi mộ tướng quân bị thiêu sứt, bí thư chi ủy làm tổng chỉ huy toàn cục.

Người trong làng đem theo rất nhiều dụng cụ, nào cuốc, nào xẻng, thậm chí có người còn mang theo cả lưỡi cày chẳng biết dùng để làm gì, tôi lại chia tốp mười người của tôi thành hai nhóm, một nhóm đào bới, nhóm kia vận chuyển đất đá đi nơi khác, công việc sắp xếp đâu ra đấy.

Bận bịu cả buổi, đến gần tối mới xong.

Ngày hôm sau, trời vừa bừng sáng, chúng tôi đã đốt đuốc dầu thông, hơn hai mươi người dắt mấy con la men theo đường đi mở ra trên tường ngôi mộ cổ tiến vào khu căn cứ ngầm, chỗ cửa sắt kho Gena, vết tích của cuộc ẩu đả hiện lên thật rõ rệt, con xích hổng đã bị xé tan tành, ngoài ra còn có xác mấy con lười đất thảo nguyên, vết máu khô thành màu đỏ sạm, nhìn lại vẫn không khỏi nổi gai ốc.

Nơi đây chắc không còn nguy hiểm gì nữa, hơn nữa chúng tôi mang theo nhiều đuốc thế này, đuốc dầu thông cháy rất lâu, lại không dễ bị gió thổi tắt, cho dù trong căn cứ này còn động vật hung dữ nào nữa, thấy ánh lửa cũng không dám đến xâm phạm.

Bí thư chi ủy thấy có vật tư của quân Nhật bỏ lại nhiều hơn rất nhiều so với dự đoán lạc quan nhất của mình, vui mừng ra mặt, vội vàng gọi mọi người cùng xúm tới lượm đồ, chất từng bó áo khoác, giày dép, vải chống mưa, pin khô, hộp cơm đã chiến lên lưng la lưng ngựa, lần lượt chuyển ra ngoài.

Làng trong núi sâu, thứ thiếu nhất là chế phẩm công nghiệp, lúc này mọi người đua tranh, ai nấy hồ hởi, cùng hô cùng hò, người người đáp tiếng, dường như quay trở về thời Trung Quốc thực hiện Đại Nhảy vọt năm xưa vậy.

Tôi và Anh Tử lại dẫn theo mấy người đi dò tìm ở bên kia đường hầm, nhìn lên bản đồ, chỗ đó còn có nhà kho to hơn, theo bản đồ mà tìm, cũng không khó kiếm lắm.

Cửa kho đóng rất chặt, phải tìm mấy con ngựa mới kéo được ra, mọi người vào trong thì đều lác hết cả mắt, từng hàng từng hàng một, toàn là súng pháo, từ pháo bắn trên núi, pháo dã chiến, súng phóng lựu kiểu 91, pháo 60 ly, pháo truy kích loại lớn loại nhỏ, lại còn cả đồng thùng đạn chất cao như núi, nhìn không ngút mắt.

Xem ra những khẩu pháo này đều được chuẩn bị cho cuộc vận động chiến. Toàn bộ quân đội Nhật, có thể phân thành sáu bộ phận. Quân bản địa, tức là quân đóng ở bốn hòn đảo của Nhật, gồm cả quân đội đóng ở các vùng đất thuộc địa như Đài Loan, Triều Tiên; ngoài ra còn có quân phái sang Trung Quốc, cũng chính là quân xâm lược Trung Quốc đại lục; quân phương Nam, tức là quân đội tác chiến ở các nước Đông Nam Á và Úc; cộng thêm không quân, hải quân và quân Quan Đông đóng ở Mãn Châu và Mông Cổ, cả thảy có sáu quân khu lớn.

Trong đó quân Quan Đông được Thiên Hoàng và đại bản doanh sủng ái nhất, được gọi là tinh anh trong tinh anh, người Nhật coi ba tỉnh miền Đông Trung Quốc còn quý hơn đất đai nước mình, vị trí chiến lược, sản vật phong phú, khoáng sản trong rừng nhiều không kể xiết, còn có thể huy động từ trên xuống dưới, bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công Trung Quốc đại lục. Rất lâu về trước, ở Nhật đã có bản tàu Tanaka rất nổi tiếng, trong đó tỏ rõ sự thèm thuồng đối với vùng Đông Bắc Trung Quốc, đến Thế chiến thứ hai, lại nảy ra ý tưởng Tanaka, tức là thà bỏ lãnh thổ, cũng không thể mất Mãn Châu, từ đó có thể thấy người Nhật ham muốn Mãn Châu tới mức nào.

Vậy nên vật tư trang bị của quân Quan Đông, xếp thứ nhất trong toàn bộ lực lượng của quân đội Nhật, chỉ có hạm đội liên hợp hải quân mới so bì được. Nhưng dã tâm của chủ nghĩa quân phiệt sớm đã trở thành trò cười trước bánh xe của lịch sử. Chúng tôi cũng chẳng cần khách khí với quân Quan Đông làm gì nữa, hồi trước bọn chúng cũng có khách sáo với chúng tôi đâu, mọi người đều xắn cao tay áo, hô hào chất đồng khuôn về.

Tôi bảo họ cẩn thận đèn đuốc, không nên để gần hòm đạn, chỗ này mà nổ, thì đừng ai hòng chạy thoát, tất cả sẽ đều bị chôn sống dưới này. Phía sau đồng súng pháo, có rất nhiều thùng gỗ lớn, bên trên có in dấu thép màu đỏ, cạy ra xem, toàn bộ đều là máy phát điện cỡ nhỏ, nhưng chẳng cách nào khuôn được lên, thứ này nặng quá, ngựa lừa căn bản không thể thò đi được, đành phải dỡ ra, từ từ chia đợt vác về. Khuân trọn một ngày mà mới được một phần mấy chục số đồ trong căn cứ, Kế Toán vội vã tính toán, lần này thì phát lớn rồi, dùng không hết còn có thể bán lấy tiền, mấy thứ này cũ một chút, nhưng cũ cũng đáng tiền của cũ chứ.

Lúc ăn cơm tối, bí thư chỉ ủy tìm tôi, thương lượng một lúc, cứ khuôn về thế này cũng chẳng hết được, mấy con ngựa cũng không thò nổi nhiều đồ như thế, giờ đã sắp hết mùa thu rồi, nếu để lại một đội trông coi, còn lại chở đồ về làng, đường núi khó đi, đi đi về về cũng phải mất đến nửa tháng, đi chưa được hai lượt thì cả ngọn núi đã đóng băng rồi, chi bằng lấp cửa vào căn cứ trước đã, mọi người đều về làng, đợi đến xuân năm sau, quay lại khuôn tiếp.

Tôi nghĩ thế cũng phải, rời khỏi Bắc Kinh cũng đã hơn một tháng, cứ ở mãi trong núi cũng không ổn, "sản phẩm" của hành động đồ đầu lần này đã đến lúc nhờ Răng Vàng ra tay, liền tán thành ý kiến của bí thư chỉ ủy. Tôi và Tuyền béo chắc không thể quay lại cùng mọi người, bèn nhờ ông bí thư sang xuân năm sau, tới Hắc Phong khẩu thì đốt tiền cho hai đứa trẻ kia giùm tôi. Ngoài ra phải nhất thiết nhớ rằng, không được đụng tới súng ống trong căn cứ, những thứ ấy bà con không thể dùng được.

Đề hôm sau có thể lên đường, đêm hôm ấy dường như chẳng ai chợp mắt, cả đêm bận rộn chất đồ đạc,

đến khi xong xuôi, mặt trời cũng đã mọc, cũng may đêm rồi tuy hơi hỗn loạn, nhưng cũng không có vụ việc gì xảy ra.

Dọc đường chẳng nói chẳng rằng, về tới Trại Cương Cương, cả làng rộn rã như ăn Tết, ai nấy đều gọi những người đàn ông làm công trong núi Tim Trâu trở về, nhà nhà đều làm món miến thịt lợn hầm.

Ngày hôm sau, tôi và Tuyên béo không muốn ở lại lâu hơn, từ giã mọi người, quay trở lại Bắc Kinh sau bao ngày xa cách.

Chúng tôi xuống tàu, chân ướt chân ráo chạy thẳng tới Phan Gia Viên, Răng Vàng vẫn như trước, tho tục hết mức, rất mùi con buôn, lại hết sức kín kẽ, thực ra trong khu Phan Gia viên này hẳn thuộc loại nhà nghề có thâm niên và giàu kinh nghiệm.

Răng Vàng vừa thấy chúng tôi tới, vội gác lại chuyện làm ăn trước mắt, sấn sổ hỏi chúng tôi: "Hai ông anh, sao đi bao lâu giờ mới về? Tôi nhớ hai ông anh chết đi được!"

Tuyên béo bấy giờ định lấy luôn hai miếng ngọc ra cho hắn xem, coi thử rốt cuộc đáng giá bao nhiêu, việc này cứ vướng mắc trong lòng chúng tôi mãi, hôm nay coi như cũng biết được rồi.

Răng Vàng vội đưa mắt ra hiệu, bảo chúng tôi đừng bỏ hàng ra vội: "Anh em mình cứ qua Đông Tử nhĩ, quán dê tái đợt trước ngon đấy, lại yên tĩnh, Phan Gia viên này vàng thau lẫn lộn, người đông, tai mắt cũng lắm, không phải là nơi nói chuyện, 'minh khí' không dễ lộ ra ở đây được. Hai ông anh đợi giây lát, tôi xử lý nốt vụ này rồi ta đi."

"Minh khí" mà Răng Vàng nói ở đây, là từ lóng, đoạn trước đã có nhắc tới, từ này là từ đồng âm đồng nghĩa với từ "minh khí" (tức đồ âm phủ), chữ "minh" ở đây không có ý chỉ đồ cổ thời Minh, mà để chỉ đồ tùy táng, cũng như mấy từ "đồ cổ", "cổ ngoạn", thực ra đều là nói nghe cho hay, che giấu tai mắt người đời, cứ kỳ thực xuất xứ của những từ ấy đều có liên quan tới việc "đổ đầu", hồi trước gọi là "đồ cốt", "cốt ngoạn" (1), đều là chỉ những di vật sót lại của triều đại trước.

Trong lúc nói chuyện, Răng Vàng đã thanh lý một chiếc "tủ lạnh" đầu thời Thanh và một chiếc ấm trà Tế Hồng kiểu gốm Quan dao thời Ung Chính, chủ mua là một người Tây, dắt theo cả phiên dịch viên tiếng Trung. Thực ra thứ hàng này, cũng có là gì đâu, chỉ là đồ vật vãn thôi, cụ thể hẳn bán được bao nhiêu, chúng tôi không rõ, nhưng tôi đoán ông Tây kia tám chín phần là bị chém ác.

Giải quyết xong vụ làm ăn, Răng Vàng đếm lại tiền: "Ba hôm không mở hàng, hôm nay vừa mở đã đủ ăn no ba năm. Bọn Tây ngố, mua hai món hàng giả mà cứ như bảo bối ấy, về mà khóc gọi bu đi nhé!" Đếm xong tiền, hắn liền quay đầu lại nói với tôi: "Hồi năm Canh Tý, Liên quân tám nước tiến vào thành Bắc Kinh, vợ vét của giả nào có ít, hôm nay coi như thay trời hành đạo, anh Nhất, thử nói xem tôi làm vậy có lý không?"

Tôi và Tuyên béo giờ đang có việc nhờ hắn, đương nhiên phải dựa theo hắn mà nói, tôi vội dựng ngón tay cái lên khen: "Xưa có Hoắc Nguyên Giáp tử võ đánh bại đại lực sĩ nước Nga, nay lại có ông Kim khéo lấy tiền bất nghĩa của người Tây, giành vinh quang cho tổ quốc, cao kiến, quả thực là cao kiến!"

Thu dọn đồ đạc, chúng tôi tới quán nhỏ lần đầu ngồi nói chuyện với nhau, hôm nay Răng Vàng chắc kiếm được kha khá, lại được hai chúng tôi tặng bốc nên hơi phê, vừa nhắm rượu vừa xướng lên hai câu Kinh kịch: "Thằng bồi Tây, ta cầm roi sắt đánh mày đây, hây a hây a hây..."

Tôi nhìn quanh, lúc này không phải là giờ ăn cơm, trong quán vắng tanh vắng ngắt, chỉ có mỗi bàn ở góc của chúng tôi là có khách, nhân viên phục vụ cũng nằm bò ra bàn ngủ gật, hai tay bồi bàn phụ trách châm lửa nồi lẩu thì đang ngồi xỏm trước cửa tán gẫu, chẳng ai để ý đến ba chúng tôi cả.

Vậy là tôi bảo Tuyên béo đưa ngọc ra, để Răng Vàng giám định, nhân tiện kể sơ qua chuyến đi Đông Bắc vừa rồi. Răng Vàng xem xét tỉ mỉ, chốc chốc lại đưa lên mũi ngửi, còn le lưỡi liếm, rồi hỏi cặn kẽ chúng tôi về ngôi mộ cổ.

Răng Vàng nói: "Món giám định cổ vật này, tôi cũng biết sơ sơ, chỉ là chút nghề gia truyền thôi, hôm nay để hai bác đây chê cười rồi. Giám định cái thứ này, cũng như bắt mạch trong Đông y vậy, cũng có

bốn phép 'vọng' (nhìn), 'văn' (ngửi), 'vân' (hỏi), 'thiết' (bắt), đặc biệt là với đồ 'minh khí', bởi minh khí không giống cổ vật thông thường, đồ cổ gia truyền, thường được đem ra lau chùi ngắm nghía, lâu ngày, bề mặt đều nhẵn bóng. Còn minh khí là thứ do đồ đấu mà ra, vẫn luôn được chôn trong mộ cổ, mà mộ cổ lại phân ra làm mộ mới, mộ cũ, mộ dơ, mộ nước, mộ lâu năm. Đầu tiên là 'vọng', phải coi xem kiểu dáng và thủ công, hình dạng màu sắc. Tiếp đến là 'văn', đây là khâu quan trọng bậc nhất trong việc giám định minh khí, miền Nam có người làm đồ giả, đem thứ đồ dờm ngâm vào hồ phân, rãnh nước tiểu để làm cũ, màu sắc quả có cũ thật, còn mùi vị thì khác hoàn toàn, mùi ấy hôi thối hơn nhiều so với ngọc nhét hậu môn của người chết (ngọc cổ nhét trong hậu môn xác chết, tránh âm khí toát ra khiến xác mục rữa), làm như vậy nhìn bề ngoài có vẻ cũ kỹ thật, nhưng ngửi một cái là ra ngay, không bịp được lỗ mũi nhà nghề đâu. Tiếp theo nữa là 'vân', vật này lấy từ đâu, có xuất xứ gì không, người đồ đấu sẽ nói rõ người đó đồ ra từ cái đấu nào, vậy là tôi có thể đoán được hẳn nói thật hay là bịa, có gì sơ hở không, từ đây cũng có thể phán đoán giá trị và sự thật giả của món đồ từ một mặt khác. Cuối cùng chính là cầm lên tay để tìm cảm giác, đây là cảnh giới mà chỉ có thể cảm nhận chứ chẳng thể nói thành lời, đồ cổ qua tay tôi nhiều không đếm xuể, hai bàn tay này ấy à, nối liền với tim, đồ cổ đích thực, tức là bảo bối ấy, bất kể nhỏ to nặng nhẹ, tôi dùng tay sờ một cái nắm một cái, là có thể cảm nhận được phân lượng ngay, phân lượng ở đây không phải trọng lượng thực tế của món đồ đâu, tự thân cổ vật có linh tính, cũng có một cảm giác nặng nề chắc chắn tích lũy lại sau trăm ngàn năm, hàng giả có làm giống thế nào đi nữa, cũng không thể tạo ra cảm giác này được."

Tuyền béo nói: "Ông anh ơi, ông anh nói nhiều như vậy, tôi chẳng hiểu câu nào, ông anh mau nói xem, hai món minh khí này của bọn tôi, đáng giá bao nhiêu nào?"

Răng Vàng cười lên ha hả: "Anh béo sốt ruột rồi đây, vừa nãy tôi lăm mồm rồi, cũng chỉ là có ý tốt, mong rằng hai anh sau này có thể học được nhiều kiến thức giám định cổ vật hơn thôi. Các ngôi mộ lớn ngày xưa, có ngôi nào không tới hàng trăm hàng ngàn món đồ tùy táng, không hiểu biết chút ít về mặt này, về sau cũng khó hành sự phải không? Giờ tôi nói qua về hai món đồ này, tên của chúng thì tôi cũng không biết, ta cứ tạm thời đặt cho nó một cái tên, nhìn bề ngoài có thể gọi là nga thân li văn song ly bích (2), còn về giá trị của nó thì..."

Mấy thứ đồ cổ này, làm gì có giá cả nào cố định, đâu phải là đường, là sữa mà bảo bao nhiêu tiền một cân thì bấy nhiêu tiền một cân, giá cả của đồ cổ hết sức tùy ý, chỉ cần có chủ mua, chủ mua chấp nhận món hàng, thì nó đáng tiền. Bằng không hàng có tốt hơn nữa, chẳng ai mua, thì nó cũng chẳng đáng một xu.

Hai món minh khí này, tôi cứ ước chừng cho cái giá gốc, riêng lấy giá trị bản thân của nó ra mà nói, ở trong nước cũng đáng giá khoảng bốn năm vạn tệ, đương nhiên ở hải ngoại chắc chắn còn cao hơn giá này nhiều, nhưng hiện giờ trong nước ta thì giá cả thị trường nó thế. Lúc bán, có chủ mua xứng đáng, còn có thể đưa ra giá cao hơn, điều này thì khó nói, phải xem tình hình lúc ấy thế nào đã. Truyện "Ma Thối Đền "

Răng Vàng kể trước kia hẳn có một người quen, cũng buôn bán ở Phan Gia viên, toàn mấy thứ lật vật như ngói, tượng, mũi tên, tiền cổ, con dấu, bút mực, lọ thuốc hít, về sau ông anh này không chơi mấy món ấy nữa, đi Tân Cương bán xác khô, giờ thì phát tài to rồi.

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi: "Mẹ, xác khô không phải là bánh tông à? Thứ ấy cũng đáng tiền á?"

Răng Vàng trả lời: "Sai rồi! Trong mắt anh em ta thì nó là xác khô, nhưng ra nước ngoài thì nó là báu vật, theo giá thành ở Bắc Kinh, thì cứ trước thời Minh, nhất loạt hai vạn tệ, đem ra nước ngoài thì giá là một trăm ngàn đô la Mỹ. Ông anh nghĩ xem, bọn Tây chẳng phải thích xem những thứ cổ quái kỳ quặc đó ư? Trong mắt người Tây, đất nước phương Đông cổ lão chúng ta, tràn đầy màu sắc thần bí, chẳng hạn trong Viện Bảo tàng Tự nhiên New York, có dán quảng cáo, hôm nay triển lãm xác ướp mỹ nữ phương Đông thần bí, có chấn động không? Con sốt xác ướp này, bắt nguồn từ xác của thiếu nữ Lâu

Lan khai quật trong quần thể mộ ở Lâu Lan Tiểu Hà. Kể cả ở nước mình, giờ tìm bùa lấy một chỗ làm triển lãm, cũng khối người xếp hàng tham quan đấy, cái đó gọi là cơ hội kiếm tiền ông anh ạ!"

Tôi và Tuyền béo nghe xong thì liền hiểu ra, gật đầu lia lịa, hóa ra câu chuyện lại lăm lý lăm lẽ như vậy, thật là "đền có khêu mới tỏ, lời có nói mới rõ", lại thêm được biết hai miếng ngọc trị giá năm vạn tệ, cảm giác thỏa mãn vô cùng. Nhỏ rằng trong miệng cộp, cuối cùng cũng chẳng uổng công.

Tôi lại hỏi tiếp: "Anh Kim này, ông anh bảo món mình khí của hai thằng em gọi là ngọc bích gì gfi ấy nhỉ? Sao tên gọi trúc trắc thế?"

Răng Vàng rút đầy cốc bia cho tôi: "Vội gì nào, hôm nay anh em ta còn nhiều thời gian, cứ nghe tôi kể từ từ, cái này gọi là 'nga thân li văn song ly bích'. Trong nghề buôn đồ cổ của chúng tôi có một quy định thế này, các món đồ không có tên gọi chính thức, thì nhất loạt đặt tên theo đặc điểm của chúng.

Cũng như chuông tết Tăng Hầu Ất nổi tiếng được xếp vào hàng văn vật quốc bảo ấy, trước kia loại nhạc cụ ấy đâu có gọi thế, nhưng cụ thể gọi là gì, thì thời nay đã khó mà khảo chứng được rồi, thế là các bác ngành khảo cổ dựa vào ngôi mộ nó được khai quật và chủng loại của nhạc cụ mà đặt cho cái tên như vậy thôi.

Nga thân li văn song ly bích, cái tên ấy đã miêu tả đủ đặc điểm của hai miếng ngọc này rồi. Nga thân là sao, tạo hình của nó giống như con ngài, miếng ngọc được đồ đầu trong mộ tướng quân nước Kim, thời xưa ngài bay (3) là tượng trưng của người dũng sĩ xả thân quên mình, chẳng phải có câu "ngài bay đập lửa" ấy thôi, có đi không về, biết rằng sẽ chết, mà vẫn khẳng khái ung dung lao vào ngọn lửa.

(1): Từ "cô" (xưa, cũ) đồng âm với từ "cốt" (xương cốt) trong tiếng Hán hiện đại.

(2): Hai miếng ngọc thân hình con ngài hoa văn con ly.

(3): "Ngài bay" tức là con thiêu thân.

Đương nhiên giờ chúng ta đều biết lũ này không nhìn thấy gì, hể thấy ánh sáng là lao vào, nhưng người xưa lại không cho là vậy, họ vô cùng sùng bái tinh thần của giống ngài này, đã lấy hình dạng của nó để làm một số đồ trang sức, để cho những người lập chiến công hiển hách đeo lên mình, coi như một niềm kiêu hãnh.

Hai anh lại coi tiếp hoa văn trên miếng ngọc này, nó cũng có tên, gọi là "ly văn", đầu giống sư tử, mình lại giống hổ, kỳ thực đều chẳng phải. Ly là một loài rồng, không có hai sừng trên đầu, những vật có chạm tro hình con ly đều có tác dụng tránh tà. Cách đây không lâu ở núi Mộc Gia Vân Nam, có đào được một ngôi mộ vương gia thời Minh, chắc hai bác nghe Bình sách (4) đều nghe qua "Đại Minh anh liệt truyện" rồi chứ, Chu Nguyên Chương có một viên đại tướng, họ Mộc tên Anh, ngôi mộ đợt ấy khai quật được chính là mộ của vị Mộc vương gia này, trong mộ cũng tìm được một Phỉ thúy song ly bích, trông cũng giống hai miếng ngọc mà hai bác đồ đầu được đấy, nói theo ngôn ngữ hiện đại thì là một loại huân chương, huy chương quân công gì đó.

Ta lại nói tiếp đến chữ "song", nghe tên là rõ, chính là một đôi. Ở đây rất coi trọng đấy nhé, thứ trang sức này treo ở hai bên mũ sắt, thế nên nhất định phải là một đôi, nếu chỉ có một miếng thì chẳng đáng giá nữa.

Còn vì sao lại gọi là "ly" (5)? Ấy tức là nói về công nghệ chế tác ra chúng. Ngoài ra giá trị của hai miếng ngọc này, chủ yếu nằm ở giá trị lịch sử và giá trị thưởng thức của chúng, chứ chất liệu thì chẳng quý hiếm mấy. Nguyên liệu này là "đá ngói Càn Hoàng đôi màu" ở vùng Kavkaz, thực ra không phải ngọc, đương nhiên nếu cứ gượng ép quy chúng vào loại ngọc, thì cũng không phải không được. Loại đá ngói Càn Hoàng này giờ rất đáng giá, nhưng hai miếng này cũng không phải là loại thượng phẩm, loại thượng phẩm trong hai mươi tư tiếng đồng hồ sẽ lần lượt đổi thành mười hai màu sắc khác nhau cơ.

À, bên trên còn có chữ, chữ Triện, là tên người, "Quách Hà Mô", xem ra chủ nhân của đôi ngọc chính là ông ta. Người này hình như là Tả đô giám nguyên soái cuối thời Kim, trong lúc giữ thành, chỉ dùng

một cây cung, bắn chết hơn hai trăm binh tướng Mông Cổ, vũ dũng hơn người, cuối cùng tử chiến sa trường, cũng coi như là một vị anh hùng, tương truyền vua Kim phải dùng mười vạn lạng vàng, để đổi lấy thi thể ông ta từ tay người Mông Cổ đấy.

Tôi cảm giác như đang nghe Bình sách vậy, cũng có chỗ nghe hiểu, nhưng không nhiều lắm, Tuyền béo thì mặc chẳng thèm nghe nữa, cứ đồ lần lượt từng đĩa sách bò, thịt dê, thịt gà, rau, nấm vào nồi lẩu, dạo này toàn ăn thịt nướng đâm ra ngấy, giờ lại được ăn thịt dê tái, nhai sượng quai hàm, nên chỉ biết ăn với ăn.

Tôi hỏi Răng Vàng xem gần đây trên thị trường mặt hàng nào đang sốt, bán được nhiều tiền.

Răng Vàng trả lời: "Người Tây gọi nước mình là China, tức đồ sành sứ, có thể nói đồ gốm sứ mãi mãi vẫn là sốt nhất trên thị trường đồ cổ, những loại gốm sứ sản xuất vào thời kỳ huy hoàng nhất trong lịch sử Trung Quốc, thì ngay đến cả công nghệ tiên tiến thời nay cũng khó sánh được. Ví như sứ Thành Hóa, ông anh đã nghe nói chưa? Đặc biệt là loại sứ màu, đất khủng khiếp, chẳng cần to tát gì, chỉ một mụn tí xiu như cái chim thẳng cu ba tuổi thôi, đem đến Phan Gia viên, cũng phải mười vạn tệ, đều không cần mặc cả gì hết. Ông anh vừa kể trong mộ cổ ở Hắc Phong khẩu đoạn biên giới Trung Mông có nhiều đồ gốm sứ, tiếc là lại không đồ ra, những thứ ấy chắc đều là đồ cuối thời Bắc Tống cả, thật là đáng tiếc lắm. Tôi nói một câu chối tai, mong ông anh đừng phật ý, chứ quả thực lần này ông anh coi như lé mắt rồi, những chiếc bình chiếc chậu hai ông anh không đồ ra ấy, giá tiền còn đắt hơn hai miếng ngọc này nhiều. Cho nên mới bảo con mắt hai ông anh vẫn cần phải rèn luyện nhiều, đợi cơ hội nào đi, bận sau tôi về quê thu dọn ít đồ, ông anh đi theo tôi một phen, xem xem bí quyết nhà nghề, các chuyến sau này, chí ít cũng phải kiếm được mấy trăm vạn."

Tôi vâng vâng dạ dạ, rồi bảo Răng Vàng: "Thằng em đây cũng có ý ấy, giờ có một ý tưởng hơi bạo dạn thế này, lần sau hai thằng em định đồ cái đầu to hơn, đồ một lần là phải giải quyết xong vấn đề. Cái nghề quật núi mò vàng này, hành sự nơi rừng sâu núi thẳm chẳng bằng ở nội địa, rủi ro lớn quá, cho dù có thêm mấy cái mạng, cũng không chịu đựng được giày vò như thế. Thằng em đang chuẩn bị tìm một ngôi mộ lớn có phong thủy thuộc hàng đỉnh để ra tay, có điều việc này không phải trò đùa con nít, trước tiên phải chuẩn bị đầy đủ đã, nếu không sợ rằng không thể ứng phó nổi."

Răng Vàng hỏi: "Anh Nhất này, anh muốn làm to thật sao? Chọn mục tiêu chưa nhỉ?"

Tôi đáp: "Chưa, tôi đột nhiên nảy ra ý định ấy thôi, mộ lớn mà ở vùng hẻo lánh kiểu ấy cực kỳ khó tìm, vả lại giờ tôi cứ như anh nông dân, ngoài biết xem phong thủy tìm mộ, thì những chuyện lịch sử, khảo cổ, giá trị, giám định... đầu tôi tối như hũ nút, chẳng hiểu cái gì cả, về mục tiêu lựa chọn cũng mù tịt. Cũng không muốn vội hành động ngay, lần hành động vừa rồi, chứng tỏ có hơi hám lợi trước mắt, từ giờ không thể làm những vụ gấp gáp như vậy nữa. Có điều nói đi cũng phải nói lại, tuy lần đi Đông Bắc này không đồ được thứ gì nhiều, nhưng ít nhiều cũng tích lũy được một số kinh nghiệm và tiền vốn, cứ coi là một lần diễn tập đồ đầu đi." Truyện "Ma Thôi Đền "

Răng Vàng trả lời: "Nghe ông anh nói vậy, tôi đột nhiên nhớ đến một chuyện, ở Tân Cương ấy mà..."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 19: Đoàn khảo cổ

Q.1 - Chương 19: Đoàn khảo cổ

Thì ra Răng Vàng vừa hay lại quen biết một vị giáo sư ở Học viện Khảo cổ Bắc Kinh, họ cũng thường xuyên qua lại với nhau, gần đây xảy ra một chuyện, tình hình cụ thể là thế này. Truyện "Ma Thôi Đền " Các hoạt động khảo cổ cũng như bảo hộ văn vật bị buộc dừng lại trong mười năm Cách mạng Văn hóa,

sau cải cách mở cửa, đã được triển khai trở lại, ba năm gần đây, là thời kì đỉnh cao của ngành khảo cổ, một lượng lớn mộ cổ và di tích dồn dập xuất hiện.

Giao dịch, giao lưu trong giới sưu tầm đồ cổ cũng cực kì sôi nổi, những nhóm trộm mộ lớn nhỏ cũng nghe hơi nổi chỗ, cứ thấy nắm đất là cắm cổ đào bới, nhất là các vùng Thiểm Tây, Hà Nam, Hồ Nam, hơn nữa càng làm lại càng dữ dội.

Từ khi quần thể mộ bên bờ sông Tiểu Hà (Lâu Lan) Tân Cương được phát hiện người ta dường như mới bừng tỉnh ngộ, trong sa mạc Tân Cương, Con đường Tơ lụa từng vang bóng một thời, ba mươi sáu nước Tây Vực ven sông Không Tước, Hồ Hồ, Lâu Lan, Mễ Lan, Nê Nhã, Luân Đài, Bồ Loại, Cô Mặc, Tây Dạ... những khu lạc viên của người mê mạo hiểm, biết bao nhiêu của cải và sự phồn hoa đã bị chôn vùi dưới dải cát vàng mênh mông vời vợi.

Nhất thời, vô số đoàn thám hiểm, đoàn khảo cổ, cả các nhóm trộm mộ tranh nhau tiến vào sa mạc Taklimakan tìm kho báu. Đây là cơn sốt thám hiểm rầm rộ thứ hai sau tiếp theo cơn sốt thám hiểm sa mạc đầu thế kỉ 19, nhưng đối với đại đa số những nhà thám hiểm non nớt không đủ kinh nghiệm, vùng sa mạc mênh mông này quả đúng như Folke Bergman, nhà thám hiểm lớn gốc Thụy Điển, đã viết về nó, là một nơi chỉ có đi mà không có về. “Tử vong chi hải” – biển tử vong, cái tên này cũng từ đó mà ra.

Việc bảo vệ di tích mộ cổ Tân Cương vô cùng cấp bách, nhưng nhà nước không đủ sức người, sức của để tiến hành khai quật, bảo vệ các di tích trong sa mạc Taklimakan, hầu hết nhân viên khảo cổ đều đang tập trung ở Hà Nam gấp rút khai quật những ngôi mộ cổ đã bị trộm viếng hoặc tổn hại trong quá trình thi công các công trình khác.

Vị giáo sư mà Răng Vàng quen biết, nghiên cứu văn hóa Tây vực đã lâu, ông hết sức lo lắng việc mộ cổ Tân Cương bị phá hoại, một mực làm đơn xin lãnh đạo, mong được tự dẫn một đoàn đi vào sa mạc để làm một cuộc khảo sát hiện trường, đánh giá các di tích, sau đó sẽ yêu cầu các cơ quan hữu quan tiến hành khai quật hoặc bảo vệ.

Cấp trên viện cớ kinh phí không đủ, thoái thác hết bận này đến bận khác, chứ thực ra kinh phí chỉ là thứ yếu, chủ yếu là vì gần đây có quá nhiều người gặp chuyện trong sa mạc rồi, chỉ lo mấy người giáo sư gặp điều gì bất trắc. Chốn quan trường có một quy tắc ngầm, không cầu lập công, chỉ mong vô tội, không phạm sai lầm chính là lập công lớn, thăng quan tiến chức chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi.

Cho tới mãi gần đây, một người Mỹ gốc Hoa xuất hiện, tài trợ toàn bộ kinh phí cho đoàn khảo cổ của giáo sư, cái đoàn đó mới được hình thành. Trước mắt đoàn thám hiểm khảo cổ này vẫn đang tiến hành chuẩn bị bước đầu, họ cần tìm một người dẫn đầu đoàn giàu kinh nghiệm sinh tồn trên sa mạc, ngoài ra còn thiếu một người biết thuật phong thủy chiêm tinh, vì phần đông đoàn khảo cổ đều là những tay một sách, không có người dẫn đoàn, không có cao nhân biết coi phong thủy chiêm tinh, dựa vào bọn họ cũng chẳng thể nào tìm được vị trí mộ cổ hay di tích.

Tìm người như vậy đâu dễ, có một số người đến dự tuyển, quá nửa là bọn đạo danh lừa gạt, đôi bên nói chuyện là lòi đuôi chuột ra ngay, thế nên vị giáo sư kia cũng nhờ Răng Vàng giúp tìm cho một người như thế.

Răng Vàng hỏi tôi có muốn tham gia không, giá người Mỹ kia trả cũng tương đối cao, đồng thời còn có thể đi vào sa mạc xem xem, rốt cuộc có mồ mả gì lớn hay không, coi như là đi thăm dò địa bàn, sau này có hành động cũng dễ bề tham khảo.

Tôi trả lời: “Chuyện này rất tốt, đối với bọn này có thể coi là một cơ hội thực hành hiểm có, trước giờ hai thằng em nào có qua lại với người làm khảo cổ bao giờ đâu, nếu có thể cùng đi với họ, chắc hẳn sẽ học được không ít thứ hay ho. Sa mạc thì thằng này từng đi rồi, trước ở bộ đội từng hai lần đi sâu vào sa mạc diễn tập quân sự. Người dẫn đoàn thì vẫn dẫn đoàn, nhưng muốn vào sa mạc, thì vẫn phải tìm lấy một người dẫn đường bản địa thật giỏi. Ngoài ra, về thuật phong thủy tinh tượng, tôi đây nắm chắc,

chỉ cần trên trời có sao, tôi có thể dẫn họ tìm được tới chỗ họ cần tìm. Chỉ có điều, tôi không hiểu lắm, người Mỹ kia vì sao lại bỏ tiền tài trợ cho hoạt động thám hiểm của Trung Quốc chúng ta? Mục đích của hắn là gì? Người Mỹ không phải là Lôi Phong, họ rất thực dụng, coi trọng lợi ích thực tế nhất, những chuyện không có lợi lộc, họ sẽ không làm đâu."

Răng Vàng đáp: "Tình hình tường tận thế nào tôi cũng không rõ lắm, chỉ biết đại khái thôi. Người Mỹ xuất tiền tài trợ kia là một phụ nữ, gốc Hoa, bố cô ta là một tỉ phú ở phố Wall, thường ngày rất thích các hoạt động thám hiểm khảo cổ. Năm ngoái, bố cô ta cùng một đám nhà thám hiểm Trung Quốc tới Tân Cương thám hiểm, hình như ông ta rất hứng thú với cái văn hóa Tinh Tuyệt gì đấy. Lần ấy họ đi là để tìm thành cổ Tinh Tuyệt vùi sâu trong lòng biển cát, kết quả đi rồi chẳng quay về, một người cũng không, doanh trại quân đội đóng gần đó đã huy động cả máy bay đến tìm, nhưng cuối cùng vẫn chẳng thấy, một chút manh mối cũng không có. Cô ta thừa kế tài sản kếch sù, có lẽ là vẫn không cam tâm chấp nhận chuyện của ông bố, lần bỏ tiền tài trợ này, chắc là muốn tận dụng hết khả năng lớn nhất của mình để tìm kiếm người thân lần nữa. Cô ta tuy là người Mỹ, nhưng suy cho cùng vẫn là Hoa kiều, theo truyền thống của người Trung Quốc, người ta chết đi, phải chôn ở quê mà, vất vưởng nơi sa mạc cho nắng gió xối xả, lại lìa xa người thân mình, vậy đâu được yên lòng." Truyện "Ma Thối Đèn "

Ba người chúng tôi uống tới tận tối mới giải tán, hẹn Răng Vàng liên lạc bên mua hai miếng ngọc, đồng thời giới thiệu chúng tôi với giáo sư Trần, người tổ chức đoàn khảo cổ đang sắp lên đường, chúng tôi có thể gia nhập không, còn cần phải nói chuyện trực tiếp với giáo sư Trần đã.

Hai ngày sau, Răng Vàng dẫn chúng tôi đi Thiên Tân, trên đường Thẩm Dương, có một cửa hàng đồ cổ nho nhỏ, chủ quầy là một phụ nữ trắng trẻo hơn ba mươi tuổi, chúng tôi đều gọi là chị Hàn. Chị Hàn là tình nhân của một tay chủ lớn, tay chủ này là một trong mấy nhà sưu tầm đồ cổ đếm trên đầu ngón tay của Hồng Kông, y mở cho chị Hàn một cửa hàng ở Thiên Tân, thứ nhất là để chị ta có việc để làm cho cuộc sống đỡ nhàm chán, thứ hai cũng là để thu mua đồ cổ mình thích nữa.

Chị Hàn là một phụ nữ không ưa nói năng, nhưng khả năng giám định đồ cổ thì cực cao, xem đồ của chúng tôi xong, chị ta hào phóng trả luôn sáu vạn: "Tình hình hiện nay, cùng lắm cũng chỉ năm vạn, trả thêm cho các chú một vạn, gọi là làm bạn với nhau, sau này có món nào hay, nhờ các chú lại mang đến chỗ chị!"

Tôi nhận xấp tiền dày cộm cộp, tâm trạng kích động, tay cũng hơi run run, tôi thầm chửi bản thân không ra trò trống gì: "Nhất ơi là Nhất, mày cũng được coi là loại từng trải sự đời, năm xưa Mao Chủ tịch đứng trên Thiên An Môn kiểm duyệt Hồng vệ binh, mày có kích động không?

Thằng thần mà nói lúc ấy cũng kích động, nhưng đâu thể kích động như bây giờ. Xấu tốt gì thì mày cũng từng treo cây trong rừng sâu, từng đào hầm trên núi Côn Luân, từng tham gia chiến trận, sao hôm nay lại xúc động đến nỗi cảm không được chắc cả mấy đồng tiền thế này? Ôi, đây chính là sức mạnh của đồng tiền đây sao! Cũng chẳng còn cách nào khác, mày có thể không tôn trọng tiền, nhưng không có tiền, sẽ không mắc dây điện cho dân làng trong núi được, không cải thiện đời sống cho người thân của đồng đội đã hi sinh của mày được, tiền quá vĩ đại, ra sống vào chết, vì cái gì, chính là vì tiền mà thôi!"

Quay về, tôi chia tiền ra làm bốn phần, một phần cho Anh Tử, một phần cho Tuyền béo, còn một phần đưa bí thư chi ủy chia cho mọi người, còn lại một phần, tôi giữ lấy mua trang bị và làm kinh phí cho đợt hành động sau.

Tuyền béo không muốn nhận phần của mình, cậu ta nói: "Số tiền lần này bảo ít cũng chẳng phải ít, nhiều cũng chẳng nhiều, đem sửa đường cho trại Cương Cương chắc chắn không đủ, chia ra cũng chẳng còn bao nhiêu nữa, nghe nói các liệt sĩ trong đại đội của cậu còn nhiều gia quyến dưới quê, nhà lại đông người, tuy có trợ cấp của nhà nước nhưng cuộc sống vẫn hết sức khó khăn, thậm chí có bà mẹ, con trai hi sinh, cũng chẳng có tiền mà mua vé tàu đi Vân Nam thăm mộ con.

Nghe cậu nhắc chuyện ấy, mắt tớ cay hết cả, cũng thấy khó chịu trong lòng, cậu cứ gửi hết phần của tớ cho gia đình các liệt sĩ và anh em thương binh đi. Đồi tớ, tâm nguyện lớn nhất chính là làm lính ra chiến trường đánh trận, nhưng ông già mất sớm, chẳng có cơ hội ấy, cậu giúp tớ hoàn thành nguyện vọng này đi, sau này mình có nhiều tiền, chia cho tớ cũng không muộn.”

Nhắc đến việc này, tôi cũng rung rung nước mắt, vỗ vai Tuyền béo: “Được! Cậu càng ngày càng giác ngộ đấy. Cơ hội kiếm tiền sau này còn nhiều, lần tranh thủ đi Tân Cương, kiếm của người Mỹ đi đã!”

Nghỉ ngơi dưỡng ngày, Răng Vàng có tin báo, bảo đã hẹn gặp giáo sư Trần rồi, đoạn dẫn tôi và Tuyền béo tới nơi làm việc của ông.

Giáo sư đã có tuổi, tôi vừa gặp đã không khỏi lo lắng thay cho ông, bộ xương già này mà còn muốn đi vào sa mạc cát chảy lớn thứ hai thế giới hay sao?

Cùng ngồi với giáo sư Trần, còn có trợ thủ của ông, Hách Ái Quốc, đây là một trí thức trung niên độ bốn mươi tuổi, đầu tóc rối bù như tổ quạ, thoạt nhìn là biết thiếu kinh nghiệm xã giao, chiếc kính cận dày cộp của anh ta cho người ta biết rằng, anh là người một có thái độ học hỏi nghiêm túc cẩn thận, cầu thực chất, say mê nghiên cứu, và không chú trọng đến hình tượng của mình lắm. Loại người như anh ta thời Cách mạng Văn hoá không hiếm, nhưng sau cải cách mở cửa, cùng với trào lưu tri thức mới, phong trào mới, giá trị mới, những người cổ lỗ như thế đã không còn nhiều nữa.

Hách Ái Quốc chăm chú nhìn chúng tôi một lượt, cũng không hề khách sáo, thẳng thắn nói luôn: “Hai đồng chí, hai vị tới đây làm gì chúng tôi đã biết, chắc hẳn yêu cầu của đoàn khảo cổ chúng tôi, hai vị cũng đã rõ, lần này phải nói là phá lệ trong phá lệ, ngoại lệ trong ngoại lệ đấy. Chúng tôi cần nhân tài, hai vị đây có kinh nghiệm thám hiểm, sinh tồn trong sa mạc, hay là thông thạo thuật phong thủy tinh tú? Điều này không thể qua loa đại khái được, nếu hai vị không có bản lĩnh về mảng này, đừng hòng mà đi cửa sau chạy chọt!” Nói xong lại nhìn Răng Vàng một cái, “không nể mặt ai hết”.

Giáo sư Trần cảm thấy Hách Ái Quốc nói thẳng quá, ông rất thân với bố Răng Vàng, thường xuyên thỉnh giáo cha con họ về các vấn đề giám định thưởng thức đồ cổ, không muốn làm căng quá, bèn đứng lên khỏi sofa dàn hòa, mời chúng tôi ngồi xuống, chuyện trò vài câu, hỏi tôi và Tuyền béo mấy chuyện lật vặt, nghe xong thì mỉm cười gật đầu: “Không đơn giản đâu nhỉ, từng làm Đại đội trưởng giải phóng quân, còn có kinh nghiệm chiến đấu, lại từng tới sa mạc, thật là hiếm có, làm người dẫn đoàn cho lũ mọt sách chúng tôi, chắc là thừa khả năng rồi. Di tích và mộ cổ trong sa mạc, đại đa số đều lấp vùi trong biển cát vàng, sông Khổng Tước xưa kia nay đã cạn khô từ lâu, khó mà tìm được, nếu không nắm chắc thuật phong thủy thiên tinh, e rằng khó mà tìm được, chẳng hay thuật phong thủy này hai vị có thông hiểu hay không?”

Tôi biết thuật phong thủy thiên tinh còn gọi là “Thiên cung thanh nang thuật”, chính là thuật được chép trong chương chữ Thiên của Thập lục tự Âm dương phong thủy bí thuật, là chương khô khan khó hiểu nhất, tôi chưa từng áp dụng trong thực tế lần nào, có điều, lúc này cũng đành cảm đầu nói bốc lên vậy. Tôi gật đầu đáp: “Thưa giáo sư, không phải tôi nói bốc đâu, chứ thuật phong thủy tinh bàn nguyệt khắc này, tôi nắm trong lòng bàn tay, có điều chuyện này nên nói bắt đầu từ đâu nhỉ...”

Để có được công việc được trả lương bằng đôla Mỹ này, tôi đã dốc hết hàng tồn trong bụng ra, hy vọng bỏ bùa mê được mấy người này. May nhờ cuốn sách gia truyền kia, lúc đầu Hách Ái Quốc thấy tôi non trẻ, tưởng tôi là họ hàng của Răng Vàng, định đến chạy chọt kiếm bữa ăn, tôi mới nói vài câu, nói đâu ra đấy, anh ta cũng không khỏi nhìn tôi bằng con mắt khác, ngồi một bên vênh tai chăm chú lắng nghe.

Môn phong thủy này, được gọi là tối cao của địa học, đất phong thủy có thể khái quát một cách đơn giản là: tàng phong chi địa, đắc thủy chi sở (đất có gió, được nước). Trong Táng thư (1) viết rất hay: “Táng, ấy là giữ gìn sinh khí vậy. Khí theo gió mà tán, gặp nước thì ngưng. Cổ nhân tụ khí để không tán, hành khí để cho dừng, vậy nên gọi là phong thủy.”

(1) Táng thư: tương truyền do Quách Phác, thuật sĩ nổi tiếng thời Tấn (365-420) viết.

Đời sau lại mở rộng phong thủy học ra vô hạn, chẳng những chỉ dừng ở huyết vị mạch đất của mồ mả, mà còn dần mở rộng thành thuật kham dư. Kham dư, thiên địa vậy, nói trắng ra tức là môn phân tích quan hệ giữa trời, đất và con người.

Nhưng nay tôi chỉ nói với giáo sư và các thầy giáo ngồi đây một chút về phân nhánh “Phong thủy thiên tinh” trong thuật phong thủy mà thôi. Đế vương quý tộc thời xưa, hết sức coi trọng việc hậu sự, lúc sống hưởng thụ thế nào, chết đi cũng phải sở hữu thế ấy, chẳng những thế, họ còn cho rằng thiên hạ hưng vong, đều bắt nguồn từ long mạch, cho nên lăng mộ đều phải đặt ở đất phong thủy đẹp. Hoàng đế Ung Chính (1) từng tổng kết một cách thấu đáo về lăng mộ đế vương, ông nói: Nơi cần khôn chung tú, đất tụ hợp âm dương, huyết rồng sông báu, thu tận cái đẹp, thế vững khí thiêng, trăm may thấy vương, mạch non phép nước, lối lối rõ ràng, ấy là đất thượng cát.

Tuy chỉ có mấy câu ngắn gọn, nhưng quả đã miêu tả một cách trực tiếp nhất, hình tượng nhất, sinh động nhất về việc chọn đất làm lăng tẩm cho Hoàng đế, nhưng Ung Chính cũng chỉ mới nói nửa chừng, cảnh giới trời người hợp nhất mà cổ nhân theo đuổi, chẳng những chú trọng đến phép nước mạch non, mà còn cần trông thiên tinh nhật nguyệt.

(1) Ung Chính: vị vua thứ sáu đời Thanh, con vua Khang Hy, bố vua Càn Long, trị vì từ năm 1723 đến năm 1736.

Từ thời thượng cổ, người ta đã thường coi thiên trọng, nghiên cứu sự biến hóa của tinh tú, suy đoán họa phúc rủi may, khi lựa chọn đất phong thủy đẹp, cũng áp dụng đến tinh tú của thiên văn học, trời đất cách nhau tám vạn bốn ngàn dặm, tim thận con người cách nhau tám tấc bốn phân, cơ thể chia làm kim mộc thủy hỏa thổ, ứng với ngũ thiên tinh nguyên, lại có hai mươi tư vì sao đối ứng với địa lý núi sông trong thiên hạ, sao có lành ác, đất có tốt xấu.

Phàm là đất thượng cát, ắt sẽ hô ứng với thiên tinh nhật nguyệt trên trời, thuật Thanh Ô định huyết dựa vào sự lưu chuyển của tinh vân, chính là môn phong thủy thiên tinh khó nắm bắt nhất trong phong thủy học.

Trời có hai mươi tư sao, ngày có hai mươi tư giờ, năm có hai mươi tư tiết, ấy nên phong thủy cũng có hai mươi tư hướng, hai mươi tư vị (1). Có thể hiểu sự sắp xếp hung cát của các vì sao này, rồi dùng la bàn định vị, khắc có thể tìm được chỗ chúng ta cần tìm, có điều thuật phong thủy thiên tinh này có rất nhiều hệ phái, phương pháp khác nhau, trong đó cũng không ít những điều mâu thuẫn, di tích trong biển cát mịt mù, cách đây ngàn năm, hai hay ba phần trăm cơ hội tìm thấy đã là không nhỏ rồi.

(1): "Hai mươi tư hướng" hay "hai mươi tư vị" trong thuật phong thủy bao gồm: Thiên hoàng, Thiên cang, Thiên quan, Thiên uyển, Thiên thị, Thiên trù, Thiên học, Thiên hán, Thiên lũy, Thiên phụ, Thiên cứu, Thiên quý, Thiên ất, Thiếu vi, Thiên quan, Thiên đế, Nam cực, Thiên mã, Thiên bình, Thái ất, Thái vi (nguyên văn trong truyện, nhưng mà hình như không đủ 24 thì phải, lại còn trùng lặp nữa)

Giáo sư Trần nghe đến đây, mừng rỡ đứng bật dậy nói: “Anh Nhất nói hay quá, ông trời thật có mắt, cuối cùng thì cũng phái nhân tài như anh đây đến cho chúng tôi. Trong sa mạc Tân Cương, thời gian trải qua ngàn năm, thậm chí là mấy ngàn năm, bao cuộc bể dâu, ốc đảo và thành thị ngày xưa giờ đã biến thành biển cát mênh mông, dòng sông mạch núi cũng đã mất tăm mất dạng, nếu chúng ta muốn tìm lăng mộ trên con đường tơ lụa cổ xưa, thì con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất chính là dựa vào thuật phong thủy thiên tinh. Tôi tuyên bố, bắt đầu từ ngày hôm nay, hai vị chính thức gia nhập đoàn khảo cổ của chúng tôi.”

Hách Ái Quốc cũng lại gần thân thiết bắt tay chúng tôi, tỏ ý xin lỗi vì thái độ lạnh lùng ban nãy: “Xin

lỗi xin lỗi, thành phần trí thức bọn tôi đây toàn một lũ hủ nho, bao nhiêu năm Cách mạng Văn hóa, chịu khổ chịu sở mãi, đâm ra ngây cả người, không biết nói chuyện, mong hai vị chớ để bụng.”

Tôi mừng thầm: “Khà khà, mình cũng chỉ biết có từng ấy thôi, nói thêm nữa thế nào cũng lòi đuôi chuột. Thuật phong thủy thiên tinh khó đến mức chẳng thế nào tưởng tượng được, mình đây thực ra cũng không hiểu lắm, nhưng chắc hẳn đám trí thức đeo kính cận các người, cũng khó mà chịu nổi thử thách khắc nghiệt của sa mạc, tiến vào chưa đến dăm hôm là phải quay về thôi. Mà ngoài ra mình còn khoa trương lên, đem xác suất tìm được di tích giảm xuống hết cỡ, không tìm thấy, thì cũng đâu thể trách mình không biết coi phong thủy thiên tinh, tiền công thì vẫn chẳng thể thiếu một đồng.”

Tôi đang nghĩ tới chỗ đặc ý, bỗng một cô gái trẻ bước vào, giáo sư Trần vội giới thiệu với chúng tôi: “Đây là cô Dương, người tài trợ kinh phí cho chuyến đi của chúng ta lần này, cô ấy cũng đi với chúng ta luôn, các anh chớ thấy cô Dương là nữ mà làm tưởng, cô ấy là nhà nhiếp ảnh của tạp chí nổi tiếng National Geographic đây.”

Tôi liền ra vẻ lịch lãm, bắt tay cô nàng tỏ vẻ tôn trọng, tôi nghĩ đối phương là người Mỹ, thì phải nói tiếng Anh với người ta, mà xin chào nói thế nào nhỉ? Hình như là: “Hê...hê...hê lô!”

Cô Dương kia mỉm cười: “Anh Nhất ạ, tôi cũng biết nói tiếng Trung, chúng ta cứ nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung đi. Từ sau anh cứ gọi tôi là Shirley Dương là được.” Không ngờ tiếng phổ thông của cô ta lại giỏi thế, chẳng có chút khẩu âm Mỹ nào, mà thực ra khẩu âm Mỹ ra làm sao, tôi cũng chẳng biết nữa, dù sao cũng cảm thấy cô ta chẳng khác gì người Trung Quốc cả.

Shirley Dương bắt tay Tuyền béo, sau đó đưa ra một nghi vấn, anh Vương Khải Tuyền (Tuyền béo) cùng đến với anh Nhất, bản lĩnh của anh Nhất thì ghê gớm rồi, từng làm chỉ huy trong quân đội, lại còn biết thuật phong thủy thiên tinh, còn anh Tuyền đây có bản lĩnh gì, chúng tôi vẫn chưa được lĩnh giáo. Lần đi thám hiểm sa mạc này hết sức hệ trọng, chúng tôi không cần người không có khả năng đặc biệt đâu.

Tôi không ngờ người Mỹ lại thẳng thắn như vậy, mọi người đều nhìn cả về phía Tuyền béo, tôi vội nói đỡ: “Ồ sa mạc không được an toàn cho lắm, người bạn này của tôi, có tài xạ thủ.”

Tuyền béo thấy con bé người Mỹ coi thường mình, thì bĩu môi, tức khí nói: “Tân Cương thì làm sao, năm xưa Tuyền béo này tới sa mạc Tân Cương càn quét bọn phi, đánh lũ thổ phi ở ốc đảo Nê Nhã chạy vãi phân vãi đá, còn tự tay giết chết tên cầm đầu nữa. Các vị xem đi, đây chính là chiến lợi phẩm.” Nói đoạn, lấy miếng ngọc đeo trong người ra hươu hươu trước mặt mọi người, “đã thấy bao giờ chưa?”

Tôi đứng bên cạnh nhếch mép cười thầm, nghĩ thằng ngốc này có bịa chuyện thôi cũng không biết nói cho kín kẽ, lại còn vơ lấy sự tích anh hùng của đời ông già cậu khoác lên mình nữa chứ, đi Tân Cương quét phi cái mẹ gì, cái hồi ấy cậu còn mặc quần hở đũng đấy, nói cậu từng ăn thịt dê nướng Tân Cương xem ra còn chấp nhận được. Việc đến nước này tôi cũng chỉ còn cách tung hứng theo cậu ta, nếu Tuyền béo không đi, tôi cũng không đi, chắc là cuối cùng họ cũng đành phải thỏa hiệp thôi.

Ấy thế mà chẳng ai phản bác câu nào, ánh mắt giáo sư Trần và Shirley Dương đều bị miếng ngọc trên tay Tuyền béo thu hút, bàn tay cậu ta đưa đi đâu, ánh mắt của mọi người dịch theo tới đó, đến cả chớp mắt cũng không chớp lấy một cái.

Shirley Dương vốn không đồng ý cho Tuyền béo tham gia đoàn khảo cổ, có điều nhìn thấy miếng ngọc bội của cậu ta xong, cô ta không hề do dự bằng lòng trả công chúng tôi mỗi người mười ngàn đô, nếu tìm được thành cổ Tinh Tuyệt lòng sa mạc, sẽ trả thêm gấp đôi. Nhưng món tiền này phải đợi chúng tôi trở về từ Tân Cương mới thanh toán.

Răng Vàng cũng từng thấy miếng ngọc bội của Tuyền béo, hấn sành sỏi như vậy, mà cũng không thể nhìn ra được lai lịch miếng ngọc này. Về mặt này thì hấn không biết nhìn hàng bằng mấy người như giáo sư Trần, suy cho cùng Răng Vàng cũng chỉ bán mấy đồ lặt vặt, còn giáo sư Trần đã vùi đầu nghiên cứu văn hóa cổ Tây Vực mấy chục năm, cha của Shirley Dương là bạn thân của ông, từ nhỏ cô

ta đã được hoàn cảnh gia đình hun đúc, cũng có thể coi là một nửa chuyên gia về lịch sử Tây Vực, cho nên hai người họ vừa nhìn thấy miếng ngọc là nhận ra ngay lai lịch của nó. Truyện "Ma Thôi Đền "

Giáo sư Trần cho rằng miếng ngọc này chỉ ít cũng có tới một ngàn năm trăm năm cho đến hai ngàn năm lịch sử, chữ khắc trên đó là văn tự Quỷ Động. Quỷ Động là một dân tộc thiểu số ở Tây Vực thời cổ đại, dân tộc này đã diệt vong từ lâu, trong thư tịch cổ khai quật ở Đôn Hoàng có ghi chép, nữ vương nước Tinh Tuyệt chính là người tộc Quỷ Động, mười chữ Quỷ Động trên miếng ngọc này rốt cuộc có ý nghĩa gì, thì còn cần khảo chứng thêm mới biết được.

Giáo sư Trần và cha của Shirley Dương đều là người say mê văn hóa Tây Vực. Tinh Tuyệt, tòa thành từng một độ phồn hoa rực rỡ, có thể nói thuộc hàng nhất nhì trong ba mươi sáu nước Tây Vực, thời kì đỉnh cao, cả Tây Vực hiếm có thành nào bị được, sau đó hình như đã xảy ra tai ương gì rất lớn, nữ vương qua đời, sau đó cả tòa thành cũng biến mất luôn.

Vinh quang của quá khứ nay đã bị cát vàng vùi lấp, manh mối chứng minh nó từng tồn tại, chỉ có những ghi chép vụn vặt trong thư tịch cổ, tương truyền nữ vương Tinh Tuyệt là đệ nhất mỹ nhân của Tây Vực, nàng giống như vàng dương trên bầu trời, mỗi khi xuất hiện đều khiến trăng sao phải lu mờ khuất lấp. Cha Shirley Dương cũng chính vì tìm kiếm lăng tẩm của vị nữ vương này, tổ chức một đoàn thám hiểm gồm năm vị học giả Trung Mỹ, mang theo các trang thiết bị tối tân, tiến sâu vào biển cát, để rồi mãi mãi không bao giờ trở lại.

Chuyến đi lần này, thứ nhất là để tiến hành khảo sát và đánh giá hiện trạng mộ cổ trong sa mạc, thứ hai là thử vận may, xem liệu có thể tìm lại được di thể của năm nhà thám hiểm, để còn an táng cho tử tế.

Shirley Dương muốn mua lại miếng ngọc của Tuyền béo, tôi và cậu ta nhận thấy đây là hàng quý cần giữ, nên nghiêng rằng không bán, trong bụng toan tính xem có thể chém cô ta bao nhiêu đô.

Chúng tôi gia nhập đoàn thám hiểm gồm các học giả và nhiếp ảnh gia, tôi làm người dẫn đoàn, Tuyền béo làm đoàn phó. Việc đi sa mạc, cứ quyết định như vậy.

Đoàn tàu lao vút trên dải đất miền Tây rộng lớn, tôi và Tuyền béo ngủ trong toa nằm không biết trời đâu đất đâu, trạm đầu tiên là Tây An, ở đó tập trung với mấy học trò của giáo sư Trần, rồi tới Urumchi, trang bị của đoàn thám hiểm sẽ được vận chuyển thẳng đến đó.

Hách Ái Quốc bước vào, liền bị mùi thối thối chân của Tuyền béo xộc lên suýt nữa ngã nhào, anh ta lay tôi dậy: “Đồng chí Nhất, mau dậy, dậy đi, giáo sư tìm anh bàn chút chuyện, qua đây một lát!”

Tôi ngó qua ngoài song cửa, trời vẫn còn sáng, cũng chẳng biết là mấy giờ nữa, ngủ mê mệt hết cả, khoác áo theo Hách Ái Quốc sang phòng bên cạnh.

Giáo sư Trần nói: “Sáng sớm mai chúng ta sẽ tới Tây An, đón ba học trò của tôi, thành viên coi như là đủ. Anh là đoàn trưởng, nên muốn bàn bạc trước với anh một số vấn đề về lộ trình.”

Shirley Dương ngồi bên cạnh cũng nói: “Đúng thế, anh Nhất, tôi và giáo sư đã bàn rồi, dự định sẽ xuất phát từ hồ Bostan, đi về hướng Nam tìm kiếm sông Không Tước, sau đó, băng qua con sông này đi sâu vào sa mạc, rồi men theo sông ngầm Từ Độc xuôi Nam, tìm di tích thành cổ Tinh Tuyệt, chúng tôi muốn hỏi ý kiến anh thế nào.”

Tôi thấy thật tức cười, đám trí thức và người giàu này, toàn đánh trận trên giấy nghĩ ngợi xa xôi, các người đi vậy khác nào đi một vòng sa mạc, ở sa mạc có ai dám đi hình chữ Z bao giờ đâu, cho dù không chết đói, chết khát, chết nóng, thì cuối cùng cũng chết mệt. Có điều tôi luôn nghĩ mấy người này thuộc loại ăn no rừng mỡ, thừa giấy vẽ voi, sống an nhàn vui vẻ không thích, nặng nề đòi vào sa mạc chịu khổ chịu sở, chắc chắn không quá hai ba ngày cũng khóc mếu đòi về, cho nên lộ trình thế nào không quan trọng, về đến nơi trả tôi tiền là được.

Tôi nói với Shirley Dương: “Cô Dương này, tuy tôi là người dẫn đoàn, nhưng tôi không có tư cách tham gia quyết định sắp xếp lộ trình, các vị cứ xác định rõ lộ tuyến và mục tiêu, tôi phụ trách đưa mọi người tới đó, nói cách khác, chị là người quản lý, còn chúng tôi là culi.”

Lời vừa nói ra, tôi lại thấy hơi hồi hận, vẫn có câu, cầm tiền người ra giúp người tai qua, người ta bỏ tiền thuê mình, mình đương nhiên phải làm tròn bổn phận, thế nên tôi nói tiếp với họ, vấn đề lộ trình phải đợi đến Tân Cương, tìm một người dẫn đường bản địa hỏi ý kiến rồi mới quyết định được, bây giờ nói gì cũng vẫn còn sớm, việc tìm người dẫn đường đó để tôi lo liệu.

Mọi người lại bàn bạc thêm một số chi tiết, sau đó ai nấy đều về nghỉ, sau cuộc nói chuyện trên tàu này, tôi lờ mờ cảm thấy, mấy người này quyết tâm rất lớn chưa chắc vào sa mạc mấy hôm đã đòi về như tôi vẫn nghĩ.

Ở Tây An, chúng tôi gặp các thành viên còn lại của đoàn khảo cổ, họ đều là học trò của giáo sư Trần, Tát Đế Bằng chân chất, Sử Kiện cao cao, và Diệp Diệc Tâm là nữ nữa.

Cộng với năm người lúc đầu, tổng cộng tám người. Đến Tân Cương, tôi liên lạc với Lưu Cương, một đồng đội ngày trước, anh ta đời sau của lữ đoàn 359 Tân Cương, sinh ra và lớn lên ở Tân Cương, nhưng cũng không quen thân lắm với người bản địa, muốn tìm một người dẫn đường bản địa quen thuộc địa hình sa mạc không dễ dàng gì, cuối cùng phải thông qua bạn bè của Lưu Cương, mới tìm được một ông già buồn bán súc vật.

Giờ chẳng ai gọi tên thật của ông già này nữa, mọi người đều gọi ông ta là Anlیمان, tức là bản đồ sống trong sa mạc.

Lão Anlیمان ngậm cái tẩu thuốc, lắc đầu lia lịa: “Không được à, không được à, bây giờ mà, là mùa gió máy mà, vào sa mạc, ông già Hutai (ông trời), giáng tội vạ xuống à...”

Chúng tôi đành giờ chiều vừa đánh vừa xoa, tôi bảo giáo sư Trần lấy giấy tờ ra, giải thích cho ông ta biết chúng tôi là cán bộ nhà nước cử đến công tác, các đồng chí ở địa phương phải phối hợp làm việc, nếu ông mà không dẫn đường cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gọi cảnh sát, thu hết lạc đà và lừa, không cho ông buôn bán nữa.

Shirley Dương lại nói, chỉ cần ông đồng ý dẫn đường, tất cả gia súc của ông, tôi sẽ mua giá gấp đôi, sau khi từ sa mạc trở về, gia súc vẫn là của ông, tiền cũng vẫn của ông.

Ông già Anlیمان chẳng còn cách nào khác, đành chấp thuận, nhưng đưa ra một yêu cầu: “Đừng lái cái xe hơi mà, Hutai không thích cái máy móc à, con lạc đà mà, phải mang theo nhiều nhiều, Hutai thích lạc đà mà.”

Về khoản này, tôi nhất trí với Anlیمان, trong sa mạc lạc đà đáng tin cậy hơn xe hơi nhiều.

Ông Anlیمان chọn lấy hai mươi con lạc đà, ngày xuất phát, đem hết hành lý trang bị của mọi người chất lên lưng chúng, ngoài ra còn mang theo một số lượng lớn bánh đậu và muối, Tuyền béo vừa giúp ông ta chuyển đồ vừa hỏi: “Ông ơi, trong sa mạc, mình toàn ăn bánh đậu với muối sao? Thế chẳng phải càng ăn càng khát à?”

Ông Anlیمان cười to: “Ai dà, u li an jiang (anh bạn to khỏe) của tôi, cái này mà, cậu muốn ăn cũng được, nhưng Hutai bảo mấy thứ này này, là để cho lạc đà ăn à.”

Ông Anlیمان bảo mọi người, mùa này là lúc nguy hiểm nhất trong sa mạc, đường đầu tiên từ hồ Bostan đến di tích Thành Tây Dạ, có sa mạc và có cả hoang mạc, cũng may có sông Khổng Tước cổ nói liền, nên không khó nhận ra, nhưng muốn đi sâu nữa, liệu có tìm thấy sông ngầm Từ Độc hay không, còn phải xem xem ý của Hutai thế nào.

Đoàn chín người chúng tôi gọi là đoàn khảo cổ, chi bằng gọi là đoàn lạc đà còn hơn, thực phẩm mang theo, chắc không đủ một tháng, nước sạch đủ dùng hơn chục ngày, có thể bổ sung nước ngọt ở các ốc đảo và sông ngầm dọc đường. Ngoài ra còn có mấy túi da lớn đựng sữa chua, lúc nào khát không chịu được nữa, uống một ngụm giải khát, hiệu quả hơn gấp uống chục ngụm nước ngọt. Cộng thêm các loại thiết bị, khiến mỗi con lạc đà đều phải chở rất nặng, khi lên đường, mọi người chỉ có thể dựa vào đôi chân, nửa đường bộ, nửa đường cưỡi lạc đà

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 20: Huyết ma trong biển cát

Q.1 - Chương 20: Huyết ma trong biển cát

Đoạn đường đầu tiên của chuyến đi này xuất phát từ phía Tây Nam hồ Bostan, men theo dòng Không Tước đi về phía Tây một đoạn, cho đến khi tìm thấy dòng sông cổ chảy theo hướng Nam. Bostan dịch nghĩa ra là "đứng dậy", sở dĩ có tên gọi này, là bởi giữa lòng hồ có ba ngọn núi đứng sừng sững. Thời xưa người ta gọi hồ này là biển cá, là hồ nước ngọt lớn nhất của Trung Quốc, sông Không Tước phát nguồn từ đây, chảy sâu vào trong sa mạc Taklimakan. Khi chúng tôi đi qua bờ hồ, phóng mắt nhìn xa, một dải nước xanh ngắt mênh mang khiến người ta choáng ngợp, trong lúc hoang mang, có cảm giác dường như đã đi đến nơi tận cùng của trời đất.

Hai ngày đầu, ba học trò của giáo sư Trần hết sức hứng khởi, bọn họ đều rất trẻ, lần đầu đi vào sa mạc, cảm giác vừa mới mẻ lại vừa thích thú, một lúc thì học lão Anlیمان huyết sáo chỉ huy lạc đà, một lúc lại đuổi đánh nhau, hát ca hớn hờ.

Tôi cũng khắp khởi trong lòng, chỉ giận mình không thể ra nhập bọn đùa vui với họ được, có điều tôi là trưởng đoàn, phải nghiêm túc một chút, nghĩ tới đây, liền ngồi thẳng lưng lại, cố gắng khiến hình tượng của mình kiên nghị thêm chút nữa.

Đoạn đường đầu tiên này, theo lời lão Anlیمان, căn bản vẫn không thể coi là sa mạc, lòng sông của một số quãng vẫn chưa hoàn toàn khô cạn, cát chung quanh cũng rất nông, khắp nơi đều có các hồ nhỏ nằm rải rác, trên mặt nước thỉnh thoảng còn có một vài đàn chim âu và vịt mỏ đỏ bơi lội, ven sông Không Tước, có những ốc đảo nho nhỏ, mọc đầy những cây táo gai, cây dương và một số cây bụi.

Qua đoạn sông này thì mới thực sự bước vào sa mạc, sông Không Tước bẻ dòng chảy theo hướng Đông Nam, phía ấy có Lô Lan, La Bố Bạc, Đơn Nhã, chúng tôi đi theo hướng Tây Nam, tiến vào "sa mạc đen". Ông già Anlیمان nói sa mạc đen là do Hutai tạo ra để trừng phạt lũ dị giáo tham lam, chôn vùi vô số thành trì và cửa cải, nhưng chưa có bất kỳ ai có thể đưa được chúng ra ngoài, cho dù anh chỉ cầm một đồng tiền vàng, cũng sẽ mất phương hướng, lạc đường và vĩnh viễn bị gió cát vùi lấp, đừng hòng chạy thoát.

Đây là một sa mạc lưu động, gió thổi bạt đồi cát, địa hình mỗi ngày một vẻ, không có đặc trưng, dòng sông cổ đã biến mất từ lâu. Cũng may có lão Anlیمان, từ những thành trì, nhà cửa, lầu tháp bị cát vàng chôn vùi, chỉ lộ ra nửa nóc; những cây dương bị gió mạnh thổi nghiêng ngả một góc ba mươi độ với mặt đất, cho đến mấy cây saxaul (tên cây) nho nhỏ trong sa mạc, đều không thoát khỏi đôi mắt lão luyện của ông già. Những thứ ấy xâu chuỗi lại, sẽ nói lên một điều, sông Không Tước cổ từng chảy qua đây, nơi tận cùng của dòng sông đã biến mất này, chính là thành cổ Tinh Tuyệt bị Hutai vất bỏ trong truyền thuyết.

Gây ấn tượng sâu sắc nhất đối với chúng tôi trong sa mạc này chính là những cây dương ngàn năm, nếu không tận mắt trông thấy, ai mà tin được trong sa mạc cũng có cây cỏ. Mỗi cây dương đều tựa như một con rồng dũng mãnh, tất cả cành cây đều nghiêng lệch về phía Đông, tựa hồ như con rồng ấy đang sải chân lao trên sa mạc, trong môi trường khắc nghiệt ấy, trải qua hàng ngàn năm, sớm đã chết khô từ lâu, cành cây bị gió thổi cho gàn ép sát mặt đất, thế nhưng vẫn không hề đổ xuống.

Tia nắng đầu tiên xuất hiện nơi đường chân trời, rọi đỏ cả đám mây nơi góc trời, ráng trời rực rỡ phủ trùm lên những cồn cát nhấp nhô trong sa mạc, khóm cây dương cằn cỗi, dải cát vàng như những vật sống, tất cả đều được nhuộm một màu vàng gạch, sắc màu sặc sỡ, như một bức tranh tráng lệ đang được trải ra giữa trời đất mênh mông.

Mọi người muốn tránh cái nắng gắt giữa trưa, nên đi bộ suốt đêm, đương lúc mệt mỏi, được thấy cảnh sắc này, ai nấy đều phấn chấn tinh thần, Shirley Dương thốt lên: "Sa mạc đẹp quá! Lạy Chúa tôi! Mọi người nhìn cây dương kia kìa, trông như con rồng thần vàng óng trên sa mạc vậy", nói xong, liền lấy máy ảnh ra, bấm máy liên tục, hy vọng có thể lưu lại được cảnh sắc tuyệt đẹp này.

Khi mọi người đang đắm chìm trong cảnh đẹp, tôi phát hiện ra lão Anlیمان đang ngẩng người nhìn vầng mặt trời mới mọc, nét mặt thấp thoáng đôi chút bất an, liền chạy lại hỏi: "Sao vậy hả ông? Có phải sắp trở trời?" Vì hồi ở nhà tôi cũng có nghe nói "ráng sớm chó ra đường, ráng chiều đi muôn dặm", ráng mây đỏ rực buổi sớm, chắc chẳng phải điềm tốt lành gì.

Hôm nay đã là ngày thứ năm kể từ hôm xuất phát, và là ngày thứ ba kể từ khi tiến vào sa mạc đen, phía trước là di chỉ thành cổ Tây Dạ, chúng tôi vốn dự kiến ngày mai sẽ tới đó, nhưng lão Anlیمان bảo cơn bão này rất lớn, xây tường cát cũng khó chắn được, nếu không mau chóng đến được thành cổ Tây Dạ, chúng tôi đều sẽ bị chôn sống trong sa mạc.

Tôi nghe ông già nói vậy, biết chuyện này không phải trò đùa, chỗ này cách di chỉ thành cổ Tây Dạ còn hơn nửa ngày đường, ngộ nhỡ trên đường xảy ra chuyện gì làm chậm trễ, chắc sẽ rắc rối to, thế nhưng đi suốt một đêm, mọi người đều mệt phờ cả rồi, trong đoàn lại có người già và phụ nữ, liệu họ có tiếp tục kiên trì được hay không, điều này khó nói vô cùng.

Tôi nhảy lên lưng lạc đà định gọi mọi người mau khởi hành, thì lại thấy lão Anlیمان trên lưng lạc đà chậm rãi bước xuống, lôi một tấm thảm ra, từ từ trải trên cát, quỳ lên trên, hai mắt nhắm lại, sắc mặt thành khăn, dang rộng đôi tay hướng lên bầu trời, sau đó bưng mặt, cất giọng tụng kinh.

Ông ta đang cầu khẩn Đức Allah đây, mỗi buổi sáng đều phải cầu nguyện, tôi thấy ông lặng yên thư thái, tưởng rằng vụ sắp có bão gió tối nay không mấy nghiêm trọng, nên cũng nhẹ nhõm cả người, đi ra ngắm cảnh với Tuyên béo, Shirley Dương và mọi người.

Ai ngờ lão Anlیمان cầu nguyện xong, dường như biến thành một người khác, cả người ông già như lên dây cót, hai ba nhát đã cuộn xong tấm thảm, rồi bật nhảy lên con lạc đà như chiếc lò xo, sau đó huýt một tiếng sáo dài: "Úýt... mau chạy đi mà, chạy chậm rồi thì sẽ bị chôn xuống cát đen à..." Lão thúc những con lạc đà phía dưới rồi chạy trước.

Tôi chửi một câu: "Mẹ kiếp lão già chết tiệt". Tình hình gấp gáp như thế, vừa nãy lão còn khoan thai cầu khẩn, giờ lại chạy tốt đi, rồi mới gọi mọi người lên đường.

Lũ lạc đà cũng cảm nhận được tín hiệu nguy khốn truyền đến từ bầu trời, như phát điên, chúng sải bốn chân chạy thực mạng trên sa mạc, bình thường ngồi trên lưng lạc đà chậm bước, lúc la lúc lắc cũng thấy thú vị, nhưng khi chúng chạy thì xóc kinh khủng, chúng tôi ôm chặt lấy lưng lạc đà, chỉ sợ giữ không chắc sẽ ngã xuống.

Đoàn lạc đà chạy nhanh trên sa mạc, cát vàng bụi mù cuốn lên thành con rồng khổng lồ, mọi người đều đeo kính chắn gió, lại dùng khăn trùm đầu bịt mũi miệng. Tôi nhìn chung quanh, càng lúc càng cảm thấy có gì đó không ổn, lũ lạc đà hoàn toàn không thể khống chế, tròng mắt, thở phì phò, bám sát theo con lạc đà của lão Anlیمان, lao như một cơn lốc, xem ra sự việc còn nguy cấp hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ.

Điều tôi lo lắng nhất chính là có thành viên nào đó bị lạc đà hất văng xuống, định hô cho lão Anlیمان phía trước chạy chậm lại một chút, nhưng chẳng kịp mở miệng, mà căn bản là chẳng thể nào mở miệng nổi, bởi hễ mở miệng ra là cát bụi sẽ xối vào.

Tôi chỉ có thể không ngừng ngoảnh đi ngoảnh lại, đếm số người trên lưng lạc đà, chạy một mạch đến giữa trưa, tuy lũ lạc đà dai sức, nhưng cũng đã mệt đến mồ hôi ròng ròng, không thể không đi chậm lại, cũng may là không ai rớt đoàn.

Lão Anlیمان bảo mọi người tranh thủ ăn mấy miếng lương khô, uống ngụm nước, không phải lo hết nước, dưới di tích thành Tây Dạ, có thể tìm thấy mạch nước ngầm, ở đó sẽ bổ sung nước sau. Ăn no

uồng đã, để lũ lạc đà nghỉ ngơi lấy lại sức, cũng may cũng không còn quá xa nữa, có điều vẫn phải lập tức chạy tiếp, nếu không sẽ không kịp.

Mọi người lấy bánh và thịt khô ra, ăn quấy quá mấy miếng, tôi và Tuyền béo đều lo cho mấy tay trí thức này, lần lượt hỏi từng người xem có bị làm sao không.

Giáo sư Trần đã có tuổi, ngồi trên lưng lạc đà xóc lên xóc xuống, giờ thở hồng hộc chẳng nói được câu nào; cô nữ sinh Diệp Diệp Tâm trẻ tuổi nhất đoàn thì nôn ọe, hai người họ chỉ uống chút nước, chẳng ăn được gì.

Khốn khổ nhất là Hách Ái Quốc, cặp kính cận của anh ta bị rơi mất, chẳng nhìn rõ thứ gì, cứ cuống hét cả lên, may mà anh nghiên cứu sinh Táp Đế Bằng cũng cận, đem theo một cặp kính để phòng, độ cận thị của họ gần như nhau, nên mới giải nguy được cho Hách Ái Quốc.

Shirley Dương và Sở Kiện, anh chàng cao to, thì chẳng hề hấn gì, đặc biệt là Shirley Dương, có lẽ cô có gen di truyền của người cha ưa mạo hiểm, mà cũng có thể vì cô ta sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, có tinh thần mạo hiểm mạnh mẽ, cơ địa lại khỏe khoắn, cả đêm không ngủ, lại hùng hục rong ruổi trên sa mạc hơn nửa ngày trời, cũng không thấy cô ta mệt mỏi, ngược lại thần sắc vẫn rất tươi tỉnh, còn giúp lão Anlیمان gia cố thêm đồng đồ đạc trên lưng lạc đà nữa.

Một cơn gió nhẹ thổi qua đồi cát, cuốn lên những sợi cát mịn, chân trời xa xa, dần chuyển thành màu vàng nhạt, lão Anlیمان vội hô lớn: "Tín phong đến rồi à, dừng nghỉ nữa mà! Đức Allah phù hộ, chúng ta bao nhiêu người thế này, mau chạy đi mà!"

Những thành viên của đoàn khảo cổ lê thân thể mệt nhọc, một lần nữa trèo lên lưng lạc đà, lúc này chẳng còn để ý xem sức khỏe của lạc đà thế nào nữa, cứ thúc chạy thật nhanh.

Vừa nãy bầu trời vẫn còn sáng trong, dường như trong nháy mắt đã tối sầm lại, cơn gió ập đến quá nhanh, bụi cát bị gió cuốn lên mỗi lúc một nhiều, ba bề bốn bên ngập trong dải cát bụi mù mịt trời đất, tầm nhìn mỗi lúc bị thu hẹp. Trong cơn hỗn loạn, tôi lại đếm nhầm số người trong đoàn, cộng thêm cả tôi, cả thầy tám người, ai đó rớt lại rồi?

Gió thổi ngày một dữ, cát xối tung trời, khắp nơi rạt một màu vàng nhạt, tôi không nhìn rõ ai đã rớt đoàn, có điều đoàn lạc đà vừa mới rời khỏi đồi cát trăm mét, giờ quay lại kiếm người vẫn còn kịp.

Người tôi nghĩ tới đầu tiên là Shirley Dương, không có cô ta thì tiền của bọn tôi coi như mất, thế nhưng ngay tức khắc tôi vút ý nghĩ ấy ra khỏi đầu mình, quá ích kỷ, mạng người Mỹ có nhiên quý báu, nhưng mạng người Trung Quốc chúng tôi cũng đâu phải lấy thóc lấy muối ra mà đổi được, không thể để bất kỳ ai rớt đoàn được.

Bên cạnh tôi là Tuyền béo, cũng là người duy nhất tôi có thể nhận ra, tôi muốn nói với cậu ta, nhưng gió cát xối xả, không thể mở miệng, đành ngồi trên lưng lạc đà lấy tay ra hiệu, bảo cậu ta chặn lão Anlیمان đang phóng phía trước lại.

Trong khoảnh khắc đó, hai mươi con lạc đà lại chạy xa hơn chục mét, tôi không kịp nhận ra Tuyền béo có hiểu ý mình không, vừa quay người đã bị văng khỏi lưng con lạc đà đang cắm đầu cắm cổ chạy.

Vết chân của lũ lạc đà giẫm trên sa mạc đã bị gió cát thổi mờ, sẽ biến mất tức khắc, tôi đội gió đội cát chạy về hướng xuất phát, cảm thấy cơ thể mình mỏng như tờ giấy, mỗi bước đi đều không làm chủ được, bất cứ lúc nào cũng có thể bị cơn gió dữ cuốn phăng đi, bên tai ngoài tiếng gió ra, không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì khác nữa.

Chạy loạng choạng gần hai trăm mét, cuối cùng cũng thấy một người nằm trên đụn cát ban nãy vừa nghỉ ngơi. Cơ thể người này đã bị cát phủ một nửa, không biết sống chết thế nào, tôi vội chạy lại, kéo người ấy ra khỏi đống cát.

Thì ra là giáo sư Trần, tình hình ông lúc nãy đã không được ổn lắm, có thể lúc mọi người nhảy lên lạc đà, vì quá hấp tấp ông đã bị con lạc đà hất xuống. Giáo sư Trần vẫn còn sống, chỉ là sợ quá mà nói không ra lời, thấy tôi chạy đến, lại ngất lịm đi vì quá kích động.

Gió cát lúc này tuy dữ dội, nhưng tôi biết, đây chỉ là nhạc dạo cho cơn bão sa mạc phía sau, cơn bão dữ dội thực sự có thể ập tới bất cứ lúc nào. Không thể chần chừ dù chỉ một giây, tôi vác giáo sư lên lưng, quay người lại nhìn, chuỗi dấu chân của tôi ban nãy vẫn nhận ra được, ông trời phù hộ, Tuyên béo chắc chắn phải ngăn lão Anlیمان chạy nhanh như cắt kia lại mới được.

Tôi định công giáo sư Trần xuống đồi cát, nào ngờ cơn gió phía sau quá mạnh, vừa đi được một bước, chân đã không vững, cả hai cùng lăn tròn xuống dốc, trong gió cát mịt mù, có người đỡ tôi dậy, Hóa ra Tuyên béo đã hiểu ý tôi, lấy dao chọc mạnh vào móng con lạc đà, đuổi kịp lão Anlیمان, kéo lão ta xuống, bày lạc đà thấy con đầu đàn dừng lại, trong phút chốc đều đứng yên, chỉ có con bị thương ở móng là chạy như điên về phía trước, chớp mắt đã mất hút trong khoảng gió cát mênh mang.

Cũng may mà bọn họ chưa chạy quá xa, nếu không căn bản chẳng thể quay lại được, lúc này chẳng ai nói được lời nào, chỉ lấy tay ra hiệu, hiểu được thì hiểu, không thì cứ làm theo là được, ai nấy đều chuẩn bị trèo lên lạc đà chạy tiếp.

Nhưng lũ lạc đà dường như quá sợ hãi, không chạy nữa, mặc cho lão Anlیمان có đánh đập thế nào, cũng không nghe lời, dàn thành một hàng, phủ phục trên mặt đất vùi đầu vào trong cát.

Trên đường chúng tôi thấy không ít xương lạc đà trắng hếu, lúc chết, tư thế đều y thế này, giống như những tội nhân nhận hình phạt vậy. Lão Anlیمان bảo lũ lạc đà khiếp hãi trước gió cát đen của Hutai, chúng biết gió cát đen sắp tới, có chạy cũng vô ích, dứt khoát quỳ ở đây đợi chết cho xong.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chúng tôi bó tay hết cách, chẳng lẽ ngồi đây đợi cát vàng chôn sống hay sao? Mùi vị ấy chắc không dễ chịu cho lắm. Đang lúc khoanh tay bó gối, Shirley Dương bỗng kéo tay tôi, chỉ về phía Tây, ra hiệu bảo ra đó xem sao.

Chỉ thấy trong gió cát ngập trời, một cái bóng trắng khổng lồ tiến lại phía chúng tôi, khoảng cách đã rất gần rồi, nhưng tiếng gió quá lớn, chẳng ai nghe thấy được. Tôi rút súng trường đeo trên lưng lạc đà xuống theo phản xạ, khẩu súng nòng nhỏ này được chuẩn bị để đối phó với bầy sói. Tất cả mọi người đều chẳng màng đến gió cát nữa, tập trung hết sự chú ý vào cái bóng trắng, đó rốt cuộc là thứ gì? Trông không giống người cho lắm.

Cái bóng trắng như một hồn ma, trong nháy mắt đã đến bên cạnh chúng tôi, đó là một con lạc đà cao to gấp ba lần lạc đà thường, trên lưng chỉ có một bướu, toàn thân một màu trắng tuyết, trong dải cát vàng lại càng thêm nổi bật.

"Lạc đà hoang!" Mấy người biết loài lạc đà này cùng thâm thốt lên trong dạ.

Lạc đà thường và lạc đà hoang ngoài thể hình khác nhau ra, điểm khác nhau lớn nhất giữa chúng chính là chiếc bướu trên lưng, lạc đà được con người nuôi có hai bướu, còn lạc đà hoang chỉ có một.

Qua lớp kính gió, tôi phảng phất như thấy đôi mắt lão Anlیمان lóe sáng, đó là những tia sáng vui mừng của kẻ tìm được sự sống trong cái chết, lão phấn khích hươ hai cánh tay lên gào ca tụng Đức Allah, những con lạc đà quỳ trên mặt đất dường như cũng được gọi dậy, nhấc đầu ra khỏi đồng cát.

Tôi tuy không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng dùng trực giác lý giải hành động của chúng, chúng tôi vẫn còn cơ hội sống sót, chỉ cần đi theo con lạc đà hoang trắng như tuyết này là được, nó là loài động vật trong sa mạc này, chắc chắn biết ở đâu có thể tránh được gió cát đen của Hutai. Tôi lập tức ra hiệu cho những người còn lại trèo lên lưng lạc đà, chạy theo con lạc đà hoang phía trước.

Lũ lạc đà cúi đầu, chạy sùi cả bọt mép, dốc hết sức lực còn lại, bám sát con lạc đà trắng, vòng qua một đồi cát lớn, địa thế của sa mạc nơi đây đột ngột cao ngút, trong nháy mắt bóng con lạc đà trắng kia đã mất tăm.

Tôi thầm than không ổn, nó chạy mất dạng rồi, chúng tôi lại phiền to, xung quanh ngày một tối dần, đã chẳng thể phân rõ đâu là bầu trời, đâu là mặt đất, chỉ một hai phút nữa, bão cát đen ăn sống nuốt tươi mọi sinh mạng sẽ ập đến.

Chúng tôi chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, đoàn lạc đà đã nháo nhác đổi hướng, đi vòng qua núi

cát cao ngất, tôi nhìn hai bên, thấy ngay cạnh có một đoạn tường đổ nát, phía dưới là một lô cốt lớn bằng đất đầm, thì ra đây là di tích của một tòa thành cổ cỡ nhỏ.

Phần lớn kiến trúc đã bị cát vùi quá nửa, có những ngôi nhà đã sụp đổ, chỉ còn bức tường kiên cố sừng sững đứng đấy, mặc cho nắng gió bão bùng, chẳng biết trải qua bao nhiêu năm, đã chuyển thành màu sa mạc từ lâu. Từ xa nhìn lại, chỉ thấy đây là núi cát lớn, không nhìn từ bên cạnh thì vĩnh viễn không thể phát hiện ra được tòa thành cổ này.

Con lạc đà hoang trắng như tuyết kia vốn chạy vào đây lánh nạn, chẳng qua những bức tường đổ sụp của tòa thành đã chặn mất tầm nhìn, khiến chẳng ai thấy được nó đã chạy đi đâu mà thôi.

Tường thành là một bức tường chắn cát cao ngất, nếu hỏi có thể trông cậy vào bức tường này để chống chọi với trận bão cát hiểm thấy trước mắt hay không, nói theo cách của lão Anlیمان thì "còn phải xem ý của Hutai thế nào đã". Tóm lại trong tình huống này, có được một nơi lánh mình cũng coi như ông trời có mắt lắm rồi.

Cả đoàn khảo cổ tạm xem như sống sót sau đại nạn, ai nấy mặt mày vàng nhợt, chẳng nhìn rõ là do sợ hãi, hay là do cát bụi bám lên nữa.

Mọi người leo xuống khỏi lưng lạc đà, lão Anlیمان ra lệnh cho chúng nằm phủ phục cạnh bức tường, sau đó dắt cả đoàn lần lượt trèo xuống một căn nhà lớn qua cái nóc đã vỡ toang. Truyện "Ma Thối Đèn "

Thành cổ tuy có bức tường thành ngăn cản gió cát, nhưng có chỗ bị sập bị đổ, bao năm như thế, một lượng cát lớn bị gió thổi vào thành, chất đầy trong những căn nhà vốn đã hư hỏng, tạo thành một lớp cát dày đến hơn hai mét.

Căn nhà lớn chúng tôi chui xuống lánh nạn, có thể là một dạng nha môn hay tòa thị chính, không gian tương đối cao rộng, tuy vậy, vẫn phải khom lưng xuống, chỉ cần hơi ngẩng đầu là đụng ngay phải rường nhà phía trên.

Diệp Diệc Tâm, Hách Ái Quốc, mấy người sức khỏe không tốt, vừa bước vào căn phòng đã nằm lăn ra đất, lòi bình nước ra uống, những người còn lại diu giáo sư Trần xuống, thần trí của ông đã hồi phục, chỉ có điều hai chân mỏi rã. Tuyền béo thở dài một tiếng: "Mạng của chúng ta coi như nhật lại được rồi."

Lão Anlیمان vừa vào phòng, lập tức quỳ sụp xuống, ma quỷ đến từ địa ngục đen tối thổi bão cát đen, đội ơn Hutai, đội ơn người đã phái lạc đà trắng may mắn tới, cứu chúng con thoát khỏi cơn ác mộng tai vạ này. Lão Anlیمان bảo lạc đà trắng một bướu là linh vật thần kỳ nhất của miền sa mạc, Thành Cát Tư Hãn, vua Tây Hạ Lý Nguyên Hạo, đều có lạc đà trắng, nhưng chúng đều có hai bướu, tuy hiểm thấy, nhưng không thể xem là thần kỳ.

Nếu trong đoàn có một người Hutai không thích, chúng ta cũng sẽ không thể gặp được lạc đà trắng, xem ra mấy người chúng ta đều là những tín đồ trung thành được Đức Allah chiếu cố, từ nay về sau mọi người phải coi nhau như anh em ruột thịt, đánh gãy xương thì còn liền gân. Lão Anlیمان vỗ ngực bảo đảm: "Nếu có nguy hiểm gì nữa, lão sẽ không bỏ mọi người tự mình tẩu thoát đâu."

Trong bụng tôi thầm chửi: "Mụ nội nhà lão, hóa ra lão già ngay từ đầu đã chẳng coi bọn ta ra gì, đảm bảo giờ mà có chuyện lão còn chạy nhanh hơn thỏ ấy chứ."

Trong lúc nói chuyện, trận bão cát bên ngoài đã tới, cuồng phong gào rít, nghiêng ngả đất trời, chúng tôi ở trong di tích thành cổ cũng khó tránh khỏi kinh hãi, chi e ngộ nhờ bão cát vùi lấp lối ra, chẳng phải sẽ chết ngạt ở đây sao? Thế là tôi bố trí cho Táp Đế Bằng, Tuyền béo, Sở Kiện, ba người thay nhau trông lỗ hổng trên nóc nhà, hễ có tình hình gì, là phải mau chóng thông báo cho mọi người biết để chạy ra ngoài. Nhưng trong lòng ai cũng rõ, nếu cơn bão cát di chuyển cả sa mạc, bức tường thành phía trước bị nuốt trôi, thì chúng tôi có chạy được ra ngoài, cũng chẳng qua là tìm một chỗ khác để chôn mình mà thôi.

Dưới chân tường ngoài căn phòng mọc đầy cây ngải cát, một loài cỏ khô, tôi lách người ra tiện tay ngắt một nắm, lấy nhiên liệu răn ra, nhóm một ngọn lửa nhỏ để mọi người sưởi ấm.

Căn phòng cổ tối đen như mực, được ánh lửa chiếu sáng, Diệp Diệc Tâm đột nhiên nhảy phắt dậy, đầu đập vào rường nhà, suýt nữa thì ngất lịm, trên cây rường rơi xuống vô số bụi cát, những người ngồi dưới đều không đeo kính chắn gió, ai nấy đều bị bụi rơi đầy mắt.

Mọi người vừa dụi mắt, vừa hỏi Diệp Diệc Tâm xem bị làm sao, có đỡ hơi không.

Mắt tôi cũng bị cát bay vào, chẳng nhìn thấy gì, bên tai chỉ nghe thấy tiếng Diệp Diệc Tâm run rẩy bảo: "Có một xác chết ở góc tường bên phải!"

"Xác chết?". Hách Ái Quốc vừa dụi mắt vừa hỏi: "Tâm ơi là Tâm, có cần thiết sợ đến thế không? Dân khảo cổ chúng ta lại sợ xác chết à?"

Cát cũng bay vào mắt Diệp Diệc Tâm, cô nàng ôm đầu, xin lỗi nói: "Xin lỗi thầy Hách! Em... em không ngờ trong căn phòng này lại có người chết, chưa chuẩn bị tâm lý kỹ càng... em... em xin lỗi..."

Tôi nghe nói có cách chữa mẹo, khi bị dậm mắt, lập tức nhỏ nước bọt là đỡ ngay, chiêu này trước đây tôi thử trăm lần cả trăm đều hiệu nghiệm, thế là tôi vội nhỏ ngay một bãi nước bọt, cảm giác dậm mắt lập tức giảm dần, chảy khá nhiều nước mắt, nhưng cũng đã có thể mở được mắt ra.

Tôi vừa mở mắt, liền giật nảy cả mình, thì ra bãi nước bọt vừa rồi, nhỏ đúng lên đầu Shirley Dương, cô ta là người ưa sạch sẽ, cho dù đi suốt ngày đêm trong sa mạc, nhưng cô nàng cũng luôn giữ thói quen vệ sinh sạch sẽ. Cũng may cô ta đang không ngừng dụi mắt, trong lúc rối loạn không để ý trên đầu mình bị người khác nhỏ nước bọt vào.

Tôi đành giả bộ không có chuyện gì, vội lấy đèn pin trong túi đồ, đi lại chỗ góc tường, quả nhiên có một bộ xương người. Khí hậu trong sa mạc khô nóng dị thường, chẳng thể nhìn ra người này chết đã bao lâu, chỉ thấy bộ xương trắng bị vùi một nửa trong cát, một nửa lộ ra ngoài, bình tĩnh xem xét, quả thực cũng rất đáng sợ, thảo nào Diệp Diệc Tâm lại nhảy bắn lên như thế.

Lúc này những người còn lại cũng lần lượt mở mắt, lấy bình nước, đập lên mắt rửa cho những người bị cát rơi vào quá nhiều, tôi bảo mọi người đừng lo, đây chỉ là một bộ xương người, không biết đã chết bao nhiêu năm rồi, đợi mọi người ăn uống nghỉ ngơi xong, đào cái hố chôn đi là xong.

Thành viên đội khảo cổ, ngoài lão Anlیمان ra, đều là người thường xuyên qua lại với xác chết, chẳng có ai sợ hãi gì, chỉ là có chút nghi hoặc đối với bộ xương nằm đây thôi. Người chết ở sa mạc rất ít khi rửa nát, đại đa số đều bị gió ngoài tự nhiên hong thành xác ướp, nhưng bộ xương trắng này chẳng còn chút da thịt nào, nói không chừng đã bị sói sa mạc ăn sạch rồi.

Lão Anlیمان cho rằng điều này không lấy gì làm lạ, lạc đà trắng chẳng phải đã chạy vào đây tránh bão cát đấy thôi, cũng may chúng ta theo được nó nên mới thoát nạn. Vùng này khác với vùng nửa sa mạc nửa hoang mạc ở Nhã Đơn, Lâu Lan, người ta tiến vào sa mạc đen miền Tây này, chỉ dám men theo đường sông Không Tước cổ, không dám rời xa nửa bước, chỉ dựa vào sức mình, căn bản không thể tìm được tòa thành hoang phế này, nhưng những loài động vật trong sa mạc thì lại khác. Tòa thành hoang phế này, chắc chắn là nơi Hutai ban cho các động vật sa mạc để lánh nạn, chúng ta không thấy đó thôi, chứ sau tường những căn phòng nát này, không chừng có không biết bao nhiêu là sói, dê vàng, báo đang tránh nạn... Bây giờ trên trời đang nổi bão cát lớn, động vật đều sợ mất mật, nên chẳng con nào nhắm nhe con nào, đợi khi bão tan, có lẽ sẽ xảy ra chuyện sói và dê vàng đều nấp trong một căn phòng, khi ấy sói sẽ nhe răng ra, còn dê vàng cũng sẽ giương sừng trên đầu lại.

Nghe nói trong những gian nhà này có không ít thú hoang lánh nạn, mấy người nhát gan như Diệp Diệc Tâm đều hơi căng thẳng, lão Anlیمان cũng lo cho lũ lạc đà đang nấp sau tường thành, lão phải đội bão cát ra ngoài cột lũ lạc đà lại với nhau. Xem ra bão cát sẽ không chấm dứt sớm, cũng không biết phải nấp trong căn phòng này bao lâu, vậy là tôi bảo Tuyên béo và Sở Kiện cùng lão ra ngoài, nhân tiện khuân đồ ăn, nhiên liệu và túi ngủ vào đây. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ba người đeo kính gió, lấy khăn trùm đầu che kín mũi miệng tai, trèo ra theo lỗ hồng trên nóc nhà. Độ hai tuần hương, bọn họ quay lại, trên mình toàn đất cát, Tuyền béo tháo khăn và kính, ngồi phệt xuống đất: "Gió thổi dữ lắm, nếu ba bọn tôi không giữ chặt nhau, có khi nó cuốn cả ba lên trời rồi. Có điều ông già không lừa chúng ta, lúc bọn tôi đi qua một bức tường đổ, đằng sau đó có sáu bảy con dê vàng đang ẩn nấp, đợi lát gió dịu đi, tôi sẽ vác súng ra bắn hai con, mọi người ăn bữa thịt tươi, mấy hôm nay toàn là thịt khô, ăn đến phát ngán rồi."

Lão Anlیمان nghe vậy thì kiên quyết phản đối: "Không thể được, không thể được, cậu mà bắn, tiếng súng ấy mà, khiến lũ thú hoang lánh trong thành chạy hết à, chúng mà chạy, sẽ bị chôn sống trong cơn bão của ma quỷ à. Chúng ta và lũ động vật ấy cũng như nhau mà, đều là do Hutai khai ân, mới được trốn ở đây mà, cậu không được làm vậy à."

Tuyền béo đáp: "Được rồi được rồi, ông cứ ngồi yên đi, tôi cũng chỉ nói thôi mà, sao ông lắm lời thế, tôi tiếp tục ăn thịt khô, được chưa? Chắc không đến nỗi cả thịt khô cũng không cho ai ăn chứ?". Nói đoạn liền lấy thịt khô, đồ hộp, rượu trắng phát cho mọi người.

Chạy thực mạng trong sa mạc hơn nửa ngày, giờ lại bị bão cát vây khốn trong đồng cỏ nát của tòa thành vô danh này, ngoài Tuyền béo và lão Anlیمان, những người còn lại chẳng ai có bụng dạ ăn uống nữa. Tôi quan tâm đến giáo sư Trần, ông già cao tuổi nhất, trong sa mạc lại thiếu thuốc thang, tốt nhất là không xảy ra chuyện gì bất trắc. Tôi cầm túi da đựng rượu đến cạnh giáo sư, khuyên ông uống vài ngụm cho đỡ mệt.

Shirley Dương và Hách Ái Quốc đỡ giáo sư Trần ngồi dậy, mấy người học trò ngoài Sở Kiện đến lượt ra trông lỗ hồng trên nóc nhà ra, ai cũng quan tâm ngồi vây xung quanh giáo sư.

Giáo sư Trần dường như đã hồi phục, uống lấy hớp rượu, rồi cười gượng: "Nhớ ngày trước đi làm công tác bên ngoài, sau đó bị nhốt vào chuồng trâu hơn ba năm, rồi lại đến nông trường cải tạo lao động xẻ núi đào đá, bao nhiêu tội vạ chịu đựng cả rồi, nhưng vẫn đứng dậy được. Giờ già rồi, vô tích sự rồi, hừ, hôm nay may mà có anh Nhất đây, không có anh, chắc cái tấm thân già này bị chôn sống trong bão cát rồi."

Tôi an ủi ông mấy câu, bảo tôi không thể lấy không số tiền của Shirley Dương được, đây đều là chuyện trong phận sự, nếu ông cảm thấy thân thể khó chịu, chúng ta sẽ quay về sớm, vẫn còn kịp, chứ đi qua thành cổ Tây Dạ, là vùng trung tâm sa mạc đen, môi trường khắc nghiệt hơn đây rất nhiều, đến lúc ấy có hời cũng không kịp nữa.

Giáo sư Trần lắc đầu, tỏ ý kiên quyết đi tiếp, bảo mọi người chớ lo, bão cát như thế này trăm năm mới gặp một lần, không xảy ra thường xuyên, chúng ta đã lánh được, thì tai qua nạn khỏi, sau ắt có phúc lớn.

Tôi đang định khuyên thêm mấy câu, Shirley Dương đã kéo tôi ra một bên, nói nhỏ: "Anh Nhất, trước tôi thấy anh hơi trẻ để làm người dẫn đoàn, cũng lo anh không đủ năng lực và kinh nghiệm, hôm nay thì tôi biết rồi, đoàn trưởng dứt khoát phải là anh. Tôi có việc này mong anh giúp, hôm nay chúng ta đã nếm mùi uy lực của thiên nhiên, sĩ khí của mọi người giảm sút không ít, tôi mong anh có thể cổ vũ mọi người, khiến cả đoàn phấn chấn lại."

Việc này không dễ, nhưng bà chủ đã có lời, thì tôi cũng đành làm theo thôi. Lúc mọi người quây quần ăn uống, tôi mới nói: "Kính thưa... các đồng chí! Không khí của chúng ta lúc này có hơi trầm uất, dọc đường hành quân ta hát ca, là truyền thống tốt đẹp của quân ta, chúng ta hãy hát một bài được không nào?"

Mọi người nhìn nhau, đều lấy làm khó hiểu, nghĩ bụng chúng ta trở thành quân nhân từ lúc nào vậy? Truyền thống tốt đẹp của quân ta có liên quan gì đến chúng tôi? Hát trong tình cảnh này? Nhất thời chẳng ai phản ứng kịp.

Tôi nghĩ bụng hỏng rồi, ngớ ngẩn rồi, sao lại lôi cái trò ở đại đội ra đây, thế là vội chữa: "Không phải

thê, là thê này, chúng ta nói chuyện phiếm được rồi, tôi sẽ tổng hợp báo cáo cho mọi người một trận đánh ở tiền tuyến."

Mọi người nghe tôi bảo định kể chuyện, đều thấy hứng thú, ngồi quây lại sát hơn, vừa ăn vừa nghe tôi nói: "Có một lần, chúng tôi nhận được một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phải chiếm được cao điểm 306, trên cao điểm này có mấy chốt hỏa lực của quân địch, vị trí của bọn họ rất đẹp, nương dựa với nhau tạo thành một góc chết, pháo đạn quân ta không thể trực tiếp tiêu diệt, chỉ có thể phái bộ binh tấn công. Đại đội của tôi là đại đội 6, chúng tôi tấn công liên tiếp ba đợt, đều chẳng thành công, hy sinh mất bảy người, và hơn mười người bị thương. Đại đội chúng tôi là đại đội anh hùng nổi tiếng toàn sư đoàn, xưa nay chưa từng đánh trận nào dở cả, các chiến sĩ đều vô cùng suy sụp, chẳng phần chấn lại được, tôi đang cuống lên, bỗng sư đoàn trưởng gọi điện, trong điện thoại chửi mắng té tát, hỏi đại đội có đánh được không, nếu không thì rút khỏi vị trí, rút luôn cả danh hiệu đại đội anh hùng đi, sư đoàn sẽ phái đại đội khác tới. Tôi nghe vậy đâu có được, liền gác máy, nghĩ ra một cách, tôi bảo các chiến sĩ rằng, vừa rồi Quân ủy Trung ương gọi điện, bảo rằng bác Đặng Tiểu Bình đã biết kỳ tích của đại đội Sáu chúng ta ở tiền tuyến, bác khen đại đội Sáu đánh thật oai hùng, nhất định sẽ chiếm được trận địa. Các binh sĩ vừa nghe, liền hỏi, sao? Bác Đặng Tiểu Bình biết đến đại đội chúng ta cơ à? Thế thì ta không thể để mất mặt bác Đặng được, bây giờ mới lấy lại tinh thần, vừa xung phong lên đã chiếm được trận địa rồi."

Mọi người trong đoàn khảo cổ nghe đến đây, đều cảm thấy phấn khích, rồi rít hỏi tình hình cụ thể diễn ra ở tiền tuyến thế nào. Tôi nói với mọi người: "Các đồng chí, tôi kể câu chuyện này có ý rằng, không có khó khăn gì có thể cản bước chúng ta, kẻ địch lớn nhất của chúng ta chính là bản thân mình, chỉ cần chiến thắng được sự sợ hãi của bản thân, chỉ cần khắc phục được nhược điểm của bản thân, sẽ nhất định giành được thắng lợi cuối cùng."

Dưới sự khuấy động của tôi, bầu không khí trầm uất lúc trước, cuối cùng cũng được phá vỡ, bão cát bên ngoài tuy dữ dội, nhưng những con người này đã không còn căng thẳng như ban nãy.

Ăn xong, đến lượt Táp Đế Bằng đi thay Sở Kiện đứng gác, tôi và Tuyền béo đi lo liệu cho bộ xương của người bị nạn, cứ phơ ra đây, người trong phòng cũng thấy khó chịu, trước khi đi ngủ, cứ chôn đi thì hơn.

Giờ thời tiết khắc nghiệt thế này, không thể chôn bên ngoài được, chỉ có thể đào cát mà chôn đi thôi. Vừa đào được mấy nhát, xẻng công binh đã đụng phải đá, tôi cảm thấy có chút cổ quái, nền căn phòng này rất cao, trăm ngàn năm cát thổi vào chất đóng lên lại càng cao, mới đào có mấy nhát sao đã đụng phải đá?

Hất đất cát ra xem, chỉ thấy một khối đá đen thui, đào tiếp sang hai bên thì lại chẳng thấy có đá nữa. Hách Ái Quốc và mấy người khác thấy vậy, cũng chạy lại giúp, cùng động tay động chân, đào sâu hơn nửa mét, trong cát vàng, lộ ra một cái đầu tượng đá màu đen.

Đầu người này phải to bằng hai cái đầu người bình thường cộng lại, mặt hình quả trám, thon dài, tỉ lệ quá lớn so với ngũ quan trên khuôn mặt, trông rất mất cân đối. Định đầu không có mũ, chỉ vắn hai búi tóc, vẻ mặt hết sức thanh thản, không có vẻ hỷ nộ ái ố gì, vừa giống như tượng thần được thờ cúng trong đền miếu, vừa giống như người đá đặt trên đường núi vào lăng tẩm cỡ lớn, nhưng phán đoán theo vị trí của tượng đá trong căn phòng này, thì khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tôi thắp một ngọn đèn măng sông, giáo sư Trần đến xem, rồi bảo Hách Ái Quốc: "Cậu xem cái tượng đá này, có phải trước đây ta đã thấy ở đâu rồi không nhỉ?"

Hách Ái Quốc đeo cặp kính cận lên, xem xét cẩn thận: "À, đúng rồi, Tân Cương từng khai quật một khu mộ hàng ngàn quan tài, trong ấy cũng có người đá giống y thế này, đôi mắt rất đặc biệt, khác hẳn với người thường, đây chắc là tượng đá mắt to đó đây."

Ở các vùng Thiên Sơn, A Lặc Thái, lưu vực sông Hòa Điền thuộc Tân Cương cho đến vùng thảo

nguyên Mông Cổ, đều phát hiện ra tượng đá mắt to này, về nguồn gốc của chúng, nay đã không thể khảo chứng, từng có học giả chỉ ra đây có lẽ là một vị thần nào đó mà người Mông Cổ sùng bái. Theo sử sách ghi chép, ở sa mạc có một hành cung bí mật của Hốt Tất Liệt, gọi là "Hương cung", tượng người đá này đầu tiên được thờ trong Hương cung ấy. Nhưng về sau trải qua bao nhiêu năm, theo cùng với sự phát hiện của những di tích và mộ cổ có niên đại sớm hơn nữa, người ta đều thấy trong đó có tượng người đá mắt lớn, và đánh đổ giả thiết "Hương cung" kia. Có người bảo đây là di vật của người Đột Quyết để lại, nhưng cuối cùng cũng vẫn không có cách giải thích xác đáng, đây thành ra một trong vô số những bí ẩn khôn giải của lịch sử khảo cổ.

Mấy sinh viên trong đoàn khảo cổ chưa từng thấy tượng đá mắt to, đều lấy bút ra ghi ghi vẽ vẽ vào vở, rồi bàn bạc định đào nốt đồng cát phía dưới, để xem toàn thân bức tượng. Hách Ái Quốc giảng cho họ một số kiến thức liên quan, bảo hôm nay mọi người mệt cả rồi, nghỉ ngơi trước đã, ngày mai đợi cơn bão kết thúc, thu dọn đồng cát trong căn nhà, xem xem có phát hiện được gì hay không.

Tôi chọn chỗ khác đào cát lên, chôn cất bộ xương của kẻ gặp nạn, trên mình người này không có bất kỳ thứ gì có thể chứng minh được lai lịch và thân phận, ngay cả tấm bia mộ đơn giản cũng chẳng có cách nào làm cho người ta, hừm, ở nhà sống sung sướng có thích hơn không, lại lang bạt trong sa mạc này để bị dày dọ, thôi thì hãy yên nghỉ ở nơi này đi!

Tôi coi đồng hồ, đã xế chiều rồi, cơn bão cát ngoài trời vẫn rít lên không ngừng, và lại có chiều hướng càng ngày càng mạnh lên, không chừng thôi cả đêm cũng nên.

Ngoài Táp Đế Bằng canh gác ra, những người còn lại đều xoa cát mịn vào chân rồi chui vào túi ngủ đi nghỉ, cách này học được từ lão Anlیمان, ở sa mạc, nước là vàng ròng, rửa chân chỉ có thể dùng cát mịn. Tôi ra tìm Táp Đế Bằng đang gác dưới lỗ hổng trên trần nhà, bảo anh ta ngủ đi một lúc, tôi gác thay.

Tôi ngồi ở góc tường, ôm súng trường thể thao vào lòng, đề phòng có thú hoang đột nhiên len vào tấn công, vừa hút thuốc vừa nghe tiếng gió rít ngoài trời, nghĩ chuyện giáo sư Trần và mấy người phải tiếp tục tiến sâu vào trong sa mạc, lại thấy đau đầu, ai mà biết phía sâu trong sa mạc đen kìa ẩn chứa bao nhiêu nguy hiểm và cạm bẫy. Hôm nay gặp bão cát mà không có ai thương vong, đây quả thực có thể coi là kỳ tích rồi.

Tôi nghĩ đến ngầy cả người, hút hết điếu này tới điếu khác, chẳng biết ngồi bao lâu, sắc trời ngoài kia đã đen kìn kịt, tiếng gió vẫn to như thế, tựa như tiếng gào khóc của vô số ma quỷ, chốc chốc lại có đám cát rơi vào trong các hốc trên trần, cơn gió này mà không ngưng lại, e rằng bức tường đồ ngoài kia sẽ bị bão cát nuốt mất.

Lúc này tôi phát hiện ra Shirley Dương đã tỉnh giấc, cô thấy tôi ngồi canh ở góc tường, liền bước lại, xem chừng định nói chuyện với tôi. Ngày thường, tôi rất ít khi nói chuyện với cô, chủ yếu là bởi cô và Tuyền béo, hai người không hợp nhau, nhìn thấy nhau là thấy chướng mắt, cho nên ngoài những khi cần thiết, chúng tôi chẳng mấy khi nói chuyện với cô bao giờ, nói sai gì cô ta trừ tiền công, thì cũng đủ mệt rồi.

Vì phép lịch sự, tôi chào cô, Shirley Dương bước tới hỏi tôi: "Anh Nhất này, anh cũng đi nghỉ một lúc đi, tôi trông thay anh hai tiếng."

Tôi bảo không cần đâu, đợi chốc nữa tôi gọi Tuyền béo ra gác thay, cô cứ đi nghỉ tiếp đi, thế nhưng cô ta lại ngồi đối diện với tôi, rồi bắt chuyện.

Có một việc tôi vẫn muốn hỏi cô ta, vì sao cứ phải tìm đến tòa thành cổ đó, có thể tòa thành ấy đã biến mất từ lâu lắm rồi, bao năm nay không có ai nhìn thấy, bố cô và mấy nhà thám hiểm khác, chắc gì đã mất ở trong thành, trong sa mạc có thể gặp bất cứ nguy hiểm gì, muốn tìm lại di thể của những người gặp nạn lạc đường thực sự rất khó, vả lại trong sa mạc đen kìa còn có trăm điều bí ẩn chưa lý giải được. Tôi từng đọc một vài tờ báo, nói có ba nhà thám hiểm đến đấy, rồi mất tích, sau rất nhiều năm,

người ta mới tìm thấy thi thể của họ bên rìa sa mạc, ba người đó đều chết do mất nước, nhưng kỳ lạ là trong bình của họ vẫn còn hơn nửa bình là nước. Những sự việc tương tự rất nhiều, sự hiểu biết của con người chúng ta về sa mạc quả thật còn quá ít, các loại động vật trên sa mạc rất nhiều, có những loài còn chưa phát hiện được. Chúng ta cứ gắng sức tìm là được rồi, cho dù không tìm được, cũng không phải quá trách mình làm gì.

Shirley Dương gật đầu: "Anh nói rất có lý, nhưng tôi từ đầu chí cuối vẫn tin chắc đoàn của bố tôi đã tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt, bởi sau khi ông mất tích trong sa mạc, tôi không chỉ một lần mơ thấy một hang động đen ngòm, miệng hang có treo một cỗ quan tài lớn, trên quan tài khắc toàn chữ Quỷ Động, còn buộc rất nhiều xích sắt lớn, trên quan tài còn úp thứ gì đó rất lớn, tôi không nhìn rõ là thứ gì, mỗi lần định căng mắt ra nhìn cho rõ vật ấy, là tôi lại tỉnh giấc. Hơn nửa năm nay, tôi hầu như đêm nào cũng mơ thấy cảnh đó, tôi tin rằng bố tôi đã báo mộng, cỗ quan tài ấy nhất định là của nữ vương Tinh Tuyệt."

Tôi nghĩ bụng sao người Mỹ lại mê tín thế nhỉ, còn tin vào chuyện báo mộng nữa chứ, nhưng thấy vẻ mặt của cô nghiêm túc, nên không dám phản bác, chỉ an ủi vài câu, rồi chuyển chủ đề, hỏi xem nước Tinh Tuyệt kia rốt cuộc là thế nào.

Shirley Dương kể: "Bố tôi và giáo sư Trần là bạn thân lâu năm của nhau, hồi còn trẻ họ là bạn học, có chung niềm say mê văn hóa cổ Tây Vực. Năm 1948, bố tôi và gia đình di cư sang Mỹ, sau Cách mạng Văn hóa, ông mới lần đầu quay lại Trung Quốc. Hồi ở Mỹ, bố tôi từng mua một lô văn vật, đều là văn vật quý giá được các nhà thám hiểm châu Âu khai quật trong sa mạc Tân Cương khoảng đầu thế kỷ 19. Những nhà thám hiểm châu Âu đó từng phát hiện ra một di tích thành cổ ở gần ốc đảo Nê Nhã, theo khảo chứng thì di tích và văn vật ở đó đều từ thời Hán, suy đoán dựa theo một số manh mối, nơi đó rất có thể chính là di tích của nước Tinh Tuyệt, quốc gia cường thịnh nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực khi xưa. Bố tôi và giáo sư Trần trải qua nhiều năm nghiên cứu đã suy đoán di tích Nê Nhã bất quá chỉ là một thành phố thuộc nước Tinh Tuyệt, còn thành phố trung tâm nước Tinh Tuyệt phải nằm ở phía Bắc Nê Nhã, hạ du sông Từ Độc. Bố tôi hy vọng trong lúc còn sống có thể đích thân tìm đến di chỉ thành cổ Tinh Tuyệt này, nên mới mạo hiểm tổ chức một đoàn thám hiểm tiến vào sa mạc. Còn về thành cổ từng một độ huy hoàng bậc nhất này, ghi chép còn giữ được tới ngày nay đã không còn nhiều. Nước Tinh Tuyệt là thủ lĩnh liên minh các quốc gia nhỏ vùng Tây Vực hồi đó. Những nước nhỏ đó, nhìn theo con mắt bây giờ bất quá chỉ là một vài tòa thành lớn nhỏ hình thành một cách tự nhiên trên tuyến đường thông thương mà thôi, mỗi một thành coi như một nước, nước lớn mạnh nhất trong số tất cả các nước nhỏ kia chính là Tinh Tuyệt. Người Tinh Tuyệt chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, ngoài ra còn xen lẫn dân tộc thiểu số khác, sau khi vị nữ vương cuối cùng của nước Tinh Tuyệt chết đi, tòa thành này cũng chìm luôn trong biển cát. Là bị hủy hoại bởi thiên tai, hay bởi chiến tranh, đều không thể biết được, cứ như quốc gia này chưa từng tồn tại vậy. Cho đến tận trước khi Chiến tranh Thế giới thứ hai nổ ra, có một nhà thám hiểm người Anh, dẫn đoàn thám hiểm của mình tiến vào sa mạc Taklimakan, cuối cùng chỉ còn một mình ông ta sống sót trở về. Thần trí của ông ta hoàn toàn suy sụp, nhưng qua mấy tấm ảnh trong máy cùng những dòng nhật ký, thì đã chứng thực được sự tồn tại của thành cổ Tinh Tuyệt là có thật. Cũng có người từng định đi tìm dựa theo manh mối này, nhưng ngay sau đó Thế chiến thứ hai bùng nổ, cho đến ba bốn năm gần đây các đoàn thám hiểm mới có cơ hội tiến vào sa mạc tìm kho báu và di tích." Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương lấy một bọc nhỏ đưa tôi xem, tôi đón lấy mở ra, bên trong là mấy tấm ảnh đen trắng đã hoen vàng, và một quyển sổ cũ kỹ toàn tiếng Anh. Nước ảnh rất mờ, thấp thoáng vẫn nhận ra trong bức ảnh là một thành phố trong sa mạc, ở giữa là một tòa tháp, chi tiết cơ hồ như đều không thể nhìn rõ.

Tôi hỏi Shirley Dương, đây lẽ nào là... Shirley Dương gật gật đầu nói: "Đúng thế, đây chính là những tấm ảnh và nhật ký của ông Walt, nhà thám hiểm từng đích thân tới thành cổ Tinh Tuyệt, mà bố tôi đã

mua lại từ nước Anh. Những thứ này cũng cho chúng ta một ít manh mối, chỉ có điều trong cuốn nhật ký này chỉ viết đến đoạn đoàn người tới hạ du sông Từ Độc và nhìn thấy một tòa thành to lớn, chuẩn bị sáng sớm hôm sau tiến vào thám hiểm, sau đó thì chẳng viết gì nữa, không biết họ đã gặp chuyện gì trong di tích thành cổ, và vì sao cuối cùng chỉ còn lại một người may mắn sống sót nhưng thần trí thất thường trở về."

Tôi và Shirley Dương cứ mãi mê nói chuyện, tình cờ phát hiện, ở góc tường có đèn măng sông chiếu sáng, con mắt của tượng người đá mắt to có cái đầu to tướng kia hình như động đậy, đã một ngày hai đêm không chớp mắt, lẽ nào tôi hoa mắt ư?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 21: Thành cổ Tây Dạ

Q.1 - Chương 21: Thành cổ Tây Dạ

Chiếc đèn măng-sông treo trên rường nhà bị cơn gió len lỏi qua vách tường thổi lung lay, ánh sáng nhấp nháy, làm căn phòng lúc tối lúc sáng, tượng đá đen thui tựa như một người bị chôn sống, chỉ lộ ra cái đầu, phần còn lại chôn vùi trong cát.

Tôi đến gần lại nhìn, thì ra trên mắt của người đá có con kiến lớn, to bằng đốt ngón tay cái, toàn thân một màu đen tuyền, đuôi đỏ như máu, mỗi khi ánh sáng của đèn măng-sông lay lắt chiếu qua, lại lóe lên một tia sáng yếu ớt, nhìn từ xa lại, trông như ánh sáng phát ra từ mắt của người đá.

Tôi thấy chỉ là con kiến, bèn thuận tay búng một cái, bắn văng nó xuống đất, giẫm chân lên một cái, chỉ nghe một tiếng “nhoét”, con kiến bị giẫm cho nát bét, nhưng thấy hơi là lạ, thân thể con kiến này cứng chắc hơn nhiều so với kiến thường.

Tôi nhìn chung quanh, trong căn phòng nát chỗ nào cũng lọt gió, chẳng biết con kiến bò từ đâu vào, Shirley Dương chạy tới hỏi tôi xem có chuyện gì, tôi bảo chẳng có gì, chỉ là con kiến, tôi giẫm chết rồi.

Tôi gọi Tuyền béo đang ngủ say giấc dậy, ra đứng gác, sau đó thêm một ít nhiên liệu rắn vào đồng lửa, để lửa to hơn chút nữa, rồi tắt đèn măng-sông đi, chui vào túi ngủ đánh một giấc.

Cơ thể mệt mỏi, liền ngủ ngay lập tức, khi tỉnh dậy đã hơn chín giờ sáng ngày hôm sau rồi, bão cát ngoài kia hoành hành suốt một đêm, vẫn chưa chịu dứt, chỉ có điều sức gió đã nhỏ hơn nhiều so với hôm qua, cơn bão quỷ quái này cuối cùng cũng sắp kết thúc rồi.

Di tích thành cổ này phần lớn vùi trong cát, phần lộ lên khỏi mặt đất không nhiều, thêm chừng hai đợt gió cát lớn thế này, chỉ e tòa thành cổ vô danh sẽ biến mất trong sa mạc, thế nhưng cho dù toàn bộ bị chôn vùi trong cát, nhưng cũng không có nghĩa vĩnh viễn bị chôn vùi, Taklimakan có quá nửa diện tích là sa mạc lưu động, cùng với những dải sa mạc bị gió thổi bạt đi, không biết sau bao năm nữa chúng sẽ lại ngoi lên hứng ánh mặt trời.

Hách Ái Quốc đang chỉ huy mấy sinh viên đào pho tượng đá ở góc tường, đã đào được đến phần đuôi của pho tượng, mọi người đều xúm lại xem, chỉ có lão Anlیمان tranh thủ sức gió yếu dần, chạy ra trông lũ lạc đà nấp dưới tường thành.

Tôi lục túi lấy ít lương khô, vừa ăn vừa xem mọi người đào cát, theo đoàn khảo cổ vào sa mạc lần này, ngoài muốn xem xem có mộ cổ lớn nào không, tôi cũng muốn học một ít kinh nghiệm khảo cổ từ những chuyên gia này nữa.

Họ sợ làm hỏng những nét điêu khắc trên thân tượng, chỉ lấy xẻng công binh gạt cát phía ngoài, sau đó

dùng xẻng bằng và chôi làm sạch từng tí một, đào lên được phân nào, làm sạch luôn phân ấy, đồng thời còn ghi chép rất tỉ mỉ nữa.

Giáo sư Trần thấy tôi đã tỉnh, liền gật đầu chào, xem ra sức khỏe của ông đã không còn ảm ngại nữa. Ông bảo tôi giờ để mấy đứa học trò luyện tay luyện mắt một chút, thêm ít kinh nghiệm thực tập, học lý thuyết tuy quan trọng nhưng nghề khảo cổ này, thực tập tại hiện trường cũng quan trọng không kém, nhìn nhiều, tiếp xúc nhiều, động tay động chân nhiều ở hiện trường, mới có cảm giác trực quan, kết hợp với lý thuyết sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Chưa được một chốc, mấy sinh viên đã làm sạch xong phần bệ tượng, tôi lần đầu tiên nhìn thấy loại tượng người đá mắt lớn này, bức tượng mặc quần áo người Hồ, hai cánh tay buông xuống, trên mình chạm khắc rất nhiều hoa văn, như thứ kinh văn Mật Tông gì đó. Theo giáo sư Trần, những văn tự này xưa nay chưa được giải mã, nhưng theo sự mở rộng của lĩnh vực nghiên cứu khảo cổ mấy năm gần đây, các chuyên gia cho rằng đây có lẽ là một loại kí hiệu hay ám hiệu nào đó, ghi chép những thông tin về tôn giáo cổ xưa. Còn về việc vì sao lại khắc những kí hiệu này lên thân tượng, thì có lẽ liên quan đến việc cúng tế. Nhưng các tư liệu liên quan, các bức bích họa và cả sử sách đều không thấy ghi chép, đến nay tất cả cũng chỉ là suy đoán mà thôi.

Táp Đế Bằng ngồi bên cạnh nghe giáo sư giảng giải, cung kính hỏi: “Thưa giáo sư! Bức tượng đá này có tạo hình khác xa so với người thường, em cảm giác có thể thời cổ đại có một dạng tôn giáo sùng bái người ngoài Trái Đất, sau khi họ thấy người hành tinh khác tới, thì tưởng họ là Chúa trời, rồi tạo ra một loạt bức tượng kiểu này để lễ bái, những kí hiệu trên mình bức tượng này, có thể là một dạng ngôn ngữ của người ngoài Trái Đất.”

Hách Ái Quốc lập tức phê bình: “Cậu Bằng này, ngày thường cậu học hành chảnh mắng, bảo cậu bao nhiêu lần rồi, cậu là đứa thông minh, nhưng tư duy không được lịch, lại còn lôi cả người ngoài hành tinh ra nữa, cần phải nghiêm túc đối với lịch sử, đối với ngành khảo cổ!”

Giáo sư Trần không hề bực tức, ngược lại còn nở một nụ cười hiền hòa: “Có trí tưởng tượng không phải xấu, thanh niên trai tráng, đầu óc nhanh nhạy, thế là rất tốt. Đoàn kết khẩn trương, nghiêm túc hoạt bát, không hề mâu thuẫn đâu nhé! Có điều, chúng ta làm công tác khảo cổ, nghiên cứu lịch sử, thì nhất định phải tuân thủ một nguyên tắc, đưa ra giả thiết táo bạo, nhưng phải chứng thực một cách cẩn thận. Trí tưởng tượng phải được xây dựng trên chứng cứ hiện thực, trí tưởng tượng mà thiếu chứng cứ thì không đáng tin cậy. Chúng ta lấy bức tượng mắt to này ra nói nhé, người cổ đại thích đoán may rủi họa phúc thông qua các hiện tượng thiên văn, cứ mỗi tối, họ lại dõi đôi mắt lên bầu trời sao, phải chăng họ hi vọng mắt mình có thể nhìn xa hơn nữa không? Khi tạc bức tượng này, liệu họ có gửi gắm ước vọng của mình vào đây không? Khả năng này là rất lớn, ở gò Tam Tinh, Tứ Xuyên cũng từng khai quật được một số pho tượng kiểu này, hai mắt dài lồi cả ra ngoài, nói theo kiểu bảo thủ, điều này rất có thể là một sự gửi gắm khát vọng tìm hiểu, khám phá thế giới của người xưa.

Tôi nghe đến đây, liền hết sức tán phục, đúng là trình độ của giáo sư có khác, không nói những lí lẽ đao to búa lớn, so với ông, anh Hách Ái Quốc kia vẫn chưa ăn thua.

Giáo sư Trần tiếp tục nói: “Người ngoài hành tinh mà cậu nói, không phải là không có khả năng tồn tại, nhưng không phải hề nhắc đến họ lại nghĩ đến những câu chuyện khoa học giả tưởng được hư cấu trong tiểu thuyết nước ngoài, thực ra sự ghi chép sớm nhất về người ngoài hành tinh, đã xuất hiện trong bích họa và bút kí của người Trung Quốc chúng ta. Từ bảy ngàn năm trăm năm trước, trong bích họa của bộ lạc nguyên thủy trên dãy Hạ Lan, đã xuất hiện hình vẽ những nhà du hành vũ trụ mặc quần áo du hành, đi ra từ một cái mâm tròn lớn, động vật và cư dân xung quanh đều chạy tán loạn khắp nơi, những điều này e rằng không phải loài người thuở ban sơ có thể tưởng tượng ra được, đó có lẽ là một bức bích họa mang tính ký lục, ghi chép lại một sự kiện, giống như một tai nạn to lớn đã xảy ra. Sự việc tương tự cũng được ghi lại trong đỉnh vạc của thời Hạ, Chu, và một số cổ thư khác...” Truyện "Ma Thối Đền

Lúc này, ông già Anlیمان đội gió đội cát, nhảy từ cái lỗ trên trần nhà xuống, thông báo với mọi người rằng cơn bão cát sắp kết thúc rồi, không đầy nửa tiếng đồng hồ nữa, trời sẽ nắng ráo, nhờ có Đức Allah phù hộ, cát đã sắp lấp đầy kín bức tường bên ngoài, nếu gió thổi thêm hai tiếng nữa, chắc hôm nay chúng ta sẽ bị chôn sống ở đây mất.

Vốn dĩ mọi người vẫn có chút lo lắng, tuy thấy sức gió yếu dần, nhưng không biết bao giờ mới dứt, giờ có lời này của lão Anlیمان, thì đã hoàn toàn yên tâm. Mấy cô cậu sinh viên tiếp tục chăm chú nghe giáo sư Trần giảng, tôi ngồi bên cạnh đồng lửa đun ấm trà, chuẩn bị cho mọi người uống xong rồi lên đường.

Trà vừa đun sôi, mấy người đang ngồi vây quanh bức tượng mắt to đột nhiên hét lớn, nhảy bật cả về phía sau, có người hét: "Ồi... sao lắm kiến thế?", người thì gào lên: "Ồi mẹ ơi, ở đây cũng có này!"

Tôi vội chạy lại xem sao, chỉ thấy nắm cát dưới chân bức tượng bỗng sùi lên một bọc lớn, rồi tuôn ra như suối những con kiến bự, có người dùng xẻng đập, một nhát chết hàng trăm con, nhưng cùng lúc ấy dưới cát lại đùn lên hàng nghìn con. Nhưng nhúc nhúc, nhìn sờn hết da gà.

Ban đầu cứ tưởng bọn họ đào cát, đào phải ổ kiến, nhưng giờ lập tức phát hiện ra không phải vậy, dưới đất xuất hiện mười mấy cái ổ lớn, càng ngày càng nhiều kiến trong đó bò ra, con nào con nấy đều thân mình đen bóng, đuôi đỏ chót, hai màu đen đỏ, cứ như vỡ đê, nước thủy triều tuôn ra ồ ạt.

Lão Anlیمان chỉ nhìn một cái rồi vội quay ngoắt đầu chạy ra ngoài, bọn Tuyền béo vẫn định dùng xẻng công binh đập tiếp, trong nháy mắt, lũ kiến đã nhiều đến nỗi trở tay không kịp.

Shirley Dương là nhiếp ảnh gia của tạp chí National Geographic, đã đi nhiều nơi, hiểu biết cũng rộng, chỉ nghe giọng cô cuống quýt gọi mọi người: "Mọi người mau trèo khỏi đây ra ngoài ngay, đây là kiến lửa sa mạc, chậm nửa bước thôi chúng sẽ gặm ta thành xương đấy!"

Hàng vạn con kiến lửa sa mạc đã dồn đầy nửa phòng, dưới đất vẫn không ngừng đùn lên nhiều hơn nữa, mà không chỉ có dưới đất, trên rường nhà, trong vách tường, đâu đâu cũng có kiến bò ra. Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm mấy người khiếp hãi đến run rẩy hai chân, chẳng thể tiến lên được nửa bước.

Chớ nói tới mấy tay trí thức, ngay cả tôi và Tuyền béo thế này mà vẫn run cả người, lũ kiến lửa sa mạc kia thực quá đáng sợ, không chừng bộ xương người trong căn phòng này cũng chính là kiệt tác chúng để lại, thảo nào mà không còn tí da thịt gì.

Tôi cố gắng trấn tĩnh, nhìn mọi người chung quanh, phát hiện lão Anlیمان lại bỏ chạy trước, lão già quý quýệt này, hề thấy có nguy hiểm là chạy tót đi ngay, thế mà tôi qua còn thể thốt bảo sẽ cùng mọi người đồng cam cộng khổ.

Xem chừng những cú đập bằng xẻng công binh đã không thể ngăn chặn nổi lũ kiến lửa sa mạc ồ ạt như nước thủy triều này được nữa, tôi đá tung đồng lửa đang đun trà lên, dóc nửa bình nhiên liệu rắn ra, tạo thành một bức tường lửa trong phòng, bầy kiến chạm phải tường lửa lập tức bị cháy sém, trong giây lát chặn đứng được khí thế lấn át của chúng. Truyện "Ma Thổi Đèn"

Lũ kiến quá đông, lại lao thẳng vào tường lửa với một tinh thần quyết tử, hòng lợi dụng số lượng để dập tắt ngọn lửa, may mà nhiên liệu rắn có sức cháy rất mạnh, có điều việc lũ kiến tràn lên đập lửa cũng chỉ còn là chuyện sớm muộn mà thôi.

Tranh thủ chút thời gian này, chúng tôi nhặt lấy những hành lý trang thiết bị có thể nhặt được, vừa kéo vừa lùi, chạy cả ra khỏi căn nhà nát, gió cát bên ngoài còn rất nhỏ, chỉ thấy mấy trăm con dê vàng, lạc đà hoang, sói sa mạc, chuột sa mạc và thằn lằn sa mạc con nào con nấy chạy loạn xạ trong đồng cỏ nát. Không chỉ có căn phòng chúng tôi trú chân vừa nãy, mà giờ rất nhiều chỗ khác cũng đều đùn lên hàng vạn kiến, một số con vật chạy chậm, lập tức bị cơn lũ kiến nuốt gọn.

Trong miệng kiến lửa sa mạc có rất nhiều axit sinh học, hàng ngàn hàng vạn con cùng xông lên gặm nhấm, thì đến cả voi cũng chẳng chịu nổi, dê vàng và sói sa mạc ngã xuống đất rậm rạp, sau khi lũ kiến

đi qua, chỉ còn trơ lại một đồng xương trắng.

Số lượng lũ kiến lửa sa mạc trong thành này đâu chỉ triệu con, dường như cả tòa thành cổ là một tổ kiến khổng lồ, chúng tôi bị vây khốn trên nóc nhà, chỉ còn biết vung xẻng công binh đánh bay những con kiến bò lại gần xuống.

Dưới tường thành phía xa, lão Anlیمان đang vội vã cởi bỏ sợi dây thừng cột chặt đoàn lạc đà, tôi ném cây súng cho Tuyên báo: “Bắn vào mũ của lão!”

Tuyên báo giơ khẩu súng lên, không hề chần chừ, nhằm thẳng vào lão Anlیمان và lấy cò, “đoàng” một tiếng, chiếc mũ da của lão Anlیمان bị đạn hất bay lên không, lão già sợ rụng cả cổ, quay đầu lại nhìn mọi người đứng trên nóc nhà.

Tôi quát lớn: “Lão già kia! Lão mà dám bỏ chạy, phát súng thứ hai sẽ bắn vào mông lão, Hutai chắc chắn không có ý kiến gì đâu.”

Lão Anlیمان rồi rít khuya tay, tỏ ý không bỏ chạy nữa. Nhưng dưới nhà đã ngập đầy lũ kiến lửa, chúng tôi tạm thời không xuống được, đương lúc bối rối, bỗng thấy một bức tường đỏ rầm xuống, một con kiến to bằng con dê (ặc ặc) từ phía sau bò ra.

Đây chính là kiến chúa, trên thân nó mọc sáu đôi cánh lớn trong suốt, có lẽ do cơn bão sa mạc đã kinh động đến con kiến chúa ẩn mình trong chốn thâm cung, nó đang chuẩn bị di chuyển.

Thấy thanh thế của con kiến chúa, thành viên trong đoàn khảo cổ ai nấy mặt mày biến sắc, Shirley Dương hô lên: “Đánh rắn đánh đập đầu! Mau bắn chết con kiến chúa đi!”

Tuyên báo vỗ vào khẩu súng hơi thể thao mấy cái, cuống quýt giậm chân: “Nòng súng này nhỏ quá, mẹ kiếp, bắn không nổi.” Tuy nói như vậy, nhưng cậu ta vẫn nổ súng bắn hết đồng đạn còn lại vào con kiến chúa.

Tôi gỡ tấm khăn dùng chắn gió cát xuống, bọc hết đồng nhiên liệu rắn còn thừa lại, lấy bật lửa đốt một góc của chiếc khăn, làm lựu đạn cháy ném xuống con kiến chúa bên dưới.

Chiêu này thế mà lại đạt được kì tích, lửa cây sức gió, đã phủ kín toàn bộ cơ thể con kiến chúa khổng lồ, nó đau rát, giãy giụa lăn tròn trên bãi cát, càng lăn ngọn lửa càng lớn. Loại nhiên liệu nén thành thể rắn này, chỉ cần một miếng nhỏ thôi đã có thể cháy mười mấy phút, hướng hồ là hơn nửa thùng, cũng phải xấp xỉ một ki lô gam. Lửa ngày một lớn hơn, lũ kiến bốn phía xung quanh như vỡ tổ, nhao nhao cầm cổ lao về chỗ kiến chúa, hy vọng có thể dựa vào số lượng đông đảo dập tắt ngọn lửa.

Tôi thấy cơ hội đã đến, liền vẫy tay bảo mọi người, đoàn vác xẻng công binh nhảy xuống trước đánh đuổi vài con kiến lửa sa mạc lẻ tẻ đi. Sở Kiện to khỏe cũng lấy giáo sư Trần, bọn Hách Ái Quốc, Diệp Diệc Tâm dìu dắt lẫn nhau, Tuyên báo cắt đoàn ở phía sau, đoàn người lao ra khỏi lỗ hổng.

Bấy giờ lão Anlیمان đã không chế được lũ lạc đà bị kinh hãi, mọi người leo lên mình lạc đà, thúc chúng chạy ra khỏi thành, xung quanh chóc chóc lại có những con thú hoang chạy băng qua, ngày thường mà đụng phải nhau thế nào cũng quyết một phen sống mái, lúc này thì con nào lo thân con ấy, tất cả đều bỏ chạy thực mạng.

Đoàn lạc đà chạy được mấy trăm mét, tôi quay đầu lại nhìn, đã chẳng còn thấy đồng di tích đồ nát của thành cổ đâu nữa. Như những đợt sóng biển rất màu đen đỏ chồm lên ập xuống, vô số kiến lửa sa mạc cuộn cuộn nổi lên khỏi mặt đất. Có điều chỉ cần không bị chúng bao vây thì chẳng còn nguy hiểm gì nữa.

Lão Anlیمان giải thích rằng lão định chạy ra trước, cởi dây thừng cột lũ lạc đà, nếu không lũ kiến sẽ gặm chúng chỉ còn trơ xương, lúc ấy thì chúng ta có muốn bỏ chạy cũng chẳng thể chạy thoát, chứ không phải lão đây định chạy trước.

Tuyên báo không tin, trở ngón tay cái vào khẩu súng trên lưng: “Lão đừng cãi nhai với tôi làm gì, sau có muốn giải thích thì đi mà giải thích với khẩu súng này này!”

Lý do của lão Anlیمان dường như rất thuyết phục, cũng không thể nào nhận định rằng lão đã bỏ mọi

người để bỏ trốn một mình, về sau ở nơi sa mạc này còn có nhiều chỗ cần đến lão, tôi không muốn vì việc này mà đôi bên trở mặt, vậy nên ngăn ngay Tuyên béo, không để cậu ta nói thêm nữa.

Tôi nói với lão Anlیمان: “Chúng ta cùng gặp lạc đà trắng trong cỏi sa mạc này, lại thoát khỏi vòng vây của kiến lửa sa mạc, đó đều là ý của Hutai. Hutai cho rằng chúng ta là anh em, là những tín đồ trung thành, cho nên chúng tôi tin ông, kẻ phản bội anh em và bè bạn, ắt sẽ bị Hutai trừng phạt.”

Lão Anlیمان rồi rít bảo phải: “Lạy Đức Allah, Hutai là bậc chân chúa duy nhất. Chúng ta mà, đều là anh em bè bạn tốt nhất, tốt nhất của nhau mà, Đức Allah nhất định sẽ bảo vệ cho chúng ta mà.”

Bản nhạc không dài không ngắn có xen những thanh âm kinh hãi đến đây kể như kết thúc, nhưng ai biết được ở thành cổ Tây Dạ tận sâu trong biển cát kia, còn có những rắc rối gì chờ đợi chúng tôi, tôi vẫn gắng nghĩ cách để khuyên đoàn giáo sư Trần quay trở về.

Chúng tôi cách di chỉ Thành cổ Tây Dạ còn chưa đến nửa ngày đường, gió đã lặng đi, vàng dương như quả cầu lửa treo giữa tầng không. Đi trong sa mạc, điều quan trọng nhất là phải giữ cho mình có đủ nước, đi đường ban ngày vốn là điều tối kỵ, nhưng lượng nước của chúng tôi vẫn còn đủ, đến thành Tây Dạ lại có thể bổ sung nước ngọt, thế nên chúng tôi vẫn đội cái nắng gay gắt như lửa tiến sâu vào sa mạc.

Ban ngày, cảnh sắc sa mạc cũng có vẻ đẹp riêng, thời thượng cổ, quá trình vận động dãy núi Himalaya đã hình thành nên bồn địa Tarim, địa hình của cả vùng Tân Cương giống như chiếc bát lớn, trong bát đựng đầy hạt cát vàng óng, còn đoàn chín người với mười chín con lạc đà chúng tôi thì quả thực quá bé nhỏ, so ra còn chẳng bằng một phần mười nghìn của một hạt cát trong đồng cát vàng đựng trong chiếc bát này.

Sa mạc mênh mông, không bờ không bến, nếu không có những vết chân trải dài phía sau, thậm chí còn chẳng thể nhận ra mình đang không ngừng tiến lên phía trước, thế mới biết những nhà thám hiểm một mình tiến vào sa mạc Gobi đáng phục nhường nào, có lẽ một mình lang thang trong vòm trời đất, họ mới có thể hiểu được ý nghĩa chân chính của cuộc sống. Âu khâm phục thì khâm phục thật, song cả đời tôi sẽ không bao giờ có ý định làm như vậy, cuộc sống tập thể vẫn thích hợp với tôi hơn.

Bọn Táp Đế Bằng tính rất hiếu kỳ, vừa đi vừa đòi Shirley Dương kể về loài kiến lửa sa mạc, Shirley Dương cũng chưa từng tận mắt nhìn thấy bọn này, chỉ thấy những xóm làng sau khi bị lũ kiến tấn công, đều bị gặm cho trơ ra xương trắng, thê thảm vô cùng.

Loài kiến này còn được gọi là kiến quân đội, bởi chúng vốn có tính tổ chức và kỷ luật cao độ, lấy kiến lính làm chủ, so sánh với quân đội của loài người, ngoài khả năng sử dụng hỏa lực và máy móc ra, khả năng tổ chức điều hòa quân đội của con người đâu được huấn luyện thế nào, căn bản vẫn không thể so được với chúng.

Bọn họ vừa đi vừa nói, đồi cát dưới chân chốc thấp chốc cao, độ mập mạp lớn chưa từng thấy, lão Anlیمان nói dưới những gò cát chằng chịt này đều là những phố xá cổ bị cát vàng nhấn chìm, lão dẫn mọi người đi lên đồi cát cao nhất, rồi trở tay về phía Nam bảo, đó chính là trạm trung gian của chúng ta, di chỉ thành cổ Tây Dạ.

Tôi giờ óng nhòe lên, nhìn về phía Nam, giữa biển cát mênh mông hiện lên một ốc đảo, thu gọn trong tầm mắt. Ốc đảo trong sa mạc, tựa như hòn lam bảo thạch đánh trên bàn cờ dát vàng, xa xa nhìn lại, một tòa thành đen xạm sừng sững giữa vùng.

Di chỉ thành cổ Tây Dạ được bảo tồn tương đối tốt, niên đại của tòa thành này, cũng khá lâu đời, mãi đến tận cuối thời Đường mới bị ngọn lửa chiến tranh hủy hoại, hoang phế đến tận ngày nay. Đầu thế kỷ 19, các nhà thám hiểm người Đức đã phát hiện ra nơi này, phần lớn các bức bích họa, tượng điêu khắc cùng các văn vật có giá trị nghệ thuật khác đều bị họ mang đi hết sạch.

Giữa sa mạc chỉ trơ lại một tòa thành trống rỗng, dòng sông Không Tước cổ xưa nhất đến đây là dừng. Vì từ xưa tới nay, quanh năm bốn mùa đều có mạch nước ngầm chảy dưới mặt đất trong thành, thế nên

từ lâu nơi đây đã trở thành một điểm cấp nước quan trọng cho những vị lữ khách trên sa mạc. Đoàn lạc đà rời đồi cát, chậm rãi tiến về phía ốc đảo, lão Anlیمان bàn bạc với chúng tôi, đến thành Tây Dajngիր nơi hai hôm rồi hăng tiến vào sa mạc đen, tiến vào rồi thì khó mà quay trở lại, mấy hôm nay lũ lạc đà cũng đã kinh hãi ít nhiều, lại phải thò hàng đồng hành lý, nhất thiết phải cho chúng dừng chân lấy sức mới có thể tiếp tục xuất phát.

Lời này vừa đúng ý tôi, tôi chỉ mong dừng lại thêm vài ngày, còn dễ kiếm có khuyên đoàn khảo cổ quay trở về, khỏi phải kiếm tìm thành cổ Tinh Tuyệt gì nữa, đào hai ba cái hố ở gần đó là được rồi, cần gì mệt mỏi. Gần đây tôi càng ngày càng cảm thấy lực bất tòng tâm, nếu cứ tiếp tục đi sâu hơn nữa vào trong sa mạc, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện lớn, đến lúc đó, e rằng sẽ chẳng may mắn như mấy lần trước nữa.

Tôi cho lạc đà bước chậm lại, đi song song với giáo sư Trần, nói với ông: “Giáo sư! Chúng ta tới thành Tây Dạ, cứ nghỉ dăm ba hôm, năm sáu hôm gì đấy rồi hăng xuất phát có được không? Lão Anlیمان bảo bày lạc đà đã mệt lử rồi, nếu không để chúng nghỉ ngơi cho đủ thì chúng ta chắc phải chuyển sang lái xe số 11 thôi.”

Giáo sư Trần nghe không hiểu, hỏi lại: “Cái gì... số 11 cơ? Lái thế nào?”

Tôi đáp: “Giáo sư ơi có cái số 11 mà giáo sư cũng không biết à, tức là đi bộ bằng hai chân ấy.” Nói đoạn tôi lấy hai ngón tay bắt chước dáng đi của hai chân, “Đây chẳng phải là số 11 sao?”

Giáo sư Trần cười lớn: “Chú Nhất ơi là chú Nhất, đâu ra cái từ mới mẻ thế? Thật là thú vị. Được rồi, chúng ta cứ ở trong thành chinh đôn mấy hôm, tôi cũng đang muốn khảo sát di tích tòa thành nổi tiếng này đây.”

Trên đồi cát thấy ốc đảo cách chẳng bao xa, nhưng phải đi tận ba tiếng đồng hồ mới tới nơi. Tường thành xây bằng đá đen, có chỗ đã bị sụt lở phong hóa, tổn hại hết sức nghiêm trọng, chỉ có tòa thành chính nằm ở giữa được xây hết sức kiên cố, đâu đó vẫn còn thấy được dáng vẻ huy hoàng năm xưa. Các công nhân giếng dầu, đoàn thám hiểm, đoàn thăm dò địa chất, từng đi ngang đây, đều tá túc lại trong tòa thành chính này, chỉ cần lấy đá chặn cửa vào là có thể yên tâm không bị lũ sói sa mạc tấn công. Truyện "Ma Thôi Đền "

Từ khoảng giữa thập kỷ bảy mươi, Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng đều rầm rộ nổ ra phong trào diệt sói, những bầy sói lớn đã hoàn toàn tuyệt tích, còn lại chỉ có dăm ba con túm tụm thành một bầy, hoặc chỉ một con đi đơn độc, không đủ tạo thành mối đe dọa. Huống hồ chúng tôi đông người, lại mang theo súng ống, đương nhiên chẳng lo sợ gì lũ sói.

Bây giờ đương mùa gió, nơi đây ngoài chúng tôi ra, không còn ai khác lai vãng, bèn tìm lấy một căn nhà rộng rãi trong thành, đốt lửa trại đun trà nấu cơm.

Tôi và lão Anlیمان tìm được cái giếng cổ trong thành, nghe nói mấy ngàn năm nay, giếng này chưa từng cạn nước, lão Anlیمان bảo đây là thần tích của Hutai, tôi không có ý kiến gì hết. Lấy thùng da múc lên một thùng nước giếng, giếng rất sâu, thả sợi dây thừng dài tới mấy mươi mét mới nghe thấy tiếng thùng va xuống nước, sau khi kéo lên tôi uống trước một ngụm, dòng nước mát lạnh, thấm vào tim gan, bao cái nóng nực vì bị ánh mặt trời chiếu gắt trong sa mạc bỗng chốc tan biến, trong lòng lâng lâng một cảm giác thư thái chẳng nói được lên lời.

Mười chín con lạc đà được bố trí cho nằm bên cạnh giếng, để con nào con nấy uống nước no nê xong, lại đem muối và bánh đậu cho chúng ăn, sau đó tôi và lão Anlیمان múc lên hai thùng nước giếng lớn đem vào gian nhà đoàn khảo cổ đang nghỉ ngơi.

Mọi người đã mệt như tử, nằm xuống đất là khò khò ngủ luôn, có người trong mòm còn cắn nửa miếng bánh, mới ăn một nửa đã lặn ra ngủ rồi. Tôi không muốn làm kinh động tới họ, mấy hôm nay họ đã chịu khổ chịu sở đủ rồi.

Đun một nồi nước lớn, bây giờ mới gọi đám người giáo sư Trần dậy, bắt họ phải dùng nước nóng

ngâm chân, bóc các mảng da tróc ra. Sau khi mọi việc đâu vào đó, tôi mới đi ngủ, nằm mê man gần một ngày một đêm, cuối cùng thì thân xác mệt mỏi cũng được phục hồi trở lại, buổi tối mọi người ngồi quây quần bên nhau nghe Tuyền béo nói bốt.

Tuyền béo mồm mép như tép nhảy, kể cho mọi người nghe trong rừng già Đông Bắc sản vật phong phú thế nào, sơn hào mỹ vị ngon ra làm sao, đâu có như cái sa mạc này, toàn cát là cát, lại có gió to, bắt dê vàng ăn một miếng đã thấy mồm đầy những cát. Đặc biệt là vùng Đại Tiều Hưng An Lĩnh, thứ gì ngon cũng có, từ xưa đã có câu nói thế này “Khua gậy đánh hươu, gầu mủ cá. Gà rừng tự động nhảy vào nôi.” Mọi người có tưởng tượng được cuộc sống tự do tự tại của những thợ săn là thế nào không?

Mấy sinh viên còn non nớt, nghe Tuyền béo nói cứ tin sái cổ, Táp Đế Bằng hầy gọng kính trên sống mũi, tò mò hỏi: “Đại ca Tuyền này, cái gì mà ‘khua gậy đánh hươu’ thế? Dùng gậy đánh à?”

Tuyền béo đáp: “Bốn mắt ơi! Thấy cậu ham học, tôi nói cho cậu biết vậy, tức là bảo cậu ở trong rừng, cầm gậy khua bừa một cái, là đập chết một con hươu, ra sông mủ nước, cứ vớt bừa một cái, thế nào cũng vớt được con cá to, ý bảo là sản vật dồi dào mà!”

Shirley Dương hừm một tiếng, tỏ ra hết sức coi thường câu chuyện của Tuyền béo: “Sa mạc cũng có cái hay của sa mạc chứ, chủng loại động thực vật trên sa mạc đâu có ít hơn trong rừng, vả lại sa mạc Taklimakan tuy nằm ở nơi thấp nhất bồn địa, nhưng xét ở một góc độ nào đó, nơi đây chính là đỉnh cao của nền văn minh cổ đại, còn trong khu rừng kia ngoài hươu nai, gấu chó ra còn có gì nào?”

Tôi sợ bọn họ xảy ra chiến tranh, liền bảo trong phòng có phụ nữ, anh em mình ra ngoài kia hút thuốc, vừa nói vừa kéo Tuyền béo ra ngoài.

Trên trời trắng sáng như vẽ, sao giăng tựa gấm, soi khắp mặt đất một màu sáng bạc, tôi châm cho Tuyền béo một điếu thuốc, khuyên cậu ta nhường nhịn Shirley Dương một chút. Tuyền béo bảo tôi cậu ta đương nhiên không chấp cô ta, chuyện người Mỹ bọn họ không hiểu, chúng ta cũng không hiểu hay sao, huống hồ cô ta lại là phận nữ nhi, nếu là đàn ông con trai, thì đã vắn cổ y xuống đá bóng từ lâu rồi.

Tôi cười rằng: “Đúng thế, đúng thế, cậu xem cậu là ai chứ! Tè một bãi cũng thùng cả đất, là bậc quân tử thì phải độ lượng, đừng có vắn cổ em Shirley Dương làm gì, nếu thế thì tiền công của mình đòi ai đây? Hai mươi nghìn đô, con số không nhỏ đâu nhé!”

Cười nói vài câu, tôi ngẩng đầu nhả một vòng thuốc tròn vo trên không, chỉ thấy giữa trời, ba sao Cự Môn, Tả Phụ, Hữu Bật lấp lánh, sắp thành hình tam giác đều, vùng trung tâm có sao Thái Dương, Thái Âm cùng xuất hiện, đúng là thế Càn Giáp Kim Cát.

Trước đây tôi chưa từng nghiên cứu môn phong thủy thiên tinh, chỉ vì nhảy vào đoàn khảo cổ kiếm mấy đồng mới cầm đầu cầm cổ đọc qua vài lần, giờ nhìn bầu trời, nội dung của chương chữ Thiên trong quyển Bí thuật phong thủy lập tức hiện lên trong đầu tôi.

Tôi vội chạy về phòng lấy la bàn, leo lên nóc toà thành, đối chiếu các vì tinh tú trên trời, nơi cát tinh bao phủ, chính là chỗ cái giếng cổ trong thành. Đây là lần đầu tiên tôi thực hành coi phong thủy thiên tinh, cũng không cảm chắc, nhưng quá nửa là không thể làm được, cuốn Thập lục âm dương phong thủy bí thuật của nhà tôi đâu phải sách tầm thường. Vậy thì ở gần mạch nước dưới đất thế nào cũng có mộ cổ? Các thế mồ mả cũng có thể ôm nước, nhưng liệu có gần quả hay không?

Bất kể thế nào, đây cũng là một phát hiện trọng đại, tôi phải báo việc này với đoàn khảo cổ, tốt nhất là họ phát hiện được gì đó ở đây, có thu hoạch, đại khái sẽ không nặng nề đòi tiền vào sa mạc đen nữa.

Nghe tôi nói, giáo sư Trần lấy làm mừng rỡ, liền dắt học trò chạy bỏ ra, chỉ chực chui xuống giếng nhìn ngó xem sao. Thành giếng và dây thép đều là do sau này sửa sang vào, chứ dây gầu và thành giếng trước kia thì chẳng biết đã bị huỷ từ đời nào rồi.

Tôi bàn bạc với Shirley Dương, giếng rất sâu, có thể mắc khoá an toàn, đu người xuống dưới xem rốt cuộc có thứ gì.

Vậy thì chỉ có thể là tôi xuống rồi. Phía dưới tuy có mạch nước, nhưng tôi vẫn không dám sơ ý, bèn đeo mặt nạ phòng độc, cầm theo đèn pin, còi, xẻng công binh, dao găm, rồi ngằm giấu móng lửa đen và bùa Mô Kim vào người, tôi rờ tay kiểm tra độ chắc chắn của dây thừng, bàn cách liên lạc, nếu đèn pin chiếu lên trên xoay ba vòng, người bên trên thấy thì phải dừng thả dây; soi xoay tròn lần thứ hai thì kéo dây lên, để đề phòng bất trắc, tôi còn cầm cả còi, nếu mọi người không thấy tia sáng phát ra từ đèn pin, thì tôi sẽ dùng còi liên lạc.

Đang giữa đêm, ngoài ánh đèn pin ra, dưới giếng tuyền một màu đen kịt, ngẩng đầu lên cũng chẳng rõ miệng giếng ở chỗ nào, càng xuống càng sâu, nhiệt độ của sa mạc về đêm lại rất thấp, lại cộng với độ ẩm trong giếng cao, khiến người ta cảm thấy lạnh thấu tận xương.

Vách giếng trơn tuột, khó mà bám chân, nghe nói niên đại của cái giếng này còn lâu đời hơn niên đại của thành Tây Dạ, tức là cái giếng này có trước, sau đó mới có thành Tây Dạ. Bỗng đâu một luồng gió lạnh thổi tới, tôi vội lấy đèn pin ra soi, thấy trên vách giếng có một cánh cửa đá.

Tôi ngẩng lên huýt còi và khua đèn pin, chỗ này cách miệng giếng không xa lắm, chỉ độ mười lăm, mười sáu mét, nói lớn tiếng, người bên trên đã có thể nghe thấy. Mọi người nhận được tín hiệu, lập tức ngừng thả dây thừng, tôi vừa vịn cheo leo ở chỗ thấp hơn cửa đá một chút.

Gió lạnh thổi ra từ trong khe cửa đá này, tôi lấy tay đẩy một cái, cảm giác cánh cửa rất dày, không có khoá đá hay then đá, khe cửa tuy lớn, nhưng không đẩy ra được, phải dùng xà beng mới mở ra được.

Tôi thấy không vào được, liền phát tín hiệu lần thứ hai, bảo họ kéo tôi lên. Tôi kể lại tường tận một lượt tình hình dưới giếng, giáo sư Trần cứ lấy làm lạ: “Kỳ quái thật! Đây có lẽ không phải là lăng mộ, chắc là một con đường ngầm gì đó, làm gì có mộ nào xây bên giếng, lại còn để lối vào kì bí như vậy nhỉ?”

Tuyền béo vỗ ngực nói: “Kệ xác là cái gì, đoán già đoán non loằng ngoằng, chúng ta cứ vào là biết ngay. Mọi người thả tôi xuống, tôi cạy cửa ra cho!”

Tôi đáp: “Thôi được rồi, nếu xuống thì vẫn để tôi cầm xà beng xuống, cậu nặng quá, ngộ nhỡ đứt dây, bọn tớ lại phải xuống vớt.”

Lần này chúng tôi làm cái thang dây, như vậy sau khi cửa đá mở ra, ai muốn xuống cũng có thể bám dây thừng leo xuống, cuối cùng quyết định người xuống gồm giáo sư Trần, Shirley Dương, Táp Đế Bằng và tôi, tổng cộng bốn người, Tuyền béo và những người khác ở cả bên trên.

Vẫn là tôi xuống trước, dùng xà beng cạy cửa ra, xem chừng cánh cửa này trước đây thường xuyên được đóng mở, nếu không khe cửa đã chẳng to như vậy, có điều mấy trăm năm trở lại đây có thể chưa được mở lại lần nào, ở trên thang dây không có chỗ tựa để dùng sức, muốn mở cái cửa này thực sự tốn sức lắm.

Sau cánh cửa đá là một lối đi bằng đá gạch, rộng rãi bằng phẳng, bên trong sâu tối đen hun hút, tôi vẫy tay gọi mấy người bên trên xuống, rồi kéo từng người vào trong.

Shirley Dương phát một loại thuốc viên cho mọi người, bảo để dự phòng khi thiếu oxi, đeo mặt nạ phòng độc lên nữa, lúc đi vào bên trong sẽ không có gì sơ suất cả.

Bốn người tiến vào trong chừng năm mươi mét, lần lượt đi qua hai cánh cửa đá, cánh cửa cuối cùng đóng rất chặt, bên trên còn khắc nổi những con thú kì lạ không biết tên là gì, trên khe cửa có dán một lớp da thú, phải dùng xẻng bằm cửa ra mới mở được cửa.

Đi sâu tận cùng, là bước vào một căn phòng bằng đá rộng rãi khô ráo, diện tích chừng đến sáu bảy mươi mét, cao ba mét, bốn người đứng ở bên trong không hề cảm thấy bức bí chút nào.

Không gian tuy rộng rãi, nhưng bầu không khí lại chẳng nhẹ nhàng, mặt đất chất đầy xương trắng, không tìm được chỗ đặt chân, đồng xương kia đều là xương động vật, mún xộp, giẫm xuống là vụn, bốn phía xung quanh lại có đến mấy mươi cây trụ gỗ dựng đứng, phía trên trời ngừng thì thể khô đét, trông thể hình đoán chừng toàn là những chàng trai trẻ.

Ba người tôi, giáo sư Trần và Shirley Dương đều là người từng trải, chỉ cảm thấy nơi này quỷ quái, chứ không thấy sợ sệt gì, chỉ có Táp Đế Bằng thấy nhiều xác khô như vậy, sợ hãi không nói được câu nào, giáo sư đi tới đâu, cậu ta theo đến đó, không rời nửa bước.

Shirley Dương nhìn kĩ những cái xác khô, than thở: “Thật thảm thương quá! Họ đều là những nô lệ hoặc là kẻ tù tội bị đem đi tuần táng đây mà, thật quá dã man!”

Giáo sư Trần nói với mọi người: “Xem ra nơi đây là nơi tiến hành cung tế một người rất quan trọng, đây là phong tục của nước Cô Mặc thời cổ đại, những người này đều là tội phạm, bị trói phơi ở sa mạc cho đến khi chết khát, hoàn toàn khô đét, mới đem đặt ở trong đây, sau đó lại chém giết động vật lấy máu tươi lên trên mình những xác khô này. Chúng ta tìm tiếp xem, trong đây thế nào cũng có gian mộ.”

Chúng tôi đi một vòng, tìm khắp chỗ, bốn mặt đều là vách đá, gõ tay mấy cái, rõ ràng là ruột đặc, bên trong chắc không có không gian nào khác.

Vẫn là Shirley Dương tỉ mỉ, phát hiện ra dưới sàn có vắn đề, tôi gạt đồng xương vụn ra, phía dưới liền lộ ra một phiến đá chạm khắc phù điêu, hai đầu còn có hai vòng kéo.

Tôi gọi Táp Đế Bằng lại giúp kéo phiến đá lên, thấy cậu ta run rẩy lập bập, tôi đến phì cười, đành cho cậu ta theo đường cũ trở lên, không lại sợ vãi ra quần ở đây mất, tiện thể gọi Hách Ái Quốc xuống đây luôn, anh chàng này nhất định sẽ rất hứng thú đối với ngôi mộ quái dị này.

Táp Đế Bằng như được ân xá, cuống quýt chạy về, giáo sư Trần vừa bực vừa buồn cười: “Ai dà, thằng nhóc này, nhất gan quá, không có chất làm khảo cổ chút nào!”

Tôi và Shirley Dương hợp sức kéo phiến đá dưới đất lên, kế đó vút một cây pháo sáng xuống, chiếu rọi bên dưới, chỉ thấy đó là một hầm mộ rộng gần bằng căn phòng trên này, ở giữa có đặt một cỗ quan tài gỗ hình vuông, có điều quan tài có hơi khác so với quan tài ở nội địa, không có trang sức hoa văn, cũng không phải hình chữ nhật, mà vuông vắn đều đặn, trông như một chiếc hòm lớn.

Loại hầm mộ cùng với hình thức quan tài này chớ nói tôi chưa từng thấy, ngay cả kiến thức uyên bác như giáo sư Trần cũng chẳng thể nhìn ra đầu cua tai nheo gì cả, đây e rằng là một hình thức mộ táng đã thất truyền của dân tộc nào đó thời cổ, chịu sự ảnh hưởng tương đối lớn của văn hoá Hán, nhưng không rập khuôn, mà pha trộn thêm rất nhiều nét văn hoá tự thân của họ, quả là thực hiếm thấy vô cùng.

Lúc này Hách Ái Quốc dẫn theo Sở Kiện chạy tới, anh ta vừa thấy tình hình bên trong, hai mắt liền phát sáng, đeo mặt nạ phòng độc vào, dẫn đầu nhảy xuống trước, xem chỗ nọ, ngắm chỗ kia, trông ra phía sau tíu ta tíu tít. Tôi trước giờ cứ tưởng anh ta là người nghiêm túc cổ lỗ, nào ngờ lúc này trông anh ta giống như một đứa trẻ con, cứ hoa chân múa tay, vò đầu bứt tóc suốt.

Chúng tôi cũng lần lượt xuống dưới gian mộ bên dưới, thoát nhìn chung quanh, đều không ghìm nổi kêu “A!” lên một tiếng, bốn bức tường của gian mộ, toàn là những bức bích hoạ sắc sỡ, tinh tế vô cùng.

Giáo sư Trần nhìn một bức trong những bức hoạ ấy, xúc động nghẹn ngào: “Bức này... sự kiện bức hoạ này ghi chép, có liên quan đến nước Tinh Tuyệt đây này...”

Thứ tôi muốn xem nhất là đồ tùy táng đáng giá, cỗ quan tài này không nhỏ, nói không chừng bên trong có thứ gì hay ho, tuy trước mặt mấy người giáo sư không thể thó đi được, nhưng cũng có thê mở rộng tầm mắt. Lúc này tôi có cảm giác ngôi mộ quý tộc này còn xa hoa hơn ngôi mộ tướng quân ở Hắc Phong Khẩu nhiều.

Nhưng giáo sư Trần đang xem bích hoạ ở trên vách gian mộ, không để ý đến cỗ quan tài, tôi đành nhẫn nại chờ đợi, đứng nghe giáo sư Trần giảng giải cho mấy người kia nghe về nội dung bích hoạ.

Mấy bức phía trước chỉ ra rằng rõ ràng chủ mộ sinh thời là vương tử của nước Cô Mặc. Cô Mặc là nước phiên thuộc của Tinh Tuyệt, chịu đủ chèn ép, mỗi năm đều phải cống một lượng lớn châu báu, bò dê, nô lệ, vị vương tử này từng đi thỉnh cầu nữ vương nước Tinh Tuyệt cho thần dân của ông ta được tự do, đi cả thấy ba lần, nhưng đều không gặp được nữ vương.

Bức tranh này đại khái nói rằng ông không cam tâm, vị vương tử dùng cảm này là hoá thân của Thái dương Chiến thần, đã một mình lên vào Tinh Tuyệt hành thích nữ vương độc ác, nhưng lại phát hiện ra một bí mật vô cùng to lớn.

Tôi nghe một lúc rồi cũng bị lời kể của giáo sư Trần cuốn hút, tò mò không biết rốt cuộc đó là bí mật gì, vội chạy ra đứng cùng Shirley Dương và mấy người lắng nghe giáo sư giảng giải.

Giáo sư Trần bước đến cạnh một bức bích hoạ, xem xét kỹ lưỡng hồi lâu, rồi nói: “Bức này ý tứ rất là cổ quái, mọi người xem xem, trong tranh, vương tử nấp vào một góc nhìn trộm. Mặt của nữ vương Tinh Tuyệt trong tất cả các bức hoạ đều che bằng mạng mỏng, trong bức này chỉ nhìn thấy sau lưng, bà ta một tay vén mạng che mặt lên, người đối diện, hình như là nô lệ gì đó, liền biến thành một cái bóng... rồi biến mất?”

Tôi nghe thấy hồ đồ, đang định hỏi kỹ hơn, nhưng đã thấy Shirley Dương nói: “Nữ vương này là một... yêu quái.”

“Yêu quái!?” giáo sư Trần nghe lời này sững lại trong giây lát, rồi nói với Shirley Dương, “Hay đây, thử nói cách nghĩ của cháu xem!”

Shirley Dương chỉ vào bức bích hoạ nói: “Vị hoạ sư vẽ bức bích hoạ này tay nghề rất cao, đường nét hoa lệ mà lại truyền thần, thuật lại những sự việc quan trọng trong đời của vị vương tử nước Cô Mặc này, tuy không có văn tự chú thích, nhưng vẫn rất rõ ràng khúc triết.”

Tôi vừa nghe Shirley Dương phân tích vừa nhìn bức hoạ kỹ hơn, quả đúng như lời cô nói, trong bức hoạ từ nhân vật, phục sức, kiến trúc, thần thái đều sống động như thật, nếu hiểu văn hoá Tây Vực, có thể dựa vào những thông tin trong tranh mà nắm được một cách đại khái bối cảnh sự kiện bích hoạ miêu tả.

Shirley Dương tiếp tục trình bày: “Vừa nãy giáo sư có nói bức hoạ này khó lý giải nhất trong các bức bích hoạ ở đây. Nữ vương vạch tấm mạng từ đầu tới cuối vẫn che đi gương mặt của mình ra, nhân vật đối diện bà ta, liền hoá thành nét phác mờ. Tất cả các nhân vật trong bức hoạ đều được vẽ bằng bút pháp tả thực, duy có nhân vật đối diện với nữ vương Tinh Tuyệt là vẽ bằng nét mờ, chỉ phác hoạ đường nét thấp thoáng phía ngoại, chỉ dựa vào những đường nét này, chúng ta không thể xác minh được thân phận của nhân vật, chỉ có thể đoán nhân vật vẽ mờ này, đại loại là nô lệ hoặc thích khách gì đó, một kẻ địch mà nữ vương muốn trừ khử.”

Tôi nghe đến đây liền buột miệng chêm vào một câu: “Cô Dương này, ý cô là... người trong tranh thấy mặt nữ vương, liền biến mất luôn?”

Shirley Dương đáp: “Cũng đại loại như vậy, nếu dùng lời của tôi giải thích, tôi sẽ nói đôi mắt của nữ vương nhìn vào người này, người này liền biến mất luôn.”

Tôi lắc đầu cười gượng: “Người đang sống sờ sờ ra, nhìn một cái là biến mất luôn? Biệt tăm luôn? Việc này... việc này quá là... thật không thể hiểu nổi, thực không dám giấu tôi thấy không hiểu chút nào.”

Giáo sư Trần tựa hồ như hiểu được ý của Shirley Dương, bèn tỏ ý bảo cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Tôi vừa rồi tuy chỉ là suy đoán, nhưng không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Cha tôi sinh thời thích đọc một cuốn sách tên là Đại Đường Tây Vực kí, do cao tăng Huyền Trang đời Đường viết, tôi cũng từng xem qua mấy lượt, trong sách ghi chép rất nhiều các truyền thuyết thần thoại, nhưng cũng không ít là việc thực, trong đó có một thành trì, trong thành là nơi cư trú của một dân tộc đến từ lòng đất, bọn họ chinh phục và thống trị những nước nhỏ xung quanh. Sau mấy trăm năm, vương vị được truyền cho một nữ vương, tương truyền đôi mắt của vị nữ vương này, là con đường nối liền âm giới, bà ta chỉ cần nhìn kẻ địch một cái, đối phương sẽ lập tức biến mất tăm mất tích, và vĩnh viễn không thể quay trở lại, người bị biến mất đi đâu, e rằng chỉ có bản thân họ mới biết. Nữ vương thống trị rất hà khắc, bà ta bắt dân chúng ở các nước xung quanh, đều phải cung phụng bà ta như thần thánh, những kẻ phản kháng đều nhất loạt bị lột da xử tử, có lẽ hành động của bà ta đã làm cho đức Allah tức giận, nữ vương chưa hành hạ dân chúng được bao năm thì mắc phải bệnh lạ mà chết.

“Những nô lệ kia sợ nhất là nữ vương, bà ta vừa chết đi, bọn họ liền bắt tay với các quốc gia nhỏ bị

nữ vương đè nén, tổ chức liên quân, tắm máu vương thành của nữ vương. Liên quân chuẩn bị phá hủy lăng mộ của nữ vương, thì lúc ấy trời đất đổi màu, cơn gió cát đáng sợ đã nuốt chửng toàn bộ vương thành và liên quân, lăng mộ của nữ vương cùng vô số tài sản bà ta vợ vét được đều bị chôn vùi dưới lớp cát vàng. Qua mấy trăm năm sau, sa mạc lưu động, khiến vương thành lần nữa được trông thấy ánh mặt trời, một số lữ khách đi ngang qua đó, chỉ cần lấy bất kì món của cải nào trong thành, sẽ gây ra gió bão, khói bụi mù mịt, và rồi lạc đường, kẻ lấy châu báu của nữ vương sẽ vĩnh viễn không rời khỏi được nơi ấy.”

“Nhưng thông tin về toà thành thần bí, nữ vương tàn ác và niên đại, bối cảnh đương thời đều không được ghi chép chính xác trong sách, hôm nay nhìn thấy các bức bích hoạ này, đối chiếu với truyền thuyết cổ xưa kia, không ngờ lại có nhiều chỗ hết sức giống nhau, khiến người ta có cảm giác đó không chỉ là truyền thuyết, có lẽ trong lịch sử phủ kín bụi mù kia, quả thực từng xảy ra những sự kiện như vậy.”

Shirley Dương để mọi người xem tiếp mấy bức còn lại: “Sở dĩ tôi dám khẳng định, nữ vương trong bức hoạ là nữ vương Tinh Tuyết, là bởi phục sức của người Tinh Tuyết rất đặc biệt, còn cả kiến trúc và các đồ trang sức độc đáo khác, những thứ này đều là những thứ có sức thuyết phục nhất. Giáo sư! Anh Nhất! Mọi người tiếp tục nhìn thấy mấy bức bích hoạ phía sau này, chúng càng chứng minh suy luận của tôi là có thể tin cậy, ý tứ biểu đạt trong mấy bức hoạ này đều rất rõ ràng, vương tử hành thích nữ vương không thành, trở về nước vẫn bàn mưu tính kế tiếp tục tiêu diệt bà ta, bấy giờ vương tử gặp một thầy bói đến từ một đất nước xa xôi, thầy bói này bảo vương tử đem thuốc độc mạn tính đặc chế tẩm vào thịt dê vàng, sau đó đem tiến cống cho nữ vương. Quả nhiên không lâu sau đã nhận được tin nữ vương đột tử. Cùng lúc ấy, vương tử cũng bởi lao nhọc quá độ mà qua đời sớm, vương tử và người vợ yêu dấu của ông được hợp táng chung một chỗ. Thầy bói thiết kế một lăng mộ, an táng họ bên dưới đàn tế trong giếng thánh này.”

Hoá ra đàn tế ở trên có trước, rồi mới xây dựng hầm mộ bên dưới, những sự kiện quan trọng bích hoạ đều ăn khớp với những chi tiết ghi chép trong cuốn sách kia. Giáo sư Trần thấy Shirley Dương tuy là nhiếp ảnh gia, nhưng dù sao cũng xuất thân trong gia đình có truyền thống khảo cổ, hiểu nhiều biết rộng, bạn học cũ có đứa con gái như vậy, thực lấy làm an ủi lắm. Lúc này lại nhớ đến người bạn già mất tích trong sa mạc, bất giác nước mắt nhạt nhòa.

Shirley Dương nói với giáo sư: “Bác nên giữ gìn sức khỏe, đừng quá đau buồn, lần này chúng ta thu hoạch không nhỏ, có những tiến triển mang tính đột phá trong tìm hiểu di tích Tinh Tuyết, cháu tin rằng không lâu nữa, chúng ta nhất định có thể tìm được thành cổ Tinh Tuyết. Cha cháu trên trời có thiêng, cũng có thể nhắm mắt được rồi.”

Tôi nghe mà rầu hết cả lòng, vốn tưởng tìm thấy ngôi mộ cổ này, sẽ khiến bọn họ quay đầu trở về, nào ngờ việc chẳng như mong muốn, tình hình thế này, có khuyên họ nữa cũng vô ích, sớm biết như vậy ngay từ đầu cứ giả vờ không thấy cho xong.

Tôi đột nhiên nhớ Shirley Dương bảo nữ vương của nước Tinh Tuyết là yêu quái, bèn hỏi: “Cô Dương này, tôi nhớ lúc trước lúc mấy người đàm luận có nhắc đến chuyện nữ vương Tinh Tuyết là đệ nhất mỹ nữ của Tây Vực, những người con gái khác đứng trước bà ta, thì đều như trăng sao gặp phải mặt trời, lu mờ khuất lấp, giờ sao lại bảo bà ta là yêu quái thật, chúng ta đi tìm mộ yêu quái, chẳng phải là đến tìm cái chết hay sao?”

Shirley Dương trả lời: “Những điều đó chỉ toàn là truyền thuyết, cộng với suy luận của chúng ta, chứ không chắc đã có thể khẳng định đó là sự thực. Công việc khảo cổ là như vậy, các truyền thuyết, các ghi chép, cổ vật khai quật được, cộng với sự suy đoán của học giả, nội dung càng nhiều, càng tiếp cận được với chân tướng của lịch sử. Nhưng những gì chúng ta có thể làm, chẳng qua chỉ là tiếp cận chân tướng theo đường tiệm cận vô hạn, bất kì sự kiện lịch sử nào cũng sẽ chẳng thể nào được hoàn nguyên.

Thời cổ đại, trình độ nhận thức của loài người đối với thế giới còn rất thấp, một số hiện tượng ngày nay coi là rất phổ biến, thì thời xưa đều bị khuếch đại lên thành yêu ma quỷ quái hay thần tích, cho dù ngày nay, khoa học phát triển cao độ, vẫn còn vô số hiện tượng chẳng cách nào lý giải bằng khoa học, tôi tin những hiện tượng đó không phải vì thực sự có thánh thần hay ma quỷ, mà chẳng qua vì lĩnh vực nghiên cứu của khoa học vẫn chưa đủ, năm tháng sau này, nhất định sẽ có thể tìm ra được đáp án của câu đố chưa thể giải được bằng con đường khoa học.”

Tôi lại nói tiếp: “Vậy việc nữ vương Tinh Tuyệt trong chớp mắt có thể làm biến mất một con người, chuyện này ở thời buổi văn minh và khoa học rất phát triển như ngày nay, thì phải lý giải như thế nào?”

Shirley Dương đáp: “Anh Nhất, không biết anh có nghe đến sự kiện từng âm ỉ một thời ở nước Mỹ không nhỉ. Ở trung tâm nghiên cứu hiện tượng và bệnh lý đặc thù tại bang Kansas Mỹ từng xuất hiện một bệnh nhân cực kì đặc biệt, đó là một bé trai mười hai tuổi, từ nhỏ đã có một năng lực kì dị, khi cậu ta nhìn chăm chăm một lúc lâu vào một vật thể có đường kính nhỏ hơn 5 mm, vật thể đó sẽ biến mất, tựa như bốc hơi trong không khí vậy. Hàng xóm coi cậu bé như một loại dị chủng, bảo cậu ta là yêu quái. Bố mẹ cậu bé cũng khôn đồn theo, nên rất hy vọng các cơ quan hữu quan của chính phủ có thể giúp họ chữa trị cho cậu bé.”

Điều này quả thực là kì lạ, tôi trước giờ chưa từng nghe nói đến, chuyện trong nước Trung Quốc chúng tôi còn chẳng biết nhiều, huống hồ là chuyện lạ ở nước Mỹ, loại bệnh đó rốt cuộc là chuyện thế nào? Nghe ra thì thấy có vẻ giống nữ vương yêu quái kia, thế cuối cùng đứa bé đó có được chữa khỏi không?

Shirley Dương trả lời: “Trải qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã phát hiện ra sóng não của đứa bé trai khác với người thường, thần kinh não và thần kinh thị giác của cậu ta sản sinh ra một loại năng lượng vận chuyển, loại năng lượng này kết nối với một không gian số ảo (vùng không gian không thể nhận tri). Khả năng đặc dị này chỉ chiếm một phần ba tỉ trong loài người, cuối cùng có nhà nghiên cứu tìm ra một cách, họ chế ra một chiếc mũ từ tính đội lên đầu cậu bé, một năm sau, khả năng đặc biệt của cậu bé liền biến mất. Hồi ấy quân đội Mỹ từng có kế hoạch bí mật đưa cậu bé đến Trung tâm Nghiên cứu Quân sự Quốc gia, nhưng sự việc bại lộ, trước làn sóng phản đối rầm rộ của dân chúng, bọn họ không thể không huỷ bỏ kế hoạch này.”

Nghe câu chuyện này, lòng tôi lại thấp thỏm, ả nữ vương tà ác trong truyền thuyết kia, e rằng chẳng đơn giản như thằng bé người Mỹ. Chết thì tôi chẳng sợ, chẳng như chúng tôi tìm được lăng mộ nữ vương, ngộ nhỡ bị bà ta cho biến đi đến nơi nào nơi nào không hay biết, thì phải làm sao? Dù sao cứ đi bước nào hay bước ấy đã, nếu thực sự nguy hiểm, tôi sẽ dùng thủ đoạn cứng rắn bắt họ lòi cổ về, xem ai dám không nghe lệnh? Mẹ kiếp, tôi chẳng tin cánh tay của mấy tên trí thức này có thể vịn được đùi tôi, có mà tôi đập cho bằng chết ấy chứ.

Nói đông nói dài, lãng phí kha khá thời gian, các bức bích họa xung quanh đã nghiên cứu hết cả rồi. Tôi hỏi giáo sư Trần, mấy thứ trong quan tài, có xem nữa hay không?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 22: Sa mạc đen

Q.1 - Chương 22: Sa mạc đen

Giáo sư Trần xua tay lia lia: "Không được mở! Quan tài hợp táng của hai vợ chồng vương tử nước Cô Mạc này là quốc bảo đấy. Hiện giờ chúng ta chưa có đủ điều kiện, hoàn cảnh lại chưa thích hợp, mở ra sẽ gây hư hại quan tài đang bịt kín và những vật phẩm bên trong. Mục đích chuyến đi lần này của

chúng ta là để nộp báo cáo đánh giá lên cấp trên, xin phép khai quật, hoặc xin bảo hộ những di sản văn minh cổ đại này. Khi quay về để Ái Quốc bảo ban bọn Sở Kiện làm tốt công việc ghi chép là được, còn báo cáo tôi sẽ đích thân viết lấy." Truyện "Ma Thối Đèn "

Xem ra tôi không có cơ hội xem những thứ trong quan tài này rồi, biết rõ rằng giáo sư nói có lý, nhưng vẫn không tránh khỏi thất vọng, cùng bọn họ leo lên căn phòng tế tự tầng trên.

Cánh cửa đá gian nhà tế vốn được niêm phong bằng rất nhiều da thú, nhưng đã bị chúng tôi dùng xẻng cửa nát, giáo sư Trần bảo rằng lớp da này dùng để giữ cho gian cúng tế khô ráo, cách biệt với hơi nước trong giếng thánh. Người Cô Mặc cổ đại dặt gia súc vào gian cúng chém giết, sau đó lập tức lột da chúng ra và dán lớp da còn nhầy nhụa máu nóng lên khe cửa đá, thịt và nội tạng của bò dê bị cắt sạch, chỉ để lại xương, cửa đá chỉ được mở trong lần tế tự sau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nghi lễ chém giết gia súc lột da cạo xương, trói xác khô lên cột gỗ, là để gìn giữ nguồn nước của giếng thánh, khiến nó không bao giờ khô cạn. Người sống trong sa mạc thời xưa cho rằng linh hồn của cuộc sống đến từ dòng nước thần thánh, điều này đem so với thuyết khởi nguồn sự sống của Dawin ở một góc độ nào đó đã rất gần gũi.

Chúng tôi không thể dùng lại số da thú kia dán lên khe cửa, ngoài lạc đà ra chung quanh không còn loài động vật lớn nào khác, nhưng mười chín con lạc đà đối với chúng tôi, quý báu vô cùng, không thể lột da chúng đem dán cửa được, đành dùng băng dính dán lên mấy lớp.

Đoàn khảo cổ nghỉ ngơi trong thành Tây Dạ tròn ba hôm, rồi bắt đầu lên đường tiến về hướng Nam, cuối cùng cũng tiến vào biển cát mà người dân bản địa gọi là "sa mạc đen", ở đây không thấy cây dương sa mạc nào nữa, cũng không còn những đồi cát nhấp nhô cao thấp, các ụ cát xung quanh phẳng gần như nhau, giống như những chiếc bánh bao bẹp, mênh mông vô tận, dù nhìn theo bất cứ góc nào hướng nào, cảnh sắc đều giống như nhau, không hề có chút dấu vết của sự sống.

Tôi hỏi lão Anlیمان xem trước đây lão đã từng vào vùng sa mạc này hay chưa.

Lão già cười gượng đáp: "Đây là địa ngục của cát vàng mà, ngay cả cụ già Hutai cũng không muốn đến đó mà. Tôi mà, cũng chỉ có đến qua một lần thôi, chính là cái lần này đây mà, nếu không phải là mấy ông cán bộ nhà các anh, với con lạc đà trắng được Hutai yêu cầu mà, tôi có chết một trăm lần cũng sẽ không đến đây đâu mà.

Than vãn thì than vãn, dù sao Anlیمان cũng được người ta gọi là bản đồ sống trong sa mạc, tuyệt đối không chỉ có hư danh, sa mạc đối với lão ta quá quen thuộc, giống như phụ nữ quen sắp nồi niêu bát đĩa vậy. Tuy đây cũng là lần đầu tiên lão tới vùng sa mạc đen cấm kỵ này, nhưng đôi mắt tinh như cáo của lão, vẫn có thể phát hiện những lùm cỏ dại, những cây táo gai trong vũng cát, dựa vào những lùm thực vật này, cùng với kinh nghiệm lăm lộn trong sa mạc nhiều năm, lão mới có thể dẫn đoàn khảo cổ tiến vào phía trước.

Trong sa mạc có thủy hệ lớn nhất Trung Quốc, nhưng các hệ thống nước như sông Tarim đều chảy ngầm trong cát. Bề ngoài thì là sa mạc không có cây sinh sống, nhưng sâu trong lòng đất, có lẽ lại là một dòng sông ngầm tuôn chảy cuộn cuộn.

Một số loài thực vật sinh trưởng trong sa mạc, đều dựa vào một chút hơi nước bốc lên từ mạch nước ngầm dưới đất, cố gắng sống sót một cách ngoan cường. Thực ra nơi đây ngoài một số ít thực vật ra, cũng có rất nhiều động vật, nhưng quá nửa đều chờ đến ban đêm lạnh lẽo mới mò ra kiếm ăn.

Vào thời Hán thậm chí còn sớm hơn nữa, Taklimakan được gọi là "khu vườn cổ xưa", bấy giờ mức độ sa mạc hóa ở nơi đây còn chưa nghiêm trọng, dòng sông còn chưa chìm xuống lòng đất, khắp nơi đều là những ốc đảo với những thị trấn, thành lũy, chùa chiền, dịch trạm. Vô số đoàn lái buôn đem theo tơ lụa, hương liệu, lá chè qua lại nơi đây, cho tới thời Nguyên, ông Marco Polo người Ý còn theo đoàn buôn đi qua con đường này tới Trung Nguyên.

Đến thời Minh, đế quốc Ottoman bắc ngang hai vùng Âu Á trời dấy, chiến tranh đã cản trở con đường

thông thương giữa Châu A và Châu Âu. Thời đại ấy là thời đại của biển cả, các nhà hàng hải mở ra tuyến đường mới, con đường giao thương chủ yếu chuyển từ lục địa ra đại dương, thời vĩ đại ấy còn được gọi là thời đại của những phát hiện địa lý lớn.

Cộng thêm với việc sa mạc xâm lấn ngày một nghiêm trọng, môi trường sống khắc nghiệt, các quốc gia lớn nhỏ trong sa mạc suy bại hoàn toàn, sự phồn thịnh và huy hoàng năm xưa đã bị Chúa trời đem đi mất.

Sa mạc đen là nơi bị các thần bỏ rơi trước nhất, nên văn minh nơi đây đến thời Tân là chấm dứt, cho đến tận ngày nay, sa mạc đen vẫn chìm trong không khí u uất của sự chết chóc.

Ngày đầu xuất phát, chúng tôi đón những cơn gió cát miên man, sắc trời vàng nhạt, nhưng gió không lớn, lại vừa vắn che mặt trời, nên có thể rảo bước vào ban ngày.

Shirley Dương cầm cuốn sổ nhà thám hiểm người Anh để lại, vừa đi vừa bàn bạc với lão Anlیمان về lộ tuyến. Trong cuốn sổ ghi rằng, sau khi rời khỏi thành Tây Dạ, các nhà thám hiểm đã phát hiện ra một nơi gần đó có rất nhiều mộ đá, họ định sau khi quay trở lại sẽ tiến hành khai quật, cho nên trong cuốn sổ có vẽ tỉ mỉ đường đi.

Kinh nghiệm của lão Anlیمان cộng với cuốn sổ của Shirley Dương, tuy không thể định vị một cách chính xác, nhưng về khoảng cách và phương hướng, thì đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.

Buổi tối khi cắm trại, lão Anlیمان tìm thấy một vùng gò hallow, mọi người đắp một bức tường chắn cát trên gò, bố trí xong xuôi cho lữ lạc đà, rồi mới đốt lửa sưởi ấm ở phía khuất gió của đồi cát.

Ngày hôm nay đi đường vất vả, tuy gió không lớn, nhưng khiến ai nấy đều sốt hết cả ruột, lão Anlیمان lèm bèm bảo giờ là mùa gió, ở sa mạc trung bình hai ngày một lần lại có thời tiết thế này, khi không có gió, thì cái nắng gay gắt của mặt trời sẽ hong khô cả giọt nước cuối cùng trên mình lữ khách.

Tuyên béo bảo: "Nóng một chút lại hay, toát mồ hôi giảm béo được, tắm nắng một chút cũng sường chứ cứ gió máy thế này, dọc đường chẳng nói được câu nào, buồn bức chết mất."

Lão Anlیمان bảo cậu ta chẳng hiểu gì hết, đây mới chỉ là rìa sa mạc thôi, đi thêm năm ngày nữa mới coi như vào sâu, tuy tôi chưa từng vào bao giờ, nhưng cũng quen biết với một số người bạn đã từng đi qua đây, bọn họ đều là những kẻ may mắn sống sót trở về từ sa mạc đen đó.

Chỗ đáng sợ của sa mạc đen, không phải những bãi cát lún nuốt chửng người ta, cũng không phải bày kiến gặm kim loại có thể tiêu hóa sạch một cái ô tô, cũng không phải bão cát đen. Tương truyền ở sâu trong sa mạc này có một vùng đất mộng ảo, người ta đi vào đó, sẽ nhìn thấy ao hồ, sông ngòi, mỹ nữ, thú thần, núi tuyết, ốc đảo, những người vừa khát vừa mệt đó hiển nhiên sẽ chạy thực mạng bám theo những cảnh đẹp đó, nhưng cho đến lúc chết vì mệt vì khát, cũng không thể đến đó được. Kỳ thực đó đều là những cám dỗ của ma quỷ, dụ dỗ con người vào chết ở trong đó. Nhưng Hutai sẽ phù hộ cho chúng ta, Allah hu am!

Shirley Dương nói rằng: "Thứ mà họ nhìn thấy có thể là ảo ảnh. Những người không hiểu biết, quả thực rất dễ bị mê hoặc."

Đang nói chuyện, Diệp Diệp Tâm chạy tới kéo Shirley Dương qua một bên, hai người thì thầm vài câu, Shirley Dương quay lại bảo tôi: "Chúng tôi ra sau ị cát có chút việc."

Tôi biết có thể là Diệp Diệp Tâm muốn đi vệ sinh, cô ta nhát gan không dám đi một mình, nên kéo Shirley Dương đi cùng, liền gật đầu dặn: "Mang theo đèn pin và còi, có việc gì thì phải ra sức thổi, đi mau về mau nhé."

Shirley Dương "ừm" một tiếng rồi cùng Diệp Diệp Tâm nắm tay nhau đi ra phía sau một ị cát không xa.

Tuyên béo hỏi tôi còn rượu không. Tôi bảo hết rồi, có đem theo một thùng rượu trắng chắc cũng chẳng đủ cho cái miệng tham lam của cậu đâu, uống mấy ngụm nước nóng rồi mau đi ngủ đi, qua năm sáu hôm nữa mà không tìm thấy nguồn nước, lượng nước cấp cho mỗi người hàng ngày cũng phải cắt giảm nữa

đây.

Nói vậy cũng là đe dọa Tuyên béo thôi, chứ dù không tìm được sông ngầm trong sa mạc, tôi cũng có cách bảo đảm cho tất cả mọi người đều có lượng nước uống tối thiểu.

Nhưng đó là cách vạ bất đắc dĩ, rất phiền phức, nhưng đúng là hữu hiệu, hồi trong quân đội tôi đã học được cách cầu sinh trong hoang mạc này.

Lão Anlیمان thoát đầu sống chết cũng không chịu vào sa mạc đen, trong đó nguyên nhân chủ yếu là bởi sa mạc đen không có nước ngọt, dưới lòng đất tuy có sông ngầm, nhưng căn bản không thể đào sâu đến được, từ chỗ rễ cây saxaul, một loại cỏ hoang mạc, đào xuống thì dăm ba mét bên dưới cũng chỉ có cát ẩm và nước mặn, càng uống càng thêm khát.

Cách này lão Anlیمان cũng biết, tôi và lão tao nghiên cứu tính khả thi của nó nhiều lần, rồi ngầm mặc định với nhau, nếu đến nơi mà ngay cả cây saxaul cũng không mọc được, thì sẽ không tiến thêm nửa bước, lão ta mới đồng ý.

Những quân nhân được huấn luyện để sinh tồn trong sa mạc đều biết rằng, phía dưới lớp cát không quá sâu của sa mạc Tân Cương, có nhiều nước muối mặn mang hàm lượng chất khoáng lớn, đào dưới gốc các loài thực vật trong sa mạc, có thể lấy được cát ẩm và nước mặn, sử dụng biện pháp chưng cất đơn giản bằng ánh sáng mặt trời rồi lọc lại sẽ được một ít nước ngọt, tuy ít, nhưng đủ để duy trì sự sống.

Lúc này gió cát thổi mạnh hơn, phía sau ụ cát đối diện bỗng có tiếng còi ré lên, mọi người thất kinh, vội tiện tay vờ xẻng công binh, súng hơi chạy thẳng tới nơi xảy ra sự cố. Cũng may chỗ đó cũng gần, cách chưa tới hai trăm bước, ba bước chạy thành hai bước, phút chốc đã tới nơi.

Chỉ thấy một nửa thân người Diệp Diễm Tâm chìm trong cát, cô nàng không ngừng giãy dụa, Shirley Dương đang nắm chắc cánh tay cô ta, cố sống cố chết kéo ra ngoài.

Trong lúc rối ren chẳng biết ai hét lớn: "Cát lún"

Chúng tôi lần theo dấu chân trên cát xông lên trước, bắt chập tất cả gắng kéo Diệp Diễm Tâm lại, có mấy người không kịp tìm dây thừng, liền cởi thắt lưng ra, định buộc vào tay cô.

Không ngờ cũng chẳng cần tốn sức lắm, đã kéo được Diệp Tâm lên, xem ra không phải là cát lún rồi. Diệp Diễm Tâm sợ quá đâm bổ vào lòng Shirley Dương khóc nức nở.

Mọi người vội hỏi xem có chuyện gì, có phải cát lún hay không. Shirley Dương vừa an ủi Diệp Tâm vừa kể: "Chúng tôi vừa ra sau ụ cát, Diệp Tâm hẫng chân, trôi cả nửa người xuống dưới, tôi vội giữ chặt tay cô ấy, rồi thôi còi kêu cứu. Nhưng hình như đây không phải vũng cát lún, tốc độ nuốt của cát lún rất nhanh, lực hút lại lớn, nếu đúng là cát lún, thì sứ tôi căn bản không thể nào giữ cô ấy lại được, vả lại Diệp Tâm trôi nửa người xuống, thì dừng lại, dường như phía dưới có thứ gì đó chắc chắn. Nếu không mọi người nghe báo hiệu chạy đến, cũng phải mất mười mấy giây, muốn cứu người chắc đã muộn rồi. Truyện "Ma Thối Đền "

Diệp Diễm Tâm cũng đã bình tĩnh lại, lau nước mắt nói: "Hình như em giẫm phải một phiến đá lớn dưới lớp cát, dưới phiến đá có một khoảng trống, em vừa đặt chân lên liền sụt xuống luôn."

Shirley Dương lấy làm lạ: "Lẽ nào đó là mộ đá? Chúng ta thử xem xem!"

Chúng tôi dùng xẻng đào chỗ ban nãy Diệp Tâm mắc kẹt, dưới lớp cát vàng không dày lắm, song song với triền dốc của đồi cát, quả nhiên lộ ra một bức tường đá thoai thoải, trên tường xuất hiện một lỗ lớn do người ta nổ mìn.

Xem chừng thời gian nổ mìn chưa lâu, chắc cũng trong mấy hôm nay thôi, gió cát phủ một lớp cát mỏng lên miệng hố, Diệp Diễm Tâm đã giẫm phải hố này và bị kẹt ở đó.

Mọi người ngắm cái hố đá, rồi nhìn nhau, đây rõ ràng là một ngôi mộ đá, lẽ nào đã bị trộm rồi?

Tôi kiểm tra đá vụn bên miệng hố và hướng của xung lực khi nổ, một kíp nổ nhỏ có định hướng chính xác. Tôi làm lính công binh bấy nhiêu năm, tự cảm thấy trình độ sử dụng thuốc nổ của mình không ai bì được, nếu để cho tôi phá nổ mộ đá này, thì cùng lắm cũng chỉ đến mức này mà thôi.

Xem ra kể cho nổ mộ rất am hiểu đặc tính chịu lực của chất đá, thuốc nổ chỉ phá vỡ tường đá, bao nhiêu đá vụn bắn hết ra ngoài, không hề tổn hại một chút nào đến bên trong ngôi mộ.

Lại xem sức công phá của thuốc nổ, tuyệt không phải loại thuốc nổ dân dụng. Rời khỏi quân đội mấy năm, lẽ nào bây giờ quân nhân tại ngũ cũng lao đi đổ máu? Chắc chắn không phải, có thể đây là thuốc nổ bị trộm. Ngoài ra ở sa mạc mênh mông này, những kẻ đổ máu kia làm cách nào để tìm được mộ cổ? Xung quanh đây địa hình và địa mạo hoàn toàn giống nhau, lẽ nào trên đời này ngoài kẻ có trình độ dò ngõ dõ khoai như tôi ra, còn có cao thủ đổ máu khác biết xem phong thủy thiên tinh?

Ụ cát dần được dọn sạch, đây là một bức tường đá hình elip, ngoài mặt bị nổ ra, những phần khác đều vùi sâu dưới lớp cát vàng.

Xem ra đây là một ngôi mộ đá điển hình thời Ngụy Tấn, đá núi vừa dày vừa lớn xây thành hình vòng cung, khe hở được dính bởi keo cá mè, loại mộ đá như vậy rất thường thấy ở thành cổ Tây Dạ.

Đầu thế kỷ 19, một nhà thám hiểm châu Âu từng hình dung thế này: "Mộ đá có thể thấy ở khắp nơi trong sa mạc, có mộ lớn mộ bé, đếm không kể xiết, các ngôi mộ được chôn quá nửa trong cát vàng, lộ chóp đen ra ngoài, tựa như những chiếc kim tự tháp Ai Cập thu nhỏ, đi qua sa mạc giữa những ngôi mộ đá chỉ chút đó, cảnh vật thực khiến người ta ngỡ mình đang đuổi."

Giờ đây những ngôi mộ đá này đã bị sa mạc chôn lấp hoàn toàn, rất khó truy tìm tung tích, giáo sư Trần đoán rằng có thể là do cơn bão sa mạc cách đây mấy ngày, gió lớn khiến ngôi mộ đá này lộ ra một phần, không ngờ bọn trộm mộ đến nhanh quá, đoàn khảo cổ vẫn chậm hơn một bước.

Trên dọc được đi chúng tôi đã trông thấy một vài ngôi mộ cổ bị bọn trộm làm hư hại, chẳng trách giáo sư Trần sốt sắng như thế, liệu cái mạng già cũng phải tiến vào sa mạc, nếu không ngăn hoạt động trộm mộ ở vùng này lại, e rằng một ngày không xa, sẽ chẳng còn lại thứ gì hết.

Hổ vào mộ huyết đen hun hút, tôi và giáo sư Trần, Hách Ái Quốc mấy người bật đèn pin vào xem xét. Gian mộ chỉ tương đương với một căn nhà mái bằng nho nhỏ, bên trong đặt rải rác bốn năm cỗ quan tài, nắp quan tài đều đã bị cây hồng cả, quăng sang một bên, chỗ nào cũng bị bới vung bới vãi lên hết. Quan tài có cỗ to cỗ nhỏ, có vẻ như một ngôi mộ hợp táng, xác cỗ trong quan tài chỉ còn lại bộ xác khô của một cô gái trẻ, tóc dài tết dài, chỉ có phần đầu còn giữ tương đối hoàn hảo, thân thể thì đều bị vỡ nát cả, những cái xác còn lại đoán chừng đều đã bị bọn trộm mộ khiêng đi rồi.

Trong cỗ mộ ở sa mạc Tân Cương, thứ có giá trị tương đương với châu báu, chính là xác khô trong mộ. Tôi từng nghe giáo sư Trần kể, xác người cổ có phân làm mấy loại như xác ướp vẫn còn nước, ví dụ như xác phụ nữ ở gò Mã Vương, còn có xác sập, một dạng thi thể được xử lý một cách đặc biệt; xác đông bảo lưu trong vùng băng giá có tuyến phủ vạn năm; xác tằm giống như cương thi; ngoài ra còn có loại xác nhồi như tiêu bản...

Xác khô cũng phân làm mấy loại, có loại là đem chất hút ẩm như vôi hoặc tro bỏ vào quan tài mà thành, cũng có loại giống như xác ướp Ai Cập cổ, được xử lý bằng kỹ thuật chống rửa đặc biệt.

Còn xác khô ở Tân Cương thì được hình thành một cách tự nhiên do hoàn toàn ở trong mộ trường đặc biệt có nhiệt độ cao, khô nóng, không có nấm mốc, loại xác khô này, niên đại lâu đời một chút thì rất đáng tiền, một số bảo tàng, triển lãm, và các nhà sưu tầm hải ngoại đều tranh nhau mua với giá cao.

Giáo sư Trần thấy ngôi mộ bị trộm hết xác, lại còn bị phá bừa loạn xạ ngẫu lên, cứ than thở mãi không thôi, đành bảo mấy học trò dọn dẹp những đồ vật còn sót lại trong mộ, xem xem có thể cứu vãn được gì không.

Tôi lo giáo sư quá kích động cơ thể lại không chịu đựng nổi, bèn khuyên ông đi nghỉ sớm, giáo sư Trần dặn dò Hách Ái Quốc mấy câu, bảo anh ta dẫn người vào ghi chép tỉ mỉ tình hình ngôi mộ, rồi Tuyên béo đưa ông về trại nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau gió vẫn không ngưng, cứ thổi không khoan không gấp như vậy, lúc đoàn khảo cổ xuất phát, giáo sư Trần tìm tôi, ông bảo ngôi mộ thấy đêm qua, thời gian bị trộm cách không quá đến năm

ngày, có thể có một nhóm trộm mộ đã vào sa mạc đen sớm hơn chúng ta, không thể trở nải, tốt nhất là đuổi theo bắt được chúng.

Tôi tùy tiện đáp bừa vài câu, nghĩ bụng mặc bu chúng nó, tốt nhất là chớ có đụng phải nhau, đồng nghiệp là oan gia, huống hồ đám người trộm ngôi mộ đá kia có cả thuốc nổ quân dụng, nói không chừng còn có cả vũ khí lợi hại nữa, đụng phải bọn này, không tránh khỏi đánh nhau một trận sứt đầu mẻ trán. Tôi thì chẳng vấn đề gì, vấn đề là ở đoàn khảo cổ, ngộ nhỡ có người tử thương, trách nhiệm này lớn quá.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, sa mạc mênh mông hai đoàn người muốn gặp nhau cũng đâu có dễ gì, nếu không phải tối qua chúng tôi thấy đồi cát này là chỗ cao nhất quanh đây, thì đã chẳng tới cắm trại, càng chẳng thể nào tìm thấy mộ đá bị trộm, đâu có lần thứ hai tình cờ như vậy nữa, có thể mấy thằng cha ấy trộm xác xong thì trở về luôn cũng nên...

Mười mấy ngày sau đó, đoàn khảo cổ càng vào sâu trong sa mạc, cuối cùng cũng đã để mất dấu sông Tử Độc, liên tục mấy ngày đều đi vòng quanh chỗ cũ. "Tử Độc" trong tiếng bản địa cổ nghĩa là cái bóng, chẳng thể đuổi bắt được. Đôi mắt lão Anlیمان trợn lên đỏ au, cuối cùng lão run tay, bảo không còn cách nào nữa, xem chừng Hutai chỉ cho chúng ta đi tới đây thôi.

Cả đoàn người và lạc đà đều mệt lử, chẳng ai bước nổi nữa. Mấy hôm nay sa mạc không có một chút gió nào, thời gian mặt trời treo trên không trung dài hơn bao giờ hết, để tiết kiệm nước uống, các thành viên trong đoàn ban ngày đào hố trên cát, bên trên dựng bạt chống nắng, hít lấy hơi nước mát ở mặt đất, để giữ lượng nước trong người, chỉ đến đêm và sáng sớm mới khởi hành, nửa đường cười lạc đà, nửa đường lái xe số 11.

Đi tiếp về phía trước, lương thực và nước đều không đủ nữa, nếu trong một hai ngày tới mà không quay trở về đường cũ, thì lúc trở lại sẽ phải giết lạc đà mà ăn mất.

Tôi nhìn đoàn người đã mệt nhoài, môi khô nứt nẻ, biết rằng đã sắp đến cực hạn rồi, thấy mặt trời nhô lên, nhiệt độ ngày một cao, bèn để mọi người đào hố nghỉ ngơi.

Sắp xếp xong xuôi, Shirley Dương tìm tôi và lão Anlیمان, bàn bạc lộ trình sắp tới.

Shirley Dương nói: "Anh Nhất, ông Anlیمان, trong cuốn sổ tay của nhà thám hiểm người Anh tôi cầm, có ghi chép thế này, nhà thám hiểm người Anh đó cũng để mất dấu dòng sông ngầm Tử Độc khi ở sâu trong sa mạc đen này, ở vùng biển cát chết chóc không một tác cỏ đơm mọc này, hai dãy núi từ màu đen khổng lồ đứng song song đón lấy ánh tà dương, tựa như hai võ sĩ áo giáp đen thời viễn cổ, lẳng lẳng gìn giữ bí mật cổ xưa, đi xuyên qua hẻm núi tựa như cánh cửa lớn, tòa thành trong truyền thuyết liền hiện ra trước mắt.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 23: Hẻm núi Zhaklama

Q.1 - Chương 23: Hẻm núi Zhaklama

"Núi từ?", hai hôm nay cái đồng hồ đeo tay chạy cơ của tôi không chết máy thì cũng lúc chạy nhanh lúc chạy chậm, tôi cứ tưởng là đồng hồ giá rẻ chất lượng kém, vào sa mạc thì hỏng, lẽ nào là do chúng ta đang ở gần hai ngọn núi từ đó? Truyện "Ma Thối Đền "

Lão Anlیمان cũng nhớ ra từng nghe người ta kể, ở vùng rốn sa mạc, có hai ngọn núi thần Zhaklama một đỏ một trắng, tương truyền là hai ngọn núi thần an táng bậc tiên thánh.

Shirley Dương lại nói: "Nếu trong sa mạc quả thực có hai ngọn núi như thế, vậy thì sông ngầm Tử Độc có thể đã bị núi từ chặn dòng dưới đất, cách mặt đất quá xa, cho nên chúng ta không thể tìm được. Tôi

nghe, chúng ta không nên tập trung sự chú ý vào việc tìm sông ngầm nữa, nếu truyền thuyết và ghi chép của nhà thám hiểm người Anh là đúng, thì núi từ chắc ở gần đây thôi. Anh Nhất, tối nay lại phải nhờ đến bản lĩnh xem phong thủy thiên tinh của anh lần nữa rồi. Đừng quên nhé, chúng ta nói với nhau từ trước rồi, tìm được thành cổ Tinh Tuyết, thù lao sẽ trả gấp đôi."

Ngay từ đầu tôi đã không tin vào việc tìm được thành Tinh Tuyết, nghe cô nói như vậy, đành phải đợi đến tối thử xem, chẳng như có thể tìm được đến núi Zhaklama, thù lao của tôi chắc được tăng thêm hai mươi ngàn đô, còn nếu không tìm được thì chắc phải đánh trống thu quân rồi.

Nói thực lòng, tôi cũng không rõ mình có mong tìm được thành cổ Tinh Tuyết hay không, sau khi nghe chuyện nữ vương Tinh Tuyết, cái hình ảnh thần bí mà diễm lệ ma mị ấy cứ ám ảnh trong đầu tôi, không xua tan đi được, nơi sâu thẳm trong sa mạc, dường như có một ma lực vô hình hút lấy tôi, chẳng biết giáo sư Trần, Shirley Dương, cho đến những đoàn thám hiểm một đi không trở về kia, bọn họ có cảm giác giống như tôi không?

Ngày hôm nay ban ngày dài đằng dặc, tôi chỉ hận không thể lấy súng bắn rụng mặt trời trên kia xuống. Đào hố trên cát sâu đến là sâu, mà sao một chút hơi mát cũng không cảm nhận được.

Tuy trên hố có dựng một tấm bạt to dày, người nấp trong bóng râm, thân mình nằm trong hố cát, mà sao vẫn cảm thấy như trong lò nung. Diệp Tâm sức khỏe yếu ớt có lẽ đã bị say nắng, nằm mê man nói năng lảm nhảm.

Mọi người lo cô sốt cao, lấy tay sờ trên trán, nóng như cát, căn bản chẳng thể nào phân biệt được rõ liệu có phải sốt cao hay không, song dầu lay thế nào, cô cũng không chịu dậy.

Chúng tôi vẫn còn một ít nước, đủ dùng chừng năm ngày, ngoài ra còn hai túi sữa chua, để đến phút chót sẽ dùng. Lúc này cũng không còn gì để tiếc nuối, tôi lấy một túi, đưa cho Shirley Dương đỡ cho Diệp Tâm uống lấy vài ngụm, rồi cho cô uống thêm ít thuốc.

Diệp Diệp Tâm uống thuốc xong, dần dần đỡ hơn, nhưng vẫn hôn mê bất tỉnh, đại khái có lẽ bị mất nước cấp tính, vậy thì phiền phức rồi, tôi thông báo cho đám người giáo sư Trần biết tình hình đoàn khảo cổ đang phải đối diện lúc này.

Cũng chẳng nằm ngoài hai con đường, một là đêm nay khởi hành quay lại, trên đường về mấy ngày cuối cùng sẽ phải ăn thịt lạc đà, uống nước mặn trong vũng cát, và đi xe số 11, dầu có làm như vậy, cũng không chắc có thể bảo đảm được Diệp Diệp Tâm sẽ không nguy đến tính mạng.

Con đường thứ hai là cắm đầu cắm cổ đi tiếp, tiếp tục tìm thành Tinh Tuyết, nếu trong thành có nước, tính mệnh của cô coi như được nhất trở lại khỏi cửa địa ngục.

Giáo sư Trần nói, khó khăn chúng ta đang đối diện là rất lớn, sự nghiệp khảo cổ tuy cần tinh thần hy sinh và dâng hiến, nhưng Diệp Tâm còn trẻ như vậy, chúng ta phải có trách nhiệm đối với tính mạng của cô ấy. Con đường thứ nhất tuy có vẻ ổn, nhưng không có nguồn nước bổ sung, đường về sẽ vô cùng gian nan; con đường thứ hai tương đối mạo hiểm, nhưng chúng ta đã tới gần Zhaklama rồi, sáu mươi phần trăm là có thể tìm tới thành Tinh Tuyết, trong các thành cổ đều có mạch nước ngầm, có điều thời gian đã trải hơn hai nghìn năm, mạch nước liệu có cạn dòng hay đổi hướng, thì chẳng ai biết được. Hiện giờ đi đâu tìm đâu, mọi người đều nói quan điểm của mình ra xem sao.

Tuyên béo nói đầu tiên: "Vòng eo của tôi đã teo đi được hai vòng chẵn rồi đây, nếu cứ tiếp tục đi vào sâu hơn nữa, về sau mọi người cứ gọi thẳng tôi là Tuyên gầy cho rồi. Tôi đề nghị, không dừng một giờ một phút nào nữa, mặt trời vừa lặn, chúng ta quay trở về, có khi quay về còn có thể giữ được một nửa cái mạng đấy."

Hách Ái Quốc, Táp Đế Bằng hai người này tương đối thận trọng, cũng tán thành quay trở về.

Tính ra, người nhận thấy con đường đi tìm thành Tinh Tuyết tuy có mạo hiểm, nhưng cũng đáng thử, nhiều hơn, suy cho cùng mọi người đã bỏ ra công sức và trả giá đến thế rồi, dễ dàng gì đi được đến ngày hôm nay, thực sự không muốn bỏ giữa chừng, cũng hy vọng có thể tìm thấy nguồn nước ngọt ở

thành cô, cứu lấy tính mạng của Diệc Tâm, đường quay trở về uống nước mặn trong vũng cát, người có sức khỏe cũng thấy ớn, huống hồ là Diệc Tâm đang bệnh nặng như vậy, quay trở về đồng nghĩa với việc khép cô vào tội tử hình.

Tôi, Shirley Dương, Sở Kiện và giáo sư đều có chung quan điểm này, ngoài Diệc Tâm hôn mê bất tỉnh ra, chỉ còn lại lão Anlیمان không có thái độ gì, ánh mắt của mọi người đều tập trung cả vào mặt lão. Nếu quan điểm của lão ta là quay về, thì chúng tôi cũng vừa vặn hòa bốn trên bốn, nhưng Anlیمان là người dẫn đường, sự quyết định của lão ta trong việc này là hết sức quan trọng. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói với lão Anlیمان: "Ông suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói nhé, lời của ông quan hệ đến tính mạng của Diệc Tâm đây, chúng ta giờ phải làm sao?"

Lão Anlیمان ngậm tẩu thuốc, đôi mắt lim dim nhìn mặt trời trên cao, rồi lên tiếng: "Tôi ấy mà, đương nhiên là nghe theo ý của Hutai mà, trên trời chỉ có một mặt trời, trên đời chỉ có một vị chân chúa toàn năng, Hutai sẽ chỉ dẫn cho chúng ta mà."

Tôi chỉ lên bầu trời: "Vậy ông hãy mau hỏi xem xem, ông Hutai nói thế nào?"

Ông Anlیمان gõ tẩu thuốc, gài vào thắt lưng, rồi lấy ra một tấm thảm rách, nét mặt thành khẩn cầu nguyện, lòng hai bàn tay hướng vào nhau rồi úp lên mặt, bắt đầu tụng kinh, vẽ mặt thành khẩn và trang nghiêm, hoàn toàn không giống vẻ giả dối và đậm mùi con buôn như ngày thường.

Mồm lão lẩm bẩm đọc kinh, chúng tôi nghe không hiểu lão đọc những gì, càng đợi càng thấy lão đọc mãi không hết, Tuyền béo đợi sốt ruột, bèn hỏi: "Bố ơi là bố, sao cứ lẩm bẩm mãi thế không biết?"

Ông già mở trừng mắt, cười rằng: "Hutai mà, đã gợi ý cho chúng ta rồi mà". Nói đoạn liền rút ra năm đồng tiền xu, đưa cho mọi người xem, mặt có chữ nghĩa là cứ tiếp tục tiến về phía trước, mặt có hình vẽ thì phải men theo đường cũ quay về, mời giáo sư Trần nhiều tuổi nhất trong đoàn gieo năm đồng tiền này lên trời, kết quả tức là ý chỉ của Hutai.

Cả đoàn dờ khóc dờ cười, quay nhìn lẫn nhau. Giáo sư Trần nhận mấy đồng xu rồi tung lên cao, tất cả mọi người đều ngẩng đầu nhìn mấy đồng xu, ánh nắng chói mắt, nhưng vẫn thấy đồng xu rơi từ trên không xuống đất, cắm dứng đứng vào trong cát.

Dẫu có gieo đến triệu lần cũng chưa chắc đã khéo như vậy, lão Anlیمان lắc đầu lia lịa, khuôn mặt ê chề trông thấy, quên mất nơi đây là sa mạc đen mà Hutai đã vất bỏ, Hutai làm sao có thể chỉ đường cho chúng ta được cơ chứ?

Đúng lúc chúng tôi đang lấy làm ngạc nhiên, bỗng Shirley Dương chỉ tay về phía xa xa rồi reo lên: "Chúa ơi! Kia chính là núi Zhaklama phải không?"

Sa mạc mênh mang vô cùng, muôn dặm thu trong tầm mắt, chỉ thấy hướng tay của cô, thẳng theo hướng mấy đồng tiền xu, ở phía tận cùng trời đất, thấp thoáng có một vạch đen, có điều cách xa quá, nếu không nhìn kỹ căn bản không thể thấy rõ được.

Chúng tôi vội lấy ống nhòm, điều chỉnh tiêu cự quan sát, một dải núi màu đen, hiện lên như một con rồng đen nằm bất động giữa muôn dặm cát vàng, dãy núi gãy đứt ở giữa, tạo thành một sơn cốc, những đặc trưng này trùng khớp với những gì nhà thám hiểm người Anh ghi chép trong cuốn sổ.

Năm ngoài cha Shirley Dương cùng đoàn thám hiểm của ông, cũng dựa theo những manh mối này để tìm kiếm thành cổ Tinh Tuyết, không biết họ có đến được ngọn núi thần này không, nếu họ từng tới đây, vậy họ đã gặp phải điều gì? Điều gì khiến họ một đi không trở lại?

Nghĩ tới đây, dưới nắng gắt mà tôi không khỏi cảm thấy lạnh người, nhưng cảm giác này mau chóng bị không khí hân hoan của mọi người làm cho phai nhạt, chúng tôi đường xa vất vả, thập tử nhất sinh, cuối cùng vào phút chót đã tìm thấy được cảnh cửa tiến vào đất nước cổ xưa Tinh Tuyết.

Nhưng lão Anlیمان từng nói, trong sa mạc đen có một vùng đất ảo mộng, ở đó thường xuất hiện ảo ảnh dẫn người ta đến chỗ chết, hai ngọn núi thần chúng tôi thấy, liệu có phải thật không?

Kê đó lại nghĩ ngay, có lẽ không phải, đầu tiên ảo tượng trong sa mạc đều sản sinh do sự khúc xạ của tia sáng, những cảnh sắc muôn hình vạn trạng kia, phần lớn đều là những cảnh vật không bao giờ tồn tại ở sa mạc, còn dãy núi màu đen kia, không chỉ một lần có người nhắc đến, vậy chắc chắn chân thực.

Đã cách thành cổ Tinh Tuyệt không mấy xa nữa, đợi đến khi trời tối, là có thể xuất phát tiến lên. Nhưng những thông tin chúng tôi nắm được hết sức có hạn, quá nửa là truyền thuyết và suy luận, chứng cứ duy nhất đáng tin một chút, chính là bức ảnh đen trắng mờ mờ kia, rốt cuộc có thể tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không, thậm chí hỏi trên đời này liệu có một tòa thành cổ như vậy không cũng đều rất khó nói, có lẽ tất cả là sự đồn đại khoa trương, truyền thuyết luôn được hình thành như vậy.

Trên chiến trường Triều Tiên, Mac Arthur từng nói một câu thế này: "Khi bắt đầu, chúng ta tưởng cái gì chúng ta cũng biết, nhưng sau đó mới nhận ra, chúng ta chẳng biết cái gì". Giờ đây tôi dường như cũng có cảm giác ấy.

Di tích vương thành liệu có bị cát vàng vùi lấp lẫn nữa? Trong thành liệu có tìm thấy nguồn nước hay không? Cổ mộ an táng nữ vương Tinh Tuyệt nằm trong thành hay ở nơi nào khác? Trong thành thực sự có châu báu chất cao như núi chứ? Nữ vương yêu quái kia rốt cuộc là thế nào? Sau khi bà ta chết đi liệu có gây uy hiếp đối với người khác không? Có đúng là cha Shirley Dương đã chết trong thành cổ Tinh Tuyệt này hay không? Có thể tìm được xác của họ không? Những nhà thám hiểm nước ngoài đó đã gặp phải chuyện gì trong thành? Tất cả những điều này đối với chúng tôi vẫn chỉ là những điều chưa biết.

Trời đã xế chiều, đoàn khảo cổ bắt đầu xuất phát tiến về Zhaklama. Tục ngữ có câu "thấy núi chạy chết ngựa còn chưa tới nơi", chúng tôi cứ đi đến quá nửa đêm mới tới được khe núi. Lúc này ánh trăng như nước, sa mạc tựa như một bờ biển tĩnh mịch, nằm giữa biển cát này, dải núi Zhaklama nhấp nhô lên xuống, toàn thân đều là đá đen ngòm, càng đến gần càng nhìn thấy rõ.

Gọi là núi, chẳng bằng gọi là hai tảng đá đen khổng lồ thì thích hợp hơn, hai khối đá khổng lồ này dường như chùng chực mấy chục cây số, chỉ lộ một đường sống lưng mờ nhạt trong biển cát mịt mù, phần lớn tảng đá bị chôn trong đất, có thể ở bên dưới, hai khối đá này liền làm một, còn hẻm núi này có lẽ chỉ bất quá là một khe nứt mà thôi.

Loại đá đen này chứa sắt từ, hàm lượng bình quân tuy không cao, nhưng đủ để ảnh hưởng đến các thứ máy móc định vị phương hướng chính xác, chúng tôi cũng cảm thấy các đồ vật kim loại trên mình mỗi lúc một nặng trĩu.

Ánh trăng soi trên những tảng đá đen không hề phản quang, trong hẻm núi tối tăm hun hút, ngoài Diệp Diệc Tâm hôn mê bất tỉnh, tất cả mọi người đều xuống đi bộ, tôi đề nghị mọi người đều bật sáng đèn, đi đường trong chốn ma quỷ này, không thể nào sơ suất được.

Tôi và lão Anlیمان đi trước, Tuyên béo và Sở Kiện cắt đoàn phía sau, Shirley Dương cùng những người khác đi ở giữa trông nom Diệp Diệc Tâm, cả đoàn đi thành hàng dọc, khoan bước tiến vào hẻm núi.

Ngọn núi này được người xưa coi là núi thần, tương truyền nơi đây an táng hai vị tiên thánh, chắc quá nửa là chuyện thần thoại. Nhưng từ phương diện phong thủy mà nói, nơi đây quả thực cũng được coi là nơi chiếm trọn hình thế, khí thế nuốt cả vạn tượng, núi màu đen tức là hai con rồng đen giữ ải. Trên núi có chôn tiên thánh là giả, nhưng nếu sau núi mà quả thực có lăng mộ của nữ vương Tinh Tuyệt, thì cũng không bắt ngờ chút nào.

Trăng chênh ngang trời, hẻm núi chạy theo hướng Nam Bắc càng trở nên tối om, đến nỗi không thể nhìn thấy rõ năm đầu ngón tay, chúng tôi bước thấp bước cao tiến vào bên trong, càng đi về phía trước, trong lòng càng thấp thỏm không yên, ra khỏi hẻm núi này, liệu có tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không? Tìm được rồi, trong thành liệu còn nguồn nước không? Điều đáng lo ngại nhất lúc này chính là bệnh tình của Diệp Tâm, chứng mất nước cấp tính của cô phải dùng một lượng nước muối lạnh để chữa trị,

giả như trong ba hôm tới mà vẫn không tìm thấy nguồn nước, tính mạng của cô đành coi như bỏ lại nơi sa mạc heo hút này vậy.

Đồng hồ của chúng tôi đã hỏng từ lâu, không biết rốt cuộc phải đi trong bao lâu nữa, tính toán bằng trực giác, thì một chốc lát nữa thôi trời sẽ sáng, nhưng lúc này hơi thở của lũ lạc đà đột nhiên trở nên nặng nhọc, tình hình rõ ràng có điềm bất an.

Lão Anlیمان cuồng quát vừa huýt sáo vừa dô hò, gắng hết sức trấn tĩnh lũ lạc đà lại, mười chín con lạc đà này, đều là con đực cường tráng lựa chọn trong hàng trăm con, đi trong sa mạc bao nhiêu ngày nay cũng chưa bị như vậy bao giờ.

Bốn phía vốn dĩ đã tối om, giờ lũ lạc đà lại nháo nhác, càng làm tăng thêm nỗi sợ trong lòng các thành viên đoàn khảo cổ, Shirley Dương lo lạc đà hát Diệc Tâm xuống, vội cùng Hách Ái Quốc đỡ cô xuống khỏi lưng lạc đà.

Tôi gọi Tuyền béo lại, cho cậu ta vát vả một chút, công lấy Diệc Tâm, hẻm núi này quái dị rất mực, không phải nơi có thể dừng lại lâu, chúng ta không thể chậm trễ, mau thoát ra là tốt nhất.

Tuyền béo không ngờ lại vui vẻ chấp nhận, một là vì Diệc Tâm vốn dĩ chẳng nặng gì mấy, từ lúc đi vào sa mạc, nắng nóng mất nước, càng gây đến nỗi chỉ còn da bọc xương, ngoài ra công một cô em xinh xắn, cũng chẳng phải việc xấu xa gì. Cậu ta công Diệc Tâm trên lưng như công một đứa bé, cứ luôn miệng giục lão Anlیمان phía trước đi mau lên.

Thế nhưng mặc cho lão Anlیمان có lừa thế nào, lũ lạc đà sống chết cũng không dám tiến lên nửa bước, lão bắt đầu bán tín bán nghi, nghi thần ngờ quỷ, rồi lại niệm kinh, e rằng Hutai không cho chúng ta đi tiếp, phải quay về ngay mới phải.

Trước mắt đã sắp qua khỏi hẻm núi rồi, những người còn lại đâu có ai chịu quay về, nhất thời cả đoàn nháo nhác, Shirley Dương bảo tôi: "Hay là phía trước có cái gì khiến lũ lạc đà kinh sợ không dám tiến lên, cứ đốt pháo sáng ném ra xem sao, nhìn rõ rồi hẵng tính tiếp."

Tôi đứng đằng trước đáp lại, rồi rút một cây pháo sáng đốt ném về phía trước, chiếu sáng một quãng trước mặt. Hai bên vẫn là đá núi đen sì, mặt đất là một lớp cát vàng dày mịn, núi non tĩnh mịch ngay đến ngọn cỏ cũng không có, chẳng hề có bất cứ thứ gì bất thường.

Bấy giờ tôi lại tiến lên thêm mấy bước, ném cây pháo sáng thứ hai, trước mắt sáng bừng, liền thấy phía xa có một người đang ngồi dưới đất, chúng tôi chạy đến xem, chỉ thấy người này mặc áo khoác trắng, trên đội khăn chống cát, sau lưng có đeo ba lô, ngồi yên bất động, hóa ra là đã chết.

Mọi người đều giật mình kinh ngạc, trong sa mạc gặp người chết hay xác khô, cũng không lấy gì làm lạ, nhưng cái xác này lại hàn toàn khác biệt. Người chết là nam giới, khăn trùm đầu che kín mặt, chỉ lộ hai mắt đang trừng trừng nhìn lên bầu trời, chết không nhắm mắt.

Thời điểm tử vong chắc không quá xa, có thể chỉ trong mấy ngày gần đây, phần da lộ ra ngoài của hắn chỉ hơi khô, quái lạ nhất là da thịt hắn trở nên xanh lè, dưới ánh pháo sáng, lại lóe ra những tia xanh lợt.

Có mấy người định vây lại xem, đều bị tôi cản lại, cái chết của người này quá quái dị, nhất thiết không được lại gần, Sở Kiện bỗng hô lên: "Anh Nhất ơi, chỗ này này còn có xác chết khác!"

Tôi hơi gai gai tóc gáy, hai xác chết liên tiếp, liệu có còn nữa không? Thuận tay lại tung ra mấy cây pháo sáng, chiếu rõ một khoảng rộng, quả nhiên không chỉ có hai xác chết, phía trước, còn có bốn xác người đàn ông nằm la liệt dưới đất nữa.

Những tử thi này đều ăn vận giống nhau, cách chết như nhau, đều trợn trừng mắt lên một cách kinh hãi, bộ dạng rất cho kỳ quặc. Dưới đất còn vung vãi mấy thanh AK47 của Liên Xô và vài cái ba lô.

Tôi rút xẻng công binh ra làm vũ khí phòng thân, ra nhặt một khẩu súng xem sao, đạn đã lên nòng, tiên sư sao kỳ quặc vậy, bọn này là bọn nào? Ở Tân Cương có một số thợ săn trộm đều sử dụng súng kiểu Remington của nước ngoài, hoặc kiểu 56, sao lại có AK47 của Liên Xô sản xuất được nhỉ? Lẽ nào

chúng là bọn đã đánh trộm mộ đá?

Tôi lại mở một cái ba lô ra xem, bên trong có khá nhiều thuốc nổ quân dụng màu vàng có in chữ Nga, chắc là những thứ súng đạn này đều được nhập từ nước ngoài, bọn trộm mộ mua vũ khí để phá nổ mộ cổ trong sa mạc cũng không có gì lạ, có điều vũ trang đến tận răng như vậy rồi sao bọn chúng vẫn chết một cách không minh bạch ở đây?

Tôi đưa nòng súng hất khắn trùm đầu của cái xác đang ngồi dưới đất kia, chỉ thấy hân há to miệng, tựa như trước lúc chết đang cố sức kêu gào, tôi không muốn nhìn thêm nữa, bất kể thế nào, phải mau chóng rời khỏi hẻm núi ma ám này mới là thượng sách. Số thuốc nổ kia có lẽ còn hữu ích, tôi liền nhặt lấy cái ba lô để thuốc nổ lên, chuẩn bị bảo mọi người rời bước.

Lúc ấy Hách Ái Quốc bước ra khỏi đoàn người: "Mấy người này có phải bọn trộm mộ hay không cũng không quan trọng, chúng ta không thể để họ phơi xác ở đây được, hãy đưa họ ra ngoài hẻm núi chôn đi. Tôi thấy những người phơi xác giữa trời như vậy, liền nhớ đến những người bị điều tới lao động ở lò đất, các đồng chí ấy chết đáng thương lắm, ngay đến manh chiếu cuốn người cũng không có, ôi, tôi không thể đành lòng nhìn những người này..." Anh ta vừa lải nhải vừa bước tới định dịch chuyển cái xác đang ngồi kia.

Tôi bấy giờ cuống hết cả lên, lớn tiếng chửi lao ra ngăn cản: "Con mẹ cái thằng mọt sách này, đừng có động vào mấy cái xác rồi cơ mà!"

Nhưng đã muộn rồi, trong miệng của cái xác đột nhiên phóng ra một con rắn quái dị, lớp vảy trên mình lấp lánh, đầu có một cái bướu màu đen, dài chừng ba mươi centimet, thân rắn búng một cái, lao thẳng vào mặt Hách Ái Quốc.

Mặt Hách Ái Quốc không tốt, mà dù mặt có tốt, thì với phản ứng của anh ta cũng không thể né tránh kịp, trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi chỉ mong cứu người, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội vung xẻng công binh chém xuống, cắt đứt con rắn làm đôi.

Hách Ái Quốc hãi hùng ngồi phệt mông xuống đất, toàn thân run rẩy, găng cười gượng với tôi: "Quá... quá... nguy hiểm, may mà..."

Lời nói chưa dứt, nửa đầu con rắn bị chém đứt đôi đột nhiên phóng thẳng tới, tốc độ như tên rời khỏi cung, há miệng ngoạm chặt vào cổ Hách Ái Quốc, tôi thấy con rắn đã bị chém đứt đôi, liền thả lỏng người ra, nào ngờ đến diễn biến bất ngờ này, không kịp ra tay cứu Quốc.

Mặt Hách Ái Quốc đã cứng đờ, cổ họng kêu ụ ụ vài tiếng, muốn nói nhưng lại không nói nên lời, da anh ta trong phút chốc trở nên xanh bợt, ngồi bất động một chỗ, cứ thế rồi chết luôn.

Lúc này thì cả đoàn đều kinh hãi ngẩn ra, giáo sư Trần thấy trước mặt tối sầm lại rồi ngã ngất lịm đi. Tôi còn chưa kịp buồn thay cho Hách Ái Quốc, bỗng cảm thấy phía sau cổ gai lạnh, nghiêng đầu nhìn, một con quái xà y như thế chẳng biết từ lúc nào đã bò lên vai thè lưỡi xì xì, cơ thịt toàn thân hơi co lại phía sau, há rộng miệng, cong thân trước lên, chuẩn bị cắn tôi một nhát, động tác của con rắn rất nhanh, mà cự ly lại gần thế này có muốn né cũng không né kịp.

Trong đoàn chỉ có Tuyên béo là biết bắn súng, nhưng cậu ta đang cống Diệc Tâm, tay lại không cầm súng, biến cố này quả thực là quá đột ngột, những người còn lại cũng đều không có chuẩn bị, tôi như bị dội một gáo nước lạnh, mẹ kiếp, chẳng ngờ Hồ Bát Nhất ta giờ lại chết ở đây, không còn được ngắm mặt trời buổi sớm nữa rồi.

Tôi biết tư thế tấn công của loài rắn độc, thân trước ngửa lên, kẻ đó đầu rắn liền bắn vọt về phía trước, dùng nanh độc cắn vào con mồi, cổ và mặt tôi đều nằm trong phạm vi tấn công của nó, không thể né tránh nổi, có muốn đỡ cũng không kịp.

Đang chuẩn bị nhắm mắt chờ chết, bỗng dung "xoẹt" một tia sáng trắng, hẻm núi tối om được rọi sáng, con quái xà vốn đang bò vào cổ tôi, nửa chừng bị vệt sáng lóe lên làm cho lóa mắt, giật mình, vội trườn ngay khỏi vai tôi.

Tất cả việc này chỉ diễn ra trong vòng một giây, tôi không đợi cho con rắn rơi xuống đất, liền vung xẻng công binh xuống, đập nát бет đầu nó ra, đầu rắn nát bươm chảy ra không ít chất dịch màu đen, tôi vội lùi lại mấy bước, thậm chí thấy mình quá may mắn, chất độc của con rắn này rất ghê gớm, chẳng như bị nó cắn phải, nọc rắn tức tốc theo máu lan đi khắp cơ thể, chắc chắn chỉ có đường chết.

Ngước mắt lên nhìn, hóa ra vết sáng trắng cứu mạng kia, phát ra từ đèn flash ở máy ảnh của Shirley Dương, từ trước đến nay cô luôn như hình với bóng với chiếc máy ảnh, đi đâu chụp đấy, chẳng ngờ cái mạng này của tôi, lại được cái đèn flash máy ảnh của cô cứu về, cũng may mà cô ta phản ứng nhanh, nếu không Hồ Bát Nhất này giờ đã đi gặp Hutan rồi.

Nhưng giờ không phải là lúc cảm ơn, ai biết được trong hẻm núi này còn có đồng loại của lũ rắn quái dị kia nữa không, việc gì thì cứ ra ngoài rồi hẵng nói, đoạn tôi vẫy tay gọi mọi người mau chóng tiến ra.

Lúc này có lẽ lũ lạc đà cảm thấy phía trước không còn rắn độc nữa, đã bình tĩnh lại sau cơn hoảng loạn, Sở Kiện, Táp Đế Bằng liền đỡ Diệc Tâm, giáo sư Trần đang hôn mê bất tỉnh và xác của Hách Ái Quốc lên lưng lạc đà.

Lão Anlیمان huyết sát ra lệnh cho lũ lạc đà tiến lên, cả đoàn mượn ánh sáng từ đèn pin và pháo sáng, cuống quýt ra khỏi hẻm núi Zhaklama tối tăm.

Đoàn người chạy thẳng một mạch tới khoảng không trống trải bên ngoài hẻm núi rồi mới dừng lại, đặt thi thể Hách Ái Quốc xuống đất, trời còn chưa sáng, trăng sao mờ nhạt, khoảnh khắc trước bình minh lúc nào cũng tối tăm như thế, Hách Ái Quốc vẫn giữ nguyên vẻ kinh hãi khi chết, đôi mắt vô thần sau cặp kính còn chưa nhắm lại, khắp người xanh bợt, dưới ánh đèn pin, lại càng trở nên thê thảm và quái dị.

Giáo sư Trần bị cơn gió lạnh trong hẻm núi thổi ra làm cho sức tỉnh, giãy giụa lao đến bên thi thể Hách Ái Quốc khóc không thành tiếng, tôi đỡ giáo sư dậy, người chết không thể nào sống lại, muốn khuyên ông nên bớt đau buồn, nhưng lời nói cứ nghẹn lại trong cổ họng.

Tôi và Hách Ái Quốc ở với nhau cũng gần một tháng, ngày thường tôi hay đùa gọi anh ta là "đồ cổ lỗ" nhưng thích cái tính mau mồm mau miệng, thẳng như ruột ngựa của anh ta, nhưng hôm nay thì... nghĩ đến đó lại không khỏi thấy chua xót, vậy còn khuyên nhủ được ai nữa.

Những người còn lại ai nấy đều âm thầm rơi lệ, lúc này, phía chân trời xa xa đã nứt ra một khe sáng màu hồng nhạt, mặt trời cuối cùng cũng sắp ló ra, chúng tôi đều không tự chủ được mà nhìn về hướng Đông ấy. Ánh sáng dần chuyển sang màu hoa hồng, màu đỏ ối, sau cùng hóa ra vô số những tia nắng vàng chói lọi, mặt trời đã nhô lên, khoảnh khắc này, biển cát vô biên tựa như biến thành dải bột vàng trong lò nung của Thượng đế.

Giữa dải cát như khối vàng nấu chảy này, một tòa thành hiện ra ngay trước mắt đoàn người, vô số tường xiêu vách đổ, các loại kiến trúc bằng gạch, bằng gỗ, bằng đá, lầu tháp trong thành nhiều không kể, nổi bật nhất là một tòa tháp đá màu đen nay đã ít nhiều xiêu vẹo, nhưng vẫn lẳng lẳng đứng sừng sững trong thành.

Đem so với bức ảnh đen trắng trong tay Shirley Dương, cảnh vật hoàn toàn giống nhau. Trải hai ngàn năm thời gian, di tích thành Cổ Tinh Tuyệt quả thực vẫn còn tồn tại ở nơi sâu thẳm trong sa mạc này.

Quy mô của thành Tinh Tuyệt đủ có thể cho năm sáu vạn người cư ngụ, năm xưa những thành phố cổ nổi tiếng như Lâu Lan, thời kỳ cực thịnh, cũng chỉ có một hai vạn cư dân và đội quân hơn ba ngàn người mà thôi.

Tòa thành này nhìn chung đã bị hủy hoại gần hết, vùi trong cát không dưới ngàn năm, một số chỗ rất khó phân rõ là đồi cát hay thành lũy, đại đa số lầu tháp đều đã bị phong hóa sứt đổ, nhưng chỉ cần có vậy, cũng đủ để tưởng tượng ra cảnh hùng vĩ tráng lệ của nó năm xưa thế nào rồi.

Nơi đây có từ trường rất mạnh, máy bay khó mà bay thấp được, hơn nữa lại là vùng sâu trong sa mạc,

chắc hẳn rất ít người có thể tìm tới được. Không biết trước chúng tôi, đã có bao nhiêu nhà thám hiểm và những người lạc đường, từng tới được tòa thành cổ trong truyền thuyết này, chỉ một điều duy nhất có thể khẳng định, chín mươi chín phần trăm những người trong số chúng tôi, đều vĩnh viễn không thể nào quay trở lại quê hương của mình.

Giáo sư Trần đỡ thi thể Hách Ái Quốc đang nằm dưới đất dậy, tay run run chỉ vào thành cổ Tinh Tuyết, rồi nói bằng một giọng yếu ớt: "Con xem này... chẳng phải con vẫn luôn mong tận mắt thấy tòa thành thần bí này sao... con mau mở mắt nhìn xem, chúng ta cuối cùng cũng đã tìm thấy rồi đây này!"

Tôi thảm nhủ không hay, thấy ông cụ đau lòng quá mức, hay là đầu óc không tỉnh táo rồi, vội kéo giáo sư Trần ra khỏi xác Hách Ái Quốc: "Giáo sư, thầy Quốc đã đi rồi, hãy để thầy ấy được yên nghỉ đi. Chỉ tiếc rằng đến phút chót thầy ấy lại không thấy được tòa thành cổ vẫn còn giữ được như một kỳ tích thế này, tâm nguyện của thầy Quốc còn cậy chúng ta hoàn thành, xin giáo sư hãy trấn tĩnh và vững vàng lên!"

Shirley Dương và mấy sinh viên cũng quay lại khuyên nhủ, tôi giao giáo sư lại cho họ, trong lòng cứ áy náy không yên trước cái chết của Hách Ái Quốc, lại cảm kích ơn cứu mạng của Shirley Dương, bèn nói với cô: "Ơn cứu mạng vừa này, tôi không nói cảm ơn nữa, coi như tôi nợ cô một mạng... nhưng chuyện nào ra chuyện đó, chúng ta đã đến Tinh Tuyết, theo điều khoản trong hợp đồng khi trước, hai mươi nghìn đô."

Tuyền béo vừa nghe nhắc đến tiền, vội chạy lại bổ sung: "Mỗi người hai mươi ngàn, tổng cộng bốn mươi ngàn đô, tiền mặt nhé!"

Shirley Dương trừng mắt nhìn hai bọn tôi, bậm môi nói: "Hai anh yên tâm, tiền không thiếu một hào một cắc đâu, sau khi trở về tôi sẽ lập tức trả các anh."

Tôi nghĩ bụng lúc này nhắc đến chuyện tiền nong quả thực không thích hợp, ban nãy đầu óc như lộn tùng phèo lên, chẳng biết lựa lời đã nói năng linh tinh, giờ phải mau chóng nói lãng đi thì hơn, nhưng lại chẳng biết nên nói gì, mở miệng ra cứ lúng ba lúng búng, đang nói cái nọ lại xọ sang cái kia: "Cái... thành phố... này... quy mô không nhỏ..."

Shirley Dương chăm chăm nhìn chúng tôi nói: "Qua tiếp xúc bấy lâu nay, tôi thấy hai anh đều là những người phi phạm, những việc kinh qua cũng đều phi phạm cả, nhưng chẳng ngờ hai anh chỉ biết có tiền với tiền, xem ra ấn tượng đầu tiên của tôi với hai anh không có sai. Tôi khuyên hai anh câu này, ở đời ngoài tiền bạc ra còn có rất nhiều thứ quý báu khác nữa."

Tôi không còn lời gì để nói, Tuyền béo tiếp lời: "Cô Dương của tôi ơi, cô sống dưới lá cờ sao sọc của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, cha cô lại là tỷ phú ở phố Wall, tôi nghĩ cô ăn cơm chắc chắn chưa từng phải dùng đến phiếu lương thực, từ nhỏ chắc chắn cũng chưa phải tiết kiệm lương thực phòng khi thất bát, cho nên cô không hiểu hoàn cảnh sống của chúng tôi, cũng không có tư cách bình xét giá trị quan của chúng tôi. Còn nữa, cô cũng đừng có giở cái giọng ở đời phải sống thế nào để dạy dỗ chúng tôi nữa, người nghèo không có cuộc sống, người nghèo sống chỉ để sinh tồn. Dù sao những đạo lý này, nói với đám người có tiền như cô, các người cũng không hiểu nổi đâu. Hôm nay tôi quả thực không nhẫn nại được nữa rồi, nếu cô không muốn nghe, thì cứ coi như tôi chưa nói gì, giờ chúng ta tìm thấy thành Tinh Tuyết rồi, tiếp theo phải làm những gì, xin cô cứ giao phó!"

Thoạt đầu Tuyền béo nói hăng lắm, lý lẽ lắm, nhưng về sau nhớ ra Shirley Dương là bà chủ, lại lo cô bực không trả tiền nữa, nên lãng ra, nói những việc chân tay nặng nhọc.

Tôi nói với cô: "Chuyện của thầy Quốc... tôi đã cố hết sức, tôi xin lỗi!"

Shirley Dương gạt đầu với tôi, không buồn để ý đến Tuyền béo, rồi lấy nước đút cho giáo sư Trần và Diệc Tâm uống. Cái chết của Hách Ái Quốc khiến giáo sư Trần sốc mạnh, đầu óc quay cuồng, uống ít nước vào mới dần đỡ lại. Mọi người bàn bạc vài câu, rồi quyết định chôn Hách Ái Quốc tại khe núi, cả đời anh ta theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu văn hóa Tây Vực, chôn ở nơi đây, để anh được vĩnh viễn

bầu bạn với tòa thành thần bí này, chắc hẳn anh ta ắt cũng hy vọng chúng tôi làm như vậy. Chúng tôi đào một cái hố sâu trong cát, lấy thảm cuộn thi thể Hách Ái Quốc lại, rồi chôn luôn tại chỗ, cuối cùng tôi cắm ngược chiếc xẻng công binh lên mộ, coi như để lại một tấm bia.

Tám người còn lại, nghiêm trang đứng trước phần mộ của Hách Ái Quốc, mặc niệm hồi lâu, rồi mới rời đi.

Người chết đã chết rồi, chúng tôi còn cần phải cứu người đang sống, cần phải lập tức vào thành tìm nguồn nước ngọt, nếu không người thứ hai phải chôn xác ở nơi sa mạc này, chính là Diệc Tâm đang bị mất nước nghiêm trọng.

Kể đó mọi người thu dọn trang bị, chuẩn bị xuất phát vào thành, cuối cùng cũng đến đích, hy vọng không có gì xảy ra nữa, nếu còn có người xảy ra chuyện, món tiền này dù đã vào tay, cũng chẳng biết có thể đem tiêu được không nữa.

Thấy mọi người đã chuẩn bị hòm hòm, tôi hỏi Shirley Dương xem có thể xuất phát hay chưa.

Trước lúc xuất phát, Shirley Dương có hơi kích động, thân hình cô hơi run rẩy, nhưng không nhận ra là sợ hãi, lo lắng hay hứng khởi, chỉ thấy cô rút ra một cây thập tự thì thầm cầu nguyện một hồi, sau đó lập tức bình tĩnh nói: "Chúng ta đi thôi!"

Ai ngờ lúc này lão Anlیمان bỗng dừng dõ chứng, lắc đầu lia lịa, có nói thế nào cũng không chịu vào di tích thành cổ Tinh Tuyết. Ông ta bảo bạn đồng hành chết trên sa mạc, đó là điềm dữ, hướng hồ Hách Ái Quốc lại bị rắn độc sủi giả của ma quỷ, cản chết.

Chúng tôi bó tay, đành bố trí lại, cho lão ta dựng trại ở cửa núi, trông nom bày lạc đà và đồ đạc.

Tôi vốn định để Tuyền béo cũng ở lại trông lão ta, ngộ nhỡ lão già này thấy nguy bỏ chạy, bỏ chúng tôi lại đây... lão bỏ chạy cũng không sao, không có lạc đà, chúng tôi sẽ phải đi xe số 11 về, mà cái loại xe số 11 này có thể đi được bao xa trong sa mạc, thực sự rất khó nói.

Nhưng rồi tôi lại nghĩ, lão Anlیمان chắc sẽ không tự bỏ chạy một mình, nói gì thì cũng đi được tới bây giờ rồi, hướng hồ tiền làm hướng đạo của lão còn chưa vào tay, số tiền đó không nhỏ, đủ cho nửa đời còn lại của lão ta sống trong no ấm.

Nhưng bởi quá nhiều lần tôi sơ ý, nên đã chịu không ít thiệt thòi, lúc này cứ phải đề phòng thì hơn, tôi kéo tay lão Anlیمان hỏi: "Ông này, Hutai sẽ trừng phạt thế nào với những kẻ nói dối và phản bội?"

Lão Anlیمان nói: "Cái này ấy mà, sẽ biến tiền của hắn biến thành cát mà, ngay cả muối của hắn cũng biến thành cát mà, cuối cùng hắn sẽ chết đói mà, giống như chết ở trong sa mạc đen mà, sau khi chết sẽ bị dày xuống địa ngục cát nóng, phải chịu trăm ngàn lần giày vò nữa mà."

Tôi thấy lão ta nói rất trịnh trọng, nên yên tâm, tín ngưỡng của lão ta khiến tôi nhận định rằng lão ta không dám làm những chuyện có lỗi với lương tâm thiên lý.

Vậy là chỉ còn bảy người vào thành cổ, trong đó có Diệc Tâm còn đang hôn mê bất tỉnh, Sở Kiện công cô trên lưng, chỉ còn lại năm người tay xách nách mang thiết bị và vũ khí, cộng thêm thức ăn và bình nước, mỗi người đều phải mang vác khá nặng.

Trong quân đội có một câu danh ngôn thế này: phải không phải quân nhân, trên mình hai mươi cân. Tức là nói, khi hành quân, sĩ quan và binh lính trong quân đội thiết bị phải mang vác trên người tối thiểu là hai mươi cân, còn có một số người mang theo súng máy, súng phun lửa hay những vũ khí bộ binh hạng nặng như súng chống tăng thì còn nặng hơn nhiều.

Tôi lăn lộn mười năm trong quân dã chiến, vác cả đồng đồ này cũng chẳng thấy nhàm nhò gì, nhưng giáo sư Trần và mấy học trò thì không cáng nổi, cuối cùng phải bỏ hết các thứ lại.

Cửa khe núi cách thành cổ rất gần, đi tầm một bữa cơm là tới trước cổng thành, chiếc cổng đã sụp từ lâu, hào nước trước cổng thành cũng bị cát lấp bằng, chúng tôi tiến qua bờ tường đổ nát, một bầu không khí im lìm chết chóc bao trùm đồng hoang phé xung quanh.

Nơi này khác biệt quá lớn so với những gì tôi tưởng tượng, không sao tránh khỏi thất vọng tràn trề,

đường xá nhà cửa trong thành không sụp đổ thì cũng vỡ nát, đứng nhìn từ xa còn khả dĩ, cũng còn thấy một chút khí thế quy mô, nhưng đến khi vào trong nhìn lại, thì hoàn toàn chẳng có gì, chỉ rất là cát bụi, gỗ mục và đá vụn, nào có vàng bạc châu báu gì.

Chỉ có một vài trụ gỗ và rường cột to đùng nhưng đã tổn hại nặng nề, lớp sơn son thiếp vàng sớm đã bong tróc từ lâu, là còn toát lên vài phần xa hoa phú lậ năm xưa.

Chúng tôi định vào mấy gian nhà nát quanh cổng thành xem sao, nhưng phát hiện những gian nhà đổ nát ấy tuy quá nửa đã lộ ra trên sa mạc, nhưng bên trong cát vẫn chắt đầy lên tận nóc.

Tương truyền thành này từng bị chiến tranh hủy hoại, khi liên quân tấn công hoàng cung, trong giây phút cuộc chiến gần đến hồi kết, thì bão cát đen đã chôn vùi toàn bộ nước Tinh Tuyệt cùng cư dân và quân đội trong thành vào sâu trong cát. Cho mãi đến thế kỷ 19, sa mạc lưu động mới khiến nó lần nữa được trông thấy ánh mặt trời.

Xem xét tại hiện trường, về cơ bản rất khớp với truyền thuyết, chỉ có điều không nhìn thấy xác khô, có lẽ đã bị chôn vùi hết trong cát rồi. Tôi thấy tất cả đều vô vị, nhưng dường như mấy người đạo giáo sư Trần lại rất có hứng thú đối với mọi thứ trong thành, ngay cả một bức tường đổ nát, họ cũng có thể nhìn ngắm một lúc lâu.

Tôi đành nhắc nhở, Diệp Diệc Tâm kia còn đang bệnh kia kìa, cứu người là quan trọng nhất, xem ra khu dân cư trong thành đều đã bị cát bụi lấp bằng, ngay cái giếng nước cũng không tìm thấy, chẳng bằng chúng ta vào hoàng cung xem sao, ở đó nói không chừng lại có nguồn nước.

Giáo sư Trần vỗ đầu: "Ôi, tôi già lắm cảm rồi, cứu Diệc Tâm là việc cấp thiết, chúng ta mau tới hoàng cung thôi. Các vương quốc trong sa mạc đều được xây dựng ở nơi có sông ngầm gần mặt đất, có nơi sông còn chảy ngang dưới cung điện ngầm dưới đất nữa. Hoàng cung thông thường đều nằm ở trung tâm thành phố."

Mọi người tìm kiếm phương hướng giữa đồng đổ nát, rồi đi tới trung tâm tòa thành, Tuyền béo nói với tôi: "Nhất này, ông biết giờ tôi muốn ăn gì nhất không? Tôi thích ăn dưa vàng và nho vú ngựa, có quả dưa hấu ăn cũng được đây, haizzz... không nói nữa, càng nói càng khát, cổ họng bốc mẹ nó cả khói lên rồi đây, tìm được sông ngầm tôi sẽ nhảy xuống trước tắm một cái đã."

Tôi đáp: "Mụ nữ vương Tinh Tuyệt này sinh thời sống rất xa xỉ, chắc chắn thường xuyên ăn dưa hấu ngâm trong nước sông ngầm mát lạnh, có điều dưa hấu ấy dầu được giữ đến ngày nay, quá nửa là đã thành dưa đá rồi, nho cũng có lẽ đã biến thành nho khô rồi."

Tuyền béo oán thán: "Mẹ cái chỗ chim không ị *** này, thật chẳng thể tưởng tượng nổi trước đây lại có người sinh sống ở đây, lần sau có cho hai mươi ngàn đô, núi vàng núi bạc có chất đồng trước mặt, ông cũng chẳng thèm đến sa mạc đâu. Trên đời này cách chết khó chịu nhất chắc chắn khát mà chết rồi."

Vừa nhắc đến chết, tôi liền nhớ đến Hách Ái Quốc, bị con rắn quái đản kia cắn chết, tuy chết rất nhanh, nhưng không biết khoảnh khắc trước khi chết anh ta đau đớn thế nào, hình dạng con rắn cũng đến kỳ quái, trên đầu có bướu thịt đen, bên trong toàn là nước đen, chặt làm đôi vẫn có thể phóng tới giết người, loài rắn này ngay cả Shirley Dương cũng chưa từng thấy, không biết trong thành có loài rắn này hay không?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 24: Tháp đen

Q.1 - Chương 24: Tháp đen

Bảy người chúng tôi tìm đường tiến lên giữa đồng phế tích, gặp chỗ nào sụt lở thì vòng đường mà đi,

đi rõ lâu, mới đến được trung tâm thành cổ, đường xá nơi đây tương đối rộng rãi, tuy cát phủ khắp nơi, nhưng đường lối bố cục của phố xá vẫn có thể nhận ra được. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Thế nhưng xung quanh chỗ này ngoài tòa tháp đen xiêu vẹo, thì chẳng còn kiến trúc lớn nào khác, chớ nói đến hoàng cung, ngay cả một gian nhà dân thông thường cũng chẳng có, chỉ toàn những bức tường đất đã bị phong hóa.

Giáo sư Trần nói hoàng cung nơi đây có khả năng được xây trong lòng đất, trong thành cát bụi quá nhiều, chúng ta hãy lên tháp đen, nhìn từ trên cao xem có phát hiện ra lối vào địa cung hay không.

Nền tháp và hơn nửa cánh cửa đá hình vòm đều bị vùi trong cát, tòa tháp đen này toàn bộ được xây bằng đá lấy từ núi Zhaklama, tổng cộng có sáu tầng, hơi nghiêng vẹo, nhưng vẫn vô cùng vững chãi. Ngoài vật liệu xây dựng vô cùng hiếm thấy, đỉnh tháp còn có một tầng hình quả trám màu đen nữa.

Giáo sư Trần đeo kính lão lên, ngẩng đầu quan sát hồi lâu, lại lấy ống nhòm ra nhìn, nói lẩm bẩm một mình: “Đúng thật, sao trước kia mình không nghĩ đến nhỉ?”

Tôi muốn hỏi xem ông chưa nghe đến chuyện gì, thì giáo sư đã thấp người xuống lách vào trong cửa tháp, dường như ông sốt sắng muốn chứng thực gì đó, chúng tôi mau chóng theo gót giáo sư.

Vách tường trong tháp khắc chi chít những chữ Quỷ Động kì quái, mỗi tầng đều có một pho tượng đá đen, tầng một là tượng một con dê đá, cũng chẳng có gì đặc biệt. Tầng hai là tượng người đá, to cỡ người thường, mắt sâu mũi cao, quỳ một nửa trong tháp. Tầng thứ ba lại là pho tượng người đá mắt lớn mà chúng tôi thấy trong tòa thành vô danh khi tránh bão cát.

Giáo sư Trần dừng bước lại nói: “Xem ra tôi đoán không nhầm, những bức tượng người đá mắt lớn ở khắp nơi đều có nguồn gốc từ nước Tinh Tuyết này, vật liệu làm ra chúng đều là đá đen lấy từ núi Zhaklama.”

Táp Đế Bằng hỏi: “Thưa giáo sư! Vậy tòa tháp này được dùng để làm gì ạ? Sao mỗi một tầng lại có một pho tượng?”

Giáo sư Trần trả lời: “Tôi đoán tòa tháp này được dùng để bày tỏ địa vị của người Quỷ Động, tượng đá ở mỗi tầng tượng trưng cho đẳng cấp khác nhau, tầng một là giống súc sinh, nếu tôi đoán không nhầm, trong lòng đất còn có một tầng nữa, bên trong đặt tượng của ma đói dưới địa ngục. Tầng hai là tượng người thường, bao gồm tất cả người Hồ ở Tây Vực, địa vị của họ chỉ cao hơn bò dê, tương đương với nô lệ. Tầng thứ ba là tượng người mắt to, vừa nãy tôi có thấy quả cầu đá ở đỉnh tháp, chính là tạo hình của con mắt, người đá mắt lớn và Totem hình con mắt, tượng trưng cho sự sùng bái của dân tộc này đối với đôi mắt. Chúng ta mau mau lên xem, địa vị cao hơn nữa trong nước Tinh Tuyết này tiếp theo đây là thứ gì?”

Tuyền béo đáp: “Ngay trình độ còi của tôi thôi cũng đã thừa đoán ra rồi, tôi dám cược rằng, tầng trên nhất định là tượng của mẹ nữ vương kia.” Nói chưa dứt câu liền phăm phăm bước lên tầng bốn.

Tôi theo sát phía sau, lên trên xem thử, không ngờ không giống như dự đoán, tượng đá ở tầng này, đầu người mình rắn, lại có bốn chi to chắc, chi sau hình chân thú, chi trước lại giống hình người, tay cầm gươm sắc và thuẫn bài, khuôn mặt của đàn ông, mắt mũi dữ tợn, hai mắt trợn ngược, tựa như tượng Kim Cang vẫn thấy trong đền chùa ở nội địa, sau gáy của pho tượng cũng có một quả cầu đen, giống như bấu thịt của con rắn trong núi Zhaklama.

Lúc này giáo sư Trần và mấy người khác cũng lục tục bước lên, thấy pho tượng tạp hình quái dị, liền tấm tắc khen lạ: “Đây dường như là tượng thần hộ vệ của vương quốc, trên đầu cũng có một quả cầu đen hình con mắt, xem ra người Quỷ Động quả thực tin rằng đôi mắt là khởi nguyên của tất cả sức mạnh. Địa vị của thần hộ vệ còn dưới nữ vương, xem ra nữ vương Tinh Tuyết đích thực đã được thần hóa rồi. Nào, chúng ta hãy lên tiếp tầng năm xem xem có phải là tượng của nữ vương không?”

Đang định đi lên, Diệc Tâm bị cơn gió sớm trên tháp thổi cho tỉnh lại, Shirley Dương lấy nước bón cho cô vài ngụm. Cơ thể cô vẫn hết sức suy nhược, nhưng so với lúc còn mê man bất tỉnh, giờ mọi

người đã yên tâm hơn nhiều, triệu chứng mất nước của Diệc Tâm hết sức rõ rệt, nhưng tạm thời không phải lo cho tính mạng của cô nữa, đã tỉnh dậy được rồi, thì chỉ cần dùng nước muối lạnh điều trị một hai hôm là ổn, không có gì đáng lo ngại nữa.

Chúng tôi đều nôn nóng muốn biết xem trên tháp còn thứ gì cổ quái, nhân tiện kiếm tìm chỗ vào đại cung trong cổ thành, bèn dìu cô leo lên tầng năm ngọn tháp.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đi từ tầng bốn lên tầng năm, tôi đã nghĩ ra mọi loại khả năng, duy chỉ không ngờ rằng tầng năm lại trống rỗng không có thứ gì, ngay cả bệ đá đặt tượng cũng không có, song vẫn tự khắc trên tường thì dày đặc hơn.

Tôi hỏi giáo sư Trần: “Tầng này bị phá hoại rồi phải không giáo sư? Hay là bị trộm?”

Giáo sư Trần chân chừ một lúc rồi đáp: “Điều này khó nói, lên tầng trên xem sao đã rồi mới biết được rốt cuộc đây là chuyện gì.”

Những pho tượng đá trong tháp đen làm dấy lên sự tò mò trong lòng mọi người, ai nấy đều sốt sắng chạy lên bậc thang lên tầng trên cùng, trên tầng cao nhất này sừng sững một chiếc vương tọa màu đen, bên trên là tượng một phụ nữ ngồi ngay ngắn, phục sức hoa mỹ, phần mặt được chạm khắc như thể đeo mạng che, không nhìn thấy dung mạo, nhưng nhìn một cái là thấy ngay, pho tượng này hoàn toàn giống như nữ vương Tinh Tuyệt vẽ trên bích họa trong mộ vương tử nước Cô Mặc, đây là tượng đá toàn thân của nữ vương.

Mọi người rì rào bàn tán, đều đang đoán xem vị nữ vương này rốt cuộc mặt mũi ra làm sao.

Tôi không nghĩ ra được duyên cớ, bèn hỏi mọi người: “Mụ nữ vương này rốt cuộc có ý đồ gì đây, Sao ngay cả đến khi đúc tượng cũng không để lộ mặt thật vậy nhỉ?”

Tuyên béo trả lời: “Theo tớ thì là cố ý ra bộ huyền ảo thôi, đệ nhất mỹ nữ Tây Vực cái gì, chắc chắn là một mụ xấu xí chẳng dám lộ mặt nhìn ai, nếu không đã chẳng giấu giấu điểm điểm như thế này, sợ người ta nhìn chằm? Có điều trông người cũng được đấy, mặt mũi không ra gì, nhưng được cái người nuốt.”

Tôi bảo mồm cậu tích đức một chút đi, người ta đã chết hai ngàn năm rồi, cậu vẫn còn soi mói nuốt mới chả không nuốt, cậu nom những thứ trong thành này, nó khớp với những gì trong truyền thuyết đến mức nào, ngộ nhỡ mụ nữ vương này là yêu quái thật, nói không chừng sẽ ở đâu nhảy bổ ra cắn cho cậu một phát ấy chứ, thôi chúng ta đừng đoán già đoán non nữa, nghe giáo sư nói xem sao.”

Giáo sư Trần từ khi bước lên tầng thứ sáu tòa tháp, từ đầu chí cuối chẳng nói chẳng rằng, chỉ lẳng lẳng xâu chuỗi lại các manh mối trong đầu, lúc này cũng đã ráp được một bức tranh tương đối hoàn chỉnh, nghe chúng tôi đưa lời hỏi, bèn giảng giải: “Lúc trước tôi đã nói rồi, tòa tháp đá này rất có thể là một loại tượng trưng tinh thần, có đặc trưng đẳng cấp rõ rệt, từ cao xuống thấp, tức là từ sang đến hèn. Người dân nước Tinh Tuyệt chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, dân tộc này đã diệt chủng từ lâu, hiện nay chưa đào được bất cứ bộ hài cốt nào của họ, cho nên không có cách nào suy đoán được nguồn gốc và bối cảnh của dân tộc này. Cho đến hôm nay, phát hiện lớn nhất của chúng ta chính là Totem con mắt của chủng tộc này, đây tuyệt đối là một bước đột phá quan trọng trong công việc nghiên cứu nền văn minh cổ Tây Vực., có chứng cứ này, rất nhiều vấn đề khó lý giải nhiều năm nay làm đau đầu các học giả, thì đến giờ sẽ lần lượt được giải đáp.”

Tuyên béo lại hỏi: “Vậy tầng thứ năm sao lại trống rỗng?”

Tôi đột nhiên nhớ đến những lời Shirley Dương nói trong mộ vương tử nước Cô Mặc, buột miệng trả lời: “Không gian số ảo!”

Giáo sư Trần gật đầu, nói: “Đúng vậy, trên đầu tượng thần hộ vệ là một không gian số ảo không thể nào hình dung được, mà nữ vương lại ngự trên tất cả, dường như bà ta hoàn toàn khống chế được không gian bất khả tri này. Đỉnh tháp còn có Totem hình con mắt, điều này nói lên sức mạnh của nữ vương đến từ con mắt của bà ta.”

Nghe đến đây, mọi người đều không tránh khỏi rùng mình, lẽ nào trên đời này quả thực tồn tại một không gian vượt qua ngoài thường thức của loài người hay sao? Mà mục nữ vương kia lại có thể thông qua đôi mắt không chế thể giới ấy, mục ta há chẳng phải là yêu quái sao? Cũng may là mục ta chết rồi. Giáo sư Trần thấy mọi người có vẻ lo lắng, bèn nói tiếp: “Mọi người không cần phải căng thẳng như vậy, kẻ thống trị thời xưa phần nhiều là lợi dụng những câu chuyện thần thoại kiểu này để lừa gạt muôn dân, như vậy mới có thể củng cố địa vị thống trị của mình, cũng giống như các vua chúa ở Trung Nguyên thời, ai nấy đều nói mình là chân mệnh thiên tử, được trời trao trách nhiệm, nhưng trên thực tế, chỉ bất quá là thủ đoạn làm ngu dân thôi. Bà nữ vương này không lộ mặt thật, giả thần giả quỷ, cũng không có điều gì kì lạ. Nhưng những câu chuyện cổ này có giá trị rất lớn đối với việc nghiên cứu văn hóa lịch sử thời cổ đại, ý nghĩa của tòa tháp đá này cũng vô cùng lớn.”

Chúng tôi thấy trong tháp đen ngoài tượng đá ra thì không còn thứ gì khác, bèn nhìn xuống tòa thành, chỉ thấy cả đô thành Tinh Tuyệt lẫn vào trong sắc vàng của dải cát sa mạc. Hình dạng của cả dải phế tích, cũng là hình một con mắt lớn.”

Giáo sư Trần xem xong, hỏi tôi rằng: “Chú Nhất này, kiến giải về phong thủy bố cục của chú rất cao minh, thử xem phong thủy của thành này thế nào?”

Tôi nghĩ bụng việc quan trọng nhất bây giờ là tìm kiếm nguồn nước trong hoàng cung, ông già này sao lại muốn thử mình nhỉ? Lẽ nào ông cho rằng mộ của nữ vương chắc chắn sẽ nằm dưới hoàng cung? Nghĩ đoạn tôi bèn xem xét kĩ hình thế địa lý chung quanh.

Tôi chỉ vào hai ngọn núi Zhaklama phía Bắc rồi nói: “Giáo sư nhìn xem! Dải núi màu đen, trông giống như con rồng đen trong sa mạc, chỉ tiếc ở giữa bị cắt đoạn, một con rồng liền biến thành hai con rắn. Theo ngu kiến của tôi, hẻm núi ở giữa là do người ta khai phá mà thành, đá lấy trong núi, có lẽ đều dùng để điêu tượng và xây tháp. Vua chúa thời cổ đại vừa lên đăng cơ đã lập tức bắt đầu chuẩn bị xây dựng lăng mộ cho mình khi trăm tuổi, tòa thành cổ này nếu quả thực có mạch nước ngầm, tất sẽ hô ứng từ xa với dãy núi Zhaklama, hình thành thế một tĩnh một động. Chắc hẳn nữ vương Tinh Tuyệt kia phải là một bậc kì nhân tài trí trác tuyệt, biết rằng rồng đen không lành, liền phát động sức người, cho chặt con rồng đen kia ra làm đôi, ghim chặt ở đó để nó vĩnh viễn trấn thủ lăng mộ của mình, tòa thành này liền trở thành một huyết bấu quá tuyệt. Nếu lăng mộ của nữ vương đúng là nằm trong thành, thì quy mô của nó nhất định không nhỏ, cho nên có một điểm tôi không rõ, giáo sư nói hoàng cung của bà ta ở trong lòng đất, tôi lại thấy ngôi mộ cổ cũng ở trong lòng đất, như vậy khó tránh khỏi hơi chật chội một chút.”

Giáo sư Trần tán thưởng: “Quả nhiên là cao kiến, tôi nghĩ hoàng cung và cổ mộ đều nằm cả dưới lòng đất trong thành, nhưng không phải là chụm vào một chỗ, có khả năng là phân làm hai, ba tầng, tầng trên mặt đất này là thành lũy, tầng dưới đất là hoàng cung, sau hơn nữa mới là lăng tẩm của nữ vương Tinh Tuyệt. Nước Tinh Tuyệt lớn mạnh, sai sứ hàng trăm ngàn nô lệ của các nước xung quanh, ngay cả núi Zhaklama cũng bị chẻ đôi, vậy thì công trình hoàng cung và lăng mộ dưới đất ấu to lớn, nhưng vẫn có thể làm được.”

Tương truyền không chỉ một lần các nhà thám hiểm tới được thành cổ này, nhưng cát vàng không ngừng chuyển động, hoàn toàn chẳng thể tìm được tung tích của họ, trong số đó cũng có thể có người vào được địa cung, nhưng hoàn toàn không có cách nào chứng thực, đương nhiên cũng chẳng thể nhìn ra được những người ấy đã vào địa cung từ lối nào.

Biết rõ rằng hoàng cung ở dưới chân, nhưng lại chẳng thể tìm được lối vào, thực khiến cho người như có lửa đốt trong lòng. Chúng tôi nhìn kĩ từng con đường, từng ngôi nhà nát, cuối cùng phát hiện trong thành có một kiến trúc bằng đá cao hơn so với những gian nhà thông thường, bên trên cũng có một lớp cát vàng bao phủ, nếu không nhìn kĩ, sẽ khó mà phát hiện được.

Xem ra đây là đầu mối duy nhất, chúng tôi vội chạy lại gần, kiến trúc này dường như là một ngôi đền,

cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, cửa đá xây theo hình một con thú không lồ há miệng, trước cửa chất đầy cát vàng, tôi và Tuyền béo đào cát mở ra một lối đi, mọi người đeo mặt nạ phòng độc, rồi dùng pháo sáng soi đường phía trước. Đèn đá vô cùng đồ sộ, tổng cộng tám hai mươi sáu cây cột đá to, do ngoài cửa bị cát lấp kín, nên bên trong không có cát. Truyện "Ma Thối Đèn "

Dưới đất chỗ sâu nhất trong đèn có thờ một hình con mắt bằng ngọc, trong ngọc còn có những vân đỏ hình thành tự nhiên, trông mặt màu lam, tầng lớp rõ ràng, trông y như thật.

Tôi xem mà tặc lưỡi không thôi, chắc chắn, món này nhất định đáng giá vô cùng, chỉ cần nhìn một cái, sờ một cái, cũng không uổng lần vào sinh ra tử trong sa mạc này, thực là một thứ thần vật, nếu không tận mắt thấy, thì sao có thể ngờ được trên đời này lại có thứ báu vật như thế này.

Tuyền béo cũng không nhịn nổi, định gỡ con mắt ngọc xuống cho vào ba lô, nào hay vận sức đến mấy lần, con mắt vẫn như bám rễ trên mặt đất, không hề nhích động. Truyện "Ma Thối Đèn "

Giáo sư Trần sợ Tuyền béo quá mạnh tay, làm hỏng món thần vật cổ đại, vội kéo cậu ta ra, bảo không được làm quấy. Shirley Dương phát hiện ra trên con mắt ngọc còn có một cái rãnh, hình dạng kì quặc, nhưng lại rất khớp với miếng ngọc bội của Tuyền béo, bèn nói với cậu ta: ‘Lắp miếng ngọc bội gia truyền của anh lên trên thử xem, đây hình như là một cái chốt khóa.’

Tuyền béo mừng rỡ, liền lấy miếng ngọc bội trong người ra, đẩy những người bên cạnh sang một bên, tự mình nhét miếng ngọc bội vào cái rãnh trên con mắt ngọc thạch: “Nếu khớp nhau thật, thì cái mắt ngọc này là của ông rồi, đũa nào cướp ông liều mạng với nó, đừng trách ông đây không khách khí. Mẹ nó, đúng là đồ quý, Nhất ơi, mẹ kiếp lần này anh em mình phát thật rồi.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 25: Đèn thần cột đá

Q.1 - Chương 25: Đèn thần cột đá

Ngoài tôi ra, những người còn lại đều cảm thấy lời Tuyền béo thật kỳ quặc, người này làm sao thế, con mắt ngọc này sao lại của riêng hắn được? Hắn nghĩ gì thế nhỉ?

Tôi lẩm bẩm trong miệng: “Nếu bị hội khảo cổ này biết chúng ta làm nghề phạt núi mò vàng thì chết dở”. Tôi vội giơ tay ra hiệu cho Tuyền béo: “Mẹ kiếp, sao cậu lẩm mồm thế, nói ít đi vài câu cũng có ai bảo cậu câm đâu.”

Tuyền béo tự biết lỡ mồm, liền ngậm miệng im tiếng, cũng may trên đầu mọi người đều đeo mặt nạ phòng độc kiểu hộp lọc hai lớp, trong đèn lại tối, chẳng ai thấy mặt ai, nên cũng tránh khỏi sự lung tung không đáng có.

Giáo sư Trần và ba học trò của ông đều là một sách, tôi lo nhất là bị Shirley Dương nhận ra, đầu óc cô tinh nhanh hơn tôi không biết bao nhiêu lần, phản ứng cũng nhanh, chỉ hơi lòi đuôi chuột ra thôi sẽ chẳng thể giấu giếm cô được, có lẽ cô sớm đã biết tôi và Tuyền béo là thợ đồ đá, chẳng qua không muốn nói mà thôi. Việc đến nước này, tôi cũng không cần chuốc thêm gánh nặng cho mình nữa, chẳng nghĩ ngợi gì thêm, liền ra giúp Tuyền béo đưa miếng ngọc bội lên trên con mắt bằng ngọc.

Con người của mắt ngọc nhìn thẳng lên trên, đối diện với trần nhà, cái rãnh tựa hồ rất khớp với miếng ngọc của Tuyền béo, xoay miếng ngọc bội mấy lần cuối cùng đã khớp rãnh. “Cạch” một tiếng, miếng ngọc chìm xuống, nhãn cầu ngọc hơi rung rồi rơi khỏi vị trí cố định ban nãy, lặn lông lốc trên mặt đất, cũng chẳng rõ là sức mạnh của cơ quan gì đã giữ chặt con mắt bằng ngọc ở chỗ ấy.

Tôi ôm lấy nhãn cầu ngọc, đặt lên tay giáo sư Trần để ông xem xét.

Shirly Dương bẻ một ông huỳnh quang soi sáng, giáo sư Trần lấy kính lúp ra, giờ đi lật lại xem xét kỹ trong hai ba phút, rồi lắc đầu lia lịa: “Cái này... tôi không nhìn ra được chất liệu của nó, nhưng con mắt ngọc to bằng đầu người này, hình thành tự nhiên, hoàn toàn không hề thấy vết tích gia công, thậm chí có thể nói hơn hai nghìn năm trước, kỹ thuật thủ công của con người cũng không thể nào làm ra được.”

Nền văn minh Quý Động của nước Tinh Tuyệt quá ư thần bí, mấy người bọn giáo sư Trần đã mất trọn mấy chục năm tâm huyết, cũng chẳng có được bao nhiêu tư liệu, chỉ gọi là có nhận thức ban đầu về một vài phù hiệu, văn tự cũng như lịch sử của dân tộc Quý Động. Còn chuyện suy đoán ra dân tộc này sùng bái Totem hình con mắt, thì mãi sau khi tới tháp đen mới có, lúc này một giờ ba khắc đương nhiên chẳng có cách giải thích con mắt ngọc thần bí này là thứ gì. Truyện "Ma Thôi Đền "

Trước mắt chỉ có thể nhận định rằng, gian điện có mười sáu cây cột đá cỡ lớn này là một ngôi đền, nước Tinh Tuyệt đã coi con mắt là nguồn sức mạnh tối cao, vậy thì trong đền có thờ thần cầu, cũng là lẽ dĩ nhiên.

Nhưng vì sao thần cầu bằng ngọc này lại còn có một cái rãnh hoàn toàn khớp với miếng ngọc bội của Tuyền béo, hơn nữa khi nhét vào, con mắt ngọc vốn dĩ cố định lại tự nhiên rời ra? Những sự việc này chẳng có cách nào giải thích nổi.

Giáo sư Trần bảo Tuyền béo phải kể rõ miếng ngọc bội của cậu ta ra, không được cố giấu giếm, cũng không được nói quá lên, phải thực sự cầu thị.

Tuyền béo ra làm hộ cá thể được mấy năm, ngày thường nói khoác bốc phét cơ bản không cần động não nữa rồi, gặp phải cái gì nói bốc cái đó, trước khi đến Tân Cương, cậu ta còn bảo, miếng ngọc là cậu ta đánh thổ phi ở Tân Cương mới có được, lúc ấy, mọi người chỉ cười cho qua, chẳng ai cho đó là thật, nên mới đồng ý cho cậu ta gia nhập đoàn khảo cổ cùng đến Tân Cương mà thôi.

Giờ bị truy hỏi, Tuyền béo thấy mọi người hết sức trịnh trọng, cũng không dám nói bừa, nhưng những điều cậu ta biết về miếng ngọc hết sức có hạn, nhưng vẫn tường tận kể ra.

Thì ra cha Tuyền béo từ năm mười lăm tuổi, hồi xảy ra cuộc bạo động Hoàng Mai đã tham gia cách mạng rồi. Ông có một chiến hữu, đầu tiên ở chung một tiểu đội, sau chiến tranh giải phóng thì mỗi người một phương, một người ở trung đoàn Số một, một người ở trung đoàn Số ba, rồi đều làm chỉ huy cấp cao, ngang hàng tư lệnh. Khi trung đoàn Số một đội quân đã chiến tiến vào Tân Cương, ông bạn bố Tuyền béo từng mang quân đi ngang ộc đảo Nê Nhã ven phía Tây Nam sa mạc Taklimakan, gặp phải một đám thổ phi hơn trăm người.

Bấy giờ tình hình ở Tân Cương rất phức tạp, đám quân tôm tướng cá của các thế lực vũ trang cùng với bọn thổ phi, quân trộm ngựa, rộ lên như nấm sau mưa, cho nên quân Giải phóng có dụng độ thổ phi là chuyện thường, trong một trận ngắn ngủi mà kịch liệt, đội quân cảnh vệ của ông bạn bố Tuyền béo đánh cho lũ thổ phi tan tác, đứa thì chết, đứa thì bỏ chạy, cuối cùng nhặt được miếng ngọc bội này trên xác của tên trùm râu xồm.

Về lai lịch cũng như tác dụng của miếng ngọc bội này, chẳng ai biết gì hơn, ngoài màu sắc và chất liệu của nó khác thường, bên trên khắc một số ký hiệu kỳ quái ra, cũng chẳng còn chỗ nào đặc biệt, nên ngẫm nhiên bỏ qua.

Sau đó vị thủ trưởng này nghe nói ông bạn chiến hữu có thằng cu mập, bèn nhờ người gửi miếng ngọc bội vô tình có được này đến làm quà.

Sau sự kiện “tháng Hai ngược dòng”(1), bố mẹ của Tuyền béo đều bị đầu tố, rồi lần lượt qua đời, vị thủ trưởng ở Tân Cương kia cũng qua đời vì bệnh tật, lúc ấy Tuyền béo mới có mười lăm, mười sáu, cái tuổi ngờ nghếch chẳng biết gì, di vật của gia đình còn lại chỉ có mỗi miếng ngọc cổ, cậu ta giữ lại như bảo bối. Còn đến như lai lịch của miếng ngọc, toàn bộ những gì cậu ta biết, cũng chỉ có bấy nhiêu thôi.

Giáo sư Trần sau khi nghe xong liền than thở: “Đáng tiếc những người này đều không còn nữa, miếng ngọc Tinh Tuyệt này đã qua tay nhiều người, lai lịch đã chẳng thể nào khảo chứng được...” Nói xong cứ thôn thức mãi, cảm thấy luyến tiếc vì không có cách nào tìm hiểu được những điều kỳ bí của nhân cầu bằng ngọc.

Shirley Dương đón mắt ngọc từ tay giáo sư, cô chăm chú xem xét quả cầu ngọc. Tôi thấy từ sau khi vào thành cổ Tinh Tuyệt, Shirley Dương chẳng nói câu nào cả, nghĩ bụng có lẽ bởi sau khi thấy tòa thành cổ, nhưng thủy chung vẫn không tìm thấy tung tích của người cha, cho nên mới lo âu ủ dột. Cha Shirley Dương và mấy nhà thám hiểm khác đã mất tích hơn một năm rồi, họ đã đến được đây chưa cũng còn rất khó nói, vả lại nơi đây gần hẻm núi, gió to bão cát lại nhiều, cả năm trời tòa thành không biết bao lần bị gió cát vùi lấp, chôn vùi rồi lại bị đợt gió sau thổi lộ ra ngoài. Lần này, chúng tôi tìm được đến đây, có thể nói là cực kỳ may mắn. Sa mạc mênh mông này, muốn tìm một đoàn thám hiểm vẹn vẹn vài người, tựa mò kim đáy bể, đâu dễ dàng gì. Shirley Dương trước sau vẫn nuôi một tia hy vọng, phải cố tìm thấy thi thể cha rồi mới yên tâm, càng đi sâu vào thành cổ Tinh Tuyệt hơn, sự hăng hực trong lòng cô có lẽ ngày một nhiều hơn.

Trong hẻm núi, tôi từng được cô cứu một mạng, cũng hy vọng có cơ hội làm điều gì đó cho cô. Lúc này thấy cô có hứng thú với quả cầu mắt ngọc, nghĩ bụng chỉ tiếc miếng ngọc cổ là của Tuyền béo, nếu không thì tặng luôn cho cô cũng chẳng dẫn đo gì.

Bấy giờ chưa đợi Shirley Dương coi xong, Tuyền béo đã có chút quỵên luyến, bèn chùi tay đòi lại. Shirley Dương hai tay ôm nhân cầu ngọc rút ra sau, nói với Tuyền béo: “Anh vội cái gì, tôi xem xong tự nhiên sẽ trả lại cho anh”.

Tuyền béo đáp: “Đừng nhiều lời, miếng ngọc này là của nhà tôi, người Tây các cô xem cả ngày không chán là làm sao? Tôi sợ cô xem lòi mắt ra ấy.” Vừa nói vừa đưa tay giật khối ngọc hình con mắt lại.

Tôi thấy vậy vội khuyên nhủ: “Hai người đừng giằng nữa, đừng giằng nữa, nể mặt trưởng đoàn này một chút được không, tôi làm trọng tài, bây giờ đưa cho Shirley Dương xem trước... năm phút!”

Tôi sợ Tuyền béo và Shirley Dương giằng co làm rơi nhân cầu bằng ngọc, bèn vừa nói vừa đưa tay đặt lên khối ngọc trong tay họ, nào ngờ hai người thấy tôi nhúng tay vào, liền không muốn đôi co nữa, cùng lúc bỏ tay ra.

Tôi chỉ đưa một tay ra, lại là giữ phía trên, nhân cầu ngọc vừa tròn vừa to, trơn tuột, tay miết không chắc, cả khối ngọc rơi xuống đất, kêu choang một tiếng, vỡ làm tám phần.

Mọi người đều mắt tròn mắt dẹt, giáo sư Trần toàn thân run lẩy bẩy, chỉ ngón tay vào tôi: “Cậu...cậu cậu cậu...” Cứ “cậu cậu” cứ ập úng mãi trong cổ họng, rồi ông đứng trơ, tức không nói được câu nào.

Tôi có trăm cái miệng cũng không thể biện bạch được, chỉ đành liên tục xua tay: “Tôi... không phải tôi... tôi chẳng qua cũng có ý tốt thôi mà... ai ngờ... mẹ kiếp sao nó không rắn chắc gì cả?” Vừa nói vừa đưa tay ra nhặt những mảnh vụn của khối ngọc trên mặt đất, trong lòng thầm cầu nguyện, tốt nhất có thể gắn chúng lại như cũ, nếu không bọn họ sẽ bắt mình bồi thường, đây là báu vật vô giá, cho dù cắt người mình ra bán từng miếng một cũng không trả nổi.

Bấy giờ thực sự quá cuống, đầu óc cũng lẩn thần, không nhớ ra phải cầu xin Thượng đế hay là cầu xin Phật tổ, có lẽ do không có tôn giáo cụ thể, nên lời cầu nguyện không mấy hiệu quả, mắt ngọc vốn dĩ đã nặng, lại cộng thêm nền đá rắn chắc, cả khối đã vỡ tan tành, tôi khua khoắng dưới đất hồi lâu mà vẫn không sao nhặt hết được.

Tuyền béo nói: “Thôi được rồi Nhất ơi, vỡ rồi thì kệ mẹ nó vỡ đi, đừng nhặt nữa.” Nói đoạn lôi cánh tay tôi định kéo tôi đứng lên.

Tôi ngồi xồm hơi lâu, lại đang rối rắm trong lòng, hành lý vác trên lưng cũng nặng, Tuyền béo vừa kéo một cái, hai chân không vững, liền ngồi phịch xuống đất. Tôi vùng vẫy bò dậy, trong lúc vô ý ngẩng đầu lên, nhìn thấy trong tia sáng yếu ớt, trên trần điện có một con mắt to bằng chậu rửa mặt, lóe ra

những ánh sáng kỳ dị, đang chăm chăm nhìn vào chúng tôi.

Khi vào nơi đây, chúng tôi đã nhìn lướt qua mọi thứ chung quanh, phía trên tối om om nên không nhìn kỹ, chẳng ai để ý con mắt to tướng biết nhích động kia lòi ra từ lúc nào.

Tôi vội soi đèn pin lên, điện thần này tuy cao nhưng trần điện vẫn nằm trong phạm vi đèn pin có thể soi tới, ai ngờ đèn pin vừa soi lên trên, cột sáng như bị bóng tối nuốt mất, ngoài con mắt khổng lồ hằn đầy vân đỏ kia, các chỗ khác trên trần nhà đen mìn mịt, chẳng thấy rõ thứ gì.

Sáu người còn lại cũng đã nhìn thấy con mắt quái dị khổng lồ trên đỉnh đầu, ai nấy đều thâm nhủ không hay, sợ con mắt quái gở rơi xuống làm bị thương, đều lùi cả lại phía sau.

Con mắt lớn xoay một vòng trong không trung, rồi theo thế rơi xuống đất, đến giờ chúng tôi đều nhìn rõ cả rồi, thứ này tuy giống như con mắt, nhưng thực ra là một bọc thịt gần như trong suốt, bên ngoài hoàn toàn là thứ vật chất màu trắng xanh, ở giữa bọc một đồng đen ngòm, nhìn lướt qua, không nghĩ là con mắt mới lạ.

Tuyền béo thấy bọc thịt cổ quái dị thường, trong lòng bấn loạn, liền rút súng trường trên lưng ra cầm tay, chuẩn bị nổ súng, tôi vội giữ tay cậu ta lại: “Đừng manh động...”

Còn chưa đợi chúng tôi kịp hiểu ra xem rốt cuộc là thứ gì, khối thịt to như con mắt lớn kia đột nhiên kêu “tách” một tiếng rồi vỡ tung ra, bên trong chảy ra hàng trăm con rắn quái dị đen sì đang cuộn tròn lại với nhau, giống hệt như những con quái xà chúng tôi đã gặp ở núi Zhaklama, toàn thân vảy đen, dài không quá mười centimet, đỉnh đầu mọc bướu thịt màu đen.

Một đồng quái xà nhưng nhúc cuộn lại một chỗ, trên mình chúng đầy một thứ chất lỏng trong suốt nhầy nhụa, như vừa nở ra khỏi trứng, trông đến lợm giọng, mọi người gai cả da đầu, bất giác lùi lại phía sau mấy bước.

Chúng tôi nhìn thấy tượng thần hộ vệ đầu người mình rắn trong tháp đen, đầu tượng cũng có một khối tròn màu đen như vậy, khi ấy giáo sư Trần đoán đó là con mắt, thảo nào trong lúc khẩn cấp Shirley Dương đã cứu mạng tôi bằng một ánh đèn lóe sáng, xem ra bướu thịt trên đầu loài rắn này, dù không phải mắt, thì cũng rất nhạy cảm với ánh sáng.

Lúc này đầu dám trể nãi, tôi và Tuyền béo đứng chặn trước mọi người, phải nhân lúc lũ rắn còn đang cuộn lấy nhau mà giết chúng ngay, bọn này sống rất dai, chỉ còn lại cái đầu vẫn có thể giết người, tôi vừa nổ súng vừa hô Sở Kiện ném nhiên liệu rắn ra, châm lửa đốt cả lũ.

Ngọn lửa chiếu sáng cả đèn thần, hàng trăm con rắn đen còn chưa kịp thi triển nanh độc đã bị đốt thành tro. Tôi thở dài một hơi, cũng may là ra tay trước được, sự xuất hiện của lũ rắn đen lẽ nào liên quan đến việc tôi làm vỡ quả cầu ngọc thạch? Hoặc giả con mắt ngọc là một thứ đồ tế, gắn miếng ngọc bội lên, tức là đã hoàn thành một nghi thức nào đó, dẫn dụ lũ quái xà từ nơi được gọi là không gian số ảo kia ra? Bất kể thế nào, về sau có thấy loại nhãn cầu ngọc này cũng nhất thiết không được sơ suất nữa.

Truyện "Ma Thôi Đèn " Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi bảo mọi người kiểm tra lại bốn phía chung quanh, chỉ lo có con nào lọt lưới, rồi xem xét kỹ trần nhà, chỗ nào cũng là gạch đá bằng phẳng, thực không tài nào đoán nổi khối trứng rắn to như quả cầu kia từ đâu mọc ra.

Lần này kiểm tra cẩn thận, không gấp gáp, quả nhiên phát hiện ra một số chỗ bất thường, mười sáu cây cột đá to trong thần điện, mỗi cột đều có vẽ sáu con mắt, bề cột hình lục giác, có năm cạnh khắc nhưng phù điêu nhỏ khác nhau, lần lượt là hình quỷ đói, đầu dê, người hổ, người mắt to, thú hộ vệ, cạnh còn lại để trống.

Những cột đá này thu hút sự chú ý của chúng tôi, giáo sư Trần ghi chép tỉ mỉ chủng loại và phương vị của từng loại phù hiệu, rồi bảo chúng tôi xoay bề đá lục giác bên dưới, vừa thử xoay, hóa ra phía dưới có rãnh, tách rời với thân trụ, chỉ cần dùng sức là có thể xoay chuyển được.

Giáo sư nói xem ra những kiến trúc trụ đá này là điện thần dùng để tế lễ là chắc rồi, hơn nữa còn là

nơi cúng tế đa chức năng, những phù hiệu ở hình lục giác đáy trụ đã nói rõ tác dụng của nó. Cứ bốn cây trụ đá hợp thành một nhóm, sự sắp xếp hiện tại là sự giao thoa tương đối giữa các phù hiệu của thần hộ vệ, mặt ngọc vừa này chính là thần khí để tế lễ, còn miếng ngọc bội của Tuyên béo là pháp khí để khởi động nghi thức, không loại trừ khả năng còn có pháp khí khác nữa. Còn như vì sao pháp khí này lại lưu lạc ra ngoài, e rằng vĩnh viễn không có lời giải đáp, có lẽ từng có trộm mộ, hay đoàn thám hiểm tời đền thờ nước Tinh Tuyệt này, có lẽ hai nghìn năm trước, những nô lệ chống lại sự thống trị của nữ vương đã thó ra ngoài, tất cả giờ đã chẳng thể tìm hiểu được nữa,

Có thể đoán được, khi pháp khí gắn lên, sẽ có thể gọi lũ rắn được coi là thần hộ vệ ra hưởng dùng tế phẩm. Lại nói đây là điện thờ đa chức năng, là bởi trên những trụ đá này ngoài hình vẽ tượng trưng thần hộ vệ địa vị cao quý ra, còn có nô lệ, súc sinh, ngựa quý nữa, thần điện có thể còn được dùng để tiến hành các nghi thức trấn áp hồn ma, trừng phạt nô lệ chẳng hạn. Bằng cách sắp xếp thay đổi các phù hiệu dưới trụ đá, mà xác định đối tượng của những nghi thức khác nhau.

Shirley Dương hỏi: “Thưa giáo sư! Thần điện này chắc cũng quan trọng ngang với hoàng cung, ở đây không biết có đường ngầm dẫn thẳng đến hoàng cung, dưới đất không? Chúng ta thử tìm khắp xung quanh một lượt xem! Diệc Tâm lúc này rất yếu, cần phải mau chóng tìm ra mạch nước trong địa cung mới được.”

Giáo sư Trần nói: “Ông già này có thể đảm bảo, chắc chắn là có một con đường hầm như thế, có điều đó là đường ngầm, mà thần điện này lại quá lớn, một giờ ba khắc chúng ta làm sao tìm được đây?”

Tuyên béo nói xem vào: “Hai vị này, tục ngữ có câu rất hay, cầm tiền người ta giúp người tai qua, các vị chắc chưa biết bọn tôi có bản lĩnh thế nào, chúng ta chẳng phải có cả đồng thuốc nổ của Liên Xô đấy ư, mọi người cứ việc ra ngoài nghỉ ngơi, tôi cho nổ ra một đường ngầm, để các vị được thưởng thức thủ đoạn của tôi!”

Giáo sư Trần cuống quýt xua tay: “Không được làm càn, đây toàn là di tích của văn minh cổ đại, phá hoại một viên gạch cũng là phạm pháp.”

Tôi nghĩ bụng ban này tôi làm vỡ con mắt ngọc, giờ chính là cơ hội lấy công chuộc tội, phong thủy ngũ hành mạch đất thế sông trong thiên hạ đều nằm cả trong đầu, tìm đường ngầm đâu có khó gì, bèn nói với họ: “Tôi thấy sự bố trí của mười sáu cây trụ trong thần điện này, giống như trận pháp “Thấu địa thập lục long” (mười sáu rồng xuyên đất), bố cục này ngầm hợp với con số cực môn (chỉ sự giàu sang tài lộc), mộ cổ thời Hán cũng sử dụng cách bố trí như vậy. Lúc trước trên tháp đen nhìn hình thế xung quanh thành cổ, quả nhiên đã chiếm trọn địa lợi, có thể thấy nữ vương Tinh Tuyệt cũng là cao nhân thông hiểu huyền học, không ngại thì để tôi thử một lần, dùng thuật phân kim định huyết tìm đường hầm bí mật trong thần điện. Có lẽ sẽ tìm được, nhưng phương pháp này tôi cũng chỉ mới học bập bõm, ngộ nhờ không tìm được, chúng ta sẽ tìm cách khác sau vậy.”

Mọi người nghe xong, đều tán đồng, lặng yên đứng bên cạnh theo dõi. Tôi bước lên giữa thần điện, quan sát các trụ đá xung quanh, kỳ thực sắp đặt kiểu “Thấu địa thập lục long trụ” này không khó lắm, chẳng qua là dựa theo biến hóa của hai mươi tư hướng trong Ngũ hành, chỉ có điều địa điểm và trường hợp không giống nhau nên hơi thay đổi mà thôi, tôi đi đi lại lại giữa các trụ đá, trong bụng lăm lăm tính toán.

Mười sáu con rồng xuyên đất này kỳ thực đều là rắn, sách Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật có viết: thân rắn phiêu hốt, đột nhiên Nam Bắc. Trong mười sáu cây trụ này, chỉ có một cây thông tới mạch đất, ấy mới là con rồng chân chính. Nói thì đơn giản, áp dụng vào thực tế thật sự cũng tốn một phen vắt óc, cuối cùng chốt mục tiêu trên bốn phiến đá ở sâu trong điện thờ.

Dùng búa địa chất cỡ nhỏ gõ thử lên, ba phiến đặc, chỉ có một phiến là phát ra tiếng vọng, phiến đá hai mét vuông này, viền xung quanh không có dấu hiệu mài mòn do thường xuyên đóng mở tạo thành, xem ra con đường này rất ít khi dùng đến, trừ phi dùng thuốc nổ, chứ muốn bẫy cũng không bẫy lên

được, cây trụ đá gần nhất chính là một cái chốt, chỉ là không biết bây giờ cái chốt này còn dùng được hay không.

Tôi gọi Tuyền béo tới giúp. Tôi đặt tay vào rãnh lục giác phía dưới cột trụ, vịn nhất xoay nhằm hướng, chạm phải cái chốt nào khác, thì đúng là ôi thôi, liền bảo giáo sư Trần và mọi người lui ra ngoài thần điện, đưa tay vuốt mồ hôi trên trán rồi bảo Tuyền béo, trước tiên để mặt không có hình vẽ về phí phiến đá có thể là cửa vào của đường hầm, sau đó xoay năm nấc theo chiều kim đồng hồ, rồi quay ngược lại một nấc, lại quay theo chiều kim đồng hồ mười một nấc, rồi xoay ngược lại hai nấc, không được thừa cũng không được thiếu, nếu không cũng khó nói là sẽ xảy ra chuyện gì lắm.

Tuyền béo đáp: “Cậu làm như tớ không biết đếm ấy, hồi xưa đi học điểm của tớ còn cao hơn cậu nhiều. Đừng nói nhiều nữa, xoay đi.”

Tôi lẩm nhẩm khẩu quyết của bí thuật trong đầu “Thiên lý tâm long, cầu chi tả hữu, thuận dương ngũ bộ, âm tông kỳ nhất, khai chuyển.”

Hai người dồn sức, xoay chuyển bệ đá lục giác, xoay một nấc lại cùng đếm một tiếng, xoay hết nấc cuối cùng, chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh “cạch rầm rầm”, phiến đá trên mặt đất thụt xuống, lộ ra một đường hầm sâu không thấy đáy.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 26: Đường hầm bí mật

Q.1 - Chương 26: Đường hầm bí mật

Tôi thấy đường hầm bí mật đã mở, thở phào một cái, cầm đèn pin soi xuống, một dải cầu thang xây bằng đá đen, thoai thoải thông xuống phía dưới, phạm vi soi sáng của đèn pin có hạn, chỗ sâu hơn nữa thì không thể thấy gì hết cả.

Tuyền béo vẫy tay gọi năm người đang đứng chờ ngoài cửa vào, mọi người thấy đường hầm bí mật đã mở, liền khen thuật phân kim định huyết của tôi không ngớt lời.

Lúc này trời đã quá trưa, tôi nói khiêm tốn vài câu, rồi cho mọi người thu xếp hành lý, cố gắng mang nhẹ, trước tiên cần ra ngoài kia uống nước ăn chút lương khô đã, không biết sẽ phải đi trong con đường ngầm kia bao lâu, tốt nhất nên chuẩn bị đầy đủ rồi mới vào.

Lúc ăn lương khô, Táp Đế Bằng tò mò hỏi tôi, làm thế nào mà tìm được đường ngầm, lại chuẩn như vậy nữa?

Tôi trả lời cậu ta: “Cứ nhìn bố cục mười sáu cây trụ đá là biết, cách bố trí mật đạo này chính là Cự môn trận pháp từ thời cổ đại, sao lại gọi là cự môn? Chính là bởi loại chốt này, phần lớn được dùng ở cửa vào mật đạo, loại số thuật này được sắp xếp và biến hóa theo Lạc số (1) và vị trí các sao trên trời mà thành. Những điều ảo diệu bên trong thì uyên ảo hết mức, có nói cậu cũng không hiểu.”

Mọi người nghỉ ngơi một lúc, rồi tôi dẫn đoàn đi xuống mật đạo trong thần điện. Phía dưới lối vào, phát hiện ra một chốt kéo bằng đá, có thể dùng mở phiến đá từ phía dưới. Cơ quan này thiết kế rất tinh xảo, đã gần hai ngàn năm rồi, mà vẫn có thể sử dụng như thường, đặc biệt nguyên lý cấu tạo lại hết sức kỳ lạ, tuy áp dụng không ít kiến thức về Dịch số, nhưng lại tự thành một hệ thống riêng, nếu những thứ này đều do nữ vương Tinh Tuyệt phát minh ra, thì bà ta chắc chắn là một thiên tài không xuất thế rồi.

Lúc đầu chúng tôi lo trong mật đạo có cạm bẫy, leo xuống hết sức cẩn thận, mỗi người đều giãn khoảng cách, từ từ bước xuống, đến khi đi hết bậc thang, khoảng không gian trước mắt bỗng dãn trải rộng lớn, một con đường rộng năm mét, cao ba mét hiện ra phía trước.

Bên phía không còn là những tảng đá đen sẫm sít, mà được xây bằng ngói Thiên chuyên (2) của Tây Vực, đỉnh xây hình vòng cung, trên vách toàn những bức bích họa màu sắc rực rỡ cổ quái.

Trên các bức họa xuất hiện rất nhiều hình ảnh con mắt, có mắt to, mắt nhỏ, mắt nhắm, mắt mở, có con mắt chỉ vẽ mỗi con ngươi, còn có con mắt vẽ cả mi mắt và lông mi. Người Tinh Tuyệt coi con mắt là Totem, con đường này nối thẳng với thần điện, lại được vẽ vô số con mắt như vậy, ắt hẳn chỉ có những kẻ lo việc cúng tế và người thống trị như nữ vương mới có tư cách bước tới nơi này, có lẽ sau khi xây xong cũng chưa sử dụng được nhiều.

Con đường này bị bít kín, không khí không lưu thông, màu sắc của bích họa còn như mới, không nhợt nhạt đi chút nào, giáo sư Trần và các học trò đều vô cùng xúc động.

Giáo sư Trần nói từ đầu thế kỷ mười chín, trong những di tích thành cổ Tân Cương được các nhà thám hiểm ngoại quốc phát hiện, cũng có rất nhiều bích họa, hầu như toàn bộ đều về đề tài tôn giáo, chỉ tiếc thời ấy chính phủ không có biện pháp bảo hộ, nên đã bị bóc sạch trơn, rồi thất tán ra nước ngoài. Không ngờ ở đây lại có thể thấy những bức bích họa được gìn giữ hoàn chỉnh như thế này, hơn nữa còn là bích họa Tinh Tuyệt thần bí nhất, cổ xưa nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực, chỉ vậy thôi đã đủ làm chấn động cả thế giới rồi.

Tôi nghe giáo sư nói vậy, liền nghĩ đến câu chuyện truyền thuyết nói nữ vương Tinh Tuyệt là yêu quái, tòa thành cổ này quái dị hết mức, nếu như quả thực có yêu quái, không biết liệu có thể tìm được chút ít manh mối nhờ những bức bích họa này chăng, vạn nhất đụng phải thật thì ít nhất cũng biết mình biết người trăm trăn trăm thẳng, liền bật đèn pin xem kỹ từng bức một.

Vậy mà tất cả các bức bích họa ở con đường này, đều hoàn toàn không có bóng dáng của nữ vương, nội dung trong tranh là một số nghi thức, có bức vẽ một con mắt ngọc phát sáng, trên bầu không xuất hiện một lỗ đen, trong cái lỗ ấy lại rơi xuống một bọc trứng, to như con mắt lớn.

Có bức còn vẽ vô số con rắn đen thui bò ra từ trong quả trứng nhầy nhụa, cắn xé mấy người nô lệ bị trói, họ giãy giụa trong đau đớn. Còn có bức vẽ ngọn núi đen, trên núi đầy rắn đen, muôn thú chung quanh đều quỳ rạp xuống đất, dập đầu trước những con quái xà này.

Những cảnh ấy, có những cảnh chúng tôi đã từng thấy, đối chiếu với nét vẽ trên bích họa, một lần nữa càng chứng thực được những lời phán đoán của giáo sư Trần, loại rắn trên đầu có mọc con mắt đen này, trước giờ luôn được người Tinh Tuyệt coi như loài thú thần bảo hộ, họ biết cách khống chế và ra lệnh cho chúng, còn thường xuyên hiến tế người sống cho chúng nữa, không ngờ nước Tinh Tuyệt đã chôn vùi trong biển cát hàng ngàn năm mà lũ quái vật này lại vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Chúng tôi vừa đi vừa xem, dừng chân lại trước bích họa cuối cùng, bức này vẽ một hang động khổng lồ, một dải cầu thang hẹp dài, xây vào vách động, xoáy hình tròn ốc, chạy xuống phía dưới.

Shirley Dương nói với giáo sư: "Giáo sư thấy hang động này với nguồn gốc tên gọi của dân tộc Quỷ Động, liệu có quan hệ gì không?"

Giáo sư Trần nói: "Rất có khả năng, xem cầu thang hình xoáy tròn ốc trên vách động này, mảnh như sợi chỉ, hoàn toàn không tạo thành tỉ lệ so với hang động này, hang động khổng lồ lên thẳng xuống thẳng này, tuyệt không thể do dùng sức người mà đào được ra, lẽ nào đây là Quỷ Động?"

Tôi nhớ mình từng nghe họ kể, tương truyền dân tộc Quỷ Động đến từ lòng đất, lúc ấy nghe bỏ ngoài tai, cho rằng đó thuần túy là câu chuyện bịa đặt của cổ nhân, giờ trông bức họa này, trong lòng lại hoài nghi, những sự vật có trong bích họa, có những thứ chính mắt chúng tôi đã nhìn thấy, xem ra không phải người xưa cố ý dọa nạt người ta, nói không chừng ở sâu trong thành cổ Tinh Tuyệt, lại có hang động khổng lồ như vậy cũng nên.

Tuyền béo cười cười: "Trên thế giới nếu quả thực có cái hang động lớn như vậy, há chẳng thông thẳng đến đầu kia của Trái đất à? Sau này muốn xuất ngoại thì tiết kiệm được bao chuyện, chẳng cần phải ngồi máy bay, cứ nhảy thẳng xuống cái hang này, vèo một cái là đến Mỹ ngay!"

Shirley Dương bỏ ngoài tai những lời lăng nhăng của Tuyên béo, tiếp tục hỏi giáo sư: “Bức tượng đá người mất to của dân tộc Quý Động, rất có khả năng chính là bộ mặt thực của họ, nếu họ thực sự đến từ thế giới đen tối dưới lòng đất, vậy thì có thể giải thích vì sao họ tôn sùng con mắt đến thế rồi.”

Giáo sư Trần trả lời: "Những lời cháu nói đều có lý lẽ nhất định, nhưng còn có một khả năng khác, hang động khổng lồ này, chính là một dị giới từng xuất hiện không chỉ một lần trong nền văn minh Quý Động, cũng chính là không gian số ảo mà cháu nói, đây rất có thể là một thực thể. Thời xa xưa, người Quý Động phát hiện ra cái hang khổng lồ này, bọn họ chẳng có cách nào giải thích được vì sao trên thế giới này lại có một động huyết to lớn đến thế, dù cố gắng hết sức cũng chẳng có cách nào xuống tới đáy động để xem cho rõ nguồn cơn. Cổ nhân sùng bái sức mạnh tự nhiên, họ có lẽ đã coi hang động khổng lồ này là một thần tích, và tiến hành lễ bái cúng tế, họ hy vọng con mắt của mình lớn hơn nữa, có thể nhìn rõ dưới đáy động. Có một số ít người tự xưng đôi mắt của mình có thể nhìn thấy thế giới dưới đáy động, và được tôn sùng, trở thành người thống trị hoặc thầy cúng thầy tế của bộ tộc, do quyền lực của họ đến từ đôi mắt, cho nên đôi mắt được coi là khởi nguồn của sức mạnh."

Tuyên béo nghe giáo sư Trần nói, lấy làm khâm phục, dựng ngón tay cái lên tán thưởng: "Được đấy, giáo sư ạ, chỉ dựa vào mỗi bức họa mà ông nhìn ra được hàng đồng thứ như vậy, mà lại còn nói đầu ra đấy, cứ y như thật vậy. Ông mà đi bán hàng, đảm bảo nói cho khách mê tít, bán cái gì đắt hàng cái đó."

Giáo sư Trần chẳng hơi đâu cợt nhả với cậu ta, chỉ tùy tiện đáp bừa: "Đó cũng chỉ là suy đoán chủ quan của tôi thôi, cũng chẳng dám chắc. Chúng ta cứ đi hết con đường này xem rốt cuộc có hang động lớn như vậy không, cái gì mắt thấy mới là thực."

Chẳng hiểu sao, tôi nghe bọn họ nói đến chuyện xuống hang động, liền nhớ đến chuyện cũ ở Cửu tầng yêu lâu trong lòng núi Côn Luân, đợt ấy tôi đã mất đi mấy người đồng đội, từ đó về sau tôi đâm có tâm lý sợ hãi những động huyết nằm sâu dưới đất. Tôi lo người trong đoàn khảo cổ xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, nếu không phải gấp rút tiến vào địa cung tìm nguồn nước, tôi thực chỉ muốn lôi họ về, lần khảo cổ trong sa mạc này đã thu hoạch được những thành quả rất to lớn rồi, cũng chẳng cần xuống hang động ấy làm gì nữa.

Tôi nói với giáo sư Trần: "Tám thân ngàn vàng, chớ đặt mình vào nơi nguy hiểm. Các vị đều là những người có địa vị trong xã hội, đâu cần phải mạo hiểm, đợt chúng ta tìm được nguồn nước trong địa cung, bổ sung đủ nước, thì nên quay lại đi thôi. Đã tìm được thành cổ Tinh Tuyết rồi, nhiệm vụ của chúng ta cũng coi như hoàn thành, giáo sư viết báo cáo đánh giá rồi gửi ban ngành hữu quan cấp trên, những việc còn lại để sau này chính phủ giải quyết thì hơn."

Giáo sư Trần lắc đầu, chẳng nói chẳng rằng, cả đời ông chỉ muốn khám phá nền văn minh Quý Động huyền bí, đã đến được nơi này, trong lòng ắt ngứa ngáy khó chịu, nào chịu đồng ý, huống hồ Shirley Dương cũng luôn cho rằng đoàn thám hiểm của cha mình đã từng đến đây, không tìm đến cuối cùng cô nhất quyết không cam tâm, có nói thế nào bọn họ cũng không chịu quay về.

(1) Túc thuật số Ngũ hành biến hóa theo Hà Đồ Lạc thư. Hà Đồ Lạc thư, cuốn danh thư có liên quan đến văn minh cổ đại Trung Hoa, cũng là khởi nguyên của thuật số Âm dương Ngũ hành.

(2) Loại gạch đất vàng nhật hình chữ nhật dùng để xây tường thành ở Tây Vực thời cổ, là hỗn hợp gồm đất đầm, phân trâu, cát nguội... Gạch này khô đánh rắn chắc, dùng bền không nứt.

Tôi không biết làm sao, đành tiếp tục theo họ tiến về phía trước, nghĩ bụng dù sao tôi cũng đã trọn tình trọn nghĩa, những gì cần nói đều nói cả rồi, vạn nhất có xảy ra chuyện gì thật, tôi cũng chẳng hổ thẹn với lòng nữa.

Con đường không dài, ở cuối không có bậc thang, chỉ có một trụ đá, không có nhà cửa gì, lẽ nào mật đạo dưới ngôi đền này là một con đường cụt, chỉ để vẽ những bức bích họa nghi thức cúng tế mà thôi?

Tuyền béo nhìn ba bề bốn bên, rồi quay người lại nói với tôi: "Nhất ơi, bạn này cậu có chiêu gì không? Không có chiêu gì thì phang thuốc nổ đi."

Tôi bảo: "Ngoài thủ đoạn bạo lực ra cậu còn trò gì khác không hở? Động não chút đi, nhìn cho kỹ hẵng nói, tôi đoán cửa ngằm quá nửa là ở trên cái trụ đá này đây."

Cây trụ đá đứng trơ trơ giữa mặt đạo lát gạch thiên chuyên, nhỏ hơn trụ đá trong thần điện mấy lần, nhưng tạo hình hoàn toàn giống nhau, đế trụ cũng có những hình khắc quanh sáu cạnh, cạnh để trống, chiếu thẳng với bức tường ở cuối đường.

Vậy thì dễ rồi, hóa ra đuôi rồng của "Thấu địa thập lục long" nằm ở đây. Tôi vẫn gọi Tuyền béo ra giúp, dựa vào "hâm long quyết" đối ngược với "tâm long lệnh" trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, xoay bệ đá lục giác phía dưới thạch trụ.

"Long khí nhập huyết, dương chỉ nhất kinh phương liêm, âm phi ngũ phân bất triển", tính toán theo "hâm long quyết", kỳ thực chẳng qua chỉ cần xoay ngược lại một lần thứ tự đã xoay trong thần điện là được. Chúng tôi xoay hết nấc cuối cùng, bức tường trước mắt liền lập tức mở ra, Tuyền béo cầm súng tiểu liên, dẫn đầu đi trước xông ra khỏi đường hầm, những người còn lại nối gót nhau bước ra.

Mọi người ra ngoài, dùng đèn pin soi khắp chỗ, tuy là kiến trúc dưới mặt đất, nhưng không gian xung quanh rất rộng lớn, rường cột sơn son thếp vàng tuy đã bong tróc, nhưng vẫn có thể nhìn thấy vẻ hoa mỹ năm xưa, đúng là đã vào được địa cung rồi.

Chỗ chúng tôi đứng dường như là chính điện của địa cung, cánh cửa vừa đi ra ở trên tường, phía sau bảo tọa bằng ngọc thạch, cánh cửa ngằm này được xây rất tinh xảo, ở trong điện hoàn toàn không thể trông thấy cửa bí mật sau lưng ngai ngọc được.

Cuối cùng cũng tới hoàng cung Tinh Tuyệt xưa nay vốn chỉ tồn tại trong truyền thuyết, để nhìn kỹ hơn, chúng tôi sử dụng tất cả những thiết bị chiếu sáng mang theo người, chỉ thấy bảo tọa và sàn đại điện đều bằng ngọc thạch. Dây xích của những chiếc đèn bát treo trên trần điện đã đứt tung, rơi trên mặt đất, các góc tường đều có mấy con chuột cát đang bò lổm ngổm, xem ra ở đây cũng thông khí. Ngoài những đồ làm bằng ngọc thạch ra, đồ gốm, đồ mộc, đồ sắt, đồ đồng cho đến đồ tơ lụa đều bị không khí ăn mòn, phá hoại cực kỳ nghiêm trọng.

Đối với chúng tôi mà nói, tình hình này buồn vui xen lẫn, mừng ở chỗ không khí trong địa cung được trao đổi, chứng tỏ địa cung thông với mạch nước dưới lòng đất, tính mạng của Diệc Tâm coi như đã cứu được.

Buồn ở chỗ các cổ vật trong địa cung bị hủy hoại nghiêm trọng, một số bình gốm đã nát không thành hình, chỉ cần chạm nhẹ sẽ hóa thành mặt bụi, khắp nơi rải rác vô số binh khí giáp trụ loang lổ hoen gỉ, như đao bán nguyệt, búa mỏ hạc cỡ lớn, loan đao lưỡi lồi, trên áo giáp có nhiều loại ngọc bội đai cúc cổ quái mang đậm màu sắc dân tộc, còn chủ nhân những chiếc thuẫn tròn đao cong kia ngay cả xương cốt cũng không còn, tìm kỹ có lẽ cũng tìm ra được một vài mảnh xương sọ tàn khuyết.

Không biết từ lúc nào, rất nhiều chuột cát đã chui vào đây. Thức ăn thường ngày của loài chuột cát này chủ yếu là rễ cây sa mạc và côn trùng trong lòng đất, chúng rất thích được mài răng vào vật cứng, rất nhiều đồ vật trong địa cung này đều bị chúng gặm nhấm đến hết.

Thứ còn giữ lại được nguyên vẹn nhất trong đây chính là ngai bảo tọa bằng ngọc thạch, trên chóp ngọc tọa có khắc một con mắt ngọc màu đỏ, thân của ghế trở vàng nạm bạc, khắc hình cây cỏ chim muông, núi mây vân vũ, đế là một tảng ngọc thạch lớn, trắng như sữa dê, trong đại điện chủ yếu là màu đen này, trở nên bắt mắt vô cùng.

Tuyền béo thấy mọi thứ nát tươm như vậy, vô cùng thất vọng, liền ngồi phịch vào bảo tọa, vỗ lên tay vịn nói: "Cũng chỉ có cái này là đáng chút tiền, những thứ còn lại đem hết cho trạm thu hồi phế phẩm đi."

Tôi nghĩ bụng thẳng ranh này đi đâu cũng không sửa được cái tính phóng túng, vô tổ chức vô kỷ luật,

tôi phải dọa cho cậu ta một trận, để cho mấy người bọn Shirley Dương khỏi chê cười, bèn nói: "Này đồng chí Vương Khải Tuyền, cậu đang ngồi lên chỗ của giai cấp phong kiến bóc lột đấy, chớ quên cậu cũng xuất thân trong gia đình cán bộ cách mạng đấy nhé, cậu ngồi ở đấy, cậu có còn biết đến nguyên tắc và lập trường là gì nữa không?"

Tuyền béo cười nắc nẻ: "Thôi thôi Nhất ơi, đừng làm bộ như bộ chính ủy nữa đi! Giờ là thời đại nào rồi mà còn cần lập trường mới chẳng nguyên tắc, cậu nói xem cái ngai ngọc thạch này có đáng giá triệu đô không? ...Haizzz, có điều kích thích hơi to, không gỡ ra chắc không tiện di chuyển lắm."

Tôi tiếp lời hần: "Cậu đừng nghĩ đến việc chuyển nó đi, tôi nói cho cậu biết, cậu đừng có không tin, cái ngai ngọc này xưa kia mẹ nữ vương Tinh Tuyệt đã ngồi, nói không chừng vong hồn bà ta vẫn còn lảng vảng quanh địa cung này, mấy nghìn năm rồi, vừa cô đơn vừa hiu quạnh, giờ cậu lại ngồi lên đó, có khi bà ta nhìn thấy, khẳng định là sẽ nghĩ, thằng béo này hay đấy, cả người nung núc những thịt, được, giữ lại nước Tinh Tuyệt ở rẻ vậy, lúc rảnh rồi cắn nó vài nhát mài mấy răng cũng hay."

Những lời vừa rồi chẳng hề dọa được Tuyền béo, báo hại Diệp Diệc Tâm vốn dĩ đã gắng gượng bước đi được, Shirley Dương vẫn đỡ lấy cô, vừa nghe tôi nói vong linh của nữ vương vẫn còn trong địa cung này, hai mắt của Diệc Tâm liền trũng xuống, rồi ngất lịm đi.

Shirley Dương cuống quýt giậm chân: "Hai anh đừng có bông cợt nữa được không? Cũng phải xem xem lúc này là lúc nào rồi chứ, mau lại đây giúp tôi nào!"

Tôi và Tuyền béo lại gây họa, không dám cãi lại nữa, chạy lại đỡ Diệc Tâm, đặt lên lưng Tuyền béo để hần công, Tuyền béo ban nãy chưa nói hết câu, cảm thấy bứt rứt, mồm vẫn tiếp tục lảm bảm: "Ồ rẻ cái gì chứ? Tớ chưa thấy thằng cha nào vô văn hóa như cậu, làm như nữ vương là con mẹ góa nhà quê không bằng, chồng nữ vương, phải gọi là... gọi là gì nhỉ? Hình như không gọi là phò mã thì phải?"

Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ lải nhải, tức mình nói: "Gọi là thái giám!"

Đoàn khảo cổ vừa chết mất Hách Ái Quốc, không khí vẫn còn rất nặng nề, giờ mà cười hô hô thì thực không đúng lúc, tôi đành cố gắng nhin cười, cùng mọi người đi tìm nguồn nước trong địa cung rộng lớn này.

Hoàng cung trong lòng đất của nước Tinh Tuyệt cổ không lớn như tôi tưởng tượng khi trước, chỉ có chính điện mới có chút quy mô, điện phụ ở hai mé bên có chút hơi đơn giản, cửa lớn và thêm đá ở điện trước đều đã bị cát lên chặt, chỗ gần cánh cửa lớn ở tiền điện có một góc bị thuốc nổ phá vỡ, điều này chứng tỏ trước kia cũng từng có người tới địa cung này, nom mức độ hư hại và vết tích của cửa đá, thì chắc không phải hành động gần đây, chí ít cũng phải hơn mấy chục năm trở lên, rất có thể là do chủ nhân của tấm ảnh đen trắng kia đã làm, giờ lỗ hồng đó đã bị cát vàng lấp kín từ lâu rồi.

Xem xong hai gian điện phụ ở mé bên, lại quay về điện sau, đây là nơi nghỉ ngơi của hoàng tộc, có mấy vòi phun nước bằng ngọc thạch, có điều đã khô cạn từ lâu. Cả đoàn người vừa đi vừa nhìn, Shirley Dương bỗng hô lên: "Mọi người nghe đi, có phải có tiếng nước chảy không?"

Tôi đóng tai lắng nghe, quả nhiên không xa có tiếng nước chảy róc rách, xem ra thì là nằm sau tấm cung, mọi người liền rào chân bước, lần theo tiếng nước chảy tới một hang động nằm sau gian điện.

Địa thế của hang động rất thấp, đi xuống phía dưới rất sâu, tới một động đá thiên nhiên to bằng sân bóng đá, nhưng hiển nhiên đã có bàn tay con người tu sửa, mặt đất hết sức bằng phẳng, trong động có một hồ nước nho nhỏ, giữa hồ nổi lên một mô đất, tựa như một hòn đảo nhỏ, chỉ tầm mười mét vuông, mặt hồ phẳng lặng như tờ, bao bọc tứ phía. Truyện "Ma Thối Đèn "

Một tuần liên tục, chúng tôi, đều chỉ uống nước được chia theo tiêu chuẩn thấp nhất, chớ nói trong sa mạc, lúc thường ngày mà chỉ uống một chút xíu nước như vậy cũng khó chịu rồi, bây giờ thấy hồ nước ngậm mát lạnh, ai nấy đều mau mau chóng chóng muốn vục mặt xuống uống cho đã đời.

Shirley Dương vội ngăn lại: "Nguồn nước này đã bị bỏ hoang nhiều năm, cũng chưa rõ là ao tù nước đọng hay nước chảy lưu thông, hưởng hồ, sông ngậm dưới đất không ngừng đổi dòng, nước ngậm lúc

này, chưa chắc đã giống như hai ngàn năm trước, lòng đất Tây Vực có rất nhiều lưu huỳnh, trong nước ngộ nhỡ có độc thì làm thế nào, có xem kỹ coi sao đã."

Tôi lại gần xem, thấy trong hồ nước có vài con cá ngũ sắc đang lượn lờ, bèn cười rằng: "Kỹ tính quá, hồ này có cá, sâu bên dưới ắt có suối nguồn, là nước chảy lưu thông không có độc đâu."

Lời này vừa dứt, mấy người còn lại không còn nghĩ ngợi nhiều nữa, tranh nhau chạy tới bên hồ uống lấy uống để, bơm cho căng bụng mà vẫn thấy khát, cho mãi đến khi cựa quậy một cái là nước ứa từ mồm ra mới thôi.

Diệc Tâm bị mất nước cấp tính, không thể uống thẳng nước hồ, Shirley Dương lấy muối hòa vào một bình nước, rồi cho cô uống từng ngụm nhỏ một. Chúng tôi uống nước quá nhiều, chẳng thể đứng dậy nổi nữa, đành nằm xuống nghỉ ngơi.

Tôi chưa từng thấy nước ngon như vậy bao giờ, nằm duỗi dài trên mặt đất phơi bụng lên trên, nhắm mắt lại cho thanh thoi đầu óc. Lúc này mọi thứ xung quanh đều lắng lại, dường như tôi nghe thấy ở phía xa xa vẫn còn có tiếng nước chảy, xem ra mạch nước trong địa cung này không chỉ có một. Hồ nước nhỏ nơi chúng tôi uống nước, vô cùng tĩnh mịch, tiếng nước chảy mà chúng tôi nghe thấy trong hậu điện, vọng lại từ dòng nước xa hơn, có lẽ đó là một con sông ngầm lưu lượng rất lớn, nói không chừng chính là sông ngầm Từ Độc chảy vòng qua núi Zhaklama cũng nên. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi đang nghĩ miên man, bỗng nghe Shirley Dương "ôi" lên một tiếng đầy kinh ngạc pha lẫn kỳ lạ, vội chống tay ngồi dậy, hỏi xem có việc gì, Shirley Dương đưa tay chỉ về phía mô đất nhô lên ở giữa hồ, ngầm bảo tôi trông ra.

Những người còn lại cũng lần lượt ngồi cả dậy, nhìn theo hướng tay Shirley Dương, một cảnh tượng hết sức kỳ quái hiện ra trước mắt. Trên mô đất giữa hồ, chẳng biết từ lúc nào, đã phủ đầy một lớp phù du màu xanh, cũng phải hàng vạn con, thân thể chúng dần chuyển sang màu trắng xám, từng con một bò ra khỏi vỏ, cơ thể sau khi ra khỏi vỏ tựa hồ như có ánh huỳnh quang, lấp lánh rục rờ như những ánh sao ngập trời, lũ côn trùng đang đuổi những cặp cánh mới mọc, chỉ một lúc nữa thôi là chúng sẽ có thể bay lên trời.

Đúng lúc ấy, chợt có vô số chuột từ ba bề bốn bên chui vào trong sơn động, lũ chuột này chẳng hề sợ người, dường như không buồn để ý đến chúng tôi, không hề do dự nhảy thẳng xuống hồ, rẽ nước bơi đi, bò lên mô đất giữa hồ, rồi tham lam bắt lũ côn trùng vừa thoát xác, không ngừng nhai ngấu nghiến, như gió cuốn mây bay, chỉ trong chốc lát đã ăn hết trơn hết trọi cả đám phù du.

Chúng tôi thấy rất nhiều chuột to tướng bơi lội trong hồ, nghĩ bụng chắc những con chuột này thường xuyên đánh chén ở đây, nếu không sao lại thành thực như vậy, nghĩ đến đây liền thấy lợm giọng, há miệng nôn thốc nôn tháo cả một bụng nước.

Bầy chuột ăn no nê, lại lũ lượt bơi lại lên bờ, rồi tản đi mất.

Sở Kiện nhặt lấy đá vụn dưới đất, định ném đuổi những con chuột kèn càng đang lững thững chậm bước, tôi liền ngăn lại, gia đình tôi từ đời ông nội đã định sẵn gia quy, người nhà họ Hồ không được giết hại chuột, dù sao lũ chuột kia đều không hại người, cứ để chúng đi cho xong.

Tuyên béo mắng: "Mẹ kiếp cậu làm như vậy là nổi giáo cho giặc đấy, thì ra hồ này là chỗ bọn chuột tắm rửa ăn uống, buồn nôn bỏ mẹ đi được, vừa nãy uống cả đồng nước, cũng chẳng biết đã uống vào bụng bao nhiêu *** đại lông chuột nữa."

Tôi nói: "Đừng nhắc lại nữa được không, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, chúng ta đừng ngồi đây nữa, đổi đi chỗ khác thôi."

Không ai trong chúng tôi muốn uống nước ở đây nữa, đành tiếp tục đi sâu vào trong hang động kiếm tìm sông ngầm, ở đây không có đường nào nữa, chỉ có duy nhất một lối đi, tiếng nước chảy văng lại từ đầu kia của lối đi này.

Chúng tôi tiến về phía trước, đi vào càng sâu, hơi nước càng nhiều, xung quanh ngày một ẩm ướt. Hai

bên đường có khá nhiều gian nhà đá nhân tạo, rào cửa sắt, khóa chặt, bên trong có không ít dụng cụ tra tấn, xem chừng là nơi giam cầm tội phạm, nay đều trở thành ổ chuột, trên mặt đất rất nhiều đồng phân chuột đen sì.

Đi sâu vào chừng hơn trăm mét, cuối cùng cũng thấy một dòng sông ngầm chảy xiết vắt ngang cửa động, đây chính là sông ngầm Từ Độc chảy dưới biển cát đã mấy ngàn năm, xưa nay chưa từng khô cạn rồi, không những lưu lượng lớn mà còn rất sâu, ở cuối dòng, con sông này rồi sẽ hợp lưu với sông Tarim.

Song những con sông trong lục địa ở trong sa mạc Tân Cương đều có một đặc điểm, đó là bất kể lưu lượng nước sông lớn đến đâu, đều không có cách nào tuôn khỏi sa mạc đổ về biển lớn, từ những sông trên mặt đất cho đến những con sông ngầm trong sa mạc này, cuối cùng đều sẽ dần bị sa mạc nuốt lấy.

Bờ sông bên kia còn một hang động khác, một cây cầu đá đen nối liền hai bờ, thân cầu cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, bắc ngang dòng nước xiết của sông Từ Độc.

Trước cửa hang ở đầu cầu bên kia, có một cái cửa nặng ngàn cân, dùng xích sắt to bằng cánh tay người kéo lên một nửa, bên dưới còn chèn một tảng đá lớn, từ chỗ cái cửa nhìn xuống lòng hang, chỉ thấy sâu hoắm hoắm, không biết có thứ gì ở dưới.

Giáo sư Trần ngạc nhiên: "Lúc trước phát hiện ra cửa đá ở địa cung bị người ta phá nổ, nghĩ chắc hẳn có người từng tới nơi đây. Cái cửa này to nặng như vậy, lại ở chỗ sâu nhất trong tầng thứ ba của địa cung, rất có khả năng dưới đây chính là nơi an giấc ngàn thu của nữ vương Tinh Tuyệt rồi."

Các nước Tây Vực cổ đại, thường đặt mộ của hoàng gia trong thành, chứ chẳng xẻ núi làm lăng, kẻ non xây mộ như người Hán ở Trung Nguyên, điểm này lúc trước ở thành cổ Tây Dạ chúng tôi đã được lĩnh giáo, mộ vương tử nước Cô Mặc được xây trong giếng thánh của tòa thành, nên giáo sư cho rằng mộ nữ vương Tinh Tuyệt nằm dưới địa cung, điều này cũng không có gì lạ.

Chỉ có điều mọi người cảm thấy có chút hơi quá thuận lợi, trước đây từng có đoàn thám hiểm tới địa cung này, hang động này lại không hề khuấy lấp, chắc hẳn người đi trước đã từng phát hiện ra, lẽ nào những người tiến vào lăng tẩm nữ vương đều chết ở trong đó? Bên trong rốt cuộc có thứ gì? Lẽ nào hang động khổng lồ trên bích họa cũng ở trong này?

Tôi hỏi ý của giáo sư Trần, xem có tiến vào nữa hay không? Giáo sư không hề do dự, trả lời: "Vào chứ! Tôi nhất định phải vào xem xem, mộ của nữ vương Tinh Tuyệt có bị trộm cắp hay hư tổn gì không, nếu không thấy một lần, tôi chết cũng không nhắm mắt, cái thân già này nếu như bị chôn ở đó, cũng coi như chết đúng nơi đúng chỗ rồi. Tôi từng này tuổi, còn e ngại gì đâu, chỉ có điều các cô các cậu còn trẻ, chớ có vào làm gì, để mình tôi vào là được."

Shirley Dương đang thay cuộn phim mới cho chiếc máy ảnh, ngẩng đầu lên nói: "Cháu đương nhiên cũng đi". Cô nói với giọng hết sức hồ hững, tựa như hoàn toàn chưa từng nghĩ tới việc có tiến vào mộ cổ của nữ vương Tinh Tuyệt hay không, mà chẳng qua chỉ là vấn đề một người hay hai người vào trong đó mà thôi.

Tôi thấy tình hình như vậy, thì biết là không thể không vào rồi, hai người họ thắng như có gì bất trắc, tôi làm sao yên tâm cho được, bèn để Tuyền béo ở lại trông nom ba sinh viên.

Tuyền béo thấy vậy không bằng lòng: "Chức cô giáo giữ trẻ này sao lại rơi vào đầu tôi nhỉ? Ba người vào tôi không yên tâm, nếu đi thì tôi cũng đi, bằng không đừng có ai vào trong đó nữa. Cứ yên chí, vàng bạc châu báu bên trong, tôi nhất loạt không lấy thứ nào là được!"

Bọn Sở Kiện, Táp Đế Bằng thấy bảo không đưa mình đi, liền cuống quýt cầu xin, bất kể thế nào cũng muốn vào trong xem thử, cơ hội này quả thật rất hiếm có, vượt ngàn dặm đường, đi qua sa mạc đen, khổ sở vất vả mới đến được thành cổ Tinh Tuyệt, sao có thể không xem lăng mộ nữ vương Tinh Tuyệt quan trọng nhất này cho được? Vả lại ngộ nhờ có việc gì, cũng có thể trợ giúp mọi người một tay được nữa. Truyện "Ma Thối Đền "

Cứ như vậy ai cũng muốn đi, thế còn Diệp Diệc Tâm sức khỏe suy nhược, lại lúc tỉnh lúc mê này thì sao đây? Diệc Tâm được bổ sung nước muối lạnh, lúc này đã hơi hồi lại sức, liền nói với mọi người: "Mọi người đừng bỏ em lại chỗ này, sức khỏe của em không vấn đề gì nữa, em đi vào cùng mọi người được mà."

Tôi thấy sự việc bắt đầu phiền phức, tôi và Tuyền béo có bản lĩnh hơn nữa, cũng khó mà sẵn sàng được cho cả năm con người, lại toàn người già đàn bà bệnh tật, cũng chỉ có tay vâm Sở Kiện còn giúp được chúng tôi ít nhiều.

Tôi đành nói với tất cả: "Nếu không thì thế này đi, một mình tôi vào trước xem sao, nếu bên trong không có gì nguy hiểm, thì chúng ta cùng nhau vào. Nếu tôi vào trong hơn bốn năm tiếng đồng hồ vẫn chưa ra, thì mọi người chớ có chờ tôi nữa, nhất thiết chớ có tiến vào ngôi cổ mộ này, mà mau chóng rời khỏi đây đi!"

Tuyền béo nói: "Không được! Nếu đi anh em mình cùng đi, dù gì cũng có tiếp ứng."

Tôi vỗ vai cậu ta: "Một mình tớ đi được rồi, mạng tớ lớn lắm, không sao đâu, vạn nhất tớ có làm sao, cậu còn phải đưa mọi người an toàn rời khỏi đây cơ mà."

Shirley Dương nói: "Thôi được rồi, đừng nói nghe bí đất thế nữa, tôi với anh cùng đi!"

Tôi tưởng mình nghe nhầm: "Cô với tôi cùng đi? Đừng có đùa, nếu có nguy hiểm gì, một mình tôi còn dễ thoát thân, có cô đi theo, tôi e là không chiều cổ cho cô được."

Shirley Dương đáp: "Còn chưa chắc ai chiều cổ ai, dù sao cũng không thể để một mình anh vào cổ mộ mạo hiểm được!" Nói đoạn cô giật khẩu súng trường thể thao trên tay Sở Kiện, mở chốt cách cách, thấy đạn đã đầy, liền đẩy chốt súng cho đạn lên nòng, động tác của cô ta khiến tôi ngậm tặc lưỡi, hóa ra cũng là một tay nhà nghề trong mấy thứ súng ống này, trước đây đúng là không thể nào nhận ra được. Hai chúng tôi tự thu xếp các trang bị cần thiết, Tuyền béo nói nhỏ: "Ê Nhất này, tớ thấy dạo này ánh mắt của cô ta với cậu có gì đó khác thường đấy nhé, hay là có ý với cậu rồi? Dính từ bao giờ thế?"

Tôi cười cười mắng: "Mẹ kiếp mắt cậu có vấn đề thì có, tớ còn chẳng nhìn ra gì, mà cậu nhận ra được à? Tớ không có hứng với cô ta đâu, đàn bà mạnh mẽ quá tớ không dám chơi. Vả lại, ông già mà thấy tớ vác một em Mỹ về, có khi đập cho một trận như tử ấy chứ."

Tuyền béo nói: "Cậu cũng thấy vậy thì tốt rồi, tớ chỉ sợ cậu vợ phải bà vợ như thế, cái loại người chỉ dựa vào mấy đồng tiền hơi hám mà cứ ra vẻ ta đây rồi không coi ai ra gì, mẹ kiếp, ngày xưa có câu gì nhỉ? Lộp cà lộp cộp gót giày da, tư tưởng tư sản thật thối tha. Cậu nhất định phải chặn viên đạn bọc đường ấy lại đấy nhé!"

Tôi nạp đầy đạn vào khẩu tiểu liên nhất được của bọn trộm mộ ở khe núi, khoác bao thuốc nổ và xẻng công binh lên người, rồi thay pin mới cho chiếc đèn pin, sau đó cầm cái búa Mô Kim làm bằng móng Xuyên sơn giáp trong tay một lúc: "Khẩn cầu sư tổ phù hộ cho con!"

Bấy giờ Shirley Dương đã chuẩn bị xong, cô hỏi tôi có thể nhìn ra kết cấu bên trong của ngôi mộ này được không, tôi đáp: "Loại mộ xây trong thành này tôi chưa từng nghe qua, nếu bảo tôi ở bên ngoài xem kết cấu bên trong của lăng mộ, nhất thiết phải thông qua các bước như tìm mạch đất, xét hình thế, coi chòm sao, phân biệt nguồn nước, đo phương vị, định huyết trường, lường nông sâu, dùng những thuật phong thủy này xác định niên đại và kết cấu bên trong của cổ mộ, nhưng ngôi mộ này lại ở bên dưới thành trì, loại mộ như vậy, quả thực là nay tôi mới gặp lần đầu, trước cửa mộ có cầu có nước, không hợp với lý luận phong thủy, trong mộ có những gì, thực sự là tôi không nhìn ra được. Sau khi vào trong, chúng ta phải hết sức cẩn thận, đặc biệt cẩn thận đừng để chạm phải bất kỳ chốt bẫy nào, ngoài ra cần phải đề phòng nhất chính là loài rắn trên đầu có mắt đen ấy, động tác của chúng rất mau lẹ, khó mà tránh né được!"

Shirley Dương gật đầu, bước lên cầu đá, tôi theo sát phía sau, trong ánh mắt nhìn theo của những người còn lại, hai chúng tôi một trước một sau, đi qua cầu đá đen, rồi chui qua cánh cửa ngàn cân đi

vào động đá

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 27: Kho Báu

Q.1 - Chương 27: Kho Báu

Sau cửa là một con đường hẹp dài dốc xuống dưới, độ dốc rất lớn. Shirley Dương ném một cây pháo sáng xuống dưới, lẫn một lúc lâu mới tới cuối đường, ở chỗ cây pháo nằm lại, ánh sáng phát ra đã nhỏ đến nỗi không thể nhìn rõ được nữa.

Tôi hít một hơi khí lạnh, nếu đây đúng là đường dẫn tới lăng mộ, thì không khỏi hơi quá dài rồi, xung quanh không có xác người, nếu con đường dốc này có chạm bẫy, thì những người từng qua đây, chắc hẳn sẽ lưu lại vết tích nào đó.

Dẫu vậy, chúng tôi cũng không dám sơ suất, đi sai một bước rất có thể sẽ dẫn đến tan xương nát thịt, tôi vừa đi vừa cẩn thận quan sát tình hình xung quanh, dường như có cái gì đó bất thường, nhưng rốt cuộc thứ gì bất thường, thì tôi lại chẳng nghĩ ra.

Shirley Dương nói : " Anh có nhận ra không, ở đây không hề có bóng dáng con chuột nào".

Tôi gật đầu, đáp rằng : " Đúng thật, tôi cũng cảm thấy không ổn lắm, cô nói tôi mới phát hiện ra, cửa sập đã mở ra một nửa, lại có cầu đá nối liền, chuột trong địa cung nhiều nhưng nhúc, sao ở đây nửa con cũng chẳng thấy? ... Không những không thấy chuột, mà dưới đất cả *** và lông chuột cũng không có. Lẽ nào lũ chuột có bản năng động vật, cảm nhận được nơi đây là vùng cấm địa đầy rẫy nguy hiểm?" Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương không trả lời, lại bước xuống mấy bước, đột nhiên quay đầu lại hỏi tôi : " Anh có thể nói thật không, có phải anh từng trộm mộ không?"

Tôi hoàn toàn không ngờ cô lại hỏi câu ấy vào lúc này, nhất thời bối rối, không biết phải trả lời làm sao, vì những người đồng hành lần này đều làm công tác khảo cổ, khảo cổ và trộm mộ xét trên một góc độ nào đó tuy không khác nhau nhiều lắm, nhưng suy cho cùng vẫn khác nhau về bản chất, thậm chí có thể nói là như nước với lửa, chuyện của tôi rất mực bí mật, sao cô ta lại biết được nhỉ?

Shirley Dương thấy tôi không trả lời, bèn nói : " Tôi cũng chỉ đoán thôi, bỗng nhiên nhớ ra nên hỏi anh ấy mà, tôi thấy anh hiểu nhiều bí thuật phong thủy đã thất truyền từ lâu như vậy, lại không lạ lắm gì các loại mộ cổ, tựa hồ còn biết rõ hơn sân sau nhà mình, thực sự cũng hơi giống với trộm mộ đấy".

Tôi chửi thầm trong bụng : " Ả đàn bà xấu xa, hóa ra là đoán mò, làm mình sợ đến suýt đau tim rồi".

Tôi vẫn cố tỏ ra bình tĩnh, trả lời Shirley Dương : " Đây là bản lĩnh gia truyền của tôi, ông nội tôi trước giải phóng là thầy phong thủy nổi tiếng khắp làng trên xóm dưới, chuyên chỉ âm trạch cho người ta. Cha tôi làm quân nhân cả đời không học nổi mấy thứ này, còn tôi cũng chỉ là sở thích nghiệp dư mà thôi. Con người tôi thế nào cô không biết đâu, chính là rất thích đào sâu nghiên cứu, tinh thần Lôi Phong, tóm lại cũng chính là đào sâu tìm tòi mà ...". Càng nói về sau tôi càng lảng đi, tránh không nhắc chuyện phong thủy trộm mộ với Shirley Dương nữa.

Chúng tôi đi rất lâu, cuối cùng cũng tới cuối con đường dốc, chỗ này đã hết đường đi tiếp, bốn phía không gian rộng lớn dị thường, duy chỉ không có đường, dưới dốc là khoảng đất bằng, trên đó có đặt hàng trăm pho tượng người đá mắt lớn, ven khoảng đất đó là vách đá dựng đứng cheo leo, nhìn lên trên, không thấy trần hang, chỉ toàn một màu đen hun hút.

Phía trước là một hố hang khổng lồ khác, chẳng thể hình dung được nó rộng lớn chừng nào, đèn pin tụ quang chỉ có thể chiếu xa hai mươi mét căn bản không thể rọi tới đáy được, lẽ nào đã tới đường cùng?

Song quan sát kỹ lại, chỗ này hoàn toàn không giống hang động trong bích họa trên tường mật đạo. Shirley Dương nói : " Có thể quan quách của nữ vương còn ở dưới kia, sau khi an táng bà ta, người Tinh Tuyệt đã hủy con đường xuống đó, như vậy sẽ không ai có thể quấy rối giấc ngủ của nữ vương của họ nữa".

Tôi cười bảo : " Vậy thì tốt, chúng ta quay về thôi ...". Nói chưa hết câu, đã thấy Shirley Dương rút ra ba cây pháo sáng, lần lượt ném xuống hang, ánh chùng độ sâu phía dưới.

Hai chúng tôi nằm sấp bên miệng hang, thò đầu xuống dưới nhìn, thấy pháo sáng chỉ rơi xuống một quãng không xa, hóa ra khoảng cách giữa chỗ này và đáy hang không lớn, chỉ chừng ba mươi mét.

Nhờ ánh sáng của cây pháo, chúng tôi thấy bên dưới là một khoảng đất bằng khá rộng, vô số đồ vàng bạc gốm sứ, trân châu bảo thạch chất lên như núi, tôi kinh ngạc thốt lên : " Mẹ kiếp, hóa ra hàng tốt đều ở cả đây, xem ra cổ quan tài liệm xác nữ vương chắc chắn ở phía dưới. Chỉ có điều không có đường xuống mà thôi".

Bấy giờ Shirley Dương tìm thấy một bộ thang dây ở đầu phía bên kia khoảng đất bằng, thang dây buộc vào một tảng đá lớn nhô ra ở rìa miệng hang, hai đầu đều có khóa an toàn kiểu cũ.

Shirley Dương nói : " Có lẽ các nhà thám hiểm tới đây trước để lại, thang dây tuy chắc chắn, nhưng dù sao cũng đã nhiều năm rồi, chúng ta cứ quay lại cầu đá lấy thang dây của chúng ta cho chắc".

Tôi nói : " Làm vậy đương nhiên rất đơn giản, nhưng cô đã nghĩ tại sao vàng bạc châu báu dưới đó nhiều như thế, mà những nhà thám hiểm từng tới đây trước chúng ta lại không đem đi không, người ngoại quốc cũng chẳng phải tốt đẹp gì, nói dễ nghe thì là nhà thám hiểm, nói khó nghe thì là bọn đạo tặc đến Trung Quốc chúng ta ăn trộm, phải biết rằng, trộm không bao giờ trở về tay không".

Shirley Dương trả lời : " Tôi hiểu ý anh, anh muốn nói, bọn họ vào núi vàng quyết không về tay trắng, sở dĩ vàng bạc châu báu kia vẫn còn nằm nguyên ở đây, là bởi dưới đó có cạm bẫy kiểu như cơ quan ám khí hay mãnh thú gì đó đúng không?"

Tôi đáp : " Đúng vậy, chính là ý này, trên trời tự dưng có bánh rơi xuống, lấy đâu ra chuyện hay như vậy chứ, những việc càng có vẻ đơn giản, đến lúc thực hiện lại luôn luôn phức tạp. Cô còn nhớ lão Anliman từng nói trong sa mạc đen có một lời nguyên từ xa xưa không? Bất kể là ai, lấy châu báu trong sa mạc đen, người đó sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong sa mạc cùng với đồng châu báu đấy".

Shirley Dương đáp : " Truyền thuyết này trong Đại Đường Tây Vực ký cũng ghi chép, thành phố bị vùi trong sa mạc đen đó gọi là Khát La Ca Lai. Tôi cảm thấy lời nguyên này cũng không có vấn đề gì, giáo sư Trần và học trò đều là người làm khảo cổ, họ sẽ không tùy tiện động tới những món đồ này, tôi lo nhất chính là anh bạn béo của anh, anh phải trông chừng anh ta đấy".

Tôi tức giận nói : " Cô nói vậy là sao, ý cô bảo bọn tôi trông giống trộm à? Nói cho cô biết chúng tôi người nghèo nhưng chí không ngắn, tôi có thể lấy đầu mình ra đảm bảo, chỉ cần tôi bảo không được động vào đồ ở đây, anh em của tôi sẽ tuyệt đối không lấy thứ gì. Cô cứ trông chừng cô đi đã, nhớ hồi năm Canh Tý, liên quân tám nước tới Trung Quốc giết người phóng hỏa, cướp của chúng tôi bao nhiêu thứ tốt. Trong tám nước ấy có cả nước Mỹ của các người ấy nhỉ? Cô làm gì có tư cách nghĩ chúng tôi giống trộm chứ?"

Shirley Dương tức nhọt cả mặt : " Anh nói như vậy nghĩa là bảo tôi giống trộm ư?"

Tôi nghĩ lại dù sao Shirley Dương cũng từng cứu mình thoát chết, lời vừa rồi của tôi quả thực có hơi nóng, đành nhẫn nhịn xin lỗi, rồi hai người men theo đường cũ quay trở lại, lần này chẳng ai nói với ai câu nào, không khí nặng nề đến kinh người.

Giáo sư Trần và mọi người đợi chúng tôi đã sốt ruột lắm rồi, thấy tôi và Shirley Dương cuối cùng cũng trở ra, liền vội hỏi ngọn ngành. Tôi múc một bình nước dưới sông, vừa uống vừa thuật lại tình hình trong hang động, Shirley Dương cũng bổ sung thêm một phần nữa.

Giáo sư Trần và học trò nghe nói trong hang lại còn có hang động khác, Tuyền béo nghe nói phía dưới

có hàng đông đồ tùy táng, đều vui mừng hơn hở, không thể chờ đợi hơn, liền tức khắc tiến vào bên trong.

Tôi đi sau cùng, trước lúc vào, tôi còn kiểm tra lại cái cửa sập, mẹ kiếp nó mà rớt xuống, thì đừng hòng ai ra khỏi đây, có điều thuốc nổ nhiều thế này, cũng chẳng cần phải lo, nghĩ vậy, ít nhiều cũng thấy yên tâm, liền cúi thấp đầu bước vào trong đường hầm.

Tại bãi đất, mọi người đang khẩn trương chuẩn bị thang dây, tôi đoán đến giờ phút này, có khuyên bọn họ cũng vô ích, đành dặn dò Tuyên béo nhất thiết không được lấy đồ bên dưới, cái lời nguyên *** chớ gì gì kia tôi không tin, nhưng không thể để Shirley Dương nắm thóp, chúng ta không thể làm mất mặt người Trung Quốc được.

Tuyên béo đáp : " Yên tâm đi! Anh em mình xấu tốt gì cũng là thằng đàn ông, không thể để mất mặt được, lần này bất kể có thứ gì, một cái lông chuột tở cũng không đụng vào". Cậu ta nghĩ một lúc rồi lại để thêm một câu : " Nếu có lấy thì bận sau sẽ tới lấy".

Sau khi thả thang dây, tôi vẫn là quân tiên phong, dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy xung quanh không có bóng dáng con chuột nào, thoát đầu cứ tưởng có thể dưới này có bọn rắn đen quái dị kia, nên lũ chuột không dám xuống. Nhưng sau khi xuống dưới, mới phát hiện nơi đây im ắng như chết, đừng nói là rắn hay chuột, ngay cả con kiến con bọ cũng không hề có. Trên vách đá gần đó gắn rất nhiều giá đèn bằng đồng xanh, đúc hình người nô lệ quỳ gối tay bưng chén, dầu đèn trong chén đã đốt hết từ lâu, đèn đồng ở đây gắn san sát, nhiều không thể đếm xuể, lấy bừa một cái đem ra chợ, với công nghệ này, xuất xứ này, niên đại này, lịch sử này, tuyệt đối rất đáng tiền.

Đứng trên đồng châu báu chất chồng, cũng không khỏi ngứa ngáy trong lòng, muốn cầm lòng không đụng vào mà không có chút định lực thì thật không xong, cách duy nhất là không nhìn những đồ ấy nữa, cố gắng phân tán tập trung. Tôi thối còi ầm lên, những người đang chờ tín hiệu bên trên liền lục tục kéo xuống.

Từng người bước xuống đều hết sức kinh ngạc trước một dải ngọc ngà châu báu chất cao như núi này, tất cả những đồ kỳ trân dị bảo này, đều do người Tinh Tuyệt vợ vét từ các nước Tây Vực năm xưa, đến cả giáo sư Trần cũng không thể gọi tên từng thứ ra được, nhưng có một điều có thể khẳng định, tất cả của cải nơi đây, món nào cũng đáng giá liên thành.

Tuyên béo tròn xoe mắt nhìn, quên bém đi lời hứa với tôi ban nãy, thò tay sờ lấy chiếc bình rượu ngọc gần đó nhất.

Tôi nhanh chóng giữ tay cậu ta lại, nói nhỏ : " Mẹ kiếp, cậu hứa hơn như rắm thế hả, đã bảo là không được động vào những thứ ở đây cơ mà?"

Tuyên béo ngậy ra một lúc rồi mới định thần lại : " Mẹ tiên sư lạ thật, vừa nãy cái tay tở không nghe lời nữa, đầu bảo là không được chạm vào, nhưng lại không sao kiềm chế được cái tay mình nữa".

Tôi nói : " Đừng mượn cớ làm gì, cậu thấy tiền hoa mắt thì có, còn đứng đây làm gì nữa, mau đi tiếp nào!". Nói dứt tôi quay sang nhìn Shirley Dương, cô và Sở Kiện đang mãi dìm giáo sư Trần xuống thang dây, không chú ý đến hành động của Tuyên béo.

Tôi hỏi Sở Kiện : " Thằng nhóc này sao lại xuống đây, chẳng phải bảo cậu ở trên trông Diệp Diệc Tâm còn gì?"

Sở Kiện đáp : " Đại ca ơi, em cũng chỉ muốn xem ngôi mộ thế nào thôi mà, nhìn một tẹo là em quay lại ngay".

Không chỉ có cậu ta, mà mỗi một người có mặt tại đây, đều sốt sắng muốn xem quan tài nữ vương Tinh Tuyệt thế nào, truyền thuyết nghe có vẻ kinh, tuy có thể nguy hiểm, nhưng đã đến đây, chẳng ai dấn được tính hiếu kỳ cả, đặc biệt là những người làm công tác khảo cổ này.

Giáo sư Trần vừa leo xuống thang, thở hỏn hà hỏn hển, nói với tôi : " Cứ để cho chúng xem đi, đây là một cơ hội học tập hiếm có, nâng cao kiến thức cũng tốt. Bất kể nữ vương Tinh Tuyệt kia có ghê gớm

thê nào, thì bà ta cũng đã chết đến hai ngàn năm rồi, đất nước của bà ta, cũng bị nô lệ hủy diệt sau khi bà ta qua đời, chắc không còn gì nguy ngại đâu, mọi người chỉ cần nhớ kỹ một nguyên tắc của người làm khảo cổ là được, nhất thiết không được làm tổn hại tới bất kỳ vật phẩm nào ở nơi này". Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nghĩ vậy cũng phải, dù sao nữ vương cũng đã chết, cho dù mộ ta có phép thuật ma quái thế nào cũng chẳng thi triển nổi. Những người gặp nạn trong cổ mộ trước đây, chắc là bị đồng ngọc ngà châu báu này khiến cho mê mẩn tâm trí, vĩnh viễn không thoát ra được, xem chừng những đồ bồi táng này chính là cạm bẫy lớn nhất, chỉ có cách gắng không nhìn chúng nữa, mới có thể không chế được lòng tham của mình.

Nữ vương Tinh Tuyết cả đời tạo nên bao truyền thuyết, quyền thế nghiêng ngả Tây Vực, cuối cùng vẫn không tránh khỏi cái chết, thế mới biết thế sự như ván cờ, luôn luôn đổi mới, xưa nay thịnh suy là do trời định, mộ ta có bản lĩnh lớn đến đâu, cũng khó mà thoát khỏi quy luật của tự nhiên.

Lúc này nhờ Táp Đế Bằng trợ giúp, Diệc Tâm cũng đã theo được xuống, mọi người mò mẫm tiến về phía trước, bốn bên đều là vách đá đen, lẽ nào đã vào trong lòng núi Zhaklama rồi sao?

Không gian trong hang động này quá lớn, chẳng cách nào có thể nhìn rõ được địa hình xung quanh, trong trường hợp này, thiết bị chiếu sáng cường độ lớn từ đầu chúng tôi vẫn chưa nở đem dùng giờ có thể phát huy được tác dụng rồi.

Đây là một loại đèn chiếu di động nặng tới bốn cân, sử dụng bóng xenon siêu cao áp hình cầu, kính phản quang niken platin, phạm vi chiếu sáng trong không gian không có vật cản là 2,5 cây số. Thứ này rất tốn điện, không thể dùng lâu được, cho nên chúng tôi lâu nay vẫn tiếc chưa dùng tới.

Tôi lắp ráp đèn chiếu, Tuyên béo tháo ắc quy đeo trên thắt lưng xuống bỏ vào hộp đựng pin phía sau đèn, Táp Đế Bằng cẩn thận tò mò nhìn vào chỗ bóng đèn, Shirley Dương kéo cậu ta ra : " Cẩn thận! Ánh sáng đèn chiếu rất mạnh, trong vòng một trăm mét có thể khiến người ta mù mắt, đừng có nhìn thẳng vào!"

Chỉ một vài thao tác tôi đã lắp xong chiếc đèn chiếu cường độ lớn, để mọi người đứng cả ra sau, bật công tắc, một luồng ánh sáng như đồng đặc phóng ra, vừa quét rọi bốn phía, mọi thứ chung quanh đều trở nên hết sức rõ rệt.

Đây quả thực là phần chân núi Zhaklama, trên đỉnh đầu và bốn phía xung quanh đều là đá đen, chỗ để đồng châu báu tùy táng là một vách đá chia ra, trên đó ngoài những đồ bồi táng ra, còn có vô số tượng người đá mắt lớn, bên dưới là một hang động lớn hình tròn.

Hoàn toàn giống với những gì vẽ trong bức bích họa trên tường mật đạo, hang động đường kính xấp xỉ một nghìn mét này tuyệt đối không thể do con người tạo nên, chạy vòng quanh hang động sâu thăm thẳm này là một dải thang nhân tạo hình xoắn ốc.

Tiếp tục rọi đèn xuống dưới, chỉ thấy những bậc thang này xoắn được mấy vòng rồi hết, xem ra sức người cũng có hạn, sâu lắm cũng chỉ có thể tới được đó mà thôi, lại rọi đèn xuống dưới nữa, thì thăm thẳm không thấy đáy. Dưới động vu vu thổi lên những trận gió lạnh buốt, một cảm giác dồn nén mà u tối, khiến người ta không dám nhìn xuống, nếu tiếp tục nhìn xuống, nói không chừng sẽ dẫn đến thần kinh rối loạn, rồi không khống chế nổi mình mà nhảy xuống đó mất.

Shirley Dương nói : " Đây nhất định là thánh địa của nước Tinh Tuyết, tên gọi dân tộc Quỷ Động, có lẽ cũng bắt nguồn từ đây. Động Quỷ ... Động Quỷ ... phía dưới thông tới nơi nào đây?"

Tôi thấy hang động rộng lớn đến vậy, trong lòng cũng gai gai lạnh : " Động Quỷ có khi thông thẳng tới địa ngục cũng nên, mẹ kiếp, nhìn mà chóng mặt".

Giáo sư Trần nói : " Ôi dào, chú em cũng từng đi lính, mà vẫn tin vào thuyết quỷ thần này sao? Tôi thấy cái động lớn này nhất định là hang động tự nhiên, có câu "quỷ phủ thần công" mà, hai ngàn năm trước cổ nhân chắc chắn đã coi đây như một thần tích vậy".

Tuyên béo rọi đèn chiếu loanh quanh, dừng lại rồi rồi rít gọi chúng tôi lại xem, chỉ thấy cột sáng dừng lại ở giữa miệng hang, chỗ đó có một cây trúc đá lơ lửng, trúc đá này vừa hẹp vừa dài, nhô ra từ vách đá, vừa vắn treo ngay phía trên hang động.

Quan trọng là tại ở đầu kia trúc đá đặt một khúc gỗ rất lớn, khúc gỗ này đường kính hơn hai mét, dường như là thân một cây đại thụ, bị đốn trực tiếp, không hề qua bất kỳ sự gia công nào, cành cây vẫn còn nguyên, thậm chí mọc rất nhiều lá xanh nữa.

Mười mấy vòng xích sắt quấn quanh cành cây, buộc liền với trúc đá ngang, cố định khúc gỗ lại. Kỳ quặc hơn nữa là trên khúc gỗ này mọc lên một chùm hoa cỏ xanh mướt, bông hoa to như thùng nước, miệng thắt bụng phình, cánh hoa cuộn lại với nhau, từ trong ra ngoài chỉ một màu xanh cánh trà, xung quanh mỗi phía có một cái lá lớn đỏ như máu, bám rễ trên khúc cây, cành nhánh của nó và xích sắt cùng quấn lấy nhau, ôm chặt thân cây. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi kinh ngạc : " Khúc gỗ này ... là cây thần Côn Luân đây mà! Từng nghe ông nội tôi nói chuyện gỗ quan tài, thứ tốt nhất chính là lõi âm trầm mộc, ngoài ra còn có một loại thần phẩm trong các loại thượng phẩm, cực ít người nhìn thấy, đó chính là gỗ thần Côn Luân được nhắc tới trong cổ thư. Tương truyền rằng gỗ thần Côn Luân dù chỉ có một đoạn, tách rời khỏi bùn đất, nguồn nước và ánh mặt trời, nó vẫn không khô héo, tuy không thể sinh trưởng thêm nữa, nhưng thủy chung vẫn giữ được dáng vẻ ban đầu, đặt thi thể vào trong quan tài làm bằng gỗ thần Côn Luân, hàng vạn năm cũng không mục rữa. Lễ nào thi thể của nữ vương Tinh Tuyết, chính là ở trong khúc gỗ thần Côn Luân này?"

Giọng của Shirley Dương cũng hơi run run : " Không sai đâu! Đây chính là quan tài làm bằng gỗ thần Côn Luân. Trong thư tịch cổ có nói rằng loài cây này có niên đại lâu đời như núi Côn Luân, năm xưa Tàn Thủy Hoàng muốn tìm cây thần Côn Luân để làm quan quách nữa, không ngờ nữ vương Tinh Tuyết này lại tài giỏi đến thế, e rằng trong lịch sử chẳng còn ai sở hữu cái quan tài quý hơn của bà ta nữa!"

Mọi người đều khó kìm nén được cảm giác kích động, vội chạy tới xem cho rõ ràng, giáo sư Trần định ngăn mọi người lại, dường như muốn nói gì đó rất quan trọng, kết quả là nhất thời hấp tấp, giẫm phải một hòn đá, treo cả chân.

Chúng tôi đành phải quay lại đỡ giáo sư dậy, cú ngã của ông không nhẹ chút nào, chẳng thể tiếp tục đi được nữa, giáo sư đành ngồi xuống, nói : " Nhất thiết không được phá hoại những thứ ấy, mọi người không thấy bông hoa kỳ lạ trên quan tài đó hay sao?"

Tuyên béo thốt lên : " Giáo sư ời là giáo sư, ông bảo đó là hoa ư? Trông kỳ quái như thế, tôi lại cứ tưởng là củ khoai sọ siêu đại ấy chứ. Mà sao trên quan tài lại mọc hoa cỏ được? Lễ nào mộ nữ vương kia như hạt giống, liễm vào quan quách liền đâm chồi nảy lộc?"

Giáo sư Trần vừa xoa mắt cá chân vừa nói : " Cậu có biết loài hoa này tên là gì không? Hoa thơm xác đấy, đây là loài thực vật cực kỳ quý hiếm, trên thế giới e rằng chỉ còn lại một cây này thôi, hơn nữa loài thực vật này cũng vô cùng nguy hiểm nữa".

"Hoa thơm xác?". Chúng tôi nghe cái tên này, ai cũng ngơ ngác, kể cả Shirley Dương, đều lần đầu tiên nghe nói đến loài hoa kỳ dị này, cái tên nghe cũng không tầm thường chút nào, liền mời giáo sư tiếp tục giảng giải.

Giáo sư nói : " Tôi năm xưa nghiên cứu về văn minh cổ Tây Vực, từng thấy trong một số bích họa cổ còn sót lại và sử liệu ghi chép, loài hoa này vốn sinh trưởng ở nước Hậu Nguyệt, từng được đưa vào Trung Thổ qua Con đường tơ lụa, vì môi trường không thích hợp, rồi tuyệt tích luôn. Hoa thơm xác có thể sống trong cổ mộ, nghe nói có thể giữ cho xác chết không mục rữa, còn có thể khiến xác chết tỏa ra mùi thơm, cực kỳ trân quý. Sắc thái thần bí trong nền văn minh Tây Vực cổ đại hết sức mạnh mẽ, tôn giáo phức tạp, thần thoại truyền thuyết và sự thực lịch sử hòa lẫn làm một, rất khó phân biệt rạch ròi, tôi vốn nghĩ đây chỉ là câu chuyện truyền thuyết từ thời thượng cổ, không đủ tin cậy nữa cơ".

Shirley Dương nhìn lại bông hoa kỳ quái trên trúc đá, hỏi tiếp giáo sư : " Nếu nó đã là một loài hoa

thân kỳ như vậy, sao giáo sư còn nói nó rất nguy hiểm?"

Giáo sư Trần nói : " Những gì lúc trước bác nói, chỉ là một trong những đặc tính của nó mà thôi, tương truyền trong loài hoa thơm xác này có ám ác quỷ, sau khi hoa trưởng thành, thì người sống không được tiếp cận nó nữa. Xưa nay hiếm thấy quan tài bằng gỗ thần Côn Luân, chắc vậy nên loài hoa ma quỷ này mới có thể sinh trưởng được ở nơi đây".

Đời tôi đã trải không ít chuyện kỳ quái, nhưng chưa từng gặp phải cổ quan tài và loài hoa ma quái thế này, liền nói với giáo sư Trần : " Kỳ quặc quá, trong lòng núi Zhaklama này, không thể quang hợp, vậy mà thực vật vẫn có thể sinh trưởng, những thứ thần bí này và thân phận của nữ vương quả thật rất ăn khớp, đều là những quái vật không tuân theo quy luật tự nhiên".

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 28: Hoa Thơm Xác

Q.1 - Chương 28: Hoa Thơm Xác

Từ xa đã thấy một mùi hương nhẹ nhẹ phảng phất lướt qua mũi, bông hoa ma này phải chăng có độc? Thông thường những loài thực vật và động vật có độc, màu sắc đều rất sặc sỡ, nom bông hoa thơm xác này lá đỏ hoa xanh, màu sắc tươi tắn tựa hồ như vừa được tưới nước, nói không chừng có độc thật cũng nên. Nghĩ vậy, tôi vội bảo mọi người đeo mặt nạ phòng độc lên.

" Tớ thấy bông hoa trông có vẻ không có độc đâu, những thứ có độc thường đều nhỏ, còn to như cái thùng thế này, thấy giống hoa ăn thịt người hơn". Tuyền béo nói. Truyện "Ma Thối Đền "

"Chắc không thể là hoa ăn thịt được. Xung quanh đây đến con kiến cũng không có, nếu nó sống bằng thịt động vật, thì đã chết khô từ lâu rồi, chiếc quan tài gỗ cây thần Côn Luân này hẳn đã cung cấp cho nó đủ chất dinh dưỡng rồi".

Tuyền béo hắng giọng nói : " Bất kể ma quái hay khí gió gì, tôi cứ cho nó vài phát súng cho nát như ra, thế là chẳng nguy hiểm gì nữa. Rồi chúng ta lại đó xem cái bánh tông của đệ nhất mỹ nhân Tây Vực, thử coi rốt cuộc ra làm sao nào".

Giáo sư Trần kêu lên : "Ngàn vạn lần không được làm vậy, thà các cô các cậu đừng tới đó, chứ đừng có phá hoại bông hoa thơm xác quý báu này".

Tôi xoay đèn chiếu, soi bốn phía quan tài, để cho giáo sư và mấy học trò nhìn rõ hơn một chút, bây giờ dưới ánh đèn mới hiện ra quanh trục đá có khắc rất nhiều văn tự, chỉ chít toàn chữ Quỷ Động, phải đến mấy trăm chữ. Phát hiện này quả không nhỏ, cả tòa thành cổ, bao gồm thần điện và địa cung, rất ít chỗ có khắc chữ, phần nhiều ghi chép sự việc bằng bích họa, trên con mắt ngọc trong thần điện cũng có một ít chữ, nhưng tiếc rằng chưa kịp xem kỹ, tôi đã đánh vỡ mất rồi, không ngờ trên trục đá này lại có nhiều chữ Quỷ Động đến thế.

Văn tự là loại ký hiệu cơ bản nhất để truyền tải thông tin của loài người, thông tin các bức bích họa thời cổ đem lại, là một dạng cảm nhận trực quan, còn thông tin bao hàm trong văn tự thì chính xác hơn nhiều, nếu giải mã được những văn tự Quỷ Động này, sẽ tránh được việc phải đi đường vòng trong khi tìm hiểu nền văn minh Tinh Tuyết.

Giáo sư Trần vội cho học trò tiến hành ghi chép, sao lại toàn bộ chữ Quỷ Động trên trục đá, cũng may những chữ ấy khắc rất lớn, không cần phải lại gần vẫn có thể đứng sau đèn chiếu sao chép lại được, Shirley Dương cũng lấy máy ảnh ra chụp.

Chỉ có tôi và Tuyền béo không có việc gì làm, giáo sư Trần lại không cho chúng tôi hút thuốc ở đây,

hai đưa tôi đành phải ngồi một chỗ đợi bọn họ xong việc vậy.

Xem ra công việc khảo cổ lần này đến đây là kết thúc, thu hoạch không thể nói là nhiều, nhưng chỉ riêng những bức bích họa được gìn giữ hoàn hảo trong mật đạo kia thôi, cũng đủ để làm giới khảo cổ thế giới chấn động trong hai năm rồi, huống hồ còn có hang động không đáy, cả quan tài gỗ thên Côn Luân, hoa thơm xác thối thượng cổ, thứ nào cũng đủ để cho đám trí thức này nghiên cứu trong một thời gian dài. Hiện giờ chúng tôi không có bất cứ biện pháp bảo vệ nào, mở quan tài ra xem đệ nhất mỹ nhân Tây Vực là điều không thể rồi, mấy hôm trước, thấy quan tài của vương tử nước Cô Mặc trong giếng thánh, giáo sư Trần đã cấm chúng tôi khai quan, những hành động này đại loại còn phải chờ lãnh đạo cấp trên phê chuẩn, sau đó mới được làm, tôi thì chẳng có cơ hội tham gia rồi.

Tiếc rằng Hách Ái Quốc đã chết trong hẻm núi, bằng không nhìn thấy những thứ này, chẳng biết anh ta sẽ xúc động đến nhường nào, nghĩ tới đây tôi lại tiếc thay cho anh ta, ít nhiều cũng có cảm giác tự trách, nếu như lúc ấy tôi nhanh tay hơn một chút ... thôi vậy, trên đời này lấy đâu ra nhiều cái "nếu như" đến thế ... chuyện cũ lần lượt hiện lên trong óc, càng nghĩ lòng càng khó yên.

Tuyền béo thấy tôi bần thần, liền vỗ vào vai nói : " Nhất, cậu xem hai thằng mình làm gì đi chứ!"

Tôi giật mình tỉnh lại khỏi những suy nghĩ rồi bời, vừa đưa mắt nhìn, chợt thấy Sở Kiện và Táp Đế Bằng đã mon men trên cây trúc đá, giáo sư chẳng phải đã bảo không được động vào quan tài của nữ vương hay sao? Tôi vội hỏi cho xem là chuyện gì.

Giáo sư Trần nói : " Không sao, chúng không đụng tới quan tài đâu, ở giữa trúc đá nhiều bụi quá, che hết cả chữ, chúng tới đó phui đi rồi về ngay, mà đều đeo mặt nạ phòng độc cả rồi, không sao đâu"

Tôi định gọi hai sinh viên trẻ này quay lại, để tôi đi thay, giáo sư Trần liền nói : " Không cần thiết đâu, ý nghĩa của những văn tự Quỷ Động trên cây trúc đá này hết sức to lớn, các anh làm cái này không chuyên nghiệp, vạn nhất để hư hỏng thì rắc rối lắm. Bọn Sở Kiện sẽ dùng bàn chải cẩn thận quét sạch đất cát bụi bặm từng chút một, bọn chúng chân tay nhanh nhẹn, một hai phút là làm xong thôi".

Tôi vẫn cảm thấy không yên tâm, đứng ngồi không yên. Trực giác của tôi xưa nay rất chính xác, nhất định sẽ xảy ra chuyện. Những nhà thám hiểm người Anh trước kia từng tới đây, sao không đem quan tài quý kia theo? Ngoài một kẻ may mắn sống sót thần kinh bán loạn, những người còn lại đi đâu cả rồi? Hang động trong lòng núi này nhìn thì có vẻ êm đềm tĩnh mịch, không nguy hiểm gì, nhưng nếu đến gần quan tài của nữ vương chuyện gì sẽ xảy ra đây? Tôi không thể chờ được nữa, cần phải gọi bọn Sở Kiện trở lại ngay mới được.

Tôi đang định mở miệng gọi, thì phát hiện ra đã quá muộn, chỉ thấy hai sinh viên của giáo sư Trần, một trước một sau đi trên cây trúc đá, Táp Đế Bằng đứng sau đột nhiên khom lưng nhặt một cục đá, bước lên hai bước hung hăng đập mạnh vào đầu Sở Kiện, Sở Kiện không thoát được câu nào, cả người ngã vật xuống, rơi vào động sâu không đáy bên dưới. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Mọi sự diễn ra quá đột ngột, chẳng ai kịp ngăn cản, chúng tôi chưa kịp hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thì đã thấy Táp Đế Bằng quay lại giật phăng mặt nạ phòng độc trên đầu xuống, cười nhơn nhơn với mọi người, nụ cười ấy dị hợm mà tà ác khôn tả, sau đó cậu ta lại quay người, rảo chân bước về phía quan tài ở đầu kia trúc đá, rồi đập mạnh cục đá trong tay vào thái dương, máu trên đầu chảy xuống xối xả như dê vỡ, cậu ta lão đảo ngẩng lên quan tài nữ vương Tinh Tuyết, sống chết còn chưa rõ.

Những người còn lại đều ngậy ra kinh hãi trước cảnh đầm máu quái dị này, Táp Đế Bằng làm sao vậy? Xưa nay cậu ta vẫn hiền lành khờ khờ, sao đột nhiên lại biến thành một con quỷ giết người, giết chết chính bạn thân nhất của mình, sau đó sao lại tự sát cạnh quan tài?

Tôi kêu lên : " Chết rồi, thằng cặn này chắc bị ma nhập rồi, Tuyền béo mau lấy móng lừa đen lại đây, hình như cậu ta chưa chết, vẫn còn kịp cứu người".

Giáo sư Trần trong nháy mắt thấy hai học trò của mình, một chết một bị thương, người chết thì rơi xuống vực sâu, cả cái xác cũng không tìm được, người bị thương thì vỡ đầu chảy máu, nằm bất động

nơi đầu trực đá, cũng không biết còn sống hay không nữa, sự thực này thật khó chấp nhận, nỗi đau thất lại trong tim, khiến ông choáng váng ngã nhào xuống đất. Diệp Diệc Tâm vội đỡ lấy giáo sư, cô cũng sợ khiếp vía, ngoài khóc lóc ra, cũng chẳng làm được gì nữa.

Tôi nghĩ cứu người quan trọng, cho dù trên trực đá có ma quỷ thật cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà xông lên chiến đấu thôi, vừa bảo Tuyền béo và Shirley Dương ở lại giúp giáo sư, vừa lấy vũ khí, đeo mặt nạ phòng độc lên đầu, bụng nghĩ mặc cho loài ma quỷ ghê gớm đến đâu, ắt cũng phải sợ móng lừa đen và gạo nếp kỵ tà mấy phần, nếu như hoa thơm xác kia có độc, đeo mặt nạ này vào cũng chẳng phải sợ nó nữa.

Tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, sải bước tiến về cây trực đá, trực đá này rộng chừng ba mét, lơ lửng bên trên hang sâu không đáy, thoạt nhìn xuống dưới, đã thấy khắp mình toát rã mồ hôi, lông tóc dựng ngược cả lên.

Vừa đi được một nửa, chợt nghe thấy tiếng bước chân vang lên sau lưng, quay đầu lại nhìn, hóa ra là Tuyền béo và Shirley Dương chạy theo, tôi liền hỏi : " Hai người không ở lại chăm sóc giáo sư còn theo tôi làm gì? "

Tuyền béo nói : " Trên trực đá này không biết có thứ quỷ quái gì, một mình cậu đi tớ không yên tâm, vả lại mình cậu vác Táp Đế Bằng cũng nhọc, hai chúng ta cùng kéo cậu ta về cho nhanh, tránh xảy ra bất trắc " .

Tôi nghĩ bụng tình hình khẩn cấp, nói thêm hai ba câu nữa, Táp Đế Bằng mất máu quá nhiều thì không cứu được mất, bèn vẫy tay gọi hai người họ lại, cả ba chạy thẳng tới chỗ quan tài cuối trực đá.

Giờ tiến lại gần, mới thấy bông hoa thơm xác sặc sỡ dị thường, màu sắc diễm lệ tươi tắn ấy khiến người ta không khỏi kinh tâm động phách, tôi nhớ giáo sư Trần từng nói, trong bông hoa này có linh hồn ác quỷ ám vào, nhưng chuyện đã đến nước này, thì hiem hay trân quý gì cũng mặc, bèn cất giọng chửi lớn : " Mẹ mày! Nói không chừng toàn do mày giở trò ", rồi vung xẻng công binh, nhắm thẳng vào bông hoa chém loạn xạ, đến khi bông hoa khổng lồ nát bét, chảy ra không ít nước dịch màu đen, lúc ấy mới thôi.

Shirley Dương thấy tôi ra tay quá nhanh, đã chém nát bông hoa ma quỷ, chẳng kịp ngăn cản nữa, đành than thở một cách bất lực : " Thôi, chém cũng chém rồi, mau mau, cứu người quan trọng " .

Tôi nói : " Đúng vậy, mau cầm máu cho Táp Đế Bằng! ". Vừa nói vừa lấy bông băng cấp cứu ra, chuẩn bị băng qua loa cho cậu ta trước, rồi mau chóng vác về chữa trị.

Tuyền béo đưa tay sờ động mạch cổ Táp Đế Bằng, rồi thở dài : " Thôi đừng cố nữa, xong rồi, mạch đã ngừng đập, chúng ta đã đến chậm một bước " .

Tôi nổi giận đùng đùng, đập mạnh tay lên quan tài gỗ : " Con mẹ mày! Giờ về biết ăn nói với bố mẹ người ta thế nào, chẳng phải khiến người nhà họ đau lòng đến chết sao! "

Nào ngờ tôi vừa đập tay lên quan tài một cái, thì thể Táp Đế Bằng đang nằm trên đất đột nhiên ngồi bật dậy như bị điện giật, hai mắt trợn lên đỏ lôm, trở vào cổ quan tài nữ vương Tinh Tuyệt nói : " Bà ta ... bà ... ta ... sống ... rồi... "

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo cả ba đều giật thót mình, vừa nãy rõ ràng mạch Táp Đế Bằng đã ngừng đập rồi, sao giờ đột nhiên lại ngồi dậy được như thế?

Trong vô thức, tôi rút một chiếc móng lừa đen trong túi ra định đập cậu ta, nhưng thấy Táp Đế Bằng nói hết câu, hai chân duỗi ra, đổ vật xuống đất người thẳng đơ, lần này như đã chết thật rồi.

Tôi bất giác ngẩng đầu nhìn, nắp quan tài bằng gỗ thần Côn Luân không biết đã mở hé ra một khe nhỏ từ bao giờ. Tim tôi suýt nữa thì bật ra khỏi lồng ngực, Tuyền béo và Shirley Dương cũng chẳng hiểu tại sao, tay cả ba người đều ướt đầm mồ hôi.

Đã là họa thì có tránh cũng không được, quan tài của nữ vương hé mở, chuyện này rõ ràng là nhằm vào chúng tôi, Tuyền béo giờ sùng ngẩng thẳng vào quan tài của mẹ ta, tôi nắm chắc xẻng công binh và

móng lừa đen, để xem bên trong rốt cuộc có thứ gì xuất hiện.

Trong khoảnh khắc ấy, đầu tôi xoay chuyển bảy tám vòng, mục nữ vương này là ma hay bánh tồng? Nếu là ma thì phải đối phó ra làm sao, là bánh tồng thì phải xử lý thế nào, cái trục đá này quá hẹp, chẳng thể thi triển được chiêu gì, làm sao rút lui, phải rút lui thế nào, tất cả tôi đều tính toán trong óc trước một lượt.

Nhưng ngoài việc cái nắp bị xô dịch hé ra một khe hở, cỗ quan tài hoàn toàn không có bất kỳ động tĩnh gì, cứ tiếp tục thế này không giải quyết được việc gì, hiện giờ chúng tôi có hai sự lựa chọn, một là bất kể quan tài của nữ vương có động tĩnh gì, cứ rút lui khỏi trục đá rồi tính tiếp.

Hai là lấy tiền làm lùi, trực tiếp xông lên bật nắp quan tài, bất luận bên trong có quái vật gì, đều sẽ dùng xẻng công binh, móng lừa, súng tiểu liên ứng phó.

Trong đầu tôi lập tức đưa ra phán đoán, con đường thứ nhất chừng như ổn thỏa, nhưng lại bất khả thi, trên trục đá này chắc chắn còn ẩn chứa một sức mạnh tà ma nào đó, cái chết kỳ quái của Táp Đế Bằng và Sở Kiện, chính là minh chứng rõ nhất. Thứ sức mạnh thần bí ma quái này, chỉ chờ thời cơ là sẽ trỗi dậy, đang tìm cơ hội thích đáng để rồi sẽ tiêu diệt những kẻ đang quấy rầy giấc ngủ của nữ vương như chúng tôi đây.

Nếu như chúng tôi lập tức rút lui, trên trục đá chật hẹp mà bị tấn công bất ngờ, căn bản là không né tránh vào đâu được, lúc này chỉ còn cách liều mình xông lên mà thôi, hy vọng cây trục đá chia ra phía trên hang động không đáy này, sẽ không phải là đường cùng đối với ba chúng tôi.

Tôi quay sang nhìn Tuyền béo và Shirley Dương, ba người chung một ý nghĩ, gật đầu với nhau một cái, ai cũng đều hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt. Tuy tạm thời chưa có chuyện gì, nhưng vô hình chung đã hình thành cục diện không thể rút lui, chỉ còn cách bật nắp quan tài xem thử, tìm ra kẻ địch trước, rồi mới nghĩ cách ứng phó.

Tuyền béo đưa cho Shirley Dương khẩu tiểu liên, bảo cô chuẩn bị sẵn sàng nổ súng, sau đó nhổ vài hơi nước bọt vào lòng bàn tay, tỏ ý bảo tôi và cậu ta cùng hợp sức đẩy nắp quan tài ra.

Quan tài bị xích sắt to như cánh tay quấn chặt mấy vòng, không thể nào đẩy nắp ra theo chiều ngang được, chỉ còn cách đẩy thẳng về phía trước, khe hở cũng dần lộ ra theo chiều dọc. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nén tâm trạng bất an xuống, cùng Tuyền béo đếm từ một tới ba, gắng sức đẩy nắp quan tài, quan tài làm từ gỗ cây thân Côn Luân này không có nhiều dấu vết gia công, phần lớn giữ được nguyên dạng, vỏ cây vẫn còn nguyên dạng, nếu không phải nó tự hé ra một khe hở, thì thật chẳng dễ nhìn ra đâu là nắp quan tài nữa.

Nắp quan tài không quá nặng, chỉ dùng bảy phần sức, chúng tôi đã đẩy đi được một khoảng rộng, cả hai đều đeo mặt nạ phòng độc, chẳng ngửi ra trong quan tài có mùi gì. Chỉ thấy một cái xác đàn bà mặc áo ngọc, nằm thẳng bên trong, ngoài ra, trong quan tài trống rỗng, không có thứ đồ tùy táng nào.

Cái xác này chắc là nữ vương Tinh Tuyết, trên mặt bà ta đeo mặt nạ đen, nhìn không rõ diện mạo, cơ thể cũng không lộ ra bên ngoài, nên chẳng rõ thi thể được giữ gìn thế nào.

Đây chính là nữ vương Tinh Tuyết bị đồn thổi là yêu quái tàn bạo thành tinh đây sao? Tôi thầm chửi trong lòng : " Con bà nó, chết rồi còn bày đặt giả thần giả quỷ che mặt nữa "

Tuyền béo hỏi tôi : " Nhất này, cậu thấy cái chết của bọn Sở Kiện, có phải do mục nữ vương này giờ trò không? Con mẹ nó, lột mặt nạ mục ta ra, xem xem rốt cuộc là đệ nhất mỹ nhân Tây Vực hay là yêu quái nào "

Tôi bảo : " Được! Tớ cũng đang muốn xem thử, cậu gỡ mặt nạ ra, tớ chuẩn bị, nhét móng lừa đen vào mồm mục, có là yêu quái thật, thì cũng phải ném mùi móng lừa đen từ tà đuôi quỷ của ta trước đã ". Nói đoạn tôi cầm chắc móng lừa trong tay, đứng tấn chuẩn bị nhét vào mồm cái xác.

Tuyền béo xắn ống tay áo, thò một tay ra, giật phắt chiếc mặt nạ đang đeo trên mặt nữ vương.

Gương mặt nữ vương Tinh Tuyệt lộ ra, mái tóc đen dài mềm như áng mây, mắt phượng mày ngài, dung mạo thanh tú, hai mắt nhắm chặt, sắc mặt trắng đến rợn người, ngoài điểm này ra, những chỗ khác đều y như người còn sống.

Trước lúc đó, tôi từng vô số lần tưởng tượng ra khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyệt này, hoặc gầy hoặc béo, hoặc là tóc vàng mắt xanh, hoặc là mũi cao mắt sâu, nhưng cho tôi tưởng tượng đến trăm ngàn lần, cũng không thể nào nghĩ được nữ vương lại có khuôn mặt như vậy, bởi vì ..

"Hả?". Tôi và Tuyền béo cùng lúc la lớn, chẳng ai ngờ, khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyệt lại giống hệt Shirley Dương, dường như đúc ra từ cùng một khuôn vậy.

Tôi chẳng biết phải làm sao, đầu óc rối tung, quay đầu lại định xem Shirley Dương đứng sau có phản ứng gì, ai ngờ vừa quay lại nhìn, Shirley Dương mới đây cầm súng đứng yểm hộ chúng tôi đã biến mất từ bao giờ không biết.

Lẽ nào thi thể trong quan tài không phải nữ vương, mà chính là Shirley Dương? Tôi cảm thấy khắp mình nổi da gà, từng mũi kim tuyệt vọng đâm nhói lên vỏ não, đau khổ, sợ hãi, căng thẳng, bất lực, xen lẫn ngơ vờ, một mớ bòng bong những cảm xúc phức tạp, cùng lúc xối xả vào đầu tôi, trong giây lát đầu óc trở nên trống rỗng. Đối thủ của chúng tôi thật quá khó nắm bắt, chúng tôi như miếng thịt trên thớt, mặc cho người ta băm luộc hay xào rán, hoàn toàn bị bõn cọt trong lòng bàn tay của y, thậm chí còn không biết đối thủ của mình là thứ gì nữa.

Đúng lúc tôi đang ngơ ngẩn, đột nhiên cảm thấy một cơn gió lạnh buốt ập tới, dường như có một vật thể lạnh lẽo mang theo âm khí đang tiến lại gần, tôi tự nhủ "đến đúng lúc lắm", lập tức giơ xẻng công binh ra sức chém xuống, cảm giác chém trúng một người, định thần nhìn lại, nửa cái đầu của Tuyền béo đã bị tôi chém bay, máu tươi tung tóe, cậu ta đổ rầm xuống, chớp mắt đã mất mạng.

Tôi đứng ngẩn người ra tại chỗ, tôi đã làm gì thế này? Sao lại hấp tấp như thế, lẽ nào mục nữ vương kia đã khiến tôi sợ vỡ cả mật? Lại chém chết cả người anh em thân nhất của mình, trong một thoáng lòng tôi xám xịt như một đồng tro tàn. Lần này thì hay ho rồi, cả đoàn chín người chỉ trong một ngày đã liên tiếp chết mất năm người, ngay cả Tuyền béo, anh em vào sinh ra tử với tôi mấy chục năm trời, không ngờ lại bị chính tôi chém bay mất đầu.

Chỉ còn lại mình tôi, sống còn ý nghĩa gì nữa chứ, có lẽ cái mạng này của tôi nên tổng đi từ độ còn ở núi Côn Luân hay tiền tuyến Vân Nam rồi, vậy thì cũng đâu đến nỗi ngộ sát người bạn thân nhất như bây giờ, dù tôi có chết, xuống đến suối vàng, cũng còn mặt mũi nào mà đi gặp Tuyền béo đây.

Lòng tôi nguội như đồng tro tàn, đầu đau như búa bổ, chỉ thấy từ đầu đến chân như đang rơi vào hố băng, chỉ có chết mới có thể chấm dứt tất cả. Vậy là liền rút ra dao găm dắt ở thắt lưng ra, nhằm vào lòng ngực, nghiêng răng đâm xuống.

Trong khoảnh khắc mũi dao chạm phải da thịt, bên tai tôi đột nhiên nghe vang lên hai tiếng súng, một viên đạn súng trường bắn trúng lưỡi dao, làm con dao văng khỏi tay tôi xuống đất.

Xung quanh bỗng dưng trở nên mờ ảo, chẳng còn nhìn rõ thứ gì, là ai đã nổ súng? Lòng tôi hoảng hốt, càng nghĩ càng thấy bất thường, mọi logic đều điên đảo, văng vẳng bên tai nghe thấy tiếng người la ó : " Nhất, mau quay lại đây, chạy về ngay!"

Âm thanh đó tựa như tia chớp hắt lên trong đêm tối, tuy tôi chưa hiểu là chuyện gì đã xảy ra, bản năng bảo cho tôi biết mình đã rơi vào một cái bẫy, mẹ kiếp chẳng lẽ mình đã trúng tà?

Nghĩ đến đây tôi nghiêng răng cắn rách đầu lưỡi, toàn thân giật bắn, nhận ra mình đang đứng giữa cây trúc đá, chứ không hề đứng trước quan quách của nữ vương Tinh Tuyết, cỗ quan tài ở đầu kia trúc đá vẫn y nguyên như thế, bông hoa thơm xác trên đó vẫn nở rộ, những cánh hoa vốn cụm lại giờ đã duỗi hết ra, để lộ nhụy hoa ở giữa, chĩa vào tôi như một chiếc ra đa.

Đầu bên kia trúc đá, có hai người đang đứng, là Tuyền béo và Shirley Dương, họ đang rôi rít nhảy lên, gắng sức gọi tôi, họ vẫn chưa chết sao?

Tuyền béo khoác cây súng gọi lớn : " Nhất ơi, cậu thần kinh mẹ nó rồi, mau quay lại đây! "

Tôi không chần chừ gì thêm nữa, vội sải bước chạy về, giật mạnh chiếc mặt nạ trên đầu xuống, nhờ đồng máu tươi trong miệng ra, bây giờ đầu óc mới quay về trạng thái bình thường.

Tôi hỏi Tuyền béo và Shirley Dương xem vừa nãy xảy ra chuyện gì, Tuyền béo đáp : " Mẹ, cậu làm tớ sợ phát khiếp, chẳng phải cậu đi cứu Táp Đế Bằng sao? Cậu vừa đi tới giữa trúc đá, đột nhiên quay ngoắt đầu lại, cũng chẳng biết cậu làm sao nữa, y như người mộng du, cứ vung xẻng lên chém loạn xạ, sau đó lại chỉ trở một lúc lâu, bọn tớ có hò hét thế nào cậu cũng không nghe thấy, sau đó cậu rút dao găm ra định tự sát, tớ định chạy ra ngăn lại, nhưng không kịp nữa, đành phải bắn hai phát súng rơi con dao trong tay cậu ra. Cậu lên cơn điên hay là bị ma nhập vậy? "

Tôi quay đầu lại nhìn trúc đá dài, bây giờ xâu chuỗi lại mọi việc, mới hiểu ra, tất cả những gì tôi vừa trải qua đều là ảo ảnh bông hoa thơm xác tạo ra, mẹ kiếp, nó định dụ tôi tự sát chứ!

Bông hoa thơm xác quái quỷ này, tôi nghĩ nó không chỉ dựa vào mùi hương gây nhiễu loạn thần kinh con người, mà lợi hại hơn chính là màu sắc, chỉ cần tiến lại gần sẽ lập tức nảy sinh ảo giác.

Thảo nào xung quanh quan tài của nữ vương không hề có cạm bẫy gì, hóa ra cây hoa ma này chính là kẻ trông mộ lợi hại nhất, bất kỳ kẻ nào có mưu đồ tiến lại gần quan tài, đều sẽ bị nó tước đi cảm giác, rồi bị chính những ký ức trong đầu mình giết chết.

Xem chừng trụ đá ngang bắc trên miệng hang động không đáy này chính là phạm vi không chế của hoa thơm xác, chỉ cần bước lên đó, sẽ có ảo giác sinh ra.

Chắc chắn những nhà thám hiểm và bọn trộm mộ trước kia từng đến đây, đều có chung một kết cục không minh bạch như cái chết của Sở Kiện và Táp Đế Bằng, chỉ sợ chết cũng không hiểu rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Cũng may Shirley Dương cẩn thận, không để Tuyền béo ra kéo tôi lại, bằng không giờ tôi đã chết trên cây trúc đá từ lâu rồi. Tôi càng nghĩ càng giận, chửi rửa thậm tệ con mẹ mụ nữ vương, đưa súng lên ngắm bông hoa thơm xác trên quan tài bắn vài phát, đạn bắn vào cành lá bông hoa ma, như bắn vào đồng mùn cưa, chẳng để lại lỗ hồng nào, lại càng không có bất kỳ phản ứng gì, không biết làm sao, tôi đành bỏ qua cho nó vậy.

Táp Đế Bằng nằm gục bên quan tài ở đầu kia trúc đá, máu me chảy xối xả, xem chừng không thể cứu được nữa, nhưng dầu sao cũng không thể để kệ xác cậu ta ở đó như vậy được, vẫn phải nghĩ cách nào đó mà kéo về.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo bàn bạc với nhau vài câu, nhưng chẳng có cách gì hay. Giáo sư Trần tuy không nguy đến tính mạng, nhưng lại hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm ngồi cạnh ông già khóc thút thít, cục diện trước mắt thực sự rối như tơ vò, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

Tuyền béo nói : " Nhất này, tớ có một diệu kế, có thể khử được bông hoa ma kia đấy! "

Tôi hỏi : " Hoa thơm xác này lợi hại như thế, cậu thì có cách gì? "

Tuyền béo đáp : " Tuy nó ghê gớm, nhưng cũng không phải khó đối phó, chẳng qua cũng chỉ quấy nhiễu thị giác và khứu giác, dụ những kẻ tiếp cận nó nhảy vào chỗ chết. Khi các cậu lại đó đều đeo mặt nạ phòng độc, nhưng vẫn vào trong của nó, chứng minh rằng nó không những chỉ dùng mùi hương để đưa

người ta vào chỗ chết, ngay cả nhìn cũng sẽ bị mê hoặc, không phân biệt được thật giả, cho nên mới trở tay không kịp. Diệu kế của tứ chính là, chúng ta không nhìn nữa, bịt mắt lại, nằm bò trên mặt đất, tiến lại nhờ tận gốc nó đi, cậu thấy thế nào?"

Tôi đáp : " Cũng được! Vậy cậu mau bịt mắt bò ra đó đi, bọn tớ ở đằng sau lược trần cho cậu, hò hét trợ oai".

Shirley Dương nói : " Không được! Ngoài giáo sư Trần biết vài điều về loài hoa này ra, chúng ta hoàn toàn không hiểu gì về nó, các anh sao dám khẳng định nó thôi miên người ta qua các giác quan được? Loài hoa ma quỷ này quá là quái đản, vạn nhất phán đoán sai lầm, rất có thể sẽ chết thêm người nữa đây".

Tuyền béo rằng : " Nói như cô, tức là bỏ mặc xác Táp Đế Bằng ở đây, còn ta thì phải đi luôn?"

Tôi nói chêm vào : " Mà dù có bỏ đi, cũng không thể bỏ qua cho bông hoa này được, chẳng phải chúng ta có cả đồng thuốc nổ hay sao, tôi sẽ cho nổ cả cây cột, chôn vùi nó xuống hang động không đáy này". Người này một câu, người kia một câu, đang tranh luận, bỗng thấy thi thể Táp Đế Bằng ở đằng xa dường như tung lên, chúng tôi lập tức dừng tranh cãi, chăm chú nhìn về phía đó.

Chiếc đèn ánh sáng mạnh vẫn luôn được giữ ở góc tương đối thấp, để lúc mọi người ở trên cây trực đá quay lại không bị ánh đèn chiếu vào mắt, lúc này tôi liền điều chỉnh cho góc chiếu của đèn cao hơn, cột sáng chiếu thẳng vào Táp Đế Bằng.

Thân thể Táp Đế Bằng lảo đảo, tựa như bị vật gì lôi kéo xuống hang động đen ngòm bên dưới, đang chăm chú nhìn, thì ngọn đèn chớp hai chớp, rồi tắt ngúm, chẳng rõ là rắc cắm lỏng hay hết pin nữa, không gian trong tức khắc chìm vào bóng tối.

Đúng lúc cấp bách, tôi đập mạnh tay vào chiếc đèn chiếu, nhưng đèn vẫn không sáng lên, liền cuống quýt bảo Tuyền béo lấy pin dự bị ra.

Tuyền béo nói : " Hết rồi, hai bộ pin dự bị ở cả chỗ đoàn lạc đà, lúc vào thành hành lý nặng quá, chẳng phải chính cậu bảo mọi người cố gắng mang nhẹ, thứ gì thừa đều để hết cả lại còn gì".

Shirley Dương đốt một cây pháo sáng, bốn phía liền sáng rực lên, ánh sáng trong bóng tối, dù chỉ một chút ít, cũng khiến người ta cảm thấy yên tâm, nhưng từ xa vẫn không nhìn rõ được xem rốt cuộc vật gì đã kéo Táp Đế Bằng xuống? Trong hang động khổng lồ này lẽ nào vẫn còn sinh vật khác sao?

Trong bóng tối chỉ nghe trên vách đá có tiếng lúc nhúc rộn rạo, âm thanh không lớn, dường như có động vật nào đó đang bò đi nhưng nhúc, hơn nữa số lượng còn rất nhiều, không thể ước đoán.

Tôi nghĩ đến lũ rắn quái đản khiến người ta không rét mà run kia, liền vội vàng bảo Tuyền béo mau đi công giáo sư Trần, bất kể có con gì bò ra, cũng tuyệt đối không phải hạ gục tể hữu hảo gì, anh em ta ba mươi sáu kế, chuồn là thượng sách.

Thời gian chiếu sáng của quả pháo có hạn, chúng tôi rút đèn pin mắt sói ra soi, Tuyền béo công giáo sư Trần, Shirley Dương kéo Diệp Diệp Tâm đang mềm nhũn cả người, xác định lại phương hướng, rồi rút về theo đường cũ.

Bấy giờ âm thanh vắng đến từ bốn phía ngày một rộn rạo hơn, Shirley Dương cảm máy ảnh liên tục bấm máy, đèn flash lóe sáng cùng những tiếng loẹt xoẹt, trong nháy mắt ba bề bốn bên phủ một lớp sáng trắng, nhờ ánh sáng trắng như tuyết ấy, chúng tôi kịp thấy xung quanh bò ra vô số rắn đen, to có nhỏ có, con nhỏ nhất chỉ chừng mười mấy centimet, con to nhất cũng gần một mét, trên đầu đều có một cục bướu màu đen, có con đã trưởng thành, cục bướu đã như một con mắt to tướng.

Con mắt đen trên đầu của lũ rắn hết sức nhạy cảm với ánh sáng, chúng bị đèn flash làm lóa liền lũ lượt lùi lại, nhưng số lượng chúng quá đông, hàng nghìn hàng vạn, lại không ngừng tràn trong hang ra, chất đông quần quện với nhau, con đường lúc trước tới đây đã bị chặn kín, chẳng cách nào ép chúng dồn sang chỗ khác được.

Ánh đèn chớp của máy ảnh, ánh đèn pin, tuy có thể tạm thời ngăn chặn lũ rắn, nhưng cũng chỉ là cách

uống thuốc độc giải khát, chỉ cần máy ảnh hết pin, tất cả khó tránh bị rắn cắn chết. Lũ rắn càng ngày bò ra càng nhiều, thùng nhiên liệu rắn chúng tôi mang theo lúc vào thành đã dùng hết trong thần điện, giờ này thì vô kế khả thi, đành phải đi giật lùi từng bước từng bước một. Khắp nơi đều thấy lũ rắn đen bò nhung nhúc, tình thế lúc này vạn phần nguy cấp, Tuyền béo bồng chỉ tay về phía vách núi sau lưng cách chỗ chúng tôi chừng vài mét, hô lớn : " Đàng này có một cái hang, chui vào trong nắp đã rồi tính sau!"

Tôi quay lại nhìn, thì ra không phải hang, mà chỉ là một cái rãnh trong lòng núi bị nứt ra theo năm tháng, chỉ cao ngang người, bên trong không biết nông sâu ra sao, nhưng tình hình khẩn cấp, cũng chỉ còn cách rút vào bên trong lánh tạm được lúc nào hay lúc ấy, rồi sẽ nghĩ cách khác sau vậy.

Nghĩ rồi chúng tôi lập tức kéo Diệp Diệp Tâm và giáo sư Trần đang không thể bước đi, tức tốc rút vào trong khe hở đó, nơi này bề trên hẹp bề dưới rộng, bên trong lại rất sâu, dưới chân cũng có rất nhiều vết rạn nứt, song chỉ rộng chừng mấy centimet, bước đi bên trên không sợ bị rơi xuống dưới.

Tổ chất tâm lý của Shirley Dương rất tốt, trong lúc hiểm nguy vẫn không hề hoảng loạn, vừa thấy hình thể khe núi, sau lưng mấy mét có một khe hở lớn nằm ngang, trong đầu liền nảy ra một kế hoạch, hỏi tôi : " Có thể phá nổ lổ vào để chặn lũ rắn được không?"

Bấy giờ đã có mấy con rắn đen bò vào, đang chuẩn bị phóng tới cắn người, Shirley Dương vội bấm máy ảnh, đèn flash lóe lên làm lũ rắn vội quay đầu né tránh luồng sáng, Tuyền béo ra tay nhanh như chớp, vung xẻng công binh đập nát đầu lũ rắn, rồi hất ra ngoài.

Tôi nhớ đến bộ dạng lúc chết của Hách Ái Quốc, thậm chí nghĩ thà bị nổ chết hay chôn sống còn hơn bị lũ rắn độc này cắn chết, đoạn vội lấy ra mấy gói thuốc nổ vàng, lúc này căn bản chẳng kịp căn ke xem dùng bao nhiêu thuốc nổ là vừa, chỉ dựa vào kinh nghiệm mấy năm làm lính công binh, tiện tay cầm ngòi nổ, để mọi người chạy vào sâu trong khe nứt nằm ngang trước mặt. Tôi đốt ngòi nổ, vừa rút chạy vừa giương súng bắn tia những con rắn đang bò vào trong, lui lại mấy bước, đứng dòn với Shirley Dương và mọi người trong một góc ngoặt.

Tôi đang định bảo họ há miệng thật to, bịt chặt tai lại, cẩn thận không bị điếc.

Còn chưa nói hết câu, một tiếng nổ dữ dội đã vang lên, cộng hưởng trong hang núi như tiếng sấm ầm ầm, đá vụn và hơi nóng cuộn cuộn xối vào trong, chúng tôi tuy nép trong góc ngoặt, tránh được xung lực trực tiếp, nhưng vẫn bị áp lực của vụ nổ ép chặt, lồng ngực như bị người ta đấm cho một cú nặng tay, hai tai nhức nhối, trong đầu toàn tiếng ù ù, chẳng nghe được gì nữa.

Tuyền béo mở miệng nói gì đó với tôi, nhưng tôi chẳng nghe được tiếng nào, đành hét lên từng chữ với cậu ta : " Thuốc ... nổ ... hình ... như ... cho ... hơi ... nhiều! Các ... cậu ... không ... sao... chứ?". Cũng không biết có phát ra được thành tiếng không nữa, chỗ tôi cách điểm nổ quá gần, trong khe nứt này lại bị cộng hưởng âm thanh, màng nhĩ tôi đau nhức như kim chích, gào lên khản cổ mà chính bản thân cũng chẳng nghe thấy gì

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 29: Thạch Thất

Q.1 - Chương 29: Thạch Thất

Khói bụi mịt mù, khắp mặt đất rải những mảnh đá vụn màu đen,tôi lách ra,soi đèn pin vào chỗ vừa cho nổ,khe nứt đã hoàn toàn bị lấp kín, lũ rắn bên ngoài không chui vào được nữa, nhưng chúng tôi muốn rút theo đường cũ cũng không đơn giản.

Trong bốn người còn lại,tình trạng của Tuyền béo cũng coi như tạm ổn,trên tay chỉ bị mấy viên đá vụn

xước qua để lại vài vết máu, giáo sư Trần vẫn đang hôn mê, Diệp Diệc Tâm bị áp lực của vụ nổ nén chặt, không khí tức lại trong lồng ngực, lại ngất lịm đi.

Tôi đưa ngón tay lên mũi cô kiểm tra, thôi chết, hơi thở đã tắt, tôi thảm nhủ không hay rồi, cô nàng này thân thể vốn mảnh mai, lại bị áp lực của vụ nổ ảnh hưởng, bịt kín hơi thở, phải nhanh chóng tiến hành cấp cứu ngay lập tức.

Lúc này ba người tỉnh táo là tôi, Tuyền béo, Shirley Dương, hai tai đều bị điếc tạm thời, không thể hỏi được trong thời gian ngắn, không thể giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Tôi ta hiệu bằng tay Shirley Dương mau hô hấp nhận tạo cho Diệp Diệc Tâm, bỗng thấy mũi Shirley Dương chảy máu, liền vội rút nhấc cô cầm máu.

Shirley Dương tiện tay xé một mảnh áo bịt vào mũi, chấm máu viết vào lòng bàn tay mấy chữ, rồi trở trở vào Diệc Tâm, tôi soi đèn pin vào lòng bàn tay cô, thì thấy có viết ba chữ "CTR".

Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, có phải ý là Diệp Diệc Tâm đã vô phương cứu chữa? Bèn nhìn cô lắc đầu.

Shirley Dương thấy tôi không hiểu, đành bỏ mặc cái mũi đang chảy máu của mình, cúi đầu xuống, hai tay đặt lên ngực Diệc Tâm, ấn mạnh xuống.

Giờ tôi mới hiểu, cô muốn bảo tôi làm động tác xoa bóp tim mạch cho Diệp Diệc Tâm, đang định tiếp tay thì Diệp Tâm "hự" lên một tiếng, hơi thở hắt ra một hơi, không ngừng ho khan, tôi vội bảo Tuyền béo lấy bình nước cho cô nàng uống mấy ngụm.

Shirley Dương thấy Diệp Tâm đã đỡ, liền ngẩng đầu, ấn chặt xương tai, cầm máu mũi lại.

Tình hình vừa ổn định lại một chút, còn chưa đợi tôi lo lắng cho hoàn cảnh trước mắt, thì nguy cơ mới lại đã xuất hiện. Động Quỷ trong truyền thuyết nằm ngay trong lòng núi Zhaklama, ngọn núi tựa như một chiếc vỏ rỗng màu đen, chúng tôi hiện giờ, có lẽ đang ở một nơi nào đó dưới cái vỏ ấy.

Lòng núi rỗng nên hàng ngàn năm nay đã hình thành nên một lực giãn nội bộ rất lớn, gây ra rất nhiều vết nứt lớn nhỏ bên trong, vụ nổ vừa rồi đã làm chấn động lòng núi, sản sinh một lực nén chen vào giữa những khe nứt nhỏ đó, lực nén này mỗi lúc một lớn hơn, tạo thành hiệu ứng domino lan khắp mọi nơi.

Tại tôi tạm thời không nghe thấy gì, nhưng cũng cảm giác được quả núi đang chấn động, khe nứt vốn rất nhỏ hẹp trên đỉnh đầu, đang dần rộng ra, đá vụn rơi xuống như mưa, hơn nữa lại còn càng lúc càng dữ dội hơn.

Tôi vừa che đầu tránh những viên đá nhỏ đang rơi xuống ào ào, vừa gọi mấy người còn lại mau chóng rời khỏi đây. Chúng tôi chỉ có thể tạm thời men theo khe nứt trèo lên trên, bò được một quãng, phía sau đã bị đá vụn lấp đầy, chỉ cần dừng lại một chút, không bị đá đè chết thì cũng bị chôn sống ở đó.

Chúng tôi bước thấp bước cao, chính mình cũng không biết đã bò đi được bao xa, bàn tay bị đá vụn sắc nhọn rạch cho be bét máu, ai nấy đều thở hổn hển, cảm giác như quả tim sắp nhảy khỏi lồng ngực, vừa khát vừa mệt, lại còn phải cộng giáo sư Trần đang mê man bất tỉnh, và Diệp Diệc Tâm ẽo à ẽo ợt, cuối cùng thực sự hết cả hơi, chẳng thể nhấc nổi chân lên, đành dứt khoát nhắm mắt buông xuôi, chôn sống thì chôn sống, không chạy nữa.

Không ngờ đúng lúc ấy lòng núi thôi không rách toang ra nữa, khoảng không gian hơn một mét phía sau chúng tôi hoàn toàn bị lấp kín, cả bọn nằm vật ra thở hổn hển, muốn uống nước mà lại không nỡ uống vội.

Một lúc sau, Tuyền béo cất tiếng: "Nhất à, mẹ kiếp bọn mình còn sống hay đã chết rồi?"

Tôi đưa mắt nhìn những tảng đá đen kịt xung quanh, nói: "Tớ thấy cũng thế cả thôi, tạm thời còn sống, nhưng có lẽ cũng sắp chết cả rồi."

Tuyền béo có lẽ đã mệt lử người, đầu óc không được minh mẫn, lại quay sang nói với Shirley Dương bên cạnh: "Cô Dương này, tôi xin chào tạm biệt cô trước, lát nữa hai anh em tôi xuống điểm danh với

Diêm Vương, còn cô sẽ đi gặp Chúa trời của cô, cô phải đi xa, trên đường nhớ bảo trọng nhé!" Shirley Dương trả lời: "Vì Chúa, giờ là lúc nào rồi, hai anh đừng có nói năng linh tinh nữa được không, áy....tôi nghe được rồi này!"

Tôi há miệng, cử động hàm dưới lên xuống, tuy vẫn hơi ù tai, nhưng đã không còn không nghe thấy gì nữa rồi. Mọi người điếm lại số bình nước và hành lý, bình nước của tôi trong lúc hỗn loạn không biết đã rơi đâu mất, Diệp Diệc Tâm lúc vào thành còn đang hôn mê, không mang bình nước theo người, cộng số nước của những người còn lại, tổng cộng cũng không quá hai bình.

Tôi nói: "Tuy rằng hiện thực không dễ chấp nhận lắm, nhưng tôi vẫn phải nói cho mọi người biết. Chúng ta hiện giờ đang ở trong lòng núi Zhaklama, ba bề bốn bên không còn bất kỳ đường nào ra ngoài được, không biết chỗ này có thông khí không, nếu không có lẽ cầm cự được nửa tiếng nữa là chúng ta sẽ chết ngạt. Số thuốc nổ còn lại cũng làm mất rồi, dựa vào sức chúng ta e rằng không thể ra nổi ngoài kia đâu. Đoàn chúng ta người thì chết, kẻ thì bị thương, ngoài kia chỉ còn lại lão Anlیمان, lão già này rất xảo quyệt, nói không chừng lão thấy tình hình bất lợi, đã chuồn trước mất rồi, cho nên cũng chẳng hi vọng gì có người bên ngoài tới cứu viện đâu."

Tuyên béo nói: "Đằng nào cũng thế, nghĩ nhiều cũng vô dụng, giờ cổ họng bốc khói cả lên rồi, còn lại có hai bình nước, thôi thì cứ chia nhau uống cái đã rồi hẵng nói cái khác."

Tôi chia số nước làm đôi, một nửa đưa cho Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần, nửa còn lại ba chúng tôi chia nhau uống.

Shirley Dương uống được hai ngụm, rồi lại nuốt không trôi, trầm ngâm giây lát rồi nói: "Nếu đúng là chúng ta phải chết ở đây, có lẽ tất cả đều là do lỗi của tôi, nếu tôi không kiên quyết tìm bằng được thành cổ Tinh Tuyệt, thì chắc sẽ chẳng xảy ra nhiều việc thế này, càng chẳng thể liên lụy bao nhiêu người như thế, tôi thực sự..."

Tôi xua tay ngắt lời: "Không thể nói thế được, người Trung Quốc chúng ta có câu, người chết vì tiền, chim chết vì miếng. Hai anh em tôi tự làm tự chịu, nếu không ham hố bốn mươi ngàn đô của cô, cũng đâu đến nỗi sa vào bước đường cùng này. Ngoài ra mấy người giáo sư Trần làm cái nghề này, cho dù cô không bỏ tiền tài trợ, họ cũng sẽ nghĩ cách tìm tới di tích Tinh Tuyệt này thôi."

Nói đến đây, tôi bỗng nhớ từng nghe Shirley Dương kể một chuyện, trước kia cô từng liên tục nằm mơ đến cái Động Quỷ này, thậm chí còn thấy cả xích sắt trên quan tài nữ vương, lại còn nói trong mơ thấy thấp thoáng bên trên quan tài có thứ gì đó rất lớn, nhưng thủy chung vẫn không nhìn rõ là vật gì, đó chẳng phải chính là bông hoa của địa ngục, hoa thơm xác nở rộ trên nắp quan tài đó hay sao?

Lúc đó, Shirley Dương cho rằng đây là do người cha đi thám hiểm mất tích báo mộng, giờ nhớ lại, thấy chuyện này thật hết sức trùng hợp, lẽ nào Shirley Dương có tài tiên tri? Tôi liền lên tiếng hỏi thăm xem thế nào.

Shirley Dương lắc đầu đáp: "Trước đây lúc nào cũng như có một giọng nói không ngừng gọi tôi, bảo tôi tới Động Quỷ này, nhưng khi tận mắt nhìn thấy Động Quỷ sâu không thấy đáy, tôi mới biết rằng, đoàn thám hiểm của cha tôi chưa từng tới nơi này, có lẽ họ đã chết ở nơi nào đó trong sa mạc rồi. Nhưng vì sao tôi lại mơ thấy mình đến một nơi xưa nay chưa từng đặt chân tới bao giờ, điều này thì tôi cũng không hiểu nổi nữa."

Tuyên béo lấy làm lạ, đáp: "Sao lại có chuyện này nhỉ? Có khi kiếp trước cô là nữ vương Tinh Tuyệt cũng nên, giờ quay lại cố quốc..."

Cậu ta còn chưa dứt câu, lòng núi lại vọng tới từng chuỗi âm thanh rạn vỡ, xem ra dư chấn của vụ nổ ban nãy còn chưa dứt, giờ lại dội lên một trận nữa. Chúng tôi đã nghỉ ngơi được giây lát, giờ thấy chết đến nơi, đương nhiên chẳng cam tâm, chỉ thấy phía trước nứt ra một kẽ hở lớn, ánh đèn pin quét vào trong, không ngờ lại thấy tựa hồ như có một người đang ngồi.

Bấy giờ trong lòng núi lại rách toác ra, làm đá vụn rơi xuống như mưa, chúng tôi không kịp nhìn kỹ,

thấy có đường là cứ lao lên rồi tính sau. Shirley Dương cầm đèn pin soi đường, Tuyền béo công giáo sư Trần, tôi đỡ Diệc Tâm, cùng lách người chạy vào khe đá vừa nứt ra phía trước.

Chưa kịp nhìn rõ xem đây là nơi đâu, đã cảm thấy hô hấp không được thông suốt. Trong này rất nhiều bụi bặm, lại còn bị bịt kín nhiều năm, không khí không lưu thông, chúng tôi vội đeo mặt nạ phòng độc lên, chỉ nghe thấy phía sau vang lên những tiếng rầm rầm, mười mấy tảng đá đen đã lao xuống chặn kín lối ra.

Tôi thấy đường đã bị cắt đứt, bèn quay ra xem xét tình hình xung quanh, hóa ra nơi chúng tôi đang đứng là một gian thạch thất hình vuông rộng chừng mười mấy mét vuông, dưới đất có một chiếc hòm đá cũ kỹ, chất liệu đá của chiếc hòm hoàn toàn khác với thứ đá đen có thể thấy ở bất cứ chỗ nào trong thành cổ Tinh Tuyệt này, tráp đá màu xám, trông rất cổ xưa, hình dạng kỳ lạ, chúng tôi chưa thấy bao giờ, thậm trí cũng chưa nghe nói đến.

Hòm đá cao hơn nửa mét, dài hơn một mét, thủ công rất tinh xảo, bên trên điêu khắc mấy bức tranh, không biết dùng để làm gì.

Chúng tôi mãi quan sát chiếc tráp đá kỳ lạ, không chú ý đến hai bên hòm đá có hai người đang ngồi xếp bằng, lúc đi tới gần đột nhiên ánh đèn quét tới, cả ba đều thất kinh, đèn pin trong tay rơi xuống đất, chỉ nghe thấy Tuyền béo kêu lên: "Hai cái bánh tông!"

Trong bóng tối, Shirley Dương lấy đèn pin dự trữ ra, dưới ánh sang ngọn đèn chỉ thấy có hai người ngồi xếp bằng bên cạnh cái hòm đá, hóa ra là hai bộ thi hài đã khô cứng.

Hai cái xác này một già một trẻ, đều đã chuyển sang màu nâu đậm, xác người già vẫn còn thấy rõ bộ râu dưới cằm, trên mình khoác da dê; di hài còn lại xem ra là một đứa trẻ con, cả hai đều ngồi xếp bằng, tựa hồ đang canh giữ cái hòm đá quý quái này.

Tôi kiểm tra rõ ràng, thở phào một hơi, nói với Tuyền béo: "Sau này đừng có hơi tí là nhắc tới bánh tông nhé, dọa chết người ta không có mạng mà đền đâu, hai cái xác này rõ ràng đã sắp hóa đá rồi, ít ra thì cũng cả ngàn năm rồi. Mẹ kiếp! Hóa ra nơi này là mộ thất."

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi, tức giận nói: "Anh giỏi thật đấy! Còn định dối tôi à? Hai người rõ ràng là những tay trộm mộ."

Tôi giật mình đánh thót, ngẫm nhủ không ổn, mà bọn tôi đâu có nói lỡ miệng câu nào nhỉ? Lẽ nào một người Mỹ như Shirley Dương cũng hiểu "bánh tông" là cái gì? Cũng may giáo sư Trần đang mê man, không nghe thấy gì, Diệc Diệc Tâm hình như cũng đang nửa mê nửa tỉnh, chắc không thể nghe được cuộc đối thoại của chúng tôi.

Tôi vội bao biện: "Chẳng phải nói với cô rồi sao, tôi là người yêu thích nghiên cứu thiên văn phong thủy, không phải là trộm mộ, về sau cô đừng có làm hoen ố sự trong sạch của tôi một cách vô căn cứ như thế. Thanh danh của tôi và Tuyền béo đều rất tốt cả, hồi ở quê là những thanh niên hậu sinh tiếng tốt lan khắp vùng. Tôi là bộ đội phục viên, còn Tuyền béo hồi đó năm nào cũng được đơn vị bình bầu làm cờ đỏ mừng Tám tháng Ba lao động gương mẫu gì gì đó đấy nhé."

Tuyền béo thấy tôi cuống, nói nhằm câu cuối cùng, liền vội cải chính, nhân tiện nói lảng ra chuyện khác: "Cô đừng có nghe cậu ta nói linh tinh, mẹ... mẹ cậu ta mới là Cờ đỏ Mừng Tám Tháng Ba, tôi là đội viên đội thanh niên xung kích, thật xấu hổ quá, đều do Đảng và nhân dân bồi dưỡng mà ra cả. Mà hai người trông cái tráp đá này cũng cổ quái thật, không biết bên trong chứa thứ gì nhỉ?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương không tiếp lời chúng tôi, đột nhiên nói : " Định bàn tử treo nghìn vàng, Hải tử kêu vang, Móc câu đá gậy đồ đầu quán đại đỉnh nguyên lương, nguyệt chiêu tử nhìn xa gói đầu được".

Lời của cô ta người ngoài nghe không hiểu, còn tôi thì hiểu rõ mồn một, đây là tiếng lóng của nghề đồ đầu. Bởi nghề này của chúng tôi, là cái nghề không nhìn được ánh sáng mặt trời, cũng giống như giới hắc đạo có ám ngữ riêng của mình vậy. Trong thế giới ngầm, người ta gọi buôn bán phụ nữ là "khai

đơn", buôn hàng lậu là "cồng xanh", buôn trẻ em là "khuân đá", ăn trộm thì gọi là "ông bọt" vân vân, nghề trộm mộ này của chúng tôi gọi là "đồ đầu", mỗi ngành nghề lại có những từ lóng quy định riêng, để tiện cho những người cùng nghề giao lưu trao đổi. Thời Dân quốc, ông nội tôi chuyên tìm âm trạch, đất phong thủy cho người ta, bấy giờ cũng là một trong những nhà phong thủy nổi tiếng đêm trên đầu ngón tay trong vùng, cũng từng kết thân với một vị Mô kim Hiệu úy, nên am tường mọi ngõ ngách trong nghề này, nhắc đến tiếng lóng trong nghề đồ đầu, có khi còn thuộc hơn cả tiếng phương ngữ ở quê nhà. Câu Shirley Dương vừa nói với tôi, đại loại có ý là : " Anh thật xấu xa, toàn ăn nói dối trá, trông anh rõ là một tay trộm mộ nhà nghề, tay chân nhanh nhẹn, không qua nổi mắt tôi đâu".

Tôi bị cô hỏi bất ngờ, không kịp nghĩ cho kỹ, thường khi được đồng nghiệp khen là cao thủ, đều sẽ khiêm nhường một chút, bèn buột miệng đáp luôn : " Nào dám nhận là nguyên lương, lên núi khuân củi xuống núi đốt lửa, dám hỏi vị thượng nguyên lương này, ở nơi nao chia sơn giáp, rõ bỏ được mấy dây khuru môn?"

Shirley Dương tiếp lời : "Một dải sông hai bờ cảnh sắc, cùng là lên núi khuân củi xuống núi đốt lửa, chim giá cô chia sơn giáp, điều hâu rõ khuru môn, nhiều lần từng lên bảo điện, đâu chốn tìm kiếm lầu rồng?"

Đối nhau chan chát, tôi vừa kinh ngạc vừa hồi hận, mẹ kiếp, lần này trúng kế cô ả người Mỹ này rồi, thế này chẳng phải đã tự nhận mình là tên trộm mộ đồ đầu ư? Nhưng cũng kỳ lạ thật, những đoạn tiếng lóng này, trước giải phóng chẳng mấy ai hiểu, sau giải phóng thì cơ bản coi như đã thất truyền, giống như ông bố của Răng Vàng làm trộm mộ bán chuyên nghiệp bao nhiêu năm, cũng chỉ biết được vên vện mấy danh từ mà thôi, tôi thực sự không thể tưởng tượng nổi, những lời này lại phát ra từ miệng của một cô gái người Mỹ trẻ như thế này, nếu như không phải là mặt đối mặt tai nghe mắt thấy, có đánh chết tôi cũng không tin, lẽ nào lại gặp phải người cùng nghề? Truyện "Ma Thối Đền "

Nghe cô nói tiếng lóng, có thể đoán được đây là bản lĩnh gia truyền, nhưng chỉ biết nghề trộm mộ, chứ không nắm được thuật coi phong thủy tìm huyết kiếm mạch. Không được, việc này quyết không thể thừa nhận, mình vẫn tiếp tục giả ngây cho xong, nghĩ đoạn tôi bèn nói : " Mấy câu thơ này là bài chúng tôi học hồi tiểu học, không ngờ sách giáo khoa tiểu học của Mỹ cũng ... giống Trung Quốc thế à!".

Shirley Dương thấy tôi cãi già cãi cổ, chết cũng không nhận, đành nói : " Thôi được rồi, đây không phải là chỗ nói chuyện, nếu chúng ta có thể sống sót thoát khỏi nơi này, tôi hy vọng có thể một lần ngồi nói chuyện nghiêm túc với anh".

Tôi như được đại xá, vội đứng dậy tìm lối thoát ở khắp nơi, trong bụng thầm nhủ : " Nếu còn có thể quay về, còn lâu mới để cô tìm thấy tôi nhé, he he, cùng lắm là tôi về quê, không kiếm sống ở Bắc Kinh nữa". Nhưng ngay lập tức lại nghĩ : " Không được, cô ả còn chưa trả tiền cho mình, chuyện này quả thực khó đây ... rốt cuộc cô ả có ý đồ gì vậy? Chắc không phải như thằng béo nói, cô ả đã phải lòng tôi rồi chứ? Hay là cô ta định tố cáo, chắc không thể nào chứ? Hay là tổ tiên của cô ta quả thực là Mô kim Hiệu úy? Vậy thì coi như môn đăng hộ đối với mình rồi..."

Trong lúc tôi suy nghĩ vân vân, Tuyền béo và Shirley Dương đã mò mẫm quanh hầm mộ con con này đến mấy lượt, trên đầu dưới chân, bên phải bên trái, toàn là những vách đá đen sì, có chỗ có mấy kẽ nứt, nhưng đều quá nhỏ, không tìm được đường ra.

Bấy giờ giáo sư Trần gào lên một tiếng rồi tỉnh dậy, đầu óc ông vẫn chưa tỉnh táo, lúc khóc lúc cười, chẳng nhận ra ai, chúng tôi không thuốc cũng không bác sĩ, chẳng biết làm sao, đành bỏ mặc ông điên khùng quấy quác.

Cuối cùng, mắt chúng tôi đổ dồn về phía cái hòm đá nằm giữa hai bộ xác khô, song cho dù trong đó có thứ gì quý báu đi nữa, đối với những kẻ sắp chết như chúng tôi mà nói, đều hoàn toàn vô nghĩa.

Tuyền béo vỗ lên cái hòm nói : " Trong hầm mộ không biết là chôn con ma nghèo kiệt xác nào vậy, ngoài tấm da dê trên người ra, chẳng có lấy một món đồ tùy táng nào ra hồn, trong này chắc cũng chẳng

có cái gì hay ho đâu".

Shirley Dương xem xét kỹ lưỡng những hình khắc trên tráp đá, bỗng ngẩng đầu lên nói : " Anh còn nhớ tôi từng nhắc tới cuốn Đại Đường Tây Vực ký không? Trong đó có ghi chép về núi Zhaklama đấy".

Tôi đáp : " Tôi vẫn nhớ, hình như còn nói đây là ngọn núi thần, chôn hai vị tiên thánh, nhưng chắc không phải hai vị một già một trẻ này chứ, hằm mộ này quá đơn sơ, không phù hợp với thân phận bậc tiên thánh chút nào". Tôi vốn định nói tiếp rằng tôi đã từng thấy rất nhiều mộ cổ lớn, hằm mộ trong lòng núi đá này, căn bản không tuân theo lý thuyết của phong thủy học, dưới núi có hung huyết, phía trên sao lại có thể mai táng người được? Song nếu nói những lời này ra ắt khó tránh khỏi bị bại lộ thân phận, cho nên chỉ nói nửa chừng, những lời về sau đành nuốt lại không nói nữa.

Shirley Dương nói : " Hai người được mai táng ở đây không phải là tiên thánh gì, đứa trẻ này có lẽ là đồ đệ hoặc con cháu nào đó của vị tiên thánh, được gọi là nhà tiên tri, còn người già này là lão bộc của cậu ta".

Tôi ngạc nhiên hỏi : " Sao cô biết? Lẽ nào hình khắc trên chiếc hòm này nói vậy ư? Trên đó còn có nội dung gì nữa?"

Shirley Dương gọi tôi và Tuyền béo cùng đến xem : " Mười mấy hình khắc trên tráp đá này, ghi lại một lời tiên tri cổ xưa, nét vẽ rất giản đơn, dấu hiệu tượng trưng rất rõ, tôi nghĩ tôi có thể hiểu phần nào đó".

Tôi càng nghe càng thấy lạ : " Lời tiên tri gì vậy? Có nói đường ngấm bí mật của căn thạch thất này ở đâu không?"

Shirley Dương lắc đầu : " Không có, lời tiên tri này có lẽ không được chuẩn xác cho lắm, nhà tiên tri nói rằng sau khi cậu ta chết đi, sẽ không có bất cứ người nào tới hằm mộ này, mãi cho tới một ngày nọ, có bốn người vô ý mở chiếc tráp đá này ra ..."

Tuyền béo đếm lẩm nhẩm : " Một, hai, ba, bốn, năm, chúng ta cả thầy năm người cơ mà, lẽ nào giáo sư Trần ngậy đại thì không tính là người nữa sao? Có thể thấy lời tiên tri này không chuẩn rồi, chắc hẳn ta cũng chỉ là bọn buôn thần bán thánh lừa bịp người đời mà thôi".

Tôi nhìn chăm chăm vào bốn người còn lại : " Nếu nhà tiên tri không phải là tên bịp, lời tiên đoán này, có lẽ không phải chỉ chúng ta. Có điều ngoài ra, vẫn còn một khả năng khác ... một trong chúng ta không phải là người!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 30: Lời Sấm Truyền Cổ Xưa

Q.1 - Chương 30: Lời Sấm Truyền Cổ Xưa

Tuyền béo nghe không hiểu, hỏi: “Gì? Gì không phải người? Không phải người, lẽ nào là yêu quái chắc?”

Tôi đáp: “Không phải ý đó, tớ cũng chỉ nói vậy thôi. Mấy người chúng ta đã ở cùng nhau cả tháng trời rồi, sớm tối bên nhau, ai là người thế nào còn không rõ ư? Thằng bé tiên tri này toàn ăn nói vớ vẩn, người cổ đại ngu muội lạc hậu, chúng ta có gì là chưa gặp đâu, mấy cái hình như ma vẽ bùa ấy lẽ nào tin là thật được chứ?”

Mồm tôi thì nói vậy, nhưng trong lòng lại nghĩ khác, lúc này phải thận trọng hơn mới được, trên đời này có biết bao chuyện chẳng thể lường trước được, lời sấm truyền của nhà tiên tri này rốt cuộc có ứng vào mấy người chúng tôi hay không, con mẹ nó (Bậy quá), chỉ có giới mới biết được. Nghĩ đến đây, tôi cầm chặt cái móng lừa đen trong tay, đề phòng bất trắc.

Tôi lại hỏi Shirley Dương: “Cô có nhìn nhầm không? Liệu có khả năng trên đó vốn vẽ năm hình người, lâu năm đã phai nhạt đi một phần, chỉ còn lại bốn hay không?”

Shirley Dương chỉ vào hình khắc trên hòm đá: “Chiếc hòm đá này được giữ rất hoàn hảo, không hề có dấu vết bào mòn, đây rõ ràng là bốn người. Các anh xem, hình biểu trưng thay cho hình người này hết sức đơn giản, hình tròn phía trên là cái đầu, mấy nét nhỏ hơn là cơ thể và tứ chi, chẳng phải vừa đủ bốn người đấy thôi.”

Tôi nhìn kỹ lại, quả đúng như Shirley Dương nói, cô còn chỉ tôi xem những hình khắc phía trước. Hình khắc hết sức đơn giản, ngay cả tôi cũng nhìn vào là hiểu. Bức thứ nhất khắc một hình đứa trẻ con chỉ tay lên trời, dưới đất có nhiều người chạy tán loạn lẩn tránh gì đó, những người đang chạy kia có lẽ là dân thường gì đó.

Bức thứ hai và bức thứ ba, lần lượt khắc hình một cơn gió lốc, thổi bạt đi không ít nhà cửa, những người đi lẩn tránh lúc trước, đều an toàn tránh khỏi thiên tai, họ vây xung quanh đứa trẻ cúi đầu bái lạy, xem ra đứa trẻ này có thể dự đoán được thiên tai nhân họa.

Hình khắc thứ tư, có khắc họa đứa trẻ đứng cạnh hai người lớn, dưới đất có một ông già đang quỳ, đường nét của những nhân vật này đều giản đơn đến cực điểm, hình vẽ biểu thị ông già chẳng qua chỉ lựa thừa vẽ thêm một vài nét coi như bộ râu trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu, hình khắc này tuy đơn giản nhưng rất dễ hiểu.

Hai người lớn trong hình khắc cao hẳn lên so với người thường, vả lại điều khắc cũng hết sức tỉ mỉ, không thô phác như hình khắc người thường, đây có lẽ là hai vị tiên thánh trong truyền thuyết cổ đại, ông già quỳ dưới đất rõ ràng là nô bộc của họ, cái xác già trong hầm mộ này có lẽ chính là ông ta.

Xem ra Shirley Dương nói hoàn toàn chính xác, chủ nhân của chiếc hòm đá này là một đứa bé có khả năng tiên tri, tôi xem tiếp những bức tranh khắc kế bên, hầu hết đều thuật lại công trạng của nhà tiên tri bé con này.

Khi xem tới bức cuối cùng, quả nhiên cũng thấy dựng tóc gáy, trong bức thạch họa này, có khắc một người già, một đứa trẻ ngồi hai bên tráp đá, hầm mộ có thấy bốn người đang đứng, hình khắc bốn người này rất đối bình thường, rất đối đơn giản, là già trẻ gái trai cao thấp gầy béo gì, đều không nhìn ra, một người trong số họ đang đưa tay mở hòm.

Đây cũng chính là bức hình khắc cuối cùng trên mặt hòm đá, phía sau không còn bức nào nữa, rốt cuộc bên trong hòm đá này chức bí mật gì? Quan trọng nhất là nó không hề có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy trước đó đã bị mở ra, bên trên còn được bít bằng sơn da trâu nữa.

Tôi lại quay lại nhìn bốn người còn lại, Shirley Dương đang đỡ giáo sư Trần ngầy ngầy đại đại, Diệc Tâm lại lịm người đi, lồng ngực phập phồng, nhịp thở gấp gấp, mà không có thuốc men chữa trị, Tuyền béo ngồi xồm dưới đất lắc đầu nhìn cô bất lực.

Không thể sai được, tuyệt đối là năm người, nếu như lời tiên đoán này quả thực chuẩn xác, vậy tại sao chúng tôi rõ ràng có năm người, trên bức thạch họa kia chỉ khắc lên có bốn? Đầu óc tôi xoay như chong chóng, nghĩ hết một lượt tất cả khả năng có thể xảy ra, nhưng không hề có chút manh mối nào.

Lẽ nào một trong năm chúng tôi không phải là người mà đã bị ác ma khống chế, thậm chí đúng như Tuyền béo nói, Shirley Dương là nữ vương Tinh Tuyệt chuyển thế? Tôi thấy thật vô nghĩa và nực cười, đầu thai chuyển kiếp cái gì, tôi căn bản không tin chút nào.

Vậy thì liệu có khả năng là bản thân lời sấm truyền có sai số? Tôi bèn hỏi Shirley Dương xem mấy vị tiên thánh tiên tri này là người triều đại nào.

Shirley Dương đáp: “Theo ghi chép trong Đại Đường Tây Vực ký, hai vị tiên thánh của Tây Vực cổ đại này, có lẽ sống vào thế kỷ thứ 16 trước Công Nguyên, tức là thời nhà Hạ, Thương ở Trung Nguyên, đó là thời kỳ văn minh thứ nhất của Tây Vực cổ đại, so với thời đại ba mươi sáu nước Tây Vực, còn sớm hơn chừng một nghìn năm.”

Tôi tính nhăm một lát, không khỏi thâm kinh ngạc, không ngờ lại lâu đời như vậy, thế thì càng chẳng thể nào tin những lời sấm truyền khắc trên hòm đá kia là thật được, trên đó cũng chẳng còn lời tiên đoán nào khác nữa, có lẽ nhà tiên tri lúc đó bị hồ đồ, vẽ thiếu mất một người, tính toán có chuẩn xác thế nào cũng khó tránh khỏi sai số, hướng hồ là lời tiên đoán từ mấy nghìn năm trước.

Tôi lại hỏi Shirley Dương, liệu có thể dựa vào những gì khắc bên ngoài để đoán sau khi mở hòm đá sẽ xảy ra chuyện gì không? Có gì nguy hiểm không?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Không có gợi ý gì nữa, có điều chúng ta bị nhốt trong căn phòng chưa bằng lòng bàn tay này, muốn lên trời cũng khó, muốn xuống đất không xong, cũng chỉ còn cách mở hòm đá này ra xem sao, nhà tiên tri đã dự tính được việc chúng ta vô ý vào đây, nói không chừng sẽ chỉ điểm cho chúng ta cách thoát ra ngoài cũng nên.”

Tuyền béo đợi có vẻ sốt ruột, khệnh khạng bước tới, đẩy tôi với Shirley Dương sang một bên, nói: “Hai người nghiên cứu cả nửa ngày cũng chẳng thấy kết quả gì, thằng cu con có bằng cái nhúm này, *mẹ *kiếp* tiên đoán được cái đầu nó. Nhìn tớ đây, cũng chẳng qua là cái hòm cũ rích, lại không có khóa... Đúng rồi, chẳng phải nó tiên đoán rằng một người trong số bốn người sẽ đưa tay mở hòm đó sao? Chúng ta chơi với nó luôn, Nhất, đưa tay đây, hai anh em ta cùng động thủ.” Nói đoạn liền chuẩn bị đẩy nắp hòm ra.

Dường như đúng lúc ấy, Diệc Tâm đang hôn mê bất tỉnh bỗng dưng co giật một hồi, hai chân duỗi thẳng, nằm yên bất động.

Chúng tôi mặc xác cái hòm đá, vội chạy lại xem cô thế nào, đưa tay bắt mạch, đã hoàn toàn không còn dấu hiệu gì của sự sống nữa. Cô bé này đang bị mất nước cấp tính, dọc đường vất vả, trong Động Quỷ lại bị sốc không nhẹ, tính mạng như chỉ mảnh treo chuông, có thể kiên trì đến giờ phút này đã là không dễ dàng rồi, chỉ có điều chúng tôi không ngờ cô lại bỏ gánh ra đi đúng lúc này, mà chết lại đột ngột như thế.

Cả ba người nhất thời không nói được tiếng nào, Shirley Dương ôm lấy thi thể Diệc Tâm, nước mắt rơi lã chã. Tôi thở dài một tiếng, đang định an ủi cô vài câu, chợt thấy giáo sư Trần diên diên dờ dờ nhe răng cười hềnh hếch, bỗng đứng phắt dậy, đi tới trước hòm đá, thò tay đẩy nắp đây ra.

Ba người chúng tôi đều há hốc mồm, tất cả những việc này không ngờ hoàn toàn trùng khớp với lời sấm trên chiếc hòm của nhà tiên tri, khi vào đây là năm người, một người đột nhiên mất mạng, ngay sau đó một người đưa tay đẩy nắp đá. Có người hay hình dung Gia Cát Lượng đoán chuyện như thần, thần cơ diệu toán, tôi nghĩ, Khổng Minh tiên sinh cũng không chuẩn được như vậy, lời sấm này quá là chuẩn đến đáng sợ.

Shirley Dương sợ giáo sư Trần lú lẫn lại gây ra họa gì, vội kéo ống tay áo ông lại, bắt ngồi xuống nghỉ ngơi. Quan hệ của họ, như hai chú cháu ruột, Shirley Dương thấy ông trở nên diên diên dờ dờ như vậy, trong lòng chua xót, không kìm nén nổi bật khóc nức lên.

Tôi biết Shirley Dương là người cực kỳ mạnh mẽ hiếu thắng, không bao giờ tỏ ra yếu đuối trước mặt ai, hôm nay lại liên tiếp rơi nước mắt trước mặt tôi và Tuyền béo, quả là đã đau lòng tới cực điểm rồi, áp lực ngày hôm nay cô phải chịu đựng quả thực quá lớn, tôi cũng không biết phải khuyên giải thế nào, đành để cho cô ngồi bên giáo sư Trần khóc thút thít.

Tôi và Tuyền béo bước tới phía trước cái nắp đá đã bị giáo sư Trần đẩy nắp ra, xem bên trong rốt cuộc có thứ gì. Hai cánh cửa hòm thẳng trước mặt đã bị kéo ra, lớp sơn da trâu cũng bong xuống. Chỉ thấy bên trong lại có hai cánh cửa đá nhỏ, trên mỗi cánh lại được phết sơn da trâu như nhau, phía trên khắc ba bức họa, cả ba bức đều khiến tôi toát mồ hôi lạnh, đứng thần người mãi mà chẳng nói ra được câu nào.

Tuyền béo cũng ngó vào xem, nhưng không hiểu, liền hỏi tôi: “Bức họa này vẽ gì vậy? Này, đừng có nói là cậu sợ mấy bức họa này nhé!”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng giữ cho mình thật bình tĩnh, tôi nói với Tuyền béo: “Trên bức họa này là một lời sấm khác của nhà tiên tri...”

Tuyền béo vội hỏi: “Lời sấm này có nội dung gì? Có nói chúng ta làm sao để rời khỏi chỗ quái quỷ này không?”

Tôi cố gắng nén sự kích động trong lòng, thấp giọng nói với cậu ta: “Lời sấm nói, trong bốn người mở lớp cửa thứ hai này, có một người là ác quỷ...”

Ba bức thạch họa ở lớp cửa thứ hai là thế này, bức thứ nhất có vẽ bốn người đứng mở hòm, ba trong bốn người này không có bất cứ đặc trưng gì, vẫn là hình người bình thường như những hình trước. Nhưng một người trong số đó, trên đầu mọc lên một con mắt, trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu vẽ thêm hai chiếc răng rắn, lại vẽ thêm tứ chi, rõ ràng là thần trấn thành Tinh Tuyệt ở tầng bốn tháp đen, gọi là thần, chẳng bằng gọi là ác quỷ thì thích hợp hơn. Truyện "Ma Thôi Đền "

Hình người này chẳng qua cũng chỉ được khắc thêm mấy nét, nhưng lại khiến tôi sởn cả gai ốc. Tôi, Tuyền béo, giáo sư Trần, Shirley Dương, hiện giờ chỉ còn bốn người sống sót, ai là ác quỷ đây?

Bức thạch họa thứ hai và thứ ba ghép cạnh nhau, biểu thị hai kết quả khác nhau, kết quả thứ nhất, ba người và con ác quỷ mắt mọc trên đầu, cùng mở nắp đá, lúc ấy con ác quỷ sẽ đột nhiên tấn công, moi tim gan của ba người còn lại.

Bức tranh thứ hai là, con ác quỷ lăn ra mặt đất, đầu lìa khỏi cổ, và đã bị giết chết. Ba người mở cánh cửa thứ hai, trong mộ thất xuất hiện một lối đi, có thể thoát lên trời.

Nói như vậy, nhà tiên tri đã gợi ý cho chúng tôi, để chúng tôi tự lựa chọn vận mệnh của mình? Bài toán này quả là có hơi quá khó rồi, tôi và Tuyền béo là hai cánh tay của một cơ thể, thiếu ai cũng không được; giáo sư Trần hiền lành lương thiện, lại đối xử với tôi không bạc; Shirley Dương thì từng cứu mạng tôi, bất luận ai trong ba người họ là ác quỷ, tôi cũng không thể nào ra tay được.

Nếu lúc trước không biết lời tiên tri là thực hay giả, có lẽ tôi sẽ không sợ hãi, nhưng vì tiên tri đã chết mấy ngàn năm này, lời sấm của ông ta chính xác đến nỗi khiến người ta không còn gì để nói, vậy là trong chúng tôi quả thực có một người là ác quỷ hay sao?

Đó là người bị ma nhập cũng được, hay là ác quỷ từ trước tới giờ vẫn luôn nguy tran trong bộ dạng người bình thường cũng được, đây đã là sự thật sờ sờ trước mắt rồi, mà lúc này tôi không thể không đối diện với nó, hộp đá thứ hai nhất định phải mở ra, không trừ khử con mà đang che giấu thân phận kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết ở đây làm đồ bồi táng.

Vậy ai là.. ác quỷ đây? Không thể nào là tôi được, tôi nhìn Tuyền béo, đôi mắt là điểm trực tiếp nhất để quan sát một người, ánh mắt rất khó nguy trang được, ánh mắt của Tuyền béo thế nào tôi là người rõ hơn ai hết, vẫn hệt như trước kia, phớt lờ mọi thứ, ánh mắt ấy dường như đang nói: Ông mày đây đệ nhất thiên hạ, thằng nào không phục thì ông đập thẳng đấy. Đương nhiên cũng không thể nào là Tuyền béo được, vậy nếu không phải là hai chúng tôi, lẽ nào....

Tôi len lén nhìn phía sau, Shirley Dương và giáo sư Trần, Shirley Dương cũng đang chăm chú nhìn tôi, tôi không dám tiếp xúc với ánh mắt của cô, vội giả bộ ngó lơ đi chỗ khác.

Shirley Dương thấy sau khi tôi và Tuyền béo mở hòm đá cứ thì thà thì thầm, bèn hỏi: “Anh Nhất, trong đó có gì vậy?”

Tôi nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, vội giả bộ ngồi xuống nghỉ, vừa vắn che lấy nắp đá đang mở nắp không để Shirley Dương nhìn thấy.

Tôi phải nghĩ cách trấn an bọn họ trước đã, có đối sách rồi mới ra tay được. Tôi nói với Shirley Dương: “Trong này chẳng có gì hết, trống rỗng!”

Shirley Dương hỏi một câu rồi không nói gì nữa, ngồi một bên lấy nước định đưa cho giáo sư Trần uống mấy ngụm. Giáo sư Trần đã hoàn toàn điên khùng, chẳng nhận ra ai nữa, ông ta hẩy tay đánh đổ bình nước ra mặt đất, rồi vùng vẫy hai chân cười ha ha. Đây là nửa bình nước sạch cuối cùng của

chúng tôi, Shirley Dương vội nhặt bình nước lên, nửa bình nước còn lại đổ ra quá nửa.

Tuyền béo nói với tôi: “Sao bây giờ? Có cần lôi cả hai ra...”

Tôi chặn lời hắn ngay: “Chớ! Trước khi chưa làm rõ chân tướng, nhất quyết không được manh động, nếu không sẽ hối không kịp. Phải rồi, hai ta đều không phải kẻ tình nghi chứ!”

Tuyền béo đáp: “Đương nhiên rồi, chúng ta là người thế nào, còn không rõ sao? Tớ thấy cô ả người Mỹ là đáng ngờ nhất.”

Tôi nói: “Tớ thấy cứ hỏi đạo cái đã, kéo nhờ lát nữa động tay động chân, cô Dương và giáo sư Trần khỏi cãi lý với chúng ta.”

Tuyền béo: “Mẹ kiếp, súng ống là chính quyền, lý lẽ cái gì, trực tiếp tra khảo cả hai, không tra ra thì đại hình chờ lệnh, tra tiếp vẫn không ra thì...” vừa nói bàn tay vung xuống như thể chém người.

Tôi vừa nghe thấy Tuyền béo bảo súng ống là chính quyền, đột nhiên nghĩ ra một kế, con ác quỷ này nhất định là nhảy ra từ trong thành Tinh Tuyết, bất kể nguy trang thế nào, nó cũng chưa từng nếm trái mùi vị của Cách mạng văn hóa, lũ yêu ma quỷ quái này chẳng thể có trò học tập chính trị, không xem báo chí, chúng giả được hình dáng con người nhưng chưa chắc đã hiểu biết những chuyện bên ngoài. (Cha này suy nghĩ như Genta trong Conan ấy nhỉ, phong cách suy luận đậm đặc chất 1B)

Vậy là tôi nói với tên Tuyền: “Vừa nãy cậu nói súng ống là chính quyền, vậy đủ để chứng minh rằng cậu không phải là ác quỷ rồi. Giờ đến lượt cậu kiểm tra tớ, tớ cũng chứng minh tớ không phải, rồi chúng ta tiếp tục hỏi hai bọn họ.”

Tuyền béo gãi gãi đầu: “Vậy cậu đọc thơ Mao chủ tịch đi!”

Tôi không cần nghĩ ngợi gì đã đọc ngay: “Quốc tế bi ca, hát một bài, vì ta gió lớn thổi tung trời.” (* Thơ gì vậy trời *)

Tuyền béo nói: “Không sai, cậu tuyệt đối không phải ác quỷ.”

Shirley Dương thông minh nhường nào, thấy tôi và Tuyền béo không ngừng to nhỏ bàn bạc, liền hiểu ngay chắc có vấn đề gì, lập tức đứng dậy đi về phía chúng tôi: “Hai anh rốt cuộc đang nói gì vậy? Lại còn thậm thụt nói sau lưng người ta nữa.”

Tôi và Tuyền béo nhảy phắt dậy, quát lên: “Đứng yên, tiến thêm một bước nữa chúng tôi không khách sáo đâu!”

Shirley Dương ngẩn người ra hỏi: “Hai anh sao vậy? Thần kinh có vấn đề gì à?”

Tuyền béo đáp: “Chẳng sao hết, chỉ muốn nghe cô hát thôi, cô hát bài “Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh” nghe xem nào!”(.....)

Shirley Dương lại càng chẳng hiểu mô tê gì, giờ là lúc nào chứ, vừa mất đi bao nhiêu người bạn, lại ở chốn tuyệt cảnh cùng đường, lấy đâu ra tâm trạng để hát với hò, huống chi là hát cái bài “Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh” gì gì, gần như là chưa nghe nói bao giờ.

Tôi nghĩ bụng tên béo bảo cô nàng hát bài này cũng hơi lệch lạc một chút, bảo một cô người Mỹ hát bài này, cô ta chắc chắn là không biết, vậy thì hỏi cái gì bây giờ? Tổng thống Mỹ đương nhiệm là ai? Câu này thì mẹ kiếp đến cả tôi cũng chẳng dám chắc.

Tôi moi móng lừa đen ra vừa dụ dỗ vừa gạt Shirley Dương, nói: “Cô chớ hỏi nhiều nữa, giờ cô cứ gặm lấy cái này, sau đó đưa giáo sư Trần gặm một miếng, cứ làm theo lời tôi bảo, đối với cô chỉ có lợi chứ không có hại.”

Shirley Dương tỏ ra bức tức: “Ngay cả anh cũng thần kinh rồi à? Cái móng lừa này dùng để trừ tà đuổi quỷ, tôi không ăn, anh bỏ ra.”

Cô ta càng không ăn càng tỏ ra đáng ngờ, tôi đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, cậu ta chẳng nói chẳng rằng, bước tới đè Shirley Dương xuống đất, lấy thắt lưng trói cả tứ chi cô ta lại. Shirley Dương tức giận đến nổi mặt lúc đỏ lúc trắng bệch, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Hồ Bát Nhất! Có phải anh thấy tôi vạch trần cái ngón nghề đồ đầu của anh, giờ định giết người diệt khẩu sao... hai người mau thả tôi

ra”

Giáo sư Trần ngồi một bên hớn ha hớn hờ, cười ngất nghễ, nước bọt chảy xuống ròng ròng hai bên mép. Tôi liếc nhìn giáo sư Trần, trong lòng vô cùng đau xót, một bậc lão thành có học vấn cao thâm, không ngờ lại ra kết cục thế này, song không thể loại trừ khả năng ông ta chính là nghi phạm, đợi sau khi làm rõ chuyện của Shirley Dương đã rồi sẽ tính.

Tôi dần lòng lại, nói với Shirley Dương: “Rốt cuộc cô có phải là nữ vương Tinh Tuyệt không?”

Shirley Dương giận nói: “Hồ Bát Nhất chết tiệt, lải nhải cái gì thế!”

Tôi nói một cách lạnh lùng: “Tôi thấy cô như bị nữ vương Tinh Tuyệt yêu quái kia nhập hồn, nếu không thì cũng là do bà ta chuyển thể đầu thai, bằng không làm sao có thể mơ thấy tình hình ở Động Quỷ được, vả lại một ả người Mỹ như cô, sao có thể biết được tiếng lóng của bọn đồ đầu chúng tôi được?” Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo từ lâu đã thấy Shirley Dương chướng mắt, cuối cùng đã có cơ hội phát tiết rồi, cậu ta rút dao găm ra, cầm phập một cái xuống đất: “Cậu cứ giao ả này cho tớ, ả biết hai đứa ta chuyên đồ đầu, việc này cũng không lạ, con yêu quái này chắc chắn biết thuật đọc ý nghĩ, hỏi ả cũng vô ích, cứ rạch lên mặt ả hai nhát dao rồi hỏi tiếp, xem ả có khai hay không.” Nói xong định ra tay luôn.

Tôi thấy Shirley Dương cố kiềm không cho những giọt lệ lăn ra khỏi khóe mắt, không đoái hoài đến con dao găm của Tuyền béo, mà lại nhìn chăm chú vào tôi, lòng dạ tôi mềm nhũn lại, còn nhớ sau khi được cô cứu sống trong hẻm núi Zhaklama, tôi từng nói tôi nợ cô một cái mạng, giờ tôi làm sao có thể nặng tay với cô cho được.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: “Khoan! Cứ trao đổi với cô ta về chính sách đối đãi tù binh của chúng ta đã, nếu cô ta vẫn ngoan cố đến cùng, lúc ấy ra tay cũng không muộn.”

Tuyền béo nói: “Kỳ thực tớ cũng chẳng nở lòng nào hủy hoại khuôn mặt của cô em xinh đẹp này đâu, nhưng con yêu quái này lắm mưu nhiều kế, ta phải cẩn thận chớ để sắc đẹp của ả ta mê hoặc.”

Shirley Dương càng nghe càng tức, suýt nữa thì ngạt thở, không thể kìm nén được hơn, nước mắt trào ra, chỉ nghe cô ghen ngào nói: “Bản thân tôi cũng không hiểu tại sao tôi mơ thấy Động Quỷ nữa, tôi hiểu tiếng lóng đồ đầu của các anh, bởi ông ngoại tôi trước khi sang Mỹ cũng làm nghề này, sau này có cơ hội sẽ nói chuyện với các anh...những gì cần nói tôi nói cả rồi, hai thằng các anh muốn chém muốn giết, cứ việc ra tay đi, tôi.. tôi coi như nhìn nhầm người rồi.”

Tuyền béo hắng giọng lạnh lùng, nói: “Hoa ngôn xảo ngữ, còn giả bộ vô tội à, cứ việc giả bộ đi. Nhất! Cậu cho ý kiến đi, xử lý thế nào?”

Tôi lấy móng lừa đen đặt cạnh miếng Shirley Dương: “Cô cắn một miếng đi, chỉ cần cô cắn một miếng, tôi sẽ lập tức thả cô ra!”

Shirley Dương nói: “Anh.. anh mau giết tôi đi, bằng không sau này tôi sẽ không tha cho anh đâu, tôi làm ma cũng sẽ không tha cho anh đâu.”

Tôi thấy Shirley Dương không chịu cắn móng lừa, liền cầm con dao găm trong tay Tuyền béo, lúc này trong lòng tôi như vang lên một âm thanh tự hỏi mình, nếu cô ta đúng là ác quỷ, liệu tôi có xuống tay được không? Câu trả lời rõ ràng ở thể phủ định. Nhưng nếu không ra tay giết con ác quỷ trong bốn người chúng tôi, mọi người sẽ đều phải chết trong hầm mộ nhỏ xíu này, mẹ kiếp, đã thế cả bọn cùng chết cho xong. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi đang đấu tranh tư tưởng quyết liệt thì giáo sư Trần bỗng ha hả cười ngờ nghếch, đứng phắt dậy nổi cơn hoa chân múa tay loạn xạ. Tôi sợ ông mở cái lớp tráp đá bên trong, bèn vươn tay kéo ông giật lại.

Giáo sư Trần cười lớn, gào lên: “Hoa này, đẹp quá, xanh xanh đỏ đỏ, ta đi hái hoa này, ha ha ha...”

Tôi thấy bộ dạng ông điên điên khùng khùng, lại nghe nhắc đến hoa, kiểu điên điên thế này, tôi đã thấy ở đâu đó rồi nhỉ? Không phải, không phải là thấy, mà là nghe, nhà thám hiểm người Anh duy nhất sống sót... trong đầu tôi nhất thời rối như tơ vò, bỗng nhiên như có một bàn tay vô hình kéo ra một đầu mối,

manh mối này rất nhỏ nhưng vẫn bị tôi bắt được.

Hoa thơm xác?... Lẽ nào chúng tôi vẫn chưa thoát khỏi cạm bẫy ảo giác nó tạo ra? Hoa thơm xác, bông hoa ma quỷ đến từ địa ngục này, chúng tôi vẫn nằm trong phạm vi khống chế của nó, nó đang dụ chúng tôi tàn sát lẫn nhau...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 31: Thật và giả

Q.1 - Chương 31: Thật và giả

Hiện thực và ảo giác, phải phân biệt thế nào? Nếu căn thạch thất cùng với lời sấm trong chiếc hòm đá, đều là ảo tượng do hoa thơm xác tạo ra, vậy ảo tượng này rốt cuộc bắt đầu từ khi nào?

Tôi cảm thấy đầu óc mình không thể ứng phó được với vấn đề phức tạp thế này, nếu như Shirley Dương có thể giúp tôi phân tích một chút thì tốt, hai cái đầu của tôi và Tuyền béo cộng lại, cũng chẳng bằng một nửa cái đầu của cô.

Tuyền béo thấy tôi như đang mất hồn, liền hầy tôi hỏi: “Sao thế hả, dạo này mắt cậu làm sao cứ đờ cả ra thế? Con bé Mỹ này có xử lí nữa không?”

Tôi bảo Tuyền béo trông chừng giáo sư Trần, rồi cúi người xuống hỏi Shirley Dương: “Cô nói ông ngoại cô trước khi sang Mỹ, cũng từng làm đồ đấu, nói không có bằng cớ, tôi làm sao tin được cô đây?”

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi một cách căm hận: “Tên trộm thôi tha, mi muốn tin thì tin... trên cổ ta có đeo di vật của ông ngoại ta, mi cứ nhìn thì biết”

“Di vật?” Chẳng lẽ là bùa Mô kim? Quả nhiên trên cổ cô đeo hai sợi dây chuyền, tôi liền đưa tay lại kéo ra xem, một sợi có cây thập tự, sợi kia quả nhiên là bùa Mô kim làm bằng móng xuyên sơn giáp.

Sự tồn tại của vật này trên thế gian vốn cũng có thể xem là một bí mật, không phải tay trộm mộ nào cũng có, thậm chí phần lớn những bọn trộm mộ đều chưa từng thấy vật này. Vật vì người mà phân ra quý hay vô giá trị, giá trị của bản thân chiếc bùa này, không thể coi là quý trọng, có rơi xuống đất, bọn đồng nát cũng chẳng thèm nhặt, nhưng đối với những người trộm mộ đời đời truyền nối mà nói, đây là báu vật vô giá, nó tượng trưng cho một thứ tương tự như lý lịch và tư cách vậy.

Tôi cầm chiếc bùa Mô kim của Shirley Dương lên xem xét kĩ lưỡng, người so với người thì đánh nhau tới chết, còn vật so với vật thì chỉ có nước vắt đi, so với bùa Mô kim của cô, hai chiếc mà Răng Vàng tặng cho tôi với Tuyền béo chẳng khác nào đồ bỏ đi.

Chiếc bùa Mô kim của Shirley Dương vừa nhìn vào một cái là biết ngay là cổ vật thời hậu Hán, hai chữ Triện (1) “Mô Kim” bên trên nét khắc rắn rỏi hùng hậu, thậm chí ý vị cổ xưa, được làm bằng chiếc móng xuyên sơn giáp sắc nhọn nhất, hơi hơi trong như pha lê đen, niên đại tuy lâu đời, nhưng không hề có vết trầy xước, cuống móng xỏ một sợi dây vàng, toàn thân khắc hoa văn phi hổ kị tà.

(1) Một thể chữ cổ của chữ Hán lưu hành vào thời Tần, Hán cách nay chừng hai nghìn năm. Truyện "Ma Thối Đền "

Còn hai chiếc bùa của tôi với Tuyền béo mà đem so với chiếc này, thật giả lập tức biết ngay, rõ ràng là thứ gia công làm cũ, công nghệ và nguyên liệu cũng không thể cùng đem ra so sánh được. Con mẹ nó, thằng oắt con Răng Vàng, dám đem hàng giả ra bịp bọn ông à, sao cứ bảo trước đến giờ chẳng thấy có tác dụng gì hết.

Tôi cầm chiếc bùa Mô Kim của Shirley Dương ngắm nghía hồi lâu, thích thú chẳng nỡ buông xuống,

thực chẳng muốn trả lại cho cô nàng chút nào.

Shirley Dương cất tiền: “Mau trả lại đây, đã giết người rồi, lẽ nào còn định cướp luôn cả của sao?”

Tôi đeo lại chiếc bùa Mô Kim vào cổ Shirley Dương: “Nếu như ông ngoại cô cũng làm cái nghề đồ đầu này, thì sao cô còn gọi chúng tôi là lũ trộm thối tha, thế có khác nào cô chửi luôn cả ông ngoại mình đâu chứ? Đối xử với cô thế này, cũng có nguyên do của nó.”

Đoạn tôi liền kể lại lời sấm trong lớp hòm thứ hai cho Shirley Dương nghe, cuối cùng nói với: “Tất cả những việc này có lẽ là ảo giác của hoa thơm xác tạo ra, nhưng trước khi xác định đúng sai, tạm thời vẫn chưa thể thả cô ra được.”

Shirley Dương nghe xong, sắc mặt dần dần dịu lại: “Vậy anh mau nghĩ cách đi, anh tưởng bị trói thế này dễ chịu lắm sao? Lát nữa anh cứ ném thử một lần mà xem!”

Tôi đứng dậy đi lại vài bước, nhìn chăm chăm vào bức thạch họa trên tầng tráp đá thứ hai, không dám manh động, nếu như lời tiên tri không phải là ảo giác, mà là sự thực, vậy thì nếu chưa giết đi một người mà đã mở tráp ra, ác quỷ sẽ lập tức hiện thân giết chết tất cả những người còn lại.

Lúc này tôi cảm thấy khó chịu hơn cả đi trong bãi mìn, vì giẫm lên mìn thì cùng lắm là mình bị nổ chết, còn lời tiên tri là thực hay là giả, liên quan đến tính mạng của cả bốn người, quả thực rất khó lựa chọn. Giáo sư Trần điên rồi, Shirley Dương lại khiến người ta có chút hoài nghi, tôi đành bàn bạc với Tuyền béo. Tôi nói những suy đoán của mình cho cậu ta, biết chắc cậu ta cũng chẳng giúp được chuyện gì, nhưng tôi vẫn hi vọng có người chia sẻ bớt áp lực tâm lý cho mình.

Tuyền béo nghe xong gật đầu: “Ồ! Mẹ kiếp hoá ra là vậy, tớ hiểu rồi, cậu lo chúng ta vẫn lẩn quẩn trong chuỗi ảo ảnh bông hoa đuôi chó ấy tạo ra chứ gì, tớ đã bảo với cậu từ lâu rồi, những việc còn con thế này, tớ lập tức giải quyết cho cậu ngay đây.”

Tôi lấy làm lạ nói: “Cậu có thể phân biệt được sao? Chuyện này không phải trò đùa đâu nhé, đừng có bỡn cợt, một nước cờ đi sai, chúng ta sẽ thua cả bàn đấy!”

Tuyền béo chẳng nói chẳng rằng, giơ tay tát vào mặt tôi một cái, cậu ta ra tay quá nhanh, tôi không kịp tránh né, bị đánh thẳng vào giữa mặt, má tôi rất đỏ bừng lên.

Tôi đang định phát tác, chợt nghe Tuyền béo hỏi: “Thế nào? Có đau không?”

Tôi xoa mặt: “Mẹ kiếp, con đánh bố, thằng này phản rồi, còn hỏi đau hay không, tớ tát cậu một cái xem cậu có đau hay không nhé?” Vừa nói dứt câu, chợt nghĩ, thôi đúng rồi, nếu có thể cảm thấy đau đớn, thì không phải đang ở trong ảo giác nữa, xem ra chúng tôi không phải đang bị hoa thơm xác khống chế rồi.

Tôi quay người lại định tiếp tục bức cung Shirley Dương, liếc thấy bức thạch họa trên tráp đá thứ hai đã xảy ra thay đổi, vội bước lại nhìn kỹ, chỉ thấy cả ba bức đều dần trở nên mờ hồ rồi biến mất, chỉ còn lại một chiếc hộp đá nhỏ, trên hộp đá có nắp bịt sơn da trâu để gìn giữ đồ quý bên trong.

Nhìn lại những bức thạch họa bên ngoài, hoàn toàn không có gì thay đổi, vẫn là các bức ghi chép lời tiên tri, cuối cùng vẫn có bức khắc bốn người mở chiếc tráp đá.

Vậy là sao? Đây là hiện thực đây là ảo ảnh? Tôi kéo Tuyền béo lại, để cậu ta xem xem trên tráp đá thứ hai có gì, Tuyền béo nói chẳng phải vẫn là ba bức thạch họa đấy thôi?

Tôi vung tay tát cho cậu ta một cái: “Cậu coi lại đi, có còn bức thạch họa nào không?”

Tuyền béo ôm mặt: “Ái dà... ơ... giờ thì không có gì nữa cả, mẹ kiếp, gặp ma rồi, để tớ xem trong này có cái mẹ gì.” Nói đoạn thò tay kéo nắp hộp đá bên trong ra.

Tôi thốt lên: “Sao cậu nhanh nhẩu vậy, bảo cậu xem ko thôi, chứ có ai bảo cậu mở ra đâu.” Nhưng sau khi chiếc hộp đá bên trong được mở, chẳng có chuyện gì xảy ra hết, bốn người vẫn bình an vô sự, không có chuyện ác quỷ giết người gì hết.

Suy đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, vừa nãy quả thực chúng tôi đã bị hoa thơm xác khống chế thị giác, sức mạnh của cây hoa ma này hoàn toàn vượt ra ngoài dự đoán của chúng tôi, không chỉ có thể gây ảo giác đối với những người ở trên tráp đá trong Động Quỷ kia.

Lúc đó tôi định lao ra cứu Táp Đề Bằng ở chỗ cây trúc đá, thì rơi vào cạm bẫy ảo giác của bông hoa, sau đó Tuyền bèo và Shirley Dương tới cứu tôi. Khi ấy tôi quay lại nhìn, thấy những cánh hoa vốn đang chụm lại, đã nở bung ra, chĩa thẳng về phía chúng tôi.

Từ lúc ấy trở đi phạm vi gây ảo giác của bông hoa đã được khuếch đại lên, sau khi đèn chiếu của chúng tôi bị tắt, liền xuất hiện rất nhiều rắn đen, dựa theo tình hình lúc đó, năm người chúng tôi có hai người không đi lại được, trong vòng vây của lũ rắn, vậy mà chẳng ai bị cắn, đây đúng thật là một kì tích, giờ ngẫm lại, những con rắn đó chắc cũng đều là ảo tưởng mà thôi.

Hoa thơm xác tạo ra ảo tưởng nhiều rắn đen tấn công như thế, là hòng khiến chúng tôi tự chôn sống chính mình, nào ngờ chúng tôi chui vào khe nứt lại càng chạy càng xa, vô tình lạc vào ngôi mộ của nhà tiên tri này.

Bông hoa ma này tuy lợi hại, nhưng suy cho cùng phạm vi khống chế của nó cũng có hạn, khoảng cách quá xa, chẳng có cách nào gây ra ảo tưởng quá mạnh, cho nên nó thay đổi những bức thạch họa có kết cấu đơn giản, mê hoặc khiến chúng tôi tự sát hại lẫn nhau.

Ngoài ra cái đáng sợ nhất của loài hoa này là ở chỗ, nó ko chỉ gây ra ảo giác thông qua các giác quan, chỉ cần nhìn thấy nó một lần, nhớ màu sắc sắc sỡ của nó, trong một cự li nhất định, sẽ đều bị nó mê hoặc, chỉ là khoảng cách càng xa, sức mạnh của ảo giác đó càng nhỏ đi mà thôi.

Cho dù cuối cùng còn một hai người sống sót, họ cũng sẽ sụp đổ bởi mặc cảm đã chính tay mình giết chết những người bạn đồng hành này, như vậy bí mật của nữ vương Tinh Tuyệt sẽ vĩnh viễn không còn ai biết. Mẹ nhà nó, thật là cay độc!

Bây giờ Tuyền bèo đã nhấc món đồ trong chiếc hộp ra, đó là một cuốn sách cổ làm bằng da dê, tôi đoán bí mật của Động Quỷ và nước Tinh Tuyệt cùng với gợi ý về lối thoát của nhà tiên tri đều nằm cả trong cuốn sách này đây.

Tôi đang muốn xem xem trong sách viết những gì, chợt nhớ ra Shirley Dương vẫn còn bị trói nằm dưới đất, liền đặt cuốn sách xuống, chuẩn bị cởi trói cho cô nàng. Tuy cô thường mơ đi mơ lại những chuyện dị thường xảy ra ở Động Quỷ, nhưng chắc cũng không phải bị ma quỷ nhập hồn, hay là nữ vương yêu quái chuyên thể, đối xử như vậy quả thực cũng có chút quá đáng.

Shirley Dương bị trói úp xuống đất, trên mặt dính không ít cát bụi, cộng với nước mắt, trông mặt cô không khác gì mặt diễn viên kịch trên sân khấu. Cô thấy tôi lại gần bèn tức giận nói: “Hồ Bát Nhất chết tiệt, mau thả ta ra!”

Tôi kể cho cô nàng nghe một lượt mọi chuyện vừa xảy ra, nghiêng răng tát cho Shirley Dương một tát, rồi cởi chiếc thắt lưng đang trói chặt tay cô ra.

Tôi nói: “Tôi cũng chẳng có cách nào khác mới dùng đến hạ sách này, cô đánh trả tôi là được, cô đánh trả tôi là được, bao nhiêu cái thì tùy.” Nói đoạn ngửa má ra, đợi Shirley Dương ra tay tát cho mấy cái. Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần, đoán rằng cô không tát cho tôi rơi hai cái răng chắc sẽ ko chịu thôi.

Nào ngờ Shirley Dương chỉ lau bụi bặm trên mặt, chứ không ra tay với tôi, chỉ nói: “Bây giờ tôi không muốn so đo với anh, món nợ này về sau sẽ tính, giờ quan trọng nhất là phải nghĩ cách thoát thân đã.”

Shirley Dương lấy trong túi xách tay ra một chiếc hộp, bên trong có mấy viên thuốc nhỏ, mở ra đưa lên mũi hít thử, rồi đưa cho tôi hai viên, bảo tôi và Tuyền bèo chia nhau ngửi thử.

Shirley Dương nói: “Đây là loại côn tinh luyện có nồng độ cao, mùi vị rất mạnh, có thể gây kích thích đến mũi thần kinh phía trước vỏ não thông qua niêm mạc mũi, khiến đầu óc con người tỉnh táo, có thể dùng để hỗ trợ con người giải độc, giảm bớt cơn nghiện. Các nhà thám hiểm ngoại quốc thường mang theo mấy viên này để phòng bất trắc, khi nào mệt mỏi và đối đến cực hạn của chịu đựng có thể dùng nó kích thích thần kinh não, sẽ không bị hôn mê, nhưng trong thời gian ngắn không được dùng nhiều, nếu không sẽ xảy ra tác dụng phụ rất mạnh, còn như có tác dụng với ảo giác của cây hoa ma kia hay ko thì chẳng thể nào biết được.”

Tôi nghĩ hoa thơm xác gây ảo giác cho con người thông qua các giác quan, những ảo tưởng này đều xuất phát từ trung khu thần kinh, loại thuốc kích thích này của Shirley Dương, có lẽ ít nhiều cũng có tác dụng khắc chế ảo giác.

Tôi đưa cho Tuyền béo một viên, tự mình cũng mở ra, lập tức hít vào lỗ mũi, một luồng khí rất hắc xộc vào xoang mũi, khiến tôi ho sặc sụa, song ngay lập tức lại cảm thấy đầu óc vốn nặng trĩu ban nãy giờ nhẹ nhõm và dễ chịu hơn nhiều.

Tôi nói: “Có cái món hay thế này sao không đưa ra sớm, lúc trên trục đá cho mọi người mấy viên có khi đã nhổ cả gốc cây hoa ma lên từ lâu rồi, cũng không đến nỗi để bị chôn chân ở đây, tiến thoái lưỡng nan.” Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương đáp: “Lúc anh từ chỗ trục đá chạy trở lại, nói nguyên do, chúng tôi mới biết hoa thơm xác có thể gây ảo giác đối với người bước lên đó, sau đó lại bị lũ rắn đen tấn công, chỉ bất quá trong mấy phút ngắn ngủi, càng chẳng hay lũ rắn ấy là ảo tưởng do cây hoa ma kia gây ra. Ngoài ra tôi thấy cây hoa đó không đơn giản như vậy đâu, nó có ma lực khổng lồ chế lòng người, nếu khoảng cách gần quá, tôi sợ thứ thuốc này cũng không tác dụng gì đâu.”

Năm người vào hầm mộ này, chỉ có Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm không tỉnh táo, một người thì quá sốc, người kia thì hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm đã chết, còn Giáo sư Trần thì điên điên dở dở, chắc là không bị cây hoa ma kia mê hoặc. Bộ dạng của ông khiến chúng tôi nhớ đến đội thám hiểm người Anh từng đặt chân đến thành cổ Tinh Tuyệt này, kẻ sống sót duy nhất là một người điên, chắc chắn anh ta cũng nhìn thấy cảnh mọi người tàn sát lẫn nhau, bị kích thích quá độ nên mới trở nên như vậy.

Còn giáo sư Trần thì chỉ trong một ngày, trạng thái tình cảm lúc lên lúc xuống, thoát đầu là đau đớn trước cái chết của trợ thủ Hách Ái Quốc, rồi liên tiếp có những phát hiện lớn đáng kinh ngạc tại di tích Tinh Tuyệt, sau đó lại đột nhiên thấy cảnh hai học trò của mình chết thảm, những đợt vui buồn cực độ đó gây ra tác động rất mạnh đối với thần kinh con người, huống hồ tuổi ông đã cao, đến cuối cùng tinh thần cũng sụp đổ, hoàn toàn điên điên dại dại. Truyện "Ma Thối Đền "

Nghĩ tới những điều này, về mặt tôi trở nên nặng nề, gật đầu nói với Shirley Dương: “Cái bông hoa chết người kia ghê gớm thật, cũng may chúng ta gắn bó thân thiết, mới không đến nỗi trúng kế ly gián của nó, không xảy ra thảm kịch tàn sát lẫn nhau, giờ nghĩ lại, vẫn còn thấy sợ, có điều cũng coi như có tiên thánh phù hộ, không để xảy ra sai phạm lớn.”

Shirley Dương bỗng nhiên sa sầm mặt xuống, nói: “Hồ Bát Nhất! Anh thật xảo quyệt, phải sạch trơn mọi tội lỗi, anh biết tôi tin tưởng anh nhiều đến mức nào không, anh không chỉ lừa dối tôi, không nói thật với tôi, lại còn nghi ngờ tôi là... là yêu quái cái nỗi gì, anh có nghĩ tới cảm giác của tôi không? Anh có biết bị hai tên xấu xa các anh trói như trói một con vật, đợi các anh tra hỏi chém giết, cảm giác như thế nào không?”

Tôi vội ôm đầu: “Ái rồi ôi! Chết rồi, sao đầu tôi lại đau thế này, tôi phải ngồi nghỉ một lúc đã, Tuyền béo, cậu mau lấy cuốn sách da dê của tiên thánh cho Dương đại tiểu thư đây xem xem có cách nào hay để thoát khỏi chỗ này không?”

Cũng may Shirley Dương không phải là loại đàn bà hễ có cơ là bắt nạt không tha, thấy tôi chuồn đi, cũng không thèm truy cứu nữa, cô nàng cầm cuốn sách da dê cổ trên tay, giờ xem từng trang một.

Tôi ngậm than khổ, với cá tính của cô nàng này, về sau chắc sẽ không tha cho tôi đâu. Hôm nay tôi làm hơi quá tay, lại chết mất bao nhiêu người, món tiền vất vả của tôi với Tuyền béo coi như công cốc công cò, mục đích, số mình sao khổ đến vậy, uống hợp nước lạnh cũng giắt răng.

Tôi lại tò mò không biết trong cuốn sách cổ kia có gì, thấy nét mặt Shirley Dương hết sức trịnh trọng, không nhìn ra là vui hay buồn, tiên thánh đã đoán được việc chúng tôi sẽ đến mộ của ông ta, lại còn mở hòm đá, vậy nhất định ông ta sẽ để lại một cái gì đó cho chúng tôi, vậy rốt cuộc là thứ gì vậy? Tôi không nhìn được nữa, liền cất lời hỏi: “Trong cuốn sách của tiên thánh bé con ấy viết gì vậy?”

Shirley Dương tay đỡ cuốn sách, vừa xem vừa nói: “Đều là các tranh vẽ của tiên thánh, dường như có rất nhiều nội dung liên quan đến Động Quỷ.”

Đời này kiếp này tôi không muốn quay trở lại cái Động Quỷ gì gì đó nữa, quan trọng là có lối ra hay không, nhưng lại không muốn hỏi thúc Shirley Dương, đành nhẫn nại nghe cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Phải xem từ đầu mới nắm rõ được ngọn ngành, bằng không bức vẽ cuối cùng chưa chắc đã đọc hiểu được. Phần đầu này kể Tây Vực cổ có ngọn núi thần, cũng chính là ngọn núi Zhaklama này đây, quanh núi sông ngòi chằng chịt, động thực vật phong phú, có bốn bộ lạc sinh sống ở nơi đây...”

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nghĩ bụng ả người Mỹ này vẫn muốn kể lại từ đầu, thật sốt ruột, hai bọn tôi lòng như lửa đốt, chỉ muốn mau chóng biết được làm sao thoát khỏi hầm mộ chật hẹp oi bức này, nhưng đều chẳng dám lên tiếng, cậu nhìn tớ, tớ nhìn cậu, đứng ngòai chẳng yên.

Chỉ nghe Shirley Dương tiếp tục kể: “Song niềm vui ngắn chẳng tày gang, mọi người phát hiện ra trong núi Zhaklama có một hang động sâu không thấy đáy, không ai xuống được dưới đáy, tất cả mọi người đều muốn làm rõ xem trong hang động đó là thứ gì. Trong bốn bộ lạc có một vị đại tư tế, ông ta lệnh cho mọi người làm một con mắt bằng ngọc thạch, hy vọng có thể nhờ sức mạnh của chân chúa, thấy rõ được hang động không đáy này là tốt lành hay tà ác. Sau một lần cúng tế lớn, không những không nhìn rõ dưới hang động là thứ gì, ngược lại còn khiến tai họa bắt đầu ập tới. Đầu tiên là đôi mắt của vị tư tế ấy bị mù, chết không do mệnh; sau đó xung quanh xuất hiện một loài quái xà uy hiếp sự an toàn của con người và gia súc, bọn quái xà này số lượng rất đông, trên đầu đều có một con mắt quái dị, độc tính mãnh liệt, đã hại chết không biết bao nhiêu người và gia súc. Bốn bộ lạc tiến cử ra hai bậc hiền giả, được chân chúa ban ơn, dẫn theo các dũng sĩ của bốn bộ lạc, giết chết rắn mẹ, đó là một con quái vật đầu người mình rắn, lại có tứ chi, nó đẻ ra những quả trứng hình như con mắt, mỗi trứng lại nở ra hàng trăm con quái xà, nếu cứ để chúng sinh sản tiếp, hậu quả sẽ không thể lường được.”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây, vô cùng kinh ngạc: “Lạ thật, thời xưa thật là có loài quái xà đầu người vậy à, cũng may chúng ta không gặp phải, bằng không thì thật khó đối phó đấy.”

Shirley Dương nói: “Chắc chuyện tiên thánh giết rắn là có thực, song loài thú đầu người mình rắn thì vị tất đã có, người thời cổ thường hay thần thánh hóa một cách quá độ những sự kiện trọng đại, cũng giống như trận chiến giữa Viêm Đế, Hoàng Đế với Xi Vưu trong lịch sử thượng cổ Trung Quốc, có lẽ đó chỉ là cuộc xô xát của mấy trăm người giữa các bộ tộc, nhưng trong những ghi chép thời xưa, đều miêu tả đó là cuộc đại chiến dữ dội hoành tráng, thậm chí ngay cả thần tiên muông thú cũng đều tham gia nữa.”

Tôi dựng ngón tay cái lên khen: “Quả là cao kiến, không biết chuyện sau này thế nào? Có thể phân giải nhanh lên được không?”

Shirley Dương liếc xéo tôi một cái, tiếp tục kể: “Lũ rắn bị quét sạch, tiên thánh vắt xác của chúng xuống động không đáy dưới núi Zhaklama. Vị thánh nhờ được thần dạy bảo, biết rằng hang động này là một ổ tai họa, và chính con mắt bằng ngọc thạch kia đã mở ra cánh cửa tai vạ ấy. Sau đó, một trong bốn bộ lạc xuất hiện một nhà tiên tri, cũng chính là đứa bé có khả năng tiên đoán này. Ừm... tiếp sau đó là lời tiên đoán của nhà tiên tri về sự việc xảy ra sau này ở núi Zhaklama, sau khi tiên thánh chết đi, được mai táng ở trong núi, nhà tiên tri thông qua một số nghi lễ có thể dự đoán được những sự kiện trọng đại sẽ xảy ra sau hàng ngàn năm, nhưng phạm vi của nó chỉ hạn trong núi Zhaklama và những vùng lân cận, điều này có lẽ do hai vị tiên thánh mà các bộ lạc luôn coi như thần thánh này được chôn cất ở đây, năng lực tiên tri đều do hai vị tiên thánh và chân chúa ban cho.”

Cuối cùng vào vấn đề chính, tôi cẩn thận lắng nghe Shirley Dương nói, có thể thoát khỏi cái nơi quái quỷ này hay không, đều phải xem lời nhà tiên tri kia có dự đoán gì đã. Đáp án câu sự sống và cái chết sắp được hé mở, nhịp tim của tôi dường như cũng nhanh hẳn lên.

Shirley Dương nói: “Đừng căng thẳng như vậy, vừa này tôi giờ xem một lượt rồi, sau cùng hình như có lời chỉ dạy có thể giúp chúng ta thoát khỏi núi Zhaklama này, song cần phải kết hợp với nội dung phía trước đã, các anh đừng sốt sắng, chúng ta cứ đi dần từng bước một.”
Đang tập trung cao độ, bỗng thấy giáo sư Trần trợn trừng hai mắt chỉ vào cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương: “Nhất thiết không được xem phần sau!”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 32: Trúng tà

Q.1 - Chương 32: Trúng tà

Giọng nói của giáo sư Trần trở nên the thé chói tai, hàm mộ vốn chật hẹp, càng làm cho âm thanh ấy the thiết rùng rợn. Cả ba chúng tôi đều thầm thấy nghi hoặc, khó hiểu. Giáo sư Trần bị điên thì âu sự cũng đã vậy rồi, nhưng sao đột nhiên cả giọng nói cũng thay đổi như thế.

Tôi lắc vai giáo sư, định giúp ông tỉnh lại phần nào, ai ngờ ông hét mỗi lúc một lớn, hai tay múa may: "Đừng ra khỏi đây! Đừng ra khỏi đây". Vừa hét vừa cố sống cố chết hất cánh tay tôi ra.

Tôi lo giáo sư Trần cứ điên khùng thế này sẽ có những hành động uy hiếp đến sự an toàn của cả bọn. Bèn gọi Tuyền béo lại giúp, cùng tôi ấn người ông xuống đất.

Shirley Dương sợ tôi và Tuyền béo làm giáo sư bị thương, vội tới ngăn lại, nào hay giáo sư thấy cô bước tới, bỗng nhiên thò cánh tay ra, tước lấy cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương, xé trang cuối cùng nhét vào miệng nhai nhồm nhoàm.

Tâm da dê trải qua hàng nghìn năm vừa cứng, vừa dai đương nhiên không thể nhai được, giáo sư Trần mặc kệ tất cả, cứ một mực nhét tấm da dê vào mồm nhai một cách điên cuồng.

Sau khi bị sốc nặng giáo sư trở nên ngây ngây dại dại, nhưng sao đột nhiên dờ chứng, chuyển sang trạng thái... như vậy, người bị suy sụp tinh thần không thể bị hoa thơm xác ảnh hưởng, lẽ nào ông bị ma nhập? Không muốn chúng tôi sống sót rời khỏi nơi này?

Tuyền béo lôi tấm da dê trong mồm giáo sư ra, tấm da không hề hấn gì, còn mồm ông thì đầy máu tươi, để đề phòng bất trắc, chúng tôi đành tạm thời trói ông lại.

Điều tôi quan tâm là trang cuối cùng của cuốn sách da dê kia có bị hư tổn gì không? Nếu có cách thoát khỏi nơi này, chắc là sẽ nằm ở trang cuối cùng, chẳng may bị giáo sư Trần nhai nuốt mất, thì đúng là khôn khổ rồi.

Truyện "Ma Thối Đền "

Trang cuối cùng dính khá nhiều nước bọt của giáo sư Trần, còn cả những vết máu tủa ra ở lợi ông nữa, nhưng lại không hề có hình vẽ hay ký hiệu gì, chỉ là một trang trắng trơn.

Tôi nói với Shirley Dương: "Hồng rồi, lời sấm của nhà tiên tri đã bị ông cụ liếm mất rồi."

Shirley Dương trả lời: "Anh chớ lo, trang cuối cùng này, vốn chẳng có nội dung gì cả."

Tôi thấy hơi hối hận vì sự luống cuống của mình lúc này, hôm nay chẳng hiểu vì sao, làm gì cũng bất lợi, khiến tôi trở nên nóng nảy bộp chộp, nói gì làm gì cũng không bình tĩnh lại được, luôn cảm thấy trong hàm mộ này có điều gì đấy không đúng lắm.

Có điều lời sấm của nhà tiên tri đó chuẩn xác vô cùng, cậu ta tự nhiên cũng liệu được giáo sư Trần điên điên dờ dờ sẽ có hành động gì, cho nên trang da dê cuối cùng bỏ trống, xem ra nhất cử nhất động của chúng tôi trong căn thạch thất này, từ lâu đã được định sẵn là sẽ xảy ra, có nghĩ nhiều hơn nữa cũng vô dụng, cứ thả lỏng ra, thuận theo tự nhiên cho rồi.

Tôi và Tuyền béo kẹp giáo sư Trần ngồi xuống, để Shirley Dương đọc tiếp nội dung ban nãy, giáo sư

Trần bị chúng tôi kẹp hai bên, không nhúc nhích được, chỉ không ngừng giãy giụa, chứ không gào thét lên nữa.

Shirley Dương tiếp tục giảng giải lời sấm trong cuốn sách da dê: "Nhà tiên tri tiên đoán rằng tám trăm năm sau khi ông ta chết, bộ tộc của ông ta từ lâu đã rời đi đến phương Đông xa xôi để lánh nạn, núi Zhaklama lại đón một bộ lạc mới, bộ lạc này đến từ sa mạc miền Tây, họ cũng phát hiện ra Động Quỷ trong núi, vị thầy mo trong bộ tộc tuyên bố đây là nơi thần ma cư ngụ, bộ tộc này chính là tiền thân của nước Tinh Tuyệt, nữ vương Tinh Tuyệt có đôi mắt quý nhìn thấu được âm gian, bà ta nắm giữ nghi thức dùng mắt ngọc làm đồ tế gọi dậy linh hồn bọn rắn độc, và dựa vào đó để chinh phục mười mấy nước lân bang.

Những hành vi bạo ngược của họ đã chọc giận Chúa. Ngài đã đem nơi này cùng với toàn bộ thành trì lân cận giao cho ác ma, sa mạc đã nuốt chửng toàn bộ thành trì của họ, tất cả người dân, gia súc của đất nước này cho đến linh hồn ác độc của những con rắn đen trong Động Quỷ đều bị chôn sâu xuống lòng đất.

Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, không nhẫn nại được nữa, liền giục Shirley Dương mau kể nội dung phía sau, mau mau rời khỏi hầm mộ bí bức này sớm phút nào hay phút đó.

Shirley Dương nói: "Sau cùng chính là lời chỉ dạy đối với bốn người chúng ta... lời sấm chỉ ra rằng, sẽ có bốn người may mắn sống sót, do lòng núi rạn nứt mà vào được hầm mộ này, một trong số đó là hậu duệ của bộ tộc tiên thánh..."

Tôi ngạc nhiên hỏi: "Hậu duệ? Có phải là ý mang huyết thống của bộ tộc thời viễn cổ đó? Tuy không nói cụ thể là ai, nhưng tôi nghĩ khả năng cô là hậu duệ của họ là rất lớn, bằng không tôi và Tuyền béo sao không nằm mơ thấy Động Quỷ? Có lẽ cô được kế thừa được khả năng dự cảm của bộ tộc đó, nên đã nhìn thấy trước nơi mà cô sẽ phải đến."

Tuyền béo cũng tán đồng: "Đúng rồi, tuyệt đối là Dương đại tiểu thư của chúng ta rồi. Nhất này, chúng ta hồi trước không để ý, mũi cô Dương hao hao mũi điều hâu, đôi mắt hơi xanh, mình lại cứ tưởng cô ta ở Mỹ lâu nên thế, giờ nhìn lại, rõ ràng là đã kế thừa huyết thống tổ tiên, tính từ gốc rễ thì không hẳn là người Trung Quốc đâu."

Shirley Dương có vẻ như không chấp nhận được chuyện này, lắc đầu nói: "Không biết nữa, gia đình tôi bao đời nay đều là người Hoa, có lẽ là dòng máu bên mẹ, mũi của ông ngoại tôi cũng là mũi điều hâu... bất kể hậu duệ được nhắc đến trong lời tiên tri kia là ai cũng không quan trọng nữa, việc cấp bách trước mắt là phải mau chóng rời khỏi nơi này, trong lời sấm còn nói, tiên thánh sẽ chỉ cho kẻ hậu duệ bộ tộc của mình một con đường sống, nhưng nhất quyết không được để cuốn sách da dê rơi xuống đất, khi cuốn sách da dê rơi xuống đất cũng là lúc bão cát nổi lên, cát vàng sẽ lại một lần nữa nhấn chìm thành cổ Tinh Tuyệt và núi thần Zhalkama, mà lần này, biển cát sẽ nuốt chửng nơi đây cho đến khi thời gian đi về cùng cực." Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi vội nhắc nhở Shirley Dương: "Vậy đừng có để cuốn sách rơi xuống đất đó, bằng không bão cát sẽ lập tức nổi lên, chúng ta chưa kịp thoát khỏi đây, đã bị chôn chung với ngôi mộ này rồi, phía sau còn có viết gì nữa không?"

Shirley Dương đáp: "Đây là phần cuối rồi, đằng sau không còn gì nữa, tiên thánh sẽ chỉ cho chúng ta một lối thoát, anh xem thử trên di hài nhà tiên tri có manh mối gì không?" Nói đoạn liền mở túi xách đeo bên người ra chuẩn bị cho cuốn sách da dê vào trong cho an toàn.

Đúng lúc ấy giáo sư Trần, vốn ngồi kẹp giữa chúng tôi đột nhiên sinh ra một sức mạnh kỳ lạ, giằng thoát khỏi chúng tôi, gào lên những tiếng quái đản lao về phía Shirley Dương, chỉ nghe ông gào lên the thé: "Vĩnh viễn đừng có mong thoát khỏi nơi này!"

Ba chúng tôi đều bị tiếng thét của giáo sư Trần làm ngẩn người ra, hoàn toàn không phải bởi tiếng gào của ông chói tai nhức óc, lúc này đã nghe rất rõ, tiếng kêu thê thiết ghê rợn của giáo sư rất giống giọng

của Diệc Tâm vừa mới chêt trong đây.

Tranh thủ một hai giây chúng tôi chưa kịp phản ứng, giáo sư Trần đã đập rơi cuốn sách da dê trên tay Shirley Dương...

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chỉ có thể dùng cách đặc biệt ứng biến, là sống hay là chết luôn được quyết định chỉ trong nháy mắt, tôi nhấc chân đá vào cuốn sách da dê đang rơi thẳng xuống đất, tạt ngang nó đi như một quả bóng da.

Hướng quyển sách tôi đá đi vừa vặn đúng vào vị trí Tuyền béo đang đứng, Tuyền béo cũng không dám lơ là, xong đường bay của cuốn sách quá thấp, chẳng kịp cúi xuống được, lại đành phải lấy chân đá tiếp, không dám để nó rơi xuống đất.

Hầm mộ vốn đã chật hẹp lại thấp tè, hai cái đá này giống như diễm xiếc, làm mọi người gần như nghẹn lên đến cổ, có lẽ bởi hydrococtizon tiết ra ở tuyến thượng thận thời gian dường như đứng yên trong mấy giây. Truyện "Ma Thối Đền "

Cú sút của Tuyền béo đá cuốn sách chéo lên trên, lao thẳng vào mặt Shirley Dương, mới thấy Shirley Dương đang định giơ tay bắt, đột nhiên giáo sư Trần lại lao vào.

Chặn trước mặt cô, vươn tay bắt gọn cuốn sách, thuận đà vắt cuốn sách xuống đất một lần nữa.

Bấy giờ chỉ thấy một bóng người to lớn nhún người chồm lên, huých giáo sư Trần ngã bổ nhào, hóa ra Tuyền béo thấy tình thế xấu đi, liền giơ ngón "lấy thịt đè người" xưa nay vẫn coi như một tuyệt kỹ cầm ky, một phát húc ngã giáo sư Trần lăn ra đất.

Tôi cũng vội chạy tới, đoạt lấy "quả mìn hẹn giờ" trong tay giáo sư, cuốn sách da dê quyết định số mệnh mọi người cuối cùng cũng không rơi xuống đất.

Shirley Dương đẩy Tuyền béo ra: “Giáo sư đã ngần này tuổi rồi, anh định cho ông chêt bẹp à, ông mà có mệnh hệ gì, tôi bắt anh đền mạng.” Vừa nói vừa xoa bóp cho giáo sư Trần mồm mũi méo xệch vì bị Tuyền béo đè lên. Cái tảng thịt mỡ Tuyền béo này, cũng may chưa lấy đi cái mạng của ông già.

Tôi cẩn thận đút cuốn sách da dê vào cuốn sách đeo ngang hông, sau đó mới nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người có phát hiện ra điều gì không, ông già rất lạ, tôi nghe giọng ông, sao thấy giống Diệc Diệc Tâm thế nhỉ?"

Tuyền béo nói: "Phải đấy, lẽ nào là vong hồn của cô bé đã nhập vào? Cô bé chêt oan khuất, sợ chúng ra đi rồi không có ai làm bạn, định giữ chúng ta lại đây, nói ra cũng thấy đáng thương lắm."

Tôi mắng: “Mụ nội nhà cậu, người ma không chung một đường, lúc còn sống cô bé là bạn đồng hành của chúng ta, giờ đã chêt rồi còn muốn kéo chúng ta xuống bầu bạn, đó là suy nghĩ ích kỷ của loại đàn bà hẹp hòi.”

Shirley Dương nói: "Hai anh đừng có nói năng vớ vẩn nữa đi, trên đời này làm gì có ma, nhất định giáo sư thần trí lú lẫn cho nên mới dẫn đến hành vi như vậy, cho dù có ma thật thì tại sao không nhập vào thân thể của ba người chúng ta, lại cứ phải tìm tới giáo sư Trần?"

Tôi đáp: “VẬY là cô không biết rồi, tình hình lúc này khẩn cấp, tôi cũng không tiện nói kỹ. Tôi đây có móng lừa đen, Tuyền béo cũng có, trên cổ cô có đeo bùa Mô Kim, giáo sư Trần lại chẳng có thứ gì cả, vả lại thần trí lẫn thẩn, tam muội trong người không vượng, nên dễ bị xâm hại. Không tin cô đem cái móng lừa này nhét vào mồm giáo sư, có phải ma nhập hồn không, thử là biết ngay.”

Shirley Dương nói thế nào cũng không chịu: “Đây là thứ con người có thể ăn được ư? Muốn ăn móng lừa thì các anh đi mà ăn.”

Tôi nghĩ bụng dẫu sao cũng chẳng hi vọng gì lấy được thứ gì nữa, giờ quan trọng là phải sống mà thoát khỏi đây, bất kỳ sơ xuất nào cũng đều là hậu họa. Nhất thiết phải dùng móng lừa đen xem xem giáo sư Trần rốt cuộc có phải bị ám không, biểu hiện ban nãy của ông quyết không đơn giản như triệu chứng điên thông thường.

Tôi bất chấp Shirley Dương ngăn cản, kiên quyết nhét móng lừa đen vào miệng giáo sư Trần, bấy giờ

về mặt của ông đã không còn dữ tợn như trước nữa, mà trở về trạng thái ngây dại ban đầu, thấy móng lửa đen đặt cạnh miệng, bèn hé mồm cắn lấy, vừa cắn vừa cười ngờ ngạc nhiên.

Shirley Dương bực dọc: "Anh định giày vò giáo sư đến chết mới chịu thôi hả, mau rút móng lửa ra ngay." Tôi vội rút chiếc móng lửa đen lại. Xem chừng tôi hơi đa nghi rồi.

Bốn người khó khăn lắm mới bình tĩnh lại được, nghĩ lại lời sấm của nhà tiên tri sẽ chỉ cho chúng tôi một con đường sống, mọi người bèn ngồi vây quanh di hài của nhà tiên tri quan sát tỉ mỉ, chỉ sợ bỏ sót một tia manh mối.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.1 - Chương 33: Đào Thoát

Q.1 - Chương 33: Đào Thoát

Xem xét mấy lượt, nhưng chẳng phát hiện được gì, trên thi thể của nhà tiên tri không hề có bất kỳ ký hiệu, hình vẽ hay văn tự gì mang tính chất gợi ý. Tuyền béo sốt ruột quá, liền đưa tay sờ rầm khắp hài cốt, nhưng vẫn không thấy gì.

Di hài của nhà tiên tri trong tư thế ngồi, chân khoanh lại, một tay gá vào cạnh hòm, một tay duỗi thẳng đặt trước đầu gối, thậm chí tay cũng chẳng chỉ trỏ gì, trên mình ngoài chiếc áo mực nát như mùn, bên ngoài khoác lên một tấm da dê ra, thì không còn gì khác.

Tìm kiếm xung quanh, xem xem có thứ gì tương tự như chốt khóa ngậm hay không, song hằm mộ này được khoét trong lòng núi, bốn phía đều là những tảng đá rắn chắc, một số chỗ khác có những kẽ nứt nhỏ hẹp, thò tay vào sờ thử, có thể cảm thấy những sợi gió mát, xem ra hằm mộ này cách đỉnh núi cũng không quá xa. Nhưng không có thuốc nổ và công cụ, muốn mở ra một con đường thoát thân từ đây, dường như khó hơn lên trời.

Lối vào duy nhất của thạch thất, chính là khe nứt chúng tôi đã tiến vào, ở đó từng có một cánh cửa đá, lúc chúng tôi tiến vào đây, vì phải tránh né đá vụn rơi xuống, căn bản không quan sát kỹ con đường bên ngoài, vết rách trong lòng núi, khiến khe nứt chúng tôi chạy vào nối liền với con đường vào mộ, nhưng con đường này đã bị đá vụn bịt kín, muốn quay lại thoát ra theo đường này là điều không thể được.

Cả ba người bán loạn như kiến trên chảo, bỗng dưới chân rung chuyển ầm ầm, bên tai chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh rạn nứt khe khẽ trong lòng núi vắng lại, âm thanh đó ngày một lớn hơn, những cơn chấn động dưới đất cũng ngày một mạnh hơn, xem chừng vụ nổ đã làm lực giãn bên trong lòng núi tăng lên gấp bội, sau hai đợt rách nứt, áp lực tiếp tục gia tăng, ngay đây thôi sẽ xảy ra trận lở núi đợt ba, lẽ nào lời sấm của nhà tiên tri lại ứng với điềm này?

Một cơn chấn động dữ dội, trong hằm mộ vang lên những tiếng krắc krắc, nứt ra ba khe hở lớn, một khe trên mặt đất, hai khe còn lại một bên phải một bên trái, vừa vặn nằm ở hai mé của hằm mộ, kích cỡ to nhỏ khác nhau song đều có thể chui qua được.

Tuyền béo chửi lớn : " *Con* mẹ* mày* (Tôn trọng dịch giả nên vancouver sẽ post nguyên theo bản gốc)! Chọn một trong ba à? Tên tiên tri oắt con này định giỡn chúng ta sao, chúng ta mỗi người chui vào một khe, ra được người nào tốt người ấy, còn hơn bị chôn sống ở cái chỗ này".

Shirley Dương trở vào hài cốt của nhà tiên tri : " Nhà tiên tri đã chỉ rõ đường cho chúng ta rồi". Giọng cô run rẩy, không nén nổi cảm giác xúc động trào dâng.

Tôi và Tuyền béo cúi đầu xuống nhìn, khe nứt dưới đất khiến hòm đá trôi xuống quá nửa, di hài của nhà tiên tri vẹo sang một bên, ngón tay phải vừa vặn trở về phía khe nứt ở mé trái hằm mộ.

Chúng tôi vội quỳ sụp xuống rạp đầu lạy tạ chư vị tiên thánh tiên tri đã phù hộ độ trì. Lúc này đá vỡ rơi trên nóc hầm mộ xuống càng lúc càng nhiều, tiếng rầm rầm không ngớt bên tai, hầm mộ này đã chẳng thể đặt chân được nữa.

Tôi để Tuyền béo công giáo sư Trần, tôi và Shirley Dương khiêng Diệp Tâm, chui vào trong khe nứt phía trái hầm mộ, đi được mấy bước, một luồng ánh sáng đến chói mắt đã phủ tràn, trên đầu hiện ra bầu trời mà chúng tôi chờ mong đã lâu.

Chỗ này cách đỉnh núi chỉ độ dặm mét, song lòng núi rung chuyển hết sức dữ dội, xuất hiện vô số đường nứt, dưới chân rất những tảng đá vỡ, bước đi trơn tuột, đặt chân xuống rất đổi khó khăn.

Tuyền béo khom lưng xuống, Shirley Dương giẫm chân lên vai anh chàng leo lên trước, lai y theo cách đó đưa giáo sư Trần lên.

Tôi để Tuyền béo lên trước, sau đó thả dây thừng xuống, để tiện kéo cả thi thể của Diệp Diệp Tâm lên, không thể để cô bé bị chôn vùi vĩnh viễn trong ngọn núi này được. Tuyền béo trèo có vẻ rất vất vả, tôi đẩy phía dưới, Shirley Dương kéo phía trên, tốn bao nhiêu sức mới đưa cậu ta lên được.

Lúc này vách đá sau lưng tôi lại dội lên những tiếng rầm rầm, tôi giật bản mình, quay lại nhìn, chỉ thấy lòng núi sau lưng đang sụp xuống, cả ngọn núi Zhaklama bửa ra làm đôi, mái vòm khổng lồ bao trùm Động Quỷ không thể chịu được hơn, đang không ngừng sụt lở, cùng lúc cây trúc đá đặt quan tài nữ vương Tinh Tuyết, từ bông hoa thơm xác quái quỷ cho tới tất cả vàng bạc châu báu cùng với những pho tượng người đá mắt to đều bị đập nát và rơi xuống Động Quỷ không đáy. Trong Động Quỷ tuôn ra một dòng nước đen ngòm, những thứ rơi xuống đều lập tức bị nước xoáy nhấn chìm, lòng núi đen, động huyết đen, mặt đất sau lưng tựa như loài ma quỷ há cái miệng khổng lồ đen ngút, nuốt lấy tất cả mọi thứ.

Cảnh tượng khiến người ta nhìn mà choáng váng, một tay tôi bấu chắc vào vách đá, tay còn lại ôm chặt thi thể Diệp Diệp Tâm, không dám rời tay, chỉ sợ sẽ rơi xuống Động Quỷ cùng những tảng đá đang sụt lở đằng sau kia.

Tuyền béo ở bên trên cuống cuống gọi vọng xuống : " Nhất ơi mau leo lên đi! Để thi thể của cô bé lại, giờ không lo được cho người chết nữa đâu!"

Tôi vốn định thế nào cũng phải đưa thi thể Diệp Diệp Tâm ra khỏi đây, nhưng giờ cánh tay trái ôm Diệp Tâm đã vừa tê vừa mỏi, xem ra nếu không buông tay, thì chắc tôi cũng sẽ rơi xuống cùng cô bé mất, chỉ còn cách thả tay ra, nào ngờ cánh tay của Diệp Tâm lại ngoắc vào chiếc túi đeo bên hông tôi, bị sức nặng mấy mươi cân của thi thể Diệp Tâm kéo xuống, miệng túi mở bung, cuốn sách da dê của nhà tiên tri văng ra, rơi xuống theo thi thể của cô.

Tôi tròn mắt nhìn theo cuốn sách, cảm giác não nùng khôn tả, lời sấm của nhà tiên tri nói rất rõ, khi cuốn sách da dê chạm đất, sẽ xảy ra một cơn bão cát nhấn chìm ngọn núi Zhaklama. Thật là ghét của nào trời trao của ấy.

Sự việc đã đến nước này đành phải tuân theo mệnh trời, tôi dùng cả chân lẫn tay trèo lên đỉnh núi, bỗng nghe sau lưng văng vẳng tiếng một người con gái khóc lên ai oán, tiếng khóc này tựa hồ như là tiếng khóc của cô bé Diệp Diệp Tâm kia. Cơ thể tôi đột nhiên trĩu nặng, tựa như có một sức mạnh vô hình kéo lấy tôi, hòng lôi tôi xuống dưới. Truyện "Ma Thối Đền "

Mồ hôi tôi vã ra, mặt trời ở sa mạc lúc này đã chìm quá nửa xuống dưới đường chân trời, vị trí hiện tại của tôi nằm trong bóng râm của lòng núi, ba bề bốn phía lại rất những tảng đá đen ngòm, khoảnh khắc thật không khác nào tay chạm phải cánh cửa địa ngục.

Tôi giây giụa định leo tiếp lên trên, nhưng tảng đá đặt chân phía dưới đã sụt xuống, chỉ còn cách dựa vào sức đôi tay bám chắc vào đá núi, chẳng thể quay đầu lại nhìn, song dầu có thể ngoảnh đầu lại, tôi cũng không muốn nhìn, có khi sợ quá tay lại bám không chắc mà rớt xuống Động Quỷ bên dưới thì nguy to.

Tôi gắng hết sức khắc chết bản thân không nghe tiếng khóc kia nữa, nhưng tiếng khóc bên tai lại mỗi lúc một thê lương, từng tiếng từng tiếng như xoáy vào trái tim tôi, khiến lòng tôi chua xót, cơ thể mỗi lúc một nặng nề, không cầm lòng nổi định rời tay buông ra.

Trên đỉnh núi Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi ủ rũ u ám trông có vẻ bất thường, định đưa tay kéo tôi lên, nhưng khoảng cách hơi xa không với tới được, mắt thấy vết nứt cứ vỡ rộng dần, cả ngọn núi trong nháy mắt thôi sẽ sứt lở hoàn toàn, trong tay lại không còn dây thừng, hai người đành phải cởi thắt lưng thòng xuống.

Bị hai người phía trên gọi, tôi như bị hất vào mặt một thùng nước lạnh giữa trưa hè nóng bức, bất chợt rùng mình, lập tức tỉnh táo trở lại, tiếng khóc bên tai đã dứt, sức mạnh co kéo phía sau cũng tức khắc biến mất, không dám lơ là, tôi bắt lấy thắt lưng của Tuyền béo, trèo ngay lên đỉnh núi. Truyện "Ma Thối Đền "

Mặt trời đã gần như chìm ngấm vào sa mạc, từng cơn gió vi vu mang theo bụi cát thổi tới, vòm trời đất như bị bao phủ bởi bóng tối chẳng lành, lão Anlیمان trước đây từng nói, loại gió này là tín hiệu báo trước một cơn bão cát đen sắp sửa ập tới, ngày mặt vận của núi Zhaklama trong lời sấm của nhà tiên tri rốt cuộc đã đến.

Tôi và Tuyền béo đỡ giáo sư Trần, ông già giờ phút này đã không còn phản ứng gì nữa, cứ ngây ra như khúc gỗ mặc người khác điều khiển, kéo ông, ông sẽ đi theo, cũng không biết thế nào là mệt, nhưng không thể dừng lại, hễ dừng lại, ông sẽ ngồi yên xuống đất và có làm thế nào cũng sẽ không kéo nổi ông dậy nữa.

Chỉ có thể vừa lôi vừa kéo thế này mà chạy xuống dưới núi, mặt núi sát với thành cổ Tinh Tuyệt đã hoàn toàn sứt vỡ, trái núi khổng lồ bên trong rỗng quá nửa, vừa vịn lấp lên trên miệng Động Quỷ, vĩnh viễn bít chặt miệng hang. Mé bên chúng tôi đang chạy xuống này là lối vào hẻm núi Zhaklama, chúng tôi định sau khi xuống, sẽ đi xuyên qua dãy núi này tìm tới đoàn lạc đà của lão Anlیمان. Bão cát đã bắt đầu nổi lên, nếu không có lạc đà, chỉ dựa vào cái xe số 11 này sẽ chẳng thể chạy thoát được.

Nào ngờ vừa xuống chân núi, liền nghe thấy tiếng vó lạc đà vang lên trong hẻm núi, lão Anlیمان thần sắc hoảng loạn, đang hò hét xua lũ lạc đà chạy ra ngoài.

Tuyền béo chửi lớn : " Lão già kia! Lời thề của lão như *rắm* thế hả?"

Lão Anlیمان không ngờ chúng tôi xuất hiện ở lối vào hẻm núi, cuống quýt thanh minh : " Chân chúa vĩ đại! Xem ra chúng ta đó mà, gặp nhau ở đây, lại là sự sắp đặt của Hutai đó mà!"

Chúng tôi cũng chẳng muốn nhiều lời với ông ta, vội nhắc giáo sư Trần lên lạc đà, mỗi người tìm một con trèo lên, lão Anlیمان cứ truy hỏi xem những người còn lại đâu rồi.

Tôi đáp : " Đừng nhắc nữa, họ chết cả rồi. Giờ không phải là lúc nói những chuyện này, chỗ nào có thể tránh bão cát, ông mau đưa mọi người chạy tới đó".

Bầu trời đã hoàn toàn chìm vào bóng đen, lần này là gió lốc, dường như mắt bão chính là Động Quỷ đã bị trái núi lấp lên kia, sức gió lớn dần, cát bắn vào mặt đau rát. Lão Anlیمان cũng không ngờ cơn bão lại đến nhanh như vậy, một chút dấu hiệu báo trước cũng không có, nơi này ngoài núi Zhaklama và thành cổ Tinh Tuyệt ra, toàn là sa mạc mênh mông, làm gì có chỗ nào ẩn náu. Song nếu đã là gió lốc, mắt cơn lốc càng cao thì lại càng an toàn, chuyện này thì còn phải xem xem tâm trạng của cụ Hutai thế nào mới biết được.

Lão Anlیمان huýt một hơi sáo dài, cưỡi con lạc đà đầu đàn chạy trước dẫn đường, cả đoàn lao thẳng về phía Tây.

Những tiếng vọng kỳ dị vang lên sau lưng, thoát đầu mới nghe cứ ngỡ như sói gào quỷ khóc, lại như đất bằng dậy sóng, trong chớp mắt cuồng phong nổi dậy, gió mạnh cuốn theo bụi cát phủ trùm trời đất, trời đất tối sầm, tầm nhìn xa thu lại đến cực điểm, tuy chúng tôi đã dùng khăn trùm đầu che miệng, nhưng vẫn thấy có vô số cát bụi lọt vào tai vào mũi.

Sau khi chạy được một quãng xa, đoàn lạc đà bắt đầu không nghe chỉ huy nữa, lão Anlیمان cho đoàn lạc đà dừng lại, nhưng không ai nghe thấy ai nói gì nữa, lão ta lấy tay ra hiệu, đồn lũ lạc đà đang kinh sợ chụm lại thành một vòng.

Tôi đoán ý lão ta chắc là nếu chạy tiếp, đoàn lạc đà sẽ chạy tán loạn, một khi cả đoàn tách rời nhau ra, thì chẳng ai có khả năng sống sót cả, giờ chỉ còn cách xây tường chống cát ở tại chỗ, mọi người nấp giữa đoàn lạc đà, còn lại thì chỉ biết cầu nguyện Hutai mà thôi.

Tôi gật đầu với lão, tỏ ra đã hiểu, rồi bảo Shirley Dương cuốn giáo sư Trần vào thảm, tránh bão cát ngay tại chỗ.

Tôi và Tuyền béo ra sức xúc cát, lão Anlیمان bố trí lũ lạc đà xong cũng trở vào giúp, xây một bức tường chống cát đơn giản quanh lũ lạc đà, sau đó lấy thảm bịt mắt lạc đà lại, tránh để chúng bỏ chạy vì kinh hãi, sau mọi người tự cuốn thảm quanh mình, ngồi vây lại bên nhau.

Cũng may đã thoát khỏi tâm bão, gió cát vùng rìa ngoài đã góm ghiếc thể này, ở tâm bão có lẽ xé xác người ta thành từng mảnh.

Những con lạc đà của lão Anlیمان đều tương đối có kinh nghiệm, lúc này ngồi vây lại bên nhau, liền hết hoảng loạn, khi chúng bị cát vùi một phần cơ thể, liền lắc lắc mình, nhích lên trên một chút, không đến nỗi để cát lấp trọn.

Mãi đến trưa hôm sau, gió cát mới dần dần lắng xuống. Cả đêm đó chúng tôi không ngừng đào tường chống cát, sớm đã sức cùng lực kiệt, giờ thấy bão cát đã đi qua, mới dám thò đầu nhìn ra ngoài, xung quanh toàn là những ụ cát nhấp nhô như con sóng, mặt cát bị gió thổi thành từng nếp sóng lắng lại.

Thành cổ Tinh Tuyệt, núi thần Zhaklama, quan tài nữ vương, bông hoa thơm xác, mộ tiên tri tiên thánh, cùng với vô số bí mật thời cổ đại, còn cả Hách Ái Quốc, Diệp Diệc Tâm, Sở Kiện, Táp Đế Bằng, tất cả đều đã vĩnh viễn vùi sâu trong lớp cát vàng.

Giáo sư Trần cũng thò đầu ra khỏi thảm, nhìn lên bầu trời cười ngờ ngạc nhiên. Shirley Dương bước tới phủi bụi cát trên đầu ông. Lão Anlیمان quỳ trên đất cầu nguyện, cảm tạ lòng nhân từ của Hutai. Tuyền béo lật tung mọi hành lý ra tìm nước, song rốt cuộc chẳng có gì, liền xòe tay về phía tôi, nét mặt hết sức bất lực.

Tôi cũng đành lắc đầu, lúc đó chỉ nhắm nhắm chạy thực mạng, căn bản không nghĩ gì đến chuyện nước nôi, hơn nữa chúng tôi đã đi qua điểm giới hạn an toàn từ bảy ngày trước, giờ muốn quay lại, nào có dễ gì. Con đường đi tới sông ngầm Từ Độc cũng đã bị lấp hoàn toàn, dựa vào sức mấy người chúng tôi chẳng thể đào lên được, không còn một giọt nước, e rằng không thể cầm cự được một ngày trên sa mạc, uống nước mặn ở vùng cát và máu lạc đà cũng không phải là cách, vừa nghĩ đến thảm cảnh chết khát trong sa mạc, tôi liền cảm thấy thà chết trong Động Quỷ còn sướng hơn.

Trong sa mạc không có nước, cũng giống như người sống bị rút hết máu, mọi người đều chẳng có cách gì, ngồi ngây ra tại chỗ.

Bỗng nghe lão Anlیمان kêu "ô" lên một tiếng : " Sứ giả của Hutai!". Chỉ thấy trên đồi cát cách chúng tôi không xa, xuất hiện một cái bóng trắng, tôi tưởng do mình vừa đói vừa khát, nên hoa mắt, vội dụi mắt nhìn lại cho kỹ.

Hóa ra là con lạc đà trắng trước kia chúng tôi từng gặp trên đường tới thành Tây Dạ, nó đang lững thững dạo bước trên đồi cát, từ từ đi về phía Tây.

Lão già Anlیمان xúc động vô cùng, đến nói chuyện cũng không lưu loát nữa, lạc đà trắng xuất hiện ở sa mạc đen bị nguyên rửa, điều này chứng tỏ lời nguyện cổ xưa đã biến mất, Hutai đã lấy lại dải sa mạc này, đi theo sứ giả của Hutai, nhất định có thể tìm thấy nước.

Tôi cũng không biết lời lão ta nói là thật hay giả, lần trước còn nói những lữ khách bước vào sa mạc mà thấy lạc đà trắng, dọc đường sẽ bình an vô sự, giờ lại nói lời nguyện trong sa mạc đã biến mất gì đó, song lúc này thà tin là có còn hơn, đi theo con lạc đà trắng có lẽ sẽ tìm ra được nguồn nước thật.

Mọi người lập tức chỉnh đốn lại đoàn lạc đà, bám sát phía sau con lạc đà trắng kia. Con lạc đà trắng cao to kia, bước đi không khoan không nhặt dưới ánh nắng chói chang, đi một mạch ba bốn tiếng đồng hồ, vòng qua một dải cát dài, sau đó quả nhiên xuất hiện một vũng nước rất nhỏ.

Bốn bên vũng nước đều mọc các cây gai sa mạc, nước không trong lắm, có lẽ có một ít khoáng chất, động vật có thể uống trực tiếp, nhưng con người thì không thể uống luôn được.

Bầy lạc đà không đợi được lâu hơn nữa liền cúi xuống uống, Shirley Dương lục tìm mấy viên thuốc tiêu độc, trước tiên đổ nước vào thiết bị lọc, sau khi lọc xong bỏ thuốc tiêu độc vào rồi mới phân phát cho mọi người. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vũng nước này có lẽ là một nhánh của sông ngầm Từ Độc, do sa mạc di động về đêm, khiến cho nước sông ở chỗ tương đối gần mặt đất thấm ra ngoài một phần.

Mọi người đốt lửa bên vũng nước, nướng mấy chiếc bánh ăn. Tôi không kể cho họ việc sau lưng tôi như có người kéo xuống lúc treo lên đỉnh núi cho mọi người nghe, chuyện này nửa thực nửa hư, từ lúc bị cái hoa thơm xác bỏ mẹ kia hành hạ, tôi chẳng còn phân biệt được đâu là thật là giả nữa. Chớ nói đến việc này, thậm chí toàn bộ sự việc xảy ra ở thành cổ Tinh Tuyết cho đến Động Quỷ, ranh giới giữa hiện thực và ảo tượng đều hết sức mờ nhạt.

Tôi và Tuyền béo ngồi nói lại những chuyện xảy ra trong núi Zhaklama, tất cả dường như một cơn ác mộng làm người ta không thờ nổi, Tuyền béo nói : " Cái hoa đuôi chó ấy ghê bỏ mẹ, có khi anh em ta chưa từng tới thành cổ Tinh Tuyết, không chừng tất cả đều là ảo tượng do nó gây ra cũng nên ấy chứ".

Shirley Dương này giờ chẳng nói câu nào bỗng lên tiếng : " Không phải vậy, giờ thoát khỏi nguy hiểm mới ngồi nghĩ lại, đặc điểm của những ảo giác do hoa thơm xác gây ra rất rõ rệt, nó chỉ có thể lợi dụng những ký ức sẵn có trong não, nhưng không thể tạo ra những thứ mà chúng ta chưa từng thấy. Quan tài của nữ vương, Động Quỷ, mộ nhà tiên tri, lời sấm, những thứ này thực sự tồn tại. Lũ rắn đen thì trước đó chúng ta đã từng thấy, còn về bức thạch họa tiên tri mê hoặc để chúng ta tàn sát lẫn nhau, thì những hình vẽ có trên hòm đá là những hình vẽ chân thực, chúng ta đã xem lời tiên tri ở bên ngoài rồi, cho nên hoa thơm xác mới có thể tạo ra ảo tượng cho chúng ta ở lớp tráp đá bên trong".

Tôi liền nói : " Quả nhiên anh hùng có chung ý kiến, tôi cũng nghĩ vậy, chẳng qua không dám khẳng định, cho nên mãi không nói ra, giờ phải chẳng chúng ta nên bàn bạc một chút về kế hoạch rời khỏi sa mạc này nhỉ?"

Shirley Dương đáp : " Vậy thì phải phiền ông Anlیمان rồi, ông là bản đồ sống trong sa mạc, chúng ta cứ nghe ý kiến của ông trước đã".

Lão Anlیمان thấy cô chủ mở lời, bèn lấy tay vẽ vài đường lên cát, chỗ này này đại khái là vị trí của chúng ta hiện nay, đi về hướng Nam là di tích Nê Nhã, khoảng cách rất xa, khắp nơi toàn là sa mạc, chúng ta có bổ sung đủ nước cũng chưa chắc đã tới được; hướng Đông là La Bố Bạc, ở giữa là sa mạc, bên kia là sa mạc Gobi mênh mông vô tận; hướng Bắc là hướng chúng ta đi tới đây, cũng chính là hướng quay lại thành cổ Tây Dạ, song chúng tôi đã tiến sâu vào lòng sa mạc, nếu muốn quay lại quả không dễ dàng gì.

Hiện giờ xem ra cả ba hướng Đông, Nam, Bắc đều không dễ đi, còn lại duy nhất hướng Tây, cứ đi thẳng về hướng này sẽ gặp con sông Tarim, con sông trong lục địa lớn nhất sa mạc, xuất phát từ vị trí của chúng tôi hiện giờ, nếu đi nhanh ước chừng mười ngày là có thể tới được khúc sông hợp lưu của ba con sông Tarim, Yarkand và Hotan. Đến được đó thì mọi việc đơn giản hơn nhiều, bổ sung nước một lần, rồi tiếp tục đi về hướng Tây chừng sáu bảy ngày nữa, sẽ gần đến A Khắc Tô, gần đó có quân đội, lại có mỡ dầu, có thể nhờ họ giúp.

Trước mắt thứ chúng tôi thiếu thôn nhất là nước đã được bổ sung đầy đủ, có lẽ sẽ duy trì được mười ngày, thức ăn vẫn còn một ít, trên sa mạc nước uống quan trọng hơn đồ ăn nhiều, nếu không còn gì ăn thì vẫn có thể thết lạc đà được.

Trữ lại từng tí nước lọc từ vũng cát, cũng đủ dùng cho mười ngày, sau đó chúng tôi mới khởi hành theo kế hoạch. Dọc đường không sao tránh khỏi đói khát, cũng không thể thiếu được nắng gió dãi dầu, ngày ngủ đêm đi, cuối cùng vào ngày thứ mười hai cũng đến được sông Tarim, sau đó tiếp tục đi về hướng Tây, tới ngày thứ ba thì gặp một người công nhân ở mỏ dầu đang vào sa mạc săn dê vàng, khi ấy giáo sư Trần chỉ còn thoi thóp.

Tâm trạng từ từ bước ra khỏi vùng đất chết trong sa mạc, người sống trong hoàn cảnh bình thường không dễ gì hiểu được. Từ đó về sau tôi nuôi cho mình một thói quen, hễ ở nhà là uống nước, bất kể cốc nước có đầy đến chừng nào, cũng đều một hơi là uống cạn.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 1: Chiếc hài thơm

Q.2 - Chương 1: Chiếc hài thơm

Một dạo sau khi về đến Bắc Kinh, tôi không gặp Shirley Dương đâu cả, có lẽ cô nàng bận tìm bác sĩ chữa trị cho giáo sư Trần, hoặc phải lo liệu chuyện hậu sự cho những người gặp nạn. Chuyến đi này đội khảo cổ đã chết mất mấy người. Các cơ quan hữu quan đương nhiên phải điều tra, tôi sợ bị người ta điều tra ra mình là Mô Kim Hiệu úy, bèn cố hết sức né nặng tìm nhẹ, toàn nói chuyện loanh quanh ngoài lề. Bản thân việc tiến vào sa mạc làm công tác khảo cổ đã có hệ số nguy hiểm rất cao rồi, nhưng một lượt chết đến bốn người, một thầy giáo ba học sinh, lại còn thêm một ông giáo sư phát rồ phát dại, vào thời điểm ấy cũng được xem là một sự kiện lớn. Truyện "Ma Thối Đền "

Chuyện qua rồi thôi khỏi kể rườm rà. Có một hôm Tuyên béo kiếm đầu được hai em xinh xinh đưa đi nhảy đầm, rủ tôi đi chung, mấy hôm trước đây tôi toàn bị ác mộng tra tấn cả đêm, đầu đau như búa bổ, nên chẳng đi với cậu ta, mà nằm bẹp một mình trên giường, bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, tôi đáp một tiếng rồi bò ra khỏi giường, bụng thâm chử tử, *con *bà *nó*, chắc là lại có đứa nào đến tra hỏi đây. Mở cửa mới biết, hóa ra là cô nàng Shirley Dương lâu ngày không gặp, tôi vội mời cô vào nhà, tìm được đến đây, Shirley Dương bảo Răng Vàng cho cô địa chỉ.

Tôi ngạc nhiên hỏi:” Cô quen Răng Vàng à?”

Shirley Dương nói:” Cũng coi như quen biết sơ sơ, nhưng không thân thiết lắm Cha tôi hồi trước rất thích sưu tập đồ cổ, có làm ăn với hấn vài vụ, mà hấn ta và giáo sư Trần cũng là chỗ quen biết nữa. Hôm nay tôi đến tìm anh là để thanh toán tiền công của anh và anh Tuyên, độ hai hôm nữa tôi sẽ đưa giáo sư Trần ra nước ngoài chữa bệnh, dạo này tôi còn phải tìm hiểu một vài việc, tạm thời chúng ta không gặp nhau được nữa rồi!”

Tôi vốn chẳng còn trông chờ gì, lại nghe cô nàng bảo trả tiền công, quả là một niềm vui bất ngờ, song bề ngoài tôi vẫn làm bộ khách khí nói:” Về nước à? Bệnh tình của giáo sư Trần có đỡ chút nào không? Tôi cũng đang định nay mai đi thăm đây. Cô xem giờ này còn nhắc đến chuyện tiền nong, thật chẳng thích hợp chút nào. Chúng tôi cũng có giúp được gì mấy đâu, toàn là gây thêm phiền phức, người Mỹ các cô cũng đâu phải giàu có lắm mà, thật ngại quá thế thanh toán bằng tiền mặt chứ hả?”

Shirley đặt tiền lên bàn :” Tiền thì phải trả rồi, chúng ta đã nói từ trước rồi mà, thế nhưng... tôi hy vọng anh hứa một chuyện”

Tôi nghĩ bụng không hay rồi, e rằng cô ả muốn trả thù mình, hay lại muốn bới móc gì đây, trong lòng thầm nghĩ cách đối phó, bèn thuận miệng đáp lấy lệ:”Cô thì có việc gì cần nhờ đến tôi chứ? Xem ra người nhà giàu cũng có lắm sự phiền toái nhỉ, chắc không phải nhờ tôi tiêu tiền giúp đây chứ!”

Shirley nói:” Ông cụ nhà anh và nhà tôi cũng coi như là đồng nghiệp của nhau rồi. Ngày trước ông

ngoại tôi rửa tay gác kiếm, không theo nghiệp đồ đầu nữa cũng là vì cái nghề Mô Kim Hiệu ý này nó tồn âm đức quá, kẻ cao số đến mấy cũng khó tránh khỏi việc ngoài ý muốn. Tôi hi vọng từ nay về sau anh cũng dừng ở đây thôi, đừng đi đồ đầu nữa, mai này có cơ hội các anh có thể sang Mỹ, tôi sẽ sắp xếp cho các anh...”

Nghe đến đây tôi đã thấy trong bụng không được thoải mái, cô ả người Mỹ này định dụ tôi về đầu quân dưới trướng, sau này bôn ba cùng cô ả đây, tốt xấu gì Hồ Bát Nhất này cũng từng là đại đội trưởng, núp bóng kẻ khác thì làm sao khá được, huống hồ lại cầu cạnh đàn bà, vậy sau này chẳng phải việc gì cũng phải nhất nhất theo ý ả hay sao, làm người như thế còn có ý nghĩa gì cơ chứ, thế là tôi liền ngắt lời cô nàng luôn.” Ý tốt của cô tôi xin nghi nhận. Nhưng cô chỉ biết một mà không biết hai. Cái nghề Mô kim HIệu úy đúng là không hay ho gì lắm, song Mao chủ tịch đã dạy chúng ta rằng, sự vật nào cũng đều có hai mặt, việc tốt cũng có thể trở thành xấu, việc xấu cũng có thể biến thành tốt. Đây gọi là chủ nghĩa duy vật biện chứng. Cô đã biết tôi là kẻ theo nghề đồ đầu, vậy có vài việc tôi cũng chẳng giấu cô làm gì. Tôi là người có nguyên tắc và lập trường, với những ngôi mộ cổ đã được đưa vào danh sách bảo tồn và được khai quật lên, tôi tuyệt đối không động đến. Còn những di tích hay ngôi mộ cổ chưa bị phát hiện nằm sâu trong chốn rừng sâu núi thẳm, bên trong vô số báu vật, thì chỉ có người biết bí thuật phong thủy mới tìm được, nếu như không đi đồ đầu những cái đầu này, có lẽ chúng sẽ mãi mãi ngủ sâu trong lòng đất, vĩnh viễn không có cơ hội được ra dưới ánh mặt trời nữa đâu. Ngoài ra môi trường tự nhiên biến đổi xâm thực cũng là một mối đe dọa lớn với những ngôi mộ không người hay biết này, tôi trông vậy mà đau đớn lòng...” Truyện "Ma Thôi Đèn "

Shirley Dương thấy tôi nói năng hùng hồn, đành gượng gạo đáp:” Được rồi, tôi có ý tốt khuyên anh quay đầu là bờ, ngờ đâu anh lại còn lắm lý lẽ thế. Đã đào trộm mộ mà còn lý sự, e là trên thế giới này không có kẻ thứ hai giỏi ngụy biện như anh đâu. Anh có khí phách như vậy, xem ra tôi thực sự phải nhìn anh bằng con mắt khác rồi, những lời ban nãy coi như tôi chưa nói, khoản tiền này xem chừng anh cũng chẳng chịu nhận...”

Tôi cuống quýt đưa tay lên chặn cái túi giấy đựng tiền:” Khoan đã, khoản tiền này coi như cô cho tôi vay vậy... cứ tính lãi theo lãi suất của ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đi”

Tôi hôm đó, Tuyền béo ngồi đếm từng tờ tiền một dưới ánh đèn, đếm đi đếm lại, nhưng mãi vẫn chưa đếm xong, cũng chẳng thể trách cậu ta được, lần đầu nhìn thấy một đồng tiền to như thế này tôi cũng thấy chóng cả mặt.

Cuối cùng Tuyền béo ngưng tay không đếm nữa, cậu ta châm một điếu thuốc rồi vừa hút vừa nói:” Cậu bảo tôi phải nói cậu thế nào bây giờ đây hả Hồ Bát Nhất, đúng là khôn ba năm đại một giờ, sao cậu lại có thể nói đây là tiền vay được cơ chứ? Thế đã đành, lại còn trả lãi cho ả người Mỹ đấy nữa, tôi nom chẳng bằng chúng ta chuồn thôi, lánh về miền Nam quê hương, để cô ả không bao giờ tìm được, tha hồ tức tôi”

Tôi nói:” Cậu đúng là chẳng khá lên được, chút tiền mọn này thì thấm vào đâu, sắp tới tôi đưa cậu đi đào mấy món hàng ngon đôi bữa đôi bữa, cũng đủ tiền trả cô ta rồi. Thứ chúng ta thiếu hiện giờ chính là chút vốn liếng này đây, có tiền rồi thì không phải lo cơm từng bữa, có kinh phí rồi mới có thể sắm sửa trang bị tốt. Từ giờ trở đi, hai chúng ta sẽ sửa sang lại quang gánh, chuẩn bị kỹ lưỡng, tôi nhất định phải đồ một cái đầu thật lớn”

Hai chúng tôi tính toán, những ngôi mộ cổ nằm sâu trong rừng thiêng nước độc không phải dễ tìm, lại không biết chắc khi nào mới tìm ra được, chỗ tiền này tuy nhiều đấy, song cũng e miệng ăn núi lở.

Tuyền béo là người tương đối thực tế, cậu ta cho rằng kiểu buôn bán của Răng Vàng cũng không tồi, buôn bán cổ vật đích thị là một ngành siêu lợi nhuận, đặc biệt là bán cho mấy tay ngoại quốc, có điều đám ngoại quốc hay tới Trung Quốc giờ cũng tinh ranh hơn nhiều, không dễ gì lừa nổi họ, nhưng chỉ cần có hàng xịn, thì cũng không lo họ không dốc túi ra mua.

Tuyên béo đề nghị:” Nhất này, cậu bảo bọn mình đầu từ mở lấy một cửa hàng thì sao nhỉ? Thu mua cổ vật mình khi đem trưng bán, làm ăn được có khi chẳng cần đi đồ đầu nữa, đồ đầu tuy kiếm tiền nhanh thật, nhưng mẹ cha nó, thật không dễ làm đâu”

Tôi gật đầu:” Ý kiến này không tồi đâu. Đầu óc thằng béo cậu cũng nhanh nhạy ra phết đấy. Giờ ta vốn liếng hòm hòm rồi, có thể bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, nhân tiện học thêm một chút kiến thức giám định đồ cổ”

Thế là chúng tôi đi khắp nơi tìm địa điểm mở của hiệu, nhưng mãi ko tìm được, sau đó nghĩ lại thấy cũng chưa cần mở tiệm ngay, trước mắt cứ tìm ít hàng rồi bày sạp bán trong Phan Gia Viên cũng được. Đặc điểm của Phan Gia Viên chính là hỗn tạp, hàng hóa Đông Tây kim cổ, to nhỏ thứ gì cũng có, nhưng các món mình khi thật quý giá thì ít khi gặp được, các món ấy thường được giao dịch ngầm, rất hiếm khi đem bày ngoài chợ.

Mới bắt đầu, chúng tôi nghe Răng Vàng mách nước, ra vùng ngoại ô, thu mua một ít đồ lật vặt như chậu bát bình cổ thời tiền Thanh, tiền cổ, bình đựng thuốc hít, đồng hồ cũ hỏng... mang về bán trong chợ đồ cổ.

Có vẻ số tôi ko phải là số buôn bán, nhìn hàng ko chuẩn, lúc thu mua toàn coi những món đồ vô giá trị thành bảo bối, mua được mấy món đáng tiền một chút thì lại bán giá rẻ như hàng phổ thông, cứ như vậy chẳng kiếm được đồng nào, thậm chí còn phải bù lỗ koCũng may thu mua những thứ lật vặt ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít.

Cũng may thu mua những thứ lật vặt ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít cũng chẳng đáng mấy, chủ yếu là để luyện mắt nhìn hàng, học thêm kiến thức. Lăn lộn một thời gian ở Phan Gia Viên, mới biết cái ngành này sâu rộng đến nhường nào, thậm chí còn phức tạp hơn cả phong thủy học, ko phải 1 sớm 1 chiều là có thể nắm bắt được.

Có một hôm, sắp tới trưa, khu chợ cổ có chút vắng vẻ, chẳng mấy người qua lại, tôi nói với Tuyên béo và Răng Vàng quay lại một chỗ đánh bài ván bài đang tới hồi quyết liệt, bỗng đằng trước có một người đi tới, cứ đứng trước sạp hàng của chúng tôi đi đi lại lại. Tuyên béo tưởng là khách đến xem hàng, bèn hỏi:”Thế nào, quý bác muốn xem mặt hàng gì ạ?”

Người khách đáp ứng:”Chẳng xem gì cả, anh mua đồ cổ ko?”

Tôi ngược mắt thăm dò, xem chừng người đàn ông này độ 36, 37 gì đó, nước da đỏ tía, nhìn là đoàn ngay được người này thường xuyên phải làm việc nhà nông ngoài trời, gã ta ăn mặc quê mùa, tay xách một cái túi da cũ rách, giọng nói đặc âm điệu vùng cao nguyên hoang thổ.

Tôi nghĩ bụng thằng cha này liệu có được đồ cổ gì, đoạn đánh mắt sang phía Răng Vàng. Răng Vàng là tay sành sỏi, mặc dù gã nhà quê, tướng mạo thô kệch quê mùa hết chỗ nói, nhưng hần ko thể coi thường, liền nháy mắt với tôi ngầm bảo cứ giữ hần lại, hỏi cho ra nhẽ rồi tính. Tôi rút bao thuốc đưa cho gã nhà quê một điếu, châm lửa rồi mời gã ngồi xuống nói chuyện.

Gã nhà quê rõ ràng chưa va chạm nhiều, cũng ko khéo việc thủ tiếp cho lắm, cứ khép nép ngồi trên chiếc ghế gấp tôi đưa, tay ôm khư khư cái túi da, ko nói một lời nào.

Tôi liếc mắt nhìn cái túi da nát, thầm nghĩ cha này chắc ko phải dân đồ đầu đấy chứ, trông như vừa làm việc gì trái với lương tâm thì phải, hay trong túi kia có món gì đáng tiền lắm? Tôi gắng sức làm ra vẻ từ tốn hỏi:” Này ông anh, nào, khách sáo làm gì, làm điếu thuốc đi, thuốc Vân Yên đấy. Xung hô với ông anh thế nào nhỉ?”

Gã nhà quê trả lời:” Tên là Lý Xuân Lai”. Có vẻ như ko quen ngồi ghế gấp, gã đẩy ghế ra ngồi xỏm trên đất, nhìn điệu bộ hần ngồi xỏm trông thoải mái hơn nhiều, động tác hút thuốc cũng hoạt bát hần lên.

Răng Vàng và tuyên béo vẫn giả như đang chơi bài. Cái ngành này nó thế, lúc bàn chuyện ko được có nhiều người, thứ nhất đây là quy định chung, thứ nữa cũng là e người chủ sợ chạy mất, thường thì

những người mang đồ cổ đi bán đều hơi lo lắng, sợ bị người khác theo dõi cướp mất. Tôi vừa hút thuốc vừa cười hỏi: "Thì ra anh họ Lý, trông anh chắc nhiều tuổi hơn tôi, tôi cứ gọi anh một tiếng anh họ phải phép. Anh Xuân Lai này, anh vừa hỏi thằng em có thu mua đồ cổ ko, thế nào, ông anh có minh khí gì muốn ra hàng à?"

Lý Xuân Lai ko hiểu: "Minh khí gì?"

Tôi thấy hóa ra là một chú gà, bèn hỏi thẳng luôn: "Có phải có đồ cổ gì muốn bán ko? Cho thằng em xem một chút được ko?"

Lý Xuân Lai nhìn trước ngó sau, nói khẽ: "...iem có chiếc hài, các anh định trả bao nhiêu?"

Tôi nghe đến đây thiếu điều tức hộc máu mồm, mỗi chiếc hài rách mà mày cũng đòi bán lấy tiền à, mẹ kiếp có các thêm tiêm cũng chẳng có thằng nào mua đâu. Nhưng rồi lại nghĩ ngay, nội tình có lẽ ko đơn giản như vậy, bèn hỏi: "Hài gì? của ai vậy?"

Lý Xuân Lai thấy tôi khá là mềm mỏng, cũng bạo dạn hơn một chút, he hé kéo miệng túi ra bảo tôi nhòm vào trong xem. Tôi rướn cổ nhìn vào, trong túi da nát của Ly Xuân Lai có một chiếc hài thêu hoa gót sen 3 tác của phụ nữ thời xưa. Không để tôi kịp nhìn kỹ gã đã vội bịt miệng túi lại, cứ làm như tôi nhìn lâu thêm chút nữa cái hài của gã sẽ bay mất ko bằng.

Tôi bảo: "Có đến nỗi phải thế ko hả, ông anh cứ bỏ ra đây để tôi trông cho rõ, tôi còn chưa kịp nhìn thấy cái gì mà, thế ông anh lấy chiếc hài này ở đâu ra?" Lý Xuân Lai nói: "Ông chủ ạ, ông muốn mua thì cứ ra một cái giá đi những việc khác khỏi phải bận tâm làm gì?"

Tôi nói: "Anh Xuân Lai này, anh phải cho tôi cầm lên xem đã chứ, ko xem hàng kỹ thì tôi ra giá thế nào đây?" Rồi tôi hạ thấp giọng thì thầm: "Hay anh ngại chỗ này lắm người nhiều mắt? Thế tôi mời anh ra cái quán gần đây ăn mấy cái bánh chèo nhân thịt dê nhé. Tôi vẫn thường ra đó bàn chuyện làm ăn, yên tĩnh lắm, đến lúc đó tôi xem nếu đúng là hàng tốt, chúng ta cũng dễ thỏa thuận giá cả, anh thấy thế có được ko?"

Vừa nghe đến bánh chèo nhân thịt dê, Lý Xuân Lai đã nuốt nước miếng đánh ực: "Dạ được quá đi chứ ạ, chứ ngồi bêu ở đây chỉ tổ chết nắng, có chuyện gì qua đó ăn canh chua bánh chèo xong ta bàn cũng chưa muộn, ông chủ nhỉ?"

Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyên béo và Răng vàng, rồi đưa Lý Xuân Lai tới quán bánh chèo ở phố bên cạnh. Quán bánh chèo nhân thịt dê này khá nổi tiếng trong khu, vợ chồng chủ quán đều là người làm ăn trung hậu, nhân bánh bao giờ cũng nhiều thịt. Có cái phong vị rất riêng, giá cả phải chăng, mà quán xá cũng rất sạch sẽ gọn gàng.

Lúc này trời sắp giữa trưa, một lát thôi là đến giờ ăn, khách đến quán mỗi lúc một đông hơn. Tôi thường đến đây ăn cơm nên đã rất thân quen với hai vợ chồng chủ quán, chào hỏi một câu, rồi bà chủ dẫn thẳng chúng tôi vào gian nhà kho sau bếp, kê một chiếc bàn, đặt vài cái ghế với bát đĩa, xong là ra ngoài bán hàng luôn.

Chỗ này là nơi tôi dùng để bàn chuyện làm ăn, trong kho ngoài những bao bột chất đống ra thì chẳng còn gì khác, mỗi lần đến ăn, tôi đều ko lấy tiền thừa coi như phí bao phòng luôn.

Tôi nói: "Anh Xuân lai này, anh thấy nơi này đã đủ yên tĩnh chưa, giờ anh đưa hài đây cho tôi xem một chút được rồi nhì!"

Nhưng hồn phách Lý Xuân Lai đã bị mùi bánh chèo bên ngoài bay vào hút mất, những lời tôi nói tựa như gió thoảng bên tai, gã ta cứ nhấp nhòm chỉ chực đánh chén.

Thấy vậy tôi cũng chẳng biết làm sao, đành gượng cười huých nhẹ cánh tay gã: "Đừng nóng, một lúc nữa bánh chèo chín bà chủ tự khắc bê vào cho chúng ta. Chiếc hài của ông anh mà bán được giá cao thì ngày ngày ăn cả mẻ bánh chèo nhân thịt dê cũng chẳng nhằm nhò gì!"

Cái huých nhẹ của tôi khiến Lý Xuân Lai như bừng tỉnh, nghe tôi nói xong gã vội lắc đầu quày quặt: "Không được ko được bán được tiền còn phải lấy vợ sinh con nữa chứ."

Tôi cười cười nói:” Thì ra ông anh chưa lấy vợ à? Thằng em đây cũng thế. Lấy vợ cần gì phải vội, đợi ông anh có tiền rồi thì có thể rước một cô vợ gái Mễ Chi ấy chứ. Chỗ ông anh chẳng phải có câu " Trai Tuy Đức, gái Mễ Chi" hay sao? Ông anh nói thử thằng em nghe xem gái Mễ Chi đẹp thế nào nào?”

Lý Xuân Lai có vẻ không còn e dè với tôi như lúc nãy nữa , nghe tôi hỏi, gã liền trả lời:” Ôi dào! Gái Mễ Chi ấy à, đẹp như bông hoa đỏ nở đầy trên ô cửa sổ vậy, nếu rước được cô vợ Mễ Chi về nhà, thì thế nào cũng được hết.”

Trong khi chuyện trò, bà chủ quán bê lên một đĩa bánh chẻo nóng hổi, lại kèm thêm cả hai chai bia, Lý Xuân Lai chẳng còn tâm trạng chuyện trò gì nữa, cứ gắp hết miếng này đến miếng khác, không ngừng cho vào mồm như băng chuyền vậy.

Tôi trông cách gã ăn, chắc hai cân bánh chẻo này chẳng thấm vào đâu, liền vội kêu bà chủ quán làm thêm hai cân nữa, rồi rót thêm ít giấm vào chén nhỏ trước mặt Lý Xuân Lai, nói:” Anh Xuân Lai này, quanh đây không có quán nào bán món canh chua bánh chẻo chỗ các anh hay ăn, dùng tạm món này vậy nhé, có giấm đây, anh uống thêm chút bia nữa này!”

Mồm Lý Xuân Lai một lúc nhét liền mấy cái bánh chẻo, gã vẫn cắm cúi ăn, chẳng buồn đáp lại một tiếng, tôi đợi gã ăn uống hòm hòm, rồi mới bắt đầu hỏi chuyện chiếc hài thêu hoa.

Lý Xuân Lai lúc này đã rất tin tưởng tôi, liền lôi ngay chiếc hài trong túi ra đưa tôi xem.

Dạo này, tôi cũng hay tiếp xúc với đồ cổ minh khí, có thể coi như một tay sành sỏi nửa mùa rồi, tôi cầm chiếc hài lên quan sát, phần phía trước chiếc hài không đến một nắm tay, mũi thon thon như búp măng, gấm xanh làm nền, bên trên thêu một đóa hoa mẫu đơn bằng ba chỉ: đỏ, lam, vàng; gót hài bằng gỗ đàn hương, để trống ở giữa, bên trong có thể nhét hương liệu.

Về bề ngoài và hoa văn thêu bên trên cho thấy đây là đồ thời Minh. Phụ nữ Thiểm Tây ít người bó chân, nếu có thì quá nửa cũng là những tiểu thư nhà quyền quý, cho nên kỹ thuật chế tác của chiếc hài này tương đối tinh xảo.

Giá có Răng Vàng ở đây, hẳn chỉ cần đưa lên mũi ngửi một cái, là đã biết ngay lại lịch của chiếc hài này rồi, nhưng tôi thì không có bản lĩnh cao siêu như vậy, đoán bừa không chuẩn lắm. Nhìn màu sắc và kỹ thuật thêu may như vậy, cũng không giống loại đồ nhái. Hài thơm thêu hoa gót sen ba tác hiện đang là mặt hàng nóng trên thị trường rất có giá trị sưu tập.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai lấy chiếc hài này ở đâu ra, gã cũng không giấu giếm, thành thật kể rõ ngọn ngành câu chuyện.

Ở cái vùng quê gã, mười năm thì có đến chín năm hạn, năm nay lại còn hạn to, suốt mấy tháng trời không có lấy một hạt mưa, dân làng bị dồn vào bước đường cùng, liền nghĩ ra một số quái chiêu bằng môn tà đạo.

Để cầu mưa, dân làng đã giở các cách. Trong làng có lão thầy bói mù bảo rằng chuyện này là do thần Hạn phạt gây ra, phải đuổi Hạn phạt đi thì trời mới cho mưa xuống.

“Xua giặc hạn” hay dân gian còn gọi là “xua hạn phạt”, là một tập tục thường thấy ở các vùng trung nguyên trước giải phóng, một vài tỉnh vùng sâu vùng xa như Hà Nam, Sơn Đông, Thiểm Tây cũng đều có tập tục này.

Mọi người hỏi thần Hạn phạt ở đâu, thì lão mù bói mãi vẫn không ra được. Lúc bấy giờ có một thằng nhóc chăn dê kẻ, khi nó chăn dê ngang qua bãi tha ma đã bỏ hoang từ lâu ở phía Đông làng, trông thấy một đũa bé mình mẩy xanh lét, chậy vào cổ quan tài vô chủ. Không ai biết cổ quan tài ấy của nhà nào, vì rằng trong làng từ lâu không còn ai chôn người chết ở đó nữa, và lại cũng không hiểu vì lý do gì mà cổ quan tài nát ấy đến nay vẫn chưa được chôn xuống đất.

Lão mù nghe xong, lập tức phán thần Hạn phạt chắc trốn trong quan tài đó, dân làng bàn bạc một hồi, chuẩn bị xắn tay bậy cổ quan tài lên, xem xem rốt cuộc có thần Hạn phạt nào không.

Trưởng thôn nghe vậy không bằng lòng, bảo lão mù kia nói nhăng nói cuội. Lão mù tức khí, đánh cuộc

với trưởng thôn, nếu như không tìm ra được thân Hạng Bạt trong cỗ quan tài vô chủ kia, thì con trai lão sẽ chôn dẽ cho nhà trưởng thôn một năm.

Kết quả là dân trong làng tụ tập cả ở khu nghĩa địa hoang cuối thôn, mọi người bảo là làm luôn, hợp sức băt nắp quan tài lên.

Ván quan tài vừa mới bung ra, đã ngửi thấy một mùi hôi tanh sặc sụa, giống như mùi phả ra từ đồng cá thối phôi lâu dưới ánh mặt trời, muốn khó ngửi thế nào thì khó ngửi thế ấy.

Vài gã to gan không sợ chết, bịt chặt mũi tiến lên trước, vừa nhìn vào bên trong liền giật bắn cả mình. Trong quan tài là xác một người phụ nữ, quần áo trang sức đều được bảo quản hoàn hảo, trông hết như đồ mới, song nhìn phục sức ấy, tuyệt nhiên chẳng phải thứ thời nay, đây là một xác cổ.

Phục sức nguyên vẹn như mới, nhưng xác chết đã khô lại như đanh, da thịt quắt lại như vỏ cây.

Ngay trên đỉnh đầu xác chết, có một con quái vật nhỏ hình dạng giống loài khỉ, toàn thân mọc đầy lông xanh, mình dài hơn bảy tấc, con khỉ xanh này vẫn còn sống, đang quặn tròn người nằm ngủ ngon lành.

Lão mù nghe dân làng tả lại sự tình, liền khăng khăng phán, con quái vật lông xanh này chính là Hạng Bạt, nhất định phải giết nó ngay lập tức, sau đó dùng gioi quật liên tiếp, động tác phải thật mau le, không thì trời tối nó chạy mất tăm, có muốn bắt lại khó lắm.

Vài người làng lớn gan lôi con quái vật mọc đầy lông xanh ấy ra khỏi quan tài, lấy búa đập chết, sau đó lại lấy roi quật xác. Kỳ lại ở chỗ, con quái vật này không hề chảy máu, roi quật vào đâu thì chỗ đó lại bốc lên rất nhiều khói đen, sau cùng xác con quái vật bị quật nát, cũng không thấy khói đen bay ra nữa, lúc ấy mới chắt củi đốt nó thành tro bụi.

Lúc này trời đã xẩm tối, dân làng hỏi lão mù xem phải xử trí xác người trong quan tài kia ra sao. Lão mù bảo, để lại sớm muộn ắt sinh họa lớn, chi bằng nhân lúc còn sớm đốt luôn cho nhẹ nợ, đồ đạc bên trong bất kể ai cũng không được động vào.

Lúc đầu dân làng có vẻ do dự, dẫu sao thì cái thầy trong quan tài cũng không phải người thời nay, hơn nữa còn có cơ man vàng bạc châu báu như thế, đốt đi há chẳng phải tiếc lắm ư.

Dân làng đang phân vân, mây đen trên trời mỗi lúc một dày đặc, chốc chốc lại có tiếng sấm vọng tới, xem ra trời sắp đổ mưa to, dân làng mừng rơn nhún nhảy, lời của lão mù lúc này còn bán tín bán nghi, giờ thì đã coi lời thánh phán.

Lão mù đã nói phải đốt, vậy thì phải đốt cho sạch. Cuối cùng lão trưởng thôn quyết định để Lý Xuân Lai ở lại châm lửa đốt quan tài. Lý Xuân Lai vốn là gã cù lằn, ngày thường trưởng thôn bảo gì thì làm đấy, lần này tuy sợ, nhưng cũng đành bậm môi đánh liều nán lại.

Đề đốt được cỗ quan tài trước khi trời mưa xuống, gã vội vã chạy đi ôm về mấy bó củi khô, chắt bừa xuống bên dưới quan tài, sau đó châm một mồi lửa, bốc cháy bùng bùng.

Lý Xuân Lai ngồi xồm bên cạnh nhìn chăm chăm. Gã ta vốn là kẻ khố rách áo ôm, gần bốn mươi tuổi đầu mà chưa có tiền lấy vợ, bấy giờ nghĩ đến vàng bạc trong quan tài, không sao tránh khỏi động lòng, tiếc rằng ban nãy không dám lấy, giờ thì lửa đã bắt vào, có muốn lấy thì cũng chẳng kịp, mà đồ cháy đen cả rồi không biết còn bán được tiền hay không nữa.

Lý Xuân Lai đang ngậm ngùi tiếc rẻ, bỗng thấy ánh chớp lóe sáng, bầu không liên tiếp dội xuống ba bốn tiếng sấm rền, mưa đổ sập xuống như trút, tức thời dập tắt ngọn lửa đang cháy rừng rực.

Cả người Lý Xuân Lai đều bị nước mưa lạnh buốt thấm ướt sũng, gã nhìn chăm chăm vào cỗ quan tài đã bị cháy sém một nửa, trong lòng thấp thỏm, đây đúng là cơ hội trời cho, lửa vẫn chưa làm hỏng hết những thứ bên trong, muốn thó lấy vài thứ thì phải tranh thủ nhân lúc này thôi.

Dân làng đã kéo về hết, khó khăn lắm trời mới mưa to một trận, mọi người phải chuẩn bị rất nhiều việc, giờ ở cái chốn đồn không mông quanh này, chỉ còn lại một mình Lý Xuân Lai gã mà thôi, nghĩ đến cái xác đàn bà cổ quái trong quan, quả là cũng thấy sợ cả gai ốc.

Nhưng rồi lại nghĩ đến chuyện lấy vàng bạc châu báu đổi lấy tiền là cưới được một cô vợ thất đày

lưng ong, gã nhà nghèo Lý Xuân Lai không dẫn đo thêm nữa, hai tay vung quốc lên bỏ võ nắp quan tài. Cổ quan tài vốn đã bị cháy quá nửa, giờ bật nắp lên chẳng mấy khó khăn, được mấy nhát, ván quan tài đã choãi ra một bên.

Lúc này khi dân làng khai quan, Lý Xuân Lai chỉ đứng nép trong đám đông thò mắt nhìn vài lượt, không dám nhìn kỹ, giờ để gỡ lấy vài món đồ trang sức đáng tiền trên mình cái xác cổ, gã không thể không đánh liều bước lên quan sát.

Mùi hôi thối trong quan tài vốn đã tản đi gần hết, nhưng bị đốt nửa chừng, lại thêm nước mưa ngấm vào, các loại mùi xác thối, mùi ẩm mốc, mùi lửa khét quện lại với nhau, tạo thành một mùi quái dị khó ngửi vô cùng, dù trời mưa tầm tã, cũng chẳng thể át đi được cái mùi quái đản này.

Lý Xuân Lai bị hun đến nổi đầu đau như búa bổ. Gã bịt mũi gắng gượng chịu đựng, rồi nhòm vào trong cổ quan tài cháy sém kia, không nhìn còn đỡ, chứ đã nhìn rồi thì không thể nhín nín nổi, Lý Xuân Lai tức khắc tháo miệng nôn ra ồng ộc.

Mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt, sắc trời đã tối hẳn, còn không hành động ngay thì e sẽ muộn mất, Lý Xuân Lai đưa tay quệt những thứ tanh dơ trên mép, mắt không rời chiếc xuyên vàng trên cổ tay xác chết, đang định thò tay gỡ ra, thì đột nhiên có người vỗ vào lưng một cái.

Cú vỗ khiến Lý Xuân Lai giật thót người, thiếu điều sồn dãi ra quần, tưởng rằng sấm chớp giật chớp lòe làm cho xác chết trong các mộ cạnh đó biến thành quỷ nhập tràng. Trong vùng vẫn thường có nhiều lời đồn đại về cương thi, chẳng ngờ chuyện này lại gặp phải thật.

Lý Xuân Lai ngoái đầu nhìn lại, không phải cương thi, mà là tay hàng xóm Mã Thuận trong làng. Mã Thuận nổi tiếng khắp thôn với biệt danh là Mã Lớn Mật, người cao lớn vạm vỡ, dáng to khỏe lại thêm cái tính nóng nảy, đã đánh thì chẳng kiêng dè gì hết, cho nên ngày thường dân làng chẳng ai dám gây sự với hắn.

Mã Lớn Mật lúc chiều liếc thấy trên mình thầy ma có mấy món trang sức, sinh lòng tham, muốn chiếm làm của riêng, nhưng khi đó người đông không tiện ra tay, lại thấy trưởng thôn lệnh cho Lý Xuân Lai đốt quan tài đi, cũng đành từ bỏ ý định. Đặt chân về đến nhà chưa được mấy chốc thì trời đã đổ mưa to, Mã Lớn Mật thấy thế, thầm nghĩ ông trời quả có ý giúp mình đây, không chừng giờ này quan tài vẫn chưa cháy hết, bèn nhân lúc không ai để ý chạy ngược về phía nghĩa địa.

Mã Thuận không muốn nói nhiều lời với gã lý Xuân Lai cù lằn, thản nhiên tước hết từng món đồ trang sức trên xác chết, nhét cả vào một cái túi nhỏ, xong xuôi huýt sáo toan bỏ đi, chợt thấy Lý Xuân Lai ngồi thu lu một đồng nhìn hắn chằm chằm.

Mã Lớn Mật buông vài lời dọa nạt, dặn Lý Xuân Lai không được tiết lộ chuyện này với ai, bằng không sẽ quăng gã đó xuống vực cho sói ăn. Sau đó hắn lần mò trong túi đồ, lấy ra một chiếc hài ban nãy giật ở chân xác chết, vứt cho Lý Xuân Lai coi như phí bịt miệng.

Lý Xuân Lai cầm chiếc hài nhỏ trong tay, trong lòng bức bối thế nào thì không cần phải nói cũng biết, nhưng gã lại không dám chọc giận họ Mã, đành phải nuốt cơn tức lại mà nín tiếng chấp nhận. Bây giờ cổ quan tài đã bị nước mưa thấm ướt, có muốn đốt cũng không đốt được, hai người liền hợp sức, đào lấy một cái hố cạnh đó rồi chôn xuống.

Về đến làng, Lý Xuân Lai báo với trưởng thôn và lão mù, rằng đã theo lời dặn của họ, thiêu rụi cả cổ quan tài lẫn cái xác bên trong. Lão mù gật gù, hài lòng nói:” Vậy thì tốt rồi, trước đây ta nghe sư phụ kể về chuyện đánh Hạng Hạng, thường thầy ma mới chôn xuống, nếu vị trí chôn cất không khéo, xác chết sẽ thành cương thi, cương thi lại rất dễ hóa ra Hạng Hạng, nạn hạn hán đều do lũ Hạng Hạng gây ra. Kẻ mù này tuy không nhìn được, nhưng lòng lại rất sáng, vừa nghe các ông nhắc đến quan tài với cái xác bên trong, là biết ngay không phải chuyện thường rồi. Dễ chừng người đàn bà kia lúc chết đang mang thai, chôn xuống rồi mới sinh con ra, vậy là đứa trẻ bị chôn sống, sống thế nào được, tự nhiên nó phải chết theo mẹ thôi. Trẻ con mà biến thành Hạng Hạng lại càng ghê gớm, cả hai mẹ con đều biến thành cương thi,

gọi là mầu tử hung, cực kỳ lợi hại, giờ đã đốt ra tro, chúng không thể hại người được nữa rồi.”

Càng nghe Lý Xuân Lai càng thấy bút rút, nhưng lại sợ nếu nói ra sự thật sẽ bị trưởng thôn trách phạt, đành âm ừ vài câu cho ra chuyện, rồi về nhà đi ngủ.

Đêm đến nằm trên giường đất, Lý Xuân Lai trần trọc mãi không ngủ được, hễ nhắm mắt lại mơ thấy cái thầy đàn bà cùng đưa con đến bóp cổ mình, hãi đến toát mồ hôi lạnh.

Mưa rơi tầm tã suốt đêm, đến khi trời tờ mờ sáng, chợt nghe bên ngoài nháo nhác, Lý Xuân Lai vội khoác vội chiếc áo chạy ra xem.

Thì ra nhà Mã Lớn Mật bị sét đánh trúng, cả vợ hấn và hai đứa con, một nhà bốn người đều mất mạng. Lý xuân Lai biết chuyện chẳng lành, nhưng lại chẳng biết xử trí ra sao, gã vốn là kẻ nhát gan, càng nghĩ lại càng hoảng sợ, sống lưng lạnh toát, không thể kìm được hơn nữa, gã vái đái ra quần từ lúc nào không hay.

Dân làng tìm được trong nhà Mã Thuận các thứ châu báu của xác chết cổ kia, trưởng thôn thấy thế liền bức hỏi Lý Xuân Lai, gã đành khai hết sự tình.

Trưởng thôn khê mắng Lý Xuân Lai mấy câu, dặn gã phải dữ mồm dữ miệng, việc vừa rồi sống để bụng chết mang theo, cấm không được lộ ra ngoài. Chớ nhìn Lý Xuân Lai ngày thường khù khờ mà lầm tưởng, thực tình gã cũng là kẻ khá tính toán, chuyện mình có được chiếc hài hấn giấu nhem đi không cho ai biết, Mã Lớn Mật cũng chết rồi, cứ đổ hết tội lên đầu hấn, khai hấn cưỡng ép mình làm vậy. Ngày thường gã cù lần cù lý, nên dân làng cũng tin lời, không truy cứu thêm nữa, dầu sao cái chết của bốn người nhà họ Mã cũng do Mã Thuận tham lam tự chuốc lấy.

Lý Xuân Lai không dám mang chiếc hài thêu hoa ấy cho ai xem, mặc dù gã không được học hành nhưng cũng biết chiếc hài là của triều đại trước, tiền lấy vợ của gã toàn bộ đều phải trông mong vào thứ này cả. Vùng Thiểm Tây trộm mộ đầy thành phong trào, buôn bán đồ cổ rất tấp nập, trong làng thường xuyên có những người từ nơi khác đến thu mua đồ cũ, Lý Xuân Lai nhát gan, lại sợ dân làng phát giác, nên từ bấy vẫn không mang ra bán.

Cho đến một hôm, một người họ hàng xa của Lý Xuân lai ở huyện bên cạnh lên Bắc Kinh làm cử vạn, gã nói ngon nói ngọt một hồi, rồi bám càng theo lên Bắc Kinh, nghe ngóng được khu Phan Gia Viễn có thu mua đồ cổ, liền hỏi đường tìm đến. Kể ra cũng là có duyên, người mà gã mở miệng hỏi đầu tiên lại là tôi.

Lý Xuân Lai nom bề ngoài thật thà nhu nhược, nhưng bên trong lại ẩn chứa sự tinh ranh rất khó phát giác, gã uống khá nhiều bia, đến khi mặt đỏ tía tai, mới mượn hơi men, hé ra lai lịch chiếc hài, có đoạn chỉ nói lướt qua, giọng điệu âm ừ, có chỗ nói không rõ nghĩa, tôi nghe chỉ hiểu được tám chín phần.

Tôi nói với Lý Xuân Lai:” Lai lịch chiếc hài của anh cũng lắm éo le thật, ban nãy tôi xem qua, thấy loại hài thêu thêu hoa để gỗ dán này cũng không tồi, phải nói là hài thêu từ mấy trăm năm trước, mà bảo quản được tốt thế này, quả là hiếm gặp. Đạo trước thằng em cũng có sang tay mấy đôi, nhưng lớp mặt vải đều khô như vỏ cây cǎ, tuy nhiên...” Truyện "Ma Thôi Đền "

Lý Xuân Lai sợ tôi nói chiếc hài của gã không đáng giá, tỏ ra hết sức căng thẳng vội nói:” Thôi ông chủ ơi, rốt cuộc thì cái này bán được mấy tiền thế?”

Tôi ra vẻ hết cách, chẹp chẹp miệng nói:” Anh Xuân lai ạ, chiếc hài giá như có cả đôi, thì cũng đáng giá lắm, ngặt nỗi có mỗi một chiếc...”

Xét tình hình thị trường hiện giờ, loại hài thêu gót sen ba tác thời Minh và đầu thời Thanh này là một món đồ cổ rất tuyệt dành cho những người yêu thích văn hóa dân gian cũng như những nhà sưu tập đồ cổ, hơn nữa, mặc dù trên thị trường có không ít hài thêu hoa vẫn còn giữ được nguyên vẹn, nhưng hầu hết đều là đồ cuối Thanh, đầu Dân quốc cả.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai xem gã có kiếm được chiếc nữa về không, một chiếc trông hơi tro trọi. Nghe

chơi đồ cổ này trọng sự toàn vẹn, món đồ càng hoàn chỉnh thành bộ lại càng đáng tiền, nhiều khi một hai cái chẳng đáng ghé mắt nhìn, nhưng nếu gom đủ cả bộ giá trị có thể nên gấp mấy lần.

Sắc mặt Lý Xuân Lai lộ vẻ khó xử, chiếc còn lại từ lâu đã chẳng biết lưu lạc phương nào, mà chỉ riêng chiếc này thôi gã cũng phải giấu giếm mãi mới mang lên được Bắc kinh.

Tôi nói:” Thế này đi, thằng em ấy à, chẳng giấu gì anh,thằng em vốn có cảm tình đặc biệt với anh em nông dân, năm xưa cha tôi cũng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng nông dân Trung Quốc mà kiên quyết thôi học để đi theo cách mạng, người gắn bó cả đời mình với cách mạng, à mà thôi, đừng nhắc đến ông ấy nữa, ý thằng em là ngay cả cách mạng trung Quốc còn đi theo con đường nông thôn vậy thành thị mới dành chiến thắng, cho nên thằng em đây có thể vỗ ngực nói rằng thằng em quyết không vì anh ở nông thôn mà gạt anh đâu. Chiếc hài này mang ra chợ bần chắc cũng được sáu bảy trăm, bán cao hơn nữa cũng khó, nếu ông anh đồng ý thì thằng em mua sáu trăm rệ, coi như ta kết bạn, sau này ông anh có món nào hay, cứ trực tiếp mang đến chỗ thằng em được không?”

Lý Xuân Lai trở mặt kinh ngạc:” Anh bầu sao? Sáu trăm? Iem không nghe nhầm đấy chứ?”

Tôi nói:” Sao? Chê ít à? Vậy trả thêm anh năm chục nữa nhớ?”

Lý Xuân Lai liền thoáng xua tay:” Không không, không ít, lúc đầu iem cứ tưởng cung lắm là được ba trăm, ai ngờ..”

Lúc ấy tôi trả ngay cho gã sáu trăm rưỡi, Lý Xuân Lai đếm đi đếm lại hơn chục lần, rồi mới cẩn thận cất kỹ vào trong người, tôi dặn gã phải cẩn thận, uống nhiều bia rượu như vậy, chớ có lơ đãng để rồi đánh mất tiền.

Sau đó tôi và Lý Xuân Lai ngồi buồn chuyện ở quê gã, Lý Xuân Lai quê ở Cam Nguyên Câu ven sông Hoàng Hà thuộc tỉnh Thiểm Tây, là huyện nghèo nhất trong vùng ấy, gần đây có huyện Long Tường, núi non trùng điệp, nghe kể ngày xưa nơi đây là vùng quốc tang, mộ cỏ nhiều không đếm xuể.

Cỏ mộ ở huyện Long Tường nhiều đến mức độ nào chứ, cứ hình dung trên mảnh đất độ một mẫu có tới sáu bảy ngôi mộ, mà đây chỉ là những ngôi lộ thiên, nằm sâu phía dưới còn nhiều nữa.

Đồ gốm thời Đường tìm thấy trong những ngôi mộ này có thể lên đến cả vạn tệ một chiếc, nông dân trong vùng rất nhiều nhà có vài món như vậy, họ đều nhờ những đồ khai quật ngoài đồng ruộng mà phát lên cả. Từ thời Dân quốc, đã có nhiều kẻ buôn bán đồ vật đến đây thu mua, thành ra đến giờ chẳng còn mấy thứ ra hồn.

Nghe kể, ở mạn phía Nam dãy Tần Lĩnh còn có nhiều mộ lớn hơn, chỉ có điều không dễ tìm chút nào, ngôi nào dễ tìm thì đều bị bật săng quăng nắp hết cả rồi, nổi tiếng nhất là ngôi mộ thời Hán, chỉ tính riêng hóc do dân trộm mộ đào lên cũng phải hơn hai trăm tám mươi cái, dư cả hóc mới lẫn hóc cũ.

Ở vùng này tuần ra nhiều món cổ vật giá trị liên thành, nhưng cụ thể là gì, thì Lý Xuân Lai không rõ, những chuyện này gã ta cũng chỉ nghe hóng từ người khác mà thôi.

Sắc trời lúc này không còn sớm sửa gì, men bia rong người Lý Xuân Lai cũng đã gần hết, gã liền đứng dậy xin phép, trước khi đi còn khẩn thiết mời tôi khi nào có cơ hội nhất định phải đến nhà gã dùng cơm, tôi cũng phải xã giao mãi, mới tiễn được gã ra về.

Quay lại chợ đồ cổ, Tuyền béo và Răng Vàng đã không còn kiên nhẫn được hơn, vừa nhìn thấy tôi, liền liếc thoáng hỏi han xem thu hoạch được gì.

Tôi lôi chiếc hài thêu hoa ra đưa cho hai người xem, Tuyền béo lớn giọng chửi luôn:” Thằng tở này ôm đầu chó mà cứ như ôm vàng ấy, nhúng nhằng cả ngày mà chỉ có mỗi chiếc giày này thôi á?”

Răng Vàng hỏi tôi:” Ấy! Chiếc hài này tinh xảo ra phết, anh trả bao nhiêu thế?”

Tôi nói giá tiền xong Răng Vàng khen nức nở:”Anh Nhất đạo này tiến bộ ghê, chiếc hài thêu hoa này bán giá hai nghìn tuyệt đối không vắn đề gì.”

Tôi lấy làm hồi hận:” Nói sao nhỉ, biết trước bán được giá như vậy, lúc nãy tôi đã trả cho ông anh kia thêm một chút rồi, cứ tưởng chỉ bán được sáu bảy trăm tệ là cùng, xem ra vẫn còn phải học hỏi

nhieu?"

Răng Vàng nói:" Hôm nay thứ hai, thứ hai đầu tuần thừa khách ba chúng ta đừng ngồi đây mãi, lâu rồi chưa đi ăn lẩu dê, hai ông anh thấy sao, dọn hàng đi Đông tứ thôi chứ!"

Tuyền béo tán thành:"Đúng là các bộ óc vĩ đại hay nghĩ giống nhau, mấy ngày nay tôi cũng đang thèm cái món này, mà anh bảo sao cái thứ ấy ăn mãi không chán thế nhỉ?"

Vẫn là cái quán quen ở Đông Tứ, mới bốn giờ chiều trong quán không một bóng khách ăn, ba bọn tôi chọn một bàn ngồi ở góc sát tường cạnh cửa sổ. Mấy em chạy bàn vội đặt nồi nấu, châm bếp, đặt đồ ăn, rồi lui về quầy tùm tùm ba người buôn chuyện.

Tôi rút thuốc mời Răng Vàng và Tuyền béo đoạn hỏi:" Bác này bác thử nói xem chiếc hài này đáng giá chỗ nào?"

Răng Vàng cầm chiếc hài thêu lên nói:" Thứ này không phải của hạng bình dân đâu, ông anh có nhìn ra không, đây là hoa mẫu đơn. Từ thời Đường trở lại người ta coi hoa mẫu đơn là biểu tượng của giàu sang phú quý. Dân thường tuy cũng có người thêu mẫu đơn lên giày dép nhưng chắc chắn không thể viên kim tuyến như thế này được. Ngoài ra , ông anh xem xem, phần nhụy hoa này còn dính thêm 6 hạt châu nhỏ, dù không quý lắm nhưng giá trị nghệ thuật tổng thể được tăng lên rất nhiều. Quan trọng nhất là chủ nhân của chiếc hài, ông anh kia là người đến từ Thiểm Tây, mà Thiểm Tây vốn là vùng chân quê mộc mạc, từ xưa người dân đã không ưa tục bó chân rồi, tôi nghĩ chủ nhân của chiếc hài này, rất có thể là gia quyến của một quan viên ở tỉnh khác được điều đến, hoặc tiểu thư con nhà quyền quý được gả tới, tóm lại không phải danh gia cũng là vọng tộc. Vì thế chiếc hài này cũng có giá trị sưu tập, ở ngoài chợ tôi nói hai nghìn, là vì không dám phô trương đó thôi, chứ tôi trông chỉ ít cũng phải sáu nghìn, nếu có cả đôi, giá phải gấp 4 - 5 lần thế nữa"

Tôi và Tuyền béo đều phải le le lưỡi ra, thật không ngờ chiếc hài bé tí kia lại có thể bán với giá cao như vậy, tôi định bụng sau này nhất định phải đi Thiểm Tây một chuyến, bù thêm cho tay Lý Xuân Lai ít tiền, bằng không thiệt thòi cho gã quá.

Vừa ăn vừa tán dộc, bất giác chủ đề quay sang mộ cổ ở Thiểm Tây.

Răng Vàng nói:" Tuy tôi chưa đến Thiểm Tây bao giờ, nhưng cũng có nghe anh em trong nghề đi thu mua đồ cũ ở đó kể chuyện, tám trăm dặm đất Tần Xuyên là chôn địa linh nhân kiệt, dải Tam Tần nước sâu đất dày, hàng ngon chôn dưới đất nhiều không kể xiết. Chỉ riêng một huyện Long Tường, cũng đã có đến không dưới chục vạn ngôi mộ cổ, có những nơi mộ này chồng lên mộ khác, tạo thành mấy tầng văn hóa khác nhau, tương truyền vùng núi Đại ba trong dãy Tần Lĩnh cũng có không ít mộ cổ lớn. Tôi vẫn thường nghĩ nếu có cơ hội nhất định sẽ đi 1 chuyến, thu thập ít đồ tốt, mà dù không được gì, coi như đi mở mang tầm mắt cũng được, nhưng sức khỏe không tốt, nên mãi đến giờ vẫn chưa có cơ hội đi."

Tôi nói:" Tôi vừa nãy cũng nghĩ đến chuyện khi nào rảnh rồi thì đi 1 chuyến, chi bằng 3 chúng ta cùng đi chơi 1 chuyến, nhân tiện thu mua thêm chút hàng, ông anh đi cùng hai chúng tôi đi, trên đường cũng tiện coi sóc lẫn nhau"

Cả ba ý hợp tâm đầu, liền bàn bạc ngay giờ xuất phát. Tôi đã nghe nói dãy Tần Lĩnh có nhiều long mạch từ lâu, muốn đi khảo sát thực địa một chuyến, tốt nhất là tìm một cái đầu lớn, trả cho song khoản vay nặng lãi của cô ả người Mỹ, những ngày tháng mang nợ thật chẳng dễ sống chút nào.

Răng Vàng nói:" Đồ ở đó đào lên đều phải giao dịch qua cửa trong, đã thành một trình tự nhất định rồi, người ngoài khó chen chân vào lắm. Chúng ta muốn thu mua được đồ có giá, e phải đến những nơi hẻo lánh, không có thì đành chịu, nếu có thì nhất định kiếm được một mẻ lớn."

Tuyền béo chợt nhớ ra chuyện, liền hỏi:" Liệu có nên mang theo móng lừa đen không nhỉ? Nghe nói vùng đó lắm cương thi nhất đấy."

Tôi đáp:" Chúng ta chủ yếu đi chơi, tiện thì thu thập một ít đồ về, không lo gặp bánh tông bự đâu."

Gã răng vàng chột hời:” Anh Nhất này, anh là bậc thầy xem phong thủy, anh thử nói xem người ta vẫn nhắc vùng ấy có lăm hắc hung bạch hung, phong thủy học thì lý giải thế nào nhỉ?”
Tôi nói:” Hung có thể coi là chỉ cương thì, hắc và bạch chỉ là hình thức thì biến khác nhau. Chúng ta đã nhắc chuyện này thì tôi xin giải thích theo góc độ phong thủy vậy”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 2: Vượt Sông

Q.2 - Chương 2: Vượt Sông

Bản chuyện cương thi thì nguồn cơn cũng khá dài dòng, người làm nghề đồ đầu gọi cương thi là bánh tông bự, cũng không phải tùy tiện mà đặt cái tên như vậy.

Người ta vẫn nói, con người chết đi có nhập thổ vì an, phạm mà nhập thổ không yên, ắt hóa thành cương thi.

Một huyết mộ có phong thủy tốt, không chỉ khiến người chết được an nghỉ, mà còn tích phúc cho con cháu đời sau, khiến gia tộc hương vượng, ăn nên làm ra, mọi bề yên ổn.

Nhưng cũng có những vùng không thích hợp cho việc mai táng, chôn cất ở đấy, người chết không yên, mà còn dễ hóa cho người thân cận. “Nhập thổ bất an” có thể phân làm hai trường hợp.

Thứ nhất là đang ở những chốn rừng thiêng nước độc, hình thế hỗn loạn, những nơi như vậy cực kỳ không thích hợp để chôn người, bởi một khi an táng tổ tiên ở đó trong nhà ắt loạn, nhẹ thì vợ con dâm tà, cháy nhà sập kho, nặng thì bệnh tật tù tội, con cháu chết tiệt.

Loại thứ hai không đến mức hại đến con cháu trong nhà, mà chỉ khiến cho người chết không yên, thì trải qua trăm ngàn năm không mục rữa, hóa thành cương thi gây họa vô cùng, đương nhiên chuyện này không phải do kỹ thuật chôn phân hủy mà liên quan đến vị trí và môi trường xung quanh mộ huyết.

Trong phong thủy học, quan trọng nhất là “hình” và “thế”, “hình” là chỉ hình đất hình núi nơi đặt huyết mộ, “thế” là chỉ trạng thái mà hình đất hình núi ấy thể hiện ra.

“Hình” và “thế” mà xung khắc, địa mạch không thông, sẽ sinh ra hiện tượng trái quy luật tự nhiên, xác chết chôn dưới đất không phân hủy mà hóa cứng chính là hiện tượng điển hình nhất.

Tuyền béo cười nói: “Thú vị ra phết nhỉ, hình như cũng có lý luận thật hần hoi, ra dáng ra trò!”

Không coi đây là chuyện cười như Tuyền béo, Răng Vàng có vẻ rất hứng thú với việc này, hần hỏi thêm vài chi tiết nữa rồi thở dài cảm thán: “Những nơi phong thủy tốt chẳng dễ tìm chút nào, mà hễ có nơi nào hội tụ được các yếu tố hình thế khí chất tốt đẹp, thì người ta đều chiếm hết cả rồi, Trung Quốc có năm nghìn năm văn hiến, biết bao triều đại, cứ đem cả đồng vua chúa gom lại, chùng cũng được một đại đội tăng cường rồi, cộng thêm hoàng thân quốc thích có bao nhiêu long mạch đi nữa cũng chẳng đủ chỗ mà chôn.”

Tôi giải thích với Răng Vàng, long mạch ở Trung Quốc này nhiều vô số kể, nhưng loại long mạch có thể táng người chết thì không nhiều, trong bí quyết tìm long mạch tầm long quyết có câu: Đại đạo long hành tứ hữu chân, phiêu hốt ẩn hiện thị long chân. Ròng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ, tính nết, diện mạo tài năng, chẳng con nào giống con nào. Long mạch cũng giống như vậy, nhưng khác với chuyện rồng sinh chín con, long mạch còn phức tạp hơn nhiều. Truyện "Ma Thối Đèn "

Núi Côn Luân có thể coi là căn nguyên của long mạch trong thiên hạ, mọi sơn mạch đều có thể xem như hệ nhánh của dãy Côn Luân. Các phân mạch tách ra từ đấy, đều có thể coi là một long mạch độc lập. Địa mạch nháp nhô tức là “long”, long chỉ hình của núi non, thiên hạ bao la. Địa mạch hình rồng nhiều vô số, song dự vào sự khác biệt giữa “hình” và “thế”, mà phân chia nhiều loại long mạch, có

loại hung loại cát, có loại dữ loại lành, mỗi loại mỗi khác.

Dựa theo “hình” thì đều là long mạch song nếu phân tích theo thế thì có thể chia làm các thế trâm long, tiềm long, phi long, đằng long, tường long, quần long, hồi long, ẩn long... (rồng chìm, rồng lặn, rồng bay, rồng lượn, rồng may mắn, rồng tụ, rồng quay đầu, rồng nằm, rồng chết, rồng ẩn mình...)

Chỉ có mạch đầu rồng đại cát, hình tựa cái đỉnh lõm, thế như song thần ập tới, mới có thể táng được bậc vương giả, thứ mạch thấp hơn một bậc có thể an táng tôn thất chư hầu, còn lại tuy vẫn thuộc về long mạch song lại không thích hợp để an táng hoàng thân quý tộc, còn có vài mạch thuộc loại hung long thì ngay đến chôn cất dân thường cũng không hợp.

Răng Vàng lại hỏi: “Quả là ảo diệu vô cùng, anh Nhất, anh nói xem, long mạch này có tác dụng thật không nhỉ? Thử nghĩ Tần Thủy Hoàng mà xem, một bậc đế vương thiên cổ, Tần lăng của ông ta chắc chắn phải ở nơi có phong thủy cực tốt, có sao chỉ truyền đến Tần Nhị Thế là đã thay đổi triều đại rồi?”

Tôi đáp: “Hình thế của long mạch chỉ là một mặt vấn đề, nếu xét ở góc độ tự nhiên, thì rất có lý, song tôi thấy áp dụng vào xã hội loài người thì không hợp lắm. Dòng chảy lịch sử không phải điều phong thủy định đoạt được, nếu miễn cưỡng dùng nguyên lý trong phong thủy mà nói, cũng giải thích được, dân gian chẳng phải có câu, phong thủy luân phiên đó sao? Sông núi đại ngàn đều là sản phẩm của tự nhiên sinh ra bởi tự nhiên, thuận theo tự nhiên. Xây dựng lăng tẩm với quy mô lớn, nhất thiết phải huy động một lực lượng lớn nhân công, xẻ núi quật đồi không thể không coi là chuyện lớn nhất con người thời ấy có thể làm rồi. Song sự biến đổi của tự nhiên, thì nhân lực không thể thay đổi được, như động đất lũ lụt, sông đổi dòng chảy, hay như nổ núi sạt đất... những hiện tượng này đều tác động mạnh mẽ đến hình và thế, thậm chí làm đảo lộn cục diện ban đầu. Hồi ấy là vùng thương cát, nhưng sau đó thế nào thì chẳng ai biết được, có thể qua vài năm, chỉ cần một cơn địa chấn, hình thế chuyển đổi, tử huyết lành lại hóa thành huyết dữ. Đó là tạo hóa trêu ngươi, không phải chuyện con người có thể thao túng được.”

Ba chúng tôi vừa ăn vừa uống, nói đông nói dài hết mấy tiếng đồng hồ lúc nào chẳng hay, thực khách đến ăn mỗi lúc một đông, những người đến đây ăn lẩu dê đều khoái cái không khí quán xá náo nhiệt, ăn không khí là chính, khách đến đông một chút là quán hơi ẩm ỉ.

Chúng tôi cũng ăn gần xong rồi, bèn quyết định tạm thời không buôn bán gì ở khu chợ đồ cổ nữa, dành hai ngày thu xếp rồi cùng đi Thiểm Tây thu mua đồ cổ một chuyến.

Lần này mặc dù là đến huyện thành thôn trấn ở vùng sâu vùng xa, song suy cho cùng cũng không phải chốn thâm sơn cùng cốc, hơn nữa chúng tôi còn dự định vòng đường đi chơi Sơn Tây nữa, nên cũng không phải chuẩn bị nhiều cố gắng mang đồ đạc gọn nhẹ. Ba người ngồi tàu hỏa đi một mạch tới Thái Nguyên.

Ở Thái Nguyên thăm thú được dăm ba hôm, tôi tính ghé qua quê của Lý Xuân Lai trước, nhưng nghe ngóng được một số thông tin báo năm nay mưa lớn, nước sông Hoàng Hà dâng cao, gây nạn lụt, mạn Trang Lăng ở bờ tây bị lũ xói ra không biết bao nhiêu là mộ cổ. Chúng tôi bàn bạc lại, rồi quyết định thay đổi kế hoạch, tới bờ Tây sông Hoàng Hà trước đã.

Vậy là chúng tôi bắt xe khách đường dài, dặn bác tài là muốn sang sông đến huyện Cổ Lam, ai ngờ đi xe giữa đường gặp sự cố, nhờ mất bốn năm tiếng, đi thêm một đoạn nữa thì tài xế cho xe dừng lại tại một chỗ ven sông rồi bảo chúng tôi: “Muốn đến Cổ Lam thì phải qua sông đã, chỗ này cách bên bờ phía trước còn khá xa, giờ trời sắp tối rồi ra đến bến sông chắc cũng không còn thuyền đâu. Năm nay nước lớn khúc sông ở đây lại hẹp, trước vốn dĩ cũng là một bến đò nhỏ, các anh muốn qua sông thì có thể thử vận may, xem còn thuyền đậu hay không, nếu may mắn ba anh có thể sang sông trước khi trời tối đấy.”

Tôi nghĩ vậy cũng hay, dù sao đỡ mất công đến bến đò phía trước trời tối không qua sông được, lại nhờ thêm một ngày, tôi bèn cùng Tuyền béo và Răng Vàng xuống khỏi xe khách ra bờ sông ngồi chờ

thuyền.

Xe đi rồi ba chúng tôi hồi hận, cái nơi khi ho cò gáy này hoang lạnh quá, xung quanh vắng tanh vắng ngắt, nhưng hồi hận thì cũng muộn rồi, giờ chỉ còn cách tìm thuyền mà qua sông thôi.

Còn cách bờ sông một khoảng khá xa, đã nghe thấy tiếng nước vỗ như sấm, lại gần, ba chúng tôi đều điếng người, lúc trước chỉ hay tin lượng mưa năm nay lớn, ai ngờ quãng sông này lại mệnh mông đến thế, sóng đục ngầu ngầu, nước sông trông như thứ bùn nhão màu vàng chảy cuồn cuộn, chẳng biết trước kia có bên đò hay không, mà dù có đi chẳng nữa giờ đã bị con nước nhấn chìm rồi.

Chúng tôi tìm một chỗ tương đối khoáng đạt để ngắm cảnh Hoàng Hà, lúc này trên trời mây đen cuộn lại từng đám, mưa rơi lất phất, ba chúng tôi đều mặc phong phanh, tôi và Tuyền béo có da có thịt, chú Răng Vàng thì đã bắt đầu rét run.

Tuyền béo lôi trong ba lô ra một chai rượu trắng, bảo Răng Vàng uống vài ngụm cho nóng người, kéo lạnh quá lại sinh bệnh, sau đó tôi lấy thịt bò khô với mấy thứ đồ mua trước ra ăn, vừa nhấm nháp vừa chửi rủa thằng cha tài xế thất đức, chắc chắn hẳn thấy ba thằng lấm mòm khó chịu, chưa đến nơi đã lừa chúng tôi xuống xe, mẹ kiếp cái chốn này lấy đâu ra thuyền mà qua sông chứ.

Tôi nhìn sông Hoàng Hà cuộn chảy dưới chân, không khỏi rầu cả người, năm đó đi lính ở quân khu Lan Châu tôi từng thấy bà con nơi ấy dùng bè da trâu vượt sông, nhưng quanh đây đến một bóng thuyền chẵn dê còn chẳng thấy huống hồ là bè da dê.

Trước mắt chỉ còn cách đợi mưa chờ ở đây, tôi cũng uống hai ngụm rượu trắng, người bớt lạnh đi nhiều, chiều muộn dần buông, bầu trời mặt đất tối tăm vô biên vô tận, mưa bụi tung bay bị gió thổi bạt thành vô số những đường xiên xẹo. Tôi chợt nhớ đến những chiến hữu thuở xưa, chỉ thấy nước sông bỗng mỗi lúc một trào dâng sôi sục, càng nhìn trong lòng càng ứ đọng phiền muộn, không còn chịu được hơn nữa, tôi xé giọng hét âm lên một tiếng với sông Hoàng Hà.

Bản thân cũng không rõ mình đã hét cái gì, chỉ biết được là hét được lên trong lòng cũng thấy thông khoái.

Tuyền béo và Răng Vàng cũng bắt chước tôi, khum tay lên miệng hét âm hét ỉ, ba người đều thấy thật tức cười, cảm giác phiền muộn mà cơn mưa mang đến đã bớt đi rất nhiều, một chốc sau hai chai rượu trắng đã cạn đến đáy.

Tuyền béo có vẻ hơi quá chén, gật gù đề nghị: “Nhất này, giờ đến được sông Hoàng Hà, chúng ta có nên hát vài đoạn ‘Tín thiên du’ không nhỉ?”

Tôi giả giọng dân bản địa nói với Tuyền béo: “Cu béo bay biết cái gì, chỉ được cái nồm, không chẵn dê bay hát làm sao, nghe tao hò vài điệu tần xoang đây.”

Tuyền béo cuối cùng cũng nắm được thóp tôi, liền tranh thủ châm chọc: “Hồ Bát Nhất cậu thì biết cái quái gì, ở đây thì tần xoang cái gì, cậu chưa nghe uống một gàu nước sông Hoàng, hát một khúc Tín Thiên Du sao? Nhập gia tùy tục, đến vùng nào hát nhạc vùng ấy chứ”.

Tôi tức tối: “Gom đâu ra lấm từ văn thơ thế? Cái gì mà uống nước sông Hoàng, nước này cậu dám uống không? Mẹ kiếp tôi đây chỉ biết uống nước máy Trường Sa, ăn cá Vu Xương thôi.

Răng Vàng vội nhảy vào dàn hòa: “Thôi mấy bố ơi, mỗi bố hát một câu, ai thích hát gì thì hát. Chỗ này không người qua lại, đỡ nhiều dân.”

Tuyền béo liền cất giọng: “Sau đây tôi xin hát hai câu ‘lệ bụi ngùi, cát sứt sùi’, hai ông lắng nghe thấy hay thì cho tôi tràng pháo tay cổ vũ.”

Tôi hỏi: “Cậu không say đây chứ?”

Tuyền béo không thèm để ý xem có ai muốn nghe không, thản nhiên cầm chai rượu rỗng đưa lên miệng làm micro, đúng lúc hẳn định cất giọng, chợt nghe từ xa vọng lại tiếng động cơ chạy rì rì, một con thuyền nhỏ đang từ phía thượng lưu xuôi xuống.

Cả ba chúng tôi lập tức đứng bật dậy chạy ra mép sông, khoa chân múa tay gọi người lái thuyền đứng

lại.

Người trên thuyền hiển nhiên đã thấy chúng tôi, song lại xua tay quây quây, tỏ ý không thể dừng thuyền lại quãng này được. Chờ một lúc lâu, khó khăn lắm mới có một con thuyền đi qua, chúng tôi sao chịu từ bỏ, bằng không lại phải tiếp tục chờ đợi trong mưa lạnh, mà cũng không biết phải đợi đến bao giờ nữa.

Tuyền béo vội rút ra một xấp tiền, giơ lên cao hươ tay vẫy người lái thuyền quả nhiên có tiền mua tiền cũng được, khúc sông phía trước có một quãng ngoặt, nước chảy chậm rãi song không qua lớn, lái thuyền liền cho thuyền dừng lại ở đó.

Tuyền béo chạy lại mặc cả mới biết trên thuyền chở toàn linh kiện máy móc, họ đang vội xuôi xuống hạ du để sửa chữa cho một con tàu lớn, độ này con nước lớn, nếu không phải tình thế khẩn cấp cũng không dám mạo hiểm khởi hành. Truyện "Ma Thôi Đền "

Trên thuyền ngoài tay chủ thuyền, còn có con trai anh ta, thằng nhóc độ mười lăm tuổi, chúng tôi phải hứa sẽ trả gấp đôi tiền nhà thuyền mới đồng ý chở đến gần huyện Cổ Lam bên kia sông.

Khoang thuyền chất đầy các loại linh kiện máy, chẳng còn chỗ nào trống, ba chúng tôi đành ngồi trên boong. Coi như đã tìm được thuyền rồi, qua sông phải tìm một quán trọ tắm nước nóng cho sảng khoái, ăn bát mì kiều mạch nóng hổi, rồi nghỉ ngơi cho thỏa, ban nầy chồm hồm bên sông hai tiếng đồng hồ người ngợm tê buốt hết cả.

Nước sông chảy xiết, thoắt cái đã đi được một quãng xa, chúng tôi đang nghĩ đến viễn cảnh tươi đẹp, đột nhiên thân thuyền rung lên dữ dội, hình như va phải một thứ gì đó rất lớn, tôi đang bàn với Tuyền béo xem nên gọi món gì cho bữa tối, thì giật thót mình suýt cán phải lưỡi.

Trời không còn gió mưa lất phất, chỉ thấy mây đen đùn lại dày đặc, sấm chớp vang giật liên hồi, cơn mưa như trút ập xuống, chủ thuyền vội vã chạy lại phía mũi thuyền kiểm tra, xem rốt cuộc va phải vật gì.

Chỗ nước sâu này có lẽ không phải đụng đá ngầm, hơn nữa thuyền đang xuôi dòng, tự dưng va phải vật có kích thước lớn như vật quả là chuyện bất thường.

Chủ thuyền vừa ngó ra mũi thuyền, con thuyền lại một lần nữa chao đảo, mọi người hốt hoảng bám chặt vào các thanh chắn, chỉ sợ thuận đà văng luôn xuống sông. Thuyền vẫn liên tục lắc mạnh, nước sông hắt vào, người nào cũng nốc phải một ngụm ‘canh bùn vàng’ ấy.

Lúc trên bờ tôi cũng uống kha khá rượu, đầu óc chệnh choáng, giờ bị té nước vào người, tỉnh táo hẳn ra, vội vàng nôn búng nước sông trong miệng ra, cảm giác kinh tởm khó mà tả được thành lời, bấy giờ mới thấy tay chủ thuyền sợ co rúm co ro lại. Anh ta là người lái thuyền, giờ thất thần như vậy, thuyền biết làm sao?

Tôi định kéo anh ta dậy, nhưng chủ thuyền một mực không chịu đứng lên, nét mặt lộ rõ vẻ hãi hùng tột độ. Tôi vội hỏi: “Ông anh làm sao vậy? Dưới sông có vật gì à?”

Chủ thuyền run như cây sậy chỉ tay xuống sông lắp bắp: “Ồi...Ồi...Thần sông hiển linh! E là ngài muốn lấy con thuyền này của chúng ta rồi.”

Răng Vàng say sòng, ban nầy nôn ra mật xanh mật vàng, nằm ôm chặt sợi dây thừng cột ở trên boong không nhúc nhích. Con thuyền dường như bị vật gì đó dưới sông chặn đứng lại, mặc cho nước sông chảy xiết, thuyền vẫn đứng yên tại chỗ.

Cứ bị lắc mạnh dữ dội liên tục thế này, con thuyền có thể bị lật bất cứ lúc nào, cần phải xem thử dưới lòng sông rốt cuộc có thứ gì chặn lại. Bấy giờ tôi và Tuyền béo đang phạm hơi men, chẳng thấy sợ hãi mấy, hiềm nổi dưới chân cứ như dẫm lên bông, thuyền lại hơi dốc, thành thử cứ bước mãi bước hoài mà vẫn cứ loạng choạng tại một chỗ.

Con thuyền bị sóng nước xối mạnh, đột nhiên ngoặt sang ngang, Tuyền béo bị hất sang bên kia boong, thân mình đập vào mạn thuyền, cú va chạm làm hơi men trong người cậu ta bay đi phân nửa, vừa quay

đầu nhìn xuống lòng sông, con thuyền lại lắc mạnh lên nữa, hắt Tuyền béo ngược trở lại, cũng may đây là thuyền máy, chứ thuyền gỗ thì va đập hai phát có lẽ đã vỡ tung từng mảnh rồi.

Tôi vội bám chặt sợi dây thừng chỗ Răng Vàng, nhưng cũng không quên ngược lên hỏi Tuyền béo, xem cậu ta có thấy rõ thứ gì dưới nước không.

Tuyền béo chửi lớn tiếng: “Mả bu nó, chưa nhìn rõ, đen trùi trùi to như cái xe tải, trông giống con ba ba cụ ấy!”

Dù là thứ quái quỷ gì đi nữa, cứ để cho nó húc thêm mấy nhát thì đến lật thuyền chứ chẳng chơi, tôi hét lên với Tuyền béo: “Vác súng ra, bắn chết bà nó đi!”

Tuyền béo hét trả: “Cậu vẫn chưa tỉnh rượu à? Lấy đâu ra súng ông gì chứ?”

Đúng là tôi uống hơi nhiều đâm lú, lại còn đòi kiếm một khẩu tiêu liên nữa chứ, nghe Tuyền béo nói vậy mới chợt tỉnh ra, chồn này vẫn là nội địa, lấy đâu ra vũ khí chứ.

Trời mưa như trút nước, khắp người ướt như chuột lột, tôi tiện tay chạm phải chiếc xẻng công binh gấp đeo bên hông, liền hét bảo Tuyền béo: “Lấy xẻng công binh ra, mặc mẹ nó là ba ba hay cá, cứ bằm đi!”

Không như tôi vẫn chưa tỉnh hẳn rượu, đầu óc Tuyền béo vẫn coi như tỉnh táo, vẫn biết cần phải có thiết bị bảo vệ, bèn lấy sợi dây thừng quấn hai vòng quanh thân tôi, lúc này men rượu trong tôi đã tan tằm chín phần, nhân lúc con thuyền đang vững tôi nhảy hai bước tới mạn thuyền bên trái bị húc phải, thò cổ ra nhìn xuống lòng sông.

Trời lúc này đã tối hẳn, lại có mưa lớn, lòng sông đen như mực, nhờ ánh sang lóe lên từ tia chớp trong đám mây đen, tôi lơ mơ trông thấy trông làn nước đục ngầu kia có một vật nổi ụ lên như cái gò, một nửa nhô lên khỏi mặt nước, còn lại phần lớn chìm dưới lòng sông, nom không ra bộ dạng gì, chỉ cảm thấy nó giống một động vật dưới nước, rốt cuộc là cá hay ba ba, tôi cũng không dám chắc.

Sinh vật khổng lồ dưới nước kia đang bơi ngược dòng lao về phía chúng tôi với tốc độ kinh hoàng, tôi vội bám chặt vào sợi dây thừng, nhìn thấy con vật bơi lại gần, liền vung xẻng bổ xuống, xong xẻng công binh quá ngắn không thể chém trúng nó được.

Con thuyền lại bị húc cho phát nữa, làm cả người tôi bắn lên cao, chiếc xẻng công binh tuột khỏi tay mất hút dưới lòng sông đen tối, cũng may có Tuyền béo giữ dây, bằng không tôi cũng đã bay theo cái xẻng rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc này tôi tỉnh hẳn rượu, mồ hôi lạnh và vã ra như tắm, đầu óc tỉnh táo hẳn lên nhiều, thân thuyền vẫn rung, tôi loạng choạng vấp phải tay lái thuyền này giờ vẫn ngồi thu lu một góc, tôi vội nói: “Giờ thuyền bị quật ngang ra rồi, mau nghĩ cách vòng ngược trở lại bằng không con trai cũng khó mà sống được đây.”

Tay lái thuyền vốn rất mê tín, cứ một mực bảo “cái thứ” dưới sông kia là hình dáng thực sự của thần sông, vốn định nhắm mắt chờ chết, nghe tôi nhắc đến thằng con trai mới sực nhớ ra, thằng con mình đang trong khoang thuyền, thôi thì đằng nào cũng chết, vì con vì cái đánh liều một phen, đoạn cố gượng dậy, định xông vào khoang điều khiển bánh lái.

Tay chủ thuyền vừa lão đảo đứng dậy, đột nhiên lại chỉ tay xuống sông hét lớn: “Không xong, lại đến rồi!”

Tôi nhìn theo hướng tay anh ta chỉ, ần này có thêm ánh đèn trên thuyền rơi xuống, trông rõ mồn một, cái thứ màu xanh sẫm ấy thoát ần thoát hiên giữa lòng sông, phần nổi lên trên mặt nước cứ phải cỡ một chiếc xe tải, con thủy quái đang lượn lờ quanh thuyền, có vẻ như muốn lật ngược con thuyền này.

Cũng không kịp nhìn kỹ, tôi đẩy mạnh tay chủ thuyền vào trong khoang lái, cửa vừa bật mở, vừa hay nhìn thấy lần trong đồng linh kiện máy móc có một bó ống sắt dài.

Lúc đó chính tôi cũng không hiểu sao mình khỏe đến thế, lập tức vẩy gọi Tuyền béo lại rút ống sắt ra làm lao, nhằm thẳng quái vật dưới nước mà phóng liên tiếp.

Trong bong tối, chẳng rõ có phóng trúng phát nào không, hiệu quả sát thương ra làm sao, chỉ biết sau khi phóng đi mười mấy thanh sắt, thì không cảm thấy tằm hơi quái vật đâu nữa, hẳn là nó đã bị xua đi rồi.

Cơn mưa ngớt dần, gió yên sóng lặng, mấy người trên thuyền vừa thoát khỏi cơn thập tử nhất sinh, ai nấy mặt mày đều trắng bợt. Răng vàng dùng dây thừng buộc chặt mình vào boong thuyền, mỗi khi con thuyền rung lắc mình mấy lần lại bị giày vò tưởng chết đi sống lại, cũng may hẳn không phạm phải bệnh hen, từ đầu chí cuối chỉ nhe cái răng vàng ra làm bầm khăn vải Bò Tát phù hộ.

Có nhiều việc không thể cứ nhắm mắt chờ chết được, cần phải gắng sức mà nghĩ ra lối thoát. Mặc dù quần áo trên người đã ướt sũng cả, nhưng cũng may vì trời mưa suốt từ đầu nên chúng tôi sớm đã cất kỹ ví tiền và giấy tờ tùy thân vào trong ba lô du lịch chống nước. Vừa này tuy rằng tình huống quá gấp gáp bất ngờ, nhưng Răng Vàng vẫn giữ chặt ba lô trong tay, không bị rơi xuống nước, kẻ buôn bán chỉ được mỗi điểm này, thà bỏ mạng chứ không bỏ tiền, trời có sập xuống thì túi tiền vẫn phải giữ khư khư.

Tôi nói với Răng Vàng, lát nữa đến nơi, phải tìm ngay một nhà nghỉ rồi tắm nước nóng, nếu không thế nào cũng cảm lạnh cho xem.

Thằng con tay chủ thuyền ở trong khoang bị đập đầu vào vách, máu chảy ra không ngừng, phía cấp tốc đưa vào viện ngay, không xa phía trước chính là huyện Cổ Lam, thuyền sẽ tạt đỗ vào đó. Tôi ngẩng đầu dõi mắt nhìn, ở phía xa tối đen hun hút, quả nhiên có ánh đèn li ti như những vì sao rải rác trên bầu trời, đó chính là huyện thành Cổ Lam mà chúng tôi đang hướng đến.

Thế nhưng, đúng vào lúc mọi sự vừa mới ổn định, đột nhiên con thuyền lại bị một luồng sức mạnh khổng lồ tông phải, cú đâm lần này mạnh hơn nhiều so với mấy cú trước, lại thành linh ập tới, khiến chúng tôi không kịp đề phòng, cả bọn đều ngac bổ nhào xuống dưới boong thuyền.

Con thuyền nghiêng hẳn sang một bên, Tuyền béo nhanh tay bám chặt lấy sợi dây thừng, tôi và Răng Vàng kẻ bám thắt lưng, người ôm chặt lấy đùi Tuyền béo khiến hẳn phải quật lên: “Áy đừng... mẹ nhà các cậu... đừng... đừng có tụt quần tôi...”

Chưa nói hết câu thuyền đã ngã sang bên kia, tôi toan vào khoang thuyền nhặt thêm mấy thanh sắt ra, nhưng thuyền chao đảo dữ quá, không sao bò dậy được, đừng nói nhìn rõ tình hình xung quanh, giờ giữ được cái đầu khỏi bị va đập vỡ toác cũng là kỳ tích rồi.

Thuyền trôi lên hụp xuống giữa dòng nước xiết, boong thuyền đầy những nước là nước, cả đám người đều ướt sũng sinh như chuột lột.

Chủ thuyền vì để đưa con trai vào viện cấp cứu, đã không còn một điều thần sông lão gia hai điều Long Vương tổ tông gì nữa, cứ cắm mặt liều mạng đưa con thuyền cập bến tàu Cổ Lam.

Sông Hoàng hà quanh co chín khúc, sau khi qua Long Môn, khúc quanh này nối tiếp khúc quanh kia, đoạn sông gần huyện Cổ Lam là khúc tương đối bằng phẳng, thuyền vừa đến khúc rẽ, cái thứ suốt từ nãy cứ truy kích chúng tôi bỗng dừng lại không đuổi tiếp nữa.

Ánh đèn phía trước mỗi lúc một sáng rõ, tay chủ thuyền cập vào bến, ba chúng tôi đặt chân xuống đất rồi mới hơi định thần lại. Tuyền béo rút tiền ra trả đúng theo giá đã mặc cả ban đầu, rồi lại bồi dưỡng thêm cho anh ta một chút. Chủ thuyền quen biết với ông công nhân ở bến sông, liền gọi vài người đến giúp, cuống cuống đưa con trai vào bệnh viện trên huyện.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 3: Truyền Thuyết

Q.2 - Chương 3: Truyền Thuyết

Lịch sử Cổ Lam có thể truy ngược đến thời Ân Thương, tường thành giữ gìn được đến ngày nay là di tích thời Minh, vùng này lịch sử lâu đời, song danh tiếng không lớn, quy mô huyện thành cũng nhỏ, thành thử rất ít khách du lịch tới đây.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo, ướt như chuột lột, kiếm người hỏi đường, rồi chui vào một quán trọ, cũng thật khéo, quán trọ này mỗi ngày chỉ cung cấp nước nóng cho khách đúng một tiếng đồng hồ, lúc chúng tôi đến vừa vặn còn ba mươi phút nữa.

Tắm qua loa một trận, ba người mới như hoàn hồn, hỏi nhân viên phục vụ xem có gì ăn không. Nhân viên phục vụ nói chỉ có mỗi mì, vậy là đành gọi vài bát, đồ thật nhiều ớt, ăn vã hết cả mồ hôi.

Đang ăn dở bữa, ông già lo việc đun mì trong nhà bếp câu quán trọ lân la bắt chuyện, hỏi xem chúng tôi có phải từ Bắc Kinh tới không?

Tôi nghe giọng ông già thấy giống người Tây Bắc, vậy là cũng tùy tiện đáp bừa mấy câu. Ông già này họ Lưu, quê vốn ở huyện Thông, Bắc Kinh, đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm nay rồi.

Ông Lưu hỏi chúng tôi sao bộ dạng nhếch nhác thế này, trông cứ như vừa vớt ra khỏi nồi vậy, tôi liền kể lại đầu đuôi chuyện gặp phải trên sông Hoàng hà, dưới sông rốt cuộc có thứ gì, sao nó lại ghê gớm đến thế, cũng chẳng rõ là cá hay ba ba, hoặc có thể là một loài động vật khác, trước nay chưa bao giờ nghe nói dưới sông Hoàng Hà có giống nào to đến vậy. Cũng may con thuyền nhỏ ấy chắc chắn, nếu là thuyền gỗ, có lẽ giờ này chúng tôi đã chìm ngấm dưới sông lâu rồi.

Ông già Lưu đáp: “Chuyện này tôi cũng gặp rồi, dân sông nước gọi đó là thần sông. Năm nay chẳng phải có nước lớn sao, nước hể dâng cao, dưới sông lại xuất hiện nhiều vật quái đản. Tôi sống ven sông Hoàng Hà này nửa đời người rồi, nhớ hồi chưa giải phóng, tôi chỉ độ mười năm tuổi, từng có người bắt được một con sông hản hoi, bấy giờ tôi đã tận mắt thấy nó. Nếu các anh thực sự muốn xem, tôi sẽ chỉ cho một nơi, có dịp thì đến đó mà xem.” Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong đầu tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, ba thằng chúng tôi mới chân ướt chân ráo đến huyện Cổ Lam lần đầu, muốn thu mua cổ vật quanh huyện thành đâu phải dễ. Ông già họ Lưu này đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm, nghe cách ông ta nói chuyện có thể đoán ông này nắm rõ tình hình trong vùng như lòng bàn tay, sao không bảo ông ta kể cho vài chuyện về nơi này, ví như ở vùng này có khai quật mộ cổ, đồ cổ

nào không, những thông tin này đôi với chúng tôi hết sức hữu ích.

Vậy là tôi ngăn ông Lưu đừng kể vội, lấy cớ là trời vẫn còn sớm, để Tuyên báo ra mua vài chai rượu và ít đồ nhắm về, mời ông lên phòng chúng tôi uống rượu nhàn đàm, kể chuyện phong vật vùng này. Vốn rất ưa nhậu nhẹt, lại thích tụ tập ồn ào, nghe nói có rượu uống, ông già lập tức cung kính không bằng tuân mệnh luôn.

Tuyên báo thấy lại phải làm chân chạy, trong lòng ầm ục lắm, song cũng thêm rượu, bèn thay một bộ đồ tươm tất, chạy ra quán nhỏ ngoài đường mua hai chai rượu trắng cùng một ít đồ hộp mang về.

Ngoài trời mưa rả rích mãi không chịu ngớt, bốn người ở trong phòng đóng cửa lại, lấy giường làm bàn, ngồi quây lại với nhau uống rượu. Ông già Lưu này vốn cũng lắm lời, nốc vào hai chén rượu, đầu mũi đỏ gay, đài phát thanh đã mở lên thì không sao tắt được.

Răng Vàng cung kính hỏi ông già: “Lưu sư phụ, ban nãy bác bảo độ trước đã tận mắt trông thấy cái thứ mà hồi chiều bọn con đựng phải trên sông, thế rốt cuộc nó là giống gì vậy? Là ba ba thành tinh chăng?” Ông già Lưu lắc đầu: “Không phải ba ba tinh thực ra là một con cá lớn đấy. Tôi cũng chẳng biết tên khoa học gọi là cái gì, ở đây nhiều người trông thấy rồi, họ gọi nó là Long Vương đầu sắt, người làm nghề sông nước ai chẳng mê tín, họ bảo chúng là do thần sông biến ra, thường ngày thì chẳng thấy, chỉ khi có nước lớn “ngài” mới xuất hiện.”

Tuyên báo lên tiếng: “Bác nói nghe mơ hồ qua, thế con cá ấy to cỡ nào hả bác?”

Ông già đáp: “To cỡ nào à để tôi nói cho các cậu nghe. Năm đó, tôi nhìn thấy một con như vậy bên bờ sông, dạo ấy nước dâng nhanh, mà rút cũng nhanh, với lại khúc sông chảy qua Cỏ Lam này lại nông lắm, khiến con Long Vương đầu sắt ấy mắc cạn. Hồi đó còn chưa giải phóng, nhiều người mê tín định đưa ngài trở lại Hoàng Hà, nhưng chưa kịp làm gì thì Long Vương ấy đã chầu trời rồi. Người ta ra hết bờ sông thấp hương khăn vái, thật đúng là người đông như biển, quang cảnh nhộn nhịp chưa từng thấy bao giờ, tôi hồi đó cũng chạy ra xem cho rôm rả thôi.”

Tôi hỏi: “Lưu sư phụ này bác kể xem con cá ấy có hình dạng ra sao?”

Ông già Lưu liền kể: “Con cá lớn ấy à, trên mình có bảy lớp vảy xanh, đầu đen kịt cứng hơn sắt thép, chỉ tính đầu cá thôi cũng phải to cỡ đầu cái xe tải giải phóng rồi.”

Bọn tôi nghe vậy đều luôn miệng trầm trồ kinh ngạc, nếu vậy thì cũng na ná một con cá voi loại nhỏ rồi, dưới sông sao lại có loài cá lớn đến thế nhỉ? Trên đời quả thực chuyện cổ quái nào cũng có. Rồi chúng tôi lại hỏi sau đó thế nào, con Long Vương đầu sắt ấy bị đem chôn hay bị xẻ thịt ăn.

Ông Lưu cười nói: “Không phải cá voi, song cá lớn như thế thì hiếm gặp lắm, ngày thường thì chẳng bao giờ có đâu, mấy chục năm cũng chưa chắc đã thấy một lần, gần như là thành tinh rồi, người mê tín thì bảo nó là do ngài Long Vương biến ra, nếu không sao lại đặt cái tên như vậy! Mà nghe nói dù bắt được thì cũng phải phóng sinh, thịt ấy vừa cứng vừa dai ai dám ăn chứ. Ngày đó con Long Vương đầu sắt chết trên bờ sông, lại nhằm đúng vào đợt nắng nóng, trời như đổ lửa ấy, chưa được một hôm xác cá đã bắt đầu rữa nát, mùi thối bốc lên tận trời, người ở đó cách mấy dặm vẫn còn ngửi thấy. Tình hình đó rất dễ gây nên ôn dịch ở vùng phụ cận, thành thử mọi người phải họp nhau lại nghĩ cách giải quyết, sau cùng quyết định lóc thịt cá ra đem đốt còn bộ xương thì cứ vớt ở ven sông.”

Nghe đến đây Răng Vàng liền thở dài: “Dào ôi, thật tiếc, giờ mà đưa được bộ xương quái ngư khổng lồ ấy vào viện bảo tàng, làm tiêu bản, đảm bảo sẽ rất đông người đến xem.”

Ông già Lưu nói: “Lại còn phải nói, nhưng hồi đó chẳng ai có gan ấy, sợ Long Vương giáng tội, khó mà tránh được một trận lũ lớn nữa.”

Tôi lại hỏi: “Lưu sư phụ này, ban nãy bác có nói với bọn con, có một nơi xem được Long Vương đầu sắt, chính là chỉ con này phải không? Lẽ nào qua bao nhiêu năm, bộ xương vẫn còn nguyên vẹn hay sao? Đến giờ vẫn được giữ bên bờ sông à?”

Ông Lưu gật đầu: “Đúng thế, nhưng không còn đặt ở ven sông nữa, hồi đó vì để đề phòng dịch bệnh,

dân trong vùng đã đem thịt cá và nội tạng ra đốt tế thần sông, đang bàn bạc xem xử lý bộ xương ra sao. Đúng lúc ấy có một người ở tỉnh khác đến, ông này là người làm ăn thì phải. Tay lái buôn này cũng hết sức mê tín, ông ta đã bỏ tiền ra, xây một ngôi miếu, gọi là Ngư Cốt miếu, ở đây Long Lĩnh cách đây không xa.”

Răng Vàng hỏi: “Ngư Cốt miếu? Ở Thiên Tân cũng có loại này, có phải dùng xương cá làm rường, đầu cá làm cửa, bên trong thờ thần sông không?”

Ông Lưu ngạc nhiên: “Thiên Tân cũng có à? Tôi chưa nghe thấy bao giờ. Có điều đúng là gần giống anh nói, tay lái buôn kia nói là phải thường xuyên qua sông vượt biển, lên đênh trên tàu trên bè, nên mới bỏ tiền xây ngôi Ngư Cốt miếu này. Diện tích miếu không lớn lắm, chẳng có sân vườn gì cả, nói chung không khác gì miếu thờ Long Vương thông thường, chỉ có điều dùng xương cá làm rường nhà, xương đầu làm cửa, chỉ có mỗi một gian điện, thờ tượng Long Vương bằng đất. Hồi mới xây xong, cũng có người ốm đau bệnh tật hay gặp vận hạn gì thì đến miếu ấy thắp hương cầu khẩn. Kể ra cũng buồn cười, mà cũng quái thật, cầu khẩn bao nhiêu mà chẳng linh nghiệm gì cả, vào miếu cầu mưa không cầu còn đỡ, đằng này càng cầu càng hạn, cho nên chẳng bao lâu thì không còn hương khói gì nữa. Tay khách buôn quỳ tiền dựng miếu, từ bấy giờ cũng chưa từng xuất hiện trở lại.”

Tôi tò mò hỏi: “Thế ngôi Ngư Cốt miếu ấy vẫn còn chứ bác?”

Ông già gật đầu: “Phải, song bỏ hoang lâu lắm rồi, tượng Long Vương bằng đất chưa được hai năm đã sụp rồi. Có người đồn rằng tại gã lái buôn kia không thành tâm, hoặc đã làm chuyện gì thất đức lắm, nên Long Vương không chịu về thụ hưởng hương hỏa của y. Thêm nữa, Ngư Cốt miếu này xây dựng ở tận trong hẻm núi Long Lĩnh, đường đi khó khăn, dăm ba bận lai vãng rồi thì chẳng còn ai buồn đến đó nữa, thậm chí nhiều người còn quên khuấy chuyện này đi. Thời cách mạng văn hóa, cả Hồng vệ binh còn chẳng nhớ ra mà đi đập ngôi Ngư Cốt miếu ấy, thực ra dù có đến đó, cũng còn gì nữa đâu. Có điều khung miếu và xương cá vẫn còn, có dịp nào các anh cứ lên đó thăm thú một chuyến cho vui.”

Tuyền béo cười chửi: “Mẹ còn có cái quái gì đáng xem cơ chứ, hôm nay sớm chút nữa là làm mỗi cho cá cả rồi, không xem còn hơn.”

Nhưng Răng Vàng lại nghĩ khác, hắn bàn bạc qua với tôi, rồi quyết định hai ba hôm nữa nghỉ ngơi lại sức rồi sẽ đến Long Lĩnh xem Ngư Cốt miếu, không chừng bộ xương cá to ấy có thể mang bán lấy tiền, chí ít cũng bán được cho viện bảo tàng tự nhiên bù lại chút tiền lộ phí.

Chúng tôi thay nhau chuốc rượu ông Lưu, hỏi dò xem thời gian gần đây có đào được mộ cổ hay cổ vật gì không.

Ông Lưu lúc này say mờ mắt, nói năng cũng hơi bốc, song lời say thường là lời thật, quả là đã lòi cho chúng tôi vài thông tin mật trong vùng.

Đợt trước Cổ Lam bị nước lũ càn quét lộ ra mấy ngôi mộ cổ, đều là mộ thời Tống cả, song chẳng phải là mồ mả quý tộc gì, ngoài mấy bộ xương sắp tan hết ra, chỉ có dăm ba cái bình cái vò sứ mẻ.

Còn như món quý nhất phát hiện ở vùng này, thì phải kể đến một năm trời hạn hán, khúc sông Hoàng Hà nơi đây cạn gần thấy đáy, lúc nạo vét lòng sông, người ta đào được 3 con khi sắt trong bùn, mỗi con phải nặng tới mấy trăm cân, đem gột rửa lớp gỉ sét bên trên đi, phát hiện ra hoa văn chạm khắc trên thân tượng hết sức tinh xảo, lớp ngoài còn được mạ vàng nữa, đến giờ hình như vẫn chưa tìm hiểu được ba con khi sắt này dùng để làm gì. Truyện "Ma Thối Đèn "

Có người nói chúng là pháp vật trấn yêu thời Đường, cũng có người cho là đồ tế thần sông, sau đó chúng được đưa đến viện bảo tàng nào, hay bị đưa vào lò luyện thép thì chẳng ai biết cả.

Nhưng quái lạ nhất là, trước khi tìm được ba pho tượng khi sắt kia, có nhiều người kể đã mơ thấy ba ông già râu tóc bạc phơ, khóc lóc van xin tha mạng. Sự việc càng đồn xa càng thêm huyền hoặc, nhiều người còn bảo là ba ông già đó chính là ba pho tượng khi thành tinh.

Tết năm đó, nhà nào có người tuổi khi, đều mặc quần đỏ thắt vải đỏ quanh bụng, đề phòng ba pho

tượng khi đến báo thù, kết quả là mấy vùng lân cận đều chẳng xảy ra việc gì lớn, đương nhiên cũng có một vài kẻ làm ăn bất chính mà chịu quả báo, song và ấy đều do họ tự chuốc lấy cả.

Dưới sông Hoàng hà có không biết bao món đồ cổ, điều này chúng tôi đã nghe nói đến từ lâu, tượng trâu sắt Hoàng hà trưng bày ở viện bảo tàng Hà Đông, là một ví dụ về vật trấn sông. Cuối thời Nguyên, tương truyền còn vớt được ở Hoàng Hà một pho tượng người đá một mắt, thời đó khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi, có câu đồng dao hát rằng: “Chớ nom tượng đá một người, khuấy sông sùng sục khuấy trời ngã nghiêng”. Tuy chỉ là lời đồn đại không đáng tin, nhưng nó đã chứng minh cho sự thần bí thuở xa xưa của sông Hoàng Hà, trong lớp bùn sông nhào nhoét, chẳng biết đã che lấp bao nhiêu điều bí mật.

Có điều chúng tôi không có hứng thú với những con khi sắt, trâu sắt hay tượng đá một mắt, nên chỉ một mực vặn hỏi về các di tích và cổ mộ quanh vùng, và ai có cổ vật buôn bán.

Ông Lưu nghĩ ngợi một lát rồi nói, thì ra hội các anh buôn đồ cổ, giá như các anh đến sớm vài năm, thì thu hoạch lớn lắm, nhưng giờ người ta thu gom gần hết lâu rồi, không chỉ dân buôn đồ cổ tư nhân, mà ngay cả Chính phủ cũng thu mua, một năm mười mấy lần, nhiều mấy cũng không đủ.

Từ mấy năm trước, vùng phụ cận Cổ Lam liên tiếp xảy ra các vụ trộm mộ, rất nhiều người trong vùng cũng tham gia, mỗi lần vào thu gió lớn, các anh cứ trông mà xem, dưới đất toàn là hố đào bới, đi không cẩn thận bị thụt xuống như chơi, khu vực tập trung nhiều mộ cổ phía ngoài còn thảm hơn, mặt đất lở chỗ như than tổ ong cả rồi.

Ông Lưu nói: “Nói đến đây tôi chợt nhớ từng được nghe người ta kể thế này, mà tôi cứ kể đã, các anh cứ ngồi nghe đã nhé. Tôi từng nghe một ông cụ người ở đây kể, trong dãy Long Lĩnh có một ngôi mộ cổ thời Đường, tương truyền quy mô lớn lắm, hai năm có rất nhiều dân trộm mộ muốn tìm, nhưng trước nay vẫn chưa ai tìm thấy cả, dãy Long Lĩnh núi non chằng chịt quá, cổ mộ lại được chôn rất sâu, thậm chí có mộ hay không, mỗi người cũng nói một phách. Dù sao chuyện này cũng truyền miệng từ bao nhiêu năm trước rồi, chưa chắc đã là thật. Mấy cái thứ truyền thuyết về cổ mộ này ở chỗ chúng tôi nhiều lắm, mà hơn nữa hầu như là lời của cá nhân, có người bảo trong dãy Long Lĩnh có mộ cổ thời Đường, có người lại bảo là mộ cổ của triều đại khác. Dù sao cũng chỉ là lời đồn đại, chưa một ai tận mắt nhìn thấy cả.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 4: Lên kế hoạch

Q.2 - Chương 4: Lên kế hoạch

Truyện "Ma Thôi Đền "

Từ câu chuyện của ông già Lưu, tôi đã lờ mờ nghe ra được điều gì đó, một tay lái buôn bỏ tiền ra xây miếu Ngự Cốt ở Long Lĩnh, thờ Long Vương, bản thân chuyện này là hơi lạ, miếu Long Vương sao không dựng ở ven sông? Mà cứ nhất thiết phải xây giữa chốn núi Long Lĩnh chằng chịt thác ghềnh?

Theo như ông Lưu nói, quy mô miếu không lớn điều này lại càng cổ quái, chỉ là một ngôi miếu nhỏ, cần gì phải mất công như thế, lẽ nào trong dãy Long Lĩnh lại có huyết phong thủy gì đó, thích hợp xây chùa xây miếu?

Ngoài ra ông Lưu cũng nói trong dãy Long Lĩnh có chôn dấu mộ cổ thời Đường, thế càng thêm rắc rối, tôi thậm chí cười gằn trong bụng, mẹ kiếp không chừng thằng cha quyền tiền xây miếu kia lại cùng nghề với mình, xây miếu là giả trộm mồ mới là thật. Xây miếu thờ là để che tai mắt thiên hạ, còn ý đồ thực

sự của hắn là đào một đường hầm thông vào mộ cổ để mò kho báu.

Nhưng có một điểm tôi vẫn chưa rõ, dây Long Lĩnh này địa hình hiểm trở lại ít người lai vãng, cần gì hắn phải mất công vẽ chân rắn, giẫm lông lợn như thế?

Song ngẫm đi ngẫm lại, lại thấy phải, ngôi mộ ấy chắc hẳn phải sâu lắm, không thể một sớm một chiều mà đào được đường hầm thông vào tới tận trong minh điện, thằng cha kia nhất định là đã coi chuẩn phương vị của ngôi mộ, nhưng nghĩ thấy phải tốn khá nhiều thời gian, cảm thấy cả ngày cứ ra ra vào vào ở dãy Long Lĩnh, khó tránh khỏi đụng phải dân bản địa, người ta thấy sẽ sinh nghi, bèn dựng lên một ngôi Ngư Cốt miếu, rồi ngấm ngấm đào địa đạo trong miếu, như vậy cho dù ngẫu nhiên có người ghé qua, cũng sẽ không phát hiện ra được quả là cao chiêu!

Song đây chỉ là giả thuyết, cần phải đích thân đến Long Lĩnh một chuyến, thì mới xác định được, không hiểu tay Mô Kim Hiệu úy giả dạng lái buôn kia đã tìm ra ngôi mộ trong truyền thuyết chưa nữa. Dù thế nào tôi cũng muốn đến Ngư Cốt miếu ở Long Lĩnh tham quan một chuyến.

Tôi lại hỏi ông Lưu đường đi cụ thể đến Long Lĩnh, cũng như địa hình địa mạo trong vùng.

Ông Lưu trả lời: “Ngư Cốt miếu nằm trên triền núi Long Lĩnh, các anh đến xem Ngư Cốt miếu thì cũng được, nhưng nhớ kỹ nhất thiết không được đi sâu vào trong dãy Long Lĩnh. Dãy núi đó địa thế hết sức nguy hiểm, hố sâu hun hút rải rác khắp nơi, ở bên ngoài không cách nào nhìn ra nổi, bên ngoài như một đụn đất, nhưng giẫm lên là sụt ngay, rơi xuống là không trèo lên được đâu, nghe nói dưới lòng đất toàn là hang động, ngoắt ngoéo phức tạp vô cùng, người ở đây gọi nó là Mê động Long Lĩnh, cứ nghe theo lời khuyên của tôi ngàn vạn lần chớ có đi vào trong đó!” Truyện "Ma Thối Đền "

Ông Lưu còn kể câu chuyện về năm người làm công tác địa chất đến khảo sát các hang động trong dãy Long Lĩnh, rốt cuộc cả đội đều mất tích, dân tình trong huyện đồn nháo cả lên, bảo họ gặp phải quỷ dữ dựng tường trong dãy Long Lĩnh, chẳng phải đến giờ vẫn sống không thấy người chết không thấy xác đó ư? Chuyện này thoát cái cũng đã hơn hai năm rồi.

Tôi luôn miệng cảm ơn, rồi trấn an ông già: “Bọn con đảo qua Ngư Cốt miếu xem cho biết thôi, nom xem xương sọ con Long Vương đầu sắt nó thế nào, chứ cái dải rừng thiêng nước độc ở Long Lĩnh bọn con vào làm gì, bác cứ yên tâm!”

Ông Lưu uống say khướt rồi về, tôi ra khóa chặt cửa lại, rồi bí mật bàn bạc với Răng Vàng và Tuyên béo thống nhất sẽ đến mê động Long Lĩnh một chuyến, xem xem có kiếm được thứ gì tốt tốt không, cho dù mộ cổ đã bị trộm chằng nữa, nói không chừng vẫn thu mua được dăm ba món ở những ngôi làng gần đấy, có vậy cũng coi như không uổng công đi Thiểm Tây chuyến này.

Tuyên béo hỏi tôi: “Nhất này ông chắc được mấy phần hả? Dù gì đi nữa đừng lặp lại cái vụ đi Dã Nhân Câu nhé. Tốn công sức, lại suýt tí nữa mất mấy mạng người, kết quả cũng chỉ có hai mảnh ngói vỡ, chẳng giống ngọc chút nào.”

Tôi nói: “Lần này cũng chẳng có gì chắc chắn, chẳng qua là hay tin ở Long Lĩnh có mộ lớn, đến giờ vẫn chưa ai tìm được, tôi nghe ngứa ngáy chân tay thôi. Chưa biết chừng ông trời mở mắt cho chúng ta đánh một mẻ lớn này, vậy thì từ sau có thể trả đút tiền cho cô ả người Mỹ, không sau này không ngần đầu lên trước mặt ả được đâu. Có điều ngôi mộ cổ trong dãy Long Lĩnh có còn giữ được đến giờ hay không thì vẫn phải xét đã, theo suy đoán của tôi, gã thương nhân quyền tiền xây Ngư Cốt miếu hồi trước giải phóng kia rất có khả năng là một tay cao thủ đồ đấu, hẳn xây Ngư Cốt miếu chính là để đào đường hầm vào địa cung của Long Lĩnh mộ cổ, nếu hắn đã thành công chúng ta xem như chẳng còn hi vọng gì nữa. Tóm lại là nên chuẩn bị tinh thần trước, đến đó xem sao đã rồi hẵng tính!”

Răng Vàng nghe nói sắp đi đồ đấu, cũng rất hưng phấn. Hắn vốn thích cái trò này lâu lắm rồi, chỉ hiềm mỗi khi trời sang xuân bệnh hen suyễn lại tái phát, xưa nay hắn chưa được thực sự tham gia vụ đồ đấu nào, mà đám trộm mộ hắn thường hay tiếp xúc khi làm ăn đều là bọn trộm vặt đào bới lung tung ở mấy vùng nông thôn, toàn móc lên những thứ giời ơi đất hỡi chẳng ra gì, Răng Vàng hắn vẫn luôn đau đầu

hận không thể một lần đích thân đi đánh một mẻ thật lớn song mãi vẫn không có dịp nào cả. Giờ đang là cuối hè, bệnh của hắn lại là một loại hen suyễn do quá mẫn cảm, thời điểm này không hay phát tác lắm, lại có tôi và Tuyền béo hai tay Mô Kim Hiệu úy đã có kinh nghiệm thực địa, nên hắn càng thấy yên tâm hơn.

Thế nhưng tôi vẫn khuyên Răng Vàng không nên vào minh điện, cứ đứng ngoài canh chừng cho tôi và Tuyền béo, chúng tôi ở bên dưới, để một người bên trên, ngộ nhỡ xảy ra điều gì bất trắc còn có người tiếp ứng.

Tiếp đó tôi sắp xếp công việc ngay tại chỗ, thực ra chuyến đi này chúng tôi không hi vọng tìm được mộ lớn, một lẽ là vì vùng này ở trong nội địa, lẽ khác là vì cổ mộ quanh đây đã bị người ta đào bới gần hết cả rồi.

Không ngờ trong Long Lĩnh này còn có khả năng có mộ lớn từ thời Đường, điều này quả thực là nằm ngoài dự liệu, bởi thế chúng tôi không mang theo nhiều công cụ lắm, loại vừa có thể dùng làm vũ khí phòng thân vừa có thể đào đất như xẻng công binh đương nhiên là vật bất ly thân, chỉ có điều đã rơi mất một chiếc xuống sông Hoàng hà giờ chỉ còn một chiếc của Tuyền béo.

Hành động dưới hang động trong lòng núi, còn cần đầy đủ trang thiết bị chiếu sáng, chúng tôi có ba chiếc đèn pin mắt sói. Loại đèn này là hàng của Đức sản xuất, phạm vi chiếu sáng ba mươi mét, khả năng tụ quang rất mạnh, thậm chí có thể làm vũ khí tự vệ, gặp phải dã thú hay kẻ địch dùng đèn mắt sói chiếu thẳng vào mắt chúng ở cự ly gần, có thể khiến đôi phương mất đi thị lực trong giây lát. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Loại đèn mắt sói này là một trong những trang thiết bị tân tiến do Shirley Dương cung cấp khi chúng tôi cùng mấy người bọn họ đi vào sa mạc Tân Cương, khi về nước cô nàng để lại cho chúng tôi phần lớn số trang thiết bị còn lại, tôi thực thà không khách sáo nhận hết sạch. Thôi thì đằng nào cũng nợ cô nàng một món tiền lớn, thậm chí còn được cô nàng cứu mạng một lần trong miệng rắn, đến giờ vẫn còn nợ người ta một mạng sống, chấy rận nhiều thì cũng hết ngứa, nợ chất chồng ngược lại hóa không lo, thêm một món nợ tình nữa thì cũng có nhằm nhò gì.

Đầu đầu nhất là không mang theo mặt nạ phòng độc, chỉ có vài cái khẩu trang phòng độc đơn giản. Ở thị trấn nhỏ như Cổ Lam này đâu dễ tìm ra được mặt nạ phòng độc cơ chứ, đành dùng những phương pháp cổ truyền tránh khí độc mà các vị Mô Kim hiệu úy truyền từ bao đời nay, đầu tiên là thả lòng chim, cách này chúng tôi đã dùng một lần ở Dã Nhân Câu; cách nữa là dùng nến, đây là vật dụng không thể thiếu của các Mô Kim Hiệu úy, chỉ cần không có khí độc hóa học thì khẩu trang phòng độc cũng đủ để đối phó rồi.

Tôi kê ra một danh sách, bảo Tuyền béo đi loanh quanh tìm mua, cái gì mua được thì mua, không có thì tìm cách khác. Chúng tôi cần hai con ngỗng lớn, tôi đặc biệt nhấn mạnh là phải mua hai con còn sống, nếu không rất có thể tuyền béo lại mua hai con ngỗng quay mạng về cũng không chừng.

Ngoài ra còn cần nến, dây thừng, móc câu, găng tay, đồ hộp, thịt khô, rượu trắng... rồi ra bưu điện xem xem có tám bản đồ chi tiết cả vùng phụ cận không, tốt nhất là mua thêm một ít sôcôla để bổ sung năng lượng, những thứ khác chúng tôi đều đã có sẵn bên người, tạm thời chỉ cần mua những thứ đó thôi.

Tuyền béo hỏi: “Không có chỗ nào mua súng à? Không có súng thì làm sao bây giờ? Không có súng trong tay thấy không bạo dạn cho lắm.”

Tôi nói: “Quanh đây không có dã thú gì, chẳng cần gì đến súng, dù có gặp phải thì riêng xẻng công binh cũng đủ đối phó rồi. Nếu ở mạn biên giới hoặc mấy vùng xa xôi hẻo lánh, còn tìm mấy tay thợ săn mà mua súng được, chứ ở nội địa này khó kiếm súng ống lắm, mà có súng cũng chẳng để làm gì, chúng ta mới lên kế hoạch thế thôi, mà kế hoạch thì sao theo kịp biến hóa bất ngờ được, không chừng mộ cổ trong mê động Long Lĩnh đã sớm bị moi sạch sẽ cũng nên!”

Răng Vàng gật đầu đồng ý: “Anh Nhất nói phải, ban này nghe ông Lưu kể dưới đáy Long Lĩnh có nhiều hang động đá vôi, đây là loại địa mạo Karst điển hình, dạng kết cấu địa chất này phần lớn đều nằm trong vùng địa chấn, nếu quả có mộ cổ từ thời Đường, từ bấy đến giờ bao nhiêu năm rồi, có khi đã xảy ra thay đổi gì đó. Chúng ta có chuẩn bị đầy đủ, song cũng không nên ôm quá nhiều hi vọng làm gì.”

Tôi bỗng sực nhớ ra, Thiểm Tây có rất nhiều vùng đất dưỡng thi, ngộ nhỡ gặp phải bánh tống thì phải xử lý làm sao, nhắc đến chuyện này chỉ muốn bộp cho thằng Răng Vàng mấy cái, đem hai lá bùa Mô Kim giả ra bịp bọn tôi, làm mấy lần suýt toi mạng.

Răng Vàng thấy nhắc đến chuyện này chỉ biết cười xòa giải thích lại: “Anh Nhất anh Tuyền, hai anh ngàn vạn lần chớ có nổi nóng nhé, hồi ấy tôi cũng có biết đâu, năm xưa ông tổ nhà tôi cũng có đeo bùa Mô Kim này mà có làm sao đâu. Tôi thấy thật ra đó cũng chỉ là do tác động tâm lý mà thôi, hai anh ví như chưa tận mắt thấy lá bùa thật, cứ tin rằng hai lá bùa tôi tặng là đồ xịn, thì cũng không đến nỗi mất tự tin như bây giờ đâu, sau vụ này ta sẽ nghĩ cách tìm hai lá bùa xịn về, tiền nong cứ để tôi thanh toán. Bùa Mô Kim này tuy cũng là cổ vật đấy, song chỉ cần bỏ công sức thì vẫn mua về được.”

Tôi cười cười nói: “Thế đành nhờ anh Răng Vàng tốn chút công sức, mang về cho hai anh em tôi hai lá bùa thật. Thực lòng mà nói đi đồ đầu mà không đeo cái thứ này, trong lòng cứ cảm thấy thấp thỏm không yên. Khi tác nghiệp mà không tự tin thì nguy hiểm vô đối ông anh ạ.”

Ba người lên kế hoạch xong xuôi, liền lên giường đi ngủ. Mấy ngày tàu xe mệt mỏi, rồi lại chén chú chén anh, cả ba ngủ một mạch đến tận chiều hôm sau mới dậy. Tuyền béo và Răng vàng lên phố mua các đồ cần thiết, còn tôi đi kiếm ông Lưu tìm hiểu thêm thông tin về mê động Long Lĩnh.

Nhưng ông già nói đi nói lại, vẫn chỉ là những chuyện tôi qua, vùng này có rất nhiều truyền thuyết về mê động Long Lĩnh, nhưng toàn những chuyện vu vơ bóng gió không căn không cứ, rất ít thông tin chính xác. Những người khác cũng đều vậy cả, hễ nhắc đến mê động Long Lĩnh thì ai nấy dè dặt biến sắc, đều bảo rằng ở đó có lắm oan hồn ác quỷ, trừ phi là vạn bất đắc dĩ, bằng không hiếm người dám bén mảng tới đó.

Tôi thấy dò hỏi thêm cũng chẳng được gì, bèn tắc lưỡi bỏ qua, rồi nghỉ ngơi thêm một ngày ở Cổ Lam, sau đó lần theo đường ông Lưu chỉ, địu chiếc lồng tre nhốt hai con ngỗng, lên đường đi tới Miếu Ngư Cốt trong dãy Long Lĩnh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 5: Dốc bàn Xà

Q.2 - Chương 5: Dốc bàn Xà

Long Lĩnh nói rộng ra là một dư mạch của dãy Tần Lĩnh, kỳ thực chính là một dải đồi núi chằng chịt. Đồi đất này nối tiếp đồi đất khác, độ nhấp nhô lên xuống rất lớn, khoảng giữa những gò đồi bị mưa và gió lớn xói mòn tan tác, hình thành vô số rãnh sâu, còn có chỗ nhìn bên ngoài cứ ngỡ là đụn đất, nhưng chỉ cần dẫm lên là sụt, bên dưới sụt xuống hang sâu. Nhìn khoảng cách giữa hai bả núi theo đường chim bay thì thấy rất gần nhưng muốn đi từ bên này sang bên kia, cũng phải vòng vèo đến cả ngày trời. Địa danh này không thấy chép trong sách vở, thậm chí cả một cái tên thống nhất cũng không có, người dân ở huyện thành Cổ Lam gọi là Long Lĩnh, nhưng những người dân nông thôn cư trú quanh đây, thì gọi là dốc bàn Xà.

Đương nhiên tên dốc bàn Xà không có khí thế như Long Lĩnh, nhưng nếu dùng để miêu tả địa danh địa mạo, thì cái tên đầu trực quan hình tượng hơn cái tên sau nhiều.

Đúng chín giờ sáng, ba chúng tôi rời khỏi huyện thành Cổ Lam, đoạn nào xe đi được thì chúng tôi bắt

xe đi, xe không đi được thì đi xe số 11(đi bộ ý mà), vừa đi vừa mò mẫm hỏi đường, đến được Long Lĩnh thì trời đã nhá nhem tối.

Dưới chân dãy Long Lĩnh có một ngôi làng nhỏ, cả làng ước chừng trên dưới hai chục hộ dân. Giờ cũng đã muộn, muốn tìm đến Ngư Cốt miếu thật chẳng phải chuyện dễ, đường núi hiểm trở, bất cẩn rồi xuống rãnh sâu, chưa nóng nước đã đổ gọng thì nhục lắm, chi bằng cứ tá túc trong làng một đêm, có gì thì sớm mai tính tiếp.

Chúng tôi liền gõ cửa ngôi nhà ở ngay đầu làng, nói rõ ý định với chủ nhà, bảo bọn tôi đi ngang qua đây, giờ đã qua muộn mà trước chẳng thấy làng sau chẳng thấy tiệm, chúng tôi không ở chùa mà sẽ trả một ít tiền gọi là.

Chủ nhà là một cặp vợ chồng già, thấy chúng tôi tay xách nách mang gói lớn gói nhỏ, lại đi theo một đôi ngỗng trắng đang nhảy chơi chơi trong lồng, cũng hơi ngỡ vực, không hiểu bọn tôi làm cái trò gì.

Thấy vậy Tuyên béo vội toét miệng cười với hai ông bà: “Dạ thưa, tụi cháu đi thăm lại đồng đội cùng đơn vị ngày trước, ngang qua đây thì trời sập tối. Hai bác trông bọn cháu đường xa tới đây cũng chẳng dễ gì, ai đi xa mà chẳng vác hết đồ đạc của căn nhà đi theo, hai bác rủ lòng thương, cho ba anh em chúng cháu một cái chỗ qua đêm, hai mươi tệ này hai bác cứ nhận lấy đi ạ!”

Nói xong, cũng chẳng cần biết xem chủ nhà có chịu nhận hay không, đã rút tiền ra nhét vào tay hai ông bà già.

Đôi vợ chồng già thấy chúng tôi không có vẻ gì giống quân trộm cướp, nên vui vẻ đồng ý, thu xếp cho chúng tôi một căn buồng, bên trong dường như đã mấy năm không có người ở.

Tuyên béo thấy trong sân có thùng nước và đòn gánh, bèn nói với tôi: “Nhất ơi mau đi gánh đầy hai thùng nước lại đây.”

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Mức nước làm gì, trong bình cậu không phải vẫn còn đầy nước đó sao?”

Tuyên béo giải thích: “Quân giải phóng các cậu vào ở nhờ nhà dân, chẳng phải đều gánh nước đổ đầy chum, lại còn quét sân, rồi lợp lại mái nhà cho bà con hay sao?”

Tôi đáp lại: “Mẹ cha cậu chỉ được cái lắm chuyện, tôi có thông thuộc gì vùng này đâu, làm sao biết được giếng nước ở chỗ nào, với lại trời tối thế này tôi đi lạc đường không quay trở lại được thì sao? Còn nữa một lát tôi sẽ đến gặp người ta hỏi han tình hình quanh đây. Đến lúc ấy cậu đừng có lắm lời đấy, bớt được câu nào thì bớt mẹ nó câu đó đi, hương nằng thấp nằng khói, người nằng nói nằng lồi, đừng có mà quên đấy!”

Đang lúc nói chuyện, hai vợ chồng già rán cho chúng tôi mấy quả trứng, nướng hai cái bánh mạch, đem vào trong phòng. Tôi rồi rít cảm ơn, vừa ăn vừa lân la trò hỏi chuyện, hỏi xem căn phòng này trước đây ai ở?

Không ngờ mới hỏi được một câu hai ông bà đã nước mắt lưng tròng. Căn phòng này vốn là phòng của đứa con trai độc nhất của hai người, năm trước con trai ông bà đi vào dốc Bàn Xà tìm con cừu lạc của nhà, cho đến giờ vẫn không thấy trở ra. Người trong làng tìm kiếm suốt mấy hôm trời, đến cái xác cũng không ai tìm được, hẳn là đã dẫm phải đụn đất thụt xuống hố sâu, rơi vào mê động trong núi rồi, đứa con trai duy nhất vậy là xong đời. Cả chỗ dựa tuổi già, người đưa tiễn lúc qua đời cũng không còn nữa, bấy nhiêu năm nay hai ông bà đều nhờ vào bà con làng xóm giúp đỡ mà sống gượng gượng qua ngày.

Chúng tôi nghe kể đều cảm thấy xót thương, lại biểu ông bà thêm chút tiền, hai ông bà cứ cảm ơn mãi không ngớt suýt xoa mình gặp phải người tốt.

Tôi lại hỏi thăm một số chuyện khác, hai ông bà đều nói dốc Bàn Xà chẳng có mộ thời Đường nào cả, chỉ nghe người đời trước nhắc đến một ngôi mộ cổ lớn từ thời Tây chu, hơn nữa ngôi mộ này có nhiều ma quỷ ghê gớm lắm, thậm chí giữa thanh thiên bạch nhật còn có người thấy ma dựng tường trên dốc, rồi cứ thế đi lạc, nếu may mắn gặp người nào thì còn cứu được, còn đen đủi chỉ còn nước chết mục

trong đó.

Dân trong vùng này gọi nơi đây là “Bàn Xà”(con rắn cuộn tròn) chính là chỉ đường đi quanh co phức tạp dễ bị lạc đường, còn mê động Long Lĩnh thì dễ chỉ hang động nằm trong núi, trăm đường nghìn lối, dọc ngang chẳng khác nào một mê cung tự nhiên cả.

Còn như Ngư Cốt miếu, đích thực là vẫn còn, có điều đã bỏ hoang mấy chục năm rồi, ra khỏi làng vòng qua hai ngọn núi sẽ tới một hẻm núi sâu. Ngư Cốt miếu nằm ở tận cùng hẻm núi ấy, năm xưa khi xây Ngư Cốt miếu, gã thương nhân quyền tiền nói rằng nơi đó là huyết vị phong thủy, dựng miếu Long Vương ở đó sẽ được mưa thuận gió hòa, Nào ngờ miếu xây xong, mọi sự chẳng có gì thay đổi, ông trời muốn làm mưa thì làm mưa, không muốn làm mưa thì cho hạn hán ròng rã mấy năm, có thắp hương thờ cúng cũng vô tác dụng, thế nên hương hỏa trong miếu cũng ngừng luôn, chẳng còn có ai tới đó nữa.

Tôi nói: “Lúc qua sông Hoàng Hà, chúng cháu suýt nữa bị Long Vương đầu sắt làm cho lật thuyền, cho nên cũng tò mò muốn đến Ngư Cốt miếu xem cái đầu con Long Vương đầu sắt ấy ra làm sao.”

Hai ông bà bảo chúng tôi đến xem Ngư Cốt miếu thì được nhưng chớ có dại đi sâu vào dốc bàn Xà, ngay đến dân bản địa còn dễ bị lạc đường trong đó, huống chi ba kẻ từ phương xa đến như chúng tôi.

Tôi gật đầu cảm ơn, bấy giờ ăn uống đã hòm hòm, liền đứng dậy dọn dẹp chén đĩa bê ra ngoài, ra đến sân Răng Vàng bỗng thì thầm vào tai tôi: “Anh Nhất à, vườn nhà này có món hời đấy!”

Tôi quay lại nhìn, Răng Vàng chỉ tay vào tảng đá lớn nằm trong sân: “Đây là một tấm bia, cũng có tuổi rồi đấy!”

Tôi không nói gì, chỉ gật đầu ra hiệu đã hiểu, sau đây tiếp tục phụ giúp dọn dẹp bát đĩa cho xong. Chờ đến khi hai ông bà già đi vào phòng ngủ, ba thằng mới tụ tập ngoài sân giả vờ hút thuốc tán gẫu, rồi ngấm ngấm quan sát tấm bia đá mà Răng Vàng nói tới.

Nếu không phải Răng Vàng mắt cú vọ, thì chúng tôi chẳng thể nào phát hiện ra được, tấm bia đá hình chữ nhật này bị mài mòn hư tổn nghiêm trọng, ở giữa có khắc rãnh rất sâu xem chừng để cột gia súc.

Tấm bia chỉ còn một nửa, trên đỉnh vẫn còn sót lại nửa cái đầu thú sứt mẻ, văn tự và hoa văn trang trí trên bia đã mờ hết, thật chẳng thể nom ra được đây lại là một tấm bia đá.

Tuyền béo hỏi Răng Vàng: “Đây là món hời mà ông anh nói tới đấy hả? Tôi thấy ngày xưa có lẽ còn đáng giá, chứ bây giờ cũng chỉ là tảng đá thường thôi, hai người nhìn xem, mấy thứ bên trên đều bị mài nhẵn hết cả rồi, chả biết đã dùng được bao nhiêu năm rồi nữa.”

Răng Vàng rít một hơi thuốc nói: “Anh Tuyền, tôi có bảo tấm bia này đáng tiền không nhỉ, tấm bia sứt mẻ thế này chắc chắn chẳng được bao nhiêu, chỉ còn lại mỗi nửa cái đầu thú, cả chút giá trị nghiên cứu cũng không còn nữa, kể hơi tiếc thật! Nhưng các anh đừng quên ông nội nhà tôi cũng làm nghề đồ đầu này đấy, tôi nói tấm bia này là món hời cũng có lý của nó, dựa vào nửa cái đầu trên tấm bia thú này, tôi dám chắc ở Long Lĩnh nhất định có mộ cổ thời Đường, còn về vị trí cụ thể thế nào, mai chúng ta phải xem anh Nhất ra tay rồi.”

Tôi đưa tay sờ lên đầu thú trên bia đá, đoạn hỏi Răng Vàng: “Ông anh bảo đây là một tấm bia mộ?”

Răng Vàng đáp: “Cứ coi là bia mộ đi, tuy phần đầu thú ko còn nguyên vẹn, nhưng tôi vẫn nhận ra được, con vật này có tên là Nhạc Lị. Thời Đường đất nước phồn vinh, vua chúa đều cho xây dựng lăng tẩm trong núi, xẻ núi làm mộ, trên mặt đất cũng có những kiến trúc nhỏ tương ứng, thế nên người ta dựng một số tượng đá, bia đá như tượng lạc đà, tương truyền nó là linh thú ở Tây Thiên, tiếng kêu truyền cảm như tiếng nhạc cõi tiên, từ đó mà suy ra, nội dung bia đá hẳn là ca ngợi công đức gì đó. Trước làng mười lăm dặm, cứ cách một dặm lại có một đôi bia, bia có hình con Nhạc Lị là đôi đứng thứ hai.” Truyện "Ma Thôi Đền "

Tôi trầm trồ: “Anh Răng Vàng ạ, bác không hiểu thuật phong thủy thật, nhưng kiến thức về lịch sử văn hóa cổ đại của ông anh, thì tôi đây xin cúi đầu bái phục thôi. Mà chúng ta cũng đừng đứng ở đây nữa, vào trong nhà bàn tiếp đi.”

Chúng tôi về phòng lại tiếp tục tính toán, giờ coi như đã đến được địa phận Long Lĩnh, từ những đầu mối có được lúc này, có thể kết luận ở đây chắc chắn có cổ mộ, nhưng ngôi mộ này rốt cuộc là của thời Đường hay Tây Chu thì xem ra có hơi mâu thuẫn.

Nếu dựa vào tấm bia thì ngôi mộ chắc chắn là ngôi mộ thời Đường, điều này cũng trùng khớp với những điều ông Lưu trong nhà nghỉ ở huyện Cổ Lam nói, thế nhưng người dân trong làng sao lại bảo đây là ngôi mộ cổ có từ thời Tây Chu nhỉ? Truyện "Ma Thối Đèn "

Răng Vàng bỗng hỏi tôi: “Anh xem liệu có khả năng trên cùng một mảnh đất phong thủy đẹp, có thể có nhiều huyệt vị dựng lăng hay không?”

Tôi nói: “Chuyện này cũng không phải là không có, nhưng cả một địa mạch không phải chỗ nào cũng đều tốt, các huyệt vị cũng có sự phân biệt cao thấp quý hèn, vị trí tốt nhất thường chỉ đủ để xây một ngôi mộ mà thôi, có điều cũng không thể loại trừ trường hợp cổ mộ của hai triều đại khác nhau cùng nằm trên một huyệt vị được.”

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng tối nay nghỉ ngơi cho lại sức, rạng sáng hôm sau, kẻ xác là Long Lĩnh hay dốc Bàn Xà gì đi nữa, cứ đến tận nơi xem cho biết. Ngoài ra trong làng này không chừng còn khá nhiều cổ vật chưa bị ai phát hiện, lúc nào quay lại nhất định phải chịu khó vào nhà người dân thăm thú

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 6: Ngư Cốt miếu

Q.2 - Chương 6: Ngư Cốt miếu

Ngày hôm sau chúng tôi đều dậy rất sớm, thu dọn đồ đạc xong xuôi, rồi theo những gì nghe ngóng được từ hôm trước, ra khỏi làng, vòng qua hai sườn núi, tìm kiếm Ngư Cốt miếu.

Vượt qua hai sườn núi, nói nghe có vẻ đơn giản, đường chim bay có thể rất ngắn, nhưng đến khi thực sự khởi hành rồi mới biết thực sự không dễ chút nào. Hôm qua đi được đến đây thì trời đã tối om, chẳng ai nhìn rõ quanh cảnh xung quanh ra làm sao, bây giờ có ánh bình minh chiếu rọi đôi mắt nhìn ra xa, mới thấy ngòi rạch đan xen ngang dọc, các gò đất, bãi đất, hào đất dựng đứng bao bọc hết cả ba bề bốn bên.

Nơi đây tuy không phải là cao nguyên hoang thổ, song lại chịu ảnh hưởng của sông Hoàng Hà, trên mặt đất có một lớp bùn vàng rắn chắc, gió chính là lưỡi dao trổ của tạo hóa, cắt gọt chạm trổ trên những ngọn núi vốn dĩ chập chùng vươn trái, tạo nên vô số những khe rãnh, hốc động, có nhiều khe hun hút nhìn mà rợn tóc gáy.

Môi trường tự nhiên ở đây vô cùng khắc nghiệt, đất rộng người thưa, gió lùa qua khe núi u u thành tiếng, nghe như ma hồn quỷ khóc, dọc sườn núi lở chỗ đầy những đồng đá vôi sâu không thấy đáy, nhìn từ đằng xa, trông dốc núi như mọc đầy mụn ruồi vậy.

Đi bộ gần ba tiếng đồng hồ, cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy miếu Ngư Cốt trong một khe núi. Ngôi miếu còn hoang tàn hơn những gì chúng tôi tưởng tượng. Chúng tôi nghe kể ngôi miếu thờ Long Vương này đã ngưng hương hỏa đã mấy chục năm, trước khi đến cũng đã chuẩn bị tâm lý sẵn, không ngờ đến thực địa quan sát, mới biết ngôi miếu này đã tàn tạ đến độ sắp rụng ra đến nơi rồi.

Miếu Ngư Cốt chỉ có duy nhất một gian thờ, cũng chẳng hề phân cửa trước của sau, gian Đông, gian Tây, cổng miếu đã sập từ lâu, có điều cũng coi như đã trông thấy xương sọ của con Long Vương đầu sắt, miệng cá chính là cửa ra vào của ngôi miếu.

Tuyền béo cầm xẻng công binh gõ gõ vào xương cá “keng keng” khúc xương này vẫn còn rắn chắc thật.

Chúng tôi quan sát kỹ hơn, thấy loại xương cá này hoàn toàn khác biệt với loại xương cá thường, tuy không còn da thịt, nhưng vẫn khiến người ta cảm nhận được đáng về ghê rợn xấu xí. Thật chưa từng thấy loài cá nào như vậy cả, không phải cá voi mà cũng chẳng phải cá sông bình thường, to đến rợn người khiến chẳng ai dám nhìn lâu.

Tượng đất Long Vương trong điện chẳng biết đã thất lạc nơi đâu, trên mặt đất và cột kèo phủ kín bụi bặm, mạng nhện, song vào đến bên trong miếu, chúng tôi lại không nhìn ra rường xà làm bằng xương cá, có lẽ đều được bọc bên trong gạch ngói hết cả rồi.

Tường miếu cũng chưa hoàn toàn tróc lở, gắng gượng vẫn có thể nhận ra bốn chữ đại tự: “Phong điều vũ thuận” trên đó, dưới đất có mấy ổ chuột, trông thấy có người bước vào, cả lũ liền chạy nháo nhác khắp nơi.

Chúng tôi không dám ở lại lâu trong Ngư Cốt miếu, ngôi miếu rách này có thể sập bất cứ lúc nào, chỉ cần một trận gió lớn, nói không chừng cũng hất phăng cả mái nhà đi cũng nên.

Trước cửa miếu, Răng Vàng nói, loại miếu thờ Long Vương xây bằng xương cá này cũng có vài ngôi ở vùng duyên hải, trong nội địa thì đích thực rất hiếm thấy, thời Dân Quốc, ở Tỉnh Hải, Thiên Tân cũng có một ngôi miếu thế này, cũng là cá lớn chết dạt vào bờ, có người tốt quyền tiền đem xương cá xây miếu Long Vương, hương hỏa thịnh lắm, sau rồi đầu những năm bảy mươi thì bị đập đi, từ đó đến giờ chưa thấy ngôi nào như vậy nữa.

Tôi quan sát kỹ địa hình của Ngư Cốt miếu trong tổng quan hình thể của khe núi chung quanh, rồi cười rằng: “Vị trí của ngôi miếu này mà là huyết vị phong thủy, thì tôi về đem cuốn thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật đốt quách đi cho rồi.”

Tuyền béo ngậy ngỏ hỏi: “Chỗ này không phải rất tốt hay sao? Gió thổi vi vu suốt ngày, như vậy trong phong thủy đã có “phong” rồi, ừm... mẹ kiếp, chỉ tiếc là thiếu chút nước, chỉ cần có một lạch nước, là cũng hòm hòm coi như huyết bấu phong thủy rồi còn gì!”

Tôi giải thích: “Xây dựng miếu đền chùa chiền cầu kỳ kiêu khác với nhà cửa, mồ mả, chùa chiền là nơi cầu phúc, không thể tùy tiện xây đâu cũng được, đất xây chùa phải rộng mát thoáng đạt, sông núi trùng trùng.” Ngoài cái miếu Ngư Cốt này, ông đã bao giờ thấy cái miếu nào trong khe núi chưa? Ngay cả miếu Thổ Địa cũng không được xây trong hẻm núi sâu thế này đâu, đúng như câu: “Sơn cốc hiểm sâu họa xuyên tâm, xây chùa dựng mộ họa thêm nhân.”

Răng Vàng liền hỏi: “Anh Nhất! Câu cuối cùng anh nói nghĩa là gì? Có phải là ý không nên dựng miếu trong khe núi hay không?”

Tôi gật đầu: “Đúng vậy, ông anh xem những khe những rãnh này, ngoằn nghèo như rắn bò ròng cuộn, đồi núi chung quanh khô cằn xơ xác, không có cây che suối chở, không tạo nên bề nên thế, thêm vào đó lại ẩm hồm sâu trong núi, âm khí nặng nề.”

Nếu như cây cối trên núi xanh tươi um tùm một chút thì còn đỡ thế gọi là “Dải tiên thấp thoáng trong màn gấm, đáng chủ vun che phúc lộc dày”. Hẻm núi điêu tàn này, xét theo nguyên lý phong thủy Trung Hoa cổ, chớ nói xây miếu, táng người chết cũng chẳng hợp nữa, nên tôi đoán việc dựng miếu ở đây chắc chắn có điều khuất khúc, nhất định là các chiêu bài của các Mô Kim hiệu úy dùng che đậy chuyện đồ đầu hôm nay tận mắt quan chiêm quả nhiên không ngoài dự liệu.

Tuyền béo lại nói: “Cho dù che mắt thiên hạ, cũng đâu cần phải gọi làng gọi nước như vậy, tôi thấy chỉ cần dựng cái lều cỏ là đủ rồi. Hơn nữa trong cái hẻm núi này lấy đâu ra ma nào, cùng lắm thỉnh thoảng có thằng chần dê tạt qua, nghe dân làng bảo, qua cái sườn này là mê động Long Lĩnh, bên trong ma quỷ rập rình, người thường chẳng thể nào lai vãng, cho nên e cũng chẳng mấy ai tới đây chần dê đâu.”

Tôi đáp: “Chuyện này chủ yếu vẫn là để lấy lòng dân bản địa thôi, khách ngoại tỉnh bỏ tiền xây miếu Long Vương, cầu cho cả vùng bình yên no ấm mưa thuận gió hòa, người trong vùng sẽ không thắc mắc gì, chứ đến thẳng đây dựng chòi, có phải sẽ khiến người ta cảm thấy bất bình thường, thấy kỳ quái khó

hiếu không, bồng dung lại vào trong khe núi dựng nhà làm gì chứ? Vậy là dễ bị người ta hoài nghi rồi, chỉ bằng bảo đây là huyết phong thủy đẹp, xây ngôi miếu lên trên, vậy còn dễ gạt người hơn, hồi trước còn có kẻ giả vờ làm ruộng, cây cối lên xanh um rồi mới hành động, tất cả đều có một tông chỉ, chính là không để người khác biết mình làm gì...”

Nghe tôi phân tích, cả Tuyền béo và Răng Vàng đều đồng tình, người vùng khác đến xây miếu trong khe núi đúng là dễ nguy trang hơn xây nhà nhiều.

Thực ra Tuyền béo nói không phải không có lý, chỉ có điều phải lên trên triền núi quan sát hình thế Long Lĩnh đã rồi mới có thể đi sâu thêm một bước phán đoán nguyên nhân xây miếu ở đây. Tôi đoán khoảng cách giữa ngôi mộ cổ và Ngư Cốt miếu không xa lắm, nếu không sẽ tốn rất nhiều công sức đào đường hầm.

Cuối cùng cũng đã đến chân dốc Long Lĩnh, tôi có hai việc lo lắng nhất, một là dãy Long Lĩnh liệu có mộ cổ không, bây giờ xem ra có thể chắc chắn đáp án là trăm phần trăm khẳng định.

Việc thứ hai là, ngôi mộ cổ lớn như thế, lại bị gã lái buôn giả mạo kia nhòm ngó từ lâu, hẳn ta có thành công hay không thì cũng khó nói, song chỉ xem hẳn tính toán và hành động như vậy, ắt hẳn là đã quyết đồ cái đầu này cho được.

Nhưng dù cổ mộ Long Lĩnh này đã bị đồ đầu chẳng nữa, tôi nghĩ chúng tôi cũng nên vào đó thăm quan một chuyến, xem các cao thủ khác làm thế nào, không chừng hẳn ta không cuỗm hết, vẫn còn sót lại vài món thì sao.

Quy định của cái nghề Mô Kim Hiệu úy này rất nghiêm ngặt, khi đồ đầu, chỉ được lấy một vài món, nhiều hơn là phá hoại quy củ, tay lái buôn bỏ tiền dựng Ngư Cốt miếu này đã tìm được ngôi mộ cổ trong Long Lĩnh mà biết bao nhiêu kẻ khác tìm không ra nhất định phải là một cao thủ lão làng.

Càng là cao thủ lão làng, người ta lại càng coi trọng quy củ, có lúc thậm chí còn xem trọng quy định của nghề nghiệp còn hơn cả mạng sống, song những truyền thống tốt đẹp đó đến nay cũng chẳng còn ai đoái hoài đến nữa, đám trộm mộ bây giờ chẳng khác gì bọn Nhật ngày xưa, về cơ bản toàn chơi trò “ba sạch” hết cả.

Chúng tôi đi quanh ngôi miếu đến mấy vòng, nhưng không phát hiện ra được vị trí đường hầm, xem chừng đã được che đậy cực kỳ kín đáo, khó mà tìm ra được, thậm chí còn có khả năng vị Mô Kim Hiệu úy bịt chặt lối vào lại sau khi đồ đầu xong cũng không chừng.

Răng Vàng quay qua hỏi tôi xem liệu có thể xác định vị trí cụ thể của cổ mộ không, tôi nói ở trong khe nhìn không ra, phải leo lên sườn núi, từ đó phóng mắt nhìn mới ra được.

Răng Vàng ngày thường cờ bạc rượu chè liên miên, sức khỏe không tốt lắm, không chịu nổi dậm dại bốn ba, cuộc bộ đến được miếu Ngư Cốt đã mệt như tử, giờ bảo trèo lên núi rồi quay xuống, thực quá sức chịu đựng của hẳn. Vậy nên tôi bảo Răng Vàng và Tuyền béo ở lại miếu, tiếp tục tìm kiếm đường hầm, đồng thời dặn dò nếu hai người có vào trong miếu thì phải hết sức cẩn thận, chớ để bị đè bẹp bên trong.

Mình tôi men theo dốc núi, tay bấu chân đạp, chẳng mấy chốc đã leo lên trên sườn núi, chỉ thấy bên dưới ngòi lạch chằng chịt, mặt đất như bị bàn tay ai đó vẽ nặn, vô số những nếp gấp cao thấp ngang dọc, địa hình vô cùng phức tạp.

Đặc điểm địa mạo vùng Thiểm Tây hai phía nam bắc cao, ở giữa thấp, tây bắc cao, đông nam thấp, địa hình dốc từ tây sang đông. Phía bắc là cao nguyên Hoàng Thổ, phía nam là dãy Tần Bà, ở giữa là đồng bằng Quan Trung. Còn nơi đây là một miền đồi núi thấp hiểm thấy do dãy Long Lĩnh kéo dài hình thành, núi non đều không cao lắm, từ trên cao nhìn xuống, có thể cảm thấy như một vệt sẹo trên mặt đất.

Tôi giơ tay che ngang tầm mắt, quan sát kỹ lưỡng hình dạng của từng ngọn núi phía trước, Long Lĩnh quả nhiên danh bất hư truyền, địa mạch còi xen chằng chịt, phân chỉ nối tiếp, “tầm long quyết” có câu:

“Sông suối đại ngàn trăm dải, lầu rồng điện ngọc muôn tòa.”

Trong dãy Long Lĩnh này có một tòa “lầu rồng điện ngọc” ẩn giấu cực sâu, hình thể nương nhau, đan xen hoàn tụ, những dãy núi nhấp nhô trải dài kia chính là cái thể hiện ra từ tòa “lầu rồng điện ngọc” bên tròn. “Thế rồng” nơi đây không phải “thế” mai táng được các bậc đế vương, “thế” của lăng mộ hoàng đế phải vững chắc, phải như những nơi có núi non cao ngất, sông suối lượn vòng, tạo nên thế tựa núi đạp sông, hùng cứ thiên hạ, còn thể hiện ra từ dãy Long Lĩnh là thế ngọa cư nơi xa xôi, yên bình tích tụ.

Hình thể này thì có thể mai táng quốc thích, những người thân cận trong hoàng tộc, tử như hoàng hậu, thái hậu, công chúa thân vương, chôn ở đây thì vương thất yên ổn hưng thịnh, trong cung bình lặng yên hóa, nói trắng ra thì như kiểu trấn yên vườn sau nhà mình vậy.

Nhưng cái thế này đã bị môi trường tự nhiên phá hoại, mưa gió cắt gọt, núi lở động đất, thủy thổ đi biến hết sức nghiêm trọng, lớp đất bề mặt vỡ vụn, không còn đâu khí tượng của năm xưa nữa rồi.

Mặc dù vậy, ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi đã nhận ra được ngay “tòa lầu rồng điện ngọc” ở Long Lĩnh nằm chính ngay dưới sườn núi nơi tôi đang đứng. Dốc núi này đã bị tự nhiên tàn phá nặng nề, những sườn dốc hay hẻm sâu gần đó đều từ đây trải dần ra, cổ mộ thời Đường hẳn đang nằm trong lòng núi.

Tôi đứng trên sườn núi, ngắm nhìn khí mạch của sông núi ghập ghềnh, lấy bút đánh dấu những vị trí có thể có mộ cổ lại, ghi rõ khoảng cách phương vị, sau đó quay người lại nhìn sang phía Răng Vàng và Tuyên béo.

Hai ông tướng đang quanh quẩn ở Ngư Cốt miếu tìm đường xuống địa đạo, tôi cho tay lên miệng huýt sáo gọi bọn họ.

Hai người bọn Tuyên béo nghe thấy tiếng huýt, liền ngược lên nhún vai tỏ ý vẫn chưa tìm thấy lối vào, sao đó lại tiếp tục cúi đầu mò mẫm, dòm ngó mọi góc ngách trong ngoài miếu hết lần này đến lần khác. Truyện "Ma Thôi Đền "

Lên núi thì dễ, xuống núi khó, tôi ngoảnh lại nhìn lối vừa nãy leo lên, đường dốc quá, khó mà quay lại theo đường cũ được, bèn quan sát bốn phía, thấy triền núi bên tay trái cách chỗ đứng không xa lắm bị mưa gió xâm thực, vách đá sứt tróc từng mảng lớn, từ đó mà leo xuống tương đối dễ hơn.

Tôi men theo sườn núi đi về phía trái một đoạn, dẫm lên những đất đá gồ ghề lút sứt mà từ từ đi xuống, đoạn dốc này vẫn rất khó trụ chân, giẫm xuống là trượt ngay, tôi thấy gần đó có một chỗ trống có vẻ bằng phẳng dễ đặt chân, liền nhảy qua.

Không ngờ vừa mới đứng vững, còn chưa đi được hai bước, dưới chân đột nhiên sụt xuống, chỉ chớp mắt nửa thân dưới đã hẫng xuống, tôi thảm như không hay, mình đã sa chân vào đụn đất rồi.

Người dân trong làng gần đây bảo dốc Bàn Xà đầy những đụn đất bẫy người này, tôi cứ tưởng ở vùng ngoài rìa này vẫn an toàn, nào ngờ hóa ra đã quá bất cẩn. Đến lúc này thì từ phần bụng đổ xuống đã ngập trong đất, tôi cũng biết lúc này tuyệt đối không được giãy giụa, kết cấu địa chất ở đây cũng gần giống cát lúc trong sa mạc, khác chẳng thì cũng chỉ là có ít cát mà nhiều đất mùn mà thôi, càng gắng sức giãy giụa, càng chìm xuống nhanh, gặp phải trường hợp thế này chỉ còn cách chờ người tới cứu, còn nếu chỉ có một mình thì đành chờ chết mà thôi.

Tôi cố gắng giữ cơ thể bất động, đến thở cũng không dám thở mạnh, sợ rằng chỉ hơi nhúc nhích một chút là lại lún sâu thêm một khúc nữa, đất mà ngập qua ngực thì rắc rối to.

Tôi khễ nắm hai tay, cố giữ cơ thể được cân bằng, đợi khoảng mười giây sau, thấy người không lún xuống nữa, mới đưa tay tháo chiếc còi treo trên cổ ra, đưa lên miệng chuẩn bị thổi một tiếng gọi Tuyên béo đến cứu.

Nhưng thổi còi thì lồng ngực phải dùng lực, giờ tôi lại đang ở trong một trạng thái thăng bằng hất sức mong manh, cơ thể không dám cử động dù chỉ là một chút, bằng không bất cứ lúc nào dốc đất này cũng có thể sụt xuống chôn sống tôi ở đây; tất nhiên cũng không chắc rơi xuống phía dưới là sẽ bị chôn

sông, cũng có khả năng bên dưới là một hang đá vôi lớn, xui xẻo nhất là chỉ rơi vào chỗ lưng chừng, trên không thấy trời dưới không thấy đất, chết ngạt trong đó cảm giác ấy mới thực sự khó chịu. Truyện "Ma Thối Đèn "

Suy nghĩ này cứ lớn vồn trong đầu, nhưng rồi tôi vẫn quyết định thôi còi báo hiệu, bằng không đợi đến khi Tuyền béo và Răng Vàng nhớ ra, con bà nó, chắc tôi cũng đã sang tiểu cảnh rồi, hy vọng hai ông tương nghe còi sẽ tức tốc đến ngay, bằng không chuyến này Hồ Bát Nhất tôi thật sự phải về châu ông vải mất thôi. Phong ba bão táp còn vượt qua được vậy mà phải chết kiểu này thì thật không cam lòng chút nào.

Tôi thối vang một tiếng còi báo hiệu , lồng ngực hơi phập phồng, thân thể hơi chao đi một chút, lại lún thêm xuống một đoạn nữa, vừa vặn chẹt đến ngực, hít thở càng lúc càng khó khăn. Thông thường nếu muốn chôn sống ai đó, chẳng cần thiết phải lấp đất đến tận đỉnh đầu, đất ngập qua ngực đủ để khiến người ta ngạt thở rồi. Tình huống của tôi lúc này chính là như vậy, hai tay vươn ra phía ngoài, rõ ràng là thấy ngột ngạt khó chịu lắm, song lại không dám vùng vẫy thoát ra. Giờ là lúc thử thách khả năng nhẫn nại của một con người, tôi cố gắng giữ bình tĩnh, không thể vì lồng ngực bức bối đến ngạt thở mà khua khoắng chân tay tìm cách bò ra ngoài, như vậy chỉ càng chết nhanh hơn.

Xét hoàn cảnh của tôi lúc này, một giây dài còn dài hơn cả một năm , con bà nó, thằng Tuyền béo chết giẫm kia sao vẫn chưa thấy tăm hơi đâu, nhớ hai thằng kia không nghe thấy tiếng còi, thì tôi coi như ô hô ai tai ở đây mất rồi.

Tôi đang nín thở, đầu óc nghĩ ngợi lung tung, thì thấy bóng Tuyền béo và Răng Vàng đang lững thững tiến lại, vừa đi vừa trò chuyện rôm rả,

Nhìn thấy tình cảnh của tôi, cả hai đều thất kinh, vội co giò chạy lại. Tuyền béo vừa chạy vừa tháo cuộn dây thừng trên người ra, cậu ta vẫn còn đeo cái giỏ ngỗng, hai con ngỗng bên trong thấy Tuyền béo đột ngột tăng tốc liền hoảng hốt kêu nháo nhác.

Tuyền béo và Răng Vàng thấy gần đó có đụn đất khác, không dám lại gần quá, dừng lại cách chỗ tôi độ mười mấy bước, quăng dây thừng ra, cuối cùng tôi cũng bắt được sợi dây cứu mạng, vội quấn lấy hai vòng quanh cổ tay.

Đôi bên cùng lúc dùng sức, kéo tôi ra khỏi đụn đất, lúc leo được lên, đụn đất đã bị hai chân tôi làm thụt xuống hết, trên dốc núi lộ ra một cái hố lớn, đụn đất rơi xuống như mưa.

Tôi há miệng thở hồng hộc, vặn bình nước ra, uống ừng ực mấy ngụm, rồi đổ hết chỗ còn lại lên đầu, hai tay vuốt mặt, quay đầu nhìn lại cái hố ở đằng sau, bản thân tôi cũng không rõ đây là lần thứ bao nhiêu mình lượn một vòng qua Quỷ môn quan rồi, quả thực là hú hồn, không dám nghĩ nhiều thêm nữa.

Tuyền béo châm cho tôi một điếu thuốc để lấy lại tinh thần, tôi bây giờ vẫn hồn xiêu phách lạc, rít được hai hơi liền ho sặc sụa, sự việc lần này không giống với những lần trước, mọi lần sinh tử chỉ quyết định trong chớp mắt, nhưng lần này thần chết lại chậm rãi thả từng bước một, trên đời này chắc chẳng còn chuyện gì giày vò thần kinh người ta như thế.

Ba hồn bảy vía của tôi chừng đã bay đi phân nửa, phải đến hai mươi phút sau, phần hồn bay đi mới chịu trở về nhập xác.

Răng Vàng và Tuyền béo thấy tôi mặt mũi trắng bệch, cũng không dám lên tiếng hỏi han, một lúc sau thấy mắt tôi không còn ngây ra nữa, mới hỏi xem tôi thế nào rồi.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chai rượu trắng, ngửa cổ uống mấy ngụm, giờ mới tạm xem như hoàn toàn hồi phục.

Ba thằng quay lại nhìn cái hố ban nãy tôi dẫm phải, Răng Vàng hỏi: “Đây có phải hố đào trộm mộ không?”

Tôi đáp: “Không! Ven rìa hố đào trộm mộ không rã ra như thế, cái này là kết quả của sự ăn mòn đá vôi trong lòng núi, bên ngoài chỉ còn lại lớp vỏ rỗng, chỗ dày chỗ mỏng, xem ra quy mô của hang đá vôi

bên dưới dãy Long Lĩnh này thực không nhỏ chút nào!”

Tôi kể lại tình hình vừa quan sát được trên sườn núi cho Răng Vàng và Tuyên béo nghe, trong lòng núi khẳng định mười mươi là có mộ lớn, chỉ cách Ngư Cốt miếu chừng một cây số theo đường thẳng thôi. Nếu trong miếu có đường hầm dẫn đến ngôi mộ cổ kia, vậy thì khoảng cách và phương hướng này là hoàn toàn hợp lý, đối với cao thủ trong nghề, đào đường hầm dài một cây số không phải chuyện khó, chẳng qua hơi tốn chút thời gian mà thôi.

Tuyên béo thắc mắc: “Thằng cha này ăn no rửng mỡ hay sao, đã tính chuẩn được vị trí của mộ, việc quái gì phải chạy ra mãi xa đào hầm!”

Tôi nói với Tuyên béo: “Vị tiền bối dựng nên Ngư Cốt miếu này, từ việc quan sát đền đo đạc, đều hơn đứt cậu, tất nhiên phải có lý riêng, tôi đoán chắc là ông muốn vào địa cung từ phía dưới đây.”

Răng Vàng vội hỏi: “Hả? Đi vào từ phía dưới? Có phải vì bốn phía ngôi mộ đều quá kiên cố chắc chắn, không thể ra tay chỉ có cách đâm từ dưới lên? Tôi nghe nói chiêu này gọi là ‘đình cung’ thì phải.”

Tôi trả lời: “Chắc là như vậy, thời Đường lăng tẩm toàn được xây trong lòng núi, nhất là thời thịnh Đường quốc lực dồi dào đứng đầu thiên hạ, lăng tẩm nhất định được xây dựng kiên cố, địa cung đều được xây dựng bằng đá lớn, gia cố bằng các thanh ngang dài, rất khó phá tường đột nhập. Nhưng lăng mộ đầu được xây tường đồng vách sắt đi chăng nữa, cũng không thể như quả trứng gà không có vết rạn được, lăng mộ nào cũng đều có một chỗ trống, nhìn theo góc độ phong thủy học, chỗ đó dùng để tàng phong tích tụ khí, trong mộ không có hư vị này, thì huyết bào phong thủy có tốt đến mấy đi chăng nữa cũng vô nghĩa.”

Tuyên béo liền hỏi: “Nghĩa là để một cái cửa phía sau ư?”

Tôi lắc đầu: “Không phải, ‘hình dừng khí mới tụ’, để giữ được hình và thế của huyết vị phong thủy, khiến cho đất báu phong thủy cố định, thì kết cấu của lăng tẩm không được kín mít, khí cần tụ mà vẫn lưu thông, thường thì con đường lát gạch trong lăng mộ hoặc hậu điện chính là nơi thông khí, những chỗ như vậy không được xây quá chắc chắn, nếu không sẽ không tốt cho chủ mộ.”

Ngoài ra còn có một thuyết khác, lăng tẩm quy mô lớn không khác cung điện là mấy, cuối cùng sau khi bịt cửa lăng, để bảo tồn các bí mật trong địa cung, tập thợ xây cuối cùng đều bị chôn sống trong đó, những người thợ có kinh nghiệm, trong quá trình thi công, đều ngầm ngầm xây một lối đi bí mật để làm lối thoát cho mình, những mật đạo này thường được xây kín đáo phía dưới địa cung.

Song cái lối thoát hiểm do đám thợ xây nên vì sự sống còn này, hoàn toàn không dựa vào kiến thức phong thủy, giấu được thế nào thì xây theo thế ấy, thành ra ảnh hưởng lớn đến bố cục lăng mộ, song cũng chẳng thể nào ngăn chặn được.

Cho nên khi gặp những ngôi mộ lớn bốn bên đều kiên cố một cách lạ thường, sau khi đã tìm hiểu thông tin, các Mô kim Hiệu úy thường sẽ chia phương án khai quật theo hướng đào từ dưới lên.

Ba chúng tôi thương lượng một chút, đều cảm thấy đáng bỏ công bỏ sức vào mộ cổ Long Lĩnh này một chuyến, bởi vì vị trí của ngôi mộ cổ này hết sức đặc biệt, hình thế núi không còn diện mạo ngày xưa nữa.

Người phát hiện ra nơi đây có mộ cổ, nhất định phải là một cao thủ trong các Mô kim Hiệu úy, ông ta nhất định sẽ tuân thủ quy định của nghề này, không lấy hết đồ, hướng chỉ ngôi mộ lại lớn đến thế, đừng nói ông ta chỉ lấy đi một hai món bảo vật, dù có mang đi hàng trăm món, phần còn lại chúng tôi tùy ý lấy đi một vài món vẫn coi là hời rồi.

Chúng tôi quyết định bắt đầu bằng đường hầm trộm mộ trong miếu Ngư Cốt, như vậy sẽ đỡ tốn thời gian công sức hơn, một là địa đạo trong núi bỏ hoang đến giờ cũng chỉ mấy mươi năm, chắc không có quá nhiều thay đổi, dù có thể có đoạn bị sập, chúng tôi đào một lối khác vòng qua là được, hai là trên dãy Long Lĩnh có vô số đụn đất sụt lún, đi lại trong núi hết sức nguy hiểm, ban này tôi cũng thiếu chút

nữa là chết ngạt rồi, đi đường hầm sẽ tránh được những rủi ro này.

Kế hoạch được lên xong chúng tôi trở lại miếu Ngư Cốt, lúc này Răng Vàng và Tuyền béo đã tìm kiếm một hồi lâu mà vẫn không phát hiện được gì. Ngôi miếu này xây không dựa núi nhìn sông, cũng chẳng có kết cấu bố cục gì, nhìn từ bên ngoài rất khó phán đoán vị trí của đường hầm trộm mộ. Nhưng địa đạo này thực sự rất quan trọng, tôi bèn ngồi đưa ra tất cả các suy luận có thể, tiền đề ngôi miếu này được một vị Mô Kim Hiệu úy xây nên.

Một suy nghĩ bỗng lóe lên trong đầu, tôi gọi Răng Vàng và Tuyền béo lại bảo: “Chúng ta cần phải kiểm tra bệ thờ đặt tượng Long Vương, nếu có đường hầm trộm mộ, rất có thể nó nằm bên dưới bệ thờ.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 7: Đường hầm trộm mộ

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 8: Minh Điện

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 9: Nội Tàng Oan

Q.2 - Chương 9: Nội Tàng Oan

Từ xưa tới nay minh điện luôn là nơi đặt quan quách của chủ mộ, trong sách Tàng Kinh có ghi rất rõ, minh điện còn gọi là Từ Ninh đường, là phần trung tâm của lăng mộ, bất luận là hợp táng hay đơn táng, chủ mộ đều phải mặc đồ khâm liệm, nằm yên nghỉ trong quan tài đặt trong quách, cho dù vì một lý do nào đó thì hài cẩu chủ mộ không thể đặt trong quan quách thì cũng phải lấy quần áo giày mũ lúc sinh thời của chủ mộ chi vào bên trong an táng.

Tóm lại có thể không có thi thể nhưng quan quách bất luận thế nào cũng ở trong minh điện, vả lại bao đời nay các Mô Kim Hiệu úy xẻ núi xẻ đồi đổ đáu, cũng quyết không đổ cả quan quách ra ngoài, huống hồ không gian đường hầm chật hẹp, dù quan quách không lớn, cũng chẳng thể theo đường này mà ra ngoài được.

Thế giới quan của tôi lại một lần nữa đảo lộn, nghĩ nát óc cũng chẳng đưa ra được lập luận nào khả dĩ, lẽ nào quan quách của chủ mộ đã biến thành hơi nước, bốc đi rồi chắc?

Cả ba đều rất kinh ngạc, Răng Vàng đầu óc nhanh nhẹn, đứng sau lưng tôi nhắc khẽ: “Anh Nhất này, anh xem trong minh điện ngoài không có quan quách ra, còn có điều gì bất thường nữa không?”

Tôi rọi đèn pin soi xét kỹ càng một lượt từ trên xuống dưới từ trái qua phải, trong minh điện này không chỉ thiếu quan quách, mà có thể nói là chẳng có thứ gì hết cả, dưới đất trống trơn, đừng nói đến đồ tùy táng, ngay đến đá thừa cũng chẳng có lấy một cục.

Thế nhưng nhìn quy mô kết cấu của minh điện này, đây chắc là mộ của Vương công nhất đẳng thời Đường, kết cấu kiến trúc trên tròn dưới vuông, phía dưới vuông thành sắc cạnh, bằng phẳng ngay ngắn, phần trên giống lều Mông Cổ, mái vòm cong lên, đây gọi là trời tròn đất vuông, hoàn toàn phù hợp với quan niệm về vũ trụ của con người vào thời ấy.

Trong minh điện còn có sáu bệ đá, bên trên hoàn toàn trống trơn, không đặt thứ gì, song tôi và Răng Vàng đều biết rõ, đó là nơi đặt sáu loại ngọc Tông, Khuê, Chương, Bích, Hổ, Hoàng dùng để tế sáu phương, phải là người trong hoàng tộc mới nhận được sự đãi ngộ này.

Bốn vách tường trong minh điện cũng không phải là không có gì, nhưng chỉ là các bức bích họa, đều là vẽ nét, chứ còn chưa lên màu, nội dung tranh vẽ có nhật nguyệt tinh tú, nổi bật nhất là mười ba cung nữ. Những cung nữ này có người bung hộp gấm, có người đỡ bình ngọc, có người ôm nhạc khí, ai nấy đều đầy đặn phúc hậu, bày ra một cuộc sống cung đình thời nhà Đường.

Tất cả bích họa đều mới chỉ vẽ phác, chưa tô màu sắc, tôi chưa thấy loại bích họa này bao giờ, liền quay ra hỏi Răng Vàng, với kinh nghiệm mấy chục năm lặn ngụp trong ngành đồ cổ, có lẽ hẳn nhìn ra được điều gì đó cũng nên.

Răng Vàng cũng lắc đầu nguây nguẩy nói: “Thế này thì kỳ lạ thật! Nhìn những bức họa này mà xét, có thể nói chắc chắn được dùng để an táng một nhân vật rất quan trọng trong cung đình, mà còn là đàn bà nữa, là quý phi hay công chúa cả gì đó, nhưng số bích họa này...”

Tôi thấy Răng Vàng nói nửa chừng rồi trầm ngâm suy nghĩ, biết rằng cả hắn cũng không dám chắc bèn hỏi: “Bích họa chưa hoàn thành? Vẽ phần mở đầu rồi dừng luôn sao?”

Thấy tôi cũng nói vậy, Răng Vàng liền gật đầu: “Đúng thế, chính xác là chưa được hoàn thành, thế nhưng vậy thì cũng không hợp lẽ thường cho lắm, nói trắng ra là không hợp tình hợp lý chút nào!”

Lăng mộ của Hoàng đế cực kì hiếm thấy trong trường hợp nào đang xây dở lại đình công, cho dù trong cung phát sinh biến cố, chủ mộ trở thành vật hy sinh cho chính trị đi nữa, hoặc có ý đồ mưu phản mà được ban cho cái chết, thì đa phần cũng không bị bêu riếu âm ỉ, sau khi chết vẫn được mai táng theo nghi thức của hoàng tộc. Ngôi mộ lớn thế này hẳn chỉ có thành viên trong hoàng thất mới tương xứng, các bậc vua chúa cũng biết không thể vạch áo cho người xem lưng, những chuyện trong chốn thâm cung chẳng dễ gì mà lộ ra ngoài, kẻ nào đáng chết thì cho chết là xong, sao đó cần chôn cất thế nào thì cứ theo đó mà làm.

Tôi nghĩ cứ chôn chân ở đây cũng chẳng luận ra được điều gì, bèn rút ra một cây nến, châm lên đặt ở góc Đông Nam minh điện, ánh nến yếu ớt nhưng ngọn lửa thẳng đứng, không hề có vẻ muốn tắt, tôi nhìn ngọn nến cũng cảm thấy yên lòng đôi chút, liền gọi Tuyền béo cùng Răng Vàng ra tiền điện xem sao.

Đề tiết kiệm năng lượng chúng tôi chỉ bật một chiếc đèn pin, cũng may trong hầm mộ trống không, không lo giẫm phải cái gì, ba người dắt theo hai con ngỗng trắng đi qua cánh cửa đá của minh điện, bước vào tiền điện.

Theo cách bố trí trong lăng tẩm cổ đại Trung Quốc, minh điện được coi trọng nhất, sau đó đến tiền điện. Tiền điện được bày biện theo quan niệm truyền thống “sống sao thác vậy”, tiền triều có lệ, đời sau cứ vậy noi theo, đến cuối thời Thanh cũng vẫn như vậy, điểm khác biệt chỉ là quy mô mà thôi.

Chủ mộ sinh thời nơi ăn chốn ở như nào, tiền điện phải y như vậy, nếu chủ mộ sinh thời sống trong cung đình tiền điện cũng phải được xây dựng giống hệt cung điện thật. Tất nhiên, ngoài lão hoàng đế ra, các thành viên khác trong hoàng thất chỉ có thể giữ được một khu vực nhỏ của người đó ở lúc sinh thời thôi, không thể thành viên nào trong hoàng thất cũng xây y nguyên một cung điện trong lăng mộ của mình, chỉ có bậc đế vương từng đăng cơ, ngồi lên đế vị mới xứng với quy cách ấy làm thôi.

Cả tôi, Răng Vàng và Tuyền béo tuy theo cái nghề này, nhưng thực ra vẫn chưa thực sự thấy lăng mộ lớn đâu, hôm nay cũng là tình cờ đến chỗ này, nếu quả thật bảo bọn tôi khai quật, chúng tôi cũng chẳng dám động vào cỗ mộ lớn thế này, cùng lắm chỉ dám tìm ngôi mộ của vương công quý tộc thôi.

Điều này cũng bởi trình độ của chúng tôi chưa được cao siêu đến mức có thể trực tiếp đào đường hầm phá hư vị đột nhập vào bên trong, ngoài ra còn một nguyên nhân khác là thực lòng chúng tôi cũng không muốn đụng vào một ngôi mộ lớn như thế này, tùy tiện lấy trong đây một món đồ nào đấy cũng có thể gây nên một chấn động, mà tiếng vang càng lớn thì càng dễ chuốc vạ vào thân.

Hôm nay khéo gặp cơ duyên, gặp được ngay một đường hầm có sẵn nên mới vào được bên trong ngôi mộ lớn này, trước đó chẳng thể ngờ rằng trong minh điện lại trống rỗng như vậy, rồi cả đường hầm chúng tôi chui vào cũng bị bịt kín một cách kì quái, ra tiền điện xem xét chẳng qua là tìm kiếm chút manh mối, nghĩ kế thoát thân mà thôi.

Ba chúng tôi vừa đặt chân vào tiền điện, lại bị chấn động một phen nữa, chỉ thấy tiền điện còn lớn hơn cả minh điện thế nhưng lầu gác minh điện thì chỉ thi công một nửa, rồi bỏ mặc đấy cho đến tận ngày nay.

Tiền điện quả thực được xây dựng hết như cung điện thời xưa, nhưng một số phần quan trọng đều chưa hoàn thành, mà mới chỉ dựng lên một cái khung đại khái mà thôi, cửa đá đại cung đã bị bịt kín, bốn vách tường đều được xây bằng những phiến đá khổng lồ xếp chồng lên nhau, giữa các kẽ hở được đổ sắt nấu chảy vào, lại gia cố thêm bằng xích sắt to như quả trứng vịt, trên nền tiền điện, có một hồ phun nước nhỏ, nước vẫn òng ọc phun ra từ đó.

Tôi chỉ mạch suối nói với Răng Vàng: “Anh nhìn cái suối phun nước nhỏ này nhé, đây chính là vũng quan tài dân gian hay nói tới đây. Trong mộ ở huyết bảo phong thủy, nếu có một nguồn suối như thế này thì quả là tuyệt đỉnh. Long mạch cũng cần phải nương tựa vào hình thế, lúc mới đến ở bên ngoài tôi có xem phong thủy của ngôi mộ cổ này, thấy rằng tuy đây là long mạch, nhưng đã bị mưa gió ăn mòn phá vỡ hình thế của núi non, vốn là long mạch đại cát giờ đã trở thành long mạch tầm thường không gì che chở. Nhưng giờ xem lại, thì thấy hình thế trong đây là “nội tàng oan” hiếm có, trong huyết có nguồn suối, hơn nữa dòng nước cứ vĩnh viễn ổn định thế này, không trào ra ngoài, cũng không khô cạn, huyết này xét theo góc độ phong thủy thì có tướng gom tụ. Bắt nguồn từ trời, giống như song nước, loại huyết “nội tàng oan” này cực kỳ thích hợp mai táng nữ giới, con cháu đời sau ắt được hưởng phúc ấm.”

Nghe vậy Răng Vàng trầm trồ: “Thì ra đây là vũng quan tài mà tục ngữ vẫn nói tới đó hả? Tôi mới chỉ nghe qua chứ chưa từng được thấy, xem ra thì hình thế của huyết vị phong thủy này là hoàn hảo rồi, thế thì càng kỳ quái, vì sao công trình chỉ làm có một nửa? Hơn nữa, chủ mộ cũng còn chưa nhập niệm?”

Tôi nói: “Việc lạ năm nào chẳng có, nhưng hôm nay thì đặc biệt nhiều hơn. Đến cả tiền điện cũng chưa hoàn công thì quả thật khó mà lý giải cho được!”

Tuyên béo nói: “Tôi thấy cũng chẳng có gì lạ cả, không chừng đúng lúc ấy có choảng nhau, hay là lại tiêu nhiều tiền quá, ngân khố thu không bù chi, cho nên lăng mộ lớn thế này không thể xây tiếp được nữa.”

Tôi và Răng vàng cùng lúc lắc đầu, tôi nói: “Tuyệt đối không thể, lăng mộ xây dựng nửa chừng thì đình, hoặc thay đổi địa điểm, điều này cực kỳ bất lợi cho chủ mộ, mà cả người chọn huyết vị cũng bị tru di cử tộc. Thứ nhất huyết bảo này xét từ góc độ phong thủy hoàn toàn không có vấn đề gì, nấu mà chẳng lộ, rất khó bị trộm mộ phát hiện, thêm vào đó lại còn là “nội tàng oan” hiếm gặp, quyết không phải vì tìm được một vị trí đẹp hơn mà bỏ đi lăng mộ đang xây dựng dang dở này, cũng không thể vì tai họa chiến tranh, nếu vậy thì không cần bịt kín địa cung lại, mà bên trong này cũng chẳng có thứ gì, chắc không phải để phòng Mô kim Hiệu úy đồ đầu đầu.”

Răng Vàng cũng tán thán quan điểm của tôi: “Từ tình trạng bịt kín của cửa đá và vách mộ, hẳn sau khi dừng thi công, người ta không hề vội vã bỏ đi, mà trái lại còn rất ung dung phong bế địa cung vào, và cũng không có ý định quay trở lại tiếp tục thi công nữa, nếu không riêng việc mở cửa đá ra thôi cũng đã tốn rất nhiều công sức rồi, hơn nữa ngoài lớp cửa đá này ra, chí ít còn bốn lần cửa kích cỡ y như thế này nữa.”

Thế nhưng những người xây dựng lăng mộ này rút cuộc vì sao lại bỏ nó đi chứ? Chắc phải có nguyên nhân nào đó bất đắc dĩ lắm, nhưng chúng tôi nghĩ mãi không ra, quả thực không tài nào đoán nổi. Xem ra vị tiên bối xây Ngư Cốt miếu nguy trang rồi đào đường hầm vào minh điện kia, cũng giống như bọn tôi, đã bị ngôi mộ trống rỗng này đánh lừa. Song ở đây không thấy thi thể ông ta, không chừng ông ta đã tìm được đường thoát ra bên ngoài rồi.

Chúng tôi không thu hoạch được gì ở tiền điện, đành theo đường cũ quay về, sau đó vào hậu điện và hai gian điện thờ phụ ở hai bên xem sao, nếu không phát hiện được gì, vậy thì chỉ còn cách quay lại đường hầm, tiến vào Mê Động Long Lĩnh tìm đường thoát thân mà thôi.

Ba người vừa đi vừa bàn bạc, tất cả đều thấy ngôi mộ này kỳ quặc khác thường, có quá nhiều điểm không hợp tình hợp lý. Tôi nói với hai người còn lại: “Từ xưa đã có thuyết về mộ giả, xưa kia Tào Tháo và Chu Hồng Vũ (Chu Nguyên Chương) đều sử dụng chiêu này, nhưng ngôi mộ thời Đường này nhất quyết không phải là mộ giả, bởi bên trong...”

Trong lúc trò chuyện cả bọn đã quay lại minh điện, đang nói nửa chừng đột nhiên Tuyền béo cắt ngang, Răng Vàng cũng đưa ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng. Tôi ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy ở góc Đông Nam minh điện, phía sau ánh nền mập mờ, xuất hiện một người.

Ánh nền trong góc minh điện leo lét chập chờn, góc tường lập lờ sang tối, ở vùng giáp ranh giữa ánh nền và bóng tối hiện ra một khuôn mặt trắng nhợt to tướng, phần thân khuất lấp trong khoảng tối ngoài phạm vi chiếu sáng của ánh nền.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo đứng ở cạnh cửa đá giáp minh điện và tiền điện, diện tích minh điện rất lớn, đèn pin mắt sói của tôi không rọi được đến đó, khoảng cách khá xa, nên gương mặt kia càng trở nên mơ hồ bí ẩn và cực kỳ ma quái.

Lúc chúng tôi mới tiến vào minh điện, tôi đã quan sát kỹ càng từng ngóc ngách, lúc đó trong minh điện hoàn toàn trống rỗng không có gì ngoài bốn bức tường với những bức bích họa còn chưa nên màu, trong tranh toàn vẽ các cung nữ nở nang đầy đặn, tuyệt đối không có khuôn mặt người to lớn này.

Đôi bên cứ hằm hè một lúc, thấy đối phương không có chút động tĩnh gì, Tuyền béo hạ giọng thật khẽ hỏi tôi: “Nhất này! Tôi thấy thằng cha kia chẳng tử tế gì đâu, nơi này cũng không tiện nán lại lâu, mình chuồn thôi.”

Tôi cũng nhỏ tiếng bảo Tuyền béo và Răng Vàng: “Đừng manh động, để xem hắn là người hay là ma đã rồi hẵng tính.”

Tôi không tài nào phân biệt được chủ nhân gương mặt kia là nam hay nữ, già hay trẻ. Trong minh điện này không có quan quách, tự nhiên cũng chẳng thể có bánh tồng, có khả năng đối phương nhân lúc chúng tôi ở trong tiền điện, đã lần theo đường hầm chui vào, đường hầm ấy không phải ai cũng dám chui vào, không chừng đối phương cũng là một Mô Kim Hiệu úy cũng nên.

Vừa nghĩ đến Mô Kim Hiệu úy tôi lập tức nghĩ ngay đến vị tiên bối xây miếu Ngư Cốt năm xưa. Lẽ nào... ông ta vẫn chưa chết? Hay là ông ta mãi không tìm được lối ra, rồi bỏ mạng ở đâu đó quanh đây, hình ảnh chúng tôi đang nhìn thấy lúc này là vong linh của ông ta?

Nếu là ma thì chẳng có gì ghê gớm cả, chúng tôi đều có Phật vàng, Quan Âm ngọc hộ thân, hơn nữa nếu đối phương đúng là Mô Kim Hiệu úy, cũng coi như có chút tình đồng nghiệp với chúng tôi, không chừng còn chỉ đường cho chúng tôi thoát ra cũng nên.

Mặc kệ đối phương là người hay ma, cũng phải phá vỡ cục diện bế tắc này đã, cứ giằng co thế này, chẳng có lợi gì cho chúng tôi cả. Nghĩ đến đây, tôi dùng tiếng lóng lòn giọng với người ở góc Đông Nam minh điện kia: “Mở lối tìm Rồng nâng nắp báu, dời non phật núi thấy thiên đàng, áo giăng trời chợt tỏ, Bắc Đẩu tụ Nam quang.”

Tôi nói giọng hết sức khách khí, nội dung đại khái nói là cùng là dân đồ đầu mưu sinh, đã đụng đầu nhau ở đây, tất có người trước kẻ sau, chúng tôi đến sau, không dám tranh phần, những mong tiên bối

bỏ qua, chúng tôi xin phép cáo lui ngay.

Tục ngữ có câu: “Ba trăm sáu mươi ngành, ngành ngành xuất trạng nguyên”, ba trăm sáu mươi ngành này chỉ các nghề nghiệp trên thế gian, người sống ở đời phía có lấy một ngón nghề, thì mới có chỗ đứng trong xã hội, dựa vào bản lĩnh kiếm miếng cơm manh áo, không sợ chết đói chết rét nơi xó chợ. Ngoài ba trăm sáu mươi nghề này ra, còn có tám nghề khác, liệt vào biệt loại, tức là những nghề ngoài lề, không phân loại ngành nghề chính đáng, chẳng thuộc sĩ, nông, công, thương, nghề đồ đấu là một trong tám nghề ngoài lề này.

Quốc có quốc pháp, ngành có ngành quy, ngay từ đầu bọn ăn mày cũng có bang chủ Cái bang quản hạt, cái nghề cơ mật và đầy thần bí như đồ đấu thì quy định luật lệ lại càng rối rắm, ví như một ngôi mộ, mở nắp ra rồi, là tiến vào tìm vàng bạc châu báu, sau đó đi ra, nhiều nhất cũng chỉ được một lần vào và một lần ra, tuyệt đối không cho phép một Mô Kim Hiệu úy ra ra vào vào nhiều lần cùng một ngôi mộ. Suy cho cùng mồ mả là nơi yên nghỉ của người ta, chứ đâu phải sân sau nhà mình. Những quy tắc kiểu như vậy kể mãi không hết.

Trong đó có một điều chính là giữa những đồng nghiệp với nhau, hai người cùng nhóm ngó một ngôi mộ, cùng muốn đồ đấu, vậy thì ai đến trước là của người ấy, kẻ đến sau cũng có quyền vào, những đồ vật trong minh điện thì người đến trước được quyền lựa chọn.

Vì giới luật của Mô Kim hiệu úy rất nghiêm ngặt, không như loại trộm mộ thông thường, một ngôi mộ chỉ được lấy đi một đến hai đồ vật không hơn, hơn nữa đồ tùy táng trong mồ mả quý tộc thời xưa đều rất phong phú, cho nên người đến trước đến sau đều không có mâu thuẫn gì quá lớn.

Một ngôi mộ chỉ được phép lấy một hoặc hai món đồ, nguồn gốc của quy định này, một là trách làm lớn quá, số mệnh không chứa nổi nhiều của cải thế mà mạng họa vào thân, nguyên nhân thứ hai quan trọng hơn, cỗ mộ trong thiên hạ nhiều đến mấy cũng có ngày khai quật bằng hết, ở đời làm việc gì cũng nên quá tuyệt tình, bản thân đã phát tài rồi, cũng phải để lại cho các đồng nghiệp khác một đường sống. Đây chính là điểm khác biệt lớn nhất giữa các Mô Kim Hiệu úy chuyên nghiệp và bọn trộm mộ thông thường, bọn trộm mộ có thể chỉ vì một hai món mình thích mà chém giết lẫn nhau huynh đệ tương tàn, bởi bọn chúng rất ít khi tìm được mộ lớn, cũng không thể hiểu được sự lợi hại bên trong, không biết rằng mình khi cũng đồng nghĩa với tai họa, quá tham lam tất phải chịu báo ứng.

Thời Tam Quốc, Tào Mạnh Đức để bổ sung quân lương, đã đặt hai chức Phát khuru và Mô kim. Thực tế quân hàm Hiệu úy Trung Lang Tướng đúng là do Tào Tháo đặt ra, thế nhưng danh hiệu Mô kim, Phát khuru, hay như Ban sơn, Xả lĩnh thực ra là tứ đại môn phái đã tồn tại vào cuối đời nhà Tần đầu thời Hán, song đệ tử của các môn phái này hành sự bí hiểm, người đời ít ai hay biết, trong sử sách cũng không mấy ghi chép, cho đến thời tông Nguyên, ba môn phái là Phát khuru, Ban Sơn, Xả lĩnh cơ bản thất truyền, chỉ còn lại duy nhất phái Mô kim.

Trong phái Mô Kim không phải cứ có sư phụ truyền dạy thì được coi là đệ tử, phái này có một bộ hoàn chỉnh những ám hiệu, mật khẩu, kỹ thuật riêng biệt, chỉ cần hiểu được những thuật ngữ quy tắc của nghề, thì đều là đồng môn cả. Ví như loại đường hầm cắt xuyên qua hư vị đâm thẳng vào minh điện này, thì chỉ có các cao thủ trong các Mô kim Hiệu úy mới làm được. Những việc này ngày trước đã biết một phần từ lời kể của ông nội, cũng có một phần tôi học hỏi từ Shirley Dương trong quãng đường trở về từ sa mạc dạo nọ.

Vì thế tôi nghĩ đã là đồng môn đồng đạo với nhau, thì không có chuyện gì là không thương lượng được, đương nhiên đây là trong trường hợp đối phương vẫn là người sống, nếu là cô hồn u linh, chắc cũng không đến nỗi trở mặt thành thù, cùng lắm chúng tôi đem thi thể của ông ta an táng trịnh trọng là xong.

Tôi nói xong liền đợi đối phương hồi đáp, thông thường gặp phải tình huống này, nếu cùng là dân sành sỏi trong nghề đồ đấu, tôi đã nể mặt đối phương như thế, chắc hẳn người ta cũng không giằng co gì với chúng tôi, cho dù đây là vong linh của vị Mô kim Hiệu úy vào đây từ mấy chục năm trước, chắc cũng

không làm khó gì nữa.

Vậy mà đợi một lúc sau vẫn không thấy đối phương phản ứng, nên đã cháy hết quá nửa, người ở góc Đông Nam minh điện ấy vẫn y như lúc ban đầu, không hề vận động, tựa như bằng đất đắp hay đá tạc vậy.

Tôi nghĩ bụng đừng có mà là dân ngoài ngành, không hiểu tiếng lóng nhé, nghĩ đoạn liền lớn tiếng nói lại bằng tiếng phổ thông, nhưng đối phương vẫn không có phản ứng gì.

Lúc này chúng tôi bắt đầu thấy rợn gai ốc, đáng sợ nhất chính là sự trầm mặc như vậy, không hiểu rốt cuộc đối phương có ý tứ gì. Muốn ra khỏi đây theo lối minh điện, vậy thì buộc phải đi tới lối vào đường hầm ở giữa minh điện, nhưng khuôn mặt sau ánh nến cứ chăm chăm nhìn chúng tôi, không rõ định làm gì, chúng tôi không nắm bắt ý đồ của đối phương, nên cũng không dám mạo hiểm tiến lại.

Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi chợt nghĩ lẽ nào kia không phải là Mô Kim Hiệu úy mà là chủ ngôi mộ? Nếu vậy khó xử rồi đây, tôi hướng về góc Đông Nam của minh điện hét lên: “Này! Ai ở đằng kia ời! Người là thần thánh phương nào đây, chúng tôi chỉ đi ngang qua đây thôi, thấy có đường hầm, thì chui vào tham quan một chuyến, không hề có ý trục lợi gì đâu.”

Tuyền béo thấy đối phương không có động tĩnh gì, cũng sốt ruột gào lớn: “Bọn tôi đến từ đâu giờ về đó đây, ngại mà không nói gì nữa, thì coi như đã chấp thuận rồi nhá, đến lúc ấy ngại đừng có hối hận đấy nhá...!”

Răng Vàng từ đằng sau thì thầm nói với bọn tôi: “Anh Nhất , anh Tuyền, tôi bảo này, kia có khi nào là nhân vật trong bích họa mà ban nãy chúng ta chưa nhìn kỹ không? Ánh nến leo lét mờ mờ ảo ảo thế này, tôi thấy dễ bị hoa mắt lắm.”

Nghe Răng Vàng nói vậy, bọn tôi càng thấy hoang mang, nhất thời nghi ngờ chính trí nhớ của mình. Mẹ kiếp! Nếu quả như vậy thì mất mặt quá, mấy phút từ nãy đến giờ suýt chút nữa làm tôi sợ chết khiếp lên được, nhưng mà gương mặt kia quả thực không hề giống tranh vẽ chút nào.

Minh điện và toàn bộ ngôi mộ cổ này rất tà quái, lúc mới vào minh điện thì quả thực chúng tôi không trông thấy gì, nhưng khi vào đường hầm quả thực không có phiến đá nào chặn đường hay sao? Khó mà đảm bảo trong minh điện này không tự dung mọc ra thứ gì đó, rốt cuộc là người, hay là ma, là yêu quái hay chỉ qua là một bức tranh được vẽ trên tường như Răng Vàng đã nói?

Ngọn nến nơi góc phòng đã cháy gần hết, lúc này không thể kéo dài thêm được nữa, tôi ngấm ngấm rút con dao lính dù ra cầm trong tay. Loại dao này là hàng tuần từ Nga, chuyên dùng cắt dây thừng, ví dụ lính nhảy dù xuống, nếu dây dù bị mắc vào cây, người treo lơ lửng, thì có thể dùng loại dao đặc chế này cắt đứt dây dù. Con dao này nhỏ gọn mà sắc ngọt, chuôi dài, lưỡi ngắn, bén gọn vô cùng, mang theo mình rất thuận tiện. Chuyến này đi Thiểm Tây, chúng tôi không dám mang dao găm, cho nên chỉ mang mấy con dao lính dù này theo.

Tay kia tôi cầm chặt mặt dây chuyền Phật vàng, liếc mắt ra hiệu cho Răng Vàng và Tuyền béo, cùng ra đó xem rốt cuộc đối phương là cái gì, Tuyền béo rút phăng cây xẻng công binh ra, trao hai con ngỗng cho Răng Vàng dắt.

Ba người hợp thành đội hình tam giác ngược, tôi và Tuyền béo đi trước, Răng Vàng kéo đôi ngỗng tay cầm đèn pin soi đường đi sau, chậm rãi từng bước lại gần ngọn nến nơi góc Đông Nam minh điện.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Mỗi một bước đi, lòng bàn tay đang nắm chặt con dao của tôi lại thêm một chút mồ hôi lạnh, lúc này tôi cũng không thể nói rõ là hồi hộp hay sợ hãi. Tôi thậm chí còn mong đối phương là bánh tồng, nhảy ra đánh nhau với tôi một trận cho sướng, chứ không nói không rằng lững lờ đứng trong góc tối thế kia, mẹ kiếp, còn làm người ta khiếp hơn là loại bánh tồng mọc đầy lông nhảy bổ lên đấy chứ.

Đúng lúc cái người đối diện kia sắp ở trong phạm vi chiếu sáng của đèn pin, cây nến ở góc phòng

cũng cháy hết, đột ngột tắt ngúm chỉ để lại một làn khói xanh bay lên từ ngọn bấc.
Ngọn nến vụt tắt, gương mặt sau ánh nến ngay lập tức biến mất trong bóng đen đặc quánh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 10: Khuôn Mặt

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 11: Vết Mẻ Hình Trăng Khuyết

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 12: Hồn Mộ

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 13: Bậc Thang Huyền Hồn

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 14: Nhện Chàm Đen Mặt Người

Q.2 - Chương 14: Nhện Chàm Đen Mặt Người

Hang động tối tăm như miệng hũ rượu, mặt cắt của đường hầm trộm mộ nằm ngay chỗ cổ chai, âm thanh ấy cùng khuôn mặt đầy mà khí đều nằm sâu trong hang động. Tôi rơi đèn pin lần tìm chiếu vào chỗ âm thanh phát ra, tiếng kêu quái đản mà chúng tôi nghe thấy hóa ra là do Răng Vàng phát ra, hấn ngã song soài trong hang, bị vô số những sợi tơ trắng lấp lánh trói chặt chân tay, cổ họng cũng bị cuốn một vòng, tuy không đến nỗi chết ngạt, nhưng cũng không thể nói năng được gì.

Răng Vàng kinh sợ đến tái mét cả mặt, thấy tôi và Tuyền béo đang chạy đến, liền cố gắng mở miệng kêu cứu, khốn nỗi cổ hấn bị thít chặt quá, cổ họng chỉ phát ra tiếng “ư...ư”, tiếng kêu pha lẫn nỗi hoảng sợ đến tột độ của Răng Vàng gần như không còn giống tiếng người nữa, chẳng trách nghe lại thấy quái đản đến vậy.

Tôi không kịp nghĩ ngợi vì sao Răng Vàng thành ra như vậy vội vàng cùng Tuyên béo chạy tới gần, định giải cứu cho Răng Vàng, nào ngờ lúc ấy trên đỉnh đầu văng lên tiếng sột soạt, cơ thể răng Vàng bỗng nhiên bay bổng lên không trung, giống như bị ai đó nhấc lên vậy.

Tôi vội rọi đèn pin lên phía trên, ánh sáng đèn pin rọi thẳng vào bộ mặt quái thai ấy, nó đang lơ lửng trên đỉnh đầu chúng tôi, đưa mắt xuống nhìn và cười khẩy. Khuôn mặt dị hợm kia hơi hơi co giật, mỗi lần như vậy, Răng Vàng lại bị lôi lên cao một quãng.

Tôi lấy làm kinh hoàng, không hiểu cái của nợ này rốt cuộc là cái gì. Bộ mặt quỷ vẫn đang lơ lửng trên cao, hang động này càng vào sâu bên trong không gian càng lớn, chỗ này tuy cách đoạn cắt đường hầm trộm mộ không xa, nhưng đã cao lắm rồi, phía trên hoàn toàn là màu đen kịt, nhìn không rõ thứ gì, tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyên béo, cậu ta không chút do dự, cất xẻng công binh lại, rút con dao cắt đứt những sợi dây tơ dính dính quấn quanh cơ thể Răng Vàng, cơ thể Răng Vàng đang lơ lửng trên không thoát ra rơi bịch xuống nền đất, tôi vội đỡ hấn dậy hỏi: “Răng Vàng, ông anh sao rồi? Có đi được không?”

Răng Vàng bị thít chặt cổ đến mức trợn hết cả tròng mắt lên, hấn khó nhọc lắc đầu, lần này do kinh hãi quá độ, hấn không những không nói được từ nào, tay chân còn mềm nhũn như bún, không điều khiển được nữa.

Tuyên béo nhìn chòng chọc vào bộ mặt quỷ phía trên chửi lớn: “Tổ mẹ mày, tở mới tiếc, chẳng nhẽ mày là nhện tinh?” Nói đoạn chẳng buồn quan tâm xem cái mặt quỷ kia là giống gì, vung tay coi xẻng công binh như mũi lao, nhắm chuẩn mục tiêu, phóng thẳng vào bộ mặt quỷ.

Lưỡi xẻng hình lục lăng cắm phập vào phần đầu của bộ mặt quỷ, chỉ thấy phía dưới khuôn mặt quái dị ấy xuất hiện hia hàm răng đen đỏ sáng rực, mỗi hàng bốn chiếc, trên to dưới nhỏ, giống hệt tám con mắt đỏ ngầu.

Một khối đen khổng lồ, rơi sập trên trần hang động xuống, thấy tình thế nguy hiểm, tôi vội kéo Răng Vàng tránh sang một bên, một khối đe trù trũi vừa khéo rơi ngay chỗ chúng tôi ban nãy, lần này tôi chỉ cách nó chưa đầy nửa mét, đèn pin quét tới, liền nhìn rõ bộ mặt của nó.

Đây là một con nhện mặt người khổng lồ, toàn thân đen bóng, hoa văn màu trắng trên lưng nhện trời sinh đã hình thành một gương mặt với đầy đủ đường nét ngũ quan, không thừa không thiếu thứ nào. Hoa văn hình mặt người này cỡ chậu rửa mặt, phần thân con nhện to gấp mấy lần, trên tám cái chân dị dạng mọc đầy lông tơ.

Loại nhện khổng lồ kiểu này hồi ở núi Côn Luân tôi đã gặp nhiều, nhưng những con có hoa văn trên lưng giống mặt người này hiếm thấy vô cùng. Năm xưa khi trong quân ngũ, ban đầu có một đồng đội đột nhiên mất tích, sau đó chúng tôi đào ra một tổ nhện khổng lồ tận sâu trong thung lũng. Anh em binh lính có ai từng thấy loài nhện nào to đến vậy, cũng may mọi người đều là chiến sĩ được huấn luyện bài bản, đứng trước hiểm nguy không hề nao núng, liền dùng súng và xà beng giết chết cả ba con nhện ngay trong tổ, cuối cùng phát hiện ra thi thể của người gặp nạn ở tít sâu trong ổ nhện. Anh ta bị tơ nhện bọc kín như xác ướp, cơ thể đã bị hút hết bên trong, chỉ trơ lại lớp da khô đét như vỏ cây.

Hồi ấy tôi cũng nghe những chuyên gia đi thi công cùng binh đoàn kể chuyện nhện ăn thịt người, loài nhện đen mặt người khổng lồ này thuộc một họ nhện hết sức hiếm thấy, nó còn có một tên gọi khác là nhện chàm đen, giống nhện này tuy cũng nhả tơ được như bọn nhện thông thường, nhưng lại không biết giăng mạng, tơ nhện chàm đen tuy có độ kết dính cao, nhưng tính đàn hồi kém, không chịu được lửa. Tơ nhện thường chịu nhiệt tốt, độ đàn hồi cao, rất dai chắc, độ bền gấp chừng bốn lần so với dây thép, nhưng tơ của giống nhện chàm đen lại không có những đặc tính ấy, chúng không bao giờ giăng mạng, chỉ dựa vào số lượng tơ nhiều, và độc tố trong cơ thể để giành chiến thắng.

Hàm dưới của nó có nang độc, bên trong chứa một lượng lớn độc tố, một khi phun tơ bắt được mồi, sẽ tức khắc tiêm độc tố vào, đáng sợ ở chỗ sau khi cơ thể người trúng phải chất độc này, cơ bắp liền xơ

cứng, không thể động đậy, nhưng đầu óc vẫn hoàn toàn tỉnh táo, đau đớn cũng vẫn giữ y nguyên. Có điều đáng sợ hơn nữa là, khi con nhện tiêm chất độc làm tê liệt con mồi, nó đồng thời con đưa vào một loại dịch thể tiêu hóa, khiến bên trong cơ thể con mồi tan chảy, rồi hút lấy ăn, hồi đó tôi và các chiến hữu trong quân đoàn nghe nói vậy đều thấy không rét mà run, chết như vậy thì khủng khiếp quá. Kí ức trong quá khứ như tia chớp lóe lên trong đầu, lúc này tôi chỉ còn cách con nhện chằm đen khổng lồ không tới nửa mét, khoảng cách gần như vậy, dưới ánh sáng của cây đèn pin, từng sợi lông dne trên mình con vật đều hiện rõ mồn một, tôi bất giác nổi da gà, không đợi con nhện đen vừa mới rơi xuống kịp phản ứng gì, đã lập tức cầm con dao lính dù trong tay đâm thẳng về phía nó. Con dao như cắm phải da trâu, dao lại ngắn, không làm nó bị thương, ngược lại còn kinh động đến nó, con quái vật xoay người, bỏ nhào về phía tôi. Tôi biết tám cái chân quái dị của con nhện chính là một dạng máy cảm ứng chấn động, dao lính dù không đủ dài, chẳng thể làm nó bị thương, vậy là tôi liền vung tay chém ngang, vừa vặn chém trúng chân trước con nhện, con dao này hết sức sắc bén, ngay đến loại dây thừng to cỡ hai ngón tay cũng chỉ cần cứa mấy nhát là đứt. Chân là bộ phận nhạy cảm nhất trên cơ thể con nhện chằm đen, đối với loài động vật săn mồi bằng việc giăng tơ này, nếu có con mồi sa lưới, tất cả đều dựa vào những cái chân nhạy cảm thăm dò, động tĩnh đối phương, nhát chém của tôi tuy không cắt đứt được chân con nhện, nhưng cũng khiến nó đau đớn rút lại phía sau. Chiếc xeng công binh cắm trên lưng con nhện cũng rơi xuống đất, Tuyền béo thò tay nhặt xeng, hét lớn: “Nhất ơi, mẹ kiếp, chúng ta rơi vào Động Bàn Ty rồi.” Vừa hét cậu ta vừa vung xeng chém như điên lên mình con nhện. Nhện chằm đen đau đớn, tức tốc rút vào sâu trong hang động, Tuyền béo đang hăng máu, định đuổi theo truy sát, tôi vội hét lớn: “Đừng đuổi mau công Răng Vàng lên, rút thôi.” Truyện "Ma Thối Đền " Nghe tiếng gọi, Tuyền béo liền quay lại, đang đưa tay định đỡ lấy Răng Vàng nằm bất động trên mặt đất, bỗng thấy nền đất dưới chân mềm mềm như giẫm phải vật gì đó, Tuyền béo cúi đầu nhìn: “Ồ, con ngỗng đi lạc của mình này, thì ra đã bị nhện ăn thịt rồi.” Tôi đỡ Răng Vàng đứng dậy, quay sang nói với Tuyền béo: “Mặc xác con ngỗng ấy đi, mau giúp tôi công cha này. Cũng may chúng ta cách đường hầm không xa lắm, cái hang này sâu hun hút, tôi cứ tưởng là động đá vôi, nhưng giờ chính xác ra có khi là tổ nhện cũng nên. Ta mau rút thôi, ra bằng lối đường hầm, chứ lạc vào động đá vôi như mê cung phía dưới kia, muốn thoát thân cũng khó.” Nói chưa dứt câu, bỗng cảm thấy phía dưới chân căng cứng, kế đó đứng không vững, bị kéo ngã xuống đất, Răng Vàng và Tuyền béo cũng vậy, ba chúng tôi gần như ngã nhào xuống đất cùng một lúc. Ba chúng tôi tức khắc bị luồng sức mạnh ghê gớm lôi đi, đối phương như muốn lôi chúng tôi vào sâu trong hang, tôi toan bò dậy, nhưng vật lộn mấy lần đều thất bại, tôi nhận ra quanh chân mình bị một sợi tơ nhện cỡ cổ tay quấn chặt, con nhện chằm đen bị Tuyền béo đánh đuổi lúc nãy nhất định không thể nhả sợi tơ to đến vậy được, lẽ nào trong hang này còn có con khác to hơn? Có thể kéo ba người cùng một lúc, ôi trời đất quỷ thần ơi, không biết nó phải to đến nhường nào! Nghĩ đến đây tôi càng gắng sức vật lộn, định cắt đứt tơ nhện trên chân, liền rút con dao bên hông ra, nào ngờ vừa ngẩng đầu lên, trần hang đột ngột trở nên thấp tè, đầu tôi đập vào mỏm đá rú xuống, suýt gãy sống mũi, máu chảy ra thành dòng, hít thở cũng đau buốt, nhưng càng cố gắng lại càng không biết phải làm gì. Chúng tôi tiếp tục bị lôi đi xa trong hang động ngoằn ngoèo, quần áo sau lưng đều bị làm rách hết cả, toàn thân đầy vết máu. Tôi vô cùng kinh hãi, sợ bị lôi vào tổ nhện, bị độc tố làm cho tê cứng, sau đó bị chúng cất đi dăm ba hôm, rồi từ từ thương thức. Nghĩ đến thảm cảnh này, một cảm giác ớn lạnh xộc lên tận óc. Tuyền béo tương đối nặng, bị kéo đi như vậy, lúc đầu cậu ta cũng hoảng hốt, luống cuống, giờ đã bình

lĩnh trở lại, nhanh tay ôm lấy một cột đá bên cạnh, tạm thời giữ vững thân thể, ngồi được dậy, rút xẻng công binh, bằm mấy nhát chặt đứt sợi tơ đang quấn quanh đùi, rồi bắt chắp cái đầu, lập tức chạy qua chỗ tôi, vươn tay kéo tôi lại, nhanh nhẹn chặt đứt sợi tơ cột chặt chân tôi, tôi vừa chửi vừa ngồi dậy, lấy tay áo lau máu mũi bê bết đầy mặt, sau đó rút dao cắt nốt những đoạn tơ còn vướng lại trên đùi. Tuyền béo lại định đi cứu Răng Vàng, nhưng thấy hắn đã bị kéo đi một đoạn cách chúng tôi hơn hai chục mét, đang khua khoảng chân tay, giãy giụa om sòm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc này hai chúng tôi chỉ còn lại một cây đèn pin của Tuyền béo, không còn trang thiết bị chiếu sáng nào khác, chỉ thấy Răng Vàng bị kéo đi xa dần, nếu không đuổi theo e sẽ muộn mất.

Tôi và Tuyền béo nghiêng chặt răng, gắng quên đi những đau đớn trên cơ thể, sai chân lao về phía trước, ánh đèn pin trong tay Tuyền béo đảo mạnh theo từng bước chạy, vừa bắt kịp Răng vàng bỗng cây đèn pin trong tay cậu ta lóe lên rồi vụt tắt, hết pin rồi, bốn bề lập tức chìm trong bóng đen dày đặc. Xung quanh tức khắc trở nên tối mù mịt không nhìn rõ năm đầu ngón tay, tôi biết rõ, lúc này chỉ cần hơi chững lại một chút Răng Vàng sẽ bị kéo sâu vào tổ nhện, không thể nào cứu ra được nữa, thảm cảnh cơ thể bị bơm chất độc cho tê cứng, tan rữa từ bên trong rồi bị từ từ hút lấy, thật không khác nào bị dày xuống chốn địa ngục.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, vội cởi chiếc áo đang mặc trên người ra, lưng áo bị mài nát, mới giặt vài cái đã lập tức rách bươm, thêm vài cái nữa cả ống tay áo cũng rời ra, đón lấy bình rượu còn hơn nửa của Tuyền béo, dốc vẩy lên đồng vải, rồi bật lửa đốt cháy. Loại quần áo tôi đang mặc là quân phục kiểu 78, chất liệu vải này sau khi bị đốt cháy rất dễ dính bết lên da người, chính vì vậy lúc chiến đấu, bộ đội vẫn được phát quân phục 65 cải tiến, mấy loại quân phục này chỉ cần thích mặc là có thể mua được mấy bộ còn mới tinh ở Bắc Kinh. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vì phải bò trong hang động, chúng tôi đặc biệt kiểm mấy bộ đồ chắc chắn dày dặn, lúc mặc bộ quân phục lên, tôi hoàn toàn không nghĩ rằng sẽ dùng nó trong hoàn cảnh này. Tôi châm lửa đốt áo, ngọn lửa nhanh chóng bùng lên, sợi vải dính trên tay bỏng rát, tôi không dám chần chừ vội ném đồng quần áo trên tay về phía trước như ném một quả cầu lửa.

Dưới ánh bập bùng chỉ thấy Răng Vàng sắp bị kéo vào trong một cửa hang hình tam giác, ngọn lửa lại sắp tắt đến nơi, tôi ngẩng rõ phương hướng, rồi cùng tuyền béo lao lên, vừa chạy vừa thoát ý, trên mình có thứ nào đốt cháy được đề ném ra cả.

Thấy Răng Vàng sắp bị lôi vào cửa hang hình tam giác, tôi chạy đà hai bước rồi lao vọt lên, tóm chặt cánh tay hắn, kéo ngược trở lại. Tuyền béo cũng vừa kịp phóng đến, vung xẻng chặt đứt sợi tơ quấn chân Răng Vàng, lúc này hắn ta chỉ còn cách miệng hang tam giác chừng hai mét.

Lại quay sang Răng Vàng, mặt mũi hắn đều đã sưng vù vì va đập lung tung trong hang đá vôi, toàn thân bê bết máu, có điều vẫn giữ được thần trí, đúng là trong cái rủi vẫn có cái may.

Tôi nghĩ hang động này tám mươi phần trăm là tổ nhện, phải mau chóng rời khỏi đây để tránh những đợt tấn công tiếp theo đó. Quần áo trên người tôi và Tuyền béo đã đốt gần hết. Nếu cứ tiếp tục đốt nữa thì chắc trần truồng như nhộng mất, hơn nữa ba chúng tôi bị con nhện kéo đi không biết bao xa, đường quay lại sớm đã mất dấu, nhưng trước mắt cứ mặc kệ, giờ phải tìm cách rời xa nơi này đã rồi tính tiếp. Tôi đang định giúp Tuyền béo đỡ Răng Vàng dậy, nhưng chưa kịp làm gì, trong cửa hang hình tam giác lại phóng ra vài sợi tơ nhện, loại tơ này đoạn đầu giống như bánh Prata của Ấn Độ, dính lên da thì rất khó hắt ra được, hơn nữa tốc độ còn cực nhanh, ba chúng tôi không kịp tránh né, đều bị dính chặt lấy, Tuyền béo định lôi xẻng công binh ra đỡ, không ngờ chiếc xẻng cũng bị vướng vào tơ nhện, cậu ta cảm không chắc tay, chiếc xẻng tuột đi, cậu béo định ngã người đỡ lấy, nhưng cơ thể bị dính chặt lại, không động đậy được.

Nếu trên người còn mặc quần áo thì còn đỡ, đằng này trông nhòng nhòng bị tơ nhện quấn chặt, trong chốc lát thật sự không thể nào thoát thân, ba người quần thành một bó, bị lôi chằm chằm vào trong

miệng hang hình tam giác kia.

Tôi đoán không sai, cái hang đó chắc là sào huyết của lũ nhện chàm đen mặt người, không biết bên trong có bao nhiêu con, chỉ có một con khổng lồ, hay là vài con? Bất luận là bao nhiêu con, chỉ cần chúng tôi lọt vào đó, thì chắc chắn sẽ chẳng hay hóm gì.

Sợi tơ nhện vừa to vừa dính, càng quấn càng chặt, bảy tám sợi chập làm một, nhện chàm đen trong hang vẫn tiếp tục phun tơ ra, xem tình hình này, chắc chưa vào đến bên trong, chúng tôi đã bị còn thành bánh tông nhân thịt rồi.

Trong cơn hoảng loạn tôi chợt nhớ đến cái bật lửa vẫn đang cầm trong tay, vội cuống quýt bật lửa đốt cháy sợi tơ quanh mình. Lạy trời phù hộ, mạng của chúng tôi vẫn chưa đến nỗi tạch, tơ nhện chàm đen không chịu nhiệt như tơ nhện thường, trong tích tắc đã đốt đứt hai ba sợi, thân thể tôi tuy vẫn dính đầy những dây tơ nhầy nhụa, nhưng ít ra cũng không còn chịu sức kéo của tơ nhện khổng lồ nữa.

Chỉ trong vài giây ấy, Răng Vàng và Tuyền béo đã bị kéo lê thêm một mét về phía cửa hang, tôi nghĩ nếu dùng bật lửa đốt tơ cứu người, e chỉ đủ thời gian cứu một người, không kịp cứu người còn lại.

Cái khó ló cái khôn, tôi giật cái quần Răng Vàng ra, thắt lưng cẩu hấn sớm đã bị đứt từ lúc chúng tôi chạy đuổi theo hấn ban nãy, quần cũng bị mài đến độ lộ cả đường chỉ, vừa giật một cái đã rách một nửa.

Tôi nhét cái quần của Răng Vàng vào cửa hang, châm lửa đốt, định bụng đốt cho đứt cả búi tơ kết thành một cục to, nào ngờ ngọn lửa vừa mới nhen nhóm cả cửa hang hình tam giác đã bùng cháy theo, hơn nữa càng cháy lại càng dữ dội, ngọn lửa bốc càng lúc càng cao.

Trong khoảnh khắc cả hang động bị ánh lửa chiếu sáng rực, sợi tơ phóng ra trong hang cũng bị đốt cho đứt phụt, tôi vội vàng chạy tới lôi Răng Vàng và Tuyền béo lại, rồi cả ba tự chặt đứt những sợi tơ còn vương lại trên cơ thể ném đi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 15: Ngộ Vân Hương

Q.2 - Chương 15: Ngộ Vân Hương

Tôi bảo Tuyền béo thấp một cây nến lên, cả hai bước đến trước cửa hang gần nhất, đặt cây nến xuống chỗ cửa hang, tôi quan sát ngọn lửa trên cây nến, ngọn lửa thẳng đứng, tôi nói: “Hang này là hang cụt, không thấy có khí lưu thông, qua kiểm tra hang động tiếp theo xem sao!” Truyện "Ma Thối Đền "

Nói đoạn tôi và Răng Vàng quay người bỏ đi, nhưng Tuyền béo lại đứng tần ngần ở chỗ cũ, tôi quay lại hỏi: “Cậu có đi không thì bảo?”

Tuyền béo chỉ tay vào cửa hang nói: “Nhất, ông lại đây ngửi thử xem, mùi này là mùi gì, rất lạ!”

Tôi mãi tìm hang động có luồng khí lưu thông, không để tâm đến mùi điếc gì, thấy Tuyền béo đứng trước cửa hang hít hít ngửi ngửi, liền hỏi: “Mùi gì vậy? Trong hang này chắc chỉ có mùi *** nhện thôi, đừng hít nhiều, cẩn thận ngộ độc đấy!”

Nhưng Tuyền béo vầy vầy tôi và Răng Vàng lại: “Không phải, các cậu lại cả đây ngửi thử xem, thơm cực, này, tôi cứ thấy như mùi sô cô la ấy.”

“Sô cô la” Tôi và Răng Vàng nghe thấy ba chữ này, hai cái bụng chẳng biết điều liền réo ầm ĩ. Trong hang động thì lấy đâu ra sô cô la chứ? Nghe cực kỳ khó tin, thế nhưng đối với ba cái bụng rỗng, sô cô la quả thực hết sức hấp dẫn. Ngay đến Răng Vàng giờ chỉ còn nửa cái mạng, vừa nghe đến từ sô cô la cũng chợt phấn chấn tinh thần, hai mắt phát sáng, tôi vốn không định quay lại nhưng hai cái chân mất dạy không nghe theo, cứ thế bước trở lại mấy bước.

Tôi đưa mũi hít thử, nòa có mùi sô cô la gì, tôi nói với Tuyên béo: “Cậu đói quá hóa điên à? Mùi gỗ chầy khét ở điện thờ thì có?”

Tuyên béo kêu lên: “Sao thế được? Cậu cứ đứng gần vào chút nữa đi, càng gần cửa hang mùi hương càng nồng, ôi... vừa thơm vừa ngọt. Đéo mẹ, lẽ nào bên trong có cây sô cô la nữa? Đi, chúng ta vào đó xem xem có gì ăn được không.”

Răng Vàng cũng ngửi thấy mùi hương, gật đầu lia lịa: “Đúng rồi đúng rồi, đúng là mùi sô cô la, anh Nhất ngửi kĩ lại mà xem, mùi hương đó đúng là tỏa ra từ trong hang này.”

Tôi nghe cả Răng Vàng cũng nói thế, lấy làm quái lạ, liền bước lên hai bước, đứng trước cửa hang nghech mũi hít một hơi, một mùi hương ngào ngạt pha trộn giữa mùi sữa và vị ngọt của ca cao, xộc thẳng lên não. Ngửi mùi hương kì diệu này, vết thương trên người dường như không còn đau nhức, tinh thần sảng khoái, gân cốt khắp mình mẩy được nới lỏng, mình mẩy khoan khoái vô cùng, tôi không kìm lòng được phía thốt lên: “Mẹ kiếp, thơm thế không biết, mùi vị này...ngửi cứ như...sô cô la Nụ hôn thiên sứ ấy.”

Ba chúng tôi không cầm lòng nổi, liền cầm nền bước vào trong hang động tối mịt mùng, cái hang này rất hẹp, chỉ cao tầm hai mét, rộng ba bốn mét, đất đá dọc hai bên vách hang hình thù kì dị, trông lổn nhổn ngoằn ngoèo như bộ rễ của một cây đại thụ.

Tuyên béo như một con chó săn béo mẫm, vừa đi vừa hếch mũi hít lấy hít để, tìm kiếm nơi tỏa ra thứ mùi thơm kì diệu kia, đột nhiên cậu ta đưa tay ra chỉ vào một hòn đá bên trong hang: “Nó tỏa ra từ đây” nói đoạn quệt hàng nước miếng bên mép, chỉ chực nhảy bổ đến cắn mấy miếng.

Tôi đặt cây nền sang bên cạnh hòn đá, cùng Răng Vàng và Tuyên béo châu lại quan sát, hòn đá này giống như một khúc thân cây, vỏ ngoài màu nâu vàng, giống như được bọc một lớp da, một vài chỗ lộ ra ngoài có màu trắng đục, những đường hoa văn rạn nứt chạy khắp bề mặt đá, lúc tụ lại lúc dãn tỏa ra, ánh nền rơi vào, những đường hoa văn này như đang lơ lửng chuyển động, hương thơm ngào ngạt chính là do hòn đá này tỏa ra.

Tuyên béo không kìm được thò tay xoa nhẹ lên phiến đá, rồi đưa ngón tay lên mũi ngửi, xong quay ra nói với chúng tôi: “Nhất, anh Răng Vàng, chạm ngón tay vào hòn đá này một cái, cả ngón tay cũng trở thành sô cô la luôn, thứ này liệu có ăn được không nhỉ?”

Tôi chưa thấy loại đá kì diệu này bao giờ, lắc đầu khó hiểu: “Năm xưa tôi đào hầm trong dãy Côn Lôn mấy năm trời, đã thấy không ít các hòn đá kì dị cổ quái, đây chắc là bảo thạch của một thân cây, có lẽ không ăn được đâu.”

Do kinh hãi quá độ, Răng Vàng nãy giờ rất kiệm lời, lúc này bỗng hưng phấn thốt lên: “Anh Nhất chuyển này chúng ta phát tài thật rồi, anh xem đây chẳng phải là ngọc Văn hương thì là gì?”

Tuyên béo chưa từng nghe qua từ này, liền hỏi Răng Vàng: “Gì cơ? Đó chẳng phải là cái tay hát đoạn “anh Lưu nói năng vô lý” ấy sao?”

Răng Vàng cười nói: “Anh Tuyên ơi là anh Tuyên, người anh nói tới là Thường Ngọc Hương hát Dự Kịch, tôi bảo khối đá này cơ, là ngọc Văn Hương, hay ngọc kim hương, là bảo bối đấy ạ.”

Tôi hỏi Răng Vàng: “Ngọc Kim hương ư, tôi có từng nghe người ta nói có mắt không thấy ngọc Kim hương, nghìn vàng khó kiếm ngọc Kim hương, thì ra là loại đá này à? Ban đầu tôi cứ tưởng chỉ vị thiên kim tiêu thư đẹp nào. Nhưng mà nói đi phải nói lại, loại ngọc có hương thơm đặc biệt thế này, nào có thua kém gì một nàng tiểu thư đâu chứ!”

Không hiểu tại tác dụng của mùi hương kỳ diệu tỏa ra từ ngọc Văn hương, hay vì tiền thấy sáng mắt, Răng Vàng đang ủ rũ mệt mỏi bỗng trở nên phấn chấn lạ thường, hấn nói với tôi và Tuyên béo: “Vật này là báu vật hoàng gia, cũng từng có dân đồ đầu tìm được thứ này trong cổ mộ. Ngọc Văn hương cổ nhất là từ thời Tần Hán, rất hiếm thấy trong dân gian, nên cũng ít người biết, vật này thần diệu vô cùng, càng ở trong những nơi khô ráo, hương thơm của nó càng nồng đậm, từng có một bài thơ tán tụng:

“Ai đã từng nghe hoa thăng thốt, mà nay bắt gặp ngọc đưa hương, thợ trời sẵn đúc bao màu nhiệm, biết lấy ai ra nói tỏ tường. Trước đây tôi cũng thu mua được một khối, là người khác đồ đầu kiếm được, nhưng bé xíu ấy, không bì được tảng ngọc này...”

Tuyền béo nghe nói đây là báu vật, vội hỏi Răng Vàng: “Thế khối to như vậy, đáng giá bao nhiêu?”

Răng Vàng nói: “Phôi ngọc Văn hương càng lớn càng đáng giá, vỏ ngoài của nó cũng là một loại thuốc vô cùng quý hiếm, tôi tính, khối lượng lớn thế này, hơn nửa địa chất vùng này lại như thế, chắc hẳn là hàng thượng phẩm, ít nhất cũng có thể đổi được một con xe hơi nhập khẩu.”

Tôi nói với Răng Vàng: “Anh Răng Vàng, hang động này rất gần ngôi điện thần bày đỉnh đồng đen, khối ngọc Văn hương này liệu có phải một món minh khí không?” Truyện "Ma Thôi Đèn "

Răng Vàng suy nghĩ một lúc, rồi nói: “Không giống, tôi nghĩ đây là phôi đá tự nhiên, nếu vỏ ngoài không tróc ra một mảng, thì chúng ta không thể nghĩ thấy cái gì đâu. Anh trông hang động chật hẹp này không có vết tích đục đẽo nào, vả lại những tảng đá khác trong này, gồ gề gồ ghề, trông như rễ cây, tôi thấy chúng đều là hóa thạch hình thành trong tự nhiên mà thôi.”

Tôi nói: “Xem ra đây là vật vô chủ rồi, nếu đã như vậy thì chúng ta vác nó về thôi. Thật không ngờ, có ý trồng hoa hoa chẳng thấm, vô tình cắm liễu liễu xanh um. Số đen gặp mộ rồng, cóc có thứ minh khí nào, cũng may sư tổ đoái thương, không để chúng ta công cốc công cò, lần này kinh qua bao khổ ải, cũng không đến nỗi lỗ vốn.”

Tuyền béo trước sau chỉ chờ mỗi câu này của tôi, lập tức khom lưng định ôm ngọc Văn hương đi, Răng Vàng cuống quýt ngăn lại nói: “Đừng có ôm như thế, phải có thứ gì bọc lại, giờ mà có bao vải thì tốt biết mấy.”

Tôi nhìn xung quanh, cả tôi và Tuyền béo đều trần nhồng nhộng, quần áo đều đem đốt cả rồi, quần của Răng Vàng cũng bị tối é rách một nửa, trong ba người, có mỗi hần còn khoác trên người manh áo bị chà rách phần lưng.

Chúng tôi lúc này chỉ còn lại vài cây nến, bụng lại trống rỗng, chẳng thể nán ná lâu hơn được, bằng không còn muốn tìm kiếm xung quanh xem còn khối phôi ngọc nào nữa không, hoặc chí ít là hóa thạch gì đó khác.

Thấy ngọn nến trong tay đã cháy quá nửa, tôi liền đặt vào trong đèn giấy, bảo Răng Vàng cởi chiếc áo rách ra, bọc bên ngoài khối ngọc Văn hương, cho Tuyền béo ôm lấy, rồi theo lối cũ quay ngược trở ra. Khi đến hang lớn bên ngoài, ngôi điện thờ đặt đỉnh đồng đen mặt người đã cháy rụi, trong đồng tro tàn vẫn còn lấy vài đóm lửa.

Bóng tối lại nhấn chìm mọi vật xung quanh, tôi nói với hai người còn lại: “Ban nãy không thấy có con nhện chàm đen nào khác xuất hiện, nhưng cũng không thể đoán định là chúng đã chết hết, rất có thể đồng loại của chúng bị lửa cháy dọa chạy mất, giờ lửa đã tắt, rất có thể lại có con khác chui ra, ba chúng ta đừng chần chừ thêm nữa, mau tìm đường rút lui thôi.”

Tuyền béo nói: “Chỉ tiếc cái đỉnh thôi, đồ đồng đen chắc không thiêu hủy được, chúng ta quay về Bắc Kinh ăn uống no say, rồi mang theo dụng cụ đến khuôn chiếc đỉnh đó về.”

Răng Vàng quay lại bảo Tuyền béo: “Anh Tuyền ơi, tôi thấy anh nên bỏ cái ý định đó đi đó đi, cái đỉnh mặt người ấy dễ chừng phải nặng đến nghìn cân, ba chúng ta chỉ có tay không, làm sao vác đi nổi. Hơn nữa cso khuôn về, cũng chẳng bán đi được, loại này thuộc vào hàng quốc bảo, người thường không mua nổi đâu, chỉ có nhà nước mới có thể thu mua. Thà rằng để nó ở nguyên đây còn hơn, chúng ta đã có một khối ngọc Văn hương to đại tướng, thế là phát tài to rồi, đừng mua việc vào thân nữa.”

Tôi và Tuyền béo đều biết Răng Vàng là tay gian thương, nhưng hần cũng là một tay lọc lõi trong giới cổ vật, minh khí cổ ngoạn nào có thể buôn bán, hần đều nắm rõ như lòng bàn tay, đỉnh vạc là thứ dây vào dễ mất đầu như chơi, tiền có nhiều đến mấy cũng chỉ là củ khoai lang nóng, có số được của nhưng vô phúc hưởng thụ, nên kiếm được nhiều tiền mấy chẳng nữa, cuối cùng cũng đâm ra lỗ vốn, không hời

gì đâu, cho nên Tuyền béo tuy tâm không cam tình không nguyện, nhưng cũng đành buông xuôi. Ba chúng tôi dựa vào vị trí về cảnh vật ban nãy, lần theo vách hang, mò mẫm tới cửa hang tiếp theo, tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng nín thở, lấy cây nến đã cháy quá nửa trong đèn giấy ra, đưa tới trước cửa hang thăm dò luồng khí.

Mẫu nến vừa đưa ra trước cửa hang, ngọn nến lập tức ngã về hướng đối diện với cửa hang. Tôi đặt ngọn nến trở lại trong đèn, đưa tay ra trước cửa hang, không cảm thấy luồng khí lưu rõ rệt lắm, nhưng ngọn lửa trên cây nến ngã về sau chứng tỏ hang động này không phải là ngõ cụt, cho dù nó không thông ra bên ngoài, thì chắc chắn phía sau cũng là một khoảng không gian rộng lớn, không chừng là lối ra kiếm mồi của lũ nhện chàm đen, chỉ cần không khí lưu thông, chúng tôi sẽ có cơ hội thoát khỏi những hang động này.

Vậy là tôi giơ đèn đi trước dẫn đường, Răng Vàng và Tuyền béo khuân ngọc Văn hương, chui vào trong hang, có lẽ hương thơm của ngọc Văn hương có tác dụng thần kì đối với thần kinh con người, mặc dù chúng tôi đều đói meo, nhưng cảm thấy sức lực vẫn dồi dào, đầu óc vẫn tỉnh táo, Chuyến này vớ được báu vật, ba thằng đều hơn ha hơn hở, chỉ mong mau chóng thoát ra ngoài, ăn mừng một bữa ra trò.

Hang động này khúc khuỷu vô cùng, đường đi gồ ghề cao thấp, có đoạn hẹp chỉ đủ cho một người đi, càng đi về sau, sơn động lại càng ngoằn ngoèo dốc đứng, toàn những đoạn dốc bốn năm mươi độ.

Chúng tôi cứ đi trong hang động như vậy, bất thành linh một cơn gió mạnh ập tới mặt, tôi nổi da gà, vội quay lại, giục Tuyền béo và Răng Vàng rảo bước nhanh lên, có vẻ như sắp tới lối ra rồi, đi thêm một đoạn nữa, phía trước quả nhiên có ánh sáng, đây hẳn hoi là một hang động thông thẳng ra ngoài, tôi thò đầu ra ngoài trước, thấy xung quanh không một bóng người, ba thằng liền tràn như nhộng bò ra khỏi hang, vừa ra đến bên ngoài, Tuyền béo bỗng gọi vang phía sau: “Này Nhất, trên lưng cậu...sao lại mọc ra mặt người thế kia?”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 16: Long Cốt

Q.2 - Chương 16: Long Cốt

Cuối cùng cũng ra khỏi hang động, tôi đang định hò reo vui mừng, tự dưng nghe Tuyền béo nói trên lưng mọc ra “mặt người”, một câu nói chẳng đầu chẳng đuôi như gáo nước lạnh té thẳng vào mặt tôi, niềm hưng phấn cũng nguôi đi quá nửa, tôi vội ngoẹo cổ nhìn ra sau lưng, rồi mới sực nghĩ ra mình không thể nhìn lưng mình được, liền hỏi lại Tuyền béo: “Giờ ạ, cậu xì xằng cái quái gì thế? Lưng tôi mọc mặt người á? Mọc chỗ nào? Mặt ai? Đừng dọa rồ kiểu ấy, dạo này tôi đang suy nhược thần kinh đấy.”

Tuyền béo kéo Răng Vàng lại, chỉ vào lưng tôi: “Tôi dọa cậu làm gì, cậu để anh Răng Vàng nhìn xem tôi nói đúng hay không.”

Răng Vàng đặt ngọc Văn hương đang ôm trong lòng xuống đất, hẩn ở trong hang tối quá lâu, mắt bị lóa, liền đưa tay dụi dụi mắt, đứng sau lưng tôi quan sát: “Ừm... ấy? Anh Nhất này, ở chỗ hai xương bả vai sau lưng ông, quả có vết giống như là vết chàm, to cỡ bàn tay ấy, nhưng... không rõ lắm... mà đây là mặt người á? Hình như giống... giống con mắt hơn.” Truyện "Ma Thối Đèn "

“Cái gì? Sau lưng tôi mọc ra một con mắt?” Đầu tôi như muốn nổ tung, nhắc đến “con mắt”, hình ảnh đầu tiên mà tôi nghĩ đến luôn là tòa thành cổ Tĩnh Tuyệt ở sa mạc Tân Cương, những hồi ức như ác mộng đó cũng chẳng kém gì những ký ức oanh liệt hồi tôi xông pha nơi chiến trường, đều đáng sợ và

đầu xốt như nhau. Tôi vòng tay ra sau lưng sờ lên lưng mình, không cảm thấy gì hết, vội bảo Răng Vàng tả lại thật kỹ cho tôi xem rốt cuộc vết chàm đó hình thù ra sao, rốt cuộc là “mặt người” hay là “con mắt”.

Răng Vàng nói: “Là vết chàm đỏ sẫm hình tròn, không nhìn kỹ không ra đâu, từng vòng từng vòng ấy, hao hao giống con người, có thể tôi nói không chuẩn lắm, giống nhãn cầu thì đúng hơn, chứ không giống mắt lắm, không có mí và lông mi.” Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi lại quay qua hỏi Tuyền béo: “Này béo, cậu vừa bảo giống mặt người cơ mà? Sao anh Răng Vàng lại bảo giống nhãn cầu.”

Tuyền béo đứng sau lưng tôi nói: “Cậu thông cảm, nãy giờ đầu óc tôi toàn nghĩ đến cái mặt người trong hôn mộ, rồi đột nhiên nhìn sau lưng cậu, thấy mọc đầu ra cái đầu tròn tròn, cứ tưởng là mặt người, giờ nhìn kỹ lại rồi, cậu đừng nói gì vội... trông giống cái kiêu nhãn cầu chúng ta thấy ở thành cổ Tinh Tuyệt lắm cậu à!”

Răng Vàng và Tuyền béo càng nói tôi càng hoảng, đây chắc chắn không phải là vết chàm, trên người tôi có vết chàm hay không tôi lại chẳng rõ? Sau lưng rốt cuộc mọc ra thứ gì? Bực nhất là không có gương, chẳng nhìn được sau lưng mình.

Lúc này Răng Vàng bỗng kêu lên: “Anh Tuyền béo, trên lưng anh cũng có vết chàm giống y như của anh Nhất này, hai anh mau xem trên lưng tôi có không?”

Tôi liền quan sát lưng Răng Vàng và Tuyền béo, phát hiện ra mé trái trên lưng Tuyền béo có một vết màu đỏ sậm hình tròn, quả có giống vết chàm thật, trông mờ mờ nhạt nhạt, đường nét không quá rõ ràng, to cỡ bàn tay, hao hao hình dạng nhãn cầu, nhưng cũng không thể nói chắc trăm phần trăm, cái màu đỏ sậm như màu máu đông, dưới ánh nắng hiu hắt cuối chiều trông lại càng chối mắt.

Còn lưng Răng Vàng lại nhẵn thín, ngoài những vết chà xát ra thì chẳng có gì hết.

Tôi và Tuyền béo chết đứng người, đây rõ mười mươi không phải chuyện trùng hợp gì, mà xem chừng không xuất hiện lúc đi cùng với Răng Vàng, đếm tám mươi phần trăm là có liên quan đến chuyến đi Tân Cương, lẽ nào những người sống sót trong chuyện thám hiểm đó, đều bị cái động sâu không thấy đáy kia nguyên rủa?

Còn nhớ khi vừa đến Cổ Lam hai hôm trước, chúng tôi gặp nạn trên sông Hoàng Hà, mình mảy ướt sũng, rồi vào nhà nghỉ cùng tắm nước nóng, lúc ấy... hình như có thấy lưng ai có vết đỏ kỳ lạ nào đâu, nói vậy thì nó mới chỉ xuất hiện trong một hai ngày gần đây thôi, hay là bị nhiễm virus gì trong ngôi cổ mộ Long Lĩnh? Nhưng sao trên lưng Răng Vàng lại không có? Hay là hắn có khả năng miễn dịch đối với loại virus này chẳng?

Tuyền béo nói: “Thôi đừng nghĩ nhiều làm gì, để đầu óc thanh thoi một chút, cũng có gì ghê gớm đâu, chẳng đau chẳng ngứa, về khách sạn tắm rửa, lấy cái cọ người cọ mạnh vào, có khi mất ngay ấy mà. Chuyến này ta vớ được báu vật, nên vui mừng mới phải. À... mà hai người xem đây là đâu? Sao tôi thấy quen quen nhỉ?”

Tôi mới ra khỏi hang, đã bị Tuyền béo bảo sau lưng có vết gì lạ, đầu óc hoang mang, chẳng để ý xem cửa hang dẫn ra chỗ nào, chỉ nhớ là cửa hang rất hẹp, toàn những đụn đất vàng trời thụt, giờ nghe Tuyền béo nói quang cảnh xung quanh trông quen mắt, liền người mắt lên nhìn, rồi bật cười thành tiếng: “Thì ra loang quanh cả ngày trời, khéo quá là khéo, lại quay mẹ nó về đúng chỗ cũ.”

Thì ra cửa hang chúng tôi vừa chui ra, chính là cái đụn đất rỗng lúc tôi leo lên sườn núi để quan sát hình thế phong thủy xung quanh rồi quay xuống giẫm phải ở lưng chừng núi khi vừa mới đến miếu Ngư Cốt, suýt nữa là thụt vào bên trong. Lúc đó Răng Vàng và Tuyền béo nghe tiếng chạy tới, kéo tôi ra, chỗ tôi giẫm phải ấy, đất đá sụt xuống tạm thành một cửa hang. Lúc ấy bọn tôi còn nhìn vào trong quan sát, tưởng là một khe núi liền với hang đá vôi bên dưới, nhưng giờ xem lại, thì ra nơi đây nối liền với hang động có đặt đỉnh đồng xanh mặt người, vòng vèo trong hang động cả ngày, cuối cùng không ngờ

lại bò ra từ cái hồ khi trước vô tình giẫm phải.

Hành lý đồ đạc của chúng tôi đều để cả trong miếu Ngự Cốt cách đây không xa lắm, điều quan trọng nhất là lúc này là phải mau tìm quần áo mặc vào, chứ nếu bị chị em nào bắt gặp, thế nào cũng chửi bới tôi là lũ dân dê biển thái.

Vết chàm đỏ bất ngờ xuất hiện trên lưng như một bóng đen phủ lên trắng lợi lần này của chúng tôi, trong lòng đều không lấy gì làm thống khoái, lát về phải tìm bác sĩ khám xem sao, mặc dù không có cảm giác nào khác thường, nhưng dù sao nó không phải là hàng nguyên kiện, bỗng dưng mọc ra trên lưng, thấy chướng vô cùng.

Gió trong khe núi thổi mạnh, không mạnh áo che thân, ba thằng vác ngọc Văn hương chạy về miếu Ngự Cốt. Hành lý vẫn nguyên vẹn giấu sau bệ thờ Long Vương, ba người chia nhau tự tìm quần áo mặc vào, lấy rượu trắng ra làm vài ngụm, nói gì thì nói, ngọc Văn hương đã nằm trong tay, đem về Bắc Kinh xuất hàng một cái, lời lãi không mọn đâu.

Răng Vàng ăn uống no say, ve vuốt phôi ngọc Văn hương, rồi nhất thời khoái chí, chất giọng ngâm nga: “Ta đâu phải ngữ xấu xa trộm cướp, vốn bình sinh không thó ngựa cấp thành, lũ tiểu nhân trùm sò nhãi nhép, ta vùng gươm ngàn vạn đũa tan tành...”

Tôi cũng có chút vui mừng vì mỗi hồi trước mắt, nhưng thoát nghĩ đến vết chàm đỏ trên lưng, lại mất hết cả hứng, chỉ biết âm lặng ngồi nhắm từng ngụm rượu.

Răng Vàng thấy vậy, bèn khuyên giải: “Anh Nhất, anh cũng là người nghĩ thoáng, chuyện này cần gì phải để bụng, khi nào về ta vào viện khám xem sao, nếu quả không thể phẫu thuật cắt bỏ miếng da đó đi, thì thôi dù gì vết đó cũng không lớn, trông cũng không quá sâu, chắc không sao đâu, tốt nhất tìm thầy lang trước, bốc vài thang thuốc uống là tiêu ngay.”

Tuyền béo nói: “Bọn tôi có phải bị bệnh ngoài da đâu, tìm bác sĩ để làm gì, thế thà tự tôi lấy đầu điều thuốc gì vào cho xong...”

Tôi nói với cả hai: “Thôi, muốn ra sao thì ra, dù sao hôm nay còn chưa chết, ta cứ uống cho đã đi hăng, chuyện ngày mai để ngày mai lo.”

Tuyền béo nhắc chai rượu cùng với tôi, ngửa cổ, tu một hơi cạn sạch nửa chai rượu: “Chúng ta vừa mới phát tài, cần chú ý đến cái mạng một tí, nửa đời còn lại phải hưởng thụ nữa chứ.”

Ăn uống đâu đó xong xuôi thì trời cũng đã tối, chúng tôi đi cả đêm về ngôi làng dưới chân dốc Bàn Xà, lại xin tá túc một đêm trong làng, hôm sau quay về Cổ Lam chuẩn bị đáp thuyền lên phía Bắc, nhưng lại được thông báo hai ngày nay vùng thượng du có mưa lớn, thế nước lớn lắm, sớm nhất phải chờ đến ngày kia bến đò mới có thuyền đi.

Chúng tôi thương lượng một hồi, thấy rằng nếu tới bến đò khác bắt thuyền, nhanh nhất cũng phải mất một ngày đường mới tới được nơi, vậy chẳng bằng nán lại Cổ Lam một hai hôm, nhân tiện nghỉ ngơi thư giãn, ngoài ra có thể đi lượn lờ quanh huyện, biết đâu lại kiếm được chút hàng, thu thêm được vài món minh khí.

Vậy là chúng tôi trọ lại quán trọ lần trước, có điều lần này khách trọ đã ở gần kín, nhiều người cũng đợi qua sông. Cổ Lam là địa phương nhỏ, chỉ có dăm ba nhà nghỉ quán trọ, không có sự lựa chọn nào khác, chúng tôi đành trọ lại phòng tập thể dưới tầng một.

Một phòng trọ tập thể có tám giường, chúng tôi vào thì đã năm giường có người, còn ba giường trống, không yên tâm để lại đồ quý như ngọc Văn hương vào tủ đề đồ, đành bọc gói lại thật kỹ trong ba lớp ngoài ba lớp, thay phiên nhau trông trong phòng, ra ngoài là ôm bên mình.

Tối hôm đó, Tuyền béo và Răng Vàng ở lại trông ngọc, tôi tranh thủ ra nhà tắm phía sau quán trọ tắm rửa, vừa hay gặp được ông Lưu uống rượu với chúng tôi bữa nọ.

Chào hỏi vài câu khách sáo vài câu, tôi hỏi thăm trong vùng xem có ông lang nào nổi tiếng, có thể chữa bệnh ngoài da không.

Ông Lưu nói cũng có một thầy lang rất mát tay, có thể trị dứt điểm bệnh vậy nên, sau đó ông lại quan tâm hỏi tôi mắc bệnh thể nào, khó chịu ở đâu.

Lúc đó tôi chuẩn bị đi tắm, trên người chỉ bận mỗi áo lót, bèn tiện tay cởi luôn cúc áo cho ông Lưu xem lưng, bảo lưng mình như bị ghẻ, muốn tìm thầy thuốc khám xem sao.

Ông Lưu xem xong thì lấy làm kinh ngạc nói: “Trời đất, cậu làm sao có cái này vậy? Tôi thấy đây không giống bệnh ngoài da, cái vết đỏ như màu máu đông này, hình dạng trông rất giống một con chữ, mà con chữ này tôi còn thấy rồi cơ.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên: “Sao? Cái sau lưng cháu là chữ ạ? Bác có biết là chữ gì không?”

Ông Lưu chậm rãi nói: “Ấy là hồi năm 80, huyện chúng tôi xây trường tiểu học, lúc đào móng, thì đào được các mảnh xương động vật rất lạ. Lúc ấy dân quanh đó tranh cướp hết sạch, sau đó do đội khảo cổ đến, réo trên đài phát thanh huyện thu mua lại toàn bộ. Các chuyên gia của đoàn khảo cổ trợ ngay tại nhà nghỉ này, lúc bọn họ thu mua, tôi thấy trên bề mặt một miếng xương có khắc con chữ này, mà không chỉ một lần đấy thôi đâu.”

Nghe đến đây, tôi không còn lòng dạ nào mà tắm rửa nữa, liền kéo ông Lưu vào phòng ăn của nhà trọ, kiếm chỗ vắng lặng, xin ông kể lại cho tận tường tỉ mỉ.

Vết trên lưng tôi có chỗ nông chỗ sâu, đường nét và tầng lớp rất giống nhãn cầu, hình dạng y như con mắt ngọc tôi đánh vỡ trong thành cổ Tĩnh Tuyết. Tôi cứ lo đây là lời nguyên gì đó, không chừng không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả Shirley Dương và giáo sư Trần đang ở tận bên Mỹ cũng gặp phải tình trạng này cũng nên.

Giờ nghe ông Lưu nói đây không phải nhãn cầu, mà là một chữ, hỏi sao tôi không sốt sắng cho được, tôi rút thuốc châm cho ông Lưu một liều. Lúc này nhà bếp đã hết giờ làm việc, ông già cũng đang rảnh rồi, liền kể lại cho tôi toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

Thật ra sự việc này xảy ra cách đây chưa lâu, tính ra cũng chưa đến ba năm trước, năm đó các chuyên gia trong đội khảo cổ trợ tại đây, kiểm kê sắp xếp lại số xương thu mua được. Lãnh đạo địa phương cũng hết sức coi trọng việc này, nên đã cho phong tỏa khu nhà, ngoài những người có nhiệm vụ ra, không ai được vào.

Ông Lưu làm trong nhà bếp quán trọ, vốn là người hay chuyện, lúc thường vẫn nấu cơm cho đoàn khảo cổ, khi rảnh rãnh cũng hay lân la hỏi chuyện, người ta làm việc, ông cũng chạy tới đỡ đần. Các chuyên gia trong đoàn đều ăn cơm ông nấu, dần dần cũng đều quen ông, biết ông vốn là người nhiệt tình tốt tính, nhiều khi cũng nể mặt, chỉ cần ông không trộm cắp hay quấy quá gì, thì mọi người cũng mắt nhắm mắt mở, để mặc ông ngó nghiêng.

Công việc của đội khảo cổ lần này là thu hồi một lượng lớn mai rùa và xương của các loại động vật không rõ tên, trên mỗi mảnh giáp cốt (1) đều khắc rất nhiều chữ và ký hiệu, nhưng phần lớn đều đã hư hại, những mảnh thu mua được đều không còn lành lặn, phải mất nhiều thời gian và công sức mới phục hồi được.

Tuy nhiên trong đồng giáp cốt vụn, có một chiếc mai rùa lớn vẫn còn lành lặn, chiếc mai này phải to cỡ mặt bàn Bát tiên (2), khi nhân viên khảo cổ dùng dung dịch hỗn hợp axit acetic lạnh lau chùi mai rùa, ông Lưu vừa hay lại ngồi ngay bên cạnh xem, ký hiệu xuất hiện nhiều nhất trên chiếc mai, là ký hiệu giống như nhãn cầu này.

(1) Tên gọi chung của mai rùa và xương thú, vậy nên thứ văn tự khắc trên đây, được gọi chung là chữ Giáp cốt.

(2) Bàn Bát tiên: Bàn ăn lớn hình vuông, mỗi cạnh có thể ngồi được hai người.

Ông Lưu không hiểu gì hết, chỉ thấy ký hiệu kia hết sức bắt mắt, chỉ nhìn qua cũng biết là nhãn cầu, bèn hỏi dò một nhân viên khảo cổ đang làm công tác chỉnh lý, ký hiệu này có phải tượng trưng cho nhãn cầu không, nhân viên khảo cổ đó nói với ông rằng: “Không phải đâu ạ, ký tự này đại để là một dạng

văn tự cổ giống như chữ Giáp cốt, không phải nhân cầu...”

Anh ta nói chưa hết câu, đã bị tổ trưởng tổ công tác, một vị giáo sư họ Tôn ngăn lại, ông Lưu còn nhớ rất rõ, khi đó giáo sư Tôn đã cảnh cáo anh nhân viên khảo cổ kia, bảo đây là bí mật quốc gia, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai.

Ông Lưu nghĩ bụng mình là tay đầu bếp nấu cơm nấu nước, quan tâm đến bí mật quốc gia của mấy người làm gì cho mệt? Rồi cũng không hỏi dò nữa, nhưng càng nghĩ càng thấy hiếu kỳ, vật từ mấy nghìn năm trước, có gì ghê gớm đâu mà để giờ thành bí mật quốc gia không thể tiết lộ ra ngoài? Hay họ cứ nói ngoa lên thế để bịp mình này? Nhưng người ta đã muốn giữ bí mật, không thích người khác dò hỏi, thôi thì chẳng hỏi nữa thì xong.

Chỉ có điều từ khi chiếc mai rùa kia được thu về, nhà trọ này ba hôm có đến hai trận cháy, lòng người vì thế mà hết sức bất an.

Mấy ngày sau trận hỏa hoạn, đội khảo cổ thấy giáp cốt thu hồi lại cũng khá đầy đủ, một mặt lại thấy nguy cơ hỏa hoạn tương đối lớn, thế nên họ đã cho thu dọn đồ đạc rút về, các mảnh giáp cốt đặt trong rương gỗ lớn, chất đầy một xe tải.

Chuyện về sau thì bắt đầu có vẻ tà quái, nghe nói đội khảo cổ vận chuyển số hàng đầy về Bắc Kinh theo đường hàng không, kết quả là chiếc máy bay quân dụng bay được nửa đường thì gặp nạn, ất cả mọi thứ bên trong, bao gồm cả đồng giáp cốt có khắc chữ kia, đều bị thiêu hủy toàn bộ.

Cả một tổ công tác mười lăm người chỉ có giáo sư Tôn là người duy nhất may mắn sống sót, ông để quên sổ tay công tác tại nhà trọ, vội vã quay lại lấy, thành thử không kịp đáp lại chuyến bay kia.

Giáo sư Tôn biết tin máy bay khi rơi vẫn ở huyện Cổ Lam, lúc đó ông ta khuy xuống đất không thể đứng dậy nổi, tôi phải gọi mấy người cùng chỗ làm đưa ông ta vào viện, có thể nói tôi được coi như một nửa ân nhân cứu mạng ông ta. Sau đó cứ mỗi lần có dịp đến Cổ Lam công tác, giáo sư Tôn lại tạt qua thăm tôi, uống vài be rượu, nhưng mỗi lần tôi gắng hỏi ý nghĩa của những ký tự trên mai rùa, giáo sư Tôn lại lảng tránh không đáp, ông ta chỉ khuyên tôi những ký tự đó đều tượng trưng cho những điều hung hiểm tà ác, không nên biết thì hơn, tốt nhất từ nay về sau đừng tìm hiểu nữa, bởi dù sao cũng đã bị thiêu hủy hoàn toàn rồi. Sau đó lần nào ông ấy cũng thờ dài nói với tôi, giá mà đời này không phải nhìn thấy những ký hiệu đó. Hôm nay vì nhìn thấy vết ban đỏ trên lưng cậu, tôi mới nhớ ra những ký hiệu đáng sợ đó, cơ hồ giống nhau như đúc. Đây không phải bệnh ngoài da gì đâu, rốt cuộc cậu đã làm gì mà thành ra như vậy thế?

Tôi nghe đến đây thì không kìm nén lại nổi nữa buột miệng hỏi lại ông Lưu: “Bác Lưu, cả bác cũng không biết ý nghĩa của chữ này là gì ư?”

Ông Lưu cười ha hả, cố làm ra vẻ thần bí: “Chú em ơi, tôi chỉ biết đây là chữ thời cổ đại thôi, chứ nó nghĩa gì thì tôi chịu. Nhưng có người biết đấy. Người ta vẫn bảo đến sớm chẳng bằng đến lúc, giáo sư Tôn kia hiện đang ở ngay trên đầu cậu, mỗi năm ông ấy đều đến Cổ Lam công tác một thời gian, giờ cậu lại vừa vận gặp được nhé.”

Tôi nắm chặt tay ông Lưu, khẩn thiết nói: “Bác Lưu ơi, bác đúng là Phật sống bác ơi, nhưng bác thương cho trót, tiền Phật tiền đến tận Tây phương, nhất định bác phải giới thiệu cho cháu gặp giáo sư Tôn nhé.”

Ông Lưu vỗ ngực bảo đảm: “Giới thiệu không thành vấn đề, chỉ có điều lão già họ Tôn này kín mồm kín miệng lắm, ông ấy có bằng lòng nói cho cậu nghe không, thì phải xem xem cậu ăn nói với ông ta thế nào, trên lưng cậu tự dưng mọc ra vết chàm đặc biệt như vậy, có khi ông ấy nói cho cậu biết cũng nên.”

Tôi bảo ông Lưu ở nhà ăn đợi một lát, tôi đi chuẩn bị rồi cùng ông đến chào giáo sư Tôn trọ trên tầng hai. Tôi tranh thủ chạy về phòng thông báo tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo biết.

Để Tuyền béo ở trong phòng trông ngọc, tôi bảo Răng Vàng đi cùng, hẩn buôn bán lâu năm, từ lời ăn

tiếng nói cho đến cách giao tiếp ứng xử đều khéo léo hơn tôi rất nhiều.

Hai chúng tôi thay quần áo, đi đến nhà ăn tìm ông Lưu, tôi hỏi ông: “Bác Lưu à, chúng cháu đi tay không thế này không phải phép cho lắm, nhưng mà giờ cũng không còn sớm, muốn mua hoa quả cũng khó...”

Ông Lưu đáp: “Không cần đâu, có tôi đi cùng rồi. Mà các cậu là dân buôn đồ cổ phải không nhỉ? Nhớ kỹ này, chớ có nhắc trước mặt giáo sư Tôn đấy, ông già này khó tính, lại chúa ghét cái nghề của các cậu.”

Tôi và Răng Vàng lập tức gật đầu, quyết không dă động đến chuyện này, chúng tôi bịa chuyện đến thành Cổ Lam công tác, rồi tự nhiên trên lưng lại mọc ra một vết chàm đỏ trông như chữ Giáp Cốt, nghe nói giáo sư Tôn thông hiểu chữ Giáp cốt, nên mạo muội tìm đến thỉnh giáo, nhờ giáo sư xem hộ xem lưng tôi rốt cuộc là bệnh ngoài da, hay là cái gì đó khác.

Sau khi đã thống nhất cách nói, ông Lưu dẫn chúng tôi lên tầng hai, gõ cửa phòng giáo sư Tôn, chào hỏi giới thiệu, giáo sư Tôn liền mời chúng tôi vào phòng.

Giáo sư Tôn độ gần sáu mươi tuổi, thân hình gầy gò, da rám nắng, lưng hơi gù, có lẽ tại nhiều năm phải ngồi xổm làm việc. Khuôn mặt giáo sư Tôn ngang dọc những nếp nhăn, đầu hói khá nghiêm trọng, trên đỉnh không có tóc, chỉ lơ thơ một lớp mỏng bên ngoài, có vẻ như không nở cạo đi, mà chải vạt tóc ngả về một bên theo hình xoắn ốc. Tuy bề ngoài già nua, nhưng đôi mắt ông sáng quắc, rất có thần, mà cũng không đeo kính, nói chung ngoài kiểu tóc ra, giáo sư Tôn trông chẳng khác gì ông nông dân quanh năm làm bạn với đồng ruộng.

So với giáo sư Trần tôi quen biết, mặc dù đều là giáo sư, nhưng phong cách khác hẳn nhau, sự khác biệt giữa họ rất lớn. Giáo sư Trần là mẫu giáo sư điển hình của trường phái kinh viện, kiểu cách nho nhã chuyên ngồi trong phòng làm việc; còn vị giáo sư Tôn này, có lẽ là thuộc phái thực tiễn, thường ở tuyến đầu công tác.

Sau khi nghe tôi kể lại sự việc, giáo sư Tôn xem xét vết chàm trên lưng tôi một hồi lâu, luôn miệng kêu kỳ lạ, tôi chủ động hỏi xem vết chàm trên lưng tôi rốt cuộc là cái gì, có nguy hiểm đến tính mạng không.

Giáo sư Tôn nói: “Cái này quả rất giống với một ký hiệu, trong số giáp cốt khai quật ở Cổ Lam hai năm trước, có một mảnh mai rùa nguyên vẹn nhất bên trên có khắc một trăm mười hai ký tự, trông giống chữ Giáp cốt, mà lại không phải chữ Giáp cốt. Ký hiệu giống với nhãn cầu này, xuất hiện bảy lần trong tổng số một trăm mười hai ký tự kia.” Truyện "Ma Thối Đền "

Mặc dù tôi đi cùng ông Lưu đến chào giáo sư Tôn, nhưng hoàn toàn là vì có bệnh vái tứ phương, vốn là vẫn nửa tin nửa ngờ lời ông ta kể, giờ nghe giáo sư Tôn cũng xác nhận vết chàm sau lưng tôi giống một ký tự cổ, liền vội xin giáo sư chỉ dạy, hỏi rõ xem rốt cuộc là ký tự gì.

Nhưng giáo sư Tôn lắc đầu, nói: “Vết chàm đỏ trên da cậu và ký hiệu cổ kia chỉ là giống nhau mà thôi, không có một mối liên quan nào cả. Lô văn vật kia hai năm trước đã bị tiêu hủy hoàn toàn trong vụ tai nạn máy bay rồi. Trên đời này sự vật trùng hợp ngẫu nhiên nhiều lắm, có những hạt đậu nở ra hình dạng giống hệt đầu người, nhưng giữa hạt đậu và đầu người, ngoài sự giống nhau ra, thì không có bất kỳ mối liên hệ nào khác.”

Tôi và Răng Vàng nhì nhằng năn nỉ, bao lẽ hay lời ngọt đều nói ra cả, chỉ muốn hỏi xem văn tự cổ khắc trên mai rùa kia có nội dung gì, chỉ cần nắm rõ sự tình, tìm hiểu xem giữa chúng có mối quan hệ nào không, tôi khắc có cách suy tính.

Thế nhưng giáo sư Tôn vẫn không hé răng nửa lời, cuối cùng thì thẳng thừng đuổi khách luôn: “Hai cậu cũng đừng đóng kịch trước mặt tôi nữa, trên người hai cậu đặc mùi bùn đất, tôi đã làm việc nhiều năm dưới hầm đất, có nhắm mắt tôi cũng đoán được các cậu làm cái việc gì, chỉ có ba loại người là có cái mùi này được thôi, một là người làm ruộng, hai loại còn lại không phải dân trộm mộ, thì cũng là

bọn buôn đồ cổ. Nói thật tôi trông các cậu chẳng có vẻ gì là người làm ruộng cả, đến giờ thì tôi thật không còn chút thiện cảm nào với hai cậu nữa. Tôi không biết các cậu kiếm cái chữ này ở đâu ra, rồi nguy tạo thành vết chàm trên lưng, chắc là muốn moi móc thông tin của tôi chứ gì, tôi khuyên hai cậu một câu nhé: đừng có mơ. Sau cùng tôi chỉ muốn nói với các cậu hai điều, một là, đừng có lôi chuyện này ra làm trò đùa. Thông tin trong những văn tự cổ này thuộc bí mật quốc gia, dân thường không có quyền biết đến. Thứ hai, đây là lời cảnh cáo của cá nhân tôi, nhất thiết chớ có tìm cách tiếp cận thông tin ẩn chứa trong những văn tự này, đây là thiên cơ, thiên cơ bất khả lộ, bằng không bất cứ ai dính dáng đến chúng, sẽ đều gánh lấy tai họa.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 17: Long Cốt

Q.2 - Chương 17: Long Cốt

Cuối cùng cũng ra khỏi hang động, tôi đang định hò reo vui mừng, tự dưng nghe Tuyền béo nói trên lưng mọc ra “mặt người”, một câu nói chẳng đầu chẳng đuôi như gáo nước lạnh té thẳng vào mặt tôi, niềm hưng phấn cũng nguội đi quá nửa, tôi vội ngoẹo cổ nhìn ra sau lưng, rồi mới sực nghĩ ra mình không thể nhìn lưng mình được, liền hỏi lại Tuyền béo: “Giời ạ, cậu xì xằng cái quái gì thế? Lưng tôi mọc mặt người á? Mọc chỗ nào? Mặt ai? Đừng dọa rồ kiểu ấy, dạo này tôi đang suy nhược thần kinh đấy.”

Tuyền béo kéo Răng Vàng lại, chỉ vào lưng tôi: “Tôi dọa cậu làm gì, cậu để anh Răng Vàng nhìn xem tôi nói đúng hay không.”

Răng Vàng đặt ngọc Văn hương đang ôm trong lòng xuống đất, hẩn ở trong hang tối quá lâu, mắt bị lóa, liền đưa tay dụi dụi mắt, đứng sau lưng tôi quan sát: “Ừm... ấy? Anh Nhất này, ở chỗ hai xương bả vai sau lưng ông, quả có vết giống như là vết chàm, to cỡ bàn tay ấy, nhưng... không rõ lắm... mà đây là mặt người á? Hình như giống... giống con mắt hơn.” Truyện "Ma Thối Đèn "

“Cái gì? Sau lưng tôi mọc ra một con mắt?” Đầu tôi như muốn nổ tung, nhắc đến “con mắt”, hình ảnh đầu tiên mà tôi nghĩ đến luôn là tòa thành cổ Tinh Tuyệt ở sa mạc Tân Cương, những hồi ức như ác mộng đó cũng chẳng kém gì những ký ức oanh liệt hồi tôi xông pha nơi chiến trường, đều đáng sợ và đau xót như nhau. Tôi vòng tay ra sau lưng sờ lên lưng mình, không cảm thấy gì hết, vội bảo Răng Vàng tả lại thật kỹ cho tôi xem rốt cuộc vết chàm đó hình thù ra sao, rốt cuộc là “mặt người” hay là “con mắt”.

Răng Vàng nói: “Là vết chàm đỏ sẫm hình tròn, không nhìn kỹ không ra đâu, từng vòng từng vòng ấy, hao hao giống con người, có thể tôi nói không chuẩn lắm, giống nhãn cầu thì đúng hơn, chứ không giống mắt lắm, không có mí và lông mi.” Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi lại quay qua hỏi Tuyền béo: “Này béo, cậu vừa bảo giống mặt người cơ mà? Sao anh Răng Vàng lại bảo giống nhãn cầu.”

Tuyền béo đứng sau lưng tôi nói: “Cậu thông cảm, nãy giờ đầu óc tôi toàn nghĩ đến cái mặt người trong hồn mộ, rồi đột nhiên nhìn sau lưng cậu, thấy mọc đầu ra cái dấu tròn tròn, cứ tưởng là mặt người, giờ nhìn kỹ lại rồi, cậu đừng nói gì vội... trông giống cái kiểu nhãn cầu chúng ta thấy ở thành cổ Tinh Tuyệt lắm cậu ạ!”

Răng Vàng và Tuyền béo càng nói tôi càng hoảng, đây chắc chắn không phải là vết chàm, trên người tôi có vết chàm hay không tôi lại chẳng rõ? Sau lưng rốt cuộc mọc ra thứ gì? Bực nhất là không có gương, chẳng nhìn được sau lưng mình.

Lúc này Răng Vàng bỗng kêu lên: “Anh Tuyền béo, trên lưng anh cũng có vết chàm giống y như của anh Nhất này, hai anh mau xem trên lưng tôi có không?”

Tôi liền quan sát lưng Răng Vàng và Tuyền béo, phát hiện ra mé trái trên lưng Tuyền béo có một vết màu đỏ sậm hình tròn, quả có giống vết chàm thật, trông mờ mờ nhạt nhạt, đường nét không quá rõ ràng, to cỡ bàn tay, hao hao hình dạng nhãn cầu, nhưng cũng không thể nói chắc trăm phần trăm, cái màu đỏ sậm như màu máu đông, dưới ánh nắng hiu hắt cuối chiều trông lại càng chói mắt.

Còn lưng Răng Vàng lại nhẵn thín, ngoài những vết chà xát ra thì chẳng có gì hết.

Tôi và Tuyền béo chết đứng người, đây rõ mười mươi không phải chuyện trùng hợp gì, mà xem chừng không xuất hiện lúc đi cùng với Răng Vàng, đếm tám mươi phần trăm là có liên quan đến chuyến đi Tân Cương, lẽ nào những người sống sót trong chuyện thám hiểm đó, đều bị cái động sâu không thấy đáy kia nguyên rủa?

Còn nhớ khi vừa đến Cổ Lam hai hôm trước, chúng tôi gặp nạn trên sông Hoàng Hà, mình mẩy ướt sũng, rồi vào nhà nghỉ cùng tắm nước nóng, lúc ấy... hình như có thấy lưng ai có vết đỏ kỳ lạ nào đâu, nói vậy thì nó mới chỉ xuất hiện trong một hai ngày gần đây thôi, hay là bị nhiễm virus gì trong ngôi cổ mộ Long Lĩnh? Nhưng sao trên lưng Răng Vàng lại không có? Hay là hắn có khả năng miễn dịch đối với loại virus này chăng?

Tuyền béo nói: “Thôi đừng nghĩ nhiều làm gì, để đầu óc thanh thoi một chút, cũng có gì ghê gớm đâu, chẳng đau chẳng ngứa, về khách sạn tắm rửa, lấy cái cọ người cọ mạnh vào, có khi mất ngay ấy mà. Chuyến này ta vớ được báu vật, nên vui mừng mới phải. À... mà hai người xem đây là đâu? Sao tôi thấy quen quen nhỉ?”

Tôi mới ra khỏi hang, đã bị Tuyền béo bảo sau lưng có vết gì lạ, đầu óc hoang mang, chẳng để ý xem cửa hang dẫn ra chỗ nào, chỉ nhớ là cửa hang rất hẹp, toàn những đụn đất vàng trời thụt, giờ nghe Tuyền béo nói quang cảnh xung quanh trông quen mắt, liền ngước mắt lên nhìn, rồi bật cười thành tiếng: “Thì ra loang quanh cả ngày trời, khéo quá là khéo, lại quay mẹ nó về đúng chỗ cũ.”

Thì ra cửa hang chúng tôi vừa chui ra, chính là cái đụn đất rỗng lúc tôi leo lên sườn núi để quan sát hình thế phong thủy xung quanh rồi quay xuống giẫm phải ở lưng chừng núi khi vừa mới đến miếu Ngư Cốt, suýt nữa là thụt vào bên trong. Lúc đó Răng Vàng và Tuyền béo nghe tiếng chạy tới, kéo tôi ra, chỗ tôi giẫm phải ấy, đất đá sụt xuống tạm thành một cửa hang. Lúc ấy bọn tôi còn nhìn vào trong quan sát, tưởng là một khe núi liền với hang đá vôi bên dưới, nhưng giờ xem lại, thì ra nơi đây nối liền với hang động có đặt đỉnh đồng xanh mặt người, vòng vèo trong hang động cả ngày, cuối cùng không ngờ lại bò ra từ cái hố khi trước vô tình giẫm phải.

Hành lý đồ đạc của chúng tôi đều để cả trong miếu Ngư Cốt cách đây không xa lắm, điều quan trọng nhất là lúc này là phải mau tìm quần áo mặc vào, chứ nếu bị chị em nào bắt gặp, thế nào cũng chửi bọn tôi là lũ dân dê biến thái.

Vết chàm đỏ bất ngờ xuất hiện trên lưng như một bóng đen phủ lên trắng lợi lần này của chúng tôi, trong lòng đều không lấy gì làm thống khoái, lát về phải tìm bác sĩ khám xem sao, mặc dù không có cảm giác nào khác thường, nhưng dù sao nó không phải là hàng nguyên kiện, bỗng dưng mọc ra trên lưng, thấy chướng vô cùng.

Gió trong khe núi thổi mạnh, không manh áo che thân, ba thằng vác ngọc Văn hương chạy về miếu Ngư Cốt. Hành lý vẫn nguyên vẹn giấu sau bệ thờ Long Vương, ba người chia nhau tự tìm quần áo mặc vào, lấy rượu trắng ra làm vài ngụm, nói gì thì nói, ngọc Văn hương đã nằm trong tay, đem về Bắc Kinh xuất hàng một cái, lời lãi không mọn đâu.

Răng Vàng ăn uống no say, ve vuốt phôi ngọc Văn hương, rồi nhất thời khoái chí, chất giọng ngâm nga: “Ta đâu phải ngữ xấu xa trộm cướp, vốn bình sinh không thó ngựa cấp thành, lũ tiểu nhân trùm sò nhãi nhép, ta vùng grom ngàn vạn đưa tan tành...”

Tôi cũng có chút vui mừng vì mỗi hời trước mắt, nhưng thoát nghĩ đến vết chàm đỏ trên lưng, lại mất hết cả hứng, chỉ biết âm lặng ngồi nhấm từng ngụm rượu.

Răng Vàng thấy vậy, bèn khuyên giải: “Anh Nhất, anh cũng là người nghĩ thoáng, chuyện này cần gì phải để bụng, khi nào về ta vào viện khám xem sao, nếu quả không thể phẫu thuật cắt bỏ miếng da đó đi, thì thôi dù gì vết đó cũng không lớn, trông cũng không quá sâu, chắc không sao đâu, tốt nhất tìm thầy lang trước, bốc vài thang thuốc uống là tiêu ngay.”

Tuyền béo nói: “Bọn tôi có phải bị bệnh ngoài da đâu, tìm bác sĩ để làm gì, thế thà tự tôi lấy đầu điều thuốc gì vào cho xong...”

Tôi nói với cả hai: “Thôi, muốn ra sao thì ra, dù sao hôm nay còn chưa chết, ta cứ uống cho đã đi hăng, chuyện ngày mai để ngày mai lo.”

Tuyền béo nhắc chai rượu cùng với tôi, ngửa cổ, tu một hơi cạn sạch nửa chai rượu: “Chúng ta vừa mới phát tài, cần chú ý đến cái mạng một tí, nửa đời còn lại phải hưởng thụ nữa chứ.”

Ăn uống đâu đó xong xuôi thì trời cũng đã tối, chúng tôi đi cả đêm về ngôi làng dưới chân dốc Bàn Xà, lại xin tá túc một đêm trong làng, hôm sau quay về Cổ Lam chuẩn bị đáp thuyền lên phía Bắc, nhưng lại được thông báo hai ngày nay vùng thượng du có mưa lớn, thế nước lớn lắm, sớm nhất phải chờ đến ngày kia bến đò mới có thuyền đi.

Chúng tôi thương lượng một hồi, thấy rằng nếu tới bến đò khác bắt thuyền, nhanh nhất cũng phải mất một ngày đường mới tới được nơi, vậy chẳng bằng nán lại Cổ Lam một hai hôm, nhân tiện nghỉ ngơi thư giãn, ngoài ra có thể đi lượn lờ quanh huyện, biết đâu lại kiếm được chút hàng, thu thêm được vài món mình thích.

Vậy là chúng tôi trọ lại quán trọ lần trước, có điều lần này khách trọ đã ở gần kín, nhiều người cũng đợi qua sông. Cổ Lam là địa phương nhỏ, chỉ có dăm ba nhà nghỉ quán trọ, không có sự lựa chọn nào khác, chúng tôi đành trọ lại phòng tập thể dưới tầng một.

Một phòng trọ tập thể có tám giường, chúng tôi vào thì đã năm giường có người, còn ba giường trống, không yên tâm để lại đồ quý như ngọc Văn hương vào tủ đề đồ, đành bọc gói lại thật kỹ trong ba lớp ngoài ba lớp, thay phiên nhau trông trong phòng, ra ngoài là ôm bên mình.

Tối hôm đó, Tuyền béo và Răng Vàng ở lại trông ngọc, tôi tranh thủ ra nhà tắm phía sau quán trọ tắm rửa, vừa hay gặp được ông Lưu uống rượu với chúng tôi bữa nọ.

Chào hỏi vài câu khách sáo vài câu, tôi hỏi thăm trong vùng xem có ông lang nào nổi tiếng, có thể chữa bệnh ngoài da không.

Ông Lưu nói cũng có một thầy lang rất mát tay, có thể trị dứt điểm bệnh vẩy nến, sau đó ông lại quan tâm hỏi tôi mắc bệnh thể nào, khó chịu ở đâu.

Lúc đó tôi chuẩn bị đi tắm, trên người chỉ bận mỗi áo lót, bèn tiện tay cởi luôn cúc áo cho ông Lưu xem lưng, bảo lưng mình như bị gẻ, muốn tìm thầy thuốc khám xem sao.

Ông Lưu xem xong thì lấy làm kinh ngạc nói: “Trời đất, cậu làm sao có cái này vậy? Tôi thấy đây không giống bệnh ngoài da, cái vết đỏ như màu máu đông này, hình dạng trông rất giống một con chữ, mà con chữ này tôi còn thấy rồi cơ.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên: “Sao? Cái sau lưng cháu là chữ ạ? Bác có biết là chữ gì không?”

Ông Lưu chậm rãi nói: “Ấy là hồi năm 80, huyện chúng tôi xây trường tiểu học, lúc đào móng, thì đào được các mảnh xương động vật rất lạ. Lúc ấy dân quanh đó tranh cướp hết sạch, sau đó do đội khảo cổ đến, réo trên đài phát thanh huyện thu mua lại toàn bộ. Các chuyên gia của đoàn khảo cổ trọ ngay tại nhà nghỉ này, lúc bọn họ thu mua, tôi thấy trên bề mặt một miếng xương có khắc con chữ này, mà không chỉ một lần đấy thôi đâu.”

Nghe đến đây, tôi không còn lòng dạ nào mà tắm rửa nữa, liền kéo ông Lưu vào phòng ăn của nhà trọ, kiếm chỗ vắng lặng, xin ông kể lại cho tận tường tỉ mỉ.

Vết trên lưng tôi có chỗ nông chỗ sâu, đường nét và tầng lớp rất giống nhãn cầu, hình dạng y như con mắt ngọc tôi đánh vỡ trong thành cổ Tinh Tuyệt. Tôi cứ lo đây là lời nguyên gi đó, không chừng không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả Shirley Dương và giáo sư Trần đang ở tận bên Mỹ cũng gặp phải tình trạng này cũng nên.

Giờ nghe ông Lưu nói đây không phải nhãn cầu, mà là một chữ, hỏi sao tôi không sốt sắng cho được, tôi rút thuốc châm cho ông Lưu một liều. Lúc này nhà bếp đã hết giờ làm việc, ông già cũng đang rảnh rồi, liền kể lại cho tôi toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

Thật ra sự việc này xảy ra cách đây chưa lâu, tính ra cũng chưa đến ba năm trước, năm đó các chuyên gia trong đội khảo cổ trợ tại đây, kiểm kê sắp xếp lại số xương thu mua được. Lãnh đạo địa phương cũng hết sức coi trọng việc này, nên đã cho phong tỏa khu nhà, ngoài những người có nhiệm vụ ra, không ai được vào.

Ông Lưu làm trong nhà bếp quán trọ, vốn là người hay chuyện, lúc thường vẫn nấu cơm cho đoàn khảo cổ, khi rỗi rảnh cũng hay lân la hỏi chuyện, người ta làm việc, ông cũng chạy tới đỡ đần. Các chuyên gia trong đoàn đều ăn cơm ông nấu, dần dần cũng đều quen ông, biết ông vốn là người nhiệt tình tốt tính, nhiều khi cũng nể mặt, chỉ cần ông không trộm cắp hay quấy quá gì, thì mọi người cũng mắt nhắm mắt mở, để mặc ông ngó nghiêng.

Công việc của đội khảo cổ lần này là thu hồi một lượng lớn mai rùa và xương của các loại động vật không rõ tên, trên mỗi mảnh giáp cốt (1) đều khắc rất nhiều chữ và ký hiệu, nhưng phần lớn đều đã hư hại, những mảnh thu mua được đều không còn lành lặn, phải mất nhiều thời gian và công sức mới phục hồi được.

Tuy nhiên trong đồng giáp cốt vụn, có một chiếc mai rùa lớn vẫn còn lành lặn, chiếc mai này phải to cỡ mặt bàn Bát tiên (2), khi nhân viên khảo cổ dùng dung dịch hỗn hợp axit acetic lạnh lau chùi mai rùa, ông Lưu vừa hay lại ngồi ngay bên cạnh xem, ký hiệu xuất hiện nhiều nhất trên chiếc mai, là ký hiệu giống như nhãn cầu này.

(1) Tên gọi chung của mai rùa và xương thú, vậy nên thứ văn tự khắc trên đây, được gọi chung là chữ Giáp cốt.

(2) Bàn Bát tiên: Bàn ăn lớn hình vuông, mỗi cạnh có thể ngồi được hai người.

Ông Lưu không hiểu gì hết, chỉ thấy ký hiệu kia hết sức bắt mắt, chỉ nhìn qua cũng biết là nhãn cầu, bèn hỏi dò một nhân viên khảo cổ đang làm công tác chỉnh lý, ký hiệu này có phải tượng trưng cho nhãn cầu không, nhân viên khảo cổ đó nói với ông rằng: “Không phải đâu ạ, ký tự này đại để là một dạng văn tự cổ giống như chữ Giáp cốt, không phải nhãn cầu...”

Anh ta nói chưa hết câu, đã bị tổ trưởng tổ công tác, một vị giáo sư họ Tôn ngăn lại, ông Lưu còn nhớ rất rõ, khi đó giáo sư Tôn đã cảnh cáo anh nhân viên khảo cổ kia, bảo đây là bí mật quốc gia, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai.

Ông Lưu nghĩ bụng mình là tay đầu bếp nấu cơm nấu nước, quan tâm đến bí mật quốc gia của mấy người làm gì cho mệt? Rồi cũng không hỏi dò nữa, nhưng càng nghĩ càng thấy hiếu kỳ, vật từ mấy nghìn năm trước, có gì ghê gớm đâu mà để giờ thành bí mật quốc gia không thể tiết lộ ra ngoài? Hay họ cứ nói ngoa lên thế để bịp mình này? Nhưng người ta đã muốn giữ bí mật, không thích người khác dò hỏi, thôi thì chẳng hỏi nữa thì xong.

Chỉ có điều từ khi chiếc mai rùa kia được thu về, nhà trọ này ba hôm có đến hai trận cháy, lòng người vì thế mà hết sức bất an.

Mấy ngày sau trận hỏa hoạn, đội khảo cổ thấy giáp cốt thu hồi lại cũng khá đầy đủ, một mặt lại thấy nguy cơ hỏa hoạn tương đối lớn, thế nên họ đã cho thu dọn đồ đạc rút về, các mảnh giáp cốt đặt trong rương gỗ lớn, chất đầy một xe tải.

Chuyện về sau thì bắt đầu có vẻ tà quái, nghe nói đội khảo cổ vận chuyển số hàng đầy về Bắc Kinh

theo đường hàng không, kết quả là chiếc máy bay quân dụng bay được nửa đường thì gặp nạn, tất cả mọi thứ bên trong, bao gồm cả đồng giáp cốt có khắc chữ kia, đều bị thiêu hủy toàn bộ.

Cả một tổ công tác mười lăm người chỉ có giáo sư Tôn là người duy nhất may mắn sống sót, ông đề quên sổ tay công tác tại nhà trọ, vội vã quay lại lấy, thành thử không kịp đáp lại chuyến bay kia.

Giáo sư Tôn biết tin máy bay khi rơi vẫn ở huyện Cổ Lam, lúc đó ông ta khụy xuống đất không thể đứng dậy nổi, tôi phải gọi mấy người cùng chỗ làm đưa ông ta vào viện, có thể nói tôi được coi như một nửa ân nhân cứu mạng ông ta. Sau đó cứ mỗi lần có dịp đến Cổ Lam công tác, giáo sư Tôn lại tát qua thăm tôi, uống vài be rượu, nhưng mỗi lần tôi gắng hỏi ý nghĩa của những ký tự trên mai rùa, giáo sư Tôn lại lảng tránh không đáp, ông ta chỉ khuyên tôi những ký tự đó đều tượng trưng cho những điều hung hiểm tà ác, không nên biết thì hơn, tốt nhất từ nay về sau đừng tìm hiểu nữa, bởi dù sao cũng đã bị thiêu hủy hoàn toàn rồi. Sau đó lần nào ông ấy cũng thờ dãi nói với tôi, giá mà đời này không phải nhìn thấy những ký hiệu đó. Hôm nay vì nhìn thấy vết ban đỏ trên lưng cậu, tôi mới nhớ ra những ký hiệu đáng sợ đó, cơ hồ giống nhau như đúc. Đây không phải bệnh ngoài da gì đâu, rốt cuộc cậu đã làm gì mà thành ra như vậy thế?

Tôi nghe đến đây thì không kìm nén lại nổi nữa buột miệng hỏi lại ông Lưu: “Bác Lưu, cả bác cũng không biết ý nghĩa của chữ này là gì ư?”

Ông Lưu cười ha hả, cố làm ra vẻ thần bí: “Chú em ơi, tôi chỉ biết đây là chữ thời cổ đại thôi, chứ nó nghĩa gì thì tôi chịu. Nhưng có người biết đấy. Người ta vẫn bảo đến sớm chẳng bằng đến lúc, giáo sư Tôn kia hiện đang ở ngay trên đầu cậu, mỗi năm ông ấy đều đến Cổ Lam công tác một thời gian, giờ cậu lại vừa vặn gặp được nhé.”

Tôi nắm chặt tay ông Lưu, khẩn thiết nói: “Bác Lưu ơi, bác đúng là Phật sống bác ơi, nhưng bác thương cho trót, tiền Phật tiền đến tận Tây phương, nhất định bác phải giới thiệu cho cháu gặp giáo sư Tôn nhé.”

Ông Lưu vỗ ngực bảo đảm: “Giới thiệu không thành vấn đề, chỉ có điều lão già họ Tôn này kín mồm kín miệng lắm, ông ấy có bằng lòng nói cho cậu nghe không, thì phải xem xem cậu ăn nói với ông ta thế nào, trên lưng cậu tự dung mọc ra vết chàm đặc biệt như vậy, có khi ông ấy nói cho cậu biết cũng nên.”

Tôi bảo ông Lưu ở nhà ăn đợi một lát, tôi đi chuẩn bị rồi cùng ông đến chào giáo sư Tôn trọ trên tầng hai. Tôi tranh thủ chạy về phòng thông báo tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo biết.

Để Tuyền béo ở trong phòng trông ngọc, tôi bảo Răng Vàng đi cùng, hẩn buôn bán lâu năm, từ lời ăn tiếng nói cho đến cách giao tiếp ứng xử đều khéo léo hơn tôi rất nhiều.

Hai chúng tôi thay quần áo, đi đến nhà ăn tìm ông Lưu, tôi hỏi ông: “Bác Lưu à, chúng cháu đi tay không thế này không phải phép cho lắm, nhưng mà giờ cũng không còn sớm, muốn mua hoa quả cũng khó...”

Ông Lưu đáp: “Không cần đâu, có tôi đi cùng rồi. Mà các cậu là dân buôn đồ cổ phải không nhỉ? Nhớ kỹ này, chớ có nhắc trước mặt giáo sư Tôn đấy, ông già này khó tính, lại chúa ghét cái nghề của các cậu.”

Tôi và Răng Vàng lập tức gật đầu, quyết không dả động đến chuyện này, chúng tôi bịa chuyện đến thành Cổ Lam công tác, rồi tự nhiên trên lưng lại mọc ra một vết chàm đỏ trông như chữ Giáp Cốt, nghe nói giáo sư Tôn thông hiểu chữ Giáp cốt, nên mạo muội tìm đến thỉnh giáo, nhờ giáo sư xem hộ xem lưng tôi rốt cuộc là bệnh ngoài da, hay là cái gì đó khác.

Sau khi đã thống nhất cách nói, ông Lưu dẫn chúng tôi lên tầng hai, gõ cửa phòng giáo sư Tôn, chào hỏi giới thiệu, giáo sư Tôn liền mời chúng tôi vào phòng.

Giáo sư Tôn độ gần sáu mươi tuổi, thân hình gầy gò, da rám nắng, lưng hơi gù, có lẽ tại nhiều năm phải ngồi xổm làm việc. Khuôn mặt giáo sư Tôn ngang dọc những nếp nhăn, đầu hói khá nghiêm trọng,

trên đỉnh không có tóc, chỉ lơ thơ một lớp mỏng bên ngoài, có vẻ như không nở cạo đi, mà chải vạt tóc ngả về một bên theo hình xoắn ốc. Tuy bề ngoài già nua, nhưng đôi mắt ông sáng quắc, rất có thần, mà cũng không đeo kính, nói chung ngoài kiểu tóc ra, giáo sư Tôn trông chẳng khác gì ông nông dân quanh năm làm bạn với đồng ruộng.

So với giáo sư Trần tôi quen biết, mặc dù đều là giáo sư, nhưng phong cách khác hẳn nhau, sự khác biệt giữa họ rất lớn. Giáo sư Trần là mẫu giáo sư điển hình của trường phái kinh viện, kiểu cách nho nhã chuyên ngồi trong phòng làm việc; còn vị giáo sư Tôn này, có lẽ là thuộc phái thực tiễn, thường ở tuyến đầu công tác.

Sau khi nghe tôi kể lại sự việc, giáo sư Tôn xem xét vết chàm trên lưng tôi một hồi lâu, luôn miệng kêu kỳ lạ, tôi chủ động hỏi xem vết chàm trên lưng tôi rốt cuộc là cái gì, có nguy hiểm đến tính mạng không.

Giáo sư Tôn nói: “Cái này quả rất giống với một ký hiệu, trong sổ giáp cốt khai quật ở Cổ Lam hai năm trước, có một mảnh mai rùa nguyên vẹn nhất bên trên có khắc một trăm mười hai ký tự, trông giống chữ Giáp cốt, mà lại không phải chữ Giáp cốt. Ký hiệu giống với nhãn cầu này, xuất hiện bảy lần trong tổng số một trăm mười hai ký tự kia.” Truyện "Ma Thối Đèn "

Mặc dù tôi đi cùng ông Lưu đến chào giáo sư Tôn, nhưng hoàn toàn là vì có bệnh vái tứ phương, vốn là vắn nửa tin nửa ngờ lời ông ta kể, giờ nghe giáo sư Tôn cũng xác nhận vết chàm sau lưng tôi giống một ký tự cổ, liền vội xin giáo sư chỉ dạy, hỏi rõ xem rốt cuộc là ký tự gì.

Nhưng giáo sư Tôn lắc đầu, nói: “Vết chàm đỏ trên da cậu và ký hiệu cổ kia chỉ là giống nhau mà thôi, không có một mối liên quan nào cả. Lô văn vật kia hai năm trước đã bị tiêu hủy hoàn toàn trong vụ tai nạn máy bay rồi. Trên đời này sự vật trùng hợp ngẫu nhiên nhiều lắm, có những hạt đậu nở ra hình dạng giống hệt đầu người, nhưng giữa hạt đậu và đầu người, ngoài sự giống nhau ra, thì không có bất kỳ mối liên hệ nào khác.”

Tôi và Răng Vàng nhì nhằng năn nỉ, bao lẽ hay lời ngọt đều nói ra cả, chỉ muốn hỏi xem văn tự cổ khắc trên mai rùa kia có nội dung gì, chỉ cần nắm rõ sự tình, tìm hiểu xem giữa chúng có mối quan hệ nào không, tôi khác có cách suy tính.

Thế nhưng giáo sư Tôn vẫn không hé răng nửa lời, cuối cùng thì thẳng thừng đuổi khách luôn: “Hai cậu cũng đừng đóng kịch trước mặt tôi nữa, trên người hai cậu đặc mùi bùn đất, tôi đã làm việc nhiều năm dưới hầm đất, có nhắm mắt tôi cũng đoán được các cậu làm cái việc gì, chỉ có ba loại người là có cái mùi này được thôi, một là người làm ruộng, hai loại còn lại không phải dân trộm mộ, thì cũng là bọn buôn đồ cổ. Nói thật tôi trông các cậu chẳng có vẻ gì là người làm ruộng cả, đến giờ thì tôi thật không còn chút thiện cảm nào với hai cậu nữa. Tôi không biết các cậu kiếm cái chữ này ở đâu ra, rồi nguy tạo thành vết chàm trên lưng, chắc là muốn moi móc thông tin của tôi chứ gì, tôi khuyên hai cậu một câu nhé: đừng có mơ. Sau cùng tôi chỉ muốn nói với các cậu hai điều, một là, đừng có lôi chuyện này ra làm trò đùa. Thông tin trong những văn tự cổ này thuộc bí mật quốc gia, dân thường không có quyền biết đến. Thứ hai, đây là lời cảnh cáo của cá nhân tôi, nhất thiết chớ có tìm cách tiếp cận thông tin ẩn chứa trong những văn tự này, đây là thiên cơ, thiên cơ bất khả lộ, bằng không bất cứ ai dính dáng đến chúng, sẽ đều gánh lấy tai họa.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 18: VĂN TỰ MẬT

Q.2 - Chương 18: VĂN TỰ MẬT

Nói xong giáo sư Tôn đứng dậy xua chúng tôi ra ngoài, tôi nghĩ bụng lão già này thật quái đản, vừa mới đến chẳng phải xởi lởi lắm sao, bảo trở mặt là trở mặt ngay được là thế nào? Nghe cách nói chuyện lúc đầu, có vẻ như đã chuẩn bị tiết lộ cho chúng tôi biết, nhưng sau đó chẳng biết bằng cách nào lại nhìn thấu được thân phận của tôi và Răng Vàng, thái độ quay ngoắt, giọng điệu dữ dằn, có khi lại nghĩ chúng tôi là bọn ma cô, đến lừa bịp không bằng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Theo tính cách của tôi, ngày thường, đã đến mức phải nói như vậy, không cần người ta đuổi, tôi cũng sẽ tự đứng lên ra về, nhưng lần này không phải chuyện đùa, nói không chừng còn quan ngại đến tính mạng, vả lại ngoài tôi và Tuyền béo ra, có khi còn liên quan đến chuyện sống còn của Shirley Dương và giáo sư Trần nữa.

Tôi vội nói với giáo sư Tôn: "Ồ hay, giáo sư! Giáo sư! Ít nhất thì giáo sư cũng nghe cháu nói nốt câu cuối chứ? Cháu cũng không biết làm sao giáo sư lại ngửi ra mùi đất trên người cháu và anh bạn đây, quả thật không phải dân buôn đồ cổ, chúng cháu có một thời gian dài làm cho đoàn khảo cổ. Giáo sư Trần Cửu Nhân ở Bắc Kinh, chắc giáo sư cũng biết tiếng chứ? Chúng cháu làm việc cho giáo sư Trần ấy."

Giáo sư Tôn hơi ngẩn người khi nghe tôi nói đến cái tên Trần Cửu Nhân, bèn hỏi: "là ông Trần à? Cậu nói là hai cậu làm việc trong đoàn khảo cổ của giáo sư Trần?"

Tôi vội vàng gật đầu: "vâng đúng thế, cháu nghĩ hai giáo sư đều là bậc Thái sơn Bắc đẩu trong giới khảo cổ, trong ngành chúng ta, cứ mỗi lần nhắc đến quý tính đại danh của hai giáo sư, ai nghe mà chẳng rưng rờ..."

Nét mặt của giáo sư Tôn có phần hòa nhã hơn, ông già xua tay nói: "cái cậu này, khỏi phải nịnh bợ đi, tôi thế nào, bản thân tôi rõ. Thôi thì cậu quen biết với giáo sư Trần, thì cậu ở lại đây, còn để hai người kia tạm lánh đi một lát."

Nghe giáo sư Tôn nói vậy, tôi biết là có cửa, vội bảo Răng Vàng và ông Lưu tạm thời đi ra, để tôi ở lại tiếp chuyện riêng với giáo sư Tôn.

Đợi hai người kia ra ngoài, giáo sư Tôn liền chốt chặt cửa, hỏi tôi một số chuyện liên quan đến giáo sư Trần, tôi liền kể lại ngắn gọn chuyện đi của tôi cùng giáo sư Trần đến sa mạc Tân Cương tìm cổ thành Tinh Tuyệt.

Giáo sư Tôn nghe xong, liền thở dài: "tôi và ông Trần là bạn lâu năm rồi, sự cố ở trên sa mạc bạn ấy, tôi cũng có nghe nói ít nhiều. Chà, ông ấy không chôn xác trong cát kể đã may lắm rồi, tôi định đi Bắc Kinh thăm ông ấy, nhưng lại nghe nói ông ấy qua Mỹ điều trị, không biết từ giờ tới cuối đời, có còn cơ hội nào gặp lại được không nữa. Năm xưa tôi mang ơn ông Trần, cậu đã là người quen của ông ấy, có vài việc tôi cũng chẳng giấu cậu nữa."

Tôi chỉ chờ mỗi câu nói này của giáo sư Tôn, vội hỏi: "cháu thấy vết chàm đcho nên cháu mới tìm đột nhiên xuất hiện sau lưng, hình dạng rất giống nhãn cầu, dường như có mối liên quan đến thành cổ Tinh Tuyệt trong sa mạc. Bộ tộc Quỷ Động ở nước Tinh Tuyệt sùng bái năng lực của con mắt, cháu cho rằng mình đã trúng phải một lời nguyên nào đó, nhưng lại nghe nói vết chàm này không phải là nhãn cầu, mà là một ký hiệu con chữ, cho nên cháu mới tìm gặp giáo sư thỉnh giáo xem, ký hiệu này rốt cuộc nghĩa là gì, để có tự có sự chuẩn bị về mặt tâm lý. Dĩ nhiên cháu cũng là người chết đi sống lại nhiều lần, an nguy cá nhân cháu không coi trọng lắm, chỉ có điều trên người giáo sư Trần có lẽ cũng xuất hiện dấu hiệu này, cháu lo nhất chính là ông ấy đấy."

Giáo sư Tôn nói: "không phải là tôi không chịu nói với cậu, nhưng quả thực là không thể nói được, cho cậu biết rồi, có thể khẳng định một điều, vết chàm trên lưng cậu tuyệt đối không phải là lời nguyên hay thứ gì tương tự, không ảnh hưởng gì tới sức khỏe của cậu đâu, cậu cứ yên tâm."

Tôi càng nghe càng nóng ruột, nói vậy thì cũng bằng chẳng nói gì. Nhưng giáo sư Tôn bảo đây không phải là một lời nguyên, một câu này đã khiến gánh nặng trong lòng tôi giảm đi quá nửa, nhưng người ta

càng không nói mình càng muốn biết, thông tin mà những ký tự đã mất mấy nghìn năm tuổi này ẩn chứa đến nay rốt cục còn có nội dung gì bí mật mà không thể công bố cho mọi người biết, huống hồ cái chữ ấy lại còn hiện ra ngay trên lưng tôi nữa chứ.

Bị tôi gặng hỏi mãi, giáo sư Tôn đành tiết lộ và điều.

Giáo sư Tôn đã có nhiều năm nghiên cứu những di tích văn hóa cổ trên lưu vực sông Hoàng Hà, là chuyên gia trong ngành cổ văn tự, ông rất giỏi giải mã, phiên dịch các văn tự mật thời cổ.

Thời xưa Thương Hiệt tạo chữ, sự xuất hiện của chữ viết đã chấm dứt thời kỳ lịch sử hoang dã khi con người mới chỉ biết bện từng ghi nhớ sự việc. Văn tự chứa đựng khối lượng thông tin lớn, bao gồm những điều huyền bí về vạn vật trong giới tự nhiên, truyền đến ngày nay cách đọc chữ Hán cả thầy có bốn âm: bình, thượng, khứ, nhập.

Nhưng vào thời kỳ xa xưa nhất, chữ Hán có cả thầy tám âm đọc, khối lượng thông tin chứa đựng trong đó rất lớn, người thường khó thể tưởng tượng được, tuy nhiên những thông tin ngoài định mức này đều bị giới hạn bởi giới thống trị lũng đoạn, bốn âm còn lại đã trở thành một loại ngôn ngữ mật, chuyên dùng để ghi chép những sự việc trọng đại không thể tiết lộ cho dân thường biết.

Sau này trên một số mai rùa và tre khai quật được, có rất nhiều chữ cổ gần giống với chữ giáp cốt, nhưng từ đầu chí cuối không ai đọc nổi, có người nói thiên tự vô tự, vô tự thiên thư, thật ra cũng chỉ là cách nói xuyên tạc. Thiên thư chính là một loại thông tin đã được mã hóa dưới dạng chữ viết vào thời cổ đại, nhưng nếu không biết cách giải mã, có bày ra trước mắt, chúng ta cũng chẳng thể nào hiểu nổi. Giáo sư Tôn đã dành cả cuộc đời gắn bó với các loại thiên thư không ai hiểu được này, nhưng tiến triển không nhiều, có thể nói mỗi bước một khó khăn, dốc hết tâm trí mà chẳng nghiên cứu ra thêm được thành quả gì.

Đến năm 1978, đoàn khảo cổ đã khai quật được một ngôi mộ thời Đường ở núi Mễ Thương, ngôi mộ cổ này đã nhiều lần bị bọn trộm mộ vơ vét, bên ngoài có đến bảy tám hang trộm, thi thể của chủ mộ đã bị hủy hoại từ lâu, mộ thất cũng lụp xụp tan hoang, phần lớn đồ tùy táng đều bị vét sạch, những thứ sót lại đều ở trong tình trạng mục nát nghiêm trọng.

Theo nhiều manh mối khác nhau, chủ mộ là Thái sử lệnh Lý Thuần Phong, người chuyên nghiên cứu lịch pháp thiên văn và âm dương số thuật trong cung đình. Vào thời Đường, các lĩnh vực kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật có thể coi đã đạt đến đỉnh cao trong lịch sử văn minh Trung Hoa, Lý Thuần Phong là một "nhà khoa học" danh tiếng lừng lẫy thời Đường, trong mộ hẳn có nhiều cổ vật, tư liệu quan trọng, rất có giá trị nghiên cứu, chỉ tiếc là đều bị hủy hoại cả, không thể không nói đó là một tổn thất hết sức nặng nề, tất cả những người trong đoàn khảo cổ có mặt tại hiện trường đều cảm thấy nuối tiếc vô cùng.

Nhưng công việc thu dọn vẫn phải tiến hành. Có điều, trong quá trình thu dọn, bên trong quan tài mục nát xuất hiện một niềm vui lớn bất ngờ, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một tầng bí mật bên trong lớp ván ở đỉnh đầu chủ mộ.

Trong phần chóp quan tài lại có một lớp bí mật, là điều không ai nghĩ tới, kể cả những chuyên gia giàu kinh nghiệm nhất cũng chưa từng thấy quan tài nào có ngăn ả. Mọi người thận trọng mở lớp ngăn trong ván quan tài ra, bên trong có một gói bọc bằng da trâu, sau khi mở ra loại thấy bên trong có một gói bọc bằng vải dầu quét sơn đỏ, không ngờ trong gói lại là một chiếc hộp ngọc trắng muốt không tí vết, hộp được khảm vàng nạm bạc, trên có khắc họa tiết linh vật có cánh, chốt khóa trên nắp hộp được làm từ vàng nguyên chất. Truyện "Ma Thối Đền "

Vì được giấu bên trong ngăn bí mật của quan tài, chiếc hộp bấy nhiêu năm nay đã thoát khỏi tay biết bao kẻ trộm mộ, còn nguyên đến ngày nay.

Những chuyên gia có kinh nghiệm nhìn qua chiếc hộp liền biết ngay là báu vật của hoàng gia Đại Đường, rất có thể vật do hoàng đế ban cho Lý Thuần Phong, và được ông ta giấu vào vách ngăn trong ván quan, thế mới thấy tầm quan trọng của chiếc hộp là thế nào, sau đó chiếc hộp ngọc đã được chuyển ngay về bản doanh của nhóm khảo cổ.

Trong chiếc hộp được làm từ nguyên một phiến ngọc mỡ dê (bach ngọc), người ta phát hiện ra rất nhiều vật phẩm quan trọng, trong số đó có một miếng long cốt (một loại mai rùa), bên trên khắc đầy thiên thư, được đặt tên là Long cốt di văn phá, ngoài ra còn có một tấm vàng ròng, kích cỡ không lớn, bốn góc được tạo hình đầu thú, hai mặt tấm vàng được đúc chi chít những chữ là chữ, nhìn như một bảng biểu, có chữ đọc được, có chữ thì không, bấy giờ người ta đặt cho nó cái tên Thú giác mật văn kim bản. Truyện "Ma Thối Đền "

Thế rồi người ta mời giáo sư Tôn, chuyên gia văn tự cổ cùng người của ông đến phụ trách việc phá giải những bí mật khắc trên miếng long cốt cùng tấm kim bản này, giáo sư Tôn nhận nhiệm vụ, liền giam mình trong phòng nghiên cứu, bắt đầu chuỗi ngày làm việc quên ăn quên ngủ.

Giáo sư Tôn từng thấy Long cốt di văn phá nhiều lần, chữ viết cổ trên đó, có nhắm mắt ông cũng nhớ lâu lâu, chỉ có điều mãi vẫn không thể phân tích ra được đó rốt cuộc là văn tự gì, có hàm ý gì, nội dung được ghi chép thông qua loại văn tự cổ quái này là gì.

Loại văn tự được coi là thiên thư này là một trở ngại lớn mà các nhà nghiên cứu văn tự cổ Trung Quốc phải đối mặt, nếu bước không qua, sẽ không có chút tiến triển nào; nhưng chỉ cần có được một chút đột phá, những vấn đề còn lại sẽ dần dà được giải quyết, song chướng ngại này quả thực quá lớn.

Có học giả cho rằng thiên thư là văn tự của một nền văn minh đã mất, song lập luận này chưa cần ai công kích đã tự sụp đổ, bởi có một số văn tự cổ được khai quật cùng lúc với thiên thư, lại có thể dễ dàng giải đọc, sau khi thử đo bằng carbon phóng xạ thì đều thuộc thời Ân Thương, hẳn là cùng được sản xuất trong cùng một thời đại, tuyệt đối không thể là di vật sót lại của nền văn minh tiền sử nào cả.

Giáo sư Tôn mất hơn một tháng trời nghiên cứu tìm tòi, cuối cùng cũng đã phá giải được bí mật thiên thư. Thông qua đối chiếu với tấm Thú giác mê văn kim bản tìm thấy trong mộ Lý Thuần Phong, ông phát hiện ra thiên thư cổ nhân dùng để ghi chép trên long cốt là một loại văn tự được mã hóa.

Ngay từ thời Đường, Lý Thuần Phong đã phá giải được loại văn tự mã hóa cổ đại này, để biểu dương công tích của ông, hoàng đế đã cho đúc kim bài ban thưởng, nhằm ghi nhớ sự kiện này, các ký hiệu và chữ viết trên kim bài chính là bảng đối chiếu thiên thư mà Lý Thuần Phong đã giải đọc được.

Trên thực tế thiên thư rất đơn giản, quy tắc của nó là cách chú âm của bốn thanh điệu còn lại, không phải dựa theo văn tự khác trên long cốt, nhưng chỉ có một số ít người có thể đọc được cách phát âm bí mật này mới đủ khả năng lý giải nội dung mà văn tự truyền đạt.

Ngày xưa Lý Thuần Phong đã nhờ cuốn Bát kinh chú số tường khảo mà có sự linh cảm, từ đó tìm ra phương pháp thấu hiểu thiên cơ, phá giải câu đố thiên thư. Giáo sư Tôn nhờ sự gợi mở từ Thú giác mê

văn kim bản, cũng đã tham ngộ ra cách giải độc thiên thư, gây chấn động giới khả cổ, phần lớn văn tự cơ mật cổ đại đã được giả đọc, vô số thông tin khiến người thời nay phải há mồm kinh ngạc, không ít sự kiện lịch sử vốn đã định luận, giờ đều sắp đem ra viết lại.

Sau khi xem xét các nhân tố, lãnh đạo cấp cao đã ra chỉ thị đối với những thông tin mà giáo sư Tôn giải mã ra, đó là: giữ thái độ thận trọng, trước khi có kết luận chuẩn xác, tạm không được công bố ra bên ngoài.

Giáo sư Tôn nói với tôi: "vết chàm trên lưng cậu, nếu nói là văn tự mã hóa thời cổ thì không đúng lắm, bởi đây không phải chữ trong thiên thư, ký hiệu này tôi cũng mới nhìn thấy lần đầu trên miếng mai rùa tìm thấy ở Cổ Lam. Nó tượng trưng cho một sự vật đặc biệt nào đó, mà người thời đây vẫn chưa nghĩ ra từ gì chuẩn xác để hình dung, tôi nghĩ gọi nó là đồ ngôn là thích hợp hơn cả, đồ ngôn là một loại ký hiệu mang tính tượng trưng, có điều ý nghĩa của ký hiệu này là gì thì tôi vẫn chưa rõ lắm, nó xuất hiện xen kẽ trong văn tự mã hóa thiên thư. Trên long cốt tìm thấy ở cổ Lam, có một mảnh khắc thiên thư, dường như ghi chép về tai họa, hồi đó mới khai quật, thời gian gấp gáp, tôi mới chỉ xem xét qua loa, còn chưa kịp phân tích xem ký hiệu này có ý nghĩa gì, ai ngờ trên đường vận chuyển về Bắc Kinh, máy bay quân dụng gặp nạn, chỉ sợ từ giờ sẽ không ai biết được những bí mật ấy nữa rồi."

Tôi thắc mắc: "thứ quan trọng như vậy, lẽ nào giáo sư không ghi chép lại bản sao nào sao? Tuy nói là giáo sư cho rằng trên lưng cháu không có dấu hiệu của lời nguyên nào hết, nhưng cháu vẫn cảm thấy chuyện này rất là kỳ quái, nếu không biết rõ sự tình, cháu chẳng thể nào mà an tâm cho được. Giáo sư cứ nói cho cháu biết xem, đoạn văn tự được ghi chép trên mảnh giáp cốt kia rốt cuộc có nội dung gì ạ? Liệu có liên quan gì đến Động Quỷ ở Tân Cương không? Cháu thể có Mao chủ tịch, sẽ không tiết lộ nửa lời!"

Giáo sư Tôn đứng phắt dậy như mắc bệnh thần kinh: "không nói được! Nói ra sẽ kinh thiên động địa mất!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 19: HỒI TƯỞNG

Q.2 - Chương 19: HỒI TƯỞNG

Sau mấy ngày trời chịu đựng cái nóng oi bức đến độ, chỉ ngồi không một chỗ cũng đổ vữa mồ hôi, cuối cùng ông trời cũng tức nước xả xuống một trận mưa lớn, mưa khiến đất bốc hơi, rốt cùng cả cái thành phố bồng rẫy này cũng được hạ nhiệt. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Phan Gia Viên sau cơn mưa trở nên nhộn nhịp lạ thường, những tay sưu tập đồ cổ nghiệp dư hay những kẻ đam mê cổ ngoạn sau mấy ngày chết dí trong nhà giờ đều lũ lượt đổ tới sân hàng.

Răng Vàng tiếp chuyện khách quen, Tuyền béo đang ma kết tinh chiếc giày thom cho cặp vợ chồng Tây mắt xanh mũi lõ, cậu ta nói với hai người khách: "Ông bà thấy sao? Ông bà cứ đánh mũi người thử phía trong xem, đây là giày thom của Marilyn Monroe thời Minh ở Trung Quốc chúng tôi, là một danh... danh kỹ các vị hiểu không?"

Đôi vợ chồng người nước ngoài có biết chút ít tiếng Trung này rõ ràng là rất thích chiếc giày thom tinh xảo mang đậm nét phương Đông này. Tuyền béo mượn gió bẻ măng hét giá lên tới hai vạn tệ, cái giá cắt cổ này khiến cặp vợ chồng phát hải định quay đầu bỏ đi. Những người nước ngoài thường xuyên đến Trung Quốc đều biết mặc cả, Tuyền béo thấy cặp vợ chồng này không mặc cả, liền biết ngay họ đến Trung Quốc lần đầu, vội kéo họ lại, viện cớ rằng để thúc đẩy sự giao lưu giữa Trung Hoa với các

nước bạn, lại dựa trên năm nguyên tắc hòa bình cơ bản, có thể giảm giá cho họ.

Tôi ngồi bên cạnh trầm ngâm hút thuốc, không hề hứng thú với bầu không khí náo nhiệt nơi đây, sau khi từ Thiểm Tây trở về, tôi có qua bệnh viện kiểm tra, song vết chàm trên lưng tôi và Tuyên béo không có bất cứ biểu hiện gì đặc biệt, khiến các bác sĩ cũng không chuẩn đoán ra được gì.

Hơn nữa tôi cũng không có cảm giác gì lạ. Thời gian gần đây làm ăn phát đạt, tiền vào như nước, phôi ngọc Văn hương mang ở Thiểm Tây về đã mang lại cho chúng tôi một khoản tiền có nằm mơ cũng phải bật cười tỉnh giấc, ngoài ra chúng tôi còn thu mua được mấy món minh khí rất có giá trị, gần như sau mỗi vụ buôn bán, tiền lãi lại nhân lên gấp mấy lần. thế nhưng cứ nhớ đến lời giáo sư Tôn đã nói, tôi là có cảm giác như đang cõng một quả núi trên lưng, không sao thở nổi, mỗi lúc như vậy lòng tôi lại thấp thỏm không yên, chẳng còn hứng thú gì đối với mọi chuyện nữa.

Lão giáo sư Tôn đáng ghét, giả nhân giả nghĩa kia, sống chết cũng không chịu nói cho tôi ý nghĩa của ký hiệu này, mà chỉ có mỗi lão ta nắm được kỹ thuật mã hóa văn tự cổ, còn tôi thì chẳng thể nào dùng biện pháp mạnh để ép lão nói ra được.

Mặc dù giáp cốt tìm được ở Cổ Lam đã bị hủy hoại, nhưng chắc chắn là giáo sư Tôn có giữ lại một ít. Làm sao để nghĩ ra cách, đi Thiểm Tây tìm ông ta chuyển nữa mới được, chỉ khi nào xác định được ký hiệu trên lưng tôi không liên quan gì đến nhãn cầu trong động Quỷ ở thành cổ Tinh Tuyết, tôi mới yên tâm. Nhưng lần trước nói chuyện, tôi vừa nhắc đến hai chữ động Quỷ một cái, ông ta đã như phát điên phát rồ lên, đến nỗi sau đó tôi không dám dẫm động gì đến nơi ấy nữa.

Khô nỗi giáo sư Tôn càng lảng tránh giấu giếm, tôi lại càng thấy chuyện này liên quan đến thành cổ Tinh Tuyết. Nếu ông ta quyết không nói cho tôi biết, thì đành phải giở chút thủ đoạn ra thôi, dù sao cũng không thể để cái vết chàm hình nhãn cầu này trên lưng suốt đời được.

Mùa hè là cái mùa rất dễ khiến người ta ngủ gật, tôi vốn ngồi trên ghế trông hàng, canh chừng mấy ông Bụt (bọn trộm) tiện tay thó vài món, nhưng đầu óc lại nghĩ ngợi lung tung, rồi cứ thế thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi mơ một chuỗi giấc mơ kỳ lạ, đầu tiên, tôi mơ thấy mình lấy một cô gái câm làm vợ, cô ấy giơ tay hươu hươu vẽ vẽ tỏ ý muốn tôi đưa đi xem phim. Cũng chẳng biết bằng cách nào mà chúng tôi đã đến rạp chiếu phim, chẳng cần mua vé cứ thản nhiên đi vào, bộ phim ấy không đầu không đuôi, cũng chẳng rõ đầu vào với đầu, chẳng phải là cảnh cháy nổ thì là cảnh núi lở. Bộ phim cứ thế chiếu, tôi và cô vợ câm chợt phát hiện ra rạp chiếu phim đã biến thành một hang động, bên trong bóng tối mịt mù, hình như có một vực thẳm sâu hun hút, tôi kinh hãi, cuống cuống nói với cô vợ câm, không xong rồi, đây chính là động Quỷ không đáy ở sâu trong sa mạc, chúng ta mau chạy thôi. Nhưng vợ tôi lại đứng im bất động, bất thành linh đẩy tôi xuống động Quỷ, tôi rơi xuống đáy động, ở đó có một con mắt khổng lồ đang chăm chăm nhìn tôi...

Đột nhiên đầu mũi buồn buồn như bị ai đó véo, tôi choàng tỉnh giấc, thấy lơ mờ trước mắt một hình bóng quen thuộc. Người đó đang lấy ngón tay véo mũi tôi, tôi vừa mở mắt ra liền gặp phải ánh mắt của đối phương, vốn đang mơ đến một con mắt to đáng sợ, lại chưa tỉnh hẳn, đột nhiên thấy có người nhìn đang mình, tôi giật thót người, suýt nữa ngã từ trên ghế xuống.

Định thần nhìn lại, hóa ra là Shirley Dương đang đứng trước mặt tôi, Tuyên béo và Răng Vàng đứng bên cạnh cười ngặt nghẽo, thằng béo cười lớn: "Nhất, mơ giữa ban ngày hả? Mẹ cha, nước dãi chảy ròng ròng kia, chắc mơ lấy em nào hả?"

Răng Vàng nói: "tỉnh chưa anh Nhất? Tiểu thu Dương ở bên Mỹ bay sang đây này. Cô ấy bảo có chuyện gấp muốn gặp anh đây."

Shirley Dương đưa cho tôi chiếc khăn mùi xoa: "mới có mấy ngày không gặp đã thêm tật xấu rồi. Nước dãi sắp chảy thành sông rồi đấy, mau lau đi!"

Tôi không nhận khăn của Shirley Dương, đưa tay áo lên quẹt ngang miệng, sau đó vươn vai, dụi mắt,

xong ngáp ngáp dài nói với Shirley Dương: "mắt của cô... à, đúng rồi!" Lúc này cơn ngái ngủ đã hoàn toàn biến mất, chợt nghĩ đến vết chàm đỏ hình nhãn cầu trên lưng, tôi vội nói: "đúng rồi, mấy hôm nay tôi cũng đang nghĩ cách tìm cô đây, có vài việc quan trọng lắm."

Shirley Dương nói: "tôi cũng có vài việc quan trọng cần bàn với anh. Ở đây ồn quá, chúng ta tìm chỗ nào yên tĩnh nói chuyện đi!"

Tôi vội đứng lên, bảo Tuyền béo và Răng Vàng trông hàng, rồi cùng Shirley Dương ra công viên Long Đàm gần khu chợ đồ cổ. Công viên Long Đàm hồi ấy còn chưa xây lại, không lớn lắm, dù là ngày lễ tết, nhưng người đến đây cũng không nhiều, Shirley Dương chỉ tay về một băng ghế đá yên tĩnh bên hồ nói: "chỗ này được đây, ta ngồi đây nói chuyện nhé."

Tôi nói với Shirley Dương: "thường thì chỉ có các đôi yêu nhau, tán tỉnh nhau mới ngồi đây thôi, nếu cô không ngại, thì tôi cũng chẳng sao. Cái chôn nhỏ nhắn này cũng hay đấy, hẹn hò ở đây thích hợp quá còn gì." Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương sinh ra và lớn lên ở Mỹ, tuy sống một thời gian dài trong khu người Hoa, nhưng cũng không hiểu rõ tôi đang nói gì lắm, liền hỏi: "sao cơ? Ý anh là những đôi tình nhân yêu nhau mới được ngồi bên hồ thôi à?"

Tôi thầm nghĩ bối cảnh văn hóa hai nước khác biệt quá lớn, chuyện này muốn giải thích cũng khá phức tạp, đành nói: "đất nước của nhân dân thì nhân dân ngồi, ghế đá trong công viên ai ngồi chẳng thế, hai ta cứ mặt xác nó đi." Nói xong liền ngồi xuống.

Tôi hỏi Shirley Dương: "bệnh tình giáo sư Trần đỡ chưa?"

Shirley Dương ngồi xuống cạnh tôi, thở dài nói: "giáo sư Trần vẫn ở Mỹ điều trị, ông bị sốc nặng quá, tình hình trước mắt vẫn không có tiến triển gì nhiều."

Nghe Shirley Dương nói bệnh tình của giáo sư Trần vẫn không có gì biến chuyển, tôi cũng thấy buồn buồn, nói thêm dăm ba câu rồi đi vào việc chính, đương nhiên không phải việc tôi trả tiền cho cô, đúng như tôi đã dự đoán, việc đó liên quan đến vết chàm đỏ hình nhãn cầu đột nhiên xuất hiện trên lưng.

Không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả trên lưng Shirley Dương và giáo sư Trần cũng xuất hiện thứ quái đản kia. Chuyến đi Tân Cương lần đó, tổng cộng có năm người sống sót, ngoài bốn chúng tôi ra, còn có một người hướng đạo, lão cáo già sa mạc Anlیمان, không biết trên lưng ông ta có xuất hiện vết chàm đỏ này không nữa?

Shirley Dương nói: "ông Anlیمان chắc không có đâu, bởi ông ta chưa thấy động Quỷ. Tôi nghĩ dấu ấn này chắc có mối liên quan nào đó với con mắt của bộ tộc Quỷ Động."

Có quá nhiều điều bí mật liên quan đến bộ tộc thần bí này chưa được vén lên, nhưng nghĩ bí mật không ai biết đến đó cùng với cái động Quỷ không hiểu thông đến tận đâu kia đều đã vĩnh viễn chôn vùi dưới cát vàng lóng lánh, không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa rồi.

Tôi kể lại cho Shirley Dương nghe những điều biết được từ giáo sư Tôn ở Cổ Lam, hy vọng cô có thể đưa ra phán đoán nào đó, rốt cuộc dấu hiệu đó có phải một lời nguyền mà Quỷ Động đã ám vào chúng tôi hay không.

Shirley Dương nghe xong liền hỏi: "giáo sư Tôn... có phải tên ông ấy là Tôn Diệu Tổ không? Vị giáo sư này rất có tiếng trong giới khảo cổ phương Tây, là một trong số vài chuyên gia giải mã văn tự cổ trên thế giới, rất giỏi đọc hiểu ký hiệu, ám hiệu cho đến những hình vẽ được mã hóa từ thời cổ đại. Tôi đã từng đọc sách ông ấy viết, cũng biết ông ấy và giáo sư Trần là chỗ thân quen, nhưng từ trước đến giờ chưa có dịp nào tiếp xúc cả. Năm 1981 trong ngôi mộ của Pharaoh Gallora ở Ai Cập, người ta khai quật được một số văn vật, trong đó có một cây quyền trượng khắc rất nhiều những ký hiệu tượng hình, nhiều chuyên gia đã chịu bó tay với loại ký hiệu này. Một chuyên gia người Pháp trong đoàn quen biết giáo sư Tôn Diệu Tổ đã viết thư nhờ ông giúp đỡ và nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của giáo sư Tôn, cuối cùng phán đoán ra cây quyền trượng này là cây trượng Hoàng Tuyền có khắc rất nhi

những văn tự côi âm trong truyền thuyết Ai Cập. Bây giờ phát hiện này đã làm chấn động cả thế giới, từ đó danh tiếng của giáo sư Tôn vang khắp năm châu. Nếu như giáo sư Tôn đã nói ký hiệu này không phải là hình nhân cầu, mà là một loại đồ ngôn tượng trung nào đó, tôi nghĩ chắc chắn kết luận đó có đủ lý lẽ."

Tôi thầm tắc lưỡi, không nhờ ông giáo sư tính tình cổ quái trông chẳng khác gã nông dân kia lại là người có vai vế đến vậy, thật không thể xem mặt mà bắt hình dong được. Tôi hỏi Shirley Dương: "tôi thấy cái vết ấy là ký hiệu hay chữ viết gì cũng được, nhưng quan trọng nhất là nó là điềm lành hay dữ? Liệu có liên quan gì đến cái di chỉ chết tiệt kia không?"

Shirley Dương nói: "chuyện này lúc ở Mỹ tôi cũng đã tìm được một số manh mối rồi, anh còn nhớ cuốn sách tiên tri ở núi Zhaklama không? Trên đó nói trong bốn người sống sót chúng ta, có một người là hậu duệ của nhà tiên tri, người đso quả đúng là tôi. Ông ngoại tôi qua đời năm tôi mười bảy tuổi, ông tôi ra đi rất đột ngột, không một lời dặn lại. Đột vừa rồi về Mỹ, tôi đã lục tìm những di vật của ông, trong đó có một cuốn nhật ký, rồi phát hiện ra rất nhiều đầu mối hết sức bất ngờ, chứng minh một cách thuyết phục cho tính chân thực của lời tiên tri."

Xem ra sự việc đã phát triển theo chiều hướng tôi lo ngại nhất, đúng là ghét của nào trời trao của ấy, cái động quỷ ác mộng kia, càng tránh nó, nó lại càng như một miếng cao da chó bám chặt lấy da thịt mình. Có thật chúng tôi đã bị thành cổ Tinh Tuyệt nguyên rủa? Nhưng ngôi thành cổ ấy cùng dãy núi Zhaklama, chẳng phải đều đã vĩnh viễn vùi sâu dưới lớp cát vàng rồi sao?

Shirley Dương nói: "không phải lời nguyền, nhưng còn phiền phức hơn thế, Zhaklama... tôi sẽ kể từ đầu cho anh nghe những gì tôi biết."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 20: BAN SƠN ĐẠO NHÂN

Q.2 - Chương 20: BAN SƠN ĐẠO NHÂN

Núi Zhaklama nằm sâu trong sa mạc Taklimakan, bên dưới ngọn núi đen này đã chôn vùi vô số bí mật, có lẽ đúng như cái tên của nó, Zhaklama

Trong tiếng Duy Ngô Nhĩ cổ có nghĩa là "thần bí", cũng có người giải thích là "núi thần", tóm lại những người dân thường sống quanh khu vực núi Zhaklama đều rất khó thấy được những sự huyền bí chứa trong ngọn núi này!

Vào thời kỳ viễn cổ, nơi đây từng sản sinh ra một bộ lạc vô danh được xưng tụng là "thánh giả", tạm thời ta gọi đó là "bộ lạc Zhaklama". Bộ lạc này di cư từ đại lục châu Âu xa xôi đến nơi đây, chung sống yên bình quanh ngọn núi Zhaklama không biết bao nhiêu năm, cho đến một ngày họ vô tình phát hiện ra động Quỷ sâu hun hút trong lòng núi. Các thầy mo trong bộ lạc đã nói với mọi người rằng, ở phương Đông xa xưa, có một con mắt ngọc khổng lồ màu vàng kim, có thể nhìn thấy động Quỷ, vì vậy họ đã phỏng theo đó tạo ra một con mắt ngọc thạch, dùng để tế bái động Quỷ, kể từ giờ phút đó đại họa đã đổ xuống đầu những người dân trong bộ tộc này.

Về sau, bộ lạc Zhaklama bị thánh thần ruồng bỏ, tai vạ ập xuống liên miên. Bậc Thánh giả, vị lãnh sự của bộ tộc cho rằng nỗi oan nghiệt này ắt hẳn có liên quan tới động Quỷ, cánh cửa tai họa một khi đã mở ra, muốn đóng lại là rất khó. Để tránh những tai họa đáng sợ đó, họ buộc phải rời khỏi ngôi nhà quen thuộc mình đã sinh sống nhiều năm, tiến sâu vào vùng đất phương Đông xa xôi, dần dần hòa vào nền văn minh Trung nguyên.

"Tai họa" đó là gì? Giải thích theo quan điểm hiện đại, có thể gọi đó là một loại bức xạ, phạm những

ai đến gần động Quỷ, sau một thời gian, trên cơ thể sẽ xuất hiện một vết phát ban màu đỏ như hình con mắt, suốt đời không thể xóa đi được.

Những người có vết ban đỏ này, sau năm bốn mươi tuổi, nguyên tố sắt trong máu sẽ dần giảm đi. Máu trong cơ thể người sở dĩ có màu đỏ, là do trong máu có chứa sắt, nếu nguyên tố sắt trong máu dần dần mất đi, máu cũng sẽ từ từ đông đặc, lượng ô xy cũng giảm xuống, hô hấp ngày càng khó khăn, cuối cùng khi chết, máu trong người đều biến thành màu vàng.

Quá trình đau đớn này diễn ra trong vòng mười năm, con cháu đời sau của những người này, tuy trên cơ thể không còn vết ban đỏ, nhưng vẫn sẽ mang trong mình bệnh thiếu sắt di truyền, cuối cùng cũng sẽ phải chịu đựng một cái chết trong sự đau đớn đến cùng cực giống như cha ông họ, cho nên họ chỉ còn cách rời bỏ quê hương. Sau khi di cư đến Trung Nguyên, qua nhiều thế hệ quan sát, họ phát hiện ra một quy luật, cách động Quỷ càng xa, thời gian phát bệnh càng chậm, nhưng bất luận thế nào, chứng bệnh này vẫn mãi tồn tại, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác, lúc lâm chung đều sẽ khổ sở vật vã, không có từ nào có thể diễn tả cảm giác đau đớn khi toàn bộ huyết dịch chuyển thành khối đông đặc màu vàng.

Để tìm giải pháp phá giải nỗi thống khổ này, mỗi thành viên trong bộ tộc đã nghĩ đủ mọi cách. Bao nhiêu năm sau, mãi đến thời Tống, cuối cùng họ cũng tìm ra được một đầu mối quan trọng, trong lớp bùn nhão dưới hạ lưu sông Hoàng Hà, phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng lớn, có lẽ là vật đời nhà Thương. Chén đỉnh ấy rất lớn, bụng sâu đáy lớn, dưới có bốn chân, trông hết sức nặng nề bề thế, lại còn được chạm khắc hoa văn hình ve sầu hết sức tinh xảo. Đỉnh vốn là thứ lễ khí quan trọng trong xã hội cổ đại, đặc biệt vào thời kỳ đồ đồng thanh, các mỏ đồng đều nằm trong tay chính quyền, công nghệ luyện đúc đồng là thước đo sự giàu mạnh của một đất nước, các vị đế vương cho đúc đỉnh đồng để tế trời đất tổ tiên, còn cho khắc lên đỉnh những bài minh văn, bẩm báo với trời đất những sự kiện trọng đại. Ngoài ra hoàng đế cũng thường đem đồng thanh ban tặng cho các công thần quý tộc, người được hưởng ân huệ, sau khi về sẽ cho người dùng đồng được ban tặng đó, đúc ra đồ vật để kỷ niệm những sự kiện trọng đại bấy giờ.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama đã phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng có khắc ghi một sự kiện hết sức quan trọng như vậy, năm xưa vua Võ Đinh nhà Thương từng có một viên ngọc hình nhân cầu màu vàng kim, nghe nói viên ngọc này được tìm thấy trong một ngọn núi bị sụt, đồng thời còn tìm thấy một chiếc áo bào đỏ.

Vua Võ Đinh cho rằng mắt ngọc cổ này là đồ vật của Hoàng Đế để lại sau khi ngài thành tiên, vô cùng trân quý liền đặt tên cho ngọc này là "Mộc trần châu", sau đó cho người đúc đỉnh để ghi nhớ, bài minh văn trên thân đỉnh chỉ có vậy, ngoài ra không có thêm bất cứ thông tin nào.

Mộc trần châu, Tị trần châu, Xích đơn, từ xưa đã là tam đại thần châu nhiều lần được nhắc đến trong sử sách của Trung Quốc, trong đó Mộc trần châu được làm từ một nguyên liệu thần bí gần giống với ngọc, tương truyền là do Hoàng Đế tế trời mà có được, có lời đồn rằng về sau viên ngọc được đem là đồ tùy táng theo Hán Vũ Đế, về sau Mậu lăng 1 bị dân quân phá hoại, viên ngọc từ đó không có tung tích. Tị trần châu có thể coi là vật chất mang tính phóng xạ được phát hiện sớm nhất trên thế giới, ngọc này tìm thấy ở Thiểm tây Trung Quốc, nhưng khi phát hiện do xảy ra cướp giật, nên cũng thất lạc mất; Xích đơn có lẽ là viên ngọc có tính truyền kỳ nhất, tương truyền Xích đơn nguồn gốc ở núi Tam Thần, có công hiệu thần kỳ thay xương đổi cốt, vẫn luôn được giấu kín trong cung đình, cuối thời Bắc Tống thì mất tích.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama không ít người giỏi thuật chiêm bosc, nhờ bói toán, họ cho rằng con mắt ngọc vàng kia chính là mắt thiên thần, chỉ có cách đem con mắt ngọc này cúng tế động Quỷ, mới có thể tiêu trừ được tai ương do những thầy mo trong bộ tộc rước đến vì để mắt ngọc nhìn trộm bí mật bên trong quỹ động. Nhưng viên ngọc đã từng là vật sở hữu của Võ Đinh đã thất lạc trong chiến tranh, hiện nay rất có thể đã trở thành vật bồi táng trong địa cung của một vị vua chúa quý tộc nào đó, song do

phạm vi bói toán có hạn, chẳng thể nào biết được vị trí chính xác lăng mộ kia ở đâu. Bộ lạc Zhaklama bấy giờ từ năm nghìn người lúc mới di cư vào Trung Nguyên, giảm xuống chỉ còn hơn một nghìn người, họ đã bị văn minh Hán tộc đồng hóa, ngày cả tên họ cũng theo thời gian mà Hán hóa. Để thoát khỏi gông xiềng tai ác, bọn họ không thể không tản ra sinh sống ở khắp nơi, chia nhau truy tìm Mộc trần châu trong các cổ mộ, những người này đã trở thành một phần chi trong tứ đại môn phái đạo mộ bấy giờ.

Từ xưa những kẻ trộm mộ chuyên nghiệp, dựa theo thủ đoạn hành sự khác nhau, mà phân ra làm bốn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh. Hậu duệ của bộ lạc Zhaklama, quá bán học theo "Ban sơn phân giáp thuật", lúc thường cải trang thành đạo sĩ, tự xưng "Ban sơn đạo nhân".

"Ban sơn đạo nhân" và "Mô kim hiệu úy" khác biệt rất lớn, mà có thể nhận ra ngay từ tên gọi của hai phái, "Ban sơn" trộm mộ theo cách thức kèn đồng, là một dạng thức chủ yếu lợi dụng vào ngoại lực phá hoại, còn "Mô kim" lại chú trọng tới kỹ thuật và kinh nghiệm hơn.

Những Ban sơn đạo nhân của bộ tộc Zhaklama trong những năm tháng sau đó đã tìm kiếm không biết bao nhiêu cổ mộ, song manh mối tìm kiếm được chỉ ra những đoạn đứt nối rời rạc.

Tìm kiếm theo kiểu lần mò ấy, Mộc trần châu vẫn tuyệt vô tung tích, và rồi theo thời gian, thuật Ban sơn ngày một suy yếu, nhân tài rơi rụng, đến những năm Dân quốc, toàn quốc chỉ còn lại duy nhất một vị Ban sơn đại nhân trẻ tuổi cuối cùng, người này là kẻ trộm mộ nổi tiếng nhất vùng Giang Triết, bởi có tài năng bắt chước tiếng các loài vật, nên được tặng cho biệt hiệu Gà Gô. Lâu dần, tất cả mọi người đều quên mất tên thật của anh ta, chỉ gọi bằng tên Gà Gô. Anh này biết khinh công, rất thông thạo việc hóa giải cạm bẫy trong cổ mộ, hơn nữa lại bắn súng như thần, không chỉ trong giới đồ đấu, mà ngay cả trong phường lục lâm thảo khấu, anh ta cũng rất có tiếng tăm.

Gà Gô tuân theo di huấn của tổ tiên, lần tìm theo những manh mối mơ hồ, đi khắp nơi tìm kiếm tung tích Mộc trần châu, cuối cùng anh ta đặt mục tiêu vào một kho báu của nước Tây Hạ xưa. Tương truyền kho báu đó cách thành Hắc Thủy hoang phế của nước Tây hạ cổ không xa, vốn là mộ xây cho một vị trọng thần của Tây Hạ, nhưng vì Tây Hạ bị Mông Cổ tiêu diệt, còn chưa kịp nhập liệm cho vị vương công đại thần kia, người ta đã đem hết số ngọc ngà châu báu quý giá trong hoàng cung, cất giấu cả vào trong đó, rất có thể Mộc trần châu cũng nằm trong số đó, chỉ có điều trên mặt đất không còn để lại bất kỳ dấu tích lấp mộ nào, thành thử hết sức khó tìm.

Ban sơn đạo nhân như Gà Gô đều không biết coi phong thủy thiên tinh, xét về mặt kỹ thuật thì không thể nào tìm ra được kho báu. Lúc này, người cùng bộ tộc với anh không còn nhiều nữa, nếu còn không tìm ra Mộc trần châu, bộ lạc cổ xưa này có thể sẽ tuyệt diệt. Đứng trước thảm cảnh của bộ tộc mình, Gà Gô không thể không cầu cứu một Mô kim Hiệu úy am hiểu thuật phong thủy phân kim định huyết.

Thế nhưng bấy giờ thiên hạ đại loạn, tứ đại môn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh gần như đã thất truyền, người biết "Ban sơn thuật" có lẽ chỉ còn lại duy nhất một mình Gà Gô mà thôi, còn như phái Phát Khâu và Xá lĩnh ngay từ nhiều triều đại về trước đã không còn tồn tại nữa rồi.

Thời bấy giờ cũng không còn nhiều Mô kim Hiệu Úy lắm, tính trên đầu ngón tay cả nước cũng không còn quá mười người, thời đại đó, người làm nghề trộm mộ đa phần đều là bọn quan quân dưới trướng quân phiệt, hay như những kẻ trộm mộ lật vật trong dân gian.

Gà Gô dùng trăm phương nghìn kế mới tìm ra được mộ vị Mô kim Hiệu úy đã xuất gia làm Hòa thượng, cầu xin ông này truyền cho bí thuật phân kim định huyết, vị hòa thượng, có pháp hiệu là Liễu Trần, năm xưa sư hòa thượng Liễu Trần cũng là một Mô kim Hiệu úy, từng đồ không biết bao nhiêu cái đầu, về già ông nhìn thấu cõi hồng trần, nên quyết định xuống tóc đi tu.

Pháp sư Liễu Trần khuyên Gà Gô "Việc đời không bỏ qua, lòng chỉ thêm phiền não, riêng Phật tử an nhiên, cùoi muốn sự hảo". Thí chủ sao không nhìn thoáng ra được vậy, lão tăng năm xưa từng làm Mô kim Hiệu úy, mặc dầu cổ vật có được đa phần đều đem ra giúp dân, nhưng nhiều khi ngòai ngấm trong

lòng không sao thanh thản được, để những minh khí quý giá kia lần nữa thấy ánh mặt trời, thế gian lại vì những thứ đó mà nảy sinh bao sự tranh giành đẫm máu. Cái thứ minh khí này, bất kể dùng cho bản thân hay bán đi làm điều thiện, đều không phải việc tốt, tóm lại nghề đồ đấu này, nhiều oan nghiệt lắm..."

Không biết phải làm sao, Gà Gô đành kể ra sự thật, pháp sư Liễu Trần biết được nguyên do liên động lòng trắc ẩn, đồng ý truyền lại kỹ thuật của phái Mô kim cho Gà Gô, nhưng theo quy củ, Gà Gô phải lập được công trạng, mới được truyền cho bùa Mô kim.

Hoạt động đồ đấu từ trước tới nay, đều tiến hành trong bóng tối, bất kể động cơ là gì cũng đều không được phơi ra ánh sáng, cho nên nội quy trong ngành không thể nào qua loa đại khái cho được, pháp sư Liễu Trần nói với Gà Gô: "Khi ta tới đây xuất gia, từng thấy gần đây có ngôi cổ mộ, chưa bị đồ đấu, địa điểm cách chân núi dưới chùa mười dặm về phía Tây Bắc, trong vùng núi đồi hoang dã. Ở đó có nửa tấm bia đá không chữ, phía dưới là một ngôi cổ mộ thời Nam Tống. Đặc điểm bên ngoài ngôi mộ chỉ là nửa tấm bia mộ, dưới bia là mộ đạo, ngôi mộ nằm ở chỗ hẻo lánh, mãi đến giờ vẫn chưa bị đồ đấu lần nào, có điều huyết mạch không được tốt, đáng như kiềng gãy. Người cứ chiếu theo những lời ta nói, tới nay vào trong ngôi mộ lấy một bộ áo liệm của mộ chủ về đây, coi đó là công trạng của người. Có lấy được hay không, còn phải xem sư tổ liệu có muốn ban cho người kỹ thuật của bản phái không đã!" Truyện "Ma Thối Đèn "

Sau đó pháp sư Liễu Trần đưa cho Gà Gô một bộ dụng cụ, đều là các vật dụng của Mô kim Hiệu úy, đồng thời dặn dò anh phải ghi nhớ nội quy của phái Mô kim. Mô kim là phái đồ đấu coi trọng kỹ thuật nhất, hơn nữa lịch sử lâu đời nhất, các tiếng lóng thông dụng trong ngành này quá bán đều được truyền ra từ miệng Mô kim Hiệu úy. Lấy một ví dụ, những kẻ trộm mộ ngày nay đều tự gọi mình là nghệ nhân đồ đấu, nhưng vì lẽ gì mà gọi trộm mộ là đồ đấu, có lẽ có rất nhiều người không trả lời được. Từ này vốn bắt nguồn từ một cách miêu tả sinh động về việc trộm mộ của Mô kim Hiệu úy. Các ngôi mộ lớn ở Trung Quốc, ngoài xây trong lòng núi ra, đa phần đều vun đất thành gò, lấy Tàn lã làm ví dụ, hình dạng của gò đất đó giống như một cái đầu đông gạo, úp ngược lên mặt đất, minh khí và địa cung đều nằm ở trong đầu, cách đơn giản nhất để lấy được minh khí, chính là đồ đấu ra, cho nên gọi là đồ đấu! Những điển cố kiểu này và rất nhiều điều cấm kỵ khác, trước đây Gà Gô chưa từng được nghe, Ban sơn đạo nhân không có nhiều quy định đến vậy, sau một hồi nghe Liễu Trần trưởng lão giảng giải, cảm giác như thế vào làn mây mù nhìn thấy ánh dương vậy.

Pháp sư Liễu Trần cuối cùng còn dặn đi dặn lại, nội quy của nghề này là phải thắp một cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, nến cháy thì mở văn quan mộ bảo vật, bằng như nến tắt phải tức tốc rút lui, ngoài ra không được lấy thừa thãi, không được phá hoại quan quách, một ngôi mộ chỉ được ra vào một lần, khi rời khỏi phải gắng lấp hang trộm lại ...

Ngay đêm hôm đó, Gà Gô một mình đến chỗ có tấm bia võ của ngôi mộ thời Nam Tống, lúc này đêm đã về khuya, mây trôi bồng bềnh trên không, trăng thoát ẩn thoát hiện sau những đám mây đen, gió đêm khua khoáng cảnh lá khô xào xạc trong rừng, nghe như tiếng ma kêu quỷ khóc.

Lần này Gà Gô không sử dụng Ban sơn phân giáp thuật nữa, mà theo chỉ dạy của Liễu Trần pháp sư, tín dụng thủ pháp của Mô kim Hiệu úy đào một đường hầm thẳng vào minh điện.

Sau đó anh chuẩn bị đầu mục, dây buộc xác, thảo âm thảo, nến, hương nhuyến thi, móng lừa đen và gạo nếp, uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, mò lấy khẩu Mauser băng đạn hai mươi viên nhập khẩu từ Đức ra, dặt vào bên sườn, cuối cùng dùng một chiếc khăn ướt bịt vào miệng và mũi.

Liễu Trần pháp sư nói huyết mộ này hình thế hỗn loạn, phong nghịch khí hung, hình như kiềng gãy, thế tựa thuyền lật, loại huyết dữ điển hình này rất có thể ươn tà, song Gà Gô bao lần xông pha trận mạc, đầu cổ mộ có hung hiểm hơn nữa cũng chẳng nhằm nhò gì. Những loại oan quỷ am hồn, bánh tồng âm sát hay hắc trung bạch trong cổ mộ này, bao năm nay Gà Gô không giết chực tên thì cũng khử một tá

rồi.

Gà Gô thâm nghĩ : "Lần này có lẽ là Liễu Trần pháp sư muốn thử thách lòng can đảm và kỹ thuật của mình, quyết không thể làm hỏng thanh danh "Gà Gô" trong giới đồ đầu được". Nghĩ đoạn, anh chuẩn bị sẵn sàng, ngẩng đầu nhìn ánh trăng mờ ảo, cầm cây đèn bão, hít một hơi thật sâu, rồi chui vào trong hang trộm.

Với thân thủ mau lẹ, Gà Gô chẳng tốn bao nhiêu thời gian đã chui vào đến bên trong minh điện, ngôi mộ này không lớn, độ cao hạn chế, cảm giác hết sức bức bối. Dưới đất chất đông khá nhiều minh khí, nhưng Gà Gô không may mắn để mắt đến những thứ lặt vặt này, sau khi vào đến nơi, liền tìm đứng đến góc Đông Nam mộ thất, thắp lên một ngọn nến, quay người kiểm tra quan quách của chủ ngôi mộ, phát hiện ra ở đây không có quách, chỉ có quan tài , là một cỗ kim quan đồng giác, toàn bộ đều được làm bằng đồng. Trong đời trộm mộ, đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy cỗ quan tài như thế, trước đây chỉ nghe nói loại kim quan đồng giác này được thiết kế nhằm đề phòng trường hợp biến xác, rất có khả năng thi thể của chủ mộ từ trước khi nhập quan đã có những dấu hiệu biến xác rồi.

Song vốn là kẻ nghệ cao gan lớn, Gà Gô vẫn dùng thảm âm thảo mô vân quan nặng nề lên, thấy bên trong là xác của một phụ nữ, mặt mũi còn như lúc sống, cũng chỉ độ ba mươi tuổi, dáng vẻ như một quý phụ, hai má bị phồng, chứng tỏ miệng có ngậm ngọc chôn rửa, trên đầu cắm rất nhiều đồ trang sức ngọc ngà, trên mình được đắp một lớp chăn thêu. Nhìn nửa thân trên, cho thấy xác mặc chín lớp áo liệm, giờ chỉ cần lấy đi lớp áp ngoài cùng mang về là được. Gà Gô lặn mình nhảy phắt vào trong quan tài, rút cuộn dây buộc xác ra, quấn quanh thân mình hai vòng, thắt nút ở trước ngực, đầu dây còn lại thắt thành vòng thông lọng, choàng vào cổ xác chết.

Gà Gô nín thở áp xuống quan tài, mặt đối mặt với xác chết, đốt một nén hương nhuyến thi, rồi tiện tay đặt cạnh mặt xác chết Nam Tổng, thứ hương nhuyến xác này có tác dụng làm xác chết đã cứng đờ mềm ra. Xong rồi anh lúi húi ngồi lên đùi xác chết trong quan, điều chỉnh lại dây buộc xác, sau đó thẳng lưng dậy, do chịu lực tác động của sợi dây choàng quanh cổ, xác chết cũng ngồi dậy theo Gà Gô.

Các Mô kim Hiệu úy dùng một đầu dây buộc xác quấn quanh ngực mình, đầu còn lại kết thành thông lọng choàng vào cổ xác chết, là để cho xác ngồi dậy, mà hai tay mình vẫn rảnh rang cởi bỏ quần áo trên thi thể người chết. Vì Mô kim Hiệu úy cười lên trên nên khi xác chết được kéo dậy sẽ thấp hơn so với Mô kim Hiệu úy một khoảng, cho nên dây buộc xác mới buộc vào trước ngực Mô kim Hiệu úy, đầu kia cột vào cổ xác chết, như vậy mới giữ được thăng bằng. Về sau phương pháp này được lan truyền trong giới trộm mộ dân gian, nhưng lại không tường tận, dây buộc xác dây thường, không được tẩm mực, những tay trộm mộ dân gian lại không nắm rõ cách thức buộc dây, đầu dây không phải buộc vào ngực mình, mà lại buộc vào ở đầu dây cột vào cổ xác chết, nhiều trường hợp chỉ vì cách buộc dây không đúng, để rồi chết một cách lãng nhách trong quan tài.

Gà Gô dùng dây buộc xác kéo thi thể ngồi dậy, vừa định đưa tay cởi lớp áo liệm ra, đột nhiên cảm thấy sau lưng có một cơn gió lạnh ập đến, quay đầu lại nhìn cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, ngọn lửa bị gió thổi lay lắt, dường như có thể tắt lụi bất cứ lúc nào. Gà Gô lúc này đang buộc mình với xác chết, thấy ngọn nến sắp tắt đến nơi bèn thâm nghĩ : "Hỏng rồi!" Xem ra bộ áo liệm này không lấy được rồi, song cái xác đàn bà trước mặt đã đột ngột há miệng, trong cái miệng ban trước ngậm chặt bỗng rơi ra một viên ngọc màu tím ngắt. Gà Gô nhìn cái xác ở ngay trước mắt, thấy trên mặt nó đang dần dần mọc ra lớp lông tơ màu trắng rất mảnh, xem chừng chỉ cần ngọn nến ở góc hầm mộ tắt đi, cái xác này sẽ lập tức biến thành bạch hung ngay, song dù có thực sự xảy ra biến xác đi nữa, thì cuộn dây buộc xác này cũng có thể khắc chế được nó rồi.

Có điều quy định của Mô kim Hiệu úy là, nên tắt đồng nghĩa với việc không được phép lấy đi bất cứ minh khí nào trong minh điện, Gà Gô từ năm mười lăm tuổi đã bắt đầu theo nghiệp Ban sơn đạo nhân, trải qua mười hai năm gian nan hiểm khó, gặp phải không biết bao tình cảnh phức tạp mà người thường

khó tưởng tượng nổi, buông tay bỏ cuộc, bản thân có thể thoát ra dễ dàng, thế nhưng vừa thấy khó đã rút lui, đây tuyệt đối không phải tác phong hành sự của Gà Gô.

Gà Gô tính toán, vừa không thể để nền tắt, cũng không thể cho xác chết có cơ hội biến xác, đồng thời lại phải cởi bỏ cổ áo liệm đem về trình Liễu Trần pháp sư, nếu như không làm vậy, sẽ không thể nào tỏ rõ được tài nghệ của mình.

Gà Gô liếc mắt nhìn viên ngọc tím vừa rơi từ trong miệng xác chết ra, biết đại khái đây là một dạng đan dược chế từ chu sa và ngọc tím, đây chính là "Định thi đan" trong phái Trùng Lao sơn, chuyên dùng để chống không cho thi thể xảy ra biến xác. Tầng lớp quý tộc cổ đại Trung Quốc rất hiếm người chấp nhận hỏa táng, nếu người chết có biểu hiện xảy ra biến xác, người ta liền mời đạo sĩ đến dùng đan dược khắc chế, sau đó vẫn cho hạ thổ liệm táng, tuy nhiên việc này ngoài người thân trong gia đình biết, tuyệt đối không ai được hé lộ nửa câu ra bên ngoài.

Ngon nền ở góc Đông Nam hầm mộ, không hiểu bị cơn gió lạnh từ đâu thổi tới, khiến cho lập là lập lờ, sẽ tắt lụi trong chớp mắt. Gà Gô đang ngồi trên xác chết, tay trái kéo sợi dây buộc xác, xác chết bị hun trong hương nhuyến thi đã lâu, cổ lại bị kéo, lập tức ngửa đầu ra sau miệng há hốc.

Gà Gô vội lấy tay phải nhặt viên Định thi đan rơi trong quan tài, nhét vào miệng cái xác.

Ngay sau đó, Gà Gô rút khẩu súng giắt bên hông, bóp cò, "đoàng" lên một tiếng, bắn rơi một phần ngôi mộ thất xuống. Gian mộ thất này có kết cấu gạch gỗ, để bảo vệ rui gỗ, khi xây dựng người ta đã phủ một lớp ngói hình trụ tròn lên rui gỗ, bị viên đạn bắn phải, một mảng ngói lớn rơi xuống, vừa vụn rơi xuống gần chỗ cây nền, bị hơi gió bên trên tạt xuống, ngọn nền chỉ khê lụi một chút, nhưng không lụi tắt, phát súng vừa rồi nhắm góc độ rất chuẩn xác, nửa miếng ngói rỗng ruột hình tròn tựa như một lá chắn gió, vừa vụn che chắn hai hướng Đông Nam của ngọn nền, phía Đông vốn là lối vào mộ đạo, như vậy cũng đã chặn luôn luồng khí lưu thông từ bên ngoài thổi vào, chỉ cần ngôi không bị đổ, nền cũng không bị thổi tắt! Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Vì phải kéo dây buộc xác, tay trái Gà Gô không dám lỏng ra, lại sợ ngọn nền bị thổi tắt bất cứ lúc nào, nên mới phải ra chiêu mạo hiểm, dựa vào thân thủ phi phạm của mình, bắn rơi ngói làm vật cản gió.

Chỉ cần nền không tắt, là coi như không vi phạm vào quy định của phái Mô kim, dầu có xảy ra biến xác đi nữa, cũng phải dốc hết toàn lực lấy bộ áo liệm của cái xác thời Nam Tống này.

Thời gian không còn nhiều, cần phải rời khỏi nơi đây trước khi gà gáy sáng. Các điều cấm kị trong phái Mô kim rất nhiều, "gà gáy không lấy vàng" là một trong số quy định đó, bởi bất luận động cơ là gì, là thay trời hành đạo, cho dân, hay cứu nguy tế bần đi nữa, thì trộm mộ cho cùng vẫn là trộm mộ. Đồ đấu là một nghề tuyệt đối không được đưa ra ánh sáng, thẳng như phá bỏ giới luật, đến khi trời sáng mà vẫn còn nán lại trong hầm mộ, thì ngay cả sư tổ cũng chẳng thể phù hộ cho được.

Lúc này tuy Liễu Trần trưởng lão đã truyền cho Gà Gô đủ các nội quy cũng như thủ pháp của phái Mô kim, đồng thời còn đưa cho một bộ dụng cụ đầu đủ của môn phái, nhưng lại chưa trao cho anh vật quan trọng nhất, bùa Mô kim. Nếu không đeo bùa Mô kim, mà lại đồ đấu dựa vào thủ pháp của phái Mô kim thì nguy hiểm vô cùng, trong hoàn cảnh khó khăn ấy mà anh vẫn lấy được mình khí trong cổ mộ, thì mới đủ tư cách tiếp nhận bùa Mô kim.

Việc đào đường hầm dẫn vào mộ thất vốn đã mất rất nhiều thời gian, để lâu sinh chuyện, phải lấy áo liệm của người chết quay trở ra càng sớm càng tốt. Gà Gô đoán thời gian không còn nhiều, liền lập tức triển khai tư thế Khôi tinh dịch đấu, ngồi lên đùi xác chết, dùng chân và dây buộc xác quấn trên ngực cố định xác chết trong quan tài, giữ yên tư thế ngồi của xác người phụ nữ, rồi nhanh tay cởi lớp áo liệm ngoài cùng trên người xác chết ra.

Bỗng nhiên, Gà Gô thấy ngứa ngáy nơi cổ, giống như có một vật gì đó lông lá đầy mình đang đậu trên vai, dù là to gan lớn mật, nhưng Gà Gô cũng không khỏi rợn da gà, cố giữ yên không động, quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc trên cổ mình có thứ gì. -----

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 21: MÈO HOANG

Q.2 - Chương 21: MÈO HOANG

Chỉ thấy một con mèo hoang lông vằn to tướng, không biết từ lúc nào đã lần theo đường hầm lằng lằng mò vào hầm mộ, con vật bò trên vai Gà Gô, trợn đôi mắt lớn nhìn chăm chú vào kẻ trộm mộ, Gà Gô làm bầm chửi "đen đui", dân đồ đầu bất luận theo môn phái nào, đều rất kị gặp phải các giống mèo, cáo, sói trong minh điện, đặc biệt là mèo hoang, tương truyền mèo là giống động vật có luồng điện sinh vật rất thần bí, mèo sống mà chạm phải xác chết, chính là tác nhân dễ gây biến xác nhất.

Con mèo hoang không mồi mà đến này dường như không hề sợ người lạ, nó bám lên vai Gà Gô, lườm anh một lúc, rồi cúi đầu nhìn về phía quan tài. Con mèo có vẻ như rất hứng thú với những minh khí được bày biện xung quanh xác chết, trong mắt nó những thứ lấp lánh ánh vàng kia như những món đồ chơi hết sức hấp dẫn, nó có thể nhảy bổ vào trong quan tài bất cứ lúc nào.

Tim Gà Gô như bắn ra khỏi lồng ngực, anh sợ con mèo hoang này sẽ nhảy từ trên vai mình vào trong quan tài, mà để nó chạm vào xác chết, thì dù cho trong miệng cái xác ấy có ngậm Định thi hoàn chăng nữa, cũng vẫn sẽ xảy ra biến xác, biến thành bạch hung, mặc dù bản thân anh không sợ, nhưng chỉ e xảy ra xung đột, nhờ đầu lại làm tắt nến, thứ nữa là thời gian không còn nhiều, sợ không kịp lấy được áo liệm về cho Liễu Trần trưởng lão, gà gáy không lấy vàng, cũng giống như nến tắt không lấy vàng, đều là những quy định thép mà bất cứ Mô kim Hiệu úy nào cũng phải tuân thủ.

Mặc dù với thân thủ của Gà Gô, cho dù có phạm phải quy củ của phái Mô kim, lấy cái áo liệm kia vẫn dễ như lấy đồ trong túi, song người trong đạo rất trọng tín nghĩa, quy tắc này còn được coi nặng hơn cả tính mạng, cao thủ như Gà Gô lại càng hết sức coi trọng. Đồ đầu vốn là cái nghề nói thì dễ, nghe theo thì khó, nếu phá bỏ những quy tắc vốn là chỗ dựa để nghề được tồn tại này, Mô kim Hiệu úy thật chẳng khác nào một tên ăn trộm vật vãn chốn dân gian. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nói thì chậm nhưng diễn biến sự việc rất nhanh, những suy nghĩ này cũng chỉ lướt trong óc Gà Gô, không cho anh thời gian đắn đo, con mèo hoang lông vằn, không chống cự nổi sự mê hoặc của những minh khí lấp lánh kia nữa, liền cong người, định nhảy khỏi vai Gà Gô xuống dưới.

Gà Gô muốn đưa tay chụp lấy con mèo, nhưng lại sợ mình nhúc nhích sẽ làm kinh động đến nó, ngược lại khiến nó chạm phải cái xác từ thời Nam Tống, thấy con mèo sắp nhảy vào quan tài, trong cái khó bồng ló cái khôn, Gà Gô vội huýt lên một tiếng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nguyên do anh có biệt hiệu Gà Gô, xuất phát từ khả năng nhại âm thanh. Gà Gô có thể mô phỏng các âm thanh của động vật, máy móc thậm chí là tiếng ngáy, mô phỏng tiếng gì là giống y tiếng ấy, giống đến nỗi không thể phân biệt được thật giả. Lúc này để thu hút sự chú ý của con mèo, Gà Gô chu miệng huýt vài tiếng, sau đó bắt chước tiếng mèo kêu, kêu lên mấy tiếng "meo meo".

Con mèo đang chực nhảy vào quan tài, quả nhiên bị tiếng kêu của đồng loại thu hút, tai nó vểnh lên, bám vào vai Gà Gô đảo đảo tìm xem tiếng mèo kia phát ra ở đâu, có vẻ như con mèo cũng thấy rất kỳ quặc, có thấy con mèo nào đâu? Trốn đâu rồi nhỉ? Nghe tiếng thì có vẻ như đang ở ngay đây ấy!

Gà Gô thấy con mèo đã trúng kế, lập tức tính cách như con mèo ra xa cổ quan tài, chỉ cần có chút thời gian, cởi bỏ lớp áo liệm là đại công cáo thành rồi. Đến lúc đó con mèo chết tiệt này có muốn vào trong quan tài chơi thì mặc xác nó, nhưng làm thế nào mới như được con ôn vật ra chỗ khác đây?

Để phân tán sự chú ý của con mèo, Gà Gô khẽ huýt mấy tiếng chim kêu, con mèo có lẽ đã mấy ngày

không có gì vào bụng, nghe tiếng chim, bụng dạ cồn cào, cuối cùng nó phát hiện, tiếng chim sẽ kêu kia phát ra từ bên dưới đôi mắt của kẻ đang ở ngay bên cạnh, trên mặt người này còn có một tấm vải, đoán tấm vải đen này chắc hẳn phải có gì, có khi lại là một con chim sẽ chẳng?

Nghĩ đến chim sẽ, mèo ta lập tức đổi xanh mắt, liền giơ vuốt cào cào vào tấm vải đen bịt trên miệng Gà Gô, anh cũng mừng thầm trong bụng: "Con mèo ngu đáng chết, đời rồi con ạ!"

Lợi dụng lúc con mèo đang tập trung sự chú ý vào miếng vải đen, Gà Gô nhẹ nhàng đưa tay nhón lấy một món mình khí trong quan tài, đó là một chiếc xuyên vàng. Để không làm kinh động đến con mèo, anh gắng không động đậy cánh tay, chỉ dùng ngón cái búng một phát, chiếc xuyên vàng văng về phía đường hầm đằng sau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chiếc xuyên vàng văng lên vẽ một đường parabol trên không, rơi xuống gần cửa hầm. Hầm mộ tĩnh lặng như tờ, một cây kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy, chiếc xuyên vừa chạm đất, quả nhiên đã thu hút sự chú ý của con mèo. Lúc này, Gà Gô cũng không dùng khẩu kỹ nữa, con mèo hoang tưởng chim sẽ kia nhân lúc nó không chú ý đã chạy ra phía sau, liền kêu "meo meo", phóng mình về hướng phát ra âm thanh để bắt mồi.

Gà Gô chỉ chờ cơ hội này, con mèo vừa nhảy khỏi vai mình, liền tức khắc rút khẩu Mausser của Đức ra, định quay ra bắn chết con mèo, đề phòng nó quay lại gây rối. Nhưng ai ngờ vừa quay lại, bỗng phát hiện ra trong hầm mộ ngoài con mèo hoang lông vằn lúc trước, giờ còn có thêm bảy tám con mèo hoang nữa chui vào, có con còn đứng ngay sát miếng ngói chắn gió chỗ cây nến, chỉ cần chạm vào một cái, miếng ngói kia sẽ đổ ụp ngay lên cây nến.

Mồ hôi trên trán Gà Gô chảy ròng ròng, anh đã bao lần vượt qua phong ba bão táp, nào ngờ trong ngôi cổ mộ bé tẹo này lại gặp phải cái tình thế quái gở nghe chưa từng nghe, thấy chưa từng thấy này, lẽ nào do tiếng chim mình huýt ra lúc nãy đã dụ bọn mèo hoang quanh đây lại. Tai mèo rất thính, chắc chúng nghe thấy tiếng chim sẽ kêu trong động, liền kéo nhau chui vào định đánh chen một bữa no nê. Mà trời có thể sáng bất cứ lúc nào, giờ phải làm sao đây?

Theo lẽ thường, mèo hoang là loài động vật đa nghi, rất ít khi chủ động chui qua đường hầm vào trong cổ mộ. Gà Gô ngoái nhìn lũ mèo bé mèo lớn sau lưng, mà dờ khóc, dờ cười, tối hôm nay làm sao vậy hả trời, tránh vỏ dừa lại gặp vỏ dừa, không ngờ chỉ một việc đơn giản là lấy bộ áo liệm trong ngôi cổ mộ này, thường ngày có lẽ chỉ loáng cái là xong, vậy mà tối nay sao lại lăm lăm gian truân trắc trở đến thế. Lần này thì đúng là "thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà", sử dụng khẩu kỹ tuyệt thế, xua được một con mèo đi, nhưng ai ngờ cùng lúc lại gọi một lô xách những con khác tới.

Bằng tài nghệ bắn súng bách phát bách trúng của Gà Gô, hoàn toàn có thể giải quyết lũ mèo này trong chớp mắt, nhưng chỉ hơi chậm trễ một chút, bọn mèo bỏ chạy hoặc bị thương sẽ làm ngọn nến tắt mất.

Nếu trước khi gà gáy nến tắt mà không lấy được bộ áo liệm, thì sẽ không học được thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy, nghĩ đến chuyện lúc lâm chung người trong bộ tộc mình phải gánh chịu nỗi đau đớn khổ sở không sao kể xiết, Gà Gô liền cảm thấy không có khó khăn nào trên đời này có thể ngăn được mình, anh nghiên răng quyết định, trong tình huống thế này quyết không thể lần khăn, phải đánh nhanh thắng nhanh, trước khi lũ mèo đáng chết lại gây sự, liền tức tốc cởi bỏ áo liệm trên mình nữ thi.

Gà Gô tay nhanh như chớp, sau khi cố định lại xác chết, liền giật đứt khuy áo, đưa chân nâng tay trái của người chết lên, chuẩn bị kéo ống tay áo ra khỏi cái xác, nhưng, vừa mới hành động, đã thấy hai con mèo nhảy lên thành cổ quan tài kim loại, sao lũ mèo hoang này lại chẳng hề sợ người vậy? Nguyên nhân bởi gà Gô làm nghề đồ đấu lâu năm, nên người âm khí nặng, dương khí yếu, thêm vào đó là bộ quần áo đen, thân thủ lại nhẹ nhàng, trước đó lại vừa uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn để phòng hít phải khí độc do xác người phân hủy, cho nên, trong mắt lũ động vật này, người trộ mộ chẳng khác nào một xác chết, mà đối với lũ mèo hoang thì người chết không hề nguy hiểm chút nào.

Một con mèo mun và một con mèo khoang bị màu óng ánh của cổ kim quan đồng quách thu hút, tung mình nhảy lên mép quan tài, hai con tranh giành cắn xé, cuộn tròn vằn nhau rồi cũng rơi vào trong. Thấy hai con mèo hoang sắp chạm vào xác chết đến nơi, bấy giờ trong miệng nữ thi đã ngậm Định thi đan, lớp lông trắng trên mình cũng đã bớt đi, cái xác trở lại trạng thái ban đầu, song nếu bị lũ mèo chạm phải, chắc chắn sẽ lập tức xảy ra biến xác. Trong lòng Gà Gô rất rõ, một khi biến xác, bạch hung sẽ rất mạnh mẽ, chẳng phải là thứ có thể khắc chế trong một chốc một nhát. Đoán chừng độ một tuần hương nữa, gà sẽ báo sáng, mặc dù gà gáy, bạch hung cũng không thể làm nổi trò gì, nhưng anh cũng chẳng thể nào lấy được cái áo liệm trên mình nó nữa.

SỰ việc sau đó đã chứng minh thân thủ phi phạm của Gà Gô, trong khoảnh khắc trước khi lúc mèo chạm đến xác chết, Gà Gô liền giật mạnh sợi dây buộc xác, khom lưng buốc dây, lặn người nhảy ra ngoài, kéo theo cả cái xác ra khỏi cổ kim quan đồng giác, một người một xác nhẹ nhàng tiếp đất.

Lúc này đã có ba bốn con mèo hoang nhảy vào trong quan tài mà vui đùa đuổi bắt tán loạn, Gà Gô thầm nhủ đúng là hút chết. Đã ra khỏi quan tài, lại càng không thể chần chừ nữa. anh mau chóng đẩy xác chết ngồi dậy, vẫn co chân nâng cánh tay xác chết, toan lột áo liệm ra, nhưng mượn ánh sáng leo lét của ngọn nến, Gà Gô bỗng phát hiện ra miệng xác chết đã há hốc ra tự lúc nào, có lẽ là do lúc nãy cấp cái xác nhảy ra khỏi quan tài, động tác mạnh quá, làm miệng thầy ma tự động bầy ra.

Chỉ thấy trên người nữ thi lại bắt đầu nổi lên lớp lông nhung trắng muốt, trông giống như nấm mốc mọc trên đồ ăn để lâu ngày biến chất, mỗi lúc một dài, miệng xác chết há hốc phà thẳng vào mặt Gà Gô một làn khói đen. Anh giật thót người, hít phải một luồng khí lạnh, luồng âm khí đậm đặc, nếu như lúc trước không uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, bị khí độc của xác chết này hun cho một cái, ắt sẽ trúng độc chết ngay tức khắc.

Gặp phải loại thi khí như khói đen này, Gà Gô không dám khinh suất, lập tức cúi đầu né tránh, thì phát hiện ra viên Định thi đan màu tím vốn đang nằm trong miệng xác chết người phụ nữ thời Nam Tống giờ đã lặn ra bên cạnh miếng ngói chắn gió cho ngọn nến. Đối mặt với thầy ma sắp biến xác này, nếu cứ bất chấp tất cả lột áo liệm trên mình nó ra, chỉ trong nháy mắt nó sẽ biến thành bạch hung. Gà Gô đành buông bàn tay đang túm chặt vạt áo liệm ra, nói gì thì nói, cũng phải nhân lúc quá trình biến xác còn đang trong giai đoạn đầu, lấy viên Định thi đan nhét vào miệng nó cái đã.

Thế rồi Gà Gô lộn một vòng dưới đất, anh và cái xác sẵn buộc chặt vào nhau bằng sợi dây trói xác, nên thầy ma người đàn bà thời Nam Tống đang dần mọc ra lông trắng kia cũng bị Gà Gô kéo lê về phía góc Đông Nam hầm mộ.

Góc Đông Nam của hầm mộ là góc chết duy nhất được chiếu sáng trong mộ, lúc này trong hầm mộ có hai nguồn sáng, một là cây đèn bão treo trên nắp quan tài, hai là từ cây nến đang được miếng ngói vờ che chở ở góc Đông Nam. Bóng của miếng ngói và cổ kim quan đồng giác đan xen vào nhau tại góc Đông Nam hầm mộ, viên Định thi đan lại khéo rơi vào giữa khoảng giao nhau giữa ánh sáng và tối, trong ánh sáng lay lắt, viên thuốc lúc thì nhìn thấy, lúc lại bị bóng tối nuốt mất.

Gà Gô lặn lộn lại gần, đưa tay nhặt viên Định thi đan dưới đất lên, bỗng một con mèo lớn lừ lừ thò ra trong bóng tối sau góc cột, nó chính là con mèo hoang đầu tiên chui vào trong minh điện làm loạn, có vẻ con mèo đã đói bèn thấy gì ăn nấy, nó há miệng cắn lấy viên Định thi hoàn trên mặt đất.

Gà Gô nhìn con mèo như muốn ăn tươi nuốt sống, nhưng lúc này muốn nhặt lại viên Định thi hoàn thì cũng đã muộn, trong lúc gấp rút đành phải giở ngón cũ, sử dụng khẩu kỹ đệ nhất thiên hạ của mình bắt chuột tiếng chuột kêu. Con mèo vằn quả nhiên lại trúng kế, ngậy người ra một lát, trừng đôi mắt nhìn Gà Gô, chỉ có điều nó không hiểu vì sao con chuột to tướng trước mặt lại không giống như những con chuột khác, nên chưa vồ tới ngay.

Gà Gô nhân lúc con mèo đang chần chừ, nhanh tay chộp viên Định thi hoàn dưới đất, nhét vội vào miệng cái xác, đồng thời tung cước đá văng con mèo như đá một quả bóng, cú đá của Gà Gô vô cùng

ghê gớm, lại không gây ra tiếng động, con mèo không kịp đề phòng, bị đá cho đập đầu vào vách tường, gân cốt gãy lìa, óc vỡ bắn tóe ra, chưa kịp kêu lên một tiếng đã đi đời nhà ma.

Gà Gô đá chết con mèo, nghĩ bụng : "Tao cũng không muốn giết mày đâu, có điều mày năm lần bảy lượt làm hỏng đại sự của tao, tao không thể cho mày sống được, thôi hóa kiếp cho mày nhé!"

Gà Gô có khả năng nắm bắt đồng hồ sinh học của mình, bằng vào trực giác anh biết, trong khoảng thời gian đủ để hút chừng nửa liều thuốc nữa, gà trống trong ngôi làng gần đây sẽ cất tiếng gáy. Không thể chần chừ được nữa, Gà Gô kéo mạnh sợi dây buộc xác, kéo cái xác nữ thời Nam Tống ngồi thẳng lên, lớp áo liệm ngoài đã được cởi ra, chỉ còn vương hai ống tay áo. Trên mình cái xác mặc chín lớp áo, mỗi lớp dộn vào chật khít, nhưng chỉ cần kéo áo xuống dưới theo chiều cơ thể, động tác thích đáng là có thể cởi áo mà không cần tốn quá nhiều công sức.

Gà Gô dựng xác chết lên, chuẩn bị lật ngược ra sau, cố không cần phải nhấc hai tay xác chết mà chỉ cần kéo áo từ sống lưng xuống, là mọi việc sẽ xong xuôi.

Nhưng Gà Gô chưa kịp lật xác chết ra sau, đã cảm thấy từng cơn gió tanh ập đến, bọn mèo hoang chui vào hầm mộ đều nghe thấy tiếng chuột kêu, mà âm thanh đó lại phát ra từ phía Gà Gô, lũ mèo đều đói ngấu, giờ nghe thấy tiếng chuột, liền nháo nhác mò ra chỗ anh, hồng tìm xem con chuột nó ở chỗ nào.

Mười mấy con mèo lớn nhỏ đồng thời nhảy bổ tới, lúc này có mọc ra ba đầu sáu tay cũng chẳng thể cùng lúc giải quyết bọn chúng được, Gà Gô thấy ớn lạnh cả người: "Thôi xong rồi, xem ra ý trời đã định, ông trời không cho ta học bí thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy rồi."

Song ý nghĩ chán nản ấy chỉ lóe qua trong đầu anh rồi lập tức biến mất, lũ mèo lao đến rõ nhanh, nhưng Gà Gô đã nhanh hơn một bước, giả tiếng mèo kêu: "mi ...eo..mi...eo..."

Lũ mèo làm sao biết được Gà Gô có bản lĩnh này, vốn trên người anh có tiếng chuột kêu, giờ lại phát ra tiếng mèo hoang, nhất thời cả bọn đều không hiểu xảy ra chuyện gì, mèo hoang tính vốn đa nghi, liền đứng khựng lại giương mắt nhìn chòng chọc vào Gà Gô.

Trong hầm mộ tối om, mắt lũ mèo hoang như mấy chục cái bóng đèn nhỏ, phát ra thứ ánh sáng man dại. Gà Gô mặc xác lũ mèo tính toán thế nào, tức tốc quay cái xác lại, dùng sợi dây buộc xác cố định lấy nữ thi, giật áo liệm trên mình xác chết xuống.

Dường như đúng lúc ấy, lũ mèo đói khát cũng đưa ra quyết định, tựa hồ chúng đã bàn bạc từ trước vậy, bất kể là chuột hay là người chết, đều là thứ có thể ăn được, giờ mặc kệ là tiếng gì đi nữa, cứ vồ tới ngoạm một miếng rồi tính sau, cả lũ mèo hoang như tên rời khỏi cung, bỏ nhà tới.

Gà Gô cũng ý thức được rằng , thời điểm này là những giây phút cuối cùng của một đêm dài quái gở, có thành công hay không, là phải xem mấy giây cuối cùng này. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, phải cùng lúc hoàn thành ba việc, một là không để cho lũ mèo hoang chạm vào xác chết, kích thích quá trình biến xác; thứ hai, cũng không được để con mèo nào làm tắt ngọn nến ở góc hầm mộ; thứ ba, trước khi có tiếng gà gáy phải lột bỏ được áo liệm trên mình xác chết, quyết không được phạm luật " gà gáy không lấy vàng" của phái Mô kim.

Gà Gô lùi về phía sau một bước, giẫm lên mảnh ngói vỡ dưới chân, mũi chân đá xéo miếng ngói vào con mèo lao lên đầu tiên, miếng ngói vừa vụn cửa phập vào sống mũi con mèo đen, nó kêu "éo..." lên một tiếng thảm thiết, lăn sang một bên.

Lúc này Gà Gô cũng ôm cái thân mà lặn người xuống, tránh khỏi cú vồ của hai con mèo, tiện tay chộp lấy cây gậy, tay phải cầm nén đốt cháy sợi dây buộc giữa ngực anh và xác chết, tay trái giữ chắc vạt sau áo liệm. Cả Gà Gô và thân ma đều ngã xuống, anh co chân đá cái xác của nữ nhi về phía trước, giật bung chiếc áo liệm ra, động tác vừa rồi có hơi mạnh bạo một chút, một tay Gà Gô cầm chiếc áo liệm, cây nến ở tay kia cũng đã tắt, tiếng gà gáy vang vọng vào trong mộ theo luồng gió sớm.

Mèo ăn xác chết là chuyện hiếm thấy, vậy mà trong mộ thất mười mấy con mèo hoang như rồ như dại, đồng loạt nhảy bổ vào cái thân thiếu phụ cần xé điên cuồng

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 22: HẮC THỦY THÀNH

Q.2 - Chương 22: HẮC THỦY THÀNH

Gà gáy, nến tắt, áo niệm trong tay, dường như mọi sự đều hoàn thành trong một khoảnh khắc, rất khó phân rõ xem việc nào xảy ra trước việc nào xảy ra sau. Gà Gô kéo tấm vải đen bịt trên miệng xuống, chỉ thấy những con mèo hoang đói khát bầu lầy thi thể của người thiếu phụ Nam Tống, xấn xé như điên, phía bên kia hầm mộ cũng có mấy con mèo khác đang tranh nhau xé xác con mèo khi nãy bị đá chết. Gà Gô thấy mà hãi hùng, nghĩ bụng, đây mà là mèo sao, rõ ràng là một lũ quỷ đói khát máu.

Lúc này gà đã áy ba lần, giờ thì không thể nào xảy ra biến xác được nữa, cái xác thiếu phụ trong cỗ mộ này cứ ngậm Đinh thi đan, bị chất thuốc khắc chế, khiến cho độc tố trữ lại trong cơ thể, không phát tán ra ngoài được, cho nên xác chết giờ vẫn được bảo quản hoàn toàn, lũ mèo đói này ăn thịt cô ta, chắc chắn sẽ ngộ độc mà chết.

Gà Gô gấp chiếc áo niệm lại, xách chiếc đèn bão treo chỗ quan tài, chui qua đường hầm ra ngoài, lúc này gà đã gáy nhưng trời vẫn tối đen như mực. gà Gô tranh thủ lấp lại đường hầm, chôn luôn lũ mèo và mọi thứ trong cỗ mộ xuống lòng đất, xong xuôi dựng lại nửa tấm bia đá vào vị trí cũ, nhìn lại lần nữa, ngôi mộ dường như không có bất kì vết tích đào bới nào.

Bấy giờ gà Gô mới quay lại Vô Khô tự, bái kiến Liễu Trần trưởng lão, trình cổ áo niệm lên, rồi kể lại tường tận đầu đuôi sự việc, sau cùng nói với Liễu Trần trưởng lão rằng: " KHi gà gáy nến tắt, đệ tự lấy được áo niệm của thầy ma, chẳng thể phân biệt được sự việc nào diễn ra trước, sự việc nào diễn ra sau, không dám chắc mình có vi phạm môn quy hay không. Thiết nghĩ đệ tử không có cơ duyên được tôn sư truyền dạy, ngày sau nếu còn sống, ắt sẽ trở về cúi nghe sư phụ giảng Thiền, còn bây giờ đệ tử vẫn còn nhiều việc chưa làm, vậy xin được cáo từ!"

Liễu Trần trưởng lão cũng từng nhiều năm phiêu bạt giang hồ, cũng là bậc xuất chúng trong các Mô Kim Hiệu úy, nghe Gà Gô nói vậy, sao lại không hiểu được ý của anh, nghĩ lại Gà Gô cũng là nhân vật đếm trên đầu ngón tay trong giới đồ đầu, nói như vậy ắt là muốn lấy lùi làm tiền đây.

Liễu Trần trưởng lão nhìn Gà Gô đang quỳ trước mặt mình mà nhớ lại mình khi còn trẻ, con người ấy cơ hồ giống hệt Gà Gô lúc này.

Từ khi biết được nguyên nhân trở thành Ban Sơn đạo nhân của Gà Gô và phen song gió vừa rồi Liễu Trần trưởng lão đã quyết định, thứ nhất, cứu người thoát khỏi bể khổ là tôn chỉ của nhà Phật, đã biết đươcj bí mật của bộ lạc Zhaklama, thì không thể bàng quan đứng nhìn được, thứ hai tì năng của Gà Gô rất đáng quý, con người lại thẳng thắn cởi mở, không hề giấu được hi tiết cởi áo đúng lúc gà gáy nến tắt, trong cái xã hội nhân tính suy đồi này, thật đáng quý vô cùng, ông hoàn toàn có thể truyền lại thuật phân kim định huyết cho con người này.

Liễu Trần trưởng lão đỡ Gà Gô dậy rồi nói: " mau mau đứng dậy, mặc dù đến lúc gà gáy nến tắt mới lấy được áo niệm, nhưng như vậy cũng không có nghĩa đã phạm vào môn quy, sư tổ năm xưa cũng chỉ dặn rằng không được mò vàng sau khi gà gáy nến tắt, chứ nào có nhắc đến hai chữ cùng lúc đâu!"

Gà Gô nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy, trong lòng mừng rơn khôn xiết, vội rập đầu hành lễ bái sư: " Chiu ơn sư phụ khôgn chế, thu nhận môn đồ, thật là phúc đức ba đời, xin nhận học trò này ba lạy!"

Liễu Trần trưởng lão vội ngăn Gà Gô lại nói: " Không cần phải hành lễ như vậy, từ cổ chí kim Mô Kim Hiệu úy chỉ có đồng môn, chưa từng có quan hệ thầy trò, khác với các phái Ban Sơn,Xà Linh, do thầy truyền lại cho trò, đời ànq qua đời khác. Phàm những ngườfi sử dụng kỹ thuật của Mô Kim Hiệu

úy, tuân thủ theo môn quy cầu phái Mô Kim, thì đều coi như đồng môn, lão nạp truyền chọn người bí thuật ấy là vì duyên phận của hai ta, nhưng ta với người cũng chỉ là phận đồng môn thôi, chứ không phải là thầy trò chi sất"

Mặc dù Liễu Trần trưởng lão đã ngăn lại, nhưng Gà Gô vẫn nhất quyết hành lễ, đoạn đứng nghiêm lắng nghe trưởng lão giáo huấn. Liễu Trần pháp sư rất hài lòng về chuyện đồ đấu mò tìm áo niệm của Gà Gô, lát sau liền đem áo niệm của người thiếu phụ thời Nam Tống đi hóa, lăm nhăm tung chú Vàng Sinh mấy lượt để cho thấy ma biến sắc ấy sang miền cực lạc.

Chỉ có điều Liễu Trần trưởng lão thấy gà Gô đá chết con mèo có phần hơi độc ác, bất kể thế nào việc này cũng có phần tuyệt tình, đoạn giảng cho Gà Gô về đạo lý nhà Phật, khuyên anh từ này về sau hễ ra tay với ai, thì phải để cho đối phương một con đường sống, đừng tuyệt tình quá mà đâm ra cạn tàu ráo máng, làm như vậy cũng là một cách tích âm đức cho mình.

Mặc dù gà Gô hết sức tôn kính Liễu Trần trưởng lão nhưng cũng cảm thấy sau khi xuất gia, Liễu Trần trưởng lão có hơi lẩm cẩm, làm chết có con mèo mà cũng chuyện bé xé ra to, gà Gô rất không đồng ý với điểm này: " Ngẫm lại, bình sinh mổ giết người như rác, đá chết con mèo hoang thì có đáng gì!" Nhưng không tiện mở miệng phản bác, đành nín nhịn, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão giảng về luật nhân quả.

Sau một thời một hồi, cuối cùng những lời như nhả ngọc phun châu của Liễu Trần trưởng lão mới dứt, bây giờ ông mới giảng giải cặn kẽ cho Gà Gô những thủ thuật, điều cấm kỵ cho đến sự kế thừa của phái Mô Kim. Lần trước mới chỉ nói giảng lược, lần này thì tỉ mỉ tường tận, giải thích triệt để tường tận.

Người làm nghề đồ đấu, gọi là người chưởng bằng gọi là kẻ nửa người nửa ma thì hơn, ban đêm khi người thường yên giấc, kẻ đồ đấu mới bắt đầu vào mộ mò của. Nếu một ngày không đào xong đường hầm, có thể kéo dài ra mười ngày, nhưng có một quy định, một khi đã vào trong hầm mộ, sau khi gà gáy không được đụng vào quan tài, mỗi thế giới đều có phép tắc riêng của thế giới ấy, thế giới sau tiếng gà gáy thuộc dương, cái âm của bóng đêm buộc phải lẩn tránh, cái này gọi là "người dương lên đường, người âm lẩn tránh, gà gáy không mò vàng". Thế giới sau tiếng gà gáy không còn thuộc về kẻ trộm mộ nữa, nếu như phá hỏng môn quy, sư tổ ắt sẽ giáng tội, người ta bắt buộc phải tin vào những điều này, ắt sẽ có ngày bắn súng không nên ắt phải đền đạn.

Sau khi Mô Kim Hiệu úy vào huyền cung trong cổ mộ, trước khi mở quan tài nhất thiết phải thắp một cây nến đặt ở góc Đông nam, một là để phòng tránh hàm lượng khí độc bên trong đột ngột tăng cao, thứ hai có thể coi đây là khế ước ngầm giữa người sống và người chết mà sư tổ đã truyền lại từ mấy nghìn năm trước, nên tắt chứng tỏ mình khí trong huyền cung không thể lấy được, nếu vẫn ngoan cố lấy đi, cũng không phải là không thể, nhưng xảy ra chuyện gì thì phải tự mình gánh chịu, chỉ cần là người cao số, sau khi nến tắt vẫn có thể lấy mình khí đem đi, nhưng việc đó nguy hiểm vô cùng, có thể nói là thập tử nhất sinh. Đồ đấu mò vàng lấy mình khí là để cầu tài lộc, chứ không phải là quật mồ đội mả người ta lên, trên đời này còn không biết bao nhiêu cổ mộ đầy rẫy những mình khí, không nhất thiết phải đem tính mạng ra đánh cược, cho nên quy định " đèn tắt không mò vàng" mà các Mô Kim Hiệu úy coi trọng nhất này, tốt nhất là nên làm theo. Hơn nữa ngọn nến sáng hay tắt cũng có thể dự báo hiện tượng biến xác, hay những lời phù chú độc địa dưới nấm mồ, thành thử nói ánh sáng của cây nến chính là mạng của Mô Kim Hiệu úy cũng không ngoa, đồ đấu buộc phải thắp nến, đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa MÔ Kim Hiệu úy với những kẻ trộm mộ khác.

Gà Gô khắc cốt ghi tâm từng lời từng chữ, từ đó về sau gã từ thân phận Ban sơn đạo nhân để trở thành Mô Kim Hiệu úy.

Liễu Trần trưởng lão rút trong túi áo ra hai chiếc bùa Mô kim nói: " Bùa này là cổ vật ngàn năm, người nào nắm hết bí kíp của phái Mô Kim, cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một nửa Mô kim mà thôi, chỉ cho đến khi đeo bùa Mô Kim này mới trở thành Mô Kim Hiệu úy đích thực. Hai chiếc bùa Mô

Kim này là của lão nạp và người bạn đồng môn, hai người chúng ta đã từng đồ đầu bao lần, chỉ tiếc rằng 20 năm trước ông ta đã sập bẫy Táng hồn đình trong một ngôi mộ cổ ở Lạc Dương, ôi... chuyện qua lâu rồi, không nhắc lại thì hơn. Chiếc bùa Mô Kim của lão nạp từ nay thuộc về ngươi, chỉ mong sau này đồ đầu mò vàng, hãy tuân thủ môn quy, đừng làm điều gì có lỗi với danh hiệu Mô Kim Hiệu úy của chúng ta!"

Gà Gô vội đưa hai aty ra đón chiếc bùa Mô kim, kính cẩn đeo vào cổ, giấu kín trong ngực, rồi bái tạ Liễu Trần trưởng lão thêm một lần nữa.

Liễu Trần trưởng lão hỏi kỹ Gà Gô một số sự việc, đều là các mối liên hệ giữa bộ lạc cổ, Mộc trần châu và Động quỷ, sau đó lại hỏi thêm một số tình hình kho báu ở nước Tây Hạ.

Sau khi nghe Gà Gô đáp rõ, Liễu Trần trưởng lão chậm rãi gật đầu: " Lão nạp cũng từng nghe nói đến sự tích của Mộc trần châu này, tương truyền Mộc trần châu còn có tên là Phượng hoàng đảm, người thì nói đó là di vật của Hoàng Đế để lại sau khi thành tiên, người lại bảo được thứ này chôn sâu ngàn trượng dưới lòng đất, là viên cổ ngọc vạn năm do đất mẹ hóa thành, lại có người cho rằng viên ngọc là kết tinh linh khí của chim phượng hoàng, nói chung các thuyết đều nói khác nhau. Ngọc có hình dạng như khối nhẵn cầu người, là báu vật quý hiếm vào loại bậc nhất trên thế gian, năm xưa được tùy táng ở Mậu lăng, sau đó bị đội quân Xích Mi khai quật, không ngờ cuối cùng lại rơi vào tay hoàng tộc Tây Hạ"

Người thân trong bộ tộc của đệ tử đều bị lời nguyên của động Quỷ ám vào, trước khi chết phải chịu nỗi đau đớn tột cùng. Tổ tiên đời đời truyền lại, bảo rằng hạo này là do Đại sư tế trong bộ tộc năm xưa, không biết Mộc trần châu là vật gì, chỉ nghe thánh dụ, hay rằng chỉ cần dùng một viên ngọc có hình như nhả cầu là có thể nhìn thấy động Quỷ, thế rồi tự tọa ra một viên Mộc trần châu giả nhằm nhìn lén bí mật của động Quỷ, mới gây ra tai vạ khôn lường này. Sau đó người trong bộ tộc di cư tới Trung nguyên, mới biết trên đời có món thần vật này, chí khi nào tìm ra viên Mộc trần châu đích thực thì mới tiêu trừ được tai ương của động Quỷ, từ đó trở đi người trong bộ tộc đều coi việc tìm kiếm Mộc trần châu là nhiệm vụ của mình, vất kiệt vô số tâm huyết, để rồi cuối cùng chẳng có thu hoạch gì. Mấy năm trước đệ tử được tin, vào thời Tống, Mộc trần châu từng lưu lạc sang Tây Hạ, năm ấy người Mông cổ cũng từng lung sục tìm kho báu của vương thất Tây Hạ, vì các vật báu quan trọng của cung đình đã được cất giấu rất ẩn mật, nên cuối cùng người Mông CỔ cũng không tìm thấy gì. Tương truyền Tây Hạ có một ngôi thành nổi tiếng tên là Hắc Thủy Thành, sau đó bị bỏ hoang biến thành ngôi thành chết, gần Hắc Thủy Thành có một ngôi chùa, tên là Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự, vốn được vãi tạo lại từ một cú điểm ở ngoại vi Hắc Thủy thành. Hồi đó nước Tây Hạ có một vị đại thần trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, tên là Đà Hối Lộ Kinh, hậu duệ của trọng thần Dã Lôi Nhân Vinh, ông ta thường ghé qua Hắc Thủy thành vào ban đêm, tuần tr phía ngoài thành, phát hiện ra trên bầu trời phía thành đất cách thành chính chừng mười dặm, có ba ngôi sao chiếu sáng, khí tím tủa giữa ngàn mây, bèn cho động thổ, xây Thông Thiên Đại Phật tự tại đó, hi vọng sau khi chết mình được mai táng tại đây. Nhưng sau đó vị đại thần này hoàng tộc nhà họ Lý giết chết, lăng mộ xây dưới ngôi chùa từ đó bỏ không. Sau nữa sông Hắc Thủy đổi dòng, quá nửa thành Hắc Thủy bị đất cát vùi lấp, trở thành một tòa thành hoang phế. Khi mất nước, Hiến Tông Lý Đức Vương đã sai người đem tất cả những báu vật quý giá giấu vào ngôi mộ trống gần thành Hắc Thủy. Mộc trần châu tất cũng có khả năng ở đó. Các công trình kiến trúc trên mặt đất ở đó đã bị hủy hoại từ lâu, nếu không dựa vào bí thuật phân kim định huyết, thì căn bản không có cách nào tìm ra vị trí chính xác" Truyện "Ma Thối Đền "

Pháp sư Liễu Trần nghe xong, nói với Gà Gô: " Thành HẮC Thủy nằm ngoài dãy Hạ Lan, đầu gối non cao, chân nương dải ngọc, quả là đất báu phong thủy. Lăng tẩm của quý tộc Tây Hạ đã hấp thu tinh hao mộ táng của mấy triều Tần, Hán, Lý, Đường, quy mô hùng vĩ, bố cục nghiêm ngặt, thêm nữa người Tây Hạ sùng bái Phật pháp, đồng thời lại có những đặc điểm vốn có của dân Đảng Hạng, cho nên kết cấu

lăng mộ rất độc đáo, người đời sau khó mà hiểu được những điều huyền bí, cũng giống như văn tự Tây Hạ đã thất truyền từ lâu, từng nét phẩy nét móc đều giống như văn từ Trung nguyên, nhưng lại phức tạp hơn rất nhiều lần!"

Gà Gô tán thành: " Quả đúng như vậy, mấy năm trước từng có một bọn Tây cầu kết với bọn thối phi, đến cướp cổ vật vật Hắc Thủy thành, tổng cộng đào được bảy ngôi tháp, tước đi vô số báu vật, trong đó có rất nhiều thư tịch cổ chép bằng chữ Tây Hạ, không chừng cũng có những ghi chép về Mộc trần châu, chỉ tiếc chúng đã thất lạc ra nước ngoài vô phương tìm về được nữa rồi. Nếu có thể tìm thấy trong thư tịch cổ Tây Hạ ghi chép về phương vị cầu huyết mộ dưới Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự thì cũng đỡ mất nhiều công sức!"

Liễu Trần trưởng lão liền hỏi: " Văn tự Tây Hạ thất truyền đã lâu, người thời nay cũng chỉ có thể đọc được một phần, cho dù có ghi chép cụ thể cũng chẳng thể nào dịch ra được. Song vùng đất có ba sao chiếu rọi, khí tím lan giữa trời, chắc là một tòa lâu rồng điện ngọc, với bí thuật phân kim định huyết của Mô Kim Hiệu úy, cho dù trên mặt đất không có vết tích nào cũng có thể tìm ra vị trí chuẩn xác của kho báu trong cổ mộ thôi" Truyện "Ma Thối Đèn "

Thuật phân kim định huyết là một nhánh trong phong thủy thiên tinh, cũng là thuật khó nắm bắt nhất, cần phải trên thông thiên văn dưới tường địa lý, mới có thể dựa vào nhật nguyệt tinh tú để nhìn ra mạch đất. Nếu muốn học phân kim định huyết, trước tiên phải học từ thuật phong thủy cơ bản nhất, thuật phong thủy lại phức tạp uyên ảo, không thể nào mà một sớm một chiều àm có thể nắm được, ít nhất cũng phải học năm sáu năm.

Liễu Trần trưởng lão biết lúc này Gà Gô trong lòng nóng như lửa đốt, bèn quyết định cùng anh đi một chuyến tới Hắc Thủy thành ngoài dãy Hạ Lan, có Mộc trần châu trong tay, rồi sau truyền lại bí thuật phân kim định thủy cũng chưa muộn.

Gà Gô thấy pháp sư Liễu Trần muốn đích thân xuất mã thì cảm động vô cùng. Hai người chuẩn bị qua loa rồi lập tức khởi hành. Liễu Trần trưởng lão là một người xuất gia, trên đường ông vẫn giữ nguyên trang phục của một tăng ni vận đồ tứ hải, Gà Gô xưa nay đều ăn mặc theo lối đạo sĩ, song một tăng một đạo đồng hành dễ gây chú ý, thành thử Gà Gô phải thay một bộ quần áo dân thường, dọc đường hầu hạ Liễu Trần pháp sư hết mình.

Từ Triết Giang đến núi Hạ Lan, đâu cũng thấy núi cao sông cả, cũng may Liễu Trần trưởng lão năm xưa cũng là một cao thủ đồ đấu Tầm long, mặc dù tuổi tác đã cao, nhưng tay chân vẫn rất nhanh nhẹn. Ngày hôm đó đến Lâm Xuyên rồi chuẩn bị xuống xe đi thuyền ra sông Hoàng Hà, và sau đó xuống thuyền ở Ngũ Hưởng bảo, đến đó là không còn xa núi Hạ Lan nữa rồi.

Trong lúc chờ thuyền, hai người phóng mắt nhìn dòng Hoàng Hà uốn lượn như một dải lụa ngọc, ngắm cảnh sông nước hùng vĩ khiến lòng người không khỏi rợn ngợp. Liễu Trần trưởng lão nói về phong tục tập quán địa phương cho Gà Gô nghe, theo đà câu chuyện liền kể lại về một cuộc kinh qua tại đây năm xưa.

Năm đó Liễu Trần trưởng lão cũng chưa xuất gia, cũng là một nhân vật xuất chúng trong phái Mô kim, có biệt hiệu là "Phi thiên hốt nghê"(hốt:nhanh nhẹn, Nghê: tuần nghê, một giống sư tử). có một lần phải tới tháp Bách Linh Bát ở phía bắc khe Thanh Đồng, người dân bản địa đồn rằng Hà bá dưới sông Hoàng Hà rất thiêng, tàu bè qua lại đều phải vút một ít hàng hóa xuống sông, mới có thể đi qua thuận lợi.

Nhưng con thuyền Liễu Trần trưởng lão đi năm đó là một huyền tư buôn đất hun, trước đây chưa từng đi qua nhánh sông này, chủ thuyền là một tay hà tiện, cực kỳ keo kiệt, có thợ thuyền khuyên hấn nên tế thần sông một chút nhưng nói thế nào hấn cũng không chịu vút một túi đất hun xuống, mà chỉ rắc một vốc muối.

Đêm hôm đó thuyền thả neo ở một đoạn sông trước khi đến khe Thanh Đồng, có ông già đầu đội mũ

gắn huy hiệu xanh lét, người ta vẫn đội loại mũ có gắn huy hiệu đỏ, nhưng cái mũ của ông gài này lại gắn huy hiệu xanh trông rất chói mắt. Ông già cầm trong tay một cái gáo, định tìm tay chủ thuyền xin một gáo đất hun, đất hun vốn là loại hương liệu quý, lão chủ thuyền sao bằng lòng cho không ông già được, đoạn liền xua tay đuổi ông già đi.

Liễu Trần trưởng lão hồi trẻ có lòng thương người, thấy ông già tội nghiệp, liền bỏ tiền túi bỏ tiền túi ra hỏi mua chủ thuyền một gáo đất cho ông già. Loại đất hun này có thể dùng thay cho đá vôi chèn dưới đáy quan tài, khô ráo mà còn có mùi hương lâu dài, lúc ấy Liễu Trần trưởng lão cũng không hỏi ông già cần đất hun làm gì, đã tặng luôn một gáo đất hun, ông cụ cảm tạ rồi rút rồi bỏ đi.

Hôm sau thuyền lại tiếp tục lên đường, đến khe Thanh Đồng thì gặp chuyện giữ, dưới sông bỗng nhiên nổi lên một ocn ba ba khổng lồ, to cỡ hai ba gian nhà gộp lại. Con ba ba lao thẳng vào thuyền, mãi đến khi cả con thuyền lộn tưng phèo mới thôi, toàn bộ số hàng hóa đều chìm hết xuống đáy sông, nhưng cũng may không ai mất mạng, tất cả mọi người đều được sóng nước cuốn lên bờ, sau này mọi người vẫn nói là nhờ có góa đất hun bố thí của Liễu Trần trưởng lão, thần sông mới rộng lòng tha cho họ.

Gà Gô nghe mà vô cùng kinh hãi, người có tài giỏi đến mấy, gặp phải sông nước Hoàng Hà hung dữ cũng chẳng làm nên trò trống gì, quả thực làm chuyện gì cũng nên chừa lại chỗ lui. Rồi như đột nhiên nhớ ra chuyện gì anh đột hỏi: " Đệ tử nghe nói tàu bè đi trên sông nước có rất nhiều điều kiêng kị, như không được nhắc đến những chữ như lật chìm... nói ra là thuyền sẽ gặp nạn. Các thứ kiêng kị trên chôn sông nước tính ra cũng chẳng ít hơn so với những quy định cầu phải MÔ Kim chúng ta là mấy đâu nhỉ" Liễu Trần trưởng lão đang định trả lời, bỗng thấy những người đợi tàu nhao nhao đổ dôn ra bến, tàu đã đến nơi hai người ben gác lại câu chuyện, Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão cùng đoàn người lên tàu.

Bấy giờ bầu trời không một gợn mây, nắng như đổ lửa, mặt sông phẳng lặng không sóng không gió, thuyền chạy êm ru. Hành khách trên thuyền rất đông, vốn không thích sự ồn ào, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão tìm chỗ ít người, vừa ngắm phong cảnh ven sông, vừa chỉ trỏ hình thế phong thủy, hết sức thú vị.

Đang câu chuyện câu trò, Gà Gô đột nhiên hạ thấp giọng nói: " Trên thuyền này có ma!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 23: LINH MỤC

Q.2 - Chương 23: LINH MỤC

Con mà mà Gà Gô ám chỉ ở đây là mấy người nước ngoài ở trên tàu, Gà Gô nhìn lên hồi lâu, cảm thấy mấy thằng cha người tây này rất đáng nghi, hơn nữa trên người bọn chúng còn giấu súng, trong hành lý lộ ra cán xẻng, cán cuốc, dây thừng, lại đang chụm đầu một chỗ thì thâm to nhỏ.

Kì lạ một chỗ mấy người nước ngoài này không giống mấy người Gà Gô ngày thường từng tiếp xúc, Gà Gô có quen via người nước ngoài, cũng hiểu được chút ngoại ngữ, nhưng mấy thằng Tây trên thuyền này, không có phong cách cổ điển thận trọng của người Anh, cũng không có vẻ nghiêm nghị của người ĐỨC, lại càng không có chất phiêu của người Mỹ, bọn Tây mũi to tóc vàng lợt này, nom bộ dạng rất lưu manh, kỳ dị, rốt cuộc bọn chúng là người nước nào? Gà Gô đưa mắt quan sát, cuối cùng chợt hiểu, thì ra đây là mấy ông Nga mũi to.

Gà Gô có cảm giác những người Nga này cũng đến thành Hắc Thủy tìm cổ vật. Sau khi nội bộ nước Nga xảy ra biến cố, rất nhiều người đã chạy ra nước ngoài, con cháu họ sống trà trộn ở Trung Quốc, không thừa nhận mình là người Liên Xô, mà lấy thân phận là người Nga lưu vong, toàn làm ăn buôn bán bất hợp pháp.

Liễu Trần trưởng lão cũng là người từng bôn ba khắp nơi, đương nhiên hiểu điều Gà Gô ám chỉ, ông ra hiệu cho Gà Gô không được manh động: " Việc hai chúng ta làm là chuyện cơ mật, phải tránh tai mắt người đời, cố gắng đừng sinh sự"

Gà Gô thưa: " Thầy để con đi nghe ngóng xem thế nào! Nếu lũ ma tây này cũng đến thành Hắc thủy trộm báu, như vậy sẽ cách mục tiêu của ta rất gần khó tránh khỏi va chạm, chỉ bằng tìm chỗ không người, giải quyết chúng luôn cho xong, đỡ để lại hậu họa!"

Không để Liễu Trần trưởng lão kịp khuyên can, Gà Gô đã len lỏi vào đám đông, lại gần tốp người Nga nghe lén họ nói chuyện. Thì ra nhóm này ó cả thầy 6 người, năm người Nga một người Mỹ.

Năm người Nga đều là hậu duệ của Sa hoàng Nga lưu vong ở Trung Quốc, buôn bán vũ khí quân hóa, nghe nói ở thành Hắc Thủy từng khai quật được một khối lượng lớn cổ vật, thấy kiếm chác được, muốn đi thử vận may, định bụng đào trộm lấy vài rương của báu mang về.

Tay người Mỹ là một linh mục chừng ba bốn mươi tuổi, mấy năm trước từng đến vùng Ninh Thanh truyền đạo, trên đường đi có qua di tích Hắc Thủy thành.Vị linh mục này đã đi khắp Trung Quốc, nay chuẩn bị lại đến Ngân Xuyên truyền bá về sự trưởng thành của chúa, khi gặp nhóm năm người Nga này trên đường, vô tình nhắc tới chuyện ấy, nhóm người Nga liền chớp cơ hội bảo đến đó làm ăn, và nhờ vị cha cố nhân thể dẫn bọn họ đến Hắc Thủy thành xem một chuyện.

Rất hiếm người dám lừa phỉnh các mục sư, nên cha cố đã dễ dàng trúng kế. Sáu người họ, ngôn ngữ bất đồng, người Nga không biết tiếng anh, người Mỹ không biết tiếng Nga, cũng may tất cả bọn họ đều đã ở Trung Quốc một thời gian dài, đều nói được tiếng Trung, nên dùng tiếng trung làm phương tiện giao tiếp.

Gà Gô nghe một lúc, thấy nhóm này mười câu thì ba câu nhắc đến Hắc Thủy thành, vị linh mục người mỹ không biết những người kia định tới đó đào cổ vật, liền kể lại những điều tai nghe mắt thấy cho bọn chúng nghe. Bảo rằng những tào Phật pháp ở đó bị vùi dưới đất một nửa, bên trong có vô số tượng phật, pho nào cũng dát vàng khảm bạc, đường nét tinh tế, có pho tượng còn chạm khắc từ ngà voi và ngọc cổ, đẹp đẽ lung linh lắm, kỹ thuật tinh xảo đến thần kỳ đó, dường như chỉ có Thượng đế mới tạo ra được.

Năm tên Nga nghe mà thèm rỏ nước dĩa, lôi chai vodka nốc hai ngum lớn, hận nỗi không thể mọc ngay đôi cánh, tức khắc bay đến Hắc Thủy thành, đào bới báu vật, khuôn về đổi lấy nha phiến, đàn bà, súng đạn và cả vodka,

Gà Gô nghe xong thì cười khẩy, anh từng đến thành Hắc Thủy tìm kiếmThông Thiên Đại Phật tự nên rất thông thạo khu di tích này. Thật ra bọn người Nga đâu có biết ngay từ đầu thế kỷ 19, một làn sóng thám hiểm Trung Quốc đã dấy lên ở Châu Âu, các văn vật ở thành Hắc Thủy đa phần đều bị tước đi sạch vào thời gian đó, đến này chỉ còn sót lại một vài tượng đất và ngói vỡ, vả lại cũng nát vụn qua nửa cả rồi. Vị linh mục kia không biết giám thưởng cổ vật, thấy tượng đất màu mè, nói đại ra là được chạm khắc từ ngà voi cổ ngọc, bọn người Nga này lại cứ tin sái cổ mới chết.

Song Gà Gô chột ngấm lại, không đúng, nhìn tượng đất tô màu thành của bầu trạm vàng trở bạc, mắt mũi kiểu gì vậy chứ? Vị linh mục kia không biết nhìn hàng đi nữa, cũng không thể nhầm lẫn lớn đến thế được, lẽ nào vị linh mục đó đánh bừa lại trúng, tìm ra Thông Thiên Đại Phật tự? Nghe ông linh mục người Mỹ ấy kể lại, cũng có đôi phần giống ngôi chùa bị vùi dưới đất thật.

Gà Gô nghĩ đến đây, đột nhiên thấy không ổn định tiếp tục nghe lén mấy người ngoại quốc nói chuyện. bỗng nhiên thân tàu lắc mạnh, cả con tàu qyau ngang giữa dòng, hơn trăm hành khách đều đứng không vững, đổ nghiêng đổ ngã trên mặt boong, phút chốc tiếng kêu như khóc cha khóc mẹ vang lên nháo nhác.

Gà Gô lo cho Liễu Trần trưởng lão, không để ý đến bọn Tây nữa, vội ráo bước lách qua đám đông, đi về phía ông, Liễu Trần trưởng lão nói: "Không ổn rồi, e đụng phải vật gì đó dưới nước!"

Bây giờ chỉ thấy mặt sông vốn đang phẳng lặng, bất thình lình song nước cuộn lên như một nồi nước sôi, con tàu chao đảo giữa sông, hành khách và lái tàu đều nháo nhác. Cứ như diễn ảo thuật, chủ tàu thoát cái đã lôi chú lợn ném xuống sông, lại bày một mâm gà nướng, thấp vài nén hương, quỳ trên boong tàu, rạp đầu lia lịa về phía lòng sông.

Nhưng chủ tàu làm vậy cũng không hiệu quả gì, con tàu vẫn lảo đảo giữa dòng, chủ tàu bỗng nảy ra một ý nghĩ, liền quỳ xuống trước mặt mọi người, lạy lạy: "Thưa các ông các bà, các anh các chị em, trong các vị có phải có vị nào đã phạm phật những lời kiêng kỵ không? Long Vương không đùa đâu, nếu không thuận theo ngài chúng ta đừng hòng có ai sống sót... Rốt cuộc là vị nào đã nói gì vậy? Đừng lôi mọi người chết cùng có được không? Tôi rạp đầu lạy xin đây này!" Nói đoạn liền đập đầu coong coong xuống boong.

Mọi người nhìn cảnh ngọn song cao ngất dựng đứng giữa dòng sông, ai nấy mặt mày tái bọt, cho dù đã ai đó nói ra lời nào cấm kỵ, thì giờ cũng chẳng biết đâu mà lần được nữa.

Đang lúc bí bách, bỗng có tay lái buôn trở vào một người phụ nữ đang ôm đứa bé hô lên: "Chính cô ta... là cô ta nói, tôi nghe thấy!"

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão cùng tất cả mọi người trên tàu đều quay ra nhìn, thấy tên lái buôn giữ chặt tay người phụ nữ đang ẵm một đứa bé chừng ba bốn tuổi, nói: "Đứa bé này cứ khóc suốt, cô ta sốt cả ruột, liền dọa đứa bé nếu còn khóc sẽ vớt thẳng bé xuống sông"

Tên lái buôn vừa nói dứt lời, một vài người xung quanh cũng nhao nhao lên xác nhận sự việc. Đứa bé con từ khi lên tàu cứ khóc ré lên inh ỏi, bà mẹ dỗ mãi không được, càng dỗ đứa trẻ càng khóc lớn, người ngồi xung quanh đều thấy khó chịu, bà mẹ nhất thời tức giận đã dọa đứa bé, nếu khóc thì sẽ vớt đứa bé xuống sông cho cá ăn thịt.

Nhưng dọa vẫn không ăn thua, đứa bé vẫn quay khóc, đúng lúc đó, con tàu bắt đầu chao đảo giữa sông, rồi bị chặn đứng lại. Người phụ nữ nào đã từng biết sự đời, đâu biết sự lợi hại thế nào, lúc này thấy người trên tàu đều nhìn chăm chăm vào đứa con trong lòng mình thì hoảng hốt ngồi thụp xuống bật khóc nức nở.

Chủ tàu liền quỳ trước mặt người phụ nữ nói: "Em gái ơi! Sao em dám nói những lời như vậy khi đi tàu cơ chứ, giờ thì nói gì cũng muộn rồi. Những lời của em Long Vương đều nghe thấy cả, ngài đang chờ em vớt đứa bé cho ngài đấy. Nếu em không vớt, tất cả những người trên tàu đều sẽ phải chết, em liệu mà làm đi!" Nói đoạn toan cướp đứa bé từ tay người mẹ.

Đương nhiên người phụ nữ không nỡ vớt bỏ đứa con mình dứt ruột để ra, vừa khóc vừa cố sống cố chết giữ chặt đứa bé, dù thế nào cũng không chịu buông. Nhưng chủ tàu là gã đàn ông đi thuyền nhiều năm, cao to lực lưỡng, cô ta làm sao địch nổi, chỉ còn nước quay ra cầu xin những vị khách xung quanh.

Mọi người trên tàu lúc này mặt mũi xám ngoét, không chút động lòng trước sự việc đang diễn ra, trong thâm tâm họ đều thấy rõ một điều, nếu không vớt đứa bé xuống sông thì đừng hòng mong sống sót, thôi thì thân mình mình lo đi. Đứa bé này tuy đáng thương thật nhưng muốn trách chỉ có trách mẹ nó, ai bảo cô ta nói năng linh tinh trên tàu, giờ thì tội ai nấy chịu thôi! Trong phút chốc tất cả đều ánh né, không ai đứng ra ngăn cản.

Liễu Trần trưởng lão thấy lão chủ tàu định vớt đứa bé mới ba bốn tuổi xuống sông, không nhẫn được hơn, định cùng Gà Gô đứng ra ngăn cản thì đúng lúc đó có một người bước ra từ trong đám đông, chặn chủ tàu lại. Gà Gô nhìn kỹ, thì ra người ngăn chủ tàu chính là vị linh mục người Mỹ kia.

Vị linh mục người Mỹ kia giơ cuốn Kinh Thánh lên nói: "Thuyền trưởng, nhân danh Chúa, ta buộc phải ngăn ông!"

Nếu như là người đứng xung quanh ngăn cản, chắc chắn đã bị ông lão cho một cú đấm, nhưng đây lại là một người ngoại quốc, gã chủ tàu cũng không dám đắc tội, song con tàu vẫn chao đảo dữ dội và có

nguy cơ lật úp bất cứ lúc nào, lão chủ tàu trừng mắt nhìn vị linh mục nói: " Ông đừng dính vào chuyện này, nếu không vớt đứa bé này xuống sông thì Long Vương sẽ không tha cho ai hết, đến lúc đó thì cuốn sách bìa đen kia của ông cũng chẳng thể nào cứu nổi đâu!" Truyện "Ma Thối Đền "

Vị linh mục người Mỹ đang định phân bua thì bị một gã người Nga mập lùn, mũi đỏ kéo lại: " Cha Thomas, cha đừng quản những việc không đâu. Những luật lệ thần bí ở phương Đông này rất cổ quái, bọn họ muốn làm gì thì để họ làm, dù sao cũng chỉ là một đứa bé Trung Quốc, nếu không làm vậy, con thuyền này rất có thể bị lật thật đấy.

Vị linh mục tức giận nói: " Ngài Andrey, tôi thật không ngờ ngài lại có thể nói ra được những lời như vậy, trong mắt Chúa mọi người đều bình đẳng, chỉ có kẻ như quý mới cho rằng việc vớt đứa trẻ xuống sông cho cá ăn mới là đúng thôi!"

Gã chủ tàu nhân lúc vị linh mục đang tranh cãi với tay người Nga tên Andey, liền co chân đạp người phụ nữ và quăng đứa bé xuống sông, người mẹ hét lên một tiếng thống thiết rồi lặn ra bất tỉnh.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh, định bảo Gà Gô ra tay cứu người thì đã quá muộn. Gà Gô tuy không muốn xen vào chuyện không đâu, nhưng việc đã đến nước này, dù sao cũng không thể thấy chết không cứu, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ chuyện gì, anh đã rút phi hổ trao phóng về phía đứa trẻ.

Phi hổ trao được rèn bằng sắt tinh luyện, phía trước gọng như vuốt hổ, phần khớp có thể điều chỉnh độ lỏng chặt, phía sau nối với sợi dây thừng dài, có thể bắt lấy đồ vật từ khoảng cách xa. Gà Gô dùng phi hổ trao bắt gọn đứa bé sắp rơi xuống nước, rồi một cú giật tay, đứa bé được đưa lên ngược trở lại.

Những người trên tàu nhìn cảnh tượng đó mà mặt mũi há hốc, Gà Gô vừa ôm đứa bé vào lòng, bọn người Nga kia nhất loạt rút ra năm khẩu súng, nhất loạt chĩa vào đầu anh.

Song dữ dưới sông mỗi lúc một gấp, người trên tàu bị lão đảo đến nỗi mắt hao dầu choáng, xem ra con tàu sắp lật úp đến nơi. Bọn người Nga đã sống ở Trung Quốc một thời gian dài, đều biết gã chủ tàu không nói ngoa, nếu không vớt thằng bé xuống sông cho Hà Bá, con thuyền đừng mong đi tiếp. Giờ thấy Gà Gô ra tay cứu đứa bé đáng lẽ đã rơi xuống sông làm mối cho thủy thần thì không kìm được rút súng ra, định giải quyết luôn cái gã ngang ngược ngáng đường này.

Năm tay người Nga đang định nổ súng, bỗng nghe một loạt tiếng súng vang lên, đám đông sợ qua co rúm lại, hoảng hốt ngó trước ngó sau, xem ai đã nổ súng.

Thì ra Gà Gô đã sử dụng khẩu kỹ phân tán sự tập trung của bọn người Nga, rồi quăng đứa bé cho Liễu Trần trưởng lão đang đứng phía sau, đồng thời rút trong vạt áo ta hai khẩu Mauser Đức, đặt lên đùi mở chốt, "pằng pằng pằng pằng pằng pằng" loạt đạn bắn ra như một cơn gió lốc quét qua. Năm tên người Nga lần lượt trúng đạn, ngã vật trong vũng máu.

Mọi người trên tàu đều mắt trong mắt dẹt, sắc mặt ai nấy vàng ệch cả ra, trong nháy mắt giết chết năm người, tốc độ nhanh, kỹ thuật chuẩn là một chuyện, nhưng cái sát khí đằng đằng, giết một lúc nhiều người như thế lại không hề chớp mắt có khác gì ác quỷ La Sát đâu kia chứ. Gà Gô cũng không cần quan tâm xem mọi người nghĩ gì, lập tức lôi năm cái xác của lũ người Nga vớt xuống sông.

Chẳng phải có câu Lắm khi thần thánh quý ma, thấy người ác nghiệt đâm ra rụt rè, thì thể của năm tên người Nga vừa chìm xuống, con tàu lập tức không xoay ngang ra nữa, lại đi tiếp được, mặt nước đang cuộn lên như nổi nước, cũng dần phẳng lặng, Gà Gô bảo gã chủ mau chóng tấp vào bờ phía Bắc.

Gã chủ tàu còn chưa hoàn hồn, nào dám không nghe lời, liền hô thủy thủ, lái tàu vào vùng nước tĩnh đổ lại, hạ ván.

Liễu Trần trưởng lão đã trao trả lại đứa bé cho người phụ nữ kia, còn dặn dò chị ta không được nói linh tinh, nếu không lần sau sẽ không được may mắn như lần này nữa đâu, Gà Gô biết giết một lúc năm người trước bàn dân thiên hạ là sinh sự to rồi, phải nhanh chóng dời khỏi đường lớn, chọn lối vắng vẻ ít người mà đi. Trước khi rời tàu, anh cũng không quên lôi theo cả vị linh mục người Mỹ, ngộ nhờ có đụng phải công sai, thì còn lấy người nước ngoài này làm con tin, vả lại ông ta là đồng bọn của năm

tên người Nga, xác bọn chúng đã bị phi tang dưới lòng sông Hoàng Hà, chính quyền không tìm thấy đồng bọn của chúng, cũng khó lòng điều tra được gì. Truyện "Ma Thối Đèn "

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão xóc nách linh mục người Mỹ vội vàng bỏ đi, cũng may chỗ này cách Hạ Lan sơn không xa, đi bộ khoảng ba bốn ngày là tới, vả lại chốn này đất rộng người thưa, không lo đụng phải người khác.

Cha Thomas lúc đầu cứ tưởng mình bị hai tên sát nhân bắt cóc, luôn mồm giảng giải về sự nhân từ của Chúa trời, khuyên răn hai người cải tà quy chính, đặc biệt là vị hòa thượng cao tuổi, trông thì từ bi nhân ái, không ngờ tuổi tác vậy rồi mà còn làm cái việc bắt cóc tống tiền, chi bằng đổi đức tin sang Chúa, tin vào người để có được cuộc sống vĩnh hằng thì hơn.

Đi bộ đằng đằng ba ngày, cha Thomas phát hiện ra hai gã này không giống như đang bắt cóc mình, họ cứ tiến về phía Tây Bắc, dường như định tới một nơi nào đó, thấy hành động của họ thật khó hiểu, bèn mở lời dò hỏi xem hai người định đưa mình đi đâu.

Gà Gô nói với vị linh mục: " Ông anh bị những tay người Nga kia lừa rồi, nhìn đồng dụng cụ bọn chúng cầm theo là biết chúng định tìm đường đến Hắc Thủy thành đào cổ vật. Bọn chúng nghe ông anh bảo từng đi qua Hắc Thủy thành, lại còn tận mắt nhìn thấy báu vật ở đó, nên định để ông anh làm người dẫn đường, sau khi đến nơi, chúng chắc chắn sẽ giết người diệt khẩu. tôi làm thế này coi như cứu ông anh thoát chết, ông anh cứ yên tâm, tôi không phải kẻ lạm sát người vô tội, đợi khi chúng tôi đến Hắc Thủy thành giải quyết công việc xong sẽ để ông anh đi, còn bây giờ ông anh phải đi cùng chúng tôi để tránh việc quan phủ lần ra manh mối!"

Linh mục nói với Gà Gô: " Tay súng cừ khôi, tốc độ bắn súng của anh nhanh như chớp, trông thật phong lưu lãng tử! tôi cũng phát hiện thấy những tay người Nga đó có gì lạ lạ, bọn họ nói với tôi là đi đào mộ để kinh doanh, thì ra là đi đào cổ vật Trung Quốc, nhưng giờ thì Thượng đế đã trừng phạt họ rồi"

Gà Gô hỏi vị linh mục người Mỹ về những điều ông ta thấy trong ngôi chùa ở Hắc Thủy thành.

Linh mục Thomas hỏi lại hỏi: " Sao anh lại hỏi chuyện này, hai người cũng định đào cổ vật à? " Truyện "Ma Thối Đèn "

Gà Gô không mấy ác cảm với vị linh mục này, bèn nói: " Tôi cần phải tìm một vật quan trọng, có liên quan tới sự sống còn của rất nhiều người trong bộ tộc, việc này hết sức cơ mật, tôi không thể nói nhiều hơn với ông anh được"

Vị linh mục nói: "Ok, tôi tin anh. Mấy năm trước tôi đi qua di tích Hắc Thủy thành, tình cờ giẫm phải một đụn cát lún, lúc ấy cứ tưởng Chúa gọi tôi về, không ngờ lại rơi vào trong một gian thờ Phật, có nhiều tượng phật đẹp lắm. Nhưng lúc đó tôi vội đi truyền giáo, không có thì giờ ngắm kỹ, mà vội trèo lên đi ngay, giờ quay lại, chắc cũng không tìm thấy, song nơi đó rất gần Hắc Thủy thành độ bảy tám cây số là cùng"

Những lời của linh mục Thomas đã xác thực nguồn tin của Gà Gô, xem ra Thông Thiên Đại Phật tự không bị vùi quá sâu, chỉ cần tìm ra vị trí chính xác là có thể dễ dàng đào đường hầm vào bên trong luôn.

Nghe nói trong Thông Thiên Đại Phật tự thờ một pho tượng Phật nằm rất lớn, trong hầm mộ phía dưới bức tượng có xây một cung điện ngầm, thiết kế làm nơi mai táng sau đó lại được dùng làm nơi cất giấu báu vật cầu triều đình Tây Hạ. Và mục tiêu lần này của Gà Gô chính là nơi đó.

Di tích Hắc Thủy thành không khó tìm lắm, bởi trên mặt đất còn sót lại những kiến trúc đồ nát, mỗi ngọn tháp đều âm thầm ghi dấu những nét vàng son của thưở huy hoàng năm xưa. KHI ba người đến Hắc Thủy thành, trời cũng đã xế chiều, phía xa vẫn còn thấp thoáng thấy dáng dấp của những dải núi xám xịt.

Di tích Hắc Thủy thành hằn in trong sắc chiều bản làng, toát lên một vẻ tĩnh lặng như chết, dường như

thần chết đã bóp nghẹt mọi hơi thở còn sót lại nơi đây, bầu không khí tĩnh mịch hoang vu, khiến người ta không thể nào tưởng tượng ra nơi này đã từng là một thị trấn trọng yếu bậc nhất của vương triều Tây Hạ.

Liễu Trần trưởng lão là một hòa thượng, Gà Gô từng có một thời gian dài dưới lốt đạo sĩ, Thomas là một linh mục, ba con người, một nhà sư, một đạo sĩ, lại thêm một ông cha cố, đang trên đường tới khu vực cận Hắc Thủy thành tìm kiếm kho tàng của người Tây Hạ, ngay bản thân họ cũng cảm thấy đây quả thực là một nhóm người kỳ lạ.

Tại khu cận Hắc Thủy thành, ba người đang lặng lẽ chờ đợi ánh trăng thanh rơi xuống mặt đất. Nơi đây là cao nguyên Tây Bắc, bầu không khí loãng, muôn sao lấp lánh trên trời, số lượng và độ sáng đều gấp nhiều lần so với vùng đồng bằng.

Liễu Trần trưởng lão ngẩng đầu xem thiên văn, rút la bàn, phân kim định huyệt. Trên trời ba sao Cự Môn, Tham Lang và Lộc Liêm bày ra thế giằng huyệt, bố cục đều ngay ngắn chặt chẽ, thế sao rơi huyệt rất hoàn hảo, trong điểm cát tướng lại kèm theo tướng đại quý, điểm khiếm khuyết duy nhất là thiếu sự che chắn, mộ huyệt trên mặt đất có hình chuồn chuồn đập nước, trong giây lát đã có thể định vị chính xác phương vị.

Sau khi định rõ vị trí, Liễu Trần trưởng lão dẫn Gà Gô và vị linh mục người Mỹ nương theo ánh trăng thanh như làn nước đến nơi vừa định vị, rồi trở vào một chỗ trên mặt đất nói: "Đại hung bảo điện của Thông Thiên Đại Phật tự nằm ở chỗ này. Chỉ có điều... ở đây có chôn một độc nhãn long"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 24: THÔNG THIÊN ĐẠI PHẬT TỰ

Q.2 - Chương 24: THÔNG THIÊN ĐẠI PHẬT TỰ

Gà Gô không hiểu gì về bí thuật phong thủy, không hiểu về sau câu nói của Liễu Trần trưởng lão nghĩa là gì, liền cất tiếng hỏi, "độc nhãn long" nghĩa là sao ạ?

Liễu Trần trưởng lão ngược nhìn các vì sao trên trời rồi nói: " Bên dưới chỗ này, rõ là có một thần long nấu mình, chỉ có điều phần thân của nó nhỏ quá mức, hơn nữa đầu rồng chỉ có một huyệt mắt có thể tang phong tụ khí, cho nên được gọi là độc nhãn long, hay chuồn chuồn đập nước. Trên có khí tím ba sao, nếu hình ấy sáng trong tú lệ, chí ấy ắt là bậc sĩ phu trung nghĩa: hình ấy hung vĩ uy vũ, chí ấy ắt là người nắm giữ trọng quyền. KHí tím như hình cây, tối kị nhánh cành chọc chĩa, ví như hình núi, tối kỵ nghiêng ngả gập ghềnh, bề mặt phồng nứt, đỉnh núi vỡ nát... phàm những loại như vậy đều là thể hình hiểm ác, những người ở đây thì con cháu ắt lắm kẻ nghịch luân phạm thượng. Do sông Hắc Thủy đổi dòng, hình thế của huyệt đã bị phá, con mắt báu trên đầu rồng, giờ lại trở thành một cái u độc, nếu táng người ở đây, ắt sẽ ứng vào đời sau, quả thực phiền phức vô cùng. " Nói đoạn chỉ tay về phía vầng trăng lưỡi liềm lạnh băng, nói tiếp: " Hãy nhìn ánh trăng kia xem, hôm nay chúng ta xuất hành mà quên xem ngày, không ngờ đêm nay lại rơi vào ngày trăng đại phá, thì đến Bò Tát cũng phải nhắm mắt lắc đầu!"

Gà Gô tài cao gan lớn, thêm nữa Mộc thần châu mà bộ tộc đã tìm kiếm nghìn năm nay rất có thể đang nằm trong Thông Thiên Đại Phật tự bị vùi lấp dưới chân mình, sao có thể chờ cho đến ngày hôm sau mới ra tay cho được, liền nói với Liễu Trần trưởng lão: " Nghe đồn phía dưới Thông Thiên Đại Phật tự này là ngôi mộ rồng, mà đã là mộ rồng không chủ, đệ tử nghĩ cũng không cần phải tính toán như với đối với mộ thường, đệ tử dùng xẻng Tuyền phong mở ra một đường hầm, vào lấy đồ xong là lập tức rút lui. Chỉ cần chúng ta hết sức cẩn thận là được, chắc cũng không có chuyện gì xảy ra đâu!"

Liễu Trần trưởng lão nghĩ một lúc cũng thấy phải, quả thực ông cũng hơi lo xa, ngôi mộ này được người Tây Hạ coi như kho chứa báu vật, nếu đã không có chủ nhà(trong mộ không có người chết). thì cũng không cần phải dựa theo quy định thông thường, nào như đèn tắt gậy gáy không mò vàng, nào như ba lấy ba không lấy, chín đào chín không đào, tất cả đều không cần phải nghĩ đến nữa, đoạn liền gật đầu đồng ý.

Gà Gô rút trong tay nải ra một cây gậy đồng rỗng ruột, bên trong khía rãnh, thân gậy nhẵn bóng do lòng bàn tay chà sát lâu năm, cũng không rõ là truyền từ đời nào. Sau đó lại rút ra chín lá thép mỏng hình cánh quạt tựa như chín cánh hoa cắm vào đầu gậy, đầu gậy có lỗ xo bắt chặt vào rãnh, lá thép vừa đưa vào, lập tức được lỗ xo cố định lại.

Cuối cùng, Gà Gô lắp vào đuôi gậy một chiếc cần quay, tạo thành một công cụ lợi hại dùng để đào hang, có thể kéo dài rút ngắn tùy ý, đường kính cửa hang trộm cũng có thể điều chỉnh được theo ý muốn.

Gà Gô khởi động xẻng Tuyên phong, đồng thời nhờ ông linh mục Thomas người Mỹ chuyển đóng đất cát đào được ra, cha Thomas chẳng còn cách nào khác, vừa làm vừa than vãn: " Chẳng phải đã nói từ trước là khi đến nơi sẽ thả tôi ra sao? Không ngờ là các người còn lên cho tôi nhiều chương trình thế này. Các người phải biết ở Phương Tây linh mục là tôi tớ của Thượng đế, mà viên chức của Thượng đế thì không bao giờ phải làm những công việc chân tay... "

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều không nghe rõ tay người Mỹ đang lăm bằm cái gì, cho nên cũng không để ý đến ông ta, chỉ chuyên tâm dùng xẻng Tuyên phong đào hầm. sau một khoảng thời gian chùng hút hết một bao thuốc, xẻng Tuyên phong đã chạm tới lớp ngói trên đỉnh bảo điện trong Thông Thiên Đại Phật tự, rất là những phiến ngói lưu ly xanh biếc, mặt ngoài viên ngói còn khắc hình La Hán, thứ ngói lợp nhà thông thường thật khó mà so bì nổi, nhìn là biết đây là kiến trúc chính của một ngôi chùa lớn.

Gà Gô gỡ ra mười, mấy phiến ngói lẫn trong cát vớt ra ngoài, dùng dây thừng thả ngọn đèn bão xuống, chỉ thấy phía dưới tầng tầng lớp lớp toàn là tường gỗ xà gỗ, chính là đại hung bảo điện nguy nga tráng lệ. " Đại hung" là cách gọi tôn xưng của phật tử đối với pháp lực và đạo đức của phật Thích Ca Mâu Ni, ý rằng đức phật như một đấng sĩ quả cảm, có pháp lực vô biên, có thể hàng phục được bốn loại yêu ma là Ngũ âm ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên tử ma. Ánh sáng của cây đèn được hạ xuống không đủ để soi xa hơn, chỉ có thể thấy ngay phía dưới là ba bức tượng "Tam thân Phật" trong nội điện, theo giáo lý của nhà Phật, Phật cạo ba thân là pháp thân, báo thân và ứng thân, còn gọi là Tam hóa thân Phật, tức pho chính giữa là Tì Lư Giá Na Phật, pho bên tả là báo thân Lư Xá Na Phật, pho bên hữu là ứng thân Thích Ca Mâu Ni Phật. Phía trước tam thân phật có hai pho tượng đất ngoài bọc sắt ngồi đối diện với nhau, gồm tượng Văn Thù Bồ Tát và tượng Phổ hiền Bồ Tát.

Phật giáo rất thịnh ở Tây Hạ xưa, quy mô của ngôi đại điện này chắc không thể nhỏ được. Gà Gô nhìn Liễu Trần trưởng lão và gậy đầu, tỏ ý có thể xuống dưới. Gà Gô xưa này luôn hành động đơn độc, vốn định một mình chui xuống, nhưng Liễu Trần trưởng lão lo trong hang báu vật có nhiều cạm bẫy, và lại có nhiều chướng ngại như cửa ngầm, đường ngầm, trong khi việc đối phó với những món này là việc ưa thích của Mô Kim Hiệu úy, thành thử Liễu Trần trưởng lão muốn xuống cùng Gà Gô, nhờ có gì thì hai người cũng dễ bề hỗ trợ cho nhau.

Đoạn mỗi người uống một viên Xuyên tâm bách thảo hoàn, dùng một bình Kinh thiên lộ chiêu thuốc, những thứ này đều là những phương thức bí truyền phòng hôn mê khi ở trong môi trường không có không khí lưu thông, sau nữa, lại đeo bùa Mô Kim vào cổ tay, dùng vải đen bịt mắt, đi giày thủy hỏa, đem theo một vài dụng cụ cần thiết, rồi sẵn tay chuẩn bị hành động.

Gà Gô bỗng sực nhớ ra vị linh mục người Mỹ vẫn đang đứng bên cạnh, tuy cha Thomas khôn giống kẻ xấu cho lắm, nhưng nếu mình và Liễu Trần trưởng lão đều xuống dưới tìm ngọc, để một người nước

ngoài bên trên, e có phần không được thỏa đáng cho lắm, ngộ nhờ hần ta đột nhiên này sinh ý đồ xấu thì rắc rối to, chẳng bằng lời luôn cả hần xuống, ngon ngoan nghe lời thì tốt, bằng không để hần lẫn vào cạm bẫy trong hang chứa báu vật cho gọn.

Sau khi tính toán đầu vào đây, Gà Gô liền kéo cha Thomas lại, định cho ông ta uống thuốc bí truyền để vào trong bảo điện. Nhưng cha Thomas nhất quyết không chịu, cho rằng Gà Gô bắt mình uống thuốc độc cầu phương Đông thần bí, liền cuống quýt lấy tay bịt miệng. Gà Gô không buồn giải thích nhiều, chọc luôn ngón tay vào mạng sườn vị linh mục, cha Thomas đau nhói há miệng kêu lên thành tiếng, liền bị Gà Gô tong cho một viên thuốc vào mồm, linh mục muốn nhổ ra cũng không nhổ được nữa, đành bất lực nhìn lên trời cầu nguyện. "Ôi lạy Chúa trời, cầu xin chúa hãy tha tội cho những con người không biết mình đang làm gì này!"

Gà Gô không phân bua gì cả, đẩy luôn cha Thomas đến gần lỗ hổng trên chóp mái nhà, rồi lấy phi hồ trao định thả ông ta xuống trước. Cha Thomas hoảng hốt, những người Phương đông man rợ này đã bắt mình uống thuốc độc giờ lại định giờ trờ gì ra đây? Định chôn sống mình chắc?

Liễu Trần trưởng lão đứng bên cạnh trấn an: " Vị hoà thượng tây đây xin cứ yên tâm, lão nạp và ngài đều là người xuất gia, Phật ta đại từ đại bi, người xuất gia chúng ta coi từ bi là gốc, trong tâm hết xảy là thiện niệm. quét của dưới thương sinh mạng kiến, chong đèn đau xót cảnh thiêu thân, lẽ đương nhiên sẽ không mảy may phương hại đến ngài. Chỉ có điều những gì chúng tôi làm đây là việc cơ mật, không thể tiết lộ ra ngoài dù chỉ một chút phong thanh, cho nên xin ngài vui lòng mà đi cùng chúng tôi một chuyến. Sau khi xong việc, tất sẽ để ngài đi!"

Cha Thomas nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy thì cũng yên tâm phần nào, nghĩ bụng dù sao vị hòa thượng Trung Quốc này cũng là viên chức của Chúa, xưa này chưa nghe thấy những người này mưu sát ai bao giờ, thế nên cuối cùng cũng chấp thuận để Gà Gô dùng phi hồ trao thả mình xuống điện thờ.

Liễu Trần trưởng lão và gà Gô cũng lần lượt đu vào trong Đại Hùng Bỏ Điện ngay sau đó, hai người thấp sáng đèn bảo soi bốn phía, quả nhiên đây là một ngôi Phật Điện nguy nga tráng lệ. Trên bức tượng pháp thân Phật tổ toàn là bảo thạch, lấp lánh vàng son, bảo tượng trên đài sen trang nghiêm rất mực, bốn phía xung quanh điện được ba mươi một cây đại thụ chống đỡ, vững chãi khôn cùng.

Liễu Trần trưởng lão nhìn thấy tượng Phật tổ liền quỳ xuống lạy, miệng lầm nhảm tụng niệm tên Phật, Gà Gô trước đây từng giả trang đạo sĩ, giờ tuy đang vận quần áo dân thường, song cũng rạp đầu bái lạy. thành tâm khấn cầu Phật tổ hiển linh phù hộ độ trì cho bộ tộc mình thoát khỏi bể khổ vô biên. Truyện "Ma Thối Đèn "

Hai người hành lễ xong, đứng dậy quan sát xung quanh, thấy tiền điện đã sụp đổ, không thể đi qua được, phôi điện ở hai bên là nơi thờ cúng các vị La hán, một bên cũng đã bị sập quá nửa, tượng La Hán trong hai gian điện thờ này pho nào pho nấy đều được chạm khắc tinh xảo hoa lệ, từ nguyên liệu đến cách trang trí đều rất công phu kỹ lưỡng, mỗi pho đều là một báu vật vô giá, qua đó có thể thấy được sự hùng cường của Tây Hạ năm xưa, cũng như sự phồn thịnh của Phật giáo thời bấy giờ.

Chỉ có điều những bức tường này có phần hơi khác so với những bức tượng mà Gà Gô thường thấy trong đình chùa khắp nơi, song anh cũng không thể nói rõ ràng điểm khác biệt ở đây là gì, chỉ cảm giác những pho tượng này về mặt tạo hình có chút gì đó rất cổ quái.

Liễu Trần trưởng lão giải thích với Gà Gô: " Người Tây Hạ đa phần thuộc tộc người Đảng Hạng, người Đảng hạng vốn phát nguyên từ Tây Tạng, sau phò tá nhà Đường mở rộng cương thổ, khai phá đất mới lập nhiều công trạng, được vua ban quốc tình: họ Lý. Song suy cho cùng họ vẫn là dân tộc thiểu số, hơn nữa phật giáo Tây Tạng chịu nhiều ảnh hưởng của Ấn Độ hơn là trong nước, các tượng phật này đều ăn vận trang phục thời Đường, nhưng tư dung thì lại gần với hình dáng nguyên thủy của nơi cội nguồn phật giáo hơn, không giống với tượng Phật trong chùa miếu mạo ở Trung Nguyên, vì ở đây chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Hán, thành thử chúng ta mới có cảm giác khang khác"

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều nhất trí cho rằng kho báu của nước Tây Hạ có lẽ nằm đâu đó cách tòa Đại hung bảo điện này không xa, thậm chí có khả năng còn nằm ngay trong điện cũng không chừng. Bởi mộ được xây cất bên dưới ngôi chùa này, đường nhiên cũng phải xây trên vị trí phong thủy, huyết vị trên long mạch này rất nhỏ, cho nên có thể khoanh vùng vị trí của nó xung quanh ngôi đại điện. Truyện "Ma Thối Đền "

Linh mục Thomas theo Gà Gô đi lặn quặng trong điện thờ, càng xem ông ta càng lấy làm lạ, tịa sao ở cái mảnh đất khi họ cò gáy không có gì bắt mắt này, bọn họ đào bởi một cái đã đào được một ngôi chùa hoành tráng đến thế. Vả lại ban nãy nom qua chỗ phổi điện, những bức tượng La hán tinh xảo trong đó rất quen, hìnhf như là chỗ mấy năm trước mình thụt xuống, lúc đó hoàn toàn là vì vô tâm vô ý, trải qua mấy năm rồi dẫu có muốn tìm chắc chắn cũng khó mà tìm lại được, nhưng vị hòa thượng già này sao chỉ nhìn sao trời đã tìm ra được vị trí chuẩn xác đến thế. Thế giới Phương Đông thần bí này ẩn chứa quá nhiều điều khó hiểu. Nghĩ đến đây, trong thâm tâm cha Thomas bỗng thấy nể sợ hai người trước mặt mình, thành ra cũng không dám nhiều lời thêm nữa.

Ba người tiếp tục đi kiểm tra thêm hai vòng trong Đại Hoàng bảo điện, gần như đã lật tung từng viên gạch phiến ngói lên nhưng vẫn không phát hiện ra lối vào kho báu.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão: " Trong chính điện không thấy dấu vết khả nghi nào, hay là ta vào kiểm tra hậu điện xem sao!"

Liễu Trần trưởng lão gật đầu: " Đã đến đây rồi thì chớ nóng vội, cứ tìm thật kĩ từ trước ra sau xem sao. Chùa này có tên Thông Thiên Đại Phật, hẳn hậu điện có thờ tượng phật nằm, ta hãy qua đó xem xem!"

Con đường dẫn ra hậu điện được vẽ đầy những bức phật lễ đồ thời Tống, trong tranh đa phần điểm xuyết hoa sen khiến người ta có cảm giác thanh tịnh siêu thoát, gột bỏ được hết bụi bặm hồng trần.

Gà Gô gần đây thường ở gần Liễu Trần trưởng lão, được nghe không ít giáo lý nhà Phật, ác niệm trong tâm cung theo đó mà tan đi không ít, giờ phút này ở chốn thánh địa Phật đường, bỗng cảm giác rất đổi mệt mỏi, trong khoảng khắc cảm thấy chán chường với nghề đồ dấu, chỉ mong lần này có thể thuận lợi tìm ra viên Mộc trăn châu, xong được việc lớn, rồi sau đó theo Liễu Trần trưởng lão về chốn cổ sát thanh tu, sống nốt năm tháng cuối đời.

Những ý nghĩ này chỉ thoáng qua trong đầu Gà Gô rồi lập tức vụt tắt, bởi lòng anh hiểu rõ hơn ai hết, trong tình thế lúc này không thể bất cẩn dù chỉ một chút, trước mắt phải tập trung tinh thần và sức lực vào việc tìm kiếm lối vào kho báu của hoàng tộc Tây hạ trước đã.

Vừa đi vừa nghĩ miên man, chẳng mấy chốc Gà Gô và hai người đồng hành đã vào đến hậu điện, quả như Liễu Trần trưởng lão tiên liệu, so với tiền điện, hậu điện trông còn nguy nga rộng lớn hơn nhiều, chính giữa điện là pho tượng Phật nằm bằng đá khổng lồ, có khảm ngọc thất bảo trang trí.

Tượng Phật nằm cỡ lớn thường được xây dựng theo thể núi, đôi khi cả ngọn núi trập trùng qua bàn tay còn người điêu khắc, lại toát lên được hình thái của đức Phật như thiên nhiên tạo ra, bàn về sự lớn lao kì vĩ, thời có thể gói đất chống trời, bàn đến sự thuần nhị tinh tế thời có thể nằm gọn trong hạt cát, nhưng dù to lớn hay nhỏ bé thì đề độ nhất vô nhị, và thể hiện được cảnh giới vô biên vô tận của phật pháp.

Pho tượng Phật nằm trong hậu điện này nếu so với những pho tượng xây dựa theo thể núi thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng so với kích thước của người thường thì vẫn hết sức to lớn, chiều dài tượng phật phải đến hơn năm mươi thước, tai Phật to, chảy xuống hai bên, yếm nhũ trên đài hoa sen.

Hai bên hậu điện đều được đặt một chiếc vò lớn bằng sứ xanh, bên trong đựng đầy " Uất mạnh long diên cao" đã cô đặc, đây là một loại dầu có thể cháy suốt trăm năm không tắt, đèn lưu ly chiếu sáng vĩnh cửu thờ cúng Phật tổ cũng dùng chính loại dầu này, nhưng đến giờ thì dầu đèn đã khô cạn từ lâu.

Trong hậu điện còn có rất nhiều bia đá, khắc toàn chữ tây Hạ rồi rắc phức tạp vô cùng, chắc đều là những văn bia ghi chép về điển tích nhà Phật. Gà Gô đi một vòng khắp hậu điện, sau cùng để ý tới pho tượng phật nằm, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão: " Tư thế nằm của pho tượng phật này không ổn, đề tử cho rằng bên trong ắt có sự kỳ quái"

Liễu Trần trưởng lão quan sát hồi lâu, cũng cảm thấy pho tượng có điều bất thường, bèn nói: " Ừm... người cũng đã nhìn ra rồi, thật không hổ danh cao thủ phái Ban Sơn. Phần đầu pho tượng có lắp đặt hệ thống máy móc, xem ra mật đạo dẫn vào hang báu vật thông với đầu pho tượng. Có điều cấu tạo của hệ thống này nhất thời ta chưa thể đoán định được nên phải hết sức thận trọng đây" Truyện "Ma Thối Đèn"

Gà Gô gật đầu hiểu ý, chấp tay vái tượng phật hai lạy, rồi phi thân nhảy lên trên phật đàn. Chỉ thấy trên môi tượng phật có một khe hở không rõ nét lắm, dường như có thể đóng mở, nếu không phải cao thủ phái Mô kim hay Ban Sơn thì chắc chắn sẽ bỏ qua chi tiết nhỏ nhất này.

Miệng tượng phật nhiều khả năng là cửa dẫn vào mật đạo, có khi chỉ cần chạm vào chốt lẫy thì lập tức hàng loạt những loại bẫy như phi đao, ám tiễn sẽ bắn vọt ra. Sau một hồi xem xét kĩ càng, Gà Gô đã nắm rõ cơ cấu của hệ thống này, lối cửa vào chắc không có ám khí nào hết, đây chẳng qua chỉ là một

lôi vào dạng ống, đưa vào cửa chính bên trong. Thế là anh liền gọi cha Thomas lại giúp, hai người hợp sức xoay chuyển lớp cánh hoa ở giữa đài sen.

Mấy tiếng "cách, cách, cách" vang lên, miệng tượng Phật từ từ mở rộng ra. Tượng Phật nằm mắt quay ra phía cửa lớn, miệng Phật mở rộng để lộ một lối vào hình ống dựng đứng. Trên vách ống có đặt sẵn cầu thang leo xuống dưới.

Cha Thomas nhìn thấy vậy thì chẳng hiểu mô tê gì, luôn miệng suýt xoa, lần này chẳng cần gà Gô thúc giục, ông ta đã chủ động leo xuống cầu thang xem phía bên dưới còn ẩn chứa những điều gì.

Gà Gô biết kho báu này vốn là của một vị trọng thần thời Tây Hạ, nhưng sau đó lại biến thành nơi cất giấu ngọc ngà châu báu của hoàng tộc. Nếu đây là nơi chôn cất người chết thì đã đành, đằng này lại là nơi cất giấu bao nhiêu là bảo vật thì chắc hẳn sẽ có không cam bấy lợi hại. Để một người không am hiểu cam bấy như cha Thomas xuống trước hẳn khác nào đẩy ông ta vào cái chết. Vị linh mục nước ngoài này cũng là người tốt, Gà Gô không nỡ để ông ta phải bỏ mạng trong minh điện tối tăm nơi đây, bèn nhanh tay ngăn lại, bảo theo sát phía sau mình, Liễu Trần trưởng lão sẽ đi sau cùng, cứ theo thứ tự như vậy mà leo xuống.

Dân trộm mộ gần như là chưa ai tiếp xúc với mộ cổ Tây Hạ, nên cũng không ai hiểu được những đặc tính bên trong thế nào, chỉ biết rằng nó chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán rất sâu sắc, cho nên chỉ còn cách dựa vào kinh nghiệm mà lần mò từng bước, từng bước một mà thôi. Liễu Trần trưởng lão biết Gà Gô cũng là một tay nhà nghề trong ngành phân khóa phá giáp, có anh chàng này đi trước dẫn đường, bước nào bước ấy hết sức vững chãi, chắc sẽ không xảy ra sai sót.

Để thăm dò luồng khí lưu bên dưới, Gà Gô đưa đèn cho Liễu Trần trưởng lão, còn mình thì nhanh tay lắp những ống phốt pho lên ô kim cang. Ô kim cang là một dụng cụ như chiếc khiên dùng để phòng ngừa ám khí trong minh điện của phía Mô kim, phần tán ô được thiết kế bằng khung thép và lá sắt, cung nỏ có mạnh đến đâu cũng khó mà bắn xuyên qua được. Ống phốt pho là một thiết bị hai trong một, vừa thăm dò chất lượng không khí, vừa chiếu sáng, dùng khoa học ngày nay giải thích thì có thể xem đây như một thứ ánh sáng sinh học, giống như ánh sáng từ đom đóm hay một số sinh vật viển có thể phát quang. Bên trong ống phốt pho có một loại bột được mài từ xương người chết trộn với cỏ "Hỏa nhung hồng âm" đã tán thành bột, sau khi đốt cháy sẽ phát ra ánh sáng xanh lạnh lẽo, nhờ vậy ống thì có thể cháy được hai tiếng.

Gà Gô dùng ống phốt pho chiếu sáng, bên dưới dùng phi hồ trởa móc vào ô kim cang thả thong xuống làm vật hộ thân, men theo cầu thang chậm rãi leo xuống, không lâu sau liền cảm thấy tức ngực khó thở, xem chừng không gian phía dưới bị phong bế, nếu ngay từ đầu không uống thuốc đề phòng thì giờ đã ròi vào trạng thái hôn mê rồi lăn xuống dưới mà chết.

Gà Gô ngẩng đầu lên hỏi thăm tình hình Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas ở phía trên, liệu có cần quay lên chờ một lúc cho không khí bên dưới được trao đổi mới xuống tiếp hay không, hai người đều tỏ ý không có gì đáng ngại, mức độ ngột ngạt này vẫn nằm trong phạm vi chịu đựng, đã đi được hơn nửa chặng đường rồi thì cố gắng đi tới cùng luôn.

Cả nhóm lại tiếp tục leo xuống dưới, chừng thời gian một tuần trà thì xuống đến đáy.

Xung quanh lối xuống đều là tượng đá lạnh ngắt, hết sức khô ráo, Gà Gô lia ống phốt pho, định soi xem tình hình bốn phía xung quanh, bỗng trước mắt thình lình xuất hiện một võ sĩ mặc giáp vàng đội mũ trụ vàng, đôi mày xéch ngược, chẳng nói chẳng rằng, hai tay vung cây rìu Khai sơn sắc lẹm nhằm đầu Gà Gô bổ xuống

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 25: XƯƠNG TRẮNG

Q.2 - Chương 25: XƯƠNG TRẮNG

Gà Gô ứng biến thần tốc, hốt nhiên trông thấy trong hầm sâu hút có một tay võ sĩ mặc kim giáp, cầm cây rìu Khai sơn định bụng bổ xuống đầu mình, bèn lập tức thét lên một tiếng, nhảy bật về phía sau, áp sát vào bức tường sau lưng, đồng thời bật ô kim Cang ra che chắn phần đầu và mặt, khẩu súng Mauser bằng đạn hai mươi viên hơi cũng rút phắt ra luôn, đưa thân súng ra phía trước, lợi dụng tay trái đang cầm ô kim Cang đẩy chốt an toàn, vào tư thế sẵn sàng công thủ, chĩa thẳng nòng súng về phía võ sĩ mặc kim giáp.

Vậy ban nãy hà cớ Gà Gô phải thét lên như thế? Chừng do luyện công phu ngoại gia đến một trình độ nhất định nào đấy, nếu làm những tác động mạnh mẽ kịch liệt, thì trong cổ họng sẽ tự nhiên phát ra một thứ âm thanh đặc biệt, phản ứng tự nhiên này liên quan đến sự hô hấp của cơ thể nếu không thét lên thì rất dễ bị nội thương, chứ hòng toàn không phải vì sợ hãi mà thét thất thanh lên như thế.

Gà Gô thét lên một tiếng như thế cũng chẳng sao, nhưng làm cha Thomas còn chưa xuống được đến nơi đã giật hết thần hồn, trượt chân một cái ngã nhào.

Gà Gô nghe bên trên có tiếng gió, biết có người ngã xuống, vội giơ ô kim Cang ra, đỡ lấy vị linh mục người Mỹ, cũng may lúc đó khoảng cách không cao lắm, cha Thomas lại được vòm ô hình cung đỡ lại giây lát, rồi mới rơi xuống đất, mặc dù khắp mình ê ẩm, nhưng cũng không có gì đáng ngại.

Cùng lúc ấy, dưới ánh sáng lạnh lạnh của ống phóng đèn, Gà Gô mới nhìn rõ tướng mạo của vị võ sĩ mặc áo kim giáp tay vung cây rìu lớn kia. Thì ra tất cả chỉ là thần hồn nát thần tính, vị võ sĩ chỉ là một bức tranh trù tả được vẽ trên vách đá, có điều bức tranh trông quá chân thực, màu sắc vẫn còn vẻ tươi mới bắt mắt. Thân hình của võ sĩ trong tranh cũng na ná người thường, song mặt mũi hung dữ, mày râu dựng ngược, toàn thân khoác một bộ áo giáp vàng, vô cùng uy vũ. Hơn nữa độ tinh xảo khéo léo của người họa sĩ có thể nói đã đạt đến đỉnh cao, động tác của vị võ sĩ kim giáp chứa đầy uy lực, mặc dù chỉ là một bức vẽ tĩnh tại, nhưng khí phách trong tranh thì dường như đã toát cả ra bên ngoài, bình tĩnh nhìn lại, quả thực khiến người ta có cảm giác người võ sĩ bất cứ lúc nào cũng có thể đạp tường nhảy ra.

Lúc này Liễu Trần trưởng lão cũng đã leo xuống tới nơi, ngắm vị võ sĩ trên tường mà không ngớt lời khen ngợi. Liễu Trần trưởng lão cùng Gà Gô quan sát tỉ mỉ những đặc điểm của võ sĩ trong tranh, có thể đoán định được vị tướng quân mặc áo kim giáp này chính là tướng quân Ông Trọng (một tướng của An Dương Vương được cử sang đi xứ nhà Đường, đã có công giúp vua Tần dẹp giặc Hung Nô, được phong làm Vạn Tín Hầu), vị đại tướng thời Tần, dũng mãnh vô song, tương truyền đến quỷ thần còn phải nể sợ. từ thời nhà Đường, trên bức tường đầu tiên trong các lăng mộ quy mô lớn của giới quý tộc đều vẽ hình tướng quân Ông Trọng, giống như là môn thần canh giữ cho sự an toàn của lăng mộ.

Song tranh màu phơi bày ra nơi ngoài cùng của lăng mộ thế này, rất dễ bị xuy hóa, trải qua hàng ngàn năm, màu sắc trong tranh gặp phải không khí sẽ lập tức bốc hơi, hơn nữa dân đồ đầu hoặc trộm mộ đa phần đột nhập vào từ bên dưới hoặc hai bên vách, rất ít khi đi vào từ cửa chính, cho nên tướng quân Ông Trọng bảo vệ lăng mộ trong truyền thuyết xưa nay cũng chỉ là nghe nói đến, hôm nay mới tận mắt chứng kiến, cả Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều sững sờ đứng lại nhìn ngắm bức tranh lâu hơn một chút.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão: " Sư phụ, con thấy lăng mộ của người Tây Hạ quả nhiên đã chịu ảnh hưởng rất nặng của văn hóa Trung nguyên, ngay đến hình ảnh tướng quân nước Tần cũng sao cả vào đây. Xem ra bức vách có hình tướng quân gác cửa này có thể chính là cánh cửa cổ mộ bên dưới Thông Thiên Đại Phật tự, vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ chính là huyền môn rồi "

Liễu Trần trưởng lão giơ cây đèn bão quan sát bức tường vẽ hình tướng quân Ông Trọng, gật đầu nói: "

Trên tường có đóng đinh cửa theo lối chín ngang bảy dọc, quả nhiên là cửa mộ... "Liễu Trần trưởng lão nói chưa dứt câu chợt thấy hình vẽ tướng quân Ông Trọng mặc áo giáp vàng trên cửa đá chợt lóe sáng hai lần rồi biến mất.

Cha Thomas vào trong địa đạo âm u đáng sợ này, thần kinh đang hết sức căng thẳng, đột nhiên lại thấy dưới ánh đèn lập lòe, vị võ sĩ mặc kim giáp trên tường đột ngột biến mất, sắc mặt vị cha cố bọt bọt hãi hùng, không ngừng đưa tay lên ngực làm dấu thánh.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha Thomas: "Hòa thượng tây các hạ chớ kinh hãi, không khí nơi đây dần dần được lưu thông, màu sắc trên bức tranh cũng sẽ theo đó mà biến mất, không phải là việc ma quỷ tác quái gì đâu"

Cha Thomas vẫn chưa hoàn hồn, chỉ cảm thấy trong chồn tằm tối này đâu đâu cũng thâm đậm bầu không khí thần bí ma quỷ, ngay cả Thượng đế toàn năng chắc cũng khó mà biết được thế giới đằng sau cánh cửa đá kia là như thế nào, hôm nay bị hai người Trung Quốc bắt phải đến đây, đúng là đen đủi hết chỗ nói, không chừng thế giới bên dưới lòng đất này lại thông đến lãnh địa của quỷ Satan hoặc bên trong có người sói, ma cà rồng, cương thi hay gì đó đại loại như vậy. Cha Thomas tuy là một linh mục, đức tin vững chắc, song cũng không thay đổi được nỗi sợ hãi khi phải đối mặt với bóng tối, ông vẫn thường tự trách bản thân, cho rằng đức tin của mình vẫn chưa kiên định, sự việc ngày hôm nay có lẽ là thử thách của Thượng đế cũng không chừng, lần này nhất định phải chiến thắng nỗi sợ hãi bóng tối, nhưng tâm lý sợ hãi bẩm sinh này trong một khoảng thời gian ngắn không thể khắc phục được.

Gà Gô đâu rảnh rỗi để quan tâm tam trạng phức tạp trong lòng cha Thomas lúc này, anh tỉ mỉ quan sát cánh cửa cổ mộ, biết được đây là một cánh cửa lưu sa, nguyên lý thiết kế của loại cửa mộ này hết sức cao diệu, phía sau cánh cửa bố trí một lượng cát lớn, sau khi an táng chủ mộ, cánh cửa sẽ được đóng kín từ bên ngoài, dưới chân cửa là hệ thống đường ray, khi cửa đã đóng lại sẽ kích hoạt công tắc sau cửa, và một khối lượng cát lớn sẽ đổ ra, tự động lấp đầy mộ đạo đằng sau, đồng thời cũng tăng cường cho cửa mộ một lớp bảo vệ vững chắc, tuy cửa đá không dày lắm, nhưng cũng không thể nào đẩy vào được từ bên ngoài.

Tuy nhiên ngay lúc đó Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đã phát hiện ra một chi tiết nhỏ, chi tiết này rất dễ bị bỏ qua, chính là khe hở dưới chân cửa không có chút cát nào lọt qua, bởi huyền môn cho dù được xây dựng tinh xảo đến nước nào, thì dưới cửa vẫn có hệ thống đường ray, cho nên nhất định vẫn còn kẽ hở, khi cửa lưu sa đóng lại, không ít thì nhiều sẽ có chút cát bị đẩy qua kẽ hở.

Không có vết cát dưới cửa, chứng tỏ chót đổ cát phía sau cánh cửa vẫn chưa bị kích hoạt. Nếu xét trong hoàn cảnh người chết đã được nhập niệm thì chuyện này thật đáng ngờ, nhưng đây là mộ không chủ, bên trong toàn là báu vật quý hiếm của triều đình Tây Hạ, người Tây hạ đã tính tới sau khi phục quốc sẽ đến lấy những báu vật này ra, bởi vậy họ mới không niệm phong cửa minh điện.

Điều này cũng giúp cho hai thầy trò đỡ tốn công sức, không cần phải đào đường hầm vào bên trong, cứ thế đẩy cửa vào là có thể đi qua mộ đạo đến kho báu trong minh điện. Gà Gô, Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas, ba người cùng hợp sức nhất tề đẩy mạnh huyền môn.

Huyền môn không bị khóa chết, công tắc lưu sa phía sau cửa đã bị tắt đi, cửa đá tuy nặng, nhưng cũng không phải loại cửa đá khổng lồ nghìn cân trogn lăng mộ vua chúa, mà chẳng qua chỉ là một tấm bình phong trong lăng mộ quý tộc, thế nên ba người chưa phải dốc hết sức, đã có thể khiến cánh cửa dịch chuyển lộ ra một khe hở đủ cho một người lách qua.

Gà Gô cầm ô kim cương trong tay tiến vào huyền môn, kế đó đó bắn một viên pháo sáng, ánh sáng vừa lóe lên, toàn bộ không gian phía sau cánh cửa liền trở nên rõ ràng, hai bên chứa hai bên vách chẳng có hạt cát nào, hoàn toàn trống rỗng, trên nền mộ đạo gạch lát phẳng bằng ngay lối. Gà Gô nhận thức được rằng con đường càng bằng phẳng bao nhiêu thì càng nhiều nguy hiểm rình rập bấy nhiêu, phía trong rất có khả năng ẩn chứa những cạm bẫy như ám tiễn, phi đao, khói độc.

Liễu Trần trưởng lão phía sau cũng không ngừng nhắc nhở Gà Gô phải hết sức thận trọng, cửa lưu sa chưa bị phong bế có thể do năm xưa người Tây Hạ vội vã chạy tháo thân, trong lúc cấp bách không để ý đến, dù sao thì ngôi Thông Thiên Đại Phật tự này cũng đã bị môi trường tự nhiên biến đổi khắc nghiệt nuốt chửng, trên mặt đất không còn lại bất cứ vết tích nào, không phải là người hiểu rõ ngọn ngành ắt không thể tìm ra được. Cũng cso khả năng đây là một cạm bẫy, khiến những kẻ đi qua huyền môn lơ là mất cảnh giác, dân gian có câu "huyền môn cửa ải dễ vào, không như huyền đạo mất bao mạng người", một số mộ có cửa đá cực mịch nặng nề, đằng sau còn có đá lăn cát chảy bịt lại, nhưng những thứ ấy đều là trò vật vãnh cả, chỉ cần đủ ngoại lực tác động, là mở ra được, cạm bẫy ám khí đích thực một là trong hầm mộ, thứ đến là trong mộ đạo, bởi đây là hai nơi bọn trộm mộ bắt buộc phải đi qua.

Gà Gô đương nhiên không dám khinh suất, suy cho cùng anh cũng chưa vào lăng mộ người Tây Hạ bao giờ, chỉ thất tập trung cao độ, bước từng bước lên nền gạch tiến về phía trước, mộ đạo dài chừng bảy mươi mét, tận cùng đầu bên kia là một cánh cửa lớn. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền " Cánh cửa xem ra rất không bình thường, vừa cao vừa rộng, được thiết kế giống như một cổng thành hình vòm, chiếm hết diện tích của mộ đạo. Toàn bộ cánh cổng là một khối ngọc trắng được chạm khắc, không có họa tiết hoa văn nào, mà chỉ khắc rất nhiều chữ tây hạ. Mấy người bọn Gà Gô tuy không hiểu những chữ này có nghĩa là gì, nhưng cũng đoán đó có lẽ là những đoạn kinh phật. Trên cửa ngọc có một then đồng vắt ngang, chính giữa treo một ổ khóa khổng lồ, không thấy chìa khóa đâu, phía sau cánh cửa nhất định là mộ thất, nơi chứa báu vật.

Lạ ở chỗ, hai bên cửa bạch ngọc mỗi bên đều có một cái hang hình vòm sâu hun hút. Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão chưa từng gặp loại mộ đạo có hng kiểu này, song rõ ràng hai cái hang có kích cỡ y hệt nhau, hai bên đối xứng này là hang nhân tạo, hang được xây rất kiên cố, đá lát trên bốn bức vách trơn nhẵn như gương, chiều cao và độ rộng của hang đều phải mấy mét, quyết không phải xây cất vội vàng, có lẽ là lúc bắt đầu thiết kế khu lăng mộ, người ta đã dự tính xây hai cái hang động này thuộc chính thể thống nhất của lăng mộ.

Theo kinh nghiệm lâu năm của mình, Liễu Trần trưởng lão phán đoán đây có lẽ là một loại cạm bẫy, đoạn cùng Gà Gô phân tích một hồi. Gà Gô nói: " Trên cửa ngọc có khóa đồng, đệ tử vốn thạo phá khóa, song chỉ sợ rằng khóa đồng mà bị phá, sẽ kích hoạt những cạm bẫy quanh đây... " Truyện "Ma Thối Đền "

Liễu Trần trưởng lão xua tay nói: " Lão nạp cho rằng không thể mở chiếc khóa này được, trên cửa ngọc gắn khóa đồng, đây dường như là vẽ rắn thêm chân, những người có thể tiến vào đến mộ thất này, sao có thể bị một cái khóa đồng cón con như thế cản trở được, tương truyền thời Bắc tống có một loại khóa gọi là khóa liên tâm, người xem thân khóa có gắn liền với cửa ngọc không nếu có thì chỉ cần động khê vào ổ khóa là có khối độc hay gì đó tự xì ra ngay.

Gà Gô nghe vậy không dám động vào ổ khóa nữa, mà cẩn thận quan sát kĩ càng, quả nhiên khóa đồng và then đồng trên cửa ngọc gắn liền thành một khối, đừng nói đến chuyện mở khóa, chỉ cần chạm vào cũng có thể kích hoạt cạm bẫy bắn ra trước cửa. Gà Gô thấy vậy thì toát mồ hôi lạnh, bản thân xưa nay luôn cẩn trọng, hôm nay chẳng biết làm sao mà lòng như lửa đốt, nếu không có Liễu Trần trưởng lão chỉ ra cạm bẫy, có lẽ lúc này anh đã hồn lìa khỏi xác, nằm ở dưới đất lạnh kia rồi.

Liễu Trần trưởng lão giờ đã nhìn ra đầu mối, liền quay sang nói với Gà Gô: " Xem ra cửa ngọc chỉ là để đánh lạc hướng thôi, tuy xây cất tinh xảo, nhưng thật ra chỉ là một cánh cửa giả, tuyệt nhiên không thể phá cửa mà vào được, động vòm ở hai bên chắc chắn cũng được bố trí nhiều cạm bẫy. Ngôi mộ cổ Tây Hạ này tuy rằng không lớn, nhưng bố cục lại vô cùng nghiêm cẩn, muốn vào mộ thất e chỉ còn cách chui xuống bên dưới mộ đạo thôi. Người Tây Hạ có tính ranh cổ quái thế nào, cũng khó thoát khỏi ảnh hưởng của lý luận âm dương phong thủy ngũ hành, nguyên lý của đoạn mộ đạo này chẳng qua

chỉ là lời dụng tứ môn tứ tượng, nhìn gà vẽ quốc, nên nên đất đá dưới chân ta chắc chắn không cố định, có thể tiến vào mộ thất từ phía dưới, nếu không nhầm, có lẽ đây là lối vào duy nhất"

Gà Gô theo chỉ dẫn của Liễu Trần trưởng lão, bầy từng viên gạch dưới sàn mộ đạo lên, quả nhiên dưới đất lộ ra một cửa hang lớn, thông thẳng tới mộ thất phía sau cửa ngọc, cái ngón điều trùng tiểu kỹ này của người Tây Hạ đích thực là không thể đánh lừa được pháp nhãn của vị uyên lão đồ đầu Liễu Trần trưởng lão.

Vẫn là Gà gô cầm ô kim cang đi trước dẫn đường, ba người đi qua địa đạo tiến vào hầm mộ, trong địa đạo có treo một phiến đá to màu đen, trông như một tổ ong, cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều không biết đó là vật gì, trong ánh sáng mờ mờ của ống phốt pho, trông nửa giống đá nửa giống ngọc, chẳng hiểu là gì, chỉ cảm thấy không nên đụng vào thì hơn, bèn lách sang bên cạnh để đi tiếp.

Vừa bước vào mộ thất ai nấy đều chói mắt, sau căn mộ thất rộng hơn sau trượng vuông có cơ man những ngọc ngà châu báu chất cao như núi, dưới ánh lửa phốt pho xanh lét những châu báu ấy càng trở nên lung linh lạ thường, nổi bật nhất trong số đó là một cây san hô được khảm vô số loại bảo thạch đặt giữa phòng. Báu vật quý hiếm trong hoàng cung đại nổi quả không phải tầm thường, ngoài ra còn có vô số kinh thư cổ tịch và các rương hòm to nhỏ, xem ra những thứ có giá trị trong hoàng cung Tây Hạ đều nằm ở đây cả.

Cha Thomas đứng nhìn mà hai mắt không chớp lấy một lần, hỏi Liễu Trần trưởng lão liệu có thể lấy đi một hai món không, lấy bừa một món ra ngoài bán là có thể xây được mấy tòa giáo đường, làm nơi thụ dưỡng dạy dỗ cho những đứa trẻ lang thang không nơi nương tựa.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha cô: " hành thiện như vậy có gì không được, chỉ có điều những vậy này đều là quốc bảo, lão nạp trước khi xuất gia cũng còn lai một ít gia sản, nếu ngài đây muốn xây dựng giáo đường, lão nạp xin dốc túi hỗ trợ, dù sao nguoiif xuất gia tứ đại giai không, giữ lại những thứ vàng bạc đó cũng chẳng để làm gì"

Gà Gô trong lòng chỉ quan tâm tới Mộc trần châu, những báu vật khác tuy quý giá, nhưng trong mắt anh cũng chỉ như cỏ rác. Anh giẫm lên những báu vật là liệt khắp đất tiến về phía trước, rồi bỗng nhiên dừng bước, quay đầu lại nói: " Không xong rồi, trong mộ thất này có người chết"

Trước đó đã phán đoán trong hầm mộ này không có người chết, nay lại nghe Gà Gô nói vậy, Liễu Trần trưởng lão cũng giật mình, vội rảo bước lên xem, chỉ thấy tại một góc hầm mộ có một bộ xương người trắng ớn, so với kích thước người thường thì lớn hơn nhiều, lòng bàn tay bộ xương nắm một chum chìa khóa, phía sau là một pho tượng Phật nghìn tay đen bóng, chẳng phải đá cũng chẳng phải ngọc, phi ánh sáng cầu ống phốt pho rọi lên, cũng không hề thấy phản quang, thêm vào bộ xương trắng phía trước, quả là đen trắng rõ ràng, càng khiến người ta cảm thấy khiếp hãi.

Liễu Trần trưởng lão thấy tình cảnh ấy, trong lòng nảo ruột: " Đại sự chẳng lành rồi, đêm nay trùng vào ngày đại phá, Bồ Tát nhắm mắt, tất cả pháp khí đều mất tác dụng, nếu trong hầm này còn có oan hồn chưa siêu thoát, chúng ta sẽ chết mà không có chỗ chôn mắt. Lạ hơn nữa là, ở đây sao lại có một pho tượng... Phật đen nghìn mắt nghìn tay cho được? "

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 26: TƯỢNG PHẬT ĐEN

Q.2 - Chương 26: TƯỢNG PHẬT ĐEN

Gà Gô nhìn thấy bộ xương đó liền có dự cảm chẳng lành, giờ lại nghe giọng nặng nề của Liễu Trần

trưởng lão, chỉ biết sự việc đã trở nên nghiêm trọng, đoạn hỏi Liễu Trần trưởng lão Bồ tát nhắm mắt là gì?

Liễu Trần trưởng lão nói: Trăng có bảy mươi hai lần phá, hôm nay lại gặp đúng ngày đại phá, ắt lắm sự hung, tương truyền vào những ngày này dương khí trên mặt đất suy yếu, sao Thái Âm rơi chiếu, rất dễ xảy ra những chuyện quái gở, làm nghề đồ đấu ai dám nhập mộ mồ minh khí vào những lúc thế này? Lão nạp ban đầu cho rằng ngôi mộ này là mộ vô chủ ai ngờ bên trong lại có bộ xương người? hơn nữa là có pho tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt cạnh bộ xương trắng. Tượng này không phải vật thường, trong hầm mộ mà có tà ma ẩn náu thì móng lừa đen và gạo nếp của chúng ta đêm nay cũng không có tác dụng, mau rút thôi".

Gà Gô tuy không cam lòng nhưng cũng biết phân biệt tốt xấu, lập tức chẳng nói gì thêm vội cùng Liễu Trần trưởng lão và cha cố Thomas quay người chạy ra theo lối địa đạo phía dưới cánh cửa ngọc.

Ba người rút lui, người sau cùng lại thành người dẫn đầu, cha cố người Mỹ Thomas giờ đi tiên phong, thấy hai người Trung Quốc định quay trở ra, như bắt được vàng, lập tức tiến đến cửa đường hầm, thấp sáng một ngọn nến mà Gà Gô đưa cho ông ta lúc trước, định chui vào bên trong.

Liễu Trần trưởng lão đi thứ hai bỗng hét lớn: "Áy, chớ" cùng lúc đưa tay túm lấy cổ áo cha Thomas kéo ngược lại, chỉ thấy từ trong đường hầm bỗng phun ra một màn khói đen đậm đặc, nếu động tác của Liễu Trần trưởng lão chỉ hơi chậm hơn một chút, chắc chắn cha Thomas sẽ chạm phải làn khói đen đó, chỉ cần chậm một bước, rất có thể vị cha cố có đức tin kiên thành kia đã đi gặp Thượng đế của ông ta rồi.

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều biết đây là khói độc thường được bố trí trong các cỗ mộ, lối ra duy nhất thông thường đều có bố trí các kiểu cạm bẫy hung hiểm như vậy cả, không biết trong ba người ai đã chạm phải chốt lẫy làm kích hoạt hệ thống khói độc này, cũng may nhờ có Liễu Trần trưởng lão mặc dù tuổi cao nhưng kinh nghiệm dày dặn mới cứu được mạng sống của cha Thomas.

Loại khói độc màu đen này rất có thể là khí chưng cất từ nọc của loài trùng nghìn chân, vừa đậm đặc lại không dễ tan, giống như một thứ dịch thể màu đen cô đặc. Khói đen thoát ra trong địa đạo mỗi lúc một nhiều hơn, ba người đều đã uống thuốc ngừa độc, bí dược của phái Mô Kim đa phần dùng để đối phó với khí độc thoát ra từ xác chết bị phân hủy, còn đối với loại khói độc đậm đặc như thế này thuốc có tác dụng gì hay không thì không ai biết chắc cả.

Nhìn thấy đám khói đen phun ra ô ạt, ba người không dám khinh suất, đành lui về phía góc phòng có bộ xương trắng, nhưng ở đây vốn không có gì che chắn, chỉ lui có vài bước đã đến chân tường. Làm sao mới nghĩ được cách ngăn làn khí độc hại này lại, không để nó tiếp tục lan vào bên trong.

Không còn đường rút lui không phải là mối lo của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão, bên mình đã có xẻng Tuyên phong, cùng lắm thì đào một đường hầm khác ngược trở ra, nhưng nếu không ngăn được luồng khí độc hại, thì chỉ trong giây lát thôi mọi người sẽ bỏ mạng.

Cả tài năng cơ trí đầy mình như Gà Gô hay kinh nghiệm dày dặn như Liễu Trần trưởng lão cũng đành phải bó tay chịu thua, nếu đây chỉ là khí độc bình thường thì cũng có thể dựa vào sức thuốc của Hồng liên diệu lục hoàn, nín thở chạy xuyên qua là thoát thân, nhưng điều đáng ngại là nồng độ đậm đặc của làn khói đen này đã đặc đến mức cùng cực hiếm thấy. Từ lúc đặt chân vào trong địa đạo mọi người đều đã hết sức cẩn thận, không để xảy ra việc cạm bẫy bị kích hoạt, không ai hiểu nổi làn khói đen ấy rốt cuộc từ đâu bay ra.

Phía sau là vách tường của hầm mộ, ba người áp lưng vào vách đá lạnh ngắt, lúc này thì dù bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không còn đường thoát nữa, ba người chỉ còn cách giương mắt lên nhìn cuộn khói đen đặc từ từ lan đến.

Cha Thomas nhìn làn khói độc, mặt cắt không còn hột máu, nhất thời quên cả cầu xin Thượng Đế phù hộ, Gà Gô thấy vậy liền huých nhẹ vào vai vị cha cố hỏi: "Này ông sư Tây, trong lúc nước sôi lửa

bồng thể này sao không thấy Chúa của ông đến cứu nhỉ?"

Cha Thomas đến lúc này mới sực nhớ ra mình là linh mục, ông ta gắng trấn tĩnh nói: "Thượng Đế toàn năng có lẽ đang bận những công việc khác, không để ý được đến ta, nhưng ta tin chắc rằng sau khi chết ta sẽ được lên thiên đàng, sự sống không quan trọng, quan trọng là sau khi chết có thể lên thiên đàng, tin vào Thượng Đế sẽ có được sự sống vĩnh hằng.

Gà Gô cười nhạt: " Ha ha, thì ra Thượng Đế nhà ông bận đến vậy, tôi thấy nếu ông ta bận quá, chứng tỏ ông ta không đáng nổi chức vụ của mình, như vậy chi bằng để một con khỉ lên làm Thượng Đế cho rồi, bọn khỉ chúng nó nhiều tinh lực lắm.

Cha Thomas thấy Gà Gô nói đáng tối cao của mình không bằng loài khỉ thì phần nộ vô cùng, đang định mở miệng phản bác, lại nghe Gà Gô nói tiếp: "Ông sư Tây, nếu như giờ ông chịu quy y cửa Phật, không tin vào Thượng Đế khi giờ của ông nữa, tôi sẽ có cách giúp ông thoát chết, còn nếu ông không đồng ý, nhiều nhất một phút nữa, đám khói độc kia sẽ lan đến đây, trừ phi cơ thể ông không phải bằng xương bằng thịt, bằng không chỉ độ một phút thôi, ông sẽ bị hun cho đến khi thất khiếu xuất huyết rồi chết đấy. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Cha Thomas nói: "Lúc này cái chết đang cận kề mà anh vẫn có thể bình tĩnh đến vậy, tôi xin bày tỏ lòng kính phục, song lẽ cũng xin anh hãy tôn trọng đức tin của tôi, có điều, tin vào Bồ Tát của anh có thể sống sót quay về được thật hay sao? Anh không lừa tôi đấy chứ?"

Liễu Trần trưởng lão cũng đã phát hiện ra điểm mấu chốt của đám khói ấy, nghe ẩn ý trong lời Gà Gô, đoán chắc có lẽ anh cũng nghĩ được cách thoát thân rồi, Liễu Trần trưởng lão thấy trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà Gà Gô vẫn còn tâm trí trêu ghẹo linh mục người Mỹ, bất giác trong lòng thâm nể phục sự gan dạ của anh chàng này.

Thì ra khi thấy đám khói độc đã hoàn toàn bao phủ không gian phía trước, Gà Gô áp sát thân mình vào bức tường đá phía sau theo phản ứng, bỗng cảm thấy sau lưng mát rượi, dường như va phải vật gì đó, bèn ngoái đầu lại xem,hóa ra là một chân đèn gắn lên tường, vị trí này có lẽ là nơi treo đèn trường minh phía trước quan quách.

Nhưng lăng mộ này không có quan quách, chỉ có một bát đèn rồng gắn lên vách tường, con mắt nhà nghề của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão nhìn một cái đã thấy ngay vị thế bát đèn có vấn đề. Theo lẽ thường, đèn trường minh phải được gắn ở độ cao ba thước ba tấc ba, nhưng đèn ở đây rõ ràng là thấp hơn một chút, tức là thấp hơn nửa tấc, chân đèn hơi chúc xuống, chắc chắn là chốt mở cửa ngầm, chỉ cần đẩy chân đèn lên, toàn bộ bức tường phía sau sẽ lật ngược lại, mở ra mật thất ẩn phía trong, mật thất thường được gọi là , còn gọi là "phòng ghép", dùng làm nơi cất giấu những đồ tùy táng quan trọng nhất, dù cho ngôi mộ có bị bọn trộm vào càn quét, thì những minh khí bên trong mật thất cũng không dễ bị phát hiện ra.

Gà Gô là kẻ gan to tày trời, giữa lúc nước sôi lửa bỏng, vẫn còn đe dọa cha cô Tây, thấy ông thà chết chứ chứ không chịu khuất phục, không chịu từ bỏ đức tin vào Chúa để quy y cửa Phật, đâm ra cũng khâm phục lòng kiên thành ấy, bất giác cũng cảm thấy mình có phần quá đáng, đám khói đen ấy mỗi ngày một dày đặc hơn, Gà Gô không dám chần chừ nhiều, bèn giơ tay nắm lấy đèn trường minh, đẩy mạnh lên trên, đèn trường minh gắn trên tường quả nhiên chuyển động, bên tai chỉ nghe thấy tiếng rầm rinh, bức tường đá sau lưng từ từ quay ngược lại, bụi bặm trên vách đá bay xuống như mưa, ba mái đầu bên dưới thoáng chốc đã bám đầy cát bụi.

Phía sau bức tường là một căn phòng ghép cao rộng chừng hai trượng, khi bức tường có gắn chốt lấy xoay chuyển liền mang theo cả bức tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt và bộ xương người ngã về phía tường vào bên trong. Phòng ghép không có nhiều ngọc ngà châu báu như mộ thất, mà chỉ có một chiếc hòm khóa kín.

Gà Gô không buồn xem cho kỹ càng, đã bậy ngay mấy viên gạch dưới nền đất lên, xúc đất phía dưới

vun vào kẽ hở dưới bức tường di động, đề phòng khói độc len lỏi vào trong, và lại cũng nhận thấy nền đất trong phòng ghép tương đối mềm, đào đường hầm thoát ra bên ngoài có lẽ cũng chỉ mất một canh giờ, không khí duy trì nguồn sống trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy chắc không thành vấn đề gì.

Liễu Trần trưởng lão đã đổ đầu cả một đời người, với ông những mộ thất chật hẹp như thế này chẳng có gì. Khi thấy Gà Gô luôn tay luôn chân không ngừng dùng xẻng Tuyên phong đào đường hầm ngược trở ra, liền ngồi xuống xếp bằng tĩnh tâm, tay lần tràng hạt.

Cha Thomas thấy cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão ai vào việc đấy, không ai nói năng câu nào, bèn cất tiếng hỏi Liễu Trần trưởng lão: "Ngài có phát hiện được gì không? Bên trong đám khói đen ngoài kia hình như có vật gì đó, tôi thấy có vẻ không giống khí độc lắm".

Liễu Trần trưởng lão nhắm mắt lặng thinh, một lúc sau mới từ từ mở ra, nhìn linh mục Thomas nói: "Sao kia, ngài cũng đã nhìn thấy ư?"

Cha Thomas gật đầu: "Ngay lúc tôi bị cánh cửa xoay hất vào trong, khoảng cách giữa tôi và đám khói đó rất gần, giữa đám khói hình như có một bóng người, trông rất giống pho tượng Phật, vậy rốt cuộc là... "

Gà Gô đang vui đùa đào hầm, Liễu Trần trưởng lão và linh mục đang nói chuyện, tò mò ngẩng đầu lên, tò mò ngẩng đầu lên, ngay khoảnh khắc cánh cửa xoay vào bên trong phòng ghép, anh cũng nhìn thấy hình thù kỳ quái đó trong làn khói đen.

Liễu Trần trưởng lão ngẫm nghĩ một hồi, đoạn chỉ tay về phía pho tượng Phật đen nghìn tay nói: "Tương truyền Phật đen là một vị Tà thần mà người Cổ Nhữ Khiếp cung phụng, nắm quyền thao túng bóng đêm. Tà giáo thờ Phật đen dưới thời Đường đã bị quan phủ càn quét, không ngờ trong cung đình Tây Hạ lại cất giấu một pho tượng Phật đen. Nguyên liệu tạo ra pho tượng Phật đen này rất có thể là ngọc rửa của nước Ba Tư cổ, tương truyền ngọc rửa là một loại quái thạch hiếm có, tuy được gọi là ngọc nhưng không hẳn là ngọc, bất kể là người hay vật một khi đã chạm vào nó, thì chỉ trong giây lát toàn bộ da thịt nội tạng sẽ tan thành nước, chỉ trơ lại bộ xương mà thôi, vong linh người chết cũng sẽ nhập vào tượng Phật đen, và âm hồn sẽ không được siêu thoát.

Gà Gô nhìn bộ xương người trắng ớn, quay sang nói với Liễu Trần trưởng lão: "Xem ra bộ xương này, sinh thời là một thị vệ trung thành, tự nguyện ở lại hang chứa báu, chạm vào tượng Phật đen quyền sinh, để rồi mãi mãi trấn giữ báu vật trong hang động. Đám khói đen đặc bất ngờ bay ra mà ba người chúng ta gặp phải, có lẽ không phải khí độc mà là... ", chưa nói hết câu, mọi người đã đều hiểu ý.

Liễu Trần trưởng lão nhắc nhở Gà Gô và linh mục Thomas phải hết sức cẩn thận, không để da thịt tiếp xúc với tượng Phật đen, đồng thời nhanh chóng đào đường hầm thoát ra, nếu quả thật nơi đây có tà ma tác quái, căn phòng ghép bé xíu này khó mà có thể ngăn trở được. Liễu Trần trưởng lão nhớ ra trong tay bộ xương người có nắm một chùm chìa khóa, liền thuận tay gỡ lấy, trong phòng có một chiếc hòm, không chừng Mộc trần châu được cất trong đó, chùm chìa khóa này có khi lại có một chiếc dùng để mở chiếc hòm kia, chi bằng cứ thử mở xem sao.

Liễu Trần trưởng lão thắp một cây nến, trong căn phòng ghép này cũng không cần phải tìm góc Đông Nam để làm gì, chỉ cần có chút ánh sáng là đủ rồi, Liễu Trần trưởng lão cầm chùm chìa khóa thử mở, quả nhiên có chiếc chìa mở được chiếc hòm. Đường hầm Gà Gô đào đã được hơn một trượng, khi chui ra đổ đất thì đúng lúc Liễu Trần trưởng lão mở nắp chiếc hòm, vì tò mò muốn biết bên trong liệu có cất giấu Mộc trần châu hay không, bèn đặt chiếc xẻng Tuyên phong xuống, rồi cùng Liễu Trần trưởng lão mở nắp hòm, nhưng trong hòm chỉ có một miếng mai rùa khắc đầy những văn tự kì lạ.

Gà Gô vốn tràn trề hy vọng, tuy cũng đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng vẫn không giấu nổi thất vọng, giống như bị hất một xô nước lạnh vào người đương giữa trưa hè nóng nực, từ đầu đến chân đều lạnh buốt, đứng như trời trồng, cổ họng ngòn ngọt, ngay sau đó hộc ra một búm máu tươi, phun đầy lên

tâm mai rùa.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh. vốn rõ tính cách Gà Gô hay nôn nóng, tự mua việc, những người càng như vậy lại càng hay cố chấp, đeo đuôi, tâm tính lên xuống quá thất thường dễ bị thổ huyết, lo Gà Gô ngất xỉu ở đây, liền vội cùng cha Thomas đỡ lấy anh ta. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cũng đúng lúc đó, Liễu Trần trưởng lão chợt nhận ra, nghìn con mắt của bức tượng Phật đen sạm chân tường không biết tự lúc nào đã mở ra trùng trùng, ở trong bóng tối lạnh lùng theo dõi ba kẻ trộm mộ cả gan xâm phạm hang chứa báu, ánh nhìn tỏa ra sự độc ác cay nghiệt

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 27: TRÙNG NGỌC

Q.2 - Chương 27: TRÙNG NGỌC

Nói là tượng Phật đen nghìn mắt nghìn tay, nhưng thực ra cũng chỉ là tên gọi, chứ thực ra không phải bức tượng có một nghìn cánh tay, một nghìn con mắt thật. Tượng Phật đen ngọc rữa có chiều cao tương đương người thường, sau lưng có mấy chục cánh tay hoặc cầm các loại pháp khí hình dáng khác nhau, hoặc các ngón tay đang trong tư thế bắt quyết. Toàn thân bức tượng có khoảng hơn trăm con mắt, vốn luôn trong trạng thái nhắm nghiền, đến lúc này đột nhiên mở trừng ra, những con mắt không có con ngươi, dường như được ban cho sự sống, không ngừng ngo ngoáy.

Cha Thomas bị hàng trăm con mắt trông như những con giòi lúc nhúc trên thân bức tượng làm cho chân tay bủn rủn, phát hãi phát hùng, vội hỏi Liễu Trần trưởng lão: "Đây... đây là thứ gì vậy hả ngài? Những con mắt này mở ra từ lúc nào vậy? Chúng là mắt hay là sâu bọ vậy? "

Liễu Trần trưởng lão kiến văn quảng bác, song chưa từng tận mắt nhìn thấy ngọc rữa và Phật đen, chỉ được nghe các vị tiền bối nhắc thể gianc ó tồn tại hai thứ như vậy, song tuyệt tích đã lâu, bản thân các vị tiền bối cũng không hay rõ nội tình bên trong thế nào, vậy nên nội dung truyền đạt lại cũng hết sức có hạn, lẽ nào bên trong pho tượng Phật đen quả thực có vong hồn chưa siêu thoát? Bằng không sao tượng Phật đen lại giống như có sinh mệnh thể... Truyện "Ma Thối Đèn "

Rồi từ bên trong hơn trăm con mắt của Phật đen bốc ra những dòng khí đen đặc như ngưng kết, những dòng khí này tụ thành một khối trong căn phòng, dưới ánh sáng lay lắt của ngọn nến, có thể nhận ra hình dạng của đám khí như một pho tượng Phật đen mờ ảo.

Gà Gô vừa nôn ra máu song lúc này thần trí cũng đã hồi phục, nhìn đám khí khủng khiếp trước mắt, anh cũng như Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas, đều rất đối sửng ờ. Những chuyện kỳ lạ quái đản trong cổ mộ xưa nay không hiếm, trong đời trộm mộ Gà Gô đã gặp không biết bao chuyện kỳ dị, đến giờ rất khó có sự việc gì khiến anh thấy kỳ lạ, thế nhưng đám khí đen này quả thực nằm ngoài sức tưởng tượng, nếu không phải tận mắt chứng kiến, chẳng bao giờ anh tin được trên đời lại có cái sự tà mị đến thế.

Cha Thomas thấy đây có lẽ là ác ma, liền rút ra một chai nước thánh, mở nắp rồi hắt vào đám khói đen, cuộn khí đen đặc như mực vốn di chuyển rất chậm chạp, thấy có nước hấp lại, tức khắc nhanh chóng tách ra thành một miệng hố lớn, nước thánh của cha Thomas hắt ra rơi tọt vào miệng hố chính giữa dòng khí, đổ ụp lên nền đất. Giữa đám khói đen kịt hiện ra một cái lỗ lớn, lại nằm chính giữa tượng Phật, tựa như Phật đen đang há cái miệng dữ tợn đen ngòm, nhắm về phía ba người rú không lên tiếng.

Gà Gô thấy đám khói đen có vẻ sợ nước thánh của cha Thomas, vội giục ông ta hắt thêm chút nữa xem sao, cha Thomas nhúng vai nói: "hết rồi, có mỡ nửa bình đó thôi".

Liễu Trần trưởng lão tay lân tràng hạt nói: "thủ đoạn của hòa thượng Tây cũng khá đấy, thì ra đám khói tà ma này cũng sợ phát khí, xem ra thời khắc đại phá đã qua, ác ma tà đạo không làm gì nổi ta nữa, hãy xem lão nạp thu phục chúng đây". Nói rồi Liễu Trần trưởng lão bứt đứt tràng hạt trong tay, bắn phủ đầu một loạt Phật châu vào đám khói đen.

Nào ngờ lần này đám khói đen đặc quánh dị thường kia lại không hề phản ứng, bị Phật châu bắn trúng mà như không có cảm giác, vẫn tiếp tục từ từ lan về phía trước. Liễu Trần trưởng lão nhủ thầm trong bụng: "quái dị thật! Lễ nào Phật ta pháp lực vô biên, lại không sánh được với thứ nước thánh của Tây? Chép, thật là... thôi đời kiêu mẹ gì thế không biết."

Gà Gô thấy Liễu Trần trưởng lão đứng bần thần, vội kéo giật lại, ba người bị khói đen vây bức, không thể không lùi lại phía sau. Nếu đụng phải cái thứ khói đen ngọc rửa phả ra này có hai khả năng có thể xảy ra, một là giống bộ xương trắng kia, da thịt nội tạng bị phân hủy tan thành nước mủ trong giây lát, chỉ còn sót lại bộ xương khô; trường hợp thứ hai, theo như Liễu Trần trưởng lão đã nói, trong đám khói có âm hồn tác quái, người sống chỉ cần chạm phải sẽ liền bị ác ma đeo bám.

Bất kể thế nào thì kết cục cũng rất thê thảm. Phía sau đã là góc tường không còn đường để rút nữa, nhìn đám khói đen lừng lững lan tới, gà Gô biết đã đến bước đường cùng, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão: "đệ tử hôm nay lụy đến ân sư, dầu chết trăm lần cũng khôn chuộc tội!"

Liễu Trần trưởng lão đang định nói cho Gà Gô một số lý lẽ tình diệu của nhà Phật để tỏ rõ bản thân ông sớm đã vượt ra khỏi vòng sinh tử, bỗng phát hiện đám khói đen đặc phía trước dường như không hướng về phía mình, mà đang lan về góc tường nơi đặt ngọn nến, người phái Mô kim có một thứ phản ứng mang tính bản năng đối với nến, thấy vậy liền tự hỏi ngay: "vì sao đám khói đen này lại lan về phía ngọn nến..."

Gà Gô cũng đã phát hiện ra điều này: "đám khói đen..."

Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas và cả Gà Gô gần như đồng thanh thốt lên: "nến!"

Lúc mới vào minh điện, Gà Gô dùng ống phốt pho gắn trên ô kim cang chiếu sáng, ánh sáng của ống phốt pho là ánh sáng lạnh, không phát ra nhiệt lượng, cho nên từ lúc bước vào bên trong minh điện cho đến khi phát hiện ra Phật đen và bộ xương người, không hề có biểu hiện gì bất thường, chỉ khi ba người muốn quay trở ra, cha Thomas đi sau cùng trở thành người đi đầu, ông đã châm cây nến Gà Gô đưa cho mình lên, rồi một đám khói đen đột ngột bay ra trong địa đạo bên dưới cửa ngọc. ba người bị đám khói này dồn ép chạy vào trong phòng ghép, đến khi Liễu Trần trưởng lão thấp nền mở hòm, thì pho tượng Phật đen nhiều tay lăm mắt đột nhiên biến đổi, những con mắt trên tượng bỗng hé mở, tuôn ra dòng khí đen đặc quánh.

Đúng vậy, chắc chắn là nhiệt độ! Mặc dù không biết nguyên lý thế nào, nhưng đám khói đen này giống như một đàn thiêu thân thêm lửa, đã bị nhiệt độ của ngọn nến hút lấy, chắc hẳn không khí trong hòm mộ đạt đến một nhiệt độ nhất định đám khói này mới xuất hiện, hơn nữa nhiệt độ giới hạn đó cũng phải đủ cao, nếu không thấp nền hay đuốc gì đó, đám khói đen ấy căn bản sẽ không thể xuất hiện. Loại khói đen này có vẻ như bình thường đều ở trong trạng thái ngủ, một khi bị nhiệt độ cao đánh thức, nó sẽ lập tức lan tới tiêu diệt tất cả những mục tiêu nào tỏa ra nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của vật chất trong mộ thất rồi mới trở lại trạng thái ban đầu.

Mục tiêu của đám khói đen quả nhiên là cây nến dưới đất, đám khói đen đặc quánh có vẻ như vô hình, nhưng thực ra lại là thực chất, trong chốc lát ngọn lửa trên đầu cây nến bị đám khói đen nuốt chửng, mộ thất lập tức tối om.

Mấy người bọn Gà Gô thấy tình cảnh này, biết sau khi đám khói đen dập tắt ngọn lửa trên cây nến sẽ lập tức tìm kiếm mục tiêu phát ra nhiệt độ thấp hơn, và chắc chắn đó là ba con người trong căn phòng này.

(Giải thích thêm: Ngọc rửa, tức phủ ngọc, còn có tên gọi là phỉ ngọc, hoặc trùng ngọc, có nguồn gốc từ

hang núi ở Trung Đông. Bản thân trùng ngọc có rất nhiều đặc tính cổ quái, từ xưa tới nay được coi là một vật chất thần bí thâm đậm màu sắc huyền kỳ, cực kỳ hiếm thấy. Người xưa cho rằng loại đá kỳ lạ có sự sống này có linh hồn tà ma nhập vào, chỉ cần đốt lửa thấp nền ở gần trùng ngọc, tự bản thân nó sẽ tỏa ra một lượng lớn khí đen đậm đặc như ngưng kết, khi đám khói đen này ràn qua, những vật chất có nhiệt độ cao hơn mức giới hạn, đều bị phân hủy thành nước mũ, chứ không phải chỉ chạm vào ngọc rửa cơ thể đã tan thành nước như những lời Liễu Trần trưởng lão được nghe nói đến.

Thời cổ từng có một phái tà giáo lợi dụng đặc điểm tỏa khói đen có hình dạng mơ hồ như một người nhiều tay của trùng ngọc, bọn chúng đã cụ thể hóa hình người này, tạo nên một bức tượng Phật đen, để tuyên truyền việc bóng tối sẽ thống trị ánh sáng, thu nạp số lượng lớn tín đồ, nhưng sau đó giáo phái này đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Từ đó trở đi, trùng ngọc vốn đã rất hiếm gặp, cũng vì thế mà tuyệt tích trên thế gian. Đến năm 1986 những hoạt động khảo cổ quốc tế phối hợp, người ta mới một lần nữa phát hiện ra loại đá kỳ lạ chỉ được ghi chép trong thư tịch cổ này tại khu di tích Kamanka Layhoyuk của Thổ Nhĩ Kỳ, song vì sao pho tượng Phật đen lại xuất hiện trong khu di tích Kamanka Layhoyuk thì không thể khảo chứng được.

Cuối thế kỷ 19, bí mật của trùng ngọc đã được nhà khoa học người Mỹ phá giải, thực tế lớp màn thần bí này như một tờ giấy dán cửa chỉ cần chọc tay vào là thủng, cũng tương tự như đông trùng hạ thảo vậy. Gọi là đông trùng hạ thảo, bởi đây là một dạng cộng sinh giữa loài nấm đông trùng hạ thảo và ấu trùng của các loài bướm, dơi, đúng như tên gọi, mùa đông thì làm côn trùng, đến hè thì hóa thành cỏ; còn phi ngọc, ở nhiệt độ thường thì ở dạng nửa đá nửa ngọc, gặp nhiệt độ cao sẽ biến thành côn trùng, loại trùng đen thường tụ tập thành một cụm lớn này, thực chất hết sức nhỏ bé. Một con "phi trùng" đơn lẻ nếu cố cũng có thể nhận ra bằng mắt thường khi quan sát kỹ, khi tập hợp lại với số lượng lớn thì rất giống một đám khói đen dày đặc. Bình thường chúng ở trạng thái chết cứng, một quần thể xác "phi trùng" chồng chất lên nhau, trong giống như ngọc thạch màu đen, khi bộ phận dưới lớp vỏ cứng cảm ứng được sự biến đổi cấp tính của nhiệt độ không khí xung quanh, quá trình lột xác sẽ nhanh chóng diễn ra, phi trùng sẽ lột bỏ lớp da chết, tập hợp lại bay ra. Những con phi trùng sẽ thoát kén chui ra này, sẽ sử dụng một khối lượng lớn dịch thể có tính ăn mòn được sản sinh ra qua nhiều lần chết đi sống lại, để nuốt chửng những vẫn vật thể có nhiệt độ cao trong môi trường xung quanh, thậm chí ngọn lửa cũng có thể bị dịch thể tiết ra từ xác côn trùng này dập tắt.

Xét trên một góc độ nào đó, trùng ngọc có thể coi là một vệ sĩ lợi hại trông coi lăng mộ, những con phi trùng tạo nên một lớp màn, để để bao phủ toàn bộ diện tích trong mộ thất.

Đương nhiên, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những Mô kim Hiệu úy mê tín, lần đầu tiên tận mắt thấy trùng ngọc trong truyền thuyết, hơn nữa thời đó vẫn chưa ai phá giải được bức màn bí mật bao phủ xung quanh trùng ngọc, cho nên trong mắt họ, hiện tượng đang diễn ra chính là do ác quỷ lộng hành.)

Đến lúc này cả ba người đều đã nhìn ra đám khói đen sẽ tấn công mục tiêu có nhiệt độ cao trước, để đánh lạc hướng chúng, nhóm Gà Gô liền đốt sáng thêm mấy ngọn nến, quả nhiên đám khói đã bị nhiệt lượng của lửa nến dụ về phía góc tường, giữa góc tường và cánh cửa xoay liền lộ ra một khoảng trống. Trước khi vào minh điện, ba người đều đã uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, loại thuốc này có tác dụng làm hạ nhiệt độ cơ thể, làm chậm nhịp thở, cho nên đám khói đen đang bị thu hút bởi nhiệt độ của nến, sẽ không dễ phát giác ra sự tồn tại của ba cơ thể sống. Gà Gô nhận thấy lúc này có đào đường hầm để thoát ra ngoài thì cũng không kịp nữa, đành men theo vách tường lách qua đám khói đen, chuẩn bị quay ngược trở ra hầm mộ bên ngoài, rồi tìm cách đánh lừa đám khói đen ngoài đó, và thoát ra theo lối địa đạo dưới của ngọc.

Lúc đi ra, Liễu Trần trưởng lão tiện tay cầm lấy miếng long cốt khắc các văn tự kỳ lạ trong hòm, trong rất nhiều ký hiệu kỳ quái khắc trên miếng long cốt ấy, khá nhiều ký hiệu khá giống Mộc trần châu,

không chừng Mộc trần châu "Mật phượng hoàng" cuối cùng hạ lạc nơi đâu phải xem trên miếng long cốt này mới biết được. Hơn nữa miếng long cốt này được cất giấu kỹ như vậy, nhất định là có giá trị của nó.

Lúc này Gà Gô và cha Thomas đã đẩy chiếc đèn trường minh là chốt mở cơ quan trên tường, rồi rít gọi Liễu Trần trưởng lão nhanh lên, ông liền rảo bước chạy đến, bức tường lại một lần nữa rầm rình chuyển động, nhưng xoay được một nửa bỗng dừng phắt lại, dường như đã bị vật gì đó chặn cứng

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 28: KHÓI MA

Q.2 - Chương 28: KHÓI MA

Bức tường xoay vô duyên vô cớ dừng lại giữa chừng, đám khói đen đang lớn vờn trong hầm mộ chính như tìm được mục tiêu, rồi như một bức tường đen có đầy đủ ngũ quan, ập ngay xuống đầu ba người. Đám khói đen trong căn phòng ghép cũng đã giải quyết xong mấy cây nến, nối nhau kéo đến, đường tiến cũng như đường lùi đều đã bị bịt chặt, hai đám khói đen ở phía trước và đằng sau tạo thành thế gọng kìm kẹp ba con người lại, chỉ nghe văng vẳng bên tai những tiếng lúc nhúc, lạo xạo, Liễu Trần trưởng lão vội nói: "mau châm nến dụ tà linh của Phật đen."

Gà Gô thọc tay vào túi bảo bối lục lợi, không ngớt miệng kêu khổ, số nên mà ba người mang theo đã dùng hết nhẫn.

Lúc này đám khói đen dày đặc quánh ở hai bên đã từ từ áp sát, giờ chỉ cần chạm vào một chút thôi, ắt sẽ có kết cục như bộ xương nằm ở góc tường kia. Trong mắt Gà Gô bỗng nhiên ánh lên tia nhìn độc ác, lòng nảy sát niệm, định bụng sẽ đập tay cha cố người Mỹ Thomas ra, giẫm lên xác tên hòa thượng Tây này nhảy xuống địa đạo dưới cửa ngọc. Truyện "Ma Thối Đèn "

Liễu Trần trưởng lão thấy gân xanh hiện rõ trên trán Gà Gô, biết rõ anh đã động đến sát cơ, định dùng linh mục Thomas làm bước đệm thoát thân, vội giữ tay Gà Gô lại nói: "nhất thiết không được làm vậy, lẽ nào ngươi đã quên những lời lão nạp răn đi răn lại rồi sao? Đồ đầu tòn âm đức, hạ thủ phải nương tay... "

Gà Gô vốn là kẻ lòng dạ sắt đá, nhưng thời gian gần đây thường xuyên đi theo Liễu Trần trưởng lão, nghe ông chuốc rót thiên cơ, đối với những việc mình đã từng làm trước đây cũng đã phần nào giác ngộ, nay nghe Liễu Trần trưởng lão khuyên giải, sát khí lập tức tan biến, không nhẫn tâm xuống tay giết người nữa, liền nói: "thôi vậy, lần này quả thực là chết rồi."

Song có lẽ Gà Gô là người duy nhất còn sót lại trong bộ tộc có khả năng khóa giải lời nguyên, anh thực sự không cam lòng hóa thành bộ xương trắng mục ruỗng trong căn hầm mộ tăm tối này, nhưng tình cảnh trước mắt đúng là bước đường cùng, trước mặt sau lưng đều bị đám khói đen ma quái bủa vây, nếu lúc này mà châm lửa dẫn dụ một trong hai đám khói đen thì tất sẽ bị đám còn lại nuốt chửng, không gian trong mộ thất phía trước khá cao, khoảng cách giữa đám khói đen và mặt đất độ chừng ba thước, bên trên vẫn còn một khoảng không rộng lớn, song để có thể phi thân qua đó, trừ phi trên người mọc thêm một đội cánh.

Có một số người khi gặp nguy hiểm, sẽ có những biện pháp tự vệ một cách vô thức, ví như nhắm mắt, hay dùng tay ôm đầu, làm như vậy chẳng khác nào đà điều khi gặp nguy hiểm lập tức rúc đầu xuống cát, về cơ bản hoàn toàn không có tác dụng; nhưng cũng có một số người càng ở trong tình thế một mất một còn, bộ não của họ lại càng nhạy bén hơn thường gấp bội, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những con người như vậy, họ không bao giờ từ bỏ hy vọng sống sót.

Gà Gô nhớ ra ở chính giữa mộ thất có một cây san hô khảm ngọc, có thể dùng phi hồ trảo móc vào tán cây, đu người bay qua đám khói đen. Sợi dây của phi hồ trảo đương nhiên có thừa độ kiên cố, đừng nói ba người, ngay cả sức nặng của tám đến mười người cũng không kéo đứt được dây này, thế nhưng lo nhất là cây san hô khảm ngọc có đủ chắc chắn để chịu được sức nặng của ba người hay không. Nếu chỉ có một người, dựa vào thân pháp của mình, dù thân cây có giòn đến mấy, Gà Gô cũng thừa sức dùng phi hồ trảo đu qua dễ dàng, nhưng nếu phải cồng theo Liễu Trần trưởng lão và linh mục Thomas, thì quả thực không được chắc chắn cho lắm, giữa đường cành gãy thì cả ba người chỉ còn nước chết.

Nhưng lúc này không còn nhiều thời gian để suy tính nữa, Gà Gô nhắm chuẩn mục tiêu, phóng phi hồ trảo về phía cây san hô, đầu móc của phi hồ trảo trúng ngay cành cây cao nhất, quán thêm mấy vòng liên tiếp, kéo thử mấy cái, cảm thấy sợi dây đã chắc chắn. Gà Gô hiểu Liễu Trần trưởng lão đã coi chuyện sinh tử nhẹ tựa lông hồng, nếu không mang theo cha Thomas, ông đâu chết cũng không chịu một mình chạy thoát thân, hơn nữa thời gian đã gấp lắm rồi, không kịp để từng người một đu dây sang bên kia, chỉ còn cách đánh cược bằng tính mạng, ba người đu qua cùng một lúc.

Gà Gô nắm chắc phi hồ trảo, bảo Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas mỗi người giơ một tay nắm chắc sợi dây, tay kia ôm chặt eo mình. Gà Gô lại dặn hai người cố gắng co chân càng cao càng tốt, tránh đụng phải đám khói đen bên dưới, rồi không đợi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kịp đáp lời, anh đã hô lên một tiếng: "đi thôi." Hai cánh tay anh gồng lên, đu trên sợi dây phi hồ trảo móc trên etán cây san hô khảm ngọc, bay người phóng qua cánh cửa xoay đang kẹt cứng.

Ba đôi chân vừa rời mặt đất, hai đám khói đen ở phía sau đã lan tới nhập thành một khối, cha Thomas sợ hãi nhắm tịt cả hai mắt, vốn định cầu nguyện vãi câu xin đức Chúa phù hộ, chỉ tội hai hàm răng run lập cập, không phát ra được một tiếng, chỉ còn biết gắng sức co hai chân lên thật cao, tránh đám khói đen ma quái lập lờ sát bên dưới, trong thâm tâm chỉ nghĩ nếu sợi dây không đứt giữa chừng, thì đó chắc chắn là kỳ tích của Thượng Đế.

Bay người trên không, Gà Gô mới đầu còn lo lắng cành cây san hô khảm ngọc không đủ độ kiên cố, nhưng dựa vào lực cảm nhận từ sợi dây truyền lại, anh phát hiện cành cây đủ độ cứng cáp để chịu đựng sức nặng của cả ba người, song đây có lẽ cũng đã là giới hạn cuối cùng rồi, nếu nặng thêm chút nữa, thì cành chắc chắn sẽ gãy.

Chỉ cần vượt qua đám khói đen, đằng trước đã là địa đạo dưới cửa ngo, ba người lơ lửng giữa không trung, nhìn xuống dưới thấy sắp thoát khỏi phạm vi của làn khói đen, trong lòng đều lấy làm phấn chấn. Khi sắp đu qua được nửa đường, cả ba bỗng nhiên có cảm giác nặng nề phía sau, dường như có vật gì vướng vào chân, lạnh lạnh, man mát, lại còn rất cứng. Linh mục Thomas không dám mở mắt ra nhìn, Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô biết phía dưới có vật gì đó, mặc dù đang giữa chừng không vẫn quay đầu lại nhìn, chợt thấy bộ xương trắng vốn nằm ở góc tường không biết từ lúc nào đã ôm chặt lấy đùi Liễu Trần trưởng lão. Chuyện này quả thật kinh thiên động địa, ngay cả cao nhân như Liễu Trần trưởng lão cũng bị sự cô đột ngột này khiến cho giật mình sững sốt, lạnh toát cả người.

Có lẽ lúc này khi bị làn khói đen bức vào bước đường cùng, ba người túm tụm lại một góc, cùng bám vào phi hồ trảo đu người ra khỏi cửa xoay, Liễu Trần trưởng lão đã giẫm phải lồng ngực của bộ xương trắng, làm gãy xương sườn, vướng vào bắp chân, khi lơ lửng trên không mới co chân lên, kéo theo toàn bộ bộ hài cốt lên không, lúc đó mới cảm thấy có sự bất thường.

Gà Gô bắt đầu luyện khinh công từ khi còn nhỏ, sư phụ bỏ anh vào một cái chum lớn bên trong bãi đầy dầu mỡ, bắt anh phải tự nghĩ cách leo ra bên ngoài, khi anh ngày một lớn hơn, kích thước của chum mỡ cũng theo đó mà to dần. Liễu Trần trưởng lão là một Mô kim Hiệu úy truyền thống, cũng có nghĩa là từ nhỏ ông đã bắt đầu luyện khinh công. Nguyên lý của khinh công là dựa vào sự bễ khí, một khi hơi thở hắt ra thì coi như vô dụng.

Lúc này cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều giật thót tim khi thấy bộ xương mắc vào chân, dù thế

nào cũng không thể bẻ khí được nữa, cơ thể lập tức trở nên nặng nề, cành cây san hô không thể chịu nổi sức nặng của ba người, liền gãy rắc một tiếng

Mất đi điểm tựa, ba người và bộ xương trắng dưới chân tức khắc rơi xuống, cũng may là đã thoát ra khỏi phần lớn phạm vi lan tỏa của đám khói đen, ba người lăn tròn về phía làn khói đen ma quỷ. Gà Gô thoát mới tiếp đất, tức khắc bật tôm đứng dậy, tóm lấy Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kéo lùi ra sau.

Gà Gô chợt thấy tay mình ngứa ngáy khó chịu, thì ra cánh tay ấy đã chạm phải đám khói đen quỷ quái. Anh không hề biết nguyên lý của phi trùng trong làn khói đen này, một khi chạm phải những vật thể có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ bình thường, phi trùng sẽ lập tức chết đi, sau khi chết lập tức hóa thành dịch thể có tính ăn mòn, dịch thể thoát ra từ xác trùng sẽ dung hoà với vật thể mà nó đang ăn mòn, để rồi ngay lập tức sản sinh ra những phi trùng mới tiếp tục ngấm nhấm những vật thể có nhiệt độ cao ở gần, số lượng không bao giờ giảm bớt.

Gà Gô cho rằng mình đã trúng phải độc tà, vội đưa tay lên xem, cả bàn tay trái chỉ còn trở lại khúc xương trắng ớn, da thịt trên cánh tay đang tan chảy, đau thấu tim gan; nếu cứ để lan ra thế này, toàn bộ cơ thể sẽ chỉ còn một bộ xương trắng, hơn nữa một khi lan quá cánh tay ắt sẽ vô phương cứu chữa, nhưng làn khói đen này chỉ còn cách trong gang tấc, nếu không tức tốc rời khỏi đây ắt sẽ rơi vào vòng vây của chúng.

Gà Gô gắng chịu cơn đau tốt cùng, lôi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas về phía sau, thấy Liễu Trần trưởng lão hai mắt nhắm tịt, không rõ ông còn sống hay chết, lòng anh vô cùng lo lắng. Nhưng hai đám khói đen lại đánh hơi ra tung tích của ba người, lại nhập làm một khối từ từ áp đến, cũng may tốc độ di chuyển của làn khói này không nhanh, bằng không dẫu ba đầu sáu tay, bận này cũng đi toi.

Linh mục Thomas bỗng hét lên một tiếng, đứng phắt dậy đưa tay sờ mình mẩy, cũng may khắp người không óc chỗ nào chạm phải là khói ma quỷ đó. Cha Thomas thấy cánh tay trái của Gà Gô đã bị ăn mòn chỉ còn trơ lại khúc xương trắng, Liễu Trần trưởng lão thì ănmf bất tỉnh trên đất, có lẽ lúc rơi từ trên cao xuống đã va đầu vào đầu đó nên ngất đi, liền vội vàng giúp Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão rút về phía địa đạo bên dưới cửa ngọc.

Vết thương trên cánh tay Gà Gô ngày một trầm trọng, mồ hôi anh vã ra như tắm, chỗ thịt bị phân hủy trên cánh tay đã lan dần đến khớp xương, bây giờ chỉ còn cách tự chặt đứt cánh tay mình giống như những người bị rắn độc cắn mà thôi, nhưng trong tình hình này muốn chặt đứt cánh tay mình e cũng không đủ thời gian, trước tình huống hiểm nguy cả ba người đều có những động tác mạnh, nhiệt độ cơ thể cũng theo đó mà tăng lên rõ rệt, nhìn thấy khói đen sắp đổ bộ đến nơi, Gà Gô đành dùng tay phải lặn lặn rút khẩu Mauser ra, bắn liên tiếp vào pho tượng phật đen nơi góc phòng, năm phát đạn găm lên thân tượng, sau đó lập tức quăng khẩu súng về phía góc mộ thất.

Đám khói ma đậm đặc quả nhiên bị nhiệt độ từ nòng súng thu hút, lập tức chuyển hướng, Gà Gô đau đến mức sắp ngất xỉu đến nơi, gắng sức nói với cha Thomas một tiếng: " Đi thôi "

Hai người đỡ Liễu Trần trưởng lão nhảy vào địa đạo, bên trong có một khối đá đen treo lơ lửng, lúc mới vào cả ba không biết đó là gì, bây giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng, đám khói đen tỏa ra trong địa đạo lúc này chính là do khối ngọc rửa này tỏa ra, nhất định là do cha Thomas đã thấp một cây nến, khiến khối ngọc cảm nhận được độ nóng và phả ra đám khói ma.

Gà Gô và cha Thomas dìu Liễu Trần trưởng lão, lách người băng qua khối ngọc, khi đã ra khỏi địa đạo, anh bảo cha Thomas đóng ngay cửa đường hầm lại, đề phòng đám khói đen đuổi theo, sau đó dùng miệng xé rách một bên áo, buộc chặt chỗ mạch máu trên cánh tay, kế đó kê cánh quạt sắc bén của xẻng Tuyên phong lên, một nhát chặt ngọn lịm cắt đứt nửa cánh tay bị đám khói đen ăn mòn, mạch dù đa xđungf vài thít chặt mạch máu, nhưng trên phần tay bị chặt đứt máu vẫn tuôn ra như suối, chưa kịp cầm máu, Gà Gô đã thấy mắt mình tối sầm lại và ngất lịm đi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Linh mục Thomas thấy Gà Gô ngất xỉu do mất máu, Liễu Trần trưởng lão thì đã bất tỉnh nhân sự từ trong hầm mộ, chỉ còn lại một mình mình không hề hấn gì, thấy đặt niềm tin vào thượng đế là con đường đúng đắn; song giờ không thể thấy chết mà không cứu, trước tiên là phải tìm cách đưa hai người Trung Quốc này ra ngoài đã. Ông đang định đỡ Gà Gô dậy, bỗng thấy trước mắt xuất hiện một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp, da thịt trên nửa cánh tay gà Gô cắt đi đã hóa thành mủ Chỉ còn trơ lại một khúc xương trắng, từ trong bãi nước mủ có vô số chấm đen ly ti bay ra, lơ lửng trong mộ đạo.

Cha Thomas nhìn những chấm nhỏ bồng bềnh giữa không trung này mà hồn vía như muốn lên mây, dưới ánh sáng mờ mờ của ống phốt pho, những chấm đen thoát ẩn thoát hiện, dường như đang muốn tụ lại thành một khối, cah Thomas hiểu đây chính là thứ cần được nhắc đến trong kinh thánh, hơi thở của quỷ dữ.

Làm thế nào mới đối phó được với " hơi thở của quỷ dữ"? Hình như trong kinh thánh cũng có viết về điều này, nước Thánh? Bánh Thánh? Hay là cây thập tự? Nguy rồi, đến lúc này thì chẳng còn nhớ ra được gì nữa, cha Thomas thầm trách mình vô dụng, đa bị lũ tay chân câu quỷ Sa tăng dọa cho chết khiếp, giờ có chết cũng chẳng có mặt mũi nào đi gặp Chúa trời, nhất định phải lấy lại long dũng cảm của một cha sứ mới được.

Cha Thomas nghĩ ra mọi cách để tự trấn tĩnh bản thân, sự nhớ cái gọi là hơi thở quỷ dữ gợi ghêcia vốn thích những thứ có nhiệt độ cao, nhưng lúc này trên người ông chẳng còn cây nến que diêm nào, làm sao mới dự lừa đám sương ma mị kia được đây.

Thượng Đế phù hộ, hơi thở quỷ dữ trong mộ đạo này không nhiều lắm, linh mục Thomas đột nhiên nhớ ra một chuyện, bọn chúng có vẻ rất sợ chất lỏng giống như nước Thánh, chỉ có điều trên mình ông lúc này không có bình nước, không biết nước bọt thì có tác dụng gì không, nước tiểu thì e là nhiệt độ khá cao, linh mục Thomas nghĩ ra bảy tám phương án, nhưng đều có vẻ không có tác dụng lắm.

Đối diện với những chấm đen đã tụ lại thành một đám, linh mục Thomas trong lòng nóng như lửa đốt, ngay lúc đó ông bỗng nghe tiếng thở nhẹ sau lưng, vội quay đầu lại nhìn, thì ra là Gà Gô đã tỉnh lại, cha Thomas vội đỡ anh dậy, chỉ cho Gà Gô thấy đám khói đen trước mặt, hốt hoảng đến độ không thốt được thành lời.

Lúc này gà Gô đau đến nỗi ngất đi, mất máu nhiều sắc mặt xanh xao, cũng may trước đó anh đã thít chặt mạch máu, nên sau khi máu trên cánh tay đã chảy ra hết thì không chảy thêm nhiều nữa, nếu trông chờ vào sự giúp đỡ của gã cha cố ngốc nghếch Thomas, thì chắc anh đã chết lâu rồi.

Khi được cha Thomas đỡ dậy, thần trí của Gà Gô cũng đã hồi phục bảy tám phần, thấy một nhúm khói đen đang lớn vờn trước cửa ngọc, tìm kiếm nhiệt độ toan bức tới, anh liền tức tốc rút khẩu súng còn lại ra, mở chốt, bắn một phát thẳng vào chiếc khóa đồng trên cửa ngọc.

Lúc trước cả Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô đều hiểu rõ khóa đồng trên cửa ngọc là khóa liên tâm, chỉ cần có sự tiếp xúc của bên ngoài, sẽ kích hoạt chốt bẫy ở bên trong, khiến vô số ám khí bên trong hai cái hang bên cạnh phóng ra. Hệ thống bẫy được thiết kế ở cửa hang tứ bề thông thoáng thế này, nhất định không phải là loại ám khí nhỏ, theo kinh nghiệm của Gà Gô, ở đây có thể đã bố trí loại ám khí lớn như đá lăn, cát vùi; tình hình trước mắt chỉ còn dựa vào ngoại lực để đánh cược với số phận mà thôi, nếu trong cửa hang phóng ra khí độc nào đó, mọi người chỉ còn con đường chết, nhưng nếu là cát chảy, thì có thể lợi dụng lực chảy ngăn cản chuyển động của đám khói trước cửa động, cả ba người đã không dễ dàng gì mới ra được đến đây, quyết không thể dương mắt nhìn đám sương khói vô hình vô tướng này bức tử ở trong mộ đạo được.

Viên đạn bay vút đi, bắn trúng chiếc khóa đồng, kích động đến công tắc bên trong, chỉ nghe âm thanh vang động ầm ầm phát ra nơi hai cửa hang động, rồi dòng cát như nước triều hưng dữ cuộn cuộn đổ ra. Kể ra thì nghe tưởng chậm, kỳ thực từ lúc Gà Gô bắn trúng ổ khóa, đến khi hia cửa hang động ào ào tuôn ra hai dòng cát lớn, tổng cộng còn chưa tới mấy giây đồng hồ, đám khói đen hoàn toàn bị vát vùi

lấp, cát vẫn đổ ra mỗi lúc một nhiều, nếu lúc này người kích hoạt hệ thống cát chảy đang đứng ngay trước cửa ngọc, thì cho dù có ba đầu sáu tay đi chẳng nữa, cũng không thể tránh kịp, trong chớp nhoáng sẽ bị hai dòng cát hất ngã, cuối cùng chỉ còn kết cục bị chôn sống bên trong mà thôi.

Gà Gô và linh mục Thomas kéo lê Liễu Trần trưởng lão, chạy bạt mạng ra ngoài, cũng không để ý đến những gì diễn ra sau lưng, chỉ nghe thấy vang dội bên tai tiếng cát chảy ầm ầm, hơn nửa không gian trong mộ đạo đã bị lấp kín.

Chỉ đến khi thoát ra ngoài cửa mộ, đứng trong căn phòng bên dưới cầu thang xoáy, hia người mới thở phào nhẹ nhõm. Gà Gô móc gói thuốc Vân Nam rắc lên chỗ cánh tay bị đứt, một nửa cánh tay coi như đi tong, sau này đừng hòng nghĩ đến chuyện đổ đầu nữa. Nghĩ đến đây, anh liền thấy lồng ngực tức nghẹn, như muốn thổ huyết, vội vàng nuốt hai viên Hồng liên diệu tâm hoàn, làm chậm lại tốc độ lưu thông máu.

Điều Gà Gô lo lắng nhất hiện giờ là Liễu Trần trưởng lão, người ta đã vì anh mà bất chấp tuổi tác vượt qua chặng đường dài để đến thành Hắc Thủy, nếu hòa thượng già này có mệnh hệ gì, thì tội lỗi của anh thật quá lớn, nghĩ đoạn, anh vội cùng cha Thomas đỡ Liễu Trần trưởng lão dậy, kiểm tra xem ông bị thương ở đâu.

Cha Thomas đỡ lưng cho Liễu Trần trưởng lão, không ngờ vừa chạm tay vào lưng, đã thấy máu dính đầy tay, ông cha xúr hoảng hốt kêu lên: "ôi trời ơi... máu.. lão hòa thượng bị thương rồi."

Từ lúc trong hầm mộ đến khi ra được chỗ cầu thang, ba người cứ mãi miết cầm đầu cầm cổ chạy, cả Gà Gô và cha Thomas đều không để ý được Liễu Trần trưởng lão bị thương chỗ nào, bây giờ mới biết, thì ra lúc cảnh san hô gãy, Liễu Trần trưởng lão ngã ra đất, bộ xương người mắc ở chân cũng theo đó mà rơi xuống vỡ ra thành từng mảnh, trong đó có một khúc xương gãy đâm trúng lưng của ông, chọc thủng hai lá gan, vết thương vô cùng nghiêm trọng, chắc là vô phương cứu chữa.

Gà Gô dốc toàn bộ số thuốc Vân Nam mang theo bên người lên miệng vết thương trên lưng Liễu Trần trưởng lão, nhưng đã bị máu xối ra ngay sau đó, Gà Gô lực bất tòng tâm, trong lòng đau khổ khôn xiết, hai dòng nước mắt cứ thế trào ra, anh rút trong túi bảo bối ra lọ thuốc Bắc địa huyền châu đặt trước mũi Liễu Trần trưởng lão, quyết nhẹ ngón tay, lại lấy ra một ít bột nitrat, định dùng thuốc này làm cho Liễu Trần trưởng lão hồi tỉnh, để nghe lời trấn trối sau cùng của ông.

Bột nitrat vào khoang mũi khiến Liễu Trần trưởng lão bị sặc, ông ho lên mấy tiếng, rồi từ từ mở mắt, thấy Gà Gô và cha Thomas quỳ bên cạnh mình, nước mắt lưng tròng thì cũng hiểu mình cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông nắm chặt tay phải Gà Gô, nói: "Lão nạp sắp rũ bỏ tấm thân gái áo túi cơm này rồi, hai người chớ quá đau buồn, chỉ có điều... có vài chuyện con cần khắc cốt ghi tâm!"

Gà Gô nước mắt rờn rờn khế gật đầu, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão nói tiếp: "Lão nạp rửa tay gác kiếm đã lâu, cũng không thể coi là một Mô kim Hiệu úy nữa, lá bùa Mô kim này, từ nay sẽ thuộc về con, chỉ đáng tiếc hai chúng ta duyên phận quá ngắn, ta không kịp truyền dạy cho con bí thuật phân kim định huyết. Sau này nếu có cơ hội, con hãy đi tìm một người bạn thuở trước của ta, ông ấy có một biệt danh, gọi là Kim Toán Bàn, thường giả làm thương nhân buôn bán che mắt thiên hạ, hay phụ giúp hội đồ đầu dọc hai bên sông Hoàng Hà; người này rất thạo việc xem tướng sao phong thủy, thiêncan địa chi, người duy nhất có thể cùng ông ta ngồi cùng một chiếu chỉ có Trương Tam Liên tử, cao thủ hãm long phong thủy âm dương sống vào cuối thời nhà Thanh, có điều cụ Trương tam đã quy tiên từ lâu. Cho đến ngày nay, nếu xét về thuật phân kim định huyết, ngoài lão nạp ra, trong thiên hạ k hông còn ai có thể sánh bằng Kim Toán Bàn, ông ta nhất định sẽ giúp con, còn một chuyện nữa là trên miếng long cốt này khắc những ký hiệu liên quan đến Mật Phụng Hoàng, lại được cất giấu ở nơi sâu kín nhất trong kho báu của vương triều Tây Hạ, trên đó chắc chắn có những đầu mối quan trọng, không chừng có thể giúp cho việc tìm kiếm Mộc trần châu... " Truyện "Ma Thối Đền "

Gà Gô nghĩ đến cánh tay trái đã không còn, cả cuộc đời này e chẳng bao giờ đồ đầu được nữa, cho dù

có biết viên ngoại được cất giấu ở đâu thì sợ rằng cũng không lấy được, nhìn hơi thở của Liễu Trần trường lão mỗi lúc một nặng nhọc, anh muốn nói một vài lời với ông, nhưng cổ họng như nghẹn lại, nấc lên vài tiếng rồi chỉ còn biết cắn môi, toàn thân run lên từng đợt.

Liễu Trần trường lão gắng gượng chút hơi sức cuối cùng nói: "con phải nhớ rằng, quyết không được tùy tiện giết người, nghề đồ đấu là nghề tổn hại đến âm đức... lão nạp... lão nạp... đi đây." Vừa nói dứt câu, Liễu Trần trường lão buông rơi cánh tay tắt thở.

Gà Gô quỳ sụp trên đất, không ngừng rập đầu trước thi thể của Liễu Trần trường lão, cha Thomas phải sống chết khuyên can mới kéo được anh dậy. Chỗ này không thể nán lại lâu hơn, hai người bèn khiêng thi thể Liễu Trần trường lão trên lên bảo điện của chùa Thông Thiên Đại Phật, đặt trước pho tượng Phật Tổ, hỏa táng thi thể của ông chu đáo, sau đó mới gạt nước mắt rời đi.

Vài năm sau đó, theo lời dẫn dò của Liễu Trần trường lão, Gà Gô đi khắp nơi tìm kiếm vị Mô Kim Hiệu úy Kim Toán Bàn nổi tiếng khắp vùng Sơn Tây, Thiểm Tây dọc hai bên bờ sông Hoàng Hà, nhưng các vùng đất anh đặt chân tới đều bật vô tung tích vị cao nhân kia. Miếng long cốt đem về từ hang chứa báu vật Tây Hạ anh cũng đã mời rất nhiều những vị sĩ phu học rộng tài cao đến xem, nhưng không một ai hiểu được nội dung của những ký tự khắc trên đó cả.

Thời đó đương buổi loạn thế, đâu đâu cũng hư nung nấu diêm báo của một trận đại chiến thôn tính thiên hạ, nhờ sự giúp đỡ của cha Thomas, Gà Gô đưa toàn bộ thân quyến di cư sang Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Cũng từ đó bầu nhiệt huyết trong lòng Gà Gô cũng nguội lạnh dần, anh lui về ẩn cư tại ban Tennessee, không ngó ngàng gì đến thế sự nữa.

Sau bốn mươi tuổi, cơ thể người dân Zhaklama bắt đầu suy yếu dần, lượng sắt trong máu giảm dần, trong vòng mười năm sau đó máu sẽ từ từ chuyển biến thành một màu vàng đông đặc, sau đấy họ sẽ phải chịu đựng những đau đớn giày vò cho đến chết, có rất nhiều người đã không thể chịu đựng được nỗi đau này, cuối cùng đều lựa chọn cho mình con đường tự sát, nhưng càng ở xa động Quỷ bao nhiêu, thời gian phát bệnh càng chậm lại bấy nhiêu, ở nước Mỹ bên kia bán cầu, thời gian phát bệnh chậm lại hai mươi năm.

Thời gian sau đấy Trung Quốc nổ ra chiến tranh liên miên, việc tìm kiếm Mộc trần châu hay Mật phượng hoàng càng khó khăn, hơn nữa tộc người của Gà Gô ngày một thưa thớt, không còn ai đủ khả năng gánh vác trách nhiệm cao cả này. Gà Gô cũng đã máat đi ý chí, thâm tính trong khoảng một trăm năm nữa, những mạch máu cuối cùng rồi cũng đứt đoạn, bộ tộc cổ xưa này sẽ hoàn toàn biến mất khỏi thế gian này.

Câu chuyện về bộ tộc bị quỷ dữ nguyên rủa sau này đã đến tai người con rể của Gà Gô, ông Dương Huyền Uy, cha của Shirley Dương. Dương Huyền Uy không chỉ đam mê khảo cổ, mà còn thích phiêu lưu mạo hiểm, vì muốn nghĩ cách cứu vợ và con gái, ông đã quyết định hành động. Thời trẻ Dương Huyền Uy đã nghiên cứu nhiều về văn hóa Tây Vực, cò điều phạm vi nghiên cứu của ông là thời kỳ Hán Đường, cũng là giai đoạn mà sự phồn vinh ở khu vực này đạt đến đỉnh điểm. Nhưng bốn nghìn năm trăm năm về trước ở Tây Vực đã xuất hiện mấy nền văn minh khác nhau rồi, ốc đảo Zhaklama là một trong những nền văn minh đó, quần thể mộ táng bên sông được phát hiện sau đó cũng có niên đại hơn bốn nghìn năm lịch sử, cho nên những h

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 29: QUYẾT ĐỊNH

Q.2 - Chương 29: QUYẾT ĐỊNH

Sau khi từ sa mạc trở về, Shirley Dương đã đưa giáo sư Trần sang Mỹ chữa trị, chẳng bao lâu sau, trên lưng hai người đều xuất hiện vết chàm đỏ hình con mắt, hơn nữa tình hình của giáo sư Trần tương đối nghiêm trọng, ông mắc phải chứng thiếu sắt rất hiếm gặp, bệnh viện nào cũng khoanh tay chào thua. Dựa vào gợi ý của nhà tiên tri ở núi Zhaklama, Shirley Dương biết rằng có thể mình chính là hậu duệ của bộ tộc Zhaklama, cho nên cô đã thực hiện một loạt các cuộc điều tra tỉ mỉ về vấn đề này, càng tìm hiểu về số mệnh quá khứ cô càng hiểu thêm rằng động Quỷ không đầy phức tạp hơn nhiều so với tưởng tượng của mình. Hiện nay những hiểu biết của Shirley Dương về động Quỷ thậm chí còn không bằng một góc nhỏ nổi lên của tảng băng chìm

Shirley Dương còn phát hiện ra một vật rất quan trọng, chính là miếng long cốt cổ có khắc những văn tự kỳ lạ mang về từ chùa Thông Thiên Đại Phật ở Hắc Thủy thành, không ai hiểu nổi văn tự khắc ở trên đó, chỉ có thể xác định một điều duy nhất là trên miếng xương có khắc rất nhiều ký hiệu hình con mắt, hình dạng đặc thù đó và viên ngọc nhân cầu đã bị phá hỏng ở Tân Cương cùng những vết chàm đỏ mọc trên lưng mọi người, tất cả đều giống nhau như đúc. Truyện "Ma Thối Đền "

Trên miếng long cốt khắc di văn này, nhất định có ghi chép gì đó rất quan trọng liên quan đến Mộc trần châu, nếu giải nghĩa được nội dung khắc trên đó không chừng có thể tìm ra viên ngọc, bằng không sau này cả Shirley Dương, Tuyền béo và tôi, trước lúc chết đều phải chịu đựng nỗi đau đớn giãy vò khi máu rong cơ thể dần đông lại thành một khối màu vàng đặc quánh, còn trên người ông giáo sư bị suy sụp thần kinh, căn bệnh này đã bắt đầu phát tác, có trời mới biết được ông cụ còn cầm cự được bao lâu nữa.

Từ khi từ Thiểm Tây trở về, tôi cứ ăn ngủ không yên, cũng là vì không biết trên lưng mình rốt cuộc đã mọc ra cái gì, bây giờ Shirley Dương đã chứng thực, quả nhiên vết chàm có liên quan đến động Quỷ chết tiết kia, trong lòng ngược lại bỗng cảm thấy yên tâm hơn chút ít. Nó cũng không đến nỗi đáng sợ như tôi tưởng tượng, đời người như cây cỏ mùa thu, dầu sao căn bệnh quái đản kia cũng phải mất nhiều năm nữa mới phát tác, đến khi đó cùng lắm thì tôi cũng di cư sang Mỹ tránh nạn là xong, chỉ có điều giáo sư Trần sẽ ra sao? Lẽ nào lại giương mắt nhìn ông cụ cứ thế mà chết đi hay sao?

Nhiều khi ta không thể tin rằng, từ trong cõi vô minh, cuộc đời đã có sự sắp đặt sẵn, vừa hay trước đây không lâu ở Cổ Lam tôi may mắn biết được tin, có ông giáo sư Tôn đã giải mã được loại thiên thư long cốt này, nội dung trong thiên thư được giữ rất kín, giáo sư không chịu tiết lộ ra dù chỉ một chữ, hơn nữa người nắm trong tay phương thức giải mã thiên thư, trên thế giới e rằng tạm thời chỉ có một mình giáo sư Tôn mà thôi.

Tôi kể lại đầu đuôi sự việc cho Shirley Dương nghe. Giáo sư Tôn tuy không thấu tình đạt lý lại kín mồm kín miệng, nhưng suy cho cùng ông cũng là một người bình thường, nếu cứ rập đầu năn nỉ, xin ông tiết lộ bí mật âu cũng không phải vấn đề lớn, nhưng sau đó thì sao? Lăn theo manh mối đó đi đồ đâu ư? Đồ lấy viên Mộc trần châu to cỡ quả nhả cầu kia ư? Đây không phải là chuyện dễ như dãi môi. Các ban sơn đạo nhân đã tìm kiếm không biết bao nhiêu năm trời, mà cũng không tìm thấy, giờ trong mấy người chúng tôi đi tìm, có thể coi như trong tay không có một phần trăm chắc chắn nào, không những thế trong các ngôi mộ cổ nguy hiểm rình rập mọi nơi, làm không tốt có khi còn phải trả giá bằng mạng sống của mấy người, như vậy thì lỗ hơn là lãi.

Shirley Dương thấy tôi trầm ngâm suy nghĩ, cho rằng tôi đang lo ngại chuyện tìm kiếm Mộc trần châu, liền cất tiếng hỏi: " Anh sao thế? Sợ rồi đúng không? Tôi chỉ cần khi nào lần tìm được manh mối, nhờ anh đưa tôi đến đó, lúc vào bên trong đồ đâu thì chỉ cần mình tôi là đủ rồi.."

Tôi cắt ngang câu nói của Shirley Dương: " Sao? Cô khinh người thế hả? Tức cười, cô thử đi dò hỏi xem thằng Nhất này có gì để sợ nữa đây? Thôi đừng nào nói với cô thì cô cũng cho rằng tôi bốc phét, tôi sẽ dùng hành động thực tế chứng minh cho cô thấy tôi không phải là kẻ tham sống sợ chết, huống chi chuyện này còn liên quan đến cả cô và giáo sư Trần, tôi không bao giờ khoanh tay đứng nhìn đâu?

"Thế rồi tôi kéo Shirley Dương rời khỏi ghế đá trong công viên.

Shirley Dương hỏi tôi định đi đâu, tôi nói: " Hai chúng ta ngồi đây suốt buổi chiều rồi, giờ cũng chẳng sớm sửa gì nữa, bọn Tuyền béo còn đang chờ tôi ở Phan Gia Viễn. Giờ tôi qua bảo bọn họ thu dọn, mai chúng ta sẽ đi Thiểm Tây tìm giáo sư Tôn, dù ông già ấy có đồng ý hay không, nhất định phải cậy bằng được miệng ông ta, sau đó phải làm như thế nào thì cứ theo đó àm àm"

Shirley Dương thở dài nói với tôi: "Anh thật đúng là dễ bị kích động, nghĩ sao làm vậy, nhưng chuyện này đâu có đơn giản như thế, anh nói xem vì sao giáo sư Tôn không chịu nói ra chứ? Có phải ông ta sợ tiết lộ thiên cơ sẽ đem lại hậu quả khó lường cho chính mình hay không? "

Tôi nói với Shirley Dương: " Thật ra... mà làm sao để giải thích cho người Mỹ các cô hiểu đây, người Trung Quốc có những cách xử sự riêng, rất khó giải thích, đừng nghe những lời giáo sư Tôn dọa nạt, thật ra chẳng có gì quái đản trong chuyện này cả đâu, thoe kinh nghiệm của tôi, chắc là ông già cổ hủ họ Tôn này đã bị bọn lãnh đạo bịt rồi"

Shirley Dương lắc đầu không hiểu: " Bịt gì cơ? "

Muốn giải thích rõ ràng cho Shirley Dương những việc này quả không dễ chút nào, tôi nghĩ ngợi một lúc rồi đáp: " Tôi lấy ví dụ thế này, giả sử ở Trung Quốc có nhân vật quyền lực nào đó, nói rằng $1+1=3$, sau đó giáo sư Tôn đã tìm ra một kết quả chính xác hơn, là $1+1=2$, thế nhưng vị đức ông nói trước $1+1=3$ là một vị có quyền có thế, cho nên dù ông ta sai mười mươi, nhưng cũng không cho phép có người dị nghị. Giáo sư Tôn có lẽ đã phát hiện ra trên miếng long cốt kia có nội dung trọng đại nào đó có thể thay đổi thời cuộc, không phù hợp với giá trị quan và thế giới quan đang tồn tại lúc này, cho nên đã bị các vị lãnh đạo ra lệnh phải im hơi lặng tiếng, không được tiết lộ với bất kỳ ai, thành ra mới trở nên quái đản như thế, nhưng tôi thấy có vẻ ông ta nín nhịn đã lâu nên có vẻ điên tiết lắm rồi đấy"

Kế hoạch của tôi là trước tiên đi tìm giáo sư Tôn hỏi cho ra nhẽ, nếu như những điều khắc trên long cốt kia không có manh mối nào về Mộc Trần châu thì đành chịu, nhưng nếu có, đa phần cũng sẽ giống những dự đoán của người Zhaklama trước đây: viên ngọc rất có thể đang nằm trong một ngôi mộ cổ nào đấy. Từ trước tới nay, tôi vẫn luôn nung nấu một ý tưởng lớn lao, đó là dựa vào bản lĩnh của mình đi đồ một cái đầu thật lớn, phát tài to, sau đó rửa tay gác kiếm, bằng không kỹ thuật phân kim định huyệt không có đất dụng võ, thành quả bao năm đồ xuống sông xuống bể cả, như thế thì đáng tiếc lắm.

Trước mắt chính là một cơ hội thích hợp, cứu người nhân thể cũng là cứu mình, vừa hay lại trả được món nợ nhân tình cho Shirley Dương. Thật ra cũng không có món nợ nhân tình đó, thì dẫu vào mỗi đao tình cùng vượt hoạn nạn của tôi và cô, cộng thêm việc Shirley Dương đã cứu tôi thoát chết, cũng đủ để tôi không thể đứng nhìn mà không giúp Shirley Dương và giáo sư Tôn một tay rồi.

Sau khi đã quyết định, tôi nói với Shirley Dương: " Bây giờ tôi với cô đi tìm Tuyền béo trước đã, àm còn Răng Vàng nữa, chuyện này cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của hắn ta được, nhân tiện chúng tôi mời cô bữa cơm thân mật luôn, nhà hàng Bắc Kinh được không? à đúng rồi, cô có ngoại tệ ở đây không? Đổi trước cho tôi một ít với, ăn cơm ở đó thì nhân dân tệ không có đất dụng võ rồi"

Lúc tôi đưa Shirley Dương về đến Phan Gia Viễn, Tuyền béo và Răng Vàng vừa thực hiện xong phi vụ buôn bán với một nhóm người nước ngoài, thanh lý đi năm sáu lô hàng tồn, dạo gần đây việc buôn bán quả không tồi, nếu cứ tiếp tục thế này, có lẽ mấy hôm nữa, chúng tôi lại phải đi Thiểm Tây đánh hàng một chuyến cũng nên.

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng mau thu dọn, tất cả đám kéo nhau đến nhà hàng Bắc Kinh, vừa ăn tôi vừa kể qua câu chuyện của Shirley Dương, rồi nói quyết định sẽ giúp cô tìm lại Mộc Trần châu.

Nghe xong, Răng Vàng nói: "Anh Nhất, tôi nói điều này không phải thì anh bỏ quá, các anh không đi còn có cơ may sống thêm mấy năm, việc buôn bán của chúng ta hiện nay đang rất thuận lợi, không đến mức phải bỏ nhà bỏ nghiệp đi đồ đầu, vào trong cỗ mộ thế nào cũng gặp phải bánh tồng chứ chẳng đùa đâu"

Tuyền béo nói với Răng Vàng: " Anh Răng Vàng ạ, cái đầu này nhất định phải đồ, chúng ta phải vác về vài món mình khí làm vốn, có như vậy mới đủ sức tính chuyện buôn bán sau này, để những khách hàng lớn không dám khinh thường chúng ta. Anh cứ yên tâm đi, gân cốt ông anh lỏng lẻo, không chịu nổi vất vả, thì bọn tôi cũng bắt ông anh phải đi đồ đầu làm gì. Ông anh cũng không cần lo lắng cho bọn tôi, nếu như có gặp phải bánh tồng, thì thằng béo này sẽ thay mặt nhân dân xử bắn nó ngay"

Tôi bắt trước giọng Tứ Xuyên của mấy vị lãnh đạo nói với Răng Vàng: " Đúng thế, bớ Răng Vàng, mi đừng lo giàu đồ bìm leo, đừng tính toán đầu được đầu mất đi ta, hôm nay chúng ta sở dĩ từ bỏ mảnh đất này, chính là vì muốn giữ cho mảnh đất này tồn tại lâu dài hơn"

Răng Vàng nghe vậy, nghe chiếc răng vàng long lánh trong miệng ra, nói với chúng tôi: " Được tôi đây coi như phục hai anh sát đất rồi, dám làm dám chịu, trọng tình nghĩa mà coi nhẹ sinh tử, đúng là bậc đại trượng phu? Thật ra cũng không chỉ mình tôi, bây giờ khắp khu Phan Gia Viễn này khi nhắc đến hai vị, có ai không dựng ngón tay cái lên đầu, mọi người đều biết hai vị là anh hùng hảo hán nổi tiếng ở Phan Gia Viễn chuyên bán hàng béo bở, thường xuyên trốn thuế, chỉ nhận vào mà không cho ra, có qua mà không có lại"

Tuyền béo vừa ăn vừa xoa ngang bàn chân, nghe Răng Vàng không ngớt lời khen ngợi chúng tôi, cũng gật đầu lia lịa, nhưng nghe đến đoạn cuối cảm giác có gì đó không đúng, liền hỏi ngay: " Răng Vàng, ông đang khen bọn tôi hay chửi bọn tôi đây? Sao tôi nghe cứ không lọt tai thế nào ấy nhỉ? "

Răng Vàng cuống quýt đáp lời Tuyền béo: " Ngươi huynh nào dám có ý đó... "

Tôi thấy Shirley Dương ngồi bên cạnh cúi đầu lặng thinh, vẻ lo âu tiêu tụy hiện rõ trên nét mặt, tôi biết cô đang rất lo lắng cho sự an nguy của giáo sư Trần, cảm thấy tôi, Tuyền béo và Răng Vàng tụ lại một chỗ là không nói được chuyện gì tử tế, cứ nói được một lúc là y như rằng lạc đề, cho nên tôi vội nói với Răng Vàng và Tuyền béo: " Thôi thôi, chúng ta cũng nên bàn vào chuyện chính đi. Tôi sắp xếp cho mọi người nhiệm vụ trong mấy ngày tới như sau. Trước tiên xin nhắc nhở đồng chí Vương Khải Tuyền, đây là nhà hàng cao cấp, đề nghị đồng chí khi ăn uống cũng phải giữ ý tứ một chút, không được vừa ăn vừa xoa chân, chẳng ra thể thống gì cả... "

Tuyền béo thần nhiên nói: " Xoa chân khí huyết mới lưu thông, lòng mới khoan khoái, ông cụ nhà tôi năm xưa rất khoái vừa xoa chân vừa ăn cơm hút thuốc, đây là một truyền thống vẻ vang được nuôi dưỡng trong thời kỳ cách mạng, ngày nay đất nước đã đi vào giai đoạn cải cách, chúng ta lại càng phải phát huy truyền thống này, để cho đôi chân được giải phóng triệt để"

Tôi nói với Tuyền béo: " Thế đồng chí không cảm thấy ở đây có bạn bè Mỹ sao? Đương lúc ngoại giao, mẹ kiếp, tôi cũng thật chán nhắc nhở cậu rồi, cậu đúng là không có chút tư chất làm lãnh đạo được"

Shirley Dương thấy tôi luyên thuyên một hồi vẫn chưa đi vào vấn đề chính, hơi cau đôi mày, đá nhẹ vào chân tôi dưới gầm bàn, lúc này tôi mới nhớ ra mình lại lạc đề tiếp, liền bảo Tuyền béo và Răng Vàng im lặng, cùng bàn với Shirley Dương một lúc, xem làm cách nào mới có tìm ra được Mộc trăn châu.

Đừng xem thường Tuyền béo ngày thường cứ ngơ ngơ lơ đãng chẳng để tâm đến chuyện gì, giờ khi vừa nhắc đến chuyện đi tìm mình khí châu báu, hẳn còn hăng hái hơn tôi gấp trăm lần. Đương nhiên cũng chẳng thể trách hắn, biết là sắp kiếm ra tiền, đã là đi đồ đầu, bất kể có tìm ra Mộc trăn châu hay không, thì những đồ tùy táng có giá trị liên thành trong mình điện thế nào chẳng có, thế nên bây giờ Tuyền béo đã thực sự nghiêm túc trở lại.

Răng Vàng thì càng phấn khởi hơn nữa, mặc dù không cần đến y đi đồ đầu, nhưng chỉ cần có tham gia vào, thì mình khí tò mò về không thể thiếu phần của y. Tôi kéo Răng Vàng nhập bọn, cũng là vì y có mối quan hệ rộng, tai mắt phủ khắp giới chợ đen, gần như không có gì là không kiếm được, việc tìm mua những trang thiết bị dùng khi đồ đầu, không thiếu được sự giúp sức của y.

Bốn người bàn bạc trao đổi cả buổi, sau cùng đi đến quyết định, muốn tìm Mộc trăn châu, thì phải bắt đầu từ miếng long cốt khắc thiên thư. Điều cần làm lúc này là cầm bản in rập đến Thiểm Tây tìm giáo sư Tôn, có chết cũng phải moi được thông tin về nội dung được ghi chép trên đó.

Kế hoạch sẽ là, đến thành Cổ Lam càng nhanh càng tốt, tôi và Shirley Dương ngày mai sẽ lập tức hành động, nhất định phải tra cho rõ ràng nội dung trên miếng long cốt mang từ Thông Thiên Đại Phật tự về. Còn Tuyền béo mặc chứng sợ độ cao, không đi được máy bay nên cho ở lại cùng Răng Vàng mua sắm thiết bị.

Shirley Dương tặng lại tôi chiếc bùa Mô kim mà Liễu TRần trưởng lão đã để lại. Tôi thích thú ra mặt, chuyến này đồ đấu trong lòng cũng thấy yên tâm hơn nhiều, không những thế ba chúng tôi bây giờ, mỗi người đều có một lá bùa Mô kim chính hiệu, thật đúng là ý trời, muốn ba chúng tôi đồng tâm hiệp lực, cùng đi đồ đấu đây.

Ngoài ra Shirley Dương còn mang theo vô số những máy móc các Mô Kim Hiệu ủy thường dùng khi đồ đấu mà ông ngoại để lại, bao gồm ô kim cang, dây buộc xác, thám âm chảo, xẻng Tuyền phong, khói tầm long, gói phong vân, hương nhuyễn thể, găng tay mò xác, hắc địa huyền châu, gương âm dương, đầu mực, đinh gỗ đào, hắc chiết tử, giày thủy hóa... còn có cả phương thuốc mật truyền do phái Mô Kim Hiệu ủy chế ra nữa. Truyện "Ma Thối Đền "

Đối với chúng tôi, những thiết bị các các Mô Kim Hiệu ủy dựa vào hàng trăm nghìn năm kinh nghiệm và kỹ thuật chế tạo ra đều là những báu vật vô giá, có những thứ chúng tôi chỉ được nghe nói đến chứ chưa từng một lần được thấy tận mắt.

Có những công cụ truyền thống này, cộng thêm những thiết bị mà chúng tôi vẫn thường sử dụng mà Răng Vàng và Tuyền béo đang chuẩn bị, như xẻng xông binh, đèn pin, là bàn chuyên dụng, dao găm, đồng hồ chịu nước, mặt nạ phòng độc, diêm chống nước, mũ leo núi, đèn pin đội đầu, pháo hoa pháo sáng, còn khô, túi ngủ, bình lọc nước, kính viễn vọng, nhiệt kế, áp kế, hộp cấp cứu, các loại dây thừng, chốt an toàn... thì bất kể đi đâu, cũng có thể ứng phó kịp thời. Nếu rơi vào những tình huống đặc biệt, cần phải có những trang thiết bị đặc biệt, chúng tôi sẽ bổ sung sau. Truyện "Ma Thối Đền "

Xẻng xông binh, tốt nhất là tìm xẻng chuyên dụng của quân đội Đức trên địa hình đồi núi trong thế chiến thứ hai mà chúng tôi vẫn hay dùng trước đây, nếu như không có thì có thể thay thế bằng loại của lục quân Mỹ cũng được.

Về dao găm thì chỉ dùng hàng của Liên Xô, chúng tôi đều đã dùng rất quen tay dao găm của Nga sản xuất, vì các loại dao găm đều có tính năng và kiểu dáng khác nhau, nếu dùng để cắt đồ và phòng thân lúc cận chiến, thì loại dao găm chuyên dụng dùng cho lính nhảy dù 106 của Liên Xô là tiện lợi nhất.

Có những thiết bị vừa là công cụ vừa là vũ khí như thế này thì cũng không cần đến súng đạn, chỉ có điều những bài học trước đây đã dạy cho chúng tôi một điều, thất bại thường bắt nguồn từ việc khinh địch. Trong nghề đồ đấu, kinh nghiệm quan trọng hơn nhiều so với trang thiết bị vũ khí, nếu không có đủ kinh nghiệm và sự mưu trí dũng cảm, thì cho dù trang thiết bị có đầy đủ đến đâu, cũng có thể mất mạng như chơi. Từ Dã Nhân Câu ở Hắc Phong Khẩu đến thành cô Tĩnh Tuyết trên sa mạc, rồi lại mộ lòng trong mộ ở Mê động Long Lĩnh, tuy ngôi mộ ở Dã Nhân Câu chỉ là ngôi mộ của một vị tướng quân bại trận, chuyến đi đến thành cô Tĩnh Tuyết có người của đội khảo cổ đi cùng nên cũng không thể coi là đi đồ đấu, mộ trong dãy Long Lĩnh lại là ngôi mộ rỗng, nhưng sự trải nghiệm sau hai lần thâm nhập vào các ngôi mộ cổ đó có thể coi là những kinh nghiệm vô cùng đáng quý.

Cổ mộ quy mô lớn được coi như biểu tượng kiến thức đời người của tầng lớp có nhiều đặc quyền trong xã hội cổ đại, đối với người xưa, nó mang một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Trong những lăng mộ này ngoài quan đồng quách sắt ra, người ta còn trữ nước tích cát, bố trí chạp bầy khắp nơi, càng có vô số những hiểm nguy mà không lường trước được, cho nên trước đó cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng, cố gắng tính toán tất cả những khả năng có thể xảy ra.

Sau khi tính toán xong xuôi mọi việc, cả nhóm rút về nghỉ ngơi. Sáng hôm sau chúng tôi chia nhau ra hành động. Tôi và Shirley Dương đáp chuyến bay đi Tây An, sau đó bắt xe đến chỗ đoàn khảo cổ của giáo sư Tôn ở huyện Cổ Lam, nhưng ở Cổ Lam lại xảy ra một việc mà chúng tôi không liệu trước, giáo sư Tôn đã rời khỏi nhà nghỉ của huyện.

Giáo sư Tôn thường xuyên đóng quân ở Cổ Lam, phụ trách việc thu thập cổ vật có liên quan tới văn tự cổ, nếu ông không ở huyện thành, thì chắc chắn đã về nông thôn công tác, muốn tìm cũng không dễ chút nào, thật không ngờ bước đầu tiên trong kế hoạch đã không thuận lợi rồi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 30: THẠCH BÍ ĐIỂM

Q.2 - Chương 30: THẠCH BÍ ĐIỂM

Ông Lưu nói với chúng tôi nhóm của giáo sư Tôn cũng vừa mới đi Thạch Bí Điểm độ nửa ngày, nơi đó cách thành Cổ Lam không xa, chỉ tội đường đi ngoắt ngoéo, ai chưa từng đến đó thì cũng khó có thể tìm ra được, ông đề nghị tìm giúp một người có thể đưa chúng tôi đi, rồi gọi một thằng bé độ chừng mười tuổi đang chơi trên phố, thằng bé là cháu ngoại ông, bình thường sống cùng bố mẹ ở Hà Nam, mỗi năm đều đến Cổ Lam nghỉ hè. Thạch Bí Điểm rất gần thành Cổ Lam, thằng bé thường hay đến đó chơi.

Ông Lưu cất tiếng gọi thằng cháu : " Nhị Tiểu, đừng nghịch nữa, mau lại đây dẫn cô chú đến Thạch Bí Điểm, cô chú muốn tìm giáo sư Tôn trong đoàn khảo cổ".

Nhị Tiểu để kiệu đầu quả dưa, thò lò mũi xanh, có lẽ nó mới vật lộn với lũ bạn xong, nên khắp mình mẩy toàn đất, thấy ông ngoại giao nhiệm vụ dẫn đường cho chúng tôi, liền đưa tôi và Shirley Dương đi Thạch Bí Điểm.

Đường đi đến Thạch Bí Điểm quả rất ngoằn ngoèo lắt léo, cả đoạn đường toàn ngã rẽ gấp khúc. Nhị Tiểu nói với chúng tôi rằng, đoạn đường vốn đi không xa, chỉ mỗi tội hơi khó đi, vượt qua được cái dốc cao nhất phía trước là đến nơi,

Shirley Dương thấy đứa trẻ lem luốc bẩn thỉu thì không chịu nổi, liền rút khăn tay ra lau nước mũi cho nó, vừa dịu dàng hỏi : " Cháu tên Nhị Tiểu phải không? Vậy họ cháu là gì? "

Tiểu Nhị lấy tay quẹt mũi nói : " Cháu tên là Nhị Tiểu, họ Vương, Vương Nhị Tiểu"

Tôi nghe tên thằng bé rất có ý nghĩa, liền trêu nó : " Cháu tên Vương Nhị Tiểu? Vậy chắc cháu không coi hai ta là giặc Nhật, dẫn vào vòng mai phục đấy chứ? "

Thằng bé ngơ ngác hỏi tôi : " Chú ơi, vòng mai phục là gì thế ạ? à, mà cô kia là gì của chú thế? Sao cô ấy xinh thế? "

Tôi đưa mắt liếc trộm Shirley Dương đang đi phía đằng sau, liền thầm thì với thằng bé : " Xinh đẹp cái gì? Thằng nhóc này, còn bé mà đã học đâu mấy thói hư tật xấu đó rồi? Cô ấy là vợ chú, khó tính lắm đấy, ngoài chú ra không cho ai nhìn đâu, tốt nhất là cháu đừng chọc giận cô ấy nhé".

Shirley Dương đi đằng sau, mặc dù tôi nói rất nhỏ, vẫn bị cô nàng nghe thấy nửa câu cuối, liền hỏi : " Anh vừa bảo ai đừng chọc giận ai cơ? "

Tôi vội vỗ vỗ đầu thằng Nhị Tiểu, rồi quay lại nói với Shirley Dương : " Tôi đang nói thằng quỷ này này, bướng không chịu nổi, mới tí tuổi ranh đã biết cách khen gái đẹp rồi. Bọn trẻ bây giờ, thật hết chỗ nói, chẳng được mấy đứa như tôi hồi nhỏ, ngay từ nhỏ lòng đã ôm chí lớn, bụng đã có mưu hay ..."

Tôi chưa nói dứt câu, thì từ phía đằng sau con dốc xuất hiện một gã đàn ông vạm vỡ đầu buộc khăn lông cừu trắng, trên hông có thắt một sợi dây da, lăm lăm cây gậy trong tay quát chúng tôi : " Đứng lại,

gái gù gì ở đây? Chúng bay có phải người Nhật không? "

Tôi bị tay nông dân làm cho giật thót mình, mặc dù đây là một hẻm núi, nhưng đang giữa thanh thiên bạch nhật thế này mà vẫn có bọn sơn tặc xuất hiện cướp bóc sao? Tôi vội tiến lên đứng chắn trước mặt Shirley Dương và Nhị Tiểu, nói với gã đàn ông : " Ông bạn, đừng hiểu nhầm chúng tôi, đều là người một nhà cả, chúng tôi không phải quân Nhật, chúng tôi là đội công tác vũ trang của bát lộ quân".

Người đàn ông đầu quần khăn lông cừu trắng nhìn kỹ ba chúng tôi một lượt từ trên xuống dưới : " Bát lộ quân nào? Ta nom chúng bay không phải người tốt". Nói rồi vung gậy xua chúng tôi, bảo ở đây đã bị dân binh giới nghiêm rồi, người ngoài không được vào.

Tôi nghĩ thầm thời buổi hòa bình không chiến tranh thì giới nghiêm cái nỗi gì, hơn nữa tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy có chuyện dân binh cầm gậy gỗ giới nghiêm cả, thằng ôn này chẳng lẽ điên rồi chắc. Nghĩ vậy tôi liền xắn tay áo, định giằng lấy cây gậy trên tay hắn ta, đề phòng gã nông phu lỗ mãng này có thể gây thương tích cho chúng tôi.

Tôi đang định ra tay, nào ngờ gã nông dân tự xưng là tổ trưởng tổ dân binh Thạch Bí Điểm lại quen Nhị Tiểu. Thì ra Nhị Tiểu thường đến chơi với con trai anh ta, như vậy thì đôi bên không cần động tay, bình tĩnh đứng lại nói chuyện.

Tay đội trưởng đội dân binh nói năng thô lỗ, giọng địa phương lại rất nặng, lải nhải cả ngày trời, tôi mới hiểu được đại khái sự việc.

Thì ra cái tên Thạch Bí Điểm bắt nguồn từ một tấm bia không tên ở gần đây. Tấm bia đá hết sức cao lớn, lừng lững giữa trời, cũng chẳng ai biết nó là di vật từ thời nào triều nào, trải qua không biết bao nhiêu mưa nắng, đến nay những chữ viết khắc bên trên đã bị bào mòn đến độ không còn nhận ra hình dạng gì nữa.

Nhắc đến Thạch Bí Điểm, thì điều nổi tiếng nhất lại không nằm ở tấm bia đá, mà phải nói đến một tiệm bán quan tài lâu đời ở trong thôn, những vùng lân cận trong vòng mười dặm đổ lại, bao gồm cả thành Cổ Lam, chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, nguyên nhân cũng bởi việc buôn bán của những nơi đóng quan tài khác đều không bằng được ở đây.

Đồn rằng tiệm bán quan tài lâu đời này, từ ngày xưa ngày xưa chủ tiệm là một thợ mộc tay nghề cao, hồi mới mở hàng là một xưởng mộc.

Một lần ông thợ mộc nhận đóng một cỗ quan tài cho một gia đình nọ, quan tài vừa hoàn thành còn chưa kịp quét sơn, theo quy tắc phải quét lên cỗ quan tài 18 đường sơn đỏ, được ông đặt trong xưởng mộc.

Buổi tối, ông thợ mộc ngồi trong trung đường uống rượu, sau khi nhâm nhi vài chén, ông nghĩ đến công việc làm ăn ngày một sa sút, nửa tháng trời rồi mới có được một người khách, trong lòng buồn chán, bất giác đưa tay lên vỗ vỗ quan tài mà thở vắn than dài, hơi men ngà ngà, trong vô thức ông thợ mộc chui vào chiếc quan tài ngủ lúc nào không hay.

Đêm hôm đó ông thợ mộc nằm mơ, ông mơ thấy từ trong quan tài tỏa ra một luồng khí lạnh khiến cho toàn bộ cơ thể ông run lên cầm cập, giống như bị rơi vào trong động băng. Đột nhiên có tiếng gõ cửa gấp gáp khiến ông choàng tỉnh giấc, mở cửa ra xem, thì ra là một người dân cùng thôn, gia đình anh ta có người vừa mới qua đời, nên vội đến xưởng mộc của ông đặt đóng quan tài . Truyện "Ma Thở Đền " Thật hiếm có dịp công việc trước chưa hoàn thành đơn đặt hàng mới đã đến, trong lòng ông tuy vui mừng khôn tả, nhưng không dám để lộ ra ngoài, dù sao thì công việc này cũng là giúp người ta đóng quan tài cho người thân vừa mất, gương mặt chí ít cũng phải biểu lộ sự đau xót cảm thông. Để biểu lộ sự thương cảm với gia cảnh của người khách, ông thợ mộc lại thuận tay vỗ nhẹ lên cỗ quan tài còn đang dang dở, sau đó nhận tiền đặt cọc, và bắt đầu bận rộn với công việc.

Ngày mới vừa bắt đầu, ông thợ mộc đang bận bịu với công việc, đột nhiên lại có khách đến đặt đóng quan tài, chuyện này thật kỳ lạ, thôn này mỗi năm nhiều nhất cũng chỉ chết độ chục người, trong một khoảng thời gian ngắn ngủn mà đã có những hai người vừa mới qua đời là sao?

Ông thợ mộc càng nghĩ càng thấy có gì không ổn, nhớ lại giấc mơ đêm hôm trước, lẽ nào những người này qua đời đều là do ông đã đập tay lên chiếc quan tài kia? Do đó ông lại thử đập tay lên cổ quan tài kia một lần nữa, mới chưa tới quả nhiên lại có thêm một người nữa vừa mới chết.

Ông thợ mộc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, ngạc nhiên vì rốt cuộc không biết đã xảy ra chuyện gì, tại sao chỉ cần đập tay lên quan tài là quang vùng lại có một người chết đi, còn vui mừng là vì từ nay ông không phải lo việc làm ăn ế ẩm nữa rồi. Ông thợ mộc vốn là kẻ nghèo kiết xác, cho nên lúc này không còn để ý gì đến tính mạng của người khác nữa, lẽ nào chỉ vì những người dung nước lã này mà bỏ đi cơ hội làm giàu sao? Đương nhiên là ông không từ bỏ, mỗi khi thấy công việc nhiều quá làm không nổi, ông đến những tiệm bán quan tài khác mua mấy cỗ quan tài đóng sẵn về bán.

Từ đó trở đi xưởng mộc của ông chuyển sang xưởng đóng quan tài, không những vậy ông còn phát hiện ra một bí mật, khi ông đập tay lên cổ quan tài vẫn còn đang dở, càng đập mạnh bao nhiêu, thì nơi có người chết càng cách xa bấy nhiêu. Tiền kiếm được từ người chết quả là quá dễ dàng, ông càng kiếm tiền càng nhiều, bụng dạ lại càng trở nên đen tối, ông thôn tính những tiệm đóng quan tài lân cận, chỉ cần vỗ hai phát lên cổ quan tài bán thành phẩm ở đó, có thể ngồi chờ đếm tiền.

Nhưng ông cũng không dám đập liên tiếp, ai mà biết được có chuyện gì đang xảy ra ở đây.

Bí mật này ông cũng không bao giờ tiết lộ ra bên ngoài, nhưng rồi cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, bí mật trong cửa hàng đóng quan tài của ông vẫn bị mọi người phát hiện, nhưng những sự việc đồn thổi này rất khó giải thích rõ ràng, lại không hề có căn cứ, cho nên cũng không thể kiện được ông, chỉ có điều mọi người trong làng hễ thấy mặt ông là tránh như tránh bệnh dịch, lúc thường chẳng ai dám lại gần, cho nên ông thợ mộc đến già cũng không cưới được một cô gái nào làm vợ.

Cách đây không lâu người thợ mộc học trò, ông chủ hiện nay của xưởng đóng quan tài, đã chết trong chính nhà của mình, khi mọi người phát hiện ra ông ta thì thi thể đang trong giai đoạn phân hủy, mùi hôi thối bốc ra nồng nặc. Quanh vùng chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, quan tài trong cửa tiệm đã bán hết sạch, chỉ còn sót lại cỗ quan tài đang dở đặt trong xưởng. Người trong làng bỗng nhớ lại những chuyện đồn thổi từ ngày trước, trong lòng cảm thấy thấp thỏm không yên, nhưng lãnh đạo thôn không thể để sự việc như thế không quản, dù sao cũng không thể để xác ông ta thối rữa ở trong nhà được, thời tiết lại đang trong giai đoạn nắng nóng oi bức, xác chết phân hủy nhờ gây nên dịch bệnh thì hậu quả khôn lường. Mặc dù thời đó bắt đầu thi hành các hình thức hỏa táng, nhưng quan niệm mộ táng đã ăn sâu vào trong tâm khảm của người nông dân, trưởng thôn liền triệu tập những dân binh gan dạ, dùng bao vải gói xác chết lại chuẩn bị đặt vào bên trong cỗ quan tài đang dở đem đi mai táng.

Truyện "Ma Thối Đền "

Nhưng không ngờ vừa mới dời quan tài đi thì phát hiện nền đất phía dưới cỗ quan tài có một vết nứt dài sâu hoắm, áp tay lên trên, cảm nhận thấy có luồng gió lạnh đang thổi ra, bên dưới hình như là một hang động lớn. Một số người tò mò đã cạy lớp gạch ở chỗ vết nứt lên, phát hiện thấy bên dưới quả nhiên có một hang động, khí lạnh phả ra không ngừng. Truyện "Ma Thối Đền "

Tay đội trưởng đội dân binh lấy can đảm tình nguyện xuống bên dưới thám thính, nói mọi người kiếm sọt để gã ngồi vào đó dùng dây thả xuống dưới, chưa được bao lâu gã đã cuống cuống giật sọt dây để người ta kéo lên. Gã sợ suýt sớt đái ra quần, kể lại rằng phía bên dưới được lát toàn bằng những phiến đá xanh dài, và có một chiếc giường đá, bên trên bày một chiếc hộp đá vuông vắn, hộp đá này không lớn, hơi dẹt và phẳng, bề mặt khắc rất nhiều ký tự kỳ lạ. Đội trưởng đội dân binh nhanh tay cầm chiếc hộp đó mang lên.

Mọi người mở hộp đá ra, thì thấy bên trong có một viên ngọc hình muông thú màu đỏ như máu, không rõ tên gọi là gì. Theo như lời tay đội trưởng kể lại, hang động dưới lòng đất đó hình như vẫn còn một tầng nữa, nhưng rất thâm sâu u tối, bản thân gã cũng không dám xuống xem.

Do cán bộ thôn cũng có mặt ở hiện trường, sự giác ngộ của người dân được thể hiện rất cao, mọi

người lập tức báo cho đội công tác khảo cổ ở thành Cổ Lam, giáo sư Tôn sau khi biết tin, hiểu ngay phát hiện này có thể là một sự kiện trọng đại, không chần chừ một giây, ông vội đưa người lên đường đến hiện trường.

Ở những miền thôn quê thế này, cả năm trời cũng chẳng có việc gì lớn xảy ra, cho nên có tin tức gì đều được truyền đi rất nhanh, ngay đến người ở trên huyện cũng mò xuống hóng chuyện. Để giữ trật tự chung, giáo sư Tôn đề nghị dân binh trong thôn ngăn cản những người dân vùng khác đến xem, không cho bọn họ vào bên trong, bởi phạm vi và quy mô cũng như bối cảnh của hang động đều chưa được điều tra rõ ràng, nhờ bị người ngoài phá hỏng, thì tổn thất đó khó có gì bù đắp được.

Thế nên tay đội trưởng đội dân binh mới giờ lông gà làm hiệu lệnh, sai người canh ở khắp các lối vào, tuyên bố bản thôn đang trong tình trạng giới nghiêm, vì thế mới chặn tôi và Shirley Dương lại tra hỏi.

Nghe giọng điệu của con người này, tôi hiểu đối với hạng người tiểu nông như gã ta, không được quá cứng nhắc, bèn dùng lời lẽ ngon ngọt khen ngợi gã, sau đó giải thích : " Đồng chí đội trưởng này, chúng tôi đều là người quen biết của giáo sư Tôn, vì có việc gấp nên mới đến tìm ông ấy, đồng chí xem xét rồi cho chúng tôi qua đi". Nói đoạn tôi rút tờ năm tệ nhét vào tay viên đội trưởng.

Viên đội trưởng đội dân binh cầm tiền, nhưng chưa kịp nhìn xem tờ tiền mệnh giá bao nhiêu, thì bỗng có một người từ trong thôn chạy ra, nói ông cán bộ già dẫn đầu đoàn khảo cổ đã chết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 31: QUẺ BÓI CỦA LÃO MÙ

Q.2 - Chương 31: QUẺ BÓI CỦA LÃO MÙ

Người nông dân chạy đến thông báo tình hình cho đội trưởng nói ông cán bộ già trong đội khảo cổ đã chết, tôi và Shirley Dương nghe mà như sấm nổ bên tai, ông cán bộ già kia chỉ sợ không phải ai khác, mà quá nửa chính là giáo sư Tôn chúng tôi đang muốn tìm, ông ta mà chết, thì đại sự của chúng tôi coi như đi tong. Tại sao sớm không chết, muộn không chết, mà lại chết ngay lúc quan trọng nhất thế này cơ chứ.

Nghe người nông dân tiếp tục báo cáo lại tình hình, thì ra đội khảo cổ lần này chỉ có hai người đến, họ nhờ dân làng dùng sọt đưa xuống hang động bên dưới xưởng đóng quan tài xem dưới đó rốt cuộc có thứ gì, hai người xuống dưới đã hơn một tiếng đồng hồ, có hét gọi thế nào cũng không thấy động tĩnh gì. Trưởng thôn lo bọn họ gặp phải chuyện gì, định cho một vài người gan dạ xuống tìm kiếm nhưng mọi người đều sợ đến bủn rủn chân tay, liên tưởng đến truyền thuyết về xưởng đóng quan tài, nhất thời e sợ, đều hết sức hoang mang, chẳng người nào chịu xuống đó tìm chết cả, lại còn khảo nhau cái hang này mười phần chắc tám là thông xuống âm tào địa phủ, xuống dưới đó rồi thì đừng hòng mà lên được. Chỉ có duy nhất đội trưởng đội dân binh, chính là gã đàn ông cao to lực lưỡng này, đã từng xuống dưới đó một lần, không còn cách nào khác, trưởng thôn đành cử người đi tìm gã quay về giúp một tay.

Đội trưởng đội dân binh lần trước xuống dưới ấy, chẳng qua cũng chỉ là liều giả hạo hán một phen, giờ nhớ lại cái hang động lạnh lẽo tăm tối đó, đang đứng dưới trời nắng chang chang mà toàn thân gã vẫn run lên cầm cập. Bây giờ trưởng thôn sai người đến gọi, nói không chừng là định bảo gã xuống đó một chuyến nữa, nghĩ đến đây, tay đội trưởng bỗng giật thót mình, thảm thán thân trách phận, định quay người bước đi, nhưng thế nào cũng nhắc không nổi chân lên.

Shirley Dương thấy đây là một cơ hội, bèn đưa mắt ra hiệu với tôi, tôi thầm hiểu ý, đằng nào giáo sư Tôn cũng ở trong hang động ấy, sống chết không rõ thế nào, chúng tôi sống gặp người, chết nhìn xác, cần phải mạo hiểm xuống dưới đó cứu ông ta lên, chứ không chỗ này hoang sơ hẻo lánh, đợi được

người khác đến cứu thì ông ta khẳng định đã toi đời rồi.

Thế nên tôi vội kéo tay đội trưởng lại nói : " Đồng chí đội trưởng, thì ra người anh hùng đầu tiên xuống dưới hang động chính là anh! Hành động quả cảm đó, chỉ có những bậc phi thường mới làm được, có thể được bắt tay đồng chí quả là một vinh dự lớn đối với tôi".

Tay đội trưởng tuy thô kệch, nhưng lại hết sức hào danh, nếu không gã đã không giở cái trò giới nghiêm ra làm gì, thấy tôi không tiếc lời khen ngợi như vậy, trong lòng lấy làm phần khởi vô cùng.

Rèn sắt phải nhân lúc còn nóng, tôi thừa cơ nói tiếp : " Tôi cũng biết cái loại hang ngầm đó rồi, dù đồng chí là hảo hán thân thể rèn từ sắt thép mà ở trong hang lâu cũng không chịu nổi khí lạnh âm hàn bên trong ấy đâu. Mà đồng chí đã xuống hang ngầm đó thám hiểm một lần rồi, và lại chúng tôi và giáo sư Tôn trong đội khảo cổ, chính là cái ông già còng lưng sắp hói hết cả đầu ấy, vốn là chỗ thân quen, vậy chỉ bằng đồng chí dẫn chúng tôi qua bên đó, tôi thay đồng chí xuống dưới một chuyến. Đương nhiên việc làm này của chúng tôi, một là muốn cứu người bạn cũ, hai cũng là muốn học hỏi tấm gương anh hùng của đồng chí, mà không chỉ có mình tôi cần học hỏi đồng chí đâu, tôi còn phải tuyên truyền cho nhân dân toàn quốc, phải mở một cuộc vận động oanh oanh liệt liệt tuyên truyền mọi người học tập theo tấm gương đồng chí nữa, cho nên giờ đồng chí mau đưa chúng tôi đến xưởng đóng quan tài trong thôn với".

Tay đội trưởng có vẻ khó nghĩ : " Người anh em ... tôi thì ...không phải tôi không chịu để người anh em vào thôn, chỉ có điều tổ chức đã giao trách nhiệm cho chúng tôi, hôm nay không được để người ngoài vào thôn".

Tôi nghe mà thấy bốc hỏa trong lòng, mả mẹ cái thằng thân lừa ư nặng này, đã cho tiền gói lại nói ngon ngọt rồi mà vẫn không cho ông vào, thế thì ông đây cũng không khách sáo nữa. Tôi tóm lấy cây gậy của tay đội trưởng, vênh mặt lên nói với gã : " Anh có thấy cái cô đứng sau lưng tôi đây không? Cô ấy là đặc phái viên của Mỹ đấy, nói thật cho anh biết, chúng tôi là người của sở hợp tác Trung Mỹ, nếu anh còn tiếp tục làm lỡ dở chuyện lớn của chúng tôi, cô ấy sẽ đến làm việc với bộ Ngoại giao nước ta, để tổ chức cắt luôn cái ghế đội trưởng dân binh của anh đi luôn đấy. Tôi nói cho anh biết nhé, con bà nó, ít nhiều gì thì anh cũng là cán bộ nhà nước, mà sao không biết trên dưới gì cả, anh không thấy cô ấy sắp hết kiên nhẫn rồi sao? Đây cũng là do cô ấy nể mặt tôi thôi đấy nhé. Nếu chẳng phải tôi khâm phục anh cũng là một trang hảo hán, thì cũng chẳng nói ra những chuyện này làm gì đâu, rốt cuộc anh có để cho chúng tôi vào hay không đây? "

Tay đội trưởng nghe mà hoang mang bối rối, mặc dù cũng không hiểu tôi nói thế là có ý gì, nhưng nghe nói chúng tôi có thể gặp lãnh đạo nào đó cấp trên, để tổ chức xử lý mình, thì lập tức nhũn ra, vội đồng ý cho chúng tôi vào thôn.

Tôi móc ra hai tẻ cho thằng cháu ngoại ông Lưu, bảo mua kẹo mà ăn, còn dặn nó trên đường đừng có mải chơi, rồi giục nó mau về nhà.

Tôi và Shirley Dương cũng không dám chần chừ lâu, vội cùng tay đội trưởng đi vào thôn Thạch Bí Điểm phía sau con dốc. Vừa vòng qua đoạn dốc, một không gian thoáng đãng liền hiện lên trong tầm mắt, thì ra thôn Thạch Bí Điểm này nằm ở một bồn địa nhỏ xung quanh toàn là đồi núi. Nơi đây được ông trời ưu đãi, môi trường địa lý hết sức thuận lợi, mùa khô đến, các bồn địa nhỏ kiểu này do nguyên nhân khí áp nên không bao giờ thiếu nước, những khi nước sông Hoàng Hà dâng cao, nơi này được núi non bốn bề bao bọc, tạo thành một lá chắn tự nhiên, dân số ở thôn Thạch Bí Điểm cũng không ít, tính sơ sơ ngọt nhạt năm sáu trăm hộ, đứng từ trên đỉnh dốc nhìn xuống, toàn cảnh thôn áp hết sức ngay ngắn đều đặn.

Đi thêm một đoạn không xa, liền trông thấy trên một sườn núi có dựng tấm bia đá khổng lồ, năm ấy đến thăm quan bia Vô Tự trên núi Thái Sơn, đã thấy vô cùng to lớn rồi, mà tấm bia ở Thạch Bí Điểm này không nhỏ hơn bia Vô Tự là mấy. Tự tích khắc trên bia đá đã bị bào mòn từ lâu, nhìn từ xa trông như một phiến đá to lớn đâm thẳng lên trời, dưới tấm bia là một bức tượng mãnh thú không đầu, nhìn hình dáng thì có phần giống con tê hổ 1, nhưng tôi cũng chưa dám chắc lắm.

Tôi và Shirley Dương đang vội đi cứu giáo sư Tôn, giữa đường thấy tấm bia đá kỳ lạ này, không nén nổi đưa mắt nhìn thêm mấy lượt, nhưng rốt cuộc cũng không thể đoán được lai lịch của bia đá.

Shirley Dương hỏi tôi : " Bia này không giống bia mộ lắm, anh nhìn xem quanh đây có thể có cỗ mộ được không? "

Tôi vừa đi vừa nhìn ngắm tứ phía, hoàn cảnh ở đây quả không tồi, khí hậu ôn hòa, rất thích hợp cho con người an cư nhưng xung quanh đều là núi non rời rạc, không thành cách cục, không ra hình ra thế, không giống nơi có cổ mộ lắm, có chăng nữa thì cũng chỉ là lăng mộ của vương công quý tộc mà thôi. Theo lời tay đội trưởng thì dân làng đã phát hiện ra một hang động ngầm trong xương đóng quan tài, bên trong âm khí dày đặc, tầng thứ nhất lát nước đá xanh, ở giữa có một chiếc giường đá, bên dưới lại có một khoảng không khác nữa, đó liệu có thể là nơi thế nào chứ?

Dù gì đi chăng nữa, giờ đây hy vọng duy nhất của chúng tôi đều gửi gắm cả vào giáo sư Tôn, mà ông ta lại đang ở trong hang động ấy, không biết sống chết ra sao, nên cho dù nơi đó có là hang hùm miệng sói đi nữa, tôi nhất định phải nghĩ cách cứu ông ta ra cho được, nghĩ vậy nên tôi và Shirley Dương đều rảo bước nhanh hơn.

Tay đội trưởng đi trước dẫn đường, đến xương đóng quan tài ở phía Đông thôn thì dừng lại, ở đây ngoài quan tài, còn bán cả đồ vàng mã, trên cửa có treo tám biển hiệu cũ kỹ. Trước cửa tiệm có một đám đông người đang vây quanh nhìn ngó, trong sảnh trước, bốn năm thanh niên vạm vỡ đứng chặn không để cho người dân vào trong. Thật ra bây giờ có cho vào xem, cũng chẳng ai dám vào nữa, ai nấy đều nghi thần nghi quỷ, bàn tán xôn xao, có người nói hang động này thông với long cung dưới sông Hoàng Hà, kinh động đến không phải là chuyện đùa đâu, mấy bữa nữa Long Vương nổi giận, nhấn chìm cả ngàn dặm quang vùng chứ chẳng chơi, có người lại bảo hang động này dẫn xuống âm ty địa ngục, trước khi trời tối mà vẫn chưa lấp lại, thế là quỷ đói oan hồn dưới âm phủ sẽ từ đây chui ra, gây họa cho nhân gian, còn có một cô giáo tiểu học trong thôn, nhận định quái đản hơn nữa : " Mấy người không học thức, hiểu cái gì, chỉ toàn những chuyện mê tín dị đoan đầu đầu, bên dưới âm u lạnh lẽo như vậy, chắc chắn là thông với Nam Cực, một lúc nữa băng tuyết ở đầu bên kia địa cầu ập đến đây, nhấn chìm tất cả lũ người mê tín các người đó".

Mấy vị chức sắc lớn nhỏ trong thôn đang cuống cuống chạy qua chạy lại, hai nhà khảo cổ trên tỉnh xuống vào trong hang ngầm mà không thấy động tĩnh gì, chiếc giỏ kéo lên cũng trống rỗng, lại chẳng ai dám xuống thăm dò, sau lãnh đạo cấp trên trách xuống, quả thật khó mà thoát tội.

Mấy người bọn trưởng thôn đang không biết phải xử lý ra sao, thì thấy đội trưởng quay lại, tay đội trưởng này là người gan dạ nhất thôn, thôi thì mọi người đều không dám xuống, thì cũng chỉ còn cách đề nghị đội trưởng xuống trước mở đường vậy.

Tay đội trưởng không để trưởng thôn kịp mở lời, vội kéo tôi và Shirley Dương đến, giới thiệu hai chúng tôi là người của Sở hợp tác Trung Mỹ, cũng là nhà khảo cổ, đều là chỗ quen biết với hai nhà khảo cổ đang bị lạc bên dưới.

Trưởng thôn vội vàng ôm chặt lấy tôi : " Rất mừng được gặp đồng chí, chúng tôi mong hai vị như nắng hạn trông mưa, cuối cùng cũng gặp được người tổ chức phái xuống rồi". Rồi ông bắt đầu kể lể một lô những khó khăn trước mắt, không phải hội đồng nhân dân thôn không muốn cứu người, chỉ tội dân trong làng đều bị truyền thuyết về xương đóng quan tài làm cho kinh hồn bạt vía hết cả, trong thôn vốn cũng có một đội dân binh, nhưng từ năm 78 trở đi, biên chế chưa bao giờ đủ người, tính lên tính xuống cũng chỉ còn lại một đám ô hợp bảy tám người, đều không được đào tạo chính quy gì, gặp phải tình huống bất ngờ như hôm nay, thật tình là không biết đối phó ra sao nữa, nếu đồng chí được thượng cấp phái đến đây, vậy thì đội dân binh xin nghe các vị chỉ đạo.

Tôi đã hiểu rõ ý của trưởng thôn, ông ta định đổ hết toàn bộ trách nhiệm lên đầu tôi. Bây giờ tôi cũng không có nhiều thời gian để mà so đo với ông ta làm gì, vội bước vào trong xem xét hang ngầm bên dưới, gạch dưới sàn nhà đã bị nạy lên gần hết, lộ ra một khe hở lớn, bên trong tối đen như mực, cũng chẳng biết được là sâu bao nhiêu mét nữa. Không có trang thiết bị nào trong tay, chỉ dựa vào sức tôi và Shirley Dương xuống dưới cứu người thì quả thật quá khó khăn, cần phải có người giúp sức mới được.

Tôi nói với trưởng thôn tìm một người nhanh nhẹn, chạy lên huyện cầu cứu viện binh, bất kể là công an cũng được, cảnh vệ cũng xong, cả nhân viên y tế nữa, nói bọn họ đến càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên muốn điều động được các nhân viên cơ quan chức năng ở vùng thôn quê này phải thỉnh thị qua rất nhiều cấp, cực kỳ phức tạp, hiệu suất làm việc cực thấp, cũng không thể chỉ trông mong họ đến kịp thời được.

Tôi biết nhóm của giáo sư Tôn đã xuống dưới đó được khá lâu, nếu thật sự có nguy hiểm gì, quá nửa là đã thiệt mạng từ lâu rồi, giờ chỉ còn cách cầu xin tổ sư phù hộ rằng bọn họ chỉ bị lạc bên trong đó thôi, có như vậy chúng tôi muốn xuống dưới cứu người cũng còn chút hy vọng. Song hấp tấp vội vàng chỉ tổ hỏng việc, lần này không thể hành động tùy tiện được nữa, bởi vậy càng cần chuẩn bị chu đáo, nếu để xảy ra sự cố gì thêm, mọi chuyện sẽ phiền phức to.

Sau đó tôi bảo tay đội trưởng tập hợp đội dân binh lại, kể cả anh ta thì tổng cộng có tám người, ai nấy đều cầm đuốc và thương Hồng Anh xếp thành một hàng ngang. Tôi đứng trước mặt họ nói : " Các đồng chí, hai đồng chí của chúng ta đang gặp nạn phía dưới kia, chút nữa thôi tôi sẽ dẫn các đồng chí xuống dưới đó cứu họ, đề nghị mọi người hãy nghe theo sự chỉ huy của tôi. Không cần phải lo lắng nhiều, bên dưới kia chắc chắn không phải âm tào địa phủ, mà chắc là di tích cổ đại gì đấy thôi. Tôi nhờ các đồng chí đi cứu người, việc này không phải là lao động công ích, mỗi người sẽ được hưởng một trăm tệ tiền công, cứu được người, mỗi đồng chí lại được thưởng thêm một trăm tệ nữa, vậy có được không? Các đồng chí có quyết tâm không? Có dám đi không? "

Đám dân binh ban đầu ai nấy đều mặt mày ử dột, không muốn mạo hiểm, nhưng trưởng thôn đã có lời, sao có thể không nghe cho được, vài người còn đang định giả bộ đau bụng không đi, song sau khi nghe thấy bảo được thưởng hai trăm tệ tiền công, thì lập tức bùng bùng sinh khí, ai nấy đều ưỡn ngực ngẩng cao đầu, sắc mặt thay đổi nhanh chóng, nhất tề đồng thuận.

Tôi thấy đòn tấn công bằng tiền bạc có hiệu quả, liền bảo cả đám vào kho vũ trang của thôn lấy mấy khẩu súng trường, rồi nói trưởng thôn chuẩn bị nến và đèn pin, ở nông thôn có một loại còi làm từ vỏ cây, mỗi người được phát một cái.

Shirley Dương nhắc nhở tôi : " Hang ngầm này ít nhất cũng có hai tầng trở lên, hơn nữa dưới hai tầng ấy, không biết lại còn sâu bao nhiêu nữa. Nhóm của giáo sư Tôn có lẽ là muốn kiểm tra xem tầng bên dưới bị không khí xâm thực làm tổn hại đến mức nào, nên đã gặp phải một sự cố nào đó. Môi trường dưới lòng đất chịu tác động hóa học và sinh học của các loại muối, nước, khí thể, vi khuẩn... gặp phải không khí sẽ gây ra những biến đổi nhanh chóng, rất có hại cho cơ thể người, vậy nên chúng ta cần dùng khăn ướt bịt mũi bịt miệng lại, đốt đuốc lên nữa, nếu đuốc tắt thì phải lập tức rời đi ngay".

Tôi gật đầu đồng ý, bảo mọi người theo lời của Shirley Dương chuẩn bị hành động, để lại ba dân binh bên trên làm nhiệm vụ kéo dây đưa mọi người xuống, ngoài ra trưởng thôn cùng hội đồng nhân dân sẽ làm chức trách gác cửa, không nhiệm vụ miễn vào.

Thấy việc chuẩn bị đã tạm ổn, tôi định xuống trước, bỗng nghe ngoài cửa có âm thanh huyền ảo vọng vào, hóa ra là một lão mù đang cố chen chân vào bên trong. Người này đeo kính tròn màu đen dành cho người mù, để râu dê, một tay cầm cuốn sách cũ gáy đóng dây buộc, tay kia chống gậy trúc, hớt hải hỏi đám người trong xưởng quan tài : " Ai là người chịu trách nhiệm ở đây? Xin mời bước ra nói chuyện".

Tôi bực bội nói với trưởng thôn : " Không phải là đã dặn không cho người ngoài vào sao? Sao lại để lão mù này vào được đến đây thế? Mau đuổi ông ta ra ngoài đi các đồng chí, đừng để mất thêm thời gian nữa".

Lão mù nghe thấy tôi nói nhận ra phương hướng, liền giơ cây gậy tre đâm tôi một nhát : " Nhóc con vô lễ ... tha cho người chưa biết lão phu này là ai, bằng không sao dám mở lời xác xược, lão phu hôm nay đến đây là để cứu mạng các người đó ..."

Trưởng thôn vội chạy lại nói với tôi : " Đồng chí Nhất, vị này là thầy bói có tiếng trong huyện ta. Năm ngoái bà nhà tôi bị hồ ly tinh yểm bùa, may mà nhờ có tiên sinh này mách bảo mới bảo toàn tính mạng, các đồng chí cứ nghe ông ấy nói đã, chắc chắn không sai đâu".

Tôi đang nôn nóng trong lòng, chỉ muốn biết giáo sư Tôn giờ sống chết ra sao, liền mở miệng quát lớn : "Cút mẹ lão đi, năm xưa đáng lẽ ra phải quét sạch lũ buôn thần bán thánh này rồi chứ, lão trốn đi đâu hả, giờ lại đột nhiên giả hươu giả vượn, tôi nói cho lão biết nhé lão mau biến khỏi mắt tôi, đừng ở đây làm cản trở công việc nữa".

Lão mù nhếch mép hừm một tiếng, rồi nói : " Lão phu khi xưa ở Giang Tây có gieo cho chủ tịch một quẻ, hễ có kiếp nạn ấy có lối thoát, hồi ấy hạng ranh con thất đức càn rỡ như ngươi còn chưa đẻ ra đâu. Lão phu không đành lòng nhìn sinh linh vô tội bị ngươi liên lụy, nên mới vội vàng đến đây, cho nên tiết lộ cho người biết, hang động này không phải là chốn thông thường đâu, ta mà nói ra trong đó có thứ gì, chỉ sợ các ngươi sợ chết khiếp mất thôi".

Tôi không sao nhịn nổi nữa, thực chỉ muốn tóm cổ lão mù quăng xuống hang ngầm, nhưng thấy lão thầy bói mù này hình như rất có địa vị trong mắt những người dân nơi đây, nếu tôi ra tay lúc này, e khó tránh khỏi đắc tội với họ. Đáng ghét nhất là khó khăn lắm tôi mới dùng được sức mạnh của đồng tiền đồng nhỏ trơn láng, xóa bỏ tư tưởng mê tín của đám dân bình, vậy mà đúng vào lúc này, tự nhiên mọc đầu ra một lão mù ăn nói linh tinh, làm cả đám dân bình người nào người nấy đều muốn đánh trống thu quân hết cả. Truyện "Ma Thôi Đền "

Tôi tức đỏ mặt tía tai nói với lão thầy bói mù : " Có gì bên trong hang động này? Ông giỏi thì nói ra tôi nghe xem? Nếu không làm tôi sợ chết khiếp thì ông biết điều mà tránh ra cho sớm để chúng tôi còn tiếp tục".

Lão thầy bói mù ngạo nghễ nói : " Ngươi xem ngươi xem, đây có phải làm việc theo cảm tính hay không? Dọa chết cái hạng nhãi ranh nhà ngươi, lão phu lại phải đền mạng thì sao, lại đây, để ta rờ xem tướng mạo ngươi ra sao". Nói đoạn chẳng cần biết tôi có đồng ý hay không, lão đã đưa tay sờ mó trên mặt tôi luôn.

Lão mù vừa lằn mò trên mặt tôi vừa lẩm bẩm : " Người đời truyền lại phép gieo quẻ, tướng thuật diệu kỳ khỏi phải khoe, dăm miếng tiền đồng bói vạn sự, thiên cơ thấy ngụ ở ống tre, rờ xương xem tướng đâu cần nói, biết ngay cao quý hay thấp tẻ".

Bỗng nhiên lão làm bộ kinh ngạc thốt lên : " Lạ thay! Phàm người có tướng rắn trùn thất khiếu, ắt có thân phận chư hầu, xem ra đại nhân ngài dường như là một mệnh quan không nhỏ trong triều đình..."

Tôi bị lão mù này làm cho vừa tức vừa buồn cười, tôi bây giờ có thể coi như là hộ kinh doanh cá thể giả mạo làm cán bộ nhà nước, không hiểu sao lại bị hấn phát hiện ra, lấy ra làm lời đe dọa. Nhà tôi lấy đâu ra chư hầu cái mẹ gì, nói theo kiểu bây giờ, chư hầu cũng phải tương đương với đại sứ, ở tỉnh thì cũng là chủ tịch, trong quân đội ít ra cũng là quân khu trưởng, còn tôi đây cùng lắm mới chỉ làm có đại đội trưởng thôi, mẹ kiếp đúng là bông cột láo lếu.

Lại nghe lão thầy bói mù phán tiếp : " Cậu mà không đi theo con đường quan chức, thì chắc cũng không có ngày ngóc đầu lên được đâu. Giờ các người muốn xuống hang động kia thì phải mang lão phu theo, không có sự chỉ bảo của lão phu, dù cho các người có đứng thẳng đi xuống, sau cùng cũng phải nằm ngang mà bị người khác khuôn lên thôi".

Shirley Dương đứng bên cạnh lắng nghe từ nãy, giờ mới tiến lại gần lão mù nói : " Có phải ông cho rằng dưới hang kia có cổ mộ, nên định cùng chúng tôi xuống bên dưới kiểm soát chút đỉnh, đồ đâu ra vài món mình khí đúng không? Đúng thì bảo đúng, không đúng thì bảo không đúng, chúng tôi không có thời gian vòng vo cùng ông nữa, ông mà còn nói những điều vớ vẩn hoang đường, chúng tôi lập tức sẽ đuổi ông đi đó".

Lão mù bị Shirley Dương nói cho dờ người ra, vội hạ giọng thì thào : " Suyt ... khế mồm thôi, thì ra cô

nương đây cũng là người trong ngành? Nghe cô nói vậy, lẽ nào la Mô kim Hiệu úy? Lão phu còn tưởng các người là quan chức nữa, xem ra phái Mô kim các người gần đây lắm nhân tài ra phết nhỉ. Thôi thì đã không phải người ngoài, lão cũng không giấu gì các người nữa. Hà, năm xưa lão phu cũng là một lực sĩ Xá lĩnh nổi danh khắp chốn Lương Hồ 2, cũng vì thời trai trẻ đi Vân Nam đồ đấu làm mất đi đôi mắt, để rồi phải lưu lạc đến chốn thôn quê nghèo nàn hoang vắng này, dựa vào việc gieo quẻ xem bói mà sống qua ngày, lão đây chỉ là một người già neo đơn, cho nên ... muốn xuống đó kiếm bát cơm ăn, đổi lấy mấy đồng bạc lẻ, để lúc lão phu quy tiên, cũng còn chút của nả sắm sửa cỗ quan tài hương hỏa".

Shirley Dương cũng bị lão mù làm cho dờ khóc dờ cười, cô đưa mắt nhìn tôi, tôi lắc lắc đầu, kiên quyết không đồng ý, lão già này ban đầu cố tình nói lời thần bí dọa nạt người khác, đến cuối hóa ra lại là một kẻ đồ đấu, hang ngầm này không giống như có cỗ mộ, hơn nữa cho dù là có minh khí thì cũng không thể để lão vớ bở như thế được.

Lão mù tuy không nhìn thấy gì, nhưng tâm tư rất nhạy bén, cũng thấu được ý tứ của tôi và Shirley Dương, nên vội nói : "Ở đây lão phu có bộ Đả tử mật địa nhân đồ , nếu hai vị đồng ý rằng kiến giả hữu phạt, chia cho lão một hai món minh khí đồ đấu được, tập bản đồ này coi như thuộc về hai vị".

Tôi hỏi lão mù : " Thứ này tôi từng nghe nói rồi, đây là bản đồ địa mạch, do công nghệ chế tạo phức tạp, nên hình như trên thế gian chỉ có một bộ duy nhất, đã có sách quý như thế, sao lão không đem đi bán, mà lại mang ra đây đổi chác với chúng tôi? Quá nửa đây là hàng giả rồi, lão già nghĩ chúng tôi đều ngu chác? "

Lão mù nói : " Dù gì thì lão phu cũng là bậc tiền bối, tên tiểu tử nhà ngươi không thể tôn trọng một chút được hay sao? Cứ một điều lão già hai điều lão già, giữ cái nếp ăn nói bất kính đó, lẽ nào không sợ người đời chê trách mình là kẻ xác xược vô lễ sao? Bộ bản đồ thần bí này cũng là do lão phu năm xưa dùng tính mạng của mình giành lấy, có điều tự cổ chí kim bí thuật phong thủy đều là những bí mật không lưu truyền rộng rãi, chỉ trừ Mô kim Hiệu úy chính hiệu thông hiểu thuật tầm long ra, còn ai đọc hiểu những điều ảo diệu bên trong tập bản đồ này nữa đâu, nếu để cuốn bảo thư này rơi vào tay người thường, tổ sư không phải sẽ trách lão phu này cố ý hủy hoại thiên vật sao? Thế nào, có đồng ý hay không, lão phu chờ một lời của hai vị".

Tôi tính lúc này đã trễ nải quá lâu rồi, tiếp tục vòng vo với lão mù này thì cũng chẳng có lợi gì, có trấn an lão trước đã, sau có chuyện gì thì đợi cứu được giáo sư Tôn hăng tính tiếp, bèn nói : " Nói lời phải giữ lấy lời, mọi chuyện cứ làm theo ý ông, bên dưới hang động kia cho dù không có minh khí, thì chúng tôi cũng có thể bỏ tiền mua lại bộ Đả tử mật địa nhân đồ của ông. Song ông không thể đi cùng chúng tôi xuống đó, hơn nữa ông cũng nên hợp tác với chúng tôi một chút, hãy nói một vài điều trấn an những dân binh kia, đừng để bọn họ vì sợ hãi mà không dám xuống dưới kia, hòng mất đại sự của chúng tôi". Truyện "Ma Thôi Đền "

Lão mù quả nhiên rất hợp tác, lão lập tức gọi đám dân binh lại, nói với bọn họ : " Hang động này chẳng phải tầm thường đâu, năm xưa Tần Thủy Hoàng chu du, từng thấy tiên nhân luyện đan trong động, nên đã cho người dựng bia đá ở ngọn núi kia để ghi nhớ sự việc này. Sau đấy Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, Hán Cao Tổ Lưu Bang, cũng đã chạy vào hang động này để trốn tránh quân triều đình mưu sát, khi ấy hai vị đều là thường dân áo vải, nhưng vì đã vào được động tiên, nên sau này mới lên ngôi bá, bình thiên hạ mà lập nên nghiệp lớn, đây cũng chính là nơi xuất tích của Tần Vương, tự cổ đã hình thành nên lệ này. Hỡi các huynh đệ, vương hầu tướng tá, lão phu thấy các người tuy chỉ là một nhóm dân binh, nhưng ai ai lưng hổ eo gấu mắt ưng cầm sói, đều có tướng mạo của những vị tướng quân, vậy chi bằng hãy đi xuống hang động đó thăm dò, không chừng ngày sau lại có cơ hội tung bay cánh chim bằng, phân phong chia đất ..."

1 Theo quan niệm của người xưa, rồng sinh ra chín con, trong đó có 1 con là tì hí, đầu rồng mình rùa, chuyên đội bia.

2 Tỉnh Hồ Bắc và phía bắc tỉnh Hồ Nam

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 32: ĐÀM NƯỚC

Q.2 - Chương 32: ĐÀM NƯỚC

Tôi và tay đội trưởng đốt một bó đuốc, mỗi người cầm theo một khẩu súng trường xuống phía dưới xưởng quan tài. Tôi giơ ngọn đuốc ngẩng đầu lên nhìn, nền hang ngầm cách xưởng đóng quan tài chừng hai mươi mét, vết nứt trên sàn là tự nhiên, không có dấu hiện con người tác động. Phía dưới có một lối đi rất rộng rãi, cao bảy tám mét, rộng hơn mười mét, dưới chân lát những phiến đá hình chữ nhật dài, trên vách đá rỉ ra những hạt nước ngầm, ở trong chôn này, ai cũng thấy lạnh buốt đến thấu xương.

Đất vùng Cổ Lam rất dày, không dễ gì tìm được mạch nước ngầm, nơi đây mới chỉ cách mặt đất chừng hai mươi mét, vậy mà mức độ thấm nước đã tương đối nghiêm trọng, cỡ lẽ là do vị trí đặc thù của thôn Thạch Bi Điểm, địa hình lòng chảo vốn đã thấp trũng, lại gặp mùa mưa, cho nên mới như vậy. Nếu dưới này có cổ một hạt, thì e là minh khí bên trong địa cung cũng đã bị nước hủy hoại hết cả rồi.

những đoạn đứt gãy trên mặt đất rất dễ nhận thấy, Ngoài khe hở mà chúng tôi xuống, trong địa đạo vẫn còn rất nhiều những vết nứt khác, tựa hồ như nói đây nằm trên một vành đai địa chấn vậy, may mà địa đạo này tuy kết cấu đơn giản mộc mạc, song rất kiên cố vững chắc, chưa thấy vết tích sụt lở nào.

Tây đội trưởng chỉ vào một chỗ không xa lắm, bảo tôi rằng lần đầu tiên anh ta xuống đây đã thấy ở đó có một cái bệ đá, bên trên đặt một chiếc hộp đá hình chữ nhật dài, nặng trên dưới mười ki lô gam, mở ra xem thì thấy bên trong có sáu viên ngọc hình những con thú kì lạ màu đỏ như máu.

Tôi không thấy bộ ngọc hình thú đó, hỏi mới biết giờ chiếc hộp ấy đang được hội đồng nhân dân thôn bảo quản, tôi hỏi tay đội trưởng: " Tiến sau vào trong nữa sẽ thế nào? "

Viên đội trưởng lắc đầu nói: " Bệ đá ấy nằm trong một căn phòng đá, tiến sau vào trong thì hết đường rồi, nhưng trên sàn căn phòng đá có một lỗ hổng, bên dưới rất sâu, đã rọi đèn pin vào mà chẳng nhìn được gì, thì thấy từng cơn gió lạnh thổi ra từ trong ấy làm nổi hết cả da gà, tôi cũng không dám nán lại lâu, chỉ biết ôm chiếc hộp đá chạy ngược trở ra. à đúng rồi bên dưới còn nghe thấy tiếng nước chảy" Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc này những người còn lại cũng lục tục xuống tới nơi, tôi thấy người đã tập trung đủ, kiểm lại quân số một lượt, dặn họ không được tùy tiện nổ súng, nhất định phải chờ mệnh lệnh của tôi, phải nhìn cho rõ ràng trước, không được ngộ thương giáo sư Tôn và nhân viên khảo cổ còn lại.

Tôi và Shirley Dương cùng đội trưởng đội dân binh dẫn theo bốn người nữa, tổng cộng bảy người, mang theo bốn khẩu súng trường, đốt lên ba bó đuốc, chuyển này người đóng lại trang bị cả súng ống, thêm vào đó là động lực hai trăm tệ tiền bồi dưỡng, ai nấy đều khí thế sục sôi, cùng đi theo tôi tiến sâu vào bên trong.

Địa đạo này rất rộng rãi nhưng cũng không dài lắm, lại rất sạch sẽ, không có thứ gì thừa thãi, thậm chí cả chuột cũng chẳng có con nào, chúng tôi vừa đi vừa khum tay trước miệng gọi giáo sư Tôn, nhưng trong địa đạo trống không này, ngoài âm thanh vọng lại cùng tiếng nước tí tách rỉ ra trên vách đá, không còn động tĩnh nào khác.

Đi đến cuối đường quả nhiên đúng như tay đội trưởng nói, có một căn phòng đá, kích thước không lớn hơn căn phòng bình thường là mấy, xây bằng những viên đá hình tròn chồng lên nhau, cửa hình bán

nguyệt, hoàn toàn không có gì che chắn, mặc dù nhìn qua là biết do con người xây dựng, song căn phòng này lại toát ra một vẻ tự nhiên lạ thường. trong lịch sử rất hiếm thấy công trình kiến trúc nào như thế này, lẽ nào lại đúng như lão mù đã nói, đây thực là nơi thần tiên đến luyện linh đơn.

Tôi hỏi Shirley Dương xem cô có nhận ra căn phòng này dùng để làm gì không. Nhưng Shirley Dương cũng chưa bao giờ thấy căn buồng nào như vậy, chúng tôi bước qua cửa vào bên trong, chỉ thấy ngoài cái bệ đá ra, gian phòng này không có gì khác.

Bệ đá này bằng phẳng, trơn nhẵn như gương, trông không giống bệ đá trong cổ mộ, quan sát một hồi lâu, chúng tôi cũng không phát hiện ra được gì, trên sàn căn phòng đá có một lỗ hồng vuông thành sắc cạnh, là cửa một đường hầm dốc xuống dưới bốn mươi lăm độ, bên trong rất sâu, tôi rọi đèn pin xuống dưới, đúng là sâu không thấy đáy. Chỉ thấy một con đường dốc thoải thoải có thể đi xuống phía dưới, rất có khả năng giáo sư Tôn đã đi xuống đây, tôi gọi vọng xuống dưới mấy tiếng, nhưng không có hồi âm.

Tôi đành dẫn cả nhóm người bước vào bên trong, để lại hia dân binh canh cửa hang đề phòng bất trắc. Những người còn lại men theo con đường dốc được xây đắp bằng đất đá lổn nhổn đi xuống một lúc khá lâu, nghe thấy tiếng nước chảy, tôi lo rằng giáo sư Tôn đã trượt chân xuống nước chết đuối, liền vội bước nhanh xuống dưới. Lúc cả bọn xuống bên dưới, thấy nơi đây là một hang động nhân tạo, chính giữa có một đầm nước lớn. Dưới ánh đèn pin, nước trong đầm đen sẫm một màu, sâu không thấy đáy, không biết nước này có phải nước tù hay không. Phía trên có mấy chiếc vòng sắt lớn, móc với xích sắt thả chìm xuống nước, lạ ở chỗ dây xích này đen ngòm, trông không giống bằng sắt, nhưng cũng khó nhìn ra ngay đó là chất liệu gì, bởi vì bên trên không hề có vết hoen gỉ.

Sợi dây xích kéo thẳng căng, chìm dưới nước một đoạn, có vẻ như đang treo một vật gì đó tương đối nặng, chúng tôi định tiến lên phía trước nhìn cho rõ, thì mấy sợi dây xích to kia đột nhiên ung lên dữ dội, khiến mặt nước phẳng lặng chợt gợn sóng.

Trong hang động này, ngoài tôi và Shirley Dương còn có tay đội trưởng và hai dân binh khác, nhìn thấy sợi dây xích chúc thẳng xuống dưới nước đột ngột lay động, chúng tôi đều nhất tề lùi lại phía sau một bước.

Trong hang không có gió, trong đầm không có sóng ngầm, sợi xích to tướng kia làm sao mà rung lên được? Lẽ nào vật bị treo dưới mặt nước là một vật sống? Là sinh vật gì mà phải dùng tới sợi dây xích to như vậy để giữ lại?

Tôi đưa mắt nhìn Shirley Dương, thấy cô cũng hoang mang không hiểu gì, chỉ khẽ lắc đầu với tôi. Tôi tự hỏi mình bình sinh đã gặp vô số chuyện lạ trên đời, cũng coi như đã gặp nhiều thứ li kì cổ quái, nhưng đứng trước đầm nước bên dưới địa đạo này và cả cái dây xích to kia nữa, quả thực tôi cũng không nhìn ra chút đầu mối nào, thế nhưng sự việc này liên quan đến tính mạng giáo sư Tôn, nên cũng chỉ còn cách mạo hiểm kéo những sợi dây xích này lên, xem bên dưới rốt cuộc là vật gì.

Đến lúc này, đám dân binh bắt đầu thấy lo lắng. Từ trước tới nay dân cùng Tam Tàn vốn được xem là nhanh nhạy quả cảm, những dân binh xuất thân từ tầng lớp nông dân này, nếu bắt họ đối diện với kẻ thù có súng ống đạn dược, chưa chắc họ đã sợ hãi rút lui, có điều tư tưởng mê tín ở đây đã thâm căn cố đế ở đây cả ngàn năm, thêm vào đó trước khi xuống hang động, dân làng đã xôn xao bàn tán, lời nào cũng có, nên khi chúng tôi ở đây, nhóm dân binh nhìn thấy cảnh tượng kỳ quái đang diễn ra trước mắt, tự nhiên không tránh khỏi việc nghi thần nghi quỷ.

Tay đội trưởng dân binh nói với tôi: "Thủ trưởng Tiền... à không không... Nhất... thủ trưởng Nhất, dưới nước kia không chừng có con quái vật bị nhốt chăng? Vậy thì chớ có kinh động đến nó, bằng không thôn chúng tôi khó tránh khỏi tai ương mất"

Hai dân binh còn lại cũng đồng tình: " Đúng đây đúng đây, có khi dưới đó trấn áp yêu tinh sông Hoàng Hà, chớ có khinh xuất, để rồi rước vạ vào thân"

Tôi nghe lời người dân binh nói, nhưng mắt vẫn chăm chăm nhìn vào dây xích, nhất quyết phải tìm một lý do nào đó để thuyết phục đám dân binh này, bằng không bọn họ mà sợ bỏ chạy, còn lại mình tôi và Shirley Dương thì cũng không giải quyết được việc gì.

Tôi đảo mắt quan sát tình hình xung quanh, thôn Thạch Bi Điểm là một lòng chảo nhỏ, cách sông Hoàng Hà không xa, tôi xem phong thủy hình thế chưa bao giờ nhằm, nơi này tuyệt đối không thể có lăng mộ quý tộc được, tuy rằng môi trường nơi đây rất tốt, thậm chí có thể coi là động phủ của thần tiên, nhưng nước ngầm trong mạch đất quá nhiều, không thể có kẻ nào ngốc đến nỗi chọn chỗ này làm nơi xây dựng lăng mộ được. Truyện "Ma Thối Đèn "

Địa đạo rộng rãi và căn buồng phía cuối đường đều không giống mộ thất. Tôi chỉ am hiểu cổ mộ, còn những công trình kiến trúc cổ khác thì không rõ mấy, nhưng bệ đá trong căn phòng phía trên quả có vài phần kì quái. Bệ đá trong cổ mộ có hai loại, một loại dùng để đặt quan tài người chết, được gọi là mộ sàng, một loại khác dùng để bày đặt minh khí, gọi là thần đài, cái bệ trong căn phòng đá trông có vẻ giống với thần đài hơn.

Còn hang động có đầm nước nhỏ này, đi tới đây có lẽ là đã tới tận cùng rồi, không còn bất kì một nhánh hay mật đạo nào khác, giáo sư Tôn và một thành viên khác trong đội khảo cổ chắc chắn đã vào trong hang động này, nhưng ở đây lại không hề có dấu vết nào của họ, lẽ nào hai người đó đã gặp phải sự cố gì, rồi ngã xuống đầm nước kia?

Cả hang động rõ ràng là có bàn tay con người khai mộ, quy mô cũng không lớn lắm, những sợi dây xích lớn xuyên qua đỉnh động, liên kết với một ròng rọc ở góc động, xem chừng có thể kéo lên kéo xuống được. Tôi đưa tay sờ lên dây xích, quả nhiên được làm bằng sắt, nhưng bên ngoài được quét lên một lớp sơn chống gỉ, cho nên nó mới có một màu đen dùng đục chứ không hề phản quang.

Tôi lại quan sát thấy sợi dây xích chìm xuống nước vẫn hơi rung rinh, có lẽ không phải mạch nước ngầm bên dưới xối vào, chắc chắn có một vật thể sống nào đó, lẽ nào vật bị dây xích chần giữ lại là một loại ba ba khổng lồ, hay rồng rắn gì đấy chăng? Việc này nhất thiết không thể nói với đám dân binh kia được. Tôi bỗng nhiên nhớ ra những lời mà lão mù đã nói, lão già đó mồm mép một tác lên trời, nhưng lại vô cùng hiệu quả đối với đám dân binh này, nên tôi đành nhìn méo vẽ hổ, dù sao thì việc gấp rút trước mắt cũng là kéo cái vật ở dưới nước kia lên, nhanh hongs tìm thấy giáo sư Tôn.

Vậy nên tôi nghiêm ămtj nói với đám dân binh: " Các đồng chí, bây giờ là lúc tổ quốc và nhân dân thử thách chúng ta, đâu có thể rơi, máu có thể chảy nhưng không được để mất tinh thần cách mạng anh dũng, chúng ta hãy cùng góp sức lại, kéo sợi dây xích này lên khỏi mặt nước... "

Tay đội trưởng đội dân binh không để tôi nói hết câu đã vội ngắt lời: " Thủ trưởng Nhất, thủ trưởng Nhất ơi, không được kéo lwn, nhất quyết không được kéo lên đâu, sợi dây xích này đang giam cầm quái vật sông Hoàng Hà, một chuyện tày trời như vậy, nhất định không được tùy tiện"

Thực lòng mà nói thâm tâm tôi vô cùng lo lắng, nhưng ngoài ămtj vẫn phải giả bộ bình tĩnh như không, với danh nghĩa là thủ trưởng, tôi nói với tay đội trưởng đội dân binh: " Đồng chí đội trưởng, anh không nhớ những điều mà ông thầy bói mù nổi tiếng ấy nói hay sao? Vị tiên sinh mù trong thôn các anh chính là truyền kiếp của Khương Thái Công, Lưu Bá Ôn, Gia Cát Lượng đó, trước biết tám nghìn năm, sau thông năm trăm năm, ông ấy đã nói đây là động tiên, tôi thấy không sai đi đâu được, vì khi tôi nghiên cứu những tư liệu cổ đại, đã nhìn thấy những hình dáng miêu tả như thế này. Vật chìm dưới nước này nhất định là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, trong đó chắc chắn có cất giấu loại linh đơn thần diệu có thể khiến người ta trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan, chúng ta chắc chắn sẽ là những người đầu tiên tìm ra loại thuốc này, mà theo thông lệ quốc tế thì, thì là ... là". Truyện "Ma Thối Đèn "

Luật quốc tế đối với người phát hiện đầu tiên phát hiện ra một vật gì đó, hình như là cho người phát hiện được hưởng một đặc quyền gì đó, song tôi nhất thời không nhớ ra, vội vàng hỏi Shirley Dương: "

Thông lệ quốc tế như thế nào ý nhỉ? "

Shirley Dương lên tiếng đáp thay: " Theo như thông lệ quốc tế, người đầu tiên phát hiện ra được quyền đặt tên cho vật đó"

Tôi nghe thấy chỉ có đặt tên không sao thể đủ, nên lại nói tiếp: " Các đồng chí, các đồng chí có hiểu quyền được đặt tên là gì không? " Tôi chỉ tay vào một trong số họ, "ví dụ,người an hem này tên là Lý Đại Trang, thì chỉ cần anh muốn, thì tiên đơn mà chúng ta phát hiện ra có thể đặt tên là Đại Trang đơn. Khi những người nghiên cứu khoa học của nhà nước cho sản xuất linh đơn với số lượng lớn phục vụ cho nhân dân, chúng ta coi như đã lập một công lớn đối với Đảng và nhân dân rồi đấy. Ngoài ra quan trọng nhất chính là, ai đến trước được trước, năm người chúng ta đã cùng phát hiện ra, vậy nên mỗi người đều có quyền thưởng thức một viên trước, việc này thì tôi quyết định được"

Ba người dân binh bị tôi nói cho điên đảo thần hồn, đưa mắt nhìn nhau, thứ nhất lúc ở trên kia, bọn họ vô cùng tin tưởng vào lời của lão mù, thứ hai họ cũng rất ngưỡng mộ cái hư danh lập nên công trạng kia, ba If thuốc trường sinh bất tử thì ai mà không muốn uống thử lấy một viên. Tuy nhiên vẫn còn một lỗi lo chưa được tiêu trừ, nếu bên dưới sợi dây xích kia đang treo lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, vậy có gì mà nó lại rung lên như vậy?

Tôi than thầm trong bụng, đêm dài lắm mộng, nếu cứ để đám dân binh này đoán mò, bao công lao bịa đặt của tôi coi như đi tong: " Sợi dây xích này hà có gì ma lay động? Đúng vậy, sợi dây xích lay động là vì... sự lưu chuyển của tiên khí trong lò luyện đơn, các đồng chí cho rằng thứ tiên đơn uống vào thì trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan này giống với những loại thuốc bình thường, vừa đen vừa hôi sao? Mỗi viên tiên đơn đều có linh tính đấy, dù sao thì cũng có phải vật bình thường đâu"

Đám dân binh nghe tôi nói thì gật đầu lia lịa, cảm thấy hợp tình hợp lý lắm, xem ra vật cột vào dây xích dưới nước kia chẳng phải yêu tinh ma quái gì, mà nhất định là lò luyện đơn của Thái Thượng Lão Quân, nên vội xắn tay áo chuẩn bị vào việc.

Tay đội trưởng vừa nghĩ ra chuyện gì đấy, liền đến bên cạnh, thì thào vào tai tôi mấy câu, tôi nghe xong thì bật cười nói với anh ta: " Đồng chí đội trưởng yên tâm, tiên đơn thần dược thì không có bệnh nào là không chữa được đâu, vài vấn đề nhỏ của đồng chí cũng không có gì ghe gớm cả. Tiên đơn này chuyên trị các thứ bệnh đaf ông như cương chẳng cương, cứng chẳng cứng, bền chẳng bền, xuất chẳng xuất, nhiều chẳng ra nhiều mà đặc chẳng ra đặc ấy... "

Hai tay dân binh đứng bên cạnh nghe xong thì cùng cười phá lên, khiến cho tay đội trưởng đỏ tím cả mặt, mở miệng quát tháo: " Mấy con toọc cười cái gì? Mau làm việc đi"

Shirley Dương thấy điều gì đó chưa được thỏa đáng trong chuyện này liền hạ giọng nói với tôi: " Anh Nhất, tôi thấy vật bị dây xích cột lại dưới đầm nước, hình như là một vật thể sống, nếu mạo hiểm kéo nó lên thế này, thì liệu có... "

Nhân lúc đám dân binh đang chuẩn bị kéo trụ ròng rọc, tôi thì thào với Shirley Dương: " Lẽ nào cô vẫn chưa tin tôi sao? Cô yên tâm, tôi cũng như cô thôi, chỉ có một tính mạng duy nhất, thì lẽ nào lại đem tính mạng ra làm trò đùa. Tôi đã xem hình thế nhiều nơi rồi, châu bao giờ sai đâu, nhìn một cách tổng thể hình thế phong thủy nơi này, tôi dám đem đầu mình ra cược, nhất định không có cổ mộ, cho nên cũng cần lo lắng đừng phải bánh tông. Hơn nữa môi trường tự nhiên nơi đây được ông trời ưu đãi , lại càng không phải chốn thâm sơn cùng cốc, có lẽ cũng không thể có những loại quái thú hung tợn, mà cho dù là có, thì bọn chúng cũng đã bị dây xích trói lại, chúng ta lại có súng trong tay, vậy còn gì phải sợ nữa. Mà nếu giáo sư Tôn đang ở dưới đó, chúng ta cứ chân chừ không chịu hành động, thì có phải hại đến tính mạng ông ta không? Đương nhiên lúc này hành động đã trễ lắm rồi, thôi thì tạm sự nhờ trời vậy?

Shirley Dương nói: "không phải tôi không yên tâm về anh, chỉ là từ trước tới này chưa làm việc gì để tôi an tâm cho được. Đối với mấy người dân binh đó anh nói sao không nói, lại nói có thần dược linh

đơn trường sinh bất tử này nọ, tôi thấy xem ra anh còn lừa lọc hơn cả tay thầy bói mù kia, một lúc nữa kéo sợi dây lên, không có linh đơn, rồi xem anh ăn nói thế nào với người ta"

Tôi nói với Shirley Dương: " tôi đâu giống như lão mù ấy, lão già đó xem tướng gieo quẻ, mồm mép như tép nhảy. Còn tôi lúc này đâu còn cách nào khác nữa, nếu không nói vậy, đám dân binh nhất quyết không chung sức với chúng ta đâu, mà tôi thấy cần quay kia ít nhất cũng phải có ba người trở nên mới lay chuyển được, chỉ mỗi tôi với cô sợ khó làm làm nên cơm cháo gì, một lúc nữa nếu như không có tiên đơn, thì cô cũng phải đỡ lời cho tôi đấy, đừng để tôi một mình gánh hết"

Tay đội trưởng đội dân binh đã chuẩn bị hoàn tất, liền cất tiếng gọi tôi; tôi và Shirley Dương tạm ngừng thảo luận, cầm ngọn đuốc xuống cạnh đầm nước, mỗi người cầm một khẩu súng, sau khi lên đạn xong xuôi, tôi nói với tay đội trưởng: " Bắt đầu!"

Viên đội trưởng cùng hia dân binh khác dùng sức quay mạnh cần ròng rọc, giống như khi ta kéo nước dưới giếng lên vậy, trên ròng rọc cuộn lại cuộn lại từng vòng dây xích. Không ngờ nguyên lý động lực học giữa tay quay và ròng rọc lại được áp dụng khéo léo tài tình đến vậy, hoàn toàn không cần dùng đến ba người, mà chỉ cần một người dốc ra tám phần sức lực, đã có thể chầm chậm cuộn sợi dây xích vào thân ròng rọc rồi.

Dây xích chìm dưới đầm nước từ từ được kéo lên, lòng bàn tay của tôi và Shirley Dương cùng những người khác cũng theo đó mà vẫ đầy mồ hôi, dưới đầm kia là vật sống hay là thứ gì khác, câu hỏi đó lập tức sẽ có lời giải đáp ngay bây giờ, quả tim bọn tôi cũng từ từ được kéo lên theo sợi dây xích to tướng ấy.

Sợi dây xích đã được cuộn vào chừng mười mét, chợt thấy hoa nước trào lên, một vật đen lù lù trôi lên khỏi mặt nước.

Đội trưởng đội dân binh hét lớn: " Ôi ông bà ông vải ơi, thủ trưởng Nhất nói đúng quá là đúng, chính là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân rồi!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 33: CHIẾC CHUM KỶ LẠ

Q.2 - Chương 33: CHIẾC CHUM KỶ LẠ

Bị lực kéo của sợi dây xích tác động, mặt đầm sôi lên từng đợt sóng, một vật thể to lù lù đen bóng từ dưới nước trôi lên. Vì ánh sáng của ngọn đuốc có hạn, vật thể lại rất một màu đen bóng, nên lúc đầu mọi người cũng chỉ nhận được hình dáng đại khái bên ngoài của nó, vừa tròn vừa thô, giống cái chum chứa nước, nhưng có thể khẳng định một điều, đó chắc chắn không phải động vật gì sống dưới nước, mà chỉ là một món đồ vật kích thước lớn mà thôi.

Mấy người chúng tôi cũng không ai thấy lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân bao giờ, lẽ nào tôi nói bừa lại trúng? Trên đời này làm gì có sự trùng hợp ngẫu nhiên đến thế, để nhìn rõ hơn, tôi bảo Shirley Dương bật đèn pin rọi vào vật thể màu đen đó, rồi bản thân cũng rút cây đuốc đang cầm dưới đất lên, đưa ra phía trước quan sát.

Lúc này cả khối vật thể đen to kia đã được nhấc lên khỏi mặt nước, đám dân binh cố định cần xoay của ròng rọc, rồi cũng bước lại gần nhìn ngó. Đường kính đầm nước không đến ba mét, trông giống với một miệng giếng lớn, chúng tôi tập trung bên mép đầm, chỉ cần thò tay ra là có thể chạm vào vật thể kia.

Dưới ánh sáng của ngọn đuốc và mấy đèn pin, cuối cùng chúng tôi cũng đã nhìn rõ, đây là một chiếc "chum" lớn, ít nhất thì hình dạng cũng rất giống với cái chum chứa nước, thân chum có vô số lỗ nhỏ,

chạm khắc nhiều hoa văn cổ quái. Tôi và Shirley Dương đã từng trông thấy nhiều loại cổ vật, nhưng cũng mới lần đầu tiên nhìn thấy vật thể kỳ lạ này, quả thực là không thể phán đoán ra đây là vật gì, cũng không biết được xuất xứ hay niên đại của nó, lại càng chẳng biết ai đã tốn công dùng nhiều sợi dây xích treo nó xuống đầm nước này, chẳng nhẽ cái chum đều này lại cần được bảo mật đến vậy?

Miệng chum đã được đậy kín, nắp hình chóp nhọn, trông rất chắc chắn, phần rìa có sáu chốt cắm đã được cài chặt, muốn mở nắp chum ra, thì chỉ cần mở sáu chốt cắm này là xong.

Xung quanh cái chum có những lỗ thủng to bằng đầu ngón tay út, khi bị nhấn chìm xuống nước, nước sẽ chảy qua các lỗ thủng ngập vào bên trong, nhưng chỉ cần xoay cần ròng rọc cuộn sợi dây xích lên, nước bên trong chum lập tức thoát hết ra ngoài. Tất cả các loại chum vại trên cõi đời này đều được dùng để đựng nước, nhưng chức năng của chiếc chum kỳ quái này chắc không hề đơn giản như vậy.

Ngay đến những kẻ thô lỗ như đội trưởng đội dân binh cũng nhìn ra đây không phải là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân gì cả, gã không kìm được tính hiếu kỳ hỏi tôi

"Thủ trưởng Nhất, cái này sao trông không giống lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân chút nào, mà sao lại có phần giống với cái chum vỡ bị rò nước ở nhà tôi thế không biết".

Tôi liền đáp lời

"Đồng chí đội trưởng, cái này thì anh không hiểu rồi, chum nước ở nhà anh có được chạm khắc nhiều hoa văn như thế này không? Anh xem tạo hình của những hoa văn này cổ phác mà đặc biệt, nhất định là một món cổ vật, anh giờ chỉ việc ngồi chờ tổng cục văn hóa đến, phát bằng khen cho dân binh các anh nữa thôi.

Shirley Dương quan sát cái chum nước kỳ lạ một hồi, trong lòng cũng lầy lăm nghi hoặc

"Đây có vẻ không giống chum nước lắm, tôi thấy nó giống một thứ hình cụ dùng để tra tấn con người hơn".

Tôi nói với Shirley Dương

"Tôi hiểu rồi, có phải cô muốn nói người ta bắt sống những kẻ phạm pháp cho vào chiếc chum thủng này, rồi cho chìm xuống dưới đầm nước, đợi cho người đó sắp chết ngộp, lại kéo chiếc chum đó lên, để nước trong chum thoát ra bên ngoài hết. Đúng là có hình cụ như thế thật, trước tôi cũng xem nhiều trên phim rồi, đảng phái phản động thường dùng những cách thức tàn khốc này tra tấn những anh hùng cách mạng bất khuất dũng cảm. Chỉ có điều tôi thấy chiếc chum này không giống công cụ tra tấn cho lắm, hình cụ tra tấn cần gì phải chạm trổ đục đẽo kỳ công như vậy, hoa văn trên thân chum vô cùng tinh xảo, nhìn qua là biết là thứ có niên đại rồi. Chúng ta cứ đứng đây đoán già đoán non cũng chẳng ích gì, trèo lên mở chốt cắm, xem bên trong rốt cuộc là có vật gì rồi tính tiếp, không chừng lại kiếm được tiền đơn cũng nên.

Tay đội trưởng cản tôi lại nói

"Thủ trưởng Nhất, không được mở bừa ra đâu, nhờ bên trong ấy đang nhốt yêu quái, lỡ thả nó ra thì phải làm sao? "

Tôi nói anh ta

"Tôi đã nói với anh bao nhiêu lần rồi là nơi này không thể có yêu ma thủy quái gì được, ban nãy chúng ta nhìn thấy dây xích dưới mặt nước lay động. có thể là do đầm nước này thông với một hồ nước ngầm, tôm cá lớn trong hồ húc phải chum đẩy thôi chứ chẳng có ma quỷ thần thánh gì ở đây hết. Anh mà cứ tiếp tục nghĩ như thế, thì tôi đây cũng không còn cách nào khác, chúng ta hãy để sự thật lên tiếng, các anh hãy lùi lại phía sau yểm trợ cho tôi là được rồi, để tôi một mình đơn thương độc mã lên đó mở nắp chum cho các người xem, bên trong nếu quả thật có yêu tinh ma quái thì nó sẽ cản tôi trước tiên. Mẹ kiếp tôi đây cũng đang chờ xem có con nào dám cản tôi đây.

Đám dân binh thấy không ngăn được tôi, đành ghép tay công kênh tôi lên đỉnh chum. Chiếc chum kỳ lạ này được gắn rất chắc với sợi dây xích, tôi đứng bên trên, tuy cũng hơi rung, nhưng không hề có một

dầu hiệu nào cho thấy sợi dây bị quá trọng tải.

Tôi trèo lên đỉnh chum, đưa tay sờ thử mới phát hiện ra bên ngoài chum còn được bọc ba lớp vỏ sắt quét sơn, hết sức chắc chắn, không phải loại chum nước thông thường, tôi nghĩ thầm trong bụng "Mẹ kiếp, chum chắc thế này thì đựng gì bên trong cơ chứ? Không chừng lại nhốt thứ ma quỷ nào đấy, mở nắp ra một cái, nếu thấy tình hình bên trong không ổn sẽ lập tức đập nắp lại vậy.

Shirley Dương và đám dân binh đứng bên dưới ngھen cổ lên nhìn, ai nấy đều toát hết mồ hôi lo thay cho tôi, không ngừng nhắc nhở tôi phải cẩn thận. Tôi tháo ra hai chốt khóa, sau đó quay ra nhìn mọi người phía dưới vẫy tay tỏ ý

"Các đồng chí, các đồng chí vất vả rồi!" sau đó lại cúi đầu tháo chốt khóa tiếp theo, các chốt khóa này đã ngâm nước một thời gian dài, vậy mà không hề có vết hoen gỉ, chỉ cần dùng sức một chút là tháo ra được ngay.

Tôi vừa mới mở chốt khóa thứ năm, cái chum dưới chân đột ngột rung lên dữ dội, có vẻ như vật gì đó bên trong đang không ngừng vật lộn, tôi đứng bên trên, chân trụ không vững, suýt nữa ngã lộn xuống đầm nước bên dưới, liền vội vàng bám chắc vào sợi dây xích móc bên trên.

Kỳ thực trong cái chum đang treo lơ lửng trên mặt nước có một vật gì đó đang chuyển động, cái chum này rất nặng, tần số dao động bên trong không lớn, chẳng qua chỉ vì tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng, nên bị chuyển động ấy làm cho giật mình đến mất thăng bằng, tôi tóm chặt sợi dây xích, chỉ nghe thấy bên trong chum vang lên những âm thanh boong boong âm ỉ, nghe như có vật gì đó đang ra sức vật lộn bên trong.

Lẽ nào giáo sư Tôn bị nhốt trong đó? Bị nhốt trong chum ngâm dưới nước bao lâu như vậy mà vẫn chưa chết sao? Shirley Dương và đám dân binh phía dưới cũng đã nghe thấy tiếng động, liền hướng về phía chum nước gọi tên giáo sư Tôn, bảo ông đừng hoảng sợ, chúng tôi sắp cứu ông thoát ra rồi.

Âm thanh không ngớt vọng ra từ trong chiếc chum, nhưng không hề có tiếng người đáp trả, tôi nóng lòng cứu người, nên chẳng còn tâm trí đâu nghĩ đến chuyện này chuyện nọ, ngay lập tức mở chốt khóa cuối cùng ra, không gian di chuyển trên nắp chum rất hẹp, tôi liền đu người trên sợi dây xích, định bụng sẽ dùng chân đạp nắp ra.

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng nhớ ra một chuyện

"Thời cổ đại có một loại quan tài kiểu chum, tức là dùng chum lớn thay thế cho quan tài, đặt người chết vào trong đó mai táng, chỉ có điều hình thức mai táng này rất hiếm gặp, tôi cũng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy. Lẽ nào chiếc chum lớn có lỗ thủng kỳ lạ này lại là quan tài kiểu ấy, bên trong táng một cương thi đang tác oai tác quái? "

Chuyến đi đến Thiểm Tây lần này chúng tôi chỉ mang theo hai cây đèn pin, lại cũng đang nằm cả trong túi của Shirley Dương, tôi lúc này thì đang ở trên đỉnh vại, trên mình ngoài lá bùa Mô kim ra, không có bất kỳ vũ khí nào khác, ngay đến một chiếc móng lừa đen cũng không có. Song tôi nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tôi hết sức tin tưởng vào cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", nếu theo những điều ghi chép trong sách, nơi này không thể có cương thi được, chắc chắn là không thể có, mẹ kiếp nếu nơi đây mà xuất hiện một cái bánh tông, tôi thề sẽ về xé nát cuốn sách đó. Nghĩ đoạn, tôi vẫn bậm môi, đạp nắp chum sang một bên.

Trong hang động vốn đã tối tăm, Shirley Dương cùng đám dân binh đều cầm đuốc đứng bên dưới, tôi lại đang lơ lửng trên không trung, chỉ thấy bên trong chum nước tối đen như mực, thêm vào đó lại bị ánh đuốc bên dưới làm cho lóa mắt, nên không nhận ra được thứ gì bên trong. Tôi cúi gập người định bảo mọi người bên dưới đưa cho cây đèn pin, nào ngờ vừa cúi thấp người xuống, một mùi hôi thối tanh tưởi xộc thẳng vào mũi, ngọt ngào đến không thở được.

Tôi vội vàng đưa tay bịt mũi, đánh mắt vào bên trong chiếc vại quan sát một lượt, liền thấy một cánh tay người trắng toát trồi lên trong bóng tối, tôi kinh ngạc gọi

"Giáo sư Tôn?" rồi vội vàng giơ tay ra, định kéo ông lên khỏi chiếc vại tối đen.

Nhưng tay tôi vừa chạm vào cánh tay trời lên trong vại, tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn, vừa ướt lại vừa cứng, hóa ra là một khúc xương cánh tay chứ không phải là một cánh tay người còn nguyên vẹn. Không kịp phản ứng, chỉ vì quá vội vã muốn cứu người, tôi đã giật mạnh đoạn xương tay kéo theo cả bộ xương người với cái miệng há hốc ra khỏi miệng vại.

Mặc dù dưới ánh sáng lơ mờ, nhưng bộ xương tôi kéo lên nhìn vô cùng chân thật, trắng toát, ướt nhẹp, sự việc này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, tôi sợ hãi hét lên một tiếng, rồi trượt chân khỏi chiếc chum, cắm đầu rơi tòm xuống đầm nước.

Nước trong đầm vừa sâu vừa lạnh buốt đến thấu xương, tôi trượt xuống trong tư thế đầu cắm xuống, hai chân chống lên trời, nước trong đầm xộc lên khiến xoang mũi nhức buốt. Cũng may tôi từ nhỏ đã sinh sống ở miền biển Phúc Kiến, bất kể là hồ bơi có cầu nhảy của quân đội, hay vùng biển có sóng to gió lớn, cũng đều là chỗ tôi và Tuyền béo hồi nhỏ năng tới, sự dạn dĩ với sông nước cũng được rèn luyện từ hồi đó, hồi bé cũng chưa biết thế nào là nguy hiểm, nên đã không biết bao nhiêu lần chúng tôi suýt chết đuối dưới lòng nước sâu.

Rơi xuống đầm nước, song tôi không hề sợ hãi, mở mắt ra nhìn, bốn bề tối đen như mực, phải lập tức bơi vào bờ, chứ không thì một lúc nữa thôi là chết đuối dưới này chứ chẳng chơi. Nhưng xung quanh tối om, cú va đập khiến đầu óc tôi quay cuồng, hoàn toàn mất đi khái niệm phương hướng, trong nước lại hoàn toàn không nghe thấy gì, cảm giác thật giống như mình đã chết.

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng, thì bỗng nhiên trước mắt thấy có một vệt sáng lơ mờ, thì ra có người đã cầm đèn pin chống nước bơi lại chỗ tôi, người đó không phải ai khác, mà chính là Shirley Dương. Đầm nước này trên nhỏ dưới to, một khi đã rơi xuống, trong vòng hai phút không bơi lên được, thì coi như là chết đuối. Shirley Dương không dám chần chừ, vội giằng lấy sợi dây trên tay một người dân binh, cầm chiếc đèn pin nhảy tùm xuống đầm nước.

Tôi biết bây giờ không phải lúc để tỏ vẻ anh hùng, vội nắm lấy tay Shirley Dương, đám dân binh bên trên kéo đầu kia của sợi dây lôi hai chúng tôi dưới đầm nước lên bờ.

Shirley Dương mặt mũi trắng bệch nói

"Anh thật đúng là, lần này nguy hiểm quá, tôi mà chậm thêm vài giây thôi... thật không còn gì để nói với anh, không thể tưởng tượng nổi".

Một lúc sau tôi mới hoàn hồn trở lại, nói với Shirley Dương bằng giọng vừa biết ơn vừa xấu hổ

"Suýt chút nữa thì đi gặp ông Lenin rồi, nhưng trước lạ sau quen, đã không biết bao lần lai vãng đến Quý môn quan rồi, nên lần này cũng không thấy sợ nữa. Có muộn thêm vài giây cũng không vấn đề gì, cùng lắm thì mọi người kéo tôi lên, làm hô hấp nhân tạo...".

Tôi đang định nói thêm mấy câu, một âm thanh khác lại vọng ra trong chiếc chum đang treo lơ lửng trên không, giống như có ai đó ở bên trong đập lên vách chum kêu cứu...

Mọi người đồng loạt ngẩng đầu lên, nhìn về nơi phát ra âm thanh, trong lòng ai cũng có chung một ý nghĩ Truyện "Ma Thối Đền "

"Chuyến này gặp ma chắc rồi".

Tôi nói với Shirley Dương

"Đừng lo, tôi sẽ lên đó một chuyến nữa xem sao, nếu tôi lại rơi xuống nước, cô nhớ gấp rút hô hấp nhân tạo cho tôi đấy, nếu để lâu là không cứu được đâu".

Shirley Dương lườm tôi một cái, chỉ tay về phía mấy người dân binh nói

"Anh đang nghĩ cái gì thế hả, nếu có phải hô hấp nhân tạo, tôi cũng sẽ nhờ mấy người đó làm giúp".

Tôi nói với Shirley Dương

"Sao cô vẫn khách sáo thế nhỉ? Đổi lại nếu là cô rơi xuống nước bị ngạt thở, tôi chắc chắn sẽ ra tay nghĩa hiệp, hô hấp giúp cô..." Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương cắt lời tôi nói

"Tôi phát hiện ra anh là một, gã béo bạn anh là hai, từ trước tới nay không coi chuyện sống chết ra gì cả, anh biết lúc này là lúc nào không còn đùa cợt như thế chứ. Đúng rồi, tôi hỏi anh, lúc ở trên đó anh đã nhìn thấy những gì, mà khiến anh hoảng hốt đến nỗi rơi xuống nước như vậy? Là giáo sư Tôn ở bên trong đó ư? "

Tôi từ trước tới nay luôn vỗ ngực tự hào không sợ bất cứ thứ gì trên đời, câu hỏi này quả thật bới đúng vào điểm yếu của tôi, phải nói sao để không bị mất mặt đây? Tôi nhìn trừng trừng về phía chiếc chum đang treo lơ lửng giữa không trung

"Cái đó... lúc tôi vừa mới đập cái nắp ra, bên trong lập tức ồ ạt phóng ra một chuỗi kim độc vô hình, thật là một loại ám khí đáng sợ, cũng may thân thủ của tôi không tồi, không chút do dự sợ hãi, tâm lý vững vàng, vội bay người giở thế điều hâu lật người né tránh, nếu là kẻ khác, thì chắc chẳng sống nổi để kể lại chuyện này".

Shirley Dương mất kiên nhẫn nói

"Thôi tôi không nghe anh nói nữa, toàn ba hoa bốc phét, tôi tự mình lên đó xem được rồi". Nói đoạn, cô đưa tay vuốt mái tóc dài, búi lại thành một túm sau gáy, cũng giống như tôi lúc đầu, bảo đám dân binh lấy tay làm thành mấy bậc thang, đỡ cô trèo lên đỉnh chum.

Bên trong chiếc chum vẫn phát ra những âm thanh kỳ quái, đám dân binh lại trở nên căng thẳng, lo lắng trong chum nước có quái vật chui ra, tôi nhắc nhở bọn họ, nhất quyết không được tùy tiện nổ súng, sau đó cầm đèn pin quăng lên cho Shirley Dương, và nói với cô trong chum có một bộ hài cốt để cô chuẩn bị tâm lý, đừng để bị rơi xuống nước giống tôi lúc này.

Shirley Dương ở trên đỉnh chum quan sát một hồi, rồi thò tay vào cầm vật gì đó ra, sau đó nhảy ra khỏi chum, đưa cho chúng tôi một chiếc vòng tay, tôi và tay đội trưởng đón lấy chiếc vòng xem xét, cảm giác mơ hồ khó tả. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đã có một khoảng thời gian buôn bán ở Phan Gia viên, con mắt nhìn cổ vật đã tinh tường hơn nhiều, chỉ cần nhìn thoáng qua đã biết chiếc vòng ngọc này là đồ giả, hai tề một chiếc bán đầy ở ngoài chợ, về cơ bản mà nói là hoàn toàn không có giá trị. Lẽ nào bộ xương trong vại nước kia là của phụ nữ? Và chết cũng chưa được bao lâu, vậy thì tại sao cô ta lại ở trong chum nước ấy? Sau khi chết mới được đặt vào đây, hay là đã bị bắt sống nhốt vào và bị chìm dưới nước đến chết? Nghi vấn về hình thức mai táng "quan tài chum" như vậy là có thể loại bỏ, người Trung Quốc từ trước tới nay vẫn luôn coi trọng chuyện nhập thổ vi an, chắc chắn không thể nào ngâm người chết xuống nước được, chứng kiến tình huống phức tạp trước mắt, quả thật tôi không tìm được bất cứ manh mối nào.

Shirley Dương nói với tôi

"Anh Nhất, anh đoán xem cái gì ở trong chum đã phát ra âm thanh".

Tôi nói

"Lẽ nào lại là bộ xương người đã thành tinh? Trung Quốc cổ đại từng có thuyết nói đến Bạch Cốt Tinh, nhưng Bạch Cốt Tinh vốn đã bị Tôn Ngộ Không tiêu diệt từ bao nhiêu năm về trước rồi cơ mà, lẽ nào ở đây lại có một Bạch Cốt Tinh mới ra lò, định bức hại dân lành? "

Shirley Dương cười nói

"Trí tưởng tượng của anh thật phong phú, không phải Bạch Cốt Tinh gì cả, ban nãy tôi đã nhìn rất rõ rồi, trong chiếc chum có tổng cộng ba bộ xương người, đều là xương của người trưởng thành, bên dưới đáy còn có khoảng hơn hai mươi con cá hình tròn kỳ quái, mặc dù chỉ dài khoảng hơn hai ba thước, nhưng loại cá này sống dai khỏe đến không ngờ. Nước trong vại đã chảy cạn hết đám cá kia lập tức giãy giụa không ngừng, cho nên mới tạo ra tiếng động như chúng ta đã nghe thấy. Lúc chưa kéo chum lên, sợi dây xích dưới mặt nước chốc chốc lại lay động, có thể là do đám cá này bơi lội, cắn nhau tạo nên.

Tôi nói với Shirley Dương

" Thế thì đáng lạ thật, những con cá đó là cá gì? Chúng làm cách nào mà chui vào được bên trong cái chum đã bị đóng kín như vậy chứ? Bọn chúng đã ăn thịt xác chết sao? "

Shirley Dương lắc đầu nói

" Cái này tôi cũng không biết, từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại cá kỳ lạ như thế, tôi nghĩ mấy con cá này không phải được nhốt vào trong vại nước từ trước, có khả năng...là loại vốn sinh sống trong đầm nước này, có người đã cố ý đặt xác chết vào trong chiếc chum có đầy lỗ thủng này, rồi cho chìm xuống nước, những con cá nhỏ chưa trưởng thành, đã chui qua những lỗ hổng trên bề mặt chum để vào bên trong... "

Tôi nghe những lời Shirley Dương nói, không khỏi kinh ngạc

"Ý của cô tôi hiểu rồi, cô định nói là ai đó đã dùng thịt người để nuôi cá? Đợi khi thịt người bị rửa sạch rồi, thì bọn cá cũng trở nên to béo, những con cá trưởng thành không thể chui qua những lỗ thủng trên chiếc chum bơi ra ngoài nữa. Thế nhưng nuôi cá như vậy để làm gì cơ chứ? Mà cũng đến là ...buồn nôn!"

Tay đội trưởng đội dân binh đột nhiên nói chen vào

"Hai vị thủ trưởng, tôi nhìn kỹ rồi, chiếc vòng ngọc này, tôi hình như đã nhìn thấy một lần ở đâu đó, nó trông rất giống với chiếc vòng mà một phụ nữ trong làng đã từng đeo, cô đó đi lấy chồng đã mấy năm trời, chưa bao giờ liên lạc với người nhà lần nào, mấy tháng trước mới về thăm mẹ đẻ một lần. Lúc đó cô ta đeo chiếc vòng ngọc này, còn khoe với chúng tôi nữa, cô ta bảo mua nó ở Quảng Đông, giá hơn nghìn tệ, các dì các cô trong làng ai nấy đều ghen tị, về đến nhà là bắt đầu than vãn các đức ông chồng bất tài, nên chẳng bao giờ mua nổi cho vợ một món trang sức đắt giá như vậy."

Tôi nghe đến đây đã thấy sự việc bắt đầu trở nên kỳ lạ, liền vội hỏi tay đội trưởng chuyện sau đó thế nào.

Tay đội trưởng nói

"Sau đó chẳng thế nào cả, cô gái đó lại bỏ đi không một lời từ biệt, người trong thôn cho rằng cô ta chắc lại cãi vã với người trong nhà, nên đột ngột bỏ đi. Bây giờ nhìn thấy chiếc vòng này, lẽ nào cô gái đó đã bị kẻ xấu hại chết sao."

Chúng tôi đang bàn bạc, bỗng nhiên nghe thấy tiếng bước chân đi xuống, cứ nghĩ rằng hai người dân binh gác bên trên chờ lâu quá không thấy chúng tôi quay trở ra, không yên tâm nên vội xuống dưới tìm, vừa quay đầu lại nhìn, đám người kia cũng vừa xuống tới nơi, không ngờ người dẫn đầu lại là giáo sư Tôn.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng chạy lại nói với giáo sư Tôn

"Giáo sư, bác thật làm chúng cháu hết hồn, chúng cháu có chuyện gấp nên vượt ngàn dặm đường đến đây tìm, lại cứ tưởng rằng bác đã bị lũ cá ăn thịt người kia nuốt rồi, bác đã đi đâu thế ạ? Sao lại đột ngột xuất hiện ở đây? "

Giáo sư Tôn nhìn thấy tôi cũng ngây người ra một lúc, chắc ông không ngờ tôi lại đến tìm ông, mà lại gặp nhau trong hoàn cảnh này, sau khi nghe tôi trình bày sự việc một hồi, ông mới hiểu ra đầu đuôi mọi chuyện.

Giáo sư Tôn quan sát tỉ mỉ tình hình dưới hang động, rồi nói với chúng tôi

"Chiếc chum này là một âm mưu giết người, chúng tôi ở Vân Nam trước đây cũng từng nhìn thấy một cái tương tự. Xem ra việc này đã nằm ngoài quyền hạn của đội khảo cổ rồi, chúng ta cần phải báo cho công an biết chuyện. Nơi đây cũng không phải chốn để nói chuyện, mọi người cũng đừng phá hỏng hiện trường, có việc gì cùng lên trên rồi ngồi lại bàn bạc."

Thế rồi cả nhóm người men theo đường cũ quay ngược trở lại, trưởng thôn cùng những người khác thấy tất cả đều bình an vô sự quay ra thì đương nhiên vui mừng ra mặt, tôi giữ đúng lời hứa với mấy

người dân binh trả tiền thù lao cho họ. Đám dân binh mặc dù không có linh đơn, nhưng có được thù lao xứng đáng, ai nấy đều thoải mái vui vẻ.

Giáo sư Tôn nhờ người của hội đồng nhân dân thôn đi thông báo sự việc với công an, sau đó dẫn tôi và Shirley Dương đến nhà trưởng thôn ăn tối, trong lòng tôi vẫn còn nhiều điều băn khoăn, liền hỏi giáo sư Tôn hang động dưới xưởng đóng quan tài rốt cuộc là thế nào.

Giáo sư Tôn kể lại cho tôi và Shirley Dương đầu đuôi câu chuyện, thì ra khi ông cùng một trợ thủ khác xuống dưới hang động, cũng đã nhìn thấy những sợi dây xích chìm xuống đầm nước, lúc đó nhóm của ông đã không đụng vào cần quay ròng rọc, khi quay ngược trở lên, ở phía cuối đoạn địa đạo tầng trên, ông phát hiện ra một đường ngầm, bên trong có rất nhiều bia đá.

Địa đạo này có cấu tạo hình H (tưởng tượng hộ mình chữ H với nét thẳng đầu và nét giữa là nét đôi, còn lạo là nét đơn ^), tổng cộng có hai con đường, một con đường công khai kèm theo một đoạn đường ngầm, khoảng cách là hai mét, trong hình vẽ đoạn có hai nét là đường công khai, đoạn một nét là đường ngầm, ở giữa là một đoạn đường ngang công khai nối liền hai con đường nói trên, bia đá tập trung hết trong đoạn đường ngầm. Gọi là đường ngầm có nghĩa là thấp hơn một đoạn so với đường công khai, đương nhiên sẽ có một bậc thềm thấp xuống, nhưng nếu không đến tận nơi nhìn, thì không dễ gì phát hiện ra được, đoạn cuối của đoạn đường công khai và đoạn đường ngầm đều có một căn phòng đá.

Giáo sư Tôn cùng người của ông đi xuống tầng ngầm bên dưới, xem xét những bia đá cổ ở đây, không ngờ do địa thế ở bên dưới quá thấp, mức độ thâm thấu của nước còn nghiêm trọng hơn tầng trên nhiều lần, nơi nối liền hai đoạn địa đạo, bỗng xảy ra một trận sụt lở đất, giáo sư Tôn và người của ông đều bị nhốt lại bên trong.

Những người đi xuống cứu giáo sư lại không phát hiện ra đoạn đường ngầm này, cũng may chỗ đất sụt lở không lớn, song giáo sư Tôn cùng trợ thủ của ông đã phải mất rất nhiều công sức mới dời được những hòn đá lớn sụt xuống bịt kín đường ngầm, khi ra đến bên ngoài lại gặp ngay hai dân binh đứng bên trên canh gác, giáo sư Tôn mới biết có người đã xuống bên dưới hang động trong căn phòng đá để cứu mình, xuống cũng đã lâu mà chưa thấy quay ra, nên ông cùng hai người dân binh nọ đi xuống kiểm tra.

Thông qua quan sát thực tế, địa đạo bên dưới thôn Thạch Bì Điểm được xác nhận là di tích từ đời Tần, xung quanh vùng còn có vài chỗ tương tự như thế này, đều là do Tần Thủy Hoàng đương thời cho xây dựng để làm nơi luyện thuốc dẫn, sau này đã bị bỏ hoang, ngoài những tám bia đá tàn phế, thì không thu thập thêm được gì khác, tuy nhiên những tấm bia này rất có giá trị nghiên cứu.

Tôi hỏi giáo sư Tôn

"Vậy sáu miếng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá, và cả chiếc chum treo trong đầm nước dưới hang động, được dùng để làm gì? Lẽ nào những đồ vật đó cũng là di vật từ thời Tần sao? "

Giáo sư Tôn lắc đầu

"Không phải, chiếc hộp đá có chứa ngọc hình thú, cùng với hang động phía dưới căn phòng đá, thậm chí cả chiếc chum treo bằng dây xích, không có liên quan gì đến di tích địa đạo từ đời Tần, những vật đó đều là do sau này có người mang đến đặt vào, khi tôi ở thành Cổ Lam có nghe nói đến một số sự việc, ở đây cứ cách một khoảng thời gian lại có người mất tích, rất có thể chuyện đó liên quan đến sự việc ngày hôm nay, tôi thì không phải nhân viên điều tra, song theo những gì thấy ở hiện trường, tôi có một suy đoán thế này. Đương nhiên là suy đoán của tôi cũng chẳng phải chuyện cơ mật quốc gia, nên tôi nghĩ nói với hai cô cậu cũng không có vấn đề gì."

Giáo sư Tôn phân tích thế này

Bộ ngọc hình thú đựng trong hộp đá vô cùng có giá trị, hình như phát tích từ nước Điền cổ ở Vân Nam. Nước Điền là một vương quốc cổ thần bí, các nhà sử học gọi đây là một đất nước bị đánh mất, những

ghi chép trong sử sách về đất nước này không nhiều, tương truyền người dân của đất nước này đều biết tà thuật, trong cuốn Đà hồ âm di khảo cũng đã có những ghi chép về Lục yêu ngọc thú của Hiến vương, đây là những vật dụng dùng trong các nghi thức hiến tế cổ đại. Ông chủ của xưởng đóng quan tài ở thôn Thạch Bì Điểm này là một trong số ít những người dân di cư từ vùng khác đến, bây giờ ông ta qua đời cũng đã lâu, cho nên vì sao ông ta có được thứ bảo bối vô giá này, câu hỏi đó e rằng không còn ai có thể trả lời được.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 34: MANH MỐI

Q.2 - Chương 34: MANH MỐI

Điền quốc diệt vong vào thời Tây Hán, trong giai đoạn ấy, trong nước xảy ra nội loạn lớn, một bộ phận người đã tách ra khỏi nước Điền. Những con người này tiến sâu vào bên trong chốn núi non trùng điệp, sống một cuộc sống hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, từ đó trở đi, họ cũng dần dần biến mất khỏi vũ đài lịch sử, hậu thế biết đến họ cũng chỉ thông qua những ghi chép ít ỏi rời rạc trong cuốn Đà Hồ âm di khảo mà thôi. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Nhóm người tách khỏi nước Điền đã hình thành nên một bộ lạc một cách tự nhiên, họ có một nghi thức rất kỳ lạ, đó là cho người sống vào bên trong một chiếc chum cổ quái được treo chìm trong nước, dìm chết những con người này, dùng thịt người chết để nuôi cá. Những con cá ngày ngày được nuôi bằng thịt người có sức khỏe vượt trội hơn hẳn những con cá bình thường khác. Đợi đến khi lũ cá trưởng thành, vào đúng đêm trăng tròn, người ta sẽ kéo chiếc chum ra khỏi hồ nước, tháo nước chảy ra hết, mang những bộ xương người bên trong ra the để làm đồ thờ tế sáu viên ngọc hình thú, sau đó những con cá kia sẽ bị đem nướng để ăn thịt. Nghe nói ăn thịt loại cá này, có thể kéo dài được tuổi thọ.

Ông chủ xưởng đóng quan tài ở Thạch Bì Điểm không biết bằng cách nào đã có được những đồ vật này, đó là đồ gia truyền hay do ông ta tự tìm ra được, tạm thời chưa ai có thể giải đáp được. Cũng có thể ông ta là người nắm trong tay nghi thức tà ác đó, hơn nữa lại phát hiện ra bên dưới xưởng đóng quan tài là một di tích từ thời nhà Tần, điều đó đồng nghĩa với ông ta đã tìm thấy một nơi vô cùng kín đáo, nhằm giấu kín sự việc không để bị lọt ra ngoài, ông ta đã lợi dụng truyền thuyết đập tay vào quan tài sẽ có người chết khiến những người dân quanh vùng nảy sinh một cảm giác sợ hãi đối với tiệm quan tài không bao giờ tùy tiện lại gần, cho đến khi ông ta chết, những bí mật này mới được phát hiện. Thế nhưng ông chủ xưởng đóng quan tài này rốt cuộc có phải là một con quỷ giết người hay không, điều này còn phải chờ vào người của sở công an đến, làm công tác điều tra tìm hiểu mới xác minh được.

Lúc nghe giáo sư Tôn kể chuyện, vừa hay trong mâm cơm cũng có một đĩa cá rán chua ngọt, tôi lợm giọng đến nỗi không ăn nổi cơm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, liền dứt khoát buông bát đĩa xuống không ăn nữa.

Tôi nói với giáo sư: "Giáo sư quả đúng là một Sherlock Holmes của phương Đông, cháu ở dưới đó suy nghĩ cả ngày trời, mà không sao tìm ra được nguyên nhân cốt lõi bên trong, tài thật, bác quả thực rất cao minh!"

Thái độ của giáo sư Tôn lần này ôn hòa hơn so với lần trước rất nhiều, ông nói: " thật ra hồi trước tôi ở Vân Nam đã tận mắt nhìn thấy có người sưu tầm một chiếc chum kỳ lạ này, mua từ Đông Dương nhiều năm về trước, thật không ngờ rằng tà thuật hiểm ác này vẫn tồn tại đến ngày nay. Cậu còn nhớ lần

trước tôi có kể với cậu, chuyện giáo sư Trần đã từng một lần cứu tôi thoát chết không, đó cũng là trong chuyến đi đến Vân Nam."

Loại tà thuật ác độc dã man kia tuy rằng cổ quái, nhưng suy cho cùng cũng không liên quan gì đến chúng tôi, có thể tìm ra giáo sư Tôn đã là đạt được mục đích rồi, cho nên những lời kể ban nãy của giáo sư, chúng tôi nghe cho biết vậy thôi. Cả tôi và Shirley Dương đều đang định cầu xin ông ta vì chuyện của giáo sư Trần, nhất thời không biết phải mở miệng ra làm sao, bấy giờ lại nghe giáo sư Tôn nhắc đến giáo sư Trần, tôi liền đề nghị ông kể cho chúng tôi nghe tường tận.

Giáo sư Tôn thở dài: "có gì đâu mà kể, nhắc lại tôi thấy hồ thẹn, dù sao mọi chuyện cũng đã lùi xa bao nhiêu năm rồi. Hồi đó tôi và giáo sư Trần đều bị điều đi Vân Nam cải tạo, giáo sư Trần lớn hơn tôi những mười mấy tuổi, ông rất quan tâm chăm sóc tôi. Hồi đó tôi gặp một vài vấn đề về tác phong sinh hoạt, tôi có quan hệ tình cảm với một quả phụ trong vùng, không nói thì các cô cậu đều biết, sự việc như vậy vào thời gian đó có ảnh hưởng xấu tới mức nào."

Tôi ngoài mặt thì tỏ vẻ nghiêm túc lắng nghe, nhưng trong lòng lại cười thầm: "Ông giáo sư Tôn này ngoại hình chẳng khác nào một ông nông dân quanh năm vui mình dưới ruộng, không có chút gì giống một vị giáo sư thông thái, không ngờ trước đây cũng có một giai đoạn phong lưu ra phết. Ngay đến quãng đời lãng tử này cũng có thể thổ lộ cùng chúng tôi, ông đúng là một người không giữ được chuyện gì trong lòng, muốn moi tin từ miệng ông ta cũng không phải là quá khó, mấu chốt là tìm được cơ hội thích hợp."

Tôi lại lắng nghe giáo sư kể tiếp: "hồi đó tôi không chịu được sức ép, nên đã định treo cổ trong chuồng bò, đến khi đạp cái ghế dưới chân xong mới cảm thấy khó chịu, không muốn chết nữa, tôi đã vô cùng hối hận, khát vọng được sống bỗng chốc nổi lên dữ dội, thế nhưng hối hận cũng đã muộn, đầu lưỡi tôi đã bắt đầu thè ra khỏi khoang miệng, chỉ chốc lát nữa thôi là mọi chuyện sẽ kết thúc, đúng lúc đó thì giáo sư Trần đã kịp đến, cứu tôi thoát chết. Nếu như hôm đấy không có ông, thì cũng chẳng có tôi của ngày hôm nay."

Tôi biết cơ hội đã đến, giáo sư Tôn đang ôn lại chuyện xưa, động đúng vào lòng trắc ẩn, ông thao thao bất tuyệt, tôi nhân cơ hội vội kể lại bệnh tình hiện tại của giáo sư Trần, cũng không quên nói nặng lên gấp mười lần, rồi bảo Shirley Dương lấy ra thác bản của miếng long cốt dị văn, đưa cho giáo sư tôn xem, đoạn trình bày lý do đến tìm ông, hy vọng ông nể mặt giáo sư Trần mà giúp chúng tôi giải mã bí mật này.

Giáo sư Tôn lập tức thay đổi sắc mặt, ông cắn chặt môi, do dự một hồi, cuối cùng nói với hai chúng tôi: "thác bản này tôi có thể cầm về xem giúp hai cô cậu, phân tích xem trên đó rốt cuộc viết về điều gì, thế nhưng chuyện này hai cô cậu phải hứa không được tiết lộ với bất cứ ai, để đây không tiện nói chuyện, đợi mai về đến nhà nghỉ ở thành Cổ Lam, hai cô cậu hãy đến tìm tôi."

Sợ đến ngày hôm sau ông lại đổi ý, nên tôi liền xin lại thác bản, và hẹn ông sau khi về đến nhà nghỉ sẽ lập tức thỉnh giáo ông.

Ăn cơm tối xong, tôi và Shirley Dương phải lên đường về thành Cổ Lam trước, nhưng còn chưa ra khỏi thôn, đã bị tay thầy bói mù mồm mép như tép nhảy kia chặn lại, lão mù hỏi tôi còn muốn mua tập Đả tử mật địa nhãn đồ của lão hay không, hàng chỉ bán cho người am hiểu nó, còn về giá cả cũng dễ thương lượng.

Nếu tôi không gặp lão mù, thì chắc cũng đã cho chuyện hồi chiều bay lên chín tầng mây luôn rồi. Tôi biết tập sách của lão thực ra là một cuốn bản đồ phong thủy, không có tác dụng gì nhiều, thứ chân bản tương đối đặc biệt mới đáng giá đến vậy, nội dung trong tập bản đồ cũng tương tự như cuốn Sơn hải kinh 1 thôi, xét về mặt ý nghĩa thì không có gì to tát lắm, huống chi cuốn của lão mù lại là hàng rởm, không phải là chân bản.

Tôi nói với lão thầy bói mù: "lão già, tập bản đồ này lão chỉ muốn bán cho người hiểu nó ư?"

Lão mù nói: "điều đó là đương nhiên, kẻ am hiểu có thể ra một giá bất kỳ, lão phu vẫn có thể chiêm chước xem xét; còn với kẻ không hiểu, dù có đưa ra nhìn lượng thì cũng là vô nghĩa, vật thần bí này nhất định không được để rơi vào tay người phàm. Lão phu lúc chiều có xem tướng cho các hạ có tướng rắn trùn thất khiếu, đường đường chính chính mang tướng mạo uy phong của một chư hầu, tầm mắt hơn người, chắc chắn là người có thể hiểu được cuốn Đả tử mật địa nhãn đồ này, vậy nên không bán cho các hạ thì còn để cho ai?"

Tôi nói với lão mù: "nếu nói như vậy, thì tôi e rằng cuốn sách của ngài sẽ chẳng bán được cho ai đâu, bởi vì đó hoàn toàn là sách đạo bản phỏng tác. Người am hiểu thì không muốn mua, kẻ không hiểu thì ông lại không muốn bán, thôi thì ông cứ giữ lấy làn của riêng vậy, còn nữa, ông đừng có mở miệng là nói đến chư hầu đi có được không? Gia đình tôi hồi trước có thể đã có người tuổi lợn (trư), hoặc cũng có người tuổi khỉ (hầu), chỉ tội chưa ai là thuộc tuổi lợn khỉ (trư hầu) cả, tôi là mà "trư hầu" thì tôi đã vào vườn bách thú từ lâu rồi." -----

1 Cuốn sách kỳ dị của Trung Quốc, nội dung là những ghi chép thời cổ về những vùng đất với những con người, động vật thần thoại, kỳ quái như người có hai mắt ở bụng, loài chim đầu người, v.v..

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.2 - Chương 35: MỘC HIẾN VƯƠNG

Q.2 - Chương 35: MỘC HIẾN VƯƠNG

Mặc dù giáo sư Tôn hiểu biết không nhiều về Mộc trần châu hay còn gọi là Mật phượng hoàng, nhưng suy cho cùng ông cũng nắm trong tay khá nhiều thông tin mật thời cổ đại, hơn nữa lại nghiên cứu sâu sắc nhiều hồ sơ lịch sử, giáo sư Tôn cho rằng, hoàn toàn có sự tồn tại của Mộc trần châu kể trên, vật tế lễ này mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với những vị quân vương thời cổ đại, nó tượng trưng cho quyền lực và sự hưng thịnh, hơn nữa mối quan hệ giữa bối cảnh văn hóa và yếu tố địa lý khác nhau khiến cho sự lý giải về Mộc trần châu cũng khác nhau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Có thể khẳng định rằng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá tìm thấy bên dưới xưởng đóng quan tài có nguồn gốc từ nước Điền ở Vân Nam.

Điền quốc từng được phân làm ba quận dưới thời Tần, cuối Tần thiên hạ đại loạn, khu vực này đã thực thi chính sách bế quan tỏa cảng tự lập vua, hoàn toàn tách khỏi bộ máy chính quyền trung ương, đến thối kỳ Hán Vũ Đế mới bị bình định trở lại.

Theo ghi chép, nước Điền cổ có một bộ phận người sùng bái thầy mo và tà thuật, đã rời khỏi nước Điền đi tránh nạn, đến sinh sống ở vùng núi sâu dọc bờ sông Lan Thương, vị thủ lĩnh của nhóm người này tự xưng là Hiến Vương. Loại thiên tử thảo đầu này trong lịch sử Trung Quốc nhiều không kể xiết, ghi chép về vị Hiến Vương này trong sử sách cũng chỉ có dăm câu ba dòng. Những viên ngọc hình thú là đồ tế lễ mà hiến Vương dùng để cử hành tà thuật.

Sáu viên ngọc đồ hình thú tượng trưng cho đông, nam, tây, bắc, trời, đất sáu hướng, mỗi một viên ngọc đều có tên gọi và tách dựng riêng. Khi Hiến Vương tiến hành nghi thức tế lễ, ông ta cần phải uống một vài loại thuốc sinh ảo giác, cho đến khi tinh thần đạt đến cảnh giới của sự vô thức, đồng thời sáu viên ngọc được cố định tại sáu nơi trên đàn tế sẽ sinh ra một loại từ trường, như vậy có thể thần giao cách cảm với vật tổ tà thần qua ý thức.

Tượng hình thú được Hiến Vương sử dụng khi tế lễ to gấp nhiều lần so với bộ sáu viên ngọc được tìm thấy dưới xưởng đóng quan tài, bộ ngọc mà chúng ta tìm thấy có lẽ là của một thầy mo có địa vị cao trong triều đình, còn về chuyện làm sao bộ ngọc đó lại lọt vào tay ông chủ xưởng đóng quan tài, hơn

nữa ông ta sao có thể nắm bắt được những loại tà pháp này, thì không thể nào biết được, có thể ông ta cũng là kẻ trộm mộ, hoặc là hậu duệ của một thầy mo dưới thời Hiến Vương.

Còn như sáu viên ngọc đỏ hình thú, có khả năng Hiến Vương đã cụ thể hóa Mộc Trần châu theo cách lý giải của mình, hoặc liên tưởng mở rộng ở một mức độ nào đó. Hơn nữa vị Hiến Vương này rất có thể đã từng nhìn thấy Mộc trần châu thực sự, thậm chí có khả năng ông ta là người chủ cuối cùng của nó, chỉ có điều những tư liệu hiện có quá ít, nên tạm thời chỉ có thể đưa ra những suy đoán như vậy.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Sau khi nghe giáo sư Tôn phân tích, tôi cảm thấy mọi chuyện đều rất hợp lý, chỉ cần còn một tia hy vọng, chúng tôi sẽ ra sức cố gắng. Nhưng khi hỏi giáo sư Tôn ngôi mộ của Hiến Vương mai táng ở đâu, thì ông lại chẳng biết chút gì. Mộ Hiến Vương vốn nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, thêm vào đó bản thân vị vua này tinh thông tà thuật, cho nên huyết mộ được lựa chọn chắc chắn phải ở nơi vô cùng kín đáo, sau bao nhiêu năm trôi qua, khả năng tìm được ngôi mộ có tỷ lệ phần trăm hết sức ít ỏi.

Ngoài ra giáo sư Tôn còn căn dặn chúng tôi, không nên đi trộm mộ, mà hãy cố gắng tìm ra một cách khác, có rất nhiều con đường để giải quyết một vấn đề, ngày nay khoa học đã phát triển rất nhiều, dựa vào khoa học kỹ thuật tìm ra phương án giải quyết là tốt nhất, không nên quá đắm đầu vào tìm kiếm Mộc trần châu. Bởi xét cho cùng giá trị quan của cổ nhân cũng chưa hoàn thiện, sự hiểu biết về thế giới tự nhiên chưa sâu sắc, mưa gió sấm chớp đều được cổ nhân coi là sự hiển linh của thần thánh, trong số đó có rất nhiều thành phần là do con người vô có tưởng tượng ra. Giáo sư Tôn còn hứa chỉ cần phát hiện ra manh mối gì mới, sẽ lập tức báo cho chúng tôi. Tôi nói với giáo sư bằng giọng chắc như đinh đóng cột: " Việc này thì giáo sư cứ yên tâm, chúng cháu sao có thể đi trộm mộ được cơ chứ, mà cho dù có muốn thì cũng nào biết tìm ở nơi mô?

Giáo sư Tôn gật đầu nói: " Thế thì tốt, cả đời này tôi ghét nhất là lũ trộm mộ, tuy rằng khảo cổ và trộm mộ cũng có những nét tương đồng, nhưng mức độ hủy hoại văn vật của dân trộm mộ quá nghiêm trọng, quốc gia và dân tộc... "

Tôi sợ nhất phải nghe giáo sư Tôn thuyết giáo, ông khiến tôi nhớ đến tay chủ nhiệm phòng giáo dục chính trị thời tiểu học, động một tý là giảng giải lên lớp, động một tý là phức tạp hóa những vấn đề đơn giản, động một tý là nâng mình lên một vị thế bắt người khác phải ngẩng đầu ngược trông. Mỗi lần thấy những đạo lý khô cứng này, tôi lại có cảm giác o bế khó chịu. Tôi thấy những điều giáo sư Tôn tiết lộ với chúng tôi về cơ bản đã nói ra cả rồi, những điều tiếp sau đây có nói nữa thì cũng chỉ toàn là lời nhảm nhí, bèn vội rút cảm ơn giáo sư Tôn, đoạn cùng Shirley Dương đứng dậy cáo từ, trước khi tôi đi xin ông cho cầm theo bức ảnh chụp mấy viên ngọc hình thú. Giáo sư Tôn do phải nhanh chóng trở lại thôn Thạch Bi Điểm tiếp tục công việc, nên không cùng chúng tôi quay lại nhà nghỉ nữa, sau khi từ biệt chúng tôi, ông rẽ ngã khác rời đi.

Khi tôi và Shirley Dương trở về nhà trọ trong huyện thì thấy lão thầy bói mù đang ngồi trước cửa xem bói, khách hàng của lão ta là một phụ nữ địa phương, lão mù nói với người đàn bà: " Giờ đất quỷ thần ơi, thì ra bà đây vốn là Vương mẫu nương nương ở trên trời, chỉ vì chán ngấy cuộc sống thiên đình mà hạ phàm đầu thai xuống dân gian dạo chơi một cuộc. Giờ sắp phải trở về thiên đình rồi, cho nên mới mắc phải chứng bệnh nan y này, không đến ba tháng nữa, khi nghe thấy tiếng nhạc trên trời vọng xuống, cũng là lúc bà khởi giá hồi cung... "

Người đàn bà khóc lóc nức nở hỏi: " Ông tiên sống ơi, ý ông nói căn bệnh của tôi vô phương cứu chữa ư? Nhưng tôi không nỡ bỏ nhà tôi, cũng không muốn phải lên trên kia chung sống với Ngọc Hoàng đại đế, tôi không có chút tình cảm nào với ông ta cả, vả lại nhà tôi còn hai đứa nhỏ".

Lão mù tỏ ra rất khó xử, nói với người đàn bà kia: " Nương nương nếu như không muốn hồi cung, thì không phải là không có cách, chẳng qua lão phu... "

Người đàn bà không ngừng thúc giục lão thầy bói , chị ta nhét vào tay lão một tờ mười tệ, cầu xin lão

nghe cách giúp, để chị ta sông thêm được năm sáu mươi năm nữa.

Lão mù miết ngón tay lên tờ tiền, biết là tờ mười tệ, bèn lập tức nghiêm mặt nói: " Thôi được rồi, lão phu coi như phá lệ lần này, thay chị cầu xin Ngọc Hoàng rộng lượng, dù sao thì một ngày trên trời cũng bằng một năm dưới hạ giới, tôi sẽ cầu xin Ngọc Hoàng cho chị ba tháng nữa, thì ở dưới chốn trần gian này chị cũng sông thêm được mấy chục năm. Thế nhưng thật khổ cho Ngọc Hoàng đại đế, có chuyện này chị không biết, Ngọc Hoàng nhớ thương chị không thiết ăn uống nữa, lần trước khi tôi gặp ngài, phát hiện ngài gầy rộc đi, cũng chẳng còn tâm trí nào lo việc quốc gia đại sự, ngày đêm nhìn trăng nhìn sao, mong ngóng nương nương trở về.

Tôi lo lắng lão mù ba hoa quá độ, về sau chồng người phụ nữ kia tìm đến gây rối, chí ít cũng kiện lão ra tòa vì tội phá hoại hạnh phúc gia đình, liền gọi lão vào ăn cơm. Lão mù thấy chúng tôi đã quay lại, vội vàng nhét tờ tiền vào mũ, rồi đuổi người phụ nữ kia đi, tôi cầm một đầu cây gậy trúc, dẫn đường đưa lão mù vào nhà ăn.

Chúng tôi dự định ăn xong cơm trưa sẽ trở lại Tây An, sau đó về Bắc Kinh. Tôi và Shirley Dương cùng lão mù ngồi chung một bàn, Shirley Dương trong lòng nặng trĩu, chẳng thiết ăn uống gì, tôi thì vừa ăn vừa đem tấm ảnh bộ ngọc hình thú ra xem.

Tình hình trước mắt là mọi đầu mối đều bị cắt đứt, chỉ còn lại những viên ngọc hình thú với con mắt giống Mộc trăn châu. Xem ra kế hoạch tiếp theo chỉ còn nước đến Vân Nam tìm ngôi mộ Hiến Vương, nếu may mắn thì có thể đồ ra Mật phượng hoàng, không thì chí ít cũng lần ra được một manh mối khác. Thế nhưng việc khó nhá là làm sao tìm ra được ngôi mộ Hiến Vương kia, chỉ biết nó nằm đâu đó trong tỉnh Vân Nam, dọc bờ sông Lan Thương. Sông Lan Thương dài tới hàng nghìn ki lô mét, không thể dựa theo bản đồ mà bới tung từng mét đất lên được.

Shirley Dương hỏi tôi: " Không phải anh vẫn thường vỗ ngực ta đây, nhận mình tinh thông thuật phân kim định huyết sao? Chuyện nhỏ thế này sao gây khó dễ cho anh được, giờ chỉ cần ra đến bờ sông ngáng đầu lên nhìn sao trời là có thể tìm được mà. Điều này chính anh vẫn hay nói đấy nhé.

Tôi cười khở sở: " Bà ơi là bà, đâu có đơn giản thế, thuật phân kim định huyết chỉ có thể sử dụng ở nơi đất đai bằng phẳng, mạch đất không nhấp nhô gồ ghề thôi. Còn Vân Nam hồi trước tôi từng qua đó tham chiến, cao nguyên đồi núi chiếm đến hơn chín mươi phần trăm diện tích cả vùng. Ở Vân Nam có ba hệ thống sông ngòi lớn, ngoài sông Kim Sa , sông Nộ Giang ra, thì còn sông Lan Thương chảy qua toàn tỉnh theo hướng Bắc Nam. Hơn nữa địa hình địa mạo nơi đây phức tạp vô cùng, sơn mạch phát nguồn từ phương bắc ngang dọc chằng chịt, chia rẽ ra nhiều phân nhánh đếm không xiết, nếu chúng ta không có mục tiêu cụ thể thì cho dù có nắm bí thuật phong thủy trong tay, e rằng dẫu có tìm một trăm năm cũng chẳng thể nào tìm được"

Shirley Dương nói với tôi: " Hiếm thấy thật, sao ngay cả anh cũng bắt đầu nói những lời nản lòng như vậy, xem ra lần này khó thật rồi"

Tôi nói với Shirley Dương: " Tôi không nản lòng, tôi thấy rằng tình trạng của chúng ta hiện nay có thể khái quát thế này: có niềm tin nhưng không nắm chắc, niềm tin thì lúc nào cũng có đủ, còn độ chắc chắn thì không có một chút nào, mò kim đáy bể là chuyện không tưởng. Chúng ta tạm thời cứ quay về Bắc Kinh, tập hợp anh em tính kế cái đã, cũng cố gắng tìm kiếm thêm thông tin, cho dù là nắm chắc được một phần, thì cũng vẫn hơn là không có"

Tay thầy bói mù ngồi bên cạnh bỗng đứng lên tiếng: " Hai vị, xin hãy nghe lời này, lẽ nào hai vị đang định đi Vân Nam đồ đầu? Lão phu khuyên hai vị hãy từ bỏ ý định đó đi, nhớ lại năm đó lão phu cùng một nhóm lục sĩ Xả Lĩnh, vì mưu đồ một cuộc sông giàu sang phú quý nên đi Vân Nam đồ đầu ngôi mộ Hiến Vương, không ngờ được rằng nơi đó hiểm nguy rình rập mọi chỗ mọi nơi, không dung chết toi sáu mạng người, chỉ có lão phu nhờ vào thân thủ cao cường nên mới may mắn thoát chết, đôi mắt này cũng vì thế mà ở lại vùng Vân Nam rồi. Bây giờ nghĩ lại, vẫn còn cảm thấy kinh hoàng"

Những câu nói bình thường của lão mù lọt vào tai tôi không khác nào sét đánh giữa trời tháng 6, tôi phì đông thức ăn đang nhai trong miệng vào mặt lão: " Ông vừa nói cái gì? Ông đã từng đến Vân Nam tìm ngôi mộ của Hiến Vương sao? Ông mà cứ mồm năm miệng mười, nói dối nói trá, chúng tôi sẽ bỏ ông ở lại đây, không đưa ông đi Bắc Kinh đâu"

Lão mù lấy tay vuốt mặt nói: " Lão phu là người thế nào, há dám đặt điều lừa lọc. Lão phu từng đến núi Lý Gia Vân Nam đồ đạc mộ Điền Vương, chỉ có điều đến hơi muộn, chỉ có điều mình khí trong mộ đã bị người đến trước lấy đi rồi. Bên trong mộ thì ngoài một khúc xương đùi ra chỉ còn sót lại nửa dưới tấm bản đồ nước Điền cổ bằng da người, những nét chữ bên trên đã bị phai mờ lắm rồi. Lão phu xưa nay đã trộm là không về tay không, đã là đồng tiền bất nghĩa, có gì mà không lấy, lúc đó tiện tay bắt dê, lão phu cầm luôn tấm bản đồ đi. Sau đó ở Tô Châu, lão đã mời một người thợ chuyên tu sửa tranh cổ rất có tay nghề, dung giấm lạnh lau đi lau lại mười sáu lần, cuối cùng cũng sửa lại tấm bản đồ da người đẹp nguyên như mới, ai ngờ rằng không xem đã đành, xem rồi mới thấy hóa ra đó là tấm bản đồ vẽ vị trí ngôi mộ Hiến Vương "

Shirley Dương nói với lão mù: " Hiến Vương dẫn theo một nhóm người, tách ra khỏi nước Điền, cao chạy sa bay vào chốn thâm sơn cùng cốc sống một cuộc sống cách ly với thế giới bên ngoài, vậy thì trong ngôi mộ của Điền Vương sao lại có thể có một tấm bản đồ, dẫn đến ngôi mộ của Hiến Vương? Ông đừng có bày trò để lừa chúng tôi."

Lão mù nói: " Lời của lão phu có nhân chứng vật chứng đằng hoàng, hai nước này vốn là người một nhà, nghe nói Hiến Vương đã tìm được đất bầu phong thủy, sau khi chết xác ông ta được mai táng ở đây, vùng đất đó có một vị trí địa lý vô cùng đặc biệt, không bao giờ ông ta bị người đời đồ đạc. Thử nghĩ mà xem Đường Tông, Hán Vũ, là những con người thế nào, lúc sinh thời thì lừng lẫy tứ phương, đến khi chết cũng khó tránh khỏi bị người ta đồ đạc, thì hài cũng bị chúng nó chà đạp lên cả, từ thời xa xưa các vị vua chúa đã rất coi trọng việc xây cất mồ mả sau khi chết, điều các vị vua này lo lắng nhất là việc mộ mình bị đồ đạc. Hiến Vương sau khi chết, thuộc hạ của ông ta cũng phân tán đi khắp nơi, có kẻ vì muốn quay trở lại quê cũ, nên đã vẽ lại tấm bản đồ dẫn đường đến mộ Hiến Vương, hiến dâng cho vua Điền, tự xưng là có thể tìm một huyệt mộ đẹp như vậy cho Điền Vương. Những sự việc này được ghi chép đằng sau tấm bản đồ, nhưng sau đó thiết nghĩ Điền Vương đã không tìm được một mộ báu đẹp như thế, bởi nếu không lão phu sao có thể đồ đạc ra tấm bản đồ da người này được"

Truyện "Ma Thối Đền "

Lão mù lôi từ trong áo ngực ra một gói đồ, mở ra quả nhiên bên trong là một tấm bản đồ cổ bằng da, mặc dù đã qua tu sửa, nhưng vẫn rất mờ nhạt, núi non sông hồ trong tấm bản đồ này gọi là tạm nhận ra được.

Lão mù nói: " Tuyệt chẳng phải lão phu hù dọa hai người, bản đồ này đã bao năm theo lão phu, ngày thường tịnh chẳng hé lộ, hôm nay thấy hia người không tin nên mới đem ra cho hai người xem xét. Song lão phu có một lời khuyên nhủ như vậy, hia người hãy nhìn vào vị trí trùng cốc trên bản đồ này có một chỗ để trống, nơi đó là nơi có nhiều sự cổ quái, tựa như hang trùm với miệng sói vậy, cho dù hia vị có ba đầu sáu tay, là Kim Cang La Hán tái thế, một khi vào trong trùng cốc, thì sẽ không còn đường quay ra đâu"

Nói rồi lão thầy bói gỡ cặp kính đeo trên mắt xuống, tôi và Shirley Dương đảo mắt nhìn lên gương mặt lão, rồi cùng giật thót mình, đôi mắt của lão mù hôm lại thành hai hố sâu, từ trong ra ngoài, toàn là những vết sẹo thâm đỏ, trông như những mạch cây khô quắt đang mọc ra từ trong hốc mắt. Thì ra đôi mắt của lão mù bị người ta khoét nhãn cầu đi, ngay đến mí mắt cũng bị cắt đi một phần.

Lão mù đeo lại cặp kính đen vào, thở dài một hơi, nói với tôi và Shirley Dương: " Bao năm đã qua, dĩ vãng như mây bay gió thoảng, nhưng sự việc hồi đó vẫn sờ sờ trước mắt, làm đồ đạc cuối cùng trong đời, lão phu vẫn nhớ như in, thế nào gọi là "nhìn phát khiếp", thì đúng là " nhìn phát khiếp".

Tôi biết lão mù ngày thường nói mười câu thì tám câu dở dân, dựa vào miệng lưỡi lươn lẹo lừa lấy miếng cơm ăn, thế nhưng những chuyện lão kể về chuyện đi tìm mộ Hiến Vương phần lớn không phải là chuyện bịa đặt, bởi những việc này suy cho cùng không phải ai cũng biết, chỉ có điều mộ Hiến Vương nằm sâu trong trùng cốc có ghê gớm như luoif lão kể hay không, điều này vẫn còn nhiều điểm đáng phải nghiên cứu, từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ nghe nói đến nơi nào gọi là đất báu phong thủy không bao giờ bị đồ đầu cả.

Nhưng rồi nhớ đến những thông tin mà giáo sư Tôn đã cho chúng tôi biết, Hiến Vương hành sự bí mật, sung bái tà thần, lại am hiểu dị thuật, thì chắc cũng không phải là hạng tầm thường. Đầm nước bên dưới xưởng đóng quan tài dùng để nuôi cá bằng thịt người, với mục đích ăn thịt cá thì sẽ kéo dài tuổi thọ, thuật pháp này chính được truyền lại từ thời Hiến Vương từ mấy nghìn năm trước, điều này cho thấy sự độc ác nham hiểm trong cách hành sự của Hiến Vương năm xưa, không phải chuyện người thường có thể tưởng tượng ra được.

Shirley Dương muốn tìm hiểu sâu thêm về ngôi mộ Hiến Vương, nên kể qua cho tay thầy bói mù về chuyện chúng tôi đã tìm ra chiếc chum thùng dùng để đựng người chết nuôi cá bên dưới xưởng đóng quan tài ra sao, lại kể thêm cho lão mù nghe về lập luận của giáo sư Tôn, có thể đây là một tà thuật cổ xưa được lưu truyền từ thời Hiến Vương ở Vân Nam.

Lão mù nghe ổng hừ một tiếng khinh miệt, lão vuốt chòm râu dê nói: " Giáo sư Tôn thì là cái quái gì, giáo sư giáo sư, ráo cái đầu thành sư, đào tạo một lũ tú tài thành sư cọ hết, chắc hẳn ông ta chỉ nghĩ mỗi mình tài giỏi. Gã đó thì biết cái quái gì, không biết thì không có tội, nhưng không biết lại giả tạo là biết để dạy người khác, thì đúng là thất đức "

Tôi hỏi lão: " Ý ông là gì? Lẽ nào những lời giáo sư Tôn nói là không đúng sao? "

Lão mù nói: " theo như những gì lão phu biết, tà thuật của Hiến Vương bắt nguồn từ các nước phương Nam, có mặt sớm nhất ở Miến Điện, đo là hình thức trùng thuật cổ xưa nhất. Trùng thuật cùng với Cổ độc, Giáng đầu thì ở một số vùng núi thuộc tỉnh Vân Nam và một số nơi ở Lào vẫn còn có người biết dùng, tuy nhiên phần lớn cũng đã bị thất truyền, chỉ còn sót lại một số phương pháp vụn vặt "

Tôi nói với lão mù: " Theo như ông nói, thì lẽ nào lão chủ xưởng đóng quan tài dùng dây xích sắt treo trên chiếc chum sắt chìm trong đầm nước, bên trong đặt xác người chết để nuôi cá là một loại trùng thuật? Ông ta làm như vậy có ý nghĩa gì? "

Lão mù cười lớn: " Lão phu sắp trở thành cổ vấn của hai người rồi, thôi thì đằng nào cũng vậy, lão phu biết được gì thì kể cho hai người biết luôn, năm đó lão phu cùng sáu người bạn đồng nghiệp dự định đến vùng núi non thâm sâu ở Vân Nam đồ đầu, để đảm bảo an toàn, trước khi hành sự bọn ta đã hỏi thăm nhiều nơi, cuối cùng thông qua một số lời kể của một số người già ở trong bản, cũng biết được ít nhiều về vấn đề này. Loại chum kì lạ mà hai người vừa nhắc đến quả đúng là một loại trùng thuật, dùng để dìm người sống chết sặc bên trong, để dùng được tà thuật này chắc chắn phải dùng đến người còn sống, nếu như trước khi bị dìm xuống nước mà người bên trong đã chết thì tà thuật sẽ không phát huy tác dụng, nhưng hoa văn trên than chum được gọi là bùa trấn hồn, nghe nói công dụng của loại bùa này là khiến người sau khi chết, linh hồn bị trói buộc lại trong huyết mạch, không siêu thoát được, qua đó có thể thấy độ độc ác dã man không có gì sánh nổi của tà thuật này. Cá ở dưới nước sẽ bơi qua những lỗ thùng trên than chum vào bên trong, rĩa thịt người chết đã bị ngâm trong nước đến mực rữa, oan hồn của người chết cũng theo đó mà thấm vào mình cá, không bao lâu sau, những xác chết này sẽ bị lũ cá rĩa sạch chỉ còn sót lại bộ xương trắng ớn, còn những con cá ăn thịt người kia lươn rất nhanh, qua mười mấy ngày là có thể dài đến hơn một mét, chúng sẽ bị đem hầm thành canh, hương vị thơm ngon vô cùng, trên đời này chắc cũng không còn một món ăn nào có thể sánh nổi với món canh cá đó. "

Tôi đang ăn cơm, càng nghe lão mù kể chuyện lại càng thấy lợm giọng, đành bỏ bát đĩa xuống, nói với lão mù: " Món canh cá này hương vị thơm ngon không gì sánh nổi, chắc ông đã từng được thưởng thức

qua rồi nhỉ, chứ nếu không sao biết được rõ ràng đến vậy"

Tay thầy bói nhếch mép: " Cũng may lão phu không có được phúc phận ấy, bởi đã uống được thứ canh thần tiên đó rồi thì sao có thể sống sót qua nổi ba ngày. Bọn cá được nuôi pử trong chum không còn gọi là cá nữa, mà gọi là trùng, tức là đem linh hồn người chết oan làm độc được, trở thành loại vũ khí giết người vô hình, những người chết vì uống loại canh này, toàn thân khôn có bất kỳ dấu vết trùng độc nào, trước khi chết thậm chí vẫn còn giữ một vẻ mặt tươi tắn, như đang thưởng thức món canh cá ngon kia" Shirley Dương ngồi bên cạnh nghe mà nhăn mặt cau mày: " Thì ra truyền thuyết về xưởng đóng quan tài lại rơi vào loại tà thuật này, lão chủ xưởng độc ác kia đã có được thủ đoạn hại người thâm độc, chỉ cần quan tài bán không chạy, là lão sẽ dùng trùng thuật hại chết người ta. Vậy thì chắc chắn rằng vị Hiến Vương nằm trong tay toàn bộ tà thuật kia cũng chẳng phải loại hiền lành gì"

Lão mù nói tiếp: " Lão chủ xưởng đóng quan tài dù sao cũng chỉ là một kẻ nông dân, mặc dù biết được Trùng thuật, nhưng thủ đoạn của lão cũng chỉ là hạng tầm thường, không đủ tư cách để đem ra so sánh với Hiến Vương. Cho nên lão phu khuyên hai vị nên từ bỏ ý định đến Vân Nam đồ đấu, lão phi là người đi trước, hai vị không thể giẫm vào vết xe đổ đó được"

Shirley Dương đâu có tin vào những lời lươn lẹo của tay thầy bói, liền tiếp tục truy hỏi lão ta: " ông có thể kể chi chúng tôi nghe chuyện hồi trước ông đi Vân Nam tìm mộ Hiến Vương không , nếu những lời ông nói có giá trị, tôi có thể cân nhắc đến đề nghị anh Nhất tặng ông một món minh khí"

Lão mù lập tức nghiêm mặt lại nói: " Lẽ nào lão phu lại là kẻ ham muốn minh khí đến vậy? Nhưng cũng hiếm khi thấy mấy người có tấm lòng hiếu thảo như vậy, lão phu cũng không thể từ chối lời đề nghị của hai vị đến từ phương xa đây, nhắc đến việc đáng tiếc năm đó, ai dà, đúng là rắc rối không đến tìm người, mà người lại tự đi chuốc lấy rắc rối vào thân... "

Năm đó lão mù ở Tô Châu, đã nhờ nghệ nhân sửa chữa lại tấm bản đồ da người, đến lúc quan sát tỉ mỉ, mới biết tấm bản đồ chỉ đường đến ngôi mộ cổ Hiến Vương, trong lòng vui mừng khôn xiết. Trước đây lão mù đồ đấu mấy lần, đều không thu hoạch được gì mấy, Hiến Vương xét ra lĩa một vị vua của nước Điền cổ đại, tuy chỉ là một tiểu quốc ở biên giới phía nam, nhưng minh khí trong mộ ông ta chắc không thể ít.

Thành thử lão mù đã tập trung một vài lực sĩ Xả lĩnh thân thiết, nhóm trộm mộ này mỗi khi tìm được mộ lớn, thì thường hành động ập thể, cho dù là phái MÔ Kim phát khuru hay là Ban Sơn Xả lĩnh, thì cũng không nằm ngoài mấy thể loại này: kèm trống rầm rộ, dùng xẻng to cuốc lớn, thậm chí là cả thuốc nổ cho nổ tung ụ đất đắp mộ cùng với bức tường ngoài, trực tiếp đào địa cung để vào bên trong, đây có thể coi là cách ngu ngốc nhất.

Thứ đến là cách dò tìm "hư vị", đào đường hầm xuống dưới mộ thất, cách này muốn thành công đòi hỏi tính toán của người đồ đấu phải cực kì chuẩn xác, độ hơi lệch một chút sẽ không đào vào được bên trong.

Lão mù thời trẻ thường xuyên đào bới các ngôi mộ ở phương Nam, nhóm của lão đa phần không am hiểu thuật xem phong thủy, nên chỉ còn cách tìm địa điểm có vật làm mốc hay chỉ dẫn, hoặc tìm kiếm những ngôi mộ còn lại, những tàn tích của bia đá hay những ụ đất đắp mộ. Lần này nhờ có tấm bản đồ da người chỉ dẫn, nhóm trộm mộ sau khi bàn bạc, cảm thấy chuyến này chắc chắn thành công, không chừng lại có thể phát tài, sống một cuộc đời giàu sang phú quý, cả nhóm quyết định hành động, đi tìm ngôi mộ cổ của Hiến Vương.

Theo như phân tích của tên trộm mộ già nhất và cũng có nhiều kinh nghiệm nhất trong nhóm, quy mô của ngôi mộ Hiến Vương không quá lớn, bởi vì suy cho cùng quốc lực của họ cũng có hạn, theo như những ghi chép trong tấm bản đồ da người, thì có lẽ là nằm trong một hang núi, dựa vào hình thế tự nhiên của hang động làm nền tảng, xây dựng một khu lăng mộ bên trong. Năm xưa nước Điền phỏng theo chế độ nhà hán, trong lăng mộ nhà vua bắt buộc phía có nghi trượng xe đồng, trăm bức tượng gồm

binh mã. Xác chết trong huyền cung được liệm trong hai quáchs ba quan, trên có thiên môn, dưới có thần đạo, bốn phương sáu hướng làm mỗi, treo đủ trăm hạt bát châu, tứ phía còn bày sau ngọc ba đỉnh, người xưa có câu lạc đà chết còn to hơn ngựa, có thể chắc chắn một điều rằng, trong cổ mộ Hiến Vương có không ít cổ vật vô giá.

Tám bản đồ da người tuy là một cổ vật vô giá được lưu lại từ bao năm về trước, có những đoạn đã mờ nhạt nhìn không ra, song vẫn có thể thông qua đó mà phán đoán ra được vị trí của mộ Hiến Vương. Sông Lan Thương có một nhánh tách gọi là sông Rắn, sở dĩ khúc sông được đặt tên như vậy, vì hình dạng uốn khúc của nó trông như một con rắn. Sông Rắn lượn qua ngọn núi Đại Tuyết, ngọn núi Tuyết này được người dân quanh vùng gọi là núi Ai Đăng, tên chính thức của nó là núi Già Long, có độ cao ba nghìn ba trăm mét so với mực nước biển. Dòng sông Rắn uốn lượn chảy qua dãy núi cao hùng vĩ, tạo thành một khe nước chảy trong lòng núi, đại thể rất thấp, do hơi nước bốc lên từ khe này nhiều năm không tan, trong hang động lại có nhiều loại côn trùng chú ngừ, cho nên nơi này được người đời đặt cho cái tên trùng cốc.

Trùng cốc nằm sâu trong lòng núi, rất ít người lại vắng đến đây, vượt qua được ngọn núi Đại Tuyết, sẽ đến một nơi sơn thủy hữu tình, cảnh đẹp như tranh, ở nơi đây ta có thể thường xuyên bắt gặp từng đàn bướm rực rỡ tụ lại thành bầy như những đóa hoa muôn màu sắc, nhưng do đoạn chính giữa thường xuất hiện những đám chướng khí màu trắng, quanh năm không tan, kẻ trùng phải chướng khí này đều không thể bảo toàn được tính mạng, thế nên không ai có thể xâm nhập được nơi đây. Có thuyết nói rằng đám sơn lam chướng khí trắng kia chính là "trùng vân" do Hiến Vương bố trí, phủ trùm xung quanh lăng mộ để bảo vệ chốn yên nghỉ của mình, chỉ trừ khi có mưa to gió lớn, đám sương khói mới bị thổi tan, bằng không không một ai có thể vào đến bên trong. Phần để trống trên tám bản đồ da người, chính là để đánh dấu nơi có đám sương mốc yêu ma đó.

Đi sâu vào trong nữa, sẽ gặp một thác nước khổng lồ, trong phong thủy thường nhắc đến thủy long chính là chỉ thác nước, cửa vào ngôi mộ Hiến Vương nằm chính giữa mắt rồng của thủy long. Đằng sau tám bản đồ da người có ghi chép rất cụ thể, trong đó nói rằng huyết mộ này là do các thầy mo dưới trướng Hiến Vương lựa chọn, được gọi là "long vực". Hơi nước bông bông bao bọc lấy tâm huyết hình thành nên một vòng tròn hơi nước mờ ảo, vì sự mơ hồ, mông lung như ánh trăng, nên mới được gọi là "vực", thoát ẩn thoát hiện, mơ mường hồ hồ, thoát nhìn tưởng hữu hình, nhìn kĩ lại hóa vô hình, hẳn là nơi ngưng tụ sinh khí, hiển lộ linh quang, chừng bởi thế đất tuyệt đẹp, người chết được táng ở đây, sinh khí không tán, mạch nước và côn trùng đều không thể xâm phạm đến.

Hình thế phong thủy của mộ Hiến Vương còn có một điểm lợi hại khác, đó là vĩnh viễn không bao giờ bị đồ đầu, không một ai có thể vào trong này, sự tự tin này trong thiên hạ e không có người thứ hai.

Tình hình cụ thể bên trong đó ra sao, thì lão mù cũng không nói rõ. Tay thầy bói cùng nhóm bạn của lão lúc đó đã bị tiền tài làm cho mờ mắt, mặc dù biết ngôi mộ Hiến Vương rất khó đồ đầu, nhưng bọn họ vẫn quyết định phải đi một chuyến, nhóm người đã theo một hướng dẫn viên du lịch người dân tộc Bạch, mạo hiểm vượt qua núi Đại Tuyết vào đến khe nước bên trong núi, chờ đợi bên bờ trùng cốc đến mười mấy ngày, cuối cùng cũng chờ đến ngày mây mưa sầm sập kéo về. Đám trùng vân trắng ở khắp trong hang núi đã bị mưa gió thổi tan, đám người cả mừng, rốt cuộc cơ hội cũng đã tới.

Để có thể vượt qua được đoạn đường tử thần trước khi cơn mưa chấm dứt, bọn họ liều mạng chạy về phía trước. Nhưng không ngờ mới đi được nửa đường, cơn mưa bỗng đột ngột ngưng tạnh, đám âm khí lúc trước bị gió thổi bạt, đến giờ khi gió ngừng thổi, ánh nắng mặt trời chói chang rơi xuống, lập tức bốn bề xung quanh hiện ra làn sương trắng mỏng. Đám người chạy lên phía trước không được, quay ngược lại cũng không xong, nội bộ trở nên rối loạn, phân tán chạy ra tứ phía tìm đường thoát thân, chướng khí trong hang núi bay ra rất nhanh, chỉ cần hít vào bên trong cơ thể lập tức sẽ tắc thở mà chết. Lão thầy nói mù may mắn hồi trẻ đã từng luyện qua khí công, nên lập tức nín thở, sải bước chạy ngược

trở ra, cũng may là thoát được ra bên ngoài, nhưng đôi mắt đã bị chướng khí hủy hoại hoàn toàn. Sau đó nhờ có người hướng dẫn viên dân tộc Bạch phát hiện ra lão hôn mê bất tỉnh nằm trên đất, đã không chân chừ do dự, mớ hia nhãn cầu trong hốc mắt của lão ra, mới có thể ngăn được khí độc không lan vào trong huyết mạch, bảo toàn được tính mạng cho lão.

Sau khi nghe xong câu chuyện của tay thầy bói, tôi và Shirley Dương đều cảm thấy đám người của lão đã gặp phải một kết cục thảm hại ở trùng cốc là do nhóm bọn họ không có sự chuẩn bị cần thiết, chỉ cần có được những trang thiết bị dự phòng, thì việc chọc thủng màn khí độc kia cũng không phải điều quá khó khăn. Những lời nói như kiểu đã vào là không có đường trở ra đều là những lời nói khoa trương mà thôi.

Shirley Dương nói: "Loại chướng khí dày đặc như vậy quả là hiếm gặp, có thể là do nguyên nhân từ vị trí địa lý đặc biệt khiến cho trong hang núi mọc lên một loại thực vật đặc biệt nào đấy, cộng thêm không gian trong hang động kín mít, nên có thể đã sản sinh ra một tác dụng hóa học nào đó với không khí, chỉ cần đeo mặt nạ chống độc, hoặc sử dụng những loại thuốc đặc trị là có thể đối phó được với đám khí này, cũng không đến mức là tà ma thuật pháp"

Lão mù nói: "Chưa chắc, hia vị không thể coi thường ngôi mộ Hiến Vương bên tông trùng cốc được, đây mới chỉ là vòng ngoài thôi, bên trong đó đã bao nhiêu năm không người lai vãng rồi. Cái thế giới đằng sau lớp chướng khí đó như thế nào, hai vị có thể đọc qua lời dẫn dài đằng sau tấm bản đồ da người."

Shirley Dương mở tấm bản đồ ra, rồi cùng tôi chăm chú xem xét, thì thấy đằng sau tấm bản đồ có không ít chữ viết và hình vẽ, xung quanh mộ cổ được bố trí bốn hố chôn tùy táng, ngoài ra còn có mồ mả của một số cận thần, không ngờ một tên thiên tử thảo khấu phương Nam mà lại hống hách đến thế.

Đằng sau tấm bản đồ còn có một đoạn ghi chép lại lời Hiến Vương lúc còn sống dùng Thiên Kê (những diêm báo cát hung được thầy cúng viết lên san bản) để miêu tả về huyết mộ của mình: "Vua băng, táng trong thủy long vực, xác tan hóa tiên, long vực vô hình, ví trời không sập, thực khó bị người ngoài phá vỡ"

Tôi lẩm bẩm một mình: "Nếu như trời không sập xuống thì vĩnh viễn cũng không có người vào được trong mộ? Trời cao đổ sập? Có phải ý nói có sao băng từ trên trời rơi xuống? Hay là còn ám chỉ một điều gì khác? Lẽ nào phải chờ đến một thời cơ đặc biệt nào đấy, mới có thể vào được bên trong vương mộ?"

Lão mù lắc đầu: "Đều không phải, ngay đến lão phu am hiểu tinh thông, đã bao nhiêu năm trôi qua, cũng chưa lý giải được trời cao đổ sập là ám chỉ điều gì. Có thể vị Hiến Vương kia lúc sinh thời không trọng vương đạo, lại tôn sùng Tà thần, sát hại không biết bao nhiêu sinh linh vô tội, lăng mộ của ông ta không sớm thì muộn cũng sẽ có người trộm, nhưng có thể do thời cơ chưa đến, nên việc khó thành. E rằng Hiến Vương lúc sinh thời cũng biết rằng lăng mộ của mình tuy nằm trong vùng kín đáo khó tìm, nhưng sớm muộn gì thì cũng bị dân đồ đầu nhòm ngó tới, cho nên ông ta đã chọn một vùng tuyệt địa, không chỉ hang núi nguy hiểm khó lường, mà có thể ám khí bên trong mộ thất cũng vô cùng lợi hại. Lão phu năm đó tuổi trẻ bồng bột, chỉ vì ham muốn tiền tài mà cuối cùng phải trả giá đắt, cho nên lão phu thành tâm thành ý khuyên hia vị, không nên đến mộ Hiến Vương thì hơn"

Cho dù thế nào chúng tôi cũng đã quyết định việc đi Vân Nam là chắc chắn không lùi lại hơn nữa những thông tin này cũng phải chờ đến khi đến được trùng cốc trên dòng sông Rắn, tận mắt chứng kiến mọi chuyện rồi mới có được kết quả cuối cùng, chứ nếu chỉ dựa vào cái miệng dẻo quẹo của tay thầy bói, chúng tôi đều thấy không có tính thuyết phục.

Shirley Dương bỏ tiền ra mua lại tấm bản đồ da người của lão mù, sau đó chúng tôi quay lại nhà nghỉ thu dọn hành lý lên đường trở về Bắc Kinh, thu xếp gặp Tuyền béo, rồi cả nhóm cùng đáp xe đến Vân Nam, quyết tâm đồ đầu ngôi mộ Hiến Vương thần bí được xây dựng ở vịnh thủy long.

.....
(trong chuyến đi đến Vân Nam, ba người gặp phải không ít những khó khăn trắc trở ngoài sức tưởng tượng. Mộc trăn châu liệu có nằm trong ngôi mộ của Hiến Vương, lễ nào chỉ đến khi trời long đất lở, long vụng mới bị phá vỡ, nội dung trong những văn tự kỳ lạ giáo sư Tôn nắm trong tay rốt cuộc chứa đựng những thiên cơ gì... tập ba bộ truyện Ma thời đèn: Vân Nam Trùng Cốc sẽ giải mã những bí mật đó.)

Các triệu chứng của phan cuồng Ma thời đèn diễn hình:

1. Mỗi khi mất điện, lại đốt một cây nến ở góc phía đông nam
2. Bước đi trên đường buổi tối cứ ngẩng mặt lên nhìn sao đoán hướng
3. Nghi ngờ không biết mình có phỉa là hậu duệ của dân tộc thượng cổ nào hay không
4. Nhìn thấy các loại nanh vuốt động vật khảm bạc, đều lật lên lật xuống xem có hai chữ "Mô Kim" không

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 1: TAI NẠN GIAO THÔNG

Q.3 - Chương 1: TAI NẠN GIAO THÔNG

Sau khi về Bắc Kinh, chúng tôi tập trung ở hiệu ăn lâu đời Mỹ Vị Trai Bắc Kinh và tổ chức đại hội đại biểu lần thứ hai thành công tốt đẹp. Sau khi Tuyên béo xơi gọn ba đĩa tôm rán giòn Thượng Hải, hội nghị nhanh chóng thông qua nghị quyết đi Vân Nam đổ đầu. Truyện "Ma Thời Đèn "

Tuyên béo quệt lớp mỡ dính quanh mồm, nói với tôi : " Nhất này, Vân Nam rất hay đấy. Năm xưa cái đoạn Chim hoàng yến bay về từ chân trời xa 1 cũng làm tôi ngây ngất ra phết đấy, tôi đã muốn đến đó gặp gỡ các cô gái dân tộc thiểu số hùng hực cháy bỏng lửa tình ấy từ lâu rồi".

Tôi trả lời : " Vân Nam chẳng phải thú vị như cậu tưởng đâu, mà các thiếu nữ dân tộc chẳng phải cô nào cũng đều như chim công chim phượng, chỉ biết là ngày trước tôi đến Vân Nam, chẳng thấy có cô nào ra hồn cả. Hồi đó bộ đội chúng tôi đóng ở một ngọn núi cổ xưa cách biên giới không xa, diễn tập chiến đấu thực địa ở đó một tháng trời. Nơi ấy là chỗ người Hà Nhì, người Di, người Choang sống tập trung, có nhiều người dân tộc thiểu số lắm, tôi thấy tướng mạo họ cũng giống giống như người Việt Nam ấy. Năm đoá hoa vàng A Si Ma gì đó, chỉ là hình tượng hư cấu có thêm tí nghệ thuật trên phim truyền hình mà thôi, không nên coi là có thật. Ông đừng quá ảo tưởng, kéo rồi sẽ thất vọng đấy". Truyện "Ma Thời Đèn "

Răng Vàng nói : "Gì thế anh Nhất? Chắc là anh đến phải vùng khe vùng núi rồi. Năm xưa tôi đi Vân Nam tham gia đội sản xuất đã gặp không ít các em người Thái, người Cảnh Pha rất đẹp, em nào cũng eo thon chân dài ... Chà chà! Thật đúng là... Nếu lấy được một em về làm vợ thì quá đã đời!"

Lão mù ăn tạm đã đủ đồ, nghe chúng tôi bàn tán bèn vỗ bàn nói : " Các vị hảo hán ạ, con gái sơn dã Vân Nam thì có gì hay hóm, mà trong đám người Miêu lại có cả các bà cò 2nữa. Cổ trùng (sâu độc) của bọn họ hết sức hiểm ác, dẫu đề phòng cũng không lại được. Các người nên tránh, đừng có dính vào các mụ ấy thì hơn".

Răng Vàng gật đầu, nói: " Lão tiên sinh nói cũng có lý. Năm xưa tôi đi tham gia đội sản xuất ở Vân Nam, nghe nói bao nhiêu dân tộc thiểu số như thế, chỉ có người Miêu là thạo dùng sâu độc nhất, mà cái đám người Miêu này còn chia làm Miêu hoa, Miêu xanh, Miêu đen ... Người Miêu xanh thạo về các loại sâu thảo dược, người Miêu đen thì giỏi nuôi cấy sâu độc và đánh thuốc. Giờ người Miêu đen chỉ còn rất ít, nhưng lỡ chẳng may gặp phải bà cò trong đám con gái Miêu thì đau đầu lắm đấy !".

Tuyền béo cười nói : " Anh Răng Vàng quá coi thường sức hút của anh em ta thì phải? Nếu không gặp các em Miêu xinh thì thôi, nhưng nếu gặp thì tôi nhất định sẽ hút về cho anh vài cô. Đến lúc ấy ta lại tụ tập ở đây, tôi phát cho mỗi vị một em bồ nhí Miêu".

Tôi uống đã khá, bắt đầu thấy lú lờ, bèn bấu chặt vai Tuyền béo, cười nói : " Nếu Tuyền béo ục ịch nhà ta bị các bà cò già khú để ung mất, đảm con bà nó bảo là sẽ lột da cậu ra làm mặt trống đây! Nơi chúng ta đến lần này người Bạch là nhiều nhất, gái người Bạch trông rất được đây nhé, da trắng nõn nà".

Shirley Dương hôm nay ăn khỏe ra trò, tạm tính từ đời các cụ tổ lưng lờ thì quê cô nàng ở miền Giang - Triết, cho nên các món nấu theo lối Hoài Dương ở đây rất hợp với khẩu vị. Thấy tôi, Tuyền béo, Răng Vàng, lại thêm cả lão mù nói đi nói lại mà chủ đề mãi vẫn không rời khỏi các thiếu nữ dân tộc thiểu số Vân Nam, cô nàng không nhịn được nữa bèn khẽ đằng hắng một tiếng.

Được Shirley Dương nhắc nhở, tôi mới nhớ ra là còn có việc nghiêm túc cần trao đổi, hơi men đã bốc dỡ đi chút ít, bèn nâng chén nói cùng mọi người : " Các đồng chí ạ, ngày mai tôi, Tuyền béo và Shirley Dương sẽ lên đường lặn lội về Vân Nam. Núi cao, đường xa, chẳng khác đi vào chốn sa trường rừng mưa gươm đạn là mấy, nặng gánh cách mạng trên vai chẳng rõ ngày nào mới trở lại được. Nhưng nam nhi đại trượng phu vẫn nên thả chí ở bốn phương, phi ngựa vùng vẫy mà rong ruổi thiên hạ. Gorki đã nói, những con vịt biển ngu xuẩn không đáng được hưởng niềm vui chiến đấu. Mao chủ tịch nói một vạn năm quá lâu, ta cần giành được ngay trong một ngày. Lúc này cảnh đẹp rượu ngon trước mắt, chúng ta được vui vẻ ngồi đây với nhau thì nên nâng niu từng giây từng phút. Đợi khi chúng tôi ca khúc khải hoàn trở về, chúng ta lại mở tiệc to, nâng chén ngợi anh hùng".

Mọi người cùng nâng chén, cùng ly chúc chuyển đi của chúng tôi thuận lợi. Răng Vàng uống cạn ly rượu, rồi nắm chặt tay tôi nói : " Anh Nhất ạ! Thằng em này rất muốn đi Vân Nam cùng các anh, nhưng thể lực không kham nổi gian lao, dù đi thì cũng chỉ thêm gánh nặng cho các anh thôi. Những lời ông anh vừa nói khiến tôi chỉ muốn khóc, chi bằng tôi hát cho mọi người nghe một đoạn "Thập tông hồng quân" được không?"

Tôi cũng thấy rất cảm động, nói với Răng Vàng : " Anh Răng Vàng nói vậy, e hình như giữa anh em ta có phần xa cách. Chúng tôi đi Vân Nam chuyến này phải nhờ đến anh ở hậu phương giúp chuẩn bị trang thiết bị, đây chính là sự bảo đảm cho thành công của cả chuyến đi đó. Anh cứ yên tâm, các đồ tùy táng đào bới được, tôi được chừng nào thì anh cũng được chừng ấy".

Răng Vàng trao đổi với tôi về các trang thiết bị đã và chưa mua được, sau đó tôi, hấn và Shirley Dương cùng bàn bạc xem nên mang theo những gì. Tuyền béo và lão mù cũng không chịu ngồi yên, hai người không ngớt trêu ghẹo cô phục vụ xinh đẹp, một mực gạ đòi xem bói cho người ta. Đêm trước khi lên đường trôi qua trong ồn ã huyên náo.

Hôm sau, Răng Vàng và lão mù tiễn chúng tôi ra ga xe lửa, kẻ ở người đi chúc tụng nhau. Chúng tôi từ biệt nhau trong tiếng rầm rầm của đoàn tàu chuyển bánh.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đi tàu xuôi về miền Nam đến Côn Minh. Trước tiên, dừng chân ở Côn Minh ba ngày, ba ngày này có rất nhiều chuyện phải làm. Theo địa chỉ mà Răng Vàng đưa cho, tôi tìm đến thôn Nghênh Khê gần chùa Đàm Hoa. Răng Vàng có một chiến hữu cách mạng từ thời đi tham gia đội sản xuất đang ở đây, hai người bọn họ từ bây đến giờ vẫn duy trì quan hệ làm ăn. Được anh ta giúp đỡ, tôi mua được ba khẩu súng lục chế tạo phỏng theo kiểu súng lục 64, báng súng có mã số xin hấn hoi, đồ của công binh xưởng Mianma làm theo mô-đen súng Trung Quốc. Về mặt công nghệ sản xuất, kẻ cũng đáng gọi là hàng xuất khẩu được rồi. Ở nơi núi khe heo hút, không có bóng người, nếu gặp dã thú tấn công mà không có súng phòng thân thì vất vả khôn lường.

Shirley Dương và Tuyền béo đã mua hai cái vợt bắt côn trùng và ba cái mũ tai bèo che nắng màu vàng. Theo kế hoạch định trước, chúng tôi sẽ cải trang thành nhân viên của bảo tàng tự nhiên vào rừng

bắt bướm làm tiêu bản. Đôi bờ sông Lan Thương rất nhiều các loại bướm lạ, sắm vai người đi bắt bướm để đến Trùng Cốc đồ đầu, dọc đường chắc cũng không đến nỗi bị người ta phát hiện.

Những trang bị khác chúng tôi đều cố gắng sao cho giản tiện, miền núi Vân Nam không như sa mạc Gobi, không cần đem quá nhiều nước và thực phẩm, balo còn thừa chỗ nào, chúng tôi đều cố nhét thêm đủ các loại thuốc, để còn ứng phó với côn trùng độc hại trong rừng.

Tôi chia hai khẩu súng ngắn moden 64 cho Tuyền béo và Shirley Dương. Tuyền béo không ưng ý lắm, bảo loại súng vớ vẩn này thì được tích sự gì, bắn chuột cũng không chết, liền bực mình tìm vật liệu làm một cái ná thun. Năm xưa chúng tôi đi lao động ở dãy Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, thường dùng súng cao su để bắn chim và thỏ rừng, nếu vật liệu tốt thì đúng là còn hiệu quả hơn súng ngắn loại 64.

Chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi đi ô tô theo đường quốc lộ 320, xuyên qua vùng giữa núi Ai Lao, núi Vô Lượng với hồ Nhĩ Hải bên núi Điểm Thương của Đại Lý, đến bờ sông Lan Thương mỹ lệ. Đích đến của chúng tôi là một nơi có mạch núi dòng sông chằng chịt đan xen nhất tỉnh Vân Nam. Nơi ấy còn cách biên giới Mianma một quãng nữa.

Đoạn đường cuối dốc cao đường hẹp, ô tô không thể không đi men vách đá cheo leo. Tài xế là một tay lão luyện, cứ lái thản nhiên như không dù mặt đường rất xấu, nhấp ngồ gập ghềnh lại có nhiều đá lẫn ổ gà ổ voi, hết ngoặt bên này lại ngoặt bên kia, chiếc xe xóc lên xóc xuống, mấy lần liền hóa hiểm thành an. Tôi và Tuyền béo sợ toát mồ hôi, chỉ lo nếu chẳng cha tài xế sơ ý thì cả xe lẫn người sẽ lật xuống sông Lan Thương dưới vách đá kia.

Mọi hành khách khác trong xe có lẽ thường ngày đã quen ngồi ô tô như thế này nên không hề để ý, người thì nói nói cười cười, người thì ngủ khi, có nhiều người còn mang lên xe cả lòng nhót gia cầm, tiếng vợ khóc con kêu lẫn lộn, đủ các mùi hỗn tạp rất khó chịu vào mũi. Tôi đâu phải chỉ quen sống trong nhung lụa, nhưng cũng không thể chịu nổi cái không khí này, khó chịu quá đành phải mở cửa kính ra mà hít thở không khí trong lành bên ngoài xe.

Tôi thò đầu ra nhìn xuống dòng Lan Thương đang hối hả chảy dưới vách núi, hai bên bờ sông là vách đá dựng đứng, đúng là hiểm trở vô cùng, lòng sông không rộng, từ trên cao nhìn xuống, nước sông màu đỏ sẫm, uốn lượn chảy xuôi về Nam.

Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, người cứ run bắn không dám nhìn ra ngoài xe lấy một cái, chỉ lạy bậu nguyên rủa : " Mẹ chẳng tài xế chết tiệt, nó dám giỡn ông thật hả. Mẹ nhà nó, nó lái xe hay làm xiếc vậy? Nó định lấy mạng ông Tuyền béo này thật đấy à? Nhất này, nếu không xuống xe, anh em ta sẽ phải lên bàn thờ mất thôi".

Shirley Dương cũng không quen đi xe cái kiểu như ngồi tàu lượn siêu tốc thế này, đành nhắm tịt mắt lại, không nhìn ra ngoài nữa, làm vậy ít nhiều cũng thấy yên tâm hơn một chút.

Tôi nói với Tuyền béo : " Cách mạng chưa thành công, chúng ta còn phải cố gắng. Cậu cố chịu đựng đi, nếu bây giờ xuống xe thì còn mong gặp vận may gì được? Cậu nghĩ mà xem, ngày trước hồng quân vượt núi tuyết, băng thảo nguyên kiên trì thế nào, một tạo teo khó khăn trước mắt đã là gì! Tôi nói thật, mẹ kiếp cả tôi cũng sắp long hết cả xương cốt ra rồi đây này".

Một ông lái buôn trà người địa phương ngồi bên nói với chúng tôi : " Nom mấy chú ngắc nga ngắc nghèo, cứ nốc viên thuốc chống say, đi vài chuyến kiểu này dần sẽ cảm thấy vông vào ngay thôi. Các chú định đi mô ta?"

Tiếng phương ngữ Vân Nam rất rối rắm khó hiểu, mà chuyến này chúng tôi lại không muốn tiếp xúc nhiều với dân bản địa, cho nên ông lái buôn trà nói gì, tôi không rõ và cũng không biết nên trả lời ra sao.

Ông lái buôn trà thấy tôi không hiểu mình nói gì, bèn nói với tôi bằng tiếng phổ thông ngọt ngào : " Ý tôi là, thấy các chú khó chịu, không quen ngồi xe, đi quen thì ổn ngay. Các chú định đi đâu?"

Tôi thấy ông ta có vẻ như người bản địa thứ thiệt, vừa hay có thể hỏi thăm một chút về lộ trình, bèn nói : " Chúng tôi đi đồ... đồ ... đồ ở viện bảo tàng, à không, chúng tôi ở Viện Bảo Tàng tự nhiên, muốn đến sông Rắn để bắt bướm cỡ đại. Muốn hỏi thăm bác từ đây đến núi Già Long còn bao xa? Chúng tôi xuống xe ở đâu là tiện nhất nhỉ?"

Ông ta chỉ về phía ngọn núi cao bên bờ sông ở đằng xa, nói : " Không xa nữa đâu, vòng qua chỗ núi uốn lượn kia, xuống xe, nơi đó là sông Rắn Bò, ngay dưới chân núi Già Long. Tôi cũng đến đó thu mua trà, các chú cứ xuống xe với tôi là được".

Tôi nhìn theo hướng ông ta chỉ, trái núi xám xịt hình cái bát khổng lồ vút cao đứng ở tận cùng con đường, sương bao phủ kín đỉnh, từ trong xe nhìn ra, trái núi tạo cảm giác uy nghi cao ngút đáng để ngược trông. Tuy đã ở trong tầm mắt, nhưng thấy núi chạy chết ngựa vẫn chưa đến nơi, đường thì quanh co ngoằn ngoèo, không hề gần tí nào. Có lẽ chúng tôi còn phải ngồi chịu trận trên cái xe nát này chừng hơn một giờ nữa.

Chúng tôi cùng ngồi ở hàng ghế cuối xe, tôi đang nói chuyện với ông lái buôn trà thì xe bỗng chao đảo dữ dội, hình như cán phải vật gì đó. Tay tài xế phanh gấp, hành khách đều xô nhào ngã ngón, lập tức hỗn loạn nhốn nháo cả lên. Trong cơn rối loạn thấy ai đó kêu lên : " Chết chết người rồi". Tuyền béo nhểch móc thẳng cha tài xế tâm thần lái xe cầu thả, mả cha nhà nó, không chết chết người mới là lạ! Cậu ta, tôi và Shirley Dương cùng ngó ra ngoài cửa kính sau xe.

Tôi vừa nhìn về phía sau một cái, đã thấy mặt mũi như tê dại, vội vàng lập tức đưa mắt nhìn chỗ khác, nếu nhìn nữa chắc sẽ nôn thốc nôn tháo ra mất. Tổ sư bà nó, cái đồ ma quỷ gì bị chết chết thế kia?

Gã tài xế nhảy xuống đất, chạy ra phía sau xem tình hình ra sao. Mặt đường chỗ đó có hai vệt màu xanh lục nhìn rõ mòn một, cuối vệt không phải là người mà là một pho tượng người bằng đá kích cỡ to bằng người thật bị xe tông vỡ tung ra. Tượng đá không ruột, mà chỉ có lớp ngoài bằng đá, bên trong rỗng không, bị cán vỡ thành mấy mảnh, bên trong lúc nhúc những con khiết trùng 3 màu trắng đang bò ra. Vô số con đã bị bánh xe nghiền nát bét, xác chảy ra một thứ nhớt màu lục, cảnh tượng kinh tởm khiến ai cũng thấy lợm giọng ghê cổ.

Gã tài xế nhìn một lượt, rồi giơ chân giẫm chết mấy con, nguyên rửa hôm nay sao mà xúi quẩy, tự dưng không hiểu ở đâu mọc ra tảng đá thối thây bên trong toàn là dòi bọ, làm thành xe bị lồm một miếng to tướng. Truyện "Ma Thối Đền "

Từ trong cửa kính xe, Shirley Dương chỉ một mảnh đá trên mặt đường, nói với tôi : " Anh Nhất nhìn xem, pho tượng đá phỏng theo tạo hình thời Hán, liệu có phải là đồ từ thời Hiến vương không?"

Tôi gật đầu : " Đúng là có hơi giống nhưng sao tượng đá lại chỉ có lớp ngoài thôi nhỉ? Bên trong sao chứa lấm sâu bọ thế, lại bị xe tông vỡ rồi, chỉ nhìn bề ngoài thôi thì không dễ nhận ra đâu, cho nên không thể đoán bừa là đồ thời Hán được".

Tôi ngẩng đầu nhìn qua cửa kính lên phía trên. Vách núi cao ngất bao phủ mây mù, không thể nhận ra pho tượng ấy đã rơi xuống từ nơi nào, có thể là trên ngọn núi gầy nơi này có di tích gì đó, xem ra chúng tôi đã đi vào vùng cai trị của Hiến vương năm xưa rồi. Nhưng tại sao trong pho tượng này lại có lấm khiết trùng như vậy?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy không yên tâm, bèn hỏi ông lái buôn trà trước kia đã gặp phải chuyện tương tự chưa. Ông ta đáp : " Tượng đá thế này ở gần núi Già Long còn nhiều hơn nữa ấy chứ, đều chôn dưới đất cả, thỉnh thoảng có lở núi thì mới ngẫu nhiên lộ ra ngoài, bên trong lúc nhúc dòi bọ. Có người nói đó là quan tài hình người thời cổ, nhưng cũng chỉ là kháo nhau thế thôi chứ cũng không biết chắc đích xác nó dùng để làm gì. Dân địa phương đều rất ghét cái thứ này, cho là điềm gở, dự báo bệnh tật và chết chóc. Hôm nay đi xe gặp phải, coi như chúng ta đen đủi, mấy hôm nữa phải đến Ngọc Hoàng các để xin bùa bình an mới được".

Tôi e nếu quá sốt sắng hỏi han thì sẽ bị người ta nhìn ra sơ hở, nên không hỏi thêm nữa, chỉ nói chuyện

với ông lái buôn trà về phong tục tập quán địa phương. Núi Già Long nằm ở vùng giáp ranh của tiểu khu tự trị dân tộc Bạch, có người Bạch, người Hán, cũng có một số ít người Cảnh Pha và người Thái, tháng Ba là tháng có nhiều lễ hội đông vui nhất, vào dịp đó tất cả già trẻ trai gái đều tụ tập ở chân núi Diễm Thương, có các loại lễ hội hát dân ca, hát đối ... vô cùng náo nhiệt.

Tôi chẳng hề hứng thú với những điều này, nên chỉ ậm ừ vài câu với ông lái buôn trà, rồi nói lảng sang chuyện khác, lại nói về núi Già Long, tôi viện cớ đi bắt bướm để hỏi ông ta về địa hình ở nơi ấy.

Ông ta nói, núi Già Long như cột mốc đánh dấu địa giới, dù là dân bản địa, cũng rất ít người vượt qua núi ấy sang phía bên kia. Bên đó có rất nhiều trùng độc, sương độc, sâu bọ ruồi muỗi sinh sôi nhiều vô kể, thung lũng thì ẩm thấp oi bức, chướng khí tràn ngập quanh năm, đã có rất nhiều người sang rồi mất tích, cho nên dân địa phương không ai muốn đi đến đó. Và, cũng vì núi Già Long quá cao, bên trên có vùng tuyết phủ quanh năm, thời tiết thay đổi thất thường, bất thành linh có thể có mưa đá, mưa rào, cuồng phong ... vừa nãy rành rành trời quang, chỉ sau chớp mắt đã u ám tối sầm, nếu không đi thành đoàn thành đội thì leo núi Già Long là chuyện cực kỳ mạo hiểm.

Từ sau sự cố chệt phải pho tượng đá, tài xế cho xe chạy chậm lại, chắc đã thấy lo vì đụng phải cái thứ chẳng lành ấy nên gã ta cố gắng điều khiển xe chạy êm hơn, thêm nữa là cũng dần đi hết đoạn đường vách núi hiểm trở ấy, chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm. Tuyền béo cũng đã hồi sinh, lại vừa khéo nghe được mấy câu của ông lái buôn trà, không nén được hỏi : " Này, đang nói về núi nào, nghe có vẻ giống như núi tuyết năm xưa hồng quân đã lên? Có phải là cùng quả núi đó không?"

Tôi nói với Tuyền béo : " Ngày ấy hồng quân lên núi Giáp Kim, không liên quan gì đến núi Già Long ở đây cả, còn phải đi về phía Bắc một quãng xa nữa. Có điều sông Lan Thương chảy xiết dưới vách núi dựng đứng mà cậu thấy lúc này, thì cũng na ná như sông Kim Sa cách đây không xa. Nếu muốn tăng cường tư tưởng học tập tư tưởng truyền thống, cậu có thể nhảy xuống sông bơi một vòng để cảm nhận ý tứ trong thi từ của Mao chủ tịch "nước sông Kim Sa vỗ ầm vách núi cao", sau đó lại trèo qua núi Già Long, coi như đi lại tuyến đường trường chinh, vượt núi tuyết băng thảo nguyên".

Tuyền béo bác lại : " Đồi chân chiến sĩ chẳng trường chinh, vượt sông Xích Thủy xuất kỳ binh, Ô giang hiểm trở không chùn bước, quân áp Quý Dương tới Côn Minh. Sách vở đều ghi rõ cả. Muốn đi lại đường trường chinh thì phải thật sự nghiêm chỉnh mà đi từ đầu, sao lại đi tắt ngang có một đoạn? Cậu có khuynh hướng đầu cơ chủ nghĩa rõ quá rồi đấy !". -----

1 Câu trong bài hát "Tình thâm nghĩa trọng" rất nổi tiếng, ca ngợi cảnh sắc và con người Vân Nam.

2 Tựa như phù thủy, biết đầu độc người ta bằng các loài sâu độc (truyền thuyết mê tín).

3 Theo sách cổ, là một loài sâu tựa như con ve (Chú thích của tác giả).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 2: QUÁN TRỌ THÁI VÂN

Q.3 - Chương 2: QUÁN TRỌ THÁI VÂN

Chúng tôi đang tán gẫu thì xe dừng bánh, ông lái buôn trà vội vàng nhắc chúng tôi xuống xe, bảo rằng muốn đi núi Già Long thì xuống xe chỗ này là gần nhất. Ba chúng tôi xuống xe cùng ông ta, ngoài ra còn có hai phụ nữ người địa phương nữa, một người trạc ngoài ba mươi tuổi, lưng còng đưa con, người kia chừng mười sáu mười bảy, cả hai đều trùm khăn trên đầu, mặc váy thêu hoa. Trang phục của họ đều nền trắng, dân ở đây tôn sùng màu trắng, có lẽ cũng là người Bạch cả. Tuy nhiên, những người dân tộc thiểu số này cũng chẳng ăn mặc sắc sỡ suốt ngày như chúng ta tưởng tượng, nếu không phải lễ tết thì họ không ăn vận trang trọng, vả lại, vùng này có rất nhiều dân tộc, nhiều khi cũng không dễ gì

phân biệt được.

Tôi vốn chẳng muốn đi cùng những người này, nhưng ông lái buôn trà nhiệt tình nói, đi ở vùng dân cư thưa thớt này nên có bạn đồng hành để chăm sóc hỗ trợ nhau, đây là tập tục của địa phương.

Công việc ngày trước của Shirley Dương phải thường xuyên giao tiếp với thổ dân châu Mỹ, cô nàng hiểu rằng, người từ xa đến tốt nhất là hãy tuân thủ tập quán địa phương, nếu không sẽ rất dễ xảy ra xung đột không cần thiết, và thế là chúng tôi đành đi cùng ba người họ.

Nơi đây toàn núi cao thung lũng sâu, vắng tanh không bóng người, rừng núi điệp trùng, rất là đường núi gồ ghề, quanh co khúc khuỷu. Hóa ra từ chỗ xuống xe đến núi Già Long vẫn còn rất xa, giờ tôi mới thấy mừng thầm, may mà không tách ra khỏi mấy người địa phương này, nếu không thì thật khó mà tìm được đúng đường.

Đi bộ khoảng hơn hai giờ, cuối cùng chúng tôi cũng đến được chân núi Già Long. Ở đây không có dân cư thôn bản gì hết, cho dù có một số công nhân khai thác đá thì đều ở một nơi khá xa, dưới núi này chỉ có một quán trọ dành cho các lái buôn trà nghỉ ngơi ăn uống. Hai phụ nữ dân tộc Bạch đồng hành với chúng tôi chính là chủ quán trọ Thái Vân này, vừa đi mua sắm trở về. Từ đây đi ra khỏi núi một chuyến thực không dễ gì, vì thế một lần đi họ mua về rất nhiều thứ, khoác đủ các túi to túi nhỏ, lại điệu thêm đứa bé nữa. Tôi và Tuyền béo học tập Lôi Phong 1, vai đeo vài chục cân thiết bị nhưng vẫn xách giúp mấy túi gạo và ớt, khi đi đến nơi đều đau lưng mỏi chân, mình mẩy rã rời.

Cả quán trọ chỉ có sáu người chúng tôi, dân địa phương rất chân chất thật thà, ra khỏi nhà không cần khóa cửa, khách qua đường có thể vào tự nhiên, trong ang có nước, trong nồi có bánh và gạo cứ việc nấu nướng ăn no ngủ kỹ đến sáng mai dậy, trước khi đi, đặt tiền vào hũ gạo. Lệ đó đã trở thành một quy tắc ước định, chưa từng có ai ăn uống xong mà không trả tiền.

Chị phụ nữ người Bạch cũng đưa con nhỏ là chủ quán trọ Thái Vân - một góa phụ trẻ tuổi. Cô gái tầm mười sáu mười bảy kia là em chồng, người Hán, tên tục là Khổng Tước, có đôi mắt to, rất linh lợi đáng mến, cô mặc quần áo người dân tộc trông xinh hơn hẳn các cô gái địa phương. Ở chân núi Già Long này chỉ có nhà họ là nơi có thể dừng chân ăn ngủ. Cách nhà họ về phía Nam đi chừng một ngày đường là nơi trồng thứ trà hương gọi là Vụ đỉnh kim tuyến. Các lái buôn thường đến đó để thu mua lá trà, mỗi lần đi qua, đều phải vào quán trọ Thái Vân này nghỉ ngơi.

Bà chủ quán rất cảm kích vì được chúng tôi xách giúp hành lý, vừa bước vào nhà đã bảo Khổng Tước nhóm lửa thổi cơm mời. Lát sau Khổng Tước bung trà ra, Tuyền béo đón lấy chén trà bung lên ngửi, tấm tắc khen : "Thơm quá! Là trà gì vậy, cô em? Có phải trà Phổ Nhĩ đặc sản Vân Nam không?"

Khổng Tước trả lời : "Không phải ạ. Đây là trà hương Vụ đỉnh kim tuyến trồng ở núi này, pha bằng nước tuyết tan róc xuống, mỗi lá trà cứ như làm bằng vàng. Anh uống thử xem có ngon không?"

Tuyền béo nói : "Chưa uống và cũng chưa cần xem là ai pha đã biết ngay là trà ngon". Nói rồi cậu ta rút thuốc lá ra mời tôi và ông lái buôn trà. Chúng tôi vừa nhấp trà vừa hút thuốc, chờ bà chủ dọn cơm. Trước mặt Khổng Tước, Tuyền béo cố phô diễn sự hiểu biết của mình, lại rút ra một bao Hồng Tháp Sơn, nói với ông lái buôn trà : "Ông bác biết không, hút thuốc cũng phải sành điệu, vừa nãy hút Vân Yên, bây giờ chuyển sang Hồng Tháp Sơn, là rất có ý nghĩa đấy. Như thế này, ở Bắc Kinh, thường nói là "Tháp sơn bất đảo vân thường tại" 2

Khổng Tước không hứng thú gì với cái lý luận thuốc lá ấy của Tuyền béo, nhưng rất tò mò về mấy chiếc vợt bắt côn trùng của chúng tôi, bèn hỏi Shirley Dương : "Mọi người đến núi Già Long bắt bướm phải không?"

Shirley Dương không muốn nói dối cô gái, đành để cho Tuyền béo đứng ra giải thích. Tôi lại lo Tuyền béo ba hoa quá trớn, lỡ lời thì lộ tẩy. Mấy cái công tác kích động quần chúng cách mạng kiểu này nên để người có tiềm chất làm chính ủy như tôi đảm đương thì hợp hơn.

Vậy là tôi bảo với Khổng Tước rằng ba chúng tôi đều từ thủ đô đến, công tác tại Viện Bảo tàng Tự

nhien,chuyên đi sưu tầm các loài bướm lạ quý hiếm trên thế giới. Lần này về đây để bắt bướm, sau đó chế thành các tiêu bản đưa về Bắc Kinh triển lãm, để những người nước ngoài đến thăm tổ quốc vĩ đại của chúng ta được mở rộng tầm mắt, cho họ biết bướm Vân Nam là thế nào. Việc này không chỉ để bù lấp những khiếm khuyết trong lĩnh vực nghiên cứu tiêu bản bướm của nước ta, mà còn có thể tăng thêm thu nhập cho nhà nước, nhằm sớm thực hiện mục tiêu bốn hiện đại hóa, sáng tạo nên những thành tựu rực rỡ trên con đường trường chinh mới của thời kỳ cải cách mở cửa ... Xét từ mọi góc độ, công tác của chúng tôi là sự nghiệp vĩ đại có lợi ngàn năm cho nước cho dân, là một công tác nghiên cứu khoa học mũi nhọn có tầm chiến lược rất cao, ý nghĩa hiện thực không kém gì chương trình đổ bộ lên mặt trăng của nhân loại.

Nào ngờ bài diễn thuyết không chỉ khiến cho Khổng Tước rất cảm động, mà ngay Tuyền béo và ông lái buôn trà cũng phải nghệt ra nghe. Ông lái buôn trà hỏi : " Thì ra mua vào bán ra vẫn chẳng đâu vào đâu... Anh Nhất này, ý tôi nói là bướm bướm mà có giá trị như thế kia à? Thế thì tôi chẳng đi buôn trà nữa, tôi theo các vị đi bắt bướm được không?"

Shirley Dương đeo kính râm ngồi bên, nghe tôi lờ Khổng Tước như thế, không nhìn được nữa bèn bật cười, trông điệu bộ cô nàng cũng thật là có nét như nữ đặc vụ Quốc dân Đảng, hình như cô nàng đang cười nhạo tôi và chờ xem tôi kết thúc ra sao cho êm đẹp.

Tôi thầm nghĩ thế này thì dở rồi, mình trót ba hoa quá trớn, bèn vội trả lời ông lái buôn trà : " Đã làm công tác cách mạng thì không phân biệt cao thấp sang hèn, mà chỉ là do cách mạng phân công khác nhau, buôn trà cũng thế, bắt bướm cũng vậy, đều là góp thêm những viên gạch viên ngói để xây dựng bốn hiện đại hóa, thiếu vắng ai cũng không được. Mỗi chúng ta đều là một chiếc đinh vít của chủ nghĩa xã hội, nếu ông anh bỏ nghề buôn trà để đi bắt bướm, thì nhân dân ta cũng không thể chỉ xem bướm mà không uống trà, đúng không? Thực ra người nước ngoài cũng rất khoái uống trà, văn hóa trà có nguồn gốc lâu đời, khắp thế giới đều có vô số người hâm mộ văn hóa trà, người bạn lâu năm của nhân dân Trung Quốc là Hoàng Thân Sihanouk rất mê thưởng thức các loại danh trà. Cho nên, buôn trà cũng là một công tác rất quan trọng và rất có ý nghĩa ..."

Đúng lúc này chị dâu của Khổng Tước gọi cô vào giúp dọn cơm, tôi bèn thừa cơ ngừng bật không nói nữa. Ăn quấy quá cho xong, tôi bước ra ngoài quán trọ giương ống nhòm quan sát địa thế núi Già Long. Đỉnh cao nhất của nó vươn thẳng xuyên mây, hai bên vách núi dựng đứng, nhấp nhô trái dài không biết đâu mới là tận cùng, cũng không thể nhận ra trên đỉnh núi là mây trắng hay là tuyết phủ. Mây mù ở đây dày đặc, có tầng có lớp hắt hoi, từ sườn núi bắt đầu thấy lác đác sương mỏng và những làn khói xanh, càng lên cao mây càng dày, các đám mây bị núi ngăn chụm lại với nhau, toàn cảnh ngọn núi cao nhất của Già Long trông tựa như một dãy sấm giáp xanh mũ trắng đứng sừng sững giữa cánh rừng bát ngát.

Dưới chân núi là cánh rừng mênh mông trải rộng, thác nước và cây cối trăm dáng nghìn vẻ, thực là một cảnh tượng thiên nhiên tuyệt đẹp. Núi non sông suối trong vùng về cơ bản là phù hợp với tám bản đồ da người. Nằm sâu trong thung lũng ở phía sau núi rừng bạt ngàn này chính là mộ của Hiến vương mà chúng tôi cần tìm, trong mộ liệu có viên Mộc trăn châu hay không thì chẳng ai chắc chắn cả.

Nghĩ đến cái trùng thuật 3 quái ác, lại còn cả đám dòm bọ lúc nhúc gặp phải trên đường kia, tôi không khỏi nảy sinh tâm lý sợ hãi đối với mộ Hiến Vương. Tuy nhiên đã đến đây rồi thì đành liều vậy, đã đến trước núi Già Long thì chỉ còn cách dẫn bước chứ không thể lùi, những chuyện tiếp theo đành cầu xin ngài tổ sư Mô Kim phù hộ.

Sáng sớm mai ông lái buôn sẽ lên đường đi thu mua lá trà, nên cơm xong đã vội tranh thủ vào gian trong đi ngủ cho sớm. Tuyền béo và Shirley Dương ăn cơm xong cũng ra ngoài đi dạo, chúng tôi cùng ngẩng nhìn quả núi lớn ở ngay trước mặt. Muốn đào mộ Hiến vương thì phải vượt núi Già Long cao chọc trời, vượt như thế nào là một câu hỏi quá khó, nhìn trái núi vút cao hiểm trở, ba chúng tôi đều

nhấn mặt cau mày.

Ngày trước bọn lão mù phải tìm một người dân địa phương dẫn đường, trải bao gian nan hiểm trở mới vượt qua được núi tuyết, leo núi mà không có người dẫn đường là một việc hết sức nguy hiểm, nhưng vừa nãy chúng tôi hỏi bà chủ quán trọ, được trả lời rằng những người có thể dẫn đường vượt núi Già Long đều đã chết ráo cả rồi, bao năm nay có lời đồn đại rằng trên núi có ma nên chẳng còn ai dám lên đó nữa. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Chúng tôi đang bế tắc chợt nghe Khổng Tước nói : " Anh chị muốn sang thung lũng bên kia bắt bướm thì có một con đường ngầm dưới núi Già Long đấy, có thể thả bè xuôi theo dòng nước mà đi xuyên qua núi, chứ không cần vượt núi đâu. Nhưng ở bên đó từng có nhiều người bỏ mạng, ma quỷ thường hay hiện lên lắm".

Trên bản đồ da người đã chỉ dẫn có hai con đường để đi vào Trùng cốc, một là vượt qua hẻm hút gió trên núi Già Long, hai là đi theo sông Rắn vòng qua núi Già Long. Lối này phải đi xuyên qua khu rừng nguyên sinh đầy hiểm nguy rình rập nằm giữa sông Lan Thương và Nộ Giang, mặc dù khoảng cách đường chim bay trên bản đồ không xa lắm, nhưng ai đã từng vào rừng nguyên sinh cũng đều biết rằng hành trình thực tế sẽ dài gấp cả chục lần thậm chí hai chục lần so với dự kiến, mà trong ấy lại có cả đầm lầy nữa, chẳng khác nào một địa ngục màu xanh.

Cả hai tuyến đường đều rất khó đi, so ra thì con đường vượt qua núi Già Long cao hơn ba nghìn mét trên mực nước biển kia có tính khả thi hơn, nhưng mạo hiểm vượt núi mà không có người dẫn đường đâu phải chuyện đùa, nói không chừng xuất quân chưa đến đích thì toàn quân đã bị gục toi đời trên núi rồi.

Lúc này nghe Khổng Tước cho biết còn một con đường tắt khác nữa, chúng tôi liền vội vàng vặn hỏi cận kề, song Khổng Tước cũng chỉ biết đại khái, nên chúng tôi đành đi tìm bà chủ quán trọ hỏi chuyện. Chị ta cho biết khu vực chân núi Già Long (dân địa phương gọi là núi Ai Đăng, nghĩa là rồng không đuôi) có vô số hang động đan xen như mạng nhện, tương truyền là do dân chúng thời xưa đào ra, trước đây từng có thổ phỉ ẩn nấp để chống lại quan binh triều đình. Địa hình phức tạp ở núi này khiến quan binh cũng phải bó tay, chỉ còn cách dùng đá bịt kín các cửa hang, chôn sống luôn đám người phản loạn. Từ đó mỗi khi có lễ hội Vây Biển (3), nếu áp tai vào vách núi Già Long ta có thể nghe thấy những tiếng hú gào kêu khóc tuyệt vọng trong hang núi.

Tất nhiên đây chỉ là một truyền thuyết dân gian của địa phương, còn chuyện hang động được xây dựng vào thời nào triều nào, do ai đào, đào để làm gì, đám thổ phỉ trong hang là hạng người nào, có phải là những người dân tộc thiểu số muốn chống lại sự áp bức bóc lột nên đã vùng lên phản kháng, hay rốt cuộc là gì, thì đến nay vẫn chưa có ai khẳng định rõ được.

Tuy nhiên, những năm gần đây có người khai thác đá phát hiện thấy một hang động, bên trong có dung nham, chính là một dòng sông chảy ngầm, xuyên qua núi rồi đổ vào sông Rắn bên kia núi Già Long, lòng sông khá sâu có thể thả bè đi xuôi dòng được, có con đường thủy này rồi khỏi phải lo lạc lối trong hệ thống sơn động chằng chịt giữa lòng núi. Vì địa hình khá bằng phẳng, nước chảy không xiết, lúc đi có thể thả bè xuôi theo dòng nước rất đỡ tốn sức, khi quay lại dẫu phải chèo chống cũng không mệt nhọc là mấy, tóm lại là tiện lợi hơn nhiều so với vượt núi.

Cuối cùng bà chủ quán nhắc chúng tôi rằng, đó là đường tắt rất thuận tiện, nhưng hai bên bờ sông có rất nhiều hài cốt đủ hình đủ vẻ kỳ quái, chẳng rõ là ai chết ở đó từ bao giờ, người nào yếu bóng vía chắc sẽ sợ phát ốm. Đã vài lần có người đi bè vượt các hang động sang đến bên kia, nhưng một là Trùng cốc bên đó chướng khí rất nặng, hai là vì bên đó tịnh không bóng người, sang đến nơi cũng chẳng có ý nghĩa gì, cho nên bấy lâu nay không có ai đi nữa. Nếu định đi đường tắt ấy cho gần thì phải rất cẩn thận.

Tôi nói với chị ta : " Điều này thì chẳng lo, chúng tôi sang Trùng cốc bên đó bắt bướm về làm tiêu bản

là để phục vụ nhân dân, chúng tôi đều theo chủ nghĩa duy vật, sao lại sợ người đã chết? Đã biết có đường tắt lại không đi, thì là ngớ ngẩn à? Huống chi đã có người đi về suôn sẻ cả, chứng tỏ bên đó chẳng có ma quỷ gì, có lẽ chỉ là những ngôi mộ cỏ của người thời xưa mà thôi".

Tôi nhớ ra khi nãy đứng ngoài cửa nhìn thấy tờ chứng nhận gia đình liệt sĩ, bèn hỏi chị chủ quán, thì ra anh trai của Khổng Tước là liệt sĩ hy sinh ngoài mặt trận. Lúc này tôi mới nhớ ra chiến sự ở vùng biên phía Nam đến nay vẫn chưa ngớt. Đi Vân Nam chuyến này nếu có dịp cũng nên đi thăm nghĩa trang của các chiến hữu, không thể chỉ vì ham phát tài mà quên cả gốc rễ được. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi lại hỏi chị chủ quán xem ở gần đây có người dùng súng săn không, chúng tôi muốn thuê vài cái để phòng thân. Bà chủ liền bảo Khổng Tước vào nhà trong cầm ra một cây súng hơi "Kiếm Uy", là loại bắn đạn sắt, ngày trước anh trai Khổng Tước thường khoác súng này vào rừng bắn chim. Chị chủ quán rất tốt bụng, đồng ý cho chúng tôi mượn súng, cũng không cần tiền đặt cọc, chỉ cần khi về trả lại là được.

Tôi có phần thất vọng, những tưởng ít ra cũng kiếm được súng săn hai nòng chứ kiểu súng hơi này có khác gì đồ chơi, nhưng cầm lên nhìn kỹ, phát hiện ra súng khá tốt, được giữ gìn rất ổn, hơn nữa không phải loại súng nòng cỡ nhỏ bình thường, có thể bắn đạn sắt cỡ trung bình, xạ trình khá xa, thân súng cũng đủ nặng và chắc chắn, đừng nói là bắn chim đã, bắn chó sói cũng không vấn đề gì, nhược điểm duy nhất là chỉ có thể bắn phát một, sau mỗi lần bắn lại phải nạp đạn.

Lúc này có còn hơn không, hiện giờ quanh đây cũng chẳng kiếm được loại nào tốt hơn, tôi bèn ném cho Tuyền béo để cậu ta làm quen, cứ tạm thời để cậu ta sử dụng súng "Kiếm Uy" này vậy.

Tôi cảm ơn chủ quán, tối ấy ba chúng tôi nghỉ qua đêm ở ngay quán trọ Thái Vân. Tôi và Tuyền béo đều ngủ rất say, không nghĩ ngợi gì hết, gạt bỏ mọi nỗi vất vả gian lao trong ngày sang một bên. Đúng là "một giấc ngủ say, cả ngày khoan khoái", mãi đến khi mặt trời lên cao ba con sào, bị Shirley Dương véo tai gọi, chúng tôi mới hết sức miễn cưỡng bò dậy.

1 Một anh bộ đội Trung Quốc (trong thập kỷ 60-70) được coi là điển hình chí công vô tư, hết lòng vì mọi người.

2 Núi có tháp không bị đổ thì mây vẫn còn đó, ở đây có hàm ý chơi chữ.

3 Lễ hội truyền thống của người dân tộc Bạch ở Vân Nam, còn gọi là ngày lễ Vớt Xác, để tưởng niệm một vị anh hùng đã xuống biển diệt quái vật trừ hại cho dân. Hằng năm, vào ngày giỗ của ông, người Bạch đều xuống biển mô phỏng lại cảnh năm xưa đoàn thuyền vớt xác ông lên.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 3: CHIẾN DỊCH HỒ ĐIỆP

Q.3 - Chương 3: CHIẾN DỊCH HỒ ĐIỆP

Ông lái buôn trà đã dậy sớm và lên đường đi làm ăn từ lâu. Chúng tôi đánh răng rửa mặt xong thì thấy chủ quán đã chuẩn bị giúp khá nhiều lương khô, có cả thảo dược phòng sâu bọ nữa, lại còn bảo Khổng Tước dẫn đường, đưa chúng tôi đến cửa hang động ở chân núi Già Long, chỗ có một rừng tre khá rộng, có thể chặt vài cây bương vầu để đóng bè.

Chúng tôi luôn miệng cảm ơn chị chủ quán, rồi mang vác trang thiết bị tiến vào cánh rừng sau lưng quán trọ Thái Vân. Rừng ở đây chủ yếu toàn cây long não hương 1, rồi đến cây hương quả, đại đồ quỳên và lác đác cây ngân diệp quế, trên một khoảnh hơi trũng tre trúc mọc xanh mướt một màu thật thích mắt, đường thủy đi vào núi Già Long cách đây không xa.

Tôi nhận rõ địa điểm, rồi bảo Không Tước quay về kéo chị dâu đợi ở nhà lại sốt ruột. Tuyền béo nói với tôi : " Nhất này, chi bằng bảo cô em này dẫn đường cho chúng ta luôn nhỉ, có cô em biết hát biết múa cùng đi cũng đỡ buồn".

Tôi bảo Tuyền béo thôi đi, đâu phải chúng ta đi du lịch ngắm cảnh, tôi có linh cảm chuyến đi này sẽ không mấy thuận lợi, cứ có cảm giác hình như mộ Hiến vương ở Trùng cốc ấy có ẩn họa rất lớn, khó tránh khỏi phải có những hành động dữ dội, cứ gì cô gái trẻ này, mà ngay những người dẫn đường khác chúng ta cũng không cần, có bản đồ da người tham khảo là đủ rồi, đông người đi chỉ tổ rách việc.

Tuyền béo gật đầu : " Nói có lý đấy, đừng để cái bánh tông lão khú đế Hiến vương làm cho cô em phải phát hải, vả lại có mặt người ngoài thì chúng ta cũng không tiện nắn các đồ minh khí. Chỉ có ba chúng ta thì tha hồ lẫn lộn, tranh thủ kết thúc việc hệ trọng này cho sớm, sau đó trở về Vân Nam xả láng một phen". Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo : " Mây mỗi lúc một dày nặng, e rằng sắp trở trời, chúng ta phải nhanh tay đóng bè để tranh thủ mà vào núi trước khi trời đổ mưa".

Vậy là chúng tôi không khê khả nữa, tôi và Tuyền béo xách dao bước ra chặt những cây tre to vâm, Shirley Dương phụ trách phạt bỏ cành lá rườm rà, phân công hợp tác nhịp nhàng nên công việc tiến triển rất nhanh.

Ngày trước đi lao động ở Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, tôi và Tuyền béo đều từng giúp việc ở lâm trường, không có đường cái và ô tô để vận chuyển gỗ thô, mà toàn thả từng cây từng cây trôi sông xuôi về phía hạ lưu. Ở Phúc Kiến có những nơi kênh rạch dọc ngang, giao thông rất bất tiện, người ta cũng hay đi bè, cho nên chúng tôi chẳng lạ gì những việc như thế này.

Nếu đóng bè để sử dụng lâu dài quanh năm thì khá là phiền hà, tre phải được tẩm dầu nóng đã mới dùng được, lại còn phải thêm một số công đoạn khác nữa, nhưng chúng tôi chỉ cần dùng một hai lần, vì vậy hoàn toàn có thể bỏ qua các công đoạn rườm rà không cần thiết ấy.

Shirley Dương vào hang thăm dò xem đường thủy nông sâu, dòng chảy thế nào, ước tính bè chở được ba chúng tôi cùng các trang bị chỉ cần sáu cây tre to bằng bắp đùi là đủ.

Hì hục mất một lúc, cuối cùng chúng tôi cũng đóng xong cái bè không lớn lắm, buộc dây thừng kéo vào hang núi, chân trước vừa bước vào, chân sau vẫn ở ngoài thì đã nghe sau lưng sấm rền vang, mưa đổ ập xuống.

Đây là một cái hang đá vôi, vào trong đi xuôi xuống dốc chừng hơn chục bước đã thấy dòng sông chảy dưới chân. Có điều, gọi nó là sông chi bằng gọi nó là dòng suối sâu thì đúng hơn, mặt nước thấp hơn nền hang chừng một mét, nước sâu khoảng hơn ba mét, tốc độ chảy rất chậm, rất có thể đây là một nhánh của sông Lan Thương, nửa đầu chảy ngầm dưới đất, đến hang này có địa thế thấp nên mới lộ ra. Hang rất rộng, tôi chiếu đèn pin mắt sói vào vùng tối trong hang, thấy độ cao thấp chênh nhau rất lớn, chỗ rộng có thể lái được cả xe tăng vào, chỗ trũng và hẹp trần chỉ cao chừng hơn một mét, có rất nhiều nhám thạch hình thành từ ngàn năm trước với muôn hình vạn trạng hết sức kỳ lạ. Nơi đây mới chỉ là lối vào hang, phía sâu trong kia sẽ càng phức tạp, nếu đi bè thì rất có thể có chỗ phải nằm rạp xuống mới trôi qua được. Ngoài tiếng nước đang chảy róc rách, trong này yên tĩnh lạ thường, cũng không hề nghe thấy tiếng sấm tiếng mưa ngoài kia. Nơi đây như là một thế giới trong lòng đất cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Chúng tôi đẩy chiếc bè xuống nước, tôi lập tức nhảy lên rồi chống một cây sào đằng mũi để giữ bè đứng yên không bị nước cuốn trôi. Sau đó Shirley Dương nhảy lên, thấy thế tôi liền bước vài bước về phía mũi, cô nàng cũng cùng lúc bước về phía sau để bè được thăng bằng.

Tuyền béo lần lượt chuyển lên bè ba chiếc ba lô leo núi cỡ lớn đựng đầy các trang thiết bị, cùng hai chiếc vợt bắt côn trùng, sau đó nhảy lên giữa bè. Cậu ta vừa lên thì cả chiếc bè hơi chìm xuống. Shirley Dương vội kéo hai chiếc ba lô về phía đuôi bè nơi cô đang đứng, tôi kéo một chiếc lại dưới

chân mình, vậy là bè đã tạm thăng bằng.

Chúng tôi hoàn tất công tác chuẩn bị cuối cùng ở trên bè. Vì trong hang có rất nhiều nhũ đã buông xuống, để tránh bị va đập vỡ đầu, chúng tôi đều đội mũ leo núi chuyên dụng có gắn đèn chiếu chiến thuật có thể dùng từ sáu đến tám giờ đồng hồ.

Cuối cùng tôi lắp ở phía mũi bè chiếc đèn pha rọi sáng cực mạnh, loại đèn rọi này rất tốn năng lượng, không thể dùng lâu, cách một hai phút mới bật một lần để nhận định tình hình hang động phía trước.

Tuyền béo ngồi ở giữa bè cầm ngang một cây sào để giữ thăng bằng, thấy tôi lúi húi mãi vẫn chưa lắp xong đèn rọi bèn sốt ruột hỏi : " Sao thế Nhất, hôm nay có định đi hay không? Tôi nóng lòng muốn đi moi minh khí của thằng cha Hiến vương lắm rồi".

Tôi chỉ còn nốt hai cái chốt là lắp xong, bèn ngoái lại nói : " Giục gì mà giục? Mộ Hiến vương ở Trùng cốc , ta đi muộn vài phút nó mọc chân chạy mất sao?"

Shirley Dương ngồi phía đuôi bè nói với hai chúng tôi : "Này hai anh đừng cãi cọ nữa. Tôi có một đề nghị: người Mỹ có thói quen mỗi lần có chiến dịch quân sự đều đặt tên hiệu, lần này chúng ta đi Vân Nam là đồ đầu ngôi mộ Hiến vương, chi bằng cũng nên đặt một cái tên hiệu. Làm thế đương nhiên không phải là vô nghĩa, mà thể hiện rõ tính kế hoạch và tính mục đích của chúng ta".

Tuyền béo trả lời Shirley Dương : " Đây là địa bàn của người Trung Quốc, cái gu của thằng Mỹ không ăn nhập gì đâu. Tuy nhiên cô sỹ quan của đoàn cố vấn Mỹ đã đề xuất thì chúng ta đặt tên là chiến dịch mò minh khí đi, nói thẳng vào đề, không mơ hồ gì hết, tức là đi khai đồ tùy táng".

Tôi đã lắp xong cái chốt cuối cùng cố định chiếc đèn rọi cực mạnh, quay lại nói với Tuyền béo : " Ông nói thẳng tuột như thế thì e là dung tục quá. Nhưng cái đề nghị này cũng rất hay, chiến dịch Normandy của quân đội Đồng minh năm xưa đã đập tan dinh lũy Đại Tây Dương của Đế chế thứ ba, rút ngắn cuộc Đại chiến thế giới thứ hai lại. Chúng ta cũng nên đặt một cái tên hay hay cho lần thám hiểm này để có được chút khởi đầu may mắn, hy vọng sẽ xuất quân thắng lợi, mã đáo thành công. Lần này chúng ta dùng chiêu bài vào Trùng cốc bắt bướm, theo tôi nên gọi là chiến dịch Hồ Điệp! Tôi xin tuyên bố, chiến dịch Hồ Điệp bắt đầu".

Nói rồi, chẳng để ý xem Shirley Dương và Tuyền béo có đồng ý không, tôi bật luôn đèn rọi, nhìn rõ địa hình phía trước, nhờ cây sào chặn ở mũi bè, nước từ từ đẩy bè trôi xuôi dòng, chầm chậm tiến sâu vào lòng núi Già Long.

Gặp những chỗ hẹp, Tuyền béo bèn dựng cây sào đang cầm chống xuống đáy nước, phối hợp với tôi giữ cho bè thăng bằng. Chiếc bè tre nho nhỏ uốn lượn trôi trên dòng nước trong hang, chỉ hiềm bốn bề tối đen như mực, nếu không bật đèn rọi thì không nhìn thấy gì hết, bằng không có lẽ chúng tôi đã hát vài câu dân ca miền núi rồi.

Khác với thời tiết nóng ẩm bên ngoài, đi bè xuôi dòng trong hang càng vào sâu càng thấy gió lạnh hun hút, thỉnh thoảng lại thấy chập chờn đốm lân tinh lập lòe xa xa, chứng tỏ trong hang có xương cốt động vật, xem chừng nơi đây chưa hẳn đã là một thế giới không có sự sống.

Ngồi trên bè cũng cảm nhận được có rần nước hoặc cá nhỏ đang bơi lội, tôi thử thò tay nhúng xuống nước, lạnh buốt thấu xương. Vân Nam là miền đất thời tiết quanh năm như mùa xuân, nước lạnh như thế này thực là rất hiếm thấy, có lẽ là nước do tuyết tan từ trên đỉnh núi Già Long chảy xuống tận đây.

Shirley Dương nói hiện tượng này không liên quan gì đến băng tuyết cả, chỉ là vì nhiệt độ trong hang và bên ngoài chênh lệch nhau tương đối lớn, cơ thể người sẽ nảy sinh ảo giác, sau khi đã thích nghi sẽ không thấy lạnh thế nữa. Ngoài ra cái hang này cũng không thấy có dấu vết của bàn tay con người đục đẽo, dường như hình thành một cách tự nhiên thuần túy thì phải.

Trong khi chúng tôi trò chuyện, tốc độ dòng chảy đột nhiên thay đổi, bỗng chảy nhanh hơn đáng kể, chúng tôi đều bắt đầu căng thẳng, chỉ một chút sơ suất là cái bè con có thể bị lật ngay. Shirley Dương cũng nhặt một cây sào ngán lên, cùng chúng tôi cố giữ cho bè thăng bằng, lòng sông quanh co hơn

trước, thỉnh thoảng lại gặp một chỗ rẽ ngoặt.

Tôi không thể ngời tay bật tắt đèn rọi được nữa, đành để cho nó cứ sáng vậy, nào ngờ từ xa đã nhìn thấy rất rõ cảnh sắc kỳ lạ ở phía sâu trong hang, thật khó mà tưởng tượng được, thêm vào đó ánh sáng đèn chỉ quét lướt qua, cho nên những thạch nhũ quái dị nhấp nhô rủ xuống cứ thấp thoáng hiện ra rồi lại ẩn mình trong bóng tối, khiến chúng tôi càng có cảm giác đang đi vào một mê cung mộng ảo với muôn màu ánh sáng thần kỳ. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lòng sông chợt rộng ra, có vài dòng nước nhỏ tụ vào dòng chính, nước cũng chảy chậm lại, luồng ánh sáng từ chiếc đèn rọi cũng không bị chao đi dữ dội như lúc này nữa.

Ánh đèn chiếu tới, vách hang ở đôi bên bờ sông toàn là những tầng nhám thạch nhũ bóng xếp thành lớp lang kiểu ruộng bậc thang, trông như những làn sóng biển xô chồng lên nhau, thật chẳng khác gì một đại dương nhũ bạc đã bị đông cứng. Một quả cầu đá tự nhiên khổng lồ màu đỏ thắm treo lủng lẳng chính giữa sông, phía sau quả cầu ấy, dòng nước chảy vào miệng một con thú khổng lồ bằng đá, con thú đá ấy tựa như hổ lại giống sư tử, trông như thể nó đang há cái miệng to như cái chậu máu điên cuồng gầm rú với bộ nanh sắc nhọn, đang định đón quả cầu đá kia. Thời gian đã dừng lại ở khoảnh khắc đó khiến tư thế của con vật như đông cứng lại, có lẽ nó đã tồn tại ở đây hàng ngàn vạn năm cũng nên.

Dòng sông chảy vào cái miệng khổng lồ ấy, chúng tôi như đối diện với một cái cổng đi vào địa ngục, tim đập dồn dập, hơi thở trở nên nặng nề, tay đang cầm cây sào giữ thăng bằng cũng càng lúc nắm càng chặt hơn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Một nơi nổi bật rõ rệt như thế này, sao không thấy chủ quán trọ Thái Vân nhắc đến, chẳng lẽ dòng sông này đã đổi dòng đi hướng khác? Dưới ánh đèn rọi cực mạnh, có thể nhìn thấy phía trong miệng con thú treo vô số tượng người cổ xưa bằng đá, trông giống như pho tượng đá rồng ruột bị ô tô chẹt vỡ bên trong lúc nhúc dồi bọ, mỗi khi nhớ lại cảnh tượng đó tôi vẫn thấy lợm giọng ghê cổ, nào ngờ lại gặp lại những pho tượng này ở đây.

Ba chúng tôi ngồi trên bè nhìn nhau không nói được một câu, chẳng rõ Shirley Dương và Tuyền béo nghĩ gì khi thấy cảnh tượng này, riêng tôi bỗng có một linh cảm rất bất an, hình như chỉ cần đi qua đây, trong hang động tối đen như mực này, tay chúng tôi sẽ đụng tới một màn sương mù dày đặc từ thời viễn cổ. -----

1 Hopea mollissima, cây gỗ nhiệt đới, là giống cây quan trọng cấu thành nên dải rừng mưa nhiệt đới tại Vân Nam Trung Quốc, đang có nguy cơ tuyệt chủng

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 4: TREO NGƯỢC

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 5: NƯỚC SÂU MUỖI BA MÉT

Q.3 - Chương 5: NƯỚC SÂU MUỖI BA MÉT

Những tiếng động dưới lòng sông truyền lên vẫn chưa dứt, bỗng nghe thấy phía sau vang lên những

tiếng "ùm... ùm..." của vật gì đó rơi xuống nước, âm thanh mỗi lúc một mau, đến cuối cùng thì gần như không còn thấy quãng ngắt giữa các tiếng rơi nữa, hình như tất cả đám tượng người treo lủng lạc lúc này đều rơi tùm xuống nước.

Tuyền béo lảm bảm : "Hồng hét cả rồi, chỉ sợ đồng của nợ kia biến thành ma nước đến lật bè mình". Nói rồi cậu ta gỡ chiếc "Kiếm Uy" đeo trên lưng xuống, mở quy lát để nạp đạn bi sắt.

Tôi cũng cảm thấy chặc chấn phía sau có chuyện khác thường bèn ngoái lại nhìn, nhưng vì bè đã trôi xa khúc sông có treo tượng người nên phía sau chỉ là một màn tối đen, đèn soi gắn trên mũ không thể phát huy tác dụng gì ở nơi này, trên lý thuyết nó có thể chiếu xa mười lăm mét, nhưng khi chỉnh cho vòng sáng tụ lại hết cỡ, thì chỉ có thể chiếu xa sáu mét là cùng.

Vì ở môi trường tối tuyệt đối, ánh sáng đèn chiến thuật cá nhân như thế này rất khó làm nên trò trống gì. Shirley Dương ngồi ở cuối bè, ngoái lại nhìn nhưng cũng không nhận ra là chuyện gì, vội nói với tôi và Tuyền béo : " Mặc kệ phía sau đi, chúng ta cứ gắng hết sức tiến lên, phải cố thoát ra khỏi khúc sông này trước khi bị đuổi kịp". Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đáp lời ngay : " OK! Tăng hết tốc lực lên!". Tôi bật đèn pha phía trước, nhắc sào chuẩn bị chống vào vách đá trợ lực cho bè trôi nhanh hơn.

Nào ngờ cột ánh sáng như đông đặc của ngọn đèn pha vừa bật lên chiếu rõ khúc sông thẳng tắp ở trước mặt chúng tôi, ở chỗ cách chúng tôi chừng hơn trăm mét cũng có hơn trăm pho tượng người được treo bằng dây xích, ánh đèn quá mạnh rơi vào bề mặt da người nâu xỉn trông cực kỳ đáng sợ, đám tượng người ấy lại giống như một bày ma quỷ bị treo cổ đang khẽ đung đưa bên trên dòng sông hẹp, càng khiến chúng tôi sợ dựng tóc gáy.

Âm thanh dưới lòng sông lại nổi lên, hang động rộng lớn vọng lại những tiếng ầm ầm, chỉ thấy xích treo đám tượng phía trước ấy tuột ra, các pho tượng rào rào rơi xuống như máy bay thả bom, pho tượng này nối tiếp pho tượng kia ùm ùm rơi xuống sông, chỉ khoảnh khắc sau, phía trước trụ sáng đèn pha chỉ thấy hàng trăm sợi xích đã trống trơn.

Đến lúc này gần như có thể khẳng định được rồi, đây là sông đào vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương, sau khi đã chôn cất ông ta xong, dưới sông đã được bố trí thiết bị chốt bẫy gì đó, có điều, vẫn chưa thể xác định đám tượng người dùng làm "vỏ chứa sâu bọ" kia được thả xuống nước là để làm cái trò gì.

Phen này đúng là xuất quân bất lợi, chưa đến được Khê Cốc ở sông Rắn đã đi nhầm đường. Có lẽ từ sau thời Hán chưa có ai đi vào khúc sông này, gần đây do mưa nhiều, nước lớn, đã đẩy bè của chúng tôi vào đây, thành ra chúng tôi đã lỡ bỏ qua mất tuyến đường sơ ra thì tương đối an toàn kia. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi không ngừng chửi thề trong bụng, bè vẫn tiếp tục trôi xuôi, mặt nước ở khúc sông phía trước tĩnh lặng như không, thậm chí không hề thấy gợn sóng lăn tăn. Hình như đám tượng người ấy đã chìm xuống tận đáy sông, không có động tĩnh gì hết, dường như chưa hề có những vòng tròn sóng lan dần sau khi một vật thể bị rơi xuống nước.

Kinh nghiệm tham gia chiến tranh ngày trước mách bảo tôi rằng, những lúc im ắng lại càng là những lúc đang âm ỉ nguy hiểm và phong ba ghê gớm. Tôi cầm chiếc xẻng công binh lên theo bản năng. Chiếc xẻng công binh này là bảo bối mà Răng Vàng đã rất kỳ công mới kiếm được ở Bắc Kinh, vốn là trang bị của lính thủy đánh bộ Mỹ mà quân tình nguyện Trung Quốc đã thu được trong thời kỳ viện Triều kháng Mỹ, được bảo quản nguyên vẹn cho đến ngày nay, tuyệt đối có thể coi là một thứ công cụ thượng thặng, bên trên còn có ký hiệu kỷ niệm chiến dịch Guadalcanal nữa, giá trị của nó rất cao, đến nỗi tôi thấy hơi không nỡ dùng. Nhưng lúc này không nghĩ nhiều được nữa, tôi quyết định dù là cái gì từ dưới nước ngoi lên thì cứ phang cho một xẻng đã rồi hẵng hay.

Shirley Dương cũng rút súng ngắn ra, mở chốt an toàn, lên đạn sẵn sàng, chúng tôi đã đều chuẩn bị

xong xuôi, bèn kệ cho bè tiếp tục từ từ trôi về phía trước. Đã rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn cách phải bình tĩnh ứng phó, sau khi nhận định rõ tình hình rồi sẽ tranh thủ ra tay trước áp đảo, không cần thiết phải xông lên một cách mù quáng.

Nhưng chúng tôi lên tư thế chuẩn bị hồi lâu mà mặt sông phía trước vẫn phẳng lặng như cũ, bè đã trôi đến giữa khúc sông phía trên lưng lửng đầy dây xích, những sợi xích to gỉ xanh nham nhở lạnh lùng buông xuống giữa khoảng không. Tôi nghiêng rằng. Mẹ kiếp, im ắng quá thể, đằng sau sự im lặng này chắc chắn có vấn đề. Rốt cuộc là cái gì đây? Xem ra hình thức đấu tranh cách mạng ngày càng phức tạp rồi!

Đúng lúc này mặt sông bỗng như mở vung nôi, hàng loạt bong bóng sủi lên, tôi vội ấn cái đèn chúc xuống, soi vào mặt sông, cột ánh sáng xuyên qua mặt nước rơi đúng vào một pho tượng người đang nửa chìm nửa nổi.

Lớp da khô héo của pho tượng bị thấm nước sông hiện ra những nếp nhăn, mặt người vốn mờ ảo mơ hồ lúc này đã hiện rõ. Thì ra lúc họ còn sống, trên mặt đều bị trát một lớp bùn, sau khi nuốt "trùng dẫn" vào, người ta nút chặt thất khiếu của họ lại cho chết ngạt, vì thế khuôn mặt người chết vẫn giữ nguyên vẻ thê thảm đau khổ vật vờ trước lúc chết. Lúc này ánh đèn rơi vào bị dòng nước đang chảy ngăn cản, tia sáng bị khúc xạ chập chờn, tưởng chừng như có vô số tượng người đang hồi sinh trong nước, cảnh tượng cực kỳ đáng sợ, bàn tay đang điều khiển đèn rơi của tôi thậm chí còn hơi run run, chưa bao giờ tôi thấy tình huống kinh hãi như thế này cả.

Các nếp nhăn xuất hiện trên thân tượng người cứ dần dần căng phồng, rồi nứt nẻ, từ mắt mũi mồm tai và từ các kẽ nứt trên người không ngớt sủi bong bóng, rất nhiều trứng sâu khô cũng bị phun ra.

Đám trứng sâu ấy gặp nước liền sống lại, nhanh chóng phình to lên, tựa như những miếng bọt biển xốp khô hút nước nở ra, biến thành những con đĩa màu trắng to bằng ngón tay, hai bên mọc vấu to bằng móng tay út, bơi nhanh vun vút, cả đàn cả lũ đều lao về phía bè của chúng tôi.

Chúng tôi đều sợ tái cả mặt lại, đó là giống đĩa Vân Nam mà ai nghe nói cũng phải phát hoảng, sống ở nơi nước nông, rất thích bám vào các vật trôi nổi trên mặt nước để đẻ trứng. Ở ruộng nước tại Vân Nam, Quảng Tây và Việt Nam, đôi khi trâu đang cày ruộng bỗng nhảy dựng dậy như điên rồi chạy lồng lộn, ấy chính là vì bị bọn ong nước này cắn vậy.

Tuyền béo chưa từng biết giống này, thấy những con đĩa trắng bé tẹo màu trắng lao như bay về phía bè, liền cầm sào vụt lia lịa, bọt nước bắn tung tóe.

Tôi chỉ lo cậu ta quá sợ rồi làm lật bè, vội nói ngay : " Không sao đâu, đừng căng thẳng quá, bọn đĩa cắn rất khiếp nhưng chúng không thể phi lên khỏi mặt nước, chỉ cần chúng ta cứ ngồi trên bè không xuống nước, thì khỏi phải lo gì".

Lũ đĩa trắng nhọt bầu đến mỗi lúc một nhiều, bám dưới đáy bè chi chít dày đặc, nhiều đến mức không thể đếm xiết, vô số con ở đằng xa cũng đang lao về đây, tuy số lượng nhiều nhưng tạm thời chúng cũng chưa tạo thành mối đe dọa gì đối với những người ở trên bè.

Tuyền béo chửi : " Tổ mẹ nó, sao lắm thế há trời, đều từ trong da người chui ra à? Nó là sâu hay là cá?" Tôi bảo Tuyền béo chúng là một loại côn trùng sống trong nước, cậu ta mới thấy hơi yên tâm : " Thế thì còn được! Bình thường tôi chỉ nghe nói có loại cá ăn thịt người rất khiếp, nếu chỉ là sâu bọ thì chẳng sao, sâu bọ lợi hại mấy, cũng không thể ăn thịt người được".

Shirley Dương nói với Tuyền béo : "Thực ra thì côn trùng là loài ghê gớm nhất thế giới này đây, chẳng qua thể hình bé nhỏ đã hạn chế uy lực của chúng thôi. Sức mạnh và sức sống của côn trùng đều đứng đầu trái đất này, số lượng mà đủ nhiều, thì côn trùng cũng cắn chết người được, có loài côn trùng mang chất kịch độc, một con cũng có thể hạ gục cả con voi rồi". Truyện "Ma Thôi Đền "

Chúng tôi cầm xẻng công binh ra sức đập lũ đĩa ở phía trước bè, nhưng vì chúng quá nhiều, vả lại cũng chỉ đập được ở bên rìa, chứ không làm gì nổi lũ đĩa ở phía dưới. Tôi an ủi Tuyền béo và Shirley

Dương : " Chúng ta chỉ cần giữ cho bè thăng bằng là được, lũ đĩa này chẳng là gì hết. Năm xưa ở Việt Nam tôi đã từng ăn cả một nồi, rất giàu đạm, ngon hơn hẳn nhộng tằm, mùi vị như tôm riêu ấy. Đợi khi nào qua khỏi khúc sông này chúng ta luộc một mớ đĩa ăn, coi như đem cúng ông dạ dày luôn thể".

Tuyền béo nói : " Thích ăn thì cậu cứ ăn, toàn những con chui ra từ xác chết, dù có ngon như tôm hùm thì tôi cũng chẳng thèm".

Shirley Dương nói : " Chớ nên lạc quan quá sớm, đĩa nhiều như thế, người xưa lại tốn công uống sức dùng trùng thuật tạo ra và cho ký sinh trong tử thi, e rằng không đơn giản vậy đâu. Theo các tư liệu mà tôi được tiếp xúc gần đây, tôi nhận ra trùng thuật có một điểm chung lớn nhất ..."

Tay tôi không ngơi nghỉ, vừa đập lũ đĩa áp đến bè vừa chống sào đẩy bè tiến lên, chỉ mong nhanh chóng ra khỏi núi Già Long, lúc này nghe Shirley Dương nói thế, tôi bỗng sững sờ, nhớ đến cái cảnh trong xưởng quan tài ở thôn Thạch Bi Điểm, liền không nhìn được buột miệng hỏi "Đặc điểm mà cô nói đến .. phải chăng là ... chuyển đổi?"

Shirley Dương nói : " Đúng thế. Hình như trùng thuật dùng linh hồn người chết làm trung gian, đưa oan hồn nhập vào một sinh vật khác, khiến sinh vật ấy vốn không độc hại gì biến thành một thứ vũ khí hoặc chất độc chết người. Đương nhiên đây mới chỉ là một phần núi băng mà chúng ta tiếp xúc được, lũ đĩa tạo ra từ trùng thuật cổ dưỡng trong xác người này chắc chắn không đơn giản là những con đĩa thông thường đâu, chỉ có điều thông tin chúng ta nắm được có hạn, chưa hiểu chỗ bí ảo thực sự trong thuật sử dụng trùng độc của Hiến vương, không hiểu rốt cuộc lão ta định giở trò gì đây nữa".

Tuyền béo nghe chúng tôi nói thế đâm lo : " Xem ra, cái bánh tông thiêu của lão Hiến vương này thích ra đòn ngầm đây, lại cứ phải vong vo Tam quốc, hại người mà cũng không chịu chơi cho sáng khoái, không dùng đao kiếm mà lại dùng trùng thuật, con mẹ nó, khó nhằn ra phết đấy!".

Trong lúc chúng tôi nói chuyện thì bè đã trôi qua hết khúc sông thẳng tắp, vào một cái hang còn rộng hơn, ngập nước. Tôi quét đèn rọi khắp bốn bề, hang rộng bằng hai cái sân bóng đá, phía trước mặt có lối ra, dòng nước tiếp tục trôi ra đó. Tôi nhìn la bàn, thấy chỉ hướng Tây Nam, cũng tức là hướng đi không sai chệch gì, bèn để bè cứ tiếp tục trôi, chắc chắn cuối cùng sẽ ra khỏi hang động khổng lồ trong lòng núi Già Long rồi trôi vào sông Rắn ở Trùng cốc.

Lúc này không thể biết có bao nhiêu con đĩa đang bám dưới đáy nữa, bè hơi chìm xuống, nếu nặng thêm nữa, có khả năng nước sông ngập qua bàn chân, lúc ấy thì thảm rồi. Nhưng nếu nói dùng trùng thuật dưỡng ra bao nhiêu đĩa thế này vì muốn dùng trọng lượng đánh chìm các phương tiện giao thông như thuyền bè, thì e cách nghĩ này quá thộn, dù có tăng gấp đôi số đĩa bám vào bè cũng không thể chìm hẳn xuống được. Chỗ lợi hại trong tà thuật của Hiến vương chính là khiến người ta luôn luôn không thể lường được chiêu tiếp theo sẽ là gì.

Tính thời gian kể từ lúc thả bè đi trong này, ước chừng chúng tôi đã đi được hai phần ba hành trình dưới núi Già Long, chỉ cần gắng kiên trì thêm chút nữa, ra khỏi núi, lên bờ rồi thì khỏi phải sợ cái bọn thủy trùng này nữa. Vừa rồi vận hết sức lực dùng sào chống bè, tay chân cả bọn đều mỏi rã rời, không nhúc nhích gì được nữa, thao tác đành chậm hẳn lại. Shirley Dương thả xuống nước chiếc phao có gắn khí áp kế để đo độ sâu, nước rất sâu, chừng mười ba mét, một độ sâu không lành.

Lối ra phía trước đã có bàn tay con người tác động sửa sang nên thẳng tắp, từ đây xuôi theo dòng, có lẽ chẳng bao lâu nữa có thể ra khỏi lòng núi Già Long một cách thuận lợi.

Nhưng khi bè chở ba chúng tôi đi được chừng một nửa cái hang khổng lồ này, bỗng có tiếng đá vụn va đập lục cục phát ra từ phía góc hang, hình như trong bóng tối có một vật to lớn nào đó đang dịch chuyển rất nhanh trên lớp nham thạch ở vách hang.

Shirley Dương nhắc tôi : " Anh Nhất mau chiếu đèn ra phía đằng này!"

Lúc này tôi mới nhớ ra chiếc đèn pha công suất lớn, vội vàng xoay chuyển góc chiếu. Khi luồng sáng lia đến khu vực đó, những tiếng đá lăn lạo xạo lục cục bỗng im bật. Chúng tôi nhìn thấy trên đám nham

thạch hình nấm có một con trăn to dùng vảy màu xanh đang nằm cuộn tròn nghênh đầu về phía mình. Con trăn này lớn quá, cứ như một con rồng xanh khổng lồ không móng vuốt, dưới ánh đèn, lớp vảy nhấp nháy lên những tia sáng chẳng lành. Chắc nó đã sinh trưởng tại rừng sâu trong Trùng cốc, do loài măng xà ưa môi trường râm mát nên cái hang động này thành ổ của nó, hàng ngày ra ngoài kiếm ăn rồi lại vào đây nằm ngủ khi, chẳng hiểu thế nào lại bị chúng tôi làm kinh động.

Con trăn khổng lồ hơi chững lại một chút, rồi bất thành linh thốc ra một luồng gió xoáy tanh nồng, trườn khỏi đám nham thạch hình nấm, thân hình đồ sộ đầy sức mạnh hoang dã của nó lướt qua khiến những khối đá hình nấm bắn tung tóe vô số đá vụn, trông càng giống như một con rồng lớn bị bao bọc giữa làn sương bụi trắng, lướt đi cùng cơn gió mạnh, nhào xuống nước với tốc độ cực nhanh. Con trăn khổng lồ vảy xanh lao xuống nước rồi mà vụn đá tung ra do bị nó chà qua nham thạch hình nấm vẫn chưa kịp rơi hết xuống, còn nó thì lặn sâu xuống nước, vụn vút bơi về phía bờ của chúng tôi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 6: LƯỖI DAO

Q.3 - Chương 6: LƯỖI DAO

Vì sự việc xảy ra quá bất ngờ nên Tuyền béo không kịp nổ súng, tuy nhiên, với cỡ nòng của cây súng hơi "Kiếm Uy", thì dù nó biến thành súng máy cũng không thể gây nên vết thương nào chí mạng cho con trăn khổng lồ.

Sự thể đã thế này rồi, đương nhiên là không thể bó tay chờ chết, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cả ba đồng thanh hô lớn, rồi giơ tay cầm sào cầm báng súng mà chèo thực mạng, nào ngờ lũ đĩa bám dưới đáy bè quá nhiều, có lẽ phải nặng trên trăm cân khiến bè mớn nước quá sâu, không sao lướt nhanh được.

Nếu bị con trăn quai dí mình đầy vảy xanh kia quấn võ bè, chúng tôi mà rơi xuống nước thì chắc chắn là hết đường sống. Ba chúng tôi cầm sào chèo như điên, nhưng vì quá hoảng loạn, lực chèo không đồng đều cũng không khớp nhau, cho nên chiếc bè vốn dĩ đang chậm chậm trôi xuôi dòng thì giờ bị ba lực triệt tiêu lẫn nhau làm cho xoay tròn tại chỗ trên mặt nước.

Tôi bỗng nhớ lại hồi đi chiến đấu, có người bảo nếu ai ăn liền mười củ tỏi thì hổ và trăn sẽ sợ, không dám cắn, vội lần tìm trong túi hàng lý, rõ ràng là có đem theo hai củ tỏi để phòng muỗi và côn trùng đốt, thế mà lúc này lại tìm mãi không ra.

Kể thì hơi lâu nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, chúng tôi chưa kịp có hành động gì thì dưới chân đã rung lên, cả chiếc bè bị hất bổng khỏi mặt nước. Thì ra là con trăn vảy xanh ấy đã dùng cái đầu hình tam giác to bằng cái đầu gạo của nó đội cả cái bè lên.

Cái bè bị hất tung ra phía trước hơn chục mét, rồi nặng nề rơi xuống nước, nếu không có Tuyền béo bám chặt ở giữa thì bè đã lật rồi, nhưng dù thế, nó vẫn trông tránh dữ dội. Toàn thân tôi ướt sũng, chẳng rõ là tại nước bắn vào hay vì mồ hôi túa ra. Lúc này quên cả sợ, chỉ nghĩ bụng : " Con bà nhà nó, tre Vân Nam chắc thật đấy!".

Sau khi đội cái bè lên, con trăn khổng lồ vảy xanh lấp lánh lại cong mình lao xuống đáy nước, nhìn tư thế ấy đủ hiểu rằng nó đang chuẩn bị ra đòn tấn công lần thứ hai.

Còn nhớ ngày trước đi bộ đội hành quân qua núi cao rừng rậm tôi đã không ít lần nhìn thấy trăn to rắn độc, nhưng chưa bao giờ trông thấy con trăn có cái lối tấn công kỳ quái như thế này. Sao cứ phải dùng đầu húc vào đáy bè để làm gì, nó chỉ cần quấn chặt cái bè thì chúng tôi chắc chắn mất mạng.

Shirley Dương chợt tỉnh ngộ ra, kêu lên : " Con trăn muốn ăn lũ đĩa ở đáy bè, nó nhắm vào bọn chúng

đây!". Lũ đĩa giống như đàn sâu béo núc, giá trị dinh dưỡng rất cao, là món ăn vặt mà rắn nước và trăn nước rất khoái, nhưng ăn vặt xong rồi chắc chắn con trăn này sẽ lấy ba chúng tôi ra làm bữa chính, nó to xác như thế, có lẽ tôi, Shirley Dương và Tuyền béo chỉ vừa đủ cho nó xài một bữa.

Lần nước tắm tôi vô cùng, cơ bản là không nhìn thấy gì hết, thế rồi hoa nước bắn tóe, cái bè bị húc bay lên lần thứ hai, lần này chúng tôi đã có kinh nghiệm, bèn vận hết sức bình sinh ghì chặt để giữ cho bè thăng bằng, thế mà khi bè rơi xuống nước vẫn suýt nữa thì lật.

Trong óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, có lẽ đám tượng người treo giữa sông không phải là cạm bẫy mai phục gì hết, mà chỉ là những nô lệ bị Hiến vương đem làm thức ăn nuôi loài trăn này thôi, nếu không, chỉ ăn các động vật bình thường thì con trăn sao có thể to đến như thế? Nhưng đã gần hai ngàn năm trôi qua, trăn đâu có thể sống dai như vậy, có lẽ con trăn này chỉ là cháu chắt của con trăn mà Hiến vương nuôi thời ấy, cụ tổ của nó còn không biết to lớn gấp bao nhiêu lần, quả này chúng tôi đúng là chui vào đầm rồng hang cọp thật rồi!.

Cái bè tựa như lá sen trước gió, có thể tan rã bất cứ lúc nào, chúng tôi chỉ còn cách bám nó cho thật chặt, không thể đưa tay ra chèo chống hòng lướt đi chạy trốn gì nữa. Đám đĩa dưới đáy bè bị con trăn đớp liên hai lần, đã chẳng còn mấy con, còn con trăn thì rõ ràng chưa có ý kết thúc ở đây, nó quẫy một cái, rồi vươn cổ há cái mồm to như chậu máu nhằm về phía Shirley Dương ngồi ở đuôi bè mà bỏ xuống ngoạm.

Tôi và Tuyền béo muốn đến cứu cô nàng nhưng không thể kịp. Shirley Dương đối phó rất nhanh, chẳng rõ từ lúc nào cô đã rút sẵn cái ô Kim Cang, thấy cái mồm to của con trăn vẩy xanh đang áp tới mạn bên trái nhanh như chớp, liền bật ngay cái ô ra, vận hết sức chặn lại.

Cái mồm rộng của con trăn bị cái ô Kim Cang cong cong chặn lại, lực quai hàm mạnh mẽ hoàn toàn không thể thi triển, chỉ hất bổng Shirley Dương lên cao như một cánh diều đứt dây rồi văng xuống nước phía xa xa.

Tôi ngoảnh nhìn, chỉ thấy chiếc đèn chiến thuật gắn trên mũ bảo hiểm của Shirley Dương lóe lên trong nước rồi mất hút, hình như cô nàng đã chìm xuống dưới.

Trên bè, ngoài các trang thiết bị được cố định ra, thì trọng lượng của ba chúng tôi là yếu tố quyết định để giữ cho bè được thăng bằng, Shirley Dương vừa rơi xuống nước, cả chiếc bè liền chúi mũi xuống, đuôi từ từ vồng lên.

Mọi ngày tuy Tuyền béo thường hấp tấp vụng về nhưng vẫn là người đã được rèn luyện trong phong ba bão táp, trong lúc nguy cấp thấy bè sắp lật liền lộn người về phía sau rất nhanh, nằm ngay ra phía đuôi bè. Chỗ đó có chiếc ba lô leo núi, cộng với trọng lượng của Tuyền béo nữa, chiếc bè đang vồng chéch lên đã bị ghì trở lại. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo nằm trên bè, trong lúc bối rối vẫn không quên lau bầu nguyên rửa, không ngờ còn kịp nhằm vào con trăn khổng lồ vẩy xanh đang bơi dưới nước nã một phát đạn. Lực xuyên thấu của súng hơi "Kiếm Uy" rất mạnh, lại còn dùng đạn cỡ trung, bắn trúng ngay mắt trái con trăn, máu đỏ tươi tủa ra.

Máu trăn hòa vào dòng nước, từ xa có thể ngửi thấy mùi thối tanh ghê tởm. Con trăn khổng lồ chưa từng bị ăn đòn nặng như thế này, liền nổi trận lôi đình, cuồn cuộn vũng vẩy như điên khiến hoa nước bắn tung tóe, nó giãy mình hết cỡ, quất mạnh về phía bè chúng tôi.

Chiếc đèn pha công suất lớn lắp ở mũi bè đã bị va đập tắt ngấm nên xung quanh càng tối hơn, con trăn thì bám bờ gồng mình lao về phía chúng tôi rất nhanh, đã thế thì đành chố cùng rút gậy vẩy. Chẳng rõ cây sào dùng khoát nước đã biến đâu mất, tôi cầm xẻng công binh khua nước chuyển hướng, cố để mau chóng đưa bè tránh xa con trăn, Tuyền béo thì đang luống cuống nạp lại đạn vào cây "Kiếm Uy".

Nhưng con trăn ấy quá đồ sộ, dẫu bè có được lắp động cơ chắc cũng không kịp chạy thoát. Phen này chắc nó định xuất chiêu chung cuộc, dùng thân thể cuốn nát chiếc bè bé nhỏ không đáng gì của chúng tôi.

Tôi gào lên với Tuyền béo : " Tuyền béo! Cậu làm cái mẹ gì mà rậm rà rậm rịt mãi thế, còn không nổ súng là anh em mình phải hy sinh oanh liệt ở đây đây".

Tuyền béo nghiêng răng trợn mắt, giờ mới nhét được viên bi sắt vào nòng khẩu "Kiếm Uy". Trên lý thuyết súng này có tốc độ bắn không hề thấp, những người được huấn luyện nghiêm ngặt có thể bắn mỗi phút hai mươi hai viên bi sắt. Nhưng trong tình thế hỗn loạn ngàn cân treo sợi tóc, gió giật thốc lá vàng như thế này, có thể nạp đạn để bắn phát thứ hai đã là cao thủ trên tài mọi người rồi.

Tuyền béo mặc kệ ba bảy hai một gì cứ thế giương súng bắn luôn, nhưng bè đang bồng bênh dữ quá nên lơ bắn trượt. Không thể nạp đạn gì nữa, cậu ta sờ thắt lưng rút luôn khẩu súng ngắn kiểu 64, tất cả các thao tác liên hoàn mở nắp bảo hiểm, gạt chốt an toàn, ngắm chuẩn và bắn chỉ hoàn thành trong chưa đầy một giây đồng hồ. "Pằng pằng pằng pằng ...", tất cả đều nhằm vào đầu con trăn.

Trong bóng tối không thể xác định có trúng mục tiêu hay không, đạn đã bắn hết, Tuyền béo giờ tay định ném súng đi nhưng chợt nghĩ lại thấy tiếc khẩu súng phải bỏ tiền ra mua, đang định tìm thứ khác để tiếp tục tử chiến thì thấy con trăn quẫy một cái rồi quay đầu bơi ra xa.

Điều này thật sự là ngoài dự kiến của tôi và Tuyền béo. Chúng tôi đã tuyệt đường rồi, đều chuẩn bị nhảy xuống nước giao đầu trực tiếp, con trăn không lẽ đang chiếm ưu thế áp đảo, tại sao lại bỏ cuộc chuồn đi? Chẳng lẽ nào nó lại sợ khí phách anh hùng hừng hực khắp người của hai chúng tôi?

Lại chợt nghe thấy tiếng cọ xát của vô số những miếng sắt hình lá vọng đến từ mặt nước phía Đông, tiếng sắt gỉ cọ vào nhau nghe thật khiến cho người ta phải lạnh cả gáy, chẳng khác nào cầm hai miếng nhựa sùi mà chà, quả là thứ âm thanh kích thích nhiều nhất đến thần kinh con người.

Bỗng bọt nước cạnh bè rẽ sang hai bên, ánh sáng đèn chiếu trên mũ bảo hiểm lấp lóa, hóa ra Shirley Dương bơi trở lại. Cô nàng xoa nước bám trên mặt, đôi môi tím ngắt vì nước lạnh, chưa trèo lên bè đã nói luôn : " Hai anh định bỏ mặc tôi ở dưới nước hay sao vậy?".

Thấy Shirley Dương đã thoát hiểm, tôi và Tuyền béo đều thở phào. Vừa nãy tình hình quá căng thẳng căn bản không kịp nghĩ đến chuyện gì khác, tôi vội nói với cô : " Sao lại thế được? Tổ chức vừa định cử đồng chí đi cứu cô, nào ngờ cô đã tự bơi về được rồi, về cơ bản là chẳng có cơ hội để các đồng chí được thể hiện đây chứ!". Tôi đưa tay ra kéo Shirley Dương lên bè. Trong cuộc hỗn chiến vừa rồi, chiếc ô Kim Cang do ông ngoại Shirley Dương truyền cho không ngờ lại không rơi mất dưới nước, ngược lại vẫn được giữ chắc trong tay cô nàng.

Tiếng những lá sắt cọ xát vào nhau rít lên mỗi lúc một to và nhanh hơn, mặt nước ở hướng con trăn vẩy xanh vừa bơi đi sôi sùng sục, hình như có những con gì đó đang đánh nhau kịch liệt.

Đèn pha đã bị đập vỡ, nên chúng tôi không thể nhìn thấy gì ở đằng xa, nhưng dùng đèn chiến thuật gắn trên mũ soi xuống nước ở chỗ gần thì thấy nước toàn một màu đỏ sẫm, vùng nước đã bị một lượng lớn máu tươi nhuộm thành màu đỏ.

Chúng tôi không dám chần chừ một giây nào nữa, vội cầm xẻng công binh khua nước, lái ngoặt mũi bè lại, nhằm hướng cửa hang xông ra, phía sau lưng, tiếng những lá sắt cọ xát mỗi lúc một dữ dội hơn.

Dù sao đi nữa, chưa thấy rõ thì chưa yên tâm, Shirley Dương giờ súng bắn pháo hiệu nhằm về hướng có tiếng động bắn một quả hồng chiếu sáng, mặt nước phía xa xa bị đạn quả pháo hiệu to như chiếc đèn lồng màu trắng soi rõ như ban ngày. Chúng tôi nhìn thấy đàn cá vẩy vàng to bằng bàn tay, nhiều vô kể, đang vây kín con trăn khổng lồ vẩy xanh, mồm lũ cá ấy đều có hai hàm răng lởm chồm sắc nhọn như răng cưa, chúng đang ngoạm xé cả thịt lẫn da con trăn.

Phải nói rằng đó là một đàn cá cực lớn, có đến hàng ngàn con, chúng lòng lộn bầm bở vây lấy con trăn mà rút thịt, máu chảy càng nhiều thì lũ cá càng hăng, cứ thế ngoạm như điên. Hồ dữ mấy cũng khó địch nổi cả đàn sói, chưa đầy nửa phút, con trăn vẩy xanh đã bị đàn cá như ác quỷ gặm sạch trơn, không còn một mảnh xương.

Thì ra tiếng lá thép cọ xát là do răng của lũ cá này phát ra, về mặt Shirley Dương chợt biến sắc, luôn

miếng bảo tôi và Tuyền béo mau chèo cho nhanh : " Mau chèo đi, đó là cá rắn viper, cá rắn viper! Chúng thấy máu là phát điên lên đây!"

Dù Shirley Dương không nhắc chúng tôi cũng không dám ngời tay, con trăn to như con rồng xanh mà bị lũ cá rắn viper đánh chén như một bữa gà tây, cả phản kháng cũng không phản kháng được, đàn cá này lại đông vô kể, tuyệt đối không thể địch nổi, chỉ còn cách mau chóng cho bè ra cửa hang mới có hy vọng sống sót, vì nói cho cùng, cá rắn viper không có chân!

Có lẽ đàn cá rắn viper thấy máu là phát cuồng này tụ tập ở một nhánh sông ngầm gần đây, vì chúng tôi bắn con trăn, máu trăn loang ra, mới dẫn dụ đàn cá rắn viper lớn này đến. Thiên nhiên vẫn là thế, vô quýt dày móng tay nhọn, cái đạo lý tương sinh tương khắc đã diễn ra trong hang đá này vô cùng sinh động. Chẳng rõ sinh vật nào là thiên địch của cá rắn viper, nhưng chắc chắn không phải là những người như chúng tôi, ở trong nước, chúng tôi chỉ còn biết chuồn lẹ mà thôi.

Cảnh tượng máu thịt nhoe nhoẹt vừa nãy khiến Tuyền béo khiếp sợ tái mặt, cậu ta gồng mình vùng xéng công binh lên chèo, nói : " Mau chuồn, mau chuồn thôi! Tôi sợ nhất là lũ cá ăn thịt người. Hôm nay xuất hành không chọn ngày, đúng là ghét của nào trời trao của ấy!"

Tôi và Shirley Dương cũng vận hết sức lực toàn thân để tăng tốc tối đa cho cái bè. Tôi vừa cầm xéng khua nước vừa nói với Tuyền béo : " Tôi cũng như cậu thôi, sợ nhất là cái loại cá này, hôm nay mà thoát thân được thì tôi thề với Phật tổ rằng đời tôi từ giờ không bao giờ ăn một miếng cá nào nữa!".

Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo nói : " Đúng, đúng! Tôi sợ nhất là ăn cá, rồi đến sợ nhìn thấy máu, mẹ kiếp, nhất là nhìn thấy máu mình ..."

Tuyền béo nói chưa dứt lời thì đã nghe tiếng lá sắt cọ xát tiến lại gần, và ở ngay quanh bè của chúng tôi, dưới đáy bè vọng lên tiếng răng nghiền gặm nhấm kèn kẹt, tóc tai tôi thấy đều dựng ngược hết cả lên!

Có lẽ dưới đáy bè vẫn còn bám một ít đĩa mà con trăn vảy xanh chưa ăn hết, vậy là lũ cá rắn viper vớ bở, nhưng dây nhợ buộc bè cũng bị hàm răng sắc như răng cưa của chúng gặm nát.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 7: BĂNG NÚI VƯỢT SÔNG

Q.3 - Chương 7: BĂNG NÚI VƯỢT SÔNG

Tiếng lá sắt cọ xát tựa như sóng thủy triều nổi nhau không ngớt xô đến dưới chân chúng tôi. Chiếc bè này được buộc chắc chắn nhưng cũng không trụ nổi trước đàn cá rắn viper như lũ ma đói đầu thai này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi trong lúc hoảng loạn chỉ còn cách dùng xéng công binh đập đám cá bơi đến gần. Tôi vừa vùng xuống nước một xéng, cái xéng công binh đã bị bọn cá rắn viper như chó đại ấy ngoạm chặt, tôi vội vùng xéng lên hất văng hai con cá đang cắn chặt răng vào lưỡi xéng ra, cúi đầu nhìn một cái, mồ hôi không khỏi túa ra khắp người, trên bề mặt lưỡi xéng bằng thép cao cấp không ngờ đã hằn rõ mấy hàng vết răng cá cắn chông chéo lên nhau.

Có điều đây mới chỉ là vài con bơi đến trước tiên, đàn cá rắn viper đông đúc đang rào rào ập đến, nếu không có cách gì hữu hiệu thì bè của chúng tôi sẽ bị chúng gặm nát chỉ trong vài chục giây.

Bè của chúng tôi vẫn còn cách cửa cái hang khổng lồ này hơn chục mét nữa, giờ đã bị đàn cá rắn viper bao vây kín, không thể chèo chống gì. Chỉ hơn chục mét cuối cùng mà dài chẳng khác gì địa ngục, có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ tới đó được.

Tuyền béo lo lắng kêu lên : " Lần này chúng ta tiêu đời rồi. Mẹ kiếp, tôi không muốn làm mồi cho cá đâu. Súng của cậu còn đạn chứ? Mai cho tôi một phát giữa tim, tôi thà bị bắn chết còn hơn là bị lũ cá ăn thịt người này xơi tái!".

Lúc này tôi cũng hơi hoảng loạn, nghiêng rằng đáp lời : " Được! Sẽ làm thế. Tôi bắn cậu chết trước, sau đó sẽ tự sát. Chúng ta nhất định không thể sống mà rơi vào tay kẻ địch".

Đúng lúc sinh tử chỉ quyết trong một đường tơ này, Shirley Dương bỗng hết sức trấn tĩnh nói với hai chúng tôi : " Kìa hai anh sao lại hèn thế? Mọi ngày thì ba hoa một tác đến trời, oái oăm đủ trò, ngang ngạnh hết cỡ, không coi mọi sự trên đời này là gì. Giờ còn chưa đi qua núi Già Long, mới gặp một chút khó khăn đã muốn tự sát là thế nào, xem xem mai kia trở về còn mặt mũi nào nói dài nói ngắn với người khác nữa không. Bây giờ tất cả nghe tôi chỉ huy!". Truyện "Ma Thối Đèn "

Dứt lời Shirley Dương rút súng bắn liền mấy phát vào chỗ đám cá rắn viper đang tập trung đông nhất. Nước sông thoáng chốc bị máu cá nhuộm đỏ, bọn cá rắn viper thấy máu tươi, bất kể có phải là đồng loại hay không, điên cuồng lao đến cắn xé những con cá bị thương, nguy cơ bè bị cắn nát đã tạm thời bị đẩy lui.

Shirley Dương không thềm cất súng đi nữa, buông thẳng tay cho khẩu súng ngắn kiểu 64 rơi luôn xuống nước, đồng thời sẵn tay cầm chiếc móc phi hồ ngấm ném về phía nham thạch hình nấm trắng ở phía cửa hang, dây cáp móc vượt hồ đánh đai mấy vòng quanh tảng đá, vượt hồ đã bầu chặt vào đá.

Shirley Dương bảo tôi và Tuyền béo nắm lấy dây cáp rút lại, kéo cho bè mau chóng ra đến cửa hang, cả ba chúng tôi cùng kéo, tốc độ đã nhanh gấp mấy lần so với lúc trước chèo bằng xẻng công binh. Khi còn năm sáu mét nữa, Tuyền béo bắt đầu lần lượt quăng lên bờ những chiếc ba lô leo núi đựng chặt cứng trang thiết bị, cả hai cái vợt bắt côn trùng cũng ném lên luôn, mỗi cái ba lô nặng đến hơn hai chục cân, bót được một cái là bè đi nhanh thêm một chút, tốc độ theo đó càng lúc càng nhanh hơn.

Tiếng lá thép cọ xát lại rộ lên, đàn cá rắn viper đang ào ào đuổi đến như lũ dòm bu lấy khúc xương, chúng tôi không dám nấn ná trên bè nữa, lập tức nhảy vợt lên đám nham thạch hình nấm cạnh bờ nước, vừa hạ chân xuống thì dây buộc bè tre ở phía dau đứt tung, bè vỡ, các thanh tre trôi đi, và chiếc đèn rọi đã hỏng cũng chìm ngấm luôn.

Đàn cá rắn viper đã chén sạch đám đĩa bám ở những thanh tre, nhưng vẫn quanh quẩn ở đây không chịu bơi đi, nhìn lũ cá lờng lộn nhao đi nhao lại, tôi bất giác thở hắt ra một hơi, cuối cùng cũng không thành mồi cho cá, nếu không chưa thấy mộ Hiến vương thì đã chết oan ở cái sơn động này rồi.

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng kêu lên : " Ôi giờ ôi, chết rồi, ba lô rơi xuống nước rồi!".

Tôi thuận mắt nhìn theo và cũng phát hoảng, lúc này quăng chiếc ba lô cỡ đại lên bờ, vẫn còn chưa kịp kéo lê, chiếc thứ nhất vì ném từ khoảng cách xa nên rơi sát mép nước, các thứ nhét trong đó rất nặng, đám đá vụn bên bờ nước không giữ nổi, nên đã lặn ngược xuống nước. Đàng ấy lại không có chỗ nào đặt chân, muốn vớt thì buộc phải lội xuống nước, chiếc ba lô sắp bị nước cuốn đi đến nơi, mà đàn cá rắn viper thì vẫn quanh quẩn ở đây để chờ phục kích.

Trước khi xuất phát, chúng tôi đã phân loại các trang bị khí giới, trong ba lô này có bình xịt propane, có thể phối hợp với bật lửa để phun ra ngọn lửa lớn gấp hai đến ba lần, vì không dễ gì mua nổi, nên chúng tôi chỉ kiếm được một bình này, chuẩn bị để đến lúc đồ đầu sẽ lấy ra phòng bất trắc. Trong ba lô còn có sáu bình oxy kiểu có thể nạp thêm, to bằng bình nước uống, lại có cả thước đo độ sâu, kính lặn và máy thở nữa ... đều là những thiết bị dưới nước không thể thiếu khi đồ cái đầu Hiến vương ở giữa hồ. Vì ba lô ấy chứa không ít các thiết bị nạp đầy chất khí nên nó tạm thời chưa bị chìm xuống đáy nước.

Nếu để mất chiếc ba lô này, chúng tôi chi bằng sớm cúp đuôi, đánh chiêng thu quân, quay về cho xong. Shirley Dương thấy thế cũng rất lo lắng, cô nàng định quăng móc phi hồ để câu chiếc ba lô kéo về, nhưng móc phi hồ đang bám chặt vào vách đá, nhất thời không thể gỡ xuống được.

Tôi biết nêu chân chừ thêm nữa, chỗ thiết bị ấy sẽ bị nước đầy đi mất hút, trong tay chỉ có chiếc xẻng công binh, thấy trên vách hang chênh chéch có một khe nứt, tôi không nghĩ ngợi gì nhiều lấy luôn cái xẻng công binh làm nê, dựng lưỡi xẻng lên chọc thẳng vào khe hở, rồi kéo mạnh sang ngang khiến nó mắc chặt vào khe đá. Đưa tay ra lay thử thấy đã khá chắc chắn, tôi bèn nhào ra treo người lơ lửng trên mặt nước, một tay nắm chặt cái cán xẻng hình tam giác, tay kia thò xuống nắm chiếc ba lô đang vừa khéo trôi đến nơi.

Ba lô nắm chắc trong tay, tôi mới thấy nhẹ cả người, nào ngờ bỗng nhiên có một con cá rắn viper từ dưới nước vọt lên há cái mồm đầy răng sắc nhọn như lưỡi cưa của nó đớp một phát vào mu bàn tay tôi.

Thịt trên mu bàn tay tôi lập tức bị rút luôn một miếng, đau đến nỗi toàn thân run lên một chập, suýt nữa thì rơi xuống sông. Mặc dù bị một cú đau, tôi vẫn không buông chiếc ba lô ra. Tiếp đó lại có vài con cá rắn viper dùng chiêu "cá chép vượt long môn", đua nhau nhảy vọt lên đớp tôi. Người treo lơ lửng, tay nắm chiếc ba lô quá nặng, tôi căn bản không thể nào né tránh.

May mà được Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau kịp kéo vào, tôi mới thoát không bị lũ cá ấy phanh thây xẻ thịt. Tôi lau mồ hôi lạnh túa ra trên trán, nhìn vết thương trên tay trái, cũng may là không nặng, chỉ bị rút mất một mẩu thịt bên ngoài, mặc dầu máu chảy không ngừng, nhưng gân cốt thì không sao hết.

Shirley Dương vội vàng bôi thuốc và băng bó giúp tôi : " Anh thật chủ quan, tính mạng quan trọng hơn hay thiết bị quan trọng hơn? Mất đồng thiết bị thì cùng lắm cứ để Mộc trần châu nằm trong mộ Hiến vương vài ngày nữa, chứ mất mạng thì đâu phải chuyện chơi! "

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Chỉ bị đau tí thôi, có là gì đâu, nếu hôm nay thằng này không thể hiện chút kỹ thuật thì e cô vắn người Mỹ sẽ nói tôi bất tài, phải không Tuyền béo? "

Tuyền béo cười nói : " Cậu làm cái trò vật ấy đâu đáng gọi là bản lĩnh gì? Chờ được vạ thì má đã sưng, tự để cho cá đớp một miếng to. Đại tướng của chúng ta sẽ đánh trận sau, lúc nào đến mộ Hiến vương, cậu sẽ thấy tài nghệ của Tuyền béo tôi đây, hai người sẽ được mở rộng tầm mắt, sẽ biết thế nào là 'ra ngoài lắm kẻ còn giòn hơn ta' ".

Shirley Dương rắc bạch dược Vân Nam lên vết thương của tôi để cầm máu, rồi dán băng cầm máu lên, sau đó còn dán băng chống nước phủ ngoài vết thương để phòng dính nước sẽ bị viêm nhiễm, sau cùng cô nàng còn định tiêm cho tôi một mũi penicillin nữa.

Tôi vội xua tay : " Không, không! Tôi chỉ đau nhẹ, không thể rời hỏa tuyến, vả lại nhìn thấy kim tiêm tôi chóng mặt lắm. Chúng ta lại không đem theo nhiều thuốc kháng sinh, cứ để dành đã ".

Shirley Dương không thèm nghe tôi phân bua, bảo Tuyền béo đề tôi xuống đất, ép tiêm bằng được mới thôi. Chúng tôi kiểm tra lại phương hướng, thấy đường men bờ sông vẫn miễn cưỡng đi được, bèn đeo các trang thiết bị lên người, chuẩn bị bắt đầu đi xe "căng hải", men theo con sông đào dưới lòng đất này đi ra.

Chúng tôi đi dọc theo sông đào, nhận thấy con đường thủy phục vụ cho công trình lăng mộ Hiến vương này có quy mô không phải hạng xoàng. Vốn cho là Hiến vương chỉ là một ông vua tép riu tách ra từ nước Điền cổ đại, quy mô lăng mộ của ông ta không thể nào lớn được, nhưng chỉ riêng con sông chảy xuyên lòng núi này đủ cho thấy vị Hiến vương có tài dùng thuật trùng độc này thật sự quyền thế che trời, thế lực không tầm thường chút nào. Quy mô của lăng mộ xây dựng trong "thủy long huân" chắc hẳn cũng vượt xa sức tưởng tượng của chúng tôi.

Chúng tôi tiếp tục tiến sâu vào sơn động tối om, đi bộ gần một giờ nữa, bỗng gặp một đoạn bờ sông sạt lở, vừa đặt chân đá vụn đã lăn rào rào xuống nước, căn bản không thể đi được, xem ra con đường này không thể đi tiếp được nữa.

Chúng tôi đành tìm một ngách hang khác, đi xuyên qua đó. Không bao lâu sau, bỗng nghe thấy tiếng

nước chảy âm âm ở phía vách núi đôi diện, rõ ràng có tiếng nước chảy mà không tìm đâu ra lối, chúng tôi giơ đèn pin mắt soi soi xung quanh để tìm đường, nơi đây là tầng địa mạo hình thành bởi dung nham thiên nhiên nằm trong lòng núi, trên những mảng đá khổng lồ có rất nhiều hốc lớn hốc nhỏ. Tìm hồi lâu mới thấy một cái lỗ vừa đủ một người chui lọt, chúng tôi bèn dùng dây thừng leo núi chuyên dụng buộc ba lô kéo lê phía sau, lần lượt chui qua, cuối cùng cũng thấy một thác nước rất lớn. Vị trí của cái lỗ mà chúng tôi vừa chui ra nằm dưới chân thác nước, mé đôi diện lại có một dòng chảy nhập vào con sông dưới chân thác nước. Nhìn theo hướng nước chảy, thấy xa xa có ánh sáng nhàn nhạt, có lẽ lối ra ở chỗ đó. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Shirley Dương nói với tôi : " Có lẽ dòng chảy đổ về cái thác này mới là đường thủy mà dân địa phương phát hiện ra trong quá trình khai thác đá, nhìn địa mạo lòng sông quanh đây thì chắc mới hình thành không đến vài chục năm đâu, nếu thời xưa đã có một con sông thế này thì khi xây mộ Hiến vương họ khỏi phải đào sông trong lòng núi Già Long làm gì.

Tôi nói với Shirley Dương : " Loại địa mạo này là do quanh năm bị nước xói mòn mà hình thành, ngày trước tôi làm lính công trình nên cũng có chút hiểu biết, những nơi như thế này, sâu bên dưới núi đã bị rất nhiều chi lưu của sông Lan Thương xói qua thủng lỗ chỗ, có chỗ nước sâu đến vài trăm mét. Cho nên dòng chảy trong sơn động rất hay đổi hướng, nếu chảy xuống chỗ thấp, lại xô đổ một tảng đá thì sẽ sinh ra một dòng chảy mới, cứ đà này sớm muộn gì núi Già Long cũng sẽ có ngày sụp đổ".

Ba chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, cứ nhằm nơi có ánh sáng mà tiến bước. Nửa đường nhìn thấy trên vách đá cao cao có một số huyết động bố trí có hàng có lối, rất giống hang nhân tạo. Bên dưới vách đá còn có bậc thang rõ ràng, trên mặt đất thỉnh thoảng xuất hiện những bộ hài cốt mục ruỗng, còn có cả binh khí, áo giáp nữa, tất cả đều cũ nát chẳng còn hình dạng gì ra hồn.

Tình trạng ở đây rất khớp với lời miêu tả của chị chủ quán trọ Thái Vân, có lẽ chính là nơi một số loạn dân đã dùng làm cứ điểm để chống lại quan binh. Vì ở môi trường ẩm ướt cho nên vật dụng đều đã mục nát hết cả, rất khó nhận ra thuộc thời nào triều nào. Nhìn mức độ mục ruỗng của hài cốt và kiểu dáng của binh khí khôi giáp, chỉ có thể đoán có lẽ thuộc về thời kỳ đầu nhà Thanh.

Xưa nay chúng tôi vào núi đồ đạc đều đi bộ, nên không quản ngại trèo đèo lội suối, vả lại đi hay nghỉ có thể tùy ý mình, mặc dù trong lòng núi Già Long này phải bỏ thuyền cuộc bộ, mỗi người còn phải đeo vác rất nhiều trang thiết bị nặng nề, song vẫn chưa hề thấy gian khổ gì, có điều vừa rồi đã trải qua mấy phen kinh hãi nên ai nấy đều mong sớm ra khỏi sơn động, vì vậy cũng không mấy để tâm đến các di tích ấy nữa mà mau chóng đi qua.

Đi men theo dòng nước cho đến chỗ tận cùng, nước sông vẫn chảy về phía trước, nhưng lại chảy ngầm dưới đất. Hang động này thấp hơn đáng kể so với mặt đất bên ngoài, cho nên đứng ngoài không thể nhìn thấy dòng sông lớn chảy trong lòng núi được, chúng tôi tiếp tục trèo một đoạn dốc chông chênh nhám thạch, thấy phía trước sáng hắt lên, vậy là đã vượt núi Già Long thành công.

Ra đến bên ngoài, ngoái đầu lại nhìn, mới thấy cả bọn ba người đang đứng dưới chân vách nhọn cheo leo cao ngất của núi Già Long, ở chỗ cao nhất trên đỉnh, tầng mây dày nặng mịt mù.

Nhìn về phía trước, thấy bốn bề đều là những dãy núi trập trùng, ở giữa thấp dần, toàn là rừng nguyên thủy um tùm rậm rạp, có rất nhiều loài kỳ hoa dị thảo không biết nên gọi chúng là gì. Lại có những thung lũng sâu với vô số khe lạch, dòng suối hồ đầm hiểm ác. Có thung lũng nhìn vào có thể thấy rõ từng ngọn cỏ cành hoa, nhưng nhìn kỹ thì rất thâm u khó lường, nhìn sâu hút mãi, mắt lại thấy tối sầm, lại có nơi bị mây mù phủ kín, rất đượm nét mơ màng và thần bí.

Tôi giở tấm bản đồ da người ra, xác định lại lối vào Trùng cốc.

Tuyền béo giương ống nhòm quan sát rừng cây bên dưới, nhìn mãi hồi lâu, bỗng kéo tôi một cái rồi đưa ống tôi nhòm : " Khỏi cần xem bản đồ nữa, ở mé bên kia có rất nhiều bướm to màu vàng, chắc chắn sơn cốc chúng ta cần tìm là ở chỗ đó".

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 8: RỪNG RẬM

Q.3 - Chương 8: RỪNG RẬM

Nghe Tuyên béo nói đã phát hiện ra lối vào Trùng cốc, tôi và Shirley Dương đều giương ống nhòm nhìn theo hướng tay cậu ta chỉ, thấy ở dưới dốc núi xa xa là một vùng rộng lớn những cây hoa rừng vàng trắng đan xen, giữa rừng hoa ấy có đàn bướm phượng vĩ màu vàng đang dập dờn bay lượn. Loài bướm này có thân mình khá to, chúng kết bầy bay qua bay lại nhưng từ đầu chí cuối cũng không bay khỏi rừng cây hoa ấy.

Shirley Dương trầm trồ : " Những cây hoa kia có lẽ là lan hồ điệp, không ngờ lại thu hút được rất nhiều bướm phượng vĩ hoàng kim ... cả bướm kim đoi phượng ... còn có cả bướm kim tuyến đại thái rất hiếm gặp nữa, trông như những đám lá của cây vàng bị gió thổi đưa trong vườn hoa bên bờ biển Aegean của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp ấy".

Tôi không hiểu gì về loài bướm, giương ống nhòm nhìn hồi lâu, ngoài bướm bướm và cây cối hoa lá ra, chẳng thấy dấu hiệu của sơn cốc, khe cốc gì hết. Thảm thực vật ở đây quá dày, che kín mít mọi địa hình địa mạo, không thể nhận ra đâu là thung lũng đâu là khe suối, nhìn từ trên xuống, thấy cao thấp nhấp nhô, tất cả đều là những thực vật rậm rịt đặc trưng của vùng cận Bắc chí tuyến, rất khác với rừng rậm nguyên thủy ở Đại Hưng An Lĩnh mà chúng tôi quen thuộc.

Vẫn có câu " cây trội giữa rừng, ắt bị gió quật". Tán cây ở Đại Hưng An Lĩnh thường cao xấp xỉ nhau, các loài cây có thể hợp sức để chống chọi gió lớn. Còn đây là vùng đất có nhiều sông núi vây quanh, bồn địa thung lũng nằm giữa có địa thế trũng thấp, mặt khác, Vân Nam bốn mùa như nhau, không có khí hậu gió mùa, những nơi càng thấp thì càng ẩm ướt triền miên, nhiệt độ cả năm đều giữ ở khoảng 25-30 độ C, quanh năm chẳng có một cơn gió, cho nên các loài thực vật cứ thả sức mà sinh trưởng. Trong rừng rậm, các loài cây leo thân to, thân gỗ và thân thảo tùy đặc tính của mình mà mọc cao thấp khác nhau, lô nhô xen kẽ, cao nhất là cây chò chỉ nổi tiếng của Vân Nam, cây này vốn chỉ có ở phía Nam chí tuyến Bắc, nhưng địa thế của vùng núi này thấp trũng nên cũng mọc không ít cây chò chỉ đội trời đạp đất.

Chỉ có một số ít hồ đầm tương đối lớn mới không bị cây cối che phủ, những vùng càng sâu xa heo hút lại càng nhiều mây mù bao phủ, đứng xa nhìn không thể nhận ra điều gì.

Tóm lại là không thể chỉ vì nhìn thấy những đàn bướm vàng cỡ đại kia mà chủ quan tiến vào rừng rậm, mức độ phức tạp của rừng rậm nơi đây khó có thể dùng lẽ thường mà suy đoán được.

Bản đồ bằng da người được vẽ từ thời Hán, truyền đến ngày nay đã cách hai ngàn năm, những đặc trưng về địa hình địa mạo mà nó ghi chép nay đã biến đổi khác hẳn, ngoại trừ một số vật mốc và địa điểm đặc biệt ra, thì không thể dùng bản đồ này để tham chiếu chính xác được.

Theo như lão mù nói thì cách đây vài chục năm, đoàn lực sĩ Xả Lĩnh của lão đã mang theo thuốc nổ thô sơ tiến vào Trùng cốc - chính là khu vực phía trước khe cốc hình thành bởi sông Rắn - khi ấy đã trông thấy một đàn bướm rất lớn.

Nhưng ai dám đảm bảo rằng ngoài Trùng cốc ra các nơi khác đều không có bướm bướm, cho nên tạm thời chưa thể xác định nơi ấy chính là lối vào Trùng cốc, nhất thiết phải tìm ra đặc điểm mà lão mù nói: trong sơn cốc có một đoạn tường đồ nát. Đó là di tích của một bức tường cổ xây trên sông Rắn, hình như là một cái đập dùng để ngăn nước sông trong khi xây mộ Hiến vương, sau khi Hiến vương nhập liệm, liền bị đập đi, khôi phục lại "thủy long huân" trước mộ ông ta.

Chỉ khi tìm thấy đoạn tường đồ ấy thì mới có thể coi đó là căn cứ để xác định vị trí của Trùng cốc, biện pháp chắc ăn hơn cả là làm như đoàn lực sĩ Xả Lĩnh năm xưa, ra khỏi núi Già Long, đừng vội tiến vào rừng, mà đi dọc theo mạch núi tiến lên phía Bắc để tìm sông Rắn, sau đó đi dọc theo sông Rắn tiến vào sơn cốc, như vậy có thể bảo đảm không đi chệch đường.

Tuyền béo nói vẫn còn một cách khác, đó là lại lần vào nhánh sông đào bên trong núi Già Long, đi dọc theo đường sông cổ ấy để tìm sông Rắn. Nhưng vì thượng du sông Lan Thương mưa nhiều, các nhánh sông lớn nhỏ nối liền với nhau, thành ra vô cùng phức tạp, thậm chí còn có khả năng đã thay dòng chảy xuống lòng đất, con sông cổ sớm đã bị xác thực vật và bùn đất lấp kín, cho nên phương pháp mà Tuyền béo nói không khả thi chút nào.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, xem đồng hồ, lúc này là ba giờ rưỡi chiều. Khoảng 9 giờ sáng nay chúng tôi bắt đầu đi bè tiến vào núi Già Long, cho đến giờ vẫn chưa hề nghỉ ngơi, vì vậy bèn quyết định coi chỗ này là điểm chuyển tiếp, nghỉ ngơi hai mươi phút, sau đó sẽ đi lên hướng Bắc, tranh thủ tìm được lối vào Trùng cốc trước khi mặt trời lặn, rồi cắm trại ở đó, sớm mai sẽ tiến vào.

Chúng tôi tìm một chỗ tạm bằng phẳng ở dốc núi ngồi xuống, ăn một ít bánh tẻ và thịt bò cho đỡ đói. Tuyền béo nhắc đến lũ cá ăn thịt người, nghĩ đến cái hồ trong núi máu me đỏ lôm chằng khác gì "huyết trì" ở địa ngục trong truyền thuyết ... tôi phát ón chẳng thiết ăn gì nữa. Tôi bỗng thấy chột dạ, nghĩ rằng lỡ mà đàn cá răng sắc hơn răng cưa ấy lại xuôi theo dòng rồi bơi vào sông Rắn thì sẽ phải làm sao đây? Nếu dưới nước có lũ cá ấy thì chúng tôi không thể nhảy xuống chui vào mộ Hiến vương được.

Shirley Dương nói : "Đừng lo! Trước đây tôi làm phóng viên ảnh của tạp chí địa lý, đã từng đọc rất nhiều tài liệu về các loài động thực vật, cá rắn viper có mặt ở Ấn Độ, Myitkyina, Lào của châu Á và những vùng sông nước gần chí tuyến Bắc và các khu vực vĩ độ 20 của châu Mỹ".

Trong đó thì Ấn Độ cổ là có nhiều nhất, kinh Phật chép rằng Ấn Độ thời A Dục Vương trị vì, từng có năm cá rắn viper đã trở thành mối đại họa. Năm ấy vừa đúng dịp sông Hằng dâng nước lũ lớn trăm năm chưa từng thấy, một dòng sông chảy ngầm dưới dãy núi Ghats Đông tràn vào một tòa thành gần đó, vô số người và gia súc đã bị làm mồi cho cá.

Tổ tiên của cá rắn viper là cá lợn răng hổ sống vào thời kỳ hậu băng hà. Chúng sống ngoài đại dương, thân mình có bộ phận phát sáng, một đàn cá lợn răng hổ có thể trong nháy mắt hạ gục một con Basilosaurus, là bá chủ đại dương thời ấy. Về sau, những biến đổi to lớn của thời kỳ kế băng hà đã khiến loài cá này bị thiên nhiên đào thải một cách tàn khốc, hậu duệ của chúng là cá rắn viper cũng dần biến thành cá nước ngọt.

Cá rắn viper ghê gớm thật nhưng lại có một nhược điểm rất lớn. Chúng chỉ có thể sống ở vùng nước có nhiệt độ tương đối thấp, quanh chí tuyến Bắc chỉ có những vùng nước lạnh trong các hang đá là thích hợp để chúng sinh tồn, ở những vùng nước ấy có một loài tôm vỏ cứng không mắt, nhiều vô kể, nhưng vẫn không đủ cho lũ cá này ăn, cho nên cũng thường xảy ra những cuộc tàn sát nội bộ. Một đàn

cá rắn viper đông đúc, sau tháng Chín hàng năm thường chỉ có 1% sống sót đến thời kỳ đẻ trứng cuối cùng.

Trung thu trăng tròn mỗi năm là thời kỳ cá rắn viper đẻ trứng, bản thân chúng không thể sinh tồn ở nơi quá nóng, nhưng lý do chúng sống ở vùng gần chí tuyến Bắc hơi ấm là bởi chúng phải đến miền nước ấm để đẻ trứng. Đẻ trứng xong, cá rắn viper chết luôn, trứng cá được ủ trong nước ấm để phát triển, nở thành cá con rồi lại bơi về vùng nước lạnh tiếp tục sinh tồn.

Môi trường sống khác thường của cá rắn viper khiến chúng trở nên ít ỏi, không gian sinh tồn rất hẹp. Mùa này không phải kỳ đẻ trứng của chúng, cho nên khỏi phải lo chúng bơi ra ngoài hang động, nhưng lúc trở về thì phải thận trọng. Vì lượng mưa quá lớn, đường thủy trong núi Già Long thông nhau như mạng nhện, nếu trở về theo đường cũ không chừng sẽ gặp phải chúng ở một chỗ nào đó trong sơn động cũng nên.

Nghe Shirley Dương giải thích tường tận về cá rắn viper, tôi và Tuyền béo mới hơi yên tâm. Tuyền béo cảm thấy lúc này mình tỏ ra nhút nhát, giờ muốn gỡ lại thể diện, bèn nói với tôi và Shirley Dương: "Bọn cá tôm thối tha thì làm được trò trống gì, tôi thấy chúng hơi ... cái gì ấy nhỉ, ấy là vì Mao chủ tịch đã từng dạy chúng ta rằng, về mặt chiến thuật thì phải coi trọng kẻ địch".

Shirley Dương nói: "Chuyện về đàn cá thì không đáng lo, tôi vẫn nghĩ đi nghĩ lại mãi, hình như các pho tượng người treo ở giữa dòng sông không đơn giản là để nuôi con trăn khổng lồ kia đâu ... Trùng thuật vô cùng quái dị, thực sự là không sao đoán thấu được, may mà có đàn cá rắn viper vớ vẩn thế nào lại xông ra, nếu không đã xảy ra những chuyện gì cũng khó mà biết được. Chưa vào đến Trùng cốc mà đã gặp bao rắc rối rồi, chúng ta nhất định phải hành động cho thật chắc ăn, hết sức cẩn thận mới được ...".

Sắc mặt ai nấy đều nặng nề, chuyện đồ đấu lần này là hành động liên quan đến sinh tử tồn vong, chẳng khác nào phi ngựa bên vách núi cao không có đường lui, chỉ cho phép thành công chứ không được thất bại.

Ngồi nghỉ một lúc rồi, chúng tôi giờ bản đồ tuyến độ cao của núi Già Long ra, bản đồ này cực kỳ đơn giản, sai số rất lớn, chúng tôi dùng la bàn so chuẩn hướng, xác định lại độ cao so với mực nước biển và phương vị, chỉnh sửa lại số liệu trên bản đồ, đánh dấu phương vị của lối ra, xong xuôi đâu đó ba người lại tiếp tục hành trình, lên đường đi tìm sông Rắn.

Nhánh nhỏ nhất của sông Lan Thương chính là sông Rắn mà chúng tôi muốn tìm, đoạn sông chảy vòng qua núi Già Long nước rất xiết, chênh lệch độ cao vô cùng lớn, có khúc sông chảy luồn xuống lòng đất hoặc vũng sinh lầy trong rừng, có chỗ lại chảy theo sườn núi rồi đổ thẳng xuống, thác này tiếp nối thác kia, lòng sông toàn là những xoáy nước khổng lồ, thuyền bè không thể đi qua, lại vì dòng chảy quanh co ngoằn ngoèo nên mới có tên là sông Rắn, còn người dân tộc Bạch ở đây gọi nó là "Chê La Lu Lam" nghĩa là "con rồng dữ bị núi tuyết lớn trấn áp".

Theo lẽ thường thì tìm ra sông Rắn này không khó, nhưng kế hoạch thường khác xa thực tế, thăm thực vật dưới chân núi này quá dày, không thể nhìn được ra các con sông, chỉ còn cách đi men bên núi Già Long, dò dẫm chầm chậm tiến lên vậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đến lúc này tôi mới nhận ra rằng, ở cái chốn quái quỷ này cuốn "Thập lục từ âm dương phong thủy bí thuật" hoàn toàn không có đất dụng võ. Muốn nhận diện hình, thế, lý, khí thì phải nhìn rõ núi non sông ngòi ra sao, nhưng ở khu vực này đỉnh núi toàn là mây mù, dưới núi toàn là cây cối dày đặc tràn lan, chẳng khác nào cả vùng núi sông bị trát lên bề mặt một lớp bùn xanh đặc sệt, bên trên lại phủ một lớp bông trắng, không biết đâu mà lần.

Rừng cây dưới vách núi dựng đứng lại càng khó đi, bước vào rồi, bướm chẳng thấy con nào, mà chỉ toàn là ruồi muỗi kiến độc to nhỏ đủ cỡ, lại không có đường đi, đứng trên cao nhìn xuống là một màu xanh rờn, đi vào mới thấy các loài dây leo chằng chịt đan kín, hầu như không có chỗ mà đặt chân, đành

dùng xẻng công binh và dao phát mở lối, đồng thời còn phải đề phòng rắn độc và trùng độc tấn công nữa, những gian khổ ấy thật khó mà chịu đựng nổi.

Lúc này mặt trời đã khuất sau núi, mặt đất đang dần bị bóng tối nuốt chửng, rừng nguyên sinh bị một tấm màn đen trùm lấp, mà chúng tôi còn chưa đi được bao xa, có lẽ không thể tìm ra sông Rắn trước khi trời tối, đành phải chọn một nơi tương đối an toàn để qua đêm vậy. Đêm tối trong rừng rậm luôn đầy rẫy hiểm nguy, đây lại là khu vực nằm giữa núi cao sông lớn, áp suất không khí rất biến động, chúng tôi cần tìm một nơi không có quá nhiều muỗi, côn trùng, và khô ráo một chút để đốt lửa cắm trại thì mới qua đêm được.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một phiến đá xanh rất bằng phẳng nằm giữa hai cây đại thụ, chiều đèn pin quan sát, thấy xung quanh không có rắn rết sâu bọ gì. Cả ba đều rất mệt, vội lấy nhiên liệu ra nhóm một đồng lửa, xung quanh xếp đá nhỏ vây lại. Vì không khí quá ẩm, cần châm đuốc hơi khô phiến đá xanh, sấy khô rêu nấm và hơi ẩm ở các kẽ đá, sau đó mới trải các túi ngủ lên, kéo khi nằm ngủ sẽ bị khí ẩm nhập vào người rồi sau này sinh bệnh.

Shirley Dương đã ra khe suối gần đấy lấy nước mang về, lọc xong là có thể uống. Tôi lắp đặt một cái nồi dã ngoại cỡ nhỏ đun ít nước sôi, thả mì gia công mua ở quán trọ Thái Vân vào đun lên, không thêm gia vị gì hết kéo mùi thơm sẽ thu hút loài động vật nào đó mò đến. Khi mì đã chín, chúng tôi bỏ thêm vài miếng bánh tẻ vào nồi, thế là xong bữa tối. Vì chưa biết còn phải đi trong sơn cốc này bao lâu nữa, nên chúng tôi cũng không mở đồ hộp ăn. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo không ngớt ca cẩm thức ăn quá tệ, chẳng khác nào nhai lông chim. Nói đến chim, cậu ta liền thuận tay cầm lên cây "Kiếm Uy" lên định đi kiếm chút dã vị, nhưng trời đã tối hẳn nên đành thôi, rồi lại ngồi xuống, vừa ăn vừa lầu bầu trách tôi nấu chẳng ra sao, nhạt nhẽo vô vị, nhưng vẫn xơi liền ba bát to.

Ăn xong, chúng tôi quyết định luân phiên ngủ để luôn có người canh chừng, dù sao trong rừng nguyên sinh này ba bề bốn bên đều có hiểm nguy rình rập, ai mà biết được đêm tối sẽ có trùng độc mãnh thú mò đến hay không.

Ca đầu tiên do tôi canh gác, tôi ôm "Kiếm Uy", nạp đầy đạn cho khẩu súng ngắn 64, ủ đồng lửa cháy âm ỉ, sau đó ngồi cách đó một quãng không xa, vừa ê a mấy câu hát quen thuộc cho đỡ buồn ngủ vừa cảnh giác quan sát rừng cây tối đen xung quanh.

Đối diện với tôi là hai cây đa rất bề thế, thân to tương như cột đá, tán cây buông rủ nặng nề trùm xuống như cái vung lớn, hai thân cây to xù ôm xoắn vào nhau bốn năm vòng như cái bánh quăn thừng, tạo nên một cặp cây phu thê hiếm thấy, trên thân cành còn có rất nhiều loại hoa và thực vật ký sinh chẳng biết tên gọi là gì, toàn cảnh trông như một cái lẵng hoa đủ màu sắc đặt giữa rừng rậm.

Tôi đang mải mê ngắm nhìn, chợt bỗng nghe Shirley Dương đang nằm trong túi ngủ lên tiếng : " Hai cây đa ấy chẳng thọ được lâu nữa đâu, thực vật ký sinh trên cây nhiều quá, cây thì già cỗi, dinh dưỡng nhập không đủ xuất để nuôi kẻ ăn bám, quá nửa thân cây đã rỗng ròi, nhiều nhất là vài ba năm nữa là cây sẽ chết khô. Có những sự vật đến giai đoạn tươi đẹp nhất thì lại cách thời điểm diệt vong không còn xa nữa".

Tôi nhận ra ẩn ý trong câu nói của cô nàng, nói cái cây nhưng hình như lại ngụ ý nhắc đến lời nguyện động Quỷ đang ám vào chúng tôi. Tôi chẳng muốn nhắc đến những chuyện không vui, bèn nói với Shirley Dương : " Khuya rồi mà cô chưa ngủ à? Chắc là nhắm mắt lại thấy hiện lên hình bóng khô vĩa của tôi, nên cứ trần trọc không ngủ được chứ gì?".

Shirley Dương đáp : " Nếu nhắm mắt lại là nghĩ đến anh thì tốt quá, lúc này tôi hề nhắm mắt, trong đầu lại hiện lên những pho tượng người trong hang động núi Già Long, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, cơm cũng chẳng thiết ăn, đến giờ cũng chẳng ngủ nổi".

Tôi ngáp dài, rồi nói với Shirley Dương : " Cô đã không ngủ được chi bằng hãy phát huy tinh thần quốc

tê chủ nghĩa, đôi gác cho tôi, bao giờ thấy buồn ngủ thì gọi tôi dậy".

Shirley Dương cười cười nói : " Anh mơ hồ vừa thôi, anh và Tuyền béo mà ngủ thì dù sấm vang bên tai cũng không tỉnh dậy. Tôi không ngủ được thì cũng không đôi gác cho anh, kéo sau nửa đêm anh giả vờ chết không chịu dậy gác nữa thì chết!"

Tôi lắc đầu thở dài : " Cô làm tôi thất vọng quá, những tưởng cô chẳng quản ngại đường xa vạn dặm, từ Mỹ sang đây để giúp đất nước chúng tôi xây dựng bốn hiện đại hóa, ban đầu vốn là sùng bái cô như sùng bái Bethune 1 ấy, trong thâm tâm luôn nghĩ cô là người có đạo đức và cao thượng, là người có ích cho nhân dân, là người từ bỏ những lạc thú thấp hèn, nào ngờ cô lại ích kỷ tự tư, chẳng quan tâm đến cảm nhận của chiến hữu gì cả, thì ra thái độ giản dị dễ gần mọi ngày của cô đều là giả vờ hết cả!".

Shirley Dương nói : " Anh nói cũng hay lắm, nhưng lại quá là ba hoa khoác lác, cứ nói phét mãi cũng không hay đâu! Đằng nào thì cũng mất ngủ, chi bằng anh tiếp chuyện tôi đi, nhưng cấm anh không được nói những điều trong Ngũ lục 2 nữa".

Rừng sâu im phăng phắc, không một làn gió nhẹ, dường như mọi động thực vật thảy đều ngủ say, thỉnh thoảng nghe thấy vài tiếng chim kêu lạ lùng từ xa vọng đến. Tôi buồn ngủ díp cả mắt, Tuyền béo nằm trong túi ngủ, rứt cả đầu vào trong, ngáy khò khò, ngủ say tít. Nhưng Shirley Dương không chịu đôi gác, tôi đành câu được câu chăng cố gượng chuyện trò với cô nàng vậy.

Cũng chẳng hiểu sao, nói lan man mãi rồi lại nói đến những con trăn đại tướng ở trong rừng rậm. Tôi nói, trước đây ở Bắc Kinh tôi có gặp một đồng đội cũ cùng đại đội, nghe anh ta chuyện ngôi hầm tai mèo ở tiền tuyến. Hồi đó chiến tranh đang tạm bước vào giai đoạn cầm cự giữ miếng, trên chiến tuyến của cả hai bên đều chỉ chít hầm tai mèo, thực ra chính là chỗ ẩn nấp cho bộ binh phản kích, khi đào hầm tai mèo rất hay gặp trăn núi cỡ đại. Anh ta bảo với tôi, con trăn lớn nhất phải to như con rồng trong truyền thuyết, hồi đó tôi không tin, nay gặp trăn trong núi Già Long tôi mới biết rằng không phải họ nói bừa.

Tuy nhiên, phần lớn các con trăn không hay chủ động tấn công người, chúng rất lười, cả ngày chỉ nằm ngủ. Có một số anh lính ngôi hầm tai mèo nóng quá không chịu nổi, cời trăn ra vẫn nóng, bèn đi tìm một chú trăn to đang ngủ trên cây tha về hầm, cả mấy anh nằm nhàoai trên mình trăn mát rượi mà ngủ, phải nói là còn dễ chịu hơn cả nằm phòng lắp điều hòa.

Thế rồi con trăn ấy sống luôn trong căn hầm tai mèo, hằng ngày được người ta cho ăn thịt kho đóng hộp, ăn no rồi lại ngủ, về sau, có hôm chiến sự bỗng trở nên rất ác liệt, đối phương pháo kích liên tục chặn cả đường tiếp tế thức ăn. Một lần, do vị trí đào hầm bất lợi, bị một chùm pháo nã trúng khiến cả tiểu đội ngôi trong chết sạch. Lần khác, pháo bắn liên một tuần, xung quanh trận địa kiến cũng không thấy đâu nữa. Trong hầm chẳng còn đồ hộp thịt kho, người có thể tạm nhin ăn nhưng con trăn to thì không nhin nổi, nó ở hầm đã quen, hằng ngày hít khói thuốc lá của các chiến sĩ, nên cũng đâm ra nghiện thuốc, đuôi thế nào cũng không đi, nó đói đỏ cả mắt, nên chỉ lăm le ăn thịt người, cuối cùng họ đành phải nổ súng bắn chết nó. Họ lột da trăn rồi trải trong hầm, ruồi muỗi chuột bọ đều sợ không dám vào. Có hôm đối phương lợi dụng đêm tối mò sang đánh khu hầm, chiến sĩ canh gác thì ngủ gật nên không phát hiện ra. Tên địch định ném bộc phá vào hầm, nhưng bỗng thấy mình như bị con trăn quấn chặt lấy không cựa quậy gì được, xương cốt gần như bị một sức mạnh ghê gớm ghì vớ vụn nhưng trên mình rõ ràng là không có thứ gì cả. Hôm sau các chiến sĩ trong hầm tai mèo phát hiện ra tấm da trăn đó...

Tôi kể chuyện phét cho Shirley Dương, về sau thì cả tôi cũng không hiểu mình đang nói gì nữa, con buồn ngủ xâm chiếm không sao gượng nổi, tôi cứ thế ôm "Kiếm Uy" ngủ lúc nào không hay. -----

1 Henry Norman Bethune, bác sĩ người Canada, chiến sĩ hòa bình sang giúp Giải phóng quân Trung Quốc trong những năm 1938-1939.

2 Sổ tay ghi những câu châm ngôn của lãnh tụ (phổ biến trong thời kỳ giáo điều, cách đây chừng bốn

chục năm)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 9: TÍN HIỆU MA

Q.3 - Chương 9: TÍN HIỆU MA

Sau khi rời quân ngũ, tôi thường xuyên gặp ác mộng, nếu không cũng mất ngủ cả đêm. Từ ngày buôn bán đồ cổ ở Bắc Kinh, tập trung tinh thần vào đó, nên mới dần thấy nhẹ nhõm hơn, hễ đặt mình xuống là ngủ ngay, ngủ chưa đầy giấc thì dù sấm nổ bên tai cũng không nhúc nhích.

Chẳng biết tôi đã ngủ như thế bao lâu, bỗng có người khẽ lay tôi tỉnh lại.

Tuy mệt rũ rời nhưng tôi vẫn thấy có chút thấp thỏm bất an, bị đẩy một cái, liền tỉnh lại ngay. Lúc này tầng mây dày nặng đã dịch chuyển, ánh trăng lạnh đang tràn xuống đây. Người vừa đánh thức tôi là Shirley Dương. Thấy tôi mở mắt, cô lập tức đưa ngón tay trở lên môi, ra hiệu đừng nói to.

Tôi nhìn xung quanh, Tuyền béo vẫn đang nằm trong túi ngủ ngủ say như chết, trên người tôi chẳng biết từ lúc nào đã được choàng một chiếc chăn mỏng. Vừa ngủ say tỉnh lại đầu óc vẫn còn lơ mơ nhưng tôi lập tức hiểu ra ngay rằng có vấn đề.

Shirley Dương một tay lăm lăm khẩu súng ngắn 64, tay kia chỉ vào hai cây đa phu thê, rồi lại chỉ vào tai, nhắc tôi hãy lắng nghe tiếng động ở chỗ đám cây ấy.

Tôi lập tức ngồi thẳng lên, nghiêng tai lắng nghe. Tuy tôi không có công phu Thuận phong nhĩ thính như loài chó canh đêm giống tiền bối Gà Gô, nhưng trong rừng sâu cực kỳ yên tĩnh, khoảng cách lại gần, nên nghe thấy rất rõ ràng những tiếng gõ nhẹ lúc mau lúc thưa phát ra từ đó.

Âm thanh không lớn, nhưng giữa đêm khuya khoắt, toát lên vẻ kỳ quái khó tả, không có tiết tấu gì hết, là thứ gì phát ra vậy? Chắc chắn không phải là chim gõ kiến, những âm thanh truyền ra từ bên trong thân cây, lẽ nào trong ấy có thứ gì đó?

Nghĩ đến đây tôi không tránh khỏi có phần căng thẳng. Tương truyền rằng xung quanh mộ Hiến vương có bồi lảng 1 và hổ chôn người tuần táng, lại còn cả những tượng người ươm "trùng dẫn" treo lộn ngược lưng lảng kia nữa, có trời mới biết trong khu rừng già này còn có những cửa tà dị gì nữa?

Tôi không dám ho he, từ từ kéo quy lát chiếc "Kiếm Uy" về phía sau, rồi đeo túi xách lên người. Trong cái túi này có móng lừa đen kỵ tà trấn xác, có thùng trói thầy, có gạo nếp, dù gặp tình huống gì, có mấy thứ này, cũng có thể giao đầu một trận.

Những tiếng gõ trầm đục ấy lại vang lên lần nữa, nghe như tiếng nước rỏ giọt, lại giống như tiếng móng tay gõ vào tấm tôn, lúc khoan lúc nhặt. Tôi nhìn vào chỗ phát ra âm thanh, nhưng cành lá che phủ kín mít nên không nhìn ra gì hết. Ánh trăng lấp lóa chập chờn xen giữa lá cành, càng làm cho phía trên ấy đượm phần ma mị uy hiếp người ta.

Shirley Dương ghé tai tôi thì thầm : " Vừa nãy anh ngủ thiếp đi, tôi tỉnh tâm lại nên mới nghe thấy tiếng động này, hình như trong thân cây có người"

Tôi cũng khẽ hỏi : " Người á? Sao cô khẳng định không phải là động vật?"

Shirley Dương nói : " Âm thanh nhỏ, quái dị, lại không có quy luật gì, thoát đầu tôi cũng nghĩ là do động vật phát ra, nhưng mới rồi lắng nghe thật kỹ, nhận ra trong đó có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng tín hiệu này chỉ xuất hiện một lượt, sau đó lại trở nên bất quy tắc, có lẽ vì âm thanh tương đối nhỏ, nên rất có thể tôi nghe bị sót mất một phần ..."

Tôi như người đi giữa đám sương mù, nhưng cảm giác bất an trong lòng lại càng dâng lên mãnh liệt.

Tôi nói nhỏ với Shirley Dương : " Tín hiệu Morse? Tức là mã điện báo quốc tế chỉ có hai tín hiệu ngắn và dài ấy à? Cô đã nghe được điều gì thế?"

Shirley Dương nói : " Ba ngắn ba dài ba ngắn, tức là tạch tạch tạch, tè tè tè, tạch tạch tạch. Dịch ra được tín hiệu cầu cứu thông dụng trên khắp toàn cầu - SOS".

Tôi nói với Shirley Dương : " Cô đừng tự hù dọa mình nữa đi, mã Morse được dùng rộng rãi nhất thế giới thật, nhưng dù sao nó vẫn là mã điện báo thay thế chữ cái tiếng Anh. Ở chốn rừng rú này, ngoài lão mù và đồng bọn đã đến đây vào những năm Dân Quốc, thì chỉ có mấy người thợ khai thác đá mò vào, cũng chỉ vì tò mò mà đi qua sơn động vào rừng nhìn ngó rồi quay về. Dân địa phương thì rất mê tín, không dám vào rừng rậm sau núi Già Long, vì họ sợ gặp phải ma ... ma ..."

Nói đến chữ cuối cùng, tôi cũng cảm thấy không được tốt lành lắm, vội nhỏ nước bọt, lòng thầm nhảm niệm : "Bách vô cấm kỵ" 2.

Shirley Dương xua xua tay, bảo tôi đừng nói nữa để nghe lại thật kỹ. Âm thanh ấy lại vọng ra từ trong thân cây, lần này thì nghe rất nét, tiếng dài tiếng ngắn, đúng là ba ngắn một dài và ba ngắn, tiếng ngắn gấp gấp, tiếng dài nặng nề. Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương lục túi lấy đèn pin mắt sói ra, nói : " Tôi leo lên xem sao".

Tôi kéo ngay cô nàng lại, nói : " Không được! Cô nhìn xem, ánh trăng đang có sắc đỏ, sương mù mỗi lúc một nồng đậm, trong cây kia chắc chắn có người chết, âm thanh đó chính là tín hiệu ma trong truyền thuyết đấy".

Shirley Dương hỏi : " Tín hiệu ma là gì? Sao tôi chưa từng nghe nói nhỉ?"

Tôi mới trả lời cô nàng rằng : " Chắc cô không biết, trong bộ đội vẫn hay kháo nhau rằng có một số đơn vị đóng quân ở miền núi vùng biên, điện đài thường nhận được những tín hiệu khó hiểu, những tín hiệu ấy chấp chới ngắt quãng, lúc thì cầu cứu, lúc thì cảnh báo ... toàn là những nội dung hết sức kỳ quặc. Bộ đội nhận được những làn sóng điện ấy, cho rằng có người gặp nạn đang cầu cứu, đa phần sẽ cử người đến địa điểm phát ra tín hiệu để tìm kiếm, nhưng hễ đi là không về nữa, cứ như đã bốc hơi khỏi thế gian này rồi vậy, cả những tín hiệu quái quỷ ấy cũng im bật không thấy gì nữa, cho nên mới gọi là tín hiệu ma trong truyền thuyết".

Shirley Dương đã đội mũ bảo hiểm leo núi lên đầu, nói với tôi : " Những chuyện đồn đại hão huyền vô căn cứ ấy, chính xác sao được? Nơi này đã nằm trong phạm vi khu mộ Hiến vương, cho nên bất cứ hiện tượng dị thường nào cũng đều có khả năng liên quan đến mộ Hiến vương, chúng ta phải tra cho rõ ngọn ngành sự việc. Vả lại, lỡ mà có người bị kẹt trong đó đang cầu cứu thật, thì chúng ta không thể thấy chết mà không cứu được".

Nói rồi, Shirley Dương dùng cái cuốc chim chuyên dùng leo núi ngoắc lên một cành cây to chắc, mượn sức trèo lên, động tác vô cùng nhanh nhẹn, chỉ vài lần đu đã lên đến lưng chừng cây. Hai cây đa phụ thê xoắn vào nhau, cao đến hai chục mét, tán lá xòe rộng đến hơn trăm mét che kín cả ánh trăng, thêm nữa cành lá quá chi chít rậm rạp, đứng dưới gốc cây dùng đèn pin mắt sói chiếu lên chỉ nhìn thấy được chục mét là cùng.

Đèn pha của chúng tôi đã bị phá hủy, cách chiếu sáng hữu hiệu nhất lúc này là giở súng bắn pháo hiệu ra bắn một quả, nhưng còn chưa vào đến Trùng cốc, dọc đường lại không có tiếp tế, cho nên không thể sử dụng xả láng ở đây được. Thấy Shirley Dương leo mỗi lúc một cao, tôi rất lo cho sự an toàn của cô, bèn vội đánh thức Tuyền béo đang rúc trong túi ngủ, bảo đứng dưới cây tiếp ứng, rồi đội mũ bảo hiểm leo núi, bật ngọn đèn gắn trên mũ, bám các nhánh cành và trèo lên theo.

Tuyền béo vừa thức dậy, chưa hiểu rõ tình hình ra sao, tay giương "Kiếm Uy" đứng dưới luôn miệng hỏi tôi xem là chuyện gì. Tôi mới trèo được khoảng một phần ba, nhìn xuống thấy Tuyền béo cứ ngơ ngơ ngác ngác cầm súng đi đi lại lại, bèn dừng lại, cầm cái cuốc chim leo núi gạt cành lá ra, cúi xuống nói : " Cậu đừng chĩa súng lên, coi chừng bị cướp cò thì tôi đi đòi! Hình như bên trong cái cây này có

gì đó, chúng tôi trèo lên xem xem rốt cuộc là thế nào. Cậu cứ đứng dưới cảnh giới, chớ có chủ quan". Lúc này Shirley Dương đã trèo lên rất cao, bỗng kêu lên : " Có một mảnh thân máy bay mắc kẹt trên này, hình như là máy bay của không quân Mỹ".

Nghe thấy thế, tôi vội huy động cả tay lẫn chân lần theo ánh đèn trên mũ của Shirley Dương mà trèo lên, thấy cô đang đứng giữa tán cây, tay sờ vào một vật thẫm màu, tôi còn cách xa nên không nhìn rõ nó là thực vật hay là xác máy bay.

Khi trèo đến bên cạnh Shirley Dương, tôi mới nhìn rõ, dưới ánh trăng bàng bạc êm dịu như sương, có một đoạn khoang máy bay rất lớn cắm xiên vào giữa hai cây đa, cánh và đuôi máy bay không rõ đã đi đâu, thân bị thủng vài chỗ khá to, bên trong lỗ thủng nhét đầy các thứ gì đó, không thể nhìn rõ. Cánh cửa của khoang máy bay đã bị bật ra, méo mó biến dạng, có rất nhiều chỗ han gỉ loang lổ, bám đầy rêu xanh và dây leo, hầu như đã trở thành một phần của cây gắn liền với cành lá, càng máy bay bị kẹt cứng giữa các cành cây.

Tôi ngoảnh nhìn về phía ngọn núi Già Long cao vút vươn xa ở đầu kia, thảm nhũ có lẽ chiếc máy bay này đã đâm phải núi, gãy thành mấy đoạn, phần khoang vừa khéo rơi đúng tán cây đa. Xung lực lớn như vậy, quanh đây chắc cũng chỉ có hai cây đa phu thê cao to hiếm thấy này chịu đựng nổi.

Shirley Dương chỉ cho tôi đám thực vật màu lục che phủ thân máy bay mà cô vừa dùng dao lính dù nạo đi, trên đó rành rành hiện ra một chuỗi ký tự C5X-R1XXX-XX2 (X là chữ cái đã bị mờ không nhận ra), tôi không hiểu các quy tắc trong không quân Mỹ, bèn hỏi Shirley Dương : " Là máy bay ném bom của không quân Mỹ? Hay là đội Phi Hổ chi viện cho Trung Quốc thời kháng Nhật?"

Shirley Dương nói : " Tôi chưa phát hiện thấy biểu tượng của đội Phi Hổ trên mảnh thân này, chắc là phần còn lại của một máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, có khả năng nó cất cánh từ căn cứ Calcutta ở Ấn Độ trong Thế chiến II, chở vật tư cho quân viễn chinh Trung Quốc đang chiến đấu ở Myitkyina Mianma. Nếu là đội phi hổ chi viện cho chiến khu Trung Quốc thì phải có biểu tượng rất rõ ràng". Tôi gật đầu : " Chỗ này cách Mianma không xa, tôi xem bản tin thời sự, thấy bảo rằng vùng Đại Hiệp Cốc của Nội Giang và núi Cao Lê Công ở rất gần nơi này đã lần lượt phát hiện được vài chục xác máy bay vận tải của không quân Mỹ. Trong ba năm từ 1942 đến 1945, trên đường bay Trung Quốc - Mianma và sau đó là đường bay Đà Phong 3, quân đội Mỹ đã bị rơi không dưới sáu bảy trăm máy bay vận tải xuống lãnh thổ Tây Nam Trung Quốc, thật không ngờ ở đây cũng có một chiếc". Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuyền béo đợi dưới gốc cây thấy sốt ruột, ngoác miệng gọi to : " Hồ Bát Nhất! Hai người đứng trên cây bàn chuyện móc nối làm ăn gì vậy? Lại còn bắt tôi đứng đây canh gác nữa hả, trên cây ấy rốt cuộc là có cái gì thế?"

Tôi tiện tay bẻ một cành cây ném xuống chỗ Tuyền béo : " Ông leo nhèo cái gì thế? Chúng tôi tìm thấy một cái xác máy bay vận tải của Mỹ trên này, chúng tôi xem xét cho rõ đã rồi sẽ xuống..."

Tôi mới chợt nhớ đến chuyện lúc nãy có tiếng gõ tín hiệu cấp cứu phát trong thân cây, đưa mắt nhìn mảnh vỡ của chiếc máy bay vận tải, đục nát ra thế này, sao có thể còn ai sống sót, tín hiệu kia rốt cuộc là thế nào? Chẳng lẽ là âm hồn của tổ lái chưa tan vẫn không ngừng cầu cứu ...

Tầng mây trên cao bỗng che khuất mặt trăng, trên cây lập tức tối sầm, tôi nín thở, vẫy tay ra hiệu cho Shirley Dương cùng áp tai vào thân máy bay nghe xem bên trong có tín hiệu Morse kỳ dị ấy nữa không.

Điều này chẳng khó gì, tôi vừa áp tai vào khoang máy bay liền nghe thấy bên trong vang lên ba tiếng "keng,keng, keng" gấp gáp. Âm thanh vang lên hết sức bất ngờ, tôi giật bản mình kinh hãi, nếu không phải là tay trái đang nắm cái cán cuốc chim đu vào cành cây thì có lẽ tôi đã ngã lộn phộc xuống rồi.

Tôi và Shirley Dương từ đầu chí cuối đều không dám gây ra một tiếng động nào đáng kể, ngoài mấy câu tôi quát Tuyền béo đứng bên dưới, hai chúng tôi chỉ khẽ thì thầm, từ lúc trèo lên cây, chúng tôi

không nghe thấy cái thứ "tín hiệu ma" kia nữa, giờ bỗng nhiên có âm thanh vang lên trong thân máy bay, vì khoảng cách quá gần, âm thanh nghe rõ mồn một, làm sao có thể không hoảng hồn cho được.

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, vẻ mặt cô nàng hết sức nghi hoặc nói : " Quái đản thật, chẳng lẽ bên trong có cái gì đó thật? Vừa nãy tôi thấy trên nóc khoang máy bay có một chỗ bị vỡ, chúng ta thử nạy ra xem bên trong thế nào".

Shirley Dương còn không sợ, tôi đương nhiên cũng không thể tỏ ra sợ sệt, bèn gật đầu tán thành : " Được! Nếu trong đó còn xác phi công Mỹ thì chúng ta sẽ tìm cách chôn tạm họ ở đây, rồi đem giấy tờ của họ về, tiếp đó là thông báo cho lãnh sự quán Mỹ đến mà lấy hài cốt. Người Mỹ không câu nệ cái kiểu " thanh sơn xú xú mai trung cốt" 4, chắc chắn sẽ phủ quốc kỳ lên tử sĩ mà đưa về quê hương".

Shirley Dương nói : " Tôi cũng nghĩ như anh, chúng ta hành động thôi, nếu chẳng may trong khoang có ... có cái gì đó, thì dùng móng lừa đen của Mô kim Hiệu úy mà đối phó!"

Tôi cố tỏ vẻ bình tĩnh, cười rằng : " Dù có cái gì thì chúng ta cũng không sợ, đây là máy bay vận tải quân dụng, chưa biết chừng bên trong lại có vật tư quân dụng gì đó, tốt nhất là có thuốc nổ, đổ cái đầu Hiến vương này không chừng sẽ cần dùng đến đấy".

Tôi chọn một chạc cây có thể đặt chân, lại đóng một cái chốt cố định vào kẽ nứt trên thân cây, lấy dây thừng leo núi buộc chặt người vào đó, rồi cầm cuốc chim nạy cái mảnh kim loại méo mó biến dạng trên nóc thân máy bay.

Shirley Dương ở bên cạnh dùng dao lính dù cắt dây leo bám vào trên bề mặt mảng sắt, hỗ trợ tôi nạy mảnh kim loại ra. Vì đã bỏ hoang hơn bốn mươi năm, máy bay lại bị hủy hoại tương đối nghiêm trọng, bị cây đa lâu năm phát triển chèn ép, nên tôi chỉ bật được một nửa mảnh kim loại, nửa kia chết cứng ở đó, đứng trên cây chơi vơi rất khó vận hết sức lực cho nên không thể làm gì hơn nữa.

Tôi nhào người trên lỗ thủng, định nhìn xem bên trong rốt cuộc là vật gì đang không ngừng phát tín hiệu, Shirley Dương đứng sau, tay cầm khẩu súng 64 và chiếc móng lừa đen yểm trợ. Ban đêm trong rừng, đèn chiến thuật gắn trên mũ hiệu quả hơn nhiều so với lúc trong hang động tối om không nhìn thấy năm ngón tay, dùng để quan sát tình hình trong khoang máy bay này là cũng đủ rồi.

Tim tôi như muốn nhảy lên đến tận cổ họng, từ từ ghé đầu vào, lúc này trong rừng yên tĩnh lạ thường, tiếng "tung tung tung" trong khoang máy bay vang lên từng tiếng từng tiếng một, mỗi tiếng đều khiến tim tôi thót lên cao một chút.

Ánh đèn trên đầu chiếu vào trong khoang tối đen như mực, nhìn thấy trước hết là chiếc mũ phi công, hình như xác người phi công vừa khéo treo ở đúng chỗ tôi vừa nạy tấm kim loại ra, người ấy đang cúi đầu, rất có thể đã bị gãy cổ khi máy bay rơi, đầu gục xuống trước ngực. Thân máy bay biến dạng tương đối nghiêm trọng, cái hốc này khá hẹp, nên tôi chưa thể nhìn thấy tình trạng của thi thể bên dưới cái mũ, nhưng có thể khẳng định rằng góc gấp giữa đầu và thân như thế này không thể là tư thế của người còn sống.

Tôi thò tay vào định nhấc cái mũ phi công lên, không ngờ cái mũ đang gục xuống ấy bỗng khê động dậy mấy lần, hình như nó muốn vận sức để ngẩng lên. Mỗi lần động dậy lại phát ra âm thanh như gõ vào tấm sắt.

Toàn thân tôi ướm đầm mồ hôi, thầm kêu lên một tiếng : " Khốn nạn thân tôi!". Phen này chắc chắn là gặp phải cương thi rồi, hồi nhỏ tôi sợ nhất là nghe kể chuyện cương thi nằm trong quan tài gỗ nắp quan lộc cộc, hôm nay gặp hàng thật rồi, chẳng rõ cái móng lừa đen của Mô kim Hiệu úy từ xưa dùng để khắc chế cương thi có được việc không nữa.

Tôi dăm liều, một tay cầm cuốc chim nhấc cái mũ phi công nứt vỡ ấy lên, tay kia cầm móng lừa đen dúi vào, nhưng phía dưới chiếc mũ bỗng phóng ra một luồng sáng vàng cực mạnh... -----

1 Lăng phụ.

2 Không phải kiêng kỵ gì hết. Ý nói " không sao, không sao cả..."

3 Đường bay Đả Phong (tiếng Anh : The Hump) là tên được phi công quân đội Đồng minh đặt cho đường bay từ Ấn Độ sang Trung Quốc qua dãy Himalaya, dùng để vận chuyển vật tư quân sự cho quân đội Trung Quốc chống Nhật và hỗ trợ lực lượng không quân Mỹ ở Trung Quốc. Đây là một đường bay cực kỳ nguy hiểm.

4 Những con người trung liệt mai táng ở chôn núi rừng (thơ cổ)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 10: MÁY ĐÁNH CHỮ

Q.3 - Chương 10: MÁY ĐÁNH CHỮ

Phía dưới chiếc mũ xuất hiện một đôi mắt khổng lồ màu vàng kim, phóng ra hai luồng kim quang sắc lạnh, dường như còn chói hơn cả ánh đèn gắn trên mũ leo núi của chúng tôi. Truyện "Ma Thối Đèn " Ánh mắt như tia lửa điện phóng thẳng vào mắt tôi, tôi thẫn thờ trong lòng, đôi mắt này thật khiến người ta ba hồn bay tít mây xanh, bảy vía lẫn nhào xuống đất, có điều chắc chắn không phải là cương thi phi công Mỹ.

Trong khoảnh khắc này thời gian dường như bỗng trôi chậm lại, ánh đèn trong đêm nhấp nháy chập chờn, tuy chưa thể nhìn rõ rốt cuộc là mắt của sinh vật gì nhưng tôi cũng nhận ra rằng đây là một con mãnh cầm to lớn hiếm thấy. Cái mỏ khoằm khoằm như móc câu của nó đang ngậm một nửa con thần lằn màu lục, dưới chân nó hẵng còn một nửa đầy máu me. Rất có thể nó đã vào đây qua một lỗ thủng ở phía bên kia khoang máy bay, nắp trong này hướng thụ đại tiệc, không ngờ lại bị chúng tôi quấy nhiễu. Có lẽ tín hiệu kỳ quái kia là do nó mổ con thần lằn này phát ra.

Tôi chưa kịp định thần nhìn cho kỹ thì chủ của đôi mắt màu vàng ấy đã từ trong khoang máy bay lao vọt lên, thốc thẳng vào mặt tôi. Shirley Dương đứng bên tuy chưa nhìn rõ sự thể là thế nào, bỗng thấy một vật màu đen từ bên trong xộc ra, vội đẩy mạnh tôi một cái.

Lúc này tôi cũng có phản ứng, mượn lực cú đẩy giật người về phía sau, nào ngờ không để ý phía dưới nên bước hụt chân rơi thẳng xuống, bị sợi dây bảo hiểm buộc từ trước treo lơ lửng bên thân cây.

Một vật như tấm vải rộng màu nâu với hai luồng kim quang ở giữa tạt trên đầu tôi như một cơn gió, con chim khổng lồ ấy vồ hụt một phát, liền dang đôi cánh bay mất hút vào màn đêm.

Thấy con chim khổng lồ ấy bay đi rồi, tôi mới hoàn hồn, ngoắc chiếc cuốc chim vào dây leo cuốn trên cây đa cổ thụ, trèo trở lại lên tán cây. Shirley Dương đưa tay ra kéo tôi lên nói : " Chúa phù hộ, may mà anh không sao cả, anh có nhìn rõ nó là con chim gì không? To lớn như vậy, đúng là hiếm thấy thật đấy!".

Tôi trèo lên tán cây, thở hắt ra một tiếng, nói với Shirley : " Không nhìn rõ, chỉ thấy đôi mắt khá giống chim cú đại bàng. Ở trong rừng này đến đêm rồi mà vẫn còn hoạt động, cũng chỉ có cú đại bàng là lợi hại nhất, có mỏ nhọn vuốt sắc, ở miền Đông Bắc tôi đã nhìn thấy, chụp xuống một cái là quắp được một mảng thịt to tướng trên mình gấu đen. Tôi mà bị nó bổ trúng thì đã 'đổ ngược vịnh quang' rồi".

Shirley Dương nói : " Thì ra là loài cú mèo khổng lồ. Chúng vốn ưa làm tổ trên vách núi cheo leo, sao lại rúc vào cái khoang máy bay này nhỉ? Anh chắc chắn không bị thương gì chứ?"

Tôi nói : " Thật là không bị làm sao cả, cả sợi tóc nó cũng chưa đụng đến. Có thể là phía sau khoang máy bay còn có một cái hốc lớn mà chúng ta chưa nhìn thấy, con cú đại bàng đã chui qua đó vào bắt thần lằn ăn. Chuột, thỏ, nhím, rắn ... chúng ăn tất tần tật, mỗi đêm chúng phải đánh chén vài chục con mới đủ. Tiếng gõ chúng ta nghe thấy là con cú này mổ thần lằn phát ra, cô lại cứ ra vẻ thông minh,

phức tạp hóa một vấn đề đơn giản, nói là mật mã Morse gì gì đó, làm cho chúng ta bị một phen hú vía không cần thiết".

Shirley Dương nói : " Nhưng lúc đó quả là rất giống tín hiệu mật mã điện báo ... OK, coi như tôi nhầm, anh cũng đừng có mà được nước lẩn tới nữa, đợi tôi vào trong khoang máy bay xem có thứ gì không". Tôi biết với tính cách của Shirley Dương, đã gặp xác máy bay của không quân Mỹ ở đây rồi thì nhất định phải xem xét kỹ, mai táng ổn thỏa hài cốt của phi công gặp nạn, rồi mở cuốn Kinh Thánh ra đọc một chap rồi mới yên, có muốn cũng không thể cản nổi cô nàng. Chuyện này thì tôi cũng giữ thái độ tích cực, dù sao thì trong Đại chiến thế giới thứ hai đám Mỹ này cũng sang giúp chúng tôi kháng Nhật, đành rằng về mặt chiến lược người Mỹ cũng vì lợi ích của chính họ, nhưng nói gì thì nói, vẫn coi như đã hy sinh ở đất Trung Quốc, chôn cất di thể của họ ở đây trước, trở về thông báo với chính phủ họ, làm như thế cũng là lẽ đương nhiên.

Tuyền béo đứng dưới thấy trên cây lao xao rồi mù, không nén nổi tò mò, lại ngoác họng ra hỏi : " Hai người có tìm thấy thứ gì đáng tiền không? Có cần tôi lên hỗ trợ không?". Nói rồi cậu ta chẳng đợi chúng tôi trả lời, xắn luôn tay áo, đeo súng sau lưng trèo lên.

Tôi lấy làm lạ, hỏi : " Mẹ kiếp cậu mắc chứng sợ độ cao kia mà? Sao bỗng nhiên lại dám trèo cây? Hay là dây thần kinh bị chap rồi?".

Tuyền béo đáp : " Chứng tật cái đít cậu ấy, đêm tối tù mù thế này nào có thấy cao thấp ra sao, với cả đi khai đồ của Tây đánh rơi, vắng tôi sao được, máy bay ấy ở chỗ nào thế?"

Tôi nói với cậu ta : " Nên cẩn thận thì hơn, chân tay lóng ngóng như con gấu chó, cây cao thế này đâu phải chuyện đùa, lấy dây bảo hiểm buộc cho chắc đi đã. Mà cậu đứng xa tôi ra một chút, cậu nặng như vậy dễ chừng làm gãy cả chạc cây mất! Vừa nãy tôi đã suýt bị rớt xuống rồi".

Dặn dò Tuyền béo xong, tôi ngoảnh sang nhìn, thấy Shirley Dương đã trèo lên phía trên lỗ hổng khoang máy bay, sắp sửa chui xuống, tôi vội sang phía đó định vào thay, nhưng lại nhận ra cái hốc ấy rất hẹp, chỉ có cô nàng mới miễn cưỡng chui lọt vào được.

Để chui được vào trong khoang máy bay, Shirley Dương phải gỡ bỏ túi đeo và các vật dụng không cần thiết khác, kể cả chiếc ô Kim Cang luôn mang theo mình như hình với bóng cũng đưa tôi cầm hộ, sau đó chiếu đèn pin mắt sói cẩn thận soi vào chỗ sâu trong khoang máy bay, xác định rõ không có con vật nào khác, rồi chống hai tay vào miệng lỗ hổng thả người tụt xuống.

Tôi với Tuyền béo ở bên ngoài canh phòng, tôi hỏi cô nàng : " Bên trong có xác người Mỹ không? Có thì cô lấy thùng buộc vào, chúng tôi sẽ kéo lên".

Shirley Dương ở trong đó trả lời : " Không có. Đầu máy bay bị đâm nát, trong buồng lái không có thi thể, chỉ thấy hai cái mũ phi công. Chắc họ đã kịp nhảy dù trước khi máy bay rơi". Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nói với Shirley : " Nếu không có thì cô lên ngay đi, tôi thấy hai cái cây già cỗi này cứ rung rung, chỉ e không kham nổi ngần này trọng lượng, có thể gãy bất thành lình mất".

Shirley Dương không trả lời ngay, chỉ thấy cô nàng bới tung đồng đồ bên trong, một lúc lâu sau mới nói : " Tôi nghĩ mấy cái hòm ở đây chắc là đựng vũ khí đạn dược, để xem xem còn dùng được không ... chúng ta may mắn lắm, có một số vẫn còn rất nguyên vẹn, không ngờ hơn bốn chục năm..."

Tôi và Tuyền béo nghe nói trong đó có vũ khí, đều rất phấn chấn, chưa vào đến Trùng cốc mà đã chạm trán bao nhiêu là mãnh thú, chỉ hận một điều rằng trước khi vào núi không kiếm được vũ khí lợi hại, thế loại súng hơi bắn đạn bi sắt kia ở trong rừng này đúng là chẳng làm nổi trò trống gì, cái thứ súng ống không thể bắn liên một hơi khiến người ta sột ruột muốn chết. Trang bị của Mỹ trong xác máy bay vận tải này dù toàn là kiểu cũ thì vẫn còn hơn súng bắn chim cả trăm lần !

Tôi đang định hỏi trong đó có súng gì, bỗng cảm thấy phía sau lưng có gì đó không ổn. Cả khu rừng này từ trên xuống dưới này giờ chưa từng thấy có gió, lúc này lại chợt có gió lạnh lướt qua, cơn gió

nhẹ như không nhưng tôi vẫn cảm nhận được. Theo bản năng, tôi bám ngay cái chốt ở cán ô Kim Cang, xòe ra chặn ở phía sau lưng.

Cái ô Kim Cang này là cổ vật đã có tuổi thọ vài trăm năm, làm bằng một thứ kim loại quý hiếm cứng như thép tinh luyện cả trăm lần, dù lấy cưa điện ra cắt cũng chỉ tạo được một vết trắng trắng mờ mờ, ở trong tay các vị Mô kim Hiệu úy đời trước, không biết che chắn được bao nhiêu ám khí trong mộ cổ rồi, có nói đây là đồ chơi có giá trị thực dụng nhất mà môn phái Mô kim Hiệu úy truyền lại cho đời sau cũng chẳng sai.

Chỉ nghe thấy mấy tiếng xèn xẹt như có lưỡi dao thép cạo trên tán ô. Tuyền béo đứng đối diện tôi gio tay chỉ phía sau lưng tôi kêu lên : " Mẹ kiếp, con cú to thế!", rồi giương súng lên ngắm bắn.

Lúc này tôi mới biết đó là móng con cú đại bàng cào vào ô Kim Cang, ra nó vòng trở về đánh trộm. Không ngờ con chim khôn kiếp này lại thù dai như vậy, nếu tôi không phản ứng nhanh, lại có ô Kim Cang hộ thân, bị nó quắp một nhát là thủng da toác thịt chứ chẳng chơi.

Tiếng súng của Tuyền béo cũng vang lên cùng lúc, con cú đại bàng to xác thật nhưng động tác trên không lại dập dờn linh hoạt như bóng u linh, trời thì tối nên Tuyền béo đã bắn trượt.

Tuyền béo rất hiếm khi bắn trượt, không khỏi quýnh hết cả lên, đưa tay lần tìm khắp người, rồi kêu trời, cậu ta quên mang theo đạn sắt, cả khẩu súng lục 64 cũng không mang theo người, đành cầm ngược "Kiếm Uy" lên coi như gây chọc lò, đề phòng con cú đại bàng vừa tạm thời bay vào màn đêm kia quay lại giở trò "hồi mã thương".

Hai chúng tôi chỉ còn cách dùng đèn gắn trên mũ chiếu lung tung bốn bề. Mây đen che khuất mặt trăng, hai luồng sáng của chúng tôi quét lia khắp mọi phía, dù sao thì con cú đại bàng có thể mặc sức bay lượn khắp rừng trong đêm tối, nó có thể ló ra từ bất cứ hướng nào.

Đúng lúc này sau lưng Tuyền béo bỗng xuất hiện hai luồng ánh sáng vàng chói, một đôi mắt vàng to tướng mở ra, tôi vội hét toáng lên với cậu ta : " Thấp người xuống, nó ở sau lưng cậu ấy!".

Tuyền béo hoảng loạn nhào ra phía trước mà quên rằng mình đang ở trên cây. Cậu ta kêu rú lên thảm thiết rồi rơi thẳng xuống dưới. May mà trước đó tôi đã nhắc cậu ta phải cài dây bảo hiểm, nên mới không bị ngã xuống nền đá dưới kia, cả người cũng bị treo lửng lơ như tôi khi nãy, có điều với trọng lượng như cậu ta, chẳng rõ cành cây và sợi dây này giữ được bao lâu nữa. Tuyền béo hoảng hồn, hai chân đạp gió lung tung, nhưng càng cựa quậy cành cây càng đung đưa dữ dội, lá cây và dây leo rễ ngắn bị cậu ta lắc cho rơi rào rào xuống đất, cả cây đa già cối rung lên, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa.

Tôi còn chưa kịp nghĩ cách kéo Tuyền béo lên thì trước mặt bỗng tối sầm, cái đèn gắn trên mũ bị che kín, con cú đại bàng như một bóng u linh đã từ trên cao lao thẳng vào đầu tôi.

Lần này tôi không kịp giương ô Kim Cang ra chắn, cũng không còn tay đâu mà rút súng bắn, đành gio cái ô đã cụp lên để chặn bộ móng vuốt sắc nhọn của con cú đại bàng đang nhào xuống. Nào ngờ con cú đại bàng hung tợn hết mức, lại dùng luôn móng vuốt của nó quắp chặt lấy cái ô Kim Cang, định tước ô khỏi tay tôi. Sức mạnh của nó thực ghê gớm, một tay tôi căn bản không thể ghìm nổi, cả người như sắp bị nó nhấc bổng lên.

Đang giằng co thì một tràng súng máy vang lên, đầu đạn lóe sáng trong đêm tối. Con cú đại bàng bị đạn bắn nát thành một đồng vãi rách rơi thẳng xuống đất, nằm yên bất động. Tên thợ săn đêm hung ác hồng hách chốn rừng sâu lúc này ngược lại đã trở thành con mồi của kẻ khác.

Thì ra là Shirley Dương xách khẩu súng máy trong khoang máy bay chui ra, nổ súng tiêu diệt con cú đại bàng. Trời tối nên không nhìn rõ cô đang cầm khẩu súng gì, tôi và Tuyền béo đang bị treo lơ lửng trên cây đều không nín nhịn được đồng thanh hô lên : " Hỏa lực quá mạnh, súng gì vậy?"

Shirley Dương vỗ vỗ khẩu súng máy trong tay, đáp : " Súng máy Thompson, đảng Bàn tay đen ở Mỹ hay gọi là máy đánh chữ Chicago. Chỉ hiếm súng này nặng quá".

Vì đây là máy bay chuyên vận tải thiết bị quân sự cho quân đội nên các vật tư đều được đóng gói rất

kỹ, thêm nữa là loại súng này rất kỵ nước, cho nên cả súng lẫn túi đạn đều được bọc ni lông thành bộ. Súng mới, vẫn nguyên lớp dầu bảo quản, không ngờ sau khi máy bay bị rơi vẫn còn một phần rất nhỏ súng đạn giữ được nguyên vẹn trong điều kiện môi trường tồi tệ như thế này.

Tôi không thiết nghĩ những thứ trang bị kiểu Mỹ ấy nữa, vội bảo Shirley Dương hỗ trợ thả Tuyền béo đang bị treo trên cây xuống dưới. Trải qua ngàn ấy chuyện rắc rối, cả một đêm đã hết, chỉ lát nữa là trời sáng, có điều trước lúc bình minh lại là lúc trời tối nhất, câu này thật đúng với hoàn cảnh ở đây, rừng sâu giờ hoàn toàn tối đen, xòe tay không nhìn thấy ngón đầu.

Trong đêm tối vô tận, bỗng nghe thấy một chuỗi những tiếng "tạch tè" phát ra từ bên trong cây đa chúng tôi đang đứng, tôi và Shirley Dương đều không hề chuẩn bị tâm lý, con súc sinh khắp mình đầy lông những lông quấy rối ấy vừa bị giải quyết rồi, sao tín hiệu lại đột nhiên vang lên nữa?

Nhưng có lẽ đây mới là âm thanh chúng tôi nghe thấy lúc ban đầu ở dưới gốc cây, lúc này đổi chiều lại, rõ ràng là khác hẳn tiếng con cú đại bàng mổ thức ăn, chẳng qua là lúc này không phát hiện ra, hiểu lầm là một thứ âm thanh tự nhiên.

Tôi chửi rủa : " Mả bà nó! Lại là cái gì tác quái nữa đây? Âm thanh này tà thật".

Shirley Dương bảo tôi im lặng để nghe cho kỹ, vừa nghe vừa thầm giải mã, sắc mặt không khỏi lộ rõ cái bóng của sự sợ hãi : " Lần này anh cũng nghe rõ rồi, lặp đi lặp lại chỉ có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng nội dung đã thay đổi rồi ..."

Tôi đóng tai lắng nghe hồi lâu, đúng là lần này không phải ba ngắn ba dài gì nữa, so với tín hiệu trước thì hơi phức tạp hơn, nhưng có thể thấy rõ là lặp đi lặp lại. Tôi không hiểu mã Morse, nhưng lúc này thấy Shirley Dương trình trọng như thế, tôi hiểu rằng tình hình lần này không phải bình thường, không rõ nội dung tín hiệu là gì mà khiến cô sợ hãi đến thế.

Shirley Dương nhìn đăm đăm về phía phát ra tín hiệu, miệng chậm rãi nhắc lại : "Tè tach tach... tach... tach tè ...tè tach tach... Đúng là tín hiệu ma, tín hiệu tử vong của vong hồn"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 11: LỆNH TÌM KIẾM

Q.3 - Chương 11: LỆNH TÌM KIẾM

Rừng nguyên thủy trước lúc bình minh chìm trong bóng đen như thể bị đôi cánh của thần chết phủ lên, yên tĩnh đến mức một cái kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy. Tôi ngồi trên ngọn cây nghe kỹ mấy lần, tuyệt đối không thể nghe nhầm, đúng là các tín hiệu cứ lặp đi lặp lại mãi. Truyện "Ma Thối Đèn " Ngay cả Tuyền béo ngồi dưới gốc cây cũng nghe thấy tín hiệu "tach tach tè tè" kỳ quái này, cứ ngẩn cổ nhìn mãi lên trên cây.

Chúng tôi tạm thời không dám chủ quan mạnh động, chỉ bật đèn pin mắt sói chiếu vào nơi phát ra âm thanh ấy, nhưng luồng sáng đèn pin bị cành lá rậm rạp chặn lại, lờ mờ, càng nhìn lại càng thấy sợ, thậm chí có những mảng vỏ cây sần sùi nhăn nheo kỳ quái, nhìn trong bóng tối thật giống như thầy ma với bộ mặt gớm giếc.

Tôi khẽ hỏi Shirley Dương ở bên cạnh : " Chẳng lẽ phi công Mỹ bị rơi vào trong hốc cây, trước khi chết đã phát sóng điện cầu cứu, âm hồn không tan và vẫn quanh quẩn ở chỗ cái cây này?"

Shirley Dương lắc đầu : " Không thể! Lúc này chui vào xác máy bay lục soát tôi đã xem xét rất kỹ mọi góc ngách, chẳng những không có hài cốt của tổ lái, mà cả ba lô dù cũng không, cho nên tôi mới phán đoán rằng họ đã nhảy dù thoát thân trước khi máy bay rơi. Vả lại, đầu máy bay đâm vào núi đã bị hủy hoại hoàn toàn, sau đó phần thân này mới rơi xuống ngọn cây, tín hiệu ma quỷ này sao có thể phát ra từ

trong thân cây được nhỉ?"

Tôi nói với Shirley Dương : " Trước khi cô bắn hạ con cú đại bàng, thì chuỗi tín hiệu ấy là SOS, còn đoạn vừa nảy đột nhiên biến thành DEAD, liệu chúng có liên quan gì không? Ngoài lính không quân Mỹ điều khiển chiếc máy bay vận tải kiểu C này ra, ở chốn thâm sơn cùng cốc này làm gì có ai biết đánh mã Morse đâu?"

Shirley Dương đã từng không chỉ một lần nói với tôi, con người chết rồi sẽ lên thiên đường, đó mới là điểm cuối cùng của hành trình sự sống, vì vậy xét từ góc độ này, Shirley Dương tin rằng con người có linh hồn. Shirley Dương lại nói : " Tín hiệu cầu cứu SOS lúc đầu, có thể là do tôi đã nghe nhầm. Có lẽ đó là âm thanh con cú đại bàng phát ra khi nó ở trong khoang máy bay mở con thần lẩn, vì thế các âm thanh rối loạn, không liên tục. Còn đoạn tín hiệu này, anh cũng nghe rồi đấy, hoàn toàn khác hẳn, âm thanh dài ngắn rất có quy luật, và lặp lại nhiều lần không hề sai sót ..."

Chính tai mình nghe thấy, lại rõ ràng như thế, tôi cũng không thể không tin tính chân thực của truyền thuyết "tín hiệu ma". Tôi nói với Shirley Dương : " Những tín hiệu này tuy rất có quy luật nhưng không giống như tiếng của máy phát tín hiệu, nghe hơi giống tiếng giọt nước rơi nhưng trầm hơn nhiều, có lẽ chúng ta đã đoán đúng, trong thân cây này có người chết".

Shirley Dương nói : " Có nhà khoa học từng làm thí nghiệm, thấy linh hồn con người có sóng điện rất yếu, mà năng lượng rất yếu dù vẫn có thể tồn tại lâu dài trong một môi trường nhất định hoặc một từ trường nào đó, nhưng điều quan trọng nhất là đoạn mật mã tử vong này rốt cuộc đang truyền đạt ý đồ gì, là để cảnh cáo hay là hù dọa chúng ta?"

Phán đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, gặp phải tình huống như thế này, chạy trốn tuyệt đối không phải là lựa chọn tốt, cứ nghi thần nghi quỷ mãi, rồi sẽ hoang mang nơm nớp đủ điều, dẫn đến tự gây rối loạn tâm lý cho chính mình, càng dễ sinh chuyện. Vào lúc này ta càng nên can đảm để tìm cho ra nguyên nhân, làm rõ thực chất vấn đề mới có thể yên tâm được. Trời sắp sáng đến nơi, đêm đen chẳng mấy nữa sẽ kết thúc, có ánh sáng rồi thì không phải sợ sệt gì nữa.

Tôi bèn bám cành cây đứng lên, nói với Shirley Dương : " Cứ đoán già đoán non mãi cũng chẳng đi đến đâu, chi bằng đi xem thử, rốt cuộc là vong hồn gì đang tác quái, làm rõ đã rồi sẽ có hành động sau".

Shirley Dương gật đầu đồng ý, bèn thay băng đạn cho khẩu "máy đánh chữ Chicago" rồi đưa cho tôi. Kiểu súng máy này quá nặng, cô nàng dùng không thuận tay. Hai chúng tôi chỉnh lại tiêu cự của đèn gắn trên mũ, rồi gia cố lại dây an toàn.

Tôi rút hộp đạn ra xem xét, thấy bên trong nạp đầy đạn, bèn cầm xóc "cạch cạch" vào mũ bảo hiểm. Tỷ lệ trục trặc của loại súng này có tiếng là cao, cần lèn chặt đạn trong hộp, đề phòng lúc khẩn cấp đạn bị kẹt. Tôi lắp hộp đạn trở lại, kéo lẫy cho đạn lên ổ, vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, chia nhau hai hướng trèo lên cành đa để tìm nguồn phát ra "tín hiệu ma" ở trong xác máy bay.

Càng đến gần, tín hiệu tạch tè nghe càng rõ, càng nghe càng cảm thấy không phải tiếng máy điện tử. Chúng tôi rà soát kỹ bên cạnh xác máy bay, cuối cùng cột ánh sáng của đèn gắn trên mũ đều tập trung vào một chỗ trên cành cây.

Để đề phòng chuyện ngoài ý muốn, Shirley Dương đi trước, tôi đi sau nửa mét yểm hộ cho cô nàng. Shirley rọi đèn quan sát tỉ mỉ đoạn thân cây phát ra tín hiệu, rồi ngoái lại vẫy tay ra hiệu cho tôi, có thể xác định rồi, âm thanh chính là phát ra từ chỗ này, cứ tạch tạch tè tè rất không bình thường.

Tôi chĩa khẩu Thompson vào mục tiêu, đề phòng lại có thứ gì đó như con cú đại bàng xông ra tấn công người. Cái "máy chữ Chicago" cỡ nòng 11,4mm này đâu phải tầm thường, tốc độ bắn như mưa sẽ bắn nát như bất kỳ con mãnh thú rừng sâu nào.

Shirley Dương thấy tôi đã sẵn sàng, bèn lấy con dao lính dù ra, từ từ cắt đám thực vật bám đầy cành cây đa, gạt bỏ các lớp rêu xanh và dây leo dày cộm, sau vài lượt đã nhận ra đó là một cái hốc cây tự

nhiên. Cái hốc này chỉ lớn bằng hai năm nắm, trải qua bao nhiêu năm tháng, miệng hốc đã bị các loài thực vật ký sinh bịt kín.

Shirley Dương thận trọng cắm lưỡi dao vào chỗ sâu nhất của đám rêu, cảm giác nơi đầu mũi dao truyền lại như đã đụng phải một vật cứng.

Tôi và Shirley đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm nghi hoặc, trước đó không nghĩ rằng ở đây lại có một cái hốc nhỏ thế này, mà dù có hốc cây, thì cũng phải là loại đủ lớn để có thể cho người hoặc động vật ở bên trong phát ra tiếng động, không thể bé tí thế này được. Trên cây đa già cổ này không biết có bao nhiêu hốc kiểu này, đều là tổ ấm của các loài động vật nhỏ, hơn nữa xem ra không thể hình thành trong một thời gian ngắn.

Cảnh cây phía sau bỗng đưa một hồi, thì ra Tuyền béo lại trèo lên lần nữa. Lần này không cần tôi phải nhắc, cậu ta đã tự buộc chặt dây an toàn vào người.

Tôi đang định hỏi sao không đứng dưới kia cảnh giới lại trèo lên đây làm gì, liền để ý thấy vẻ mặt hoảng hốt của cậu ta. Trên đời này đâu có nhiều thứ khiến Tuyền béo phải sợ, chỉ nghe cậu ta run rẩy nói với tôi : " Nhất ạ, mẹ kiếp ... mười phần chắc tám là cây này có ma rồi, tôi phải lên theo hai người thôi, vừa nãy sợ gần chết".

Tôi thấy Tuyền béo không có vẻ gì là nói đùa, trong các vấn đề không liên quan đến tiền bạc, chỉ có chuyện gì trực tiếp đe dọa đến tính mạng mới khiến cậu ta phải sợ. Tôi vội hỏi Tuyền béo xem đã xảy ra chuyện gì, có phải nhìn thấy cái gì đó không?

Tuyền béo định thần, rồi nói : " Vừa nãy tôi đứng dưới gốc cây nhìn hai người trèo qua trèo lại trên cành cây, hiềm nỗi trời tối quá, nhìn một lúc lâu, chỉ thấy ánh đèn trên mũ hai người, nhàn nhạt nhìn không rõ. Nhìn mãi phát chán, tôi định châm điếu thuốc hút cho đỡ buồn, bỗng chợt nghe có tiếng phụ nữ khóc, khóc rất thảm thiết. Mẹ kiếp, làm lão gia sợ quá, đến nỗi cầm ngược điếu thuốc, suýt nữa thì bỏng lưỡi. Chắc chắn có ma nữ, cậu nghe mà xem .. đấy đấy ... lại khóc rồi đấy!"

Shirley Dương đang dùng dao nạy mảnh thực vật mục nát trong hốc cây, cũng đã làm gần xong, chưa kịp xem xem cái vật cứng bên dưới là gì thì nghe thấy Tuyền béo nói quanh đây có ma nữ đang khóc, bèn dừng lại, cùng tôi lắng nghe động tĩnh ở xung quanh.

Chúng tôi vốn chỉ để ý "tín hiệu ma", bây giờ im lặng lắng nghe, quả nhiên có tiếng nước nở thật. Phía sau núi Già Long không hề có gió, vì vậy đây tuyệt đối không phải tiếng gió rít, âm thanh này thê thảm khác thường, hơn nữa lại thoát Đông thoát Tây phiêu hốt bất định, trong bóng tối càng thêm rùng rợn.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương lập tức đứng dàn ra thành hình chữ Đinh, tôi giương khẩu Thompson, Tuyền béo dùng súng hơi "Kiếm Uy", Shirley Dương lăm lăm khẩu súng ngắn 64, như vậy góc phòng ngự của mỗi người đều rút xuống còn 120 độ, hợp nhau tạo thành thế ỷ dốc.

Tiếng khóc thút thít chạy vây quanh chúng tôi hai vòng, rồi bỗng chia thành ba tuyến, từ lưng chừng trời nhanh chóng áp xuống phía chúng tôi. Lần này thì tôi đã nghe rõ, chẳng phải tiếng ma nữ mà là cú đập đang rúc. Thì ra đồng loại của con cú đại bàng chết tiệt, có điều lần này không phải chỉ là một hai con. Nghe tiếng rúc đủ biết chúng không phải loại nhỏ rồi, hẳn là đến tìm chúng tôi trả thù, tuy rằng có súng có đạn trong tay nhưng trong bóng tối phải đối phó với bọn u linh thoát ẩn thoát hiện trên bầu trời đêm này quả thật là hơi có phần thua thiệt.

Lúc này thì Shirley Dương cũng không nghĩ đến chuyện tiết kiệm pháo sáng nữa, liền lục túi đeo hông lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra, dùng một phát, quả pháo sáng vút lên từ ngọn cây đa, ánh sáng trắng nhợt treo trên cánh rừng hồi lâu không tắt, chiếu khắp bốn bề sáng như miền băng tuyết.

Chúng tôi cũng bị ánh sáng chói lòa của pháo sáng làm cho hoa mắt nhức đầu, đang cố chịu đựng ánh sáng lóa mắt ấy để tìm kiếm mục tiêu xạ kích thì rừng cây bỗng im ắng như chết, ngoài tiếng tim đập và tiếng thở của chúng tôi ra, mọi âm thanh khác đều đã biến mất.

Mấy con cú đại bàng mò đến đột kích bị ánh sáng của quả pháo hiệu làm cho sợ hãi, vội lẩn vào bóng

tôi phía xa, lủi mất tăm mất tích, cả "tín hiệu ma" khiến người ta sờn tóc gáy cũng im bất theo, không thấy động tĩnh gì nữa, ngay tiếng chim hót buổi sớm mai thường có cũng không thấy, cơ hồ như các loài động vật đều chết sạch cả rồi vậy.

Tôi chưa kịp kinh ngạc, dường như đồng thời với sự biến mất của âm thanh, từ phía chân trời núi cao chênh vênh, một dải ánh hồng bình minh rẽ mây ló ra, rọi chùm tia nắng đầu tiên xuống khắp cánh rừng quái dị này.

Hình như vào khoảnh khắc rạng đông, các loại quái vật yêu ma đều chạy về hang ổ ẩn nấp để lẩn tránh ánh mặt trời.

Chúng tôi nhớ đến cái hốc trên cây đa, bèn ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy trên cành cây nằm dưới cái xác máy bay vận tải kiểu C có một cái hốc màu xanh lục, dưới đáy hốc có một mảnh đá nhẵn bóng màu đỏ sẫm đang ánh lên những tia sáng yếu ớt trong nắng mai.

Tôi chưa kịp nhìn rõ là chuyện gì bỗng cảnh cây dưới chân kêu rắc rắc gãy luôn, thì ra cành đa chĩa ngang này đã phải chịu đựng phần lớn trọng lượng của khoang máy bay vận tải kiểu C, mới rồi chúng tôi đứng cùm lại một chỗ để chuẩn bị nghênh chiến với lũ cú đại bàng đến tập kích, đây vốn là điều tối kỵ khi hoạt động trên cây, nhất là có cả cái gã Tuyền béo kia nữa, cây đa già cỗi không chịu nổi, phần lớn các cành ở ngọn cây đều gãy làm đôi, thân cây già khú để hoàn toàn nứt toác ra.

Vô cùng may mắn là chúng tôi đều buộc dây bảo hiểm vào thân cây chính, cho nên tuy có bị va đập vào thân cây nhưng không bị rơi thẳng xuống đất, hôm nay mấy sợi dây bảo hiểm này đã cứu chúng tôi không dưới ba lần. Cành cây chủ yếu đỡ cái xác máy bay vận tải kiểu C bị gãy, khiến nó từ độ cao hơn hai chục mét rơi thẳng xuống đất, phát ra những tiếng động dữ dội và bi thảm.

Chúng tôi ngẩng đầu lên, liền nhìn rõ trong lòng cái cây đa già cỗi đã bị toác ra, ai nấy đều há mồm trợn mắt, một lát sau Tuyền béo mới nói : " Cái gì thế kia? Hình như là rất đáng tiền... có lẽ phen này ... mẹ kiếp, chúng ta sẽ phát tài thật rồi! "

Đúng lúc này, tín hiệu vừa quen thuộc vừa lạ lùng kia bỗng vọng ra từ thân cây bị nứt toác ...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 12: MÁU ĐỎ

Q.3 - Chương 12: MÁU ĐỎ

Chúng tôi lúc này chẳng khác gì những pho tượng người ở trong sơn động, bị dây bảo hiểm treo lủng lọng trên cành cây đa, nắng sớm mai chiếu lóa cả mắt, chỉ thấy trong bụng cây toác ra lộ một vật màu đỏ sẫm, hình khối hộp chữ nhật, hai cạnh phía trên được mài lượn tròn.

Ánh mặt trời xuyên qua cành lá chiếu vào, phát ra một vàng sáng màu tím nhạt, đây là cái gì vậy? Tôi vùng vẫy ngoặc cái cuốc chim lên cành cây, trèo trở lại lên tán cây, sau đó kéo Shirley Dương cùng lên. Tuyền béo vốn mắc chứng sợ độ cao, nên không dám quấy đạp gì, sợ đến nỗi toàn thân cứng đờ, tôi định dùng dây bảo hiểm thả cậu ta xuống đất nhưng cu cậu cứ khăng khăng không chịu : " Kéo tôi lên đây đi, tôi phải nhìn kỹ cái vật ấy mới được, tôi thấy có đến tám phần là đáng một món tiền lớn đấy".

Tôi đành cùng với Shirley Dương vận hết sức lực kéo dây bảo hiểm, giúp Tuyền béo leo trở lại lên tán cây. Lúc này trời đã sáng rõ, đứng trên ngọn cây cao hơn hai chục mét nhìn xuống, hơi có cảm giác như đứng bên vực sâu, như đi trên băng mỏng.

Lần này chúng tôi đã biết điều, tự đứng giãn ra, vây quanh quan sát vật thể xuất hiện trong thân cây, Tuyền béo hỏi tôi : " Cái này là quan tài à? Bằng ngọc hay bằng pha lê? Sao lại có màu sắc kỳ dị như

thê? Tôi thấy nó hơi giống mấy mảnh kê huyết thạch mà ta lượm được ở Phan Gia Viên". Tôi không trả lời cậu ta mà chỉ chăm chú quan sát, ở giữa thân cây đa lộ ra già nửa cổ quan tài trong suốt trông nửa như ngọc nửa như pha lê, sáng bóng khác thường, gần như trong suốt, bên ngoài có một lớp trắng mờ mỏng tang như cánh ve sầu, phía trong đỏ dần, càng vào sâu càng sẫm, trông giống như chứa đầy máu tươi đỏ thắm. Phần lớn quan tài bị các loài thực vật ký sinh bao bọc, khó mà nhìn được toàn diện.

Chúng tôi chưa từng nhìn thấy thứ chất liệu như thế này, quan sát kỹ hơn, phát hiện nó chế từ một khối ngọc thạch gần trong suốt, bên trong lại có một tầng pha lê, trong nữa có lượng lớn chất lỏng màu đỏ sẫm, trông như máu tươi. Nếu chỉ nhìn bề ngoài, đây là một cổ quan tài ngọc hiếm thấy.

Shirley Dương thấy cổ quan tài ngọc kỳ quái bèn lầy lăm lạ : " Đây rõ ràng là quan quách dùng cho người chết, vật liệu này là Thiên ngọc Tây Tạng chứ không phải ngọc vùng Vân Nam giáp với Mianma. Có điều ... sao trong thân cây lại có cổ quan tài lớn bằng ngọc thế này? À ... phía sau núi Già Long đã là phạm vi của mộ Hiến vương, bộ quan quách này rất có khả năng là bồi lăng của ngôi mộ chính, nhưng tại sao quan tài lại nằm trong lòng cây đa?"

Tuyền béo nói : " Thế thì cô phải hỏi cậu Nhất này này, tay này vẫn bốc phét mình thông tỏ mọi kiểu quan tài mồ mả ở Trung Quốc đấy thôi! Để hấn giải thích đi".

Tôi lắc đầu : " Thế này là làm khó tôi rồi, từ thời cổ xưa, xây cất mồ mả đều rất coi trọng phải có gò có cây. Cây là để đánh dấu phần mộ, trồng ở trước gò, để cho kết cấu lăng mộ có được hình thế tạo phúc ấm cho tử tôn, nhưng chưa từng thấy ai đặt quan tài vào trong thân cây, vậy thì còn ra thể thống gì nữa".

Từ đời Thương, Chu, Trung Quốc đã có lý luận phong thủy, an táng người chết xưa nay rất lưu ý đến thế "cống dương bọc âm, kê sông dựa núi", chứ đâu có lý gì lại treo trên cây! Cây đa cổ thụ này lại nằm trong cánh rừng sau núi Già Long, đỉnh núi mây mù bao bọc, không nhìn rõ thế núi nhưng xem bản đồ thì biết đây chỉ là một ngọn núi đơn lẻ, là một con độc long. Sách " Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", mục "quyết chú tầm long" đã nói rõ: Long huyết tới kiêng cảnh vắng tanh, bốn bề lạnh lẽo khí không lành, rồng trơ núi lẻ không yên ổn, đâu có trấn an cực chẳng đành. Truyện "Ma Thối Đền "

Mặc dầu địa thế ở đây thấp dần theo hướng Đông Tây, nhưng quá cô quạnh, là một vùng trũng sâu không thấy đáy, cho nên chắc chắn không phải nơi tốt nhất để đặt lăng tẩm.

Hơn nữa, cây cổ thụ là thứ đứng đầu trong năm điều hại cho mồ mả. Nơi chôn cất mà bên trái có cây cổ thụ, núi đơn lẻ, sông đứt gãy, đỉnh non trơ trụi, đá lởm chởm, hình thế đều rất xấu, quyết không nên mai táng. Nếu có cây cổ thụ sẽ tranh mất phong khí; núi đơn lẻ sẽ ít được che chở, thì thế không tan không kết, âm dương tất xung khắc; có sông đứt gãy thì đất khô mạch nghẽn, mà mạch nghẽn thì sinh khí cũng bị tắc; nơi đá lởm chởm, vách dốc chênh vênh, hung khí tràn lan, ắt sẽ bị tai họa vì khí xấu của đất, có núi trọc thì đó là nơi không có sinh khí.

Tuy nhiên những nơi ấy không hẳn là nơi đất hung đất dữ, có lẽ nếu xây chùa miếu hoặc nhà thờ thì thích hợp hơn, sẽ có tác dụng điều hòa hình thế, nhưng dùng để xây mộ chôn người thì không hợp.

Cho nên, càng không thể dùng cây để làm nhà mồ, việc này hoàn toàn trái với lý luận về hình thế phong thủy, vì hoàn toàn không có chút khí mạch, minh đường, thủy khẩu, hoặc long, huyết, sa, thủy, hướng ... gì hết. Tuy nhiên, chiếc quan tài ngọc trong suốt kia quả là hiếm thấy, chất lỏng bên trong là thứ gì? Lẽ nào là máu thật? Nếu thế thì đó là máu của ai?

Tôi đến gần, giơ ngón tay chạm vào quan tài, đầu ngón tay thấy mát lạnh trơn bóng, đúng là ngọc quý hiếm gặp, càng hiếm hơn nữa là toàn thân nó không một gợn tí vết, lại đỏ sộ như vậy, dầu trong hoàng cung đại nội cũng khó mà tìm được một khối ngọc đẹp nhường này. Cổ quan tài ngọc được đặt nằm ngang trong thân cây đa, thân cây phát triển, chèn ép, đứt gãy một số thứ gỗ tì đờ, nên bây giờ nó hơi

nghiêng.

Ở đầu bị nghiêng xuống, chỗ nắp và thân quan tài tiếp giáp có vài vết rạn rất nhỏ, có lẽ bởi trải qua bao năm tháng, nhiều yếu tố tác động gây ra, chất lỏng trông như máu bên trong quan tài cũng dần dần thẩm thấu ra ngoài, rớt xuống loang lổ trên phiến đá ngọc kê phía dưới.

Đến lúc này chúng tôi mới chợt hiểu ra, Tuyền béo leo lên cây lần thứ nhất, làm cho quan tài trong thân cây bị nghiêng, chất lỏng màu đỏ sẫm thẩm ra theo mấy vết rạn rồi rớt xuống phiến đá kê bên dưới, cộng với thân cây vốn bung kín mít, giọt nước tí tách lúc mau lúc thưa, âm thanh trầm đục, đã bị chúng tôi nghe thành một chuỗi tín hiệu điện tín.

Sau khi mực chất lỏng trong quan tài đã xuống thấp hơn vết nứt, thì các tín hiệu cũng tự ngừng lại, lần thứ hai, thân cây bị vỡ toác, xác máy bay vận tải rơi xuống đất, xung lực mạnh, lại làm cho quan tài nghiêng thêm, chất lỏng trong quan tài lại tiếp tục rò rỉ. Chúng tôi đang sẵn ý nghĩ chủ quan, từ đầu vẫn cứ coi các âm thanh ấy là tín hiệu, đúng là sợ bóng sợ gió, đa nghi quá.

Nhưng tôi lại lập tức thấy chợt dạ, liệu có đúng là trùng hợp ngẫu nhiên không? Sao lại tổ hợp thành một chuỗi mã tử vong được? Nếu chỉ là ngẫu nhiên, thì nó cũng chẳng phải điềm tốt lành gì. Mong sao chuyến đi này của chúng tôi sẽ không xảy ra chuyện gì bất trắc.

Trong khi tôi đang suy nghĩ vẩn vơ thì Shirley Dương cầm con dao lính dù cạo bỏ các dây nhợ thực vật bám trên nóc quan tài, rồi đi găng tay xoa sạch bề mặt. Nắp quan tài hiện rõ những hoa văn chạm khắc hết sức tinh xảo, toàn bộ bề mặt được chạm các hình chim uyên ương, hồng nhạn, cáo, thỏ, hoẵng, hươu, voi ... là các loài chim thú quý hiếm, tượng trưng cho sự tốt lành và khôn ngoan, ở bốn góc còn trang trí hoa văn đối xứng nhau là các loại hoa thảo muôn hình muôn vẻ.

Bốn mặt xung quanh quan tài ngọc khắc chìm rất nhiều cánh hoa sen, phù điêu hình củ ấu, ở giữa mỗi mặt lại khắc hình một con vệt thần thái giống y như thật, mỏ con vệt còn ngậm một đóa linh chi.

Shirley Dương ngẩng đầu lên, nói với tôi : " Các bức phù điêu trên quan tài ngọc này được tạo hình hiền hòa êm dịu, tuy hơi kém sinh động nhưng cách thể hiện các đường nét vẫn mộc mạc tươi sáng, hoa mỹ mà không mất đi vẻ thâm trầm. Hình thức thể hiện hàm chứa tính nghệ thuật cao này rất gần với phong cách thuần phác cổ kính của thời Tần - Hán. Chắc chắn đây là bồi lãng của lăng mộ Hiến vương, không thể nhầm được!" Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo đứng bên rất sốt ruột, nắn nắn các ngón tay, nói : " Mặc xác hán là vương là bá gì, chúng ta bắt gặp cỗ quan tài này rồi, thì nó là của ta. Cứ bật nắp ra xem xem bên trong có mình khí gì không, bây giờ trời cũng đã sáng, chẳng sợ cóc gì thi biến".

Tôi vội can ngăn cậu ta lại : " Chớ nôn nóng! Chúng ta đâu có đi tìm cỗ quan tài này? Không phải vô cơ mà nó được đặt trong thân cây. Chất lỏng đỏ thẫm đỏ đầy trong này chẳng khác gì máu tươi, ai dám bảo đảm mở nó ra sẽ không xảy ra chuyện?"

Shirley Dương dùng mũi dao lính dù chấm vào chất lỏng màu đỏ sẫm rỉ ra từ quan tài, đưa lên mũi ngửi, rồi nói với tôi và Tuyền béo : " Không tanh, nhưng mùi rất nồng ... giống như mùi thuốc bắc, tôi thấy bản thân cỗ quan tài này không có gì đặc biệt, chất lỏng màu đỏ có thể là để chống phân hủy. Điều lạ lùng là quan tài lại đặt trong thân cây..."

Tuyền béo nói : " Có gì đáng ngạc nhiên đâu? Có thể là hạt giống nảy mầm từ bên dưới mộ, dần dần nó phát triển thành cây, cuối cùng nó hút thủng đất dưới mộ, đội cái quan tài lên, thế là quan tài nằm trong thân cây! Đầu óc hai người làm sao thế? Chuyện bé bằng cái mông thế mà nghĩ không ra, lại còn mặt dày lặn lội từ xa đến đây để đổ đầu nũa chứ!"

Tôi lắc đầu nói : " Khả năng như Tuyền béo nói không lớn. Tôi chợt nghĩ thế này, quan tài ngọc này không phải thứ tầm thường, có lẽ dùng để chôn cất người tu đạo nào đó. Những thuật sĩ thoát tục thường tự cho rằng mình đã ở ngoài ngũ hành, không cần làm theo cách chọn nơi đặt mộ của thể nhân, quan tài phải có lối ra lối vào, nếu đập kín như bung thì "khí" sẽ tụ hết ở bên trong. Có lẽ người ấy đã

cô ý bố trí như thế này, hai cây đa phụ thể là bộ quách bọc ngoài quan tài ngọc, bên trong là một vị thầy mo hoặc một người tu tiên cầu đạo. Theo tôi, cái hốc nhỏ nhỏ mà chúng ta phát hiện ra trên thân cây, là cái giếng trời để hấp thu tinh khí của thiên địa. Tương truyền mộ Hiến vương là 'thủy long huân' độc nhất vô nhị trên thế gian, kiểu như động phủ của các thần tiên mà chúng ta chưa tận mắt nhìn thấy, nếu đúng như truyền thuyết, thì bồi lũng này phải nằm tại một trong vài vị trí của các tinh tú ở xung quanh huyệt chính, cho nên ta không thể chỉ căn cứ vào địa thế quanh cây đa này để kết luận được".

Shirley Dương thấy tôi nói tương đối có lý bèn nói : " Hiến vương rất sùng bái vu thuật, chỉ một lòng muốn tu tiên, cho nên cận thần xung quanh ông ta phần lớn là các thuật sĩ, từ đó suy ra thì đây là một cỗ tiên quan trong số các bồi lũng, chỉ không rõ người nằm trong đó đã đắc đạo thành tiên chưa, nếu thế gian này có tiên thật, thì cỗ quan tài này sẽ là quan tài rỗng, thi thể trong đó đã hóa thành tiên rồi mới phải"

Tuyền béo nói : " Cậu Nhất nhanh xuống đất lấy các dụng cụ lên đây, tôi sẽ hạ nửa cái cây còn lại đang che khuất quan tài, chúng ta xem xem trong đó có thứ gì, hắc là tiên hay là yêu quái cũng không sao, điều quan trọng nhất là phải có minh khí đáng tiền để chúng ta mở hàng lấy may. Tôi sớm đã biết lão Hiến vương này chẳng phải hạng tử tế gì, nói theo cách của lão mù, đây gọi là thấy của bất nghĩa, lý gì ta lại không lấy"

Shirley Dương cũng gật đầu : " Không chừng sẽ phát hiện được một số bí mật liên quan đến mộ Hiến vương, những thông tin đầu môi ấy sẽ giúp chúng ta không ít đâu".

Thấy hai người đều có ý mở cỗ áo quan, tôi bèn nhảy xuống, lấy ra các dụng cụ mà Mô kim Hiệu ủy vẫn dùng để mở quan tài, như thám âm trảo, kính âm dương, và vài thứ khác. Quy định của phái Mô Kim là trời tối ra tay, gà gáy dừng tay. Lúc này trời đã sáng hẳn, theo quy định thì không được đụng đến các đồ tùy táng trong mộ, nhưng nếu mở ra điều tra xem xét thì được, cho nên phải dùng đến kính âm dương. Truyện "Ma Thối Đèn "

Kính âm dương là cổ vật truyền từ thời Đường, là một cái gương đồng đã bị mài vệt hẵn đi, vốn không phải hình tròn mà đúc thành hình tam giác, tượng trưng cho tam tài là thiên, địa, nhân, mặt trước là dương, mặt sau là âm, mặt sau còn đúc bốn chữ triện "thăng quan (mở nắp quan tài) phát tài". Khi sử dụng, phải buộc sợi chỉ đỏ treo gương lơ lửng, mặt trước hướng về ánh nắng mặt trời, bốn chữ triện phía sau quay đúng vào đầu hồi quan tài.

Tương truyền rằng kính âm dương này chuyên dùng để mở những cỗ quan tài đã bị hở ra ngoài nấm mồ. Vào thời Đường, nghề đào trộm mộ rất thịnh. Câu thơ " Hải cốt lộ nửa vời, Xương trắng phơi ngang dọc" là để miêu tả thảm cảnh ở các vùng có mồ hoang sau khi bọn đào trộm mộ tràn qua tàn phá. Vào thời ấy, bọn đào trộm mộ chuyên nghiệp rất sẵn, thủ đoạn cũng rất đa dạng, thịnh hành nhất là cách đổ đầu kiêu không đào địa đạo để vào địa cung, mà là trực tiếp dùng cuộc xẻng phá mộ đào đất ngay giữa thanh thiên bạch nhật, buộc thùng kéo quan quách lên khỏi huyệt, rồi bật nắp quan tài, lấy sạch các đồ tùy táng của người chết, xong xuôi rồi bỏ mặc hải cốt nằm phơi giữa đồng không mông quạnh. Kính âm dương là thứ công cụ mà bọn trộm mộ thời đó nhất thiết phải dùng chứ không phải dụng cụ truyền thống độc môn của Mô kim Hiệu ủy.

Chiếc kính âm dương này là di vật của Liễu Trần trưởng lão, chúng tôi chỉ biết rằng trong tình huống vạn bất đắc dĩ phải mở nắp quan tài vào ban ngày, thì có thể dùng nó chiếu vào đầu hồi quan tài để chế ngự âm khí ô trọc xộc thẳng vào lửa tam muội trong tâm con người, kéo trở về sẽ gặp xúi quẩy.

Hôm nay chúng tôi hành động vào ban ngày nên lấy nó ra dùng, dù có hiệu quả hay không cũng phải thử một phen đã. Nhưng treo gương xong, chuẩn bị dùng thám âm trảo nhỏ đỉnh bật nắp, chúng tôi mới nhận ra rằng cỗ quan tài ngọc này không dùng đỉnh, mà làm theo kiểu khớp mộng, hai bên phiến ngọc làm nắp có gờ rãnh rất khít.

Chúng tôi bèn đứng ra phía đầu quan tài, chuẩn bị kéo nắp quan tài ra. Tôi và Tuyền béo vừa định ra

tay thì phát hiện ra ánh mặt trời đang chiếu vào cổ quan tài lấp lánh, bên trong hiện ra một cái bóng đen cao to. Bóng người này đồ sộ đen sì, có đầu và hai vai, phần bóng bên dưới vai rất to rộng, hình như bên trong quan tài còn có nhiều thứ khác nữa, nhưng chỉ nhìn hình dáng thì rất khó đoán là gì, có lẽ là các thứ đồ bồi táng đặt trong quan tài ngọc chôn theo người chết.

Tôi thầm nghĩ, bên trong đã có xác, xem ra người chết trong này chưa thể thành tiên, dù sao cũng đang giữa ban ngày ban mặt, chẳng sợ nó biến thành cương thi. Không ngờ lúc này trời bỗng có đám mây đen nặng nề kéo đến, che khuất cả mặt trời, bốn bề lập tức tối sầm, không trung sấm nổ rền vang. Tiếng sấm bất chợt khiến chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên, tôi nguyên rủa : " Cái chôn ma quỷ này, chỉ có sấm mà không đồ mưa". Tôi thầm nghĩ sét mà đánh vào cây đa chắc chắn chúng tôi sẽ chết theo. Không ổn! Phải tìm chỗ ẩn nấp, chờ hết sấm đã rồi sẽ tiếp tục hành sự.

Bỗng nghe thấy Shirley Dương đứng phía bên kia quan tài nói : " Hai anh lại mà xem, quan tài đang đề lên một cánh tay người chết, có lẽ tín hiệu phát ra từ đây chứ không phải là tiếng chất lỏng bên trong quan tài rỉ ra đâu".

Tôi vừa định ngoảnh lại, bỗng thấy trời lúc này tối đến nỗi không nhìn thấy người nữa. Ba chúng tôi đều không ngờ thời tiết ở đây biến đổi nhanh đến thế, chỉ trong nháy mắt đã tối đen như mực, sấm thì nhau nổ đùng đoàng..

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 13: THĂNG QUAN PHÁT TÀI

Q.3 - Chương 13: THĂNG QUAN PHÁT TÀI

Trên đời này không có tình yêu vô duyên vô cớ, cũng chẳng có mối hận vô cớ vô duyên, bầu trời cũng không thể vô duyên vô cớ mà có sấm nổ giữa ban ngày, trong bầu không khí chẳng lành hình như đang tiềm ẩn một biến đổi to lớn.

Ngoại trừ ánh chớp nháng lên giữa những kẽ mây, bốn bề tối đen đến mức không nhìn thấy gì nữa, tôi đành bật chiếc đèn gắn trên mũ leo núi. Vừa định di chuyển sang phía bên kia tán cây quan sát xem sao thì bỗng không thấy Tuyền béo đâu nữa. Vừa nãy cậu ta còn đang chuẩn bị cùng tôi mở nắp quan tài kia mà. Tôi bèn hỏi Shirley Dương : " Cô có nhìn thấy Tuyền béo đâu không?"

Shirley Dương nhún vai. Hai chúng tôi vội cuống quýt tìm thằng béo khắp xung quanh. Một gã đàn ông to đùng béo ị đang sờ sờ, sao chỉ trong chớp mắt đã biến mất? Bốn bề không chút động tĩnh, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy bên cổ quan tài ngọc có một chiếc giày, chẳng phải của ai khác, mà chính là giày của Tuyền béo.

Đúng lúc này, bên trong cổ quan tài ngọc hoàn toàn kín mít kia đột nhiên vọng ra tiếng gõ cộc cộc cộc. Với tôi và Shirley Dương, âm thanh này còn kinh sợ hãi hùng hơn cả tiếng sấm trên trời.

Tôi gạt nỗi sợ sang một bên, vội gọi Shirley Dương cùng tôi mở ngay nắp quan tài để cứu người. Sao Tuyền béo lại nhảy vào trong quan tài nhỉ? Hay là Mô kim Hiệu úy thay vì "thăng quan phát tài" lại bị bánh tông trong quan tài tóm vào? Nhưng mọi khe hở trên quan tài đều bị bịt kín mít bằng sáp nến, ngoài mấy vết nứt bé tẹo ra, không còn chỗ hở nào nữa, Tuyền béo to đùng cách mạng như thế, làm sao chui vào trong ấy được? Thế này khác quái gì hiện tượng phản vật chất đâu chứ?

Shirley Dương tỏ ra thận trọng : " Đừng cuống lên, ta phải làm rõ xem là chuyện gì đã, chúng ta chưa thể khẳng định tiếng động trong quan tài chắc chắn là do Tuyền béo phát ra".

Tôi chẳng buồn để ý Shirley Dương có đồng ý hay không, chụp luôn mặt nạ phòng độc lên mặt, xắn tay áo chuẩn bị mở nắp quan tài. Quan tài khít quá, lúc vội vàng khó mà mở nổi, đành phải nhờ Shirley

Dương dùng mũi dao lính dù cạo bỏ lớp sáp gắn ở các khe. Tiếng gõ cộc cộc trong quan tài lúc mau lúc thưa, rồi lặng hẳn không có động tĩnh gì nữa.

Tôi quỳnh hết tay chân, mồ hôi vã khắp người, bỗng nhiên thấy im ắng, tôi cho rằng quá nửa là Tuyền béo đã đi đời rồi. Tôi đang cuống cả cuống kê, bỗng nhiên cổ chân bị tay ai đó tóm chặt, theo bản năng, tôi giơ cái cuốc chim ngoặt tay định bỏ ngược xuống, bỗng nghe có người ở phía sau nói : " Tư lệnh Nhất! Vì Đảng vì nước, mau mau kéo anh em lên với! Con mẹ nó, chỗ này có cái hốc lớn ... làm bố mày trượt chân suýt nữa thì ngã chết".

Tôi ngoảnh lại, người vừa cất tiếng chính là Tuyền béo, đang vùng vẫy trườn ra ngoài một cái hốc cây ở phía sau lưng tôi. Tôi vội đưa tay ra kéo cậu ta lên. Cái hốc này phủ đầy các loài thực vật ký sinh rậm rạp, chẳng khác nào một cái bẫy tự nhiên, nếu không giẫm lên thì không thể biết được.

Hóa ra đúng lúc chúng tôi chuẩn bị để "thăng quan phát tài" thì sấm nổ, Tuyền béo sợ quá giật mình nhảy lùi lại, nào ngờ bị hụt chân rơi ngay xuống hố, chuỗi tiếng sấm vang rền đã át đi mọi tiếng động, cho nên chúng tôi không hề hay biết. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nhìn Tuyền béo, rồi lại nhìn vào cổ quan tài ngọc. Nếu không phải Tuyền béo đã gõ trong quan tài thì là ai? Chẳng lẽ trên đời này có chuyện cương thi hoạt động ngay giữa thanh thiên bạch nhật hay sao?

Thấy Tuyền béo đã bò lên, Shirley Dương hỏi cậu ta trong hốc cây đó có gì không. Tuyền béo đáp, trong đó tối đen như mực, hình như có nhiều xương cốt và dây leo, nhưng cậu ta cũng không dám nhìn kỹ, vì dưới đó thối điếc mũi, ngạt thở như cả đầu.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo : " Hai anh lại đây mà xem. Có lẽ không phải cả tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C này đều nhảy dù thoát nạn, ít nhất vẫn có một người chết ở đây, xác anh ta bị cổ quan tài đè lên. Rất có thể bên dưới quan tài có ngách nối liền với cái hốc anh béo vừa rơi xuống".

Nghe Shirley Dương nói thế tôi lấy làm lạ, bèn nhún lên nắp quan tài nhảy sang phía đầu bên kia. Đúng như Shirley Dương nói, có một cẳng tay bị đè dưới đầu quan tài. Lòng bàn tay úp xuống dưới, tuy chưa bị phân hủy thành xương trắng nhưng đã khô đét hết cả, lớp da khô màu nâu xỉn bọc lấy xương cốt bên trong, không còn cơ thịt và huyết dịch, bốn ngón tay xọc vào thớ cây ở dưới quan tài, chắc là trước khi chết người ấy đã phải vật vã rất lâu trong đau đớn, ngón tay cái tì vào một cái nhíp hai đầu.

Tôi ngó ra, thật sự không sao hiểu nổi, đây là tay người chết, nhìn tình hình này chắc là có thi thể bị đè dưới quan tài, người ấy là ai? Tại sao lại bị đè dưới quan tài? Tiếng động trong quan tài ngọc kia là thế nào?

Shirley Dương nói, hồi quân Đồng minh phản công ở Normandy, thứ nhíp hai đầu này đã được dùng làm công cụ đơn giản để liên lạc, có thể phát ra hai âm thanh nặng nhẹ khác nhau. Sư đoàn 82 và sư đoàn lính dù 101 đã sử dụng chúng sớm nhất. Đúng là dụng cụ này có thể phát ra tín hiệu Morse.

Tôi và Tuyền béo đã hơi hơi hiểu ra, nhưng lẽ nào lại có vong hồn của người chết bên dưới cổ quan tài này muốn liên lạc với chúng tôi?

Shirley Dương lại nói : " Trên cánh tay này lộ ra một mẫu tay áo có gắn phù hiệu, là quân phục của không quân Mỹ trong Đại chiến Thế giới thứ hai, còn nữa, ở Trung Quốc không có cái thứ nhíp hai đầu này. Tôi đoán rằng bên trong quan tài có thứ gì đó ... nguy hiểm, bên dưới quan tài có ngách liên thông, nó sẽ nuốt các vật sống gần nó. Đêm hôm qua, vong linh người phi công bị cổ quan tài sát hại đã phát tín hiệu cảnh cáo, không muốn chúng ta cũng bị hại như anh ta ngày trước".

Tôi nói với Shirley Dương : " Đêm qua loạn xì ngầu lên hết cả, chẳng rõ cảnh cáo chúng ta điều gì? Chẳng lẽ định nói là cổ quan tài này có ma muốn hại ba chúng ta? Vậy tại sao chúng ta chẳng cảm thấy gì cả?"

Vừa nói xong, tôi lập tức nghĩ ra chắc là nhờ chúng tôi đeo bùa Mô Kim chính công lại có cả tượng

Quán Âm của Răng Vàng kiểm cho, đều là cổ vật khác tà, nhưng chúng thực sự có tác dụng không? Tôi hoàn toàn không dám chắc. Hai cái cây già này nhất định có ma, chưa biết trong những cái hốc cây kia còn có thứ quỷ quái tà đạo gì nữa.

Để làm rõ sự thật, ba chúng tôi cùng bắt tay vào kéo cái nắp quan tài ngọc ra. Bên trong chứa đầy một chất lỏng tím ngắt, đen đen lại pha đỏ, ngoài mùi vị khác biệt ra thì chẳng khác gì huyết tương cả.

Chúng tôi không rõ chất lỏng này có độc không, tuy đã đeo găng tay nhưng vẫn không dám trực tiếp chạm vào, Tuyền béo dùng thám âm thảo, tôi dùng cước chim leo núi thò vào khua khoắng. Cái cước câu lên được một cái xác người già to béo, bên ngoài cái xác được bọc một lớp "mẫn tinh" mỏng tang như cánh ve sầu. Mẫn tinh hết sức quý giá, tương truyền Hán cao tổ sau khi băng hà được bọc một lớp mẫn tinh rồi mới choàng ngọc y kim tuyến bên ngoài, là thứ giống như chất màng bảo quản thực phẩm ngày nay, nhưng hồi đó người ta không dùng bất cứ hóa chất gì.

Tuyền béo lấy dao lính dù rạch bỏ lớp mẫn tinh, để cho cái xác ấy lộ ra hoàn toàn. Xác ông già này được bảo quản tương đối hoàn hảo, khuôn mặt hơi to dài hơn người bình thường, theo sách tướng số thì đây là kiểu mã diện - mặt ngựa. Chỉ thấy râu tóc ông ta đã bạc trắng, đỉnh đầu búi tóc, toàn thân không có áo quần, có lẽ vì ngâm trong chất lỏng giống như máu này quá lâu nên thân thể hơi đỏ ửng lên.

Tuyền béo nguyên rủa : " Lão già chết tiệt này phì nộn thật, chẳng rõ chết từ đời nào rồi, sao đến giờ vẫn chưa rữa? Sớm muộn gì cũng sẽ rữa, chỉ bằng hỏa thiêu lão luôn, để tránh hậu họa về sau". Nói rồi cậu ta cầm thám âm thảo chọc thử vào mặt thi thể. Cơ thịt vẫn đàn hồi rất tốt, không cứng chút nào, thậm chí không có vẻ gì là người chết, mà giống như người đang ngủ vậy.

Shirley Dương nói với tôi : " Hình như trong chất lỏng này còn có nhiều thứ khác, anh cứ vớt ông ta ra đã rồi tính sau".

Một ông già chết cách đây hơn hai nghìn năm mà được bảo quản trông cứ như người còn sống, thậm chí còn có thể dùng hai chữ "hàng tươi" để hình dung, quả là điều kỳ lạ. Nhưng chẳng nên nghĩ thêm nữa, càng nghĩ lại càng sợ. Vậy là tôi nghe theo Shirley Dương, cầm cái cước chim chuẩn bị vớt ông già râu bạc lên, để tiện kiểm tra phía dưới còn có những thứ gì.

Hai tay tôi có thể cầm cước chim nhắc được vật nặng không dưới năm mươi cân, nào ngờ khi bập cước vào dưới cái xác ông già râu bạc để câu lên, thì nó hoàn toàn không nhúc nhích, có lẽ nó phải nặng đến cả trăm cân mất.

Tôi lấy làm lạ, chẳng lẽ bên dưới cái xác trần truồng này còn gắn liền với vật nặng gì khác?

Tôi rút cước ra khỏi nách cái xác, rồi đưa đến khoảng giữa quan tài để móc, từ trong đám chất lỏng đỏ đen ấy móc lên được một con trăn lớn không da máu me đầm đìa. Ba chúng tôi thấy thế đều kinh hãi, thì ra ở dưới vai và lưng cái xác này còn có một con trăn to tướng đã bị lột da. Những chỗ xác trăn và xác người tiếp xúc đã gắn liền làm một, không thể tách ra, thảo nào mà vừa rồi nhắc cái xác lên lại thấy nặng ghê gớm như thế, chẳng những vậy, trên xác con trăn không da còn sùi lên những thớ thịt đỏ hồng, thỉnh thoảng lại giật giật mấy cái, cứ như là vừa mới bị lột da vẫn còn chưa chết hẳn vậy. Tiếng động ở trong quan tài mà chúng tôi nghe thấy, rất có thể là do nó phát ra.

Các kinh mạch trên cơ thịt con trăn có thể nhìn rõ mồn một, cũng không rõ người ta đã dùng thủ đoạn gì lột da nó, so với con trăn mà chúng tôi thấy trong hang động núi Già Long thì nó nhỏ hơn đáng kể, nhưng vẫn to hơn hẳn những con trăn thường gặp. Nghĩ đến con trăn vảy xanh quái dị ấy, tôi lại liên tưởng ngay đến cái thứ trùng thuật tà dị hiểm ác của Hiến vương.

Tuyền béo chỉ vào những đám cơ thịt mọc trên xác con trăn không da, nói : " Những của nợ mọc ra trên xác con trăn này trông rất giống giun nước, hình như nó còn dính cả vào đáy quan tài nữa. Ông cứ giữ nó đấy, để tôi khoắng xem dưới đáy có gì không?". Nói đoạn xắn tay áo định thò tay xuống vớt trắng đáy nước.

Shirley Dương thấy thế vội ngăn Tuyền béo lại, chưa biết rõ về chất lỏng này thì không thể tùy tiện tiếp xúc trực tiếp, vẫn nên dùng cốc chim hoặc thám âm trảo vớt từng thứ một lên thì hơn.

Tôi vận sức nâng một phần cái xác ông già béo lên, Shirley Dương và Tuyền béo dùng cốc chim và cái xẻng công binh khua khoắng trong lòng quan tài ngập chất lỏng, theo kiểu "dựng hàng rào", và không ngừng vớt lên được các loại vật phẩm. Đầu tiên là một chiếc mặt nạ bằng vàng, có thể là đồ thầy phù thủy hoặc thầy cúng đeo trong các buổi tế lễ, tạo hình vô cùng kỳ dị, đúc bằng vàng thật, tai mắt mũi mồm được gắn ngọc trắng xanh rất thuần. Các chi tiết bằng ngọc này có thể linh hoạt tháo lắp, khi sử dụng người đeo mặt nạ có thể gỡ chúng ra khỏi mặt nạ vàng. Phía trên mặt nạ có sừng rồng, miệng được làm như miệng hổ, hai tai như vây cá, trông thập phần gớm ghiếc hung ác. Nhưng điều chúng tôi kinh ngạc nhất là các hoa văn trên mặt nạ bằng vàng này toàn là các vòng tròn có hình xoáy nước, nhìn vào thấy hơi giống con mắt, mỗi vòng tròn lại chứa hai ba vòng tròn nhỏ hơn, có lẽ vòng ngoài cùng tượng trưng cho cả con mắt, các vòng nhỏ bên trong thể hiện con ngươi.

Nhìn thấy những hoa văn quen thuộc này, tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đều không tránh khỏi kích động, xem ra truyền thuyết rằng Hiến vương có Mộc trăn châu không phải là hư giả, giờ chúng tôi đã hơi cảm thấy chắc ăn, dù rơi vào tình huống thập tử nhất sinh thì chuyến đi Vân Nam lần này cũng không phải uổng công vô ích, cũng bỏ công trải muôn vàn gian khổ gọi gió năm sương.

Vật thứ hai là một cây long hồ đoản trượng, từ đá lam 1 mài nhẵn mà thành, chiều dài cỡ như con lươn cán mì ngày nay dân ta vẫn dùng, thân trượng hơi cong, một đầu rồng, một đầu hổ, chỗ thân thể hai con thú tiếp giáp là nơi cầm tay. Hình chạm rồng hổ mộc mạc cổ phác, không sinh động như các đồ mỹ nghệ thời Hán nhưng lại toát lên khí thế oai hùng đậm nét, trông ra ít nhất cũng là cổ vật từ thời Tiên Tần 2. Truyện "Ma Thối Đền "

Nhìn những món đồ ấy, Tuyền béo chùi bọt mép, lau sạch sẽ, sau đó cho vào túi da hươu chống ẩm và không khí ăn mòn, chuẩn bị coi như chiến lợi phẩm đem về.

Shirley Dương thấy thế liền hoảng hồn, chiêm đoạt giữa ban ngày ban mặt thế này chẳng phải là trộm mộ hay sao? Chụp xong ảnh là phải mau mau trả về chỗ cũ mới đúng.

Tuyền béo nghe nói thế, không chịu : " Từ Bắc Kinh lặn lội đến Vân Nam, là để làm cái gì chứ? Không phải là để đồ đầu mò minh khí à? Mà vớ được những thứ này tưởng dễ lắm sao, muốn tôi trả lại á, không có cửa đâu!"

Tôi cũng khuyên Shirley Dương : " Trộm mộ gì đâu, cô nói khó nghe thế. Vẫn có câu 'cướp nước thì thành vua, cướp của thì bị giết'. Mô kim Hiệu úy ít nhất cũng có quy tắc hành nghề 'nghèo chết ba không đào, giàu chết ba không đồ', chẳng phải vẫn còn hơn bọn đạo tặc cướp nước cướp dân đến vạn lần hay sao. Các bậc chí sĩ từ cổ đều thay trời hành đạo trừng phạt kẻ bất nghĩa, cứ để những thứ này nằm mãi trong rừng sâu mà bị mục nát theo thời gian, đó cũng là hành vi rất thiếu trách nhiệm với nhân dân. Có điều tôi thấy mấy cái quy tắc cổ lỗ sĩ gì mà chỉ được lấy một món minh khí, ban ngày chớ mò vàng, cũng nên dần thay đổi theo công cuộc cải cách mở cửa đang đi vào chiều sâu ..."

Tôi nhân lúc Tuyền béo mải nhét minh khí vào túi, ghé tai nói thầm với Shirley Dương : ' Những thứ này đem về, tôi cũng không dám bán đi đâu, cứ để Tuyền béo mang về nghịch mấy hôm, đợi cậu ta chơi chán rồi tôi sẽ đòi lại đưa cô, cô muốn tặng cho viện bảo tàng nào thì tùy, đây gọi là nhìn mơ đồ khát. Nếu không chiều cậu ta một chút thì dễ ảnh hưởng đến sĩ khí, những trang bị nặng nhất chúng ta còn phải nhờ cậu ta mang vác kia mà!"

Shirley Dương lắc đầu cười gượng : " Đúng là hết cách với anh, chúng ta đã giao hẹn trước rồi còn gì, ngoài Mộc trăn châu dùng để cứu mạng ra, thì tuyệt không được làm cái chuyện vơ vét cổ vật nữa kia mà? Anh nên biết, tôi chỉ mong điều tốt cho anh thôi ..."

Tôi vội ra về tiếp thu, thành khẩn bày tỏ rằng thì là mà tôi sẽ không phụ lòng mong mỏi tha thiết cũng như những lời huân thị ân cần của cô đâu, nhưng lại nhủ thầm trong bụng : " Chuyện sau khi trở về cứ

đề sau khi trở về nói đi, đồ đồng thì tôi không dám đụng đến thôi, nhưng đồ vàng đồ ngọc thì ... tôi đã cam đoan với Mao chủ tịch đâu, còn với người khác thì dù sao ngủ dậy là tôi quên hết. Nói cho thực sự khách quan, những thứ này đều là đồ dễ té lể, rất có khả năng liên quan đến ngọc Mộc trần châu của Hiến vương, dù sao cũng không thể trả lại về chỗ cũ, quy tắc này nọ xin miễn bàn đi, kéo mai kia cần dùng tới lại phải hối hận".

Tôi đang toan tính kế sách vẹn toàn thì thấy Shirley Dương lại phát hiện ra vài thứ khác trong quan tài. Các mẫu thịt đỏ sùi ra trên thân con trăn hình như có sự sống, chốc chốc lại khẽ động đậy, những sợi cơ này đều dính liền với đáy quan tài ngọc.

Thật không ngờ cổ quan tài ngọc tinh xảo tuyệt mỹ này bốn bên và nắp đều bằng ngọc thiên nhiên Tây Tạng nguyên khối, mà đáy lại làm bằng gỗ cây trầu, những sợi thịt đỏ trong quan tài xuyên qua đáy gỗ trầu dính liền vào trong thân cây đa, xác người, xác trăn, quan tài ngọc dính liền với nhau làm một, không thể tách rời.

Shirley Dương chợt hiểu ra : " Không xong rồi, xác con trăn bị lột da nằm trong quan tài có thể là con trăn trùng thuật, hai cây đa phụ thể này đã bị oan hồn con trăn nhập vào, cây đa này chính là một con trăn không lồ". -----

1 Đá chuyên dùng để mài ngọc, thời cổ.

2 Thế kỷ 3-6 trước Công nguyên

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 14: BỮA VÂY TUYỆT ĐỐI

Q.3 - Chương 14: BỮA VÂY TUYỆT ĐỐI

Những sự việc xảy ra trước mắt chúng tôi tựa như một dãy bậc thang chạy dài xa mãi, bậc nọ nối tiếp bậc kia, dẫn dụ chúng tôi đi vào chôn vục sâu không đáy. "Tín hiệu ma" truyền ra từ cây đa già lúc đêm khuya, xác máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, tiếp đó là cổ quan tài ngọc ở dưới xác máy bay, xác ông già nằm trong quan tài, con trăn bị lột da, những sợi thịt đỏ sùi ra trên mình nó chạy dài xuống đáy quan tài kỳ lạ, đáy quan tài gỗ trầu lại mềm mại như nhựa cây, các sợi thịt đỏ xuyên qua mà chất lỏng trong quan tài không bị rò rỉ lấy một giọt.

Cái hốc lớn trong thân cây đa già ních không biết bao nhiêu xác khô của các loài cầm thú và người, những cái xác này đều chung số phận, đều bị các mạch máu đỏ vươn ra từ quan tài bám quanh, những mạch máu này cuối cùng chui vào thất khiếu của các xác động vật và người, dường như hút cạn máu tươi rồi truyền dẫn trở lại quan tài ngọc. Vì thế, chất lỏng trong quan tài là một dung dịch chống phân hủy được hình thành nhờ hình thức chuyển hoá, dùng máu tươi để duy trì thi thể trong quan tài không bị rữa nát.

Nằm trên cùng trong cái hốc cây to là thi thể khô héo của viên phi công, trên mình mặc áo khoác phi công, cổ bẻ lút lông, xác đã khô quắt nhưng vẫn giữ nguyên tư thế cuối cùng trước khi chết - một tay thò ra bên dưới quan tài, chính là bàn tay cầm cái níp hai đầu mà chúng tôi đã nhìn thấy lúc trước. Hình như anh ta bị những sợi thịt đỏ kia cuốn chặt rồi kéo vào hốc cây, vào những phút cuối cùng của cuộc đời, anh ta vẫn tiếp tục giãy giụa, một tay đã nắm được cành cây dưới quan tài, nhưng cũng chỉ làm được có thế, khi anh ta thò tay ra khỏi đám cành cây mục nát, những sợi thịt đỏ kia đã chui vào mắt mũi tai của anh ta.

Tất cả đều đã hết sức rõ ràng, đây chính là bồi lắng của mộ Hiến vương, ở đây an táng một vị quan chủ tể thuộc hạ của Hiến vương, ông ta lợi dụng trùng thuật để tùy táng một con trăn bị lột da cùng xác

mình trong cổ quan tài ngọc. Bản thân hai cây đa già này là một hệ thống sinh thái tự cung ứng và tương đối độc lập, rất nhiều động vật xung quanh đã trở thành nguồn "phân bón" cho cổ quan tài.

Hai cây đa phụ thê dưới núi Già Long tuy không phải là huyết phong thủy gì nhưng có thể suy đoán rằng nó là một thứ "huyết lạn cốt" trên thân con rồng nước an táng Hiến vương. Huyết lạn cốt tức là nơi âm chẳng giao dương, dương chẳng gặp âm, phân giới không rõ, hình thể mơ hồ, khí mạch tản mạn không ngưng tụ. Luồng khí vận hành bên dưới huyết là khí âm, khí mạch trào ra bề mặt là khí dương, rừng nơi này lại quá âm ngốt, trên và dưới mặt đất không mấy khác biệt, đó chính là cái lẽ "âm dương bất minh" vậy. Mạch và khí ở đây không ngưng không tụ, lại không có sông suối ngăn chặn, an táng ở đây thì khó mà cho con cháu đời sau được hưởng phúc ấm, chỉ có thể khiến xương thịt mủn rữa, cho nên mới gọi là "huyết lạn cốt" hay "phủ thi mai". Truyện "Ma Thôi Đền "

Tuy nhiên, dùng cây làm mồ không những thay đổi được tương quan cấu trúc ở đây, lại thêm con trăn trùng thuật nằm trong quan tài hút huyết tủy của các động vật thì hoàn toàn có thể duy trì cho xác người không rữa nát, từ đây có thể thấy lão chủ tể này lúc sinh thời là một cao nhân rất thông hiểu thuật âm dương. Cái thủ pháp trái hẳn với quy tắc thông thường này, người bình thường đâu có thể nghĩ tới được?

Nếu không có sự cố máy bay vận tải Mỹ làm toác cây đa, lộ ra cổ quan tài ngọc bên trong thì chẳng ai ngờ rằng cây này lại là một nấm mồ thiên nhiên, bên trong có một cổ quan tài như thế. Giờ đây chỉ có thể nói rằng số trời đã sắp đặt cho chúng tôi bắt gặp việc này mà thôi.

Nhưng vẫn còn một chi tiết khó mà hiểu nổi, nếu nói cổ quan tài ngọc giết hại các sinh vật đến gần, trong thân cây đã quy tụ không ít oan hồn, vậy tại sao từ đầu đến giờ chúng tôi vẫn chưa bị tấn công?

Tuyền béo ôm chiếc túi da hươu đựng bốn năm thứ khui được trong quan tài, dương dương đắc chí nói : " Nhất Ạ, tôi thấy cậu đã bị kẻ địch dọa cho sợ mất mật rồi! Nghĩ lắm cái cóc khô gì nữa? Theo tôi thì cứ cho cây đa này một mối lửa cháy trụi đi là xong, thi hành chính sách ba sạch: đốt sạch, giết sạch, cướp sạch!"

Shirley Dương quan sát tương đối kỹ, muốn tìm ra một vài đầu mối như chữ viết hoặc hình vẽ gì đó trong quan tài, cuối cùng nhận ra ở mặt dưới cái nắp quan tài vút chổng chơ một bên có nhiều hình vẽ nhật nguyệt tinh tú, người, động vật và các dấu hiệu kỳ lạ khác. Chỉ thoáng nhìn cô đã có phản ứng ngay, hỏi chúng tôi : " Hôm nay ngày bao nhiêu âm lịch? Dù con trăn trùng thuật này có hồn phách hay không, ít nhất nó cũng dựa vào cỏ cây và sợi thịt, ký sinh vào đây một loại thực vật dạng nấm khuẩn kiểu tiềm phục ản mình, giống như cây ăn thịt người vậy, không phải lúc nào cũng hoạt động. Nó cũng như phần lớn động vật trong rừng, đêm ngủ, ngày đi săn mồi, hằng tháng trước và sau ngày rằm là khi nó hoạt động sôi nổi nhất".

Tuyền béo bấm đốt ngón tay nhằm tính : " Mồng một ... mười lăm ... mười lăm ... hai mươi, hôm nay ngày mười mấy gì đấy, tôi chịu thôi ... nhưng tôi nhớ đêm qua trăng to tổ bố, vừa tròn vừa đỏ..."

Bầu trời lúc này mây xám nặng trĩch như chì, nhưng đã hết tiếng sấm, rừng cây tĩnh lặng, dường như chỉ còn tiếng thở và tiếng tim đập của ba chúng tôi. Tuyền béo vừa dứt lời thì cả ba cùng nhớ ra rằng đêm qua trăng sáng như tranh, dù hôm nay không phải ngày rằm thì cũng là mười sáu.

Shirley Dương bất thành lình rút con dao lính dù ra, chỉ về phía sau lưng tôi kêu lên : " Cẩn thận đằng sau anh!"

Chưa ngoảnh đầu nhưng tôi đã kịp bỏ ngay cái cuốc chim leo núi về phía sau, ba sợi đỏ vươn đến sát người tôi lập tức bị chặt đứt làm sáu đoạn trên thân cây, chỗ bị đứt tuôn ra chất lỏng vừa đỏ vừa đen, ba khúc ngắn bị rơi xuống đất, lập tức co lại khô quắt, ba vết đứt của ba " cái vòi" thò từ trong thân cây ra lập tức tự lành vết thương và co trở vào trong.

Tôi nhìn quanh một lượt, thấy trên thân cây cao to vươn ra vô số những sợi thịt đang từ từ di chuyển, đã cắt đứt hết đường rút lui của chúng tôi, trông chúng như những ống dẫn nước nhỏ màu đỏ. Shirley

Dương và Tuyền béo đang dùng vũ khí trong tay chặt đứt vô số sợi thịt màu đỏ nhưng nhúc dịch chuyển.

Nhưng mặc cho chúng tôi chém thế nào, đám sợi thịt giống như đàn giun này cứ mỗi lúc một nhiều lên, chặt được một lại mọc ra ba, mà còn to hơn trước nhiều lần, không ngừng uốn éo áp sát chúng tôi, trông kinh tởm đến độ khiến người ta chỉ muốn nôn ọe.

Không gian trên tán cây có hạn, khó mà xoay sở cho chu toàn, tuy rằng nếu hụt chân thì đã có dây bảo hiểm, khỏi lo ngã xuống mà chết, nhưng lỡ mà bị treo lủng lẳng trên cây, chúng tôi sẽ lập tức bị những sợi thịt màu đỏ của con trăn trùng thuật thừa cơ tấn công, len qua thất khiếu, đó sẽ là cách chết cực kỳ đau đớn, khôn khổ chẳng kém gì bị bắt sống để chế tạo thành tượng người.

Shirley Dương đã bị dòn đến chỗ đầu mút của một cành cây, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa rơi xuống, cô nàng chỉ còn cách cầm con dao lính dù gắng gượng chống đỡ. Thấy Shirley Dương bị yếu thế, tôi định đến hợp sức với cô nhưng bản thân cũng khó mà thoát nổi, Tuyền béo ở phía bên kia cũng tự lo cho mình còn chưa xong, tôi nóng lòng như lửa đốt, định dùng máy chữ Chicago lia một chập giải vây cho Shirley Dương, nhưng lại sợ bắn gãy cành cây thì cô nàng cũng theo đấy rơi xuống, nhất thời thúc thủ vô sách chỉ còn biết lớn tiếng hô Tuyền béo mau đi cứu người.

Shirley Dương thấy hai chúng tôi ở bên này hò hét, ngoảnh sang phía chúng tôi trong khi tay vẫn chống đỡ không ngừng, miệng hét lớn : " Tôi sẽ nhảy xuống lấy bình xịt propane đốt cây này đi. Khi tôi châm lửa hai anh hãy liệu tìm cách mà tụt xuống đất nhé! "

Tôi nghe mà phát hoảng, cây cao hai ba chục mét sao có thể nói nhảy là nhảy luôn được, vội cuống quýt nói với Shirley Dương : " Cô sợ quá lú lẫn rồi chắc, nhảy từ trên này xuống khác nào tự sát? Đừng làm chuyện ngu ngốc nữa, chớ có mà chăm chăm thể hiện chủ nghĩa anh hùng cá nhân của người Mỹ các cô, sức mạnh tập thể mới là vĩ đại! Cô hãy cố cầm cự, bọn tôi đến tiếp ứng ngay". Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tuyền béo đứng bên lại tát nước theo mưa, lớn tiếng nói với Shirley Dương : ' Nhảy xuống đi, nhảy xuống, cô sẽ hòa mình vào trời xanh đó! "

Shirley Dương không nói gì nữa, cầm dao cắt luôn sợi dây bảo hiểm buộc ở ngang lưng, tung mình nhảy ào xuống. Tôi trợn tròn mắt nhìn theo, quả tim dường như cũng rơi theo từ độ cao hai ba chục mét này xuống đất.

Tuyền béo há hốc mồm, nói : " Ối mẹ ơi, dám nhảy thật à? Người Mỹ quả là rất chịu chơi!". Shirley Dương đang lơ lửng trên không, ô Kim Cang cầm trong tay vừa bật ra, biến thành cây dù để giảm tốc độ rơi.

Nếu không phải là ô Kim Cang kiên cố mà đổi lại là cái ô bình thường, lúc này chắc nó đã bị luồng không khí bên dưới thốc dựng lên, biến thành cái loa kèn, thật không ngờ chiêu hiểm này của Shirley Dương lại thành công.

Tuy nhiên chúng tôi đã vui mừng hơi sớm, một sợi dây leo bỗng vươn ra từ thân cây đa già, trực tiếp quấn lấy Shirley Dương, giữ cô nàng lơ lửng giữa không trung. Đối mặt với đòn tấn công bất ngờ, Shirley cũng kinh hoảng lúng túng không biết làm sao, đành xọc mũi dùi nhọn xuyên giáp của đầu cái ô Kim Cang vào thân sợi dây leo.

Tôi đứng trên ngọn cây nhìn thấy rất rõ có vài sợi thịt đỏ bám trên dây leo. Sự lợi hại của những sợi thịt đỏ này nằm ở sức sống ngoan cường như lũ giun đất khổng lồ, dù bị chặt thành mấy đoạn chúng vẫn sống tiếp được, căn bản là không biết xử trí thế nào với bọn này. Tôi đã bị không ít chất nhầy của chúng bắn lấm tẩm khắp người, bốc mùi vừa ngái vừa thối nhưng hình như không có chất độc, nếu không, bị dính nhớp như thế, độc tố phát tác khiến tôi chết đứ đừ từ lâu rồi.

Mũi hít vào toàn mùi thum thum tê tê, trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ, những đám sợi thịt này tựa như huyết quản của quan tài ngọc, "đánh rắn đánh đập đầu, bắt giặc bắt tướng trước", tại sao mình

không đập vỡ luôn cổ quan tài ngọc kia. Cứ tiếp tục quần thảo nhau trên tán cây thế này không phải là cách hay, đánh lâu mỗi tay, lỡ bị chúng trói chặt thì tiêu đời, hôm nay đành liều mạng đánh cược một phát vậy.

Tôi bảo Tuyền béo tạm chống đỡ giúp một lúc, rồi giờ luôn khẩu Thompson ra chĩa vào quan tài ngọc trong thân cây bắn một chập. Khẩu súng máy kiểu Mỹ hỏa lực cực mạnh ngay tức khắc bắn nát vụn cổ quan tài, chất dịch bên trong chảy ra bằng hết.

Đến khi những giọt cuối cùng chảy ra sạch, những sợi thịt đỏ uồn ẻo nhưng nhúc của con trăn trùng thuật bỗng như bị rút mất linh hồn, rào rào rơi xuống rồi khô quắt lại trong chớp mắt.

Shirley Dương cũng bám vào sợi dây leo tụt xuống nên không bị thương tích gì, chỉ bị kinh sợ một phen, gương mặt hơi tái đi. Tôi và Tuyền béo vội leo xuống, ba người lúc ấy mới hơi trấn tĩnh được một chút, trận chiến bất thành linh trước sau chỉ chưa đến mấy phút nhưng với chúng tôi, sao mà dữ dội tưởng như kéo dài đằng đẳng.

Tôi đang định lên tiếng nói với Shirley Dương và Tuyền béo thì khắp mặt đất chấn động rất mạnh. Hai cây đa già cỗi dần dần không chịu đựng nổi nữa, tiếng rễ cây bật tung đứt lìa vang lên liên miên không ngớt, hình như bên dưới cây có một con vật khổng lồ đang húc đất ngoi lên, đội cả rễ lẫn thân cành của cây đa hơn hai ngàn tuổi này bật dậy. Bầu trời lại nổ sấm vang rền, cái hốc toác ra trên mặt đất bốc lên những làn khói đen. Sấm nổ vang, khói ngùn ngụt, đất nứt toác ... tạo thành một cơn lốc xoáy mà cây đa già là trung tâm, vây chặt lấy ba chúng tôi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 15: TRẦN LĂNG PHẢ

Q.3 - Chương 15: TRẦN LĂNG PHẢ

Hai cây đa già xoắn làm một, trong thân cây vốn toàn là hang hốc nhỏ to, bình thường toàn nhờ vào đám sợi thịt đỏ mọc ra từ quan tài ngọc mà trụ vững, lúc này đã mất chỗ dựa, trên nặng dưới nhẹ, bị vật to lớn dưới đất đội lên một cái, liền rùng rùng đổ vật ra.

Cổ quan tài ngọc vốn nằm trong thân cây bị tôi dùng khẩu Thompson bắn nát cũng văng ra rơi xuống đất. Chất lỏng bên trong đã cạn, chỉ còn trơ cái thân ông già râu bạc không quần không áo và con trăn trùng thuật bị lột da, sống nhờ vào chủ nhân nằm trong quan tài. Cả người và trăn dính chặt nhau cùng lặn ra, trong nháy mắt xảy ra biến đổi không ngờ, chưa đến vài ba giây đã thành một đồng than khô đen.

Chúng tôi không biết sau đó rốt cuộc sẽ xuất hiện thứ gì nữa bèn lùi lại mấy bước. Tôi lên quy lát súng chĩa vào rễ cây, Tuyền béo thì đã lấy cái bình xịt propane ra khỏi ba lô định dùng chiêu hỏa thiêu liên thành.

Shirley Dương đứng bên đưa tay chặn họng súng của tôi lại, nói : "Đừng vội ra tay ... hình như đó là một bức tượng đá, ta xem cho rõ đã rồi hãy hay".

Chúng tôi nhìn thấy rễ cây đa từ từ rời khỏi nền đất. Tán hai cây đa ấy sum suê khác thường đã là rất hiếm có trong khu rừng này, nhưng bộ rễ ăn sâu vào lòng đất của nó còn to gấp ba lần tán cây. Tất cả rễ cái rễ con đều bật lên hết, thử hỏi chấn động ghê gớm đến nhường nào, mặt đất hình như vừa há ra một cái miệng khổng lồ đen ngòm. Đất trời đột nhiên rung chuyển, mây âm u càng thêm dày nặng, mây đen cuộn cuộn đè trên cánh rừng, sấm nổ liên hồi không dứt, muôn âm thanh hòa lẫn vào nhau.

Cây đa đổ xuống, trong lòng đất ngoi lên một con Tì hí khổng lồ, lưng cõng một tấm bia ngấn. Bình sinh ba chúng tôi đều chưa bao giờ nhìn thấy một con Tì hí to đến thế, tính sơ sơ cũng phải nặng không

dưới một tán, bộ rễ cây đa già bao phủ trên lưng con Tì hí, xem chừng nó vốn bị người ta cô ý chèn bên dưới gốc cây này. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Con Tì hí bằng đá nghiền cổ rất hiên ngang, đuôi cong vươn ra, bốn chân bám trên đất, bò trườn ra đất, phía trên mai rùa sừng sững là vân tọa, tấm bia ngăn được dựng ở trên đó, một làn hắc khí bên dưới con rùa đá tuôn ra xông thẳng lên trời, một hồi lâu sau mới tiêu tán. Mây đen trên trời cũng theo đó trôi đi hết, bầu không khí lúc này nồng nặc mùi khí ozone sau cơn sấm sét dữ dội.

Chúng tôi đứng xa nhìn, cho đến khi mặt đất đã hoàn toàn tĩnh lặng, xác nhận chắc chắn không còn mối nguy nào nữa, mới dám bước lại gần quan sát. Tuyền béo lấy làm lạ : " Nhất này, ngày trước hai ta đi Thái An thăm Đại Miếu, cũng chưa thấy con Tì hí nào to như thế này nhỉ. Cổ vật mấy nghìn năm, kéo về tuy rất tốn sức nhưng đúng là một báu vật đấy".

Tôi cười : " Tôi thấy quan điểm thẩm mỹ của cậu hơi giống bọn phát xít Đức đấy nhá, cứ thấy vật gì to xác đều cho là hay. Cái thứ to tổ bố thế này, cậu đưa về được thì cũng có ma nó mua, nhà nào chứa cho vừa?"

Tuyền béo lại không nghĩ thế : " Cậu không hiểu tình hình kinh tế hiện nay rồi, uống cho cậu vẫn khỏe ông nội là nhà giàu có, tôi thấy đời ông nội nhà cậu chỉ là tay địa chủ chưa từng trải sự đời thôi. Thế giới ngày nay tuy hai phần ba quần chúng còn lao khổ chưa được giải phóng đời, vẫn còn một phần ba thuộc về tầng lớp có tiền có của, giàu có thì nhà cửa cũng to theo, trăm ngàn mẫu ruộng tốt chẳng bằng cái lông chim, chẳng lẽ lại không chừa ra một khoảnh để đặt con Tì hí này à? Không tin thì cậu cứ hỏi cô ả người Mỹ xem nhà cô ta ở California rộng đến đâu, nói ra chỉ e cậu sợ chết ngất, toàn bộ nhà ở của cán bộ cấp binh đoàn nước ta cộng lại cũng chẳng bằng cái sân sau nhà cô ta đâu".

Tôi lấy làm kinh ngạc, vội hỏi Shirley Dương : " Có thật thế không? Tôi thấy điều lắm, nghe như Tuyền béo nói thì sân sau nhà cô đủ chỗ dàn trận đánh thế chiến lần ba ấy chứ nhỉ ..."

Không đợi Shirley Dương trả lời, Tuyền béo đã tranh nói ngay : " Lại còn không đúng chắc? Các cụ tổ nhà người ta bao nhiêu đời trước đã bắt đầu chơi minh khí, lại còn đồ được hàng bao nhiêu đấu lớn, cứ tiện tay vớ lấy dăm món đồ, cũng bằng nhân dân thế giới thứ ba phần đấu nửa năm trời rồi. Nhất ạ, chỉ có cậu là bôn thôi, tôi nghe thằng cha Răng Vàng nói có người chuyên sưu tầm Tì hí. Chẳng phải là có câu thế này này: xoa đầu Tì hí, vàng bạc nhiều đầy đất nhất, xoa đuôi Tì hí, thọ tám chín mươi năm. Nó là vật may mắn cực kỳ, trong nhà chỉ cần bày một con thôi, thì mẹ kiếp, đời phát lên như phi tên lửa, chẳng thẳng nào cản được!"

Tôi bật cười : " Cậu nghe thằng cha Răng Vàng phét lác rồi. Mấy câu ấy năm ngoái tôi chép cho hấn đấy. Cứ gì phải xoa đầu Tì hí, chứ vuốt lông gà cũng vẫn là mấy câu ấy cả, đây là mấy câu chuyện dùng để phỉnh bọn nước ngoài thôi. Nếu không tin thì cậu cứ ra sờ đầu Tì hí đi, sau này cũng khỏi cần đi vào núi đồ đấu với tôi nữa làm gì, ngày nào ra đường đi dạo, vắn hông một cái, cúi xuống là vớ được cục vàng to như cục *** chó ngay!"

Tuyền béo bị tôi nói cho ngớ ra, lập tức đập lại : " Bảo sao mấy câu ấy quê không ngửi được, mẹ cha nó, hóa ra là cậu bịa à!"

Shirley Dương không để ý tôi và Tuyền béo ở bên cạnh đấu khẩu, chỉ chăm chú quan sát con Tì hí đá khổng lồ, xem xem rốt cuộc tại sao nó lại đội đất ngoi lên, nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với tôi và Tuyền béo : " Hai anh đừng đôi co nữa, đây không phải là Tì hí ... mà là một con Tiêu đồ rất giống Tì hí thôi!"

Tuyền béo không hiểu ra sao bèn hỏi lại : " Tôi chỉ biết thịt gà chấm muối tiêu, chứ không biết cái món Tiêu đồ này ở tiệm nào bán..."

Tôi thì có biết chuyện con Tiêu đồ này, nhưng đây chẳng phải là Tì hí đội bia còn gì? Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Shirley Dương : " Tôi có một cái thói, cứ hễ đứng trước mặt những đứa kém hiểu biết kiểu như cậu Tuyền béo này ấy, là tôi không tài nào khiêm tốn được. Mấy cái thứ này, tôi thực là đã quen

quá đi rồi, theo tôi biết thì ' rồng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ', Tì hí, Tiêu đồ, là hai trong số đó, ngoài ra còn có các con Toan nghệ, Bát hạ, Bệ ngạn, Ly vắn, Nhai thụ, Thao thiết, Bò lao 1. Tiêu đồ là thú trấn cửa, tôi thấy con thú đá trước mắt ta đây phải là con Tì hí, giống hệt con rùa già còn gì?"

Shirley Dương gật đầu đáp : " Đúng thế, ngoại hình của con thú đá này rất giống thần thú Tì hí công bia, nhưng anh nhìn xem, toàn bộ nó đều được tạo hình bằng thủ pháp chạm nổi, đường vân trên mai rùa rất rõ nét, riêng móng ở bốn chân nhọn hoắt như mũi giáo, trong miệng toàn răng sắc nhọn, các đặc điểm này phù hợp với đặc trưng của Tiêu đồ, chỉ có điều chắc là vùng văn hóa nước Điền cổ có khác biệt nên nó không thật giống với con Tiêu đồ của Trung Nguyên mà thôi".

Nói đoạn cô nàng đưa cho chúng tôi xem mấy tấm ảnh do giáo sư Tôn chụp, đó là sáu con thú mà Hiến vương dùng để tế trời tế đất, một trong số đó rất giống với con Tiêu đồ bằng đá này. Tôi đối chiếu kỹ lại, quả nhiên trên đầu con Tiêu đồ cũng có một hình tròn tựa hình con mắt, trước đó bị rễ cây che khuất nên không phát hiện ra.

Shirley Dương nói tiếp : " Sách cổ chép rằng, Tiêu đồ giới chấn, ý nói có thể trấn trạch tránh tà. Tác dụng chủ yếu của Tiêu đồ là trấn áp tà khí ở gần mộ của bậc đế vương, sau khi mộ của vương được xây xong, thì chôn nó ở rìa ngoài, giống như lễ đổ móng trong các nghi thức xây dựng kiến trúc hiện đại vậy. Tôi đoán nó là Tiêu đồ, chủ yếu bởi tấm bia gắn trên lưng nó không phải bia đá bình thường, mà có khả năng là lăng phả của mộ Hiến vương".

Ba chúng tôi đều trèo lên mai rùa của con thú đá không lồ, lấy dao lính dù khế cạo đất bùn bám trên bề mặt lăng phả, chữ và các hình vẽ chạm khắc trên đó dần hiện ra, quả nhiên là không ngoài dự đoán của Shirley Dương. Giờ thì tôi và Tuyền béo không thể không phục cô nàng, hôm nay bọn tôi tỏ ra non kém quá, đành chờ dịp khác gỡ lại sĩ diện vậy.

Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại hết lăng phả khắc trên bia đá. Thông tin trên lăng phả này nhiều đến bất ngờ, miêu tả tường tận quá trình xây mộ của Hiến vương, thậm chí còn có cả một phần ghi chép về bồi lăng nữa. Hiềm nỗi câu văn cổ xưa thâm ảo, có chữ nó biết mặt tôi mà tôi chẳng biết mặt nó, đành để Shirley Dương giải thích thêm, ba chúng tôi chụm đầu lại một chỗ, lần đọc từng chữ từng câu.

Trên lăng phả trước tiên nói rằng nước Điền cổ là ba quận do Tần Thủy Hoàng đặt ra, cuối thời Tần, Hán - Sở dấy lên, thiên hạ đại loạn, thủ lĩnh của ba quận áp dụng chính sách bế quan tỏa cảng, phong tỏa mọi ngã giao thông với phương Bắc, tự lập thành một nước. Về sau nhà Hán bình định được thiên hạ, nhưng ngay từ khi dựng nước, Hán triều đã bị Hung Nô phía Bắc uy hiếp, phải lo giữ mình nên không có thì giờ để mắt đến Điền vương.

Vào thời kỳ cuối của nước Điền, sức ép của đế quốc đại Hán ở phương Bắc ngày càng lớn, việc nước ngày càng rối ren, ý trời đã xa lánh, Hán Vũ Đế đòi Hiến vương giao nộp thần vật thượng cổ Mộc trần châu, trong nước vì chuyện này bị chia rẽ gay gắt, Hiến vương mang theo Mộc trần châu thật rời bỏ nước Điền, lặn lội đến tận vùng núi ngất cao miền Tây nước Điền. Điền vương chỉ còn cách dâng một viên "Ảnh châu" lên cho Hán Vũ Đế.

Đọc đến đây, Shirley Dương đã hơi không kìm nén được cảm giác kích động trong lòng : " Vậy là vấn đề tôi lo nhất đã được làm rõ. Vì Mậu Lăng chôn cất Hán Vũ Đế trong lịch sử đã bị dân binh đào bới tung tóe hết lên rồi, Mộc trần châu bồi táng trong mộ cũng theo đó mà lưu lạc trong dân gian. Thời kỳ lịch sử ấy khó mà đối chiếu xác định được với thời gian xây mộ Hiến vương, thì ra bên trong Mậu lăng chỉ có một viên Ảnh châu giả mạo mà thôi".

Đoạn sau của lăng phả viết : Mộc trần châu là phượng hoàng do địa mẫu hóa thành, từ thời Thương - Chu đã có thuyết cho rằng có thể dựa vào thần vật ấy mà tu luyện thành tiên, công hiệu thoát thai hoán cốt, nhưng cần có một địa điểm đặc biệt nó mới phát huy được tác dụng. Chu Văn Vương đã từng chép tường tận những nội dung này vào Thiên thư.

Có điều những chuyện cơ mật này thủy chung vẫn nằm trong tay tầng lớp thông tri, hầu hết các vị quân vương đều mơ ước mình có thể đắc đạo thành tiên, trường sinh bất tử để nắm giữ giang sơn ngàn vạn năm, cho nên tất cả đều gắng hết sức hòng khám phá bí mật về Mộc trăn châu. Cuối đời Tần, Mộc trăn châu lưu lạc đến miền Nam nước Điền, Hiến vương không muốn mất ngọc nên mới bỏ nước mà đi, tìm một nơi trong núi để tu tiên, trong mắt các thuật sĩ phong thủy thì địa điểm mà Hiến vương chọn đáng được gọi là động phủ thần tiên.

Mộ Hiến vương trước sau đã mất hai mươi bảy năm xây cất, nhân lực xây lăng lúc nào cũng duy trì ở khoảng mười vạn người, gần như là đã dốc sạch quốc lực, ngoài nô lệ ra còn có rất nhiều dân chúng man di ở địa phương.

Đọc đến đây chúng tôi đều không khỏi lắc đầu lè lưỡi, thì ra cả đời Hiến vương chẳng làm gì khác, chỉ dốc tinh lực vào việc xây lăng mộ cho mình, muốn mình chết rồi thân xác sẽ được hóa hết ở trong "thủy long luân" mà đăng thành tiên, chuyện này dù sao người ta cũng khó mà tin được. Truyền thuyết về Mộc trăn châu chúng tôi đã nghe nói không ít, nhưng cho đến nay vẫn chưa có được một nội dung nào xác đáng, còn chuyện Hiến vương chết rồi có thành tiên hay không thì lăng phủ này không ghi chép, có lẽ phải chờ khi chúng tôi tìm thấy mộ Hiến vương mới giải đáp được.

Thế nhưng lăng phủ này chỉ cho biết về quá trình xây dựng mộ Hiến vương, mà không có một chữ nào về địa cung của ngôi mộ.

Những ghi chép kể đó là về bồi lăng. Không kể các hồ tuần táng, thì bồi lăng thật sự chỉ chôn một viên quan chủ tế, sau khi Hiến vương nhập liệm, người xura vào thung lũng sâu tìm hai cây đa có thể thay đổi kết cấu phong thủy, trước tiên chôn trần lăng phủ xuống, rồi trồng cây đa trần lên trên, cuối cùng bắt về một con trăn to nuôi bằng tượng người. Trong lăng phủ, con trăn này được miêu tả là con rồng xanh cực kỳ hung mãnh tàn bạo, là loài mãnh thú chỉ núi Già Long mới có. Sau khi ăn đủ tượng người rồi, con trăn sẽ lặn ra ngủ. Lúc này sẽ lột da nó, rồi nhập quan cùng với vị chủ tế kia, thịt trăn thịt người, cộng với đầy quan tài gỗ trầu, sẽ dần dần gắn kết với cây đa thành một khối, thân xác sẽ được bảo vệ lâu dài không rửa nát.

Vì quan tài ngọc đã bị bắn nát nên kết cấu phong thủy ở đây bị phá vỡ, địa khí ép dưới lòng đất mấy ngàn năm nay có cơ hội phát tiết. Sấm nổ, mây đen đều là đo địa mạch biến đổi mà sinh ra, thế nên mới đẩy trần lăng phủ nằm dưới góc cây trời lên.

Phần cuối cùng, trần lăng phủ chép những lời ngợi ca công đức, chẳng có mấy giá trị gì. Tuyền béo thấy lăng phủ không ghi chép trong mộ Hiến vương có những kỳ trân dị bảo gì bèn không khỏi có phần chưng hửng, còn với tôi thì những thông tin này đã rất đủ để giúp tìm ra mục tiêu một cách thuận lợi. Đã nắm được kết cấu phong thủy ở đây, thì chỉ cần dùng la bàn để định vị, dù không lần ra sông Rắn cũng vẫn có thể tìm thấy mục tiêu đồ đầu. Truyện "Ma Thối Đền "

Thấy chẳng còn nội dung gì đáng xem nữa, tôi thu xếp các vật dụng, suốt một ngày một đêm không ngủ, ai cũng mệt rồi, hôm nay phải tranh thủ sớm tìm ra lối vào khe cốc, sau đó nghỉ ngơi cho đầy.

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo chuẩn bị thu dọn đồ đạc để xuất phát, bèn nói : " Đừng vội thế, mặt sau của trần lăng phủ còn một số nội dung nữa, chúng ta nên đọc nốt, đừng bỏ sót thì hơn".

Tôi đành đi vòng sang phía bên đó, thấy lưng bia còn một số nội dung gì đó. Shirley Dương đã cầm dao cạo sạch đất bám bên trên, chúng tôi xán lại và cùng ngó ra không nói được gì nữa. Thì ra phía sau của trần lăng phủ là một bức phù điêu choán hết bề mặt, một tòa cung điện trang nghiêm tráng lệ nhất trên đời đặt trên tầng mây nhiều màu rực rỡ. Chẳng lẽ mộ Hiến vương thật sự được xây dựng trên trời hay sao? -----

1 Chín đứa con của rồng thực ra đều là sản phẩm tưởng tượng của người Trung Quốc sau khi đã cho rồng phối giống với các loài động vật khác. Ở đây, Tì hí là con của rồng sau khi phối giống với rùa, cho nên mình thilà mình rùa, nhưng đầu lại là đầu rồng. Ở Trung Quốc, Tì hí là con vật chuyên công

bia đá, nhưng khi Việt Nam ta du nhập con Tì hí về lại biến nó thành con rùa quen thuộc, thành thử ở Việt Nam, con vật đội bia chỉ đơn giản là con rùa.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 16: TRƯỚC MIỆNG CỐC

Q.3 - Chương 16: TRƯỚC MIỆNG CỐC

Trên bức phù điêu phía sau trần lăng phả, ở trên cùng là một tòa cung điện rực rỡ huy hoàng, đầy đủ cả nguyệt thành, giác lâu, thành chính, bia chìm, khuyết đài, tường vẽ thần tiên, đình bia, bệ thờ 1. Xa xa phía sau là cảnh núi sông, phía dưới cung điện không có núi đồi bệ đá mà chỉ là vài dải cầu vòng, tất cả đứng trên khối mây giữa không trung, xung quanh có rồng bay bảo vệ, toát lên phong thái siêu trần thoát tục của lầu các thần tiên.

Dưới nữa, thể hiện một tuyến thần đạo bên dưới huyền cung 2. Hai bên thần đạo là dãy núi trải dài với các ngọn núi vút cao chọc trời, tô điểm thêm cho lầu các trên không trung thêm phần uy nghiêm tráng lệ, tuyến thần đạo này có lẽ chính là khe cốc được đặt tên là Trùng cốc đó rồi.

Tuyền béo xem xong cười cười bảo : " Lão Hiến vương này mê làm thần tiên đến mức điên rồi, cái mà cũng làm chẳng khác gì thiên cung ngọc điện của Ngọc Hoàng đại đế, lại còn xây tận trên trời nữa chứ, chẳng bằng chôn bệng lên mặt trăng cho xong!"

Shirley Dương nói : " Tất cả các manh mối thu thập được đều nói mộ Hiến vương đặt bên trong thủy long huân hay còn gọi là 'Thủy Long vương', dù thủy long huân ấy thần kỳ đến mấy tôi cũng không tin trên đời này có thể tồn tại nơi nào đi ngược lại với các quy tắc vật lý như vậy. Hình ảnh điêu khắc trên tấm trần lăng phả này chắc chắn đã được nghệ thuật hóa, hoặc là ngầm ngụ ý gì đó thôi".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Gọi là 'thủy long', chẳng qua là chỉ cái thác nước có lưu lượng lớn, còn 'huân' tức là quãng sáng, là cầu vòng bảy sắc do hơi nước bốc lên tạo thành, có hình mà không có thực, người xưa cho rằng đó là cầu để thần tiên đi lại, không thể xây cất gì ở trên đó. Hình ảnh điêu khắc tòa cung điện mà chúng ta thấy đây chắc không phải mộ của vương mà là các công trình dùng để tế lễ trên mặt đất phía trên lăng mộ, gọi là minh lâu. Theo quy tắc thời Tần - Hán, thì địa cung trong mộ vương phải nằm sâu mười trượng dưới tòa minh lâu này, truyền thống này còn giữ mãi đến cuối đời Thanh".

Shirley Dương hỏi tôi : " Nếu là minh lâu để tế tự, cũng tức là nói rằng sau khi Hiến vương chết, cứ cách một thời gian nào đó sẽ có người đến đây cử hành nghi thức cúng bái, nhưng trên bản đồ bằng da người lại ghi rằng xung quanh lăng mộ có chướng khí độc hại không bao giờ tan đi, người bên ngoài không thể vào, vậy thì những người đến cúng bái Hiến vương phải đi vào bằng lối nào? Chẳng lẽ lại có một con đường bí mật xuyên qua chướng khí?"

Chướng khí sinh ra trong sơn cốc không ngoài hai nguyên nhân, một là do địa hình địa thế; ở chôn thâm sơn cùng cốc, không khí không lưu thông, lại quá ẩm ướt, cộng với xác động thực vật hỗn độn trong đó, nên sinh ra chướng khí độc hại.

Còn một nguyên nhân nữa, rất có thể sau khi xây dựng xong mộ và chôn cất Hiến vương, lợi dụng địa hình thấp trũng của Trùng cốc, người ta nhằm những nơi không có gió lưu thông để trồng một số loài thực vật đặc thù vốn sẵn có độc tố, và thế là hình thành một vành đai bảo vệ vương mộ. Tuy nhiên cũng chưa chắc đã có cây độc, từ thời Tần - Hán, người xưa đã rất thuần thục kỹ thuật điều chế thủy ngân từ thủy ngân sulfur, rất có thể người ta đã đổ một lượng lớn thủy ngân ở gần đó, cùng với thời gian, thủy ngân khuếch tán trong không khí hình thành chướng khí độc hại. Có điều khả năng này không

lớn, dù sơn cóc kém thông gió thì nó vẫn là một không gian mở, khí độc sẽ có ngày tan đi, trừ phi những người thợ xây có cách gì đó khác.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, rồi lại giở tấm bản đồ da người mà lão mù đưa cho ra để đối chiếu, thấy bản đồ này thiếu một phần so với trần lăng phả. Trên bản khắc ở mặt sau tấm trần lăng phả, có một chỗ trong khe cóc khắc một con cóc hình thù kỳ dị đang há mồm, ở gần mộ Hiến vương cũng có một con cóc đang há mồm đối xứng với nó.

Nhưng tấm bản đồ chỉ vẽ một con cóc ở trong khe cóc, con cóc này lại ngậm mồm. Người vẽ bản đồ cho Điền vương không biết gì về tình hình phía sau màn chướng khí, chỉ vẽ chuẩn một số đặc trưng ở ngoại vi, rõ ràng là tình hình bên trong mộ Hiến vương thuộc phạm vi bí mật tuyệt đối, không phải ai cũng được biết.

Sự khác biệt nho nhỏ này, nếu không chú ý thì rất khó nhận ra, vì trên trần lăng phả và tấm bản đồ da người đều có rất nhiều hình vẽ chim thú quý lạ, những động vật này không hẳn là có ở gần mộ Hiến vương, một số chỉ mang ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Đó là vấn đề thế giới quan của người thời cổ, tựa như có một số bản đồ cổ xưa vẽ rồng thay cho vẽ sông, vẽ linh quy để thể hiện đỉnh núi hùng vĩ. Con cóc này không hề nổi bật, nói là cóc thì e không thật chuẩn xác, tuy hình dáng giống cóc nhưng tư thế hoàn toàn không giống. Mặt mũi rất đáng ghét, bụng phình to, hai chân sau chạm đất, hai chân trước giơ ra trước ngực như động tác đẩy cửa, đầu vươn cao, hai mắt tròn tròn cứ như chết không nhắm mắt, lỗ mũi hếch lên trời, cái mồm ngoác ra quá to không cân đối với thân mình.

Tôi chỉ vào con cóc ở trần lăng phả, nói : " Hai con cóc, một trong một ngoài hoàn toàn đối xứng, trên cả hình vẽ này, chỉ có một chỗ này là đối xứng với nhau, rất có thể đây là thông đạo dưới đất để tránh chướng khí cho người đi vào cúng tế, cái mồm kỳ dị của con cóc chắc là cửa vào. Trên bản đồ da người chỉ vẽ một con, đó là bởi người vẽ bản đồ không nắm được tình hình bên trong. Chúng ta chỉ cần tìm ra vị trí này trong Trùng cốc là có thể tiến vào mộ Hiến vương tận sâu bên trong rồi.

Shirley Dương tỏ ý tán thành phán đoán của tôi, còn Tuyền béo thì nghe không hiểu gì, đành âm ừ phụ họa. Chúng tôi xác định lại mấy lượt trên hình vẽ, chỉ cần tìm thấy dải khe cóc ấy là chắc chắn sẽ lần ra con cóc có khả năng ẩn tàng lối đi bí mật đó.

Chúng tôi xuống khỏi lưng con Tiêu đề, quay nhìn bốn bề, chỉ là một cảnh tan hoang. Hai cây đa to đồ vật, cổ quan tài vỡ nát, xác chiếc máy bay vận tải, mấy con cú đại bàng bị khẩu "máy chữ Chicago" bắn chết rũ như đông giẻ rách, và bề bộn nhất là vô số xương cốt ở trong hốc cây.

Tuyền béo khế đá vào xác con cú đại bàng nằm trên đất, nói : " Bắn nát bướm cả rồi, hay là vật lông nướng lên đi, coi như bữa trưa nay khỏi phải nghĩ".

Tôi nói với cậu ta : " Đừng bận tâm mấy con chim chết ấy làm gì, cậu vào khoang máy bay xem xem có vũ khí đạn dược gì còn dùng được không?"

Xác chiếc máy bay vận tải rơi xuống đất đã vỡ tan vỡ tành, Tuyền béo lật các mảnh vỏ máy bay ra, lục lọi tìm kiếm xem còn tận dụng được thứ gì hay không.

Tôi và Shirley Dương phụ trách thu xếp bộ hài cốt của người phi công Mỹ, tôi lấy cái nhíp hai đầu ra khỏi tay anh ta, ấn thử vài cái kêu tạch tạch tạch tạch, nghĩ bụng, tiếng máu tươi trong quan tài ngọc nhỏ xuống nền đá cũng kêu tạch tạch, con cú đại bàng ở trong khoang máy bay mổ con thằn lằn cũng phát ra âm thanh tương tự, tiếng động do con trăn trùng thuật nằm trong quan tài ngọc phát ra cũng na ná, vậy đoạn mã tín hiệu ma kia từ đâu ra, e không thể nào xác định được. Tôi càng muốn tin rằng đó là linh hồn của viên phi công Mỹ đang cảnh báo chúng tôi.

Có một thứ đặc biệt thu hút sự chú ý của chúng tôi, đó là phù hiệu trên áo của viên phi công này thuộc đội máy bay ném bom chứ không phải máy bay vận tải. Ngoài ra, phía lưng áo còn dính một mảnh vải trắng với hàng chữ " không quân Mỹ sang Trung Hoa trợ chiến, quân dân một lòng giúp đỡ". Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi người này không phải thành viên tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C.

Khí hậu nơi này rất phức tạp, vì núi và bồn địa có độ cao chênh nhau quá lớn nên áp suất không khí rất không ổn định, có thể nói nơi này đúng là nghĩa địa máy bay. Có lẽ quanh đây vẫn còn máy bay khác bị rơi, anh phi công sống sót này đang lần tìm đường ra khỏi rừng thì trở thành vật hy sinh cho cỗ quan tài ngọc. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố, định mai táng người phi công trong ấy, nhưng thấy đất ở đây quá ẩm ướt, lại toàn rễ cây, không thích hợp để chôn cất. Thảo nào mà vị chủ tế kia lại táng ở trên cây.

Tôi và Shirley Dương bàn bạc, quyết định tạm thời coi cái khoang máy bay này là quan tài, đặt hài cốt của viên phi công vào đó, sau khi trở về sẽ thông báo cho người đến mang về nước.

Lúc này Tuyền béo đã bới được ba bốn khẩu súng máy Thompson còn nguyên vẹn và hơn chục hộp đạn nữa, bèn chạy đến giúp chúng tôi đặt hài cốt viên phi công vào một tấm chăn chiên mỏng, rồi chuyển vào khoang máy bay, sau đó xếp đá chặn kín lỗ hổng lại.

Shirley Dương lấy cành cây buộc thành cây thánh giá cắm phía trước xác máy bay, ba chúng tôi đứng nghiêm trước cây thánh giá, Shirley Dương khề đọc mấy câu trong Kinh Thánh, mong người phi công Mỹ hy sinh vì tự do cho nhân loại này được an nghỉ.

Khung cảnh này khiến tôi nhớ đến ngày nào ở tiền tuyến đứng trước di thể của các chiến hữu đã hy sinh, chợt thấy sống mũi cay cay, bèn vội chớp chớp mắt, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời.

Tuyền béo bỗng bước lên hai bước, nói : " Bạn thân yêu hãy yên nghỉ, tôi hiểu tâm nguyện vẫn chưa hoàn thành của bạn. Chúng tôi xin gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề xây dựng sau chiến tranh huy hoàng. Bạn thân yêu hãy yên nghỉ! Trời xanh mây trắng sẽ hát lời ca tụng bạn, đỉnh núi cao sẽ gửi đến bạn những vòng hoa. Hoa tươi khắp núi rừng sẽ cho chúng ta biết ở đây có một liệt sĩ đang yên giấc ngàn thu".

Tôi xưa nay luôn phải chào thua cái kiêu ăn nói của Tuyền béo, lúc này chẳng biết nên khóc hay nên cười nữa. Nhìn trời thấy đã gần trưa, nếu còn nần ná e sẽ không kịp đi tìm lối vào khe cốc, tôi bèn bảo mọi người hãy lên đường.

Khẩu Thompson nặng thật, nhưng sau một đêm dài dằng dặc chúng tôi đã hoàn toàn thấm thía được tầm quan trọng của súng máy khi đi trong rừng sâu. Không kể Shirley Dương chưa quen dùng cái "máy chữ Chicago" này, tôi và Tuyền béo mỗi người chọn một khẩu, còn Shirley Dương tạm thời sử dụng súng hơi "Kiếm Uy" và khẩu súng lục 64 còn lại. Hộp đạn bằng đạn, đem được bao nhiêu thì cố đem, cả những cái túi nilon đen chống nước bọc bên ngoài mấy khẩu súng chúng tôi cũng mang theo luôn.

Chúng tôi tiếp tục đi men theo mạch núi Già Long tiến lên phía trước, vừa đi vừa ăn lương khô cho đỡ đói. Hành trình hôm nay tương đối nhẹ nhõm, tiếp thu bài học hôm trước, chúng tôi cố gắng đi men theo những chỗ dốc gần kề mạch núi. Ở khu vực tiếp giáp giữa mạch núi và rừng cây, thực vật mọc thưa hơn hẳn trong rừng sâu, lại không ẩm ướt ngột ngạt như trong rừng, cũng không giá lạnh như trên núi quá cao so với mực nước biển. Những làn gió đưa hương dịu dịu thấm vào lòng khiến người ta bỗng cảm thấy dễ chịu, đầu óc tỉnh táo, những nỗi mệt nhọc sau một ngày một đêm đã vơi đi không ít.

Cứ như thế chúng tôi đi về hướng Tây Bắc chừng bốn năm tiếng đồng hồ thì bắt gặp một vùng cây nở đầy hoa, những đóa hoa ba màu đỏ, trắng, vàng, to bằng cái bát ăn cơm, vô vàn bướm bướm đang dập dờn bay lượn. Một dòng suối rộng vừa phải chảy qua vùng cây cối này, ở tít phía sâu là một cánh rừng dăng cao, nơi đó mọc tập trung những cây cao to, lớp lớp dày đặc, cao đến gấp rưỡi cây cối ở khu vực phụ cận. Có lẽ dòng suối quanh co uốn khúc này chính là sông Rắn Bò mà dân địa phương quen gọi. Hầu hết các nhánh của sông Rắn đều chảy ngầm trong lòng đất, chỉ có nhánh này là lộ thiên.

Dòng suối chảy qua vùng rừng cây này, đi qua cánh rừng dăng cao rồi chảy vào sơn cốc âm u tận sâu mãi phía trong, có ống nhòm cũng không thấy được tình hình bên trong sơn cốc. Tôi giờ bản đồ da

người, tìm thử các vật tham chiếu ở gần đó, xác định không có gì nhầm lẫn, đây chính là lối vào Trùng cốc rồi. Đi qua đoạn này, địa thế sẽ thấp dần, nước suối chảy xiết hơn, có lẽ con đập được xây từ thời thi công lăng mộ Hiến vương chẵn ở ngay phía trước. Tuy rằng trên mặt đất mọc đầy cỏ dại, hầu hết đều bị thực vật che phủ hoàn toàn, nhưng vẫn có thể nhìn thấy một số mảnh gạch vỡ, có lẽ đây là tàn tích của thần đạo dẫn đến ngôi mộ Hiến vương. Truyện "Ma Thối Đền "

Chúng tôi thấy cuối cùng cũng đã đến Trùng cốc, đều phấn chấn hẳn lên, rào bước tiến về phía trước, dự định sẽ dựng lều nghỉ chân ở gần di tích đập nước. Bước vào khu rừng đầy cây hoa, thoát đầu thấy những cây thấp muôn hoa đua nở với đủ màu sắc rực rỡ vô cùng, ở sâu phía trong lại toàn là hoa đỏ lá đỏ thuần một màu, nhìn vào ngỡ là một đám mây đỏ khổng lồ, đàn bướm phượng vĩ vàng óng bay lượn giữa rừng hoa đỏ.

Nơi đây chẳng khác nào cõi thần tiên, so với khu rừng âm u cách đây không xa mà chúng tôi vừa qua đêm thì đúng là hai thế giới khác hẳn. Tuyên béo nói : " Tiếc quá, chẳng rõ chúng ta đã đánh mất hai cái vợt bắt bướm ở đâu, nếu còn tôi sẽ bắt vài trăm con bướm đem về Bắc Kinh làm tiêu bản mà bán cũng được một khoản lớn đấy. Xem ra trên đời này còn khối cách kiếm tiền, nếu không đi đây đi đó mà cứ ru rú trong thành phố thì sao có thể nghĩ ra được?"

Shirley Dương nói : " Những cây lá đỏ hoa đỏ này gọi là quyết Dictyocline wilfordit 3, thời gian hình thành là khoảng trước kỷ thứ ba, cách đây vài chục triệu năm. Các loài thực vật cùng thời với nó sau bao biến động thăng trầm về cơ bản là đã tuyệt chủng hết rồi, quyết Dictyocline wilfordit là loài thực vật hiếm hoi sót lại. Chúng chủ yếu sinh trưởng ở những nơi thiếu ánh sáng và râm mát trong rừng. Những con bướm lớn dị chủng này có lẽ cũng chỉ quanh đây mới có, một lần anh định bắt vài trăm con, thì khác nào muốn loài bướm kim tiền và quyết Dictyocline wilfordit cùng tuyệt diệt?"

Tuyên béo phát cáu : " Cô thật là ... người như cô sao cứ thích lên lớp cho người khác thế nhỉ! Tôi chỉ buột miệng nói vậy thôi, chứ nếu bảo ông béo này bắt bướm thật thì sốt ruột lắm. Bắt bướm mãi rồi cũng hết, đâu có lãi thực như đồ đầu, vợ được một món minh khí là có thể ăn chơi hưởng lạc nửa đời người!"

Ba chúng tôi vừa trò chuyện vừa đi xuyên qua rừng hoa, lần theo vết tích của thần đạo cổ xưa, đi đến chỗ tiếp giáp giữa rừng hoa và rừng cây, đây là lối vào Trùng cốc. Càng tiến đến gần mộ Hiến vương, các di tích cổ xưa càng thêm rõ rệt.

Ở cửa sơn cốc có hai khối đá nhẵn trơn đập ngay vào mắt, vì chỗ này bị cánh rừng cây cao kia che khuất nên đứng ngoài hoàn toàn không nhìn thấy hai khối đá khổng lồ nhẵn thín này. Không ai ngờ rằng trong rừng rậm thế này lại có hai khối đá lớn, bên trên không mọc nhánh cây ngọn cỏ nào, trông vừa trơ trọi vừa quái dị.

Chúng tôi ngược mắt quan sát, đều ngờ ngợ hai khối đá này giống vật gì đó. Nhìn kỹ hơn, thấy trên cả hai khối đá đều dùng chất liệu màu đen vẽ một con mắt. Nhưng nó không được tạo hình kiểu nhãn cầu như Mộc trăn châu, mà là con mắt có lông mi hăn hoi, ánh mắt sâu thẳm uy nghiêm, tuy nét vẽ còn thô vụng nhưng lại rất có thần. Lẽ nào chúng định nhắc nhở rằng Hiến vương đã chết kia đang dùng đôi mắt của ông ta dõi nhìn bất cứ ai dám bước vào sơn cốc này?

Shirley Dương bước đến gần nhìn khối đá, rồi ngoái lại nói với hai chúng tôi : " Đây là hai khối vẫn thạch tức phần còn lại một thiên thạch tách làm hai, gần đây có sự cố máy bay rơi, hẳn là có liên quan đến hai khối đá này". -----

1 Nguyệt thành: thành nhỏ, bên ngoài thành chính. Giác lâu: lâu, vọng gác đặt ở bốn góc trên tường thành. Khuyết đài: lâu dựng trước hai bên cửa hoàng cung.

2 Huyền cung: nơi nghỉ ngơi thanh tịnh, ngầm chỉ phần mộ. Thần đạo: đường dẫn đến lăng mộ.

3 Một loài thực vật cùng họ với dương xỉ.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 17: KHU VỰC CẨM

Q.3 - Chương 17: KHU VỰC CẨM

Tôi hỏi Shirley Dương : " Theo tôi, hai khối đá này cẩm ở đây có phần khác thường nhưng bản thân chúng không có gì đặc biệt, nếu đúng là vắn thạch thì quanh đây phải có hố lõm sâu mới đúng, cô thấy quanh đây có dấu vết gì chứng tỏ bị thiên thạch va đập không?"

Shirley Dương lại giơ tay xem đồng hồ, rồi nói với tôi : " Anh nhìn đồng hồ điện tử không thấm nước mình đang đeo xem, không hiển thị thời gian nữa rồi. Trên tảng đá này có rất nhiều tinh thể kết tinh, tôi đoán rằng bên trong nó có một loại nguyên tố hiếm nào đó, chíp mạch điện tử và các thiết bị vô tuyến đều bị nó tác động. Có thể nguyên nhân khu vực xung quanh đây xảy ra tương đối nhiều sự cố hàng không đều liên quan đến hai khối vắn thạch này, máy bay bay chệch đường một khi đến gần khoảng không ở đây thì tất cả các thiết bị điện tử đều sẽ không hoạt động. Nơi đây gần như là tam giác Bermuda 1 của Vân Nam ấy".

Tôi và Tuyền béo giơ tay nhìn đồng hồ, quả nhiên tất cả số má đều đã biến mất, cứ như là hết sạch pin vậy. Tôi bước đến tảng đá quan sát, đúng là có rất nhiều tinh thể nhỏ li ti. Tôi đã từng mấy năm làm lính công binh, quanh năm đào hang động ở núi Côn Luân, kết cấu địa chất của vùng núi Côn Luân thuộc loại địa hình chôn nén, gần như là nham tầng nào cũng có, vì thế tôi biết đặc tính của hầu hết các loại nham thạch, nhưng loại khoáng vật kết tinh màu tro này quả tôi chưa bao giờ nhìn thấy.

Tuyền béo vẫn chưa thật tin lắm, lại mở ba lô lấy ra chiếc máy thu thanh, tôi mang theo nó để đi đường nghe tin tức đài phát thanh, kể từ lúc vào núi không bắt được sóng nữa nên vẫn cất ở đáy ba lô. Lúc này lấy ra vừa bật công tắc đã nghe vang lên mấy tiếng "xè xè ..." sau đó im bặt, chỉnh kiểu gì cũng không ăn thua.

Tuyền béo lấy làm lạ : " Mẹ kiếp, lại có cái thứ đá quái dị này, không rõ trên thế giới giá bao nhiêu tiền một lạng nhỉ? Chúng ta phải mang một ít về nghiên cứu mới được". Nói đoạn cậu chàng liền cầm cuốc chim leo núi định bỏ mấy mảnh về làm mẫu.

Tôi vội can ngăn : " Đừng đụng vào. Lỡ có phóng xạ thì sao? Tôi nhớ mình đã đọc ở đâu đó nói rằng các thiên thạch đều có vật chất phóng xạ, nếu bị nhiễm phóng xạ thì trước hết rụng tóc, sau đó toàn thân sẽ mủn ra mà chết".

Shirley Dương đứng bên nói : " Không phải thiên thạch nào cũng đều có chất phóng xạ, có thể trong tảng đá này chứa năng lượng điện từ nào đó, cho nên mới làm rối loạn nghiêm trọng các thiết bị điện tử. Rất có thể hai tảng thiên thạch này không rơi xuống đây, mà là được chuyển từ nơi khác đến cửa sơn cốc để đánh dấu vị trí mộ Hiến vương. Hướng thiên thạch rơi xuống phải tạo thành một góc 6,5 độ so với mặt cắt ngang tầng khí quyển, nếu không sẽ bị ma sát mà cháy vụn ra tro. Hai khối vắn thạch này chỉ là phần nhỏ còn sót lại sau khi tảng thiên thạch bị cháy, các vật chất kết tinh ở bề mặt đều hình thành do bốc cháy mãnh liệt. Trên bề mặt tuy không có cỏ cây, nhưng xung quanh vẫn có kiến, cho nên có lẽ thiên thạch này vô hại đối với con người. Có điều một khi còn chưa biết rõ thì tốt nhất là các anh đừng đụng vào". Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo vẫn chưa thật hài lòng, nhưng vì đã kiếm được vài thứ có giá trị ở chỗ cây đa già nên ta cũng cho qua, nhưng vẫn nói rằng nếu sau này gặp khó khăn sẽ quay lại Trùng cốc để lấy đá. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi đứng ở lối vào Trùng cốc, đối diện với hai khối đá có vẽ con mắt, quan sát kỹ một hồi, vốn định hạ trại nghỉ ở đây đêm nay nhưng nhìn đi nhìn lại vẫn cứ cảm thấy nơi này có điều gì đó bất ổn,

cứ có cảm giác bị hai con mắt này nhìn chăm chăm, rất không thoải mái. Nhưng lại chưa biết rõ tình hình trong Trùng cốc ra sao, nếu cứ đi vào thì có ma mới biết sẽ gặp phải chuyện gì, vì thế chúng tôi đành trở ra theo lối cũ, đến gần khu rừng mọc đầy cây hoa để hạ trại nghỉ ngơi.

Kể từ lúc đi vào núi Già Long, chỉ có Tuyền béo ngủ được già nửa đêm, còn hai chúng tôi đều đã hai ngày một đêm chưa hề ngủ nghỉ, lúc này người đã mệt rũ, liền chọn một chỗ tương đối khuất và rộng rãi hạ trại.

Quanh chỗ này không có nhiều kiến, hương hoa lá nhẹ đưa dịu dịu, đúng là chỗ rất tốt để hạ trại qua đêm ngoài trời. Từ ngày mai trở đi khó tránh khỏi gặp phải nhiều nguy hiểm, đêm nay là cơ hội nghỉ ngơi cuối cùng, phải khôi phục trạng thái tốt nhất cho cả thể lực lẫn tinh thần. Chúng tôi giở thịt bò và lương khô mua ở quán trọ Thái Vân ra ăn, rồi để Tuyền béo thức gác ca thứ nhất, thay phiên nhau chui vào túi ngủ. Đêm qua chúng tôi đã bắn chết một con cú đại bàng, loài này vốn thù rất dai, lúc gần sáng có vài con bay đến để tập kích chúng tôi, nhưng vì trời đã sáng, chúng không quen hoạt động trong ánh sáng ban ngày nên đã bỏ đi, rất có thể sẽ còn rình cơ hội để quay lại tấn công nữa, cho nên cần phải để lại một người gác đêm.

Đang đêm, tôi bỗng thấy tay tê ngứa đau nhói, chỗ đau ấy chính là vết thương bị cá ăn thịt người cắn trên mu bàn tay khi chúng tôi còn ở trong núi. Đang nằm trong túi ngủ, tôi ngồi dậy sờ vào chỗ đó, tay tôi vẫn dán băng chống thấm, chỗ băng che vết thương đã bị thủng một lỗ, có những con sâu đen đang bò ra khỏi vết thương. Tôi vội bóp chết ngay hai con, nhưng đám sâu vẫn bò ra càng lúc càng nhiều. Tôi hoảng quá định gọi hai người bạn đồng hành giúp đỡ, nhưng ngẩng đầu chỉ nhìn thấy bốn bề im phăng phắc, vàng trắng đang treo giữa trời, không biết Shirley Dương và Tuyền béo đã đi đâu, hai cái túi ngủ thì trống không. Truyện "Ma Thối Đền "

Bỗng thấy bụi cây ở gần bên có tiếng động, một ông già mặc áo bào xanh, đeo mặt nạ vàng, cười voi đi xuyên qua rừng cây hoa xông thẳng về phía tôi. Ông ta lao hùng hục đến, tôi vội lăn sang một bên để tránh, bỗng thấy có người đẩy một cái vào vai, tôi giật mình mở to mắt, thì ra chỉ là một cơn ác mộng.

Shirley Dương đang ở bên chăm chú nhìn tôi : "Anh ú ớ gì thế? Ngủ mê à?"

Khắp người tôi đầm đìa mồ hôi, giấc mơ cứ như thật. Đã đến lượt tôi canh gác thì phải, quái đản làm sao, người đeo mặt nạ tôi gặp trong mơ là Hiến vương chăng? Đã là mơ thì không có cảm giác gì, nhưng vết thương trên tay lại vừa ngứa vừa đau, tỉnh lại rồi mà cảm giác ấy vẫn còn lơ mơ lẫn khuất. Nghĩ đến đây tôi bỗng cảm thấy vết thương trên mu bàn tay căng lại, đau giật giật.

Nếu vết thương đã khép miệng, da thịt dần đầy lên ta sẽ thấy hơi ngứa, có lẽ vết thương này quá sâu, tôi bèn bóc miếng băng keo ra nhìn, chỉ thấy mu bàn tay hơi tím, đã tiêu kháng sinh rồi chắc sẽ không bị nhiễm trùng, nhưng hình như vết thương lại mở to hơn cả lúc ban đầu. Tôi đành tự bôi thuốc rồi băng lại như cũ, trong lòng lấy làm băn khoăn, hay vì bọn cá ăn thịt người ấy đã ăn lỗ đĩa trong các tượng người nên khi cắn đã truyền chất độc sang cho tôi rồi? Nghĩ đến cái thứ trùng thuật kinh tởm ấy tôi lại thấp thỏm không yên, đành cố ép mình nghĩ về chiều hướng tốt để phấn chấn tinh thần canh đêm. Nhưng sau đó càng nghĩ lại càng thấy lo, chỉ e bàn tay mình không giữ nổi nữa, lỡ chẳng may có mấy con sâu bò từ trong đó ra ... thì tôi thà rằng sớm chặt tay đi thì hơn, đấu tranh tư tưởng mãi, tôi đành gọi Shirley Dương vừa mới thiếp đi dậy, nhờ cô xem giúp có phải tôi đã trúng phải chất độc của trùng thuật hay không.

Shirley Dương kiểm tra rồi đưa tôi mấy viên thuốc uống, an ủi tôi rằng đó là hiện tượng bình thường khi vết thương đang khép miệng, đừng nên nghĩ nhiều, chỉ cần giữ không bị nhiễm trùng là ổn. Lúc này tôi mới thấy yên tâm.

Chờ mãi mới đến sáng, ba chúng tôi theo kế hoạch đã vạch ra từ trước, xuất phát đến mục tiêu, chuẩn bị vào bên trong sơn cốc tìm vị trí được đánh dấu bằng con cóc để xem có thể lần ra con đường bí mật xuyên qua chướng khí hay không. Mộ Hiến vương được chuẩn bị xây dựng trong nhiều năm, bố trí chặt

chẽ chu toàn, dù có con đường bí mật xuyên qua chướng khí trên mặt đất thì e rằng cũng không dễ gì mà đi được.

Cây cối trong Trùng cốc rậm rạp hơn hẳn trong rừng, ken dày rất khó lách đi. Đi qua hai khối thiên thạch phía trước khe cốc, men theo con suối tiến sâu vào sơn cốc, địa hình thoai thoải dần, các loài thực vật dây leo cũng nhiều hơn, những đám dây nhợ che kín cả bên trên dòng nước, hai bên vách núi bám đầy các loài thực vật nhỏ muôn hình muôn vẻ, chẳng khác nào một vườn hoa sắc sỡ đủ màu trên không trung.

Vì địa hình chật chội, sự cạnh tranh sinh tồn ở đây đặc biệt dữ dội, các loài thực vật đều muốn giành thêm chút ánh sáng, đua nhau vươn ra phía ngoài thung lũng, nên đứng trên cao nhìn xuống không thể nhận ra địa hình bên trong sơn cốc.

Bên trong Trùng cốc ẩm ướt ngột ngạt dị thường, mắt chúng tôi chỉ nhìn thấy rất một màu lá cây xanh sẫm, nhìn mãi hoa cả mắt. Để có thể đi giữa những đám thực vật dày đặc này, Tuyền béo phải dùng xẻng công binh đi trước mở đường, tôi và Shirley Dương theo sát phía sau, cứ thế chặt vật tiến lên trong sơn cốc âm u đầy ruồi muỗi côn trùng hoành hành và dây leo rậm rịt.

So với dây leo chằng chịt cản đường, nỗi lo lớn nhất là bọn muỗi độc ở trong những chỗ âm u tối tăm của khe cốc. Cái bọn quỷ hút máu trong rừng rậm này cứ kết bè kết đội bất chấp sống chết lao bỏ vào người ta, chúng tôi chỉ còn cách nghiền tỏi và cỏ tàu bay mang theo thành nước bôi vào các vùng da thịt hở ra ngoài, cũng may, chị chủ quán trọ Thái Vân đã cho chúng tôi một thứ nước đặc biệt của dân bản địa dùng để chống muỗi, khá có tác dụng. Mặc dù có mấy thứ xua muỗi này rồi, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn bị đốt cho vài phát, chỗ bị đốt lập tức tấy đỏ dày cộm lên, sờ vào đau điếng cứ như là bị sùi thịt.

Shirley Dương thì lại cảm ơn thương đế vì bọn muỗi này vẫn chưa hẳn là loại muỗi lớn, nọc độc vẫn còn nhẹ, muỗi độc trong rừng mưa nhiệt đới Amazon mới thực sự là ác quỷ hút máu của rừng sâu, hơn nữa lại còn cực độc. Có điều loại muỗi độc này có nhược điểm là sợ tỏi, ngẫu nhiên trùng hợp với loài quỷ hút máu trong truyền thuyết châu Âu.

Tuy bên trong khe cốc cây cối rậm rạp um tùm, nhưng đi vào sâu chúng tôi vẫn nhận ra mỗi lúc một nhiều những dấu vết của con người để lại, thỉnh thoảng lại trông thấy tượng voi đá, tượng người đá vờ vụn. Đó đều là những tác phẩm điêu khắc đá dựng ở hai bên thần đạo dẫn tới mộ Hiến vương, có thể thấy rằng mộ Hiến vương cũng như các mộ vua khác, trước mộ đều có thần đạo để người đời sau đi đến minh lâu lễ bái. Nhưng chắc hẳn Hiến vương không ngờ rằng, chỉ bảy tám năm sau khi ông ta chết thì lãnh địa thần dân, bao gồm cả quê cũ của ông ta là nước Điền cổ đều bị quy tụ vào bản đồ của nhà Hán. Khu mộ đã được dày công sắp đặt, hao tổn bao tâm trí sức lực của cải để xây dựng đành bị lãng quên tại tít sâu trong khe cốc âm u, vĩnh viễn bị lớp bụi thời gian che phủ ở một góc của lịch sử, chỉ có Mộ kim Hiệu úy đi đồ đấu như chúng tôi mới bất chấp gian nan hiểm trở lặn lội đến thăm ông ta mà thôi.

Đi chừng ba bốn giờ, chúng tôi phát hiện ra tàn tích bức tường đồ, đây chính là con đập đầu tiên trong truyền thuyết. Hiện giờ chỉ còn lại một đoạn bệ đá dày hơn ba mét cao gần hai mét, bên trên phủ đầy cỏ dại, chỉ có vài tảng đá xanh không có thực vật sinh trưởng bên trên, nhìn vào rất giống một cái gò đất màu lục chìm giữa rừng cây tít sâu trong sơn cốc. Nếu chẳng phải Shirley Dương tinh mắt, không chừng chúng tôi đã đi qua luôn mất rồi.

Để xác định chắc chắn bức tường đồ bị cây cối phủ lấp này chính là con đập được đánh dấu trên tấm bản đồ da người, Tuyền béo cầm cây cuốc chim leo núi bổ mấy nhát vào đoạn tường đồ, định xới đám cỏ dại và rêu xanh bên trên ra. Nào ngờ một cuốc vừa bổ xuống, từ trong các kẽ tường lập tức "soạt soạt soạt" chui ra hàng trăm con thần lằn to bằng ngón tay. Đàn thần lằn có màu lục y hệt các thực vật xung quanh, chỉ riêng mắt và lưỡi chúng là màu đỏ như máu.

Tuyền béo bị chúng làm cho giật mình hoảng hốt, cầm cốc chim và xẻng công binh đập loạn xạ, đập cho một đồng thần lẩn xanh ấy thành bánh thịt.

Shirley Dương ấn tay Tuyền béo, ngăn cậu ta lại, nói : " Thần lẩn không hại người, thường chỉ ăn muỗi thôi, giận dữ với chúng làm gì cho mệt".

Tôi bỗng nhận ra rằng những con thần lẩn này khi hoảng hốt bỏ chạy đều lao ra phía ngoài khe cốc hoặc bò lên cây cối ở hai bên, bị Tuyền béo đập toi bời nhưng không con nào chạy ngược vào sâu trong khe cốc cả. Không chỉ thần lẩn, mà đám muỗi bay lượn xung quanh chúng tôi và cả các loài côn trùng bò dưới đất khác cũng không dám bén mảng vào đó nửa bước. Bên kia khe cốc hầu như không có bất cứ loài côn trùng hay động vật nào, cơ hồ như nơi đây là ranh giới phân định giữa cõi chết và cõi sống vậy.

1 Một khu vực thuộc Đại Tây Dương, từng có nhiều máy bay và tàu thủy mất tích mà không rõ nguyên nhân.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 18: CHÍN KHÚC VÓNG QUANH CHÀU VỀ NÚI

Q.3 - Chương 18: CHÍN KHÚC VÓNG QUANH CHÀU VỀ NÚI

Động thái của lũ côn trùng trong sơn cốc thật khác thường, tại sao chúng không dám vào sâu trong kia? Tôi vội nhảy lên đoạn tường đất nện kè đá, đứng từ trên cao dõi mắt nhìn sâu vào bên trong khe cốc, chỉ thấy địa hình phía trước thấp dần, có vẻ như nếu đi tiếp thì sẽ vào vùng chương khí độc hại.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Đi sâu vào trong, ngay đến côn trùng cũng không dám, chúng tỏ trong đó có thể có chất độc, để bảo đảm an toàn, chúng ta cứ chuẩn bị mặt nạ phòng độc để sẵn sàng đeo luôn.

Trước khi tiếp tục tiến lên, chúng tôi uống mấy viên "Hồng liên diệu tâm hoàn" để giảm nhịp tim và nhịp thở. Đây là phương thuốc bí truyền của Mô kim Hiệu úy, do Răng Vàng nhờ chuyên gia bào chế, có hiệu quả hay không thì trước mắt vẫn còn chưa biết.

Tôi giở bản đồ da người, tìm chỗ đánh dấu bức tường đồ của mộ Hiến vương rồi đối chiếu một lượt, thấy đều đúng cả, vậy thì chỗ đánh dấu bằng ký hiệu miệng cốc trên trần lằng phả sẽ nằm phía bên trái sơn cốc, cách bức tường đồ này không xa.

Shirley Dương bước lên phía trước bảy tám mét, thấy một chỗ mặt đất trông trơn, trong khe cốc đây leo chằng chịt này, một khoảnh đất như thế quả là rất không bình thường. Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố nông, rồi ngồi xuống quan sát chất đất ở đây, thì ra chỗ này cũng giống như Mậu Lăng, để chống kiến mối xâm hại lăng mộ, người ta đã chôn ở gần mộ những thứ thuốc đuổi côn trùng bí truyền có công hiệu rất lâu dài. Phương pháp này được dùng rất phổ biến trong các mộ đế vương thời Hán, đơn giản nhất là chôn lưu huỳnh, thủy ngân, trộn thêm độc ma tán, tuần hoàng ky, lẫn bồ đề ... Vì chúng có thuộc tính khắc nhau nên có thể chôn xuống đất cả ngàn năm cũng không bị tan đi hết.

Shirley Dương hỏi tôi : " Nơi này còn cách xa ngôi mộ chính trong khu mộ Hiến vương, sao đã bố trí tuyến chặn côn trùng rồi?"

Tôi ngẫm nghĩ , rồi nói : " Xét các vết tích ở vành ngoài cho thấy Hiến vương rất thạo dùng kỳ thuật, điểm lợi hại nhất là có thể biến đổi kết cấu phong thủy. Một khu vương mộ rộng lớn thế này, không chỉ hình thể lý khí của ngôi mộ chính cần có khí tượng của tên huyệt, một số huyệt nhãn hỗ trợ tại các khu

vực lân cận nữa cũng cần phải cải tạo nữa.

Những huyệt nhân và tinh vị 1 phụ trợ này nếu được cải tạo tốt thì huyệt vị mộ chính sẽ như hồ mọc thêm cánh, như giao long xuống nước. Trong các bí thuật phong thủy cổ xưa, khó nhất là cải tạo kết cấu bố cục, điều này cần có kiến thức vĩ mô bao quát thể gian, thiên địa càn khôn, núi sông suối khe, tinh tú vận hành. Có nhiều thầy phong thủy bịp bợm lòe đời, tự nhận là có thể cải tạo kết cấu phong thủy, thực ra mới chỉ chớm hiểu một vài kỹ thuật nhỏ mà thôi, cải tạo mạch đất đâu có dễ!

Vả lại, cải tạo bố cục phong thủy bao gồm quá nhiều công việc mà người bình thường không thể kham nổi, trừ phi phải là những bậc vương hầu nắm quyền lớn cát cứ một phương mới đủ thực lực để làm lớn đến như vậy.

Cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", quyển chữ "Hóa" chuyên về các thủ đoạn cải tạo phong thủy, trong "Dịch long kinh" 2 có chép : muốn sửa lại hình thế, chỉnh đốn phong thủy, ít nhất cần động đến chín huyệt nhân chính có liên quan nằm quanh địa mạch. Huyệt thứ nhất "chuyển hóa sinh khí làm lá chắn", huyệt thứ hai "dựng đứng đôi tai chạm cửu trùng", huyệt thứ ba "cá hóa râu rồng gom vàng bạc", huyệt thứ tư "cung tường cao ngất đứng chờ che", huyệt thứ năm "ráp thêm xa trời vững minh đường", huyệt thứ sáu "chặn cửa sông suối mà đón châu", huyệt thứ bảy "chèn đá cát quanh cung tả hữu", huyệt thứ tám "rồng xuyên lớp lớp màn là", huyệt thứ chín "chín khúc vòng quanh châu về núi"

Chỉnh sửa lại tinh vị của chín huyệt ở gần mạch chính có thể giữ được phong thủy ở trạng thái khép kín che chở nghiêm ngặt, hình thế và khí mạch của huyệt vị muôn đời không bị phá vỡ. Những câu khẩu quyết này có vẻ cổ xưa khó hiểu, nhưng chỉ cần nghiên cứu "Địa kinh hốt" là sẽ biết. Thực ra chỉ là tùy ở vị trí nhất định sẽ chôn bể cá vàng, trồng cây to, đào giếng... Cái khó là ở chỗ xác định vị trí cho đúng.

Thảm thực vật ở đây quá dày, tạm thời chưa nhận ra các yếu tố kia, chỉ thấy thể hiện rõ nhất là "chín khúc vòng quanh châu về núi".

Trùng cốc quanh co trải rộng, nơi sâu trong kia, hai bên núi đá lởm chởm, so với "thủy long mạch" chạy xuyên qua khe cốc, trong rõ ràng không hài hòa rành rẽ, chủ khách chẳng phân, thật giả khó đoán, lại ngất một nỗi trái khoáy tựa như "khách lẩn lút chủ", chắc là trong "long huân" của thủy long, địa hình sẽ càng thấp, ở dưới đó ắt như ếch ngồi đáy giếng, khí tượng vốn chẳng có ý tôn nghiêm, nhưng lại lẩm điều ti mọn, vì thế người ta mới tìm vị trí then chốt của long mạch này để cải tạo thành một bố cục chín khúc vòng quanh châu về núi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ở những nơi có chín chỗ ngoặt trong sơn cốc, người ta xây cất một thần xã, hoặc đền miếu để tôn thêm tư thế cho "thủy long mạch", khiến mạch lạc được rõ ràng. Nếu xây các kiến trúc như miếu thờ thần núi chẳng hạn thì phải có nhiều kết cấu thổ mộc, nhưng gỗ lại tối kỵ mỗi một đục khoét, nhất định phải dùng mọi cách để xua đuổi chúng. Cho nên tôi đoán rằng tuyến chặn côn trùng này nhằm bảo vệ tòa miếu sơn thần, hơn nữa ít nhất cũng phải có ba tuyến hàng rào như thế, đồng thời bên trong miếu cũng vẫn phải áp dụng cách nào đó phòng chống côn trùng".

Shirley Dương tỏ ra vui mừng : "Nói vậy tức là ký hiệu con cóc ở trán lăng phả và ở tám bản đồ da người tượng trưng cho một nơi thờ thần nào đó. Xem ra lý luận về phong thủy học của anh cũng thật là hữu ích".

Tôi nói với Shirley Dương : "Cá không thể rời nước, đồ đầu tìm rồng không thể rời cuốn 'Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật' được".

Tuyên béo lại tỏ ý coi thường : "Đầy đây, khen được một câu, đã vênh váo lên rồi! Cậu có bản lĩnh, cậu thử nói xem trong địa cung của thành oắt Hiến vương sắp đặt như thế nào, có thứ minh khí bồi táng nào nào?"

Chúng tôi không muốn phí thời gian nữa bèn men theo tuyến chặn côn trùng này đi chéch khỏi con suối

chạy giữa Trùng cốc, đi sâu vào vùng đất đồi diện lùn tìm vị trí đền miếu của "thủy long mạch". Tôi vừa đi vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Phía mé bên của sơn cốc này thế nào cũng có miếu mạo gì đó, chắc chắn không thể nhầm, bởi những cái thứ này này trông có vẻ cổ quái nhưng khi đã biết được một nhẽ thì sẽ hiểu ra muôn nhẽ, chỉ cần nắm vững bí thuật phong thủy ắt sẽ dễ dàng hiểu ra vì sao lại như vậy. Còn chuyện Địa cung trong mộ Hiến vương có cấu trúc ra sao, nếu chưa đến gần thì tôi rất khó nói, tùy tiện đoán bừa lại chẳng đâu vào đâu. Tuy nhiên, từ thời Tần, nước Điền này đã bế quan tỏa cảng đoạn tuyệt giao lưu với văn minh Trung Nguyên, mặc dù về sau cũng phần nào chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán nhưng tôi đoán rằng cấu tạo của mộ Hiến vương chủ yếu vẫn là kế thừa phong cách của thời Tiên- Tần".

Tuyền béo hỏi : " Hồi chúng ta đi Thiểm Tây, thằng cha Răng Vàng kể chuyện lăng Tần Thủy Hoàng, nói là dùng mỡ người để làm nền thấp muôn năm không tắt, có chuyện đó thật không?" Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương nói : " Không phải mỡ người, mà là dùng mỡ của nhân ngư 3 ở biển Đông làm nhiên liệu, vạn năm không tắt, ' bốn cửa cài đặt cung nổ, lấy thông với nhau, kẻ lại gần ắt bị bắn chết'"

Tôi nghe Shirley Dương nói, bật cười : " Đó là đoạn chép trong Sử ký để hù dọa người ta thôi. Trường minh đăng có trong rất nhiều mộ vương công quý tộc, nhưng với những người đi đồ đấu thì nó chỉ là trò cười. Tạm không nói có dùng mỡ nhân ngư làm nhiên liệu hay không, nhưng thấp sáng vạn năm thì cần bao nhiêu nhiên liệu? Khi hầm mộ đã bịt kín thì không khí chẳng thể lưu thông, trường minh đăng dù tiết kiệm nhiên liệu đến mấy cũng phải tắt ngấm vì hết không khí, nếu để không khí lọt vào thì chỉ không đầy trăm năm sau hầm mộ đã mủn ra thành đồng phế thải mất rồi".

Mộ cổ thời Tần- Hán dù giữ được đến tận ngày nay, nhưng trừ những nơi có môi trường đặc biệt ra, kỳ dư đều đã không còn nguyên dạng, giờ không biết mộ Hiến vương nằm sâu trong thung lũng rừng rậm này còn giữ được đến mức độ nào.

Nhờ tìm được vật tham chiếu, tuy rừng cây rất rậm rạp, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi đã phát hiện ra tuyến chặn côn trùng vòng thứ hai, thứ ba. Vì địa điểm nằm trong sơn cốc rất sâu, ít gió mưa, thuốc độc lại chứa nhiều diêm tiêu lưu huỳnh nên mặt đất không cỏ cây nào sống nổi.

Đến đây, địa thế sơn cốc dần thoáng rộng, nở ra như loa kèn, phía trước thấp thoáng sương mù nhẹ, càng đi vào sâu sương mù trắng đục càng dày nặng, nhìn xa hơn về phía trước, chỉ thấy mây mù bao phủ, bên trong cứ như cõi chết, tịnh không thấy một tiếng trùng kêu chim hót hay gió thổi cỏ lay gì cả.

Chúng tôi còn cách vùng chướng khí một quãng nữa nhưng để phòng bất trắc, cũng không thể không đeo mặt nạ phòng độc. Tuyền béo nhìn vùng sương trắng đục phía trước, nói với tôi và Shirley Dương : " Chúng ta đã có thiết bị phòng độc rồi, thì cứ mặc kệ ba bảy hai một đi, xông vào vùng sương mù kia, so với việc tốn sức đứng giữa đám cỏ cây rậm rì này để tìm đền miếu xem ra còn dễ hơn ấy chứ?" Tôi nói với Tuyền béo : " Ngoại trừ đầu óc thiếu một dây thần kinh ra, cậu cũng không có khuyết điểm gì lớn đâu. Cậu có biết vùng chướng khí này rộng đến đâu không, đi vào trong, sương mù lại dày đặc, nếu không mất phương hướng thì tầm nhìn cũng cực ngắn, sẽ đi chậm hàng chục lần so với bình thường. Lỡ đi đến tới mịt vẫn không ra được, cũng không thể tháo mặt nạ phòng độc ra để ăn uống, lúc ấy tiến thoái lưỡng nan phải biết đấy!"

Lúc này chúng tôi đã đi đến chân núi nằm bên trái sơn cốc, cách dòng suối Rắn khá xa, có lẽ đây là khu vực chính giữa của ba tuyến đường chặn côn trùng. Tiếp tục đi nữa, bỗng thấy một lùm cây lúp xúp có hoa ở gần bên hơi động đậy, chúng tôi đều phát hoảng. Không ai đụng đến đám cỏ cây um tùm ấy, cũng không có gió, sao cây lại động đậy? Hay là lại gặp phải cây cối bị trấn trùng thuật gì đó bám vào? Tôi và Tuyền béo đều giương khẩu "máy chữ Chicago", lên quy lát, định bắn quét một chập vào bụi cây ấy. Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương giơ tay phải lên : " Đừng! Đây là cỏ khiêu vũ, bình thường thì ủ rũ nằm im, hễ có người hoặc động vật bước lại gần đánh động, nó sẽ trình diễn vô số tư thế tựa như đang nhảy múa, không có hại gì cho con người đâu".

Cả đám cỏ khiêu vũ rùng rùng cử động như một lũ cỏ ma, từ từ tách ra hai phía, đằng sau lộ ra một quả hồ lô lớn màu đỏ lửa.

Quả hồ lô đỏ này được tạc bằng đá, cao hơn một mét, toàn thân nhẵn bóng, đỏ rực như lửa. Nếu thực nó đã tồn tại ở đây hai nghìn năm, thời gian trôi chảy, bãi bể còn biến thành nương dâu, vậy sao nó vẫn nguyên vẹn như vừa mới chế tác xong.

Chúng tôi thoát nhìn thấy quả hồ lô, thấy đều không khỏi rùng mình, màu sắc của nó không ngờ vẫn tươi tắn như mới, đúng là kỳ lạ thật, đợi khi gạt đám cỏ khiêu vũ kia ra, bước lại gần xem thử mới biết hóa ra là dùng quặng đá son làm nguyên liệu. Quặng đá son này có màu đỏ rực như lửa, bột quặng này nghiền ra chính là thành phần chính của loại thuốc nhuộm đỏ đầu tiên.

Bề mặt quả hồ lô đá cũng được phủ một lớp thuốc chống côn trùng, cho nên dây leo cỏ dại gần kề cũng phải tránh xa nó. Vậy là bao năm qua nó vẫn đứng cô đơn ở cái xó xỉnh khuất nẻo trong sơn cốc này. Tôi không khỏi lấy làm lạ : " Tại sao không phải là tượng con cóc, mà lại là quả hồ lô? Nếu thật sự muốn giải tỏa hình và thế của thủy long mạch và huyết phong thủy thì ở đây nên đắp một đàn tế hoặc kiến trúc như am thờ mới có lý chứ?"

Trên vách núi lởm chởm dựng đứng bên sơn cốc có vô số dây leo buông xuống, cách quả hồ lô ba bước trở ra đều chằng chịt dây leo. Tuyên béo sốt ruột bước lên mấy bước, dùng xẻng công binh phạt bỏ đám dây nhợ chần lồi, ngoảnh lại nói với chúng tôi : " Lại mà xem, có cóc thật đây này!".

Tôi và Shirley Dương nghe tiếng bước lên, thấy bên dưới lớp dây leo che phủ, đối diện với quả hồ lô đá đỏ, quả có miếu thờ sơn thần, lưng tựa vào núi, có lẽ nó được đặt trên trục chính giữa của quả núi ở ngay sau. Miếu có kết cấu xà gỗ theo lối hình cái nôm, chia làm hai nếp, cửa giữa thần điện đã bị dây leo che kín mít, một số mảnh ngói và gỗ đã sập xuống.

Ngói xanh và xà gỗ chạm khắc trên nóc tuy đã hỏng hết, nhưng vì nơi đây là huyết nhãn của thủy long mạch, khả năng tàng phong tụ khí rất cao, nên vẫn giữ được bộ khung cơ bản. Mấy tuyến chặn côn trùng trên vách núi vì thủy thổ biến hóa nên đã mất tác dụng, kết cấu gỗ của miếu thờ do đó đã mục nát nhưng vẫn chưa đổ sập, cũng có thể coi là một kỳ tích được rồi.

Kiến trúc cổ thờ sơn thần nằm ở nơi khuất nẻo của u cốc cô quạnh không bóng người này, diễm nhiên trải qua những tháng năm dài đằng đẵng, là nhờ vào chất gỗ đặc biệt cùng với công nghệ xây cất và cả môi trường đặc biệt rất hiếm khi có mưa trong sơn cốc này nữa.

Có điều, không biết quả hồ lô đá đỏ này đặt trước cửa miếu thần có tác dụng gì? Có lẽ là liên quan đến vị sơn thần. Cổ nhân cho rằng ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đều có thần linh nắm giữ, mỗi ngọn núi mỗi con sông cũng vậy. Nhưng tùy vào phong tục tập quán và môi trường địa lý, bối cảnh văn hóa mà diện mạo của các vị thần cũng không hoàn toàn giống nhau.

Chúng tôi ngược mắt nhìn lên, thấy mặc dù thần điện bị tầng tầng lớp lớp dây leo phủ kín, song tạm thời vẫn chưa có nguy cơ đổ sập. Xung quanh có khá nhiều chim chóc làm tổ ở trên nóc miếu, chứng tỏ chất lượng không khí ở đây an toàn, không phải lo có chương khí độc hại. Chúng tôi bèn tháo mặt nạ phòng độc, gạt đám dây leo trước cửa miếu, cánh cửa lớn đã hư tổn vừa đẩy là sập luôn.

Tôi sải chân bước vào, thấy trong chính điện cũng đã bị thực vật chiếm cứ. Miếu này không lớn, tượng đất bày trên ban thờ đã đổ, đó là một pho tượng Hắc diện thần, sắc mặt vô cảm, hai mắt nhắm nghiền, áo bào trên người cũng tuyền một màu đen. Tuy pho tượng đá đã bị đóng dây leo chằng chịt chen chúc hắt đổ xuống góc tường, nhưng vẫn gây cho người ta một cảm giác lạnh lạnh uy nghiêm.

Hai bên tượng thần có bày hai tượng quỷ cũng nặn bằng đất, mặt xanh nanh nhọn, giống như quỷ dạ xoa, con quỷ bên trái cầm quả hồ lô đỏ như lửa, con bên phải hai tay nâng một con cóc.

Nhìn thấy cảnh tượng này tôi bỗng hiểu ra, phải rồi, thì ra cóc và hồ lô đều thuộc về sơn thần, chỉ chưa biết ngài sơn thần này dùng hai thứ đó để làm cái trò gì thôi.

Tuyền béo nói : " Chắc là dùng hồ lô để đựng rượu, lúc nhậu thì nhắm với thịt cóc. Thằng cha Răng Vàng vẫn thích kiểu này đấy thôi. Khác mỗi chuyện hấn nhắm với đùi ếch".

Thấy nhiều cảnh tượng trong miếu hoang vắng thê lương, mọc đầy cỏ dại, thực dễ khiến người ta động lòng, khó tránh khỏi nhớ lại những ngày tưng bừng tấn công và Tuyền béo phải đem bán cả đồng hồ đeo tay, trong lòng bỗng thấy buồn ngủi, tôi bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Sơn thần là ông thần che chở cho một vùng, đã xây cất miếu thờ thì phải được thụ hưởng khói hương cúng bái, thế mà hiện giờ nơi đây hoang tàn xập xệ thế này, đúng là thịnh suy có số cả. Ngay thần núi mà cũng có lúc gian nan hưởng chi những kẻ bình dân. Cho nên, trần sao âm vậy, cũng có thành có bại như nhau".

Shirley Dương nói với tôi : " Anh nói nhiều lời thế, phải chăng định giờ trò gì? Chẳng lẽ anh định cúng bái ở đây chắc?"

Tôi lắc đầu : " Cúng bái thì miễn đi, nhưng chúng ta có thể nhắc pho tượng lên đặt về vị trí cũ, biểu ngài sơn thần một điều thuốc lá Mỹ để ngài phù hộ cho chuyến này của ta được thuận lợi, không trục trặc gì, sau này nếu có khấm khá sẽ trở lại tu sửa kim thân và cung phụng hương hỏa nữa".

Tuyền béo đứng bên nói : " Theo tôi ấy mà, tin cái này khấn cái nọ, chỉ vô ích thôi. Ông béo đây chẳng tin trời cũng chẳng tin đất gì hết, chỉ tin ở đôi tay mình. Nếu thằng nhãi sơn thần này thiêng thật, thì tại sao ngay thân mình cũng không lo nổi? Tôi nghĩ tốt nhất là cứ để thằng cu nằm đó, có câu 'ăn không nằm rồi'. Thôi đi đi, vào trong xem sao".

Chẳng ai chịu giúp nên đành thôi, đoạn, tôi bước theo Shirley Dương và Tuyền béo vào điện phía sau. Gian hậu điện này được dựng trong lòng núi phía bên trái sơn cốc, nhỏ hơn tiền điện, ở giữa đặt tám bình phong bằng đá biếc, trên có hình vẽ sơn thần, hình dáng tương tự pho tượng ở điện chính nhưng hơi mờ không nhìn ra tướng mạo, hai bên không có sơn quỷ tùy tùng. Tám bình phong đá này dường như không phải do con người chế tác, mà là đường hoa văn tự nhiên hình thành.

Đi vòng qua bình phong, ở tận cùng của điện thờ, có chín bức tượng cóc khổng lồ bằng đá, xếp thành hàng ngang. Tôi vừa nhìn thấy đã có cảm giác trước mắt mình như sáng bừng lên, quả nhiên đã ứng với "chín khúc vòng quanh". Trong mắt người hiểu "Dịch long kinh" loại cơ quan này nhìn cái là biết ngay, nếu không hiểu được tinh túy của bí thuật phong thủy, chỉ hiểu Bát Quái của Kinh Dịch, hẳn rằng đa phần sẽ cho đó là ứng với số của cửu cung, thế thì dù tìm cả đời cũng không thấy con đường bí mật.

Nhìn kỹ đám tượng cóc, tôi thấy có con há miệng có con ngậm miệng, đầu ngoảnh về các hướng khác nhau. Miệng cóc có thể chuyển động, nhờ các rãnh đá để có thể xoay mình bốn phía, kết hợp với môi trên tạo thế há hoặc ngậm, nếu muốn tính xem có thể có bao nhiêu kiểu sắp đặt, e cũng khá là mệt óc, hơn thế nữa loại cơ quan bằng đá này phải lần lượt xoay theo thứ tự từ trái qua phải, nếu làm bừa, liên tục ba lần đều không chuẩn vị trí, toàn bộ chốt lầy sẽ kẹt cứng lại.

Tôi bèn nhờ Tuyền béo hỗ trợ, dựa theo số của "chín khúc vòng quanh", từ trái sang phải, trước hết để cho miệng cóc lần lượt đóng mở, sau đó vận dụng kiến thức từ quyển "Thuần" trong sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", phối hợp với cách tính trong khẩu quyết của "Dịch long kinh", lần lượt sắp đặt từng con cóc đá theo các phương vị tương ứng.

Làm xong hết mọi chuyện, trong điện chưa thấy có phản ứng gì, theo lý thì khẩu quyết "chín khúc vòng quanh châu về núi" này không sai được, tại sao vẫn không thấy cửa bí mật nào mở ra?

Đầu óc Shirley Dương khá nhanh nhạy, bảo thử ra ngoài điện quan sát xem sao. Chúng tôi vội trở ra ngoài tìm, chỉ thấy quả hồ lô đá đỏ đã bị nứt làm hai nửa từ lúc nào không biết, bên trong lộ ra một cái cửa đá.

Cửa đá này hình miệng cóc, vừa dẹt vừa thấp, cũng được làm bằng đá đỏ son, bên trên khắc một số hoa văn đơn giản, hai bên phải trái đều gắn một chiếc vòng to bằng đồng, có thể kéo lên được.

Thì ra cơ quan này được thiết kế tinh vi như vậy, dù có ai đó hiểu rằng chín con cóc kia là mấu chốt để mở cánh cửa bí mật nhưng nếu không biết cách phá giải, cho dù đập phá nổ mìn thế nào đi nữa cũng không thể tìm ra lối vào sắp đặt ở bên ngoài.

Shirley Dương hỏi : " Cửa này thật kỳ quái, sao lại giống miệng cóc nhỉ? Không rõ bên trong có những gì nữa? Liệu có đúng là đường thông thẳng đến mộ chính hay không?"

Tôi nói với Shirley : " Ký hiệu trên trần lằng nhằng không hề sai, có lẽ đây là đường ngầm trong lòng đất, và chắc chắn sẽ thông đến một huyết vị gần thủy long huân nhất, muốn đến minh lâu cũng bái, chắc chỉ có thể đi qua đường này thôi. Còn về tại sao lại dùng con cóc để đánh dấu, thì tôi cũng chưa đoán ra".

Ở Trung Quốc thời xưa, cóc có rất nhiều ý nghĩa tượng trưng. Có một loại tranh Tết vẽ một thằng bé mũm mĩm, tay cầm cần câu treo đồng tiền vàng và một con cóc ba chân để đùa vui, được đặt tên là "Lưu Hải Nhi giỡn cóc vàng". Tục ngữ có câu "cóc ba chân khó tìm" xuất phát từ điển cố này. Nhưng trong phong tục truyền thống ở một số địa phương lại nhấn mạnh vào chất độc trên mình cóc. Tuy nhiên, hai con cóc chúng tôi thấy lúc này đều không có ba chân, da cũng không sần sùi các đốm có độc, rất có thể chỉ là đồ chơi của sơn thần mà thôi.

Tuyền béo vỗ vỗ khẩu "máy chữ Chicago" nói : " Cùng lắm là sẽ gặp mấy con cóc cụ ở dưới đó, có súng này rồi thì sợ gì? Tổ bố lũ cóc đến tôi cũng bắn thủng như tổ ong".

Từ lúc lấy được mấy khẩu súng máy của Mỹ, chúng tôi như có thêm chỗ dựa vững chắc. Tuy vậy tôi vẫn nhắc nhở Tuyền béo : " Mộ Hiến vương bố trí rất nghiêm mật, cánh cửa kín đáo vậy khó mà đảm bảo bên trong không có cạm bẫy gì, chúng ta xuống đây rồi, cứ thế bình đến tướng ngăn, nước lên đến đâu đắp đê đến đâu, không việc gì phải sợ".

Nói rồi chúng tôi cùng bắt tay hành động, lấy thùng buộc vào vòng đồng rồi kéo lên. Cửa đá "rầm" một tiếng rồi mở ra, phía trong là một lối đi hẹp. Tôi lấy súng bắn pháo hiệu ngấm vào chỗ tối ở sâu bên trong, quả pháo sáng lóe lên rạch xuyên qua bóng tối, ánh sáng trắng mờ mờ chiếu vào sâu trong hang động, chúng tôi nhìn thấy có vô số xương trắng và ngà voi rất to, thì ra đây là một cái khe tuấn táng quy mô lớn. -----

1 Huyết nhãn: huyết. Tinh vi: vị trí tượng trưng các ngôi sao.

2 Nguyên chú: dịch, là chuyển đổi vậy.

3 Nhân ngư, tên khoa học Dugon, cũng gọi là hải báo

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 19: KHU RỪNG HÓA THẠCH

Q.3 - Chương 19: KHU RỪNG HÓA THẠCH

Đường hầm được pháo hiệu chiếu sáng trưng, có thể thấy hai bên trái phải có hai cửa hang, ở hai vị trí không đối xứng nhau. Hai bên lối đi chính chất đầy xương trắng nhớn, chỉ có thể nhận ra những chiếc ngà voi lớn, đầu nhọn cong cong như cánh cung. Ở tận cùng phạm vi chiếu sáng của pháo hiệu, còn có thể thấy sóng nước loang loáng có lẽ đó là nhánh nước ngầm của sông Rắn.

Dù ở con đường hầm này mười phần chắc có tới tám chín phần bố trí cạm bẫy nhưng so với việc đi qua vùng chướng khí mênh mông vô tận, thì mạo hiểm đi theo lối này tiến vào mộ Hiến Vương vẫn khả thi hơn. Mà cả ba chúng tôi đều nhanh chân nhanh tay, chứ không như hồi trước đi sa mạc Tân Cương dẫn theo một đám trí thức, khi phải hành động lại thành ra vương vãi khó chịu. Truyện "Ma Thối Đèn " Vậy là chúng tôi ở bên ngoài đường hầm chuẩn bị sơ qua, xem lại trang thiết bị, vì không có bè gỗ, nếu gặp sông ngầm thì phải bơi qua, cho nên tất cả những thứ không cần thiết đều bỏ lại trong miếu sơn

thần này.

Trước tiên phải mặc bộ quần áo mặc da cá mập, buộc miếng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối, chỉnh đèn gắn trên mũ bảo hiểm sang bên, thay pin mới, trên mũ còn trang bị thêm kính lặn, bình dưỡng khí cỡ nhỏ loại nạp lại được đeo sau lưng, mỗi chúng tôi đem theo một túi chống thấm, chia nhau đựng thuốc cấp cứu, pin dự phòng, cây pháo sáng, mặt nạ phòng độc, đèn huỳnh quang, nến vật kị tà, đèn pin mắt sói... Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo mặc bộ quần áo lặn bó sát người, xem chừng không ổn mấy, nên định thôi. Tôi bèn nói: "Cậu không mặc cũng được, dầu sao người béo lắm mỡ, sợ gì lạnh"

Shirley Dương nói: " Không mặc không được ấy chứ! Anh không nhớ nước sông trong núi Già Long lạnh thế nào à? Ngâm mình trong nước lâu, dễ hạ thân nhiệt lắm. Dù chạt một chút cũng phải cố mặc đi, nếu không thì cứ ở lại đây chờ chúng tôi, không cho anh đi nữa"

Tuyền béo nhớ lại cảnh tượng lúc Shirley Dương bị rơi ra khỏi bè, khi bơi trở lại thấy môi tím ngắt. Quanh nơi này tuy ẩm ướt oi bức, nhưng nước ngầm vẫn lạnh giá khác thường, không thể đùa được, và lại lúc này đã sắp tìm đến mộ Hiến Vương với vô số đồ tùy táng, đời nào cậu ta chịu ngồi chờ ở đây, thế là cậu ta cố hít hơi hóp bụng mà mặc bộ áo lặn kia vào, mặc xong rồi vẫn ca cẩm: " Bớ khi, giày chạt dừng ngắn, có mặc vào mới biết được"

Khi đã chuẩn bị xong đầu đuôi, vàng ô đã gác mé tây, chim choc bay về tổ, nhờ ánh hoàng hôn, ba chúng tôi bước xuống con đường ngầm dưới lòng đất.

Shirley Dương cầm ô Kim Cang, giơ đèn pin mắt sói, đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo đi sau, cùng khiêng một lô trang thiết bị xếp trong túi chống thấm, men theo con đường hơi dốc từ từ bước xuống.

Đoạn đường ngầm ở ngay cửa vào rõ ràng là do con người tạo ra, những tảng đá xanh khá lớn được xếp ngay ngắn ở hai bên, kệ đá gán sơn đỏ, lối đi lát gạch vuông vức phẳng phiu, rất có vẻ là một lối đi vào cổ mộ.

Hai bên thông đạo có nhiều xương voi được xếp ngay ngắn có trật tự, là những bộ xương hoàn chỉnh, rõ ràng là người ta đã giết voi ở bên ngoài rồi khiêng vào đây. Tuấn táng cả bộ xương voi hoặc ngà voi là cầu mong điều lành, bởi chữ tượng(voi) như đồng âm với chữ tường (may mắn). Từ thời Thương Chu, người ta đã tùy táng xương voi ngà voi, khai quật di chỉ Ân Khur từng thấy có rất nhiều ngà voi.

Những đám xương trắng này được chôn nửa vùi, ấy là có chủ đích, không chôn hết như ở những hố tuấn táng thường gặp. Chứng tỏ nhân vật này mong đắc đạo thành tiên, đã không mấy bận tâm mọi sự thế tục, cố ý chôn nong các đồ tùy táng, thể hiện rằng chúng sẽ theo mình lên trời.

Tôi thử đếm, thấy riêng ở khu vực này có tới 64 bộ xương voi hoàn chỉnh, còn ngà voi thì nhiều vô kể. Rải rác còn có một số bộ xương động vật nhỏ nữa, nhưng trải qua bao thời đại chúng đã mục nát tới mức không còn nhận ra là những con vật gì. Shirley Dương đoán rằng có thể là xương chó săn, ngựa và nô lệ.

Một lần nữa chúng tôi lại hiểu thêm về quy mô rộng lớn của mộ Hiến Vương cùng sự xa xỉ của những thứ bồi táng. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: " Mộ vua nước Điền, một tiểu quốc ở biên thùy phía nam mà đã phô trương thế này, vài chục vạn dân lành khổ khổ bị treo lên chỉ vì một người, để rồi ông ta được lên trời thành tiên, giữ được giang sơn ngàn vạn năm, chẳng qua chỉ là một giấc kê vàng, những thứ này nằm trong rừng sâu rồi cũng mục nát theo năm tháng mà thôi. Những ngôi mộ cổ xây bằng xương máu của dân, quả là viên vòng hoang đường, thấy bao nhiêu đào bấy nhiêu là phải"

Shirley Dương nói: " Tôi cũng không ngờ chỉ riêng nơi tuấn táng của mộ Hiến Vương đã rộng lớn chừng này!" Vừa nói cô nàng vừa bước đến chỗ ngã ba của những thông đạo giao nhau hình lấy làm lạ hỏi: " Những thứ này để làm gì nhỉ?"

Tôi và Tuyền béo lấy đèn pin mắt soi rọi vào chỗ ngoặt, thấy bên trong không có lối đi chỉ có một cái hốc lõm vào vách đá sâu đến vài trăm mét, có vài đoạn sào gỗ rơi rải rác, hình như chúng có thể nối vào làm một. Tôi cũng thấy lạ, đưa tay định nhặt lên xem, nào ngờ vừa đụng vào đã tan thành bùn. Vì dưới này có nước ngầm, lại trải qua hai ngàn năm tuổi, vừa đụng vào là mủn ra ngay. Cái hốc lõm vào vách đá trên thông đạo này hình như chuyên dùng để cất các cây sào dài, chẳng lẽ dùng để đo mực nước? Ba chúng tôi chịu không hiểu tác dụng thật của nó là gì. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đi đến chỗ tận cùng của thông đạo, nơi này đã cách mặt đất vài chục mét, kể từ đây không phải là đường hầm do con người đào mà là sơn động thiên nhiên, không có lối đi, muốn đi tiếp thì phải xuống nước mà bơi qua.

Bên dòng nước có vài con thuyền cỏ, bằng gỗ. Có thể những người đến minh đường để cúng tế mộ vua phải đi bằng thuyền. Nhưng chúng có từ niên đại xa xưa, nay đã mục nát chỉ còn dáng dấp của con thuyền thôi chứ không thể dùng được nữa.

Chúng tôi gỡ cái túi khí buộc trên chiếc ba lô to ra, bơm cho nó căng đầy, đặt nổi trên mặt nước, rồi đặt súng máy và các thứ vũ khí lên trên cùng, nếu cần dùng sẽ lấy được ngay. Chúng tôi tắt đèn pin mắt soi, bật đèn rọi chiến thuật gắn trên mũ, sau đó xuống nước, bám theo túi khí trên ba lô, lội nước bước đi.

Lội được vài chục bước, hai chân đã không chạm đáy được nữa, nước ngầm lạnh buốt mỗi lúc một sâu dần, tôi nhìn la bàn, thấy hướng nước chảy vừa khéo song song với trùng cốc.

Trong dòng nước có rất nhiều trụ đá thiên nhiên khá to lại rẽ ra trăm ngàn nhánh nhỏ tựa như san hô ở đáy biển, vì trong này quá tối nên không thể nhìn rõ chúng đã hình thành ra sao.

Nóc hang thấp khá gần mạch nước, gây cảm giác rất bức bối, tôi ngẩng lên nhìn, thấy trên đó có rất nhiều sợi dây khá to buông rủ, có một số đâm cả xuống nước, tạo thành một cái vòm hang bám đầy thực vật thật hiếm thấy.

Địa hình mỗi thấp dần, khoảng cách giữa mực nước và nóc hang cũng xa dần, chúng tôi hít thở dễ chịu hơn lúc nãy đáng kể, nhưng những thực vật trên nóc hang và những trụ đá san hô kì quái dưới nước thì lại càng dày đặc hơn. Dưới nước có cá, thỉnh thoảng chúng húc vào chúng tôi rồi lại bơi ra xa ngay. Tôi lấy làm mừng vì chúng không phải cá ăn thịt người.

Để xác định lại phương hướng, Shirley Dương bảo Tuyền béo lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra bắn thêm một quả pháo sáng nữa về phía trước, Tuyền béo đếm số pháo sáng còn lại, nói: "Còn tám quả nữa thôi, lần này đem quá ít, dùng tiết kiệm thôi nhá". Nói rồi nạp đạn, điều chỉnh tầm bắn và nổ súng. Quả pháo hiệu vạch một đường cung sáng lòe, rồi mắc trên đám dây nhợ thực vật đan vào nhau trên nóc hang, trong nháy mắt, toàn bộ sơn động sáng trắng, một cảnh quan thiên nhiên hiếm thấy và đáng sợ hiện ra trước mắt chúng tôi.

Thì ra những trụ đá tựa như san hô ấy là hóa thạch của cây cối thời viễn cổ.

Hóa thạch là các di vật cổ đại nằm sâu trong cá tầng đất, bị bùn đất chôn vùi hàng chục vạn năm mà hình thành, thường gặp nhất là các hóa thạch động vật, vì xương và răng động vật có tương đối ít các chất hữu cơ, nhiều chất vô cơ, khi bị đất cát vùi lấp sẽ chậm mục nát, nước ngầm thấm qua các khe đất cát từ từ thấm qua chúng, các khoáng vật dư thừa sẽ lắng đọng, hình thành các tinh thể trước khi xương bị mủn nát hoàn toàn, nếu những tinh thể khoáng vật này có thể thay thế triệt để các chất hữu cơ thì sẽ hình thành hóa thạch.

Tuy nhiên hóa thạch thực vật thuộc loại khá hiếm thấy, vì thực vật bị mục nát nhanh hơn xương động vật rất nhiều. Shirley Dương hào hứng nói: "Vài triệu năm về trước núi Già Long có thể là một quả núi lửa lớn vẫn đang hoạt động, trong lần phun cuối cùng tựa như ngày tận thế của nó, quanh đây hẳn có vô số dòng lũ đất đá, nham thạch đổ xuống nhấn chìm rừng cây bên dưới núi cây cối bị nhiệt độ cao đốt

cháy thành than, ngay sau đó lại bị lũ đất đá phủ lên, còn nhiệt độ lại tức thì hạ xuống" Trải hàng trăm triệu năm đằng đẵng, vỏ trái đất lõm xuống, những mạch nước ngầm không ngừng xói qua, rừng cây bị vùi lấp ngàn năm trong lòng đất lại lộ ra. Tôi không thấy những cây đá này có gì lạ, năm xưa tôi đã từng đào thấy ở núi Côn Luân, nhưng để ý gần đây Shirley Dương có vẻ lo âu, sắc mặt luôn đầy nét ưu tư hiếm khi thấy vui, bèn nói với cô: " Từ khi đến Vân Nam tuy gặp không ít trở ngại nhưng cũng đã được du ngoạn núi sông, nhìn thấy những thứ mà người bình thường suốt đời không bao giờ thấy, chuyến đi này không uổng nhỉ, thu hoạch cũng khá đấy chứ".

Tuyền béo nói xen vào: " Chỉ thấy đất đá vớ vẩn thì chưa thỏa, phải kiếm được vài món đồ tùy táng thật sự đem về, khiến cho hội Răng Vàng ở Phan Gia Viên trở mắt ra, sau đó rời Phan Gia Viên, hành quân đến Lưu Ly Xưởng, lúc đó mới tạm coi là viên mãn".

Tôi vừa định nói thì quả pháo hiệu treo lơ lửng phía trước cuối cùng cũng đã cạn nhiên liệu mà tắt dần, trong hang động lại tối đen như mực, chỉ le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi. Tôi cảm thấy như cả bọn đang trôi bồng bềnh trên đại dương tăm tối. Một nỗi cô đơn bức bối bất chợt kéo đến lan tỏa khắp hệ thần kinh.

Tôi lấy làm lạ khi có cảm giác này. Trong quá trình khung cảnh từ sáng sủa chuyển sang tối đen, hình như tôi bị một dòng điện yếu truyền vào cơ thể, sau đó có một cảm giác hẫng hụt rất khó hiểu, tâm trạng bỗng lu xiu. Tôi nhìn sang Shirley Dương và Tuyền béo, hình như họ cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tại sao lại phát sinh sự biến đổi rất vi tế này, nó dự báo điều gì, tại sao bỗng nhiên chúng tôi lại thấy hoảng sợ?

Lúc này quả pháo sáng ở phía trên đã tắt ngúm, chúng tôi nhận ra rằng, cùng lúc tia sáng cuối cùng của quả pháo sáng tắt hẳn, thì ở dưới nước tối đen từ từ xuất hiện một bóng người mỏng manh trắng trắng, tuy trong hang đang rất tối, nhưng cái bong trắng ấy mỗi lúc một hiện rõ. Hình như đó là một thi thể phụ nữ toàn thân mặc đồ trắng, tôi chớp chớp trên mặt nước. Cái xác càng lúc càng gần chúng tôi, khuôn mặt lạnh như băng sương mỗi lúc một rõ nét. Tim tôi bắt đầu đập gấp, nỗi sợ hãi như bị bóng đè không ngừng dâng lên

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 20: CÁI XÁC CHẾT TRÔI

Q.3 - Chương 20: CÁI XÁC CHẾT TRÔI

Xung quanh cái xác người đàn bà bao bọc một quang sáng màu xanh lam, thứ ánh sáng không có nhiệt độ, tượng trưng cho sự chết chóc và lạnh lẽo, nhìn vào là thấy lạnh buốt đến thấu xương. Không rõ tại sao cái xác này hay là con ma nữ này bỗng nhiên từ đáy nước nổi lên.

Tôi cố kiềm chế để tìm đập chậm lại, nhưng nỗi sợ hãi rất khó hiểu vẫn cứ tràn ngập trong lòng không thể xua tan. Tôi thầm nghĩ : " Không có chuyện thì đã không đến, đã đến hẳn là không có gì hay ho. Chúng ta phải ra tay trước thì hơn". Tôi bèn thò tay cầm chiếc móng lừa đen, định chờ khi cái xác ấy trôi đến sát gần thì nhét chiếc móng lừa vào miệng nó rồi tính sau, nếu không phải xác chết mà là linh hồn thì sẽ dùng gạo nếp nhuộm chu sa để xử lý.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng cầm khí giới lặng lẽ quan sát cái xác vừa nổi lên từ đáy nước. Nào ngờ cái xác phụ nữ đập dòn vừa mới nổi lên từ chỗ chênh chếch với vị trí của chúng tôi bỗng nhiên biến mất trong làn nước đen kịt, sau chớp mắt chỉ nhìn thấy mặt nước toàn một màu đen như mực. Quang sáng màu lam u ám bao bọc cái xác cũng biến mất trong bóng tối vô hình, hệt như quả

pháo sáng vừa tắt ngúm.

Ba chúng tôi cùng nhìn nhau, không biết rốt cuộc có chuyện gì? Yêu ma hay quỷ quái gì cũng được, giá mà nó xông đến để hai bên tử chiến một phen, còn hơn là nó lặng lẽ xuất hiện rồi lại lặng lẽ biến mất. Nước sâu không thể dò, chúng tôi dường như đang bơi trong một cái vực tối đen không đáy. Tuyền béo bắt giác đâm lo : " Cậu nói xem, có phải cái xác phụ nữ ấy là xác chết trôi mà người ta vẫn nói không?"

Tôi lắc đầu : " Ai mà biết được nó là xác chết trôi hay là ma nước, song nhiều khả năng là ma nước, xác chết thì đâu phát ra ánh sáng lạnh xanh lét như thế, nhưng mà tôi cũng chưa bao giờ nghe nói dưới nước lại có lửa ma trôi cả". Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi và Tuyền béo xưa nay gan to hơn trời, tuy nhiên chúng tôi lại sợ độc một thứ, ấy là vì ngày trước đã xảy ra một chuyện để lại ấn tượng quá sâu đậm.

Tầm tuổi mười sáu mười bảy là giai đoạn quan trọng hình thành thế giới quan và giá trị quan của một con người, những chuyện xảy ra trong thời kỳ ấy thường ảnh hưởng đến cả cuộc đời người ta.

Ngày trước mỗi khi mùa hè đến, lũ trẻ con đều thích ra sông hoặc ao hồ bơi lội, còn người lớn thì lo cho sự an toàn của chúng, nên thường dọa rằng dưới sông có ma nước hay bắt người đền mạng, giờ vượt ra tóm chân những đứa xuống nước bơi lội, ai bị tóm thì đừng hòng thoát dù khỏe đến mấy, chết đuối là cái chắc. Tôi và Tuyền béo hồi nhỏ tuyệt đối không tin, vì từ hồi lớp một chúng tôi đã biết đây là cớ ở dưới nước mắc vào chân người, chứ không có bàn tay ma quỷ gì hết.

Về sau, tuổi chừng mười sáu mười bảy chúng tôi làm Hồng vệ binh, ngày nào cũng vào hùa với nhau đi đánh đồ lũ đồng cô bóng cậu, hô thần gọi quỷ. Có một buổi tối vào dịp oi bức nhất trong năm, trời nóng như đổ lửa, chúng tôi quây phá đã mệt rồi, đang đi qua một cái bể cỡ nhỏ dự trữ nước đã bỏ hoang, dưới đáy lầy không ít bùn đất nhưng nước phía trên có hệ thống tuần hoàn nên vẫn tạm coi là sạch. Nước rất sâu, không dễ mà đứng tới đáy được, có mấy đứa thấy người nóng quá không chịu nổi nên định nhảy xuống bơi cho sảng khoái, đám còn lại thì vẫn do dự.

Đúng vào lúc ấy có một bà cụ mặc áo dài trắng đi đến, bảo chúng tôi rằng : " Xuống bơi đi! Nước là chốn mát mẻ, dưới nước là một thế giới khác, cháu tôi ngày nào cũng ra đây bơi đây".

Nghe nói có người ngày nào cũng ra đây bơi lội, chúng tôi cho rằng chẳng có gì nguy hiểm, bèn nhảy cả xuống nước, lúc lên bờ thì bà cụ áo trắng ấy đã đi từ bao giờ chẳng rõ.

Có một thằng cùng đi với chúng tôi nói là chẳng thấy anh trai nó đâu nữa, nhưng anh trai nó là ai, chúng tôi cũng không rõ lắm. Cả đám chúng tôi chỉ có vài người quen biết nhau, còn đâu tất cả đều là các chiến hữu cách mạng, cũng tức là đám đông hay đi đánh lộn, đến với nhau một cách tự phát, người thì tương đối đông, bảo là ai thì chẳng ai biết là ai cả. Chúng tôi bèn hỏi xem anh trai nó hình dáng ra sao, mặc quần áo gì...

Nhưng thằng bé ấy còn ít tuổi, nói chán chê vẫn không nói rõ được, nên chúng tôi không coi là chuyện có thật, và cho rằng không hề có người như thế, hoặc có lẽ ý chí cách mạng của thằng ấy không kiên định, bơi nửa chừng đã trồn lên bờ về nhà ăn cơm rồi cũng nên. Thế là đành giải tán, ai về nhà nấy.

Nào ngờ hai hôm sau chúng tôi lại đi qua cái bể ấy, thấy rất đông người đang tháo nước. Thì ra thằng bé hôm nọ đã về nhà kể chuyện anh nó đi bơi mất tích, bố nó là lãnh đạo quản lý hậu cần của quân khu, liền đem người về tìm con trai. Tôi và Tuyền béo tính đều hay tò mò, hể ở đâu có chuyện lạ là chúng tôi chẳng ngại vất vả rủ nhau đến xem ngay, lần này đã gặp được rồi thì chúng tôi đâu thể bỏ qua.

Kết quả là, sau khi tháo hết nước ở bể thì thấy một thi thể trạc tuổi chúng tôi, đã trương phình trắng nhợt. Cái xác bị rất nhiều búi cỏ nước quấn chặt ở đáy bể, mọi người đều lấy làm lạ ở đâu ra lắm cỏ nước đến thế?

Bể chứa nước thì không thể có cỏ nước, mọi người bèn vớt lên vớt đi, nhưng trong đám cỏ ấy lại có một bộ xương trắng, mà chính bộ xương người không còn da thịt nằm dưới đáy nước đã ngoắc vào mắt

cá chân anh chàng Hồng vệ binh kia cho nên anh ta mới bị chết đuối dưới đáy bể. Hồi đó không ai dám tin rằng trên đời này có ma, mà dẫu có tin cũng không dám nói ra, cho nên chỉ quy kết là do ngẫu nhiên mà thôi. Chắc chắn là anh chàng ấy trong khi bơi đã lỡ thụt chân vào đám cỏ nước, lại chạm đúng vào bộ xương người chết đuối từ lâu nằm dưới đó, khi giãy đạp thì chân bị mắc kẹt không thoát lên được. Còn bà cụ mặc áo trắng dờ dảnh chúng tôi xuống tắm, bị coi là phần tử đặc vụ của địch. Sự kiện này thời đó đồn đại rộng khắp vùng, có rất nhiều phiên bản. Tôi và Tuyền béo là hai trong số ít người mắt thấy tai nghe, cái thi thể bị ngâm nước nhão nhoét ấy đã khiến tôi ghê cổ suốt ba tháng liền ăn ngủ không ngon.

Lần này bỗng nhìn thấy cái xác phụ nữ từ đáy nước nổi lên, rồi lại biến đi như ma như quỷ, tôi sợ hãi không biết nói sao. Tuy nhiên chúng tôi đều biết rằng cái xác ấy bỗng mất tích dưới nước, chẳng qua vì chúng tôi không thể nhìn thấy gì nữa, cái xác quái dị ấy vẫn tồn tại dưới vùng nước sâu lạnh lẽo, trước sau gì nó cũng lại xuất hiện, lúc đó xảy ra chuyện gì thì có ma mới biết được?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy bất ổn, nhất định phải mau chóng bơi ra khỏi vùng nước tối om âm u này, bèn ra sức mà quạt tay, bơi về phía trước.

Bơi theo dòng nước chảy chậm chậm, xuyên qua khu rừng hóa thạch rộng lớn, cuối cùng chúng tôi phát hiện thấy một cửa hang hình tròn, đường kính chỉ vừa đủ một người lọt qua, phía bên kia lại là một sơn động khác.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Hết hang này lại đến hang khác, không rõ còn cách mộ Hiến vương bao xa, chúng ta đã vào đến đây rồi thì phải liều đi đến cùng, ra đến nơi hẵng nghỉ ngơi sau".

Shirley Dương gật đầu, nói : " Xét mạch núi trải dài ở khu vực sông Lan Thương và sông Nộ Giang, có thể đoán chiều sâu của Trùng cốc không thể vượt quá ba bốn chục dặm Anh, tôi ách chừng chúng ta đã đi quá hai phần ba chặng đường, còn cách đó không xa nữa đâu".

Vách đá bên trong cửa hang nhẵn nhụi trơn bóng, chiếu đèn vào thấy ánh đỏ hắt ra lấp loáng, cả cái hang có hình loa kèn, càng đi lên càng loe ra, cũng thấy có rất nhiều dây leo buông thõng xuống lơ lửng trên đầu. Rừng hóa thạch cũng dày đặc hơn, hình thù càng kỳ quái hơn. Tất cả đều đan xen hỗn tạp khiến địa hình trong hang hết sức phức tạp.

Tôi và Tuyền béo thắt chặt lại túi khí và ba lô leo núi, chuẩn bị nhanh chóng ra khỏi khu vực này. Không khí ở đây dường như kém lưu thông so với cái hang trước đó, vừa ẩm ướt lại vừa nóng ngột, muỗi cũng bắt đầu nhiều hơn, hít thở có phần chật vật hơn.

Trong hang đá ngầm dưới đất có nhiều loại thực vật rậm rạp, nước từ khe cốc thấm vào rễ và các dây nhợ rồi rỏ xuống, khiến cả khu rừng hóa thạch như đang có mưa. Hang động khum khum hình vòng cung nên tiếng nước rỏ xuống nghe rất xa xăm, giống tiếng gõ mõ của nhà sư trong chùa, khiến cho hang động vốn dĩ vắng lặng tịch mịch càng tăng thêm nét thần bí.

Chúng tôi chỉ còn cách chịu đựng sự ướt át ngột ngạt của hang động, tiếp tục đi thêm vài trăm mét, chậm chậm tiến lên. Hang động tối đen như mực, mặt nước bị những cây hóa thạch lớn chia cắt đủ mọi bề tạo nên vô số xoáy nước và dòng chảy rối loạn. Không thể lần theo dòng chảy mà phán đoán phương hướng, hễ ngờ ngợ đi chệch hướng, chúng tôi lại dùng la bàn để chỉnh lại.

Mặt nước phía trước có rất nhiều cỏ nước trôi nổi cản trở bước đi, chúng tôi dùng xẻng công binh gạt chúng sang hai bên. Đặc biệt có nhiều muỗi sinh trưởng trên những đám bèo và cỏ nước, không ngớt tấp vào mặt chúng tôi.

Đúng lúc chúng tôi đang cực kỳ ngán ngẫm thì bỗng nghe thấy một loạt tiếng côn trùng vỗ cánh rào rào ở phía trước. Như một phản ứng tự nhiên, tôi rút luôn khẩu súng máy đang đặt trong túi chống thấm ra. Tuyền béo bắn ngay pháo sáng. Chúng tôi nhìn thấy ở những đám dây nhợ thực vật đang rủ xuống dày đặc phía trước có vô vàn những con gì đó màu đen, trông tựa như chuồn chuồn nhưng không có mắt, bay lượn vòng quanh những đám thực vật cứ như mây đen đang ùn ùn di chuyển.

Chưa ai nhìn thấy loài côn trùng này bao giờ. Có lẽ chúng chỉ tồn tại trong môi trường đặc biệt ẩm ướt dưới lòng đất. Côn trùng là quần thể lớn nhất trên thế giới, đến nay vẫn còn khoảng trên một phần ba số loài côn trùng chưa được con người biết đến.

Đám côn trùng trông như chuồn chuồn đen hình như không biết tân công người, nhưng bầy đàn khổng lồ này vẫn khiến người ta phải sởn tóc gáy.

Tôi vẫn cảm thấy không ổn, hình như trong bầu không khí ngột ngạt đang tiềm ẩn một mối nguy hiểm, lòng xao động không yên, bèn hỏi Shirley Dương chúng là loài côn trùng gì.

Shirley Dương nói : " Hình như tôi đã từng nhìn thấy ở đâu đó, tại những nơi ẩm thấp và nóng mới có ấu trùng của loài muỗi mắt trông tựa tựa thế này, nhưng loài muỗi ấy to nhất cũng chỉ bằng cái móng tay, còn loại côn trùng này thì to bằng con chuồn chuồn ngô ..."

Shirley Dương đang nói bỗng ngừng bật, vì chúng tôi trông thấy một con nhện nước to bằng nắm tay đang tiến tới gần. Nhện nước thường rất nhỏ, nên mới có thể bò trên mặt nước mà không bị chìm, sao con nhện này lại to thế?

Trông thấy con nhện to đùng này, cả ba chúng tôi đều kinh hãi rùng mình, chưa kịp nghĩ gì thêm thì lại thấy hai con nhện nước cũng to như thế đang từ phía trước bơi đến, rồi bò lên một cành cây hóa thạch chìa ngang trên mặt nước.

Tuyền béo kinh ngạc nói : " Sao các loại côn trùng ở đây cứ to dần lên thế nhỉ? Bên ngoài đâu có con nào bự như thế này?"

Tôi chợt nghĩ ra một điều, bèn nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Hai người có nhận ra rằng, trong sơn động này, vách đá nhẵn bóng khác thường, có hình vòng cung rất rộng, lại có màu đỏ rất giống với màu quả hồ lô ở chỗ miếu sơn thần không? Hay là chúng ta đã rơi vào trong lòng quả hồ lô..."

Shirley Dương nhìn quanh bốn bề, lại nhìn các thực vật và côn trùng ở gần, rồi nói với tôi và Tuyền béo : " Có một vấn đề này cần làm rõ: côn trùng và cây hóa thạch trong hang này cứ to dần lên hay là tại chúng ta đang dần nhỏ lại?"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 21: HANG KHÁC ĐÁY

Q.3 - Chương 21: HANG KHÁC ĐÁY

Tôi hỏi Shirley Dương : " Ba chúng ta nhỏ lại? Sao cô lại nói thế?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói với tôi : " Ta có thể tìm vật gì đó để tham chiếu ở quanh đây, bao gồm thực vật và côn trùng, còn có cả hóa thạch cổ thụ đều to khác thường, cho nên tôi mới nghĩ liệu sơn động hình hồ lô này có điều gì ảo diệu khiến con người bước vào đây dần biến thành nhỏ lại hay không".

Điều này nghe thật quá ư quái dị, tạm thời khó mà xác định được. Tôi nói với Shirley Dương : " Giả sử con người có thể nhỏ lại, chẳng lẽ đến cả quần áo cũng nhỏ lại à? Theo tôi, vì môi trường ở đây đặc biệt nên toàn bộ hệ thống sinh thái cũng to hơn hẳn bên ngoài".

Tuy nói thế nhưng tôi quả thật không có chút căn cứ gì, cái sơn động này thật sự rất giống quả hồ lô đỏ ở điện thờ sơn thần, miệng nhỏ bụng phình to, lượn cong như hình loa kèn, đi vào sâu thì dần dần rộng ra. Cũng không thấy dấu vết của bàn tay con người tạo nên, mà hình thành một cách tự nhiên, rất có thể nó còn cổ xưa hơn cả mộ Hiến vương. Có khả năng dân địa phương coi sơn động hình hồ lô này là thánh địa nên mới thờ quả hồ lô tạc bằng đá ở điện sơn thần. Còn về sơn động này có chỗ dị thường gì không, quả thật khó nói. Giờ trước mắt chúng tôi tối om om, chỉ có thể nhìn xa chừng hai chục mét, rất khó nhận ra những biến đổi của môi trường ở chỗ xa hơn.

Tất cả mọi vật xung quanh đều to hơn bình thường rất nhiều, nhất là các cây hóa thạch, to đến phát sợ, cây nào cũng như đang nhe nanh nhe vuốt lên khỏi mặt nước, đan vào những dây leo buông rủ, trông cứ như những móng vuốt kỳ quái của một con rồng nghìn tuổi.

Tôi nghĩ cần phải tìm một số vật tham chiếu để chắc chắn thân thể chúng tôi không bị nhỏ đi vì đi vào sơn động hồ lô này, nếu không phải vậy thì mới đi tiếp, ngược lại thì nên trở ra theo lối cũ rồi tính sau.

Cách cụ thể lúc này là lặn xuống, lấy cổ dưới nước làm vật tham chiếu, loài tảo có đặc tính độc đáo là không vì môi trường thay đổi mà thay đổi kích thước.

Nhớ đến cái xác phụ nữ bất chợt nổi lên rồi lại bất chợt biến mất như ma quỷ, tôi vẫn thấy hơi kinh hãi, nhưng vẫn đành thắt dây an toàn vào túi khí, dặn Tuyền béo và Shirley Dương cứ tạm dừng lại đừng bơi vội, chờ tôi lặn xuống nước xem sao đã.

Tôi kéo kính lặn trên mũi xuống, liềm lặn xuống đáy nước tối đen. Đèn gắn trên mũ leo núi có thể chiếu sáng mười lăm mét trong nước. Nhưng nước ở dưới này có quá nhiều tạp chất, các loài sinh vật phù du, vi sinh vật và tảo, thành ra tôi chỉ nhìn thấy ở cự ly tối thiểu, không đến năm mét.

Nước rất sâu, không thấy đáy, tôi nghĩ giờ vẫn chưa đến lúc dùng bình oxy, nên chỉ dựa vào khả năng bơi lội, hít thật sâu rồi lặn xuống. Nhìn qua kính, thế giới dưới nước càng mờ hồ, tôi lơ mơ thấy một vật thể to đen trôi ở dưới đáy nước, cỡ bằng bánh xe ô tô, không rõ là động vật hay là búi cỏ.

Truyện "Ma Thổi Đèn "

Vật thể đen đen ấy tiến về phía tôi mỗi lúc một gần, tôi cố nhận diện xem là cái gì, cá thì không có hình thù này, có lẽ là một loài động vật thủy sinh nào đó. Chẳng lẽ là cỏ nước cụm lại với nhau thành một búi? Nếu là cỏ nước mà đến thế này thì chúng tôi rắc rối to mất rồi.

Nghĩ đến đây, tôi bèn đưa tay về phía cái khối đen đen ấy định vơ một nắm để nhìn kỹ xem có phải là cỏ hay không, nào ngờ tay vừa đưa ra thì nó bỗng nhao về phía trước rồi rẽ ngoặt vọt lên phía trên, dừng lại ở vị trí cách mặt nước chừng hai mét, nằm im ở đó.

Lúc này tôi đã nhìn rất rõ đó không phải là búi cỏ nước. Vật ấy khi co cụm lại thì tròn thu lu, khi bơi thò ra hai chân trước hai chân sau cong cong, mình có khá nhiều cỏ bám vào, hóa ra là một con cóc tíia khổng lồ. Và hình như quanh đây không chỉ có nó, mà còn khá nhiều con khác đang tụ tập ở nơi cách mặt nước độ một mét. Nước lại tối đen nên rất khó nhìn ra có bao nhiêu con cóc, cũng không biết còn có của nợ nào to hơn nữa không.

Tại sao lại có giống cóc to như thế này? Tôi nhất thời hoảng hốt, suýt nữa thì sặc nước, cảm thấy không thể nhịn thở được nữa rồi, vội nổi lên. Đầu vừa nhô khỏi mặt nước, tôi vội hít thở ngay, rồi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Dưới nước có vật lạ, chúng ta mau đi khỏi đây, hãy trèo lên cây to hóa thạch đồ ngang kia đã! "

Trong rừng hóa thạch này có một số cây hóa thạch nằm ngả ngón trên các hóa thạch xung quanh, trở thành những cây cầu đá thiên nhiên.

Ba chúng tôi vội cắt các thứ vũ khí vào túi chống nước, nhanh chóng bơi về phía cây hóa thạch. Khi bơi gần đến nơi, Shirley Dương đưa tay ra nắm lấy thân cây, tôi và Tuyền béo ở dưới nâng chân cô nàng lên, giúp Shirley Dương trèo lên được thân cây hóa thạch vắt ngang mặt nước, sau đó tôi cũng leo lên, rồi thả dây thừng xuống cho Tuyền béo vẫn đang đứng dưới nước. Cậu ta nhanh chóng xì hết túi khí, rồi lấy dây thừng buộc ba lô vào người, tôi hì hục kéo dây, đưa Tuyền béo lên nốt, cuối cùng mới kéo ba lô lên.

Chân giẫm trên đá rồi mới thấy hơi yên tâm, nhưng chúng tôi vẫn không dám chủ quan, cả ba lại nhanh chóng lấy vũ khí ra khỏi túi chống nước. Tuyền béo hỏi : " Một tên Lý Hường Dương 1 đã dọa cậu đến nông nổi này à, rốt cuộc là dưới nước có thứ gì thế? "

Shirley Dương cũng hỏi : " Có nhìn thấy cái xác phụ nữ chìm dưới đáy không? "

Tôi chỉ tay xuống nước nói : " Không có Lý Hường Dương cũng không có xác phụ nữ, mà là có lũ cóc ghê to đùng. Con lớn thì bằng cái bánh xe, con nhỏ cũng bằng cái đầu. Mẹ khỉ, mụn sùi trên lưng chúng chứa đầy chất độc, tuyệt đối không được chạm vào kéo nhiễm độc cóc, mười phần chắc đến mười hai là nguy hiểm đến tính mạng đấy! "

Shirley Dương giơ đèn pin mắt sói chiếu vào chỗ mặt nước chúng tôi vừa dừng lại khi nãy, ở đó phẳng lặng như không, chỉ còn mấy làn sóng do chúng tôi vừa quạt tay tạo nên. Mặt nước tối đen không có

hiện tượng gì hết. Shirley Dương nhìn một lát rồi ngoảnh lại nói : " Ngày trước tôi hay dùng cóc để làm thí nghiệm, tôi nhớ rằng ban ngày cóc thường nấp trong những chỗ đất ẩm ướt hoặc dưới kẽ đá, chiều và tối đến mới ra kiếm ăn. Sao ở đây lại có cóc dưới nước, liệu anh có nhìn nhầm không?"

Tôi lắc đầu : " Cóc to tướng thế, hôm nay tôi mới thấy lần đầu, Nhưng chắc chắn là tôi không nhìn nhầm đâu. Cái thứ chủ nghĩa máy móc của cô vận dụng ở đây e không hợp, ở dưới nước khoảng cách giữa tôi và con cóc ấy không đầy ba mét, nhìn rõ mồn một, bọn chúng đều nổi lập lòe gần mặt nước, không biết là định làm gì. Cái khu rừng hóa thạch ngập nước dưới lòng đất này thật cổ quái quá sức".

Tuyền béo ra hiệu im lặng, bảo chúng tôi nhìn về đám muỗi mắt tập trung ở không xa phía trước, vô số muỗi mắt giống như con chuồn chuồn ngô phát ra tiếng vo ve inh tai. Chỗ đó cách nơi chúng tôi đang đứng không xa mấy, chiếu đèn pin mắt sói nhìn thấy rất rõ. Đám muỗi tụ tập dày đặc như một bức tường bằng côn trùng ấy không có mắt nên không có phản ứng gì trước ánh sáng, vẫn cứ bay quanh đám dây nhợ thực vật dày đặc như lũ nhặng không đầu.

Shirley Dương hạ thấp giọng nói : "Vì thực vật trên mặt đất quá dày đặc, nên khan hiếm dinh dưỡng và nước, vì thế đua nhau mọc vươn xuống để tranh phần, nhằm trực tiếp hút được nước. Hình như bọn côn trùng bay ấy ... đang đẻ trứng".

Lúc này lặn xuống nước tôi nhìn thấy khá nhiều cá, đều có mắt chứ không như những loài cá mù quanh năm sống tại vùng nước ngầm. Có nghĩa là dòng nước ngầm này tuy chảy qua hang núi nhưng vẫn có lưu thông với bên ngoài.

Bỗng thấy mặt nước có tiếng lục súc, những cái lưỡi to dài đến mấy thước thè lên khỏi mặt nước, tấp lên đám muỗi mắt to tướng kia với tốc độ nhanh như chớp. Cái lưỡi dài tấp một lần cuốn được cả trăm con muỗi mắt, ngay tức khắc trên mặt nước hiện ra vô số cái miệng lớn, nuốt ực đám muỗi đã bị những cái lưỡi đỏ lòm như máu ấy cuốn vào. Thì ra những con cóc to đùng rình đợi dưới nước chờ đến lúc thời cơ chín muồi bèn nhào lên bắt đàn muỗi đag tụ tập để đánh chén.

Lúc này mặt nước sục sôi như nồi cháo, mỗi lần miệng cóc há ra ngậm vào là vô số muỗi mắt mất mạng. Những con cóc ấy to đến kinh người, đôi mắt như hai bóng đèn đỏ, đông vô số kẻ, không biết có bao nhiêu con.

Ba chúng tôi nhòai người trên cây hóa thạch, nhìn những nốt ghẻ sùi trên lưng cóc cụ mà thấy kinh tởm buồn nôn, đành cố ép sát người trên cây hóa thạch, chỉ mong lũ cóc ấy ăn no rồi biến đi cho nhanh để chúng tôi còn xuống mà tiếp tục hành trình, khẩn trương ra khỏi cái hang cổ quái này, kịp đến đích cuối cùng trước khi trời sáng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy trên cây hóa thạch có rất nhiều lỗ nhỏ li ti, những hóa thạch này đã nằm trong nước hàng triệu năm, bị nước chảy xối qua mà tạo thành vô số lỗ thủng, chỉ lo nó không chịu nổi sức nặng của ba chúng tôi, sẽ gãy cũng nên.

Tôi bèn tắt đèn pin mắt sói đang cầm trong tay, bật đèn gắn trên mũ ít tốn điện năng hơn lên, rồi ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo, để họ dịch chuyển sang một phiến đá khá bằng phẳng ở bên trái.

Cái bệ đá này rất vững chắc kiên cố, diện tích cũng không phải nhỏ, thừa đủ cho ba chúng tôi đứng. Ở trong khu rừng hóa thạch cây cảnh ngổn ngang khắp chốn này, một bệ đá hình vuông hẳn là có phần hơi khác thường. Bốn cạnh vuông vức chỉnh tề, rõ ràng là có bàn tay con người đục vào, chỉ có điều bề mặt bị nhiều dây nhợ thực vật bò khắp, lại còn cả rêu ướt nữa.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Chẳng rõ đây có phải là di tích còn giữ lại được khi xây mộ Hiến vương không, nếu đúng thế thì nơi này dùng để làm gì? Liệu có liên quan đến cái xác phụ nữ mà chúng ta vừa thấy không?"

Tuyền béo nói : " Mắt toét nữa cũng nhận ra được cái bệ đá này là do con người đục đẽo. Trước đó chúng ta đã nhìn thấy những hố tuần táng ngà voi đầy thối, mười phần chắc tám đây là chỗ đặt các đồ minh khí tùy táng quý báu rồi".Nói đoạn cậu ta cầm xẻng công binh gạt bỏ những lớp rêu trên mặt

phiến đá, định xem xem phía dưới có hốc bí mật để mình khì nào không.

Tôi và Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ ra tay làm tới, đành miễn cưỡng chiều đèn giúp cậu ta. Chỗ xa xa, bọn cóc cụ vẫn thả sức đớp muỗi mắt, khuấy động nước ì oạp, có lẽ một chốc một nhát cũng khó mà xong được.

Tuyền béo thao tác nhanh như gió, thoát cái làm sạch non nửa phiến đá, thấy bên dưới chẳng có hốc đá cơ quan gì hết mà chỉ có những bức phù điêu nổi liền nhau hiện ra, hình vẽ phức tạp, nhưng có thể nhận ra ngay chúng ghi lại một nghi thức cúng tế bí mật nào đó của người xưa. Chúng tôi chưa thấy thứ hết sức kỳ lạ như thế này bao giờ. Nghi thức cổ xưa được tiến hành trong quả hồ lô này quả thật màu sắc huyền bí, còn bề đá chính là một đài tế đặc biệt. -----

1 Nhân vật chính diện, kháng Nhật, trong phim Trung Quốc "Song thương Lý Hương Dương"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 22: BÍ MẬT VỀ SƠN THẦN

Q.3 - Chương 22: BÍ MẬT VỀ SƠN THẦN

Vào thời kì đồ đá thưở hồng hoang sơ khai, tổ tiên loài người đã có truyền thống bện dây thừng để ghi lại các sự kiện. Nền văn minh dần phát triển thì các hình thức thể hiện kiểu trực quan như khắc đá, khắc trên vách núi, phù điêu là những con đường hữu hiệu để tiếp nối văn minh, ở những nơi tổ những lễ cúng tế quan trọng, người ta đều để lại nhiều thông tin bằng hình vẽ cung cấp những gợi mở trực tiếp cho người đời sau.

Suốt bao năm tháng dài đằng đẵng người cổ đại đã dùng những thủ pháp nghệ thuật tả thực và trừu tượng để vẽ hoặc khắc hình hoặc ký hiệu trên đá, ghi lại muôn mặt của đời sống. Đài tế hóa thạch mà chúng tôi phát hiện thấy trong hang động hồ lô của Trùng cốc này ghi lại những hoạt động bí mật của người thời cổ khi tế lễ sơn thần ở đây.

Đập vào mắt chúng tôi trước tiên là một bức phù điêu hoàn hảo nhất trên mặt đá, nói hoàn hảo chỉ là tương đối, thực ra trải vài ngàn vạn năm bị thời gian gặm nhấm phần lớn đều đã bị mờ, người ta đã dùng kỹ thuật mài để tạo ra nó, chạm khắc xong thì mài, đường nét hơi thô và sâu, một số chỗ vẫn giữ được nguyên màu sắc ban đầu.

Nhìn chung có thể nhận ra trong hình này có một vị thần mặt đen, thân hình cao lớn, tai to mũi cao, trên mặt có lông thô cứng, miệng ngậm một cái đầu lâu, đơn giản kì dị, khiến người ta nhìn khó mà quên được.

Tuyền béo chỉ vào ông thần mặt đen trên đài tế hóa thạch nói: "Này, cái mặt đen này giống bức vẽ thần linh trong miếu sơn thần ở lối vào hầm chỉ thiếu hai tên đồ tể quỷ dạ xoa thôi. Thì ra sơn động hồ lô là địa bàn của thằng cha này, chẳng rõ hẳn là nhân vật thể nào nhỉ?"

Shirley Dương nói: "So sánh hai bức vẽ tuy có hơi khác nhau nhưng thực ra có lẽ vẫn chỉ là một người. Bức vẽ sơn thần ở chỗ điện thờ theo phong cách thời Tần - Hán, hình ảnh có nét bay bổng thoát tục, chịu ảnh hưởng rõ rệt của nền văn minh Đại Hán ở trung tâm, còn bức vẽ này lại đậm nét tả ý của lối hoang sơ nguyên thủy, có lẽ ít ra cũng là di tích cổ xưa cách đây ba bốn nghìn năm của những con người sống trước thời Chiến Quốc ở miền biên thùy phía Nam này. Có lẽ bức vẽ sơn thần ở lối vào, khi xây mộ Hiến Vương đã căn cứ vào các truyền thuyết quanh vùng để tạo hình ảnh vị thần theo một cách khác. Nhưng chúng ta tạm thời vẫn không thể xác định là sơn thần hay là thầy phù thủy. Ta nên xem xét các phần còn lại"

Tuyền béo lại dùng xẻng dọn sạch sẽ bề mặt các hình chạm khắc còn lại, dọn xong đến đâu Shirley

Dương xem đèn đây, nhưng phần lớn đều không thể nhận ra được nữa, các đường nét thì hỗn độn ngả nghiêng, rất khó hiểu. Xem một hồi lâu cũng không phát hiện được thông tin nào có giá trị.

Tôi vẫn hơi lo lắng, vừa soi đèn cho Shirley Dương vừa cảnh giác với mọi động tĩnh xung quanh. Lúc này đứng lại trong sơn động thật chẳng đâu vào đâu, khó biết còn có bao nhiêu mối nguy hiểm đang rình rập.

Đúng như Shirley Dương nói, côn trùng là động vật có sức sống và sức tàn phá mạnh nhất trên thế giới, chúng chưa xưng bá trên trái đất chỉ là vì chúng quá nhỏ con. Nếu chúng tôi cứ thế này mà đi trong hang, bọn côn trùng kia chỉ cần vây quanh ba vòng, nhờ may bị đốt chắc chắn sẽ ngóm củ tỏi ngay, đâu có là La Hán mình vàng cũng không sống nổi.

Lúc này chúng tôi chỉ hy vọng phát hiện ra một số đầu mối gì đó ở cái đài tế này, sau đó mới có thể quyết định tiếp tục mạo hiểm tiến lên, hay quay trở ra đường cái, rồi tìm lối khác để vào mộ Hiến Vương.

Tôi không đợi thêm được nữa, bèn nói với Shirley Dương: "Tôi nhớ rằng trong bộ sách "Duyên thiên luận" của đại sư phong thủy thời Đường là Viên Thiên Cang đã miêu tả tình hình cúng tế sơn thần của người thời cổ, rất giống khung cảnh ở đây. Rất có thể trong sơn động này không chỉ có một đài tế, chúng ta thử tìm tiếp xem, biết đâu sẽ có thu hoạch gì chẳng?".

Shirley Dương bảo tôi nhìn phần chạm khắc mà cô nàng và Tuyền béo vừa dọn sạch xong, rồi nói với tôi: "Đây là mảng cuối cùng rồi, hai phần gắn liền nhau. Lạy Chúa? Đại khái cũng có thể nhìn ra toàn cục rồi. Anh lại đây mà xem".

Tôi thấy sắc mặt Shirley Dương có vẻ là lạ, không rõ vui hay buồn, dường như băn khoăn nhiều hơn. Tôi bèn đưa đèn pin và cây "Kiếm Uy" cho Tuyền béo, rồi cúi xuống xem hình khắc mài tên đài tế.

Tôi cố bình thần quan sát kỹ, đó là một khung cảnh hết sức kỳ quái, trong vũng nước của rừng cây hóa thạch có một đám thổ dân đầu cài lông vũ, ngồi trên thuyền mộc, tay ai cũng cầm cây sào dài. Lúc trước chúng tôi đã nhìn thấy sào và thuyền rồi, nhưng không biết người xưa dùng vào việc gì.

Nhưng trên thuyền có rất nhiều cóc cỡ đại bị trói, có lẽ những con cóc cụ này bị đám thổ dân đánh bắt, buộc chặt bằng thừng. Lũ cóc cụ há mồm tỏ ra khiếp sợ, dường như chúng đang kinh hãi cho số phận sắp tới đây của mình. Các nét chạm khắc tuy đơn giản nhưng rất sinh động, nhìn vào là nhận ra ngay cái bầu không khí bi thảm của cuộc giết chóc cúng tế với quy mô lớn.

Dưới sự chỉ huy của một thủ lĩnh đầu đội mũ sừng bò, vài thổ dân đầu đội lông vũ cùng lúc cầm sào xiên một con cóc to giương lên cao, chĩa về một cái hang trên vách đá bên rừng hóa thạch đang cuộn cuộn khói đen.

Phía sau lại có một con thuyền khác đặt vài con cóc đã xẹp đi, có vẻ như chúng chết không nhắm mắt, thân hình vốn căng tròn khô quắt lại, hình ảnh đều được chạm khắc với vẻ như không còn sinh khí, thảm thương và đáng sợ, thể hiện sự khác biệt giữa sự sống và cái chết.

Nhìn những hình ảnh này, tôi liên tưởng đến các sự việc đã nhìn thấy ở trong miếu sơn thần, hai bên tả hữu của sơn thần có hai con quỷ đứng hầu, một con nâng quả hồ lô đỏ lửa, con kia nắm con cóc đang giãy giụa, thì ra là thể hiện thần linh ở trong sơn động hình quả hồ lô trấn giữ núi này, có lẽ là dân địa phương được thầy phù thủy chỉ dẫn là đi bắt rất nhiều cóc về để thờ phụng sơn thần. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi hỏi Shirley Dương: "Thế thì không phải chúng ta biến nhỏ đi mà là do cái sơn động này hình quả hồ lô này có dạng loa kèn, chúng ta chui vào từ hang nhỏ thức là miệng hồ lô, và hiện đang đứng ở nửa trên miệng hồ lô, đúng không?"

Shirley Dương gật đầu: "Anh nói đúng một nửa, nhưng bức khắc đá này tuy mờ nhưng tôi vẫn nhận ra một số điểm miêu tả địa hình ở đây. Lối chúng ta vào là đáy hồ lô, đó là lối vào do con người tạo ra, nhưng cũng được đục thành hình hồ lô, thông với hang hồ lô tự nhiên, và hang hồ lô này có lịch sử lâu

đời hơn hẳn mộ Hiến Vương. Nếu muốn đi qua hang động này tìm đến mộ Hiến Vương ta phải đi qua cửa hang mà các thổ dân dùng sào chuyễn những con cóc vào, rất có thể ngài sơn thần kia đang chờ chúng ta trong đó" Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi không có phản ứng gì, thật sự kinh ngạc:" Ngài sơn thần chờ chúng ta để làm gì? Chẳng lẽ định coi chúng ta như cóc để ăn hay sao?".

Tuyền béo nói với Shirley Dương:" Cô đừng dọa chúng tôi, ngoài trung ương Đảng và Mao chủ tịch ra chúng tôi chưa phục ai bao giờ. Ông béo tôi khoác súng máy đi vào, nếu lão ta ngoan ngoãn nhường đường cho đi thì thôi, nếu không ông đây điên tiết lên, khỏi cần dài dòng, bắn cho thủng đầu luôn, hang động hồ lô này sẽ thuộc về họ Vương chứ không thuộc về họ Sơn nữa!".

Tôi đã trấn tĩnh trở lại, nói với Tuyền béo:" Cậu nói linh tinh gì thế? Người thời cổ vừa phong kiến vừa mê tín mà cậu cho là thật à? Tôi chẳng tin sơn thần gì hết. Tôi đã đào hầm ở núi Côn Luân mấy năm, chưa bao giờ đào thấy sơn thần cả. Chẳng qua là vì ngày xưa có con dã thú nào sống trong hang, dân chúng đốt nát lại bị giai cấp thống trị bịp, áp bức đè nén, cho nên mới coi nó là thần núi, những chuyện tương tự có đầy rẫy trong lịch sử Trung Quốc, kể cả ngày chẳng hết".

Tuyền béo hơi dẫn đo nói:" Kể cũng có lý đấy? Nếu đúng là động vật gì đó biến thành sơn thần, thì có lẽ nó là loài trăn. Trong núi cao rừng rậm chỉ có nó là lợi hại nhất. Rắn ăn thịt ếch, chúng ta đã thấy nhiều rồi, chắc nó là con trăn cụ hoặc con rắn to nào đó".

Tôi nói với Tuyền béo:" Có khẩu M1A1 của thằng Mỹ trong tay, dù có là rồng thiêng xuống trần thì chúng ta cũng bắn nó thủng như mắt sàng. Nhưng chỉ e lần này chúng ta không có cơ hội trừ hại cho dân, vì đại tể này đã vài nghìn tuổi rồi, thì trăn rắn làm sao trụ nổi đến ngày nay. Tôi đoán là hang bên kia đã trống huếch trống hoác nhiều năm rồi".

Tôi và Tuyền béo bỗng cảm thấy đặc ý, chợt thấy mình như anh hùng không có đất dụng võ, thì nghe Shirley Dương nói:" Đừng có kết luận quá sớm.Hai anh hãy nhìn bức phù điêu cuối cùng này xem sao. Lúc này đã thấy cái xác phụ nữ, hang động bên kia chưa chắc đã trống không đâu"

Tôi chợt nhớ ra vẫn còn bức khắc phù điêu cuối cùng, một vị thần linh mặt đen, rất lạnh lùng, gọi là thần linh, nhưng bộ mặt lại chẳng có sức sống, chỉ đầy những nét thâm trầm khó bề nắm bắt, xung quanh có vô số phụ nữ, đám phụ nữ ấy rành rành là những tử thi, đều nằm ngay ngắn giữa mặt lên trời , hai tay đauw ra hai bên thân, hai chân ngập xuống song song, giống như đang "bò ngựa" vì khớp ngược với người thường, trông giống hệt cái xác nổi lên từ đáy nước rồi lại chìm đi. Tôi kinh ngạc hỏi:" Chẳng lẽ đây là cái hang chứa xác, có cái bánh tồng bự mấy ngàn năm đã thành tinh ngự ở trong này.."

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi:"Sao mấy cái xác đàn bà này lại nằm ngựa, tứ chi thì gấp lại thành những góc quái đản thế kia?". Chúng tôi nhớ ngay đến cái xác phụ nữ lênh bênh lúc trước, lẽ nào trong hang phía trước vẫn còn nhiều nữa.

Đàn cóc kia lại nhao nhao lặn xuống, mặt nước nhanh chóng trở lại yên tĩnh. Chúng tôi vì bơi quá lâu nên lúc này thấy hơi mệt, bèn quyết định tạm nghỉ ở đây một lúc để ăn uống qua loa và cũng cần tìm hiểu rõ tình hình nơi này để điều chỉnh phương án hành động.

Thâm tâm tôi có chút do dự, kinh nghiệm ngày trước khiến tôi có một linh cảm chẳng lành, lúc này thật khó để quyết định, đành trung cầu ý kiến của Shirley Dương và Tuyền béo.

Shirley Dương nói với tôi:"Thực ra trên bức khắc đá này còn truyền tải những thông tin khác nữa, nhưng anh chưa phát hiện ra. Trên đầu các thổ dân cài lông vũ, riêng người thủ lĩnh đội mũ sừng bò, bố cục bức vẽ quá đơn giản thành ra ta rất dễ bỏ qua chi tiết này. Hôm nọ chúng ta thấy trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tể có chiếc mặt nạ vàng dùng trong nghi thức cúng bái, tôi cho rằng mặt nạ vàng ấy có liên quan đến nơi này"

Vật mà thủ lĩnh đội đội trên đầu là mũ hay là mặt nạ? Hai chiếc sừng khá dài rất nổi bật, nói lên địa vị khác thường của người ấy, giả sử không phải thủ lĩnh thì cũng là một vị chủ tể điều hành các hoạt động

tế lễ quan trọng.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chiếc mặt nạ ra. Mấy thứ đồ lễ này cậu ta vẫn luôn mang bên mình, cất trong túi xách. Lúc này cầm ra xem, thấy có hai cái sừng như con rồng hoặc sừng hươu chĩa ra trên chóp mũ, mắt sử tử mồm hổ, tai như tai cá, chắc là mang đặc trưng của nhiều loài động vật, tạo hình rất quái dị, lại đúc rất nhiều con mắt lồi lõm đủ kiểu, nhận ra ngay nét tương đồng với tô tem người Tinh Tuyệt ở thành cổ Tinh Tuyệt hay sừng bá. Chúng tôi đối chiếu thấy chiếc mũ mà thủ lĩnh thổ dân đội có những chi tiết khá giống mặt nạ vàng này.

Shirley Dương nói: "Các bức khắc đá tên đài tế xuất hiện sớm hơn, ít nhất cũng đã có lịch sử trên ba nghìn năm, mộ Hiến vương có sau, chỉ hơn hai nghìn năm thôi. Tôi nghĩ có lẽ cái hang dưới lòng đất này là con đường duy nhất để đi từ bên ngoài vào mộ Hiến Vương. Vị sơn thần ngự trong hang động là đối tượng được dân địa phương lễ bái từ xưa, cho nên thuộc hạ của Hiến Vương bèn làm theo các nghi thức tế lễ truyền thống cổ xưa của dân bản địa, sau khi đã bịt kín mộ Hiến Vương, ai muốn vào mình lâu cúng bái thì phải làm đúng phép tắc: Chỉ cần cúng đủ số cóc cụ làm lễ vật là có thể đi qua đây thuận lợi. Ở đoạn cuối của rãnh tuần táng có một số thuyền mộc làm theo kiểu thời Tần - Hán và một số cây sào mục nát, chứng tỏ rằng từ sau khi bịt kín mộ đã có người tổ chức nghi thức cúng tế"

Shirley Dương ngừng lại một lát, rồi nói tiếp: "Theo những kiến thức tôi biết về động vật, thì đám cóc cụ ở những nơi sông nước gần đây vốn không sống tại nơi này, mà tập trung ở vùng ẩm ướt nào đó, nhưng vì còn trùng sống trong lòng đất đang vào mùa đẻ trứng, cho nên đám cóc này mới mò đến"

Thấy Shirley Dương phân tích rất có tính thuyết phục, tôi trầm trồ: "Tham mưu trưởng Shirley thật có tầm nhìn xa, từ trước mặt nạ không đáng được để ý mà chỉ ra bao nhiêu thông tin, Hiến vương cũng chỉ là người từ xa đến, vẫn có câu "rồng đến từ xa cũng chẳng qua mặt rắn nhà".

Tuyền béo thì lại rất không phục, chưa hết câu mà cậu ta đã nói với Shirley Dương: "Từ khi chúng ta chưa bước vào đây, tôi là người đầu tiên nhận ra cái hang hồ lô này thông thẳng đến mộ Hiến Vương. Cô thử nói xem, sơn thần và cái xác phụ nữ ấy thực ra là thế nào? Trong cái hồ lô này rốt cuộc chứa cái vẹo gì?"

Shirley Dương lắc đầu: "Tôi đâu phải thầy bói, tôi biết sao được? Tôi chỉ đoán theo các tình tiết đã có thôi. Chưa nhìn thấy tận mắt sao có thể nói cho chuẩn. Nhưng tôi nghĩ các thông tin trên đài tế này chuẩn xác đấy, sơn thần và những cái xác phụ nữ kia đều tồn tại thật, tuy nhiên hình dáng thực của họ và nhận thức của người thời cổ khác biệt rất lớn, chắc chắn trong sơn động này vẫn còn rất nhiều thứ kì quái".

Shirley Dương lại hỏi tôi: "Anh Nhất là người hiểu biết rộng, anh nghĩ mặt mũi của vị sơn thần này như thế nào? Liệu chúng ta có chắc chắn đi qua được hang hồ lô không?"

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Tôi cho rằng, trên mặt sơn thần đen có lông cứng, mặt mày không có sức sống gì cả, chắc phải là một xác chết thành tinh già đời, ngự ở sơn động mấy nghìn năm rồi, trên mình hẳn chứa vô số chất độc từ xác chết. Ý nghĩa được thể hiện qua các bức tranh khắc trên đài tế này rất rõ: các thổ dân đã đi bắt cóc cụ, dùng sào đưa vào hang, không phải để cho con gì đó ăn, mà vì mình cóc có nhiều chất độc, hễ gặp chất độc mạnh hơn tấn công, tuyến nọc độc lưng cóc sẽ tiết ra để chống cự, cuối cùng đối phương bị cóc cụ làm cho cạn kiệt tinh huyết, các thổ dân mới lấy cóc cụ ấy ra. Chỉ có cách đó mới khiến con yêu tinh già đời kia xả hết độc tố, rồi họ lại dùng mặt nạ vàng để trấn áp nó, sau đó mới có thể đi qua hang hồ lô được, người bình thường không biết gì, nếu không áp dụng các thủ đoạn ấy mà đi vào hang, khó tránh khỏi bị nhiễm độc mà chết. Ngày trước ở Vân Nam đã có một truyền thuyết như vậy, cho nên tôi suy luận là có căn cứ chứ không phải là bịa đặt ra. Nhưng còn cái xác trôi lênh phênh kia thì tôi chịu không biết nói sao, tôi chưa từng nghe nói hoặc nhìn thấy, chẳng rõ cái xác phụ nữ ấy có liên quan gì đến hang yêu tinh ngàn tuổi hay không"

Tuyền béo không phải hạng chỉ có can đảm bề ngoài nhưng lúc này nghe nói có cái xác chết thành tinh

già ba ngàn năm tuổi, cũng thấy hơi sợ. Nói cho cùng, chưa ai nhìn thấy nó bao giờ, chỉ dựa vào móng ngựa đen ai dám chắc sẽ trấn được nó? Cậu ta bèn hỏi:" Chính ủy Nhất vừa nói là rồng đến từ xa cũng chẳng dám qua mặt rắn nhà, rất đúng, rất có lý. Dù sao cái thầy ma già khú đế cũng sống ở đây bao nhiêu năm, lại không vi phạm kỉ cương pháp luật, không gây rối xã hội trị an, tức là gì, tức người ta là dân lành rất đáng hoàng, không true không ghẹo gì ai. Nếu chúng ta cứ đối đầu với người ta, cứ rắn mặt đi qua, dẫu rằng có đủ sức mạnh để xử lý, nhưng lại chứng tỏ rằng chúng ta không biết điều. Theo tôi, chi bằng chúng ta đi đường vòng, nên nể mặt nhau một chút, các bên đều bình an cả, thế là ổn"

Shirley Dương nói:" Dùng cóc để tiêu hang khí độc trong hang, rất có thể có khả năng này, nhưng tôi nghĩ chưa chắc đã có xác chết thành tinh gì cả, và lại sao người thời cổ lại coi xác chết là thần tiên được? Không thể có chuyện này đâu. Riêng chuyện cái thầy khóa thân nổi dưới nước lên thì vẫn bị che phủ bởi một màn đen huyền bí, vừa xuất hiện đã cho chúng ta một cảm giác bi thương khó hiểu, dường như là một nỗi ai oán nặng nề. Xem chừng ở hang phía trước còn có nhiều sự việc không biết sẽ là những gì, chúng ta không thể không đề phòng".

Tôi và Tuyền béo nghe thấy Shirley Dương nói "cái thầy khóa thân". Liền đồng thanh:" Xác phụ nữ cỡi truồng á!" Tôi biết mình lỡ lời vội đưa tay bịt mồm, nhưng đã muộn mất rồi, tôi thầm lấy làm lạ:" Tại sao thằng Béo cũng nói hết như mình, không khác một chữ? Lưu manh quá thể"

Lúc trước sự việc xảy ra đột ngột, tôi không chú ý có phải cái xác không quần áo hay không, chỉ nhìn thấy người đó còn trẻ, có một lớp ánh sáng trắng bao bọc xung quanh. Lúc này nhớ lại, hình như đúng là khóa thân thật. Nhưng tại sao cô ta không mặc quần áo? Hay là quần áo đã mủn hết vì ngâm trong nước? Dù là cái xác, nhưng trông cũng nộn nà xinh xắn, tôi bỗng nổi tính tò mò, chợt nảy ra ý nghĩ muốn nhìn lại nó tỉ mỉ một lần nữa.

Tôi vẫn thấy ngượng ngịu vì vừa thốt ra " xác phụ nữ cỡi truồng", bèn giả vờ ho mấy tiếng rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo:"Ta đã đến đây rồi, không có lí gì lại quay ra. Nếu hai người có đủ can đảm thì hãy đeo mặt nạ phòng độc rồi theo tôi vào đoạn cuối của hang hồ lô, dẫu có là ma quỷ hay xác chết, cũng cứ dùng móng lừa đen quét sạch cả lũ. Ba chúng ta cứ đánh thẳng vào xào huyết của Hiến vương. Dù trong đó có gì đi nữa, chỉ cần chúng ta không sợ hi sinh, khắc phục mọi khó khăn, thì nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng".

Tuyền béo là người ruột để ngoài da, không nén được lúc này tỏ ra xúc động, vỗ đùi nói:" Cứ làm thế đi! Tính mệnh của giáo sư Trần đang nguy cấp, chúng ta không thể chần chừ hơn nữa. Cứu người thì cứu đến cùng, tiền Phật thì tiền đến Tây Thiên, vai gánh vác trọng trách, chúng ta không thể dừng lại ở một chỗ mà không tiến lên được, rèn thép lúc đang nóng bỏng thì mới thành công, đây là cuộc đấu tranh cuối cùng, công cuộc quốc tế nhất định sẽ được thực hiện thành công. Núi hiểm sông sâu không thể ngăn cách chí nuốt Đầu Ngưu, trời cao mây mỏng không đủ dung cánh hồng bay bổng. Sáng sớm mai, khi ánh mây hồng xuất hiện, chúng ta sẽ mang niềm vui về cho quê nhà xa cách đã lâu. Hồi tưởng lại những đêm ngày chiến đấu, lòng ta vẫn ngập tràn rung động, chúng ta sẽ trịnh trọng báo cáo với người mẹ hiền tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân loại... "

Tôi và Tuyền béo bỗng năng nổ hẳn lên khiến Shirley Dương ngó ra không hiểu, cô nàng nhìn chúng tôi bằng ánh mắt hiếu kì. Thấy Tuyền béo vẫn lải nhải mãi không thôi, tôi kín đáo kéo cậu ta một cái, hạ thấp giọng:" Ngồi trong hồ xí rồi mà còn bày đặt xịt nước hoa, nói nhăng nói cuội. Tiên sư nhà cậu, còn đứng đây mà giả dờ, muốn xem phụ nữ khóa thân chứ gì? Lải nhải ít thôi, mau cầm đồ nghề đi!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 23: ĐỒNG THÂY

Q.3 - Chương 23: ĐỒNG THẦY

Shirley Dương vốn rất coi trọng tinh thần đồng đội, luôn cho rằng mọi việc giữa ba người với nhau cần phải thẳng thắn công khai, thấy tôi và Tuyền béo cứ thì thầm, bèn hỏi : " Hai anh vừa nói gì thế?"

Tôi sợ bị Shirley Dương truy hỏi đành giở mảnh cũ, mở ba lô ra lấy khẩu "máy chữ Chicago" đưa cho cô nàng và nói : " Đường trước mặt e rằng có nguy hiểm, tôi giao cho cô dùng khẩu súng máy này, nếu gặp chuyện bất trắc thì chớ do dự, cứ bóp cò bắn quét luôn!"

Shirley Dương không nhận, cô rút khẩu súng ngắn kiểu 64, nói với tôi : " Có khẩu này phòng thân là đủ rồi. Tôi bỏ phiếu cho đảng Dân chủ, nên không mấy tin ở súng ống. Đôi khi vũ khí không thể giải quyết mọi vấn đề, để mấy khẩu M1A1 cho anh và Tuyền béo dùng có lẽ phát huy được tác dụng lớn hơn".

Tuyền béo quá sốt ruột, cứ luôn miệng giục tôi và Shirley Dương khẩn trương lên. Chúng tôi vội lấy mặt nạ phòng độc và vài thứ dùng để đối phó với ma quỷ ra, kể cả chiếc mặt nạ vàng vốn ở trong quan tài ngọc ... xếp tất cả vào trong túi, Tuyền béo đeo các trang thiết bị còn lại. Chúng tôi căn cứ vào địa hình thể hiện trên đài tể hóa thạch để đi tìm lối ra khỏi hang hồ lô.

Lần này không cần phải mặc đồ lặn, có rất nhiều hóa thạch cây cỏ thụ, có chỗ liền thành một đám, thỉnh thoảng có khe nhỏ nhưng chúng tôi vẫn có thể nhảy vượt qua được. Đi như thế này cũng khỏi phải lo bị cái xác phụ nữ dưới nước bắt ngờ tập kích.

Đi về hướng Tây được hơn trăm mét, thấy vách núi đá đỏ ở xung quanh dựng đứng và khum lại, nếu cái hang này có hình quả hồ lô nằm ngả ra, thì hiện giờ chúng tôi đã đi đến chỗ thắt eo ở giữa quả hồ lô. Tất cả đều trùng khớp với các chi tiết trên bức chạm khắc ở bề mặt đài tể.

Ở đây, các loại rễ cành, dây nhợ bò lan từ phía trên đã thưa dần, không khí cũng không ẩm ướt ngột ngạt như trước, chỗ tiếp nối giữa hai phần hang đá đỏ đã ở ngay trước mắt. Vách đá xung quanh nhẵn bóng như gương, hơn chục mét cuối cùng không có hóa thạch thực vật nào, chúng tôi đành lội nước, cầm cuốc leo núi bập vào vách đá nhẵn thín, đỡ nhau bò lên chỗ nối giữa hang hồ lô.

Mặt nước ngầm ở đây vừa vặn chảy ngang chỗ thấp nhất của cái hang nhỏ hẹp, có vẻ như hang hồ lô này nghiêng chệch xuống dưới khoảng 25 độ, dòng nước ngầm chảy qua rồi rơi xuống, tạo nên một cái thác nước không lớn lắm. Tôi nhào thấp người ở chỗ cửa hang, soi đèn pin mắt sói sát, thấy độ dốc khá lớn, có hình vòng cung, sâu hơn rất nhiều so với dự đoán của tôi, không thể nhìn thấy đáy. Cách hợp lý nhất là đóng cổ định chốt thép vào vách đá, buộc dây thừng, sau đó dùng lấy an toàn mà xuống. Tôi bảo Tuyền béo đóng chốt và buộc dây thừng. Cậu ta hỏi tôi : " Cậu nói xem, trong hang này có xác chết nghìn năm thật à? Liệu móng lừa đen có được việc không? Chúng ta chưa thử nghiệm lần nào, lỡ nó không có tác dụng thì sao?"

Tôi trả lời : "Những người đi đổ đầu tìm báu vật, mấy ai không gặp phải xác chết trong mộ? Có lẽ chúng ta là ba trong số ít người chưa gặp cương thi lần nào đấy. Còn về chuyện móng lừa đen có trấn được nó hay không, chúng ta cũng chỉ nghe đồn vậy thôi, tuy nhiên, đã là thủ pháp của các bậc tiền bối ngày xưa truyền lại chắc cũng đáng tin cậy. Nếu vẫn không ổn thì chúng ta đã có súng máy, cho nên khỏi cần lo làm gì".

Nhân lúc chờ đóng chốt trên vách và buộc dây thừng, tôi hỏi Shirley Dương rằng các đời cụ tổ của cô ấy có nhiều cao thủ đổ đầu, đã đào nhiều mộ, có lẽ đã không ít lần gặp phải cương thi, vậy dùng móng lừa đen có hiệu quả không? Dựa vào nguyên lý gì để khắc chế?

Shirley Dương nói : " Tôi có thể cá với anh, sơn thần trong hang không thể là một xác chết, lúc này tôi đã nói lý do rồi: dù là dân man di thì họ cũng không bao giờ coi xác chết là thần linh để cung phụng. Dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và các nước khác đều không có tập tục này. Đúng là móng lừa đen có thể chế ngự cương thi, đại khái chỉ là tác dụng tĩnh điện, có lẽ thay thế bằng những thứ khác cũng được. Nhưng nước chở thuyền đi cũng có thể lật thuyền, tương truyền rằng móng lừa đen cũng có lúc

phản tác dụng, móng lừa đen tiếp xúc với những xác chết chưa biến chất thì sẽ kích thích nó tăng tốc độ biến chất, chẳng biết có thật thế không?"

Nghe xong tôi cũng thấy hơi yên tâm. Lúc này chúng tôi đang ở cửa cái hang ngày xưa thổ dân dùng sào dài treo cóc đưa vào, bên trong im phăng phắc, tối om, cứ như một thế giới bóng tối đang ngưng đọng, dường như hoàn toàn không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống, khác hẳn với cái hang sôi động sự sống mà chúng tôi vừa đi qua. Hai nửa của hang hồ lô chẳng qua chỉ cách nhau một đoạn tiếp nối dài bốn năm mét mà chẳng khác gì hai cực sinh tử, hai thế giới âm dương. Lẽ nào ở đây có xác chết thành tinh thật? Truyện "Ma Thối Đèn"

Tuyền béo đã chuẩn bị xong dây thừng, tôi ném một quả pháo sáng xuống để nhận rõ độ cao, rồi đeo mặt nạ phòng độc, khoác khẩu M1A1, bám dây thừng tụt xuống vách đá đỏ nhẵn bóng.

Dưới cửa hang là nền đá lõm cong hình vòng cung, nước ngấm chảy qua bao năm khiến nó nhẵn trơn, xuống đến đáy phải sâu chục mét. Chỗ tôi đang đứng là lớp đá nhiều tầng rất ướt, hai bên đều có nước chảy.

Tôi ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy ánh đèn rơi gắn trên mũ của Tuyền béo và Shirley Dương, ngoài ra thì tối om không thấy gì hết. Tôi đánh tín hiệu thông báo dưới này an toàn, có thể xuống.

Shirley Dương và Tuyền béo nhận được tín hiệu bèn bám dây thừng tụt xuống. Xuống đến nơi Tuyền béo hỏi ngay : " Ông có thấy xác chết không?"

Tôi trả lời : " Sao ông cứ mong gặp cái của nợ ấy nhỉ? Lần sau ông nên kiêng nói những câu như thế đi, kéo cái xác già khú để không thích nghe người ta nhắc lại đột ngột chạy ra thì sao?"

Đoạn ba chúng tôi cùng cầm vũ khí, bước ra xa vùng nước sâu, lần mò trong bóng tối men theo vách lượn tròn của hang động. Ở giữa hang, nước rất sâu, im lặng như cõi chết, trên trần vô số sỏi đá màu đỏ nhọn như búp măng đâm chĩa xuống, phía dưới là các lớp nhám thạch gồ hần lên mặt nước, có thể đi lại bên trên. Các khối đá ở đây đã bị nước ngấm lâu ngày, màu đỏ trên mặt đá vì thế trở thành một thứ màu nhò nhò, chiếu đèn lên trên thấy có những tia phản quang yếu ớt. Truyện "Ma Thối Đèn"

Trên mặt nước, thỉnh thoảng có thể nhìn thấy những sinh vật phù du bé nhỏ, chưa thấy vật gì có chất độc. Tôi thăm lấy làm mừng, đã cách mấy nghìn năm rồi, có lẽ các sinh vật quái quỷ ngày xưa coi đây là sào huyệt giờ đã không còn tồn tại nữa.

Đi chưa được vài chục mét bỗng thấy trên mặt nước phía trước có một tia sáng màu trắng băng buốt và ảm đạm, tôi vội vẫy tay, cả ba lập tức nấp vào phía sau một tảng đá, tắt các nguồn sáng đi, trong bóng tối, chúng tôi chăm chú theo dõi ánh sáng lạnh lẽo như ma trôi kia.

Mảng ánh sáng ấy cứ chập chờn ẩn hiện trên mặt nước, từ xa áp đến gần, như một cái xác chết trôi. Tôi hạ thấp giọng nói với Tuyền béo đứng bên : " Có lẽ cái xác dưới nước chưa phát hiện ra chúng ta, cậu ngấm cho chuẩn rồi cho nó phát đạn, sau đó nhân lúc rối loạn chúng ta xông đến xẻ nó ra tám mảnh"

Xưa nay Tuyền béo chưa bao giờ từ chối bắn, liền đặt khẩu "máy chữ Chicago" xuống, lấy súng trường đang đeo sau lưng ra, ngắm chuẩn " ba điểm nằm trên một đường thẳng", khi sắp bóp cò bỗng thấy dưới nước xuất hiện thêm vài cái xác nữa, có cái thì nổi lên, có cái vẫn nằm dưới nước, đều ngửa mặt lên trời, hai tay hai chân bẻ cong xuống dưới. Cái tư thế này thật kỳ dị, cứ như là đã bị bẻ mất khớp xương, điều lạ lùng hơn nữa là hình như chúng không chịu tác động của lực đẩy trong nước.

Xác chết dưới nước nổi lên mỗi lúc một nhiều, chỉ không đến vài phút đã có hàng hà sa số, ngay phía sau chúng tôi cũng có, không thể đếm xuể là mấy trăm mấy nghìn cái nữa. Các xác chết tỏa ra ánh sáng trắng, ma khí nặng nề, cả hang động tối om bỗng bị những ánh ma trôi này chiếu sáng, nhưng thứ ánh sáng này khiến người ta có cảm giác mình bị rơi vào địa ngục băng giá, toàn thân run rẩy không kim lại được.

Shirley Dương khẽ nói với tôi và Tuyền béo : " Hình như những cái xác này đang tập kết về một nơi nào đó , chứ không phải nhằm về phía chúng ta".

Tuyên béo thấy bị các xác nổi bao vây thì cuống lên, lên quy lát khẩu "máy chữ Chicago", về mặt hung dữ, nói: "Tôi thấy chín chín phần trăm là bọn này đang tụm lại với nhau, gọi hội hòng đối phó với chúng ta đây. Cứ ra tay trước thì hơn, ra tay sau là thiệt, cậu còn chờ mẹ gì nữa, xả đạn đi thôi".

Tôi đưa tay ấn vai Tuyên béo, đẩy cậu ta nấp ra phía sau tảng đá, ra lệnh không được manh động làm bừa. Ba chúng tôi nấp sau tảng đá quan sát mọi động tĩnh của đám xác chết lênh phênh kia. Lúc này già nửa sơn động đã được những làn sáng kỳ dị của chúng chiếu sáng. Dưới làn nước sâu không thấy đáy, không biết có bao nhiêu xác chết cứ chồng chất từng lớp từng lớp. Tôi cũng hơi hoảng, lúc trước nghĩ rằng đã có khẩu súng máy của Mỹ là có thể đối phó được, nhưng hoàn toàn không ngờ dưới nước lại có ngàn vạn xác chết nổi lên thế này, dù chúng tôi có cơ số đạn gấp chục lần cũng không thể độ lại được với chúng. Gân trán tôi cứ giật giật như muốn nhảy bật ra.

May sao đám xác chết này - cứ như những khúc gỗ vô tri vô giác - lại từ từ tập trung ở vùng nước sâu giữa hang động. Chúng tôi nín hơi không dám thở mạnh. Những cái xác này ở đâu ra? Nếu chúng có từ cách đây mấy nghìn năm thì tại sao vẫn còn giữ được hình hài, vẫn không bị rửa nát? Những cơ thể đầy đặn lung linh, trông như người còn sống tỏa ra một thứ ánh sáng xanh lành lạnh, sao có thể như vậy được? Tôi nghĩ nát óc vẫn không thể hiểu nổi, đành cố kìm nén cơn tim đang đập dồn dập, nấp trong bóng tối sau tảng đá trơ mắt ra nhìn.

Rồi tôi cũng dần dà nhận ra một vài điều, những cái xác này đều từ dưới nước nổi lên rồi từ từ tập trung lại một vùng. Bên trên chỗ trung tâm của vùng đó có một làn khí màu đỏ áp liền với mặt nước, che khuất những làn sáng xanh đáng gờm. Từng đợt từng đợt xác chết không ngớt tranh nhau chui vào làn khí màu đỏ ấy.

Làn sương mù màu đỏ trông tựa như một khối sơn đỏ thắm, không thể nhìn rõ trong lòng nó là gì nhưng rất giống một cái hang sâu không đáy, vô số xác chết chui vào đó vẫn không thể lấp đầy.

Chắc hẳn đám mây mù màu đỏ này chính là làn khí độc được diễn tả trong bức khắc đá trên đài tế nhưng đã bị biến màu, cho nên lúc trước chúng tôi đã cho rằng khí độc trong hang phun ra là màu đen. Màu sắc lúc này lại rất tươi tắn. Độc tính của các chất độc hại trên thế gian thường tỷ lệ thuận với mức độ diễm lệ mà nó phô diễn, những vật càng đỏ thắm xanh tươi hoặc càng sắc sỡ đủ màu, độc tính sẽ càng lợi hại. Không rõ đám khí đỏ này độc hại đến mức nào, chúng càng tập trung lại càng không tan, nếu trước đó chúng tôi không đeo mặt nạ phòng độc thì có lẽ chất độc đã len vào thất khiếu, trúng độc mà chết rồi.

Kể cũng kỳ lạ thật, đám xác chết chen chúc lại một chỗ mà chỉ nghe thấy tiếng nước chảy rất khẽ chứ không có âm thanh gì khác, tất cả đều diễn ra trong yên lặng.

Shirley Dương ghé sát tai tôi nói: "Trong đám khí độc ấy hình như có vật gì đó, có lẽ là nguyên hình của sơn thần. Không rõ vì nguyên nhân gì mà các xác chết này bị đám khí độc hút đến và không ngừng trôi vào trong, hề trôi vào liền cứ như bị nuốt chửng".

Tôi nói với Shirley Dương: "Thật ma mị hết mức, bất kể lão sơn thần ấy là thần thánh phương nào, với cách ăn như thế bao năm qua, không biết phải có bao nhiêu xác phụ nữ mới đủ cho hắn xơi? Những cái xác ấy vốn là những người nào?"

Tuyên béo nhào mình trên mặt đất, nhún vai nói: "Có trời mới biết, nhưng những cái xác kia hình như không mặc quần áo thật. Đứng đây hơi xa, chỉ thấy lơ mờ, chúng ta cứ tiến lại gần hơn nhìn cho rõ đã, rồi tính kế ứng phó sau".

Shirley Dương xua tay liên tục bảo chúng tôi nói khẽ thôi, cô nàng chỉ tay về phía Tây, nói nhỏ: "Mấy vấn đề đó không quan trọng, cách duy nhất lúc này là tranh thủ lúc sơn thần đang ăn xác, chúng ta lén chuồn sang phía bên cạnh, tuyệt đối chớ kinh động đến những ... thứ ấy".

Tôi chẳng chút hứng thú tìm hiểu xem sơn thần vốn là cương thi già khú hay là sơn ma thủy quái gì, tốt nhất là đi vòng qua, rồi lảng lạng lui ra khỏi miệng quả hồ lô, vì mục tiêu của chúng tôi là Mộc trăn

châu trong mộ Hiến vương chứ không phải gây hấn với sơn thần ở hang hồ lô này. Chúng tôi chia nhau vũ khí, ai cũng cầm súng, nép sát vách hang hồ lô, không dám bật đèn gắn trên mũ leo núi, ẩn trong bóng tối của vách đá sắc nhọn như răng sói, rón rén tiến về phía trước, như thước phim quay chậm. Nền dưới chân có rất nhiều đá lớn đá nhỏ, nếu không cẩn thận sẽ gây ra tiếng động, cả ba chúng tôi đều hết sức thận trọng. Ai cũng nắm được điểm then chốt khi nhón chân bước khẽ, không hấp tấp được, hướng chỉ trên người còn mang rất nhiều trang thiết bị và khí giới, nhưng rốt cuộc vẫn để xảy ra chuyện.

Ba chúng tôi đều khoác súng, tôi và Tuyền béo khoác "máy chữ Chicago", Shirley Dương đeo "Kiếm Uy", chẳng rõ bóng súng của ai đã va phải một tảng đá.

Tảng đá ấy rơi xuống nước kêu "tôm" một tiếng, âm thanh tuy nhỏ nhưng ở trong cái hang im ắng này liền bị vòm hang khuếch đại vang dội gấp chục lần. Đám xác phụ nữ dưới nước bỗng dừng cả lại, dường như bị chúng tôi đánh thức nên mở mắt nhìn chằm chằm hết lượt về phía chúng tôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi chột dạ, nghĩ bụng : " Toi rồi". Nhưng vẫn còn chút hy vọng cầu may, cả ba chúng tôi nằm dán người xuống đất không dám cựa quậy, chỉ mong sao không bị sơn thần trong đám khí độc kia phát hiện ra, và tất nhiên không dám liếc mắt nhìn vào bên đó.

Tôi rạp người xuống, luôn miệng chửi thề, song số khổ chó trách chính phủ, có tội đừng oán xã hội, sự thể đã thế này dù than thân trách phận cũng vô ích.

Tuyền béo đóng tai nghe ngóng động tĩnh, nhưng tất cả chỉ im lặng như chết, hẩn ngờ ngợ, bèn vẩy tay ra hiệu cho tôi. Tôi quá tôi không nhìn rõ động tác đó là gì, nhưng đã cùng lẫn lộn bao năm nên chúng tôi rất hiểu ý nhau, Tuyền béo muốn hỏi : " Trong đám khí màu đỏ kia có cương thi thành tinh không?"

Tôi khẽ lắc đầu, ra hiệu cậu ta đừng động dậy nữa, tôi đã toát mồ hôi tay ra rồi, chỉ mong thoát khỏi tình cảnh trước mắt này thôi.

Thực ra chính tôi cũng đầy nghi hoặc, tự thấy sở học phong thủy của mình không phải hạng xoàng, nhìn toàn cảnh địa thế ở đây, đúng là rất giống quả hồ lô, "động hồ lô", "miên ngư địa", "thái cực huân" (cũng gọi là "long huân") đều là những huyết thần tiên trong phong thủy.Sơn động này giống hình quả hồ lô, tuy kỳ quái thật, nhưng từ xưa các thuật sĩ Thanh Ô đã có thơ rằng "nếu phải chân long trú ở đây, địa hình bất luận nhẵn hay trầy, kể chi đất phẳng hay non hiểm, con mắt thần tiên liếc thấy ngay". Hình thế tuy kỳ dị nhưng lại là nơi đất báu thực sự có giá trị.

Một nơi như thế này sao lại có cương thi cho được? Giả sử cái thứ bị khí độc bao bọc kia không phải là cương thi, vậy tại sao vẫn tồn tại ở đây sau mấy nghìn năm? Nếu không phải cương thi nghìn năm đã thành tinh thì tại sao lại có khí độc kinh khủng đến thế? Và nếu nhìn nhận đám xác lênh phênh kia chưa xảy ra thì biến mới là lạ. Nghe nói các xác chết lâu đời như thế này có thể đánh hơi thấy hơi người, không rõ chúng tôi đã đeo mặt nạ phòng độc vào rồi có ăn thua gì không?

Lòng tôi rối bời nên không mấy chú ý các động tĩnh trên mặt nước.Bỗng bị Shirley Dương kéo tay, tôi lập tức tỉnh táo trở lại. Chỉ nghe thấy tiếng các hòn đá trên mặt nước kêu lộc cộc lạo xạo như có cả một đám người đang bước đi bên sông, ánh sáng của các xác chết hắt lên cũng chập chờn nhấp nháy, cơ hồ toàn bộ các thứ trên mặt nước đang di chuyển.

Tôi hiểu rằng cái gì phải đến cuối cùng cũng đến, chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Có lẽ đối phương đã cảm nhận được sự tồn tại của chúng tôi. Tôi quyết định phải ra tay trước, bèn khẽ xoay người rồi ngẩng mặt, tay lên đạn cho khẩu "máy chữ Chicago", lẳng lẽ chờ đợi cái vật kia lộ ra sau tảng đá rồi sẽ dành cho nó một loạt đạn như mưa rào gọi là món quà gặp mặt. Trong bầu không khí im lặng như tờ, Tuyền béo, Shirley Dương ở bên cạnh cũng chuẩn bị sẵn sàng đón đánh.

Đầu chụp mặt nạ phòng độc, chúng tôi nghe thấy tiếng thở nặng nề của mình chứ không nghe rõ âm thanh ở bên ngoài, chỉ nhận ra những tiếng đá lạo xạo đang tiến đến gần, khi nó đến rất gần thì ở ngay

trước mặt chúng tôi xuất hiện một làn khí đỏ đỏ, lúc này ngoại trừ tiếng đá lộc cộc tôi còn nghe thấy những tiếng lanh canh của áo giáp sắt va chạm, những âm thanh này cho thấy "những gã ấy" khá đồ con. Lẽ nào là một toán quân thời cổ? Tay tôi siết chặt khẩu súng hơn nữa.

Tuyền béo không kìm nổi nữa, cậu ta nhảy dựng lên giương khẩu súng máy và hàng loạt tia lửa đạn phun ra, tiếng nổ liên hồi như "máy đánh chữ" vang dội khắp sơn động. Thấy cậu ta tấn công trước tôi cũng không do dự đứng lên luôn, lên không cần biết phía trước là cái gì, tôi bóp cò quét một chập vào cái thứ nắp sau tảng đá, cứ dùng hỏa lực áp đảo đã rồi tính sau. Đạn tước vào đám sương mù màu đỏ phát ra những tiếng va chạm "keng keng" của đầu đạn, cứ như bắn vào một tấm thép. Dường như đám xác trôi nổi dưới nước gần chúng tôi thấy khiếp sợ, liền tản ra rồi chạy nháo nhào. Ánh sáng xanh phát ra từ các xác chết càng mạnh hơn, cộng với ánh lửa đạn phun ra từ nòng "máy chữ Chicago", cả sơn động chập chờn lúc sáng lúc tối chẳng khác gì vô số con đom đóm đang bay lượn thoăn thoắt.

Đúng vào cái lúc tranh tối tranh sáng chập chờn này, đám khí như mây mù màu đỏ bỗng nhạt đi rồi tan biến không còn gì nữa, tôi thấy quá ư kỳ lạ. Đạn đã bắn vào đâu thế này? Nhưng bất chợt lại nghe thấy tiếng thở dốc khe khẽ ở ngay bên cạnh, một cái mặt quái dị đeo mặt nạ vàng đang phun những làn khói mù màu đỏ về phía chúng tôi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 24: GIÁP MA VẪY RÒNG

Q.3 - Chương 24: GIÁP MA VẪY RÒNG

Cái mặt nạ kỳ dị đúc bằng vàng, trái hàng ngàn năm sương gió phơi pha mà vẫn lấp lánh ánh vàng, ngoại trừ hai hốc mắt hơi khác, nó căn bản rất giống chiếc mặt nạ vàng mà chúng tôi tìm thấy trong quan tài ngọc của viên chủ tế, cũng có sừng rồng, mồm thú, tai đuôi cá. Có điều, chiếc kia là để cho người đeo, chiếc đang xuất hiện bên chúng tôi thì to hơn nhiều, to như chiếc vung nồi cơm tập thể ấy.

Tình huống thật bất ngờ, chưa kịp nhìn rõ xem có chuyện gì, nhưng tôi bỗng giật bắn mình. Trục giác mách bảo đó không phải là cương thi gì hết, mà là một sinh linh đang phần nộ. Nó thở hồng hộc, mỗi lần lại phun ra một làn sương mù đỏ phủ trùm lên cơ thể, không thể thấy rõ toàn bộ diện mạo.

Lúc này không thể chậm trễ, phản ứng của cơ thể đã thay thế cho suy nghĩ trong đầu. Tôi vội co mình lùi lại, vọt ngay về phía sau tảng đá, nòng súng cũng đồng thời chuyển hướng về đám sương mù màu đỏ ấy và tung ra một loạt đạn.

Làn đạn bắn tóe ra như nan quạt nhấp nhô, tất cả lia vào khối khí độc màu đỏ đậm đặc kia, hàng loạt những tiếng đầu đạn va đập vang dội, hình như sinh vật nằm trong đám khí kia được bọc thép, chẳng biết trận mưa đạn của tôi có bắn trúng nó không. Khi tôi nhào qua tảng đá rồi tiếp đất cũng là lúc hộp đạn của khẩu M1A1 vừa hết đạn.

Tuyền béo và Shirley Dương cũng đồng thời tản ra. Kể lại thì chậm nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, đám sương mù màu đỏ đặc sệt ấy bỗng nhiên tản ra, chiếc mặt nạ vàng lấp lánh bay lên không trung. Nhờ làn ánh sáng lạnh lẽo của các xác chết nổi trên nước phát ra, lần này tôi nhìn rõ mồn một, chính giữa chiếc mặt nạ vàng chỉ có một hốc mắt, bên trong có vật gì tựa như con mắt đang đảo qua đảo lại. Cái miệng hở của mặt nạ ngoác ra to như cái chậu máu chẳng khác nào cửa vào địa ngục, nhìn rõ cả những màng thịt đỏ hồng tựa như cái mồm của một loài sâu bọ nào đó. Khác với cấu tạo kiểu khớp hàm há ra ngậm vào, cái mồm này nguếch rộng ra mọi phía xung quanh rồi biến thành hình vuông. Bên trong lại có một cái mồm nhỏ, nói là nhỏ, nhưng nó có thể nuốt chừng ba người một lúc không vấn đề gì, mà lại không hề có hàm răng, chỉ có bốn cái "răng thịt" rất cứng ở bốn góc.

Những đặc trưng này cho thấy con vật đồ sộ này là một con sâu. Thân hình nó phủ một lớp vỏ dày cộp, phía dưới có vô số những cái chân to bự đang không ngừng động đậy, những cái chân to bằng đùi người, có hình dấu " ". Thân nó đồ sộ không kém gì con trăn vảy xanh khổng lồ trong hang động dưới núi Già Long, quanh thân nó còn có một lớp giáp đồng xanh hình vảy, bề mặt có những vân đồng. Trong hang hồ lô tối tăm ẩm thấp này, một số mảnh của "bộ giáp" đã bị lở tuột, một số khác bị mủn nát, lộ ra lớp vỏ đỏ tươi bên trong, lấp lánh sáng bóng, có vẻ như cứng hơn cả thép. Những chỗ bị đạn bắn trúng chảy ra một thứ nước màu vàng đậm đà, một số vết đạn găm vào các vảy đồng xanh, còn một số xuyên thủng lỗ chỗ lên mặt nạ vàng. Cái của nợ này quả là quá đồ sộ, lớp vỏ con sâu cứng như gang sắt, xem ra uy lực mạnh mẽ của súng máy M1A1 cũng khó mà tạo ra được uy hiếp thực sự đối với nó. Nó là con gì vậy? Là sâu, hay động vật 1? Là thiên long chăng? Không phải! Thiên long có thân dẹt, con vật này thì tròn tròn, mà lại chỉ có một mắt. Đầu nó đeo mặt nạ vàng, thân nó có lớp vỏ đồng xanh hình vảy rồng, mà ai đã mặc áo giáp cho nó? Mẹ kiếp, chuyến đi Vân Nam này hể gặp cái gì, cái ấy cũng to tổ bố.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, đầu có thể nghĩ ngợi nhiều, mặc xác nó là thứ gì, phải xử lý đã rồi tính sau. Đột nhiên con quái vật vọt ra khỏi đám sương mù, há cái mồm rộng ngoác phía sau mặt nạ vàng, bổ nhào về phía tôi, khẩu súng máy trong tay đã hết đạn, tôi không dám liều mạng đối đầu, làn nước phía sau thì đầy xác chết, hết đường rút lui, bèn nằm xuống lăn tròn để tránh cú đòn hiểm ác. Trong ánh sáng xanh lạnh lẽo ghê rợn tỏa khắp hang động, chỉ thấy một tia sáng vàng rơi xoẹt qua, phóng trúng vào đám đá trong trong sắc nhọn như răng sói ở ngay bên cạnh tôi, phát ra một tiếng nổ rầm trời ình tai nhức óc. Tôi hít sâu một làn khí lạnh, hai chân đạp vào đá núi tạo thành lực đẩy bật người về phía sau né tránh.

Nào ngờ phía trên đầu tôi cũng có đá chặn lại, mũ bảo hiểm leo núi va vào đá nên tôi lùi xa chẳng được là mấy. Con sâu quái vật đeo mặt nạ vàng khổng lồ vỏ trượt, lập tức tấn công lần thứ hai. Tôi không ngớt chửi thề, bọc đạn và băng đạn M1A1 đều ở trong ba lô Tuyên béo đang đeo, trong tay chỉ có khẩu súng không đạn, tôi đành rút cuộc chim leo núi ra để chống đỡ.

Shirley Dương và Tuyên béo ở gần bên thấy tôi lâm nguy, một người dùng "máy chữ Chicago", một người dùng "Kiếm Uy", cùng lúc xuất chiêu, nhằm trúng đầu con sâu to bắn một chập toi bời.

Con quái trùng khổng lồ đầu đeo mặt nạ vàng, thân bọc giáp đồng xanh bị cơn mưa đạn mãnh liệt áp chế, nó liên tiếp rút đầu lại, từ mồm và các kẽ vảy đồng không ngừng phun ra sương mù độc màu đỏ, rồi nhanh chóng ẩn mình vào đám sương mù ấy, khiến chúng tôi rất khó xác định mục tiêu mà bắn.

Rất nhanh chóng, sương mù màu đỏ tràn ngập khắp hang động, nhân lúc này tôi gào lên gọi Tuyên béo : " Tuyên béo! Đạn?"

Cậu ta lập tức moi ba lô lấy ra một bọc đạn đầy ắp rồi ném cho tôi, tôi bắt lấy nhưng chưa kịp thay vào ổ súng máy thì đám sương mù đỏ hồng kia đã bất ngờ bay đi, con quái trùng vọt ra khỏi đám mây như con rồng lửa, lao vù vù về phía tôi. Tôi điên hết cả tiết, mả mẹ nó chứ sao nó cứ nhằm vào tôi thế này? Nhưng tôi rất tinh đòn, vào lúc này không thể hấp tấp căng thẳng, sinh tử ra sao là ở cái khoảnh khắc này đây.

Tôi không né không tránh gì hết, phải đánh cuộc sự sống bằng tốc độ nạp đạn của mình với tốc độ con quái trùng đang lao đến. Tuyên béo và Shirley Dương vừa nãy bắn gấp một chập, đạn cũng đã hết, đang mãi nạp thêm đạn, thấy tôi liều mạng kiểu này cả hai đều sợ quá đâm ngớ ra, quên mất mình đang ở đâu, đứng đực người ra như trời trồng.

Những kinh nghiệm sinh tử trên tiền tuyến ngày trước đã giúp tôi giành được thời cơ, tôi chỉ nhanh hơn đối phương một phần mấy giây. Tôi giương súng đứng vào lúc cái mồm to tướng của con quái trùng ngoác ra ngay trước mặt, không kịp nhận ra mình hay nó nhanh hơn, lập tức bóp cò theo cảm tính. "Máy chữ Chicago" dường như rót hết đạn vào cái mồm của chiếc mặt nạ, tiếng "đánh máy chữ" kiểu

cổ vang lên.

Tôi nghe thấy một tiếng hú bi ai nặng nề, cơ thể như bị một tấm sắt to lớn đập phải, chiếc mặt nạ vàng húc tôi lộn hai vòng về phía sau, tôi liên tiếp lùi lại cho đến khi áp sát vào vách đá. Từng khúc xương trong người đều đau nhức, nếu không đeo miếng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối chắc chắn thể nào cũng gãy xương, có cảm giác lục phủ ngũ tạng trong người đều bị đảo lộn mấy vòng.

Canh bạc táy tợn của tôi đã thành công, loạt đạn kéo dài đều bắn vào cái mồm của con quái trùng khổng lồ, đám sương mù màu đỏ co vào một góc của hang hồ lô mỗi lúc một đậm đặc, rồi không thấy động đậy gì nữa.

Tuyên béo mừng rỡ lớn tiếng gọi tôi : "Ông khá đấy, đúng là cực kỳ thần dũng, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương chúc mừng ông! Sau hai đồng chí Hoàng Kế Quang và Dương Căn Tư 2, quân ta sẽ tiếp tục phong tặng danh hiệu vinh quang ' Anh hùng quân đội đặc cấp' cho ông, ông sẽ trở thành nhân vật truyền kỳ thứ ba trong lịch sử nhận được danh hiệu vinh quang đặc biệt này".

Shirley Dương đứng một bên nói to với tôi : " Thần dũng gì chứ? Anh không thiết sống nữa à? Quả là rồ dại hết mức".

Nghe Tuyên béo nói những nói cuối, tôi tức tối vô cùng, nghĩ bụng mẹ kiếp thằng này nói kháy nhau thì phải? Anh hùng quân đội đặc cấp, có ông nào không hy sinh đâu, hắn ta còn chê tôi chưa chết cho nhanh chắc? Đang định đập lại mấy câu nhưng khắp người tôi đau nhức không sao nói nổi nữa. Tôi cố gượng cánh tay ra, may sao vẫn chưa bị ngoại thương, trong người có bị nội thương không thì cũng mặc kệ vậy.

Tôi bỗng cảm thấy hơi chùng hửng, hình như trên người tôi thiếu thứ gì đó, vội cuống lên sờ tìm, sờ lên mặt, thấy bàn tay lạnh tê, gay rồi, chiếc mặt nạ phòng độc đã văng đi đâu mất, lập tức toàn thân toát ra mồ hôi. Tuy chúng tôi có đem theo một số thuốc giải độc nhưng chỉ là thuốc chống nọc rắn bình thường, còn đám sương đỏ độc hại kia thì dầu thánh y Hoa Đà tái thế cũng phải bó tay không cứu nổi. Lúc này tôi đã hít phải bao nhiêu khí độc? Chết là cái chắc!Nghĩ đến cái chết lòng tôi rồi bời, chỉ mãi nghĩ sau khi trúng độc sẽ thế nào, sẽ thấy khó chịu ở đâu... vừa nghĩ xong đã thấy toàn thân bứt rứt. Thôi, thế là hết chuyện, phen này mà Nhất tôi "lên bàn thờ" thật, thì chỉ có thể trách mả bà nhà thằng Tuyên béo kia thôi, đang yên đang lành thì lại rửa mình là "anh hùng quân đội đặc cấp".

Shirley Dương cũng nhận ra tôi đã bị mất mặt nạ phòng độc, vội chạy đến bên tôi lo lắng hỏi : " Sao lại rơi mất mặt nạ?Anh ... anh có thấy trong người khó chịu gì không?"

Tôi thấy Shirley Dương cuống lên nói líu cả lưỡi, trong lòng hết sức cảm động, lại nghĩ mình sắp hy sinh anh dũng, phải vĩnh biệt cô tới nơi, chân tay bỗng lạnh toát rồi ủ rũ ngồi sụp xuống đất, nói : " Phen này tôi nguy thật rồi, tôi cũng không biết mình đang khó chịu ở đâu, nhưng toàn thân rất bứt rứt, có lẽ khí độc đã ngấm vào xương tủy, chạy khắp cửu khiếu 3, không chừng chỉ chốc lát nữa sẽ ...tôi muốn nói mấy câu cuối cùng ..."

Tuyên béo cũng chạy ào đến, một tay nắm lấy tay tôi, tay kia bịt luôn mồm tôi, ghen ngào nói : " Từ lệnh Nhất đừng trời trăng gì vội, cậu không thấy trong phim, các nhà cách mạng trẻ tuổi bị trúng đạn mà chưa chết, đều không nói gì cả; phàm là những ai nói lắm lời, báo cáo hết việc nhỏ to, nộp xong Đảng phí của tháng ấy, thì chắc chắn sẽ phui đi ra đi..."

Tôi gỡ tay Tuyên béo đang bịt mồm tôi ra, đau khổ nói với cậu ta : " Các đồng chí ạ, lúc này là lúc nào mà vẫn không cho tôi nói mấy câu cuối cùng? Cậu tưởng tôi thích chết hay sao? Có một vài việc nếu tôi không nói cho các vị biết, thì tôi ... tôi chết không nhắm mắt".

Tôi tranh thủ thời gian, tiếp tục nói với Tuyên béo và Shirley Dương : " Hai người đừng buồn vì tôi, với một cự chiến binh, cái chết chẳng là gì hết, tôi chẳng qua chỉ là vì hạnh phúc của nhân loại... vì sự tất yếu của lịch sử ... mà vĩnh viễn ngủ lại dưới bầu trời phía Nam với những áng mây màu rực rỡ, nơi muôn hoa không bao giờ tàn tạ mà thôi".

Shirley Dương cũng nắm chặt tay tôi, cô nàng đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn rõ mặt, nhưng những ngón tay run rẩy của cô khiến tôi hiểu rằng cô đang khóc. Shirley Dương nói ngắt quãng : " Old soldiers never die, they just fade away..." (4)

Tôi thở dài, nói : "Tôi đã nằm kề miệng lỗ rồi mà cô còn nói tiếng Tây, tôi hiểu sao nổi? Chờ kiếp sau tôi đầu thai nhập hộ tịch ở Mỹ đã, lúc ấy cô nói cũng chưa muộn. Tôi còn muốn nói với hai vị mấy câu quan trọng, đừng đánh trống lảng nữa, tôi muốn nói chuyện nghiêm túc với hai vị sao mà mệt thế không biết?"

Tôi đang định dặn dò chuyện hậu sự thì bỗng nhận ra, ngoài cảm giác nhức mỏi ra, đến lúc này người tôi không có hiện tượng gì khác thường. Gân cốt nhức mỏi là do bị chiếc mặt nạ vàng xô vào, dù đã nhanh nhẹn tránh được tôi vẫn bị va vào đá khá mạnh, vừa rồi phát hiện ra bị mặt nạ phòng độc, tôi choáng váng mất tự chủ, lúc này đã mấy phút trôi qua tôi lại cảm thấy không sao hết, hoàn toàn không có các triệu chứng trúng độc như tôi đã biết. Nhưng tôi vẫn thấy ngờ ngợ, hay là tôi đang ở giờ phút đèn tàn lóe sáng? Nhưng không giống lắm. Có nghĩa là đám sương mù đỏ đỏ kia không có chất độc?

Vừa nghĩ đến chất độc, đầu óc tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, đám sương đỏ trong hang hồ lô này và đám chương khí trắng ở sơn cốc ngoài kia có quan hệ gì với nhau chẳng? Sương trắng có độc, sương đỏ không có độc, vậy cơ thể con quái trùng này có điều gì bí hiểm?

Tuyền béo thấy đôi mắt tôi dờ dẩn, cho rằng thần trí tôi đã lú lẫn mê man, cuống cuống lay vai tôi : " Tu lệnh Nhất vẫn chưa trăng trời những điều quan trọng kia mà, sao đã trợn ngược mắt lên thế này, mau tỉnh lại đi?"

Tôi khuyển tay gạt cậu ta ra : " Mắt tôi đâu có trợn ngược? Cậu định lay cho tôi gãy xương chác? Tôi vừa định nói gì nhỉ?". Những câu định "trăng trời" vừa nảy, giờ tôi đã quên sạch. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Tôi nhận ra rằng khu vực hang này không có khí độc, có lẽ đây là nguồn phát ra chương khí độc cho sơn cốc, là xưởng sản xuất sương trùng thuật".

Cả hai không có phản ứng gì, chỉ cùng ngạc nhiên kêu lên : " Không có khí độc, tức là anh không chết nữa hả?"

Tôi đang định phân tích rõ hơn với họ, bỗng chỉ trong chớp mắt, đám sương đỏ ở một góc hang hồ lô đã phình to ra từ lúc nào không biết, biến thành một vàng tròn to, vây lấy ba chúng tôi. Tiếng thở nặng nề bị thương lại vang lên vô cùng buồn bã, âm thanh lúc bên trái lúc bên phải, cứ như đang vận động gấp gáp. Làn sương đỏ ấy dần đậm đặc khiến chúng tôi không thể nhìn rõ tình hình bên trong.

Con quái trùng đeo mặt nạ vàng, quanh thân có áo giáp nhân tạo dày nặng bao bọc, lớp vỏ của chính nó cũng không khác gì vỏ xe bọc thép, bình propane phun lửa e không làm gì nổi, có lẽ chỉ cái mồm ẩn sau mặt nạ vàng là điểm yếu duy nhất của nó. Cú mạo hiểm gì sủng máy bắn vào mồm quái trùng ban nãy của tôi những tưởng đã hạ được nó rồi, trời đất ơi, phải làm gì thì con sơn thần này mới chịu chết?

Đám sương đỏ đang vây chúng tôi bỗng nhiên bị một luồng khí chuyển động rất nhanh làm cho tản ra hai bên, con sâu khổng lồ mặt vàng giáp xanh từ trên không trung nhào mình ra. Cái miệng sau mặt nạ vàng đã bị súng bắn nát, có vài mảnh vàng vẫn đang cắm ngập vào thớ thịt. Làn này nó quay trở lại cuốn theo một làn khí tanh tươi, xông thẳng vào Tuyền béo.

Con quái trùng xông đến với khí thế mạnh như vũ bão, Tuyền béo giật mình chửi lớn : " Mả mẹ mày, tởm thế!". Rồi cậu ta co cẳng chạy, nào ngờ trong lúc hoảng loạn chân vấp phải đá gồ ghề ngã dúi dụi, cũng không kịp kêu đau, liền lăn sang một bên giương súng bắn luôn.

Tôi cũng kêu lên : " Bỏ mẹ, nó chưa chết hẳn, phen này nhờ cỏ phải nhờ tận gốc ông ạ!". Rồi tôi vớ ngay khẩu "máy chữ Chicago" lia luôn một chập. Không cần biết nơi nào trên thân con quái trùng trúng đạn, chỉ thấy ở các kẽ vảy giáp hoặc mồm nó phun ra làn sương đỏ.

Con quái trùng tấn công mấy lần đều bị đạn bắn dữ dội đẩy lui, rốt cuộc nó nổi khùng, liều lĩnh xông thẳng vào chúng tôi bất chấp mưa bom bão đạn. Động tác của nó quá nhanh, lại luôn luôn được làn sương đỏ che khuất, thành thử chúng tôi rất khó bắn trúng mồm nó. Nếu không thể kè sát chỗ hiểm của con quái trùng mà bắn thì khó mà chặn nổi nó. Nhưng lúc này tránh còn chẳng kịp nữa là tấn công. Tôi đành ra hiệu nhanh chóng rút lui vào gần vách đá cong cong của hang hồ lô, lợi dụng những phiến đá nhọn hoắt ở đây ẩn nấp đã.

Nhưng vì lối đi thì hẹp, bên cạnh lại có nước, con quái trùng lại quá đồ sộ, ba chúng tôi vốn phân tán bây giờ cụm lại với nhau, bị cơ thể hung hãn của nó dồn vào một góc, hết đường tháo chạy.

Chúng tôi nghe thấy những tiếng leng keng của bộ giáp nặng nề chà vào đá vụn, cơ thể nó đang dàn hàng ngang áp đến với một khí thế dữ dội, không khí trong hang bị khuấy động tạo nên một luồng khí áp tạt vào da chúng tôi đau rát.

Lúc này chúng tôi không có đường lui cũng hết chỗ nấp, tình thế nguy ngập như ngàn cân treo sợi tóc. Không kịp bàn bạc gì nữa, Shirley Dương nhanh chóng ra hiệu cho tôi và kèm theo chỉ một từ "thuốc nổ!".

Tôi hiểu ngay, cô bảo tôi và Tuyền béo tìm cách kiềm chế đối phương, để cô nàng có chút thời gian đánh thuốc nổ tiêu diệt nó. Chúng tôi lập tức chia hai ngả, tôi và Tuyền béo tập trung sang bên phải, quả nhiên con quái trùng bị chúng tôi nhử bèn quay đầu sang để đón. Shirley Dương định nhân lúc đó từ bên trái dạt ra phía sau tảng đá gần đó, nào ngờ con quái trùng lại giương đông kích tây, cực kỳ gian xảo, thấy tôi và Tuyền béo bắn chéo vãi đạn vào đầu vào mặt nó, mặc kệ bị ăn đòn, nó cố ý giả vờ bị hớ rồi ngoảnh đầu nhào đến Shirley Dương. Truyện "Ma Thối Đền "

Truyện "Ma Thối Đền "

Vậy là đã ra ngoài dự tính của chúng tôi, không ngờ một con sâu to xác lại xảo quyết đến thế, chúng tôi đều trở tay không kịp. Súng của Shirley Dương vừa hết đạn, chỉ dựa vào khẩu súng ngắn 64 thì không thể đánh lui nó, may sao cô nàng ứng phó cực nhanh, rút ô Kim Cang ở sau lưng ra chặn mồm nó lại, nhưng nó cũng hất luôn cái ô văng xuống nền đá.

Shirley Dương rất nhanh nhẹn, vội lặn ngay sang một bên nhưng chỗ đó là góc chết, cô nàng hết cách xoay trở, đành rút cuộc chim leo núi chuẩn bị liều lần cuối. Tiếng các mảnh giáp kêu gầm vang như sấm dậy, từ trong đám sương đỏ phóng ra một tia sáng vàng rọi thẳng vào Shirley Dương. Cô nàng biết rõ tuyệt đối không thể trực tiếp chống đỡ, đành nhún mình nhảy vọt lên, dùng cuộc chim bập vào khe đá rồi đạp chân vào vách để văng người sang ngang. Người Shirley Dương vừa rời mặt đất thì cái mồm toang hoác mọc đầy xúc tu và màng thịt liền bập ngay vào chỗ cô nàng vừa đứng. Một tiếng "bộp" vang lên, hầu như các tảng đá ở đó đều bị con quái trùng cắn vụn.

Tôi và Tuyền béo đứng bên nhìn thấy rất rõ nhưng không kịp cứu Shirley Dương. Cả hai chúng tôi đều tức đỏ mắt, chẳng cần nghĩ ngợi, không đợi con quái trùng ra đòn tiếp theo, chúng tôi vút khẩu M1A1 đã hết đạn xuống đất, rút cuộc chim ra bập luôn vào đám vảy giáp bằng đồng xanh rồi nhảy lên thân mình khổng lồ của nó. Tôi chủ tâm triệt bỏ ưu thế của nó đã rồi tính sau, Con sâu này chỉ có một mắt ẩn sau chiếc mặt nạ vàng, con mắt lại quá nhỏ so với thân hình đồ sộ của nó, nếu chọc mù mắt chắc hẳn con quái ấy sẽ dễ xử lý hơn nhiều.

Tay bám chân đạp, rất nhanh chóng, tôi đã leo lên đỉnh đầu con quái trùng. Tôi và Tuyền béo đồng thanh la hét, vung cuộc chim lên bổ vào con mắt ở chính giữa chiếc mặt nạ. Chỉ nghe thấy vài tiếng nổ toang toác phát ra từ nhãn cầu, con quái trùng đau đớn run bần bật, chất nước vàng từ phần đầu nó bắn ra tứ tung, chẳng biết cái chất vàng xỉn này có phải máu của nó không mà tanh tươi vô cùng, chẳng khác gì đám cá biển chết phơi nắng lâu ngày. Chúng tôi bị nước vàng bắn khắp người, may mà không có độc.

Thấy ra tay được việc, tôi định tiếp tục xuất chiêu chí mạng, nhưng con quái trùng run lên quá dữ khiến tôi đứng không vững, rơi mất cuộc chim, rồi bị ngã lặn xuống đất.

Tuyền béo đứng vững và bám rất chắc, cầm cuốc chĩa vào các mảnh giáp của con vật ra, bắt chấp khí màu đỏ và đám nước màu vàng bắn đầy đầu mặt, lại xọc tay vào hốc mắt của nó móc ra một nắm, cũng không biết nắm đó là những thứ gì, có đủ màu đỏ, màu lục, màu vàng lảo nháo như hỗn hợp thuốc nhuộm. Con quái trùng đau đớn không ngớt rên rỉ, nguầy nguây như điên như dại. Tuyền béo không trụ nổi nữa, bị hất văng xuống nước. Đám xác chết đang náo loạn dưới nước lập tức tản ra xung quanh, tạo thành một cái xoáy nước, rồi nhanh chóng quay lại, vây bọc Tuyền béo vào giữa. Trong chớp mắt đã không thấy bóng dáng cậu ta đâu nữa.

- 1 Biệt danh của con rết.
 - 2 Hai liệt sĩ giải phóng quân Trung Quốc.
 - 3 Thất khiếu cộng thêm hai "đường thái" trong cơ thể con người.
- (4): Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ ra đi ...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 25: HỘP PANDORA

Q.3 - Chương 25: HỘP PANDORA

Tôi biết Tuyền béo rất rõ, cậu ta rất thạo bơi lội, nhưng lúc này thấy cậu ta rơi xuống nước mà không thể không lo thay cho thằng bạn chí cốt. Đám xác trôi nổi kia không ngừng trôi tạt như những cái bánh gối đang luộc. Tuyền béo vừa rơi xuống đã bị chúng vây bọc, chỉ chớp mắt đã không thấy tăm hơi đâu nữa. Tôi định nhảy xuống nước cứu nhưng lại bị con quái trùng cản lối khó mà thoát thân nên đành lớn tiếng gọi tên cậu ta.

Con quái trùng bị móc mắt đang điên cuồng quấy cái thân hình to lớn của nó , đập vỡ vụn vô số tảng đá, làn sương đỏ phun ra từ các kẽ giáp ngày càng nhiều hơn, có điều màu đỏ đã hơi nhạt đi chứ không còn đỏ tươi như trước.

Tôi cho rằng màu sương đỏ nhạt đi là vì ánh sáng trong động sáng tối biến đổi, nên không mấy chú ý, chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi con quái trùng để cứu Tuyền béo ở dưới nước, nhưng thân xác nó lớn quá đối, tôi xông lên mấy lần đều phải lui lại, suýt nữa bị vỏ giáp của nó đè bẹp dí. Shirley Dương biết rõ tình thế, liền nhặt chiếc ba lô của Tuyền béo rồi trèo lên một tảng đá cao nhất, rồi mở ba lô lấy thuốc nổ ra vừa lớn tiếng gọi tôi: " Nó sắp không chịu được nữa rồi! Đoạn ném khẩu súng ngắn 64 cho tôi.

Tôi ngẩng đầu nhìn động tác của Shirley Dương và lập tức hiểu ý cô nàng, bèn đau tay bắt lấy khẩu súng, rồi gọi to: " Tôi sẽ nhử nó để cô chuẩn bị thuốc nổ. khi nào xong thì ra hiệu cho tôi biết. Đừng lâu la quá. Ta còn chưa biết Tuyền béo ở dưới nước sống chết ra sao"

Tôi giờ súng ngắm bắn liền mấy phát vào đầu con quái trùng, tuy vẫn trong tầm bắn nhưng đối với con sâu khổng lồ này, khả năng sát thương của súng là quá nhỏ, không đáng kể mấy. Để cho Shirley Dương có nhiều thời gian chuẩn bị, tôi đành cố nhử con sâu to đang đang bị thương và điên cuồng này chú ý đến mình.

Con mắt duy nhất của con quái trùng đã hỏng, nhưng vì quanh năm sống ở thế giới lòng đất tối tăm, chỉ tiếp xúc với thứ ánh sáng xanh lạnh lẽo của các xác chết dưới nước, cho nên thị giác của nó đã bị thoái hóa nghiêm trọng nhưng xúc giác lại rất nhạy bén. Tôi cầm chiếc xẻng công binh đập vào đá kêu "Choang choang", quả nhiên đã thu hút được nó, thân hình quái dị quấy mạnh đuổi theo tôi.

Vậy là mưu kế đã có hiệu quả, tôi cũng không dám giao đấu chính diện với nó, chỉ chạy về phía những

tảng đá dày đặc. Con sâu liên tục vô phải đá nên càng điên tiết, sức mạnh man rợ của nó tựa như một cỗ máy ủi đất hạng nặng, nghiền vụn vô số đá tảng.

Sức người có hạn dù cố đến mấy cũng không địch nổi con quái trùng như một đoàn tàu hỏa này. Trong lúc hỗn loạn, tôi hét to gọi Shirley Dương:" Tham mưu trưởng Shirley sao vẫn chưa châm ngòi nổ? Cô định bắt tôi chết dở ở đây hả?"

Shirley Dương đứng ở khu vực đá tảng cao nhất đáp trả:" Sắp được rồi, anh cố như nó mười giây nữa thôi"

Tôi biết Shirley Dương nhất định là đang tranh thủ từng giây từng phút, nhưng lúc này tôi chẳng còn cầm cự nổi ba giây chứ đừng nói là mười giây! Làn gió mạnh thốc đến sau lưng phả vào tôi một luồng khí nóng bỏng, ngay bên tôi là một khối sương đỏ đang dần đậm đặc.

Giờ chẳng còn nghĩ được mấy giây gì nữa, trước mặt là tảng đá dựng đứng, hết đường chạy, tôi hoang mang không còn lựa chọn nào khác, đành tung mình nhảy áo xuống nước, vai tôi va trúng một cái xác nổi lênh bênh. Hiềm thật, may mà chưa gãy xương, tôi thấy đau nhói, lại còn bị uống mấy ngụm nước sông lạnh tanh thối hoắc. Lại thật, tại sao cái xác chết này lại cứng như đá thế nhỉ?

Tôi bỗng thấy rung mình như vừa bị điện giật, trong lòng chột dấy lên cảm giác kinh hãi hết sức khó hiểu, đoạn sức nhớ ra khi đang bơi ở hang động trước đã từng có cái cảm giác đặc biệt này, mà không chỉ một lần, tựa như đã từng gặp ở đâu đó rồi, một thứ cảm giác khiến người ta khó chịu vô cùng.

Chân tay tôi tê dại, mình ngâm trong nước, chưa kịp nghĩ xem có chuyện gì, thì đã bị vô số xác chết cuốn xuống dưới nước sâu. Dưới đáy nước giá lạnh cũng có ánh sáng xanh ảm đạm, lần này thì khoảng cách giữa tôi và xác chết rất gần, dường như là mặt đối mặt. Tôi cố mở to mắt gắng nhìn cho rõ rốt cuộc đám thi thể này là cái mả mẹ gì, hòng nghĩ cách thoát thân, nhưng cái đồng xác chết ấy cứ chao qua chao lại khiến tôi hoa cả mắt.

Mặt nước bị vô số xác chết hoàn toàn che phủ, muốn nhào lên trên là chuyện không tưởng. Người giỏi bơi lặn đến mấy cũng chỉ có thể sống dưới nước hai phút là cùng, trừ phi kỳ tích xuất hiện, nếu không chắc chắn là tôi sẽ chết đuối dưới làn nước lạnh này.

Tôi căn bản không hề chuẩn bị trước, không nín thở, lại vừa va phải cái xác chết phụ nữ và uống mấy ngụm nước thối, cho nên vừa bị chìm xuống nước đã thấy lồng ngực căng tức, phồng như sắp nổ tung, không thể nhịn nổi nữa... bỗng nhiên một bàn tay bám vào chộp lấy lưng.

Tôi sợ quá tóc tai dựng ngược, thấy bàn tay ấy nắm vai tôi rồi giật tôi lại, thì ra Tuyền béo đang ở phía sau. Cậu ta giỏi bơi lặn, phổi trữ được nhiều không khí, đã nhịn thở dưới nước một phút rưỡi, lúc này cũng như nổ kéo căng hết cỡ, phải ngoi lên ngay lập tức.

Tôi và Tuyền béo vừa đụng nhau dưới nước, bỗng cảm thấy trong nước chấn động một hồi, con quái trùng nghe tiếng tôi rơi xuống nước không ngờ lại vẫn lao theo truy kích không tha. Cú lao của nó mạnh đến nỗi khiến đám xác đang che kín mặt nước phải dạt hết cả ra.

Đang cầu sinh mà không có lối nào sáng, thấy con quái trùng lao xuống nước cả hai bèn nắm ngay lấy vỏ giáp bọc ngoài của nó, con quái trùng cảm nhận được ngay, bèn trồi thân lên khỏi mặt nước, ra sức vùng vẫy thật mạnh hòng hất chúng tôi văng ra.

Thân thể tôi vừa rời khỏi mặt nước, lập tức cảm thấy oán niệm âm u nặng nề kia đã biến mất không còn tăm tích, vội há mồm hít thở gấp mấy hơi, rồi nhân đà con quái trùng quấy mình, nhảy lên tảng đá trên mặt nước. Thấy Tuyền béo vẫn bám chắc các mảnh giáp vảy đồng xanh trên thân con quái trùng, tôi cũng hơi yên tâm, bèn hô lên với Shirley Dương:" Còn chờ gì nữa?"

Shirley Dương đã lắp xong ống thuốc nổ và ngòi dẫn, đứng trên cao châm một ống rồi ném vào đầu con quái trùng đồng thời ra hiệu cho Tuyền béo nhảy ra xa. Tuyền béo thấy thuốc nổ đã ném tới, đầu dám coi thường, lập tức lựa một chỗ tương đối bằng phẳng lặn xuống.

Giữa đầu và thân con quái trùng có rất nhiều mảnh giáp to, đầu nó lại đeo mặt nạ vàng, Shirley Dương

đã tính chuẩn thời gian nổ để ném quả thuốc vào phần đầu ấu của nó.

Nào ngờ hiệu quả còn trên cả ý muốn, con quái trùng mù mắt không cần biết cái gì đang bay đến, cứ há mồm đớp luôn, nuốt cả ống thuốc nổ vào.

Một tiếng "đùng" vang lên giữa không trung, nghe trầm đục như quả khí cầu bị vỡ, chất dịch màu vàng xen lẫn những làn khói đỏ cùng vô số mảnh thịt vỡ nát bắn ra tung tóe như mưa. Con sâu khổng lồ lắc mình chao đảo mấy lần rồi nặng nề rơi xuống đất. những mảnh giáp vảy rồng quái dị đập vào đá phát ra nhưnxxg âm thanh xùng xèng đến chói tai.

Làn khí đỏ cuồn cuộn bốc lên, màu sắc mỗi lúc một nhạt đi, rồi dần dần tan biến trong không khí. Nhìn vào những chỗ mảnh giáp vảy rồng quái dị tuột ra thấy lớp vỏ che thân con sâu khổng lồ bên dưới bộ giáp đã biến thành màu đen chứ không còn đỏ tươi như lúc đầu nữa.

Chúng tôi nghĩ phen này thì nó chết thật rồi, bèn thu nhặt các thứ rơi vung vãi rồi cầm súng bước đến gần xác quái trùng quan sát. Đầu con sâu bị nổ tung thành hoa loa kèn, lúc này vẫn còn giật giật.

Vẫn có câu "sâu trăm cân chết giật gân", mà cho dù chưa chết chắc chắn nó cũng không uy hiếp gì chúng tôi được nữa. thương tích nặng nề do vụ nổ gây ra đã khiến cơ thể nó không thể sản sinh ra màn sương nồng đậm màu đỏ kia. Loại khí này tuy không gây chết người nhưng lại giúp cho lớp vỏ ngoài của nó rắn chắc và khỏe mạnh lạ thường. Không rõ cái đồ khốn khiếp này là con quái vật gì nữa?

Shirley Dương nói: "rất có thể nó là một loại côn trùng đã bị tuyệt chủng, chỉ thời tiền sử mới có những con sâu to như vậy. Nhưng giờ thì khó đoán lắm, ta sẽ xem xét sau".

Chúng tôi đi dọc về phía đuôi con sâu, muốn xem xem nó dài chừng bao nhiêu mét, chỉ riêng lớp giáp vảy rồng bằng đồng xanh này thôi là đã cần đến bao nhiêu là đồng rồi, thật không thể không khiến cho người ta lấy làm kì lạ. Nào ngờ khi đến tận cuối hang hồ lô chúng tôi mới nhận ra rằng nó không có đuôi, hoặc nói cách khác, đuôi nó đã hóa thạch, hòa quyện làm một với đá đỏ của hang hồ lô, không thể phân biệt đâu là thân con sâu đâu là đá.

Tuyên béo dí nòng súng vào thân thể của con sâu chọc mấy cái, nói: "vừa nãy nó cứng như thép, đạn bắn không thủng, lúc này lại mềm oặt như con sâu róm, hình như chưa chết hẳn thì phải. Theo tôi chúng ta chẳng cần biết nó là cái của khí gì nữa, cứ nhét thêm một quả thuốc nổ vào mồm nó rồi tiến của nợ này sang Tây Thiên cho bổ tức".

Shirley Dương nói: "Chỉ e không đơn giản thế đâu. Với trang bị của chúng ta lúc này không thể giết nó chết hẳn được, cũng may là nó không uy hiếp chúng ta được nữa thôi. Ngoại trừ giảm thiểu ôxi trong không khí, e khó mà giết nó được bằng cách khác"

Tổ tiên của loài sâu Vực Lang này sống ở kỉ Cambri, cách đây vài trăm triệu năm, thời mới bước đầu hình thành động vật có xương sống, các sinh vật đang tiến hóa ở giai đoạn thấp. Hình thái nguyên sinh của loài sâu Vực Lang nhờ cơ chế sống mãnh liệt nên đã sống sót đợt đại tuyệt chủng, rồi tồn tại cho đến kỉ Tam Điệp cách đây vài chục triệu năm và dần biến thành loài sâu khổng lồ lớn nhất từ trước đến nay.

Khác với các sinh vật có hệ trung khu thần kinh chính, cộng với hệ thần kinh nhánh, những sinh vật có tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn và có kết cấu tế bào kiểu phức hợp trên thế giới ngày nay chỉ còn hai loài. Một trong số đó là ốc nư thần mặt trời sống cách đây vài trăm triệu năm, loài người biết rất ít về chúng. Tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn không có trung khu thần kinh cũng có nghĩa là thân xác và thần kinh của chúng biệt lập với nhau, tổ chức cơ thể có thể bị hủy diệt nhưng hệ thần kinh kiểu vòng tròn vẫn tồn tại. Ốc nư thần mặt trời là sinh vật lưỡng tính, không cần giao phối, cơ thể mới sinh ra sẽ thay thế cơ thể cũ chết đi. Đặc tính này hạn chế số lượng phát triển nòi giống, nhưng chỉ cần có môi trường sống phù hợp thì hệ thần kinh vòng tròn và kết cấu tế bào hình lưới không ngừng sinh sôi nảy nở trong lớp vỏ bọc ngoài.

Sâu Vực Lang còn gọi là "sâu Hawk bắt tử" cái tên này được đặt nhằm kỷ niệm nhà sinh học người

Anh đã phát hiện ra hóa thạch của nó. Loài sinh vật độc đáo có hệ thần kinh kiểu vòng tròn này nằm giữa động vật có xương sống và động vật không xương sống thô sơ, lại có lớp vỏ bảo vệ tựa như ốc nũ thần mặt trời do các chất cơ thể nó tiết ra hình thành. Trong thiên nhiên, loài này không có thiên địch nào, trừ phi nó bị ăn nghiền ngấu nghiền toàn thân, các chất dịch vị của địch thủ tiết ra tiêu hóa nó sạch trơn, nếu không, dù chỉ còn sót một phần mạng lưới thần kinh thì nó vẫn cứ sống sót như thường. Cũng như các loài côn trùng to lớn khác, chúng bị tuyệt chủng là do tầng khí quyển bùng nổ giảm thiểu hàm lượng oxy.

Shirley Dương nói: " Vì loài này mà các nhà khảo cổ học và sinh vật học đã xung đột với nhau. Các học giả nghiên cứu văn minh cổ Ai Cập cho rằng những con thánh giáp trùng xuất hiện trong biểu trưng của các pharaoh hay còn gọi là sấu của thiên thần, thực ra chính là sấu Vực Lang, nên không đồng ý với các nhà sinh vật học cho rằng loài giáp xác vỏ cứng này đã tuyệt diệt vào cuối kỷ Tam Điệp, họ cho rằng ít nhất là vào thời đại văn minh cổ Ai Cập vẫn tồn tại loài côn trùng khổng lồ ấy. Vì thế hai bên vẫn không ngớt tranh luận"

Vào kỷ Tam Điệp, mọi động vật trên thế giới đều có thân hình rất đồ sộ. Hàm lượng oxy cao khiến các loài côn trùng phát triển không giới hạn, những hóa thạch muỗi ở thời kỳ này cho thấy cánh của chúng có thể dài đến hơn 10cm.

Côn trùng hít thở bằng khí quản, tốc độ oxy đi vào cơ thể sẽ chậm dần tùy theo thể tích của côn trùng. Khi thân hình chúng đã vượt quá một thể tích nào đó, nồng độ oxy trong không khí không thể thỏa mãn yêu cầu của thể xác, yếu tố khách quan này cũng hạn chế thể hình của côn trùng và nó cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt diệt của côn trùng khổng lồ.

Kết cấu của tầng nham thạch trong hang hồ lô mà chúng tôi đang đứng hết sức đặc biệt, đó là nham thạch tầng nếp gấp thời thái cổ, có thể nhìn thấy khắp chốn toàn là những tinh thể gần trong suốt màu đỏ và rừng hóa thạch viễn cổ rộng lớn, đều là sản vật của kỷ Tam Điệp. Khảo sát hóa thạch hình thành ở một thời điểm nào đó thời viễn cổ có thể cho ta biết được vào thời điểm ấy dung nham núi lửa và những dòng lũ đất bùn đã hủy diệt vạn vật và hầu như phủ lên cả khu rừng này, nhiệt độ cao bùng nổ ngột ngạt lạnh, cộng thêm nhiều yếu tố khác nên đã hình thành địa hình đặc biệt là cái hang hồ lô này. Một phần của thân thể con sấu Vực Lang bị dung nham và cơn lũ đất bùn nhấn chìm, nhưng dung nham chưa kịp làm nóng chảy lớp giáp xác dày nặng của nó thì đã bị dòng lũ đất đá tràn đến vùi lên dập tắt, cho nên một phần thân thể của nó gắn liền với hang động, không thể tách ra. Rất có thể dân man di thời cổ sống ở gần núi Già Long đã coi "con sấu bất tử" này là sơn thần để cúng bái.

Cũng không biết con sấu Vực Lang này đã sinh sôi nảy nở bao nhiêu thế hệ trong lớp giáp ấy rồi, bộ máy hô hấp của nó đã thích nghi với nồng độ oxy trong khí quyển ngày nay, nhưng có lẽ điều này còn liên quan đến kết cấu độc đáo của hang hồ lô, có thể trong này có một số thực vật hoặc thức ăn đặc biệt nào đó.

Nói đến thức ăn, chúng tôi lại nhớ đến có vô số xác chết dưới kia. Vốn định nhanh chóng rời khỏi đây, nhưng có lẽ lúc này phải điều tra thật kỹ xem sao, vì con sấu khổng lồ này có liên quan chặt chẽ đến mộ Hiến vương. Truyện "Ma Thối Đền "

Tại sao con sấu dài ngoằng này lại đeo mặt nạ vàng như vị chủ tể của Hiến vương, rồi lại được mặc áo giáp vậy rùng rợn, liệu nó có phải là nguồn gốc của tầng khí độc ở gần trùng cốc?

Tôi nói với Shirley Dương về giả thiết này, nhưng những hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất hạn chế, chỉ biết rằng trùng thuật là một trong ba thứ tà thuật độc ác bậc nhất ở miền Nam Dương, lợi dụng oán hờn của linh hồn người chết chuyển thành các chất độc vô hình, người chết càng bị thảm thì độc tính càng mạnh.

Làn khí tựa như sương mù màu đỏ đã tan biến, con sấu này đã mất hết khả năng chống chọi. Chắc chắn làn sương độc mà nó sinh ra có liên quan đến chuyện nó quanh năm ăn các xác chết trôi nổi dưới

nước.

Theo cách suy đoán này, rất có thể một phần thân của con sâu khổng lồ gắn liền với một đại điểm nào đó ở Trùng cốc. Với đặc điểm, thân dài gần trăm mét của nó như thế cũng chẳng có gì là lạ. Còn địa hình thì thật rõ ràng, đến cả rễ cây còn xuyên qua được, có lẽ khi con sâu này ăn các xác chết trong nước, ngàn vạn nỗi ai oán sẽ nhập vào nó rồi chuyển hóa thành những đám sương độc màu trắng mù mịt sơn cốc không bao giờ tan, phong tỏa con đường từ bên ngoài vào mộ Hiến vương.

Tấm bản đồ da người ghi chú rằng làn sương độc ở ngoại vi mộ Hiến vương tồn tại theo vành đai, có thể là do người vẽ bản đồ không biết rõ tình hình. Chúng tôi xem xét tận mắt tại chỗ thì địa hình nơi này không thể có một vành đai sương độc được, hai bên và phía sau đều là vách núi dựng đứng vút cao, ngẩng đầu nhìn thì chỉ thấy một vệt sáng mặt trời, chỉ cần sương độc chặn ngang đường vào khuê cốc thì đã không còn đường nào khác để đi vào mộ Hiến Vương nữa rồi.

Shirley Dương lại phát hiện thấy bề mặt của lớp giáp vảy rồng con sâu có khắc rất nhiều chữ minh văn (lời khắc chữ trên đỉnh đồng, vạc đồng) được mài bóng loáng, chỉ có thể đọc được một phần nhỏ nhưng trông rất kì dị khó mà nhận biết. Chúng tôi chợt nhớ ra ở xưởng quan tài cũng có những ký hiệu tương tự trên cái ang lớn buộc xích chìm dưới hồ nước. Hồi đó giáo sư Tôn nói rằng đó là một thứ bùa chú dùng trong trùng thuật đã thất truyền từ lâu, gọi là "bùa tróc hồn", là tà thuật độc địa nhằm hãm nhốt các vong hồn. Điều này chứng tỏ lớp áo giáp quái dị bằng đồng xanh và lớp đồng bộ ngoài cái ang nước tuy khác nhau đây nhưng đều có chung một tác dụng.

Vậy là đã không ngoài dự đoán của chúng tôi, lớp giáp vảy rồng chế tạo đặc biệt và chiếc mặt nạ vàng thể hiện đặc trưng sáu loài yêu quái của Hiến vương đều thông qua một nghi thức trùng thuật nào đó rồi được lắp ráp lên con sâu khổng lồ này, những con người thời cổ đã rất biết xoay xở cho phù hợp, biết lợi dụng mọi nguồn lực có thể, tiếc thay những điều này đã không được sử dụng vào việc chính đáng mà lại dùng vào những chuyện tà ác hại người. May sao Hiến vương đã không đắc đạo thành tiên.

Truyện "Ma Thôi Đèn "

Có lẽ trước khi xây mộ Hiến vương, vị sơn thần này toàn ăn cóc ghè dưới nước, vì cóc có chứa độc tố nên con sâu to đùng này cũng có độc. Cho đến khi khu vực này bị Hiến vương phát hiện ra, ông ta bèn lợi dụng cách thức của người man di thời cổ truyền lại để xả hết chất độc của quái trùng, sau đó bào chế theo ý mình, khiến nó sống dở chết dở, và trở thành một ngọn sản sinh khí độc để bảo vệ ngôi mộ. Vậy thì nó cũng hết sức đáng thương, giống như các tượng người kia, cũng là vật hy sinh cho mộ Hiến vương.

Nếu tiếp tục suy nghĩ theo hướng này thì đám xác phụ nữ dưới nước được bố trí nhằm mục đích chế tạo ra sương độc, nhưng tổng số dân người Hán suốt hai nghìn năm qua cộng lại cũng không đủ dùng cho đến ngày nay, cho nên phải vớt một cái xác lên để nghiên cứu mới được.

Tuyền béo rất lo tôi và Shirley Dương muốn rời khỏi đây ngay, vì cậu ta còn muốn thu nhặt các mảnh vàng rơi rải rác khắp chỗ, số lượng rất đáng kể, bỏ qua thì hoài của. Thấy chúng tôi xúm bên cái xác con sâu xem xét, cậu ta liền cuống quýt tìm chiếc xẻng công binh đào xới cái đầu nát bươm của con sâu để tìm vàng.

Tôi chỉ mãi cùng Shirley Dương vớt cái xác lênh bênh dưới nước, không để ý Tuyền béo đang làm gì, bỗng cậu ta hét âm lên đằng sau tôi, tôi vội ngoái lại, chỉ thấy cái đầu con sâu to đùng vốn đã nát bét bất chợt ngẩng lên, cái mồm nát vụn không biết từ khi nào đã phình to gấp mấy lần và đang không ngừng kêu lên những tiếng "gư rư gư rư".

Con quái vật này khỏe thật, nó không thể chết thật hay sao? Tôi vội cầm ngay khẩu "máy chữ Chicago" định lia cho nó một tràng, nhưng lại thấy rằng nó không định tấn công chúng tôi. Có vẻ như nó... sắp sửa nôn ọe.

Tôi chưa kịp nhắc Tuyền béo tránh ra xa thì con sâu đã há mồm "ộc ộc ộc..." nôn ra một đồng lớn xác

chết mà nó đã ăn trước đó. Những cái xác đã biến thành màu nâu xỉn, cũng không còn làn ánh sáng xanh lạnh lẽo bọ ngoài nữa, xung quanh dính chất nhờn đặc sệt. Cả đám nhầy nhụa ấy phun ngay vào người Tuyền béo. Đứng cách cậu ta bảy tám bước mà mùi tanh đã khiến tôi suýt ngất xỉu rồi.

Tôi lập tức cầm cái cuốc chim kều cái túi Tuyền béo đang khoác trên người, rồi cùng Shirley Dương kéo cậu ta ra khỏi đồng xác chết. May mà đám sương độc đã bay tản vào sơn cốc, chất nhờn này là dịch dạ dày, có thể có acid nhưng mau chóng rửa cho sạch sẽ thì sẽ không sao cả.

Con "sâu bắt tử" khổng lồ nôn ra liên tục, sau khi đã nôn ra hơn trăm cái xác đen xì thì lại kêu "gư ru gư ru" dữ dội hết sức đau đớn. Kế đó nó nặng nề nhè một vật hình vuông to lớn xuống đất, khắp bề mặt dính đầy chất nhớt, có nhiều mũi đinh tán bằng đồng nhấp nhô lồi lõm, hình như là một cái hộp bằng đồng xanh hoặc một cỗ quan tài bằng đồng.

Tôi không ngớt kinh ngạc, hoàn toàn không ngờ trong bụng nó lại có một vật to chừng này, may mà đã kịp kéo Tuyền béo ra, nếu không cậu ta sẽ bị bẹp dí. Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, cô nàng cũng kinh ngạc và ngờ ngợ. "Thứ này rất giống cái hộp ma Pandora nằm trong bụng rồng, theo truyền thuyết phương Tây"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 26: BÀO THAI ĐỘNG ĐẬY

Q.3 - Chương 26: BÀO THAI ĐỘNG ĐẬY

Con sâu bắt tử đã nôn hết các thứ trong bụng ra, kêu lên mấy tiếng thảm thiết, cái đầu vừa ngẩng lên lại gục xuống, nó đã hoàn toàn kiệt sức, thân co lại, nằm bất động. Truyện "Ma Thối Đền "

Vừa nãy Tuyền béo bị đồng xác chết lẫn dịch vị nhầy nhụa của con sâu phun khắp người, lại suýt bị cái hòm vuông dè trúng, còn chưa hoàn hồn, mà vẫn không quên bốn chữ "Mô kim phát tài", lập tức bước đến gần, vừa vuốt chất nhớt tanh thối trên mặt vừa lầm bầm : " Mả mẹ mày, suýt cán ông thành nhân bánh ... đại nạn không chết, bố ắt có phúc hơn con ạ, mà không biết trong hòm này đựng những gì ấy nhỉ? Sao để con sâu nuốt vào bụng?"

Tôi cũng lầy lăm lạp, có lẽ đây là chuyện khó tưởng tượng nhất trong đời mình cũng nên. Tôi và Shirley Dương đứng sau Tuyền béo, cùng nhìn cái hòm vài nghìn năm tuổi vừa ra khỏi bụng con sâu, hết sức ngờ vực. Có lẽ nó đúng như Shirley Dương nói, là cái hộp Pandora trong truyền thuyết của phương Tây, vốn cũng nằm trong bụng con rồng lửa và chứa đựng một bí mật ghê gớm cùng vô số yêu ma quỷ quái.

Tuyền béo đã không đợi được nữa, liền cầm cuốc chim khơi các xác phụ nữ đang chắt bên cạnh hòm gạt sang một bên cho rộng rãi, định mở ra xem bên trong có thứ gì đáng tiền không.

Thấy mấy cái xác phụ nữ đang bị cuốc chim của Tuyền béo kéo ra đều đen xỉn, tôi rất tò mò, bèn đeo gang tay vào rồi kéo một cái ra. Tay tôi cảm giác rất nặng. Tuy vẫn nói "chết nặng, chết nặng", xác mới chết thì rất nặng, nhưng mấy xác này đã chết hàng nghìn năm sao vẫn nặng đến vậy? Nặng thế này, đâu dễ gì nổi trên mặt nước được?

Cái xác không mảnh vải che thân, mà dù có quần áo thì có lẽ cũng ngấm nước mục hết cả rồi. Khuôn mặt vẫn lảnh lặt nhưng trông rất xấu xí gớm ghiếc, tựa hồ như nét mặt đã định hình đúng vào khoảnh khắc tử vong, da dẻ hầu như đã biến chất, đen sì như người da đen châu Phi chứ không giống người da vàng, chẳng có chút gì giống cơ thể khỏe thân kiều diễm mà tôi và Tuyền béo vẫn tưởng tượng.

Làn da của những xác phụ nữ này có vẻ rất không bình thường, tôi liền đeo gang sờ thử lên, thấy rất cứng và trơn, không biết người ta đã làm cái gì mà ngấm trong đáy nước lạnh lẽo gần hai nghìn năm

mà vẫn không rữa nát.

Shirley Dương đứng bên hỏi : " Có phát hiện gì không?"

Tôi lắc đầu : " Chưa thấy gì. Da thịt đều rất cứng, hơi giống hổ phách, có lẽ đã hóa đá. Rốt cuộc tại sao lại hình thành được lớp vỏ cứng thể này, nhất thời khó phán đoán được".

Shirley Dương nói : " Đường nét diện mạo xác chết thì vẫn nhận ra được một chút, nhưng hình như bên ngoài được bọc một lớp vỏ vật chất màu đen gần trong suốt, nên nhìn không rõ lắm. Có điều từ các đặc điểm bên ngoài, có thể thấy những xác chết này tuy cao thấp gầy béo khác nhau nhưng đều là các cô gái trẻ, trước tiên có thể nhận định rằng đây không phải là tượng người bằng đá". Cô nàng sợ xác chết có chất độc, nói rồi cũng đi gắng tay lật xem kỹ lưỡng.

Tuyền béo thấy chúng tôi chỉ lật xem các xác chết chứ không giúp cậu ta mở cái hòm kỳ quái kia, bèn lớn tiếng kêu ca trách chúng tôi không có tầm nhìn chiến lược, đám xác chết thì đáng tiền hay sao mà phải bận tâm, mở cái hòm này mới là việc chính.

Tôi nói với cậu ta : " Cậu sốt ruột cái mẹ gì thế? Ăn cũng phải ăn từng miếng, đòn cũng phải đánh từng cái. Chưa vào đến mộ Hiến vương đã gặp phải vô số chuyện kỳ lạ quái dị thì phải tra xét cho rõ đã, biết mình biết người mới trăm trận trăm thắng, không đến nỗi mất mạng ở cái Trùng cốc này. Cái hòm bằng đồng ấy quái gở bỏ mẹ, mở ra may rủi thể nào, bố ai biết được, làm rõ vụ các xác chết này đã rồi mở cũng chưa muộn. Cậu sợ nó mọc chân chạy mất à?"

Tuyền béo thấy không ai đến giúp, cái hòm vuông bằng đồng lại kín khít, mình cậu ta không thể mở nổi, đành hậm hực bước đến bên bờ nước tìm một chỗ không có xác chết trôi để gột rửa các chất nhầy tanh tưởi dính trên người.

Tôi tạm không để ý đến Tuyền béo nữa, chăm chú xem xét những cái xác phụ nữ chất đống ở đây. Tôi và Shirley Dương càng nhìn càng thấy kỳ lạ, cũng càng kinh hãi. Tử trạng cũng như tư thế của những phụ nữ này đều thật kinh khủng quá đời.

Tay và chân họ đều bị gập ngược khớp, oằn xuống, các khớp đều bị bẻ gãy, tứ chi đều vòng lại sau lưng theo góc độ mà người ta không tưởng tượng ra được, mỗi xác chết đều ôm lấy một vật thể hơi trong trong hình bầu dục. Vật này giống như một cái kén to tướng, nhìn vào thấy có vài lớp bao bọc, lớp ngoài cùng là những sợi tơ quần trong suốt, bên trong là một lớp vỏ, mỏng mà trong suốt nhưng rất cứng, tựa như một khối hổ phách rất lớn.

Bề mặt của lớp vỏ cứng màu đen này khắc chi chít những câu chữ bí hiểm, giống hệt các ký hiệu trên giáp vảy rồng và trên thân cái ang nước ở Thạch Bi Điểm, cũng là những lời bùa chú cổ xưa nhằm giam hãm các oan hồn người chết. Truyện "Ma Thối Đền "

Quan sát thật kỹ, chúng tôi phát hiện thấy dưới đáy vật thể hình cái kén này có vô số lỗ thủng nho nhỏ. Những lỗ nhỏ như trên thân tổ ong đều thông vào tận bên trong cái kén, giống như để cho sâu đẻ trứng. Shirley Dương chạm tay vào, lập tức thấy có lực hút, vội rút tay lại.

Cô bật đèn pin mắt soi chiếu vào vật thể hình tổ kén ấy, thấy bên trong có một bóng đen, nhìn hình dáng trông giống như một thai nhi chưa chào đời, hơn nữa vẫn còn khẽ động đậy từng nhip từng nhip một.

Tuyền béo đã cạo rửa sạch chất nhớt dính trên người, ghé đầu vào vừa vắn nhìn thấy luôn, cũng trầm trồ lấy làm lạ, nói với Shirley Dương : " Ở ... tại sao trong này lại có nhân tôm to thế nhỉ?"

Shirley Dương nói với Tuyền béo : " Anh muốn ăn tôm à? Có điều tôi lại thấy nó giống con sâu con nằm trong vỏ trứng hơn". Đoạn cầm con dao lính dù rạch một nhát trên lớp vỏ bọc cái xác phụ nữ và cái kén định xem xem bên trong là gì. Nhưng lớp vỏ ấy cứng lạ thường, cả dao lính dù cực kỳ sắc bén cũng chỉ vạch được một vết xước mờ mờ, không thể rạch nổi.

Tuyền béo nói : " Xem tôi đây! Nói về sức lực ấy, tôi không nói khoác đâu, dĩ nhân thời Đường Lý Nguyên Bá cuộn cuộn cơ bắp ấy, cũng chỉ như tôi mà thôi". Nói xong cậu ta liền giơ chiếc xẻng công

binh, lấy dĩa chém xuống một nhát thật lực, đúng là công lực không tồi, quả đã phá thủng một lỗ to trên lớp vỏ cứng gần như trong suốt này.

Vật thể đang nhúc nhích bên trong hiện ra ở chỗ lỗ thủng, tôi định ra tay hỗ trợ, muốn cùng Tuyền béo hợp sức bập lớp vỏ đang nứt để cho lỗ thủng rộng thêm ra. Nào ngờ vừa đặt tay vào lớp vỏ "tổ kén" thì cái xác đang nằm sấp mặt bỗng nhào lên về phía trước, giống như con cá quẫy khi vừa bị bắt lên bờ, mạnh đến bất ngờ, cả người bắn về phía trước gần nửa mét, suýt nữa thì rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo cùng kêu lên : " Mày chạy đi đâu hả?", nhất tề giơ cuốc chim ra ngoắc cái xác phụ nữ ấy ghì lại, xác chết này thực nặng, vất vả lắm chúng tôi mới kéo được nó về chỗ cũ.

Tuyền béo lầu bầu : " Cái con ranh con chết giẫm ở trong đó giờ trò đây mà, xem ông béo xử lý nó đây!". Cậu ta xọc cái xẻng công binh vào lỗ hồng vừa bị vỡ toác, ngoáy nát bét cái vật thể đang cựa quậy trong đó. Thứ nước xanh đen tanh thối chảy ra ngoài tởm lợm gấp chục lần dịch vị của con sâu khổng lồ, khiến chúng tôi vội vàng chụp ngay mặt nạ phòng độc lại để che mặt.

Nhìn lại cái thứ đen đen đã bị Tuyền béo dùng xẻng công binh dằm nát như tương thịt, thấy nó đã chết hẳn, những chỗ bị xẻng chém đứt trông trắng trắng mỡ mỡ và có tia máu hồng hồng. Đây là cái thứ gì vậy?

Tôi nghĩ ngợi hồi lâu, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Có lẽ không phải tôm hùm đâu, cũng không phải thai nhi, ngược lại thấy hơi giống lũ đĩa hôm nọ chúng ta nhìn thấy trong tượng người, chỉ có điều con này to hơn mà thôi".

Tuyền béo lắc đầu không tin : " Nhộng của đĩa sao to vật như thế được? Vả lại cái ngữ này khỏe phết đấy, lại còn bám riết sau lưng cái xác nữa. Không phải nói láo hù dọa hai người đâu nhé, nhưng mà tôi thấy đây rõ ràng là quái thai do người chết sinh ra".

Shirley Dương cầm con dao lính dù thận trọng tẽ đồng thịt trắng trắng nát bét ra, phần đuôi của con nhộng thịt này dính liền với nửa thân dưới của xác chết phụ nữ, có cả cuống nhau thai đã hóa đá và dính cả cuống rốn nữa, chưa biết chừng còn dính vào tận tử cung cũng nên.

Tôi và Tuyền béo soi đèn cho Shirley Dương, nhìn đến đây ai nấy đều kinh hãi rùng mình, hoảng hồn kêu lên " Đúng là quái thai thật!".

Dù Shirley Dương kiến đa thức quảng, mà cũng bị cái quái thai này làm cho ghê tởm lợm giọng, bèn chạy đến bờ nước gỡ mặt nạ phòng độc ra, nôn khan một hồi, đoạn nói với tôi và Tuyền béo : " Nó là trùng trùng!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 27: GẬY LONG HỒ

Q.3 - Chương 27: GẬY LONG HỒ

Cô vợ xua tay bảo Shirley Dương đừng nói tiếp nữa. Nhưng Tuyền béo lại không cho là vậy : " Sao đàn bà không sinh trẻ con mà lại đẻ ra sâu bọ? Nói thế thì có khi không phải là bỏ quên nghĩa vụ chính hay không?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương mặc kệ Tuyền béo, nhìn đám thi thể chất đống rồi khẽ thở dài : " Thật quá thê thảm". Trầm ngâm một lát, cô nàng lấy sợi dây thừng ra thắt thòng lọng, rồi quăng vào một cái xác đang nổi dưới nước, thòng lọng ngoắc trúng vào đầu cái xác.

Thấy Shirley Dương ra tay, tôi và Tuyền béo bèn hỗ trợ, đứng bên bờ nước dùng cuốc chim khều cái xác ấy. Cả ba phải dốc hết sức kéo khều hồi lâu mới lôi được cái xác đang giãy giữa ấy lên bờ.

Tôi và Tuyền béo ghì chân, không cho nó cựa quậy lung tung. Ba chúng tôi xúm lại quan sát, quả nhiên

thấy cái xác này khác hẳn với cái xác màu đen mà con sâu không lồ nôn ra.

Cái xác này bị một lớp sâu thịt dày đặc bám kín mít, những con sâu to gấp đôi ngón tay cái của người thường, gần như trong suốt, và cũng không hoàn toàn giống những con đĩa mà khi trước chúng tôi thấy ở trong tượng người sống, những con sâu này không phải là động vật sống.

Xác ngâm trong nước phát ra một thứ ánh sáng kỳ dị yếu ớt, lạnh lẽo âm u, ánh sáng của một cái xác thì rất mờ, nhưng vô số xác chết tập trung một chỗ khiến ánh sáng mạnh lên gấp bội, chiếu sáng toàn bộ các vách đá đỏ như hồng ngọc của hang hồ lô, khiến cho khung cảnh như bị phủ lên một tầng yêu khí xanh ngắt.

Shirley Dương bảo tôi kéo hai cái xác một đen một trắng sát lại, đặt song song với nhau, so đi sánh lại một hồi, những con sâu ở cái xác biến thành màu đen có lẽ đã bị con "sâu bắt tử" ăn sạch.

Tôi cầm dao lính dù cạo bỏ những con sâu đang bám trên bề mặt xác chết màu trắng, thấy bên dưới là một lớp màng cứng màu đen gần như trong suốt, hoàn toàn giống với những cái xác mà con sâu bắt tử nôn ra.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng nhìn nhau im lặng. Xâu chuỗi các sự việc lại với nhau, tuy không dám nói chắc, nhưng dù là kẻ dانا động nhất chắc lúc này cũng đoán ra được tám chín phần, đây quả nhiên là một "dây chuyền sản xuất chất độc" tà ác vạn phần. Truyện "Ma Thối Đền "

Đó là một vụ hiến tế quy mô rất lớn bị bóng đen lịch sử che khuất, chúng tôi không có cách nào biết được thân phận của những người phụ nữ này là như thế nào, họ có thể là nô lệ cũng có thể là tù binh, hoặc cũng có thể là dân man di địa phương bị trấn áp, khả năng họ là người nhà của những người thợ bị làm thành "tượng người" còn nhiều hơn, nhưng ta có thể khẳng định một điều: tất cả những phụ nữ này đều phục vụ cho một việc, đó chính là tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào bất tận cho vòng vây độc chướng bên ngoài mộ Hiến vương, hơn nữa tất cả đều chết bởi một nghi thức trùng thuật tà quái nào đó của ông ta.

Shirley Dương từng nghiên cứu sử liệu liên quan đến nước Điền cổ, các loại sử sách khi nói về trùng thuật bí hiểm ấy đều chỉ rất sơ lược, nhưng trong dã sử thì đã từng nhắc đến việc lợi dụng thuốc "trùng dẫn" để làm cho phụ nữ mang thai đẻ ra trứng sâu. Khi phụ nữ mang thai được mười tháng đến kỳ sinh nở, người ta hành hạ cho người ấy chết đi, những nỗi sợ hãi oán hờn của họ lúc sắp chết sẽ thông qua cơ thể của họ nhập vào đám trứng sâu đẻ ra khi chết, đó là một loại chất độc cực kỳ kinh khủng.

Trước đây Shirley Dương cho rằng đó chỉ là những chuyện tầm phào do dã sử bịa đặt ra, không thể tin được, giờ đây đứng ở hiện trường đối chứng, sự thật tàn khốc bày ra trước mắt, mới biết trên đời này quả nhiên có chuyện thảm khốc nhường đó. Truyện "Ma Thối Đền "

Có lẽ Hiến vương chiếm được lãnh địa ở gần Trùng cốc, thấy đây là chốn linh khí tuyệt trần thiên hạ vô song, địa thế phong thủy hiếm có, lại phát hiện ra " sơn thần" mà dân man di địa phương thờ cúng trong hang hồ lô, ông ta liền khoanh miền đất này vào phạm vi khu lăng mộ của mình, rồi cấm dân địa phương cung phụng cốc cụ cho vị sơn thần kia. Cho đến khi con sâu không lồ đã xả hết khí độc, bất lực không thể chống đỡ nữa, mới nhét nó vào bộ giáp vảy rồng bằng đồng xanh dày nặng, đeo mặt nạ "hoàng kim lục thú" cho nó, có lẽ còn dùng những thủ đoạn bí hiểm không ai biết để hành hạ con sâu độc nhất còn lại trên đời này đến sống dở chết dở. Trên bộ giáp đồng và mặt nạ vàng còn khắc chi chít những lời phù chú của trùng thuật. Thực ra những kiểu phù chú thế này cũng chẳng phải ly kỳ cho lắm. Đạo gia bắt ma hay trấn hồn cũng dùng những thứ tương tự như thế.

Tiếp đó, Hiến vương cho cấy "trùng dẫn" vào tử cung những người phụ nữ man di hoặc nô lệ, chờ đến kỳ sinh nở thì bẻ gãy tứ chi của họ, bắt họ ôm ngược cái thứ "trùng dẫn" còn chưa hoàn toàn rời khỏi cơ thể mẹ, rồi dùng một thứ tựa như nhựa thông nóng chảy hoặc nhựa cây đang sôi mà nhúng họ vào, giết chết tại chỗ. Họ và "trứng trùng" ở sau lưng đều bị ché thành một cục "hồ phách" trong suốt. Sau khi đã nguội lạnh, thì khắc các lời bùa chú lên lớp vỏ ngoài, vậy là mọi nỗi sợ hãi, bi thương, căm

hận, nguyên rủa của các nữ nô ấy đều bị nén chặt trong lớp "hồ phách".

Còn chuyện tại sao cứ phải bẻ gãy tứ chi của các nữ nô để làm ra cái tư thế quái dị như thế thì hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất có hạn, khó mà suy đoán vô căn vô cứ được.

Nhưng "trùng trùng" mà cái xác nữ nô lệ sinh ra rất có sức sống, nhựa cây đun sôi không dễ gì giết chết được nó. Sau khi lớp vỏ kén được chọc thủng lỗ chỗ, liền bị nhấn chìm trong đầm nước ở hang động, "trùng trùng" sẽ hút các sinh vật phù du lọt vào qua các lỗ tổ ong ấy để ăn, và cứ thế sinh tồn trong những nỗi oán hận vô cùng vô tận.

Những con nhộng thịt to đùng này, có lẽ nên hình dung chúng là một loại thực vật có phản xạ thần kinh thì chính xác hơn là coi chúng như một giống sâu bọ, hoàn toàn không có ý thức, mà chỉ hành động theo phản xạ thần kinh mà thôi. Mọi hành vi ăn vào, sinh sôi, nảy nở... đều thực hiện trong cái trùng hình kén. Để bảo đảm cho nỗi oán hận của người chết không bị vơi đi, chất thải của chúng cũng là một loại vật chất đặc biệt, tựa như trứng cá nhưng lại giống như thực vật dạng nấm khuẩn, bám ở vỏ ngoài của xác chết, rồi dần dần lớn lên trông tựa như con sâu trong suốt, chất độc trong cơ thể nữ nô cũng được giữ nguyên trong những vật thể có hình con sâu này.

Đám nấm khuẩn này có lẽ là có năng lượng sinh học, có thể phát ra ánh sáng xanh trong nước, khiến cho xác chết dường như được một quang sáng bao quanh.

Khi chúng tôi ở dưới nước, vừa nhìn thấy những xác chết trôi ấy thì lập tức có một cảm giác ai oán tang thương hết sức khó hiểu, có lẽ là do tác dụng của năng lượng sinh học chứ không phải do khuẩn độc bị vỡ, nếu không chúng tôi đã trúng độc mà chết rồi.

Lúc này nghĩ lại, thấy đúng là có mấy phần may mắn, nhờ tổ sư phù hộ, xem chừng cái mộ Hiến vương này cũng đáng bị phá thật.

Dường như đám khí màu đỏ thắm mà con sâu có tuổi thọ ngang với hang hồ lô này phun ra đã hấp dẫn lũ nấm khuẩn tiến lại gần, con sâu ăn xác phụ nữ, tiêu hóa hết đám nấm khuẩn bên ngoài, chất độc hình thành từ nỗi oán hận của người chết sẽ thông qua thân xác của nó chuyển hóa thành chương khí màu trắng quanh năm không tan trong sơn cốc, ai đến gần thì mất mạng.

Nhưng những xác phụ nữ có lớp vỏ cứng bao quanh nó không tiêu hóa nổi, và cũng không thể bài tiết ra, cho nên mới nôn thốc xuống nước nguyên dạng ban đầu. Những cái "trùng trùng" trong xác các nữ nô lại tiếp tục ăn sinh vật phù du, thải ra nấm khuẩn, nổi lên mặt nước, bị con sâu ăn vào nôn ra, nôn ra lại ăn vào, không ngừng xoay chuyển luân hồi.

Những hiểu biết của ba chúng tôi về trùng thuật đều do suy luận mà ra cả. Kể từ lúc tiến vào núi Già Long, suốt dọc đường liên tục nhìn thấy những sự vật liên quan đến trùng thuật, khiến tận nơi sâu thẳm trong lòng nảy sinh một nỗi sợ hãi với mộ Hiến vương ở phía trước, nhuệ khí mười phần lúc đầu nay đã mất đi ba.

Việc đồ đầu mò vàng, trước hết cần có lòng can đảm, khi chưa vào đến mộ cổ đã thấy sợ hãi thì chắc chắn chuyến đi sẽ không suôn sẻ. Tôi lo Tuyền béo và Shirley Dương không ổn định tâm trí, bèn động viên : " Lão Hiến vương ấy giết người như ngóe, tội ác không thể dung thứ, khi còn sống sành sỏi sử dụng kỳ thuật, những trò quỷ quyết tà đạo ấy người bình thường không thể tưởng tượng nổi, quả là không dễ đối phó. Nhưng các đồng chí ạ, chúng ta thạo nhất là đánh trận không chuẩn bị trước, nếu không thì đâu có thể tỏ rõ bản lĩnh của Mô kim Hiệu úy? Tôi cho rằng tài cán của thằng Hiến vương cũng chỉ có vậy thôi, mẹ kiếp nhà hấn chỉ là cái hạng hồ giấy hèn hạ, cũng như con mụ nữ vương yêu quái của nước Tinh Tuyết, khi còn sống ghê gớm đến mấy nhưng chết rồi cũng phải chấp nhận bị xử lý bởi chúng ta".

Tuyền béo nhích nhích mép, vẻ mặt trầm mặc nghiêm túc : " Khởi cần nói gì nữa, trách nhiệm của các đồng chí thật nặng nề, đàn bà thù dai lắm, tuy thời xưa có Hoa Mộc Lan tòng quân thay cha, ngày nay có cô thanh niên xung phong cầm súng vì nhân dân, nhưng là một thằng đàn ông, ngọn lửa thù hận trong

lòng ông mày cũng đang cháy bùng bùng đây. Chớp giật sầm nổ bên tai, ta đã hạ quyết tâm, khi pháo hiệu đỏ bay lên bầu trời, ta sẽ đánh chiếm cao điểm cuối cùng, các đồ tùy táng của Hiến vương dù to dù nhỏ sẽ cuồn tất tần tạt, trở về Bắc Kinh, cái gì bán được thì bán, không bán được thì đập bỏ, nếu không sao có thể xứng với bao nhiêu người phụ nữ oan khuất kia?"

Shirley Dương thấy Tuyền béo càng nói càng chẳng đâu vào đâu, liền ngắt lời : " Lốp vỏ cứng bọc ngoài các xác phụ nữ rất giống hồ phách, chất dịch vị khó mà ăn mòn, con sâu đương nhiên không tiêu hóa nổi..."

Nói đến đây ba chúng tôi dường như cùng đưa mắt nhìn vào vật thể cuối cùng mà con sâu to tướng nôn ra. Liệu có phải vì bụng nó bị cái hòm vuông cỡ đại chặn lại nên những thứ hơi to một chút là nó không thể ăn nổi, chỉ có thể ăn những vi khuẩn bám ngoài vỏ xác chết, sau đó lại nhè cả xác ra?

Tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương : " Chúng ta đã xem xét các vật lớn nhỏ rồi, bây giờ nên xem xem trong cái hòm này chứa điều bí mật gì, thứ có ích thì lấy, không thì vứt".

Tuyền béo lập tức phản chấn, nói với tôi : " Cậu ạ, vừa nãy tôi xem rồi, cái hòm này toàn bằng đồng, chắc chắn mình tôi không mở nổi, ba chúng ta cùng mở xem sao, nếu không được thì cho nổ luôn".

Bề mặt cái hòm bám đầy các chất cáu bẩn của con sâu, chúng tôi đành phải té nước rửa sạch để nó lộ ra hết nguyên hình.

Khi đã rửa sạch trơn rồi, chúng tôi mới nhận ra rằng nó chẳng giống cái hòm, hay khối đồng, hoặc quan quách bằng đồng gì hết, nó là một vật chúng tôi chưa bao giờ trông thấy.

Một khối hộp vuông, các mặt đều y hệt nhau không biết đâu là trên dưới phải trái, mỗi mặt đều có bốn mươi tám chiếc đinh tán, ngoài ra không có đặc trưng gì khác.

Tôi thấy ngờ ngợ : " Chẳng lẽ của nợ này là một khối đồng đặc?". Tôi lấy ra một cái búa nhỏ khế gỗ vào nó vài nhát, nhưng âm thanh rất đục chứ không thanh, không giống như được làm bằng đồng, cũng không thể nhận ra bên trong là đặc hay rỗng.

Ba chúng tôi xoay lật khối đồng để xem mặt đáy, nó không nặng như chúng tôi tưởng, chứng tỏ bên trong rỗng. Nhưng mở ra bằng cách nào đây? Dùng thuốc nổ cũng chưa chắc đã mở ra được.

Tôi định thần lại, quan sát thật kỹ, ở mặt bên dưới có hai hõm nhỏ bị các chất bẩn của con sâu lấp kín nên rất khó nhận ra. Tuyền béo vừa thấy có phát hiện mới, bèn hỏi luôn có phải là lỗ tra chìa khóa không.

Tôi lắc đầu : "Hai cái lỗ này hình thù quái dị chẳng theo quy tắc nào, làm sao là lỗ khóa được? Mà nếu là lỗ tra chìa khóa thì chìa khóa ở đâu? Có phải tìm trong bụng con sâu ấy không?"

Shirley Dương sờ vào hai cái lỗ trên khối đồng, đột nhiên cô nàng bật lên một ý nghĩ : " Ta thử dùng cây gậy ngán một đầu rỗng một đầu hồ nhốt được trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tế xem sao. Hình như kích cỡ và hình dạng của chúng rất giống nhau".

Shirley Dương nói thế khiến tôi lập tức nhận ra hình dạng hai cái lỗ này, một lỗ là đầu rỗng một lỗ là đầu hồ. Không nén nổi xúc động, tôi kêu lên với Tuyền béo : " Tốt quá rồi, các đồng chí thân mến, hôm nay là ngày lễ của những người Bôn sê vích, mau mời đại biểu của Đảng đến đây. Chỉ cần đồng chí ấy đến thì cánh cửa thắng lợi nhất định sẽ mở ra cho giai cấp vô sản chúng ta!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 28: MỘT CHIA BA

Q.3 - Chương 28: MỘT CHIA BA

Vô số xác chết trôi thê thảm đến nỗi người ta không nỡ nhìn kia khiến lòng chúng tôi trĩu nặng như bị

đá đè, đột nhiên trở nên hết sức khó chịu, chỉ muốn gào ầm lên để không bị lây nhiễm nỗi oán hờn trong cái hang hồ lô này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đứng trước cái hòm đồng bí hiểm, Tuyền béo cũng lấy làm kích động, lập tức lục túi xách lấy ra cây gậy bằng vàng, một đầu rồng một đầu hổ, ở giữa hơi cong, lấp lánh ánh vàng rực rỡ. Cây gậy bằng vàng, mặt nạ vàng và vài thứ khác đều là vật tùy táng chúng tôi đã lấy được trong cỗ quan tài vị chủ tể của Hiến vương, trong bộ đồ tế cỗ bằng vàng này, hai thứ bắt mắt nhất chính là chiếc mặt nạ và cây gậy này.

Tôi thấy Tuyền béo đang hấp tấp định dúi cái đầu rồng của cây gậy vào lỗ trên khối đồng.

Shirley Dương rất thận trọng nhắc tôi và Tuyền béo : " Coi chừng bên trong có thể có cơ quan bắn ra tên độc hoặc khói độc".

Tuyền béo tuy hùng hổ nhưng cũng biết mạng sống quan trọng hơn, thấy Shirley Dương nói vậy, cậu ta bèn suy tính nghĩ ngợi gì đó rồi đưa ra một tối kiến : " Theo cao kiến của tôi, đương nhiên phải giữ nguyên tắc bảo tồn thực lực chứ không thể mạo hiểm vô ích, cho nên chỉ còn cách dùng thuốc nổ phá tung cái hòm này ra mới là thỏa đáng nhất. Hai người tránh xa ra, để tôi lấp bộc phá nào".

Tuyền béo mọi ngày toàn cây sức và liều lĩnh, nếu hòm đồng có thứ cơ quan cam bẫy gì đó thật thì cái lối hấp tấp phôi bò của cậu ta khó mà xoay sở nổi. Tôi bèn nói : " Nếu trong đó có vật gì quan trọng mà cho nổ tung thì còn nguyên lành sao được? Tôi cao số để tôi làm cho, hai người đứng sau quan sát tình hình địch và trận địa đi!"

Tuyền béo lý sự : " Không phải tôi nhát gan. Cái hòm này mười phần chắc tám là có minh khí rồi, cỗ vật thời Hán đều là đồ vàng, ngọc, đồ đồng, có vỡ nát cũng không ảnh hưởng nhiều đến giá bán. Nếu hai người xót của thì để tôi liều chết mở nó luôn vậy".

Tôi chẳng nói chẳng rằng, giật ngay lấy cây gậy trong tay Tuyền béo, bảo cậu ta và Shirley Dương lùi ra phía sau tảng đá lớn. Shirley Dương đưa cho tôi cái ô Kim Cang, dặn : " Các sự việc xảy ra suốt từ đầu chuyện đi đến giờ cho thấy lăng mộ Hiến vương này có rất nhiều cơ quan bẫy rập thâm hiểm độc ác, anh phải rất cẩn thận đấy!".

Tôi nói với cô : " Tham mưu trưởng Dương cứ yên tâm, tôi không có ưu điểm gì, ngoài to gan, leo lên cột điện buộc lông gà là chuyện nhỏ. Tôi không chỉ to gan mà còn thận trọng nữa, chứ không như Tuyền béo mặc áo mưa qua sông, cẩn thận vớ vẩn".

Tuyền béo đang rạp người nấp sau tảng đá, thấy tôi nói thế bèn thò ngay đầu ra mắng lại : " Thằng ranh, đứng sau lưng nói kháy nhau đấy hả? Ông không dám làm thì quay ra cho sớm, để tôi ra mở hòm. Nhưng phải giao hẹn trước nhé, các thứ trong hòm thuộc về tôi tất!"

Tôi xoa tay ra hiệu đừng nói nhăng cuội nữa, đã đến lúc làm việc nghiêm túc, vừa rồi nói bông cợt là để giảm bớt áp lực tâm lý đi mà thôi, khi bước đến gần cái hòm bằng đồng, trán và hai bên thái dương tôi cũng lấm lấm mồ hôi.

Đã có ô Kim Cang và mặt nạ phòng độc, dù gặp chót bẫy nguy hiểm đến mấy tôi cũng không sợ. Nhưng vì mấy hôm nay gặp phải bao chuyện thê thảm ghê rợn nên tôi bỗng trở nên mềm yếu, chỉ muốn hét to một hồi để xả cho hết những áp lực đang đè nặng trong lòng. Tôi rất sợ trong hòm lại có thi hài chết trong tư thế tởm lợm gì đó thì thật khó mà tiếp tục đối mặt với thảm cảnh chết chóc, cứ thế này chắc tôi phát điên lên mất thôi.

Tôi hít một hơi thật sâu, bật đèn gắn trên mũ leo núi, đối chiếu lại cây gậy vàng đang cầm và hai cái lỗ trên hòm đồng, hình dạng chúng quả nhiên giống nhau, bên trái là rồng, bên phải là hổ.

Hai đầu gậy vàng cùng liền trên thân gậy, cũng có nghĩa ta chỉ có thể chọn đầu rồng hoặc đầu hổ để mở chứ không thể đồng thời tra vào hai lỗ khóa, vậy nên mở lỗ nào trước, lỗ nào sau?

Tôi bực mình chửi, mẹ ... khác ... éo gì phải gỡ hai sợi dây xanh đỏ ở bom nổ chậm, " đầu rồng", "đầu

hồ" thứ tự ra sao đây? Nếu sai thứ tự thì sẽ xảy ra chuyện gì?

Tôi bỗng nhớ ra rằng, khu lăng mộ sau núi Già Long có hình thể phong thủy nửa thiên nhiên nửa nhân tạo, có thể nói những huyết quý báu này đều đã được cải tạo lại, tức là "làm ngược ý trời", đó là hành động trái với quy luật của thiên nhiên. Trong các bí thuật phong thủy, việc sửa lại phong thủy có nêu thuyết rồng cọp giành nhau, tượng trưng cho hai khí âm dương. Hồ ngồi rồng cuộn, Huyền Vũ chỗi thẳng, rồng hồ cúi đầu, hình thể mất ngay, hồ buồn rồng khóc, sau trước giả ngậy, tả hữu lún huyết, đều là nói rằng đầu rồng đầu hồ không lộ rõ, ấy là bởi rồng lõm hồ khuyết, râu nanh không hợp, tứ thú không ứng.

Việc chỉnh sửa hình thể, lý khí của bố cục phải dựa cả vào sự cân bằng tinh tế của hai khí âm dương trong đục, nếu đảo lộn rồng cọp, thì khí trong đục hỗn loạn, nhẹ nhất thì sẽ tạo nên hình thể kỵ sát, nặng thì ba tai họa gió, mối, nước xâm nhập huyết mộ, thì hài chủ mộ sẽ rữa nát, quan quách sẽ mục ruỗng, phương hại vô cùng.

Suy đoán theo lẽ của thuật Thanh ô, thì ta có thể lấy khí dương trong trước, tức là dùng "đầu rồng" sẽ tương đối an toàn.

Tôi lấy làm bối rối, biết rằng nếu tiếp tục suy đoán mãi cũng vô ích, đành cứ làm từng bước xem sao, tôi nín thở, nép mình sau ô Kim Cang, giờ đầu rồng của cây gậy vàng nhằm cho đúng hướng, rồi ấn vào lỗ của cái hòm bằng đồng.

Nghe thấy tiếng "lạch cạch" khe khẽ, tay cảm giác rất khớp. Tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo nấp sau tảng đá cũng đang chăm chú quan sát, tôi giờ ngón tay cái với họ, rồi lập tức cúi đầu, tay xoay cây gậy vàng sang phải sang trái, nhưng nó không hề nhúc nhích. Lại thật, lẽ nào mình suy luận không đúng? Đây không phải lỗ tra chìa khóa sao?

Tôi cố xoay gậy vàng theo các kiểu, nhưng vẫn không ăn thua gì. Tôi hơi sốt ruột, bèn ló mặt ra khỏi cái ô Kim Cang, định rút gậy vàng ra rồi nghĩ cách khác. Nào ngờ cái lỗ khóa của chiếc hòm đồng này có một thứ nhíp há ra khi tra chìa, rút chìa ra thì nó bập lại, tôi cố mạnh tay rút ra, các chốt bên trong hòm bị tác động, từ trong lỗ đầu hồ chảy ra một chất nước đen. Ngỡ là có chất độc, tôi vội buông phắt tay bỏ chạy ra phía sau tảng đá, cùng Shirley Dương và Tuyền béo thò ra nhìn.

Thứ nước đen ấy chảy ra không nhiều, chỉ lát sau đã hết, cả chiếc hòm đồng bỗng rung lên một cái, có lẽ là thiết bị bên trong hoạt động, sau đó lại im phăng phắc như lúc đầu.

Tôi thở phào, Tuyền béo đang lăm lăm khẩu súng M1A1 ngắm vào cái hòm cũng dừng lại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn không dám chủ quan, tôi lò dò bước đến gần cái hòm, lần này chỉ cần đưa tay lay cái gậy vàng một cái là đã rút được nó ra một cách dễ dàng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Quả nhiên cái hòm này bằng đồng, chỉ có điều các mối ghép được làm rất kín, lại vì quá lâu đời, những vật chất cùng thuộc tính ở trên và dưới đã hòa thành làm một, vậy là coi như các vật bên trong tồn tại ở môi trường tuyệt đối kín, không bị chất dịch vị của con sâu khổng lồ kia ăn mòn. Cây gậy vàng đã khởi động chốt lẫy bên trong, khiến chiếc hòm hé ra một kẽ nhỏ.

Tôi một tay giờ ô Kim Cang, tay kia cầm xẻng công binh bằng thép đặc biệt nạy cái khe trên hòm, chẳng hề tốn sức đã mở bật được nắp ra. Để phòng bất trắc, tôi đi vòng ra phía sau để lật cái nắp lên.

Trong hòm không có ám khí đao kiếm hay hơi độc như chúng tôi lo ngại, Shirley Dương và Tuyền béo thấy không có ám khí, cũng cầm vũ khí đi ra khỏi tảng đá bước đến nhìn xem trong hòm có thứ gì.

Truyện "Ma Thối Đèn "

Ba cái đèn gắn trên mũ bảo hiểm leo núi cùng rơi vào trong hòm đồng đã bật nắp, lập tức liền chiếu rõ mồn một bên trong. Trước tiên chúng tôi thấy giả nửa hòm ngập nước đen, đoán chừng là chất dịch của con sâu bắt tử rò rỉ vào. Chất liệu của chiếc hòm đồng trải bao năm tháng vẫn không bị gỉ xanh, ngược lại vách bên trong lại có rất nhiều đốm trắng lấm tấm, có lẽ người ta còn trộn các chất khác vào để chống ăn mòn mủn nát.

Nhưng khi nhìn thấy các vật ngâm trong thứ nước đen ấy thì thật sự là chúng tôi chẳng hiểu gì cả. Cái hòm chia làm ba khoang, bên trong đặt ba thứ hết sức cổ quái. Chúng tôi đều há hốc miệng, ngớ ra hồi lâu không biết nên bắt đầu ra sao. Shirley Dương và Tuyền béo cùng nhìn tôi, tôi ngửa hai bàn tay chìa ra, nói : "Đành vậy. Ta cứ lần lượt xem từng cái, có trời mới biết những thứ này để làm gì".

Thực ra Tuyền béo từ đầu đã rất muốn lật úp cái hòm xuống, chỉ vì thấy những thứ này chẳng đầu vào đâu, chẳng thứ nào có vẻ gì đáng tiền, nên mới tạm thời nhẫn nhịn chưa làm gì, lúc này nghe tôi nói thế, bèn lấy thám âm tra ra sắp thành hình móc câu, cho vào hòm móc bừa một cái, lấy ra một vật hình dạng như quả trứng.

Thứ ấy trông như quả trứng gà, bên ngoài bọc một lớp sáp, chỗ bị sút lộ ra bên trong là ngọc thạch lấp lánh dưới ánh đèn. Thấy bên trong lớp sáp là ngọc quý, Tuyền béo không nói nửa lời, xọc ngay lưỡi xẻng công binh vào, lớp vỏ sáp bên ngoài lập tức vỡ vụn. Cậu ta định nạo bỏ lớp vỏ sáp để lấy ngọc bên trong, nhưng chẳng ngờ ngọc bên trong cũng chỉ là một tầng vỏ mỏng, xẻng công binh chỉ gõ một cái đã bị vỡ tan ra luôn.

Tôi thấy không kịp ngăn cản cậu ta, đành buông tay đứng nhìn xem dưới hai lớp vỏ bọc trong ngoài ấy, rốt cuộc là thứ cổ quái ly kỳ như thế nào.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 29: QUỲ THAI

Q.3 - Chương 29: QUỲ THAI

Tuyền béo ra tay quá mạnh, hối hận thì đã muộn, nhưng vẫn tự an ủi mình : "Lành hay vụn thì vẫn là ngọc, bên trong chắc vẫn là nó có khác gì đâu?" Truyện "Ma Thối Đèn"

Bên trong hai lớp sáp và ngọc lại có một lớp li e nữa, có lẽ những thứ này đều dùng để chống nước, chống mục. Rốt cuộc bên trong là thứ gì mà phải bảo quản kỹ lưỡng thế này?

Mọi vật trong hang hồ lô đều có trăm ngàn mối dây liên hệ với Hiến vương và vị chủ tể của ông ta. Hiến vương không đích thân chủ trì các cuộc tế lễ quan trọng vì đã có vị chủ tể. Điều này cho thấy họ là một thể chế thống trị có sự rạch ròi giữa chính quyền và tôn giáo, chứ không phải là chính-giáo hợp nhất như vẫn thấy ở các vùng biên cương của Trung Quốc cổ đại.

Li e vốn mềm và chắc, mà lần này Tuyền béo đã rút kinh nghiệm, sợ lại làm vỡ báu vật đáng tiền nên không dám ra tay thô bạo nữa, đành dùng lưỡi xẻng công binh cẩn thận gọt.

Tôi đứng bên nhìn các mảnh ngọc vỡ dưới đất, thấy hơi kỳ lạ, bèn tiện tay nhặt vài mảnh lên xem. Thấy bề mặt mảnh ngọc khắc vân mây chi chít, trong đầu chợt nảy ra ý nghĩ : "Chẳng lẽ đây là đồ luyện trùng thuật khắc các lời nguyên? Bên dưới tầng sáp, vỏ ngọc và lớp li e nhốt các vong hồn vì oán hận mà chết?"

Tôi bảo Tuyền béo tạm dừng lại, đoạn cùng Shirley Dương ngồi xuống xem xét các mảnh ngọc chưa bị vỡ vụn, dùng dao lính dù cạo bỏ lớp sáp phủ ngoài. Trên bề mặt mảnh ngọc lấp lánh hiện ra một số hình vẽ, có rồng hổ bách thú, có núi thần cây thần, có vết tích rõ rệt của tô tem cách điệu, nhất là các đỉnh núi vách núi hiểm trở dựng đứng trông rất thâm nghiêm, mây mù bao phủ, hình như là diễn tả cảnh tượng núi Già Long trong các câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Nhưng những hình vẽ tô tem này khác rất xa so với những điều chúng tôi từng biết hoặc nghe nói đến, mang đậm màu sắc của dân tộc thiểu số thời viễn cổ. Trong đó có một số cảnh đi săn ở dưới núi thần, vũ khí những người trong tranh sử dụng hình dáng hết sức đặc biệt, mà nhìn tạo hình không ngờ đều là đồ đá cả.

Quả trứng ngọc này cũng không phải sẵn có trong thiên nhiên, thậm chí cả nguyên liệu cũng không phải là khối ngọc nguyên vẹn, còn có vết ghép rất rõ rệt và đều là ngọc già tuổi. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : "Vật này không phải tầm thường, có lẽ là cổ vật thời đồ đá mới cách đây bốn năm nghìn năm, chưa chắc đã là của Hiến vương. Có lẽ nó là thần khí do dân bản địa ở núi Già Long cung phụng cho sơn thần, chúng ta chớ nên đụng bừa đụng bãi".

Tuyền béo nói : " Tư lệnh Nhất đừng có vờ vịt qua mặt tôi, đây cũng là chuyên gia bao năm lẫn lộn trong giới đồ cổ, được ghi danh ở Phan Gia viên rồi đấy, người ta cũng là nhân vật hàng đầu lũy lừng ấy chứ. Theo tôi được biết ấy, bốn năm nghìn năm trước, vào thời kỳ đồ đá, loài người còn chưa biết dùng công cụ nào cứng hơn đá ngọc thì sao lại biết gia công chế tác làm ra những hình chạm khắc phức tạp trên ngọc được? Theo tôi, đây đúng là đồ của thằng cha Hiến vương. Chúng ta cứ theo lệ đã nói từ trước, hễ là minh khí của con quý gia đó thì bùng tất. Ông đừng vẽ chuyện rắc rối đi, khỏi phải tung ra những danh từ kiểu thời kỳ đồ đá gì gì ấy để dọa tôi!".

Tôi nói với Tuyền béo : " Đây tư lệnh Tuyền, thôi chúng ta đừng tranh luận nữa, nên để tham mưu trưởng Shirley nói xem sao, cái cô này lúc nào mà chẳng biết mặt hàng hơn hai chúng ta".

Tuyền béo gật đầu : " Thế thì để cố vấn Mỹ giám định vậy, nhưng cô ta chỉ biết mặt hàng hơn cậu thôi, so với trình độ của tôi cũng chỉ là một chín một mười ..."

Shirley Dương nói : " Chất ngọc này không phải loại thường gặp, tôi cũng không nhận ra được nó thuộc niên đại nào. Nhưng vào thời kỳ đồ đá mới thì đúng là loài người đã nắm được kỹ thuật chế tác đồ ngọc, ở vùng văn hóa Hồng Sơn, trong di chỉ văn hóa cổ Lương Chử ở lưu vực Trường Giang cũng đào được nhiều đồ ngọc rất tinh xảo. Tuy nhiên, vào thời đại còn tương đối nguyên thủy man muội ấy, con người đã làm cách nào có thể chế tác được các đồ ngọc chỉ với những công cụ thô sơ thì giới khảo cổ vẫn chưa thể kết luận được. Đó vẫn là một câu hỏi lớn".

Vừa nghe nói " vẫn chưa thể kết luận", Tuyền béo lập tức không cần giải thích giải thích gì hết, cầm xẻng tiếp tục xọc vào lớp li e dày chắc.

Tôi không làm gì được, đành mặc kệ cậu làm vậy. Thực ra tôi cũng rất muốn xem xem trong đó là vật gì, chỉ lo một điều bên trong lại có thứ thần khí nào đó mà dân man di cung phụng ngày trước, lấy ra e sẽ dẫn đến những chuyện khó lường. Suốt chuyến đi chúng tôi đã gặp phải quá nhiều phiền hà, tuy chưa chết nhưng cũng đã ăn đòn như tử, tiêu hao già nửa trang thiết bị và thể lực, nếu lại bị hành xác như thế, dù vào được mộ Hiến vương chỉ e không dễ gì mà ra nổi.

Khi làm những việc kiểu này động tác của Tuyền béo hết sức nhanh gọn, chỉ sau thời gian hút được nửa điều thuốc lá, cậu ta đã bóc xong lớp li e, thấy bên trong là một cái vò bằng gốm màu xanh xin.

Truyện "Ma Thôi Đền "

Tôi và Tuyền béo cùng nhấc cái vò ấy ra khỏi lớp li e, rồi thận trọng đặt xuống đất. Cái vò màu xanh, cao chừng 40cm, chỗ phình to nhất có đường kính khoảng 10 cm. Miệng dựng, thân cao, bụng phình, cổ thắt, ba chân tròn thấp choãi ra ngoài, miệng vò hoàn toàn bịt kín, ở phần vai gần miệng có năm mẩu ống ngắn trông rất lạ, giống như cái vòi của ấm rót rượu nhưng miệng bị bịt kín đặc, phần cuống gắn liền với các đường hoa văn hình quả trám, trông rất nổi.

Cái vò có hình dáng giản dị đơn sơ, màu sắc âm dịu ưa nhìn, chúng tôi không biết nó là vật gì, ngay Shirley Dương cũng không đoán ra. Tuy nhiên khắp xung quanh vò không có ký hiệu gì về trùng thuật, nên chúng tôi đoán rằng có lẽ bên trong không có vật gì độc hại.

Tôi nghĩ đã nhấc nó ra rồi thì đánh liều mở ra xem sao, bèn dùng con dao lính dù nạy bỏ lớp sáp đen gắn ở miệng vò. Lúc này Tuyền béo lại tỏ ra cẩn thận, sợ tôi bất cẩn làm vỡ cái vò, luôn miệng nhắc nhẹ tay, biết đâu bên trong lại có thứ gì tinh xảo hơn, nếu vỡ thì chẳng đáng tiền nữa.

Thế rồi tôi cũng đã mở được cái nắp ra. Ba chúng tôi đều rất tò mò, nên cùng xúm lại nhìn vào cái miệng vò bé nhỏ, chỉ thấy bên trong chứa đầy nước trong.

Thấy trong vò toàn là nước trong vắt khác thường, một câu hỏi bỗng hiện lên trong đầu tôi. Cái vò chỉ chứa nước, có cần phải cất giữ bí mật như thế này không?

Shirley Dương e đèn gần trên mũi không đủ để nhìn cho rõ, bèn bấm đèn pin mắt sói rọi vào nhìn kỹ rồi nói : " Dưới đáy có một vật, là gì thế nhỉ? Ồi ... là thai nhi hả?"

Tôi và Tuyền béo cũng đã nhìn rõ, dưới đáy nước trong vắt, là một thai nhi nho nhỏ màu xanh biếc. Vì góc nhìn hạn chế, tôi chỉ nhận ra thai nhi ấy to bằng nắm tay, đang nằm co ở đáy vò, đầu ngửa lên cứ như là đang nhìn chúng tôi, nhưng nó còn chưa mở mắt. Trán nó rộng một cách khác thường.

Tại sao trong này lại có thai nhi? Mà nó lại quá bé, tư thế và ngoại hình của nó cũng rất khác với thai nhi của loài người. Tôi lấy làm kinh sợ, rồi lại chăm chú nhìn, bỗng thấy hình như nó mở to mắt ra, chỉ trong khoảnh khắc, dưới ánh nước sóng sánh, như là có hai cái hốc đen mỗi lúc một to ra, muốn nuốt chửng người ta. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi rùng mình, vội lùi lại một bước, suýt nữa thì ngồi phệt xuống đất. Tôi chỉ vào cái vò rồi hỏi một câu chẳng đâu vào đâu : " Cái quỷ gì trong đó thế?". Rồi tôi móc ra cái móng lừa đen một cách vô thức.

Shirley Dương hỏi tôi : " Sao anh làm cái trò gì thế? Đang yên lành thế này, ma quỷ đâu ra? Cái thai nhi đó làm bằng ngọc".

Tôi chỉ lên trời : " Tôi thề với Mao chủ tịch rằng con ma con đó vừa rồi trợn mắt ... nhe răng với tôi". Tôi nhận ra hành động bẽ bàng của mình, bèn bổ sung mấy lời để mọi người thông cảm.

Tuyền béo nói với tôi : " Hay là cậu hoa mắt? Sao chúng ta cùng nhìn mà tôi chẳng thấy gì bất ổn cả?"

Shirley Dương nói : " Có thể do ánh sáng trong nước bị khúc xạ, góc nhìn của anh vừa khéo gặp phải nên mới bị lóa. Nếu chưa tin, anh cứ đổ hết nước trong vò ra, cái thai nhi ấy có phải bằng ngọc không, nhìn là biết ngay".

Shirley Dương nói nước trong vò trong quá, có thể là một chất lỏng đặc biệt nào đó, đừng đổ ra đất mà nên trút sang một cái bình rộng, xem xét rõ cái thai nhi màu xanh đã rồi đổ trở lại. Chúng ta chỉ cốt thu thập tin tức về mộ Hiến vương, không nên làm hỏng những cổ vật thần kỳ như thế này.

Tuyền béo cũng bị cái thai nhi ngọc xanh biếc này làm cho hơi hoang mang, liền tạm bỏ qua ý định đem nó về Bắc Kinh, mà phải xem rõ đã rồi tính sau, nếu nó là ngọc thật thì sẽ đem về, nếu nó là vật sống mà đem theo người e rất bất tiện. Thế là thực hiện luôn, trút nước sang một cái bình rộng, nhưng cái thai nhi lại to hơn cổ vò, không đập vỡ vò không thể lấy nó ra, tuy thế chúng tôi đã nhìn nó rõ hơn rất nhiều.

Nó đúng là một cái thai nhi bằng ngọc, ít ra là nửa người trên rất giống, có thể đếm rõ các ngón tay bé xíu, thậm chí nhìn rõ các mạch máu ở trên trán, chỉ có nửa thân dưới là chưa thành hình.

Không thấy một dấu vết nào là của bàn tay con người chế tác, nó hẳn là thứ sinh ra trong tự nhiên, những tạo vật kỳ lạ trong thế giới tự nhiên quả thật khó mà tưởng tượng ra hết được. Nếu nó không chỉ bé bằng nắm tay chắc ai cũng tưởng nó đúng là một thai nhi đang sống bị người ta dùng tà thuật biến nó thành ngọc.

Lẽ nào đây cũng là một thần khí mà người dân man di ở núi Già Long thời viễn cổ dùng để cung phụng sơn thần?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 30: QUỶ KHỐC THẦN SÀU

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 31: TÁCH VỎ CHUI RA

Q.3 - Chương 31: TÁCH VỎ CHUI RA

Một đứa trẻ sơ sinh quái đản nửa người nửa sâu đang bám lấy chân Shirley Dương khóc oe oe, tiếng khóc nghèn nghèn như không phải tiếng người, ngay tiếng rúc của con cú mèo mà chúng tôi nghe thấy lúc đêm khuya cũng còn dễ chịu hơn cái âm thanh này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Sự việc quá bất ngờ khiến Shirley Dương hoàn toàn đờ đẫn, đứa trẻ gớm ghiếc nửa người nửa sâu cứ khóc mãi không thôi, cái mồm nó nhếch ra bốn phía thành bốn "cái môi", trong mồm đầy gai hình răng cưa mọc ngược vào trong, hết như mồm của loài côn trùng, cái mồm há rộng ra trông như cái đầu đứa trẻ bị bỏ làm bốn miếng, chực đớp vào chân Shirley Dương.

Tôi nhìn rõ mồm một, thấy Shirley Dương không biết né tránh, tuy trong tay đang cầm khẩu M1A1 nhưng vì cự ly quá gần nên không dám mạo hiểm nổ súng. "Máy chữ Chicago" bắn như vũ bão, sẽ bắn nát chân Shirley Dương như chơi. Bí quá, tôi liền quay báng súng nhằm vào con quái già xuống.

Khi báng súng sắp nện vào đầu con quái nó bỗng ngoảnh đầu lại, há cái mồm "bốn môi" quái dị ra ngoạm chặt lấy. Báng súng làm bằng gỗ cứng là thế mà nó cắn nghe ken két, mồm chảy ra một thứ nước đen đen, nhìn dường như là có độc.

Tôi tranh thủ được mấy giây quý giá, Shirley Dương cuối cùng đã định thần lại, khê hô lên một tiếng, định giẫy chân thoát khỏi con quái vật, tôi cũng giật súng về phía sau. Nhưng cái mồm quái dị như mồm côn trùng của con quái mọc đầy gai ngược, không thể rút báng súng ra cho nổi, thành thử giật luôn cả con quái thai nhi đồng này ra khỏi chân Shirley Dương.

Tôi chỉ lo mình mà dừng lại con quái ấy sẽ bò dọc theo khẩu M1A1 lên cắn tay, bèn vùng luôn cả khẩu súng lên. Tuyền béo đứng bên nhìn rất rõ, xẻng công binh đã cầm sẵn trong tay, hét vang : " Tổ mẹ mày, trông bố mày đây!". Cái xẻng chém tới như cơn lốc, vụt ngay vào con quái nhi bám ở báng súng đang vùng lên cao của tôi.

Một phát đập thẳng vào chính diện trên không, tiếng trầm đục do cái xẻng bằng thép tinh luyện đập nát thịt nát xương vang lên, con quái nhi nửa người nửa sâu bay văng ra như một quả bóng rách, lao thẳng vào vách đá. Lại một tiếng "bụp", cái đầu đập phải vách đá gần như nát bét, vách đá đỏ nhờ nhờ lúc này giống như một hiệu thơ nhuộm, các thứ nước xanh đỏ vàng đen chảy ròng ròng trên vách.

Tôi tán thưởng : " Phang quả hay đấy cậu ạ! Mẹ kiếp, đánh cho bở tức!". Tôi cúi nhìn báng súng M1A1, vẫn còn dính mấy cái răng như gai ngược ở đó, tôi lại cau mày chửi : "Răng cứng vậy, chưa cai sữa đã mọc răng, mà mẹ con quái thai!". Rồi nhìn khắp xung quanh xem nó bò ra từ đâu.

Nào ngờ con quái nhi bị đập xuống đất vẫn chưa chết, lăn mấy vòng trên mặt đất rồi bỗng ngẩng cái đầu to nhầy nhụa những máu với thịt, ra sức gào khóc, tiếng khóc chói tai nghe mà nẫu cả ruột cả gan. Tôi giương súng bắn đôm một phát, đầu nó nát bét bay văng tứ tung. Đạn chém vụt qua, nó chỉ còn tro lại cái cổ họng rỗng tuếch, chao sang trái sang phải một chút, rồi bất lực đổ vật xuống chết hẳn.

Bão táp chưa qua, phong ba đã tới, chúng tôi chưa kịp tìm hiểu xem con quái nhi từ đâu ra thì toàn bộ hang động rộng lớn bỗng dưng tối sầm lại. Làn sáng xanh lạnh lẽo từ các xác phụ nữ bỗng bành chọt tắt ngúm, cả không gian thênh thang chỉ còn le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi.

Ba bề bốn bên vang lên những âm thanh lạo xạo của vô số vật thể trườn trên đá phát ra, những tiếng kêu bí ẩn của trẻ sơ sinh như xoáy vào tim người ta, tôi lập tức hiểu ngay chúng là những trứng trùng

mọc ra từ các xác phụ nữ đã rời cơ thể mẹ từ lúc nào không biết. Trước đó chúng tôi tập trung chú ý vào cái hòm đồng đựng thần khí của núi Già Long nên không kịp thời cảm nhận, nay phát hiện ra thì đã hơi muộn. Hình như chúng đang bò khắp chốn và đang lằng lằng tạo ra một vòng vây.

Shirley Dương đốt một cây pháo hiệu, giơ lên cao. Có lẽ cũng là phản ứng tự nhiên xuất phát từ bản năng phụ nữ, hình như cô nàng rất sợ bọn quái thai nửa người nửa sâu này, mỗi lửa đang cầm trên tay hơi run rẩy. Ánh sáng trong hang chập chờn, chúng tôi thấy có vô vàn con quái nhĩ đang bò, tùm tùm lại với nhau thành lớp trong lớp ngoài và đều nhệch mồm thành bốn mảnh, động tác rất nhanh nhẹn, bò tới bủa vây cả bọn, hình như chúng coi ba người đang sống này là bữa ăn thịnh soạn đầu tiên trong đời. Chỉ hiềm chúng thấy sợ thứ ánh sáng lạnh này nên vẫn hơi do dự, hễ ánh sáng tắt lịm chắc chắn chúng sẽ ồ ạt tràn lên ngay. Chúng tôi có hai khẩu M1A1, một khẩu súng ngắn 64, một súng hơi "Kiếm Uy" bắn phát một, không thể chống cự nổi, cần nhanh chóng mở một con đường máu để phá vòng vây.

Ba chúng tôi lưng tựa lưng, cùng dựa vào nhau, chỉ chờ lũ quái thai kia lộ ra sơ hở sẽ lập tức hành động, xông vọt ra ngay. Cơ thể chúng có trùng độc, bị một vết xước nhẹ cũng đủ để mất mạng rồi.

Tôi một tay cầm súng một tay giơ đèn pin mắt sói chiếu vào khoảng tối mà lũ quái nhĩ đang tùm lại, định nhìn xem chúng có đặc điểm gì, song hình như chúng rất sợ ánh sáng nên cứ đua nhau lẫn tránh, có vài con còn bò lên cả vách đá nhẵn thín dựng đứng. Tôi phát hoảng, tại sao chúng lại bò như thạch sùng vậy được? Tôi lại soi đèn vào con quái nhĩ đã chết đang nằm dưới đất, mới nhận ra rằng hai chi trước của chúng đều có giác bám.

Tuyên béo hô to : " Lũ sâu ranh con này sợ ánh đèn pin, chúng ta cứ xông ra là được!"

Shirley Dương nói với hai chúng tôi : " Đừng! Chúng chỉ chưa thích ứng thôi, chứ không phải chạy trốn, chỉ cần tránh được ánh sáng rọi thẳng thì chúng sẽ không dễ dàng rút lui đâu. Chúng đông thế này, bọn ta xông ra khác nào lấy trứng chọi đá?"

Bọn quái nhĩ đã nằm suốt ngàn năm trong cơ thể xác chết, tại sao nay lại đột ngột nở ra như vậy? Như thế chẳng phải cắt đứt nguồn sương độc của sơn cốc hay sao? Hay là tại chúng tôi đã vô tình đụng đến một chốt lầy hoặc một nghi thức nào đó? Nghĩ đến đây tôi vội tìm ba món thần vật vốn nằm trong chiếc hòm bằng đồng: con cóc quái dị ba chân ngồi trong thiềm cung, ba bộ hài cốt sơn thần, và cái thai ngọc xanh biếc nằm trong cái vỏ gôm. Liệu có phải những thần khí này là tội phạm đầu sỏ khiến trùng trùng rời khỏi cơ thể mẹ không?

Hang động đang rất hỗn loạn, trong bóng tối, tiếng gào khóc của trẻ sơ sinh mỗi lúc một vang to, có lẽ không thể đứng chờ tình hình biến động, đã đến nước này rồi đành liều mà xông ra ngoài vậy.

Tôi nhắc Tuyên béo lấy bình xịt propane ra, lúc này không được tiếc bất kỳ thứ gì, nước đã đến chân phải nhảy, phải xử lý việc trước mắt đã, phóng hỏa đốt cả lũ, rồi nhân lúc rối loạn sẽ chạy ào ra phía cửa hang hồ lô, ra khỏi hang, chiếm ưu thế địa lợi thì không sợ gì lũ sâu bọ này nữa. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi sắp hành động bỗng Shirley Dương nói : " Chúng ta đánh như tử con sâu khổng lồ, rồi lũ quái nhĩ đột nhiên rời cơ thể mẹ, có lẽ là vì trong hang này thiếu làn khí đỏ duy trì trạng thái ngủ của chúng, chứ không liên quan gì đến ba thứ thần khí. Nhưng chúng ta buộc phải hủy ngay ba thứ thần khí này, nhất là con cóc xanh ba chân ngồi trong thiềm cung. Con cóc quái dị ấy được làm từ một khối thiên thạch hiếm thấy, dù bị vùi sâu nghìn mét vẫn có thể phóng ion lên không trung gây nhiễu, nếu nó không còn nữa thì hai khối thiên thạch lớn ở cửa vào sơn cốc sẽ mất tác dụng. Nếu không xử lý chắc sẽ còn nhiều máy bay bị rơi ở khu vực này". Truyện "Ma Thối Đèn "

Không cho phép chúng tôi bàn thêm, lũ quái nhĩ đói bụng đã không đợi được nữa, bắt chập ánh đèn pin rọi đến đang không ngừng tiến lại gần và dần thu hẹp vòng vây. Chúng tôi không kịp phá hủy các thứ như dự tính, bình xịt propane duy nhất của chúng tôi chỉ có thể dùng ba lần, nếu dùng hết, cả bọn lại phải đứng giữa trùng vây thì hậu quả thực khó bề tưởng tượng, đành cứ xông ra rồi tính sau vậy.

Tôi lớn tiếng nói với Tuyên béo và Shirley Dương : " Kề sát nhau xông ra ngoài đi thôi!". Lúc này một con trùng nhĩ đã há cái mồm quái dị nhao đến nơi, Shirley Dương lia chân trúng một bên đầu rồi đá nó văng đi luôn, đồng thời giương ô Kim Cang ra chặn mấy con đang bám riết phía sau.

Tuyên béo cũng rất nhanh tay, tức tốc giờ bình xịt propane phun vào chúng, vài chục con quái thai bị ngọn lửa propane rừng rực thiêu trụi, biến thành những quả cầu lửa giã giụa kêu rít lên rồi hóa thành than đen. Đây là lần đầu tiên chúng tôi phun lửa propane, không ngờ sức mạnh của nó ghê gớm đến thế, ngay cả đá núi cũng bị đốt cháy.

Tuyên béo phun lửa hai lần, lũ trùng nhĩ quái dị bị lửa thiêu kêu gào thảm thiết. Ba chúng tôi nhân lúc hỗn loạn bèn nhắm chỗ lực lượng đối thủ mỏng nhất xông ra, chạy như điên trên nền đá nhấp nhô trời thụt. Chạy được một quãng, tiếng khóc phía sau càng rộ lên, chúng tôi luống cuống, đường thì khó đi, nghe âm thanh đủ biết đối phương đang đến gần, nếu cứ chạy nữa e cũng khó thoát.

Chúng tôi men theo bờ nước chạy vài bước nữa thì hết đường, không gian của hang hồ lô bắt đầu thu hẹp, vách núi càng khum lại nhiều hơn, rất dốc, nếu muốn đi tiếp chỉ còn cách bơi xuống nước. Thấy có ánh sáng ở phía trước không xa, đó chắc là lối ra. Nơi này mặt nước trải rộng, dòng chảy không xiết mấy, dù nếu chúng tôi cố bơi nhanh hết sức e chưa đến giữa đường đã bị đàn trùng nhĩ kia đuổi kịp rồi.

Ba chúng tôi đã chạy cật lực, thở hồng hộc, tim đập liên hồi như không ngắt nhịp. Tôi chỉ về phía có ánh sáng, nói : " Hai người cứ bơi ra đó trước, tôi ở lại chặn chúng, bằng không, chúng ta ứng chiến dưới nước rất lúng túng, chết là cái chắc, hai người đừng lo, tôi sẽ có cách thoát thân".

Tuyên béo lạch xạch lên quy lát, nói : " Cậu thì có cách chớ gì? Đừng ai tranh với tôi nữa, người ở lại sẽ là tôi! Ông mày *** tin già tám mươi rồi mà lại sợ lũ nhãi chúng mày!". Nói rồi định đẩy tôi và Shirley Dương xuống nước.

Shirley Dương gạt tay Tuyên béo ra, rồi lục ba lô của cậu ta để lấy thuốc nổ : " Ta phải nhanh chóng bố trí vài vành đai bằng dây dẫn thuốc nổ, tạm thời chặn chúng lại, may ra chúng ta có đủ thời gian thoát thân".

Tôi và Tuyên béo đều hiểu ý cô nàng, việc này không thể chậm trễ, phải tranh thủ từng giây. Chúng tôi gỡ bỏ dây thép bé xíu quấn ngoài dây dẫn thuốc nổ, rồi rải bừa trên mặt đất. Những tiếng khóc thảm thiết như tiếng sói hú gào đang dần đến gần, hang tuy tối đen nhưng vẫn có thể đoán biết lũ trùng nhĩ ấy đang tiến sát tới, tôi luôn miệng giục Tuyên béo : " Mau rút thôi, mau rút thôi!"

Tuyên béo đã rải xong toàn bộ số dây dẫn thuốc nổ lên mặt đất. Shirley Dương mở van túi khí của ba lô trang thiết bị. Trong tiếng khóc rít lên cứ như đòi mạng, ba chúng tôi không chậm trễ một giây, nhảy ào xuống nước, chân khua nước tay kéo túi khí, bơi ra phía cửa hang.

Đang rất vội nhưng tôi vẫn ngoái lại nhìn, thấy đám quái nhĩ không rõ là người hay sâu ấy đã áp sát ngay bờ nước như đàn dòi bám khúc xương, tuyến dây thuốc nổ thứ nhất cũng nổ luôn. Uy lực của dây dẫn thuốc nổ không mạnh nhưng cũng đủ để hăm lũ quái đang quyết bám đuổi chúng tôi. Tuyên béo đã bố trí cả thủy nã tuyến dây, với tốc độ như lúc này, đủ để chúng tôi có thể thoát khỏi hang hồ lô trước khi lũ quái nhĩ đuổi kịp.

Tôi vừa bơi vừa tính xem sau khi ra khỏi hang nên dùng cách gì để tiêu diệt sạch bọn chúng, bỗng nhiên tôi thấy mình bị chìm xuống, chân bị mấy cái vuốt rất khỏe bám chặt, không chỉ khó mà bơi tiếp, mà thân thể còn nhanh chóng bị kéo tụt xuống đáy nước tối đen.

Vì tôi bơi phía sau nên Shirley Dương và Tuyên béo hoàn toàn không hay biết xảy ra chuyện gì, tôi nhất thời hoảng loạn, bàn tay đang nắm chặt túi khí lơ lửng ra, chưa kịp hô lên thì nước sông lạnh lẽo đã ngập quá mũi

Q.3 - Chương 32: CUNG ĐIỆN TRÊN TRỜI

Q.3 - Chương 32: CUNG ĐIỆN TRÊN TRỜI

Chiếc đèn gắn trên mũ chìm trong màn nước lạnh lẽo tối đen, phạm vi chiếu sáng của nó thu hẹp hẳn lại, trong vùng nước ngăm đen thẫm, tầm nhìn tối đa chỉ có hơn một mét, tôi chẳng khác gì một gã mù. Trong lúc nguy cấp, tôi vội nín thở, cúi nhìn xuống phía dưới liền thấy cái mồm bốn môi của một con quái nhĩ nửa người nửa sâu cắn vào đai đeo bi đông nước của tôi. Bi đông quân dụng có một lớp vải bạt bọc ngoài rất chắc chắn. Trong mồm con quái nhĩ đầy những gai thịt mọc ngược vào trong, đớp được vật gì nếu không nuốt vào thì cũng rất khó nhả ra. Hai chi trước của nó lúc này đang bám chặt lấy chân tôi, nó muốn dứt mồm ra khỏi chiếc đai đeo bi đông nước.

Trong làn nước tối đen, con quái nhĩ trông càng thêm gớm ghiếc, toàn thân nó đầy nếp nhăn, lớp da thô nhám đâu có vẻ gì là con vật mới sinh? Trông nó như một con bò sát nhuyển thể vừa già vừa xấu xí. Lúc này nhìn dưới đáy nước ở cự li gần, tôi cảm thấy nó đáng ghét vô cùng, may mà nó mới chỉ cắn cái bi đông, nếu nó cắn vào mông thì phen này tôi tiêu đời.

Con quái nhĩ có sức mạnh ghê gớm lạ thường, từ khi chưa rời cơ thể mẹ, nó nằm trong trứng mà đã có thể quấy mình di chuyển cả cái xác nặng trĩu đi, lúc này tôi bị nó ra sức kéo xuống đáy nước, thật đúng là hết sức bất lợi. Tôi chỉ hận không thể lập tức thoát khỏi con quái nhĩ xấu xí hung hãn này, các thứ khí giới vừa tay như xẻng công binh, cuốc chim leo núi đều ở trong ba lô đã bơm túi khí lên, đành đưa tay rờ vào túi rút con dao lính dù kiểu Nga. Truyện "Ma Thối Đèn "

Vốn tôi định cắt luôn cái mồm bốn môi của con quái nhĩ, nhưng lại nghĩ nếu làm thế nó sẽ tuôn ra máu độc, vậy e tôi cũng có nguy cơ trúng độc, tốt nhất là vẫn nên cắt cái đai bi đông thì hơn.

Tôi bèn kê dao vào dây đai bi đông, dùng móc khoằm trên lưỡi dao cửa gạt ra phía ngoài, cắt đứt dây đai. Cái mồm con quái nhĩ vẫn mắc vào dây đai bi đông, không thể làm gì được nữa, Ngực tôi tức căng muốn vỡ tung, tim đập thình thịch như điên, chỉ muốn nhào lên mặt nước để hít thở chút không khí không muốn rắc rối thêm với con vật này nữa, tôi vội giơ cái chân rảnh rang ra đập mạnh vào đầu con quái nhĩ khiến nó văng ra xa, mượn lực đẩy ấy lao nhanh lên mặt nước.

Chưa lên đến mặt nước bỗng thấy hai bóng trắng lướt ở hai bên, ra đó là hai con quái nhĩ bằng con cá sộp to từ đáy nước lao thẳng về phía tôi. Động tác của chúng rất linh hoạt nhanh nhạy chẳng kém gì cả. Vừa mới thăm than một tiếng mệnh mình khổ quá tôi đã bị chúng vây vào giữa, mỗi bên một cái mồm bốn môi hé ra, bên trong chỉ chít những cái gai mọc ngược màu hồng phấn. Lúc này dù không bị chúng cắn chết thì tôi cũng đã hết hơi, nhùng nhằng chút thôi cũng sẽ chết vì sặc nước.

Tôi không nghĩ gì nữa, thực ra cũng chẳng có cơ hội mà nghĩ với cả ngại, thấy con quái nhĩ bên trái xông đến trước, tôi bèn né vai tránh khỏi cái mồm quái dị, tay trái vòng lại tóm ngay lấy cổ nó.

Rồi con kia cũng nhanh chóng lao đến ngay bên cạnh, tôi lua tay trái sang tóm lấy gáy con quái nhĩ, lợi dụng đà của nó, xô mạnh vào con quái nhĩ đang lao đến từ bên phải. hai cái mồm với tám cái môi bập vào nhau không tách ra được, cả hai cùng giãy giụa và chìm xuống đáy nước.

Tôi vừa từ cõi chết trở về, bèn lập tức đập nước ngoi lên, hít lấy hít để làn không khí oi bức trong hang hồ lô, đại não cũng từ trạng thái lơ vì thiếu ôxi trở lại trạng thái bình thường.

Nhìn bốn bề, mặt nước tối đen im phăng phắc, không thấy bóng Tuyền béo và Shirley Dương đâu, tiếng vọng của dây thuốc vừa nổ vẫn còn vang vọng, khói diêm tiêu vẫn chưa tan hết. Tôi gỡ bỏ những thứ nặng nề trên người, vung hai cánh tay bơi tự do, dốc hết sức bơi về phía cửa hang hồ lô có ánh sáng.

Càng bơi về phía trước nước chảy càng xiết, thậm chí không cần bơi, nước cũng đẩy người đi, hang hồ

lô dốc xuống, trút nước ra sơn cốc khá sâu bên ngoài. Ánh sáng ngoài cửa hang đã bắt đầu chói mắt, phía sau bỗng vang lên tiếng gào khóc như xé cổ của lũ quái nhĩ, có lẽ chúng chỉ tạm thời hoảng sợ vì những tiếng nổ khi nãy, bây giờ lại tiếp tục truy đuổi. Bọn này có thể bò trên vách đá rất nhanh, ở dưới nước còn linh hoạt gấp bội, lòng tôi không khỏi trĩu xuống, e rằng dẫu ra khỏi hang hồ lô cũng hết cách đối phó với lũ quái nhĩ này.

Nhưng có rầu cũng vô ích, tôi đành tự an ủi, năm xưa giải phóng quân trên đường rút lui cũng vẫn đập được tan quân địch, rồi lại tổ chức đại phản công trên toàn chiến tuyến đấy thôi. Đành nghiêng răng tiếp tục bơi vậy. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy cửa hang loang loáng bóng người, có ai đó quăng dây thừng xuống, nhưng vì ngược sáng nên tôi không nhận rõ mặt người ấy, nhìn dáng thì có lẽ là Shirley Dương. Nước ở chỗ miệng hồ chảy rất xiết, tôi nắm chặt dây thừng nên mới không bị trôi xuống dưới. Ngoài hang nước chảy âm ỉ, ánh mặt trời khiến tôi lóa hết cả mắt, nhất thời cũng không rõ mình đang ở chốn nào nữa, tôi bám một sợi dây leo rủ xuống bên vách hang rồi đu người lên.

Người treo lơ lửng, xung quanh dây leo chằng chịt, Shirley Dương cất tiếng hỏi: "Ra khỏi hang chúng tôi mới biết anh đã mất hút, đang định quay lại tìm anh đây. Sao anh bị rớt lại thế?"

Tôi xua tay: "Chuyện dài lắm, lát nữa tôi kể cho. Tuyền béo đâu?". Tôi ra sức dụi mắt, bắt đầu quen dần với ánh sáng bên ngoài, đưa mắt nhìn xuống dưới kia mà thấy chơi vơi chóng mặt, thì ra tôi đang đứng ở ven cái miệng hồ lô, nơi đây có vô số thác nước đổ xuống. Trong cái bồn địa khổng lồ nơi ba con sông hội tụ núi non bao bọc xung quanh này, mọi dòng nước từ Trùng cốc đổ ra đều biến thành những thác nước lớn nhỏ hồi hải chảy xuống một cái hồ lớn. Thác lớn nhất rộng đến hai chục mét, nước trút xuống, bọt nước văng ra tứ tung, tiếng nước âm ỉ vang khắp sơn cốc xanh ngắt.

Cái hồ lớn này nông sâu ra sao thực khó đoán, đường kính của nó cũng phải đến bảy tám trăm mét, ngoài những thác nước đổ xuống xung quanh còn mọc đầy những dây leo to xù, nhìn rất một màu lục, trông cứ như một cái thúng xanh khổng lồ, càng cho ta cảm giác nước hồ sâu khó lường. Cái hang mà chúng tôi thoát ra là một cái thác tương đối nhỏ và tách biệt hẳn với chuỗi thác nước, xung quanh mọc đầy dây leo, bằng không chúng tôi khó tránh khỏi bị nước xô xuống hồ. Tuyền béo và chiếc túi to đựng toàn bộ trang thiết bị đang bị mắc trên đám dây nhợ già cỗi đang rung rinh ở phía trước, chẳng biết có chịu được trọng lượng như thế không.

Chỗ đó cách mặt hồ ít ra cũng hơn ba chục mét, cái bệnh sợ độ cao của Tuyền béo lại tái phát, cậu ta nhắm nghiền mắt không dám nhìn. Shirley Dương đành đóng chốt đỉnh trên vách đá và thả dây thừng sát xuống. Tuyền béo nhắm mắt nắm lấy dây thừng rồi ngoặc nó vào khóa an toàn ở thắt lưng.

Tôi thấy đám dây leo này dai chắc, Tuyền béo đã được thắt dây bảo hiểm, lúc này không có gì đáng ngại. Chỉ lo lũ quái nhĩ kia đuổi theo đến nơi, chạm trán chúng ở nơi vách núi dựng ngược thế này chỉ e quá nguy hiểm. Lúc này lên hay xuống, phải quyết định ngay: nếu trèo lên vách đá thì có thể vòng đến nơi tận cùng của Trùng cốc, còn tụt xuống sẽ là hồ nước. Nhưng tình thế lúc này Tuyền béo sao có thể bò lên được, chỉ còn cách dịch chuyển xuống dưới vậy.

Tôi định thần, giờ mới nhìn rõ khung cảnh xung quanh, không nhìn thì thôi, vừa mới để ý quan sát đã lập tức trợn tròn há hốc miệng ra. Quần thể thác đổ xuống tọa nên một lớp bụi mù mịt, địa thế lại thấp nên hơi nước quần mà không tan, ánh mặt trời chiếu xuống tạo nên cầu vồng bảy sắc, vô số cầu vồng sắc sỡ làm nổi bật nên một toàn cung điện lơ lửng không trung. Cung điện có đủ cả thềm điện, tường thành, đình bia, gác lầu, điện thờ, linh đài... Lầu quỳnh gác ngọc tất cả đều mang dáng vẻ thời Tần, những khối kiến trúc gạch Tần ngói Hán nguy nga hùng vĩ đứng sừng sững trên làn hơi nước lấp lánh sắc cầu vồng trông như một thiên cung huyền ảo.

Tôi còn đang bị tòa thành giữa không trung ấy làm cho sững sờ kinh ngạc, thì Shirley Dương đứng bên giật tay nói: "Đó chính là mộ Hiến Vương rồi, nhưng anh nhìn kĩ mà xem, nó không phải là ở trên không đâu".

Tôi cố nén tâm trạng lâng lâng mơ màng, định thần nhìn lại, mới thấy đúng là không phải được xây cất ở lưng chừng trời. Nó là một kiến trúc khổng lồ kiểu Yết Sơn, tương tự chùa Huyền Không nổi tiếng khắp thế gian được xây cất trên vách núi cheo leo dựng đứng với kỹ thuật xây dựng khó bề tưởng tượng. Cây cối xanh rờn bao quanh càng tôn thêm vẻ rực rỡ dị thường của tòa cung điện, khiến người ta bất chợt nảy sinh cảm giác mộng ảo như thể nhìn thấy lâu đài thành quách được thần tiên xây dựng trên trời.

Không hiểu vì lý do gì mà tòa thành trên không được bảo tồn hoàn hảo đến thế, sắc màu tuyệt mỹ lại chưa hề phai nhạt. Nhưng lúc này cũng không kịp nghĩ gì nhiều nữa, tuy nước đổ ầm ầm nhưng ở bên ngoài này cũng đã nghe thấy tiếng gào khóc rưng rờ từ phía trong hang động rồi, bọn quái kia sẽ đuổi đến ngay trong khoảng khắc. Tôi chỉ vào cung điện của Hiến Vương nói với Shirley Dương: "Chúng ta tìm cách rút lui vào trong đó đã, chắc là tuyến ngăn côn trùng trong mộ Hiến vương có thể cản được chúng".

Shirley Dương nói: "Được! Ở mé bên kia có mấy tuyến sạn đạo(đường ven núi cheo leo) cỏ. Có thể vòng qua đó được"

Tôi cũng đã nhìn thấy sạn đạo trên vách núi hiểm trở dựng đứng, tất cả đều được xây dựng bằng chót vót và đá phiến, có chỗ còn lợi dụng địa hình. Đục luôn bậc thang vào núi, làm thành lối đi ven theo vách đá hiểm trở dựng ngược trong đó có hai đường chạy xuống hồ nước lớn bên dưới. Chỉ riêng việc đục khoét kiến tạo nên hệ thống sạn đạo này thôi cũng đã khiến người ta phải trầm trồ kinh ngạc rồi.. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi bám dây leo lần xuống chỗ Tuyền béo, rồi đỡ Shirley Dương cùng xuống. Sạn đạo gần nhất cách bên trái chúng tôi không xa. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: " Chặt đứng dây leo rồi đu xuống sạn đạo".

Như thế tuy mạo hiểm nhưng hiện giờ chẳng còn cách nào hay hơn. Vách đá dựng đứng ngất cao, Tuyền béo vốn mắc chứng bệnh sợ độ cao đã đành, ngay tôi và Shirley Dương cũng thấy chóng mặt, hể động đây là có cảm giác đang chơi vơi trên mây ngũ sắc, mỗi bước đều thấp thỏm như đang bên vực thẳm, bước trên băng mỏng. Chúng tôi đều kinh hãi thót tim, vậy mà phải bám dây leo đánh đu xuống sạn đạo xa bảy tám mét, ai dám đảm bảo sạn đạo kia vẫn còn vững chắc? Có khi vừa đặt chân vào đó đã vỡ vụn cũng nên.

Tuyền béo vẫn chần chừ do dự, người cứ run bần lên. Tôi nói với cậu ta: " Đừng run nữa đề! Coi chừng đứt dây leo đấy! Thà cứ liều đu xuống, dẫu chết vẫn là một trang hảo hán, còn hơn là chết kiểu cậu, như thằn lết bị thịt ấy".

Tuyền béo nói: "Đừng khích tôi, cậu cứ nhảy trước đi, cậu nhảy sang tôi nhảy theo, đứa nào không nhảy đứa ấy gọi đứa kia bằng cụ!.

Shirley Dương cầm dao lính dù câu một sợi dây leo dài lại gần, nói với Tuyền béo: " Đừng làm ồn nữa, bọn quái thai sắp bò đến nơi rồi, nhanh lên không thì muộn mất".

Tôi ngẩng nhìn, quả nhiên thấy bốn năm con quái nhĩ nửa người nửa sâu đng từ trên cao bò xuống chỗ chúng tôi, xem chừng phía sau còn nhiều hơn nữa, dường như thân hình chúng lớn phổng hẳn lên so với trước đó. Đã thoát ly hình hài trẻ sơ sinh, các đặc trưng côn trùng của chúng càng rõ rệt hơn.

Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy ra khẩu " máy chữ Chicago" bắn luôn mấy phát. Ba con sâu lai hình người lập tức trúng đạn rơi xuống hồ nước sâu xanh biếc. Mặt nước bắn tung lên ba chấm bọt trắng trắng, không thấy một âm thanh nào hết vì đã bị át đi bởi tiếng thác nước gầm vang như sấm, và cũng không thấy xác ba con quái thú nổi lên trên mặt nước.

Cả ba chúng tôi đều kinh hãi. Shirley Dương nhìn khí áp kế đeo trên cổ tay, thấy độ cao so với mực nước biển còn thấp hơn cả thung lũng Colorado nổi tiếng ở Mỹ. tôi bất giác kêu lên: " Sao nơi này lại giống cái động quỷ không đáy ở vùng núi Traklama đến thế?".

Tôi khoác ba lô lên lưng, mặc xác nơi này có giống động quỷ hay không nữa, biết Tuyền béo hể đứng trên cao là nhất hơn chớ, nếu hai chúng tôi nhảy xuống san đạo trước, để cậu ta ở lại sau chắc chắn cậu không dám nhảy xuống, cho nên cứ phải bảo cậu ta nhảy trước đã. Khởi cần phân bua nữa, tôi dúoi sợi dây leo vào trong tay Tuyền béo nói: "Cậu cứ yên tâm nhảy đi, trên lưng vẫn mắc sợi dây bảo hiểm kia mà, không chết được đâu" Nói xong tôi cắt luôn sợi dây leo định đập một phát vào mông Tuyền béo cho cậu ta đu chềch xuống dưới san đạo xa hơn năm mét dưới kia.

Nhưng chân tôi lại đập hụt một cái vào khoảng không. Chỗ chúng tôi đang bám có hơn một chục sợi dây leo đan chằng chịt với nhau, ba chúng tôi cùng cái ba lô đựng trang thiết bị vừa vận trọng tại của đám dây này. Bỗng có ba bốn cái dây leo cùng đứt, khiến ba chúng tôi đều bị treo lơ lửng giữa chừng. Bị tụt xuống bất ngờ thật không sao kịp trở tay. Ngẩng đầu nhìn lên, thì ra đám dây leo vừa bị lũ quái dị đuổi đến nơi cần đứt

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 33: NƯỚC BIẾC BÍ HIỀM

Q.3 - Chương 33: NƯỚC BIẾC BÍ HIỀM

Tiếng nước chảy ồ ạt âm vang lên liên miên bất tuyệt, nếu không có sợi dây bảo hiểm buộc trên người Tuyền béo thì chúng tôi đã rơi xuống hồ nước sâu dưới kia rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tính thể lên không được xuống không xong lúc này mới càng chết dở. Đặc trưng côn trùng của bọn quái thai kia càng lúc càng thể hiện rõ, nửa sâu nửa quỷ, xấu xí đến nỗi không ai dám nhìn thẳng vào. Chúng liên tục bò ùn ùn từ miệng hồ lộ trên vách đá, nhanh chóng bủa vây chúng tôi.

Bị treo trên dây leo, đầu chúc xuống dưới, hồ nước xanh thẳm bên dưới khiến người ta hoa mắt chóng mặt, tôi vội vàng quẫy đạp lật người lên. Động tác quá đà khiến dây leo lại đứt thêm một sợi, thân thể sà thấp xuống thêm một chút, suýt nữa thì đứt cả thất lưng, may sao Shirley Dương kịp cầm quốc chim ngoắc vào vách đá, tạm thời tìm được chỗ để vận sức vào.

Tôi cười khê nói: "Phen này chộc phải tổ ong bầu thật rồi." . Miệng nói vậy nhưng tay vẫn giơ khẩu M1A1 bắn chết hai con quái trùng lai người vừa bò tới trên đỉnh đầu. Một con rớt xuống đập phải người tôi, một mùi tanh tởm lờm xộc lên khiến tôi chỉ muốn nôn ọe. tôi vội ép sát người vào vách đá, kéo lỗ bị đà rơi của nó kéo cho mà rơi theo xuống hồ nước sâu phía dưới, rơi xuống từ độ cao này khác gì là nhảy lầu.

Shirley Dương treo người trên vách đá gọi tôi: "Anh Nhất! Đám dây leo này không chịu được bao lâu nữa đâu, mau di chuyển lên trên sạn đạo đi!"

Tôi đáp: " Nhưng trò này mất mạng như chơi đấy, cô mau mau cầu Thượng đế của cô hiển linh tạo ra kỳ tích đi!"

Nói rồi tôi ngoảnh sang nhìn Tuyền béo bên cạnh, cậu ta mà ở trên cao là không dám mở mắt ra nữa, tuy bám chặt lấy ba sợi dây leo to sù, dây bảo hiểm móc ở thất lưng căng như dây đàn, có lẽ định đóng chốt trên vách đá sắp không chịu nổi trọng lượng của cậu ta nữa rồi, đất đá vụn rào rào rơi xuống.

San đạo vốn hơi chềch phía dưới chúng tôi, sau cú tụt rơi đột ngột vừa nãy, chiều cao gần như đã nằng bằng, nhưng vài mét ở giữa không có một cành cây ngọn cỏ, muốn sang đó chỉ còn cách bám dây leo đánh đu như quả lắc đồng hồ đưa qua đưa lại, khi đủ lực rồi thì nhảy sang sạn đạo.

Tôi đưa khẩu M1A1 cho Shirley Dương rồi nói: " Cô yểm hộ tôi, tôi đưa Tuyền béo sang đó trước, rồi đến cô, tôi đoạn hậu". Trong tình huống gấp gáp thế này, không thể thương lượng thương liếc gì được, Shirley Dương một tay bám sợi dây leo, tay kia cầm báng súng, tỳ nòng súng lên chiếc cuốc chim đang

bập vào vách đá mà bắn, thỉnh thoảng lại đổi góc độ, bắn cho lũ quái nhĩ đang lại gần rơi lả tả như sung rụng.

Tôi đeo ba lô lên người Tuyền béo, hai chân đạp mạnh vào mông cậu ta. Tuyền béo vừa bị đạp liền tức khắc hiểu ngay tôi định làm gì, liền kêu lên: " Ông mày đến đây đồ đầu chứ không phải đến diễn xiếc mẹ gì đâu... ".

Chưa nói hết câu, Tuyền béo đã bị đẩy sang phía san đạo kèm theo một tiếng hét thất thanh, song vì chưa đủ lực nên chỉ đong đưa được một góc 30 độ thì lại trôi về. Đám dây leo cậu ta bám vào bị cọ vào đá sắc cạnh, đứt luôn hai sợi, dây thừng bảo hiểm lại càng căng hơn, tưởng như sắp đứt đến nơi.

Tôi biết lần này phải dốc hết toàn lực, chỉ một sợi dây thừng bảo hiểm leo núi thì khó mà chịu được trọng lượng của Tuyền béo và cả ba lô thiết bị nặng nề, chỉ còn lại một cơ hội cuối cùng này thôi, nếu không thành công nữa thì chỉ còn cách xuống đầm mà vớt cậu ta lên.

Lúc này bỗng nghe thấy tiếng đánh máy chữ của khẩu M1A1 ngừng lại, tôi đoán rằng Shirley Dương đã hết đạn, hộp đạn còn lại đang utor trong ba lô, chơi với trên vách đá thế này nạp đạn sao được, tình thế nguy cấp vô cùng, tôi vội vận hết toàn bộ sức lực, trước tiên là nghiêng về sau dùng đưa hết cỡ, vươn tay bám vào dây leo giơ chân đạp mạnh vào cái mông to tướng của Tuyền béo.

Tôi dồn sức quá mạnh, đầu óc như bị hẫng hụt, trong tai chỉ nghe Tuyền béo kêu á lên một tiếng, dây bảo hiểm đứt phụt, đồng thời Tuyền béo cũng rơi lên phiến đá ở san đạo, nhưng nửa người dưới cậu ta vẫn lơ lửng ở bên ngoài san đạo lở lói, san đạo vốn đã cách chúng tôi không gần lắm, lúc này lại bị đè xuống một chút nữa.

Những đoạn san đạo cổ này đều là xây theo đường xoáy tròn ốc từ trên xuống dưới, từng khúc từng khúc bám theo vách núi cheo leo dựng đứng. Khi mới vào sơn cốc chúng tôi từng thấy một đoạn đặc chặn dòng nước. Năm xưa khi thi công chắc người ta phải chặn cả những thác nước này lại, nên giờ vẫn còn một phần san đạo xuyên qua thác nước, có lẽ về sau bị thác xối xuống phá gãy. Chỗ Tuyền béo đang bám là một đoạn san đạo đã xập xệ, cậu ta vùng vẫy làm rơi mấy cục đá xuống, cuối cùng cũng đã leo lên được mặt đường, hoảng hồn nằm vật ra đó, một cái mạng chỉ còn lại nửa cái, miệng không ngớt niệm Nam mô A di đà phật.

Tôi giúp được Tuyền béo qua bên kia san đạo, hai sợi dây leo đang giữ tôi lơ lửng trên không lại đứt mất một, sợi còn lại cũng ở trong tình trạng cực kì nguy ngập. Ngẩng đầu lên nhìn Shirley Dương, thấy cô nàng xoay ngược báng súng đánh bay một con quái nhĩ đang bám vào vai. Vòng vây hình trăng lưỡi liềm của lũ quái vật hình thù đáng sợ ấy đã khóa chặt hai chúng tôi lại.

Tôi vội rướn người lên, tay tóm lấy một sợi dây leo bên cạnh, lớn tiếng gọi Shirley Dương: " Đến lượt cô sang, mau lên!". Hiện giờ không phải lúc nhường nhau. Shirley Dương nhún chân đu người sang phía san đạo, dùng đưa qua lại cho đủ đà, tôi thấy vậy bèn lăm le giở lại chiêu cũ, co chân lên định đạp vào mông cô nàng.

Nhưng Shirley Dương cũng co chân lên đạp vào chân tôi, mượn lực đu sang phía san đạo, rồi lập tức buông tay rơi xuống bên cạnh Tuyền béo. Lúc này Tuyền béo đã hoàn hồn, mở ba lô lấy khẩu "máy chữ Chicago" ra, bắn cho bọn quái vật bên cạnh tôi rơi xuống từng con từng con một.

Hỏa lực của khẩu M1A1 tuy mạnh nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, không đâu lại được với cả đàn quái vật nửa người nửa sâu đang tràn đến như sóng nước thủy triều. Nhưng trên san đạo cổ xưa dường như có vật liệu bí mật để phòng sâu mồi nên lũ quái vật đều không dám đến, ngược lại cứ nhắm cả vào tôi mà lao tới.

Cả xẻng công binh và cuộc chim leo núi của tôi đều đã vứt đi hết lúc bơi trong hang động, giờ trên người chỉ có con dao lính dù kiểu Nga, khó mà sử dụng được khi đang ở trên vách núi dựng đứng, bèn thuận tay nhỏ cái cuộc chim Shirley Dương bập trên vách núi rồi khua loạn lên.

Được hai khẩu súng của Tuyền béo và Shirley Dương yểm hộ, tôi tạm thời chưa bị nguy hiểm đến tính

mạng nhưng vẫn bị lũ quái thai vây chặt, chỉ mong tự vệ, chứ không thể ngời tay đánh đu sang san đạo. Shirley Dương lóe lên một ý, bèn chuẩn bị quãng dây thừng sang tiếp ứng, cùng lúc ấy dây leo của tôi đang bám vào cũng bị bọn quái vật cắn nát. Dây leo nghìn năm rất dai chắc nhưng lúc nửa người nửa ngợm cứ như đàn chó điên mất trí, bất chấp đám rặng mọc ngược trong mồm đều đã bị vụn gãy, cứ ngoạm chặt vào dọa dây leo nhất định không buông.

Trong thời khắc sinh tử này, tôi phát huy hết 200% tiềm năng của cơ thể, cảm giác thấy sợi dây leo bị lỏng, không chờ thân thể rớt xuống, tôi rướn người nhảy sang ngang và tóm ngay một sợi dây leo khác, tuy nhiên làm vậy lại khiến tôi cách xa san đạo thêm một quãng nữa.

Tay tôi vừa tóm chặt sợi dây leo, bỗng có một con quái trùng tức tôi lao vọt qua khoảng không, bám đúng vào lưng tôi, ngoác cái mồm bốn môi chứa đầy gai mọc ngược tấp vào gáy tôi. Tôi vừa nghĩ thấy gió tanh xộc vào mũi, thậm chí biết ngay có điều bất ổn, vội vàng nghiêng đầu né tránh, khiến con quái dớp một cú vào khoảng không. Nó lại ngoặt đầu cắn tiếp, giờ tôi đã hết đường tránh né, đành trơ mắt ra nhìn cái mồm sâu hoắm mọc đầy gai thịt của nó tấp thẳng đến phía mình.

Một loạt đạn M1A1 bay sạt qua gáy, con quái trùng sau lưng tôi bị bắn bay cả đầu, tôi chỉ thấy trên cổ âm ỉm, sau gáy bị khá nhiều máu quái vật bắn tóe vào.

Tôi không kịp nhìn xem rốt cuộc là Tuyền béo hay Shirley Dương đã bắn phát súng ấy, nhưng tay thiện xạ đã cứu mạng tôi ấy ắt phải tính rằng nếu bắn vào đầu con quái trùng thì chắc chắn máu độc sẽ bắn vào miệng tôi, cho nên đã dùng thuật xạ kích chuẩn xác của mình bắn gãy cổ nó. Mặc dù Shirley Dương bắn súng cũng rất giỏi, nhưng thuật xạ kích của cô nàng còn thiếu sự dứt điểm mạnh mẽ, có thể bắn thẳng trực tiếp vào chỗ yếu hại, hơn nữa lại còn chuẩn xác như thế này là Tuyền béo rồi.

Cái cuộc chim trên tay tôi đã bị một con quái khác cắn chặt, đang cuống cả lên, định vẫy mạnh để văng nó ra bỗng có ba con khác trên vách đá nhảy xuống, bắt chước con vừa bị bắn văng đầu, nhào thẳng vào tôi. Hai con trong số đó bị khẩu M1A1 trong tay Tuyền béo và Shirley Dương bắn chết, con thứ ba lại nhảy vào đúng lưng tôi.

Sau lưng tôi vẫn dính xác của một con quái trúng mất đầu, còn chưa kịp hất nó ra lúc này lại thêm một con còn sống bám vào, sợi dây leo tôi đang nắm không chịu đựng nổi nữa, đứt luôn, gần như cùng lúc ấy, hỏa lực chi viện cho tôi cũng bắn nát con thứ hai thành mảnh vụn, nhưng tôi đã mất trọng tâm, trên lưng đeo thêm hai con quái vật không đầu, lộn nhào trên không trung rồi rơi thẳng xuống dưới. Truyện "Ma Thối Đền "

Chỉ nghe thấy tiếng nước ầm ầm, đầu xuống trước chân xuống sau lao thẳng xuống hồ nước sâu, trong mắt chỉ thấy một màu xanh đen bao bọc bốn bề, không thể nhìn rõ đông tây nam bắc là đâu, chỉ thấy một quãng sáng đang chao đi chao lại, vách đá buông xuống khắp xung quanh như vách đất, khoảng khắc này tựa như một mình rơi xuống mười tám tầng địa ngục âm u tăm tối, vời vợi xa cách chốn nhân gian

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 34: XOÁY NƯỚC ĐEN

Q.3 - Chương 34: XOÁY NƯỚC ĐEN

Đại hình động nước xanh như mực dùng làm nơi đặt mộ Hiến vương, trong địa lý được đặt tên theo đúng hình dáng của nó, hình phễu. Nguyên nhân hình thành loại địa hình này không ngoài hai điều: một là nước chảy xiết lâu ngày phá hủy hang động nham thạch khiến một diện tích lớn bị sập hõm xuống, hai là, có lẽ hàng triệu trăm năm trước đã có thiên thạch rơi xuống gây nên.

Lung bị hai con quái nhĩ mật đầu bám chặt, lại ngã nhào từ vách đá dựng đứng xuống, may sao đầu óc tôi đã kịp trấn tĩnh lại, mặc dù thân thể đang rơi xuống rất nhanh nhưng tay tôi không ngừng lại lấy một giây nào, vội kéo ngay cái kính lặn đeo trên mũi xuống che mắt, quấy văng hai xác quái nhĩ không đầu, hít một hơi thật sâu, há mồm, đề phòng lúc rơi xuống nước sẽ bị sức ép của nước làm thủng màng nhĩ. Tôi đang định duỗi hết mình ra để lao xuống nước theo thế "phi ngư nhập thủy", nhưng chưa kịp làm gì thì thân thể đã ở sát mặt nước rồi. Lực va đập cực mạnh khiến lục phủ ngũ tạng của tôi bị xóc lên mấy lần, khí huyết trong ngực nhộn nhạo cổ họng thấy ngòn ngọt. Dân võ thuật thường nói "ngực như giếng lưng như bánh", lưng yếu hơn ngực, lưng tôi chạm nước trước, coi chừng đã bị tổn thương bên trong rồi cũng nên.

May mà nước hồ rất sâu, cho nên dù bị rơi rất mạnh tôi cũng không đến nỗi chạm xuống tận đáy, mà chỉ cùng vô số bọt nước trắng xóa chìm dưới vài chục mét mới thôi. Mở mắt ra nhìn, tuy nhìn từ trên cao xuống thấy hồ xanh biếc thăm sâu nhưng quanh tôi lúc này nước lại trong vắt nhìn thấy tận đáy, ánh mặt trời chiếu lên mặt nước chuênh choáng dập dờn, chẳng khác nào đang ở trong thủy tinh cung vậy. Hồ nước có vô số cá to, trong đó có rất nhiều cá chép bụng sọc, loại cá này hương vị ngon tuyệt có một không hai, bình thường rất hiếm khi nhìn thấy những con to đến chừng này. Truyện "Ma Thối Đền " Nhưng lúc này tôi chẳng có thì giờ để nhớ lại hương vị thơm ngon của cá chép bụng sọc nữa, chỉ vội ngoi lên mặt nước để đến chỗ san đạo bên bờ nước tụ họp với Tuyên béo và Shirley Dương, nên ra sức đập hai tay quạt nước, bơi lên phía trên.

Có điều tay bơi chân đạp chán chê mà vẫn không leo đến nơi, lúc này tôi mới nhận ra mình đang ở trong một dòng chảy ngầm dạng xoáy tròn ốc. Một cái dòng xoáy khổng lồ dẫn động toàn bộ dòng chảy ngầm trong hồ, không ngừng không nghỉ hút nước vào trong nó.

Chính vì dưới đáy hồ có xoáy nước khổng lồ này cho nên dù thác nước suốt ngày đêm chảy xuống cũng khó mà khiến hồ đầy nước. bên dưới suối Bát Đông ở Khang Ba núi Côn Luân cũng có một xoáy nước lớn như thế này, nghe nói nó thông ra tận biển Đông ngoài xa vạn dặm. Cái xoáy nước trong hồ này rất có thể cũng là một hồ nước lớn ăn thông với vô số sông hồ biển lớn nhỏ.

Nếu bị cuốn vào xoáy nước này e chẳng có ai nhặt thầy cho tôi nữa. Nghĩ đến đây tôi không khỏi giật mình một cái vội lấy hết sức bơi ra bên ngoài xoáy nước. Nhưng càng dục tốc lại càng bất đạt, càng cuống quýt chân tay càng cứng đờ, không những không thể bơi ra ngoài, trái lại tôi còn bị dòng nước ngầm đẩy vào xoáy nước ở đáy hồ đẩy vào thêm vài mét.

Từ lúc tôi nín thở chìm xuống nước mới chỉ mười mấy giây, không khí trong phổi vẫn còn duy trì được một lúc nữa, nhưng nếu bị dòng chảy của xoáy nước hút vào thì chẳng mấy chốc sẽ đứt hơn và bị xoáy nước hút vào trong.

Tôi đã mất tự chủ, hoàn toàn không thể cưỡng lại sức hút ghê gớm của xoáy nước, chỉ chớp mắt đã bị dòng nước cuốn xuống đáy hồ, đương lúc hoang mang bỗng thấy một đám cỏ rập rậm ở gần bên, đám cỏ này cũng bị dòng chảy rìa ngoài xoáy nước xô đẩy, ngã rạp cả về một phía. Đám cỏ nước ấy mọc trong một khe đá trên một tảng đá vừa lớn vừa dài, khe đá ấy rất hẹp, không thể xọc ngón tay vào.

Như nhìn thấy phao cứu mạng, tôi vội giơ tay nắm đám cỏ nước ấy, định tạm thời giữ vững thân mình, nhưng đúng như cái câu Tuyên béo thường nói, "đội thuyền Hiệu úy thấp nhang, thì thôi ông Bụt hàm răng chẳng còn". Chặt vật lắm mới tóm được một nắm cỏ, nào ngờ đám cỏ lại bám rất nhiều trứng phù du trơn tuôn tuột, tôi đã vận sức ghe gớm mà vẫn hụt mất.

Tôi nhắm kĩ đám cỏ đưa tay chụp bắt dăm bảy lần, xong vẫn không sao nắm được, mỗi lần chộp hụt, lòng lại như nặng trĩu thêm một chút, tôi bèn rút con dao lính dù kiểu Nga cắm vào khe đá mọc đầy cỏ nước, mũi dao hình móc câu cắm vào chỗ tiếp giáp giữa rễ cỏ và khe đá.

Tảng đá dài nằm dưới đáy nước hình như do con người đục đẽo mà thành, có lẽ bị rơi xuống đây từ thời xây mộ Hiến vương, vì nó quá nặng nên không bị dòng chảy ngầm cuốn vào xoáy nước. Cuối cùng

cũng tìm được chỗ cô định thân mình, tôi không dám chân chừ thêm một chút nào nữa, vội bám vào tảng đá bò ra xa khỏi dòng nước, dần dần thoát khỏi sức hút của xoáy nước.

Bỗng nhiên cảm thấy tay mình chạm vào thứ gì đó lạnh toát rắn chắc, hình như là một lớp vỏ thép khắp bề mặt bị hoen gỉ lỗ chỗ. Nhờ ánh sáng trên mặt nước chập chờn rơi xuống, tôi thấy đầu tận cùng của tảng đá kê sát trụ tròn to nằm vật dưới đáy hồ, bên trên cỏ nước phủ đầy, những đàn cá nhỏ đang luôn lách trong đó.

Một đầu của trụ tròn hơi ghéch lên, đập vào vách tường đá dưới lòng hồ, không ngờ lại phá ra một cái hốc lớn, bên trong tối om như mực, hình như bên trong còn có một không gian khác. Tôi chợt hiểu rằng: "Thì ra máy bay ném bom của người phi công chúng tôi chôn cất rơi xuống hồ này, bản thân anh ta nhảy dù xuống ven núi Gia Long, rồi chẳng may rơi đúng cổ quan tài của vị chủ tế mắc kẹt chết oan ở bìa rừng rậm".

Nhìn lại vách đá bị đầu máy bay đâm xuyên qua, thấy nơi hốc đá bị vỡ chập chờn ẩn hiện rất nhiều tượng các loại thú kì dị bằng đá. Chỗ đó vừa hay lại rơi đúng bên trên hồ nước, khớp với điện ngọc xây cất trên vách dựng đứng của Hiến vương, lẽ nào địa cung trong mộ Hiến vương đã bị máy bay đâm trúng mất rồi?

Đã đến lúc tôi không thể nín thở được nữa, bèn vội mau chóng ngoi lên mặt nước để đổi hơi, vừa nhô đầu lên đã bị hàng vạn tia sáng cầu vòng sắc sỡ rung rinh chiếu rọi hoa cả mắt. Cái mũ leo núi đag đội này tuy có lỗ thoát nước dùng khi lặn nhưng vẫn rất nặng, tôi đành gỡ nó xuống.

Cái hồ nước rộng hình phễu tựa như một công cụ khuếch âm khổng lồ của thiên nhiên, truyền đi truyền lại tiếng thác nước đổ, ầm ầm dội vang khắp cả vách núi, nhưng ở dưới này chẳng nghe thấy gì. Tôi thấy trên san đạo cao cao có hai bóng người đang chạy xuống rất nhanh, gặp đoạn nào bị thác nước phá hỏng, họ bèn bám lấy dây leo mà tụt xuống, thì ra chính là Tuyền béo và Shirley Dương,

Tôi cầm mũ leo núi trong tay, nổi đập dềnh trên mặt nước, vẫy vẫy tay về phía họ. Quả nhiên Tuyền béo và Shirley Dương nhận ra tôi ngay tắp lự, cũng đứng trên san đạo vẫy tay lại.

Tôi ngẩng đầu nhìn, thấy vách đá xung quanh dựng đứng như được chặt đẽo bằng rìu, trong lòng bỗng dâng lên cảm giác sợ hãi của một kẻ rơi vào cảnh khôn cùng. Một đàn quái thú nửa sâu nửa người đang lui về phía cửa hang bên cạnh thác nước, rất có thể vì đây là khu chính của mộ Hiến vương, có đặc tuyến ngăn chặn sâu bọ cho nên chúng không chịu nổi, bèn chen nhau lùi trở lại. Khả năng thích ứng môi trường của lục quái thai này rất tốt, chẳng rõ chúng có quay lại không nữa, nhưng dù sao cũng có thể tạm thời bình tĩnh mà thở phào nhẹ nhõm một tiếng.

Tôi giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo đang ở trên san đạo, baoar không cần xuống đón, tôi có thể tự bò lên được, họ cứ lên mình lâu trên mộ Hiến vương chờ tôi.

Nhưng hình như hai người ấy không hiểu ý tôi, cứ vừa nhảy vừa gọi lại ra sức không ngớt chỉ trở hình như rất sốt ruột. Tuy không nghe thấy họ nói gì nhưng nhìn động tác của hai người cũng đủ để biết trong hồ có mối nguy hiểm đang tiềm phục đến gần tôi. Ngay lập tức tôi vội lao vút đi với tốc độ của vận động viên bơi lội, nhanh chóng bơi về phía san đạo cạnh hồ nước.

Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi đã hiểu ý, bèn đi xuống dưới san đạo, Tuyền béo vốn sợ độ cao nên chỉ có thể đi từng bước theo các bậc thang, gặp chỗ bị đứt gãy cựa cẳng hàng lên mông tuột xuống, còn Shirley Dương gần như nhảy xuống theo từng tang, hai người họ càng vội vã tôi càng hiểu rõ tình cảnh của mình đang nguy hiểm tới chừng nào.

Cũng may tôi đang ở rất gần san đạo bên bờ hồ ấy nên chỉ chốc lát đã tới nơi, đã mệt rã rời, đành dốc nốt chút sức lực cuối cùng bò lên bậc đá. Nhìn xuống hồ nước biếc xanh thấy mặt hồ phẳng lặng như gương chỉ có những vòng sóng nước lan ra từ chỗ thác nước phía đối diện, cùng lắm cũng chỉ thấy xác đầu lìa ruột đứt của con quái nhi bị bắn chết rơi xuống hồ, chắc đều bị cuốn vào xoáy nước dưới đó rồi.

Shirley Dương đã xuống đến nơi, thấy tôi không sao cả mới yên tâm phần nào. Tôi định hỏi xem chuyện là thế nào, nhưng tiếng nước réo âm âm, không thể trao đổi gì được. Tôi bèn chỉ lên bảo đỉnh mộ Hiến vương trên vách núi ngất cao, ở trên đó có vẻ tương đối an toàn.

Ngẩng nhìn lên, thấy cung điện chon von trên vách đá hiểm trở ngất cao đang tỏa ra muôn ánh sáng kì lạ trong màn hơi nước bảy màu, như mộng ảo lại như hiện thực, nhất thời cũng chẳng nghĩ ngợi được gì nữa, bèn co chân bước lên san đạo ngàn năm, tiến về phía cung điện trên trời.

Chợt nhớ đến vẻ lo lắng hoang mang của hai người, tôi buột miệng hỏi luôn. Shirley Dương trả lời: "Chúng tôi nhìn thấy ở giữa hồ nước có một móng vuốt quái dị khổng lồ to cỡ căn nhà, lúc đó anh đang ở ngay bên cạnh cái vuốt ấy, nó có thể nắm lấy anh bất cứ lúc nào, cho nên chúng tôi mới vội xuống để ứng cứu".

Tại sao khi ấy tôi đang ở dưới nước mà không nhìn thấy gì cả? Tôi bèn nhìn xuống, ngoài trừ các vùng bên rìa có hàng loạt thác nước, còn lại chỉ thấy mặt hồ xanh biếc sâu thẳm rất êm đềm tĩnh lặng, nét yên bình sâu thẳm đến dị thường của nó đã quá đủ để khiến tinh thần người ta cách vợi, chúng tôi đứng ở trên cao này có thể nhìn rõ những đàn cá đang đàn nhau bơi lội trong nước.

Nhìn kĩ lại có thể thấy những rách hóc nhấp nhô dưới đáy hồ, kể cả xác máy bay ném bom của Mỹ bị rơi xuống đáy nước, các đường nét đều lờ mờ trông thấy được. Ở giữa hồ có một vòng tròn đen đen, có lẽ đó chính là cái xoáy nước suýt nữa đã nhấn chìm tôi. Phía bên ngoài của cái hóc xoáy ấy nhô ra vài khối hình chóp cong cong ngắn dài lớn nhỏ khác nhau, vừa hay thành một vòng vây quanh cái xoáy nước.

Nhìn từ trên cao xuống thật chẳng khác nào một bộ móng vuốt quái thú khổng lồ đang đỡ lấy xoáy nước.

Tôi nhìn đến gần cả người ra, trong lòng không ngừng day đi day lại thâm nhủ: "Bộ móng vuốt khổng lồ này bố trí vừa khéo nằm ngay bên rìa xoáy nước, chẳng lẽ nó được cố ý tạo ra khi xây mộ Hiến vương?"

Thấy tôi cứ đứng mãi không đi, Tuyền béo luôn miệng giục già, tôi đành gác lại không nghĩ thêm nữa, tiếp tục đi trên san đạo tựa như thang mây lên trời, bước lên cao dần.

Đi được vài bước tôi chợt nhớ ra, đúng rồi, Shirley Dương từng nói địa hình kiểu hình phễu này hơi giống cái động quỷ không đáy ở dưới núi thần Traklama.

Tôi bèn vừa đi vừa kể ngắn gọn những điều mình thấy ở dưới đáy hồ cho Shirley Dương, rồi nói thêm: "Cái xoáy nước ở dưới hồ đó có vài điểm nào đấy trùng với viên Mộc Trần châu chúng ta đang muốn tìm. Vuốt thú vây quanh hồ sâu nơi đáy nước hình như là do con người tạo nên, điều này chứng tỏ đáy hồ cũng là một phần của mộ Hiến vương này".

Shirley Dương gật đầu: "Hồ nước xanh thẳm này chắc chắn là có nhiều điểm kì quái, nhưng dưới đó cỏ nước rậm rì, chỉ dựa vào sức ba chúng ta e khó lòng xem xét cho rõ tình hình bên dưới, chỉ còn cách đứng trên cao quan sát địa thế lồi lõm mà đoán bừa vậy".

Chúng tôi lại nói về chiếc máy bay rơi dưới đáy nước, tôi tả lại đại khái hình thù của nó, Shirley Dương liền bảo có thể nó là máy bay ném bom tầm xa B24.

Việc máy bay rơi chắc chắn có liên quan đến hai tảng vắn thạch xuất hiện nơi cửa vào trùng cốc.; Các tảng vắn thạch ấy vốn là một khối thiên thạch, thậm chí còn có vài tảng khác nữa, lấy hang hồ lô làm trung tâm, tạo thành một vòng bao bọc xung quanh.

Trong miền rừng rậm này, thật khó tìm ra được tất cả chúng ở chỗ nào. Tín hiệu nhiễu sóng điện tử mà các tảng vắn thạch phát ra vốn đã mạnh lại bị thần vật trấn cốc trong động hồ lô, cũng tức là con cóc ba chân màu xanh lam quái dị đặt trong thiềm cung kia khuếch đại.

Chất liệu làm con cóc quái dị ấy hết sức đặc biệt, có thể là một loại khoáng thạch bị nung nén chặt chứa nhiều radium cùng các kim loại hiếm với những hạt quark và hạt siêu quark. Những vật chất này kích thích thiên thạch có bức xạ điện tử khiến các thiết bị điện tử mất chính xác, thậm chí tác động đến hệ thống hướng dẫn sinh học của một số loài chim di cư theo mùa, làm chúng rơi xuống khi bay qua bầu trời Trùng cốc.

Shirley Dương cho rằng chính loại khoáng thạch đỏ hiếm thấy này bản thân đã có bức xạ rất mạnh. Có thể ban đầu nó đã nằm sẵn trong cánh rừng già cổ xưa thuộc kì Tam Diệp, trong đợt đại họa biến rừng già trở thành hóa thạch, nó bị nhiệt độ cao nung nóng, nên đã sản sinh ra càng nhiều vật chất phóng xạ, hình thành nên những khối nham chông chát màu đỏ sẫm hơi trong ở xung quanh, đồng thời khiến cái hang có hình dạng như quả hồ lô.

Thậm chí ngay con sâu bắt tử kia, cũng nhờ vậy nên mới thoát được trận đại họa hủy diệt ấy, nếu không dù con sâu ấy có sức sống mãnh liệt đến đâu cũng không thích ứng nổi với sự thay đổi hàm lượng ô xy trong không khí. Môi trường đặc biệt xung quanh khoáng vật cổ giúp con sâu sống leo lắt đến tận ngày nay, ta cũng có thể khẳng định đám đông côn trùng và thực vật khổng lồ hình thành được trong hang động cũng là vì chịu ảnh hưởng lâu dài của nó.

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, gắng tổng hợp các hiện tượng rồi so sánh phân tích, kết hợp với suy

luận chủ quan, các thông tin rời rạc rồi mù dân dần được hệ thống lại thành một đường thẳng. Shirley Dương đã hạ quyết tâm bổ sung một nhiệm vụ cho hành động lần này: hủy diệt thần khí trong núi Già Long.

Thứ vật chất có phóng xạ này rất không ổn định, lúc mạnh lúc yếu, có thể thời kì Thế chiến II là khoảng thời gian các nguyên tố phóng xạ hoạt động tương đối mạnh, cho nên xác máy bay mà chúng tôi nhìn thấy đều thuộc khoảng thời gian đó. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ ảnh hưởng tới các thiết bị điện tử của chúng tôi, thì gần đây vật chất này đã bắt đầu hoạt động trở lại. Thời nay khác với thời xưa, giao Thông trên không ngày càng phát triển, để tránh xảy ra những thảm kịch, có lẽ chúng tôi phải mạo hiểm trở lại hang động kia tìm cách phá tan thần khí ấy.

Tôi bỗng nhớ đến mấy lời chép ở đằng sau tấm bản đồ da người, bên bảo Tuyên béo lấy bản đồ ra xem, thấy trong phần chú thích về mộ Hiến Vương có một đoạn dài như sau: "Hòn hời mệnh mang về đầu tả, u huyền nước biếc hiện chân hình. Núi rồng chọc thủng mây xanh, hang bọt thâm sâu hun hút, trải dài ngàn vạn dặm, xa cách cõi trời người, sông kia ba nhánh ngời ngời, rừng nọ muôn cây rậm rạp, mỗi vẻ thiên nhiên tươi đẹp, giữ yên hình thế vĩnh hằng. Trấn giữ giữa trời một đầm rồng, khắp nơi hòa quyện thấy tương thông, thấp thoáng huyền bễ vẩy huỳnh báu, thâm u ảo diệu giấu bên trong. Thấp thoáng, tức có mà lại không, huyền hồ, như không mà lại có, hình trạng ấy như sữa trong bát, như nhận trong mây, như đường vẫn khói bay, như rắn luôn bụi cỏ. Tiên khí vận hành trong đó, mờ ảo giấu mình, đất này cát thể hiện hình, liệt hàng đệ nhất. Hiến vương xa khuất, táng ở đầm rồng, thân xác hóa hư không, hồn thiêng về thiên giới, long huân là chôn vô hình, nếu không phải thiên băng thì người ngoài khó mà phá được vậy".

Những câu chữ phía sau tấm bản đồ da người ghi rằng mộ Hiến vương đặt ở một nơi tiên huyết tuyệt vời, câu cuối cùng thì khá bất ngờ khi nhắc đến "thiên băng". Chúng tôi không thể hiểu ý là gì, thậm chí còn đoán rằng có khả năng phải chờ đến những thời điểm đặc thù kiểu như sao băng xẹt qua mới có cơ hội tiến vào huyền cung mộ Hiến vương, nhưng từ lúc vào núi Già Long đến giờ trông thấy khá nhiều xác máy bay rơi, có lẽ từ "thiên băng" ấy ám chỉ việc máy bay rơi húc vỡ tường mộ cũng nên. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trước đây tôi không cho rằng trên đời này có "tiên huyết" thật sự, cảm thấy đó là người ta đã nói quá lên, cường điệu hóa để hù dọa nhau, vì ngay cả trong "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" cũng viết rằng huyết thần tiên không thể gặp không thể cầu, mà chỉ tồn tại trong lý thuyết mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trên thực tế đương nhiên không thể có việc cả trăm cầu vòng nước bảy sắc cùng tập trung tại một chỗ ngàn năm không tan biến, nhưng có đi vào tận nơi này mới biết, thì ra giai cấp thống trị vẫn có thể làm được bất cứ điều gì ngoài trường sinh bất tử. Hiến vương đã thay đổi địa thế, tạo ra vùng "long huân" này. Xét từ góc độ phong thủy học, "long huân" tức là một vùng ranh giới rõ rệt nằm giữa hai khí âm dương trong và đục, đường ranh giới này không phải là một vùng hòa trộn đan xen, mà thực ra nó giống như trạng thái hỗn độn khi trời đất chưa được phân chia, cũng như người ta thường nói là "thấp một ly là nước, cao một thước là hơi". Long huân "không cao không thấp", không phải nước cũng không phải hơi, mà là ánh sáng, thứ ánh sáng cầu vòng nhưng tự có hình nhưng không có chất, ngàn năm bất biến.

Nghe Shirley Dương nói gần khu vực này có khoáng vật chứa chất phóng xạ đặc biệt kia, tôi mới nghĩ ra rằng, chính thứ đá này đã làm gia tăng các điện tích âm trong Trùng cốc, thanh ra nơi này gần như không mây không mưa, khiến cho hơi bốc ra từ thác nước khó bay lên được, cứ lơ lửng trên hình phễu khổng lồ màu xanh bích ngọc, tạo nên một tang "long huân" chỉ có trong truyền thuyết, thì ra tất cả chỉ là một hiện tượng quang học nhân tạo.

Vừa đi vừa nói chúng tôi đã xuyên qua long huân bên dưới thiên cung, trước kia thường nghĩ rằng cầu

vòng phải xa tít tận chân trời, lúc này đây chúng tôi lại đang đi qua nó, cảm giác như đi trong một tòa ảo ảnh mê mẩn, bản thân đã hóa thành tiên.

Cả ba bất giác đưa tay ra sờ những làn sáng bảy màu xung quanh, đương nhiên là không sờ thấy gì. Ai cũng cười ngây ngô như đứa trẻ, và bỗng nhiên nảy ra một ý nghĩ kì quái: nếu đây là nơi cõi mộng thì tốt nhất là chẳng nên tỉnh mộng làm gì.

Tuy nhiên quang sáng bảy sắc này rất mỏng manh, cảm giác kì diệu thoáng chốc đã tan biến, chúng tôi chồn chân mỗi ngối đi trên san đạo quanh co hơn một tiếng đồng hồ mới đến được trước cửa điện của thiên cung.

Tôi chỉ tay vào cửa điện phía trước nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Nếu thiên băng chính là chỉ những chiếc máy bay gặp nạn, vậy tôi nghĩ thế là khá phù hợp rồi. Vách đá dưới hồ nước bị đầu máy bay rơi thui vào thành một cái hang to, chỉ hiem không rõ đó có phải là huyền cung hay không. Mô kim Hiệu úy có thể phân kim định huyết, nhưng không thể xác định được quy mô của mộ thần tiên. Tuy nhiên chúng ta cứ sục sạo trên đỉnh mộ theo kiểu cuốn chiếu thì cũng chẳng lo không rõ ngọn ngành, bên trong hẳn là phải chứa đựng nhiều điều bí mật "

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 35: CUNG LĂNG VÂN, ĐIỆN HỘI TIÊN

Q.3 - Chương 35: CUNG LĂNG VÂN, ĐIỆN HỘI TIÊN

Đứng bên dưới tòa điện tráng lệ như cung điện nhà trời ấy, cảm thấy bản thân mình sao mà quá bé nhỏ. Cung điện là loại kiến trúc đặc thù ngưng kết tất cả các phong cách cổ điển cùng toàn bộ tinh túy của kỹ thuật kiến trúc Trung Quốc., trực tiếp phản ánh quan niệm về chính trị và luân lý của các bậc đế vương. Ngay từ thời nhà Hạ đã có những khuôn mẫu của cung điện, rồi phát triển cực thịnh vào thời Tùy - Đường. Các thời đại tiếp theo như Minh - Thanh cũng không thể vươn xa hơn, chẳng qua chỉ tinh xảo tỉ mỉ hơn về mặt chi tiết mà thôi. Truyện "Ma Thối Đền "

Nước Diên cổ đại tuy ở miền Tây Nam hoang vu khuất nẻo, là một nước lạc hậu, nhưng vốn là một phần của nước Tần. Trước thời Hán Vũ đế, vương quyền luôn nằm trong tay người Tần. Khu mộ Hiến Vương này đương nhiên không nằm ngoài khuôn khổ chung của quy tắc kiến trúc Tần - Hán, hình thức và bố cục đều theo kiểu Tần, nhưng việc sử dụng vật liệu kiến trúc lại hấp thụ vô số kinh nghiệm tiên tiến của thời nhà Hán.

Bên dưới chính điện là bậc thang ngọc gồm chín mươi chín bậc, ứng với chín mươi chín vì tinh tú, vì lí do địa hình nên bậc ngọc tuy khá rộng nhưng lại rất dốc, đoạn dưới cùng vừa khéo trải vào vùng ánh sáng của những dải cầu vồng rồi cứ thế lên cao dần, dẫn thẳng đến cửa điện. Đại điện do một trăm sáu mươi cây cột gỗ nam mộc chống đỡ, khắp chôn là tầng tầng lớp lớp trụ dọc xà ngang vàng son đủ màu, bên trên là gạch Tần ngói Hán, cực kì xa hoa. Tất cả đều khớp với lời miêu tả trong trấn lăng phả, ở cái chôn cao vút hiểm trở, vách đá đan xen từng lớp này, các tầng cung điện đều đóng nẹp bám sát vào vách đá dựng đứng, rồi dần dâng cao, nằm giữa khối mây hư ảo, trông như lúc nào cũng chực rơi xuống dưới. Ba chúng tôi nhìn mà mắt hoa lòng sợ. Đi theo sạn đạo bậc đá hõm vào vách núi bước lên thêm ngọc, phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy nhô cao trên đỉnh núi là những nóc vàng phủ trên lầu gác, bên những cổ đạo chênh vênh trên vách đá là những thác nước buông rèm, quanh hồ nước toàn những cây cổ thụ cùng dây leo kì dị giăng khắp, bốn bề bên dưới ngập ánh cầu vồng rực rỡ lung linh, từ thung lũng xa xa văng lại tiếng chim hót, quả thật là một cảnh tượng thoát tục cách biệt trần thế. Nếu trước đó chưa thấy những sự vật rùng rợn ẩn sâu trong thung lũng, có khi chúng tôi còn cho rằng đây đúng là

một nơi tiên cảnh cũng nên.

Nhưng giờ thì mặc cho cảnh tượng cung trời điện ngọc này thần kỳ tới nhường nào, cảm giác trước tiên vẫn là bên trong nơi đây đang toát ra một luồng tà khí, cho dù có được điểm tô ra sao, xa hoa thế nào, nó vẫn là một tòa cung điện dành cho người chết, một ngôi mộ lớn. Mà để xây cất nên ngôi mộ này, đã có không biết bao nhiêu người phải bỏ mạng. Xưa vẫn có câu rằng: "Muôn người khôn khổ đốn cây, để cho một kẻ đủ đầy lên tiên". Truyện "Ma Thối Đền "

Bậc thềm bạch ngọc treo chơi vơi trên hồ nước thung sâu, vừa dốc vừa trơn, có thể là do lệch trọng tâm, cả tòa cung điện nghiêng ra phía hồ nước vài độ, trông có vẻ như bất cứ lúc nào cũng có thể lật nhào xuống vực sâu dưới kia. Từ lúc trên sạn đạo, Tuyền béo đâm sợ tái mặt, không dám ho he nửa lời, lúc này ở trên cao ngất, bước trên những bậc đá bạch ngọc cực kì nguy hiểm, cậu ta lại càng hồn bất phụ thể, tôi và Shirley Dương đành phải dìu cậu ta chậm chậm đi lên, hai mắt cậu chàng nhắm tịt híp cả lại.

Lên đến tận cùng bậc thang ngọc, tôi bỗng nhận ra rằng không khí ở đây hoàn toàn khác với bên dưới. Bên dưới long huân, ngập ngụa ẩm ướt, còn thiên cung nơi chúng tôi đang đứng lại khô ráo thoáng mát lạ thường. Không ngờ chỉ ở hai chốn cao thấp khác nhau mà độ ẩm lại chênh lệch nhiều như thế, có lẽ là vì long huân đã chặn giữ hết hơi nước lại trong môi trường trong đục không tách biệt bên dưới, cho nên mới giúp quần thể cung điện này bền vững cho đến tận ngày nay, trông vẫn như vừa xây cất xong. Thật xứng danh là một tiên huyết huyền diệu cao siêu bậc nhất, hình thể thần tiên của long huân quả là khác hẳn chốn phàm trần.

Đoạn thềm ngọc này vốn rất khó đi, chúng tôi lại phải dìu Tuyền béo thành thử bước đi càng khó khăn. Ba chúng tôi vừa lết vừa bò, chật vật mãi mới lên được bậc thềm cao nhất. Tôi bảo Shirley Dương đưa tôi chiếc ô Kim Cang, rồi bước đến trước cửa điện, cạnh cửa có một tấm bia đá, bên dưới tấm bia là một con quái thú đang quỳ, thể hiện thể cưỡi mây cỡi bùa, bia khắc mấy chữ đại tự, nét bút chẳng chịt rồi mù, tôi chẳng đọc được chữ nào, chỉ biết đây có thể là chữ theo thể Cỏ Triện mà thôi.

Tôi đành bảo Shirley Dương đến đọc. Cô nhìn một lượt, rồi chỉ tay vào từng chữ đọc luôn: Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn, Lăng Vân thiên cung, Hội Tiên bảo điện." Thì ra minh lâu của ngôi mộ cô này có tên gọi hân hoi, gọi là "cung Lăng Vân", còn gian điện gác đầu tiên thì gọi là "điện Hội Tiên". Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi không nhịn được bật cười giễu cợt: "Lão Hiến Vương mê thành tiên đâm ra điên bố nó rồi, chắc nghĩ xây cung điện trên vách núi cao chót vót là có thể mời được thần tiên xuống giao lưu, cùng lão đánh cờ, gảy đàn, rồi truyền cho lão phép trường sinh bất tử đây!"

Shirley Dương nói: "Có vua chúa nào không ham sống lâu? Tuy nhiên kể từ sau thời Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế, các bậc quân vương đời sau phần nhiều đều hiểu rằng đó chỉ là giấc mơ hư ảo, sinh lão bệnh tử là quy luật của tự nhiên, dầu là chân mệnh thiên tử cao quý cũng khó bề đi ngược ý trời. Nhưng mặc dù hiểu ra điều này, họ vẫn hi vọng sau khi chết được hưởng vinh hoa phú quý như lúc còn sống, cho nên mới coi trọng việc sắp đặt lăng mộ như thế."

Tôi bảo Shirley Dương: "Nhưng nếu bọn họ không phóng đảng xa xỉ vô độ hòng thực hiện tham vọng thì trên đời này làm gì có Mô kim hiệu úy nữa?" Miệng vừa nói chân tôi đã giơ lên đập cánh cửa điện. Cửa chỉ khép hờ không khóa nhưng rất nặng nề, đập liền ba cái mới chỉ hé ra tí xiu, khó lách người qua được, bên trong tối om không nhìn thấy gì hết.

Tuy nói rằng theo kinh nghiệm trước đây, trong minh lâu hiếm khi có cơ quan hay ám khí gì, nhưng tôi vẫn không muốn mạo hiểm vô ích, cánh cửa vừa hé tôi vội nép người sang một bên, mở ô Kim Cang ra chắn, chờ một lát, không thấy trong điện có động tĩnh gì, tôi mới đẩy cánh cửa mở ra rộng hơn.

Tôi gạt đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể tiến vào, ba chúng tôi cầm vũ khí và đèn chiếu, cùng hợp sức đẩy cánh cửa mở hẳn ra. Tuy đang là ban ngày nhưng ánh sáng chỉ chiếu được

đền cửa, phía sâu bên trong cung điện thênh thang vẫn tối đen âm u, dành rọi đèn pin dò đường vậy. Vừa bước qua bậc cửa gỗ gụ cao rộng, tôi đã thấy vài chục pho tượng cỡ lớn sắp thành hai hàng ngay sau cửa vào, đầu tiên là hai tượng sư tử bằng đồng để trị tà, cao hơn đầu người, trông rất uy vũ. Bên trái là con sư tử đực tì chân lên một quả cầu vàng, tượng trưng cho quyền lực tối cao thống nhất vũ trụ, con bên phải là sư tử cái, chân tì lên một con sư tử con, tượng trưng con cháu sinh sôi tiếp nối vô tận. Sư tử đặt trên bệ đồng, trên bệ khắc các hình phượng hoàng và mẫu đơn, cả ba hợp lại tượng trưng cho "vua", vua của loài thú, vua của loài chim và vua của các loài hoa.

Người ta thường thấy sư tử đá, còn sư tử đồng thì ít thấy chứ không phải là không có, cho nên cũng không có gì quá bất thường, lạ ở chỗ đôi sư tử đồng này không bày ngoài cửa điện mà lại đặt ở hai bên sau cửa, không rõ nguyên nhân gì nhưng vẫn rất khác thường.

Phía tiếp sau sư tử đồng lần lượt xếp từng cặp giải trãi, hồng, voi, kỳ lân, lạc đà, ngựa, tiếp đó là tượng võ tướng, văn thần, đại công thần cả thảy 36 pho 1. Tư thế và trang phục của các pho tượng người đều rất lạ, họ đang thực hiện một nghi thức kỳ quái nào đó chứ không phải tư thế bá quan đứng chầu trên kim điện. Đám tượng đồng bao gồm cả thú lẫn người tựa như tinh tú chầu nguyệt, cùng canh giữ ngai vàng cho vua ngự ở tít sâu bên trong.

Tuyền béo nói: "Sao cung điện này lại khác mình lâu ở Thập tam lăng ta từng tham quan thế nhỉ? Trong thập tam lăng có cung điện nhưng lại không có những tượng người tượng thú kì quái này."

Tôi nói với Tuyền béo: "Có gì lạ đâu? Họ đều mong sau khi chết vẫn được hầu hạ như khi còn sống, triều đại khác nhau hình thức khác nhau nhưng tôn chỉ mục đích cũng chỉ là một. Hồi chúng ta đi Thiểm Tây đồ ... à du lịch, đã từng nhìn thấy vô số những mảnh ngói lớn rải rác khắp khu lăng nhà Hán, đó đều là vết tích còn lại các cung điện thuộc về phần mộ nhà Hán đã sập đổ. Cột gỗ xà gỗ không chịu nổi sức tàn phá của ngàn năm, đã tan nát cả rồi, nhưng gạch ngói thì vẫn tồn tại được đến ngày nay."

Thứ gọi là "triều đại khác nhau, hình thức thể chế cũng khác" chẳng qua chỉ là cách nói của tôi để tự an ủi mình, còn đám tượng đồng đang đứng sừng sững nơi đây có ý nghĩa ra sao, tôi hoàn toàn không hiểu, tuy nhiên tôi không muốn chuyển cái tâm lý ngờ vực này thành áp lực đối với Tuyền béo và Shirley Dương. Mong sao chỉ là tôi cả nghĩ mà thôi.

Shirley Dương thấy cảnh tượng phi thường trong gian đại điện này, cũng nói nước Điện cổ ở miền biên viễn Tây Nam mà lăng mộ vua đã bề thế nhường này, so ra với mộ Đường Thái Tông, Hán Vũ Đế đại diện cho chế độ trung ương tập quyền, báu vật trong đó phải tính bằng đơn vị ngàn tấn, không biết là quy mô còn hoành tráng cỡ nào. Chỉ tiếc rằng những khu mộ ấy đã bị tàn phá từ lâu, những người thời nay vĩnh viễn không có cơ hội được nhìn thấy nữa, chỉ còn cách suy ngẫm tưởng tượng vậy thôi.

Tôi nói với Shirley Dương: Không hẳn là tất cả các mộ vua chúa đều bề thế như mộ Hiến vương này đâu. Lão già Hiến vương ấy căn bản không nghĩ cho người đời sau, mà có khi suốt đời chỉ theo đuổi mục đích sau khi chết được chôn ở long huân để thành tiên thôi ấy chứ."

Bởi lẽ cung Lăng Vân là phần được xây cất trên mặt đất của địa cung ngôi mộ, chứ không phải là nơi đặt quan quách, cho nên chúng tôi vẫn thấy người nhẹ nhõm chứ không căng thẳng như khi bước vào huyền cung. Trong điện này tĩnh lặng lạ thường, càng không có động tĩnh gì không khí lại càng toát lên vẻ âm u đáng sợ.

Lòng bàn tay tôi bắt đầu nhóp mồ hôi. Nơi này ít ra cũng phải hai ngàn năm không có ai bước vào, vậy mà không hề có mùi ẩm mốc, mọi vật đều bị một lớp bụi dày bao phủ. Bụi cũng là từ gạch ngói bên trên rơi xuống chứ không có chút bụi tạp của thế giới ngoài kia, như thể che phủ đi hai ngàn năm lịch sử.

Bảo tọa được nạm vàng khảm ngọc đặt ở tận cùng trong điện Hội Tiên, phía trước có một khoảnh ao kim thủy ngăn cách, nhưng lại không thấy có cầu bạch ngọc nối liền. Ao kim thủy khá rộng, nước đã khô cạn từ lâu, từ chỗ chúng tôi chiếu đèn pin qua, chỉ thấp thoáng có một con rồng ngọc đỏ nằm cuộn

bên trên bảo tọa, không nhìn rõ có tượng Hiến vương ngồi đó hay không. Tuyên béo thấy thể bèn mặt sát: "Người làm lãnh đạo rồi đều thích xa rời quần chúng chang? Lão ta ngồi xa thế kia thì còn nghị sự triều chính cái mẹ gì được? nào, ta vào tận nơi xem sao!" Tuyên béo xách khẩu "máy chữ Chicago" nhảy xuống ao Kim Thủy đã cạn nước, sâu hơn một mét. Tôi và Shirley Dương cũng nhảy xuống theo, thấy trong hồ có con thuyền gỗ được tạo hình như chiếc lá sen, hóa ra trước kia muốn đi qua hồ thì phải ngồi thuyền. Xem ra Hiến vương cũng là tay chơi đây. Chưa lên tới bờ bên kia ao, chúng tôi đã không nén nổi hiếu kì, bèn chiếu đèn pin mắt sói lia khắp phía trước, hình như trên bảo tọa của Hiến vương không có tượng, nhưng phía sau trông không bình thường chút nào. Ba chúng tôi càng nhìn càng thấy kì lạ, bèn vội leo lên ngay, trong lòng tôi bỗng thấp thỏm không yên: "Với đầu óc liệu sự như thần của Hồ Bát Nhất ra, lẽ nào ta lại hiểu sai ý nghĩa của thiên băng? Xem chừng thiên băng không hề liên quan gì đến chuyện máy bay rơi, vậy thì thể Hiến vương có còn trong mộ hay không?" -----

1 Giải trãi, hồng, kỳ lân: các dị thú trong truyền thuyết.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 36: HẬU ĐIỆN

Q.3 - Chương 36: HẬU ĐIỆN

Con rồng ngọc màu đỏ cuộn mình nằm trên bảo tọa, khi chiếu đèn pin vào, thân rồng lập tức cuộn cuộn sắc màu, ánh đỏ nhấp nhóa, thì ra bên trong toàn là thủy ngân. Nhưng "con rồng thủy ngân: này chưa hẳn là lạ, điều thật sự thu hút chúng tôi là nửa thân trước của nó.

Đầu rồng chìm hẳn vào vách đá, phần tròn nằm trên bảo tọa chỉ là một phần nhỏ của thân rồng, bao gồm cả đuôi. Đuôi rồng và hai chân sau gác trên lưng ngai của bảo tọa, trông có phần uể oải. Già nửa thân rồng phía trước uốn lượn chìm nổi trên vách đá phía sau bảo tọa, hòa nhập với các nét vẽ màu trên vách thành một thể thống nhất, khiến cả bức bích họa có cảm giác lập thể rất rõ rệt, cấu tứ kì lạ và kỹ thuật tinh xảo đều đạt đến đỉnh cao. Người ta thường nói: "rồng thần thấy đầu chẳng thấy đuôi", nhưng con rồng này lại chỉ thấy đuôi mà không thấy đầu, cứ như thể con rồng ngọc thủy ngân này đang sống dậy bay vào bức bích họa trên tường.

Bức bích họa cỡ lớn kết hợp với thân rồng ấy diễn tả cảnh tượng Hiến vương hóa thành tiên bay lên trời. Trong tranh, mây tiên bông bành trãi rộng, khói thơm uốn lượn, núi non giảng giảng cùng những cung điện ẩn hiện trong mây, sương mờ nắng tỏa, tất cả đều tràn ngập linh khí. Con rồng ngọc đỏ đang ngẩng đầu hướng lên biển mây, bầu trời rẽ ra một khe màu đỏ, nửa đầu rồng đã chui vào trong đó, thân rồng nối liền với bảo tọa trong cung điện Lăng Vân, một ông vua đang được các bề tôi tung hô, chân giẫm trên lưng rồng, nhẹ bước trên không trung. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Ông vua này chắc là Hiến vương, chỉ thấy thân hình cao lớn hơn hẳn người thường, trên mình khoác một bộ áo dài da trăn cổ tròn, lưng thắt đai ngọc, đầu đội mũ vàng, trên mũ gắn một hạt ngọc trông tựa như mắt người, rõ ràng đó chính là Mộc trần châu.

Ông ta để râu ba chòm dài, khó nhận ra tuổi tác, vẻ mặt không đến nỗi quá hung ác, không giống với tưởng tượng của chúng tôi cho lắm. Tôi vẫn nghĩ bạo chúa là phải phì nộn, râu xoắn vênh chéo, nhưng hình ảnh Hiến vương ở đây lại rất trang nghiêm hiền hòa, đại khái chắc hẳn đã được người ta mỹ hóa lên rồi.

Phía trên vẽ một ông già cười hạc tiên, râu tóc bạc trắng, miệng hé mỉm cười chấp hai tay nhìn xuống bên dưới, sau lưng có vô số vị tiên thanh tao thoát tục, tuy tư thế khác nhau nhưng đều tỏ ra rất kính

cần ngênh đón Hiến vương bước trên thân rồng lên thiên đình.

Tôi nhìn mà không khỏi tắc lưỡi trầm trồ, thì ra "thiên băng" tức là nói về cảnh tượng đặc đạo thành tiên chứ không chỉ một người nào đó tiến vào minh điện ở huyền cung. Sự kiện này hết sức bí mật, ngoại trừ những người thân tín của Hiến vương còn không chắc khó mà biết được.

Ở chính giữa phía dưới bức bích họa còn có hai bức tranh nhỏ, đều mô tả các đồ cúng tế khi Hiến vương lên trời, có vô số thi thể đang bị thiêu đốt trong đỉnh đồng, cảnh tượng thê thảm rùng rợn nên chúng tôi cũng không nhìn kỹ.

Tuyền béo nói: "Cứ như bức họa này diễn tả, thì Hiến vương đã thành tiên lên trời tiêu diêu hưởng lạc từ lâu, xem ra quả này chúng ta vô huyệt mất rồi, mười phần chắc tám là bên trong địa cung trống rỗng chẳng có gì. Theo tôi chi bằng ta cứ đục lấy con rồng kia, đốt cháy thiên cung, xong xuôi sớm quay về kiếm người mua bán quách nó đi kiếm một khoản kèch sù, rồi thì thích ăn thì ăn thích uống thì uống."

Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương nói: "Không đúng. Đó chỉ là sự thèm khát viễn vông của Hiến vương lúc sinh thời, trên đời này làm gì có chuyện người phạm hóa thành tiên?"

Tôi cũng đồng ý với Shirley Dương: "Chúng ta đã lên đến đỉnh mộ Hiến vương, sao có thể không vào địa cung đồ đầu được? Hơn nữa hai người có thấy viên ngọc đính trên mũ Hiến vương không? Nó chính là Mật phượng hoàng có thể cứu mạng chúng ta đấy!"

Ba chúng tôi bàn bạc chốc lát rồi quyết định phải lục soát cái cung Lăng Vân này đã, rồi thăm dò xem cái lỗ thùng dưới hồ nước có phải là cửa vào địa cung hay không, sau đó sẽ ra tay ngay trong đêm. Dù sao cũng cần phải mất thấy tay sờ tận nơi, cứ phải lục tung mình cung dưới kia, nếu vẫn không thấy Mộc trần châu thì là vận số không may, lúc ấy bỏ cuộc cũng không muộn, cái này gọi là "gắng hết phận sự, chấp nhận mệnh trời".

Trước thời Tần, cung điện là kiến trúc hạt nhân tập hợp các hoạt động cũng tế và chính trị; đến thời Tần, cung điện mới trở thành kiến trúc độc lập cho hoàng đế cư ngụ, phía trước làm nơi thiết triều, phía sau làm nơi nghỉ ngơi.

Minh lâu xây bên trên mộ vua chúa để vương, trong đó hậu điện là tế đường chứ không phải nơi để ngủ, bên trong thường có rất nhiều văn bia bích họa ngợi ca công đức của nhà vua để người đời sau lễ bái chiêm ngưỡng.

Chúng tôi đều chưa được nhìn cung điện nhà Tần ra sao, nhưng có lẽ cung Lăng Vân na ná như cung A Phòng thời Tần, mặc dù quy mô thua xa cung A Phòng "cháy liền ba tháng chưa tắt", nhưng về hình thức có lẽ cung Lăng Vân này nhỉnh hơn một chút. Trong các vị đế vương thời cổ, Tần Thủy Hoàng là người đầu tiên đắm đuối với việc luyện đan tu tiên, nhưng có lẽ ông ta nằm mơ cũng không thể ngờ rằng cấp dưới của mình có thể xây cất một tòa thiên cung hoành tráng hơn cả Tần lăng để làm phần mộ. Kế hoạch đã định, chúng tôi bèn đi ngay vào hậu điện. Tôi đi sau cùng, không cưỡng lại được mà ngoái đầu nhìn đám tượng người thú ở chính giữa đại điện, lòng vẫn thấy ngờ vực cứ cảm giác như có điều gì đó bất ổn, đám tượng ấy toát lên một vẻ không hài hòa khó có thể nói lên thành lời.

Quay đầu lại tôi thấy Shirley Dương đã dừng bước đợi mình, nhìn thần sắc thì biết hóa ra cô nàng cũng đang nghĩ giống tôi, chỉ hiềm lúc này vẫn chưa cảm nhận ra bất ổn ở chỗ nào. Tôi lắc đầu với Shirley Dương, ý bảo tạm thời đừng nghĩ nhiều nữa, cái gì phải đến sẽ đến. Đoạn chúng tôi sánh vai bước về phía hậu điện.

Đi qua một đoạn hành lang ngắn là đến hậu điện còn tối om âm u hơn nữa. Đọc các câu chữ khắc trên vách hành lang, biết rằng nửa phía sau này gọi là điện Thượng Chân, trong điện dựng vô số bia đá và có tám bức bích họa riêng biệt. Điện đường khá sâu nhưng vì chứa quá nhiều bia đá nên trông hơi tức mắt, tuy nhiên bố cục vẫn rất hợp lý, tám bức tường tô bích họa được xếp theo hình bát quái cửu cung, gạch xây tường thấy đều rất lớn, bích họa đều nền trắng, vẽ ba màu.

Ngoài việc mô tả một vài cảnh chiến tranh, thì hầu như cứ mỗi viên gạch là một bức tranh nhỏ, hoặc vẽ một hai người, hoặc vẽ hai ba động vật hay kiến trúc, khí giới, thể hiện mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quân sự, tôn giáo, dân tộc của nước Điền cổ xưa trong thời Hiến vương trị vì.

Có lẽ chúng sẽ là một kho tàng vô giá đối với các học giả nghiên cứu lịch sử, nhưng đối với dân mò vàng đồ đá như tôi thì chẳng được việc gì ra hồn, chúng tôi chỉ mong tìm thấy ở đây một số thông tin về tình hình địa cung của mộ Hiến vương, nhưng lúc này mắt đã hoa cả lên, nhìn cứ thấy rối tinh rối mù.

Có đèn không dưới một nghìn tranh vẽ trên tám bức bích họa, cùng với số lượng văn bia trong điện, tất cả là một bộ bách khoa toàn thư lịch sử về nước Điền cổ đại. Tôi soi đèn pin rồi chọn bức bích họa lớn nhất, nhìn lướt một lượt, rồi nhờ Shirley Dương giải thích mấy câu, cũng hiểu được đa phần là thế nào.

Bích họa này toàn thể hiện cảnh chiến tranh, diễn tả hai cuộc chiến do Hiến vương chỉ huy, lần thứ nhất giao chiến với nước Dạ Lang, vào thời Hán, nước Dạ Lang và nước Điền đều bị coi là man di miền Tây Nam, lần thứ hai là sau khi Hiến vương thoát ly hệ thống cai trị của nước Điền, tàn sát dân man di địa phương dưới núi Già Long.

Cả hai cuộc chiến đều toàn thắng, giết được vô số quân địch, bắt được nhiều tù binh, thu được cơ man là chiến lợi phẩm. Khi đó, cả hai đối thủ đều đang ở thời kỳ cuối chế độ nô lệ, phương thức sản xuất rất lạc hậu và nguyên thủy, kỹ thuật luyện đồng còn thua xa nước Điền kế thừa được kỹ thuật của người Tần, cho nên đánh một trận là tan ngay, không phải đối thủ của nước Điền.

Trong đám tù binh có rất nhiều nô lệ, chính họ đã trở thành lực lượng chủ yếu để xây cất khu lăng mộ. Bích họa và văn bia đương nhiên rất ngợi ca những công tích này.

Nhưng vẫn không thấy bích họa miêu tả tí gì về địa cung của vương mộ. Có một bức bích họa toàn miêu tả nghi thức tế lễ với các nội dung xin chỉ thị của thần linh, bói toán, làm phép phù thủy, cảnh tượng đều rất quái dị. Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại toàn bộ bích họa này, nói rằng biết đâu mai kia khi cần khám phá bí mật về Mộc trần châu, chúng sẽ được việc.

Thấy hậu điện chỉ rất những thứ này, Tuyền béo chung hứng vô vị, bèn xách súng, bật đèn pin đi vào phía trong xem sao, bỗng thấy thứ gì đó ở ngay giữa khu vực các bức bích họa vây quanh, bèn gọi tôi và Shirley Dương đến xem.

Thì ra ở chính giữa nền điện đường là một cái đỉnh đồng to, sáu chân, bên trên có nắp, hai bên vai có hai vòng đồng lớn. Sáu chân đỉnh là hình sáu con thú thân đang khom chân xuống, trông vững chãi, cổ kính, cơ bắp rắn chắc, có vây quanh mình, đang há mồm rống lên, xét về tạo hình rất giống loài kỳ lân. Cái đỉnh to khác thường, không hiểu tại sao lại bị quét lên tuyền một màu đen kịt, không có hoa văn trang trí gì. Trong cung điện tối om, chúng tôi chỉ chú ý đến đám văn bia và bích họa, cho đến khi Tuyền béo bước đến gần mới phát hiện ra, nếu không sẽ khó mà nhận thấy vì nó bị lẫn trong bóng tối.

Tuyền béo gõ báng khẩu súng M1A1 vào, thân đỉnh liền phát ra một âm thanh nặng nề trầm đục. Cậu ta hỏi tôi và Shirley Dương: "Hay là vì họ chôn quá nhiều đồ tùy táng, địa cung không chứa nổi nên mới đặt tạm ở đây? Ta cứ mở ra xem cũng chẳng sao nhì!"

Shirley Dương nói: "Chắc đây là cái đỉnh không lồ để nấu các thi thể dùng trong lễ cúng tế, miệng đỉnh đến giờ vẫn bịt kín chứng tỏ Hiến vương không hề hóa xác thành tiên, xác ông ta vẫn nằm trong quan quách đặt dưới địa cung, nếu không thì khỏi cần bịt kín miệng đỉnh làm gì!"

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Có ma mới biết cái này dùng vào việc gì! Nếu dùng để nấu người, trâu bò dê cừu làm vật cúng tế người ta phải dùng vạc chứ không dùng đỉnh. Vả lại, có khi cái thứ này cũng không phải đỉnh vạc gì hết, vì đỉnh sao lại có sáu chân?"

Ba chúng tôi mỗi người một ý, không ai thuyết phục được ai, bèn nhất trí mở ra nghiên cứu xem sao.

Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy thám âm trảo ra, cạo bỏ lớp sơn đỏ gắn trên miệng đỉnh. Nhìn thấy trên lớp sơn có đóng dấu, hình một phạm nhân bị xích vào xương quai xanh, chứng tỏ chưa từng bị mở ra bao giờ.

Sau khi cạo hết lớp sơn đỏ, tôi chọc mũi dùi ngắn của thám âm trảo vào để thử xem sao, thấy nắp đỉnh đã lỏng ra, bèn gọi Tuyền béo đến giúp. Hai chúng tôi nắm vòng đồng, cánh tay vừa mới dùng sức, bỗng từ phía sâu trong cung điện đầy tử khí này vọng ra một tràng tiếng cười khách khách he hé... Nghe biết là tiếng phụ nữ, nhưng tiếng nghe gian tà lạnh lẽo, tuyệt đối không có ý tốt, như băng như sương, dường như có thể khiến tim người ta trở nên giá buốt.

Trong cung điện im ắng tịnh không bóng người này sao lại có tiếng cười của phụ nữ được cơ chứ? Ba chiếc đèn pin mắt sói của chúng tôi lập tức rọi vào phía trong, tiếng cười ghê lạnh lập tức im bật, chỉ còn lại góc tường trống trải, không thấy gì hết.

Ba chúng tôi kinh hãi không nói lên lời, ngay Shirley Dương cũng bắt đầu vã mồ hôi, một lát sau mới hỏi: " Vừa nãy là tiếng gì thế?"

Tôi chỉ biết lắc đầu không nói. Cái loại thập thà thập thò chắc chẳng tử tế gì! Nghĩ đến đây tôi bèn thò tay mở khuy túi xách đựng chiếc móng lừa đen và gạo nếp.

Tuyền béo cũng bắt đầu thấy căng thẳng, bởi lão thầy bói mù chúng tôi gặp tại Thạch Bi Điềm ở Thiểm Tây từng khoác lác nhoe nhoe về các chiến tích đồ đầu anh hùng của lão ngày xưa, chúng tôi tuy không coi đó là thật nhưng vẫn còn nhớ rành rọt mấy câu. Theo lão thì đó là những câu mà bọn trộm mộ coi là khuôn vàng thước ngọc: "Ấn Phát khuru, bùa Mô kim, phòng được thân khó tránh ma thổi đèn, quan tài chìm, quách đồng đen, ngoài người cao số chớ lại bên, huyết táng dọc, mộ hình hòm, Ban Sơn, Xả Lĩnh chạy lom khom, xác áo đỏ, thầy mặt cười, thà nghe ma khóc hơn ma cười."

Về sau tôi có hỏi Shirley Dương, hóa ra mấy câu này không phải lão mù phía ra, mà đúng là được lưu truyền từ thời xưa, nói về một vài tình huống đáng sợ hơn cả quỷ nhập tràng. Câu cuối nói rằng khi đào mộ tìm báu vật nếu thấy xác chết mặc áo thuần một màu đỏ, hoặc trông mặt có nét cười thì đều là điềm dữ, bản mệnh không đủ vững e khó mà sống nổi. Hiện tượng ma quỷ khóc có thể thấy ở nhiều nơi, có người nghe nhầm tiếng sói hú thành tiếng ma khóc cũng chẳng sao, nhưng đáng sợ nhất là nghe thấy tiếng cười của quỷ dữ trong mộ, chỉ có quỷ dữ mới biết cười.

Có điều chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý từ trước. Các Mô kim hiệu úy thời xưa gọi các thứ chẳng lành gặp phải trong mộ là "hắc tinh". Thuật tướng số lại gọi hắc tinh là "quỷ tinh". Ai gặp phải hắc tinh chân hỏa tam muội trên vai lập tức tắt ngúm, nguy hiểm chẳng khác gì đi cầu độc mộc qua vực sâu vạn trượng, khó mà giữ được mạng sống.

Giờ cả ba đều đã chuẩn bị chu toàn, dù gặp quỷ dữ cũng có thể chống đỡ vài hiệp, bèn định thần lại, tạm không đụng đến cái đỉnh đồng màu đen vôi, tay cầm khí giới, chia ba ngã tiến vào bủa vây chỗ lúc nãy phát ra tiếng cười. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Những hàng bia đá dựng đầy trong điện hết lớp này đến lớp khác, nơi này mà để chơi trốn tìm chắc hợp lắm, nhưng để có thể nhìn rõ các sự vật cách xa mười mét thì rất vướng mắt. Chúng tôi chỉ thấy góc tường trống trải và lát nền đá, chứ không có gì khác. Cung điện lại im lặng như cõi chết. Nếu tiếng cười ghê lạnh lúc nãy không còn văng vẳng bên tai, có lẽ chúng tôi sẽ cho rằng mình đã nghe nhầm.

Shirley Dương hỏi tôi: "Anh Nhất từng khoác lác với tôi là đã đi đồ đầu rất nhiều kia mà? Tôi không giàu kinh nghiệm như anh, nhưng nếu gặp quỷ dữ trong mộ thì anh cho rằng nên đối phó ra sao?"

Tôi cũng đã mất tự chủ, nghĩ rằng mình bị cô em người Mỹ kia châm chọc: "Chúng tôi ngày trước nếu gặp tình huống bí bách thì phát động quần chúng ở địa phương, biến các nhân tố bất lợi thành có lợi, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân là vô cùng vô tận, họ nhất định sẽ nghĩ ra cách."

Tuyền béo không hiểu, bèn hỏi tôi: "Tur lệnh Nhất ạ, ở chốn mồ hoang rừng vắng này chỉ có ba chúng ta, lấy đâu ra quần chúng nhân dân?"

Tôi đáp: "Cậu tưởng cậu là ai? Thế cậu chẳng phải quân chúng thì là gì? Bây giờ tôi cử cậu lục soát hậu điện của thiên cung, hãy nghĩ mọi cách để điều tra rõ cái tiếng cười kia, dù nó là quỷ dữ hay mèo cái động đực, cậu cứ việc xử lý! Tôi sẽ tiếp tục tra xét cái đỉnh đồng, tham mưu trưởng Shirley đứng giữa tiếp ứng để cả hai bên đều không bị hỏng việc. Có lẽ đó là kẻ điều hổ ly sơn của địch, chúng muốn phân tán sức chú ý của chúng ta đang nhằm vào chiếc đỉnh đồng này."

Tuyền béo chẳng đại tí nào, vội nói: "Chi bằng hai chúng ta đổi việc, tôi dõc sswcs xử lý cái đỉnh đồng. Cậu còn lạ gì tôi, đối với những thứ mắt không thấy, tay không sờ được, người anh em này vai u thịt bắp, ít sáng tạo lắm..."

Thằng béo này một mực khiêm nhường, nhưng tôi mặc kệ, quay sang xử lý cái nắp đỉnh. Vừa xoay người bỗng lại nghe thấy tiếng phụ nữ cười rùng rợn ở chỗ góc điện vừa nãy. Ba chúng tôi hoảng sợ lùi ngay lại một bước. Lưng tôi tựa vào một tấm bia, vội bật ngay đèn gắn trên mũ leo núi lên, một tay cầm khẩu M1A1, tay kia sờ túi sẵn sàng lấy các vật trấn tà ra.

Tiếng cười gian ác buốt giá phát ra rồi im bật. Chỗ góc ấy có thứ gì vậy? Đây đã là chỗ cùng cực của điện đường, không có gian ngách nào gọi là mật thất đường ngầm gì hết. Tôi đánh bạo bước lên, giậm chân thành thịch trên nền đá. Không thấy một dấu hiệu gì. Mẹ kiếp, gặp ma rồi! Nơi hậu điện này lẽ nào có âm hồn không tan của vợ Hiến vương? Bà ta định làm gì đây?

Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau tôi cũng rất kinh hãi. Điện đường tuy rộng rãi nhưng chỉ có một lối ra, không thông khắp bốn bề, mà đây là nóc mình lâu chứ không phải cung điện thật sự. Nói cho đúng hơn là: nhìn từ bên ngoài thì thấy lớp nọ chồng lớp kia, lại còn lắm tầng, ngỡ là có hàng ngàn cửa ra vào, thực ra cấu trúc bên trong rất đơn giản, chỉ là một nơi để tế lễ.

Trong một không gian có hạn như thế này thì tiếng cười phát ra từ đâu? Càng không nhìn thấy gì lại càng chùng hững, chẳng thà giao đấu với con trăn to, hay đàn cá ăn thịt người, tuy nguy hiểm nhưng cũng đượch độ sức cho đã đời, còn giờ đây tuy yên tĩnh nhưng lại khiến người ta thấy lo lắng bất an vô cùng. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại: "Huyết thần tiên sao lại có quỷ dữ? Nhưng có thể là còn có khu vực nào đó âm dương không rạch ròi nên mới có quỷ dữ."

Tôi bèn dứt khóa đứng lên vai Tuyền béo rồi trèo lên đỉnh tấm bia đá để từ trên cao nhìn xuống tìm kiếm, vừa cười lên đỉnh tấm bia chưa kịp nhìn xuống liền thấy một quang ánh đỏ lấp lóa chao đi chao lại trên đầu. Tôi lập tức ngẩng đầu bật đèn lên, chỉ thấy bên trên là một phụ nữ mặc một chiếc áo dài tay thụng đang lẳng lẳng chờn vờn trên đỉnh vòm điện đường. Đỉnh vòm rất tối, tôi chỉ nhìn thấy nửa thân dưới, nửa trên bị khuất trong bóng tối. Không rõ là dùng thùng treo cổ hay là bị treo kiểu gì. Lúc nãy chúng tôi chỉ chú ý đến chỗ góc tường chứ không hề nhìn lên vòm mái.

Quá bất ngờ trước cảnh tượng đó, tôi khó tránh khỏi rùng mình kinh hãi. Nếu hai đùi không kẹp chặt tấm bia đá thì chắc chắn phải ngã đâm đầu xuống đất, tôi vội nhào người ra, hai tay bám chặt đỉnh tấm bia. Cũn may là đời này tôi cũng đã trải qua ôi chuyện lớn, tố chất tâm lý tương đối vững vàng, đổi lại mà là Tuyền béo chắc đã sợ mất vía ngã lăn xuống rồi.

Tuyền béo và Shirley Dương ngẩng lên nhìn tôi hành động bên trên, đương nhiên cũng thấy người phụ nữ áo đỏ trên đầu, nhưng vì đứng thấp hơn nên nhìn không rõ mấy. Tuy vậy cả hai cũng tái mặt, lại lo thay cho tôi, không ngừng thúc giục tôi leo xuống trước đi đã.

Nhưng tôi không xuống ngay mà ngược lại còn ngẩng đầu lên quan sát. Vừa thoáng nhìn tôi đã toát mồ hôi đầm đìa. Chỉ thấy bên trong bộ áo dài đỏ ấy... không có chân, chỉ là bộ áo trống không, nó áp sát với chỗ tường trên cao của gian đại điện, hình như chỉ có bộ áo treo trên đó, vậy xác đâu rồi?

Bộ áo dài đỏ tươi ấy rất khác với các kiểu áo dài thời cổ mà tôi biết, không giống kiểu áo người Hán, chắc là áo để liệm cho phụ nữ nước Địch. Bộ áo đỏ thắm không hề động đậy, tiếng cười quái dị cũng không thấy nữa.

Tôi tả ngắn gọn tình hình phía trên với Tuyền béo và Shirley Dương. Shirley Dương muốn được nhìn

rõ hơn, liền trèo lên đỉnh tấm bia, ngồi phía trước tôi để nhìn bộ áo treo lưng lơ. Shirley nói: "Bộ áo này thật kì quái, cách may cũng rất phức tạp, cứ như áo của các bà đồng cốt người dân tộc thiểu số, hoặc là... vu bào của đám phù thủy man di vẫn mặc!"

Tôi hỏi Shirley Dương: "Vậy là không phải áo mặc cho người chết? Nhưng tiếng cười đã phát ra từ đó kia mà?"

Shirley Dương nói: "Chưa thể xác định được. Ta phải xem cho kỹ đã. Bên trên tối quá, anh chiếu đèn pin lên thử xem!"

Tôi lấy chiếc đèn pin mắt sói chiếu được xa hơn đèn gắn trên mũ ra, bật công tắc. Một luồng sáng vàng da cam lập tức rọi lên. Lúc này chúng tôi mới nhìn rõ nửa trên của chiếc áo dài đỏ.

Phía bên trên ấy không phải là không có gì, ở chỗ cổ áo dựng hơi cao có một cái gì đó, tôi vừa thoát nhìn đã không tìm được thốt lên: "Một cái đầu người!" Có lẽ cái xác phụ nữ này có nửa trên, nhưng phần còn lại đã bị bộ áo dài che mất. Bộ áo rộng thùng thình nên không nhân ra bên trong lòi lồm ra sao, chỉ có cái đầu lâu trên phần vai là nhìn thấy rõ.

Hình như cái xác phụ nữ ấy biết chúng tôi đang chiếu đèn vào mặt nó, cái đầu hơi động đậy rồi ngoảnh sang phía chúng tôi. Khuôn mặt được trang điểm rất đậm, miệng phát ra tiếng cười ghê lạnh chói tai: "He he he he..."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 37: LỬA NUNG

Q.3 - Chương 37: LỬA NUNG

Chúng tôi nhìn xoáy không chớp mắt vào bộ áo đang treo cao, cái đầu người trên đó bỗng lặng lẽ xoay lại phía chúng tôi rồi bật cười nham hiểm. Tôi và Shirley Dương tuy kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi luống cuống tay chân.

Nghe nói quỷ dữ không biết rẽ ngang đi vòng, các nhà giàu thường xây bình phong để chắn hung thần quỷ dữ là thế. Trong gian hậu điện toàn đá và bích họa, cùng lắm là quần nhau với mụ ta vài vòng, dù sao giờ cũng đang ban ngày ban mặt, chúng tôi cũng không lo hết đường tháo chạy. Nghĩ đến đây, tôi bèn lấy cái móng lừa đen ra, gọi to : " Hôm nay ông Nhất mời mày ăn chân giò quay, nhìn đây!". Dứt lời, tôi liền lia luôn vào cái đầu trong bóng tối. Truyện "Ma Thối Đèn "

Cái móng lừa đen chuyên trị quỷ nhập tràng và ác ma bay lên kèm theo một làn gió mạnh. Tôi vừa dùng sức nên cái đèn pin mắt sói trong tay kia cũng khó giữ nổi ổn định, cột ánh sáng đung đưa văng đi, vòm mái hậu điện lập tức tối om. Chỉ nghe thấy tiếng "phịch", một vật rất to rơi xuống đúng vào đỉnh bức tường bích họa bên cạnh tấm bia tôi và Shirley Dương đang ngồi.

Tôi vội chiếu đèn sang nhìn xem là thứ quỷ dữ gì, hóa ra nó là một con quái nửa sâu nửa người đang nằm trên vách tường đầu môi về phía chúng tôi. Con quái vật nửa sâu nửa người to gấp đôi lúc mới rời cơ thể mẹ. Vừa rồi lũ chúng bị thuốc trừ sâu ở cung Lăng Vân và trên sạn đạo đẩy lui về hang hồ lô, nhưng có lẽ mấy tuyến chặn sâu bọ trong quần thể kiến trúc mộ Hiến vương chủ yếu nhằm chặn chuột, mối, kiến, lại trải qua thời gian quá lâu, nên khi lũ quái vật to xác này đã thích ứng thì thuốc không còn mấy tác dụng nữa.

Chẳng biết con quái trùng này lúi vào điện từ lúc nào, vừa khéo bị dính đòn của cái móng lừa đen đánh quỷ tôi lia ra, nên rớt ngay xuống bờ tường.

Cái móng lừa đen tôi luôn mang bên mình này là nhờ Yên Tử kiếm cho ở Nội Mông, mang bên người đã hơn một năm, chẳng khác viên bi sắt là mấy, ném bừa ném bậy thế nào táng trúng mắt trái con quái

thai khiến mắt nó lồm hăn xuống, chảy ra khá nhiều chất nước màu lục, làm nó đau đớn kêu loạn cả lên.

Tôi và Shirley Dương chiếu đèn pin lên con quái vật trên bờ tường, ngẫu nhiên lại phát hiện thấy trên đỉnh điện còn có một bộ trang phục nữa, kiểu dáng cũng rất cổ quái. Có lẽ đó là bộ áo giáp da của người man di miền Tây Nam, gồm cả áo lẫn mũ, bên trong không có xác, phía trên lại không có đầu, gắn trên đó là cái mũ bằng sừng bò, không thấy trong mũ có đầu người hay không.

Vậy là trong hậu điện này không chỉ có bộ áo phù thủy màu đỏ, chẳng rõ chủ nhân của những bộ trang phục này là người như thế nào, có lẽ họ đã bị Hiến vương giết để tế trời.

Nhưng không để chúng tôi nghĩ ngợi cho rõ nguồn cơn sự việc, con quái vật một mắt kia đã nhảy vọt sang chỗ chúng tôi ngồi. Shirley Dương chĩa khẩu súng ngắn kiểu 64 bắn liên ba phát, khiến nó rớt ngay xuống đất. Tuyền béo chạy đến bồi thêm vài phát nữa. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tuyền béo ngẩng lên gọi chúng tôi : " Còn nhiều lắm đang chạy vào đây đây! Mẹ kiếp, chúng định xơi tái bọn ta rồi ...". Nói đoạn cậu ta lại tiếp tục bóp cò. Cung điện tối om bỗng lập lòe những tia lửa đạn bay khắp nơi.

Shirley Dương nói : " Tại sao chúng đuổi bám ta vào tận đây được, chẳng lẽ chúng biết đánh hơi như chó sao? Bọn này lớn nhanh như thế, chắc chắn có liên quan đến môi trường đặc biệt trong hang hồ lô, cho nên nếu rời sào huyết chúng không thể sống được lâu đâu".

Tôi vội xuống khỏi tấm bia để lấy súng máy, bèn vừa tụt xuống vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Nhân lúc chúng vào chưa nhiều ta tiêu diệt sạch luôn, rồi đóng chặt cửa ở ngoài hành lang hậu điện lại. Trong môi trường có hàm lượng oxy bình thường bọn côn trùng to xác này không thể sống lâu đâu. Chúng ta chỉ cần cầm cự một thời gian là ổn!"

Có đến vài chục con quái thai đã lặng lẽ bò vào hậu điện, tuy chưa phải là nhiều nhưng vẫn khó mà diệt sạch ngay một lúc được. Chúng tôi đành lợi dụng đám bia đá và bích họa rải rác trong gian điện để quần thảo với chúng.

Tôi và Tuyền béo quay lưng vào nhau cùng bắn tĩa lũ quái thai xông đến. Tuyền béo đang hết sức bận rộn đối phó với kẻ địch vẫn quay sang nói với tôi : " Tư lệnh Nhất! Đạn của chúng ta không nhiều đâu, bắn dè sẻn thôi".

Nghe Tuyền béo nói đạn không còn nhiều nữa, tôi đâm ra hơi cuống, khẩu "máy chữ Chicago" đang tĩa lia lịa thành ra không chuẩn xác nữa, một con quái thai vừa bị ăn ba phát đạn trúng lưng, đột nhiên chạy nhào vào góc chết sau bức tường bích họa, mấy phát súng bắn với theo của tôi toàn trúng vào tường, bụi bắn tung tóe.

Tôi thầm nhủ giết được một con là bớt được một con, bèn truy kích không tha, chạy sang phía lưng bức tường bích họa. Thấy con quái vật bị trọng thương ấy đang ngồi trên nắp cái đỉnh đồng đen nhìn chằm chằm vào tôi gằm ghè, cái mồm bốn môi há to gào rú cho dù cơn đau bị ăn đạn tan xương nát thịt.

Con quái thai thấy tôi đuổi đến nơi, liền như hóa điên, hai chân nhún thật mạnh đập vào cái nắp đỉnh rồi nhào sang phía tôi. Sức mạnh của nó thật ghê gớm, cú nhún đập bật cái nắp đỉnh bay ra phía sau, sau lưng tôi là bức tường bích họa chẳng thể tránh đi đâu được, đồng thời tôi cũng biết cú vồ đó cực kỳ hung hiểm, vì con quái vật này đã dồn tất cả sức lực còn lại vào cái mồm, chuẩn bị liều chết với tôi.

Đã thế tôi càng không né tránh, giương súng định kết liễu nó ngay trên không trung, nào ngờ vừa bóp cò thì súng bị hóc đạn. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, súng Mỹ tuy lợi hại thật nhưng đây là đồ cũ tồn kho, dùng cho đến giờ mới bị hóc đã là quá tốt rồi. Tôi định quay báng súng nện vào con quái vật đang lao đến, nhưng nó lao quá nhanh quá mạnh, mùi tanh thối xộc vào mũi, cái mồm quái dị đầy gai răng đã áp sát mặt tôi.

Tôi đành đưa ngang khẩu M1A1 chặn vào cổ nó, nào ngờ sức mạnh ghê gớm của nó không hề giảm sút,

xô tôi ngã ngửa xuống nền đất. Tôi liền nhân đà đó đập một cú vào bụng con quái vật đang lao đến, khiến nó bật lùi lại phía sau, đập đầu vào bức tường bích họa, máu đen bắn tung tóe trên mặt tường trắng.

Thấy con quái vật chưa chết hẳn, tôi định bước đến nện báng súng cho bẹp nát đầu nó bỗng thấy phía sau lưng có tiếng kim loại kêu lóc cóc như tiếng một cái bánh xe to đang lăn về phía mình.

Nghĩ bụng xe lửa khôn kiếp ở đâu ra thế, không dám chủ quan, tôi vội lặn sang một bên né tránh, cái nắp đỉnh màu đen lăn qua sát ngay lưng tôi. Con quái thai vừa rơi trên tường bích họa xuống đang lóp ngóp bò dậy bị cạnh của cái nắp đỉnh lăn trúng, kèm theo một tiếng "bục" nặng nề như quả dưa hấu bị rơi từ trên lầu xuống đất, bức tường bích họa bị một đám máu đen bắn lên nhòe nhoẹt. Con quái vật đã bị nắp đỉnh nghiền nát như bùn, cái đầu cũng thế, không phân biệt nổi đâu là đầu đâu là tường nữa, nó chỉ còn lại hai chi trước vẫn giơ lên không ngừng giật cục.

Tục ngữ có câu "gậy ông đập lưng ông", con quái vật này chắc hẳn kiếp trước không chịu làm việc thiện, nay chỉ cốt nhào đến cắn tôi, rồi lại bị chính cái nắp đỉnh mà nó đập văng xuống nghiền nát đầu.

Tiếng súng trong điện vẫn vang lên không ngớt, Tuyền béo và Shirley Dương đã giải quyết xong hơn chục con quái thai to nhất, đang tiêu diệt nốt mấy con còn lại. Tôi thấy chỗ mình đã tạm an toàn, liền thở phào, nhân đấy rút luôn ổ đạn, lấy viên bị hóc ra, vì nó mà tôi suýt nữa bỏ mạng.

Kế đó, tôi định sang hỗ trợ Tuyền béo và Shirley Dương, song vừa đứng thẳng dậy tôi liền nhìn thấy một cảnh tượng khó hình dung nổi. Trong cái đỉnh đen sáu chân bị văng mất nắp kia có một đám trắng trắng bùng bùng, tất cả đều là thi thể lõa lồ, có thể nhận ra đủ mọi lứa tuổi già trẻ gái trai, ít nhất phải có mười bảy mười tám thi thể.

Đám xác chết này chõng chất trong một thứ mỡ đông đặc màu trắng, trong suốt như thịt bì nấu đông, thành thử trông rất giống người bị chế thành thân sáp, vết máu trên thi thể hãy còn đỏ thắm. Tôi thầm nghĩ: "Có lẽ Shirley Dương nói đúng rồi, quả nhiên là để nấu xác người tế trời. Có lẽ những cái xác này vốn là chủ nhân của các bộ quần áo cổ quái treo trên vòm mái. Rất có thể họ là những người có địa vị tring đám dân man di bị Hiến vương bắt làm tù binh, không chừng là thân quyến của man di vương".

Ngay từ thời nhà Hạ, Thương đã có những ghi chép về chuyện dùng đỉnh nấu người để tế trời đất thần linh, chẳng những vậy người bị nấu đều không phải nô lệ bình thường, nếu không sẽ bị coi là bất kính với thần linh. Xem ra, quả nhiên trước khi kịp tổ chức nghi thức cưỡi rồng bay lên trời thì Hiến vương đã chết, cho nên "cái nồi lớn" này vẫn chưa được dùng đến.

Tôi lại thầm nghĩ liệu tiếng cười ghê rợn của quỷ dữ ở góc điện lúc này có phải là muốn ngăn cản chúng tôi mở nắp đỉnh ra hay không? Lẽ nào trong cái đỉnh này có thứ gì đó mờ ám? Toàn là xác chết lõa lồ ngâm trong mỡ gân bò và máu tươi, nghĩ đến đã thấy lợm giọng, bố ai thêm xem làm gì!

Tử trạng của những cái xác dân man di này rất quái đản, tôi không muốn nhìn thêm nữa, định xoay người bước đi, nhưng chưa kịp cất bước bỗng thấy một luồng hơi nóng bỏng bốc ra từ cái đỉnh đen ấy. Sáu chân đỉnh là sáu con thú trông như sáu con hỏa kỳ lân, từng cặp đối xứng nhau, mặt hướng về tâm, cả sáu cái mõm đang phì phì phun lửa. Bề mặt thân đỉnh đen cũng lập tức bốc cháy dữ dội, xác chết nằm trong đỉnh bị lửa và dầu sôi đun nóng, bắt đầu tan nhanh, không khí trong điện cực kỳ tởm lợm.

Trong phút chốc, cái đỉnh đen sáu chân biến thành một quả cầu lửa khổng lồ, ngọn lửa ngùn ngụt chiếu sáng khắp gian điện. Chúng tôi nhìn rõ hơn chục bộ trang phục kỳ dị treo trên vòm mái, không bộ nào giống bộ nào, hơn nữa những trang phục cổ xưa này không có vẻ gì là chuẩn bị cho người sống mặc cả. Tôi chẳng thiết nhìn kỹ làm gì nữa, vội gọi Tuyền béo và Shirley Dương mau rời khỏi đây. Trong đỉnh đồng rất có thể có chất kali nitrat, chỉ cần bật nắp ra là lập tức bùng cháy, vốn được chuẩn bị để đốt khi Hiến vương làm lễ tế trời trên khuyết đài, bây giờ lại bị cháy trong điện này. Vật liệu chủ yếu của cung Lăng Vân là gỗ nam mộc và gạch ngói, vì được dùng xây cất bên trên long huân rất khô ráo nên

chỉ trong thời gian rất ngắn, đã bị nung nóng nứt ra kêu toang toác, thiên cung này sắp biến thành hỏa cung đến nơi rồi.

Trong điện vẫn còn sót bốn năm con quái vật, Tuyền béo và Shirley Dương đang chiến đấu với chúng quanh các tấm bia ở góc điện, ngọn lửa bùng cháy bất ngờ, cả hai đều kinh sợ tái mặt bèn vội chạy theo tôi, xông ra phía hành lang ngăn trước cửa điện, nếu chỉ chậm trễ một lát chỉ e đã bị nướng thui rồi.

Nhưng nào ngờ chưa kịp ra khỏi điện, mái che hành lang ngăn ấy bất ngờ sập xuống rầm rầm, bịt chặt lối đi. Lúc này chẳng rõ nên lấy làm may hay nên oán thán nữa? Nếu chúng tôi chạy nhanh hơn mấy bước chắc hẳn đã bị hàng vạn tấn đá đè cho xương thịt nát bét. Nhưng lúc này lửa đang lan đến, hết đường thoát thân, chỉ lát nữa thôi cả bọn cũng sẽ chết cháy ở đây.

Nếu dùng các thứ chúng tôi hiện có để mong dập lửa e chỉ là ảo tưởng. Làn hơi nóng bỏng trong điện tấp vào mặt, cảm giác như lông mi lông mày sắp bị lửa đốt đến nơi. Tuyền béo cuống cuống xoay người bốn phía. Tôi ngăn Tuyền béo lại, rồi nói với cậu ta và Shirley Dương : " Đừng hoảng! Mở bi đông rót nước lên đầu cho ướt tóc đi!"

Tuyền béo nói : " Thế khác nào giữ đầu mà bỏ đít? Vả lại chỉ có tí nước thì ăn thua gì ... lại cái gì nữa thế?"

Tuyền béo đang nói dở thì đột nhiên phía trong tường điện "rầm" một tiếng inh tai, chúng tôi vội quay đầu lại, nhìn thấy trên tường đã thủng một lỗ to, con rồng thủy ngân đầu nghên lên trong bức vẽ Hiến vương thăng thiên trên bức tường ở chính điện không ngờ đã chui qua bức tường ngăn của hậu điện.

Cái đầu rồng thò vào hậu điện đang ồ ồ phun ra rất nhiều thủy ngân, dưới nền nhà lập tức có vô số hạt thủy ngân to nhỏ đủ cỡ đang lăn tròn. Tôi cuống quýt cứ như lửa đang bốc lên tận óc, vội nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Không thể ra phía cửa điện được, trên mái điện là xà ngang xà ngang bằng gỗ nam mộc và ngói lưu ly, chúng ta hãy trèo lên bia đá rồi phá mái nhà mà thoát ra".

Tuyền béo cũng quên bém chừng sợ độ cao của mình, liền chỉ tay vào tấm bia ở góc tường : " Tấm bia kia cao nhất, ta trèo lên vai nhau nhảy lên đó, mau lên mau lên, kéo muộn khắp người sẽ lồm đồm thủy ngân mất thôi!". Tôi và Shirley Dương không dám nán lại, vội nhón chân tránh thủy ngân dưới đất chạy đến tấm bia cao to ở góc nhà, công kênh giúp nhau trèo lên.

Phía trên tấm bia này là bộ áo phủ thủy màu đỏ nửa trên có cái đầu phụ nữ trát đầy son phấn, nửa dưới trống không, chỉ nơi này là có thể với lên xà gỗ trên nóc điện.

Tôi hơi có chút do dự, tuy chưa nhìn rõ tại sao mục ấy lại cười được, cũng chẳng rõ đó là xác chết hay là ma, nhưng vẫn cho rằng cái xác phụ nữ bê bết phấn son này chẳng phải là thứ hay hóm gì.

Đang nghĩ vậy tôi chợt thấy từ ba bức tường bích họa khác lộ ra ba cái đầu thú, cũng đều có cơ quan để phun thủy ngân ra. Mặt nền của đại điện lập tức bị thủy ngân phủ khắp. Giờ thì dầu trên vòm mái có quỹ dữ thật cũng mặc, tôi đành đưa tay ra để Tuyền béo kéo lên đỉnh tấm bia.

Lúc này Shirley Dương đã dùng mỏ vuốt hổ ngoắc lên thượng lương của mái nhà, đu lên xà ngang bằng gỗ nam mộc rồi dùng dây thừng ròng rọc xuống. Lớp thủy ngân trên sàn điện đã rất dày, tôi và Shirley Dương dùng ròng rọc rút Tuyền béo đưa lên. Tôi lên sau cùng.

Cúi nhìn xuống dưới kia thấy thủy ngân sóng sánh đã dâng cao đến gần nửa mét, và đang nhanh chóng dâng lên nữa, đám lửa cháy ở cái đỉnh sáu chân đã dịu đi phần nào. Ánh sáng chiếu vào thủy ngân hắt lên vô số gợn sóng rung rinh khiến điện dường hết sức diễm lệ trong ánh sáng lại càng trở nên quái dị bội phần.

Vì lửa cháy quá dữ nên không khí trong điện loảng đi, mấy con quái thai còn sót trong điện đều nhào ra trên nền mà quẫy đạp, thủy ngân ngập kín một nửa thân, đang giãy giụa khổ sở. Chúng tôi khỏi cần ra tay vì chúng cũng chẳng còn sống được mấy chốc nữa.

Thủy ngân bị lửa nhiệt độ cao đốt nóng, bốc lên một mùi khé mũi, cực kỳ khó chịu, ngửi nhiều có thể

trúng độc, nhưng cũng không đến nỗi mất mạng ngay. Thấy Tuyền béo lên được xà ngang rồi, tôi cũng không dám chậm trễ, vội buộc ngay dây thừng leo núi chuyên dụng, lấp rờn rọc rồi rút người lên.

Lên đến nơi tôi mới nghĩ đến bộ áo dài phù thủy đang treo trên nóc, ngoảnh nhìn sang từ phía cây xà gồ chính, chiếc áo phù thủy màu đỏ thừng thình lặng lẽ treo dưới một cây xà ngang cách tôi không đầy một mét, ánh sáng nhộn nhạo hắt vào, trông bộ áo ấy như có sự sống, đung đưa khe khẽ.

Shirley Dương nói nó rất giống kiểu vu y mà mục thầy mo người man di mặc. Mặc dù trước đây chưa từng thấy thứ như thế bao giờ, nhưng tôi biết hẳn có liên quan đến hoạt động cúng tế của Hiến vương thì nhất định phải có trang sức hình con mắt, mà trên tấm áo dài đỏ này lại không thấy, còn nếu đây là vu y, thì chắc chắn thuộc về một nhân vật quan trọng nào đó trong đám dân man di bị Hiến vương đồ sát.

Truyện "Ma Thôi Đèn "

Lúc này cả ba chúng tôi đều đã ở trên cây xà lớn cao nhất trên đỉnh mái điện, bên dưới kia thủy ngân không ngớt dâng lên, gõ trong đại điện vừa bị lửa thiêu cho một chập, giờ lửa đã tắt nhưng chúng vẫn nở ra vì nóng, phát ra những tiếng nứt tanh tách. Ngồi trên cây cầu độc mộc có thể bị gãy bất cứ lúc nào này, ba chúng tôi đều không hện mà cùng nghĩ đến một điều: trên bộ vu y kia chẳng phải có cái đầu người sao?

Khi nãy chiến đấu với bọn quái thai hung dữ, lại chỉ chú ý tránh thủy ngân và lửa, từng phút từng giây đều hiểm nguy đến tính mạng, chúng tôi đã tạm quên tiếng cười nham hiểm ghê rợn phát ra từ cái đầu phụ nữ này, bây giờ mới nghĩ lại. Lửa trong điện đã tắt ngúm, khu vực giữa các xà gỗ trên nóc điện tối đen như mực, những bộ quần áo cổ quái treo phát phơ lơ lửng, bật đèn gắn trên mũ lên, chỉ thấy chập chờn mờ ảo chẳng khác gì các u linh ngàn năm đi đòi mạng đang quanh quẩn trên vòm mái.

Gần nhất là bộ vu y phụ nữ đỏ thắm như máu, nhìn khuôn hình trong bóng tối thấy nửa thân trên đúng là có thứ gì đó nhưng phần đầu bị một thanh xà che khuất nên nhìn không rõ.

Tôi vẫy tay ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau, bảo đừng hành động gì. Thủy ngân bên dưới chưa thể dâng đầy cả hậu điện trong chốc lát, tôi lần đi trên thanh xà đến gần để xem xem có phải bên trong bộ vu y có quỷ dữ mục mo của dân man di không.

Mục mo tức nữ phù thủy có thể dùng cách uống thuốc để rơi vào trạng thái ảo giác, giao lưu với thần linh. Tuy gọi là "mục" nhưng không nhất thiết phải là phụ nữ có tuổi, mà cũng có thể là cô gái trẻ. Những phù thủy này có địa vị rất cao trong cộng đồng dân man di, mượn danh nghĩa thần linh, có toàn quyền phát ngôn, muốn nói gì thì nói.

Tôi bảo Tuyền béo đưa cho chiếc cốc chim, thoáng nhìn lớp thủy ngân, rồi nín hơi, bò trên xà ngang đến gần bộ áo. Đó là một cái đầu phụ nữ bê bết máu me, mặt bị tóc che kín, ở giữa chỉ hở ra một kẽ nhỏ. Cái đầu gục xuống bất động

Tôi không thể hiểu nổi tiếng cười nham hiểm đáng sợ lúc nãy đã phát ra như thế nào, là quỷ nhập tràng hay là quỷ dữ? Nghe nói quỷ nhập tràng khi bị lửa đốt cũng phát ra tiếng rên bi ai như tiếng cú mèo kêu, nhưng lúc nãy chúng tôi lại nghe thấy tiếng cười, một thứ tiếng cười rin rít ghê lạnh và nham hiểm. Mẹ kiếp, phải nhìn thật rõ mới được! Nếu là có ma, thì nhân thể phá thùng mái ngói lưu ly cho ánh mặt trời chiếu vào tiêu diệt hồn phách của nó luôn. Còn nếu không thể tra rõ là gì, tốt nhất cứ giết bật lửa đốt luôn bộ áo quái dị này để trừ hậu họa.

Lúc này trong điện tối om nhưng ngoài kia vẫn đang là ban ngày. Nghĩ đến đây tôi thấy có thêm can đảm, bèn nhích lại gần thêm nửa mét nữa. Ở chỗ này có thể nhìn thấy khuôn mặt của mục đàn bà mặc áo phù thủy. Da mặt mục ta trắng bệch đáng sợ, không phải màu trắng vì hết máu của mặt người chết, mà là do phết một lớp phấn trang điểm rất dày, hai má bôi son đỏ hồng, đôi môi đỏ mím chặt lại.

Nhưng tôi vẫn chưa nhìn thấy đôi mắt mục ta. Khi định cầm cốc chim ngoắc cái đầu lên để nhìn cho rõ, chợt nghe thì thẽ đó bỗng phát ra một tràng cười âm hiểm " hi hi hi ... he he he ... khè khè khè khè ...". Trong bóng tối im lặng như tờ, tiếng cười ấy khiến máu người ta sắp đóng băng đến nơi!

Tuy đã có chuẩn bị tâm lý nhưng tôi vẫn giật nảy mình vội lùi ngay lại phía sau, chẳng ngờ bị mất thăng bằng, thân mình chao đi, ngã nhào khỏi cây xà gồ chính, may sao đã có dây bảo hiểm nên không đến nỗi chạm người xuống thủy ngân dưới nền điện.

Vào cái khoảnh khắc bị rớt xuống ấy, thấy ánh đèn chiếu loang loáng trên thủy ngân, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ. Trong hậu điện của cung Lăng Vân có rất nhiều chỗ kỳ quái, nhất là cơ quan phun thủy ngân đột nhiên xuất hiện kia, tuy lối ra đã bị bịt kín nhưng mái vòm này dù không cần đặt thuốc nổ để phá, người ta vẫn dễ dàng dỡ mái để thoát thân. Thế thì chốt lầy phun thủy ngân có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ nó không dùng để đối phó với kẻ xâm nhập, liệu có phải lượng lớn thủy ngân ấy dùng để chôn vùi một bí mật nào đó cất giấu trong hậu điện này?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 38: CỬA SỔ NHÀ TRỜI

Q.3 - Chương 38: CỬA SỔ NHÀ TRỜI

Tôi rơi khỏi thanh xà, bị sợi dây bảo hiểm treo lơ lửng như những bộ quần áo trống không kia, đầu lộn xuống đít chống lên trời. Đang nghĩ đến chuyện cơ quan phóng thủy ngân ở hậu điện có khả năng là để bảo tồn một bí mật nào đó, bỗng thấy lưng mình thắt lại một cái, Shirley Dương và Tuyền béo đang nắm sợi dây thừng, từ từ kéo tôi lên lại thanh xà chính.

Bộ não tôi vận hành cực nhanh, thấy thủy ngân đang dâng lên mỗi lúc một nhiều, đã ngập cả thân đỉnh đồng sáu chân, chẳng mấy chốc sẽ ngập hết đám tường bích họa và các tấm bia đá. Có lẽ nơi đặt cơ quan hề đụng đến là kích hoạt phun trào thủy ngân chính là nơi cất giấu cái bí mật ấy, chắc chắn nó nằm ở một nơi nào đó trong những bức bích họa, bia đá và cái đỉnh đồng. Cụ thể là ở đâu nhỉ?

Có lẽ vì thân thể lộn phộc máu chảy ngược, cảnh tượng trong điện nhìn cũng khác hẳn với khi nhìn thẳng, đầu óc tôi giờ tỉnh táo lạ thường, ngẩng đầu một cái là thấy mặt nền cung điện. Từ vị trí lơ lửng này, nổi bật nhất là những bức tường bích họa được sắp xếp theo hình bát quái cửu cung. Trong đó có một bức bắt mắt nhất, mặt tường trắng nhòe nhoẹt máu thịt của con quái thai bị nắp đỉnh đồng cán chết, vừa đen vừa xanh, cứ như bị té mực lên vậy. Cái nắp đỉnh nặng nề xô vào đã làm lõm một lỗ, xung quanh đầy vết rạn.

Tám bức tường đều có rất nhiều bích họa, vẽ chi chít các loại nghi thức phù thủy cổ quái của nước Điện. Duy chỉ có mỗi một bức, chính là bức bị cái nắp đỉnh đập vào, tường vừa vỡ là lối vào điện liền bị bịt kín, lại có thủy ngân trong miệng con rồng ồng ộc phun ra. Điều đó chứng tỏ trong bức tường này cất giấu một thứ quan trọng, hề bị ngoại lực tác động, nó sẽ kích thích hệ thống cơ quan cam bẫy trong cung điện, không né tránh kịp sẽ bị thủy ngân chôn vùi, toàn thân xám đen chết luôn. Nếu người xâm nhập có thể linh hoạt nhanh nhẹn thoát lên nóc điện, chỉ ít phút sau thủy ngân chảy ngập hậu điện, cũng rất khó mà phát hiện ra trong bức tường đó ẩn chứa cái gì.

Sở dĩ không bố trí theo kiểu bịt kín hẳn luôn có thể là vì để sau này còn phải lấy vật đó ra. Nhưng tại sao khi chôn cất Hiến vương không mang nó xuống huyền cung dưới đất luôn mà lại cất giấu ở mình lâu? Việc cấp bách lúc này là phải lấy cái vật trong đó ra trước khi thủy ngân dâng ngập vết hõm nứt trên bức tường.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ trong khoảnh khắc ngẩn ngui lập tức dựa vào trục giác của Mô kim Hiệu úy nhận định rằng trong bức tường đó có cất giấu một vật. Gọi là "trục giác", chẳng qua là từ một số ký ức rời rạc trong óc và những thông tin cảm nhận được, tổng hợp lại, bỏ qua các bước tư duy logic, trực tiếp phản hồi vào dòng suy nghĩ, độ chính xác của nó quyết định bởi kinh nghiệm, hiểu biết

và năng lực phán đoán của từng cá nhân.

Lúc này tôi mặc xác mình đang treo lơ lửng trên không, lập tức gọi to : " Ở ngay trong bức tường này!". Tôi bất ngờ hét to khiến Tuyền béo và Shirley Dương đang kéo dây thừng lôi tôi lên xà gỗ giật bắn mình. Cả hai đều lấy làm khó hiểu, đồng thanh hỏi : " Cái gì trong tường?"

Tôi nhận thấy hơi thủy ngân trong điện dần dần đậm hơn, không thể nán lại lâu thêm được nữa mà lúc này lại càng không có thời gian nói tỉ mỉ, bèn bảo họ đừng kéo tôi lên vội. Tôi muốn được thả xuống gần chỗ tường bích họa bị vỡ xem xem có thể moi cái vật đó ra hay không, ngoài ra còn nhắc Tuyền béo bật lửa đốt bỏ bộ vu y ma quỷ kia đi, tôi nhấn mạnh dù bộ áo đồ cổ quái đến mấy cũng mặc kệ, cứ đốt phẳng đi. Đồng thời, bảo Shirley Dương tranh thủ thời gian trèo lên chỗ cao nhất để phá mái ngói. Shirley Dương và Tuyền béo chưa biết tôi định làm gì, nhưng ba chúng tôi đã sát cánh bên nhau lâu rồi nên cũng hiểu nhau khá rõ, đều biết hẳn là tôi phải có lý do nào đó, sau khi thoát ra sẽ nói cũng không muộn, liền chia nhau trên xà nhà làm phần việc của mình.

Đang ở trong bóng tối, không nhận ra độ cao nên Tuyền béo vẫn hành động bình thường được. Tôi thấy cậu ta bạo dạn bước trên xà gỗ đến gần bộ vu y treo nơi góc điện, tay run run lấy bật lửa ra. Gặp phải loại thô lỗ hung ác như thằng béo này, e quỷ thần cũng phải kiêng nể ba phần. Vậy là tôi cũng không nhìn cậu ta nữa, tự mình nói rờn rọc ở lưng ra, đập vào một tấm bia, đẩy người chao đến gần bức tường bích họa.

Khi chao đến chỗ thấp nhất, thậm chí cái mũ leo núi gần như áp sát mặt thủy ngân trên nền điện, hai tay tôi vồ lấy bức tường bích họa rồi nhanh chóng bám lên trên nửa mét. Kỹ thuật tinh luyện thủy ngân thời Tần - Hán phát triển rất cao cũng chính là nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc luyện đan tìm kiếm trường sinh bất tử của Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế.

Quả nhiên trong chỗ thủng trên bức tường bích họa bị nắp đỉnh đập vào lộ ra một nửa cái hộp ngọc có mấy sợi vàng quấn bên ngoài, lớp thủy ngân liên tục dâng cao sắp ngập đến vết nứt trên tường, đang gấp gáp tôi không nhìn kỹ nữa, vội đảo người trở lên, cố chịu đựng cái mùi thủy ngân hắc đến điếc mũi, nhanh chóng ra tay bỏ cuộc chim vào tường, cái trò phá tường dỡ tường này thì tôi đã thạo từ cái thời làm lính công binh rồi.

Tường xây toàn bằng gạch mộc nhào cỏ nên không kiên cố là mấy. Cái hộp ngọc này khá lớn, phải bỏ một khoảng tường rộng mới moi được nó ra. Tôi còn đang mãi đục tường bỗng nghe thấy "rầm" một tiếng ở phía trên đầu, khá nhiều mảnh gạch ngói rơi xuống, ánh mặt trời chói mắt rơi vào cung điện u ám.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, thì ra Shirley Dương đã mở được một ô trên mái cung điện. Mái ngói lưu ly này không dày nên không cần đến thuốc nổ, dùng luôn xẻng công binh và cuộc chim cũng phá dỡ được một ô to. Ánh dương chiếu xiên vào đại điện, vừa khéo rơi đúng vào bộ vu y treo nơi góc xà, đúng lúc ấy Tuyền béo cũng vừa châm lửa đốt. Bộ vu y đỏ thắm như nhuộm máu tươi bốc cháy rơi xuống, biến thành đám tro, chỉ loáng cái đã bị thủy ngân chìm ngập.

Thấy hai người kia đều đã xong việc, tôi cũng dốc toàn lực để dỡ nốt hai viên gạch cuối cùng rồi nhắc cái hộp ngọc ra, cầm trên tay thấy cũng không nặng lắm, giờ không có thời gian mà đoán mò xem bên trong chứa vật gì, tôi kẹp cái hộp ngọc vào nách rồi đẩy rờn rọc kéo người lên xà gỗ. Mấy cái đầu thú trong điện vẫn không ngừng phun thủy ngân, đã ngập qua cái hốc trên tường bích họa, nếu vừa rồi chỉ chậm nửa phút e vĩnh viễn không còn cơ hội lấy được cái hộp ngọc này.

Lên được cây xà chính rồi, tôi lập tức cùng Tuyền béo nhanh chóng bám vào các thanh gỗ chui qua lỗ thủng trên mái, thoát ra khỏi thiên cung đầy rẫy nguy hiểm.

Bên ngoài mặt trời đã xế. Do đặc điểm về địa hình, nên ban ngày ở đây thời gian chiếu sáng rất ngắn, mặt trời vừa xế bóng lập tức bị núi cao che khuất, thung lũng dần chìm trong bóng tối. Đứng trên mái ngói lưu ly tron nhẵn nhìn xuống long huân ở dưới cung điện, thấy bảy sắc cầu vồng khi có đủ ánh sáng

mặt trời lúc này đã biến thành một làn sáng vàng hơi tối, hồ nước hình cái phễu giờ không thể nhìn rõ mặt nước nữa, dường như nó đã hòa làm một với cái xoáy nước đen ở đáy hồ sâu thẳm.

Hồi tưởng lại tình cảnh trong thiên cung vừa rồi, điều khiến tôi thấy khó hiểu nhất vẫn là đám tượng thú tượng người bằng đồng. Còn những bộ trang phục cổ quái treo đầy trên nóc điện, tiếng cười chói tai của người phụ nữ trắng bệch như sáp, dòng thủy ngân phun ra, cái hộp ngọc cất trong tường bích họa ... đều không đáng bận tâm. Óc tôi choán đầy hình ảnh những pho tượng đồng với các tư thế và phục sức rất khác thường, hẳn phải có chuyện rất khác lạ chi đây nhưng tôi nghĩ không ra, và càng nghĩ lại càng không lần ra một chút xúy manh mối nào.

Bị Shirley Dương khê đẩy một cái, tôi mới ra khỏi trạng thái trầm tư mà định thần lại, bèn đưa cái hộp ngọc vừa moi được bên trong bức tường ra cho Tuyền béo và Shirley Dương xem, đồng thời kể tóm tắt tình hình lúc đó.

Bên ngoài hộp ngọc được quấn mấy vòng sợi bằng vàng, chất ngọc thuần phác xa xưa, hơi lấm chấm đỏ, thoát nhìn biết ngay là cổ vật vài nghìn năm trước. Nó là hình hộp chữ nhật dẹt, có lẽ không phải để chứa Mật phượng hoàng. Cất giấu kín đáo trong hậu điện thiên cung, bên trong chắc không phải một vật tầm thường. Tôi muốn mở xem ngay nhưng nắp hộp đậy rất chặt, nếu không có dụng cụ đặc biệt để mở, chắc chỉ còn cách đập hộp ra mà xem vậy.

Shirley Dương nói : " Hộp ngọc không đáng gì, thứ bên trong mới là quan trọng. Chi bằng chờ khi nào trở về đã rồi hãy xem. Bây giờ thời gian đang gấp gáp, chẳng cần thiết cứ phải xem cho sớm làm gì". Tôi gật đầu nói "phải" và giao cho Tuyền béo gói lại cho kỹ rồi cất vào ba lô của cậu ta. Tôi hỏi : " Lúc đốt cái áo đỏ ấy, cậu có thấy điều gì khác lạ không?"

Tuyền béo cất cái hộp đi, rồi đặt chiếc ba lô cỡ đại sang bên cạnh, sau đó trách tôi : " Vẫn dám thản nhiên hỏi thăm nhau nữa kia đấy? Cái áo chết tiệt ấy thật quái dị, nếu tôi non gan một chút chắc lúc này cậu đã phải đi lượm thầy cho tôi rồi! Lần sau nếu lại có cái việc mất mạng kiểu ấy thì cậu tự đi mà làm nhé! Ngay lão thầy bói mù cũng bảo cậu cao số ..." Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Trời sắp tối. Bước tiếp theo, chúng tôi sẽ xuống đáy hồ xác định rõ vị trí đường dẫn đến mộ Hiến vương. Tôi bèn vừa cùng Shirley Dương sắp xếp các trang bị vừa hỏi Tuyền béo : " Thì lão mù cũng đã xem cho cậu rồi còn gì? Lão ta bảo cậu là Lã Bố - Lã Phụng Tiên thời Tam Quốc đầu thai chuyển kiếp, dũng mãnh địch nổi muôn người, còn có thứ gì dọa nổi cậu được? Cậu nói kỹ xem, cái xác phụ nữ chỉ có nửa thân trên trong bộ áo ấy trông ra sao?"

Tuyền béo đang đứng ở chỗ cao nhất trên nóc thiên cung nhìn xuống thung lũng đen ngòm bên dưới, thấy ngói dưới chân rất trơn nên hơi hoảng, nghe tôi hỏi vậy buột miệng nói luôn : " Cổ quái cái gì, mà mẹ nó chứ! Chẳng qua chỉ là một bộ gọng hình cái đầu, bề mặt bịt tấm da, với một bộ tóc giả trùm lên. Tôi nút kín lỗ tai nên không nghe thấy tiếng ma cười, rồi làm theo lời cậu dặn, kéo cái thứ ấy lại, đốt sạch cả đầu lẫn áo!"

Tôi lấy làm lạ : " Thế thì tiếng ma cười rợn tai kia ở đâu ra? Hay là có hồn ma nhập vào bộ áo ấy?" Tuyền béo nghiêng răng rin rít khê nói với tôi : " Cậu chưa lại gần nhìn đó thôi, cái đầu bịt da người vẽ nền trắng môi son, chẳng khác gì mặt người chết! Giờ nghĩ lại mà thấy run cả chân, nếu còn có hồn ma gì nữa tôi giờ này lấy đâu ra mạng mà đứng đây nói chuyện với cậu nữa hử? Theo tôi, tiếng cười ma quái ấy là do đầu lâu có mấy cái lỗ, bị gió nhẹ trên vòm mái thổi qua, vòm mái làm toàn bằng gỗ nam mộc cỡ đại, có thể phát ra tiếng vi vu khiến chúng ta nghe nhầm. Cậu đừng nghĩ lung tung nghi thần nghi quỷ làm gì!"

Tôi nghe Tuyền béo kể lại toàn bộ quá trình, nhất thời cũng không biểu lộ gì, chỉ yên lặng suy tư : " Thằng béo này vốn lẩn thẩn lẩn thẩn, nói năng cũng chẳng ra đâu vào đâu, tuy cậu ta đã đốt bộ vu y rồi, nhưng vẫn chẳng thể yên tâm được. Tiếng cười quỷ dữ ấy ghê rợn quá, tòa thành ma quỷ ở Tân Cương

cũng có tiếng gió rít kỳ dị nhưng không tỏm lợm như ở đây. Thề có Mao chủ tịch rằng bộ áo và cái đầu người ấy không thể đơn giản như vậy, giờ đang lâm vào cảnh hiểm nguy, làm việc gì cũng phải hết sức thận trọng, vẫn nên thử cậu ta xem sao rồi mới yên tâm được, chứ chỉ cần một sơ suất, sau này lại phải ân hận".

Tôi lo Tuyền béo đã bị trúng tà, nên muốn dùng vật trấn tà để thí nghiệm với cơ thể cậu ta. Mặt trời giờ đã ngã về Tây, sắp khuất sau quả núi lớn bên kia, nếu muốn ra tay cần phải làm ngay trong ít phút nữa.

Tôi sắp xếp các phương án trong đầu, rồi đặt các thứ đang cầm trong tay xuống, đứng lên mái ngói lưu ly giả vờ vắn hông vươn vai cho giãn gân cốt, rồi thừa thế vòng ra sau lưng Tuyền béo.

Nào ngờ điệu bộ hơi vụng về quá, mặc dù Tuyền béo tuy chẳng phát hiện ra, vẫn đang nhai sô cô la cho đỡ đói, nhưng Shirley Dương lập tức nhận ra tôi có vẻ bất thường. Cô nàng hỏi : " Anh lên con rồ à? Sao lại vươn vai đúng vào cái lúc này? Ngồi lưu ly trơn lắm, phải coi chừng đấy!" Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nháy mắt với Shirley Dương ra ý đừng nói thêm gì nữa, thầm nghĩ : " Mọi ngày cô tinh quái khôn ngoan lắm kia mà, sao hôm nay lại thộn thế? Lát nữa cô sẽ rõ Nhất tôi đây liệu việc như thần, cô sẽ phải phục sát đất cho mà xem!"

Shirley Dương tuy không hiểu tại sao tôi nháy mắt, nhưng cũng rất nhạy bén liền im bật, cúi xuống tiếp tục thay pin cho chiếc đèn pin mắt sói.

Tuyền béo đang ngồm ngoàm đầy mồm sô cô la và thịt bò khô, ngoảnh lại nhìn tôi, miệng lúng búng hỏi : " Tư lệnh Nhất chắc đau lưng từ lúc ngã trên xà gồ xuống à? Tôi bảo, mình ba mươi cả rồi, có còn được như xưa nữa đâu, làm gì cũng từ từ thôi. Lúc nào về bảo lão mù tắm quất cho. Lão ấy mát tay ra phết đấy, hồi trước lão chặt cho tôi sưng cả lưng ..."

Tôi vội nói luôn : " Ba mươi là rất già hay sao? Cậu chớ có quên, người cách mạng mãi mãi trẻ trung! Và lại tôi không bị sái hông, tôi đứng trên cao này nhìn bao quát núi sông tươi đẹp của tổ quốc, lòng tôi rạo rực phấn chấn, cho nên mới đứng lên định làm bài thơ kỷ niệm".

Tuyền béo bật cười phun cả các thứ trong miệng ra : " Cậu đừng làm khổ chúng tôi nữa! Biết có dăm ba cái chữ mà cũng đòi làm thơ cơ đấy? Thôi bố nghỉ đi cho khỏe, lấy lại tinh thần lát còn xuống huyền cung mò minh khí".

Thấy thần thái của Tuyền béo vẫn bình thường, tôi cũng yên tâm hơn, nhưng đã đứng lên rồi tốt nhất cứ nên làm theo phương án đã định, thừa còn hơn thiếu, chung quy lại vẫn chỉ có lợi chứ không có hại gì.

Thế là tôi vừa ba hoa liến thoắng vừa bước trên mái ngói lưu ly đến sau lưng Tuyền béo : " Tư lệnh Tuyền béo đừng nên nhìn vấn đề mới bằng con mắt cũ, thời xưa đã có rất nhiều thi nhân vốn là những gã ham chơi lêu lổng chữ nhất bẽ đôi cũng không biết, nhưng cũng vẫn để lại bao vần thơ trác tuyệt cho ngàn đời sau đấy thôi? Tôi thừa nhận hồi bé tôi không ham học như cậu, vì hồi đó tôi còn mãi hưởng ứng các lời kêu gọi và hàng ngày luôn quan tâm đến việc lớn của đất nước, nhưng tình yêu nồng nàn của tôi đối với giang sơn tươi đẹp của tổ quốc đảm bảo không hề thua kém cậu ..."

Tôi cứ thế mà nói, rồi lặn đến sau lưng Tuyền béo. Mồm vẫn nói, tay thò vào túi đeo nắm một nắm gạo nếp to. Đó là gạo nếp chuẩn bị từ năm ngoái, để đã lâu, màu gạo đã đục, nhưng dùng để đuổi tà ma thì gạo nếp quá đắt vẫn cứ tốt như thường.

Tôi ném mạnh vào lưng Tuyền béo như tiên nữ rắc hoa. Tuyền béo đang ngồi nói chuyện với tôi, giật mình vì bất chợt bị ném gạo vào lưng, vội quay đầu lại hỏi tôi : " Ông ăn no rửng mỡ à? Vừa nói là làm thơ kia mà, sao lại rắc gạo? Định bắt chim cho vào địa cung đo chất lượng không khí chắc?"

Shirley Dương ngồi bên cũng nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng. Thấy gạo nếp không xua được ác ma nào ra khỏi người Tuyền béo, tôi đành giải thích : " Tôi vốn đã nghĩ ra mấy câu rất cao siêu, có thể nói là thiên cổ tuyệt cú, nhưng chợt nhớ ra cậu béo vừa nãy đã đựng vào cái mớ áo xống quỷ quái kia, nên

muôn giúp hấn ta xua tan uế khí. Theo quy tắc cổ truyền, khi làm việc này không được nói trước, phải làm trong lúc người kia không hay biết mới có tác dụng. Làm sạch các uế khí xúi quẩy rồi chắc chắn sau này cậu sẽ thăng quan phát tài, tiền đồ rộng mở. Cậu xem đây, vì tiền đồ của cậu mà mấy vần thơ để đời của tôi đã quên trên chín tầng mây mất rồi! Bây giờ có nghĩ nữa cũng không thể nghĩ ra, hết hứng rồi".

Tôi phịa ra một lô lý do, tạm xua tan sự ngờ vực của Tuyền béo và Shirley Dương, nhưng cũng chẳng rõ họ có cho là phải không. Khi tôi định tiếp tục lắp liếm cho yên lòng thì Shirley Dương chỉ lên bầu trời nói với chúng tôi : " Các anh nhìn mây kia, kỳ lạ quá!"

Tuyền béo ngẩng nhìn, cũng lấy làm lạ thốt lên : " Tư lệnh Nhất , chắc không phải là Long Vương xòe cánh đấy chứ?"

Bầu trời xa xa, nơi vẫn còn ánh sáng, một đám mây đen trải dài, trông như một con rồng đen vắt ngang không trung, lại giống như một dải thiên hà màu đen treo ở chân trời, dần dần hòa vào vùng trời trên núi đã tối sẫm ở bên này làm một, thiên cung và thủy long huân trong sơn cốc lập tức bị bóng đen che phủ.

Bình thường, ở những nơi hoang dã không khí trong lành, hoặc ở trên núi cao không khí loãng, nếu trời ít mây, vào ban đêm có thể nhìn thấy dải Ngân Hà sáng lấp lánh. Nhưng so với dải Ngân Hà trên bầu trời sao thì dải "hắc hà" đang bao trùm trên đầu chúng tôi lúc này lại âm u lạnh lẽo, toát lên một vẻ bất thường. Khu lẫm mộ trong u cốc vốn yên tĩnh, giờ đây lại càng tối đen im ắng, chúng tôi như đang ở trong minh cung u tối dưới lòng đất.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Hiện tượng thời tiết này cũng được chép trong sách phong thủy cổ xưa, hắc khí nối tiếp giăng qua ngân hán, điềm này gọi là lợn đen vượt thiên hà, bí thuật thiên tinh gọi đó là điềm mưa lấn cỗi, sách " Thanh trúc địa khí luận" nói rằng ' Lợn đen qua sông, đất này ắt có thầy ma tác quái, khí thầy ma lấy âm xối dương, che khuất trăng sao ' ".

Tuyền béo không hiểu, liền hỏi tôi : " Nếu nói vậy thì đây chẳng phải là điềm tốt lành, nhưng là điềm mưa hay là khí thầy ma? À, điềm mưa là gì? Có chặn đường kiếm ăn của chúng ta không vậy?"

Tôi nói với cậu ta : " Điềm mưa hay vũ hậu tức là nước lũ dâng cao. Chúng ta đến được đây, đêm nay sẽ bắt tay vào đào mộ Hiến vương nhưng lại gặp phải thời tiết xấu trăm năm mới gặp một lần, chẳng rõ điều này có liên quan đến việc Hiến vương cải tạo bố cục địa hình ở đây không? Có lẽ trong những năm qua nơi đây thường xảy ra hiện tượng dị thường này, cơn mưa lớn này cứ ậm ạch không chịu trút xuống, sớm muộn gì cũng sẽ gây nên biến cố lớn, biết đâu chẳng bao lâu nữa thiên cung sẽ bị nước lũ nhấn chìm. Chúng ta đừng chân chừ nữa, lập tức xuống hồ ngay thôi!"

Trong lúc nói chuyện thì trời đã đen kịt, xòe bàn tay không nhìn thấy ngón. Ba chúng tôi vội bật đèn gắn trên mũ leo núi, lúc này mới có chút ánh sáng, bèn chia nhau mang các trang bị khí giới, vẫn xếp súng, thuốc nổ và các vật kỵ nước vào trong túi ba lô, sau đó thả dây thừng từ chỗ mé điện xuống, ngắm chuẩn bậc đá sạn đạo, tụt xuống dần. Trời tối đen, chúng tôi dò dẫm đi từng bước một, gặp chỗ sạn đạo bị đứt gãy thì bám dây leo mà xuống. Trong bóng đen vô tận này, ba luồng sáng đèn pin thật chẳng thấm tháp gì, chỉ tạm đủ để nhìn dưới chân mà thôi, cách xa năm sáu mét là không thấy gì hết nữa.

Chúng tôi lần mò trong bóng tối, rồi cũng đi đến kịch đường sạn đạo, nhưng đoán rằng lúc này cũng mới chỉ năm giờ chiều là cùng. Bầu trời hình tròn trên cái phễu và cảnh vật xung quanh cũng đã nhập làm một cùng bóng tối. Con lợn đen này qua sông nhanh thật!

Tôi chợt nhớ ra hôm nay là ngày mười chín tháng Bảy. Thế này quả thật không may rồi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Q.3 - Chương 39: CÁI LƯỖI

Q.3 - Chương 39: CÁI LƯỖI

Tôi thấy thiên tượng kỳ dị, mai lại là một ngày đặc biệt, nhất thiết phải rời khỏi đây trước giờ Tý, nếu không e sẽ có biến động lớn. Nhưng Shirley Dương lại không tin những điều này, nếu tôi nói ra e cũng chỉ để cô nàng cười nhạo một phen mà thôi. Lúc ở trên mái ngói lưu ly cung Lăng Vân tôi đã bị tên tò mò một lần, tạm thời không nói thì hơn, giờ đây chỉ cầu sao lần hành động này có thể nhanh chóng thành công trở về. Truyện "Ma Thôi Đền "

Nghĩ đến đây, tôi chỉ tay xuống hồ nước nói với Shirley Dương : " Lần trước tôi bị rơi xuống hồ, tuy rất cuống nhưng cơ bản vẫn nắm vững địa hình dưới đó. Chỗ ta đang đứng, gần với vị trí đầu chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới hồ, cũng tức là chỗ cái hốc đá mà tôi nhìn thấy dưới nước. Nó chênh khoảng hai mươi độ so với chỗ ta đứng, gần lắm!"

Shirley Dương nói : " Anh Nhất đoán dưới đó là đường vào mộ à? Nhưng nếu toàn bộ địa cung đều bị ngập nước thì cũng gay, vì bình oxy của chúng ta nhỏ quá, chẳng ở dưới nước được bao lâu".

Tôi nói với Shirley Dương : " Tôi nhìn thấy trong cái hốc đá ấy có rất nhiều bức tượng dị thú, dù không ở gần cửa mộ thì chắc cũng thông sang đường vào mộ, hoặc ít nhất phải là một bộ phận bí mật nào đó của lăng tẩm. Tôi đoán rằng địa cung của Hiến vương có hình chữ Tinh hoặc chữ Hồi, chứ không trải sâu vào theo chiều thẳng, dù lối vào mộ bị ngập nước thì huyền cung vẫn ở trạng thái kín tuyệt đối".

Trước kia chúng tôi đã tính đến mọi khả năng về mặt kết cấu của ngôi mộ và đưa ra nhiều phương án, lúc này đều chuẩn bị đầy đủ cả, bèn đeo kính lặn, uống vài hụm rượu trắng cho nóng người, sau đó Shirley Dương giơ cao đèn chiếu dưới nước "Poseidon chói sáng" chuyên dùng để lặn, rồi nhảy xuống trước.

Tôi đang định nhảy theo mới để ý thấy Tuyên béo vẫn ở phía sau, lè mề và hơi chần chừ, bèn giật cho một cái, nhắc cậu ta mau hành động, sau đó lao xuống hồ nước.

Xuống rồi mới thấy nhiệt độ nước hồ buổi tối thấp hơn nhiệt độ ban ngày đáng kể, lại lạnh lẽo âm u nữa. Ba chúng tôi nhận định phương hướng rồi lần về chỗ chiếc máy bay ném bom bị rơi, trong lòng hồ có một xoáy nước lớn, nếu lỡ bị nó hút vào thì rất nguy, thành thử chúng tôi chỉ men theo bờ mà đi. Thỉnh thoảng có những đàn cá bị chúng tôi làm cho kinh động bơi lướt ngay trước mặt, còn nước ở đáy hồ vốn xanh trong như pha lê, nhưng tối âm u thế này lại là một thế giới khác hẳn.

Shirley Dương đang bơi phía trước bỗng ngoảnh lại giơ tay ra hiệu với chúng tôi, báo đã tìm thấy lỗ hồng do đầu máy bay đâm thủng. Tôi bơi lên vài mét, thấy ánh sáng ngọn đèn Poseidon trong tay cô nàng đang rọi vào lỗ hồng kề với đầu máy bay.

Trên mặt đất, ngọn đèn này chẳng mấy tác dụng, nhưng ở dưới nước thì hoàn toàn khác. Nước hồ tối đen cũng không thể làm tia sáng của nó đi chệch hướng, trong phạm vi 16m có thể chiếu sáng trắng như ban ngày.

Chúng tôi nhìn thấy rất rõ trong hang động có mấy bức tượng đá tạc những con thú dùng để trấn mộ đang nhe nanh giơ vuốt, bên ngoài là tường đá đã bị máy bay đâm vỡ. Có lẽ nơi này thông với đường vào mộ nhưng chưa nhìn thấy cửa đá để đi vào lối ấy, có thể nó đã bị các loại thực vật thủy sinh phủ kín. Bộ vuốt rồng ở chỗ xoáy nước chắc cùng phối hợp với các dị thú ở đây. Nếu lần tìm bắt đầu từ bộ vuốt ấy thì cũng có thể tìm ra cửa mộ, nhưng đã thấy cái hốc này rồi thôi khỏi phải mày mò làm gì nữa cho thêm phiền hà.

Tôi gật đầu với Shirley Dương, dù đó có phải đường vào mộ hay không ta cứ tiến vào xem sao. Tôi bèn đón lấy cây đèn Poseidon trong tay cô, bơi vào trong hang trước tiên.

Tôi lần theo luồng nước bơi một quãng rồi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo cũng đang bơi theo. Tôi chợt nghĩ bụng, mọi ngày Tuyền béo luôn hăng hái xông pha đầu tiên, không hiểu sao lần này cứ tụt lại phía sau, cách chúng tôi một quãng. Điều này rất không bình thường, nhưng đang ở dưới nước, khó mà hỏi cho rõ tại sao. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đoạn đường này không dài mấy, vốn là một bậc đá rộng hướng dần lên phía trên, hai bên lối đi có một số bức khắc đá đơn giản, toàn là những nội dung trấn yểm lảng mộ. Con đường đá dần chệch lên khỏi mặt nước, khi chúng tôi thò đầu lên được liền thấy phía trước có một bệ đá to rộng, bên trên thấp thoáng ẩn hiện rất nhiều tượng người ngựa. Ngọn đèn Poseidon không còn phát huy tác dụng nữa, chúng tôi bèn thay bằng đèn pin mắt sói.

Trên bệ đá bày một số tượng người, xe, ngựa bằng đồng đen ngập trong nước. Shirley Dương cũng đã ngoi lên, vừa nhìn thấy đám tượng ngựa xe ở lối đi bèn hỏi tôi ngay : " Đó là đội nghi trượng bày trước cửa huyền cung phải không?"

Tôi thấy hơi hãi trước đám tượng binh lính bằng đồng đen xin này, ngập ngừng một lát mới gật đầu nói : " Đúng. Chúng là đoàn xe hộ tống Hiến vương thăng thiên, có thêm ba mươi sáu vị tướng nữa".

Xem ra, nơi chúng tôi vừa bước vào là đoạn đường để làm các công việc đào đắp đất đá khi xây dựng ngôi mộ, vì thời đó muốn thi công trước hết phải chặn đứng các mạch nước lớn nhỏ trong Trùng cốc, rồi đào từ đáy hồ lên trên núi cao, cho nên phải để lại một nhánh đường này.

Tiếng nước rào rào lại rộ lên, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Tuyền béo vừa từ dưới nước ngoi lên. Cậu ta không bật đèn gắn trên mũ, cũng không nhanh chóng tập hợp với chúng tôi như mọi ngày, lại cứ lẳng lặng đứng trong nước, toàn thân khuất trong bóng tối, ánh đèn trên mũ chúng tôi chiếu không đến mặt cậu ta.

Thấy Tuyền béo có vẻ rất khác thường, tôi hơi hoảng, vội rảo bước về phía cậu ta, hỏi luôn : " Sao cậu không bật đèn lên, lại đứng trong bóng tối thế làm gì?"

Không đợi Tuyền béo trả lời, tôi tiến đến trước mặt, ngọn đèn trên mũ tôi chiếu đúng khuôn mặt cậu ta. Cậu ta chỉ lạnh lùng cười the thé, bàn tay đang ở dưới nước bỗng vung lên, chẳng biết từ lúc nào, trong tay đã lăm lăm con dao lính dù.

Tiếng cười khiến người ta sởn cả gai ốc, tôi nghe mà thâm kinh hãi, tại sao Tuyền béo lại cười hệt như đàn bà? Người này rốt cuộc là ai? Đến giờ tôi mới sực nhận ra, hình như kể từ lúc trời tối sầm lại, Tuyền béo không nói chuyện với chúng tôi nữa, mà chỉ lẩn ở phía sau hì hục làm gì đó. Tuy nhiên, lúc ở trên mái ngói lưu ly tôi đã thử ném gạo nếp vào cậu ta rồi, nếu có ác quỷ nhập vào thật, thì tại sao gạo nếp lại vô tác dụng? Truyện "Ma Thối Đèn "

Lưỡi dao lính dù bị ánh sáng đèn của chúng tôi chiếu vào, ánh lên như làn nước, lóe lên một đạo ngân quang, từ trên vung xả xuống.

Tất cả xảy ra chỉ trong chớp mắt, Shirley Dương cũng quá kinh hãi trước biến cố bất ngờ này, vội hoảng hốt kêu lên : " Cẩn thận!"

Thấy Tuyền béo vung dao đâm tới, tôi biết nếu đối kháng trực tiếp e khó bề hạ gục được cậu ta, bèn tung một đòn cầm nã đã luyện thuần thục hồi đi bộ đội, tiến lên rồi lui lại, nhún thấp người nhào ra, một tay đẩy vai phải, tay kia táng mạnh vào khuỷu tay Tuyền béo, triệt tiêu xung lực ngay khi cánh tay cậu ta chưa kịp bổ xuống, khi cả hai tay cùng chạm đến người cậu bạn, tôi liền dồn lực toàn thân vào vai phải Tuyền béo mà xô cậu ta ngã vật xuống.

Tôi đoạt luôn con dao lính dù trong tay Tuyền béo, hai đùi kìm chặt người, chỉ cho cậu ta thò đầu lên mặt nước. Tôi nghĩ chắc chắn cậu ta đã bị quỷ dữ nhập vào người, trời vừa tối bèn lộ nguyên hình, định lấy mạng chúng tôi. Nếu chỉ chậm một giây thôi chưa biết chừng tôi và Shirley Dương đã tiêu đời ngay tại chỗ, mà cả Tuyền béo cũng không thể sống sót.

Tôi gằn giọng hét lên với "Tuyền béo" : " Con ** ma quái dám hại người à? Cho mày ném mùi móng

lừa đen này!". Tôi định mở túi đeo để lấy móng lừa đen ra, nào ngờ sờ chẳng thấy túi đâu, gạo nếp cũng không có. Mới ngó ra là lúc ở cung Lăng Vân đã quăng đi rồi, lúc này không còn gì hết.

Tuyền béo nằm dưới nước vẫn không ngớt cười rít lên. Tiếng đàn bà cười chứa đầy quỷ khí nặng nề dội qua dội lại trên các vách đá của con đường vào mộ. Tôi chữa rủa : " Mả mẹ mày! Còn cười nữa chớ trách bố mày không nể nang. Bố mày vẫn còn một vốc đỉnh gỗ đào chưa dùng đến đâu đấy..."

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo quần nhau kịch liệt nhưng lại hết sức ngăn ngại, mà chuyện này quá mức cổ quái, bèn buột miệng gọi to : " Anh Nhất đừng động thủ vội, Tuyền béo có biểu hiện rất kỳ cục!"

Tôi vừa ra sức ghì Tuyền béo đang giãy giụa và cười rít, vừa nói với Shirley Dương : " Cậu ta đương nhiên kỳ cục rồi, cậu ta ... cậu ta bị ma nhập rồi! Cô mau nghĩ cách đi, tôi sắp không ghì nổi nữa ..."

Shirley Dương nói : " Không phải ma nhập, mà là dây thanh quản hoặc lưỡi có vấn đề! Miền Nam Vân Nam thời cổ là nơi khởi nguồn của thuật giáng đầu, trong đó có phép giáng lưỡi để không chế người ta phát ra tiếng nói. Nó gần như là phép thiết cổ của Thái Lan ấy"

Shirley Dương vừa nói vừa lấy thùng trói thây có dây mực ra, định cùng tôi trói Tuyền béo lại, sau đó sẽ cạy miệng cậu ta ra xem mặt lưỡi có gì không.

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới nhận ra đúng là Tuyền béo có điều gì đó kỳ lạ, mồm tuy cứ cười mãi, vẻ mặt lại hoang mang, chẳng lẽ cậu ta đã mất lý trí, có phải vừa nãy rút dao định cắt lưỡi mình, nhưng tôi lại ngỡ cậu ta định đâm tôi, nên mới quật ngã. Nhưng nếu không phải là mất lý trí thì tại sao lại không ra hiệu cho tôi biết, mà chỉ lẩn ở phía sau để giở trò hươu vượn?

Nghĩ đến đây tôi chợt hiểu ra, bèn ngăn Shirley Dương lại. Tôi rất hiểu con người Tuyền béo, bèn quát : " Mẹ kiếp cậu túng quần hóa rồ rồi à? Tôi hỏi đây: vừa nãy có tiện tay cuỗm thứ gì trong bộ vụ y kia không?"

Tuyền béo cười đầy vẻ ma quái, mắt nhìn vào cái túi da đang đeo trước ngực, rồi liên tục chớp mắt. Đó là cái túi " bách bảo nang" mà chúng tôi nhặt được ở miếu Ngư Cốc, Tuyền béo vẫn đeo từ ngày đó đến nay. Tôi đưa tay nắn cái túi rồi lấy ra một vật đen xỉn, dài dài và bằng phẳng, một đầu bằng một đầu thon hơi lượn tròn, sờ vào thấy vừa cứng vừa dai, bề mặt đã bước đầu biến thành ngọc. Phía đầu bằng còn có vài cái khoanh tròn màu trắng đục, dưới ánh sáng của đèn gắn trên mũ, vật này có màu sẫm lơ mờ pha giữa đỏ và vàng.

Tôi rất lấy làm lạ, không nhận ra là vật gì, bèn giơ nó lên : " Đây là ngọc thạch à? Ngọc đen hiếm thấy thật đấy!"

Shirley Dương nói : " Không phải! Là lưỡi người đấy ... lưỡi của mụ mo hoặc nữ vu của người man di".

Thấy nói là lưỡi người, suýt nữa tôi đánh rơi nó xuống nước. Tôi vội ném cái lưỡi khô đen trông rất giống ngọc thạch ấy cho Shirley Dương, rồi nói : " Tôi bị dị ứng với thứ này lắm, cô cầm đi ..."

Khi Shirley Dương đưa tay ra bắt lấy bỗng từ phía sâu trong con đường vào mộ, tức là phía địa cung, vọng ra một tràng tiếng cười chói tai, hình như quỷ dữ trong thiên cung đã bước vào huyết mộ của mình điện nơi đây. Shirley Dương nghe tiếng cười này sợ quá rút tay lại, và thế là cái lưỡi rơi xuống nước đen ngòm đang ngập đến thắt lưng.

Lúc này tôi mới nhận ra Tuyền béo vốn đang bị tôi ghì dưới nước đã không thấy đâu nữa. Hóa ra khi tôi đang tập trung chú ý vào cái lưỡi khô đen, Tuyền béo đã bí mật lủi vào tít sâu trong con đường dẫn vào mộ.

Tôi cảm thấy hết sức kỳ quái, đã tìm thấy cái lưỡi rồi, tại sao cậu ta vẫn cười ghê lạnh quái gở như thế? Hay cậu ta đã không phải là "Tuyền béo" nữa rồi?

Shirley Dương nói : " Gay rồi! Trong mồm anh ấy vẫn còn một thứ. Vả lại cái lưỡi ma đã bị rơi xuống nước, nếu không tìm lại được tôi e lát nữa sẽ không thể cứu nổi anh ấy mất!"

Tôi nói : " Chúng ta chia nhau ra hành động, tôi đuổi theo Tuyền béo, còn cô khẩn trương mò tìm cái lưỡi ấy. Sau đó chúng ta tập kết trước cửa địa cung nhé".

Shirley Dương gạt đầu tán thành. Hai khẩu "máy chữ Chicago" cất trong túi chống nước lúc này không kịp lấy ra, cô bèn đưa tôi khẩu súng ngắn kiểu 64.

Tôi cầm súng co cẳng đuổi theo Tuyền béo, chạy về phía có tiếng cười trên đường vào mộ, vừa chạy vừa thầm nguyện rửa Tuyền béo "tham thực cực thân", vừa lo cậu ta sẽ gặp chuyện chẳng lành. Chẳng rõ trong mồm cậu ta còn có vật gì, nhẹ thì mất lưỡi, từ nay biến thành thẳng câm, nặng thì có khi bỏ lại cái mạng cậu ta trong ngôi mộ Hiến vương này cũng không chừng.

Mãi miết đuổi theo Tuyền béo, tôi không để ý xem trên đường vào mộ có bẫy chột gì hay không, tay chiếu đèn pin mắt sói, hai chân ra sức chạy lên phía trước trong vùng nước đen ngập đến ngang lưng.

Con đường thẳng không có chỗ rẽ, đầu tiên là một đoạn bậc đá, tiếp đó là một không gian rất rộng rãi, trên một bệ đá lớn có vài chục pho tượng người, ngựa, xe bằng đồng. Vừa đi đến trước bệ đá, tôi liền thoáng cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Đám tượng người ngựa xe bằng đồng xanh xám này hơi bất bình thường, nhưng cũng khác với những nét kỳ quái của các tượng người dị dạng bằng đồng ở chính điện của thiên cung. Tượng ở đây tuy có quy củ mực thước hẳn hoi nhưng hình như vẫn thiếu một cái gì đó. Đang cố nhìn cho kỹ bỗng có tiếng đàn bà cười rít lên từ phía sau những cỗ xe đồng. Tạm không quan sát nữa, tôi bước thẳng đến nơi đó. Thấy sau cỗ xe không phải là cửa địa cung như tôi tưởng, mà chỉ là một cái dốc xây bằng đá xanh, phía dưới dốc có một cửa động đen ngòm, hai bên có hai bao đất dậm. Tôi chưa từng nghe nói trên đời này lại có thứ mộ cổ mà địa cung lại đắp lên một ụ đất, bỗng dưng không hiểu là thế nào.

Vừa nãy tiếng cười phát ra từ đây, bây giờ lại im bật, tôi đành đi chậm lại, soi đèn pin dò từng bước tiến lên.

Trên mặt đất rải rất nhiều xác đàn ông đàn bà khô quắt, nằm bừa ra đó không có trật tự gì hết, chỉ nhìn thoáng cũng thấy ít ra có đến hàng trăm cái xác. Tất cả bọn họ đều bị cắt tai xẻo mũi và khoét mắt, tuy không thể nhìn được vào trong mồm nhưng đoán rằng lưỡi họ cũng chẳng còn, tiếp đó họ bị tưới sấp nóng chảy, sau khi chịu đủ cực hình lại bị biến thành hình dạng như thế này. Tôi nhìn mà rùng mình kinh sợ, tay nắm khẩu súng chặt hơn.

Phía trước dốc đá chỉ có hang động đen ngòm, không còn lối đi nào khác, mặt đất rải xác chết héo khô, không thấy bóng dáng Tuyền béo đâu. Tôi e vì tối quá nên không nhìn hết được, bèn khẽ gọi : " Tư lệnh Tuyền béo! Cậu đang ở đâu? Đừng nấp nữa, mau ra đây ngay đi!"

Gọi liên mấy lần vẫn không thấy trả lời, tôi lại nhìn về phía lối vào đường thông đến mộ, phía đó cũng tối om. Có lẽ Shirley Dương vẫn đang đứng trong nước mò tìm cái lưỡi của mụ phù thủy. Tuy vẫn biết rõ trong ngôi mộ cổ này kể cả tôi thì đang có ba người sống, nhưng tôi vẫn thấy kinh hãi, tưởng chừng trong chôn địa cung âm u này chỉ còn lại mỗi mình mình thôi vậy. Tôi đành tiếp tục gọi : " Tư lệnh Tuyền béo cứ yên tâm, đối với những thanh niên lầm lạc, chính sách của tổ chức vẫn luôn khoan hồng độ lượng, cậu cứ ra đây đi, chúng tôi sẽ không truy cứu mọi hành vi trước đây của cậu đâu ..."

Tôi đang lớn tiếng tuyên truyền chính sách thì bỗng nghe thấy có tiếng động khe khẽ ở ngay dưới chân, vội chĩa đèn pin xuống thì thấy Tuyền béo quay lưng về phía mình nằm bò trong đống xác chết ở góc tường mộ, đang làm trò gì đó, dường như không hề cảm thấy ánh đèn của tôi chiếu đến.

Tôi không dám đánh động, bèn nhón chân đi vòng đến trước mặt cậu ta. Lúc này mới nhìn rõ Tuyền béo đang ôm một cái xác bọc sấp cắn xé. Tôi điên tiết co chân đá một phát khiến cậu ta ngã ngửa, rồi xông đến cười lên bụng, hai tay ghì cổ, hỏi : " Mẹ kiếp, cậu bị ma nhập thật rồi! Gặm xác chết làm gì thế hả? Không sợ bị trúng độc à?"

Tuyền béo bị tôi đè chặt, vẻ mặt đầy hoang mang, một tay bịt mồm, tay kia không ngớt khua lên. Tôi dốc hết sức lực, co chân đè chặt hai cánh tay cậu ta xuống, tay trái tôi bóp mạnh vào hai má, bắt phải

há mồm ra. Trong mồm cậu ta lập tức phát ra một chuỗi cười nham hiểm.

Tay phải tôi cầm đèn pin chiếu luôn vào mồm cậu ta, liền ngay tức khắc nhìn thấy rất rõ. Giờ thì tôi cũng hiểu ra rồi, đúng như Shirley Dương nói, trong mồm Tuyền béo quả thực có thứ gì đó. Trên mặt lưỡi cậu ta, mọc lên một cái đầu đàn bà, nói chính xác hơn, đó là một thứ giống như u thịt.

Nó màu vàng vàng, không to, chỉ bằng cỡ đầu ngón tay cái, nếu chỉ nhìn thoáng qua sẽ tưởng mặt lưỡi Tuyền béo có một lớp bựa rất dày, tuy nhiên bề mặt của lớp bựa này có đủ mắt mũi mồm, trông rất giống khuôn mặt của cô gái trẻ đang nhắm mắt ngủ.

Khối hình rất giống khuôn mặt phụ nữ trên lưỡi Tuyền béo tuy mắt nhắm nghiền như đang ngủ nhưng mồm luôn mấp máy, liên tục phát ra tiếng cười ghê rợn. Tôi nghĩ bụng, ra là "cái mồm" này đang cười, không hiểu tại sao Tuyền béo lại dính vào cái thuật giáng đầu độc ác thế này. Cái "mồm" mọc ra trên lưỡi Tuyền béo có vẻ rất thèm thịt người. Sau khi vào mộ, cậu ta đã không không chế được nó nữa. Để không cản tôi và Shirley Dương, cậu ta mới chạy sâu vào trong mộ đạo cản những cái xác khô này.

Lúc này Shirley Dương cũng chạy vào đến nơi. Cuối cùng cô đã tìm được cái lưỡi đen kia, nhìn thấy tình cảnh quái dị này cũng rất kinh hãi, bèn vội đặt cái lưỡi hóa đá lên một phiến đá khô ráo, đổ một ít cồn khô lên trên rồi châm lửa đốt.

Cái lưỡi mục phù thủy vừa bắt lửa lập tức bốc ra làn khói thổi hoắc, chỉ chốc nữa thôi sẽ hóa thành tro. Cùng lúc tôi gọi Tuyền béo : "Đừng động đây! Thè lưỡi ra, tôi khều ra cho!"

Bên cạnh đang có lửa, tôi hơi lưỡng lự nhưng nhìn thấy Shirley Dương ghì chặt đầu Tuyền béo, hai ngón tay tôi giữ lưỡi cậu ta, rồi dùng mũi dao vừa nạo vừa nhể, máu me tứa ra, bên dưới hình như có gai xương, kinh tởm đến nỗi tôi không dám nhìn kỹ. Tôi vẩy con dao, rồi dúi luôn vào ngọn lửa, lập tức của nợ ấy và cái lưỡi kia cùng cháy ra tro.

Đầu óc Tuyền béo vẫn tỉnh táo, cậu ta biết việc chúng tôi đang làm là để cứu cậu ta, nên mặc cho máu chảy xối xả, vẫn há mồm không kêu một tiếng. Khi đã nhể xong cái u thịt kia, cậu ta mới gào lên kêu đau. Tuy lưỡi bị lồm một lỗ nhưng Tuyền béo cũng đã nói lại được.

Shirley Dương vội lấy ra một tuýp kem cầm máu tựa như thuốc đánh răng để bôi cho Tuyền béo. Tôi thấy Tuyền béo coi như vẫn còn cái mạng, tuy lưỡi bị dao khoét mất một miếng không nhỏ, có thể sẽ bị nói ngọng ít hôm, nhưng vẫn là gặp may mắn trong bất hạnh rồi, dầu gì vẫn chưa bị cụt tay què chân biến thành tàn tật, bây giờ tôi mới dám thở phào.

Lúc này chúng tôi đều mệt mỏi, chẳng còn hơi sức nào để điều tra xem đâu là cửa đá vào địa cung, nhưng cũng không muốn nán lại cái chốn đầy xác chết khô này nữa, đành quay trở ra chỗ bệ đá có đám tượng ngựa xe bằng đồng để tạm thời nghỉ ngơi.

Shirley Dương nói với Tuyền béo : "Anh cứ tạm há mồm thè lưỡi ra, chờ cho vết thương khô rồi hằng ngâm mồm, kéo dính nước sẽ bị viêm đấy!"

Tôi châm cho mình liều thuốc lá, rồi dứ dứ đưa Tuyền béo một điếu. Shirley Dương vội can ngay. Tôi cười, nói với Tuyền béo : "Thủ trưởng nên hút một điếu để bình tâm trở lại chứ? Vừa rồi rút ra được bài học rồi chứ, bài học xương máu hãn hoi đấy, đáng đời nhà cậu! Ai bảo cái gì cũng vợ, chẳng khác gì bọn đồng nát!"

Vết thương trong mồm Tuyền béo không nặng lắm, chất keo albumin đàn hồi rất có hiệu quả, chỉ lát sau đã không còn đau nhức nữa. Tuyền béo ngâm hùm nước súc miệng cho sạch máu, rồi vô cùng thành khẩn tỏ ý rằng từ nay không dám thấy gì cũng thó nữa, chỉ lấy những thứ đáng giá nhất mà thôi.

Tôi nói với cậu ta : "Cậu mà sửa được cái tật này chắc tôi đi đầu xuống đất! Chúng tôi không cần cậu viết kiểm điểm, chỉ mong từ nay khi rồi rảnh có thể dành ít phút mà đào sâu suy nghĩ về căn nguyên những tư tưởng sai lầm của mình, đối diện với tình hình trong nước và quốc tế, tỏ rõ quyết tâm sửa sai và thể hiện bằng hành động thực tế..."

Tôi chọc Tuyền béo một hồi, rồi bỗng nhớ đến một chuyện, vội nghiêm nét mặt hỏi cậu ta : "Hiện giờ

tổ chức vẫn giữ thái độ nghi ngờ cậu, đã gỡ bỏ phép yểm trên lưỡi cậu rồi nhưng tư tưởng và ý thức của cậu có bị tác động gì không vẫn còn chưa biết, ai dám bảo đảm cậu vẫn là Tuyên béo của ngày trước? Biết đâu cậu đã trở thành đặc vụ cài cắm trong đội ngũ trong sạch của chúng tôi rồi cũng nên?" Tuyên béo lớn tiếng kêu oan, lúng búng nói : " Tư lệnh Nhất! Nếu ngay cả cậu cũng không tin tôi thì tôi còn sống làm cái chó gì nữa? Tôi đập đầu tự tử cho xong! Nếu chưa tin cậu cứ việc thử thách tôi đi! Cậu bảo tôi nhảy vào vạc dầu sôi hay nằm trên bàn chông cũng được! Cậu cứ đề ra là tôi làm ngay. Hoặc là, lát nữa bật nắp quan tài Hiến vương để lấy đồ tùy táng, cậu cứ trông tôi mà xem, mẹ kiếp dù đức Mẹ Maria ưỡn vú bước đến nói rằng trong quan tài là Chúa trời, thì ông đây cũng vẫn moi ra chứ không tha!"

Tôi vội bịt mồm cậu ta lại : " Thôi nào thôi nào, cái mồm cậu nên tích đức một chút. Vấn đề về cậu coi như đã có kết luận rồi, từ giờ chỉ cần cậu lập công chuộc tội là được. Nhưng cậu vẫn phải nói cho rõ : tại sao lưỡi cậu lại mọc ra ... cái của khi ấy?"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 40: THỦY NHI

Q.3 - Chương 40: THỦY NHI

Tuyên béo bèn giải thích : " Thực ra ... lúc đó ... lúc đó tôi đã giấu nhẹm cái chuyện này, à không phải, không phải là muốn giấu nhẹm mà là không có thì giờ để nói. Tôi nghĩ, gần đây chúng ta chỉ tiêu khá tốn kém, chỉ chi mà không thu thì không ổn ... à thôi, tôi nói những điểm chính vậy. Khi bò trên thanh xà gỗ để đốt bộ áo treo ở góc nhà, lúc đầu tôi cũng rất sợ cái bộ gọng bịt da người trông giống đầu người ấy, nhưng khi nghĩ đến các anh hùng quân đội Đồng Tồn Thụy và Hoàng Kế Quang, tôi bỗng như không phải là mình nữa, bèn giật cái bộ đầu ấy xuống, định đốt nó trước để làm môi lửa rồi ném ra đốt bộ áo. Nào ngờ trong mảnh da người ấy rơi ra một mảnh đá, tôi nhặt lên xem, thấy nó đen và nhẵn, giống như ngọc. Tôi học theo cách của thằng chó Răng Vàng, theo thói quen, đưa lên mũi ngửi, rồi thè lưỡi liếm thử, thấy đắng ơ là đắng. Chắc là không phải là ngọc, tôi cho nó là mảnh đá thối ở hố xí, cơ mà hàng giả ở Phan Gia Viên đầy ra ấy, nghĩ bụng mảnh đá đen ấy chắc giả làm ngọc đen đem bán cũng được khối tiền, bèn tiện tay nhét nó vào túi bách bảo. Sau rồi chính tôi cũng quên luôn chuyện này, lúc từ sạn dạo đi xuống, tôi bỗng thấy ngựa lưỡi ghê gớm, khi đi vào mộ đạo thì không nói được nữa. Tôi phải bịt mồm, nếu không nó cứ tự cười ré lên khiến tôi phát sợ, mà tôi lại rất thèm ăn thịt, không không chế nổi mình nữa ..."

Shirley Dương nghe đến đây, nói xen vào : " Tôi nghĩ chúng ta đã đoán rất chuẩn, đúng là tà thuật mạn Đông Nam - giáng lưỡi hoặc thiết cổ gì đó. Mớ áo xống treo trên nóc điện, có thể khẳng định trăm phần trăm là của những thi thể chồng chất trong cái đỉnh sáu chân. Họ là những người đứng đầu của dân man di, rơi vào cảnh khốn khổ như thế thật là đáng buồn. Ở khu mộ Hiến vương này trên dưới khắp chôn đều là những chuyện quái dị. Khi Hiến vương sắp chết, chắc chắn đang chuẩn bị một nghi thức quy mô, nhưng chưa hoàn thành thì ông ta đã tận số".

Tôi nói với Tuyên béo và Shirley Dương : " Những tà thuật phù thủy đồng cốt này tuy rất quái dị nhưng thực ra vẫn có thể lần tìm được manh mối. Tôi nghĩ, ở khu mộ này có quá nhiều thứ rất khác thường, những tượng thú tượng người trong thiên cung khiến tôi không sao hiểu nổi, cứ cảm thấy hình như đã từng nhìn thấy chúng ở đâu đó, nhưng không sao nhớ ra được. Ngoài ra, hai người hãy nhìn mà xem, đám xe, ngựa bằng đồng ở đường vào mộ, và ở bên gò đất nơi cuối con đường có hàng trăm cái xác

héo khô từng bị cực hình tàn khốc, dù họ là những nô lệ phải tuần tảo, cũng không nên giết tàn nhẫn như thế. Ở đây chẳng có điểm gì đáng gọi là mộ vua mà rành rành là một pháp trường thì đúng hơn!". Chúng tôi chỉ nghỉ chốc lát, rồi không dừng được nữa, cùng đứng lên xem xét các xác khô và ngựa xe bằng đồng trên bệ đá. Vì các xác chết đều bị sáp bọc kín nên lúc này Tuyền béo liếm mãi cũng không bong được lớp sáp cứng này, kể cũng may, nếu không sẽ chẳng ai dám cùng ngồi ăn với cậu ta nữa. Giờ khi chăm chú nhìn lại thật kỹ, mới thấy những xác khô bị giết hại một cách kinh khủng này có đủ cỡ tuổi già trẻ. Có lẽ họ đều là nô lệ, không rõ tại sao phải chịu cực hình như thế này nhưng có thể khẳng định một điều : thời cổ đại, khi tuần tảo người sống, không bao giờ có chuyện dội sáp nóng chảy lên đầu và cắt tai khoét mắt họ. Nếu không phải nô lệ, chắc chắn những người này là phạm nhân đã mắc tội tày trời rồi.

Còn những tượng người ngựa bằng đồng, quả nhiên là thiếu một cái gì đó. Trước hết là người không cầm binh khí, ngựa lại không có yên cương, hơn nữa về số lượng cũng có vấn đề : người thời cổ rất chú trọng năm chữ số là 2-3-6-7-9, nhất là số 6. Theo quy định, các vương hầu và thế hệ kế vị nếu xuất hành đều phải có ít nhất ba mươi sáu kỵ mã mở đường, cấp thấp hơn một bậc dùng mười sáu kỵ mã, nhưng đội nhân mã bằng đồng ở đây chỉ chưa đầy ba chục.

Các tượng đều hoen gỉ thảm hại, có những chỗ thậm chí mủn bong ra. Tôi đã đọc nhiều tài liệu viết người ta từng khai quật được rất nhiều đồ đồng tùy táng ở các mộ thời Hán, tuy hoen gỉ vì bị không khí và nước xâm thực nhưng không đến nỗi nghiêm trọng như đám tượng đồng này.

Đường vào mộ tuy bị nước hồ xâm nhập nhưng độ ẩm không cao lắm mà lại xảy ra hiện tượng rất khó lý giải này, tôi thật không hiểu nổi.

Shirley Dương đầu óc rất lạnh lợi, cô thoáng suy nghĩ rồi nói : " Tại chúng ta mang sẵn định kiến, luôn cho rằng đây là địa cung đặt quan quách của Hiến vương, nhưng có lẽ ngay từ đầu chúng ta đã sai. Đây không phải địa cung, mà là nơi đúc tượng đồng, chạm khắc các con thú đá phục vụ cho ngôi mộ. Tượng đồng bị gỉ nghiêm trọng, có thể là do hợp kim đồng - thiếc trộn không đúng tỉ lệ. Khu mộ có quy mô rất lớn, chỉ riêng tùy tùng của Hiến vương không thể làm nổi, nhất định phải bắt rất nhiều nô lệ ở các nước lân cận, và tất nhiên cũng huấn luyện kỹ thuật thao tác cho một số thợ, nhưng những người thợ nô lệ được lựa chọn này đã làm sai các tỷ lệ hợp kim, hậu quả là lãng phí không ít thời gian và nguyên liệu. Từ thời cổ người ta đã biết cách trộn 'đồng thiếc sáu tề (tề)', tổng trọng lượng hợp kim chia sáu phần, nếu thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc chuông đỉnh, nếu chia sáu phần, thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc vũ khí như búa rìu giáo mác. Tuy cùng gọi là đồ đồng nhưng tỷ lệ khác nhau, tính năng của các sản phẩm chế tạo ra cũng rất khác nhau, nếu làm sai chuẩn cơ bản này kết quả sẽ đúc ra đồ phế phẩm, vì thế những nô lệ này bị xử tử tàn khốc để cảnh cáo số đông còn lại, sau đó người ta đóng cửa khu vực sản xuất này".

Tôi vỗ tay lên mũ, nói : " Đúng! Tôi cũng vừa nghĩ thế thì cô đã nói ra. Thảo nào nơi này không hề giống huyền cung của mộ cổ, tuy nhiên, nếu đây không phải huyền cung thì đường vào mộ ở đâu đây?"

Shirley Dương nói : " Những người am hiểu thuật phân kim định huyết trên đời này không ai vượt qua được anh ... Đây là tự anh nói đấy nhé, thế cho nên điều này tất nhiên phải hỏi anh rồi. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nhất thiết phải nhanh chóng tìm ra cửa vào đường mộ".

Nhưng tình hình lúc này khiến tôi rất khó nghĩ. Nếu có thể trực tiếp dùng cách phân kim định huyết để tìm ra mộ thất thì tôi đã làm rồi. Vấn đề là từ lúc vào Trùng cốc, la bàn đã mất chuẩn xác, mặt khác, thủy long huân lại chỉ tồn tại trong truyền thuyết, cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" của tôi cũng chỉ nói mấy câu sơ sài, các quan điểm trong sách đó chỉ là của người đời sau, từ góc độ quan sát họ phân tích tình thế bố cục chứ không luận bàn tử tử.

Trải qua nhiều năm nghiền ngẫm, tôi đoán rằng cuốn tàn thư do tổ tiên truyền lại này ra đời vào cuối đời Thanh, lý luận của nó chủ yếu dựa vào học thuyết về tinh vị phong thủy đời Đường, còn thủy long

huân sâu trong Trùng cốc này lại thuộc loại tiên huyết mà phong thủy học cổ đề cập đến. Phần lớn các cao thủ phong thủy đời sau đều cho rằng trên thế gian không tồn tại thứ tiên huyết này, cho nên bộ tàn thư "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" mà tôi vẫn trông cậy không có mấy tác dụng ở chốn này.

Muốn đào trộm mộ trước tiên phải tìm ra mộ đã. Nhưng có những lăng mộ của đế vương sờ sờ ra đấy mà không bị ai đào trộm, điều này có hai nguyên nhân: một là, xưa nay kẻ đào trộm những khu mộ cổ siêu lớn đều là các tập đoàn người như bọn quân phiệt, nghĩa quân nông dân ... Thử nghĩ muốn xây cất lăng mộ đế vương đều phải đục phá núi đồi, đào sâu xuống đất, phải huy động mấy chục vạn nhân công làm suốt vài chục năm mới xong. Kiến trúc hết sức kiên cố, không có đại quân thì khó mà khai quật được. Vì chuyện này không chỉ đơn giản như việc đào đất, khối lượng công việc không khác gì mở đường ngầm trong núi, hơn nữa trước đó còn phải tìm được mộ đạo đã, bằng không cho dù bạt đi nửa quả núi cũng chưa chắc đã tìm ra cửa mộ ở đâu. Những ai từng nhìn thấy núi lớn đều biết mạch núi và dốc đất khác nhau nhiều đến thế nào.

Hai là, lăng mộ đế vương dù kiên cố đến mấy cũng không đối phó được với bọn trộm mộ. Dù vững chắc đến đâu, che khuất ra sao thì mộ cũng không có chân mà chạy, vẫn phải vĩnh viễn nằm đó, dù không có đông đảo binh lực khai quật, tốp này không đào được sẽ lại có tốp khác, đào bới kéo dài đến một hai chục năm, sớm muộn cũng có ngày đào trộm được. Nhưng người nào nắm được thuật phân kim định huyết đều biết địa mạch dọc ngang đan xen, các nhánh quan trọng của mạch chính có ảnh hưởng đến bố cục và sự cân bằng của thiên nhiên, cho nên họ tuyệt đối không tùy tiện đục vào lăng tẩm đế vương xây cất trên long mạch trọng yếu, tránh phá vỡ hình thể chung của phong thủy mà khiến thế gian phát sinh đại họa.

Trong mộ Hiến vương này, chúng tôi không có cách nào để trực tiếp xác định vị trí của quan tài, đành dùng biện pháp thô sơ nhất là tìm mộ đạo - cũng tức là cách của bọn quân phiệt và các nghĩa quân nông dân vẫn làm. Trong lăng mộ đế vương thường có những cánh cửa đá nặng ngàn cân, hết lớp này đến lớp khác, chính là nhằm đối phó với biện pháp nông dân này, bởi chỉ cần tìm thấy mộ đạo có thể lần thẳng đến cửa hầm mộ. Tuy nhiên, cái hốc đá bị máy bay rơi đâm thủng này lại không phải mộ đạo, vậy phải tìm ở đâu đây?

Tuy vẫn có thể khẳng định rằng hầm mộ chắc chắn ở nơi sâu nhất trong sơn cốc, và không vượt quá phạm vi một dặm bên dưới cung Lăng Vân, nhưng chỉ dựa vào sức ba chúng tôi e tìm cả chục năm cũng không thể lần ra đường thông đến mộ.

Trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn nói ngay với Shirley Dương : " Thủy nhãn, cái xoáy nước đen! Tôi cho rằng rất có thể đó là nơi đặt hài cốt Hiến vương, chỗ ấy là chỗ dễ bị bỏ sót nhất! Địa cung nhất định nằm trong núi, mà lối vào chính là cái mắt nước tựa như động quỷ kia!"

Shirley Dương lấy làm lạ : " Anh nói là ở dưới thủy nhãn có quan quách? Tốt nhất anh nên nói chính xác đi, anh phán đoán chắc chắn đến đâu? Chỗ đó có dòng chảy ngầm, nước xoáy rất nguy hiểm, ta có cần thiết phải mạo hiểm thế không?"

Tôi trả lời : " Dù Hiến vương không nằm ở thủy nhãn cũng dám cá dưới đó là cửa vào mộ đạo. Tôi dám chắc ít nhất là bảy phần mười. Lần này mà liều, kẻ cũng đáng. Có điều là, mặc dù ba chúng ta đều rất thạo bơi lội, nhưng tôi đã ném mùi lợi hại của thủy nhãn ấy rồi, dầu chấp nhận mạo hiểm mười phần như thế, e cũng không dễ dàng xuống được đâu".

Shirley Dương nhìn những tượng đồng xung quanh, nói : " Tôi có cách này có thể tăng hệ số an toàn. Hiện nay chúng ta còn ba sợi dây bảo hiểm chắc nhất, mỗi sợi đều có thể chịu được trọng lượng của cả ba người. Để chắc ăn, ta nên buộc cố định ở ba nơi, lỡ bị đứt một sợi ta vẫn còn hai sợi kia. Đầu dây buộc vào một pho tượng ngựa dưới đáy hồ, như vậy sẽ không dễ dàng bị nước ngầm cuốn đi. Chúng ta sẽ liều vào trong thủy nhãn, xong việc lại rút ra, đây cũng không phải chuyện bất khả".

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Vậy chúng ta cứ thế mà làm thôi. Tuyền béo sẽ thăm dò thủy nhân trước tiên để lập công chuộc tội".

Chúng tôi chia nhau chuẩn bị, lần lượt buộc ba sợi dây bảo hiểm to nhất vào ba vị trí khác nhau trên xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới nước, không có điểm chốt cố định nào thích hợp hơn xác chiếc lô cốt này.

Tiếp đó chúng tôi chuyển bức tượng ngựa đồng ra. Tượng rất nặng, may mà mặt đất lại dốc, chúng tôi vận hết sức lực mãi rồi cũng đẩy được nó xuống hồ, rồi buộc chiếc túi nạp khí trong bộ đồ lặn vào bụng ngựa đồng. Phải làm thế là nhằm khi ra khỏi thủy nhân trở về, chúng tôi có thể lợi dụng sức nâng của túi khí để triệt tiêu một phần sức hút ghê gớm của xoáy nước. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc ra khỏi cái hốc ấy, bầu trời vẫn đầy mây đen, không thấy ánh trăng sao. Những cảnh vật nhìn rõ lúc ban ngày như cây cối rậm rạp, dây leo chằng chịt, thác nước bắn tung nước trông như những dải lụa ngọc buông xuống bên đỉnh núi xanh ... đều mờ mịt không thấy. Tiếng nước chảy vang dội của vô số thác nước hết như tiếng gầm thét của một con quái thú đang nấp trong bóng tối, khiến người ta kinh hồn bạt vía.

Ba chúng tôi chân đạp nước, nổi bồng bênh trên hồ, tôi nói với hai người bạn đồng hành : " Có thành công hay không, là ở lần này. Phải rất chú ý đừng để ngựa đồng bị chìm vào đáy thủy nhân, kéo chúng ta sẽ không bao giờ trở lên được nữa".

Shirley Dương nói : " Nước, đâu phải luôn ổn định? Chuyện ở dưới nước thực khó lường hết được. Nếu từ chỗ xoáy nước đi vào mộ đạo mà khó quá vậy ta đừng nên cố, cứ tạm rút lên bờ để bàn bạc thật kỹ đã".

Tôi nói với Shirley Dương : "Rừng xanh còn đó, sao phải sợ thiếu củi đun. Có điều nếu bỏ lỡ thiên thời, e sẽ chẳng còn cơ hội nào để vào hầm mộ này nữa. Hôm nay chúng ta nhất định phải dốc toàn lực. Nếu vẫn không thành công thì đó là ý trời". Nói rồi tôi đưa tay lên gõ gõ cái mũ, bật sáng đèn chiếu, kéo kính lặn xuống, đeo cái chụp oxy, tay ra hiệu nhảy xuống nước. Tôi là người nhảy xuống đầu tiên.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng nhảy xuống luôn. Dưới đáy hồ, chúng tôi tìm thấy ngựa đồng và dây bảo hiểm đang cột chặt trên nó, bèn móc chốt an toàn cài ở lưng vào, vậy cả thấy là ba lần bảo hiểm. Giơ đèn Poseidon chuyên dùng dưới nước, ánh sáng mạnh quét khắp xung quanh một lượt, tôi nhận ra rằng đứng dưới này không thể nhìn thấy cái xoáy nước đen ở trung tâm, khắp nơi đều tối đen như mực. Nhưng tôi đã thuộc lòng địa hình đáy hồ, trước tiên là phải tìm cái xác máy bay ném bom đã. Lúc này, thân máy bay khổng lồ xanh thẫm là một cột mốc chỉ đường lớn, hướng đuôi máy bay chĩa ra chính là chỗ có xoáy nước bí hiểm kia, giữa đuôi máy bay và xoáy nước còn có một tảng đá xanh khá dài, dù tầm nhìn ngắn đến mấy, cứ đi theo những mốc này đảm bảo vẫn tìm đúng phương vị. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ở dưới nước không thể nói chuyện nên chúng tôi phải dùng ngôn ngữ bằng tay. Hệ thống ngôn ngữ bằng tay chúng dùng gọi là "Hải báo" chứ không phải hệ thống kiểu Đức thế giới vẫn thường dùng, chủ yếu là vì hệ thống của hải quân Mỹ này đơn giản và dễ hiểu. Tôi chỉ cái xác máy bay ném bom hạng nặng, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo tiến tới từ hướng đuôi.

Mép Tuyền béo đang phun ra một chuỗi bong bóng oxy, cậu ta gật đầu với tôi. Shirley Dương cũng hiểu ý, lập tức cởi cái phao túi hơi trên tượng ngựa đồng, để phao nổi lên mặt nước. Làm như thế, nếu chúng tôi bị hết oxy giữa chừng hoặc bình oxy trục trặc thì có thể cầm lấy ống gắn liền với phao để hít thở.

Khoảng một phút sau, vòi khí ở cái phao đã nạp được khoảng một phần ba lượng không khí vào túi, khiến tượng ngựa đồng nhẹ đi một phần, chúng tôi vừa đẩy ngựa đồng vừa bước đi dưới đáy hồ, tiến dần đến xoáy nước.

Chúng tôi bước lên đầu, những đám tảo và sinh vật phù du nổi lên đến đó, bay lượn lung tung khắp xung quanh, đáy hồ vốn rất tối nay lại càng thêm khó quan sát. Tôi cảm thấy lớp tảo dưới đáy bùn không dày lắm, bên dưới rất chắc, hình như là những tấm đá phẳng phiu. Xem ra quả nhiên địa cung của Hiến vương được giấu dưới này thật rồi.

Shirley Dương đang đi phía trước chợt dừng lại, bàn tay trái nắm thành nắm đấm, cùi tay nhấn xuống dưới, đó là tín hiệu "ngừng". Tôi và Tuyền béo vội dừng lại, không đẩy ngựa đồng nữa.

Shirley Dương ngoảnh lại, không cần cô ra hiệu thêm nữa tôi cũng cảm nhận ra đáy hồ bắt đầu có dòng nước ngầm lưu chuyển, chúng tôi đã đến sát bên xoáy nước rồi. Theo phương án dự kiến, tôi đưa tay ra hiệu với Tuyền béo, giờ hai ngón tay chỉ vào mắt tôi, rồi lại chỉ vào cậu ta, ý rằng "cậu đi trước, chúng tôi yểm hộ".

Tuyền béo chụm hai đầu ngón cái và ngón trỏ thành vòng tròn, ba ngón còn lại duỗi thẳng - "hiểu rồi". Chúng tôi lại tiếp tục đẩy tượng đồng tiến lên. Trong ba chúng tôi, Tuyền béo là người khỏe nhất nên cậu ta đi trước để bảo đảm cho ngựa đồng không bị cuốn vào xoáy nước.

Đã có con ngựa đồng rất nặng, ba chúng tôi lại liên kết làm một, nên khó có thể bị xoáy nước cuốn đi nhưng vẫn cảm thấy sức hút của nó mỗi lúc một mạnh, khi nhìn thấy cái xoáy nước đen ngòm ở ngay trước mặt, chúng tôi cũng hơi mất tự chủ. Con ngựa đồng không phải được đúc liền một khối, mà là đúc từng phần rồi ghép lại, nếu cứ đà này liệu nó có bị dòng nước cuốn vỡ hay không?

Tôi vội giơ một cánh tay, bàn tay xò ra vẽ một vòng tròn, rồi nắm thành nắm đấm, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo rằng "mau xáp lại với nhau".

Ba chúng tôi, chiếc ba lô to và con ngựa đồng xanh cộng lại phải nặng gần một tấn, lúc này mới tạm ổn định được trọng tâm, tôi từ từ mở khóa an toàn và thả dây bảo hiểm ra từng phân một.

Tuyền béo rút ra hai cây pháo sáng, đập lên mũ leo núi, ánh sáng không khói và những đốm lửa lập tức sáng lên trong làn nước. Cậu ta cầm trên tay độ năm giây sau đó buông ra, hai khối ánh sáng lập tức bị cuốn sâu vào trong xoáy nước.

Tôi đứng sau ngựa đồng nên không thể nhìn xem ánh lửa trong xoáy nước ra sao, chỉ thấy Tuyền béo quay đầu lại, duỗi thẳng bàn tay phải ra che lên lông mày, rồi lại chỉ về phía xoáy nước, cuối cùng dựng ngón tay cái lên - " thấy rồi, ở ngay dưới nước".

Tôi cố đứng yên tại chỗ, lần lượt chỉ vào Shirley Dương và Tuyền béo, rồi vỗ lên mũ của tôi - " chú ý an toàn". Sau đó chúng tôi bám vào ngựa đồng, lợi dụng sức hút của xoáy nước, chậm chậm buông chìm người xuống dưới. May mà có con ngựa đồng, nếu không sẽ khó tránh khỏi bị hoa mắt chóng mặt khi trong dòng nước xoáy.

Vừa chìm vào xoáy nước, Shirley Dương vội kéo dây nẹp khí để nẹp đầy vào túi hơi, nhằm tránh lát nữa có thể bị sức hút ở dưới kia cuốn thẳng vào chỗ sâu. Nếu coi cái đáy hồ này như cái đáy nồi thì thủy nhân ở giữa chính là một lỗ thủng lớn ở đáy nồi, ngay chiếc đèn rọi dưới nước nổi tiếng hiệu Poseidon ở trong đây cũng chỉ tựa như một que diêm. Chúng tôi như đang rơi vào một cái động quỷ đáng sợ, bị ác quỷ ném vào bóng tối vô tận. May nhờ bám vào ngựa đồng, có thêm phần vững chãi nên quả tim đang đập thình thịch mới dần chậm lại.

Tuyền béo là người đầu tiên nhìn thấy lối vào mộ đạo, không ở quãng sâu dưới xoáy nước, mà ở chỗ gần như sát đáy hồ, có điều bên trên lại có tảng đá chắn mắt. Nếu không đi hẳn vào trong xoáy nước sẽ không thể nhìn thấy.

Đã thấy lối vào mộ, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng vận sức để rời khỏi trung tâm xoáy nước, cố quẫy bơi vào trong đó.

Đường này không có cửa, bên trong cũng tối đen ngập ngựa nước hồ lạnh buốt, nhưng vào rồi thì không cảm thấy sức hút của dòng chảy ngầm bên ngoài nữa. Những phiến đá xanh ở cửa vào được đặt chéch chụm lại với nhau, ở bên trong không hề chịu tác động bởi sức hút của thủy nhân chỉ cách chúng một

mét. Chúng tôi vẫn không dám chủ quan, bèn bơi thêm hơn hai chục mét nữa rồi mới đứng lại. Lúc này dốc sức quẫy đạp trong thủy nhân, chúng tôi không kịp sợ hãi, lúc này hồi tưởng lại mới thấy, lẽ mà có sai sót ở bất cứ khâu nào giờ đây hẳn cả đám chúng tôi đã biến thành oan hồn dưới đáy hồ rồi.

Chúng tôi cởi dây bảo hiểm trên người, tiếp tục bơi sâu vào mộ đạo ngập nước. Xem xét sơ bộ khung cảnh xung quanh, thấy con đường này khá rộng và bằng phẳng, hai bên vách và dưới nền đều xây bằng những phiến đá to vuông vức, chỉ có trên nóc là đá xanh dài, không có chạm khắc bích họa hay văn tự, thậm chí tượng trần mộ cũng không có, và kỳ lạ nhất là không có cửa đá, chúng tôi khỏi cần dùng đến số thuốc nổ đã chuẩn bị sẵn.

Tôi cũng lập tức hiểu ra ngay, nơi đây hoàn toàn có thể thông đến huyền cung của ngôi mộ, vì Hiến vương quá đam mê thuật tu tiên để trường sinh, tin rằng sau khi chết sẽ được lên trời, và cũng tin chắc không ai có thể bước vào hầm mộ này, cho nên, có hay không có cửa đá cũng chẳng khác gì nhau, chỉ tốn thêm sức lực và thời gian mà thôi.

Đường vào mộ rất sâu và dài, bơi mãi bơi mãi vẫn cứ ở trong nước, tôi và Shirley Dương cùng ra hiệu phải tiếp tục tiến lên. Quan sát địa hình, chúng tôi đoán rằng huyền cung đặt quan quách và đồ tùy táng có lẽ cách đây không xa mấy nữa.

Quả nhiên, tiến thêm vài chục mét thấy dưới đáy xuất hiện một dốc đá, mộ đạo cũng rộng hơn trước đến mấy lần. Chúng tôi theo dốc bước lên và nhanh chóng trôi khỏi mặt nước. Ba cái đầu vừa nhô lên, lập tức nhìn thấy ở đoạn cuối mộ đạo một cánh cửa đá màu xanh nặng cỡ ngàn cân đang sừng sững đứng đó.

Tôi vượt nước trên mặt, kinh ngạc xen lẫn vui mừng : " Cuối cùng cũng đến nơi rồi ". Lúc này tôi chỉ hận không thể lập tức phá cửa xông vào. Tuyền béo còn đang dưới nước, chỉ vào cánh cửa đá, nói : " Nhất ơi, nhìn bên kia ...sao vẫn có một cửa nhỏ nữa? " Truyện "Ma Thối Đèn "

Cánh cửa nhỏ mà Tuyền béo nói nằm ở chỗ cao nhất trên cửa đá, là một cái cửa bằng đồng đen trùi trùi, trông cực kỳ tinh xảo, kích cỡ đủ một người đi qua, trên còn có mái che, bốn bề đúc hình rỗng mây chim liệng, có lẽ tượng trưng cho ý nghĩa cao ngất trên cả mây trời.

Tôi nói với Tuyền béo : " Chỗ đó gọi là thiên môn, dành cho chủ mộ giải xác thành tiên mà thăng lên trời, chỉ có mộ của người tu đạo mới có thôi. Nhưng cái chuyện hóa thành tiên bay lên giời ấy tốt nhất lũ xác khô kia khỏi nghĩ đến thì hơn, song cái thiên môn này lại vừa khéo trở thành lối vào sẵn có dành cho Mô kim Hiệu úy chúng ta tiến vào thó đồ ".

Chúng tôi trải qua trăm ngàn mối hiểm nguy, cuối cùng cũng lần đến được cửa chính của huyền cung ngôi mộ, trong lòng không nén nổi niềm vui tột độ, nhưng Shirley Dương vẫn lo bên trong sẽ không có Mộc trần châu, bồng hỏi tôi : " Trung Quốc thời cổ có thần tiên thật không? "

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 41: GỖ HỎI CỬA TRỜI

Q.3 - Chương 41: GỖ HỎI CỬA TRỜI

Tôi bèn hỏi lại Shirley Dương : " Cô lúc nào cũng cho khoa học là nhất kia mà, sao lại hỏi cái câu chẳng đâu vào đâu thế? Nói là con người ta có linh hồn thì tôi tin, nhưng nếu nói đến thần tiên thì ... tôi cho rằng toàn là chuyện tầm phào vớ vẩn cả thôi ". Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói : " Tôi tin trên đời này có Thượng đế, có điều ... "

Tuyền béo bồng cất giọng ngọng lịu lêu xen vào : " Có điều cái gì? Tôi cho cô biết vậy, thần tiên ấy à,

có một nhà chết học, đã nói : giết một người thì anh nà tội phạm, nhưng giết cả chệu người thì anh chỏ thành quốc vương, ai có thể giết được tất cả mọi người thì đó nà thần!"

Tôi kéo cái túi chống nước lên khỏi mặt nước, vừa phân phát vũ khí và công cụ cho hai người, vừa nói : " Hai người đừng nghĩ nhiều nữa, dân đồ đầu chúng ta không kiêng kỵ gì hết, thần tiên khi gì? Đừng mất công nghĩ về những lý luận thần học ngu dân ấy đi. Thời đại đã khác xưa cách nhìn nhận về thần tiên cũng khác đi, tôi cho rằng thời nay chỉ nên coi thần tiên là một nét văn hóa, là sự tồn tại mang tính tượng trưng, là những điểm tựa về phương diện tinh thần. Tất nhiên cũng vẫn có một quan điểm khác, con người có thể trở thành thần tiên, những ai có thể sáng tạo ra kỳ tích thì họ là thần tiên. Cho nên có một số vĩ nhân được tôn lên vị trí thần thánh, nhưng dù họ vĩ đại đến mấy, kiệt xuất đến mấy cũng không thoát khỏi vòng sinh lão bệnh tử, cho nên xét từ góc độ sinh vật học mà nói, trên thế giới này không thể có thần, con người vẫn chỉ là con người mà thôi".

Tuyền béo vừa thu xếp các thứ xong, cười nói : " Được đấy, tư nệnh Hồ, gần đây chênh độ ní nuận của ông nại được nâng cao rồi. Tục ngữ có câu ' sinh ra vốn đã trụi trần, thác đi của nả muôn phần đều không', Hiến vương đã chết hơn hai nghìn năm, chắc hết cách để bắt tử thành tiên rồi, xác không mủn thành bùn đã nà quá may cho nã! Các vật tùy táng trong địa cung của nã cũng nằm nâu như thế cùng xác chết, đã đến núc phải khui ra đem phơi nắng, hong gió. Ta còn chờ gì nữa? Cầm đồ nghề lên đi thôi!"

Tôi mân mê cái bùa Mô kim đeo ở cổ, nói : " Được! Mong ngài tổ sư hiển linh phù hộ cho chúng con mọi bề thuận lợi. Vẫn phải nhắc lại câu này, chờ một vạn năm quá lâu, ta cần ngay một sớm một chiều! Bây giờ chúng ta mở luôn thiên môn, đồ đầu mô kim, thăng quan phát tài!"

Shirley Dương cắn răng lắm bầm : " Đức Chúa trên trời hãy cho chúng con tôn vinh Người là thánh, xin Người phù hộ chúng con lần này ...". Quyết định lần này không dễ dàng đối với cô nàng cho lắm, đã bước vào cổ mộ tức là phải giã biệt quá khứ trong sạch để làm một Mô kim Hiệu úy thứ thiệt, mãi mãi phải mang cái danh "kẻ trộm mộ".

Shirley Dương cầm phi hồ trao quăng lên trên, móc vào lầu gác của thiên môn, giật giật thử thấy rất chắc, bèn leo lên trước tiên, đứng trên đó vẫy chúng tôi. Tôi cũng bám dây xích ấy mà trèo lên.

Vừa lên được lầu gác, tôi liền quan sát tỉ mỉ xem thiên môn chạm khắc bằng đồng này có cơ quan cam bẫy gì không, thấy không có gì bất thường, tôi bèn lấy bộ hắc chiết tử của Mô kim Hiệu úy ra. Tên nghe kỳ cục, thực ra nó chỉ là một cây xà beng được chế tạo đặc biệt, có thể rút dài co ngắn và gấp gọn lại để giắt bên mình, chuyên dùng để cạy cửa mộ khoét tường mộ, hoặc nạy moi gạch ra, ngoài ra có thể dùng phối hợp với thám âm trảo để nạy quan tài.

Thiên môn vốn chuyển động được, không khác gì một cánh cổng thành, có thể kéo mở ra phía ngoài, nhưng giờ đã bị khóa chặt, tôi cầm hắc chiết tử nạy bảy tám lần nó mới hơi nhúc nhích. Lúc này Tuyền béo cũng thở hồng hộc bò lên đến nơi, tôi bèn đỡ cậu ta nạy cửa, còn mình đứng sau đỡ lưng, đề phòng cậu ta vận sức quá mạnh sẽ ngã ngửa từ lầu gác này rơi xuống đất.

Tuyền béo tập trung tinh thần, dùng hết sức trâu bò, chỉ nghe "xịch" một tiếng, cuối cùng cái cửa đồng cũng hé ra, tôi vội kéo ngay cậu ta sang một bên. Địa cung của ngôi mộ cổ này luôn ở trong môi trường bị khép kín tuyệt đối, không khí không lưu thông, âm khí và hơi xác chết nặng nề tích tụ trong đó rất có hại cho sức khỏe. Lão Kim, cha của Răng Vàng, không những bị liệt đôi chân, mà phổi cũng như bị lấp cái quạt điện cũ, hễ thở là phì phò rít lên như bàn chải sắt cạo vào tấm đồng, lại còn thường xuyên ho ra đờm đen nữa. Tuy ông ta nói tại mình từng bị rét công ở chiến trường Triều Tiên nhưng chúng tôi đều biết tông lão Kim ấy, đó là vì hồi trẻ đi đào trộm mộ, bị hơi thôi khảm tích tụ trong quan tài xông cho một chập, cho nên mới sinh bệnh nan y vĩnh viễn như thế.

Sau vài phút chờ đợi, Shirley Dương thắp một cây nến, đặt trên cái xêng công binh rồi đưa vào phía trong thiên môn tối om để thăm dò xem âm khí trong mộ thế nào. Cây nến cháy, ngọn lửa bị âm phong

làm cho chập chờn lay động nhưng vẫn không tắt. Shirley Dương nói : " Trong mộ có luồng âm phong rất lạnh, còn có khí ẩm mốc rất nặng nữa, để an toàn, chúng ta nên đeo mặt nạ phòng độc rồi hãy vào". Theo suy đoán của tôi, cửa mộ này nằm ở vách đá dựng hình phễu, lợi dụng một cái hang thiên nhiên rồi đục đẽo khoét thành, niên đại đã quá xa xưa, có thể có một số nơi bị thấm nước, nhưng bên trong những ngôi mộ lớn hình chữ "Tinh" hoặc chữ "Hồi" như thế này, mỗi khu vực bên trong đều có thể hình thành một không gian bí mật, không đeo mặt nạ phòng độc tuyệt đối không thể vào được. Vậy là ba chúng tôi bèn lấy mặt nạ ra đeo vào, thả dây thừng xuống, rồi từ thiên môn tụt vào bên trong cửa mộ.

Không gian sau cửa mộ không lớn, đoạn này gọi là khảm đạo, nối liền cửa mộ với mộ thất, bày vài hàng tượng người ngựa xe bằng đồng. Ngựa đồng đều cao to vạm vỡ, đầu vươn về phía trước, chất lượng và kỹ thuật chế tác hơn hẳn loạt tượng thứ nhất mà chúng tôi nhìn thấy. Tượng binh lính đều cầm vũ khí kiểu nước Điền: rìu răng trơn, búa lưỡi nhô, các khuôn mặt có nét khác nhau nhưng đều chung một vẻ trang nghiêm uy vũ.

Địa hình nơi này rất chật hẹp, nếu muốn đi sâu vào trong kia phải lách qua các pho tượng binh lính bằng đồng xanh, vũ khí đang giơ cao có vẻ như sẵn sàng bổ xuống đầu chúng tôi bất cứ lúc nào. Bọn tôi đều thấp thỏm âu lo, lách thật nhanh ra khỏi đám tượng binh lính. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Chắc trong này chẳng có ám tiễn hay khí độc gì, nhưng ta vẫn nên cẩn thận, tuyệt đối không đụng đến các vật trong huyền cung kéo lại gặp phải những thứ như cái lưỡi của mộ mo gì ấy thì chẳng phải chuyện đùa đâu".

Tuyền béo và Shirley Dương cùng gật đầu tán thành, tôi vẫn thấy không yên tâm về Tuyền béo, bèn cùng Shirley Dương đi kẹp cậu ta vào giữa, cả ba dò dẫm bước lên, tiếp tục đi sâu vào trong lần tìm mộ thất trong huyền cung.

Phía trước khảm đạo lại có một đoạn đường bằng phẳng, hai bên có vài hang đá, bên trong chất đầy các vật tùy táng. Tất cả đều là đồ đồng, xương, ngọc, vò gốm nhiều tai, những tảng vàng, bạc và xương thú. Chúng tôi chỉ nhận ra xương ngựa, ngoài ra còn có rất nhiều xương chim không biết tên, xem chừng đều là để chuẩn bị cho lão Hiến vương mang theo lên trời. Các hang chứa đồ tùy táng đều được chống thấm, nhưng vẫn có hai cái hang đã bị sập, nước ngấm rỉ xuống khiến không ít thứ bị mủn ra lở lói. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Trông thấy những cảnh này, Tuyền béo vò đầu bứt tai xuýt xoa, tiếc rằng chỉ có hai bàn tay, thứ nào ở đây trông cũng đẹp mà không thể khuân hết đồ ở tất cả các hang. Nhưng cậu ta cũng biết rõ chỉ mình khí đặt trong quan quách mới là giá trị nhất, quan trọng nhất, đành nén tâm trạng thêm khát ấy lại mà coi như không nhìn thấy gì.

Phía trước đoạn đường này có liền ba cây cầu đá ngắn và hẹp, bên dưới là ngôi nước vàng đục, không rõ sâu đến đâu. Nước không chảy, tựa như nước ao tù vậy.

Tôi nói với Shirley Dương : " Đây gọi là cầu Tam Thế. Truyền thuyết cổ đại Trung Quốc nói rằng con người chết đi sẽ hóa thành tiên bay lên trời, trước đó phải đi qua ba cây cầu này để dứt hẳn mọi tục lụy, sau đó mới có thể thay thân đổi cốt, ngao du trong cõi thái hư, làm thần tiên tiêu dao tự tại".

Shirley Dương nói : " Những thứ ma quỷ này anh biết nhiều thật! Anh xem, hình như trước mặt có một bức tường trắng, đó là nơi nào vậy?"

Tôi đáp : " Qua cầu Tam Thế rồi, chắc chắn sẽ là quan quách của Hiến vương. Nhưng cô xem, các con vật khắc trên cầu đều là từng đôi đực cái, cho nên rất có thể bên kia sẽ có hai cỗ quan tài - của Hiến vương và bà vợ. Đây là ngôi mộ hợp táng".

Shirley Dương nói : " Tôi cứ cảm thấy từ lúc đi qua thiên môn đến giờ, đường đi hơi quá thuận lợi, khu mộ Hiến vương phức tạp là thế, liệu có dễ dàng tìm thấy quan tài của ông ta không?"

Tuyền béo nói với Shirley Dương : " Chắc cô này cái bệnh đa nghi của thằng Nhất này rồi? Núc nầy tôi đã cam đoan với hai người rồi, bật nắp quan tài chỉ cần mình tôi nà đủ, hai người cứ đi sau nhìn nà

được".

Nói rồi cậu ta cất bước lên cầu Tam Thế mà đi trước luôn. Theo quy tắc bố trí lăng mộ, qua cầu Tam Thế chắc chắn sẽ có quan tài, không thể nhầm được. Tôi bèn khuyên Shirley Dương chớ có nghi ngờ gì nữa, dù sao cũng phải mở quan tài đã thì mới biết trong đó có Mộc trần châu hay không. Cứ bắn khoắn sốt ruột chỉ bằng bước thẳng đến nơi bật nắp quan tài ra xem sao.

Tuyền béo đi quá nhanh, khi tôi còn đang nói với Shirley Dương, cậu ta đã bước đến chân bức tường trắng. Sợ cậu ta không đợi chúng tôi sắp xếp gì đã mở luôn, tôi vội kéo Shirley Dương cùng đuổi theo. Vừa đi qua cầu Tam Thế, thấy hang bỗng rộng hẳn ra. Trong cái hang thiên nhiên này có xây một âm cung để Hiến vương an nghỉ, bức tường vây trắng tinh nổi bật trong bóng tối. Màu trắng này không phải của đá bạch ngọc mà là một loại đá thạch anh, dăng cao bảy tám mét chạm đỉnh, liền thành một khối với hang động. Trên tường có một cái cửa, cánh cửa to bằng gỗ tán 13 cái đinh bằng đồng. Tuyền béo đang cầm hắc chiết tử cạy cửa, cửa gỗ đã mục, chỉ còn các đinh tán dính nó lại nên cậu ta chẳng tốn mấy công sức đã dễ dàng bật được ra.

Tôi biết phía sau cửa chắc chắn là mộ thất bày quan quách, nếu có cơ quan chốt bẫy gì ắt phải ở ngay sau bên trái cửa, mà bên trong vừa rộng vừa cao lại tối đen như mực, đứng ở cửa không nhìn thấy gì hết, tôi bèn bảo Shirley Dương bắn quả pháo sáng, nhìn cho rõ tình hình bên trong đã rồi hãy hay.

Shirley Dương rút khẩu súng bắn pháo hiệu chĩa vào bên trong bắn một quả pháo hiệu, ánh sáng trắng nhờ nhờ lập tức xua tan bóng tối nặng nề. Dưới ánh sáng mạnh, chúng tôi nhìn thấy một cảnh rất kỳ lạ: có ba cỗ quan tài lớn được xếp theo hình chữ "Nhân", chúng khác nhau cả về hình thù, chất liệu và kiểu dáng, ngay cách bày đặt cũng khác. Cỗ ở ngoài cùng dùng vòng đồng cỡ lớn treo lên lưng chừng, vì ở gần chúng tôi nhất nên nhìn thấy rất rõ. Ba chúng tôi đều bất giác hít sâu một luồng không khí lạnh, không ai ngờ lại gặp những cỗ áo quan như thế này.

Tuyền béo thấy chùng hững, bèn hỏi tôi: "Nhất này! Lão mù nói mấy câu gì gì nhỉ? Chẳng lẽ đây chính là âm tử quan chết mẹ gì mà lão ấy nói hả?"

Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương: "Cái gì khác với lẽ thường thì gọi là 'yêu', lần này chúng ta phải mở ba cỗ yêu quan rồi đây".

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 42: BA VỊ QUỐC VƯƠNG

Q.3 - Chương 42: BA VỊ QUỐC VƯƠNG

Tuyền béo đang định hỏi gì nữa, tôi liền xua tay chặn lại: "Sao? Vừa nhìn thấy quan tài đã sợ rồi à? Đúng là ngày trước đã có lời cảnh cáo 'Quan tài chìm, quách đồng đen, nếu không cao số chớ lại bên', nhưng chúng ta đã đi qua cầu Tam Thế bước đến trước cửa âm cung, chứng tỏ cả ba chúng ta quá cao số, nếu không chưa tới cầu Tam Thế, ta đã rơi xuống âm phủ từ lâu rồi".

Tuyền béo nói: "Đúng nà vớ vẩn! Tư nệnh Béo này có biết sợ nà gì? Chỉ vì tôi chưa từng nhìn thấy kiểu quan tài này mà thôi. Nhưng mà 'hồ đớp nhím', không biết phải nuốt kiểu gì bây giờ?"

Thực ra tôi cũng không biết bản mệnh của chúng tôi có vững hay không, nói thế chỉ nhằm giúp Tuyền béo có thêm can đảm. Cửa vào còn cách ba cỗ quan quách kỳ dị một quãng, ánh sáng của quả pháo tuy chói lòa nhưng chưa đủ để nhìn kỹ từng chi tiết, đành chờ thêm một lát đã, thấy cửa bị cạy rồi mà vẫn không xuất hiện bẫy chốt gì, tôi bèn gạt đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể vào.

Shirley Dương xòe ô Kim Cang đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo theo sát cô. Quả pháo sáng vừa

bắn ra vẫn chưa tắt, đang soi khắp cả mộ thất. Đúng như tôi đã lường trước, đây là một mộ thất rất lớn kiểu chữ "Hồi", âm cung chia làm hai vòng trong ngoài. Bức tường trắng vây quanh là vòng một, cách bức tường chừng bảy tám mét, vòng trong lại có tường khác vây lại, cửa mộ trên hai bức tường nhìn vào nhau, bên trong chỉ là không gian thấp với nóc khum cong, cửa không có hàng rào chắn. Ánh pháo sáng soi vào tận nơi sâu nhất của mộ thất.

Vừa bước qua cửa ngoài, tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu hai bên, đó là khoảng không gian kẹp giữa hai bức tường mộ, chất đầy các loại đồ tế bằng đồng xám xỉn. Những mâm đồng đỉnh đồng, xen lẫn với chúng là những chiếc ngà voi, tiền ngọc, nôi ngọc, tượng trưng cho danh phận quốc vương của chủ nhân mộ thất này.

Đây là một ngôi mộ vua chứa nhiều đồ tùy táng nhất mà tôi từng nhìn thấy trong đời. Những đồ tùy táng này đều làm riêng cho người chết, chứ không phải một đồng các đồ vật có giá trị được tùy tiện chất vào như ở nước Tinh Tuyệt. Thời kỳ Hán Đường rất thịnh việc hậu táng, nghe nói thời ấy có một số lăng hoàng đế chôn theo đồ tùy táng đến cả vạn cân, tương đương với một phần ba tài lực của cả nước bấy giờ. Các đồ tùy táng trong mộ Hiến vương tuy không xa xỉ và nhiều bằng các lăng mộ hoàng đế kia nhưng cũng dường như đã chôn cả nước Điền vào trong mộ này. Có điều, các thần dân, nô lệ và báu vật đều không thể đi theo Hiến vương lên trời, sau hơn hai ngàn năm dãi dầu, tất cả đều mục nát dưới lòng đất âm u đen tối, không ánh mặt trời.

Tôi thở dài nghĩ bụng những món đồ cổ đáng giá của Trung Quốc ngày xưa đều mục nát như vậy cả sao, đoạn rảo bước cùng Shirley Dương tiến vào không gian bên trong của mộ thất. Mộ thất hai lớp tựa như thành trong và thành ngoài của các thành trì cổ đại, gian mộ thất lớp trong sâu nhất là khu vực trung tâm của ngôi mộ cổ.

Quả pháo sáng dần dần tắt ngúm, bước vào đến nơi vừa lúc bốn bề chìm trong bóng tối, chúng tôi bèn bật ngay đèn gắn trên mũ lên. Trước mặt là cỗ quan tài được treo lên bằng vòng đồng, có thể tích lớn nhất và cũng nổi bật nhất trong ba cỗ quan tài.

Quách đồng đen xỉn không gọn một tia phản quang, bên trên phủ một lớp bụi dày. Tôi xỏ găng tay, phải bỏ lớp bụi phía trên, cỗ quách tức thì ánh lên một màu xám xanh kỳ dị. Những vết hoen gỉ màu xanh lục lố chỗ trên bề mặt đồng, thoáng nhìn cứ tưởng là có cả đàn rết xanh sẫm đang bò.

Nhìn kỹ hơn, thấy có chín vòng đai quấn quanh, kín mít đến độ gió cũng không lọt vào được, xung quanh chạm khắc rất nhiều hình thực vật kỳ dị, ngoài ra không có đặc điểm gì nổi bật khác, chỉ là to, đầm và nặng mà thôi. Áo quan bằng gỗ chắc nằm bên trong đó.

Còn hai cỗ quan quách kia, một cỗ bằng gỗ, nhìn kiểu dáng và kích cỡ thì có lẽ không phải quách gỗ, mà chỉ là quan tài đơn thuần. Nhưng chất gỗ đóng quan tài này cũng rất khác lạ, nhìn thoáng qua, thấy ván gỗ phải dày đến tám tấc, không quét sơn, mà chỉ để mộc, nguyên màu gỗ đen như than, chất gỗ cứng đánh chắc nịch.

Shirley Dương lấy làm lạ : "Hình như gỗ quan tài không được gia công đặc biệt gì, trên đời này có loại gỗ nào như thế này nhỉ?"

Tôi gõ tay lên nắp quan tài, phát ra tiếng "coong coong" như tiếng chuông, vang trong mộ thất nghe rất đầm tai. Tôi nói với Shirley Dương : " Đây chính là âm tử quan trong truyền thuyết, ở những nơi ánh mặt trời vĩnh viễn không bao giờ chiếu tới như các ngòi lạch khe trong chốn núi sâu rừng già, có loại cây lạ màu đen như than không bao giờ được hưởng ánh dương. Các cây bình thường cứ mỗi năm được tăng một vòng tuổi nhưng loại cây này thì phải vài chục năm hoặc trăm năm mới được thêm một vòng tuổi, gọi là âm tử mộc. Cái tên này rất đặc biệt, hình dung nó là thứ cây sinh trưởng nơi hang hốc trong lòng đất".

Tuyền béo cũng đưa tay sờ cỗ quan tài, nói : " Ôi giờ ơi, nếu đây nà âm tử quan thật vậy nó nà báu vật rồi. Nghe nói âm tử mộc rất khó nờn thành cây cho gỗ, có thể đóng quan tài, ván nạy dày thế này, tính

theo giá thị trường hiện giờ chắc phải đắt hơn cả đồng vàng lớn bằng ngàn này ấy chứ! Tôi nghĩ, nếu không tìm thấy thứ nào ưng ý hơn, chúng ta cứ khiêng nó về ... cũng được. Chuyến đi Vân Nam nần này sẽ không còn coi là đi lao động công ích cuối tuần nữa phải không hai vị?"

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Vàng bạc so với đám gỗ này sao được? Mười cỗ quan tài vàng cũng không bằng. Các vị xem ván dày thế này, chưa kể đều là gỗ lõi cây âm tử tốt nhất, vẫn có câu nói 'xẻ lõi âm mộc ván tám tấc', không phải là cây vạn năm thì đâu có thể có lõi dày thế này được? Năm xưa Từ Hy thái hậu lão phật gia cũng không được hưởng thụ thứ này đâu, vì loại cây này đã tuyệt chủng từ thời Hán, hậu thế không có ai tìm nổi cây âm tử thân to nữa".

Tuyền béo không ngớt xoa tay, nhịp thở trở nên nặng nề, nói : " Dù sao thì ... hai người ời, ta còn chờ gì nữa? Mau khiêng nó ra đi thôi!".

Shirley Dương chẳng để ý đến Tuyền béo, nói với tôi : " Cỗ quách đồng xanh đang treo lưng lơ kia cũng rất đặc biệt, nó là thế nào vậy? Bên kia còn một cỗ quan tài dị dạng nữa, chẳng lẽ đây là Hiến vương và hai bà vợ?"

Tôi lắc đầu : " Giờ tôi cũng không hiểu ra sao nữa. Theo quy cách của lăng mộ xưa, quách đồng xanh thuộc hàng dị loại, chỉ có những kẻ mắc tội nặng, hoặc vì quý tộc mắc bệnh truyền nhiễm thì mới dùng quách đồng để bịt cho kín. Cũng có một thuyết khác nói rằng, trước khi liệm, xác đã có dấu hiệu thi biến, phải dùng quách đồng để đề phòng cương thi phá áo quan chui ra. Cô xem, bên ngoài quách đồng có chín sợi đai to nặng, đâu dễ gì mở được? Có ma mới biết được trong này chứa những gì?"

Shirley Dương nói : " Tôi chỉ biết có thứ quan tài góc đồng dùng để phòng xác biến, vậy ra bộ quách đồng xanh treo lưng lơ này cũng là như thế. Nhưng tại sao lại phải treo lên thế?"

Tuyền béo nói xen vào : " Điều này ngay tôi còn biết nữa nà! Trước đây bọn tôi đã từng thấy một bộ quách đồng mặt người trông dữ hơn bộ này nhiều, núc đó tư lệnh Nhót sợ quá suýt vãi cả đái. Về sau tôi nghe nói quách treo bằng vòng đồng chỉ chuyên dùng cho những ai tu đạo cầu tiên, để sau khi chết rồi họ không tiếp xúc với uế khí ở mặt đất nữa. Tôi đoán rằng trong này, chín chín phần trăm nà nào Hiến vương rồi, nã không những không thành tiên mà còn chớm bị biến xác, nên phải dùng quách đồng vòng đồng treo trong mộ thất. Chúng ta tạm dừng đừng đến nó vội, chi bằng khiêng cỗ âm tử quan về trước, nửa đời còn nại chi ngồi đếm tiền cũng đếm không xuể!" Truyện "Ma Thôi Đền "

Tôi nói với Shirley Dương : " Cô đừng nghe Tuyền béo nói nhảm! Đứa sợ vãi đái ra chính là cậu ta chứ đâu phải tôi! Nhưng mấy câu sau thì cậu ta nói đúng, quan quách treo lưng lơ đều là của những người tu đạo. Quách đồng dùng để hãm quỷ nhập tràng, tuy nhiên không thể khẳng định trong đó chính là Hiến vương. Ba cỗ quan quách này rất quái dị, ta phải làm rõ đã rồi hẵng ra tay".

Chúng tôi nhất trí xem xem cỗ quan tài thứ ba ra sao đã, rồi mới quyết định khai quan thế nào. Ba chúng tôi cùng bước vào chỗ sâu nhất của mộ thất. Bên trong ấy là một cỗ quan tài bằng đá kín mít không có vết ghép. Người ta đã dùng đá vân nguyên khối đục thành quan tài. Các mặt đá vân hết sức cổ phác thậm chí có thể nói là nguyên thủy, được chạm khắc hàng trăm chiếc vòng tròn lồng vào nhau, những vòng này tập hợp lại thể hiện một con dã thú màu đen, không phải rồng không phải hổ, chẳng rõ là con gì, đầy màu sắc cổ kính thần bí.

Phủ lên mặt ngoài quan tài đá là một lớp sơn son gòn trong suốt, khe hở giữa nắp và thân quan tài ở trong lớp sơn này không thể nhìn thấy. Mấy năm ở Phan Gia Viên chúng tôi cũng tích lũy được một số kinh nghiệm, ở đó tuy lắm đồ giả nhưng thông tin thì cực kỳ phong phú, đặc biệt là có thể tìm hiểu được tin tức về các loại đồ tùy táng từ miệng các nhà sưu tầm dân gian mà nếu chỉ dựa vào sách vở không bao giờ có thể tiếp xúc được. Tôi đã không chỉ một lần nghe người ta nhắc đến quan tài đá kín như bưng, nghe nói từng hai lần đào được ở Sơn Tây.

Có điều rõ ràng là cỗ quan tài đá này ngắn hơn quan tài bình thường rất nhiều, bên dưới có bốn tượng người một chân tráng kiện bằng đá khiêng lên, cho nên nó cao hơn hẳn cỗ quan tài bằng gỗ âm tử. Thấy

vậy Tuyền béo nói luôn : " Chắc chắn đây là con trai Hiến vương, nó là vương tử, chưa tốt nghiệp cấp hai thì đã tuần táng theo bố rồi, mà cũng chẳng cần bằng cấp làm gì, chỉ chờ cùng ông bố lên giờ làm tiên thôi!"

Shirley Dương nói : " Không! Tôi chưa từng nghe nói có ai để cho con cái mình phải tuần táng. Hồ dữ còn không ăn thịt con nữa là!"

Tôi nói với cả hai người : " Đương nhiên không phải vương tử vương tôn gì cả, cổ quan tài này ngắn, ấy là bởi rất có thể bên trong không chứa toàn bộ thi thể. Vào thời Chiến quốc, các nước phân tranh, muôn nhà đua tiếng, văn hóa mộ táng cũng trở nên đa dạng. Có các kiểu táng hợp tứ chi, táng giáp vụn, táng uốn cong, táng cúi gập, táng ngồi xồm, táng treo, đặt nghiêng hoặc nằm ... Cách lý giải khác nhau về cái chết dẫn đến cách đặt tử thi cũng khác nhau. Có lẽ đây là quan tài đá táng theo kiểu quyền táng (uốn cong). Loại đá vân này cũng rất khác thường, là thứ đá mát rất hiếm thấy, tính chất tựa như thủy ngọc, thi thể bên trong lúc sinh thời chắc chắn cũng phải là một nhân vật có máu mặt". Truyện "Ma Thối Đèn "

Chỉ có điều hình thức quyền táng này đến thời Hán Vũ Đế thì đã tuyệt tích rồi, nhưng có còn tồn lưu ở nước Điền phía Nam không chẳng ai còn rõ nữa. Ba cổ quan tài này ngoại trừ yếu tố "rất đặc biệt" ra, chúng hoàn toàn không thể đặt bên cạnh nhau mà luận được, tuy được đặt ở cùng một mộ thất nhưng dường như không liên quan gì đến nhau.

Tôi thâm nghĩ đằng nào đã không thể hiểu nổi, thôi cứ mở tất ra xem vậy, bèn bảo Tuyền béo bước đến chỗ góc cửa lúc nãy vào châm ba cây nến, rồi bắt đầu ra tay với cổ quan tài âm tử đáng giá nhất. Dù Hiến vương đã thành đất cũng có sao, Mộc trần châu chắc chắn vẫn còn bên trong quan tài.

Tuyền béo đi thắp nến, tôi thấy ba ngọn nến sáng lên, chiếu rọi vào góc mộ thất âm u tăm tối, trong lòng chợt sực nhớ ra điều gì đó, cầu Tam Thế, ba cổ quan tài?

Tôi đang vắt óc suy nghĩ, Shirley Dương bỗng nói : " Tôi vừa nghĩ đến cầu Tam Thế mà chúng ta thấy ở trước cửa âm cung, thi thể trong ba cổ quan tài này có cái nào là của Hiến vương hay không còn chưa rõ, nhưng rất có khả năng không phải là ... vị Hiến vương sở hữu Mật phượng hoàng mà chúng ta cần tìm. Quan quách trong mộ thất này là do ông ta đào ra từ những ngôi mộ cổ khác, rất có thể ông ta đã thông qua một phương thức nào đó, cho rằng đây là thi hài kiểm trước của mình".

Tôi nghĩ ngợi, rồi đáp : " Đúng rồi! Vậy thì không khó lý giải nữa, ba cổ quan tài này không thuộc về cùng một thời kỳ, chúng đại diện cho ba đời hiện thân của Hiến vương trên nhân gian. Đạo gia ở Trung Quốc xưa nay có lưu truyền truyền thuyết về 'tiên lại tam sinh', tam sinh được gọi là tam ngục, trạng thái cuối cùng khi chết đều rất thê thảm, cho nên mới dùng thứ quan tài đặc biệt này để đặt xác. Còn Hiến vương thật sự chắc chắn cũng được chôn giấu ở đâu đây trong gian mộ thất này ... Ấy chết ... Tôi với cô cứ mãi ngắm ba cổ quan tài, Tuyền béo thắp nến ở góc mộ sao vẫn chưa quay lại nhỉ? Ba ... sáu ... chín, ở góc tường có đến chín cây nến! Sao thằng khốn này lại thắp nhiều nến thế này? Tuyền béo đâu?"

Shirley Dương ra hiệu bảo tôi nói khẽ thôi : " Anh nghe bên trong quách đồng xanh xem ... có tiếng gì đó phải không?"

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 43

NÉN TRƯỜNG SINH

Người dịch: Trần Quang Đức

Nguồn: e-thuvien

Ba cây nến ở góc mộ thất nơi gần chỗ chúng tôi nhất được cắm thành hình tam giác giống như kiểu ba cổ quan tài được sắp đặt. Thứ ánh sáng này tôi đã quen thuộc, chắc chắn là ba cây nến Tuyền béo vừa thắp.

Nhưng bên phải ba cây nến này lại có hai hàng ánh sáng xanh yếu ớt, xuất hiện dọc trên tường, mỗi hàng có ba đốm sáng, không đủ soi sáng xung quanh, bóng tối vẫn là bóng tối, chẳng qua chỉ xuất hiện sáu đốm "ma trời" màu xanh âm u mà thôi.

Cỗ quách đồng xanh cỡ lớn treo bằng vòng đồng đang vọng ra những âm thanh rín rít như tiếng đồng và sắt cọ vào nhau. Tôi thầm nghĩ chắc chắn đó là âm thanh cương thi đang cạy nắp quan tài. Tại sao vừa vào âm cung đã gặp ngay xác biến, liệu có phải tại tôi lúc nãy phui bụi trên nắp quách đồng khiến xác cổ nằm trong quan tài cảm nhận được sinh khí của người sống? Không thể! Vì tôi đã xỏ gang tay kia mà!

Tôi lại xoay chuyển ý nghĩ, tạm chưa tìm hiểu xem sáu đốm "ma trời" kia ở đâu ra. Ba ngọn "mệnh đăng" của Mô kim Hiệu úy vẫn còn sáng, vị trí dựng nên không nhầm, suy ra trong mộ ít nhất là cho đến thời điểm này vẫn còn chưa có biến cố hoặc các thứ dơ dáy như quỷ dữ oan hồn xuất hiện, chỉ là không hiểu cái gì đang giở trò thế này?

Tôi trấn tĩnh lại rồi gọi vào trong mộ thất : " Tư lệnh Tuyên béo! Mả mẹ nhà cậu, cậu lại đang nhặt nhanh cái chó gì thế? Mau chui ngay ra đây không tôi xử theo quân pháp bây giờ!"

Lúc này Tuyên béo mới thò ra ở phía bên kia cỗ quách đồng xanh, hỏi : " Tư lệnh Nhất tìm tôi à? Tôi vừa khai được một thứ rất hay trên cái quách đồng này, bằng vàng thì phải". Nói đoạn giơ lên một vật tròn tròn bằng kim loại rồi bước ra.

Tôi đón lấy xem, hóa ra là một mảnh gương đồng, xoa sạch lớp bụi, thấy bề mặt nó vẫn sáng bóng có thể soi được, gương không sao cả nhưng mặt lưng đã bị gì lốm đốm. Xung quanh gương có một viền đá vàng óng trang trí, những viên đá tròn này rất dễ bị lầm tưởng là vàng thật. Mặt lưng của gương tuy nhám nhòe nhưng lại cho ta một cảm giác đẹp điều tàn mà chỉ riêng các cổ vật thời viễn cổ mới có. Gắn gương đồng trên quách đồng để làm gì? Chẳng lẽ nhằm trấn áp xác chết ngàn năm? Tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, bèn đưa lại cho Tuyên béo : " Đây là một cái gương đồng, khảm đá chứ không phải vàng. Cậu lấy được ở đâu mau trả về đó, việc ta đang làm là việc hệ trọng, đừng vì những thứ nhãi nhép chẳng bõ bèn gì mà làm lỡ đại sự".

Shirley Dương hỏi Tuyên béo : " Vừa rồi anh thấp mấy cây nến ở góc Đông Nam mộ thất?"

Tuyên béo thấy Shirley Dương hỏi chuyện này, ngạc nhiên nói : " Ba cây, dù sao tôi cũng là dân có văn hóa, chẳng lẽ lại không biết đếm? Cô nhìn xem ...". Nói đoạn liền ngoảnh lại, trở mắt ra nhìn ... Tuyên béo cũng thấy ngoài ba cây nến đó ra còn có sáu đốm sáng xanh âm u khác.

Sáu đốm sáng xanh trông như ma trời kia quả nhiên không phải do Tuyên béo thấp lên, nhưng chỉ cần ba cây nến này không tắt sẽ không có gì quá nguy hiểm. Có điều, vẫn nên xem lại cho rõ. Ba cỗ quan quách trong mộ thất đều rất chắc chắn, phải mất chút thì giờ mới mở được, cho nên nếu đúng là có dấu hiệu tà ma gì đó, phải sớm tiêu diệt ngay từ khi nó mới manh nha.

Tôi lo đeo mặt nạ phòng độc có mặt kính dày vào sẽ nhìn không rõ, bèn gỡ ra thả trước ngực, rồi đeo khẩu trang, tay cầm khẩu M1A1, dẫn Shirley Dương và Tuyên béo bước lên xem.

Vị trí có ánh sáng xanh quái dị nằm bên cạnh cửa mộ thất, diện tích của âm cung khá lớn, ba cây nến mà Tuyên béo thấp ở góc nhà tương đối tập trung, nên ánh sáng rất có hạn, khoảng cách giữa hai nguồn sáng khoảng tám chín mét nên đều không thể chiếu sang nhau được.

Khi đi đến chỗ cách lửa ma trời độ bốn năm mét, đèn pin mắt sói có thể chiếu lên tường rất rõ. Lúc mới vào mộ thất, chúng tôi bị thu hút bởi ba cỗ quan tài ở giữa cho nên không mấy chú ý đến bên cửa vẫn còn thứ gì đó.

Thứ đầu tiên hiện lên trong quang sáng đèn pin mắt sói là một cái mặt ma quái mọc đầy vẩy đen. Cái mặt này mồm không có môi, chỉ có hai hàng răng sắc nhọn đang nhe ra, ánh sáng leo lét như ma trời chính là phát ra từ cái mồm ấy.

Tôi và Tuyên béo vừa nhìn thấy cái mặt tởm lợm này, trong đầu chỉ hiện lên hai chữ "ác quỷ", cũng

không nghĩ xem súng đạn có tác dụng gì không, lập tức giương khẩu "máy chữ Chicago" đã lên đạn từ trước mà nã luôn.

Shirley Dương có đôi mắt cú vọ, thị lực hơn người, khả năng nhìn trong bóng tối hơn hẳn hai chúng tôi, chợt lên tiếng : " Đó là người cá vảy đen ... Không sao đâu, đều chết cả rồi, đây là trường mình đang trong mộ cổ, là nền vãng sinh ấy mà".

Tôi từ từ chúc nòng súng xuống. Cách đây không lâu chúng tôi vừa mới bàn về trường mình đang vạn năm không tắt trong địa cung, không ngờ mới bước vào đây đã gặp nó, trong lòng không khỏi có phần hiếu kỳ : " Trên đời này có người cá thật không? Hay chỉ là cách người thời cổ gọi tên con hải ngư mà thôi?". Nghĩ đoạn tôi bèn bước gần thêm vài bước, định xem xem con nhân ngư đây vảy đen này hình thù ra sao.

Tôi thấy có hai cột đồng chôn chìm vào tường, phần trên, giữa và dưới mỗi cây cột đồng có sáu cái xác khô quái vật nửa người nửa cá bị trói ở đó. Những con người cá này nửa trên tựa như phụ nữ, cũng có hai bầu vú, cổ thon, mang mọc ở bên cổ, nhưng da không như da người, toàn thân có vảy to đen và thưa, vùng bụng không có vảy.

Những cái xác này hình như đã được xử lý đặc biệt, khô đanh đen xỉn, không bị rữa nát. Bên trên cột đồng có dây xích xuyên qua xương bả vai của sáu con người cá, khiến chúng đều khom người quỳ xuống, trối ngoặt tay ra phía sau, xếp thành hàng đều đặn từ trên xuống dưới. Mồm chúng to một cách kỳ lạ và đều há rộng Tôi rọi đèn pin vào, thấy họng mấy con người cá đều bị nút chặt bằng một thứ giống như sợi amian màu trắng, trên mặt lưỡi khô cứng cắm một mẫu que làm môi, ánh lửa cháy xanh nhàn nhạt.

Tuyền béo hiếu kỳ, chọc chọc nòng khẩu M1A1 vào người cá, xác chúng cứng đơ. Tuyền béo nói : " Khác với người cá tôi tưởng tượng, nhưng nài ăn đứt ở chỗ kỳ quái, chết cứng cả rồi, có lẽ chẳng thể bán cho vườn bách thú được nhưng Viện Bảo tàng Tự nhiên Thủ đô chắc vẫn chưa có thứ tiêu bản này đâu nhỉ?"

Tôi thấy những con người cá vảy đen này tuy kỳ dị nhưng cũng chỉ là một thứ nền trường sinh bình thường trong địa cung, một thứ đạo cụ tượng trưng rằng xác thịt chủ nhân đã bị hủy diệt nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Nghĩ vậy liền trấn tĩnh tinh thần, rút một điều thuốc lá, châm bằng ngọn lửa xanh trong mồm con người cá, rồi phun khói thuốc vào mặt Tuyền béo nói : " Lần này tư lệnh Tuyền giác ngộ khá cao, đã không nghĩ đến cá nhân trước, mà là nghĩ đến tập thể lớn là tổ quốc ta. Cậu vác nó về tặng cho Bảo tàng Tự nhiên, để họ bổ sung một lĩnh vực còn đang bỏ ngỏ, chưa biết chừng lại kiếm được tấm bằng khen đem về nhà treo cho oai ấy chứ!".

Shirley Dương nói : " Đây không phải lần đầu phát hiện ra thứ này đâu. Đã có rất nhiều người trên thế giới phát hiện xương nhân ngư rồi, hải quân Mỹ cũng từng bắt được một con còn sống. Nghe nói mỡ của người cá dưới đại dương không chỉ có nhiệt độ cháy rất thấp, mà một giọt mỡ của nó có thể cháy liên tục vài tháng không tắt, các hàm mộ của quý tộc thời cổ thường dùng thứ mỡ này làm vạn niên đăng. Nhưng trực tiếp dùng xác người cá làm nền thì tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ, tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến núi tiên ngoài biển Đông trong truyền thuyết thời Tần - Hán".

Nhớ lại các ghi chép về lăng mộ cổ đại Trung Quốc từng viết rất tỉ mỉ về nền trường sinh, tim tôi bỗng như trầm hẳn xuống. Tôi nói với Shirley Dương : " Cô mới chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nghe nói người cá ở Đông Hải rất đậm đặc, khát máu, thường tụ tập bên dưới một hòn đảo do san hô chết tạo nên ngoài biển Đông. Bên dưới đảo có nhiều hang động đan xen ngang dọc, thẳm sâu khó lường, sào huyệt của nhân ngư ở chỗ ấy. Chúng ra vùng biển lân cận phô bày thanh sắc, thu hút các lái buôn đi thuyền qua biển, nạn nhân thường bị chúng ăn thịt không thừa lại một mẫu xương. Có người bắt sống được người cá vảy đen, giết rồi phơi khô, sau đó đổ mỡ của nó vào xác chính nó làm thành nền trường sinh, đáng giá nghìn cân vàng ngọc. Hồi bé tôi nghe ông nội kể những chuyện này, cứ tưởng chỉ là

truyền thuyết, giờ xem ra đúng là có thật rồi. Mặt khác, vì môi trường bên trong ngôi mộ đang khép kín ổn định đã bị chúng ta phá vỡ, môi lửa gặp không khí bên bốc cháy, cho nên những ... đốm lửa ma trôi này bỗng sáng lên. Tôi thấy chẳng có gì lạ cả". Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng kỳ lạ nhất là có cả thấy sáu ngọn nến trường sinh. Khác với vạn niên đăng, theo quy tắc bố trí lăng mộ, nến trường sinh chỉ đặt ở mộ thất. Một cây nến trường sinh ứng với một thi thể quan trọng trong mộ, và đương nhiên không dành cho người tuần táng. Ví dụ, mộ phu thê hợp táng thì phía trước quan tài thường đặt hai cây nến trường sinh.

Tuyền béo xòe ngón tay ra đếm : " Mộ thất có ba quan tài, cộng với ba người sống chúng ta thì đủ số. Đệt cụ nhà nó, nó tính gộp cả ba chúng ta à?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói : " Không! Tôi nghĩ Hiến vương không nằm trong ba cỗ quan tài đặt ở giữa mộ thất. Quan quách của ông ta tuy không thể nằm ngoài phạm vi mộ thất này nhưng chắc chắn phải chôn giấu rất kỹ, xương cốt trong ba cỗ quan tài cổ xưa hơn này tượng trưng cho kiếp trước của Hiến vương, cộng với Hiến vương nữa vậy là bốn cái xác. Anh Nhất từng nói các chạm khắc động vật ở cầu Tam Thế đều là từng đôi đực cái, vương mộ là mộ hợp táng, như vậy tức là ở đây ít nhất phải có năm cái xác, nhưng tính như thế này vẫn không khớp với số lượng nến trường sinh ..."

Bỗng một luồng âm phong ập đến, ba cây nến ở góc Đông Nam tắt ngúm. Quách đồng xanh sau lưng chúng tôi vọng ra những tiếng móng tay cào vào kim loại khiến người ta sờn óc, đứng trong địa cung âm u tịch mịch, thứ âm thanh này như xối vào vỏ đại não, khiến một cảm giác ghê sợ lần ất tất cả từ sâu bên trong cơ thể lan ra ngoài. Tôi lập tức xoay người lại, Tuyền béo đứng bên cạnh nói : " Tôi thề có Mao chủ tịch, lần này không phải tôi làm".

Tôi nói với cậu ta : " Xưa nay tổ chức luôn tin tưởng cậu, bây giờ là lúc thử thách cậu đây, mau đến xem xem trong quan tài đồng có cái gì ... Chết cha, gặp ma mẹ nó rồi các cậu ơi, nhìn đầu kia quan tài xem, sao lại mọc ra ba đốm ma trôi xếp thẳng hàng thế kia? Chẳng lẽ ở đây có cả thấy chín cái xác?"

Tôi vội nói với Tuyền béo : " Tuy chưa rõ tác dụng của gương đồng nhưng rất có thể nó được dùng để trấn yểm cái xác nằm trong quách đồng xanh. Cậu mau đưa gương đây, tôi ra đặt vào chỗ cũ xem có ăn thua gì không đã !"

Tuyền béo dúi cái gương đồng vào tay tôi. Tôi nhắc cậu ta và Shirley Dương tạm không quan tâm đến ba cây nến trường sinh vừa xuất hiện, cứ ra đứng chờ bên ba cây nến kia, sau khi tôi đặt gương đồng vào sẽ lập tức châm lại ba cây "mệnh đăng" ấy.

Tôi thầm nghĩ : " Lần này phải phạm quy rồi. Nhưng mình khí ở đây rất quan trọng, không thể không lấy, cũng không phải chúng tôi chưa từng làm trái quy tắc ' gà gáy đèn tắt chó mô kim', ngài tổ sư trên trời khôn thiêng chắc sẽ tha thứ cho nỗi khổ tâm này, bởi chúng tôi tay nghề còn non, lại hơi kém may mắn nữa.

Chúng tôi chia hai nhóm, mình tôi rảo bước đến bên quách đồng, cầm đèn pin mắt sói quét một lượt. Mặt bên quách có một chỗ lõm hình tròn, chắc là chỗ đặt gương đồng nhưng đã bị Tuyền béo cầm xẻng công binh nạy thủng một miếng to. Âm thanh trong quách vọng ra khiến tôi không ngớt rung mình, nào dám lè mề, vội ấn ngay cái gương đồng vào chỗ đó.

Nào ngờ vừa rút tay lại thì gương đồng rơi ngay xuống đất. Vì chỗ đó thủng, phần lõm ban đầu vốn đã nông nên càng không thể giữ nổi cái gương nặng. Tôi vội nhặt lên rồi ấn vào quách đồng, cứ thế giữ chặt nó ở đấy, nhưng có lẽ không ổn vì chẳng thể cứ đứng đây mà giữ mãi.

Kể cũng lạ, vừa áp cái gương đồng vào, tiếng cào bên trong quách đồng liền im bặt, xem ra nó đúng là thứ pháp khí dùng để đối phó với cương thi thật. Về các thủ đoạn của đạo gia ấy thì tôi không biết, nhưng chuyện này cũng không quan trọng, miễn không để xảy ra chuyện xác biến là đủ tạ ơn trời đất lắm rồi.

Cái khó ló cái khôn, tôi ngoảnh lại bảo Shirley Dương châm lại ba cây nến, sau đó lần tìm trong túi

xách, tôi còn nhớ có cuộn băng dính nhưng không biết đã mất đi đằng nào, may là còn có gói kẹo cao su của Mỹ, bèn nhét vào mồm nhai ngấu nghiến một hồi, sau đó nhét bã vào mặt tiếp xúc giữa gương đồng và quách, đầm đầm vài nhát rồi bỏ tay ra. Tuy không được chắc như ban đầu nhưng cũng tạm được việc đã.

Ba cây nến đang cháy sáng ở chỗ Shirley Dương và Tuyền béo, tôi bèn bước đến và nói : " Lúc này nến còn chưa lay lắt chập chờn đã tắt ngúm luôn, chứng tỏ cái xác trong mộ lợi hại dị thường. Lúc trời còn chưa tối, ta đã nhìn thấy điềm báo quái gở 'lợn đen qua sông, điềm mưa lần côi', chứng tỏ rằng đất này khí xác xung thiên, không phải thi biến bình thường đâu".

Tuyền béo nói : " Chẳng qua chỉ nà bánh tông nằm trong quách đồng xanh thôi mà? Nó đã bị gương đồng trần yểm rồi, chắc không sao nữa đâu".

Tôi lắc đầu : " Chưa chắc! Ta còn chưa biết trong quách này chứa thứ gì làm sao có thể kết luận được? Cậu chớ có mà quên, lúc này cậu là người đầu tiên nạy cái gương đồng ra, chứ chưa từng có ai đụng vào, mà các dấu hiệu thời tiết ta thấy lúc trước lại rất bất thường, cho nên tôi nghĩ ... e là trong mộ này còn ẩn chứa một thứ gì đó, nhưng tóm lại là cậu đừng có gây rối cho tôi nữa. Đợi sau khi chúng ta tìm thấy Mộc trần châu, muốn quây phá thế nào cũng không ai cản cậu đâu".

Nhưng Tuyền béo lại không nghĩ vậy : " Sao nại bảo tôi quây phá? Suốt dọc đường, mọi việc nhếch nhác nặng nhọc, tôi đều tranh nằm tắt, quần chúng nhân dân luôn có con mắt sáng suốt, tôi xưa nay vẫn là một chú trâu chịu thương chịu khó. Nếu tư lệnh Nhất cứ vu oan cho tôi như thế thì thôi tôi trở về làm trâu ngựa cho nhân dân vậy, thế không đội trời chung với bọn thống trị các người. Lỗ Tấn chẳng nói ' Liếc mắt coi khinh ngàn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng' đấy thôi!".

Tôi bật cười : " Tư lệnh Tuyền béo làm gì mà nóng thế? Sao trước kia tôi không nhận ra nhỉ, cậu cũng biết đánh bóng bản thân ra phết đấy, nhưng mà 'chú ngựa nhi đồng' kia có lấm thịt như cậu không? Cậu là con trâu mộng thì có! Thôi giờ cậu đừng lờm nguýt tôi làm gì nữa, việc cần nhất lúc này là phải xem xem ba ngọn nến trường sinh mới mọc ra kia là như thế nào. Mà bà nó, cái nhà mồ to bằng cái lỗ mũi này, có chớ mới biết được tất cả có bao nhiêu cái xác?"

Nói rồi tôi cùng Tuyền béo và Shirley Dương lách qua ba cổ quan tài yêu quái, đến phía trước ba ngọn nến trường sinh. Thấy trên tường mộ gắn chìm ba cột đồng, không có người cá vảy đen dùng làm đèn, nhưng vật liệu để làm nến trường sinh còn tởm lợm hơn sáu con nhân ngư kia nhiều.

Người ta lấy ba thằng bé mồm mím tuổi chừng mười một mười hai làm Tiếp dẫn đồng tử. Tư thế của các Tiếp dẫn đồng tử này cũng giống như đám nhân ngư, phủ phục quỳ lạy, cúi đầu nhắm mắt, vẻ mặt rất ngoan hiền, bắc đèn lắp ở rốn kéo dài ra một đoạn, bụng và lưng đồng tử gắn liền với cột đồng. Có lẽ trước kia người ta đã đổ đầy mỡ vào cột đồng và thân thể đồng tử, mỡ sẽ từ từ thấm qua rốn mà chảy ra.

Nhưng từ ngàn năm trước mỡ đã cạn, bắc đèn bị giữ kín trong địa cung quá lâu, sớm đã tắt ngúm. Giờ đây không khí từ từ tràn vào sâu trong mộ thất, cho nên những giọt mỡ còn sót trong ba cây đèn Tiếp dẫn đồng tử lại cháy bùng lên, có điều chẳng bao lâu nữa, khi mỡ cạn hết chúng sẽ vĩnh viễn tắt ngúm. Shirley Dương thở dài : " Ông Gandhi của Ấn Độ từng chỉ ra bảy tội ác hủy diệt nhân loại, trong đó có hai tội là làm chính trị mà vô đạo đức và làm khoa học mà vô nhân tính. Những đứa trẻ này chính vì thế mà biến thành vật hy sinh cho giấc mơ bất tử của các đế vương thời cổ..."

Tôi nói với Shirley Dương : " Việc tuần táng đồng nam đồng nữ từng rất phổ biến từ trước thời Minh, sau những năm Hồng Vũ 1 thì không còn mấy nữa. Tôi đã vài lần được thấy rồi. Đủ hiểu thời đại càng gần với chúng ta, giấc mơ thành tiên bất tử càng bị con người coi là xa vời vô vọng".

Tuyền béo lia đèn pin mắt sói vào ba Tiếp dẫn đồng tử, quan sát hồi lâu rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Tư lệnh Nhất này, tay ba đứa bé còn cầm một cái thẻ, trên đó viết chữ gì vậy?"

Tôi cúi nhìn vào vị trí mà Tuyền béo nói, bàn tay bị xử lý cho cứng như sắt của đám đồng tử cầm một

thể đồng, bên trên khắc bốn chữ cổ. Chúng nó không biết tôi mà tôi cũng chẳng biết chúng nó, đành nhờ Shirley Dương ra đọc xem sao.

Shirley Dương cúi lom khom, soi đèn pin nhìn một lát rồi nói bốn chữ đó là "Tiếp tiên dẫn thánh".

Tôi gật đầu : " Thế thì tôi dám nói chắc rằng ở đây hoàn toàn đúng như truyền thuyết. Ba ngọn nến trường sinh làm từ người sống, tức ba Tiếp dẫn đồng tử này là ' đồng tử chấp bài' dẫn đường cho người thành tiên, vai trò đại khái kiểu như sứ giả. Lão tặc Hiến vương đã nghĩ thật kín kẽ, tuy nhiên nó vẫn là một dạng khác của nến trường sinh. Lẽ nào trong mộ này có chín cái xác thật, và tại sao chúng ta tính mãi vẫn không đủ số?"

Shirley Dương đứng lên, bước sang bên cạnh mấy bước rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Không chỉ có chín thôi đâu. Ở đây còn một cây nến trường sinh to nhất ... nhưng vì to quá nên nó không thể sáng lại được nữa".

Tôi và Tuyền béo bước đến chỗ Shirley, quả nhiên lại nhìn thấy một cây đèn đồng đen tuyền, to gấp chục lần cây nến trường sinh làm bằng con nhân ngư. Cây đèn đồng được tạo thành hình một cái đầu trâu to tướng, trông hết sức cổ phác, phần bắc đèn quá nặng nên đã rơi xuống đất. Đối với quy tắc số lượng chủ mộ và số lượng nến trường sinh phải bằng nhau, tôi tuyệt đối khẳng định là chính xác, nhưng tại sao trong địa cung này lại có mười cây nến trường sinh? Dù ba Tiếp dẫn đồng tử kia có thể không tính vào, thì vẫn là bảy cây.

Rốt cuộc còn có thi thể của những nhân vật quan trọng nào cũng được đặt ở đây? Ngoài vương phi, những trọng thần khác lẽ ra nên chôn ở bồi lũng mới đúng, rốt cuộc mười cái xác là những ai? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không nghĩ ra.

Shirley Dương cũng không thể lý giải nổi. Chỉ có Tuyền béo nói : " Có gì mà nhón nhác ngạc nhiên thế? Chắc là vì lão có lắm vợ! Ta cứ bật sáng quăng nắp ra, có bao nhiêu cái xác, mở áo quan ra đếm là biết ngay!"

Tôi nói với Tuyền béo : " Hiếm khi thấy cậu lý trí như vậy! Xem ra, sau bao phen đấu tranh trường kỳ gian khổ, cậu đã bắt đầu chín chắn rồi đây. Nếu giờ mà ở nhà, ta phải ăn mừng mới được!"

Chúng tôi vốn định sẽ mở cỗ quan tài gỗ âm tử đáng giá nhất ra trước tiên, nhưng lại nghĩ đằng nào chẳng bật nắp cả ba, cho nên sẽ bắt đầu ra tay từ cỗ quách đồng xanh hung độc nhất này. Phải đánh phá chỗ kiên cố nhất, găm nát khúc xương cứng nhất đã, những thứ còn lại sau đó sẽ dễ đối phó thôi!

Cỗ quách đồng xanh treo lưng lơ cách mặt đất chừng hơn một mét, quách cao gần hai mét, lù lù một đồng to đùng, vài vòng xích đánh đai, chín lần khóa chốt chặt, được treo lên nóc mộ thất bằng mười sáu chiếc vòng đồng.

Shirley Dương nói : " Quách đồng treo cao thế này khó mà với tay mở được, ta nghĩ cách hạ nó xuống đã".

Tôi chiếu đèn pin lên. Có lẽ lưới bắt thây và thùng trói thây của Mô kim Hiệu úy cũng khó mà phát huy tác dụng được. Tôi đành leo lên để gỡ vòng đồng ra. Làm vậy rất có thể sẽ khiến quan quách rơi xuống vỡ bung, nhưng lúc này cũng không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Tôi quăng phi hổ trao rồi trèo lên, đứng trên quách đồng to tướng, vừa ngẩng đầu mũ leo núi đã va vào đỉnh mộ, đành phải khom người xuống, song cứ hễ động dậy quách đồng lại hơi chao đi. Các vòng đồng phát ra tiếng kim loại trầm đục, cả vòng và các đai xích đều rất chắc chắn, tôi nhún người xuống vài cái thật mạnh, định thử xem có thể dùng trọng lượng cơ thể làm bật các vòng đồng hay không. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Ai ngờ vừa đạp chân một cái trên đầu đã phát ra tiếng nứt vỡ rắc rắc, tôi thảm than không hay, có lẽ nó bị treo ở đây lâu quá, đã như đèn cạn khô dầu, đai xích chưa đứt thì thanh xà ngang bằng đồng bên trên đã gãy trước. Tôi vội bảo Shirley Dương và Tuyền béo tránh ra kéo bị rơi vào đầu, còn mình lập tức nhảy ào xuống đất.

Cổ quách đồng nặng đến hai nghìn cân chẳng giữ được mấy chốc nữa, một chiếc vòng đồng bung khỏi xà ngang trước, các thứ còn lại đương nhiên không trụ nổi, lập tức rơi xuống rào rào. Tiếng động lúc này tất nhiên là inh tai nhức óc, như trời đất rung chuyển. Không ngờ cổ quách đồng xanh đập xuống đất làm lõm thành một cái hố to. Tiếp đó là tiếng gỗ mục bị sập gãy, cổ quan quách bằng đồng chỉ dừng lại chốc lát trên mặt đất rồi lập tức rơi mất hút vào cái hố mà nó vừa tạo ra.

Ba chúng tôi vội xông đến, chỉ thấy bên dưới đám gạch vỡ nát là những thanh gỗ vuông đen kịt. Mỗi thanh gỗ đều to bằng thân người lớn, xếp chặt khít với nhau, có một số thanh bị ngấm nước bẩn đã mục nát cả. Đồng gỗ này khi xưa không phải màu đen, mà do ngấm nước nên mới thế này. Cổ quách đồng đập gãy đám gỗ mục rồi rơi xuống dưới sâu.

Tôi ném ngay xuống dưới đó một cây pháo sáng, ánh sáng bùng lên, phía dưới là một gian phòng nhỏ dựng bằng các thanh gỗ vuông, rất thấp và hẹp. Ngoài cổ quách đồng vừa rơi xuống, bên cạnh còn có một cổ quan tài khác rất đặc biệt đang phát ra ánh lân tinh nhàn nhạt, hoàn toàn không giống như vật của tục thế. Nền gạch của căn mộ thất mà chúng tôi đang đứng được lót một lớp đá vôi rất dày đã mủn thành bột trắng, bên dưới rất ẩm ướt, mùi ẩm mốc rửa nát bay lên xộc vào mũi.

Mặc dù tôi đã đeo khẩu trang nhưng vẫn thấy ngọt thở, vừa bịt mũi vừa nói với Shirley Dương : " Thì ra lão tặc Hiến vương trốn ở dưới nhà mộ gạch này, đây là một mộ thất dạng như mộ mộc quách 2, cũng không ngờ quan tài đồng cực nặng rơi xuống phá được nó, bằng không ta khó mà tìm ra được. Có người sẽ bảo đó là ngẫu nhiên, nhưng tôi cho rằng đây là số phận. Mộc trần châu của lão chắc chắn sẽ nằm trong tay chúng ta rồi".

Tuyên béo nhặt cái gương đồng đang nằm trên mặt đất, nói với tôi : "Tur lệnh Nhất vừa nãy dán gương không chặt..."

Tôi ngó ra trong một thoáng, nghĩ bụng phen này rắc rối to rồi, sao mình lại quên mất chuyện cái gương nhỉ? Bèn cầm lấy xem, may mà chưa sút mẻ gì, chỉ cần lắp nó vào chỗ cũ là ổn. Nhưng cúi nhìn xuống thì ... khốn nạn rồi! Đai xích quần quanh quách đồng xanh đã đứt, chín vòng xích đã tuột quá nửa, nắp quách cũng bật ra. Trong làn ánh sáng lờ mờ hình như có vài cái "móng tay" dài đến khó tưởng tượng nổi thò ra, quả nhiên là âm cung này có thêm một cái xác thật! -----

-

1 Khoảng những năm 1368-1398.

2 Còn gọi là mộc lý mộ. Quách: chỉ nhà mồ bằng gỗ (chú thích của tác giả)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 43: NÉN TRƯỜNG SINH

Q.3 - Chương 43: NÉN TRƯỜNG SINH

Ba cây nến ở góc mộ thất nơi gần chỗ chúng tôi nhất được cắm thành hình tam giác giống như kiểu ba cổ quan tài được sắp đặt. Thứ ánh sáng này tôi đã quen thuộc, chắc chắn là ba cây nến Tuyên béo vừa thắp.

Nhưng bên phải ba cây nến này lại có hai hàng ánh sáng xanh yếu ớt, xuất hiện dọc trên tường, mỗi hàng có ba đốm sáng, không đủ soi sáng xung quanh, bóng tối vẫn là bóng tối, chẳng qua chỉ xuất hiện sáu đốm "ma trời" màu xanh âm u mà thôi.

Cổ quách đồng xanh cỡ lớn treo bằng vòng đồng đang vọng ra những âm thanh rin rít như tiếng đồng và sắt cọ vào nhau. Tôi thầm nghĩ chắc chắn đó là âm thanh cương thi đang cạy nắp quan tài. Tại sao vừa vào âm cung đã gặp ngay xác biến, liệu có phải tại tôi lúc nãy phỉ bụi trên nắp quách đồng khiến

xác cổ nằm trong quan tài cảm nhận được sinh khí của người sống? Không thể! Vì tôi đã xỏ găng tay kia mà!

Tôi lại xoay chuyển ý nghĩ, tạm chưa tìm hiểu xem sáu đốm "ma trời" kia ở đâu ra. Ba ngọn "mệnh đăng" của Mô kim Hiệu úy vẫn còn sáng, vị trí dựng nên không nhầm, suy ra trong mộ ít nhất là cho đến thời điểm này vẫn còn chưa có biến cố hoặc các thứ dơ dáy như quỷ dữ oan hồn xuất hiện, chỉ là không hiểu cái gì đang giở trò thế này?

Tôi trấn tĩnh lại rồi gọi vào trong mộ thất : " Tư lệnh Tuyên béo! Mả mẹ nhà cậu, cậu lại đang nhặt nhanh cái chó gì thế? Mau chui ngay ra đây không tôi xử theo quân pháp bây giờ!"

Lúc này Tuyên béo mới thò ra ở phía bên kia cổ quách đồng xanh, hỏi : " Tư nệnh Nhất tìm tôi à? Tôi vừa khui được một thứ rất hay trên cái quách đồng này, bằng vàng thì phải". Nói đoạn giơ lên một vật tròn tròn bằng kim loại rồi bước ra.

Tôi đón lấy xem, hóa ra là một mảnh gương đồng, xoa sạch lớp bụi, thấy bề mặt nó vẫn sáng bóng có thể soi được, gương không sao cả nhưng mặt lưng đã bị gỉ lốm đốm. Xung quanh gương có một viền đá vàng óng trang trí, những viên đá tròn này rất dễ bị lầm tưởng là vàng thật. Mặt lưng của gương tuy nham nhở nhưng lại cho ta một cảm giác đẹp điều tàn mà chỉ riêng các cổ vật thời viễn cổ mới có. Gắn gương đồng trên quách đồng để làm gì? Chẳng lẽ nhằm trấn áp xác chết ngàn năm? Tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, bèn đưa lại cho Tuyên béo : " Đây là một cái gương đồng, khảm đá chứ không phải vàng. Cậu lấy được ở đâu mau trả về đó, việc ta đang làm là việc hệ trọng, đừng vì những thứ nhãi nhép chẳng bèn bèn gì mà làm lỡ đại sự".

Shirley Dương hỏi Tuyên béo : " Vừa rồi anh thấp mấy cây nến ở góc Đông Nam mộ thất?"

Tuyên béo thấy Shirley Dương hỏi chuyện này, ngạc nhiên nói : " Ba cây, dù sao tôi cũng là dân có văn hóa, chẳng lẽ lại không biết đếm? Cô nhìn xem ...". Nói đoạn liền ngoảnh lại, trở mắt ra nhìn ... Tuyên béo cũng thấy ngoài ba cây nến đó ra còn có sáu đốm sáng xanh âm u khác.

Sáu đốm sáng xanh trông như ma trời kia quả nhiên không phải do Tuyên béo thấp lên, nhưng chỉ cần ba cây nến này không tắt sẽ không có gì quá nguy hiểm. Có điều, vẫn nên xem lại cho rõ. Ba cổ quan quách trong mộ thất đều rất chắc chắn, phải mất chút thì giờ mới mở được, cho nên nếu đúng là có dấu hiệu tà ma gì đó, phải sớm tiêu diệt ngay từ khi nó mới manh nha.

Tôi lo đeo mặt nạ phòng độc có mặt kính dày vào sẽ nhìn không rõ, bèn gỡ ra thả trước ngực, rồi đeo khẩu trang, tay cầm khẩu M1A1, dẫn Shirley Dương và Tuyên béo bước lên xem.

Vị trí có ánh sáng xanh quái dị nằm bên cạnh cửa mộ thất, diện tích của âm cung khá lớn, ba cây nến mà Tuyên béo thấp ở góc nhà tương đối tập trung, nên ánh sáng rất có hạn, khoảng cách giữa hai nguồn sáng khoảng tám chín mét nên đều không thể chiếu sang nhau được.

Khi đi đến chỗ cách lửa ma trời độ bốn năm mét, đèn pin mắt sói có thể chiếu lên tường rất rõ. Lúc mới vào mộ thất, chúng tôi bị thu hút bởi ba cổ quan tài ở giữa cho nên không mấy chú ý đến bên cửa vẫn còn thứ gì đó.

Thứ đầu tiên hiện lên trong quảng sáng đèn pin mắt sói là một cái mặt ma quái mọc đầy vảy đen. Cái mặt này mồm không có môi, chỉ có hai hàng răng sắc nhọn đang nhe ra, ánh sáng leo lét như ma trời chính là phát ra từ cái mồm ấy.

Tôi và Tuyên béo vừa nhìn thấy cái mặt tởm lợm này, trong đầu chỉ hiện lên hai chữ "ác quỷ", cũng không nghĩ xem súng đạn có tác dụng gì không, lập tức giương khẩu "máy chữ Chicago" đã lên đạn từ trước mà nã luôn.

Shirley Dương có đôi mắt cú vọ, thị lực hơn người, khả năng nhìn trong bóng tối hơn hẳn hai chúng tôi, chợt lên tiếng : " Đó là người cá vảy đen ... Không sao đâu, đều chết cả rồi, đây là trường minh đăng trong mộ cổ, là nền vãng sinh ấy mà".

Tôi từ từ chúc nòng súng xuống. Cách đây không lâu chúng tôi vừa mới bàn về trường minh đăng vạn

năm không tắt trong địa cung, không ngờ mới bước vào đây đã gặp nó, trong lòng không khỏi có phần hiếu kỳ : " Trên đời này có người cá thật không? Hay chỉ là cách người thời cổ gọi tên con hải ngư mà thôi?". Nghĩ đoạn tôi bèn bước gần thêm vài bước, định xem xem con nhân ngư đầy vảy đen này hình thù ra sao.

Tôi thấy có hai cột đồng chôn chìm vào tường, phần trên, giữa và dưới mỗi cây cột đồng có sáu cái xác khô quái vật nửa người nửa cá bị trói ở đó. Những con người cá này nửa trên tựa như phụ nữ, cũng có hai bầu vú, cổ thon, mang mọc ở bên cổ, nhưng da không như da người, toàn thân có vảy to đen và thưa, vùng bụng không có vảy.

Những cái xác này hình như đã được xử lý đặc biệt, khô đánh đen xỉn, không bị rửa nát. Bên trên cột đồng có dây xích xuyên qua xương bả vai của sáu con người cá, khiến chúng đều khom người quỳ xuống, trói ngoặt tay ra phía sau, xếp thành hàng đều đặn từ trên xuống dưới. Mồm chúng to một cách kỳ lạ và đều há rộng Tôi rọi đèn pin vào, thấy họng mấy con người cá đều bị nút chặt bằng một thứ giống như sợi amian màu trắng, trên mặt lưỡi khô cứng cắm một mẩu que làm mồi, ánh lửa cháy xanh nhàn nhạt.

Tuyền béo hiếu kỳ, chọc chọc nòng khẩu M1A1 vào người cá, xác chúng cứng đơ. Tuyền béo nói : " Khác với người cá tôi tưởng tượng, nhưng nài ăn đứt ở chỗ kỳ quái, chết cứng cả rồi, có lẽ chẳng thể bán cho vườn bách thú được nhưng Viện Bảo tàng Tự nhiên Thủ đô chắc vẫn chưa có thứ tiêu bản này đâu nhỉ?"

Tôi thấy những con người cá vảy đen này tuy kỳ dị nhưng cũng chỉ là một thứ nền trường sinh bình thường trong địa cung, một thứ đạo cụ tượng trưng rằng xác thịt chủ nhân đã bị hủy diệt nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Nghĩ vậy liền trấn tĩnh tinh thần, rút một điếu thuốc lá, châm bằng ngọn lửa xanh trong mồm con người cá, rồi phun khói thuốc vào mặt Tuyền béo nói : " Lần này tư lệnh Tuyền giác ngộ khá cao, đã không nghĩ đến cá nhân trước, mà là nghĩ đến tập thể lớn là tổ quốc ta. Cậu vác nó về tặng cho Bảo tàng Tự nhiên, để họ bổ sung một lĩnh vực còn đang bỏ ngõ, chưa biết chừng lại kiếm được tấm bằng khen đem về nhà treo cho oai áy chứ!".

Shirley Dương nói : " Đây không phải lần đầu phát hiện ra thứ này đâu. Đã có rất nhiều người trên thế giới phát hiện xương nhân ngư rồi, hải quân Mỹ cũng từng bắt được một con còn sống. Nghe nói mỡ của người cá dưới đại dương không chỉ có nhiệt độ cháy rất thấp, mà một giọt mỡ của nó có thể cháy liên tục vài tháng không tắt, các hạm đội của quý tộc thời cổ thường dùng thứ mỡ này làm vạn niên đăng. Nhưng trực tiếp dùng xác người cá làm nến thì tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ, tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến núi tiên ngoài biển Đông trong truyền thuyết thời Tần - Hán".

Nhớ lại các ghi chép về lăng mộ cổ đại Trung Quốc từng viết rất tỉ mỉ về nền trường sinh, tìm tôi bỗng như trầm hẳn xuống. Tôi nói với Shirley Dương : " Cô mới chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nghe nói người cá ở Đông Hải rất đậm đặc, khát máu, thường tụ tập bên dưới một hòn đảo do san hô chết tạo nên ngoài biển Đông. Bên dưới đảo có nhiều hang động đan xen ngang dọc, thăm sâu khó lường, sào huyệt của nhân ngư ở chỗ ấy. Chúng ra vùng biển lân cận phô bày thanh sắc, thu hút các lái buôn đi thuyền qua biển, nạn nhân thường bị chúng ăn thịt không thừa lại một mẩu xương. Có người bắt sống được người cá vảy đen, giết rồi phơi khô, sau đó đổ mỡ của nó vào xác chính nó làm thành nền trường sinh, đáng giá nghìn cân vàng ngọc. Hồi bé tôi nghe ông nội kể những chuyện này, cứ tưởng chỉ là truyền thuyết, giờ xem ra đúng là có thật rồi. Mặt khác, vì môi trường bên trong ngôi mộ đang khép kín ổn định đã bị chúng ta phá vỡ, mồi lửa gặp không khí bèn bốc cháy, cho nên những ... đốm lửa ma trôi này bỗng sáng lên. Tôi thấy chẳng có gì lạ cả". Truyện "Ma Thôi Đèn "

Nhưng kỳ lạ nhất là có cả thấy sáu ngọn nến trường sinh. Khác với vạn niên đăng, theo quy tắc bố trí lăng mộ, nền trường sinh chỉ đặt ở mộ thất. Một cây nến trường sinh ứng với một thi thể quan trọng trong mộ, và đương nhiên không dành cho người tuần táng. Ví dụ, mộ phu thê hợp táng thì phía trước

quan tài thường đặt hai cây nến trường sinh.

Tuyền béo xòe ngón tay ra đếm : " Mộ thất có ba quan tài, cộng với ba người sống chúng ta thì đủ số. Đệt cụ nhà nó, nó tính gộp cả ba chúng ta à?" Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương nói : " Không! Tôi nghĩ Hiến vương không nằm trong ba cỗ quan tài đặt ở giữa mộ thất. Quan quách của ông ta tuy không thể nằm ngoài phạm vi mộ thất này nhưng chắc chắn phải chôn giấu rất kỹ, xương cốt trong ba cỗ quan tài cổ xưa hơn này tượng trưng cho kiếp trước của Hiến vương, cộng với Hiến vương nữa vậy là bốn cái xác. Anh Nhất từng nói các chạm khắc động vật ở cầu Tam Thế đều là từng đôi đực cái, vương mộ là mộ hợp táng, như vậy tức là ở đây ít nhất phải có năm cái xác, nhưng tính như thế này vẫn không khớp với số lượng nến trường sinh ..."

Bỗng một luồng âm phong ập đến, ba cây nến ở góc Đông Nam tắt ngúm. Quách đồng xanh sau lưng chúng tôi vọng ra những tiếng móng tay cào vào kim loại khiến người ta sởn óc, đứng trong địa cung âm u tịch mịch, thứ âm thanh này như xối vào vỏ đại não, khiến một cảm giác ghê sợ lẫn át tất cả từ sâu bên trong cơ thể lan ra ngoài. Tôi lập tức xoay người lại, Tuyền béo đứng bên cạnh nói : " Tôi thể có Mao chủ tịch, lần này không phải tôi làm".

Tôi nói với cậu ta : " Xưa nay tổ chức luôn tin tưởng cậu, bây giờ là lúc thử thách cậu đây, mau đến xem xem trong quan tài đồng có cái gì ... Chết cha, gặp ma mẹ nó rồi các cậu ơi, nhìn đầu kia quan tài xem, sao lại mọc ra ba đốm ma trời xếp thẳng hàng thế kia? Chẳng lẽ ở đây có cả thầy chín cái xác?"

Tôi vội nói với Tuyền béo : " Tuy chưa rõ tác dụng của gương đồng nhưng rất có thể nó được dùng để trấn yểm cái xác nằm trong quách đồng xanh. Cậu mau đưa gương đây, tôi ra đặt vào chỗ cũ xem có ăn thua gì không đã !"

Tuyền béo dúm cái gương đồng vào tay tôi. Tôi nhắc cậu ta và Shirley Dương tạm không quan tâm đến ba cây nến trường sinh vừa xuất hiện, cứ ra đứng chờ bên ba cây nến kia, sau khi tôi đặt gương đồng vào sẽ lập tức châm lại ba cây "mệnh đăng" ấy.

Tôi thầm nghĩ : " Lần này phải phạm quy rồi. Nhưng minh khí ở đây rất quan trọng, không thể không lấy, cũng không phải chúng tôi chưa từng làm trái quy tắc ' gà gáy đèn tắt chó mò kim', ngài tổ sư trên trời khôn thiêng chắc sẽ tha thứ cho nỗi khổ tâm này, bởi chúng tôi tay nghề còn non, lại hơi kém may mắn nữa.

Chúng tôi chia hai nhóm, mình tôi rảo bước đến bên quách đồng, cầm đèn pin mắt sói quét một lượt. Mặt bên quách có một chỗ lõm hình tròn, chắc là chỗ đặt gương đồng nhưng đã bị Tuyền béo cầm xẻng công binh nạy thủng một miếng to. Âm thanh trong quách vọng ra khiến tôi không ngớt rung mình, nào dám lè mề, vội ấn ngay cái gương đồng vào chỗ đó.

Nào ngờ vừa rút tay lại thì gương đồng rơi ngay xuống đất. Vì chỗ đó thủng, phần lõm ban đầu vốn đã nông nên càng không thể giữ nổi cái gương nặng. Tôi vội nhặt lên rồi ấn vào quách đồng, cứ thế giữ chặt nó ở đây, nhưng có lẽ không ổn vì chẳng thể cứ đứng đây mà giữ mãi.

Kể cũng lạ, vừa áp cái gương đồng vào, tiếng cào bên trong quách đồng liền im bật, xem ra nó đúng là thứ pháp khí dùng để đối phó với cương thi thật. Về các thủ đoạn của đạo gia ấy thì tôi không biết, nhưng chuyện này cũng không quan trọng, miễn không để xảy ra chuyện xác biến là đủ tạ ơn trời đất lắm rồi.

Cái khó ló cái khôn, tôi ngoảnh lại bảo Shirley Dương châm lại ba cây nến, sau đó lần tìm trong túi xách, tôi còn nhớ có cuộn băng dính nhưng không biết đã mất đi đăng nào, may là còn có gói kẹo cao su của Mỹ, bèn nhét vào mồm nhai ngấu nghiến một hồi, sau đó nhét bã vào mặt tiếp xúc giữa gương đồng và quách, đầm đầm vài nhát rồi bỏ tay ra. Tuy không được chắc như ban đầu nhưng cũng tạm được việc đã.

Ba cây nến đang cháy sáng ở chỗ Shirley Dương và Tuyền béo, tôi bèn bước đến và nói : " Lúc này nến còn chưa lay lắt chập chờn đã tắt ngúm luôn, chứng tỏ cái xác trong mộ lợi hại dị thường. Lúc trời

còn chưa tới, ta đã nhìn thấy điềm báo quái gở 'lợn đen qua sông, điềm mưa lần cỗi', chứng tỏ rằng đất này khí xác xung thiên, không phải thi biến bình thường đâu".

Tuyền béo nói : " Chẳng qua chỉ nà bánh tồng nằm trong quách đồng xanh thôi mà? Nó đã bị gương đồng trần yểm rồi, chắc không sao nữa đâu".

Tôi lắc đầu : " Chưa chắc! Ta còn chưa biết trong quách này chứa thứ gì làm sao có thể kết luận được? Cậu chớ có mà quên, lúc nãy cậu là người đầu tiên nạy cái gương đồng ra, chứ chưa từng có ai đụng vào, mà các dấu hiệu thời tiết ta thấy lúc trước lại rất bất thường, cho nên tôi nghĩ ... e là trong mộ này còn ẩn chứa một thứ gì đó, nhưng tóm lại là cậu đừng có gây rối cho tôi nữa. Đợi sau khi chúng ta tìm thấy Mộc trần châu, muốn quấy phá thế nào cũng không ai cản cậu đâu".

Nhưng Tuyền béo lại không nghĩ vậy : " Sao nại bảo tôi quấy phá? Suốt dọc đường, mọi việc nhếch nhác nặng nhọc, tôi đều tranh nằm tắt, quần chúng nhân dân luôn có con mắt sáng suốt, tôi xưa nay vẫn là một chú trâu chịu thương chịu khó. Nếu tư lệnh Nhất cử vu oan cho tôi như thế thì thôi tôi trở về làm trâu ngựa cho nhân dân vậy, thế không đội trời chung với bọn thống trị các người. Lỗ Tấn chẳng nói ' Liếc mắt coi khinh ngàn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng' đấy thôi!".

Tôi bật cười : " Tư lệnh Tuyền béo làm gì mà nóng thế? Sao trước kia tôi không nhận ra nhỉ, cậu cũng biết đánh bóng bản thân ra phết đấy, nhưng mà 'chú ngựa nhi đồng' kia có lăm thit như cậu không? Cậu là con trâu mộng thì có! Thôi giờ cậu đừng lờm nguýt tôi làm gì nữa, việc cần nhất lúc này là phải xem xem ba ngọn nến trường sinh mới mọc ra kia là như thế nào. Mả bà nó, cái nhà mồ to bằng cái lỗ mũi này, có chó mới biết được tất cả có bao nhiêu cái xác?"

Nói rồi tôi cùng Tuyền béo và Shirley Dương lách qua ba cổ quan tài yêu quái, đến phía trước ba ngọn nến trường sinh. Thấy trên tường mộ gắn chìm ba cột đồng, không có người cá vảy đen dùng làm đèn, nhưng vật liệu để làm nến trường sinh còn tởm lợm hơn sáu con nhân ngư kia nhiều.

Người ta lấy ba thằng bé mũm mĩm tuổi chừng mười một mười hai làm Tiếp dẫn đồng tử. Tư thế của các Tiếp dẫn đồng tử này cũng giống như đám nhân ngư, phủ phục quỳ lạy, cúi đầu nhắm mắt, vẻ mặt rất ngoan hiền, bắc đèn lắp ở rốn kéo dài ra một đoạn, bụng và lưng đồng tử gắn liền với cột đồng. Có lẽ trước kia người ta đã đổ đầy mỡ vào cột đồng và thân thể đồng tử, mỡ sẽ từ từ thấm qua rốn mà chảy ra.

Nhưng từ ngàn năm trước mỡ đã cạn, bắc đèn bị giữ kín trong địa cung quá lâu, sớm đã tắt ngúm. Giờ đây không khí từ từ tràn vào sâu trong mộ thất, cho nên những giọt mỡ còn sót trong ba cây đèn Tiếp dẫn đồng tử lại cháy bùng lên, có điều chẳng bao lâu nữa, khi mỡ cạn hết chúng sẽ vĩnh viễn tắt ngúm. Shirley Dương thở dài : " Ông Gandhi của Ấn Độ từng chỉ ra bảy tội ác hủy diệt nhân loại, trong đó có hai tội là làm chính trị mà vô đạo đức và làm khoa học mà vô nhân tính. Những đứa trẻ này chính vì thế mà biến thành vật hy sinh cho giấc mơ bất tử của các đế vương thời cổ..."

Tôi nói với Shirley Dương : " Việc tuần táng đồng nam đồng nữ từng rất phổ biến từ trước thời Minh, sau những năm Hồng Vũ 1 thì không còn mấy nữa. Tôi đã vài lần được thấy rồi. Đủ hiểu thời đại càng gần với chúng ta, giấc mơ thành tiên bất tử càng bị con người coi là xa vời vô vọng".

Tuyền béo lia đèn pin mắt sói vào ba Tiếp dẫn đồng tử, quan sát hồi lâu rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Tư lệnh Nhất này, tay ba đứa bé còn cầm một cái thẻ, trên đó viết chữ gì vậy?"

Tôi cúi nhìn vào vị trí mà Tuyền béo nói, bàn tay bị xử lý cho cứng như sắt của đám đồng tử cầm một thẻ đồng, bên trên khắc bốn chữ cổ. Chúng nó không biết tôi mà tôi cũng chẳng biết chúng nó, đành nhờ Shirley Dương ra đọc xem sao.

Shirley Dương cúi lom khom, soi đèn pin nhìn một lát rồi nói bốn chữ đó là "Tiếp tiên dẫn thánh".

Tôi gật đầu : " Thế thì tôi dám nói chắc rằng ở đây hoàn toàn đúng như truyền thuyết. Ba ngọn nến trường sinh làm từ người sống, tức ba Tiếp dẫn đồng tử này là ' đồng tử chấp bài' dẫn đường cho người thành tiên, vai trò đại khái kiểu như sứ giả. Lão tặc Hiến vương đã nghĩ thật kín kẽ, tuy nhiên nó

vẫn là một dạng khác của nền trường sinh. Lễ nào trong mộ này có chín cái xác thật, và tại sao chúng ta tính mãi vẫn không đủ số?"

Shirley Dương đứng lên, bước sang bên cạnh mấy bước rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Không chỉ có chín thôi đâu. Ở đây còn một cây nền trường sinh to nhất ... nhưng vì to quá nên nó không thể sáng lại được nữa".

Tôi và Tuyền béo bước đến chỗ Shirley, quả nhiên lại nhìn thấy một cây đèn đồng đen tuyền, to gấp chục lần cây nền trường sinh làm bằng con nhân ngư. Cây đèn đồng được tạo thành hình một cái đầu trâu to tướng, trông hết sức cổ phác, phần bắc đèn quá nặng nên đã rơi xuống đất. Đối với quy tắc số lượng chủ mộ và số lượng nền trường sinh phải bằng nhau, tôi tuyệt đối khẳng định là chính xác, nhưng tại sao trong địa cung này lại có mười cây nền trường sinh? Dù ba Tiếp dẫn đồng tử kia có thể không tính vào, thì vẫn là bảy cây.

Rốt cuộc còn có thi thể của những nhân vật quan trọng nào cũng được đặt ở đây? Ngoài vương phi, những trọng thần khác lẽ ra nên chôn ở bồi lẫm mới đúng, rốt cuộc mười cái xác là những ai? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không nghĩ ra.

Shirley Dương cũng không thể lý giải nổi. Chỉ có Tuyền béo nói : " Có gì mà nhón nhác ngạc nhiên thế? Chắc là vì lão có lắm vợ! Ta cứ bật sáng quăng nắp ra, có bao nhiêu cái xác, mở áo quan ra đếm là biết ngay!"

Tôi nói với Tuyền béo : " Hiếm khi thấy cậu lý trí như vậy! Xem ra, sau bao phen đấu tranh trường kỳ gian khổ, cậu đã bắt đầu chín chắn rồi đấy. Nếu giờ mà ở nhà, ta phải ăn mừng mới được!"

Chúng tôi vốn định sẽ mở cổ quan tài gỗ âm tử đáng giá nhất ra trước tiên, nhưng lại nghĩ đằng nào chẳng bật nắp cả ba, cho nên sẽ bắt đầu ra tay từ cổ quách đồng xanh hung độc nhất này. Phải đánh phá chỗ kiên cố nhất, găm nát khúc xương cứng nhất đã, những thứ còn lại sau đó sẽ dễ đối phó thôi!

Cổ quách đồng xanh treo lủng lẻo cách mặt đất chừng hơn một mét, quách cao gần hai mét, lù lù một đồng to đùng, vài vòng xích đánh đai, chín lần khóa chốt chặt, được treo lên nóc mộ thất bằng mười sáu chiếc vòng đồng.

Shirley Dương nói : " Quách đồng treo cao thế này khó mà với tay mở được, ta nghĩ cách hạ nó xuống đã".

Tôi chiếu đèn pin lên. Có lẽ lưới bắt thây và thùng trói thây của Mô kim Hiệu úy cũng khó mà phát huy tác dụng được. Tôi đành leo lên để gỡ vòng đồng ra. Làm vậy rất có thể sẽ khiến quan quách rơi xuống vỡ bung, nhưng lúc này cũng không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Tôi quăng phi hổ trảo rồi trèo lên, đứng trên quách đồng to tướng, vừa ngẩng đầu mũ leo núi đã va vào đỉnh mộ, đành phải khom người xuống, song cứ hễ động dậy quách đồng lại hơi chao đi. Các vòng đồng phát ra tiếng kim loại trầm đục, cả vòng và các đai xích đều rất chắc chắn, tôi nhún người xuống vài cái thật mạnh, định thử xem có thể dùng trọng lượng cơ thể làm bật các vòng đồng hay không. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Ai ngờ vừa đạp chân một cái trên đầu đã phát ra tiếng nứt vỡ rắc rắc, tôi thảm than không hay, có lẽ nó bị treo ở đây lâu quá, đã như đèn cạn khô dầu, đai xích chưa đứt thì thanh xà ngang bằng đồng bên trên đã gãy trước. Tôi vội bảo Shirley Dương và Tuyền béo tránh ra kéo bị rơi vào đầu, còn mình lập tức nhảy ào xuống đất.

Cổ quách đồng nặng đến hai nghìn cân chẳng giữ được mấy chốc nữa, một chiếc vòng đồng bung khỏi xà ngang trước, các thứ còn lại đương nhiên không trụ nổi, lập tức rơi xuống rào rào. Tiếng động lúc này tất nhiên là inh tai nhức óc, như trời đất rung chuyển. Không ngờ cổ quách đồng xanh đập xuống đất làm lõm thành một cái hố to. Tiếp đó là tiếng gỗ mục bị sập gãy, cổ quan quách bằng đồng chỉ dừng lại chốc lát trên mặt đất rồi lập tức rơi mất hút vào cái hố mà nó vừa tạo ra.

Ba chúng tôi vội xông đến, chỉ thấy bên dưới đám gạch vỡ nát là những thanh gỗ vuông đen kịt. Mỗi

thanh gỗ đều to bằng thân người lớn, xếp chặt khít với nhau, có một số thanh bị ngâm nước bẩn đã mục nát cả. Đồng gỗ này khi xưa không phải màu đen, mà do ngâm nước nên mới thế này. Cỗ quách đồng đập gãy đám gỗ mục rồi rơi xuống dưới sâu.

Tôi ném ngay xuống dưới đó một cây pháo sáng, ánh sáng bùng lên, phía dưới là một gian phòng nhỏ dựng bằng các thanh gỗ vuông, rất thấp và hẹp. Ngoài cỗ quách đồng vừa rơi xuống, bên cạnh còn có một cỗ quan tài khác rất đặc biệt đang phát ra ánh lân tinh nhàn nhạt, hoàn toàn không giống như vật của tục thế. Nền gạch của căn mộ thất mà chúng tôi đang đứng được lót một lớp đá vôi rất dày đã mủn thành bột trắng, bên dưới rất ẩm ướt, mùi ẩm mốc rữa nát bay lên xộc vào mũi.

Mặc dù tôi đã đeo khẩu trang nhưng vẫn thấy ngột thở, vừa bịt mũi vừa nói với Shirley Dương : " Thì ra lão tặc Hiến vương trốn ở dưới nhà mộ gạch này, đây là một mộ thất dạng như mộ mộc quách 2, cũng không ngờ quan tài đồng cực nặng rơi xuống phá được nó, bằng không ta khó mà tìm ra được. Có người sẽ bảo đó là ngẫu nhiên, nhưng tôi cho rằng đây là số phận. Mộc trần châu của lão chắc chắn sẽ nằm trong tay chúng ta rồi".

Tuyên béo nhặt cái gương đồng đang nằm trên mặt đất, nói với tôi : "Tur lệnh Nhất vừa nãy dán gương không chặt..."

Tôi ngó ra trong một thoáng, nghĩ bụng phen này rắc rồi to rồi, sao mình lại quên mất chuyện cái gương nhỉ? Bèn cầm lấy xem, may mà chưa sút mẻ gì, chỉ cần lắp nó vào chỗ cũ là ổn. Nhưng cúi nhìn xuống thì ... khôn nạn rồi! Đai xích quần quanh quách đồng xanh đã đứt, chín vòng xích đã tuột quá nửa, nắp quách cũng bật ra. Trong làn ánh sáng lờ mờ hình như có vài cái "móng tay" dài đến khó tưởng tượng nổi thò ra, quả nhiên là âm cung này có thêm một cái xác thật! -----

-

1 Khoảng những năm 1368-1398.

2 Còn gọi là mộc lý mộ. Quách: chỉ nhà mồ bằng gỗ (chú thích của tác giả)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 44: THẠCH TINH

Q.3 - Chương 44: THẠCH TINH

Máu xông lên não, tôi chẳng kịp nghĩ gì nữa, cầm lấy gương đồng lớn tiếng gọi Tuyền béo và Shirley Dương : " Mau tìm băng dính ngay!", nói rồi liền nhảy ào xuống mộc quách bên dưới.

Cú nhảy khiến tôi suýt nữa bị treo chân, những thanh gỗ vuông dài thô nháp đều đã mủn nát, giẫm chân vào là lún, nước đen bắn tóe lên. Cây pháo sáng vẫn cháy, giúp tôi nhìn rõ phía trong khe hở của quách đồng có ván quan tài gỗ lạnh lạnh, nắp đã thủng hai lỗ to, lộ rõ bên trong có mấy cái móng tay dài, trắng bột, nhọn hoắt, vì quá dài nên cong lại. Âm thanh mà chúng tôi nghe thấy trong mộ thất bên trên chắc chắn là do những móng tay này cào vào quách đồng phát ra.

Tôi tạm quên cảm giác đau nhức nơi cổ chân, cũng chẳng thiết ngắm nhìn mấy cái móng tay cho kỹ càng, lập tức cầm luôn gương áp vào chỗ lõm trên thân quách đồng, rồi nhảy lên nắp quách. Cũng chẳng hiểu tôi lấy đâu ra sức mà khỏe thế, dùng cả chân lẫn tay dồn thật mạnh lên nắp quách bắt nó phải đẩy khít vào như cũ.

Rồi Shirley Dương cũng nhảy xuống đưa cho tôi cuộn băng dính. Cô xuống hơi muộn nên không nhìn thấy gì bên trong áo quan, bèn hỏi tôi : " Trong đó có gì thế anh Nhất?"

Tôi vừa dùng băng dính dán lên mấy cái vòng, dính chặt gương đồng lại, vừa đáp : " Còn có gì khác nữa đâu? Một cái xác cựa quậy, không hiểu sao cái gương đồng lại trần được nó. Hình như hễ nhắc gương ra móng tay nó lại mọc dài nhanh vun vút".

Tuyền béo cũng nhảy xuống, nghe tôi nói vậy liền bảo luôn : " Tôi biết ngay cái gương là đồ quý rồi mà. Khi nào chúng ta rút quân hãy nghĩ cách rước nó về nhé, nhất định không để lại cho kẻ địch nhánh cây ngọn cỏ nào hết!".

Tôi thấy đã trần được quách đồng, thiết nghĩ tạm thời không có gì đáng ngại, bèn ngẩng nhìn lên phía trên hầm mộ, thấy toàn là vách gỗ mục nát, cao không đầy ba mét, bị ngâm nước nghiêm trọng. Vốn định để Tuyền béo cứ ở trên tiếp ứng, nhưng giờ lại thấy ở dưới này mà có chuyện gì cũng leo lên trên ngay được, vả lại mở quan tài có ba người để hỗ trợ nhau hơn, vậy nên tôi bèn nói với cậu ta và Shirley Dương : " Ở góc nhà có một cỗ quan tài, chẳng biết có phải của lão Hiến vương không nữa, ở đây bí hiểm khó lường, muốn 'thăng quan phát tài' phải cực kỳ cẩn thận đấy!".

Rồi cả ba chúng tôi bước đến gần cỗ quan tài có ánh lân tinh. Cái hầm gỗ ẩm ướt này rất chật chội, để tiện làm việc, chúng tôi đều bật sáng đèn gắn trên mũ. Thấy cỗ quan tài bị mấy thanh gỗ rơi xuống đè lên, tôi lo nhất là gỗ mục có thể lại sập xuống bất cứ lúc nào, khi đó sẽ chôn sống chúng tôi ở đây, bèn chọn vài thanh tạm coi là chắc, chống vào mép lỗ thủng bị quách đồng rơi xuống phá vỡ khi nãy.

Những thanh gỗ vuông này gọi là mộc phương, vốn được ken thành từng lớp thật khít, không rõ tại sao lại mục ra thế này, đến nỗi từ màu vàng biến thành màu đen. Theo lý mà nói thì mộ Hiến vương nằm ở tiên huyết sinh khí tốt lành, sao trong huyết lại bị xâm thực đến nước này? Xem ra ở chỗ sâu nhất trong mộ này, nhất định là ẩn chứa điều gì đó cực kỳ khủng khiếp.

Chúng tôi nhanh chóng dọn dẹp, cỗ quan tài bị mộc phương đè lên đã hiện ra. Tôi gạt sạch những mảnh gỗ và bụi bẩn trên nắp xong, ánh lân tinh xanh xanh càng rõ rệt hơn, cả cỗ quan tài sáng bóng như gương, giống một khối huyền băng màu lam nằm dưới đáy biển, sáng lung linh mê hồn. Tuyền béo luôn

miệng trầm trồ : " Sao quan quách ở đây cứ cái nọ đáng giá hơn cái kia thế nhỉ? Cái này ... làm bằng gì? Bằng ngọc hay là pha lê hay là băng?". Nói rồi cu cậu vuốt ve nó mãi không thôi.

Tôi lắc đầu : " Tôi chịu. Hồi làm lính công binh, đào đá bao nhiêu năm, khi tham quan đội thăm dò địa chất cũng thấy vô số mẫu khoáng thạch, nhưng loại đá này thì tôi chưa thấy bao giờ, có lẽ không phải băng, nó chỉ trơn nhẵn thôi chứ không lạnh".

Shirley Dương cũng bị cổ quan tài kỳ lạ này thu hút, từ đầu chí cuối chỉ mãi xem xét, giờ mới lên tiếng : " Đây là thạch tinh màu lam, là một biến thể của pha lê, chỉ hình thành trong các nham động điệp sinh dưới lòng đất".

Trong các thư tịch cổ ghi chép, thạch tinh là một loại đá chỉ ở những sơn cốc gần âm phủ mới có. Truyền thuyết nói ở địa ngục có một chiếc cối xay làm bằng thạch tinh, kẻ phạm tội ác tày trời sau khi rơi vào cối u minh sẽ bị cối xay đá này nghiền nát. Dưới đất có con chó đen chuyên ngồi đó chờ, thè lưỡi liếm đám thịt nhót chảy ra, những vụn thịt còn lại sẽ biến thành ruồi, muỗi và bị thể gian đánh đập, vĩnh viễn không được siêu thoát.

Đương nhiên đó là truyền thuyết mê tín, nhưng có thể khẳng định một điều, thạch tinh xanh mướt này tuy đẹp mê hồn nhưng lại không mấy tốt lành, và cũng không thích hợp để làm quan tài, huống chi lại là quan tài chứa thi hài của quý tộc?

Vậy thì rõ ràng đây là cổ "quan tài ma" đến từ cối u minh, rốt cuộc là có công dụng gì? Tại sao lại cất giấu trong mộ quách ẩm ướt tối tăm bên dưới mộ thất? Trước sau thời Tây Chu mộ quách rất phổ biến, nhưng đến thời Tần - Hán thì đã ít người dùng. Trong mộ thất chúng tôi đã phát hiện ra mười cây nến trường sinh, vậy cái xác nằm trong cổ quan tài ma này có ứng với một trong mười cái xác không?

Shirley Dương nhìn cổ quan quách đồng phía sau, rồi nói : " Quan quách trong khu mộ này đều rất hiếm thấy, khiến người ta vắt óc cũng không sao hiểu nổi, càng như thế lại càng nơm nớp như đứng bên vực sâu, đi trên băng mỏng. Chúng ta phải tìm ra điểm đột phá triệt để khai ra bí mật ẩn giấu trong khu mộ Hiến vương này mới được".

Tôi nói : " Tần công phải có trọng điểm! Vậy nên phải vận dụng cách công kích thật mạnh, thấy quan tài là nạy, thấy tiền của là cuỗm! Bây giờ bắt tay làm luôn, đem dây thừng cột chân ra đã, xem xem trong quan tài ma này có phải Hiến vương không?"

Tuyền béo lập tức khua tay nhặng cả lên : " Cái trò thăng quan phát tài thì tôi quá thạo, cả lúc nằm mơ cũng diễn tập mãi, một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Hai người cứ đặt dây thừng vào đi, việc mở quan tài mình Béo này làm tắt!".

Tôi vỗ vai Tuyền béo : " Tư lệnh Tuyền béo khá đấy, dọc ngang trời đất mới thể hiện rõ bản sắc anh hùng, nhưng cậu nhớ cho, phải giữ được trái tim hồng, chuẩn bị đủ phương án, lấy mình khi đồng thời phải đề phòng xác biến, hai tay đều phải tóm, hai tay đều phải cứng. Vả lại quan tài thời cổ thường có hơi xác, phải kiểm tra mặt nạ phòng độc trước đã, và chó có lại giống như hồi ở Đông Bắc ... quên xỏ găng tay!"

Dặn dò Tuyền béo xong, cả ba chia nhau ra chuẩn bị, lấy ra ba sợi dây thừng màu đỏ đã tẩm chu sa.

Shirley Dương luôn rất tò mò đối với cương thi, hỏi tôi : " Anh Nhất, tại sao cương thi lại sợ chu sa?"

Tôi trả lời : " Điều này phải hỏi lão mù ấy, chứ tôi không rõ đâu. Nhưng tôi đoán chu sa cũng chẳng có tác dụng gì, thực ra nguyên lý chỉ là dùng dây thừng chặn miệng quan tài, xác bên trong cứng đờ không cong người được, tay và chân không nâng lên được thì nó không ra nổi. Nhưng ở trong quan tài ma này có cương thi hay không thì khó mà nói trước, ta cứ chuẩn bị thì chẳng lo gì, chặn nó trước vẫn hơn".

Trong lúc nói chuyện, tôi đã chuẩn bị xong dây thừng, Shirley Dương lựa theo vị trí của hai cổ quan tài rồi thấp hai cây nến ở góc hầm gỗ. Tôi giơ tay ra hiệu với Tuyền béo, hắn lập tức dùng thám âm trảo sắc nhọn cạo sơn gán ở khe nắp quan tài ma. Vật liệu chế ra cổ quan tài xanh mướt này là thứ đá đặc biệt hiếm có, nếu phân loại thì có thể xếp nó và cổ quan tài ngọc vào loại quan tài đá. Quan tài đá

không đóng đinh, mà chỉ dùng mộng đá chốt cho khít. Thám âm trảo của Mô kim Hiệu úy cũng như con dao quân dụng đa năng của Thụy Sĩ, có một chi tiết chuyên dùng để nạy mộng đá.

Quan tài ma có cả thấy bảy cái mộng, đầu một cái, hai bên mỗi bên ba cái, phía đáy không có. Tuyền béo làm rất say sưa, chỉ lát sau đã lần lượt nạy xong rồi nạy nắp lên. Phía dưới nắp lại có một lớp keo da cá dán chặt, keo đã khô chết từ lâu, phải xọc móc cào của thám âm trảo vào rồi khơi ra dần.

Cuối cùng Tuyền béo kêu to : "Được rồi!". Tôi và Shirley Dương đứng chực ở bên cạnh, thấy đã tạm ổn, bèn lập tức chằng ba sợi dây thừng chu sa chặn trên miệng quan tài. Nhắc nắp ra rồi, thấy tầm nhìn trong gian mộc quách này vẫn bình thường, chứng tỏ trong quan tài không có hơi xác chết. Tôi thầm lấy làm lạ, hay là bên trong không có xác? Hay là quan tài ma không khít, sau khi xác rữa uế khí đã bay ra rồi tan đi? Tôi vội nhìn ngay vào quan tài.

Vừa nhìn một cái tôi liền lập tức yên tâm, bên trong có xác. Một người đàn ông nằm thẳng, từ cổ trở xuống được quấn kín bằng gấm trắng, chỉ hở cái đầu, thi thể vẫn còn khá nguyên vẹn thậm chí cơ mặt không bị xẹp xuống, nếu nói là vẫn như đang sống cũng không phải là nói quá. Nhưng tư trạng lại thật đáng sợ, hai hốc mắt lõm xuống thành hai cái hố đen pha lẫn đỏ, con mắt đã bị móc bỏ, nhìn rất kinh khủng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đang định nhìn kỹ hơn bỗng Tuyền béo lấy thừng trói thây thông vào đầu cái xác rồi kéo lên, sau đó gơ tay tát bảy tám cái liền.

Tôi và Shirley Dương ngó ra, thầm nghĩ hay là có dây thần kinh nào trong đầu thằng Béo này bị chập, chẳng lẽ lại bị trúng tà nữa? Chúng tôi vội ngăn lại, hỏi xem rốt cuộc cậu ta định làm gì? Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo vẫn đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn thấy mặt, chỉ nghe cậu ta hỏi vặn một câu chẳng đầu vào đâu : " Chẳng lẽ hai người không nhìn ra à?"

Thấy Tuyền béo nói năng kỳ cục, tôi tiếp tục hỏi : " Cậu ăn no rừng mỡ à? Sao lại tát người chết?". Nói tới đây tôi liền nhớ ra trước đây Tuyền béo bị trúng tà "giáng lười", hay là chưa khỏi hẳn? Rất có thể chủ nhân của bộ vụ y bị Hiến vương giết hại đã biến thành quỷ dữ, nhập vào Tuyền béo để lên vào âm cung hồng đánh thây ma rửa hận, giống như hành động của Ngũ Tử Tư 1 thời cổ vậy?

Tôi liền đưa tay gỡ luôn cái mặt nạ phòng độc của Tuyền béo ra nhìn mặt, nhưng cũng không thấy có gì lạ, Tuyền béo mới nói : " Ở đây ẩm ướt bỏ mẹ, cậu gỡ mặt nạ tôi ra làm gì?". Nói đoạn giằng lại cái mặt nạ chụp lên, nói tiếp : " Lẽ nào tư lệnh Nhất và tham mưu Shirley vẫn không nhận ra? Nhìn xem đây ..." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo chỉ vào cái đầu của xác chết, cậu ta đang nói nửa chừng bỗng cái đầu không mặt của thây ma lúc la lúc lắc rồi "cắc" một tiếng rụng xuống, rơi trúng thành quan tài ma. Thạch tinh trợn nhẩn như băng, cái đầu hơi dừng lại một chút rồi lăn xuống đất.

Ba người đều giật bắn cả mình. Chất thạch tinh này âm khí rất nặng, tuy bị coi là thứ chẳng lành nhưng nó có đặc tính là lạnh mát, có thể bảo quản thi thể nguyên vẹn như ban đầu. Lúc mới mở nắp quan tài thấy nó tươi nguyên như khi còn sống, cơ mặt không co không nhăn, thành phần nước trong cơ thể vẫn được giữ lại, không hề có dấu hiệu rữa nát hay khô héo, tại sao cái đầu này lại không chắc chắn như thế, Tuyền béo tát mấy cái tuy nặng tay thật nhưng cũng không thể vì thế mà gãy lìa ra được.

Tuyền béo cũng lấy làm lạ, lập tức nhặt cái đầu lên. Thấy lớp da bắt đầu từ từ biến thành màu đen, có lẽ tại không khí ẩm ướt ở mộc quách khiến xác chết bị oxy hóa trong thời gian cực ngắn.

Tuyền béo nói : " Sao lại kém chịu đòn thế nhỉ? Lẽ ra có bể xuống cũng không bể nổi mới đúng chứ?" Shirley Dương đỡ lấy cái đầu từ tay Tuyền béo, nói : "Đưa tôi xem nào!". Rồi cô hỏi : " Vừa rồi anh định nói gì? Chúng tôi chưa nhận ra điều gì cả?"

Tuyền béo đáp : " À ... chẳng lẽ hai người không nhận ra vừa nãy tôi làm gì à? Lão thầy bói mù bảo năm xưa hội lão ấy đi đồ đạc, hề gặp thi thể vẫn còn nguyên vẹn đều phải dùng thừng trói thây trói lại,

rồi tát mấy cái thật mạnh, nếu không sẽ không thể gỡ được quần áo liệm và đồ tùy táng. Hôm đó lúc lão ta nói chúng ta đang ăn cơm, chắc hai người cũng nghe thấy rồi. Tôi vốn định để hai người nhìn ra rằng cái đầu của thằng cha này cũng hết như đầu người đang sống, phải dần cho hẵn một trận đã, ai ngờ nó lại như hàng mã, vừa đụng khê một cái đã long ra".

Tôi gật đầu : " Thì ra là chuyện đó. Đúng là lão mù có nói thể thật, nhưng đó chỉ là thủ đoạn dùng để tự tăng lòng can đảm mà thôi. Nếu nói là không tát người chết đảm bảo vẫn lấy được đồ liệm và đồ tùy táng, e có phần tự dối mình dối người, nhưng đối tượng đó phải là người mới chết, mới được chôn. Cậu làm như thế là thừa, tôi tuyên bố từ nay miễn chức phó tư lệnh của cậu!"

Tuyên béo đang định phân trần bỗng thấy Shirley Dương bưng cái đầu người chết lên nói : " Hai anh đừng tranh cãi nữa, mau xem cái đầu này đi...". Cô đặt cái đầu lên nắp quan tài.

Chỉ sau mấy phút ngẩn ngui, cái đầu đã đen kịt thêm một phần, trông cực đáng sợ, nhất là hai hốc mắt sâu hoắm, cả cái đầu trông như một hộp sọ đen xìn. Bên rìa hốc mắt của nó có một viền máu đỏ sẫm hình xoáy tròn ốc, chỉ khoảng khắc sau vết máu cũng biến thành màu đen.

Cái đầu của thầy ma cổ xưa này ngoại trừ mắt đã bị khoét, còn lại không có gì đặc biệt cả. Tôi hỏi Shirley Dương : " Tôi không thạo khám nghiệm tử thi, cô xem liệu đây có phải đầu của Hiến vương không?"

Shirley Dương nói : " Có phải Hiến vương hay không e khó xác định lắm. Anh cũng vừa thấy rồi đây, hốc mắt bị khoét. Thời xưa có một thứ dụng cụ hành hình, trông tựa như cái chén uống rượu, bên trong có lưỡi dao xoắn vòng, úp vào mắt người rồi xoay tròn là có thể moi được con mắt ra".

Tôi và Tuyên béo cùng gật đầu. Mấy năm trước chúng tôi đã từng xem triển lãm về phong tục mai táng thời cổ ở Bắc Kinh, trong đó có cái bát để khoét mắt người. Nhưng tại sao cái xác này khi còn sống lại bị khoét đi đôi mắt? Và tại sao lại đặt vào cổ quan tài ma âm khí nặng nề này? Vương mộ chỉ chôn những người trong vương thất, vậy cái xác này là ai?

Ngoài ra tôi còn phát hiện thấy ở phía dưới cái đầu có vết dùng vệt sắc cắt lìa, nhưng không giống như vết dao chém đầu mà là bị cắt ra sau khi chết. Vậy thì không phải tại Tuyên béo đã ra tay quá mạnh, cái đầu vốn chỉ được đặt kê vào cái xác, tại sao phải làm thế? Chẳng lẽ nước Điền cổ đại có phong tục cắt đầu người chết sau đó lại khốp vào?

Tôi chợt nghĩ đến một khả năng, nhưng tạm thời không dám chắc, phải xem kỹ cái xác trong quan tài mới rõ được. Ba chúng tôi vây quanh quan tài, Tuyên béo soi đèn pin, tôi và Shirley Dương dùng dao lính dù rạch lớp gấm trắng quấn quanh xác chết. Vào thời Hán, có tập tục mặc áo ngọc (còn gọi là ngọc hạp) cho các vị vương, dùng ngọc đẹp mát nhuận để phòng thầy xác bị rửa nát, nhưng cái xác này lại dùng gấm trắng để quấn chặt, chỉ chừa ra cái đầu, quả thật là khác lạ.

Những lớp gấm trắng này cũng bắt đầu bị hơi ẩm mốc xâm thực, càng vào trong càng khó bóc gỡ. Trong cái mặt nạ phòng độc nóng rì rì, mũi tôi ướt hết cả mồ hôi, nhờ Shirley Dương giúp sức, cuối cùng cũng bóc được hết các lớp gấm quấn quanh cái xác.

Khi đang bóc gỡ, tay tôi cảm thấy là lạ nhưng vẫn chưa nhìn thấy bên trong, lúc này soi đèn pin vào quan tài mới thấy vô số ánh vàng hắt lên như muốn thu hồn nhiếp phách người ta, sao lại như vậy được?

Phía trong mấy lớp gấm trắng bao bọc là một bộ xương bằng vàng lấp lánh, ngoại trừ xương sống và vài mảnh xương hông vẫn là xương người, còn lại đều là xương vàng ròng, không hề có chút cơ thịt nào.

Toàn thân đã nát gần hết, phải dùng xương bằng vàng bù vào, nhưng tại sao cái đầu vẫn còn nguyên vẹn?

Shirley Dương nói : " Anh Nhất nhìn phần cổ của bộ xương vàng mà xem, có một đai ngọc dùng để nối cái đầu. Lúc nãy anh Tuyên tát một trận làm trật đai ra, nên cái đầu mới rơi xuống đất".

Tuyền béo nói luôn : " Tham mưu trưởng Dương sáng suốt đây, nếu chẳng phải tư lệnh Béo này dùng sức chuẩn, chúng ta đâu dễ gì phát hiện ra bí mật của cái xác cổ này chứ. Chơi cả một bộ xương bằng vàng, người bình thường đâu kham nổi? Theo tôi đây chính là lão Hiến vương rồi!"

Shirley Dương không tỏ thái độ, chỉ trở tay vào bộ xương vàng nói : " Còn thiếu vài cái xương sườn bên trái, sao họ không bù vào cho đủ nhỉ?"

Tôi đã nhận ra ở đây có manh mối, bèn nói với Shirley Dương : " Ở đây giữ nguyên trạng thái chịu cực hình moi tim móc gan của bộ xương này lúc còn sống. Có lẽ cái xác trong quan tài này là dùng mộ phần của ba cái xác bên trong các quan quách ở mộ thất bên trên ghép lại. Từ đầu chúng ta đã nghĩ đến điểm này rồi, ba cỗ quan tài dị dạng thuộc ba thời kỳ khác nhau này là của ba đại quý nhân bị xử cực hình. Tuy bị xử tử nhưng vẫn được ban ơn chôn cất theo quy chế phù hợp với địa vị của họ lúc sinh thời, và cả ba đều được coi là kiếp trước của Hiến vương, thể hiện ông ta đã trải qua tam ngục, là 'ảnh cốt' mà ông ta để lại chốn âm ty trước khi thành tiên".

Từ xưa đã có câu " Khổng Tử có Nhân, Lão tử có Đạo", đạo giáo chuyên luyện đan nuôi khí để cầu đạo thành tiên, thoát khỏi nỗi khổ sinh lão bệnh tử. Nhưng trường sinh bất tử đương nhiên không phải cứ bình thường là có thể đạt được, thoát thai hoán cốt, không đơn giản là "lột da tróc thịt", mà phải trải qua vài lần kiếp nạn nặng nề. Những kiếp nạn này cũng không phải hễ cầu là được, cho nên một số người tu đạo đã tìm xương cốt ba kiếp trước của mình để thay thế, đem chôn vào âm huyết để làm ảnh cốt, thể hiện với trời đất rằng mình đã trải qua tam ngục, đủ để thoát thai hoán cốt, như vậy may ra kiếp này có hy vọng được thành tiên rồi.

Trong mộ thất này, gian mộc quách phía dưới tương đương âm ty, người ta ghép các bộ phận chịu cực hình của ba cái xác thành một "cái xác thể thân" đặt ở đây, vì ba xác chết ấy được coi là ba kiếp của Hiến vương cho nên chúng chẳng khác gì chính ông ta, cũng được an táng tại mộ thất chính.

Shirley Dương cũng nghĩ gần giống như tôi, cô nói : " Có thể là ý nghĩa tượng trưng của mỗi tầng trong mộ thất này cũng khác nhau: tầng giữa tượng trưng nhân gian, mộc quách bên dưới tượng trưng cõi u minh hư vô, và bên trên mộ thất sẽ còn một tầng nữa tượng trưng cho núi tiên. Thi thể thật sự của Hiến vương chính là nằm trên núi tiên ấy".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Những điều chúng ta vừa nói chỉ là giả thiết, vẫn cần phải làm rõ hơn đã. Ngôi vương mộ tu tiên cầu trường sinh kiểu này chưa mấy ai được nhìn thấy, dường như có rất nhiều điều bí hiểm, chỉ bằng ta cứ tìm xem trong quan tài còn có thứ gì giá trị không. Ta đã xem phần đầu và thân, chất liệu thạch tinh có thể giữ xác ngàn năm không rữa, cho nên trạng thái của xương cốt này có lẽ sẽ giống như trạng thái trong quan quách gốc. Tôi cho rằng cái đầu hoàn hảo này là từ cổ áo quan âm tử dày tám tấc, phần thân giữa đã nát chẳng còn gì nên đành dùng vàng bù vào, chắc chỉ còn lại những mảnh xương còn sót nằm trong cổ thạch quan, lớp sơn son phủ bên ngoài thạch quan chắc sau này mới được quét phủ lên".

Tuyền béo nói : " Cái bộ xương thể thân lắp ghép này, chỉ còn phần chân là chúng ta chưa xem thôi, lỗ đầu dưới chân lại có món gì đáng tiền thì sao nhỉ?"

Tôi nghĩ điều này rất khó xảy ra, phần chân sẽ được lấy từ cái xác trong quách đồng đồ sộ kia. Hai ngục đầu tiên lần lượt là "khoét mắt" và "moi tim", địa ngục thứ ba chắc chắn là "đoạt hồn" đáng sợ nhất, chính vì vậy mà chủ nhân cái quách đồng xanh ấy mới hung tợn đến thế. Tôi vừa bóc lớp gấm trắng quần chân cái xác ra vừa hỏi : " Hai người có biết đoạt hồn là gì không?"

Shirley Dương đáp : " Hình như vào đời Thương - Thang có thứ cực hình có thể lấy ra hồn phách của người đang sống, chỉ còn lại thân xác, biến thành cái thây biết di chuyển, không sống mà cũng chẳng chết. Nhưng cụ thể là làm như thế nào các sử sách không hề ghi lại, cho đến nay vẫn là một câu đố. Đây có phải là phép đoạt hồn không?" -----

1 Ngũ Tử Tư: nhân vật thời Xuân Thu chiến quốc, trả thù cho cha bằng cách "đào mồ quật xác" kẻ thù

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 45: ĐOẠT HỒN

Q.3 - Chương 45: ĐOẠT HỒN

Tôi vừa gỡ mấy lớp gấm trắng vừa kể vắn tắt cho Shirley Dương nghe một chuyện xảy ra cách đây không lâu.

Vu thuật đoạt hồn cho đến thời Chiến quốc mới tuyệt tích hẳn. Có lần ở chợ đồ cổ Phan gia viên bỗng xuất hiện mấy món đồ. Một lão nông dân quê ở An Dương, Hà Nam có hơn một trăm mảnh xương hình dáng kì quái muốn tìm người mua. Những thứ ấy trông giống những cái "kim xương", nhưng to và dài, bên trong trống rỗng, tất cả đựng trong một cái vò gốm cổ, bề mặt khắc toàn chữ cổ.

Lão nông dân ấy kể là đào được thứ ấy dưới đất, trên có chữ Giáp cốt - đương nhiên lão không hiểu. Nhưng khu vực quê lão người ta từng đào được rất nhiều cổ vật có giá trị, lão cảm thấy có thể đem những cây "kim xương" này về Bắc Kinh bán được một món tiền lớn. Hồi đó đám chúng tôi cũng có nhiều người nhìn thấy, nhưng vì là hàng giả nhiều quá nên không ai dám khẳng định là thật, nên đại lại quá xa xưa, chưa ai nhìn thấy chúng lần nào, thậm chí chẳng rõ chúng là vật gì nữa.

Nhưng rồi có hai người Nhật Bản lúc đó ưng mắt định mua tất, nào ngờ công an ập đến rồi tạm giữ cả người lẫn vật. Thì ra là ở quê lão có người nhìn thấy là lão đào được đồ cổ, ghen ăn tức ở nên mới tố ra, người ta truy về tận Bắc Kinh. Về sau nghe nói những vật là lão đào được gọi là "cốt châm"- hình cụ mà người đời Thương dùng để đoạt hồn. Hiện nay chúng thuộc về nhà bảo tàng địa phương Hà Nam.

Tuyền béo đứng bên bổ sung : " Tôi còn nghe được rằng, với thời giá hiện nay, mỗi cái kim đoạt hồn ấy có thể đổi được một chiếc ô tô nhập khẩu. Hồi đó bọn tôi mất kém, nếu không ... nếu không giờ đã bị ngôi nhà đá rồi!"

Shirley Dương nói : " Nói vậy thì, đoạt hồn tức là thứ cực hình chích cạn hết máu người?"

Tôi đã gỡ hết những lớp gấm trắng bọc xương cốt, bên trong rành rành là một đôi chân người với lớp da khô quắt tím nâu, bề mặt lỗ chỗ những vết đen tròn lốm đốm, chắc những vết đen này là vị trí mạch máu bị chọc kim đoạt hồn. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Chích hết máu đâu đã xong, nghe nói người bị cực hình còn phải uống hỗn hợp tiết trâu, bò, dê, gà... nhằm biến người ấy thành cương thi. Khi nào chúng ta làm rõ tất cả rồi, tốt nhất là đốt sạch hai cái chân này và cả cỗ quan tài gỗ trong quách đồng nữa, để đề phòng xác biến".

Đã xem kĩ ba phần thi thể, trong áo quan không còn thứ gì khác, chỉ cần đốt bỏ thi thể trong quách đồng xanh, và xác định trong áo quan chỉ có nửa người trên là hoàn toàn chứng tỏ phán đoán của chúng tôi là đúng, khỏi cần mở xem hai cỗ quan tài còn lại trên mộ thất nữa.

Tôi nói với Shirley Dương : " Bây giờ tôi có thể nói chắc rằng, mộ Hiến vương tuy có bố cục kì quái thật nhưng tầng dưới đã có ảnh cốt vậy nơi này phải chia thành thiên môn, địa hộ để làm tiền đề cho hình thể rồng tiềm ẩn vươn lên sau này. Đây là một thủy mộ gồm ba tầng đuôi tôm, thân cua và mắt cá vàng hợp thành. Vị trí thật sự của thi thể Hiến vương nhất định phải trùng hợp với ảnh cốt trong mộc quách, xác định được ảnh cốt rồi ta hoàn toàn toàn có thể trực tiếp tìm ra Hiến vương thôi".

Tôi sắp xếp đơn giản ngắn gọn, Shirley Dương và Tuyền béo ở lại mộ quách đốt hai cái xác, một là nhằm phá vỡ bố cục của ngôi mộ, hai là để tránh xảy ra chuyện xác biến, đương nhiên có thể lấy luôn cái gương đồng để sau này lỡ có lúc cần dùng đến.

Còn tôi sẽ lên trên để tìm mắt cá vàng . Tôi đặc biệt dặn dò Shirley Dương phải để mắt đến Tuyền

béo, phải châm lửa đốt áo quan trong quách đồng xanh đã rồi hẵng gỡ cái gương đồng ra. Shirley Dương gạt đầu, rồi đưa phi hồ trao cho tôi: "Anh cũng nên cẩn thận, chớ có làm liều".

Tôi bám đồng gỗ mộc phương trêu trở lại gian mộ thất bên trên. Chín cây nến trường xinh xanh âm u vẫn chưa tắt, ba cây nến thấp ở góc Đông Nam đang cháy bình thường, ánh sáng tuy yếu nhưng vẫn làm cho tôi thấy yên tâm.

Ngẩng lên nóc nhìn cây xà bằng đồng bị gãy, khó nhận ra trên đó có không gian trống hay không, chỉ lò mờ thấy ở chỗ gãy có một mảng gì màu trắng. Đèn gắn trên mũ không đủ sáng, tôi lấy đèn pin mắt sói ra soi mới nhìn rõ đó là một mảng nóc mộ làm bằng thạch anh trắng giống như bức tường ngoài của âm cung, nó nằm đúng phía trên ảnh cốt. Nếu không biết bên trên có thể có một tầng mộ thất nữa chắc chắn không thể nhận ra dấu vết nhỏ này.

Tôi dùng phi hồ trao của Shirley Dương đu lên đoạn còn lại của cây xà đồng bị gãy, vát vát một hồi mới gạt sạch được các mảnh vụn che kín tảng đá trắng, để lộ ra một lối vào hình bầu dục vừa dài vừa hẹp. Tôi bèn tháo găng tay rồi thò tay qua thăm dò, cảm giác luồng âm phong thổi qua ràn rạt, liền chiếu đèn pin vào, thấy khó mà xác định được độ cao của huyệt mộ bên trên.

Quan sát sơ bộ, thấy hình như trên này là một cái hang to trống trải hình tròn, tựa như địa hình kiểu cái phễu ở hồ nước ngoài kia. Nhưng đây là hang nhân tạo, kích cỡ nhỏ hơn rất nhiều, chiều rộng chỉ khoảng hơn chục mét, có một dốc đất chạy vòng quanh đi lên. Đèn pin không thể soi cao hơn, trên đó tối đen như mực.

Tôi thầm nguyên rủa: "Thằng cha Hiến vương này dù đã chết nhưng vẫn muốn đặt mình lên chỗ cao nhất của âm cung, ham hố quyền lực và tiên đạo đến thế là cùng".

Tôi vẫn canh cánh lo cho bọn Tuyền béo bên dưới, nên định được lối vào rồi liền đóng chốt buộc thừng, rồi trở xuống mặt sàn tầng giữa của mộ thất, thấy gian mộc quách dưới kia lập lòe ánh lửa, biết Tuyền béo và Shirley Dương cũng đã làm ổn thỏa.

Lát sau, Tuyền béo và Shirley Dương trèo lên cầm theo cái gương đồng. Sau hộp ngọc ở hậu điện thiên cung, thì đây là chiến lợi phẩm thứ hai rất có giá trị. Vừa gặp lại tôi, Tuyền béo nói ngay: "Cái xác trong quách đồng đúng là không có chân, người ta thay bằng chân đá. Cậu lên trên đó có phát hiện ra thứ gì đáng tiền không?"

Nhưng lúc này tôi đang ngây ra nhìn ánh lửa trong gian mộc quách nên nghe mà không hiểu cậu ta nói gì, một lát sau mới định thần trở lại, cứ cảm thấy còn một việc quan trọng gì đó, nhưng không sao nhớ ra được. Thực ra chính tôi cũng không rõ mình có thể nhớ ra hay là không nghĩ đến. Càng nghĩ càng nhức đầu, thôi không nghĩ nữa vậy. Tôi quay người lại nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Phía trên tầng giữa của mộ thất là một cái hang to, trống, chắc chắn Hiến vương nằm trên đó, ở vị trí tương ứng với ảnh cốt chiếu thẳng lên".

Chẳng ai muốn nán lại lâu ở âm cung nơi người chết an nghỉ, chúng tôi chia nhau bám thừng leo lên đỉnh mộ cao chừng ba mét rồi chui vào cái hốc mà tôi đã khai ra được. Cái hang trống hình tròn rất cao, đứng đây nhìn không thấy đỉnh. Toàn bộ xung quanh là đá thạch anh màu trắng. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trên vách vẽ kín các bức họa màu, phong cách pha trộn cả Hán và ngoại tộc xen lẫn phong cách tôn giáo, nét trang trọng vương giả và nét nhàn tản hư ảo của tiên đạo đều song song thể hiện ra. Đây là một phong cách hội họa chưa từng được lưu truyền ở đời, lại gần quan sát, thấy bố cục rất chặt chẽ, ý tưởng nghiêm cẩn, thực khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Từ những bích họa tuyệt mỹ này có thể suy ra tâm điểm của mộ Hiến vương cách đây không xa nữa.

Nhân vật trong bích họa đều là các thiên thần tròn mắt, kích cỡ như người bình thường, cúi đầu xuống dưới, hình như đang chăm chú nhìn người đến từ đáy hang, con mắt đều được khảm ba lớp pha lê và đá màu, bắt ánh sáng lấp lóa. Chúng tôi vừa đi vừa xem, những ánh mắt trong bích họa dường như

cũng dịch chuyển nhìn theo.

Tuyền béo bị các nhân vật trong tranh ấy nhìn đến rùng cả mình, bèn giơ xẻng công binh xọc bừa vào mấy con mắt đá pha lê, nhưng bích họa quá lớn, có đến hàng trăm nhân vật, khoét sao cho xuể, đành cố tránh không nhìn cho khỏi sinh lòng sợ hãi.

Lòng tôi vẫn chộn rộn nghĩ đến đám lửa cháy hùng hực và những bức tượng đồng kì dị, nên không mấy chú ý đến các bức họa trong hang, bước theo dốc vòng tròn đi lên một đoạn, bỗng sức nhớ ra. Đó là câu chuyện cách đây chừng chục năm. Người ta có câu mười năm như cái búng tay, bốn ba khối lửa ngổ ngày hôm qua...

Tôi đã từng nhìn thấy tượng đồng mặc trang phục và tư thế kì dị như thế này, có điều họ... hồi ở Khang Ba Thanh Phổ tuyết bay đầy trời dưới chân núi Côn Luân...

Bao ý nghĩ cùng một lúc dồn dập tràn về, thế rồi chẳng rõ đã bước đến chỗ cao nhất trong hang từ lúc nào, tôi đi trước Tuyền béo và Shirley Dương, rẽ sang một đoạn dốc. Trước mặt là một bức tường trắng chắn ngang, ngẩng đầu nhìn lên, thấy trên đó vẽ một người phụ nữ, chắc hẳn là bà vợ Hiến vương rồi.

Tôi mới đoán như thế, thậm chí chưa nhìn rõ trang phục và nét mặt người phụ nữ trong tranh bỗng cảm thấy cổ tay mình bị ghì lại như có vòng sắt khóa chặt. Tôi vội rút tay lại, nhưng tay bị ghì chặt quá không sao cựa quậy được, đau buốt thấu xương, cúi xuống nhìn liền thấy một bàn tay trắng trẻo trong bức tranh trước mặt đang thò ra nắm lấy cánh tay tôi. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Bàn tay năm ngón tay thon dài, trắng đến mức không gọn một tia máu nào, là tay phụ nữ nhưng sức mạnh thật ghê gớm, lẽ nào trong bức tường này chôn xương cốt vợ Hiến vương? Vì quá đau nên tôi không kịp ngẩng đầu nhìn bức bích họa trước mặt có biến đổi gì không, chỉ cố nhịn đau hít một hơi, tay kia giương khẩu "máy chữ Chicago". Họng súng M1A1 chưa kịp giương lên, từ trong bức bích họa lại thò ra một bàn tay giá lạnh như chiếc kim sắt bóp chặt cổ tôi.

Tôi thấy khó thở, chân tay đều rã rời, tay phải không sao giương nổi khẩu súng máy lên, Tuyền béo và Shirley Dương chắc sẽ đến ngay thôi, nhưng e chỉ hai giây nữa là tôi đã tiêu đời rồi.

Cổ bị bóp chặt, đầu tôi buộc phải ngửa lên, chỉ thấy tường đá thạch anh trắng trắng chứ không nhìn được trước mặt là cái gì đang bóp nghẹt cổ mình. Bỗng có người vỗ mạnh vào vai, tôi kêu "ôi" lên một tiếng, cổ tay và cổ đau như gãy lìa, nhưng bàn tay ghì bóp tôi đã biến mất như một bóng ma.

Người vừa đứng sau vỗ vai tôi là Tuyền béo, cậu ta nói: "Tur lệnh Nhất vừa làm dáng đẹp nhì, ngẩng đầu ưỡn ngực, trông giống tư thế cán bộ cách mạng thúc đẩy sản xuất thời kỳ Đại nhảy vọt ngày trước ra phết đấy!"

Shirley Dương cũng đã bước đến, thấy tình hình ấy, cũng hỏi xem đã xảy ra chuyện gì.

Tôi sờ lên cổ, ngẩn ngơ như vừa đánh mất cái gì đó, không biết nên hình dung ra sao, đành ra sức mà thở thật mạnh, sau một hồi mới kể lại với hai người chuyện xảy ra trong mấy giây ngắn ngủi khi nãy.

Tuyền béo chớp ngay thời cơ chế nhạo tôi ngủ mê giữa ban ngày. Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương: "Nếu là ngủ mê, thì mẹ kiếp, đây là cái gì?" Nói rồi giơ cho họ nhìn vết ngón tay xanh nhợt hằn trên cổ tay, rồi nói tiếp: "Tôi đã thừa biết ngôi mộ Hiến vương này rất quái dị mà! Trong bức tường này nhất định có ma!"

Shirley Dương hỏi: "Nhưng anh đeo mấy cái bùa hộ thân đã được sư thầy khai quang rồi kia mà?"

Tôi vỗ vào mấy cái tượng Phật đeo trước ngực: "Các thứ này chẳng ăn thua gì đâu, nếu chẳng phải chúng đắt tiền, tôi đã ném vào sọt rác từ lâu rồi, cứ giữ lại lúc nào về sẽ bán cho bọn Tây. Từ giờ tôi còn đeo nữa thì tôi là con chó."

Lúc này Tuyền béo cũng không cười được nữa, nhìn kĩ lại mới để ý chỗ vẽ người phụ nữ trên bích họa lòi ra một mảng, dường như đằng sau có chôn cất thi thể, hơn nữa còn liền với đá thạch anh màu trắng thành một khối, liệu có phải mụ ta đang tác quái không? Tuyền béo nói: "Dù sao bức tường này cũng

chấn mất lối vào mộ thất, chúng ta không làm thì thôi, đã làm thì phải làm đến cùng, ta vẫn còn thuốc nổ, cứ cho nó bay luôn đi, dù trong tường có thứ gì cũng nổ hết". Nói rồi cậu ta hạ túi đeo trên lưng xuống, chuẩn bị thuốc nổ.

Trên đường tới đây, trang thiết bị đã tiêu hao đi khá nhiều, túi đeo của Tuyền béo vơi đi quá nửa, nhưng rồi hề thấy cái gì là cậu ta lại nhặt cái ấy cho nên lúc này cái túi vẫn căng phồng, phía trên cùng là chiếc gương đồng. Tôi nghĩ bụng gương đồng có thể trấn xác chết, không hiểu có thể trấn ma không, bèn cúi xuống cầm cái gương lên định quay lại dùng nó chiếu vào bức vẽ người phụ nữ.

Vừa quay người chưa kịp giờ gương lên, cổ tôi lập tức bị bóp chặt cứng, lần này lực mạnh hơn rất nhiều, trong khoảnh khắc tôi không kêu nổi một tiếng. Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau chuẩn bị thuốc nổ, hoàn toàn không biết tôi bị bóp nghẹt thở, nhưng lần này rồi đã nhìn rõ, kẻ đang bóp cổ mình chính là người phụ nữ trong bức bích họa kia.

Cổ bị bóp chặt, chân tay mất hết sức lực, thế nên những người treo cổ vừa đập bỏ cái ghế là hai tay dờ ra, không giờ lên được nữa, lúc này, muốn phát ra một tín hiệu nhỏ bé để cầu cứu tôi cũng không làm nổi.

Khi tôi gần như bị mất ý thức, bỗng thấy bức tường trước mặt đổ sập, có một vật từ trong tường chạy xổ ra, xung lực rất mạnh húc tôi ngã bật ngửa, cả người đổ xuôi theo đường dốc lăn xuống hang động. Cổ không bị xiết nữa, cuối cùng cũng lấy lại được hơi thở, người lăn nhào về phía sau, tôi đồng thời co chân đạp thẳng vào thứ vừa bóp cổ mình.

Đối phương dùng sức quá mạnh, không ngờ làm vỡ cả tường, nếu không chỉ vài giây nữa thôi tôi sẽ bị nó bóp chết. Lúc này thân thể tôi không thể tự chủ được nữa loạng choạng ngã về phía sau, bỗng có một bàn tay kéo tôi lại. Định thần nhìn kỹ, thì ra là Tuyền béo, cậu ta và Shirley Dương nhảy tránh cái vật lăn xuống trước kia, thấy tôi bị lao theo nên thuận tay tóm luôn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Sự việc xảy ra quá đột ngột, không ai hiểu ra sao nữa. Cổ và cánh tay tôi đau nhức như bị bỏng, vừa định thần lại đã hỏi ngay Shirley Dương và Tuyền béo: "Vừa rồi cái gì văng ra thế?"

Shirley Dương và Tuyền béo cùng lắc đầu, sự việc diễn ra quá nhanh, không ai nhìn rõ, chỉ thấy một bóng trắng chớp qua, họ mà không tránh kịp chắc chắn đã bị nó đẩy cho ngã nhào theo rồi. Chỗ chúng tôi đứng là phần đỉnh của cả khoảng không gian rộng lớn màu trắng, bên dưới tối om không nhìn thấy gì, cái bóng trắng vừa nãy đã lăn xuống khoảng tối dưới đó. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Vừa nãy ... bức tranh bà vợ Hiến vương bỗng sống lại, suýt nữa bóp chết tôi. Mau bắn pháo sáng xuống xem xem là chuyện gì."

Tuyền béo thấy mặt tôi hoảng hốt, biết rằng không phải chuyện đùa, liền lập tức lục túi rút súng bắn pháo hiệu ra nạp đạn. Shirley Dương chỉ xuống mé bên phải: "Bên tay phải, hướng một trăm hai mươi độ!"

Tuyền béo bắn pháo sáng, cả không gian trống trải bỗng bùng lên, trong ánh sáng trắng lóa, chúng tôi thấy một cái xác phụ nữ nằm gục trên cái dốc hẹp bên dưới, thân hình cái xác này khá béo, bất động nằm yên một chỗ, nhưng ánh sáng chói vừa rọi vào, nó liền ngồi phắt dậy như bị điện giật.

Tuyền béo hoảng hồn nhảy dựng lên tại chỗ, tôi cũng thấy lạnh hết cả người, bèn chĩa khẩu "máy chữ Chicago" nhắm chuẩn mục tiêu, nói với Tuyền béo: "Con mụ ấy giả chết... "

Nhưng chưa nói hết lời, vừa mới để ý thấy rõ hơn, thì ra cái xác phụ nữ ấy không ngồi dậy mà là dần dần phình lên như quả bóng đang bơm hơi.

Thấy thế, Shirley Dương liền nói với tôi: "Người ta chết thì hơi xác chết bị bung kín trong cơ thể, rồi sẽ nát rữa trương lên. Thi thể này đã chết ít nhất là hai nghìn năm trước, dù bảo quản tốt đến mấy cũng không thể đến giờ này mới bắt đầu trương phình lên được"

Tôi nói: "Lúc này cô vẫn có thì giờ quan tâm những vấn đề đó à? Nhưng hình như nó trương lên không phải do hơi xác chết đâu, mà là do ... trong cơ thể có thứ gì đó."

Cái xác phụ nữ phình lên rất nhanh, chỉ sau chốc lát, da và cơ thịt đã căng ra gần như trong suốt, đột nhiên nổ "bục" một tiếng, vô số những con thiêu thân từ bên trong bay tản ra. Bọn thiêu thân này lớn bé đủ cả, nhao nhao bỏ về phía quả pháo sáng, lập tức nhấn chìm cả nguồn sáng bên trong.

Bọn thiêu thân sinh ra trong xác chết lợi hại hơn thiêu thân thường rất nhiều, sức sống cũng cực kì bền bỉ, thấy ánh sáng là lao vào ngay, trên mình lại toàn bột xác chết, người sống mà dính phải thứ ấy sẽ sinh ra đốm xác. Số lượng thiêu thân lao ra trong cái xác ấy phải lên đến cả ngàn vạn, chắc chắn lúc còn sống bà ta đã bị giở trò gì đó trên người, thế mới sinh ra nhiều thiêu thân đến vậy. Với trang bị của chúng tôi hiện có, căn bản là không thể tiêu diệt nổi chúng.

Nguồn sáng trong hang chỉ còn lại ba cái đèn trên người chúng tôi, cả đàn thiêu thân mang theo bụi xác chết đang ào ào lao tới. Bọn tôi đều đeo mặt nạ phòng độc nhưng tay chân vẫn hử, nếu bị dính phần xác chết cầm chắc là trúng độc, vậy là cả ba đành quay đầu bỏ chạy lên phía trên cao. Bức tường trắng chắn lối có một lỗ thủng hình người, hình như đây là cái lỗ hình thành tự nhiên, trước kia người ta đã dùng cái xác phụ nữ để lấp kín nó. Đây có thể là tầng cuối cùng của mộ thất. Tôi nhặt chiếc gương đồng bị rơi trước lỗ hổng, vội gọi Tuyền béo Shirley Dương cũng rút lui vào trong.

Đàn thiêu thân bay quá nhanh, trong khoảnh khắc đã lao đến sát sau lưng. Tuyền béo đành dùng bình xịt propane lần cuối cùng để tạo bức tường lửa lên chống lại chúng. Nào ngờ lũ thiêu thân rất hung tợn, dù bị lửa đốt vẫn xông vào rất dữ, cánh bị cháy trụi mới chịu rơi xuống đất nhưng vẫn không ngớt vẩy đập.

Đàn thiêu thân hung hăng lao vào lửa, lại phân tán bốn bề cho nên khó mà giết được hết, đặc biệt là nhìn ở khoảng cách gần, trông chúng như hao hao hình người, lại càng khiến người ta phải dựng ngược tóc gáy. Tuyền béo cũng đã hơi chùng tay, chờ phun hết bình propane, định cầm đầu cầm cổ chạy lên mộ thất ở phía trên cùng, nào ngờ trong cơn hoảng loạn bước hụt chân rồi rơi từ dốc cao xuống, may mà kịp ghi cánh tay vào gờ dốc nên mới không bị ngã xuống bên dưới. Tình huống đơn giản này vốn chẳng khó khăn gì với Tuyền béo, nhưng chỉ vì hai chân đang chơi vơi nên cu cậu sinh lòng e sợ, liền lập tức gọi to: "Tur lệnh Nhất, vì Đảng, vì dân mau kéo tôi lên với!"

Tôi vốn đã rút lui vào sâu trong mộ thất, thấy Tuyền béo trượt chân, người lơ lửng trên không, đành cùng Shirley Dương quay lại, vừa hét: "Cậu cố chịu hai phút đi", vừa kéo lôi hắn lên. Đợt thiêu thân thứ nhất đã tan tác, đợt thứ hai có đến mấy trăm con đang tràn đến.

Chúng tôi chui tọt vào lỗ hổng hình người, cũng không kịp nhìn kĩ tình hình xung quanh, vội tìm thứ gì đó để bịt kín lại. Mé bên trái có một cổ quan tài đồng hình thang không lớn lắm, ba chúng tôi chẳng hề đắn đo liền khiêng ra chặn luôn, vừa khéo bịt kín lỗ hổng. Còn có vài kẻ hở nho nhỏ, Tuyền béo bèn cầm móng lừa đen nhét vào. Tuy chúng tôi đã hành động nhanh hết mức có thể, nhưng vẫn có vài chục con thiêu thân kịp lén vào trong mộ thất. May mà không nhiều nên chúng tôi cầm xẻng công binh đập nát hết được ngay.

Chúng tôi kiểm tra các phần da thịt hử; thấy không bị dính bột phần xác chết mới yên tâm quan sát xung quanh, phát hiện một số vật rất kì lạ, xem ra đây đúng là gian mộ thất cuối cùng thật rồi. Nhưng những thứ này dùng vào việc gì nhất thời không thể đoán được. Còn cổ quan tài đồng ở bên cạnh mà chúng tôi vừa khiêng ra để bịt lối vào trong lúc hoảng loạn, ai cũng nghĩ đấy chắc không phải là quan quách của Hiến vương. Có điều thể tích nó rất nhỏ, hình thù lại kì dị, nặng không đến một trăm cân, hết sức kì quái, chúng tôi bèn giơ đèn pin mắt sói lên quan sát.

Cổ quan tài ấy được làm bằng gỗ pha với đồng, tất cả là một màu nâu đen, đóng bằng gỗ nam mộc, được khảm nhiều chi tiết đồng phức tạp trang trí, bốn bên đều là đình đài điện gác xinh xắn được chạm chũng, bên trên có một con chim to đúc bằng đồng, nắp quan tài không gắn chết, bên trong không có xác, chỉ có một bộ áo liệm cài lông công.

Tuyền béo tiện tay nhắc bộ áo liệm lên luôn, thấy thật tinh xảo tuyệt mỹ, hóa ra là may bằng sợ vàng.

Thấy trong quan tài chẳng có thứ gì khác, tôi bèn cầm dao lính dù cạo vài nhát trong lòng áo quan, không hề có tý mùn xác chết nào cả. Xem ra đây là một cỗ quan tài rỗng, nếu đã từng có xác chết nát rữa, ít ra vẫn còn để lại một lớp mùn mỏng đỏ sẫm.

Shirley Dương nói: "Quan tài rỗng, có thể chỉ là bày để đầy thôi. Tôi nghĩ nó có ý nghĩa tượng trưng hơn là ý nghĩa thực dụng. Nhưng để tượng trưng cho cái gì chứ? Con chim to này là chim phượng hoàng, có lẽ là để chứa Mật phượng hoàng chăng?"

Tôi nói: "Cũng có thể là để chứa bà vợ Hiến vương. Căn cứ vào vị trí ảnh cốt mà suy đoán, quan quách của Hiến vương đặt ở mặt phía đông mộ thất này, cố xem các đồ vật và bích họa trong mộ thất, đủ biết toàn bộ bí mật về Hiến vương sẽ nằm ở đây cả. Chúng ta cứ kiểm tra theo lối cuốn chiếu thôi!"

Gian mộ thất không có nhiều vết tích đục đẽo của bàn tay con người, là một động thiên nhiên màu trắng, không gian cũng không lớn lắm. Mấy vách thạch anh trắng ở bốn phía hết sức kì lạ, có nhiều lỗ thủng, hốc bên trong không thông suốt, thạch trụ san sát, có một số chỗ rất hẹp. Lúc này chúng tôi chỉ mãi chú tâm tìm quan quách của Hiến vương, tạm thời không nghĩ cách trở xuống ra sao, không hề dám phân tán, chứ dần dần dò dẫm lục soát.

Ở đầu ngoài mộ thất có vài bức bích họa đơn giản, kém xa các bức tranh màu tuyệt mỹ ở ngoài kia, cấu tứ và nét vẽ cực sơ sài, hình như là Hiến vương tự vẽ, nội dung thì vô cùng kinh khủng...

Phần đầu diễn tả quá trình xây dựng mộ hiến vương, vẽ cảnh Hiến vương giết tà thần ở núi Già Long và hàng phục dân man di. Tà thần mặc trang phục tựa như lá tre trúc, mặt mũi gớm giếc hung ác, thân mọc đầy lông đen, ẩn náu trong sơn động rất sâu, đại khái chính là những hài cốt sơn thần mà chúng tôi đã nhìn thấy.

Sơn thần bị Hiến vương hình dung thành yêu tà có mấy món binh khí, một trong số đó là ngọc thai. Quả như chúng tôi đã suy đoán, ngọc thai tượng trưng cho tín ngưỡng phồn thực thời cổ. Nghe nói vào ngày trăng tròn mỗi tháng, dân man di địa phương phải cung phụng một cô gái cho sơn thần.

Xem đến chỗ này, Tuyền béo nói: "Ngày trăng tròn vừa đúng vào kì phát dục của lũ khỉ trong rừng. Bọn này không thèm khỉ cái mà lại thèm phụ nữ, theo tôi đây cũng là do dân địa phương chiều thôi. Thì ra ta đã trách nhầm Hiến vương rồi. Ông ta cũng có ý cứu dân thoát khỏi cơn nước lửa, cũng là một vị lãnh đạo tốt đấy."

Tôi đập lại cậu ta luôn: "Nói như *** ấy, lập trường nguyên tắc vứt mẹ nó đi hết rồi à? Tôi thấy cậu có vẻ như đ... biết thế nào là ngợm thì phải! Cái khuynh hướng ấy nguy hiểm lắm nhé! Cậu cứ nghĩ kỹ đi, đúng là lão ta giết mấy con quỷ ăn đàn bà hằng tháng, nhưng sao không vẽ cảnh chính lão đã biến hơn hai vạn phụ nữ địa phương thành sâu bọ."

Shirley Dương nói: "Bộ xương của sơn thần, thiềm cung, ngọc thai và các thần khí khác, đều bị nhét vào bụng con độc long ở núi Già Long. Con độc long ấy chắc chắn là con sâu lớn, nội dung bức vẽ này gần trùng khớp với suy đoán của chúng ta, phía sau là các nội dung về cải tạo bố cục phong thủy, không có gì đáng kể. Điều đặc sắc nhất ở đây là miêu tả Hiến vương bói thiên cơ và các nội dung dị thường mà ông ta nhìn thấy. Có lẽ căn nguyên khiến ông ta đắm đuối với đạo trường sinh là vì đây."

Tôi thấy trong mộ thất chẳng có quan quách gì đáng chú ý, tuy lẽ ra vị trí xác thật phải trùng với vị trí phía trên ảnh cốt, nhưng địa hình gian mộ thất cuối cùng này hết sức kỳ quái, rất khó mà phán đoán được vị trí chuẩn xác, nếu quan quách của Hiến vương giấu ở một chỗ nào đó e cũng không dễ gì phát hiện được, chỉ còn cách chịu khó lần tìm từng đầu mối mà thôi. Nghe Shirley Dương nói thế, tôi bèn nhìn về phía bức "thiên cơ đồ", bất giác sững sờ, buột miệng thốt lên: "Đây là bức 'Ngắm cảnh hồ' của Mật tông Tây Tạng mà!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Q.3 - Chương 46: CẢNH NGẤM HỒ

Q.3 - Chương 46: CẢNH NGẤM HỒ

Tương truyền rằng ngày xưa Tần Thủy Hoàng trong một lần tuần du ven biển từng thấy núi tiên thấp thoáng ngoài khơi, trên núi có ba vị tiên tay cầm linh đơn trường sinh, vì thế mới hoàn toàn tin vào thuyết thần tiên, trường sinh bất tử, suốt đời chỉ cầu mong tìm được thuốc trường sinh của ba vị ấy.

Thuốc trường sinh là thứ không thể có, nhưng câu chuyện này trong lịch sử chắc hẳn là thật. Tôi lớn lên trên bờ biển Phúc Kiến, nghe các ngư dân cao niên ở đó kể rằng ngoài biển có ba cảnh kỳ lạ gọi là: bóng đảo trên không, tòa thành giữa biển và khói sóng ngoài khơi.

Tòa thành giữa biển còn gọi là Hải thị thần lâu, là cảnh sắc kỳ ảo huyền diệu nhất. Bầu trời ngoài khơi mênh mông bỗng dựng hiện ra thành phố, núi non và con người. Chắc năm xưa Tần Thủy Hoàng đã nhìn thấy ảo ảnh của ba ngọn núi thần, nếu không với sự hiểu biết của ông ta đâu thể dễ tin vào lời mấy tay thuật sĩ.

Ở Tây Tạng, mỗi khi Phật sống viên tịch đều cử người vào hồ thánh bên cạnh núi thần để quan sát cảnh hồ - cảnh hồ ấy cũng là kì quan tương tự như tòa thành trên biển - để từ đó nhận được những gợi ý mà đi tìm linh đồng chuyển thế.

Bức vẽ Hiến vương bói thiên cơ mà chúng tôi nhìn thấy lúc này gần như là một bức vẽ mô tả sự kiện ngấm cảnh hồ của Mật tông, chỉ khác địa điểm lại chính là cái hồ sâu tận Trùng cốc. Bao sắc màu phủ khắp bên trên hồ, muôn vàn cảnh tượng kì dị hiện ra.

Nhưng Hiến vương không nhìn thấy núi tiên mà nhìn thấy một tòa thành được xây trên đỉnh núi cao vút, bên dưới là mây trắng vờn quanh. Trong cung điện ở chính giữa, có một tô tem hình con mắt rất to được thờ phụng, có các người hầu mặc trang phục kì dị đứng xung quanh.

Có lẽ đây là tiên cảnh trong con mắt Hiến vương. Ông ta hi vọng mình chết đi sẽ được lên tòa thiên cung thật sự này. Shirley Dương lẩm bẩm: "Tòa thành này ... không phải là nước Tinh Tuyệt, vậy còn là nơi nào nữa đây?"

Tôi nói với Shirley Dương: "Đây có thể là một nơi nào đó ở Tây Tạng. Tôi chưa bao giờ thấy tòa cung điện này như ở Khang Ba Thanh Phổ tôi đã thấy xác cổ mặc thứ trang phục kì lạ này. Từ lúc nhìn thấy các tượng người tượng thú bằng đồng ở cung Lăng Vân, tôi đã ngờ ngợ hình như mình từng thấy chúng ở đâu đó, vừa giống lại vừa không giống, cho nên cũng không nghĩ nhiều về chuyện ấy nữa, vì xác cổ và người đồng là hai thứ khác nhau xa. Giờ nhìn bức họa này tôi có thể khẳng định tuyệt đối đây là đất Tây Tạng. Chuyện này nói ra thì dài lắm, ta cứ tìm Mộc trần châu đã, khi nào trở về tôi sẽ kể tỉ mỉ cho cô nghe".

Có lẽ chính vì Hiến vương năm xưa đã từng gặp dị tượng gần như chuyện ngấm cảnh hồ của Mật tông, nhìn thấy tô tem con mắt to, cho nên ông ta mới tin rằng Mật phượng hoàng trông như con mắt là vật tế lễ bắt buộc để thành thần tiên bất tử.

Nhưng đến lúc này tôi cũng không dám chắc chắn điều gì nữa, chẳng rõ có thể tìm thấy Mộc trần châu trong mộ Hiến vương hay không, trong lòng lơ mơ thấy không được ổn cho lắm, chẳng nhẽ tôi lại phải đi Tây Tạng một chuyến?

Ba chúng tôi bước lên phía trước mấy bước, cảnh tượng thay đổi theo mỗi bước chân, bích họa vẫn diễn tả các cảnh hồ nước, nhưng giống như bích họa ở chính điện của cung Lăng Vân, tranh vẽ ở đây thể hiện cảnh Hiến vương cưỡi rồng trên trời, chỉ khác là bố cục đơn giản hơn nhiều, và có vẽ thêm ba Tiếp dẫn đồng tử dẫn đường. Xem đến đây người tôi bỗng vã mồ hôi, ba Tiếp dẫn đồng tử hay sứ giả ấy đều đang quỳ rạp người sát đất, phía sau gáy cũng có kí hiệu hình con mắt.

Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, ba chúng tôi dường như cùng đưa tay lên sờ gáy

mình, lòng nhũ thâm không ổn, mười phần chắc tám là cái môm thôi của Tuyền béo đã nói trúng - ba cây nến trường sinh Tiếp dẫn đồng tử dưới kia chính là đại diện cho ba Mô kim Hiệu ủy chúng tôi. Tuyền béo chỉ vào bức vẽ chữ: " Cái mả mẹ nhà nó chứ, bức hết cả mình, lại dám vẽ bọn bố mày xấu thế này chứ, trông khác quái nào ba con chó đang nằm đâu. Tổ cụ nhà mày, bố mày đã định đồ đấu xong thì để cho thằng chó mày toàn thân, giờ xem ra cái loại mày bất nhân, đừng có trách bọn ông bất nghĩa!" Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương nói: "Song đây lại chứng thực một điều, vị tiên tri núi Zhaklama ở gần động quỷ có thể dự báo chính xác các sự việc xảy ra ngàn năm sau, nhưng rời xa núi thần động quỷ, năng lực ấy liền mất đi. Tương truyền Mộc trần châu lấy được từ động quỷ không đấy, có thể trong một hoàn cảnh đặc thù nào đó, sẽ biểu hiện ra một số điềm báo đặc biệt, có lẽ chính vì thế nên Hiến vương mới có thể thông qua việc xem cảnh hồ mà nhìn thấy một số hiện tượng dị thường, tôi cho rằng Mộc trần châu nhất định nằm trong mộ thất này".

Tôi nhìn quanh một lượt rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người có cảm thấy ở đây có chỗ nào bất bình thường không? Chúng ta đã cày xới dò tìm một vùng trong mộ thất , sao vẫn không thấy quan quách nào của lão Hiến vương???"

Theo quy tắc xây dựng lăng mộ, những mộ thất giữ nguyên trạng hang động như thế này gọi là mộ động thất. Mộ động thất này là gian mộ thất cuối cùng của mộ Hiến vương, căn cứ vào Táng kinh và kết cấu địa mạch chắc chắn không thể có thêm mộ thất nữa, nhưng trong mộ thất lại không có quan quách đặt xác Hiến vương, mà chỉ có vài ba thứ như hai thanh kiếm cổ , vài cuốn sách bằng thẻ tre cũ nát xộc xệch, ngay đến một vật tùy táng ra hồn cũng không có.

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết nói: " Theo tôi có thể người ta chôn quan quách vào tường mộ thất rồi. Cái xác phụ nữ chứa đầy con thiêu thân chẳng phải cũng thế là gì?"

Tôi nói với hắn: " Cái cửa hang kia là về sau này người ta mới lấp, thứ đá thạch anh trắng ở đây ít nhất cũng phải trên một vạn năm mới hình thành được, ở đây không có dấu vết đục đẽo, cho nên không thể có chuyện giấu áo quan vào trong vách đá. Chúng ta lại tìm xem sao, nếu tìm không thấy ta đành căn cứ vào vị trí của ảnh cốt mà đục đá trên này ra". Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương giật giật tay tôi, bảo tôi nhìn vào góc mộ thất. Tôi giờ đèn pin chiếu sang. Chỗ đó có một cái lò luyện đan bằng đồng xanh cao bằng nửa tầm người, vì đó là góc khuất, lại thấp nên lúc này không chú ý đến. có thể đây không phải lò luyện đan, mà là một thứ quan tài đặc biệt. Ba chúng tôi bèn cùng tới chỗ đó xem xét.

Cái lò có ba chân, bụng to miệng rộng, thừa sức chứa hai người lớn ngồi vào, nhưng bên trong chỉ có một ít đất vụn màu tím xen trắng, đoán là đan dược gì đó đã bị mủn. Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, vận sức trâu bò tóm chân vật nghiêng cái lò xuống, đổ đám mủn kim đan ra đất.

Xem chừng không thể không tính đến khả năng xấu nhất, trong mộ Hiến vương không có hài cốt ông ta, chỉ có một bộ ảnh cốt, lại càng không có Mộc trần châu gì hết. Nghĩ lại bao nỗi hiểm nguy đã gặp suốt dọc đường đến đây để rồi công cốc trở về, ngoài cỗ quan tài có hình chim phượng vô chủ và cái lò luyện đan ra, chỉ có một số đồ vật của dân Nam man và nước Dạ Lang - đều là chiến lợi phẩm của Hiến vương, thì không tìm được gì khác.

Trên tường thạch anh trắng ở góc mộ thất cũng có một số bích họa, chúng tôi đang bí, đành xem xem các bích họa này có manh mối gì không. Phong cách vẽ ở đây lại rất khác, Shirley Dương đoán rằng vị chủ tể đã vẽ những tranh này. Nội dung thể hiện thầy cũng cấy các con thiêu thân vào cơ thể vương phi để phòng rửa nát, và đặt xác này vào lỗ hồng hình người của mộ thất rồi lấp kín, làm thế là vì trong mộ thất chính không thể đặt người tuần táng là người ngoài vương thất, và dường như cũng là để giữ được trạng thái tự nhiên của hang động, trong này chỉ có cỗ phượng quan trống rỗng, vương phi đứng ở cửa chờ thì thể Hiến vương tan đi rồi thành tiên.

Tôi càng xem càng lầy lăm kì lạ, nội dung này dường như có ẩn ý gì khác nữa, trước hết là cái xác phụ nữ được bịt kín ở cửa hàng nghìn năm, không quan quách che chở tại sao vẫn không rữa nát? Dù trong miệng nhậm ngọc châu chống rữa, được mặc áo liệm không tước rồi đặt vào quan tài kín như bưng, nhưng đã sau hai nghìn năm, gặp phải không khí cũng sẽ biến thành đen xỉn như vỏ cây mới đúng. Nhưng lúc này cái xác phụ nữ trước khi trương phình lên vẫn hết như người còn sống, mặt khác, bà ta đã chết rồi thì cần gì phải dùng thiêu thân để đề phòng rữa nát, trứng kén thiêu thân sống bằng gì khi nằm trong cái xác ấy?

Shirley Dương cắt ngang mạch suy nghĩ của tôi: "Mộ Hiến vương là mộ hợp táng cả vương lẫn hậu, phán đoán của anh Nhất giờ đã được chứng thực. trước khi chúng ta bước vào, mộ thất vẫn khép kín nguyên vẹn, chứng tỏ xác Hiến vương phải nằm trong này, dù đã rữa nát hết cũng phải để lại dấu vết gì mới đúng, là vua một nước, tối thiểu cũng phải có bộ quan quách chứ nhỉ!"

Tôi nói với Shirley Dương: "Có một điều này chúng ta đã quên mất, cô còn nhớ ở tầng giữa mộ thất có mười cây nến trường sinh không?"

Trong đó có ba cây nến trường sinh được chế thành tiếp dẫn đồng tử, có thể chỉ là để hù dọa chúng ta, bảy cây nến còn lại, thì sáu cây là người cá vảy đen, chúng đại diện cho di hài ba kiếp trước của Hiến vương, ảnh cốt trải qua tam ngục và vợ ông ta. Tuy chúng ta chưa tìm ra thì thể thật sự của Hiến vương, nhưng nếu tính như thế, vậy là đã khớp nhau rồi đây.

Chỉ còn lại cây đèn đầu bò bằng đồng, to nhất, hình dáng cổ phác nhất. Từ hai loại nến trường sinh kia có thể suy luận rằng, cây nến trường sinh đầu bò này chắc chắn là đại diện cho cái xác thứ mười trong mộ thất. Tôi cho rằng có lẽ ta phải tìm ra cái xác thứ mười này rồi mới có thể tìm ra cái xác thật sự của Hiến vương.

Tuyền béo nói: "Tư lệnh Nhất này, tôi có ý kiến với cậu thế này, ai bảo tính tôi vốn thẳng ruột ngựa cơ chứ, tôi thấy cậu nói chả logic mẹ gì cả, cậu bảo trong mộ này có mười cái xác thể khác nào tính gộp cả ba chúng ta vào..."

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không cho cậu ta nói lải nhải, giờ đâu phải lúc tán bậy tán bạ. Tôi nói: "Muốn phát biểu ý kiến thì cứ chờ khi nào hợp đã. Coi như tôi dùng từ chưa chuẩn nhưng chúng ta cứ tạm thời coi cái xác thứ mười là một kí hiệu kiểu như câu đố đi. Tôi cho rằng cái xác ứng với cây nến trường sinh đầu bò chắc chắn không bình thường, có lẽ nó là một tồn tại vượt ngoài sự hiểu biết thông thường của chúng ta. Chính vì sự tồn tại của nó, chúng ta mới như bị bịt mắt vậy, không thể nhận ra cái xác thật sự của Hiến vương..." Truyện "Ma Thối Đèn"

Tôi đang định nói tiếp, bỗng nhiên cái mũ leo núi như bị thứ gì đó đập vào, như có người vừa ném đá, tiếng vang rất đục. Cơ hồ Shirley Dương cũng bị tấn công, cô nàng liền hụp đầu xuống ngay. Trong ánh đèn lấp loáng, hơn chục con thiêu thân đua nhau lao vào ngọn đèn trên mũ. Tôi vội cầm cái gang tay đập chúng tới tấp, vừa đập vừa hỏi Shirley Dương: "Vừa nãy chưa bịt kín lối vào à, vẫn còn khe hở phải không?"

Shirley Dương lầy lăm lạ : " Không thể! Chúng ta kiểm tra rồi mà!" vừa nói Shirley Dương vừa xua mấy con thiêu thân rồi bật sáng một cây đèn huỳnh quang màu lục giơ về phía lối vào hình người đang được chặn bằng cổ phượng quan.

Ánh đèn pin luôn chiếu thẳng, thích hợp để soi đường đi trong bóng tối, còn đèn huỳnh quang hoặc pháo sáng có khả năng chiếu rộng xung quanh. Giờ đèn huỳnh quang vào sát tường, ánh sáng lạnh màu lục hắt lên vách đá trắng lập tức chiếu sáng một vùng khá rộng, cổ phượng quan vốn chặn kín lối vào hang động đã biến mất, cái lối vào hình người giờ trông huếch trông hoác.

Q.3 - Chương 47: CÁI XÁC THỨ MƯỜI

Q.3 - Chương 47: CÁI XÁC THỨ MƯỜI

Đàn thiêu thân bay ra từ cái xác phụ nữ đã bị Tuyền béo đốt chết quá nửa, đám còn lại tuy không ít nhưng dù sao cũng chỉ là thiêu thân mất mùa, chỉ biết lao vào ánh sáng mà thôi. Thoạt đầu chúng cũng rất đáng sợ, nhưng không uy hiếp gì ghê gớm lắm, hơn nữa lũ thiêu thân ở bên ngoài động đã tản đi, những con bay lọt vào đây chẳng mấy chốc đã bị chúng tôi tiêu diệt hết. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Điều kì lạ nhất là cỗ quan phượng kia đi đâu? Trục giác của kẻ trộm mộ mách bảo tôi, chắc chắn đó là "cái xác thứ mười" đã giở trò ma quỷ. Việc cấp bách lúc này là phải tìm ra nó, nếu không muốn thoát khỏi đây còn khó chứ nói là tìm ra hài cốt thật của Hiến vương.

Tôi định bước đến xem cho rõ, bỗng thấy hai bức bích họa trước mắt nhấp nháy mấy lần rồi biến mất, cứ như chưa từng tồn tại. Tôi nhắm mắt, lắc đầu thật mạnh rồi lại mở mắt ra, đúng là không thấy nữa, chỉ còn trơ lại bức tường trắng tinh. Bích họa ở đây đều vẽ bằng sơn màu, dù môi trường khép kín này bị phá vỡ, không khí bên ngoài tràn vào xâm thực thì cũng không thể tiêu biến nhanh đến thế.

Shirley Dương nói với tôi: " Anh Nhất nhìn bên kia ... bên kia nữa kia ... trời ạ, tất cả các bức họa trong này đều bay hơi hết cả rồi!"

Tôi nhìn theo hướng Shirley Dương chỉ, quả nhiên trogn mộ thất chỉ còn lại vách đá thạch anh trắng tinh, toàn bộ bích họa đã không cánh mà bay. Tuyền béo cũng thấy không sao hiểu nổi, bèn hỏi: "Nhất này! Liệu ở đây có cây hoa nào có thể thôi miên hay không? Hay là tìm nó trước rồi ngắt luôn hoa đi!"

Tôi đáp: " Trên đời này đâu ra lắm thứ hoa quái dị như thế! Nếu cậu chưa tin thì cứ thử vả vào mồm mình mấy cái xem sao. Còn tôi thì vết thương trên người vẫn đang đau nhức đây, nên chắc chắn không phải ảo giác ... hai người nhìn xem, tại sao phượng quan lại nằm vật ra bên ngoài mộ thất thế kia nhỉ?"

Cỗ phượng quan mà chúng tôi dựng lên để bịt lối vào mộ thất lúc này đang nằm ngang bên ngoài lối vào, ánh đèn huỳnh quang xanh lét chỉ có thể chiếu sáng một phần nhỏ của nó, phần còn lại chìm trong bóng tối ngoài mộ thất. Rõ ràng chiếc quan tài vốn to gấp đôi lối vào, trừ phi là quan tài đột nhiên nhỏ đi, hoặc không thì lối vào đã to hơn trước.

Tuy nhiên cũng có một khả năng đó là cái gì đó đã hạ quan tài nằm xuống rồi chuyển ra. Ai đã làm việc này? Bóng u linh của vương phi, hay là cái xác thứ mười? Hay là Hiến vương không hề chết, ông ta ẩn nấp ở một góc nào đó trong mộ thất này, bỡn cợt ba " Tiếp dẫn đồng tử" là chúng tôi đây?

Càng nghĩ càng thấy rợn người, đành dứt khoát không nghĩ nữa vậy, nó là cái gì cũng được, đằng nào cũng không lấy được Mộc trần châu, máu dần đông cứng lại mà chết, như vậy thà bị ma bóp cổ chết luôn ở ngôi mộ cổ này còn dễ chịu hơn. Mà con ma nào dám bóp chết ông, ông mà chết đi biến thành ma, ông sẽ đánh với nó một trận, rồi sẽ chiếm luôn sào huyệt này của nó, ngồi đây luyện đan thành tiên cũng được.

Trong đầu nghĩ ngợi lung tung một hồi, tôi tự lên gân cho mình, tập trung sức chú ý lại. Xem ra, các thứ có trong mộ Hiến vương này thật sự khiến người ta khó nghĩ, không thể suy luận theo lí lẽ thông thường được. Phải làm rõ xem ở đây xảy ra chuyện đã, rồi sẽ nghĩ cách đối phó, nếu cứ làm bừa không chừng sẽ mất mạng vô ích mà chẳng hiểu mình chết là tại sao.

Lúc tôi đang đắn đo suy nghĩ, Tuyền béo bỗng kêu lên: "Tại sao tường lại toàn nước vàng vàng, mộ thất đang chảy ra cứ như là kem sữa thế?"

Tôi cũng cảm thấy nền đất dưới chân là lạ, nghe Tuyền béo nói vậy, liền nhận ra mấy con thiêu thân còn sót bay vào tường rồi không bay ra được nữa, bức tường đã nuốt chửng chúng, tôi bèn sờ vào

tường đá thạch anh màu trắng, găng tay nhôm nhớt một thứ nước màu vàng đục. Xoa tiếp thấy bích họa bên trong lại hiện ra, thì ra chúng bị lớp nước đá này che phủ. Toàn bộ các trụ đá vách đá trắng của mộ thất đều dần biến thành màu vàng, rất có thể là tất cả lớp nhớt màu vàng trogn mộ thất này đều chảy xuống từ trên cao.

Không hiểu tại sao đá thạch anh trắng ở đây lại tiết ra nhiều chất nhớt như thế, chúng tôi đều đang đeo mặt nạ phòng độc nên không ngửi thấy mùi, nhưng nhìn chất nước dính đặc thể này, khỏi cần ngửi cũng biết chẳng thơm tho gì.

Chất nước vàng bắn trên nền đất mỗi lúc một nhiều, cũng chẳng rõ có độc hay không. Chúng tôi không dám mạo hiểm giẫm lên, cũng càng không rõ bên ngoài mộ thất có xảy ra chuyện gì lạ không, đành tạm tìm chỗ đứng đảm bảo hơn.

Vừa khéo có cái lò luyện đan vừa nãy Tuyền béo hát dở, ba chúng tôi lập tức dừng nó dậy. Nó tựa như một cái nồi đồng chắc chắn, Tuyền béo đứng vào trong , tôi và Shirley Dương đứng lên hai cái tai lò ở hai bên, tạm thời tránh được nước vàng dưới đất, nhưng nước bắn từ trên đỉnh mộ thất vẫn rỏ xuống như mưa, may nhờ Shirley Dương gương ô Kim cương lên che được.

Ba chúng tôi đều bị nước bắn bắn vào, nhưng da cũng không bị đỏ ngứa mà chỉ thấy trơn trơn , man mát, hình như cũng không có chất ăn mòn, thậm nghĩ thế là may rồi, nếu nước vàng này có chất độc thì còn gì là mạng nữa.

Tình thế tạm ổn định, chúng tôi đều gắng trấn tĩnh trở lại, bật nốt các ống huỳnh quang rồi tung nó sang các góc nhà để quan sát cho rõ.

Tôi bỗng phát hiện ra chuyện lạ, bèn chỉ cho Shirley Dương và Tuyền béo nhìn: " Ở chính giữa mộ thất hiện ra một hình người nằm".

Shirley Dương tung hai ống đèn huỳnh quang cuối cùng vào chỗ đó. Mộ thất tan chảy không nhanh mấy, lúc này mới chỉ có một lớp nước mỏng trên mặt nền, chưa thể làm ngập ống đèn. Giờ thì đã nhìn rõ hơn hẳn, đó không phải là hình người trôi lên, mà là vì đá thạch anh màu trắng đang từ từ chảy nước, khiến hình người hiện lên. Vốn là chỗ đó có một miếng hơi lồi lên nhưng do lẩn vào nền ở xung quanh, chúng tôi không mấy để ý , đến giờ mới lộ ra đường nét của mình người.

Tuyền béo chỉ vào đó nói: "Chỗ đó trăm phần trăm là xác Hiến vương rồi, tư lệnh này ra đào nó lên cái đã, sau đó nướng hay luộc, chúng ta sẽ từ từ xử lí sau!"

Shirley Dương lắc đầu: " Cái ụ đá đang chảy ấy trông giống hình người thôi, chưa thể xác định được nó có phải hài cốt thật của Hiến vương không. Chỉ bằng cứ từ từ quan sát biến động, chờ cái xác lộ hẳn ra khỏi đá thạch anh đã rồi hẵng hành động".

Tôi nhìn chằm chằm vào cái hình người trên đá ấy, cuối cùng cũng nhận ra vài đầu mối, bèn cất tiếng: "Hình người ấy không phải là xác Hiến vương, mà là một cỗ áo quan hình người. Có lẽ nắm xương tàn của Hiến vương nằm trong đó, và ... gian mộ thất này chẳng phải mộ thất gì hết, mà có lẽ là một cái xác khô."

Shirley Dương tuy có kiến thức rất rộng nhưng hiểu biết về mộ cổ lại chẳng bằng một nửa của tôi, bèn hỏi : " Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, sao lại nói mộ thất này chẳng phải mộ thất?"

Thấy cỗ áo quan hình người mới chỉ lộ ra cái khuôn hình lơ mờ rất mỏng, tôi tranh thủ thời gian nói với Shirley Dương : "Cô không thấy kì quái à? Ở đây chỉ có phượng quan, còn quan tài hình người đang liền với đá thạch anh kia, tuy chưa rõ là quan tài bằng gỗ hay đá, nhưng cũng chỉ là cỗ quan tài mà thôi , Hiến vương đâu có thể chỉ có quan mà không có quách?"

Shirley Dương như đã hiểu ra: "Có phải anh nói rằng gian mộ thất này là quách của Hiến vương? Có cơ sở lí luận gì không?"

Tôi trả lời cô: "Không. Tôi chỉ dựa vào truyền thuyết dân gian cộng với suy đoán cá nhân thôi. Cái thứ thạch anh trắng mà ta nhìn thấy ở đây, chẳng phải đá diếc gì cả mà cũng không phải thạch anh trắng.

Toàn bộ gian mộ thất này rõ ràng là cái xác thứ 10 mà cây nên trường sinh hình đầu bò đại diện, và hình như nó bắt đầu sống lại... "

Tuyền béo nghe thấy quái dị , liền hỏi: "Thôi bỏ đừng bốc phét nữa đi, trên đời này mọc đâu ra cái xác khô to như thế,to đến mức có thể chứa cả ba chúng ta!"

Tôi trả lời: "Sao lại không có? Theo tôi, đây là tiên quách nhục chi khổng lồ. Ông chưa nghe nói ngày hai mươi tháng Bảy âm lịch hằng năm, hung tinh rời cung, thái tuế xuống núi à? Hung tinh trên trời tức là thái tuế dưới đất, thái tuế còn chia làm đại xung và đại hung, chỗ chúng ta đứng lúc này là nơi phog thủy đại xung, tức cũng là nhục chi già vạn năm chết ở dưới đất. Hiến vương đem bà vợ mình lấp vào huyệt thái tuế, chúng ta hiện đang đứng trong vỏ bọc ngoài của thái tuế nhục chi rồi". Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhục chi là thủy tổ của vạn vật, tương truyền có người ví nhục chi sinh tồn trong vị trí đại xung là tiên nhục trường sinh bất tử, chết rồi vẫn có thể sống lại, còn " tụ nhục" vận hành đồng bộ với tuế tinh, là thứ hung vật chẳng lành. Có điều, nhục chi mà Hiến vương dùng làm quách là nhục chi đã chết, không còn sinh mệnh, chỉ còn cái vỏ khô cứng, đoán rằng phần thịt bên trong đã bị Hiến vương lấy ra luyện thành tiên đan. Có lẽ lớp ngoài của nó vẫn còn sống, thỉnh thoảng sẽ tiết ra chất nước bắn, nhưng bên trong không còn sự sống nào nữa, đều đã hóa đá gần hết, khi hút được không khí thì loài sinh vật nguyên sinh hiếm có này mới bắt đầu " sống dậy".

Tôi đưa tay miết thứ nước vàng dính bên cái lò luyện đan, thầm nghĩ, thì ra hiện tượng kì dị " lợn đen qua sông, khí xác xung thiên" là ứng với nơi này. thiên tượng này cực hiếm thấy, tôi đoán rằng ở nơi đây ngày nào cũng là hai mươi tháng Bảy cả. Chỉ sợ bên trong cái xác nhục chi sau khi gặp được sinh khí sẽ phục sinh, khi đó không phải là chảy ra nước, mà phần thịt khô bên trong cũng dần mềm ra, lúc ấy thì có trời biết nó sẽ biến thành hung thần ác quỷ gì.

Đứng ở đây không nhìn thấy hình dạng bên ngoài của cái huyệt nhục chi đã chết này, nhưng quan sát kết cấu của phần vỏ, suy ra ngoại hình của nó có thể là hình đầu người, rất hiếm thấy, và chưa biết chừng còn có cả mắt, mũi nữa. Riêng cái vỏ khi cứng của nhục chi đã to đến thế này, tôi không dám tưởng tượng nếu nó mọc đầy thịt thì hình thù sẽ còn ra sao.

Tình hình mỗi lúc một xấu đi, tôi có một linh cảm chẳng lành. Đã thế thì không phải chờ đến khi cổ quan tài tự lộ ra, không mở ra được thì đặt thuốc nổ, giờ không ra tay thì bao giờ ra tay? Đoạn bèn lấy thuốc nổ ra, gọi Tuyền béo tranh thủ hành động, chuẩn bị cho nổ phần vỏ của nhục chi. Nhưng cổ quan tài hình người vừa lộ ra, khuôn hình bỗng nứt một cái khe lớn, chúng tôi chưa kịp nhìn rõ bên trong có gì thì nó lại rung lên và chìm xuống nền đất. Tôi lớn tiếng chửi, sao nó lại tụt xuống vào đúng lúc này, nhưng lại nghĩ, chết dở, chỗ đó rất có thể là cái huyệt thái tuế thứ hai, nó rơi xuống rồi thì dù có đưa máy đào đất đến cũng không thể đào lên được.

Tôi muốn gọi Shirley Dương dùng phi hồ trảo để móc cổ quan tài, vừa ngoảnh lại định gọi liền thấy bên dưới cái lò luyện đan có vô số cánh tay trắng bệch thò lên tóm lấy Tuyền béo và Shirley Dương kéo xuống dưới. Chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì cổ chân tôi cũng bị mấy cách tay người tóm chặt, một sức mạnh ghê gớm kéo giật xuống, tôi liên tục bị rút xuống phía dưới, đầu may mà vẫn tỉnh táo: " Mẹ kiếp, cái khối 'tiên nhục' này hóa ra làm bằng xác người".

Cổ chân trái tôi bị mấy bàn tay tóm chặt, lập tức cảm thấy đau đón lạnh buốt, khẩu M1A1 rơi xuống đất, tôi mất tự chủ, bị kéo vào trong bóng tối, vội giơ chân phải đang chuẩn bị bước lên ngoắc vào chân cái lò luyện đan dày nặng, gân cốt căng chân căng ra như muốn đứt.

Trong lúc rối loạn, bỗng nhiên có vài chục cánh tay quái dị giống như tay người , đen đúa dị thường, bị ánh đèn rơi vào lập tức biến thành màu trắng kì quái, tất cả đều vươn ra từ góc mộ thất tối đen. Tình hình của Shirley Dương đang rất nguy ngập, một bên vai đã bị kéo vào trong tường, còn Tuyền béo cũng chẳng khá hơn, những bàn tay quái dị từ trong tường thò ra bóp cổ Tuyền béo trong khi cậu ta

đang ra sức ngoắc đôi chân vào cái lò luyện đan, nhưng cũng chổ là gắng gượng chống đỡ mà thôi. Những cánh tay từng trong tường thò ra hết sức khẽ khàng, không ai phát hiện ra cho đến khi bị tóm chặt và lôi vào tường, lúc ấy chỉ còn cách vận hết sức lực để chống đỡ, lơ lửng một chút là sẽ bị kéo vào bức tường nhục chi đã vạn năm tuổi kia. Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo không thể ho he gì, cố từ vệ còn khó hướng gì chi viện cho nhau. Tôi nghe thấy cả hai đều nghiêng răng ken két, muốn rút vũ khí ra phản kháng cũng chẳng thể được.

Tình hình cũng tôi thì đỡ hơn, chỉ có chân trái đang bị vài cánh tay thò ra từ bức tường tóm chặt, các bàn tay khác không với tới tôi, chỉ chộp bừa vào không khí.

Tôi biết cần phải quyết đoán ngay nên tự mình cứu mình trước hay cứu Shirley Dương trước, có lẽ tôi thoát được rồi lại không kịp cứu cô nàng cũng nên. Lúc này đưa tay ra là nắm được Shirley Dương nhưng chưa chắc gỡ được cô nàng thoát ra, chân tôi vẫn đang còn bị nắm chặt, không khéo đôi phó sẽ lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, không cứu nổi Shirley Dương, mà tôi cũng mất cơ hội thoát thân. Nhưng lúc này không có nhiều thì giờ để cân nhắc lợi hại, chỉ vận dụng kinh nghiệm bao nhiêu năm tranh đấu vật lộn giữa sự sống và cái chết mà thôi, tôi vơ tay giật lấy cái cuốc chim đang giắt ở thắt lưng Tuyền béo thuận thế vung ra phía Shirley Dương đang bị lôi đi, móc vào cái khóa bảo hiểm giắt ở thắt lưng Shirley Dương, giữ cô nàng tạm thời không bị kéo vào phía trong tường mộ.

Tôi một tay cầm cuốc chim móc lấy Shirley Dương, tay kia cầm bật lửa zippo, quẹt vào chân phải để bật lên, cố chịu cảm giác đau đớn do căng cơ, cúi xuống gi lửa đốt mấy căng tay đang tóm chân trái mình. Mấy cánh tay trong tường thò ra bị lửa đốt đua nhau co lại.

Chân trái đã thoát nạn, tôi vội thu lại ngay, lúc này cơ thể đã được tự do, song tôi không dám lãn khân tích tặc, tay trái vẫn nắm chặt lấy cái cuốc chim, tay phải ném chiếc bật lửa cho Tuyền béo đang ngửa mặt lên trời. lưng, cổ, cánh tay trái của Tuyền béo đều bị những cánh tay kia nắm chặt, hai chân ngoắc vào lò luyện đan, tay phải còn đang chơi với, thấy bật lửa ném sang liền vội bắt lấy, lập tức bật lên đốt những cánh tay đang bóp cổ mình.

Thấy Tuyền béo đã nhanh chóng thoát thân, chỉ còn Shirley Dương đang trong cơn nguy kịch, tôi bèn một tay tóm thắt lưng cô nàng, tay kia cầm cuốc chim bỏ thật lực vào các cánh tay ở góc tường, hình như cũng mọc ra từ bức tường, không trông thấy hình người, chỉ thấy hàng loạt cánh tay, hễ đụng phải vật gì là chúng bám chặt lực không buông bỏ, kéo vào tường mới thôi. Bức tường như một cái hang không đáy hỗn tạp bát nháo chứa cả đàn quỷ đói đang gào thét giãy giụa, tôi bỏ cuốc chim vào một cánh tay, lập tức lại thò ra một cánh tay khác.

Với sự chi viện của tôi, hai tay và toàn thân Shirley Dương đã thoát ra được, khi tôi định kéo cô trở lại phía lò luyện đan, bỗng cô nàng thét lên rồi đổ vật người ra phía sau, có một bà tay đã túm lấy tóc cô. Shirley Dương đã buộc tóc thành búi kiểu đuôi ngựa cho tiện hành động, nào ngờ lúc này lại bị chúng tóm chặt và giật mạnh khiến cô nàng đau điếng đến mức không vận nổi sức chống đỡ.

Tôi vội đỡ lưng Shirley Dương, nhưng làm thế này lại không thể đối phó với cánh tay ma quái đang túm tóc cô được, Tuyền béo thì vẫn chưa hoàn toàn thoát hẳn ra, cho dù tôi ôm chặt Shirley Dương, duy trì thế giằng co với cánh tay kia, đợi đến khi Tuyền béo sang chi viện, lúc ấy Shirley Dương không bị kéo vào tường thì cũng bị giật bong da đầu mất rồi.

Shirley Dương có khả năng ứng biến rất nhanh, đầu tuy rất đau nhưng vẫn tỉnh táo, tay nắm lấy con dao lính dù đưa về phía sau cắt đứt luôn búi tóc, thế là tôi kéo được cô nàng ra khỏi tình thế hiểm nghèo.

Lúc này Tuyền béo cũng đã thoát thân, lúc này vô số cánh tay từ tường thò ra chạm đến chỗ lò luyện đan, ba chúng tôi không dám nán lại bên cái lò, lập tức nhảy đến vùng giữa mộ thất.

Nước bắn chảy khắp nơi nhoe nhoẹt, trông thật chẳng ra bộ dạng gì hết, toàn bộ mộ thất dần nhào ra. Chỗ góc tường lúc nãy chúng tôi đứng biến đổi sớm nhất, bây giờ đã thấy vô số thân người và cánh tay cựa quậy, còn các mảng tường khác cũng dần lộ ra các xác chết, nhưng chúng chưa thể động dậy.

Chúng tôi ai nấy đều kinh hãi, Tuyên béo vội nói: "Tur lệnh Nhất, lực lượng giữa ta và địch chênh lệch lớn quá, tình thế đấu tranh ác liệt, có lẽ chúng ta nên rút lên núi để chờ cơ hội đánh du kích. Nếu không đi chút nữa sẽ bị cái mộ Hiến vương này gói làm nhân bánh mất thôi".

Nhưng lúc này tôi có một quyết tâm, muốn chuyển bại thành thắng thì phải can đảm dứt khoát không lùi bước, đánh phải đến cùng, vào lúc hệ trọng không thể không liều chết xông lên. Tôi bèn nói với Tuyên béo và Shirley Dương: "Đã đâm lao phải theo lao, hôm nay tôi nhất quyết khai lão Hiến vương này ra, mất đầu thì cùng lắm có cái sọ to bằng cái bát, sợ gì chứ!".

Tình thế lúc này dường như đã đến bước đường cùng, trước đó chúng tôi đâu có ngờ rằng quách của Hiến vương lại là một khối nhục chi đã vạn năm tuổi, và không chỉ đơn giản là như thế.

Đào thái tử dưới đất vốn là chuyện bình thường, có vài viên bảo tàng còn trưng bày cho người ta xem. Thái tử cũng là một dạng nhục chi, cũng chỉ là một thứ vi khuẩn thịt ở dạng tế bào đơn, bị cắt mất một tầng thịt vẫn có thể sinh trưởng, cũng là một vị thuốc bồi bổ cơ thể, làm rắn xương cốt. Nó có hình dạng và màu sắc khác nhau, thường có hình quả tim bò hoặc lá gan người, màu sắc thì có màu trắng, tía, vàng, xám, nâu. Đặc trưng chung duy nhất là đều có "mắt", bề mặt thái tử đều có một cái hốc như con mắt màu đen, cũng là bộ phận chính của thái tử.

Nghiên cứu và thực hành thuật phong thủy, không thể không quan tâm xem xét thái tử. Sách "thanh trúc địa mạch luận" cho rằng thái là hung, tử là yên (mộc tinh), là thân xác của hung thần thời cổ để lại trên thế gian sau khi đã chết. Còn về cái mắt này thì có nhiều cách nói, có minh nhãn và ám nhãn, minh nhãn là cái mắt ở bề mặt, có thể thấy cái mắt đang mở to, chỉ có nó mới có thể làm thuốc, ám nhãn là mắt ẩn vào trong, có thể ở dạng đóng và mở, đó là dấu hiệu của hung ác, ác khí tụ vào bên trong, đụng vào nó sẽ rất gở.

Thái tử chỉ là một dạng của nhục chi, nội hàm của nhục chi rất rộng, các truyền thuyết tương quan cũng rất nhiều, ở Trung Quốc và nước ngoài cũng có. Ở Trung Quốc có bộ truyện "kính hoa duyên" có chép rằng, nhân vật chính ra chơi một hòn đảo ngoài biển khơi, thấy một người tí hon cao chừng một tấc đang phi ngựa, bèn đuổi theo, vô tình vấp phải một cái rễ cây rồi ngã, miệng ngậm trúng người tí hon ấy, bỗng ông thấy thân thể nhẹ nhàng như chim én. Tất nhiên mẩu chuyện này là thêm thắt vào thôi, nhưng kĩ sĩ tí hon bị nhân vật chính ăn vào, chính là một hình thái của nhục chi.

Còn nữa, vào thời Càn Long nhà Thanh trong vùng rừng núi Vạn Nam xuất hiện một con quái vật, là một khối thịt mỗi bề chừng một thước, trông như cái tử bằng thịt to, mặt có đủ miệng, mắt, mũi, tai. Hễ cái gì đụng vào bất kể sống chết đều bị nó hút vào trong chẳng khác gì cái động không đáy, dân chúng rất hoang mang, bèn dùng khí giới giao đấu nhưng không ăn thua, các vị tài cao học rộng cũng không biết nó là con gì.

Quan phủ đứng ra treo giải thưởng, tụ tập những ai có thể đứng ra tiêu diệt cái tử thịt khổng lồ này, bấy giờ có một vị giỏi phong thủy tìm đến, nói đó là nhục chi, do địa khí tích tụ mà thành. Rồi sai vào chục người can đảm nhanh nhẹn cầm sào chọc vào con vật bản thủ ấy, dụ nó đến một nơi "đón bút thanh long, bình phong tẩu mã". Cái tử thịt lập tức héo khô lại, người ta bèn chặt củi đốt nó, mùi thối bay xa trăm dặm, ai ngửi phải đều miệng nôn trôn tháo suốt ba ngày. Chuyện này có từ đời Thanh, đến những năm dân quốc biến dị ra rất nhiều phiên bản, cũng có tô vẽ thêm rất nhiều nhưng cốt truyện chắc là có thật.

Cuốn tàn thư "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" mà tôi có, quyển chữ "địa" đã miêu tả tỉ mỉ về nhục chi sinh trưởng trong lòng đất. Phàm những nơi phong thủy đại xung, trong đục không hài hòa đều có thể có nhục chi, nhưng tùy hình thái khác nhau mà có thể trở thành hung hay cát, thường gặp nhất là nhục chi một mắt hay còn gọi là "thái tử", hai mắt gọi là "thanh hốt", đủ mắt, mũi, tai, mồm gọi là "ô đầu", có ba mắt gọi là "lâu phế", nửa người nửa ma, toàn thân mọc rễ gọi là "thiên tử".

"Quách nhục chi" của Hiến vương tối thiểu phải có hai mắt, một mắt là cái hốc mà quan tài vợ ông ta

đã bị kín, mắt kia là chỗ quan tài ông ta đã tụt xuống, nói cách khác đây không phải "thanh hốt" mà là "ô đầu"- thời cổ còn gọi bằng cái tên khác - "ngưu hồn", là tên một vị thần cổ đại, nên mới dùng con bò bằng đồng làm cây nền trường sinh, ngoại hình của nó là một khối thịt nhúc nhích hình đầu người. Một khối nhục chi song nhãn lâu đời, ít nhất phải trải qua hàng vạn năm mới hình thành nên. Nếu đào bới cắt hết thịt đi, nó sẽ không thể mọc ra thịt mới. Nhục chi mà chúng tôi nhìn thấy đây là một cái xác vỏ đã bị đào hết thịt bên trong, đùn ra rất nhiều cẳng tay là do ngày xưa có ai đó lại muốn nhục chi mọc thịt nên đã chôn sống nhiều người tinh huyết dồi dào vào, lại tưới sáp đun chảy lên lớp vỏ nhục chi nhằm làm cho những người này liền một khối vào nó, mong ở đây sẽ mọc ra nhục chi mới, uống vào có thể kéo dài tuổi thọ. Nhưng dường như chưa đợi được đến cái ngày ấy thì Hiến vương đã chết rồi.

Tôi từng nghe Shirley Dương kể ở Paris bên Pháp, tại nơi sâu nhất của căn hầm ngầm cực lớn nằm dưới lòng đất (nhân vật chính trong "Nhà thờ Đức bà Paris" sau khi chết bị ném xuống tầng trên của căn hầm), giáo hội Vatican đã cho bị kín một cái "hầm xác" có thể nuốt trôi tất cả. Nghe nói là vì có qua nhiều người chết, khiến cho trong thế giới bị rửa nát đã sinh ra một "kẻ hở" - kẻ hở ấy nằm giữa sinh và tử, phải và trái, trắng và đen của thế giới này. Trong đó có vô số cánh tay, vật gì bị những cánh tay này nắm đều bị lôi vào trong "hầm xác" và sau rồi sẽ biến thành một phần của "hầm xác", nếu cứ để nó không ngừng mở rộng tràn lan rồi cực sẽ tạo thành "hiệu ứng hầm xác", cực đáng sợ, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi. Sự kiện sau này ở nước Pháp là sự kiện bí mật cấp giáo hoàng, người ngoài chỉ biết đại khái. Còn nguyên nhân hình thành hầm xác thì xưa nay chưa hề có kết luận chính thức để tuyên bố công khai, thậm chí sự thật về sự tồn tại của hầm xác cũng bị giấu kín.

Ba chúng tôi đối diện với tầng quan quách cuối cùng suýt nữa bị mấy cánh tay thịt kia kéo vào trong bức tường, có lẽ đây là một thứ "hầm xác" hình thành nên do vô số người bị hã rũ ra, bám vào cái vỏ khô của nhục chi già cỗi, xét căn nguyên của nó, chắc cũng là do người ta cải tạo quá nhiều kết cấu phong thủy tự nhiên ở nơi đây, hệ quả là gây nên một vùng hỗn độn âm dương thanh trọc không rõ ràng, khi chưa xảy ra "hiệu ứng hầm xác", có lẽ vẫn còn chút cơ hội để tìm ra cổ quan tài Hiến vương đã bị rơi xuống cái hốc sâu kia.

Mặc kệ Shirley Dương can ngăn, tôi cứ buộc sợi dây thừng, một mình nhảy xuống dưới, cổ quan tài hình người to tướng đang nằm dựng chéch ở phía trước mặt.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 48: CHẶT ĐẦU

Q.3 - Chương 48: CHẶT ĐẦU

Tôi lau cái đèn gắn trên mũ đang bị nước bắn che mờ, nhìn rõ khung cảnh trong cái quách thịt "ô đầu" này.

Nó giống như một cái giếng nhỏ hẹp, sâu độ hơn bốn mét, rộng hơn thân người, xung quanh toàn chất nhầy đen dính dính, như từ các con mắt rũ nát chảy ra. Quách thịt ô đầu phân hủy chảy nước thành ra cả cái huyết này rộng ra, quan tài của Hiến vương rơi xuống, dựng chéch ở đây. Cái quan tài vốn dĩ không nhỏ, lại thêm tôi nhảy xuống huyết cho nên không gian ở đây trở nên chật hẹp, tiến lui, cựa quậy chân tay đều rất vướng.

Chợt thấy trên đầu có ánh đèn loang loáng, Shirley Dương đứng trên ngó xuống, lo lắng nói với tôi: "Anh Nhất, mau lên đi, hiệu ứng hầm xác đang mạnh dần, muộn quá, chúng ta sẽ không ra nổi nữa đâu. Không lấy được Mộc trần châu thì thôi, chứ không thể vì tôi mà hai anh bỏ mạng được!"

Tôi vừa gạt bỏ các chất dính nhớt trên quan tài Hiến vương vừa trả lời: "Đi bây giờ tất nhiên là thoát được thôi, nhưng trở về rồi sẽ lại hối hận đứt ruột! Cái quách thịt này quá lâu đời rồi, bên trong không thể hình thành hàm xác mau chóng được đâu, cô cho tôi ba phút, hai phút cũng được, cô bảo tư lệnh Béo mau ném cho tôi các dụng cụ mở quan tài xuống đây!"

Tôi vốn định bảo Tuyền béo và Shirley Dương cứ ra ngoài mà chờ, nhưng tôi biết dù nói thế cũng không ăn thua. Tôi còn đang ở dưới này chắc chắn họ không chịu rút ra ngoài trước đâu, đành để họ đứng trên kia hỗ trợ tôi mau làm cho xong việc lớn rồi sẽ cùng chạy ra.

Chỉ trong thoáng chốc, tôi đã xem xét rõ áo quan Hiến vương. Đây là cỗ quan tài "Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ", kiểu gàn giống hình người, bên trên có hình đầu người và hai vai, kiểu hộp vàng nóc ngọc, miệng quan tài là bốn cái "bàn chân kỳ lân" bằng vàng giao nhau đẩy kín. Vì Hiến vương muốn sau khi xác phân hủy sẽ thành tiên cho nên nắp quan tài không đóng chặt, khi này nhìn cỗ áo quan "Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ" rơi xuống huyết hình như bị há ra một cái khe, thực ra đó là vì vỏ quách thịt bên ngoài bị không khí xâm thực nên ở giữa đã lộ ra cái nóc ngọc đỏ hơn máu.

Quan tài hình người ít thấy ở Trung Quốc, và nếu có thì đa số bằng gỗ. Nhưng tôi chẳng có thì giờ để phân tích chi tiết nữa, mà chú ý đến cái xoáy nước được khắc trên nắp quan tài. Cái xoáy nước này hầu như choán toàn bộ cái nắp. Cái xoáy trông tựa như con mắt, nhìn thật kỹ thì ra nó là hình một con phượng hoàng uốn cong, trông như hình xoáy nước, chỗ con người chính là cái đầu phượng hoàng, chắc chắn đây là ký hiệu của Mộc trần châu. Nhìn thấy ký hiệu này, máu tôi sôi sục, trong lòng cảm thấy có thêm vài phần hy vọng. Viên ngọc như một câu đố này chắc chắn đang nằm trong áo quan của Hiến vương, âu thì ông trời cũng đoái thương, vào sinh ra tử suốt dọc đường rồi cuộc không vô huyệt.

Huyệt này không thể chứa thêm một người nữa, Tuyền béo và Shirley Dương rất sốt ruột nhưng không thể có cách gì để xuống giúp, đành đứng trên đưa cho tôi các dụng cụ. Tôi vốn không định đứng đây mở nắp quan tài mà muốn buộc dây thừng kéo hẳn lên trên, đưa ra nơi an toàn bên ngoài quách thịt rồi mới mở ra để lục tìm cho kỹ, nhưng phát hiện thấy đáy áo quan đã dính liền với vỏ nhục chi vạn năm tuổi thì khó mà tách ra được, nên đành ra tay ở cái chốt chặt chồi này vậy.

Tôi hít một hơi thật sâu, dùng thám âm trảo lần lượt nạy từng cái chân kỳ lân ra, chỉ với hai bàn tay không nên hơi đuối sức, tiếc rằng không thể huy động cả đôi chân được. Động tác có khi chỉ chậm vài giây cũng có thể lỡ mất cơ hội sống sót.

Tuy tôi đã ra sức tự an ủi phải thật bình tĩnh, hấp tấp sẽ hỏng việc, nhưng tim vẫn cứ đập thình thịch liên hồi, đâu thể nào bình tĩnh lại được. Tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào cỗ áo quan, không bận tâm đến những lời thúc giục nhắc nhở của Shirley Dương và Tuyền béo đứng trên nữa.

Tôi áng chừng đã hơn một phút trôi qua, dự tính trong ba phút phải lấy được Mộc trần châu, cái huyệt ở chỗ lối ra của quách thịt ô đầu vẫn chưa đến nỗi bị lấp kín khi cái hàm xác dần to ra. Hơn một phút mở được nắp áo quan, vẫn còn thời gian, nghĩ đến đây, tôi thấy bớt căng thẳng hơn một chút.

Shirley Dương thấy tôi sắp mở được nắp quan tài, lập tức thả xuống một cây pháo sáng: "Anh Nhất, hết cây này chỉ còn một cây cuối cùng, trước khi nó tắt, dù tìm thấy hay không anh cũng phải lên ngay!" Cây pháo sáng cháy bùng lên, cái huyệt tối om và dính nhớp sáng lên như ban ngày, tôi trả lời luôn: "Yên tâm, nhất định đủ thời gian, chúng ta dùng dây thừng kéo cái cửa nợ này ra..."

Nói xong tôi ráng sức nạy được nắp ngọc, một cái xác lập tức hiện ra, mũi miện bị rơi xuống chân. Đầu vẫn khấn "gấp chéo" có dính vàng nạm ngọc, thân mặc áo giáp dài bằng ngọc có hoa văn da trăn, lưng thắt đai vàng nền tí, chẳng phải Hiến vương thì ai?

Nhưng tôi lập tức thấy rùng mình ớn lạnh, xác Hiến vương lại không có "mặt"? Có lẽ hình dung như thế không sát lắm, cái huyệt này chật hẹp, tôi và Hiến vương gần như đối diện nhau chỉ thấy mắt mũi tai mồm của cái xác đã méo mó mờ nhạt, chỉ còn một vài dấu vết rất khó nhận ra đâu là mặt mũi mồm, hình như đã hòa tan vào khuôn mặt, trông như đeo cái mặt nạ bằng da, ánh sáng của cây pháo sáng hắt

vào trông cực kỳ quái đản.

Tôi thấy hết sức kỳ lạ, chẳng lẽ đã bị tên trộm nào khoắng mẹ nó rồi? Chẳng lẽ là cái xác giả? Tôi vội nắm cánh tay Hiến vương, lật bỏ lớp áo liệm hoa văn da trăn, thấy năm ngón tay lão nắm chặt, rõ ràng là cầm vật tùy táng, làn da vàng ệch như sắp sắp chảy thành nước, hình như đang diễn ra một sự biến đổi bất thường nào đó.

Nhìn da bàn tay thì rõ ràng không phải là xác giả. Tôi thử nắm xác Hiến vương, thậm chí vẫn còn hơi đàn hồi, cái xác được bảo quản rất tốt, lại thử nắm lên mặt thấy cứng đanh dường như đã hoàn toàn hóa thành ngọc.

Mộc trần châu hình dáng ra sao tôi chưa từng trông thấy, mới chỉ thấy cái đồ giả nằm trong di tích Tinh Tuyệt ở sa mạc, nhỏ hơn đầu người vài lần, hình dáng và đường nét chẳng khác gì mặt người, nhưng không biết ngọc thật sẽ to nhỏ ra sao, có thể nắm trong lòng bàn tay không.

Nhưng lúc này làm gì có thì giờ mà cân nhắc, tôi lập tức lấy sợi thừng trói cây thắt vài vòng quanh cổ Hiến vương, định nhắc lão ta ra khỏi quan tài, rồi bảo Tuyên béo kéo lên. Nhưng nắm chắc vòng dây thừng giật giật nhắc nhắc mấy cái mà cái xác vẫn không hề nhúc nhích.

Tôi thâm kinh hãi, ở đâu ra cái chuyện kỳ quái này? Tôi đành giơ tay tát cho Hiến vương vài cái, rồi lại tóm giật ra ngoài nhưng cái xác vẫn bất động.

Vậy là hết cách, cũng không có thì giờ tìm hiểu nguyên nhân nữa, tôi đành rút trong túi đeo bên mình lấy ra chiếc đinh gỗ đào đóng vào vùng tim cái xác, sau đó xòe hau bàn tay lần sờ từ khắp đầu đến chân cái xác Hiến vương, khi sờ đến tay trái của lão, thấy cũng nắm chặt như tay phải, rõ ràng là bàn tay đang nắm cái gì đó.

Tôi lại lấy đinh gỗ đào đóng chặt vào mặt trước khuỷu tay cái xác, rồi cố bé ngón tay lão ra, lòng thầm cầu khẩn mong sao Mật phượng hoàng đang nằm trong này. Nhưng khi bé được ngón tay ra rồi tôi như bị giội một chậu nước lạnh.

Bàn tay trái của Hiến vương nắm một hạt đào đã biến chất.

Tuy bất ngờ, nhưng cũng không có gì là lạ, người Trung Quốc luôn có cảm tình đặc biệt với "đào", coi đào là một thần vật có thể tránh tà, tránh tai ương, tăng tuổi thọ, vì thế trong các đồ mỹ nghệ thời cổ có không ít vật được tạo hình quả đào. Tương truyền rằng Hán Vũ Đế là ông vua tại vị lâu nhất thời Tây Hán, đã làm vua rất lâu mà vẫn mong được thành thần tiên, bèn huy động lực lượng đi tam sơn ngũ nhạc lễ bái, lại sai người đi khắp nơi cầu thuốc trường sinh. Khát vọng của ông ta đã khiến bà Tây Vương mẫu ở núi Côn Luân cảm động. Đêm mùng bảy tháng bảy năm Nguyên Phong thứ nhất bà ta cười mây tía đến cung Vị Ương thăm Hán Vũ Đế. Trong bữa yến tiệc, Tây Vương Mẫu cho Hán Vũ Đế Lưu Triệt ăn bốn quả đào tiên, Hán Vũ Đế thấy vị rất ngon và thơm ngát dị thường, khác hẳn bất cứ phẩm vật phàm trần nào, bèn giữ lấy hạt đào để đem trồng ở nhân gian, tuy nhiên thứ thần vật này rất khó sống được ở nhân gian khiến ông ta rất thất vọng. Về sau Hán Vũ Đế không thể thực hiện nguyện vọng trường sinh bất tử, nhưng vào thời cổ, người sống đến khoảng bảy mươi tuổi đã là rất thọ rồi, có lẽ vì Hán Vũ Đế từng được ăn đào tiên nên mới thọ được đến cỡ tuổi ấy. Tất nhiên đây chỉ là truyền thuyết dân gian, nhưng thói quen của các vị đế vương khi chết vẫn nắm hạt đào thì có từ lâu đời, từ thời Đông Chu đã rất phổ biến chứ không phải bắt đầu từ thời Hán. Nhưng hạt đào là thực vật, rất dễ bị phân hủy mủn nát, cho nên người đời sau mở quan tài đều hiếm khi nhìn thấy.

Tôi hơi chùng hững, không ngừng than thở, đành tiếp tục tách ngón tay phải của Hiến vương. Trong tay này có rất nhiều nhẫn ngọc sẫm đen, có lẫn một số tạp chất màu đen, vội quá không kịp nghĩ đây là thứ gì, tôi nhét tất cả vào trong túi đeo bên người.

Tuyên béo đứng trên gọi to: "Tư lệnh Nhất! Hết giờ rồi, mau lên đi, mau lên!"

Tôi hiểu Tuyên béo đã gọi như thế tức là không thể trì hoãn được nữa, nhưng Mộc trần châu liên quan đến tính mạng thì vẫn vô vọng. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ, chưa biết chừng chính vì Hiến vương ngậm viên

ngọc trong miệng nên cái đầu lão ta mới trở nên kỳ quái thế này, không làm thì thôi, đã làm là làm đến cùng, chỉ bằng đem cái thủ cấp của lão Hiến vương về nghiên cứu sau vậy.

Tôi bèn gọi Tuyền béo: "Ném cho tôi cái xẻng công binh, mẹ kiếp tôi kiên trì đến mười giây cuối cùng!" Tôi đón lấy cái xẻng Tuyền béo đưa xuống, rồi đưa tay sờ cổ Hiến vương, cái cổ không hóa đá như mặt, tôi nhằm chuẩn vị trí, dùng mặt xẻng toàn răng cưa mà xọc bừa vào, chỗ nào cứng dai thì dùng dao lính dù để cắt.

Lúc sắp cắt được cái đầu, cả cái xác bỗng rung lên dữ dội. Biết là nguy đến nơi, khắp người vã mồ hôi, tôi vội vật cái đầu người rồi nhanh chóng trèo lên. Cây pháo sáng đã tắt lịm, khỏi cần ngoái xuống nhìn làm gì, bằng cảm giác cũng đủ biết cái xác Hiến vương không đầu đang đuổi theo tôi.

Ý nghĩ này vừa chớp lên trong đầu thì chân trái tôi đã bị một bàn tay to chắc nắm chặt. Lẽ ra đã bò lên thoát được ra rồi nhưng lúc này tôi lại bị kéo xuống giữa cái lỗ huyết. Tôi một tay cầm cái đầu người, tay kia cầm xẻng công binh xọc vào bờ tường nhão thịt thiu, tạm thời cố định vị trí để không bị rơi xuống đáy.

Tôi cúi nhìn xuống, thấy trong ánh sáng lờ mờ có một cái xác đen đen không đầu đang quẫy, cố nhào ra khỏi cổ quan tài, cái xác như được phủ một lớp màng dính màu đen, dường như nó và cái huyết quách thịt ô đầu này đã hòa làm một, một bàn tay to đen sì đang nắm cổ chân tôi kéo xuống.

Hình như đỉnh gỗ đào không có tác dụng gì đối với cái xác này, chỉ có một khả năng: thi thể của lão đã quyện vào cái "hầm xác" bám trong quách thịt nơi này và cái xác của lão chính là trung tâm của hầm xác. Nghĩ đến đây tôi bỗng rung mình kinh hãi. Nghe Shirley Dương kể rằng khu mộ ngầm ở Paris nước Pháp, không ai biết sâu đến đâu, quy mô lớn đến đâu, bên trong có tất cả bao nhiêu loại xác chết. Một tin đồn phổ biến nhất là quy mô của hầm mộ Paris ngang với hệ thống công sự trú ẩn xây ngầm dưới lòng đất Bắc Kinh, sự so sánh này tuy không thật đáng tin nhưng cũng đủ để thấy cái hầm mộ ấy rất khác thường. Còn cái quách thịt của Hiến vương mỗi chiều không dưới hai chục mét này nếu đúng đã hình thành một thứ "hầm xác" có thể nuốt chửng muôn vật, e việc bọn tôi muốn thoát thân chắc còn khó hơn lên trời.

Nhưng lúc này đang ở thế tuyệt vọng, không thể nghĩ nhiều nữa, phải tìm cách thoát khỏi cái xác không đầu đang đeo bám đã, tôi bèn gọi Tuyền béo ở bên trên: "Tuyền béo, mau đưa tôi mìn ống, mìn ống!" Đồng thời tôi ném cái đầu Hiến vương lên trên.

Tuyền béo thấy ném lên một khối tròn thu lu, cũng không nhìn kỹ, giơ tay bắt luôn. Soi đèn gắn trên mũ, mới biết đó là cái đầu người dị hợm, đầu hấn có gan cóc tía cũng không tránh khỏi sợ hãi, lập tức buông luôn cái đầu xuống đất, mặc kệ nó chạy đi lấy mìn ống.

Tôi vẫn đang cố trụ lại, đã ném cái đầu lên rồi, cũng không để ý xem Tuyền béo và Shirley Dương có biết đó là đầu của Hiến vương hay không, một tay đã rảnh bèn cầm xẻng công binh đập vào cái xác không đầu ở bên dưới. Chẳng có hiệu quả gì ngoài những tiếng bụp bụp nặng nề cứ như đập vào đồng da cũ, tay tôi như tê bại cả đi.

Bỗng thấy chân tôi nhện bỗng, không còn cảm giác bị cái đai sắt ghì chặt nữa, cái xác không đầu đã buông tha tôi, rồi nó xoay sang mé bên định bò lên, hình như mục tiêu của nó chỉ là cái đầu người.

Thấy đã có cơ hội, tôi không để lỡ một giây, vội co chân đạp vào ngực cái xác không đầu khiến nó bật trở lại huyết, đồng thời nhân cú đạp ấy tôi nhào lên bám vào gờ miệng huyết.

Shirley Dương đứng trên lập tức kéo tay, giúp tôi bò lên.

Lúc này nhảy xuống, chỉ vì lòng cam đảm nhất thời, bây giờ bò lên rồi mới thấy sợ, hai chân run run, tôi vội giậm chân mấy cái.

Nhưng tôi chẳng có cơ hội để nhớ lại cả quá trình vừa này, một đám lửa sáng bỗng bùng lên trước mặt. Tuyền béo đã châm ba quả mìn ống, miệng làu bàu và rồi ném thẳng xuống cái huyết tôi vừa bò lên.

Tâm trạng tôi giờ mới hơi bình ổn trở lại, nghĩ bụng đầu cái xác không đầu kia là mình đồng da sắt

chắc cũng bị mìn nổ nát thành cám. Xung quanh, cái quách thịt đã hoàn toàn biến hình, trông cứ như nội tạng của bò của dê, có vô số cánh tay đang cựa quậy, có lẽ chỉ mười giây nữa ở đây sẽ hoàn toàn biến thành "hầm xác". May mà cái cửa chúng tôi vào vẫn còn, chỉ hiềm nó đã dính đầy màng nhót đen xỉn. Tôi nhặt cái đầu bị Tuyền béo ném xuống đất lên kẹp vào nách, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Định chờ sấm nổ chắc? Chạy ra ngoài thôi!"

Ba chúng tôi chạy ào ra ngoài, đang lúc gấp gấp nhưng Tuyền béo vẫn không quên hỏi tôi: "Cái đó là đầu người hay vật tùy táng đấy?"

Tôi vừa chạy vừa trả lời: "Cái đầu Hiến vương chắc chắn là viên ngọc cứu mạng mà chúng ta cần tìm." Shirley Dương nghe nói đã tìm thấy Mộc trần châu, cũng phấn chấn hẳn lên, cả ba chúng tôi chạy sai bước ra phía cửa, nhanh chóng dùng xẻng công binh chém bỏ những đám màng nhót tựa như thịt rữa đang che lấp cửa ra. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi định nhảy ra bỗng thấy có một khối đen sì từ trên cao rơi xuống kèm theo một làn khói trắng trúng vào tay Tuyền béo. Tuyền béo lấy làm lạ: "Cái của mẹ gì thế này?". Nhìn lại, thì ra là chùm mìn ống mà hắn vừa quăng xuống huyết. Trong huyết chứa cái xác không đầu đang đùn ra hàng đống màng thịt, mìn bị hất ra khi còn chưa kịp nổ. Đoạn ngòi nổ chậm đã cháy gần hết, Tuyền béo kinh hãi ném luôn chùm mìn ống ra phía sau. Trong làn sức ép do mìn nổ và khói lửa mù mịt, ba chúng tôi vừa lăn vừa bò tháo chạy ra khỏi quách thịt ghê tởm ấy.

Tình hình trong hang động vẫn thế, chỉ có thêm những con thiêu thân bay nhặng xị gần đó. Shirley Dương đốt cây pháo sáng cuối cùng, thu hút các con thiêu thân bay lại. Rồi ba chúng tôi lại chạy thực mạng theo lối cũ đã vào, khi gần xuống đến tầng đáy của hang động nghe thấy trên đầu có những tiếng ken két như móng tay cào vào tường.

Giờ cả bọn không còn công cụ chiếu sáng nào có thể chiếu xa, không thể nhìn rõ tình hình bên trên, nhưng khỏi cần nhìn cũng biết, hiệu ứng hầm xác đã bắt đầu khuếch tán ra khỏi quách thịt ô đầu và đang lan về phía chúng tôi.

Chúng tôi không dám dừng lại nửa bước, tiếp tục nhảy vào tầng giữa của mộ thất. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Dù sao cũng không thể trả lại cái đầu Hiến vương được, tuy nhiên cứ thế này làm sao thoát khỏi hầm xác đang bám riết chúng ta kia."

Âm cung của Hiến vương có ba tầng quách thất, tầng trệt là mộc quách, tầng giữa là thạch quách, tầng cao nhất là nhục quách, bên ngoài có một tuyến đi vòng, từ trên cao nhìn xuống sẽ là hình chữ "Hồi". Nhưng xung quanh là hình tròn, ba tầng quách thất rộng hẹp khác nhau, thậm chí có thể nói nó có hình một cái xoáy nước hoặc một con mắt. Tòa âm cung này xây cất ở tít sâu trong núi, chỉ có một lối ra, không có vị trí trống trải nào để đột phá, chỉ có thể vào đường nào ra đường ấy thôi.

Ba chúng tôi vừa chạy thoát thân vừa bàn nhau, nếu cứ chạy trốn một hơi thế này cũng không ổn. Có lẽ lúc này đã tờ mờ sáng, chúng tôi một ngày một đêm không chợp mắt rồi, vả lại từ lúc ngồi ăn qua loa trên nóc mái lưu li của thiên cung Lăng Vân đến giờ cũng chưa hề ăn uống gì, phải nghĩ cách xử lý triệt để cái hầm xác to đùng này đã, bằng không chắc chắn sẽ chẳng có cơ hội sống sót.

Đang vội tháo chạy thoát thân làm sao có thể nghĩ ra nổi đối sách gì thật hay, tôi chỉ nghĩ được rằng phải vừa chạy vừa tiêu hao lực lượng đối phương, khiến đối phương bộc lộ hết nhược điểm, sau đó mới tùy cơ mà hành sự. Nhưng với sức lực và tinh thần của chúng tôi hiện nay liệu có thể chạy được bao xa, điều này do tốc độ tiêu tốn vật chất của cái hầm xác quyết định.

Cắm đầu cắm cổ chạy thực mạng, chúng tôi đã chạy qua cầu Tam Thế và tuyến mộ đào dài, đến trước cửa đá to đùng dày nặng, trèo lên thiên môn có mái bằng đồng. Các tiếng động phát ra từ hầm xác phía sau đã nhỏ đi đáng kể, xem chừng chúng tôi đã bứt lên được một quãng, nhưng vẫn bị chúng bám sát phía sau như đòi nhặng bầu lấy khúc xương.

Tuyền béo ngồi trên bậu cửa thiên môn bằng đồng, nói: "Vẫn còn mấy hộp thuốc nổ, chẳng thà cho nổ

quách cái thiên môn này đi, lấp kín luôn được không?"

Shirley Dương nói: "Cửa đá không thể chặn nổi hầm xác đâu, nhưng cũng tạm ngăn được một lúc... " Đang nói nửa chừng bỗng thấy tình hình bên dưới có chuyện không ổn. "Tại sao nước ở khám đạo lại dâng cao thế kia?"

Tôi nhìn xuống, thấy nước đã ngập một phần ba cửa đá, chứng tỏ thủy nhân ở bên ngoài đã bị bịt kín. Tôi vội giục Tuyền béo đặt thuốc nổ. Xem ra nhục chi vạn năm tuổi là nút hội tụ đại xung của phong thủy nơi này, giờ nó kinh động đến, không chừng địa khí tích tụ suốt hai nghìn năm chẳng mấy chốc sẽ xả ra. Chưa biết chừng toàn bộ Trùng cốc giờ đây cũng đã ngập nước, nếu lúc này không chạy thoát ra chỉ e ba chúng tôi sẽ phải làm mồi cho cá chép ba ba ở đáy hồ. Chừng nào mạch khí của đất trở lại bình thường như cũ, lúc ấy nước mới rút.

Bây giờ chỉ cần cho nổ sập thiên môn chật hẹp này là được. Tuyền béo nhanh chóng đặt xong thuốc nổ. Tôi nhìn qua khe hở của thiên môn, quan sát âm cung tối om bên trong, nghiêng răng nghĩ bụng: ba mươi sáu kế đều thất bại cả, giờ chỉ còn vót vát một cú cuối cùng, dù gì cũng phải đem đầu Hiến Vương về, đoạn liền vẫy tay, cả ba người từ thiên môn nhảy xuống nước trở ra theo lối cũ.

Bơi đến gần thủy nhân, quả nhiên thấy cái xoáy nước không còn sức hút nữa, dòng nước lại chảy ngược lên trên. Chúng tôi nhân đó bơi trở lại hồ nước ngoài kia. Mực nước ở đây cũng đang không ngừng dâng cao, nhưng vì cách núi hình phễu xung quanh có rất nhiều hang động khe đá lớn nhỏ, bình thường luôn bị đất cát và thực vật che phủ, nước dâng phải tràn vào đó trước, cho nên mặt hồ chưa lên nhanh đáng sợ như chúng tôi tưởng.

Chúng tôi tìm một đoạn sạn đạo lát đá tương đối gần mặt nước rồi trèo lên. Tuy đã thoát khỏi và cách xa vương mộ trong lòng đất tối đen u ám nhưng chưa có cảm giác được nhìn lại ánh mặt trời. Ngoài này bầu trời vẫn đen kịt, tiếng thác nước đổ rền vang như sấm, trên đầu mây đen đè nặng khiến người ta hít thở cũng cảm thấy khó khăn. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đi lên được độ nửa chừng mới thấy tiếng nước nhỏ dần, nói chuyện đã có thể nghe rõ tiếng của nhau, tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Ta trở về cung Lăng Vân đã, sau đó sẽ tìm cách thoát khỏi Trùng Cốc. Còn thiềm cung trong hồ lô để sau này xử lý cũng chưa muộn." Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương cũng hiểu cảnh ngộ lúc này, chỉ lát nữa "hầm xác" sẽ đuổi đến nơi, chúng tôi lo thân mình còn chưa xong nữa là chuyện khác, đành tạm gác lại đã. Shirley Dương tiếp tục cùng tôi và Tuyền béo bước theo sạn đạo quanh co để leo lên trên, nhưng chợt thấy cô nàng bước hẫng rồi khụy xuống.

Tôi vội đỡ Shirley Dương đứng dậy nhưng nhận ra cô không thể đứng được nữa. Tôi kinh ngạc hỏi: "Chân bị chuột rút à?"

Shirley Dương ôm đầu gối nói: "Hình như bắp chân tôi... mất cảm giác rồi." Giọng nói run run đầy sợ hãi.

Tuyền béo soi đèn pin vào chân Shirley Dương, tôi cúi xuống kiểm tra, thấy trên làn da trắng ở bắp chân có một mảng tụ máu màu đen to cỡ bàn tay, đen như mực tàu. Tuyền béo và tôi cùng kinh ngạc kêu lên: "Là chàm thây!"

Tôi cuống lên lòng như lửa đốt, nói với Shirley Dương: "Bà ơi là bà, chân bà bị con thiêu thân trong xác chết đốt phải rồi, mất mạng như chơi đây... chúng ta còn gạo nếp không?"

Bỗng từ phía dưới vách đá dựng đứng dồn dập vọng lên những âm thanh như móng tay cào vào tường. Vậy là cái hầm xác giống như cái tử thi to kia truy đuổi đến từ lúc nào chẳng hay, đã áp sát chỉ còn cách chục mét là cùng.

Đứng bên vách núi cheo leo thẳng vát như dao cắt, chim muôn còn phải ngán ngấm thế này mà bị nó đuổi đến nơi, trời ơi, khó mà thoát thân. Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, cùng hiểu rất rõ rằng giờ chót đã đến, nếu cân nhắc giữa lợi và hại, thôi thì đành bỏ cái đầu người ở lại vậy, nhưng dù có thí

tốt giữ xe cũng chưa chắc qua nổi cơn nguy biến này.

Đúng vào lúc này bỗng thấy bầu trời tối đen xuất hiện một vết nứt màu đỏ máu, thì ra chúng tôi đã ước đoán nhầm thời gian. Trời ngoài này đã sáng, chỉ là vì bị che khuất bởi "lợn đen qua sông." Tầng mây đen ấy quả thực quá dày, đứng trong cái phễu nhìn lên cứ tưởng là vẫn đang đêm. Lúc này địa khí từ dưới bốc lên xé đứt đám mây đen, cảnh tượng kỳ vĩ trên bầu trời khiến người ta vô cùng sửng sốt. Đây chẳng phải là cảnh tượng trời sập được miêu tả trong bức "Thiên cơ đồ" của Hiến vương hay sao?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 49: NHIỆM ĐỘC LAN NHANH

Q.3 - Chương 49: NHIỆM ĐỘC LAN NHANH

Đám mây đen khổng lồ lơ lửng trên bầu trời bị địa khí tích tụ xông lên, vết nứt ở giữa mỗi lúc một rộng, ngàn vạn tia sáng màu đỏ máu từ trên đó rơi xuống. Không khí trong cái phễu bốn bề vách núi vây quanh dường như cũng chuyển động điên cuồng, tiếng gió vù vù nổi lên, đầy rẫy những dấu hiệu chẳng lành bủa vây chúng tôi, hình như ngày tận thế đang ập đến.

Luồng khí không lồ xô đi giạt lại trong cái vách núi hình phễu đã có tuổi thọ vạn năm này, chúng tôi đứng giữa vách núi dựng đứng, lên không được, xuống cũng không xong, kinh phong tạt đến khiến người ta cảm giác thân mình chỉ như tờ giấy, có thể bị gió cuốn lên không chung bất cứ lúc nào. Thời tiết biến đổi quá nhanh, chỉ sau không đầy nửa phút, gió đã to đến nỗi chúng tôi không thể há miệng, các luồng khí va đập rú rít chẳng khác gì đang có ngàn vạn thiết kỵ xung trận, không thể mở miệng nói một chữ nào.

Tôi thất chặt quai mũ leo núi đang đội, cõng Shirley Dương lên, chỉ tay ra hiệu với Tuyền béo cùng lánh tạm vào một cái khe núi ở vách đá gần đó để tránh gió.

Tuyền béo giơ ngón tay cái lên, lại vỗ vỗ cái mũ đang đội, rồi khoác cái ba lô nặng trĩu, bước theo tôi. Khắp bề mặt vách đá hình phễu có rất nhiều khe đá nhỏ, Tuyền béo nghiêng người cũng cố lách vào được. Bên trong không sâu, vừa đủ chứa ba người.

Tôi bảo Tuyền béo chui vào trong cùng, sau đó là Shirley Dương, rồi lấy thùng buộc cả ba lại với nhau, tôi đứng ngoài cùng. Chỉ chốc lát sau, hồ nước bên dưới cái phễu đã dâng lên đáng kể, luồng khí xoáy mang theo vô số hạt nước bắn rào rào như mưa vào khe đá chúng tôi đang nấp. Hạt nước té vào da thịt đau rát, nhưng tôi không dám giương ô Kim Cang để che, vì sợ gió sẽ cuốn cả ô lẫn tôi lên trời cũng nên. Chúng tôi đành cố lúi vào sâu hơn, khiến Tuyền béo ở trong cùng bị chèn kêu oai oái.

Tình cảnh chúng tôi càng lúc càng thêm gian nan, tiếng gió giạt bên ngoài truyền vào khe đá, khe đá dội lại những âm thanh chỉ muốn làm thủng màng nhĩ. Địa khí bị áp chế nằm sâu trong lòng Trùng cốc suốt hai nghìn năm, nay trỗi dậy bùng ra, chẳng kém gì năng lượng của núi lửa phun trào, cộng với địa hình đặc biệt hình phễu sản sinh lực trái chiều với địa khí xung ra, khiến cho nước từ đáy hồ cũng bị cuốn lên, hình thành một cái vòi rồng khổng lồ. Mọi vật trong nước đều bị cuốn lên không trung, kể cả những dây leo nghìn tuổi trên vách đá cũng bị nhổ bật cả rễ.

Có thể nói cái khe nhỏ trên vách đá này đã cứu mạng chúng tôi. Các luồng khí bên ngoài một khi đã hình thành vòi rồng thì năng lượng sẽ đều tập trung vào vùng giữa chứ không khuếch tán ra ngoài. Tôi đang định giương ô Kim Cang che chắn để đề phòng biến cố bất ngờ gì đó, bỗng thấy màn bụi nước phía cửa khe tan biến, ánh sáng bên ngoài cũng bị che đi.

Vừa nãy đầu óc tôi như trống rỗng, bây giờ mới định thần trở lại, vội bật ngay đèn gắn trên mũ, lập tức

nhìn thấy bên ngoài khe đã một vật thể dính nhót to xù che kín, hình như bên trong nó chứa rất nhiều cánh tay đen sì. Cái cửa khí này vừa như thực lại vừa như không thực, đen đúa, trơn dính, đang định lách vào khe đá này.

"Hầm xác" tồn tại nhờ vào lớp xác vỏ nhục chi vạn năm tuổi, tựa như một cái hòm to bằng thịt rửa nát thối um, không ngờ không bị vùi rỗng cuối đi, mà lại bò lên vách núi dựng đứng. Thấy nó đã đến trước mặt, tôi hoảng quá vội rút tay lại, cái ô Kim Cang tổ tiên truyền lại mà Shirley Dương rất trân quý lập tức bị hút vào "hầm xác". Tôi hít vào một làn khí lạnh. Cái ô Kim Cang thủy hỏa không thể xâm phạm, nhưng trong chớp mắt đã bị hầm xác nuốt chửng không chừa lại tí gì, thân xác bằng xương bằng thịt của chúng tôi sao có thể so sánh với ô Kim Cang ấy được?

Đúng là tuyệt vọng, thật sự đã đến bước đường cùng rồi, thôi đành ném cái đầu Hiến vương ra để tổng khứ nó đi vậy. Nhưng tôi đã nhét cái đầu Hiến vương trong ba lô của Tuyền béo, muốn lấy ra cũng phải mất mười mấy giây, mà chỉ sợ không đến ba giây nữa tôi đã bị cái "hầm xác" đang dần lách vào này ăn sống nuốt tươi rồi!

Tâm ý đã quyết, tôi giương khẩu "máy chữ Chicago" lên bắn toàn bộ số đạn trong ổ vào cái "hầm xác". Tiếng súng vang khắp bốn bề nhưng cái khối thịt đen này chỉ hơi lùi lại một chút, đạn như bắn vào đám bùn, không làm gì nổi nó, khối vật thể ấy lại rùng rùng tiếp tục từ từ lách vào khe đá.

Đúng vào lúc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng khối thịt to đùng rửa nát ấy bị một sức mạnh ghê gớm gạt ra khỏi khe. Thì ra khối nhục chi lâu đời này có thể tích quá lớn, tuy đã hút chặt vào đá núi nhưng phần lớn thân nó vẫn bị vùi rỗng lồi đi, cuối cùng cũng bị cuốn lên lưng trời.

Tim tôi đập liên hồi, có cảm giác mình nghe thấy tiếng tim đập như trống làng của Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau. Tôi quay lại nhìn Shirley Dương, cô nàng bị chất độc xác chết xâm nhập, đôi môi tím ngắt, mặt trắng bệch không còn giọt máu, ý thức thì vẫn gượng duy trì, nhưng có thể ngất xỉu bất cứ lúc nào. Phải lập tức dùng gạo nếp khử độc, còn cái chân Shirley Dương có giữ được không, cũng thật khó nói. Nghĩ đến đây tôi thấy rất chua xót, nhưng vẫn phải cố nặn ra nụ cười để an ủi Shirley, rồi chỉ tay lên trời nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Ngài Hiến vương đã lên trời rồi, chúng ta coi như không uổng công tiễn ông ta một đoạn đường, dù sao cũng đem về được cái đầu và vài món đồ tùy táng... Tư lệnh Tuyền béo mau lấy gạo nếp ra đây!"

Tuyền béo bị kẹt sâu bên trong, chỉ có thóp bụng mà thở, nói còn chẳng ra hơi nữa là lấy gạo nếp. Tôi đang định lùi ra ngoài một chút để Tuyền béo cựa quậy được, liền thấy Shirley Dương bặm chặt môi, giơ tay chỉ về phía sau tôi.

Khe đá bỗng tối sầm. Tôi vội ngoái đầu, thấy vùi rỗng ngoài kia đã ngưng, chắc là địa khí đã xả ra hết, thế nên khối thịt nát kia từ trên không trung lại hạ xuống, vẫn như trước, xuất hiện đúng chỗ cũ, bám chặt vào vách đá này, chất nhót chảy rùng rùng, và cố lách mình vào.

Tôi luôn miệng chửi rửa, không biết có phải thằng cha Hiến vương trong quách thịt không có đầu nên không thể lên trời được không? Hay là trời chỉ cho lão lên được lưng chừng rồi đá xuống? Bỗng nghe thấy một tiếng vang cực lớn, có tiếng kim loại va chạm mạnh trượt theo vách núi, hình như một thanh kiếm khổng lồ từ trên trời rơi xuống, khối thịt to bự ở bên ngoài bị táng trúng, lập tức rơi xuống dưới hồ nước.

Tiếng va chạm khiến chúng tôi suýt điếc tai, lần thứ hai thoát chết khiến tôi không hiểu ra sao nữa. Cái gì vừa rơi xuống? Hay là lão tặc Hiến vương làm quá nhiều điều bất nghĩa nên bị trời đánh thánh vật rồi?

Shirley Dương nói một cách vất vả: "Đó là xác máy bay ném bom B24..."

Tôi bỗng hiểu ra, vậy là xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng rơi xuống đáy hồ cũng bị vùi rỗng cực mạnh cuốn lên không trung. Đó là thời? Hay là mệnh? E chẳng ai có thể nói rõ những điều bí ẩn trong đó. Hiến vương tự cho rằng mình đã nắm được thiên cơ, nhưng lại không biết rằng ở cõi sâu thẳm

huyền bí kia vạn vật đều được định số cả, đường lên trời, thành tiên, người phạm trần đâu có thể to tướng hão huyền? Nhưng có lẽ vào thời đại Hiến vương, con người khi ấy đều chưa nhận ra được quy luật này.

Tôi nói với Shirley Dương: "Lần này dám chắc cái quách thịt đó đã bị đập nát nát rồi. Chúng ta phải tìm cách khử độc cho cái chân của cô đã rồi hãy trèo tiếp."

Shirley Dương nói: "Không... vẫn chưa xong đâu, anh chưa biết hàm xác đáng sợ thế nào đâu, dù là vỏ nhôm của máy bay ném bom nó cũng nuốt chửng, thể tích của nó sẽ càng to lên. Chắc chắn cái đầu này có một thứ năng lượng nào đó thu hút nó, không lâu nữa, nhiều nhất là một giờ nữa, nó sẽ lại đuổi theo chúng ta."

Nghe nói thế, tôi không khỏi có phần tuyệt vọng, lẽ nào lấy cái đầu Hiến vương thì nhất định không thể ra khỏi Trùng cốc? Tôi trầm ngâm, bụng tính toán, chỉ có nơi "đồn bút thanh long, bình phong tẩu mã" mới trừ được cái xác vỏ nhục chi già cỗi thành tinh này. Nhưng chỗ ấy còn cách xa đây, phải chữa chân cho Shirley Dương đã, nếu không, tôi cũng cô nàng, tâm trạng nơm nớp liệu đi được bao xa?

Với chúng tôi lúc này mỗi giây đều rất quý báu, ít ra trước tiên nên rời khỏi cái phễu khổng lồ bị vùi rỗng rỗng quét làm cho biến dạng này, trước khi cái quách thịt kia quay trở lại lần nữa. Tôi và Tuyền béo vội dìu Shirley Dương ra sạn đạo. Mây đen trên bầu trời đã tan, dây leo bốn phía hầu như đã biến dạng, khắp nơi đều có cá chép ngửa bụng trắng xóa.

Nóc thiên cung Lăng Vân cùng các chi tiết trang trí đủ màu rực rỡ đều bị cuốn sạch trơn, các công trình kiến trúc vốn rất kiên cố nay "trọc đầu" đứng trơ trơ ra đó chẳng khác gì mấy cái lều hoang. Những thác nước như dải lụa trắng tựa thiên hà trút xuống, long huân kỳ ảo trắng lệt, tất cả đều không còn, chỉ có những làn hơi nước từ dưới hồ bốc lên có ánh nắng chiếu xuyên, ánh lên những màu sắc cầu vồng, tuy trải qua biến cố hóa kiếp của đất trời nhưng lại gột bỏ được yêu khí kì quái lúc trước, toát lên một vẻ êm ái hiền hòa.

Tôi và Tuyền béo chẳng thể đứng đó xem kỹ những đổi thay ở xung quanh, phải tìm ngay cách cấp cứu cho Shirley Dương. Chúng tôi lấy tất cả gạo nếp ra. Tôi chia gạo làm ba phần, lấy một phần hòa với nước trong đắp lên bắp chân Shirley Dương rồi băng lại, chất độc sẽ dần được hút ra. Theo phương thuốc bí truyền của các Mô kim Hiệu ủy từ thời cổ ghi chép lại, những ai bị nhiễm độc xác chết, cứ cách nửa giờ lại thay gạo nếp một lần, làm cả bảy chín lần mới hòng giữ được tính mạng.

Việc là lúc này cần phải ứng phó cho đủ chín tiếng đồng hồ. Trong thời gian chín tiếng đồng hồ này không thể trở về đến quán trọ Thái Vân. Cái khó bó cái khôn, tôi và Tuyền béo đành chiêu suy nghĩ mà chẳng ra. Tôi dặn Tuyền béo theo dõi hồ nước, rồi tìm mấy viên hồng liên diệu tâm hoàn dùng để tránh hơi xác chết, đưa cho Shirley Dương uống, cũng chẳng rõ có tác dụng gì không, nhưng tạm thời có thể ngăn chất độc phát tác.

Tôi ngâm nghĩ, rồi chia số gạo nếp còn lại làm bốn phần, nhưng lại e số lượng ít quá sẽ không có tác dụng. Tôi cuống quá thành ra mặt đỏ tưng bừng, gân xanh giật giật, nhưng có cuống cũng vô ích, đành phải cố gắng hết sức và trông chờ ở số trời vậy. Tôi và Tuyền béo chia nhau tất cả những thứ có thể ăn, rồi nhắm mắt bỏ vào miệng, nhưng đói là đói, tí tẹo đồ ăn nào có bổ dính răng. Nhưng hết cách, đành cố chịu đựng cái đói cồn cào ruột gan, tôi cũng Shirley Dương lên, vậy Tuyền béo thôi khỏi cảnh giới nữa, tiện thể hỏi hân: "Cái quách thịt dưới hồ có động tĩnh gì không?"

Tuyền béo cầm chiếc ba lô lên, nói với tôi: "Quá cao, nhìn mãi hoa cả mắt mà chẳng thấy rõ gì hết... " rồi tự đứng ngẩn người, chĩa khẩu "máy chữ Chicago" vào tôi, lên quy lát, có vẻ như định bắn.

Tôi cũng Shirley Dương, vội lùi lại một bước: "Tư lệnh Tuyền! Hạng súng của giai cấp vô sản không thể chĩa vào chiến hữu của mình!" Nhưng vừa dứt lời tôi cũng hiểu ra ý của Tuyền béo, chắc chắn sau lưng tôi có cái gì đó đang uy hiếp. Lẽ nào cái "hàm xác" chứa âm hồn không tan đã nhanh chóng xoi hết cái xác máy bay B24 rồi lặn lẽ truy đuổi đến đây? Tôi cũng Shirley Dương xoay người trên sạn

đạo chật hẹp, chiếc xẻng công binh nằm sẵn trong tay. Vừa quay đầu lại thì quả là rất bất ngờ, nhân vật đứng sau chúng tôi là ai thế này? Cô ta...

Tôi bất giác lùi lại hai bước, lưng vẫn chống Shirley Dương đang hôn mê, tôi cùng Tuyền béo tạo thành thế y dục, quan sát kỹ người đứng đối diện. Trên sạn đạo sau lưng có một mảng dây leo rất to đan xen chằng chịt, bị vòi rồng lúc nãy cuốn từ trên vách đá cao thả rơi xuống.

Vì sạn đạo gần như được chôn vào vách đá nghiêng chệch xuống, lại cách trung tâm vòi rồng rất xa nên cũng ít bị hư hại.

Trong cái phễu ở Trùng cốc này có nhiều chỗ trên vách đá khuất bóng nắng, có những cây cối đã ngàn vạn năm tuổi cũng bị vạ lây. Chúng rơi xuống chỗ rất gần nơi chúng tôi ẩn nấp thành từng bụi dây nhợ to bằng cái thùng, toàn một màu xanh mướt, từ thân mọc ra rất nhiều gai thô ngắn hình củ ấu, nói chung không có gì khác thường ngoài đặc điểm thô to đó.

Chỉ lạ một điều là có mảng lớn nứt toác ra ở giữa đám dây nhợ này, trông như một cái hốc to, bên trong lộ ra nửa thân người của một phụ nữ khóa thân, mặt mũi trông cũng ưa nhìn, đang cúi đầu nhắm mắt, bất động. Làn da cô ta như mỡ đông nhưng lại xanh rớt đến đáng sợ.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, vốn định cầm khí giới tấn công, nhưng bây giờ đã nhìn rõ rồi, không biết người phụ nữ ấy là thế nào, là người hay là ma? Người ấy bất động, có lẽ là một tử thi, nhưng xác ai mà giấu trong đám dây leo to tướng thế kia? Chỗ đó cách chúng tôi không xa, cái xác màu lúc không có mùi lạ, hình như còn có mùi thơm của cây cỏ thì phải.

Tôi đang cống người bị thương, hành động không tiện, bèn đá mắt sang Tuyền béo, bảo bước đến xem sao. Tuyền béo nâng khẩu súng máy bước lên, điềm nhiên hỏi luôn: "Này, bà chị đã chết rồi, hay còn sống đấy?"

Người phụ nữ đứng trong đám dây nhợ không có bất cứ phản ứng nào. Tuyền béo ngoảnh lại nói với tôi: "Xem chừng là một bánh tông đấy, mặc xác nó, ta cứ thẳng tiến, đường ai nấy đi."

Tôi cảm thấy không phải vậy, bèn nói với Tuyền béo: "Sao lại là bánh tông được? Cậu nhìn xem, người ta còn đang khê phập phồng kia kia, hình như vẫn còn thở, trông như đang ngủ ấy!"

Tuyền béo chọc chọc nòng súng M1A1 vào người phụ nữ, rồi lập tức hoảng sợ quay ra bỏ chạy, suýt nữa xô tôi ngã. Tôi vội bám ngay lấy vách đá bên cạnh, hỏi xem có chuyện gì vậy?

Tuyền béo chỉ vào người phụ nữ xanh mướt kia, run rẩy nói: "Cậu... cậu à... nó cười với tôi!"

Tôi cũng thấy rùng rờ hồn vía, giữa chốn rừng sâu núi thẳm này lẽ nào có yêu quái thật sao? Nhưng lại chợt nghĩ ra... liệu có phải là cái thứ kia không? Nếu đúng vậy thì số của Shirley Dương vẫn chưa tận rồi.

Tôi bèn hạ Shirley Dương xuống, đặt nằm ngay ngắn trên sạn đạo, rồi cũng Tuyền béo đi đến gần đám dây leo già. Tôi quan sát kỹ người phụ nữ, thấy người này không có tóc và lông mày nhưng đủ mắt mũi tai mồm, cằm nhọn, cổ thon, đôi gò vú nhô cao, trông cũng khá, đương nhiên ngoại trừ nước da xanh đến phát sợ.

Lại nhìn phía dưới, người này không có chân, hoặc có thể nói thân thể bị quán trong một cái bọc dây leo già, hai chân đã hòa lẫn với các thực vật không thể phân biệt nổi nữa. Cầm cái xẻng công binh xọc vào người, nét mặt liền thay đổi, mép nhích lên trông rất giống như nhồm miệng cười.

Tuyền béo vừa nãy bị cô ta làm cho phát hoảng, giờ đã bình tĩnh lại nói với tôi: "Nó không phải là người, càng không phải là người đã chết. Cậu còn nhớ câu chuyện mình được nghe hồi nhỏ không?"

Tôi gật đầu: "Ừ. Hỏi không đáp, vỗ vào thì cười, không ngờ trên đời lại có thứ này thật. Một thủ trưởng già ở quân khu chúng ta đã từng nhìn thấy tận mắt, ngày xưa quân ta trên đường trường chinh bị vây khốn ở núi Đại Lương, Lưu Bá Thừa đã một mình đi gặp thủ lĩnh người Di, lên con thuyền nhỏ xin giao ước liên minh. Bấy giờ có một số hồng quân đi lạc khỏi đại quân, đã nhìn thấy thấy này ở vùng núi của người Di."

Người phụ nữ xinh đẹp xanh mượt này là mộc quế, một loài thực vật quý hiếm, chỉ có ở những chốn hẻm sâu trên vách đá cổ xưa khuất ánh sáng, nếu hội tụ được tinh hoa của địa khí mới mọc thành hình người. Những cây sâm sâm nghìn tuổi cũng có đủ mắt mũi tai mồm, nhưng thứ mộc quế này lại có nhan sắc hắc hoi, thật là khác lạ với tên gọi của nó.

Tôi nói với Tuyền béo: "Nghe nói năm xưa các chiến sĩ hồng quân tướng là ma núi, cầm dao chém, từ vết thương của ma núi chảy trào ra thứ nước có mùi thơm kỳ lạ nức mũi, bèn nấu lên để ăn ... gọi đó là món khoai thủy tiên, nhưng được người Di bảo cho biết đó là mộc quế. Tôi đoán đây cũng là mộc quế."

Tuyền béo nói: "Nếu đúng là mộc quế thì đáng tiền hơn nhân sâm nhiều lắm. Chúng ta nên đào nó vác về hay là giải quyết tại chỗ?"

Tôi nói: "Cậu đang công cả núi đồ tùy táng thế kia, tôi thì công Shirley Dương, đâu có mang thêm cái gì được nữa? Nghe nói thứ này có tác dụng giải độc rất tốt, chỉ chưa biết có thể loại bỏ chất độc xác chết nghìn năm hay không. Vả lại, cậu xem, dây leo già đã đứt, nó đã mất nguồn cung cấp dinh dưỡng, chưa đến ngày mai sẽ héo khô. Theo tôi, ta đừng e dè gì nữa, ăn luôn đi..."

Tuyền béo đang đói mềm, dạ dày xẹp lép, chỉ mong tôi nói thế, liền giơ xẻng lên xọc một nhát chặt đứt một cánh tay của mộc quế, rồi bẻ đôi đưa tôi một nửa, nói: "Cái xác không đầu của Hiến vương trong cái khối thịt nát ấy sẽ đuối đến nơi bất cứ lúc nào, không có thì giờ luộc chín như các vị tiên bối cách mạng đâu, ta cứ tạm ăn sống vậy!"

Tôi cầm lấy nửa cánh tay mộc quế, thấy ở chỗ đứt chảy ra chất nước rất trong, có mùi thơm mát rất dễ chịu, thè lưỡi nếm thử, thoát đầu chỉ thấy hơi ngọt nhưng sau đó lại thấy thơm ngọt đậm đà, mùi vị rất đặc biệt, bèn cắn một miếng to nhai rau rầu, giòn tan rất khoái khẩu. Chẳng rõ vì đói quá hay vì mộc quế tinh này vốn có vị ngon tuyệt trần, ăn vào thấy mê ngay.

Tuyền béo đứng đó chỉ cắn vài ba miếng đã chén sạch nửa cánh tay mộc quế, chùi mép, rồi lại giơ xẻng công bình xén nốt các phần còn lại. Mộc quế bị xọc mấy nhát xẻng, thân hơi run run tựa hồ rất đau đớn, sau đó không động đậy gì nữa.

Tôi ăn liền mấy miếng, thấy toàn thân rất sảng khoái, cảm giác đói vợi hẳn đi. Shirley Dương vẫn đang hôn mê, tôi cầm con dao lính dù cắt vài miếng mộc quế, bóp mũi cô nàng rồi vắt nước vào miếng. Khuôn mặt trắng trẻo của Shirley Dương đang bị làn khí xác chết che phủ, sau khi được uống nước mộc quế tươi mát, làn tử khí giảm đi rõ rệt. Tôi rất mừng, vậy là đã cứu được Shirley Dương rồi.

Tôi lại cắt vụn mộc quế, trộn lẫn gạo nếp đắp lên vết thương của Shirley Dương, rồi bảo Tuyền béo vút bớt vài thứ vô dụng trong túi đi, nhét chỗ mộc quế còn lại vào túi bịt kín miệng để đem theo. Chẳng nên nán lại lâu ở chốn này, phải lên đường rời khỏi đây ngay. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo moi ra vài thứ minh khí vàng ngọc choán chỗ, vút xuống đất, nhét nửa cây mộc quế còn lại vào túi kín miệng. Tôi tiện thể xách cái đầu Hiến vương nhét vào túi hành lý của mình, nếu lại bị đồn đến bước đường cùng chắc cũng đành lấy nó ra để thoát thân vậy. Không thể vì viên Mộc trần châu mà bỏ mạng được.

Vậy là chúng tôi dừng lại chừng bảy tám phút, được ăn chút ít, nhờ đó khôi phục được một phần thể lực. Tôi nhìn xuống hồ nước dưới thung lũng, chỉ thấy một màu xanh thẫm, dường như không có động tĩnh gì. Nhưng trực giác mách bảo tôi, đây chỉ là sự yên tĩnh trước khi cơn dông bão ập đến, chừng nào chưa xử lý triệt để cái "hầm xác" kia chừng đó không thể yên thân. Tôi lại công Shirley Dương lên, cùng Tuyền béo theo sạn đạo trèo lên phía trên, tiếp tục hành trình chạy trốn.

Tuyền béo vừa đi vừa nói: "Chuyến đi Vân Nam lần này đúng là đi đùa với thần chết, nhưng cũng khai được mấy món đồ xịn, đem về rồi, bọn nó sẽ thèm rỏ dãi cho mà xem."

Tôi nói: "Trong túi cậu có cái hộp ngọc chúng ta tìm thấy ở hậu điện thiên cung, tuy chưa biết nó chứa bí mật gì nhưng chắc phải là một thứ quan trọng. Cả cái gương đồng xanh trần quách nữa, hẳn cũng có

bề dày lịch sử đây, có khi là cổ vật thời Thương Chu cũng nên. Những thứ này đều rất khác thường, cậu nên giữ kín miệng, chớ có tiết lộ ra trước khi tôi làm rõ nguồn cơn, kể cả Răng Vàng cũng đừng cho biết."

Nói đến các minh khí lấy được ở mộ Hiến vương, tay tôi bắt giắc sớ vào túi đeo. Bên trong, cái đầu Hiến vương còn có một nắm nhẵn màu đen moi được từ bàn tay lão ta. Đó cũng là thứ mà Hiến vương rất coi trọng, thậm chí chỉ đứng sau Mộc trăn châu, nhưng chúng có tác dụng gì?

Một tiếng vang lớn cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của tôi, những tạp âm chói tai của tiếng móng tay cào cào tường không ngớt men theo vách đá truyền tới. Tôi hiểu là nguy rồi, phải còn một quãng xa nữa mới đi đến tận cùng sạn đạo, cố chạy lên cũng không kịp, vội nhìn quanh để tìm một chỗ khuất mà náu. Chợt nhận ra chỗ chúng tôi đang đứng cách cửa hang hồ lô không xa, từ trên đó xuống đây tuy không dễ nhưng quãng phi hồ trao để leo lên thì không khó.

"Hầm xác" ở đáy hồ đã đến rất gần, tình thế giờ quá mức cấp bách, chỉ còn leo lên hang hồ lô chứ không còn chỗ nào khác để rút vào. Tôi lấy phi hồ trao của Shirley Dương ra quăng lên vách đá, rồi dùng thừng leo núi với khóa an toàn buộc chặt Shirley Dương lên vai, tay bám dây xích bằng thép tinh luyện của phi hồ trao, chân đặt vào những chỗ lõm trên vách núi dốc trở ra, dò dẫm từng bước trèo lên miệng hang hồ lô.

Bước vào trong hang, tôi nhận ra mực nước ở đây đã rút đáng kể, xác những con quái thai nhi đồng gớm ghiếc rải rác khắp nơi, chắc vì chúng không chịu nổi không khí thiếu ôxy ở cửa hang nên đã lui sâu vào trong. Cửa hang lúc này tạm coi là an toàn.

Tôi lập tức đặt Shirley Dương xuống, dùng khóa cố định dây thừng leo núi, thả xuống để tiếp ứng Tuyền béo. Cậu ta mắc chứng sợ độ cao, nếu không có ai tiếp ứng thì không tài nào lên nổi.

Nhưng vừa nhìn xuống tôi bỗng rùng mình. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ cái "hầm xác", một khối thịt rữa nát đen sì, cơ hồ che kín nửa lối xuống hồ. Nó là một thi thể kiểu ô đầu, nên trông không giống đầu người có đủ mắt mũi tai mồm như trong truyền thuyết, bề mặt chỉ có vài lỗ đen to tướng, chắc là mắt, mũi, mồm trước đây, đặc biệt có hai lỗ đen một to một nhỏ đối xứng, có lẽ là hai hốc mắt nhục chi. Nó đang bám trên vách đá và không ngừng ngo nguẩy nhích lên, mùi thối khắm đứng trên này cũng ngửi thấy bốc lên ngùn ngụt cùng những làn khí đen gần như che kín cả bầu trời quang đãng.

Hiệu ứng "hầm xác" đang lan rộng đó thực sự không phải tầm thường. Hình như nó không có điểm yếu nào, căn bản không thể ngăn cản được, hễ chạm trán lập tức bị hút vào cái "kẽ hở" không ra sống mà cũng không ra chết kia. Tôi vội gọi Tuyền béo hãy đu lên nhanh. Cậu ta cũng biết lợi hại thế nào, vội vàng cất lực trèo lên trên.

Đúng lúc Tuyền béo chỉ còn hai mét nữa là lên đến nơi, bỗng nghe trên không trung vọng xuống một tiếng kêu ai oán, thấy phía trước mặt tối sầm lại, một con cú đại bàng cực lớn đang lao về phía Tuyền béo. Tôi hoảng hốt kêu lên, cái loài súc sinh này là chúa thù dai. Cái đêm hôm nọ trong rừng rậm chúng tôi đã bắn hạ được một con, không ngờ con này dám bất chấp ban ngày, nấp ở chỗ tối trong thung lũng chờ thời cơ tập kích.

Tay tôi đang nắm dây thừng, muốn quay vào lấy súng nhưng không kịp nữa, Tuyền béo vốn sợ độ cao, cố leo lên đã là chuyện thần kỳ rồi chứ đừng nói là đánh trả.

Nói dài dòng là vậy nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, con cú đại bàng cuốn theo cơn gió rít, nhắm vào đôi mắt Tuyền béo lao tới. May mà đồng chí Vương Khải Tuyền béo nhà ta từng trải qua bao thử thách trong đấu tranh tàn khốc, lúc thời khắc sinh tử này vẫn nhớ ra phải rút cổ cúi đầu tránh thoát toàn bộ vuốt sắc như móc câu thép của con cú đại bàng, nhưng cái đầu né được thì lại để cái túi sau lưng bị nó vồ trúng.

Cú đại bàng là sát thủ trên bầu trời rừng rậm, bộ vuốt của nó cực sắc, sắc hơn cả lưỡi dao thép. Cái túi chống nước may bằng vải bạt lập tức bị rách toang theo chiều dọc. Một phen các thứ trong túi bao

gôm chiết hộp ngọc, cái gương cổ vắng ra rơi thẳng xuống dưới.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 50: OAN GIA NGỖ HẸP

Q.3 - Chương 50: OAN GIA NGỖ HẸP

Chiếc hộp ngọc cổ kính màu đỏ vẽ trên không trung một quang sáng đỏ như máu, tôi chưa kịp nhìn rõ thì nó đã cùng mấy món đồ khác nhanh chóng rơi vào khối "hầm xác" đang không ngừng bò lên, trong chớp mắt chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Tôi dờ dẩn như chết đứng, không tiếc hay ức vì bị mất vật quan trọng là cái hộp ngọc, mà vì một tia sáng vụt lên trong óc, tôi đã lờ mờ đoán ra trong cái hộp ngọc ấy chứa đựng bí mật gì.

Bỗng nghe thấy phía dưới cửa hang có tiếng va đập rất mạnh, tôi mới bừng tỉnh, sức nhớ ra Tuyền béo vẫn chưa lên đến nơi, bèn vội cúi xuống tiếp ứng. Thì ra con cú đại bàng đã vồ hụt một lần lại lượn một vòng trên không rồi từ chỗ tối lao xuống một lần nữa. Tuyền béo lơ lửng bên vách đá, khẩu "máy chữ Chicago" duy nhất còn đạn thì đang buộc dây thừng thả đeo bên dưới, đương lúc gấp gáp thế này không thể dùng được, Tuyền béo bèn giơ chiếc xẻng công binh phang cật lực vào con cú đại bàng đang lao tới.

Cái xẻng thép đập trúng đầu cú đại bàng khiến nó gãy cổ giập xương, rơi xuống dưới như cánh diều lớn đứt dây, bị hút hồn luôn vào khối "hầm xác". Tuyền béo vận sức quá mạnh, người cũng chao cả đi, suýt nữa đứt cả ba sợi thừng, bèn vội ném bỏ cái xẻng, bám thừng thật chắc rồi ngửa mặt nhắm nghiền mắt ra sức leo lên, không dám nhìn xuống dưới nữa.

Tôi đứng bên trên hét gọi tên Tuyền béo để cậu ta tỉnh táo trở lại, đồng thời vận hết sức bình sinh mà kéo, Tuyền béo cũng gắng sức trèo, cuối cùng cũng đưa được cậu ta lên.

Vừa vào được hang, Tuyền béo đã ngồi phịch ngay xuống, luôn tay lau mồ hôi, rõ ràng là vẫn chưa hoàn hồn sau lần trèo cao kinh hãi vừa rồi. Tôi bước lại kiểm tra cái túi đeo lưng của cậu ta, bên trong vẫn còn non nửa các đồ vật, chủ yếu là một quệ nhét vào túi kín miệng, hai hộp thuốc nổ còn lại sau khi nổ phá thiên môn, các thứ khác mất sạch, trong đó có cả chiếc "xẻng toàn phong" chưa dùng vào việc gì và các khí giới khác.

Tôi nhắc thuốc nổ ra để có thể sẵn sàng dùng đến, sau đó dùng băng keo dán lại vết rách trên ba lô, và lấy kẹp để tạm cố định nó lại. Lúc này chẳng còn tâm trạng nào để so đo được mất. Tôi bật đèn chiếu trên đầu, cõng Shirley Dương lên, vỗ vai Tuyền béo ai ủi, bảo cậu ta khẩn trương cùng tôi rút sâu vào trong hang hồ lô. Cái khối "hầm xác" kia mỗi khi nuốt phải vật gì lớn thì tốc độ chậm đi rõ rệt. Có lẽ con sâu to dùng nửa sống nửa chết trong hang này có thể cản trở nó một lúc, chúng tôi có thể tranh thủ thời gian quý báu để thoát thân.

Tuyền béo nghiêng răng đứng dậy cầm súng và ba lô, vừa chạy vừa hỏi tôi: "Này tư lệnh Nhất, sao hôm nay cậu hơi lạ, cứ như biến thành một người khác rồi ấy?"

Shirley Dương đang được tôi cõng trên lưng đã bắt đầu tỉnh lại, chẳng rõ có phải là tác dụng của một quệ hay không nữa, nhưng trông vẫn rất yếu, không nói chuyện được. Tôi rất lo nếu cô cứ hôn mê mãi thì sẽ vô cùng nguy hiểm, nhưng cũng lo bỗng dưng bừng tỉnh thế này chỉ là hồi quang phản chiếu thì sao. Nhưng cũng chẳng có thời giờ đứng lại để xem vết thương của cô, tâm trí đang rối bời, lại không nghe rõ Tuyền béo nói những câu gì, thuận miệng hỏi vặn lại: "Biến cái chó gì mà biến?"

Tuyền béo nói: "Thì ngày thường với cái tính của cậu ấy, nếu bị mất ngàn ấy thứ quan trọng như thế chắc cậu sẽ phòng mang trọn mắt chữ má bà tôi lên ấy chứ, lần này chẳng thấy nói gì, mà lại hiền như

Bụt ấy! Tôi thấy chẳng quen tí nào!"

Tôi bảo, "Cậu ăn nói chẳng đâu vào đâu, trước đây cậu gây ra biết bao tai vạ cho tôi nhưng đã bao giờ tôi phê phán cậu chưa? Tôi vẫn suốt ngày ngọt ngào tình cảm để thuyết phục và giáo dục cậu. Tôi thấy cậu nói ngược thì có. Cậu xưa nay vẫn tự cho mình là 'trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ' kia mà? Xảy ra chuyện bất ngờ lúc này, chúng ta không ai phải chịu trách nhiệm hết, không gãy tay què chân đã là thắng lợi lắm rồi. Và lại, các đồ tùy táng ấy tuy quý thật nhưng cũng không là gì, còn sống thì chúng ta vẫn còn khối cơ hội. Trong hai thứ cổ vật ấy, đương nhiên cái gương cổ là báu vật nhưng được rồi lại mất cũng không ảnh hưởng gì lớn, ta cứ nhớ kỹ mẫu mã, về Bắc Kinh rồi nghe ngóng thăm dò, sau này sẽ tìm cái khác, không phải là không được."

Còn cái hộp ngọc cổ đỏ thắm kia, tôi chợt nghĩ chắc chắn trong đó đựng Long cốt thiên thư, tức là cũng giống cái mảnh mà gia đình Shirley Dương truyền lại, đều dùng để ghi chép "Phượng gáy Kỳ Sơn". Mảnh long cốt tìm thấy ở thành Hắc Thủy Tây Hạ, và mảnh đào được ở huyện Cổ Lam thất lạc do máy bay vận tay bị rơi, có lẽ cùng một nội dung.

Xưa nay Long cốt Thiên thư, vẫn do Đại nội nâng niu giữ kín, nếu các nội dung của nó chỉ là truyền thuyết "Phượng gáy Kỳ Sơn" thì nhất định không cần phải giữ bí mật đến thế. Vậy nó hẳn phải có những chỗ tuyệt mật chi đây, rất có thể là ghi chép về lai lịch của Mộc trần châu, hoặc về phép trường sinh thành tiên, mà để hiểu được phải có cách khác. Không phải giáo sư Tôn không cho chúng tôi biết mà có lẽ chính ông cũng mù tịt. Giữa Long cốt Thiên thư và Mật phượng hoàng nhất định phải có mối liên quan rất lớn.

Những ý nghĩ này tràn ngập trong tôi, nhưng giờ không rảnh đâu mà nói rõ với Tuyền béo, chỉ cần cậu ta đừng nghĩ gì nhiều, trước mắt cứ nghe theo sự chỉ huy của tôi là được.

Mực nước trong hang hồ lô đã thấp đi rất nhiều, những chỗ không ngập lộ ra các nham tầng ẩm và trơn, chúng tôi cứ nhằm những chỗ có thể đặt chân được mà chạy sâu vào bên trong. Trên mặt đất mỗi lúc một nhiều các con quái thai và xác phụ nữ để làm kén đông, có chỗ chất cao như núi, lách đi giữa đó chẳng khác gì lội trong biển xác chết, nhưng rớt cuộc vẫn không thấy con quái vật nào còn sống.

Chúng tôi càng đi vào càng sâu, trong lòng không tránh hồ nghi, liệu có phải tất cả bọn quái thai kia đã chết sạch rồi không? Lẽ nào chúng nấp sâu tít bên trong hòng đợi những con mồi là chúng tôi dẫn xác đến?

Những tiếng ồn chói tai đang áp đến gần phía sau, đã hết đường rút, dù biết phía trước có mai phục cũng vẫn phải liều chạy lên. Tôi và Tuyền béo vừa chạy vừa chuẩn bị vũ khí, những thứ có thể dùng công kích kẻ địch hầu như chẳng còn lại cái nào. Tôi nói với Tuyền béo: "Phen này chúng ta vũ khí lương thực cạn kiệt thật rồi, còn khó khăn hơn hồng quân năm xưa ở tỉnh Cương Sơn. Đúng là mả bà nhà nó, sĩ quan nhiều hơn lính, lính nhiều hơn súng, súng nhiều hơn đạn, trận này hết cách đánh rồi!"

Xung quanh rộ lên những tiếng rìn rít lao xao dồn dập vô cùng, trên dưới trái phải, trong bóng tối hiện ra vô số thân thể trắng trắng lúc nhúc ngo ngoay. Rớt cuộc cả một đàn quái thai cũng xuất hiện, đã dàn thành một cánh cung bủa vây chúng tôi. Chuyện này thì chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn, bị chúng cắn chết hoặc sẽ bị "hầm xác" nuốt sống đều chẳng khác gì nhau, cách thức có khác nhau nhưng cũng thế cả thôi! Truyện "Ma Thối Đền "

Những âm thanh của khối "hầm xác" cũng chỉ còn cách vài mét, tôi và Tuyền béo bất chấp tất cả, chạy thục mạng vào trong, đám quái thai chặn sẵn đường đang chờ xông lên vây chặt lấy con mồi, bỗng thấy phía sau chúng tôi náo loạn, những con chạy chậm đều bị hầm xác nuốt gọn.

Đám quái thai này không biết "hầm xác" lợi hại đến đâu, bị mùi thối của khối thịt ấy hấp dẫn nên cứ há cái mồm to tướng đồ hồng nhao đến. Nhân đó, tôi và Tuyền béo xông lên phía trước, có vài con rai rác đứng gần, chưa kịp vồ chúng tôi thì đã bị cơn mưa đạn của Tuyền béo bắn nát như tương.

Tình cảnh trong hang trở nên hỗn loạn hết sức, chúng tôi nhân đó chạy lên được một quãng. Bỗng nghe

thấy áo giáp nặng nề lạnh canh, con sâu to bị choàng bộ yêu giáp vẩy rồng đang uốn éo vùng vẫy xô vào vách đá. Thì ra đám quái thai nằm sâu trong hang đang đói meo, thấy con sâu bắt tử bất động gần đó, liền xông vào gặm xé. Ngoài những chỗ được áo giáp che kín, thân hình con sâu bị gặm nát bươm, nửa chìm trong đá núi đã bị đứt lìa, văng ra khỏi vách núi. Truyện "Ma Thối Đèn"

Con sâu bắt tử này không có thần kinh trung ương, toàn thân chỉ có thần kinh kiểu bánh xe, dù bị cắn nát nhè vẫn cứ sống sót, sau một thời gian liền hồi lại, lăn quẩy dữ dội tự như con giun bị đàn kiến đốt, hồng hất văng bọn quái vật đang cắn chặt không buông trên mình ra.

Vì phải tránh cuộc vật lộn giữa con sâu khổng lồ và lũ quái thai nhi đồng, chúng tôi đành chạy chậm lại. Lúc này khối thịt "hầm xác" to như cái tủ đã nuốt chừng vô số quái thai cả sống lẫn chết, rồi đuổi theo chúng tôi.

Chúng tôi chạy vào bên trái hang hồ lô, bên phải là con sâu to mặc áo giáp đồng đang giãy giụa và đám trùng nhi. Khối "hầm xác" cũng tràn vào phía trái. Tôi thấy đã hết chỗ nấp, vậy là đến lúc phải xuất chiêu cuối cùng, nghĩ đoạn liền cầm cái đầu Hiến vương ném vào phía sau con sâu bắt tử.

Quả nhiên hầm xác lập tức chuyển hướng, di chuyển về phía bên phải hang hồ lô, tức thời bị thân con sâu cản lối, tốc độ tạm thời chậm lại. Tôi thấy đã có cơ hội bèn nhắm một chỗ trống chạy sang nhặt luôn cái đầu Hiến vương rồi tiếp tục chạy trốn vào sâu trong hang.

Lần này nhờ vô số sinh vật trong hang hồ lô, chúng tôi lại tạm thời hãm được khối quách thịt ô đầu bám riết không thôi, lần sau sẽ không còn gì cản nổi nó nữa, dù rất không muốn có lẽ cũng đành phải vứt bỏ cái đầu người có thể chứa Mộc trần châu để giữ lấy mạng đã rồi tính kế khác vậy.

Đi lên phía trước chưa được mấy bước, Tuyền béo chẳng để ý dưới chân nên ngã sấp dúi dụi. Bất chợt một đàn quái thai từ trong bóng tối chui ra vây kín chúng tôi không chừa một khe hở.

Đạn đã bắn hết sạch, "máy chữ Chicago" tiện tay cũng đã vứt trên đường, chỉ còn cây cuốc chim và chiếc xẻng công binh mà tôi và Tuyền béo chia nhau cầm, thêm khẩu súng ngắn 64 trong tay tôi. Chỉ với mấy thứ này thì chống chọi sao nổi đàn quái vật đông như thế? Người ta vẫn bảo số trời khó thoát là vậy, có lẽ số chúng tôi bị cái lũ nửa người nửa sâu này ăn thịt mất rồi.

Chợt Tuyền béo nhận ra vật khiến cậu ta bị ngã chính là cái hòm bằng đồng mà chúng tôi gọi là cái hộp ma Pandora. Mấy thứ rải rác trên mặt đất đều là những thần khí của dân man di mà trước đây con sâu đã nôn ra, gồm bộ xương ba con sơn tiêu, cái bình chứa thai ngọc, và thiềm cung tinh xảo mỹ lệ.

Con cóc ma là cội rễ tai họa, tiện tay trừ nó trước đã, rồi dùng thuốc nổ dụ quái vật ra xa. Tôi co chân đá văng cái nắp thiềm cung, giơ súng ngắn 64 nổ liền năm phát, bắn nát con cóc quái dị ba chân. Đường như không khí của cả hang hồ lô cũng theo đó mà run rẩy lên một chập.

Đám quái vật không hiểu sao bỗng trở nên hoảng loạn, hình như cũng biết tầm quan trọng của thiềm cung và cảm thấy đại nạn sắp ập đến. Chúng rất nhạy cảm với sự biến đổi của không khí, tuy lúc này chưa đến nỗi chết ngay nhưng đều thấy bất an, rồi cả lũ đâm ra nháo nhác, bỏ qua ba chúng tôi, thi nhau chạy tán loạn khắp chốn, có con lớn ngớ ngẩn luôn vào hầm xác.

Tuyền béo nói: "Hơ hơ, ta vớ bỏ rồi, mau chuồn sớm đi thôi." Đoạn liền nhặt luôn cái vỏ ngọc thả vào ba lô rách. Tôi thấy thời cơ đã đến, bèn cõng Shirley Dương lên, xách ba lô cướp đường chạy.

Vùng bên kia của hang hồ lô là rừng hóa thạch bị nước nhấn chìm, mực nước ở đây vẫn như trước, không có gì thay đổi. Chúng tôi chạy một mạch đến chỗ này, lại còn phải cõng người nữa, cũng may mà lúc ở thung lũng đã ăn già nửa cây mộc quệ. Cây mộc quệ ấy phải mất cả vạn năm mới hình thành được, dù sao cũng chẳng phải vật tầm thường, ăn xong cảm thấy sức khỏe và tinh lực dồi dào như không thể nào cạn, nhưng đến lúc này cũng bắt đầu thấy không trụ nổi nữa.

Tôi và Tuyền béo đều mệt đứt hơi, còn Shirley Dương đã tỉnh táo trở lại, thể lực cũng khôi phục được phần nào. Tôi tranh thủ thời gian, thay gạo nếp và mộc quệ mới đắp vào chân cho cô. Nắm gạo nếp cũ thay ra khô cứng và đen như than, đúng là đã hút được chất độc xác chết ra, trộn thêm mộc quệ quả là

có tác dụng kỳ diệu.

Nhân lúc thay thuốc, chúng tôi thở được một lát, vừa định xuống nước bỗng thấy một con sâu rất nhiều chân, trông như con rết chui ra từ cửa hang phía sau lưng. Nó to gấp vài lần cái vai nước, dài gần chục mét. Tôi và Tuyền béo lập tức hiểu ra, nó chính là con sâu già mặc giáp đồng vảy rồng, bị lũ quái vật trong hang cắn đứt làm hai nửa, lại bị quách thịt ô đầu hút chặt rồi nuốt hết lớp giáp đồng, lộ ra cái thân sâu trần trụi. Nó bò đến đây hình như cũng đang chạy trốn.

Tôi thấy trên thân nó có mấy con quái thai trắng trắng đang cắn chặt, bèn nói với Tuyền béo: "Tu lệnh Tuyền béo, ta lên đoàn xe này quá giang luôn thể, kéo chạy nữa thì mệt học máu ra mất!"

Tuyền béo gật ngay, rồi vung cuốc chim bập vào con sâu, tôi bảo Shirley Dương ôm chặt lấy mình, khóa chặt móc an toàn nôi hai người lại, bám sát sau lưng Tuyền béo, khi con sâu không lộ lướn qua trước mặt, chúng tôi liền dùng xẻng công binh và dao lính dù bập luôn vào một phát. Một luồng xung lực mạnh mẽ lao phía trước, kéo giật chúng tôi đi theo.

Con sâu bắt tử lao xuống nước, bọt bắn tung tóe, khiến các loài côn trùng cỡ bự nấp trong rừng hóa thạch chạy nhảy nháo nhào. Tôi chỉ nghe tiếng gió ù ù bên tai, không biết mình đang ở vị trí nào nữa. Shirley Dương ở đằng sau ôm chặt tôi cũng không dám lỏng tay. Tôi thầm cầu khẩn sư tổ Mô Kim phù hộ, đừng để chúng tôi va phải cây hóa thạch, vừa khấn đến đây bỗng thấy người lạnh toát, thân thể đã theo con sâu to đùng chìm xuống nước.

Tôi thầm kinh hoàng trong lòng, cái bình ôxy xách tay đã mất từ bao giờ chẳng biết, nếu bị chìm thế này thì chúng tôi buộc phải con sâu ra mà ngoi lên mặt nước thôi. Tôi cảm thấy Shirley Dương bám vai mình một cái, tôi hiểu rằng cô vẫn còn rất yếu, không thể ở lâu dưới nước, liền chuẩn bị buông tay ra, không ngờ con sâu lại uốn mình lao vù lên mặt nước, mới biết nó còn cần dưỡng khí hơn cả chúng tôi.

Cũng chẳng rõ bao lâu sau, cỗ xe tốc hành chạy bạt mạng khiếp đảm này từ từ giảm tốc rồi cuối cùng cũng dừng lại. Thiềm cung đã bị tôi phá hủy, con sâu già này cũng mất chỗ dựa để sinh tồn, đến hồ tuần táng chất toàn ngã voi thì không thể cử động được nữa. Lúc chúng tôi vào hang hồ lô, đã đánh nó một trận tơi bời khiến nó phun ra hết khí đồ trong thân thể, đến khi chúng tôi trở ra nó mới hồi phục phần nào. Giờ sức nó đã kiệt, thân kinh hình bánh xe dần xơ cứng hoại tử, tuy chưa chết hẳn nhưng cũng chẳng sống nổi mấy chốc, đợi khi nào khối "hầm xác" kia tràn đến sẽ tiêu hóa triệt để nó.

Tôi ôm Shirley Dương xuống khỏi lưng con sâu, thấy hơi xác chết trên mặt cô đã giảm đi ít nhiều, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Giờ đây chúng tôi đều đã mệt mỏi rã rời, kể từ lúc vào núi Già Long đến giờ chưa đầy ba ngày mà có cảm giác dài hơn ba năm.

Tôi đoán rằng cái quách thịt ở phía sau vẫn truy kích không tha, nhưng đã bị chúng tôi bỏ xa một quãng, mặt khác "hầm xác" nuốt càng nhiều thứ tốc độ của nó sẽ càng chậm lại, con sâu không lồ ở rãnh tuần táng này cũng có thể làm chậm bước tiến của nó. Tôi và Tuyền béo bèn cùng đỡ Shirley Dương, lết trở về lối vào ám đạo trước miếu sơn thần, tạm nghỉ năm phút để điều hòa hơi thở, sau đó còn phải chạy tiếp nữa.

Tuyền béo vừa xoa nắn các vết tím đỏ trên người vừa hỏi tôi: "Nhất này, mình phải chạy đến bao giờ mới thôi nhỉ? Hai chân tôi nặng như đeo chì rồi, khắp người chỗ nào cũng đau, nếu lại chạy nữa chỉ e tôi phải bàn giao tính mạng ở đây mất thôi."

Tôi thở mạnh, nói: "Có lẽ cái hầm xác chết mẹ ấy là khí rữa bám quanh quách thịt, tạo ra một cái huyết dữ, trong đục không rõ ràng, gặp thứ gì tiêu hóa thứ ấy. Tôi nghĩ chỉ còn cách dụ nó đến cửa Trùng cốc may ra có cơ hội giải quyết."

Lối vào Trùng cốc là nơi có địa hình mấp mô đối xứng, thuật ngữ phong thủy gọi là nơi "đốn bút thanh long". Bên trái là trâu lông, bên phải là voi múa, địa thể ở giữa tựa như chuông treo giữa tinh môn, là một "thiên thành vị" âm dương trong đục rạch ròi, khứ được hung ác. Nếu hầm xác đến đây, khí thanh

trọc trong nó sẽ bị tan rã. Nhưng cái lý luận này có tác dụng hay không, hoàn toàn không có gì chắc ăn, đành phải mạo hiểm thử xem sao đã, bởi vì ngoài ra thực chẳng còn cách nào khác hơn. Tôi nói tóm tắt ngắn gọn với Tuyền béo về kế hoạch của mình, cầm bình nước lên uống sạch chút nước còn lại, rồi quăng đi, hành lý lúc này cần gọn nhẹ hết mức. Còn một ít thuốc nổ nữa, tôi bảo Tuyền béo đặt thuốc nổ phá luôn lối vào trước miếu sơn thần, bằng mọi cách có thể có thêm chút thời gian. Sau đó tôi vào miếu sơn thần lấy các vật dụng dự phòng như thực phẩm, pin, đèn pin hôm trước tạm cất ở đây.

Say vài phút chỉnh đốn, chúng tôi lại vội vã xuất phát. Miếu sơn thần cách lối vào Trùng cốc không xa, nhưng cây cối rậm rạp rất khó đi, hai bên là dốc núi dựng đứng, địa thế hiểm nguy, đúng là trời như sợi chỉ, núi tựa cửa vào. Cây cối dày đặc, sông suối đan xen chằng chịt, đá khe nhấp nhô, chúng tôi đi chậm hẳn lại khi vào đến sơn cốc.

Tuyền béo bỗng dừng lại giơ xẻng công binh chặt đứt đôi một con rắn hoa đang nằm cuộn trên cây. Nó oằn lên vài cái rồi rơi tuột xuống. Tuyền béo đưa tay tóm gọn rồi quay lại nói với tôi: "Lát nữa ra ngoài rồi, tư lệnh Tuyền béo này sẽ trở tài nấu món rắn nướng xẻng tôi đã học được từ hồi đi thực tế sản xuất ở Nội Mông cho hai người xem."

Tôi thúc giục Tuyền béo: "Bây giờ là lúc nào rồi mà còn tính chuyện ăn thịt rắn? Ông đi nhanh nhanh lên cho tôi nhờ, ra khỏi Trùng cốc, ông muốn ăn gì cứ việc xả láng."

Chúng tôi định bước tiếp, bỗng thấy một đàn quạ đen bay nháo nhác trên đỉnh đầu, xa xa phía sau lưng vọng đến tiếng cây cối gãy đổ. Tôi vội bảo Tuyền béo đỡ Shirley Dương, rồi trèo lên một cái cây to ngay bên cạnh để quan sát, chỗ này không còn cách lối vào sơn cốc bao xa, nhưng khối quách thịt ở phía sau đã đuổi đến nơi.

Tôi hỏi Tuyền béo: "Mau đi đi, chỉ vài phút nữa là bị đuổi kịp đấy." Rồi tôi nhảy xuống, cùng Tuyền béo khiêng Shirley Dương lên co cẳng chạy luôn. Vòng qua hai cây sồi rậm rạp, đã thấy ngay trước mặt là hai cây thạch trụ vẽ hình con mắt ở lối vào Trùng cốc, tiếng cây cối đổ ràn rạt vang lên ở phía sau, nghe âm thanh đó đủ biết khối "hầm xác" chỉ còn cách chúng tôi hai chục mét là cùng.

Tôi chợt nghĩ nếu cứ chạy thẳng qua cửa Trùng cốc, lỡ gặp chuyện bất trắc gì e khó mà chống cự, bèn dừng lại bảo Tuyền béo cõng Shirley Dương chạy rẽ sang dốc núi bên cạnh. Dốc núi ở lối vào Trùng cốc không dốc đứng như phía trong này, nhưng chúng tôi đều đã kiệt sức, đầu cứ ong ong như đang bị vô số con sâu gặm nhấm, tai ù đặc miến cưỡng lắm mới lên được nửa chừng. Tới đó tôi moi túi xách lấy đầu Hiến vương. Mất mũi tai mồm đều mờ mịt, ban ngày ban mặt nhìn cái đầu này chẳng dễ chịu gì, hơn nữa hình như nó lại đang có biến đổi gì đó, tôi không có thì giờ nhìn kỹ bèn dùng phi hồ ngoắc vào cái đầu lão ra, rồi lợi dụng lực ly tâm quăng nó vào trong Trùng cốc. Liệu có thể thoát sự truy đuổi của "hầm xác" hay không, có thể đem cái thủ cấp quan trọng này về hay không, đều dựa vào chuyện này cả

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 51: CON SỐ BÍ ẨN

Q.3 - Chương 51: CON SỐ BÍ ẨN

Đứng từ dốc núi này nhìn xuống, thấy sơn cốc trải dài vài dặm mù mịt một màu đen. Cái "hầm xác" suốt dọc đường luôn phình to thêm, dường như đã choán hết cả sơn cốc phía sau, thật không rõ cái ngách hẹp này có thể phá nổi khối ác khí hỗn độn này không nữa. Chúng tôi giờ lên trời không được, xuống đất chẳng xong, chỉ còn cách hành động theo kế hoạch đã phác ra, thành công hay thất bại còn

tùy xem ông trời có mắt hay không vậy.

Phi hồ trảo tựa như quả chùy thủy tinh, quay mấy vòng, khi cảm thấy lực đã mạnh tới đá, tôi lập tức nhả tay, cái đầu Hiến vương bị lực ly tâm văng ra bên ngoài sơn cốc.

Tôi vốn định theo dõi vị trí rơi của cái đầu người, nhưng vì vận sức quá mạnh, chân bám không chắc nên cả người liền ngã lăn xuống dốc. Phía dưới không xa là một khóm chuối tiêu, tôi bị mắc vào đó, tai nghe một tiếng nổ như sấm rền vang dội khắp sơn cốc, trước mắt tối sầm, rồi không biết gì nữa.

Lúc hôn mê chẳng biết thời gian ngắn dài thế nào, chỉ biết là rất không muốn mở mắt ra, chỉ mong cứ ngủ mãi chẳng dậy nữa, nhưng bụng càng lúc càng cồn cào, nên vẫn phải tỉnh dậy. Vừa mở mắt liền thấy ánh mặt trời chói chang, không ngờ đã là ban ngày rồi, tôi nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang nằm trên dốc, người được phủ mấy tàu lá chuối, đầu gối lên cái balô, Shirley Dương đang ngồi bên đọc cuốn "Kinh Thánh", chân vẫn còn băng bó, nhưng sắc mặt đã không còn dấu hiệu của làn khí xác chết nữa.

Tôi vẫn lơ mơ chưa tỉnh hẳn, hỏi Shirley Dương rằng tôi đã bị ngất bao lâu, có bị thương nặng không. Shirley Dương cười đáp: "Bị ngất mà vẫn ngáy o o à? Vì anh quá mệt mỏi, rồi bị xô phải cây, thế là ngủ liền một ngày một đêm thôi."

Nghe Shirley Dương kể lại, thì ra tôi bị xô vào khóm cây chuối, sau đó ngủ li bì. Khỏi "hầm xác" ô đầu xông vào cửa sơn cốc, bị địa thế "đón bót thanh long, bình phong tẩu mã" chặn đứng, đám ác khí hỗn độn bám trong đó tan biến, chảy ra rất nhiều nước bắn. Cuối cùng, ở cửa sơn cốc chỉ còn lại các xác vỏ nhục chi to bằng gian nhà, nhìn từ trên cao xuống, trông rất giống một con ốc biển khổng lồ màu trắng.

Tất cả các vật bị "hầm xác" tiêu hóa đều biến thành bùn, hơi thối bị gió núi thổi tạt đi, tan biến cả rồi. Tuyền béo lần lượt dìu tôi và Shirley Dương lên đỉnh dốc, rồi cũng nằm vật ra ngủ, thần kinh đang quá căng mà bất chợt chùng xuống thì chẳng thể gượng dậy nổi nữa. May sao Shirley Dương đã được khử độc tương đối, tự tay thay được gạo nếp và mộc quế lần cuối đắp vào vết thương. Giờ đây có thể biết rõ mộc quế hình người rất có công hiệu, chỉ một ngày nữa là cùng, Shirley Dương sẽ bình phục hoàn toàn.

Sáng sớm Tuyền béo thức dậy vì đói bụng, đã lên phía trước sơn cốc tìm đầu người, sau đó vào miếu sơn thần lấy các vật dụng của chúng tôi, có lẽ lát nữa sẽ về.

Tôi thấy mọi việc đã ổn, chỉ chờ Tuyền béo về làm bữa ăn, sau đó, kết cái bè rồi quay ra theo đường thủy, coi như chuyến đi đã thành công. Chỉ có điều còn chưa biết cái đầu người có chứa Mộc trần châu mà chúng tôi khổ sở cất công đi tìm không. Kết quả chuyến đi Vân Nam mô kim đồ đầu này thế nào, chủ yếu đều phải trông vào đây cả.

Shirley Dương nói: "Lúc này có đến chín chín phần trăm khả năng là trong cái đầu người nửa hóa thạch ấy có Mật phượng hoàng. Nhưng ở Vân Nam không có cách để giám định, việc này phải chờ khi về đến nơi mới làm được."

Tuyền béo địu các thứ hành lý của chúng tôi về đến sơn cốc, dọc đường còn bắt thêm vài con rắn hoa nữa, thấy chúng tôi đã thức dậy cả, bèn nhóm lửa nướng rắn. Cả ba chúng tôi đều rất đói, liền ăn uống thỏa thuê một bữa, sau đó đi xuống sơn cốc tìm đường trở về núi Già Long.

Shirley Dương hỏi tôi có cần đốt trụi cái vỏ nhục chi vạn năm kia không. Tôi nói rằng không cần thiết, trừ phi bên trong nó vẫn chất hàng đồng thi thể, còn không chẳng bao lâu nữa nó sẽ bị thực vật và đất bùn ở đây vùi lấp. Chỗ này cũng không phải là huyết phong thủy đại xung, sẽ không xảy ra biến động gì hết, nếu đốt nó e sẽ tránh khỏi bị "Tào Tháo đuổi" cả chục ngày.

Đi men theo dòng sông Rắn rất dễ tìm về lối vào sơn động trong núi Già Long. Tôi để Shirley Dương ngồi lại trước cửa hang trông đồ đạc, rồi cùng Tuyền béo đi quanh tìm mấy cây gỗ, dùng mấy sọt thừng còn lại và lấy thêm dây leo già kết thành cái bè nho nhỏ, kéo về đến cửa hang.

Đi đường thủy về có thể gặp phải lũ cá rắn viper với hàm răng nhọn hoắt, nhưng miễn bè gỗ không bị dính máu tươi thì cũng không thành vấn đề. Chỉ rắc rối nhất chuyện phải đi ngược dòng, mà nước lại lớn, sẽ phải tốn thêm sức lực.

Chúng tôi ngược dòng trở về, trên đường không gặp chuyện gì nguy hiểm, chỉ có khi bè ra khỏi núi Già Long, hai vai tôi đã mỏi như tê dại. Trong khu mộ cổ đã vật lộn đủ đường, trên người tôi ít nhất phải có mười mấy chỗ bị sứt mẻ sưng vù, lại gặp phải môi trường ẩm ướt nên cứ đau âm ỉ mãi. Tháo mũ leo núi ra nhìn, thấy toàn vết xước vết lõm. Nhớ lại mấy ngày vừa qua, suýt nữa đã hóa thành ma nơi đất khách, giờ chẳng khác gì như được hồi sinh!

Trở về đến quán trọ Thái Vân, tôi thấy rất áy náy với chị chủ quán, mình đã mượn của chị súng hơi Kiếm Uy rồi còn làm mất, lúc trở ra chỉ muốn quay lại, nhưng không thể nhớ đã đánh mất ở chỗ nào. đành phải nói với chị rằng chúng tôi vào núi bắt bướm, gặp con trăn, phải vật lộn với nó rồi đánh mất, bướm cũng không bắt được.

Chị chủ quán nói cây súng vốn cũng bỏ xó, mất rồi thì thôi, các vị bình an trở về là tốt rồi. Núi Già Long vốn có lắm trăn, ngay các vị thợ săn địa phương gặp phải cũng khó giữ nổi mạng. Mấy năm gần đây ít thấy trăn to, các vị gặp phải mà không sơ sẩy gì là tốt lắm rồi.

Chúng tôi ở lại quán trọ Thái Vân nghỉ ngơi vài ngày, chờ Shirley Dương bình phục hẳn, rồi thanh toán thật dư dả cho chủ quán, hết sức cảm tạ chị, sau đó mới lên đường.

Về đến Côn Minh, chúng tôi lên tàu hỏa, ngồi ở toa giường mềm, tôi không nén nổi tính tò mò được nữa, bèn cùng Shirley Dương bàn bạc nghiên cứu xem mấy thứ lấy được ở mộ Hiến Vương có công dụng ra sao, chắc bên trong phải ẩn chứa nhiều bí ẩn chưa lý giải được.

Tôi thấy bên ngoài không có ai, bèn đóng cửa lại, bảo Tuyền béo lấy các món đồ ra. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trước tiên, Tuyền béo lấy ra chiếc vò ngọc, trong vò vốn đựng nước trong, ngâm một cái thai ngọc bé xíu, nhưng chẳng rõ lúc hỗn loạn nước đã sạch trơn từ bao giờ. Cái thai không được ngâm nước trong đã bị khô héo, đổ nước bình thường vào nhìn vẫn không trong suốt được như trước kia. Có lẽ cái thai ngọc là một thứ kiểu như tiêu bản ngày nay, nhưng không rõ chất nước kia là thứ gì mà lại có được tác dụng như thế. Đây là một vật tế ghi dấu tín ngưỡng phồn thực ở núi Già Long, không liên quan gì đến Mộc trăn châu, nên chúng tôi cũng không bận tâm hơn, liền bảo Tuyền béo cất đi, tiếp tục xem đến thứ khác. Tuyền béo lấy ra hơn chục cái vòng ngọc đen. Cái này là tôi moi được từ bàn tay Hiến vương, chắc chắn là thứ minh khí quan trọng hơn mọi vật tùy táng khác.

Vừa lôi đám vòng ấy ra, ba chúng tôi lập tức bịt mũi kêu: "Thối quá!" Những cái vòng ám hơi thối của xác chết, mùi rất tởm, từ lúc ở quán trọ, tôi đã dùng trầm hương long não hun mấy ngày mà vẫn không hết mùi, đành lại thả vào cái túi kín miệng, nhìn qua nilon vậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chúng tôi xem một hồi lâu, đều không nhận ra điều gì. Những vòng ngọc này không chạm khắc tinh xảo, cũng chẳng phải làm từ vật liệu gì cực kỳ giá trị, bất quá là có niên đại lâu đời, đã từng sử dụng thường xuyên nên nhẵn bóng.

Tôi chợt nảy ra một ý lạ, bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Hiến vương chỉ theo đuổi đơn thuần một mục đích là thành tiên, được trường sinh. Ở trong nhục quách, chúng ta đã thấy cái lò luyện đan, trong lò còn sót được thạch ngũ sắc, có lẽ là thần sa, hạt chì, lưu huỳnh gì đó, thời cổ gọi là ngũ thạch tán. Những người tu tiên, ngoài luyện đan ra, còn có một hoạt động khác rất quan trọng là giao lưu với thần tiên."

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết, nói: "Ồ, thì ra những cái này là để tung lên trời phải không, có lẽ tương tự như là đi xin thẻ rồi!"

Tôi nói: "Không đúng. Tôi đoán rằng ngoài những nghi thức quy mô lớn kiểu như xem cảnh hồ, chắc còn có một thứ hoạt động thường ngày nào đó. Người thời cổ rất thích "xin thần tiên giáng bút", tuy

thần tiên chưa chắc đã hạ cô, nhưng cũng là một điểm tựa tinh thần cho họ. Tôi nghĩ những vòng ngọc này được dùng phối hợp với khay xin chữ, trên khay có nhiều chữ rối loạn, họ dùng những vòng ngọc này để khoanh chữ, chúng là dụng cụ để bói toán" 1 Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo hỏi: "Một người có bao nhiêu tay, sao phải dùng lắm vòng ngọc thế này?"

Tôi chẳng biết nói sao, đành lý sự: "Có lẽ họ phải xem trăng sao biến đổi thế nào, rồi sẽ chọn một cái vòng để giao lưu với thần tiên."

Shirley Dương bỗng nói: "Đúng là dùng để khoanh chữ, nhưng đây là một bộ dụng cụ kiểu như thiết bị đặt mật mã giải mật mã ấy. Kích cỡ các con chữ trên Long cốt Thiên thư, vừa khéo bằng cỡ vòng ngày, có lẽ phải xếp hơn chục cái vòng này theo một trật tự nào đó ta mới giải được đúng các thông tin trên Long cốt."

Tôi nói với Shirley Dương: "Ôi! Đúng là một lời như tỉnh mộng mê. Sau khi trở về, ta cầm đến cho giáo sư Tôn phiên dịch "Phượng minh Kỳ Sơn ký" là sẽ biết được bí mật ghi trên Long cốt. Tôi từng thắc mắc không ai có thể biết các chuyện trong "Phượng gáy Kỳ Sơn", cần gì cứ phải giấu nhem đi? Thì ra trong những câu chữ bí mật ấy lại có điều bí mật khác, phải công nhận rằng công tác bảo mật đã làm rất chu đáo."

Nhưng những vòng ngọc này được xếp như thế nào? Nghĩ đến đây chúng tôi đều ngẩn tò te, ngơ ngẩn nhìn nhau. Các vòng ngọc đen đều riêng biệt, không liên quan đến nhau. Tôi chợt nhớ ra rằng, trong bàn tay Hiến vương khi ấy còn lẫn một nhúm vụn đen nữa. Vậy không chừng thứ liên kết các vòng này đã bị mủn nát, nếu vậy chỉ e vĩnh viễn không thể có ai biết cách sử dụng chúng nữa rồi.

Shirley Dương cầm cái túi kín miệng lên đếm kỹ một lượt rồi nói: "Có cả thảy... mười sáu cái vòng ngọc".

Rồi cô khẽ thở dài: "Nếu bảo đàn kia có tiếng đàn, cất đàn vào hộp tiếng đâu vang? Lại bảo tiếng kia từ ngón lại, sao không thấy tiếng ngón tay chàng? Không biết cách chơi, thì dù có đàn, có tay cũng không sao thấu hiểu sự kỳ diệu trong đó."

Tuyền béo cũng cảm khái nói: "Xem ra, Tô Đông Pha cũng là chuyên gia giải mã đấy! Nhưng lúc này chúng ta có cả đàn lẫn ngón tay, chỉ hiềm ngón tay lóng ngóng vẫn không thể gảy thành khúc nhạc được. Những vòng ngọc này vẫn là vật vô dụng, xét về giá trị khó tránh bị mất điểm."

Xem chừng, rất có thể nó ngàm khớp với "Thiên quái thập lục tự" thời thượng cổ đã thất truyền, nếu cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" gia truyền của tôi vẫn còn đầy đủ, không chừng tôi có thể biết phương thức sắp xếp mười sáu cái vòng ngọc này. Nhưng hiện nay chỉ biết cái danh mười sáu chữ, trừ phi sự phụ của ông nội tôi, Âm dương nhân Tôn tiên sinh sống lại, may ra có thể hỏi ngài xem mười sáu quẻ ấy sắp đặt diễn dịch ra sao, nếu không thì biết đi đâu mà học bây giờ?

Điều đáng lo nhất là: Mộc trần châu và các thông tin trong Thiên thư có liên quan mật thiết với nhau, nếu không giải được chắc chắn không thể vô hiệu hóa lời nguyền ở động không đáy. Rốt cuộc là gì đây, đành phải chờ tới lúc trở về Bắc Kinh, lấy được viên Mộc trần châu ra đã, sau đó mới biết được. Ba chúng tôi thấy bí, đâm ra chẳng thiết xem các vật minh khí này nữa.

Tuyền béo đi sang toa ăn mua cơm và bia cầm về. Khi đang ăn, Shirley Dương nói với tôi: "Anh Nhất ạ, tôi vẫn nghĩ mãi, Hiến vương làm sao mà lấy Mộc trần châu nhỉ? Có hai khả năng: một là, khi nhà Tần chưa rối loạn, đã lấy được từ Trung Nguyên; hai là, có được từ Tây Tạng, đã sử chép rằng các phép trù thuật xuất hiện sớm nhất là ở đất Tạng."

Tôi nhấp ít bia, đầu óc tỉnh táo hơn bình thường, nghe Shirley Dương nói thế, càng cảm thấy Mộc trần châu rất có khả năng là một thần vật nào đó ở đất Tạng. Hiến vương hy vọng sau khi thành tiên sẽ có thể đến cái nơi mình đã nhìn thấy trong cảnh hồ nước, nên đúc tượng đồng các nhân vật mang trang phục kỳ dị ở trong đó rồi bày ở tiền điện của thiên cung, nhằm tự thỏa mãn sông trước đã. Bức bích họa đặt ở chỗ kín nhất trong gian nhục quách đã miêu tả tường tận các tình tiết khi xem cảnh hồ: trong

tòa thành thờ phụng một con mắt to, nhưng giữa điều này và quỹ động ở sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì không, tôi vẫn chịu không sao hiểu nổi.

Tôi nghĩ, máu chốt cuối cùng có lẽ là địa điểm đã được miêu tả trong bức bích họa, nơi đó cụ thể ở đâu hiện chúng tôi không có chút manh mối nào, thậm chí không rõ trên đời này có nơi như thế thật hay không nữa. Có lẽ ngày xưa nó từng tồn tại, không hiểu giờ có thể tìm lại được hay không?

Tuy nhiên, chắc chắn tôi đã trông thấy những hình người vận những trang phục kỳ dị như thế, bèn kể với Shirley Dương một vài chuyện cũ hồi đi bộ đội ở núi Côn Luân. Những chuyện này, tôi vốn không muốn nhớ lại, vì nó quá bi tráng thảm khốc, hễ nghĩ đến là lại đau đớn như bị muôn mũi dao nhọn xọc thẳng vào tim, nhưng từng cảnh tượng vẫn cứ hiển hiện trong trí óc như thể mới xảy ra ngày hôm trước, rõ ràng mà sao xa lơ lửng. -----

1 Xin chữ: người ta bố trí bút treo, thấp hương cầu khẩn, bút sẽ đứng đưa "viết" thành chữ trên mặt khay cát

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 52: ÔNG GIÀ KHANG-BA

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 53: QUỶ MẪU KÍCH BÁT ĐỒ

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 54: ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI

Q.3 - Chương 54: ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI

Tôi giương súng chậm nửa nhịp, anh Đô đã bị bàn tay to dưới nước thò lên kia tóm chặt, may nhờ có lạt ma nhanh lẹ, một tay túm thắt lưng anh ta, tay kia vung thiết bổng vụt mạnh xuống nước. Thiết bổng Lạt ma tương đương với chức võ tăng hộ pháp ở các chùa chiền trong vùng nội địa. Cây thiết bổng được khắc đặc kín các câu chân ngôn thần chú của Mật tông, lại rất nặng, vụt xuống khiến cánh tay ma quái kia phải rụt lại. Vậy là cứu được anh Đô đã nửa người lao xuống nước.

Thấy anh Đô đã được lạt ma kéo lên rồi, tôi giương súng bắn liền mấy phát xuống hồ, sau đó rút hai quả lựu đạn ném xuống. Lựu đạn nổ, nước bắn lên cao bằng nửa người, cũng chẳng rõ có phá được thứ gì hay không.

Tôi và lạt ma kéo anh Đô lui về phía sau, hình như anh bị thương nặng, đau quá kêu rú lên. Tôi mắng luôn : "Chỉ được cái to xác, mẹ kiếp, gào gì mà gào? Cao hơn mét chín, sao cứ kêu um lên như đàn bà thế? Có dính tí nước thôi thôi chứ làm sao đâu?"

Nhưng nói xong tôi bỗng cảm thấy không đúng. Cái áo choàng của anh Đô dính nước bắn đen sì, nửa người như quả bóng xẹp hơi, hoàn toàn bẹp nhũn, vừa nãy còn gào to, mấy giây sau đã đau không nói

được nữa, những giọt mồ hôi to như hạt đỗ tủa ra trên trán rồi lăn xuống. Lạt ma thấy thể vội moi trong túi ra một cái lọ sứ, cởi quần phục của anh Đô ra rồi rắc thuốc bột màu đỏ lên người anh.

Tôi thấy một bên vai của anh Đô đã héo quắt biến thành lớp vỏ cây khô, cứ như là xác chết bị mất hết huyết dịch. Đầu óc tôi như rỗng không, chẳng biết nên làm gì nữa. Không rõ thuốc của lạt ma có hiệu nghiệm không, nếu cấp cứu muộn chắc anh Đô bỏ mạng mất, phải gọi ngay y tá Cơ Ma! Lúc này tôi mới sực nhớ ra, vừa nãy nghe thấy năm sáu phát súng trường bán tự động nổ ở hướng Tây Bắc. Chắc tổ của đại đội trưởng cũng gặp phải nguy hiểm rồi, sao lúc này tiếng súng bên đó lại im bật?

Tôi định chạy sang bên đó xem sao, nhưng anh Đô bị thương rất nặng, và cũng chưa rõ dưới hồ nước có vật gì, đã bị lựu đạn tiêu diệt chưa. Khi chưa xác định rõ ràng, nếu chỉ để lạt ma ở lại đây e chưa chắc thương binh đã được an toàn. Tôi đành ở lại cố thủ và chờ chi viện, mong sao bên đại đội trưởng cũng nghe thấy động tĩnh bên này và nhanh chóng chạy lại.

Tôi dìu anh Đô lách vào sau một mảnh tường đổ mới phát hiện ra cán sự Từ đã biến mất. Cho rằng anh ta đã gặp bất trắc gì đó, tôi muốn chạy ra tìm, lạt ma bảo tôi rằng anh bộ đội ấy thấy ngoài hồ nước có chuyện bèn quay người chạy luôn, chắc lúc này đã ra đến cửa chùa rồi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi tức điên lên chửi : " Tổ sư thằng khốn nạn, ngày thường cứ ra vẻ như mỗi mình làm cách mạng ấy, đến lúc hệ trọng thì đào ngũ, còn chưa đánh xong phát rắm đã chuồn mẹ nó rồi. Ông mà còn sống trở về thì phải vạch cái bộ mặt đều giả của loại hèn hạ, giả bộ tích cực bợ dút chủ nghĩa xét lại kia ra! "

Đứng sau bức tường, tôi ghé đầu ra ngó nghiêng quan sát. Nước bắn trong hồ bị lựu đạn nổ chẳng còn lại là mấy. Hình như dưới nước không có gì cả, thế thì cái của nợ lúc nãy kéo anh Đô xuống là thứ gì? Tôi hỏi lạt ma, liệu có phải là ma nước không?

Lạt ma lắc đầu : " Không. Chùa miếu là nơi thiêng liêng nhất thế gian, dù ở đây đã hoang phế cũng không thể có ma quỷ, những người đã chết ở đây đều sẽ được siêu thoát hoàn toàn".

Tôi nghĩ bụng, lúc thì nói nơi đây chịu lời nguyện, lúc thì nói là nơi thiêng liêng, ông tự mâu thuẫn còn gì? Bèn hỏi : " Lúc này đang cơn nguy cấp, đây là chúng ta nói riêng với nhau thôi nhé, nếu không phải là vong hồn quấy nhiễu thì chắc phải có sơn tinh thủy quái gì đó đúng không? "

Lạt ma chẳng bận tâm đến câu hỏi của tôi, hướng về chỗ anh Đô đang bị thương ngất xỉu mà niệm chú Bát bộ Mật tông kỳ sinh chuyển sơn : " Nặc! Hồng nhân hồng mã địa quất vương, hồng anh trường mâu thủ trung ác, thân phê hồng đoạn đại phi phong, quyến diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệu dục. Hắc nhân hắc mã tà ma vương, thân phê hắc đoạn đại phi phong, bắc anh trường mâu thủ trung ác, quyến diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệu dục. Lam nhân lam mã hải long vương ... " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy ông cứ đọc mãi liên tục, lúc này dường như đã cách biệt với đời, không để tâm đến những âm thanh xung quanh, thế thì thôi khỏi hỏi gì nữa vậy. Ánh trăng trong veo, gió lạnh thấu xương nhưng lòng tôi lại như có lửa đốt, tổ chúng tôi có kẻ đào ngũ, lại có người bị thương nặng, còn tổ một không rõ đã thế nào, sau mấy tiếng súng vừa nãy cũng chẳng thấy động tĩnh gì nữa.

Tôi đợi chừng hai phút không thấy tổ của đại đội trưởng đến, nhin không nổi nữa, liền lên đạn khẩu súng bán tự động của anh Đô rồi đặt bên cạnh lạt ma, sau đó nhảy qua bức tường đổ ở phía sau để đi tìm tổ năm người của đại đội trưởng, nếu họ vẫn ổn tôi định sẽ bảo y tá Cơ Ma đến chữa vết thương cho anh Đô. Vừa định bước đi tôi chợt nhìn thấy bên bờ hồ có vật gì đó lấp lánh bèn đi đến nhặt lên, là một cái hộp nhỏ hình thù kỳ lạ, giống như máy ảnh nhưng chưa thấy loại nào bé như thế này, nhưng tôi hiểu ra ngay, mình đã nhìn thấy trong các bộ phim phản gián, đây là chiếc máy ảnh gián điệp. Thì ra thằng chó cán sự Từ là đặc vụ, chắc hẳn đến địa điểm thì công bí mật của chúng tôi ở núi Côn Luân thu thập tin tình báo, rồi vô tình bị cuốn vào nhiệm vụ cứu hộ. Thấy nhiệm vụ này đầy nguy hiểm, chẳng tội gì mạo hiểm tính mạng vào những chuyện không đầu nên đã bỏ chạy, tiếc rằng hấn lại lòi đuôi cáo để lộ thân phận. Khi trở về tôi sẽ xử lý hấn đến nơi mới được.

Tôi tiện tay cầm máy ảnh lên bỏ vào túi áo, lại nghĩ chiến hữu to xác ngô nghê của mình từ nay dù không chết cũng vĩnh viễn tàn phế, trong lòng thấy xót xa khôn tả. Cảnh vách đồ tường xiêu hoang tàn nơi đây càng khiến tôi bi phẫn, nước mắt bỗng giàn giụa. Vì không chú ý dưới đất, tôi vấp phải một tảng đá lẩn trong cỏ, lập tức đau điếng người, miệng hít hà liên tục, hai tay vừa xoa đầu gối vừa nhìn thử xem, hóa ra tảng đá ấy là một bức tượng người nằm, một nửa vùi trong đất, nhưng phần lộ ra ngoài hình như không phải bằng đá hoàn toàn. Tôi ngấm ngấm sinh nghi, rồi lại ngửi thấy mùi thối khắm, thì ra pho tượng này gần như đến bảy chục phần trăm có máu có thịt, bề mặt mọc đầy lông xanh lục, mùi thối rữa xộc lên khiến tôi không mở nổi mắt ra nữa.

Thứ này là xác chết hay là tượng đá? Bên dưới trảng cỏ toàn đất bùn, hình như trước kia cũng là một phần của cái hồ, nước cạn nên bị trơ ra. Tôi chọc báng súng vào, không ngờ trong vũng bùn bỗng thò ra một cánh tay to tướng tóm luôn hai chân tôi. Gay rồi, chính nó đã kéo anh Đô xuống nước, dù là người sống hay người chết cũng không thể có cánh tay to như thế này, nếu bị nó lôi xuống nước chắc tôi cũng sẽ bị thứ gì đó trong nước hút cạn biến thành xác khô.

Tôi đang mặc quân phục nặng nề, lại còn đeo thêm vài chục cân vũ khí trang bị nên không thể né tránh, đang định dùng súng trường ngang chặn bỗng thấy có một người từ phía chéch trước mặt lao ra nhào đúng vào pho tượng đá, lập tức bị cái vật thể màu xanh trong trảng cỏ cuốn chặt.

Dưới ánh trăng tôi nhìn thấy rất rõ người đó chính là thông tin viên Trần Tinh. Anh vừa ngã xuống liền bị kéo xuống bùn ngập tận đầu gối, không hiểu sao Trần Tinh không hề kêu la, chỉ lẳng lẳng ra sức giãy giụa.

Tôi cũng cố quẫy đạp bò ra khỏi đám cỏ để giải cứu Trần Tinh thì lại một người nữa chạy đến, có ánh trăng nên tôi nhìn rất rõ đó là đại đội trưởng người Tứ Xuyên của chúng tôi. Anh hầm hầm xách súng chạy đến đứng bên cạnh tôi, liếc mắt nhìn một cái rồi cũng chẳng nói gì, giương súng bắn liền ba phát vào Trần Tinh đang giãy giụa, sau đó chĩa nòng súng vào thái dương mình bóp cò.

Bốn phát súng liên tiếp vang lên nơi chùa cổ hoang vắng dưới ánh trăng vốn là rất quái dị nhưng sự việc vừa xảy ra trong bụi cỏ còn quái dị gấp chục lần.

Tôi há hốc mồm một hồi lâu mãi vẫn không ngấm lại được, tại sao đại đội trưởng lại bắn chết Trần Tinh, chẳng lẽ anh ta là đặc vụ của địch? Tại sao đại đội trưởng lại tự sát? Tôi ngờ ngợ cảm giác dường như có ai đó đã bị ma nhập rồi. Nhớ đến một loạt tiếng súng trước đó, tôi bỗng thấy lo cho y tá Cơ Ma, cũng không dám nhìn nét mặt của hai cái xác đại đội trưởng và Trần Tinh, cũng quên cả pho tượng đá cổ quái đang nằm đó, vội bật dậy xách súng chúi nòng xuống chạy về phía trước ngôi chùa.

Những tượng người tượng thú lờ lỏi đứng hai bên trảng cỏ cho thấy con đường này là thần đạo dẫn đến ngôi mộ cổ. Đúng ra nên gọi nó là "phần"; "mộ" là nấm mồ lấp đất kín, "phần" là một không gian khép kín. Cửa vào nhà mồ này vốn được bịt bằng các phiến đá chạm kinh văn nay đã sập, đất lèn toác ra một lối vào đủ cho một người đi lọt, bên trong tối om. Tôi chỉ mong tìm thấy y tá Cơ Ma, bèn bật đèn pin bước vào.

Lạt ma có nói nhà mồ này trống không, quan tài và xác đều đã bị đốt. Tôi nhìn quanh thấy đúng là như thế. Chỉ toàn đất đá bừa bãi chất chồng, không có thứ gì khác từ ngoài đưa vào.

Không thấy Cả Hồng, anh đầu bếp và cả anh nhân viên địa chất đâu, tôi đành quay ra ngoài. Nơi này tuy trũng thấp nhưng vẫn là cao nguyên, tôi vận động liên tục nên tim đập thành thịch như trống làng, miệng thở hồng hộc. Đêm ấy trăng tròn một cách lạ lùng, không gian vắng vắng những tiếng khóc nghẹn ngào thút thít, không thể nhận ra là tiếng quỷ khóc, tiếng gió hay tiếng sói hú trắng. Nếu đúng là đàn sói đã bị dồn lên núi thì quả không dễ đối phó, tốt nhất là để thẳng chó cán sự Từ gặp phải lũ sói giữa đường.

Đối diện với ngôi mộ cổ là một gò núi dựng đứng nhô cao, hết đường đi, tôi bước quanh quẩn bên ngôi mộ, lẽ nào những người kia bỗng dung biến mất? Tôi đang cố ngấm nghĩ xem sao, bỗng nhìn thấy

một người lính nằm vật bên cái hồ cạn nước ở dưới hộc. Tôi vội bước lên gần, thì ra chính là nữ y tá Cơ Ma, không hiểu tại sao cô bị ngã xỉu ở đây, bên cạnh một cái huyết rất sâu, tôi quá không thể ước lượng được.

Tôi vội đỡ Cơ Ma dậy, tay bấm vào huyết nhân trung để cô tỉnh lại, hỏi xem nguyên nhân là sao. Cơ Ma nói đứt quãng, đại ý là, đại đội trưởng dẫn đầu tổ của họ đã lục tìm khắp trong hầm mộ nhưng không thấy dấu vết gì, đành tiếp tục điều tra ở xung quanh. Anh nhân viên địa chất Lư Vệ Quốc thấy ở cuối dốc có một cái huyết, quan sát vết đứt ở mạch đất, hình như là do mấy hôm trước động đất nên mới lộ ra cái huyết này, thấy rõ bên trong có dấu vết bàn tay con người xây dựng. Đại đội trưởng bảo Cơ Ma đứng trên, rồi anh dẫn mấy người còn lại đi xuống. Họ vừa xuống cô đã nghe thấy súng nổ một chập. Cơ Ma cho rằng dưới đó đã có chuyện bèn rút súng lục chạy xuống trợ chiến. Nhưng chẳng qua chỉ là thần hồn nát thần tính, họ nhìn thấy một cái xác cổ nằm trên một thạch đài được tạo hình chó sói nằm. Anh đầu bếp ít kinh nghiệm chiến đấu thực tế, không kiềm chế nổi, ngỡ đó là kẻ địch, bèn chĩa súng vào cái xác bắn luôn mấy phát. Truyện "Ma Thở Đền "

Nghe đến đây tôi nghĩ đó chính là mấy phát súng lúc đầu nghe thấy. Tôi hỏi y tá Cơ Ma sau đó ra sao, Lư Vệ Quốc và anh đầu bếp còn sống không.

Cơ Ma lắc đầu tỏ ý "không biết". Anh đầu bếp bắn vào cái xác cổ xưa, bị đại đội trưởng mắng cho một trận. Sau ba phát súng, bỗng nhiên thấy từ mỗi lỗ bị đạn bắn thủng xì ra một ngọn lửa ma, ngọn thứ nhất chui vào tai anh đầu bếp. Cơ Ma nói mình sẽ suốt đời không thể quên tiếng thét thảm thiết của anh ta. Ông nội Cơ Ma là người hát sớ thi của miền hoang mạc, hồi nhỏ cô đã được nghe kể rằng kẻ tử thù của đại vương Thế giới Chế địch Bảo châu, tức quốc vương Ma quốc, có sở hữu vài loại bọ ma tá phủ từng đốt cháy vô số sinh linh, về sau bị đại sư Liên Hoa Sinh dùng nước của hồ thánh trút vào mới trừ diệt được.

Cơ Ma định bảo anh đầu bếp dù thấy trong người khó chịu đến đâu cũng tuyệt đối không được há mồm kêu, hễ kêu lập tức sẽ bị con bọ tá phủ thiêu đốt, nếu không kêu cố chịu đựng may ra có thể sống thêm được một lúc. Nhưng quá muộn, anh đầu bếp Tôn đã bị đốt thành than trong khoảnh khắc, những người khác lập tức bỏ chạy ra ngoài, trong lúc hỗn loạn Trần Tinh xô ngã Cơ Ma. Các chuyện sau đó thì cô không rõ.

Tôi bỗng rùng mình, quả nhiên đây là mộ ma quỷ của quỷ tộc Ma quốc. Có lẽ giống như mộ tử mẫu, mộ của Quỷ mẫu đã bị phá hủy, ngôi mộ này ẩn ở gần bên đến nay mới lộ ra. Có lẽ tá phủ mà họ nói đó cũng như thứ côn trùng phát ra lửa ma mà chúng tôi từng gặp, nhưng có vẻ giống mà lại không giống. Đại đội trưởng, thông tin viên và anh đầu bếp đã chết, Lư Vệ Quốc thì không thấy đâu, có lẽ vẫn còn trong hầm mộ chưa ra. Tôi đứng ngoài cửa mộ gọi mấy tiếng nhưng không thấy đáp lời.

Dù sao cũng không thể bỏ mặc anh ấy. Tôi và Cơ Ma bàn cách tránh những con sâu ma tá phủ, đoạn định xuống tìm Lư Vệ Quốc. Cơ Ma bỗng đẩy tôi một cái, bụp bụp hai tiếng nổ khê, đó là tiếng đầu đạn xuyên thủng áo bông, Cơ Ma ôm ngực đổ vật xuống.

Tim tôi đau nhói lên, cô ấy vì cứu tôi mà phải bỏ mạng, nhưng chưa kịp cảm thấy đau đớn sau gáy đã bị một hòng súng giá lạnh gi vào. Một giọng nói quen thuộc vang lên: "Này, ở đây có một cái hang, mẹ kiếp, đàn sói đang bao vây, mày hãy vào trước mở đường, để chúng ta vào trong đó nấp".

Nghe rất rõ, giọng nói này là của đặc vụ - cán sự Từ. Khi này bỏ trốn, dọc đường hần thấy chó sói đang tụ tập nên không thể không chạy trở lại. Hần đã nhận ra khi bỏ chạy bị thất lạc cái thứ kia, định quay lại giết chúng tôi để diệt khẩu, vừa rồi đã bắn chết một người, nhưng nhìn thấy cái hang rất sâu không rõ bên trong ra sao, nên chưa vội giết tôi mà bắt dò đường chịu trận thay.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì hòng súng lại dúi vào tôi một nhát, cán sự Từ đứng sau nói: "Mau vào đi, đàn sói sắp đến nơi rồi, mày không đi mau thì đừng trách tao không nể! Mày chớ coi thường khẩu súng giảm thanh này, đạn năm li sáu không thể xuyên qua đầu nhưng sẽ nằm trong óc, mày sẽ chết từ từ trong

đầu đón con ạ".

Tôi không thể làm gì khác, đành nén mình, chui vào hang. Ở chính giữa huyệt mộ đang có một đốm lửa xanh.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 55: CHIẾC KA U CỦA CỜ MA

Q.3 - Chương 55: CHIẾC KA U CỦA CỜ MA

Ngôi mộ cổ này không lấp kín mà vẫn chừa ra một không gian nhất định trong lòng đất. Lăn theo vết nứt bên trên đi xuống, thấy đốm lửa xanh ấy ngập tràn quỹ khí, trông chỉ bé hơn cái móng tay, hể ánh lửa khẽ chao đi là trong không khí lập tức lan tỏa một thứ khí âm u đặc biệt. Truyện "Ma Thối Đền " Cái thứ gọi là tá phủ màu xanh xanh này thì tôi không lạ gì, quen nhau cả rồi. Mấy hôm trước tôi đã bị chúng dồn ép phải nhảy xuống hồ mới may mắn thoát khỏi chết cháy. Tôi chậm chậm bước xuống mộ thất, kinh nghiệm lần trước cho thấy con bọ tá phủ không thiêu đốt những vật thể không có sinh mệnh, phàm là cơ thể sống, hể đụng phải nó lập tức sẽ bị đốt ra tro. Nhược điểm duy nhất của nó là sợ nước. Nòng súng ngắn giảm thanh giá lạnh giá vào sau gáy nhắc tôi phải tiếp tục bước lên phía trước, tiếng sói hú ngoài kia mỗi lúc một gần. Như một bản năng, tôi sò vào cái bi đông nước ở thất lưng, song chợt thấy tuyệt vọng vì nước trong đó đã đóng băng từ lâu, không thể té ra được.

Cán sự Từ cũng nhận ra hang này vốn là ngôi mộ cổ, bên trong có một đốm lửa ma trôi khẽ đung đưa. Hắn khẽ lau bầu kêu xúi quẩy, nấp sau lưng tôi và lia đèn pin xem xét tình hình trong mộ thất, nếu có ma hắn sẽ chuồn cho sớm để tìm chỗ nấp khác.

Tôi vừa đi xuống vừa nhìn theo ánh đèn pin của cán sự Từ, cũng nắm được cấu tạo bên trong của mộ thất. Nó rộng mười mấy mét vuông là cùng, ở giữa có một thạch đài, là nơi đặt xác. Thạch đài tạo hình một con sói to nằm phục, bên trên có một thi thể mặc trang phục kỳ dị, đầu đeo mặt nạ trắng tinh, được tô màu kỳ lạ như mặt hề đang cười, thân mình chằng buộc lưới bạc đã đứt nát, áo lót mờ mờ không thể nhận ra, chân tay đều bị bọc bằng da thú, cho nên toàn thân không hở chỗ nào cả. Chỉ nhìn lướt một lần, cái xác này đã gây ấn tượng rất sâu đối với tôi.

Bên dưới thạch đài hình chó sói có một cái bát đá tựa hình cái chậu, bên trong có một thi thể bé và ngắn ngủn. Có lẽ là một đứa trẻ. Nó cũng đeo mặt nạ và choàng lưới bạc đã nát, cách bao bọc giống như cái xác to đang nằm.

Dưới nền mộ thất có rất nhiều tro đen, xem chừng tiểu đội mấy hôm trước ra đi không về đã bị đốt cháy chết sạch ở đây rồi. Nếu không biết rõ nguồn cơn mà đi ứng cứu thì chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ khiến cả mười mấy người chết cháy. Trong hầm mộ này đại khái có ba con bọ lửa, hai con đã bị hãm trong thi thể đại đội trưởng và thông tin viên, ở đây chỉ còn một con, có lẽ chính nó đã đốt chết anh đầu bếp họ Tôn.

Tôi nắm hai bàn tay ướt đầm mồ hôi, tiếp tục bị ép bước đến giữa mộ thất. Tay cán sự Từ do dự đứng gần cửa mộ, tiếng sói hú hình như đã ở ngay bên ngoài, bây giờ muốn ra cũng không kịp, nhưng lại thấy trong này là chôn ma quỷ, chưa đến lúc bắt đắc dĩ thì thật sự không muốn vào.

Tôi bỗng thấy ánh lửa ma lùi về góc hầm mộ, ánh đèn pin của cán sự Từ cũng chiếu theo, lúc này mới biết nó không phát ra từ con bọ lửa mà là từ Lư Vệ Quốc ở viện địa chất. Về mặt anh cực kỳ đau khổ, hai tay không ngớt cào vào ngực, hể há miệng là một luồng ánh sáng xanh lam lạnh lẽo phun ra. Tôi vội hỏi : " Vệ Quốc, anh sao thế này?"

Lư Vệ Quốc bắt lưc nhìn tôi, rồi bỗng khuyu xuống đất, ho rất dữ. Mỗi lần ho là thổ ra một bãi tro đỏ sẫm, hình như nội tạng và khí quản của anh đang bị đốt cháy. Anh chẳng ho được lâu thì cơ rúm lại lẫn ra đất, lửa từ trong người cháy ra đã đốt anh thành một đồng tro đen.

Cháy tàn rồi thì từ trong đồng tro đen ấy bay vọt lên đốm lửa xanh, chao liệng thoăn thoắt. Trong một thất trống trải vang lên tiếng vo ve tựa như tiếng côn trùng vỗ cánh.

Tôi vội lùi ngay lại để tránh con bọ ma tá phủ ấy tấn công, nhưng cán sự Từ vừa rồi cũng chứng kiến tất cả, hấn liền đẩy vào lưng tôi một cái. Tôi không đề phòng gì, chân đứng không vững nên ngã nhào về phía con bọ ma tá phủ. Mặc dù thân thể mất trọng tâm không thể khống chế, nhưng trong lòng tôi lại hiểu rất rõ, chỉ cần đụng phải bọ ma một chút thôi là hết đời ngay tức lư.

Tình thế quá gấp, tôi liền cắn lưỡi, rồi phun cả bùm máu tươi vào con bọ ma tá phủ phía trước. Con yêu trùng phát ta ánh lửa xanh rất yếu liền bị hùm máu của tôi dập tắt. Tôi quá không nhìn rõ nó đã chết chưa, tôi cầm chiếc bi đông nước đang đóng băng đập bừa một chập xuống nền đất phía trước.

Cán sự Từ ở phía sau nói : " Hồ Bát Nhất giỏi thật! Thân thủ rất cừ! Hãy đẩy cái thạch đài đặt xác kia ra chặn cửa, mau lên! Có nghe thấy tiếng sói không hả?"

Tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn, ngoảnh lại nhìn cán sự Từ, nghĩ bụng thằng chó này coi mình như con ở, lát thế nào ông cũng phải rình cơ hội trừ khử mày mới được. Đột nhiên tôi bỗng nhìn thấy ở khoảng tối phía sau cán sự Từ có một cái mặt to trắng trắng. Cái mặt trắng nhợt mọc đầy lông, chỉ có một mắt lóe ra tia sáng xanh lạnh lẽo, nó chính là vua sói một mắt, quỷ sứ máu trắng trên thảo nguyên khiến dân chăn nuôi vĩnh viễn không yên giấc.

Bắt đầu từ năm 1969, nhằm vững bước cách mạng thúc đẩy sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, một phong trào tiêu diệt chó sói với quy mô lớn đã được phát động. Khi mua hàng ở hợp tác xã cung tiêu, có thể cầm tấm da sói đến "tiêu" như tiền mặt, đổi lấy các mặt hàng nhu yếu phẩm sinh hoạt. Còn địa phương miễn là đi đánh bắt chó sói, có thể mời bộ đội hiệp trợ, cần người có người, cần súng được súng. Lũ chó sói bị giết, hoặc tàn đi, những con còn lại đều hiểu rằng ngày tận thế của chúng không còn xa nữa, thần Ma nguyệt sẽ không bảo vệ hàm răng sói kiêu hãnh của chúng nữa.

Những con sói đói cuối cùng còn sống sót đều buộc phải trốn vào vùng núi mà chúng không quen sinh sống. Nơi đây giá rét, thiếu dưỡng khí, không có nhiều dã thú để săn mồi, sớm muộn gì cũng phải chết ở núi Côn Luân. Song có một điều thế này, sói Tây Tạng không bao giờ vào các chùa miếu, nguyên nhân tại sao thì không ai giải thích nổi.

Nhưng những con sói này đã cùng đường mạt lộ rồi, đánh hơi thấy có người chết, chúng liền phá điều cấm kỵ ngàn năm để xông vào di chỉ chùa Đại Phượng Hoàng.

Tôi bỗng nảy ra một ý, bèn đứng tại chỗ hỏi cán sự Từ : " Anh Từ có nghe nói là nếu bị sói bám vai thì phải làm gì không?"

Cán sự Từ sững người, khua khẩu súng lục nói : " Sói bám vai cái gì? Tao bảo mày chuyển cái thạch đài hình chó sói kia ra chặn cửa cơ mà, mau làm đi , còn lần khân tao cho một ..." chưa nói hết câu thì con sói trắng ở phía sau đã đứng dựng lên. Con sói vốn rất to, khi chồm dậy nó còn cao hơn cả cán sự Từ, hai chân trước đặt lên vai hấn nhe răng, chảy đầy rớt dãi.

Cán sự Từ bỗng thấy bị cái gì đó tì lên vai, lại ngửi thấy mùi tanh, bèn ngoảnh lại nhìn theo bản năng, lập tức cái cổ hấn hờ ra trước mặt vua sói chột, hàm răng nhọn sắc liền bập luôn vào. Đã đến nước này rồi thì dù tay đang cầm súng, cũng không hành động gì được. Hai chân cán sự Từ giãy loạn lên, súng cũng văng xuống đất, ngay bây giờ thôi hấn sẽ bị con sói đói uống cạn máu tươi, gặm sạch da thịt, chỉ để lại bộ xương.

Thấy cơ hội đã đến, tôi lập tức lách sang bên cạnh chạy ra, khi chạy qua bên cạnh cán sự Từ, tôi nói như hét vào tai hấn : " Khi sói bám vai thì đừng có ngu mà quay đầu lại, nếu quay lại đến thần Phật cũng chẳng cứu được đâu".

Dám lông bạc trước ngực con sói trắng nhuộm đầy máu, nó đã đói quá rồi nên mặc kệ mọi chuyện diễn ra xung quanh. Tôi vội chạy vọt ra khỏi mộ, lập tức nhìn thấy vàng trắng tròn đang treo cao, phía dưới, hai con sói đang đi quanh xác của nữ y tá Cơ Ma. Thật kỳ lạ, lũ sói đang đói lắm, Cơ Ma thì vừa mới chết, sao chúng không xông vào xé xác luôn? Tôi biết loài sói vốn đa nghi, chắc chắn chúng đang cảm thấy một điều gì đó bất thường nên mới chần chừ do dự. Truyện "Ma Thối Đèn "

Chắc hai con sói già này là tham mưu của vua sói, ngày thường chẳng bao giờ rời sếp nửa bước, càng là loại sói này thì càng đa nghi, mỗi ngon đưa đến tận miệng nhưng chúng lại không dám ăn. Tôi nghĩ, hay là Cơ Ma vẫn còn sống? Chẳng biết có bao nhiêu con sói đã vào ngôi miếu cổ rồi? Lạt ma và anh Đô giờ thế nào? Vừa nghĩ đến đây thì hai con sói già đã phát hiện ra sự có mặt của tôi, khễ gầm gừ rồi lao thẳng đến. Tôi nhặt ngay khẩu súng trường trước đó bị rơi trên mặt đất lập tức bắn gục con lao đến đầu tiên.

Nhưng cùng lúc đó con sói thứ hai đã vồ tôi ngã ngửa ra. Nó tuy già nhưng suy cho cùng vẫn là dã thú, hơn nữa còn kinh nghiệm đầy mình, cũng biết khẩu bán tự động kiểu 56 rất lợi hại bèn cắn chặt băng súng, hai chân trước cào loạn xạ vào ngực tôi, xé toạc mấy mảnh to trên chiếc áo bông. Trời giá lạnh, miệng sói phả ra hơi nước trắng, mũi tôi xộc lên mùi sói hôi nồng nặc.

Tôi và con sói quần nhau một hồi bất phân thắng bại. Chợt có mấy tiếng súng vang lên, con sói từ từ nhả băng súng ra. Chỉ thấy trước mặt tôi là Cơ Ma đang cầm súng, họng súng vẫn bốc khói.

Tôi vừa mừng vừa sợ, vội đứng bật dậy hỏi : " Cả Hồng vẫn còn sống đấy ư? Cô bị thằng đặc vụ bắn trúng rồi kia mà?"

Cơ Ma moi từ trong cổ áo quân phục lấy ra một vật trang sức đeo cổ : " Từ khi vào bộ đội tôi không đeo cái Ka U này nữa, hôm nay trước khi lên đường tôi nằm mơ thấy gặp chó sói nên mới đeo". Cơ Ma bị ngã vào đá, viên đạn nhỏ của khẩu súng giảm thanh mới chỉ bắn trúng chiếc Ka U khiến nó vỡ đôi. Cô không trúng đạn nhưng vì va đập quá mạnh nên tạm thời ngất lịm đi.

Ka U là bùa hộ thân của người Tây Tạng, có hai loại, một cho nam, một cho nữ, phân biệt rõ ràng. Ka U nữ thường to và tròn, bên ngoài làm bằng bạc, bên trong đặt tượng Phật hoặc lời thần chú, nút Kim Cang, hay vài vật kỳ tà khác nữa, có cái còn đặt cả xá lợi. Ka U của Cơ Ma chứa đá cửu nhĩ, mã não và răng sói từ mấy trăm năm trước để lại. Tương truyền đó là răng của vua sói chỉ thủ lĩnh mới được sử dụng, chắc hai con sói già kia ngửi thấy mùi của tiên vương nên mới do dự chưa dám cắn ngay. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nạp đầy đạn cho khẩu bán tự động, sau đó dẫn Cơ Ma đi tìm lạt ma và anh Đô bên hồ, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì hết, không rõ họ có an toàn không. Rải rác trên các triền núi xung quanh lập lờ những ánh mắt chó sói xanh lè, không thể đếm xiết xem có bao nhiêu con, vậy là lũ sói đều chạy theo vua sói đến khu vực này rồi. Nhưng vàng trắng sáng vẫn treo cao, chúng cứ chạy vài bước lại dừng rồi ngẩng lên hú trắng, mỗi lần hú, cơ thể dường như lại được bơm thêm một chút điên cuồng.

Thấy đàn sói đã vây khắp bốn bề, tôi chỉ còn cách rảo bước đi nhanh, nhưng Cơ Ma đi được mấy bước bỗng dừng lại nói có lẽ mình bị chấn thương sọ não, vì thấy trước mắt cứ tối sầm lại. Tôi vừa quay lại định dìu cô, bỗng nhìn thấy dưới ánh trăng sáng bạc, con sói trắng to bụi đang lặng lẽ ngồi chồm hổm phía sau cách chúng tôi độ ba chục mét, con mắt độc nhất của nó đang nhìn xoáy vào chúng tôi đầy hiểm ác. Ánh trăng sáng trong và gió lạnh cắt da khiến bộ lông trắng của nó trông giống như lá cờ trắng phất phơ đón gió. Tôi vội giương súng nhưng vừa ngẩng đầu lên đã thấy nó biến mất dưới ánh trăng.

Hồi xưa đi thực tế sản xuất ở Đông Bắc, tôi từng nghe những tay thợ săn trong làng nói rằng sói mọc lông trắng là sói đã thành tinh. Môi trường sinh tồn khắc nghiệt ở Tây Tạng đã khiến chó sói xảo quyệt hung tàn đến cực độ, vì ở đây sói không bao giờ được con người chào đón, gặp người thì bị người đánh đuổi đàng người, gặp chó thì bị chó cắn đuổi đàng chó, muốn sống sót trong cái khe hẹp của thiên

nhân này cần phải có ý chí và sức mạnh cơ bắp ghê gớm.

Tôi không biết đàn sói sẽ dùng sách lược gì để đối phó với chúng tôi, việc cần thiết duy nhất lúc này là phải nhanh chóng tập kết với lạt ma và anh Đô, dựa vào những bức tường đồ của ngôi miếu hoang mà cố cầm cự đến khi trời sáng. Dù viện binh không đến được thì khi trời sáng, đàn sói cũng sẽ chạy vào rừng sâu.

Tôi một tay cầm súng, không ngừng quan sát xung quanh, cảnh giác lũ sói đến tập kích, một tay đỡ nữ y tá Cơ Ma, khẩn trương di chuyển vào bức tường đồ mà lạt ma và anh Đô ẩn nấp. Cơ Ma lúc này đã đỡ chóng mặt, trên tay vẫn lăm lăm khẩu súng lục. Chúng tôi đi vòng qua trảng cỏ đại nới đại đội trưởng và cậu thông tin viên chết về đến bức tường đồ màu đỏ. Mấy mảnh tường này chỉ cao đến ngực, tôi đỡ Cơ Ma lên bức tường, rồi cùng trèo sang.

Lạt ma đang chăm sóc anh Đô bị thương, thấy tôi đưa Cơ Ma về, thốt lên : " Tường thọ Phật và bà chúa không hành tốt lành phù hộ, đại quân trẻ tuổi Puse đã cứu được Kemalamo về rồi". Nói xong ông ngược mắt nhìn lên vàng trắng sáng, bất kể là phái Geju (Bạch Giáo), phái Gelu (Hoàng Giáo) hay phái Yuma (Hồng Giáo) cũng đều cho rằng vũ trụ dưới ánh trăng viên mãn chính là chốn "tĩnh địa không hành". Những nơi có cỏ rậm sương mù bao phủ đều là địa ngục tối tăm, các pháp thần Ma nguyệt đã để cho một nơi vốn rất thiêng liêng biến thành chốn đầy rẫy tai ương kiếp nạn, quỷ ma hoành hành, ô trọc đến mặt kiếp, rốt cuộc là trừng phạt người nào vậy?

Tôi lo lắng hỏi lạt ma : " Ngoài kia đàn sói đang vây bè lại với nhau, chúng ta không có nhiều đạn, phải đốt lửa lên mới xua chúng đi được, kéo chưa đến sáng đã làm mệt cho lũ sói đói này rồi".

Lạt ma than thở : " Diên loạn cả rồi, ngày nay sói cũng dám vào chùa để ăn thịt người cơ đấy!". Nói rồi ông dắt con ngựa già của mình vào bên tường, những tiếng sói hú ở khắp nơi khiến nó sợ run lẩy bẩy. Có lẽ bọn sói ở các bãi chăn nuôi dưới chân núi Côn Luân đều đã tập trung tại bên ngoài ngôi chùa này. Lạt ma và con ngựa của ông chưa bao giờ nghe thấy nhiều sói hú trắng đến vậy. Những con sói đói bị dồn đến bước đường cùng không cần biết ai là đệ tử hữu duyên của Phật tổ, lúc này dù có niệm kinh cũng vô ích mà thôi.

Lạt ma lấy những mảnh phân trâu khô và gỗ lõi ra, nhóm một đồng lửa phía trong bức tường đồ. Chỗ chúng tôi đang ngồi là một gian điện phụ đồ nát, xung quanh tường nham nhở vây lại thành một ô, có một bức còn khá cao, cây xà lớn đồ sập vẫn đang đè lên, một bên khác có tấm bia đá khắc kinh Tạng trấn chùa với hàng chữ " Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Tấm bia vỡ nát này cao không dưới năm mét, đàn sói sẽ rất khó xông vào từ hai phía này, nhưng cũng phải đề phòng chúng công kênh nhau trèo lên cao rồi nhảy xuống.

Cơ Ma nhìn vết thương của anh Đô, nom vẻ mặt cô đủ biết phen này anh lành ít dữ nhiều. Tôi nhặt mấy mảnh gỗ rui mè trong đồng đồ nát thả vào đồng lửa khiến nó bốc to hơn, sau đó cầm khẩu súng bán tự động của anh Đô đưa cho Cơ Ma, chia nhau đứng gác ở hai mặt tường thấp

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.3 - Chương 56: TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH

Q.3 - Chương 56: TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH

iêng sói hú bỗng thưa đi, tôi ngó ra ngoài tường, lũ sói từ triền núi đi xuống gần chùa mỗi lúc một đông. Có vài con đi qua đi lại giữa các bức tường đồ, có lẽ chúng nhìn thấy ánh lửa ở trong này nhưng không dám tự tiện hành động khi chưa có hiệu lệnh của vua sói, chỉ dám đi quanh ngôi chùa đồ mà thôi.

Cách khoảng bốn chục mét thấy có đôi mắt sói như hai ngọn đèn xanh lét, tôi lập tức giương súng, ba điểm trên một đường thẳng, ngắm chuẩn vào giữa hai ngọn đèn rồi bóp cò. Sau tiếng súng nổ trong đêm tĩnh mịch, hai ngọn đèn tắt lịm. Tuy không thể xác định có bắn trúng mục tiêu không nhưng phát súng này cũng có tác dụng cảnh cáo. Những ngày này lũ sói trên đồng cỏ hoang sợ nhất là tiếng súng bắn tự động kiểu 56, chúng kinh hãi vì loại súng này là thứ thần khí có thể bắn nát linh hồn và lòng tự tin của chúng. Những con còn lại không dám lảng vảng quanh đây nữa, lẩn hết vào trong màn đêm, nhưng những tiếng hú khe khẽ vẫn còn râm ran cho thấy chúng chỉ tạm rút lui chứ không cam chịu dừng lại.

Tôi thấy đàn sói đã lùi ra, dây thần kinh đang căng lên trong đầu cũng hơi chùng xuống, nhớ lại những chuyện vừa gặp phải sau chùa, liền cảm thấy vô cùng quái dị. Bức tượng người bằng đá nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, phủ kín rêu xanh mủn nát đó là thể nào, thuận miệng tôi hỏi luôn lạt ma xem người và gia súc mất tích trước đây có liên quan gì đến nó không.

Nào ngờ lạt ma chưa hề nghe nói ở miếu này lại có tượng người mục nát bốc mùi tanh thối, liền bảo tôi kể lại tỉ mỉ cho ông nghe. Tôi nghĩ bụng ông hỏi tôi thì tôi biết hỏi ai đây? Cứ tưởng lạt ma biết rất rõ mọi chuyện trong ngôi chùa này, thì ra cũng chỉ như một ông già bình thường mà thôi. Tôi vừa đề ý động tĩnh của đàn sói bên ngoài vừa kể lại tình hình lúc này.

Nghe xong ông liền đọc mấy lần châm ngôn mười sáu chữ, rồi kinh ngạc nói : " Trước đây chỉ thấy nói là âm hồn của Quỷ mẫu yêu phi trong mộ này không chịu tan đi, xây chùa, đặt tượng Kim Cang đại uy đức nhằm dùng tháp và ốc trắng để trấn áp tà ma. Nhưng bao năm nay, các đời nhà Phật đều phải bó tay, thực không ngờ lại là do tượng đá trước mộ gây tội, nếu không có chuyện đất nứt hồ sụt, bị đại quân trẻ tuổi Puse các vị trông thấy thì có lẽ mãi mãi không ai tìm ra nó. Nếu nó tiếp tục ẩn sâu trăm năm nữa chỉ e thành mối hại lớn".

Tôi chưa hiểu rõ mấy : " Lạt ma Ake vừa nói, ý là làm sao? Đá thì thành tinh thể nào được? Tôi chỉ tiếc lúc đó không có lựu đạn, nếu không tôi đã cho nó nổ tung lên rồi".

Lạt ma nói : " Người Hán các vị coi nơi này là hẻm núi Côn Luân, nhưng trong kinh Phật lại gọi nó là Rubegake, nghĩa là bông sen tám cánh được rồng và rùa nâng đỡ. Trời tựa như cái bánh xe tám trục, đất như bông sen tám cánh, chùa này nằm chính giữa bông sen. Núi Thiết Ma ở phía Đông có hình dạng như cơ quan sinh dục của bà La sát, địa hình phía Nam giống như Ma Kết sẵn mồi, nham thạch ở phía Tây trông như thủy quái ngó nghiêng, hồ ma ở phía Bắc khi chưa cạn nước trông như một tấm gương rồng vỡ nát, xây chùa xây miếu trên mảnh đất với địa hình đẹp lạ thường này là để uy hiếp yêu ma bốn phương, ấy là công đức viên mãn vậy".

Nhưng hồ nước đã cạn khô, biến chốn này trở thành nơi hung thần du ngoạn. Trong hồ sinh ra cá Ma Kiệt ăn thịt người và gia súc, bầu trời quang đãng trở nên chật hẹp, thì ra con Bodo (tên con thủy quái mà kinh Phật nhắc đến) đã nhập vào tượng người trong mộ cổ, dìm người xuống sông để hút lấy khí huyết.

Tôi thấy nội dung lạt ma nói hình như là lý luận phong thủy của Mật tông, rất khác với cuốn tàn thư mà tôi đã đọc, có thể tôn chỉ trùng hợp nhưng cách biểu đạt lại khác nhau quá xa. Hồi đó tôi chưa nghiên cứu sâu về bí thuật phong thủy, không nắm được các hình thể phong thủy quá phức tạp, cho nên không hiểu ông nói những gì. Chỉ thấy cái từ "Bodo" mà ông nhắc đến, hình như cách đây không lâu tôi đã nghe thấy ở đâu đó, bỗng sực nhớ ra rằng khi đi cùng đội tiền trạm đến suối Bát Đông, đã nghe các chiến sĩ vận tải nói. Ở hồ Thanh Hải có một giống thủy quái ăn thịt người, những người từng nhìn thấy

kể lại rằng trông nó tròn như cây gỗ, cũng có người bảo nó như con cá to, điểm trùng nhau duy nhất là nó có mùi tanh thối và xanh nhợt. Các anh lính ở Tây Tạng cho chúng tôi biết đó đều là con Bodo, giống ma nước này bám vào vật gì thì nó có hình thù như vật ấy. Nếu bắt được nó lập tức phải đập nát rồi đốt cháy, nếu không, vì nó sống đã lâu năm, ngoại trừ đại bàng của Phật tổ ra sẽ không thứ gì có thể không chế nổi. Mọi người còn chưa bàn tán xong, đại đội trưởng nghe thấy liền mắng cho tới số.

Tây Tạng có quá nhiều điều cấm kỵ và truyền thuyết, tôi không thể biết rõ thực hư, chỉ nghĩ bụng dù nó là gì đi nữa, cứ chờ trời sáng sẽ tìm cách đốt trụi đi là ổn, nhất định phải trả thù cho các chiến hữu.

Lạt ma nói : " Đã có không biết bao nhiêu người và gia súc chết ở hồ nước này rồi. Con Bodo đã nhập vào tượng đá, người bình thường khó mà đối phó nổi, phải mời đức Phật về, làm lễ thờ phụng, tiếp đến để hộ pháp đã tu hành bốn kiếp công vô muối, rắc muối chôn pho tượng người ấy đi, ba ngày sau đào lên đập nát rồi đốt bỏ, ấy mới là cách ổn thỏa nhất".

Chúng tôi đang bàn bạc thì trên trời bỗng có đám mây đen dày nặng kéo đến che khuất mặt trăng. Không gian bên ngoài chùa ánh lửa không chiếu tới lập tức biến thành một màu đen tối mịt. Tôi, Cơ Ma và lạt ma ngay lập tức cảm thấy căng thẳng. Chúng tôi biết đàn sói hiểu rất rõ đây là thời cơ tấn công tốt nhất, chúng nhất định sẽ không ngại ngần gì mà không xông vào nơi đây.

Đâu đó trên cao vọng lại một tiếng hú náo nê, bi phẫn, ghê lạnh và ai oán đến khó tả. Đó là tiếng của vua sói lông trắng. Nó đã phát tín hiệu tấn công. Bốn bề xung quanh gió khuya ào ào, vô số ngọn đèn xanh lét nhấp nháy không thôi. Tôi vội cầm mấy khúc củi quăng ra ngoài tường để tiện soi rõ mục tiêu xạ kích.

Tôi và Cơ Ma chia nhau trấn giữ ở hai mảng tường thấp nhất, hai khẩu súng trường bán tự động nhả đạn liên tục. Từng cặp đèn xanh bị tiêu diệt không sáng lại được nữa, nhưng dưới hiệu lệnh của vua sói, lũ sói đói khát quyết không sợ chết, vẫn nhanh nhẹn lượn qua lượn lại giữa các chướng ngại vật, vòng vây mỗi lúc một nhỏ dần.

Tình huống này là thử thách rất lớn đối với tâm lý xạ thủ, phải kiên quyết hạ hết con này đến con khác, tuyệt đối không để lũ sói đói đông đúc kia làm phân tán tinh thần, đồng thời phải chịu đựng được nỗi sợ hãi khi vòng vây đang dần siết chặt. Mây đen che khuất mặt trăng, tầm nhìn rất hạn chế, tôi bắn liên năm phát mà không trúng đích, đang lúc trán vã mồ hôi bỗng nhìn thấy một con sói to lao ra từ tấm bia "Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Không hề do dự trước hỏa lực bên dưới, nó tung mình lao xuống con ngựa già đang nấp ở bên tường. Những cái răng sắc nhọn đã chĩa cả ra, nó sắp ngoạm vào gáy con ngựa đến nơi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lạt ma vùng thiết bổng vọt luôn. Cây gậy sắt nặng trích táng trúng mõm con sói. Nó gãy liền ba bốn cái răng cứng đanh, lộn mấy vòng rồi ngã vào đồng lửa, lập tức bị lửa đốt cháy. Con ngựa quá sợ hãi, hí vang rồi lao về phía tôi, tôi vội cúi đầu, nó nhảy vọt qua bức tường thấp sau lưng tôi, lập tức nó bị mấy con sói to châu sấn ở bên ngoài vật ngã, kéo ra phía sau trảng cỏ dại.

Lại một con sói gầy bồm đen nhảy vào khu vực phòng ngự, nhào vào anh Đô đang bị thương bất tỉnh. Cơ Ma lập tức giương súng bắn chết luôn con sói đen. Liền đó lại có hai con khác nhảy vào, tôi định bắn chi viện cho cô mới ngó ra súng đã hết đạn, đành sục lưỡi lê ba cạnh sang. Súng của Cơ Ma cũng hết đạn, cô ném xuống đất rút súng lục ra bắn, lạt ma thì niệm lục tự chân ngôn, vùng thiết bổng vọt những con sói đói đang không ngớt xông vào trong tường vây. Tiếng hò hét, tiếng gào hú, tiếng súng nổ, tiếng người và sói vật lộn hòa vào nhau, tạo thành một mớ hỗn loạn trong những bức tường đồ nát của ngôi chùa cổ.

Ba chúng tôi vốn phối hợp chi viện cho nhau, nhưng trong tình huống rối loạn nguy cấp này đã buộc phải tác chiến độc lập. Vũ khí thiết bổng của lạt ma phát huy tác dụng chưa từng có, tuy trông nặng nề cũ kỹ nhưng hễ vùng lên là đều đập trúng đầu sói. Kể cũng lạ, hình như lũ sói kinh sợ khi nhìn thấy cây thiết bổng, lẽ ra có thể tránh nhưng lại cứ như bị chậm một bước, thế là bị đập nát đầu ngay. Một mình

lạt ma trần giữ mảng tường khắc kinh văn, nữ y tá Cơ Ma lùi về bên anh Đô, bắn hạ những con sói đói lao đến gần.

Tôi cầm súng trường đâm loạn xạ, thấy súng Cơ Ma hết đạn, cô đang cuống lên nạp đạn mới, tôi xọc lưỡi lê vào sườn một con sói đang lao vào cô. Lưỡi lê chẳng khác gì cây dùi xuyên giáp có ba rãnh, xọc thẳng vào con sói gí xuống đất rồi đẩy vào tận chân tường khiến nó đau không kêu lên được một tiếng. Lại có một con sói trên mặt có vết sẹo dài vượt tường tiến vào, há hai hàm răng nhọn sắc nhảy bổ vào tôi.

Tôi định nhổ lưỡi lê xọc nó ngay trên không, nhưng nhát đâm vừa rồi quá mạnh, lưỡi lê vẫn mắc ở xác con sói kia chưa rút ra được. Tôi chưa từng tham gia phong trào diệt sói, hồi ở Đông Bắc cũng chỉ thấy cáo, nên tôi không thuộc tập tính loài sói, lần này bị bao vây cũng nhiều phần lúng túng, càng cuống càng không rút được lưỡi lê ra.

Quá nguy cấp, tôi đành buông súng nằm lăn ra đất tránh con sói mặt sẹo, nhưng vẫn hơi muộn, cái mũ quân dụng lông cừu bị nó vô trúng, vuốt sói rạch bên tai tôi một đường to, máu túa ra lập tức đông thành băng. Con sói mặt sẹo vừa nhào qua đầu tôi vẫn không chịu dừng. Nó bỏ qua tôi và đâm xỏ vào lạt ma đang đứng đối diện. Lạt ma lia ngang thiết bồng vụt trúng xương bả vai, nó đau quá kêu rú lên và ngã sang một bên. Con sói lúc này ngã vào đồng lửa lúc này đã cháy thành than, không khí sặc mùi hôi khét lẹt.

Những con sói này đều là thành viên nòng cốt hung hãn nhất trong đàn, đa số những con sói đói khác còn loanh quanh ở ngoài rìa tường, tuy vua sói đã hạ lệnh nhưng những loạt đạn lúc này vẫn khiến chúng sợ mất vía, trước khi hoàn hồn vẫn không dám ulla vào. Nếu cả lũ mấy trăm con sói cùng xông đến một lúc, chúng tôi dù có ba đầu sáu tay cũng khó mà chống đỡ nổi.

Tôi ngã nhoài trên mặt đất, đang định đứng bồng thấy lưng mình đập xuống, thì ra bị một con sói to dẫm lên, móng vuốt nó đã bầu vào vai. Tuy không dám ngoái nhìn, nhưng bằng trực giác tôi hiểu rằng con sói to khác thường này chắc chắn là vua sói trắng chột mắt. Con sói trắng gần như đã thành tinh này chờ tiếng súng ngớt rồi mới nhảy vào. Nó biết nắm thời cơ rất chính xác, nghĩ mà phát ớn thật.

Tôi không ngừng tự nhủ: tuyệt đối không ngoảnh đầu lại, nếu ngoảnh lại sẽ bị vua sói ngoạm cổ ngay, kết cục sẽ chẳng khác gì thằng cán sự Từ chó má kia. Con sói to dùng trên lưng tôi đang nhấn nài chờ tôi ngoảnh lại để hút cạn máu tươi là thứ có hương vị ngon nhất trần đời.

Đầu tôi ong ong, mặt áp sát mặt đất giá lạnh, không dám hành động gì, bụng muốn phản kháng nhưng hai tay không có bất cứ thứ vũ khí nào hết. Trong tình huống này, hai nắm đấm cứng như sắt của giai cấp vô sản cũng chẳng được mấy tác dụng.

Đám mây đen che kín mặt trăng bị luồng không khí trên cao xua tan, mặt trăng tiếp tục rải làn ánh sáng như thủy ngân xuống mặt đất, bãi cỏ hoang vu lại sáng lên như bạc.

Lạt ma cũng rất chật vật, tuổi cao sức yếu, cây thiết bồng vụt mãi cũng chậm dần, bỗng lại bị một con sói giàu kinh nghiệm cắn chặt thân cây thiết bồng, không sao giằng ra được. Cả hai đang nhất quyết độ sức không ai chịu ai thì nhờ trăng sáng, ông thấy tôi bị con sói to đè xuống đất, định đến ứng cứu nhưng bản thân lại không thể dứt ra được, bèn co chân đá một cái túi đến trước mặt tôi, nói: "Chiến binh trẻ tuổi Puse mau dùng Ngũ lôi kích yêu côn của người Hán các vị đi!".

Cái túi suýt nữa văng vào vai tôi, tôi bắn khoả không hiểu "Ngũ lôi kích yêu côn" là thứ gì. Nhưng thò tay sờ vào, tôi liền hiểu ra, đó là đai đeo vũ khí của anh Đô. Hôm đó mỗi chúng tôi được mang theo hai quả lựu đạn, tôi đã ném hai quả của mình xuống hồ nước phá ổ bunn hôi thối, còn của anh Đô vẫn chưa dùng đến. Sau khi anh Đô bị thương, lạt ma đã cởi ra hộ, nếu ông không nhắc có lẽ tôi đã quên hẳn.

Tức thì, tôi lấy ra một quả lựu đạn, nhưng vì vẫn đang bị con sói đè trên vai nên không dám làm động tác mạnh, kéo lộ tẩy nó đớp mất. Cái khó ló cái khôn, tôi áp đai đeo vũ khí vào bên má rồi ngoảnh đầu

lại. Con vật giống như ác quỷ tóc trắng đang đè lên tôi đúng là vua sói. Loáng một cái nó đã ngoạm luôn cái đai vũ khí.

Tôi liền giật ngay nụ xòe cháy chậm, quả lựu đạn lập tức xì khói trắng. Tôi định ném văng về đằng sau, chắc mẩm lựu đạn nổ sẽ khiến cả lũ sói sợ hãi tháo chạy. Vua sói ngoạm trúng cái đai vũ khí, tức điên lên, song bỗng thấy quả lựu đạn xì khói trắng và có những tiếng xèo xèo chẳng tốt lành gì, lại như muốn lấy mạng nó, bèn giơ chân đá tạt quả lựu đạn văng khỏi tay tôi.

Quả lựu đạn lăn đi không xa mấy, tôi chửi thề, con sói này đúng là thành tinh mẹ nó rồi, tuy không hiểu quả lựu đạn dùng để làm gì nhưng dựa vào kinh nghiệm sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt nó đã cảm thấy vật này nguy hiểm, phải tránh càng xa càng tốt. Cú tạt của nó khiến quả lựu đạn văng đi nhưng lại quá gần, nếu nổ tại đây hậu quả thật khó bề tưởng tượng, mảnh lựu đạn sẽ sát thương tất cả người và sói trong bốn bức tường này.

Lúc này dù tôi muốn xả thân đè lên quả lựu đạn, e cũng khó mà làm được. Nghĩ đến cảnh tượng mọi người ở đây đều bị sát thương, lũ sói bên ngoài sẽ tràn vào xé xác cả bốn người, toàn thân tôi như bị đóng băng. Thời gian cứ từng giây trôi đi, chỉ chừng hai giây nữa lựu đạn sẽ nổ.

Đúng khoảnh khắc cuối cùng, thần kinh căng ra chực đứt, thì con sói giằng co với lạt ma đoạt được cây thiết bồng, nhưng nó vận sức quá mạnh nên bị bật lùi về đằng sau, xê vào đúng chỗ quả lựu đạn sắp nổ. "Đoàng" một tiếng, khói trắng bay mù mịt, phần lớn các mảnh vỡ đều găm vào con sói đen đuôi. Nó chẳng khác gì cái túi rách không trọng lượng bị sóng xung kích tung bắn lên cao chừng một mét rồi rơi đánh phịch xuống đất.

Mấy con sói đói đang ở trong này, kể cả vua sói, đều sững sờ rồi ào ào nhảy vọt ra ngoài không dám ngoái cổ lại, thoát cái đã mất hút trong màn đêm u tối. Lũ sói già yếu bên ngoài vốn đã kinh hãi vì tiếng súng, nghe thấy tiếng nổ và nhất là mùi diêm tiêu lan tỏa trong không khí sau khi lựu đạn phát nổ, lại càng sợ mất mật, lập tức bỏ chạy tan tác. Trong trận này đã có mười mấy con sói ác ôn hung hãn nhất đàn bị tiêu diệt, trong thời gian tới chắc đàn sói sẽ chẳng thể gây nên chuyện gì ghê gớm nữa rồi.

Tôi xoay người đứng dậy, cũng chẳng kịp ngó xem mình có bị thương không, vội nhặt khẩu súng trường của Cơ Ma rơi trên đất, xọc lưỡi lê đâm chết mấy con sói bị thương nằm ở góc tường, xong rồi mới ngồi phịch xuống đất như kẻ hôn xiêu phách lạc, một lúc lâu sau cũng chưa hồi sức. Lúc này mà đàn sói đánh một trận hồi mã thương, dẫu toàn là bọn sói già sói yếu, thì chúng tôi cũng đành "ra đi trong vinh quang" vậy.

Tôi đang thở hổn hển bỗng nghe lạt ma kêu toáng lên. Tôi vội gượng lại tinh thần, thì ra Cơ Ma đã ngã gục trên vũng máu. Vừa rồi tôi bị hoa mắt, giờ mới định thần trở lại, vội cùng với lạt ma đỡ Cơ Ma dậy. Vừa nhìn vết thương, tôi và lạt ma đều chờ người ra, ruột cô đã bị sói moi ra một khúc lòng thông bên ngoài quân phục, phần trên đã kết băng rồi.

Tôi cuống đến trào cả nước mắt không nói được nữa. May sao lạt ma đã học y thuật trong nhà chùa, liền cấp cứu ngay tại chỗ cho Cơ Ma, dò thử hơi thở, thấy mảnh như đường tơ, nhưng ít nhất cô vẫn còn sống.

Tôi lại nhìn sang anh Đô, tuy anh bị thương nặng nhưng không mất máu, lại sẵn có thể lực tốt, cho nên tạm thời không đáng ngại mấy. Tôi hỏi lạt ma: "Liệu y tá Cả Hồng có trụ được đến sáng không?". Lúc này ngựa thì chết rồi, ở nơi núi đèo hoang vắng này chỉ còn tôi và lạt ma, dù sao cũng không thể đưa hai thương binh nặng này đi được, chỉ còn cách chờ bộ đội tăng viện đến đây thật sớm. May mà đàn sói đã chạy trốn vào sâu trong núi.

Vàng ngọc thỏ trên bầu không đã xé, lạt ma nhìn mặt trăng đã bị núi che khuất một nửa, nói: "Trời sắp sáng rồi, chỉ cần giữ ấm cho hai vị đại quân, chắc vẫn có thể cứu được. Đại quân trẻ tuổi Puse cứ yên tâm, tôi sẽ tụng kinh cầu Phật tổ phù hộ cho".

Tôi lau nước mắt nước mũi đang ướt nhoe trên mặt, tỏ ra ngờ vực về cách bảo vệ tính mạng thương

binh bằng việc tụng kinh. Lạt ma nói : " Anh cứ tụng nom đông lửa, cho nó cháy càng mạnh càng tốt, ánh lửa sẽ thu hút Không Hành Mẫu tốt lành đến đây. Tôi sẽ cầu nguyện, nếu Đức Phật mở mắt để người bị thương được bình an, tôi sẽ dành quãng đời còn lại đi quanh hồ Lamlaco 1, cho đến ngày sinh mệnh được giải thoát". Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy lạt ma nói hết sức trịnh trọng, lấy làm cảm kích, liền nhặt hết những áo quần có thể đắp được đắp cả lên người Cơ Ma và anh Đô, rồi ngồi sau bức tường chắn gió đốt đông lửa cháy rực, sau đó lấy thuốc bí truyền của lạt ma rắc lên vết thương. Những dải mây ở phía Đông đã bắt đầu chuyển sang màu hồng, ánh ban mai đã xuất hiện. Lòng tôi ngổn ngang bao cảm xúc rối ren, ngồi ngây ra nhìn lạt ma xoay ống kính văn, nghe ông tụng kinh Đại bạch tán cái tổng trì đà la nê, bỗng có cảm giác kỳ lạ như đang lắng nghe những âm thanh của đất trời. Truyện "Ma Thối Đèn "

Khoảng mười một giờ trưa hôm đó, các anh em đại đội bạn đến tiếp ứng đã tìm thấy chúng tôi, bộ đội đã phong tỏa hẻm núi Côn Luân. Tôi, Cơ Ma và anh Đô đều được chuyển đi khẩn cấp. Lúc chia tay, tôi hỏi lạt ma rằng sẽ phải làm gì với con Boda ở hồ ma? Có phải sẽ làm như ông nói là mời đức Phật về rồi dùng muối vùi chôn nó, sau đó đốt cháy?

Lạt ma gật đầu nói phải, ông còn nói mình sẽ đi đến hồ Lamlaco để cầu phúc cho những người bị thương, nhưng trước hết phải trở về để bẩm báo việc này với đức Phật đã, chúc đại quân mọi sự tốt lành, Phật tổ sẽ phù hộ cho các vị bình an như ý.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Sau đó tôi theo bộ đội vào sâu trong núi Côn Luân thi công, anh Đô giờ vẫn còn sống, chỉ ngắt một nỗi đã thành quân nhân tàn phế rồi, nữ y tá Cơ Ma không tỉnh lại được nữa, thành người thực vật, khi có thời gian tôi đều đến thăm họ. Cái di tích chùa đồ nát và ngôi mộ cổ vẫn được giữ cho đến giờ. Nay hồi tưởng lại, các chi tiết khác cũng chẳng mấy quan trọng, chỉ đáng kể nhất là cái thi thể ở trong mộ, những áo quần, trang sức lạ lùng và nét thể hiện của nó rất giống những bức tượng đồng và bích họa nhìn thấy trong mộ Hiến vương. Người dân tộc Tạng ở địa phương đều nói đó là mộ của Quỷ mẫu Ma quốc thời cổ, nhưng đó chỉ bắt nguồn từ truyền thuyết Quỷ mẫu có thể chuyển kiếp, vậy là không chỉ có một Quỷ mẫu. Lịch sử của Ma quốc chỉ tồn tại trong các bài trường thi truyền miệng, không ai thật sự nhìn thấy Quỷ mẫu yêu phi ăn mặc ra sao".

Shirley Dương nghe xong câu chuyện tôi kể, nói với tôi : " Ở tòa thành mà bích họa miêu tả, có thờ tôn tượng là một con mắt rất to, nhân vật trong đó cũng giống như thi thể trong ngôi mộ cổ nằm dưới chùa Đại Phụng Hoàng, có lẽ tòa thành ấy chính là đàn tế của Ma quốc. Chẳng rõ giữa Ma quốc và quỷ động không đáy có mối liên hệ gì mà người ta chưa biết đến không?"

Xem chừng, sau khi về đến Bắc Kinh sẽ phải bận rộn đây, trước tiên phải bửa đầu Hiến vương ra xem Mộc trần châu trong đó có phải đồ xin không đã, ngoài ra còn phải nghĩ cách tìm cho ra nửa sau của bộ sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", từ đó mới có thể đọc hiểu các thông tin trên Long cốt nói về Mộc trần châu, cuối cùng, phải tìm được các tư liệu nói về vương triều Ma quốc bí mật kia. Bởi nếu không sắp xếp được mười sáu chữ làm sao giải mã được Long cốt Thiên thư, những thông tin về Mộc trần châu đều nằm trên đó cả. Đến lúc đó sẽ làm cả ba việc cùng lúc, để xem xem có thể đột phá từ khâu nào. Cũng không biết vị Thiết bồng Lạt ma ấy có còn khỏe không, có lẽ tôi nên đến bên bờ hồ Lamlaco, "hồ treo trên trời", để tìm ông trò chuyện, dù ít dù nhiều cũng có thể tìm hiểu được một số việc mà chúng tôi đang muốn biết.

1 Nghĩa là "Hô tiên nữ trên trời", là Thánh hô giúp khỏi bệnh và bình phục (chú thích của tác giả).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 1: KỂ SUU TÀM CÁI CHẾT

Q.4 - Chương 1: KỂ SUU TÀM CÁI CHẾT

Mộc trần châu đã có trong tay, nhưng làm thế nào hiểu được bí mật ẩn chứa trong đó? Mọi manh mối đều hướng về vùng tuyết phủ Tây Tạng...

Bất ngờ thay, một tay buôn đồ cổ Hồng Kông là Minh Thúc muốn tìm xác thủy tinh ở sông băng của Ma quốc trong truyền thuyết "Vua Kelamer", đã thuê ba vị Mô kim Hiệu úy cùng vào đất Tạng kiếm tìm. Cả đoàn chín người tiến vào vùng đất khởi nguyên của văn minh Thanh Tạng, nơi di chỉ vương quốc Kelamer đã biến mất một cách thần bí từ hơn 300 năm trước, để tìm mắt bạc Kuge, bởi tương truyền đó chính là vật định vị địa lý trên đất Tạng mà căn cứ vào đó có thể đoán định vị trí của xác thủy tinh, và tìm ra lời giải đáp về Mộc trần châu.

Bao nguy hiểm rình rập bước chân đoàn thám hiểm, rồi cái chết của lần lượt từng thành viên, và hy vọng cuối cùng ở cơ mưu của đệ nhất Mô kim Hiệu úy Trần Bát Nhất ..

Sau khi quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương chia nhau hành động, cô nàng lo tìm kiếm thiết bị chiếu chụp, cắt lớp hộp sọ của Hiến vương; và đương nhiên công việc phân tích mười sáu miếng ngọc hoàn sẽ đổ lên đầu tôi. Việc này xem chừng đơn giản, kỳ thực lại chẳng biết bắt tay từ chỗ nào. Nội trong một hai ngày này, phía Shirley Dương chắc đã có kết quả, còn tôi cũng muốn cố gắng lắm nhưng không có hướng giải quyết nào, đành cả ngày ngồi đợi tin tức của cô ta.

Hôm ấy tôi đang ngồi trong sân hóng mát thì Răng Vàng xồng xộc lao tới tìm, vừa vào cửa thấy có mình tôi, liền hỏi Tuyền béo đâu rồi. Tôi bảo cậu ta sáng sớm nay đã ngồi đánh bóng đôi giày da, chắc đi sàn nhảy rồi. Mà sao ông anh lại rảnh rỗi ghé qua đây vào lúc giờ ời đất hồi này, không lo việc buôn bán ở Phan Gia Viên à?

Răng Vàng nói : " Anh Nhất này, tôi đến tìm anh cũng là để bàn bạc chuyện này đây. Sáng nay vừa mở cửa hàng, đã thấy hơn trăm thằng thiên lôi kéo tới, toàn mặc sắc phục cả, thấy thứ gì là tịch thu thứ ấy, anh em rút cả vào rừng đánh du kích rồi". Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi lấy làm lạ hỏi : " Sao lại thế được nhỉ? Chẳng phải các ông đi hết cửa trên, cửa dưới rồi sao?"

Răng Vàng nói : " Thôi bỏ qua đi, bạn này bọn Tây đến lựa đồ ngày một nhiều, anh cũng biết đấy, những thứ anh em mình bày ra ở chợ, được mấy món là hàng thật đâu? Nghe nói có một người bạn quốc tế nào đó gọi là có chút ảnh hưởng, bị một người anh em của ta cho cắn câu. Đưa cho người ta cái lọ vỡ, lại nói là lọ muối dưa ngừ dục của vua Càn Long, người ta sau khi mang về thì đem đi giám định, mới hay không phải như thế, vô hình trung làm tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm tốt đẹp mà người bạn quốc tế nổi tiếng ấy đã dành cho ta, thành thử sự việc rùm beng lên, cho nên giờ mới" Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói với Răng Vàng : " Anh em mình kinh doanh buổi đực buổi cái ở đó, quả thực không phải là kẻ lâu dài. Chi bằng tìm lấy một chỗ mở cửa hàng, đỡ phải lo thon thót cả ngày".

Răng Vàng nói : " Mở sạp ở Phan Gia Viên, chủ yếu là bởi ở đó lượng thông tin nhiều, hai bên mua bán có được một sàn giao dịch lớn. Chẳng ai trông mong có thể kiếm tiền từ những thứ bày ra ở chợ, tất cả đều nằm ở dưới bề chìm cả, sóng ngầm chảy bên bờ mà"

Tôi lại hỏi Răng Vàng xem lão mù thế nào rồi, sao mà từ lúc quay về đến giờ chẳng thấy tăm hơi lão đâu. Răng Vàng kể lão mù hiện giờ không chỉ giỏi thường thôi đâu, lão tự xưng là chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ 1, ra khỏi cửa là có xe Polonez đến đón, chuyên xem tướng số sờ xương cốt, chỉ rõ bên mê cái khi gì đó cho bọn khách Hồng Kông. Mà mẹ kiếp mấy bọn ấy cũng tin khộm thật chứ.

Tôi và Răng Vàng vừa uống trà vừa nói chuyện tào lao, thoát cái trời đã gần trưa, đang tính xem đi đâu ăn cơm, bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi nghĩ bụng chắc là Shirley Dương về rồi, liền ra mở cửa, thấy ra lại là một người lạ hoắc. Người này mặt mày nhẵn nhụi bánh bao, giọng điệu hết sức khách

sáo, tự xưng là A Đông, nói muốn tìm Vương Khải Tuyên tiên sinh.

Tôi bảo anh tìm Tuyên béo đây phỏng? Không có nhà đâu, tôi hăng đến nhé. Nói đoạn định đóng cửa, A Đông lại nói cho gặp Hồ Bát Nhất tiên sinh cũng được, tôi không rõ thằng cha này đến vì việc gì, thoát tiên cứ mời hắn ta vào nhà cái đã.

A Đông nói hắn ta được ông chủ ủy thác, đến mời chúng tôi qua đó bàn việc buôn bán đồ cổ. Tôi dạo này không mấy hứng thú làm ăn, nhưng Răng Vàng vừa thấy có khách tìm đến tận nhà, liền đỡ ngon đồ ngọt để tôi tới đó nói chuyện một chuyện. Tôi nom thấy Răng Vàng vừa vận mang mấy món đồ theo người, dù gì cũng đang rảnh rồi, liền đồng ý đi cùng A Đông đến gặp ông chủ của hắn xem sao.

A Đông lái xe chở tôi và Răng Vàng đi. Tôi nghĩ bụng, ông chủ của cái thằng tên là A Đông này sao lại biết được địa chỉ nhà của chúng tôi? Thế nhưng vẫn hỏi A Đông mấy câu đại loại như ông chủ của cậu là ai thì hắn nhất loạt không trả lời. Tôi nghĩ bụng, mẹ kiếp, chắc chắn là thằng Tuyên béo ra ngoài rêu rao rồi, song đi nói chuyện một chuyện thôi thì cũng chẳng sao, không chừng có khi còn kiếm được một khoản cũng nên.

A Đông chở chúng tôi đến trước một khu tứ hợp viện yên ả tĩnh mịch. Tôi và Răng Vàng thoát thấy ngôi nhà, bất giác nảy sinh lòng ngưỡng mộ. Chủ nhà này quả thực hết sức cầu kỳ, bước vào trong phòng, thấy trên kệ gỗ đàn bày la liệt những món đồ cổ đậm đà hương sắc. Tôi và Răng Vàng cũng coi như là những kẻ có con mắt nhìn hàng, một vòng, liền biết chủ nhân nơi đây không phải là kẻ tầm thường, những thứ bày biện trong phòng toàn là hàng thật.

A Đông mời chúng tôi ngồi xuống để hắn ta vào trong mời ông chủ ra. Tôi thấy A Đông vừa đi khỏi, liền nói với Răng Vàng : " Anh Răng Vàng này, anh nhìn thấy chưa? Bình xuân âm ngọc vẽ cánh trĩ hoa phù dung kiểu Pháp Lang, âm tử sa vuông thiếp vàng, chén thái đầu cao sĩ, toàn báu vật cả đấy, lấy bừa một món đem ra Phan Gia Viên, đều có thể gây một phen chấn động. So với những món trong căn phòng này, mấy thứ anh em ta mang đến, thực chẳng có mặt mũi nào lôi ra cả".

Răng Vàng gật đầu nói : " Đúng đấy, vị chủ nhà này, xem khí thế chừng không phải người thường, sao lại muốn bàn chuyện làm ăn với anh em mình nhỉ? Mấy thứ vật vãnh của mình người ta chắc chắn không để mắt đến đâu".

Tôi đột nhiên phát hiện ra trong phòng có một món đồ vô cùng đặc biệt, vội nói với Răng Vàng : " Cái món đồ sứ đặt ở giữa ấy, ông anh xem xem có phải có vấn đề gì không?"

Răng Vàng đứng đây, tiến lại gần món đồ sứ xem xét. Đó là một con mèo sứ to béo, đôi mắt mở tròn xoe, ánh mắt long lanh rất có thần, song xem ra không phải hàng sản xuất từ lò gốm sứ nào nổi tiếng, kỹ thuật chế tác cũng bình thường, dường như không phù hợp với phong cách của căn phòng này lắm. Điểm bắt mắt nhất ở con mèo sứ này là mớ ria của nó, chẳng biết vì sao, con mèo có cả thảy mười ba sợi ria, lại còn có thể rút ra cắm vào tùy ý, phần chế tác tinh xảo nhất đều tập trung ở đây. Răng Vàng bỗng nhiên nghĩ ra điều gì đó, quay lại bảo tôi : " Đây là loại mèo sứ hoa mười ba ria, là thứ được thờ cúng trong nhà kẻ công xác".

Ở những vùng núi như mạn Tương Tây, từ xa xưa đã có hai nghề đuổi xác và công xác. Trong đó "công xác" là nghề gần giống như nghề trộm mộ, trong nhà người công xác đều thờ một con mèo sứ như thế này. Trước mỗi lần hành sự, phải thắp một nén hương, rập đầu lạy con mèo sứ ấy mấy lạy, nếu trong lúc đó, ria mèo rơi xuống hoặc đứt gãy, đêm ấy tuyệt đối không được ra khỏi nhà, đó là điềm báo sẽ xảy ra tai nạn. Nghe nói lần nào cũng linh nghiệm, qua lời đồn đãi của dân gian, lại càng thần kỳ khôn tả. Giờ đây nghề công xác từ lâu đã chẳng còn ai làm nữa, bọn tôi cũng chỉ từng thấy thứ này một lần ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên mà thôi.

Quanh vùng Bắc Kinh, Thiên Tân từ thời Minh Thanh trở về sau, trong đám đào tường khoét ngạch cũng có kẻ thờ mèo sứ. Trong nhà những tên trộm ấy đều có loại mèo này cả, chỉ có điều đó là loại mèo chín ria, kiểu dáng cũng khác. Loại mười ba ria chỉ có ở trong nhà của những kẻ hành nghề công

xác vùng Tương Tây, tập tục này nguồn gốc từ đâu, đến nay đã chẳng thể nào khảo chứng được. Tôi vừa thấy con "mười ba rìa" này, lập tức nghĩ : " Tổ tiên của chủ nhân căn nhà này hẳn phải là một tay trộm tằm cỡ ở Tương Tây, chuyên nghề công xác chui khỏi mã, bằng không thì sao lại có cơ ngơi oách thế này được". Bấy giờ từ trong vắng lại tiếng bước chân, tôi vội đánh mắt với Răng Vàng, cứ coi như chưa nhìn thấy gì cả, lẳng lặng ngồi chờ xem sao.

Tay chủ mời chúng tôi đến bàn chuyện làm ăn là người Hồng Kông, hơn năm mươi tuổi, vừa lùn vừa béo, tự xưng là Minh Thúc, thoát thấy tôi liền giở giọng đơn đả bất thân, bảo rằng xưa kia đã từng làm ăn với tôi rồi.

Tôi vất óc nghĩ mà không sao nhớ nổi trước đây đã từng buôn bán gì với lão ta, sau cùng vẫn phải để Minh Thúc nói ra, tôi mới vỡ lẽ, thì ra vụ làm ăn đầu tiên của tôi và Tuyền béo, miếng ngọc bích Nga thân li vẫn, là làm với một thiếu phụ họ Hàn mở hàng đồ cổ ở Thiên Tân, chị ta chính là tình nhân được lão này bao.

Tôi không hiểu tại sao lão ta lại tìm đến tôi, không chừng ở đây có vấn đề gì đó, thôi thì cứ ít gây phiền phức là hơn, bèn định bụng mau chóng cho lão ta xem hết mấy món Răng Vàng đem tới, rồi rút nhanh mỗi người mỗi ngả. Thành thử tôi nói luôn với lão : " Minh Thúc lão gia à, không biết vì sao bác lại coi trọng anh em chúng tôi mà chẳng ngại xa xôi cho người tới đón chúng tôi về đây như thế. Hiềm nỗi, chúng tôi gần đây cũng chẳng có hàng họ gì ra hồn cả, đành vớ bừa mấy món này, nếu bác thấy ưng mắt, thì bác cứ giữ lại mà chơi". Nói đoạn liền bảo Răng Vàng đem mấy món đồ ra cho lão đảo mắt qua.

Răng Vàng thấy đôi phương chừng là một tay phú ông đất Cảng thơm, biết có cơ hội chặt chém, lập tức đơn đả mời chào, lấy trong túi ra một chiếc bình sứ, cẩn thận bung bằng cả hai tay : " Mời bác xem qua, đây là hàng xịn xuất từ lò gốm sứ Long Tuyền thời Bắc Tống đây!"

Minh Thúc vừa nghe thấy vậy, liền sừng sốt kêu lên : " Giời ơi, có lần không thế, hàng quốc bảo như vậy mà cậu tùy tiện đem đựng vào trong cái túi này à?"

Răng Vàng biết càng đứng trước mặt những tay nhà nghề sành sỏi, càng phải nói khoác, song cần phải nói y như thật, anh bịp được người ta rồi, người ta sẽ tin lời anh, và bắt đầu nghi ngờ con mắt của mình. Hắn lại nói với Minh Thúc : " Bác không biết đấy thôi! Bác xem tôi giống cái răng vàng này này, tổ thượng nhà tôi là Tứ lang chủ Kim Ngột Truật của nước Đại Kim, tôi là cháu đích tôn chính tông đời thứ 18 của người đấy nhá. Đây đều là những thứ tổ tông nhà tôi thu được từ tay hoàng đế Đạo Quân nhà Bắc Tống, đem nhét dưới đáy hòm trong nhà ở Hắc Long Giang bao nhiêu năm, giờ tôi lôi cả ra đây..."

Minh Thúc không hề mắc bẫy. Lão bỏ ngoài tai những lời của Răng Vàng, nói riêng với tôi : " Chú Nhất này! Các chú có món hàng nào xịn thật không? Nếu chú không thiếu tiền, anh có thể đem hàng của anh đổi với chú mà, những món đồ cổ trong nhà này, chú thấy thích cái nào, chú cứ lấy là được".

Tôi nghĩ bụng lời nói của lão này rõ ràng có nhiều ẩn ý, mời chúng tôi đến thế này hẳn là có ý đồ. Song những món chúng tôi đem về từ Vân Nam đều phải dùng đến cả, dầu có cho tôi một núi vàng, tôi cũng không thể bán ra được. Nếu đã thế này thì chẳng hà có gì phải úp úp mở mở, cứ nói thẳng ra cho dễ hiểu, nghĩ đoạn tôi bèn nói luôn với Minh Thúc rằng, món hàng tốt nhất của chúng tôi chính là món sứ ở lò gốm Long Tuyền này, tuy là hàng làm phỏng theo, nhưng trông vẫn bắt mắt, bằng lòng lấy thì lấy, không lấy thì chúng tôi đem về, đến lúc đó đừng hối hận, chúng tôi mặc kệ đấy.

Minh Thúc cười khì, nhắc một cuốn album đặt trên kỷ trà lên, mời tôi xem thử những món lão ta sưu tầm ở Hồng Kông. Tôi lật mấy trang ra xem, càng xem càng lấy làm lạ, song trong bụng đã hiểu, thì ra lão béo đến từ Hồng Kông này muốn mua một chiếc gương đồng có thể trấn yểm thầy ma. Chắc chắn là thằng Tuyền béo lại lỡ miệng nói ra, rồi thông tin này chẳng rõ vì sao lại lọt vào tai của Minh Thúc, lão ta cho rằng tấm gương đồng đó còn trong tay chúng tôi, mà không hay biết rằng kỳ thực tôi cầm nó

còn chưa nóng tay thì đã đề mất rồi.

Tôi hỏi Minh Thúc : " Bác sưu tập bấy nhiêu xác khô để làm gì?" -----

1 Trần Đoàn lão tổ, tức Hi Di lão tổ, sống vào đời Bắc Tống, Trung Quốc, là người đầu tiên tổng hợp, hệ thống lại môn Tử vi đầu số.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 2: Xác thủy tinh ở sông băng

Q.4 - Chương 2: Xác thủy tinh ở sông băng

Cuốn album Minh Thúc đưa tôi xem, bên trong toàn ảnh các loại quan tài, nắp quan tài nhất loạt mở ra, để lộ những bộ xác khô ở bên trong, niên đại và phong cách đều khác nhau. Có kiểu một quan tài một xác chết; cũng có kiểu hai xác chết nằm nghiêng áp mặt nhau, đó là một đôi vợ chồng đặt trong cùng một cỗ quan tài; lại có kiểu hơn mười bộ xác khô tập trung trong cùng một chiếc quan tài lớn. Bên ngoài mỗi quan tài đều đặt lồng một chiếc tủ trong suốt ngăn cách không khí. Nói là bộ sưu tập cá nhân, nhưng trông giống như những đồ vật được trưng bày trong viện bảo tàng hơn.

Tôi hỏi Minh Thúc xem những cái xác khô này dùng để làm gì? Người sưu tập đồ cổ thì nhiều, nhưng chẳng ngờ thứ "đầu cổ" này cũng có người cần nữa. Trước tôi cũng nghe nói xác khô ở Tân Cương bán rất được giá, nhưng sưu tầm cất giữ nhiều thế này thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy, quả thực là được mở mang tầm nhìn. Truyện "Ma Thối Đền "

Minh Thúc nói rằng ở nước ngoài có rất nhiều bảo tàng chuyên mua những xác cổ còn nguyên vẹn. Những thân xác này là một loại văn vật kết tinh vẻ đẹp vĩnh hằng của cái chết, giá trị thương mại và giá trị văn hóa đều cực kỳ to lớn.

Lão nói với tôi rằng, chú Nhất đã xem bộ sưu tập của anh rồi, vậy còn chiếc gương cổ trần yểm thân ma mà chú đem từ Vân Nam về ấy, chú cho anh ngó qua một chút được không? Tùy chú cho cái giá, hoặc không chú thấy vừa mắt món đồ nào ở đây, anh đem đổi cho chú cũng được.

Tôi trầm nghĩ, lão này là người biết nhìn hàng, có khi lão biết lai lịch của chiếc gương cổ ấy cũng không chừng, chỉ bằng cứ vòng vo tam quốc, thoát không nói cho lão biết việc chiếc gương đã bị mất, mà hỏi lão xem lai lịch của chiếc gương ấy như thế nào?

Minh Thúc cười cười nói : " Chú Nhất lại còn vắn vẹo anh vậy ư, chiếc gương ấy không có tác dụng gì với các chú, nhưng với anh thì rất hữu dụng, vật tránh tà trên thế gian này làm gì có thứ nào hơn thế. Còn về lai lịch của nó, tuy vẫn chưa tận mắt nhìn thấy, nhưng khi anh vừa nghe mấy người bạn trong ngành đồ cổ nhắc đến nó, liền tức khắc nhớ ra ngay, chắc chắn chiếc gương ấy là cổ vật trước thời tiên Tần, không thể sai được, Tần Thủy Hoàng là người theo phái Pháp gia, điều này chắc hai chú cũng biết nhỉ?"

Tôi chỉ nhớ thời Cách mạng Văn hóa, có một giai đoạn người ta "phê phán Nho giáo, bình luận Pháp gia", hình như có nhắc đến học thuyết Pháp gia gì đó, nhưng cụ thể ra sao thì tôi chịu, đành ậm ừ ừ gật đầu vờ hiểu. Răng Vàng ngồi bên xen miệng vào bảo : " Cái đó anh em tôi đều biết cả, thời 'Bách gia tranh minh' 2 quả có học thuyết đó, đây là hệ thống lý luận dùng để trị quốc và thi hành chính sách, đến giữa thời Hán, khi Nho thuật độc tôn thì học thuyết ấy tuyệt rồi".

Minh Thúc tiếp tục nói : " Người ngay hay nói thực, chiếc gương đồng có thể trần thân tránh tà đó, chính là vật tượng trưng của Pháp gia, tương truyền được tạo ra ở núi Tử Dương, có thể soi chiếu trời đất, lễ nghĩa, liêm sỉ, tứ phương. Theo ghi chép cổ, xưa kia dưới sông Hoàng Hà có xác con ba ba

không lồ dây gió dậy sóng, nhân chìm thuyền bè, Tần Vương liền sai người đem gương này treo ở cửa sông, đồng thời phái quân đến trấn giữ. Cho đến khi nhà Hán thay nhà Tần, chiếc gương cổ mới rơi vào tay của vua chư hầu nhà Hán, sau cùng không biết làm sao mà lại lưu lạc tới Vân Nam. Gương này mà đặt trong quách đồng xanh thì có thể khắc chế thi biến, trên thế gian này tuyệt không có cái thứ hai. Chú nhường lại tấm gương ấy cho anh, anh tuyệt đối không để chú thiệt đâu".

Tôi nghe cũng hiểu được đại khái, tuy trong lòng có chút nuối tiếc, nhưng giờ tiếc cũng đã muộn. Giá cả dầu có thích hợp, nhưng biết làm sao khi trong tay không có hàng, bèn nói thẳng nói thật với Minh Thúc, thằng em đây quả thực là không có chiếc gương cổ nào, tất cả là tại miệng thằng Tuyên béo, cứ hay cầm đèn chạy trước ô tô, nó nói ở Tiên Môn, thì bác phải lên Bát Bảo Sơn nghe mới được.

Nói dứt câu, tôi định đứng lên cáo từ, nhưng Minh Thúc dường như không tin lắm, một mực níu kéo, đành phải nán lại dùng bữa cơm. Lão vẫn cho rằng tôi không nỡ buông món bảo vật, bèn lấy ra một món đồ ngọc đậm nét cổ xưa, giơ lên trước mặt tôi. Tôi đá mắt nhìn qua đã biết ngay không phải vật thường, xem chừng ý của lão này là muốn đổi chác đây. Cái nghề của bọn tôi có quy định, hai bên không trao qua tay, nếu muốn đưa hàng cho người khác xem, thì buộc phải đặt lên bàn, để đối phương tự tay cầm lên xem, chứ không được trực tiếp trao vào tay đối phương. Những món này toàn là vật có giá liên thành, nhờ chẳng may rơi xuống đất vỡ hỏng, lại khó nói rõ là trách nhiệm của ai.

Minh Thúc đã giữ trong tay, tôi cũng không tiện đón lấy, chỉ liếc mắt qua nhìn, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay út, nhưng chắc chắn vật này là món giá trị liên thành, đứng cạnh nó, cảm giác như cái nắng nóng oi bức ngoài kia hoàn toàn tan biến. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Răng Vàng thích nhất đồ ngọc, vừa trông thấy đã luôn miệng ngợi ca : " Người xưa nói, ngọc trong núi thì cây cối thấm nhuận, lẫn nơi sông thì muôn dòng thơm ngát. Miếng ngọc phượng này tuy nhỏ nhắn xinh xắn, nhưng vừa mang ra, đã cảm thấy cả căn phòng bỗng dưng ẩm ướt tươi nhuận, khiến chúng ta muôn phần khoan khoái. Xin hỏi đây có phải đồ trang sức đeo trên mình bà nương nương nào đó thời Đường không vậy?"

Minh Thúc đắc ý cười : " Chú Răng Vàng quả có nhãn lực, bà nương nương nào nhỉ? Cuốn Thiên Bảo Di sự tuy là loại văn chương diễn nghĩa, song cũng có không ít tư liệu lịch sử chân thực, trong sách nói Dương quý phi ngâm ngọc nuốt nước miếng để giải khát, đây chính là miếng ngọc đó đấy. Nguyên liệu làm ra miếng ngọc này thực chất là mài giữa từ thứ ngọc cổ nằm dưới đáy biển ngàn vạn năm, tính ngọc vốn nhuận, ở trong nước biển lại được ngâm tắm bấy lâu, càng làm tăng thêm cái tính nhuận ấy, thế nên mới có thể thanh nhiệt giải độc, làm mềm cái rắn, làm ướt cái khô, là món báu vật vô giá, và cũng là món tôi thích nhất".

Răng Vàng nhìn đến ngây người, nói : " Từ xưa, phàm quật mả mà thấy xác cổ tươi nhuận như còn sống, ở trong miệng, bụng ắt có vô số mỹ ngọc. Những viên ngọc cổ moi ra trên mình bánh tông đều có giá liên thành, huống hồ là thứ ngày thường được Dương quý phi ngâm trong mồm ...", vừa nói vừa nhao cái cổ về phía trước, toan lè lưỡi liếm.

Minh Thúc vội rút tay lại : " Chú có lẩn không thế? Giờ chưa được, sau khi đổi chác xong, chú muốn liếm thế nào thì liếm, muốn ngâm trong mồm cả ngày cũng chẳng sao cả".

Lão thấy tôi chẳng nói chẳng rằng, tưởng là trả giá chưa xứng tầm, lại rút ra một cuộn tranh cổ, đeo gang tay, trải ra cho chúng tôi xem. Lại bảo rằng chỉ cần tôi gặt đầu, miếng ngọc đáy biển kia, cộng thêm bức Lạc hà thê ngư đồ chân tích đời Tống này, sẽ thuộc về tôi cả.

Tôi nghĩ bụng, lão này thật lắm hàng xịn, cứ để mình mở mang tầm mắt đã rồi hẵng tính, thành thử tạm gác mọi chuyện sang một bên, chăm chú ngắm nhìn bức họa cổ. Bọn chúng tôi tuy buôn bán đồ cổ thật, nhưng rất hiếm khi tiếp xúc với tranh chữ, căn bản có thấy được bức chân tích nào đâu, nhưng mấy năm nay đã tiếp xúc quen với cổ vật, nên đối với mấy thứ này, đã hình thành nên một thứ trực giác, và lại chui rúc trong mộ cổ cũng được xem không ít bích họa, vậy nên thoát nhìn là biết đến chín mươi

chín phần trăm là "tiên đàn" (đẳng cấp) thứ thiệt.

Kết cấu toàn bộ tác phẩm chia làm hai khối lớn theo hướng xiên chéo, cận cảnh bức tranh lấy cảnh cây cối um tùm làm chủ đạo, một bên là hình ảnh trâu già gặm cỏ dưới cây, đường nét chất phác trơn tru, bút pháp thần diệu, vẽ chậm rãi hiền hòa của con trâu được phác họa hết sức sinh động, có thần; trung cảnh là một căn nhà lá nằm thấp thoáng giữa rừng; phía xa thời dùng mực nhạt vẽ phác dáng núi, mây chiều xa xôi. Ba lớp cảnh trí gần, vừa, xa tiếp nối tự nhiên, bút pháp làm nhòa đi ranh giới giữa hư và thực, tạo nên lớp khói mỏng mây mờ, tựa hồ có màn the bao phủ, khiến người ta ngoài ngắm tranh ra, lại có cảm giác như được lánh xa trần thế, thân xác thâm viển u nhân, tinh thần thanh thoi siêu thoát.

Minh Thúc nói đến tới, khi ánh sáng nhạt dần, con trâu vốn nằm gặm cỏ dưới cây này sẽ trở về lán cỏ nghỉ ngơi, đây là kiệt tác trên quý có một không hai ở trên đời.

Tôi lập tức ngăn người ra, bức tranh này tuy đẹp, nhưng con trâu trong bức tranh có thể chuyển động được thì quả thực quá mức thần kỳ. Trước đây nghe nói có tay buôn đồ cổ đem hai bức tranh ra giở trò bịp, trong tranh có người lữ khách giắt sau lưng một chiếc ô, đến khi trời mưa thì ô mở ra, kỳ thực là hắn đã ngấm ngấm tráo hai bức tranh với nhau, ai không biết rõ thì đều tin đó là thần vật, bức Lạc hà thê ngư đồ này e là cũng như vậy.

Nhưng ngay lúc đó Minh Thúc đã che ánh sáng đi, nhìn lại con trâu già trong tranh, quả nhiên đã về nằm cạnh lán cỏ, cái chỗ vốn dĩ trâu ăn cỏ thì nay hoàn toàn trống trơn, tôi nhìn mà sững sờ cả người, bức họa cổ này lẽ nào do thần tiên vẽ nên chăng?

Minh Thúc cũng không giấu giếm, nói thực cho chúng tôi biết, bức họa này được nhuộm bởi một thứ mật được trong hoàng cung, nên mới có hiệu quả kỳ diệu này. Mà dầu không có chi tiết này, thì bức Lạc hà thê ngư đồ bán đi cũng phải mua được mười mấy căn hộ ra trò.

Lão lại đem ra hai món đồ nữa, giá càng trả càng cao, đúng thật có thể nói là dốc hết cả vốn, xem ra lão này sớm đã có mưu đồ, thấy tôi mãi không bằng lòng, thì lại giở tìm món đồ khác.

Tôi nói với lão : " Bọn tôi hôm nay coi như được mở mắt rồi, ở đây với bác một bữa mà kiến thức được mở mang biết bao nhiêu, nhưng thực không dám giấu, cái gương cổ của sư tổ Pháp gia đó, đúng là tôi đã cầm vào tay rồi, nhưng lại xảy ra việc ngoài ý muốn, không đem được ra ngoài, bằng không chúng tôi chắc chắn sẽ làm ăn với bác vụ này. Bác chịu bỏ vốn lớn như thế để đổi cái gương ấy, lẽ nào bánh tồng ở quý phủ có triệu chứng thi biến? Nếu thấy tiện thì bác cứ nói với bọn tôi một tiếng, tôi cũng biết mấy cách có thể áp chế được thi biến đấy".

Rồi tôi lại nói : " Tôi thấy giữa anh em chúng ta cũng không cần thiết phải giữ kẽ nữa, đều là người cùng ngành cùng nghề cả, con mèo sứ hoa mười ba rìa bác bày trên kệ kia là vật thờ cúng của người hành nghề công xác vùng Tương Tây, nếu đã như vậy, chắc chắn cũng rõ những thuật này, lẽ nào không có cách đối phó với thi biến sao?" Truyện "Ma Thối Đền "

Minh Thúc đại khái cũng hiểu đã ra giá cao như thế, đưa nào không đồng ý thì là thằng ngu, xem ra quả là không có hàng thật, chẳng còn cách nào khác, đành nán chúng tôi ở lại dùng cơm, uống mấy chén rượu, rồi kể lại nguyên do sự tình.

Tổ tiên của Minh Thúc đích thực là kẻ công xác ở vùng Tương Tây. "Công xác" ở đây hoàn toàn không có nghĩa là vừa đi vừa công vác xác chết trên lưng, mà là một phương thức trộm mộ. Khoét một cái lỗ đồng thời tách bẻ tấm ván nằm ngang quan tài ra, bò giật lùi vào bên trong, không dám mặt đối mặt nhìn, mọi việc đều phải làm ngược tay. Những quy củ thần bí quái dị này cũng không rõ được truyền lại từ thời nào triều nào nữa, nhưng tóm lại nhà lão đều nhờ vào đó làm giàu cả, sau rồi ông bố lão trong một lần công xác ở đèo Tẩu Mã, đụng phải Tương Tây thi vương, mất cả mạng sống, số phận kẻ công xác đời cuối cùng cũng được đặt dấu chấm hết ở đó. Nhà Minh Thúc giàu nứt đổ vỡ vách, song không được truyền lại nghề gia truyền của tổ tiên, bèn dạt đến Nam Dương làm ăn, cuối cùng định cư tại Hồng Kông.

Sau đó lão bắt đầu buôn bán xác khô. Các loại xác khô quật lên từ sa mạc, núi cao, đồng hoang, chỉ cần có chút thân phận, lại giữ được nguyên vẹn, đeo lên cái móc là quốc vương nào đó, tướng quân nào đó, công chúa nào đó, là có thể ngồi yên mà ra giá, một vốn vạn lời, kiếm tiền dễ vô cùng, nơi tiêu thụ phần lớn núp dưới danh nghĩa bảo tàng, nhà triển lãm cá nhân, đương nhiên đều giao dịch ngầm cả. Trước đây không lâu, có một bảo tàng nước ngoài đến tìm lão bàn việc làm ăn. Bọn họ có một cuốn kinh cổ lấy được ở Tây Tạng, bên trong có ghi chép hiện tượng kỳ dị trong cái chết của công chúa Ma quốc đất Tạng. Nàng ta mắc phải một căn bệnh kỳ quái, sau khi chết hóa thành Băng xuyên thủy tinh thi, người ta coi đó là thần tích, bèn xây lầu ma chín tầng chôn nàng trên đỉnh núi tuyết. Trong cuốn kinh cổ đó thậm chí còn nhắc đến manh mối cụ thể dẫn đến vị trí ngôi mộ.

Đó là vụ làm ăn lớn nhất, song theo những tư liệu mà Minh Thúc thu thập được, thì cái Băng xuyên thủy tinh thi nghìn năm này có tính cực hàn, âm khí cực nặng, nếu không có linh tháp của Liên Hoa Sinh đại sư mà Phật giáo Tây Tạng thờ phụng, người thường tiến lại gần ắt sẽ mất mạng. Gặp phải thứ ấy, tất cả các vật trấn thủy còn lại đều vô hiệu cả, nghĩ đi nghĩ lại có lẽ dùng chiếc gương cổ kia mới có thể công được nàng công chúa trong lầu ma chín tầng ra.

Tôi và Răng Vàng đều lần đầu tiên nghe thấy tên gọi này, nhưng những lời đồn đại về Tương Tây thi vương thì cả hai đều đã nghe nói đã lâu, vậy rốt cuộc Băng xuyên thủy tinh thi này là cái gì? So với Tương Tây thi vương thì thế nào?

Tôi nghe Minh Thúc nói đến Ma quốc ở Tây Tạng, liền tức khắc chăm chú lắng tai nghe. Lầu ma chín tầng thì tôi đã gặp rồi, chính là loại mộ tháp được xây bằng gỗ vuông và đất đầm, có thể nói là hình thái ban đầu của tháp Tạng. Công chúa gì đó của Ma quốc thì tôi chưa nghe nói đến bao giờ, có lẽ thông tin của Minh Thúc có chút nhầm lẫn, nói không chừng lại là nhân vật kiểu như "Quý mẫu" cũng nên. Trong đám cương thi, hung hãn nhất, chẳng gì bằng Thi vương trong núi sâu ở Tương Tây, nghe nói trăm năm mới xuất hiện một lần, mỗi lần đều gây nên họa lớn, Băng xuyên thủy tinh thi phải chăng cũng thế?

Minh Thúc nói hoàn toàn không phải thế. Băng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết là Tà thần được người ta cúng bái, chính là một cái xác bị thủy tinh hóa từ trong ra ngoài, cả thế giới độc nhất vô nhị, thế nên lão mới bất chấp mọi giá để sở hữu cho bằng được. Song thứ vật tà ác xa xưa này, đâu có dễ mang vào nhà người sống cơ chứ.

Người Hồng Kông, Nam Dương, đều hết sức mê tín những thứ này. Những xác khô lão buôn bán có không ít cái còn đủ bộ cả quan tài, mỗi lần bán một cỗ đi, đều phải đặt vào trong quan tài một cọng hành, "hành" ở đây với nghĩa là lưu hành, mong xua tan đi cái khí xui xẻo tà mị.

Còn như Băng xuyên thủy tinh thi, nói là xác cổ, chỉ bằng nói là tượng của Tà thần thì giống hơn, cho nên lão mới định dùng thân vật là chiếc gương của sư tổ Pháp gia để trấn trạch, bằng không cho dù có khai quật được thi thể trong núi tuyết ra đi nữa, cũng chẳng có gan vận chuyển về. Tây Tạng là nơi thần bí, có rất nhiều việc khó mà dùng lý lẽ thường tình để xét đoán được, ai mà biết được có lời nguyên gì sẽ giáng họa xuống đầu người ta. Chiếc gương đã mất rồi thì đành tìm thứ khác. Khi nào thấy khả quan, lão sẽ tập hợp một nhóm tiến vào Tây Tạng, lần theo manh mối trong kinh sách cổ đi đào Băng xuyên thủy tinh thi. Vụ làm ăn này quá lớn, lão phải đích thân đốc chiến, giám sát kỹ càng không để bọn thủ hạ làm hỏng mất cái thầy.

Còn việc tập hợp một nhóm vào Tây Tạng, đến nay vẫn chưa có người nào thích hợp. Minh Thúc hy vọng tôi sẽ tham gia chuyến đi này, nếu như có mấy vị Mô kim Hiệu ủy giúp sức, thì xác suất thành công chắc chắn sẽ tăng lên gấp bội.

Tôi chưa nhận lời ngay, trong bụng thâm tính, hóa ra lão này chịu lỗ vốn như thế, không chỉ vì ham hồ một tấm gương, mà còn mong chúng tôi ra tay trợ giúp. Giờ tôi đang có mấy nghi vấn, làm thế nào Minh Thúc lại biết được việc chúng tôi tìm thấy tấm gương cổ ở Vân Nam? Chắc lão biết tôi và Tuyền

béo làm nghề đồ dầu, nhưng lão không thể biết chúng tôi là những Mô kim Hiệu úy đeo bùa Mô kim, lẽ nào những điều này đều do Tuyền béo nói ra?

Hỏi ra mới biết Minh Thúc vốn chẳng quen biết gì Tuyền béo, cũng chưa từng nói chuyện với cậu ta, mà bảo có một cao thủ bói toán, tinh diệu như thần, tất cả đều nhờ ông ta chỉ điểm. Thoạt tiên, lão nhận được tin tức có chiếc gương cổ phát hiện ở Vân Nam truyền ra từ Phan Gia Viên, đã sai người đi thăm dò khắp nơi mà không có kết quả, bèn tìm đến một lão thầy bói mù tự xưng là thân chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ, xin ông ta chỉ dạy xem liệu có thể biết được tốp người ngựa nào gần đây có được chiếc gương cổ trong vùng rừng núi sâu thẳm ở Vân Nam. Kết quả là lão thầy bói mù chẳng buồn nghĩ ngợi, liền lập tức gieo một quẻ, sau đó viết ra một địa chỉ, bảo rằng cứ theo địa chỉ này đến tìm một vị tên là Vương Khải Tuyền, còn vị kia tên là Hồ Bát Nhất là được. Hai người này là những Mô kim Hiệu úy cao minh nhất hiện nay, đều có trong mình cái gan dạ mà vạn quân khó địch, cái màu nhiệm mà ma quỷ khôn lường, lại kiêm cái trung của Vân Trường, cái mãnh của Dục Đức, cái dũng của Tử Long, và cái trí của Gia Cát Lượng, tấm gương đó chắc chắn là do bọn họ đào về.

Minh Thúc lại nói hôm nay được tiếp kiến hai chúng tôi, những lời trong quẻ bói hôm trước quả nhiên ứng nghiệm. Lão tiên sinh kia, quả là thần tiên sống, những cơ những số ngài bói ra, tựa hồ được rơi mai rùa, thấu rõ từng chân tơ kẽ tóc, ngài không những do Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, nói không chừng còn có Chu Văn Vương nhập vào ấy chứ.

Tôi với Răng Vàng nghe đến đây, đều gắng bặm môi, không dám bật cười, nghĩ bụng với cái trình xem bói còi ấy mà cũng có thể xưng là "được rơi mai rùa", thế thì chúng tôi cũng có thể làm Chu Văn Vương được. Song lão mù lần này cũng coi như là làm được một việc tử tế, không làm khó chúng tôi, toàn thêu hoa dệt vóc lên người chúng tôi cả. Người này tăng bốc người nọ, càng bốc càng lên cao ngút, thế nên tôi và Răng Vàng cũng lập tức giả bộ sững sốt, nói với Minh Thúc rằng, không ngờ ngoài đời lại có một vị cao nhân như vậy. Trước đây nào có hiểu mấy câu "chưa bói đã hay", "liệu việc như thần" nghĩa là gì đâu, hôm nay coi như đã được lĩnh hội một cách sinh động và thiết thực nhất rồi. Nếu như có cơ duyên bá kiến, ắt sẽ nhờ lão nhân gia ấy chỉ điểm cho, như vậy ắt là cả đời sẽ thụ ích vô cùng, chỉ có điều chúng tôi là bọn phàm phu tục tử, e là không có cái cơ may ấy đâu.

Minh Thúc nói cũng không phải là không có cơ hội, vị lão thần tiên đó, ở gần công viên Đào Nhiên Đình, bỏ ra một trăm tệ là có thể gieo một quẻ, chỉ cần cho nhiều tiền là có thể mời được về nhà xem phong thủy. Nhưng ông cụ có một cái thói, là chỉ ngồi xe Polonez, các xe khác không chịu ngồi, anh bạn anh vừa vặn có một chiếc, nếu các chú muốn đến mời ông ta, để anh bảo thằng A Đông chở các chú đi.

Tôi cảm ơn rồi từ chối hảo ý của lão, nếu cứ tiếp tục nói chuyện này, chắc chắn sẽ cười vỡ bụng mà lời đuôi chuột ra, nên vội nói lảng sang chuyện khác, không nhắc đến lão thầy bói mù nữa. Tôi nói với Minh Thúc, lẽ ra tôi có thể đảm đương được việc vào Tây Tạng đào lấy Băng xuyên thủy tinh thi ở lầu ma chín tầng, dù không có chiếc gương cổ của sư tổ Pháp gia, nhưng tôi vẫn có thể nghĩ cách tìm thứ khác để thay thế, còn cụ thể là thứ gì, thì giờ chưa thể nói được. Nói chung, giết gà hay mổ trâu, đều có cách thức riêng của nó, Mô kim Hiệu úy chúng tôi cũng có cách riêng của mình. Nhưng trước mắt tôi còn việc quan trọng hơn cần giải quyết, trước khi có kết quả, vẫn chưa thể nhận lời bác được, đợi mấy ngày nữa, tôi sẽ gửi bác câu trả lời chính xác.

Lão Minh này rõ ràng rất muốn dựa vào chúng tôi, lần nữa căn dặn, lại còn bằng lòng đưa tiền đặt cọc trước. Tôi và Răng Vàng thòm thèm miếng ngọc phượng Dương quý phi ngậm trong miệng đã lâu, liền hỏi xem liệu có thể đưa trước món đó cho chúng tôi không, một khi chúng tôi ngại việc, chắc chắn sẽ ưu tiên suy nghĩ đến vụ làm ăn của bác.

Minh Thúc vội thu miếng ngọc lại, nói : " Chớ vội, chớ vội! Sau khi xong việc, mấy thứ này sẽ thuộc về các chú, song đem miếng ngọc này ra làm hàng đặt cọc thì quả thực không thích hợp cho lắm, anh

sẽ đưa các chú một món khác". Nói đoạn liền rút dưới gầm kê gỗ đàn ra một cái bệ sứ. Nom cái bệ hết sức cũ kỹ, hoa văn xanh trên viền bệ đã bị bào mòn, chỉ còn vài nét nhạt nhòa, tôi và Răng Vàng thấy vậy thì chẳng có hứng thú gì, nghĩ bụng lão này thật là hám của, chưa trao tiền là chưa mức cháo, cái thứ hàng tã này mang ra Phan Gia Viên chắc bán được cho bọn ba gác.

Minh Thúc lại tỏ ra hết sức thần bí, moi trong cái bệ sứ một túi giấy dầu nho nhỏ, thì ra trong bệ còn giấu đồ, món đồ đó được bọc rất kỹ bằng giấy dầu, phải đến mười lớp. Thoạt tiên là cạo lớp sáp bôi ở phía ngoài giấy dầu đi, sau đó mới lần giở từng lớp giấy dầu ra. Tôi và Răng Vàng chụm đầu lại xem, hóa ra thứ được bọc kín mấy lớp kia là hai chiếc lá khô vàng.

Tôi bắt chước giọng điệu của lão nói : " Bác có lần không thế? Đây chẳng phải là lá khô sao? Chúng tôi đường đường là Mô kim Hiệu úy, có thứ minh khí nào là chưa lọt mắt?". Tôi vừa nói vừa nhón một chiếc lá lên xem sao, hình như cứng hơn lá cây thông thường, song tuyệt đối không phải là thứ hàng có giá trị gì, xem xong liền vát về chỗ cũ, đánh mắt với Răng Vàng, tức tối nói với Minh Thúc : " Bác không nỡ bỏ hàng ra đặt cọc thì thôi, đem hai cái lá cây này ra định dọa ai chứ, bác định chơi xỏ đồng bào Đại lục chúng tôi sao?"

Răng Vàng vội giả bộ ngăn tôi lại, nói với Minh Thúc : " Bác Nhất nhà bọn em phải cái nóng tính, từ nhỏ đã có mối thâm thù đại hận rồi, hễ thấy tay tư bản nào là lại không kìm được. Anh ấy mà cáu lên thật thì không ai ngăn được đâu, em khuyên bác, bác cứ đưa miếng ngọc phượng của Dương đại mỹ nhân ra đi, chớ để bác Nhất điên lên dỡ cả nhà bác ra đây".

Minh Thúc tưởng chúng tôi tức giận thật, sợ đắc tội vội giải thích ngay : " Có lần không thế chú Nhất? Thứ này sao lại là lá cây được nhỉ? Lá cây nào giống thế này? Đây là báu vật tôi mua lại của hải tặc Malacca đấy, từ cái hồi tôi còn xuôi tàu buôn xuống Nam Dương kia, đây là vảy rồng, là vảy rồng đấy".

Để chứng minh, lão đổ đầy nước vào cốc trà, rồi nhặt lấy một tấm lá vàng, nhẹ tay thả vào trong cốc. Chỉ kịp thấy cái thứ "vảy rồng" này, vừa gặp nước tức khắc đã nở to ra gấp đôi, màu sắc cũng chuyển từ vàng sang xanh, long lanh muốt mát, hao hao một miếng phi thủy.

Tôi trước ở Phúc Kiến cũng từng nghe nói "vảy rồng" hay có nơi còn gọi là "Nhuận hải thạch" rất có giá, nhưng chưa thấy tận mắt bao giờ. Nghe nói đặt một tấm như vậy ở trên tàu thuyền, có thể tránh sóng gió; ở những nơi hay hạn hán, chỉ cần thờ cúng mấy tấm thôi là cũng có thể cầu mưa, đem dùng pha trà còn có thể trị chứng hen suyễn, còn như có phải là vảy rồng thật không thì không rõ, có lẽ chỉ là vảy của một loài cá khổng lồ nào đó. Vật này tuy tốt, nhưng không thuộc loại hiếm có kỳ lạ, không thiết thực như miếng ngọc phượng kia, thành thử tôi vờ như không hiểu, nói với Răng Vàng : " Thứ này sao lại gọi là vảy rồng nhỉ? Anh xem xem có giống như cái món mà mình vẫn hay nhậu ... tên là gì ấy nhỉ?"

Răng Vàng đáp : " Phòng tôm! Ngâm xuống nước một cái là nở to ra ngay, một tẻ mua được cả gói to tướng. Thăng cu Tiểu Tam nhà tôi thích món này nhất, ăn hai miếng này thì chẳng bỏ cho nó dính răng". Hai bọn tôi nói hươu nói vượn, cuối cùng vẫn chẳng thể phỉnh được miếng ngọc phượng vào tay, vảy rồng Nhuận hải thạch tuy có kém hơn vài phần, nhưng cũng không thể không lấy gì được, thế thì dứt khoát lấy luôn cả cái bệ sứ cho xong.

Trên đường về, Răng Vàng hỏi tôi hai tấm Nhuận hải thạch này đáng mấy vạn tiền Hồng Kông. Tôi nói rẻ vãi, cả hai tấm cộng lại bán được tám nghìn đã là khéo lắm rồi.

Răng Vàng lại hỏi lần này tôi thực sự định làm quân cho lão khộm Hồng Kông ấy sai bảo sao, thu xếp xong sẽ đi núi Côn Luân ở Tây Tạng thật à?

Tôi nói chớ coi hấn là khộm già Hồng Kông, khộm nhưng lại có tiền, tiền của khộm Hồng Kông cũng là tiền, anh em ta không thể kỳ thị bọn tư bản ấy được, tiền của chúng cũng không thể lấy trắng trợn được. Ngoài ra trong tay lão lại có manh mối về lăng tẩm của Ma quốc ở Tây Tạng, đôi bên có thể lợi dụng lẫn nhau, nhưng việc này sau khi về còn phải bàn bạc suy tính kỹ đã. Giờ chúng ta còn việc nữa

phải mau chóng giải quyết, đây là ra công viên Đào Nhiên Đình tìm gặp lão thầy bói mù. Lão ta rất am tường Kinh Dịch, cuốn Kinh Dịch bao la vạn tượng, song cội nguồn của nó lại chính là mười sáu chữ Thiên quái, tôi phải đến tìm lão ta hỏi thăm một số chuyện liên quan đến phương diện này, để sau khi Shirley Dương về, khỏi phải nói tôi cả ngày chẳng được tích sự gì. -----
2 Thời kỳ chứng kiến sự mở rộng quy mô về văn hóa và tri thức ở Trung Quốc kéo dài từ 770 đến 222 TCN, trùng khớp với hai giai đoạn Xuân Thu và Chiến Quốc, cũng được gọi là thời đại hoàng kim của tư tưởng Trung Quốc.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 3: ÁN PHÁT KHẨU

Q.4 - Chương 3: ÁN PHÁT KHẨU

Thế rồi tôi và Răng Vàng chạy thẳng tới Hữu An Môn, hỏi thăm mấy câu đã tìm ra lão mù họ Trần đang xem bói cho người ta trong một cái chòi hóng mát, trong chòi còn có mấy người rồi hơi đến xem cho vui. Chỉ thấy lão mù đang rờ rẫm lên người một anh trung niên dáng dấp như cán bộ, bỗng dừng lắc lư cái đầu nói : " Đầy đặn khuôn trăng há tướng phạm, mũi hùm ai kẻ dám thi gan, sờ xương thoáng biết người hậu phát, mai một đường đường nhậm chức quan, trong ba năm tới ắt sẽ được đảm nhiệm một chức vụ quan trọng. Theo ngu kiến của lão phu, thì chí ít cũng phải là một chức cấp bộ trưởng, nếu như không phát, cứ bắt lão phu ra đường đập đầu vào cột điện!".

Anh trung niên nghe vậy cả mừng, rồi rít cảm ơn và trả tiền. Tôi thấy lão mù vừa rảnh tay, toan ra nói chuyện, thì lại có người chạy ngay đến xin lão gieo quẻ. Người này là thương nhân Hồng Kông, nói rằng người trong nhà toàn gặp những điều bất trắc, phải chăng là phong thủy, âm trạch, dương trạch có chỗ nào không ổn. Lão mù bấm đốt ngón tay tính, hỏi rằng : " Trong nhà nuôi chó phải không?". Tay thương nhân Hồng Kông đáp : " Dạ vâng, có nuôi một con thầy ạ, nó ngoan ngoãn lắm, người nhà con đều hết sức cưng chiều nó".

Lão mù hỏi đặc trưng vóc dáng của con chó, rồi than rằng : " Hà có khổ sở nuôi loài oan súc này, con chó Tây này kiếp trước có mối thâm thù huyết hận với các hạ, không lâu nữa ắt sẽ báo thù. Lão phu không nỡ ngồi yên bỏ mặc, ngày thứ ba sau khi các hạ về nhà, hãy giả vờ nằm ngủ, đợi sau khi con chó ngủ say, thì lấy quần áo độn thành người giả để nằm trên giường, sau đó đi xa nhà mấy hôm. Bữa sau con chó không thấy các hạ, hẳn sẽ cả giận mà chết, các hạ hãy đem xác nó treo lên cành cây cổ thụ trong rừng, khiến thân nó tan rữa rã nát, phải nhớ kỹ là không được chôn hay hỏa táng đấy!"

Lão mù lại ra về ra dáng dạn dò tay thương nhân, đợi khi da thịt con chó đó tan hết, chỉ còn sót lại xương lông, lúc ấy nổi oán hờn mới được hóa giải. Tay khách Hồng Kông tâm phục khẩu phục, cuống quýt móc tiền ra hiếu kính.

Tôi thấy trời đã quá trưa, không nhẫn nại chờ lâu thêm được nữa, bèn cùng Răng Vàng, mỗi người một bên, xốc nách lão mù đưa ra ngoài. Lão mù kinh hãi, vội nói : " Nhị vị tráng sĩ, không biết hai vị là hảo hán ở sơn trại nào? Có việc gì thì từ từ nói, trong người lão phu không có tiền đâu ... Hai vị kẹp kéo như thế, mớ xương cốt này làm sao chịu nổi?". Song mới được mấy bước, lão đã ngửi ra mùi quen thuộc, nói : " Phải chăng là Mô kim Hiệu úy Hồ đại nhân?"

Tôi cười ha hả, đồng thời buông cánh tay đang xốc nách lão ra. Lão mù biết không phải bị bắt trời tống tiền, bỗng chốc nhẹ cả người, ai ngờ đắc ý quá, lao về phía trước hai bước, đập đầu vào cây cột điện. Lão mù đau quá, mồm miệng ngoác cả ra, tay bưng đầu than vãn : " Hôm nay tiết lộ thiên cơ, làm lộ bí mật của Tào hóa, thế nên có báo ứng này".

Tôi dắt lão mù vào trong một quán bánh bao bên đường, nói với lão : " Xin Trần lão gia chớ trách, tôi đến tìm ông quả thực có việc gấp, làm lỡ việc kiểm chác của ông, lát nữa mất bao nhiêu, tôi xin trả bù!"

Lão mù gọi một suất mì vằn thắn, vừa ăn vừa nói : " Đâu có, đâu có! Lão phu có được ngày hôm nay, đều nhờ cả vào ơn diu dắt của Hồ đại nhân hôm xưa, bằng không chắc cả đời núp trong cái chốn quê mùa xó xỉnh rồi, làm sao mà chèo chệch ngồi trên xe Polonez được?"

Răng Vàng vốn dĩ nghe tôi bảo lão mù xem bói toàn nói linh tinh, song ban nãy ở trong chòi hóng mát, thấy lão mù thần cơ diệu toán, liệu sự như thần, liền thay đổi cách nhìn, cũng muốn nhờ lão mù bói cho đường tài lộc.

Lão mù cười cười nói, trước mặt Hồ đại nhân, đương nhiên không thể nói giỡn, thần cơ diệu toán cái gì, toàn ăn tục nói phét cả thôi. Nói đoạn liền dốc ngược bát mì lên húp cho bằng sạch, rồi tiện thể nói cho chúng tôi biết sự ảo diệu bên trong.

Từ xưa, xem bói xem tướng, chỉ cần chú ý đến lời nói, sắc mặt của đối phương rồi lựa cơm gạo nếp, mọi sự đều gói gọn trong bốn chữ "tùy cơ ứng biến", lại phải rất có kỹ xảo. Giống như câu chuyện của tay thương nhân Hồng Kông kia, hỏi hấn ta có nuôi chó không, đây là một câu hỏi mở, nếu hấn ta trả lời không nuôi, vậy sẽ nói nhà hấn thiếu một con chó trấn trạch; nếu trả lời có nuôi, vậy thì là vấn đề của chó. Tay khách Hồng Kông bỏ con chó ở nhà, cùng gia đình đi xa tránh nạn, trong thời gian ngắn chắc chắn không dám về, con chó ấy lẽ nào lại không chết đói? Mà cho dù con chó không chết đói, tay khách Hồng Kông vẫn sẽ cho rằng lão phu đây bói rất chuẩn, có điều trong đó dính dáng đến nỗi oan thù, không chịu nói rõ ra thôi, hấn sẽ nghĩ ra cách khác để con chó chết đói, tóm lại phải nói cho nó huyền ảo một chút, điều này thì cần phải xem trình độ khua môi múa mép thế nào. Những lời này đều buột miệng ứng phó, chẳng ai để ý xem sau này linh nghiệm hay không, chỉ cần trước mặt nói dăm ba câu, để người nghe tin phục là được, nói đi nói lại trong mắt bọn phàm phu tục tử ấy, lão phu là thần tiên vậy.

Cuối cùng lão mù nói với tôi và Răng Vàng : " Hai vị ạ, trong thiên hạ đặng mấy người biết được thần thuật đâu cơ chứ? Chẳng qua là cái thuật gió theo chiều nào theo chiều ấy mà thôi, phàm bói toán gieo quẻ đều theo thuật này cả, có thể làm được như vậy thì là thần tiên, rồi thuật đó ra thì không phải thần tiên nữa vậy".

Răng Vàng nói : " Trần lão gia quả là bậc cao nhân, nếu cụ không làm cái nghề xem bói này mà buôn bán tranh chữ đồ cổ ắt sẽ phát tài to. Riêng với bản lĩnh bắt người chết phải há mồm nói này của cụ, con quả thực thua xa!"

Tôi nghe lão mù nói lý lẽ, nghĩ bụng ở nhà Minh Thúc nghe chuyện lão này gieo quẻ, liền cảm thấy có lẽ lão biết được chút ít điều kỳ ảo của mười sáu chữ Thiên quái, song giờ nhìn lại, lý luận lão dựa vào để gieo quẻ cơ hồ bằng không, chỉ thuần túy là lừa bịp hù dọa, nhưng đã đến đây tìm lão, thôi thì cứ hỏi xem sao vậy.

Thế là tôi mở miệng hỏi lão xem có hiểu Kinh Dịch không, liệu có nghe nói đến "Thập lục tự" thất truyền đã lâu không? Lão mù vân vân chòm râu dề, suy nghĩ hồi lâu mới trả lời : " Trong Dịch, muôn tượng đều có, song lão phu năm xưa kiếm sống bằng nghề Tạ lĩnh quạt mả, sau đó mất đi đôi mắt mới đành phải xem bói rờ xương kiếm ăn, tuy quen nghề đồ đấu thật, song lại không biết gì về Âm dương bát quái. Có điều lão phu nghe nói trên núi Bạch Vân cách kinh thành không xa, gần đây có một thầy phong thủy âm dương rất nổi tiếng, từng được bậc chân sư truyền thụ, nắm rõ mọi quẻ, tinh thông phong thủy và Dịch học. Hai người thử tới tìm người đó xem sao, hấn tự xưng nắm rõ mọi quẻ, ắt có cái chỗ hơn người".

Tôi bảo lão mù đọc lại để tôi chép tên tuổi của vị chân nhân và tên thôn nơi vị đó trú ngụ lên giấy. Núi Bạch Vân nói đến ở đây tức là một mạch núi thừa ra trong mạch núi Yên Sơn, cách Bắc Kinh không

xa, bắt xe ô tô đi mây tiếng đồng hồ là tới. Tôi định lát sẽ đi luôn một chuyến, chỉ cần có một phần trăm hy vọng, cũng vẫn phải cố gắng cả trăm phần trăm.

Sau đó tôi lại bảo lão mù kể cho nghe truyền thuyết về ấn Phát khâu, tôi tính đã không có gương cổ, thì đành kiếm một cái ấn Phát khâu cũng có công dụng trấn tà y như thế đem ra hù Minh Thúc, quan trọng là lão ta có thể tiết lộ cho chúng tôi manh mối về lăng mộ Ma quốc, còn như việc lão ta sau khi đem về nhà có trấn trạch được hay không, tôi nào rồi hơi để ý.

Riêng nói về các ngón nghề đồ đấu thì lão mù hết sức am tường. Mấy chục năm nay, các ngón nghề đồ đấu truyền thống cũng như quy định trong nghề đã ít nhiều bị mất đi, lão mù này có thể dựa vào những kiến văn bươn chải trong giang hồ năm xưa để lấp khoảng trống ấy cho chúng tôi.

Từ khi con người bắt đầu khai quật mộ cổ thì đã có phái Phát khâu và Mô kim, sau đó mới có thêm "Ban sơn Đạo nhân", lại cả bọn "Tạ lĩnh Lực sĩ" vây bè kéo cánh, tự lập thành một phái riêng hành sự nữa. Phái Phát khâu có ấn chương, phái Mô kim có bùa ngải, phái Ban sơn có phương thuật, phái Tạ lĩnh có móng giáp, trong đó môn phái hành sự quỷ quái bí mật nhất chính là hội "Ban sơn Đạo nhân". Họ đều cải trang thành đạo sĩ, mà chính vì cách ăn vận của họ, khiến họ trở nên thần bí hơn, không ít người tưởng "Ban sơn phân giáp thuật" chuyên để khai quật mồ mả của họ là một dạng phép thuật giống như đạo thuật Mao sơn.

"Tạ lĩnh Lực sĩ" là đám nửa mùa, không ra trộm mộ cũng chẳng ra lục lâm thảo khấu, lúc nào có mộ thì chúng bới mồ quật mả, lúc nào không tìm thấy mộ thì tên trùm sỏ truyền giáp bài xuống, gọi nhau tụ họp đi cướp của. Đám này người đông thế lớn, chỉ cần tìm thấy chỗ, thì dẫu có là mộ khổng lồ đi nữa, chúng cũng dám quật lên.

Những đợt thay triều đổi đại là lúc phong khí trộm mộ thịnh hơn cả, chỉ cần là lăng tẩm đế vương, mồ mả của tiên hiền, mộ cao bia dày, xa gần đều thấy, trộm cướp đều đua nhau kéo đến. Tục ngữ có câu "Lạc Dương, Mang Lĩnh khắp nơi, nay không có đất nằm rồi cho trâu, Mô kim Tạ lĩnh Phát khâu, Ban sơn bốn phái đua nhau trộm mồ. Nào giáp thuật, nào ấn bùa, mộ hoang mả cổ có chừa cái chi?" Truyện "Ma Thôi Đèn "

Hình thái sơ khai của phái Mô kim bắt đầu hình thành từ thời Chiến quốc, phái này tinh thông "quyết chú tâm long" và thuật "phân kim định huyết"; Phát khâu Tướng quân đến thời Hậu Hán mới có, lại có tên là Phát khâu Thiên quan hay Phát khâu Linh quan. Kỳ thực thủ đoạn của Phát khâu Thiên quan và Mô kim Hiệu úy gần như hoàn toàn giống nhau, chỉ có hơn một chiếc ấn đồng, trên ấn có khắc tám chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", món thần vật không gì có thể thay thế được của bọn trộm mộ. Chiếc ấn này đã bị hủy vào thời Vĩnh Lạc nhà Minh, không còn tồn tại trên đời nữa.

Tôi theo lời miêu tả của lão mù, ghi lại cẩn thận từng chi tiết như đặc trưng, kích cỡ của ấn Phát khâu, sau đó bảo Răng Vàng nghĩ cách tìm người làm chiếc ấn giả. Tốt nhất là tìm thợ cả trong mấy hàng giả cổ, lấy đồ cổ ra giả đồ cổ, chuyện tiền nong thì khỏi tính toán làm gì. Minh Thúc cũng là người trong nghề, ấn giả làm ra chắc chắn sẽ khiến lão sững sốt, cũng may là lão cũng chưa thấy ấn thật bao giờ.

Tôi bảo Răng Vàng đưa lão mù về, còn mình thì vội vội vàng vàng chạy về nhà, chuẩn bị lên núi Bạch Vân. Về đến nhà, gần như là cùng bước vào cửa với Shirley Dương, tôi vội hỏi xem tình hình hộp sọ thế nào.

Shirley Dương thất vọng lắc đầu. Trong miệng của hộp sọ Hiến vương đúng là có ngậm một vật, to cỡ mắt người, nhưng đã gắn chặt vào khoang miệng trong đầu lâu, không thể nào tách ra được. Cả đầu lâu bị hóa ngọc với trung tâm là phần miệng lưỡi, thóp và cổ vẫn nguyên dạng, những bộ phận đó đã cắt rời ra rồi, giờ chỉ còn lại một khối phần mặt và khoang miệng. Nói đoạn, cô liền lấy ra cho tôi xem.

Hộp sọ của Hiến vương bị cắt hết toàn bộ những phần có thể bóc tách, phần còn lại cơ hồ chỉ là một khối ngọc tròn có dáng dấp mặt người, đường vân bên ngoài cùng lộ ra hình xoắn ốc. Shirley Dương nói hộp sọ này có thể hấp dẫn dạng trung gian giữa vật chất và năng lượng như "thi động", chắc chắn

không phải vì nó đã hóa ngọc, mà là bởi khối vật chất bên trong kia. Kết quả chụp X-quang cho thấy, màu sắc của thứ vật chất bên trong hộp sọ đậm dần, như kiểu các lớp của con mắt, ngoài Mộc trần châu ra, thì còn thứ gì vào đây nữa chứ.

Chỉ có điều dựa vào mỗi thông tin chứa trong thiên thư long cốt "Phượng minh kỳ sơn", chúng ta sẽ chẳng thể nào biết được, cũng chẳng thể nào lý giải nổi những điều cổ nhân miêu tả về đặc tính của vật này. Nó rốt cuộc là nhân cầu, vòng xoáy, phượng hoàng, hay là thứ gì đó khác, lại có quan hệ gì với sự trường sinh bất tử, vũ hóa thành tiên. Như Hiến vương chẳng hạn, ông ta có lẽ đã làm sai bước nào đó, hoặc hiểu sai nội dung nào đó trong thiên thư ... năm xưa kết quả quẻ bói của tổ tiên bộ lạc Zhaklama chỉ nhắc đến việc hóa giải lời nguyên bất buộc phải tìm Mộc trần châu, song sau khi tìm được phải làm thế nào, thì không thấy để lại ghi chép gì.

Tôi nói với Shirley Dương, mấy hôm nay tôi cũng chẳng ngồi không, vừa nãy dò hỏi được một vị "chân nhân toàn quẻ" ở núi Bạch Vân, liền nhớ ra sư phụ của ông nội tôi trước kia cũng học nghệ chính ở núi Bạch Vân này. Nói không chừng cuốn tàn thư âm dương phong thủy cũng xuất phát từ đó mà ra, nên định qua đó thử vận may luôn xem sao.

Shirley Dương vừa nghe thấy có cơ hội tìm ra bí ẩn của thiên thư, bèn đòi đi cùng tôi. Tôi nói cô cứ ở nhà đi, vì tôi còn có nhiều việc phải làm. Một khi thiên thư được phá giải, bước tiếp theo của chúng ta khả năng sẽ phải tới Tây Tạng, đi tìm đàn tế thờ vật tổ là con mắt khổng lồ ấy. Bữa trước chúng ta mất mát quá nhiều trang thiết bị ở Vân Nam, cho nên cô vẫn phải bảo đồng minh người Mỹ chuyển một lô qua đường hàng không cho ta, thứ gì không mua được thì bảo Răng Vàng đi đặt làm.

Sau đó tôi lại kể chuyện Minh Thúc cho Shirley Dương nghe, rồi hỏi cô liệu có thể lợi dụng manh mối đang có trong tay lão không. Shirley Dương hỏi tôi định thế nào. Tôi nói cứ chiếu theo phương châm "hợp tác và giữ đúng khoảng cách" Bộ Ngoại giao Trung Quốc vẫn thường xuyên sử dụng mà làm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ngay sáng sớm hôm sau, tôi tới nhà ga phía Nam đáp tàu hỏa, dọc đường dò hỏi tìm ra địa chỉ nhà của Mã Vân Lĩnh chân nhân ở núi Bạch Vân, song người nhà họ Mã bảo ông ta lên núi xem phong thủy địa lý cho người ta rồi. Tôi ngồi đợi thấy sốt ruột, nghĩ bụng vừa hay mình cũng định lên núi, đi xem xem bản lĩnh xem hình đo đất của vị chân nhân họ Mã này thế nào, hy vọng ông ta không phải cái loại bịp bợm như lão thầy bói mù.

Núi Bạch Vân này tuy không thể so sánh được với những chốn danh sơn trong thiên hạ, nhưng cũng có đôi vẻ sắc nước màu non. Tôi đi theo lối người nhà họ Mã chỉ, men núi leo lên đến đỉnh, thấy một đám mười mấy người đang vây quanh một ông già gầy gò chỉ còn da bọc xương, đôi mắt sáng quắc, ánh nhìn dõi ra bốn phía, tay phe phẩy chiếc quạt giấy, đang chỉ cho mọi người xem hình thế núi sông.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 4: LỢI THIỆP ĐẠI XUYÊN

Q.4 - Chương 4: LỢI THIỆP ĐẠI XUYÊN

Tôi nghĩ bụng chắc không phải hỏi, vị này nhất định chính là Mã chân nhân rồi. Tôi giả làm người đến xem cho có không khí, len vào trong đám đông, chỉ thấy Mã chân nhân đang trở tay xuống dưới núi về phương hướng, chỉ huyệt đạo, nói với đám người kia rằng : " Núi Tây Bắc phẳng, núi Đông hơi trũng, có bình phong che chắn, có long mạch vây quanh, trường học thôn trang ta nên dựng ở đây, ắt có nhiều trạng nguyên".

Bấy giờ có một người miền núi trung tuổi lưng đeo tay nải, diện mạo chẳng có gì nổi trội, xem chừng

đi ngang qua đây vô tình nghe thấy những lời của Mã chân nhân, liền nói rằng : " Nom hành động của các vị, lẽ nào định xây nhà ở đây chẳng? Núi này là nơi kiến trắng kết bầy, nhất thiết không được xây cất nhà cửa, bằng không sẽ dễ xảy ra sự cố tổn thương đến mạng người đó".

Mã chân nhân xưa nay đã quen với những lời tung hô, coi xem hình thể trăm phát chẳng sai, nào từng có ai dám buông lời phản bác, nom người miền núi kia hết sức lạ mắt, chẳng phải người trong làng, trong lòng khó tránh khỏi tức khí, bèn hỏi anh ta, người ở vùng khác sao lại biết trong núi này có kiến trắng.

Người qua đường nói : " Núi Đông trũng, núi Tây bằng, nơi trập trùng được dãy Tây Bắc che chắn, gấp khúc rồi trải về phía Nam, chạy vòng qua núi này, tuy có cái hình tàng phong, song lại không có cái thể tàng phong, gió ngưng mà khí kết. Gió sinh ra trùng, cho nên chữ Phong (風) phồn thể sớm nhất, bên trong có chữ Trùng (虫). Gió gặp núi, thì sinh ra kiến trắng. Đất này trong Thanh Ô thuật hoặc Kinh Dịch, gọi là Sơn Phong cổ, xây lâu lâu đổ, dựng nhà nhà sập".

Mã chân nhân lại hỏi : " Nơi đây sơn thanh thủy tú, sao lại bảo có dấu hiệu hung độc? Tuy trong núi có gió, nhưng thể Sơn Phong Cổ thì chẳng nghe ai nói bao giờ cả, anh đã nói đến vậy, thì xin hỏi 'cổ' ấy từ đâu mà ra?"

Người miền núi chỉ xuống dưới nói, kiến trắng chẳng có con nào hành động đơn độc cả, phàm đâu có kiến trắng xuất hiện ắt sẽ có cả đàn cả tổ. Trên chữ Cổ (壘) có ba chữ Trùng, tức là nhiều, chữ Mãnh (𧈧) phía dưới, hình bát vỡ, giống như ổ kiến. Đất này tuy lớp ngoài cùng hoàn hảo, song bên dưới đã bị đục bới ngang dọc, đâu đâu cũng là tổ kiến. Tôi chỉ là người nhàn rỗi qua đường, đúng sai được mất đều chẳng có liên can, chỉ có điều không nỡ để nhà cửa đổ sụp, tổn hại tới người vô tội, cho nên mới mở lời nhắc nhở, lời nói quê kệch lỗ mãng, nếu có gì không thỏa đáng, thì xin các hạ lượng thứ cho, tôi đây xin được cáo từ!"

Người kia nói xong, quay người định bỏ đi. Mã chân nhân liền vươn tay giữ lại : " Khoan đã! Chưa nói rõ ràng thì chớ đi vội. Anh nói trong núi này có tổ kiến, việc này còn chưa thể biết được, song lấy chữ Cổ mà diễn giải ra kiến trắng, thì quả thực là hoang đường, thứ tiểu xảo giang hồ này làm sao che được mắt tôi?"

Người miền núi kia đành giải thích : " Từ xưa Phong thủy và Dịch số vốn là một nhà, cho nên người ta mới nói 'Âm dương Phong thủy'. Đất nơi đây nằm ở bờ sông Cú Mã, nước sông chảy quanh núi Tây rồi đổ ra bể. Nơi kiến trắng kéo đàn ắt cũng có nước, cho nên quẻ Cổ trong Kinh Dịch, mới có lời rằng 'lợi thiệp đại xuyên'. Sơn Phong Cổ ứng với lợi thiệp đại xuyên".

Mã chân nhân nghe xong cười rằng : " Tổ tiên tám đời nhà tôi đều làm nghề thầy bói lẫn thầy địa lý. Kinh Dịch tôi đã đọc trôi như cháo chảy, nhắc đến Dịch số thì anh không thể qua mặt tôi được đâu. 'Lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ Cổ là hình dung tượng đòi bại đã tới cùng cực, loạn đương hồi về đại trị, hết loạn quay về nẻo chính, cho nên quẻ này là nguyên hanh đại cát, thể mới gọi là ' lợi thiệp đại xuyên', anh lại dám giải nghĩa linh tinh như vậy, quả thực là nực cười quá mức".

Bấy giờ có mấy người dân làng hiếu kỳ, tranh nhau chạy xuống dốc núi, dùng xẻng sắt bới lên hai xẻng, quả nhiên xuất hiện hàng đống kiến trắng kết thành bầy, mọi người bất giác đều nhìn nhận lại ông thầy phong thủy và cả người qua đường kia.

Chỉ nghe thấy người kia nói với Mã chân nhân : " Theo những lời ông nói, thì 'lợi thiệp đại xuyên' chỉ là hư ngôn, thay đổi từ khác có ý nghĩa tương tự, đọc lên vẫn thông chẳng, như vậy chứng tỏ kiến giải của ông về Dịch số chưa sâu sắc vậy. Kỳ thực 'lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ này có cái sở chỉ đặc biệt, quẻ Cổ trên Cấn dưới Tốn, vốn thuộc cung Tốn, Tốn là mộc, trong Cấn lại có sự tương hỗ với Khảm, Khảm là thủy, lấy cái tượng cây trên nước, thành ra mới có lời ' lợi thiệp đại xuyên' vậy. Tôi đang bận nhiều việc, không thể đứng đây lâu tranh luận với các vị được. Nếu như trên thế gian này có đất bấu phong thủy thật, thì làm gì có thầy phong thủy nào lại đi xem đất cho người khác, thôi thì mong

các vị chớ có cô chấp trong việc này, các cụ bảo rồi : hòn đất mà biết nói năng, thì thầy địa lý hàm răng chẳng còn". Nói xong, anh ta cũng mặc kệ sắc mặt lúc đỏ au lúc tím tái của Mã chân nhân, quay người bỏ đi luôn. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi đứng bên cạnh nghe mà mồm miệng há hốc, quả nhiên "ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lăm kẻ còn giòn hơn ta". Từ khi có nửa cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, tôi đã cảm thấy mình oách lắm rồi, nhưng so với người qua đường tướng mạo không lấy gì làm nổi bật này, cái mớ kiến thức vụn vặt của tôi chỉ là thứ tép riu. Hóa ra bao năm nay tôi chỉ biết phong thủy mà không hiểu âm dương, tôi sức tỉnh ngộ, người kia am hiểu quẻ số như lòng bàn tay, lại tinh thông bí thuật phong thủy, hôm nay tình cờ gặp được, lẽ nào lại để anh ta đi vụt qua mặt như thế. Truyện "Ma Thối Đền "

Trong lúc tôi đứng ngây ra, người kia đã xuống dốc núi, Mã chân nhân tự xưng là toàn quẻ, thuộc lòng Kinh Dịch kia bị người ta nói đến nổi không cãi được lời nào, xem chừng cũng chỉ là một tay bị thịt. Tôi chẳng buồn nhìn lại bản mặt ông ta, vội vàng ba chân bốn cẳng đuổi theo người miền núi kia.

Đường núi khúc khuỷu, sau khi quẹo qua một cái ngoặt, cuối cùng cũng đuổi kịp, tôi vào thẳng ván đề, nói muốn tìm hiểu về quẻ số. Người kia cũng chẳng làm bộ làm tịch gì, thoải mái trò chuyện, thì ra anh ta đến đây thăm người thân, bây giờ phải chạy đi bắt xe cho kịp về quê. Tôi thấy không thể để lỡ cơ hội này được, liền không khách sáo nữa, trực tiếp thỉnh giáo anh ta, xem có biết cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật không?

Người miền núi nghe thấy lời này, sắc mặt lộ đôi phần kinh ngạc, bèn cùng tôi ngồi hẳn xuống bìa rừng để nói tường tận hơn. Thiên quái thập lục tự là một hệ thống riêng bao gồm bốn môn: quyết, tượng, hình, thuật, tương truyền do Chu Văn Vương tạo ra, song do quẻ số ấy đến quý thần cũng khó lường, cho nên kẻ có thể nắm được môn ấy cực ít, sau thời Hán thì thất truyền. Thứ còn lại, chỉ là Dịch số bát quái, tất cả các môn kỳ số, huyền học của đời sau, bao gồm cả phong thủy bí thuật, không có môn nào không bắt nguồn từ đó cả.

Vào cuối đời Thanh, có vị Mô kim Hiệu úy nổi tiếng đã rửa tay gác kiếm, người ta vẫn gọi là Trương Tam liên tử, hay ông Trương Tam gia. Nghe nói ông ta moi được cuốn Thập lục tự thiên quái toàn tượng trong một ngôi mộ cổ, đồng thời kết hợp với "quyết chú tâm long" của Mô kim Hiệu úy, soạn ra một cuốn gọi là Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Song sách này gom đoạt bí mật của trời đất, ông ta e tôn đến dương thọ, bèn hủy đi nửa quyển nói về thuật âm dương, nửa còn lại đem truyền cho đồ đệ là Âm dương nhãn Tôn Quốc Phụ, ngay đến con cháu trong nhà ông ta cũng không được truyền thụ.

Người này chính là hậu duệ của Trương Tam gia năm xưa, tên là Trương Doanh Xuyên, mọi điều kiến văn, sở học của anh ta hầu hết đều do trưởng bối trong nhà truyền miệng, đặc biệt nghiên cứu rất sâu về Dịch số. Chúng tôi hỏi thăm lẫn nhau, càng hỏi càng thấy gần gũi. Âm dương nhãn Tôn Quốc Phụ chính là ân sư của ông nội tôi, thật tình cờ quá, hóa ra không phải là người ngoài, tính theo sự truyền thừa đời đời của tổ tiên, hai chúng tôi cùng vai vế, tôi có thể gọi Trương Doanh Xuyên một tiếng đại ca được.

Trương Doanh Xuyên hỏi tôi rõ ngọn nguồn vì sao lại tìm Thập lục tự, rồi nói rằng việc này khó lắm, Thập lục tự không thể nào tìm lại được, cho dù có cất giấu trong ngôi mộ cổ nào đó thì muốn tìm cũng chẳng khác nào mò kim đáy bể, vả lại việc này quan hệ đến thiên cơ, dầu tìm được cũng chưa chắc là điều may mắn.

Tôi cảm thấy cách hiểu về "thiên cơ" của chúng tôi có sự bất đồng. Tôi cho rằng cái gọi là thiên cơ chỉ là một vài bí mật của việc truy tìm đạo trường sinh bất tử, một thứ bí mật nằm trong tay giai cấp thống trị. Song tôi không có hứng thú với những việc tu luyện thành tiên gì đó, mà chẳng qua chỉ muốn cởi bỏ lời nguyện đang đè nặng trên lưng, mới đành phải lần tìm phép sử dụng Mộc trản châu trong thiên thư long cốt. Việc liên quan đến sự sống chết tồn vong, nên mới phải cam tâm mạo hiểm lao vào

chôn rừng thiêng nước độc, để đào mộ quật mả, thà rằng chết chôn trận tiền, cũng còn hơn để huyết mạch dần dần xơ cứng, ngày ngày khổ sở nằm chờ chết.

Trương Doanh Xuyên nói, huynh đệ xảy ra chuyện, người làm anh phải đứng ra lo liệu, ngặt nỗi tài nghệ kém cỏi, bản lĩnh Mô kim gia truyền cũng không được truyền thụ, nên chẳng giúp đỡ được bao nhiêu. Song Kinh Dịch bao la muôn tượng, cổ nhân nói rằng sinh sinh biến hóa là Dịch, sự hằng thường tự cổ chí kim là Kinh, sự biến đổi họa phúc trong vòm trời đất có cái cơ mầu nhất định, ngu huynh biết qua đạo này, tuy chỉ có thể đoán biết được cái vẻ bề ngoài, nhưng có còn hơn không, thôi thì hôm nay cũng không ngại bói cho huynh đệ một quẻ, suy đoán đạo trời để biết rõ việc người, bói quẻ mà biết con đường phải đi lần này.

Tôi nghe vậy vui mừng khôn xiết, nói rằng nếu được anh chỉ điểm, có khác nào vén chôn mây mù thấy được mặt trời. Nói về quẻ số thì anh Trương Doanh Xuyên này thật không hàm hồ chút nào, trong lòng lơ lửng thiên cơ, chỉ thấy anh tiện tay bứt mấy chiếc lá cây, vứt xuống đất, đợi sau khi xem rõ quẻ tượng cũng lấy làm ngạc nhiên : " Kỳ lạ quá, cơ số ở đây, lại là một quẻ Cỏ trong Phong Sơn Cỏ, nguyên hanh, lợi thiệp đại xuyên, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật".

Tôi mù tịt về cái đạo này, vội hỏi : " Quẻ này có nghĩa là sao? Lời nguyên trên lưng bọn em có thể hóa giải không ạ?"

Trương Doanh Xuyên trả lời : " Cam cỏ chi mầu đặc Trung đạo dã, lợi thiệp đại xuyên, vãng sự hữu dã. Gió từ Tây tới, nên chủ ở phương Tây, Tây hành ắt có thu hoạch. Song gió dấy lửa, quẻ này lấy tượng cây vượt sông, vậy nên lửa này dữ, gặp nước hóa thành sinh, nếu gặp lửa thì không được vậy, còn gặp nước thì đặc được Trung đạo, song cũng chưa chắc thấy được điềm lành ở nơi ấy. Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, ấy thiên hành vậy, nhớ kỹ, nhớ kỹ!"

Tôi vốn đã phát hãi đất Tây Tạng, lâu nay có bao điều u uất ở nơi đó, mãi không thể nào hạ quyết tâm đi Tây Tạng cho được, lúc này thấy quẻ số như vậy, lập tức quyết định ngay, xem chừng không đi Côn Luân sơn lần này, tai vạ này chung quy không thể hóa giải được. Thế rồi lại hỏi tiếp Mộc trần châu rốt cuộc là vật gì, là con mắt hay là phượng hoàng?

Trương Doanh Xuyên chăm chú nhìn mấy chiếc lá cây hồi lâu, mới đáp : " Vừa là con mắt, vừa là phượng hoàng, vật này là vật trường sinh".

Tôi bảo thế thì lạ quá, sao có thể vừa là con mắt, lại vừa là phượng hoàng được? Lẽ nào là mắt của phượng hoàng? Phượng hoàng là con chim thần trong truyền thuyết, sao lại có mắt chim phượng trên đời này được?

Trương Doanh Xuyên giải đọc cho tôi cơ số của quẻ này, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, những thứ này đều chỉ sự luân chuyển tuần hoàn. Tương truyền phượng hoàng có thân bất tử, có thể từ trong đồng tro tàn tái sinh về cõi Niết Bàn, đây cũng hợp với cái tượng sinh sôi không ngừng. Mắt là hai, tam nhật là kỳ số, chữ Nhật (日) tuy giống chữ Mục (目) mà chẳng phải Mục, thành thử không đủ để thành Mục, vậy mà có "tam" ở trước, nhồi ra một, tức lại là Mục. Ta đem cơ số xem xét vật này, có khả năng là một thứ tượng trưng cho ý trường sinh bất tử, cực kỳ giống mắt người mà lại không phải là mắt người, song rốt cuộc là thứ gì, vì thần cơ không đủ, ngộ tâm chưa thấu được.

Lời của Trương Doanh Xuyên chưa thể xác định chính xác Mộc trần châu cụ thể là vật gì, song đã khiến tôi ngộ ra được nhiều điều, cảm phục sát đất, màn mây mê muội dày đặc trước mắt cuối cùng đã được vén mở để lộ ra một khe hở. Trước đó tôi chưa hề nói rõ cho Trương Doanh Xuyên biết tình hình của Mộc trần châu ra sao, vậy mà anh ta chỉ dựa vào mấy cái lá cây và dăm ba câu hỏi đã đoán ra được hai chữ "trường sinh", kết hợp với những sự kiện trải qua gần đây, việc gì cũng trùng khớp, quẻ số Bát quái đã tinh kỳ như vậy, phải như có Thập lục tự, thì không biết còn thần thông đến nhường nào. Truyện "Ma Thối Đền "

Trương Doanh Xuyên nói hôm nay cơ số đã hết, bói thêm nữa là đi ngược với đạo trời. Vừa mới gặp

mặt, nhưng giờ đành phải mỗi người một đường, quẻ số có chuẩn hay không, thì nằm ở sự tương hợp giữa thiên cơ và ý niệm, có khi chỉ cần sai một ly là đi một dặm. Quẻ bói vừa nãy có thể lấy làm tham khảo, không thể không tin, cũng không thể tin hết, mong chú tự biết lo liệu, sau này có duyên, chắc còn gặp lại.

Tôi nhớ kỹ từng lời quẻ bói của anh, khi nào trở về từ Tây Tạng, nếu còn sống sót, nhất định sẽ tới tìm anh bá kiến. Thế rồi hai bên để lại địa chỉ cho nhau, tôi tiễn anh thẳng tới bên xe dưới núi, lưu luyến chia tay. Tôi đứng nguyên chỗ ấy, ngẫm nghĩ lại lời trong quẻ bói kia, lại cảm thấy trong những lời đó, sự sâu xa huyền bí dường như bất tận

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 5: MẮT BẠC CỔ CÁNH

Q.4 - Chương 5: MẮT BẠC CỔ CÁNH

Sau khi về đến Bắc Kinh, tôi kể lại việc gặp gỡ được vị sư huynh đồng môn Trương Doanh Xuyên cho mọi người nghe, dựa theo lời quẻ ấy suy ra, chỉ cần cầm Mộc trần châu theo đi về phía Tây, mọi vấn đề sẽ được lần lượt giải quyết. "Gặp nước đặc Trung đạo", phải tới nơi có nước thì sự việc mới có tiến triển được, nơi đầu tiên tôi nghĩ đến chính là hồ Tiên Nữ lưng lơ trên từng không kia. Còn sự việc liên quan đến Ma quốc, trong sử sách không thấy có bất kỳ ghi chép nào, chỉ có bài "Ca ngợi Chế định Bảo Châu vương" trong điệu hát của người hát sữ thi Tây Tạng mới có vài thông tin liên quan. Đợi sau khi đã chuẩn bị xong tất cả mọi thứ, tôi định sẽ tới Tây Tạng trước, đến ven hồ Lhama Lhatso 1 tìm lát ma Ake bạn tôi, nếu lát ma còn khỏe, ông nhất định sẽ giúp tôi tìm một người hát sữ thi thiên bẩm. Truyện "Ma Thối Đền " Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương đưa một bản kê khai trang thiết bị mang theo đến Tây Tạng cho tôi xem, hỏi có cần gì nữa không để bổ sung. Một phần trang thiết bị này phải vận chuyển từ Mỹ tới, các công cụ truyền thống còn lại thì cần nhờ Răng Vàng kiểm, thứ không mua được cũng sẽ do hấn ta phụ trách đặt làm, tối thiểu cần phải đợi sau mười ngày, mới có thể chuẩn bị đầy đủ.

Tôi nói với Shirley Dương, cô đích thân đến chuẩn bị các thứ ấy thì tôi cần gì phải lo nữa, những thứ tôi không nhớ ra thì cô đều nhớ ra cả, song nhất thiết phải chuẩn bị thật nhiều gừng tươi đấy, ít nhất cũng phải tầm hai ba trăm cân gì đó. Càng nhiều gừng tươi càng tốt, đem ép cả thành nước, đến núi tuyết đào lâu ma chín tầng mà không có nước gừng thì chẳng thể nào động thủ được.

Shirley Dương và Tuyền béo đều lấy làm thắc mắc, Tuyền béo nói: "Đem nước gừng đi nhiều thế để nấu canh à? Tôi thấy chẳng bằng mang nhiều rượu trắng đi, lên tới núi tuyết muốn chống rét, phải uống rượu trắng mới được."

Tôi nói với Tuyền béo, các cậu chưa lên núi tuyết nên chưa biết đó thôi, trước kia bộ đội chúng tôi thi công trong lòng băng cổ ở núi Côn Luân, những dốc băng đen tích tụ hàng vạn năm, cứng chắc đến khó tưởng, vung cuốc bổ xuống cũng chỉ xước có tí ti mà thôi, dụng cụ thông thường căn bản không thể nào cắt được khối băng ấy. Song trên đời này vật nọ khắc chế vật kia, vật tính đều có ưu có nhược, ví như dấm có thể ăn mòn lớp đất dăm, dùng nước gừng bôi lên dụng cụ đục băng, là có thể theo đà đánh xuống, chắc chắn không thể nào nhanh lẹ như cắt đậu phụ, song cũng đỡ tốn nhiều sức. Chúng ta không biết lâu ma chín tầng nằm dưới băng sâu nhường nào, đành cố gắng chuẩn bị nước gừng càng nhiều càng tốt.

Mấy hôm sau, phía Răng Vàng đã làm xong ấn Phát khâu. Tôi thấy thời cơ chín muồi, liền nói với hấn, ông anh giờ là tổ trưởng tổ liên lạc giữa Trung ương và Hồng Kông đấy, đã đến lúc hẹn Minh Thúc ra

bàn bạc điều kiện rồi. Thế là Răng Vàng lập tức chạy đi báo tin cho lão, lúc về hẳn báo với tôi là phía Minh Thúc đang mong chúng tôi như nông nô mong quân giải phóng, tôi nay lão mời cả bọn đến nhà bàn bạc cho kỹ càng.

Hội chúng tôi cả thầy bốn người, cùng tiền vào ngôi tứ hợp viện yên ả cổ kính của Minh Thúc, nghe lão bảo rằng phía lão đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát đi Tây Tạng, những vẫn còn thiếu một vật để trấn thủy trù tà.

Tôi nói với lão: "Chiếc gương của sư tổ Pháp gia tuy không còn, nhưng cũng may tôi tìm được một chiến ấn đồng Phát khâu thiên quan, dấu có là Trương Thi tây vương, bị tám chữ 'Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ' trên con dấu này đè xuống, cũng sẽ vĩnh viễn không thể tác quái được. Chiếc ấn đồng này không những có thể khắc chế được hiện tượng thi biến, lại còn có thể chặn đứng quỷ thần, Tà thần trong lầu ma chín tầng chắc chắn cũng không nhằm nhò gì đâu."

Minh Thúc nói: "Vậy thì tốt quá, tổ tiên bao đời nhà tôi đều làm nghề công xác, vả lại tôi chạy tàu ở Nam Dương bấy nhiêu năm, phong tục làm cho hết sức mê tín mấy thứ này. Có món này rồi, bất kể có dùng được hay không thì vẫn cảm thấy vững dạ cái đã, bằng không thì quả thực còn chưa dám động vào Băng xuyên thủy tinh thi."

Minh Thúc lấy chiếc ấn đồng trong hộp ra ngắm nghía một hồi. Tôi sợ lão phát hiện ra điều gì sơ hở, vội ngậm ra hiệu cho Răng Vàng. Hẳn lập tức khoác lác về lai lịch của chiếc ấn, nói hết sức huyền ảo, lại thêm tôi và Tuyền béo ngồi bên cạnh kẻ tung người hứng, rồi cũng coi như qua mặt được Minh Thúc. Dấu sau chiếc ấn ban đầu cũng là một cổ vật, tài nghệ làm giả của Phòng Cô trai ấy lại đệ nhất thiên hạ, Minh Thúc tuy thâm nhuâm đạo này đã lâu, nhưng lại chưa hề hay biết đến ấn Phát khâu, cho nên tạm thời bị chúng tôi qua mặt. Truyện "Ma Thối Đền "

Lão nói, chú Nhất này, ý chú là Mô kim Hiệu úy các chú, lần này xuất quân tổng cộng ba người, ngoài chú Răng Vàng còn không đi, chú sẽ là người dẫn đầu, còn có thêm một người đẹp và một anh béo. Mọi người đã đồng ý trợ giúp như thế, chúng ta nhất định sẽ mã đáo thành công, đào được Băng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết. Nhưng anh nói trước, mình khí trong lầu ma chín tầng anh em ta chia đôi, riêng Băng xuyên thủy tinh thi thì thuộc về anh, sau nữa, đồ cổ trong căn phòng này các chú cứ tùy ý chọn lựa, coi như là trả công an hem. Vụ làm ăn lớn này mà thành công, đủ cho an hem ta ăn chơi mấy đời, trở về là có thể rửa tay gác kiếm được rồi.

Tôi nghĩ bụng trong lầu ma chín tầng toàn xương xẩu, làm gì có vàng bạc châu báu, chúng tôi lấy hay không cũng chẳng sao, quan trọng nhất là có thể dựa vào thông tin trong tay lão, tìm ra khu lăng mộ Ma quốc còn nguyên vẹn ấy, rồi có thể từ đó tìm ra chút manh mối, đưa chúng tôi tìm tới được miếu thần thờ vật tổ nhân cầu.

Tôi nôn nóng muốn biết tường tận thông tin về lầu ma chín tầng, bèn nói với Minh Thúc: "Chỉ cần chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị khí giới là trong vòng năm sáu ngày tới có thể bắt đầu hành động rồi. Bây giờ phải chăng chúng ta có thể chia sẻ với nhau nguồn thông tin, mọi người cùng nhau phân tích, đưa ra vài phương án nghiên cứu xem sao."

Minh Thúc lộ vẻ khó xử lý, ý rằng manh mối phía bảo tàng cung cấp cho lão ta chỉ bất quá là một cuốn kinh sách bị trộm bán ra từ Tây Tạng. Trong cuốn sách ấy có vài truyền thuyết về vương triều Cổ Cách, trong đó nói "mắt bạc Cổ Cách" chính là bản đồ phân bố lăng tẩm của các đời đế vương Ma quốc, có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách này mà tìm ra manh mối dẫn đến toàn lầu ma chín tầng mai táng Tà thần kia, và cả cánh cửa mà Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương dùng để phong ấn ác ma nữa. Nếu muốn đi tìm tòa tháp yêu ma đó, thì buộc phải tới di tích Cổ Cách ở A Lý trước đã.

Tôi đã đi lính năm năm ở vùng giáp ranh giữa Tây Tạng và Thanh Hải, xưa nay chưa từng nghe nói ở Tây Tạng có di tích vương triều Cổ Cách nào, Tuyền béo và Răng Vàng càng không biết, giờ nghe nói đến thì đều ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai nói gì.

Shirley Dương hình như có biết chút ít: "Hoàng thành của vương triều Cổ Cách được giáo sư, nhà thám hiểm Dodge người Ý phát hiện ra vào đầu những năm 30. Ông ta từng đoán định, đây là một trong những khu vực thần bí nhất trên thế giới. Sự việc này gây chấn động toàn cầu, rất nhiều hãng truyền thông Mỹ đều đưa tin chi tiết. Trong số các thành phố và vương triều biến mất một cách thần bí, Cổ Cách là vương triều cách thời đại chúng ta đang sống gần nhất, song màu sắc thần bí của nó không hề thua kém thành Tinh Tuyệt hay Lâu Lan chút nào."

Khu vực A Lý của Tây Tạng là một nơi thần bí ít ai biết đến, thậm chí người sinh sống nhiều năm ở Tây Tạng cũng không hề biết gì về vùng đất thần bí này. Nơi đó, phía Nam nhìn dãy Himalaya, phía Bắc dựa vào ngọn núi chủ đạo Kangrinpoche của mạch núi Kangtise, là ngọn thần sơn chung của các đạo Hindu, Kỳ Na và cả Phật giáo Tây Tạng, là "vùng đất ngưỡng vọng" thần thánh nhất trong tâm thức của các tín đồ.

Ở dưới chân ngọn núi chứa đựng trong mình muôn điều thần bí này có một vùng đất cách biệt với thế giới là A Lý, nơi có di tích của vương triều Cổ Cách. Vương triều Cổ Cách được xây dựng bởi hậu duệ của vương thất Thổ Phồn, sở hữu một nền văn minh Phật giáo rực rỡ kéo dài suốt hơn năm trăm năm, song rốt cuộc vì sao lại bị hủy diệt chỉ trong một đêm thì sử sách không có bất kỳ ghi chép nào, mặc dù di chỉ ở đó còn bảo lưu nguyên vẹn hiện trường của những vụ chém đầu hàng loạt là Động không đầu. Những câu chuyện truyền kỳ liên quan đến vương triều này e rằng kể mãi cũng không hết, có quá nhiều bí mật đang chờ đợi các nhà thám hiểm và đoàn khảo cổ đi khám phá.

Những gì Shirley Dương biết về di tích Cổ Cách chỉ có bấy nhiêu, còn "mắt bạc Cổ Cách" thì cô nàng chưa từng nghe nói đến. Song vừa nhắc đến chữ "mắt", tôi đã giật thót mình, xem ra chúng tôi đang từng bước tiến lại gần chân tướng của lời nguyên âm trong Quỷ động không đáy, mọi manh mối trước mắt đều hướng về đất Tạng.

Minh Thúc giải thích rằng, mắt bạc Cổ Cách là một bức phù điêu lớn hết sức phức tạp, chủ thể là một con mắt khổng lồ. Hàm nghĩa của bức bích họa này, dựa vào những ghi chép trong kinh Phật Tây Tạng, có thể là ghi lại sự tích Liên Hoa Sinh Đại sư cùng Chế địch Bảo châu Đại vương tiêu diệt Ma quốc. Ma quốc là một đất nước sùng tín sự luân hồi và tôn thờ Tà thần. Mắt bạc Cổ Cách tuy hình dạng giống như con mắt lớn, song trên thực tế, đối với những người ham hiểu phong thủy Mật tông, nó lại là một bản đồ chỉ tọa độ. Cuốn kinh trong tay Minh Thúc có một bản đồ lãnh địa Ma quốc, tất cả những thông tin về núi tà hồ quỷ của Ma quốc, bao gồm cả tháp ma có táng Băng xuyên thủy tinh thì, đều có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách mà tìm ra.

Minh Thúc nói lão đã thu thập được các tài liệu về phong thủy Minh tông, phong thủy Mật tông còn xa mới phức tạp bằng thuật phong thủy Thanh Ô của Trung Nguyên, chỉ cần tìm được một vị Mô kim Hiệu úy hiểu quyết chú tâm long đem quyển kinh vào miếu thần ở di tích Cổ Cách đối chiếu với mắt bạc Cổ Cách để so sánh, ắt sẽ dễ dàng tìm ra nơi cần tìm.

Sau khi nghe Minh Thúc trình bày xong, tôi nghĩ bụng lão khom Hồng Kông này quả nhiều mưu mô xảo quyệt, tiết lộ cho chúng tôi manh mối, song chỉ cần quyển kinh còn trong tay lão ta, chúng tôi sẽ vẫn không thể bỏ lão để hành động một mình được, xem chừng đành phải giúp lão ta tìm lâu ma chín tầng, khai quật cái xác cổ kia lên trước mà thôi.

Tôi xoay ra khuyên lão, Tây Tạng là vùng cao nguyên lạnh giá, lại thiếu ô xy, lắm nơi ma quỷ trông thấy còn ngán ngấm, bác có tuổi rồi, không nhất thiết phải đích thân đi đâu.

Lão vẫn cố chấp nói: "Vụ làm ăn lớn thế này không đích thân đi coi xét, người khác sẽ cuồn sạch tiền bạc mất thôi. À mà đương nhiên anh không có ý chỉ các cô các chú, cái chính là anh muốn tự thân vận động, đồng tiền do mồ hôi nước mắt mình kiếm được mới đáng quý. Năm xưa anh từng chạy tàu suốt hai mươi mấy năm, chớ thấy anh gần năm mươi mà nghĩ này nọ, tình trạng sức khỏe của anh tuyệt đối không có vấn đề gì đâu.."

Tôi thấy dầu có nói thế nào cũng vô ích, đành đồng ý, muốn đi thì cho đi vậy, có điều xảy ra chuyện gì thì phải tự trách mình xui xẻo thôi. Như vậy tính ra, chuyến đi Tây Tạng lần này thấy có bốn người, còn phải thuê một hướng dẫn viên và vài tay cầm vịn nữa.

Minh Thúc nói: "Sao lại bốn người? Anh còn phải đem theo mấy người thân tín nữa, ngoài anh ra, còn phải có chú vệ sĩ Peter Hoàng, bà vợ Đại Lục Hàn Thục Na của anh nữa, cô nàng là chuyên gia giám định đồ cổ đấy, thứ nữa còn cô con gái nuôi A Hương, con bé là trợ thủ đắc lực nhất của anh đấy. Như vậy tính ra, một, hai, ba... không tính hướng dẫn viên và cầm vịn, đoàn chúng ta có cả thảy bảy mạng người, năm ngày sau xuất phát, cứ đến di tích Cổ Cách dưới chân ngọn Kangrinpoche trước đã."

1 Túc hồ Tiên Nữ Lừng Lơ Bên Trời

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ

Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ

Tôi đưa mắt nhìn bọn Shirley Dương, cô nhún vai, cũng chẳng còn cách nào khác, Tuyền béo thì chẳng mảy may bận tâm, cảm thấy càng đông càng vui, Răng Vàng nhếch mép lộ cái răng vàng ớn của hắn vào mặt tôi, ý rằng mấy của nợ này coi như các cậu phải tự đèo bồng thôi. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi thầm nghĩ mà mẹ thằng khom Hồng Kông, định đưa cả nhà đi nghỉ mát chắc, từ vợ đến con, cả thằng bảo kê cũng có mặt tề tựu, đương tính xem phải tìm lời thoái thác thế nào, để cho lão khom quên cái mùa xuân ấy đi, lẩm thầy thối ma, lẩm thằng tham gia càng thêm rồi, hàng bao người đi như vậy, thế nào cũng xảy ra chuyện.

Bấy giờ Minh Thúc đưa tất cả thành viên còn lại trong đoàn đi lần này ra mắt, giới thiệu từng người một cho cả hai bên. Mẹ vợ Hàn Thục Na của lão ta thì chúng tôi quen biết rồi, mẹ này rất quyền rũ, chẳng trách lão lại say như điếu đổ. Răng Vàng mở miệng chào bà Minh, Hàn Thục Na vội nói chớ có gọi như thế, nghe già lắm, mọi người với nhau xưng hô thế nào chẳng được, miễn trang trọng đi, cứ như trước là được.

Sau đó Minh Thúc lại giới thiệu cô con gái nuôi A Hương. Cô bé trông rất nhát, có khi còn chưa đầy hai mươi tuổi, thấy người lạ là không dám nói chuyện. Minh Thúc bảo A Hương là trợ thủ đắc lực nhất của lão ta, có thứ gì không sạch sẽ là con bé phát hiện ra ngay.

Tôi tò mò hỏi việc này là thế nào, chẳng lẽ cô bé có "mắt âm dương" hay là có "thiên nhãn" chắc?

Minh Thúc đặc ý kể cho chúng tôi biết, khi vừa được sinh ra, bố mẹ A Hương đã đem cô bé bỏ vào trong lồng kính có thiết bị làm sạch không khí hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, cho đến tận năm cô bé hai mươi tuổi mới thôi. Làm như vậy là để tránh cho cô bé không phải chịu sự ô nhiễm và ảnh hưởng của không khí, khiến hệ thần kinh của cô bé trở nên hết sức miễn cảm, có thể cảm nhận được một số thứ mà người bình thường không thể nhận biết.

Về sau A Hương trở thành trẻ mồ côi, Minh Thúc liền nhận cô bé về nuôi. A Hương đã cứu mạng lão ta không chỉ một lần, cho nên được lão nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, đặc biệt là khi tiếp xúc mới những thứ âm khí nặng nề như quan tài, xác khô, lão ta toàn phải mang cô theo mình. Shirley Dương đứng bên cạnh bảo tôi, lão này không nói bừa đâu, ở Mỹ có một giáo phái, người trong phát đều hành sự như vậy. Cô bé tên A Hương này có lẽ sẽ giúp được chúng ta, nhưng mà tốt nhất đừng đưa cô bé đi Tây Tạng, người có sức khỏe tốt còn cảm thấy khó chịu trước phản ứng cao nguyên, A Hương mỏng manh như vậy, chỉ e xảy ra việc ngoài ý muốn.

Minh Thúc muốn đưa ai đi cùng, tôi quả thực chẳng có cách nào can thiệp, bèn nhỏ giọng nói với Shirley, xem ra lão đã dốc hết cả vốn liếng vào vụ khai quật Băng xuyên thủy tinh thi lần này, lại đem tính mạng của cả gia đình ra đánh cược, ý muốn nhất định phải thành công rồi. Có khuyên chắc cũng không được đâu, dầu lời lẽ có hay đến mấy cũng khó mà lay chuyển được kẻ cố chấp, ta gắng chăm lo cho họ một chút, cứ tận lực mà làm, cuối cùng sống hay chết, liệu có vác được Băng xuyên thủy tinh thi hay không, đành trông chờ vào số mệnh của họ thôi.

Sau cùng lão giới thiệu cho chúng tôi vệ sĩ của lão ta, Peter Hoàng, người Campuchia gốc Hoa. Trong những năm chiến tranh ở Campuchia, gã ta lưu lạc từ vùng Tam Giác Vàng đến khu vực Malacca làm hải tặc. Về sau gặp bão, được Minh Thúc cứu về, từ đó gã liền làm vệ sĩ riêng cho lão. Trông dáng vẻ gã chừng hơn bốn mươi tuổi, da rất đen, mặt lạnh như tiền, ánh mắt dữ tợn, nhìn là biết chẳng phải hạng hiền lành lương thiện gì. Nổi bật nhất là thể hình, hoàn toàn khác với dáng vẻ gầy nhồng của người Đông Nam Á, trông gã ta vạm vỡ vô cùng, như một cái thùng sắt di động vậy.

Tuyền béo vừa nhìn thấy Peter Hoàng thì khoái chí, nói với Minh Thúc: "Tên mà chẳng giống người tí nào, sao không gọi là Peter Hắc nhỉ? Mà có bọn tôi đi theo tháp tùng bác còn lo cái lỗi gì, chẳng cần đến vệ sĩ, một sợi lông cũng không mất của bác đâu."

Minh Thúc nói: "Cái thằng béo cậu chỉ thích đùa, anh ta họ Hoàng, sao lại gọi là Peter Hắc được? Mà các chú chớ có coi thường, con người này đối với anh đây một mức trung thành, hết sức đáng tin cậy, vả lại từng tham gia chiến tranh thật, giết người không chớp mắt."

Tuyền béo nói với lão: "Cho anh ta mau về vườn đi thôi, mấy ngón võ của hội du kích ấy đáng kể gì, đồng chí Hồ Bát Nhất của chúng tôi đây, năm xưa còn chỉ huy cả một tiểu đoàn quân chính quy, còn cả tôi nữa, bác nghe nói đến sự tích của Tuyền béo này chưa? Thành viên chủ chốt của quân cộng hòa Bắc Ireland, năm xưa tôi ở..."

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không để cậu ta tiếp tục ba hoa bốc phét, rồi nói với Minh Thúc, thành viên và lộ trình đều đã xác định rõ rồi, vậy mỗi người chúng ta chia nhau ra chuẩn bị thôi, hội nhà bác phải đi bệnh viện kiểm tra sức khỏe xem sao, nếu không vấn đề gì thì sau năm ngày nữa ta khởi hành.

Minh Thúc nói OK, lộ trình và trang thiết bị đều do chú Nhất đây toàn quyền phụ trách, chú bảo xuất phát lúc nào thì xuất phát lúc ấy, suy cho cùng trong đoàn chúng ta, chỉ có chú am hiểu đất Tạng nhất thôi.

Tôi dẫn bọn Tuyền béo tạm biệt ra về. Ngay sau khi về nhà, tôi liền thu dọn đồ đạc, chuẩn bị một mình đi Tây Tạng trước, tới ven hồ Lhamo Lhatso tìm Thiết bổng Lạt ma, nhờ ông tìm giúp một hướng dẫn viên hiểu rõ phong tục và môi trường địa lý Tây Tạng, tốt nhất là một người hát sữ thi thiên bẩm, nếu không thể tìm được một người kiêm được cả hai việc ấy, thì tìm ha người cũng được.

Tôi giao phó nhiệm vụ dẫn đoàn vào đất Tạng cho Shirley Dương. Cô nàng tuy chưa lên cao nguyên Thanh Tạng bao giờ, nhưng từng đi thám hiểm ở những vùng có môi trường tự nhiên khắc nghiệt như Sahara, Taklamakan, rừng Amazon... , tố chất tâm lý vững và kinh nghiệm đều không có vấn đề gì cả. Chúng tôi bàn bạc suốt một hồi, quyết định Shirley Dương sẽ dẫn đoàn tới sông Su Tuyền hợp mặt với tôi. Cố gắng mang vác gọn nhẹ, những trang thiết bị hỗ trợ thì tạm thời để lại Bắc Kinh cho Răng Vàng trông coi, khi nào tìm ra manh mối tháp mộ trong di tích Cổ Cách giữa hai ngọn Kangrinpoche và Sengezangbu, Răng Vàng sẽ phụ trách vận chuyển các thứ ấy tới địa điểm chỉ định.

Sau khi trở về từ Vân Nam, Shirley Dương trông gầy đi, mắt gợn những vân đỏ. Trong thời gian này, chúng tôi đều lao tâm khổ tứ, đi lại vất vả, vừa từ Vân Nam về không lâu, giờ lại đi Tây Tạng, người thường thực sự khó mà chịu nổi. Tôi khuyên Shirley Dương không cần phải lo lắng quá, Tây Tạng không nguy hiểm lắm, trang thủ mấy ngày trước khi lên đường nghỉ ngơi cho khỏe, sớm muộn thì thời gian cũng sẽ trả lời cho chúng ta thôi.

Shirley Dương nói: "Tôi không lo việc đi Tây Tạng có nguy hiểm hay không, cái chính là mấy ngày

nay tôi đang phân vân, sau khi kết thúc vụ Quý động không đày thì đi đâu làm gì, anh mà muốn tiếp tục làm cái nghề đồ đầu thì tôi tuyệt đối không bằng lòng đâu, nghề này quá nguy hiểm. Anh Nhất ạ, anh cũng nên lo nghĩ việc sau này đi, chúng ta cùng quay về Mỹ được không?" Truyện "Ma Thối Đền"

Tôi nói đi Mỹ thú vị gì đâu, lại chẳng biết tiếng, mùi vị của cà phê cô pha cũng na ná như mùi thuốc bắc, bắt tôi ngày nào cũng uống thì tôi xin chịu. Song nếu cô cứ bắt tôi đi bằng được thì tôi cũng hết cách, thôi thì cứ đi thử mấy năm xem sao đã, nếu thấy không quen thì tôi về, điều tôi đau đầu nhất là Tuyền béo, chẳng biết phải làm thế nào, bỏ mặc cậu ta một mình ở lại Bắc Kinh, chắc chắn sẽ chuốc vạ vào thân.

Tuyền béo nói xen vào: "Tôi bảo này Nhất ạ, cậu nói thế nào ấy nhỉ, cứ làm như cậu giác ngộ hơn tôi nhiều lắm ấy, vạ cậu chuốc vào còn nhiều hơn tôi nhiều, về điểm này, cậu không cần khiêm tốn đâu. Hai người đi Mỹ, chẳng lẽ tôi lại không đi? Chúng ta đến địa bàn của tham mưu trưởng Shirley, chẳng lẽ cô ấy lại không nở cho được một con xe hay sao, tôi thấy con xe của gã cảnh sát trưởng Hunter rất ổn, chắc là Mercedes Benz hả. Tôi nào có yêu cầu cao gì đâu, lái con Benz đấy là được rồi, Detroit, San Francisco, eo biển Đông Tây gì thì ta cũng đi cho mở mắt, hợp tác cùng giai cấp vô sản ở Mỹ, đại đoàn kết nhân dân thế giới muôn năm!"

Tôi nói với Tuyền béo: "Cảnh sát Mỹ không đi xe Đức, đến điều này còn chẳng biết, với cái tổ chất của cậu, cậu đi Mỹ có khác nào đi gây thêm phiền nhiễu cho nhân dân Mỹ chứ?"

Ba người chúng tôi bàn tán trêu chọc nhau một hồi, tâm lý cũng thoải mái lên nhiều.

Ngày hôm sau tôi một mình khăn gói đi Tây Tạng trước.

Ở Trung Nam bộ Tây Tạng, giữa dãy Himalaya và Nyenchen Tanglha có rất nhiều hồ to nhỏ chi chít, số lượng phải đến hàng nghìn, chỉ cần hơi lớn một chút thì đều được người dân Tạng coi là hồ thần, nếu cạnh hồ còn có núi tuyết, vậy càng thần thánh hơn nữa. Trong tên của những hồ này, đều có một chữ "co", tương đối nổi tiếng có hồ Ngangla Ringco, hồ Tangra Yumco, hồ Namco, hồ Dagze Namco vân vân, nhiều không kể xiết, mỗi hồ đều có vô số những câu chuyện truyền thuyết thần kỳ, hồ Tiên Nữ mà ông bạn già Thiết bổng Lạt ma của tôi đang trú ngụ, chính là một trong những hồ này.

Xuống xe ở Hese, hướng Nam không còn đường đi, chỉ có thể bộ hành, hoặc bỏ tiền thuê ngựa của dân du mục mà cưỡi. Nơi đây không phải vùng núi, nhưng độ cao so với mặt nước biển cũng gần bốn nghìn năm trăm mét, nhờ dân du mục dẫn đường, tôi không ngừng đi về phía Nam, đến nơi phân nhánh của dòng Bocang zangbo. Trong tiếng Tạng "zangbo" có nghĩa là sông.

Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi tiến sâu vào trung tâm đất Tạng, ánh nắng cao nguyên khiến người ta chóng mặt, trời xanh đến nỗi như sắp rỏ nước xuống. Hướng dẫn viên kiêm chủ ngựa tôi thuê là một người dân tộc Tạng trẻ tuổi, tên là Vượng Đồi. Vượng Đồi đưa tôi tới một vùng đất cao, chỉ xuống hai cái hồ lớn xanh như ngọc bích, nói: "Cái hồ to bên trái, là hồ Yongma zhozhaco, hồ Long Cung; còn hồ bên phải, nhỏ hơn một chút, là hồ Tiên Nữ Lừng Lơ Bên Trời."

Bấy giờ bầu trời sáng trong, nước hồ xanh ngắt, song biếc lẫn lẫn in bóng núi tuyết, ráng mây, quanh hồ còn thấp thoáng dáng dấp những rặng núi xa. Qua cuốn Đại Đường Tây Vực ký, có thể thấy cao tăng Đường Huyền Trang hết sức xúc động trước cảnh đẹp này, ông gọi hai khoảng hồ nhìn sát nhau này là "Tây Thiên Dao Trì song bích".

Súc vật do con người nuôi dưỡng không được vào thánh địa, tôi và Vượng Đồi tìm chỗ dốc đi bộ đến bên hồ. Vượng Đồi bảo tôi ở đây có một truyền thuyết, kể rằng dưới đáy hồ có cung điện của Quang tài Long vương, chất chứa vô số châu báu quý hiếm, người có duyên chỉ cần đi một vòng quanh hồ, nhặt một con cá nhỏ, một viên đá nhỏ, hoặc chỉ cần một sợi lông của con chim nước nào đó trong hồ, là có thể được Quang tài Long vương ban phước, cả đời tiền của dồi dào. Truyện "Ma Thối Đền"

Những những kẻ hành hương đến chốn thánh địa này đều thích đi vòng quanh hồ Tiên Nữ hơn, bởi tương truyền dòng nước xanh biếc trong hồ là nước mắt của tiên nữ, không những có thể làm tiêu tan

mọi vết nhơ nhuốc, bệnh tật nơi người trần, mà còn có thể gội sạch làm tham sân si, đồ kị, khiến tâm hồn con người trở nên thuần khiết. Rặng núi tuyết đối diện với hai khoảnh hồ chính là tượng trưng cho sự quảng đại vô biên của Phật pháp.

Tôi nói với Vương Đồi, chúng ta hãy tới gội sạch tâm hồn trước đi, dạo quanh hồ Tiên Nữ một vòng, tiện thể tìm Thiết bổng Lạt ma trong số những tín đồ đang dạo quanh hồ. Hai người cất bước đi men theo bờ hồ, chúng tôi không có ý đến chốn thánh địa này châu bá, cho nên không cần phải đi một bước, rạp đầu một lần. Đi ven hồ, chốc chốc lại có thể nhìn thấy hài cốt của những tín đồ kiên thành, họ đã hòa lẫn cơ thể mình vào vùng đất thánh.

Từ phía xa, một dáng người lom khom xuất hiện trong tầm mắt của chúng tôi. Nhìn chiếc thiết bổng hộ pháp màu đen nổi bật phía sau lưng liền có thể đoán ngay được người ấy là ai, song cử chỉ của ông lúc này rất kỳ cục, rõ ràng không phải nghi thức đi vòng quanh hồ mà chúng tôi vẫn thấy, ngay cả người Tạng như Vương Đồi cũng chưa từng thấy động tác như thế, dường như ông đang tiến hành một nghi thức cổ xưa thần bí nào đó vậy.

Đi vòng quanh núi hoặc quanh hồ, là phương thức sùng bái có một không ai trong cuộc sống ở vùng nóc nhà thế giới đặc thù này, là một dạng tín ngưỡng sùng bái tự nhiên cho rằng vạn vật hữu linh, và là hình thức biểu hiện có tính kế thừa từ tôn giáo nguyên thủy của dân tộc Tạng. Động tác thông thường có thể phân làm hai dạng, dạng thứ nhất phổ thông nhất, là đi bách bộ; dạng thứ hai thì kiên thành hơn, hai tay đeo tấm gỗ, giơ cao quá đầu, sau đó thu về trước ngực, toàn thân đổ xuống, trán chạm đất, rạp người vái lạy, dùng cơ thể mình đo từng chút một chiều dài của núi thần hồ thánh, mỗi một vòng đi quanh, tội nghiệt sẽ được tiêu trừ, công đức sẽ được tích lũy, nếu như chết trên đường đi quanh hồ, thì đó cũng là thuận theo tạo hóa.

Cử chỉ của Thiết bổng Lạt ma không giống như đang đi quanh hồ, mà khiến tôi nhớ đến động tác nhảy đồng vùng Đông Bắc. Hồi còn đi cải tạo ở Nội Mông, mấy trò lên đồng của bà cốt hay saman tôi đều đã thấy, phải chăng lạt ma đang tiến hành nghi thức đuổi tà? Nhưng ở chốn đất thánh này làm gì có tà ma? Nghĩ đến đây tôi liền rảo bước tiến lên.

Thiết bổng Lạt ma cũng nhận ra tôi, liền ngừng động tác, bước lại gặp mặt. Xa nhau hơn mười năm, lạt ma dường như không mấy thay đổi, chỉ là quần áo đã cũ kỹ hơn. Tôi kể với lạt ma tình hình hiện tại của hai chiến hữu. Ông nghe xong liền cảm khái không nguôi: "Phàm người đặng độ với yêu ma trong mộ, có thể sống sót đã là Phật tử khai ân rồi, mong rằng trong những năm ta còn sống, có thể tích góp thật nhiều công đức ở bên hồ, cầu phúc cho bọn họ."

Mấy năm gần đây lạt ma không hề rời khỏi hồ Lamlaco, hàng ngày đều đi quanh hồ tụng kinh, cơm ăn áo mặc đều cậy nhờ những tín đồ tới ven hồ châu bá bố thí cho. Kỳ thực những tín đồ hành hương tới đây châu bá, trên đường cũng nhận của bố thí, bố thí các thánh đồ cũng là một cách tích góp công đức. Tôi hỏi vừa nãy lạt ma đang làm gì, Thiết bổng Lạt ma liền kể lại ngọn nguồn, thì ra ông đang cầu xin ý chỉ của đức Dược Vương Bồ Tát. Bởi vì có hai tên săn trộm từ nội địa đến đây đi săn, song hai người này đều là lính mới,, rình năm ngày liền cũng chẳng thấy có con vật nào ra hồn, cuối cùng bất gặp một con thú nhỏ xưa nay chưa từng thấy, liền nổ súng bắt chết ngay tại trận, tranh thủ lúc nó còn tươi, lột da luộc lên ăn.

Sau khi ăn xong, hai kẻ đó lập tức đau bụng, lăn lộn ra đất, khi người Tạng phát hiện ra thì mép đã sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự rồi. Nơi đây vốn dĩ không có bệnh viện gì, chỉ có Dược sư Lạt ma trong chùa Tây Tạng phụ trách khám bệnh cho người dân, Thiết bổng Lạt ma tuy là lạt ma hộ pháp, nhưng thời trẻ từng giữ chức Dược sư Lạt ma, thường xuyên chữa bệnh cho dân chúng cùng kẻ đến châu bá ven hồ, cho nên người dân Tây Tạng mới thỉnh ông đến cứu người.

Thiết bồng Lạt ma nghe nói là bọn săn trộm, vốn định để mặc, nhưng đức Phật từ bi, thấy người sắp chết không thể không cứu, bèn nhận lời, dẫn dò người dân đưa hai kẻ đó đến đây, đồng thời tụng niệm thần chú "Cam chu nhĩ" cầu xin đức Dược Vương Bồ Tát chỉ cho phương pháp cứu người.

Chúng tôi đang nói chuyện, thì sáu người dân Tạng đã cống hai tên săn trộm tới. Lạt ma lệnh cho đặt hai kẻ đó nằm thẳng xuống đất, chỉ thấy hai người mặt vàng như nghệ, hơi thở thoi thóp, khóe miệng không ngừng sùi ra bọt trắng, bụng trương to kèn. Theo tôi thì triệu chứng này không lấy gì làm lạ, thường thì khi ăn phải đồ bẩn, hoặc ngộ độc thực phẩm ác tính thì đều có phản ứng như vậy, tình trạng hết sức nguy hiểm, cần phải đưa vào viện cấp cứu ngay, không biết mất viên thuốc Tây Tạng của Thiết bồng Lạt ma liệu có chữa trị được cho họ hay không.

Lạt ma xem xét chứng trạng của hai người này, lập tức cau mày, nói với người dân bản địa: "Một kẻ ăn quá nhiều, không cứu được nữa, kẻ còn lại cứu được, các người ra ven hồ thánh, tìm lấy ít vảy trên xác cá đã thối rửa về đây!"

Người dân liền theo lời dặn của lạt ma, chia nhau ra ven hồ tìm kiếm. Khi ấy, bọt mép trắng phớt sùi ra trong mồm một trong hai tên săn trộm đã chuyển sang màu đỏ tía, chỉ trong chốc lát đã tắt thở. Lạt ma vội nhờ hai chúng tôi cạy miệng của tên còn lại ra, đổ thuốc và nước vào cho hắt nuốt xuống. Người đó thần trí hoảng hốt, gắng gượng cũng chỉ uống được một nửa.

Loại thuốc Tạng này có hiệu quả kỳ diệu là giữ lấy mạng sống cho người ta, sau khi uống lập tức nôn thốc nôn tháo, miệng hộc ra toàn nước đen. Tên săn trộm vừa được cứu sống, tuy ruột vẫn đau như cắt, nhưng ý chí đã hồi phục, lạt ma liền hỏi rốt cuộc hắt ăn phải thức gì.

Tên săn trộm kể hắt cùng với tên đồng bọn đã chết kia, ở trong nội địa nghe nói là tới Tây Tạng săn bắt, chỉ cần đem bán bộ da thú thôi cũng kiếm được khối tiền, thế nên đầu óc mụ mị cả đi, cũng muốn đến kiếm lấy một món hời. Song hai tên đều không có kinh nghiệm, những chỗ không người muôn thú nhiều thì lại không dám mạo hiểm tiến vào, đành loanh quanh dưới chân núi tuyết đợi vận may, bắt được con gấu ngựa Tây Tạng cũng tốt.

Cứ như vậy đi năm ngày trời mà chẳng săn bắt được gì, ngược lại lương khô mang theo đã ăn hết cả, đành chuẩn bị khăn gói quay về. Nào ngờ vừa định rời đi, liền thấy một con mèo rừng màu đen, cỡ như con sơn dương, trông rất xấu xí, lại chẳng hề sợ người, đến nỗi lúc đầu cứ lầm là một con báo. Hai người cạy súng đạn nhảy bén, bắn liền mấy phát, giết con vật tại chỗ. Đúng lúc bụng đói cồn cào, liền mặc xác thịt mèo có ngon không, cứ lột da, bắc nồi luộc ăn nửa con, thử thịt thô dày, có luộc thế nào cũng không chín nổi, cho nên đành phải ăn thịt tái.

Tên săn trộm nước mắt nước mũi đầm đìa, nói rằng hai anh em, tuy nhất thời có ác niệm, muốn săn trộm kiếm tiền, nhưng suy cho cùng ngoài con mèo đen này ra cũng chưa săn được con vật nào khác, cầu xin lạt ma phát lòng từ bi, cứu lấy tính mạng, sau này nhất định sẽ sửa sai, làm lại từ đầu. Hắt đang câu được câu mất kể lại sự tình, cơn đau bụng dữ dội lại ập đến, một lần nữa hắt lại lịm đi trong cơn sóng dờ chết dờ.

Tôi còn nhớ hồi ở núi Côn Luân có nghe được một truyền thuyết của đất Tạng, con mèo rừng lớn màu đen ấy không phải là mèo, mà là linh hồn của người vừa chết đi hóa thành, đương nhiên không thể ăn được. Tôi hỏi lạt ma xem phải làm thế nào, liệu người này có cứu được không?

Lạt ma nói: "Thứ họ ăn phải chừng là loài chuột xạ trên tuyết. Loài này có thể ăn được, nhưng họ ăn nó sớm quá. Người Tạng không bao giờ ăn động vật giết trong ngày hôm ấy, bởi vì linh hồn của chúng còn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi xác, ăn vào sẽ có kết cục không tốt. Ta trước kia hầu hạ Phật sống, từng học được một mật phương, còn như có hiệu nghiệm hay không, thì phải xem số mệnh của họ thế nào nữa."

Những người tới ven hồ tìm vảy cá chết đã lục tục quay lại, gộp vào ước chừng cũng được một vốc lớn. Thiết bồng Lạt ma đen vảy cá rải quanh người bệnh, rồi tìm lấy một đoạn gỗ tước đốt cháy ra tro,

rồi quây vớ vây cá mực ruộng thối hoặc, cho tên săn trộm ăn.

Sau một loạt động tác kỳ quặc, tên săn trộm lại một lần nữa nôn ồng ộc ra. Lần này dữ dội hơn lần trước, tất cả mọi thứ trong bụng đều nôn ra cho bằng sạch, đến tận khi nôn ra chỉ toàn là nước trắng, lạt ma mới cho hắn uống thuốc chống nôn.

Lạt ma xem thứ ô uế tên săn trộm nôn ra, bảo rằng mạng hắn coi như giữ lại được rồi, song cả đời này không được ăn thịt nữa, hễ ăn thịt ắt sẽ nôn ọc không ngừng. Tôi lách người vào nhìn, thì thấy trong bãi nôn to tướng kia hình như có thứ gì đó đang động đậy, nhìn kỹ một lúc, thì thấy giống như một đồng chuột con không có lông.

Tên săn trộm quỳ sụp xuống khấu tạ ơn cứu mạng, rồi hỏi lạt ma liệu có thể chôn xác người anh em của hắn bên bờ hồ hay không. Lạt ma nói tuyệt đối không được, người dân tộc Tạng cho rằng chỉ có tội đồ mới phải chôn vào đất, linh hồn bị chôn trong đất vĩnh viễn không thể giải thoát. Ban ngày mặt trời chiếu rọi, linh hồn sẽ cảm thấy như bị luộc trong chảo nóng; ban đêm ánh trăng soi tỏa, sẽ cảm thấy như rơi xuống hố băng, lạnh lẽo vô cùng; nếu như trời mưa, sẽ cảm thấy như có vạn mũi tên xuyên thấu tim gan; lúc trời nổi gió, sẽ lại cảm thấy như có nghìn con dao đeo xương róc thịt, nổi khổ ấy thực là khôn tả. Trên ngọn núi cách bờ hồ không xa, có mười tám đài thiên táng, cứ đặt thi thể ở đó, cho linh hồn được giải thoát đi!

Tên săn trộm không bằng lòng làm vậy, dẫu sao thì cũng khác xa so với phong tục trong lục địa quê hắn. Lạt ma giải thích, ở Tây Tạng, tất cả mọi cách xử lý xác chết, ngoài thổ táng ra, thì cách nào cũng thịnh hành cả, nhưng vì thiếu chất đốt để hỏa táng, cho nên thông thường người ta đều vác xác chết đặt trên đài thiên táng ở đỉnh núi, rồi lóc thịt ra vớt cho chim thú chia nhau, nếu người chết chết bởi một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nào đó, thì thổ táng cũng chỉ là trường hợp cá biệt.

Cuối cùng tên săn trộm cũng bị lạt ma thuyết phục, thôi thì coi như nhập gia tùy tục vậy. Được mấy người dân Tạng giúp đỡ, xác chết của tên đồng bọn được đưa lên đài thiên táng trên đỉnh núi. Tôi thấy hành lý của hắn hơi dài hơn bình thường, bên trong chắc chắn có vũ khí đạn dược. Lần đi Tây Tạng này chúng tôi còn chưa chuẩn bị vũ khí, giờ có cơ hội đương nhiên không thể bỏ lỡ, liền níu tên săn trộm lại, bàn chuyện mua lại hành lý.

Tên săn trộm bảo tôi, hai cây súng này hắn mua lại của thợ săn ở Thanh Hải, sau khi xử lý xác chết của đồng bọn xong, hắn sẽ về quê sông an phận thủ thường, giữ súng cũng chẳng có tác dụng gì, tôi đã là bạn của Thiết bồng Lạt ma, súng này xin tặng lại, coi như một chút tâm ý đáp tạ ơn cứu mạng.

Tôi xem thử hai cây súng trong bao, thì ra là loại súng săn bắn đạn chùm, hiệu Remington, kiểu dáng hơi cũ một chút, loại 870, đường kính nòng 12mm chuyên trang bị cho xe cảnh sát này là sản phẩm của thập niên 50, song được bảo dưỡng rất tốt, chẳng trách con chuột xa nhanh nhẹn như thế mà vẫn bị bắn chết. Ngoài ra còn có hơn 70 viên đạn, chia ra đựng trong hai túi đeo chéo. Trong vòng bán kính 15 mét thì loại súng này có uy lực khủng khiếp, song dùng để đi săn xem chừng không thích hợp cho lắm, công kích mục tiêu ở cự ly xa vẫn phải dùng loại vũ khí có tầm bắn dài như súng trường mới được, súng này có thể dùng phòng khi cận chiến.

Sau cùng tôi vẫn nhét tiền vào tay tên săn trộm, súng, đạn cho tới hành lý đóng gói, tôi đều giữ cả lại

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 7: HANG PHẬT LUÂN HỒI

Q.4 - Chương 7: HANG PHẬT LUÂN HỒI

Đợi sau khi những kẻ nhàn rồi giải tán, tôi mới trình bày mục đích đến đây, bảo rằng muốn tìm cổ mộ

của Tà thần Ma quốc, mong lạt ma Ake giới thiệu cho đoàn thám hiểm chúng tôi một người hát sử thi kiêm hướng dẫn am hiểu Ma quốc và lịch sử của nước ấy.

Thiết bồng Lạt ma nói rằng khai quật mộ mả vốn là việc làm tổn hại lẽ trời, song khai quật mộ cổ của Ma quốc thì khác. Trong mộ của Ma quốc có yểm yêu ma, đó là uy hiếp to lớn đối với dân chúng, trong lịch sử từng có rất nhiều vị cao tăng đạo hành cao thâm, đều muốn trừ ma diệt yêu, san bằng tất cả mộ cổ của Ma quốc, tiêu trừ cái họa Tà thần quay lại nhân gian, nhưng khổ nỗi lại không có bất kỳ manh mối nào, giờ các cậu lại chịu đi tìm, thì đó là việc thiện, công qua vô lượng vậy. Những người hát sử thi am hiểu các chuyện xưa tích cũ của đất Tạng này, đều do trời phú, chứ không có chuyện con nôi cha, trò học nổi thầy dẫu, đa phần đều là sau khi trải qua một cơn bệnh nặng hoặc sau khi ngủ dậy đột nhiên có thể xướng tụng những bài thơ hàng mấy trăm vạn chữ. Trước khi xuất gia, ta cũng chính là người được trời phú cho khả năng ấy, song đã gần ba chục năm không hát xướng lại rồi, những áng thơ về Thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, rồi cả về Chuyển sinh Ngọc nhân nữa, ôi chao... sắp quên hết cả rồi.

Thiết bồng Lạt ma lập tức quyết định đi cùng chúng tôi phá hủy mộ phần của vua Ma quốc. Chẳng gì cũng thân là Thiết bồng hộ pháp của Phật sống, diệt trừ tà ma đương nhiên là việc lớn hàng đầu. Tuy hơn ba mươi năm nay không còn ngâm hát những áng thơ về Chế địch Bảo châu vương, song khả năng trời phú này không phải là từ học tập mà có được, cố gắng hồi tưởng lại, ông vẫn có thể nhớ ra nhiều điều.

Tôi lo lạt ma tuổi tác cao, dẫu gì cũng sáu mươi tuổi rồi, không so với ngày xưa được. Cứ theo manh mối trong kinh văn, tòa tháp mà thờ Bạng xuyên thủy tinh thì nằm tí trên đỉnh núi tuyết, vạn nhất lạt ma gặp phải việc gì bất trắc thì biết làm thế nào. Truyện "Ma Thối Đền "

Thiết bồng Lạt ma nói: "Ta đi quanh hồ cầu khẩn rất nhiều, vậy mà bệnh tình của Cơ Ma vẫn chưa thuyên giảm, hy vọng lần này có thể làm được việc có công đức lớn, đưa linh hồn của Cơ Ma từ âm phủ trở về (người Tạng cho rằng việc con người mất đi thần trí là do họ mắc phải chứng ly hồn), sau khi sự việc xong xuôi, còn phải tiếp tục quay về đi vòng quanh hồ cầu nguyện. Người tu hành có cách nhìn về cái chết và nhân sinh hoàn toàn khác người thường, chết trong lúc thi hành công đức ắt sẽ được vãng sinh chốn cực lạc."

Tôi thấy lạt ma quyết chí muốn đi, cũng cảm thấy khó có được cơ duyên này, ông là người am tường phong tục Tây Tạng, lại nắm rõ y lý Mật tông, có ông chỉ dẫn giúp đỡ, nhất định có thể đẩy mạnh tiến độ công việc. Vậy là chúng tôi sắp xếp thu dọn một hồi, vẫn để Vương Đồi dẫn đoàn, đi tới cực Tây của đất Tạng là vùng A Lý dưới chân núi Himalaya.

Chúng tôi cùng bọn Tuyên béo, Minh Thúc hội quân ở Semge zangbo, bọn họ cũng vừa mới đến chưa được bao lâu. Tôi điểm lại quân số, thấy hình như có nhiều hơn một người, ngoài bốn người tôi, Tuyên béo, Shirley Dương và Thiết bồng Lạt ma ra, bên phía Minh Thúc có Peter Hoàng, Hàn Thục Na, A Hương, thì ra cả thằng A Đông chạy xe cho Minh Thúc cũng theo đến.

Tôi hỏi Tuyên béo sao A Đông cũng theo đến đây. Tuyên béo bảo thằng ranh A Đông ngày thường vẫn làm chân lon ton cho Minh Thúc, lần này biết lão đi đánh một vụ lớn, cho nên cả ngày lẻo nhẻo van lơn lảo cho đi cùng. Sau nữa lại chạy ra cầu xin chỗ Răng Vàng, nhờ hắn nói đỡ vài câu. Răng Vàng nhận hối lộ xong xuôi, liền rỉ tai Minh Thúc, nói rằng nơi thấp nhất ở Tây Tạng cũng phải trên bốn nghìn mét so với mặt nước biển, cần đem theo một người mang vác cung cấp bình dưỡng khí mới ổn, đây, chẳng phải A Đông đang vác bình dưỡng khí cho họ còn gì.

Tôi nghĩ bụng lần này đúng là nhón nha nhón nháo bỏ mẹ, người càng lúc càng đông, còn chưa tới vương thành Cổ Cách mà đã chín người rồi, những cũng chẳng có cách nào khác, một khi tìm thấy manh mối về vùng đất chuyển sinh của Ma quốc trong lâu ma chín tầng thì sẽ phải chia nhau ra mà hành động, không thể cứ tùm năm tùm ba vào một chỗ được.

Bây giờ vẫn chưa có đường thông tới di tích Cổ Cách, tôi đành nhờ Vương Đồi thuê mấy con bò Yak, để mấy người bị phản ứng cao nguyên tương đối nặng cưỡi đi, cũng may không có đồ đặc gì nặng. Chúng tôi nghỉ ngơi hai ngày tại một thị trấn nhỏ chỉ hơn trăm hộ gia đình bên dòng Semge zangbo, sau đó khởi hành tiến về di tích vương thành tìm kiếm mắt bạc Cổ Cách.

Dọc đường hết sức hoang liêu, không có bất kỳ hộ dân nào, chỉ có những vạt cỏ vàng thưa thớt rải rác trên cát, không có gió, nhìn lên bầu không, một màu xanh ngọc mắt, sự choáng ngợp khiến cả đất khô, cỏ dại trên đường cũng trở nên chói nhức. Những dãy núi bang bạc ở phía xa cũng trở nên nguy ngại đến quái gở, khiến người ra chẳng dám nhìn lâu.

Tốc độ cưỡi chúng tôi không nhanh, tôi dắt bò cho lạt ma, còn ông ngồi trên lưng bò kể cho tôi nghe những áng sử thi năm xưa ông được trờ phú cho, nội dung toàn là những trận chiến kinh hồn bạt vía, tưởng đến binh đi.

Lúc này bên đường xuất hiện một số cột gỗ nhô lên từ mặt đất, Shirley Dương nói những vật này trông chừng hơi giống di chỉ mộ cổ. Thoạt nghe nói đến mộ cổ, ngay cả Minh Thúc vốn đang nằm vắt trên lưng bò hít thở còn khó khăn cũng thấy hồ hởi, ngóng cổ nhìn ra bên đường.

Tay hướng đạo nói rằng những cổ mộ này bỏ hoang đã lâu, bên trong chẳng còn thứ gì nữa rồi. Các vị chớ thấy nơi đây hoang liêu heo hút, kỳ thực chừng vào khoảng thời Đường, chỗ này từng mọc đầy cả một rừng cây kỳ liên viên bách đó 1. Kết cấu của cổ mộ đều dùng nguyên cả cây này mà ghép thành. Đây là loại cây quái dị thích khô cằn, không ưa ẩm ướt, chỉ có trên núi mạn giao nhau giữa Thanh Hải và Tây Tạng. Về sau Thổ Phồn xảy ra nổi loạn, những ngôi mộ này đều bị hủy hoại hết, chỉ có di tích là còn giữ lại được cho tới ngày nay.

Qua bãi tha ma hoang phế này, lại đi chừng một ngày đường, mới tới được thành cổ. Nơi đây được phát hiện lâu, ngoài một lượng lớn bích họa, tượng điêu khắc ra, thì chỉ còn lại đồng đồ nát của thành phố cổ, bây giờ chưa được chính quyền khu tự trị coi trọng, cũng chưa có cửa sắt rào quanh, chưa có người canh giữ như mấy năm sau này. Khi ấy, cũng chẳng có ai vượt ngàn dặm xa xôi tới tham quan cả. Chúng tôi đứng trên núi nhìn xuống, sườn núi cách đỉnh núi chừng hơn ba trăm mét, khắp nơi đều là những quần thể kiến trúc và hang động màu đất bùn. Ngoài ngôi chùa có kết cấu tương đối vững chắc ra, những ngôi nhà dân còn lại đều đã sụp đổ, có căn chỉ còn trơ lại một chút tường đất, vòng phía ngoài có di tích tường thành và lầu đá. Cả tòa vương thành được xây dựa vào núi, nơi cao nhất là cung vua trên đỉnh núi, tầng giữa là chùa chiền, dưới chân núi là nhà dân và các kiến trúc mang tính phòng ngự ở ngoại vi.

Tôi nói với Minh Thúc: "Di tích Cổ Cách cũng không lớn lắm, nhưng ở đây có hàng trăm căn nhà dân và hang động thế này, chúng ta cũng mất thời gian tìm kiếm đấy. Mắt bạc Cổ Cách mà bác nói cụ thể là ở đâu, chúng ta cứ theo mục tiêu trực tiếp đi tìm là được."

Vì bị phản ứng cao nguyên, tư duy của Minh Thúc đã trở nên vô cùng trì độn, lão nghĩ mãi mới nhớ ra, đại khái là ở trong chùa miếu, chứ không phải trong cung vua. Dựa theo ghi chép trong kinh sách, nơi đây hình như có một ngôi miếu Luân Hồi, mắt bạc Cổ Cách chắc là ở chỗ đó.

Trong đồng đồ nát của vương thành, có mấy ngôi chùa vẫn đứng sừng sững, thoạt nhìn qua là có thể biết ngay, dĩ nhiên trong đó có cả di tích của chùa miếu Hồng giáo, chùa miếu Bạch giáo, miếu Luân Hồi, nhưng cái này là cái nào thì chúng tôi không phân biệt nổi, đành thỉnh giáo Thiết bông Lạt ma. Nhìn bên ngoài, lạt ma đương nhiên có thể nhận ra đâu là miếu Luân Hồi, đoạn liền chỉ rõ phương hướng, đi qua thần điện hộ pháp, di tích ngôi miếu có mấy cây trụ đổ phía đằng sau, đó chính là miếu Luân Hồi thờ mắt bạc Cổ Cách.

Những từ những năm 30 đầu thế kỷ đã có nhà thám hiểm tìm đến nơi đây, chưa từng nghe có nguy hiểm gì, song để cho an toàn, tôi vẫn phát cho Tuyền béo một khẩu Remington, tôi giữ một khẩu, dẫn cả đoàn đi vòng qua mấy lớp tường đất, leo lên lưng chừng núi. Trong đồng phế tích này, hầu như chẳng

có căn nhà nào còn nguyên vẹn, nếu chỉ là khí hậu khô nóng thôi thì chẳng nói làm gì, đằng này vào mùa mưa, nơi đây cũng mưa như trút. Năm này qua năm khác bị phong hóa xâm thực, chất đất xưa từng rắn xộp nay lại trở nên vụn mủn, hễ có ngoại lực tác động vào, liền biến ngay thành một đồng bụi. Những phần tường đồ nát nhô ra đều bị mài mòn cả, thành phố từng một thời tràn đầy sức sống, đang bị tự nhiên âm thầm hủy hoại.

Chúng tôi sợ bị trụ tường trong các căn nhà sụt lở đổ vào người, cho nên cố gắng đi vòng qua những nơi rộng thoáng. Minh Thúc và mẹ vợ thôi thì cũng gắng gượng được, chứ còn A Hương gây yếu đã không thể chịu đựng được hơn, nếu tiếp tục leo lên cao nữa chắc chắn sẽ nguy hiểm đến tính mạng, lão đành bảo Peter Hoàng ở lại dưới núi chăm nom cô, những người con lại tiếp tục tiến lên, khi leo tới thần điện hộ pháp, hầu hết mọi người đều thở hồng hộc.

Tôi vốn dĩ cũng đã thích ứng với không khí loãng ở đây, nhưng lúc dựa vào tường nghỉ ngơi, trông thấy những bức bích họa trong điện, hơi thở liền lập tức trở nên nặng nề. Tuyền béo vừa thở hổn hển vừa nói: "Nhất này, không ngờ ở đây lại là chốn có nền văn minh tinh thần phong phú đến thế này. Nếu mà đắm đuối xem những loại tranh này ở Bắc Kinh, thế nào cũng bị bắt giam cho mà xem."

Các bức bích họa ở đây đều vẽ nam nữ quần lầy nhau theo kiểu Mật tông, bút pháp mạnh mẽ, màu sắc mãnh liệt, khiến ai nhìn cũng thấy đỏ mặt tía tai. Đi tiếp vào trong, nội dung của bích họa đột ngột thay đổi, toàn vẽ những nỗi khổ cực khi luân hồi xuống địa ngục, miêu tả tầng tầng lớp lớp những cực hình chốn âm ty, cảnh tượng thảm khốc tột cùng. Lại ma nói mấy trăm năm trước ngôi thần điện này là chốn cấm địa, thường dân cùng lắm cũng chỉ đến được cổng, không thể đi tiếp vào bên trong, ngoài những kẻ phụng sự thần linh ra, ngay cả quốc vương cũng không thể tùy tiện ra vào.

Chốn cấm địa vàng son năm xưa đã sụt lở phong hóa, chúng tôi gắng thở đều, nối nhau đi vào trong. Đằng sau thần điện, miếu Luân Hồi lõm hẳn vào bên trong, mức độ bào mòn không đáng kể, trông cũng tương đối nguyên vẹn. Nổi bật nhất trong miếu là mấy cây trụ lớn màu đỏ, trên thân trụ có gắn nhiều lớp đèn bát, chóp miếu phía trên đã bị hủy hoại, trơ ra mấy lỗ hồng lớn, cũng chẳng còn tượng hay đồ thờ cúng gì, không rõ là do trộm thó đi, hay đều mục nát thành đất cả rồi.

Tôi nhìn bốn phía xung quanh, nơi đây chỗ nào cũng nát bươm hết cả, làm gì có bức phù điêu mắt bạc Cổ Cách nào. Minh Thúc trở lên phía đỉnh đầu: "Chắc là chỉ tác phẩm điêu khắc này đây."

Chúng tôi cùng ngược lên trên, bảy giờ ánh mặt trời gay gắt rọi qua những lỗ hồng trên chóp miếu chiếu thẳng xuống, đưa mắt lên nhìn liền cảm thấy chói lòa, hoa mắt, song có thể nhận ra toàn bộ trần nhà là một bức tranh rực rỡ xán lạn, nửa phù điêu nửa vẽ màu, tuy có chỗ đã bong tróc, lại có chỗ bị tổn hại do cả khối kiến trúc khác đổ xuống, nhưng vẫn giữ được chừng bảy tám mươi phần trăm.

Chính giữa bức bích họa trên chóp miếu này là một cái nhân cầu khổng lồ, vòng phía ngoài là totem hình các tia phóng xạ, chia làm tám màu, mỗi tia màu là một loài thú thần khác nhau, phía ngoài cùng còn có một vòng nữa vẽ mấy chục vị Không Hành Mẫu(2), tất cả đều muôn hình vạn trạng, chẳng vị nào giống nhau, không ngoài dự đoán, đây chính là mắt bạc Cổ Cách, bản đồ tọa độ của phong thủy Mật tông cổ đại.

Tôi nói với Minh Thúc, lần này phải xem cuốn cổ thư ra cho chúng tôi xem thôi, nếu không xem cho rõ, chỉ dựa vào tọa độ, cũng khó mà xác định rõ phương vị cụ thể của tháp ma ở nơi nào.

Minh Thúc lần ra chỗ một cây trụ lớn màu đỏ dựa lưng vào thở dốc, A Đông cầm ống dưỡng khí tới cho lão ta hít thở mấy hơi, bảy giờ mới có thể mở miệng nói chuyện. Lão thò tay vào trong ba lô tìm cuốn kinh kia. Bỗng đột ngột nghe thấy tiếng "rắc", một cây trụ đổ sập xuống, mọi người cùng hét lên, cuống cuống tản ra bốn bên né tránh. Cây trụ lớn đổ xuống đánh uỳnh, trong cơn hỗn loạn cũng không thấy rõ có ai bị đè phải không.

Thì ra cây cột Minh Thúc dựa người vào đã mục hết cả chân đế, lúc thường trông tưởng chẳng làm sao, song vừa tựa lưng vào, liền đổ rầm xuống, may mà nó đổ ra phía ngoài, bằng không trong điện

chật hẹp, lại va vào những cây trụ khác, chắc chắn sẽ đè chết người. Thấy chớp miếu thiêu đi một cây trụ chống, tuy chưa sập ngay, song cả bọn cũng không dám nán lại lâu, ai nấy đều muốn ra trước, kiếm một chỗ an toàn ở bên ngoài rồi tiếp tục tính.

Lúc chạy ra ngoài, chúng tôi đột nhiên phát hiện dưới bờ tường đất bị cây trụ đè đổ, lộ ra một khoảng không gian to rộng tối om, tựa như một căn mật thất bị bịt kín, bờ tường vừa đổ xuống, mùi ẩm mốc bên trong liền xộc thẳng ra. Nghe nói người Ý tìm thấy vô số hàng động trong di tích này, công dụng hết sức phong phú, trong đó có một hàng động tương đối nổi tiếng, gọi là hang Xác khô không đầu, lại còn có một hang vũ khí cất giữ binh khí, song đều cách miếu Luân Hồi này hơi xa. Vậy rốt cuộc trong hang động bị mật dưới ngôi miếu này có gì?

Tuyên béo rút đèn pin ra, bật lên soi xuống phía dưới. Ánh mắt của mọi người lập tức bị những thứ dưới hang thu hút. Phía ngoài cùng là một pho tượng đồng ba mắt sáu tay, đầu đội mũ báu, ngự trên đài sen, ba con mắt sáng màu bạc long lanh lấp lánh trên nền sắc vàng kim của tượng Phật.

Phía sau pho tượng Phật ba mắt này, còn có một cánh cửa màu đen đóng kín mít dán vô số bùa chú kinh văn, hình như bên trong đang giam cầm một thứ gì đó không thể phóng thích ra ngoài.

Mọi người đều bị cái hang cổ quái thần bí này hấp dẫn, vây cả quanh miệng hang rút đèn pin soi xuống phía dưới ngó nghiêng, đằng sau cánh cửa sắt màu đen kia là thứ gì? Tại sao lại phải treo bùa dán chú nhiều như thế?

Shirley Dương nói năm xưa nhà nghiên cứu Tạng học kiêm nhà thám hiểm người Ý, giáo sư Dodge sau khi phát hiện ra di tích Cổ Cách, đã làm một phép tính, tính ra rằng quy mô di tích còn giữ lại được gồm có nhà cửa đền chùa ước chừng năm trăm ngôi, lầu thành đá khoảng sáu mươi tòa, các loại tháp khoảng ba mươi tòa, tường phòng vệ, tường tháp còn độ mấy lớp, trong đó khu có số lượng di chỉ lớn nhất chính là hang động phía dưới vương thành, ánh chừng hơn nghìn hang.

Điều này chứng tỏ diện tích và quy mô phía dưới lòng đất của vương thành Cổ Cách thậm chí vượt xa những gì xây trên mặt đất. Mọi người thỉnh giáo Lạt ma, trong hang này đặt tượng Phật mắt bạc, rốt cuộc đây là hang cất giữ kinh sách, hay là một am thờ dạng hang động.

Lạt ma không trả lời, bước thẳng qua đồng tường đồ nát, đi vào trong không gian ảm mật ấy, tôi lo phía trong có nguy hiểm, bèn cầm chắc khẩu Remington theo sát phía sau.

Pho tượng Phật trong hang không lớn, chỉ cao tầm một thước, màu sắc bóng loáng, ánh vàng chói mắt, song cũng không phải được đúc bằng vàng ròng hay đồng nguyên chất, mà lần lượt luyện bởi năm loại hợp kim, hơn nữa còn liền thành một khối. Chỉ có người Cổ Cách sở hữu công nghệ này, nay phương pháp bí mật đó đã thất truyền, tượng Phật mắt bạc mình vàng còn lại rất ít, vậy nên pho tượng này rất có giá trị.

Thiết bỗng Lạt ma bái lạy tượng Phật xong, mới tiếp tục đi xem xét thêm. Tượng Phật mắt bạc này dường như gắn liền với chân cửa sắt phía sau, đã bị người ta cố định chặt, còn trên cánh cửa sắt màu đen đóng kín thì dán đầy những câu lục tự chân ngôn "Án ma ni bát minh hồng" của Phật giáo Mật tông. Tuy loại lục tự chân ngôn này rất thường thấy, những tôi không hề biết ý nghĩa của nó, chỉ cảm thấy nán ná như câu A Di Đà Phật, cửa ra thông thường hình như chẳng cần phải dán loại bùa chú này làm gì. Tôi hỏi Lạt ma xem câu lục tự chân ngôn này tượng trưng cho điều gì, phải chăng dùng để trấn tà đuổi ma, xem chừng cánh cửa sắt này không thể mở được rồi.

Lạt ma nói với tôi: "Ý nghĩa của lục tự chân ngôn này quả thực hết sức vô cùng, đệ tử thông thường niệm chân ngôn này, có thể khiến Tâm hòa vào Phật. Có điều công lực Mật tông cao thâm hay không, phải dựa vào việc tích lũy tu dưỡng pháp thuật hàng ngày, cũng giống như chất lượng của bánh trà sữa, phải dựa vào việc khuấy trộn bơ sữa không ngừng vậy, những cũng không thể chỉ trông mong vào việc tụng niệm lục tự chân ngôn để tự thành chính quả được. Sáu chữ này nếu dịch ra tiếng Hán của các cậu, đại loại có ý nghĩa là 'Án! Thứ chân quý trong bông sen hồng!' "

Lưu phái tôn giáo ở Tây Tạng có rất nhiều, đầu rằng cùng là đạo Phật, nhưng lại chia thành vô số phân chi, cho nên kiến văn của Thiết bổng Lạt ma về Luân Hồi tông cũng có hạn. Theo những gì ông suy đoán, hang động bí mật bên cạnh điện Luân Hồi này, có thể tượng trưng cho địa ngục của Luân Hồi tông. Những kẻ phạm tội đại ác, sau khi chết đi linh hồn không được giải thoát mà bị nhốt bên trong cánh cửa đen này, ném trái sự đày đoạ giày vò trong địa ngục, thành thử cánh cửa này không thể mở ra, bên trong có lẽ là yêu ma chốn địa ngục, hay quỷ quái dưới âm tào.

Tôi đang cùng Lạt ma xem xét trong hang, bỗng bàn chân giẫm phải thứ gì đó. "Sột" một tiếng vụt qua, tôi cuống quýt nhảy lên. Những người ở ngoài cũng chiếu đèn pin soi xuống. Hóa ra là một con chuột xạ đen be bé, to chừng con mèo con, thấy ánh đèn pin khua khoắng, nó liền hoảng hốt chui tọt xuống phía dưới cánh cửa đen.

Chúng tôi giờ mới phát hiện, dưới chân cửa sắt đen có một kẽ hở rất lớn. Tôi lấy đèn pin rọi vào bên trong, sâu quá, chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi và Thiết bổng Lạt ma không muốn nán lại lâu hơn, liền men theo đường cũ trở ra phía ngoài hang. Hang động bí mật này không liên quan gì đến tọa độ mất bạc, thêm một việc chi bằng bớt một việc, còn như trong đó rốt cuộc có thứ gì, thôi cứ để cho những đoàn khảo cổ và đoàn thám hiểm sau này đến tìm hiểu vậy.

Tuyền béo và Minh Thúc đều thêm nhỏ dãi pho tượng Phật mắt bạc kia, song Thiết bổng Lạt ma có mặt ở đây, cũng không dám làm bừa, cố gắng nín nhịn lòng tham sân. Minh Thúc dường như đang tự an ủi mình, loáng thoáng nghe thấy tiếng lão ta lẩm bẩm một mình: "Phàm là những kẻ làm nên đại sự, đều không câu nệ tiểu tiết, lần này ta đến khai quật Băng xuyên thủy tinh thi, ấy là vụ buôn bán tây trời rồi, pho tượng Phật mắt bạc này tuy cũng đang đồng tiền, song đem so ra, cũng chẳng đáng ra tay."

Thiết bổng Lạt ma bảo mọi người cùng hợp sức vào, di dời đất đá lấp lên chỗ bức tường đổ kia, sau đó đều đứng bên ngoài miếu. Do trong điện thờ miếu Luân Hồi thiếu mất một cây trụ, mọi người không ai dám mạo hiểm tiến vào trong, chỉ đứng ngoài thăm dò một lượt, phát hiện ra các cây trụ còn lại đều hết sức kiên cố, cây bị đổ kia chỉ là một cây trụ hờ, được đặt ở đó để cho bố cục đều đặn, kiểu như việc quạt lò trước gió, có cũng được, không có cũng không sao, chẳng hề ảnh hưởng gì đến sự an toàn của kiến trúc ngôi miếu.

Minh Thúc rút cuốn kinh cổ lấy của viện bảo tàng ở hải ngoại ra, đối chiếu với bức bích họa mắt bạc trên trần miếu, suy ngẫm những điều bí mật bên trong. Có Thiết bổng Lạt ma giúp đỡ, cộng thêm nguyên lý phong thủy tôi nắm trong tay, về cơ bản không có gì trở ngại, chẳng hề tổn sức thổi tro, chúng tôi đã có thể kết hợp bản đồ trong cuốn kinh cổ với tọa độ và mắt bạc chỉ ra lại với nhau. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Luân Hồi tông hết sức sùng bái nhân cầu, nguồn gốc xa xưa nhất có lẽ xuất phát từ Ma quốc. Ma quốc sau khi diệt vong, vẫn còn để lại không ít di họa cho thế gian. Luân Hồi tông rồi cũng dần dần tiêu vong trong lịch sử, di tích mất bạc đặc thù của tông phái này chỉ còn giữ lại được một chỗ trong vương thành Cổ Cách, nếu như nơi đây cũng bị hủy hoại nốt, vậy thì dù cho có bản đồ trong cuốn cổ kinh kia, cũng chẳng thể nào tìm tới tháp ma của Ma quốc được.

Tác giả và xuất xứ của cuốn kinh cổ này nay đã không thể khảo chứng, chỉ biết rằng vào những thập niên 20, 30 đầu thế kỷ, một đoàn thám hiểm nước ngoài nào đó đã đào nó lên từ một hang chưa kinh sách ở Tây Tạng. Ban đầu cuốn kinh này không hề được coi trọng, bị đem cất dưới tầng hầm viện bảo tàng để dính đầy bụi bặm, sau đó được một người quản lý dày công nghiên cứu về vấn đề tôn giáo vô tình phát hiện ra, tuy nhiên nội dung hết sức kỳ bí, trước sau vẫn khó mà lý giải được. Cho tới mãi mấy năm gần đây, cùng với sự tích lũy về mặt tư liệu, người ta mới phân tích ra nội dung trong quyển kinh đó, rất có thể là những thông tin ghi chép về một tòa lâu ma chín tầng. Tòa lâu ma chín tầng này là một mộ phần, bên trong cất giữ xác thủy tinh của Tà thần mà Ma quốc vẫn hằng sùng bái và thờ phụng. Nếu như tìm thấy nó, đó chắc chắn sẽ là phát hiện đình đám vang dội trong giới khảo cổ. Lịch sử huyền bí

khó hiểu như câu chuyện thần thoại của Tây Tạng thời viễn cổ cũng có thể dựa vào đây mà được phá giải.

Qua nhiều lần khảo chứng, cuốn kinh cổ này rất có khả năng được hậu duệ của Ma quốc viết ra, độ tin cậy có lẽ rất cao. Khi ấy chỉ tiếc một điều duy nhất là, tuy có bản đồ cương vực của Ma quốc, nhưng núi non sông ngòi đều được đánh dấu bởi hình dã thú hoặc thần linh, so với bản đồ thường thức chung thì khác biệt quá xa, vả lại niên đại hết sức xa xưa, rất nhiều tên và ý nghĩa tượng trưng của các nguồn sông mạch núi đến nay đều đã thay đổi, thành thử càng khó xác nhận hơn. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Bức bích họa lớn trong tòa miếu của Luân Hồi tông này chính là chìa khóa để giải đọc phong thủy Mật tông thời cổ đại, bởi phương vị trong bức họa đó cực kỳ chuẩn xác, mỗi một màu sắc, thú thần, hoặc thiên thần, đều chỉ ra những vị trí địa lý tương ứng. Đã có dấu mốc phương hướng này, bước tiếp theo sẽ đối chiếu bản đồ cổ kim, dấu rằng không thể chuẩn xác như thuật phân kim định huyết, nhưng cũng coi như có một phạm vi đại khái, vẫn còn hơn là đáy bể mò kim.

Phong thủy học lưu truyền ở Trung Nguyên cho rằng thủy tổ long mạch trong thiên hạ là ở núi Côn Luân, điều này khác biệt rất lớn so với quan điểm phong thủy Mật tông của Tây Tạng, song truy về ngọn ngành, thì bản chất cũng na ná như nhau. Quan điểm phong thủy Mật tông hình dung núi Côn Luân là đất Phượng hoàng, hai mạch núi lớn còn lại, lần lượt là đất Không tước và đất Đại bàng.

Tòa lâu ma chín tầng quan trọng nhất của Ma quốc, chính là ở Phượng hoàng thần cung. Trong kinh sách viết, Phượng hoàng thần cung là một dãy núi do bốn loại bảo thạch của thiên giới là vàng, bạc, thủy tinh, lưu li chồng chất lên mà thành, sườn núi chia ra làm bốn ngọn núi tuyết, lần lượt tượng trưng cho bốn vị thần hộ vệ của Ma quốc.

Thiết bồng Lạt ma nói, nếu núi Côn Luân được hình dung là phượng hoàng, vậy chắc chắn phù hợp với lời thơ trong bản trường ca tụng công huân của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương. Vậy thì vị trí của Phượng hoàng thần cung, theo những miêu tả trong bản trường ca, chính là ở miệng núi Kelamer, khu vực giao nhau giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, còn hướng núi thì tương ứng với hai vị Hành Mẫu màu trắng và màu bạc, sao màu trắng tượng trưng cho núi tuyết, sao màu bạc tượng trưng cho sông băng.

Tôi nói kết quả đánh giá của tôi cho Minh Thúc và Thiết bồng Lạt ma nghe, vùng đất có bốn ngọn núi vây quanh, thuật phong thủy Thanh Ô gọi là "Thù mậu", quyết chú tâm long gọi là "Long đỉnh" (đầu rồng), là xương sống của trời đất, tổ của long mạch phát nguồn từ đất này, hình thế vô cùng hiếm thấy. Chỉ cần có thể xác định được vị trí đại khái là ở cửa núi Kelamer, cộng thêm sự giúp đỡ của hướng dẫn viên bản địa, chắc sẽ không khó tìm ra.

Minh Thúc thấy cuối cùng cũng xác định được địa điểm, vội kéo tôi lại một bên, rút giấy bút ra. Còn chưa đọt lão ta mở lời, tôi đã biết lão định nói gì. Tôi nói: "Cứ yên tâm, chúng tôi chắc chắn không bỏ rơi đám người ngựa của bác đâu, chúng ta tuy chưa ký kết gì, nhưng tôi đã nhận hai tấm Nhuận hải thạch của bác làm tiền đặt cọc, quân tử hứa bằng mồm, tiểu nhân hứa bằng giấy, quân tử không hứa suông, cũng không thất ước, tiểu nhân hứa hẹn đủ điều, những vẫn thất ước như thường, liệu có tuân thủ lời hứa hay không là ở người, chứ không phải ở giấy bác ạ!"

Minh Thúc bấy giờ mới yên tâm, vui vẻ ra mặt, phản ứng cao nguyên dường như thuyên giảm đi nhiều, tựa hồ đã ôm được Băng xuyên thủy tinh thi vào trong tay. Tôi khuyên lão chớ có vội mừng, đây mới là bước đầu tiên của cuộc vạn dặm trường chinh, đợi khi nào tới được khe núi Kelamer ở Côn Luân, đào được lâu ma chín tầng, lúc ấy hăng mừng cũng chưa muộn, trước khi sờ tận tay day tận mắt, chẳng ai dám bảo đảm nội dung cuốn kinh sách đó có đáng tin thật hay không? Có khi sách ấy chỉ là do một thằng cổ nhân nào đó ăn no rửng mỡ, viết ra chơi chơi thôi cũng không chừng.

Shirley Dương lại chụp mấy bức ảnh làm tư liệu tham khảo sau này. Lần này tới tìm tọa độ của phong thủy Mật tông thuận lợi hơn nhiều so với dự kiến của chúng tôi, ngoài cây trụ và bờ tường sứt lở khiến

mọi người một phen khiếp vía ra, cơ hồ không có bất kỳ trắc trở gì, hy vọng quãng đường tới đây cũng suôn sẻ như vậy.

Lúc chúng tôi xuống núi, mặt trời đã chéch Tây, đêm trên cao nguyên rất lạnh, không cần thiết phải quay về ngay trong đêm, thế là cả bọn nghỉ lại trong một pháo đài đá phòng vệ tiền tiêu cách vương thành Cổ Cách độ vài dặm. Tay hướng đạo đi cùng đoàn chuẩn bị bữa tối và trà sữa cho chúng tôi, sau đó lại cho mấy người thể chất hơi yếu uống một bát thuốc phòng cảm mạo, trong môi trường tự nhiên thế này, điều đáng sợ nhất là bị cảm, bị cảm trên cao nguyên, có khi còn nguy hiểm đến cả tính mạng cũng không chừng.

Đêm đó ai nấy đều mệt mỏi rã rời, nơi đây lại không có nguy hiểm gì, lũ sói đã bị đánh đuổi đi từ lâu, cho nên cũng chẳng để ai thức canh gác, dăm ba người ních vào một gian vọng gác ngủ chung. Đám đàn bà con gái Shirley Dương, Hàn Thục Na và A Hương ngủ ở gian phòng trong cùng, tôi và Tuyền béo ngủ ở phòng đá ngoài cùng.

Trời về khuya, chúng tôi lần lượt chợp mắt. Mấy năm nay hằng đêm tôi chỉ toàn ngủ chập chờn, ban ngày còn đỡ, đêm đến đâu có nằm mơ tôi cũng vẫn mở tròng một mắt. Shirley Dương bảo tôi đó là "hội chứng căng thẳng thần kinh hậu chiến tranh", cần phải uống thuốc an thần. Tôi thì lo uống thứ đó đầu óc nó ngây dại cả đi, cho nên mãi không uống.

Trong lúc nửa thức nửa ngủ ấy, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân hết sức rón rén, tôi lập tức mở tròng hai mắt, nhờ vào ánh sáng mỏng mảnh lạnh ngắt của trăng sao rót qua khe hồng của lầu đá, chỉ thấy một bóng người màu đen, tức tốc chạy vụt qua cửa.

1 Sabina przewalskii.

2 Hóa thân của Bồ Tát trong Phật giáo Tây Tạng

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM

Q.4 - Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM

Bóng người đó thoát cái đã vụt qua, kẻ nào lại lén la lén lút như vậy? Tôi không kịp nghĩ nhiều, lẳng lặng bước tới cửa, lén nhìn ra bên ngoài. Ngoài trời trăng sáng vằng vặc, ánh bạc trải khắp đất, có một kẻ đang rón rén đi về phía vương thành Cổ Cách, trên mình còn đeo một cái túi, chẳng phải ai khác, đó chính là A Đông, thằng ôn chạy xe cho Minh Thúc.

Tôi sớm đã biết thằng A Đông chẳng phải tốt đẹp gì, đầu tóc trơn bóng, mày la mắt lét, nửa đêm nửa hôm mò về di tích Cổ Cách, chẳng cần hỏi cũng biết, chắc chắn hẳn đã để ý đến pho tượng Phật mắt bạc ấy rồi.

Minh Thúc, ông chủ của A Đông là một tên trộm lớn, cái thứ vật vãnh đay lão không đoái hoài đến làm gì, chắc không phải lão phái thằng này đi. Ban ngày lắm người nhiều tai mắt, không tiện ra tay, nên hẳn mới đợi đến đêm để hành động đây. Thằng này kẻ cũng chơi rất khéo, nhưng đời này làm gì có chuyện bấu bở đến thế, ông đã bắt gặp mày, thì mày xúi quẩy rồi con ạ.

Nghĩ đến đây tôi lập tức quay lại, bịt mồm Tuyền béo, lay cậu ta dậy. Tuyền béo đang ngáy vang như sấm, bỗng dưng bị bịt mồm bịt mũi, không thể không dậy được. Tôi thấy Tuyền béo mở mắt, tức khắc ra hiệu để cậu ta nín tiếng.

Tuyền béo phải mất mười giây đồng hồ đầu óc mới tỉnh táo lại, khẽ tiếng hỏi tôi có việc gì. Tôi dắt cậu ta khẽ khàng ra khỏi phòng đá, vừa dõng theo bóng thằng A Đông ở phía trước, vừa kể lại sự tình

cho Tuyền béo nghe.

Tuyền béo nghe vậy cả giận : " Cái pho tượng ấy đến ông béo nhà mày đây còn ngại lầy, thằng nhãi con mày lại dám nâng tay trên à, con mẹ mày thất đức đến thế là cùng. Tư lệnh Nhất, cậu nói xem phải làm thế nào, hai anh em ta dạy cho nó bài học chứ, cậu xem nên xử trí thằng nhãi này ra sao, vất xác nó giữa đường, hay xẻ ra tám miếng cho kền kền ăn?"

Tôi cười đều, nói với Tuyền béo : " Hai năm nay anh em mình chẳng có cơ hội chơi trò gì ác ác rồi, hôm nay vừa vặn có thằng oắt con này nộp mạng. Anh em mình hù dọa nó cái đã, sau đó thì...". Tay tôi chém xuống dưới, ý là đánh cho nó ngất đi, vất lên trên núi, cho thằng nhãi ranh này ngày mai toi tả trở về. Tuyền béo lại tưởng ý tôi là chém chết luôn, bèn đưa tay lần tìm con dao găm lính dù, song lúc đi ra vội vàng, ngoài chiếc đèn pin mang theo bên mình ra thì chẳng đem theo thứ gì khác. Cậu ta liền nói không có dao cũng không sao, với móng của tôi cũng có thể dè chết nó, nhưng mà trước tiên mình cứ phải dạy cho nó một bài học đã, nói xong cũng khi khi cười đều.

Tôi càng nghĩ càng thấy việc hù dọa thằng A Đông hết sức thú vị, trong lòng chẳng nén nổi sự sung sướng, song vẫn phải dặn dò Tuyền béo ra tay nhẹ thôi, cho nó một bài học nhớ đời là được rồi, chứ xảy ra án mạng thì không hay, vả lại việc này chỉ cậu biết tôi biết, tuyệt đối không được tiết lộ cho người thứ ba, kể cả Shirley Dương cũng không được nói.

Tuyền béo gật đầu lia lịa : " Đương nhiên không thể nói cho ả ta được, nếu không đoàn cố vấn Mỹ lại nói chúng ta không làm việc nghiêm túc. Nhưng mà trước khi hành động cho tôi đi giải quyết nỗi buồn cái đã".

Tôi bảo giờ không có thời gian đâu, trên đường có cơ hội ta thả buồn sau, không nhanh bám sát, nó biến mất tăm mất dạng bây giờ.

Chúng tôi hứng khởi, nương theo bóng trăng to đến phát hải treo trên bầu không, lẳng lẳng bám theo sau thằng A Đông. Vì sợ bị hấn phát hiện, nên chẳng dám bám sát quá, rồi cũng đến bên dưới quả núi có di tích vương thành Cổ Cách.

Thể lực của thằng A Đông hơi đuối, cả ngày bôn ba đi lại, còn phải điều dưỡng khí cho Minh Thúc đã mệt lử rồi, đến đêm lại thậm thà thậm thụt, tắt tả đi một mạch không dừng, cộng thêm áp lực tâm lý cũng không nhỏ, thành thử khi đến chân núi, hấn đã mệt đứt hơi, đành ngồi nghỉ bên một bức tường, trông chừng thằng này định bụng ngồi một lát cho đỡ mệt, rồi sẽ chạy thẳng tới miếu Luân Hồi thó pho tượng Phật mắt bạc đây.

Tôi nghĩ bụng thằng nhãi này chẳng biết ngồi nghỉ đến lúc nào, chẳng bằng chúng tôi chạy vòng qua phía trước mà mai phục, đoạn liền ra hiệu cho Tuyền béo đi men theo mé bên của đồng đồ nát, vòng lên phía trước thằng A Đông.

Đi đến giữa chừng, hai đứa tôi liền hồi hận, thì ra di tích vương thành này chỉ có đường lớn là dễ đi, những khu vực khác đều bị hủy hoại hết sức nghiêm trọng. Đi trong đồng đồ nát của nhà dân, dường như giẫm bước nào lún bước ấy, lại chẳng dám phát ra tiếng động lớn, thành thử hết sức chậm chạp, cũng may cuối cùng tìm ra được một con phố, chúng tôi vội mau chân chui vào trong thần điện hộ pháp.

Chúng tôi còn chưa kịp ngắm nghía những bức vẽ sexy của Phật giáo Mật tông thêm lần nữa, đã nghe thấy tiếng bước chân từ phía sau vọng tới. Kẻ đang đến từ hơi thở cho đến bước chân đều rất nặng nhọc, nghe liền biết ngay là thằng A Đông. Không ngờ hấn chạy tới đây nhanh thế, có lẽ tại chúng tôi mất quá nhiều thời gian để đi đường vòng.

Tôi và Tuyền béo vội lên vào trong đại điện miếu Luân Hồi, nhưng trong này trông hơi trông hoác, căn bản không có chỗ nào ẩn nấp, trong lúc khẩn cấp, đành phải giẫm lên mấy bát đèn gắn trên cây trụ đỏ, chia nhau leo lên.

Ngoài cây trụ bị đổ kia ra, những cây trụ lớn màu đỏ còn lại đều rất chắc chắn, vả lại cũng không cao

quá, loại người sợ độ cao như Tuyền béo cũng vẫn có thể gắng gượng leo lên được. Chúng tôi vừa leo lên trên, thằng oắt A Đông đã mò vào. Ánh trăng sáng trắng hơn tuyết xuyên qua mây lỗ hồng lớn trên đỉnh điện rơi xuống, cả gian đại điện sáng trưng, nhìn rõ mòn một. Tôi ra hiệu cho Tuyền béo nín thở, gắng nhẫn nại xem xem thằng A Đông này tự giầy vò thể nào đã, đợi khi nó lao lực đi dờn pho tượng, hăng ra tay hù dọa nó, như thế mới hay ho.

Trong đại điện hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thằng A Đông ở phía dưới thở phì phò, ngực phập phồng dữ dội, trông chừng đã mệt lắm rồi. Hắn lại nghỉ một chốc, sau đó mới ra tay dờn tảng đá, mở hốc tường vốn đã bị chúng tôi bịt chặt ra, vừa làm vừa cất giọng hát cho thêm phần can đảm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi và Tuyền béo đu người trên cây trụ gắng gượng nín cười, cảm giác như sắp quặn cả ruột lại, có điều nom thân thủ của thằng A Đông cũng hết sức nhanh nhẹn, di dờn ngói đá đều không mấy may gây tiếng động. Trong đại điện này không có ai khác, thằng này đâu cần thiết phải cẩn thận thế, di chuyển đất đá mà ngay đến một tiếng động cũng không dám phát ra, trừ phi đây là thói quen nghề nghiệp của hắn. Tôi đoán thằng này là "ông bọt" dỡ tường, người Bắc Kinh gọi thằng ăn trộm là "ông bọt". Thì ra thằng này cũng là tay lành nghề, hơn nữa còn nắm yếu lĩnh đi trộm chẳng về không, chẳng ngại xa xôi đi một vòng, cũng chỉ vì pho tượng mắt bạc này thôi.

Vốn dĩ chúng tôi chỉ lấp đất đá đại khái lên bức tường vỡ bịt lỗ hồng xuống mặt động, nên chẳng mất nhiều thời gian, thằng A Đông đã dọn sạch cửa hang, bấy giờ ánh trăng cũng vừa vắn chiếu thẳng vào, ngay cả đèn pin cũng chẳng cần phải bật, phía trong đó còn sáng rõ hơn ban ngày.

A Đông thoát tiên ở bên ngoài cung kính rạp đầu lạy pho tượng, miệng lẩm bẩm đọc gì đó, chắc là những lời mào đầu xin xỏ của bọn trộm, nào là nhà có mẹ già con cộc, mình lại đơn thương độc mã, tài hèn sức mọn, không thể phụng dưỡng được, bắt đắc dĩ lắm mới làm cái nghề này, cầu xin Phật tổ từ bi hỉ xả, chớ làm khó kẻ mệnh khổ ...

Tuyền béo không thể nhịn nổi hơn, buột miệng cười lên một tiếng "ha", rồi vội lấy tay bịt miệng lại. Tôi chửi thầm trong bụng, thằng ngốc này sao không thể nhịn được một lúc nữa nhỉ, giờ mà bị thằng kia phát hiện, cùng lắm mình đâm nó mấy phát vào mồm, thế thì có ý vị gì nữa.

Hai đứa tôi nấp trên cây trụ, góc độ ngược với phía thằng A Đông, ở vị trí của hắn sẽ không thể thấy chúng tôi, song hắn nghe được rất rõ có người đột nhiên cười lên một tiếng. Thành cổ này vốn dĩ sau khi cư dân bị thảm sát mới trở thành di tích, giờ lại đang giữa đêm khuya, dưới ánh trăng lạnh lẽo, trong điện đường của miếu Luân Hồi đột nhiên bật ra một tiếng cười, thằng nhãi A Đông kia lẽ nào không sợ, giật bắn cả mình, thiếu chút nữa là ngã ngửa ra đất.

Tôi thấy A Đông chưa phát hiện ra, liền mừng thầm. Trên thân cây trụ tay tôi đang ôm có rất nhiều mảnh gỗ bong tróc do khô nóng, tôi tiện tay bấu ra một miếng gỗ tương đối cứng, ném về phía góc tường, làm phát ra tiếng vang khe khẽ, ngay sau đó liền nín thở, áp sát mình vào thân trụ, không dám động đậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Hướng chú ý của thằng A Đông quả nhiên rời khỏi cây trụ, song thằng này quả thực nhát gan, không dám qua xem xem rốt cuộc là thứ gì phát ra tiếng, chỉ run rẩy ngồi nguyên một chỗ, lẩm bẩm một mình : " Chắc chắn là chuột, không có gì phải sợ, không có gì phải sợ ..."

Thằng A Đông cứ lải nhải một mình không dám rời chỗ, khiến tôi và Tuyền béo cũng không dám khinh suất thò đầu ra nhìn trộm hắn, lúc này ánh trăng sáng vằng vặc, ở đằng sau cây trụ thò đầu ra chắc chắn sẽ bị lộ ngay.

Tôi hơi nghiêng đầu, đưa mắt nhìn Tuyền béo đang ôm cây cột kế bên. Dưới ánh trăng, chỉ thấy cậu chàng nhoèn miệng nhe răng nhìn tôi. Tôi biết ý cậu ta là quả thực mót đái quá rồi, mau dọa thằng kia đi cho xong, nhìn thêm chút nữa thể nào cũng tè ra quần.

Tôi vẫy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta gắng kiên trì đợi thêm vài phút nữa, song cứ ôm cột mãi thế này

thì đúng thật cũng chẳng thú vị gì. Bỗng nghe thấy tiếng xích sắt cọ xát vang lên, đành bất chấp rủi ro bị phát hiện, thò đầu ra quan sát, thoát nhìn liền biết sự việc chẳng lành.

Không ngờ thằng A Đông đã lấy hết can đảm, chuyển được bức tượng ra ngoài. Bệ tượng vốn dĩ gắn liền với khóa cửa sắt đen ở phía sau, tôi đoán chừng thằng này mà không mạnh tay ... giả như dùng cuộc xéng hay gây gộc gì đó thì căn bản không thể nào nhấc tượng Phật ra được. Không ngờ cái loại "ông bụt" nhà nó giỏi nhất là trò nạy cửa bể khóa, loại khóa to cổ lỗ kia, đối với hắn chỉ là thứ vật vãnh, còn chưa nhìn cho kỹ, hắn đã bẻ được khóa rồi.

Thằng A Đông ôm tượng Phật chui ra khỏi hang động bí mật, song lại nghe tiếng xích sắt va vào nhau lanh canh, thì ra phần dưới bệ tòa sen của tượng Phật mắt bạc còn gắn một xích sắt dài nối với cánh cửa sắt màu đen. Thằng A Đông bây giờ bị lòng tham khiến cho mờ mắt, quên cả sợ hãi, không tìm ra lỗ khóa, bèn ra sức kéo, không ngờ chưa gắng hết sức, cánh cửa sắt trong động đã mở bật ra.

Tôi từ đằng sau cây trụ nhìn ra, dưới ánh trăng vàng vạc, chỉ thấy cánh cửa sắt đen đã mở ra trống hốc, song góc chỗ tôi không thuận lắm, tuy rằng trăng sáng như nước, nhưng cũng chỉ nhìn được cánh cửa thôi, còn bên trong có thứ gì, thì hoàn toàn không nhìn rõ. Nhưng ở chỗ thằng A Đông đứng thì vừa vặn có thể thấy những gì bên trong. Tôi nom nét mặt của hắn, dường như do kinh hãi quá độ, cơ hồ đã chết đứng, ngây ra như trời trồng.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, trong lòng cũng thấy gai lạnh. Thằng nhãi A Đông tuy nhát gan, song rốt cuộc là thứ khủng khiếp gì khiến hắn đứng như chết rồi ở đó, không động đậy, không có đến cả một tiếng hét lên vì khiếp vía?

Bây giờ chỉ nghe thấy rầm một tiếng, chúng tôi vội nhìn xuống, thì ra thằng A Đông đã ngã lăn ra đất, hai mắt trợn trừng, toàn thân cứng đờ, chết vì phát khiếp. Áng mây vừa trôi ngang qua bầu trời che khuất ánh trăng khiến trong động lúc mờ lúc tỏ. Dưới thứ ánh sáng lờ mờ này, tôi thấy bên trong cánh cửa đen có một cánh tay trắng ớn thò ra.

Dưới ánh trăng, có thể thấy rõ những vật lông trắng trên cánh tay, những cái móng sắc nhọn còn ánh lên tia sáng yếu ớt. Cánh tay đó thò ra quá nửa, đột nhiên dừng lại, năm ngón xò ra chộp lấy hòn đá trên mặt đất, dường như đang dò xét động tĩnh bên ngoài.

Tôi nghĩ bụng quả này không xong rồi, lần này gặp cương thi thật rồi, lại còn là bạch hung nữa chứ, nhưng ngoài đèn pin ra có mang theo thứ gì nữa đâu, có điều ngón tay của cương thi hình như là không bẻ cong được cơ mà. Lạ ma nói cánh cửa sắt đen dưới miếu Luân Hồi này, tượng trưng cho địa ngục là những kẻ phạm tội đại ác bị ném vào, cái thứ chui ra từ bên trong ấy, cho dù không phải là cương thi, thì chắc chắn cũng không phải loại dễ dàng đối phó.

Tôi nhìn Tuyền béo ở bên cạnh đang ôm chặt cây trụ, không dám thở mạnh, trán ướt đầm mồ hôi, lúc ấy không biết đó là do cậu ta mót đái quá, lại cứ tưởng cậu ta cũng căng thẳng quá độ như thằng A Đông. Tôi nhẹ tay ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta bỏ cái che mặt ở trên mũ xuống, để khỏi lộ hơi thở, khiến thứ của nợ trong cánh cửa kia phát hiện ra.

Tôi cũng kéo cái che mặt giữ ấm trên mũ leo núi xuống, giống như đeo một cái khẩu trang lớn, như vậy cho dù là cương thi, cũng sẽ không dễ phát hiện ra chúng tôi được. Giờ thì chỉ cần giữ yên quan sát động tĩnh, đợi thời cơ thích hợp mà bỏ chạy.

Lúc này những áng mây mỏng nhẹ trên trời đã dạt qua một bên, ánh trăng lại càng sáng, chỉ thấy từ sau cửa có một con gì đó bò ra, trông giống như dáng người, cơ thể trần truồng, khắp mình mẩy đều là những vật lông trắng mịn, rậm dài hơn lông tơ của người, song lại không dày và dài giống như lông dã thú, ánh trăng tuy sáng, nhưng lại không nhìn rõ diện mạo của vật ấy.

Tôi nấp trên cây trụ, lập tức thấy không rét mà run, bắt đầu có chút căng thẳng, nhưng ngay sau đó tôi liền phát hiện, thứ bò ra bên trong cánh cửa sắt ấy có lẽ không phải cương thi, chỉ thấy ánh mắt nó lấp lánh tia sáng như có điện. Tuy tôi chưa từng thấy cương thi, nhưng qua kinh nghiệm truyền miệng thì

mắt của cương thi chỉ như một thứ trang sức, căn bản không nhìn thấy gì, trong khi đó đôi mắt của con vật này lại lóe lên như có điện trong bóng tối ... Rốt cuộc nó là cái thứ gì? Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi sợ bị nó phát hiện, không dám khinh suất nhìn trộm nữa, liền co người lại núp phía sau cột, áp sát tai vào thân cột, lắng nghe động tĩnh trong miếu đường, chỉ nghe có tiếng bước chân sột soạt. Cái thứ vừa giống người vừa giống cương thi vừa giống động vật kia hình như đang đi vòng quanh cái xác của thằng A Đông.

Tôi không biết ý đồ của nó thế nào, chỉ hy vọng con vật này mau mau rời khỏi đây, đi đâu cũng được, chỉ cần nó rời khỏi di chỉ miếu Luân Hồi này, là chúng tôi có thể lập tức thoát khỏi đây rồi. Bỗng nhiên trong miếu phát ra một chuỗi âm thanh góm ghiếc nghe như tiếng kèn kèn cười, khó nghe hơn cả tiếng gào khóc của lũ mèo đêm, nếu như không phải hai tay đang ôm chặt vào thân cột, quả thực chỉ muốn đưa tay bịt chặt lỗ tai lại, không để thứ âm thanh khủng khiếp này lọt vào.

Tuyền béo nấp mình phía sau cây trụ bên kia, chỉ vào bụng mình, nhìn tôi nhăn mặt cau mày, ý rằng âm thanh này chói tai quá, nếu cứ để nó tiếp tục gào lên, bất luận thế nào cũng khó mà nín nhịn được hơn, chắc chắn sẽ tè ra quần mất.

Tôi vội xua tay về phía Tuyền béo, bảo nhất thiết chớ có tè ra bây giờ, mùi nước tiểu người rất nặng, cậu mà tè ra bây giờ, chúng ta lập tức sẽ bị con quái vật như bạch hung kia phát hiện. Cái thứ âm thanh quái dị như tiếng kèn kèn này quả thực rất giống tiếng kêu của cương thi trong truyền thuyết, không biết con vật kia đang giở trò gì, tôi kìm cho hơi thở mình chậm lại, một lần nữa thò đầu ra nhìn trộm.

Chỉ thấy con vật trông như bạch hung kia đang cúi nhìn xác chết trên mặt đất, vỗ tay cười như điên dại, chừng như vớ được bảo bối gì, sau đó lại chạy quanh điện một vòng, rồi tới phía dưới lỗ hổng lớn trên trần điện, trông lên mặt trăng trên trời, cất lên những tiếng u u không biết là cười hay khóc.

Tôi và Tuyền béo thì nhau than khổ. Chúng tôi treo người trên cột ít cũng phải nửa tiếng đồng hồ rồi, chân tay đều tê mỏi, bát đèn trên thân cây trụ cũng không phải chắc chắn lắm, khiến cả hai không dám manh động, vạn nhất đập rơi vật gì, lập tức sẽ bị phát hiện ngay, tay không tác sát thử hỏi đối phó với con bạch hung ra làm sao? Mà thứ của nợ này lại cứ lè rề mãi trong điện, không biết rốt cuộc nó định làm gì?

Cục diện đương hồi căng thẳng, lại bất ngờ xảy ra một sự kiện. Tôi trông thấy một con nhện tuyết to tướng, thân mình vằn vện đan xen, đang từ từ hạ xuống theo sợi tơ buông đung đưa trên nóc đại điện, vừa vằn rơi xuống trước mặt tôi, khoảng cách còn chưa tới nửa centimet, gần như đã dính lên mặt tôi rồi.

Nhện tuyết là loài có độc tính mạnh nhất trên cao nguyên, thông thường đều màu trắng, vậy mà cái con đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay, song trên mình đã mọc ra những vằn đỏ tươi, hai màu trắng đỏ rạch ròi, chứng tỏ đã sống hơn trăm năm rồi, độc tính có thể cướp đi tính mạng của một con bò Yak Tây Tạng chỉ trong nháy mắt.

Con nhện tuyết lúc lắc trên mạng tơ của nó mấy cái, rồi rơi ngay xuống mũi trên trán tôi, không chệch đi đâu khác. Trong khoảnh khắc đó tôi gần như nín thở, trợn mắt gắng nhìn lên trên cũng chỉ thấy một cái chân vằn vện của con nhện. Nó dường như không thích chiếc mũ len, liền bò xuống quãng giữa hai mắt tôi. Phần đầu tôi chỉ có hai mắt và sống mũi lộ ra bên ngoài, mắt thấy con nhện tuyết sắp sửa bò xuống mặt, vạn bất đắc dĩ, đành phải nghĩ cách đối phó con nhện tuyết trước, song lại không dám dùng tay búng nó ra, bởi không có gang tay, e là sẽ trúng độc.

Trong lúc nguy kịch, mặc xác con bạch hung có phát giác ra không, tôi liền ngẩng đầu, giơ trán nhằm thẳng vào cây trụ đập nhẹ một cái. Một tiếng "bép" vang khẽ, con nhện đã bị tôi đập vào cột nát bét. Tôi lập tức lắc đầu về một phía, hất xác con nhện còn chưa kịp chảy độc tố ra ngoài sang một bên.

Song tiếng vang khẽ khàng ấy vẫn thu hút sự chú ý của con dờ hơi kia, đôi mắt nó lóe lên những ánh nhìn lạnh lẽo, tức tốc xoay về phía cây trụ đỏ nơi tôi náu mình, từng bước từng bước đi tới.

Tôi thâm chử, mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen rồi, định bụng bảo Tuyền béo chuẩn bị sẵn sàng, sau khi tôi đánh lạc hướng con vật ra chỗ khác, cậu ta sẽ bắt ngờ lao ra, nhặt viên gạch lớn dưới đất giáng cho nó một cú, song thằng Tuyền béo nấp sau cây trụ bên kia như một thằng chết rồi, giờ phút này không hề thấy có phản ứng gì cả.

Tôi nghiêng răng nghiêng lợi, trong lòng không ngừng chửi rửa, giờ thì đành phải chơi trò cũ, giở cái chiêu ban nãy trêu thằng A Đông ra, đưa tay bầu lấy một miếng gỗ vụn trên thân trụ, nhắm thẳng vào xác thằng A Đông ném qua, hy vọng có thể lái sự chú ý của con vật kia đi chỗ khác.

Vì lo tiếng vang không đủ lớn, tôi cố ý tìm lấy miếng gỗ tương đối to, vừa vịn ném trúng mặt thằng A Đông, trong Phật đường tĩnh mịch, vang lên một tiếng "bốp". Con lông trắng dờ hơi kia quả nhiên nghe thấy động tĩnh, cảnh giác quay đầu lại nhìn.

Lúc này sự việc bất ngờ nhất lại xảy ra, thằng A Đông vốn dĩ tưởng đã chết vì sợ rồi, đột nhiên bật lên những tiếng ho sặc sụa, nằm thở hồng hộc dưới đất. Hóa ra thằng này hãy còn sống, chỉ có điều vừa nãy kinh hãi quá độ, vả lại trên cao nguyên thiếu oxy, thở không ra hơi, nên ngất lịm đi.

Quãng thời gian thằng A Đông ngừng thở không quá lâu, chẳng qua trong khí quản bị tắc một hơi, bấy giờ vẫn ở trong trạng thái hôn mê. Cái con quái vật vừa bò ra từ sau cánh cửa thấy thằng A Đông vẫn còn sống, bắt đầu giận dữ, gào rống liên hồi.

Còn chưa đợi tôi kịp hiểu ra nó định làm trò gì, con vật đã cầm lấy một viên đá ngói, nhắm thẳng đầu thằng A Đông đập dữ, máu me tức thời bắn ra tung tóe, nhưng con vật vẫn không chịu thôi, mãi đến khi đập nát óc thằng A Đông nó mới chịu ngừng tay.

Sau đó nó búng búng móng tay vào xác thằng A Đông, để xác định xem hắn ta chết thật chưa, sau đó thái độ từ giận dữ chuyển sang vui mừng, phát ra một chuỗi tiếng cười quái đản, rồi khom mình xuống, ôm chặt lấy cái xác, giật phăng cái đầu lâu vừa bị đập nát bét ra, xé rách áo xống, miệng nhắm thẳng vào cổ cái xác, cắn cô uống máu.

Tôi núp sau cây trụ mà thấy rùng rợn toàn thân, cảnh tượng quả thực thảm quá, đặc biệt là trong di tích thành cổ im lìm như chết này lại còn nghe tiếng răng gặm xương "rộp rộp" vang lên không ngừng. Trước tôi từng thấy cảnh mèo bắt chuột sau đó nhai ngấu nghiến, so với cái cảnh tượng trước mắt này cũng chẳng khác gì mấy.

Trời tạo ra oan nghiệt thì còn có thể tha thứ, chứ người mà tạo ra oan nghiệt thì khó mà sống nổi. Thằng A Đông ham hố pho tượng Phật mất bạc, nếu không phải vậy thì cũng chưa chắc đã mở cánh cửa sắt kia ra. Tuy hắn ta tự làm tự chịu, song vẫn khiến người ta cảm thấy sự báo ứng này quá ư thảm khốc.

Tôi bỗng nhiên nhớ tới từng bức bích họa miêu tả những cực hình dưới địa ngục trong đường nổi từ thần điện hộ pháp đến phía trước miếu Luân Hồi, trong đó có bức vẽ cảnh tượng tàn khốc nơi ngục tối, một loài dã thú đầu mèo, thân thể gần giống con người, có đuôi, đang gặm xé ăn thịt xác của kẻ có tội. Còn nhớ lúc đó lạt ma bảo rằng đó là con Balo 1 ăn tội lỗi của Luân Hồi tông. Luân Hồi tông đã tuyệt tích trên thế gian, cho nên hậu thế cũng chẳng có cách nào phán đoán loài Balo ăn tội lỗi này là ma đói hư cầu dưới địa ngục, hay là một loại dã thú có thực được cơ quan chấp pháp tôn giáo huấn luyện nuôi dưỡng, dùng để trừng phạt phạm nhân?

Bức bích họa miêu tả cực hình dưới địa ngục kia rất giống với những gì tôi nhìn thấy lúc này, rất có thể con vật bò ra khỏi cánh cửa kia, chính là "kẻ hành hình gặm nhấm tội lỗi" mà Luân Hồi tông gọi. Trón trên cột trụ mãi cũng không phải cách hay, chân tay dần dần tê cứng, đoán chừng chỉ chốc nữa thôi, chúng tôi sẽ phải tụt xuống vì không thể kiên trì lâu hơn nữa, song nhất thời không có đối sách, đành tạm thời kéo dài được phút nào hay phút ấy.

Tôi đang định vẫy tay ra hiệu gọi Tuyền béo rút lui, thì con Balo đang xây lưng về phía chúng tôi đột nhiên quay phắt đầu lại, hếch mũi hít liên hồi, dường như ngửi thấy mùi gì đó dị thường, ngay lập tức

liền trở nên cảnh giác.

Tôi vội co người lại náu đi. Ánh trăng từ chớp miếu rớt xuống, soi chéch lên mình Tuyền béo, trán cậu ta chảy vãi mồ hôi, không ngớt chớp mắt về phía tôi, dường như có ý gì đó muốn nói, tôi cũng chớp mắt với cậu ta, ý là hỏi xem cậu ta có ý gì, vừa nãy làm gì mà như chết rồi thế.

Tuyền béo không dám ho he, đành làm một động tác hết sức vô vọng, nhún nhẹ vai, cúi đầu nhìn xuống phía dưới cột. Tôi men theo ánh mắt cậu ta cúi nhìn xuống, thấy trên thân trụ màu đỏ có một vệt nước rõ lớn, liền lập tức chửi thề: " Mẹ cái thằng, thế mà vẫn vãi đái ra quần".

1 Balo, loài ma đói hoặc tội nhân trong truyền thuyết Tây Tạng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 9: KẾ HOẠCH B

Q.4 - Chương 9: KẾ HOẠCH B

Nét mặt của Tuyền béo khoan khoái như trút bỏ được gánh nặng, tôi nghĩ việc này cũng khó trách cậu ta, nhìn lâu như vậy, không vỡ bụng đái là còn may rồi. Lại thấy Tuyền béo nháy nháy mắt với tôi, cái lối giao tiếp này của hai chúng tôi, người ngoài nhìn không hiểu, chỉ có tôi mới hiểu được, cậu ta định hỏi tôi nếu đã bị phát hiện rồi, thì giờ phải làm thế nào. Tôi đưa ngón tay chỉ lên trên, tỏ ý bảo Tuyền béo trèo lên chỗ cao hơn nữa, leo lên thêm một đoạn, đợi tín hiệu của tôi sẽ bắt ngờ hành động. Truyện "Ma Thối Đền "

Ngay sau đó tôi cũng đổi góc ôm phía sau trụ của mình, con ma đói Balo đã theo mùi tìm đến. Tôi nấp sau cây trụ nhìn thấy rất rõ, miệng con vật này toàn là những vết máu loang lổ, mặt nó giống y như mặt con mèo, thậm chí trông hao hao con báo, cơ thể nó hơi giống con người, duy chỉ có một điểm là không thể đứng thẳng lên mà đi lại.

Tôi âm thầm quan sát, cảm thấy nó rất giống loài chuột xạ thường thấy ở Tây Tạng, song lại không phải loài chuột xạ thông thường có hình dạng như con mèo đen, nó không những to hơn nhiều, mà khắp mình cũng tuyền màu trắng. Ở trong nội địa, có truyền thuyết kể rằng, có một số loài thú sống lâu, lông tóc cũng sẽ biến thành màu trắng giống như loài người.

Song lúc này tôi chẳng còn thời gian mà nghĩ ngợi nhiều nữa, con Balo trắng như một con ác quỷ đã tới dưới chân trụ nơi Tuyền béo náu mình, chăm chú hít ngửi vết nước tiểu, nhưng do Tuyền béo tè ra quần, cho nên mùi nước tiểu trên người cậu ta nặng hơn, con Balo cảm thấy mùi bên trên đậm đặc hơn, liền định ngẩng đầu nhìn lên.

Tôi nghĩ bụng nếu con điên này mà ngẩng đầu lên nhìn thấy Tuyền béo, vậy thì kế hoạch tấn công bất ngờ của chúng tôi sẽ thất bại. Thế là tôi liền thò người ra khỏi cây trụ, bắt thành linh hét một tiếng về phía con Balo : " Này...! Chưa thấy đái ỉa bấy bao giờ hả?"

Con Balo có lớp lông trắng mịn bị tiếng động bất ngờ ấy làm cho giật bắn mình, liền quay ngoắt đầu lại, dưới ánh trăng hai mắt nó như hai tia lửa điện. Tôi nghĩ bụng : " Mắt mày sáng nhỉ, xem liệu có sáng bằng thứ này không?". Đoạn giờ chiếc đèn pin mắt sói cầm trong tay lên, chùm sáng mạnh chiếu thẳng vào hai mắt con quái vật. Đèn pin mắt sói ngoài việc có thể dùng để chiếu sáng, ngắm chuẩn ra, còn có một đặc tính nổi bật nhất, đó là chiếu trong cự ly gần và chính diện có thể khiến mắt thường bị lóa đi trong giây lát.

Một số loài động vật có đôi mắt hết sức nhạy với nguồn sáng, chính nhờ thế mà trong đêm tối chúng mới có thể nhìn rõ hoàn cảnh xung quanh, tuy nhiên cũng vì thế mà phản ứng của mắt khi bị chùm sáng

của đèn pin mắt sói chiếu thẳng trong cự ly gần càng mạnh hơn. Con Balo bị luồng sáng rọi thẳng vào mắt, lập tức mất thị lực, phát ra những tiếng kêu quái đản như tiếng chim kèn kèn già.

Chiêu này chỉ có thể sử dụng một lần, không thể sử dụng lần hai, tôi thấy không thể bỏ mất thời cơ liền gọi Tuyền béo : " Còn đợi gì nữa thế? Thả bom thịt mau!"

Tuyền béo nghe tôi phát tín hiệu, liền nhắm mắt nhảy thẳng xuống, rần rỏi đổ ập lên mình con Balo. Nếu người thường mà dính phải cú này của Tuyền béo, thế nào ruột cũng sẽ học ra khỏi mồm, song loài dã thú Balo này lại không hề hấn gì, vùng vẫy vài cái đã chực bò dậy. Tuyền béo kêu lên : " Tư lệnh Nhất ơi, chiêu này của ta không ăn thua, mà mẹ thằng này cứng cáp quá...". Chưa nói dứt lời, cậu ta đã bị hất văng ra. Tuyền béo lộn mấy vòng, né tránh những chiếc móng sắc nhọn đang điên cuồng vồ đến tới tấp.

Chúng tôi định nhân cơ hội đôi mắt con vật tạm thời mất thị lực để tìm đường tháo chạy, song vị trí hiện thời không tiện lắm, lối ra thông với thần điện hộ pháp đã bị con vật chặn lại, mà nếu muốn ra khỏi vương thành Cổ Cách, chỉ có cách theo con đường đó xuống núi thôi. Một lối thoát khác trong miếu Luân Hồi là bức tường đồ bị mưa gió xói mòn, cao những mười mấy mét, trong lúc luống cuống chắc chắn không thể leo xuống được. Nếu tiếp tục bị tấn công thế này, kể cả không có vũ khí, chúng tôi cũng chẳng nề hà gì học theo năm tráng sĩ trên núi Lang Nha năm xưa, dùng đá mà chiến đấu, song chỉ sợ làm như vậy không thể xử lý triệt để được con thú, đợi khi mắt nó hồi phục lại, ắt sẽ lỡ mất thời cơ. Tôi đá mắt quanh bốn phía, trong bụng đã có kế sách, liền vẫy tay gọi Tuyền béo, chỉ vào cánh cửa sắt màu đen trong mật động, đóng cánh cửa sắt lại, chặn nó ở phía ngoài trước đã.

Hai đứa tôi không dám ho he nửa tiếng, khễ khàng lên ra hướng mật động, nhưng lại quên mất một điều, con ma đói Balo này tuy đã bị ánh sáng mạnh của đèn pin mắt sói làm cho lóa mắt, song khứu giác vẫn hết sức nhạy bén, mùi nước tiểu khai hoắc trên người Tuyền béo gần như đã trở thành thiết bị định vị chúng tôi.

Con Balo bây giờ đã hồi phục lại sau cơn hoảng loạn vì bị lóa mắt, thấy người sống là tức tối điên cuồng, liền lao ngay về phía Tuyền béo. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không khả quan, bèn sải bước bỏ chạy, song vì chạy ngược sáng, phía trước tối om như mực, tôi vấp phải một đoạn tường đồ nát, ngã lộn cổ xuống, vội chống tay xuống đất, đình bò dậy chạy tiếp, thì lại cảm thấy dưới tay phải như có thứ gì đó đầy lông, thuận tay liền tóm lên xem, thì ra là một con chuột xạ đen.

Tuyền béo hót ha hót hải chạy phía sau tôi, tôi ngã lăn ra đất, cũng khiến cậu ta vấp phải, cả người loạng choạng. Tôi túm lấy cổ áo của Tuyền béo, gắng đứng dậy, lại thấy sau lưng lóe lên hai tia sáng lạnh lẽo, mắt con Balo đã hồi phục, tôi liền vung tay ném luôn con chuột xạ vào nó, con quái vật bắt lấy, năm đầu ngón tay siết lại, tức thời bóp chết con chuột, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến.

Tôi nghĩ cái ngữ còn chưa rõ là cương thi hay dã thú này, đại khái có một thói quen là không ăn vật còn sống, nhất định phải giết chết sau đó mới ăn. Khu di tích vương thành tuy có vẻ tĩnh mịch rất một mùi chết chóc nhưng lại ẩn náu vô số sinh vật hoạt động về đêm hoặc trong chỗ tối tăm như chuột xạ, nhện tuyết. Ban nãy nếu chạm vào con nhện, có khi đã trúng độc rồi. Hang động phía sau cửa sắt đen không biết sâu hay không, song lúc này nó đã trở thành lối thoát duy nhất, chỉ còn cách bạo dạn bước vào đó đã rồi hẵng hay.

Tôi và Tuyền béo rút vào phía trong cánh cửa, cũng chẳng để ý xem không gian phía sau như thế nào, đã cuống quýt giờ ngược tay đóng cửa sắt lại. Tuyền béo thấy kết cấu cửa sắt, lập tức kêu khổ ầm ĩ, cửa này đóng mở phía ngoài, bên trong không có then chốt gì, vả lại cũng không thể lấy thân mình chặn cửa lại được, chỉ có thể kéo cửa vào trong, có sức cũng không giở ra hết được.

Đang tiếng qua tiếng lại, cửa sắt bỗng bị một luồng lực rất lớn giật mạnh ra phía ngoài, tôi và Tuyền béo dòn hết sức giữ chặt hai cánh cửa. Tuyền béo nói : " Chiêu này cũng không xong đâu, tư lệnh Nhất ơi, cậu có kế hoạch phòng bị khẩn cấp nào không?"

Tôi nói : " Cũng có kế hoạch B đây, nếu như đã không tháo chạy được ra ngoài, cũng chẳng chặn được nó, thì anh em ta quyết một phen sống mái với con quái này đi".

Tuyền béo nói : " Tôi bảo rồi mà, ban nãy nhân lúc nó không nhìn thấy, phải ra tay luôn rồi chứ, vậy giờ tôi thả tay cho nó lao vào, anh em ta xông ra, mất đầu cũng chỉ như việc gió thổi bay mũ, ta cứ lao ra quyết sống mái với nó ...", nói đoạn định buông tay mở cửa.

Tôi vội ngăn cậu ta lại : " Cậu thật thà như thế từ bao giờ vậy? Tôi cũng chỉ nói thế thôi mà. Ta phải giữ sức, không thể rần rờ với nó được". Tôi đá chân vào hai dây xích sắt trên mặt đất lúc nãy tiện tay lôi vào từ lúc vừa vào cửa. Hai dây xích sắt vốn khóa liền với tượng Phật mắt bạc, dùng cố định cửa sắt, lúc này đều bị tôi kéo vào, coi như là có thêm hai điểm vận lực vào để đóng chặt cửa sắt.

Song tôi chưa hề nghĩ đến việc đóng cửa sắt từ bên trong để chặn con Balo ở phía ngoài, cánh cửa sắt này chính là một cái gong kèm sẵn có. Tôi bảo Tuyền béo lát nữa để chừa ra một khe hở, bất kể con vật kia thò bộ phận nào vào, cậu quấn dây xích quanh eo, rồi cứ việc dốc sức kéo mạnh về sau, không cần phải nhẹ tay nể nang làm gì, kẹp chết nó đi.

Con Balo bên ngoài không cho chúng tôi thời gian bàn bạc cụ thể, móng vuốt của nó đã lách vào khe cửa, nạy cho rộng thêm ra, rồi thò đầu và một cánh tay vào.

Thời cơ đã chín muồi, tôi và Tuyền béo cùng lúc hét lên một tiếng : " Hò dô ta nào!", rồi dốc toàn bộ sức lực, căng cứng cơ bắp, kéo mạnh dây xích, khiến cửa sắt lập tức kẹp chặt lại. Tiếng gân cốt bị kẹp gãy kêu lên răng rắc, con Balo đau đớn định giãy giụa thoát ra mà không được, cổ nó bị kẹp chặt, đầu có sức ngàn cân cũng khó mà thi triển được, nhưng nó vẫn không cam tâm, một tay vẫn không ngừng cào cứa cửa sắt, còn nửa cánh tay thò vào trong cửa, vẫn hươ loạn xạ ngẫu về phía chúng tôi.

Để có thể dốc hết sức, Tuyền béo ôm lấy tượng Phật mắt bạc, quấn dây xích sắt quanh bụng, song như vậy thì khoảng cách lại bị rút ngắn, khiến móng vuốt của con Balo vươn được tới bụng Tuyền béo, chỉ cách độ mấy milimet thôi là nó rách được bụng Tuyền béo ra. Tôi cuống quýt móc bật lửa ra đốt cánh tay con quái. Con Balo bị lửa đốt, đau đớn vô cùng, song khổ nỗi không thể vùng vẫy được, chỉ còn cách rống lên một cách tuyệt vọng.

Tôi và Tuyền béo từ nhỏ đã được gọi là Bạt Mạng Tam Lang 1, lúc này bất giác đã dấy lên bản năng chiến đấu nguyên thủy. Đối xử với kẻ địch phải tàn khốc lạnh lùng như mùa đông, đối phương càng kêu la thảm thiết, chúng tôi lại càng máu me hơn. Đến khi bật lửa hết sạch gas, con Balo đã bị nướng khét; đầu, nửa vai và cánh tay con Balo thò vào trong cửa, gần như đã bị kẹp đứt đôi, chết đến không thể chết hơn được nữa, chúng tôi mới chịu thôi.

Tôi và Tuyền béo vừa nãy đã dốc hết sức, làm như vậy ở vùng cao thế này hết sức nguy hiểm, cảm giác như hít thở bắt đầu trở nên khó khăn. Hai chúng tôi không dám di chuyển nửa bước, liền nằm luôn xuống đất, vát vả thở hồng hộc.

Tôi nằm dưới đất, không ngửi thấy có mùi thối rửa, mật động này nếu quả thực là địa ngục của Luân Hồi tông thì bọn tôi cứ mau chóng chuồn đi là hơn, có trời mới biết ở đây còn thứ quái quỷ gì nữa hay không. Nhưng giờ đã sức cùng lực kiệt rồi, nếu trong tình trạng hít thở khó khăn mà tùy tiện đi lại, e phản ứng cao nguyên sẽ rất ghê gớm, vậy là đành phải dùng một tay bật đèn pin soi xung quanh.

Mặt đất bên trong cửa sắt chất đầy xương trắng, có xương người, xương động vật, trên vách tường lỗ chỗ nhiều hang động, to nhỏ khác nhau, hang nhỏ có thể cho những loài động vật nhỏ như chuột xạ đi qua, còn hang to thì đủ cho một con gấu ngựa Tây Tạng chui vào, song vị trí đều rất cao, người thường khó mà leo lên được. Thẳng trên đỉnh đầu tôi cũng có một hang lớn, cửa hang tròn xoe, giống như một cái giếng, có khả năng là hang này thông tới vương cung trên đỉnh núi, kẻ nào mạo phạm vương quyền thì sẽ bị vệ binh ném từ bên trên xuống.

Tôi đang quan sát địa hình, chợt nghe thấy Tuyền béo nằm bên cạnh nói : " Nhất này, cậu xem đây là da gì vậy?"

Tôi ngạc nhiên hỏi : " Da? Da gì? Da của ai?". Liếc mắt nhìn sang, thấy Tuyền béo đang giật ra một miếng da lông đen sì bên dưới chỗ cậu ta nằm. Tôi đón lấy xem thử, thấy không giống như da gấu ngựa Tây Tạng, cũng không giống da người, có quá nhiều lông, chắc là da của người rừng?

Tiền tay lắc nhẹ, từ trong đồng da lông ấy rơi ra một mảnh xương trông giống xương sọ người, tựa như một nửa chiếc đầu lâu, song mảnh xương dày đến kỳ lạ, không thể có người xương dày như vậy được, đoạn lấy tay miết, cảm giác rất mềm, lại không giống xương lăm. Tôi và Tuyền béo càng nhìn càng thấy kỳ quái, liền soi đèn pin lên, thấy trên mảnh xương có khắc chi chít chữ, tuy không phải là loại chữ quái đản kiểu như long cốt thiên thư, song chúng tôi vẫn không thể đọc ra được chữ nào.

Vòm miệng của cái xương sọ này to hơn miệng người thường rất nhiều, tôi xem một lúc lâu, cảm giác đây rất có thể là một chiếc mặt nạ, nhưng sao lại dùng mảnh da còn cả lông của người rừng bọc lại, vút vào trong địa ngục sau cánh cửa sắt này? Điều này thì tôi và Tuyền béo không sao hiểu nổi. Trông túm lông tóc kia có vết tích của bàn tay con người, cũng chẳng rõ có bán được giá hay không.

Chúng tôi thở đều một lúc, thấy góc phòng chuột xạ con chạy loăng quăng mỗi lúc một nhiều, không dám nán ná lại lâu hơn, bèn tức tốc rời khỏi cái nơi đầy rẫy xương xẩu này. Cánh cửa sắt vốn dĩ không phải dùng để ngăn chặn con Balo, mà là để phòng trường hợp tội phạm rơi từ trên núi xuống không chết sẽ chạy ra khỏi cửa. Mấy cái hang lớn chéch phía trong đỉnh hang mới là chỗ cho loài ác thú kia ra vào, nếu lại có hai con nữa nhảy xuống, thì thật không dễ đối phó chút nào.

Tuyền béo dùng mảnh da lông người rừng gói chiếc mặt nạ kỳ quái lại kẹp vào dưới nách, rồi cùng với tôi lần lượt leo ra khỏi hang động bí mật. Lúc này bên ngoài trăng sáng lơ lửng giữa bầu không, vừa đúng nửa đêm, mặt đất trong miếu Luân Hồi loang lổ vết máu, rải rác tứ chi bị cắn đứt còn thừa lại của thằng A Đông, cảnh tượng thực vô cùng thảm khốc.

Tôi bàn bạc với Tuyền béo, bất kể thế nào thì cũng đã cùng nhau chung đường tới đây, chớ để hấn chết tro xác thể này, nhưng đào hố chôn thì phiền phức quá, thôi thì cứ nhặt những phần còn lại của hấn, đem vút vào trong hang động bí mật vậy.

Hai chúng tôi mỗi người một tay một chân gom nhặt những gì còn lại của A Đông vút vào bên trong cánh cửa sắt đen, sau đó đặt lại pho tượng Phật mắt bạc về chỗ cũ. Thó trộm cái thứ này, chắc chắn sẽ gặp báo ứng, cứ để nó trong ấy thì hơn. Thứ nữa liền đóng cánh cửa sắt, dùng đá và gỗ vụn lấp cho chặt, rồi mới men theo đường cũ trở về.

Trên đường về, Tuyền béo vẫn một mực thở vắn than dài, hết sức thông cảm cho số mệnh bi thảm của A Đông : " Tôi phát hiện ra một chân lý thế này Nhất ạ, anh hùng hảo hán có phải ai cũng có thể làm được đâu. Lời của cậu vẫn có lý thật, càng vào những lúc quyết định, càng phải dám giở các ngón tiểu nhân".

Tôi nói với Tuyền béo : " Cũng không thể cứ giở trò tiểu nhân mãi được, lão mù có câu nói rất hay, sống ở đời có rất nhiều tai bay vạ gió, giang hồ lắm mối hiểm nguy, song cũng không chỉ toàn sóng gió, nhưng cái chính là khi đối mặt với những mối nguy hiểm tính chất khác nhau, chúng ta phải áp dụng các đối sách khác nhau. Từ xưa cổ nhân đã nói, đánh vào thành trì là hạ sách, đánh vào lòng người mới là thượng sách, về sau chúng ta nên đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, gắng hóa giải mối thù hằn ngay từ trong tâm lý địch ..."

Chúng tôi vừa đi vừa chuyện phiếm, đang lúc ba hoa không đâu, đột nhiên lại nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, dường như có người theo đuôi chúng tôi, tôi bắt đầu cảnh giác, liền lập tức dừng câu chuyện, ngoảnh đầu lại nhìn phía sau. Dải núi rừng tĩnh mịch, dưới ánh trăng soi, in cái bóng đen sì ngả xuống mặt đất, dáng dấp tựa như mặt mũi của con mãnh thú đang há miệng nhe nanh. Con gió gợn dữ gầm vang trên cao nguyên hoang lạnh, gió đã nổi lên, có lẽ vừa này chỉ là ảo giác. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuy không phát hiện ra điều gì dị thường, song trong lòng tôi vẫn lo nơm nớp, cứ cảm thấy có gì đó

không ổn, bèn cùng Tuyền béo rảo nhanh bước chân, vội vàng chạy về chòi gác nơi đoàn thám hiểm ngủ lại qua đêm. Nhân chưa có ai phát giác, chúng tôi liền chui vào trong túi ngủ đánh một giấc say sưa.

Ngay sớm hôm sau, Minh Thúc đã hỏi chúng tôi xem có thấy thằng bố lão A Đông đâu không, tôi và Tuyền béo đều lắc đầu lia lịa, nói không thấy. Tôi bảo chắc thằng A Đông ấy thấy khuôn vác bình dưỡng khí vất vả quá, không chịu nổi cực nhọc đã chuồn về trước rồi.

Tuyền béo giả vờ còn giỏi hơn : " A Đông á? Không phải hấn ở lại Bắc Kinh sao? Sao lại ở đây nhỉ? Bác lắm cảm rồi à? Hay thiếu oxy? Mau đeo ống dưỡng khí vào đi!"

Minh Thúc đành bảo Peter Hoàng đi tìm xung quanh xem, song cuối cùng vẫn không có kết quả gì, bèn không hỏi lại nữa, dù sao cũng chỉ là thằng lẳng xăng, hấn sống hay chết, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến đại cuộc.

Hôm đó, tay hướng đạo thông báo với chúng tôi hôm nay không thể đi được, cuối đêm qua, trời nổi gió suốt, xem chừng hôm nay chắc chắn sẽ có mưa lớn. Đoàn chúng ta lại có quá nhiều bò Yak, bò Yak trên cao nguyên không sợ sói, cũng không sợ gấu ngựa, nhưng lại sợ nhất sấm, dọc đường mà gặp sấm chớp, chắc chắn sẽ chạy loạn cả lên, thôi đành nán lại một ngày, đợi mai hẵng xuất phát quay lại Semge zangbo.

Chúng tôi nghĩ, dẫu sao cũng đã biết được vị trí đại khái của khe Kelamer núi Côn Luân, dẫu có tới được đây thì tạm thời cũng chẳng thể đi vào trong núi, bởi đồ đạc và trang thiết bị đều chưa tới, ít nhất cũng phải nửa tháng nữa tất cả mới chuẩn bị xong xuôi được. Và lại từ vùng A Lý đến núi Côn Luân, dường như phải băng qua cả Tây Tạng, đường xá xa xôi, không nhất thiết phải tranh thủ một hai ngày làm gì, thế là cả đoàn nán lại trong di tích thành lũy. Quả nhiên chưa đến trưa, trên trời mây đen đã kéo đến dày đặc, cuối cùng cũng trút mưa xuống.

Đoàn người uống trà bơ trong tòa lũy cổ đợi cho mưa ngớt, trời mưa, khí áp càng thấp, A Hương cảm thấy hít thở khó khăn, cứ ở phòng trong ngủ suốt, những người còn lại bàn bạc kế hoạch hành động tiếp theo. Sau đó Tuyền béo kể lại cuộc đời đồ đấu hoành tráng của mình cho bọn Minh Thúc nghe, khiến cả đám người đó đều rung mình khiếp sợ.

Tôi nhân cơ hội đó gọi Thiết bổng Lạt ma và Shirley Dương vào trong buồng đá nơi tôi ngủ, lấy miếng da lông người rừng cùng với chiếc mặt nạ bôi giấy hồ đưa cho hai người họ xem, đồng thời kể vắn tắt câu chuyện tối hôm qua. Song nhắc nhở họ rằng, tốt nhất không nói cho Minh Thúc biết về cái chết của A Đông để khỏi hiểu lầm, lão ta có thể sẽ nghĩ tôi và Tuyền béo lập âm mưu cướp của rồi giết thằng A Đông, cho nên chớ tự mình chuốc lấy phiền phức làm gì.

Shirley Dương nghe xong hơi bực mình : " Các anh cũng to gan lớn mật thật đấy, tay không tác sát, đêm hôm lại dám vào trong thành cổ bày trò dọa nạt, uống cho anh đã từng làm trung úy mấy năm, thế mà chẳng có chút chín chắn gì hết, nếu xảy ra điều gì bất trắc thật thì biết tính sao?"

Tôi nói với Shirley Dương : " Anh hùng không nhắc chuyện năm xưa, nhớ buổi vàng son ánh nguyệt mờ. Việc tối hôm qua và cả những việc trước kia đều đã trở thành lớp bọt sóng trôi khuất trên dòng sông lịch sử rồi, chúng ta không nên quẩn quanh với cái quá khứ đã tồn tại khách quan ấy nữa. Cô xem mấy cái chữ trên chiếc mặt nạ này xem, có biết chữ nào không? Đây là vật duy nhất có chữ viết trong miếu Luân Hồi đấy, Luân Hồi tông và tín ngưỡng của Ma quốc có rất nhiều điểm tương đồng, nói không chừng lại có thông tin gì có giá trị trong đây cũng nên".

Shirley Dương bó tay nói : " Anh mồm mép lắm, có lẽ anh không nên đi bộ đội, mà nên làm luật sư, hay chính trị gia gì đó thì hơn". Nói đoạn, cô đón lấy chiếc mặt nạ xem, rồi lấy làm lạ nói : " Đây là Kinh Thánh viết bằng chữ Bồ Đào Nha".

Ngoài tinh thông quyết chú Tầm long ra, tôi còn có một sở trường nữa, đó là nếu như người khác hỏi những vấn đề tôi không muốn trả lời, tôi sẽ giả vờ như không nghe thấy. Thế là tôi liền hỏi Shirley

Dương : " Cô biết cả tiếng Bồ Đào Nha cơ à? Tôi bảo rồi mà, mấy cái chữ này sao trông lại giống mấy chùm nho thế kia chứ" 2.

Shirley Dương lắc đầu nói : " Chỉ đọc hiểu được một ít thôi, nhưng Kinh Thánh thì tôi thuộc lòng rồi, đây chắc chắn là Kinh Thánh, không thể nhầm được". Truyện "Ma Thối Đèn "

Cộng thêm lạt ma ở bên cạnh trợ giúp, cuối cùng có thể đoán định, mặt nạ này là một loại hình tượng ma quỷ của Luân Hồi tông. Dùng Kinh Thánh để chế ra chiếc mặt nạ khủng khiếp thế này, e là có liên quan đến việc xung đột tôn giáo ở Tây Tạng trước đây. Da và lông của người rừng trên Himalaya là thứ của báu mà quý tộc Tây Tạng cổ khi xưa yêu thích, nghe nói có tác dụng giữ nhiệt, nếu đem thi thể gói vào bên trong, còn có thể chống mục rữa. Khi các vương tôn quý tộc đi săn, thường thích khoác sau lưng làm áo choàng, có thể giấu mùi người trong gió; còn có thuyết khác nói rằng, loại da còn nguyên lông này có thể gói chặt linh hồn, khiến nó vĩnh viễn không được giải thoát.

Shirley Dương muốn xem trong chiếc mặt nạ chứa đựng huyền cơ gì, bóc từng lớp giấy khô ra, liền phát hiện trên những trang giấy có chép Kinh Thánh này lại có vẽ vô số đường nét ngoằn ngoèo, hóa ra là một tấm bản đồ, có mạch núi đường sông, lại có cả thành lũy lâu tháp, nhưng không biết là bản đồ nơi nào.

Do không có bất kỳ cứ liệu nào khác, chỉ dựa vào địa hình trong bản đồ để suy đoán thì đây có thể là bản đồ của vương triều Tượng Hùng cổ xưa ở vùng đất Đại Bàng, cũng có thể là bản đồ của Phụng Hoàng thần cung ở núi Côn Luân, bởi vương triều Cổ Cách đã diệt vong có mối liên hệ rất chặt chẽ với hai nơi này, rất có thể họ còn giữ lại thông tin về hai di tích cổ đại ấy. Có một người Tây nào đó đã chép trộm, chuẩn bị đi tìm kho báu, hoặc giả làm gì đó khác, song chưa kịp mang ra, thì gặp phải tai họa bị ném xuống ngục cho con Balo ăn thịt, còn những trang Kinh Thánh có bản đồ vẽ trộm thì bị bồi thành chiếc mặt nạ ác quỷ, dùng da người rừng bọc lại, cùng ném xuống địa ngục. Song những sự việc cụ thể bên trong, chúng tôi không thể suy đoán được, tóm lại tấm bản đồ với diện mạo thay đổi hoàn toàn này ắt có giá trị nhất định của nó.

Nhân lúc Shirley Dương đang bận phục chế tấm bản đồ, tôi ra ngoài rót cốc trà bơ uống. Trời mưa đã nhỏ hạt đi nhiều, nhưng sấm chớp vẫn đang đùng đùng, tựa hồ còn ử một cơn dông lớn hơn nữa, tối sầm sì như đêm, ngày mai liệu trời có hửng lên hay không cũng chưa biết chắc. Tuyền béo ở buồng ngoài, đang ngồi bên đống lửa cao hứng phết lác, Minh Thúc, Peter Hoàng, Hàn Thục Na, và cả tay hướng đạo tên Zhaxi, có nghĩa là may mắn, đều há hốc mồm ngồi bên cạnh chăm chú lắng nghe.

Chỉ nghe cậu ta nói văng cả nước bọt : " Tuyền béo tôi đây xé phăng cái bánh tông già trong cỗ quan tài lớn thành tám mảnh, đầu đem chôn rìa đường, chân tay lần lượt chôn ở Đông sơn và Tây sơn, còn lại khúc thân, thì đá một phát cho bay xuống sông".

Tuyền béo nói với Peter Hoàng, chính là cái vị thân vương già gì ấy ở nước cậu, lại đúng lúc đó tới Trung Quốc chúng tôi, khắp đường đâu đâu cũng có đội kèn trống hoan nghênh. Bộ Ngoại giao cứ nằng nặc mời tôi đi gặp ông ấy, mà tôi thì chẳng thích, sợ chỗ ồn ào mà, vậy là đành phải lánh về dưới quê, tìm được căn nhà hung lăm, nghe nói có đến mười bảy người chết trong ấy rồi cơ đấy. Cái tính của Tuyền béo tôi đây là thế, không tin mấy thứ đó, âm trạch hung trạch tôi đây vẫn ở như thường hết. Đến đêm bắt đầu ngồi đếm lại số mình khí đã mò được từ cái bánh tông già kia, cộp cộp cộp ... vừa ngồi đếm, bác đoán xem thế nào?

Minh Thúc lắc đầu : " Có lần không thế, chú không nói cho chúng tôi, thì sao chúng tôi đoán được? Mà chú rút cuộc vợ được bao nhiêu mình khí?"

Tuyền béo nói : " Thôi khỏi phải nhắc, lại còn mình khí gì nữa, vừa đếm được một nửa, cửa phòng bị đẩy bật ra, bên ngoài cứ sấm nổ đùng đùng ấy, cửa phòng cứ thế tự mở, từ bên ngoài lặn vào một thứ, chính là cái đầu người bị tôi chôn ở rìa sông ấy".

Bọn Minh Thúc rồi hơi ngồi nghe Tuyền béo phết lác, tuy biết rõ là cậu ta đang nói nhăng nói cuội,

nhưng bây giờ tiếng sấm ngoài trời đang nổ liên hồi, trong tòa lũy cổ hoang phế lại âm u tăm tối, thành thử ai nấy đều căng thẳng sợ hãi.

Tôi thấy buồn cười, nghĩ bụng thằng béo này cũng hay hóm thật, cứ bốc phét đi, tốt nhất là nạt cho Minh Thúc tái phát bệnh tim ra, chúng ta sẽ có cơ không dất lỗ bầu nhâu này đến Kelamer tìm Long đỉnh nữa.

Tôi bước đến bên bình trà, vừa nhắc bát lên định rót, bỗng nghe thấy tiếng hét kinh hãi của con gái, hình như là A Hương, chẳng phải cô bé đang ngủ sao? Tất cả mọi người trong phòng đều đứng bật dậy, ngay cả Thiết bồng Lạt ma và Shirley Dương cũng bước ra.

Mọi người lo A Hương xảy ra chuyện gì, đang định vào xem cô bé thế nào thì thấy A Hương chân đất chạy ra, gục đầu vào lòng Minh Thúc. Lão vội an ủi : " Con ngoan đừng sợ, xảy ra chuyện gì hả con?"

A Hương trợn trừng đôi mắt vô hồn, nhìn mọi người trong phòng một lượt, rồi nói với lão : " Ba ơi, con sợ lắm, con thấy A Đông máu me đầy người, cứ đi lại dật dờ trong căn phòng này mãi".

Người khác có khi không thấy gì, nhưng tôi, Tuyền béo và mấy người biết A Đông đã chết, đều cảm thấy lạnh ớn sống lưng. Lúc này Thiết bồng Lạt ma bước lên phía trước nói : " Hắn đã thành 'thân trung âm' rồi, phải mau mau làm lễ độ vong, bằng không hắn sẽ hại chết những người sống ở đây".

Thiết bồng Lạt ma nói "thân trung âm" không phải là oan hồn, nhưng lại rất giống oan hồn. Mật tông cho rằng, một người sau khi chết, khoảng thời gian từ đó cho đến khi được đầu thai, trạng thái linh hồn gọi là "trung âm".

Lạt ma hỏi A Hương, hiện giờ có thể nhìn thấy "thân trung âm" đang ở đâu không?

A Hương run rẩy giơ ngón tay, mọi người đều lùi lại một bước theo phản xạ, thấy ngón tay cô bé chỉ thẳng vào Thiết bồng Lạt ma. -----

1 Bạt Mạng Tam Lang: tên hiệu của Thạch Tú, một trong 108 vị anh hùng Lương Sơn.

2 Bồ đào trong tiếng Trung nghĩa là quả nho

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 10: ĐÔI MẮT BẮN NẮNG

Q.4 - Chương 10: ĐÔI MẮT BẮN NẮNG

Lạt ma đột nhiên biến sắc mặt, chỉ kêu lên một tiếng : " Không xong rồi", liền ngã bật ngửa ra sau. Tôi nhanh tay nhanh mắt, vội đỡ lấy lưng ông, ngoảnh lại nhìn thì đã thấy lạt ma mặt mày vàng vọt, hơi thở thoi thóp, tôi lo tính mạng ông gặp nguy hiểm, liền vội bắt mạch, vừa bắt cổ tay, phát hiện ra mạch tượng của ông lúc ẩn lúc hiện, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể về châu Tây thiên cực lạc.

Tôi hoàn toàn không hiểu "thân trung âm" là gì, dường như không phải ma quỷ ám vào, nhất thời cũng không biết phải làm thế nào mới được.

Minh Thúc đứng đối diện với chúng tôi nói : " A Đông làm sao lại chết được? Lẽ nào các người mưu sát nó?". Vừa nói vừa đánh mắt cho tên thủ hạ Peter Hoàng, tỏ ý bảo hắn bảo vệ mình.

Tuyền béo đứng cạnh hiểu lầm, tưởng Minh Thúc bảo Peter Hoàng động thủ, liền rút con dao lính dù ra, phi lên phía trước, định hạ lão. Peter Hoàng cũng rút dao găm lao ra đứng chặn trước mặt Minh Thúc như một tòa tháp sắt.

Trong tòa cổ lũy, nhất thời rất mùi đao kiếm, không khí căng thẳng tựa như có một thùng thuốc nổ khổng lồ, chỉ cần hơi có một tia lửa là sẽ bùng nổ. Hàn Thục Na lo cô con gái nuôi bị thương, vội kéo A Hương ra xa.

Thấy Tuyền béo và Peter Hoàng lăm lăm con dao sắp lao vào nhau, tôi thầm nghĩ nếu động thủ, thì bọn

tôi cũng chẳng bị thiệt, đôi phương có một lão khom và hai ả đàn bà, cho dù Peter Hoàng có tài cán đến mấy, sức của hắn cũng chỉ là đội viên du kích quen thôi. Tuyền béo xử lý hắn chắc chắn không thành vấn đề, chỉ có điều chớ xảy ra án mạng là được.

Shirley Dương tưởng tôi sẽ khuyên giải, song thấy tôi cứ tung tung, như muốn xem trò hay ho, bèn lấy tay đẩy tôi. Tôi giật mình tỉnh ra, chẳng hiểu làm sao, từ đầu chí cuối tôi đều không coi hội Minh Thúc là người bên mình, song giả như có chuyện xảy ra thật, thì cả hai bên cũng đều chẳng có ích lợi gì.

Vậy là tôi đành lên tiếng : " Các đồng chí! Mong các đồng chí bình tĩnh lại một chút, đây chỉ là hiểu lầm thôi, việc gì cũng có thể bình tĩnh bàn bạc trong hòa bình cả mà". Đoạn tôi liền kể lại việc A Đông vào di tích vương thành ăn cắp tượng Phật mắt bạc, bị tôi và Tuyền béo phát hiện, và cái chết thảm thương của hắn.

Minh Thúc liền xuống nước : " Chú Nhất nói có lý lắm, có việc gì thì cứ bàn với nhau. Thằng ranh A Đông là thằng tham lam ngay đến cả cái lợi nhỏ bằng đầu con ruồi, nó đáng chết từ lâu rồi, chớ vì nó mà làm tổn thương hòa khí ...". Ngừng vài giây lão lại nói tiếp : " Việc cấp bách trước mắt là vị lạt ma này sắp tịch rồi, mau hỏa táng thi thể ông ta, bằng không chúng ta đều chuốc vạ theo đây. Tôi đọc trong cuốn cổ kinh kia, có một phần viết về 'thân trung âm' đấy".

Minh Thúc bảo chúng tôi, các cậu không hiểu thằng A Đông này đâu, chớ thấy nó thường làm những việc lén lút, bẻ khóa nạy cửa, song nó nhát hơn thỏ đẻ, nó có biến thành ma cũng không dám làm khó các vị đâu, nhưng vấn đề là cái "thân trung âm" chắc chắn đã bị thứ gì đó ám vào, bởi quá trình trung âm trong cuốn kinh miêu tả rất khủng khiếp, phải trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày, trong thời gian đó, sẽ nhìn thấy nữ thần màu trắng đầu gấu mình người, tay cầm xác người làm gậy, hoặc bùng một chiếc bát làm bằng sọ người bên trong đựng đầy máu, đại loại thế, tóm lại rất kinh khủng. Thân trung âm một khi tan ra, sẽ biến thành cái gì "cấu" ấy, không đốt nó, nó sẽ hại chết người khác.

Về chuyện này thì Minh Thúc cũng chỉ biết qua loa đại khái thôi, tuy lão ta cả ngày giờ xem cuốn cổ kinh của Luân Hồi tông ấy, nhưng toàn xem nội dung liên quan đến Băng xuyên thủy tinh thi, những phần khác thì đều đọc lướt qua, vả lại những đoạn viết về "thân trung âm" trong cuốn kinh thư cũng không được tường tận lắm cho cam.

Tôi cúi đầu kiểm tra tình trạng của Thiết bồng Lạt ma, phát hiện trên móng mắt lạt ma dường như hằn lên vài đường huyết quản màu đen, banh mắt ông ra xem, thì thấy đầy những gợn đen, giống như những tia máu đỏ xuất hiện trong mắt khi thiếu ngủ, song tia máu trong mắt của ông lại toàn một màu đen. Quan sát kỹ hơn nữa, phát hiện ra những tia máu đen trong mắt ông đã kéo dài ra cả phần mặt, huyết quản dưới da và các dây thần kinh đều biến thành màu đen kéo dài đến tận cánh tay.

Mọi người thấy tình trạng của lạt ma đều bất giác toát mồ hôi lạnh, thứ gì lại ghê gớm đến thế? Giờ phút này Thiết bồng Lạt ma đã bất tỉnh nhân sự, không thể nói cho chúng tôi biết phải đối phó với tình hình này thế nào.

Lúc này trong đám chúng tôi, hình như chỉ có Shirley Dương là hiểu được một số sự tình của Mật tông, song khi hỏi ra, Shirley Dương cũng không rõ phải cứu lạt ma thế nào. " Thân trung âm" là bí mật bất truyền của Mật tông, chỉ có một số nhà sư ở Sikkim nắm bắt được sự ảo diệu thực sự bên trong, chỉ e cho dù Thiết bồng Lạt ma thần trí tinh táo cũng chưa chắc đã có cách giải quyết.

Lòng tôi như lửa đốt, lẽ nào lại trơ mắt ra nhìn lạt ma chết đi hay sao? Ông vì giúp đỡ chúng tôi nên mới chẳng ngại ngàn dặm xa xôi đến đây, ông mà có gì bất trắc ... thì thà để tôi chết thay ông cho xong. Shirley Dương khuyên : " Bình tĩnh đã anh Nhất! Có khi A Hương có thể giúp chúng ta đây. Tôi nghĩ có khả năng A Hương có con mắt bản năng, hãy để cô bé xem thử tình hình bên trong của lạt ma, không chừng có thể tìm ra cách giải quyết". Truyện "Ma Thôi Đền "

Hai hôm trước, trên đường đi, Thiết bồng Lạt ma có nói với chúng tôi, cô bé A Hương này có " đôi mắt bản năng". Trong Phật giáo Mật tông, các lạt ma cho rằng, đôi mắt có thể phân làm sáu cảnh giới,

loại thứ nhất là mắt của người thường, chỉ những người trần mắt thịt, có thị lực bình thường. Loại mắt thứ hai gọi là "bản mục", tức đôi mắt bản năng. Đó là đôi mắt sở hữu trực giác nhạy bén như mắt các loài động vật hoang dã, do không dính phải sự ô nhiễm của thế tục, cho nên phạm vi quan sát rộng hơn rất nhiều so với mắt của loài người, phạm vi này không phải chỉ độ sâu của thị lực, mà là chỉ khả năng có thể nhìn được một vài thứ người thường không nhìn thấy. Thứ đến là "thiên nhãn" có thể nhìn thấy rõ quá khứ và vị lai cho đến nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh. Loại thứ tư gọi là "pháp mục", như mắt của Bồ Tát và A La Hán, có thể nhìn thấu sự việc của hàng trăm kiếp trước sau. Loại thứ năm là "thánh nhãn", có thể nhìn thấu việc của hàng triệu kiếp trước sau. Cảnh giới tối cao là "Phật nhãn", vô biên vô tận, có thể nhìn thấu cõi vĩnh hằng vô thủy vô chung.

Tôi nghe Shirley Dương nhắc, mới nhớ ra lúc này có lẽ chỉ có A Hương là chiếc phao cứu sinh duy nhất, bèn lập tức trung ra bộ mặt hòa nhã thân thiện của chú bộ đội giải phóng, ôn tồn niềm nở nhờ A Hương giúp xem rốt cuộc Thiết bổng Lạt ma thế nào rồi.

A Hương nấp sau Minh Thúc nói : "Cháu chỉ thấy một bóng người đầy máu, trông như anh A Đông, đang bị thứ gì đó màu đen quấn chặt vào với sự phụ lạt ma, chỗ tay phải là chằng chịt nhất". A Hương cùng lắm cũng chỉ thấy có vậy, hơn nữa nhìn lâu sẽ bị đau đầu, nên không dám nhìn nhiều.

Tôi bĩu môi, thế thì nói làm gì? Thứ gì màu đen? Nói thế thà không nói còn hơn, song lại không thể ép A Hương, đành ngoảnh đầu tìm Shirley Dương bàn cách đối phó. Shirley Dương vén ống tay áo Thiết bổng Lạt ma lên, xem xét tay phải của ông, đoạn nói với tôi : "Ban nãy khi đang xem tấm da còn nguyên cả lông của người rừng, ngón tay lạt ma đã bị một chiếc dằm trong mớ lông tóc đâm phải. Lúc ấy chúng tôi đều không để ý, lẽ nào đây không phải là do 'thân trung âm' tác quái, mà là tấm da còn cả lông kia có vấn đề?"

Tôi nghe vậy lại càng cảm thấy lạ hơn, bèn ngồi xổm xuống quan sát ngón tay lạt ma, ngón giữa của ông quả nhiên bị rách một lỗ nhỏ, song không chảy máu, bèn vội nói với Tuyền béo : "Mau vào phòng đốt ngay miếng da kia đi, cái thứ ấy quái gở lắm".

Tuyền béo hùng hục chạy vào trong phòng chúng tôi, thoát đã quay trở ra : "Mất rồi, vừa nãy rõ ràng còn ở trong phòng, lẽ nào nó có chân tự chạy đi à? Chỉ còn lại vài sợi lông của người rừng thôi..."

Mọi người nhìn nhau thất sắc, tôi nói với Shirley Dương : "Có khả năng chúng ta nhìn lầm chẳng, đó vốn dĩ không phải là da người rừng Himalaya, mà là da cương thi sau khi đã xảy ra thi biến, nói không chừng là da của cha cố người Bồ Đào Nha kia cũng nên. Có điều nếu đây là lông da của hắc hung thì có thể chúng ta vẫn còn một tia hy vọng cứu sống được lạt ma".

Từ xưa tới nay, bài học đầu tiên mà các Mô kim Hiệu úy phải học là làm thế nào đối phó với cương thi và thi độc. Chúng tôi chưa từng gặp phải cương thi, nhưng trước khi rời Bắc Kinh, tôi và Răng Vàng cùng lão thầy bói mù họ Trần đã chuyện trò hồi lâu trong quán bánh bao. Lão có nói đến rất nhiều sự vật mà tôi hiếm khi nghe thấy, hiếm khi nhìn thấy, ví như một vài công dụng của móng lừa đen

...

Lão mù họ Trần tuy hay khoác lác, nhưng cũng có chuyện không phải là bịa đặt lung tung. Ngày thường thì chẳng thấp hương, đến khi có vạ lại nung cửa chùa, thôi thì đành phải thử xem sao. Mấy cái móng lừa đen của chúng tôi vẫn là do Yên Tử kiếm cho từ hồi còn đồ đấu ở Hắc Phong Khẩu kia. Trong thôn có rất nhiều lừa, bấy giờ cả thầy chuẩn bị được tám chiếc, sau đó cứ dùng cái nào rồi lại vứt đi cái đấy, cũng chẳng bổ sung thêm nữa. Độ từ Vân Nam trở về đã đánh mất bảy chiếc, chỉ còn một cái dự trữ để lại nhà ở Bắc Kinh, lần này cũng may Tuyền béo cầm đi.

Tuyền béo lần mò túi hành lý một hồi, mới tìm ra chiếc móng lừa đen đưa cho tôi. Tôi lấy tay nâng chiếc móng lên hai phát, có tác dụng gì không cũng chẳng rõ, cứ tạm thời thử xem sao đã, nếu không được, thì âu cũng là ý trời.

Tôi đang định động thủ, lại bị Shirley Dương ngăn lại : "Anh định cho người sống ăn móng lừa đen à?"

Tuyệt đối không thể làm vậy, như vậy sẽ mất mạng đây, cần phải áp dụng biện pháp y học hiệu quả để chữa trị cho lạt ma mới được".

Tôi nói : " Tôi đồ cô tìm ra được một tay dân du mục nào trong vòng tám trăm dặm quanh cái di tích Cổ Cách này đây, lại còn đi đâu tìm bác sỹ nữa chứ? Cái cách này của tôi tuy nhà quê, nhưng cũng có lai lịch của nó, vả lại đâu phải nhét hết cả cái móng lừa này vào bụng lạt ma Ake. Trước mắt cứu người là quan trọng, không có thì giờ nói kỹ cho cô biết, nếu như không mau chóng trừ khử thứ da lông của hắc hung đi, không những tính mạng lạt ma không giữ được, mà còn chết nhiều người hơn nữa đây".

Câu nói cuối cùng của tôi khiến mọi người đều câm lặng, bầu không khí bỗng chốc trở nên căng thẳng, rồi đột nhiên cũng không biết là ai phát hiện ra, hét lớn, bảo mọi người xem khuôn mặt lạt ma. Ngoài tòa cổ lũy hoang phế, mưa đã ngớt từ lâu, song tiếng sấm trầm đục vẫn vang lên đùng đùng, như chưa từng dứt. Đống lửa trong căn buồng đá mãi không có ai bỏ thêm phân trâu khô vào nên đã sắp tắt, ánh lửa lay lắt hắt lên mặt Thiết bổng Lạt ma, mọi người nhìn xuống, ai nấy đều lạnh toát người, cơ thể của lạt ma đã cứng đờ, trên mặt mọc ra một lớp lông đen cực mịn.

Vốn dĩ là một người sống đang yên đang lành, giờ phút này bỗng giống như một cỗ cương thi đang xảy ra thi biến.

Tôi nói với mọi người : " Bình tĩnh! Mới bắt đầu thôi, vẫn kịp cứu. Mọi người mau đốt một đồng lửa nhỏ hơn một chút cho tôi một bát nước sạch, một cọng rơm chừng hai mươi centimet, càng nhanh càng tốt".

Minh Thúc cũng biết Thiết bổng Lạt ma là nhân vật quan trọng trong chuyến đi này, có ông, vô số vấn đề liên quan đến phong tục tập quán Tây Tạng cổ xưa đều có thể lần ra được hết, lạt ma lại tinh thông y lý Tạng được, được ông giúp đỡ, khi đến Kelamer tìm lạt ma chín tầng trên Long đỉnh, ắt sẽ đỡ tốn công tốn sức hơn nhiều. Xét việc công việc tư, đều không thể không cứu, đoạn liền đẩy Peter Hoàng và Hàn Thục Na vào giúp.

Tôi kiểm tra lại bàn tay phải của lạt ma, tình hình ở chỗ đó nghiêm trọng nhất, sung phù lên tới cùi chỏ, cái lỗ nhỏ bị rách trên ngón tay đã to bằng hạt đậu, nửa cánh tay đã chuyển thành màu tím đen, dùng tay ấn nhẹ, da thịt giống như bùn nhão, như thể rữa từ trong ra ngoài vậy.

Thấy tình hình lạt ma nguy trong gang tấc, tôi nắm chặt móng lừa đen trong tay, trong lòng thầm suy tính, nếu có thêm vài chiếc nữa thì tốt, một chiếc móng lừa đen quả thực quá ít. Vừa nãy tuy nói với mọi người là vẫn còn kịp cứu lạt ma, song giờ xem ra, một phần mười cũng không chắc chắn, nhưng nếu không làm gì cả, thì chỉ còn biết trơ mắt nhìn ông dần dần chết đi...

Tôi đang cân nhắc mặt lợi mặt hại, thậm chí hơi do dự chưa quyết, Shirley Dương đã bước lên vỗ nhẹ vào vai : " Chuẩn bị xong cả rồi, nhưng mà trên cao nguyên Thanh Tạng tìm đâu ra cọng rơm cơ chứ, anh hướng đạo Zhaxi gỡ cái ống hút thuốc của anh ta ra rồi đây, anh xem có dùng được không?"

Tôi đón lấy cái ống hút trên tay Shirley, là chiếc ống hút thuốc Lào bằng đồng, nhỏ dài rộng ruột, vừa vặn rất hợp dùng. Tôi đưa lạt ma ra cạnh đồng lửa nhỏ mọi người vừa đốt, đổ đi nửa bát nước, rồi đặt phía dưới tay phải lạt ma, sau đó rút dao, cắt ra vài lát mỏng móng lừa đen vừa già vừa dai.

Tuyên béo cũng thấy hoài nghi, nói : " Nhất này, chú lạt ma còn chưa tắt thở, cậu thực sự định coi chú ấy là bánh tồng để đối phó đây à?"

Minh Thúc cũng hỏi : " Móng lừa đen có thể trị bệnh được sao?"

Tôi chép miệng, nói với mấy người đang vây xem xung quanh : " Các đồng chí đừng có lăm mồm nữa được không? Trên đời này vật nọ khắc vật kia, cái lẽ tạo hóa nó vậy. Thiết bổng Lạt ma đương nhiên không phải cương thi, song tình hình của ông hiện giờ chừng như đang bị khí độc của thầy ma ám vào, chỉ có cách đốt móng lừa đen cho phả ra khói đặc, xông vào vết thương mới có thể cứu chữa được. Các người nếu có cách gì khác thì mau mau nói ra, nếu không có thì đừng quấy rầy việc tôi cứu

người".

Shirley Dương, Tuyền béo và bọn Minh Thúc cảm thấy khó hiểu, mấy cái miệng đồng thanh hỏi :
"Xông khói á?"

Tôi không tranh luận với họ nữa, trước tiên nhấc trong đồng lửa ra một cục phân trâu khô đang cháy bùng bùng, sau đó đặt mấy lát móng lửa đen lên trên đốt, móng lửa đen gặp lửa, quả nhiên tức khắc bốc lên không ít khói xanh. Nói ra cũng thấy lạ thật, loại khói này không phải màu đen cũng không phải màu trắng, lớn vờn nhẹ nhẹ, khói dần dần bốc lên trong đồng lửa, ngoài một mùi lá cây mục cổ quái, cũng không có mùi vị gì khác lạ, ai nấy đều nước mắt cay xè.

Tôi hươ hươ tay, bảo mọi người lùi lại phía sau mấy bước, đừng vây chặt như thế, để khói bị hun hồng mắt, sau đó ngậm ngón tay giữa của lạt ma vào trong bát nước, khiến máu mủ ven vết rách tan ra.

Tôi đột nhiên nghĩ ra, ngón tay giữa của con người thuộc tâm, nếu âm khí từ xác chết ám vào tâm mạch, thì dầu tìm ra móng lửa của Trương Quả Lão trong Bát tiên, sợ cũng không cứu được tính mạng lạt ma mất thôi.

Tôi cho thêm một vài lát móng lửa nữa, thấy khói càng lúc càng dày, tôi bèn ngậm ống hút, hút lấy khói đang bốc lên phả vào vết thương trên ngón tay ông. Chưa tới nửa phút, thì thấy vết rách trên ngón tay kia nhỏ ra từng giọt nước, chảy đầy ra cả một bát. Tôi thấy quả nhiên có hiệu quả kỳ diệu, trong lòng mừng rỡ, rồi luôn tiết tấu hô hấp, miệng lập tức nuốt vào một luồng khói lớn, ho sặc sụa, nước mắt nước mũi đầm đìa, lồng ngực cảm thấy hết sức tởm lợm, đầu óc quay cuồng xoay chuyển, thế là vội giao ống hút cho Tuyền béo, bảo cậu ta tạm thời thay chân.

Tôi chạy ra cửa nôn thốc nôn tháo, hít thở vài hơi thật sâu không khí sau mưa, lúc ấy mới thấy đỡ hơn phần nào, đợi khi tôi quay vào trong căn buồng đá, ngón tay lạt ma đã không còn chảy nước nữa, vết thương dường như có vật gì đó ở bên trong chệch lại, bật đèn pin soi vào, dưới da hình như có một vật thể màu đen. Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương vội tìm cái nhíp, khur trùng qua rồi kẹp lấy vật thể ấy, nhẹ nhẹ gấp ra, vừa nhìn thì thấy chính là một cuộn lông tóc kết thành búi, không hiểu vì sao lại chui vào trong đó được. Lại dùng móng lửa đen hun khói, rồi vết thương lại chảy nước, một lúc sau lại lấy bên trong ra được một búi lông tóc rồi bởi nữa.

Tôi thấy mỗi lần gấp ra được một ít lông đen, lông trên mặt lạt ma dường như lại bớt đi được một phần, lạy trời lạy Phật, xem chừng cuối cùng cũng cứu được, chỉ cần mau chóng dọn sạch toàn bộ số lông đen của cương thi trước khi dùng hết nửa chiếc móng lửa đen còn lại, chắc chắn là có thể cứu được lạt ma.

Tính mạng của lạt ma giữ được rồi, mối lo nơm nớp cuối cùng cũng được thả lỏng, tôi châm một điều thuốc, vừa hút vừa ngồi nhìn Shirley Dương và mọi người tiếp tục cứu chữa. Lúc này Minh Thúc tranh thủ chạy lại hỏi han, lão muốn tìm hiểu một chút, vì sao khi đối phó với cương thi, móng lửa đen lại có công hiệu kỳ lạ như vậy. Không lâu nữa cả đoàn thám hiểm sẽ tiến vào Kelamer ở núi Côn Luân, chắc nên bổ sung một số móng lửa để phòng những lúc cần thiết, sau khi về Hồng Kông, cũng sẽ đặt ở nhà một trăm cái.

Những điều tôi biết về móng lửa đen, đầu tiên là thông qua những câu chuyện ông nội tôi kể. Bấy giờ ông nội tôi thường xuyên kể chuyện thế này, giả như một chàng trai nọ, hay đi đêm, nửa đường nghỉ lại trong một ngôi miếu cổ hoang tàn không một bóng người, ban đêm ngủ được nửa chừng, thì từ trên trời ngoài kia, có một con cương thi bay vào, loại đó gọi là cương thi bay, cương thi ôm một cô gái, có lẽ đã bắt từ nơi khác về đem vào miếu định ăn thịt, uống máu. Anh chàng này kiến ngãi dũng vi, nhét móng lửa đen vào mồm cương thi, cương thi toi đời. Chàng trai và cô gái vừa nhìn thấy nhau liền nảy sinh lòng luyến ái, sau đó chuyện gì phải xảy ra thì xảy ra.

Sau này khi đã lớn hơn, tôi chẳng còn hứng thú với những câu chuyện ngớ ngẩn ấy nữa, ông tôi bắt đầu

kể cho tôi một số câu chuyện ông đã thực sự trải qua, hoặc là những truyền thuyết dân gian, song ông cũng không biết tường tận lắm về lai lịch của móng lừa đen, chỉ biết đó là thứ đồ nghề chuyên dụng của các Mô kim Hiệu úy làm nghề trộm mộ, có thể đối phó với cương thi trong mả hoang mộ cổ. Cương thi đã có từ lâu, truyền thuyết liên quan rất nhiều, sở dĩ nó có thể bắt được người sống, hoàn toàn là bởi đám lông mịn mọc trên mình, nói theo quan điểm của Shirley, có khả năng đó là một dạng biến đổi xảy ra do vi khuẩn xác chết gặp phải sự kích thích như điện sinh học vậy. Song có đúng vậy không, chúng tôi cũng chẳng thể nào biết, chỉ biết rằng có một số thứ được dùng để khắc chế thi biến, đều có hiệu quả rất tốt, chứ không chỉ riêng thứ này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc sực hiểu ra : " À, chú kể như vậy là anh hiểu ngay, cũng giống như Mao sơn thuật dùng gỗ đào, còn Mô kim Hiệu úy các chú thì chơi móng lừa đen, nói theo kiểu lần trước ấy, đúng là giết trâu chọc tiết lợn, mỗi người có mỗi cách khác nhau".

Tôi nói : " Trí nhớ của bác đúng là không tồi, kỳ thực chúng ta đồng chí mà không đồng đạo. Dù có chí ở việc đồ đầu phát tài, song thủ pháp kỹ thuật sử dụng thì muôn vàn khác biệt, cũng như cái ngón nghề cõng xác chui lỗ của tổ tiên nhà bác, chẳng phải trước khi ra khỏi nhà phải lạy con mèo sứ hoa mười ba rìa, lại phải mang theo ba cặp trứng gà rồi mới dám động thủ đó hay sao?"

Trước kia tôi chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, tưởng là móng lừa đen chỉ có thể đút vào miệng cương thi, thực ra còn nhiều cách dùng khác mà nghe tôi cũng chưa từng nghe tới nữa. Mãi về sau, mới nghe lão mù họ Trần nói cho biết các cách dùng của mấy thứ như móng lừa đen này trong quán bánh bao ở Bắc Kinh.

Tương truyền thời xưa, có một Mô kim Hiệu úy đang hành nghề ở núi Nhạn Đăng. Bỗng trời đổ mưa, sấm chớp ầm ầm, trong núi nứt ra một cái khe, thò vào nhìn, trông hang động như một căn nhà, không ngờ lại là một cổ mộ, dựa theo kinh nghiệm của ông ta, bên trong ắt có của báu. Thế rồi vị Mô kim Hiệu úy ấy ròng dây thừng leo xuống, thấy trong địa cung dưới đất có một cỗ quan tài vô cùng lớn, bật nắp ra nhìn, xác chết nằm bên trong râu trắng dài chấm bụng, dung mạo khô vữa, nhìn là biết không phải kẻ tầm thường. Vị Mô kim Hiệu úy này lấy được trong miệng xác chết một viên ngọc, và một thanh kiếm cổ trong quan tài. Đang định xem tiếp, thì bỗng một luồng gió núi thốc tới, quan tài và địa cung bèn biến hết thành tro bụi, chỉ còn sót lại hai chữ Hán cổ "Đại Nghiệp" có thể nhận ra được trên tấm bia đá trong huyết, từ đó có thể phán đoán, đây có lẽ là mộ cổ thời Tùy.

Mô kim Hiệu úy thấy trong mộ không còn vật gì khác, bèn để thanh kiếm cổ lại, gói viên ngọc đem đi, lúc ra khỏi mộ, gót chân sơ ý giẫm phải một vật cứng, lúc ấy cảm thấy hơi đau, nhưng không lưu ý, sau khi về nhà, dùng nước ấm rửa chân, thì thấy ngoài vết xước có mọc lên bông nước nhỏ, dần cảm thấy vừa ngứa vừa đau, cả bắp chân bắt đầu chuyển sang màu đen thối rữa. Vừa may lúc ấy ông ta lại có một người bạn già đến thăm, người bạn này là y sư, nắm trong tay nhiều phương thuốc bí truyền, thấy vết thương trên chân của vị Mô kim Hiệu úy, liền biết là do lông tóc của xác chết chĩa vào, vội sai người đi tìm *** chó đen, mà chỉ cần loại đã khô mà ngả sang màu trắng, nhưng tìm khắp nơi mà không thấy, đang lúc rối rít tí mù, thì phát hiện trong nhà Mô kim Hiệu úy có một chiếc móng lừa đen. Trong cổ phương có ghi rằng, vật này cũng có công hiệu đối với những thứ tà khí, ma chướng, vậy là ông ta liền đốt cho bốc khói rồi đem hun, sau đó lấy được rất nhiều lông tóc màu trắng tựa như sợi râu ra khỏi vết thương. Từ đó về sau mật phương này mới bắt đầu được các Mô kim Hiệu úy sử dụng.

Tôi kể cho Minh Thúc những điều này, chủ yếu muốn phân tán sự chú ý của mình đi, bởi vì tính mạng của Lạt ma ngàn cân treo sợi tóc khiến áp lực tâm lý của tôi hết sức nặng nề, nếu như móng lừa đen không đủ dùng thì cũng biết phải làm thế nào, những ý nghĩ bi quan như vậy, đến nghĩ tôi cũng chẳng dám nghĩ nữa.

Bấy giờ Shirley Dương dường như phát hiện ra lạt ma có điều gì đó không ổn, vội quay đầu lại gọi tôi : " Anh mau lại đây xem, đây là cái gì?"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 11: TIẾN VÀO KELAMER

Q.4 - Chương 11: TIẾN VÀO KELAMER

Lòng tôi trĩu xuống, vội dập tắt đầu thuốc, chạy qua xem sao. Cái móng lửa đen vừa vặn dùng hết, Shirley Dương đang nhô một cái gai thịt màu đen trong ngón tay của lát ma ra, không rõ là vật gì. Da dê lát ma đã trở lại bình thường, song sát mặt mỗi lúc một xanh xao, thử dò hơi thở của ông, tuy yếu ớt, những vẫn bình ổn, nhưng có giữ được tính mạng hay không thì chưa thể nói chắc được.

Tôi nhặt chiếc gai thịt dưới đất lên xem, phía sau còn có vài cục thịt màu đen bé xíu, đây có lẽ chính là cái dằm đã đâm vào tay lát ma. Vật này chẳng lành, giữ lại ắt không may, liền tiện tay vứt vào trong đồng lửa đốt đi, cả đồng lông tóc đen hôi thối nồng nặc cũng không giữ lại một sợi nào, tất cả đều thiêu hủy sạch.

Cuối cùng, tôi lại gọi A Hương lại, xem trên mình lát ma còn có chỗ nào bất thường không, xong xuôi hết cả mới yên tâm.

Đêm hôm đó tôi không hề chợp được mắt, ngày hôm sau Thiết bổng Lát ma mới tỉnh lại, trông ủ dột rã rời, trong một đêm tựa hồ già đi hai chục tuổi, cánh tay phải đã hoàn toàn không thể cử động. Thị lực ông hình như cũng bị ảnh hưởng nặng, cái chính là khí huyết suy kiệt, không nhúc nhích được. Với tình trạng sức khỏe hiện giờ của lát ma, nếu muốn hồi phục lại, ít nhất cũng phải hơn một năm. Như vậy, ông thực sự không thể tiếp tục tiến vào vùng cao như khe Kelamer trong núi Côn Luân được nữa.

Lát ma cũng biết đây là ý trời, cho dù có gắng gượng đi, cũng sẽ trở thành gánh nặng cho người khác. Nhưng điều ông lo lắng nhất, chính là việc tìm một người hát sử thi thiên bầm khác quả thực quá khó, cuối cùng ông đã bàn với tôi, hãy cứ để ông cùng chúng tôi đi tới Kelamer, nhưng ông sẽ không vào núi, mà ở cửa núi đợi chúng tôi quay lại. Ngoài ra trong thời gian chúng tôi chuẩn bị, ông sẽ cố gắng dùng tiếng Hán thuật lại một số nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Thế giới Chế định Bảo châu Hùng sư Đại vương cho Shirley Dương nghe. Cũng may Shirley Dương có khả năng nghe qua là không bao giờ quên, chắc chắn nhớ được phần lớn, đến khi tìm tháp ma Ma quốc trong Phượng hoàng thần cung, có lẽ sẽ dùng đến.

Để lát ma có thể nghỉ thêm vài ngày, tôi bảo Minh Thúc mang theo người của lão ta đến vùng Gazebochinh gần Kelamer trước, trang thiết bị cũng sắp được vận chuyển tới đó. Gần đó là vùng bình nguyên hoang dã và khu không người, có rất nhiều bọn săn trộm. Ngoài việc mua vũ khí đạn dược từ tay chúng ra, đội tiên phong còn có nhiệm vụ tìm hướng dẫn viên thích hợp, thuê cửu vạn, tóm lại công tác chuẩn bị còn rất nhiều việc phải làm. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, đợi sau khi bệnh tình của lát ma thuyên giảm rồi sẽ lên đường. Cách núi Côn Luân vẫn còn xa, mà đã có một người chết, một người bị thương, điều này như phủ một bóng đen u ám lên con đường phía trước của chúng tôi.

Minh Thúc kiên quyết phản đối, cho rằng nếu hành động thì cùng hành động, không thể chia đôi đường được. Tôi biết lão khom Hồng Kông này chắc chắn sợ chúng tôi bỏ rơi lão để làm một mình, song nói thế nào lão cũng không chịu nghe, đành phải đẩy Tuyền béo đi cùng hội của lão, coi như làm con tin, lúc ấy lão khom mới yên tâm.

Tôi sợ Tuyền béo không chịu, đành gạt cậu ta, bảo phái cậu ta đi làm trưởng quan liên lạc, bốn người bọn Minh Thúc sẽ do cậu ta chỉ huy, Tuyền béo vừa nghe thấy được làm lãnh đạo, liền mừng ra mặt đồng ý ngay. Kiến thức của Minh Thúc về hàng hải rất rộng, song vào núi đồ đạc, cần vật tư gì, cần hướng đạo ra làm sao thì lão ta chẳng biết mô tê gì, Peter Hoàng tuy có tham gia chiến tranh du kích trong rừng mấy năm, song hấn căn bản không hiểu đồ đạc nghĩa là gì, mà từ trước đến giờ cũng chưa

đến Đại lục, cho nên đám người họ đương nhiên sẽ đều nghe theo Tuyên béo hết.

Trước khi dẫn bọn Minh Thúc xuất phát, Tuyên béo nắm chặt bàn tay tôi nói: "Nhất này, tình bạn giữa tôi và cậu lâu nay đã chẳng thể nào đóng đếm được, chỉ biết nó cao hơn núi, sâu hơn biển. Lần này tôi dẫn bộ đội vào khai phá căn cứ địa mới trước, lâu ngày nàng dâu cũng trở thành mẹ chồng, chức vụ phó tư lệnh của béo tôi đây cuối cùng cũng được về đúng chỗ, song lại không nở chia tay các cậu, trong lòng không biết là nên vui hay nên buồn, tóm lại cảm xúc phức tạp, quả thực không biết nói gì hơn."

Tôi nói với Tuyên béo: "Nếu quả thực không biết nói gì hơn, thì có sao mà... mẹ kiếp nói làm thế? Đoàn chúng ta trước giờ quan quân bình đẳng, cậu đừng diễn cái bộ quan cách với hội Minh Thúc, đương nhiên lão khom Hồng Kông ấy mà dám giở trò thì cậu cũng không cần khách sáo làm gì!" Sau khi dặn dò một hồi, chúng tôi mới tiễn họ lên đường.

Đợi đến khi Thiết bổng Lạt ma có thể cử động, đầu tiên sẽ phải làm pháp sự độ vong cho A Đông, sau đó tôi và Shirley Dương sẽ cùng ông cưỡi bò Yak đi từ từ đến Semge zangbo đáp xe ô tô.

Dọc đường Thiết bổng Lạt ma không ngừng kể cho Shirley Dương những bài sử ca về đền Ma quốc, Shirley Dương vừa nghe vừa ghi chép vào sổ, đi như vậy nên chúng tôi đến Gazebochinh muộn hơn hội Tuyên béo hai mươi ngày. Tuyên béo và Minh Thúc ngóng đợi đã lâu, thấy cuối cùng chúng tôi cũng đến, lập tức sắp xếp cho chúng tôi nghỉ ngơi ăn cơm.

Chúng tôi tá túc trong một ngôi nhà dân du mục. Trước khi ăn cơm tối, Minh Thúc báo cho chúng tôi tình hình chuẩn bị đến đâu. Trong số dân du mục ở đây có một người đàn ông tên là Xư-chê, chưa đến bốn mươi, một người đàn ông Khang Ba điển hình, rất thông minh nhanh nhẹn, tên của anh ta có nghĩa là "Mòng Một". Bọn Minh Thúc thuê Xư-chê làm hướng đạo, bởi anh ta là người duy nhất trong vùng từng vào Kelamer. Ngoài ra còn có mười lăm con bò Yak, sáu con ngựa, và năm người cừu vạn.

Từ Gazebochinh tiến vào Kelamer, phải đi băng qua vùng bình nguyên hoang dã có rất nhiều khe hẻm, điều kiện giao thông kém, gần đó chỉ có một chiếc xe tải kiểu cũ, truyền động hai bánh, lái vào rồi thì dừng hòng ra được. Dải bình nguyên hoang dã kia ngay đến cả bọn săn trộm cũng không muốn tới, cho nên muốn thò một đồng vật tư lớn như vậy vào, chỉ còn cách dùng bò Yak mà thôi. Trang thiết bị vận chuyển từ Bắc Kinh đến đều ra Răng Vàng đặt mua theo lời dặn dò của Shirley Dương, nay đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát.

Tôi hỏi Minh Thúc vũ khí thì thế nào, chúng ta không thể chỉ mang theo mỗi hai cây súng Remington với hơn bảy mươi viên đạn được, vào núi Côn Luân cơ mà, dã thú ở đó nhiều lắm.

Minh Thúc dẫn tôi và Shirley Dương ra phía sau căn lều nhà người dân du mục, Tuyên béo và Peter Hoàng đang ở bên trong kiểm tra súng ống, ngắn dài có cả. Súng lục thì kiểu loại tương đối đồng nhất, đều là của bọn săn trộm đánh hàng từ khu vực Đông Nam Á sang, có khả năng là đồ của quân đội Mỹ sót lại. Súng lục bán tự động M1911 của Mỹ, kiểu dáng hơi cũ, song đường kính nòng súng đủ lớn, sử dụng loại đạn 45 ACP, tính năng ổn định, có thể coi là kinh điển trong kinh điển của súng lục quân dụng dùng trong quân đội Mỹ, một kiệt tác của John Browning, là loại vũ khí phòng thân tuyệt đối hữu hiệu. Truyện "Ma Thối Đền "

Súng trường thì hơi kém hơn, chỉ có hai cây súng thể thao nòng nhỏ kiểu dáng khác nhau, không có cái nào cầm sướng tay, nhưng cộng thêm hai khẩu Remington thì cũng đủ dùng, suy cho cùng chỉ là đi đồ đầu thôi, không phải đi đánh trận.

Tôi lại xem tiếp các trang thiết bị khác, quả thực đều đã đủ cả, không những có quần áo Allison của đoàn leo núi Mỹ, thậm chí ngay cả thiết bị lặn cũng đã được đưa đến. Hệ thống nước ngầm do tuyết tan dưới chân núi Côn Luân hình thành rất chẳng chịt phức tạp, những thứ này chuẩn bị trước vẫn hơn, cái quan trọng nhất vẫn là những khí giới truyền thống như móng lừa đen, gạo nếp, thảm âm thảo... , cái gì không mua được trên thị trường thì đều được đặt làm cả, có những thứ này, thấy tự tin hơn nhiều.

Tôi để lại một ít tiền, nhờ dân bản địa chăm sóc cho lạt ma, đợi sau khi chúng tôi ra khỏi Kelamer, sẽ đón ông đi. Nếu sau hai tháng vẫn không thấy quay lại, thì nhờ họ đưa lạt mà về chùa nào đó gần đây để dưỡng bệnh. Dân Tây Tạng có đức tin hết sức kiên thành, cho dù tôi không nhờ vả, họ cũng sẽ chăm sóc tốt cho lạt ma.

Tôi thấy mọi thứ đã được chuẩn bị xong xuôi, bèn quyết định sớm mai lên đường.

Đêm hôm ấy, Minh Thúc mời mọi người tập trung ăn cơm, nơi đây nằm ở giao điểm giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, nét văn hóa ẩm thực cũng hòa trộn đặc điểm của ba vùng. Bữa tối của chúng tôi hết sức thịnh soạn, lưỡi bò Yak trộn ngưu, trùng thảo xào thịt, bánh bao Tây Tạng, phở nhồi, lòng nhồi, cơm rưới sữa bò, sườn cừu nướng, gân dê xào nhân sâm, tsamba bơ, ai nấy đều uống rất nhiều rượu ủ từ men lúa mì Thanh Khoa.

Minh Thúc uống hơi lâng lâng, nói mấy câu không ăn nhập gì, lại còn nói là hy vọng đây không phải bữa tối cuối cùng. Nghe lão nói thế, cả đoàn đều mất hứng, ăn nhanh cho xong bữa rồi về đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi bèn từ biệt Thiết bồng Lạt ma, chuẩn bị tập hợp xuất phát. Thiết bồng Lạt ma quàng lên vai tôi một dải khăn hatha: "Bồ Tát phù hộ, mong mọi người trên đường tới Phụng hoàng thần cung may mắn bằng ăn." Tôi ôm chặt lấy lạt ma, định nói gì với ông, song trong lòng xúc động vô cùng, không thốt lên được lời nào.

Đoàn người lừa lũ bò ngựa đi về hướng Tây Bắc. Vùng cao nguyên phía Bắc Tây Tạng ở sâu trong lục địa, khí hậu lạnh khô, nhiệt độ và lượng mưa biến đổi theo đồ thị hình sin, mùa đông lạnh mà dài, mùa hè mát mà ngắn. Thời tiết lúc này đã cuối hè, là thời điểm nhiệt độ không ổn định nhất trong năm.

Bình nguyên hoang vu này chính là vùng heo hút không người được gọi là "Chiho", tuy không có con người sinh sống, nhưng sinh vật sống hoang dã trong tự nhiên thì khá nhiều, chim thú từng đàn, thú hoang chốc chốc lại xuất hiện rồi biến mất tăm, ngọn núi đằng xa trải dài tít tắp. Phía sau núi nối liền với bầu trời xanh ngắt, còn phía trước núi là một khoảng trắng xóa, song vì khoảng cách quá xa, nên nhìn không rõ là tuyết, hay là những đám mây đùn lại phía chân trời, chỉ cảm giác nơi đây không gian ngợp mắt, toát ra một vẻ thần bí khó hình dung được.

Đi được năm ngày, thì hết khu vực hoang nguyên, đương nhiên, vùng núi sắp sửa tiến vào còn hoang vu heo hút hơn cả vùng hoang nguyên chúng tôi vừa vượt qua. Trước cửa núi có một cái hồ, trong hồ có rất nhiều chim nước cổ đen, không có người kinh động mà chúng bỗng kết thành một bầy lớn bay về phương Nam. Lũ chim này không phải loài chim di cư theo mùa, chúng rời khỏi hồ, có thể do tuyết lở trong núi khiến chúng kinh hãi; còn một nguyên nhân nữa, có thể là dấu hiệu trước của một đợt rét ẩm sắp đến. Có tay cửu vạn mê tín nói rằng đây là tín hiệu không mấy tốt lành, khuyên chúng tôi quay lại, song chúng tôi đã quyết ý đi, không gì lay chuyển được.

Tôi và anh hướng đạo Xur-chê bàn bạc với nhau một chút, nơi đây so với mực nước biển đã rất cao, nếu tiếp tục leo lên núi, trong đoàn sẽ có người không thể chịu được. Trong núi này, sông băng cổ nhiều không đếm xuể, tuyết lại tích tụ một lượng lớn, đi trong sơn cốc rất dễ khiến gây ra tuyết lở, song anh Xur-chê từ nhỏ đã theo sư thầy vào núi Kelamer hái thuốc, hết sức thông thạo vùng này, biết rõ ở chỗ nào là đất trũng, hố sâu, có thể đi qua an toàn, bèn bảo mọi người tạm thời ở cửa núi nghỉ ngơi một lát, hai mươi phút sau sẽ dẫn đoàn đi vào "Tàng cốt câu" 1.

Dọc đường Shirley Dương chỉ chăm chú chỉnh lý lại tư liệu truyền miệng của Thiết bồng Lạt ma, đồng thời tranh thủ phục chế tấm bản đồ Kinh Thánh của cha cố Bồ Đào Nha, cuối cùng cũng tìm ra được một ít manh mối. Lúc này nghe nói bước tiếp theo sẽ đi qua "Tàng cốt câu" gì đó, cô liền hỏi anh Xur-chê, nơi ấy vì sao lại có tên là "Tàng cốt câu"? Cát giấu xương cốt của ai? Mạch núi này gọi là Kelamer, có nghĩa là gì?

Anh Xur-chê nói: "Tàng cốt câu có xương người hay không thì không rõ. Sở dĩ gọi như thế bởi đó là nơi muông thú tự sát, hàng năm đều có vô số dê vàng, bò rừng, gấu ngựa Tây Tạng chạy tới đó tự sát.

Xương thú hoang chắt đây đây khe. Người cam đảm lắm cũng không dám tới đó ban đêm. Còn tên Kelamer, có nghĩa là biển tai họa, còn vì sao lại đặt cho nơi ấy cái tên không may mắn như vậy, thì đầu là người du mục có chòm râu dài nhất chẳng nữa, cũng không thể biết đâu."

Tôi và Shirley Dương nhìn nhau, đều định tìm câu trả lời từ nét mặt đối phương, song cô nàng cũng giống tôi, chẳng thể nào tưởng tượng ra chân tướng ẩn chứa sau câu chuyện cổ xưa này. Hiện tượng động vật hoang dã kéo bầy kéo lũ tự sát tập thể cũng có ở nhiều nơi trên thế giới, nhiều nhất là sinh vật dưới biển, song xưa nay dường như chưa từng nghe thấy có chuyện đủ các loại động vật kéo đến một nơi cùng tự sát. Và lại ở nơi đất Tạng sừng bãi núi cao hồ rộng này, sao lại lấy cái tên không hề may mắn "vùng biển tai họa" để đặt tên cho vùng núi này cơ chứ? Những điều này quả thực có đôi chút khó hiểu.

Anh Xur-chê giải thích, truyền thuyết Tàng cốt câu đã được bô lão của bao nhiêu đời trước kể lại, mỗi khi mặt trăng tròn như cái chậu, các loài thú hoang trong núi sẽ ngược nhìn mặt trăng và nhảy từ trên cao xuống xuống khe núi ngã chết, lấy cái chết của chúng để làm nguôi đi cơn thịnh nộ của thần linh; còn có truyền thuyết khác kể thế này, phàm là những con vật nhảy xuống khe sâu mà chết, đều có thể thoát khỏi vòng súc sinh, đầu thai làm người. Truyện "Ma Thối Đền "

Song cho đến nay, những người còn sống vẫn chưa ai thấy có con thú hoang nào nhảy xuống khe cả, cũng chẳng rõ truyền thuyết xa xưa kia là thật hay giả, những ở Tàng cốt câu vẫn còn có thể thấy vô số xương cốt thú hoang, đến đêm sẽ có lửa ma trời lập lòe, hơn nữa địa hình nơi đây cũng khá phức tạp, nối liền với dòng sông băng cổ xưa ở Thần loa câu. Chỗ bốn ngọn núi tuyết vây quanh mà các vị muốn tìm, chính là ở sông băng trong Thần loa câu, tới đó, ước chừng phải đi hơn năm ngày đường nữa.

Địa hình Thần loa câu phức tạp hiểm thấy, miền cao nguyên phía Bắc Tây Tạng này đất rộng người thưa, môi trường sống khắc nghiệt, các vùng lân cận quanh khu vực Kelamer dường như đều là khu vực không người ở, phần lớn hiểm thấy dấu chân con người đặt tới. Bản thân anh Xur-chê cũng mới chỉ đi qua Thần loa câu hái thuốc, còn như vào sâu hơn nữa thì cũng chưa từng. Kelamer có nhiều núi tuyết và sông băng cổ, song có bốn ngọn núi tuyết vây quanh thì chỉ có sông băng ở Thần loa câu, việc mà anh Xur-chê có thể làm, cũng chỉ là dẫn chúng tôi tới chỗ ấy mà thôi.

Đoàn thám hiểm nghỉ độ nửa tiếng ở cửa núi, sau đó tiếp tục hành trình. Những người thể lực kém, hô hấp khó khăn đều cưỡi trên lưng ngựa, anh Xur-chê đeo lại súng săn và dao găm Tây Tạng, rồi rút ra một túi da đựng đầy rượu Thanh Khoa, tu ừng ực mấy ngụm, sau đó vung roi da lên trời phát liên ba phát, để báo với sơn thần, đoạn nói với mọi người: "Muốn vào Tàng cốt câu, phải vượt qua dốc Cǎ-chinh trước đã, đi thôi!" Nói đoạn, một tay lắc ống chuyển kinh, một tay quất roi da, đi tiên phong dẫn đường vào núi.

Đoàn người ngựa còn lại đi phía sau anh, rẽ nganh quẹo phải một hồi, cuối cùng cũng đã tới dốc Cǎ-chinh, địa danh tuy có chữ dốc, song đem so với những núi cao vách đá cheo leo thì cũng không hề thua kém là bao. Nơi đây mây mù giăng kín, đám đàn ông Khanh Ba bọn anh Xur-chê không thấy làm sao, nhưng Minh Thúc thì dường như không thể chịu đựng được nữa. Trước kia, những người ở nội địa đi lên đây, không thích ứng được với phản ứng cao nguyên, ở trên này quá sáu mươi ngày là chết, bởi khí áp nơi đây khiến quả tim dần dần to ra, sau một thời gian dài sẽ vượt qua ngưỡng chịu đựng của cơ thể, về sau tuy có thể thông qua các liệu pháp y học giảm nhẹ tình trạng này, nhưng vẫn rất nguy hiểm.

Trước đó, tôi cứ thấy là lạ, theo lý mà nói thì hạng người như lão Minh, tiền đã quá đủ tiêu, sao lại nỗ lực cái thân già vào núi Côn Luân, cố sống cố chết tìm cho ra cái Băng xuyên thủy tinh thi kia. Sau hỏi Hàn Thục Na mới biết, hóa ra sản nghiệp hiện nay của lão này chỉ còn lại ngôi nhà ở Bắc Kinh và mấy món đồ cổ kia thôi, gia tài đã bị hai thằng quý tử ở Hồng Kông chơi bạc thua sạch rồi, lại còn ôm về một món nợ rõ lớn nữa. Lão muốn nhân lúc chân tay còn hoạt bát, làm thêm một vụ lớn, bằng không sau này châu trời, hai thằng con trai và cô con gái nuôi của lão chắc phải ăn cá gổ mất. Sau khi biết

chuyện này, tôi cũng có đôi phần thông cảm với lão.

Tôi lo tiếp tục đi lên cao nữa, có khi xảy ra sự chẳng lành với Minh Thúc và A Hương, liền chạy đuổi theo anh Xur-chê phía trước, hỏi xem phải đi bao xa nữa mới tới Tàng cốt câu.

Anh Xur-chê đột nhiên dừng bước, vẫy tôi, chỉ xéo xuống phía dưới, ra hiệu bảo tôi qua đó xem xem. Tôi nhìn theo hướng anh chỉ, đúng lúc đó một làn gió núi thổi bạt đi những đụn mây đang phủ xung quanh, bên dưới lộ ra một cái khe sâu hút, từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một màn sương mênh mông, trải dài vô tận. Chưa nói việc từ trên này nhảy xuống, chỉ nhìn thôi, đã có cảm giác khiếp hãi, nếu mây mù trên đỉnh núi dày hơn nữa, người không am thuộc địa hình nơi đây chắc chắn sẽ tiếp tục đi về phía trước, rồi hẫng chân ngã xuống khe sâu phía dưới kia tan xương nát thịt.

P phía dưới chính là Tàng cốt câu, vị trí chúng tôi đang đứng là nơi vô số thú hoang nhảy xuống tự tử trong truyền thuyết, người bản địa gọi là Yểm thú đài.

Anh Xur-chê đưa túi da đựng rượu Thanh Khoa cho tôi, bảo tôi uống lấy vài ngụm, xua cái rét của gió núi đi, đoạn nói với tôi: "Từ giờ tôi gọi chú là Tu-chí được không, tu-chí trong tiếng Tạng có nghĩa là Kim Cang dũng cảm, chỉ có những dũng sĩ chân chính mới dám đứng trên Yểm thú đài nhìn xuống Tàng cốt câu. Chú em Tu-chí này, chú cừ lắm đấy!"

Tôi uống hai hụm rượu, há miệng cười với anh Xur-chê, nghĩ bụng ông anh chưa biết thôi, vừa nhìn xuống dưới kia, bụng dạ thẳng em đây đã lộn tùng phèo lên rồi. Bây giờ phải đi đường vòng xuống dưới, vẫn có thể ra khỏi Tàng cốt câu trước khi trời tối. Chúng tôi đang định xua đàn bò Yak, thì gió lại nổi lên, những đám mây dày hơn trên đỉnh đầu từ từ dạt ra, một ngọn núi tuyết sừng sững cao ngất xuất hiện giữa biển mây bát ngát. Ngọn núi tuyết màu bạc như ở trên trời này, gần tới mức cơ hồ có thể chạm tay được, chẳng trách người dân bản địa nói rằng: "Lên tới dốc Cả-chinh, vươn tay tóm trời cao."

Anh Xur-chê và năm người cừu vạn đều đã nhìn quen, còn đám người từ nội địa đến ít khi thấy núi tuyết chúng tôi thì đều đứng ngây ra nhìn, bồi hồi một lúc, cho tới mãi khi dải mây khác trôi tới che khuất ngọn núi tuyết mới dùng dằng bước đi, vừa đi vừa ngoái cổ lại nhìn.

Đứng trước lối vào Tàng cốt câu, tôi xem lại đồng hồ. Do tính toán tốc độ đi không chuẩn, nên giờ không kịp băng qua khe sâu này trước khi trời tối. Xem chừng chỉ còn cách dựng trại qua đêm ở ngoài khe, đợi sáng sớm hôm sau hẵng khởi hành.

Song lối vào Tàng cốt câu cũng cao trên bốn nghìn năm trăm mét so với mặt nước biển, ban nãy khi qua dốc Cả-chinh, một số người thể lực kém đã có phản ứng cao nguyên rất mạnh, uống thuốc rồi mà cũng không đỡ hơn là bao, buộc phải tìm nơi nào đó thấp hơn để họ nghỉ một đêm, nên chỉ còn cách tiến vào Tàng cốt câu thôi.

Anh Xur-chê nói, những chuyện kiểu như ở đây có thú hoang tự sát hay có ma đều là truyền thuyết từ xa xưa rồi, nói thực tôi cũng không tin, nhưng chúng ta tiến vào khe này khi trời tối thì vẫn nguy hiểm đấy. Nơi đây tuy không lo tuyết lở, song trên vách núi hai bên đều có những tảng đá lỏng lẻo, dù chỉ một viên nhỏ rơi xuống, trên đầu có đội nồi sắt cũng sẽ bị xuyên thủng, đó là một chuyện; thứ hai là trong đầu từng có hàng ngàn hàng vạn dã thú chết đi, xương trắng chồng chất, lân tinh lập lòe, bò Yak và ngựa dễ bị kinh sợ. Cái giống bò Yak này, tuy thường ngày trông có vẻ thật thà đôn hậu, song chúng mà điên lên, ở nơi chật hẹp như Tàng cốt câu này, cả bọn sẽ bị chúng giẫm chết hết đó.

Tôi trông nhà Minh Thúc ba người nằm sấp trên lưng ngựa, cảm thấy hơi khó xử, cuối cùng vẫn là Shirley Dương nghĩ ra được một giải pháp dung hòa, để cho bò Yak ở phía trước, người ngựa ở phía sau. Trong Tàng cốt câu có không ít cây khô, dựng trại phía sau cây sẽ bớt nguy hiểm, sau đó mấy người lại thảo luận tiếp một số chi tiết khác, cuối cùng quyết định tiến vào khe sâu dựng trại.

Sau khi tiến vào Tàng cốt câu cao chưa đến ba nghìn mét so với mặt nước biển, những người hô hấp khó khăn cuối cùng cũng có cơ hội thở đều. Ở đây sở dĩ gọi là "khe" chứ không phải "thung lũng" là

bởi địa hình quá chật hẹp, hai bên đều là vách núi thẳng đứng như dùng dao dùng rìu cắt phật, ngẩng đầu ngược nhìn lên trên, chỉ thấy bầu trời như một sợi chỉ dài. Trong khi núi, đâu đâu cũng thấy cỏ mọc tùm lùm, đá nhô lổm chổm, xem trong đó quả nhiên có vô số xương tàn, đa số là sừng trâu và sừng dê, những thứ này dầu trăm ngàn năm cũng không thể mục được.

Nghe nói môi trường bên Thần loa câu thông với nơi này lại hoàn toàn không giống ở đây. Ở đó rừng nguyên sinh rậm rạp, thực vật quý hiếm sinh sôi, đặc biệt trong núi có rất nhiều cây thuốc, cho nên còn có một cái tên là Dược Sơn.

Đi chừng một phần tư quãng đường, màn đêm bắt đầu buông xuống, nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm ra nơi thích hợp để dựng trại, lũ bò Yak đã bắt đầu bực bội. Để an toàn, chúng tôi đành tìm đến nơi có mấy cây khô tập trung gần đây rồi dừng lại dựng lều, đun nước nấu cơm.

Mọi người ngồi quay bên đồng lửa ăn cơm nhắm rượu. Anh Xu-chê hứng chí kể cho cả đoàn nghe một câu chuyện dân gian Tây Tạng. Tôi ăn vội vài miếng, rồi rời khỏi chỗ lửa trại, một mình ngồi ở góc cây cách đây không xa hút thuốc.

Hút chưa được hai hơi, đã bị Shirley Dương tới giật và giẫm tắt: "Hút thuốc trên cao nguyên rất nguy hiểm đến sức khỏe, không cho hút nữa. Tôi có việc cần tìm anh bàn bạc đây!"

Tôi vốn định nói với Shirley Dương là sao cô cứ cướp giật y như bọn phát xít vậy, nhưng liền dập tắt ý nghĩ đó, bởi từ khi tiến vào Tang cốt câu, tôi có một cảm giác rất kỳ lạ. Nhất định Shirley Dương cũng thấy có vết tích nào đó bất bình thường, cho nên mới tới tìm tôi bàn bạc. Việc này can hệ đến sự an toàn và tính mạng của mọi người, tốt nhất là không đùa cợt, nói vào việc chính quan trọng hơn. Truyện "Ma Thối Đền "

Quả nhiên Shirley Dương đến tìm tôi vì việc này. Chính là số lượng lớn hài cốt của thú hoang trong khe sâu khiến cô chú ý. Những chiếc sừng trâu, sừng dê cho đến xương sọ gấu vỡ vụn, trông ra niên đại cách nay gần nhất cũng đến hai ba trăm năm, nếu quả đúng như trong truyền thuyết, vậy thì vì sao những năm gần đây không còn có thú hoang nhảy xuống khe này tự sát nữa.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói, truyền thuyết từ thời xưa, có thể chỉ giữ được cái bóng của chân tướng thôi, không thể coi là việc có thật được. Những con thú hoang nhảy trên vách xuống tìm cái chết, có thể đã bị bày soi bao vây, cũng có thể vì bị một yếu tố tự nhiên nào đó cám dỗ. Những việc đó tuy không thể lý giải, song quả thực là có tồn tại trên thế giới này, có điều tôi nghĩ chắc nó không xảy ra ở đây.

Nửa cuốn tàn thư ông nội tôi để lại cho tôi là sách do một cao thủ Mô kim cuối đời Thanh viết ra, bên trong cũng lại có đoạn nhắc tới bố cục kết cấu của lâu ma chín tầng ở Tây Tạng. Có lẽ trong những năm tháng trước đây, cũng từng có Mô kim Hiệu úy đồ đầu lâu ma chín tầng rồi. Loại mộ táng dưới hình thức tháp ma này, chắc chắn sẽ có hai rãnh tuần táng hình con rồng có quy mô như nhau. Tầng cốt câu mà chúng ta đang ở bên trong đây có lẽ chính là một trong hai rãnh đó, dư nghiệt Luân Hồi tông của Ma quốc, có thể từng là nơi diễn ra những lễ tế bí mật hiếm người biết đến.

Tôi đá nửa khúc cây khô có hình đầu người mặt quỷ ba mắt hết sức mờ nhạt ở cạnh chân. Ít nhất nó cũng là thứ có mấy trăm năm tuổi, sắp phong hóa hết rồi. Từ lúc vào Tầng cốt câu, tôi đã thấy mấy chỗ có ký hiệu totem kiểu thế này, đây có thể coi là tin vui đối với chúng tôi, chứng tỏ khoảng cách từ chỗ chúng tôi hạ trại cho tới Phụng hoàng thần cung đã không còn xa nữa.

Tôi đang cùng Shirley Dương tìm hiểm bố cục của rãnh cúng tế này và vị trí cầu tháp ma, bỗng có tiếng hô thất thanh của đám người đang ngồi vây bên đồng lửa vọng đến, nghe có vẻ hết sức hoảng hốt và hỗn loạn. Tôi vội quay đầu lại nhìn, cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không dám tin là thật, trong ánh trăng mờ ảo, một con gấu ngựa Tây Tạng thân hình to lớn vô cùng, đang nhe răng giơ vuốt nhảy từ độ cao hơn nghìn mét xuống. -----

1 Túc "khe hẻm giấu xương cốt"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 12: HOẢNG HỐT

Q.4 - Chương 12: HOẢNG HỐT

Gấu ngựa Tây Tạng có hơi khác so với gấu thường, so mặt mũi chúng có đôi phần giống mặt ngựa, nhìn rất xấu xí hung dữ, nên mới có tên gọi như vậy. Con gấu ngựa rơi từ phía trên đỉnh đầu chúng tôi xuống đang khua khoắng móng vuốt dưới ánh trăng, lộn nhào đụng vào tảng đá nhô ra trên vách núi.

Tầng cốt câu vốn là một khe nứt ra từ dốc Cả-chinh, vách núi hai bên chật hẹp lại dốc đứng, khiến con gấu ngựa đụng vào tảng đá bên này bị hất chệch đi, văng xuống lùm cây gai cằn cỗi mọc trên vách núi bên kia. Sức rơi của vật nặng nghìn cân mạnh phải biết, lập tức khiến bụi cây khô gãy gục, con gấu bị cành cây chọc thủng một lỗ lớn ở bụng, còn chưa rơi xuống đất mà ruột đã lòi ra, uỳnh uych lăn tiếp, cuốn theo không ít đá vụn và cành khô.

Người ngồi phía dưới đều ngậy ra kinh hãi, quên mất phải né tránh.

Trong khoảnh khắc đứng tim ấy, may có người chột hét lớn: "Mau nấp ra phía sau! Áp sát lưng vào vách núi, chớ cử động!" Tuyền béo, Xư-chê và Peter Hoàng mới giật mình nhớ ra, vội kéo ba người nhà Minh Thúc và đám cửu vạn chân tay đang mềm oặt đi vì run sợ, nháo nhào chạy ra phía sau cây cổ thụ bên rìa vách núi náu mình.

Gần như cùng lúc, con gấu ngựa cũng đập mình xuống đáy khe. Tôi với Shirley Dương đang ngồi cách đó khá xa mà vẫn cảm thấy một luồng gió thổi thốc vào mặt. con gấu thân thể nặng nề giống như một quả bom tấn, làm mặt đất xung quanh rung chuyển mấy chập. Quay lại nhìn, thì thấy nó đã nát bét, biến thành một mớ máu thịt hỗn độn.

Tiếp đó, từ trên cao đá vụn lở lại trút xuống ào ào, sức mạnh đúng như a Xư-chê miêu tả, một viên đá từ độ cao nghìn mét lao xuống, dù chỉ bé bằng cái móng tay, cũng đủ để đập chết người. Mọi người nép chặt vào vách núi phía sau mấy cây cổ thụ, không dám cựa quậy, cũng đã hết chỗ tránh rồi, chỉ còn biết cầu xin Bò Tát phù hộ mà thôi.

May là chỗ con gấu ngựa nhảy xuống tự sát cách chúng tôi khá xa, không có ai thương vong. Tất cả đều không biết rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, lẽ nào truyền thuyết xa xưa đã thành sự thật? Hay phương thức tế lễ kia đã lại được khôi phục? Nhưng Luân Hồi tông đã diệt vong mấy trăm năm trước, đâu còn tồn tại trên đời nữa, con gấu ngựa Tây Tạng này... Truyện "Ma Thối Đền "

Đá vụn trên cao rơi xuống thưa dần, may là đàn bò Yak và ngựa đều không kinh hãi bỏ chạy, mà trái lại đều tròn mắt ngây ra.

Đúng lúc chúng tôi tưởng mọi chuyện đã kết thúc, Tuyền béo lại bất ngờ chỉ tay lên cao nói: "Ồi mẹ ời, đội cảm tử quân... lại tới rồi!"

Tôi còn chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn, đã lại có một con thú hoang rơi sập xuống, chiếc sừng cắm phập vào lưng một con ngựa của chúng tôi với đà lao khủng khiếp. Con ngựa lập tức gãy xương gục chết. Định thần lại mới nhìn rõ, vừa rơi xuống chết chính là một con dê núi Côn Luân sừng dài cổ trắng.

Sau đó lại liên tiếp có mười mấy con dê khác từ trên đỉnh khe lao xuống, khiến lũ ngựa nhát loạn kinh hoàng, bắt đầu có mấy con hí vang, giật đứt dây thừng nhón nháo phi qua đám bò Yak, men theo dải khe ngoằn ngoèo, điên cuồng lao về phía trước.

Lũ bò Yak phản ứng chậm chạp hơn cũng đã nổi điên, hùng hục chạy theo đám ngựa lồng. Tiếng vó ngựa vó bò lộp cộp, cùng tiếng rống hỗn loạn mỗi lúc một xa trong khe sâu hun hút, chỉ còn vọng lại những âm thanh rậm rạp trầm đục.

Dám anh Xur-chê vốn định ăn cơm uống rượu xong mới dỡ hành lý xuống, thành ra đồ đạc thiết bị vẫn còn nằm cả trên lưng bò, mà quan trọng nhất chính là nước gừng tươi. Không có nước gừng thì không thể đục băng được. Mặc dù chúng tôi có thuốc nổ để phòng xa, nhưng dùng thuốc nổ trên sông băng có khác nào tự tìm đến cái chết.

Ngoài ra đối với người Tây Tạng, bò Yak rất quý. Nhà anh Xur-chê thuộc hàng khá giả trong vùng mà bất quá cũng chỉ có ba con bò Yak và hơn hai mươi con dê; một lúc mất cả mười mấy con bò, tổn thất thật vô cùng lớn.

Chúng tôi thấy bên trên không còn thú hoang nhảy xuống nữa, bèn bắt chấp nguy hiểm, chia làm hai đội, tôi và anh Xur-chê, cộng thêm Tuyên béo, nắm chắc vũ khí, lập tức xuất phát đuổi theo đàn bò phía trước, những người còn lại thu dọn hành trang, rồi theo sau.

Chúng tôi men theo Tàng cốt câu khúc khuỷu tiến về phía trước, dưới đất lổn nhổn dấu chân bò ngựa giẫm đạp giày xéo, lổn lổn không ít xương khô vùi lấp trong bùn đất bị hất tung lên. Những mảnh xương đã mục ruỗng từ lâu, thì thoảng lại phát ra ánh lân quang như ngọn lửa ma trời. Thật không khó tưởng tượng ra cảnh đêm rừng rợn xa xưa trong khe này với xương trắng chông chát khắp nơi và ánh lửa ma trời lập lòe. Hai bên khe cỏ dại mọc um tùm cao quá nửa thân người, lác đác lẫn với cây khô và dây leo, quanh cảnh quả hết sức tiêu điều lạnh lẽo.

Chúng tôi rượt đuổi một chặng khá xa, xung quanh không có động tĩnh gì, không nghe có tiếng vó bò vó ngựa, cũng không thấy ánh đèn của người phía sau, đành dừng lại nghỉ. Anh Xur-chê rút túi da đựng rượu ra, ba người lần lượt uống mấy ngụm lớn cho thêm phần can đảm, Tuyên béo lại rít một hơi thuốc phả ra một vòng khói.

Tôi hỏi anh Xur-chê xem chuyện con gấu ngựa và lũ dê sừng dài nhảy xuống khe tự sát là thế nào, bao năm nay có xảy ra đâu, sao lại xảy ra vào đúng lúc chúng ta tới.

Anh Xur-chê lắc đầu: "Tôi cũng gần mười năm nay không tới đây rồi, người khác lại càng không. Trước kia ngoài nghe kể những truyền thuyết xa xưa, quả thực chưa ai tận mắt chứng kiến, không rõ vì sao chúng ta với tới lại đột nhiên bắt gặp sự việc quái đản này."

Ba người chúng tôi bàn bạc hồi lâu, rồi lại theo khe núi đi tới tìm đàn bò Yak và ngựa. Chúng tôi cũng biết trong thời gian ngắn không thể đuổi kịp nữa, lại e cách đoàn người phía sau quá xa, vạn nhất có sự biến gì thì không kịp tiếp ứng nên đành đi chậm lại.

Phía trước mặt mỗi lúc một um tùm rập rập, anh Xur-chê đột nhiên dừng lại, cảnh giác chỉ tay vào lùm cỏ dại bên đường. Một mùi rất lạ bốc lên, tựa tựa mùi xác rửa lẫn mùi thú rừng hôi hám, tanh sặc sụa.

Tuyên béo vác súng trường thể thao, tôi cầm khẩu Remington, trong tay Xur-chê là cây súng săn anh vẫn quen dùng, đều đã sẵn sàng vào tư thế chiến đấu, chuẩn bị vạch cỏ dại ra xem bên trong có gì.

Còn chưa đợi chúng tôi áp sát, từ lùm cỏ đột nhiên vọt ra một con sói cái, từ trên cao vồ xuống, định đánh cú bất ngờ, động tác vừa nhanh vừa mạnh mẽ. Anh Xur-chê đi đầu động tác còn nhanh hơn, không cần nổ súng, rút ngay con dao Tây Tạng ra chém "xoẹt" một phát, bỏ thẳng giữa mũi con sói cái, xé toác đôi đầu nó ra. Con sói chết ngay tại trận.

Tôi và Tuyên béo đều tấm tắc khen ngợi đao pháp thật tuyệt, vừa nhanh lại vừa chuẩn.

Anh Xur-chê cười ha hả nói, năm xưa tôi là đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không phải tự nhiên có được cái chức đấy đâu, con sói này định đánh úp chúng ta, hôm nay cho nó xúi quẩy.

Đan thao thao bất tuyệt bỗng anh Xur-chê dừng chuyện, giương súng lên, xem ra vẫn chưa hết sói phía sau lùm cỏ. Chúng tôi cùng chĩa súng gạt cỏ dại um tùm ra, chỉ thấy trên vách núi lộ ra một cửa hang lớn, bên trong lúc nhúc một lũ lông lá. Ánh trăng mờ ảo soi vào, thì ra là một ổ sói con đang sợ hãi co rúm lại với nhau. Có thể con sói mẹ hồi nãy bị đàn bò Yak lòng lên làm cho kinh hãi, lại thấy người đi qua, mới lao ra định sát thương con người để bảo vệ đàn con.

Anh Xur-chê xưnay luôn kè kè bịch rượu, giờ này đã ngà ngà hơi men, máu sát sinh bốc lên, liền rút

con dao Tây Tạng định chui vào trong hang đâm chết hết lũ sói con kia.

Tuyền béo ban nãy khi con sói mẹ bất ngờ đánh úp vốn chưa kịp thể hiện gì, vội chạy lên trước, ngăn anh Xur-chê: "Giết gà cần gì dao mổ trâu chứ. Xử lý lũ sói con này đâu cần phải tốn sức thể? Các vị cứ xem béo tôi đây!" Nói rồi moi trong ngực áo ra một túi nhỏ chập ba kíp mìn, lấy điều thuốc ngâm trên mồm châm lửa, vung tay ném vào hang.

Chúng tôi vội tránh sang bên, mấy giây sau đã nghe nổ ầm trong hang, khói bốc ra ngùn ngụt.

Đợi khói tan hết, chúng tôi nhảy vào hang càn quét trận cuối cùng, con sói nào chưa chết thì bồi thêm một nhát dao cho chết hẳn, kể đó mới để ý quan sát lòng hang rộng phác choáng, la liệt mảnh đồ đồng. Xem ra đây chính là nơi hành lễ bí mật trong Tàng cốt câu, nhưng vì sau này bị bầy sói chiếm cứ, thành ra rất nhiều dấu vết và vật dụng đã bị phá hủy cả, không cách nào nhận ra được nữa. Ngoài ra, trong hang còn có rất nhiều xương động vật, một số còn mới, đang bị gặm nhấm nhở, chứng tỏ bọn sói đã dựa vào địa hình đặc biệt trong Tàng cốt câu này để sinh tồn. Do không quen rượt đuổi săn mồi trên cao nguyên, chúng nghĩ ra cách dồn con mồi chạy tới đỉnh dốc Cả-chinh. Ở đây, nếu không biết trước, đứng từ xa sẽ rất khó phát hiện ra trên dốc núi có một rãnh sâu, đã lao tới đó có muốn dừng lại thì cũng muộn rồi. Bầy sói từ vùng thảo nguyên bị đuổi về vùng núi này, cơ bản là đã sa vào bước đường cùng, thật không ngờ lại biết lợi dụng nơi tế lễ cổ xưa kia để sống sót.

Ra khỏi hang sói, Tuyền béo và anh Xur-chê cao hứng bàn luận hết sức sôi nổi. Có lẽ khi lũ sói đói dồn bầy dê sừng dài lên núi, con gấu ngựa xấu số lắm cảm thể nào đã bị cuốn theo thôi, chứ con gấu to vật đó mà lâm vào bước đường cùng, nổi điên lên thì mười mấy con sói đói chưa chắc đã làm gì được nó. Nhưng đây là nói khi cùng đường mạt lộ thôi, còn bình thường e là nó cũng muốn tránh bầy sói, chẳng qua hôm nay gặp vận xui quấy mới rơi xuống khe sâu, thân mình giập nát thành nhân bánh thịt gấu.

Tôi cũng định chờ mồm góp chuyện vài câu, nhưng sức nghĩ không biết cả đàn sói vây đuổi thú rừng trên dốc Cả-chinh này có bao nhiêu con, sợ là nhất định sắp từ phía sau quành về Tàng cốt câu rồi. Vì theo lời anh Xur-chê, phía trước Tàng cốt câu liền với sông băng cổ Thần loa câu, địa hình dốc đứng, chỉ duy nhất có thể đi vào theo đường này, nên để quay về tha lũ dê ngã chết đàn sói không thể đến từ hướng trước mặt chúng tôi được.

Lũ bò Yak và ngựa ở phía trước vậy là sẽ không bị bầy sói tập kích, song đám người đi phía sau chúng tôi thì không có sự chuẩn bị gì. Tôi từng đương đầu với sói dữ Tây Tạng, cái ngữ ấy xuất quỷ nhập thần, quả thực hết sức giao hoạt, nếu bọn Minh Thúc mà bị chúng đánh lén, thì khó đảm bảo không có thương vong. Tôi nói suy nghĩ này với Tuyền béo và anh Xur-chê, cả ba lập tức quyết định quay lại. Suy cho cùng thì mạng người là quan trọng, tạm thời mặc xác lũ bò Yak kia vậy.

Tuy nhiên mới đi được một đoạn liền thông thấy ánh đèn thấp thoáng, thì ra hội Shirley Dương đã đuổi kịp chúng tôi. Bọn họ từ xa nghe tiếng nổ, tưởng chúng tôi gặp phải nguy hiểm gì, nên vội chạy tới tiếp ứng.

Tôi thấy cả hai nhóm đã tập hợp lại một chỗ, bấy giờ mới yên tâm. Nhưng anh Xur-chê đột nhiên lại giương súng, thì ra là có mấy con sói dữ xuất hiện. Chúng dừng lại ở khoảng cách nằm ngoài tầm súng, không tiến lên nữa. Trong bóng đêm, chỉ thấp thoáng thấy đôi mắt xanh lè và những cái bóng lơ mờ.

Những người có vũ khí đều lăm lăm súng, chuẩn bị bắn. Tôi vội ngăn lại: "Bọn sói đang thăm dò hỏa lực đấy. Chúng ta chỉ có hai cây súng trường có thể bắn mục tiêu ở cự ly xa, hăng khoan nổ súng vội, đợi chúng tiến sát lại gần rồi cùng lia cho một loạt thì hơn!" Dù sao chúng tôi cũng khá đông, súng ống lại nhiều, cứ cho là lũ sói quanh vùng này có tập hợp hết lại, bất quá cũng chỉ mấy mươi con, chỉ cần sớm đề phòng thì cũng không cần phải sợ chúng.

Đúng lúc ấy, đằng xa đột nhiên nổi lên một cái bóng trắng, lông tóc lật phất trong gió đêm. Tôi từng người, lập tức nhớ đến cái đem ở ngôi miếu nát trong chùa Đại Phụng Hoàng, cảnh tượng ác chiến

với bảy sói vẫn còn sờ sờ trước mắt, tựa như mới xảy ra ngày hôm qua. Mẹ kiếp, không phải oan gia không đời nào thế này. Vậy là cách đúng mười năm, ở chốn sâu trong núi Côn Luân giáp ranh giữa ba vùng Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương này, lại gặp phải con sói chúa lông trắng, không ngờ nó vẫn còn sống. Vừa nãy chúng tôi giết bao nhiêu sói con như thế, hận thù đời bên ấy hẳn càng thêm sâu sắc. Tôi khẽ hỏi Tuyên bèo: "Cậu nổ súng từ khoảng cách này liệu có chắc ăn không? Giết giặc trước hết phải nhắm tướng mà diệt, cậu bắn chết con sói chúa, những con còn lại sẽ không thể uy hiếp chúng ta được. Tốt nhất làm sao nổ được một phát khử nó luôn ấy."

Tuyên bèo cười đáp: "Chuyện vặt! Tư lệnh Nhất đội lột lấy tấm da lông trắng nhé!" vừa nói dứt lời liền giương cây súng trường trong tay ngắm thật chuẩn, ngón tay đặt sẵn sàng lên cò súng.

Tôi khấp khởi mừng thầm, phen này nếu trừ khử được nó tại đây, cũng coi như trị khỏi được một khối tâm bệnh của tôi. Nhưng đúng lúc Tuyên bèo đang rê súng theo mục tiêu, chuẩn bị bóp cò, thì con sói trắng đã kịp lách vào góc chết của đường đạn, cả bảy sói cũng theo đó lẫn mất trong bóng tối. Tuyên bèo tức tối chửi đồng một tiếng, đành hạ súng xuống.

Lũ sói biết nếu lao từ trong cái khe chật hẹp kia ra chắc chắn sẽ dính đạn, nên lẳng lặng rút lui. Nhưng tôi biết tổng bọn chúng cực kỳ căm hận, bỏ đi lúc này chỉ là tạm thời tránh đi mà thôi, nhất định vẫn luôn rình rập chờ cơ hội để tấn công không chút do dự.

Chúng tôi có muốn cũng không truy đuổi được, cả đoàn đành tiếp tục tiến lên, trước mắt phải lo tìm lũ bò ngựa đã chạy mất hút đã. Lòng vòng trong Tàng cốt câu mã, ai nấy mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng tìm thấy lũ bò Yak đang gặm cỏ trên dốc núi bên cửa khe.

Anh Xư-chê và năm gã cứu vãn thấy đàn bò Yak bình yên vô sự thì mừng phát điên, quên cả mệt nhọc, vội vội vàng vàng chạy thẳng lên sườn núi, bọn tôi từ từ đi phía sau. Bất chợt cả đám đều sững người, cảnh tượng trước mắt e là còn ly kỳ hơn cả lúc con gấu ngựa rơi uỳnh uỵch từ trên trời xuống, sáu người nằm bên cạnh đàn bò chính là hội anh Xư-chê. Bọn họ dường như kinh hãi quá độ, nên đều ngã lăn cả ra đất, toàn thân run lẩy bẩy.

Người khác thì đã đành, còn một tay cứng cỏi vung dao chém sói chẳng chút cau mày như anh Xư-chê làm sao phải kinh sợ đến mức ấy được? Trông thế nằm của bọn tôi thì không phải ngã xiên xẹo loạn xạ ngẫu, mà cùng châu đầu về một hướng, úp mặt sát đất, toàn thân run lẩy bẩy, tôi càng cảm thấy kỳ lạ, lẽ nào không phải vì sợ hãi quá độ mà đang sụp lại ai đó? Có điều từ lúc mấy người này phăm phăm chạy lên sườn núi đến giờ bất quá cũng chưa tới một phút, thoát một cái như vậy, thì có thể xảy ra chuyện gì kia chứ?

Tôi vừa đi tới vừa nghĩ mông lung, cảm thấy thật vô cùng khó hiểu, vừa kịp bước ra khỏi khe sâu chật hẹp. Chỉ thấy trên bầu trời phía Bắc lóe lên hai quầng sáng trắng mờ ảo, lấp lánh rung rinh. Quầng sáng kỳ dị viền khít lấy đỉnh núi tuyết sáng bạc, ánh sáng thần thánh tựa hai vầng nhật nguyệt lồng vào nhau cùng rọi khắp bầu trời. Đây hẳn là ánh Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần trên núi ngọc ở Côn Luân chỉ ai có cơ duyên mới được gặp mà tôi đã từng nghe nói đến từ rất lâu rồi. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi choáng ngợp trước cảnh tượng thần thánh này, nên tuy không phải là người theo đạo Phật, cũng muốn lập tức quỳ xuống tham bái. Lúc những người ở phía sau lục đục lên tới nơi, còn chưa kịp nhìn cho rõ, thì ánh sáng thần kỳ đã lẫn mất vào màn đêm, thành ra bọn Minh Thúc chỉ được thoáng thấy một tẹo, cứ đăm ngực giậm chân tiếc rẻ vì không lên kịp.

Shirley Dương cũng có thoáng thấy, liền bảo với mọi người chớ tiếc nuối làm gì, không phải là Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần đâu, chỉ là hiện tượng phóng điện đồng bộ xảy ra trong tầng mây, là do mây dưới núi tuyết quá dày, ban đêm dễ xảy ra hiện tượng đó, chứ Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần làm gì gặp dễ dàng như vậy được.

Nhưng hội anh Xư-chê vẫn đinh ninh đó là ánh Phật quang thần thánh, cứ hể trông thấy là được cát

tường như ý. Anh Xur-chê bảo chúng tôi, ở Kelamer rất hay thấy những ánh Phật quang nhỏ thế này, còn đúng là ánh Phật quang rực rỡ ngàn năm mới xuất hiện thì phải ở núi tuyết Kawaboge Vân Nam, quê nhà xa xôi của anh mới có. Nghe nói ánh Phật quang đó từng xuất hiện trong có mấy giây cách đây cả nghìn năm về trước, và đã được vẽ trong bức Thập tướng tự tại đồ 1 còn lưu truyền đến giờ. Có vị Phật sống đã tiên đoán rằng, hiện tượng này sẽ xuất hiện trong mười năm sắp tới đây, khi ấy sẽ rất đông tín đồ chẳng quản vạn dặm xa xôi nườm nượp tìm tới chân núi châu báu.

Riêng đám cửu vạn, vừa nãy được sụp lạy Phật quang, giờ đều tỏ ra phấn khích, hoan hỉ hết sức, tíu tít chạy đi dọn bò ngựa, kiểm lại trang thiết bị, may cũng không tổn thất mấy, xong xuôi cả đoàn lại đi tiếp. Đến lúc trời sáng thì tìm được một chỗ tương đối bằng phẳng ở sườn núi để dựng trại, nghỉ ngơi một ngày một đêm cho hồi phục tinh thần khí lực, chuẩn bị tiến vào sông băng Thần loa câu.

Lũ sói dữ kia mãi chẳng thấy tăm hơi đâu, những e là vẫn lảng vảng theo dõi, cho nên chúng tôi một giây cũng không được lơ là khinh suất, nhất là khi đang sắp sửa tiến vào một nơi nguy hiểm và thần bí bội phần, Thần loa câu. Sông băng cổ trong Thần loa câu có độ cao tương đối không lớn so với mực nước biển độc nhất vô nhị trên thế giới, nơi thấp nhất chỉ có hai nghìn tám trăm mét. Dòng sông băng len lỏi giữa hai ngọn núi tuyết lớn, khu vực hạ lưu ăn sâu chừng vài cây số vào vùng rừng nguyên sinh rậm rạp, cây cối cao chọc trời, kỳ hoa dị thảo nhiều vô số kể, có thể nói là cả một nguồn tài nguyên động thực vật phong phú của dải núi cao hàn đới.

Tiến vào khu rừng rậm ở Thần loa câu thì tình trạng thiếu ô xy trên cao nguyên không là chuyện phải lo, những cũng không vì thế hết khó khăn. Nơi này căn bản không có đường đi, bò Yak và ngựa không theo sông băng đi xuống được, lại còn có đoạn phải vượt qua một dốc băng lớn nữa.

Xem ra chỉ có cách dựng trại ở đây, dự tính ban đầu chỉ để hai tay cửu vạn ở lại trông nom, những người còn lại vác vật dụng tiến vào sông băng, nhưng do vẫn còn mối lo bị sói dữ tấn công, nên đành tăng số người ở lại trông coi lên, bằng không sẽ chẳng có cách nào bảo vệ được lều trại và bò ngựa.

Tôi cũng không định để hội anh Xur-chê vào núi, vì trước mắt còn chưa biết sẽ đối mặt với những nguy hiểm gì, quả thực không muốn liên lụy đến người khác. Nhưng sau khi được chiêm ngưỡng ánh Phật quang, đức tin càng được củng cố, anh ta cứ nhất mực muốn đi theo giúp sức, cho rằng khai quật lâu ma của Ma quốc là một việc tích góp công đức, nếu như thành công, thì thôi không định đưa thẳng út ở nhà vào chùa làm lạt ma tu hành nữa. Chúng tôi bàn bạc hồi lâu, cuối cùng đành bảo năm người cửu vạn ở lại trông nom bò ngựa. Bọn họ ai cũng có súng săn, và đều là những tay bắn sói cừ khôi. Ngoài ra chúng tôi còn để lại cho họ thêm một ít kíp thuốc nổ.

Tám người còn lại lập thành một đội, mặc quần áo lặn ở trong, khoác áo leo núi ra ngoài, đội mũ leo núi, phân chia vũ khí đạn dược. Hai cây súng trường thể thao giao cho Tuyên béo và Shirley Dương. Tôi và Peter Hoàng dùng súng Remington, anh Xur-chê dùng súng săn. Ngoại trừ A Hương, mỗi người còn nhận một khẩu M1911, đeo thêm các thiết bị thiết yếu, sửa soạn xong là xuất phát ngay.

Cửa sông băng Thần loa câu, người bản địa gọi là dốc băng lớn, lúc xuống thì rất dễ, chủ yếu là những đoạn dốc khoảng bốn mươi đến sáu mươi độ, cứ bám dây thừng, như đứng trên cầu trượt trượt xuống là được, có điều quay lên e là sẽ tốn không ít sức lực.

Anh Xur-chê đưa chúng tôi đến chỗ xuống dốc dễ nhất. Dốc băng lớn trông thoải thoải phẳng lì, nhưng bên dưới có rất nhiều kẽ và hố, vô ý xui xẻo giẫm vỡ lớp băng mỏng ở bề mặt rơi xuống là chết toi. Chỉ có một vùng nhỏ hẹp mà năm xưa an Xur-chê theo các nhà sư vào Thần loa câu hái thuốc phát hiện ra là tương đối an toàn.

Chúng tôi thả ba sợi dây cáp dài xuống dốc băng. Anh Xur-chê dẫn đầu trượt xuống, mọi người lần lượt theo sau, rất nhanh chóng xuống được Thần loa câu bên dưới dốc băng một cách thuận lợi.

Tôi giương ống nhòm quan sát xung quanh, chỉ thấy núi rừng bạt ngàn, mênh mông vô tận. Dải sông băng này chắc thuộc loại hình phức hợp, gồm dòng chính là một sông băng cổ, cộng thêm các dòng

mới hình thành về sau do tuyết lở ở những thời kỳ khác nhau. Toàn bộ dải sông băng có rừng rậm bao bọc, phân cách, hang băng, rãnh băng, khe băng cho đến thác băng ở đây nhiều vô số kể, trong khoảng rừng có độ cao so với mực nước biển thấp hơn nữa, băng tan chảy thành suối, có trời mới biết thấp mà được chôn ở đâu.

Tuy không phải khắp nơi đều dễ có tuyết lở nguy hiểm, nhưng dù sao cũng không thể gây tiếng động quá lớn, làm kinh động sơn thần trên núi tuyết, anh Xur-chê nhắc mọi người nên khóa hết chốt an toàn của vũ khí, tuyết tối không ai được phép nổ súng, nếu có thú rừng tấn công, chúng ta sẽ dùng vũ khí lạnh mà đối phó.

Chúng tôi theo sông băng tiến vào rừng, vừa đi vừa quan sát địa hình. Mỗi một vài trăm năm về trước, Luân Hồi tông còn thường xuyên phái người tới đây cử hành tế lễ, có lẽ vẫn còn dấu tích. Theo cuốn kinh mật truyền của Luân Hồi tông, điểm tế lễ có lẽ nằm ở nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh, chính là Phượng hoàng thần cung mà phong thủy Mật tông nhắc đến.

Chúng tôi đi trong rừng đã được hai hôm, hôm nay vẫn cứ thế đi tiếp. Dọc đường anh Xur-chê kể cho mọi người nghe truyền thuyết về Thần loa câu, và những chuyện anh gặp phải năm xưa khi tới đây hái thuốc. Theo truyền thuyết của nhà Phật, thuở xưa nơi đây vốn là một vũng biển ăn sâu vào đất liền, dưới đáy có con ốc khổng lồ thành tinh, có phép thần thông, khiến bao sinh linh phải chịu cảnh lầm than, mãi đến khi Phật tổ dùng Phật pháp đội đáy biển thành núi cao, mới có thể hàng phục được nó. Con yêu tinh ốc biển bằng lòng quy y cửa Phật, cuối cùng trở thành một vị hộ pháp thần, cái bỏ trút lại của nó chính là sông băng Thần loa câu này.

Truyền thuyết này không được ghi chép trong bất kỳ kinh thư nào, có thể chỉ chuyện bịa đặt của cổ nhân, nhưng tính chất rất giống các truyền thuyết Phật giáo khác. Đạo Phật là một tôn giáo bao dung nhất, bất kể là yêu nghiệt ác ma gì, chỉ cần buông lưỡi dao sát sinh, lập tức có thể thành Phật, cho nên các truyền thuyết trong kinh Phật kể rất nhiều chuyện thu nạp ma quỷ làm hộ pháp thần.

Vẫn đang chuyện trò, thì trước mặt xuất hiện một thác băng lớn, anh Xur-chê làm hiệu bảo dừng lại, chỉ tay nói: "Cái mỏm băng phía trước, nằm dưới chân thác kia kia, mười mấy năm trước tôi đứng ở đó trông lên đã phát hiện ra một cây linh chi trên châu có tám mươi tám vị, bèn cố treo thác băng để hái, nhưng địa hình nơi đây hiểm trở, chẳng những không ngắt được cây linh chi,, còn suýt bị ngã chết đấy. Nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh mà mọi người muốn tìm, chính là ở trước mặt đó. Hồi tôi lên hái thuốc đã nhìn tận mắt, xung quanh vừa khéo có bốn ngọn núi tuyết khổng lồ. Núi tuyết ở Kelamer rất nhiều, đằng Đông đằng Tây nhìn đâu cũng thấy, nhưng liền kề với nhau thì không dễ kiếm ra đâu, cứ như tôi đã thấy đã biết, thì chỉ có chỗ này là có địa hình như thế thôi. Có điều năm xưa tôi cũng chưa dám vào thung lũng, vì truyền thuyết kể đây chính là nơi ở giữa biển tai họa, mấy người chúng ta muốn tiến vào cần phải hết sức thận trọng mới được." Truyện "Ma Thôi Đền "

Tôi cũng nhìn ra khí tượng nơi đây quả không tầm thường, riêng lớp tuyết tích tụ đến hơn ngàn vạn tấn trên kia đã khiến người ta cảm thấy ớn lạnh. May mà dải rừng kẹp giữa hai dòng sông băng rất rộng, chỉ cần vòng qua thác băng, đi theo đường rừng, không xảy ra chuyện gì bất trắc phải gây kinh động thì chắc sẽ không gặp tuyết lở.

Đi hết khu rừng là một dải sông băng uốn lượn, dốc dần lên cao, xem ra mấy nghìn mấy vạn năm trước chỗ này không phải chốn núi cao hồ băng gì, mà là một thung lũng lớn. Vùng đất quả nhiên có bốn ngọn núi tuyết cao ngất vây quanh, làm thành một dải trập trùng, chính là Long đỉnh nằm trên sông lưng của trời đất, tháp ma thờ cúng Tà thần rất có khả năng đã đóng băng ở lòng sông.

Mọi người thấy cuối cùng cũng có manh mối, tinh thần phấn chấn hẳn, hăm hở bước nhanh, muốn tranh thủ tìm thấy lâu ma chín tầng trước khi trời tối. Mặt sông băng trơn dị thường, giống y một tấm gương. Peter Hoàng từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chỉ ở phương Nam, chưa bén mảng đến nơi băng tuyết như thế này bao giờ, cứ hể đi nhanh tí tẹo là lại ngã phệt xuống, sợ là sắp nứt xương cụt đến nơi, miễn

cường nhờ Tuyền béo và anh Xur-chê dìu đi.

Cả đoàn vẫn đang tiến lên, bỗng tôi đếm quân số thấy thiếu mặt Hàn Thục Na, ở đây khe băng, hồ băng, hang băng nhan nhản, nếu quả thực rơi xuống đó thì phiền phức lắm. Rơi xuống hang băng còn có thể cứu, chứ lọt vào khe băng thì không cách nào leo lên được, mà trên băng không có vết chân, theo dấu lần lại đường cũ vô cùng khó. Ở bên dưới mấy ngọn núi tuyết, càng không dám gọi to tên chị ta, cho dù là A Hương cũng không có khả năng nhìn xuyên qua băng được.

Mọi người đành bảo Peter Hoàng đứng yên tại chỗ để ý xem sao, còn tất cả tản ra, theo hướng cũ quay lại kiểm tra, ngoặt đi ngoặt lại hai lần mới phát hiện ra một hố băng bị giẫm vỡ, bên dưới là hang băng hình cái đầu (chỉ khe băng kẹp dưới sông băng, hình như cái đầu). Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu vào, thấy hang băng sâu chừng bảy tám mét, Hàn Thục Na nằm phía dưới, hôn mê bất tỉnh. Chúng tôi khẽ tiếng gọi tên chị ta, nhưng không thấy có phản ứng gì.

Không ai biết chị ta đi đứng thế nào mà lại rẽ vào chỗ này, Minh Thúc thấy vợ ngã xuống hang, sống chết còn chưa biết thế nào, cứ bần loạn hết cả lên. Tôi trấn an lão, bảo chớ lo lắng, chỗ này không sâu, trên người Hàn Thục Na có đồ bảo hộ, cùng lắm là ngất đi do quá sợ hãi, để từ từ kéo chị ta lên, đầu rồi khắc vào đó.

Tôi soạn dây thừng chuẩn bị đu xuống, Shirley Dương ném một cây pháo sáng cho tôi nhìn rõ địa hình, tránh giẫm vỡ kẽ băng thông với hố này. Không ngờ cây pháo sáng vừa bùng lên giữa ba bề bốn bề quanh vách băng, tất cả nhìn xuống, cùng thốt lên một tiếng "ôi trời". Hóa ra, vách băng có không biết bao nhiêu người mặc cỗ phục chết cứng trong đó, cùng một tư thế cúi đầu, đứng thành vòng tròn vây quanh, nom như vẫn còn sống sờ sờ, lẳng lẳng nhìn Hàn Thục Na hôn mê bất tỉnh.

Thứ chúng tôi có thể thấy được, chỉ nằm ở lớp băng ngoài cùng, sâu bên trong không biết còn có bao nhiêu thân ma đông cứng nữa.

Nguyên chú: theo giáo lý của Phật giáo Tây Tạng, Thập tượng tự tại đồ là một dạng bức vẽ có sức mạnh cực kỳ thần bí, được cấu thành bởi bảy chữ Phạn và mặt trăng, mặt trời cùng với mười loại ký hiệu hình tròn... Năm sắc màu trong bức họa tượng trưng cho năm nguyên tố cơ bản trong vũ trụ: đất, nước, gió, lửa, không khí; mười ký hiệu kia lại tượng trưng cho các bộ phận của cơ thể người và các bộ phận của thế giới vật chất; tất cả nằm trong một hệ thống quan hệ biện chứng hết sức phức tạp.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn

Q.4 - Chương 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn

Chúng tôi đứng cả trên mặt sông dòm vào, xem ra cái hang này không tự nhiên hình thành, các xác chết đóng băng xếp trong đó tư thế đều bí hiểm, đầu cúi mắt nhìn xuống hơi xéo góc. Tuyền béo thấy thế cười xia nói: "Chết đến đít rồi mà vẫn không quên liếc xuống đất tìm ví tiền."

Tôi xoa tay về phía mọi người, ra hiệu chớ bàn luận, phải cấp tốc cứu Hàn Thục Na lên đã, nói thế nào thì nói, tà khí dưới hang chắc hết sức nặng nề, chẳng phải là nơi đất lành chim đậu gì đâu.

Thế là mấy người cuống quýt thông dây, tôi cầm cây đục băng, theo dây trượt xuống, Shirley Dương trượt bám theo. Hai chúng tôi không bận tâm đám người chết trong vách băng xung quanh, lập tức kiểm tra tình hình Hàn Thục Na, bên ngoài không có thương tích gì ghê gớm, chỉ thấy mặt xước nhẹ dăm vết do trượt trên băng cứng, và ngất lịm đi thôi.

Tôi lấy một viên tiêu thạch 1 ra, đưa qua mũi Hàn Thục Na, chị ta lập tức hắt hơi, búng tỉnh. Tôi hỏi chị ta có bị thương ở đâu không, chị ta lắc đầu. Thì ra ban nãy dây giày tuột, chị ta cúi xuống thắt lại, xong xuôi thì mọi người đã đi được một quãng, lúc ấy ai nấy hết sức vui mừng vì cuối cùng cũng tìm được Long đình, nên nhất thời không phát hiện ra có người rớt đoàn. Hàn Thục Na cố chạy đuổi theo, chẳng may đi chệch khỏi tuyến đường an toàn, giẫm vỡ vỏ băng ngã xuống dưới. Trong hang tối om, chị ta bật đèn pin lên soi, định phát tán tín hiệu cầu cứu, nhưng còn chưa kịp mở miệng thì phát hiện ra xung quanh toàn xác ướp cổ. Tuy chị ta hàng ngày tiếp xúc với không ít cổ thi, song tình huống lúc này quá đặc biệt, không hề được chuẩn bị tâm lý, mới sợ quá ngất lịm đi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy Hàn Thục Na không bị thương, vậy là yên tâm, liền chiếu đèn pin xung quan sát những thi thể trong hang băng, thấy rất khác với những người đồng chúng tôi đã gặp trong thiên cung ở mộ Hiến Vương. Những thi thể này dường như là người đang sống thì bị đóng băng cứng trong hang, nên nhìn rất sống động, sâu bên trong là từng lớp từng lớp những cổ cổ thi đứng cúi đầu, nhiều khó đếm xuể, số lượng nhất định không dưới vài chục cổ, trang phục trên người đều của thời cổ, nhưng không phải phục sức của người Ma quốc.

Shirley Dương móc chốt vào người Hàn Thục Na, chuẩn bị bảo bọn Minh Thúc, Tuyền béo kéo lên. Còn đang lúi húi cài cài móc móc, bỗng cả hai hét lên một tiếng kinh hoàng, nhảy giật về phía sau, cứ như nhìn thấy rắn độc dưới chân vậy.

Tội vội cúi đầu, rọi đèn pin trên mặt băng nhẵn bóng. Dưới lớp băng hiện lờ mờ một cái bóng đen nằm co tròn, nhìn thoáng cứ ngỡ là con tôm hùm đông lạnh siêu đại.

Tôi bảo Shirley Dương: "Sợ cái gì chứ? Chỉ là người chết đóng băng thôi mà, nhưng sao tư thế kỳ dị nhỉ?"

Shirley Dương nhún vai nói: " Tôi đã kịp thấy gì đâu, vừa rồi là bị chị Thục Na làm cho giật mình đấy chứ."

Hàn Thục Na nói: "Thoạt nhìn thấy cái bóng ấy, người co tròn, tôi nghĩ ngay đến hình dạng của thai nhi, nhưng lại nghĩ, trên đời này làm gì có cái thai nhi nào to thế, nên mới hãi quá nhảy dựng cả lên."

Tôi bảo Hàn Thục Na cứ lên trước, chị ta ở dưới này cũng vô tích sự, chỉ tổ làm vướng chân. Chị ta lên được trên rồi, tôi và Shirley Dương ở dưới hô băng trao đổi qua dăm câu, đoán đây có thể là huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông. Sông băng chôn táp ma thờ Tà thần chắc chắn là thánh địa trong mắt tín đồ Luân Hồi tông đời sau. Nhiều đời tông chủ và tín đồ của giáo phái này, sau khi chết đi đều được táng ở đây. Hang băng này chính là một trong những ngôi mộ táng đó. Cái bóng đen co quắp bên dưới kia, có lẽ là một vị giáo chủ, còn đám người vây xung quanh đây đều là tín đồ bị tuần táng. Trong lòng sông băng lượn quanh lâu mà chín tầng không biết còn có bao nhiêu hang mộ như thế này nữa, có khi phải khai quật thi thể của lão giáo chủ dưới đồng băng này lên, xem đồng đồ bồi táng của lão có tiết lộ thông tin gì không.

Hai chúng tôi bàn xong thì trèo khỏi hang băng, nói lại kế hoạch với mọi người. Vị trí chúng tôi đang đứng lúc này có thể nói là chỗ hợp lưu của bốn dòng sông băng xuất phát từ bốn ngọn núi tuyết, hình thành nên một dải băng vừa rộng lại vừa dày, địa hình khá gồ ghề lồi lõm, rãnh băng khe băng đan xen chằng chịt. Khi xây dựng tháp ma, trong Mật tông thậm chí còn chưa định hình hệ thống lý luận phong thủy, e là không áp dụng được thuật phân kim định huyết, thà đào bừa xác lão giáo chủ Luân Hồi tông này trước, dựa vào đó xem xem tháp ma quả thực nằm chỗ nào, còn hơn đi tìm rờ rẫm như mò kim đáy bể thế này.

Đám Minh Thúc không có kinh nghiệm về mặt này, đương nhiên tôi nói sao thì răm rắp nghe vậy. Sắp xếp xong xuôi, bọn tôi cầm cái cán cờ cạnh hang băng vừa rồi làm mốc, dựng lều ngay tại chỗ. Peter Hoàng và anh Xư-chê lĩnh nhiệm vụ canh gác, đề phòng lũ sói đánh úp. Minh Thúc và Hàn Thục Na lo cơm nước cho cả đoàn. Ăn cơm xong, tôi dắt A Hương, cùng Shirley Dương và Tuyền béo xuống lại

hang băng tiên hành khai quật.

Trời đã ngả chiều muộn, trong rừng cây phía xa vẳng tới những tiếng hú ai oán của bầy sói hoang, xem chừng con sói chúa đã tập hợp được bầy, có thể kéo đến đây bất cứ lúc nào. Tôi nghe tiếng sói tru, chợt nhớ đến y tá Cơ Ma, cắn giận sôi gan. Tôi dặn dò anh Xu-chê và Peter Hoàng đề phòng cẩn thận, rồi mới chuyển khí giới xuống hang băng.

Minh Thúc ngồi bên trên treo một cây đèn huỳnh quang cho sáng. Lão này là tay lái buôn cổ thi lỗi đời, thấy dưới lớp băng cổ có cổ cây ma tư thế quái dị như vậy, nhất định hiếu kỳ, chắc đang nghĩ không chừng đào được một Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành khác cũng nên, cùng Hàn Thực Na ngồi chăm chăm theo dõi.

Dắt theo A Hương bên cạnh quả thực tiện hơn thấp nên nhiều, có điều A Hương nhát gan, đề phòng cô bé sợ quá á khẩu, chúng tôi vẫn dựa theo lệ cũ, thấp một cây nên mờ ở góc Đông Nam hang băng.

Theo chỉ đạo của tôi, Tuyền béo rót nước gừng vào cái bình phun, xịt đầm xuống mặt băng, xong rồi thì từ từ ngồi đợi cho nước gừng ngấm.

Những cây ma đông cứng trong vách củi đầu chòng chọc nhìn chúng tôi chuẩn bị đục băng, không khác gì một đám đông tò mò, nhưng trông hết sức lạnh lẽo vô hồn. Tuyền béo bực mình chửi: "Con bà nó chứ, thật là khó chịu, hay ta kiếm tấm vải che lại, tôi nổi hết gai ốc lên rồi đây này." Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi bảo Tuyền béo: "Cậu là đàn bà con gái hay sao mà sợ bị người khác nhìn, cứ xem như đám tử thi kia không tồn tại là được chứ gì... " Tôi mồm thì nói vậy, chứ trong bụng cũng cảm thấy hang băng này tà mị vô cùng, xưa nay chưa gặp kiểu bồi táng thế này bao giờ, chủ mộ đã không có áo quan, lại nằm co y như con tôm đông lạnh, quả thực rất khó nói trước lát nữa rốt cuộc đào được thứ gì.

Shirley Dương có lẽ thấy tôi hơi băn khoăn, liền nói: "Trong Luân Hồi tông duy trì rất nhiều truyền thống tà giáo của Ma quốc. Sử thi về Anh hùng vương có nói Ma quốc là một đất nước sùng bái hang động và vực sâu, đám xác bồi táng quanh vách hang này đều như trong tư thế củi nhìn xuống vực sâu, đại khái chắc có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo của họ, không cần phải lấy làm lạ."

Đợi một lúc, thấy nước gừng đã thấm khá sâu, chúng tôi bèn dùng cây dùi đục băng thọc xuống. Nước gừng vốn là khắc tinh của băng, đâu có là băng đen đông tụ từ hàng vạn năm trước cũng phải bỏ ra, nữa là lớp băng không dày này lắm, nên chẳng mấy chốc chúng tôi đã đục được một ô vuông vắn, nhấc nắp ra, bên dưới không có băng đóng cứng, mà đến một lớp bong bóng cá gói thi thể bên trong.

Nhìn thấy cổ thi thể, mọi người đều cảm thấy có đôi phần kỳ lạ, A Hương thì sợ quá run lẩy bẩy, Shirley Dương phải ôm chặt lấy, hỏi xem có phát hiện ra thứ gì không. A Hương lắc đầu, chỉ nói nổi là khủng khiếp quá mà thôi.

Tôi quay đầu lại nhìn cây nến, thấy vẫn cháy bình thường, xem ra không có vấn đề gì, bây giờ mới nín thở xem xét thi thể đã lộ ra dưới lớp băng. Lúc trước khi chưa phá vỡ mặt băng, chỉ thấy cái bóng lơ mờ màu đen, giờ nhìn kỹ lại, thì ra là một cây ma to lớn, trắng toát, không phải là loại lông trắng mọc tua tủa như bị thi biến, mà tựa như là bọc trong một lớp kén dày cứng, đôi chỗ hơi bong tróc có ánh vàng chóc lộ ra, cứ như bên trong là một khối vàng ròng vậy.

Tư thế hay tay ôm đầu gối, thân mình co tròn như vậy rất có thể liên quan đến tôn chỉ của Luân Hồi tông, cho rằng người ta sau khi chết đi lại đầu thai, nên thi thể mới phải bó tròn lại như thai nhi trong bụng mẹ.

Minh Thúc ở bên trên cũng nhìn thấy rất rõ, hí hửng: "Ồ, là xác ướp Tuyết sơn, khá lắm, khá lắm, cổ xác ướp kim thân Tuyết sơn này phải hơn triệu tệ đấy... tiếc là niên đại gần quá, cổ hơn một chút nữa cũng chẳng thua kém Băng xuyên thủy tinh thì mấy đâu."

Tôi ngẩng đầu lên hỏi lão: "Xác ướp kim thân Tuyết sơn gì?" Đối với thể loại cổ vật này, bọn tôi đều không am hiểu bằng vợ chồng Minh Thúc.

Minh Thúc lúc này cũng đã leo xuống hồ băng để nhìn cho rõ hơn. Lão già kính lúp soi đi soi lại hồi lâu, lại thò tay sờ cái vỏ kén màu trắng bao bọc thi thể, rồi liếm ngón tay bảo: "Không sai, chắc chắn là xác ướp kim thân Tuyết Sơn rồi!"

Phương thức xử lý thi thể kiểu này hết sức lằng nhằng, đầu tiên phải nắn xác chết theo một tư thế đặc biệt, rồi đặt vào quách đá, đổ ngập muối, để yên chừng ba tháng cho muối ngấm hẳn, thi thể cạn kiệt nước, sạch hoàn toàn căn bã, bấy giờ liền tiếp tục phết một lớp vật chất tựa như bùn, chế từ đàn gỗ, hương liệu, bùn và các loại dược liệu khác.

Dần dần, vật chất này trở nên đông kết, cứng chắc, những chỗ khuyết lõm hoặc nhăn nhúm, như mắt, má, hoặc thậm chí là dạ dày bên trong, sẽ tự trương nở theo tỉ lệ tự nhiên, khiến thi thể lấy lại được vẻ đầy đặn hài hòa, thì dùng sơn nhũ vàng quét khắp lượt, đây chính là kim thân, xong xuôi lại phủ thêm lượt muối nữa. Chỉ những người kẻ thân phận hết sức cao quý mới có tư cách hưởng kiểu đãi ngộ này mà thôi.

Tôi và Tuyền béo thộn mặt ra nghe, không ngờ gói bánh tông mà có thể rắc rối phức tạp đến vậy. Minh Thúc bảo chúng tôi chuyển cái xác ướp lên, nhưng sờ tay vào mới thấy nó dính chắc vào băng, chịu không dịch chuyển được, lấy đèn pin rọi sâu vào, có vẻ láo nháo tựa như bên dưới có rất nhiều thứ, nhưng cách lớp băng không nhìn ra được.

Tôi bèn lôi bình xịt ra, phun tiếp nước gừng, đợi một lúc, đoán chừng đủ lâu, khoan phụt xuống. Không ngờ từ lỗ băng vỡ dưới mũi khoan phụt lên một luồng lửa lớn màu xanh lam, kèm theo tiếng rít chói tai, vọt thẳng lên trời.

Theo kinh sách Luân Hồi tông miêu tả, thì ngọn lửa xanh lam không giống lửa thường, Luân Hồi tông gọi là "Vô lượng nghiệp hỏa", chính là ngọn lửa hung ác có thể thiêu rụi cả linh hồn trong truyền thuyết. Thật không ngờ, bên dưới xác ướp kim thân Tuyết sơn này lại giấu một cạm bẫy cổ xưa, tàn ác đến thế.

Cũng may Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, đứng khoanh khắc ngọn lửa phụt lên, kịp đẩy Minh Thúc sang một bên, tôi và Shirley Dương cũng giật A Hương ngược ra phía sau tránh. Mọi người co cụm lại trong góc hồ băng, chỉ thấy đầu lưỡi khô rát, dường như nước trong cơ thể đang bốc hơi với tốc độ khủng khiếp.

Trong hồ băng chật hẹp, tiếng rít chói tai của ngọn lửa nghe càng kinh hồn táng đờm. Tất cả mấy người chúng tôi đều trở nên bất động, chỉ mong sau ngọn lửa quỷ quái này mau mau biến đi, nếu để kéo dài thêm chốc nữa, không khí tươi mới không tràn được xuống hang, người ở đây cũng chẳng thể gắng gượng được bao lâu.

Tiếng rít của Vô lượng nghiệp hỏa cuối cùng cũng dứt, mọi người quay ra nhìn nhau, may không ai bị thương, chỉ có Minh Thúc không đội mũ leo núi, trong cơn hoảng loạn đã vô ý cụng đầu vào vách băng, phúc bảy mươi đời nhà lão là không hề hấn gì.

Xác ướp kim thân trong hồ băng đã bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu rụi chỉ còn một nắm tro đen sì, sau cơn hoảng hồn chẳng ai còn tâm trí nào nhìn đến nữa, chợt phía trên có tiếng hô hoán, nghe giọng thì hẳn là anh Xư-chê.

Hay đàn sói nhân lúc tối trời đã mò đến, nhưng sao không thấy ai nổ súng? Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, leo vọt lên, liền thấy Peter Hoàng và anh Xư-chê đang luống cuống cấp cứu cho Hàn Thục Na. Tôi lại gần nhìn, rùng mình lạnh toát cả người, khuôn mặt Hàn Thục Na đã bị ngọn lửa đốt trụi. Có lẽ lúc đây chị ta đang khom người cúi xem, vừa vặn lúc ngọn lửa bắn phụt lên, cả khuôn mặt coi như húng trợn, mũi, mắt đều không còn, môi cũng mất, giữa khối tro than đen sì chỉ còn lại hai hàm răng trắng ớn và cái lưỡi đen kịt bên trong, trông phát hãi.

Hàn Thục Na nằm vật bất động trên mặt sông băng, anh Xư-chê nhìn tôi lắc đầu, xem ra chị ta đã chết tại chỗ rồi.

Tôi thấy Hàn Thục Na chết thê thảm, trong lòng cũng nặng trĩu, liền lấy một tấm thảm đậy cái xác lại, tránh để Minh Thúc khỏi nhìn thấy, e sẽ không chịu đựng nổi.

Bấy giờ Minh Thúc cùng mấy người còn lại mới lục tục leo lên, đưa mắt nhìn chúng tôi, lại nhìn thi thể đắp thảm nằm dưới đất, đang định hỏi vợ đâu, thì phát hiện ra mớ tóc xoắn lò xo bên dưới tấm thảm. Hàn Thục Na bị thiêu rụi mặt mày, nhưng ngọn lửa còn chưa lại mái tóc. Minh Thúc vừa nhác thấy, hiểu ngay đã xảy ra việc gì, thân mình lão đảo, suýt ngã ngất. Peter Hoàng vội đỡ lấy lão ta.

Tôi đánh mắt về phía Shirley Dương, bảo đưa A Hương vào lều trước. Tuy không biết tình cảm của A Hương đối với mẹ nuôi thế nào, song cô bé này gan thỏ đế, nhìn thấy các xác không có khuôn mặt kia chắc chắn sẽ sợ hãi mà đổ bệnh.

Tôi không nỡ nhìn Minh Thúc đau thương quá độ, nhưng cũng chẳng thể nghĩ ra cách nào an ủi lão ta, đành kéo anh Xur-chê ra một bên bàn bạc, xem liệu có thể dắt lão, A Hương, Peter Hoàng về trước hay không. Ở sông băng Long đỉnh này, bất trắc rình rập từng bước, bọn họ mà cứ tiếp tục đi với bọn tôi, khó có thể đảm bảo sẽ không xảy ra tai ương gì nữa.

Anh Xur-chê tỏ ra khó xử nói, người an hem Tu-chí này, lúc này có muốn đi cũng không đi được nữa rồi. Chú xem mây trên trời dày đặc thế kia, lúc mới đến cửa vào Kelamer chúng ta đã trông thấy lũ chim nước cổ đen kia nháo nhác bay đi, e là đợt rét ẩm sắp ập tới thật rồi. Ở vùng núi tuyết này, trên mỗi ngọn đều có đủ bốn mùa, thời tiết thay đổi cực kỳ đột ngột, không dự đoán được, trong năm chỉ có ngày nào gió nhẹ, không mưa không tuyết mới tiến vào nổi sông băng. Quãng tháng Năm là thích hợp nhất, nay là trung tuần tháng Chín, bình thường thì là khoảng thời gian thuận lợi đấy, những thời tiết trên núi tuyết khó lường, nói thay đổi là thay đổi luôn, sợ không đầy hai tiếng nữa tuyết lớn sẽ xuống mất.

Nơi đây tuy không đến nỗi gặp phải cảnh tuyết giăng mù trời mù đất kín cả đường đi, nhưng sông băng ở Long đỉnh địa hình lại vô cùng phức tạp, thời viễn cổ có thể từng là một hồ nước khổng lồ giữa núi, cho nên mới có tên là biển tai họa. Sau đó trải qua cuộc vận động tại sơn, hình thành nên dãy núi Himalaya, khiến độ cao so với mực nước biển tăng lên, nhiệt độ sụt xuống, cả một vùng hồ rộng lớn biến thành sông băng, lâu lâu lại có tuyết lở khiến sông băng ngày một dày thêm, địa hình ngày một thêm phức tạp.

Vào mùa hè, băng tan ra đang kể, mặt băng mỏng đi ở nhiều chỗ, nên Hàn Thục Na mới giẫm vỡ một hố băng. Vào mùa lạnh, nhiệt độ xuống thấp, tình huống ấy sẽ không xảy ra. Còn ở thời điểm này, trên mặt băng có không biết bao nhiêu kẽ băng, hố băng, rãnh băng đang rình rập.

Đi trên sông băng, nếu chưa có tuyết thì còn ổn, nhưng một khi trong núi xuất hiện đợt rét ẩm, tuyết lớn đổ xuống, chỉ không đến hai ba tiếng đồng hồ sẽ phủ dày khắp nơi, chẳng may thụt ngã vào những chỗ băng yếu thì toi đời. Anh Xur-chê dù có kinh nghiệm mấy, cũng không dám dẫn đoàn mạo hiểm đi vào lúc này, hướng hồ lũ sói cũng theo vào núi, lỡ xảy ra chuyện, bọn chúng chắc chắn sẽ thừa cơ đục nước béo cò, thành ra muốn quay lại cũng phải đợi sau khi qua đợt tuyết, sông băng cứng chắc mới có thể đi được.

Tôi đang bàn bạc với anh Xur-chê, chợt có thứ gì lạnh lạnh tấp vào mặt, thì ra tuyết đã rơi. Tôi vội quay lại tập hợp mọi người, nói rõ tình hình trước mắt. Nếu ai muốn quay trở lại, ít nhất phải đợi sau hai ngày nữa, riêng tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đã quyết đi bằng mọi giá rồi, không bới cho cái tháp tà ma của Ma quốc chống ngược lên trời, bọn tôi quyết không dừng, đừng nói là có mưa tuyết, có mưa dao đi nữa cũng không rút lui.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, tuôn ra toàn những câu đại loại như lão với Hàn Thục Na yêu nhau thực lòng, lúc khốn khó hiểm nguy cũng chưa từng xa lìa, cơn tỉnh cơn say đều má áp môi kề. Tôi và Tuyền béo tưởng lão này còn đau lòng quá độ nên bắt đầu nói nhảm, đang định cất lời khuyên lơn, bảo lão nghỉ ngơi cho lại sức, nào ngờ đến đó thì nghe lão nói đốp một câu: "Làm gì có chuyện không trộm

được gà mà phải tôn thóc, lần này sông chết gì tôi cũng phải cô đi, không moi được Băng xuyên thủy tinh thì nhất định sẽ không về!" Đoạn lão quay sang dặn dò chúng tôi, nếu lão có mệnh hệ gì, bọn tôi cũng phải hứa dắt A Hương trở về an toàn.

Tôi thấy Minh Thúc u mê cố chấp quá, chẳng biết nói lại thế nào, nghĩ bụng mình với Tuyền béo, Răng Vàng, thằng nào cũng thế thôi, nhiều khi hỏng việc không phải vì không đủ mưu trí, cũng không phải vì không đủ to gan, kỳ thực chẳng qua là vì thấy cái lợi mà mê mù đầu óc. Cái đạo lý này bọn tôi đều biết, nhưng cứ rơi vào hoàn cảnh đó là quên tiết, suy cho cùng thì bọn tôi đều là người trần mắt thịt, làm gì có đôi mắt Phật nhìn thấu cõi vô thủy vô chung, mà trước đây lại còn nghèo rớt nứa.

Chúng tôi bàn bạc xong thì trời đã gần trưa, tuyết bắt đầu rơi lớn, tiếng hú của bầy sói lớn vờn xa xa trong gió tuyết. Chúng tôi đặt thi thể của Hàn Thục Na cạnh trại, đắp một tấm thảm, Tuyền béo và Peter Hoàng lo đi đục băng làm gạch, chất quanh lều để chắn gió và đề phòng lũ sói tấn công.

Tôi và Shirley Dương lại leo xuống hố băng, hy vọng kiếm được chút manh mối để xác định vị trí lầu ma chín tầng, những mong có thể quật được nó trước tối mai.

Trong mồ mả của Ma quốc đều có một loại bọ trong suốt mà Mật tông gọi là tá phủ, kẻ nào tiến lại gần sẽ bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu thành tro bụi. Tuy nhiên trước khi lên Tây Tạng, chúng tôi đã sớm nghĩ ra cách ứng phó rồi. Trên cao nguyên khí hậu khô lạnh, nước trong bình sẽ đóng băng rất nhanh, cần bản không thể sử dụng được, nhưng đổ nước gừng vào bình xịt khí áp thì có thể đủ sức dập tắt những ngọn lửa tá phủ ma quái.

Riêng cột lửa màu xanh lam không lồ xuất hiện trong hang băng đặt kim thân của giáo chủ Luân Hồi tông này khiến chúng tôi hoàn toàn bất ngờ. Shirley Dương xem xét một lúc, đoán đây có thể là một cái bẫy cổ xưa, Luân Hồi tông không biết sử dụng lửa ma của Ma quốc, chỉ là phỏng theo Vô lượng nghiệp hỏa đó chế tạo một cái máy phun lửa nhân tạo mà thôi. Phía dưới xác kim thân là một không gian kín, nhồi một lượng lớn các loại mật dược. Trong môi trường tuyệt đối kín bưng, năm này qua năm khác, mật dược quyện dần với không khí tù đọng tạo nên một dạng khí đặc biệt, nếu xác ướp kim thân Tuyết sơn bị xâm phạm, môi trường kín bị phá vỡ, thứ khí nén kia phụt ra sẽ thành một luồng lửa cực kỳ nóng. Chủ mộ thà để cho thân xác mình bị thiêu ra tro, còn hơn bị người bên ngoài vào quấy nhiễu.

Sâu tí trong hang, sau bức tường băng bị lửa làm tan chảy, còn một hang băng lớn hơn nữa. Chúng tôi phát hiện ra một gian phòng khuất, xem chừng chính là nơi cất đồ bồi táng của chủ mộ. Ở chính giữa gian phòng có đặt một tòa tháp ba tầng, tượng trưng cho ba cõi trên trời, dưới đất, nhân gian, chiều cao một mét rưỡi, chất liệu bằng vàng ròng, khảm vô số ngọc trai, trông long lánh rực rỡ đến chói cả mắt.

Shirley Dương đặt mấy ống đèn huỳnh quang chiếu sáng ở bốn góc, tôi dùng thám âm tra cỏ cây cửa tháp. Tầng giữa tòa tháp có hơn mười hộp báu hộ thân kiểu như hộp Ka U2, và rất nhiều các loại châu báu như san hô trắng đỏ, vân thạch, mã não... Tầng dưới tượng trưng cho mặt đất, để những thứ như lương thực, lá chè, muối, quả khô, thảo dược. Tầng trên cùng có một bộ áo bào dệt bằng sợi vàng, và những bức tượng điêu khắc tinh xảo.

Chúng tôi thấy bức điêu khắc có quét sơn màu trên đỉnh tháp nhìn tương tự như bức bích họa mắt bạc trong hang miếu Luân Hồi ở di tích Cổ Cách, cũng vẫn dùng các con thú kỳ dị để biểu thị tọa độ phương vị, ở giữa có một cô gái xiêm y trong suốt gần như lửa thể, đó chắc là Băng xuyên thủy tinh thi. Dựa vào vị trí đặt tòa tháp bồi táng, so với những gì miêu tả lại trong cuốn cổ kinh, thì tháp ma thờ Tà thần nằm phía Tây của hố băng này, không ngoài bán kính ba mươi mét. Trên sông băng Long đỉnh, ít nhất cũng phải có hơn một trăm, thậm chí mấy trăm khu huyết mộ của các đời giáo chủ Luân Hồi tông, lăng mộ mà chúng tôi phát hiện ra đây chỉ là một trong số đó mà thôi. Các huyết mộ đều được sắp xếp theo bản đồ tinh tú của Mật tông, vây quanh lầu ma chín tầng từ thời Ma quốc truyền lại. Không cần phải tìm nhiều nữa, có vật tham chiếu này, kết hợp với những ghi chép trong cổ kinh, ngày mai chắc

chance có thể tìm thấy mục tiêu cuối cùng.

Trên vách tường trong căn phòng băng này có khắc rất nhiều hình tượng ác quỷ, xem chừng của nả trong tháp đều đã bị nguyên rửa. Tôi thì nghĩ thiên hạ có câu: "Nam Xang thóc lúa đầy đồng, Bụt no Bụt chẳng mơ màng oán chiêm", cứ khuôn tất đông châu báu trong này đi cũng chẳng sao cả, có điều còn việc lớn trước mắt, tâm trạng nào mà để ý đến những thứ xanh đỏ tím vàng, thành ra tôi và Shirley Dương để các thứ yên vị ở đó, lại leo trở lên mặt sông băng.

Tôi sắp đặt để mọi người được luân phiên nghỉ ngơi, tôi và anh Xư-chê sẽ trực ca đầu tiên. Hai chúng tôi dựa lưng vào vách băng, vừa để ý quan sát động tĩnh xung quanh, vừa làm vài ngụm rượu cho nóng người. Vừa mới hồi nãy bọn sói hãy còn lớn vồn, bây giờ gió tuyết mù mịt thiên địa thế này, anh Xư-chê nói nếu đêm nay chúng mà không tấn công, thì chắc đã lủi vào rừng trốn bão tuyết rồi.

Tôi thấy anh Xư-chê rành rẽ bản tính của loài sói, lại nghe nói anh từng làm đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không khỏi nổi cơn tò mò, bèn mở lời ướm hỏi.

Anh Xư-chê bèn kể chuyện hồi xưa, trước khi giải phóng, tổ tiên nhà anh ta đều làm việc cho đầu mục. Đạo anh còn bé tí, năm lên bảy tuổi, có lần bầy sói cắn chết liều mấy mươi con dê, chuyện này hết sức bất thường, gã đầu mục ngờ có kẻ nào đắc tội với sơn thần, mới đem ông nội anh ra lột da, rồi bắt cả anh đi tế thần, cả nhà anh vì thế phải chạy trốn xa cả ngàn dặm tới tận Kelamer sinh sống. Trên đường trốn chạy, cha anh bị đoàn người ngựa đuổi theo giết chết.

Anh Xư-chê kể ngắt quãng, nói được một đoạn lại dừng lại trầm ngâm hồi lâu, tôi thấy anh không muốn nói nữa, cũng không gắng hỏi. Lúc này đêm đã về khuya, tuyết phủ trên mặt đất mỗi lúc một dày, trong ánh lửa bập bùng, có thể nhìn thấy không xa trên mặt tuyết có một chỗ hơi nhô lên, đó chính là nơi đặt thi thể Hàn Thục Na. Bỗng nhiên cái khối tuyết nhô cao đó khẽ nhích động, tôi vội lăm lăm súng, giơ đèn pin ra soi, bụng bảo dạ e là có con sói đói nào mò đến trộm ăn xác chết, nhưng ngay lập tức nhận ra không phải vậy. Hàn Thục Na đang chân tay cứng đờ chậm chậm bò ra khỏi đống tuyết, ánh sáng đèn pin xuyên qua màn đen phập phều gió tuyết, vừa vắn soi lên bộ mặt không còn mảnh da nào, đen ngòm như tro than, chỉ thấy nổi rõ hai hàm răng trắng ớn của chị ta. -----

Truyện "Ma Thôi Đèn "

1 Kali nitrat.

2 Ka U hay còn gọi là Ghau: một loại hộp nhỏ, bên trong có đặt tượng Phật, hoặc các mẫu giấy có chép kinh văn, hoặc mảnh áo, hạt xá lỵ của Phật... Người Tây Tạng thường đeo trên cổ để cầu nguyện

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 14: NÔ LỆ YÊU NGHIỆT

Q.4 - Chương 14: NÔ LỆ YÊU NGHIỆT

Khuôn mặt bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu trụi trông như một cái hốc đen sì của chị ta hướng về phía tôi như đang gồng gượng mở miệng để phát ra tiếng gì đó, nhưng cái miệng không còn môi chỉ có thể há hốc ra mà thôi. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi định gọi anh Xư-Chê ngồi cạnh cùng ra đó xem là xảy ra chuyện gì, liệu xưa nay vùng núi Kelamer này từng có sự việc nào tương tự như xác người chết cháy mà còn có thể đứng dậy không. Có điều ngoảnh đầu lại nhìn, thì anh Xư-Chê mới ngồi đó nói chuyện với tôi đã đi đâu mất, chỉ thấy gió lạnh trong đêm băng giá tạt từng mảng tuyết lớn ồ ồ xối vào vách tường.

Trong lòng như cũng buốt lạnh vì gió tuyết, tôi bất chợt rùng mình, nhô cả người dậy, đưa mắt nhìn kỹ, vẫn thấy anh Xư-Chê ôm súng sẵn ngồi ngay cạnh, đưa túi da lên miệng, ừng ực nốc rượu Thanh

Khoa, lại dõi mắt nhìn ra chỗ đặt thi thể Hàn Thục Na, đông tuyết vẫn im lìm không hề động tĩnh. Thì ra ban nãy tôi ngủ gật, chỉ trong một quãng thời gian ngắn ngủi, mà đã nằm mơ ác mộng rồi.

Nếu nói ban ngày nghĩ sao, đêm chiêm bao làm vậy, thì cũng không có gì lạ, có điều cảm giác kinh hãi của tôi trong giấc mơ rất thực, liệu có phải là một dự cảm hết sức vi diệu nào đó?

Anh Xư-Chê đưa tôi túi rượu: "Mới nói vài câu, chú đã ngủ rồi, hôm nay chắc là mệt hả? Tôi đã hâm nóng rượu, uống vài ngụm đi, thần linh trong rượu Thanh Khoa sẽ giúp chú rũ bỏ thân xác mệt mỏi này!" Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi đón lấy túi rượu dốc uống hai ngụm lớn rồi bật dậy, vẫn muốn đi ra xem kỹ, phải tận mắt xác nhận thi thể của Hàn Thục Na chỗ đông tuyết không hề có biến đổi gì tôi mới yên tâm được.

Không ngờ vừa nhồm lên, đã nghe sau vách băng vang lên một tiếng "phụt" dài, một quả pháo sáng bay vút lên không trung. Lúc dựng trại bọn tôi đã đặt vài quả pháo sáng xung quanh, để đề phòng lũ sói dữ tấn công. Pháo sáng đều được bố trí sau mấy gò băng, từ bên ngoài muốn vào doanh trại buộc phải vượt qua mấy cái gò đó.

Quả pháo sáng có gắn một cây fud nhỏ, khiến nó có thể treo lơ lửng trên cao một lúc. Gió lạnh phập phù, quả pháo sáng trắng dật dờ trong bầu trời đêm, soi sáng cả dải sông băng ngập tuyết bằng thứ sáng trắng lấp lánh, nhìn lóa cả mắt.

Giữa màn gió tuyết mênh mông, mười mấy con sói lớn hiện ra lồ lộ. Chúng đã tiến rất gần bờ tường băng mà chúng tôi chất lên, chỉ còn cách chừng mười mấy mét nữa thôi, bọn này quả nhiên đã lợi dụng đêm mưa tuyết mờ đến tấn công. Lúc trước, chúng tôi để ý phân tích kết cấu sông băng rồi, ở đây mùa này đã rất lâu không có tuyết, tiếng nổ của loại súng hạng nhẹ chắc không dễ gây lở tuyết trên núi xuống, thế nên tôi dứt khoát rút khẩu M 1911 ra, kéo chốt quy lát, bắn một phát mở màn, anh Xư-Chê cũng giơ khẩu súng sẵn, nhắm chuẩn vào bầy sói dữ vừa lảng lảng mò đến, nổ đoàng một phát tiếp theo.

Bầy sói đang lảng lẽ áp sát vào, chủ ý có thể là đợi tới chân vách băng sẽ đột kích bất ngờ, ai dè bị pháo sáng bắn lên, lóa hết cả mắt, luống cuống nằm rạp cả trên mặt tuyết, thành ra những cái bia cho chúng tôi ngắm bắn.

Bọn Tuyên béo nghe thấy tiếng súng cũng vờ vũ khí lập tức chạy ra tương trợ, súng ngắn súng dài nhất là bắn ra, giết chết ngay một lúc mười mấy con sói, ba con sói lớn còn lại thấy tình hình không ổn, liền quay đầu rút lui, liền tiếp bị Tuyên béo hạ gục. Xác sói nằm chơ trơ trước bờ tường băng, mặt tuyết trắng tinh loang lổ vết máu.

Tuyên béo vừa hạ thủ con sói cuối cùng, quả pháo sáng lơ lửng giữa trời cũng mờ dần, màn tối lại trùm xuống dải sông băng, chỉ nghe tiếng gió hú chập chờn ai oán. Ở dải Phụng hoàng thần cung trên sông băng Long đỉnh này, gió dòn cả ở dưới thấp, các khe hình thành giữa núi tuyết này với núi tuyết khác đều là những đường hút gió, càng lên cao sức gió sẽ càng yếu, tới đỉnh núi tuyết thì hầu như gió lặng hẳn. Con sông băng không khác nào một lòng giếng đựng gió hình cái phễu, lại thêm tuyết lớn bạt ngàn, khiến tầm nghe tầm nhìn xung quanh đây rất thấp.

Tuyên béo ngồi chồm hổm tránh gió dưới bờ tường băng bảo tôi: "Nhất này, vừa rồi anh em ta đã dạy cho lũ sói kia một bài học, chắc lũ khôn không dám bén mảng nữa đâu. Vậy là có thể ăn ngon ngủ yên nhỉ, tôi về lều ngủ tiếp đây, có chuyện gì cứ gọi! Lúc này đang nằm mơ cưới được vợ, mới cưới được một nửa thì bị đánh thức, phải đi mơ tiếp tập hai vậy..."

Tôi bảo Tuyên béo chớ có chủ quan khinh địch, đợi thắng lợi hoàn toàn ngủ cũng chưa muộn kia mà, hiện giờ chiến sự còn lâu mới kết thúc, bao giờ chúng ta lột được da con sói chúa lông trắng, treo lên cây cờ, lũ sói mấy con đầu đàn, mới không nguy hiểm nữa.

Anh Xư-Chê cũng lên tiếng: "Người anh em Tu-chí nói đúng, bọn sói này xảo quyệt lắm, cần phải đề phòng chúng giả thu hút chúng ta ở đây, để một bọn khác đi vòng sau lưng. Lũ sói đó

xáp vào gần rồi thì không thể dùng súng nữa. sợ là anh em ta dễ bắn vào nhau mất.

Nghe anh Xur-Chê nhắc, chúng tôi mới ngẫm ra, khả năng đó là rất cao. Anh Xur-Chê quá am hiểu tập tính của bầy sói, qua cuộc va chạm nhỏ vừa rồi có thể thấy bầy sói nhất định sẽ chia quân ra cắt đường rút phía sau chúng tôi. Lều trại của chúng tôi lại dựng bên huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông, cách hai bên một đoạn xa đều có khe băng, không dễ gì vượt qua, tuy trước mặt sau lưng đều đã bố trí pháo sáng, sợ là cũng không thể trông cậy cả vào tác dụng của pháo sáng được.

Mọi người hội ý nhanh, quyết định thà đón đầu chặn đánh trước khi lũ sói kịp lần ra phía sau tấn công, bất ngờ ra đòn, còn hơn cố thủ tại chỗ, chịu đựng bọn chúng quấy nhiễu cả đêm, ngủ cũng không yên giấc.

Anh Xur-Chê đoán đội quân chủ lực của bầy sói đang ở phía sau chúng tôi, từ hướng đó đến đây ngược gió, chúng đã phát giác ra tiếng súng và mùi người, hẳn muốn nhân lúc chúng tôi sững rên lên vì chiến thắng, quên đi tâm lý phòng ngừa mà tản ra đi nghỉ, sẽ bất thành linh áp tới. Chúng tôi phải lựa chỗ sơ ý của chúng mà đánh lừa, hành động chớp nhoáng, chứ cứ rề rà để chúng phát hiện ra có biến, thì e là đêm nay khó mà diệt gọn kẻ địch.

Shirley Dương nói lũ sói đánh hơi nhạy lắm, chúng ta lại ở đầu gió, rất dễ bại lộ, phải làm cách nào mới lừa được chúng?

Anh Xur-Chê không trả lời, lẳng mình nhảy qua bức tường băng, xềnh xệch kéo xác con sói ở gần nhất lại, bảo chúng tôi quệt ít máu sói lên trán. Theo truyền thuyết của người dân bản địa, trong muôn loài, chỉ trán người có linh hồn cư ngụ quanh vùng trán, sói dữ là ma đói A Tu La, mũi và mắt bọn chúng đều mù điếc với cơ thể người, nhưng lại nhìn thấy linh hồn người, mà sau khi người và động vật chết đi phải một ngày một đêm linh hồn mới lìa khỏi thân xác, trong máu con sói vừa chết này vẫn còn linh hồn sói, lấy máu nó bôi lên trán sẽ che khuất linh hồn người, làm cách này có thể mê hoặc đánh lừa được chúng.

Tôi nghĩ bụng truyền thuyết chưa chắc đã là sự thật, nhưng bôi lên trán thứ máu sói nồng nặc tanh nồng này quả là át được mùi cơ thể, bèn nghe a Xur-Chê, lấy dao găm lính dù thọc vào cổ con sói. Con sói này vừa chết chưa đầy mấy phút, máu chưa đông, hơi nóng vẫn còn bốc lên hôi hoi.

Mỗi người lấy ba ngón tay quệt máu, bôi ngang qua trán, rồi mang vũ khí, tắt hết đèn đóm, mò mẫm về phía dốc băng ở đằng sau. Dốc băng này nằm ở khoảng chính giữa sông băng Long đỉnh, trên sông băng cổ này có rất nhiều dốc băng trôi lên thụt xuống kiểu như thế. Khi mới tới chúng tôi không để ý, chỉ cảm thấy những dốc băng nhô cao che chắn gió tuyết rất tốt, nên quyết định dựng lều trại ở chân dốc. Đến khi tôi và Shirley Dương leo xuống hố băng, xác định rõ vị trí của tháp ma chính tầng rồi, liền cảm thấy dốc băng này có gì đó không bình thường, rất có thể là nơi mai táng Băng xuyên thủy tinh thi.

Mọi người che chắn cho Minh Thúc và A Hương ở giữa, nằm sấp phủ phục trên băng tuyết ngay dưới mỏm dốc, trang bị của chúng tôi đủ để ứng phó với môi trường ở nơi địa cực nên cũng không lo. Dải Long đỉnh không quá cao, vả lại có câu "ngưng gió thì nóng, ngưng tuyết thì lạnh", đợt rét ẩm thực sự phải sau khi tuyết ngừng rơi mới bắt đầu, thành ra trước khi tuyết ngưng bầy sói nhất định phải rút vào rừng, băng không sẽ chết cứng. Vì vậy tuy trời đổ tuyết lớn, nhưng không đến nỗi lạnh lắm, có điều nằm

sấp trên băng tuyết không phải là việc dễ chịu gì.

Tôi chỉ ngón trỏ xuống, ra hiệu mọi người dừng lại. Tôi và a Xur-Chê bịt kín mũi miệng, chỉ để lộ vết máu sói trên trán, lần lượt nhô đầu ra khỏi mỏm dốc, nhìn xuống phía chân dốc bên kia ngóng xem có động tĩnh gì không, nếu bầy sói tới tấn công thì chúng bắt buộc phải đi ngang qua đây.

Mặt sông băng tăm tối, khắp nơi chỉ thấy tuyết bay kín trời, tôi quan sát mãi không phát hiện ra thứ gì, bầu trời thì dày đặc mây đen, không có chút ánh sáng nào chiếu xuống, nhìn mọi thứ đều mù mờ không

rồ. Bây giờ a Xur-Chê mới giật giật tay áo tôi, chỉ tay về phía dưới chân dốc. Tôi chăm chú nhìn theo, liền thấy trong màn đêmมืด mù gió tuyết, có vài sợi ánh sáng xanh xanh le lói lầy động. Tuyết rơi dày, nếu anh Xur-Chê không chỉ cho tôi, tự tôi e là chẳng thể trông thấy được.

Tôi bật đèn pin, để nấc sáng yếu nhất, hươ tay xuống phía dưới làm hiệu, ý rằng đã phát hiện ra lũ sói mai phục, chuẩn bị tác chiến thôi. Bỗng anh Xur-Chê đang nằm phục trên mặt băng nhảy bật dậy, lao xuống chân dốc, chạy thẳng vào trong bóng đêm nơi có những tia sáng xanh le lói.

Tôi chưng hửng chưa hiểu ra làm sao, không lẽ có biến cố gì chăng? Nhưng cũng không thể để mặc anh Xur-Chê một mình mạo hiểm được, bèn vội vã ôm lăm lăm khẩu M 1911, chiếu đèn pin mắt sói chạy theo. Chỉ loáng thoáng nghe có tiếng gọi giật của bọn Tuyên béo và Shirley Dương "quay lại mau! Hai người định làm gì vậy?"

Anh Xur-Chê chạy một lúc thì dừng bước, tôi cũng dừng lại theo, đang định hỏi là chuyện gì, thì đã thấy bảy tám con sói lớn nằm la liệt trên mặt tuyết, cổ họng đều bị một hàm răng sắc nhọn cắt đứt, máu tươi cứ thế ồ ạt tuôn, vài con còn thoi thóp, lườm chúng tôi với ánh mắt cay nghiệt, song máu chảy nhiều quá, đã không thể nào động đậy được nữa. Thần Chết sẽ đến thăm chúng bất cứ lúc nào. Ánh xanh biếc chúng tôi nhìn thấy từ mỏm dốc băng chính là mắt chúng.

Anh Xur-Chê ngồi xổm nhìn vết thương trên cổ con sói nói: "Con sói chúa lông trắng gây ra đây, đêm nay chúng không tới nữa đâu." Nói đoạn rút con dao Tây Tạng chọc cho những con còn đang thoi thóp chết hẳn, rồi cùng chúng tôi trở về phía sau dốc băng.

Chúng tôi thông báo tình hình cho mọi người biết, ai nấy đều cảm thấy khó hiểu. Rõ ràng ngay từ đầu chúng tôi đã tính rất chuẩn xác, lũ sói định tấn công chúng tôi từ phía sau, nhưng không biết đã xảy ra việc gì mà con sói chúa cắn chết nhiều đồng loại như thế, sau nữa lại lẳng lặng rút lui, khiến cả người thuộc lâu bản tính của loài sói như anh Xur-Chê cũng không thể hiểu nổi lý do.

Shirley Dương giậm giậm dốc băng dưới chân, nói dưới lớp băng này chín mươi chín phần trăm có Thập ma chín tầng chúng ta cần tìm. Theo phong tục Ma quốc, chỉ có quốc chủ và Tà thần mới được an táng trong tháp, còn lại dù có địa vị cao như giáo chủ Luân Hồi tông cũng không đủ tư cách, chỉ có thể được an táng ở trong hang băng xung quanh thánh địa. Trong trường thi ca ngợi thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, sói trắng là nô lệ yêu nghiệt của Ma quốc, Chế địch Bảo châu Đại vương từng dẫn quân chiến đấu không biết bao lần với bầy sói dữ do con sói chúa cầm đầu.

Tuy Ma quốc đã diệt vong từ xưa rồi, nhưng mối giao kèo tối cổ giữa quốc vương và bầy sói chưa mất đi hiệu lực, thành ra lời nguyên cớ vẫn còn đè nặng trên lưng loài sói. Có thể con sói chúa phát hiện ra thập ma thờ cúng Tà thần nằm dưới dốc băng này, ký ức xa xăm trỗi dậy, mới cắn chết mấy con sói để tế lễ. Chuyện này hơi giống truyền thuyết cổ về sói của thổ dân bên châu Mỹ, phải chăng ở Kelamer này cũng như thế?

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới sực nhớ đã thấy trong mộ thất ở chùa Đại Phụng hoàng trên núi Côn Luân tấm da sói khổng lồ và những bức phù điêu biểu thị cảnh sai khiến lũ nô lệ sói, cho nên khả năng như Shirley Dương phỏng đoán là có thể lắm.

Đêm nay nếu không bị lũ sói tấn công nữa thì có thể yên tâm đi ngủ, ngày mai còn phải khai quật Băng xuyên thủy tinh thì, mọi người cùng lần lượt quay về lều trại nghỉ.

Tôi đột nhiên nhớ đến cơn ác mộng ban nãy, cứ cảm thấy không kiểm tra thi thể Hà Thục Na thì có điều gì đó rất không ổn, nhưng tốt nhất nên bảo Minh Thúc một câu, để tránh lảo đảo lầy lộn thôi. Tiện thể tôi khuyên lão tốt nhất nên hỏa táng thi thể của chị ta ngay trong đêm nay, mang tro về là được rồi.

Minh Thúc đầu óc mụ mị cả rồi, đang định bằng lòng thì bị anh Xur-Chê cực lực phản đối. Hà Thục Na từ lúc chết đến giờ còn chưa đủ một ngày một đêm, linh hồn chưa lìa khỏi xác, nếu hỏa táng bằng ngọn lửa dữ, sợ là linh hồn người ta bị dày dọạ khốn khổ vô cùng, đã không tốt cho người chết, lại sẽ gây

họa cho người sống chúng ta.

Tục ngữ có câu, nhập gia tùy tục, tuy bọn tôi đều không tin mớ quan niệm này, nhưng cũng không tiện phản đối, đành đến đứng trước chỗ đặt thi thể của chị ta xem xét. Tôi hỏi Minh Thúc liệu có thể không phủ tấm thảm lên xác nữa, mà buộc chặt lại, làm như vậy chỉ có lợi chứ không có hại. Lão ta trầm ngâm một lúc, mới gật đầu đồng ý.

Tôi gạt ụ tuyết trên cái xác, vừa thò tay xuống chạm vào tấm thảm, đột nhiên lạnh toát cả người. Tấm thảm vồng lên thành hình cung, bên trong trống rỗng, thi thể phía dưới đã không cánh mà bay. Tôi giật phắt tấm thảm ra, chẳng biết từ lúc nào phía dưới đã xuất hiện một cái hố băng không to lắm, nhưng ở sâu phía dưới nữa lại có một khe băng rất lớn.

Lẽ nào thi thể Hà Thục Na đã rớt xuống dưới ấy? Mọi người nhao ra quanh miệng hố xem xét. Tôi chìa đèn pin mắt soi soi, phát hiện ra dưới vực băng sâu hút, có một bóng người thoáng chạy vụt qua, lẩn nhanh vào chỗ tối. Tôi vội lia đèn theo, thì thấy trên vách băng trắng tuốt bên trong khe băng ấy, có một phụ nữ đang thoan thoắt bám tay chân vào mà di chuyển. Tuy chị ta quay lưng lại, nhưng nhìn mái tóc chúng tôi nhận ra ngay chính là Hàn Thục Na. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyên béo giương súng định bắn, tôi vội cản lại, lớn tiếng gọi: "Hàn Thục Na! Chị định đi đâu vậy?" Hàn Thục Na rõ ràng nghe thấy tiếng chúng tôi, cũng cảm nhận được có mấy chiếc đèn pin đang soi vào, liền từ từ quay đầu lại. Khuôn mặt vốn bị đốt thành tro đen ngòm của chị ta không thấy đâu nữa, thay vào đó là một mảng trắng bệch chỉ có hai hàm răng, chẳng có mắt mũi gì cả.

Hà Thục Na bám trên vách đá trắng đứng dưới khe băng quay đầu lại, khuôn mặt trắng toát. Khoảng cách từ chỗ chị ta đến chỗ chúng tôi xa gần hết mức chiếu sáng của đèn pin, để nhìn rõ hơn, tôi trườn qua cả mép hố băng, vươn người thò đèn pin soi xuống dưới, tuy chỉ thấy mờ mờ, nhưng cũng cảm nhận được là "người phụ nữ" trên vách băng kia đã không còn là người nữa.

Minh Thúc cũng rọi đèn pin xem, nhác thấy khuôn mặt Hà Thục Na thì sững sờ, chân tay lập tức mềm oặt, chiếc đèn pin rời tay lăn thẳng xuống khe băng. Nếu không có Peter Hoàng kịp kéo lại, lão ta cũng đã rơi hút xuống bên dưới rồi.

Hàn Thục Na đột nhiên mọc đầu ra khuôn mặt trắng bệch, bị chiếc đèn pin rơi xuống làm cho kinh sợ, tức tốc bò xuống phía dưới vực băng đen thẫm, mất hút trong bóng tối.

Chúng tôi cúi người nhìn theo, định ước lượng độ sâu của vực băng, nhưng chỉ thấy sau khi rơi xuống, chiếc đèn pin nhanh chóng chỉ còn là một đốm sáng lặn đi, mỗi lúc một nhỏ cuối cùng bị nuốt vào khối đen đông đặc bên dưới. Tôi và Tuyên béo thấy vực băng sâu hun hút như không đáy, bất giác nhớ đến động quỷ năm xưa.

Shirley Dương lập tức mắc móc cố định cuộn dây thừng leo núi lên mình, nói với tôi: "Chúng ta mau đuổi theo!". Xem bộ dạng của Shirley Dương, có vẻ muốn xuống vực băng đuổi theo Hà Thục Na. Tôi thoát nghĩ ra, liền hiểu rõ ý của Shirley Dương, thi thể của Hàn Thục Na không rõ đã xảy ra thay đổi gì, tuy chị ta vừa thấy mọi người đã chạy trốn xuống chỗ sâu trong vực băng, nhưng đó chính là hướng chệch thẳng xuống lầu ma chín tầng dưới dốc băng, lẽ nào chị ta lại chạy thẳng xuống chỗ có Băng xuyên thủy tinh thì?

Phải tìm được chị ta trước khi sự việc tồi tệ hơn, tôi cũng lập tức chuẩn bị dây thừng, cùng Shirley Dương bật hết cả nguồn sáng trên mình, bám dây đu xuống. Mặt băng trong vực trơn lạt thường, căn bản không có điểm đỡ để chống chân. Đèn ống huỳnh quang xanh lét và đèn chiếu chiến thuật trên mình rọi lên vách băng trơn nhẵn như gương, hắt ra những tia sáng kỳ ảo, khiến cảm giác hết sức chơi vơi, vừa tụt xuống độ sâu mười mấy mét, đã đánh mất hoàn toàn cảm giác phương hướng.

Chúng tôi đàn phải tạm dừng lại để định vị phương hướng. Vực băng chật hẹp này sâu hun hút tựa như vô tận vậy.

Shirley Dương nói cái vực này ít nhất cũng còn sâu mấy trăm mét nữa, chỗ sâu nhất có thể là mạch

nước sót lại của cái hồ gọi là biển tai họa kia, đèn pin của Minh Thúc rơi xuống nước, nên mới không thấy đâu nữa. Nói đoạn liền ném một cây đèn huỳnh quang xanh lét mới biến ra khỏi tầm mắt. Chúng tôi áp tai lên vách băng nghe ngóng, thấp thoáng có thể nghe thấy tiếng nước chảy vọng lên.

Hàn Thục Na di chuyển chệch xuống phía dưới, chúng tôi thả dây theo chiều thẳng đứng, muốn đuổi theo chị ta, bắt buộc phải đu dây sang ngang. Chúng tôi thử làm vậy, song vách băng quá trơn, rất khó di chuyển, cuối cùng tính dùng đến dụng cụ, định găm cước leo núi vào vách băng, mượn lực dịch chuyển vào trong, có điều vừa bỏ cước vào đã thấy băng vỡ liên tục, sợ là vực băng có hiện tượng rạn nứt.

Sông băng Long đỉnh nằm ở một độ cao đặc biệt so với mực nước biển, thuộc loại sông băng có độ cao thấp, hằng năm đều có thời kì tan chảy bề mặt kéo dài chừng hai ba tháng, riêng lớp băng dày hàng trăm mét ở giữa thì xưa nay vẫn vậy, không hề suy suyền.

Chúng tôi tới đây vào thời điểm không thích hợp cho lắm, đúng vào cuối mùa băng tan và trước khi rét ẩm ập đến, quãng thời gian sông băng giòn yếu nhất, trong lòng sông băng lại có vô số khe băng, hóc băng, hố băng tự nhiên và hơn mấy trăm mọ huyết Luân Hồi tông, thật y như bước vào một tổ ong vò vẽ. Ngày thường thì chẳng nói làm gì, tháng Chín là lúc băng dễ vỡ nhất, tuy mấy nghìn năm nay chưa có biến động địa chất nào quá lớn, nhưng đã ở vùng biển tai họa người ta chắc chắn không thể lường được bất trắc có thể xảy ra lúc nào.

Nói là vậy, nhưng các sự vật hiện tượng đều có mặt này mặt nọ, thời kỳ sông băng yếu giòn dễ vỡ nhất lại chính là lúc cực kỳ thuận lợi để khai quật lâu ma chín tầng nằm sâu dưới kia, còn như bắt tay hành động sau đợt rét ẩm, sẽ tốn công tốn sức hơn nhiều.

Bọn Minh Thúc, Tuyền béo ngồi trên cũng nóng ruột cho sự an toàn của chúng tôi, lớn tiếng gọi vọng xuống, bảo thôi quay lại đi, đừng đuổi theo nữa, nguy hiểm lắm.

Bên ngoài cứ gào ầm ĩ thì không cảm thấy gì, nhưng tiếng gọi gió theo thốc xuống chỗ bọn tôi khiến cả vách băng cơ hồ đang run rẩy, tôi và Shirley Dương vội rọi đèn chiếu ngược lên chớ có to mồm gọi xuống nữa, kéo vách băng nứt sập xuống chôn sống bọn tôi ở chỗ lạnh lẽo đen ngòm này mất.

Tốc độ di chuyển của chúng tôi trên vách băng chậm hơn nhiều so với tưởng tượng ban đầu, lại còn không đi ngang được, vực sâu tối tăm phức tạp thế này, dụng binh trọng cái thần tốc, giờ tuột mất thời cơ rồi, không thể đuổi kịp Hàn Thục Na được nữa. Shirley Dương nản chí lắc đầu nhìn tôi, xem ra đành bỏ cuộc, tốt nhất hẵng tạm leo trở lên nghỉ cách khác vậy.

Chúng tôi giật giật dây, chuẩn bị quay lên, rồi dùng đèn pin vạch hình chữ thập cho người bên trên thấy. Bọn Tuyền béo hiểu ý, lập tức hỗ trợ tôi và Shirley Dương từ từ đi lên, do không có chỗ trụ chân, mỗi khi va vào vách băng lại bị văng ra, thân mình không làm chủ được sẽ quay tròn một vòng giữa khoảng không.

Đang lúc bị xoay người như thế, tôi chợt thấy một phụ nữ bò trong chỗ tối đen ở mé đối diện. Nửa thân dưới của chị ta khuất trong khe nứt, chỉ thò ra phần thân trên, khuôn mặt là một mảng trắng hếu trông trơn, nhe ra độc hai hàm răng, nhìn đến mái tóc và bộ đồ màu vàng trên mình chị ta thì đích thị là Hàn Thục Na rồi.

Tôi vốn tưởng chị ta đã xuống vực sâu, nào ngờ đã kịp bò lên cách chúng tôi không xa, lẩn lút trong một cái khe khuất tầm mắt. Đúng lúc bọn tôi định quau lên trên, thôi không đuổi theo nữa, thì chị ta lại đột ngột xuất hiện, vậy là muốn cái gì đây?

Tôi giật nhẹ tay Shirley Dương, cùng dừng lại. Shirley Dương thấy Hàn Thục Na trong kẽ băng bò ra, cũng hết sức bất ngờ. Cánh tay tôi buộc sẵn đèn pin, chỉ cần giơ ra là luồng sáng rọi thẳng về phía Hàn Thục Na.

Trong vực băng sâu lạnh, kể cả đèn pin mắt sói cũng chỉ có thể soi sáng trong phạm vi không quá hai mươi mét thôi, nhưng cự ly như vậy là đủ vừa soi tới kẽ băng có Hàn Thục Na đang thò ra. "Hàn Thục

Na", trước khi chúng tôi điều tra ra chị ta đã biến thành thứ quái quỷ gì hăng cứ tạm gọi như vậy đã, dường như không hề có bất kỳ phản ứng gì với luồng sáng rọi vào, vẫn nằm sấp trên kẽ băng, lộ một nửa thân người, tuyệt đối bất động.

Khuôn mặt Hàn Thục Na không có mắt mũi, hai hàm răng cứ nhe ra một cách vô hồn, thành ra bọn tôi cũng chẳng biết chị ta đang buồn hay tức giận, đôi bên cứ ngây dờ ra. Một hồi sau tôi trấn tĩnh lại, của nợ kia nhẩy định không phải là người nữa rồi, cũng không phải cái thầy ma bình thường, có điều bất kể nó là cái mẹ gì, sợ cũng chẳng có ý định tử tế đâu.

Tôi rút khẩu M1911 ra lăm le định bắn, còn chưa kịp mở khóa an toàn đã thấy bị vỗ nhẹ vào vai. Shirley Dương ở sau lưng tôi cảnh báo: "Dừng tay, vách băng nứt vỡ rabây giờ".

Chưa đợi tôi kịp thu súng về, Hàn Thục Na không có mặt kia bất thành linh lao như tia điện, vụt ra khỏi khe băng đang nấu mình, dang rộng tay chân, xoẹt xoẹt bò thoăn thoắt về phía tôi như một con thằn lằn khổng lồ.

Tôi và Shirley Dương thấy tình hình không ổn, không dám chủ quan, liền dốc sức kéo dây vôi vãi thoát khỏi vực, nghĩ cách tốt nhất làm sao dụ được Hàn Thục Na lên trên sông băng.

Tốc độ leo dây của chúng tôi đã nhanh, Hàn Thục Na bò trên vách băng còn nhanh hơn, cách miệng vực chưa đầy năm sáu mét, khuôn mặt trắng nhợt của Hàn Thục Na suýt soát chạm mũi giày của Shirley Dương. Tuyền béo và anh Xur-Chê ở bên trên thấy rõ tình thế, không dám xả Minh Thúc cổ càn, chĩa súng thẳng vào hồ băng, bắn đoàng ngay mặt Hàn Thục Na.

Tôi ngoái xuống, thấy trên khuôn mặt bành bệch của Hàn Thục Na thủng ra hai cái lỗ, cơ thể bị xung lực của đạn đánh bật rơi xuống quãng mấy mét thì mắc lại. Từ chỗ đó chị ta lại ngược bộ mặt trống trơn không có mắt mũi lên, hai lỗ đạn lập tức liền lại. Vực sâu cũng bị tiếng súng làm cho rung động, những tảng băng vỡ ào ào rơi. Dường như cũng biết sợ nguy hiểm, Hàn Thục Na lặn nhanh vào một cái kẽ.

Tôi và Shirley Dương cũng vừa vắn lên tới nơi, đưa mắt nhìn lại, thấy vài khối băng lớn to tướng đã bịt kín cái kẽ kia, có muốn dươi theo tìm Hàn Thục Na lặn nữa cũng hết cơ hội rồi. Mà lòng sông băng này nặng nhứt phức tạp như cái tổ ong, ai biết được chị ta sẽ lại từ đâu đó chui ra, trong khi đó súng đạn dương như không có tác dụng gì đối với chị ta.

Giữa đêm tối mù mịt, lại chứng kiến chuyện hoang đường đến thế, thời khắc chỉ vừa qua nửa đêm, khá lâu nữa mới sáng, gió tuyết cũng khó dự đoán lúc nào ngừng, xem ra đêm nay đừng mong yên giấc ngủ yên.

Mọi người lấp kín hồ băng, trở và trong lều nằm cho ấm, trần trọc thao thức, tuy mệt bã nhưng chẳng ai ngủ được, bèn ngồi dậy bàn luận chuyện Hàn Thục Na. Peter Hoàng nói: "Có lẽ chị ấy chưa chết, chỉ là bị trọng thương, chôn trong tuyết lại tự nhiên sống dậy..."

Tuyền béo cãi: "Làm gì có chuyện, Peter Hoàng ông đừng có nói bừa thiếu suy nghĩ. Chúng ta ai cũng đều tận mắt nhìn thấy, đầu đã cháy rụi mất một phần ba, như thế mà còn chưa chết sợ là thiên hạ này chẳng có ai chết cả. Trông cái mặt quá nửa đã mọc lông trắng ơn ớn của bà ấy, cam đoan là biến thành cương thi Tuyết sơn rồi, quả này rất rất khó đối phó đấy!"

Tôi giữ yên lặng, chưa mở miệng, cảm thấy sự việc rất quái lạ chứ không thể đơn giản như vậy được. Shirley Dương hỏi A Hương có thấy điểm gì đặc biệt không, mới hay A Hương từ đầu đến cuối không dám mở mắt ra nhìn.

Cả đám mỗi người một lý, tranh luận hồi lâu không đâu vào đâu, cuối cùng anh Xur-Chê đột nhiên vỗ tay đánh đét, lúc các vị lạt ma Tây Tạng luận thiên cũng rất hay làm động tác này, tỏ ý tỉnh ngộ, hoặc giả đó là cách khiến ký ức của mình thêm sâu hơn. Hồi trẻ anh Xur-Chê thường xuyên theo các lạt ma vào núi hái thuốc, nên cũng có thói quen ấy, rõ ràng là đã nhớ ra điều gì đó.

Cả đám bọn tôi lập tức hết xôn xao để nghe anh Xur-Chê nói: "Chị ta đúng là bị Di lặc tuyết nhập rồi.

Hai năm về trước cũng có mây đồng chí của Viện Địa trắc bị như vậy, nhưng ở trên vách Ma Kiệt núi Côn Luân kia, quanh vùng Kelamer này thì chưa thấy bao giờ. Di lặc tuyết ở Côn Luân so với ác quỷ phải nói là đáng sợ hơn rất nhiều. Thi thể của Hàn Thục Na bị nhập vào sẽ mỗi lúc một to lớn..." Anh Xư-Chê đang định kể chuyện Di lặc tuyết hại người và súc vật ở núi Côn Luân ra sao, đột nhiên ngậm miệng, thoát một cái vẻ mặt dường như đông cứng lại. Bọn Minh Thúc, Peter Hoàng A Hương, ngồi bên cạnh cũng không khác gì, ánh mắt dồn cả lên mảng trần lều sau lưng chúng tôi, như thể trông thấy thứ gì hết sức khủng khiếp.

Tôi vội quay đầu lại nhìn, thì thấy trên mặt vải bạt in hai dấu bàn tay to lù lù, từ bên ngoài ấn vào, ở khoảng giữa lại có một dấu tròn tròn cũng rất lớn, hình dạng giống như bộ mặt người nhưng lại phẳng, tỉ lệ gấp đôi của người thường, thứ quái đản đó dường như đang định xé toạc vải bạt để chui vào lều. Hai bàn tay to tướng phát hải quỳ quào sồn sột đè xuống khiến căn lều kêu răng rắc, chỉ chực đổ sập

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 15: LỜI NGUYỄN LINH CÁI

Q.4 - Chương 15: LỜI NGUYỄN LINH CÁI

Căn lều sắp bị người khổng lồ bên ngoài làm rách toạc, không lẽ đây chính là "Di lặc tuyết" anh Xư-Chê vừa nói?

Để tránh nổ súng bắn rách căn lều, tôi tiện tay vớ lấy cây gậy leo núi dưới đất chọc lên một phát, ai dè chẳng thấy cảm giác gì, cái mặt to tướng kia dường như chỉ là một vóc dáng huyền hồ không có thân xác thật, đâm ra cây gậy chọc lên chỉ được mỗi tác dụng làm vạt lều bị lõm phẳng lại.

Minh Thúc bủn rủn tay chân, định chui ra khỏi lều chạy tháo thân. Tôi lập tức túm chân lão ta giật lại, ấn nắm bẹp xuống đất. Di lặc tuyết ngoài kia là thứ gì, ngoài mấy chuyện anh Xư-Chê kể lại, bọn tôi đều mù tịt cả, cũng may lều bạt tạm thời chặn được nó, giờ này còn mạo hiểm chạy ra ngoài, có khác nào đâm đầu vào chỗ chết.

Tuyền béo bắt chước tôi, cũng nhặt cán cờ cắm để xác định vị trí trên sông băng chọc hai nhát vào khuôn mặt đó, không thấy có tác dụng gì, tiện tay vớ khẩu Remington, bắt chấp bạt lều bị bắn nát, gí sát vào nổ đoàng một phát ở cự ly gần. Cửa nợ bên ngoài trúng đạn, khí thế mới giảm sút phần nào.

Vải bạt trên nóc lều thủng lỗ chỗ vì loạt đạn của Tuyền béo, lộ ra rất nhiều thứ gì trắng vụn, na ná như tuyết bên ngoài, có vẻ như tôi đang chạm trán một người tuyết khổng lồ vậy.

Tuyền béo nổ súng liên tiếp, Peter Hoàng và anh Xư-Chê cũng bắn loạn xạ, chẳng biết kết quả thế nào. Đột nhiên cột chống gãy đánh "rắc", cả căn lều đổ sập, trùm kín cả đám bảy người bọn tôi trong một mớ bùng nhùng.

Tôi nghĩ bụng kiểu này thì toi đời, khung lều gãy lìa, người trong lều chen chúc tay đè lên đầu, đừng nói là thoát được ra, muốn giãy giụa đứng lên cũng khó khăn lắm rồi. Tuy nghĩ như vậy, nhưng chân tay tôi vẫn khua hết sức, rốt cuộc cũng đẩy người đang đè lên mình sang bên, nhanh chóng chui ra ngoài.

Người còn chưa đứng lên, tôi đã rút khẩu M1911 ra. Bên ngoài gió rét căm căm, hoa tuyết nháy múa rối loạn, tuyết nhiên không thấy gì. Liền đó anh Xư-Chê, Shirley Dương và Tuyền béo cũng lần lượt chui ra, chĩa súng khắp tứ phía thăm dò kẻ địch.

Vẫn phải công nhận anh Xư-Chê thông thạo cùng sông băng đồng tuyết, liếc một cái là gờ súng ngắm chuẩn bắn luôn, chúng tôi cũng quay cả sang ngắm theo hướng đó. Đêm đã qua, màn tối trên sông băng Long đỉnh đã tan, mây đen sẫm sì trên bầu trời cùng hình dáng bốn ngọn núi tuyết lơ mờ nổi rõ dần. Giữa cảnh sắc nhợt nhạt ban mai, chợt thấp thoáng một cái bóng trắng lừng lững đội gió tuyết chạy

biên đi ở phía xa xám trắng mù trắng mịt.

Đó chính là Di lặc tuyết ban nãy tấn công căn lều, nếu không phải anh Xư-Chê tỉnh mắt, trong trời tuyết mịt mù, nhìn ra bóng dáng nó vô cùng khó. Tôi, Tuyền béo, anh Xư-Chê vừa nổ súng, vừa đập tuyết chạy đuổi theo, khiến Shirley Dương đứng sau phát hoảng, gào với theo: "đừng đuổi nữa, cẩn thận có khe băng dưới tuyết đấy..." Nhưng giọng cô nàng lập tức lẫn vào trong làn gió tuyết thổi bạt về phía sau.

Tuyết trên sông băng phủ ngập quá bấp chân, chạy chưa quá mười mét thì cái bóng trắng khổng lồ đột nhiên chìm xuống, biến mất tăm mất tích trên bình nguyên mênh mông. Chúng tôi đuổi tới nơi, liền phát hiện ra một cái hố rất sâu, rất có thể liên với vực băng lúc trước, và đều thông tới lâu ma chín tầng dưới hóc băng.

Di lặc tuyết một khi đã lẫn xuống đây, thì chúng tôi cũng bó tay, chẳng còn cách nào bắt nó, đành đứng quanh miệng hố chửi ầm ĩ mấy câu rồi mới hăm hăm quay về. Tôi và Tuyền béo thắc mắc với anh Xư-Chê, sao Di lặc tuyết đang chiếm thế thượng hong mà lại tự động bỏ chạy trước, rốt cuộc nó là con gì vậy? Sao chưa đến mấy tiếng đồng hồ, thì thể của người đàn bà lại hóa ra bộ dạng như thế.

Anh Xư-Chê nói giờ không phải là lúc kể chuyện, chúng ta đàn ông đàn anh còn chịu được, chứ trong đoàn còn có hai cô gái, và một anh già, lều lán tan tành cả rồi, không thể để họ đội tuyết đứng trên sông băng như vậy được, đi tìm một chỗ khuất gió dựng trại cái đã, sau hãy nói chuyện Di lặc tuyết vẫn chưa muộn. Cứ yên tâm đi, trời còn sáng là nó sẽ không chui ra đâu. Sợ nhất là đêm nay tuyết vẫn chưa ngừng rơi, lũ sói không chịu rút, chúng ta mắc kẹt cả đằng trước lẫn đằng sau, thế là đủ chết rồi đấy.

Chúng tôi trở lại chỗ căn lều sập, trời đã sáng bảnh, tuyết vẫn rơi, đi xa thì hết sức nguy hiểm, mà ở gần xung quanh chỉ có mấy ụ tuyết nhấp nhô, căn bản không có chỗ nào có thể dung thân được.

Shirley Dương nói giờ chỉ có đúng một cách, đó là bắt tay khai quật tháp ma chín tầng luôn, đầu tiên là đào lớp băng trên cùng cái đã, rồi chui cả xuống đáy mà tránh gió tuyết. Đốt một đống lửa bên dưới, khí lưu bốc lên sẽ chặn tuyết ở lối vào, đủ để lối vào không bị vùi lấp, và lại bày sới sới lửa, cũng không dám lơ mãng tới xâm phạm.

Chúng tôi rồi rít khen kế này quá hay, ngoài trời băng tuyết buốt giá, rét cóng khổ sở, ai nấy đều muốn mau chóng khai quật lâu ma chín tầng, bất kể bên trong đó có quái quỷ gì nữa cũng có chỗ đánh giấc một lúc cho lại người là được, đợi khi tinh thần sức lực hồi phục dồi dào, khoẻ khoắn, đào một hơi lôi cái Băng xuyên thủy tinh thi ra, rồi nhân lúc đang có đợt rét ẩm, sông băng cứng chắc là có thể thu quân rút lui.

Mọi người nói là làm, liền chuyển trang thiết bị vật tư sang phía khuất gió dưới chân dốc, gạt ra một đống tuyết lớn, bấy giờ lớp băng màu lam mới lộ ra. Chúng tôi quét nước gừng lên trên như lần trước, đợi nước gừng ngấm rồi sẽ bắt đầu đào khoét.

Anh Xư-Chê tranh thủ kể lại cho chúng tôi câu chuyện anh được nghe từ hai năm trước, tuy cũng xảy ra ở vùng núi sâu trong dãy Côn Luân, song lại cách Kelamer rất xa.

Dân gian Tây Tạng lưu truyền một câu chuyện cổ hải hùng, kể rằng trên núi tuyết, cứ vào những đêm tối trời lại có loài yêu quái sống trong băng kéo nhau đi cướp xác tươi mới chết. Chúng rúc vào lớp áo quần trên mình xác chết khiến xác chết lập tức huyền sang màu trắng, nếu tiếp tục bắt được người súc vật còn sống để ăn, chúng sẽ mỗi lúc một lớn phồng lên, nhưng cũng teo đi rất nhanh vì tiêu hao không ngừng, chỉ nội trong hai ba ngày không có người sống ăn, bày yêu quái sẽ lại tan ra, và lại chui xuống sông băng ẩn náu, cho đến khi đánh hơi thêm được xác người mới chết. Lũ này thích chui rúc trong khe trong hóc nơi băng tuyết, chỉ xuất hiện lúc đêm hôm khuya khoắt, hơn bảy trăm năm trước từng gây

nhiều đại họa, giết chết vô số người và súc vật. Trong các kinh sách ở nhà chùa có bộ Chí tôn tông Keba Đại sư truyện, ghi lại việc này rất tường tận.

Tôi hỏi anh Xur-Chê: "Thì ra Di lạc tuyết không phải là một con, mà là một bầy à? Hàng bao nhiêu con cùng tụ tập lại á?"

Anh Xur-Chê gật đầu nói, đúng đấy, nhiều nhất thì một cái xác có đến mười mấy con cùng chui vào, chúng hút ăn máu và thịt người chết, rồi béo ú ra y như đồng thịt mỡ lạc lè, nhìn giống như một người tuyết phì nộn vậy, nên dân địa phương mới gọi là "Di lạc tuyết". Đại họa Di lạc tuyết gây ra là chuyện quá xa xưa, nên người ta cũng hầu như quên cả rồi.

Có điều hai năm trước đây từng xảy ra một chuyện hết sức quái đản tà mị, làm chết nhiều người lắm. Bấy giờ có một đoàn địa trắc đi vào núi Côn Luân, đào được mấy con người tuyết béo mẫm trong đống tuyết, còn chưa kịp tìm hiểu tình hình, đã bị lũ hình nhân trắng phớ kia xô xuống hang tuyết, cả đoàn mười con người, cuối cùng chỉ còn có hai kẻ trở về.

Trước đó không lâu, chính tại khu vực đoàn địa trắc gặp nạn có lở tuyết, khiến một đoàn leo núi đa quốc gia đã mất liên lạc với bên ngoài. Các vị sư tu hành lâu năm ở ngôi chùa gần đó nói, đám người tuyết béo núc mà đội địa trắc gặp phải có thể chính là thi thể của những người leo núi bị Di lạc tuyết nhập vào. Chính quyền đã kêu gọi dân chúng đi tìm đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn địa trắc, vậy là dân du mục và các vị Lạt ma khắp các vùng quanh đó, cùng với quân đội, tổng cộng một trăm mấy chục con người cùng tiến vào núi tuyết đúng năm ngày trời lặn lội tìm kiếm, kết quả tay trắng quay về.

Nhược điểm duy nhất của Di lạc tuyết là chúng chỉ có thể xuất hiện vào ban đêm, ban ngày cho dù mưa tuyết đầy trời chúng cũng không dám lộ mình, ngoài ra, sách Chí tôn tông Keba Đại sư truyện cũng có nhắc tới một điểm, là bọn này còn đặc biệt sợ muối hột.

Anh Xur-Chê bảo chúng tôi: "Nhưng bây giờ chúng không không có muối hột, muối tinh cũng chỉ còn chút ít, mà ban đêm chắc chắn Di lạc tuyết sẽ lại mò đến đấy. Bầy sói e là cũng đang trôn quanh quất trong khe băng nào đó gần đây tránh gió tuyết rình thời cơ tấn công, xem ra đêm nay trên sông băng này sẽ có màn kịch hay đây".

Tuyền béo cầm súng lăm lăm lên giọng: "Đáng tiếc là mấy thứ hàng họ này không được thuận tay, mà hoàn cảnh cũng bất lợi cho chúng ta quá, chứ không thì một mình Tuyền béo tôi cũng dám tay bo với nó, Di lạc tuyết cái mẹ gì, vào tay tôi và tôi véo cho nó gầy đi ngay!"

Trước mắt dường như chỉ còn cách khai quật tháp ma, xem bên dưới tình hình ra sao, rất có thể tận dụng luôn hố đào làm công sự chiến đấu, bây giờ mới tính thêm được.

Chẳng mấy chốc, nước gừng tươi đã thấm sâu, mọi người lập tức xúm vào đục băng. Đào được chừng năm, sáu mét thì thấy một khối lớn trông như gỗ kỳ liên viên bách,

một kết cấu tổ hợp ghép từ những súc gỗ vuông, tròn cộng với đất đầm. Đến đây, xử lý cái mớ thổ mộc hỗn độn này còn phiền phức hơn cả đập phá băng cứng, nhưng cũng may chúng tôi có đồng người, đều chân tay nhanh nhẹn, dụng cụ lại đầy đủ, chưa đến nửa giờ đồng hồ đã khai quật được tầng một của tòa tháp ma.

Để phòng ngừa có thể có bạo tá phủ và Vô lượng nghiệp hỏa, chúng tôi đã chuẩn bị hết sức kỹ càng, không ngờ tầng đầu tiên của tòa tháp không có gì, chui được vào quan sát, thì thấy bên trong giống một gian phòng thấp tè có kết cấu đất, gỗ, dựng chủ

yếu từ những cây gỗ đen và đất đầm xám xịt. Nhìn khắp chỉ thấy một chiếc mâm băng cực lớn đặt ngay trên nền đất, vừa mỏng vừa trong veo, mặt trên khắc một hình tượng thần, xem ra muốn tiếp tục đào xuống dưới, thì phải đập vỡ chiếc mâm băng này rồi.

Shirley Dương lại gần xem xét tượng thần, đây là hình tượng một võ tướng đầu sói mình người, mặc chiến giáp. Đầu sói màu trắng, áo giáp màu bạc, hình như tôi đã trông thấy ở đâu đó. Đang ngẫm nghĩ,

thì bọn Minh Thúc cũng lục tục kéo vào.

Nóng lòng tìm chỗ nghỉ ngơi, anh Xu-Chê và Tuyền béo lấy cây đục bắt tay vào phá luôn chiếc mâm, nghe tiếng vang không giống đục vào băng chút nào, bèn tháo găng tay sờ thử... thì ra là một khối thủy tinh tròn. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc cũng xán lại xem hỡi Tuyền béo tác nghiệp. Bấy giờ mấy ngọn đèn pin đều rọi cả lên mặt mâm, vừa thấy hình tượng đầu sói mình người, lão lập tức biến

sắc, cuống quýt lấy cuốn kinh Luân Hồi tông ra, chỉ vị võ tướng đầu sói trên mâm thủy tinh nói, không thể phá vỡ khối thủy tinh này được, trong đó có lời nguyện của yêu nô sói trắng Ma quốc, hễ mà phá vỡ nó, lời nguyện sẽ thoát ra.

Tôi lắc đầu tỏ ra không tin, trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật cũng có giảng giải về các bố trí của tháp ma chín tầng, tôi cũng đã thấy loại tháp này trong núi lửa, tầng đầu tiên không thể có chột bẫy gì được. Chiếc mâm thủy tinh tròn này chắc là một loại trang sức của tháp táng, được gọi là "Linh cái", ở những chỗ nối liền các tầng đều có.

Tôi vẫn còn lơ mơ không rõ "lời nguyện" và " chột bẫy" có gì khác nhau, nhưng lúc này dù có tin lời Minh Thúc thì cũng đã muộn, chiếc mâm thủy tinh khắc yêu nô đầu sói đã bị mấy phát đục làm nứt.

Chỉ trong nháy mắt, vết nứt đã lan rộng hết mức, chỉ cần chạm khẽ thôi là cái mâm tan tành. Để so với những chột bẫy hiểm độc, thì lời nguyện vô hình còn khiến cho người ta ăn đủ hơn ấy chứ.

Đang lúc phân vân, đã thấy Shirley Dương tiến lại, gõ nhẹ lên mâm thủy tinh Linh cái, làm nó vỡ vụn ra. Tôi biết cô nàng xưa nay là người cực kỳ cẩn trọng, làm như vậy chắc hẳn đã biết mười mươi, thành thử cũng yên tâm phần nào.

Sau khi khối thủy tinh hình tròn vạc tan, quả nhiên chẳng có gì xảy ra. Tuyền béo hậm hực bảo Minh Thúc toàn chuyện bé xé ra to, cứ thấp tha thấp thỏm kiểu đó rất

để làm người khác vỡ tim, tai họa còn trầm trọng gấp mấy lần lời nguyện và chột bẫy ấy chứ.

Shirley Dương bảo chúng tôi: "Minh Thúc nói không sai, chỉ có điều chiếc mâm thủy tinh ở tầng này là giả, thứ chứa đựng lời nguyện thật sự nằm ở nơi sâu nhất kia. Toà tháp ma thờ xác Tà thần này cũng được nhắc đến trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương. Trong toà tháp, bên cạnh Tà thần ở tầng trệt, có thờ yêu nô sói chúa màu bạc tên là "Thủy tinh tự tại sơn", hễ có người đến gần, đại quân của con sói yêu này sẽ từ trên trời giáng xuống, ăn sống nuốt tươi kẻ xâm nhập."

Thần sói thủy tinh tự tại sơn là yêu nô của Ma quốc, trong hệ thống thần thoại Tây tạng cổ sơ có rất nhiều chuyện liên quan đến nó. Thủy tinh tự tại sơn lúc sống vốn là một con sói trắng to lớn lưng lửng, sói tổ của loài sói dữ trong cùng núi Côn Luân, nhưng danh hiệu này thì mãi sau khi nó chết đi mới có. Truyền thuyết kể con sói trắng bị Liên Hoa Sinh Đại sư giết chết, xác liền hoá thành một khối thủy tinh băng sơn không lò, nên mới gọi là "Thủy tinh tự tại sơn".

Trong khối "Thủy tinh tự tại sơn" do xác sói trắng hoá thành này chứa đựng lời nguyện cay nghiệt của vong hồn yêu nô, bất kỳ kẻ nào có ý đồ tiếp cận đều sẽ chết không có chỗ chôn. Ma quốc là một dân tộc sùng bái vực sâu và động huyết, Băng xuyên thủy tinh thi được coi là biểu trưng của Tà thần chắc chắn sẽ nằm ở tầng sâu nhất của tháp ma chín tầng. Shirley Dương nhắc nhở chúng tôi, lúc nào đào đến đấy, cần hết sức cẩn thận, chớ làm tổn hại đến Thủy tinh tự tại sơn mà rước họa vào thân.

Sông băng Long đỉnh xưa kia là vùng hồ nước mênh mông, toà tháp ma rất có thể nằm chính trên hòn đảo giữa hồ. Đất xung quanh toà tháp ma đều đông cứng hoặc là nham thạch, xa ra phía ngoài thì là sông băng sâu dày, phần đáy tháp có khi còn thông sang vực băng có Di lặc tuyết nấu mình, càng đào sâu xuống sẽ càng nguy hiểm.

Chúng tôi tính toán xong xuôi, lần lượt đào xuống thêm được hai tầng nữa. Ở đây không có người tuần táng, chỉ có một số đầu bò xếp thành hình gò Mã Ni, trơ ra những cái sọ trắng nhờ và sừng tua tủa, đây có lẽ là xuất phát từ sự sùng bái đối với loài bò, bởi trên cao nguyên này, bất cứ phần nào trên cơ thể

bồ Yak cũng đều là báu vật. Khắp các miền đất Tây Tạng cổ, bất luận là ở bộ tộc nào, đều có một điểm này là tương đối đồng nhất.

So với toà tháp bồi táng phải nói là xa hoa giàu có tột đỉnh của giáo chủ Luân Hồi tông trong hồ băng lúc trước, toà tháp ma chín tầng trống trơn này khiến cho chúng tôi không khỏi thất vọng. Đào bới một hồi, mọi người đều đã mệt lử, đành quay lên tầng trên cùng, đốt lửa sưởi và nấu cơm, rồi chui vào trong túi ngủ đánh một giấc.

Hai giờ chiều tôi gọi cả bọn dậy, phải tranh thủ trước khi trời tối đào xuống chỗ sâu nhất. Nếu làm nhanh, chúng tôi có thể rút khỏi sông băng Long đỉnh trước khi đợt rét ẩm kéo về.

Mọi người ai nấy đều trang bị công cụ vũ khí, Minh Thúc moi trong túi ra con mèo sứ hoa mười ba ria tổ tiên để lại, kiểm tra thấy không hề bị rụng mất nửa sợi ria nào mới đặt xuống đất, kéo A Hương lại cùng vái mấy vái.

Tôi và Tuyền béo tò mò đứng cạnh xem cho vui. Tôi hỏi lão: "Ria mèo sứ chưa đứt, có phải chứng tỏ chúng ta có thể mã đáo thành công, rút lui an toàn không?"

Minh Thúc đáp: "Đương nhiên rồi, cái này thiêng lắm, chắc chắn mã đáo thành công, rút lui an toàn chứ, cho nên tổ tiên nhà tôi mới có câu, đủ ria đủ bóng."

Lão nói xong, giao con mèo sứ lại cho A Hương, bảo cất giữ cẩn thận, còn mình thì tiếp tục lấy ba lô lấy ra chiếc ấn đồng có khắc mấy chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", chuẩn bị để lúc nào đào được Băng xuyên thủy tinh thì dùng đến.

Tôi thấy chiếc ấn mới nhớ ra, thứ này là hàng nhái, chẳng có tác dụng gì. May mà trước khi rời Bắc Kinh, Shirley Dương đã nhờ người chuyển một bộ "Tinh quan đỉnh thi châm" ba mươi sáu chiếc kim từ Mỹ tới, món cổ vật các Mô kim Hiệu ủy thời Đường vẫn sử dụng, sau này bị lưu lạc ra hải ngoại, có bộ đồ này chắc cũng đủ để ứng phó tạm rồi.

Trong lúc tôi còn đang bần thần thì mọi người đã chuẩn bị xong xuôi. Tôi, Tuyền béo, Peter Hoàng và anh Xư-Chê bốn người chia làm hai tổ, mỗi tổ đào một tầng, cứ lần lượt phân chia, ước chừng nội trong ba giờ đồng hồ sẽ đào tới tầng thứ chín.

Tầng tháp thứ ba treo đầy những lá phướn ma không chữ, chỉ vẽ các văn sao, chia làm năm loại màu: đỏ, lam, trắng lục, đen, trong đó phướn màu đen nhiều nhất, phướn màu lam ít nhất. Theo những ghi chép của Luân Hồi tông về Ma quốc những màu sắc này lần lượt có ý nghĩa tượng trưng khác nhau, đỏ là máu, lam là trời, trắng là mạch núi, xanh lục là nguồn nước, màu đen thì tượng trưng cho vực sâu. Nhìn màu sắc của những lá phướn ma này, có thể thấy tín ngưỡng Ma quốc rất khác biệt với các tôn giáo khác, trong thế giới quan, vũ trụ quan của họ, màu đen càng nhiều thì động huyết càng sâu, sức mạnh càng lớn.

Tôi bảo Tuyền béo giật hết những lá phướn ma quái đản rồi mắt này xuống, tấp một đồng để nhóm lửa, rồi tiếp tục xuống tầng bốn. Tầng tháp này có vô số khối đá tròn như quả trứng khắc đầy kí hiệu khác nhau, đây rất có thể là các khối đá chép kinh trong truyền thuyết, chắc là có giá trị với dân khảo cổ, còn trong mắt chúng tôi thì chỉ là đồng đá vụn không hơn không kém. Xem hết tầng này đến tầng khác, dường như ngoài khối thủy tinh gọi là Linh cái kia ra, chẳng thấy có thứ gì khác giá trị. Bọn tôi trong bụng đều chắc mẩm sẽ lần ra được chút ít manh mối liên quan đến thần điện của Ma quốc, nhưng xuống được đến đây rồi thì không khỏi có chút thất vọng.

Cứ như vậy đào hết tầng này đến tầng khác, mãi đến khi đào tới tầng thứ tám, mới phát hiện tầng này khác hẳn các tầng trên kia. Ở đây cũng có chiếc mâm thủy tinh linh cái, lúc vừa nạy được mâm Linh cái ra thì chẳng phát hiện gì, nhưng vừa chui xuống tôi đã cảm thấy ngay là bất ổn, xung quanh có rất nhiều bóng người, bèn vội một tay chiếu đèn pin mắt sói, một tay rút khẩu M1911 ra.

Mười chín cái xác đàn ông vóc dáng lưng lửng, cùng một tư thế ngồi, quay thành vòng tròn. Do trong tháp ma xưa nay lúc nào cũng băng giá, thành thử những thi thể này chẳng khác gì người sống, chỉ có

điều mặt mũi đen nhem, đen nhem, trang phục lại càng kì dị, trông rất giống người đồng trong thiên cung mộ Hiến Vương.

Shirley Dương chui xuống liền sau tôi, trông thấy những cái xác ngồi này liền bảo: "Họ có thể là thầy tế hoặc hộ pháp tự nguyện tuân táng sau khi xác thủy tinh nhập liệm. Cần thận tầng này có mai phục!"

Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi giơ tay ra hiệu, bảo bọn Tuyền béo đang định chui xuống dừng lại, mời A Hương xuống trước, dùng đôi mắt bản năng quan sát một lượt xem xem tầng này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương sợ suýt khóc, miễn cưỡng đưa mắt nhìn mười mấy cái xác cổ một cách khó khăn, rồi lắc đầu ra ý rằng không có gì cả.

Tôi vẫn không dám khinh suất, không chừng mấy cái xác hộ pháp trong tháp ma này đều có thứ bị có thể đốt linh hồn ra tro, đó mới là vlnh thực sự, lỡ chạm vào người tí chút rồi thì chịu chết không cách gì dập tắt được.

Tòa lâu ma chín tầng quan trọng bậc nhất này, khai quật quả thực hơi quá thuận lợi, càng như vậy, càng khiến người ta cảm giác có nhiều nguy cơ. Dầu sao đây cũng là

tầng thứ tám rồi, nước gừng vẫn còn nhiều, nên tôi bảo Tuyền béo chỉ cần giữ lại một ít để phòng bị, còn lại đem ra phun cả lên đám xác cổ, lại gom hết nước trong các bình lại, vẩy đầm tầng tám, chỗ nào chỗ nấy đều đầm dề, bây giờ mới cảm thấy yên lòng mà khai quật xác Tà thần ở tầng dưới cùng.

Hắc chiết tử, xẻng băng, gậy gộc đều được bọn tôi đem ra nạy bật tấm ván gỗ đen sì, bên dưới liền lộ ra một không gian hình vuông tối tăm, cũng được xây bằng gỗ, đất và đá. Vút liên tiếp bảy tám ống đèn huỳnh quang xuống, trong đó mới sáng hơn một chút.

Chúng tôi không ai dám mạo hiểm trèo xuống, ngồi hết cả lượt trên miệng hố quan

sát. Minh Thúc sốt sắng muốn xem Băng xuyên thủy tinh thì mà lão ngày đêm mơ tưởng kia rốt cuộc hình thù thế nào, chen hẳn lên phía trước, ngấm nghĩa hồi lâu, càng nhìn càng thấy kinh hãi, phía dưới kia làm gì có xác Tà thần nào chứ?

Tầng cuối cùng chỉ có hai khối thủy tinh hình tròn kích thước bằng nhau, một khối màu trắng, một khối màu lam, đặt trên bục đá, có ánh đèn huỳnh quang soi vào thì phát sáng lấp lánh, có thể thấy rõ bản đồ sao nổi lên trên bề mặt, ngoài ra tuyệt nhiên không có gì hơn. Hai khối tinh thể thiên nhiên này rõ ràng không thể nào là Băng xuyên thủy tinh thì được, cũng không thể nào là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyên được, bởi chúng chỉ to bằng nắm tay người.

Tuyền béo thấy vậy thì vội an ủi Minh Thúc, bảo tuy chưa tìm thấy chính chủ, nhưng hai món này xem ra cũng đáng cả đồng tiền, coi như chúng ta đi chuyến này không phải về tay không rồi còn gì.

Tôi bảo Minh Thúc không gian tầng dưới này tối quá, chúng ta đứng đây quan sát sợ không nhìn hết được các chỗ khuất, cứ phải xuống tận nơi xem kỹ mới biết được, có lẽ nó được giấu trong chỗ nào đó chẳng. Cái gì muốn đến thì cứ đến, phen này không làm cho rõ trắng đen quyết không thôi.

Vậy là mọi người lục tục trèo xuống tầng cuối cùng, bên dưới nữa đã là nền tháp. Loại mộ tháp này không giống như Phật tháp hay địa cung trong chùa, đây chắc đã tận cùng rồi.

Chúng tôi nhắc hai khối thủy tinh màu lam và trắng ra, thì thấy bục đá có thể chuyển dịch.

Một mình Tuyền béo đẩy bục đá sang bên, phía dưới có một hố đất nông đặt khối đá thủy tinh lớn song rất mỏng. Bề mặt thủy tinh vẫn vẹn lớp lớp rất tự nhiên, trông như những vệt nước lặn tẩn, có khắc một thần tượng đầu sói mình người, mặt mày bặm trợn hung dữ, đầu đội mũ trụ trắng, mình mặc áo giáp bào trắng, tay cầm trường mâu có dải lụa màu bạc, tư thế nhảy từ trên không xuống hết sức oai phong凛冽.

Shirley Dương vừa trông thấy vội cảnh báo không ai được làm bừa, đây chính là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyên của yêu nô trong truyền thuyết, tuy thực hư rốt cuộc như thế nào chưa rõ, nhưng những vệt sóng trong đá thủy tinh này hết sức kỳ dị, tựa hồ như bị khóa lại ở bên trong. Khối thủy tinh

này một khi nứt ra, cả dải núi tuyết cũng như sông băng Long đỉnh có lẽ đều có nguy cơ sụp đổ...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 16: ĐÁNH PHỦ ĐẦU

Q.4 - Chương 16: ĐÁNH PHỦ ĐẦU

Địa hình Long đỉnh thuộc dạng phức hợp bao gồm núi tuyết, sông băng và đất đóng băng, nhưng đang ở cuối thời tan chảy kéo dài hơn hai tháng hằng năm, độ cao so với mực nước biển tương đối thấp, nên tuyết trên đỉnh núi tan khá nhiều, hơn nữa bốn ngọn núi tuyết vây quanh cũng không đứng sát nhau lắm, khó có thể gây tiếng vọng lớn, hơn nữa gió tuyết lại thổi bạt cả âm thanh, cho nên chúng tôi dần phát hiện ra nổ súng trên băng nguyên này cũng không dễ dàng gây ra tuyết lở. Nhưng giả dụ gió ngừng thổi, tuyết lại tiếp tục đổ thêm vài ngày, tạo thành những khối đồ sộ trên cao, thì tình hình sẽ hết sức nguy hiểm. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Shirley Dương nói những vệt sóng hình vảy cá dày đặc có thể là một dạng sóng âm đặc biệt nén ép ở bên trong, một khi khối đá thủy tinh này vỡ ra, lập tức sẽ khiến tuyết lở trên diện rộng. Ngoài ra tư thế của con yêu nô sói trắng cũng đã nói lên tất cả, nó mang theo sức mạnh hủy diệt màu trắng từ trên trời giáng xuống, điều này cũng phù hợp với những gì miêu tả về cảnh tượng tuyết lở, băng sụp trong những câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Mấy người chưa trải qua cảnh tuyết lở thì không hiểu lắm ý nghĩa của điều này. Anh Xư-Chê vừa được hay có khả năng sẽ xảy ra một vụ lở tuyết, cơ mặt bỗng không tự chủ được mà căng lên. Ở Kelamer, tuyết lở là chuyện thường thấy, có khi đang giữa thanh thiên bạch nhật bỗng nghe bên kia núi dội lên những âm thanh sầm sập như từng đợt sấm rền vang không ngớt, đó chính là tiếng tuyết lở. Từ xưa tới giờ, đã có không biết bao người và súc vật bị cơn thịnh nộ màu trắng của thần linh nhấn chìm, bởi thế nên những người sống dưới chân núi tuyết, khi sinh ra đã sẵn có một tâm lý kính sợ phức tạp trước sự cuồng bạo và thần thánh của những trận tuyết lở.

Tôi nhớ tới vụ lở tuyết lớn mình gặp phải hồi mới nhập ngũ, sức mạnh hủy diệt màu trắng tựa như sóng dữ ập đến nay vẫn còn in rõ trong ký ức. Nhìn hình vị thần sói khắc trên khối Thủy tinh tự tại sơn kia, tôi bất giác lẩm bầm: "Mẹ kiếp, có khác nào bom hẹn giờ..."

Minh Thúc có vẻ như đang định được ăn cả, ngã về không, giờ đèn pin soi vào vật thể dưới khối đá thủy tinh, muốn xem xem Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành mà lão thòm thềm bấy lâu rốt cuộc trông như thế nào. Cột sáng đèn pin mất sọt rơi lên khối thủy tinh thể, tôi và Tuyền béo còn chưa kịp nhìn rõ, lão đã đột nhiên khiếp hãi co rụt lại, chiếc đèn pin rời tay, chớp mắt một cái đã rơi xuống bề mặt mỏng tang của khối Thủy tinh tự tại sơn.

Tim chúng tôi cũng rớt xuống theo chiếc đèn pin, nhưng không còn kịp đưa tay ra đón nữa rồi, chỉ đành trơ mắt nhìn nó rơi lên khối đá thủy tinh. Tiếng vang không lớn lắm, song đủ để thót tim. Minh Thúc hai chân mềm oặt cả đi, suýt thì ngã lăn ra đất.

Tầng dưới cùng tòa tháp ma im lặng như tờ, không có một tiếng động nào, hơi thở mọi người dường như đều đóng băng lại, mãi đến khi nhìn rõ bề mặt khối thủy tinh không có vết nứt, lúc ấy cả bọn mới dám thở phào nhẹ nhõm. Tôi nói: "Không sao đâu, xét cho cùng đây cũng là một khối đá, rắn chắc hơn chúng ta tưởng tượng nhiều."

Tôi nhặt chiếc đèn pin rơi dưới đất lên, nói với Minh Thúc: "Ông bác Minh ơi là ông bác Minh, bác giống y ông bác ruột tôi, hôm nay bác rơi đèn pin hai lần rồi đấy, lần sau cầm chắc hơn một chút có được không? Mà nếu chân tay bác không nghe bác sai khiến nữa, thì bác cũng đừng tự làm khổ mình

làm gì, cứ để Peter Hoàng cầm đèn soi cho bác đi!"

Minh Thúc phân trần: "Không phải thế, không phải... anh đây cũng là người chạy tàu, sóng to gió lớn từng trải cả rồi, sao lại không đủ can đảm cơ chứ. Cái thứ dưới lớp thủy tinh anh vừa trông thấy, còn sống, nó còn ... động đấy nữa kia!" Lão vừa nói vừa moi chiếc ấn đồng Thiên quan ra, hỏi tôi: "Cái ấn này dùng thế nào ấy nhỉ?"

Tôi hoàn toàn không nghe thấy câu sau của lão, thứ gì đang động đấy? Lẽ nào Băng xuyên thủy tinh thì lại sống đấy? Chúng tôi nghe lão nói vậy, lại càng thấy thấp thỏm, đành lấy hết can đảm quan sát lại thứ ở bên dưới khối Thủy tinh tự tại sơn, càng nhìn, tim đập càng gấp gáp, bên trong không ngờ đúng là có thứ còn sống thật... Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuy trong cái tên "Thủy tinh tự tại sơn" có chữ 'sơn' nhưng kỳ thực khối thủy tinh này còn lâu mới to bằng ngọn núi, cùng lắm cũng chỉ bằng cỡ một cái bồn tắm, hình elip, xung quanh có mấy thanh chắn bằng vàng hình cánh cung, dùng để nhắc lên đặt xuống. Nó được đặt nằm ngang trong cái hố dưới tầng trệt tháp, con yêu nỏ sói trắng tượng trưng cho sức mạnh như núi tuyết sụp đổ khắc ở mặt trên, từ trên nhìn xuống trông hao hao một nhãn cầu dính trong hốc mắt.

Nếu quan sát kỹ, giữa lớp vỏ ngoài của khối tinh thể chứa đầy thứ gì tựa như thủy ngân đang từ từ lưu động. Bóng mờ của những dòng thủy ngân này rất rõ ràng, vừa vặn là một người con gái, trong cơ thể hình người tạo nên bởi dòng thủy ngân có một số thứ màu đỏ sẫm phát ra những tia sáng yếu ớt, dường như là nội tạng tim gan phèo phổi của con người.

Do có lớp đá thủy tinh bao bọc bên ngoài nên chúng tôi không tài nào nhìn rõ được mặt mũi của hình người thủy ngân ra làm sao, có lẽ chỉ là do tác dụng quang học, hoặc giả hình người bên trong đó cũng là một khối thủy tinh lỏng long lanh xuyên suốt, chín mươi chín phần trăm chính là Băng xuyên thủy tinh thì mà Minh Thúc muốn có được.

Còn như nó có phải cơ thể người thật hay không, hay cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, chỉ là vật mang tính tượng trưng, không mở ra xem, ắt không thể nào biết được. Lần này sở dĩ tôi đồng ý đi cùng Minh Thúc vào núi Côn Luân, chỉ là vì hy vọng tìm thấy trong lâu ma chín tầng cách sử dụng Mộc trăn châu để hóa giải lời nguyền đóng dấu trên cơ thể mình, nhưng tòa tháp ma tôi đặt vào đó biết bao kỳ vọng cuối cùng lại chẳng có thông tin gì. Giờ đây chỉ còn mỗi thi thể của Tà thần là chưa xem, tôi sớm đã chuẩn bị trước tâm lý một đi không về, liền gọi mọi người tới giúp đỡ, nhắc khối Thủy tinh tự tại sơn trong hố ra.

Minh Thúc tỏ ý hy vọng chúng tôi vận chuyển khối này tới Kelamer rồi hẵng mở, như vậy mới không lo bị lở tuyết, muốn cắt muốn đập thì tùy ý mà làm.

Tôi nói nhất định không thể làm thế được, tuy khối đá này cứng chắc hơn nhiều so với những gì chúng tôi tưởng tượng, không dễ gì mà vỡ được, nhưng nếu dùng dây thừng leo núi cột vào thanh chắn bằng vàng mà kéo lên từng tầng một, thì chẳng khác nào đội bom diễm xiếc. Huống hồ không những phải di chuyển lên trên bình nguyên tuyết, mà còn phải băng qua Thần loa câu băng tuyết ngập đất trời, làm thế còn khó hơn lên trời. Muốn lấy Băng xuyên thủy tinh thì ra, chỉ có cách mạo hiểm tiến hành ngay dưới tầng trệt tòa tháp mà thôi, làm như vậy tuy xem chừng nguy hiểm, nhưng kỳ thực còn an toàn hơn nhiều so với vận chuyển cả khối tinh thể ra ngoài.

Sau khi thuyết phục Minh Thúc, tôi đoán trời cũng đã sắp tối, đêm nay trước khi tuyết ngừng rơi, bây giờ chắc chắn sẽ phát động tổng tấn công. Chúng chịu đói rét trong khe tuyết đến lúc này cũng phải gần tới cực hạn rồi, tháp ma đã được đào ra, bây giờ sẽ không kiêng kỵ gì nữa. Hơn nữa khối Thủy tinh tự tại sơn này là thánh vật của tổ tiên bây giờ, chúng sẽ không nhẫn nhịn để con người tùy tiện làm kinh động đâu. Đêm nay bắt buộc phải có một bên chết hết, mới coi như xong nợ.

Thế rồi tất cả trở lại tầng một, chất nhiên liệu vào đồng lửa, để Minh Thúc và A Hương ở lại, những người còn lại trở lên sông băng bị tuyết lớn chôn vùi, hai nơi cách nhau rất gần, có tình hình gì cũng

kịp trở tay ứng cứu. Trước khi anh Xur-Chê leo lên, đã giao lại cho Minh Thúc toàn bộ muối, dặn rằng nếu Di lặc tuyết chui ra, hãy hất muối vào chúng.

Bầu trời bên ngoài đã tối om, tuyết rơi lác đác dần, trông chừng không tới nửa đêm sẽ ngừng rơi. Mọi người chắt đông những cây gỗ đen đào được trong tháp lên, làm thành một tuyến phòng ngự, chia nhau kiểm tra lại vũ khí đạn dược.

Khắp dải sông băng ngự trị sự im lặng như chết, Peter Hoàng đợi lâu sốt ruột, không nhịn được nữa bèn cất tiếng hỏi anh Xur-Chê: "Lũ sói sẽ tới thật à? Sao không thấy có động tĩnh gì vậy?"

Anh Xur-Chê gật đầu. Từ nhỏ anh đã rất căm ghét lũ sói, trận ác chiến xem ra đã đến gần, do hưng phấn, mắt anh đỏ ngầu cả lên. Trong vùng núi hay trên bình nguyên tuyết, trực giác của anh Xur-Chê thậm chí còn nhạy hơn cả lũ sói, đang ngồi chợt thấy anh dốc túi rượu lên uống một hụm lớn, sau đó rút con dao Tây Tạng ra, phun toàn bộ chỗ rượu trong mồm lên lưỡi dao, khẽ tiếng nói với mọi người: "Đến rồi đây!" Đoạn một tay giương súng sẵn lên, bắn "đoàng" một tiếng, trên mặt tuyết trắng quăng không xa, tóe lên đông bụi tuyết màu đỏ, một con sói lớn lông phủ trắng tuyết bị trúng đạn ngã vật ra.

Từ trong màn tuyết, dường như cùng lúc có mấy chục con sói dữ chui ra, cuốn theo bụi tuyết mịt mù lao tới.

Chúng tôi tuy ít người, lại thiếu thốn hỏa lực, nhưng không thiếu gì xạ thủ cừ khôi, vả lại bầy sói số lượng có hạn, lúc trước đã chết hơn hai chục con, giờ chỉ còn sáu, bảy mươi con gì đó, khi những tiếng súng nhất loạt nổ vang, trên nền tuyết trắng tức khắc nở rộ những bông hoa máu đỏ tươi.

Bầy sói ước lượng hỏa lực của chúng tôi hết sức chuẩn xác, nếu mai phục quá gần, e sẽ bị chúng tôi phát hiện, xa quá thì lại không lao lên tiếp cận được, cho nên đã mai phục ở quãng cách chúng tôi chừng ba mươi đến năm mươi mét. Xem ra chúng đã sẵn sàng hy sinh mười mấy con sói để tức tốc lao vào hỗn chiến, nhằm làm cho súng ống của chúng tôi không còn phát huy được nhiều tác dụng nữa. Thế nhưng kế hoạch của chúng đã bị con mắt tinh nhạy của anh Xur-Chê phá vỡ.

Khoảng cách giữa bầy sói và chúng tôi mỗi lúc một gần. Sau khi bắn chết hơn ba mươi con trong đợt tấn công đầu tiên, đạn nạp sẵn trong súng của năm người chúng tôi hết nhẵn, mà đợt sóng tấn công lần thứ hai của bầy sói dữ từ phía trước đã thốc đến như một cơn lốc trắng.

Mấy chục con sói tham gia đợt tấn công lần hai lao đến trước mặt chúng tôi trong nháy mắt. Tôi và Tuyên béo, Shirley Dương và Peter Hoàng còn chưa kịp nhồi thêm đạn vào súng đã phải cuống cuống giương súng lên. Gần như bắn một phát là có một con gục, từng con từng con đang phăm phăm lao tới trước mặt chúng tôi ngã xuống, tiếng súng trầm đục khiến dũng khí của con người tăng lên bội phần, xua tan đi nỗi sợ hãi khi phải đánh giáp lá cà. Truyện "Ma Thối Đền "

Anh Xur-Chê dùng mũi lê lấp trước súng sẵn đâm chết một con sói lớn xong thì buông tay thả súng xuống, vung con dao Tây Tạng chém loạn xạ. Một con sói già né hơi chậm, bị lưỡi dao nhanh như tia chớp chém mất nửa mũi, đau đớn hú lên thảm thiết, anh Xur-Chê lại vung dao chém xuống phát nữa, chặt đứt đầu con sói.

Bắt đầu từ lúc anh Xur-Chê nổ tiếng súng đầu tiên, chưa tới hai phút, trên mặt đất đã la liệt xác sói, lác đác có vài con còn thoi thóp, chốc chốc lại phả ra luồng hơi thở như khói trắng bốc lên.

Mọi người thở phào, thần kinh căng thẳng được thả lỏng, cảnh tượng trước mắt vô cùng thảm khốc, lần này lũ sói ở Kelamer về cơ bản coi như tuyết chừng. Nhưng nếu không phải là anh Xur-Chê tranh thủ tấn công trước, chắc rằng trong đông xác nằm la liệt trên mặt tuyết kia, có lẽ không chỉ có xác sói thôi đâu.

Vậy mà đúng lúc chúng tôi vừa thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng sau cuộc chiến dữ dội, một cái bóng trắng trông như hồn ma bỗng xuất hiện sau lưng anh Xur-Chê. Không có ai thấy rõ con sói chúa lông trắng này từ đâu chui ra, định nổ súng bắn, thì chợt phát hiện ra súng đã hết đạn.

Con sói già lông trắng chột mắt đứng là sắp thành tinh đến nơi rồi, dường như nó đã mở mắt trăn trăn mà nhìn bầy sói bị giết sạch, một mình bất động rình trong đồng tuyết, đến khi nắm chắc cơ hội mới bất ngờ tấn công. Chắc nó cũng biết rằng, một khi đã để lộ mình, tuy có thể cắn chết một hai kẻ địch, bản thân nó tuyệt đối không thể sống sót. Nhưng dường như con sói này đã bị tổ tiên Thủy tinh tự tại sơn của nó kêu gọi, quyết bỏ mạng sống của mình, dốc sức tấn công, lao thẳng vào gã dân du mục dám cả gan quấy rối linh hồn tổ tiên.

Con sói trắng lướt đi như ma quỷ, ngay cả anh xs cũng không phòng bị trước, cứ tưởng nó đã bị bắn chết trong lúc hỗn chiến, giờ muốn phản kích thì cũng không kịp nữa. Trong khoảnh khắc còn chưa bằng một cái chớp mắt, con sói đã bỏ nhào vào anh Xư-Chê, rồi cả hai cùng lặn xuống hồ vào tầng trên cùng của tòa tháp ma.

Cùng lúc đó, tôi cũng đã thay xong hộp đạn cho khẩu M 1911, lập tức lao xuống tháp ma. Bọn Tuyên béo theo sát phía sau, nhưng vừa nhảy xuống thì Minh Thúc đã chỉ tay kêu lên: "Mau! Cả hai cùng lặn xuống dưới rồi..."

Tôi cuống quýt, đầu như muốn nổ tung, vội đuổi theo xuống từng tầng một, cuối cùng tìm thấy xác của anh Xư-Chê và con sói chúa ở tầng trệt tòa tháp. Răng con sói cắn chặt vào cổ anh Xư-Chê, còn con dao ngắn dùng để lột da sói trong tay anh Xư-Chê thì đâm ngập vào tim nó. Lớp lông trắng lấp lánh ánh bạc trên mình con sói nhuộm đậm máu tươi, cả hai đã vật lộn rồi rơi từ tầng trên cùng xuống, dưới tận đáy tòa tháp ma, máu chảy lai láng, tắt thở được một lúc lâu rồi.

Anh Xư-Chê là người dũng cảm, khí phách, tuy thời gian ở cùng với nhau chưa lâu, nhưng chúng tôi hợp tính tình nhau, làm gì cũng hết sức ăn ý. Lòng đau như cắt, nước mắt chỉ chực tuôn, tôi nảo nề ngồi bệt xuống đất, ngây ra nhìn xác anh Xư-Chê và con sói chúa.

Những người còn lại cũng hết sức đau buồn. Shirley Dương nắm lấy tay tôi an ủi: "Muốn khóc, thì cứ khóc đi cho lòng thoải mái!"

Tôi lắc đầu, trong lòng dường như đang rỉ máu, nước mắt không sao chảy ra được, nỗi đau xót này đâu phải cứ khóc rống lên một hồi là có thể vơi đi, giờ chỉ là không muốn nói chuyện với bất kỳ ai mà thôi. Minh Thúc cũng an ủi tôi: "Con sói già mà người anh em Xư-Chê đã giết là con cháu của yêu nô sói trắng, cái chết của anh ấy thực là công đức vô lượng, tráng sĩ chết ở nơi trận mạc là đúng chỗ rồi, chúng ta cầu phúc cho anh Xư-Chê sớm được thành Phật đi nào! Việc tang quan trọng, ta hãy lo liệu hậu sự cho anh ấy theo phong tục của dân tộc Tạng đã."

Tôi gật đầu với lão, bảo mọi người tới liệm xác của anh Xư-Chê, đầu óc thấy choáng váng hết cả, chỉ muốn được yên tĩnh một lúc.

Minh Thúc bảo Peter Hoàng và Tuyên béo tách xác anh Xư-Chê và con sói ra. Cả hai rơi đúng vào khối Thủy tinh tự tại sơn, cũng không biết nó có vỡ ra không. Tuyên béo lau nước mắt nước mũi, ngăn mọi người lại bảo: "Khoan đã, anh Xư-Chê là huynh đệ của tôi, anh ấy ra đi oanh liệt, tôi phải đọc mấy lời truy điệu cho anh ấy đã!"

Bọn Minh Thúc đều chẳng biết làm sao, đành đứng dạt sang một bên để Tuyên béo cử hành lễ truy điệu cho anh Xư-Chê. Tuyên béo đứng trước xác của anh Xư-Chê nghẹn ngào nói: "Chúng tôi sống và chiến đấu là nhằm đánh đổi lấy hạnh phúc cho toàn nhân loại, mong sao máu và nước mắt này tưới lên những lùm hoa tươi tắn tự do của toàn thế giới..."

Tuyên béo nói nhí nhèo một thôi một hồi, nổi bi thiết trong lòng mới vơi đi phần nào, đoạn mới bảo Peter Hoàng qua giúp liệm xác anh Xư-Chê. Vừa mới nhắc xác của con sói chúa lên, thì phát hiện ra nó đã đập vỡ khối Thủy tinh tự tại sơn. Mới chạm nhẹ một cái đã nghe rắc lên một tiếng, có mấy mảnh vỡ rời ra. Mọi người đều thấy lạnh toát cả người, vênh hết tai lên nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, không dám thở mạnh.

Một lát sau, sông băng bên trên vẫn im ắng, lẽ nào Shirley Dương đã đoán lầm? Thủy tinh tự tại sơn

vốn không chứa loại sóng âm có thể khiến núi tuyết sụt lở? Hay vì đông lạnh trong sông băng quá lâu rồi, nên nó hết đất? Bất kể là sao thì giờ tạm thời cũng có thể thử phảo được rồi.

Trong khối Thủy tinh tự tại sơn lộ ra một cái xác phụ nữ toàn thân trơn suốt, dưới lớp da còn có những tia sáng bạc dịch chuyển, xương và nội tạng bên trong đều màu đỏ sẫm, trông như mã não, Cái xác này không giống xác người thật, mà như một thứ đồ mỹ nghệ tinh xảo hơn. Không lẽ đây chính là Băng xuyên thủy tinh thi? Hình như chẳng có gì ghê gớm cả.

Tôi mặc xác Minh Thúc ngắm soi món bảo bối của lão ta, cùng Tuyền béo chuyển xác của anh Xư-Chê lên tầng tám, bỗng cảm thấy sức cùng lực kiệt, thở không ra hơi, có lẽ là vì đau lòng quá độ mà uất khí, đành phải tạm thời dừng lại nghỉ một lúc.

Tuyền béo bảo tôi: "Tôi bảo Nhất này, anh em mình cố chuyển lên tầng một hẵng nghỉ nhé, chứ mười tám vị La Hán đen nhem đen nhem án ngữ ở đây, khiến tôi nổi hết da gà lên rồi!"

Lúc này tuy não tôi có hơi thiếu ô xy, nhưng vẫn còn nhớ rất rõ tầng này có cả thảy mười chín cái xác hộ pháp đặt ngòai, sao Tuyền béo lại nói là mười tám vị La Hán, liền lập tức cảnh giác, đếm lại một lượt từng cái xác một. Kết quả đúng là chỉ có mười tám, sáu cái xác một hàng, cả thảy chia là ba hàng ngòai theo hình cánh cung. Tôi nhớ rõ rằng lúc trước có một hàng bảy xác, là tôi nhớ nhầm hay một cái đã biến mất.

Tôi định xem có gì thay đổi không thì Shirley Dương đã dắt A Hương cùng lên, sau đó bọn Minh Thúc cũng lên theo. Lão và Peter Hoàng đã cột dây thừng vào cái xác xong đầu đây, chiếc ấn Phát khâu rờm cũng đã được dùng băng dính dán lên trán cái Băng xuyên thủy tinh thi. Cả hai đang chuẩn bị ròng dây kéo lên, hai khối thủy tinh cầu có hình chòm sao tự nhiên một màu lam một màu trắng cũng được cầm theo.

Tôi hỏi Shirley Dương có phải tầng tám có tổng cộng mười chín cái xác không, Shirley Dương gật đầu nói: "Đúng thế, tất cả mười chín cái, sao vậy?"

Tôi lo A Hương nghe thấy sẽ sợ hãi, liền nói nhỏ: "Không biết từ lúc nào, đã mất một cái rồi. Tôi qua kiểm tra xem sao đã, mọi người mau lên trên đi, chúng ta phải mau chóng rời khỏi chốn ma quỷ này thôi!"

Tôi vồ lên chiếc đèn chiếu bị lệch trên mũ leo núi, một tay cầm chắc móng lửa đen, một tay giơ khẩu M1911, rờ rẫm tiến lên phía trước, kiểm tra những cổ cây ma to lớn. Tôi phát hiện trong một góc tối om của tầng tháp gỗ này xuất hiện một khe nứt lớn. Những cây ma này đều dựa vào tường, lẽ nào có một cái rơi xuống dưới? Mà sao lại chọn ngay lúc này để rơi chứ? Tôi còn chưa kịp lại gần, đã nghe có tiếng động sột soạt, dường như trong khe nứt kia có một cây gỗ lớn đang dịch chuyển.

Tôi chạy tới cúi đầu nhìn, thấy chéch dưới khe nứt lớn ở góc tháp, hình như là một vực sâu không đáy, có một hình nhân béo trắng núc ních đang từ từ đẩy khối gỗ đen ra, vẻ như muốn có rộng chỗ để tiện bò vào bên trong.

Chính là con Di lạc tuyết đã ăn xác Hàn Thục Na! Tôi thấy nó chưa phát hiện ra mình, vội rút người lại phía sau, định tìm Tuyền béo xin ít thuốc nổ ném xuống phá hủy hang động bên dưới, đề nó xuống dưới đáy.

Tôi đang định gọi Tuyền béo, liền nghe thấy Minh Thúc và Peter Hoàng cùng hét lên. Bọn họ đã kéo Băng xuyên thủy tinh thi lên tầng tám một cách thuận lợi, nhưng đúng lúc ấy, một chuỗi âm thanh vỡ vụn dày đặc vang lên từ phía dưới, chỉ trong khoảnh khắc đã ầm ầm dữ dội. Tôi bấy giờ chợt hiểu ra, thôi toi rồi, khối Thủy tinh tự tại sơn kia nào phải vô hiệu đâu, mà là phải đợi đến khi cái xác được đưa tới một vị trí nhất định nào đó mới tạo ra chấn động sóng âm trong nội bộ, cũng có nghĩa là, về lý thuyết thì căn bản không thể có bất cứ kẻ nào mang Băng xuyên thủy tinh thi ra khỏi đây được.

Những tiếng nổ trầm đục như tiếng sấm sầm sập vọng xuống, hàng triệu tấn tuyết trên núi sẽ tức tốc lấp kín sông băng Long đỉnh. Trong khi đó chỉ không tới nửa giờ nữa, đợt rét ảm tràn về sẽ làm tuyết đóng

băng cứng lại, trước mùa tan băng sang năm thì đừng hòng có kẻ nào rời khỏi được nơi này. Minh Thúc và Peter Hoàng sợ xanh mặt, làm rơi kèn cái xác thủy tinh đang vác xuống đất. Bên ngoài, tiếng tuyết lở rầm rầm như hàng vạn con ngựa đang tung vó phi nước đại khiến mặt đất rung chuyển dữ dội. Tôi lo bọn Minh Thúc bắn loạn, vội hét lên bảo: "Đừng hoảng, chạy vào góc tháp lánh đi, chỗ đó tương đối vững chắc..." Nhưng lúc này thì ngay cả bản thân tôi cũng đã không còn nghe thấy giọng mình nữa.

Không biết đèn pin của ai lại rơi xuống đất, vừa vịn lẫn vào đầu cái Băng xuyên thủy tinh thì cổ quái kia, cột sáng soi thẳng vào mồm nó, cái mồm đột nhiên há to...

Tôi không hơi đâu lo đến vụ tuyết lở phía trên nữa, vội chạy ra moi lấy bình xịt trong túi hành lý xách tay một cách vô thức, nếu con bọ quỷ quái có thể nhóm lên Vô lượng nghiệp hỏa, tôi sẽ phun cho nó mấy phát nước gừng.

Từ trong mồm Băng xuyên thủy tinh thì quả nhiên có một con bọ nhỏ bay ra. Tôi phun thẳng vào nó hai nhát, không ngờ lại chẳng có tác dụng gì. Nhìn kỹ mới thấy rõ con bọ tá phủ bay ra khỏi miệng cái xác thủy tinh này tuy hình dáng giống hệt con bọ màu xanh tôi gặp năm xưa, toàn thân cũng trong suốt, nhưng lại có màu trắng bạc ánh lên. Nó vỗ cánh bay lơ lửng trên không như một hạt thủy tinh nhỏ xíu, chững lại một lúc, rồi bay thẳng vào Peter Hoàng đang đứng gần nhất.

Peter Hoàng không biết con bọ này lợi hại thế nào, bất giác đưa tay ra định đập chết. Tôi hét âm lên định ngăn hãm lại, nhưng tiếng hét bị tiếng tuyết lở át đi, muốn cứu hãm cũng không kịp nữa. Chỉ thấy Peter Hoàng vỗ tay đập được con bọ như hạt thủy tinh kia rơi xuống đất, có điều bàn tay hãm lập tức dính trắng một lớp băng. Và không đợi Peter Hoàng kịp kinh hãi, lớp đóng băng lỏng lẻo đã lan khắp toàn thân hãm, cả cơ thể đóng băng cứng ngắc ngã vật ra đất, vỡ thành vô số bụi băng, một đốm sáng lạnh toát lại từ trong đó bay ra.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 17: NÃI CÙNG THẦN BĂNG

Q.4 - Chương 17: NÃI CÙNG THẦN BĂNG

Tôi nhớ đến bức bích họa vẽ Quỷ mẫu trong chùa Đại Phụng Hoàng. Đạo đó từng nghe Thiết bổng Lạt ma kể rằng bức họa đã bị tàn phá, ban đầu nó vốn lấy hai màu lam trắng là chủ đạo, tượng trưng cho hai loại sức mạnh tà ác mà Quỷ mẫu sở hữu, là Vô lượng nghiệp hóa và Nãi cùng thần băng, có thể khiến linh hồn của con người hóa thành tro bụi. Trong truyền thuyết Tây Tạng cổ không hề có cái tên Ma quốc, mà gọi là "yêu ma phương Bắc", chỉ trong trường thi của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương, mới gọi là "Ma quốc".

Con bọ băng chui ra từ miệng cái Băng xuyên thủy tinh thì có lẽ chính là Nãi cùng thần băng ấy. Xác của Peter Hoàng sau khi bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng, đổ xuống vỡ thành vô số bụi băng. Đám bụi trắng chưa kịp lắng xuống thì từ đó đã có một con bọ bé như hạt thủy tinh bay ra, lượn nửa vòng trên không trung, rồi vỗ cánh phóng về phía Tuyền béo cách nó gần nhất.

Tuyền béo đang nằm sấp trên mặt đất, tận mắt chứng kiến cảnh Peter Hoàng chết thảm, biết con bọ này lợi hại thế nào, dính phải nó là chết, chạm vào nó cũng chết, không dám chân chửi, lập tức giương khẩu M1911, bỏ qua cả động tác ngắm nhĩa, giơ tay lên bắn luôn.

Trên sông băng Long đỉnh lúc này sầm sập rền vang tiếng tuyết lở mỗi lúc một dữ dội, âm thanh như muôn lần át nuốt chửng mọi thứ trên thế gian này. Tôi định cất tiếng ngăn Tuyền béo lại, nhưng cả tiếng súng lẫn tiếng hò hét, đều bị cơn thịnh nộ của núi tuyết cuốn phăng đi cả.

Trong tòa tháp tối tăm, nòng súng tóe lửa, một viên đạn bay ra, bắn vỡ con bọ đang bay trên không, sượt qua mũi leo núi của Minh Thúc đứng đối diện, găm vào cột gỗ đen. Lão sợ quá trợn trừng hai mắt, ngã ngất ra đất, không biết sống chết ra sao.

Con bọ băng bị bắn trúng vỡ làm mười mấy hạt thủy tinh li ti, rơi cả xuống trước mặt tôi, động đậy đậy mấy phát, rồi lại lũ lượt mọc cánh, trông có vẻ như sắp sửa bay cả lên tận công người còn sống trong tháp. Ban nãy có một con thôi mà suýt nữa khiến toàn quân chúng tôi bỏ mạng, nếu giờ chúng biến thành mười mấy con, trong tòa tháp gỗ chật hẹp thấp lè tè này, căn bản không cách gì chống đỡ, sợ là sẽ chết cả nút không có chỗ chôn cất thôi.

Cái khó ló cái khôn, tôi vớ lấy bình rượu bên cạnh ba lô, ngậm một ngụm lớn, một tay đánh bật lửa, phun đồng rượu trong mồm vào đúng mười mấy con bọ băng trên mặt đất. Luồng lửa vụt tới, cứ đinh ninh chúng sẽ bị đốt sạch, nhưng một việc không thể nào ngờ nhất đã xảy ra.

Những con bọ băng trên mặt đất đang từ màu trắng bạc lấp lánh đột nhiên chuyển sang màu xanh lam u ám, cũng tức là chúng đã biến thành những con bọ lửa mà tôi đã từng gặp hai lần.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo, trông thấy vậy đều hãi hùng, gân xanh trên trán và hai thái dương giật giật liên hồi. Lẽ nào trong tòa tháp này quả thực tồn tại sức mạnh của Tà thần.

Hơi thở Vô lượng nghiệp hỏa ngay tức khắc đã lan ra khắp mọi góc ngách trong tòa tháp, tuy mũi người thấy mùi khét, mà khắp toàn thân tôi lạnh thấu xương, cả mấy người chúng tôi dường như hoàn toàn nín thở. Trong khoảng không gian tăm tối, mười mấy con bọ ma tá phủ trên mặt đất đã bắt đầu vo vo bay lên đem theo những vệt sáng xanh lam u lạnh, chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, chúng sẽ tách ra, lao vào năm kẻ sống sót ở xung quanh.

Trong giây phút khiến người ta phải nín thở này, một lượng tuyết lớn trên hố băng ở đỉnh tháp đổ xuống, men theo thông đạo chúng tôi đào ra, rơi xuống từng tầng một. Cuối cùng có lẽ đỉnh tháp đã bị khối tuyết khổng lồ bịt chặt, tuyết ngưng lại, không rót xuống nữa. Chỉ trong chớp mắt ngắn ngủi, mấy tầng trên kia có lẽ đều đã đầy tuyết, tuyết đổ xuống tầng tám lấp cả lên đám con tá phủ lơ lửng trên không.

Tôi thấy không thể bỏ qua cơ hội này, liền rời rít gờ tay ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô nhanh chóng dắt A Hương xuống tầng cuối cùng. Tầng tám không còn an toàn nữa, lũ bọ lúc thì là bọ băng, lúc lại là bọ lửa, lại không phải là băng hay lửa theo cách hiểu thông thường, mà dường như là năng lượng của vong linh người chết đem từ địa ngục tới, không thể nào chống trả được, đành phải vừa mau chóng rút lui vừa tìm hiểu nhược điểm của đối phương, nhưng phía dưới kia đã không còn chỗ nào để lui thêm nữa, điều này thì tôi hiểu rất rõ, đành kéo dài phút nào hay phút ấy thôi. Truyện "Ma Thối Đền"

Tôi và Tuyền béo lôi Minh Thúc và tất cả ba lô túi xách theo sát Shirley Dương xuống tầng trệt, cơn rung chuyển và những âm thanh dội lại từ bên trên dần dần ảm đạm chứng tỏ cơn tuyết lở đã kết thúc, sông băng Long đỉnh đã bị bốn ngọn núi tuyết đổ tuyết xuống, phủ một lớp dày cực chắc. Tuy nhiên việc cần làm nhất lúc này không phải nghĩ xem sẽ thoát thế nào, mà phải mau chóng tìm thứ gì đó bịt kín lối thông giữa hai tầng tháp lại, chặn đường tiến vào của lũ bọ quái quỷ kia.

Tuyền béo định bê cục đá chặn lại, tôi vội can: "Cậu định học theo Đồng Tồn Thụy, bê cục đá nhét vào cái lỗ trên kia hả? Mau tìm ít gỗ ra đây." Năng lượng của Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thần băng chỉ có thể tác động lên sinh vật sống, thành ra cứ bịt kín cho không còn kẽ hở nào thông với chỗ chúng tôi, bọn chúng sẽ tạm thời bị chặn lại.

Tôi và Tuyền béo luống cuống tìm một số cây gỗ tròn màu đen, đưa lên bít kín thông đạo. Shirley Dương dùng bấc địa huyền chu quét vào đầu mũi Minh Thúc. Lão hắt xì hơi, tỉnh dậy, trợn mắt sờ lên đầu trước tiên, xác định rõ đầu mình vẫn còn nguyên vẹn, mới thở phào, thần sắc cực kỳ ủ dột.

Tôi biết Minh Thúc và A Hương đã sợ khiếp vía, bèn an ủi: "chúng ta ở đây chắc là an toàn rồi, lũ bọ

ma tá phủ kia tuy ghê gớm, nhưng nếu không chạm phải thì nó cũng giống như bọn côn trùng khác thôi. Giờ không còn nguy hiểm gì nữa, sức chúng nó không thể nào đẩy được những cây gỗ lên chặt thông đạo kia đâu.

Tuyên béo phụ họa: "Châu cháu đá voi, đúng là không biết tự lượng sức, cứ thử chơi nhau xem nào, tôi đã chuẩn bị trường kì kháng chiến từ lâu rồi..."

Chưa nói dứt lời, trên đỉnh đầu vang lên những tiếng ỳnh ỳnh, tuyết bột và gỗ thi nhau đổ xuống. Tôi và Tuyên béo đứng ngay phía dưới, may có đội mũ bảo hiểm, vậy mà vẫn cảm thấy ê hết cả đầu, vội vàng lánh về phía sau nghĩ bụng, lẽ nào chất lượng công trình của chúng tôi có vấn đề? Vừa bịt vào mà đã sứt rồi là sao? Hay là lớp tuyết ở mấy tầng trên lại bung ra, tạo thành một trận tuyết lở quy mô nhỏ trong tòa tháp?

Nhìn lại những thứ rơi xuống, màu đen là gỗ, màu trắng là tuyết, ánh sáng lấp lánh ở giữa không chừng là Băng xuyên thủy tinh thì. Còn chưa kịp xem kỹ, trên đầu lại dội ỳnh ỳnh, mọi người ngẩng lên nhìn, thì thấy một hình nhân trắng toát đang xoay xở leo xuống. Chúng tôi giờ mới nhớ ra, ngoài tòa tháp ma còn có một con Di lạc tuyết, trong lúc tuyết lở hỗn loạn bị quên khuấy đi.

Tôi vớ lấy khẩu Remington, bắn đoàng một phát vào đầu con Di lạc tuyết, nhưng cái của nợ ấy cứ trơ ra, súng đạn căn bản không làm gì được nó. Đầu nó chúi xuống, liên tục lách vào, có điều cơ thể nó quá béo nên bị kẹo lại trong cái hốc bên trên, nhưng sức con quái này khỏe kinh người, tòa tháp ma kết cấu thô mộc này không thể làm khó nó được, chuyện nó thoát ra khỏi hốc chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng thấy rõ mặt mũi của con Di lạc tuyết, nói đúng ra là con quái này không có mặt mũi gì, ở chỗ đó chỉ có một khối da thịt trắng bóc hình mặt người với những vòng trắng tròn chằng chịt, chỗ lõm chỗ lồi, phình ra co vào, khiến người ta không biết phải hạ thủ thế nào.

Sực nhớ lời anh Xư-chê nói lúc trước, của nợ này sợ muối, mà muối tinh của chúng tôi đều ở chỗ Minh Thúc, tôi vội ra đòi lão. Lão ta kêu lên: "Chết rồi, lần này chết thật rồi, muối đều để ở tầng trên cùng không mang xuống."

Tuyên béo vung tay giậm chân kêu rồi lên: "Cái bố này, thật không còn gì để nói với bố nữa... Bố bố ... bố cứ y như là người cung trắng rơi xuống ấy." Câu này vốn dĩ Shirley Dương dùng để tả Tuyên béo, hỏi chúng tôi đi Tân Cương, nói Tuyên béo cứ ngơ ngẩn như người trên cung trắng rơi xuống, giờ Tuyên béo cũng tìm được cơ hội, chụp luôn cái mũ này sang cho Minh Thúc.

Tôi đang định ngăn Tuyên béo, còn không mau tính cách đối phó, đến nước này rồi mà còn vặc nhau câu nói, không lẽ định đợi con Di lạc tuyết chui xuống vật nhau với nó hay sao.

Nhưng còn chưa cất tiếng, đã nghe Shirley Dương kinh ngạc kêu lên: "Mọi người mau nhìn mà xem, không phải nó đang bò xuống... nó bị đóng băng rồi!"

Cả đám chúng tôi nghe vậy đều ngẩng hết cả đầu lên, chỉ thấy phần trên của con Di lạc tuyết đã phủ một lớp băng, có điều nó vốn chịu được rét, bị đóng băng rồi mà vẫn lỏng lẻo giữa hông thoát ra. Đột nhiên, đông da thịt trắng toát của nó nở phình ra, giống như con chim lớn màu trắng bỗng dang rộng đôi cánh đang chực lao xuống bất cứ lúc nào. Chúng tôi giật mình kinh hãi, lập tức thủ thế né tránh, nhưng đông thị da phình ra kia bất chợt đông cứng lại. Truyện "Ma Thối Đền "

Trong cái mớ trắng ớn đó lộ rõ bộ xương người máu me be bét cùng chiếc đầu lâu mà thoáng nhìn đã biết ngay là của Hàn Thục Na. Chúng tôi còn chưa kịp nhìn lại lần hai, toàn bộ cơ thể Di lạc tuyết đã bị phủ băng kín mít. Bọn Di lạc tuyết định tản ra chạy trốn, đều bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng treo bất động, lơ lửng trên không, có lẽ chỉ cần chạm nhẹ, là sẽ giống như Peter Hoàng, vỡ tan thành một khối bụi băng li ti như làn sương. Nhưng nếu không có ngoại lực tác động, có lẽ nó sẽ vĩnh viễn ngưng lại ở trạng thái này.

Đang lúc như vậy, ở tầng trệt bỗng vang lên tiếng vỗ cánh vo ve, nghe âm thanh này chúng tôi sợ mất

mặt, toàn thân nổi da gà lạnh buốt đến từng lỗ chân lông, lập tức lần tìm về phía âm thanh phát ra, phát hiện trong đồng ván đen đen lộ ra cái đầu của Băng xuyên thủy tinh thi, trong mồm cái xác không phải một con, mà là cả bảy bộ ma tá phủ. Một bảy bộ ma tá phủ, mang theo Nãi cùng thần băng có thể làm đông cứng linh hồn, sắp sửa bay ra.

Tuyền béo đứng gần cái xác nhất, nhanh tay nhanh mắt, rút vội móng lửa đen trong túi xách, nhân lúc lũ bộ vẫn còn chưa bay ra, nhét ngay vào mồm cái xác rồi rút tay lại, ánh sáng lạnh lẽo trong xác chết lóe lên chớp chồn vài giây, sau đó thì không thấy độn tĩnh gì nữa.

Minh Thúc đứng cạnh trông thấy hãi quá, ôm chặt lấy A Hương, hỏi tôi: "Chú Nhất này, cái ... cái ấn đồng ấy... dùng thế nào nhỉ? Cách dùng của chúng ta không đúng chăng?"

Tôi ngồi bệt xuống đất, bắt lực lắc đầu: "Tất cả đều phải trách bác, phương hướng chiến lược sai lầm, khiến ta hành động lệch lạc cả đi, suýt nữa thì bị bác hại chết rồi. Chiếc ấn đồng Thiên quan này chuyên dùng để trấn thi biến, bất kể yêu ma quỷ quái gì, đều bách vô cấm kỵ. Nhưng mà cái Băng xuyên thủy tinh thi này vốn dĩ đâu phải thi thể gì, chớ nói là treo ấn đồng lên trán, dầu có nhét vào đấy nó cũng vô dụng thôi."

Tôi đẩy sạch trách nhiệm sang cho lão, cũng may Tuyền béo mạo hiểm sử dụng chiến thuật móng lửa đen, bịt chặt lũ bộ ma không cho bay ra khỏi xác thủy tinh. Tình thế trước mắt xem chừng không còn gì nguy hiểm, nhưng cái Băng xuyên thủy tinh thi có lẽ được tạo ra từ giống người thật, có đầy đủ thất khiếu, lũ bộ kia tuy không bay ra bằng đường miệng được, không chừng lại có thể chui từ hậu môn hay một cái lỗ nào khác, cách chắc ăn nhất, có lẽ phải dùng băng dính quấn chặt cái xác này như kiểu xác ướp Ai Cập, làm thành một cái bánh tông bọc theo đúng nghĩa đen của nó luôn.

Tính toán xong xuôi, tôi hít một hơi thật sâu rồi đi tìm cuộn băng dính. Cái ba lô để cuộn băng dính rơi ở giữa con sói chúa lông trắng và Băng xuyên thủy tinh thi, tôi bạo gan đi tới định lôi ba lô ra xa khỏi hai con ma đầu này, nhưng tay còn chưa kịp chạm tới ba lô, đã nghe thấy Shirley Dương và Tuyền béo đồng thanh hô lớn: "Nhất, mau tránh xa ra..."

Tôi thầm biết có điều không hay, định bật người nhảy ra, nhưng lại giẫm luôn vào một bãi dịch nhầy nhụa, trượt chân ngã dấp mặt vào cái thứ tanh tưởi đó.

Tôi một tay vuốt mặt, một tay dùng con dao giắt bên hông chống xuống đất, lật người lại, chít thấy cả cái Băng xuyên thủy tinh thi kia đã nứt toác, nội tạng trong suốt thẩm đỏ tuột cả ra bên ngoài. Một bảy bộ băng lập lòe ánh sáng lạnh từ đó bay vụt ra, lao cả về phía tôi như một cơn lốc mặt băng màu bạc.

Tôi trừng mắt nhìn lũ bộ băng đang lao đến, không kịp né mình hay chống đỡ nữa, mà dù có kịp cũng chẳng có thứ gì mà chống đỡ. Lần này thì vinh quang thật rồi, không ngờ Nhất tôi lại chết ở đây, xin vĩnh biệt các đồng chí... Truyện "Ma Thối Đền "

Nhưng đúng lúc đó, lũ bộ băng đột nhiên dừng sững lại, không hề dứt khoát mau lẹ như khi xử lý Peter Hoàng. Tôi thầm cảm giác có gì đó không đúng, nhưng trong khoảnh khắc này, khoảng cách giữa sự sống và cái chết còn mỏng manh hơn sợi tóc, đầu óc tôi hoàn toàn mù mịt, không hiểu rõ đang có chuyện gì xảy ra, lẽ nào những con bộ bay mang theo Nãi cùng thần băng này ...

Shirley Dương đứng ở góc xa động não cực nhanh, thấy tôi ngây ra đó, vội nhắc nhở: "Anh Nhất, máu của sói chúa, trán anh dính máu sói chúa, trán anh dính máu sói chúa rồi..."

Câu nói của Shirley Dương như một tia chớp xe ngang bầu không khí nghìn ghịt mây đen, tôi lập tức ngộ ra, vừa nãy tôi giẫm phải vũng máu sói trên mặt đất, mặt mũi dính đang bê bết, ban nãy chưa kịp nghĩ xem đồng dịch nhầy nhụa tanh sực kia là gì, tiện tay vuốt lên mặt, vô tình đã quệt một đồng máu sói lên trán mình.

Khi còn sống anh Xư-chê từng nói, truyền thuyết Tay Tạng cho rằng, sau khi người và dã thú chết đi, nội tạng một ngày một đêm, linh hồn sẽ không rời khỏi xác thân và huyết dịch của mình. Trong muôn vật, chỉ có linh hồn con người mới nằm ở trán, nếu dùng máu sói vừa chết che đi, có thể ẩn giấu được

tung tích. Vả lại con sói chúa bị anh Xư-chê giết này, riêng lớp lông trắng trên mình đã đủ chứng tỏ nó là hậu duệ của Thủy tinh tự tại sơn, tổ tiên của bầy sói Côn Luân. Thủy tinh tự tại sơn và Nãi cùng thân bằng đều là hộ vệ cai quản tòa tháp ma này, lũ bọ băng chắc chắn tưởng tôi là sói trắng, cho nên mới ngừng tấn công.

Đương nhiên ý nghĩ này chỉ lóe lên trong đầu tôi, căn bản không có thời gian để sắp xếp cho rành mạch, cơn lốc lấp lánh những ánh băng đang bay vòng vòng trên không, xem chừng chỉ nháy mắt một cái sẽ đổi mục tiêu, lao vào Minh Thúc và A Hương. Tôi rút vội mấy chiếc móng lửa đen trong hành lý ra, chấm máu sói dưới đất, ném lần lượt cho Minh Thúc, Tuyền béo, Shirley Dương. Bản thân tôi cũng không hiểu sao lúc ấy không lấy thứ khác, mà lại lấy móng lửa đen, đại khái có lẽ vì thứ này nặng nặng, ném ra cảm thấy chắc tay.

Tình thế lúc này như ngàn cân treo sợi tóc, ngay đến Tuyền béo trước giờ vẫn luôn coi trời bằng vung, ba hoa phét lác cũng không dám huyền thuyên, nhúng cả hai tay quét máu tươi của con sói chúa bôi lên trán mấy lần liền.

Bọn ma tá phủ bất luận là loại mang theo Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thân bằng, trước mỗi lần chọn mục tiêu đều bay vòng vòng trên không một lúc, giây phút này cũng chính là cơ hội sinh tồn cho chúng tôi. Nhưng dật dờ một hồi, không phát hiện được mục tiêu nào, bọn chúng bèn lũ lượt bay về cái xác thủy tinh nứt toác, ánh sáng bạc trên thân chúng dịu dần đi, cả bầy cứ không ngừng bò ra bò vào qua những kẽ nứt trên cái xác.

Một khoảng không gian giữa tầng trệt của tòa tháp đã bị lũ bọ chiếm cứ, năm người chúng tôi nép sát bên vách tường, không dám manh động. Tôi biết bọ lửa màu lam sợ nước, theo đó mà suy đoán thì nếu dùng lửa chắc chắn có thể thiêu chết bọ băng, song không biết là có một sức mạnh thần bí nào đó đang điều khiển, khiến lũ này có thể thay đổi trạng thái lửa và băng thoăn thoắt, gần như là không có điểm yếu nào, nếu không tìm ra căn nguyên của loại sức mạnh này, chúng tôi sẽ không thể nào thoát khỏi tình cảnh nguy nan trước mắt.

Tôi vẫn cảm thấy tầng tháp này có cái gì đó rất quái lạ, nhưng sự biến hóa ấy hoặc giả dấu vết ấy, quả thực quá tinh vi, rất khó phát hiện, mà dấu có nhìn thấy, có lẽ cũng bỏ sót mất. Tình thế nhất thời đóng băng, chúng tôi buộc phải án binh bất động, máu sói chúa không thể giúp cầm cự được cả đời, cứ tiếp diễn thế này, không chết vì ngạt thì sẽ chết vì bị biến thành que kem. Mà tình hình trước mắt này xem ra muốn kéo dài thời gian đợi đến sáng mai hẵng chết e cũng không thể được, cơ thể nửa trong veo nửa lấp lánh ánh bạc của lũ bọ quỷ kia lại đang ánh lên như những chấm sáng li ti lạnh toát, hình như chúng đã phát hiện ra cái xác thủy tinh bị tổn hoại, định bay tản rộng ra, nếu như vậy tình thế sẽ vô cùng khủng khiếp.

Tôi căng mắt quan sát kỹ, cố tìm ra cái manh mối hết sức vi diệu lơ mờ cảm thấy kia. Cuối cùng ánh mắt tôi dòn về phía Minh Thúc. Lão đang nép vào vách tường, sợ đến nổi mặt mày bợt bạt, bên cạnh có hai quả cầu thủy tinh, một quả tối ngất, quả còn lại ánh lên những tia sáng lạnh lẽo hơn lúc trước rất nhiều.

Shirley Dương cũng lưu ý tới điểm này, nhìn tôi không nói gì, nhưng cả hai đều đã hiểu. Shirley Dương rút súng ra, bắn một phát vào khối thủy tinh tối ngất, khiến nó vỡ vụn. Phát súng này quả thực là hết sức mạo hiểm, không ai dám bảo đảm bắn vỡ quả cầu này, tất cả các con bọ ma tá phủ trong tháp ma sẽ chỉ còn có thể ở trong trạng thái Nãi cùng thân bằng, nhưng lũ bọ băng lúc nhúc kia đã không cho chúng tôi có thời gian đắn đo thêm nữa.

Shirley Dương vừa bắn vỡ quả cầu thủy tinh, tôi liền gọi Tuyền béo: "Tư lệnh Tuyền, mau dùng thiết bị phun lửa!"

Tuyền béo nghe vậy, tức tốc lôi bình phun Propane trong túi xách sau lưng ra, phun thẳng vào đám bọ băng. Không khí trong khoảng không gian bịt kín này không có nhiều, Tuyền béo cũng không dám phun

lâu, ngọn lửa vừa phụt ra, liền lập tức dừng tay lại. Lũ bộ băng chưa kịp bay ra khỏi các mảnh vỡ của xác thủy tinh đã bị đốt ra tro.

Tôi thấy có hiệu quả, tim từ nãy đến giờ cứ thon thót chỉ chực nhảy ra khỏi lồng ngực giờ mới nằm yên được tại chỗ. Nhưng bây giờ mọi người lại cảm thấy tức ngực, không còn thời gian để hình dung lại sự việc ra sao, lập tức bắt tay nạy những tấm ván đen dưới đáy tháp ra. Lúc trước tôi thấy ở tầng tám có chỗ cho con Di lạc tuyết trèo lên, đó là một khe nứt lớn chéch mé ngoài của tòa tháp, dường như có thể lần theo để đi sâu xuống dưới. Có lẽ tất cả các khe nứt trong sông băng này đều thông với vực băng lớn nhất. Khối tuyết sụp xuống trên sông băng Long đỉnh sẽ mau chóng bị đóng cứng lại khi con rét ẩm ập đến, với trang thiết bị và nhân lực của chúng tôi, muốn đào lên trên để chui ra e rằng còn khó hơn lên trời, vậy nên đành phải đào xuống dưới tìm đường thoát vậy.

Dựa vào trí nhớ, tôi xác định lại được chỗ đó, bắt tay nạy tấm ván ở đáy tháp lên, và phát hiện ra thêm một điều bất ngờ ở bên dưới. Tấm gỗ đen này rõ ràng không phải là hàng nguyên kiện, mà là được người ta lắp lại sau khi đã dỡ ra một lần, bên ngoài cũng không phải là đất dăm, mà là đất đóng băng bình thường được lắp vào, có vẻ giống một hang trộm, nhưng xem vết tích, chắc chắn không phải thời đại gần đây.

Có con đường bí mật cổ xưa này rồi, tiếp tục khoét ra ngoài sẽ dễ dàng thôi. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đào tới được một cái dốc chéch xuống dưới, vết tích tu tạo của con người ở đây càng rõ rệt, có điều dựa vào thủ pháp mà đoán, đây chắc không phải hang trộm do bọn trộm mộ chuyên nghiệp đào. Trên lớp đất đóng băng ở con dốc, có từng bậc thêm một, phía dưới cùng có lẽ là thông tới nơi sâu nhất của vực băng, rõ ràng không phải được tạo ra trong lúc vội vã, đương nhiên không thể nào do cái con Di lạc tuyết kia làm ra, song đây rốt cuộc là...

Tôi bảo Minh Thúc và A Hương mau chóng rời khỏi tháp ma, chui xuống con dốc phía dưới. Mọi người thì chẳng sao, chứ A Hương sau khi thấy những cảnh vừa rồi đâm ra sợ chết khiếp, cơ thể ẻo ợt, run rẩy không chịu đi, ở đây lại hết sức chật hẹp, cũng chẳng có cách nào cõng cô bé, Minh Thúc và Shirley Dương khuyên nhủ mãi, cũng chỉ nhắc được nửa bước chân.

Tôi đành nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo lập tức hiểu ngay, liền dọa A Hương: "Em Hương à, nếu em không chịu đi, bọn anh không đợi em nữa đâu đấy. Nói thật nhé, những thằng làm anh quả thực không nỡ bỏ mặc em gái xinh như hoa như ngọc ở lại đây đâu, em chắc không biết dưới đáy tháp có gì chứ? Em thấy cái cây thủy tinh đàn bà bị đốt đen trùi kia chứ, sau khi ả ta chết, chỉ có thể nằm ở đây, không đi đâu được nữa. Sống ở âm tào địa phủ vô vị lắm, toàn phải tìm đến sự giải thoát tinh thần thông qua quan hệ gái trai bừa bãi. Đến khuya, cây thủy tinh đàn ông chôn ở gần đây sẽ đến tìm cây thủy tinh đàn bà, nhưng mà cây đàn ông sau khi nhìn thấy cây thủy tinh đàn bà bị đốt trụi, thành ra cái bộ dạng xấu xí thế này, chắc chắn sẽ không làm bừa với ả ta đâu, em đã nghĩ chưa, cây đàn ông đó liệu có làm gì em..."

A Hương sợ chết khiếp trước đòn "tấn công tâm lý, khiến tinh thần địch hoàn toàn tan rã" này của Tuyền béo, không dám nghe tiếp nữa, vội nắm lấy tay Shirley Dương, theo sát sau lưng cô nàng chui xuống.

Tôi vẫy tay cùng với Tuyền béo, cùng dìu Minh Thúc xuống theo. Đoàn người mò mẫm trong bóng tối leo đến một quãng tương đối thoải mái, bèn dừng lại nghỉ ngơi. Shirley Dương nói: "Theo kinh nghiệm của anh, liệu sâu dưới sông băng cổ này sẽ thông tới nơi nào?"

Tôi trả lời, nơi đây trước kia từng là một khu hồ rộng lớn trên núi cao, có lẽ dưới có hệ thống sông ngòi rất sâu cũng không biết chừng, nhưng con dốc dưới sông băng này chắc chắn có điều gì đó rất cô quái. Chỉ có một khả năng duy nhất, chính là đám người của Luân Hồi tông đã đào ra cái dốc này, nhưng cũng xây rất nhiều huyết mộ dưới lòng sông, lại tốn công sức đào đường hầm từ dưới thông lên tháp ma, quy mô đào bới hình như không chỉ có mỗi thế này, phải chăng Luân Hồi tông muốn đào thứ

gì đó quan trọng dưới sông băng?

Shirley Dương nói: "Thiết bồng Lạt ma có kể cho tôi nghe rất nhiều nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương, kết hợp với cách nhìn nhận của chúng ta, tôi bạo gan đoán thế này, phía sâu dưới sông băng, sẽ thông thẳng tới Cánh cửa tai họa của Ác La Hải, tòa thành chính của Ma quốc. Có lẽ là Luân Hồi tông muốn đào đường đến cánh cửa thần bí này.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 18: HUYẾT NHĨ HOA ĐỎ

Q.4 - Chương 18: HUYẾT NHĨ HOA ĐỎ

Thành "Ác La Hải", còn gọi là "Úy bố tráng lực thập hạng thành", cùng với "Cánh cửa tai họa" đều chỉ là những địa danh tồn tại trong truyền thuyết cổ ở vùng núi Côn Luân, chưa từng được ghi chép vào sử sách, tương truyền nằm sâu nhất trong núi Côn Luân, lẽ nào quả thực đã từng tồn tại? Tòa thành cổ trong bức bích họa ở mộ Hiến Hương có lẽ chính là Ác La Hải, nhưng sào huyết của yêu ma phương Bắc và Quỷ động không đáy nằm sâu trong sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì đây? Liệu có thể tìm thấy đàn tế nhân cầu khổng lồ ở nơi đó không? Trước mắt chúng tôi chưa biết được gì chắc chắn cả. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong truyền thuyết, thành Ác La Hải tà ác kia cũng giống như thành cổ Tinh Tuyệt, đột nhiên biến mất một cách thần bí chỉ trong một đêm, cho nên Ma quốc cường thịnh kia mới không vực dậy được nữa. Ở đó rốt cuộc đã xảy ra tai họa hay biến cố gì, người ta hoàn toàn không thể biết được.

Tôi đột nhiên nhớ tới lời Trương Doanh Xuyên: "Kết thúc ắt lại là bắt đầu, gặp nước đặc Trung đạo." Trung đạo ở đây chỉ đạo Trung dung vậy, tức là con đường đúng đắn, cũng có thể hiểu là con đường giữ cho bản thân mình được an toàn. Trước tình thế tuyệt lộ phủ dày trên đầu, bản thân sa vào chốn cùng đường tuyệt lộ, ấy vậy mà lại phát hiện ra được một địa đạo thần bí hơn trong cõi đất tối tăm u ám này. Con dốc nghiêng dài chật hẹp, chạy thẳng tới nơi sâu nhất của sông băng Long đỉnh, nơi có lẽ hồ nước hay sông ngầm gì đó; mà hễ có nước nhất định sẽ có hướng đi, nghĩ đến đây, lòng tôi bất giác tự tin lên nhiều.

Mọi người nghỉ ngơi chúng nửa tiếng trên dốc, vì lo lắng vùng gần tháp không được an toàn, liền đứng dậy tiếp tục đi xuống dưới. Con đường ngầm có bậc thang này, hai bên rất nhiều góc ngách, chẳng chịt như mạng nhện, chúng tôi không dám đi bừa vào những lối rẽ, chỉ bám theo đường chính ở giữa đi xuống, chốc chốc lại nhìn thấy một số bùa chú, ấn ký, trong đó có khá nhiều những hình vẽ nhân cầu.

Shirley Dương nói với tôi: "Nếu như các tín đồ Luân Hồi tông chỉ muốn đào thông đến Cánh cửa tai họa, thì không cần thiết phải đào đường vào tận lầu ma chín tầng. Vả lại nhìn con đường này, không hẳn được tạo ra cùng một thời kỳ đâu, có lẽ phải làm suốt cả mấy trăm năm, thậm chí cả nghìn năm mới xong được, điểm này có lẽ liên quan đến chuyện họ tin rằng vực sâu là cội nguồn của sức mạnh. Nhưng anh đã từng nghĩ chưa, vì sao người Luân Hồi tông lại muốn đào tháp ma này làm gì?"

Tôi nghĩ một lát rồi nói: "Việc này quả thực có điều quái lạ, về lý mà nói là không được xâm phạm tới tòa tháp ma thờ Tà thần này đâu. lẽ nào Luân Hồi tông lại muốn lấy thứ gì đó quan trọng trong đó ra? Ngoài Băng xuyên thủy tinh thì, còn có thứ gì nữa nhỉ?"

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, nhưng cuối cùng cũng không nghĩ ra được nguyên nhân vì sao. Con đường chệch xuống phía dưới kéo thêm một đoạn nữa rồi dẫn đến một vực băng thành vách tuy hơi vát nghiêng, nhưng trong mắt chúng tôi cũng chẳng khác gì dốc đứng cả, quả thực chẳng có cách nào đi xuống tiếp.

Từ vị trí này đã có thể nhìn thấy đáy vực băng, nói sâu nhất dày đặc ánh huỳnh quang màu lam nhạt li ti, hội tụ lại thành một dòng sông lấp lánh, ngoằn ngoèo múa lượn dưới sông băng, như một dải ngân hà ở hạ giới. Mọi người đều không khỏi trầm trồ: "Ôi đẹp quá, trông y như dải ngân hà ấy nhỉ!" Dưới đó có khả năng có thủy tinh, hoặc những sinh vật phát quang như sứa, cho nên mới có cảnh đẹp kì thú lung linh như giấc mộng huyền hồ này.

Cuối con đường dốc có vài vết tích của cây gỗ sót lại. Mấy trăm năm trước, ở đây có lẽ có cây cầu gỗ bắc thẳng xuống dưới, nhưng quá xa xưa rồi, thành thử mọi thứ đều đã sụp đổ hết cả. Tôi đưa mắt ước lượng độ cao, nơi đây đã là chỗ sâu nhất sông băng, cách dòng sông lấp lánh bên dưới chừng hơn ba mươi mét, với độ cao này, có thể dùng dây thừng thả xuống.

Tôi nói với mọi người rằng nếu đã có nước hảy, ắt sẽ có đường ra, chúng ta có thể xuống bằng dây thừng leo núi.

Minh Thúc lại có ý khác, vách băng ở đây còn trơn hơn cả mặt gương, ngã từ độ cao ba mươi mấy mét cũng có thể khiến người ta nát như, hay là cứ tìm xem có con đường nào khác không, chứ dùng dây thừng mắc vào vách băng này đu xuống thì quả thực nguy hiểm.

Tuyền béo nhìn xuống dưới, cũng thấy hoa mắt, vội vàng tán thành ý kiến của lão, bảo rằng cưỡi ngựa phải cẩn thận khi cầm dây cương sòn, con đường phía sau có nhiều ngã rẽ như thế, chắc chắn sẽ có đường xuống khác. Đương nhiên béo tôi thể nào cũng được, cho dù ngã xuống bẹp gí, thì cùng lắm hai mươi năm nữa lại làm một trang hảo hớn, nhưng lúc này chúng ta phải chăm nom người già và con trẻ, nghĩ cho sự an toàn của Minh Thúc và A Hương thì hơn.

Tôi nhắc nhở Tuyền béo, Tuyền này, cậu đừng có đứng nhầm đội ngũ nhé, đường thẳng không đi, cứ thích đi quàng bụi rậm, nhớ đâu mấy đường trong kia là mê cung, không thoát ra được thì sao? Việc của bác Minh ta không cần phải quan tâm nữa, dù sao theo những gì đã hẹn định từ trước, tháp ma chín tầng đào rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng tìm được rồi, về sau ai đi đương nấy, nếu có thể giữ được tính mạng, về đến Bắc Kinh rồi ta sẽ tính sạch nợ nần. Bác Minh sau khi về cứ chuẩn bị sẵn đồ đi nhé, đến lúc ấy chúng tôi không khách sáo nữa đâu.

Tôi nói vậy chỉ là để hù dọa Minh Thúc. Quả nhiên lão ta lo chúng tôi bỏ mặc lão và A Hương, suy đi tính lại, chỉ còn cách đi theo ba vị Mô kim hiệu úy mới có khả năng thoát khỏi sông băng này, và lại lần hành sự này hao binh tổn tướng, mất hết cả chì lẫn chài, có khi có thể tìm ra được thứ gì có giá trị sau Cánh cửa tai họa phía dưới kia. Đương nhiên với điều kiện đầu tiên là phải sống sót đã, vậy là lão liền tỏ ý không thể tách đoàn được.

Tôi thấy thu phục được lão này rồi, liền bắt tay chuẩn bị dây thừng, dùng kết hợp dây thừng với cuộc chim leo núi, đu xuống trước tiên. Hai rìa con sông bên dưới vực băng có không ít những cây gỗ mục màu đen rải rác, dải khoáng thạch thủy tinh trên bờ sông, không cần phải sử dụng bất kỳ nguồn sáng nào, cũng có thể nhìn rõ ở một mức độ nhất định.

Tôi thấy không nguy hiểm, liền phát tín hiệu gọi người bên trên xuống, đợi đến khi Tuyền béo vừa trượt vừa kêu ầm ĩ đến nơi thì đã mất không biết bao thời gian. Từ lúc khai quật tòa tháp gỗ, giao chiến với bầy sói dữ, cho đến khi đi tới nơi sâu nhất của vực băng, mọi người chỉ được nghỉ chưa tới nửa giờ đồng hồ, ai nấy đều vừa đói vừa khát.

Shi rley Dương nói với tôi: "Bắt buộc phải tìm một chỗ nghỉ ngơi qua đêm nay đã, để Minh Thúc và A Hương còn hồi phục thể lực, bằng không nêu cứ đi tiếp, thể nào cũng có người quy."

Tôi gật đầu đồng ý, thế rồi cả bọn tìm được một chỗ có thể hạ trại ngay gần đây. Nước sông ở đây chảy êm ru, hơn nữa lại còn trong vắt, có khá nhiều sứa nước ngọt bơi. Ánh huỳnh quang chúng tôi thấy đều do chúng phát ra, có điều loài sinh vật này tuy trông rất đẹp, thực tế lại nguy hiểm vô cùng, nếu tụ tập lại với số lượng lớn, dòng điện sinh vật mà chúng phát ra có thể gây tê liệt một con vật to

lớn chỉ trong nháy mắt. Shirley Dương dặn mọi người cố gắng cách xa bờ sông, nhất định phải cẩn thận không được chạm xuống nước.

Con sông dường như kéo dài vô tận, chúng tôi đi theo hướng dòng chảy, không lâu sau, đứng dưới vách đá cheo leo găm đầy thủy tinh, liền phát hiện ra có một động huyệt, kiểm tra lại thì thấy nơi đây là chỗ hạ trại lý tưởng nhất.

Đó là một cái miệng rộng mà vuông vắn, có vết tích đục đẽo của bàn tay con người. Bật đèn pin soi vào bên trong thì chỉ thấy một vùng lấp lánh. Trong động cũng có vô số tinh thể trong suốt, hình thể dường như rất khúc khuỷu thâm u, không nhìn rõ được sâu đến đến chừng nào.

Đây không giống nơi có dã thú ra vào, nhưng để đảm bảo an toàn, tôi vẫn cùng Tuyền béo vào kiểm tra trước một lượt. Đi vào trong chưa tới năm sáu bước đã có một chỗ ngoặt, khoảng không gian phía sau đó rộng chừng hai mươi mét vuông, xem ra rất thích hợp để hạ trại nghỉ ngơi.

Tôi và Tuyền béo lia đèn mắt soi thám thính khắp động, thấy dưới đất có một vài bụi đá cũ kỹ, trong góc chất một đống đầu bò nham nhở, trên bụi đã đặt một pho tượng người gỗ màu đen cao hơn một thước. Tôi thầm nghĩ đây bảy tám mươi phần trăm là nơi cúng tế của Luân Hồi tông, thằng người gỗ bé tí teo màu đen này hình như giống "Hắc hồ huyền đàn" của Tà giáo mà Thiết bồng Lạt ma từng nhắc tới.

Tôi bảo Tuyền béo gọi A Hương và mọi người vào, để A Hương nhìn xem trong động này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương quan sát một lượt nói, không có, người sống người chết đều không có, pho tượng gỗ nhỏ màu đen kia cũng chẳng có gì đâu.

Tất cả đều đã an toàn, mà mọi người cũng mệt lử cả rồi, cứ tiếp tục đi, chưa chắc tìm thấy một nơi thích hợp hơn nữa, thế là cả nhóm liền dừng lại, đốt lửa chuẩn bị đồ ăn.

Trên vách đá ở góc sâu trong hang có một số lỗ hồng tự nhiên, chỉ rộng cỡ lọt nắm tay, đến trẻ con cũng không chui lọt, chúng tôi dùng đá bịt hết lại để phòng có rắn rết gì đó chui ra.

Mọi người ngồi vây quanh đống lửa ăn cơm, duy chỉ có Minh Thúc cứ thở vắn than dài, nuốt không trôi, rồi lão bảo A Hương lấy con mèo sứ hoa mười ba rìa gia truyền ra, lắc đầu lia lịa, nhặt một viên đá, thoát một cái đã đập nó vỡ toác.

Tuyền béo đứng cạnh nhìn tiếc hùi hụi, liền trách Minh Thúc: "Nếu bác không muốn dùng nữa, thì bác cho em chứ, con mèo hoa cũng phải mấy trăm tuổi rồi ấy nhỉ? Dầu gì nó cũng là một món hàng cổ, đập đi tiếc quá! Nói cái chuyện đập đồ này ấy mà, hồi phá Bốn cũ, em đập phá hơn bác nhiều, nhưng mà giờ sao chứ, chẳng phải là đã hối hận rồi đấy hay sao?"

Tôi thì bảo Minh Thúc: "Tôi nhớ lúc trước không lâu, bác còn vái lạy nó, nghe nói vật này thiêng lắm, râu ria còn nguyên không gãy sợi nào, vậy sao trong tháp ma chúng ta lại mất nhiều người như thế? Lẽ nào vì ta chưa xem trước, nên gặp phải ngày xung chăng?"

Minh Thúc thở dài, kể thực tình: "Người chạy tàu chạy thuyền lâu nhiều năm như anh ấy mà, cứ tin vào những việc thế này, cũng sợ nhất là những điềm không may, tuổi càng cao, gan lại càng nhỏ đi. Vì luôn muốn trúng số độc đắc, nên anh đã dùng keo con voi dính chặt ria của con mèo sứ lại, có bẻ cũng không bẻ gãy được." Càng nói càng tức, hình như बात mẫn với chính mình, lão liền vung tay ném con mèo sứ hoa vỡ choang một cái vào vách.

Cũng khéo thật, thân con mèo sứ bị vỡ vụn, song cái đầu vẫn còn nguyên vẹn, lăn vào một bên tường, quay mặt nhìn chĩa vào Minh Thúc. Dưới ánh lửa bập bùng, đôi mắt con mèo lóng lánh trông rất có thần, như thể đã sống dậy, khiến Minh Thúc càng khó chịu hơn, lẩm bẩm chửi: "Con mèo sứ già khú để thành tinh đến nơi rồi, tao bảo mày trợn mắt lên đấy à?" Nói đoạn nhặt một viên đá, định ném một phát vỡ đầu con mèo sứ hoa.

Tôi định can lão lại, hà tất phải khổ thế, có cần thiết phải phát cáu vì cái thứ này không, nhưng còn chưa kịp mở miệng, Minh Thúc đã đột nhiên cứng đờ người, đứng im một chỗ không nhúc nhích.

Lão ta quay lưng về phía chúng tôi nên tôi không biết lão thấy thứ gì, liền vẫy tay một cái, Tuyên béo đã lên đạn sẵn sàng, còn Shirley Dương kéo vội A Hương vào một góc xa.

Tôi đứng dậy, thấy Minh Thúc đang ngẩng ra nhìn đầu con mèo, bèn hỏi xem có chuyện gì. Lão ta run rẩy nói: "Chú Nhất ơi... ở kia có rắn đấy... chú ra đó xem thế nào." Hồi còn ở Nam Dương, Minh Thúc từng bị rắn độc cắn một lần, cho nên lão rất hãi rắn độc.

Tôi vừa nghĩ bụng vừa nãy kiểm tra hết rồi, lấy đầu ra rắn, mà rắn thì có gì đáng sợ, tiếp đó nhìn theo hướng tay lão chỉ, hóa ra bên cạnh đầu con mèo sừ vốn dĩ có một cái lỗ trước đó chúng tôi đã dùng hòn đá bịt chặt, bây giờ hòn đá đang hơi nhúc nhích, vẻ như có thứ gì đó định chui ra.

Tôi đứng lên trước che chắn cho Minh Thúc, rồi rút xẻng công binh ra, bắt luận trong cái lỗ có rắn hay chuột chui ra, cứ đập cho nó một xẻng dẹp lép rồi hăng tít. Shirley Dương và những người khác đứng cả phía sau chiếu đèn pin vào.

Hòn đá lại động dậy mấy phát, cuối cùng lăn ra ngoài, tôi vung xẻng công binh đập xuống, nhưng đến giữa chừng, liền dừng sững lại... Không phải rắn, mà là một dây leo màu xanh, trong chớp mắt nở ra một bông hoa đỏ to cỡ cái bát ô tô.

Ở đây sao lại có hoa nhỉ? Tôi còn chưa làm rõ xem chuyện gì đang xảy ra, bỗng nghe tiếng A Hương hét ầm lên. Tôi bị tiếng hét thất thanh của cô bé làm cho giật cả mình, suýt nữa đánh rơi luôn cái xẻng công binh, xưa nay chưa từng nghĩ phụ nữ có thể sợ hãi đến cùng cực kiểu này.

Shirley Dương liền hỏi A Hương xem là chuyện gì, có phải đã nhìn thấy... thứ gì đó không.

A Hương cứ trốn riết ra phía sau: "Em... em... em thấy trong lỗ đá kia có... có... có một cái xác đàn ông, rất... rất... đẫm máu... đang chui ra." Nói rồi bịt chặt mắt lại, không dám nhìn bông hoa đỏ lòe loẹt kia nữa.

Chúng tôi rất tin tưởng vào đôi mắt của A Hương, cảm thấy có cô bé bên mình sẽ tránh được vô số phiền phức, nhưng lần này tôi không thể không hoài nghi. Bông hoa màu đỏ kiêu diễm kia, tuy trông hơi kỳ quái, nhưng đúng là thực vật, sao lại là xác chết được? Hai thứ này khác nhau xa quá.

Chỉ có Minh Thúc là không nghi ngờ gì lời của cô con gái nuôi. Tôi và Tuyên béo không tin lắm, cùng quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé nói khó hiểu quá, thầy ma ở đâu nào? Máu me ở đâu nào?

Shirley Dương chỉ tay về phía bông hoa đỏ mọc ra bên trong lỗ đá, nói: "Mọi người xem, nó kết trái rồi kìa!"

Tôi vội quay lại nhìn, trong lúc tôi quay đầu, bông hoa đã hoàn tất toàn bộ quá trình kết trái. Một trái cây hình cầu trông như quả nhãn treo lơ lửng ở đầu dây leo xanh non. Tôi, Tuyên béo, Minh Thúc và Shirley Dương đều là những người đã vào Nam ra Bắc, từng gặp không ít sự vật kỳ lạ, vậy mà cũng chưa bao giờ thấy loài thực vật nào cổ quái thế này cả. Truyện "Ma Thối Đèn "

Xem chừng các lỗ hổng trên vách đá này đều do thực vật sinh trưởng mà phá vỡ ra, rất khúc khuỷu, không có cách nào để nhìn sâu vào, nhưng phía sau hình như lại có một không gian khác, nhưng không hiểu rốt cuộc là một nơi thế nào mà thực vật không cần quang hợp vẫn có thể phát triển?

Tôi đeo găng tay, nhẹ nhàng ngắt trái trên dây leo xuống, bóc lớp vỏ cứng, bên trong lập tức chảy ra một làn nước màu đỏ thẫm, hình như là máu rửa, hơi thở không thể ngửi được, ở chính giữa có một cục thịt nhỏ, trông rất giống thịt người.

Trái cây vừa bị ngắt, sợi dây leo màu xanh trong chớp mắt héo rũ, rồi tan thành một đồng bụi đất xám xám. Tôi ném vội cục thịt đang cầm trong tay xuống đất, nói với mọi người: "Chín mươi chín phần trăm đây là huyết nhĩ của quả sinh nhân rồi."

Trong bí thuật phong thủy có một môn gọi là "Hóa", có nội dung liên quan đến một số trường hợp âm dương phong thủy biến hóa đặc biệt. Ở nói có hình thế phong thủy khác thường, có lẽ vì vậy mà xảy ra một số việc kỳ lạ đặc biệt. Sông băng Long đỉnh mà chúng ta nói ở đây chính là một phần của sông băng mà người dân bản địa gọi là Thần loa cầu, tuy có độ cao so với mặt nước biển thấp vào loại

hiếm có, nhưng lại bị kẹp bởi ngọn ngọc phong, vây bởi dãy núi tuyết, là nơi có hình thể kỳ tuyệt của dãy Côn Luân. Côn Luân vốn là nơi phát nguyên của long mạch trong toàn thiên hạ. Thần loa câu lại là Long đỉnh của rồng tổ, sinh khí dồi dào vào bậc nhất thiên hạ. Thực ra huyết quy tụ sinh khí không chỉ rồng tổ mới có, chẳng qua cực hiếm thấy mà thôi. Chính vì sinh khí quá vượng, những thi thể được táng ở một số nơi đặc biệt sẽ không hề thối rữa. Xác thây không rữa ở nơi sinh khí cực thịnh, được gọi là "Huyền vũ cự thi", trong động huyết hoặc dưới lòng đất ở những nơi đó thậm chí còn có thể có những biến hóa kỳ dị, kiểu như "quả sinh nhân" kết liên tục từ những thứ gọi là "huyết nhĩ".

Đáy vực băng chúng tôi đang đứng hiện giờ có độ cao chỉ hơn một nghìn mét so với mực nước biển, hầu như đã không còn băng nữa, khắp nơi đều là mạch đá khoáng thủy tinh. Hắc hổ huyền đàn mà chúng tôi phát hiện ra ở đây chắc là một công trình kiến trúc kiểu như đền miếu được tín đồ Luân Hồi tông xây dựng nên sau khi Ma quốc đã diệt vong, chủ yếu dùng để thờ cúng Tà thần trong tháp ma.

Tôi vốn cho rằng theo lệ thường, tượng người gỗ nhỏ màu đen kia giống như vật tượng trưng cho vị thần nào đó, nhưng tôi lại quên mất sự khác biệt rất lớn giữa phong thủy Mật tông và Thanh ô thuật. Ở vùng Trung Nguyên, có lẽ chỉ cần bài vị hoặc tượng thân là đủ, nhưng giờ ngẫm lại, Luân Hồi tông đem một cái xác như vậy ra hiến tế ở nơi có sinh khí quy tụ thể này có lẽ để chứng thực cho thần tích của giáo chỉ vĩnh sinh bất diệt.

Tôi giải thích chuyện này cho Shirley Dương và mọi người nghe, quyết định thử tìm lối vào không gian phía sau động huyết để dò xét một lượt, nếu số đo, không chừng có thể phát hiện được manh mối nào đó liên quan tới thành Ác La Hải hoặc Cánh cửa

tai họa. Hiện giờ, tiếp tục đi về phía trước ít ra cũng không cảm thấy khó khăn như anh mù mò đường nữa.

Tôi quay sang nói với Minh Thúc, nơi này sinh khí rất vượng, sẽ không nguy hiểm gì đâu, cứ yên tâm đi, nếu không muốn đi cùng nhau, thì có thể cùng A Hương ở lại đây đợi chúng tôi quay về.

Minh Thúc giờ dựa dẫm cả vào tôi với Tuyền béo, nào dám rời nửa bước, đành bằng lòng đưa A Hương đi cùng. Thế rồi cả bọn lòng sục khắp hang động, những mong tìm ra mật đạo hay cơ quan gì đó để đi vào không gian mọc quả sinh nhân bên trong.

Minh Thúc hỏi tôi: "chỉ có một việc thể này anh không rõ, trước khi tiến vào đất Tạng, anh cũng có đọc thêm rất nhiều bài liên quan đến phong thủy Mật tông, nhưng khi "Ma quốc xây dựng tháp ma, Mật tông còn chưa hình thành nên hệ thống lý luận phong thủy, thành thử việc xác định mộ huyết khó tránh khỏi trường hợp không chuẩn xác. Xem vị trí của Hắc hổ huyền đàn này, tựa hồ đối ứng với lầu ma chín tầng, nơi đây quả thực là huyết mộ đại cát, sinh khí vượng nhất ư? Vạn nhất chỉ hơi sai lệch một chút thôi, lại gặp đúng huyết ma huyết quỷ gì đó, chúng ta hà chẳng phải tự tìm đến cái chết lằng nhách sao?"

Tôi nghĩ bụng, lão cáo già này, đến lúc này lại định đánh trống lui quân à, bèn đáp lại: "Lý luận phong thủy tuy đời sau mới hình thành, nhưng từ khi có núi sông dòng chảy, hình thể của nó đã tồn tại một cách khách quan, người đời sau bất quá cũng chỉ tiến hành gia công chỉnh lý, quy nạp tổng kết, thêm thắt tên gọi này nọ vào thôi. Vùng Long đỉnh rộng lớn này là nơi phát nguyên của longmạch trong toàn thiên hạ, sinh khí các nơi quy tụ cả về, làm gì có dị huyết nào, cho nên bác chớ có dùng lời lẽ tà mị để mê hoặc quần chúng. Tôi và Tuyền béo đều là những người lòng dạ sắt đá, chừng này tuổi rồi cũng chưa biết thế nào là sợ hãi, bác nói như thế chỉ có thể hù dọa A Hương thôi."

Minh Thúc tự chuốc lấy ê chề, đành lui ra một bên không nói nhiều lời nữa. Trong động huyết đá thủy tinh này có rất nhiều bực đá đặt loạn xạ, không ra thể thống gì. Chúng tôi đẩy từng cái, cuối cùng phát hiện ra sau một bực đá dựa vào tường có một

thông đạo rất thấp, bên trong là một cái dốc nghiêng hình vòng cung, vòng lên phía trên của động huyết bên trong. Mọi người đeo mặt nạ phòng độc, khom lưng chui xuống.

Thông đạo này không dài lắm, chỉ vòng qua nửa vòng đã thấy một động huyết khum khum khác lớn hơn, diện tích chừng trên một trăm mét vuông, lối ra là một bực bằng phẳng bán tự nhiên nhô giữa một cái hồ lớn, cúi nhìn xuống dưới chỉ thấy một màu đen kịt, sâu không thấy đáy.

Kỳ thực tôi cũng chỉ dựa vào bông hoa nở ra thịt người kia mà đoán đó là "huyết nhĩ" thôi, ngoài ra cũng không hiểu rõ lắm về loài thực vật này, bởi cũng chưa ai từng thấy nó, càng không thể biết có nguy hiểm gì ẩn chứa bên trong. Có điều xưa nay tôi chưa bao giờ lâm trận rút lui, nên không làm rõ điều bí ẩn ở đây, tra xét đến tận cùng sự u uẩn trong này về sau thế nào cũng hồi không kịp.

Thi thể mọc ra "huyết nhĩ" kia hình như ở phía dưới. Nơi đây tĩnh mịch như tờ, ngoài hơi thở của chúng tôi ra thì không còn bất cứ tiếng động nào khác.

Do ánh sáng đèn chiếu trên mũ khó có thể chiếu xa được, cho nên chúng tôi đều nằm sấp trên bực đá, dùng đèn pin mắt sói soi xuống dưới thăm dò địa hình, nhưng cột sáng của đèn pin chỉ có thể tới được vật hoa đỏ huyết nhĩ chi chít bên dưới. Dây leo trông như cây Chi trinh đằng hết sức um tùm, bám chằng chịt lên vách, còn ở dưới sâu nữa là bóng đen bao phủ hoàn toàn.

Tôi khẽ gọi A Hương lại, bảo cô bé nhìn xuống bực đá xem thế nào đã, liệu có thể tìm ra vị trí cây huyết nhĩ ở đâu không, ở đó chắc là có Huyền vũ cự thi.

Nhờ có Shirley Dương không ngừng động viên, A Hương mới bạo gan nhìn xuống, gật đầu xác nhận với chúng tôi. Cô bé nhìn xuyên qua khe hở giữa đám hoa đỏ, thấy phía dưới có một hình người cao to, tất cả dây leo đều mọc ra từ cái xác này, hay nói cách khác, những đóa hoa huyết nhĩ kia chính là một phần thi thể đó.

Dưới đó có lẽ là cái hồ nơi thầy tế đặt xác chết, ngoài ra chắc chắn còn có những vật thể khác. Tôi bảo Tuyền béo lấy mấy ống huỳnh quang vút xuống để quan sát rõ địa hình, xem xem liệu có chỗ nào đặt chân xuống được không.

Tuyền béo cũng vốn đã định xuống đó mò xem có thứ mình khi nào đáng tiền, nghe tôi nói vậy, lập tức quăng bảy tám ống huỳnh quang xanh lam xuống, không gian phía dưới bực đá phẳng lập tức được ánh sáng màu lam soi rọi, vô số bông hoa tươi đỏ như máu mọc chi chít ở đáy động, khá nhiều bông hoa đã hết quả huyết nhĩ. Từ bên trên nhìn xuống giống như một vườn hoa rực rỡ, nhưng sắc hoa đơn điệu, hơn nữa trong ánh sáng lam của ống huỳnh quang, những bông hoa đó càng trở nên u uất, nặng nề, dường như đều là những bông hoa hàng mã giả tạo, không hề đẹp một chút nào.

Ven lùm hoa, có một tảng đá lớn hình vuông phải nặng tới năm sáu tấn, được ghép bằng những tảng đá thủy tinh băng sơn khối lớn vuông vắn. Chỗ chúng tôi các đó khá xa, trên lớp biểu tầng của hòn đá lớn cũng mọc ra khá nhiều hoa đỏ huyết nhĩ. Qua khe hở giữa các bông hoa, có thể lờ mờ nhìn thấy những hình chạm khắc trên đá, dường như là ký hiệu hay đồ hình gì đó. Dưới tảng đá, có một cỗ quan tài gỗ đỏ bị đè cứng, trên nắp thùng ra một lỗ lớn.

Ở nói như thế này sao có thể có một cỗ quan tài như thế? Tôi thấy tảng đá hình vuông khổng lồ kia hết sức cổ quái, bèn nảy ý định xuống dưới đó xem xét cho tường tận.

Đang định hành động, đột nhiên thấy cổ tay mình bị nắm chặt, thì ra là A Hương ở bên cạnh níu lấy cánh tay tôi, ánh mắt đầy vẻ sợ hãi, không cần nói, tôi cũng biết, chắc chắn cô bé lại thấy thứ gì đó.

Shirley Dương dường như cũng phát hiện ra điều gì, giơ ngón trỏ đặt lên môi, ra hiệu cho mọi người im lặng. Tôi liền dập tắt ý định xuống đó ngay lập tức, vội nín thở nằm sấp trên bực phẳng, ai nấy cũng tắt hết mọi nguồn sáng trên mình, im lặng chăm chú nhìn sự việc xảy ra bên dưới.

Mấy ống huỳnh quang vừa ném xuống vẫn chưa tắt, thời gian phát sáng chắc còn được độ hai phút nữa, thì chợt có một chuỗi âm thanh khe khẽ vang ra từ kẽ đá phía dưới, rồi trong ánh sáng huỳnh quang

màu xanh lam hiu hắt, chỉ thấy một con ... chó màu xanh, hình dáng hết sức quái lạ không thể tưởng tượng nổi, chỉ có thể nói là rất giống một con "chó nhỏ" mọc lông dài màu xanh lục, chậm rãi bò trong khe đá ra. Nó không có mắt, có lẽ vì quanh năm sống trong thế giới dưới lòng đất, mắt và khứu giác đã thoái hóa, nên không hề chú ý tới sự thay đổi của môi trường xung quanh, cũng không phát hiện ra có người trên bục đá. Truyện "Ma Thối Đèn "

Con vật cứ thế nuốt quả huyết nhĩ liên tục, bộ dạng hết sức tham lam, gặm tới đâu, dây hoa đỏ mắt quả liền lập tức héo rũ thành tro, chẳng mấy chốc bên dưới lộ ra một thi thể đàn ông cao hơn hai mét.

Nhìn thấy cảnh tượng đó, nhịp tim tôi đập dồn dập, không hiểu rốt cuộc là thứ gì? Đang định nhìn lại thì ánh huỳnh quang từ từ tắt lịm trong bóng tối. Đột nhiên mu bàn tay tôi ngứa ngứa, sờ lên lập tức thấy ngay là không ổn, dường như trên mu bàn tay tôi đã mọc ra chồi non của một loại thực vật nào đó.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 19: RỪA THOÁT XÁC

Q.4 - Chương 19: RỪA THOÁT XÁC

Mu bàn tay chỉ ngựa ngựa, không đau, nhưng ấn ngón tay vào thì đau xói lên tận óc, tôi suýt nữa thì lộn cổ xuống dưới vực. Tôi vội vặn đèn chiếu trên mũi, soi vào khúc gần cổ tay, giật mình phát hiện ra có hai, ba cái chồi màu xanh đen đã nổi lên, chạm một cái là đau như bị xé thịt, nhức nhối hết cả cánh tay lẫn xương tủy bên trong, tôi vội kiểm tra những chỗ khác trên cơ thể, nhưng tất cả đều bình thường.

Lúc này mọi người mới bật đèn lên, tôi bảo cả bọn tự kiểm tra xem cơ thể có chỗ nào bất ổn không, nhưng ngoài tôi ra, Shirley Dương, Minh Thúc và Tuyên béo đều không sao cả.

Kỳ lạ thật ,từ lúc tới Hắc hổ huyền đàn này, cả bọn chưa từng rời nhau nửa bước, sao chỉ có mỗi cơ thể tôi xảy ra sự lạ, nếu không nghĩ cách, e là sẽ mọc cả hoa huyết nhĩ mất.

Đang chưa biết phải làm sao, chợt phát hiện ra A Hương đã nằm vật ra bất tỉnh nhân sự bên cạnh tôi, mũi rỉ cả máu, nửa bên mặt nhoe nhoét máu trôi lên tua tủa những chồi thịt màu xanh, cả trên tay cũng có. Thỉnh thoảng khi A Hương nhìn phải thứ gì cô bé không muốn thấy thì máu mũi sẽ chảy, vừa nãy trong động huyết phía ngoài, cô bé mới nhác thấy hoa đỏ tuyệt nhĩ, máu mũi đã tủa ra rồi, trước đây đã mấy lần như vậy, nhưng chúng tôi cũng không để ý xem trọng lắm. Truyện "Ma Thối Đèn "

Giờ tôi mới hiểu rõ, thì ra loại huyết nhĩ gieo trồng cái chết này liên tục phát tán thứ phấn hoa không nhìn thấy được vào không khí, chỉ cần tiếp xúc với máu tươi, nó sẽ nảy mầm. Thành thử từ lúc A Hương vù nhìn thấy nó, máu cô bé đã bị nhiễm độc rồi.

Chắc chắn ban nãy lúc A Hương túm tay, đã làm dính máu lên mu bàn tay tôi, sau đó cô bé ngất lịm, tôi vẫn còn tưởng cô bé nhìn thấy thứ gì ở dưới kia, đâu ngờ lại xảy ra sự thể này.

Shirley Dương định giúp A Hương cầm máu, tôi vội bảo cô nàng tuyệt đối không được chạm tay vào máu đó, hãy dùng ngón tay ấn vào xương xoắn ở góc hai cánh mũi, lỗ mũi bên trái chảy máu thì ấn vào bên phải, phải chảy máu thì ấn vào bên trái, bất luận thế nào cũng không được dính vào máu trên người cô bé.

Thuật phong thủy âm dương giải thích, ở nơi sinh khí quá thịnh, thì thể chết mà không tan rữa, khí huyết không suy, trải qua ngày này tháng khác, không những cứ trương phình dần lên, mà cách mười hai tiếng lại nở ra những bông hoa thịt, gọi là huyết nhĩ. Người chết thì không sao, nhưng người sống mà cơ thể bị mọc ra cái thứ thịt này thì chỉ có hai lựa chọn, một là xa chạy cao bay khỏi nơi sinh khí quá vượng này, huyết nhĩ sẽ tự nhiên tiêu tán hết, có điều ở chốn phát nguyên long mạch của thiên hạ chỉ có mỗi xe "căng hải" để dựa vào, nhất thời khó mà chạy thoát đi đâu xa; lựa chọn thứ hai là đành lưu lại, đợi huyết nhĩ đơm hoa kết trái, bấy giờ người còn sống hẳn rằng đây rốt cuộc cũng chỉ còn là cái xác trương phình mà thôi.

Minh Thúc thấy cô con gái nuôi ba hồn bảy vía bay sạch, tính mệnh mong manh thoi thóp, liền khóc rống lên: "Ôi trời ơi, có lần không thế, lần này thì thực sự mất tất tậ rồi, thằng phu xe với thằng vệ sĩ mất rồi, vợ mất rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng mất rồi, giờ đến cả con gái yêu của tôi cũng sắp chết rồi..."

Tôi nói với lão: "Áy, bác chớ khóc lóc tang ma vội, trên tay tôi xunc có huyết nhĩ đây này, bác thương con gái bác, tôi cũng thương tôi lắm đây. Trước mắt phải mau chóng nghĩ cho ra cách đã, vùng quê Tây Tạng chẳng phải vẫn thường có câu "khóc cho nước mắt lụt cầu, chẳng bằng tính kế trên đầu

ngón tay" đó sao?"

Minh Thúc vừa nghe thấy có thể cứu được, vội vội vàng vàng hỏi lại: "Thì ra chú có cách à? Quả nhiên chú Nhất vẫn là người vững dạ, một bụng cơ mưu, không biết có kế gì hay không? Chú cứ nói rõ ra, anh già rồi đầu óc ngu si hủ lậu lắm. Giả như thực sự cứu sống được A Hương, anh bằng lòng gả con gái nuôi của anh cho chú, sau này ta là người một nhà rồi..."

Tôi không trả lời, trong bụng thầm thở dài một tiếng, lão khom Hồng Kông này sợ tôi bỏ mặc lão trong lúc nguy nan, lại còn tính nước gả con gái cho tôi chứ, lão coi thường người khác quá đấy, cái mối này đi mà như Tuyền béo, may ra còn có tác dụng nhé!

Không ngờ Tuyền béo cũng không ngốc chút nào, đứng bên cạnh nói với lão: "Bác Minh này, nếu bác thực lòng thương A Hương, bác còn lười cô bé tới Tây tạng mạo hiểm làm gì? Hai thằng con quý tử của bác sao không tới giúp? Không phải con đẻ nên mới thế hử?"

Tuyền béo nói năng chẳng kiêng kị gì, thốt ra có mấy câu, quả nhiên đã đánh trúng nỗi chỗ hiểm của Minh Thúc. Lão ta không biết phải biện bạch ra sao, mặt mày tím tái, tỏ ra hết sức bối rối.

Tôi huých khuỷu tay chọc vào người Tuyền béo, bảo ngậm cái miệng lại đừng nói nữa. Người ta nào phải thánh hiền, ai chẳng có lòng riêng, chuyện này không trách lão ta được.

Shirley Dương thấy chúng tôi không quan tâm đến sự sống chết của A Hương mà chực cãi nhau đến nơi, vừa cầm máu cho A Hương, vừa can: "Đừng có cãi nhau nữa! Mọi vật trên đời tương sinh tương khắc, trong vòng năm bước chân quanh rắn hổ mang, ắt sẽ có cỏ giải độc. Con vật nhỏ màu xanh dưới kia kia, nó ăn huyết nhĩ, trong cơ thể chắc chắn có thứ giải được độc tính của huyết nhĩ, hoặc giả vì nó đã ăn thứ gì đó khác trong động huyết này..."

Tôi gật đầu: "Đúng đúng, tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ. Tuyền béo, cậu với tôi xuống đó bắt cái con lông xanh kia lên!" Nói rồi ném luôn hai cây pháo sáng xuống hố, bên dưới đang co con vật to như con chó con đang nằm xếp trên mặt đất ăn ngón ngấu mấy quả cuối cùng trên cái xác, nếu không hành động ngay, để nó ăn xong có khi lại chui tọt vào trong cái khe nào mà trốn mất áy chứ.

Nhờ có pháo sáng, Tuyền béo đã quan sát được rõ tình hình dưới hố, để đỡ lằng nhằng, bèn rút súng ra bắn luôn. Tôi chưa kịp ngăn Tuyền béo lại thì đã muộn, trong lúc luống cuống, lỡ huých phải cánh tay cậu ta, đạn bắn xiên vào vách hang.

Đất đá bắn tung tóe, chấn động khá lớn, con vật nhỏ trông vừa như mù lòa vừa như ngu ngốc kia cũng bị kinh động, quay đầu bò về phía sau. Tôi kêu lên với Tuyền béo: "Đừng giết, để bắt sống nó!" Vừa nói vừa nhảy từ bụi đá xuống, vừa vịn giẫm lên cái xác đàn ông, chặn đứng đường rút của con chó con.

Khoảng cách từ bụi đá xuống dưới này không cao lắm, Tuyền béo xoay người lại, cũng bám tay bò xuống. Cả hai thằng chúng tôi, đưa đứng trước, kẻ đứng sau, kẹp con chó con lông xanh ở giữa, cùng rút xẻng công binh ra. Con vật này trông vừa ngu dần, chỉ biết gặm lấy gặm để quả sinh nhân, có điều tứ chi nó rất to chắc, xem ra rất khỏe. Cảm thấy trước sai đều bị chặn, nó bối rối chạy quần tại chỗ, cái đầu nom như đầu rắn lại có mõm há to, phả ra một mùi tanh ngậy.

Con thú nhỏ này thị khắp mình xếp nếp, có một lớp lông cứng màu xanh lục phủ dày. Tôi và Tuyền béo xưa nay chưa từng nghe nói trên đời lại có loại động vật này, nhưng cứ giành thế chủ động, cảm giác thứ này rất có thể là cương thi, có lẽ là do con dã thú nào đó chết đi hóa thành, thân thể màu xanh đen, lại hôi thối, ắt hẳn có độc, có điều nó chỉ to cỡ con chó cún bình thường, muốn bắt sống xem chừng cũng không khó khăn mấy.

Con thú nhỏ chạy tại chỗ hai vòng, rồi nhằm thẳng Tuyền béo, xông lên há miệng cắn bừa. Tuyền béo vùng xẻng công binh vụt xuống, lưng xẻng công binh nện xuống cũng đau điếng, phát rồ con thú nhảy dựng lên, húc cho Tuyền béo ngã lăn ra đất. Tuyền béo nhanh tay rút móng lừa đen gi vào, banh ngang mồm con thú ra.

Con vật trông giống con chó con này chưa từng nếm mùi vị móng lừa đen, có lẽ cảm thấy không ngon cho lắm, lắc đầu lia lịa, định nhổ ra. Tuyền béo lại húc đầu một phát vào mồm nó, hai tay tóm lấy hai chi trước, đôi bên giằng co quyết liệt, xoắn vào nhau.

Tôi ở phía sau lấy băng dính quấn liền mười mấy vòng quanh mồm con quái vật, kể đó dùng dây thừng trói chân nó lại.

Tôi dựng Tuyền béo dậy. Cậu ta bảo tôi: "Con này dễ đối phó hơn tôi tưởng rất nhiều.

Chắc là nó ngày nào cũng ăn xong rồi ngủ, chẳng có việc gì làm đây, thế rốt cuộc nó là con gì hả cậu?

Tôi thấy nó không giống chó cho lắm!"

Minh Thúc và Shirley Dương thấy chúng tôi tóm được con vật, lập tức đưa A Hương, xuống dưới bục đá. Chồi thịt huyết nhĩ trên mu bàn tay tôi đã nở to gấp đôi, tình trạng của A Hương còn nghiêm trọng hơn nhiều, nếu không mau cứu chữa, e là không giữ được tính mạng.

Tuyền béo đã vào con vật bị chúng tôi bắt trói, nói: "Con này có thể dùng làm thuốc giải á? Trông nó xấu xí thế này, có khi máu thịt nó đầy độc ấy chứ, định lấy độc trị độc à?"

Shirley Dương nói: "Tôi cũng không rõ đây là loại gì đâu, nhưng không nằm ngoài hai khả năng, một là thứ bài tiết trong cơ thể hóa giải độc tính, hai là, quanh chỗ nó sống hoặc có thứ gì khác nó ăn có thể trung hòa độc tính, cứ tìm quanh cái hang này xem, có lẽ có thu hoạch đấy."

Chúng tôi không dám trễ nãi, bèn chia nhau tìm quanh trong đáy hang.

Tôi lại gần khối đá thủy tinh khổng lồ thấy bên trên có khắc vô số ký hiệu của Mật tông, chưa kịp để ý xem là có nội dung gì thì phát hiện dưới chân tảng đá có một thứ rất lỳ lạ. Lúc này chúng tôi ở bên trên nhìn xuống, thấy có gì giống như cổ quan tài gỗ đỏ bị đè, thì ra bên dưới tảng đá thủy tinh này là cái mai rùa rồng ruột màu đỏ vằn đen, bị tảng đá chẹt lên, con rùa khổng lồ có lẽ đã chết từ lâu, xác thịt mủn rữa không còn gì.

Minh Thúc cũng trông thấy. Loại mai rùa đỏ vằn đen này cực kỳ hiếm thấy, tương truyền trong tứ linh "long ly quy phượng", "quy" chính là chỉ cụ rùa già nghìn tuổi, màu sắc trên mai đã ngả dần sang màu đỏ nhạt. Minh Thúc như có điều gì tư lự, ngoảnh lại nhìn con vật Tuyền béo bắt được lần nữa, rồi hấp tấp bảo tôi: "Phen này phát tài rồi... Thứ kia không phải là cương thi chó đâu, mà là con rùa thoát xác đấy. A Hương được cứu rồi!"

Tôi thấy Minh Thúc quá phấn khích, nói hấp ta hấp tấp nghe không rõ, bèn bảo lão ta bình tĩnh lại, nói cho rõ ràng xem sao, cái gì được cứu rồi cơ chứ?

Lão ta chẳng thèm đáp lại, vớ luôn xẻng chặt một miếng mai rùa, rồi đắp lên chỗ huyết nhĩ mọc trên người tôi và A Hương. Một cảm giác mát lạnh đến tận xương, những chỗ đau rất tê tấy trên da tức khắc dịu hẳn đi.

Thấy A Hương thoát hiểm, Minh Thúc mới nói cho chúng tôi biết, trước kia hồi Peter Hoàng còn làm hải tặc, có bắt chặn một con tàu, lạ là người trên tàu đều chết ráo cả, thi thể trong khoang tàu mọc lên một loại tảo máu hình nấm. Bọn hải tặc đã đánh chết một con vật to như con thần lằn nước ở trên tàu, không ít kẻ chạm phải huyết dịch tù xác chết nó, tính mạng nguy cấp trong gang tấc. Tên cầm đầu bọn hải tặc vốn rành rẽ chuyện trên biển, biết con tàu này có khả năng cất giấu gì đó, bèn sai bọn đàn em lục soát kỹ càng, quả nhiên tìm thấy một chiếc mai rùa kẹp trong tủ hàng hóa ở khoang tàu. Thứ rùa thoát được khỏi mai của nó chắc chắn ăn phải thứ đặc biệt, đã biến thành tinh, hại chết hết người trên tàu. Những nơi nó bỏ qua, xác người chết đều mọc ra mấy thứ hoa thịt có thịt.

Vực sâu dưới Long đỉnh này, có lẽ là sinh khí quá vượng cho nên một xác chết mới có thể mọc thêm huyết nhĩ nhiều lần.

Mai rùa là báu vật khó kiếm trong thế gian này, chữa được tất cả mọi chứng độc. Cả cái mai rùa nguyên vẹn này, không thể nói là giá cao ngất ngưỡng nữa, mà là báu vật vô giá rồi. Bấy giờ lũ hải tặc tranh nhau thứ này, tự tàn sát lẫn nhau, chết vô số, Peter Hoàng cũng suýt nữa mất mạng. Cũng chính

lúc ấy, Minh Thúc cứu được Peter Hoàng, và biết về loại rùa thoát xác này từ miệng hắn, khi cho người quay lại tìm, tàu của hải tặc đã đắm, đành lui thủ trở về.

Giờ thấy cái mai rùa rỗng bị tảng đá thủy tinh đè xuống này, màu sắc hoa văn đều không phải tầm thường. Xem ra con người vẫn phải hành thiện tích đức, năm xưa tiện tay cứu mạng Peter Hoàng, giờ vì vậy mà cứu được con gái nuôi. Cứu một mạng người, hơn xây tháp Bụt bảy tầng, làm nhiều việc thiện ắt sẽ có báo ứng tốt.

Tuyền béo nghe bảo thứ này đáng tiền như vậy, vội lao tới bắt tay đào lấy mai rùa ra. Tôi nghĩ bụng Minh Thúc nói đến câu cuối cùng, lại còn phải dò đưa, cạnh khóe tôi một phát, có lẽ lão ở mấy vùng Hồng Kông, Nam Dương lâu năm, giữa người và người với nhau thiếu đi lòng chân thật, nói thế nào thì thế quả thực vẫn khiến cho tôi rất ngứa ngáy ruột gan, sau này phải tìm cơ hội dọa cho lão chết khiếp mới được, vậy là tôi đành tạm thời nói hùa theo lão: "Tục ngữ có câu "Tìm chỉ lên núi là ra, không tường sự thế hỏi già rõ ngay", hiếm có người nào toàn tài cái gì cũng biết, người bắt tài chẳng được tích sự gì lại càng hiếm hơn, suy cho cùng vẫn là bác đây dân giang hồ lâu năm hiểu rộng biết nhiều, chúng tôi thô thiển lại ít được cập nhật thông tin, thành ra đều chưa ai nghe thấy chuyện kỳ lạ này bao giờ..."

Tôi lơ đãng nói chuyện với lão, còn mắt cứ nhìn chăm chăm vào tảng đá thủy tinh khổng lồ kia. Chỉ một lát, những hình vẽ trên tảng đá đó đã như in vào trong mắt tôi, có lẽ nào Hiến Vương ở Vân Nam đã từng tới nơi đây?

Tầng đá thủy tinh hình vuông khổng lồ được chia đều thành năm lớp, lớp nào cũng có một số văn tự khắc đá đơn giản. Văn tự mật và ký hiệu tôi xem không hiểu, nhưng hình vẽ thì nhìn một cái là hiểu ngay. Lớp trên cùng có khắc rất nhiều nghi thức giết người độc ác, rất giống trùng thuật của Hiến Vương ở Vân Nam, đều dùng một thứ gì đó gắn vào cơ thể người chết sau khi đã giết họ một cách tàn nhẫn, để chuyển hóa lòng oán hận của người chết thành sức mạnh.

Tôi chẳng đành xem tiếp, vội gọi Shirley Dương tới xem cùng. Shirley Dương liền giao A Hương lại cho Minh Thúc chăm sóc, đi tới trước tảng đá chăm chú quan sát, một lúc sau mới nói với tôi: "Trùng thuật của Hiến Vương vốn khởi nguồn từ đất Tạng, trùng thuật ghi chép trên tảng đá so với trùng thuật Hiến Vương thì kém xa về sự phong phú phức tạp, thần quỷ khôn lường. Nơi đây có lẽ là nơi phát nguyên cổ xưa nhất của trùng thuật, và chỉ một nguyên mẫu còn chưa hoàn thiện, tuy nhiên cái cốt lõi của trùng thuật, chính là chuyển hóa những sinh mệnh chết đi thành năng lượng khác, đã được thể hiện rất rõ ràng. Tuy trùng thuật Hiến Vương về sau phức tạp hơn nhiều, chẳng qua cũng không thoát khỏi bộ khung nguyên thủy này."

Shirley Dương nói, kỳ thực ban nãy nhìn thấy Di lặc tuyết và Nãi cùng thần băng đã cảm thấy rất là quen thuộc, mấy thứ ấy quả là rất giống trùng thuật. Sau khi xuống dưới vực sâu, thấy lũ sứa nước ngọt dưới sông ngầm, cô đã nghi ngờ nguyên hình của Di lặc tuyết vốn dĩ là loài sứa hút máu, thời kì hồ nước trên cao núi cao biến thành sông băng cổ, chúng dần dần tiến hóa để cơ thể thích nghi với trạng thái sinh tồn trong băng tuyết, bản tính sợ muối hột của chúng có lẽ liên quan đến điều này. Cũng có khả năng Ma quốc cổ đại hoặc tín đồ Luân Hồi tông đều dựa vào đặc tính của sinh vật này mà phát minh ra "trùng thuật", loại tà thuật di họa cho cả trăm đời.

Huyền vũ cự thi trong hang động này, xét từ góc độ nào đó, cũng tương ứng với đặc trưng của "trùng thuật".

Trên bề mặt tầng thứ hai của tảng đá thủy tinh này có hình một người đàn bà bung hai tay che mặt; tầng thứ ba là một con rắn khổng lồ mọc mắt trên đầu; phần quan trọng nhất trong tầng thứ tư đã bị người ta mài mòn hủy đi, nhưng vết tích mài còn lại là hình tròn, có lẽ trước đây là ký hiệu vẽ nhãn cầu; tầng dưới cùng, đặc biệt kỳ lạ nhất, chỉ có khắc vài thứ trông giống như xương cốt.

Tôi chỉ vào tảng đá này nói với Shirley Dương: "Tảng đá to này, phân làm mấy tầng, từ trên xuống

dưới, tầng nào cũng có nội dung khác nhau, hình như giống với tòa tháp đen tượng trưng cho thang bậc địa vị ở thành cổ Tinh Tuyệt."

Shirley Dương lại nhìn xuống xem: "Cái này đúng là một kiểu sắp xếp, song hoàn toàn trái ngược với lối sắp xếp ở thành cổ Tinh Tuyệt. Dựa vào những miêu tả về Ma quốc trong trường thi Chế dịch Bảo châu Đại vương, thì những ký hiệu trên khối đá thủy tinh này tượng trưng cho sức mạnh hay năng lượng nào đó, chứ không phải thứ bậc địa vị thứ tự từ trên xuống dưới, càng xuống dưới sức mạnh càng lớn." Tuy nơi này có sự khác biệt so với nước Tinh Tuyệt, nhưng vẫn thể hiện mối liên hệ khăng khít, chỉ dựa vào tảng đá này thôi cũng có thể đoán định rằng, giữa dân tộc Quỷ động của nước Tinh Tuyệt và dân tộc sùng bái vực sâu của Ma quốc chắc chắn có mối tương quan sâu sắc. Có lẽ dân tộc Quỷ động là một phân chi của yêu ma phương Bắc hoặc Luân Hồi tông năm xưa cũng nên.

Điều này chứng tỏ rằng chúng tôi quả thực đang từng bước tiến gần tới chân tướng của "lời nguyện nhân cầu". Chỉ cần tìm ra thành Ác La Hải, nói không chừng là có thể kết thúc luôn chuyện này. Tuy nhiên thành Ác La Hải chắc chắn sẽ hiểm ác hơn hành Tinh Tuyệt bội phần, việc đến nước này chỉ còn có thể đánh cược với số phận mà thôi.

Ngay sau đó tôi và Shirley Dương lại tìm thấy một vài bia đá thủy tinh khác trong động, không thấy có nhiều chữ viết, thấy đều là hình vẽ ghi chép sự việc. Theo những gì ghi chép trong đó có thể thấy rằng, tảng đá thủy tinh trần con rùa thoát xác, chính là một góc do Luân Hồi tông đào ra từ Cánh cửa tai họa, nét khắc trên đá đều là do người thành Ác La Hải thực hiện. Cánh cửa tai họa kia vốn là một bức tường thủy tinh khổng lồ không thể vượt qua được. Khi Ma quốc bị hủy diệt, Cánh cửa tai họa đã bịt kín con đường duy nhất mở thông ra thềm giới bên ngoài. Còn Luân Hồi tông thì đã đào một con đường đi vào đó, là để đợi ngày chuyển sinh sẽ đến trong tương lai.

Rà soát toàn hang động, thông tin thu lượm được cũng chỉ có từng ấy, dựa vào đó mà đoán, thì việc đặt một tảng đá lớn lấy từ Cánh cửa tai họa vào hang tế tự này chính là để biểu dương công quả sau khi Luân Hồi tông đào xong được con đường thông thẳng tới Ma quốc; xác chết và con rùa thiêng đều là vật cúng tế đặc biệt. Chúng tôi đoán nếu cứ men theo dòng sông nhưng nhúc sứa đi xuống mạn dưới, chắc chắn có thể tìm tới cánh cửa thủy tinh lớn kia, thành Ác La Hải có lẽ cũng ở không xa.

Lúc này Tuyền béo đã đào mai rùa ra, xác chết trương phình bị con rùa thoát xác ăn hết huyết nhĩ nở trên người giờ héo hon như cây khô, chắc là phải đến giờ này ngày mai, nó mới lại kết được quả sinh nhân. Lúc này quay lại nhìn, con rùa thoát xác bị chúng tôi bắt được đã chết cứng đờ rồi. Chắc là do băng dính quấn quá chặt, nên tắc thở mà chết. Con vật này chẳng phải thứ lành, khắp mình đều có độc, giữ lại không may mắn gì, Tuyền béo liền vứt xác nó và cái xác đàn ông mọc huyết nhĩ vào một chỗ, đổ xuống một ít nhiên liệu dễ cháy, châm một mồi lửa đốt ra tro. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi thấy cái hang này không còn giá trị gì nữa, bèn dẫn mọi người quay trở lại bên ngoài. Vết thương của A Hương đã không còn gì nguy ngại, nhưng vì mất máu quá nhiều, nên giờ cần phải nghỉ ngơi đầy đủ. Những người còn lại cũng mệt mỏi phờ phạc, hơn nữa cuối cùng cũng đã diệt trừ xong tai họa tiềm ẩn quanh đây, đặt lưng xuống liền ngủ khì khì.

Vực sâu dưới sông băng không có khái niệm ngày đêm, cứ ngủ đến khi nào không muốn ngủ nữa, mới dậy chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Tôi kiểm tra lại vũ khí đạn dược, thực phẩm và các trang thiết bị khác một lượt, độ cao nơi đây so với mực nước biển khá thấp, chúng tôi bèn thay hết quần áo ra, nhưng trang thiết bị chống rét không được vứt đi, bởi về sau có thể vẫn phải băng núi để thoát ra. Thứ nữa do Minh Thúc và A Hương chỉ có thể mang đồ cá nhân, những thứ còn lại thì phải chia cho tôi và Tuyền béo gánh chịu cho nên phải thật cố mang vác nhẹ, cái gì không cần thì vứt cả đi, chỉ chọn những đồ thật cần thiết mà thôi. Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc đang mặc cả với Tuyền béo, bàn xem phải phân chia mai rùa thế nào. Cả hai đã bắt đầu cãi

vã, mãi không có kết quả, cuối cùng Tuyền béo phát cáu, cầm phập con dao lính dù xuống đất, nói toét ra: "Chán đôi co với bố lắm rồi, bố cứ trông mà làm đi, chia xong mà không vừa ý tôi, thì ta dùng dao thương lượng."

Minh Thúc nghe thề thì đành phải thỏa hiệp, chia theo cách của Tuyền béo, cứ bình quân đầu người mà tính, như vậy Tuyền béo nuốt gọn bốn phần năm, chỉ để lại cho Minh Thúc một phần năm.

Minh Thúc nói: "Có lần không thể hả chú béo, anh với con gái anh phải chia hai phần chứ, sao chia cho một phần năm?"

Tuyền béo mặt mũi ngơ ngác: "À, bác Minh Thúc này, bác là người thông minh trên thương trường, sao ngủ có một đêm tỉnh dậy đã nói nhảm thế nhỉ? Phần của A Hương, chẳng phải đã dùng để trị vết thương cho cô bé rồi đó sao? Mây ở Kelamer trắng trong, chúng ta, những người đồ đầu ở Kelamer, tâm địa cũng phải trong sạch như áng mây trên đỉnh núi tuyết chứ. Tuy tôi xưa nay ngây thơ chất phác, trông cứ như chàng ngố, song tôi cũng biết cái lẽ, đôi cũng không ăn cà rốt, khát cũng chẳng uống tả la, bác chớ có cậy mình già, ăn hơn chúng tôi hai thùng muối, mà coi tôi là thằng ngố nhé."

Minh Thúc xưa nay nổi tiếng tinh quái trong giới đồ cổ Nam Dương, thường tự xưng là Tiểu Gia Cát, đã qua tay biết bao vụ làm ăn lớn, lúc này gặp phải cái loại ranh ma trà trộn như Tuyền béo, có nói lý lẽ với cậu ta, cậu ta cũng cứ giả ngây giả ngô, mà nhược bằng khiến cậu ta cáu lên, thì hậu quả cũng khó lường, thôi thì bó tay, coi như xui xẻo vậy.

Tuyền béo huýt sáo, gói mai rùa vào trong túi. Minh Thúc thấy vẻ mặt hơn hờ đắc chí của cậu ta, tức lộn cả ruột, đành làm lủi đi xem con gái nuôi thế nào.

Tôi chạy lại kéo Minh Thúc ra một chỗ, nói cho lão ta tình cảnh trước mắt: "Sức khỏe của bác và A Hương không bì được với chúng tôi đâu. Chúng tôi lần này quyết chí được ăn cả, ngã về không. Bác có ba lựa chọn, thứ nhất là men theo bờ sông đi lên trên, nhưng xác suất cs thể thoát ra ở đó chỉ là năm mươi năm mươi; thứ hai, bác và A Hương ở lại hang này, đợi chúng tôi quay lại đón, có điều liệu chúng tôi còn sống trở về không, bao nhiêu phần trăm cơ hội tôi cũng không nắm rõ; cuối cùng, đi theo chúng tôi xuống hạ du con sông, băng qua Cánh cửa tai họa, đằng sau cánh cửa ấy là thành Ác La Hải, nếu đi như vậy thì chắc chắn nguy hiểm vô cùng thập tử nhất sinh, tôi không dám chắc có thể chăm sóc được cho cha con bác, không hề có bất cứ đảm bảo gì cho an toàn tính mạng. Rốt cuộc đi đâu về đâu, bác tự quyết định vậy!"

Tôi nói với Minh Thúc, nếu bằng lòng chia đôi đường, sẽ cho bác cả cái mai rùa. Lão giật thót mình, vội tỏ thái độ ngay: "Tuyệt đối không tách đoàn được mọi người sống chết có nhau, đi thì cùng đi tới Cánh cửa tai họa, sau này A Hương gả cho chú, việc buôn bán của tôi cũng giao cho chú quản luôn, cái mai rùa thiêng kia đương nhiên cũng là của chú, chúng ta là người một nhà sao lại nói là hai nhà cho được? Không bàn bạc nữa đâu, cứ quyết định thế đi!"

Tôi thầm thở dài: "Xem chừng lão khom già này nghĩ chúng tôi định bỏ mặc lão đây, bất kể nói thế nào, lão vẫn cảm thấy chúng tôi muốn tự tìm đường tẩu thoát. Xem ra cái chum nhuộm vãi của chủ nghĩa tư bản quả thực có thể làm thối rửa linh hồn con người. Từ hôm qua đến giờ, điều gì cần nói tôi cũng đều đã nói với lão ta mấy lần rồi, chuyện gì nói đến ba lần thì nhạt như nước ốc, thôi thì đi xuống hạ du, sống hay chết đành phải chờ xem số phận của mỗi người thế nào vậy."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 20: NGƯỜI TRẦN

Q.4 - Chương 20: NGƯ TRẬN

Tôi đành dắt Minh Thúc và A Hương men theo dòng sông dày đặc mạch khoáng thủy tinh đi xuống phía hạ du, đi một mạch ba ngày, những con sứa nước ngọt phát quang dần dần thưa thớt. Cuối cùng cũng tới nơi tận cùng của vực sâu dài hẹp này, kể hở không lồ trong lòng núi bị một bức tường đá thủy tinh cao hàng mấy trăm mét chặn lại, trên tường chỉ chít những mặt hiệu và ấn ký quái dị, giống như tảng đá thủy tinh chúng tôi thấy hôm trước, có điều bức tường này quả thực quá cao quá lớn, đây chắc chắn là Cánh cửa tai họa được nhắc đến trong truyền thuyết rồi.

Chân bức tường ngập dưới dòng nước sông. Lúc này đang là khoảng thời gian lưu lượng hệ thống nước Côn Luân lớn nhất trong năm, xem chừng đường hầm kia đã nằm dưới mặt nước, nếu vào ngày thường, con đường trên Cánh cửa Tai họa có khả năng sẽ lộ ra. Do không biết con đường này dài ngắn ra sao, mà thiết bị lặn cũng chỉ có ba bộ, không thể mạo hiểm chui xuống cả đoàn, tôi quyết định để mọi người ở đây nghỉ ngơi trước đã, một mình tôi sẽ xuống sông dò xét đường đi, rồi sẽ tính đi tiếp thế nào.

Tuyền béo ngăn tôi lại, đòi tự mình xuống sông trinh sát, xem xem con đường dài ngắn rộng hẹp ra sao. Tôi biết Tuyền béo rất giỏi bơi lội, liền đồng ý cho cậu ta xuống dò đường. Tuyền béo tự vỗ ngực cho rằng mấy mươi mét đường sông, bơi một hơi là quay lại được, không thèm dùng bình oxy, chỉ đeo kính lặn rồi nhảy xuống.

Tôi đứng trên bờ bấm đồng hồ chờ, thời gian trôi đi từng giây, mặt nước vẫn lặng như tờ. Cả Shirley Dương cũng bắt đầu sốt ruột, một phút rồi vẫn chưa thấy Tuyền béo quay lại, chín mươi chín phần trăm bị cá cắn đứt rồi. Đang định xuống nước tìm, thì thấy bọt nước rẽ ra, cái đầu đội mũ leo núi của Tuyền béo nổi lên, cậu ta vuốt nước trên mặt nói : " Con đường thông qua bức tường thủy tinh này rất rộng, nhưng không dài lắm, có điều là mẹ kiếp, phía bên kia không tài nào đi được nữa, những con cá to dưới đó vây lại thành ngư trận, số lượng nhiều không đếm xuể, tắc nghẽn lại một chỗ".

Hồ nước ở đất liền cũng có ngư trận, có điều ở đây không có dấu vết của con người, bầy cá chắc là không nhất thiết phải bày binh bố trận để phòng con người tới bắt như vậy chứ, trừ phi dưới nước còn có thứ gì còn chưa rõ đang uy hiếp đến sự sinh tồn của chúng.

Ngoài tôi và Tuyền béo ra, những người còn lại đều chưa từng nghe nói tới ngư trận. Ở miền duyên hải Phúc Kiến của chúng tôi, có rất nhiều loại truyền thuyết này, ngư trận cũng có ở các hồ nước ngọt trong đất liền, nhưng không biết vì sao, hai mươi năm trở lại đây cực kỳ hiếm thấy. Ngư trận, còn có cái tên là "bức tường cá", là một dạng hành vi siêu tự nhiên của loài cá mà các nhà sinh vật học đến giờ vẫn không có cách nào giải thích được. Những con cá cùng loài ở dưới nước tụ tập lại với số lượng lớn, cùng cắn đuôi nhau, đầu đuôi gắn kết, từng vòng từng vòng xoay thành trận tròn, bất kể nhỏ to lớn bé, vây chặt lại thành tầng tầng lớp lớp, phạm vi có lúc kéo tới mấy dặm.

Loài cá trong hồ nước ngọt kết thành ngư trận, một là để phòng "ma đen" (chim công cộc) bắt; hai là để chống lại sự tấn công của động vật săn mồi dưới nước, bởi nhìn từ xa dưới nước, ngư trận giống như một con quái vật không lồ đen sì đang bơi nhón nhơ, đủ để dọa bất kỳ thiên địch nào; cũng có khả năng do khí hậu hoặc sự thay đổi đột ngột của môi trường, bầy cá kinh hãi, bày binh bố trận để tự bảo vệ.

Mọi người ngồi bên bờ sông ăn uống một chút cho lại sức để còn bơi lội, nhân tiện xác định kế sách làm sao vượt qua được ngư trận phía sau bức tường thủy tinh, việc này tốn rất nhiều nơ ron thần kinh.

Shirley Dương tìm tờ giấy, vẽ phác lại tình hình dưới sông theo tường thuật của Tuyền béo. Cánh cửa Tai họa có một thông đạo rộng cỡ bảy, tám mét, dài chừng hai mươi mét, sau khi ra khỏi thông đạo, địa thế có hình loa kèn, phía trước chật, phía sau rộng, tuy nhiên ở miệng kèn lại có hàng ngàn hàng vạn con cá da trơn râu trắng túm tụm lại thành một ngư trận lớn như cái thùng phuy di động, chặn đứng lối

thông ra vùng hồ bên ngoài. Cá râu trắng là loài cá đặc biệt chỉ sống được trong môi trường nước ở vùng núi Kelamer, đặc điểm của nó là da trơn láng không vảy, toàn thân màu xanh, duy chỉ có râu và miệng là màu trắng, cho nên mới có cái tên như vậy. Tuyền béo nói những con cá râu trắng phía sau Cánh cửa Tai họa to nhỏ không đều, nhưng nói chung thì đều có đuôi dài hơn nửa mét. Ngư trận khổng lồ đó cứ cuộn đi cuộn lại, căn bản không thể nào xuyên qua được.

Shirley Dương nói : " Cá râu trắng tuy không gây sát thương cho con người, nhưng với số lượng khổng lồ như vậy thì lại là một sự uy hiếp ngấm ngầm đấy. Lúc đi xuyên qua dưới nước, lỡ chẳng may mà bị rút đoàn, rất có khả năng sẽ bị vây cá vây chặt lại rồi mất liên lạc, nên chúng ta phải tìm cách đánh tan ngư trận này đã, sau đó mới đi được".

Tôi nói với mọi người : " Từ xưa dân chài muốn phá ngư trận, cần phải có ma soái thân chinh, chúng ta bây giờ cho dù có ma soái đuôi cá thật, thì e là cũng không đối phó được với hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng dài hơn nửa mét thế kia".

Bọn Minh Thúc không hiểu "ma soái" là gì, vội hỏi cho ra nhẽ. Tôi bảo Tuyền béo kể cho họ nghe. Tuyền béo nói các vị có biết "ma đen" là gì không? Không phải là con lợn đen theo cách gọi của người Tứ Xuyên đâu. Ở một số làng chài, dân chài đều nuôi một loài chim nước mỏ to tên là chim công cộc, có thể giúp dân chài bắt cá dưới nước, có điều trước đó phải buộc một sợi dây vào cổ nó, bằng không nó bắt được cá là xực luôn. Loài chim nước này dân gian còn gọi là "ma đen".

Phàm nơi nào nuôi ma đen bắt cá, ở những vùng sông hồ rộng lớn, bắt kể nuôi bao nhiêu con, đều phải có một con ma soái cầm đầu. Ma soái to gấp hai ba lần con công cộc bình thường, chiếc mỏ lớn của nó còn lợi hại hơn cả móc thép, đôi mắt sáng quắc soi mọi góc ngách, trông như con đại bàng. Có lúc ngư dân đi thuyền ra giữa hồ bắt cá, mấy ngày liền đến cái vầy cá cũng không kiếm được, chúng tỏ bày cá dưới sông đã vây thành ngư trận. Lúc này tất cả dân chài sẽ phải gom góp tiền bạc, lập bàn thờ đốt hương cúng tế thần sông, sau đó thả ma soái xuống nước, bắt luận ngư trận có dày đến thế nào, cũng không chống đỡ nổi hai ba cú chọc xia của nó, lập tức tan vỡ giải tán ngay.

Nhưng cá râu trắng ở đây to lớn thế kia, cá thường ở sông hồ nội địa bì sao được. Loài cá này mà bơi ở dưới nước, sức ấy có thể húc ngã con người, e rằng dẫu có ma soái cũng không giải tán được ngư trận ở đây.

Tuyền béo đang kể cho mọi người, tôi đã nghĩ xong quyết định, rằng đã tới trước cánh cửa lớn này của Ma quốc, thì không có lý nào lại rút lui, không có ma soái thì chúng tôi có thuốc nổ đủ để phá tan bày cá rồi. Nhưng nếu lặn xuống sông, đi xuyên con đường dưới nước, thì năm người phải cùng đi một lượt, bởi tôi nom Cánh cửa Tai họa khổng lồ này không phải là một chỉnh thể, mà là từng khối đá thủy tinh to thể tích cỡ mười mấy mét vuông được ghép vào, bên trên khắc hàng đồng hình vẽ ký hiệu, còn giữa các tảng đá với nhau thì có vô số kẽ hở, có khả năng là do sức nước chảy đã tách chúng ra, mà cũng có thể khi xây dựng người ta chủ ý làm vậy để giảm bớt sức dòng nước xối vào tường. Thuốc nổ dùng để công phá ngư trận không thể quá ít, ít quá thì sẽ không đánh tan được lũ cá, nhưng nếu nhiều quá, sợ là phá vỡ mất một góc tường thủy tinh. Bức tường khổng lồ này là di tích từ thời thượng cổ, nói không chừng rung lên một cái, cả Cánh cửa tai họa này sẽ đổ sập như chơi, sẽ tạo ra một phản ứng dây chuyền, nội trong hai phút, đá tảng từ bức tường chính rơi xuống sẽ lấp chặt thông đạo. Trước đó chừng một phút rưỡi, có lẽ tương đối an toàn, phải nắm bắt thời cơ trước khi phản ứng dây chuyền xảy ra, đi xuyên qua cánh cửa, có điều đã đi qua rồi thì đừng hòng nghĩ có thể quay lại đường cũ. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói qua cho mọi người nghe về những nguy hiểm sắp phải đối mặt, nhất là phải để Minh Thúc chuẩn bị tâm lý trước, giờ có hồi hận muốn quay lại cũng vẫn còn kịp, một khi tiến vào Cánh cửa Tai họa rồi sẽ không còn đường rút đâu.

Minh Thúc chần chừ mãi hồi lâu, cuối cùng nghiêng răng biểu thị quyết tâm đi cùng chúng tôi. Vậy là

mọi người trang bị gọn gàng, cùng xuống giữa dòng nước. Ba bình oxy, riêng Tuyền béo dùng một cái, cậu ta phụ trách đi đánh bọ phá ngư trậ, Shirley Dương và A Hương dùng chung một cái, tôi và Minh Thúc dùng chung một cái. Lão già này quá nửa đời người bôn ba trên biển, thành thử rất quen sông nước, xuống một cái là như con cá già dưới nước vậy, A Hương bơi lội cũng thường thường, nhưng đã có Shirley Dương chăm sóc, chắc chắn có thể yên tâm được.

Nước sông ngầm ở Kelamer hết sức đặc biệt, vừa trong vừa trắng, có rất ít thực vật họ tảo, nhiều nhất là loài tép trong suốt chuyên ăn silic, tạo thành một hệ thống sinh thái đặc biệt dưới nước. Xuống đáy nước, bật đèn chiếu, thì thấy những quãng sáng trắng lấp lờ khắp nơi, các tảng đá dưới nước toàn là màu trắng.

Trên bức tường thủy tinh màu lục biếc có một thông đạo rộng gần mười mét, soi đèn chiếu vào, chỉ thấy vùng nước trước mặt đục ngầu, vô số cá râu trắng con nọ ngậm đuôi con kia, vây thành một bức tường cá mênh mông hết sức choáng ngợp, bịt kín con đường thông tới dòng sông bên ngoài. Tốc độ chảy của nước dường như không vì vậy mà chậm lại, có lẽ sâu hơn nữa dưới đất, có một hệ thống nhanh sông nào đó khác chẳng.

Tôi, Minh Thúc, Shirley Dương, A Hương, cả bốn người dừng lại ở trước cửa hang đợi thời cơ. Tuyền béo đem thuốc nổ bơi về phía thông đạo, bóng của cậu ta mau chóng mất hút trong khoảng nước đục trước ngư trậ, phải một lúc lâu vẫn chưa thấy quay lại. Có lẽ ở dưới nước thì sinh ra ảo giác về thời gian, mỗi một giây đều cảm thấy rất lâu. Tôi giương đèn chiếu lên không ngừng rọi về phía đó, đang sốt ruột, thì thấy ánh đèn lấp lóe ở vùng nước đối diện, Tuyền béo đang cuống quýt bơi lại.

Tuyền béo vừa bơi về vừa đưa tay làm ám hiệu, ý là thuốc nổ không dễ đặt cho nên mới mất thời gian, nhưng sắp sửa nổ rồi. Minh Thúc cũng nghển cổ hóng về phía cửa thông đạo. Tôi vội ấn đầu lão xuống, nhân tiện với cánh tay ra, gắng kéo giật Tuyền béo đang bơi lại gần.

Gần như cùng lúc ấy, cả tầng nước rung chuyển, bức tường thủy tinh kia dường như cũng lắc lư theo. Vụ nổ lớn đẩy lên những luồng sóng xung kích, cuốn theo vô số xác cá nát vụn, bắn tóe ra. Chúng tôi phủ phục dưới chân tường, qua kính lặn có thể thấy một màn sương đỏ dày đặc xối ra từ trong Cánh cửa Tai họa, không ai ngờ rằng sức công phá của vụ nổ lại mạnh thế. Tuyền béo đưa ngang ngón tay ra tỏ ý: hình như thuốc cho hơi nhiều...

Do thời gian cấp bách, đợt sóng xung kích vừa qua đi, chúng tôi liền nổi lên mặt nước, định mau chóng bơi xuyên qua thông đạo. Tôi vừa mới ngẩng đầu lên, còn chưa kịp nhìn rõ tình hình, chiếc kính lặn đã bị đập một phát, suýt gãy sống mũi, vội nấp ngay ra sau tường. Bầy cá râu trắng đang kinh sợ ào ào lao xối từ trong thông đạo ra. Những con cá lớn vây thành ngư trậ, lúc vụ nổ xảy ra tinh thần vẫn đang trong trạng thái phấn khích cao độ, nói theo cách của các nhà sinh vật học là còn ở trong cảnh giới "vô ngã", có bị đánh bị chém cũng không biết đau, cho nên rất khó có thể tản ra khi gặp tác động quá nhiều đến từ bên ngoài. Nhưng sức công phá của vụ nổ quá mạnh, khiến chúng từ trạng thái mộng du đột ngột bừng tỉnh, tức thời hỗn loạn, mất mũi dờ dẩn, rồi rít quẫy nhau lao ra.

Từng đợt cá lao ra xối xả như dòng nước lũ, dường như vĩnh viễn không có điểm dừng. Tôi nghĩ bụng phen này không ổn rồi, cứ tưởng bầy cá sẽ rút ra hướng khác, không ngờ chúng lại mất phương hướng, một lô xích xông tuồn vào cả trong thông đạo thế này. Thời gian đã qua hơn phút rưỡi, bầy cá vẫn lũ lượt lao ra không ngừng, thế là chúng tôi đánh mất cơ hội cuối cùng để thâm nhập vào thành Ác La Hải rồi.

Song đúng lúc ấy, bầy cá râu trắng đã tuồn hết ra khỏi thông đạo, chúng tôi tranh thủ từng giây bơi vào trong, nước sông ở đây trộn lẫn với vẩy cá, thịt cá thành một vạt đục ngầu, bơi trong nước, mà cứ thấy lợm giọng buồn nôn, hơn nữa còn gần như không thấy gì cả, may mà thông đạo này thẳng tuột, cũng không quá dài, cả bọn đành nín thở, gắng gỏi bơi về phía trước.

Cơ thể chốc chốc lại bị va đập, vẫn còn không ít con cá lạc đàn bơi loạn xạ như lũ nặng. Bọn cá lớn

này ở dưới nước rất khỏe, trong cơn hỗn loạn, cái túi đeo trên lưng Minh Thúc bị một con đuôi dài hơn mét rưỡi quất rơi mất, lão muốn quay lại tóm lấy, nhưng bị tôi và Tuyên béo giật chân kéo cho một phát, lúc này mà quay trở lại chẳng khác nào tìm đến chỗ chết.

Rốt cuộc cũng coi như vượt qua được khoảng hai chục mét ấy. Tôi là người cuối cùng chui ra khỏi thông đạo, nước hồ rất sâu, dòng chảy cũng rất lớn, tuy còn có vô số con cá lớn ở sâu tít trong ngư trôn còn chưa kịp đào tẩu, nhưng cảnh vật dưới nước cũng rõ lên nhiều, đồng thời đá thủy tinh trên Cánh cửa Tai họa bắt đầu sụp đổ, mấy tảng đá lớn đã rơi xuống chặn đứng đường rút.

Tôi đưa tay ra hiệu, bảo mọi người nhanh chóng lần lượt đổi bình oxy cho nhau để hít thở, sau đó cả đoàn tức tốc bơi chéo lên phía trên. Thế nhưng mọi người vừa định hành động thì đều cùng lúc sững người ra, lớp ngư trôn cuối cùng tan rã, làm lộ ra một con cá râu trắng to lớn dài mười mấy mét. Dường như nó không hề kinh hãi trước vụ nổ, vẫn thản thờ bơi trong làn nước, đỉnh đầu hồng đỏ, hai mang trắng muốt, râu dài đến kinh người, trên cái râu dài mấy mét treo đầy cá nhỏ, con cá này rất khó đoán tuổi, đại loại chắc nó là vua cá của vùng hồ này. Truyện "Ma Thối Đền "

Tuy chúng tôi đều biết những con cá râu trắng này không tấn công người, song cóc nhảy lên chân, tuy không cần cũng khiến người ta giật thót mình. Con cá khổng lồ này quả thực quá lớn, mọi người đều thộn ra nhìn, không biết nó là cá hay là rồng nữa? Nơi này làm gì có long môn, mà nếu có long môn, thì con cá già này e là đã hóa rồng thật rồi. Trong lúc chúng tôi ngây ra như vậy, con cá như con rồng trắng này quẫy đuôi bơi sâu xuống dưới hồ, giấu đi tung tích. Dòng nước cuộn lên do nó mới hiện ra làm cho chúng tôi sực tỉnh lại, dất dứu lẫn nhau ngoi lên mặt nước. Truyện "Ma Thối Đền "

Vừa ngoi được đầu lên, chúng tôi lập tức nhận thấy môi trường ngoài này hoàn toàn khác xa so với trong kia, dường như là một thế giới khác. Cánh cửa Tai họa sau lưng chúng tôi lởm chởm những vách đá chót vót cao muôn trượng, bầu trời trên đầu phủ dày mây mốc, ngọn núi tuyết mấy nghìn mét ẩn hiện trong mây, bốn bề núi ôm nước ấp, rừng cây rậm rịt, bát ngát sum suê hết sức tươi tốt. Quảng gần chúng tôi nhất có một sườn núi, trong rừng cây mọc bên trên có một con đường rộng rãi ngoằn ngoèo, mặt đường nhẵn phẳng như gương, nối liền với mặt hồ, có điều núi rừng dày đặc quá không thấy rõ là dẫn tới đâu.

Minh Thúc thấy có đường đi, tức thời mừng rỡ ra mặt, nói với tôi : " Chúng ta bơi lại gần đó đi, con đường này có lẽ dẫn ra ngoài ..."

Tôi cũng đang có ý đó, vừa hưởng ứng, bỗng nghe thấy Shirley Dương cuồng quát nói : " Không được, mặt đường nhẵn bóng quá, tuyệt đối không phải đường do con người tạo ra đâu, hẳn là do con mãnh thú nào đó trườn mình lên lâu năm. Chúng ta mau bơi ra phía tảng nham thạch màu xanh ở đằng xa kia, bây giờ bơi mau, nhanh nhanh nhanh .. chớ có dừng lại!".

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 21: CHÚA CỦA HỒ NƯỚC

Q.4 - Chương 21: CHÚA CỦA HỒ NƯỚC

Minh Thúc vẫn còn do dự, cảm thấy Shirley Dương có chút phức tạp hóa vấn đề, đường rành rành ra đây thì không đi, lại cứ bắt phải leo lên cái tảng nham thạch dốc đứng kia. Tôi và Tuyên béo thì biết Shirley Dương xưa nay rất nghiêm túc thận trọng trong những chuyện này, chưa đùa cợt bao giờ, sốt sắng bảo mọi người phải tránh xa ra, chắc chắn là đã phát hiện ra mối nguy hiểm nào đó rồi, hướng hồ tôi nghe cô nàng nói thì cũng nhận ra ngay, con đường trên núi kia quả thực quá trơn nhẵn, ngay cả cỏ

dại cũng không có, chắc chắn không phải đường cho người đi.

Chúng tôi đang ở giữa hồ nước, rất gần con đường nhẵn bóng như gương kia, bất kể có con mãnh thú nào từ phía trên lao xuống, đều không có cách nào chống đỡ được. Tôi bèn cuống quýt dùng cả tay lẫn chân kéo Minh Thúc và A Hương bơi về phía tảng nham thạch màu xanh lục ở bên trái hồ nước.

Xung quanh cái hồ này tuy có rừng cây rậm rạp, nhưng chỗ có thể lên bờ lại không nhiều, ngoài con đường trơn nhẵn dị thường kia, hai bên còn lại đều là những vách núi cheo leo trông lên không thấy đỉnh, cộng với một tảng nham thạch lớn màu xanh, cao chừng mười mấy mét ở bên trái, muốn leo lên cũng phải tốn không ít sức lực.

Chúng tôi bơi tới chân tảng nham thạch, vừa mới đưa tay chạm vào vách đá lạnh ngắt, bên tai đã nghe thấy tiếng đá vụn bị chà xát vang lên ở đầu bên kia của con đường trên núi, dường như có con vật to lớn đang nhanh nhẹn bò ra từ sâu trong rừng núi rậm rì. Mọi người đều ngẩn ra, âm thanh kia đến quá nhanh. Loài động vật có thể dùng cơ thể mài nhẵn cả con đường núi ấy nếu không phải mãng xà khổng lồ thì cũng là mãnh thú sống sâu trong núi Côn Luân như cá sấu long vương, bất kể là gì, hẳn sẽ cho chúng tôi nếm đủ. Cả bọn liền gấp rút dùng cuộc chim leo núi móc vào tảng đá leo lên. Truyện "Ma Thối Đèn "

Hiềm nỗi trên vách đá có rất nhiều rêu, vừa trơn vừa dốc, cuộc chim không có tác dụng mấy. Phi hồ trảo của Shirley Dương lại ở trong túi chưa lấy ra, đành phải tìm một dây thừng leo núi thắt một vòng, sử dụng kỹ thuật thông dây cổ ngựa cô nàng học được ở Texas, tung lên quàng vào một mỏm đá nhô ra. Thân thủ của Minh Thúc nom không hề giống người hơn năm mươi tuổi chút nào, y như con vượn già, quả không hổ danh là tay thủy thủ lão luyện trên biển. Khi phải chạy trốn giữ mạng thì lão nhanh chân hơn bất cứ ai, sột soạt vài cái là đã giật dây, tranh bò lên một cái bực tự nhiên giữa lưng chừng khối đá trước rồi. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương ở phía dưới nâng A Hương, Minh Thúc ở trên đưa tay xuống kéo cô con gái nuôi.

Sau khi Shirley Dương leo lên, mỏm đá mắc vòng dây thừng đã lung lay, Tuyền béo giật một cái thì cả dây lẫn đá rơi tùm xuống nước. Shirley Dương đang chuẩn bị thắt lại dây thừng, tôi và Tuyền béo đã nghe thấy sau lưng vang lên một tiếng "ùm" thật lớn, có thứ gì đó từ trên núi vừa trườn xuống, lặn sâu dưới mặt hồ. Shirley Dương và Minh Thúc liền nhanh chóng thông dây thừng xuống đón chúng tôi.

Minh Thúc vừa rồi đứng trên cao đã trông thấy con quái vật dưới nước. Lão khom này xưa nay có cái tật, có khả năng là triệu chứng của bệnh liệt rung Parkinson giai đoạn đầu, hễ căng thẳng là tay cực run, bất kể đang cầm thứ gì, đều sẽ nắm không chặt, sớm muộn gì rồi cũng thả rơi ra. Lúc này cũng thế, trong tay lão đang cầm đỉnh găm, định bụng sẽ cố định nó vào vách đá cho chặt, đột nhiên run run đánh rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo vừa mới bắt được sợi dây, không ngờ còn chưa dùng sức kéo, cả cái dây lẫn đỉnh găm đều rơi cả xuống. Hai chúng tôi chỉ còn nước tức điên lên chửi lão đồ ngây ngây ngẩn ngẩn, đúng là vô tích sự.

Shirley Dương định lấy sợi dây thừng khác ra, nhưng lập tức nhận ra đã không kịp nữa, liền chỉ xuống dưới mặt nước nói : " Mau chui vào trong hang đá dưới nước trốn đi cái đã! "

Tôi và Tuyền béo không biết con quái vật dưới nước kia rốt cuộc là con gì, chỉ chắc chắn là thứ khó xơi. Trong chớp mắt nó đã lù lù xuất hiện. Hai thằng bất đắc dĩ đành phải nín thở lặn xuống đáy. Hồ nước này không sâu, nước trong vắt, những khối nham thạch bên dưới trắng tinh. Đáy hồ có một vài lỗ thấm nước, ngoài ra còn có mấy cái hang lõm rất sâu, có thể nói là thùng lỗ chỗ. Địa mạo nơi này, trước khi ngập nước thì đã bị phong hóa, trở thành một hồ nước đặc biệt.

Trải qua hàng ngàn vạn năm vật đổi sao dời, những tảng nham thạch phong hóa đã chìm xuống đáy nước, có lẽ khi hồ này hết tuổi thọ, những hố đã lõm do gió bào mòn sẽ sụp xuống, nước của cả vùng hồ trong núi này sẽ xối thẳng xuống, tạo nên một thác nước trong lòng đất. Truyện "Ma Thối Đèn "

Dưới nước, cá râu trắng lặn sâu, ngoài những con cá da trơn râu trắng số lượng đông nhất ra, còn có lác đác cá vảy đỏ nứt bụng và cá nhỏ đuôi dài vây đen nữa, không biết do vụ nổ vừa xảy ở Cánh cửa tai họa, hay là do con quái vật đột ngột trườn xuống hồ, chúng rõ ràng rất bị kinh động, láo nháo bơi vào hang lẩn tránh. Cá râu trắng, trước khi cơ thể lớn lên đến kích cỡ như thế, có lẽ từng là một phân chi của loài cá trê, chắc chắn không thích nghi được với môi trường ngầm dưới lòng đất, sau cơn kinh hoàng ào ào chui vào trong Cánh cửa tai họa đã lại lũ lượt bơi về, có lẽ thà mạo hiểm cho con quái vật ăn thịt, còn hơn rời xa vùng hồ ẩm áp thoải mái này.

Tôi vừa lặn xuống dưới nước, thì phát hiện ra trong bầy cá đang bơi hoảng loạn, có một con vật dài chừng năm sáu mét, bốn chân ngắn, thân mình vằn vện đen trắng, trông giống con thằn lằn lớn, lại như một quả ngư lôi, vừa cắm xuống dưới đáy nước liền lao mạnh về phía chúng tôi.

Trong đầu tôi đột nhiên hiện ra tên của một mãnh thú, giao long vằn, con vật thích nóng sợ lạnh. Năm 1972 anh em bộ đội thi công dưới sông băng Mectabuchal ở núi Côn Luân, từng đào được xác đóng băng của con mãnh thú này, có người muốn đem làm tiêu bản, nhưng sau đó không rõ vì sao mà không thành công. Bây giờ chúng tôi còn rong ruổi mấy trăm dặm đường núi tới tham quan xác nó nữa. Đúng là không xong rồi, của nợ này còn dữ hơn cả cá sấu long vương, da thô thịt chắc, đến cả súng đạn cũng khó mà làm gì nổi nó.

Tuyền béo và tôi thấy con giao long vằn lao đến vùn vụt, hơi hốt hoảng, nhưng lập tức lặn xuống dưới một tảng nham thạch hình thù kỳ dị chọc thẳng lên dưới đáy hồ, cái đầu hình tam giác cứng chắc của con giao long va vào tảng đá, tảng đá trắng giòn lập tức vỡ ra vô số khối đá vụn, nó lại tức giận lao vọt lên trên.

Tôi chột dạ, không xong rồi, nó định lao ra khỏi mặt nước tấn công Shirley Dương và bố con Minh Thúc trên tảng đá. Bỗng thấy bọt nước bắn tung tóe, con giao long lại xuống dưới hồ rơi đánh úm một cái, xem ra với sức bật vừa rồi, chưa đủ để nó chạm tới con mồi ở trên tảng nham thạch. Con giao long ngay sau đó lại cuộn tròn xông xuống phía dưới, nhưng có vẻ như nó không xác định rõ mục tiêu cố định, cứ đâm chỗ nọ chọc chỗ kia, loay hoay trong hồ. Bầy cá chưa kịp lẩn tránh, bị nó nhai ngấu nghiến hết cả.

Tôi nhân cơ hội đón lấy bình dưỡng khí của Tuyền béo hít hai hơi. Hai thằng nhân lúc rồi ren lặn vào một cái hang ở đáy hồ. Trong hang cũng nê chặt những con cá tị nạn, hai thằng chúng tôi với đàn cá chẳng ai để ý đến ai nữa, đứa nào lo phận đứa ấy. Tôi mau chóng hiểu ra ý đồ của con giao long vằn kia, nó không ngừng quẫy trong hồ, là muốn đuổi những con cá nấp trong hang ra, những con cá râu trắng quả nhiên kinh hãi không chịu nổi, từ trong hang bơi vọt ra xung quanh. Con giao long liền nhân cơ hội ấy mà đại khai sát giới, như thế nó có mối thâm thù huyết hận với bầy cá này hay sao ấy, chứ tuyệt đối không chỉ đơn thuần là ăn cho no bụng.

Trước đó bầy cá râu trắng kết thành ngư trận, có lẽ là để phòng ngự trước con thiên địch tàn bạo này. Nước hồ trong suốt mau chóng bị máu cá nhuộm đỏ, xác cá bị cắn nát trôi lênh lờ khắp nơi. Tôi và Tuyền béo nấp trong động trông mà thấy rùng mình, muốn nhân cơ hội chuồn ra chân tảng đá để bò lên, có điều bò lên ít nhất cũng phải mất mấy phút, chẳng may giữa đường đụng phải con giao long vằn vện hai mắt đỏ ngầu này thì toi đời, tốc độ bơi trong nước của nó còn nhanh hơn cả ngư lôi, nếu không thể dựa vào địa hình có lợi để né tránh, thì bất luận là ở trên đất liền hay ở dưới nước cũng sẽ không thể có cơ hội sống sót, thôi thì đành nán lại dưới đáy hồ nhẫn nại đợi thời cơ vậy.

Oxy trong bình dưỡng khí Tuyền béo mang theo không còn nhiều nữa, trong lúc không để ý, đáy hồ đột nhiên xuất hiện một cảnh tượng thảm khốc. Con giao long đang đuổi theo cắn đớp loạn xạ bầy cá, vừa vặn bơi tới trước cửa hang chúng tôi nấu mình. Bây giờ chỉ thấy trong khoảng nước lẩn máu tươi có một bóng trắng vọt qua. Con cá râu trắng già ở đáy hồ đã xuất hiện từ lúc nào. Nó oằn mình, quật đầu, húc một cú thô bạo vào cái bụng nhỏ mềm yếu nhất trên mình con giao long. Con giao long bị húc lộn

nhào trong nước, oằn cả thân mình quái dị, nhưng lập tức lao thẳng lên, dóp ngay vào sông lưng con cá già râu trắng. Loài cá râu trắng này tuy không có vảy, nhưng da nó lại có những vảy thịt lẫn lẫn như vệt sừng, hết sức rắn chắc, nhất là con cá này đã già, thân hình to lớn, vảy thịt của nó càng rắn chắc bội phần.

Con giao long cựa có răng nhọn, da dày, móng sắc, con cá râu trắng già kia thì sống lâu năm, kinh nghiệm phong phú, thân hình thì vừa dài vừa to, vảy thịt kiên cố, có bị cắn mấy phát cũng không đến nổi chí mạng, đôi bên quấn lấy nhau, nhất thời khó mà chia tách ra được. Cả vùng hồ như có xoáy nước lớn, nhưng do nước từ lòng núi đổ vào rất nhiều, lượng nước thấm qua các lỗ thấm ở đáy hồ cũng không ít, bao nhiêu máu me tuôn ra tới đâu là bị cuốn đi tới đó, nước trong hồ vì thế mà vẫn trong suốt sáng trắng.

Tôi và Tuyền béo nhìn thấy thì hiểu ra ngay đây chẳng khác nào cuộc giao tranh giữa hai con hổ dữ, quyết chiến vì tranh giành đất sống. Nhưng vì sao chúng lại quyết chiến một mất một còn ác liệt như vậy? Phải chăng vì chất nước đặc biệt của hồ? Hay là vì thù oán giữa hai loài thiên địch? Chúng tôi không tài nào luận đoán ra được, nhưng muốn thoát khỏi mặt hồ thì phải tranh thủ ngay lúc này, liền chia nhau hít hết số oxy còn lại trong bình dưỡng khí, tránh xa cuộc ác chiến giữa con giao long vằn và con cá già râu trắng, men theo rìa nham thạch, bơi lên khỏi mặt nước.

Shirley Dương từ trên tảng đá quan sát tình hình dưới hồ, còn nhìn rõ hơn chúng tôi nhiều, thấy chúng tôi nhân cơ hội bơi lên, liền thả dây thừng xuống, lần này không dám để cho Minh Thúc giúp một tay nữa.

Khi tôi leo được lên tảng đá, quay lại nhìn xuống, con cá già đã chiếm thế thượng phong, đang húc con giao long xuống dưới đáy hồ, miệng con giao long hộc cả bọt máu, trông chừng không thể chống chọi được nữa. Đợi đến khi tôi leo hẳn lên tảng nham thạch, thì phát hiện ra tình thế đã đột ngột thay đổi, từ trên con đường núi kia lại có một con giao long to hơn nữa bò ra, con cá già râu trắng chỉ chăm chú đối đầu đằng trước, mà không hề phòng bị phía sau, con giao long vằn kia lên tới dóp chặt lấy mang cá, lôi nó vào trong hang động lớn nhất ở sâu dưới đáy hồ. Truyện "Ma Thôi Đền "

Xem chừng cuộc ác chiến tranh đoạt vương vị ở hồ nước này sắp đến hồi kết thúc, Tuyền béo vượt nước trên mặt nói : " Đợi chúng cắn nhau xong, ta còn phải tranh thủ thời gian xuống vớt ít thịt cá. Minh Thúc vớt cả túi thực phẩm sau bức tường thủy tinh rồi, bằng không tối nay chúng ta chết đói cả lũ".

Tôi nói với cậu ta : " Dưới nước nguy hiểm lắm, đừng vì con săn sắt mà thả con cá rô đi như thế. Trong ba lô của tôi còn đồ ăn đấy, ta có thể dựa theo cách năm xưa chủ tịch dạy chúng ta, lúc bận thì ăn khô, lúc rảnh thì ăn nhão, lúc không bận không rảnh, ăn nửa khô nửa nhão, mọi người ăn tiết kiệm một chút, thì có thể đối phó được hai ba ngày".

Tuyền béo nói : " Có thực mới vực được đạo bố ạ. Lát nữa tôi thế nào cũng phải đi bắt cá, trong chôn rừng thiêng núi độc này làm gì có lúc nào nhàn rồi, có khi sắp tới lại đụng phải con gì cũng nên, chết xuống âm phủ làm ma đói cũng vẫn bị bắt nạt thôi".

Shirley Dương chăm chú theo dõi động tĩnh dưới hồ, rõ ràng vẫn cảm thấy cuộc ác chiến dưới hồ vẫn chưa kết thúc, nghe thấy tôi với Tuyền béo nói chuyện, bèn lên tiếng : " Cá ở đây không thể ăn đâu. Năm xưa cư dân ở thành Ác La Hải đều biến mất chỉ trong một đêm, người bên ngoài không hiểu có chuyện gì xảy ra. Những câu chuyện xoay quanh sự hủy diệt của thành Ác La Hải nhiều lắm, nhưng ở Tây Tạng quả thực từ xưa đã có tục không ăn cá, vả lại cả một bầy cá râu trắng to thế này cũng quả thực rất cổ quái, chúng ta tốt nhất đừng tự chuốc phiền phức ..."

Trong dòng nước giữa hồ, bỗng nhiên xuất hiện hàng vạn con cá râu trắng, ních kín lại với nhau, dường như muốn xuống đáy hồ giải cứu con cá già.

Bấy giờ sắc trời đã muộn, hoàng hôn nhá nhem, để xem cho rõ hơn, tôi leo lên chỗ cao nhất trên tảng đá. Cảnh vật hiện ra đằng sau tảng đá còn khiến người ta giật mình choáng ngợp hơn cả trận kịch chiến

của bảy cá giữa hồ. Phía sau tảng nham thạch là một vùng đất trũng thấp hơn so với mặt hồ, có một tòa thành cổ bằng nham thạch bị phong hóa thủng lỗ chỗ như tổ ong, ít nhất cũng có mười mấy tầng, chót vót cắm giữa vùng đất trũng, vây quanh toàn là những tảng nham thạch trắng ớn ớn, các hốc lỗ bên trên nhiều không đếm xuể. Khu vực này khác hẳn với vùng rừng rậm thâm u xung quanh, không có một bóng cây lùn cỏ nào cả. Trên nóc tòa thành trông như tổ ong kia, có một quả nhãn cầu làm bằng một khối đá lớn, lẽ nào đây chính là thành Ác La Hải trong truyền thuyết cổ xưa? Vậy nhưng tôi không hề cảm thấy vui mừng chút nào vì lặn lội vạn dặm trường đã tới đích, mà ngược lại tóc gáy dựng hết cả lên, bởi điều khiến người ta rợn người là, trong tòa thành này không những đèn đuốc sáng trưng, mà còn rất một mùi chết chóc nặng nề.

Ráng chiều trùm lên thành Ác La Hải lốm đốm ánh đèn như những vì sao, làn sương mờ hồ nửa hư nửa thực bao trùm khiến cảnh tượng trở nên mờ ảo vô cùng. Có vẻ như cư dân trong tòa thành cổ này đã đốt đèn, chuẩn bị đón bóng đêm buông xuống, nhưng trong thành lại im lìm vắng lặng như đã chết, không có chút cảm giác có sự sống nào. Mới nhìn qua, tôi đã vã cả mồ hôi, tương truyền cư dân trong thành này đều đã mất tích một cách kỳ lạ, những tín đồ Luân Hồi tông đời sau cũng tuyệt diệt cách đây mấy trăm năm rồi, trong thành sao lại có thể có ánh sáng của đèn đuốc cho được? Mà tòa thành có thể chứa hàng vạn người lại không có mảy may động tĩnh gì, xem chừng nó không phải là "thành chết" mà là một tòa "Thành ma".

Đúng lúc tôi kinh ngạc khôn cùng, những người còn lại cũng lục tục leo lên đỉnh tảng nham thạch. Tất cả đều giống tôi, nhìn thấy tòa thành cổ sót lại giữa hai thế giới sống và chết, đều ngây người ra hồi lâu không nói được lời nào.

Tương truyền thành cổ Pompeii thời La Mã bị phá hủy chỉ trong một đêm do núi lửa phun trào. Trong các đợt khai quật khảo cổ sau này, người ta phát hiện ra cư dân trong thành khi chết đều giữ nguyên bộ dạng đang sinh hoạt bình thường trong nhà, trạng thái của tòa thành Pompeii vĩnh viễn ngưng kết lại trong khoảnh khắc bị hủy diệt ấy.

Vậy mà tòa thành cổ trước mắt chúng tôi, cư dân sống trong đó dường như bốc hơi đi đâu hết cả, chỉ còn mỗi tòa thành lỗ chỗ như tổ ong, đèn đuốc thấp sáng, đứng sừng sững trong sắc chiều bàng lảng. Nó được giữ lại hoàn hảo như vậy, khiến người ta cảm thấy dường như nó thoát ra khỏi xiềng xích của thời gian, trong mấy ngàn năm nay chưa từng có bất kỳ thay đổi nào. Rốt cuộc trong thành đã xảy ra tai họa gì?

Chúng tôi đều không khỏi nghĩ đây là "thành ma ảo giác", có điều hỏi A Hương thì lại nhận được câu trả lời phủ định, nơi này đích thực tồn tại hẳn hoi, hoàn toàn không phải là "thành ma ảo giác" do vong linh của người chết dựng nên.

Chúng tôi đang bàn bạc xem phải vào thành thế nào, bỗng nghe thấy tiếng nước hồ dưới kia sôi lên cuồn cuộn. Trời vẫn chưa tối hẳn, từ trên cao nhìn xuống, cả vùng hồ trong suốt như pha lê hiện rõ trước mắt, con cá già râu trắng và hai con giao long sau một hồi ác chiến đã phân thắng bại, hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng đã gắng hết sức mình dùng cơ thể húc vào con giao long, để giúp đỡ cụ cố của chúng.

Trên đỉnh đầu của cá râu trắng đều có một vết chàm đỏ, chỗ đó dường như là rốn chắc nhất của chúng, mỗi con trung bình đều dài tầm nửa mét, nếu lao vọt về phía trước thì có thể đủ húc cho người ta học máu ra. Đôi giao long vẫn kia tuy hung bạo, ngoan cường, bị tám chín con cá lớn húc vào cũng không cảm thấy gì, nhưng hàng vạn con cá lớn cùng lúc tấn công điên cuồng thì không tài nào đỡ được, hướng hồ con cá già lại nhân cơ hội phản công, đôi giao long không chống trả được, đành chuồn vào rừng rậm trên bờ hồ, quật cây cối nghiêng ngả, chỉ trong giây lát đã mất tăm mất tích.

Con cá già bị thương khắp mình nổi lên mặt hồ, vây thịt bị con giao long cắn đứt, hai mang cũng bị xé rách một mảng lớn. Các con cá con cá cháu của nó vây quanh lại, há miệng ngậm chặt vết thương, cá

râu trắng tụ tập lại càng ngày càng nhiều, thoáng một cái, đã lần nữa vây thành ngư trận, cả một khoảng bóng đen sì ngợp mắt, che kín hết mặt hồ.

Tôi trông vòng ngư trận từ từ chìm xuống đáy hồ, bụng nghĩ giữa cá râu trắng và giao long vẫn chắc chắn thường xuyên xảy ra xung đột quyết liệt. Giao long vẫn dường như chỉ muốn giết sạch bầy cá này, mà không chỉ để sẵn mồi ăn cho no bụng, nhưng bầy cá có cá chúa thống soái, giao long vẫn tuy lợi hại, cũng khó mà ăn hiếp được. Lẽ nào mâu thuẫn giữa chúng, chỉ là do xuất phát từ ham muốn chiếm đoạt khu hồ phong hóa hiêm thấy này sao? Khu hồ này rốt cuộc có chỗ nào đặc biệt? Điều này có lẽ liên quan tới rất nhiều bí mật cổ xưa, có điều trước mắt không cần để ý bấy nhiêu thứ ấy làm gì, tranh thủ trời còn chưa tối hẳn, tiến vào thành Ác La Hải cái đã

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 22: ĐẦU BÓ

Q.4 - Chương 22: ĐẦU BÓ

Shirley Dương hỏi tôi xem có phải trực tiếp tiến vào thành không. Trong thành rõ ràng là sáng đèn, nhưng lại im lặng đến kỳ lạ, bấy nhiêu vẻ quái dị như vậy, thực khiến người ta nhìn mà phát hãi.

Tôi nói với Shirley Dương: "Không vào hang cộp sao bắt được cộp con. A Hương đã nói trong tòa thành này không có thứ gì không sạch sẽ, tôi nghĩ bao mười sáu kể của ta thất bại thì cũng thất bại rồi, giờ chẳng còn gì phải sợ cả. Chỉ có điều tòa thành cổ này quả thực từ trong ra ngoài đều toát lên một luồng tà khí, dường như còn ẩn chứa một số bí mật khó tưởng tượng, chúng ta chỉ còn cách bắt chấp cái vẻ quái gở đó, thẳng tiến là thẳng tiến thôi!"

Vậy là mọi người xóc lại đồ đạc vật dụng, tìm đường vào thành.

Tòa thành cổ trông như cái tổ ong lớn, lún sâu vào đất, tường thành màu trắng vây quanh dường như chỉ để làm cảnh, không có mấy tác dụng phòng ngự quân sự, nhưng quy mô rất lớn, muốn đi vòng xuống cũng phải tốn rất nhiều sức. Có rất nhiều làn sương mỏng kỳ lạ chờn vờn trong thành. Các căn nhà ở nơi đây toàn là những hang động trong tổ ong nối thông với nhau. Chúng tôi sợ lạc đường, không dám mạo hiểm đi vào, chỉ đứng ở ngoài nhìn vào mấy cái động, càng nhìn càng thấy khiếp vía.

Trong thành không một bóng người, nhưng mười nhà thì có tới bảy tám nhà đốt đèn, mà đều không phải loại đèn trường minh vĩnh cửu gì, toàn dùng nhiên liệu cổ xưa chế từ phân khô của thú hoang kết hợp với hỗn hợp mỡ dầu, vẻ như vừa mới được thắp lên chưa lâu. Hơn nữa thành trì động huyết tuy cổ xưa, lại tuyệt nhiên không bị tàn phá như những di tích cổ ngàn năm, một số đồ vật và da thú bên trong trông như mới, còn có những chén uống rượu bằng nửa hộp sọ mài nhẵn bóng. Thời gian nơi đây quả thực như đông kết lại, có lẽ đây phút ngưng đọng định hình này chính là khoảnh khắc cư dân trong tòa thành này biến mất.

Chúng tôi bàn bạc một chút, đều thấy là giữa đêm đen cứ đi lung tung trong thành rất dễ lạc đường. Vả lại đường phố Ác La Hải, và cả những công trình quan trọng của tòa thành như trung tâm hành chính, giáo dục, thờ tự, có khả năng đều nằm sâu trong tổ ong lớn kia. Tòa thành với ngàn vạn hộ dân cư này là kết cấu hoàn toàn khác thành trì bình thường, nên cách yên ổn nhất trước mắt là đợi sáng mai nhìn rõ kết cấu tổ ong ở ngoài vi đã, rồi tìm đường tắt thâm nhập vào đàn tế, quyết không thể lỡ mãng đi bừa vào được. Lúc cần phải làm thẳng khốn nạn, tự nhiên sẽ rõ mặt khốn nạn, song lúc cần phải cẩn thận thì cũng quyết không được manh động.

Chúng tôi vốn định đi tới tường thành thì ở đó qua đêm, nhưng khi đi qua một hang động ở chân tường, Tuyền béo như chó săn đánh hơi thấy con mồi, khịt khịt mũi nói: "Mùi gì thơm thế nhỉ? Hình như

nhà ai đang hầm thịt bò. Kệ thầy thầy Ma Vương chứ, cái này thì quả là gãi đúng chỗ ngứa của ông béo mày rồi!"

Nghe Tuyền béo nói, bản thân tôi dường như cũng ngửi thấy mùi thơm của thịt bò hầm tỏa ra từ cái động kia, mà tôi thì đang rầu rĩ vì thực phẩm còn ít ỏi, không đủ phân phát. Vừa nãy ở ven hồ nói là có thể đối phó được hai ba ngày, cũng chỉ để an ủi đồng bào thôi, chứ thực ra nào có đủ ăn bữa đâu. Giờ này lại ngửi thấy mùi thịt, đương nhiên phải vào đó xem thế nào rồi. Vậy là liền cùng Tuyền béo dẫn đầu đoàn tiến vào căn phòng trong hang. Một chiếc nồi đá trong phòng quả thực đang hầm như thịt bò Yak, hơi nước cuộn lên sùng sục, mùi thơm sức mũi, thật sự là ngon đáo để.

Tuyền béo nuốt nước bọt, nói với tôi: "Nhất này, ta đúng là ước gì được nấy nhỉ, cứ bảo pho mát thơm ngon, nhưng chẳng bằng món ăn tsampa Tây Tạng, mà tsampa tuy ngon, nhưng ăn lại không no lâu bằng thịt bò Yak. Nồi thịt bò này được chuẩn bị cho mình đây nhỉ? Thứ này... có thể ăn được chứ?"

Trong tòa thành cổ không một bóng người, lại có một thịt bò đang hầm vừa chín tới, quả thực khó mà dùng lý lẽ thông thường để dò đoán được. Tôi nhớ vụ đi cải tạo lao động thời Cách mạng Văn hóa, ở trong núi Tim Trâu có thể chín rỗng châu sen ngọc đã từng ăn phải hoa quả rởm của con mụ già, đây liệu có phải là thành phố ma của những u hồn không? Toàn là bùa mê thuốc lú, ếch nhái, giun đất đánh lừa con mắt, ăn vào là đau bụng chằng? Nghĩ đến đây, tôi bản thân cả người, trong lòng tuy rất muốn lực một miếng thịt bò chín như thật to đánh chén một bữa, nhưng lý trí mách bảo, thứ thịt này lai lịch bất minh, không ăn thì hơn, trông thì giống thịt bò đây, nhưng ai dám chắc không phải là thịt người chứ.

Minh Thúc lúc này đã đối hóp cả bụng. Lão và Tuyền béo đều hau háu nhìn những miếng thịt bò trong nồi, cứ nhìn chăm chăm như thể cả hai chắc đã no mắt lắm rồi.

Tôi hỏi Shirley Dương nhìn nhận thế nào về nồi thịt này, Shirley Dương lắc đầu một cách rất dứt khoát, lại hỏi A Hương để xác nhận lại một lần nữa, nồi thịt đang hầm này, thực sự là nồi thịt thật, không hề giả mạo một chút nào.

Tuyền béo nghe A Hương nói vậy, chẳng đợi được nữa, cũng chẳng sợ nóng bỏng, thò tay bấu lấy một miếng thịt bò bỏ vào mồm: "Tôi xả thân vì nghĩa, ném trước hộ các đồng chí, trong thịt này có thuốc độc gì thì nó sẽ ngấm vào người tôi trước." Cậu ta vừa ăn vừa nói, mà nói chưa hết một câu, đã ăn bảy tám miếng thịt vào bụng rồi, muốn ngăn lại cũng không ngăn nổi.

Chúng tôi chờ một lúc, xem chừng Tuyền béo ăn xong thật sự không có vấn đề gì, lúc ấy cậu ta đã xực vơi nửa nồi thịt bò, chờ thêm nữa thì mả mẹ nó đến rau cũng chẳng còn mà húp ấy chứ. Nếu đã không có độc, thì có gì mà không dám ăn, thế là mọi người hạ quyết tâm thà chết cũng không chịu làm ma đói, dùng dao lính dù xọc thịt bò trong nồi nhấc ra ăn.

Tôi đang ăn đột nhiên nhớ ra một việc, liền nói với Minh Thúc: "Ngày mai, trời vừa sáng là ta phải tiến sâu vào trong tổ ong lớn kia. Liệu sẽ phải đối mặt với những nguy hiểm gì còn chưa biết, tôi đoán cũng chẳng yên bình gì đâu. Bác và A Hương cứ ở lại ngoài thành cho an toàn, đợi chúng tôi xong việc sẽ ra đón hai bố con."

Minh Thúc mồm đang nhét mấy miếng thịt bò, muốn nói lắm nhưng không nói được, vội vàng nuốt chửng luôn nghẹn ứ ở cổ họng, một lúc lâu sau mới nói với tôi: "Chúng ta sớm muộn cũng là người một nhà, sao lại nói khách sáo thế? Anh và A Hương tuy không có bản lĩnh lắm, nhưng vẫn có thể giúp chúng ta phần nào cơ mà."

Lúc trước Minh Thúc nói sẽ gả A Hương cho tôi, nhưng đây là chuyện bàn riêng giữa hai người, tôi chưa hề đồng ý. Bây giờ lão ta lại nói sớm muộn gì cũng là người một nhà gì gì đó, Shirley Dương nghe thấy bèn lập tức hỏi: "Cái gì người một nhà cơ? Bác định làm thông gia với nhà anh Nhất này á?"

Minh Thúc đáp: "Đúng rồi, anh thấy chú Nhất nhân phẩm quá tốt, mà trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng, anh lại là người lớn, thì phải lo cho chúng thôi. Con gái nuôi anh gả được cho chú ấy thì coi như có thể trông cậy được cả đời rồi, anh chết cũng nhắm mắt, cũng coi như không có gì khuất tất với bộ mẹ

ruột của A Hương."

Tôi vội ngắt lời lão:"Hàng ngàn năm trở lại đây,máu của nhân dân lao động Trung Quốc đã chảy thành sông thành bể,có đấu tranh có thất bại,có thất bại rồi lại có đấu tranh,cho đến khi giành được thắng lợi cuối cùng mới thôi,tất cả cũng là vì lật đổ ba ngọn núi lớn đè trên mình nhân dân Trung Quốc.Một nửa quãng đời của tôi đã được thay đổi,đến giờ lại muốn sắp đặt cuộc hôn nhân trọn gói của chế độ phong kiến cho tôi sao?Muốn tôi phải chịu khổ,một cổ hai tròng à?Tôi kiên quyết phản đối,ai mà còn nhắc lại,thì cẩn thận với tôi đây!"

Lúc này,Tuyền béo đã kịp ăn no.Cậu chàng vốn chỉ lo thiên hạ không loạn,nghe thấy chúng tôi nói qua nói lại như vậy,lập tức chồm vào cho thêm phần rôm rả,bảo Minh Thúc:"Ông bác Minh của tôi ơi,bác mặc kệ thằng Nhất này đi,bác có nhã ý gả vợ cho hắn,có khác nào miếng bánh từ trên trời rơi tọt vào mồm hắn đâu,thế mà hắn còn ỉ ôi chê nhân bánh không được mới chứ.Chẳng bằng bác nhượng lại A Hương cho tôi,bố mẹ tôi mất sớm,tôi ở rể cho nhà bác OK không?Sau này tôi sẽ hiếu kính với bác như với bố đẻ,đợi sau khi bác lên nóc tử ngời rồi,tôi đảm bảo sẽ khóc kêu bác đọc đợng từ Thiên An Môn tới Bát Bảo Sơn.Tôi thề có Mao chủ tịch,tôi sẽ gọi mãi không ngáp ngừng,muốn bị thương thế nào thì...mẹ kiếp bị thương như thế!"

Nghe Tuyền béo giỡn với Minh Thúc tôi suýt nữa phì cả đồng thịt trong mồm ra.Nhưng đúng lúc đó trong hang chợt vọng ra tiếng bò Yak kêu,cắt đứt tiếng cười của mọi người.Tiếng bò Yak trên đất Tạng vốn dĩ chẳng có gì là lạ,có điều vang lên trong tòa thành cổ im ắng này,lại ngay lúc chúng tôi vừa ăn thịt bò xong,gai ốc ai nấy cứ nổi hết cả lên.

Tôi bảo Shirley Dương ở lại trông chừng Minh Thúc và A Hương,rồi vẫy tay gọi Tuyền béo.Hai chúng tôi cầm vũ khí,soi đèn pin mắt sói tiến sâu vào bên trong.Ban nãy mới vào đây tôi đã đảo mắt qua một lượt,thấy kết cấu động này cũng giống với các căn phòng khác,chỉ có điều dường như có nhiều hơn một cánh cửa đá,giờ tới sát cửa đá,mới cảm thấy tình hình không ổn.

Trên cửa đá nhẵn thín,có một vết bàn tay người bằng máu,như thể có người tay dính đầm máu,lúc đi ra vội vàng kéo cửa vậy.Tôi sờ vào đó,thấy vết máu dường như vẫn còn rất mới.

Tôi gật đầu về phía Tuyền béo,Tuyền béo lui lại hai bước,tôi tiến lên tấn công,dùng vai đẩy cánh cửa ra,giơ súng chĩa vào bên trong,nhưng không hề phát hiện có tung tích một ai cả.Chỉ thấy khắp vách tường nhoe nhoét máu tươi,chiếc bàn đá và cột gỗ ở giữa cũng có màu đỏ tươi,bên trên chất cả đồng thịt bò Yak tươi rói,và mấy tấm da bò bê bết máu còn phả hơi nóng,giống như da mới lột.Chỗ này chắc là lò mổ súc vật trong thành.

Tôi và Tuyền béo vừa ăn thịt bò hầm xong,trong cổ đều cảm thấy hơi buồn nôn,bỗng nhiên phát hiện ra trên đầu mình có thứ gì đó,vội ngẩng phắt lên.Một cái đầu bò to gấp hai gấp ba lần đầu con bò Yak bình thường treo ngược trên đó.Cái đầu bò không có da,hai mắt tròn xoe tròn trừng,đàm đĩa máu,hai lỗ mũi vẫn còn phả hơi,qua nửa cái lưỡi thè lè ra ngoài,trông như còn sống,thở ra một tiếng trầm đục về phía chúng tôi.

Tuyền béo dương súng lên định bắn.Trong lúc luống cuống tôi thấy tuy cái đầu bò này hết sức quái dị,nhưng không có vẻ định hại chúng tôi,bèn ngăn Tuyền béo lại đã,quan sát kỹ xem đầu con bò Yak này rốt cuộc là làm sao.

Con bò Yak còn đang sống đã bị lột hết da mặt sau đó mới đem ra chóc mổ,kiểu giết thịt như vậy chúng tôi đã thấy trong các bức bích họa ở miếu Luân Hồi,thành thử cũng chẳng có gì lạ cả.Cách thức này là được kế thừa từ thuở xa xưa,hàm ý phải giải phóng linh hồn con bò trước đã,rồi mới có thể yên tâm ăn thịt của nó.

Trong cái lò mổ này có một giàn gỗ lớn,hai bên trước và sau đều có thể kéo ra thụt vào được,như vậy sẽ kẹp con bò ở giữa,dẫu nó có khỏe đến mức nào cũng không cự quậy nổi,đồ tể cứ việc tùy ý mổ xẻ.

Thân con bò Yak bị kẹp vào giữa giá gỗ be bét máu, lớp da trên mình chưa lột, đuôi vẫn còn động đậy, phía trước khoang ngực của con bò không đâu có một chiếc rìu lớn dùng để chặt đầu đặt trên mặt đất. Còn chiếc đầu bò bị treo lơ lửng bằng sợi dây thừng, con mắt vẫn còn đảo đưa, tựa như con bò vừa bị chém trong nháy mắt. Thời gian ở đây đã đột nhiên ngưng đọng như thế, không trôi, và cho đến tận bây giờ, con bò Yak này vẫn bị đóng cứng lại trong khoảnh khắc trước khi chấm dứt hoàn toàn sự sống.

Sau khi đầu đã lìa khỏi cổ mà vẫn sống thêm mấy giây, thậm chí là mấy phút, là chuyện rất hay gặp ở động vật. Con gà bị chặt đầu vẫn còn chạy được thêm một vòng. Thời xa xưa có những tử tù chịu hình phạt chặt đầu, đầu đã rơi xuống đất, nhưng nếu có người gọi tên, cái đầu của tử tù vẫn phản ứng lại được, ấy là bởi hệ thống thần kinh chưa chết hoàn toàn.

Tuy nhiên tình trạng đó chỉ diễn ra trong nháy mắt, còn từ lúc tôi và Tuyên béo phát hiện ra con bò Yak chưa chết hẳn này tới giờ, nó vẫn ở nguyên trong trên ranh giới sống chết như vậy, lẽ nào cứ thế đã mấy nghìn năm rồi? Không chỉ có cái đầu bò xui xẻo này như vậy, mà tất cả lùm cây ngọn cỏ trong tòa thành Ác La Hải này, cả đèn đuốc thấp sáng, cả các tác phẩm còn dở dang, bò Yak bị mổ xẻ, thịt bò hầm chín, vết bàn tay máu chưa khô trên cửa đá, tất cả đều rơi vào trạng thái bất động trong mấy giây cuối cùng, toàn bộ tòa thành trống rỗng không một bóng người, mọi điều này liệu có liên quan gì đến tai họa hủy diệt Ác La Hải không? Đó là tai họa kiểu gì, mà lại có một sức mạnh khủng khiếp đến như vậy? Truyện "Ma Thôi Đèn "

Nghĩ đến những thứ ăn vừa nãy, có khi là một nồi thịt bò đã hầm mấy nghìn năm rồi, chúng tôi không sao tránh khỏi lợm giọng. Mọi hiện tượng trong tòa thành này quả thực rất khó hiểu, thôi thì cứ rút ra bên ngoài cho an toàn đã, đợi đến sáng sớm mai hẵng tiến vào tòa thành chính trông như tổ ong kia. Thế rồi tôi và Tuyên béo gọi mọi người, cùng mang đồ đạc men theo đường cũ quay lại.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, màn đêm đã buông xuống từ lâu, nhưng ánh sáng trong thành Ác La Hải vẫn giống như lúc tôi vừa phát hiện, vẫn như dưới sắc chiều bàng lãng, tuy đèn đuốc thấp sáng khắp nơi, mà lại có vẻ mờ hồ mờ mịt vô cùng, có lẽ ngay cả ánh sáng của thời khắc tòa cổ thành bị hủy diệt cũng vĩnh viễn ngưng đọng. Nếu không phải A Hương đã xác nhận, tôi chắc chắn sẽ cho rằng đây là tòa thành ma

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 23: TUYẾN X

Q.4 - Chương 23: TUYẾN X

vừa đi vừa kể sơ lược tình hình trong lò mổ cho Shirley Dương. Cô cho rằng tòa thành này không chỉ đơn giản là mất tích ở ngoài quỹ đạo thời gian, ví như thịt bò hầm chín trong nồi kia, quả thực vừa như vừa ngon, ăn cho bằng hết, nó cũng không xuất hiện lại lần nữa, tất cả mọi thứ trong thành đều bị ngưng đọng ở một khoảnh khắc nào đó, nếu không chịu ảnh hưởng của ngoại lực thì sẽ vĩnh viễn không xảy ra bất kỳ sự biến đổi nào. Ngoài ra còn có một điểm rất dễ bỏ sót, mọi sự vật trong Ác La Hải hoàn toàn không chỉ trong trạng thái bất động, chỉ có thể nói rằng nó vĩnh viễn bảo lưu một hình thái đặc biệt, chứ không phải do thời gian ngưng chảy, cho nên tạm thời phải phủ định giả thiết về sự hỗn loạn của thời gian và không gian ở đây. Để cho tiện gọi tên, tạm thời ta hãy gọi khoảnh khắc tựa như vĩnh hằng ở thành Ác La Hải này là "tuyến X", "X" là một ẩn số chưa biết.

Muốn giải bài toán "tuyến X", nhất định phải làm rõ xem vào khoảnh khắc cuối cùng ở thành Ác La Hải đã xảy ra chuyện gì. Muốn vậy có lẽ phải đợi sau khi trời sáng, thì mới có thể tìm thấy được chân tướng sự việc ở sâu bên trong nó. Những việc kỳ quái trong thành khiến đầu tôi quay như chong chóng,

nhưng nghe Shirley Dương phân tích, thấy tư duy của cô hết sức mạch lạc, thôi thì ở đời người giỏi hơn người là chuyện thường, có điều ở đời này hình như tôi có tố chất làm lãnh đạo, ấy thế nên cũng chẳng cần đến một cái đầu như của nhân viên tham mưu làm gì.

Chúng tôi từ vòng ngoài tường thành leo trở lên dải nham thạch xanh lục ven hồ, quay đầu lại nhìn thành Ác La Hải trong đêm. Tòa thành im lìm nằm lún dưới đất, đèn vẫn thấp lấp lánh, ánh sáng vẫn chập choạng như buổi hoàng hôn, xem ra đến sáng sớm mai, thì chắc vẫn vậy mà thôi.

Chạy đi chạy lại một hồi, Minh Thúc và A Hương đều đã mệt rũ rời. Trong rừng lại có giao long ra vào, chúng tôi không dám xuống dưới đó, đành phải tìm lấy một chỗ kín gió trên dải nham thạch nghỉ ngơi, chuẩn bị để sớm mai sẽ tiến vào thành tìm hiểu chân tướng sự việc.

Đêm đó, mọi người thay phiên nhau trực. Ngày hôm sau, trời vừa sáng, tôi phát hiện Shirley Dương đã dậy từ lâu, đang chăm chú lật giở tám bản đồ Kinh Thánh chúng tôi phát hiện được ở miếu Luân Hồi. Tầng mây trên đỉnh đầu, rất dày, ánh nắng len qua kẽ mây rơi xuống không đủ sáng, cả vùng rừng vây bọc giữa những dãy núi cheo leo hiểm trở vẫn hết sức tối tăm, thành Ác La Hải nằm dưới chân dải nham thạch tựa như tách biệt hẳn với thế giới, vẫn y nguyên như vậy, ánh đèn lấp lánh, im ắng đến kỳ lạ, toàn bộ dựng lại trên "tuyến X".

Shirley Dương bảo rằng cô có dự cảm, nếu như hôm nay không tìm ra bí mật của "tuyến X", e rằng mọi người sẽ vĩnh viễn không rời khỏi sơn cốc đằng sau Cánh cửa tai họa này, nơi đây đã là chốn cùng đường tuyệt lộ rồi.

Tám bản đồ trong tay Shirley Dương rách toạc rách tả, cha sứ Bồ Đào Nha trộm biết được điều cơ mật của Luân Hồi tông định bụng đi khai quật kho báu, kế hoạch còn chưa thực hiện được thì đã bị giết chết trong xung đột tôn giáo rồi. Chúng tôi mãi cũng không sao phân biệt nổi được địa hình vẽ trong bản đồ rốt cuộc là "vùng đất chim đại bàng" hay là "Phượng Hoàng thần cung". Tôi bèn hỏi Shirley Dương, có phát hiện gì mới không? Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương đáp: "Đem so với địa hình quanh đây, có thể đoán rằng bản đồ trong Kinh Thánh chính là bản đồ Thần cung Phượng Hoàng - thành Ác La Hải, có điều cố gắng hết sức cũng chỉ phục nguyên được chưa tới ba mươi phần trăm, chấp vá chỗ này một miếng, chỗ kia một miếng, chẳng liên mạch nhau... Tuy nhiên nếu thời gian cho phép, tôi có thể căn cứ theo tình hình nơi đây, bổ sung thêm những phần thiếu khuyết, hoàn chỉnh lại nó."

Nếu như có tám bản đồ thành cổ, dù chỉ là một góc để tham chiếu, thì cũng đã là một sự giúp ích quá lớn đối với chúng tôi rồi. Tôi liền lấy lại tinh thần, rồi gọi Tuyền béo, Minh Thúc, A Hương từng người dậy, chia số thức ăn còn lại không lấy gì làm nhiều nhận cho mọi người, coi như bữa sáng. Ăn xong bữa này, sẽ không còn chút lương thực dự trữ nào nữa, nếu như không xuống hồ bắt cá, thì chỉ còn cách vào thành ăn thịt bò mà thôi.

Khi tiến vào thành lần hai, Minh Thúc bàn với tôi, hay là không vào thành nữa, chỉ bằng trèo đèo lội suối tìm lối thoát thân còn hơn, tòa thành cổ quái như vậy, hà tất phải mạo hiểm tám thân vàng ngọc. Tôi giả vờ không nghe, bụng nghĩ tôi, Tuyền béo và Shirley Dương vì muốn tìm cho ra căn nguyên của mật Phượng hoàng nên mới cố gắng vất vả như thế, khó khăn lắm mới tìm được tới đây, sao dễ dàng bỏ qua được, có chết chết ở sa trường, không thềm chết trên đường tháo thân. Tôi liền lập tức rào bước, tranh lên trước tiến vào thành. Truyện "Ma Thối Đèn "

Ngoài những thứ bị chúng tôi đụng chạm vào, những thứ khác ở đây không hề suy suyển, ngay cả làn sương mỏng mờ trong thành cũng không có gì thay đổi gì, Tuyền béo liền lao ngay vào lò mổ, cắt mấy miếng thịt bò "tươi mới" thật lớn để dự trữ. Đêm qua vốn định đợi đến lúc trời sáng, nhìn cho rõ kết cấu của tổ ong sừng sững kia đã rồi mới vào trong tìm hiểu cho cận kề, nhưng trong thành trời vẫn chạng vạng như vậy, ngược đầu nhìn lên, đèn đuốc trong tòa thành chủ giống như hàng trăm ngàn con đom đóm lặng lẽ bám lên tổ ong. Tổ ong chỉ lộ ra nửa trên, còn phần lớn phía dưới thì bị vùi sâu trong

đất. Theo cách nhìn nhận về giá trị của người Ma quốc thì cơ quan quyền lực trọng yếu đều phải xây ở dưới đất, cho nên chúng tôi đi quanh chân thành, tìm một động huyệt lớn nhất theo đó tiến vào tổ ong. Bên trong động huyệt chằng chịt, kết cấu phức tạp, giống hệt như tổ ong, mọi người không khỏi nghi ngờ không rõ cư dân sống trong đây là người hay sâu bọ.

Nhớ hồi khoảng cuối những năm sáu mươi đầu bảy mươi, nhân dân cả nước tiến hành đào hố sâu, tích trữ lương thực số lượng lớn, loại kiến trúc phòng bị ấy tôi cũng đã đào rồi, song so với đào thành Ác La Hải này, thật chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ. Có rất nhiều động huyệt hình thành một cách tự nhiên, còn nếu chỉ dựa vào sức người và máy móc, thật khó tưởng tượng ra nổi người xưa có thể tạo ra loại công trình này.

Chúng tôi tìm tới một con đường lớn thông thẳng xuống đất, thông đạo này và hang hốc ở hai bên đều có đèn đuốc chiếu sáng. Cứ đi về phía trước một quãng, Shirley Dương lại lấy bút ghi lại địa hình lên giấy, tốc độ vẽ phác của cô nàng cực nhanh, cứ vừa đi vừa vẽ, không hề tốn chút thời gian nào, vẽ ra một bản đồ tuyến đường giản đơn mà có tác dụng thiết thực. Tôi chốc chốc lại dùng đèn pin mắt sói soi vào các nhà hang ở hai bên, phần lớn đều không có đèn và trống trơn, trong một số hang, ở những chỗ ẩm thấp còn nhung nhúc gián to hơn con chuột túm tụm lại với nhau, lấy bóng súng đập chúng cũng không chết, càng đi sâu xuống phía dưới, số lượng nhà hang càng giảm, nhưng diện tích càng rộng thêm.

Dưới cùng tòa thành tổ ong là hai cánh cửa đá lớn khép hờ, hai bên tả hữu của thông đạo là hai cửa hang, trên cửa hang lần lượt găm hai khối bảo thạch một xanh một trắng, dùng đèn pin soi vào bên trong, thì thấy hang bên trái rộng chừng mấy mươi mét vuông, vòm rất cao, trong sâu có một bức tượng đầu quỷ mặt mũi xấu xí gớm ghiếc, dưới cổ khắc một hàng bọ thối tinh, bốn góc hang thấp đèn mờ mờ, ánh sáng yếu ớt, ở giữa đặt tề phẩm là một con bò đen, một con ngựa trắng luộc, mọi thứ trong hang bên kia đại loại cũng như thế.

Shirley Dương giở tấm bản đồ cổ ra, một mảnh có vẽ hai địa điểm là "băng cung" và "hỏa cung", hoàn toàn khớp với nơi này, nhưng chỗ đáng lẽ ra phải đánh dấu là bên trong cánh cửa đá lớn ở tận cùng thông đạo lại đã bị tổn hoại, chỉ nhìn được vài hình vẽ tựa tựa xương động vật ở viền chỗ rách trên bản đồ. Còn nhớ trong Hắc hổ huyền đàn của Luân Hồi tông, tầng dưới cùng khối đá thủy tinh cũng có hình vẽ tương tự vậy, liệu những xương cốt này có liên quan gì đến sự mất tích của cư dân thành Ác La Hải không? Tôi đẩy cánh cửa đá ở tận cùng thông đạo ra một cách đầy hồ nghi. Vừa bước vào liền lập tức cảm thấy lạnh buốt đến tận tim phổi, nghĩ bụng trong này tà khí nặng quá, vừa ẩm vừa lạnh, hoàn toàn khác với mấy tầng trên. Trước mắt tôi là một gian thần điện dát vàng nạm ngọc, tuy có nhiều đèn đuốc, nhưng lại hết sức tối tăm, điện đường sâu hun hút, thành thử không nhìn rõ được bên trong như thế nào.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng tiến vào theo. Tôi đang định tiếp tục tiến lên, thì phát hiện ra Minh Thúc và A Hương đứng ở bên ngoài không chịu vào. Tôi liền gọi bọn họ: "Vào đi thôi! Còn đứng đấy chờ cái gì?"

A Hương nấp sau lưng Minh Thúc khẽ thì thầm gì đó vào tai lão, nghe xong, vẻ mặt lão hoảng loạn vô cùng. Tôi thấy lạ, bèn quay lại hỏi xem họ định giở trò gì. Minh Thúc đột nhiên rút súng lục ra chĩa vào tôi: "Đứng yên, cầm quay lại, quay lại tôi bắn đấy! Có ... có thứ gì bám trên lưng chú".

Tôi dùng chân, đứng cách bố con Minh Thúc độ bảy tám bước chân, đối diện với nòng súng của Minh Thúc. Tôi hiểu rồi, chắc chắn A Hương nói là tôi bị thứ gì đó ám vào người, tôi với em này không thù không oán, em không thể nào ám hại tôi được, Lẽ nào vì tôi không đồng ý lấy em? Tuy nhiên A Hương dường như rất tốt bụng, chắc không đến nỗi hãm hại tôi như thế, nhưng mà cũng mấy ai đoán đúng suy nghĩ của đàn bà đâu. Đầu óc tôi bắt đầu rối loạn, nhưng rồi đột nhiên nghĩ, chẳng lẽ trên người tôi quả

thực có thứ gì đó? Sao tôi không cảm nhận thấy nhỉ?

Tôi lập tức tung ra một đoạn trong Mao tuyển: "Tác phong luôn gắn lý luận với thực tiễn, là tác phong có mối quan hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, và là tác phong tự phê bình." Chẳng làm sao cả, mình vẫn là mình, yên tâm đi.

Minh Thúc lại nói với tôi: "Chú Nhất ạ! Giao tình giữa chú và anh không bạc, anh thấy chú tiền đồ rộng mở, cho nên mới có ý hứa gả A Hương cho chú. Nhưng mà bây giờ thì chú quả thực có vấn đề đấy. A Hương không nhìn nhầm đâu."

Thành Ác La Hải này vượt xa so với điều thường thức và những gì con người ta có thể tưởng tượng ra được, việc gì cũng có thể xảy ra, vả lại tôi biết, sau khi vợ, thằng vệ sĩ cho đến thằng lái xe của Minh Thúc chết, lão thành ra con chim sợ cành cong, vì sự an toàn của bản thân mình, chắc chắn lão dám nổ súng.

Có điều khi lão giơ súng lên, Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau tôi cũng giơ hai khẩu súng trường thể thao lên nhằm thẳng vào đầu lão. Tôi huơ tay về phía sau, bảo họ bình tĩnh, nếu một bên không nhìn nhận được mà nổ súng trước, bất kể là ai đổ máu ở đây, thì đều là việc huynh đệ tương tàn đáng sợ nhất.

Minh Thúc vừa nãy quả thực đã quá mức căng thẳng, lúc này cái đầu được mệnh danh là "Tiểu Gia Cát" của lão dần hồi phục, đương nhiên đã thấy rõ thế cục, chỉ cần lão chỉ hơi có động tác gì lệch lạc, Tuyền béo và Shirley Dương chắc chắn sẽ không chần chừ gì mà tặng cho đầu lão hai cái lỗ đạn. Lão muốn rút súng về, nhưng lại cảm thấy hơi cán cá, định nói lảng đi, lấp ba lấp bắp nói chẳng ra hơi, mãi lâu sau mới giải thích rút súng ra là định bắn cái thứ trên lưng tôi. Chứ trên đời này làm gì có chuyện bố vợ bắn con rể.

Nòng súng của Tuyền béo và Shirley Dương đã khiến tuyến phòng ngự tâm lý của lão tan rã, có cho ăn gan hùm, gan báo, cũng không dám nổi súng. Thế rồi tôi trực tiếp hỏi A Hương rốt cuộc có chuyện gì, rốt cuộc nhìn thấy trên lưng tôi có thứ gì?

A Hương nói: "Anh Nhất ơi, em sợ lắm, vừa nãy quả thực em nhìn thấy trên lưng anh có thứ gì đó màu đen, nhưng không rõ là thứ gì, hình như là một vòng xoáy màu đen".

"Vòng xoáy màu đen?" Lẽ nào lời nguyên trên lưng tôi đã bắt đầu chuyển biến? Nhưng vì sao A Hương lại không thấy thứ ấy trên lưng của Shirley Dương và Tuyền béo? Tôi vội chỉ tay vào sau cổ mình hỏi A Hương: "Ở đây á?"

A Hương lắc đầu: "Không phải, ở trong ba lô của anh cơ... giờ vẫn còn anh ạ!"

Tôi vội dỡ ba lô sau lưng xuống, phát hiện hai lớp khóa đã mở ra, hình như trong thông đạo, Tuyền béo có móc thám âm traỏ trong ba lô của tôi ra, định dò xem phía sau cửa đá có cơ quan cạm bẫy gì không, quên chưa kéo khóa lại. Mắt của A Hương chỉ có thể nhìn thấy những chỗ không bị che khuất, dù là không nhìn thẳng hay không có ánh sáng. Nhưng mà trong ba lô của tôi thì có thể có gì được kia chứ?

Tôi đổ toàn bộ đồ đạc ra A Hương chỉ vào một vật rồi nói: "Chính nó..."

Lúc này Shirley Dương cũng bước tới nhìn: "Mật Phượng hoàng?" Viên ngọc này vốn dĩ gắn liền với đầu lâu của Hiến Vương thành một khối, sau đó được chúng tôi đem về Bắc Kinh, đã qua bàn tay bóc tách khéo léo của người thợ mà vẫn khó phục nguyên được hình dạng cũ. Lúc này nhìn lại thì phát hiện lớp ngọc thạch phủ bên ngoài đang dần dần tan rã, lộ ra viên ngọc bên trong, bản thân nó vốn đã có một năng lượng thu hút khí hỗn độn, thứ A Hương nhìn thấy có lẽ là vật này.

Xem ra mật Phượng Hoàng chắc chắn có chịu ảnh hưởng nào đó trong tòa thành cổ thần bí này, e là liên quan tới "tuyến X" khiến thời gian ngưng lạ kia. Có viên ngọc này trong tay, có lẽ chúng tôi sẽ có chìa khóa mở ra cánh cửa đã khép lại vô số những điều bí mật cổ xưa.

Tuyền béo thấy chúng tôi không có điều gì bất trắc, liền thừa cơ chạy tới giải trừ vũ khí của Minh

Thúc, tiện tay tước luôn chiếc đồng hồ vàng Thụy Sĩ và viên ngọc nhuận phê của lão. Minh Thúc lần này coi như nằm trong tay Tuyền béo, không dám ho he nữa lời.

Tôi và Shirley Dương quan sát mật Phượng hoàng một lượt. Rồi tôi gói viên ngọc lại cẩn thận, giải thích qua với Minh Thúc và A Hương, đại loại đây là một vụ hiểu lầm, trong thành Ác La Hải này đến một bóng ma còn chẳng có, chớ lo lắng làm gì, nếu vẫn không yên tâm, định chia đội, thì xin cứ tự nhiên, ai cũng có chân cả, không ai ngăn cản ai hết.

Sau đó chúng tôi cùng tiến vào đại điện phía sau cửa đá, trên mỗi cây trụ đá đều có đèn, mấy trăm tấm da người bị căng ra dán kín tường. Trước đây, những bức họa chúng tôi từng thấy đều vẽ trên tường, hoặc trên đá gạch, còn ở nơi đây, những sự kiện quan trọng trong thành đều được dùng bốn màu đỏ, trắng, đen, xanh xám trên da người. Đây cũng chính là những hình vẽ có nội dung duy nhất chúng tôi thấy trong thành Ác La Hải.

Trong điện còn có một số đồ tế cỡ lớn, sâu cuối điện là một số tượng nữ khỏa thân. Shirley Dương chỉ nhìn qua một lượt rồi nói: "Thông tin ghi chép trên những tấm da người này hết sức quan trọng. Tuy không thể hiểu hết những ký hiệu này, nhưng nếu kết hợp những sự kiện trọng đại của Ma quốc ghi chép trong điện với phần nội dung liên quan tới cuộc chiến với Ma quốc trong trường thi Thế giới Chê địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, chúng ta có thể hiểu được giai đoạn lịch sử cổ xưa ít người biết đến kia, đồng thời cũng có thể giải được phần lớn bài toán khó chúng ta đang vướng mắc."

Lượng thông tin chúng tôi nắm được tuy không ít, nhưng cho đến giờ bắt quá cũng chỉ vài mảnh vụn vật khó lắp ghép, chỉ Shirley Dương mới có thể tính toán vận dụng, về phương diện này thì tôi cũng chẳng giúp đỡ gì được nhiều, chỉ có thể giúp cô nàng đưa ra vài chủ ý.

Thế rồi tôi bảo Minh Thúc và A Hương nghỉ ngơi, Tuyền béo phụ trách nướng thịt bò cho mọi người ăn đỡ đói, tôi và Shirley Dương ra phân tích những bức tranh trên da người kia, lần gỡ từng mỗi một.

Ác La Hải là tòa thành chính của Ma quốc, có thể chế chính quyền hoàn toàn khác với các quốc gia khác. Vào thời kỳ thịnh trị nhất, phạm vi thống trị của Ma quốc bao trùm khắp quanh vùng núi Côn Luân, không đời nào có vua, mà trực tiếp do chủ thần "di cốt của thần Rắn" mà quốc gia này thờ cúng thống lĩnh, tất cả các quyết sách trọng đại, đều do thầy cúng trong nước tiến hành tế lễ xương của thần Rắn, sau đó xem bói mà định ra. Thời kỳ xa xưa ấy, xem bói là hoạt động hết sức nghiêm túc và trọng đại, không thể dễ dàng cử hành, phải cách mấy năm, thậm chí mười mấy năm mới có một lần.

Ma quốc không có vua, đây là nguyên nhân khiến trong thành không có hoàng cung mà chỉ có thần điện. Cái gọi là thành viên hoàng thất, đều là một số thầy mo nắm quyền phát ngôn, nhưng địa vị của những người này ở trong nước cũng phải xếp sau vị trí thứ năm.

Người Ma quốc cho rằng, xương của thần Rắn có vị trí tối cao; đứng ngay sau Tà thần này là động huyết mai táng xương cốt của nó; thứ nữa, là con "Tịnh kiến A Hàm" (Rắn mắt lớn) có cục thịt màu đen trên đầu.

Hình ảnh xuất hiện nhiều nhất trong tranh chính là Quỷ mẫu được thường xuyên nhắc tới trong truyền thuyết Ma quốc. Tôn giáo của Ma quốc cho rằng, mỗi đời Quỷ mẫu đều là chuyển kiếp tái sinh, và không bao giờ để lộ mặt mũi, mãi mãi phải che kín, là bởi đôi mắt của các mẹ là "Ma nhãn" có thể đương đầu với "Phật nhãn". Phật nhãn vô biên, Ma nhãn vô giới, có điều không hẳn đời Quỷ mẫu nào cũng có thể có được con mắt yêu mị này. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đứng dưới Quỷ mẫu mới là mấy thầy chủ tế nắm được một vài tà thuật, đại khái là hình thái nguyên thủy của trùng thuật. Đương nhiên trùng thuật thời ấy, còn xa mới tạp như ở thời kỳ Hiến Vương, không thể hại người cũng như trở nên vô hình, chủ yếu là dùng trong những cuộc cúng tế trọng đại.

Phong tục chôn cất của người Ma quốc cũng rất đặc biệt, chỉ có thầy chủ tế trở lên mới có tư cách được chôn vào lâu ma chín tầng. Phần mộ cổ Ma quốc tôi thấy trong di tích chùa Đại Phượng hoàng ở núi Côn Luân chắc là một huyết mộ mai táng Quỷ mẫu đầu tiên được coi là con gái của Tà thần "Niệm

hung hắc nhan" đã được táng trong tháp ma ở sông băng Long đình. Tên gọi này được nhắc đến nhiều lần trong truyền thuyết về Cách Tắt Nhĩ Vương.

Trong một số trường cảnh miêu tả chiến tranh, thậm chí còn có thể thấy sự tham gia của những bầy dã thú như sói, trong đó con sói trắng, có lẽ chính là Thủy tinh tự tại sơn, tuy nhiên địa vị của vua sói trắng và bộ ma tá phủ rất thấp, chỉ tương đương với yêu nô mà thôi. Những truyền thuyết cổ xưa được lưu truyền từ thời kỳ đó về cơ bản đều khoa trương và thần thánh hóa các đặc điểm của bộ lạc, muông thú, phong cho chúng thành thần linh của núi sông ao hồ, không khác gì truyền thuyết trước thời Hạ, Thương ở Trung Quốc.

Trong truyền thuyết về Cách Tắt Nhĩ Vương có đoạn kể rằng, do "yêu ma phương Bắc" (Ma quốc) xâm lược, ba nước Lĩnh địa, Nhung địa và Gia địa từng nhiều lần đối mặt với nguy cơ diệt chủng, cuối cùng trên cao nguyên xuất hiện một vị Chế địch Bảo châu Đại vương, lại có thêm Liên Hoa Sinh Đại sư hiệp trợ, thống lĩnh liên quân ba nước, giẫm gót tiến vào miền tuyết trắng phương Bắc để giết yêu diệt ma, san bằng luôn Ma quốc. Ma quốc đột nhiên suy yếu, rất có khả năng là do thành Ác La Hải đã xảy ra một tai họa hủy diệt. Song trên những tấm da người lại không hề thấy ghi chép về sự việc này. Tôi và Shirley Dương đang xem xét, thì Tuyền béo vẫy tay gọi: "Có manh mối rồi thì lo gì không tìm ra, ăn cơm xong hãy nói tiếp đi."

Tôi cũng cảm thấy cơn đói bụng đang quặn lên, bèn tạm gác mấy việc này, chạy ra ăn cơm đã. Ngoảnh nhìn thì vẫn thấy Shirley Dương đang bàn thần ngắm mấy tấm da người cuối cùng, phải gọi mấy lần cô nàng mới quay ra.

Nhưng Shirley Dương không tới lấy thịt bò Tuyền béo nướng, mà đi thẳng ra chỗ A Hương, điệu bộ hồ hững, vừa như vô tình vừa lại cố ý, lấy tay gạt tóc A Hương ra, nhìn vào sau gáy. Sắc mặt của cô nàng thoáng đổi, rồi lại đến kiểm tra sau gáy Minh Thúc. Lão ta không biết cô nàng định làm gì, nhưng cũng đành để yên cho Shirley Dương xem.

Tôi vừa thấy vẻ mặt Shirley Dương và đôi môi bặm chặt, liền biết rằng có việc chẳng lành. Trước khi Shirley Dương phán đoán và đưa ra kết luận về một chuyện hệ trọng, cô nàng đều có cử chỉ quen thuộc này. Quả nhiên Shirley Dương nói với tôi: "Tôi nghĩ chúng ta bị đôi mắt của A Hương đánh lừa rồi, tòa thành này quả thực là chân thực, nhưng đây không phải thành Ác La Hải, mà là Quỷ động không đáy..."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 24: THÀNH ÁC LA HẢI ĐÍCH THỰC

Q.4 - Chương 24: THÀNH ÁC LA HẢI ĐÍCH THỰC

Shirley Dương nhận định một cách chắc chắn rằng tòa thành cổ như tổ ong lớn mà chúng tôi đang ở bên trong, không phải là thành Ác La Hải đích thực, mà là Quỷ động không đáy, đồng thời bảo tôi và Tuyền béo qua xem gáy bố con Minh Thúc.

Tôi nghĩ bụng thành cổ và quỷ động phải khác nhau một trời một vực chứ nhỉ? MÀ thành Ác La Hải nơi thời gian ngưng nghỉ và quỷ động sâu không đáy thì đầy rẫy lời nguyên, đều là những nơi tồn tại ngoài tầm hiểu biết thông thường, cho nên cũng chẳng có gì quá kỳ lạ.

Tôi qua vén cổ áo sau gáy Minh Thúc lên, quả nhiên thấy gáy lão ta có một vết hình tròn màu đỏ nhàn nhạt giống như một nốt phát ban tấy lên từ bên trong, vẫn còn rất mờ nhạt, nếu không cố ý nhìn, tuyệt đối rất khó phát hiện. Tôi lại kiểm tra cổ A Hương, tình hình cũng giống y như ở cổ Minh Thúc.

Đây chính là dấu ấn nguyên rửa của Quỷ động không đáy, tuy mới chỉ là bắt đầu, còn chưa quá rõ,

nhưng nội trong một hai tháng, nó sẽ hiện rõ dần lên, và hình thành một dấu ấn trông vừa giống vòng xoáy, vừa giống nhân cầu. Người gánh chịu lời nguyên rửa độc ác này, cũng sẽ giống như chúng tôi, tầm bốn mươi tuổi, hồng cầu trong máu sẽ dần dần giảm đi, máu trong huyết quản dần biến thành một thứ nước đặc màu vàng, giầy vò con người ta đau đớn như ma đói dưới địa ngục.

Nhưng hai bố con Minh Thúc hơn một tháng trở lại đây lúc nào cũng ở bên chúng tôi, không thể nào tự mình tới sa mạc đen Taklamakan ở Tân Cương được, lẽ nào vì cha con họ nhìn thấy tòa thành tổ ong này, nên mới ứng vào lời nguyên khủng khiếp ấy?

Minh Thúc đầu óc mụ mị hết cả, không biết chúng tôi đang nói gì, nhưng nghe thấy những từ kiểu như "nguyên rửa", "quỷ động", cũng lập tức có dự cảm chẳng lành, bèn rớt ráo hỏi tôi. Tôi nhất thời không có thời giờ để ý đến lão ta, bèn bảo Tuyền béo kể qua loa cho lão nghe một lượt, đồng thời bảo lão chuẩn bị sẵn tâm lý. Cháy nhà hàng xóm vỗ tay reo mừng, Tuyền béo cười khẩy rất đều giả, ôm vai Minh Thúc bảo: "Lần này thì ta coi như cá nằm trên thớt với nhau cả rồi, hehe, bọn tôi không thoát được, thì hai vị cũng đừng hòng chạy nổi, muốn tách đoàn cũng đừng hòng. Mà cái bài "Tôi lược trướng cho bà con" nó hát thế nào ấy nhỉ? À đúng rồi, cái này gọi là không phải người một nhà, mà hơn cả người một nhà đấy ạ, bác đoán thế nào, thì nó là như thế như thế..."

Trong lúc Tuyền béo thêm mắm dặm muối kể lại câu chuyện về Quỷ động không đáy cho Minh Thúc nghe, tôi kéo Shirley Dương ra một bên, hỏi cô nàng xem rốt cuộc vì sao lại phát hiện ra sự việc này, vì sao lại nói mọi người bị đôi mắt A Hương gạt.

Shirley Dương dẫn tôi tới trước mấy bức bích họa trên tấm da người cuối cùng, trở tay cho tôi xem nghi thức hiến tế xương của thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn, chính là Quỷ động mà chúng tôi nhìn thấy ở dưới chân núi thần Traklama ở sa mạc đen.

Những tấm bích họa da người này không thực sự chỉ rõ xương thần Rắn ở Tây vực, nhưng kết hợp với trường thi Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương thì không khó gì có thể đưa ra phán đoán như vậy. Ở miền Bắc xa xôi của dãy núi Côn Luân, có hang động trên là Sengkenanun cất giấu một kho báu có năm chiếc hộp, lần lượt dùng để đặt hài cốt của thần Rắn. Thần Rắn có hai thần tích, một là sau khi xác thịt đã tan rữa chỉ còn lại bộ xương, đại não vẫn giữ nguyên sức mạnh "ảo hóa vô biên"; thứ hai là con mắt lớn mọc trên đầu có thể khiến linh hồn nó trường sinh bất tử, nằm ở tận cùng trời đất và thời gian. Nó giống như Phượng hoàng, có thể tái sinh ngay trong thân cốt của mình. Con mắt lớn của thần Rắn có thể mở ra một thông đạo đi tới cõi "ảo hóa vô biên", cũng chính là con mắt thứ sáu "Vô giới ma nhãn" mà kinh Phật miêu tả.

Nếu giải thích theo khoa học, e rằng cõi "ảo hóa vô biên" này chính là không gian số ảo mà các chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu hiện tượng và Chứng bệnh Đặc biệt Kansas Hoa Kỳ vẫn nghiên cứu lâu này. Trong truyền thuyết thần thoại, mặt Phượng hoàng là mắt của thần Rắn, nhưng chưa có ai tận mắt chứng kiến không gian số ảo thực sự có xá cốt hay không, điều này chẳng có cách nào xác định được, có lẽ xá cốt chỉ là một vật mang tính tượng trưng nào đó.

Trong bức bích họa da người miêu tả nghi thức cuối cùng, tổ tiên của người Ma quốc lấy con mắt của thần Rắn, đồng thời nắm được bí mật của nó, sau đó di chuyển tới tận Kelamer ở núi Côn Luân, lập nên một hệ thống thần quyền tôn giáo rộng lớn. Mỗi khi trong nước có Quỷ Mẩu có đôi mắt quỷ, liền mở thông đạo trong mắt ra, tiến hành nghi thức tế lễ phức tạp, đem các nô lệ bị bắt trong chiến tranh ra cúng tế xà cốt. Phàm những nô lệ dùng mắt thịt nhìn thấy "ảo hóa vô biên" đều sẽ bị đóng dấu ấn nhân cầu, sau đó đem nuôi ở trong chuồng như súc vật, cho đến khi máu của họ đã bị "ảo hóa vô biên" hút sạch, bấy giờ các tín đồ sẽ ăn hết thịt của họ. Chỉ những kẻ có đức tin bảo thủ như vậy mới được coi là những thiện nam tín nữ trong sạch, kiên trì tu đạo, sẽ được hạnh phúc, hoan lạc và quyền lực trong kiếp này, ở kiếp sau cũng được sở hữu phép thần thông xuất chúng, điều này hoàn toàn khớp với nội dung trong giáo nghĩa của Luân Hồi tông sau này.

Ở một số nước lân cận Ma quốc, vô số người dân bị trở thành vật cúng tế xà cốt, nhưng các thầy chủ tế của Ma quốc đều giỏi sai khiến dã thú và côn trùng, các nước xung quanh khó bề đối địch. Cho mãi đến khi Cách Tắt Nhĩ Vương bắt tay với Liên Hoa Sinh Đại sư, phái dũng sĩ trà trộn vào Ma Vực, dùng kế đoạt viên bảo châu mật Phượng Hoàng kia, thêm nữa là sau đó không lâu, thành Ác La Hải của Ma quốc đột nhiên bị hủy diệt một cách thần bí, lực lượng đôi bên lập tức đảo ngược, liên quân (trong trường thi gọi là "hùng sư") quét sạch sào huyệt của yêu ma. Sự tích của Chế độ Bảo châu Đại vương vẫn được những người hát sử thi trên cao nguyên miền tuyết phủ xướng ca cho đến tận ngày nay. Mật Phượng hoàng rất có thể được truyền vào Trung Nguyên trong thời đại sóng gió kia, nếu Chu Văn Vương bói rằng nếu Chu Văn Vương bói rằng vật này là vật sinh trường sinh bất tử, thì cũng có thể nói rằng ấy là có đạo lý vậy. Truyện "Ma Thối Đền "

Cho đến giờ, lai lịch mật Phượng hoàng về cơ bản đã làm rõ, nhưng thành Ác La Hải mà chúng tôi đang đứng ở đây là thế nào? Người ở đây đi đâu cả rồi? Vì sao thời gian trong thành ngưng đọng lại ở một khoảnh khắc?

Shirley Dương nói: "Cư dân trong thành đi đâu, điều này thì có lẽ chỉ có họ mới biết thôi. Anh Nhất, tôi nhớ lúc ở trong tháp ma chín tầng anh từng nhắc, Băng Xuyên thủy tinh thì kia dường như thiếu thứ gì đó, Luân Hồi tông chẳng quản gian khó để đào tháp ma và Cánh cửa tai họa, những việc ấy là vì cái gì? Lúc đó tình thế rối loạn, chúng ta không kịp nghĩ cho kỹ, giờ nhớ lại, cổ Băng Xuyên thủy tinh thì kia hình như không có mắt và óc thì phải.

Tôi chỉ nhớ mang máng, da thịt của xác thủy tinh trong suốt chỉ có lục phủ ngũ tạng màu đỏ hiện bên trong, giống như khối mã não đỏ tươi. Hóa ra Luân Hồi tông đã moi não và con mắt yêu ma của cái xác, đặt vào phía sau Cánh cửa tai họa? Luân Hồi tông không tìm ra nơi mai táng xà cốt, nhưng lại có thể tạo ra một thông đạo, hoặc giả có thể nói là "hình ảnh trong gương" được chăng?

Shirley Dương nói, phải xem đến tận phần nghi thức cuối cùng trong bức bích họa da người, cô mới hiểu tường tận được. Luân Hồi tông muốn kế tục nghi lễ cúng tế của tổ tiên, liền mở tòa thành cổ vốn đã biến mất trên thế gian này ra. Tòa thành này là ký ức lúc sinh thời của Quỷ mẫu, lấy một ví dụ, trong lò mổ có con bò Yak vừa bị chặt đầu, thịt bò đang hầm chín, vết tay đâm máu còn chưa khô trên cửa, có lẽ không phải xảy ra trong cùng một thời đoạn, mà đều là những mảnh vụn chấp vá có ấn tượng sâu sắc in lại trong mắt của Quỷ mẫu, và họ ta đã sử dụng đôi mắt ma mị tạo ra một tòa thành ký ức thông qua "không gian số ảo".

Ngay cả Thiết bồng Lạt ma cũng phải thừa nhận A Hương có đôi mắt nhạy như thú hoang, làm chúng tôi nảy sinh cảm giác dựa dẫm và tin cậy mù quáng đối với cô em này, nhưng A Hương căn bản không thể nào biết tòa thành cổ này lại được xây trong "không gian số ảo" thông qua ký ức. Tuy mắt quỷ lợi dụng năng lượng của Quỷ động, sáng tạo ra tòa thành ảo ảnh, song nó lại cũng tồn tại một cách chân thực khách quan, giống như Quỷ động không đáy trong sa mạc đen, người trông thấy nó đều sẽ trở thành vật cúng tế cho xà cốt. Có thể rời khỏi đó bất cứ lúc nào, nhưng lúc sắp chết anh vẫn thuộc về nơi đây, có chạy tới cùng trời cuối đất cũng không thể nào thoát khỏi. Quỷ động là một cơn ác mộng vĩnh cửu vậy! Minh Thúc nghe những lời phét lác của Tuyên béo thì sợ bạt vía, liền chạy tới hỏi tôi xem có đúng không.

Tôi giải thích đơn giản những lời Shirley Dương cho lão ta nghe một lượt. Lão liền trung bộ mặt như khóc đăm ma nói với tôi: "Chú Nhất ơi ời chú Nhất ơi, ai ngờ sự thể lại ra nông nổi này, tôi làm trâu làm ngựa, giống như con chó giăng giật khổ sở cả đời, mà nào ngờ đến lúc sắp chết rồi cũng lại giống như một con chó, làm đồ cúng cho xà cốt cơ chứ. Ôi chú ơi, tôi thì coi như xong rồi, nhưng A Hương đáng thương kia tuổi mới đôi mươi, tôi có lỗi với cha mẹ ruột của em nó, chết không nhắm mắt được đâu chú ơi..." Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói với mọi người: "tuy bác Minh Thúc và A Hương bị cuốn vào vụ này, đồng thời tòa thành này

cũng không phải là thành Ac La Hải thực sự, nhưng sự vật luôn có hai mặt của nó. Nếu không tới đây, chúng ta cũng không có cách nào thấy được các bức bích họa da người ghi chép chân tướng của Ma quốc, như vậy chứng tỏ chúng ta chưa đến nỗi mặt kiếp. Vậy thì sau đây, tiếp sau đây..."

Shirley Dương tiếp lời tôi nói, tiếp sau đây chỉ cần tìm ra di tích của Ác La Hải đích thực, tiến hành nghi thức tương phản trong đàn tế ở tận trong cùng tòa thành, lại dùng mật Phượng hoàng đóng "ảo hóa vô biên", lời nguyện này sẽ chấm dứt ngay sau đó. Tôi không tin trên đời này lại có lời nguyện gì, mà cho rằng lời nguyện của Quý động này rất có khả năng là virus lây lan qua mắt, một loại viú gây bệnh chỉ tồn tại trong "không gian số ảo", cắt đứt mọi liên hệ giữa chúng, là con đường trực tiếp nhất, hiệu quả nhất.

Minh Thúc vừa nghe bảo có cách cứu chữa, lập tức phấn chấn tinh thần, vội hỏi làm thế nào mới có thể tìm thấy di tích thành Ác La Hải đích thực, việc này tôi quan trọng, có thể giữ được tính mạng hay không, đều phụ thuộc cả vào nó.

Bấy giờ tôi cũng đã tỉnh ngộ, biết chỉ cần đột phá một mắt xích, cả dây xích cũng sẽ rời ra, liền lập tức vẫy gọi mọi người quay trở lên phía trên, trở về dải nham thạch ngoài thành. Vậy là cả nhóm thu dọn đồ đạc, vội vàng men theo đường cũ quay về.

Hai bên dải nham thạch, một bên là thành Ác La Hải bằng láng sắc chiều, nhưng chỉ là ký ức của Quý Mẫu; một bên là hồ phong hóa với làn nước trong vắt, có thể nhìn thấy rõ bảy cá râu trắng dài và những hang hốc lỗ chỗ chi chít dưới đáy hồ.

Tương truyền thành Ác La Hải nằm phía sau Cánh cửa tai họa, hình dạng chân thực của thành này có lẽ hoàn toàn giống như thành cổ trong ký ức kia, được xây dựng bằng những khối nham thạch thiên nhiên khổng lồ bị phong hóa. Tất cả mọi người dõi nhìn những hang hốc tựa như tổ ong dưới đáy hồ, chợt đều hiểu ra, do Ma quốc sùng bái vực sâu và động huyết, cho nên hang hốc dưới thành đều đã chìm xuống dưới đất, bị nước nhấn chìm. Mấy nghìn năm bãi bể nương dâu, giờ đã biến thành khoảnh hồ phong hóa sáng như gương. Còn như truyền thuyết cho rằng cư dân trong thành đã hóa thành cá, thì có lẽ chỉ là câu chuyện mua vui mà thôi, bảo rằng khi mặt đất lún xuống họ chết vaflàm môi cho cá, xem ra còn thuyết phục hơn. Truyền thuyết lại kể rằng giao long và cá đều rất thích vảy ngọc, lũ giao long vằn đen trắng hung mãnh kia sợ dĩ không ngừng tấn công bảy cá trong hồ là do muốn chiếm đoạt viên ngọc chính là đôi mắt Quý mẫu mà người Luân Hồi tông đã đem để dưới đáy hồ.

Đương nhiên trước khi tận mắt chứng kiến, tất cả chỉ dừng lại ở giai đoạn suy đoán, nhưng có một điều có thể khẳng định, muốn tìm tới đàn tế, thì phải mạo hiểm chui được vào cái hang lớn nhất dưới hồ.

Đứng trên tảng nham thạch màu lục nhìn xuống, hang lớn nhất dưới đáy hồ đen như mực, không biết rốt cuộc sâu đến thế nào, đem so với tòa thành ảo ảnh, ghép lại từ những mảnh vụn ký ức kia, không khó để thấy chính con mắt đá khổng lồ trên đỉnh tổ ong đã rơi xuống và tạo nên nó. Khi thành Ác La Hải sụp đổ, tảng đá nặng hàng tấn kia đã thui vỡ nóc của thành chủ, xuyên thẳng xuống dưới. Qua kết cấu chúng tôi vừa thấy trong thành, có thể thấy phía dưới sụp đổ tan hoang, nhưng tảng đá lớn kia cũng chưa chắc đã găm xuống quá sâu, nước hồ cũng không hề hình thành nên dòng chảy ngầm hay xoáy nước lớn, bất quá chỉ là ngấm xuống qua các kẽ hở của thành trì đổ nát, những dấu tích này chứng tỏ nước hồ không sâu lắm. Có điều nếu muốn tiến xuống điện thần và đàn tế còn sâu hơn cả tổ ong trên kia, thì phải đi xuyên qua nham động phong hóa có thể đổ sập bất kì lúc nào. Có thể nói việc xuống dưới đó thực chẳng khác gì đùa giỡn với mạng sống của mình.

Lúc này đầu ấn sau gáy Minh Thúc đã đậm lên nhiều so với ban nãy, xem ra thời gian còn lại cho chúng tôi hết sức có hạn, với độ tuổi của lão, trừ phi có thể bỏ chạy tới bờ bên kia đại dương như giáo sư Trần, còn nếu cứ ở quanh quẩn khi di tích thành cổ này e rằng không sống nổi quá hai ba ngày. Minh Thúc nước mắt giàn giụa, cứ làu bà làu bàu với chúng tôi, rằng thì là không

xuống thì chết, mà xuống thì khác nào giết đầu vào nòng súng. Ngoài vũ khí đạn dược cần thiết, thiết bị chiếu sáng, nhiên liệu đốt cháy, dược phẩm và áo chống rét ra, những thứ còn lại chúng tôi đều bỏ đi hết. Theo phán đoán của chúng tôi, do di chỉ cũ đã bị nước nhấn chìm, cho nên bộ não của Băng xuyên thủy tinh thì chắc chắn được Luân Hồi tông chôn ở phía dưới thành ảo ảnh, còn đôi mắt của nó, có lẽ ở ngay dưới di chỉ thành Ác La Hải đích thực, nhưng khả năng lớn nhất, nó đã bị vua cá nuốt vào bụng. Mấy điều này đương nhiên không quan trọng, chỉ cần men theo phết tích, lặn xuống đàn tế ở dưới đất là được. Nhưng đàn tế của Ma quốc, trải qua bao tháng năm đằng đặc liệu có còn nguyên vẹn hay không thì khó mà biết chắc được.

Tôi nói với Tuyên béo và Shirley Dương: "Trước kia khi ta tiến vào Tây Tạng, tôi có mời một vị sư huynh bói cho một quẻ, trong đó có câu "gặp nước mới có thể đắc Trung đạo", câu này khi trước tôi còn nửa tin nửa ngờ, song giờ nhìn lại, thì không có lời nào không ứng nghiệm, chuyến đi lần này ắt chẳng về tay không đâu."

Tuyên béo nói: "Hoa thơm chưa chắc đã đẹp, người làm giỏi chưa chắc đã nói giỏi, tôi chẳng nói gì nữa đâu, đây lúc nào đến nơi, hai vị cứ đợi xem tôi thế nào. Quỷ động hay ma động tôi mặc xác, dù gì ta cũng không phải về tay trắng, có trân châu mã não gì đi nữa, cũng chắc chắn phải đục khoét mà mang về, chớ có dồng dài thêm nữa, đi thôi, xuống nước thôi!" Nói đoạn liền ngâm thiết bị thở vào mồm, kéo kính lặn, bật thẳng tung nhảy xuống hồ phong hóa, làm bọt nước bắn tung lên tựa vô số hạt ngọc trai trắng muốt, kinh động tới bảy cá đang bơi lượn trong hồ, khiến chúng lũ lượt lần lách đi khắp nơi. Shirley Dương bảo tôi: "Ngày xưa nếu tôi không đòi đi sa mạc Tân Cương, có lẽ đã không dẫn đến những sự việc thế này. Tôi biết anh và anh béo rất rộng lượng phóng khoáng, những lời xin lỗi hay cảm ơn tôi cũng sẽ không nói nữa, song tôi vẫn muốn dặn anh một câu, phải hết sức cẩn thận, vào giờ khắc cuối cùng, nhất thiết không Truyện "Ma Thối Đền "

được sơ ý."

Tôi gật đầu với Shirley Dương, cô nàng cũng từ trên tảng nham thạch nhảy xuống hồ, tôi dặn dò cha con Minh Thúc đứng sau đôi câu, bảo họ đứng đây chờ đã, đợi sau khi chúng tôi hoàn thành công việc sẽ quay lại đón hai bố con nói dứt lời cũng tung người nhảy xuống dưới hồ.

Ngư trăn dưới hồ vẫn còn di chuyển từ từ quanh tường thủy tinh và không hề tản ra khi ba người liên tiếp nhảy xuống nước.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 25: THẤT LẠC

Q.4 - Chương 25: THẤT LẠC

Tôi vừa mới xuống hồ tụ tập với Tuyên béo và Shirley Dương, còn chưa kịp triển khai hành động, Minh Thúc đã dắt A Hương nhảy xuống. Tôi bảo lão thể này chỉ thêm nhiều loạn thôi, hai người cứ ở bên trên đợi là được rồi, xuống đây cho rắc rối thêm làm gì? Chúng ta lại không có nhiều bình dưỡng khí.

Minh Thúc kéo A Hương, giẫm ở mép nước nói với tôi: "Giời ạ... đừng nói nữa, vừa nãy ở trên kia thấy trong rừng có thứ gì đó động đậy, anh sợ hai con giao long kia lại giở thói, muốn xuống hồ ăn cá, định đứng bên trên nhắc nhở các chú, nhưng mà chân cứ mềm oặt cả ra, đứng không vững, thành thử mới rớt xuống đây."

Tôi quay đầu lại nhìn cánh rừng bên hồ, chỉ có gió hiu hiu thổi ra từ khe núi lay động cành cây, không thấy có động tĩnh gì lạ thường, lập tức hiểu ra ngay. Việc đã sờ sờ trước mắt, lão chết tiệt lo chúng tôi lặn xuống không lên nữa, tìm được đàn tể rồi sẽ tìm đường khác thoát thân, bỏ mặc hai bố con lão, mối lo này của lão đâu phải mới chỉ một hai ngày.

Họ đã xuống dưới đây rồi, tôi chẳng còn cách nào khác, cũng chẳng thể nào để mặc hộ ngấm mình dưới nước được, chỉ tội hai bố con nhà lão có mỗi kính lặn, không có bình dưỡng khí, thôi thì làm theo cách cũ, dùng chung vậy. Vậy là mọi người xúm lại, bàn tính một lượt, quyết định bơi xuống nham động bị tảng đá lớn đập vỡ, rồi xem chỗ nào nước ngấm nhiều nhất thì xuống chỗ đó.

Chúng tôi đang định lặn xuống, bỗng thấy cá trong hồ đột nhiên nháo nhác, những con cá khác bơi loạn xạ như lũ nhặng mất đầu, lẫn vào trong nham động ở đáy hồ là trốn tiết trong đó không ra nữa, còn hàng vạn con cá râu trắng kết thành ngư trận cũng hơi có chút run rẩy, dường như hết sức căng thẳng.

Tôi lập tức cảm thấy có sự chẳng lành, trầm nghĩ, xem ra lão Minh này đúng là thằng phe địch nhảy vào hội bọn tôi, đã không giúp được gì, lại còn thổi mồm.

Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, ngư trận trong hồ đã có một bộ phận bị tan rã, dường như con cá râu trắng già bên trong kia đã bị thương quá nặng, không thể giữ lũ cá con nữa, mà lũ cá râu trắng cũng cảm thấy lão tổ tông nhà chúng sắp toi đời đến nơi rồi, đội hình cũng theo đó mà tan rã, nhưng vẫn còn một bộ phận vây chặt thành một đám, thà chết cũng không tản ra, có điều quy mô dường như hơi nhỏ một chút.

Tôi đoán một khi ngư trận tan rã, hoặc giả thể yếu đi, con giao long trên núi sẽ nhanh chóng lướt qua, không bỏ qua cơ hội cắn chết con cá già kia đâu. Rồi sau đó, trong khoảng hồ yên tĩnh này, e rằng sẽ lại dấy lên một luồng sát khí tanh tươi, chẳng may đôi bên đánh nhau, giả như con cá già bị cắn chết, bọn tôi có muốn xuống nước cũng không có cơ hội nữa.

Thời cơ không thể bỏ lỡ, tôi gấp rút giơ tay làm hiệu, mọi người nhát tề lặn xuống đáy hồ. Phần ngư trận còn lại đang di chuyển ra giữa hồ, chúng tôi vừa vặn bơi qua phía dưới. Lũ cá râu trắng bầu lại xúm xít, con nào con nấy về mặt vô hồn, hai mắt trơ khấc. Đương nhiên loài cá vốn không bộc lộ tình cảm, nhưng khi nhìn thấy cảnh tượng này trong cự ly gần dưới đáy nước, chúng tôi lại cảm thấy những con cá râu trắng giống như từng tốp tướng sĩ cảm tử đang sắp lâm trận, về mặt trơ như gỗ đá của chúng càng làm tôn lên sắc màu bi tráng.

Ổ quảng không sâu lắm dưới mặt nước hồ chính là miệng hang vỡ trên nóc thành tổ ong. Chúng tôi vừa lặn vào đó, nước hồ đã bị khuấy lên thành một vòng xoáy, từng dòng nước lẫn máu me, thịt cá nát và vảy cá bị cuốn vào luồng nước ngầm phía dưới, xả vào trong hang động ở hai bên dải nham thạch phong hóa. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tuyên béo giơ tay ra hiệu với tôi, xem ra phía trên đã bắt đầu đánh nhau, rồi cậu ta chỉ tay xuống phía dưới, con đường đi xuống bị một quả cầu đá không lồ bịt chặt, có điều không thể trông ra bộ dạng ban đầu của con mắt nữa, bên trên có tầng tầng lớp lớp những con phù du trong suốt cùng các loại cá tép liu liu nằm ở đoạn cuối của chuỗi thức ăn sinh vật tự lại, chỉ có thể vòng sang mé bên mà lách qua. Vậy là mọi người lần lượt sử dụng thiết bị hô hấp, từ từ bơi về phía cửa hang ở mé bên, càng bơi sâu vào trong, càng thấy dòng nước ngầm chảy xuống dưới càng lớn.

Trong một thông đạo của nham động, Shirley Dương từng bước dò dẫm, xác định hướng nào có thể đi được. Trục tiếp bơi xuống dưới là nguy hiểm nhất, dải đá phong hóa hàng ngàn vạn năm này đang phải chịu đựng một áp lực vô cùng lớn, đã không thể nào chống chịu hơn nữa, nói không chừng con mắt trên đầu chúng tôi có thể vỡ tung ra bất cứ lúc nào, và phải người thì chỉ có nước nát thành tương, để cho an toàn, chỉ có cách bơi xuống mé bên rồi quành lại mới là bảo đảm nhất.

Cuối cùng chúng tôi lặn vào trong một hang động hơn trăm mét vuông, có vẻ như là một đại sảnh nào đó của thành cổ trước đây, hơi giống thần điện, trên nóc có một lỗ hồng lớn, bên trong ngập nước. Dòng nước ở đây tương đối ổn định, hang động dường như chỉ có lối vào bên trên, các đường khác đều đã bị đất cát, đá dăm bịt kín hết, tuy nước có thể ngấm qua, nhưng con người lại không thể lách qua được, Mọi người đành giơ đèn chiếu soi quanh một vòng, ôxy không còn nhiều, nếu vẫn không tìm ra đường khác, thì chỉ còn đường chết.

Đúng lúc mọi người như chuột chạy cùng sào đang cảm thấy lo lắng vô cùng, thì nước hồ trong đại sảnh đột nhiên đục ngầu. Tôi ngẩng đầu lên nhìn, bất chợt cảm thấy có sự chẳng lành. Con cá già dài mười mấy mét bị hai con giao long hung dữ cắn chặt lấy không chịu nhả ra, đang giãy giụa bơi vào đại sảnh ở đáy hồ nơi chúng tôi có mặt.

Con giao long thân dài tầm bốn mét, tuy nhỏ hơn nhiều so với cá râu trắng già, nhưng sức mạnh thật khủng khiếp vô cùng, nó vặn mình một cái, đã cắn đứt một mảng thịt trên mình con cá già. Con cá già bị thương khắp mình, quần quai giãy chết, cứ thế lôi hai kẻ tử thù chìm xuống, chốc chốc lại lắc thân mình đập vào vách tường ở đáy nước, hy vọng có thể bứt chúng ra. Đôi bên quần chặt lấy nhau, lăn tròn vào trong thần điện.

Đối diện với những con vật khổng lồ này, sức mạnh của con người quả thực quá ư bé nhỏ. Tôi đưa tay ra hiệu cho mọi người mau chóng tản ra, bơi lên mặt nước. Thần điện này tuy rộng rãi, cũng không chịu nổi sự quăng quật của chúng. Có điều động tác dưới nước chậm chạp, không đợi cho mọi người kịp tản ra, con cá già đã lôi theo hai con giao long đụng xuống đáy điện.

Phần đáy của thần điện cũng là nham thạch phong hóa trắng muốt, con cá râu trắng mình to như con rồng kia, sau khi bị thương phát rồ, đã trở nên mạnh mẽ khủng khiếp, cái đầu nó lại cứng chắc vô cùng, đâm thẳng xuống làm vỡ ra một cửa động lớn. Nhưng lớp nền đáy thần điện cũng rất chắc, đầu cá bị kẹp vào giữa không có cách nào gỡ ra, muốn lao xuống dưới thì không thể phát lực được, muốn rút đầu lại cũng chẳng xong, chỉ còn cách quẫy loạn đuôi lên, từng dòng máu đục lập tức nhuộm đỏ nước trong thần điện. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Mọi kế hoạch đều bị đảo lộn, chúng tôi sợ bị đuôi cá quất trúng trong lúc hỗn loạn, vội tản ra bốn góc né tránh. Vì mọi người đều đã tản ra, lại ở dưới nước, tôi căn bản không thể xác định xem những người còn lại còn sống hay không, chỉ biết một mình khẩn nguyện xin bình an.

Hai con giao long, thấy con cá già khôn đồn, mừng rơn như hóa đại, nhe nanh giơ vuốt lượn một vòng,

đang tính toán xem sẽ khộp vào chỗ nào để kết thúc tính mạng của con cá vua này. Chúng bị máu loang trong nước kích thích, giống như hít phải thuốc phiện, trông có vẻ hưng phấn hơi quá độ, có đau đớn một chút cũng không sao, đang lúc như thế bỗng đột nhiên phát hiện ra trong điện có người, một con liềm quẩy đuôi đâm thẳng xuống như một quả ngư lôi vằn đen trắng.

Hốc rãnh ở đáy điện lúc này đều đã rạn nứt cả, nước và máu đục ngầu theo đó xối xuống, tầm nhìn lập tức rõ lên. Tôi cầm đèn chiếu lia một chập, chỉ thấy con giao long vằn đang lao ra, bỏ thẳng về phía Shirley Dương và A Hương các chỗ tôi không xa lắm. Hai người họ dùng chung một bình dưỡng khí, nấp ở góc điện chờ thời cơ rút lui, nhưng đã không kịp nữa rồi. Tôi định bơi qua cứu viện, nhưng không thể nào nhanh bằng con giao long đang lao như quả ngư lôi kia, vả lại cho dù có tới, một mình tôi cũng không đủ cho nó bỏ dính răng.

Tình thế vô cùng nguy cấp, đột nhiên áp lực của dòng nước ngăm tăng lên dữ dội, khối nhân cầu đá nghìn cân kẹt giữa tổ ong cuối cùng cũng rơi xuống. Con giao long đang bỏ nhào về phía Shirley Dương và A Hương cũng sững sờ trước tảng đá khổng lồ đột ngột rơi, quên cả né tránh, bị nện thẳng vào giữa thân. Lực đẩy trong nước hồ có hạn, tảng đá đổ xuống vốn kéo theo nước của cả hồ trút xuống, sau khi nện vào con giao long cũng chẳng hề dừng lại, tức khắc xuyên vỡ nền điện dưới nước, tất cả mọi thứ trong điện đều bị xối xuống theo dòng nước khổng lồ. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Trong dòng nước, tôi chỉ cảm thấy đất trời diên đảo, cơ thể như rơi xuống Quỷ động không đáy, bắt gặp một không gian lớn đến mức khó tưởng tượng, chỉ còn cách nín chặt mồm mũi đề phòng bị sặc. Trong cơn hoảng hốt, bỗng phát hiện ra khoảng sáng trắng bên dưới đó, dường như sa vào trạng thái ảo giác với muôn vàn tia sáng rực rỡ lấp lánh, cũng không biết những người còn lại đã bị xối đi đâu.

Cơ thể tôi rơi xuống một cái hồ, trên dải nham thạch thấp thoáng có ánh huỳnh quang mờ nhạt, song trông không thực lắm, nhìn lên có hàng trăm cột nước lớn nhỏ từ các nham động trên đỉnh đầu trút xuống. Bỗng nhiên cảm thấy có cánh tay kéo giữ mình, tôi định thần lại nhìn, thì ra là Tuyền béo; gặp người bạn sống chết có nhau, bất chợt cảm thấy an tâm hơn nhiều, liền vỗ đèn chiếu trên mũ cho sáng, tiếp tục đi tìm tung tích của ba người còn lại.

Nước vẫn tiếp tục cuộn cuộn tuôn xuống suối sâu ở phía Đông, hơi thả lỏng một chút là rất dễ bị xối trôi đi. Tôi và Tuyền béo đành bơi lên bờ hồ gần đó trước, lớn tiếng gọi một hồi lâu, nhưng đều bị át đi trong tiếng nước xối xả. Minh Thúc, A Hương, Shirley Dương lúc này không biết tìm tích nơi đâu.

Tôi và Tuyền béo bàn bạc, chắc hẳn họ đã bị nước xối về hạ du rồi, phải mau chóng đi vòng xuống tìm, sống phải thấy người, chết phải thấy xác. Thế giới dưới đất này địa hình địa mạo hết sức kỳ quái, nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng tôi, vừa mới cất bước, đã thấy một con phù du thủy sinh to cỡ chuồn chuồn ngô, khắp mình nhấp nháy ánh huỳnh quang bay qua trên đầu, phải dài hơn sáu tấc, giống như một linh hồn màu trắng đang bay múa trong không trung.

Một phút lơ là sơ ý, cộng thêm tinh thần hoảng hốt vì vừa lạc mất mấy người, không chú ý dưới chân là một dốc đá dăm, hai chúng tôi vừa giẫm lên đã trượt chân lăn tròn, còn chưa kịp phản ứng thì hăng một cái đã ngã từ trên cao xuống. Hai thằng lăn thêm chừng bảy tám mét, rơi vào một cái đệm lớn bông bành xốp xốp, nhát thời đầu óc quay cuồng, may mà chỗ này rất mềm, ngã xuống cùng không đau, có điều đột nhiên thấy bất ổn, cảm giác tay như đang sờ lên một tảng thịt, bèn vội trấn tĩnh, nhìn cho kỹ, hóa ra không phải thịt. Tôi và Tuyền béo liếc nhìn nhau: "Tổ sư cái này tám phần mười là nấm rồi cậu ạ... nấm Đế vương cao bằng mười tầng lầu."

Trong khoảng không gian rộng rãi bên dưới, ở mép nước có vô số những con phù du lớn bay liệng. Sinh mạng của bọn này rất ngắn ngủi, sau khi ấu trùng dưới nước mọc cánh, chỉ sống được trong bầu không chừng mấy chục phút mà thôi. Trong khoảng thời gian đó, có thể chúng liên tục tiết vào không khí một loại bụi huỳnh quang đặc biệt. Sau khi chúng chết rồi, loại bụi này sẽ vẫn tiếp tục phát sáng một thời gian, cho nên cả không gian dưới mặt đất lúc này vẫn tràn ngập ánh huỳnh quang màu trắng

mờ ảo nhiệm màu.

Ở lâu một chút, mắt chúng tôi đã dần thích ứng với ánh huỳnh quang ảm đạm nơi đây, thấy mọi vật xung quanh không còn mơ hồ như ban đầu nữa. Tôi nhìn tấm đệm lớn mềm nhũn dưới thân mình, nó vừa giống cái ô lại vừa giống cái lọng, phần giữa ngả trắng, xung quanh đen sì, quả là một cây nấm khổng lồ hiếm có, đường kính ắt không dưới hai mươi mét.

Loại nấm này sinh trưởng rất nhiều ở vùng ẩm thấp dưới lòng đất. Vừa nhìn thấy, tôi và Tuyền béo lập tức nhớ tới hồi đi cải tạo lao động ở dãy Hưng An Lĩnh. Hồi ấy lên núi hái mộc nhĩ, trời vừa đổ mưa xong, không ngờ bước vào khe núi liền thấy một cây nấm cao hơn cả cây thường, mọc sừng sững giữa rừng, hai đứa tôi cứ trầm trồ mãi không thôi. Người trong thôn gọi nó là "nấm Hoàng đế", nếu may mắn thì tháng Tám hằng năm có thể thấy được một hoặc hai lần, có điều thứ này mọc lên nhanh mà lại đi cũng nhanh, buổi sớm mới nhìn thấy nó, chưa đến trưa có khi đã mất rồi. Vả lại xung quanh khu rừng có nấm Hoàng Đế rất nguy hiểm, vì mùi của nó rất quyến rũ, màu sắc lại phong phú, tính chất cũng thật muôn vẻ, lại vì hiếm, ít người biết rõ tường tận, thành thử mọi người nhìn thấy cũng coi như chưa nhìn thấy, đã không dám ăn, lại càng chẳng dám đụng vào, toàn phải đi vòng qua.

Tôi nói với Tuyền béo, cây nấm này không to bằng cây nấm anh em ta thấy ở Hưng An Lĩnh, nhưng cũng không nhỏ, chắc đều là loại Hoàng Đế cả. Lăn xuống từ dốc đá dăm ven hồ, giờ muốn leo lên chắc cũng không thể được rồi, chỗ đá dăm kia quả thực dốc quá, cứ giẫm lên là trượt, không trụ vững được, thôi đành leo xuống để thoát khỏi cây nấm Hoàng Đế này đã.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 26: TÔM CẦU

Q.4 - Chương 26: TÔM CẦU

Chúng tôi từ trên đỉnh động lỗ chỗ như cái sàng bị nước xối xuống đấy, mấy người còn lại đều bị thất lạc cả. Điều tôi lo nhất chính là con giao long, trong trận hồ chiến ở đáy hồ phóng hóa, một con dường như đã bị mất đá ngàn cân đè chết, nhưng vẫn còn lại một con, tính cả con cá râu trắng chúa, có lẽ cũng bị dòng nước xiết xối xuống khoảng hồ dưới đất này cả rồi cũng nên, nếu Shirley Dương, Minh Thúc và A Hương có ai đó đụng phải chúng, ắt sẽ lành ít dữ nhiều.

Nghĩ đến đây, tôi và Tuyền béo đều không dám chần chừ thêm nữa, bắt chấp cơ thể đau nhức, bắt đầu bò từ đỉnh cây nấm Hoàng đế ra rìa mũ nấm quan sát địa hình. Dưới cây nấm Hoàng đế cao lớn này mọc chi chít nấm nhỏ, màu sắc kích cỡ đều không giống nhau, trải rộng thành một cánh rừng tuyền nấm, với vô số con phù du to như chuồn chuồn đuôi dài không khác nào các linh hồn trắng muốt bay lượn như thoi đưa.

Phía xa là tầng thứ hai của khoảng hồ dưới đất, lúc tôi vừa rơi xuống, đã cảm giác nước xối xả về phía Đông hết sức dữ dội, hóa ra khoảng hồ dưới đất trong động huyết khổng lồ này phân làm hai tầng, có khoảng cách rất cao, trên đỉnh động như vòm trời kia có vô số hốc, hốc lớn thì mười mấy mét, hốc nhỏ thì chưa tới một mét, nước hồ bên trên và cả nước ngầm trong núi, đều trút từ những hốc này xuống, toàn bộ các cột nước cùng tuôn vào tầng hồ đầu tiên. Tầng hồ đầu tiên tựa như đáy một cái cái nồi nghiêng chênh chếch, địa thế phía Đông tương đối thấp, khi đã tràn đầy sẽ tạo nên một rèm nước lớn đổ xuống tầng hồ thứ hai rộng hơn nhiều ở dưới, ở những chỗ có thể nước lớn, cứ một khoảnh trắng xen một khoảnh đen, diện mạo rất khó phân biệt.

Nếu những người kia còn sống, rất có thể đã bị nước xô xuống tầng hồ thứ hai rồi. Cây nấm Hoàng đế

mọc cách tầng hồ thứ hai không xa, chúng tôi ở trên đó, định nhân địa thế cao dõi mắt tìm mấy người thất lạc, chỉ thấy trong dòng nước chốc chốc lại có mấy con cá lớn nhảy vọt lên, không một bóng người. Tôi bảo Tuyền béo ở lại đây trông chừng, còn mình xuống trước, đi men hồ tìm một vòng xem sao.

Đúng lúc định dùng dao lính dù găm vào thân nắm để trườn xuống, thì thấy ở tầng hồ phía dưới có người bơi lên, tuy không thấy rõ mặt mũi, nhưng nhìn qua dáng dấp thì chắc chắn là Minh Thúc. Lão ta leo lên bờ, nặng nhọc bước mấy bước, ngơ ngác nhìn quanh, rồi đi thẳng vào khu rừng nằm bên dưới cây nắm Hoàng đế, hình như cũng định leo lên một chỗ cao để nhìn cho rõ địa hình.

Tôi nói với Tuyền béo, lão khom Hồng Kông này cũng cao số thật, lão đã tới đây rồi thì cậu tạm thời chăm lo cho lão, tôi xuống ven hồ tìm nốt hai người còn lại, sau cùng sẽ tập hợp quanh cây nắm Hoàng đế nổi bật nhất này.

Tôi đang định xuống, thì thấy Minh Thúc đi trong đám nắm lớn nhỏ được mười mấy mét, chắc vì ban nãy kinh hãi lại mệt mỏi quá độ, chân dẫm đá chân chiêu, ngã đập mặt xuống đất. Lão nằm nhoài ra trên mặt đất, xoay người lại nắn bóp cánh tay, một lúc lâu sau vẫn không thấy đứng dậy, hình như có ý bất cần, chẳng muốn cố gắng nữa.

Minh Thúc bị ngã, xem ra cũng chẳng sao cả, tuy nhiên cơ thể lão nặng nề, đã làm kinh động thứ gì gần quanh đó. Nhờ vào ánh huỳnh quang ảm đạm, tôi và Tuyền béo phát hiện ra vật nắm cách chỗ Minh Thúc nằm không xa đột nhiên xô dạt loạn xạ, bên trong có một cái vỏ đen đang từ từ bò dậy. Cái vỏ đen đó hình vòng cung, từng lớp từng lớp thân rất dài, tôi chợt dạ, bỏ mẹ, trông như rết đại bác ấy, nếu là rết thật, thì con này phải to biết nhường nào?

Minh Thúc nằm giăng tè he trên mặt đất, môi mấp máy như độc thoại, có lẽ lại đang oán giời trách phận, hoàn toàn không biết có nguy hiểm đang ở cận kề. Tôi và Tuyền béo ở trên cây nắm Hoàng đế bèn hô lên bảo lão cẩn thận, nhưng giọng chúng tôi nhanh chóng bị tiếng nước chảy nuốt chửng, không đến tận nơi, nói thì lão không thể nghe thấy được.

Khẩu Remington của tôi đã bị rơi trong lúc hỗn chiến ở đáy hồ, chỉ còn khẩu súng lục, đồ đạc trên mình Tuyền béo thì chẳng hề sút mẻ tí gì, súng trường thể thao đeo trên lưng từ đầu còn nguyên. Tuyền béo đã giơ súng định bắn, tôi đề thân súng cậu ta lại, tầm bắn của súng trường thể thao tuy xa, nhưng đường kính nòng súng không ổn, bắn từ khoảng cách này chẳng giải quyết được gì, cho dù là găm được một viên đạn sát cạnh để nhắc nhở lão ta thì cũng chưa chắc đã cứu được lão. Lão này một khi đã nhìn thấy con rết to tướng như vậy, chắc chắn sẽ sợ run chân, không chạy được nửa bước, chỉ còn cách tôi phải mau chóng xông xuống cứu lão ta thôi. Mỗi tội nắm mọc san sát, từ trên cao nhìn thì thấy được Minh Thúc và con rết, nhưng xuống đến nơi rồi thì tầm nhìn sẽ bị che khuất, buộc phải nhờ Tuyền béo đứng trên ra hiệu chỉ đường, và lúc nào cần kíp thì bắn yểm hộ mới mong thành công. Truyện "Ma Thối Đèn "

Đương nhiên đây là việc phải tranh thủ từng giây từng phút làm gì có thời gian bàn bạc, tôi chỉ nói với Tuyền béo một câu: hành động theo tín hiệu của tôi, rồi rút dao lính dù cắm vào thân nắm, từ trên tán lọng chênh chếch trườn xuống. Phía dưới cũng có một vài cây nắm rất cao to, mũ nằm sắp xếp như bậc thang, gặp những chỗ dốc quá không thể trụ chân, thì tôi dùng dao lính dù giảm tốc, mau chóng nhảy xuống. Nơi đây không có mặt đất, chỗ tôi chạm chân cũng là một tầng mũ nắm cỡ ngón tay mọc dày đặc, xen vào đó là rất nhiều cây nắm to cao hơn một mét.

Tôi ngoái lên nhìn Tuyền béo, cậu ta đeo cây súng trước ngực đang giơ tay ra hiệu kiểu cờ hải quân vẫn dùng để trao đổi thông tin. Ngón này chúng tôi học ở Phúc Kiến từ lâu lắm rồi, rất đơn giản lại trực quan, trông động tác là biết cậu ta báo đối phương đang di chuyển chậm chạp, sau đó cậu ta lại làm hiệu chỉ rõ phương hướng.

Tôi hươ hươ tay lên, ý đã nhận được tín hiệu. Đúng lúc ấy trong rừng nắm thấy lan tỏa một màn sương

nhân nhặt, tôi sợ là khí độc con rết phóng ra, liền rút mặt nạ phòng độc trong túi mang theo mình đeo vào, hai tay cầm chắc cây M1911, chúc nòng xuống thấp, mau chóng tiếp cận vị trí của Minh Thúc. Sau khi Tuyên béo chỉ trở mấy lượt, tôi đã tìm thấy chỗ Minh Thúc đang nằm. Cách đó không xa có tiếng sột soạt, nghe như vô số nanh vuốt đang cào cào, nghe mà hãi hùng, hơn nữa tiếng nước ở đây đã yếu đi, càng khiến người ta hoang mang bội phần.

Tôi lẳng lặng đến gần, muốn lồi lão dậy, rồi tức khắc bỏ chạy cho nhanh. Minh Thúc hốt nhiên thấy cái mặt nạ phòng độc cũng sợ giật nảy lên, có điều lập tức biết là người mình, liền trơ đôi mắt ngậy đại, nhìn tôi cười cười, lồm cồm bò dậy, nhưng hình như hai chân đã mềm như bún, không sao sai khiến được. Tôi chỉ nôn nóng muốn rời khu vực đây rầy nguy hiểm này, nên ra dấu im lặng, ý bảo không được phát ra bất kỳ tiếng động nào, rồi cũng lão dậy.

Thế nhưng còn chưa kịp bước được bước nào, bỗng dừng nghe Minh Thúc trên lưng cười ha hả, tôi sợ rớt cả người, nghĩ bụng thằng khom Hồng Kông chó chết này không có ý tốt gì đâu! Lão già tư bản sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đế quốc thì là người tốt sao được, quả này thật sự sợ y quá.

Tôi lập tức bật chân, ngã ngửa ra sau, đè lưng lên người lão. Cú này tôi vận đủ cả sức lực, chắc phải đè cho lão sống dở chết dở, vậy mà tiếng cười của lão vẫn sảng sặc không ngớt, nghe giọng hơi méo, so với tiếng gào khóc của đàn bà còn khó nghe hơn chục lần.

Tôi nghĩ bụng, lão khom già này sắp chết rồi mà còn cười thành tiếng, đột nhiên nhớ tới một câu thơ "cung điện quý ma rung chuyển trong tiếng cười ha hả", mẹ kiếp, cất giọng cười vang trước khi chết là đặc quyền của nhà cách mạng, lão già tư bản này có tư cách gì mà cười, phải cho người chuyên chính luôn, xem có còn cười được nữa hay không. Nhưng ngay lúc đó, tôi đã tức khắc phát hiện ra có điều bất ổn. Tiếng cười của lão không phải do cố tình phát ra. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi vội dùng súng kê lên đầu Minh Thúc, nhìn kỹ, lão đã cười hết hơi, toàn thân co giật, miệng sùi bọt trắng, nếu cứ cười nữa e là phải ngồi trên nóc tủ đến nơi, lão này trúng độc rồi.

Tôi nhìn xung quanh, phát hiện ra chỗ Minh Thúc vừa ngã mọc đầy những cây nấm nhỏ khác hẳn với xung quanh, mũ nấm phủ một lớp bụi phấn màu xanh lục, lúc ngã xuống chắc chắn lão ta đã liếm phải bụi ấy, đây phải chăng là nấm cười trong truyền thuyết? Bụi phấn ấy lợi hại vậy sao, dính vào mồm một chút, đã ra nông nổi này, nếu cứ cười kiểu thế thêm vài phút nữa, chắc chắn sẽ xảy ra án mạng.

Cái khó ló cái khôn, tôi tát luôn cho lão mấy cái đau điếng, lại rút Bắc địa huyền chu ra đặt vào đầu mũi lão. Mùi Bắc địa huyền chu rất sốc, Minh Thúc hít phải, liền rùng mình hắt xì hơi mấy lần, bấy giờ mới nín cười, nhưng cơ mặt đã cười đến nỗi xơ cứng, nhất thời không hồi phục lại được, nước mắt nước mũi giàn giụa tèm lem, thật là tả tơi đến độ.

Bỗng một viên đạn của Tuyên béo bắn vào vạt nấm ở gần đây. Tôi quay ngoắt đầu lại, thấy Tuyên béo đứng trên cây nấm Hoàng đế không ngừng hươ súng, như nhắc tôi mau chóng rút khỏi đó.

Dải nấm lớn xung quanh lại lay động, con rết vỏ đen to tướng kia đã chui ra. Lão Minh vừa đứng nằm phoir ra trước mặt nó. Tôi vội lùi lại mấy bước, cời mặt nạ chống độc, thoát tiên ra hiệu cho Tuyên béo chớ nổ súng, hoảng hốt nói với lão: "Bác Minh này, sau lưng bác có con rết, e là nó định xoi bác đấy. Bác xả thân cứu tôi, cả đời tôi không quên đâu, sau này khi về nhà, tôi nhất định sẽ đốt cho bác thêm ít tiền giấy. Bác xả thân cứu người, chắc chắn sẽ thành chính quả, tôi chúc mừng bác trước cái đã!"

Minh Thúc kinh hãi ngậy cả người, vội quay đầu nhìn ra đằng sau, hai con mắt trợn trừng lên ngật lịm. Tôi vội kéo lão dậy, bảo: "Được rồi, được rồi, không đùa với bố già nữa, con kia lộ đầu ra rồi, tôi thấy không phải là rết đâu, chỉ là con tôm cầu lớn sống dưới đất thôi, là sư ăn chay ấy mà. Sư đoàn tôi năm xưa đào được không biết con ở lòng đất dưới núi Côn Luân, bọn này thường thôi."

Minh Thúc nghe thấy tôi nói vậy mới nhìn kỹ con vật sau lưng, thì ra là một con tôm cầu thuộc họ chân

đốt dài năm sáu mét, vừa béo vừa to, trước đầu còn có một đôi xúc giác cong cong cứng chắc, dùng để cảm ứng dò đường, mình mó đen tuyền, chỉ có móng vuốt màu trắng, dưới tấm thân to béo cũng có hàng trăm cái chân trông giống như rết, loài này rất ngu đần, chỉ ăn nằm dưới đất mà thôi.

Minh Thúc thở dài một hơi, chùi bọt mép, cái mạng già coi như đã được lượm từ Quỷ môn quan về, ngượng ngịu cười với tôi. Tôi hỏi lão có thấy Shirley Dương và A Hương đâu không.

Lão vừa định trả lời, bỗng nghe tiếng nanh vuốt sột soạt vang lên, hai chúng tôi cùng quay đầu lại nhìn, cơ thể con tôm cầu kia co lại thành một vòng tròn, vỏ giáp từng đốt từng đốt hình cung bọc nó lại thành một cái lớp xe. Gân hai bên thái dương tôi giật giật, đây là tư thế phòng ngự, quanh đây chắc chắn có sự uy hiếp nào đó rất lớn. Tôi ngẩng đầu nhìn Tuyền béo ở trên cao. Tuyền béo đã không dùng hiệu còi nữa, vung cánh tay lên làm động tác: "Nguy hiểm đây! Mau chạy về đây!"

Trong lùm nấm nhấp nhô rải rác, con tôm cầu đột nhiên co rúm mình lại, Tuyền béo bên trên cây nấm Hoàng đế cũng không ngừng vung tay, ra hiệu rút lui khẩn cấp. Tôi thấy tình hình cấp bách, vội khoác cánh tay Minh Thúc lên vai, vừa diu vừa lôi lão chạy về phía sau.

Trong lùm nấm sau lưng tôi vang lên tiếng sột soạt rung động, âm thanh ít nhất cũng phải vang tới từ ba phía, chỉ có phía bên hồ là không có. Tôi cũng chẳng thiết quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc là con vật gì, lao một mạch điên cuồng về chỗ Tuyền béo đang đứng. Tuyền béo từ đầu chí cuối chưa nổ súng, chứng tỏ con vật kia còn cách tôi xa, hoặc giả chưa đuổi tới nơi. Đợi đến lúc chúng tôi leo hết dải nấm bậc thang, trở lên chỗ cây nấm Hoàng đế, Minh Thúc lập tức ngã vật xuống, thở hổn hển như chiếc quạt cũ rách.

Tôi và Tuyền béo giờ ống nhòm nhìn về phía con đường vừa lên, trên khoảnh đất trống trong rừng nấm ban này, xuất hiện hàng trăm con "địa quan âm" vừa giống con cáo con vừa giống chuột tuyết. Loài vật này lông lá rất giống cáo bạc, nanh nhọn móng sắc, giỏi đào hang, lại bởi tiếng nó gầm gào rất giống hổ, nên tên khoa học của nó là cạp tuyết. Nhưng lũ này chỉ sống quanh quần khu vực suối nóng hoặc đất ẩm, bản tính giảo hoạt tàn nhẫn, ở vùng Kelamer có người gọi nôm na là sói đất, hoặc địa quan âm. Trong rất nhiều nhà dân bản địa có đồ dùng sinh hoạt chế từ lông và da của loài vật này, giá thành cực cao. Vùng Đông Bắc cũng có địa quan âm, nhưng số lượng ít hơn, lông và da cũng không đẹp bằng những con ở Côn Luân, mà giống chồn vàng hơn.

Một bầy địa quan âm như một bức tường vây lớn màu trắng quây chặt con tôm cầu, kỷ luật có vẻ như rất nghiêm, không con nào manh động mà chỉ thấy nằm phục im lìm. Lát sau, một con địa quan âm lông bạc bước ra, dường như là thủ lĩnh, nó nhấc chi trước lên đứng thẳng như người, dùng móng vuốt hẩy con tôm cầu đang nằm yên bất động, sau đó đi quanh hai vòng, rồi lại quay vào trong bầy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Lúc này, những con địa quan âm còn lại mới lần lượt xông lên, áp sát con tôm cầu rồi liền há mồm gí sát, phả hơi vào khe vỏ cứng đang cuộn chặt của nó. Một lát sau đó, con tôm cầu dường như không chịu nổi cảm giác buồn nhột, duỗi cái vỏ giáp co chặt ra, nằm đơ không một chút phản kháng, lập tức bị hơn chục con địa quan âm lật ngửa cho chổng mặt lên trời, đành để cho chúng tha hồ phanh thây xé xác.

Vì khoảng cách quá xa, ánh huỳnh quang tuy soi sáng khắp động, nhưng cũng bị yếu đi bởi khoảng không hun hút bên dưới, tôi và Tuyền béo không có cách nào nhìn rõ xem lũ địa quan âm kia đã giở chiêu gì, chỉ thấy tôm cầu đáng thương giống như con tôm thường rất lớn, trong nháy mắt bị lột vỏ, lộ ra thớ thịt trắng bên trong, bị bầy địa quan âm xé thịt vắt lên lưng còng vào góc xa.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nằm phục trên tán cây nấm Hoàng đế, mãi không nói ra được lời nào. Hàng trăm hàng ngàn con địa quan âm chúng tôi cũng chẳng ngăn gì, có điều cảnh tượng vừa rồi, thực không thể nào là hành vi mà loài dã thú địa quan âm này có thể làm được. Tập tính của chúng là tụ năm tụ bảy với nhau, ít khi quây bầy đông lại hết sức có trật tự như thế. Điều thực sự không thể hiểu

nồi là sau khi xé con tôm vẫn không hề tranh nhau đánh chén, mà như tiến hành một nghi thức nào đó, chúng vận chuyển thực phẩm ra chỗ khác. Loài vật này đâu có thói quen cất giữ thực phẩm như kiến, hành vi này quả thực quá bất thường.

Tuyền béo nghĩ một hồi lâu rồi nói: "Có khi chúng biết gần đây giá lương thực tăng cao, muốn để dành một ít đây, đúng là một lũ chỉ lăm lăm đầu cơ tích trữ."

Tôi lắc đầu, đột nhiên có dự cảm chẳng lành. Trong bức bích họa da người và sự tích Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương có ghi chép về nghi thức cổ xưa và các truyền thuyết, đều không chỉ một lần nhắc tới chuyện các vị thầy cúng Ma quốc có thể sai khiến dã thú, thống lĩnh yêu nô. Việc này không phải không có khả năng, một số thảo dược và phương thuốc điều chế đã thất truyền thời xưa quả thực có thể khống chế hành vi đơn giản của dã thú.

Tôi cảm thấy bày địa quan âm này rất không bình thường, chắc chắn bị sức mạnh nào đó khống chế, thực phẩm này cũng không phải mang về ăn, có lẽ có thứ gì đó vẫn đang trông coi đàn tế dưới đất, nên lũ nô tài này mới vận chuyển thực phẩm về cho nó. Nếu Shirley Dương và A Hương đi lạc vào đàn tế, bọn họ thân cô thế cô, chắc sẽ gặp phiền phức rồi.

Thấy bày địa quan âm đã rời xa, đại đề chắc lại đi tìm thực phẩm khác, Minh Thúc cũng coi như đã thở đủ rồi, tôi hỏi lão ra xem có thể tự đi được không, nếu không đi được thì ở lại đây đợi, chúng tôi phải tới khoảng hồ ở tầng hai tìm hai người thất lạc kia. Có lẽ trên cây nấm Hoàng đề này có một loại vật chất đặc biệt nào đó, sinh vật thông thường không dám lại gần, nên ngồi lại đây tương đối an toàn.

Minh Thúc lập tức tỏ rõ thái độ, lúc bị nước xối từ trong thần điện xuống, không thấy một ai cả, vì bản thân quá quen với sông nước, từng bơi qua sông qua biển, nên mới không sợ nước mà giữ được tính mạng, giờ đương nhiên phải cùng mọi người đi tìm, A Hương mà có mệnh hệ gì, lão chết không nhắm mắt. Thế rồi chúng tôi cùng tụt từ cây nấm Hoàng đề, quay xuống ven hồ, phù du ở đây càng nhiều hơn, không những trong không trung mà trên mặt đất cũng phủ dày ấu trùng chưa thoát xác, cả một vùng chìm trong làn huỳnh quang chết chóc.

Ven hồ còn có mấy địa đạo thiên nhiên, nước hồ chia nhánh chảy vào, hình thành nên vô số sông ngầm lớn. Đây mới chỉ là những con sông lộ ra, cộng thêm những dòng chảy ẩn sâu dưới đất, tạo thành một hệ thống nước chằng chịt.

Có một việc không cần nói mà ai cũng thấy rõ, hiện giờ về cơ bản chúng tôi đã lạc đường, hoàn toàn không dám rời quá xa khoảng hồ hai tầng này. Bốn xung quanh toàn là những nơi chưa biết, địa chất địa mạo hoàn toàn lạ lẫm, khắp nơi là lũ côn trùng cổ quái chưa từng thấy, một mái vòm cong như cái sàng, xuống thì dễ, trở lên mới khó, không có cách nào quay lên được, nghĩ vậy trong lòng lại cảm thấy nặng nề. Shirley Dương mang theo pháo sáng và súng tín hiệu, lẽ ra phải dùng những công cụ ấy liên hệ với chúng tôi, sao mãi chẳng thấy động tĩnh gì vậy... Tôi thực sự không dám nghĩ quẩn.

Khoảnh hồ này quá lớn, chúng tôi men bờ đi rất lâu, vẫn chưa được non nửa vòng, mãi không thấy tăm hơi Shirley Dương và A Hương. Tuyền béo gắng gượng được nhưng có cái thói ấy thì chưa chừa được, tức là không chịu nổi đói, thấy cái gì cũng muốn bắt nướng ăn. Còn Minh Thúc thì vừa mệt vừa đói, giống như quả bóng da đã xịt hơi, thế là tôi phải động viên họ, bảo rằng trong hồ này chắc chắn có thứ rất ngon, từ xưa đã nghe nói trên Long đỉnh có long đan do Tây Vương Mẫu luyện, có khi chúng ta cứ đi, đến đâu đó lại lượm được cái nồi, ăn một viên thân nhẹ như chim én, ăn hai viên nhẹ bằng thành tiên, ăn một vốc thì thọ cùng giời đất.

Tuyền béo nói: "Nhất này, ngũ chính ủy hạng hai nhà cậu lại giở trò lòe chúng tôi à, tôi nghe cái lời nói này sao giống mấy câu thẳng cha thầy bói họ Trần khoác lác lúc bán đại lực hoàn thế không biết? Giờ cậu đừng có nhắc tới long đan tiên hoàn gì nữa đi, chỉ cần cho tôi một vốc đậu xanh, là tôi mãn nguyện rồi."

Tôi nói với Tuyền béo: "Cậu đúng là thẳng tư tưởng tiểu nông chủ nghĩa, bằng lòng với lợi nhỏ, bộp

đậu xanh ăn ra gì? Tôi thật không lờ hai vị đậu, nước hồ này tịnh chẳng phải thứ nước thường, đây là đậu chứ? Trong phong thủy thì đây là Long đình, nước này đều là nước óc của rồng tổ đây, không tin cậu xuống uống hai hùm xem xem, giá trị dinh dưỡng còn cao hơn cả nước cốt đậu ấy chứ, uống quấy quá vài ngụm cũng có thể đỡ đói đây."

Minh Thúc nghe chúng tôi nhắc đến cái ăn, liền nuốt nước miếng, không cho rằng tôi nói đúng, liền nói: "Nước cốt đậu khó uống lắm, nhớ khi xưa tôi ở Nam Dương, có gì chưa uống chứ? Đương nhiên là cái gì cũng uống cả rồi. Chúng tôi ở đó rất trọng phong thủy, nhưng làm gì có cái lễ nào nói nơi phong thủy là nước có dinh dưỡng? Làm gì có cái lý ấy cơ chứ, chú Nhất đúng là nói nhăng nói cuội." Tôi nghĩ bụng lão khom già này vừa nãy chẳng phải sợ như thằng nhãi lên ba sao? Liền bảo lão: "Cái đạo phong thủy không được chân truyền thì cuối cùng cũng chỉ là giả học, bác thì hiểu được bao nhiêu đạo thuật này cơ chứ? Tôi nói thật để bác biết nhé, nước hồ này không những uống rất ngon, mà còn đáng tiền nữa kia, long mạch của Trung Quốc đáng bao nhiêu tiền? Không phải có núi Côn Luân thì còn lâu mới có cội nguồn long mạch, không có khoảnh hồ này, rồng tổ Côn Luân chẳng là cái thá gì cả. Cổ nhân có một lối so sánh hết sức xác đáng, không có Tương Dương, Kinh Châu chẳng đủ dụng võ, không có Hán Trung, Ba Thục chẳng đủ hiểm ngai, không có Quan Trung, Hà Nam không thể khur khur một mảnh đất Dự được, ấy bởi hình thế khiến nó như vậy. Do phong và thủy bản thân tồn tại khách quan, cùng một lẽ như vậy, nếu không có những mạch nước ngầm này, núi Côn Luân không xưng làm Long đình. Tuy rằng ngoài những tín đồ của Ma quốc thời cổ ra, có lẽ người ngoài chưa từng nhìn thấy hệ thống nước ngầm này, song dường như trong tất cả các lý luận phong thủy, đều đã luận chứng về sự tồn tại của nó, cái này gọi là tạo hóa của trời đất, là nguyên lý của âm dương."

Chuỗi lý lẽ hùng hồn của tôi khiến Minh Thúc im bật, nhưng vừa phân tán sự chú ý, cảm giác mệt mỏi cũng vơi đi phần nào. Đói thì đành phải nhịn thôi, đợi đến khi tìm được Shirley Dương và A Hương, mới có thể nghĩ cách cúng tế miếu dạ dày được. Men theo bờ hồ sắp đi được một vòng, càng đi trong lòng càng thấy sợ, sống không thấy người, chết không thấy xác, chúng tôi nhìn vào lòng hồ trữu nặng khí đen, sợ rằng họ đã bị lũ cá to ăn thịt, hoặc giả bị xối vào một chỗ nào đó còn sâu hơn nữa, tối om thế này biết tìm đâu đây?

Đúng lúc chúng tôi lo lắng khôn nguôi, đỉnh vào mấy dòng sông ngầm kia tìm, đột nhiên giữa lòng hồ tầng dưới có một cây pháo sáng bay vọt lên. Cây pháo sáng lơ lửng giữa tầng không, chiếu sáng mặt hồ, những con phù du xung quanh kinh sợ vội quấy đuôi phát quang bay tản ra khắp nơi, những vệt sáng nhảy nhót loạn xạ, cảnh tượng rực rỡ xán lạn giống như pháo hoa bắn giữa màn trời u tối.

Tôi, Minh Thúc và Tuyền béo vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, ngạc nhiên vì chúng tôi đi vòng quanh hồ tìm mà không có kết quả, hóa ra là ở giữa lòng hồ tối tăm có một đảo nhỏ, thực sự rất bất ngờ, mừng là bởi pháo sáng, từ bên đó bắn ra, chứng tỏ ít nhất Shirley Dương còn sống, có lẽ A Hương cũng ở bên cạnh cô, tuy nhiên nhìn qua màn sáng trắng nhờn nhờn, thấy giữa hồ chỉ gò lên một hòn đảo hình như quả đồi, lại chẳng thấy bóng dáng một ai, ánh sáng yếu dần đi, chưa kịp nhìn cho rõ, đã mất hút trong bóng tối.

Minh Thúc kinh hãi, trên đảo không có ai, thì pháo sáng kia do ai bắn ra? Vả lại vì sao bao lâu như thế mới phát tín hiệu? Những nghi vấn này, không ngoài để nói lên phải chăng trên hòn đảo giữa hồ có cạm bẫy, việc làm vừa rồi là như mọi người mạo hiểm tiến lại, hẳn là có âm mưu đen tối, vẫn phải bàn mưu tính kế lâu dài cái đã.

Tôi mặc kệ những lời dò đoán của lão, nhân lúc pháo sáng còn lơ lửng giữa trời chưa tắt hẳn, liền giơ kính viễn vọng nhìn kỹ địa hình giữa hồ. Trên đảo quả thực không có ai, nhưng tôi để ý góc bắn của pháo sáng ban nãy là trực tuyến, chứ không phải lối bắn hình vòng cung mà chúng tôi vẫn thường áp dụng, ngoài ra độ cao cũng có vấn đề, điều này chứng tỏ pháo sáng được bắn lên từ dưới mặt nước kia. Trên đảo chắc chắn có hang động, có khả năng là họ bị vây khốn ở trong đó, việc không thể chậm

trễ, phải mau chóng bơi qua đó cứu viện cho hai cô nàng.
Ba người chinh đồn nhanh vật dụng trên người, lôi chiếc đèn chiếu sáng còn lại ra, một giây cũng không dám chậm trễ, bơi thục mạng tới đảo, thì phát hiện ra hòn đảo này trơ trụi, xung quanh không những không có bóng dáng một ai, mà ngay cả trên mặt đất cũng không có bất kỳ vết tích động huyết nào, chỉ ở phía sau tảng nham thạch, có một khẩu M1911 hết đạn rớt lại, vỏ đạn tung tóe khắp nơi, dường như từng xảy ra một trận kịch chiến, mà đương nhiên chủ nhân của khẩu súng chính là Shirley Dương.

Hòn đảo này to cỡ một sân bóng, ở giữa nhô lên, giống như chiếc kèn úp ngược, địa hình hết sức kỳ lạ. Tôi xem xét đá núi dưới chân, nói với Tuyền béo và Minh Thúc: "Đây là một ngọn núi lửa đã tắt, phía trên là miệng núi lửa, nếu họ vẫn còn sống, có lẽ đã bị rơi xuống miệng núi lửa rồi." Nói đoạn vội chạy lao lên trước, Tuyền béo lôi Minh Thúc ục ịch chạy phía sau.

Chạy ra được mấy bước, tôi phát hiện ra trên dải nham thạch có không ít cây gỗ bách mục nát rải rác, đồng đá gần đây cũng là do bàn tay con người vui lại, lẽ nào trong lòng núi lửa, lại là đàn tể của thành Ác La Hải?

Đang đi, bỗng nhiên nhìn thấy trên mặt đất có một bàn tay bị đứt, máu còn chưa khô, đó là bàn tay con gái, ngón tay có đeo chiếc nhẫn cát tường, chính là thứ Thiết bổng Lạt ma đã tặng cho A Hương..

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 27: NÚI KÍCH LÔI

Q.4 - Chương 27: NÚI KÍCH LÔI

Tôi khom người nhặt bàn tay đứt dưới đất lên, có thể khẳng định đây chính là bàn tay phải của A Hương, đứt lìa cổ tay với những vết răng nham nhở, hẳn là đã bị cắn đứt bởi một lực khủng khiếp. Chỉ có Shirley Dương mang theo pháo sáng bên mình, như vậy xem ra cô và A Hương ở cùng nhau, nhất định bọn họ đã gặp phải con mãnh thú hung bạo nào đó, cuối cùng phải rút lui vào trong miệng núi lửa chờ cứu viện.

Tuyền béo lôi xềnh xệch Minh Thúc vốn đã mệt như tử dưới dốc lên, đúng lúc đó, từ đỉnh núi, một con thần lằn lửa màu đỏ trườn ra, thè cái lưỡi dài thườn thượt, vẫn còn giữ được những đặc trưng cổ xưa từ thời kỳ hậu băng hà với hàm răng sắc nhọn.

Tôi và Tuyền béo lập tức giương súng lên bắn, sau một hồi nổ súng loạn xạ, con thần lằn lửa bị trúng đạn vội rút lui, có điều da thịt của nó rắn chắc chỉ kém giao long vằn, vũ khí hạng nhẹ tuy có thể gây thương tích, nhưng không đủ khiến nó mất mạng. Tuyền béo lần trong túi rút ra một chập mìn gồm ba ống có chốt kéo, coi như lựu đạn ném về phía con ôn vật.

Con thần lằn liền tiếp bị trúng đạn, vốn định bỏ chạy về phía sau, nhưng thấy cơn mưa đạn bỗng nhiên chấm dứt, bèn ưỡn ngực xông tới, Tuyền béo ném chập mìn vừa vặn đập trúng đầu nó rơi xuống đất, con vật leo lên với thế chẻ tre, vừa vằn vồ lên trên.

Do chúng tôi đứng độ con vật ở vị trí sát miệng núi, cự ly quá gần, mà mìn tháo chốt là nổ ngay, sức công phá của loại ống mìn này rất lợi hại, đã từng nổ tan tành cả cửa đá, bây giờ ném ra gần quá, chỉ có nước chết cùng nhau cả thôi. Tôi vội đẩy Minh Thúc ngã xuống, trên đỉnh đầu vang lên một tiếng nổ lớn, làn khí phụt ra như sóng hất tung con thần lằn lên cao, đá vụn rơi rào rào lên người chúng tôi, may mà có mũ leo núi bảo vệ phần đầu, còn cánh tay lộ ra ngoài đều bị cứa xước mấy vết.

Mùi khói diêm tiêu xộc vào sặc mũi, con thần lằn đỏ vật ra ở một quãng hơn mười mấy mét, bị nổ cho nát bụng lòi ruột. Tôi vừa định bảo Tuyền béo nếu cậu định học theo Đồng Tồn Thụy cũng không sao,

nhưng mà tốt nhất tránh người ta xa ra một tí, đừng có lôi bọn tôi vào đỡ đạn cho cậu, nhưng đúng lúc ấy lại thấy Minh Thúc trợn trừng mắt, chăm chăm nhìn bàn tay đứt của A Hương. Lòng tôi nặng trĩu, cũng không biết phải khuyên nhủ làm sao. Chân tay bị đứt lìa ra, nếu trong thời gian ngắn tiến hành phẫu thuật ngay, còn có thể nối lại được, xong trong môi trường cách biệt với thế giới bên ngoài thế này, sao có thể phẫu thuật được đây? Huống hồ vết đứt không phải là vết đứt, căn bản không có cách nào nối lại được, thậm chí còn không biết lúc này cô bé còn sống hay đã chết.

Minh Thúc lặng đi hồi lâu mới hỏi tôi: "Đây... là tay của con gái tôi sao?" Cũng chẳng đợi tôi trả lời, liền gục đầu xuống, vể mặt ủ rũ nãy nê, trông hết sức thương tâm, dường như tự trách mình ghê lắm.

Tuyền béo cũng thấy bàn tay đứt, bĩu mồm ra nhìn tôi. Tôi biết ý của cậu ta là hết sức khó xử, làm thế nào với lão Minh này đây? Tôi xua tay, tỏ ý càng khuyên càng buồn thôi, tốt nhất là đừng nói gì nữa, mau chóng dìu lão ta lên núi.

Thế rồi tôi và Tuyền béo mỗi người một bên, xốc nách Minh Thúc, lôi lão lên đỉnh núi như lôi một người đã chết. Xung quanh miệng núi có vô số hạt cát màu đen, vốn là do dung nham núi lửa từ màu ghi chuyển sang màu đen, rồi lại vỡ thành tinh thể dạng cát, thời gian hình thành ít nhất cũng mất mấy trăm vạn năm. Núi lửa đã chết có thể nói là một cái xác trong tự nhiên, giẫm đi trên nó, như chạm vào những biến đổi to lớn từ thời viễn cổ một cách chân thực, sẽ khiến người ta nảy sinh cảm giác trống rỗng đến khó hiểu. Tôi thậm chí còn hơi sợ hãi, cứ lo rằng sẽ nhìn thấy trong lòng núi lửa có xác của Shirley Dương và A Hương.

Tuy nhiên đường dẫn đại cũng có điểm tận cùng, lên đến đỉnh núi sẽ phải đối mặt với hiện thực, miệng núi lửa nhỏ hơn rất nhiều so với trong tưởng tượng của tôi, tháng năm ăn mòn, khiến miệng hang sụt lở một phần lớn, kích cỡ còn lại chỉ to khoảng bằng ống khói nhà máy, chẳng trách con thần lằn kia không bò vào được. Vừa nhìn vào trong, thấy dưới đáy có ánh huỳnh quang xanh lục, ánh sáng này chúng tôi đã rất quen, chính là thứ ánh sáng phát ra từ ống huỳnh quang, tôi gọi xuống dưới mấy tiếng, chưa kịp đợi nghe đáp lại đã leo xuống dưới.

Trong cái miệng núi lửa như miệng kèn úp này, có rất nhiều kiến trúc dạng giếng tạo bởi đá lên tới đỉnh, tuy chất liệu gỗ đã mục, nhưng đá khối hình vuông còn rất chắc. Tôi leo xuống hai ba bước đã xuống tới đáy núi, chỉ thấy Shirley Dương đang ôm A Hương ngồi trong một góc. Thấy họ vẫn còn sống, tim tôi bấy giờ mới đập bình thường trở lại.

Vết đứt ở cổ tay của A Hương đã được Shirley Dương sơ cứu, tôi hỏi Shirley Dương có bị thương không, vết thương của A Hương có nghiêm trọng không?

Shirley Dương lắc đầu, ý rằng bản thân cô thì không sao, song tình hình A Hương thì không mấy lạc quan. Trận hổ chiến của con cá vua râu trắng với con giao long vằn trong thần điện dưới đáy nước đã khiến nền điện bị vỡ, nước hồ phong hóa trút hết xuống dưới lòng đất. Shirley Dương bị dòng nước dữ cuốn vào lòng hồ ở tầng một, vừa mới ngoi đầu lên hít không khí, thì phát hiện ra A Hương bị nước xối qua bên mình, thò tay ra kéo cô bé lại, kết quả là cả hai đều bị nước xối xuống khoảnh hồ ở tầng hai, chưa kịp lên bờ thì gặp ngay con thần lằn chúa dưới nước. A Hương bị nó cắn chặt lấy tay, lôi lên hòn đảo núi lửa ở giữa hồ, Shirley Dương đuổi theo, xạ kích con vật trong cự ly gần mới cứu được cô bé. Do không còn đạn dược, hai người đành phải rút lui vào trong miệng núi, bấy giờ mới phát hiện ra bàn tay của A Hương đã bị cắn đứt từ lúc nào không hay, liền cuống quýt băng bó, nhưng thuốc men không có, không thể cầm máu hết được, đành tạm bó tay, đến khi bình tĩnh lại mới nhớ ra phải bắn tín hiệu cầu cứu.

Lúc này Minh Thúc và Tuyền béo cũng lần lượt xuống tới nơi. Tuyền béo thấy mọi người còn sống, liền ngậm con dao lính dù trong miệng, bò ngược trở lên, định cắt lấy mấy miếng thịt con thần lằn, nướng ăn cho đỡ đói, quả thực đói đến nỗi không lê nổi người đi nữa.

Minh Thúc thấy vết thương của A Hương, sắc mặt kinh hãi trắng bệch, nói với tôi: "Chú Nhất ơi, chú

đừng vì A Hương mất đi bàn tay mà ruồng rẫy nó. Giờ y học phát triển lắm, sau khi về lắp tay giả vào, rồi lại đeo găng tay sẽ không nhìn ra đâu, con bé chắc chắn có thể sinh cho chú một thằng con trai... "

Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nói với lão: "Khi cô bé chưa bị thương, tôi cũng nào có bằng lòng cưới cô bé làm vợ, lập trường của tôi chẳng phải đã nói rõ rồi sao? Tôi kiên quyết phản đối hôn nhân áp đặt, cha mẹ tôi còn chẳng ép được tôi, bác giờ lại lôi việc này ra nói, cứ làm như tôi ruồng bỏ em ấy vì thiếu một bàn tay không bằng. Tôi nói lại lần nữa, A Hương có ba bàn tay, tôi cũng không thể lấy được, có mấy bàn tay đi nữa tôi cũng không quan tâm đâu." Truyện "Ma Thối Đèn "

Minh Thúc nói: "Thôi thôi, chú đừng có thoái thác nữa, đến chùa nào ăn oản chùa ấy, hai đứa tới Hồng Kông đi, yêu nhau một thời gian, thì đâu phải là hôn nhân áp đặt. Nếu chú đã không chê em nó thiếu tay, lẽ nào chú chê em nó không đủ xinh đẹp?"

Shirley Dương hơi cau mày nói: "Giờ là lúc nào rồi mà còn đòi co những việc thế này? Hai người sao không nghĩ cho A Hương nhỉ? Trong mắt hai người em Hương chỉ như một món đồ đem ra đổi chác thôi hay sao? Đừng quên em ấy cũng giống như hai người, có ý thức tự chủ, cũng là một người biết yêu biết ghét, biết vui buồn, hờn giận... Mau nghĩ cách chữa trị vết thương cho em ấy đi, nếu cứ để tình hình xấu đi, e là sẽ không qua được hôm nay đâu!"

Tôi và Minh Thúc bị Shirley Dương dạy cho một bài, chẳng còn lời gì để nói, cũng biết cứu người là cấp bách, nhưng trong tình hình thiếu thốn y bác sĩ và thuốc men thế này, muốn chữa trị cho vết thương nghiêm trọng như vậy, nào có dễ gì. Cánh tay của A Hương đã được Shirley Dương dùng dây thun quấn chặt, tạm thời có thể cầm được máu, có điều đây không phải cách hiệu quả, để lâu e là cả cánh tay cũng đừng hòng giữ lại được.

Tôi khổ sở không nghĩ ra cách nào hay, cứ đi đi lại lại. Đang như thế thì nhác thấy chiếc túi Tuyền béo vút trên mặt đất, chợt nghĩ ra, coi như cũng có cọng rơm cứu mạng. Lúc này Tuyền béo đã quay lại, đem xuống mấy lát thịt thần lằn. Tôi nghĩ bụng thằng cha Tuyền béo và lão Minh đứng lại bị thịt, không giúp thì thôi, càng giúp càng rồi, thế là bảo hai người họ đi chuẩn bị chút đồ ăn cho mọi người, tôi và Shirley Dương phụ trách cứu A Hương.

Shirley Dương gỡ băng trên cổ tay A Hương ra, do không có cồn, tôi đành gỡ vỏ đạn, dùng một chút thuốc súng đốt lên vết thương, sau đó tìm mấy mảnh mai rùa trong túi Tuyền béo ra, nghiền nát một phần, hòa với nước sạch, lại dùng băng dính dán chặt, bên ngoài cuộn vải vào.

Shirley Dương hỏi tôi thứ này thực có thể chữa vết thương không, tôi nói cứ theo Minh Thúc đã bảo, con rùa có thể thoát khỏi mai ắt có tính linh, vả lại nó không rời xa chiếc mai đã thoát ra, lại còn thường xuyên dùng nước bọt liếm lên, cho nên mai rùa này có thể dùng làm thuốc, ngoài công năng giải độc, làm tan các vết ứ tụ ra, còn có thể cầm máu, sản sinh cơ thịt. Con gái nuôi của lão ta lần này sống hay chết, đều phải xem xét mắt lão có đui hay không, nếu như vật này không có hiệu quả thần kỳ như lão ta nói, chúng ta cũng chẳng có cách nào xoay chuyển bầu trời cả. Tuy không trực tiếp nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bản thân A Hương vốn đã yếu ớt, lại không có thuốc giảm đau, cô bé có thể sẽ chết vì đau đớn.

A Hương vừa được liệu thương, đã tỉnh dậy sau cơn hôn mê, đau quá nên cứ khóc tu tu. Tôi an ủi cô bé rằng: "Vết thương chứng tỏ sắp liền lại em ạ. Mất một bàn tay thực ra cũng không sao đâu, dù gì thì vẫn còn tay kia mà. Hồi trước anh có mấy chiến hữu giẫm phải mìn chống bộ binh, cái thứ mìn ấy mới khôn nạn, nó nổi chỉ đủ người ta tàn phế, chứ không đến nỗi mất mạng, mục đích là vì khiến thương binh trở thành gánh nặng của đối thủ, họ vẫn trở về nước tham gia lễ trao tặng anh hùng, cảm động hàng triệu con tim, họ cũng vẫn kết hôn như thường, không có gì lỗi làng cả..."

Tôi an ủi quấy quá vài câu, bấy giờ mới ngồi xuống nghỉ, nhân tiện xem xét địa hình nơi đây, ngọn núi lửa này là núi lửa tự nhiên, thời cổ đã được con người xây sửa. Không gian dưới đáy không hề nhỏ,

chúng tôi hiện ngồi ở vị trí chính giữa, đó là một kiến trúc kiểu như giếng đá, nhưng có cửa bằng đá, càng hướng ra bốn bên không gian càng hẹp, đáy giếng cách miệng không cao lắm. Núi lửa đã tắt tuy nằm dưới hồ trong lòng đất, nhưng bên trong rất khô ráo, không có dấu hiệu bị ngấm nước.

Tuyền béo chất một đồng củi lên đốt, nướng cả xương lẫn thịt con thằn lằn lửa. Nhờ ánh lửa bập bùng, tôi nhìn thấy trên vách đá có khắc rất nhiều ký hiệu nguyên thủy, giống như các chòm sao rải rác trên trời, trong đó có một họa đồ tinh vân hình mắt, được nâng đỡ bởi các nét văn ngũ trảo thú, chiếu thẳng về phương Đông. Shirley Dương từng nói với tôi, trên bản đồ Kinh Thánh có một ký hiệu, đàn tế đích thực của thành Ác La Hải chắc chắn nằm ở mặt Đông cách đây không xa. Trong trường thi Chế dịch Bảo châu Đại vương, nơi này gọi là Magnindon, nghĩa là "núi Kịch Lôi Đại hắc thiên", "Đại hắc thiên" chính là một loại ác ma không chế khoáng thạch trong truyền thuyết.

Tôi muốn xác định lại với Shirley Dương, bèn hỏi cô xem đây có phải là núi Kịch Lôi không? Không ngờ câu hỏi của tôi vừa buột ra khỏi miệng, Minh Thúc ngồi bên cạnh đột nhiên kêu lên: "Ồi giời ôi". Tuyền béo bèn hỏi lão có việc gì mà sừng sốt đến thế.

Trong nháy mắt, mặt lão đã đổi sắc, truy hỏi cho rõ ràng, mới hay lão này không phải hạng mê tín thông thường, mà tin sái cổ vào tử vi bát tự. Tên đầy đủ của lão là Lôi Hiên Minh, nhắc cái địa danh núi Kịch Lôi, vậy chẳng phải là công kích lão hay sao?

Tôi và Tuyền béo đều không nghĩ như vậy, liền tóm cơ hội châm biếm cái thói hay giật mình sợ sệt của lão. Lão nói một cách trịnh trọng: "Sau này các chú sinh con không thể không tin những lời này, tên của con người ấy, nhỏ thì gắn liền với rủi may họa phúc, lớn thì bao gồm hết vận mệnh sống chết đấy." Minh Thúc thấy chúng tôi không tin, liền nói: "Câu chuyện về gò Lạc Phượng đã quá xa rồi, chuyện xa xưa ta không nói lại nữa. Đới Lạp, tên trùm sỏ quân thống các cậu đều biết chứ, người này cũng là một nhân vật đình đám trong nội bộ Quốc dân Đảng đấy. Hồi trẻ ông ta có mời thầy bói xem bát tự, bói rằng ông ta là tướng hỏa vượng, cần phải có nước chữa cho, thế rồi nhờ thầy đặt biệt hiệu gọi là Giang Hán Tân, ba chữ đều có bộ Thủy, cho nên đường quan lộ của ông ta lên như điều gặp gió đẩy thôi."

Tôi nói với lão: "Đúng rồi, lên như điều gặp gió, nhưng mà điều bay loạn choạng, kết quả là máy bay bị rớt, ông ta đã ngã chết rồi đấy. Đổi tên có tác dụng gì đâu? Bác chớ có lo chuyện này làm gì."

Minh Thúc một mực phủ nhận, bảo rằng các chú biết một mà không biết hai. Đới Lạp còn đổi rất nhiều tên, ông ta là đặc công, có lúc phải dùng tên giả để liên lạc, ông ta từng dùng các tên như Hồng Miêu, Thẩm Phế Sâm, vân vân, ngay cả tên hiệu cũng đều có bộ Thủy. Các chú nói xem có phải gặp ma rồi không, duy có mỗi cái hôm máy bay của ông ta rớt xuống, ma xui quỷ khiến thế nào ông ta lại dùng cái tên "Cao Sùng Nhạc", chỉ thấy núi mà không thấy nước, phạm vào đại kỵ, kết quả là máy bay đâm thẳng vào núi vỡ tan tành. Những người thu liệm xác nghe ngóng mới biết, ngọn núi máy bay đâm phải có tên núi Đới Sơn, khe núi mà thi thể rớt xuống gọi là khe Khốn Vũ, rõ ràng đó là Quỷ môn quan đã lấy mạng ông ta. Cho nên những việc thế này quả thực thà tin còn hơn không.

Tuyền béo hỏi: "Bác đừng bốc phét nữa đi, việc của tay tướng đặc vụ trong quân thống sao bác lại biết rõ thế? Rốt cuộc là bác làm nghề gì vậy? Nói thẳng nói thật, nhược bằng lần tránh, chúng tôi xử bác nghiêm đấy!"

Minh Thúc vội giải thích, lão ta không hề có quan hệ gì với ông Đới Lạp kia, những việc này lão nghe được từ một ông thầy bói hồi còn buôn bán kia, có điều sau đó kiểm tra lại, quả nhiên không hề nói láo, câu nào cũng đúng sự thật cả. Những trường hợp như vậy nhiều vô kể. Thôi mau rút đi, bằng không cái mạng già này thế nào cũng bỏ lại đây.

Tôi nói với lão: "Dọc đường bác cũng thấy rồi đấy, dưới lòng đất này còn có chỗ nào khác để đi đâu? Chúng ta chỉ còn cách đi men theo địa đạo phía Đông của ngọn núi lửa này thôi, hy vọng rằng gần đàn tế có thể có cái cửa sau nào đó, nhưng cũng phải đợi sau khi chúng ta ăn uống nghỉ ngơi đã rồi hành động, giờ chẳng thể đi đâu được."

Minh Thúc cảm thấy dù sao cũng không thể tiếp tục đợi trong này, lão đứng ngồi không yên, chỉ muốn mau chóng rời đi. Lão đi đến phía trước cánh cửa đá phía Đông, thò đầu vào nhìn trong khe cửa, nhưng ngay lập tức, cứ như thể nhìn thấy thứ gì cực kỳ đáng sợ, đột ngột sập cửa, lấy lưng chặn khe cửa, trán vã mồ hôi, hạt nào hạt ấy to như hạt đậu, kinh hoàng kêu lên: "Có người... có người sau cửa, còn ... sống ... sống đấy."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 28: ĐỊA ĐẠO TRẮNG

Q.4 - Chương 28: ĐỊA ĐẠO TRẮNG

Trông thấy sắc mặt bột bột trắng dã của lão, tôi thầm chột dạ, lão bảo sau cửa có người, tôi lại chẳng thấy có gì đáng sợ, cùng lắm giật đến thì đánh, nước đến thì nhảy là được. Điều tôi lo nhất từ đầu đến giờ là trạng thái tinh thần của Minh Thúc. Từ lúc tới Tây Tạng, liên tiếp có người tử vong, khiến lão nhất như thổ đế, hơn nữa cái tên núi Kịch Lô Đại hắc thiên này lại phạm đúng điều lão kiêng kỵ. Lão này tuy là một thủy thủ già bươn chải bao năm sóng gió, nhưng lại có nhược điểm chí mạng là thói đa nghi.

Trên đời này có nhiều việc không thể tin hoàn toàn, cũng lại không thể không tin được, tuy nhiên mê tín quá mức chỉ tổ gây áp lực tinh thần quá sức chịu đựng, cho dù có bản lĩnh thế nào, cũng sẽ bị áp lực tâm lý hạn chế, khó lòng thi triển ra được.

Tôi cũng chưa đoán được hành vi của lão là thật hay giả, có lẽ chỉ là lo bò trắng răng, tự hù dọa mình cũng nên, nhưng để yên tâm, tôi vẫn phải tới cánh cửa đá quan sát xem thế nào.

Minh Thúc thấy tôi định mở cửa, cuống quýt ngăn lại: "Áy chớ, sau cửa có người, nhất thiết không được mở chú ạ, xem ra không thể nào đi qua đàn tế này được đâu, chú xem hay ta nghĩ cách tìm đường ra khác." Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi đẩy lão ra, nói: "Cái chốn hàng trăm ngàn năm không có ai qua lại này, sao có thể có người được? Vả lại con đường ta đi giờ đây là độc đạo, bất kể trong đó có gì, đều phải mạo hiểm lao vào, bằng không... ". Tôi vốn định bảo lão nếu hôm nay không tiến vào đàn tế, những người khác còn đỡ, chứ lão khom già như ông sẽ chết chắc, nhưng nghĩ lại tốt nhất không nói việc này thì hơn, lão mà sốc hơn nữa chắc sẽ thành ra tâm thần như giáo sư Trần mất.

Tôi lấp liếm vài câu, khuyên lão đứng sang một bên, đoạn đến trước cánh cửa đá ở góc trong cùng. Từ lúc xuống miếu thần trong lòng núi lửa đến giờ, tôi vẫn chưa kịp quan sát kỹ cánh cửa duy nhất này. Cánh cửa đá không mấy dày dặn hết sức thô sơ, chân cửa có bị đá chuyển động là chốt đóng mở, trên cửa không có bất kỳ họa tiết trang trí nào, chỉ có hai con mắt lớn khắc trên vách đá. Totem nhân cầu trong thành Tinh Tuyết và thành Ác La Hải có thể nói chỗ nào cũng có, nhìn mãi cũng nhàm, còn nhân cầu phù điêu trên cửa đá thì cực kỳ đặc biệt, với hai mi mắt khép lại, khác hẳn những con mắt không có mí mà chúng tôi nhìn thấy ở các totem nhân cầu trước đây.

Người dân trong thành cổ này ngày xưa cho rằng con mắt là cội nguồn của sức mạnh luân hồi, vậy phù điêu con mắt nhắm này tượng trưng cho điều gì? Tôi hơi chững người lại, không nghĩ nhiều về điều kỳ bí bên trong nữa, mà kéo cửa đá ra, rón rén thò nửa người vào, xem xét động tĩnh. Phía sau cửa đá là một sơn động thiên nhiên vắng lặng, có rất nhiều khối nham thạch kết tinh hình thành từ thời kỳ biến động có núi lửa, ánh lên thứ dạ quang nhàn nhạt lạnh lẽo, giống như một địa đạo trắng nhờ nhờ ngoằn ngoèo trong lòng đất tối tăm, nhìn vào chỉ độ hơn chục mét đã bị che khuất, rất khó đoán dài bao nhiêu.

Tôi thấy sơn động sau cánh cửa này tuy có chút quái dị, thuộc kết cấu địa chất vô cùng hiểm thấy, song nào có như Minh Thúc nói, lấy đâu ra bóng người? Xem chừng tinh thần của lão khóm Hồng Kông này đã rệu rã cả rồi. Đang định rút người về, đột nhiên nghe thấy xa xa trong lòng địa đạo trắng có một chuỗi tiếng bước chân chậm chậm vang lên.

Khu vực phía sau cửa đá này dường như rất vọng âm, tiếng bước chân tuy ở xa, nhưng ghé tai qua cửa là nghe rõ mồn một. Không làm được, đúng là tiếng chân người đi, nghe rất nặng nề, như cả ngàn cân giậm xuống vậy, mỗi bước chạm đất, ruột gan tôi lại run bắn lên theo.

Âm thanh đó như tiếng sấm từ xa đến gần, tiết tấu mỗi lúc một gấp, cứ như thể ở tít sâu trong lòng địa đạo có một gã khổng lồ đang điên cuồng lao tới, tiếng chân giậm đất vang động khiến người ta hồn xiêu phách lạc. Tim tôi đập nhanh hơn, một cảm giác kinh hãi khó hiểu dâng lên từ đáy lòng, cuối cùng không thể chịu nổi, không dám nhìn tiếp nữa, vội rút ngay người lại, lấy sức đóng "rầm" cửa một tiếng, thì tiếng bước chân kia dường như cũng im bất.

Tôi thở một hơi dài, phát hiện ra trên người vã mồ hôi, nhất thời kinh hồn táng đờm, chẳng thể nào hiểu nổi ban nãy vì sao lại sợ tiếng bước chân kia đến thế, thậm chí thôi bỏ mẹ, gặp ma thật rồi, trong sơn động kia chắc chắn có thứ gì đó.

Tôi mau chóng trấn tĩnh lại, điều tiếp nhịp thở, áp sát tai vào cửa đá lắng nghe.. Sau cửa lại im ắng đến kỳ lạ, mãi một lúc lâu sau, cũng không thấy gì dị thường, cứ như trong địa đạo kia là một cõi hư vô yên ắng, không tồn tại bất kỳ thứ gì có sinh mệnh.

Minh Thúc, đứng sau lưng thấy bộ dạng tôi như vậy, biết là những gì tôi và lão thấy khi lần đầu đẩy cửa đá ra cũng na ná như nhau thôi, nhưng vẫn mở miệng hỏi tôi là làm sao, nhìn thấy gì.

Đoàn chúng tôi lúc này vừa mệt vừa đói, lại có người bị thương, có thể nói là đang ở tận cùng của sức chịu đựng, trước khi nghỉ ngơi chỉnh đốn lại khó mà hành động tiếp được, hiện tượng phía sau cánh cửa kia tuy bất thường, nhưng có vẻ như đóng cửa lại thì ở nơi đây, trong lòng núi lửa này vẫn coi như an toàn, như vậy chẳng bằng tạm thời không nói rõ gì cả, cho mọi người khỏi hoảng loạn, có vấn đề gì đợi sau khi no bụng đã hăng quyết. Vậy là tôi nhìn Minh Thúc lắc đầu, tỏ ý chẳng có gì hết, giả vờ như mọi chuyện đều bình thường, rồi kéo tay lôi lão ra chỗ Tuyên béo đang nướng con thằn lằn.

Minh Thúc lúc này đi không được, ở cũng không xong, lòng lo nơm nớp, mắt vẫn tia đỏ, ngồi bên đông lửa lại nói với tôi về mối nhân quả mê tín giữa việc đặt tên, vận mệnh và địa danh, khuyên tôi đem mọi người sớm rời khỏi ngọn núi Kích Lôi Đại hắc thiên này.

Tôi chẳng mảy may để ý, chỉ chăm chăm ăn cho no bụng, nhưng Minh Thúc như bị trúng tà, cứ lải nhải nói mãi không thôi. Ban đầu lão nói về mấy sự việc nổi tiếng gần đây, thấy tôi không có bất kỳ phản ứng gì, càng nói càng xa đề, cuối cùng nói về thời Hậu Chu, năm thứ sáu đời vua Hiến Đức, Chu Thế Tông Sài Vinh đốc đại quân lên phía Bắc phạt Liêu, để lấy U Châu, chân mệnh thiên tử ngự giá thân chinh, sĩ khí rất hăng, vả lại hành binh thần tốc, quân dân Khiết Đan không kẻ nào không kinh hãi hoảng loạn. Quân Liên thấy uy phong mà bỏ chạy, rong ruổi suốt đêm, trong khi quân Hậu Chu thế như chẻ tre, liên tục hạ được hai châu và ba quan ải, lần lượt là Mạc Châu, Doanh Châu, Ứ Khẩu quan, Ngõa Kiều quan, Ích Tân quan, trông chừng có thể thu lấy U châu đến nơi rồi, không ngờ khi qua Ngõa Kiều quan, Sài Vinh đứng trên cao để dõi nhìn lục sự, thấy ba quân hùng hổ, long nhan lấy làm cả mừng. Đất ấy có rất nhiều bá tánh đứng ở hai bên đường nghênh đón, Thế Tông Sài Vinh thấy nơi đây địa hình hiểm ác, chiếm trọn được hình thế, bèn hỏi một vị bộ lão bản địa, nơi này tên gì. Đáp rằng: "Đời đời truyền lại, gọi là Bệnh Long Đài." Sài Vinh nghe thấy địa danh này, thần sắc lập tức bợt bạt, đêm ấy đổ bệnh, đành phải bỏ nơi hình thế tốt mà lui binh, lỡ mất thời cơ thu lấy U châu, còn bản thân ông ta cũng vì bạo bệnh mà chết ở giữa đường quay về, có thể thấy tên gọi với chuyện may rủi... "

Tôi nghe Minh Thúc lảm nhảm suốt cả ngày, có một số sự việc chưa từng nghe nói, một số việc dường như có thật, e rằng những chuyện này đều gây tác dụng tâm lý mà thôi, quốc gia tích đức thì có đạo, có

thể giữ nước ức vạn năm; người làm việc thiện thì được hưởng thọ. Đế vương thời xưa đều được tung hô là "vạn tuế" cơ mà, có thấy vị nào sống quá trăm năm đâu, rõ ràng là nói phét bỏ mẹ đi được. Tôi cảm thấy không thể để lão già này nói tiếp nữa, người nghe bọn tôi rõ vô tâm, nhưng cái thằng nói lái nhãi là lão hần là có ý, cuối cùng những việc này chỉ khiến thần kinh lão thêm căng thẳng mà thôi, vì vậy mới đánh mất nhìn Tuyền béo, bảo hần lấy cục thịt nhét vào mồm lão ta.

Tuyền béo hiểu ý, lập tức đưa cho Minh Thúc miếng thịt nướng qua mấy lần lửa: "Leo núi tuyết mà không uống trà bơ, thì cũng giống như chim ưng bị gãy đi một cánh... đương nhiên trà bơ chúng ta không có mà uống, song thịt này đủ để khiến gân cốt rắn chắc. Em bảo bác, bác Minh ạ, bác đừng có nghĩ tiêu cực quá đi, nghĩ nhiều thế làm cái quái gì, há to miệng ra là bác gặm luôn, ăn no rồi còn lên đường. "

Minh Thúc nói với Tuyền béo: "Thằng béo nhà cậu đã không biết nói năng thì đừng có nói linh tinh nữa đi được không, ăn no lên đường cái gì? Thế lẽ nào đây là bữa cơm cuối cùng à, thế thì ai mà nuốt nổi... " Có điều thịt cầm vào tay, mùi thơm nức mũi, quả thực đói meo rồi, nói chưa hết câu đã không thèm nói nữa, liền há to miệng gặm nhồm nhoàm, nom cái bộ dạng tơi tả của lão, quả có đôi phần khổ sở, thôi thì sống hay chết đành phải xem số lão thế nào vậy. Truyện "Ma Thối Đèn "

Trong lòng tôi hiểu rõ rằng nếu một người trong khoảng thời gian ngắn trạng thái tình cảm lên xuống quá mức thất thường, chắc chắn không phải triệu chứng tốt, song giờ phút này cũng chỉ có thể lo lắng không đâu, cơ bản không có phương thuốc nào chữa trị được, thôi thì dù gì cũng coi như đã khiến Minh Thúc yên ổn lại, tôi tranh thủ ra tìm Shirley Dương để bàn bạc đối sách.

Shirley Dương đang chăm sóc cho vết thương của A Hương. Mai rùa kia quả thực có hiệu quả kỳ lạ, vết thương của cô bé trong thời gian ngắn đã liền lại. Chỉ có điều do mất máu quá nhiều, cơ thể lại hết sức suy nhược, lúc này cô bé đã ngủ mê mết.

Tôi kể tường tận lại sự việc sau cánh cửa đá thông tới đàn tế cho Shirley Dương nghe. Cô chưa từng nghe nói đến địa đạo màu trắng đằng sau cửa đá, trong tất cả các tư liệu thu thập được trước đây, đều không nhắc đến thông đạo này. Nhưng có thể đoán trước được một điểm, vùng Kelamer này chắc chắn có chỗ đặc biệt của nó, bằng không người thành Ác La Hải cũng sẽ không chủ định xây đàn tế Quỷ động ở đây. Chúng tôi thảo luận một hồi nhưng không có kết quả, xem ra trước mắt đành phải nghỉ ngơi mấy tiếng đã, sau đó sẽ tiến vào địa đạo, đi bước nào hay bước ấy, ngoài ra, tình huống này không có nhiều lựa chọn.

Vậy là mọi người ăn no bữa, lần lượt nghỉ ngơi theo sắp đặt từ trước. Minh Thúc ăn no, cũng không nhiều lời nữa, nằm xuống là ngủ. Tuy nhiên, trong lòng ai cũng có mối lo riêng, chỉ ngủ được bốn tiếng, rồi thì đều không ngủ được nữa. Sau khi A Hương tỉnh lại, Shirley Dương cho cô bé ăn một ít. Tôi chia số vũ khí còn lại cho mọi người, Tuyền béo thu khẩu M1911 trong tay Minh Thúc, đưa cho Shirley Dương. Lúc này tôi mới phát hiện ra, chúng tôi chỉ còn lại ba khẩu súng lục, một cây súng hơi thể thao, đạn dược cũng ít ỏi vô cùng, chia đều mỗi người chỉ bắn được hơn hai mươi phát, súng mà không có đạn thì chẳng bằng cây củi nhóm lửa. Tổn thất về trang bị vũ khí lớn hơn nhiều so với dự tính, con đường phía trước vô hình chung bị phủ lên một bóng đen chẳng lành.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn biết an ủi mình rằng chẳng có ngọn hỏa diệm sơn nào không vượt qua được, cứ cầm đầu cầm cổ mà đi về phía trước thôi. Shirley Dương thấy phù điêu đôi mắt nhắm chặt trên cửa đá, nghĩ mãi cũng chẳng ra manh mối gì. Mọi người đành lần lượt mở chốt bảo hiểm của vũ khí trong tay, vào tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đẩy cánh cửa đá ra rồi, nhưng rút kinh nghiệm lần trước, không ai trong bọn tôi dám vượt qua nửa bước, mà đứng cả lại ngoài cửa quan sát động tĩnh. Phía sau cửa, ngoài ánh huỳnh quang màu trắng nhờ nhờ sâu trong động ra, không thấy có bất kỳ động tĩnh gì.

Lần này mở rộng hẳn cánh cửa, tôi mới phát hiện ra lưng cửa cũng có phù điêu đôi mắt nhắm, lại còn có hình vẽ nhàn cầu cổ quái, nhưng đều ở trong trạng thái mi cup, ở giữa phân làm hai lớp, một lớp mờ

và một lớp đóng, phân mắt mở ra, lại thêm hậu cảnh là một bóng người mờ hồ màu đen. Tôi trông tưởng hiểu mà lại không hiểu, dường như trong đó ghi lại bí mật của địa đạo tự nhiên này.

Shirley Dương quan sát một lát, liền hiểu ra nội dung bên trong: "Nguy hiểm lắm, may mà vừa nãy chưa mạo hiểm tiến vào. Địa đạo thiên nhiên hình thành từ tinh thạch này, chính là núi Kịch Lô Đại hắc thiên Tà thần trong truyền thuyết. Đây là con đường duy nhất tiến vào đàn tế của thành Ác La Hải, không có đường rẽ, hễ bước vào đều phải nhắm mắt mà đi, nếu mở mắt trong địa đạo sẽ ... sẽ xảy ra những sự việc hết sức đáng sợ."

Tôi hỏi Shirley Dương nếu mở mắt ra trong địa đạo tinh thạch trắng kia, rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra, Shirley Dương nói không biết, nội dung trên cửa đá, chỉ có tác dụng cảnh cáo chung chung, cũng rất hàm hồ. Mắt của con người sẽ giải phóng cho Tà thần trong động, còn như rốt cuộc mở mắt ra sẽ nhìn thấy gì, nội dung trên cánh cửa không nhắc tới.

Shirley Dương nghĩ một lúc lại nói, tương truyền Đại hắc thiên là tà linh khổng chế đá quặng, đương nhiên đó chỉ là truyền thuyết, đại để cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, vị thần tuyết lở. Vật liệu cấu thành nên đoạn địa đạo này rất có thể là một loại nham thạch kết tinh có chứa nguyên tố đặc biệt. Trong cơ thể con người ẩn chứa rất nhiều bí mật, đặc biệt là trong đôi mắt có một luồng điện sinh học yếu nào đó tồn tại. Đơn cử một ví dụ thế này, có một số người hết sức nhạy cảm với ánh nhìn của người khác, thậm chí có thể cảm giác được người chăm chăm nhìn sau lưng mình, cảm nhận tinh tế này bắt nguồn từ đây. Tôi nghĩ địa đạo trắng này chắc chắn không hề đơn giản, có thể nếu mở mắt ra sẽ bị ảnh hưởng của vài nguyên tố nào đó, nhẹ thì mất thần trí, nặng thì có thể mất mạng.

Ý của Shirley Dương là nếu muốn vào địa đạo, bắt buộc phải bảo đảm trước khi tới đàn tế không được mở mắt ra, bằng không hậu quả sẽ khó, mà tưởng tượng được. Tôi cho rằng cách nghĩ của cô nàng là đứng trên góc độ khoa học, tuy có chút chủ quan võ đoán, song bất luận Đại hắc thiên rốt cuộc là con gì, thì thôi nhập gia phải tùy tục, muốn đi qua đây một cách thuận lợi, tốt nhất là cứ làm theo quy định thời xưa. Truyện "Ma Thối Đèn "

Nắm mắt lại, cũng đồng nghĩa với việc mất thị lực, đi qua địa đạo trong tình trạng như vậy thực sự rất nguy hiểm, bọn tôi chưa ai có kinh nghiệm này bao giờ. Chúng tôi bàn bạc một lúc, rồi vẫn quyết định phải mạo hiểm thử xem sao. Tuyên béo dẫn đầu đoàn, tháo đạn trong súng hơi ra, chống ngược xuống làm gậy dò đường, Minh Thúc và A Hương đi giữa cho an toàn, nếu không phải trèo đèo lội suối thì A Hương vẫn có thể gắng đi một mình được. Tôi và Shirley Dương đi sau cùng. Tôi vẫn lo có người không chịu nổi áp lực do bóng tối đem lại, sẽ mở mắt ra giữa đường, như vậy sẽ làm liên lụy đến cả đoàn, thế là trước khi tiến vào cửa đá, dùng băng dính dán lên mắt của mỗi người, sau đó mới khởi hành.

Do không đủ dây thừng, đành phải để người sau bám vào vai người trước, năm người nối liền thành một chuỗi, bám sát mé bên trái của địa đạo, dò dẫm từng bước tiến lên.

Tôi ngẫm đếm số bước chân, còn Minh Thúc lại bắt đầu căng thẳng, nói lải nhải luôn mồm, tôi nghĩ bụng cứ để lão lèm bèm như vậy cũng tốt, giờ thì như hội người mù cả, chỉ có cách nói chuyện liên hồi, lại cảm nhận qua đôi tay, mới có thể nhận biết được sự tồn tại của nhau.

Lần nhắm mắt tiến vào địa đạo này lại không nghe thấy tiếng bước chân khiếp đảm ở sâu bên trong kia nữa. Shirley Dương nói rằng ở sâu dưới lòng đất trong thung lũng lớn ở Colorado cũng có một loại tinh thạch có thể phát ra các loại âm thanh, kỳ lạ muôn vẻ, có khi nghe giống kiểu như tiếng người cười khóc, tiếng muông thú gầm gào rống rít, nhưng phải áp tai vào đá mới nghe được, gọi là đá "phát thanh". Địa đạo này có lẽ là chứa vật quấy nhiễu thính giác của con người tương tự như vậy.

Con người dường như có tâm lý sợ hãi bóng tối một cách bản năng, chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, chốc chốc lại dặn nhau không được mở mắt, làm vơi đi áp lực tâm lý do mất thị lực, nhưng không ai còn biết còn cách đích bao xa, mà các thứ mùi mục rữa, ẩm ướt, hôi thối trong địa đạo nồng nặc dần

lên, các vách đá lạnh lẽo ghê người, thật là vô cùng ức chế.

Tuyền béo đi đầu đoàn được một lúc thì bắt đầu chửi rủa, oán thán rằng đi trong địa đạo này, từng lỗ chân lông đều cảm thấy khó chịu. Hóa ra không chỉ có tôi có cảm giác này, tất cả mọi người ai cũng đều như vậy, đó là cảm giác rất kỳ quái.

Chợt nghe Minh Thúc nói: "Cô Shirley Dương này, cô vừa nói cái cảm giác bị người ta nhìn chăm chăm vào sẽ khiến bản thân mình hết sức khó chịu, giờ tôi hình như cũng có cảm giác ấy đấy. Mọi người không cảm thấy có rất nhiều người đang chăm chăm nhìn vào chúng ta sao? Trên dưới phải trái hình như đâu đâu cũng có người."

Tôi nghe Shirley Dương đáp lại: "Đúng là có cảm giác như vậy, hy vọng rằng đây chỉ là ảo giác do mắt không nhìn thấy gì đem lại... Nhưng mà trong động này hình như có gì đó thật."

Lúc này xung quanh xuất hiện những tiếng động, nghe y như tiếng phì phì của rấn độc, chúng tôi bất giác dừng chân lại. Tôi cảm giác ngón tay tê cứng, không biết có phải vì bám lên vai Shirley Dương một lúc lâu nên mỏi hay không. Rồi bỗng trong óc tôi nảy ra một suy nghĩ rất đáng sợ, thôi chết rồi, thoát tiên thì giác bị hạn chế trong tình cảnh bất đắc dĩ, sau đó thính giác, khứu giác, xúc giác đều xuất hiện triệu chứng lạ, các cảm giác của chúng tôi đều dần dần biến mất

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 29: GÔNG CÙM ĐEN

Q.4 - Chương 29: GÔNG CÙM ĐEN

Mọi người không hẹn mà cùng cảm thấy nơi đây dường như có điều gì đó bất thường. Vậy là tạm dừng lại giữa địa đạo trắng, tranh thủ vươn vai lắc tay cho đỡ tê. Tất cả đều cảm thấy nguy hiểm rình rập khắp nơi, chần chừ không biết nên đi tiếp hay quay lại.

Tôi bắt đầu nghi ngờ đoạn địa đạo dẫn tới đàn tế này căn bản là một cạm bẫy, vật chất bên trong nó không ngừng quấy nhiễu các giác quan của con người. Từ đầu chí cuối phải giữ nguyên một tư thế, ai cũng mệt mỏi, cơ thể tê nhức, các giác quan vốn dĩ rất nhạy bén đều rối loạn, mùi tanh như cá ươn cũng khiến lòng người bấn loạn.

Mắt bị dán băng dính, hoàn toàn không hề có cảm giác phương hướng, một khi quá căng thẳng, chỉ hơi rời khỏi vách động một chút là rất có khả năng sẽ chuyển hướng, lỡ mà mắt vật tham chiếu để tiến lên phía trước thì tuyệt đối không phải chuyện có thể đem ra giỡn được. Nhưng chúng tôi cũng lại không dám tùy tiện gỡ băng dính ra để nhìn sự vật trong địa đạo, đành nhắc nhở mọi người phía trước, thứ nhất, bất kể xảy ra việc gì, bắt buộc phải bám theo vách tường bên trái, không được bỏ chạy; thứ hai, không ai được phép tự ý gỡ băng dính trên mắt ra, cũng không được tự hù dọa mình, làm loạn đội ngũ.

Tôi nghe Tuyền béo đứng đầu đoàn nói: "Nhất này, trong động có rấn hay sao ấy, mọi người có nghe thấy không? Mẹ kiếp, không ít đâu nhé. Nếu không gỡ băng dính ra thế nào cũng chết, lẽ nào ta cứ đợi để nó cắn? Tôi thịt dày, dẫn đầu đi trước cũng là lẽ thường, nhưng sắt thép trên người bản tư lệnh đây nấu chảy ra thì chế nổi mấy cái đinh chứ, không chịu nổi một cú dớp của rấn độc đâu."

Giờ đây năm con người chẳng khác gì năm anh mù, nếu trong địa đạo có rấn độc thật, về cơ bản chúng tôi giống như cá nằm trên thớt, chỉ còn biết mặc cho chúng cắn xé.

Tôi đưa thẳng ngón tay lên trước miệng, nói với Tuyền béo: "Suyt... đừng có lên tiếng, nghe kỹ, nghe xem có thực sự là có rấn không?" Ngay cả Minh Thúc cũng nín thở, lặng lẽ nghe ngóng động tĩnh xung quanh. Có kẻ nói tai của người mù thính gấp mấy lần so với tai của người bình thường, bởi vì khi một chức năng nào đó trên cơ thể mất đi, sẽ khiến cho một chức năng khác có thể cần sử dụng nhiều gấp

bội, thành ra phải phát triển hơn. Tình trạng lúc này của chúng tôi bất quá chỉ là tự bịt mắt mình, không phải mù lòa thật, cho nên không biết do tạm thời toàn bộ thân tâm đều tập trung cả vào tai, hay là vì trong địa đạo trắng này có kết cấu đặc biệt nào đó có thể gây hiệu quả vọng âm đặc biệt, tóm lại những tiếng động nhỏ cũng dường như vô hình chung được phóng to lên, nghe hết sức rõ rệt, khiến lòng người bất an thêm.

Vậy là sau một hồi nghe ngóng kỹ, mới thấy phía trước và phía sau đều có những âm thanh dai dẳng, lẫn cả tiếng "sì sì" của rắn độc, liên tục không ngừng, dày đặc khó mà tưởng tượng được. Cũng có thể không có nhiều âm thanh lắm, nhưng trong địa đạo này chúng được khuếch đại lên nhiều lần, khiến người ta có ảo giác như bị nhấn chìm trong dòng thủy triều ào ạt. Nghe tiếng là biết bầy rắn dường như đang nhanh chóng áp sát chúng tôi. Không biết mấy người ở phía trước thế nào, Shirley Dương gần tôi nhất đây cũng hơi run run rồi. Tiếng vẫy rắn cọ xát, cùng với tiếng kim loại chói tai chỉ có khi rắn thè lưỡi nhả tiếng, tất cả đều không giống với bất kỳ loài rắn nào, âm thanh này rất quen thuộc, chỉ có loại rắn đen Tinh Tuyết mới có.

Trong sa mạc, chúng tôi từng gặp phải một loài rắn đen, thân hình rất nhỏ, trên đầu có một cái mắt quái dị như cái bướu, cực kỳ hung hãn, nọc vô cùng độc, chỉ cần bị nó cắn một phát vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể, độc tố sẽ lập tức lan ra và khiến người ta chết chỉ trong vài giây. Hách Ái Quốc, thành viên trong đoàn khảo cổ đi Tân Cương, đã chết bởi nọc của loài rắn độc hiếm thấy này, cảnh tượng tàn khốc trong sơn cốc Traklama hôm ấy đến hôm nay vẫn sờ sờ trước mắt tôi, muốn quên cũng không sao quên được.

Hồi ấy chúng tôi không hề biết tên và chủng loại của loài rắn này, cho mãi đến khi vào trong thần điện của thành Ác La Hải mới biết rằng ở Ma quốc cổ xưa từng có một loài rắn đen gọi là "Tĩnh kiến A Hàm", có nhiệm vụ canh giữ Quỷ động.

Gặp rắn đen Tĩnh kiến A Hàm trong địa đạo màu trắng, thông tới đàn tế thì không phải là chuyện lạ, nhưng trước đó chúng tôi quả thực không thể ngờ rằng trong địa đạo buộc phải nhắm mắt mới an toàn xuyên qua này lại có nhiều rắn độc đến thế.

Tôi nhớ đến vụ va chạm trong sa mạc, chỉ hơi phân tâm một chút, có vậy thôi, rắn độc dường như đã bò tới gót chân, hơi thở của chúng tôi cũng nặng nề theo, tâm lý căng thẳng không cần phải nói ra cũng biết là thế nào. Mọi người đều nhớ lời cảnh cáo trên cửa đá, tuyệt đối không được mở mắt, bằng không sẽ xảy ra sự việc hết sức đáng sợ, đó là quy tắc của chủ tế thành Ác La Hải, e rằng không phải là không có lý do. Hiện giờ chỉ có thể mạo hiểm tin theo, chưa tới thời khắc cuối cùng, tuyệt đối không thể tùy tiện phá bỏ điều cấm kỵ cổ xưa này.

Tôi đột nhiên nghĩ nếu đến mức không nhìn được mà phải gỡ băng dính ra, thì người đầu tiên làm điều đó chắc chắn là Minh Thúc. A Hương tuy nhất gan, nhưng cũng may là tương đối nghe lời, nghĩ vậy tôi liền bám vào vai Shirley Dương và A Hương, mon men lên mò tìm Minh Thúc đứng sau Tuyên béo, dùng một tay tóm lấy cánh tay của lão ta, để hể lão này có hành động gì bất hợp lý, sẽ ngăn chặn lại ngay.

Shirley Dương ở sau nhắc nhở: "Nếu như có rắn đen mắt bướu thật, với cái thói tấn công của chúng, hẳn đã vồ tới cắn người từ lâu rồi, song nghe tiếng động này chúng tỏ tốc độ di chuyển của bầy rắn không hề nhanh lẹ, ở đây chắc chắn có vấn đề, chớ có gỡ băng dính vội làm gì!"

Tôi nói: "Trên đời này rắn độc nào mà chẳng cắn người, có lẽ chúng vừa ăn điếm tâm rồi, tạm thời còn dừng dưng đối với chúng ta..." Nhắc đến chuyện rắn độc cắn người, tôi bỗng nhớ đến mấy bức bích họa thấy trong thành cổ Tinh Tuyết, trên đó vẽ cảnh rắn độc ăn thịt nô lệ, trông thật tàn nhẫn và tởm lợm. Những người nô lệ tròng đôi mắt nhìn một cách bất lực... Đúng rồi, hình như tất cả những nô lệ bị rắn cắn đều trợn trừng, chết cũng không nhắm mắt, mấy chục bức bích họa đều như vậy, chẳng lẽ chỉ là trùng hợp thôi sao? Hay là những bức bích họa đó có hàm ý đặc biệt gì? Cũng có thể tôi nhớ

nhằm, đôi mắt của nô lệ trong các bức bích họa không phải ai cũng trợn lên trừng trừng ... Nghĩ đến đây thì các cảnh đó đột nhiên mờ đi trong tâm trí, nhưng tôi vẫn có cảm giác mơ hồ, có khi chính vì chúng tôi không mở mắt, cho nên rần độc xung quanh mới không tới tấn công. Có lẽ con mắt quái dị như bấu rứt trên đỉnh đầu rần đen cảm nhận được luồng điện sinh học trong mắt người sống, nên mới phát hiện ra mục tiêu, khi đi trong địa đạo trắng tuyết đôi không được mở mắt ra, đây chính là bí mật của núi Kịch Lôi Đại hắc thiên chăng?

Ý nghĩ này chỉ lóe lên trong óc rồi biến mất, nhưng lại càng cổ vũ tôi kiên quyết không mở mắt. Tôi kẹp chặt tay phải của Minh Thúc, lại nhét tay còn lại của lão cho Tuyền béo, Tuyền béo cũng kẹp lại vào nách. Minh Thúc lấy làm kinh ngạc, tưởng tôi và Tuyền béo định đưa lão ra làm khiên chặn rần độc, luồng cuống hỏi: "Làm gì thế? Đứng đứng... đừng có mà giỡn nhé, bỏ lão bỏ toét, chúng bay rút cuộc định làm cái trò gì hử?"

Tuyền béo luôn không bỏ qua cơ hội lên nước với lão già này, dù chỉ là nói cho sướng mồm, lập tức buột miệng đáp: "Định làm ông nội bay lầy bà nội bay, để ra thằng con làm bố bay, ối... có con rần leo lên chân tôi..." Trong bóng tối, tiếng chân đá văng con rần đi vang lên. Cơ thể Minh Thúc ở giữa bỗng nhiên nặng trĩu xuống, nếu không có tôi và Tuyền béo kẹp chặt, lúc này lão đã sợ phát khiếp, e là sắp ngã lăn quay ra đất.

Tôi cũng cảm thấy quanh chân có rần đang trườn đến, tình cảnh này, quả thật khiến người ta phát ón lên từ trong xương tủy. Tiến vào địa đạo trắng, giống như phải đối mặt với một đề thi trắc nghiệm, phải không ngừng đưa ra phán đoán chính xác, có lúc thậm chí không có thời gian suy nghĩ, mà chỉ được phép đúng hết, lỡ có một sự lựa chọn sai lầm dù là nhỏ nhoi nhất, cũng sẽ lập tức dẫn đến phán quyết sinh tử, không cách gì cứu vãn được. Điều mà chúng tôi phải lựa chọn ngay bây giờ là: trong tình cảnh lũ rần vây bủa tấn công, liệu có gỡ băng dính trên mắt ra không, có thể mạo hiểm phá hoại điều cấm kỵ đã mấy nghìn năm này được không? Tôi đã hơi mất kiên nhẫn, đưa tay lên... nhưng rồi rút cuộc vẫn không gỡ băng dính ra.

Lại nghe giọng Minh Thúc run lên: "Ồi giờ ời ời, rần, rần độc.. rần độc bò lên cổ tôi rồi, cứu tôi với chú Nhất ời!" Tôi đang hoảng hốt, hơi buông lỏng cánh tay lão đang bị kẹp ra, cảm thấy lão khom già Hồng Kông đột nhiên rút tay phải lại, định hất con rần độc đang bò lên cổ.

Tôi không đợi cho lão ta rút được hết tay về, tóm chặt lấy bảo: "Không sao đâu, mặc kệ nó, má bà nó, toàn ảo giác cả thôi, không phải thật đâu. Rần độc không thể tự dung chui ra đây, hiện giờ trước sau đều có rần, dọc đường đến đây chúng ta đều không cảm thấy có rần..." Vừa nói dứt lời, trên mũ leo núi của tôi cũng vang lên một tiếng "bộp", từ trên chóp mũ tuồn xuống một vật, lạnh lạnh trơn bóng, "xì" một tiếng, men theo mũ leo núi trườn xuống lưng tôi. Cảm giác lạnh buốt này lập tức lan ra khắp cơ thể, đây không thể chỉ là ảo giác do vật chất trong núi Kịch Lôi tạo ra, hai trăm phần trăm là rần độc hắt hơi. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi không còn thiết giữ tay Minh Thúc nữa, vội dùng cuống chim leo núi hất con rần đứng sau lưng đi, bỗng Tuyền béo chửi um cả lên: "Lão khom kia, là lão phải không, cái lão chết giẫm này sao lại dám vút rần lên người tôi, cơ bắp nhão nhoét muốn đấm cho chắc lại phải không?" Có lẽ lão nhân cơ hội rút tay ra, hất con rần độc trên người đi, không ngờ lại hất đúng vào người Tuyền béo.

Shirley Dương và A Hương cũng không ngừng hất rần độc trên người. Lúc đầu tiến vào địa đạo, chúng tôi là một hàng dọc, sau đổi thành trước ba sau hai, hai hàng ngang một trước một sau, lúc này lại lũ rần độc quấy nhiễu, đội hình trong chốc lát loạn cả lên.

Cũng không biết là bị ai đụng vào, tôi loạng choạng dúm về phía trước mấy bước, chân giẫm phải thứ gì mềm nhũn, không cần nhìn cũng biết là một con rần, vội xoay người rút chân, đợi sau khi đứng vững mới cảm thấy, đã không còn phân biệt Đông Tây Nam Bắc là đâu nữa. Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo đứng gần đó gào lên: "Chịu không nổi nữa rồi! Ông mày làm thằng mù đủ rồi, ông phải mở

mắt ra nhìn thôi!" Tôi vội mò tới chỗ phát ra âm thanh, giữ tay Tuyên béo, nói lớn: "Không được tháo băng dính, những con rắn này nếu quả thực có ý tấn công, chúng ta e là đã chết từ lâu rồi. Ông không nhìn vào nó, nó sẽ không cảm thấy sự tồn tại của chúng ta, không tấn công đâu!"

Những người còn lại nghe tiếng nói của tôi và Tuyên béo, cũng lần lượt mò tới, tập hợp đông đủ. Minh Thúc vẫn hồn xiêu phách lạc, thở hổn hển nói: "Chú Nhất quả không hổ danh là bậc cao thủ bậc nhất trong hàng Mô kim Hiệu úy, không hề bấn loạn trước muôn vàn hiểm nguy, liệu sự lại như thần. Mọi người nhất thiết không được mở mắt nhé! Từ giờ trở đi chú bảo làm thế nào, chúng tôi sẽ làm theo y như thế!"

Shirley Dương khẽ nói với tôi: "Trong địa đạo này nguy hiểm rình rập khắp nơi, vả lại khả năng kiềm chế bản thân cũng có giới hạn của nó, ở đây đôi mắt chúng ta lại thành ra cái nợ, nắn ná một giây một phút, sẽ nguy hiểm thêm một phần, phải mau chóng tiến về phía trước thôi!"

Muốn tiếp tục tiến lên, phải xác định được đúng hướng, nhưng cả nhóm đã hoàn toàn mất cảm giác phương hướng rồi, thành thử trước hết phải tìm một mặt tường làm vật tham chiếu đã. Tiếng trườn của bầy rắn từ khắp nơi vang vọng đến bên tai, đoán bừa thì cũng phải hơn mấy trăm con. Tôi kéo mọi người về một phía, giẫm phải rắn trên đất, bèn đá nhẹ ra, rồi mò mẫm sờ thấy mặt tường địa đạo lạnh ngắt ở chéch mé bên.

Vừa mới đứng vững, liền nghe thấy một loạt tiếng bước chân ở đầu địa đạo vọng lại, khoảng cách rất xa, tôi vội thò tay sờ vào bốn người xung quanh, Shirley Dương, A Hương, Minh Thúc, Tuyên béo đều có mặt cả, vậy thì ai ở đằng sau chúng tôi? Hay là đối phương đón đầu chạy tới?

Tiếng bước chân từ xa đang tiến lại gần, vì vang lên trong địa đạo trống nên âm thanh nghe càng khiếp đảm, từng bước từng bước nặng trĩu vọng đến gấp gáp, càng lúc càng dồn dập, thành từng đợt, khiến mọi người cứ run theo lẩy bẩy. Giờ này có chạy cũng không thoát, có nhìn cũng không nhìn thấy, nhất thời loay hoay không biết xoay sở ra sao, năm người dựa sát vào nhau. Tôi lăm lăm con dao lính dù trong tay, mồ hôi túa ra.

Bầy rắn trong địa đạo cũng bị tiếng bước chân làm cho kinh động, lũ lượt bò đi, biến mất tăm mất tích. Tôi vội sờ tay lên tường, mò xuống vị trí gần mặt đất nhất, bắt gặp một cái hốc to cỡ nắm tay, dường như rất sâu, đặt tay ở miệng hốc có thể cảm thấy những làn gió lạnh se se thổi, lũ rắn chắc hẳn đều chui từ trong lỗ này ra, nhưng chúng tôi có muốn trốn cũng không thể trốn vào đây được.

Tôi bảo Shirley Dương: "Đây có thật là tiếng động... bên trong tinh thạch không hả? Tôi thấy không đúng lắm!" Tin một cách mù quáng vào nguyên lý khoa học, và tin một cách mù quáng vào những mê tín truyền thống, xét về bản chất kỳ thực chẳng khác nhau là mấy, đều khiến người ta mê muội, tư duy sa vào một công thức cứng nhắc. Không phải tôi không tin vào những gì Shirley Dương nói, song đứng ở đây, đặt mình vào đây mà nhìn nhận, thì quả thực những điều cô nàng phán đoán khác rất xa.

Trong lúc nói chuyện, âm thanh kia đã đến sát bên, tôi nghe thấy cả tiếng Tuyên béo nghiêng răng, có thể đoán được mọi người đều đã căng thẳng tột độ. Bỗng tiếng bước chân giẫm xuống đất rầm một tiếng, rồi đứng khựng lại, do địa hình trong địa đạo trống đặc biệt, lại quá đổi bất ngờ nên chúng tôi không xác định được chứ cái thứ kia dừng chân ở chỗ nào. Có vẻ như nó đang đứng gần đâu đấy, chăm chăm nhìn chúng tôi, không biết rốt cuộc là định làm gì. Tất cả đột nhiên im ắng kỳ lạ, cảm giác so với chuyện có con gì đó bổ nhào đến còn khủng khiếp hơn nhiều.

Dây thần kinh của chúng tôi căng lên, rơi vào trạng thái phòng bị cao độ, một lúc lâu sau vẫn không thấy có động tĩnh gì, vênh tai lên lắng nghe, ngoài nhịp tim đập liên hồi của chúng tôi ra, không có tiếng động nào khác. Mọi người lúc này mới thả lỏng một chút, nghĩ bụng chắc là Shirley Dương đã nói đúng, thôi đừng ngờ vực nữa, ít nhất thì tiếng bước chân đột ngột dội đến như trận mưa xối xả này cũng đã đẩy lui lũ rắn độc.

Tôi lần mò đếm lại quân số, A Hương thút thít hỏi tôi liệu có thể gỡ băng dính ra không, nước mắt bị

bịt kín trong đó, cảm thấy buồn lắm.

Tôi nói như đinh đóng cột, cự tuyệt yêu cầu của em, muốn khóc thì đợi đến lúc ra khỏi địa đạo rồi khóc, đoạn cùng Tuyền béo và Shirley Dương nghiên cứu xem phải đi về hướng nào.

Địa đạo không rộng, nhưng không thẳng tắp, có một nhúm người, lần mò từng tí một, căn bản không thể đoán nổi chỗ nào có ngã rẽ. Mặc dù nếu không có ngã rẽ, lần mò đi theo một bên tường thì cùng lắm sẽ quay về vạch xuất phát, nhưng chúng tôi đều không muốn quay lại nữa.

Tuyền béo nói theo ngu kiến của bản tư lệnh, chúng ta phải nghĩ cách rút lui thôi, phải đi lên phía cao, bởi lúc chui vào ngọn núi lửa này, cửa đá mở về hướng Tây, cũng có nghĩa là đi từ đáy hồ ở tầng một trên cao, đàn tế chắc chắn nằm ngay dưới di tích thành cổ, càng đi về hướng Tây, địa thế càng cao, chỗ nào cao chính là phía Tây.

Tôi ngẫm một lúc, bỗng nhiên thấy có chỗ cần cân nhắc, bèn nói với Tuyền béo: cậu đã biết là ngu kiến thì khỏi nói ra làm gì. Đi về phía Tây chắc chắn là đúng, song mọi người chớ có quên, từ vùng sông băng Long đỉnh tới địa đạo trắng và thành Ác La Hải, tất cả đều có một đặc điểm chung nhất là sủng bái vực sâu, từ đầu chí cuối không ngừng đi xuống dưới, càng đi sâu xuống càng gần với mục tiêu của chúng ta, cho nên tôi dám lấy đầu ra bảo đảm, con đường địa đạo này tuy thông với đáy hồ tầng một ở phía Tây, song lại dốc xuống dưới, nên phải đi xuống dưới.

Shirley Dương nói: "Đi xuống dưới là chắc chắn rồi, có điều chúng ta không thể dùng mắt để nhìn, vả lại cho dù địa đạo có kéo dài xuống dưới, độ dốc này cũng cực nhỏ, chỉ dựa vào cảm giác sẽ rất khó nhận ra, chúng ta sao có thể đoán được chỗ nào cao chỗ nào thấp đây?"

Tôi nói điều này dễ thôi, vẫn là cách cũ "gắp nước đắc Trung đạo", vừa nói vừa rút bình nước ra, từ từ đổ xuống mặt đất, sờ xem dòng nước chảy về phía nào, thì biết là phía ấy thấp.

Trong giây lát giải quyết xong vấn đề phương hướng, thế là cả đám điều chỉnh đội ngũ như lúc trước, tiếp tục mò mẫm đi vào. Ở trong này muốn đi nhanh chóng cũng không nhanh được, chỉ có dò dẫm dần dần, tiếng bước chân thàn bí trong địa đạo lúc có lúc không, dường như vẫn bám theo chúng tôi, tôi cứ chửi thề trong bụng suốt, nhưng cũng chẳng có cách nào xử lý nó. Trời mới biết đây là thứ quỷ quái gì, thôi đành phải nêu cao tinh thần lạc quan chủ nghĩa, suy nghĩ theo hướng tích cực coi như chỉ là tiếng động thiên nhiên trong "đá phát thanh" vang ra tác quái.

Đi tiếp ba bốn trăm bước, vẫn chưa tới tận cùng, nhưng như thế lại chứng tỏ hướng chúng tôi đi là chính xác, vì nếu ngược lại, chỉ cần đi hơn một trăm bước sẽ trở lại cửa vào. Địa đạo trắng rất dài, chúng tôi cứ đi mãi bao lâu mà vẫn không thể quen được với môi trường bên trong. Bị bóng tối o bế kéo dài vốn đã thử thách tâm lý đối với khả năng chịu đựng của bất kỳ ai, huống hồ còn có thêm một thứ ma mị quái quỷ đeo đẳng như hình với bóng thế này.

Đoàn người vẫn bước đi, tôi bỗng nhiên nghĩ tới một việc quan trọng, vội nói với Shirley Dương đi phía trước: "Từ lúc bắt đầu tiến vào địa đạo, tôi đã bỏ sót một chi tiết, trên cửa đá có ghi điều cấm kỵ của địa đạo này là bắt buộc phải nhắm mắt mới vào đây được, nhưng tôi và Minh Thúc ... ngay từ lúc mới vào căn phòng ngoài kia, đã thò đầu qua cửa nhìn vào địa đạo rồi, lúc ấy chắc chắn đã vượt qua giới hạn của khung cửa, cũng có nghĩa là đã phá hoại quy củ ở đây rồi. Chắc chắn là thế, đương nhiên Minh Thúc là người làm đầu tiên."

Shirley Dương nghe xong thì hơi ngẩn người ra, nói như vậy thì những gì chúng ta nghĩ đều lệch hướng cả, nếu như trong địa đạo có tà linh thật, hoặc giả có thứ gì đó tà ác, thì nó đã được thả ra từ lâu rồi? Vậy sao chúng ta không bị tấn công?

Đầu óc Shirley Dương rất mau lẹ, vừa nói ra điều nghi vấn trong lòng, đã liền có ngay đáp án: "Chúng ta là... tế phẩm. Lũ rắn đen kia không tấn công, đương nhiên có thể là vì chúng ta không mở mắt, nhưng khả năng cao hơn là bởi chúng ta đều đã bị đóng dấu hiệu của tế phẩm lên mình rồi."

Tôi thở dài, bản thân mình đã là vật tế cho ma quỷ, lại từ dẫn xác vào đàn tế của Tà thần, bụng nghĩ

đúng là chẳng còn biết phải nói thế nào nữa cả.

Đang thăm than vãn, Tuyền béo đi đầu đoàn bỗng dừng dừng lại, chỉ nghe cậu ta hỏi: "Nhất này, cái đàn té gì gì kia vuông hay tròn thế nhỉ? Tôi đã đến tận cùng rồi đây; cậu qua đây sờ lên xem, những khối đá này kỳ lạ lắm." Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi tiến lên sờ vào Tuyền béo, rồi thuận thế sờ vào vách đá phía trước, hình dạng này giống như những bông hoa gai bó vào nhau, chỉ dựa vào đôi tay căn bản thì không có cách nào nhận diện được địa hình. Tôi định gỡ băng dính ra nhìn, dù sao đã là vật té lể rồi, lại cũng đã thò đầu vào nhìn rồi, có chết thì đã chết từ lúc vào địa đạo kia, song bỗng nhiên tôi nghĩ đến Minh Thúc.

Theo những gì tôi hiểu về lão này, thì lão là một thương nhân đa nghi, có chút mưu lược lại rất phong kiến, đương nhiên trong những lúc cứu tử nhất sinh thì mặt yếu kém của lão cũng bị bộc lộ, tỏ ra rất lúng túng, nhưng nhất định vẫn là người biết thế nào là lợi là hại. Nếu trong năm người, có một kẻ không nhẫn nhịn nổi mà gỡ băng dính ra trước, hẳn sẽ không phải Minh Thúc, nhưng người thứ hai thì chắc chắn sẽ là hắn, lần này nếu không chơi lão một ván, họ Hồ tôi đây sẽ không còn họ Hồ nữa.

Tôi khe khẽ rút ra cuộn băng dính chưa dùng, ngằm giật lấy một đoạn, nhẹ dán lên trán, sau đó giải thích tường tận cho mọi người nghe những lời Shirley Dương nói vừa nãy. Giờ có gỡ băng dính hay không đã không có ý nghĩa gì nữa, ít ra tôi và Minh Thúc đã phá vỡ điều cấm kỵ trong địa đạo, dù sao cũng đã đến cùng đường rồi, tôi sẽ mở mắt ra đầu tiên xem có nguy hiểm gì không, nói đoạn liền đứng sát lão, ra sức xé băng dính trên trán mình ra, đau đến méo cả miệng, đương nhiên là cố ý để lão khom già Hồng Kông kia nghe thật rõ mà thôi.

Minh Thúc nghe thấy tiếng tôi xé băng dính, lại không thấy có nguy hiểm gì xảy ra, bèn bắt chước theo, tôi nghe thấy tiếng lão gỡ băng dính ra dụi mắt, một lúc sau đại để mắt lão đã hồi phục lại, chỉ nghe tiếng lão kinh ngạc thốt lên: "Ồ có lần không thể hả, chú là người đầu tiên gỡ băng dính cơ mà? Hồ Bát Nhất ơi là Hồ Bát Nhất, thằng ranh bố lão lừa già bịp trẻ, cái chiêu tồn đức này đến hồ ly tinh cũng không nghĩ ra."

Tôi mừng thầm trong bụng, sau đó cũng gỡ băng dính ra, nhất thời nhìn mọi thứ xung quanh mờ ảo, lại nghe tiếng Minh Thúc đột nhiên khựng lại, không oán trách tôi nữa, đổi thành giọng kinh hãi: "Thôi chết rồi! Sai rồi? Cô Shirley Dương bảo tiếng bước chân là do đá phát ra cơ mà? Thế kia kia kia.. thứ đứng sau lưng chúng ta kia là cái gì?"

Mắt tôi vẫn nhìn không rõ, chỉ cảm thấy xung quanh có ánh huỳnh quang trắng nhàn nhạt, cố gắng trừng mắt ra nhìn về phía đằng sau chúng tôi, ở mấy mét ngoài kia, thấp thoáng một bóng đen trù trù.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 30: NGƯỜI CÓ THỂ HY SINH

Q.4 - Chương 30: NGƯỜI CÓ THỂ HY SINH

Minh Thúc nhanh chân, nhảy tọt ra phía sau tôi: "Chú Nhất ơi, chú... chú có thấy không? Rốt cuộc là thứ gì? Hình như nó theo sau chúng ta suốt đây, chắc chắn không có ý tốt đâu."

Tôi xua tay về phía lão, tỏ ý bảo đừng nói nữa, đồng thời rút súng ra nhắm vào cái bóng đen. Mắt tôi cũng dần dần nhìn rõ, đó hình như là một cánh tay màu đen, còn to hơn hai số so với cái đầu của Tuyền béo. Tôi cảm thấy tay cầm súng bắt đầu run lên, từ lúc vào địa đạo đến giờ, thần hồn nát thần tính, chẳng rõ vì sao, trong lòng cứ thấp thỏm mãi.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng đã lần lượt gỡ băng dính dán trên mắt ra. Trong địa đạo màu trắng này không cần nguồn sáng cũng có thể nhìn rõ được sự vật xung quanh, song ánh huỳnh

quang âm đảm khiến mọi vật trước mắt đều bao phủ một lớp màng mờ ảo. Cách chúng tôi hơn mười bước chân là một vòng cung địa dốc nghiêng rõ rệt. Quảng địa đạo này như bị một sức mạnh nào đó vặn ngoéo thành hình số 8, ở chỗ gần sát điểm xoắn giữa hình số 8, trên vách tường trắng lơ lửng hiện ra một bàn tay đen khổng lồ.

Tuy nhiên hình dạng bàn tay này lơ mờ không rõ, tôi không dám mạo hiểm qua đó, chỉ đứng yên một chỗ rồi rút đèn pin mắt sói chiếu vào. Cột sáng của đèn pin rơi lên, mới thấy hóa ra bàn tay đen không nằm trong địa đạo, mà dính ở mặt trong tường, cách chúng tôi một lớp. Địa đạo trắng chỉ có một lớp vỏ ngoài rất mỏng, lóng lánh nhưng rất chắc chắn. Giữa mặt tường trơn nhẵn trắng sáng, bóng bàn tay đen nổi bật lên hết sức bắt mắt, trong toàn bộ địa đạo quanh co này không còn thấy có thứ gì khác ngoài nó.

Lẽ nào tiếng bước chân lúc có lúc không, lúc nhanh lúc chậm trong địa đạo này, lại phát ra từ bàn tay kia? Những tay người không thể nào to như vậy được, không lẽ là chân dã thú? Tôi nhớ dọc đường đi tới đây, chốc chốc lại cảm thấy đỉnh đầu có gió mạnh thổi thốc xuống, có lẽ cứ cách một đoạn lại có một lỗ hổng trên nóc. Chuyện này khiến tôi liên tưởng đến bầy địa quan âm trong rừng nấm đất, e rằng quanh đàn tể này thế nào cũng có mãnh thú canh chừng khu cấm địa, chăm chăm nhìn từng người tiến vào địa đạo. Nhắm mắt tiến vào đây theo chỉ dẫn của bức phù điêu trên cửa đá là chỉ thị dành cho thầy chủ tế thời cổ, còn những kẻ bị Quỷ động không đáy nguyên rửa, sẽ không được coi là người ở đây, bất quá chỉ là một bầy trâu bò lợn chó cúng tế cho xà cốt mà thôi.

Minh Thúc đứng sau cổ nén thấp giọng hỏi khề tôi xem phải làm sao. Tôi nói: "Tốt nhất đừng chuốc họa vào thân, cái ngữ ấy nó bám theo, nếu ta không quay đầu chạy ngược lại thì chắc cũng sẽ không làm gì đâu. Tôi nói là có khả năng thôi nhé, không tin bác cứ qua đó thử đi, qua luyện cú đá quét thập bát lộ, xem nó có phản ứng gì không."

Shirley Dương thấy ở mép ngoài khúc ngoặt địa đạo có một bàn tay đen khổng lồ bất động, tự nhiên cũng cảm thấy kỳ lạ. Tôi kể sơ qua cho mọi người biết tình hình, may mà chúng ta đã phán đoán đúng phương hướng cao thấp, nếu ban nẫu mà quay trở lại e là đã chết giữa đường rồi, hiện giờ không còn cách lựa chọn nào khác, mặc kệ phía sau có thứ gì, chỉ cần tiếp tục đi thẳng về phía trước là được.

Vậy là chúng tôi quyết định tiếp tục đi tới trong tâm trạng thấp thỏm lo âu, vách đá tận cùng đã ở ngay trước mặt, song vừa mới nhấc bước, liền nghe thấy cả địa đạo vang lên một tiếng "uỳnh" thật lớn, như tiếng sấm nổ đục. Tôi run bắn cả người theo, vội quay đầu lại nhìn, chỉ thấy trên trần địa đạo phía sau lại hiện thêm một bàn tay lớn màu đen, chúng tôi đứng lại nó cũng không nhúc nhích nữa, nhưng rõ ràng vừa nãy, khi chúng tôi bước tới được một bước thì nó cũng tiến theo một bước. Địa đạo này rất vọng âm, tiếng động kia quả khiến cho người ta phải run rẩy sợ hãi, có lẽ cái tên Kích Lôi được đặt ra là vì vậy. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Mọi người ai nấy đều mở mắt, nhưng cảm thấy còn khủng khiếp hơn cả lúc còn dán băng dính trên mắt, vì lúc bấy giờ ít nhất vẫn có thể tự trấn an mình rằng tất cả các âm thanh kia đều là tiếng vọng trong đá mà thôi, còn bây giờ thì biết rành rành đằng sau có thứ gì đó đang theo sát nút, mà muốn cố ý làm như không nhìn thấy, thì quả thực quá khó.

Tuyền béo nói, hiện giờ chúng ta hơi giống đoàn du kích xả thân vì nghĩa bị giải ra khu hành hình trong phim Yugoslavia, với lũ cảnh binh của đảng Quốc dân xã hộ tống kè kè phía sau. Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi bảo Tuyền béo cách ví von này của cậu chẳng thích đáng, cậu nói thế có khác nào rửa chúng ta một đi không trở về. Nếu ví chúng ta là Tống Giang, Đới Tung lên pháp trường Giang Châu còn khả dĩ, như vậy còn khả năng trông chờ đồng bọn như Lãng Lý Bạch Điều 1 gì đấy đến cướp pháp trường.

Trước tình thế này, tâm trạng của mọi người đều hết sức u uất, tôi và Tuyền béo tuy ngoài miệng giả vờ không quan tâm, nhưng trong lòng đều hiểu rõ con đường này e là có vào mà không có ra. Tuy nhiên sự

việc sắp đến phút chót, phải cố sao cho tâm thái trở nên bình tĩnh lại. Ở khúc tận cùng địa đạo này, các vách tường đều khắc ký hiệu hình con mắt mở lớn, những tảng tinh thạch méo mó kỳ dị hết sức khó hiểu, có thể nói rằng tạo hóa có thể khéo đúc ra muôn hình vạn trạng, song địa hình nơi đây vẫn quá ư đặc biệt.

Một tảng nham thạch lớn lổm đổm trắng hình như bông hoa gai trời lên khỏi mặt đất đến hơn nửa mét, hình dạng lạ lùng thật không biết tả thế nào, nửa vuông nửa tròn, đôi chỗ có hình kỷ hà phức tạp, méo mó cùng cực, xiêu xiêu vẹo vẹo không chỉ về một hướng, chỗ thì theo chiều kim đồng hồ, chỗ lại ngược chiều kim đồng hồ, nên sờ vào thấy rất giống một bông hoa gai. Lớp ngoài tảng đá là thứ mùn cưa đen nát mịn, có lẽ vốn từng có các bậc gỗ vây quanh, dùng dẫm chân để leo lên trên.

Tôi bám mồm đá trên chóp đu lên nhìn vào trong, hóa ra đây là miệng của một cái giếng chéch nghiêng, sâu phía dưới trắng xóa, không thấy đáy. Trong miệng giếng có các bậc thang đã bị bào mòn thành một cái dốc, không biết kia xưa từng có bao nhiêu nô lệ tù binh bị đem làm vật tế và xua xuống dưới đó.

Mọi người bàn bạc một lúc, quyết định phải đi thôi, dưới đó đâu là mười tám tầng địa ngục thì cũng phải xuống, kiếp vạn này bất luận thế nào cũng không thể tránh được. Vậy là Tuyền béo thắt chặt lại mũ leo núi và vật dụng trên người, vẫn dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy tư thế trèo vào của cậu ta hết sức nực cười, nhưng chưa kịp nhắc thì cậu ta đã lộn đầu, ngã xiên xuống phía dưới.

Tiếp sau đó, Minh Thúc, Shirley Dương và A Hương cùng lục đục theo xuống. Trong địa đạo màu trắng chỉ còn lại mình tôi, trong lòng tự dưng cảm thấy trống rỗng, tịch mịch, bèn mau chóng leo lên miệng giếng. Trước khi nhảy xuống, tôi ngẩng đầu nhìn lại vết tay màu đen, bất thành linh phát hiện, chẳng biết tự lúc nào, ở giữa hai bàn tay có bóng một khuôn mặt nhô ra, hình dáng mũi và mồm đều rõ, nhưng chỉ có nửa phần dưới, không có mặt và trán.

Khuôn mặt màu đen hiện dần trong lớp đá kết tinh, như thể đã nằm sẵn trong khối đá của địa đạo. Lát sau phần trên của khuôn mặt cũng lộ ra, đúng lúc tôi sắp nhìn được đôi mắt thì bị trượt, hăng chân bổ nhào theo con dốc, lăn xuống đáy giếng.

Thông đạo dưới giếng rất rộng, tựa như miệng kèn úp, đầu hẹp đáy rộng, giống như một hang động tự nhiên vô cùng lớn. Hang có vòm tròn, dốc chừng bốn mươi lăm độ, ở chỗ đi xuống có một vài cái bậc hơi nhô ra, bề mặt đá có vô số rãnh đeo gọt thô sơ, vừa nông vừa trơn, qua thời gian đã bị bào mòn nghiêm trọng, gần như phẳng lì, đã bị trượt theo đó rồi thì giống y như ngồi trên cái cầu trượt, chưa đến cuối thì khó mà dừng lại được. Tôi nằm sắp trượt dốc đầu xuống phía dưới, đá thủy tinh trong động nhẵn bóng như mặt gương, ba bề bốn bên đều là bóng tối, tốc độ trượt lại nhanh, thành thử mặt cú hoa cả lên.

Đột nhiên sức nghĩ nếu bất chợt có bậc đá nào nhô ra, đập gãy xương ngực mất, tôi liền vội lật người, lấy ba lô đeo lưng làm đệm, khi gặp những chỗ quá trơn thì dùng cuốc chim để giảm tốc. Cũng không biết trượt xuống được bao nhiêu mét thì dốc thủy tinh bắt đầu trở nên thoải.

Tôi xuống đến đáy thì phát hiện ra chỉ có Shirley Dương và A Hương đứng ở cửa động, không thấy Tuyền béo với Minh Thúc đâu.

Quãng xa mấy mét phía trước, địa hình thay đổi đột ngột, bề một góc vuông thẳng xuống dưới, tôi chợt dạ, đừng nói là Tuyền béo và Minh Thúc đã rơi xuống vách đá cheo leo này nhé? Tôi quên bằng cả đau nhức đứng dậy, liếc nhìn sắc mặt của Shirley Dương, hy vọng có thể tìm thấy tin tức bình yên của hai người kia trong ánh mắt cô nàng. Song sắc mặt của Shirley Dương đầy vẻ lo âu, nhìn tôi lắc đầu. Shirley Dương xuống sau Tuyền béo và Minh Thúc, suýt nữa thì cũng theo quán tính lao thẳng xuống phía dưới kia, may mà nhanh tay nhanh mắt dùng cuốc chim leo núi bập vào một tảng vân mẫu lớn ở gần đó, nên mới dừng lại được, sau đó lại đỡ kịp A Hương trượt xuống sau.

Tôi thấy vậy lại càng lo lắng, vội đến chỗ mặt cắt của địa tầng quan sát, chỉ thấy nơi chúng tôi đang

đứng là một động thủy tinh cực lớn, vòm cao đến mấy chục mét, nước nhỏ tí tách như có hồ nước treo trên đỉnh đầu. Mạch đá thủy tinh đan xen ngang dọc, nhìn lên thấy hàng chùm thạch nhũ thủy tinh tua tủa chọc xuống dưới, người đứng dưới hể cử động, bên trên liền có vô số hình bóng múa máy loạn lên, giống như lạc vào một mê cung gương kính treo ngược. Chúng tôi đứng trên bực phẳng ở cửa vào, dưới chân là mây mù trắng mờ mờ ảo ảo. Thứ giống như sương trắng, lại giống như hơi nước bốc lên ấy là thạch yên (khói đá) sinh ra khi có sự thay đổi thể kết tinh trong vận động tạo sơn, mật độ thấp hơn so với bụi băng, không mùi không vị, ngưng kết không tan, vĩnh viễn ở trên một cao độ, phân chia không gian hang động ra là hai tầng, bên dưới giống như một khoảng hồ dày đặc mây trắng. Do bên dưới bị khói đá che khuất, không nhìn thấy gì nên lòng hang có vẻ rộng và thấp, nhưng không hề cảm thấy bí bách.

Từ biển mây nổi lên một ngọn núi như khối ngọc màu vàng, giữa khoảng đất bằng phẳng ở lối vào và đỉnh ngọn núi ngọc có một con đường đá nối liền giữa tầng không. Đó là một loài cây mây thô có vẻ nửa thực vật, nửa hóa thạch, được uốn thành một cây cầu cheo leo giữa trời, thử giẫm chân lên thấy rất chắc chắn. Tôi đứng trên cây cầu nhìn xuống, mây như bao bọc lấy gót chân, phía dưới hoàn toàn mù mịt, không rõ là vực sâu hay đầm nước nữa. Hay là giống như trên đỉnh đầu, toàn những khối đá kết tinh lờm chờm? Tuyền béo và Minh Thúc chắc chắn không phanh được đã rơi xuống dưới đó rồi. Tôi hỏi A Hương liệu có nhìn được gì ở dưới kia không, nhưng thấy mắt A Hương đã sưng vù vì lúc trước bị dán băng dính quá chặt, nhìn mọi người còn chẳng rõ nữa là nhìn thứ gì khác, chẳng thể nào trông mong được.

Tôi và Shirley Dương gọi vọng xuống dưới vài câu, không thấy có tiếng đáp, lại càng lo âu hơn. Tôi đang nghĩ cách xuống dưới tìm người, bỗng nghe tiếng Tuyền béo gọi vọng lên: "Nhất ơi, mau thả dây thừng xuống đón tôi, ngã vỡ mẹ nó cả đít ra rồi đây."

Tôi nghe tiếng Tuyền béo vọng lên thì đoán dưới kia cũng không sâu mấy, lập tức cảm thấy yên tâm, liền đáp: "Tôi lấy đầu ra dây thừng cho cậu bây giờ? Đến bện vỏ cây lại làm dây cũng chẳng đủ. Cậu tự trèo lên đây có được không? À mà Minh Thúc thế nào rồi? Có phải cũng rơi xuống đó không?"

Chỉ nghe Tuyền béo ở dưới lớp khói đá dày đặc gào lên: "Mũ leo núi của lão khom tuột mất, đầu đập vào tảng thủy tinh, bố ai biết được còn sống hay chết. Trong này chỉ có quãng giữa là có mây móc thoi, còn cái chỗ khi gió dưới này toàn là đá giống như gương ấy, tôi hể nhích vai một cái, ba bẻ bốn bên đều động đập theo. Giờ tôi chẳng tìm ra cái bậc nào, động đập một cái là chạm vào tường, đừng hòng nói chuyện tìm đường leo lên. Tôi bảo mấy người mau đi tìm dây thừng đi, lúc này Minh Thúc ngã xuống suýt đập vỡ chỗ này rồi, nói không chừng lát nữa bọn tôi chìm xuống hồ làm mồi cho cá đấy!"

Tôi nghe Tuyền béo bảo đầu Minh Thúc va vào đá, phía dưới có nguy cơ nứt vỡ, biết tình hình chẳng lành, nhưng dây leo núi đều đã rơi mất trên đường cả rồi, lấy đầu ra dây nữa đây.

Shirley Dương sức nhớ ra có thể sử dụng mấy sợi dây chịu tải buộc vật dụng đeo trên người và thắt lưng vũ trang, người nào cũng có, tháo ra nối lại mà dùng, cũng đủ chắc chắn, đoạn liền mau chóng bắt tay làm luôn. Sau khi thả dây chịu tải xuống, thoát tiên để Tuyền béo dùng tất cả các dây nhợ có trên mình cậu ta và Minh Thúc, chỉ cần là nhưng dây chắc chắn, nối vào với sợi của chúng tôi, kéo ba lô súng ống của Tuyền béo lên trước, rồi buộc Minh Thúc lôi lên sau.

Mặt Minh Thúc máu me nhoe nhoét, tôi đưa tay sờ thử, cảm giác không giống máu lắm, lập tức kêu lên: "Thôi toi rồi, bác Minh quy tiên rồi, óc chảy cả ra ngoài đây này!" A Hương nghe thấy tôi bảo cha nuôi chảy cả óc ra ngoài, liền cay mũi khóc rống lên.

Shirley Dương nói: "Đừng có nói linh tinh, đây là máu, hồng cầu đã bắt đầu đổi màu rồi đấy. Tim bác ấy còn đập, có thể chỉ là ngất đi thôi, cứ băng bó lại đã rồi tính sau!"

Tôi vừa băng bó cho lão vừa nói với A Hương: "Thôi em đừng khóc nữa! Chảy có ít máu thể này không chết người đâu, cùng lắm là chấn thương sọ não... chấn thương sọ não nhẹ thôi."

Tuyền béo đợi ở phía dưới sốt ruột bắt đầu nhặng xị cả lên: "Ồ hay mọi người bỏ mặc tôi đây hả? Muốn khóc tang cho lão khom già thì phải đưa tôi lên đã chứ, mọi người cùng khóc có hơn không?" Lúc này tôi mới nghĩ ra, người ngọm Tuyền béo đâu có như Minh Thúc, kéo cậu ta lên chẳng hề dễ, nhưng vẫn thả dây chịu tải xuống và bảo: "Tôi không kéo nổi cậu đâu, chỉ hỗ trợ được phần nào thôi, cậu phát huy tính chủ quan năng động đấy nhé!"

Tuyền béo đứng dưới giật giật sợi dây nói: "Tuy khắp người tôi chỗ nào cũng mang tính chủ quan năng động cả, nhưng mà tôi không phải máy bay trực thăng, không thể trực tiếp nhảy vọt lên được."

Tôi buộc dây chịu tải vào vách đá bên trên cây cầu, Tuyền béo được chỉ dẫn phương hướng, dò dẫm bò khỏi mê cung thủy tinh, bám được vào chỗ vách đá nhô ra, cộng thêm lực kéo của tôi và Shirley Dương ở bên trên, cuối cùng cũng lên được. Cậu ta ngã không nhẹ, đã có đeo miếng bảo vệ đầu gối và cùi chỏ rồi nhưng xương cụt bị đập cho đau điếng, mãi lâu sau vẫn không thấy đỡ.

Minh Thúc cũng không chảy máu nữa, tôi bắt mạch lão vẫn thấy đập bình thường, song nếu không nhanh chóng tiến vào đàn tế để cởi bỏ lời nguyền, e rằng lão sẽ là người đầu tiên châu trời. Cũng là vì mắc cùng một thứ bệnh, tôi không thể nào mặc kệ lão được, mọi người nghỉ ngơi thêm một lúc, sau đó Tuyền béo cõng Minh Thúc, giẫm lên cây cầu cheo leo giữa trùng mây đi về phía ngọn núi màu vàng nhạt. Địa hình nơi đây hình cung vành vạnh, trên cao chờn vờn mây, khiến ngọn núi trở nên thấp thoáng hư ảo vô cùng huyền bí. Giữa đám thủy tinh ở phía trên đỉnh đầu, chốc chốc lại có ánh sáng lập lờ như ma trời, thoát ẩn thoát hiện, có lúc lóe lên hàng trăm tia, rục rờ như một dòng sông sao.

Ngọn núi màu vàng nhạt có chỗ màu sắc hơi đậm, nhìn tựa tựa một khuôn mặt già nua, nhưng không thể nào do con người đẽo tạc nên. Kết cấu địa chất của ngọn núi thế nào cũng rất khó nhìn, vừa giống ngọc lại vừa giống hóa thạch, thỉnh thoảng nghe vọng ra tiếng nước chảy róc rách vang vang, trong quyết chú tâm long có nhắc tới long đàn bên dưới Long đỉnh, xem ra không phải lời nói không đâu. Ngọn núi kỳ lạ dưới lòng đất này có thể chính là hòn long đàn ngưng tụ sinh khí trong con mắt của các thuật sĩ phong thủy.

Tôi chốc chốc ngoái đầu kiểm tra tình hình sau lưng. Vết tay trong địa đạo màu trắng không theo xuống đây, đường quay lại coi như đã bị cắt đứt, nhưng thôi trước mắt tạm không hơi đâu nghĩ tới chuyện phải đối phó thế nào với nó khi quay ra. Tôi chưa kể cho mọi người hay về cảnh tượng cuối cùng tôi nhìn thấy trong địa đạo, để cho họ đỡ bị áp lực.

Đầu kia của cây cầu treo trên trời thông thẳng vào núi, không gian trong lòng núi không lớn, dưới có hai hồ nước, vách núi có khắc hình ác quỷ nhe nanh giơ vuốt, hai bên bày mười mấy pho tượng người đá trắng trông hết sức cũ kỹ cổ phác, tầm vóc cao hơn người thường một chút, trên tay bưng các âu đá to cỡ cái bát canh lớn. Tôi nhớ đến những bức bích họa da người vẽ cảnh người ta khoét con người mắt thả vào cái bát kiểu này, liền nhòm vào trong bát đá xem sao, nhưng không thấy có gì.

Lúc này Tuyền béo đặt Minh Thúc lên mặt đất, lão đã hơi tỉnh lại, nhưng có vẻ đang còn lẩn thẩn, hỏi gì cũng không nói, chỉ lắc đầu, ngay cả con gái nuôi của mình cũng không nhận ra.

Trong đàn tế có mấy hang động nhỏ, mang đậm màu sắc tôn giáo. Tôi rút hộp sọ Hiến Vương, tức viên mật Phượng hoàng ra, hỏi Shirley Dương liệu có tìm ra cách sử dụng không, đêm dài lắm mộng, tốt nhất là giải quyết cái việc liên quan đến sinh tử này đi càng sớm càng tốt.

Shirley Dương đang nhìn trân trân ra phía trước, ở đó toàn những hình khắc ly cổ quái, còn dưới đất có một cái rãnh lõm hình người đang dang rộng chân tay, có vẻ giống nơi hành hình, chắc vì năm này qua năm khác có quá nhiều người chết, máu me thấm đẫm khiến rãnh đá đã ngả hắc sang màu đỏ, ấn tượng quá sức tàn nhẫn, khủng khiếp.

Tôi hỏi Shirley Dương hai lần, thần trí cô nàng mới trở lại, sắc mặt trông u uất, hít thở mấy hơi thật sâu mà vẫn chẳng nói được lời nào. Cô chỉ tay lên vách đá, bảo tôi tự ra mà xem.

Tôi không phải là người am hiểu những nghi thức thần bí cổ xưa này lắm, nhưng hình khắc trên vách

hang rất rõ ràng, có thể hiểu ngay được đến tám chín phần, thành thử mới nhìn lướt một lúc đã cảm thấy hơi thở trở nên khó khăn. Tôi chỉ vào rãnh đá hình người màu đỏ sạm kia hỏi sang Shirley Dương: "Muốn tiến hành nghi lễ, ít nhất cần phải giết một người sống làm vật tế, không có vật tế này, không ai trong chúng ta có thể sống sót rời khỏi đây, nhưng mà ai có thể tùy tiện hy sinh thân mình được? Lễ nào phải bóc thăm sinh tử?" -----

1 Chỉ Trương Thuận, một hảo hán trong truyện Thủy Hử, có tài bơi lội, lại nước da trắng ngần nên mới có biệt danh này.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 31: ĐỒNG HỒ TỬ VONG ĐẾM NGƯỜC

Q.4 - Chương 31: ĐỒNG HỒ TỬ VONG ĐẾM NGƯỢC

Tôi và Shirley Dương đứng bên hồ hành hình hình thân người quan sát cảnh tượng nghi lễ được ghi chép lại trên vách tường, càng xem càng rùng rợn. Những hình khắc cổ xưa kia tuy chỉ là những nét phác đơn giản, song lại sinh động như thật, nhìn chẳng khác nào đang chứng kiến tận mắt nhưng người sống sờ sờ trước mặt bị lột da róc thịt, từng nét vạch trong bích họa dường như đều đầm máu.

Tuy nhiên hiện thực mà chúng tôi buộc phải đối mặt còn tàn nhẫn vô tình hơn cả nghi thức giết người trong tranh. Giờ đây, muốn tiến hành nghi thức ấy, ít nhất cần phải có một người làm vật hiến tế, không có linh hồn của kẻ hiến tế, cũng giống như không có không khí, nên không cháy được.

Qua hình vẽ thô phác giản đơn trên bích họa, có thể phân biệt được rõ ràng "vật tế" và "thầy cúng". Cả quá trình cúng tế "xà cốt" đều do hai thầy cúng thực hiện. Bọn họ mặc quần áo kỳ dị, đeo mặt nạ, đầu tiên cố định một nô lệ lên vách tường, dùng dụng cụ sắc nhọn lột da nô lệ từ đỉnh đầu, nhân lúc người nô lệ còn chưa chết hẳn, lại đặt người đó vào rãnh đá hành hình trên mặt đất để giết chết, sau đó một "thầy cúng" sẽ ôm vật hiến tế đã chết tiến vào đàn tế nơi có hai hồ nước, chỗ đó mới là nơi cúng tế xà cốt, bất luận tiến hành nghi lễ theo phương thức nào, đều phải ngâm người chết và mặt Phượng hoàng vào hai hồ nước tương ứng, dường như để tạo sự cân bằng nhằm duy trì sức mạnh nào đó.

Rãnh đá và vách tường dùng để tiến hành nghi thức lột da giết người, quả thực khiến người ta không nở nhìn lâu. Chúng tôi quay vào đại sảnh nơi có hai hồ nước, chỉ thấy A Hương ngồi bên Minh Thúc ôm cổ tay đứt khóc thút thít. Minh Thúc đôi mắt vô hồn, cúi đầu dựa vào tường. Tuyền béo thì ngồi xổm trên mặt đất, đang chăm chăm nhìn một cái bát thủy tinh. Cậu ta thấy tôi và Shirley Dương đã trở ra, bèn vẫy gọi lại xem.

Chiếc bát thủy tinh trong suốt này tôi đã nhìn thấy lúc mới vào, cũng không chú ý lắm, lúc này trong nó có chút cổ quái, mới lại gần nhìn, lấy làm lạ nói: "Cái này trông hao hao đồng hồ đếm giờ nhỉ."

Cái bát thủy tinh trông giống một vại nước loại nhỏ, một bên gắn với núi ngọc, nhưng liền khít, không nhìn thấy mối nối. Không rõ đã từ bao lâu, từ phía trên có một sợi cát thủy tinh mảnh mịn màu xanh sẫm tuôn chảy xuống thành một dòng nhỏ nhỏ vun cao trong lòng bát. Tôi theo dòng cát chảy ngược nhìn lên, thấy ở chỗ gắn vào thân núi có một bức bích họa ác quỷ màu đen, nét mặt đã mờ nhìn không còn rõ nữa, nhưng có vẻ hết sức giống cái ngữ "Đại hắc thiên" trong địa đạo. Cái bát thủy tinh có dòng cát tuôn xuống không ngừng này là một chiếc đồng hồ cổ chăng? Nó được đặt ở đây như vậy để làm gì? Truyện "Ma Thối Đèn "

Tuyền béo nói: "Từ lúc mới vào, tôi đã phát hiện ra cái này bắt đầu có cát chảy vào rồi, dựa vào khả năng giám thương cổ vật và cảm hứng thẩm mỹ của tôi, có thể thấy vật này cũng có chút kỳ xảo đấy, đem ra Phan Gia Viên chắc chắn bán được giá hời, hay chúng ta... khuôn về làm đồ lưu niệm đi."

Tôi đang hết sức ngờ vực, liền nhìn Tuyền béo lắc đầu, rồi lại gật đầu, vẫn chưa biết nên làm thế nào, thì Shirley Dương đột nhiên nói: "Có thể sau khi chúng ta vào đàn tế, đã vô tình chạm phải cơ quan nào đó, và chiếc bát thủy tinh này đã trở thành một chiếc đồng hồ đếm ngược thời gian, một khi cát chảy đầy mà chúng ta vẫn chưa hoàn thành nghi thức, thì... " nói đoạn liền đưa mắt về phía bức bích họa ác quỷ trông như một bóng đen kia.

Tôi tức thời thông tỏ sự việc. Đúng rồi, đàn tế dưới lòng đất này là thánh địa trong lòng người Ác La Hải, họ không dám tùy tiện đi vào, và nếu như đến một thời điểm nào đó mà vẫn chậm trễ không tiến hành nghi thức, thì "Đại hắc thiên" núi Kịch Lô từ địa đạo trắng sẽ lập tức được thả vào đàn tế, mà chúng tôi vẫn còn chưa biết bóng đen kia rốt cuộc là cái thứ gì. Hiện tại chúng tôi còn lại bao nhiêu thời gian?

Với tốc độ chảy của cát và kích cỡ chiếc bát thủy tinh, có thể đoán thời gian còn lại của chúng tôi không quá hai tiếng rưỡi đến ba tiếng, và "nghi thức lột da giết người" tàn nhẫn kia bắt buộc phải hoàn

thành trong khoảng thời gian này.

Đôi mắt với chiếc đồng hồ tử vong đếm ngược chưa một giây ngưng nghỉ này, tìm chúng tôi bắt đầu đập nhanh hơn, dường như thứ chảy ra không phải "cát thủy tinh", mà là những linh hồn không ngừng tuôn ra khỏi xác. Shirley Dương nói thời gian vẫn còn dư dả, có điều nếu cứ nán lại trong đàn tế ngây nhìn dòng cát chảy này chỉ càng khiến lòng sinh hoảng hốt, chúng ta hãy tạm rút ra cây cầu đá phía ngoài kia, bàn bạc xem phải ứng phó với việc này như thế nào.

Tôi và Tuyền béo đều có ý như vậy, bèn dắt theo A Hương và Minh Thúc, tạm thời rời khỏi sơn động có đàn tế ác nghiệt kia, ngồi dưới pho tượng đá gần cây cầu, ai cũng bận bịu với mớ tâm tư riêng của mình, rơi vào trạng thái trầm mặc một lúc lâu.

Cuối cùng vẫn là tôi mở miệng trước, dọc đường không ngừng tiếp xúc với "quỷ động", "xà cốt", "không gian số ảo" cùng các loại truyền thuyết tôn giáo chưa từng nghe nói đến, tôi dần dần có một khái niệm sơ lược về Quỷ động không đáy, bèn nói những điều mình nghĩ cho Shirley Dương nghe.

Dân tộc Quỷ động trong thành Tinh Tuyệt gọi động không đáy có chôn xà cốt là "quỷ động", còn người Ác La Hải lại không gọi như vậy, mà gọi thẳng là "xà cốt". Những xương cốt này đến từ không gian số ảo, tuyệt đối không nên hy vọng nó tồn tại trong thế giới thực của chúng ta, còn động huyết như vực sâu là ký ức trong lão của các hài cốt đó. Người Ác La Hải cho rằng các thế giới đi theo một vòng sinh tử luân hồi, sau khi thế giới này hủy diệt, sẽ có một thế giới khác sinh ra, tuần hoàn triền miên không đứt đoạn, mọi thế giới đều là nhất thể, và trong mỗi thế giới tiếp theo "xà cốt" đều sẽ hồi sinh. Người Ác La Hải thờ phụng xà cốt bằng sinh mạng các vật hiến tế, bằng cách đó họ thực hiện ước mong cũng được hồi sinh trong thế giới kia của mình.

Nếu lý giải từ một góc độ khác phát hiện ra rằng truyền thuyết về quỷ động và bí thuật phong thủy cổ xưa của Trung Quốc có những nét giống nhau đến kinh ngạc, và gốc gác của phong thủy vốn không phải là đi tìm "Long sa huyết thủy hướng", mà nói rõ ràng chính là theo đuổi cảnh giới "Thiên nhân hợp nhất". Thế nào là thiên nhân hợp nhất? "Thiên" tức là thiên địa, thế giới; "nhân" tức là nhân loại, bao gồm các loại sinh linh, sinh mệnh. Trong khái niệm "Thiên nhân hợp nhất", tất cả không hề tồn tại độc lập, mà cùng chung một thể, là một chỉnh thể, nói theo lời của Shirley Dương thì đó giống như "thuyết vũ trụ toàn tức" của đời sau.

Lý luận của "Thiên nhân hợp nhất" nói rằng hai khí âm dương tuy phân làm hai cực, nhưng vì vẫn chung một thể, nên vẫn có một điểm dung hợp, điểm ấy chính là "long đan" của địa mạch rồng tổ, nằm sâu trong lòng núi Côn Luân, là nơi sinh khí hội tụ, ngẩng đầu lên có thể nhìn thấy các mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, có mạch đã trở nên đen tuyền, có mạch vẫn còn sáng lấp lánh; khi một long mạch chấm dứt tuổi thọ, một long mạch mới sẽ xuất hiện, nên mới gọi là sinh tử giao hoán. Toàn bộ thế giới này, e là chỉ có dưới Long đỉnh ở Kelamer mới có hiện tượng địa chất hãn hữu này, là nơi "âm" và "dương" giao hòa, một vị trí giao thoa trọng yếu, cho nên người Ác La Hải mới xây đàn tế ở đây. Tư duy của cổ nhân tuy có vẻ hết sức nguyên sơ mông muội, nhưng nhận thức về vạn vật trong tự nhiên của họ e là sâu sắc hơn người hiện đại chúng ta nhiều.

Lời nguyện của Quỷ động không đáy, bất luận là thông qua virus truyền nhiễm vào đôi mắt, hay đến từ lời oán nguyện của Tà thần, đều có cách xóa bỏ trực tiếp nhất, hiệu quả nhất là đem xác chết hiến tế chịu lời nguyện và mật Phượng hoàng thả xuống hai hồ nước trong long đan để cắt đứt mối liên hệ bên trong. Bức bích họa trong đàn tế còn thể hiện rõ, thông đạo này đã không chỉ một lần bị đóng lại. Khi thông đạo bị đóng lại, Quỷ động và thành Ác La Hải ảo ảnh, kể cả những dấu ấn trên mình chúng tôi tuy không mất đi, nhưng sẽ biến thành những sự vật thực sự hiện hữu, cũng tức là sẽ không còn nguy hại nữa, cho đến khi nào nghi thức cúng tế mới lại được tiến hành. Chỉ có điều, không thể nào hủy hoại đàn tế này, bởi nếu làm điều đó, hình thế núi sông trong thiên hạ sẽ chịu tác động rất lớn, hậu quả khó mà tưởng tượng nổi. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nhìn lại thời gian, bất giác đã bàn bạc với Shirley Dương một tiếng đồng hồ rồi, mà rốt cuộc chẳng có gì khác với kết luận lúc đây, không có một người hy sinh, mọi người đều sẽ chết.

Tuyền béo đứng bên cạnh hóng suốt, không nói chen câu nào, tuy chưa hoàn toàn hiểu rõ sự việc cụ thể nhưng cũng biết được đại khái, bây giờ mới lên tiếng: "Người hy sinh ấy hả, chẳng phải quá đơn giản sao? Có sẵn rồi đấy thôi, hẹp hòi cóc quân tử, không đọc **** trượng phu... " Nói rồi liếc Minh Thúc một cái, ý tứ rất rõ, lời bỏ ngõ không nói cũng hiểu: nếu cần người phải chết, không ai thích hợp bằng lão khom Hồng Kông, dù sao cũng do lão tự chuốc vạ, đã nói đến trăm ngàn lần bảo đừng có theo chúng ta rồi mà cứ bám theo, hưởng hồ giờ óc lão đơ rồi, cộng thêm tuổi tác lại cao hơn ta nhiều, Quỷ động nguyên thẳng nào nhiều tuổi hơn thẳng ấy chết trước, cho nên mới nói giờ lão khom cũng chẳng khác thẳng chết rồi là bao, chúng ta không phải nêu cao tinh thần nhân đạo cách mạng đâu, nói theo kiểu của chúng ta, thì cái này gọi là xả thân xuống địa ngục để cứu thế nhân thành chính quả đấy, rất đáng khen, rất đáng mừng vậy.

A Hương nghe mấy lời lẽ đó, sợ xanh mặt, không khóc nổi, cứ ôm chặt lấy Shirley Dương khẩn khoản cầu xin: "Chị Dương ơi em xin chị và hai anh đừng giết cha nuôi em, trên đời này chỉ có cha em thương em thôi, em không còn người thân nào nữa rồi!"

Shirley Dương khuyên cô bé đừng lo lắng, rồi bảo tôi: "Không thể làm vậy được, anh biết tôi là người theo đạo, tôi thà để mình chết, chứ không muốn làm việc vô nhân đạo. Tuy rất có thể bác Minh không sống được quá tầm này ngày mai, nhưng nếu chúng ta hạ thủ giết bác ấy, thì làm sao mà đối mặt được với lương tâm mình, Chúa dạy chúng ta rằng... "

Tôi nói với Shirley Dương: "Chúa của cô toàn nói những lời không đâu, tôi chẳng buồn nghe đâu. Nhưng cô nói rất đúng, chúng ta lăm lăm vì cuộc sống bức bách, phải làm một số việc có lỗi với đạo đức lương tri. Việc khác không nói, riêng quy củ của nghề Mô kim Hiệu úy, cô cứ đếm đi, việc nào có thể phạm ta đều phạm cả rồi, nếu ví đạo đức là một lớp giấy dán song cửa, thì nó đã bị chọc thủng từ lâu rồi. Tuy nhiên chuyện chọc một ngón tay, với chuyện chui cả người qua song cửa là có khác nhau. Những việc độc ác ám muội kiểu này tôi cũng không làm được, không xuống tay được."

Shirley Dương nghe tôi nói vậy mới cảm thấy yên tâm, bèn nói: "Nếu như bắt buộc phải có một người chết, thì tôi... "

Tôi biết trong việc tới Quỷ động ở sa mạc, từ đầu chí cuối Shirley Dương đều nghĩ mình làm liên lụy đến nhiều người, trong lòng cứ dằn vặt suốt, lúc này e rằng cô định chết trong đàn tế cho chúng tôi sống sót. Thế nên tôi chẳng đợi cho cô nói hết, bèn vội ngắt lời, mọi người đều nhìn cả vào tôi, tưởng rằng tôi có chủ ý gì khác. Lòng tôi rối như tơ vò, nhìn vẻ mặt ngây dại của Minh Thúc, trong lòng không sao nén nổi ý nghĩ giết người, nhưng lý trí vẫn cố ghìm lại. Các ý nghĩ xung đột, rối rắm thành một mớ, sôi lên sùng sục, cảm giác đau như muốn nổ tung cả đầu. Tôi nhìn lại đồng hồ, dòng thời gian chết chóc mảnh dẻ không ngừng co ngắn lại. Thấy Tuyền béo đang tăng tăng "mặt Phụng hoàng" trong tay chơi, tôi bèn giật lại: "Cẩn thận kéo rơi xuống cầu đấy, dưới đó nước sâu, viên ngọc này mà chìm xuống thì đừng hòng có ai trong chúng ta sống sót, có phải đồ chơi đâu chứ?"

Tuyền béo bất mãn nói: "Làm sao mấy người hôm nay tự dưng mềm lòng thế? Quả thực là tôi thấy lão khom Hồng Kông này giờ sống có khác nào đầy đọa, ngờ ngờ nghếch nghếch, trông mà xót hết cả lòng dạ. Hôm nay ta nhân cơ hội này, mau chóng giúp lão ta sớm thành chính quả mới phải. Mà em Hương à, em đừng quyến luyến bố nuôi quá, em không để bác ấy chết tức là đang kéo chân bác ấy đấy, lỡ hết việc của bác ấy ra, bỏ lỡ cơ hội này là không có lại lần hai đâu. Nếu mai mới chết thì không còn là chết vì cứu nhân độ thế nữa, thế thì chẳng thành chính quả được, có khi kiếp sau bị đầu thai thành con gì gì thì sao. Vả lại... vả lại còn có một nguyên nhân quan trọng nhất, các vị chớ quên, lão ta đã bị chấn thương sọ não, ngớ ngẩn rồi, không còn biết gì nữa, thà cứ... "

A Hương nghe những lý luận của Tuyền béo, chẳng biết nói lại thế nào, đang định khóc, đột nhiên nghe

thấy tiếng rên khe khẽ của Minh Thúc này giờ vẫn im re: "Ài giờ ôi... đau quá đi mất, cái mạng già này vẫn còn sống sao?"

A Hương thấy Minh Thúc hồi phục ý thức, vừa mừng vừa ngạc nhiên. Lão có vẻ hết sức suy kiệt, ánh mắt rối loạn, nói rằng vừa nãy va phải đá thủy tinh ở dưới đáy lớp mây, văng mất cả mũ leo núi, đụng phải vật gì đó rất cứng, thế là không biết gì nữa, rồi lại hỏi đây là đâu.

A Hương kể lại tình hình cho lão nghe. Minh Thúc xoa đầu con gái nuôi, thở dài một tiếng: "Chao ôi... đứa con số khổ... Anh Nhất đâu rồi con? Bố... bố có lời muốn nói với anh ấy."

Minh Thúc lại xin xỏ Shirley Dương và Tuyền béo lánh tạm đi một chỗ đã. Hai người họ biết là lão này lại định nói về hôn sự của A Hương, đành lui về phía sau mấy bước, Minh Thúc nước mắt nhạt nhòa bảo tôi: "Thực ra từ khi nghe đến cái tên núi Kịch Lô là tôi đã chuẩn bị sẵn tâm lý, lần này hình như bị nội thương rồi. Đó là ý trời, tất cả đều là ý trời chú ạ! Nếu như không có một người chết, thì không ai có thể sống sót rời khỏi đây... thì thôi cũng phải chấp nhận số phận thôi... song con bé Hương này, tôi vẫn không sao yên tâm được chú ạ, chú nhất định phải hứa với tôi, sau này sẽ chăm sóc em nó cẩn thận!" Nói đoạn tay lão yếu ớt nắm lấy bàn tay của A Hương, định bắt tôi nắm chắc bàn tay ấy.

Tôi thấy lão có vẻ như chim sắp chết tiếng kêu ai oán, người sắp đi lời nói chân thành, trong lòng đột nhiên cảm thấy chua xót, bèn nắm chặt tay A Hương, mồm lúng búng đáp: "Việc này bác cứ yên tâm, tuy chưa chắc là tôi đã cưới em Hương, nhưng tôi sẽ mãi mãi chăm sóc cho Hương như em ruột tôi, tôi được ăn cơm chắc chắn sẽ không để cho em Hương phải húp cháo!"

Trong ánh mắt Minh Thúc lộ ra vẻ yên tâm khi được an ủi, muốn bắt lấy bàn tay kia của tôi, trong giờ phút sinh tử ly biệt, lòng tôi cảm động vô cùng, đang định đưa nốt bàn tay kia cho lão nắm, trong nỗi thăng thót xót xa bỗng thấy ánh mắt lão khom gợn lên một tia nhìn quái lạ không dễ gì phát giác, tôi nghĩ phất đến viên mật Phượng hoàng đang cầm trong tay, trong đầu như có tia sét chạy vụt qua: "Mả thằng cha này, diễn trò y như thật, định lừa ông Nhất nhà mày hả!"

Có điều phản ứng của tôi vẫn chậm nửa nhịp. Chỉ chưa đến một giây, Minh Thúc đã đoạt được mật Phượng hoàng, xoay người lăn trên đất. Tôi vội quăng A Hương ra, định tóm lấy hai chân lão, nhưng chỗ này gần mép cầu quá, phía dưới là dải đá thủy tinh như mê cung gương kính, viên mật Phượng hoàng có can hệ đến sự sinh tử tồn vong của cả đoàn rất có thể sẽ bị rơi xuống cầu khi đôi bên giằng co. Tôi sợ ném chuột vỡ đồ quý, nên không dám dùng lực, kết quả không vô được lão.

Minh Thúc giống như một con khỉ già, bật khỏi mặt đất, giẫm lên chiếc âu đá phía trước tượng người đá, nhảy hai phát leo tót lên đỉnh đầu pho tượng, giơ mật Phượng hoàng lên nói: "Đứa nào dám động vào tao, tao ném đi đây, cùng lắm chết cả với nhau. Thằng Nhất, thằng Tuyền, hai thằng yếu mệnh chúng mày đừng tự cho mình thông minh, bắt Lô Hiên Minh tao phải chết thay cho chúng mày. Có mà nằm mơ, tao có việc gì chưa kinh qua, lần nào chẳng là người sống sót cuối cùng. Mả mẹ chúng mày, đừng hòng giết được tao nhé!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 32: LÁ THĂM SINH TỬ

Q.4 - Chương 32: LÁ THĂM SINH TỬ

Dải cầu đá vốn là cả một thân cây hóa thạch cổ xưa được cải tạo mà thành, dài hơn ba mươi mét, rộng chừng năm mét, hết sức chắc chắn, phần dưới cầu lặn trong mây trắng, một đầu nối liền với khoảng đất phẳng nhô ra trước địa đạo trắng, đầu còn lại bắc thẳng tới cửa hang có đàn tế núi ngọc, bên trên la liệt người đá cổ màu trắng, tương tự như Thiên trát đồ trong mộ Hiên Vương.

Minh Thúc cười trên vai một pho tượng đá, giơ cánh tay đang cầm mặt Phượng hoàng lên, thò ra phía ngoài. Tôi và Tuyền béo không dám manh động. Lão này cho dù không ai động vào cũng đã có một cái tật hể căng thẳng là tay bắt đầu run, không cầm chắc thứ gì cả, vạn nhất để rơi ngọc xuống mê cung gương kính dưới kia, trong một giờ nửa tiếng chắc chắn không thể tìm lại được. Thời gian của chúng tôi đã chẳng còn lại được bao nhiêu, cứ như thế này chẳng khác nào lão ta đang ôm bom nổ chậm, một khi xảy ra chuyện, cả năm người sẽ khó tránh khỏi thịt nát xương tan.

Minh Thúc đầu quần bông băng, nghiêng răng trợn mắt, tâm trạng kích động. Sự phẫn nộ, căm hận đã khiến con người lão trở nên bần loạn. Lúc này là nguy hiểm nhất, có lẽ chỉ cần gây cho lão thêm một chút áp lực, sợi dây bảo hiểm trong đầu thế nào cũng bị đứt, tinh thần lão sẽ hoàn toàn sụp đổ.

Lão gào lớn xé cả giọng, bắt mọi người lùi lại phía sau, ai dám không nghe, lão sẽ ném mặt Phượng hoàng xuống dưới. Tôi hết sức bất lực, đành lui lại vài bước, trong bụng không ngớt chửi thề cù kị tám đời nhà lão. Lão khom Hồng Kông này tâm địa quả thực quá thâm hiểm, trượt ngã xuống mạch thủy tinh phía dưới, đầu tuy bị thương, mất bao nhiêu máu, nhưng đều chỉ là vết thương ngoài, ngắt lịm đi một lúc mà thôi. Khi chúng tôi thảo luận về "nghĩ thức giết người", lão đã tỉnh như sáo rồi, nhưng thoát nghe tình thế có vẻ không ổn, bèn giả ngây giả ngô, sau đó lại biết được mức độ quan trọng của viên mặt Phượng hoàng, bèn giở trò cướp đoạt. Chúng tôi bấy giờ tâm trạng đang rối bời, lại thiếu sự phòng bị, đâm ra mới bị trúng kế. Truyện "Ma Thối Đèn "

Bất luận thế nào, phải trấn an lão này trước đã. Tôi giơ tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau không được khinh suất manh động. Một khi đã ra tay là phải thành công, chứ không thể mạo hiểm khiến mặt Phượng hoàng rơi mất được. Sau đó tôi nói với Minh Thúc đang cười trên người đá rằng: "Bác hà tất phải làm như vậy? Chúng ta đều là cá trên thớt cả, tôi không chạy được, bác cũng đừng mong tẩu thoát. Tôi từ trước tới giờ không hề có ý định bắt ai đó phải hy sinh, ban nãy Tuyền béo nói vậy, cũng chỉ là trong trường hợp bác sống thực vật rồi kia, may bác đã khỏe lại rồi, tôi khuyên bác đừng giày vò nhau thêm nữa, mau xuống đây cùng mọi người bàn tính cách khác!"

Lão già cười nhạt, chửi: "Tao nhỏ vào! Mấy thằng nhãi chúng mày cứ ra vẻ thông minh đi, sự việc đến nước này còn định lừa tao nữa hả. Tôi Lôi Hiền Minh này này, là Tiểu Gia Cát, mười ba tuổi tao đã chặt đầu gà hóa vàng, mười bốn tuổi nhảy tàu chạy xuống Nam Dương, mười lăm tuổi tự tay giết người, vào rừng đã gặp cọp cản đường, xuống sông đã thấy cá ăn thịt, cả đời tao lăn lộn kinh qua mưa bom bão đạn sóng to gió lớn, tao lại dễ dàng để mấy thằng chúng mày lừa bịp hại tao hả?"

Tôi lại nói: "Bác nói vậy là nói ngược đây, sao lại bảo chúng tôi ra vẻ thông minh? Ngay từ đầu nếu không phải do bác quá đa nghi, không chịu tin lời khuyên cáo của tôi, lại còn bảo có chết cũng không xa rời, thì đã không sa vào cái bẫy cùng quần này, lời ngay chối tai mà! Đáng tiếc bác còn làm liên lụy đến cả em Hương, bác nói xem em ấy trên ai chọc ai? Giờ tranh luận mấy việc này đều vô ích cả, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, bằng không tất cả sẽ chết không đất chôn thân đâu."

Tuyền béo dùng dùng nổi giận, xắn ống tay áo, trợn trừng mắt lên như muốn giết người: "Cậu phí lời với lão này làm cái mẹ gì, lão đã muốn ép ta, chứng tỏ lão cũng thẳng thiết cái mạng già của lão nữa rồi, tôi **** tin lão khom này dám ném ngọc xuống đâu, tôi với cậu giờ lao vào xé lão thành tám mảnh, cái gì đem tế được thì tế, không thì vứt hết đi!"

Minh Thúc bị Tuyền béo dọa cũng sợ thật. Thời gian vừa qua lão đã hiểu rõ con người cậu ta, thuộc cái loại mềm cũng chẳng nắn, rắn cũng chẳng buông, đã nóng lên rồi thì việc gì cũng làm sát, nói như lời của Tuyền béo thì là "ông đã hừng lên, ông sẵn sàng vô mông cả Vương Mẫu." Lão đã hơi căng thẳng, tay run run, vội lắp bắp: "Đừng đừng... đừng có qua đây! Có gì thì bàn bạc đã! Đừng tưởng tao không dám ném, thằng béo nhà mày mà ép tao, tao ném cho mày xem, chết cả nút cũng được."

Tôi biết Minh Thúc tuy sợ Tuyền béo, song chó cùng rứt giậu, con người ta một khi đã cuống lên thì bất cần tất cả. Đương nhiên Minh Thúc không muốn chết, dù rằng số trời chẳng cho sống qua ngày mai,

thì hiện tại sống được phút nào vẫn hay phút ấy, cũng không thể trách lão ích kỷ bỏ ổi được. Ngay đến con kiến cũng còn muốn sống lần nữa qua ngày, người dám hy sinh bản thân vì mọi người thì là bậc anh hùng rồi, còn giống người chung quy đều là những kẻ phạm trần, xác thân chỉ là máu là thịt, chín mươi chín phần trăm không có sự giác ngộ cao như vậy, đó là chưa nói tron một phần trăm số người kia, cũng có không ít kẻ bất đắc dĩ mà thành anh hùng, chẳng ai có tư cách đòi người khác chết vì mình cả, huống hồ là với cái chết tàn nhẫn thế kia. Truyện "Ma Thối Đền "

Ngoài ra còn một điểm nữa, tâm lý của con người hết sức tinh diệu, ví như một người biết mình bị bệnh hiểm nghèo, không thuốc nào chữa được, thời gian còn sống không nhiều, nỗi đau khổ phải gánh trong lòng to lớn biết nhường nào, song giá như lúc ấy người đó bỗng nhiên biết rằng người trên toàn thế giới đều mắc một chứng bệnh y như thế, thì dầu thế nào mặc lòng, người đó sẽ vẫn cảm thấy được an ủi phần nào, cảm giác suy sụp cô độc bơ vơ sẽ giảm đi, âu điều này cũng gần giống như câu xấu đều còn hơn tốt lỗi ấy vậy.

Chợt nghe Minh Thúc nói tiếp: "Tất cả đều bị ám bùa ma quỷ rồi, nhưng tao biết vẫn còn đường sống, chỉ là bắt buộc phải có một người chết mới được, theo tao... chúng bay... chúng bay giết luôn cái Hương đi là được, tao vất vả nuôi nó bao năm nay, giờ cũng đến lúc nó trả ơn tao rồi."

Chẳng cần phải nói, lúc này tôi đã nắm được ý đồ của Minh Thúc. Trong lòng lão hiểu hơn ai hết, ở đây cả thầy có năm người, nếu giết chết bảy kỳ ai trong ba người tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, lão cũng sẽ dừng hòng mong sống sót thoát khỏi đây. Thành ra muốn thoát khỏi không gian dưới lòng đất quay về Kelamer, trong tình huống này, chỉ còn cách hy sinh A Hương, con gái nuôi của lão. Nếu như chúng tôi không bằng lòng với điều kiện này, thì nếu lão chết, lão sẽ kéo tất cả mọi người xuống âm phủ làm đệm lưng cho lão.

Từ lúc ra khỏi đàn tế, chẳng ai quay lại xem cát thủy tinh trong đồng hồ kia đã chảy đến đâu, nhưng đoán chừng thời gian cũng chẳng còn lại bao nhiêu nữa. Tôi nắm được ý đồ của Minh Thúc, biết lão khom cũng chưa muốn cạn tài ráo máng, liền có ngay một cách. Tuy đã không còn cơ hội đoạt lại mật Phượng hoàng, song có thể đánh cuộc với số phận, vậy là tôi liền nói với lão: "Hồ dữ không ăn thịt con, nếu bác giết em Hương để được sống, thì có khác nào lũ cầm thú? Bác có thể nhẫn tâm làm vậy, nhưng chúng tôi không thể nào làm cái việc chẳng bằng chó lợn ấy đâu, chi bằng thế này, bác, tôi và Tuyền béo ba thằng đàn ông cùng bốc thăm sinh tử. Nghe theo ý trời là được!"

Minh Thúc thấy đây là cơ hội sống sót cuối cùng, có điều xác suất tử vong một phần ba quả thực quá lớn, bèn nghiêng răng nghiêng lợi nói: "Vận may của ta xưa nay vẫn tốt, ta cao số mà, có thể đánh cuộc với các người một phen. Nhưng nếu bốc thăm thì cả năm người đều phải bốc, đừng hòng ai ngồi mát ăn bát vàng, bằng không thì cùng nhau chết!"

Chưa đợi chúng tôi đồng ý, lão đã ra điều kiện. Mỗi người đều phải thề độc, sống chết do trời, ai bốc được lá thăm chết là do số mệnh ngăn ngại, không được hối hận trở mặt. Còn đòi chúng tôi phải đưa lão một khẩu súng, kéo đến lúc có người trở mặt muốn giết lão.

Tôi nhìn Shirley Dương, cô gật đầu với tôi, tôi nghĩ bụng súng thì có thể cho lão được, bởi lão không dám tùy tiện nổ súng, bởi nếu làm bừa hậu quả ra sao lão cũng hiểu rất rõ. Vậy là tôi lấy khẩu M1911 chỉ còn một viên đạn của Shirley Dương, định đưa qua cho lão, cũng muốn nhận cơ hội này lôi lão rời khỏi tượng đá. Nhưng Minh Thúc quyết không để tôi đến gần nửa bước, bảo phải đưa súng cho A Hương, rồi chuyển qua cho lão.

Minh Thúc vừa cầm được súng, liền giơ mật Phượng hoàng lên, giục chúng tôi mau thề độc, thời gian không còn nhiều nữa rồi, vạn nhất có người bốc phải "lá thăm chết" mà chưa kịp tiến hành nghi thức, thì tất cả cũng bằng không. Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nghĩ bụng, cũng chỉ là một câu thề thôi mà, mà thề chót thì có hai loại "thề sống" và "thề chết", "thề sống" tức là nói những lời kiểu như tôi mà nuốt lời thì trời đánh thánh vật, hoặc giả tám kiếp

không được hồi sinh, hay như mồm mép một chút, tuy thê thốt hết sức lẫm liệt khí thế, nhưng thật ra nội dung lại mập mờ chẳng rõ, ý nghĩa không đâu, nói như nước lã, vô thưởng vô phạt; "thê chết" tức là thê độc thực sự, thậm chí liên quan đến cả tính mạng toàn gia đình, gia tộc, cho dù là người không tin vào những chuyện báo ứng, cũng không dám tùy tiện nói ra những lời như vậy.

Tôi thì chẳng bận tâm, song bản thân chưa từng vái lạy ai, cũng chưa từng thê thốt điều gì, nên không mấy thông thuộc những lời kiêu ấy, bèn giơ nắm đấm lên thề: "Đang chuẩn bị, thời khắc này đang chuẩn bị..."

Minh Thúc liền kêu lên: "Không được như thế, chú rõ là lấp liếm cho qua, tôi nói trước, mọi người phải nói lại theo lời của tôi!" Đoạn liền dẫn đầu buông lời "thê chết" độc địa. Chúng tôi bất lực, đành nhắc lại theo lão một cách hàm hồ.

Còn như vật dùng để bốc thăm sinh tử, đành tự chế tại chỗ, tìm một túi kín nhỏ, rồi lấy năm viên đạn vừa tháo trong khẩu M1911 ra, bôi một vạch màu đỏ lên đầu một viên, tượng trưng cho "lá thăm chết", lần lượt từng người thò tay vào trong túi kín rút, ai mà rút được "lá thăm chết", sẽ phải thế mạng cho bốn người còn lại, không được có nửa lời oán thán.

Minh Thúc vẫn cảm thấy chưa thỏa đáng, lại yêu cầu mọi người phải đeo găng vào bàn tay bốc thăm, tôi thăm chửi thẳng khồm già gian xảo, cuối cùng cũng đưa ra một yêu cầu, bắt buộc phải để A Hương và Shirley Dương bốc trước, điểm này tuyệt đối ko thỏa hiệp. Tổng cộng chỉ có năm lá thăm, càng bốc đầu, khả năng bốc phải "lá thăm chết" càng nhỏ. Tuy nhiên điều này cũng còn phải trông vào vận may, mỗi khi bốc ra được một viên đạn không có đánh dấu, xác suất tử vong sẽ lần lượt được công thêm vào những viên đạn còn lại, như vậy cũng giống như dùng một khẩu súng chỉ lấp một viên đạn, gí vào đầu lần lượt bóp cò, sự khác nhau ở đây là số người tham gia đông hơn mà thôi.

Lão khồm già nghiêng rằng chấp nhận yêu cầu này. Cũng có thể người bốc thăm đầu tiên sẽ phải chia đầu ra trước súng, nhưng thời gian vẫn đang trôi qua từng giây phút, không thể chậm trễ hơn nữa. Trong tình thế quan hệ đến sinh tử này, không có cách nào làm dối, chơi bản được, tôi đành nhắm mắt lao vào cá cược sinh tử với lão khồm già Hồng Kông, để xem rốt cuộc Mô kim Hiệu úy cao số, hay là bọn "cộng xác nhảy tường" mạng lớn. Shirley Dương bảo A Hương bốc trước. A Hương từ lúc nghe thấy cha nuôi bảo muốn giết mình, liền rơi vào trạng thái hoảng loạn, được Shirley Dương giúp đỡ, thò tay bốc thăm trong túi kín một cách máy móc. A Hương lấy ra một viên đạn, cũng chẳng thèm nhìn xem thế nào, liền vút luôn xuống mặt đất, đó là một viên đạn không có đánh dấu.

Minh Thúc cười trên tượng đá cũng nhìn rất rõ, ra sức nuốt nước bọt khan, xác suất tử vong đã chuyển thành một phần bốn, bầu không khí dường như sắp đóng băng. Shirley Dương từ tốn lấy viên đạn thứ hai trong túi kín, dường như cô nàng chuẩn bị tâm lý từ trước, sớm đã coi nhẹ chuyện sống chết, từ từ xòa bàn tay đang nắm viên đạn ra, trên găng tay là một viên đạn không có ký hiệu. Shirley Dương nhẹ thở phào, song không hề có cảm giác như vút bỏ được gánh nặng.

Tôi đón lấy túi kín, nhìn Tuyền béo, giờ chỉ còn lại ba người, một người có thể hy sinh, chắc chắn sẽ là một trong ba, nếu như Minh Thúc bốc phải lá thăm chết, vậy giết lão cũng là việc danh chính ngôn thuận, nếu như tôi và Tuyền béo một trong hai người bốc phải, tôi phải lừa lấy mặt Phụng hoàng vào tay đã, sau đó sẽ tùy cơ ứng biến, nghĩ đến đây tôi hỏi lão có muốn bốc trước không? Lão đắn đo hồi lâu, tự thấy không có gan thò tay vào bốc một trong ba viên đạn, song nếu không bốc, mà người tiếp theo lại vẫn không bốc trúng "lá thăm chết", thì khả năng tử vong lại tăng thành năm mươi phần trăm. Mãi một lúc lâu lão với nhìn chúng tôi lắc đầu, để tôi và Tuyền béo bốc trước.

Tuyền béo chửi một câu, rồi vung tay vào túi rút ran gay một viên đạn, thoát nhìn liền lạng cả người đi: "Mả mẹ nó, ra đường gặp gái, hay là vào chùa quên đốt nhang, mà sao lại để ông mày vớ phải chứ?"

Minh Thúc thấy Tuyền béo bốc phải lá thăm chết, cũng chẳng thêm đắc ý, mặt mày bỗng nhiên lộ ra vẻ

muôn giết người, giờ súng nhắm vào Tuyền béo chửi: "Thằng mập chết tiệt, mày còn gian ác hơn thằng Nhất nhiều, mày chết đi!" Nói đoạn liền bóp cò.

Tuyền béo không cầm súng trong tay, vừa mới bốc phải lá thăm chết, tưởng là phải chết thật, trong lòng khó tránh khỏi hoảng loạn, cầu lại hẹp, cũng không ngờ Minh Thúc đột nhiên nổ súng, vì dầu muốn giết người thì cũng phải đợi khi vào đàn tế mới có thể giết, chết ở đây thì có tác dụng gì. Nhưng lão khom đã gần như hóa điên, lúc này lại bất chấp bất trách định ra tay luôn. Tuyền béo đành cuống cuống nhảy phắt ra phía sau pho tượng đá, bây giờ mới phát hiện ra khẩu súng trong tay Minh Thúc không nổ.

Minh Thúc thấy đạn không nổ, lặng cả người, buột miệng chửi Hồ Bát Nhất là thằng khốn nạn chết yêu dám sử dụng gian kế, ngầm gỡ để đạn ra, được đây, đã thế cả lũ chế cùng nhau cho xong. Lão vung tay ném mật Phượng hoàng ra, mật Phượng hoàng rơi thẳng xuống làn mây mờ dưới gầm cầu.

Tuy tôi giờ trò trước, nhưng cũng hoàn toàn không ngờ lão khom Hồng Kông lại nổ súng vào lúc này, bây giờ thấy mất thời cơ, bèn định lao ra ngăn lại, nhưng rút cuộc thì vẫn cách lão sáu bảy bước chân, lòi được lão từ trên tượng đá xuống, thì đã muộn rồi.

Tình hình trên cầu rối loạn, trong lúc đó tôi thấy Shirley Dương lao ra rìa cầu, chuẩn bị nhảy theo xuống tìm mật Phượng hoàng, đột nhiên dừng chân lại nói: "Không xong, hết thời gian rồi!" Vừa nói dứt câu, ánh sáng phát ra từ mạch thủy tinh trên đỉnh đầu tức tốc tối sầm lại, bóng tối bắt đầu bao phủ khắp mọi nơi

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 33: VẬT HIẾN TẾ

Q.4 - Chương 33: VẬT HIẾN TẾ

Ánh sáng trong động bắt đầu biến đổi, ánh sáng yếu ớt phát ra trên bề mặt đá quặng lúc này bất ngờ tối đi, xung quanh cũng tối theo, tuy không tối om đến mức không nhìn thấy gì, nhưng bóng người gần trong gang tấc đã trở nên mờ mờ ảo ảo. Tôi nhìn phản ứng của mọi người, biết rằng trên đầu mình chắc chắn có gì đó đã xảy ra. Tôi thầm than không xong, đoạn dúm chặt Minh Thúc xuống, ngược mắt lên nhìn, trong mạch thủy tinh dày như vách băng, nhô ra vô số những mũi lởm chởm đâm tứ tung xuống dưới, từng chùm từng chùm trông như những cây dùi đá nhọn hoắt. Trong đám tinh thể quái dị này có một bóng người màu đen to lớn, chập chờn chuyển động ở sâu bên trong, phát ra những chuỗi tiếng nổ trầm đục như sấm. Sự xuất hiện của bóng đen khiến không gian trong động mỗi lúc một thêm sầm tối.

Tình cảnh giống như mây đen ùn ùn giăng kín làm cho khu vực đàn tế vốn dĩ đã hết sức chật hẹp, lại càng có không khí u uất. Nghe những tiếng âm âm bên trên, tôi không khỏi cảm thấy kỳ quái : " Mẹ kiếp, rút cuộc là thứ gì vậy?"

Tôi vốn lảm bảm nói một mình, không ngờ Minh Thúc bị tôi đè phía dưới đột nhiên ứng tiếng đáp lại : "Chú Nhất à, đây là ... là tà linh bị nhốt trong vách đá đây, nó sắp chui ra rồi, lần này e là chết thật, chúng ta không sống nổi đâu!"

Bây giờ tôi mới nhớ ra vụ việc của lão khom này, lão lại còn vác mặt ra nói chuyện với tôi chứ, tôi tức thời cáu tiết, thầm chửi mả mẹ thằng khom già Hồng Kông xảo quyết ăn cả vào máu. Vốn dĩ tôi đang bàn bạc với Shirley Dương và Tuyền béo về chuyện đàn tế, tuy tình thế khẩn cấp, nhưng vẫn còn một ít thì giờ để nghĩ cách. Nghi thức giết người tuy quá mức thần bí cổ lỗ, nhưng xét cho ngọn ngành, chẳng qua là để thay đổi sự cân bằng giữa âm và dương trên điểm giao thoa của dây và cung mà thôi, nếu như không có tình tiết lão khom Hồng Kông trở mặt, trong khoảng thời gian hơn một tiếng ban nãy, có lẽ đã có cơ hội tìm ra bí mật trong đó, chứ không hẳn chỉ có một kết cục là cái chết. Lần vào Tây

Tặng này, bất luận đôi diện với khó khăn gì, tôi vẫn kiên trì cố gắng, bởi lời tiên liệu của anh Trương Doanh Xuyên đã chỉ rõ, gặp nước đắc Trung đạo, tôi hoàn toàn tin tưởng điều này. Nhưng trong nghi thức hiến tế này phải như thế nào mới "gặp nước đắc Trung đạo" đây? Nhất thời khó lòng ngộ ra được. Truyện "Ma Thôi Đền "

Có điều giờ đã hết cơ hội để ngộ ra chân ý trong lời tiên đoán kia, bởi thằng khom già này lại tự cho mình là thông minh, muốn giữ cái mạng già mà giờ trò xảo trá cướp mật Phượng hoàng uy hiếp mọi người, lãng phí hết số thời gian quý báu vốn đã ít ỏi của chúng tôi, quả thực đáng ăn đòn lăm lăm, thế là tôi vung nắm đấm lên định táng lão.

Minh Thúc thấy tôi nói đấm là đấm, đột nhiên sợ hãi mềm oặt cả người. Tôi đối xử với kẻ địch, nhất là những kẻ tâm địa xảo trá, xưa nay luôn tàn khốc vô tình, không có chuyện tơ hào cảm động, nhưng nắm đấm còn chưa nên xuống, Minh Thúc đột nhiên quay ngoắt thái độ, vẻ mặt ngơ ngác, nhìn tôi nói : "Ồ ... tôi đang ở đâu đây? Chú Nhất ... vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy? Anh có cái tật, thỉnh thoảng bị tâm thần phân liệt, rõ ràng là việc vừa làm, lời vừa nói, thế mà không nhớ ra nổi điều gì, vừa nãy anh có chỗ cư xử không đúng mực phải không?"

Tôi hừm một tiếng, dừng tay lại không đấm lão nữa, trong lòng không khỏi nể phục lão khom này ứng biến rất nhanh, khả năng vờ vịt giỏi hơn tôi với Tuyền béo nhiều, lão không đi đóng phim quả thực tiếc cho nền điện ảnh nước nhà quá. Tôi cũng chẳng buồn làm gì lão ta nữa, có đấm đau cũng chẳng giải quyết được việc gì, vả lại lúc này cũng không rảnh để ý đến lão nữa.

Tôi lại ngẩng đầu lên quan sát tình hình phía trên. Bóng người màu đen trong mạch thủy tinh mỗi lúc một rõ, di chuyển hơi rung rinh, tiếng sấm vọng ra càng lúc càng chói tai hơn, quả thực giống y như con ác ma bị nhốt trong vách đá đang vùng vẫy ra ngoài vậy.

Tôi không còn bận tâm chuyện lão khom giả vờ giả vịt nữa, gọi Tuyền béo lại nói : " Đấy, giao cho cậu đấy, nhưng mà răn đe thôi, đừng có gây án mạng ... À còn nữa, lão mà dám mon men đến mật Phượng hoàng thêm nửa bước, không cần nói gì, cứ nổ súng bắn chết luôn!".

Tuyền béo nghiêng răng trợn mắt, ngồi đánh phịch cái bàn tọa lên người Minh Thúc, đè lão dưới móng mình, vừa chọc vào mạng sườn lão, vừa chửi : "Kinh nghiệm của lịch sử này, bài học của quá khứ này, lần nào cũng nhắc bọn ông, mà mẹ thằng nào dám cắt đứt với dân, mà mẹ thằng ấy chỉ có chết!". Chửi xong một câu lại bấu xương sườn lão một cái.

Tôi nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết như ma rên sói rú vừa đau vừa nhột của Minh Thúc cảm thấy rất hả dạ. Không dạy lão một bài học, sau lão sẽ lại nhiều sự, vậy là tôi mặc kệ Tuyền béo chinh đồn lập trường sai lầm của lão, vội chạy tới bên Shirley Dương nói : " Tuy chúng ta không biết Đại hắc thiên rớt cuộc là thứ gì, nhưng cái thứ phía trên kia mà thoát ra khỏi đá thủy tinh thật, thì thực lực của chúng ta hiện nay tuyệt đối không thể đối phó được đâu. Có điều với tình hình này, có lẽ chúng ta còn có một chút thời gian cuối cùng, tôi xuống dưới tìm lại mật Phượng hoàng trước đã rồi tính tiếp!".

Tôi tuy nói vậy, nhưng địa hình phía dưới làn khói đá như biển mây mênh mông này ra làm sao thật khó tưởng tượng, rất là những khối kết tinh thể đa lăng như gương kính, căn bản không có cách nào phân biệt được phải trái trước sau, một viên ngọc bé như mắt vịt rơi xuống, chắc chắn không thể tìm lại được chỉ trong một giây một lát, thậm chí khả năng tìm thấy cũng rất thấp, nhưng nếu không đi tìm thì một phần trăm cơ hội cũng không có.

Shirley Dương diu A Hương đang ngồi phệt dưới đất khóc thút thít dậy, lập tức ngăn cản tôi : "Không kịp nữa đâu, muộn quá rồi, bát thủy tinh đã đựng đầy cát mịn, vả lại tìm được về thì làm sao nữa? Anh định giết bác Minh thật hay sao?"

Tôi mặc kệ Shirley Dương khuyên can, cố chấp toan nhảy xuống, nhưng đột nhiên trước mắt đã xuất hiện một cảnh tượng không thể nào hiểu nổi, vội nói với Shirley : "Mau nhìn khói đá phía dưới này, hình như có biến đổi?"

Trong ánh huỳnh quang mờ ảo thảng thốt, làn sương trắng đang dần dần hạ xuống. Hình như bóng người màu đen trên đỉnh đầu to ra một chút, làn khói đá này lại mỏng đi một chút.

Chính trong làn sương đang dần giảm bớt độ dày ấy, một vật tròn màu đen nổi lên ở giữa, đứng vào vị trí mật Phượng hoàng ban nãy rơi xuống, mà vật này nào phải cái gì khác, chính là viên mật Phượng hoàng can hệ đến đại cục kia. Chuyện này nghe thì khó tin, lẽ nào sự thực lại vừa khéo đến thế? Tôi không dám tin chúng tôi lại may mắn nhường ấy, song sự thực bày ra trước mắt, không thể nào không tin được.

Tôi véo mạnh vào đùi mình, không phải mơ, Shirley Dương cũng đang nhìn rõ mồn một, rõ ràng có cánh tay khô đét ngả đen đang nâng viên mật Phượng hoàng. Phần cánh tay lộ ra trên lớp xương khô kiệt, chỉ còn lại một lớp da mỏng đét bọc lấy xương.

Theo phản xạ, tôi thò tay vào trong túi mò móng lừa đen, nhưng bây giờ mới nhớ ra những thứ đó đã đánh mất trên đường từ lâu rồi. Những thứ hũ hừng dưới lớp mây mù lộ ra mỗi lúc một nhiều, đây đó là những cái đầu người, đây đó nhô lên những cẳng tay cẳng chân, tất cả đều trần trụi, da tím đen khô đét, trông chi chít chẳng đếm ra được rốt cuộc có bao nhiêu. Tôi và Shirley Dương xem đến đây, trong lòng đã hiểu, những cái xác khô này đều bị vớt xuống quanh núi ngọc sau khi hoàn thành nghi lễ hiến tế năm xưa. Năm này qua năm khác, thi thể nhiều lên, cuối cùng chất cao như núi, người chết có lẽ được khử nước theo cách đặc biệt, hoặc do tác dụng của hoàn cảnh địa lý mà trở nên khô đét. Tuyền béo và Minh Thúc ban nãy rơi xuống gần cửa vào địa đạo, nhưng chỉ thấy vô số mảnh thủy tinh lóng lánh kỳ lạ, vậy rõ ràng những cái xác khô bị đem làm vật tế kia đều bị ném xuống hai bên núi ngọc.

Tôi thấy viên mật Phượng hoàng rơi trên bàn tay của một cái xác khô nhô cao hơn, quả thực vừa mừng vừa kinh ngạc, liền lập tức nhảy xuống, định giẫm lên đóng xác để lấy ngọc về. Cách mặt cầu chưa đến một mét xác khô dâng đầy, giẫm xuống là lún. Những cái xác không lèn chặt bị tôi giẫm lún tuột xuống phía dưới, tôi căn bản chẳng thèm để ý đến, mắt chăm chăm dõi theo mật Phượng hoàng, chỉ sợ nó lăn từ đỉnh núi xác xuống, vạn nhất rơi vào cái kẽ khi gió nào đó thì sẽ khó gấp trăm lần so với việc tìm ở trong dải đá thủy tinh.

Đột nhiên, tôi giẫm phải hộp sọ của một cái xác khô, đập văng nó ra. Cái sọ vừa khô vừa cứng lại còn rất trơn, tôi nhất thời mất trọng tâm, ngã bổ nhào, vồ vào một cái xác đàn bà khác.

Trên khuôn mặt cái xác đàn bà khô đét có hai hốc mắt đen ngòm rất to, tôi thót tim, thảm chửi sao số mình đen đủi, bèn bấu víu vào đám xác khô chất ngồn ngang định tiếp tục leo lên lấy mật Phượng hoàng, nhưng mắt lại không sao rời nổi cái xác đàn bà kia, bởi đột nhiên tôi nghĩ : không đúng! Những cái xác khô này không phải đồ hiến tế, da của họ có bị lột ra đâu!

Cả đóng xác khô chất cao như núi, bất kể là già trẻ gái trai, đều có chung một đặc điểm, đương nhiên không phải là không mặc quần áo, mà đều bị móc mất mất.

Tiếng sấm trên đỉnh đầu dần dồn dập, giống như từng tràng phù chú đòi mạng, tôi biết thời gian dành cho chúng tôi đã không còn nhiều nữa. May mà sau khi cát thủy tinh chảy hết, Đại hắc thiên còn cần một quãng thời gian nữa mới hiện hình xong, điều này đồng nghĩa với việc tử thần đã để lại cho chúng tôi một tia hy vọng sống sót, việc cần làm lúc này là chạy đua với tử thần.

Nhìn hai hốc đen sâu hoắm trên mặt xác chết đàn bà, tuy cũng cảm thấy vướng mắc, song đầu óc tôi đã bị xâm chiếm hoàn toàn bởi ý muốn gấp rút leo lên lấy lại mật Phượng hoàng, căn bản không có chỗ nghĩ xem những cái xác này có gì kỳ dị, cũng chẳng để ý đến sự tởm lợm khi mò mẫm bấu víu vào núi xác mà trèo lên nữa.

Song càng sốt ruột, tôi càng không leo lên được, cả tay lẫn chân không tài nào gồng sức được vì bị lún vào giữa tầng tầng lớp lớp xác khô, cuống đến vã mồ hôi. Đúng lúc ấy, Shirley Dương trên cầu nhảy xuống, đỡ tôi đứng lên. Tôi nói với cô : " Bấy nhiêu xác khô này, đều không phải vật tế đâu, họ không bị lột da mà".

Shirley Dương nói : " Không phải đâu, họ đều bị cắt mí mắt, khoét hai con ngươi, vậy là có thể hoàn thành nghi thức tế lễ Quỷ động rồi".

Câu nói này của Shirley Dương, chẳng khác nào một lời gọi nhắc quan trọng, tôi lập tức để ý xuống cái xác dưới chân, thấy từ xương lồng mày trở xuống quả nhiên mí mắt đã bị cắt, liền tỉnh ngộ. Không cần phải nói chi tiết, tôi đã hiểu ý của Shirley Dương, bức bích họa khắc nghi thức giết người tức tốc hiện lên trong đầu tôi từng màn từng cảnh một tựa như chiếu phim. Trong bức "lột da" đầu tiên đó, thầy cúng ấn chặt đầu kẻ hiến tế, dùng vật sắc nhọn bắt đầu hành hình từ trán trở xuống. Do trước đây tôi hay nghe người ta nói lột da người cũng dùng dao sắc lột từ đầu lột xuống, cho nên khó tránh khỏi suy nghĩ chủ quan, vả lại hồ hành hình quả thực quá đẫm máu, nhìn thêm một lúc là lợm giọng buồn nôn, trong lúc luống cuống, tôi đã lầm tưởng bức bích họa kia là diễn tả động tác lột toàn bộ da người. Còn sau khi nhìn kỹ các xác khô chất thành gò thành núi này mới thấy bức bích họa chỉ tả việc cắt mí mắt, có manh mối này rồi, nội dung sau đó sẽ tự nhiên gỡ giải được hết. Hành động làm trong rãnh đá hình người chỉ là moi toàn bộ con mắt của kẻ hiến tế, còn cảnh thầy cúng bung xác chết lên đặt vào đàn tế thì xác chết rất mờ nhạt khiến chúng tôi lầm tưởng rằng đó là cơ thể nhày nhựa máu me, giờ nghĩ lại có thể đoán hình vẽ mơ hồ của cái xác kia chắc là tượng trưng cho sinh mạng nhập vào nhân cầu. Còn những kẻ hiến tế bị khoét mắt, sát hại tàn nhẫn rồi ném xuống gần quanh đàn tế tích tụ lại bao nhiêu năm đã chất thành một núi xác quy mô choáng ngợp như hiện nay.

Chỉ cần hy sinh một đôi mắt bị Quỷ động đồng hóa, là có thể cởi bỏ lời nguyền ám vào người, song từ lúc chúng tôi tiến vào địa đạo trắng, bị bịt mắt đi mò mẫm, đã biết rõ rằng khi mất thị lực người ta sẽ rơi vào nỗi khủng hoảng bất lực trong bóng tối vô biên như thế nào, nên nếu bị khoét mắt thì chi bằng chết luôn ở đây cho nhẹ nợ. Ngoài Shirley Dương ra, chẳng ai dám bỏ đi đôi mắt của mình, đương nhiên tôi không thể nào để cô làm vậy được, cùng lắm thì cho Minh Thúc lập công chuộc tội, nhưng Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý cho tôi làm như vậy. Có điều nếu so với lột da giết người, thì khoét mắt đã có thể coi như là khuyến mãi nửa giá rồi, nghĩ đến đây tinh thần cũng thấy phấn chấn hơn. Truyện "Ma Thôi Đền "

Những ý nghĩ này vụt qua trong đầu, trong khi cơ thể tôi vẫn tiếp tục leo bám không ngừng, cuối cùng cũng tiếp cận được mật Phượng hoàng rơi trên tay một xác chết, nhưng vì quá vội vàng, phạm vào điều đại kỵ "dục tốc bất đạt", thành thử cuối cùng khi sải bước lao ra định tóm lấy thì gò núi xác bất ngờ sụt như núi lở, một mảng lớn ở ven rìa trôi ào xuống. Cái xác khô có mật Phượng hoàng trên tay cũng nghiêng ngả như muốn trôi cùng đồng xác xung quanh. Truyện "Ma Thôi Đền "

Tôi hét lên một tiếng, nhao người vô thặng tới, vừa kịp tóm được mật Phượng hoàng thì cả người cũng lăn ào xuống dưới cùng những cái xác đã mất điểm tựa. Chỗ này cách lớp quặng thủy tinh phía dưới không quá xa, tôi lăn xuống độ sâu năm sáu mét thì dừng lại được, chưa kịp bò dậy đã kiểm tra ngay mật Phượng hoàng trong tay, thật sự nắm chặt rồi, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm.

Khói đá màu trắng quanh tôi đã mỏng đi, chỉ lớn vờn như làn mây tan tã, mạch thủy tinh có ánh huỳnh quang nhợt nhạt, địa hình gần như đối xứng với mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, kiểu như chiếu qua một tấm gương vậy. Mặt đất xung quanh rải kín các xác khô từ trên rơi xuống, tôi ngẩng nhìn lên đỉnh đầu, thấy tựa như trời đất đảo điên, phong vân biến sắc, cái bóng đen trũi khổng lồ đang quẩn người kéo dài thân mình, căng giãn hết cỡ, không còn nhìn ra hình dáng của con người nữa, mà hình dạng đã trở nên rất giống một hốc mắt đen liên tục phồng to, tựa như sắp nhỏ nước xuống núi ngọc.

Shirley Dương đứng bên rìa núi xác, đang ra sức tri hô mọi người rời khỏi cây cầu ngay. Tuyền béo kéo A Hương và Minh Thúc nhảy xuống núi xác khô bên dưới, vừa chạy lật đật vừa hét : " Không thể ở lại đàn tế được nữa đâu, mau chuẩn thôi các đồng chí ơi..."

Tôi vẫn chưa hiểu rõ cuộc họp nhìn thấy thứ gì, nhưng chợt ớn lạnh. Dù đã tìm được mật Phượng hoàng, nhưng nói gì thì nói tôi vẫn chậm một bước, có lẽ đã hết cách để quay lại đàn tế rồi. Tôi đột

nhân cảm thấy kích động, định mạo hiểm lao về đàn tề, nhưng còn hai con mắt, phải tính làm sao? Lấy mắt ai bây giờ? Khoét mắt Minh Thúc hay dùng mắt mình?

Bỗng tôi nghe thấy tiếng nước vỗ vào vách đá, vội quay đầu lại nhìn, liền thấy trong mạch thủy tinh quang không xa, có một miệng cống ngầm khá lớn, nước bên trong loang máu, con cá già râu trắng chúng tôi từng gặp ở hồ phong hóa đang lơ lờ ở đó. Các mạch nước dưới đáy sâu này chẳng chịt đan xen như mạng nhện, quả thực không ngờ có thể gặp lại nó ở đây.

Con cá già râu trắng thoi thóp nằm phơi trên rìa nước nông, tuy còn sống, song sớm muộn gì cũng sẽ toi đời. Toàn thân nó nham nhở vết thương do bị cắn xé, bị va đập, miệng ngáp ngáp, bọt máu không ngừng trào ra, rồi từ trong miệng nó có hai thứ trông như viên ngọc theo dòng máu tươi trôi ra, lăn lông lốc trên mặt đất.

Tuy thứ đó dính máu đầm đìa, tôi vẫn nhận ngay ra được, đó chính là con người của Băng xuyên thủy tinh thi, không có đồ hiển tế nào thích hợp hơn nó, quả thực trời không tuyệt đường người vậy. Tôi đứng bật dậy, định chạy tới lấy đôi nhân cầu lăn trên mặt đất, nhưng thủy tinh dưới chân còn trơn hơn mặt băng, cứ ngã chổng vó lia lịa. Hai con người thủy tinh của Quỷ mẫu đang lăn xuống nước, tuy tôi cách chúng chỉ một bước chân, nhưng đứng dậy không kịp, ngồi nguyên tại chỗ với tay ra thì không tới, phải trơ mắt nhìn chúng lăn khỏi rìa nước, một khi rơi xuống thì sẽ chẳng còn gì nữa.

Trong tình hình khẩn cấp chỉ có thể mạo hiểm, tôi tiện tay rút cuốc chim leo núi ra, đặt trên mặt thủy tinh đẩy lên chặn đầu, như vậy tuy có hơi mạo hiểm song không hề sai sót một li, cuối cùng cũng đã chặn được đôi nhân cầu lại trước khi chúng lăn xuống nước. Nhưng chưa kịp thở phào đã thấy chúng từ từ lăn qua phía dốc hơn, từ khe hở giữa hai dải đá quang thủy tinh, một con giao long vằn đen trắng thò cái miệng lớn đỏ lòm như chậu máu, trùng trùng đôi mắt tham lam, ra sức hít hà hồng hút đôi con người vào bụng

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 34: KẺ ĐỊCH TÀNG HÌNH

Q.4 - Chương 34: KẺ ĐỊCH TÀNG HÌNH

Con giao long vằn chắt đã chui vào hang đàn tề từ một cống nước khác, dải thủy tinh như vách băng ngăn cản đường tấn công của nó, phần nữa cơ thể nặng nề khiến nó khó mà phóng qua được vách băng cao hơn mấy mét. Nó từ từ trong khe hở giữa hai tầng thủy tinh lớn nhao ra, mõm kệt bên ngoài, tứ chi to ngắn giãy đạp điên cuồng phía sau, nhưng không thể phá vỡ được khối thủy tinh đang cản bước.

Phàm những động vật sông lâu năm đều ưa thích "nội đan", đặc biệt là loài thủy tộc, giao long, cá, sò, ba ba. Những viên châu ngọc trơn nhẵn tròn bóng chính là thứ nội đan chúng thích nhả nuốt nhất dưới ánh trăng. Theo ghi chép trong thư tịch cổ, có rất nhiều quan điểm cho rằng đây là một biểu hiện thông linh, thu nạp khí tinh hoa.

Tôi vận hết sức, gắng với cuốc chim ra mới chặn được đôi nhân cầu thủy tinh sắp sửa rơi xuống nước, song trời đất mệnh mông mà oan gia ngõ hẹp, hoàn toàn không thể ngờ rằng con giao long vằn chớp ngay cơ hội đó há mõm hút mạnh, luồng hơi tanh ngấy trùn lên nhân cầu thủy tinh, cuốn hai viên ngọc lăn vào trong miệng nó. Mặc dù tôi nóng ruột như thiêu, nhưng cũng biết bây giờ để nhân cầu rơi vào mồm nó thì quá dễ, lấy ra mới khó. Con giao long nhòm ngó ngọc quý từ lâu, chẳng biết đã tranh đấu bao nhiêu năm với con cá già râu trắng chỉ vì cái thứ này, một khi bị nó nuốt vào rồi thì đừng hòng mà lấy ra được.

Hai con giao long thì một đã bị tảng đá ngàn cân đè chết trong di tích thành cổ, nhưng chúng tôi cũng

chẳng có cách nào đối phó với con còn lại này. Cái ngữ này da thịt rắn chắc, lại khỏe kinh di, súng đạn cũng bó tay. Tôi chịu không thể nhúc nhắc gì được trên mặt thủy tinh trơn bóng, chỉ biết trơ mắt nhìn, tuyệt vọng đến cùng cực.

Trong khoảnh khắc con giao long hút nhãn cầu thủy tinh vào mồm, tôi nghe thấy sau lưng có tiếng nháo nhác, chắc là do Minh Thúc và Tuyền béo đã dắt A Hương trên cầu nhảy xuống, giẫm lên đồng xác khô chông chết, cả người lẫn xác lẫn nháo nhào. Tôi còn chưa kịp quay lại xem rốt cuộc có chuyện gì xảy ra thì đã bị húc mạnh vào lưng, cũng chẳng rõ bọn Tuyền béo lăn vào hay là mấy cái xác bị bọn họ đạp phải văng ra. Cú huých vừa rồi rất mạnh, cả người tôi tức thời bị xô trượt về phía trước.

Tôi nằm sòng soài trên mặt thủy tinh, hoàn toàn bất lực không điều khiển được thân mình, vừa vịn chúc đầu về phía cái miệng to tướng của con giao long vằn, trong chớp mắt khoảng cách đã chỉ còn mặt đối mặt, mà vẫn không ngừng trượt tới. Mùi tanh tươi từ miệng con giao long phả thốc vào mặt tôi, xộc lên tận óc, hàm răng nhọn hoắt lởm chởm của nó gí sát khiến tôi ớn hết cả người. Nhưng đúng lúc ấy đột nhiên tôi nhìn thấy hai viên ngọc tròn nhãn từ từ lăn trong mồm con giao long, trông như sắp rơi tọt xuống cổ họng. Con quái vật tham lam thành bản tính, thấy tôi tự mò đến, đương nhiên chẳng thể bỏ qua, liền ngoác mồm hết cỡ, chuẩn bị đón đầu tôi nuốt một thể với đôi ngọc nhãn cầu.

Tôi không dám nghĩ đến hậu quả, chỉ dựa vào dũng khí nhất thời đột ngột trào lên, nhân lúc cơ thể trượt về phía trước liền thuận tay tóm lấy chiếc cuốc chim leo núi bên cạnh, tức tốc văng lên, dựng thành cột chống, nhét thẳng vào giữa mồm con giao long. Miệng con quái tức thời bị gang ra, không tài nào ngậm lại được. Đầu tôi đụng phải lợi của con giao long, chiếc mũ leo núi kêu đánh cộp một tiếng. Tôi một tay đẩy hàm trên của con vật, tay kia thò hẳn vào miệng nó, tóm hai viên nhãn cầu, rồi rút tay lại trong chớp mắt. Cái miệng khổng lồ của con giao long bập mạnh xuống, chiếc cuốc chim leo núi chống trong miệng nó bị nhổ phụt ra, rơi bắn xuống quãng nước phía xa.

Bây giờ tôi mới thấy kinh hãi, chỉ chậm nửa giây thôi là đi đứt cánh tay. Tôi xòe bàn tay ra nhìn, hai vật thể tròn xoe tuy bị dịch vị, nước bọt và máu bao phủ nhầy nhụa nhưng vẫn lộ ánh đỏ sậm bên trong. Đây không phải thứ gì khác, chính là nhãn cầu của xác thủy tinh được Luân Hồi tông đặt ở hồ phong hóa để cúng tế thành Ác La Hải. Lúc trước, chúng tôi đã đoán có khả năng bộ óc của Quỷ mẫu được chôn dưới tòa thành ảo, còn đôi mắt thì đặt trong thần điện dưới nước của di chỉ thành cổ, hoặc giả ở một nơi nào đó dưới đáy hồ. Vì tranh đoạt thứ được chúng coi là nội đan, đôi giao long vằn đã không ngừng tấn công bầy cá ở hồ phong hóa, nhưng không ngờ con cá râu trắng bị trọng thương đã nhả nhãn cầu ra trong động này. Rõ ràng thần may mắn đã không rời bỏ chúng tôi, giờ phút này hai món tế phẩm đã nằm gọn trong tay tôi rồi.

Tôi còn chưa kịp ngẫm lại cú mạo hiểm thò tay vào mồm giao long cướp viên nhãn cầu, thì phát hiện ra con giao long ở sau kẽ đá đang nổi con thịnh nộ điên cuồng, hiển nhiên nó không thể chấp nhận được hành vi cướp đoạt của tôi. Nó lùi về phía sau vài thước, rồi lao lên húc mạnh đầu vào hai tảng đá thủy tinh lớn chặn đường. Tảng đá quặng sáng như gương này gắn liền với lớp mạch thủy tinh bên dưới rất vững chắc, mặt ngoài thì trơn bóng lạ thường, con quái khó mà đủ sức công phá. Nhưng cái khe này có hình tam giác ngược, dưới hẹp, trên rộng, con giao long vằn trông vậy mà lại chui vào được phần khe tương đối rộng bên trên, cơ thể to chắc của nó vừa quẫy vừa lách, trông chừng có khả năng sẽ bò ra được.

Tôi ngẫm thấy bất ổn, quyết định phải mau chóng rời khỏi đồng xác khô chết cao như núi này quay trở về đàn tế, lập tức nhét luôn hai món tế phẩm vào túi đeo trên người. Đồng thời lúc này tôi mới nhận ra tiếng sấm trầm đục nổ uỳnh uỳnh trên đầu đã dứt từ khi nào không rõ, trong hang động chỉ còn lại tiếng thở hỏn hển của người và mãnh thú. Bất ngờ có tiếng súng vang lên, hóa ra Tuyền béo nhìn thấy tình hình nguy ngại, đã nổ súng chi viện. Đạn tuy bắn trúng đầu con giao long vằn, nhưng chẳng gây được thương tích gì, chỉ khiến nó càng thêm thịnh nộ mà thôi.

Tôi nhân lúc nó còn chưa lách ra khỏi kẽ đá, vội bậm chân vào mặt nham thạch kết tinh, mượn sức lùi về phía sau, lúc chạm vào đồng xác khô chông chắt đằng sau mới phát hiện ra kẻ đụng vào tôi lúc này chính là Minh Thúc. Lão lặn từ trên đồng xác xuống bên cạnh tôi, về mặt tả tơi não ruột, bị con giao long hung dữ làm cho sợ xanh mắt, chẳng biết xoay xử thế nào. Tôi thấy vậy bèn tóm lấy cánh tay lão, hùng hục leo lên đồng xác khô. Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo đứng phía trên không ngừng nỗ lực, Shirley Dương cũng muốn xuống tiếp ứng, song đứng trên đồng xác quả thực rất khó hành động, càng cố dùng sức lại càng chẳng ăn thua. Một lúc chợt nghe thấy tiếng Shirley Dương hét lên đầy lo lắng : " Cẩn thận đằng sau kia..."

Tôi chẳng cần quay đầu lại cũng biết có việc không hay. Chắc chắn con giao long vẫn đã chui ra. Một khi đụng độ với nó, bất kể là bị cắn hay bị húc, chết là cái chắc. Tuy nhiên nhưng đồng xác này rất lộn xộn, khó mà leo lên, tôi đành thôi không cố nữa, mà kéo tay Minh Thúc lặn sang mé bên, thì phát hiện ra ở đó lại có một tảng nham thạch kết tinh như vách băng có thể tạm thời lẩn tránh được.

Lúc này Minh Thúc cũng đã định thần lại, cùng tôi lặn ra phía sau tảng đá thủy tinh lớn. Chúng tôi còn chưa đứng vững, con giao long đã húc mạnh vào tảng đá. Cái húc như cú chạm của quả lắc đồng hồ ngàn cân, rầm một tiếng âm vang xong là có cả loạt tiếng uỳnh uỳnh không ngớt vọng lại. Chúng tôi đều cảm giác như mình mây rệu rã, đầu óc quay cuồng, trước mắt nhòa nhạt hết cả đi, phải mấy giây sau mới bình thường trở lại.

Tảng đá thủy tinh che chắn chúng tôi hứng chịu cú húc như trời giáng, trong khoảnh khắc chúng tôi đang thất thần, con giao long lại tiếp tục mở đợt tấn công thứ hai. Lần này tôi rút kinh nghiệm, mau chóng rời lưng khỏi tảng đá kết tinh, quay người lại nhìn xem sao, thì thấy tảng thủy tinh trong suốt to lớn đã bị rạn mấy vết lớn, cùng lắm sau hai cú huých nữa, con giao long có thể sẽ phá vỡ tường xông vào.

Tôi thấy mình đã sa vào bước đường cùng, bốn phía không lối thoát, trước mặt sau lưng là những mạch thủy tinh đâm lờm chờm, bên tay phải đồng xác khô chông chắt, tụt xuống dễ, leo lên thì khó, trong lúc cấp bách lại càng nan giải, bên tay trái là một công nước cách con cá già đang thoi thóp không xa, nhưng trong tình thế này mà nhảy xuống nước há chẳng phải tự tìm đến cái chết hay sao.

Minh Thúc lại bắt đầu hoảng loạn : " Ôi Nhất ơi, không chặn nổi nữa đâu, mau thoát thân thôi..". Tôi nom cử chỉ của lão, lần này chắc không phải là diễn kịch nữa. Đột nhiên lão ba chân bốn cẳng chạy, chúi đầu vào một cái hang thủy tinh rất nông, có thể nói là một cái hốc bị ăn mòn trên bề mặt thủy tinh, chỉ to cỡ thùng nước. Lão khom chui vào được nửa người là đã chạm tới đáy cái hốc, hai chân và mông còn lộ cả ra ngoài, miệng lẩm bẩm : "Chỗ này đủ an toàn rồi, động não một chút là mọi việc sẽ OK thôi". Nhưng lão cũng lập tức phát hiện ra nửa thân dưới còn thò ra ngoài, không biết là vì lẩm cẩm hay sáng suốt mà lại tự an ủi mình rằng : " Cùng lắm là bỏ bố nó chân đi".

Shirley Dương dắt A Hương, cùng Tuyền béo từ trên đồng xác khô leo xuống tập trung lại với tôi. Trông đáng vẻ và thần sắc bất an của họ, e là đã không thể nán ná lâu hơn được nữa ở khu vực đàn tề và cầu đá. Tôi này giờ không theo dõi được rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra phía trên đầu mình, nhưng cuối cùng mọi người đã tập hợp lại được một chỗ, tiến hay lui cũng dễ trông chừng nhau hơn.

Chúng tôi thấy Minh Thúc đã bắt đầu nói nhảm, đang định kéo lão ra khỏi hốc thủy tinh thì khối tinh thể đằng sau lưng đột nhiên sụp xuống. Con giao long sau cú húc thứ ba rốt cuộc đã húc đổ khối thủy tinh dày gần nửa mét. Mọi người cuống cuống sắp người né tránh. Con giao long theo quán tính lao vọt lên, băng qua đầu chúng tôi, đâm thẳng vào vách thủy tinh đối diện. Lại một tiếng rầm lớn vang lên, hạt thủy tinh vỡ vụn bắn tung tóe. Cơ thể dị hợm của con giao long rơi ục ịch xuống đất, lặn hai vòng sang mé bên rồi mới dừng lại.

Sau lưng tôi là một đầm nước. Tôi thấy quả này chuột chạy cùng sào rồi, có mọc thêm cánh cũng chẳng thoát được, liền quyết sống mái với con quái một phen. Nghĩ đoạn tôi liền rút khẩu MI911 ra định bắn,

bất thành linh lại thấy con giao long đột nhiên gãy mạnh trên mặt đất, những tiếng xương cốt răng rắc gãy nát vang lên, từ lỗ mũi và mắt nó tứa ra một dòng máu tươi. Con mãnh thú hung dữ bậc nhất trong phút chốc không ngờ đã nằm đơ ra giống như một đồng thịt mềm nhũn.

Tất cả chúng tôi đều đứng ngây người, không ai dám tin sự việc diễn ra trước mắt là thật. Nội tạng và xương cốt của con giao long đã nát bét, thân thể bên ngoài tuy không có vết tích gì, nhưng đã biến dạng không còn trông ra cái gì nữa. Mọi thứ diễn ra chỉ trong vòng một hai giây, cơ thể con vật vâm vấp nhường ấy, không thể chỉ vì va đập vài cái mà đã nát như, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Nếu như nó bị thứ gì đó tấn công, sao chúng tôi lại không nhìn thấy chứ? Nghĩ đến đây, tự dưng tôi ớn lạnh, lẽ nào đó là kẻ địch vô hình mà người trần mắt thịt không nhìn thấy? Chẳng lẽ "Đại hắc thiên" trong dải đá quặng là có thật sao? Ngay cả con giao long cũng bị nó giải quyết nhanh gọn trong chớp mắt, vậy thì việc xử lý mấy con người này có khác nào một cái búng tay chơi.

Cả lũ chúng tôi ai cũng sững sờ, nhưng rất nhanh chóng phát hiện ra lớp thủy tinh bên dưới thi thể nhũn của con giao long đã chuyển thành màu đen. Cái sắc đen quánh ấy cho dù ở trong môi trường thiếu sáng vẫn cứ hiện lên rõ mồn một, giống như một dòng mực tàu chảy trong dải đá thủy tinh, đang từ từ tiến gần lại chỗ chúng tôi.

Quá nửa lớp thủy tinh trong hang động đã chuyển sang màu đen, những phần chưa bị nhuộm sắc chẳng còn lại là bao, bên trong mỗi lúc một mờ mịt, "Đại hắc thiên" quả nhiên đã hiện ra. Tuy chúng tôi không biết nó là thứ gì, cũng chẳng rõ rốt cuộc nó làm thế nào mà giết chết con giao long, song ai cũng hiểu chỉ cần chạm vào thủy tinh đen là đã cảm chắc chết mà chẳng biết vì sao mình lại chết, giống như con giao long xấu số kia.

Minh Thúc náu mình dưới hốc chỉ thò chân ra ngoài, cách dải thủy tinh đã dần dần nhuộm đen gần nhất. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không ổn liền chia nhau tóm lấy chân lão lôi ra. Shirley Dương cũng kéo A Hương rồi cùng rút lại phía sau ẩn náu. Có điều bốn phương tám hướng chỗ nào cũng giống như bị loang mực, vây bủa trùng trùng như vậy thì làm gì còn đường nào thoát thân?

Chúng tôi không có bất kỳ sự lựa chọn nào khác đành nhảy xuống chỗ có con cá già râu trắng. Đây là một đầm nước nhỏ nhưng rất sâu. Trong tình trạng thiếu dưỡng khí, không ai có thể bơi xuống dưới, mà dù cho có bình dưỡng khí thì cũng chẳng biết mạch nước trôi chảy về đâu, rất có thể sẽ bị lạc không tìm được lối ra, cuối cùng sẽ chết vì thiếu oxy, nhất thời tiến thoái lưỡng nan, đành phải đập nước nổi người lên. Trong khoảnh khắc mọi người nhảy xuống nước, toàn bộ hang động đã bị thứ vật chất tựa như mực tàu trong lớp thủy tinh kia nuốt trọn.

Chúng tôi bất lực nhảy xuống nước, chẳng rõ vì sao thứ vật chất kia hình như chỉ có thể ở trong tình thế và nham thạch, không lan được xuống nước. Vậy là dưới hồ nước tạm coi như tương đối an toàn. Nhưng xét toàn cục, chúng tôi không có lương thực lại chẳng có đường lui, bị vây khốn thế này, liệu có thể chịu đựng được bao lâu, sống thêm một hai tiếng thì có nghĩa lý gì?

Không khí im lìm chết chóc bao phủ cả lòng hang hắc ám, chưa đến nửa phút sau, giờ bàn tay lên là không còn thấy năm đầu ngón tay nữa. Chúng tôi bật đèn gắn trên mũ leo núi, cột sáng của ngọn đèn chìm trong bóng đen rợn ngợp, tuy chỉ yếu ớt như ánh đom đóm nhưng trong cảnh cùng đường tuyệt vọng cũng khiến con người ta cảm thấy yên tâm hơn.

Tôi nhìn xung quanh để chắc chắn chỗ đen trong dải thủy tinh sẽ không lan xuống nước, rồi cười khỏ, quả này vui rồi, tốn bao công sức mới tìm được mật Phượng hoàng và nhân cầu thủy tinh, cứ ngỡ có thể dỡ bỏ được cái gánh nặng to kèn này rồi, nhưng lại chậm một bước, giờ thì canh nguội cơm vữa cũng đành chịu, chưa đến ngày mai chắc sẽ chết trương cả với nhau thôi.

Tuyền béo cầu nhau nói, muốn trách thì phải trách Minh Thúc, làm mất thì giờ của mọi người, chúng ta thực hiện xóa bỏ giai cấp, cho nên càng không thể tha cho lão, phí tổn thất tinh thần lão nợ ta đâu có xuống âm tào địa phủ vẫn phải trả. Nhất, cậu thấy món nợ này ta phải giải quyết thế nào?

Minh Thúc sợ tôi và Tuyên béo vô cùng, bắt lực đàn câu xin Shirley Dương giúp đỡ. Shirley Dương bảo chúng tôi : " Thôi được rồi, hai anh đừng dọa bác Minh nữa, bác ấy có tuổi rồi, cũng chẳng dễ dàng gì, mau nghĩ cách thoát thân thôi, cũng không thể nói ngậm mình vừa trong nước cho đến tận mai như anh Nhất nói được..."

Tôi đang định trả lời thì A Hương đột nhiên kinh hãi thốt lên "ôi trời ôi". Hóa ra trong cơn hoảng loạn ban nãy, chẳng hiểu ai đã đá văng một cánh tay khô xuống nước, lúc này nó trôi đến bên A Hương, khiến cô em giật nảy mình.

Tôi vớt cánh tay khô bập bênh trên mặt nước lên, nói với A Hương : " Em Hương này, cái thứ này tốt đấy, em xem tuy nó khô đét ra rồi nhưng da thịt nào có bị tan, chứng tỏ đây là cương thi, em mang về Hồng Kông luộc lên mà ăn, tác dụng tốt lắm!" Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương và những người còn lại đều lắc đầu không tin, giờ là lúc nào mà còn bụng dạ nói năng hươu vượn. Tuyên béo bảo : "Nhất ạ, giờ coi như tôi thật sự phục cậu rồi, trước đây tôi cứ cảm thấy hai ta to gan lớn mật như nhau thôi, song trong tình huống này rồi mà cậu vẫn còn cọt nhả được? Thái độ này của cậu quả thật chẳng phải ai cũng có đâu, song cậu hươu vượn gì thì hươu vượn, chứ nói nhảm thì không được, ẩm đầu hay sao mà muốn ăn cả cương thi?" Truyện "Ma Thối Đèn "

Tôi nói với bọn họ, các vị đúng là chẳng biết gì, thịt cương thi là vị thuốc đấy, trong cổ thư có ghi chép rõ ràng, đặc biệt có thể trị liệu vết thương ở chỗ tàn khuyết trên cơ thể, năm xưa Hà Nam Đào sa quan 1 - thuộc hạ của Lưu Dự - đồ đầu của hoàng đế Tống Triết Tông, thấy ngài vua đã biến thành cương thi, da thịt trắng sạch long lanh như đầm nước, thế là mỗi người xẻo một miếng thịt để khi nào bị thương do đao tên thì sắc uống, ngay người nước ngoài cũng phải thừa nhận rằng xác ướp có giá trị dược liệu rất lớn, vậy thì sao lại bảo tôi nói năng hươu vượn được?

Tôi vốn dĩ nói một cách vô tâm, chủ đích là muốn mọi người bớt căng thẳng, nhưng Shirley Dương lại như nghĩ ra điều gì đó, liền đón lấy cánh tay khô tôi đang cầm, nói : " Có cách rồi, có lẽ chúng ta còn có cơ hội quay trở lại đàn tề bên trên!"

Shirley Dương nói, "Đại hắc thiên" trong truyền thuyết cổ là một loại tà linh có thể không chế đá quặng, song A Hương lại không nhìn thấy trong động này có thứ gì như bản, còn về cái chết của con giao long kia, dường như nó bị giết bởi sự cộng chấn của một dạng "thứ thanh" hoặc "rung rạn tinh thể". Cái thứ mang tên Kích lôi sơn Đại hắc thiên chắc chắn hình thù như bóng đêm và có liên quan đến âm thanh, nhất định là lợi dụng một loại âm thanh nào đó ta không nghe thấy để giết người, rất có thể đó chính là "rung chấn tinh thể". Nếu có thể chất xác khô thành một đồng, rồi giẫm lên đó tiến vào đàn tề, không tiếp xúc với đá quặng trong động, hẳn có thể triệt tiêu được rung chấn tới mức không còn lực sát thương nữa. Lúc trước chúng ta đứng bên trên nhìn xuống dải thủy tinh, bao gồm cả cây cầu, đâu đâu cũng nhuộm màu đen cả nên mới chạy từ trên đồng xác khô xuống, giờ nghĩ lại, có lẽ đồng xác đó mới lại là nơi an toàn nhất.

Nghe Shirley Dương nói xong, tôi và Tuyên béo bàn bạc một hồi, cả hai đều nghĩ nếu cứ ngậm mình trong nước đợi cái chết đến từ từ thì chẳng bằng mạo hiểm thử xem sao, may ra thì có con đường sống sót. Tuy nhiên đồng xác khô ở cách chúng tôi một quãng, đành phải dùng cách làm ban nãy, nói các dây chịu tải lại, một đầu buộc cuộc chim leo núi, quãng ra xa kéo lại, biến những cái xác bị móc mất thành gạch lót chân, miệng không ngớt lầm rầm cầu khẩn mong họ chớ quở trách vì đắc tội, có điều lát sau lại nghĩ chắc gì bọn họ thông hiểu ngôn ngữ của chúng tôi, nên đành mặc kệ, cứ tiếp tục kéo đồng xác lại, trải thành từng lớp dày. Chiêu này hết sức khả thi, chỉ có điều tốn sức, lại không được sơ suất dù chỉ tí chút, kéo mà chạm phải mặt thủy tinh chắc chắn sẽ tèo đời.

Chúng tôi đang vội xê dịch những cái xác, thì lại nghe thấy những tiếng nứt gãy rắc rọng xuống từ phía trên vốn đang yên ắng. Mọi người đều bất giác ngơ tay, bên trên tối om không thấy gì, nhưng nghe âm thanh vọng xuống thì có vẻ như dải thủy tinh lớn chồm trên đỉnh đầu đang rạn nứt, và sẽ sập

xuống trong giây lát.

1 Một chức danh trộm mộ ở Trung Quốc thời xưa.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 35: HUYẾT TẾ

Q.4 - Chương 35: HUYẾT TẾ

Dải tinh thể trong hang động lởm chởm chọc xuống, không phải hình dùi đục thì cũng là hình lăng giác, các mạch liên tiếp tựa như tầng tầng lớp lớp giáo mác sắc nhọn treo ngược trên đỉnh đầu, một khi rơi xuống thì có khác nào đao to kiếm nặng từ trên trời xia xuống đầu. Nghe thấy những tiếng nứt vỡ inh tai, ai nấy đều hết sức kinh sợ.

Trong một phút bần thần, trước mắt hoa hết cả lên, chỉ thấy mười mấy mét phía trước tựa như có một vệt sao băng rơi, một ngọn thủy tinh cứng chắc phập xuống đất, trong khoảnh khắc từ trên đỉnh hang rơi xuống, nó trở lại sáng bóng long lanh đến kỳ lạ. Ngọn thủy tinh sắc nhọn mang theo một âm thanh xé không khí, cắm thẳng xuống mặt đất, sau một tiếng vang lớn, ánh huỳnh quang phát ra lập tức lại bị bóng đen nuốt gọn.

Tiếng ngọn thủy tinh rơi phập khiến chúng tôi định thần lại sau giây lát bàng hoàng sửng sốt. Thì ra ban nãy "Đại hắc thiên" không ngừng phát ra những tiếng sấm nổ trầm đục là nó đang tích lũy năng lượng rung chấn thủy tinh trong lòng tinh thể. Giờ đây lớp thủy tinh trong hang đàn tề đã quá tải, bắt đầu nứt rạn, những ngọn thủy tinh nhọn hoắt chỉ chít bên trên sẽ liên tiếp rơi gẫy, ngoài chỗ trốn trong lòng núi ngọc ra, không còn bất kỳ đâu an toàn nữa, vả lại nếu không có xác khô đệm bên dưới, chỉ cần giẫm chân ra ngoài là sẽ chết chắc.

Tất cả chúng tôi lâm vào tình thế trốn cũng không được mà không trốn cũng không xong, những ngọn giáo bằng thủy tinh kia phi xuống không có bất cứ quy luật nào, không chạy thì thôi, chứ mà hễ chạy là chạy vào chỗ chết ngay, hơn nữa cũng không thể nào nhìn cho rõ rồi mới trốn được, các ngọn tinh thể sắc nhọn lao vút như những tia chớp, tốc độ quả thực kinh người.

Sau khi ngọn thủy tinh đầu tiên lìa ra, tiếp sau đó trong bóng đen trên đỉnh đầu lại có ánh sáng lạnh lẽo lóe lên, mấy tia sáng buốt tựa như sao băng rớt xuống. Tôi vừa vặn nhìn thấy một tia xuất hiện ngay trên đỉnh đầu Tuyền béo, còn chưa kịp tri hô báo tránh đã nghe "roẹt" một tiếng, vệt sáng cắm thẳng trước mặt Tuyền béo rồi. Đồng xác khô dưới chân Tuyền béo căn bản không thể đỡ được tảng thủy tinh to cỡ nửa cái mặt bàn, lại vừa mỏng vừa sắc như một lưỡi dao. Ngọn thủy tinh hình lăng giác nhọn sắc phập vào đồng xác khô mà không hề ngừng lại, xuyên lút xuống dưới, mất tăm mất tích.

Tim tôi thiếu chút nữa thì nảy vọt ra ngoài, chỉ thấy Tuyền béo vẫn bàng hoàng đứng im tại chỗ. Ngọn thủy tinh gần như rơi sát mặt cậu ta, đèn gắn trên mũ leo núi đã bị cắt lìa. Tuyền béo đưa tay sờ lên đầu, há miệng cười, may quá, cái đầu vẫn còn.

Song mặt Tuyền béo hình như thiếu thứ gì đó, nụ cười của cậu chàng trông ngờ nghệch cả đi, tôi thấy cậu ta vô sự, đang định quay người lại bảo Shirley Dương mau tránh đi, mới đột nhiên phát hiện ra trên mũi Tuyền béo rỉ ra một chút máu tươi, rồi máu chảy xối ra như suối, đầu mũi đã bị cắt mất một miếng thịt lớn. Cũng may đồng xác nghiêng nghiêng, để giữ thăng bằng Tuyền béo hơi ngả người về phía trước, chứ nếu đứng thẳng người, có khi bụng cậu ta cũng bị xoẹt mất một miếng, lúc ấy thì e là sỏ gan lòi ruột. Tuyền béo không thấy đau, mãi đến khi nhận ra máu chảy xối xả mới biết mũi mình bị thương, liền gào ầm ĩ lăn vào trong đồng xác khô ở chỗ thấp hơn, lôi luôn cả Minh Thúc đang đứng

sau lưng xuống theo.

Tôi định lao ra giúp, nhưng vừa dợm bước lên nửa bước, lại có một cây thủy tinh đa giác phi thẳng xuống trước mặt, cách chưa đến nửa mét. Đồng xác khô được rải thành bốn tầng dẫn lên cầu đá bị những ngọn thủy tinh cắm phập xuống trông như xâu kẹo hồ lô, nửa sau của cây thủy tinh phải dài tới bốn, năm mét, đã chặn cả lối đi. Tiếng sấm trên đỉnh đầu mỗi lúc một mau, ngọn thủy tinh rơi xuống mỗi lúc một nhiều, cũng may tôi vừa phát hiện ra ở những chỗ có thủy tinh chuẩn bị rơi, mạch tinh thể sẽ phát ra tiếng rắc rắc liên hồi, vậy nên chỉ cần bình tĩnh thì cũng không đến nỗi không tránh được. Thế nhưng tôi cũng biết rõ rằng đây mới chỉ là bắt đầu thôi, những ngọn thủy tinh kia mới đang khởi động, cứ đà này, chỉ trong chốc lát nữa chúng sẽ phi như hàng vạn mũi tên, mặt đất sẽ không còn chỗ để đặt chân.

Tuyền béo ngã xuống đồng xác ở tầng dưới đã leo lên, mặt mũi be bét những máu, vừa ôm mũi vừa chửi luôn mồm, than rằng khuôn mặt phúc hậu tướng đại phát của cậu ta thế là toi rồi. Tôi vội gọi Minh Thúc và A Hương, bảo lấy ít bột mai rùa trong ba lô của Tuyền béo ra giúp cậu ta bôi vào mũi. Minh Thúc không dám giỡn trò gì nữa, vội kéo A Hương và Tuyền béo lánh vào trong góc chết dưới cầu, liệu thương cho cậu ta.

Tôi thấy chỗ họ tương đối an toàn, định bảo Shirley Dương qua đó tránh tạm. Shirley Dương thấy những cụm thủy tinh trong động rung mạnh, nếu có lớp thủy tinh lớn hơn nữa bong ra, đừng nói là đồng xác khô dưới cầu, mà ngay cả lòng núi ngọc cũng không an toàn nữa, chỉ còn cách lập tức đem mặt Phượng hoàng và mắt thủy tinh mang ký ức của Quỷ mẫu đặt vào đàn tế thì mới ngăn được Đại hắc thiên. Thời gian để giải thích lời thôi không còn nữa, chỗ Shirley Dương đứng cách hồ đàn tế đã rất gần, tôi đành phải bảo cô nàng mạo hiểm thử xem sao. Tôi quăng túi hành lý có chứa đồ tế ra. Shirley Dương đón lấy, đầy vãi cái xác khô gần mình về phía trước. Chỗ cô đứng cách khu hồ trông như hai hốc mắt chỉ có mười mét. Tôi tưởng Shirley Dương định đứng đấy ném luôn nhãn cầu vào đàn tế. Diện tích hai khoảng hồ rất nhỏ, tôi tin tưởng Shirley Dương sẽ không mạo hiểm vô ích, làm như vậy nhất định có cái lý của cô, nhưng suy cho cùng được mất đều trông vào phút này, tôi cũng không khỏi toát mồ hôi thay cho cô. Truyện "Ma Thối Đèn " Truyện "Ma Thối Đèn "

Nhưng Shirley Dương không hành động ngay từ khoảng cách xa như vậy, rõ ràng là cô vẫn không chắc chắn. Thoạt tiên cô dùng đèn pin mắt sói soi rõ vị trí khoảng hồ, rồi đẩy tiếp mấy cái xác khô về phía trước. Vừa lúc đó lại có một khối thủy tinh phía trên đỉnh rơi xuống, đập trúng pho tượng đá cách cô trong gang tấc, bụi thủy tinh bắn tung tóe. Tầng đá thủy tinh rơi xuống dưới cầu, còn pho tượng lung lay đổ đánh rầm xuống, chặn đứng lối tiến lên của Shirley Dương.

Tôi đứng phía sau hoàn toàn quên đi mối nguy hiểm rình rập bên mình, vô cùng căng thẳng theo dõi nhất cử nhất động của Shirley Dương. Chỉ thấy cô đứng từ bên này pho tượng đá chăm chú nhìn sang hồ nước bên kia một lát, lưng và vai nhô lên vài lần trông vừa làm vài động tác hít thở thật sâu. Trong tiếng sấm dày đặc tựa như có cơn dông bão lớn trên đỉnh động, Shirley Dương vẫn hoàn toàn tập trung, xác định vị trí tương phản của mặt Phượng hoàng và mắt thủy tinh so với nghi thức vẽ trong bích họa, rồi vung tay ném chúng xuống hồ nước.

Mặt Phượng hoàng và mắt thủy tinh lần lượt tượng trưng cho hai dạng năng lượng của thế giới quỷ động, còn hai hồ nước hình hốc mắt trong long chu kia là nơi giao hòa của âm dương sinh tử, trời người hợp nhất, và cũng chính là điểm giao thoa giữa dây và cung trong "vũ trụ toàn tức luận". Cái khí âm dương sinh tử ở nơi tận cùng của long mạch giống như hai xoáy nước đều tập trung ở đây, năng lượng tương phản có thể hiện thực hóa vật chất trong Quỷ động, khiến nó dừng lại một cách chân thực ở thế giới của chúng ta, cũng đồng nghĩa với việc cắt đứt đường thông đạo của không gian số ảo trong Quỷ động, lời nguyên phía sau lưng coi như chấm dứt, sẽ không ai còn bị quỷ động hút dần hồng cầu, mặc dù dấu ấn bị coi là vật tế của Quỷ động này thì cho đến chết cũng sẽ không biến mất.

Đại đa số những điều cơ mật trong tôn giáo cổ xưa này đều rất khó lý giải, thêm nữa tất cả cũng chỉ là ước đoán không căn cứ, việc đến nước này thực cũng chưa chắc ăn tí nào. Tôi thấy Shirley Dương cuối cùng cũng ném mật Phụng hoàng và mật thủy tinh xuống hồ, vậy mà không hề cảm thấy nhẹ nhõm giải thoát chút nào, trái lại trong lòng bỗng thấy hụt hẫng khó tả. Shirley Dương quay lại nhìn tôi, ý như muốn nói khi nãy quá căng thẳng, người hơi run. Lúc này khói đen xối từ dải tinh thể trong hang động đã bớt dần, ánh huỳnh quang lạnh lẽo bắt đầu le lói trở lại, các chấn động ngưng lại, mặc dù vẫn có một vài ngọn thủy tinh có nguy cơ rơi còn treo lơ lửng ở trên cao.

Sự im ắng lúc này khiến tôi có đôi chút chưa quen, tôi lau những vạt mồ hôi lạnh đang chảy trên trán, nói với Shirley Dương : " Cũng coi như xong rồi nhỉ? Chúng ta đã kiên trì đến phút chót, vượt qua được bóng đêm trước buổi bình minh, xui xẻo nửa đời người, cuối cùng cũng coi như đã nhìn thấy ánh sáng thắng lợi được một lần".

Vẻ rầu rĩ từ đầu tới giờ trên gương mặt Shirley Dương lúc này đã tan biến như làn khói đen trong dải thủy tinh, tuy khóe mắt cô long lanh nước nhưng đó chỉ là nước mắt chảy vì rũ bỏ được gánh nặng : " Ừm, cuối cùng thì cũng kiên trì được đến cuối cùng, cảm ơn Chúa đã cho tôi quen anh, nếu không tôi quả thực không dám tưởng tượng nổi mình phải đối diện với tất cả những việc này thế nào, giờ chúng ta có thể nghĩ đến việc nhà thế nào rồi.."

Lời nói chưa dứt đã bị tiếng súng nổ trên cầu cắt ngang, trong tiếng súng trường còn văng vẳng tiếng tri hô của Tuyền béo và Minh Thúc. Tôi nghĩ thôi lại bỏ mẹ rồi, chẳng rõ chuyện gì đã xảy ra. Sắc mặt Shirley Dương cũng thay đổi, không xong rồi, lẽ nào đã làm sai phương thức cúng tế? Lại có biến cố gì đây?

Chúng tôi không dám lán khàn nghĩ ngợi, cũng chẳng cần phải giẫm lên xác mò mẫm đi nữa, tức tốc lần theo tiếng súng chạy thục mạng về chỗ đóng xác dưới cầu. Khi chạy tới nơi, thành linh có một thứ trong suốt như khối mật băng từ trên đóng xác tím đen nhào tới, như thể tảng thủy tinh trong suốt bỗng nhiên có sự sống. Tôi cứ tưởng mắt mình hoa, nhìn kỹ lại quả thực có một thứ trong suốt đang lao tới phía chúng tôi, chỉ có thể thấy đại khái vóc dáng của nó vừa bẹp vừa dài, tốc độ di chuyển rất nhanh. Tôi lập tức giương khẩu M1911 lên bắn luôn, nhưng sau khi nổ súng, trên đồng xác khô chẳng để lại dấu vết gì, cái thứ trông như ma quỷ ấy trong nháy mắt đã mất tăm mất tích. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Tôi và Shirley Dương bất chợt đồng thanh hỏi nhau : "Cái gì vừa hiện ra vậy?". Bỗng nhiên tôi cảm thấy phía sau có tiếng vang khe khẽ, chẳng kịp quay lại nhìn đã ngã bổ chửng xuống đồng xác. Chỉ cảm thấy sau lưng bị một lô xích xông lưỡi dao cùng lúc chém tới, áo bị rách mất một mảnh, mắt hoa lên, một đồng vật chất trong suốt mờ hồ từ phía sau ập tới chớp nhoáng, tiến vào gần vùng đá thủy tinh rồi thì như bốc hơi, không còn nghe bất kỳ tiếng động nào nữa.

Cái thứ trong suốt mờ hồ ấy không chỉ có một, ở mé bên cũng xuất hiện hai ba cái tương tự, nhìn không rõ nên rất khó ngắm cho chuẩn xác, mà đạn thì có hạn, không chắc chắn không thể bắn bừa được, đành phải rút ngay về phía sau. Biết đâu đứng trên cây cầu hẹp lại có thể bắt gọn được mục tiêu.

Tôi và Shirley Dương theo đường cũ rút về trước cửa hang đàn tế ở tận cùng cây cầu đá. Tiếng súng của Tuyền béo và Minh Thúc đã dứt, chẳng biết bọn họ có gặp gì bất trắc không, còn chúng tôi thì không sao thoát thân khỏi chốn này được, càng nghĩ trong lòng lại càng thêm lo lắng.

Đột nhiên Shirley Dương bảo tôi mau bắn lên phía trên đỉnh đầu.

Hóa ra lúc này đã xuất hiện mười mấy vật thể lơ lửng trong suốt bám sát chúng tôi leo lên cầu đá, hình dạng trông vừa giống rắn lại vừa giống cá. Tôi lập tức hiểu ý Shirley Dương, không dám chần chừ, giương súng bắn thẳng vào dải thủy tinh trên cao, khiến mấy ngọn thủy tinh vốn đã lung lay ào ào phi xuống, tiếng rơi rầm rầm nặng trĩu âm vang, trên mặt đất xuất hiện mấy mảng máu như loang lổ, mà vẫn không nhìn ra được đám kia là cái thứ gì. Hơn nữa mấy phát súng vừa rồi còn gây ra một chuỗi phản ứng dây chuyền, khiến hàng đồng đá thủy tinh rơi rào rào xuống lòng thông đạo, bịt cả lối quay

về.

Tuy nhiên trước mắt chúng tôi cũng chưa hơi đâu mà để tâm đến chuyện đó. Lại chợt nghe thấy tiếng Tuyền béo đứng phía dưới gọi lên, tôi đáp trả một tiếng, xem xung quanh không có động tĩnh gì, liền cùng Shirley Dương tìm đường đi xuống, thấy mũi Tuyền béo dán băng dính, vết máu nhoe nhoẹt trên mặt vẫn chưa khô, Minh Thúc và A Hương cũng ở đây cả.

Tình cảnh bọn Tuyền béo lúc này cũng giống tôi và Shirley Dương, nhờ có A Hương nhìn thấy trước nên mới đối phó được. Phát súng của họ đã cứu mạng tôi và Shirley Dương, bởi vì lúc đó chúng tôi hoàn toàn không phòng bị gì, giờ nghĩ lại mới thấy quá may, sóng to gió lớn đã qua, suýt nữa lật thuyền trong khe hẻm, song rốt cuộc vật thể kia là thứ gì?

Tuyền béo mũi bị dán chặt, thành thử giọng nghe ồm ồm, chỉ vào một đồng be bét máu thịt, hóa ra cậu ta đã dùng cả súng lẫn xẻng đập chết mấy con trông giống như cá, vừa đá đá vào vừa nói : " Mẹ kiếp trông hơi giống người các vị ạ, các vị ra xem xem nó là người hay là cá nào?"

Tôi nghe lấy làm lạ : "Nửa giống người lại nửa giống cá? Chẳng phải quái ngư thì cũng là quái nhân, không phải nửa thì là người cá, mà sao màu sắc nó trông như kính mờ thế này nhỉ?". Tôi ngồi xổm xuống lật cái đồng Tuyền béo vừa giết, do máu me be bét dính khắp toàn thân, nên có thể nom ra được hình dạng nó. Con vật dài hơn một mét, đầu phẳng dẹp, cũng không biết do sinh ra đã thế hay tại bị Tuyền béo đập bẹp, phần giữa cơ thể to thô, đuôi dài nhỏ, khắp mình phủ kín vảy li ti trong suốt như thủy tinh phát ánh dạ quang nhồn nhột. Nếu thân mình nó không chảy be bét máu thế này, quả thực rất khó nhìn rõ được trong hang động toàn thứ ánh sáng kỳ dị thế này. Tôi sờ vào đám vảy, ngón tay lập tức bị cứa cho một miếng, xem ra vảy của nó còn sắc hơn cả lưỡi dao. Con vật không có chân, hai bên thân có thứ gì đó vừa tựa vây cá vừa giống hai cánh tay có cả bàn tay, nhìn chẳng khác gì bàn tay người, nhưng tỉ lệ quá bé so với thân hình, cả cánh tay chỉ có độ dài cỡ bàn tay của người bình thường mà thôi.

Tôi nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với mọi người : " Trông con này hơi giống cá cóc mọi người ạ, lẽ nào đây lại là loài lưỡng thể 'diệt đẳng ngân oa oa', tương truyền có khả năng tắt đèn kỳ dị, cực kỳ hiếm có, thân hình to như đứa trẻ sơ sinh, chuyên ăn rắn con và tép. Ngày xưa các nhà giàu có, quan to có quyền thế thường thích nuôi một con sống trong bồn lưu ly bằng ngọc, tới đến nó làm tắt hết đèn trong phủ, quý hiếm như vậy, có nó bày trong nhà còn khoe khoang hơn cả bày viên dạ minh châu. Có điều sau khi bị bắt về, cùng lắm nó chỉ sống được mấy chục ngày, chết đi lại gây oán khí rất nặng, nếu không có thứ gì trấn trạch người thường chẳng ai dám nuôi trong nhà. Tuy nhiên tôi chưa từng nghe nói loài vật này có thể trực sát thương con người".

Shirley Dương lắc đầu tỏ ý không tin là vậy, rồi dùng dao lính dù nạy cái mồm to của con vật ra. Trong mồm con vật không có lưỡi, mà lồi lõm rất nhiều những mấu xương nổi gồ lên, lạ chi chít hàng trăm cái ông hút thịt, xem ra nó chyên hút tinh huyết để sống.

Shirley Dương nói có thể các nô lệ là vật tế sẽ khi bị móc mắt đã bị lũ này hút hết máu. Chẳng rõ tế máu có phải là một phần của nghi thức tế nhần cầu trong Quỷ đông hơn nữa.

Minh Thúc nói chen vào : "Loài này quả thực rất giống 'diệt đẳng ngân oa oa'. Cách đây mấy năm tôi có mua được hai con, nhưng đều là tiêu bản. Về sau đem bán lại cho một người Ấn Độ, quả thực cũng chưa nhìn vào mồm nó bao giờ".

Tôi ngẩng đầu bảo lão " : Vừa nãy bác không cầm đầu cầm cổ chạy tháo thân, xem ra chẳng uổng công chúng tôi giúp bác, tinh thần giác ngộ của bác có phần nâng cao, tôi thấy linh hồn bác đã thoát khỏi bóng đêm trở về bình minh ánh sáng rồi đây".

Rốt cuộc thì đại sự đã xong, tôi cũng thấy nhẹ cả người, đang muốn đá đều Minh thúc thêm mấy câu, nhưng nói đến đó thì chợt phát hiện ra bên cạnh chỉ có Tuyền béo, SHirley Dương mà thiếu mất một người. A Hương biến mất tăm không thấy đâu cả. Tôi vội đứng dậy nhìn quanh. Đồng xác khô ở đây

hồi này đã bị chúng tôi chuyển lên trên cầu, thủy tinh lộ ra lác đác bên dưới cùng với một hàng vết chân vấy máu.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 36: HƯỚNG TÂY BẮC CHÉCH BẮC

Q.4 - Chương 36: HƯỚNG TÂY BẮC CHÉCH BẮC

Chúng tôi chỉ chăm chú xem con cá chết dưới đất mà không biết A Hương mất tích từ lúc nào. Chỉ chắc chắn một điều là cô bé không hề cầu cứu hay giăng co quấy đạp gì, bằng không thế nào cũng có người nhận ra. Mọi người cùng hết sức lo lắng, ai nấy đều cảm thấy lần này lạnh ít dữ nhiều, e là A Hương đã bị lũ quái hút máu vật tể thần kia cuốn đi mất rồi.

Nhìn lại hàng vết chân thì thấy dấu máu còn mới, mà chỉ là vết chân của một người, chắc chắn là của A Hương, tất cả có chừng mười mấy dấu, đến chỗ xác khô chất đông thì mờ hẳn.

Nếu cô bé bị con gì đó bắt đi, chắc cũng chưa quá lâu, lúc này đuổi theo có lẽ vẫn còn cơ hội cứu được. Chúng tôi không dám chần chừ chút nào, cuống quýt theo dấu chân băng qua đồng xác, thấy bên dưới cũng có dấu chân máu, xem chừng là cô bé đi ra phía sau đàn tể. Chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy theo hướng đó, vòng qua núi ngọc, thấy giữa dải thủy tinh phía sau núi có một cái hang, chẳng biết là thông tới đâu, một bóng người mảnh dẻ đi vụt vào bên trong.

Tuy bóng người chỉ thoáng vụt qua, nhưng trông vóc người và màu quần áo, tám chín phần chắc chắn là A Hương. Xung quanh cô bé dường như không có thứ gì khác, cô bé chảy bao nhiêu máu như thế, rốt cuộc tới đây một mình làm gì? Tôi bắt đầu ngờ vực, liền bước chậm lại, song Shirley Dương lại rào bước chạy lên, đuổi theo A Hương, trong khi Minh Thúc cũng lớn tiếng gọi tên cô bé.

Ban đầu nơi đây toàn mây mù, những chấn động của núi Kịch Lôi đã làm khói đá tan hết, nhưng vì chúng tôi mãi tháo chạy, không phát hiện ra phía sau đàn tể còn có một cái hang. Đến bây giờ, dải thủy tinh phía trên lại từ từ phả sương mỏng nhàn nhạt, khói đá hư ảo mịt mù, không khí tĩnh mịch kỳ dị bao trùm khiến mọi thứ đều lờ mờ không rõ, còn khe núi bên rìa hang nhìn càng thêm sâu hoắm. Trực giác mách bảo tôi, sơn động này không phải là một nơi bình thường, mạch thủy tinh thừa dần, ánh huỳnh quang mờ nhạt, phảng phất có hơi thở của thần chết. Song tôi thấy Shirley Dương đã rào bước chạy vào bên trong nên không đắn đo suy nghĩ nhiều, chỉ hơi chần chừ một chút rồi cũng giơ đèn pin mắt sói chạy theo cô vào trong sơn động.

Mọi người cùng chạy cả vào, đuổi được mấy bước lại thấy có bóng người, chính là A Hương. Cô bé có vẻ đang bị mộng du, hoàn toàn không biết gì, đôi mắt thất thần nhìn chăm chăm về phía trước, máu từ lỗ mũi không ngừng tuôn, cũng chẳng hề có phản ứng trước sự có mặt của chúng tôi, cứ từng bước đi sâu vào trong hang động.

Tôi đưa tay định kéo A Hương lại, nhưng Minh Thúc vội can : " Chớ! Chớ kinh động đến con bé, chú Nhất! Hình như A Hương mắc phải chứng ly hồn rồi. Cái chứng này bắt buộc phải để tự tĩnh lại, chỉ cần chạm vào là hồn phách nó không quay về nữa đâu. Trước đây nó chưa bị thể này bao giờ, hay là bị trúng tà rồi?"

Tôi nhất thời không dám manh động, nhưng mũi A Hương vẫn không ngừng chảy máu. Do mất máu quá nhiều, sắc mặt cô bé đã bợt đi, trông không ra vẻ người nữa, nếu cứ tiếp tục mặc kệ, chỉ riêng chảy máu thôi cũng đã đủ giết chết cô bé rồi. Shirley Dương nói : " Những thứ có mùi diêm tiêu phục hồi tri giác cho người bị chứng tâm thần phân lập được đây", rồi liền lấy Bắc địa huyền chu ra. Đúng lúc đó thì phát hiện A Hương đã nắm trong tay một mảnh thủy tinh vỡ sắc nhọn, đang từ từ đưa lên tự đâm vào

mắt.

Shirley Dương vội bơi ngay Bắc địa huyền chu lên mũi A Hương. Cô bé hắt một hơi mạnh, người mềm nhũn ngã lặn ra đất. May mà phát hiện kịp thời, tôi và Shirley Dương vội dìu cô bé ngồi dậy, để ngửa đầu, ấn chặt lấy xương xoắn ở góc hai cánh mũi để cầm máu. Nhưng rốt cuộc cô bé bị làm sao vậy? Vì sao tự mình đi vào hang động này? Vì sao lại muốn chọc mù mắt mình? Lẽ nào trong động có thứ gì đó khiến cô bé mất thần trí? Truyện "Ma Thối Đèn "

Shirley Dương nói với tôi, chắc chắn A Hương không thể tiếp tục đi nữa đâu, tốt nhất là để cô bé nghỉ lại ở đây một lúc đã. Tôi gật đầu đồng ý, cứ nghỉ nửa tiếng đã, không đi được cũng không sao, tôi và Tuyền béo dẫu có phải khiêng phải vác cũng sẽ đưa cô bé trở về. A Hương cũng coi như may mắn, tôi xin Tuyền béo mấy miếng mai rùa rồi dùng đá giã nhuyễn ra, bảo Shirley Dương đút cho A Hương uống. Mai rùa thiêng giá trị liên thành này chẳng khác nào linh đan diệu dược bổ huyết dưỡng thần. Tuyền béo không khỏi xót của, vốn tất cả chẳng có bao nhiêu, A Hương lại vớ bở cả, giờ chỉ còn lại mỗi một miếng to bằng lòng bàn tay, nghĩ đi nghĩ lại, món nợ này chắc hẳn sẽ tính cho Minh Thúc, bắt lão phải viết giấy nợ, về là phải trả, đừng hòng chạy làng. Sau đó Tuyền béo ra lôi hai con cá quái dị vừa chết vào, dói mờ mắt rồi thì cũng chẳng kén cá chọn canh nữa, nghĩ bụng nghĩ thức giết người cúng tế đã bỏ đi hàng bao năm rồi, cái thứ này chắc cũng chẳng hút máu người giống như tổ tiên nó đâu, dùng dao cạo vẩy rồi nướng trên lửa cũng đủ ăn cho đỡ đói.

Tôi dùng đèn pin soi xung quanh quan sát địa hình. Sơn động này rất hẹp, cũng không sâu lắm, chúng tôi đuổi tới chỗ A Hương đã gần đến kích đường rồi, giơ đèn pin mắt soi lên có thể nhìn thấy tít cuối hang. Chỗ đó có một bức tường lớn xây bằng đá, chân tường có ba cửa hang rất thấp, còn trên bờ tường dày nặng khắc một totem hình nhân cầu nhỏ máu, ánh mắt vô cùng tà ác.

Mọi người nhìn thấy con mắt nhỏ máu, đều quay sang nhìn nhau, im lặng hồi lâu. Cả bản đồ trong cuốn Kinh Thánh mà vị cha cố người Bồ Đào Nha vẽ trộm trong miếu Luân Hồi cũng không thấy có nơi này, tất cả các truyền thuyết được ghi chép lại đều nói đàn tế bên dưới thành Ác La Hải chỉ có một con đường duy nhất, vậy phía sau bức tường này là nơi nào? Con mắt nhỏ máu kia ngụ ý điều gì?

Shirley Dương nói con mắt chảy máu này chắc đối ứng với con mắt nhắm ở trước cửa địa đạo trắng, các totem nhân cầu muôn hình muôn vẻ ở rất nhiều nơi trong thành Ác La Hải, theo tôi thấy, tất cả các hình nhân cầu trên cửa đá đều có tác dụng cảnh báo hoặc phân chia khu vực, song hình mắt nhắm thì dễ lý giải, còn hình mắt nhỏ máu thì lại có thể lý giải rất nhiều cách, khả năng lớn nhất là có tác dụng cảnh cáo, chỉ rõ rằng sau tường này là vùng cấm địa, khu vực bí mật còn quan trọng hơn cả đàn tế.

Tôi đi tới trước bức tường đá ở tận cùng động huyết để quan sát. Từ ba cửa hang ở phần dưới bức tường có mùi tanh ngấy lùa ra, lấy tay quạt thử, thấy có cả chất gì lầy nhầy, trên phiến treo những mảnh thủy tinh như hình vảy cá. Dường như sau khi hoạt động tế lễ hoàn thành, những con cá hút máu đều từ trong này chui ra, sau bức tường này có lẽ có nước. Bức tường có các vân đá không đều đặn, chứng tỏ trước đây nó đã từng bị phá ra rồi xây sửa lại, hoặc giả ngay từ đầu vốn là một cửa đá chứ không phải tường, vì một nguyên nhân nào đó đã bị bít lại.

Một lúc sau, thần trí A Hương đã hồi phục đôi chút, sắc mặt vẫn trắng bệch đến rợn người, cơ thể hết sức yếu ớt, nói cũng khó khăn. Shirley Dương hỏi cô bé vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy, có biết mình đã làm gì không?

A Hương thoát tiên lắc đầu, sau đó như nhớ ra, nói khi em ở dưới chân cầu, đột nhiên cảm thấy rất sợ, trong đầu chỉ có một ý nghĩ là làm sao phải mau chóng rời khỏi đây, vĩnh viễn không muốn nhìn thấy những cái xác khô kia nữa, lần thân thể nào lại tự mình đi vào đây, không thể hiểu nổi vì sao lại làm như vậy.

Minh Thúc nói : " Con gái tôi mà thấy thứ gì có âm khí nặng là chảy máu mũi ngay, lần này cũng vậy thôi. Suy cho cùng con bé vẫn còn nhỏ, có những việc nó không biết tốt xấu ra sao, còn chúng ta bọn

ba sóng gió nhiều rồi, tất sẽ hiểu được sự lợi hại. Nơi này xem ra không tiện ở lâu, mọi người cứ nghe theo lời tôi, ta men theo đường cũ quay trở ra là ổn nhất".

Tôi ngẫm nghĩ một lát, nếu theo đường cũ, cùng lắm là quay lại được đảo núi lửa nằm giữa lòng hồ. Ở đó tuy có mấy con sông ngầm, song về cơ bản vẫn có thể coi là cùng đường mạt lộ, và lại dòng sông ngầm chảy gấp, đem theo người bị thương chắc chắn không có đường ra, còn phía sau bức tường này tuy có thể có nguy hiểm, nhưng nhất định có cơ hội tìm thấy lối ra, có khi lại liên quan đến Quỷ động, nhờ cỏ phải nhổ tận gốc, không kết liễu triệt để, e rằng về sau sẽ không bao giờ có ngày nào yên thân.

Tôi xem kim chỉ Nam trên đồng hồ đeo tay, bức tường không nằm trùng khớp với địa đạo màu trắng chạy theo hướng từ Đông sang Tây mà theo hướng Tây Bắc chệch Bắc. Có được phương vị rồi tôi lập tức hạ quyết tâm, nhưng trước tiên vẫn phải trưng cầu dân ý cái đã.

Shirley Dương nói, con đường tới đây đã bị khá nhiều tảng thủy tinh rơi xuống chặn kín, muốn đi về theo lối cũ đâu có dễ, mìn ông chỉ còn hai thanh, có cho nổ mìn cũng không phá nổi đâu. Ngoài ra còn một sự lựa chọn khác, có thể leo lên nổ mìn ông trên đỉnh hang, khiến nước hồ bên trên đổ xuống. Sau khi hang ngập nước, ta có thể bơi lên. Có điều chúng ta đều đã mệt rồi, ngâm mình trong nước lâu e là sẽ nguy hiểm đến tính mạng đấy.

Minh Thúc nghe vậy bắt đầu do dự, cực lực theo chủ trương phải quay lại hồ ngầm. Lão vốn là người cuồng tín, đương nhiên không chịu đi vào nơi có âm khí nặng nề. Lão nói với tôi : " Có lần không thể chú Nhất, sư huynh của chú chẳng phải bảo lần này chúng ta gặp nước sẽ đắc Trung đạo đấy sao? Anh thấy điểm này quả là quá chính xác, phía sau bức tường này có nước hay không chúng ta chẳng ai biết được, làm sao có thể bỏ ngoài tai vờ như không biết những lời chỉ giáo của cao nhân đây?"

Trong bụng tôi thầm chửi lão khom già Hồng Kông cứ thích cái kiểu trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nhưng làm gì được lão đây? Nếu cứ làm theo tôi bỏ mặc lão ở lại thì một người tin vào Chúa trời như Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý, còn nếu mang theo, tuy tinh thần lão ta đã hồi phục đôi phần, nhưng cái bệnh đa nghi kia chẳng biết sẽ tái phát lúc nào. Tôi lại chợt nghĩ, loại người như lão này cũng có nhược điểm, chính là cái sự mê tín quá mức của lão, sao tôi không lợi dụng nhược điểm này khiến lão tin chắc rằng đây chính là con đường duy nhất có thể sống sót?

Nghĩ đến đây tôi bèn nói, gặp nước đắc Trung đạo đương nhiên là không sai. Chúng ta dọc đường tới đây, chưa từng rơi vào bước đường cùng, cũng đều nhờ vào nước mà hóa giải được muôn sự khốn đốn. Song nước trong Kinh Dịch ngũ hành bát quái không chắc đều chỉ nước chảy trong hồ, nó cũng ám chỉ phương vị. Theo ngũ hành thì phương Bắc tượng trưng cho nước, thủy sinh số một, thành số sáu, Bắc chính là nước.

Điều này rõ ràng không thuyết phục được Minh Thúc, bởi lão căn bản không thể nào hiểu được. Chính tôi thực ra cũng chẳng hiểu lắm, có điều tôi nghiên cứu bí thuật phong thủy, đương nhiên không bao giờ tách khỏi ngũ hành bát quái. Tuy không được sâu sắc như Trương Doanh Xuyên, nhưng những nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành tôi cũng đều biết cả, đương nhiên trong đó cũng có một số điều là tôi hóng được trong lần nói chuyện với anh Trương. Vậy là tôi bốc phét cho Minh Thúc nghe một hồi : " Số trong ngũ hành bát quái, thầy xuất xứ từ Hà đồ, Hà đồ là gì vậy? Năm xưa họ Phục Hy làm vua thiên hạ, cũng tức là hồi Phục Hy làm lãnh đạo ấy, ông ta rầu rĩ, ngày nào cũng rầu rĩ. Mọi người nghĩ mà xem, cán bộ lão thành hồi đó làm gì có chuyện tham ô hủ bại như bây giờ, ai cũng đều có trách nhiệm cả, cả ngày nghĩ cho nước cho dân. Có một hôm ông ta ngồi dưới cây táo bên bờ sông, suy ngẫm chuyện quốc gia đại sự..." Truyện "Ma Thối Đền "

Tuyền béo đang chắt lửa nướng cá, nghe tôi nói đến đây, liền chồm vào : " Nhất ơi là Nhất, cậu kể cái chuyện mà đến tôi còn biết thế à, có phải là có quả táo rơi xuống, rơi trúng đầu ông ta, khiến ông ta nổ đom đóm mắt, rồi ngộ ra đồ hình thái cực bát quái không?"

Tôi bảo Tuyền béo đã không biết thì đừng có nói xen được không? Để quả táo rơi vào đầu, là Newton,

Phục Hy ngồi dưới gốc cây táo râu rĩ, đang lo nghĩ cho vận mệnh của thân dân nước ông ta. Thời đại nguyên thủy hồng hoang đó có rất nhiều tai họa, quần chúng nhân dân đều sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, vả lại nhận thức của nhân loại về vũ trụ và thế giới tự nhiên bấy giờ hết sức hạn hẹp. Phục Hy liền đứng bên sông cầu khẩn, hy vọng có thể có được sự chỉ thị nào đó từ đấng toàn năng, làm sao để có thể khiến trăm họ tránh được tai nạn mà an cư lạc nghiệp.

Bấy giờ dưới sông có một con long mã nhảy vọt lên, trên lưng có công một bức họa, thế là Phục Hy liền dựa vào bức họa đó vẽ ra bát quái. Cũng có người nói thứ con long mã công trên lưng là một cái mai rùa khổng lồ, hoặc có lẽ bản thân long mã chính là một con rùa già, trên mai của nó có những vân vết kỳ diệu hình thành một cách tự nhiên. Bất kể truyền thuyết nói thế nào, tóm lại, đó chính là Hà đồ, Phục Hy dựa vào hình dạng trong họa đồ vẽ ra bát quái, đây là nhận thức sớm nhất về vũ trụ của loài người trên thế giới, đạo trời thầy ở trong đó. Theo ghi chép, đồ hình trong tám họa đồ con long mã công trên lưng có một chấm trắng, sáu chấm đen ở gần đuôi; bảy chấm đen, hai chấm trắng ở gần đầu ... không cái nào giống cái nào, trong Hà đồ tổng cộng có năm mươi lăm chấm đen trắng, trắng hai mươi lăm chấm gọi là thiên số, đen ba mươi chấm gọi là địa số. Màu trắng biểu thị dương, toàn là số lẻ: một, ba, năm, bảy, chín; màu đen biểu thị âm, là các số chẵn: hai, bốn, sáu, tám, mười. Đồng thời trong Hà đồ còn coi một, hai, ba, bốn, năm là sinh số; sáu, bảy, tám, chín, mười là thành số, giữa chúng có mối quan hệ tương sinh tương khắc, trong năm phương vị mỗi phương vị đều có một số lẻ một số chẵn, đều lấy hai con số có ý nghĩa tượng trưng phối hợp với nhau, dùng để biểu thị vạn vật trong thế gian đều do âm dương hỗn hợp mà thành, có ý rằng thái cực xuyên thấu trời đất, nếu không phải trời sinh đất thành, thì ắt là đất sinh trời thành.

Cho nên mới nói phương Bắc là nơi khí dương được sinh ra, sinh số một, thành số sáu, gọi là thiên nhất sinh thủy, địa lục thành chi, quy luật của vạn vật tự nhiên đều nằm ở trong đó, cho nên tôi nói đi về hướng Bắc, nhất định có thể gặp nước mà đắc Trung đạo là vì thế. Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương nghe tôi nói liền buột miệng khen : " Không ngờ anh còn biết mấy cái thứ lường ngoài lường ngoài này, trước đây tôi cứ tưởng anh ngoài xem phong thủy ra, chỉ biết mỗi việc đếm tiền".

Tôi thấy ngay cả Shirley Dương cũng khen tôi có học vấn, trong lòng tự nhiên thấy đắc ý, miệng suýt không kéo khóa, song vẫn khiêm tốn nói rằng, thực ra những thứ tôi biết nhiều lắm, chẳng qua thường ngày mọi người không cho tôi cơ hội thể hiện thôi, giờ nói như vậy mọi người yên tâm rồi chứ, mọi lý thuyết nêu ra trên đời này đều dựa vào hiện thực khách quan, cho nên tôi mới dám nói phía Bắc chắc chắn là cửa sống. Ngoài ra còn có một nguyên nhân rất quan trọng khác, Mô kim Hiệu úy có một quy định cổ xưa là: vào cổ mộ mò vàng, ắt phải thấp đèn ở góc Đông Nam, bởi Đông Nam là phương vị của họa và việc, họa tức là tai nạn, việc tức là làm việc, đèn sáng lên, ắt tiềm ẩn tai họa, góc Tây Bắc là con đường sống; Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc là ba cửa khai, hưu, sinh, trong tám trạch thì chỉ có ba cửa này là cửa cát môn, điều này ngay cả Tư Mã Thiên cũng đã từng nhắc tới, ông ta nói : " Kẻ làm việc đa phần ở Đông Nam, kẻ thu công thường ở Tây Bắc". Cũng như vậy, trong con mắt của những người tinh thông thuật âm dương phong thủy, từ trước tới nay sinh sự ở phương Nam mà thu công ở phương Bắc, xét từ góc độ phương vị chiến lược thì các vùng Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc chiếm ưu thế chiến lược tuyệt đối, phương Bắc chủ sinh thủy, thuộc loại hình thể thiện hoạt.

Một bài diễn thuyết ngắn gọn khiến Minh Thúc tâm phục khẩu phục, thấy rõ chắc chắn phải đi về hướng Bắc, muốn sống thoát khỏi đây, thì chỉ có một con đường đó thôi. Thế là mọi người lại nghỉ ngơi chỉnh đốn một lát, rồi chui vào trong cửa hang thấp ở tận cùng sơn động. Trước khi rời khỏi đây, tôi còn ngắm lại đôi mắt đỏ máu trên tường đá, xem hình con mắt này có liên quan gì đến việc A Hương định dùng mảnh thủy tinh chọc vào mắt mình không? Trong lòng tôi vẫn có chút lo lắng không yên, thực ra mấy lời luận thuyết bảo phương Bắc sinh nước vừa này chẳng qua là để tung hỏa mù thôi, bản thân tôi chẳng có niềm tin gì, nhưng cũng chẳng còn đường nào khác, hy vọng rằng cách này

có thể khiến chúng tôi sống sót trở về.

Vừa thoát khỏi hang động thấp tè, trước mắt đột nhiên rộng mở, một hẻm núi hùng vĩ hiện ra, vách đá hai bên phẳng như gột, tràn ngập tử khí. Địa hình chỉ có thể nhìn thấy lơ mờ ở gần quanh dựa vào ánh sáng yếu ớt phát ra từ dải đá quặng này, còn những nơi cao và xa hơn thì chỉ rất một màu đen kìn kịt. Chúng tôi tiến về phía trước mấy chục mét thì phát hiện ra cơ man xương cốt hóa thạch của động vật khổng lồ chổng chắt ngổ ngang trong hẻm núi, cái đầu lâu hình tam giác gần chỗ tôi đứng nhất, cũng chỉ nhỏ hơn căn nhà dân chút xíu. Ở chỗ gần sát rìa sơn cốc, vô số hài cốt hóa thạch đã dính liền vào nham thạch, chỉ có những thanh xương sống dài chứng tỏ rằng những tảng đá này từng có sự sống.

Tuyền béo cũng A Hương đang hôn mê bất tỉnh, nói với chúng tôi : " Chẳng phải bảo người Ma quốc thờ rắn sao? Ở đây có xương cốt của con rắn lớn như thế, tôi thấy chúng ta phải đề phòng hơn, không chừng còn có con sống đấy!"

Shirley Dương nói, những xương cốt trong hẻm núi này không giống xương rắn, mà giống như xương của cá voi long vương gì đó, ít nhất cũng chết cách đây mấy trăm ngàn vạn năm rồi. Tôi cũng đồng ý với cách nhìn nhận của Shirley Dương, cô nói rất đúng, rắn thì làm sao có khúc xương sườn to như vậy được, trông như cả cái khung tàu ấy. Tất cả các xương cốt ở đây đều là hóa thạch, không có xương thời cận đại, cho nên không phải lo đâu, có điều chúng ta vẫn chưa biết người thành Ác La Hải làm gì ở trong đây, điểm này cần phải đề phòng đấy.

Chúng tôi đang định qua đó dò đường thì A Hương đột nhiên nói với tôi, mé bên phía sau có thứ gì đó khiến em cảm thấy rất nhức đầu. Chúng tôi vội ngoái lại nhìn, rồi bất giác "ồ" lên một tiếng đầy kinh ngạc. Chẳng ai ngờ rằng chính ở chỗ chúng tôi chui ra lại có một pho tượng khổng lồ màu đen khoét vào trong thân núi tựa như pho Lạc Sơn Đại Phật. Ánh huỳnh quang lấp lánh trên thân núi ánh lên dáng vóc cao ngút đen tối của pho tượng, tựa như một bóng đen bặm trợn, quay lưng về phía chúng tôi. Kỳ lạ nhất là pho tượng cao mấy chục mét này hơi ngả người về phía trước, mặt và hai tay găm vào núi, tư thế giống như đang cúi mình nhòm vào trong núi, nét tạc đá không hề tinh xảo phức tạp, chỉ phô ra một dáng vóc đại khái chứ không có bất kỳ trang trí hay hoa văn nào khác.

Mọi người ai nấy đều có một nghi vấn, không biết đây có phải là hình tượng chân thực của Đại hắc thiên Kích Lôi sơn không? Đây rốt cuộc là nơi nào? Chúng tôi lập tức phát hiện ra, phía trước và phía sau pho tượng khổng lồ đều có mặt giống nhau, không phân biệt đâu là ngực đâu là lưng, mà cũng chỉ có hai cánh tay chứ không có chân, ở vị trí tiếp giáp giữa pho tượng và mặt đất có một cửa hang cao hơn một trượng, bên trong dường như có một không gian nào đó, trước cửa có mấy cây trụ đá đã đổ sập.

Tuyền béo nói, thật chẳng dễ dàng gì giữ được tòa kiến trúc hoàn hảo thế này, chẳng bằng cứ tiến vào xem, tìm ít đồ đáng tiền rồi hẵng lo chuyện quay về, bằng không chuyến này đi lỗ vốn mất.

Tôi cũng định vào đó xem sao, cứ mãi ngẩn đầu lên nhìn pho tượng, chân giẫm phải một vật ngang đường, suýt thì ngã. Hóa ra trong hẻm núi này còn có rất nhiều cột trụ bằng đá, dưới chân chúng tôi có một cây đổ xuống, quá nửa còn chưa lún sâu vào đất bùn. Shirley Dương quan sát cột đá dưới chân, bỗng nhiên nói đã biết đây là đâu rồi, nhưng cô không nói thẳng ra mà lại bảo với A Hương : " Để chi kiểm tra mắt em được không?"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 37: HANG RẮN

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 38: THIÊN NHÂN

Q.4 - Chương 38: THIÊN NHÂN

Tượng thần màu đen trên thực tế là một tảng đá khổng lồ cao như núi, ruột khoét rỗng, bên trong không có chút ánh sáng nào do cấu tạo từ nham thạch đen tuyền. Shirley Dương giơ đèn pin mắt sói lên, soi ngược về phía thông đạo. Luồng sáng hẹp chiếu đến góc cuối, soi rõ A Hương đang cúi đầu, mặt nhìn vào vách tường. Trước đó không ai để ý đến hành động của A Hương, giờ mới thấy cô bé đứng im lìm như con ma, hình như lại mắc chứng ly hôn, ai nấy không khỏi hết sức lo lắng, đồng thời trong lòng lại có thêm tâm lý cảnh giác. Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương chưa kịp cất giọng gọi, A Hương đã xoay người, quay mặt về phía chúng tôi. Tất cả chúng tôi suýt kêu lên thất thanh, chỉ thấy trên gò má A Hương có hai dòng máu đen tuôn chảy như hai hàng nước mắt, đôi mắt tuy mở to nhưng đã không còn sự sống. Truyện "Ma Thối Đền "

Shirley Dương thấy A Hương chảy máu mắt, vội chạy tới kiểm tra vết thương cho cô bé. A Hương lại đột nhiên giơ tay chỉ vào bức tường phía sau mình nói : " Ở kia có một người đàn bà, bà ta ở trên tường ... Không chỉ ở chỗ đó, mỗi bức tường trong hang đá này đều có một người đàn bà". Vừa nói người vừa lắc lư như sắp ngã.

Shirley Dương bước tới dìu A Hương, lau vết máu trên mặt cho cô bé, kiểm tra kỹ tình hình vết thương ở vùng mắt nhưng vì trong hang tối om nên không nhìn rõ, hỏi có đau không thì cô bé trả lời là không đau, may mà mắt A Hương chưa mù, mọi người biết vậy mới thở phào nhẹ nhõm. Minh Thúc đang đi tìm nhiên liệu ở vách tường kế bên, nghe tiếng liền chạy tới, nhìn A Hương thở dài não nuột, bảo chúng tôi nơi này âm khí quá nặng, A Hương hề nhìn thấy thứ gì không sạch, mắt và mũi đều sẽ chảy máu vô duyên vô cớ, song chảy máu ở tuyến lệ là chuyện vô cùng hi hữu, mấy năm gần đây mới xảy ra hai lần, một lần đi đến căn nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông, còn một lần nữa là nhìn "đồ cổ" vớt được ở Nam Hải. Hai lần đó do A Hương có những biểu hiện hết sức dị thường cho nên Minh Thúc dẫn đo mãi, cuối cùng quyết định không nhúng tay vào. Sau này mới biết cả hai việc kia đều liên quan đến vô số án mạng kỳ quái khó hiểu, lão không tham gia vào vụ đó, kể cũng là cao số. Bây giờ ở trong lòng pho tượng thần A Hương lại có biểu hiện kỳ dị như vậy, chắc chắn không thể ở lâu nơi đây được, không tìm cách đi sớm e là không khỏi xảy ra án mạng. Truyện "Ma Thối Đền "

Minh Thúc nói đến đó thì lại nhớ tới lũ rắn độc kéo đến hàng đàn, nhất là con rắn to nhả dải rớt đỏ choét kia, cảm thấy quá rùng rợn, cân nhắc một chút thì thấy rõ ràng nơi này tuy âm khí lẩn át, nhưng ít nhất cũng chưa đến nỗi có con quỷ dữ nào từ trong tường nhảy bổ ra đòi mạng, nên lại quay ngoắt lại bảo màu đen vượng thủy, lúc này ắt phải tin vào lời của chú Nhất, không thể tin A Hương được, cứ ở lại nơi này là thỏa đáng nhất.

Tuyền béo đang kiểm tra đạn trong súng, nghe thấy Minh Thúc khuyên mọi người mau chóng rời khỏi chỗ này, liền nói : "Tôi vừa thấy lũ rắn ngoài kia bắt đầu tràn vào trong đây rồi đấy, mặc xác là đi về hướng Bắc hay hướng Tây, muốn rút thì phải rút mau lên, còn muốn ở lại thì phải mau chóng tìm chỗ nào có thể vừa tấn công vừa phòng thủ ấy, cho nó dễ xoay sở, chuyển sang đánh du kích mới thắng được".

Tôi nói : " Giờ mà lao bừa xuống thì khác nào chui đầu vào chỗ chết. Bất kể là đi theo hướng nào, chắc chắn đều không thoát được, ta có chạy nhanh nữa cũng không cắt đuôi được lũ rắn đen kia đâu, cái núi

đá này lại chẳng biết có bao nhiêu lỗ hổng, tuy ta bịt kín được lỗ vào, nhưng không biết liệu có đường vào khác hay không nữa, có điều ở đây chật hẹp nên lại dễ thủ khó công, chắc có thể chống chọi được một lúc". Tôi biết rõ là chuột chạy cùng sào, song trước mắt quả thực không còn cách nào khả thi hơn. Shirley Dương cũng công nhận rằng tình hình trước mắt chỉ có thể cố thủ chứ không thể tháo chạy, mà cũng chẳng cần bàn đến tốc độ, nói riêng về địa hình nơi đây thôi, chỗ có thể lui thì trống hốc trống hoác, chẳng có gì che chắn, nếu bỏ chạy thì tuyệt đối không còn đường sống. Đương nhiên nếu bị vây khốn ở đây thì chẳng qua cũng chỉ là chết sớm hay muộn thôi, cho nên phải tranh thủ lợi dụng hết số thời gian ngắn ngủi này, xem xem quanh đây có thể tìm thấy thứ nào xua được rắn hay không, nhân đó đột phá vòng vây mà thoát ra.

Trong lúc bàn bạc kế sách, mọi người cũng không ngơi tay mà liên tục chuyển ra mọi thứ có thể bịt các cửa vào, càng làm càng thấy rộn người, bởi lẽ trong này có quá nhiều lỗ hổng, không thể nào bịt kín cho hết được. Tiếng rắn trườn phía dưới mỗi lúc một gần, mọi người chẳng còn cách nào khác đành tiếp tục rút lên phía trên, đồng thời nghĩ đủ mọi cách để giảm tốc độ của chúng.

Chúng tôi vội vã leo lên, cứ qua được một tầng lại đẩy đá phiến ra bịt chặt lối thông xuống dưới, cuối cùng cũng leo tới tầng chóp. Từ trên nhìn xuống mới thấy địa thế nơi đây hiểm trở đến cùng cực, chỗ chúng tôi đang đứng là một thông đạo hẹp, hai bên đều có ba hang đá thấp nhỏ. Con đường đi lên này độc đạo, trên cùng lộ thiên, phần đầu của pho tượng này chỉ có một nửa, phần từ mũi trở lên chẳng rõ là vì lâu năm nên đã sạt lở, hay làm sao, chỉ biết giờ chẳng còn nữa. Leo lên khỏi thông đạo là có thể thấy các vách đá lởm chởm sắc như dao gọt. Pho tượng khổng lồ vốn cực kỳ cao lớn, nhưng ở trong cái vực sâu dưới lòng đất này lại trở nên bé nhỏ hết mức. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng trông lại càng giống như những con kiến bé tí xíu. Tôi và Tuyền béo leo ra chỗ lộ thiên trên nửa đầu pho tượng. Vừa nhìn xuống dưới, Tuyền béo suýt thì ngất. Những dòng khí u ám trong sơn cốc luân chuyển gây ra một thứ âm thanh thút tha thút thít, không trung phảng phất mùi lưu huỳnh quái lạ, tình thế như trong cơn ác mộng khiến người ta sợ run. Tôi cũng không dám nhìn tiếp xuống nữa, vội kéo Tuyền béo cùng trở lại tầng dưới.

Shirley Dương sắp xếp cho A Hương ở một góc, ngồi trên đồng hành lý để nghỉ ngơi, thấy tôi và Tuyền béo xuống, liền hỏi chúng tôi trên kia có đường rút lui hay không. Tôi lắc đầu, có đứng một lát trên đó thôi mà đã thấy tim đập thành thịch rồi, đừng nghĩ tới chuyện thoát thân làm gì. Tuy nhiên Minh Thúc đang đứng bên cạnh, để lão khỏi khủng hoảng, tôi cũng không nói thẳng ra, chỉ bảo chỗ chúng ta đứng đây có thể nói là tận cùng rồi, may mà phần đầu pho tượng hẹp lại, chỉ cần bịt kín đường lên là được, pho tượng này quá cao, phía ngoài lại rất dốc, lũ rắn không thể bò từ bên ngoài vào đây đâu.

Cũng may là trong hang đá mỗi tầng đều có vài phiến đá đen sì, trông như ván quan tài, cũng chẳng biết dùng để làm gì, cứ tìm mấy miếng vừa vừa đẩy lên lối vào, rồi lại khiêng vài khối dè lên, xem ra cũng đủ an toàn. Lũ rắn độc kia tuy hung dữ, nhưng cũng không thể nào cắn người qua vách đá được.

Sau khi đã kiểm tra nhiều lần để chắc chắn không còn kẽ hở nào nữa, mọi người mới ngồi quây lại bên nhau. Vì mỗi tầng đều có sắp đặt chướng ngại vật, một lô một lốc rắn độc kia muốn bò lên ít nhất cũng phải mất một hai tiếng, và đây có thể cũng chính là những giây phút cuối cùng của chúng tôi, muôn vàn ý nghĩ ào ạt ập tới cứ như những ngọn thủy triều. Pho tượng thần khổng lồ cao mấy chục mét này có tất cả bao nhiêu tầng chúng tôi đã không thể nào đếm nổi nữa, nhưng đứng từ góc độ chiến thuật mà nói, để chặn đứng sự tấn công ồ ạt của lũ rắn, thì tầng trên cùng này mới là nơi an toàn nhất, vững chãi nhất; còn ở khía cạnh khác, ở đây lại quá chật hẹp rất khó bề xoay sở. Lũ rắn kia một khi ồ ạt tiến vào đây, chúng tôi chỉ có hai con đường, một là để chúng ăn thịt, hai là nhảy xuống tự sát; cho dù là cách chết nào đi nữa cũng không dễ chịu chút nào.

Tôi thực không ngờ đến phút chót lại sa vào bước đường cùng cảm chắc cái chết. Từ khi tôi đi làm cái nghề đồ đấu này đến giờ, tuy có vô số lần trải nghiệm mạo hiểm, song xét toàn diện thì lần này là gian

nan khổ sở nhất, không thức ăn nước uống, thiếu thôn đạm được, vách đá xung quanh dựng đứng, không có cách nào leo xuống, hàng vạn con rắn bầu nhâu rình phía dưới, dù cũng le lói nghĩ ra vài khả năng để sống sót, nhưng suy cho cùng chắc chỉ còn nước mọc thêm cánh mới có thể thoát thân.

Mà Minh Thúc là loại người nào kia chứ, lúc này tôi vừa mới nói với Shirley Dương mấy lời, tuy không hề nói thẳng là đã tuyệt đường rút lui, vậy mà lão ta cũng hiểu rõ, cứ lắc đầu một cách bất lực lèm bèm nói xem ra "thiên cơ" vẫn rất đổi thần diệu, trăm đường tránh không khỏi số, ông trời đã bắt lão Lôi Hiến Minh này phải chết ở núi "Kích Lôi Đại hắc thiên" rồi.

Tôi và Tuyền béo bảo Minh Thúc, bác đừng có ủ rũ như thế, khí khái hùng hổ ép chúng tôi đi lúc ban đầu đi đâu cả rồi? Lẽ nào bác lại bị tâm thần phân liệt thật? Lúc nhát thì nhát hơn thỏ đế, lúc bạo thì có khi sẵn sàng chọc chết cả ông giời chỉ vì mạng sống của mình ấy chứ. Bác nói xem bác sống bao năm rồi, cái chuyện sống chết sao bác không nhìn thoáng ra được nhỉ? May mà A Hương không giống bác. Thôi thì bác làm gương cho bọn sinh sau để muợn chúng tôi có được không? Bác phải biết là có hàng bao ánh mắt ngưỡng mộ đang khấn khoản nhìn bác ấy chứ.

Biểu hiện trong đàn tể của Minh Thúc từ lúc trước vẫn khiến tôi và Tuyền béo trong lòng còn tức điên, tuy tình thế khó khăn, song một khi có cơ hội, tất lẽ dĩ ngẫu là phải tranh thủ nói đều lão ta cho đã miệng. Nhưng còn chưa đợi hai chúng tôi kịp nói câu chốt hạ, Shirley Dương đã ngắt lời, hỏi Minh Thúc : " Thân thể của A Hương rất đáng thương, bác liệu có thể kể cho chúng tôi nghe chuyện của cô bé không? Trước đây cô bé sống thế nào? Cả chuyện bác vừa nói nữa, hồi ở Hồng Kông, A Hương từng hai lần chảy máu mắt ấy, cụ thể là thế nào?"

Shirley Dương nhắc tới chuyện đó, tôi cũng cảm thấy hết sức kỳ lạ, liền ngoảnh ra nhìn A Hương, thấy cô bé gục đầu vào vai Shirley Dương, ngủ mê mết, chắc là vì mất máu. Sau khi từ hồ phong hóa tiến vào đàn tể, tinh thần của cô bé luôn trong trạng thái ủ ê u uất, lúc này mọi việc vừa ngưng lại là ngủ luôn. Quả thực cô bé cũng cần phải nghỉ ngơi cho tốt, nhưng hình như ngay cả trong mơ, cô bé cũng không ngừng run rẩy.

Minh Thúc thấy Shirley Dương đã động đến vấn đề đó, không thấy khó xử gì, có điều đang lúc tính mạng của mọi người như ngàn cân treo sợi tóc, lấy đâu tâm trạng kể lể cơ chứ. Tuy nhiên đến cuối cùng lão vẫn kể về quá khứ của A Hương.

Trước đây, có người đã tìm thấy trong văn tự mật của Tây Tạng những ghi chép về phương pháp khai thiên nhãn, tức là đem bé gái sơ sinh đặt trong môi trường hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài, không để cô bé nhìn thấy mắt của bất kỳ người hay động vật nào, hạn trong mười năm, nghe nói đứa trẻ được nuôi dưỡng như vậy có thể nhìn thấy sự chân thực của "thần linh".

Những người tin thuyết này cũng có kiến giải của riêng mình. Họ quan niệm phương pháp cổ xưa thần bí này không phải vô căn cứ, bởi từ lâu đã có nhà khoa học chỉ ra rằng, tất cả các loài động vật có vú, các loài cá, loài chim, loài lưỡng thê, loài bò sát trên thế giới đều có con mắt thứ ba, nhìn bên ngoài không thấy được. Tại vị trí vùng thượng bộ thần kinh của thùy não có tuyến quả thông, ở các loài động vật có xương sống, vị trí này phần lớn nằm ở dưới da phần chóp sọ. Tuyến quả thông hết sức nhạy cảm với những biến đổi của nhiệt lượng ánh sáng và các dòng sóng điện sinh học vi tế, do nằm gần thần kinh thùy não cho nên ở những người có tuyến quả thông phát triển độ nhạy cảm đối với sự vật xung quanh phải cao gấp mấy lần người bình thường. Tương truyền những người có mắt âm dương, hoặc được khai thiên nhãn, nếu không phải do bẩm sinh thì cũng là do sống sót sau khi bị bạo bệnh hoặc gặp tai nạn khủng khiếp; thứ nữa chỉ còn nhờ vào phương pháp cổ xưa thần bí này: thông qua sự tĩnh tâm cao độ trong mười năm để khai thiên nhãn.

Bố mẹ đẻ của A Hương rất tin vào thuyết này, vậy là lẳng lặng đem con gái ruột của mình ra làm thí nghiệm, từ khi mới sinh đã đem con bé đặt vào trong một môi trường cách ly, tất cả những người tiếp cận đều phải đeo một loại kính đặc biệt, bằng cách đó họ tránh không cho cô bé nhìn thấy mắt của bất

kỳ sinh vật nào. Cho đến khi được gần mười năm, cha mẹ ruột cô bé chết vì tai nạn, A Hương không có người thân nào khác, Minh Thúc lúc đó có rất nhiều tiền, để che giấu những vụ làm ăn phi pháp, lão phải dựng cho mình một hình ảnh tốt đẹp với xã hội, nên thường xuyên làm từ thiện; việc nhận nuôi A Hương cũng là một trong số các hoạt động đó. Không ngờ sau đó có mấy lần A Hương đã cứu cái mạng già của lão, lần nguy hiểm nhất là ở nơi được gọi là "ngôi nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông", và một lần khác liên quan đến "bình xương người Nam Hải".

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 39: Linh hồn khắc trên đá

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 40: CHẾT VÌ ĐÔI MẮT

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 41: BAN NHẠC BREMEN

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 42: HOÀN THÀNH TÂM NGUYỆN

Q.4 - Chương 42: HOÀN THÀNH TÂM NGUYỆN

Tôi thấy những người còn lại lúc này đều ngủ lịm đi, mọi người quả thật đã quá mệt, không nhất thiết phải kinh động đến họ vì trò khôn vặt này của Minh Thúc. Thế rồi không để lâu kịp phân bua, tôi giăng lại ba lô, đặt xuống đất rồi nằm gôi lên, bảo lão nếu muốn ra đi cũng được, nhưng cấm đem đi bất kỳ thứ gì, bởi chúng tôi cũng cần phải dùng, nếu không đi nữa thì mau chóng tìm lấy một chỗ mà nghỉ cho lại sức, đừng có đánh thức mọi người.

Lão bất lực, đành quay trở lại, ngồi bệt xuống đất rồi nhỏ giọng nói : " Chú Nhất này ... cho anh nói thêm một câu nữa nhé! Không đổ cái đầu của vua Hami, thì thật tiếc cho ngón nghề Mô kim Hiệu úy! Anh em ta hợp tác đi, chắc chắn có thể làm lớn được. Chú chớ thấy anh có tuổi mà coi thường, xưa nay có nhiều lão tướng càng già càng dẻo dai chú ạ, nước Triệu có Liêm Pha thông binh pháp, nhà Hán có Mã Viện vỗ yên muôn nhà..."

Tôi bĩu môi, nhắm mắt ngủ, không để ý đến lão nữa. Lão tự cảm thấy vô duyên, muốn chuồn cũng không chuồn được, khó tránh khỏi ngượng ngùng, cũng đành nằm ra đất ngủ luôn.

Giấc ngủ lần này quả giống như câu thơ "một giấc mơ mòng trời đất rộng, con hồn phiêu lãng chốn quê xưa", cũng chẳng biết đã ngủ bao lâu, chỉ biết cuối cùng bị Shirley Dương đánh thức. Sắc trời đã sáng, thời tiết trong núi biến đổi thất thường, nhân lúc trời cao mây nhạt, cần phải khởi hành rời khỏi sơn cốc này cho nhanh, dải núi lửa trong lòng đất sôi sục lạ thường, mùi khí lưu huỳnh trong sơn cốc đậm đặc hơn nhiều so với ban đêm, tuy khó có thể đoán liệu có nguy hiểm gì xảy ra không, nhưng nơi này hẳn không thể ở lại lâu.

Đồ đạc chúng tôi cũng không còn lại gì, chẳng cần phải thu xếp nhiều, Tuyên béo cũng A Hương lên, mọi người bắt đầu khởi hành.

Sau khi ra khỏi lòng đất, chiếc đồng hồ chịu nước Citizen đã hỏng, kim chỉ Nam trên mặt đồng hồ cũng mất tác dụng, loại đồng hồ đa chức năng này, tuy có thể thích ứng hoàn toàn với môi trường tự nhiên khắc nghiệt ở nơi hoang dã, nhưng lại có một nhược điểm, tức là chỉ có thể chống nước mà không chống được hơi. Đồng hồ cơ tinh xảo sợ nhất là hơi nước, hơi nước bốc lên do nhiệt độ cao rất dễ thâm nhập vào trong đồng hồ bịt kín, áp suất bên trong đồng hồ chỉ biến đổi một chút, sẽ khiến các linh kiện chi tiết lỏng ra và rời rạc. Thiết bị định vị không thể hoạt động, nhưng may mà hướng đi của Tàng cốt câu hết sức rõ rệt, chỉ có điều sau khi rời khỏi đó đến vùng núi cao, lại cần phải dựa vào kinh nghiệm sinh tồn ở nơi hoang dã để lần tìm phương hướng.

Đoàn người đi về hướng Tây, ra khỏi sơn cốc, còn phải đi vòng qua sông băng Long đỉnh mới có thể đến được rãnh tuần táng thứ hai, đàn bò Yak có lẽ đã ở đó đợi chúng tôi. Chúng tôi tuy đã cố gắng chọn đi vào những nơi thấp trũng, nhưng chỗ này so với mặt nước biển vẫn rất cao, nhiệt độ cũng mỗi lúc một thấp, trong khu rừng cổ rậm rạp bị hai mặt sông băng kẹp giữa, khắp nơi đâu đâu cũng là đá vụn, đi bên trong cứ như đi trong dòng sông toàn đá và cây.

Giữa những tảng đá lởm chởm trên cao, thỉnh thoảng lại thấy những bông tuyết liên nở rộ, tươi đẹp trắng ngần, tỏa hương thơm ngát. Thực ra hoa tuyết liên không quý hiếm như trong lời đồn đại ở thế gian, có bán đầy ở các chợ gần sông băng, các nhà sư kiêm thầy thuốc bản địa toàn dùng làm dược thảo, chỉ có băng tâm tuyết liên mới là thứ siêu phẩm, nhưng cực kỳ hiếm thấy.

Đi được nửa ngày đường, những đám mây trên bầu không mỏng dần, ngọn núi tuyết thần bí, trong lúc vô ý, đã vén tấm mạng che mặt thần bí lên. Chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên cao, mấy ngọn núi tuyết lớn vây quanh sông băng Long đỉnh giống như chiếc mũ miện bạc đội trên đầu thần nữ, tỏa ra ánh sáng chói mắt. Những ngọn núi sừng sững hiên ngang, ngạo nghễ nhìn bầu trời xanh ngắt, đáng dấp uy nghi trác tuyệt. Một rừng tháp băng lung linh ở sườn núi giống như những viên kim cương khảm quanh ngân miện, đó là thế giới của những áng lưu ly, nếu mây không thưa mỏng, chắc chắn không thể nào nhìn thấy cảnh sắc mê ly huyền ảo này. Dưới sông băng là rừng đá hình thành bởi vô số tảng đá hình thù kỳ lạ chi chít, kéo dài và nối liền với khu rừng rậm cổ xưa ở nơi đất trũng.

Dòng nước tan ra từ sông băng chảy ngấm xuống bên dưới khu rừng, phát ra những tiếng róc rách có nhịp điệu, tựa như ngón tay ngọc ngà của tiên nữ đang khê gảy dây đàn, tuôn chảy những chuỗi âm thanh diu dặt, vang động lòng người. Tuy chúng tôi vừa lạnh vừa đói, hít thở cũng khó khăn, nhưng khi chiêm ngưỡng cảnh sắc đẹp như cõi tiên này, cũng không thể không cảm thán rằng, có thể sống sót mà đến được nơi đây, quả thực là quá hạnh phúc.

Đến bìa rừng, mọi người đã cảm thấy gần kiệt sức, Tuyền béo thở hồng hộc, mặt đỏ bừng, đành phải đặt A Hương xuống, không nghỉ một lúc e là không nhấc nổi chân nữa. A Hương lại càng mệt hơn, thở hổn hển. Tôi biết đây không phải mệt, mà là phản ứng thiếu oxy xảy ra do vận động quá độ khi ở trên cao nguyên, nếu dọc đường đi, độ cao so với mực nước biển không ngừng tăng lên, thì hơi thở không bao giờ đều đặn được, thôi thì đành nghỉ tại chỗ cho đến khi phản ứng cao nguyên giảm bớt đi vậy, song nếu không có bình dưỡng khí thì e là A Hương không thể chịu đựng hơn nữa.

Tôi cũng thấy tức ngực, khó chịu, nhìn rừng núi mênh mông rộn ngợp trải dài ra phía xa, thật chẳng biết phải cuộc bộ bao lâu nữa, trong lòng đang thấp thỏm, đột nhiên phát hiện ra ở dốc núi phía xa có mấy bóng người. Tôi tưởng ánh sáng bạc hắt ra từ ngọn núi tuyết khiến mình hoa mắt, liền dụi mắt liên hồi để nhìn cho kỹ, đúng rồi, tôi không hề nhìn nhầm, đích thực là có người, những người khác cũng đều đã nhìn thấy, nom vóc dáng và cách ăn vận của họ, chắc chắn là mấy tay cứu vãn người bản địa đã cùng chúng tôi tới đây.

Bốn người họ không hề phát hiện ra chúng tôi, hình như đang lễ bái, cả bốn liên tục dập đầu trước ngọn núi thần đã tan hết mây khói. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được đàn bò Yak, ai nấy bất giác phấn chấn hẳn lên, cùng diu dặt nhau, vừa vẫy tay tri hô vừa đi về phía mấy anh cứu vãn. Sau khi tới gần, họ cũng phát hiện ra chúng tôi, đều mừng rỡ khôn tả, rồi chỉ trở về phía núi tuyết, bảo chúng tôi cũng quay lại nhìn xem.

Tôi nhìn theo hướng tay của họ, ở một chỗ rất cao, có hơn mười con bò Yak hoang to lớn chắc nịch, giống như những tảng đá đen khổng lồ, đang từ từ chuyển động, bước đến ven trời. Chúng to gấp đôi bò Yak thông thường, là loài động vật hàn đới điển hình, chịu lạnh rất giỏi, số lượng cực kỳ ít ỏi, chỉ lai vãng ở những vùng núi cao hiểm người đặt chân tới, sức sống cực kỳ mãnh liệt, được người bản địa coi là thần linh, là tượng trưng của sức mạnh cát tường vô lượng. Ngày thường một con còn khó gặp, lần này lại nhìn thấy cả đàn, có được điềm báo tốt lành này, chẳng trách họ lại phấn khởi đến thế. Đàn bò Yak này, con lớn phải dài tới gần bốn mét, trông hùng dũng uy nghi, cặp sừng to chắc đầy khí thế, trên mình phủ một lớp lông đen vừa dày vừa dài, đám lông ở bụng còn dài chấm đất. Chiếc lưỡi mọc đầy gai cùng với sừng và móng là ba thứ vũ khí đặc hữu của chúng, ngay cả gấu ngựa Tây Tạng và bầy sói cũng đều không dám chọc đến. Dường như đàn bò Yak hoang này đang giẫm lên băng tuyết đi về phía thung lũng bên kia núi.

Nhìn đoàn bò Yak chậm rãi bước đi ở ven trời, người ta bất giác nảy sinh lòng kính sợ trước thiên nhiên và sự sống. Cùng tận mắt nhìn thấy từng con bò Yak to lớn mà trầm mặc dần dần biến mất sau sườn núi tuyết, những đám mây ven núi lại một lần nữa khép lại, gói ngọn núi bạc vào trong, chúng tôi bỗng thấy hụt hẫng trong lòng, cứ ngây ra nhìn những áng mây, mãi một lúc lâu sau mới định thần lại.

Do nhiệt độ lòng đất cao vọt lên, tầng mây bao quanh đỉnh núi tuyết bị đẩy ra, ngọn núi mới hiện nguyên hình, có được cơ duyên ngàn năm khó gặp này cần phải rập đầu lễ bái, mấy tay cứu vãn trông coi lẽ đều tới cầu xin núi thần phù hộ, không ngờ lại gặp được thêm đàn bò Yak cát tường, ai nấy đều sung sướng vô cùng. Mấy ngày hôm trước ở sông băng xuất hiện đợt rét ẩm, sau đó tuyết lở, bọn họ hết sức lo ngại, lúc này thấy chúng tôi bình an trở về, ai nấy đều không ngừng lắc ống kính, mở miệng ra là ca tụng ơn đức nhân từ của đức Phật. Còn về cái chết của anh Xư-chê, bọn họ tuy tiếc thương, nhưng quan niệm về sự sống và cái chết của dân du mục bản địa hoàn toàn khác chúng tôi, cho rằng có thể chết dưới núi tuyết thần thánh, như vậy công đức sẽ được viên mãn, hưởng hồ anh ta lại giết được vua

sói trắng, hóa thân của yêu ma núi Côn Luân, kiếp sau chắc chắn anh Xư-chê sẽ trở thành hộ pháp Chang-chu của đức Phật (Chang-chu: tức là con chim ưng, có tiếng kêu như tiếng rông), mong linh hồn anh luôn phù hộ cho vùng Kelamer vĩnh viễn không phải chịu sự uy hiếp của bầy sói. Truyện "Ma Thối Đèn"

Trong lều có đầy đủ trang bị và dược phẩm, tình trạng trầm trọng của A Hương giờ đã ổn, cô bé nằm sấp trên lưng bò Yak thở bình oxy hai ngày, tạm thời có thể coi như không còn nguy hiểm. Shirley Dương bảo sẽ đưa cả A Hương sang Mỹ, để sau này Minh Thúc khỏi bán cô bé đi, ở Mỹ có thể phẫu thuật mắt, để cô bé về sau có thể sống cuộc sống của người bình thường.

Chúng tôi dỡ lều, cuời bò Yak lên đường, cuối cùng cũng ra khỏi dải núi lởm chởm cao ngút của dãy Kelamer, trở về đồng cỏ hoang lạnh. Người dân du mục thấy đoàn chúng tôi trở về, liền làm bánh nếp, đun trà bơ, lát sau đã lục tục dọn cơm cho mọi người dùng bữa. Tuy không thịnh soạn như bữa cơm lúc chưa vào núi, nhưng cũng đầy đủ và ngon miệng. Chúng tôi ăn thịt dê xé phay trước, sau đó là món bánh bao vỏ mỏng thịt nhiều kiểu Tây Tạng, món cơm trộn đường trắng và nho khô, sau cùng mỗi người uống một bát sữa chua lớn.

Đã bao ngày nay chúng tôi chưa được ăn bữa cơm nào ra hồn, nên ai nấy đều phòng mang trọn mắt ăn ngấu ăn nghiến, cuối cùng no kênh bụng ngồi xuống cũng khó, vậy mà vẫn luyện tiếc nhìn dân du mục dọn cơm thừa canh cặn, xong xuôi còn hỏi người ta : " Sáng mai mấy giờ dùng bữa ạ?". Đương nhiên, kẻ mở mồm ra hỏi những câu ấy chủ yếu là tôi, Tuyền béo và cả Minh Thúc, Shirley Dương nào có thô tục như thế, A Hương cũng chẳng ăn nhiều, chỉ uống hai bát sữa chua.

Đến tối, tôi kể cho Thiết bồng Lạt ma những gì kinh qua trong chuyến đi vào núi lần này. Lạt ma nghe xong cảm khái nói : " Cát tường đây mà! Các cuộc kỳ ngộ nhiều không đếm xuể, quả thực là thành công rực rỡ. Đây không chỉ là số phận của các con, mà cũng là sự phù hộ của đức Phật, thân này là thứ chứa đựng bể khổ, nó giống như kẻ thù địch của ta, nếu có duyên, dùng thân này vào việc thiện, thời có thể tạo thành căn cơ cát tường ..." Truyện "Ma Thối Đèn"

Thiết bồng Lạt ma không hiểu gì về Mộc trần châu, thế là tôi lại kể qua loa cho thầy nghe. Thực ra ngọc Mộc trần châu chính là Mật phượng hoàng, Mật tông Tây Tạng cũng có thuyết phong thủy, giống như lý thuyết phong thủy ở Trung Nguyên, song cách dùng từ thì khác xa, cũng giống như vùng núi Kelamer, Mật tông gọi nơi đó là thần cung Phượng hoàng, là đất của chim Phượng hoàng; phong thủy Thanh Ô thì gọi là Long đỉnh, xương sống của trời đất, là nơi âm dương hội tụ.

Sau khi Ma quốc diệt vong, mật Phượng hoàng được đưa vào vùng Trung Nguyên, các vương công quý tộc biết thuật bói toán thời nhà Chu đốt mai rùa xem bói, đoán được rằng đây là một món thần khí tượng trưng cho sự trường sinh luân hồi, lại nói nó có nguồn gốc từ vùng đất Phượng hoàng, song làm thế nào để sử dụng được một cách chính xác thì không thể nào bói được ra manh mối, chỉ có một số ít người nắm được mười sáu chữ quẻ Thiên mới thấy được sự kỳ bí ảo diệu bên trong. Đồ hình Thập lục tự đã thất truyền từ lâu, chúng tôi cũng chỉ có thể dựa vào một số dự đoán để tưởng tượng ra nội dung trong đó. Từ sau thời Tần Hán, một số người thuộc giai cấp có đặc quyền đã lưu giữ long cốt dị văn chứa Phượng minh Kỳ Sơn, điều này có thể xuất phát từ sự hướng vọng trường sinh bất tử và mong đến một ngày có thể phá giải được bí mật trong đó.

Song mật Phượng hoàng kỳ thực là món đồ tế của Ma quốc dùng để cúng Quỷ động, vị trí địa lý của Phượng hoàng thần cung rất đặc biệt, bên trong có hai ao nước, nếu giải thích theo thuật âm dương phong thủy thì chính là hai chấm tròn nhỏ màu đen - trắng trong hình tròn Thái Cực, giữa hình tròn Thái Cực có một đường phân chia hai nửa đen trắng, âm dương; hai bên đen trắng tượng trưng cho thể âm dương thống nhất, trong bên trắng có một chấm tròn đen, và ngược lại, trong bên đen có một chấm tròn trắng. Ao nước trong thần cung Phượng hoàng chính là tượng trưng cho hai chấm tròn này, nếu dùng màu sắc tương phản che lên hai điểm này, khi ấy âm và dương không còn dung hòa trong nhau

nữa, mà bị chia tách ra rõ rệt.

Tôi cho lật ma xem ký hiệu con mắt sau lưng, nó đã chuyển từ màu đỏ sang màu đen, chứng tỏ thông đạo giữa không gian hiện thực và không gian số ảo đã bị cắt đứt hoàn toàn, coi như đã thoát được sự ràng buộc gây chết người của Quỹ động. Song khi chúng tôi rời khỏi đàn tế, lại đứng lúc đuổi theo A Hương, quá vội vã cho nên quên lấy lại mật Phượng hoàng, giờ quay lại đã là điều không thể, đây cũng là một điều vô cùng đáng tiếc.

Thiết bồng Lạt ma nói, hóa ra mật Phượng hoàng chính là viên Luân Hồi châu mà áng thơ Chế dịch Bảo châu Đại vương nhắc đến. Chế dịch Bảo châu chính là viên Luân Hồi châu của vị vua anh hùng, giống như bảo châu Ma ni có Phật pháp vô biên, có thể khắc chế được Ma quốc. Trời vô biên vô tận, đất vô phép vô tắc, dư độc của Ma quốc đến nay còn chưa tẩy sạch, chư pháp biến ảo, nhân thế vô thường, những gì các con đã làm có thể coi là một thiện quả vô lượng vậy.

Lạt ma nói sau này ông còn phải đi vòng quanh hồ để hoàn thành tâm nguyện, rồi lại hỏi tôi xem có dự định gì. Tôi nói tôi đang tính có khi xuất ngoại, nói đến đây, lại nghĩ tới việc lật ma tuổi đã cao, tâm nguyện của ông là được chết trên đường đi vòng quanh hồ châu bá, đường lên Tây Tạng vạn dặm xa xôi, đời này e rằng chẳng còn cơ hội gặp lại nhau nữa, nghĩ vậy tôi lại thấy hơi cay mắt.

Sáng sớm hôm sau, Shirley Dương bàn với Thiết bồng Lạt ma, cô muốn quyên góp một ít tiền cho ngôi chùa gần Kelamer để xây tượng Phật kim thân, cầu phúc cho những người đã khuất. Tôi biết Shirley Dương tin Chúa chứ không tin Phật, cô làm vậy phần lớn là nghĩ cho chúng tôi, bởi khi đồ đầu tôi và Tuyền béo đều đã phá hoại rất nhiều môn quy, nếu không phải vì mệnh lớn, chắc đã chết ngóm từ lâu rồi, vậy nên lấy làm cảm kích vô cùng.

Thiết bồng Lạt ma đưa chúng tôi vào trong một ngôi chùa gần đó. Chùa này rất nhỏ, chỉ một lối vào ra, xung quanh chất một số đồng đá khắc kinh, tên là Bạch La Mạn Già, cũng có liên quan đến truyền thuyết của bản địa. Tiền điện thờ tượng Kim cang Bất động của đức Phật hồi tám tuổi, hậu điện có những bức bích họa có từ thời Đường, trước kia nơi đây cũng từng một thời vàng son. Trong bích họa có vẽ cung điện của Long vương, tấm cung của ma nữ La Sát, mật đạo của rồng ma, sơn cộc nơi quý dữ nấu mình ... Tất cả đều là yêu ma quỷ quái bị Kim cang Bất động trấn phục, hai bên điện đều có tượng thần tâm hương, phụ trách việc dùng âm nhạc kỳ diệu phát ra từ đàn tỳ bà để cúng dường thần thánh.

Theo những gì người bản địa kể lại thì vì nơi đây hẻo lánh, thưa người, cho nên hương hỏa trong chùa này mới nguội lạnh, trăm ngàn năm trôi qua trong chớp mắt, quy mô hiện giờ chỉ còn lại một phần ba so với thời xưa, mà cũng đã cũ nát hết rồi. Rất lâu về trước, vốn dĩ nơi đây có ba gian Phật điện, còn thờ cúng cả Kim cang Thời luân và Kim cang Thắng lạc nữa.

Shirley Dương xem xét xong lập tức quyết định quyên góp một khoản tiền để dựng lại ngôi chùa Kim cang trên Kelamer trở về dáng mạo năm xưa. Thiết bồng Lạt ma bảo Shirley Dương chắc chắn là Lamo (tiên nữ) trên cao nguyên tuyết hạ phạm, công đức xây dựng chùa chiền, sau này ắt có phúc báo. Trong kinh Phật nói người có phúc đẳng đệ nhất trên thế gian, thấy có bốn loại phúc báo, loại thứ nhất là đại phú, vàng bạc châu báu, của cải điền sản nhiều vô kể; loại thứ hai dáng mạo trang nghiêm đoan chính, thấy có ba mươi hai tướng ... Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nghĩ bụng thôi chẳng cần cái phúc báo ba mươi hai tướng làm gì, nếu mọc ra ba mươi hai khuôn mặt thật, cho dù một ngày thay đổi một bộ mặt, hơn cả tháng cũng chẳng mặt nào trùng lặp, đến người quen còn chẳng nhận ra ấy chứ. Nhưng e rằng đây chỉ là một sự ví von, Phật đường là chốn trang nghiêm, tuy tôi không coi trọng bất kỳ thứ gì, nhưng cũng không dám tùy tiện hỏi thất lễ như vậy.

Trước khi ra về, Minh Thúc lại đòi ở lại chùa làm lật ma, tôi và Tuyền béo không cho lão phân bua, cứ xách nách lôi về. Tôi đột nhiên có một dự cảm không mấy tốt lành, bèn hỏi lão : " Các món đồ cổ trong căn nhà ở Bắc Kinh của bác, chắc không phải toàn là đồ rởm chứ? Bằng không sao bác cứ định

chạy làng thế nhỉ? Tôi nói cho bác biết Hồng Kông sớm muộn gì cũng sáp nhập về với Tổ quốc, bác quên cái mùa xuân ấy đi, coi như bác ôm quả bom nổ chậm rồi, chạy đi đâu cũng không thoát đâu!". Lão nói : " Có lần không thể hả chú, anh đây làm ăn buôn bán xưa nay đều thật thà thẳng thắn, không bao giờ có cái chuyện chơi hàng lởm đâu, bằng không sao ai cũng gọi anh một cách kính cẩn là Minh Thúc cơ chứ? Minh tức là minh bạch rõ ràng, làm gì có chuyện khuất tất, không dám nhìn mặt ai? Vừa nãy là anh đột nhiên nhìn thấu cõi hồng trần, nên mới muốn xuất gia, quyết không phải muốn chạy làng tránh nợ đâu!".

Tôi và Tuyền béo lập tức nói cho lão biết, nhìn thấu cõi hồng trần thì quá tốt, vụ làm ăn này bác lỗ chồng vó lên rồi, vốn dĩ chúng tôi cũng không nỡ tịch thu hết đồ của bác, song nếu bác đã nhìn thấu cõi hồng trần, quyết tâm nhảy ra ngoài tam giới, không dính gót trong cõi ngũ hành, thì những món đồ ngoài thân kia, đương nhiên cũng chẳng dính dáng gì đến bác nữa, chúng tôi không cần phải đắn đo, đắn lòng làm gì nữa, vừa khép giúp bác xử lý sạch sẽ, giúp bác sớm thành chính quả. Nói đoạn mặc kệ nét mặt khổ sở không nói được lời nào của lão, cứ thế vừa xách vừa xách, lôi lão quay về

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 43: TIỀN THÙ LAO

Q.4 - Chương 43: TIỀN THÙ LAO

Nghĩ đến tình trạng của người bị thương, chúng tôi không nản ná ở Kelamer quá lâu, ba ngày sau, đoàn thám hiểm quốc tế của chúng tôi từ biệt những người du mục bản địa lên đường quay về Bắc Kinh. Truyện "Ma Thối Đền "

Vừa về tới thành phố, tôi đã bảo Tuyền béo đi gọi Răng Vàng đến ngay, rồi cùng gặp mặt tại nhà Minh Thúc, thu hết toàn bộ số đồ cổ đất tiền. Đương nhiên việc này tôi không để Shirley Dương biết, cô muốn đưa A Hương đi bệnh viện kiểm tra vết thương, tôi liền tìm bừa lấy một lý do để chuồn trước.

Minh Thúc định chạy làng mấy lần đều không thoát, đành đưa chúng tôi vào nhà với bộ mặt thảm thê như đưa đám. Thành Bắc Kinh từng được nhắc tới với câu nói "Ngõ lớn ba ngàn sáu, ngõ nhỏ chơi lông trâu", sau cải cách mở cửa, việc quy hoạch và cải tạo thành phố dẫn đến sự giảm bớt về số lượng của các căn tứ hợp viện. Căn nhà của Minh Thúc nằm ở mạn Phụ Thành Môn, có thể coi là một khu phố yên tĩnh giữa muôn sự nhiễu nhương, tuy có hơi cũ nát, song từng tấm ngói, viên gạch đều toát lên một vẻ đẹp cổ xưa tàn tạ, ít nhiều còn lưu giữ được bầu không khí "chum cá, mái vòm, cây thạch lựu; cụ già, trẻ béo, chó to phì". Tôi càng trông càng cảm thấy khu nhà này hết sức cầu kỳ, khó tránh khỏi nuôi tiếc, ngay từ đầu nếu bắt lão đem căn nhà này ra làm một phần thù lao, hẳn lão sẽ đồng ý ngay, tiếc rằng chúng tôi chỉ đòi đồ cổ và tranh vẽ trong căn nhà.

Chẳng bao lâu, Tuyền béo và Răng Vàng mỗi tên đã vác hai rương da to, hăm hăm hờ hờ chạy tới tụ tập. Răng Vàng vừa nhìn thấy tôi đã nhe cái răng vàng chói ra nói : " Ôi giờ ơi! Anh Nhất của tôi, anh nhớ người anh em quá phải không? Từ khi các anh đi Tây Tạng, mí mắt tôi hôm nào cũng giật cục, cứ như trông ngóng Hồng quân Trung ương tới Thiểm Bắc ấy, thôi thì cuối cùng cũng đợi được các anh về. Giờ tình hình ở Phan Gia Viên không khá lắm, chẳng thể nào làm ăn được gì, độ các anh không ở đây, người anh em chẳng biết tìm ai bàn bạc ..."

Tôi nói với Răng Vàng : " Chuyến đi Côn Luân lần này anh em tôi suýt chết, không ngờ căn cứ địa của ta ở đây cũng gặp khó khăn? Nhưng mà thôi, việc này để lúc nào rảnh hẵng nói, giờ ta xông vào đánh thổ hào phân ruộng đất, lão Minh đã đem đồ cổ mình khí trong nhà làm thù lao trả chúng ta. Cái ngón giám định giá trị và niên đại đồ cổ, tôi và Tuyền béo còn nông cạn lắm, thế nên phải nhờ ông anh ra tay,

để anh em tiện đánh nhanh rút nhanh".

Răng Vàng nói : " Hai vị chỉ việc đứng trông thôi, cứ yên tâm, người anh em không thạo mấy ngón đồ đấu, nhưng nếu xét về nhãn lực giám định đồ sứ, đồ ngọc cổ ấy mà, không phải nói phét, ba sáu phố phường, mười phương lảng chạ, chưa có tay nhà nghề nào bì được với tôi đâu!".

Tuyền béo bấy giờ hí hửng cười ngoác không ngậm nổi miệng, một tay túm chặt cổ Minh Thúc, nói : " Thu dọn bình vàng lọ ngọc, phân ruộng phân đất bận ghê. Bác Minh này, chúng tôi không khách khí với bác nữa, biết nhau cả rồi mà. Khi trước bác giơ súng nhắm vào tôi, tôi không tiện nói gì. Giờ không phí lời nữa, phiền bác mở cửa mau lên".

Minh Thúc đành phải mở cửa căn phòng bày đồ cổ cho chúng tôi vào, bên trong mọi thứ vẫn như cũ, trên mấy tủ gỗ đàn cổ phác bày la liệt những món đồ cổ, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu xem từ đâu. Trong đây vẫn chẳng khác gì so với lần đầu tiên chúng tôi đến, chỉ có điều thiếu mất con mèo sứ hoa mười ba rìa vốn dĩ chẳng đáng bao tiền, chúng tôi cũng chẳng thèm để mắt. Răng Vàng thì từ đầu chí cuối vẫn chỉ đầu đầu, thêm thường miếng ngọc hình chim phượng mà Minh Thúc luôn mang trong người, món này rơi vào tay Tuyền béo từ lâu rồi, nhưng lúc này đều phải moi ra hết, để tiện kê vào sổ tính tổng giá trị. Số vốn đi Mỹ làm ăn lần này của chúng tôi, đều phải trông chờ cả vào đây thôi.

Răng Vàng chẳng nhìn lọt mắt thứ gì khác, lần này coi như đã nắm được miếng phượng ngọc trong tay, liền cảm khái tự đáy lòng : " Nếu bảo nghiền nát ngọc ra ăn là có thể trường sinh bất lão thì rõ là không khoa học, nhưng mà mỹ ngọc có công hiệu dưỡng da, dưỡng sinh là sự thực không thể bàn cãi. Lão Phật gia Từ Hy Thái hậu hàng ngày kiên trì dùng ngọc dưỡng da, năm xưa ái phi của Tùy Dạng Đế là Chu Quý Nhi, dùng ngọc nhuận tóc ở Côn Sơn, chẳng dùng dầu hoa lan mà tóc tai vẫn óng mượt, nữ nhi trong thế gian chẳng ai có thể so bì, nhưng thứ ngọc mà bà ta dùng mới chỉ là ngọc Côn Sơn thôi, còn thua xa miếng ngọc phượng ở đáy biển Đông này. Cổ nhân có câu : Người quân tử không vô duyên vô cớ mà để ngọc rời mình. Anh Nhất ạ, theo tôi thấy, miếng ngọc phượng này đừng có bán ra, cứ giữ lại bên mình mà làm vật truyền đời anh ạ!".

Tôi đón lấy miếng ngọc quan sát, tuy có nguồn gốc rõ ràng, là chân phẩm mà bà Dương quý phi đã từng dùng, nhưng ngay đến tôi còn có thể nhận được ra, miếng ngọc mang phong cách "Hán bát đao" 1 rõ rệt, chứng tỏ niên đại của miếng ngọc còn phải xưa hơn thời Đường, đúng là một miếng mỹ ngọc hiếm có trên đời. Song suy cho cùng miếng ngọc này cũng là đồ đàn bà, chúng tôi giữ nó thì có tác dụng gì? Chẳng bằng đồ lấy tiền mặt cho xong, song nghĩ lại, sao không tặng cho Shirley Dương nhỉ, đây không phải là hàng đồ đấu, chắc chắn cô nàng sẽ thích, thế rồi tôi gật đầu đồng ý, bảo Tuyền béo lúc tính nợ, đừng có tính miếng ngọc phượng này vào.

Sau đó chúng tôi lại kiểm tra từng món còn lại, không kiểm thì thôi, khi kiểm hàng mới hay thằng cha Minh Thúc này đã chơi đều. Cái món đồ cổ này, thời Minh Thanh đã có rất nhiều đồ phỏng cổ tinh xảo, chính bởi vì nó có giá trị thu tàng, không đáng để phẩm bình, để giám biệt thật giả, như vậy mới có không gian cho các người chơi thi triển nhãn lực, tài lực, phách lực. Cái ngón giám biệt thật giả này, nhập môn thì dễ, để tinh thông thì khó, xét từ một ý nghĩa nào đó, sự hấp dẫn của đồ cổ cũng là ở chỗ thật giả khó lường. Những món trong căn phòng này của Minh Thúc, có không ít món trông thì tưởng là thật, nhưng quan sát kỹ để giám biệt, tay sờ mũi ngửi, là biết ngay giá trị không cao, phần lớn đều chỉ là bày biện lấp chỗ trống.

Tuyền béo nổi giận, định bẻ gãy xương sườn Minh Thúc làm mắc áo, lão vội xin tôi tha tội. Trước đây vì sĩ diện nên mới bày biện những món này khắp phòng, những món lão khổ sở sưu tầm cả đời ở Nam Dương thì phần lớn đã đem ra trả nợ cho hai thằng quý tử rồi, trên thực tế lão đã gần khuynh gia bại sản, bằng không cũng đâu đến nỗi phải liêu cái mạng già đến Côn Luân. Tuy vậy, những thứ này cũng không phải toàn đồ giả, cá biệt cũng có mấy món đáng tiền.

Tôi xua tay ra hiệu cho Tuyền béo thôi đi, đám lão một trận, lão cũng không nôn được vàng ra, cứ lợc

hàng lờm ra cái đĩa, xem xem còn lại những thứ gì. Đoạn liền cùng Răng Vàng và Tuyên béo bắt tay vào việc, dốc hòm, lục tủ, thanh lọc hết toàn bộ số đồ trong đó.

Tuyên béo tự cho rằng mình có cái nhìn độc đáo, liền nhặt một chiếc bát sứ hình hoa sen đỏ sậm lên nói : " Anh Răng Vàng, Nhất này! Hai người nhìn xem! Cái này chắc chắn là men Dao Biển. Phía ngoài bát sắc men đỏ sậm như máu, bên trong lại toàn là những men hoa hình sọc, tôi thấy tay Lý hời chuyên buôn bán đồ sứ ở Phan Gia Viên từng cầm một món na ná thế này, hẳn bảo màu này gọi là màu máu gà hoặc là màu đỏ chu sa, các hình sọc bên trong gọi là tường ngấm mưa, trông giống như những vệt nước mưa xuôi theo bờ tường chảy xuống. Nếu là loại sứ Quân Châu thì cũng đáng khối tiền đấy".

Răng Vàng đón chiếc bát xem xét : " Con mắt của anh Béo thật tinh tường, nhưng mà làm gì có nhiều sứ Quân Châu đến thế. Tục ngữ có câu ' Chỉ một miếng sứ Quân Châu, có thể đổi lấy muôn trâu ngàn vàng', bao năm làm ăn tôi cũng chưa thấy được món nào hoàn chỉnh, 'sứ Quân Châu độc nhất, men Dao Biển vô song', không dung mà lại có thể thấy được đấy! Trong các màu men thì màu đỏ như son là nhất, màu xanh như cánh trà, màu tím tựa như đen thì là thứ phẩm, còn cái men hoa hình sọc anh bảo là Dao Biển kia thì gọi là hoa văn giun sục bùn, tức là trên bề mặt men xuất hiện những vệt men ngoằn ngoèo, dài ngắn khác nhau, chạy theo hướng từ trên xuống dưới, giống như giun bò trong bùn ấy, rất độc đáo. Đầu tiên phải nói rằng vật đựng này không phải bát, mà là cái rửa bút, màu này là màu đỏ hoa hồng, là hàng phỏng theo sứ Quân Châu sắc tím, phỏng theo màu tím nho sẫm mà đẹp, nói chung, bất kể là từ hình thức, sắc men, phối sứ hay độ tròn thì đều không phải hàng thật, mà chỉ là hàng phỏng cổ cao cấp cuối thời Dân quốc mà thôi, chắc xuất xứ là mạn Tô Châu, bán được một nghìn tệ đã là khá lắm rồi!". Truyện "Ma Thối Đền "

Tôi nói : " Trong đồng đồ giả cũng có thứ phỏng tạo tinh xảo, tuy không đáng giá tiền bằng thứ đồ thật, nhưng vẫn còn hơn là loại phé phẩm, có khi đem bán cho Tây, đổi được ngoại hối cũng nên". Nói đoạn liền gói chiếc "bát" rửa bút lại.

Trong đồng đồ cổ tùm lum, thật giả lẫn lộn này, có một món lọt mắt tôi, đó là một chiếc cốc sứ tròn trĩnh đều đặn, sắc men trắng muốt, hình dạng giống như chiếc cốc các lãnh đạo vẫn dùng trong cuộc họp tại Đại lễ đường Nhân dân, có điều kỹ nghệ chế tác dường như cầu kỳ hơn, cảm giác chất hơn, đương nhiên đặc trưng thời đại rõ rệt của nó mới là điểm thu hút nhất: quai cốc được tạo hình búa và lưỡi liềm, trên nắp có ký hiệu năm ngôi sao đỏ và năm đám, in dòng chữ " Vì sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước", chính diện thân cốc còn chép dòng ngữ lục của chủ tịch Mao " Quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc!".

Tôi hỏi Minh Thúc: " Chiếc cốc này chắc không phải hàng giả chứ, nhưng không biết là của vị lãnh đạo nào để lại? Bác lượng lại được từ đâu thế?"

Lão nói cái này đương nhiên không phải hàng giả, hai năm trước lão được một người bạn ở Đại Lục tặng cho, nghe nói là hàng độc, giá không thấp đâu, là sản vật điển hình của nước cộng hòa, các chú lấy nó đi rồi, thì để lại cho anh vài món trong đồng đồ còn lại nhé.

Tuyên béo xem xong nói : " Trước đây trong nhà tôi cũng có một bộ, ông già tôi được phát lúc đi họp. Hồi ấy tôi còn nhớ, bị thằng Nhất dụ dỗ chuồn khỏi nhà lêu lổng, lấy ra làm bia đạn, bắn vỡ rồi. Cái cốc vỡ thế này mà cũng bán được giá à?"

Răng Vàng nói : " Thời đó, thậm chí là cả hiện giờ, mấy cái cốc phát cho các nhà lãnh đạo dùng cũng đều như nhau cả, song chiếc cốc này chắc chắn không giống thế. Các vị nhìn xem chữ lạc khoản trên cái cốc này đi, chữ của Trương Tùng Đào nhé, lại còn là Hợp tác xã công nghệ vẽ sứ số một thị trấn Cảnh Đức! Chiếc cốc này không thường đâu, theo tôi biết, đây chắc chắn là hàng thừa riêng cho hội nghị Lư Sơn của Trung ương, thời bấy giờ đây là một nhiệm vụ chính trị trọng đại, phải triệu tập nhiều danh thủ chuyên vẽ sứ ở trấn Cảnh Đức đấy. Số lượng không nhiều, được ông Tùng Đào đề khoản lại càng hiếm có, giá trị rất cao là khác, hàng độc đấy, có khi hiện giờ giá chưa quá rõ rệt, nhưng để càng

lâu, chiếc cốc này càng đáng tiền".

Tôi nhắc chiếc cốc lên ngắm đi ngắm lại, nếu để trong phòng uống nước, chẳng phải có cảm giác như một nhà lãnh đạo hay sao? Tuy đây không phải là đồ cổ đúng nghĩa, song bản thân chiếc cốc lại được chế tác rất tinh xảo, kiểu dáng độc đáo, số lượng vô cùng ít ỏi, đáng quý hơn nữa là nó đã chứng kiến sự biến chuyển tang thương trong lịch sử và được phủ lên một lớp ý nghĩa dày cộp, phù hợp với hai chữ "tinh" và "ít" trong năm chữ "cũ, tinh, ít, đẹp, tốt" dùng để cân đo giá trị của đồ cổ, nếu ghép được thành một bộ thì giá trị có thể vượt qua các món minh khí thông thường. Xem ra trong những món đồ chơi của Minh Thúc cũng có một số thứ hay hóm, tuy không được một mẻ lớn như chúng tôi dự tính, song cũng coi như đã có một số thu hoạch bất ngờ.

Đại đa số các thứ bày biện trong phòng Minh Thúc đều được lão "đánh trọn gói" từ tay của cánh buôn bán đồ cổ, đem về bày cho ngập mắt. "Đánh trọn gói" tức là mua một lô cổ vật cùng một lúc, đại đa số đều là hàng phông cổ cao cấp, được làm vào khoảng những năm Dân quốc, tuy không đáng giá mấy, song cũng không đến nỗi rẻ mạt như mấy thứ hàng giả, và lại trong số những món đồ này vẫn có mấy thứ hàng tốt, đáng đồng tiền. Thế rồi cả ba chúng tôi chấn chỉnh tinh thần, phân loại rõ từng món đồ, qua con mắt giám định của Răng Vàng, nhất loạt những thứ rẻ tiền đều được chất vào góc nhà. Truyện "Ma Thối Đền "

Càng đi sâu vào thanh lọc, đồ cổ trên giá gỗ càng ít đi, sắc mặt của Minh Thúc cũng càng khó coi. Bấy giờ Tuyền béo thấy có chiếc ấm tử sa ở một chỗ không mấy bắt mắt, trông đen trùi trùi, quê một cục, bèn thuận tay vút vào trong góc nhà chất đầy các đồ thứ phẩm. Răng Vàng lúc đó đang dùng mũi ngửi một pho tượng Phật nhỏ bằng đồng, đột nhiên nhìn thấy chiếc ấm Tuyền béo vừa vút ra, bỗng há hốc mồm, hai mắt chăm chăm dõi theo hướng rơi của chiếc ấm, bỏ luôn cả pho tượng Phật bằng đồng cầm trong tay, cũng chẳng rõ vì sao thân thủ của hắn lúc này lại nhanh lẹ đến thế, ai ngờ trước lúc chiếc ấm chạm đất, hắn đã đỡ gọn. Trán Răng Vàng lấm tấm mồ hôi, hắn nói : " Anh béo ơi là anh béo, lạy anh làm cụ đây, vừa rồi tôi mà không đá mắt nhìn, thì chắc cái ấm này bị anh đập vỡ rồi".

Tuyền béo đáp : " Hót hơ hót hải làm cái gì, cái ấm quê bỏ cha bỏ mẹ, lại chẳng còn lớp tử sa trơn bóng nữa, chẳng biết là móc từ cái rãnh mả nào lên, bố ai thêm bỏ tiền mua!".

Tôi cũng cảm thấy chiếc ấm chẳng có gì nổi bật, tạo hình cũng thường thường, chỉ có điều trông nó đen một cách thái quá, mất đi cái vẻ nhẵn bóng khi qua tay nhiều người, đây cũng chính là "lớp bám bóng" trên bề mặt các ấm cổ mà chúng tôi vẫn gọi nôm na, căn bản không thể nom ra được nó giá trị ở điểm nào. Song Răng Vàng rất hiếm khi nhìn lầm, chẳng lẽ đây là món có giá trị thật?

Răng Vàng khề khàng sờ tay lên mặt ấm, dùng mũi hít hai hơi, nói : " Đừng thấy cái ấm tử sa này không bắt mắt mà coi thường nhé, đây là cổ vật thời Minh đấy, kiểu dáng này thuộc loại ấm Cân nang, tất cả ccá ấm tử sa thời Minh mà thời nay chúng ta có thể thấy, trên bề mặt đều không có lớp bám bóng trơn tru gì hết, bởi chín mươi chín phần trăm đều là những minh khí được đồ ra từ mộ cổ. Ấm bị chôn xuống dưới đất lâu năm, dù vốn dĩ trơn nhẵn song cũng sẽ bị đất xâm thực, hơn nữa công nghệ thời ấy còn chưa được cải thiện, đất bùn chỉ được lọc qua loa, tạp chất hơi nhiều, cho nên xét về cảm quan ban đầu, ấm thời Minh không đẹp bằng ấm thời Thanh, song đây lại là Minh khí theo đúng nghĩa của nó đấy".

Tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bọc chiếc ấm lại một cách thỏa mãn, cuối cùng chọn ra được cả thảy hai mươi mấy món đồ. Sắc trời bất giác đã tối, nhìn đồng hồ thì thấy chín giờ tối rồi, mọi người vội kiểm hàng, dĩ nhiên quên cả cơm nước, Tuyền béo bảo lúc đến đây thấy ở đầu ngõ có quán cơm, cả đám tạt vào đó đánh chén một bữa đã rồi hăng về. Thế rồi chúng tôi khuôn đồ, sai bước chạy luôn, vốn không định kéo Minh Thúc cùng đi, song hình như lão còn nuối tiếc mấy món đồ nên cũng vác mặt mo chạy theo.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 44: CON ĐƯỜNG CHUNG, NHIỆM VỤ CHUNG

Q.4 - Chương 44: CON ĐƯỜNG CHUNG, NHIỆM VỤ CHUNG

Tôi vừa đi vừa nói với Minh Thúc : " Không ngờ ngay từ đầu bác đã chơi bọn tôi rồi, đồng đồ cỗ nhà bác chẳng được mấy món ra hồn. Lần này coi như bọn tôi xui xẻo, chỉ thu mấy thứ này thôi, coi như giảm giá cho bác quá rồi đây, giờ coi như hai bên đều chẳng nợ nần gì nhau, đợi lát nữa ăn cơm xong ai đi đường nấy thật nhé. Việc của A Hương giao cho Shirley Dương chắc chắn không vấn đề gì cả, người ta vẫn nói con gái như quả bom nổ chậm, tôi thấy cô bé cũng không có ý định về với bác đâu, cho nên sau này bác khỏi cần lo lắng cho cô bé nữa!". Truyện "Ma Thôi Đền "

Minh Thúc nói : " Đây chú xem, lại khách sáo thế rồi, tuy ta còn chưa bàn xong việc cưới xin, nhưng chuyện đi này có biết bao ngày sống chết bên nhau, chẳng lẽ vẫn chỉ là xã giao thôi sao? Anh giờ lại không muốn đi Tây Tạng làm lát ma nữa rồi, về sau anh em ta dĩ nhiên còn năng qua lại, bữa này chú để anh mời, anh em ta vừa ăn vừa bàn việc làm ăn sau này ..."

Tôi ngẫm thấy bất ổn, lão khom già Hồng Kông này quyết đeo bám tôi đến cùng đây, giờ đã tới quán cơm đầu ngõ rồi, tôi thoát nhìn thì thấy hóa ra là quán mì trộn, vội đánh lảng đi, nói với mọi người : " Bác Minh có hảo ý mời anh em ta dùng bữa tối nay, nhưng tôi thấy muộn quá rồi, ta cũng đừng chật chém bác ấy nữa, cứ vào đây cùng nhau ăn bát mì trộn là được. Bác ở Bắc Kinh cũng lâu rồi nhỉ, bác đã ăn quen các món ăn ở Bắc Kinh chưa?"

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo liền nổi cơn hứng khởi, chẳng đợi Minh Thúc kịp mở miệng trả lời, cậu ta đã tranh nói : " Bắc Kinh, chín mươi chín món ăn vặt, ba trăm ba mươi chín món ăn chính, có thể nói một cách không khiêm tốn cho lắm, tôi đây về căn bản đã ăn tốt tuôn tuột rồi. Song Tuyền béo đây vẫn ưa món thịt dê nhất, thịt dê nhúng tái ở Đông Lai Thuận, thịt dê xào ở Bạch Khôi, thịt dê nướng ở Khảo Nhục Quý, thịt dê xì dầu ở Nguyệt Thịnh Trai, mùi vị thịt dê "nhúng tái, xào, nướng, tẩm xì dầu" đều có thể gọi là tuyệt đỉnh. Bác Minh đã muốn mời cơm, chúng ta cũng không thể từ chối thịnh tình của bác ấy được, chẳng bằng đi Khảo Nhục Quý đi, OK không? Mì trộn quả thật là ăn chẳng ra gì!".

Minh Thúc hiện giờ chắc là nghèo thật rồi, vừa nghe Tuyền béo bảo muốn đi Khảo Nhục Quý, vội nói : " Thịt nướng ta chẳng ăn suốt rồi đấy thôi, ăn đến phát ngán rồi. Mì xào lát vuông, mì trộn và cả món Thủy thu phiến, là ba món đặc sản của Bắc Kinh, từ hồi ở Nam Dương anh đã được nghe tên, song đến tận giờ vẫn chưa có cơ hội nếm thử, ta vào ăn đi!".

Vừa nói, bốn người vừa bước vào trong quán. Quán này không lớn, là loại quán mì phổ thông nhất, có thể thấy khắp nơi trong thành Bắc Kinh, bên trong cũng chẳng lấy gì làm sạch sẽ cho lắm. Tầm này vẫn lèo tèo vài thực khách, chúng tôi chọn lấy một bàn sạch sẽ ngồi quây lại, gọi mấy chai bia và rượu Nhị Qua Đầu, chẳng lâu sau nhân viên phục vụ đã bung lên cho mỗi người một bát mì lớn. Tuyền béo không vừa ý cho lắm, cứ oán trách Minh Thúc tiếc tiền.

Răng Vàng hôm nay rất hứng khởi, vừa ăn mì vừa tán : " Mì xào lát vuông và Thủy thu phiến đều là món ăn của người Bắc Kinh nghèo, song món mì trộn Bắc Kinh này thì nghèo ăn theo kiểu của nghèo, giàu ăn theo kiểu của giàu, cái món mì này mà muốn cầu kỳ ấy, thì phải nom cách ăn, tinh tế lắm đây. Nhưng tinh hay không lại phải xem ở những thứ rau dưa ăn kèm, rau dưa ăn kèm một là phải đủ, hai là phải tươi. Có câu: đậu vỏ xanh, hương thung nhon, rau hẹ luộc qua cắt thành đoạn; ngọn rau cần, lát măng tây, tỏi rang chó phải tách làm đôi; chân giá đỗ, chó đẻ lại, dưa chuột có gai cắt thành sợi; ăn

thầy ngon, làm lần lượt, luộc đậu đũa trộn thêm cà rốt; ớt với dầu mè đậm đủ vừa, chấm cùng mù tạt mới cay xè. Mì trộn Bắc Kinh một bát tô, tám đĩa còn lại là rau dưa".

Minh Thúc nghe xong, luôn miệng khen hay, nhìn Răng Vàng giơ ngón cái nói : " Hóa ra thằng em Răng Vàng không những nhãn lực tốt, mà còn hiểu cả đạo ẩm thực nữa, buột miệng nói ra lời nào lời nấy đều có bài bản, thật đúng là toàn tài! Nghe chú em nói vậy, thiết nghĩ vua chúa cũng chỉ có thể ăn đến độ ấy là cùng, cái món mì trộn này hay thật đấy!". Lão mượn lời nói tiếp với tôi : " Anh có một suy nghĩ này rất hay, cái đầu buôn bán của anh, sự tinh khôn, am tường của chú Răng Vàng, lại có cả sự thần dũng của chú Béo, cộng thêm bí thuật phân kim định huyết của chú Nhất nữa, dường như mỗi người chúng ta đều có một cái tài hết sức độc đáo, anh em ta mà có thể tập hợp lại với nhau cùng phát triển, có thể nói là nhóm bạn vàng đấy, chỉ cần ta bằng lòng làm, chắc chắn sẽ có cơ hội, dầu là núi vàng biển bạc, e cũng chẳng khó kiếm đâu. Con người ta chỉ sống có một lần, cỏ cây cũng chỉ qua một thu, có ai không muốn sống giàu sang phú quý đâu kia chứ, giờ mà không lao vào làm, còn đợi đến bao giờ?"

Răng Vàng nghe thấy những lời có cánh của lão, không tránh khỏi xao lòng, bèn hỏi tôi rằng : " Anh Nhất này, người anh em đây cũng có ý đó, nay quả thực không còn cách nào làm ăn ở Phan Gia Viên nữa, hàng giả ngày một nhiều, hàng thật ngày một hiếm, chỉ trông chờ vào việc buôn bán để kiếm bát cơm ấy mà, sớm muộn cũng chết đói. Tuy tôi có nhãn lực, nhưng chỉ dựa vào đôi mắt thì liệu thu mua được mấy món đồ xịn? Nghe nói ở vùng núi mạn Hồ Nam, Hồ Bắc có rất nhiều cổ mộ, chẳng thà ta nhân cơ hội đánh vài lỗ lớn, từ giờ đến chết đỡ phải lo chuyện cơm áo".

Ý tôi đã quyết, song vẫn phải nghe xem cách nghĩ của Tuyền béo thế nào, bèn hỏi : " Lời của bác Minh và Răng Vàng cậu đều nghe rõ cả rồi chứ, toàn những lời gan ruột đấy, ý cậu sau này thế nào, nói cho mọi người biết cái nhĩ?"

Tuyền béo dốc chai bia lên nóc hai hùm, nói một cách khí khái : " Lẽ ra tôi cam tâm cúi đầu làm ngựa chú nhĩ đồng, tức là tôi sinh ra là để phục vụ nhân dân, đi đến đâu cũng chỉ làm thằng đàn em, cả đời này toàn làm tay chân cho thằng khác sai bảo, song anh em đã nói đến thế, thì hôm nay tôi cũng xin có mấy lời tự đáy lòng thế này. Tôi bảo anh Răng Vàng với bác Minh ạ, không phải tôi phê phán hai vị đâu, nhưng hai vị khôn nạn bỏ mẹ, bản thân hai vị không hề ngốc, nhưng vấn đề là hai vị cũng đừng có coi thằng khác đều ngu cả. Nếu chúng ta cùng nhau đi đổ đấu, thì riêng hai vị ấy mà, một vị có tật hay lên hen, một vị thì già cả nhưng toàn chơi đều, mẹ kiếp, đào mò bới đất, lặn lê bò toài ... mấy việc nặng nhọc ấy rồi lại chẳng vào tay tôi với cậu Nhất? Tôi nói cho hai vị biết, thích đi đổ đấu hai vị bắt tay nhau mà đi đổ, chẳng ai ngăn cản các vị, cái trò đổ đấu ấy anh em tôi chơi chán rồi, nay mai thằng béo tôi đi Mỹ làm giàu thôi!".

Lời của Tuyền béo quá thẳng thắn, quá bất ngờ, khiến Minh Thúc và Răng Vàng không nói được câu nào. Răng Vàng thần người ra một lúc lâu, rồi mới hỏi tôi : " Anh Nhất, chuyện ... chuyện này là thật sao? Hai anh quyết định đi Mỹ cùng Shirley Dương thật sao? Nhưng nhưng nhưng ... nước Mỹ có gì hay ho cơ chứ, tuy văn minh vật chất của Mỹ phát triển, song cũng chẳng có gì sất, không nói các nơi khác, tôi nói riêng Bắc Kinh của ta thôi, trăng sáng ở Thiên Đàn, gió ở Trường Thành, sư tử đá ở cầu Lư Câu, tùng bách ở Đàm Trích Tự, rồi nào Đông Đơn, Tây Đơn, Cổ Lâu, Di Hòa Viên với năm đàn tám miếu, rồi nào Vương Phủ Tỉnh, Lưu Ly Xưởng, Phan Gia Viên, dầu Mỹ kia có to lớn hơn nữa, nhưng liệu có được những nơi này không? Vĩnh viễn cũng không thể có được, và lại sao anh nở lòng nào bỏ lại những người thân, người bạn bè chí cốt lâu năm này được?" Truyện "Ma Thối Đền "

Răng Vàng càng nói, tôi nghe càng xúc động, lần này thì động lòng thật. Tuy Răng Vàng là một tay gian thương, song hẳn ta khác với Minh Thúc. Hẳn, tôi và Tuyền béo có những trải nghiệm giống nhau. Năm xưa những thanh niên trí thức đi lao động, bất kể có quen biết nhau hay không, chỉ cần nhắc mình đã từng làm thanh niên trí thức, quan hệ đôi bên vô hình trung đã được kéo lại gần nhau hơn, và có một

cảm giác thân thuộc, thông cảm cho nhau. Vừa nãy Tuyền béo đánh đồng Răng Vàng vào với Minh Thúc, quả thực nói có hơi quá, tuy Răng Vàng mong dựa vào chúng tôi để phát tài, song hẳn quả thật cũng không nỡ chia tay chúng tôi. Tôi bèn nói : " Anh Răng Vàng à, vẫn nói quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, tôi cũng không nỡ xa Trung Quốc, không nỡ rời xa mảnh đất đã thấm đẫm máu và nước mắt của đồng đội, càng không nỡ xa người thân và bè bạn. Song khi ở Tây Tạng, tôi mới phát hiện ra rằng tôi và Tuyền béo ngoài việc đổ đầu ra thì chẳng biết làm gì khác, cách tư duy của chúng tôi đã không theo kịp tiến bộ của xã hội, điều này chỉ có thể nói là một sự bi đát. Hơn nữa, đi nhiều nơi, thấy nhiều món đồ thần bí trong cổ mộ, tôi có một cảm nhận rằng, có những thứ cứ để chúng vĩnh viễn ở lại trong lòng đất thì tốt hơn".

Từ xưa tới nay, đại đa số Mô kim Hiệu úy sau khi giải nghệ, đều lựa chọn nương tựa cửa chùa, làm bạn với đèn với Phật, sống nốt quãng đời còn lại. Bởi những việc kinh qua trong đời, cho đến tận cùng họ đều sẽ có chung một cảm ngộ: đôi mạng lấy tiền không đáng. Minh khí trong mộ đều là những vật chết chóc, chỉ vì thế nhân có lòng tham muốn chiếm hữu nó, nên mới khiến nó có giá trị, đem mạng sống của mình đặt vào những thứ đồ nằm sâu trong lòng đất thì quả thật không đáng, vàng bạc đá quý tuy quý thật, song không thể quý bằng mạng sống của mình được.

Ngoài ra, điều quan trọng nhất là, những món đồ đáng tiền đều là căn nguyên của mọi tội ác, minh khí trong cổ mộ cơ hồ món nào cũng đều giá cao ngất ngưởng, nếu có thể khai quật thành công một ngôi cổ mộ, liền được phát tài lớn. Bất kể động cơ thế nào, kiếm tiền để mình tiêu cũng được, dùng để cứu giúp những người khó khăn, nghèo khổ cũng được, nhưng những món minh khí kia dù sao cũng đã lưu truyền trong xã hội, từ đó sẽ dẫn đến vô số sự đấu đá, chém giết lẫn nhau. Tất cả mọi tội nghiệt tạo ra bởi minh khí, nếu xét về căn nguyên, e rằng sẽ đều quy kết cho Mô kim Hiệu úy, những kẻ đã bới chúng lên.

Tôi nói với Răng Vàng : " Cứ bảo đời người có lúc khổ lúc sướng, nhưng thử trông cuộc đời âm thầm của chúng ta xem, thật quá gập ghềnh khúc khuỷu, đắng cay đã trải, tội vạ cũng từng, thế mà tận hôm nay cũng mới chỉ ngoi lên làm hộ cá thể, chẳng nên cơm nên cháo gì, cứ như bị đào thải, sống ở bên rìa xã hội ấy. Tôi nghĩ chúng ta không thể đặt hết mạng sống lẫn hy vọng về sau vào việc đổ đầu được, nếu như thế, con đường phía trước chỉ ngày một hẹp lại. Chúng tôi quyết không cúi đầu trước số phận, cho nên tôi và Tuyền béo phải đi Mỹ, làm lại từ đầu ở môi trường mới, học những kiến thức mới, quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc, để tạo dựng nên một cuộc sống khác với hiện tại".

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi : " Con đường chung, nhiệm vụ chung cái gì? Tôi nhớ là chúng ta chưa từng đặt ra kế hoạch này, cậu đừng có tự ý đưa ra nhé!".

Tôi nói : " Tôi nhìn thấy cái cốc uống trà của hội nghị Lư Sơn nên mới nghĩ ra thôi, con đường chung của chúng ta về sau là phát tài, nhiệm vụ chung của chúng ta chính là kiếm tiền. Nghe nói khu người Hoa ở Mỹ có một nơi gọi là 'tiểu Đài Bắc', đợi sau này anh em ta kiếm được nhiều tiền rồi, ta sẽ xây dựng ở bên Mỹ một khu 'tiểu Bắc Kinh', cho bọn người Mỹ chết ngất luôn!".

Răng Vàng nước mắt nhạt nhòa nói : " Vẫn chỉ có anh Nhất là người làm được đại sự, mục tiêu hoành tráng này tôi chưa bao giờ dám nghĩ tới, vậy chẳng thà đưa luôn người anh em này cùng sang xây dựng tiểu Bắc Kinh? Anh em ta sau này đổi hết khẩu vị của bọn Mỹ đi, cả ngày ăn bánh bao, uống Nhị Qua Đầu, đậu phụ thối chấm với ớt dầu..."

Tuyền béo tiếp lời : " Hợp Đức Môn hút hai hơi thuốc, làng chài ca hát suốt đêm thâu. Từ lâu đã có ba hình ảnh điển hình mang đậm dấu ấn Bắc Kinh, đó là : kinh kịch, kẹo hồ lô bọc đường và tứ hợp viện. Tuyền béo tôi mà phát tài thì mẹ kiếp, tôi cầm đầy que kẹo hồ lô lên tòa nhà cao tầng của đế quốc".

Nói đoạn cả ba cùng cười ha hả, dường như giờ phút này đã đứng trên nóc nhà của tòa cao ốc bên Mỹ, thu gọn vào tầm mắt tất cả cảnh đẹp của đường phố Manhattan.

Cười nói một thôi một hồi, bầu không khí mới dịu lại, tôi hỏi Răng Vàng lời vừa rồi là nói đùa phải không, hay chẳng lẽ muốn đi Mỹ cùng chúng tôi thật. Ông bố Răng vàng không khỏe, bố mẹ tôi thì đều dưỡng lão ở trong khu an dưỡng dành cho cán bộ hưu trí, nhà Tuyền béo lại chẳng còn ai, thế nên Răng Vàng không thể nói bỏ nhà bỏ cửa đi là đi như chúng tôi được, vả lại đã đi là đi tới nước Mỹ xa cách ngàn trùng kia.

Răng Vàng trịnh trọng nói : " Vừa nãy tôi khuyên hai anh đừng đi Mỹ, là vì không nỡ xa hai anh đấy ạ! Hai anh cao chạy xa bay rồi, bỏ một mình tôi ở lại Phan Gia Viên thì còn thú vị gì nữa? Tôi cũng nói thật, tôi coi như đã nhìn thấy thấu đáo rồi, công việc buôn bán ở Phan Gia Viên đâu có làm thêm mười năm nữa, cũng vẫn như hiện tại mà thôi, trong lòng tôi từ lâu đã muốn ra nước ngoài đãi vàng rồi. Cổ vật mà ông cha ta để lại đã có vô số món độc nhất vô nhị bị tuồn ra nước ngoài, nếu tôi đi Mỹ mà có thể phát tài ấy, việc đầu tiên tôi làm là thu mua mấy món đồ thật, đây là tâm nguyện cả đời của tôi; thứ đến là đón ông già nhà tôi qua đó, cho ông cụ hưởng phúc bên Tây. Nhưng tôi đâu có họ hàng nào ở nước ngoài, thế nên muốn xuất ngoại thì còn khó hơn lên trời, anh Nhất xem liệu có thể nói ngọt với Shirley Dương mấy câu được không, cho tôi đi theo với. Nghe nói Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ không những nền văn minh vật chất phát triển cao độ, mà văn hóa cũng phong phú vô cùng, ngay cả bọn có chút tài vật sang bên đó cũng có đất dụng võ, anh xem với cái tài của tôi liệu có ..." Truyện "Ma Thối Dền "

Tôi nghĩ bụng đồng người đi cũng vui, tôi và Tuyền béo sang đó sống đỡ đơn điệu, song suy cho cùng Shirley Dương cũng đâu phải đi buôn người, tạm thời đành phải nhận lời Răng Vàng, về sẽ nói đỡ cho hẳn xem sao.

Thế rồi tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bắt đầu lên kế hoạch, làm sao phải nhanh chóng bán được hết số hàng có trong tay, cả ba cùng góp tiền vào tổng cộng liệu có được bao nhiêu, đến Mỹ rồi thì đi đâu xem biểu diễn thoát y vũ... Ba người chuyện trò sôi nổi, vô hình trung đẩy Minh Thúc ngồi dạt sang một bên, cơ hồ như lão không hề tồn tại. Tuy nhiên bản thân lão không thể quên mất sự tồn tại của mình được, lão nói : " Có lần không thể, các chú tưởng ở bên Mỹ dễ kiếm chác thế à? Mà nói đi cũng phải nói lại, báu vật bị tuồn sang Mỹ quả thực không ít, nghe nói chiếc bình Thanh hoa thuần hóa Thiên Uyên đời nhà Nguyên, món đồ sứ Trung Quốc đắt nhất trên thế giới, hiện nằm trong tay một nhà sưu tập đồ cổ ở Los Angeles, lại còn Đại Ngọc sơn thời Càn Long, giờ cũng ở nước Mỹ, món nào cũng có giá cắt cổ. Chẳng thà tôi đi cùng các vị, ta cùng nghĩ cách đổi lấy chiếc bình đó lại, sau này đủ vốn rồi, còn có thể tiếp tục công việc buôn bán xác cổ, buôn bán thứ ấy mới là cách kiếm tiền nhanh nhất". Tôi nói với lão : " Bác muốn đi Mỹ là việc của bác, chúng tôi không có quyền ngăn cản. Nhưng niệm tình chúng ta đã cùng cộng sự, đều đi lòng vòng dưới Quỷ môn quan ở Côn Luân rồi mới về đây, tôi phải khuyên bác một câu thế này, bác có tuổi rồi, đến Mỹ rồi thì buôn bán một chút đồ cổ, đủ cho bản thân dưỡng lão là được rồi, đừng có nghĩ đến chuyện xây dựng lại sự nghiệp buôn bán bánh tồng như xưa làm gì. Chuyến đi Côn Luân lần này bác vẫn chưa rút ra được bài học gì sao? Cho dù có vận chuyển được Bạng xuyên thủy tinh thì về, ừ thì kiếm được tiền đấy, nhưng vợ mất đẳng vợ, con gái nuôi cũng chẳng sống cùng bác nữa, còn lại hai thằng phá gia chi tử, vụ làm ăn này là lỗ hay lãi bản thân bác không biết tính sao? Tử thi có được giá hơn nữa, cũng chẳng thể nào bằng người sống". Nói xong những lời này, kể như tôi đã tận tình tận nghĩa với Minh Thúc lắm rồi, thấy ăn uống đã no nê, liền từ biệt lão, rồi cùng Tuyền béo, Răng Vàng khuân đồ về phủ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.4 - Chương 45: RỬA TAY GÁC KIẾM

Q.4 - Chương 45: RỬA TAY GÁC KIỂM

Tuy quyết định sẽ đi Mỹ, song cũng không thể nói đi là đi ngay được, trước khi xuất ngoại còn có rất nhiều việc phải xử lý. Nhà Răng Vàng ở Bắc Kinh, thời gian này hẳn và Tuyền béo đi khắp nơi bán đồ cổ, tôi thì về Phúc Kiến thăm nhà, sau đó lại đi thăm nom người nhà của mấy đồng đội đã hy sinh, đồng thời cũng cùng với Tuyền béo đi Nội Mông, nơi chúng tôi từng tham gia lao động một chuyến, ngót nghét cũng phải mất hơn hai tháng mới xong xuôi được tất cả công việc. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Truyện "Ma Thôi Đèn "

Khi quay về Bắc Kinh thì đã là tháng rét nhất mùa đông, cách ngày chúng tôi xuất ngoại chỉ còn mấy hôm nữa, mọi việc trước mắt đều đã chuẩn bị hoàn tất, liên tục ngày nào cũng bận bù khú chia tay với người quen.

Hôm nay Shirley Dương cùng tôi đi dạo phố, ngắm cảnh mùa đông ở Bắc Kinh, sau rồi tôi dẫn cô chơi công viên Bắc Hải.

Gió Tây Bắc thổi suốt đêm khiến mặt đất rất sạch ráo, mùa đông cuối năm 1983 này dường như đặc biệt lạnh, không khí như đóng băng lại, hít thở cũng cảm thấy trong phổi như có bụi băng, đau tức cả phế quản, đến sáng nay gió đã bớt nhiều, song bầu trời u ám, không nhìn thấy mặt trời ở nơi nao, có lẽ trước khi trời tối, sẽ đổ một trận tuyết lớn.

Công viên Bắc Hải nằm ở góc Tây Bắc của Cố Cung, đã có hơn ngàn năm lịch sử, từng là vườn cấm địa của hoàng gia, trải qua năm triều đại Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh.

Đi dạo ven hồ, ngắm nhìn đảo Quỳnh tháp Trắng trong vẻ se sắt tiêu điều, tôi cảm thấy mùa đông nơi đây chẳng có chỗ nào có thể du ngoạn, nhưng sắp rời xa đất nước đến nơi rồi, cũng chẳng biết ngày tháng năm nào mới có thể quay lại Bắc Kinh, thành thử bỗng dưng cảm thấy quuyến luyến tường Hồng tháp Trắng nơi này, cũng chẳng quá bận tâm tới khí trời giá lạnh. Truyện "Ma Thôi Đèn "

Shirley Dương lại rất hứng khởi, cô nàng đã đón A Hương sang Mỹ sắp xếp ổn thỏa trước rồi, giáo sư Trần được chữa bệnh tâm thần ở Mỹ cũng đã hồi phục khá lên trông thấy. Lúc này trông thấy trên mặt hồ đóng băng có rất nhiều người trượt băng, có mấy người trượt băng lão luyện mùa đông năm nào cũng đến đây, họ lướt trên giày trượt, chốc chốc lại trình diễn các động tác đẹp mắt, lúc thì như chuồn chuồn điểm nước, lúc lại giống như én bôn rặng cây, tôi và Shirley Dương liền đứng lại ngắm. Shirley Dương bảo tôi : " Ở đây nhộn nhịp anh nhỉ, cái thú trượt băng trong khu rừng cổ kính mùa đông, e là chỉ mỗi Bắc Kinh mới có! "

Tôi ứng tiếng đáp : " Đương nhiên rồi, đâu đi tứ hải ngũ hồ, cũng chẳng thú vị bằng trượt băng ở Bắc Hải mà "

Shirley Dương hỏi tôi : " Anh có vẻ lưu luyến Bắc Kinh nhỉ, hay là hối hận đi Mỹ cùng tôi rồi? Tôi biết việc này hơi làm khó anh, song tôi thật sự rất lo anh sẽ lại đi đổ đầu, nếu không trông anh cả ngày ở Mỹ, tôi sẽ chẳng thể nào yên tâm được "

Tôi nói : " Quân tử nhất ngôn, tôi đã hạ quyết tâm đi Mỹ, đương nhiên sẽ không hối hận. Tuy nhiên tôi quả thực không nỡ xa Trung Quốc, đợi sau khi tôi quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung xong, tôi vẫn có thể đưa cô quay lại đây chơi ". Vừa nói, tôi vừa rút chiếc bùa Mô kim trong túi ra cho Shirley Dương xem : " Cô xem cái này mà xem, tôi và Tuyền béo đều đã dỡ bùa xuống rồi, coi như là đã rửa tay gác kiếm, đời này sẽ không làm nghề đổ đầu nữa, trừ phi là đã chán sống, sau này chúng ta sẽ làm gì đó ổn định hơn "

Mô kim Hiệu úy đều phải đeo bùa Mô kim, nó tương đương với thẻ công tác, xét từ góc độ nào đó, nó còn tượng trưng cho vận may, một khi đeo chiếc bùa lên cổ thì bất buộc vĩnh viễn không được dỡ xuống, bởi vì một khi dỡ xuống, thì ngầm ám chỉ đến sự đứt gãy của vận may, nếu sau đó đeo lên thì cũng sẽ không được sự tổ phù hộ cho nữa. Chỉ có khi nào quyết định chấm dứt làm nghề này thì mới

dở bữa, cũng giống như việc rửa tay gác kiếm của hội lục lâm, rất hiếm người sau khi dở bữa lại tiếp tục quay về nghiệp cũ. Liễu Trần trưởng lão năm xưa là một ngoại lệ, để hiệp trợ Gà Gô, ông ngoại Shirley Dương, Liễu Trần trưởng lão sau khi dở bữa đã lại xuống núi, để rồi cuối cùng chết trong hang chứa báu vật Tây Hạ ở thành Hắc Thủy".

Shirley Dương thấy tôi đã dở bữa Mô kim xuống từ trước, tỏ ra cảm động vô cùng, nói với tôi : "Từ xưa tới giờ đã có biết bao cỗ mộ bị khoét sạch, những ngôi còn sót lại, quá bán đều nằm ở những nơi có vị trí đặc thù, trong đó ẩn chứa quá nhiều hung hiểm, thế nên tôi từ đầu chí cuối vẫn lo anh đi đồ đầu. Giờ thì cuối cùng anh cũng chịu dở bữa Mô kim, thế là tốt quá rồi, sau khi đến Mỹ, tôi cũng không lo anh lại giấu tôi lên đi đồ đầu nữa".

Tôi nói với Shirley Dương : " Không quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung đến cùng, tôi sẽ không quay lại. Tôi nghe nói ở Mỹ mặt nào cũng tốt, nhưng thói quen ăn uống và tác phong sinh hoạt thì lại không dễ để người ta chấp nhận chút nào. Tôi nghe nói người Mỹ ăn uống rất đơn điệu, làm cơm rất không tinh tế, hai lát bánh mì cứng như đá, ở giữa lại kẹp hai lát cà chua và một lát thịt bò chín tái, thêm nữa thì lại cắt vụn rau sống ra ăn thẳng, thế mà gọi là bữa cơm à? Bữa cơm tôi ăn ở mặt trận Vân Nam còn ngon hơn, chắc chúng ta không phải ngày nào cũng ăn cái thứ này chứ? Tôi thấy người Mỹ thực sự không hiểu, thậm chí không biết thế nào là ẩm thực, chẳng trách nước Mỹ nhiều tiền như vậy, chắc là toàn do bóp mồm bóp miệng mà ra".

Shirley Dương nói : " Ai bắt anh cả ngày phải ăn hamburger, quán ăn Trung Quốc ở Mỹ đây nhé, anh muốn ăn thì ngày nào chúng ta cũng đến đó ăn. Mà tác phong sinh hoạt nghĩa là sao?"

Tôi nói : " Cái này mà cô cũng không biết à? Cái câu 'I love you' gì đấy ở Trung Quốc có khi cả đời chẳng nói được mấy lần, nhưng mà nghe nói đôi vợ chồng Mỹ sống với nhau, nếu một ngày nói 'I love you' có một lần, thì có nghĩa là vợ chồng phản bội nhau, lập tức ly dị hoặc ly thân, sáng trưa chiều đều phải nói một lần mới đủ, tốt nhất là lúc thức dậy và lúc đi ngủ đều phải nói thêm hai lần, cho dù một lần nói mười lần cũng chẳng ai chê là nói nhiều, có khi gọi điện thoại đường dài chỉ để nói mỗi câu ấy, nói lái nhai mãi mà vẫn không chán, đúng thật là kỳ lạ! Tôi nghĩ lời đồn này chắc là thật, bởi tôi còn nghe nói, có một anh lính người Mỹ bị trọng thương trên chiến trường, lúc hấp hối sắp chết còn phải dặn dò đồng đội chuyển đến người vợ câu nói này ..." Tôi giả vờ bộ dạng hấp hối, thở nặng nhọc rồi nói : " Trung úy ... hãy hứa... giúp tôi chuyển lời với vợ tôi ... rằng tôi ... tôi yêu cô ấy!". Nói đoạn tôi đã lảo ra cười nắc nẻ.

Shirley Dương cũng phì cười vì tôi, song lại nói : " Anh thật là chẳng đứng đắn gì, việc ấy có gì mà khiến anh cười cợt thế nhỉ, câu nói này không những có thể nói với người yêu và bạn đời, còn có thể nói với bố mẹ và con cái. Yêu một người, thì phải cho người ta biết người ta quan trọng với mình như thế nào, điều này rất bình thường, và cũng rất cần thiết. Sau này anh cũng phải nói câu này mười lần mỗi ngày đấy!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 46: ĐIỆN ĐIỂM LA

Q.5 - Chương 46: ĐIỆN ĐIỂM LA

Đinh Tư Điềm đột nhiên ọe ra một đồng máu đen sau đó ngã vật ra đất, tôi và Tuyền béo đều hoảng hồn, vội luống cuống đỡ cô ngồi dựa lưng vào bức tường, vốn tưởng rằng chất độc cô trúng phải đã bị Tể hồng hương của con thủ cung áp chế, chẳng ngờ lại còn ọe ra máu đen. Trong lòng tôi hết sức bất an, thậm chí đoán không biết có phải dùng thuốc quá liều chăng? Hay là Tể hồng hương ấy căn bản không

có tác dụng giải độc, mà chỉ kéo dài thời gian chất độc phát tác ra thôi? Còn Đinh Tư Điềm thì đã gượng đứng lên định tiếp tục đi tìm lão Dương Bì: “Không sao đâu... chỉ là mình hơi bị tức ngực một chút thôi mà, nôn máu bầm ra xong thì dễ chịu hơn nhiều rồi, nghỉ một lát là không sao đâu. Bát Nhất, rốt cuộc bạn và Tuyền béo cho mình uống thuốc giải độc gì thế? Sao mình cảm thấy trong miệng cứ có vị...” Vừa nói, cô vừa lão đảo đứng dậy đi tiếp. Tôi thấy cô miễn cưỡng cầm cự, trước mắt khó mà phán đoán ra được tình trạng sức khỏe thế nào, nhưng nôn ra máu đen thì tuyệt đối không phải dấu hiệu tốt lành gì. Có điều, Đinh Tư Điềm hết sức cố chấp, tôi đành phải đỡ cô tiếp tục tiến bước, bị cô hỏi rốt cuộc đã cho uống thuốc gì giải độc, tôi đương nhiên cũng không dám nói thật đó là hạt thịt mọc trên tiêu bản con thủ cung, chỉ đáp: “Thuốc đắng dã tật, đã là thuốc bao giờ chẳng có ba phần độc. Thuốc mà, dĩ nhiên không thể ngon như kẹo hoa quả được, vả lại cái viện nghiên cứu này bị bỏ hoang nhiều năm rồi, thuốc men trong kho tuy không biến chất, nhưng cũng khó tránh khỏi có mùi lạ. Đợi khi nào về khu chăn nuôi, mình sẽ kể cho bạn nghe lai lịch của thứ thuốc giải độc này, đảm bảo sẽ rất thú vị cho mà xem.” Tuyền béo nói: “Không sai, thế có Mao chủ tịch là bạn sẽ cảm thấy rất thú vị, vì vậy trước khi nghe cậu Nhất đây kể chuyện thuốc giải độc, tốt nhất là nên ôn tập lại một lần quyển Thép đã tôi thế đấy của ông Ostrovsky mà chuẩn bị tinh thần cho đầy đủ.” Tôi trừng mắt nhìn cậu ta một cái, cũng may là Đinh Tư Điềm nghe không hiểu Tuyền béo nói nhảm cái gì, còn tưởng cậu ta bảo cô học tập nghị lực ngoan cường chiến đấu với bệnh tật của Pavel Korchagin, nên cũng không hỏi gì thêm nữa. Tôi thấy mặt cô vàng ệch, bước đi hết sức khó khăn, nhưng tôi biết có khuyên cô ở lại bên ngoài hang động chờ thì cũng uổng công vô ích. Tính cách của cô gái này quá quật cường, đã quyết chuyện gì tuyệt đối không dễ quay đầu lại, vậy là đành phải để Tuyền béo cõng cô lên, ba người lại tiếp tục đi sâu vào trong tìm kiếm tung tích lão Dương Bì. Trong lòng núi đầu đầu cũng có những đốm sáng lập lờ tựa như lửa ma trời, lại tựa như khoáng thạch, lợi dụng chút ánh sáng nhấp nhóa như sao trời, chúng tôi có thể nhìn thấy lờ mờ đường nét địa hình. Khu khai quật khổng lồ phân bố theo hình thang, tầng tầng lớp lớp xuôi sâu xuống, ở bên ngoài khó có thể nhìn rõ dưới tầng sâu nhất có gì, nhưng trong lớp đất vàng ở những tầng phía trên đều lộ ra một vài bộ phận thi thể, chỗ cái đầu, chỗ cánh tay, tất cả cơ hồ đều đã mọc lông, bất cứ lúc nào như cũng có thể đội đất sâu chui lên. Chỉ liếc qua một góc khu khai quật, đã có thể hình dung khu vực khai quật này từ xưa đã là một hố chôn xác khổng lồ đến cỡ nào, thực không biết có bao nhiêu là xác cổ nằm ở đây nữa. Hẳn “Quy miên địa” mà các sách phong thủy nhắc đến chính là đây rồi, thành phần thổ nhượng đặc thù khiến xác chết rơi vào một trạng thái tương tự như trạng thái “vũ hóa” trong Đạo giáo. Nhưng thế thì có tác dụng gì nhỉ? “Vũ hóa” cũng chưa thể thăng thiên thành tiên được, bao nhiêu người sau khi chết đều được chôn cất trong hang động này một cách thành tâm thành ý, e rằng đây cũng xuất phát từ sự không hiểu biết và sợ hãi của con người thời xưa đối với quy luật sinh tử. Bọn họ không thể chấp nhận sự thực rằng con người chỉ có thể sống một lần, mà hy vọng sau khi chết, sinh mạng có thể tiếp diễn dưới một hình thức khác, vậy nên mới có những truyền thuyết về Âm tào Địa phủ. Thăng nhược, người sau khi chết mà có vong linh thật, nhìn thấy xác mình biến thành hình dạng cô quái dị dạng thế này, rồi bị người ta đào lên, chẳng hề tôn trọng, thực không biết cảm giác sẽ như thế nào nữa? Đồng xác chết này già trẻ trai gái gì cũng có, ăn mặc kỳ quái dị hợm, chúng tôi đều chưa từng thấy bao giờ. Hôm nay chúng tôi cũng đã nhìn thấy quá nhiều xác chết kỳ hình quái trạng rồi, vốn rằng tinh thần đã tê liệt không còn cảm giác, nhưng đứng trước khu khai quật có cả nghìn vạn xác chết, tầng tầng lớp lớp vô số cương thi, ai nấy đều không khỏi run rẩy sợ hãi. Chẳng trách người ta nói trong Quỷ nha môn là mười tám tầng địa ngục, người sống đặt chân vào đây đều chết đứng tại trận vì khiếp sợ. Trong cái hang lớn toàn là xác người chết này, ngoại trừ ba chúng tôi ra, căn bản không có một bóng người sống nào, có trời mới biết lão Dương Bì đã vác cái rương đồng kia chạy tới đây làm gì. Chúng tôi đoán lão Dương Bì chẳng có lý do gì mà xuống cái hố toàn người chết chắt thành đồng này, rất có khả năng là đã men theo vách đá vào sâu hang động rồi, nghĩ

đoạn, bèn cũng đi dọc theo mép khu khai quật, tiếp tục tiến vào bên trong. Dọc đường, ba người vừa lo lắng nghiêng ngó khắp nơi, vừa gọi tên lão Dương Bì, bảo ông già mau mau quay lại. Tuyền béo mãi không thấy bóng người nào, trong lòng càng thêm nôn nóng, mà ngay từ đầu cũng luôn cho rằng lão Dương Bì có lòng phản quốc, hang động này chạy theo hướng Nam Bắc, đi qua vùng cao nguyên phía Bắc thì đã là biên giới, nên cậu ta bèn hỏi tôi có nên áp dụng thể công chính trị, dùng lời lẽ tuyên truyền tấn công tâm lý lão Dương Bì hay không? Tôi thầm nhủ cái hang thật sự quá lớn, chúng tôi cứ như người mù cưỡi ngựa đui tìm kiếm thể này cũng không phải là cách hay, chỉ bằng cứ theo cách của Tuyền béo, kêu gọi trước đã, nếu lão Dương Bì đang nấp ở gần đây, biết đâu lại khuyên được ông già hồi tâm chuyển ý cũng nên. Nghĩ thế, tôi bèn gật đầu đồng ý. Tuyền béo lập tức hướng vào sâu trong hang động hét lớn: “Tôi bảo ông này lão Dương Bì, đồ đầu là nghề dựa vào lao động kiếm cơm, mâu thuẫn giữa chúng ta chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân mà thôi, ông đừng có mơ chạy sang nước ngoài, đoạn tuyệt với nhân dân, đó là con đường chết đấy... Stalin đã phản bội chủ nghĩa Mác - Lê, phản bội Cách mạng tháng Mười, Matxcova đang đau lòng rơi lệ, bia kỷ niệm anh hùng vô danh cũng đang chảy nước mắt... ông chó nên vì hai cái bánh mì chấm sữa mà sai lại càng thêm sai, đừng nhằm đội ngũ cũng không phải chuyện gì to tát, ông chỉ cần đứng lại là được thôi mà...” Tôi thực không thể nào nghe thêm nổi, vội kéo Tuyền béo lại, chẳng hiểu cậu này hò hét cái của khí của nợ gì nữa, trình độ thật sự là thấp quá đi mất. Tôi đang định thay cậu ta tiếp tục thực hiện chính sách tuyên truyền với lão Dương Bì, bỗng bị Đinh Tư Điềm kéo tay giữ lại, cô chỉ xuống dưới chân nói: “Hai bạn nhìn con đường đi xuống phía dưới này mà xem, bên trên cũng có dấu vết kéo lê vật nặng, vẫn còn mới nguyên, liệu có phải ông lão Dương Bì đã đi xuống bên dưới khu vực khai quật này rồi không?” Tôi cúi đầu xuống nhìn, quả đúng như Đinh Tư Điềm nói, ở mỗi góc khu khai quật đều có một con dốc tương đối thoải thoải, vòng vèo dẫn xuống sâu bên dưới. Con dốc này lát đá, có thể trước đây cũng vùi trong đất, mỗi tầng bị xác chết che mất một đoạn, về sau người Nhật Bản đào ra, nền đá còn vương vãi đầy đất. Trên lớp đất vụn ấy còn lưu rõ dấu vết có đồ vật bị kéo qua. Gió hú gào trong sơn động, không khí mát rượi cực kỳ thông thoáng, nếu như dấu vết này có từ rất lâu trước đây thì tuyệt đối không thể nào rõ rệt như vậy được, điều này chứng tỏ, lão Dương Bì rất có khả năng mới đi qua đây chưa được bao lâu. Ba chúng tôi đều nôn nóng muốn tìm lão Dương Bì về, rồi nhanh chóng rời khỏi khu động Bách Nhân như một cơn ác mộng này, thấy cuối cùng cũng có đầu mối, ai nấy đều phấn chấn hẳn lên, vội bước xuống theo con đường đá. Lúc này, cảm giác so với lúc nhìn xuống từ bên ngoài hoàn toàn khác hẳn, càng đi càng xuống sâu, cơ hồ như áp sát vào những xác chết lộ ra bên ngoài mặt cắt của lớp đất vàng, mà con đường đá này lại rất chật hẹp, người chúng tôi chốc chốc lại cọ phải những cánh tay, cẳng thân của xác chết thò ra bên ngoài. Cảm giác băng lạnh mà không có sinh khí ấy khiến dây thần kinh mỗi người lại càng thêm căng ra. Dù vừa sợ vừa mệt, nhưng không ai đề nghị bỏ cuộc, tất cả đều nghiêng rằng đi tiếp xuống dưới. Tuyền béo đeo đèn pin trước ngực đi phía trước dò đường, ba người tay nắm tay chậm chậm nhích từng bước xuống con đường đá quanh co. Đường càng đi càng tối, sâu bên dưới kia dường như có một cái miệng khổng lồ, thoát nhìn chỉ thấy một vùng mông lung mờ mịt, nhưng cũng không phải đen kịt một màu, toát lên một vẻ hết sức kỳ dị. Tuyền béo nói với chúng tôi: “Cái hố chôn người chết này sao mà sâu thế không biết, các cậu nói xem dưới đáy cái hố này liệu có gì được nhỉ?” Đinh Tư Điềm nói: “Không phải hố đâu, chỗ này chôn cất bao nhiêu người chết như thế, sợ rằng bên dưới cũng có vô số xác chết nữa, nơi đây chính xác phải nói là một ngôi mộ khổng lồ mới đúng. Không biết ông lão Dương Bì đi sâu xuống dưới này để làm gì...” Nói tới đây, cô lại không khỏi lo lắng thay cho lão Dương Bì, muốn rảo chân bước nhanh, nhưng hai chân mềm nhũn yếu ớt không chịu nghe lệnh, nếu không phải tôi và Tuyền béo kéo lại, suýt nữa cô đã ngã khụy xuống rồi. Tôi thấy lòng bàn tay Đinh Tư Điềm đầm mồ hôi lạnh, biết rằng cô đang vừa lo vừa sợ, lòng thầm nhủ: “Cái khu khai quật này của bọn Nhật rõ ràng là càng đào càng sâu, lẽ nào bên dưới tầng tầng lớp lớp xác chết này còn có thứ

gì quan trọng? Chẳng lẽ chính là...” Tôi lo bên dưới ngôi mộ cổ của cả vạn con người này chính là địa ngục thôi ra “phần phong” trong truyền thuyết, không thể không cẩn thận một chút, nên bèn bảo Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đứng nôn nóng, đến như bọn chuột cống rơi hang cũng còn phải tính toán nữa là chúng ta, nhất thiết phải hết sức cẩn thận, đi chậm chậm, động não suy nghĩ, nhìn thật kỹ tất cả mọi thứ xung quanh đây, ngộ ngộ có xảy ra chuyện thì cũng còn biết đường mà tiến thoái. Đinh Tư Điềm rất đồng ý với quan điểm của tôi, cô hỏi: “Ông nội bạn hỏi trước hình như là thầy phong thủy thì phải, chắc bạn cũng học được khá nhiều kiến thức của ông nhỉ? Xác chết trong ngôi mộ này đều không bị thối rữa, có phải là do nguyên nhân phong thủy gì đó mà bạn nói hay không? Bọn họ... liệu bọn họ có đột nhiên sống lại không thể?” Tôi biết, Đinh Tư Điềm nói vòng vo như vậy là muốn nhờ tôi tìm một lý do để cô không phải sợ hãi, bèn nói: “Mấy mớ kiến thức ông nội mình dạy toàn là đồ của xã hội cũ, tuy rằng mấy năm nay mình cảm thấy một số chuyện ông nói cũng có lý lẽ riêng, có điều, không thể nghe gì tin đầy được.” Như tôi được biết, ngoài nguyên nhân phong thủy ra, cũng có rất nhiều nhân tố khác, người ta sau khi chết đi, dưới tác dụng của vi khuẩn, thân thể thông thường đều thối rữa. Nhưng loại vi khuẩn làm người chết thối rữa này, cần nhiệt độ thích hợp và một môi trường tương đối ẩm thấp thì mới sinh tồn được. Ở những nơi khí hậu lạnh giá, hoặc thời tiết khô nóng như trong sa mạc hoặc trên núi tuyết, đều không có loại vi khuẩn này tồn tại, vì thế xác khô trong sa mạc và xác đóng băng trên núi tuyết, đều không mục rữa. Ngoài ra còn có nhân tố con người nữa, tỷ như người chết nhập liệm, quan quách được làm bằng loại gỗ tuyền chọn kỹ càng, chất gỗ dày đặc, không thông khí, rồi trong quan tài lại bỏ thêm các thứ chống ẩm như vôi bột, than củi, hình thành nên một không gian kín, khô ráo và có nhiệt độ ổn định, khiến vi khuẩn không thể hoạt động thì xác chết cũng không dễ gì mà rữa nát ra được, có thể sẽ biến thành xác khô, hoặc thậm chí là xác ứ đọng, thành phần nước trong cơ thể vẫn không mất đi. Ngoài ra, còn có một số ngoại lệ đặc biệt, ví dụ như chết vì bệnh thổ tả, hoặc khi còn sống bị bệnh tật giày vò, lúc gần chết cơ thể đã gần như mất hết nước, trường hợp như thế sau khi chết sẽ nhanh chóng biến thành xác khô, không dễ gì bị mục rữa. Xác khô hình dạng khô quắt queo, trọng lượng nhẹ bằng một nửa người mới chết hoặc hơn, da dẻ nhăn nheo co rút, thường có màu đen hoặc màu nâu nhạt, lông tóc và móng tay móng chân vẫn có thể tiếp tục mọc dài ra thêm. Hiếm nhất là loại xác nguyên hình hay còn gọi là thi lạp, những thi thể tương đối béo hoặc nhiều mỡ, bị rơi xuống sông hay vào chỗ đất nhiễm phèn, rất dễ hình thành nên lớp “thi lạp” bên ngoài, khiến cái xác không bị thối rữa, vì khi ở trong dòng nước, chỗ nào thối rữa đều sẽ bị dòng nước cuốn đi, mang theo cả vi khuẩn gây thối rữa, còn mỡ trong cơ thể biến thành dạng vật chất giống như xà phòng, vừa trơn vừa ngậy, chính là “thi lạp”. Ngoài ra, nếu muối phèn ngấm vào xác, cũng sẽ tạo ra thứ cao mỡ trắng mịn đó, xác người được ở bọc bên trong, không dễ gì bị thối rữa. Hồi lên cấp II, tôi từng đi xem một triển lãm tiêu bản thi thể do Sở Công an tổ chức, bấy giờ đó được gọi là một hoạt động giáo dục tri thức phổ cập, bài trừ mê tín dị đoan. Ông nội Hồ Quốc Hoa cũng đi với tôi, ông nói triển lãm tuy khá khoa học, cũng khá là có lý, nhưng không toàn diện, vì trên đời này, nguyên nhân khiến người ta sau khi chết không bị thối rữa thật quá nhiều, một cái triển lãm nhỏ này không thể bao quát hết được. Có điều, những chuyện ông tôi nói kia, đương nhiên tôi không dám kể với Đinh Tư Điềm, chỉ là dựa theo ký ức của lần triển lãm ấy mà nói sơ qua một chút với cô, để cô khỏi lo lắng những cái xác này sẽ nảy sinh thi biến mà thôi. Có điều, một người có trí tưởng tượng bình thường, rất dễ nảy sinh liên tưởng với những thứ mình nghe được. Càng nói khoa học, người ta lại càng liên tưởng đến những truyền thuyết mê tín từ thời phong kiến, đặc biệt là Tuyền béo lại không biết lựa lúc lựa lời, mồm lúc nào cũng ngậm một chữ “ma” chỉ chực phun ra. Cậu ta cứ vừa đi vừa căn dặn: “Cái Quỷ nha môn này mang tiếng là nơi tà quái, đi xuống sâu thế này rồi cũng chẳng thấy quái gì, lại càng chẳng có bóng ma nào, chỉ có mỗi một đống xác chết mọc đầy lông lá, thật vớ vẩn vớ vẩn! Lúc ở chỗ cái lò thiêu xác chúng ta nghi thần nghi quỷ lại còn tưởng ở đây có con ma bị nhốt, thực ra chỉ là bọn hoàng bì tử giờ trò thôi, xem ra đúng là

ma quỷ ở tại lòng người, kẻ ngu tự chuốc lấy phiền toái vào thân. Đầu óc chúng ta được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê, thêm cả tư tưởng Mao Trạch Đông, thật không nên tin vào mấy cái lý luận của chủ nghĩa duy tâm ấy làm gì, đây là một sự sỉ nhục, là sự sỉ nhục của chủ nghĩa duy vật thế giới! Thế nhưng tại sao chúng ta lại hết lần này đến lần khác bị ăn quả lừa thế nhỉ? Xem ra bài học lịch sử không phải bao giờ cũng khiến người đi sau cảnh giác, đây là quy luật khách quan của đấu tranh giai cấp, ý chí con người không thể nào xoay chuyển được...” Trong tiếng lảm nhảm tự tìm cơ cho mình của Tuyền béo, chúng tôi đã đi đến cuối con đường đá ngoằn ngoèo, chỗ này lại xuất hiện một cửa hang bị bít kín bằng những khối đá tròn màu trắng, bên trên dán rất nhiều bùa chú của Nhật Bản. Người Nhật nghi trong động Bách Nhân này có ma, nên dán loại bùa chú kiểu này ở rất nhiều chỗ, kể cả chỗ lò đốt xác lúc ban đầu. Có điều, ma ở đây, rất có thể chỉ là bọn hoàng bì tử giở trò mà thôi. Bức tường bằng đá ấy đã bị người ta dỡ ra, một lỗ hồng lớn lộ lộ trước mặt chúng tôi, bên trong thoáng hắt ra ánh sáng mờ mờ. Bọn tôi vốn tưởng xuống dưới đáy cái mộ khổng lồ này đã là tận cùng rồi, chẳng ngờ bên dưới này lại còn một không gian khác nữa. Chúng tôi cũng không dám đi thẳng vào, chỉ đứng bên ngoài gọi lão Dương Bì mấy tiếng, không thấy có hồi đáp, mới quyết định đi vào, tôi đây không tin rằng cái hang này không có đáy. Tuyền béo vẫn đi trước mở đường, tay cầm cây bảo đao Khang Hy, vừa gọi tên lão Dương Bì, vừa lần dò từng bước một đi sâu vào hang. Tôi đỡ Đinh Tư Diễm đi sát phía sau. Được khoảng hai chục bước, Tuyền béo đột nhiên dừng lại, vẻ mặt hoang mang thì thảo với hai chúng tôi: “Nhất này, vừa nãy ai bảo có ma thế? Thật chẳng có trách nhiệm gì cả, mau nhìn phía trước... phía trước kia... cái... cái đó là gì thế?” Tôi bước lên mấy bước xem thử, tức thì da gà nổi khắp người, thàn than không hay, sao lại có cả một khu đình đài lầu các kiểu cổ thế này, nơi đây rốt cuộc là ở đâu vậy? Và lại, trong những kiến trúc cổ xưa này, dường như còn thứ gì đó đang hoạt động nữa, lẽ nào chúng tôi đã lạc bước xuống điện Diêm La mất rồi?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 47: GIÈNG VÀNG

Q.5 - Chương 47: GIÈNG VÀNG

Lối ra của hang động không dài lắm ấy là một cái cầu đá thiên nhiên, dưới cầu nước ngầm cuộn cuộn, qua phía bên kia, khung cảnh đột ngột rộng mở. Không hiểu nguồn sáng ở đâu mà thấy phát ra một thứ ánh sáng lờ mờ xám xám. Trong ánh sáng mờ mờ lung lún đó, hiện lên một quần thể kiến trúc cổ xưa, nhất thời cũng không thể phân biệt rõ được quy mô bố cục thế nào. Chúng tôi cũng không nhìn ra những phòng ốc điện đường này là cổ vật của triều đại nào, chỉ biết những rường cột điêu khắc chạm trổ kỹ lưỡng kia đều hết sức xa xưa, thật khó tưởng tượng trong động Bách Nhân này lại chôn vùi cả một quần thể đình đài lầu các như thế. Trong những căn nhà căn điện cổ kính âm u ấy, tựa như có rất nhiều bóng đen đang đi qua đi lại, tiếng người huyền ảo thoát xa thoát gần. Tuy rằng kiến trúc xa xưa, nhưng lại không hề có dấu hiệu gì của sự cũ kỹ đồ nát, tựa hồ như đến giờ vẫn có người cư ngụ bên trong vậy. Ba chúng tôi cứ trợn mắt há hốc cả miệng, trong đầu hiện ra một câu hỏi, lẽ nào mình thật sự đã bước vào thế giới của linh hồn người chết? Thậm chí, tôi còn bắt đầu nghi ngờ không hiểu mình đang sống hay đã chết rồi nữa, bằng không sao có thể nhìn thấy cảnh tượng ở chốn địa phủ này? Tôi thấy nước dưới chân cầu, vội ngồi thụp xuống vốc lên mấy vốc hắt vào mặt mình. Nước ngầm lạnh thấu xương, đúng thực không phải đang nằm mơ, cảnh tượng trước mắt toàn bộ đều là sự thực trăm phần trăm. Tuyền béo và Đinh Tư Diễm cũng học theo tôi, lấy nước lạnh rửa mặt. Chỉ nghe Tuyền béo nói: “Cái cầu này làm tôi nhớ đến quê nhà Phúc Kiến quá. Ở đây cũng có một cái cầu đá thiên nhiên hình

thành do dòng thác ngầm trong hang động xối vào, người nhà quê đều gọi là Cầu Tiên. Nhưng năm đó cậu Nhất này lại giở trò điêu ngoa, cứ bảo đây là do thần tiên trên trời đi tè xuống tạo nên... Phía trước trông như cối Âm tào Địa phủ nhỉ, bước vào đây rồi, cũng không biết đời này kiếp này có còn cơ hội về quê nhìn lại Cầu Tiên không nữa... Thôi tốt nhất ta cứ nên chuẩn bị tinh thần sẵn sàng ở lại Âm phủ làm đầu trâu mặt ngựa chuyên nghề dán áp phích đi.” Tôi thấy thần sắc Đinh Tư Diễm thoáng lộ nét ảm đạm, có lẽ tại cô nghe thấy Tuyền béo nhắc đến chuyện về nhà, nên cảm xúc nhớ quê cũng dậy lên. Lúc đó, tôi không biết rằng khi chịu áp lực lớn, con người ta thường sẽ nảy sinh một thứ cảm xúc vô cùng nhưng nhớ quyền uyên quê hương nơi mình sinh ra và lớn lên. Tôi nhìn vào vùng xám mờ sâu bên trong hang động, thở dài một tiếng, rồi nói với Đinh Tư Diễm và Tuyền béo: “Làm gì có nhà chứ, cha mẹ chúng ta nếu không phải bị thẩm vấn cách ly thì cũng bị đưa ra vùng biên làm việc rồi, nhà cửa phòng ốc đều niêm phong cả lại. Người cách mạng lấy việc thiên hạ làm việc của mình, sau này chúng ta cứ coi bốn biển là nhà thôi...” Nói tới đây, trong lòng tôi chợt bùng lên một ngọn lửa vô danh, hai hàm răng nghiến chặt lại, tôi đứng thẳng người lên, vẫy tay gọi hai người còn lại: “Bọn đế quốc còn bị chúng ta chôn vùi tiêu diệt rồi, còn sợ gì Âm tào Địa phủ với cả Diêm vương Diêm việc nữa! Đảng nào cũng đã đến nước này rồi, không tìm được lão Dương Bì quyết không quay đầu lại, tôi thấy chúng ta cứ đi thẳng qua đó thôi, để xem bên trong cái thành quỷ ấy có cái thá gì.” Ba chúng tôi lấy nước lạnh tấp vào mặt, đều cảm thấy tinh thần phấn chấn lên nhiều, miệng hát vang một ca khúc cổ động, kiểu tung hỏa lực đánh bại bè lũ đen tối, từng bước từng bước đi vào vùng âm u xám xịt kia. Bốn phía hang núi chập chờn ánh lửa ma trời, thứ lửa ma ấy kỳ thực chính là lân tinh, chỉ cần tiếp xúc với dương khí của người sống, là từng đám từng đám cầu lửa màu xanh lục sẽ theo dấu người, thoát sáng thoát tối. Chúng tôi phải cậy vào tráng trí đấu tranh hừng hực mới dám đi sâu vào bên trong, nhưng càng đến gần tòa thành mây khói vẫn vút ấy, lại càng thấy hai chân mềm nhũn, bước thấp bước cao, tưởng như đang giẫm lên gỏi bông, muốn đứng vững cũng thấy rõ là rất mất sức. Tôi thầm rửa mình vô dụng, sao càng đi chân lại càng mềm nhũn ra thế này, tương lai ngộ nhỡ có xảy ra Đại chiến thế giới lần thứ Ba, ra chiến trường gặp địch đổ máu, há chẳng phải sẽ sợ vãi cả đái ra quần hay sao? Chợt một bóng người màu xám hùng hục lướt thẳng về phía chúng tôi. Cả ba người đều giật bắn mình, loạng choạng nhảy tránh vội sang một bên, nơi cửa hang lùa vào một trận gió lạnh, cái bóng kia liền lập tức biến vào vùng tối, không thấy đâu nữa. Con gió cuộn đến đâu, đình đài lầu các, đèn đuốc bóng người biến mất đến đây, trong chớp mắt tất cả đã không tăm tích, chỉ còn lập lòe ánh lửa ma trời dày đặc giữa những tảng đá lởm chởm. Bọn tôi đều lấy làm kinh ngạc: “Có phải chợ ma không nhỉ?” Tuyền béo thò tay ra sờ mó chỗ cái bóng người kia biến mất một hồi lâu, rồi thắc mắc: “Sao lại chui vào trong đất được nhỉ?” Tôi cảm thấy dưới chân càng lúc càng không vững, vội kéo Đinh Tư Diễm và Tuyền béo dựa vào vách núi, bấy giờ mới phát hiện không phải vì sợ quá chân mềm nhũn ra, mà tại mặt đất không hề bằng phẳng, bước đi liền giẫm lên nhiều khối đá hình tròn, rất dễ mất trọng tâm. Khối nhát phủ kín mặt đất trong sơn động, chân bước đều lún vào trong đó, không nhìn được bên dưới, tôi bèn thò tay xuống sờ thử, định xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì. Đinh Tư Diễm căng thẳng hỏi tôi xem dưới đất có gì, liệu có phải xương đầu lâu người chết hay không. Tôi bảo, làm gì có chuyện đầu lâu to như thế, giống như là cái chảo ngược xuống đất hơn, sờ thử thấy trơn bóng. Trong lúc nói chuyện, tay tôi đã sờ đến mép vật ấy, liền vận lực một cái, không ngờ đã nhấc được cả một khối gỗ lên khỏi mặt đất. Quan sát kỹ lưỡng trong làn khói bụi và mùi hôi thối xộc lên mũi, mới phát hiện hóa ra thứ bị tôi nhấc lên đó là một cái mai rùa to tướng, bên trong vẫn còn xác của con rùa già, đã mọc lông dày đặc. Xem ra, trong hang này còn có vô số mai rùa thế này nữa. Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đều lấy làm lạ, không hiểu thế này là thế nào. Riêng tôi thì bỗng sực hiểu ra: Đây là Quy miên địa, Quy miên địa thực sự, là nơi lũ rùa già dưới biển khi tự biết mạng mình không còn được bao lâu nữa, bò đến để tự chôn xác, giống hệt như những gì được tả trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Những cái xác chôn ở tầng phía

trên, nhất định là muôn mượng linh khí của Quy miên địa này hòng “vũ hóa phi thăng” rồi. Đinh Tư Diễm hỏi tôi: “Vậy đây có phải chốn Âm tào Địa phủ không?” Tôi lắc đầu, kiến thức của tôi cũng rất hữu hạn, ai mà biết đám người cổ đại đó nghĩ thế nào chứ. Có điều, nghe nói ở các vùng duyên hải có truyền thuyết rằng, rùa già sống dưới biển nghìn năm vạn năm, trong vỏ mai và thi thể đều có rất nhiều “hải khí”, vì vậy ở nơi đàn rùa chôn thây, tất sẽ sinh ảo ảnh của nơi chúng từng sinh sống. Tòa kiến trúc xám xám mờ mờ mà chúng tôi trông thấy đó, rất có thể là nơi tụ tập của lũ rùa ngoài biển khơi. Tôi đoán, có đến tám phần mười là bởi người thời xưa đã coi ảo ảnh do hải khí của lũ rùa tạo ra thành chốn Âm tào Địa phủ, nên mới chôn nhiều người chết ở đây như thế, đồng thời còn nghĩ ra truyền thuyết về Quỷ nha môn nữa. Thời bấy giờ, tôi mới chỉ biết được chút ít ngoài rìa của thuật phong thủy, ấy là bởi những lúc nhàn rỗi thường giở cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật ra xem bừa, cộng với hồi bé nghe ông nội Hồ Quốc Hoa kể chuyện, còn lý luận cụ thể thì hoàn toàn không nắm rõ. Đẳng nào thì nói ra mấy chuyện này, Tuyền béo với Đinh Tư Diễm cũng chẳng thể hiểu được, chúng tôi đành tạm gác lại, tiếp tục tìm kiếm lão Dương Bì trong hang động khổng lồ. Đi sâu nữa vào là đã đến cận cùng của hang động, dưới đất và trên đầu lờm chờm thạch nhũ, khói nhẹ vẫn vít bay. Ở đây có một cái giường đá lớn, bên dưới có rất nhiều quan tài đá, tạc thành hình người, dài chưa đến nửa mét, nằm nghiêng ngả rất hỗn loạn. Trên nắp quan tài đều có hình khắc đủ loại nhân vật nam nữ, đường nét tuy sinh động, nhưng mặt mũi lại khiến người ta có cảm giác vô cùng đáng ghét. Tuyền béo nhìn thấy thì bực cả mình, giơ chân đá luôn. Chiếc quan tài vốn đã bị cạy ra rồi lại đẩy vào, nắp đóng không chặt lắm, Tuyền béo đá cho một cú liên đồ nhào, thứ ở bên trong lăn lông lốc dưới đất, liếc thấy chỉ là xác một con hoàng bì tử, Tuyền béo tức quá chửi bới loạn cả lên. Tôi phát hiện trên bệ đá này khắc rất nhiều hình ảnh đàn bà đeo mặt nạ làm phép, chiêm bốc, lại có rất nhiều người chân thành quỳ lạy dâng lễ, bèn nhắc nhở Tuyền béo chớ nên làm vậy, đây rất có thể chính là nơi ban đầu đặt cái xác của nữ vu sư đeo mặt nạ kia. Có điều, bảo đấy là một cái xác thực ra cũng không được thích đáng cho lắm, người đàn bà ấy đã bị khoét rỗng, chỉ còn lại bộ da, gọi là đạo cụ của bọn lừa đảo dùng kết hợp với hoàng bì tử để mê hoặc lòng người thì đúng hơn. Cảm giác hốt hoảng bất an khi lần đầu tiên nhìn thấy cái vỏ xác trong gian thạch thất dường như lại xuất hiện, có lẽ chúng tôi đã không còn cách lão Dương Bì và cái rương đồng thần bí kia quá xa nữa. Trong lúc tôi và Tuyền béo nói chuyện, Đinh Tư Diễm đã vòng sang phía bên kia bệ đá, đột nhiên khẽ kêu lên một tiếng, tôi vội vàng chạy qua xem sao. Chỉ thấy lão Dương Bì đang ôm cái rương đồng nằm hôn mê bất tỉnh đằng sau bệ đá. Bậc đá hình chữ nhật dường như là một cái nắp, đã bị ông đẩy ra một góc nhỏ, lộ ra một cái hốc, bên trong xây quây bằng những viên gạch to tướng. Trên viên gạch có tiêu ký hình con rồng màu đen, hình dạng giản ước, nếu không phải có móng vuốt, thì rất dễ nhận lầm thành con lươn. Tôi thấy kỳ lạ, nhìn đi nhìn lại thật kỹ mấy lượt, các tiêu ký hình rồng trên gạch cơ hồ giống hệt nhau, khó hiểu nhất là lũ rồng đều không có mắt. Thường có câu rằng “vẽ rồng điểm mắt”, rồng không có mắt há chẳng phải thành rồng mù hay sao? Trong cái hốc này mai rùa cũng xếp tầng tầng lớp lớp, dường như chính là một cái “giếng vàng” trong huyệt mộ phong thủy, dùng để ngưng tụ sinh khí trong mạch đất, nhưng không hiểu người ta vẽ rồng lên mấy viên gạch này để làm gì? Tôi đoán, lũ rồng không có mắt không hiểu có phải do người Nhật làm hay không? Nhưng nhìn kỹ lại thì có vẻ không phải, trên viên gạch không hề có dấu vết bị con người cạo xóa. Tôi thấy cái rương đồng cổ quái kia chưa bị mở ra rốt cuộc cũng thờ phào nhẹ nhõm. Ba người bước đến đỡ lão Dương Bì dậy, vừa xoa ngực vừa đấm lưng, lại luôn miệng gọi tên, một lúc lâu mới khiến ông tỉnh lại được. Thì ra, lúc ông đẩy phiến đá chắn bên trên huyệt động ra, liền bị âm khí tích tụ bên trong xông lên làm xây xẩm mặt mày, ngất xỉu tại chỗ. Cũng may đây là giếng vàng trong mộ, khí thể bên trong tuy đã trầm tích nhiều năm, nhưng lại là sinh khí được hun đúc trong đất báu phong thủy, chứ nếu là hơi xác chết thì ba hồn bảy vía ít nhất cũng bay mất đi một nửa rồi. Lão Dương Bì định thần lại, vẫn chưa hiểu ba chúng tôi tìm được ông bằng cách nào. Còn tôi, tuy có rất nhiều điều

cần hỏi, nhưng thấy âm phong trong hang động này lúc có lúc không, những lúc không có gió thì cảnh tượng đình đài lầu các nhà cửa mờ mờ ảo ảo kia lại hiện ra, không khí thập phần quỷ dị, xem ra nơi này không tiện ở lâu, không phải là nơi để nói chuyện, nên phải tính toán dẫn cả bọn mau chóng rời khỏi đây trước. Nhưng ánh mắt lão Dương Bì vô cùng hỗn loạn, cứ nhìn chăm chăm vào cái rương đồng dưới đất: “Mau bỏ cái rương đồng vào giếng vàng...” Ông già không ngừng lặp đi lặp lại, chỉ nói với chúng tôi một câu duy nhất ấy. Tuyên béo và Đình Tư Điềm đều ngoảnh lại nhìn tôi. Tôi biết hai người đang đợi tôi đưa ra chủ ý, có nên làm theo lời lão Dương Bì hay không? Tôi thầm nhủ, cái thứ họa hại này tuyệt đối không thể mang trở về khu chăn nuôi được, ném vào trong giếng vàng này cũng tốt. Vì đang nôn nóng muốn rời khỏi đây, tôi cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, liền gật đầu đồng ý luôn. Tôi đang định ra tay thì Tuyên béo đã sớm hơn một bước, bước đến ôm lấy cái rương toan ném vào trong cái hốc tối đen. Nhưng không ngờ cái rương ấy niên đại đã quá lâu, đồ cổ vốn mỏng manh, chất đồng đã bị thủy thổ làm cho hư hoại, rồi lại bị lão Dương Bì vừa lê vừa kéo đi cả một quãng dài, Tuyên béo vừa cầm lên khỏi mặt đất, nắp và thân rương đã rời nhau ra, thứ đựng ở bên trong liền rơi xuống đất đánh “bộp” một tiếng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 48: THỦY ĐẢM

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 49: THIẾT LẬU

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 50: PHẦN PHONG

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 51: HUYỆT SÂU TÁM THƯỚC

Q.5 - Chương 51: HUYỆT SÂU TÁM THƯỚC

Lão Dương Bì nói ông học được một cách đối phó với hoàng bì tử ở chỗ một thầy mo đạo Shaman. Lũ hoàng bì tử này là thứ ngàn vạn lần cũng không nên dây dưa vào, cho dù là cứu nó hay hại chết nó, một khi gặp phải con nào có đạo hành cao thâm một chút, là toàn bộ hoàng bì tử trên núi sẽ bám theo quấy nhiễu, dẫu chạy đến chân trời góc biển cũng không tránh được. Nếu một người lúc sinh tiền đắc tội với Hoàng đại tiên, chỉ có một cách duy nhất để triệt tiêu hoàn toàn lỗi lầm này, bảo vệ cho hậu duệ không phải gánh chịu tai ương. Nhưng cách này quái dị thì khỏi nói, sau khi người chết, phải lập tức đào trong nhà một cái hố sâu tám thước, rồi cởi hết quần áo ra, không được để lại thứ gì, chôn chức đầu xuống đất, chân chống lên trời. Vùi lấp xong xuôi, tuyệt đối không được phát tang, phải để nguyên đó bảy ngày bảy đêm, đợi đến ngày tuần đầu tiên thì lại đào ra, phong tục mai táng tẩm liệm thế nào thì cứ theo quy củ thế ấy mà làm, bấy giờ mới chính thức hạ táng. Nghe nói, người vừa qua đời xong lập tức bị lột hết quần áo chôn chức đầu xuống đất, linh hồn sẽ tắc thở, đời đời kiếp kiếp không thể siêu sinh. Đêm xuống, bọn hoàng bì tử mò tới, thấy con người chịu làm như vậy, cũng sẽ không truy cứu con cháu người ấy nữa, món nợ này coi như là dứt điểm. Trên đời có ba điều bất hiếu, không con không cháu là điều lớn nhất, để duy trì hương hỏa về sau, bất kể là phải làm gì lão Dương Bì cũng không ân hận. Ông lão nói, nhất thiết phải bảo vệ con cháu, bằng không để Hoàng đại tiên tìm đến, hậu nhân nhà họ Dương chắc chắn tuyệt đường sống sót, không chỉ đồ đạc trong nhà bị hoàng bì tử cướp đi sạch, mà còn bị dồn ép đến chỗ phải treo cổ đổi mạng với một con hoàng bì tử nhép nữa... Lao Dương Bì dặn dò xong liền cùng con trai ôm nhau khóc rống lên, cảm giác như đã sinh ly tử biệt đến nơi rồi. Còn chúng tôi thì xưa nay chưa từng nghe qua chuyện gì quái đản tà môn như thế. Đến như ông nội tôi cả đời qua lại với giới phong thủy, trộm mộ, “Táng kinh” thuộc lâu lâu như cháo chảy, mà tôi thậm chí cũng chưa từng nghe ông nhắc đến cái phong tục cổ quái “đào huyết sâu tám thước, lửa thể chôn ngược” ấy bao giờ. Nhưng lão Dương Bì lại nói với vẻ hết sức trình trọng, tựa như sự việc đã đến mức cực kỳ nghiêm trọng, không thể nào vãn hồi. Nhất thời, chúng tôi cũng không biết phải làm sao cho phải. Tôi, Tuyên béo và Đinh Tư Điềm lui sang một bên bàn bạc, trước tiên là dù bọn chồn lông vàng kia có thể gây hại người thì chúng nó cũng không có phép thần thông thiên triệt địa đến mức ấy. Vả lại chúng tôi cũng không tin lắm vào chuyện người chết xong còn có linh hồn đầu thai chuyển thế, đều cảm thấy nên ngăn cản hành động phi lý trí này của lão Dương Bì, nếu chết rồi mà còn chôn trong nhà bảy ngày bảy đêm mới moi ra phát tang thì giấy chứng tử biết khai thế nào chứ. Nhưng sau đó chúng tôi lại nghĩ, cả nhà lão Dương Bì đều rất tin vào chuyện này, ngộ nhờ hôm nay lão Dương Bì đúng là có làm sao thật, thì trách nhiệm của mấy người ngoài như bọn tôi thật quá lớn, chi bằng cứ tạm thời nhận lời để ông già yên tâm dưỡng bệnh, sau đó mau chóng đi mời bác sĩ đến khám bệnh cho ông. Đây là kế hoãn binh, tuy rằng gạt người là không tốt, nhưng xét đến động cơ thì chẳng có vấn đề gì cả. Vậy là chúng tôi bèn đồng thanh nhận lời thực hiện tâm nguyện cuối cùng của lão Dương Bì, bảo ông cứ yên tâm, mọi thứ nhất thiết đều làm theo lời ông dặn dò cả. Không ngờ lão Dương Bì còn ép cả bọn chúng tôi phải thề độc, bắt đắc dĩ, chúng tôi đành vừa liến thoắng thề thốt, vừa nhủ thầm trong bụng: “Không tính, không tính, không tính...” Tôi định tìm cơ hội chuồn ra ngoài gọi bác sĩ đến, nhưng lão Dương Bì cứ nhìn chăm

chăm cả bọn, không chịu buông tha, dặn đi dặn lại từng chi tiết nhỏ phải làm sau khi ông chết, đến khi chắc chắn mọi người đều đã nhớ kỹ trong đầu rồi, ông già đột nhiên trợn ngược hai mắt, duỗi chân tắt thở. Lão Dương Bì chết cực kỳ bất ngờ, cả bọn chúng tôi bao gồm cả con trai và con dâu ông nhất thời đều không kịp phản ứng gì, đợi lúc hiểu ra thì mới phát hiện đã quá muộn để cấp cứu mất rồi, chẳng ai có thể cải tử hoàn sinh cả. Cảm giác bị thương cuộn dâng lên trong lòng mỗi người, chúng tôi chỉ còn biết lớn tiếng khóc òa lên, khóc một hồi lâu, con trai lão Dương Bì liền nhờ mấy thanh niên trí thức bọn tôi lo liệu hậu sự, mọi chuyện cứ y theo di ngôn của lão Dương Bì mà thực hiện. Việc này làm ba chúng tôi lấy làm khó xử, vốn chỉ định kéo dài thời gian để đi tìm bác sĩ về khám cho lão Dương Bì, ai mà ngờ ông già cứ thế đi luôn, chẳng có dấu hiệu gì báo trước. Đây là lần đầu tiên chúng tôi cảm thấy đời người thật vô thường, việc đã đến nước này thì cũng chỉ còn cách thực hiện di ngôn của ông thôi vậy, dù sao người chết là nhất, đây cũng là một sự tôn trọng đối với nguyện vọng lúc sinh tiền của người đã khuất. Tôi và Tuyên béo cố nén nỗi đau đón trào dâng, đào một hố sâu trong lều. Những việc cởi hết quần áo trên di thể lão Dương Bì rồi chôn cất không tiện có người ngoài ở đây, ba đứa thanh niên trí thức liền ra phía ngoài đợi, con trai lão Dương Bì chôn cất cha mình xong, bít kín luôn cửa lều, cũng không nói gì với ai nữa. Khu chôn nuôi vốn rất thưa người, cũng ít khi có khách ghé thăm, ngoài ba thanh niên trí thức chúng tôi, thì thêm con trai và con dâu lão Dương Bì, tổng cộng cũng chỉ có năm người, tự nhiên là không ai khác biết được chuyện này. Cả bọn đành ăn nhẩn canh xác ông già, đợi qua bảy ngày sẽ chính thức khâm liệm mai táng. Tâm trạng của tôi và bọn Tuyên béo, Đinh Tư Điềm đều hết sức nặng nề, ông lão Dương Bì mấy ngày trước vẫn luôn ở bên cạnh mình vào sinh ra tử, không ngờ bảo đi là đã đi ngay, một con người từ sống chuyển sang chết sao lại dễ dàng đến thế? Sự việc quá bất ngờ, đến nỗi khiến người ta không sao chấp nhận nổi hiện thực, bọn tôi ngồi trên đồi cỏ cách căn lều Mông Cổ không xa, nhìn thảo nguyên trải dài vô tận, trong lòng trống trải khôn cùng, cảm giác tựa như có người lấy dao cắt đi thứ gì đó vậy. Đinh Tư Điềm khóc như mưa, hai mắt đã đỏ lựng cả lên. Tôi và Tuyên béo cũng không có cách nào khuyên cô, Đinh Tư Điềm khóc đến lúc không khóc nổi nữa, lặng lẽ ngồi thẩn người ra trên đồi cỏ. Ba chúng tôi cứ im lặng như thế, tâm thần ngơ ngẩn, mãi đến hoàng hôn, con dâu lão Dương Bì dọn cơm ra gọi cả bọn về, nhưng cũng chẳng ai còn tâm trạng đâu mà ăn uống. Tối đến, cả bọn lại ngồi quây vào nhau trong một căn lều khác canh cho hết đêm. Chúng tôi nhớ lão Dương Bì lúc còn sống từng nói, đêm nay ắt có hoàng bì tử đến khóc tang, bất luận là xảy ra chuyện gì quái đản mấy cũng cứ mặc kệ. Tuy sự việc này chẳng có lý lẽ gì, nhưng chúng tôi đều không khỏi cảm thấy thấp thỏm trong lòng, cũng không ai dám chắc trong đêm liệu có xảy ra chuyện gì hay không. Đinh Tư Điềm khóc đến nỗi mặt mũi người, ngủ thiếp đi, trên má vẫn còn đọng giọt nước mắt long lanh. Còn tôi và Tuyên béo thì ngồi bó gối, tay chống mang tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Tuyên béo hỏi tôi: “Tôi thấy an táng ông lão Dương Bì thế này là rất không thỏa đáng, ông già này chắc là bệnh nặng quá đâm ra lẫn thần rồi, đã đành ông già ấy mê tín dị đoan nặng lắm, nhưng mà chúng ta đều có lý trí, đều đã được trang bị lý luận đấu tranh giai cấp trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn phong phú cơ mà. Lão Dương Bì hồ đồ, nhưng Nhất à, hai thằng chúng ta không thể hồ đồ theo ông ấy được.” Tôi gật đầu nói: “Tôi cũng không thể đồng thuận cái kiểu chôn người chết lửa thế chống phộc đầu xuống đất thế được, từ cổ chí kim tôi cũng chưa từng nghe nói đến tiền lệ nào giống thế cả. Nhưng cậu phải biết, người chết như đèn tắt, dù sao chúng ta cũng đã đồng cam cộng khổ, vào sinh ra tử với ông ấy một trận, coi như là chiến hữu rồi. Dầu rằng trước lúc lâm chung lão Dương Bì có nói những câu hay không, nếu lúc đó chúng ta không nhận lời thực hiện di ngôn của ông lão, sợ rằng ông ấy sẽ phải mang theo nỗi ân hận sâu sắc mà rời khỏi thế giới này, đó là điều chúng ta muốn nhìn thấy hay sao?” Tôi và Tuyên béo thảo luận một hồi, thuận tụy cũng chỉ là lo chuyện bao đồng, cuối cùng xét thấy, tuân thủ theo lời dặn dò trước lúc lâm chung của lão Dương Bì cũng là ý nguyện của người nhà ông lão, chúng tôi chẳng có tư cách gì can thiệp quá sâu. Mỗi đất mỗi người, mỗi vùng mỗi

miền đều có cách sống khác nhau, Trung Quốc rộng lớn như vậy, chắc chắn là có rất nhiều tập tục thủ cựu mà chúng tôi không biết đến. Tuy về mặt lý luận thì nên phê phán những thứ tà đạo dị đoan này, song có một số chuyện vẫn có thể biến báo linh động được, đằng nào cũng chỉ có bảy ngày, sau bảy ngày rồi chính thức làm lễ truy điệu gì gì đấy cũng không muộn. Chỉ cần năm người chúng tôi giữ kín bí mật này, người ngoài làm sao mà biết? Chỉ cần tin tức không lan truyền ra ngoài, thì vấn đề chắc cũng không có gì lớn cả. Tới đây, chúng tôi chợt nhớ lại cuộc đời lão Dương Bì, cảm thấy từ trong cốt tủy của ông thiếu đi một tinh thần tạo phản, không bao giờ ông thắc mắc, “lẽ nào đám vương hầu khanh tướng ấy trời sinh ra đã cao quý rồi hay sao”[33], cả đời sống nhu nhược hèn yếu, đến lúc chết lại còn sắp xếp hậu sự của mình như thế, thật không biết nên gọi là đáng thương hay đáng buồn nữa, nhưng nói sao thì nói, chuyện này cũng thật làm người ta nghĩ mà thấy khó chịu trong lòng. Đến sau nửa đêm, bốn phía bên ngoài lều chợt vang lên tiếng gió rít gào, gió mỗi lúc một lớn hơn, bầu không chốc chốc nổi tiếng sấm ì ùng trầm đục. Dây thần kinh của tôi và Tuyền béo tức thì căng ra như dây đàn, tình hình có vẻ không ổn lắm, sợ rằng sắp xảy ra chuyện thật rồi. Chỉ nghe tiếng sấm bên ngoài lớn dần, sét giạt liên hồi. Đinh Tư Điềm cũng bị tiếng sấm làm giật mình tỉnh giấc, vội lau nước mắt trên má, nét mặt vô cùng kinh hoàng. Tôi xua xua tay với cô, ý bảo đừng lo lắng, cứ bịt chặt tai vào là không nghe thấy gì nữa. Lượng mưa trên thảo nguyên vốn đã không nhiều, giờ lại là lúc mùa đông lạnh giá sắp ủa về, tiếng sấm ì ùng như thế này rõ ràng không hợp lẽ thường chút nào. Chúng tôi vốn định cứ lặng lẽ quan sát xem sao, nhưng tiếng sấm dường như đang vây lấy chúng tôi, thế này thì thực sự không thể ngồi yên được rồi. Chúng tôi không thể không ra ngoài xem thử, vừa ngẩng đầu nhìn liền thấy mây đen nặng nề, khoảng không phía trên căn lều Mông Cổ đang chôn xác lão Dương Bì chớp sáng không ngừng lóe lên rồi tắt lịm. Con trai lão Dương Bì thấy vậy, sợ đến nỗi ngã ngòai đánh “phịch” xuống đất. Tôi đỡ anh ta lên, hỏi rốt cuộc có chuyện gì, trận sấm sét này hình như rất kỳ lạ thì phải? Con trai lão Dương Bì ăn nói vụng về, lắp ba lắp bắp một hồi lâu mới nói rõ được sự tình. Thì ra anh ta cảm thấy lột trần lão Dương Bì ra chôn xuống đất không được thỏa đáng cho lắm, kẻ làm con làm vậy thì thực quá bất hiếu, làm sao có thể đối đãi với cha ruột của mình theo cách đó được? Chuyện này ngộ nhỡ mà lộ ra ngoài, anh ta sẽ vĩnh viễn không thể ngẩng đầu làm người được, vì vậy mới nghĩ ra một cách nửa vờ, đó là dùng vải trắng bọc lấy thi thể, sau đó mới chôn đầu lộn xuống đất chân chống lên trời. Đây rõ ràng là không nghe theo lời ông già dặn, đâm ra mới gây nên họa lớn. Tôi và Tuyền béo ngăn người đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm lạ, bọc một lớp vải trắng bên ngoài xác chết thì có gì to tát đâu, vậy mà cũng gây ra mưa bão sấm chớp đi ùng thế này ư? Vả lại, nhìn tình hình sấm giăng chớp giạt thế này, há chẳng phải là định đánh xuống hay sao? Mọi người đều hỏi tôi giờ phải tính sao, tiếp tục sấm chớp thế này chắc chắn sẽ có chuyện. Nhưng việc này đã vượt quá tất cả mọi kinh nghiệm mà tôi từng nghe từng thấy, làm sao tôi biết phải làm thế nào đây chứ? Tuyền béo bỗng đưa ra một chủ ý: “Hay là lão Dương Bì trách con trai không nghe lời, đây là lời cảnh tỉnh dành cho chúng ta? Chi bằng mau chóng đào đất lên, dỡ bỏ cái tấm vải lụa trắng ấy đi. Tôi thấy cứ thử một phen đi, biết đâu lại được thì sao?” Con trai lão Dương Bì là người không có chủ kiến, chỉ biết bảo gì làm nấy, nghe Tuyền béo nói thế, liền tự tát tai mình lia lịa, một mực cho rằng ấy là tại mình không chịu nghe lời dặn dò, sai một ly đi một dặm, cũng không biết giờ mới bỏ cứu có kịp hay không nữa. Tôi thấy vậy cũng không biết phải làm sao, trước mắt cũng chỉ còn biết mau chóng sang lều bên kia đào cái xác lão Dương Bì lên vậy. Bọn chúng tôi liều mình cầm xẻng cầm cuốc chạy đi đào cái hố vừa mới lấp xong lúc chiều lên, mới đào được một nửa thì tiếng sấm đã yếu dần, nhưng thi thoảng trong mây vẫn phát ra những âm thanh ì ùng trầm đục. Đến khi xúc hết bùn đất lên, tất cả những người có mặt ở đó đều kinh hãi ngẩn ra tại chỗ, trong ngôi mộ này rốt cuộc là chôn lão Dương Bì hay chôn hoàng bì tử đây? Chú thích[33] Đây là khẩu hiệu của Trần Thắng, Ngô Quang trong cuộc khởi nghĩa nông dân vào cuối đời Tần.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 52: SẮM SÉT

Q.5 - Chương 52: SẮM SÉT

Tiếng sấm rền trên bầu trời thảo nguyên vang lên hết đợt này đến đợt khác, con trai lão Dương Bì cùng tôi và Tuyên béo bắt tay hành động đào xác lão Dương Bì lên. Huyệt đào sâu tám thước, muốn đào lên cũng rất tốn sức, nhưng trong tiếng sấm như đòi mạng ấy, chúng tôi không dám chậm trễ một phút một giây nào, nên chỉ thoáng chốc sau, trong hố đất đã lộ ra một lớp vải trắng. Trước đó, chúng tôi đã biết cái xác này chôn chổng ngược chân lên trời, nhưng không ngờ đào đất lên, liền phát hiện lớp vải trắng quần xác này đã bị căng ra thành từng sợi tơ trắng mong manh, thoát trông tựa như mấy tầng lưới tơ chẳng chịt chồng lên nhau vậy. Có cảm tưởng như lão Dương Bì sau khi được chôn dưới đất đột nhiên sống lại, vùng vẫy muốn xé rách tấm vải trắng đang cuốn chặt thân mình nên mới thành ra bộ dạng chúng tôi đang thấy. Một khi đất ngập đến ngực thì dù là người sống cũng sớm tắc thở chết rồi, làm sao có thể vùng vẫy muốn chui ra được nữa? Cả bọn thấy vậy đều hết sức kinh hãi, con trai lão Dương Bì lại càng mềm nhũn hai chân, quỳ dưới đất khóc lóc âm ỉ, lớn tiếng mắng mình bất hiếu, sao lại đi chôn sống cha ruột thế này. Tôi mượn ánh sáng của ngọn đèn dầu, nhìn thấy trong đồng trống trắng dưới hố đất thấp thoáng có vài sợi lông tơ màu trắng, bên trong tấm vải liệm ấy như thể đang quấn chặt một con hoàng bì tử vậy. Nhưng chuyện này sao có thể được? Tôi biết có sự lạ, bèn mặc kệ anh con trai lão Dương Bì đang khóc lóc âm ỉ bên cạnh, tự mình nhảy xuống, định xem cho rõ cái xác bị quấn chặt bằng vải trắng kia phải chăng đã có biến hóa gì nghiêng trời lệch đất? Tuyên béo ở bên cạnh kêu lên: “Nhất này, cẩn thận chút, tôi thấy chuyện này không ổn lắm, hay là kiểm cái que chọc chọc trước, vậy ổn hơn... sao trong tấm vải trắng này giống như có cương thi thể nhỉ, lông trắng đâu ra nhiều thế?” Tôi vừa chậm chậm lại gần hai bàn chân lộ ra khỏi lớp đất, vừa trả lời Tuyên béo: “Lấy que chọc sợ hỏng mất thi thể, để tôi xem thử rồi tính sau...” Trong lúc nói chuyện, tôi đã cầm ngọn đèn dầu nhích lại gần chỗ cái xác. Cái xác trong lớp vải trắng kia vốn đang im lìm bất động, nhưng tôi vừa mới tiến đến, đang định giơ ngọn đèn lên xem cho rõ ràng, bọc vải bỗng bùng bùng rung động. Dù tôi đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, nhưng gặp phải tình huống bất thành linh như thế, cũng vẫn giật bắn người, suýt chút nữa thì đánh rơi cả ngọn đèn xuống đất, nào còn kịp xem cho rõ cái xác ấy ra làm sao nữa? Xuất phát từ bản năng, tựa như gặp phải rắn rết hay bị giật điện, tôi lập tức xoay người vội nhảy ra khỏi hố đất. Con trai lão Dương Bì thấy thế, lại càng sợ đến vỡ mật, nhất thời kinh hãi quá độ quên luôn cả khóc lóc, há hốc miệng ra hồi lâu mà không ngậm lại được. Tôi và Tuyên béo cũng ngẩn ra tại chỗ, không biết nên xử lý vụ này ra sao nữa. Chỉ thấy trong hố đất lộ ra một thứ bị tơ trắng quấn chặt. Vật ấy đang nhúc nhích cựa quậy, chuyển động dần lên phía trên, tựa hồ như bị vùi dưới đất khó chịu quá, muốn gắng sức chui lên. Tấm vải trắng kia quấn chặt quá, nên tuy đã bị thứ ở bên trong vùng vẫy đến gần như rách toác, song vẫn không nhìn rõ thứ ấy là gì, nhưng hình dáng ấy thì tuyệt đối chẳng thể nào là hai chân người chết được. Thi thể lão Dương Bì đã vùi trong đất mười mấy tiếng đồng hồ, tạm không nói đến tấm vải trắng bọc xác bị rách toác ra, nhưng giờ cái xác ấy không ngờ lại còn động đậy trước mặt ba người chúng tôi nữa. Con trai lão Dương Bì lộ rõ vẻ kinh hoàng, cho rằng cái xác của ông lão nhất định đã biến thành cương thi. Trên thảo nguyên này, những chuyện tà môn kỳ dị về cương thi xưa nay vốn không ít, tuy hầu hết mọi người đều chưa từng gặp qua, nhưng ai ai cũng có thể kể ra một loạt những câu chuyện liên quan đến chúng, tỷ như hai cương nam nữ “đã hợp” với nhau như thế nào, tại sao cương thi lại đột nhiên bật dậy vồ người, rồi móc tim gan, uống máu uống tủy người ta như thế nào, vì sao đao thương súng ống đều không làm tổn thương được chúng... vân vân; nay cái xác đột

nhiên nhúc nhích như thế, tự nhiên là khiến anh ta sợ đến phát khiếp lên rồi. Tôi và Tuyền béo tuy cũng giật thót mình một cái, nhưng xét cho cùng thì hai đứa bọn tôi đều lớn lên trong quân khu, cả lúc thiên hạ đại loạn cũng còn vượt qua được, một cái xác bọc trong vải trắng thế này làm sao chúng tôi lại sợ kia chứ? Huống hồ cái xác này còn là ông lão Dương Bì đã cùng chúng tôi kinh qua hoạn nạn? Vừa nãy tuy có luống cuống tay chân một chút, suýt chút nữa đã chạy vọt ra khỏi lều, nhưng bọn tôi cũng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, thậm chí, xem chừng ông lão Dương Bì này chết cũng thật ly kỳ, cần phải mở lớp vải trắng kia ra kiểm tra cho rõ ràng mới được. Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyền béo, chuẩn bị tiếp tục đào đất, lôi cả cái xác lên, để xem rốt cuộc là xảy ra chuyện quái quỷ gì, tôi đây thật chẳng tin có ma quỷ gì sất. Nhưng anh con trai lão Dương Bì đã bò rập ra đất ôm chặt lấy chân tôi, liều mạng ngăn cản, một mực bảo rằng ngộ nhờ lão Dương Bì biến thành cương thi bật dậy thật thì cả bọn đều toi mạng chứ chẳng chơi, tốt nhất cứ nên lấp lại thì hơn. Tôi thấy anh con trai lão Dương Bì này cũng hơn ba chục tuổi đầu, bình thường rượu uống được, thịt ăn nhiều, cả cô vợ người Mông Cổ kia của anh cũng chưa từng nói anh không giống đàn ông, chẳng hiểu sao lúc này lại rụt rè do dự cứ như đàn bà vậy. Cái xác đã đào ra được gần một nửa rồi, làm gì có chuyện bảo lấp lại là lấp lại luôn chứ? Có điều, dù sao anh ta cũng là người thân trực hệ của lão Dương Bì, chúng tôi cũng không tiện dùng vũ lực. Tuy trong lòng đang nôn nóng, song tôi vẫn hết sức kiên nhẫn ngọt nhạt thuyết phục. Từ sau khi đã phá các giá trị thuộc về xã hội cũ, hai năm nay cuộc vận động thay đổi phong tục đã được triển khai trên phạm vi toàn quốc, lâm trường và khu chăn nuôi dĩ nhiên cũng phải theo sát tình thế, nhà nào cũng được phát cho mấy tập sách tuyên truyền, trong đó có một cuốn tên là Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín. Cuốn sách mỏng dính chỉ hơn ba chục trang, bên trong có một đoạn giải thích rất tường tận tỉ mỉ về “Người chết rồi tại sao còn cử động”. Cuốn sách này tôi từng xem qua, thấy trong nhà anh con trai lão Dương Bì cũng có, bèn bảo anh ta rằng, đừng thấy trời đang sấm sét mà tưởng lầm, đây tuyệt đối không phải hiện tượng thi biến đâu. Trong sách Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín có viết rất rõ ràng, xác chết cử động, là bởi cái xác đó mục rữa quá nhanh, hơi xác chết bị bít kín trong tấm vải liệm không tản đi đâu được, vì vậy vừa đào đất lên, cái xác bên trong mới quần quai run rẩy như bị điện giật. Nếu không mau chóng đưa thi thể lên, hơi xác chết ấy sớm muộn gì cũng thấm vào đất, gây ra ảnh hưởng nguy hại đến người sống xung quanh. Người theo chủ nghĩa duy vật xưa nay tuyệt đối không lừa gạt người khác, nếu anh không tin, sớm muộn gì cũng có ngày phải hối hận. Tôi thuận mồm bịa đặt lảng tránh, không ngờ lại dọa con trai lão Dương Bì này cuống cả lên. Anh ta chỉ biết vài chữ bọ, tuy có lĩnh tài liệu tuyên truyền về, nhưng cuốn sách Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín ấy để ở trong nhà mà đã bao giờ giở ra xem đâu. Có điều vô văn hóa cũng có cái hay của vô văn hóa, anh ta một mực cho rằng nếu trong sách đã viết thế, thì đó chắc chắn là khuôn vàng thước ngọc, chắc chắn là chân lý. Lúc này, anh ta vừa nghe thì ra chuyện này giấy trắng mực đen rõ ràng rành rành trong sách, liền lập tức tin ngay bảy tám phần, cuối cùng đành buông hai tay ra, để tôi và Tuyền béo đào xác lão Dương Bì lên. Tuyền béo bảo anh ta: “Thế này mới là đúng chứ, người sống có chân lý của người sống, người chết cũng có chân lý của người chết, không tin theo chân lý làm sao được? Hôm nay chúng ta phải xem trong lớp vải trắng kia rốt cuộc là chân lý của ai nào.” Nói đoạn, cậu ta bắt tay đào đất luôn, cái xẻng trong tay chưa kịp hạ xuống, tiếng sấm bên ngoài đã đột nhiên rền vang, sấm đánh không kịp bùng tai, liền tiếp mấy phát liền, làm màng nhĩ chúng tôi đau nhói, trong căn lều Mông Cổ đèn lửa lò mờ sáng lóa lên từng tia chớp trắng nhạt. Tôi vội vàng kéo Tuyền béo ra, lòng thầm nhủ: “Không ổn, sấm sét liền tiếp dội xuống gần đây, tình thế còn ghê gớm hơn lúc nãy nhiều, tựa như đang nhằm vào căn lều Mông Cổ này mà đánh xuống, ở trong này rất có khả năng sẽ bị sét đánh trúng, phải mau rút khỏi đây, đợi khi nào sấm sét ngừng rồi tính cách sau vậy.” Sấm sét giao nhau liên hồi kỳ trận, mây dày nặng mà không mưa, mọi người đều biết trận sấm sét này không phải điềm lành, đêm nay chắc chắn sẽ xảy ra chuyện gì rồi. Nhưng trước tình hình này, chúng tôi đều không biết phải làm sao, chỉ đành tạm thời lùi

lại nơi nào an toàn rồi tính tiếp. Tuyền béo kéo lê cái xẻng sắt, cùng tôi xộc hai bên vách con trai lão Dương Bì, định mau chóng chạy ra khỏi căn lều. Vừa ra đến cửa, bỗng thấy ánh chớp lóe lên, một quả cầu lửa màu xanh lam bất ngờ chui vọt vào trong lều nhanh như một ngôi sao băng khiến không ai kịp phản ứng. Quả cầu lửa đó lướt qua sát sạt trên đỉnh đầu, lao thẳng vào hồ đất chôn xác lão Dương Bì, rồi một mùi khét lẹt thổi hoắc nhanh chóng tỏa khắp căn lều. Chúng tôi tuy phản ứng chậm mất một nhịp, nhưng vẫn kịp thời co đầu rút cổ, nằm rạp xuống né tránh, nháy mắt đã thấy mùi khét xộc vào mũi. Tiếng sấm bên ngoài dần ngưng, ngoảnh đầu lại xem, chỉ thấy chỗ tia sét đánh xuống, thi thể bọc trong tấm vải trắng đã thành một khúc than đen thui, cháy khét, không thể nhận ra hình hài gì nữa. Đình Tư Diễm và con dâu lão Dương Bì đang ở trong một căn lều khác, nghe thấy động tĩnh có vẻ không ổn, lo lắng không biết chuyện gì xảy ra, lúc này cũng đã chạy vào xem, thấy cái xác cháy đen bốc khói nghi ngút trong hồ đất thì đều kinh hãi đến thót không nên lời. Con trai lão Dương Bì quỳ ở một góc, hai mắt đờ đẫn thất thần, tựa như sợ quá rồi biến thành đần độn vậy. Thiên lôi đánh xác, chuyện này cuộc là lành hay dữ đây? Tôi thầm nhủ, đã là phúc thì không phải là họa, là họa không tránh nổi, dù sao cũng phải có người thu liệm xác chết của lão Dương Bì, mở ra xem rốt cuộc là chuyện gì, tại sao sấm sét lại đánh vào người chết thế này? Nghĩ đoạn, tôi bèn cố nhìn cái mùi vừa khét vừa thổi ấy, cùng Tuyền béo tiếp tục đào đất, đang định đưa tay ra nhắc xác chết lên, nhưng vừa chạm tay vào, lớp thịt bên ngoài cháy thành than đã tróc ra rơi xuống, máu tươi đỏ ối chảy tủa ra, giờ thì có muốn kéo cái xác ra cũng không xong, trừ phi phải dùng đến vải bạt lót rồi khiêng ra mới được. Tôi thấy lão Dương Bì chết rồi mà còn gặp phải chuyện thế này, trong lòng không khỏi đau như dao cắt, nhưng sấm sét không thể vô duyên vô cớ đánh xuống thi thể ông già thế này được, chắc chắn là phải có điều gì cổ quái. Nghĩ tới đây, tôi bèn nghiêng răng nghiêng lợi kiểm tra cái xác một cách kỹ lưỡng, liền phát hiện dường như thi thể đã phình to ra. Sau khi bị sét đánh phải, trông lại còn to hơn lão Dương Bì lúc sinh thời đến hai ba cỡ. Tấm vải bọc xác là thứ rất dễ cháy, lúc này đã bị thiêu thành tro bụi, cái xác đen thui như hòn than nhìn ngang nhìn dọc thế nào cũng không ra hình người. Lúc mới đào lên, tôi đã cảm thấy cái thứ lấp ló lộ ra bên trong tấm vải bọc thây ấy tựa như một con chồn lông vàng rất lớn, có điều lúc ấy chỉ nghĩ là mình bị hoa mắt, lúc này nhìn kỹ lại, mới phát hiện cái xác bị sét đánh cháy đen này, ngoài lão Dương Bì ra, quả nhiên còn có thêm một con hoàng bì tử to tướng nữa. Có điều, cả người và hoàng bì tử đều đã cháy đen, chẳng còn nhìn ra hình hài gì nữa, chỉ có thể dựa vào những gì sót lại, suy đoán đó là một con chồn lông vàng rất lớn mà thôi. Nhìn bộ dạng này, dường như trước lúc chết nó đang vùng vẫy muốn chui ra khỏi làn vải quấn. Hai con hoàng bì tử già thành tinh trong động Bách Nhân đã bị chúng tôi làm thịt rồi, con hoàng bì tử này ở đâu chui ra nữa? Hay là lão Dương Bì sau khi chết đã biến thành hoàng bì tử? Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai có thể giải đáp nổi những nghi vấn này, chỉ không hên mà cùng lúc cảm thấy lạnh hết cả sống lưng. Tuy lúc anh con trai lão Dương Bì lo liệu việc chôn xác cho ông già, tôi và Tuyền béo đều không có mặt, nhưng chắc chắn anh ta không thể nào quán xác bố mình chung với một con hoàng bì tử được. Tôi không đoán được tình tiết bên trong thế nào, song cũng biết rõ, chuyện này tuyệt đối không được để lan truyền ra ngoài. Con trai và con dâu lão Dương Bì cũng hiểu, chuyện này không thể tiết lộ, chỉ có thể giải thích với người khác rằng ông già mắc bạo bệnh qua đời, lúc chuẩn bị khâm liệm lại bị sét đánh trúng, tuyệt không được nhắc đến hoàng bì tử, bằng không sẽ bị chụp mũ là động hướng mới của đấu tranh giai cấp, lúc ấy thì khó mà đoán biết được sự tình sẽ phát triển theo hướng nào, tốt nhất là cứ giữ bí mật thì hơn. Sau đây, cả bọn nuốt nước mắt thu liệm xác chết, rồi đốt một đồng lửa, thiêu sạch sẽ những phần còn sót lại của cái xác hoàng bì tử. Di thể của lão Dương Bì thì lấy vải trắng bọc lại lần nữa, đợi người trên tiểu khu xuống khám nghiệm. Lúc dọn xác, con trai lão Dương Bì tìm thấy một thứ trong cái xác cháy đen, anh ta không biết đây rốt cuộc là thứ gì, bèn cầm lại hỏi tôi. Tôi đón lấy xem thử, liền lập tức nhận ra ngay, không ngờ lại chính là miếng long phù bằng đồng xanh mà lão Dương Bì mang ở động Bách

Nhãn về. Hình rồng mà không có mắt, quả thực là cực kỳ hiếm thấy, nghe đâu bảo là do đám Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên nhất được trong động xác rùa, rất có khả năng là cổ vật dưới biển, cũng không ai biết thứ này rốt cuộc có tác dụng gì, xưa nay vẫn luôn được đặt trong cái quan tài đồng chứa xác của Hoàng đại tiên. Lão Dương Bì nói giữ nó lại làm kỷ niệm, lẳng lẳng mang về khu chăn nuôi, rốt cuộc tấm long phù này là thứ gì? Tại sao lão Dương Bì cứ nằng nặc nhất quyết mang nó trở về như vậy?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 53: SINH LY TỬ BIỆT

Q.5 - Chương 53: SINH LY TỬ BIỆT

Tấm long phù bằng đồng xanh này hình dạng kỳ dị bao nhiêu năm nay vẫn đặt bên trong cái rương đồng chiều hồn dẫn hồn của Hoàng đại tiên. Cái rương ấy thực tế chính là một cỗ quan tài bằng đồng, bên trong chứa cái xác hoàng bì tử đã xảy ra thi biến. Đây thực là một mối họa tày trời. Sau khi lão Dương Bì nhắm mắt xuôi tay, xác ông được vùi xuống huyết sâu tám thước, bên cạnh không hiểu sao lại xuất hiện một con hoàng bì tử, làm trời giáng sấm sét. Nếu chẳng phải anh con trai lão Dương Bì vẽ rắn thêm chân, trước lúc chôn lại lấy vải trắng quấn mấy lớp quanh xác cha mình thì thật không biết còn xảy ra chuyện gì nữa. Đã về đến tận đây rồi mà vẫn bị lũ hoàng bì tử đó quấy rối, lẽ nào là bởi lão Dương Bì lúc sinh tiền đã cầm theo mình khí bồi táng trong quan tài của Hoàng đại tiên? Tôi thấy sự việc không có manh mối, nên cũng chẳng giải thích gì nhiều với anh con trai lão Dương Bì. Người nhát gan sợ việc, để anh ta biết quá nhiều ngược lại còn tăng thêm gánh nặng tâm lý. Tôi chỉ bảo anh ta đưa tấm long phù cho mình, rồi quay đi tìm Tuyền béo và Đinh Tư Điềm bàn tính. Thảo nguyên về đêm lạnh thấu xương, cái chết của lão Dương Bì cộng với chuyện giữa đêm trời nổi sấm sét thiêu cháy thi thể ông già gây tổn thương rất lớn cho Đinh Tư Điềm, cô không chịu vào lều sưởi ấm, mà lẳng lẳng đứng trên bãi cỏ ngược nhìn bầu trời đêm, không khóc mà cũng không chịu nói năng gì, gương mặt toát lên vẻ sầu muộn không hề hợp với lứa tuổi của cô chút nào. Tuyền béo khuyên cô mãi cũng không được, đành ngồi bên cạnh đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Tôi thấy trạng thái tinh thần của Đinh Tư Điềm rất không ổn, có lẽ cần được yên tĩnh một mình, nên cũng không làm phiền cô, chỉ bước đến bên cạnh Tuyền béo, trầm giọng nói với cậu ta: “Các đồng chí, đêm hôm nay, Bí thư đã bị ám sát rồi.” Đây là một câu diễn hình trong phim điện ảnh của Liên Xô, biểu đạt được một cách đầy đủ sự đau đớn và phẫn nộ trong lòng tôi lúc này, cái chết của lão Dương Bì nhất định không phải chuyện ngoài ý muốn, mà khẳng định là do bọn hoàng bì tử chó chết kia gây ra. Tuyền béo nghe tôi cất tiếng, lập tức rít liền hai hơi thuốc rồi ném đầu mẩu đi, phẫn nộ nói: “Xem ra bè lũ phản cách mạng muốn đốt bùng ngọn lửa chiến tranh lên rồi, sư cha nhà nó, tôi là tôi quyết không nhân nhượng, chỉ bằng hai chúng ta đêm nay đến tận Mộ Hoàng Bì Tử, chặt đầu cả lũ lũ chồn lớn chồn nhỏ ấy, để máu bọn chúng nhân chìm cả Cung điện Mùa đông.” Tôi giơ tấm long phù bằng đồng xanh lên vẫy vẫy: “Lũ hoàng bì tử còn sót lại ở Mộ Hoàng Bì Tử và động Bách Nhãn nhất định sẽ ẩn trốn rất sâu, sợ rằng muốn tìm được chúng phải tốn rất nhiều sức lực. Tấm long phù này là vật bồi táng trong quan tài của con hoàng bì tử thành tinh, tôi thấy chỉ cần có nó trong tay, không sợ không dẫn dụ được lũ ấy đến. Tới lúc đó, đến một con ta giết một con, đến hai con ta giết một đôi. Muốn giết bọn hoàng bì tử thành tinh ấy thì không thể thiếu thanh bảo đao Khang Hy đã bị ủy ban tịch thu kia được. Tôi và Tuyền béo đều hết sức ngứa ngáy, bầu máu nóng xông lên đến cổ họng, chỉ hận không thể lập tức tức đi trộm thanh đao kia về, bày mời ngon ngọt dụ cả lũ nhà bọn hoàng bì tử ấy đến mà chém giết giải mối hận trong lòng. Tôi đang nắm chặt

tâm long phù bằng đồng xanh, răng nghiền kèn kẹt, Đinh Tư Điềm đột nhiên bước đến giật lấy. Tôi không đề phòng, không hiểu cô định làm gì, vươn tay ra định giằng về: “Thứ này là minh khí trong quan tài, vừa hơi thôi vừa đầy âm khí, bạn cầm làm gì?” Đinh Tư Điềm cầm tâm long phù trên tay, nước mắt rùng rùng nói với tôi: “Cái thứ ở trong quan tài của con chồn lông vàng này các bạn giữ lại làm gì chứ? Nếu cái chết của lão Dương Bì thật sự có liên quan đến vật này, vậy thì nó sự là đại họa bất tường, chúng ta lại càng không thể mang nó bên mình được. Hai bạn cho dù giết được mấy con chồn vàng ấy, nhưng liệu có thể khiến người chết sống lại được không? Và lại, ngộ nhờ hai bạn gặp phải chuyện gì thì sao? Minh không thể mở mắt nhìn hai bạn lầm lạc bước lên con đường của chủ nghĩa manh động được, mình... mình phải vứt nó đi, tránh xa cái thứ sao chổi xúi quẩy này càng xa càng tốt.” Tôi đang hăng máu giết chóc, không có long phù làm sao dụ hoàng bì tử đến mà giết cho được? Nghe Đinh Tư Điềm nói thế, tôi vội vàng khuyên ngăn: “Có chuyện gì thì cũng là chuyện của bọn hoàng bì tử, mình đã được rèn luyện thành sắt thép trong dòng thác lũ đấu tranh giai cấp rồi, làm sao có thể lật thuyền trong cồng rãnh được chứ? Và lại trong tâm long phù này dường như còn có huyền cơ gì đó, để lại biết đâu sau này còn có tác dụng lớn thì sao, ngàn vạn lần chớ nên...” Nhưng cô nàng Đinh Tư Điềm này cũng thật không có phép tắc, chưa để tôi nói hết lời, đã vung tay ném tâm long phù cổ xưa ấy rõ xa, chỉ thấy một cái bóng xanh lục lóe lên trên bầu trời đêm rồi rơi xuống giữa bãi cỏ hoang rậm rạp mọc cao ngang gối. Lúc này đang là giữa đêm, trăng lu sao mờ, tôi căn bản không kịp nhìn rõ tâm long phù ấy rơi xuống nơi nào, chỉ kịp đại khái nắm được phương hướng, vội vàng cùng Tuyền béo chạy qua tìm kiếm, nhưng cũng chẳng khác nào mò kim đáy biển, tìm mãi không thấy đâu. Mãi đến lúc phương Đông ánh lên sắc trắng như bụng cá, tôi mới buộc lòng từ bỏ tìm kiếm, cùng với Tuyền béo ngồi phịch xuống đất tức tối lắc đầu chán nản. Sau một đêm vất vả, nổi bi phẫn trong lòng ngược lại đã bớt đi khá nhiều, có lẽ tại con hoàng bì tử hại chết lão Dương Bì đã bị thiên lôi đánh chết, cho dù muốn báo thù rửa hận cũng chưa chắc đã tìm được mục tiêu nữa rồi. Và lại, đằng nào tâm long phù cũng đã mất, thôi thì đành tìm việc đứng đắn mà làm, dù sao cũng còn phải giúp lão Dương Bì lo liệu hậu sự nữa. Sau giải phóng, chẳng ai biết đến lão Dương Bì, ông già chẳng cần ẩn tính mai danh cũng không bị ai biết đến quá khứ, có lẽ tại thân phận ông quá đổi tầm thường, quá đổi phổ biến, vì vậy cái chết ông cũng nhẹ tựa lông hồng, ngoài ba thanh niên trí thức chúng tôi cùng con trai con dâu, chẳng có ai để tâm đến việc ông qua đời, lại càng không có lễ truy điệu chính thức, mọi việc đều qua loa đại khái cho xong. Lão Dương Bì qua đời rồi, cũng không thấy có bọn hoàng bì tử đến quấy nhiễu gì. Đến lúc mọi sự giải quyết hòm hòm, thì tôi và Tuyền béo tính ra đã đi khỏi khu Đại Hưng An Lĩnh được gần hai chục ngày, không thể không chào tạm biệt Đinh Tư Điềm để trở về nơi mình tham gia lao động sản xuất. Trước khi đến vùng thảo nguyên này, tôi còn định cùng Đinh Tư Điềm nói chuyện hôn nhân đại sự. Nam thanh niên trí thức không có vợ ngại nhất chính là việc nấu cơm, đằng nào cũng đã xác định phải cầm rẽ cách mạng ở vùng Nội Mông Cổ này rồi, thì sớm ngày thành gia lập thất cũng là giảm bớt gánh nặng cho tổ chức, nếu chưa có gì thì cũng mau chóng báo cáo để xác định quan hệ yêu đương. Nhưng không ngờ lại xảy ra quá nhiều sự việc ngoài ý muốn, nhất là cái chết của lão Dương Bì, thành ra chẳng ai còn tâm trạng đâu mà nói đến chuyện kia nữa, ba người chỉ nhắc nhau giữ gìn sức khỏe, rồi gặt lệ chia tay. Chúng tôi không về luôn trại Cương Cương ở Đại Hưng An Lĩnh, vì lúc đó tuyết lớn đã bít kín đường vào núi, không đợi đến sang năm tuyết tan thì dừng hòng về được. Tôi định về Phúc Kiến thăm bố mẹ, họ đều đã bị cắt chức, tôi đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất nửa năm chẳng nhận được thư từ gì, trong lòng không khỏi có chút lo lắng nhớ nhung, mới tính tranh thủ thời gian này về nhà thăm hỏi xem thế nào. Nhưng Tuyền béo lại không muốn về Phúc Kiến, bố mẹ cậu ta đều đã mắc bệnh qua đời trong thời gian bị cách ly thẩm vấn, người thân duy nhất còn lại chỉ có một bà cô sống ở quân khu Nam Kinh. Cậu ta muốn tranh thủ kỳ nghỉ tết đến đó thăm bà cô, vì vậy bọn tôi tính sẽ đi xe lửa từ Hải La Nhĩ đến Bắc Kinh, rồi đổi tàu xuống Nam Kinh.

Lúc bấy giờ bọn tôi đều nghèo mạt rệp, đến Hải La Nhĩ mới sức nhớ ra đã nhả túi, không có tiền mua vé tàu hỏa. Tuyền béo lắc đầu nói: “Con bà nó, chúng ta lên núi về quê là vì cái gì chứ? Là vì hưởng ứng lời hiệu triệu cách mạng của Mao chủ tịch chứ còn gì nữa, làm cách mạng mà đi xe lửa phải mua vé à? Đây có còn là thiên hạ của nhân dân nữa không? Làm gì có cái lý ấy chứ? Chúng ta không phải mua vé, đến lúc soát vé, cậu cứ để đấy xem tôi giáo dục bọn họ thế nào. Thật chẳng ra làm sao cả, đừng quên rằng cái xe lửa này cũng thuộc về quần chúng nhân dân chúng ta đấy nhé.” Tôi vội bảo cậu ta: “Quần chúng cách mạng đi xe lửa vẫn phải mua vé thật đúng là chẳng ra làm sao, nhưng giờ không phải lúc tham gia hoạt động của Hồng vệ binh thời xưa, ăn ở đi lại đều miễn phí. Nhân viên nhà xe soát vé cũng chỉ là làm theo chức phận, để tránh phải nảy sinh mâu thuẫn nội bộ với đồng chí nhân viên soát vé, tôi thấy chúng ta vẫn nên có sách lược đối phó thì hơn. Dựa theo kinh nghiệm của tôi mà phân tích, từ Hải La Nhĩ đến Bắc Kinh cũng không đi qua mấy trạm lớn, dọc đường chẳng soát vé nhiều đâu, chúng ta cứ nhắm lúc chuẩn bị vào trạm lớn thì xuống tàu đi bộ một đoạn, sau đó lại trà trộn lên thôi.” Tuyền béo nói: “Tuy rằng đi xe căng hải vốn là truyền thống của quân và dân ta, nhưng cứ thấy trạm lớn là đi bộ như cậu nói thì không khéo teo xừ nó cả chân mắt. Cuộc vận lý trường chinh năm xưa cũng thật vĩ đại, chúng ta làm sao bì được với các cán bộ lão thành cách mạng, mà giờ các đội ngũ đều được cơ giới hóa cả rồi, có ai đi xe căng hải nữa đâu chứ? Tôi thấy cứ làm căng, đi tàu chùa cho đỡ rách việc. Tôi cứ ngồi đấy đấy, thách đũa nào làm gì được.” Bọn tôi tính toán một lúc lâu, cuối cùng cũng lý giải một cách sâu sắc câu “một đồng tiền làm khó bậc anh hùng” nghĩa là như thế nào, không có tiền thì chẳng thể nói gì đến cách với chẳng mạng nữa. Thật khâm phục các vị tiền bối năm xưa chỉ có đao kiếm gậy gộc mà giờ phát triển được thành hải lục không quân, xe tăng đại pháo thứ gì cũng có, đúng là chẳng hề dễ dàng chút nào... hiềm nỗi, chúng tôi nghĩ mãi cũng chẳng ra cách nào kiếm được tiền cả. Tôi và Tuyền béo nhất thời cũng không biết phải làm sao, đang rầu rĩ thì tôi đột nhiên mò thấy trong túi có thứ gì đó, móc ra xem không ngờ lại là tờ mười đồng. Tuyền béo lục tung các túi cũng móc ra được mười đồng nữa. Hai thằng đều ngây người ra mất một lúc, bấy giờ mới sức tỉnh ngộ, chắc chắn tiền này là của Đinh Tư Điềm bỏ vào. Cô biết bọn tôi không có lộ phí nên đã lẳng lẳng nhét một ít vào túi hai thằng tôi. Nhưng cô lấy đâu ra tiền nhỉ? Hầu hết thanh niên trí thức một ngày làm được năm công, thông thường mỗi công được ba hào, một tháng thử hỏi kiếm được bao nhiêu tiền chứ? Đinh Tư Điềm là em út trong nhà, trên cô còn có ba người anh nữa, nghe nói có hai người đang là sinh viên đại học thì phải đi tham gia lao động sản xuất. Vì trình độ văn hóa tương đối cao nên đều được sắp xếp làm những công tác tuyên truyền quan trọng, lương như lương công nhân, mỗi tháng hơn ba chục đồng, cũng là một khoản khá khả quan. Số tiền này ở nông thôn tiêu thế nào cũng không hết được, chắc chắn là họ có gửi một ít cho em gái chi dùng rồi. Bàn tay cầm tiền của tôi và Tuyền béo đều run lên, lúc bấy giờ, hai bọn tôi đều không có khái niệm rõ ràng lắm về tiền bạc, chỉ biết là tiền tốt, có thể mua kẹo mua thuốc, nhưng tiền không thể có nhiều, nhiều tiền sẽ sinh ra tư tưởng hưởng lạc, tinh thần sa đọa, tư tưởng hủ bại, cuộc sống thối nát, dễ bước lên con đường tự do hóa của giai cấp tư sản. Có điều, lúc bấy giờ trong đầu chúng tôi đã nảy sinh một ý niệm mơ hồ, rằng trong lương lai nhất định phải kiếm nhiều tiền, tiền xấu xa thật đấy, nhưng có tiền cũng rất hữu dụng. Cuối cùng cũng có tiền mua vé tàu hỏa, hai chúng tôi mang theo tâm trạng phức tạp ngồi lên chuyến tàu về Bắc Kinh, rồi lại vòng xuống Nam Kinh, tiền đã tiêu hết sạch, Tuyền béo lại mượn của bà cô hai mươi đồng đưa cho tôi, tiền tôi lên tàu rồi hẹn ở thêm sân ga, bảo sang năm cứ đến thẳng trại Cương Cương rồi gặp nhau. Lúc ấy phải bấy thật nhiều cáo với hoàng bì tử, rồi đến thảo nguyên thăm Đinh Tư Điềm, cùng bàn việc tham gia cách mạng thế giới. Xe lửa chậm chậm nhích bánh, tôi thò tay ra cửa sổ vẫy chào Tuyền béo, không ngờ chia tay lần này lại là mười mấy năm cách biệt. Khoảng thời gian ấy xảy ra rất nhiều chuyện. Tôi về đến Phúc Kiến, ngẫu nhiên lại được tuyển vào quân đội. Trong quân yêu cầu kỷ luật sắt thép, chứ không được tiêu dao tự tại như hồi làm thanh niên trí thức, thêm nữa là mấy năm đầu tôi lại phải đi

làm nhiệm vụ bí mật ở núi Côn Luân, không thể nào liên lạc được với thế giới bên ngoài. Tới khi được điều đến quân khu Lan Châu, tôi mới biết tin Đinh Tư Điềm đã không còn trên thế gian này nữa. Đúng vào mùa đông tôi và Tuyền béo rời khỏi thảo nguyên ấy, một đợt lạnh khủng khiếp tràn về làm rất nhiều người và súc vật chết cồng, Đinh Tư Điềm cũng gặp nạn trong bận ấy, đến giờ vẫn chưa tìm được xác. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, chớp mắt đã mười lăm năm trôi qua, tôi và Tuyền béo đều không muốn nhớ lại và cũng không dám nhớ lại câu chuyện xưa bi thảm ấy. Mãi đến tận bây giờ, khi thu dọn hành trang chuẩn bị sang Mỹ, tiện tay lật giở quyển album cũ, nhìn thấy tấm ảnh này... những chuyện xa xưa phủ bụi thời gian ấy, giờ vẫn hiển hiện lên thật rõ ràng như thể vừa mới xảy ra hôm qua. Nhìn vật nhớ người, trong lòng không khỏi bồi hồi xúc cảm. Tôi cứ mân mê nhìn mãi, đột nhiên phát hiện trong bức ảnh còn có một cái bóng mờ mờ, nhìn thân hình lom khom ấy, dường như là lão Dương Bì thì phải. Không hiểu vì sao, vừa thấy cái bóng mờ mờ của ông trong tấm ảnh, tôi lập tức cảm thấy nôn nao bất an, trong lòng thầm nhủ, tại sao trước đây mình lại không để ý đến chi tiết này chứ nhỉ?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 54: TRÙM TRỘM MỘ PHÁI XẢ LĨNH

Q.5 - Chương 54: TRÙM TRỘM MỘ PHÁI XẢ LĨNH

Bao nhiêu năm nay, tôi vẫn luôn canh cánh trong lòng những chuyện xảy ra sau khi lão Dương Bì qua đời, và cả tấm long phù bằng đồng xanh mà Đinh Tư Điềm ném vào lùm cỏ kia nữa. Những nghi vấn cứ mắc míu mãi ở nơi đáy lòng, nhưng nghĩ đến những chuyện đã qua, tôi vẫn không khỏi bồi hồi chua xót, lại thêm mấy năm nay bôn ba cực nhọc, rất hiếm khi có thời gian rảnh rang mà ngồi nhớ lại chuyện xưa. Hôm nay trông thấy bóng dáng lão Dương Bì trên tấm ảnh cũ này, tôi mới bất giác nhớ lại những lời ông kể, trong đó có một số chi tiết rất đáng để cân nhắc. Thời trẻ, lão Dương Bì từng làm nghề đồ đấu, ông lão đi theo một tay trộm mộ họ Trần, về sau người này xuống phía Nam thực hiện một vụ làm ăn lớn, không ngờ gặp phải chuyện bất trắc mà mất tích. Người này liệu có chính là lão mù họ Trần mà chúng tôi quen biết ở Thiểm Tây không nhỉ? Tay thầy bói mù họ Trần ấy cũng từng đến Vân Nam trộm mộ? Giờ nghĩ kỹ lại, thấy có rất nhiều dấu hiệu trùng khớp. Chỉ có điều, tuy tôi đã biết lão mù ấy từng theo đám người phái Xả Lĩnh đến trùng cốc Vân Nam tìm mộ Hiến Vương, nhưng lão lại chưa bao giờ nói rằng lão là trộm sỏ của đám trộm mộ ấy cả. Nhưng nghĩ kỹ ra thì cũng hiểu được, dầu sao thì lão Trần mù này cũng đã hỏng mất đôi mắt, đời này đừng hòng đi đồ đấu được nữa. Giờ lão đã lấy nghề xem bói để gặt ăn gặt uống của người ta, dĩ nhiên phải tự xưng mình là Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, chứ sao dám thừa nhận trước đây mình từng là đại thủ lĩnh của một băng trộm mộ cho được? Nghĩ tới đây, tôi đóng ập cuốn album lại, đi ra ngoài. Hồi ở động Bách Nhãn, lão Dương Bì đã kể với tôi rất nhiều chuyện xa xưa, quá nửa đều cực kỳ khó kiểm chứng, nhưng lão thầy bói họ Trần kia đã trưởng thành từ trong xã hội cũ, có lẽ cũng biết một số truyền thuyết liên quan đến hoàng bì tử, Quỷ nha môn, tấm long phù bằng đồng xanh... Điều quan trọng nhất tôi muốn hỏi lão, lão Dương Bì sau khi chết bị sét đánh như vậy là nguyên do gì, cũng coi như để giải mọi nghi vấn vẫn mắc míu trong lòng suốt mười mấy năm nay. Địa bàn hoạt động của lão Trần mù nằm ở khu Công viên Đào Nhiên Đình, có điều lão này hành tung rất khó dò, gần đây lại hầu như không dám công khai lộ mặt ở công viên nữa. Đối diện với công viên Đào Nhiên Đình là bến xe Nam Bắc Kinh, nghe nói lão ta thường bày sạp xem bói trong một con ngõ nhỏ phía sau bến xe, tôi phải mất khá nhiều công sức mới tìm được lão. Lúc tôi mò được tới nơi, lão Trần mù đang rờ xương phán mệnh cho một người đàn bà. Chị này khoảng trên dưới ba mươi gì đấy, béo núng na núng nính, thậm chí còn có vẻ giàu có nữa, không biết

gặp phải nghi nan gì mới đi tìm lão nhân xin được chỉ điểm. Lão mù sờ tay lên mặt xem tướng, rồi béo mạnh mấy phát vào chỗ sống mũi chị ta, miệng lẩm nhẩm nói: “Xem hình xem mạo cũng nhiều lỗi, sao phải xem mặt mới biết phú quý sang hèn, người mù đây có tiên nhân chỉ, sờ được mạch nguồn tủy cốt xương.” Người đàn bà bị lão già gầy trơ xương ấy bóp cho đau cả mặt, vội nói: “Bác nhẹ tay một chút được không? Sao mà cứ như cái gọng kìm sắt thế?” Lão mù nói: “Lão phu có tiên nhân chỉ, có thể cách thịt thấu xương, dù véo mạnh đến mấy thì lỗ phàm phu tục tử cũng không hề cảm giác đau đớn, duy chỉ có thần tiên tinh quân hạ phàm mới cảm nhận được. Xem ra phu nhân đây nhất định là người có lai lịch rồi, không biết vị tiên cô này muốn hỏi chuyện gì? Nếu muốn nói chuyện thiên cơ, mười đồng một câu, tuyệt không tính hơn.” Người đàn bà ấy tai to mặt lớn, chắc từ nhỏ đã hay được người ta khen là có phúc tướng, giờ nghe lão mù gọi mình là tiên cô lại càng tin chắc mình tuyệt đối không phải là người thường, đúng thực là có lai lịch phi phàm, không khỏi lấy làm khâm phục, lão già này tuy mù thật, nhưng đúng là liệu sự như thần, vậy là cứ thể tông tốc kể hết nguyên ủy sự tình ra. Tuy tối nôn nóng tìm lão mù nói chuyện, nhưng cũng không tiện quấy phá việc làm ăn của lão, đành ngồi bên cạnh đợi, nghe một hồi lâu mới hiểu thì ra chồng của người đàn bà này là con buôn chuyên buôn bán các loại chứng từ, trong nhà có cái cây tiền như thế nên dĩ nhiên không phải lo cái ăn cái mặc, chỉ là gần đây hai vợ chồng chị ta liên tiếp gặp phải một giấc mộng kỳ lạ. Trong mơ, có một con chó đen cắn gót chân chị ta, mỗi lần như thế chị ta đều giật thót mình tỉnh dậy, mình mẩy đầm đìa mồ hôi. Hai người cùng gặp một cơn ác mộng, không chỉ mất ăn mất ngủ, mệt mỏi vô cùng, mà chết người hơn nữa là, gót chân bị con chó đen cắn trong mơ dần dần sưng tấy chảy mủ, bốc mùi hôi thối, đi khắp nơi cầu thầy cầu thuốc mà cũng không thuyên giảm. Chị ta nghe người ta nói ở gần công viên Đào Nhiên Đình có vị thần toán mù là Trần Đoàn lão tổ chuyển thế đầu thai, nên mới đặc biệt tìm đến xin chỉ điểm bần mê, một là hỏi nguyên do của giấc mộng kỳ quái này, hai là hỏi có cách gì chữa được vết lở loét sưng tấy ở gót chân hay không. Lão Trần mù lại hỏi hình dung tướng mạo của chồng chị kia, nghe kể xong, thần sắc lão ta vẫn ung dung như thể đã nắm rõ được mọi sự trong tay rồi vậy. Chỉ thấy lão ta đung đưa lắc đầu, bấm đốt ngón tay tính toán: “Quả nhiên không ngoài dự đoán của lão phu, tiên cô chính là con cá chép vảy vàng ở Dao Đài nơi Thiên Trì chuyển thế, còn quý phu quân gầy gò trơ xương, lại thấp lùn, vốn là con chim sẻ lông vàng trước xe của Ngọc Đế, đều là linh quan trên thượng giới cả. Hai người xuống trần kết làm phu thê, vốn là để dứt đi một quãng duyên phận, nhưng hai vợ chồng các vị kiếp trước lại đắc tội với con Hạo Thiên Khuyển của Nhị Lang Chân Quân. Con ác cầu này không chịu buông tha, nên hai người mới thường mơ thấy chó đen cắn chân, cũng may là để lão phu biết được, bằng không thì họa lớn chẳng còn xa nữa đâu.” Người đàn bà béo ú đó vừa nghe thấy mình và chồng kiếp trước không ngờ lại là hai con súc sinh, cảm thấy không được thuận tai cho lắm, không khỏi ngờ vực phải chăng lão mù này đang thuận mồm bịa tạc lung tung để gạt tiền mình. Lão Trần mù vội vàng giải thích, lão phu đây lời nói như khuôn vàng thước ngọc, chỉ điểm thiên cơ, đâu phải là hạng lừa đảo chúng sinh. Mắt ta mù nhưng tâm sáng, nhìn thấy những thứ người đời không thấy, hiểu cái đạo người đời không hiểu. Đạo là gì chứ, đại đạo vô hình, sinh ra thiên địa, đại đạo vô tình, vận hành nhật nguyệt, đại đạo vô danh, nuôi dưỡng vạn vật, ta không biết tên thứ ấy là gì, mới miễn cưỡng gọi là đạo. Cổ nhân có câu: “Đạo thị vô ngôn, phật thị không.” Ngôn ngữ trên thế gian này không thể hình dung một cách chuẩn xác đại đạo là gì, tóm lại một điều là vạn vật trên đời đều thuộc về đại đạo, dù là người là chim chóc, hay thú vật, cũng đều là định số ở trong đại đạo, chẳng có phân biệt cao quý sang hèn, lại càng không thể dùng cái sự xấu đẹp mà phân biệt quý hay tiện, chỉ những hạng tục tử phàm phu vô tri mới cho rằng con người tôn quý, hắc hắc... chữ quý ấy sao có thể tùy tiện nói ra được chứ.” Cái này gọi là phi cầm tẩu thú đều có số, có một số người kiếp trước đều là cầm thú cả, điểm này thì có thể nhìn ra được từ hình mạo bên ngoài. Đó là tạo hóa của số mệnh, là phúc phận của mỗi người, có gì mà đáng xấu hổ đâu chứ? Phép sờ xương sờ da xem tướng người này có một yếu quyết, tướng gầy coi là chim, người béo xem như thú.

Chim thì không ngại thân gầy nhỏ, thú lại trọng nhất là phải béo tốt. Chim béo sao có thể bay, còn thú gầy làm sao có thể bắt mồi kiếm ăn? Lão mù xỏ ra cả một tràng dài các thứ đông tây kim cổ, cường từ đoạt lý, mở mồm ra là đạo nọ đạo kia, làm người đàn bà ấy nghe phục sát đất, cuối cùng thậm chí còn bắt đầu lấy làm vinh hạnh vì kiếp trước hai vợ chồng nhà mình đều là cầm thú nữa. Nhưng đến đây, lão mù bỗng đổi giọng, lại phủ định sự phú quý đời này của chị ta. Lão nói, mệnh là thuyền, vận là gió, “mệnh vận” thực tế là hai việc hoàn toàn khác nhau, tuy có mệnh phú quý, nhưng lại gặp phải vận đen đủi, thì cũng như có thuyền lớn mà chẳng có gió trợ lực, cũng chỉ có thể bỏ ở bãi nông, rồi mục nát ra mà thôi. Vợ chồng hai người đều có mệnh thần tiên tiêu dao, nhưng lại bị vướng vào căn nợ kiếp trước, con chó đen cắn chân trong mộng, chính là Hắc tinh giáng xuống, vận rủi sắp giáng xuống đến nơi rồi, thực sự hung hiểm vô cùng, nhẹ thì tan cửa nát nhà, nặng ắt hãm thân xuống chốn địa ngục A Tỳ, vạn kiếp bất phục. Người đàn bà ấy sém chút nữa bị lão Trần mù dọa cho liệt nửa người tại chỗ, vội vàng vừa lạy lục cầu xin cứu mạng, vừa nhét một nắm tiền vào tay lão ta. Lão mù rờ rờ thấy nhiều tiền, bấy giờ mới chậm rãi bày mưu tính kế cho chị ta, bảo rằng nhất thiết phải mau chóng chuyển nhà, trong nhà mới lập một bài vị, trên viết rằng “Quận thủ Lý Băng ở đây”. Tại sao phải làm vậy? Lý Băng chính là quận thủ của Ba Thục thời Tần Chiêu Vương. Trong đất Thục có truyền thuyết, Nhị Lang Chân Quân chính là con trai thứ nhà Lý Băng, có bài vị Lý Quân ở đây, Hạo Thiên Khuyển sẽ không dám xâm phạm nữa. Kế đó, lão mù lại cầm bút viết lên tờ giấy rách một đơn thuốc: một chỉ vỏ cây tùng núi Long Hồ, ba hạt Bàn đào, Nam châu Bắc đảm mỗi thứ hai, ba lạng Bách vị thạch, một con cá sông Hoàng Hà, sắc với nước hồ Động Đình, ba bát còn lại một bát, mỗi ngày uống một lần, liên tiếp ba ngày ắt sẽ tâm bình khí hòa, vết thương dưới chân liền tự khỏi. Chị béo kia nghe mà đàn thôi mặt ra, phương thuốc kê toàn những thứ gì thế này? Có mấy vị thậm chí còn chưa nghe tên bao giờ, sợ rằng có tiền cũng không mua được, chẳng lẽ lại là linh dược trên trời? Thế này thì biết phải làm sao đây? Lão mù thấy thế lại bảo, không ngại không ngại, lão phu đây có dược liệu thay thế được, rồi lại đòi chị ta thêm một ít tiền nữa, đoạn kiếm một cái bát vỡ chằm lửa đốt phương thuốc ấy ra tro, đưa cho chị kia, dặn dò chia làm ba phần, uống với nước sạch, nhớ kỹ, nhớ kỹ. Tôi ngồi bên cạnh nghe mà không khỏi cười thầm trong bụng. Tôi thấy lão già này gạt đủ tiền bạc, đuổi chị kia đi rồi, bèn nói, muốn tìm chỗ nào nói chuyện được để hỏi lão mấy việc. Sau đó, tôi cầm đầu gậy của lão, dắt đến đình nghỉ mát trong công viên Đào Nhiên Đình, vừa đi vừa hỏi lão ta vừa nãy xem bói cho chị béo kia có chuẩn hay không. Ban đầu, tôi tưởng lão mù này chỉ ăn nói ba hoa phét lác, nhưng nghe lão khuyên chị kia chuyển nhà ngay lập tức thì cũng khá có lý. Trong chương chữ “Quý” của cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, có viết, nếu nằm mơ thấy dưới giường có chó đen hay chó mèo đen cắn chân, thì nhà ấy ắt là hung trạch, không thể ở. Nếu đào sâu xuống mấy thước, có khả năng sẽ thấy một khúc đen như than củi, ấy là do trong nhà này trước có người treo cổ tự tử, vong linh nhập địa hóa thành địa sát rồi kết tinh lại, hoặc bên dưới nhà ấy có mộ cổ. Căn nhà của chị béo kia có thể là một căn hung trạch, dọn nhà rời xa chốn thị phi là thượng sách. Lão mù họ Trần đắc ý ra mặt, cười hì hì nói: “Dưới đất nhà chị béo ấy có gì lão phu làm sao biết được, có điều nhà chị ta chuyên làm mấy chuyện đầu cơ trục lợi, chắc chắn đứt lót, tham ô, buôn lậu, biển thủ tiền bạc cũng không ít. Người làm nghề ấy không thể tránh được, hẳn đã làm rất nhiều chuyện trái với lương tâm. Loại người như thế lúc nào chẳng hốt hốt hoảng hoảng, ngày đêm nơm nớp lo sợ, vậy nên mới nghi thần nghi quỷ, dễ bị lừa gạt nhất. Lão phu hai mắt có mù cũng tính ra được quả này, sau đó rờ đến xương cốt liền biết chị này là kẻ cầm thú bất hiếu keo kiệt, tiền bạc trong nhà đều là của bất nhân bất nghĩa, có lấy cũng chẳng ngại gì. Nhớ năm xưa khi tụ tập huynh đệ đi đồ đấu, nếu gặp phải hạng phú quý mà bất nhân thế này, lão phu sớm đã một đao chém sạch, đuổi cái đôi nam nữ xấu xa ấy xuống Âm tào chịu cực hình rồi...” Tôi nghe lão mù kể chuyện năm xưa tụ tập huynh đệ đi đồ đấu, liền thừa cơ hỏi lão có phải đã từng làm trộm một băng trộm mộ không, có quen biết hai người Thiểm Tây biết hát điệu Tần Xoang tên là Dương Bì và Dương Nhị Đản hay

không? Lão mù nghe tôi hỏi vậy thì ngẩn người ra, Xả Lĩnh lực sĩ cùng với Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân cùng tề danh là hạng chuyên đào mộ quật mả. Thời Hán, sau khi quân Xích My bị trấn áp tiêu diệt, có một bộ phận còn sót lại đã chạy vào rừng làm tặc khấu, phân tán khắp các vùng, cũng vẫn giết quan tạo phản. Năm xưa quân Xích My từng lật tung cả lăng tẩm nhà Hán lên, những càn quấy này cũng giữ nguyên truyền thống ấy, hễ phát hiện cổ mộ là liền tụ tập cướp phá. Trước thời Tống, mỗi khi Xả Lĩnh lực sĩ đồ đầu, vẫn còn theo phép trước khi hành sự đều lấy chu sa hoặc máu lợn bôi lên lông mày của quân Xích My, trộm mộ xong mới dùng nước thuốc rửa sạch. Về sau, vì để giữ bí mật, thói quen nhuộm lông mày trừ tà này mới dần dần mất đi. Phái Xả Lĩnh, mỗi đời đều có một thủ lĩnh, gọi là “đạo khô”. Khô ở đây là “khô thủ”, có nghĩa là người đứng đầu. Những sự người đồng việc làm không thể không có một người lãnh đạo, lúc chia tiền tụ nghĩa, mọi việc đều do tay trùm này quyết định, uy vọng cực cao, thậm chí còn có quyền sinh quyền sát. Thủ lĩnh không chỉ tinh thông thuật đồ đầu quật mộ, mà còn là đại ca cầm đầu trong giới lục lâm, cũng có thể coi là nhân vật hô phong hoán vũ. Thời Dân quốc, lão Trần mù này đích thực có từng làm thủ lĩnh một băng trộm mộ thuộc phái Xả Lĩnh, nhưng những chuyện xa xưa ấy nếu không nhắc đến thì lão cũng quên mất tiêu rồi. Dĩ nhiên, lúc đó lão Trần mù vẫn chưa mù, cũng là nhân vật danh tiếng lẫy lừng trên chốn giang hồ, dựa vào ba tác lược không xương, cùng với mỹ danh “Trượng nghĩa khinh tài tức chết Tống Giang” mà hành tẩu khắp đại giang Nam Bắc. Bấy giờ vì thiên hạ đại loạn, so với các triều đại trước, thế lực của phái Xả Lĩnh đã cực kỳ suy yếu, nhưng cũng vẫn không chế được đám giặc cướp ở Thiểm Tây Hà Nam, cùng mấy tỉnh lớn vùng Lưỡng Hồ. Sào huyết đặt ở Hồ Nam, lúc lão Dương Bì và Dương Nhị Đan gia nhập làm thuộc hạ, cũng là lúc lão Trần mù đang tụ tập huynh đệ đi đối phó với Tương Tây thì vương trăm năm mới xuất hiện một lần.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.5 - Chương 55: YÊU HÓA LONG

Q.5 - Chương 55: YÊU HÓA LONG

Tôi nghe lão Trần mù kể chuyện xưa, mới biết lão này không ngờ lại từng là ông trùm của băng trộm mộ Xả Lĩnh, cũng là một đại nhân vật phong vân một thuở ở vùng Lưỡng Hồ. Nếu không phải mười mấy năm trước tôi biết một vài chuyện từ chỗ lão Dương Bì, giờ lại chứng thực với lão Trần, bằng không thì cũng không dám tin lão mù này lại từng có quá khứ huy hoàng đến thế. Tôi sắp sang bờ bên kia đại dương để thực hiện giấc mơ Mỹ, từ nay về sau sẽ là cách xa ngàn dặm, cũng không biết năm nào tháng nào mới về nước lại nữa. Lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm tuy đều đã khuất bóng nhiều năm, nhưng những tao ngộ ở động Bách Nhân mười lăm năm trước từ đây đến giờ vẫn là một khối tâm bệnh trong lòng, tôi nào còn lòng dạ nghe lão mù kể chuyện năm xưa lão ta dẫn theo huynh đệ đối phó Tương Tây thì vương gì nữa, chỉ muốn hỏi thăm xem lão ta có biết lão Dương Bì rốt cuộc là người như thế nào, tại sao sau khi chết, ông già còn bị sét đánh xuống thiêu xác như thế. Năm đó lão Dương Bì đi theo lão Trần mù này hành sự, chẳng qua cũng chỉ là một tay thuộc hạ nhỏ nhoi không đáng để mắt, lão mù cũng không có ấn tượng gì sâu sắc, tôi đành phải kể lại một lượt những chuyện xảy ra trên thảo nguyên Nội Mông với lão ta. Tôi kể hết chuyện xưa, rồi cả chuyện cách đây không lâu, tôi đọc báo biết tin trong triều lăm về tội ác của quân Nhật trong cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc ở Hải La Nhĩ, có bày mấy hiện vật chứng minh quân Nhật thời bấy giờ đang nghiên cứu vũ khí vi khuẩn, nghe đâu cả thế giới cũng chỉ có vài món như thế mà thôi. Ngoài một phòng phun hơi độc, còn có một lò thiêu xác của Đức sản xuất, cánh cửa lò màu đen ấy trông rất quen thuộc, vừa nhìn thấy tấm ảnh chụp

cái lò đó, tôi liền nghĩ ngay: “Đây chẳng phải là cái lò thiêu xác đen ngòm mà suýt chút nữa mình chui ra theo lối ống khói đấy sao?” Xem ra, di tích trong động Bách Nhân đã bị khai quật từ lâu rồi, chẳng qua tin tức bị phong tỏa rất kín kẽ, không công khai tuyên truyền ra mà thôi. Tất cả những chuyện này tôi đều kể hết với lão mù, càng nghe gương mặt lão càng có vẻ trầm trọng, đùng đưa bộ râu dê nghĩ ngợi một hồi lâu, cuối cùng cũng nhớ lại hai người lão Dương Bì và Dương Nhị Đản, liền tả lại cho tôi tướng mạo và khí độ của hai người ấy thời trẻ. Muốn tìm mộ cổ chủ yếu phải dựa vào việc thăm dò tin tức ở trong dân gian, vì vậy dù là Mô Kim hiệu úy hay là Xả Lĩnh lực sĩ đều không thể không nguy trang dưới một thân phận khác đi khắp xóm làng thôn trấn, thông dụng nhất chính là giả làm thầy phong thủy hoặc thầy bói. Năm xưa, lão Trần mù này đã lịch duyệt giang hồ, kiến đa thức quảng, lại tinh thông nhiều môn tiểu kỹ, đặc biệt là mấy thuật giang hồ như xem tướng, bói quẻ, đoán chữ... vì vậy giờ đây lão ta xem tướng đoán mệnh cho người khác, tuy chỉ để lừa tiền lừa bạc kiếm ăn, song nói năng vẫn có lý lẽ đầy đủ, không mấy khi lộ ra chút sơ hở nào. Trên thực tế, việc rờ mặt xem xương đều là giả trá hết cả, tướng mạo và xương cốt của con người đều do trời sinh, nếu bảo có tương quan gì đến vận mệnh hay phẩm đức thì thật quá khiên cưỡng. Có điều những kẻ giang hồ lão luyện như lão Trần mù này, đều có kinh nghiệm nhìn người riêng. Nhưng phải làm sao mới biết được nhân phẩm của một người như thế nào chứ? Người cũng có nhiều loại người, điểm này thì không sai, nhưng không phải dựa trên thân phận địa vị mà quyết định ai sang ai hèn ai cao ai thấp. Trên đời có quân tử thì ắt phải có tiểu nhân, phương pháp nhìn người, chủ yếu là phải dựa vào chí hướng của người ấy xa hay gần, khí độ sâu rộng hay hạn hẹp thiên cận. Chí hướng và khí độ của con người cao thấp khác nhau, tuyệt đối không thể vơ đũa cả nắm. Có người tầm nhìn hạn hẹp, chỉ vì cái lợi trước mắt, giống như con chim sẻ vậy, ngày nào cũng chỉ nghĩ đến thức ăn, nhét đầy cái bụng chẳng qua cũng chưa đến trăm hạt gạo, tiếng kêu của nó, xa nhất cũng không vượt qua được mấy mẫu đất. Đây chính là khí độ của chim sẻ. Nhưng lại có một số người vừa khéo ngược lại, họ có thể nhìn xa trông rộng, chí hướng như chim loan chim phượng, một khi sải cánh trên không là muốn vượt đi ngàn dặm, không phải cây ngô đồng thì không dừng chân xuống nghỉ, chỉ khi trông thấy vàng chiêu dương sơ sinh mới cất tiếng kêu vang động đất trời. Khí độ con người có cao có thấp, một nửa là do trời sinh, một nửa là do bản thân quyết định, sự khác biệt phải nói là vô cùng lớn. Xả Lĩnh lực sĩ là hạng nửa trộm nửa cướp, thuộc đạo lục lâm. Tiêu chuẩn nhìn người của bọn họ là, thà gặp cướp quân tử còn hơn gặp quan tiểu nhân. Thông qua việc quan sát cách nói năng đi đứng, cùng những hành vi thường ngày, họ phán đoán một người có thích hợp nạp bọn hay không. Phương diện này tuyệt đối không thể qua loa đại khái, nhất là để đề phòng trong bọn có nội gián, hoặc hạng tiểu nhân dùng dao đâm lén sau lưng kẻ khác. Trong ấn tượng của lão Trần mù, lão Dương Bì và người anh em Dương Nhị Đản đều là kẻ khí lượng hẹp hòi kém cỏi, mà tầm nhìn cũng không cao, nói khó nghe một chút, thì hai anh em nhà này đều có tướng mạo nô tài, chỉ thích hợp làm hạng người ăn kẻ ở thấp hèn, đặc biệt là tên Dương Nhị Đản, tuy bề ngoài thoát trông như một tên chân dê trung hậu, yên phận, nhưng đáy chỉ là hình dáng bên ngoài, chứ tâm địa khó lường, trong bụng đầy mưu mô tính toán. Có điều, khí độ của y không đủ, dầu muốn làm điều gian trá cũng không đủ tài trí, loại người này lòng dạ xấu xa, cũng có gan làm chuyện bại hoại, nhưng lại thiếu cốt cách, khó mà thành được đại sự, sau này cũng chỉ đi phục dịch kẻ khác kết cục chẳng tốt đẹp gì cho cam. Lão Trần mù này nói cũng đúng thật, Dương Nhị Đản trước là bị dụ đi làm thổ phỉ, rơi vào tà đạo, rồi lại đi theo người Nhật làm Hán gian, chơi với lửa rốt cuộc đã tự thiêu chính mình, cuối cùng chết vô cùng thê thảm. Thì ra, từ mỗi hành vi cử chỉ thường ngày, cũng có thể nhìn ra một kẻ có tâm thuật bất chính hay không. Có điều, bản lĩnh nhìn người xét lòng dạ ấy cần có kinh nghiệm và sự từng trải vô cùng phong phú, thậm chí còn khó hơn xem phong thủy rất nhiều, xét cho cùng thì vẫn là “họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm.” Lão mù tiếp đấy lại kể một số chuyện của hai anh em lão Dương Bì, nhưng cũng không biết gì về sự việc ở động Bách Nhân. Tôi bèn hỏi lão về lời dặn dò của lão

Dương Bì trước lúc lâm chung. Tại sao lại phải đào sâu tám thước, lửa thể chôn chổng ngược chân lên trời? Tại sao lại bị trời giáng sấm sét đánh xuống như thế? Tại sao trong mộ lại xuất hiện một con hoàng bì tử to tướng cũng bị sét đánh cháy thành than? Bao nhiêu năm nay tôi cũng chưa từng gặp chuyện gì giống như thế cả, đến bây giờ hồi tưởng lại, cũng vẫn mờ mờ mịt mịt, không nghĩ ra được duyên cớ bên trong. Lão mù từ sau bận xuống Vân Nam trộm mộ thì không gặp lại anh em lão Dương Bì nữa, những chuyện xảy ra về sau, toàn bộ đều do tôi thuật lại. Lão nghe tôi kể những quái sự xảy ra sau cái chết của lão Dương Bì, nét mặt thoáng lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Dường như lão cũng biết một số sự việc của Nguyên giáo, ngẫm nghĩ một lúc, rồi hừ lạnh nói: “Người tính rồi cuộc cũng không bằng trời tính...” Tôi hỏi lão mù, lời này nghĩa là sao, lẽ nào những chuyện lão Dương Bì sắp đặt trước lúc chết còn có ẩn tình gì khác. Lão mù gật đầu nói: “Nhất tiên sinh cũng là bậc lão làng trong nghề đồ đất, lên núi xuống rừng, chắc hẳn cũng gặp đủ loại lăng mộ rồi. Nhưng đã bao giờ tiên sinh nghe nói trên đời này có chuyện chôn cất đầu xuống đất mà lại còn lửa thể hay không? Tự nhiên là không có rồi, bởi đây không phải là cách thức chôn cất mai táng gì cả, lão Dương Bì này sợ rằng còn có dụng tâm khác.” Hồi trước lão Trần mù này cũng có ý đồ trộm mộ Hoàng đại tiên, nhưng vì nhiều nguyên do khác nhau mà chưa thể động thủ được, Dương Nhị Đản sở dĩ có thể thuận lợi tìm được miếu Hoàng đại tiên chôn dưới đất, chính là nhờ vào một số đầu mối quan trọng năm xưa y thăm dò được từ chỗ lão Trần này. Đám Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên ấy bắt nguồn từ núi Tiểu Ba Lặc thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh. Tương truyền trên núi Tiểu Ba Lặc có một con hoàng bì tử toàn thân trắng như tuyết, thể hình to ngang con chó, miệng nhả hồng châu. Viên châu này là do sinh linh trải qua thời gian ngưng kết lại, cũng là một thứ báu vật tương tự như ngư hoàng. Có một số bọn lừa đảo buôn thần bán thánh liền lợi dụng con hoàng bì tử này làm chiêu bài, tụ tập chúng nhân kiếm tiền bất chính, lại còn dùng tà thuật để mê hoặc lòng người. Về sau, giáo phái này dần dần lan rộng ra đến những vùng biên viễn hoang vu, dân chúng ngu muội đi theo vô cùng đông đảo, cuối cùng vì có ý đồ mưu phản nên đã bị quan phủ trấn áp. Lũ hoàng bì tử thành tinh ấy có thể nhiếp hồn người ta, nhưng chúng sợ nhất là nghe Lạt ma niệm chú. Quan quân được đại lạt ma của tu viện Trát Thực Luân hiệp trợ, liền đại khai sát giới, hầu hết giáo đồ Nguyên giáo đều bị vây bắt tiêu diệt. Đám tàn dư còn lại mang theo di hài của Hoàng đại tiên chạy về nơi thâm sơn cùng cốc, tu tạo một ngôi miếu Hoàng đại tiên ở chốn hoang vu không dấu chân người, bên trên là miếu, còn bên dưới thực chất là mộ phần chôn cất cổ quan tài chiêu hồn của Hoàng đại tiên. Cũng không hiểu tại sao lại trùng hợp thế, ngôi miếu Hoàng đại tiên trong chốn rừng sâu này vừa khéo lại xây trên đúng mạch vàng, dân đào vàng thời bấy giờ không ai là không tin Hoàng đại tiên, cho đến khi đào đứt mạch đất làm núi lở sụt xuống chôn vùi cả ngôi miếu dưới đất đá. Lão Trần đã từng có ý định dẫn theo thủ hạ đi đào ngôi miếu Hoàng đại tiên đó để lấy nội đan bên trong quan tài đồng, nhưng nghe nói cổ quan tài ấy đã bị yểm bùa, kẻ nào mở ra ắt sẽ mất mạng. Khi chưa rõ chân tướng, lão Trần mù cũng không dám làm ẩu, phỏng chừng trong lúc nói chuyện lão ta đã lộ ra một ít phong thanh, nên mới để Dương Nhị Đản biết được một vài đầu mối. Phần này lão mù kể về cơ bản là trùng khớp với nội dung tôi nghe được từ miệng lão Dương Bì trong động Bách Nhãn mười mấy năm trước. Nhưng những chuyện về sau, lão mù cũng chỉ có thể dựa vào kinh nghiệm và sự từng trải của mình mà suy đoán. Lão đoán rằng, có thể lão Dương Bì đã phát hiện ra tà thuật gì đó của Nguyên giáo trong động Bách Nhãn, rồi nảy sinh ham muốn vượt phận mình, dự định đoạt lấy bí mật của thiên địa tạo hóa. Vì rằng trong Nguyên giáo vốn có thuyết “hóa long”, cho rằng một người sau khi chết, nếu không mặc gì, chôn chúc đầu xuống đất ở nơi long khí ngưng kết, bảy ngày sau sẽ có thể mọc vẩy mọc vuốt, hóa thành rồng bay lên trời. Phải chôn cất đầu xuống đất là bởi đầu là nguồn gốc của tư duy, là căn nguyên của bách thể, dùng tà pháp này hút lấy long khí trong mạch đất, có thể khiến con cháu được hưởng phúc âm trăm đời. Nhưng lão Dương Bì không tích được cái đức ấy mà lại muốn làm chuyện nghịch thiên, cuối cùng người tính không bằng trời tính, rồi cuộc cũng chỉ là công toi,

chẳng thể hóa thành rồng. Thuật “hóa long” mà lão mù nói đến ấy, xét cho cùng cũng chỉ là chuyện hư ảo. Nhưng hồi trước lão đi trộm mộ, đích thực từng gặp những cái xác được chôn theo nhiều phương thức cổ quái rồi sinh ra thì biến, trên người mọc ra vảy thịt cũng chẳng phải chuyện gì ghê gớm. Người khác tin thì tin, nhưng dân làm nghề trộm mộ đồ đấu thì không nên tin vào những chuyện này. Ngoài khả năng này ra, còn có thể suy đoán theo chiều hướng khác nữa. Ấy là, lão Dương Bì một mình vào động xác rùa, sau khi mở giếng vàng ra liền bắt tỉnh nhân sự. Vì sinh mạch, long khí trong động Bách Nhân đều bị người ngoài phá đi rồi, nên những vật tà ác náu mình ở đây đã ám lên người ông già. Nếu không phải lão Dương Bì muốn hóa rồng, thì chắc chắn đây là mưu đồ của tà vật ám quẻ lên người ông lão. Có điều, ý trời khó đoán, chưa đến bảy ngày thì cái xác đã bị đào lên khỏi lòng đất, bị sét đánh cháy thui rồi. Sinh linh vạn vật cũng giống như huyết mạch phong thủy, đều phải có thủy có chung, một khi tồn tại quá lâu, phạm vào quy luật có sinh ắt có tử, thì ắt sẽ phải gánh nhận kiếp số. Xem ra là bọn hoàng bì tử trên núi Tiểu Ba Lặc kia khí số đã tận, muốn trốn cũng không thể nào trốn được. Tôi cảm thấy khả năng thứ hai có vẻ lớn hơn một chút, năm đó sau khi ra khỏi động Bách Nhân, lão Dương Bì đột nhiên trở nên hết sức kỳ dị, hoàn toàn khác hẳn thường ngày, giờ nhớ lại mới thấy lạ, khi ấy tôi còn tưởng là ông già hao tổn tâm lực quá độ nên mới vậy, chỉ nôn nóng muốn đưa ông đến bệnh viện khám bệnh chứ cũng không nghĩ theo hướng nào khác, làm sao mà ngờ được ông già lại bị hoàng bì tử nhập lên người cơ chứ. Nghĩ đến việc người chết rồi mà còn bị hoàng bì tử lợi dụng, tôi bỗng sực tỉnh ngộ, có lẽ cả hai khả năng mà lão mù nói đều không tồn tại. Cứ coi như lão Dương Bì có ý đồ táng xác mình vào huyết bấu phong thủy để tạo phúc âm cho con cháu đời sau? Nhưng trong cái lều Mông Cổ ấy làm sao có huyết phong thủy được? Lẽ nào tấm long phù bằng đồng xanh mà lão Dương Bì lén lút lấy trong quan tài đồng kia lại là pháp khí phong thủy thời cổ? Thứ ấy để bên trong quan tài của con chồn lông vàng kia đã mấy trăm năm, nhất định còn mang theo hơi xác của con hoàng bì tử ấy, không thể nào tiêu trừ được. Sau đó, long phù được phát hiện ra bên trong cái xác cháy đen, chắc chắn là trước khi chết lão Dương Bì đã cố nuốt vào trong bụng. Lũ hoàng bì tử nhận ra mùi của tổ tiên nhà chúng, vậy nên mới có một con hoàng bì tử chui vào trong xác chết định lấy long phù đi. Những chuyện ma tà yêu quái gì gì khác thì tôi không tin lắm, nhưng đạo phong thủy vốn cực kỳ thâm ảo, người thường khó mà hiểu hết cho đành, không hiểu có phải vì tấm long phù kia nên mới gây ra trận sấm sét đó hay không nhỉ? Trước đây tôi cho rằng long phù chỉ là một món minh khí bồi táng cùng Hoàng đại tiên, nhưng sau buổi nói chuyện dài với lão mù, nghĩ lại kỹ càng hơn từ một góc độ khác, càng nghĩ càng cảm thấy tấm long phù kia không phải thứ tầm thường. Đáng tiếc, nó đã bị Đinh Tư Diễm vứt vào lùm cỏ trên thảo nguyên mất rồi. Chuyện cũ đã qua, những trải nghiệm ấy tựa như một giấc mộng lớn, những suy đoán này rốt cuộc cũng chỉ là suy đoán phiến diện, chắc gì đã đúng. Trừ phi có thể khiến người chết sống lại, bằng không chúng tôi vĩnh viễn cũng không có cách nào biết được chân tướng sự việc năm xưa. Tôi nhớ lại chuyện tấm long phù, bèn thuận miệng hỏi lão mù xem có biết lá bùa bằng đồng xanh đó rốt cuộc là thứ gì hay không. Tấm long phù bằng đồng xanh ấy hình con rồng không có mắt, tạo hình cổ phác, chắc là vật từ mấy nghìn năm về trước, bên trên có đúc những bùa chú mờ mờ khó thể nhận ra. Tôi cho rằng những vết khắc bên trên là một loại đạo cụ để giao tiếp với linh giới bằng một loại ngôn ngữ bí mật nào đó. Thời xưa, có sự phân biệt giữa các loại chất liệu như đồng, ngọc, đá. Đồng phù tương đối phổ biến, nhưng tấm long phù trong động Bách Nhân này lại thuộc loại hiếm thấy, tương truyền là do lũ rùa ở Quy miên địa mang từ đáy biển lên. Lại nói về Quy miên địa, sau này khi kiến thức phong thủy của tôi nhiều thêm, mới biết những nơi gọi là Quy miên địa ấy đều do con người kiến tạo ra bằng cách giết rất nhiều rùa lớn, chôn dưới lòng đất sâu, người ta có thể thu lấy linh khí trong xương cốt chúng để sử dụng, thuộc vào loại huyết phong thủy nhân tạo. Lão mù nghe tôi miêu tả lại long phù, ngạc nhiên thốt lên: “Bùa, là thứ dùng để hộ thân, long phù không có mắt, phỏng có ích gì? Họa long thời phải điểm nhãn chứ nhỉ...” Sau đó dường như lão lại sực nghĩ ra

gì đó, thần sắc đột nhiên trở nên nghiêm trọng: “Ồ dưới biển mang lên? Đáy biển? Đó... đó không phải là không có mắt... mà là không thấy, lẽ nào là mười sáu quẻ Thiên thời cổ đại?” Vừa nói, lão vừa giơ bốn ngón tay gầy guộc lên với tôi, làm bốn dấu hiệu khác nhau. Tôi nghe tới đây càng cảm thấy tò mò, sao lại có quan hệ với quẻ Thiên mà Chu Công suy diễn ra nữa chứ? Đang định hỏi cho rõ ràng tường tận, thì lão mù đột nhiên rút tay lại, sắc mặt đại biến, giơ mũi ra hướng gió hít hít vài cái như thể bắt được tín hiệu nguy hiểm trong không khí, đoạn lão vội vàng lật đật đứng lên: “Xảy ra chuyện lớn rồi, lão phu phải đi đây...” Dứt lời, lão già đã giơ gậy trúc dò đường, mò mẫm lẫn vào sau vạt cây rậm rạp trong công viên Đào Nhiên Đình, thoắt cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Tôi thăm nhủ, lão mù này sao nói đi là đi luôn vậy, đang định đuổi theo, nhưng vừa ngược mắt lên, liền thấy trong công viên bỗng dưng xuất hiện một đám người khí thế hung hăng, toàn là những bà những cô đeo băng đỏ trong Ủy ban khu dân cư. Tất cả cùng chỉ chỉ trỏ trỏ vào gian đình nghỉ mát tôi đang ngồi, nhao nhao kêu rằng lão thầy bói đeo kính đen ấy rõ ràng ở đây, lúc nãy ở đằng xa vẫn còn trông thấy, sao thoắt cái đã biến mất đâu rồi. Vừa cãi vã, họ vừa hò nhau đuổi theo, bắt được rồi phải đưa lão ra đồn công an, cái thứ tư tưởng mê tín phong kiến ấy chuyên làm mục rỗng linh hồn con người, cứ tin vào lão ta thì làm sao kiến thiết được đất nước? Mấy bà mấy cô xôn xao một bận, rồi chia làm mấy nhóm đi vây bắt lão Trần mù. Tôi thấy tình hình này, liền lập tức hiểu ra tám chín phần, chắc chắn là việc lão Trần mù đi xem bói lừa tiền đã bại lộ, mới đến nỗi bị các bà các cô nổi máu truy đuổi đến thế. Có điều lỗ mũi của lão già này cũng thật linh, quả không hổ danh là tay trùm trộm mộ phái Xả Lĩnh năm xưa, thuật ngữ đất nghe gió đích thực không ai bì kịp. Để yểm hộ cho lão rút lui an toàn, tôi vội vàng giả bộ làm một nhân chứng nhiệt tình, giơ tay chỉ về phía ngược với phía lão mù bỏ chạy, lớn tiếng kêu lên với đám đàn bà: “Tôi vừa thấy lão già lừa đảo hoạt động mê tín dị đoan ấy chạy ra phía kia kìa!” Cả đám các bà các cô đeo băng đỏ cứ tưởng thật, liền đuổi theo hướng tôi vừa chỉ. Tôi chỉ đường bậy bạ, sợ sẽ bị Ủy ban giữ lại hỏi tội, đương nhiên cũng không dám nấn ná ở công viên ấy nữa, vội băng qua khu vực cây cối rậm rạp đó mà linh đi, tiện thể loanh quanh tìm kiếm lão Trần mù luôn. Nhưng trong ngoài công viên đều mất hút bóng dáng lão ta, tôi tìm đến tận tới mịt, mò đến cả nơi ở và những chỗ lão thường hoạt động tìm thử mà cũng không thấy lão già xuất hiện.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 1: CHẤN KINH BÁCH LÝ

Q.6 - Chương 1: CHẤN KINH BÁCH LÝ

Bên trong cái quách gỗ màu đen có một quang sáng ảm đạm yếu ớt, tôi vội chiếu đèn pin vào, chỉ thấy, giữa đồng gỗ mủn có một người bằng đồng đã gỉ xanh. Người đồng này hình dạng rất giống y quan thi đồng thời cổ, là thứ hình nộm đúc bằng vàng ngọc hoặc đồng thau được cho mặc y phục thuở sinh tiền của chủ mộ, đặt trong quan tài để thay thế khi vì nguyên nhân nào đó mà chủ mộ chết mất xác. Tôi định thẩn, gạt vụn gỗ trên mặt tượng đồng, đổ hết mấy tấm ván gỗ mục ra, rồi mới chăm chú quan sát thêm lần nữa, trong lòng càng thêm nghi hoặc. Xem ra cái tượng đồng này không phải y quan thi đồng rồi, vì y quan thi đồng căn bản không thể coi là minh khí bồi táng, mà địa vị phải ngang hàng với mộ chủ, xưa nay đều rất cao quý, tạo hình cần phải nghiêm nghị trang trọng, khí độ bất phàm, lại còn hết sức hãn hữu mới có, đến nay gần như là tuyệt tích, khó có thể gặp được. Tượng người đồng nằm trong quan tài gỗ đen này chẳng có hình mạo gì cả, chỉ là một khối đồng trông rất giống người mà thôi. Đồng thau dùng âm hỏa tôi rèn bị ngâm dưới nước nghìn năm không biến chất, sắc xanh lục ăn rất sâu vào bên trong, vô số tượng đồng nô lệ chúng tôi gặp bên dưới cây gỗ Kiện Mộc được đúc hết sức tinh tế, còn

người đồng này thì cực kỳ đơn giản, đến cả đường nét cũng không rõ ràng cho lắm. Mà kỳ quái nhất là, người đồng này toàn thân lỗ chỗ, hệt như cái tổ ong, đựng đầy cát đen. Tôi thực tình không nghĩ nổi rốt cuộc đây là thứ quái quỷ gì. Cổ Thái nâng người đồng lên, chỉ thấy bức tượng cổ bốn cánh tay giơ theo những tư thế hết sức quái dị, cùng nâng một cái khay ngọc, dưới khay ngọc có mấy hình trụ cũng bằng ngọc có rãnh chuyển động. Khay ngọc nhìn rất tinh xảo, khắc rất nhiều những chữ cổ trông như nòng nọc, đều là quẻ trong Kinh Dịch, bí ảo tột cùng. Trong một thoáng kinh ngạc, nhất thời tôi cũng không nhìn ra được rốt cuộc đây là thứ gì, nhưng xét về bề ngoài, thì dường như chính là một món mật khí dùng để bói toán thời thượng cổ. Tôi lại bảo Tuyền béo kiểm tra lại bên trong quan tài, thấy không còn gì khác nữa, nhưng dưới hóa thạch cây san hô, có một mẫu trụ đồng gồ lên, dường như là chỗ để dựng bức tượng đồng thô kệch này. Tôi và Tuyền béo, Cổ Thái liền hợp sức đặt bức tượng vào đó. Chỉ thấy, trong ánh sáng mờ mờ hắt bóng nước, tượng đồng nâng cái khay ngọc ẩn chứa huyền cơ kia toát lên một vẻ kỳ dị khó có thể tả nổi thành lời. Chúng tôi không ai hiểu được rốt cuộc bức tượng đang làm gì, bảo là bói toán chiêm bốc thì e là không giống cho lắm. Tôi thầm nhủ, hồi trước đã bao lần chui vào đủ loại di tích mộ cổ, gặp không ít những thứ ly kỳ cổ quái, nhưng giờ đường lối cách mạng cũ lại gặp phải vấn đề mới, bên dưới cây san hô ẩn chứa quá nhiều bí mật, cứ ở đây đoán bừa đoán bậy mãi chẳng ích gì, chỉ còn cách trở lên phía trên nhờ Shirley Dương nghĩ hộ xem thế nào thôi vậy. Cô nàng vốn có tư duy nhanh nhạy mạch lạc, biết đâu lại giải được sự bí ảo trong này cũng không chừng. Tôi lại nghĩ, chắc mình và bọn Tuyền béo không thể nào miêu tả lại cái khay ngọc đầy quẻ tượng phức tạp này một cách chuẩn xác cho Shirley Dương được, thôi thì mang cả nó lên trên rồi giở ra nghiên cứu sau vậy. Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay ra hiệu, cùng Tuyền béo, Cổ Thái nâng cái tượng người bằng đồng ấy trôi lên mặt nước. Shirley Dương và Minh Thúc, Đa Linh ở bên trên sớm đã sốt hết cả ruột, thấy chúng tôi kéo theo một hình người bằng đồng quái dị, vội chạy tới giúp một tay. Cả bọn lôi tượng đồng và khay ngọc lên bờ, sau khi nghỉ ngơi một chút, tôi bèn kể lại tình cảnh dưới nước, đến đoạn căng thẳng, ba người bọn Minh Thúc đều không khỏi biến sắc: sao dưới nước lại có nhiều giao nhân thế? Cũng may có tổ sư gia phù hộ, nếu không mang theo mấy cái xác trẻ con kia xuống, sợ rằng lúc này sáu người chúng tôi đã đường chia đôi ngã mất rồi. Cuối cùng, tôi nói: “Có một cây san hô hóa thạch dưới đáy nước, không nhỏ hơn mấy so với cây san hô lớn nhất ở vực xoáy San Hô phía trên kia. Cây này cắm vào một khối đá khổng lồ, hình dạng như cái đỉnh, lại dựng thêm mấy cái đỉnh đồng bên trong, sâu hơn nữa là khe nứt có lực hút khá mạnh, dòng chảy ngầm rất xiết, xem ra chỉ cá lủ cá mớ bơi vào được, người không phải cá, vậy nên cũng không có cách nào xem được bên trong ấy có gì.” Minh Thúc nghe nói chúng tôi không tìm được lối thoát dưới đáy nước, lại chán rữ ra, thở dài than: “Xem ra đời này ăn bao nhiêu mặc bao nhiêu đều được ông trời định sẵn cả, đúng là không muốn tin số mệnh cũng không được, cứ đòi liều mạng đi mò ngọc, kết quả đúng là không về được rồi. Tuy vớt được bao nhiêu đồ tốt, nhưng xét cho cùng cũng vẫn chỉ là hoa trong gương, trăng đáy nước, một cơn mộng mà thôi, sớm biết thế này thì tôi cứ về xử nó Hồng Kông cho rồi, phá sản hết tiền thật đấy, nhưng ra đầu đường bày cái xe bán mì vẫn thần thì ít nhất cũng được đủ bữa qua ngày.” Tuyền béo đột nhiên phát hiện cái đồng hồ vàng nhặt trong xác tàu Mariana đã biến mất. Cậu ta coi trọng nhất là vàng thật bạc thật, từ lúc nhặt được đến giờ vẫn khư khư đeo trên tay, không biết có phải lúc nãy tối tăm mù mịt đã đánh rơi ở đường hầm bên trong cây gỗ Kiện Mộc hay không nữa. Tuyền béo bị mất đồng hồ, trong lòng vốn đã bức lắm rồi, giờ nghe Minh Thúc ừ ừ than thở, đã tức lại càng thêm tức, lập tức ngoác miệng ra chửi: “Tiên sư cha bố nhà bác, trở về rồi thì đừng có mà đụng đến cái gì nữa đấy nhé. Đã giác ngộ thấu suốt đến thế rồi, sau này bác cứ đi bán mì vẫn thần mà sống cho yên ổn nhé...” Tôi vội khuyên can hai người: “Thôi thôi, giờ không phải lúc ăn năn hối hận với cảm thán vận mệnh trớ trêu đâu, việc chúng ta đang làm, bảo là kiếm sống bằng nghề cũng được, nhưng tôi thấy, cũng chỉ là mấy lời nguy biện rắm chớ mà thôi. Nói trắng ra, làm cái nghề này là đem mạng ra liều rồi, nguy hiểm thế nào thì từ lúc trước

khí lên đường ai nấy đều đã hiểu rõ, nếu đã dám đến thì cũng phải sớm chuẩn bị tinh thần giắt đầu vào mông đít đeo về rồi chứ. Có điều, chưa đến thời khắc mấu chốt, thì tuyệt đối không thể dễ dàng nản chí được.” Shirley Dương đã cẩn thận xem xét xong tượng đồng nâng khay ngọc, lúc này lên tiếng hỏi: “Anh Nhất, anh có biết cái này để làm gì không?” Tôi lắc đầu đáp: “Khó nói lắm, giống một món khí cụ dùng để suy diễn quẻ tượng thời cổ đại, nhưng nhìn ở dưới nước, tôi thấy có mấy phần giống với một loại hệ thống chốt lầy gì đó. Nếu ghi chép trên cái đỉnh chín chân là chính xác, người xưa hẳn rất coi trọng việc hậu sự, đã dốc hết tâm huyết sức lực làm con đường bên nguyệt cầu thuốc trường sinh bất tử sau khi chết. Nhưng một là vì niên đại đã quá xa xưa, lại bị nước ăn mòn xâm thực, nên có một số đầu mối chúng ta không thể tìm được. Kế nữa, tôi chưa hình dung nổi cái khay ngọc này rốt cuộc dùng để làm gì, bên trên không hề có ký hiệu của quẻ Chấn, toàn là những ký hiệu kỳ lạ chi chít, có khi phải đến hàng trăm, mà lại không hề có quẻ tượng quan trọng nhất...” Shirley Dương nghe tới đây, đột nhiên ngược nhìn tôi hỏi: “Anh vừa nói cái gì?” Tôi thoáng ngẩn người, giật mình đáp: “Trên khay ngọc không có quẻ tượng quan trọng nhất... Sao hả?” Shirley Dương chuyển động những hình trụ bên dưới khay ngọc, các ký hiệu trên mặt khay liền biến đổi theo: “Anh nói đúng trọng điểm rồi đấy, không có quẻ tượng, nhưng tôi phát hiện, cái khay này giống như một cái khóa mật mã vậy, cần phải điều chỉnh về mã số chuẩn xác thì quẻ tượng mới hiển thị. Có lẽ chỉ khi nào quẻ tượng hiện lên toàn bộ thì tượng đồng này mới có thể khởi động được chốt lầy ngầm dưới đáy nước kia.” Tôi đập tay lên trán đánh “bốp”, đúng là càng lúc càng hồ đồ, sự việc rõ ràng rành ra thế rồi mà sao không nghĩ đến nhỉ? Tôi thử dịch chuyển cái khay ngọc mấy lượt, thì lại lúng túng với vấn đề mới nảy sinh. Nếu đây là một ổ khóa mật mã, vậy mật mã có thể là gì chứ? Tôi nhìn ra những hình trụ bằng ngọc có thể chuyển động ở đáy khay ngọc này đều được đánh dấu dựa trên ám hiệu của “Tam thức”. Nhưng “Tam thức” là cách gọi chung của ba môn “Thái Ất”, “Kỳ Môn” và “Lục Nhâm”, những pháp môn dự đoán cao nhất trong Kinh Dịch, có nguyên lý cấu thành được đúc rút từ Thiên can, Địa chi, Hà đồ, Lạc thư, Bát quái, Tượng số, nói cho cùng, toàn bộ đều từ Dịch mà ra, biến hóa bên trong vô cùng vô tận. Nếu có Trương Doanh Xuyên ở đây thì may còn lần ra được, chứ tôi thì chịu chẳng hiểu quái gì. Shirley Dương không biết Dịch học thâm ảo nhường nào, cứ tưởng rằng tôi có thể dễ dàng phá giải “khóa mật mã”, đến lúc thấy tôi chỉ trợn mắt lên mà chẳng có cách gì, bèn nhẹ giọng khuyên: “Anh đừng nôn nóng, thử nghĩ cho kỹ xem, trên các đồ bồi táng của người nước Hận Thiên, đa phần đều có tiêu ký của quẻ Chấn, cái đỉnh lớn dưới nước kia cũng đối ứng với quẻ Chấn, có lẽ quẻ tượng trên khay ngọc cũng phải ứng với tượng này. Hay là anh thử nghĩ, làm sao để khay ngọc xuất hiện quẻ tượng của quẻ Chấn đi!” Đầu óc tôi vốn đang rối như mớ bòng bong, được mấy câu nhẹ nhàng của Shirley Dương khơi gợi, không ngờ bỗng tỉnh hẳn ra. Shirley Dương kế thừa huyết thống tiên tri tiên thánh của gia tộc, đối với mọi sự đều có trực giác cực kỳ nhạy bén, tuy không thể nói có thể dự đoán tương lai, song lần nào, cô cũng là người tìm ra được trọng điểm giữa một đống đầu mối rối như tơ vò. Tôi nghe cô gợi ý, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn vội ra hiệu cho cả bọn không được lên tiếng, vừa lẩm nhẩm đọc câu khẩu quyết tổng của cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật: “Cơ số phân giáp tử, thần cơ quý trung tàng...” vừa cúi đầu chuyển động những hình trụ bên dưới khay ngọc cổ. Những ký hiệu trên trục xoay nằm đan xen, lần lượt là các sự vật tượng trưng cho không gian và thời gian, ký hiệu thông tin luận ra được gọi là cơ số. Các ký hiệu rối loạn biểu thị thời gian và không gian, sau khi được sắp xếp và tổ hợp lại, có thể suy diễn thành đủ các giá trị thời gian và không gian khác nhau, cũng chính là quẻ tượng nảy sinh từ cơ số. Một quẻ tượng thành lập, ít nhất cũng phải gồm các cơ số “thiên, địa, nhân, quỷ, thần”, trong đó khó nắm bắt nhất là “thần”. Nó đại diện cho một sức mạnh thần bí ở cõi siêu nhiên, song lại có thể ảnh hưởng đến thành bại của sự việc. Những cơ số quẻ tượng này, giờ đa phần đã thất truyền. Mười sáu chữ trong cuốn tàn thư Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của ông nội để lại cho tôi, chính là các loại ký hiệu cơ số trong mười sáu quẻ Tiên thiên. Còn môn Dịch học đang lưu

truyền trên thế gian hiện giờ thì không thể so được với phép cổ về độ tỉ mỉ tinh diệu rồi. Chỉ riêng điểm này thôi, cũng có thể khẳng định, cái khay ngọc đầy những ký hiệu kỳ lạ này là một món bảo vật vô giá chứ chẳng chơi. Bậc cao nhân Dịch học thần cơ diệu toán như Trương Doanh Xuyên, vì tính lực thần trí có hạn mà gặp lúc cơ số kiệt cùng. Tôi cầm cái khay ngọc này trên tay, lại phát hiện cơ số trong khay dường như vô cùng vô tận vậy. Quẻ số của Chu Văn Vương suy diễn ra, có thể đại biểu cho vạn tượng trong thiên địa, ngay cả máy tính điện tử thời hiện đại sợ rằng cũng không thể học theo nổi. Cũng may, tôi đã biết quẻ tượng mình cần là Chấn thượng chấn hạ, vì vậy chỉ cần truy ngược lại là được, bằng không sợ rằng mấy người chúng tôi có nghĩ đến vỡ đầu cũng không suy nổi quẻ tượng nào. Minh Thúc đứng bên cạnh nhìn, im thin thít không dám thở mạnh, mãi hồi lâu thấy tôi vẫn chưa có kết quả gì, không kìm được bảo: “Tôi bảo này chú Nhất, chú không làm được thì thôi đi, chớ có dùng sức quá đà làm hỏng mất cái khay ngọc này thì khôn. Tôi thấy cái thứ này mà đem đến Hồng Kông đấu giá, có khi phải được cả trăm triệu ấy chứ...” Tôi vừa có chút đầu mối, liền bị lão khom già kia làm đứt mất, không khỏi cáu tiết, bực mình bảo Tuyên béo bịt miệng lão lại, kéo cứ hể đến thời điểm quan trọng là lão lại phá thói. Tôi vò đầu gãi tai một lúc, mãi chẳng nhớ được vừa nãy đang tư duy theo lối nào, đành phải quay sang bàn bạc với Shirley Dương tiếp. Nếu nói những câu có nhắc đến số trong Dịch đều không phải không dung mà có, mà đều do cơ số diễn hóa ra, vậy thì câu “Chấn thượng chấn hạ, Chấn kinh bách lý” chứng tỏ rằng trong quẻ Chấn có số một trăm. Nhưng rốt cuộc phải suy diễn thế nào mới ra được đây? Nếu có thể từ số một trăm này suy ngược ra cơ số thì chúng tôi đúng là cầu mong còn chẳng kịp. Chứ nếu gặp phải những hào từ không có số như “Lợi thiệp đại xuyên” hay “Đồng nhân vu dã”, dẫu chúng tôi có biết toàn bộ đều từ cơ số suy diễn mà sinh, thì cũng không biết cơ số ở đâu nữa. Vả lại, mỗi một quẻ tượng, đều như những thời không khác nhau, đều là một hệ thống tương đối độc lập, chỉ biết một quẻ, cũng không thể nào từ đó mà suy diễn ra những quẻ tượng khác được. Tôi nói với Shirley Dương, suy diễn kiểu này quả nhiên là được, chẳng hạn như câu “Tham thiên lưỡng địa nhi ý số”[60], tham là ba, thiên số là năm, địa số cũng là năm, ba với hai vừa khéo hợp thành năm, cộng lại liền được thiên địa chi số. Vả lại, ba là số lẻ, tức là Dương, hai là số chẵn, tức là Âm. Nhưng ba, lại là hai cộng với một, trong lẻ có chẵn, còn hai, lại là một cộng với một, trong chẵn có lẻ, chính ứng với lẽ âm dương. Bởi thế, những câu kiểu như “Tham thiên lưỡng địa nhi ý số”, hàm nghĩa ẩn chứa bên trong thật quá đồi sâu xa, cơ hồ mỗi chữ đều giấu huyền cơ, toàn bộ đều luận được từ các quẻ tượng trên mai rùa mà ra cả. Shirley Dương mừng rỡ reo lên: “Anh nói hay thế còn gì? Hiểu rõ lẽ ấy, chẳng phải sẽ nhanh chóng luận ra được quẻ tượng trên khay ngọc hay sao, chúng ta xem xong hẳn sẽ nghĩ được thêm điều gì đó.” Tôi thở dài bất lực nói: “Đường lối tư duy thì đại khái là vậy rồi, nhưng vẫn khó hơn lên trời. Cách giải câu ‘Tham thiên lưỡng địa’ là do tôi nghe Trương Doanh Xuyên nói qua, còn bắt tôi tự luận ra quẻ tượng của quẻ Chấn thì đòi lấy mạng tôi còn hơn. Phải biết rằng, những cơ số này cực kỳ phức tạp, tuần hoàn liên miên bất tuyệt, nếu không nhờ có cao nhân chỉ điểm chân truyền, rồi vùi đầu khổ công nghiên cứu Kinh Dịch mấy chục năm thì làm sao hiểu được chứ? Tôi có lỗi với nhân dân, tôi có lỗi với Đảng, lần này sợ là có lỗi cả với mọi người rồi, cái khay ngọc tuy thần diệu vô cùng, nhưng cũng cần phải có cao nhân hiểu được lẽ nhiệm mầu của nó thì mới sử dụng được, ở trong tay tôi... thực chẳng có tác dụng gì, sớm biết vậy thì hồi xưa tôi đã học hành chăm chỉ hơn rồi, giờ có hối hận cũng chẳng kịp nữa.” Lời tôi vừa dứt, Cổ Thái từ nãy giờ vẫn ở bên cạnh xem bỗng nhích lên một bước, nói với cả bọn bằng giọng không tự tin cho lắm: “Chấn thượng chấn hạ hình như là quẻ thứ tư, nhất âm nhị dương... trong quẻ số Tiên thiên phải không?” Chú thích[60] Đây là câu trong thiên “Thuyết quái” của Kinh Dịch.[/para] Dịch rằng: Ba Trời, hai Đất giao duyên, Bao nhiêu số khác triển triển xuất sinh. “Chữ tham thiên, lưỡng địa mỗi người giải một cách. Ta giải một cách giản dị như sau: Thiên nhiên có Trời Đất, Âm Dương, thì Dịch cũng có số chẵn lẻ. Lẻ là Dương thuộc Trời, Chẵn là Âm thuộc Đất. Lấy số 3 làm số đầu của các số lẻ. Lấy số 2 làm đầu các số chẵn. Vì thế nên

nói: Tham thiên, lưỡng địa. Các số khác, nhân đó mà sinh ra, vì thế nên nói nhi ỷ số (ỷ là dựa vào).”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 2: LONG HUYỆT

Q.6 - Chương 2: LONG HUYỆT

Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật tổng cộng có mười sáu chương, tên mỗi chương là một chữ, tổng cộng mười sáu chữ, mới gọi là “Thập lục tự”. Mười sáu chữ này lần lượt là “Thiên, địa, nhân, quỷ, thần, Phật, ma, súc, nhiếp, chấn, độn, vật, hóa, âm, dương, không”, mỗi chữ đều là một biểu tượng đặc biệt, tượng trưng cho “thời gian, không gian, vật chất, sinh mệnh”, sau khi tổ hợp chúng lại sẽ được những “quẻ tượng” khác nhau, có thể từ đó giải đọc ra hung cát họa phúc và quá khứ tương lai. Bộ sách cổ chủ yếu ghi chép về âm dương phong thủy học này có thể nói là không gì không bao hàm. Hơn nữa, vì đây là tác phẩm của bậc tiền bối Mô Kim hiệu úy, nên trong sách không chỉ có thuật phong thủy và thuật âm dương, mà còn gồm cả những miêu tả về hình thế, kết cấu, bố cục của rất nhiều mộ cổ của các triều đại. Nguyên lý gốc của bộ kỳ thư này đều bắt nguồn từ mười sáu quẻ Tiên thiên mà Chu Văn Vương luận ra. Cái khay ngọc chúng tôi tìm được dưới hồ nước, chính là một cái bàn bói cổ dùng để luận quẻ tượng bằng các cơ số “thời gian, không gian, vật chất”. Năm đó, từng có người đào được món cổ vật làm chấn động cả nước ở đồi Song Cát, huyện Phụ Dương tỉnh An Huy. Đó là một cái “Thái Ất Cử Cung Chiêm Bàn” bằng đồng thau. Rất nhiều chuyên gia từng suy đoán về tác dụng của nó, song đều không chính xác. Thực tế, nó chính là một dụng cụ bí mật dùng để luận quẻ tượng cơ số thời cổ, nhưng các cơ số nó có thể luận còn xa mới bì kịp cái khay ngọc chúng tôi tìm được ở đây. Cái khay ngọc này làm bằng ngọc kim cương chỉ có ở vùng đáy biển, màu đỏ nhạt, trong suốt như pha lê, thuần khiết không tì vết, không hề bị muối và a xít trong nước biển ăn mòn. Ngọc kim cương tuy gọi là ngọc, song chẳng phải ngọc cứng mà cũng không thuộc loại ngọc mềm. Ngọc mà cổ nhân gọi, đa phần đều sản sinh ở núi Côn Luân, ở dưới đáy sông cùng với cát sỏi, tính chất ẩm nhuận, bóng mịn như mỡ, chia thành hai loại cứng và mềm. Ngọc mềm thuộc loại khoáng pyroxene, màu trắng sữa là quý nhất; ngọc cứng thuộc loại khoáng hockblen, tương đối khó hòa tan, màu xanh lục. Ngọc kim cương có vẻ đẹp của ngọc mềm, song lại cứng hơn ngọc cứng, thực chất là một loại đá hiếm, độ cứng gần với thạch anh, song thấp hơn bảo thạch, ở Trung Quốc xưa nay đều cực kỳ hiếm thấy. Cái khay ngọc dùng để bói toán trên tay người bằng đồng này còn tinh diệu tuyệt luân hơn ở chỗ, thông qua sáu hình trụ phía dưới, vận dụng “tam thức” có thể sinh ra vô cùng vô tận cơ số, người thường không thể nào nắm bắt được hết lẽ nhiệm mầu bí ảo của nó. Nhiều năm trước, tôi vẫn muốn tìm cơ hội đọc trọn vẹn cả quyển Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật nhưng hôm nay khi cầm cái khay ngọc để chiêm bói này trên tay, trong lòng mới bắt đầu hiểu ra, cho dù xem được mười sáu quẻ Tiên thiên, thì với trình độ của kẻ nửa đường xuất gia dở dở ương ương như tôi đây, thực tình cũng căn bản không thể giải đọc được thiên cơ ẩn tàng trong ấy. Trước đây, có thể tôi đã đánh giá quá cao bản lĩnh của mình, bây giờ thì chỉ biết trở mặt ra nhìn, rõ ràng biết là phải làm cho khay ngọc hiển thị quẻ tượng Chấn thượng chấn hạ, nhưng hoàn toàn không biết phải bắt đầu từ đâu với đám cơ số Thái Ất phức tạp rối tinh rối mù này, đành lắc đầu thờ dài với Shirley Dương. Xem chừng, lại phải nghĩ cách khác rồi. Không ngờ, Cổ Thái lại đột nhiên đứng lên, nói là có thể thử dùng khay ngọc luận ra quẻ Chấn, cả tôi và những người khác đều không ngờ cậu ta lại hiểu môn này, vừa kinh ngạc vừa ngờ vực, nhất thời hoang mang không dám tin những lời ấy lại thốt ra từ miệng thẳng nhóc mò ngọc ở miền hải đảo hoang vu. Phải một lúc sau, bọn tôi mới định thần được. Minh Thúc nghi hoặc nhìn Cổ Thái nói: “Nhóc con

này, sao cậu lại biết được quẻ số Tiên thiên chứ hả? Giờ tính mạng của cả bọn chúng ta đều phải dựa vào nó đây, không phải là lúc đùa được đâu, rốt cuộc...”Không đợi Minh Thúc nói hết, Tuyền béo cũng chồm miệng vào: “Nghề nào nghiệp ấy, bán thuốc cao với bốc quẻ thì phải nhờ đến cậu Nhất nhà ta. Tổ tiên nhà cậu ta kiếm cơm bằng cái nghề ấy mà, vả lại, chân lý xưa nay luôn nằm trong tay số ít, chứ không phải tùy tiện kẻ nào có óc đều hiểu được đâu. Thằng nhãi đánh cá nhà cậu đừng có bốc phét nữa, không khéo lại khiến cả bọn mất mạng thì một mình cậu chẳng gánh được đâu. Cậu có biết cái mạng của Tuyền béo đại nguyên soái này bao nhiêu tiền một cân không hả?”Cổ Thái bị Minh Thúc và Tuyền béo xả cho một chập, càng đờ người ra, một chút lòng tin ít ỏi bay biến, lấp ba lấp bấp chẳng nói nên lời nữa.Nhìn bộ dạng của cậu ta, tôi giật mình tỉnh ngộ, tổ tiên của Đản nhân chẳng phải chính là chủ nhân của Quy Khư hay sao? Người nước Hận Thiên tinh thông quẻ số, lẽ nào những điều cơ mật thời xa xưa ấy, lại vẫn được các Long hộ bảo lưu cho đến tận bây giờ? Cần phải hỏi Cổ Thái cho rõ ràng mới được, cậu ta chỉ là một đứa trẻ mồ côi sống trên đảo vắng, làm sao có thể nói ra câu “Chấn là quẻ nhất âm nhị dương” chứ.Nghĩ tới đây, tôi vội xua tay nói với cả bọn: “Mấy người đừng có mà đoán bừa, có phải chân lý xưa nay vẫn luôn nằm trong tay số ít không? Đương nhiên không phải rồi, có điều, trong một thời điểm nào đó, thì cũng đúng là nằm trong tay số ít người thật. Bao đời Long hộ trải qua mấy nghìn năm mà vẫn lưu truyền được hình xăm Thấu hải trận cho đến tận ngày nay, tự nhiên là cũng có thể biết được quẻ số Tiên thiên rồi, chỉ bằng cứ để cậu ta thử một phen cũng có mất gì đâu.”Shirley Dương đưa cái khay ngọc kim cương cho Cổ Thái. Cô biết cậu ta ăn nói vụng về, bèn bảo cậu chàng không cần nghĩ ngợi gì nhiều, cứ thoải mái mà thử. Đa Linh không biết Cổ Thái có hiểu “quẻ tượng cơ số” gì không, luôn miệng nhắc nhở cậu ta không được làm bừa.Cổ Thái tập trung toàn bộ tinh thần nhìn chăm chăm vào các loại ký hiệu trên khay ngọc, dường như có thứ gì đã gác xó trong đầu từ rất lâu rồi không dùng đến, cần phải vắt óc lục tìm mới nhớ lại được. Quẻ số trong Quy Khư hàm chứa cả Tiên thiên Bát quái lẫn Hậu thiên Bát quái. Tương truyền, Tiên thiên Bát quái là do Phục Hy sáng tạo ra, nên còn gọi là “Phục Hy Tiên thiên Bát quái”; Hậu thiên Bát quái là phát minh của Chu Văn Vương dựa theo số cửu cung trên Hà đồ Lạc thư; Chu Văn Vương thần thông quảng đại, đã dung hợp Tiên thiên Bát quái và Hậu thiên Bát quái để luận, thấu được mọi lẽ biến hóa của đất trời, đó chính là “mười sáu quẻ Toàn thiên”.Sau thời Tây Chu thì mười sáu quẻ Toàn thiên đã không còn xuất hiện nữa. Một vị Mô Kim hiệu úy đời Thanh tình cờ phát hiện ra quẻ tượng Toàn thiên trong mộ cổ thời Tây Chu, mới dựa vào đó mà biên ra bộ Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Vì cuốn sách này đã bị hủy mất một nửa, nên những gì tôi biết và học được chỉ giới hạn ở bí thuật phong thủy, còn quẻ tượng âm dương biến hóa thập phân tinh vi thì tôi gần như hoàn toàn không hiểu. Mãi đến nửa năm gần đây tôi mới dần dà tiếp xúc với một số nhân sĩ trên giang hồ, nhưng “Dịch” lại là đạo biến hóa không ngừng nghỉ, nội dung đa phần đều phải tính toán suy diễn, nếu chỉ biết qua loa đại khái thì so với không biết còn tệ hơn nhiều.Có điều Cổ Thái vừa buột miệng nói ra quẻ Chấn nhất âm nhị dương, tôi đã hiểu ngay cậu ta biết gì đó, vả lại, phỏng chừng, nội dung mà cậu ta biết có lẽ còn thuộc về quẻ số Tiên thiên nữa. Bát quái trong “Dịch” bao gồm “Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Khôn, Đoài, Ly, Khảm”, theo thứ tự của Tiên thiên Bát quái lần lượt là “Càn nhất, Đoài nhị, Ly tam, Chấn tứ, Tốn ngũ, Khảm lục, Cấn thất, Khôn bát”, Chấn nằm ở vị trí thứ tư; còn trong Hậu thiên Bát quái, quẻ Chấn lại nằm ở vị trí thứ ba, đi qua vị trí “trung ngũ” ở giữa, thứ tự lần lượt là “Khảm nhất, Khôn nhị, Chấn tam, Tốn tứ, Càn lục, Đoài thất, Cấn bát, Ly cửu”, sử dụng nguyên lý đem cơ số thể hiện sự biến hóa của thời không theo hình xoay ốc để luận các việc sẽ xảy ra trong tương lai, đây là loại quẻ số hiện nay vẫn lưu truyền khá nhiều.Chỉ thấy Cổ Thái lần lượt chuyển động các hình trụ, mấy trăm lỗ thủng trên cái khay ngọc nhanh chóng thay đổi, đóng mở liên tiếp, các cơ số mới nảy sinh dần dần hình thành nên quẻ tượng. Mấy người kia nhìn động tác của Cổ Thái đều ngơ ngác chẳng hiểu gì, chỉ có tôi là nhìn ra được một chút manh mối.Quẻ Chấn là quẻ nhất âm nhị dương, số dương là chín, số âm là tám, dựa vào vị trí thứ

tư của quẻ này để luận, nhất dương là bốn chín ba mươi sáu, nhất âm liền được tám bốn ba mươi hai, thêm nhất âm nữa lại được tám bốn ba mươi hai, cộng lại vừa khéo được số một trăm, sinh ra “bách lý” bên trong quẻ tượng. Còn đoạn hào từ “Chấn lai hích hích. Tiểu ngôn ách ách”, làm sao có thể dựa vào cơ số để diễn dịch ra thì tôi nhìn mà chẳng hiểu gì cả. Có điều, tôi biết trong quẻ số Tiên thiên, quẻ số của hai mặt đối lập nhau cộng lại đều bằng chín, là số lớn nhất trong các số dương. Trời là dương, đất là âm, trong Hậu thiên Bát quái, tổng của hai mặt đối lập đều là mười, ý chỉ đất. Các cơ số mà Cổ Thái đang suy diễn, đa phần đều là số dương, xem ra, các phản ứng mà quẻ tượng chỉ đến, toàn bộ đều là hiện tượng tự nhiên, đối ứng với ẩn ý “việc tế trời không thể ngừng lại” của quẻ Chấn đây. Tôi không tìm được, phải thốt lên với Cổ Thái: “Nhóc con, cậu giỏi thật đấy, cả quẻ tượng Tiên thiên cũng luận ra được.” Cổ Thái nghe tôi nói vậy, liền biết phương pháp của mình không sai. Những thứ này, cậu ta đều được cha ruột đích thân truyền thụ cho từ hồi mười hai mười ba tuổi. Cha cậu ta bảo, đó là những bài thần chú cổ xưa mà con cái của Long hộ Lạt gia phải học thuộc lòng từ nhỏ, nhưng chẳng rõ có tác dụng gì. Và lại, xưa nay cậu ta cũng chẳng biết những câu chữ thâm ảo khó hiểu ấy là quẻ tượng cơ số gì cả, không ngờ lúc này chúng lại có tác dụng lớn như vậy, cha mẹ cậu ta ở trên trời có linh, hẳn cũng thấy được an ủi lắm. Cái khay ngọc dùng để bói toán chia làm mấy tầng, mỗi tầng đều có vô số những lỗ nhỏ to như ngón tay, hoặc lớn hoặc nhỏ, phân bố không đều. Khi Cổ Thái luận ra cơ số cuối cùng, một số lỗ trên các tầng liền thông suốt với nhau, xếp thành tiêu ký của quẻ Chấn. Cánh tay của người đồng đỡ khay ngọc chợt vang lên tiếng chột lầy chuyển động, sau mấy tiếng “cách cách”, từ các lỗ chứa đầy cát đen trên thân tượng nhô ra mấy chục cái đầu giao nhân đúc bằng đồng. Bọn giao nhân hình dạng hết sức hung dữ, to cỡ cánh tay trẻ sơ sinh, con nào con nấy há mồm như thể đang ngậm ngọc, nhưng khoang miệng trống không. Cả bọn thấy Cổ Thái khởi động được cơ quan trên người đồng, đang định reo vang mừng rỡ, chẳng ngờ trên thân thể tượng đồng bốn tay đang nâng đỡ cái khay ngọc ấy lại thò ra mấy chục cái đầu giao nhân bằng đồng, liền không khỏi ngậy hết cả người ra, nhất thời không thốt lên được tiếng nào. Mấy người đều nhìn chằm chằm vào những cái miệng trống rỗng ấy, trong lòng chợt dấy lên câu hỏi: “Cái thứ quỷ quái gì nữa đây?” Tôi thò tay sờ sờ chỗ miệng giao nhân bằng đồng, thứ cát màu đen tuy có khả năng hội tụ âm khí, nhưng xoa tay lên, không cảm thấy bên trong có lực hút gì mấy. Cái rãnh trong miệng giao nhân ấy, rõ ràng là dùng để cố định một viên Nam châu lớn, tôi ngạc nhiên nói: “Trong... trong miệng con giao nhân trợn mắt lên này, hình như để đặt minh châu Nam Hải...” Shirley Dương nói: “Trên cái đỉnh chín chân có hình khắc núi tiên dưới đáy biển chôn lấp một vàng trắng. Phỏng chừng, còn phải đặt minh châu vào miệng giao nhân, rồi đưa tượng đồng này xuống chỗ dưới nước, khi ấy ngọn núi ở Quy Khư sẽ nứt ra, cương thi trong quan tài sẽ theo dòng nước nổi lên mặt biển. Lẽ nào lại đúng là như vậy?” Minh Thúc thấy có hy vọng thoát thân, rồi rít nói: “Những kẻ làm nghề mò ngọc mưu sinh, chẳng ai là không biết truyền thuyết cổ xưa về ngọn núi tiên nơi đáy biển chôn lấp mặt trăng cả. Trăng là tinh hoa của nước, minh châu là tinh hoa của trăng, kỳ thực minh châu cũng tức là minh nguyệt vậy. Ngọc kim cương là ngọc cổ dưới đáy biển, châu ngọc tương ứng, ánh sáng tỏa ra hẳn còn rạng rỡ hơn cả ánh trăng ấy chứ. Chỉ có điều, muốn nhét đầy những cái đầu giao nhân trên tượng đồng này, sợ phải dùng đến mấy chục viên minh châu thượng phẩm mất.” Đa Linh và Cổ Thái ở bên cạnh cũng gật đầu, ý rằng Minh Thúc nói không sai, truyền thuyết có vàng trắng bị chôn ở núi tiên nơi đáy biển đích thực được lưu truyền rộng rãi trong giới mò ngọc, không ai là không biết. Tôi nghiêng rằng, xem ra quả này không thả con săn sắt thì đừng hòng bắt được cá rô rồi, chỉ có cách đem hết minh châu chúng tôi mò được ở vực xoáy San Hô nhét vào mồm giao nhân, sau đó thả người đồng xuống đáy hồ, chỗ bên dưới cây san hô thôi vậy. Còn chuyện có thể khiến núi tiên tách ra, nước biển dâng đầy cương thi lên mặt biển hay không, thì đến lúc ấy mới biết được, hiện tại, tôi không thể nào tưởng tượng nổi trăm viên minh châu làm sao có thể dẫn đến biến hóa lớn chừng ấy nữa. Tuyên béo vội vàng ôm chặt lấy cái túi đựng minh châu: “Này cái cậu Nhất kia, tôi bảo

cho cậu biết nhé, cách này không dùng được đâu, nhiều đầu cá thể này, phải nhét bao nhiêu cho đủ đây? Tôi không thể không nhấn mạnh lại một lần nữa, tham ô lãng phí là tội nặng lắm đấy!” Tôi lắc đầu nói với Tuyên béo: “Phạm tội cái quái gì chứ? Nguyên tắc của Mô Kim hiệu úy là bỏ tiền bỏ của chứ không bỏ mạng, chúng ta đều là người có bản lĩnh, nhưng nếu không sang được Mỹ thì vớt bao nhiêu đồ quý giá cũng chẳng ý nghĩa gì cả, vớ lại, cậu còn con người cá với áo phi thủy của nhà Phật giá trị liên thành nữa cơ mà. Sang đến Mỹ, chúng ta tiêu pha tiết kiệm một chút thì cũng đủ đập phá nửa đời rồi.” Nói thì nói thế, nhưng nhìn cái túi đựng Nam châu, tôi lại không kìm được ý nghĩ bùng lên trong đầu: “Liều mạng mò vớt nửa ngày dưới biển chỉ được có ba mươi hai viên minh châu, sau khi Nguyễn Hắc qua đời, lại bỏ vào miệng ông ta một viên để giữ gìn thi thể, giờ chỉ còn lại ba mươi một viên, mỗi viên đều là tinh hoa hải khí của dư mạch Nam Long ngưng tụ mà thành, nếu tất cả chìm hết xuống đáy biển thì dầu là ai cũng đều thấy đau lòng thôi. Vả lại, số lượng cũng cách biệt lớn quá, ba mươi một viên này còn lâu mới đủ dùng.” Shirley Dương cầm mấy viên minh châu cho vào miệng giao nhân, quả nhiên bất kể viên ngọc to nhỏ thế nào, đều bị cái đầu giao nhân bằng đồng ấy hút chặt. Có điều, ít nhất cũng cần hơn sáu chục viên minh châu ánh sáng chiếu xa cả trăm bước mới đủ nhét hết chỗ đầu cá này. Ngay cả Shirley Dương cũng không thể không lắc đầu thở dài, không ngờ người nước Hận Thiên ngày xưa lại “chịu chơi” đến thế. Dầu là chui vào trong mộ Đường Thái Tông hay Tống Thái Tổ cũng chưa chắc tìm được mấy chục viên minh châu quý giá thế này, giờ đây bảo chúng tôi phải tìm đâu ra cho đủ hơn sáu chục viên đây chứ? Cổ Thái nhận ra mọi người đang âu sầu ủ rũ, dường như là thiếu Nam châu, bèn vội chỉ tay xuống nước, khua chân múa tay loạn xạ, lấp ba lấp bấp: “Bên dưới có long huyết!” Minh Thúc thấy vậy vội bảo cậu ta nói rõ ràng ra, nghe xong thì dịch lại với chúng tôi. Thì ra, Cổ Thái là Long hộ, có rất nhiều khả năng thiên bẩm dưới nước, đặc biệt là sở trường “nhìn sắc nước, nhận long huyết.” Vừa rồi, Cổ Thái cùng tôi với Tuyên béo lặn xuống bên dưới cây san hô có giao nhân xuất hiện, đã thấy đáy nước có một khe sâu. Cậu ta tinh thông thủy tính, thoát nhìn dòng chảy kỳ lạ phía dưới, liền biết ngay bên trong khe sâu ấy ắt có trai ngọc sống đã nghìn năm. Đó là một vùng “châu mẩu hải”[61] quanh năm không thấy ánh mặt trời, quá nửa là có trai cụ trai kỳ ẩn náu. Trai ốc dưới biển không giống trai ốc nước ngọt, một con chỉ có một viên ngọc, mà trai cụ hay còn được gọi là châu mẩu dưới đáy biển, lắm khi một con có đến cả trăm viên ngọc cũng không chừng. “Châu mẩu” còn to hơn “xà cù” gấp mười lần, chỉ có ở trong những hang động hoặc khe sâu dưới đáy biển. Ở vùng biển sản sinh ra nhiều ngọc quý, bên dưới ắt hẳn phải có “châu mẩu”. Tương truyền, “châu mẩu” là do trai già hóa thành tinh, đã ngậm đến trăm viên minh châu rồi, nên dù trên trời trăng sáng mấy, nó cũng vẫn nằm im trong khe sâu, tuyệt đối không lộ ra ngoài. Dân mò ngọc dù có người lặn theo dấu, tìm được đến chỗ gần nơi có trai cụ trai kỳ, cũng rất khó phát hiện ra con trai khổng lồ đã gắn thành một thể với rặng đá ngầm. Thậm chí, có nhiều người bị nó mê hoặc, rốt cuộc biến thành thực phẩm nuôi “trao tinh”. Trai cụ ngậm một số lượng lớn minh châu ẩn mình dưới nước, sẽ sản sinh ra mạch xung tần số thấp, tuy không ảnh hưởng nhiều đến cơ thể người, nhưng sẽ làm nhiễu loạn nghiêm trọng tín hiệu điện tử. Vùng biển vực xoáy San Hô thường xảy ra hiện tượng tàu bè mất điều khiển gây tai nạn, ngoài nguyên nhân thời tiết trên biển biến ảo khó lường ra, e rằng con châu mẩu dưới đáy biển này cũng khó tránh khỏi can hệ. Lúc trước, bọn tôi chưa kịp dành thời gian nghỉ kỹ xem cổ xương rồng trong hình xăm ấy rốt cuộc là thứ gì, vả lại những ghi chép liên quan đến châu mẩu tuy nhiều, song trên thực tế rất ít người bắt được loại linh vật này, hơn nghìn năm nay chưa ai từng trông thấy, thành ra ngay từ đầu bọn tôi đã không nghĩ theo hướng này. Tới khi Cổ Thái nhìn sắc nước, nhận ra có châu mẩu nơi đáy nước, chúng tôi mới biết thì ra hình xương rồng xăm trên lưng cậu ta, chính là ký hiệu của long huyết. Dân mò ngọc xưa nay đều cho rằng, “ngọc” là thứ rồng ngậm trong miệng, vùng biển nào có ngọc, họ đều gọi là “long huyết” hay “long cụ”. Lúc này, xung quanh bộ xương cá voi tĩnh lặng như tờ, hơi lạnh trong không gian càng thêm nồng đậm, cả bọn bàn bạc sơ sơ, rồi quyết định đánh liều một phen. Nếu dưới khe sâu ấy có châu

mẫu ngậm trăm hạt minh châu, thì đành phải liều mạng lặn xuống giết trai đoạt ngọc thôi. Nhưng hành động lần này có thể nói là hung hiểm khó khăn dị thường, vì chúng tôi không ai có kinh nghiệm đối phó với loại trai cụ trai kỳ đã sống vạn năm thành tinh này bao giờ, tương truyền giống này có thể biến ảo ra cảnh tượng làm mê hoặc người ta, vả lại còn ẩn náu rất sâu giữa dòng nước xiết bên dưới khe vực, xung quanh sôi sục xoáy nước liên miên không dứt, dầu liều mạng cũng chưa chắc tiếp cận được. Bọn chúng tôi đang chưa biết tính sao thì Minh Thúc chợt nảy ra một kế. Trong cái vỏ ốc ở di tích bên trên, chúng tôi từng kiếm được mấy món dụng cụ chuyên dùng để giết trai lấy ngọc thời thượng cổ, trong đó có một cái xác mồi làm bằng bộ da phụ nữ. Thứ này có thể dụ bọn trai cụ trai kỳ há miệng, có điều, để công cái xác mồi đầy âm khí nghi ngút ấy lên lưng, miệng ngậm dao găm bỏ vào giữa dòng chảy hỗn loạn, ngoại trừ cần một lá gan lớn hơn trời và khả năng bơi lội xuất sắc ra, còn phải có tâm thái không coi chuyện sinh tử vào đâu nữa. Người có thể nhận trách nhiệm này, ngoại trừ Long hộ ra thì chẳng còn ai khác. Giờ phút này, bản lĩnh lặn nước hơn người của Cổ Thái bỗng chốc đã trở thành tia hy vọng cuối cùng của chúng tôi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 3: CHÂN MẪU HẢI

Q.6 - Chương 3: CHÂN MẪU HẢI

Bình Thúc nhắc đến cái xác mồi, sắc mặt bất giác tái nhợt, dân mò ngọc trên biển cơ hồ ai cũng biết cái xác nữ có gân mà chẳng có xương này lợi hại nhường nào. Nó không phải loại mồi ngọc bình thường, có thể dễ dàng sử dụng, nhưng nếu không dùng đến nó, lợi dụng khí âm tinh tích tụ bên trong thì tuyệt đối không thể dẫn dụ trai cụ trai tổ ẩn náu cả nghìn năm dưới đáy biển mở miệng. Minh Thúc nói với chúng tôi: “Minh Thúc này là kẻ từng trải, lên đèn phiêu bạt nửa đời trên biển, gặp không biết bao nhiêu là sóng to gió lớn rồi, kinh nghiệm của tôi phong phú hơn mấy cô mấy cậu nhiều lắm. Tôi sớm đã nhìn ra Cổ Thái không phải là hạng tầm thường rồi, chỉ có cậu ấy mới đủ bản lĩnh công xác mồi lặn xuống dụ châu mẫu hiện thân thôi, sau đó, chúng ta chỉ cần đồng tâm hiệp lực giết trai lấy ngọc là được rồi.” Lúc này tôi cũng đã thấy dưới khe sâu có dòng chảy ngầm đáng sợ nhường nào, sợ rằng chỉ có mồi Cổ Thái tinh thông thủy tính mới đủ khả năng bơi vào, nhưng những lời này để lão Minh Thúc nói ra thật chẳng lọt tai chút nào. Tôi nhủ thầm: “Lão khom già Hồng Kông chỉ biết lo giữ lấy thân, xưa nay chẳng bao giờ để ý sự sống chết của người khác. Đối với lão, ngoài chính bản thân ra, ai lão cũng có thể sẵn sàng hy sinh được.” Nghĩ đoạn, tôi nghiêm sắc mặt nói: “Tôi thấy bản lĩnh dưới nước của Cổ Thái tuy rất khá, nhưng cậu ta còn chưa đủ kinh nghiệm, trong nhóm chúng ta, chỉ có bác Minh Thúc đây mới xứng với bốn chữ ‘đức cao vọng trọng’, đời này tôi khâm phục nhất chính là những bậc lão thành cách mạng vừa có phẩm đức cao thượng lại vừa có tài năng thực sự như bác đây, chỉ bằng để bác công xác mồi dụ trai tổ mở miệng. Theo tôi, cũng chỉ có khả năng cộng với sự thông thuộc địa hình đáy biển của bác, mới xứng đáng gánh vác trọng trách này thôi.” Tuyên béo nghe thế liền phá lên cười hô hô, vỗ vai Minh Thúc mà rằng: “Bác Minh Thúc, ngộ nhỡ bác có gặp phải điều gì bất trắc mà không trở về được thì ở dưới chốn cửu tuyền cũng cứ yên tâm mà an cư lạc nghiệp nhé. Tôi với cậu Nhất đây sẽ tuyệt đối tôn trọng sự hy sinh của bác, chúng tôi sẽ đem bán hết mấy thứ hàng quý giá vớt được, mỗi khi đến dịp Thanh minh tảo mộ, dù đang ở nước Mỹ xa xôi hay đang mải chơi du thuyền với gái đẹp, cũng nhất định không quên thắp hương đốt giấy tiền vàng bạc cho bác đâu.” Minh Thúc tuy là kẻ từng trải, kinh qua không ít sóng to gió lớn trên biển, nhưng lão này khí độ hẹp hòi, chẳng qua cũng chỉ là thần tiên nơi miếu nhỏ, hương hỏa lớn quá là không chịu nổi ngay. Lúc

này, thể xác và tâm thần đều mệt mỏi khôn cùng, làm sao đỡ nổi mấy câu chọc ngoáy xóc xĩa của Tuyền Béo. Chúng tôi vừa dọa cho một chặp, lão khom già đã suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ. Shirley Dương thấy Minh Thúc tái mét cả mặt mày, lại không nỡ nhẫn tâm, liền lên tiếng khuyên can, bảo giờ không phải lúc để đùa nữa, châu mẫu hình dạng thế nào ở đây chưa ai được tận mắt chứng kiến, lại còn cái xác mỗi kia thì nghìn năm nay chưa từng được sử dụng lần nào, toàn là những sự vật trong truyền thuyết, cũng chỉ có thể tin được một nửa mà thôi, không nên mạo hiểm vô nghĩa, tốt nhất cứ nghĩ cách khác thì hơn. Tôi lắc đầu nói với cả bọn: “Trước mắt trang thiết bị và vật tư của chúng ta về cơ bản đã tổn thất toàn bộ, trên người chỉ còn lại một ít ‘thanh dầu’ không ăn được cũng chẳng uống được, giờ không phóng tay liều mạng một phen thì còn đợi đến lúc nào nữa? Chúng ta có thể chuẩn bị sẵn sàng hai phương án, một nhóm xuống nước dẫn dụ trai tở mở miệng, nhóm còn lại tìm kiếm chốt lầy bên dưới cây san hô. Nếu kế hoạch không thể thực hiện được, thì đành liều chết xuyên qua dòng chảy hỗn loạn, tìm kiếm lối ra bên trong động san hô chẳng chịt phức tạp này thôi vậy, cách ấy thì không chắc chắn gì cả, sống hay chết đều phải nghe theo số mệnh thôi.” Cả bọn đều biết tình hình nguy khốn trước mắt, cần phải dốc hết sức lực mới có cơ hội thoát thân, bèn không ai nói năng gì nhiều nữa, mỗi người tự sắp xếp trang bị đồ đạc trên người, phân phối lại số bình lặn, cuối cùng quyết định để tôi và Cổ Thái lặn xuống khe sâu dẫn dụ châu mẫu, những người khác sẽ đưa người đồng và khay ngọc xuống mai phục ở gần hóa thạch cây san hô, chuẩn bị giết trai lấy ngọc. Tôi nhắc nhở mọi người mang ba cái xác trẻ sơ sinh dị hình theo bên người, lũ giao nhân dưới nước cực kỳ hung hãn tàn ác, nhưng lại rất sợ nguyệt thực, có xác trẻ sơ sinh tàn phế vì nguyệt phá bên cạnh, bọn cá dữ ấy sẽ không dám liều lĩnh xâm phạm. Ngoài ra, cái bình ngọc tìm được trong vỏ ốc đựng toàn mỡ nhân ngư, bôi lên người có thể phòng ngừa các triệu chứng bệnh khí ép rất hiệu quả, màu sắc và mùi vị đều không có gì lạ thường, chỉ là không biết trải qua bao nhiêu năm như thế có còn công hiệu không. Có điều, có còn hơn không, mỗi người cứ bôi một ít để phòng bất trắc cũng không hại gì. Ngoài ra, ở bên kia cây san hô, phía đối diện với khe sâu, còn một hang động lớn tối đen, bên trong dường như có loài hải thú rất hung ác, cả Cổ Thái cũng không nhìn ra được rốt cuộc là thứ gì, tôi dặn đi dặn lại cả bọn không được mạo muội lại gần, bằng không ắt sẽ gặp chuyện chẳng lành. Khoảng chừng thời gian ăn một bữa cơm, mọi người đều đã chuẩn bị xong xuôi, Đa Linh và Minh Thúc giúp Cổ Thái buộc cái xác nữ đã chẳng còn hình dạng kia lên lưng. Cổ Thái kiểm tra lại xem dây thừng đã buộc chắc chưa, rồi cùng tôi lặn xuống. Vừa xuống nước, tôi liền thấy bộ châu y cái xác mỗi mặc bị âm khí cảm nhiễm, phát ra những tia sáng lạnh lẽo ghê người. Trong quầng sáng băng lạnh dị thường ấy, cái xác có gân mà chẳng có xương cứ dập dềnh chuyển động theo sóng nước, mặt mũi mơ hồ chừng như đang nhích động, thực chẳng khác gì người sống. Cái xác mỗi xuống nước dường như không có chút lực nổi nào, buộc lên lưng Cổ Thái bằng sợi dây bện, kéo đi như thả diều, trong làn nước dập dềnh, thoát nhìn thực chẳng khác nào một bóng ma đáng sợ. Nếu không biết nội tình, e là có người tưởng Cổ Thái bị ma quỷ ám quẻ, trên lưng có một con ma vắn vẹo đang bám dính lấy nữa cũng không chừng. Tôi thực không hiểu tổ tiên của bọn họ làm sao lại nghĩ ra được cái phương pháp kỳ dị tà quái thế này nữa. Tôi buộc một cái xác trẻ con trên bình dưỡng khí, bám theo phía sau Cổ Thái, trông thấy cái xác mỗi có biến hóa, liền vỗ nhẹ lên vai cậu ta, rồi cùng lặn thẳng xuống khe sâu dưới cây san hô hóa thạch. Lũ mực quỷ đông không kể xiết dưới nước vẫn vây quanh cây san hô ấy mà nhảy múa không ngừng, từng quầng sáng màu lam nhạt thoát cuộn vào rồi lại thoát bùng ra, ánh sáng lan tỏa theo làn nước bập bênh, khiến động san hô thoát trông như một tòa thủy tinh cung. Tôi lặn xuống chỗ bia đá cổ bên cạnh khe sâu, cảm thấy những dòng chảy hỗn loạn cuộn cuộn tụ lại, nếu không ôm chặt bia đá, sợ rằng có thể bị cuốn trôi đi bất cứ lúc nào, muốn lặn xuống sâu nữa, e có chút lực bất tòng tâm. Tôi và Cổ Thái ôm chặt bia đá, ngoảnh đầu lại nhìn bọn Shirley Dương và Minh Thúc. Bọn họ đã đưa tượng người bằng đồng xuống đáy nước, đang ở chỗ cây san hô đợi tín hiệu của chúng tôi. Cổ Thái đánh tay ra hiệu, hỏi tôi có tiếp

tục lặn sâu xuống được hay không. Tôi giơ ngón tay cái lên dứ dứ, dòng chảy ngầm ở đây tuy rất xiết, nhưng không phải xoáy nước hút xuống không ngừng, cách một lúc lại có khoảng lặng, chỉ lựa đúng thời cơ, bám vào vách đá cố định trọng tâm thì chắc lặn sâu xuống cũng không phải vấn đề gì quá lớn. Hai chúng tôi ôm cái bia đá vỡ nát, nhìn xuống khe sâu, chỉ thấy tối om như mực, không hề thấy một nguồn sáng dù là mong manh nhất, chỉ có những con cá quái dị đầu nhọn đuôi nhọn ngo ngoe bơi vào bơi ra. Cái xác mỗi tuy tỏa ra quang sáng lạnh lạnh âm u, nhưng không thể sử dụng như một nguồn phát sáng được, mà khôn nổi, trong môi trường đặc thù này, đèn pin thợ lặn của chúng tôi cũng không phát huy được mấy tác dụng. Cổ Thái bẩm sinh đã có cặp mắt như mắt cá vàng, có thể nhìn rõ địa hình dưới đáy nước tối đen. Tôi không có cái bản lĩnh ấy, đành lấy một viên minh châu đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay. Ngọc trai ở vùng vực xoáy San Hô hấp thụ tinh hoa hải khí, không phải loại Nam châu bình thường, viên ngọc to tròn, ánh sáng lan tỏa, khiến đáy nước sáng như ban ngày, chiếu xa đến mấy chục bước. Tôi vừa lấy viên minh châu ra, xung quanh liền như có một lớp sương bàng bạc bao phủ, tầm nhìn tức thời mở rộng theo làn ánh sáng đó. Ánh sáng của minh châu như ánh trăng, chiếu lên cái xác mỗi, khiến bộ da người chết rỗng ruột kia càng thêm phần dữ tợn tà dị. Tôi vừa mới liếc một cái, cảm giác lạnh thấu tâm can lập tức cuộn lên. Tôi mượn ánh sáng từ viên ngọc, cố can đảm lần theo những khối đá lởm chởm bên dưới, chầm chậm nhích từng mét một. Cổ Thái kéo theo sợi dây thừng, lướt qua tôi lặn xuống trước. Cậu ta lách mình giữa những dòng chảy ngầm hỗn loạn, lúc nghiêng bên này lúc né bên kia, khi lên khi xuống, động tác nhanh nhẹn chẳng kém gì loài cá, chỉ thoáng cái đã xuống sâu bên dưới. Tôi chợt cảm thấy sợi dây trong tay căng ra rồi thất lại, biết là tín hiệu của Cổ Thái, liền bám vào vách đá bên cạnh, gắng hết sức xuyên qua mấy dòng chảy ngầm dữ dội. Vừa vào được bên trong, trước mắt sáng bừng lên, chỉ thấy không gian trong khe sâu này lớn hơn chúng tôi tưởng tượng rất nhiều, cá mực bơi lội tung tăng, hai bên là vách đá cao ngất, bách hợp biển có rễ ăn sâu vào đá bám kín khắp các khe kẽ. Các loại hoa đá biển đủ màu sắc rực rỡ trong khe sâu không ngừng dập dờn theo dòng chảy, cảnh tượng gây kinh ngạc quá đỗi, khiến tôi bất giác ngẩn ngơ, cảm giác như lạc bước đến một sơn cốc muôn hoa đua nở trên lục địa vậy. Những đàn cá lượn qua lượn lại kia chính là lũ bướm dập dờn múa giữa các khóm hoa. Có điều, giữa những khóm hoa đá biển màu sắc kỳ dị này mọc lên mấy nắm gò lớn. Mấy nắm gò ấy đều do rất nhiều mai rùa chồng chất lên nhau tạo thành, bên trên một số mai rùa còn buộc dây xích, khóa chặt những quách đá, quan tài đá cổ xưa. Cổ Thái đang bám bên dưới một cỗ quách đá. Tôi men theo dây thừng bơi lại gần, thấy quách đá và mai rùa rất giống cỗ quan tài thạch kính chúng tôi vớt được trên biển. Chắc những quan quách này đều đang rỗng, phải đợi đặt cương thi Nam Hải vào, để dòng chảy ngầm đưa lên mặt biển, mặc cho nó trôi nổi rồi chìm xuống, thông qua quá trình này, linh hồn sẽ từ khúc cây thần Kiện Mộc bay lên cung trăng tìm thuốc trường sinh bất tử. Cổ Thái chỉ tay về phía trước, tôi nhìn theo, liền thấy bên dưới vách đá cổ lão chôn một khối ngọc cổ bị nước biển xâm thực, hình như đều là tế phẩm của người xưa đặt ở nơi này. Trong đó, có khá nhiều người ngọc, rùa ngọc, cùng với những vật dụng để bói toán, xin quẻ... Chỉ có điều, tất cả đã bị ăn mòn đến mức gần như không còn nhận ra được hình dạng ban đầu nữa. Tôi gật đầu với Cổ Thái, xem chừng châu mẫu hải quả không tầm thường. Nơi này địa hình phức tạp, không gian lại rộng lớn, không biết châu mẫu sẽ ẩn náu ở chỗ nào nữa? Nếu đúng là có trai cụ trai tổ còn sống, mà nó lại đang ẩn mình trong sào huyết châu mẫu hải, thì dầu là Long hộ cũng chẳng dễ gì lấy được minh châu của nó. Chỉ dựa vào con dao găm lưỡi cong thì căn bản là không thể làm gì được những con trai cỡ lớn kiểu vậy. Cứ tùy tiện tấn công, ngược lại còn rất dễ bị nó kẹp cho một phát toi luôn mạng chứ chẳng chơi. Cách duy nhất khả thi, chính là lập mưu dụ nó ra khỏi khe sâu này rồi mới động thủ. Độ dài của dây thừng bảo hiểm chỉ kéo đến chỗ quan tài đá trên xác rùa là hết cỡ, vì sau khi dẫn dụ được trai tổ, chúng tôi còn phải dùng đến sợi dây này hòng trở về theo đường cũ, nên tôi đành ở lại giữ đầu dây, để Cổ Thái một mình tiếp tục tiến lên tìm kiếm châu mẫu. Cổ Thái hể xuống nước là

gan to bằng trời, đeo trên lưng cái xác mỗi lạnh lẽo phát kinh lên được mà chẳng hề sợ hãi. Trong khi đó, tôi toát mồ hôi thay cho cậu ta, ở phía sau chăm chú quan sát nhất cử nhất động, chỉ cần có gì bất trắc là lao tới tiếp ứng ngay. Chỉ thấy Cổ Thái cầm ngược con dao găm, sấn sổ bơi về phía trước. Trước mặt có một vách đá, chính giữa khoét ba cánh cửa đá, trên cửa khảm đầy châu ngọc, nước từ bên trong đổ ra, xô vào dòng chảy ngầm trong động san hô, khiến thể nước càng thêm dữ dội, bọt nước bắn tung, Cổ Thái liên tiếp mấy lần đều bị dòng nước xiết ngăn cản, chẳng những không thể xông vào, mà cái xác mỗi sau lưng còn bị dòng nước giằng giật làm đứt cả sợi dây thừng bện bằng gân cá voi. Cổ Thái hành động cực nhanh, tức thì ngoặt tay ra tóm lấy cổ cái xác mỗi, giật ngược trở lại, rồi buộc chặt lên người. Cậu ta dùng “khí loa” thổi hơi mấy lượt, thấy lối này không thông, đoán rằng trai tổ hản phải náu mình ở nơi khác, bèn xoay người ra hiệu với tôi, rồi tiếp tục bơi chèo chéo vào phía trong. Cổ Thái càng bơi sang mé bên, ánh sáng lạnh lẽo của cái xác mỗi tựa như bóng u linh sau lưng cậu ta càng rõ hơn, càng lúc càng giống người sống. Tôi ở cách đó không xa, nhìn thấy rõ mồn một, không biết từ lúc nào, trong làn nước đã xuất hiện một quang sáng bảy màu như cầu vồng, di động theo xác mỗi trên lưng Cổ Thái. Nhất thời, cả vùng châu mầu hải chìm ngập trong một bầu không khí thần bí khó tả. Tôi chợt rung mình sợ hãi, dường như có một từ trường sinh vật cực mạnh vừa sinh ra dưới nước, lông tóc dựng ngược lên hết cả thể này, sợ rằng con trai tổ hản náu ở quanh đây sắp lộ diện rồi. Châu mầu là linh vật trong trời đất, hấp thụ tinh khí của mặt trăng, tu luyện không dưới vạn năm. Khoảng nghìn năm trở lại đây, chưa từng có ai tận mắt trông thấy châu mầu bao giờ. Nó chỉ tồn tại trong những truyền thuyết của dân chài và dân mò ngọc mà thôi. Trong những truyền thuyết ấy đều nói, châu mầu có thể biến hóa thành hình người, nuốt được cả thuyền bè. Thời cổ, dân gian hay đồn đại chuyện cá lớn khổng lồ truy đuổi châu mầu. Thậm chí đến những năm đầu thời Dân Quốc, vẫn còn nghe đồn rằng rất nhiều thủy thủ ở vùng biển Phật Đường Khẩu tận mắt trông thấy có con cá lớn như quả núi trôi lên mặt biển đuổi theo vàng trắng sáng suốt một ngày một đêm, vậy mà cũng chỉ thấy đầu không thấy đuôi của nó đâu, sau đó nó lặn xuống đáy biển, không biết đi đâu. Những thủy thủ trông thấy dị tượng đó, đều nói rằng con cá to như quả núi kia bị ánh tinh quang của châu mầu thu hút nên mới nổi lên mặt nước. Ngoài ra, tương truyền ở một số vùng biển, trai ngọc đã bị khai thác triệt để, thịt trai vỏ trai chất cao như núi, vậy mà đêm đêm, ánh tinh quang ứng nguyệt vẫn sáng bừng lên nơi đáy nước. Dân mò ngọc không biết sự tình, cứ ngỡ đáy biển vẫn còn ngọc, ngày hôm sau lại tiếp tục lặn xuống mò vớt, nhưng toàn chỉ có đi mà không có về. Nghe nói, họ đều bị trai cụ thành tinh báo thù. Nó ăn thịt người sống, tiêu hóa sạch sẽ cả xương cốt, song cho dù lật tung cả vùng biển ấy lên cũng khó dò ra được tung tích của nó. Vì vậy, dân mò ngọc liều mạng phiêu bạt trên biển mỗi khi nhắc đến những truyền thuyết này, không ai là không giật mình biến sắc. Lúc trai tổ bị động đến, thậm chí còn xảy ra lốc xoáy trên biển, sự thể tóm lại hết sức tà dị. Tuy nhiên, cũng không dễ gì mà động được đến trai tổ, nếu không có bảo vật của Ngự chủ thì bất luận thế nào cũng đừng hòng dẫn dụ được nó xuất hiện. Lúc này, bóng nước chập chờn biến ảo, tôi không còn thấy rõ Cổ Thái đâu nữa, trong lòng càng thêm lo lắng, đang định tiến về phía ấy tìm cậu ta, bỗng chợt thấy cát bùn phía dưới cuộn lên mù mịt. Liền sau đó, âm quang lóe lên, đằng sau quang sáng hỗn độn ấy thấp thoáng một cái bóng đen khổng lồ, xung quanh tuôn ngàu máu. Cổ Thái toàn thân đầm máu, lưng cồng cái xác mỗi, đang cuống cuống bơi ra. Nhưng dòng nước cuộn mù như làn khói yêu dị phía sau cậu ta dường như có sức hút rất mạnh, Cổ Thái mới bơi được dăm ba mét, đã bị hút ngược, trong nháy mắt lại biến mất vào màn sương.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 4: GIẾT TRAI LẤY NGỌC

Q.6 - Chương 4: GIẾT TRAI LẤY NGỌC

Châu mẫu dưới đáy nước vừa nhích động, khí thể tựa như đảo hải di sơn, chỉ thấy quang sáng bảy màu biến ảo bất định kia bị bùn cát cuộn lên che khuất, xung quanh mù mịt, khiến tôi không thể nhìn rõ con trai tổ bên trong trông bộ dạng thế nào. Cổ Thái cậy vào bản lĩnh dưới nước hơn người, dùng xác mỗi dụ con trai vạn năm tuổi phải mở vỏ. Cái xác nồng nặc âm khí rất quyến rũ đối với con trai cụ, nó há mồm định nuốt miếng mồi ngon, lực hút tức thì tạo nên một dòng xoáy khủng khiếp. Cổ Thái chậm mất nửa bước, liền bị níu chặt, vùng vẫy suýt thoát ra được thì lại bị kéo tuột vào giữa màn bùn cát mịt mù. Tôi chứng kiến cảnh tượng ấy, trong lòng nóng như lửa đốt, vội cho tay vào bọc lấy thuốc nổ, định xông tới cứu Cổ Thái. Trước mắt, cứu người là quan trọng nhất, tôi chẳng còn kịp nghĩ liệu có thể dụ con trai tổ ra khỏi khe sâu được hay không. Nhưng đúng khoảnh khắc đó, chợt có dòng nước từ trước mặt phun thẳng tới, Cổ Thái đã nương theo, vùng thoát ra khỏi tấm màn bùn cát cuộn cuộn. Thì ra, châu mẫu nuốt cái xác mồi có gân mà chẳng có xương kia xong, nhất thời cũng không chịu nổi âm khí nồng đậm quá mức, lại tách vỏ, phun ngay ra. Cổ Thái lúc bị hút vào trong ruột con trai khổng lồ, tiện tay cắt liền mấy nhát, khiến máu tanh cũng theo dòng nước phun bắn ra ngoài. Tôi vội nắm chặt cánh tay Cổ Thái, kéo cậu ta ra khỏi dòng chảy hỗn loạn. Lúc này, Cổ Thái vẫn chưa định thần hẳn, đầu sao thì cũng bị con trai tổ hút vào trong vỏ không dưới ba lần, ai cũng vậy cả thôi. Hai bọn tôi thấy đã dụ được trai tổ, liền không dám ở lại nữa, vội bám dây thừng gắng sức bơi lên phía trên. Đường nét hình dáng con trai tổ ấy chỉ hiện lên lơ mơ trong tầm mắt, tuy chúng tôi nhìn không rõ cho lắm, nhưng với thể nước phun ra cuộn cuộn mãnh liệt đó, cũng đủ đoán được nó to khủng khiếp đến cỡ nào rồi. Con trai tổ bám vào vách đá chậm chậm di chuyển, đuổi theo âm khí tỏa ra từ cái xác mồi, cứ thế bò ra khỏi châu mẫu hải. Chuyện dân mò ngọc đặt mồi dụ trai ốc ra vốn rất bình thường, mồi ngọc loại phổ thông thậm chí còn chẳng có ngư châu, chỉ cần lựa một số loại thức ăn ưa thích của bọn trai ốc (chẳng hạn như thịt vụn trộn thêm ít được vật phối chế), dụ cho chúng mở lớp vỏ khép kín ra, thừa cơ hạ sát rồi đoạt lấy mình châu bên trong. Còn loại xác mồi chế từ da người này, thì chỉ có tổ tiên của Dân nhân mới biết sử dụng. Tôi và Cổ Thái đều không ngờ xác mồi lại linh nghiệm đến thế, con trai tổ bị âm khí thu hút, thỉnh thoảng chui ra, khiến cả hai chúng tôi đều chưa kịp chuẩn bị, luống cuống bỏ chạy, chẳng kịp ngoảnh nhìn lại nữa. Chỉ thấy, đằng sau bỗng nhiên xuất hiện một lực hút cực mạnh, sợ rằng chỉ khẽ lơ tay khỏi sợi dây thừng là sẽ bị dòng nước xiết hút ngược vào ngay. Chưa ra đến miệng khe sâu, những dòng chảy hỗn độn va nhau, cộng thêm lực hút của con trai khổng lồ bên trong, hình thành nên thế trước sau cùng ập tới. Chúng tôi ở giữa luồng xung kích ấy, chân tay mềm nhũn, cảm thấy như trời xoay đất chuyển, đầu óc đã bắt đầu hơi biêng biêng, không tự chủ được mà nảy sinh ra cảm giác muốn buông tay khỏi sợi thừng bảo hiểm. Đúng khoảnh khắc ý thức bắt đầu trở nên mơ hồ đó, sống lưng tôi đột nhiên lạnh toát, cảm giác ma mị lạnh lẽo xông thẳng vào lục phủ ngũ tạng, khiến tôi bất giác quay đầu nhìn. Chỉ thấy một gương mặt phụ nữ khá xinh xắn, nhưng đường nét vạn vọ quái dị tột cùng, đang áp sát vào mặt kính lặn. Đó chính là cái xác mồi trên lưng Cổ Thái, bị dòng chảy ngầm cuốn đi, dây buộc mắc vào cái xác trẻ con sau lưng tôi. Tuy tôi đã biết đó là do xác mồi nở phình ra, khuôn mặt ngâm nước càng lâu thì đường nét càng giống người sống, nhưng thỉnh thoảng trông thấy bộ mặt như thế ở sát sần sật, lại còn như đang mỉm cười với mình nữa, đầu là ai cũng phải rùng mình lạnh buốt thấu xương là cái chắc. Thần trí đang mơ hồ lập tức tỉnh táo hẳn, tôi thoáng kinh hãi giây lát rồi chợt cảm thấy một luồng sức mạnh, vội dồn hết sức bình sinh, theo sợi dây thừng bơi lên phía trên, cố gắng thoát khỏi cái khe sâu dẫn vào châu mẫu hải. Châu mẫu tham luyến âm khí của xác mồi, song cũng rất sợ hiện tượng phá nguyệt. Có điều nó sống đã quá lâu, mà cái xác trẻ con trong mộ cổ nằm phơi suốt nghìn năm, khí phá nguyệt chẳng còn lại là bao, dọa giao nhân thì họa may còn có tác dụng, chứ đối phó với trai tổ đã thành tinh thì chẳng ích gì. Bởi vậy, con trai tổ hoàn toàn phớt lờ cái xác trẻ con tàn

tất buộc trên bình dương khí của tôi, cứ lừ lừ bò ra khỏi khe sâu, mỗi lúc một đến gần. Gần miệng khe, hóa thạch san hô hình dạng kỳ quái dày đặc, con trai tổ ra tới đây thì không còn bị bùn cát đẩy lên che mắt diện mạo nữa. Sau lưng chột sáng rõ như ban ngày, trong lúc cuống cuống tôi vẫn ngoái nhìn một cái, chỉ thấy con trai to đại tướng toàn thân phủ đầy dây leo nguy trang lù lù xuất hiện ra. Dây đích thì là con trai tổ trong lời đồn lưu truyền suốt nghìn năm của dân mò ngọc rồi. Kích thước của nó cũng không đến mức “lớn như quả núi”, đại khái chắc bằng một cái xe tải, bề ngoài rất giống loại trai ngọc hình chậu khá hiếm gặp, trên lớp vỏ hình sóng lượn bám đầy các trầm tích đáy biển, rõ ràng là đã rất nhiều năm nó không hề di chuyển. Cái vỏ của con trai này vô cùng kỳ dị, không phải hai miếng ghép lại, cũng không giống vỏ ốc, mà có sáu lá bản lề, trên dưới trái phải đều có thể mở ra được. Bên trong cái vỏ ấy vươn ra những mảng thịt to tướng, vỏ trai khi đóng khi mở, một thân thể dầu bằng sắt thép mà bị nó kẹp phải, sợ rằng cũng tan xương nát thịt. Tuy vừa nãy Cổ Thái bị hút vào mà không sao, nhưng e là cũng chỉ có Long hộ như cậu ta mới đủ khả năng thoát nạn thôi. Tôi nhìn thấy con trai, mắt đã hoa lên. Trai tổ khác hẳn lũ trai ốc bình thường, túi ngọc của nó lớn dị thường, mỗi khi vỏ trai khép mở, ánh sáng lại chớp lóe chói lọi. Các tia sáng chiết xạ qua sóng nước, hóa thành dải cầu vồng rực rỡ, khiến ai nhìn cũng lóa cả mắt, không khỏi giật mình sợ hãi. Ánh sáng xanh lam của lũ mực quỷ lập tức bị át đi, cả vùng xung quanh hóa thạch cây san hô tràn ngập thứ ánh sáng phát ra từ trăm viên minh châu trong vỏ con trai. Có điều, con trai tổ ẩn mình dưới đáy sâu, quanh năm không thấy mặt trăng, minh châu nó mang trong mình so với loại Nam châu chúng tôi mò được ở vực xoáy San Hô âm lạnh nặng nề hơn rất nhiều lần. Tôi không ngờ con trai tổ đuổi gần mình đến thế rồi, chỉ thấy một quang sáng chói mắt lấp lóa, khí âm hàn và lực hút đột ngột mạnh lên, vỏ trai khổng lồ bất thành linh mở bật ra. Tôi và Cổ Thái lập tức cảm thấy một lực hút khủng khiếp tác động tới. Sáu miếng vỏ trai kia mà khép lại, bọn tôi nếu không bị kẹp chết ngay tại chỗ thì cũng rơi tọt vào trong cái túi ngọc to tướng. Cổ Thái hể xuống nước là trở nên hung hăng khát máu lạ thường, thấy vậy liền định giờ lại chiêu cũ, lẩy tiến làm lùi, rúc vào trong vỏ trai, thừa cơ cắt cho con trai thành tinh này thêm vài nhát nữa. Nhưng tôi nhận thấy, sau vài lần bị phun ra oán khí bên trong cái xác đàn bà ấy đã tiêu tan bớt phần nào, chỉ sợ lần này bị con trai kia nuốt lại, âm khí của cái xác đã hết sạch. Như thế, con trai sẽ nuốt luôn cái xác vào túi ngọc, chứ không dễ gì nhả ra nữa. Chỉ dựa vào con dao găm của Cổ Thái, muốn giết chết con trai lớn như vậy từ bên trong, e là chưa chắc đã thành công. Lúc này, tuyệt đối không thể đem tính mạng ra liều được, ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, tôi đã thấy Cổ Thái vung dao bổ ngược người trở lại. Tôi vội vươn tay ra kéo cậu ta, nhưng ở dưới nước, chẳng hiểu sao Cổ Thái trơn như con lươn, động tác nhanh nhẹn tột cùng. Tôi chộp được cánh tay cậu ta, cảm giác cứ như chộp phải con rắn nước trơn nhẫy, cứ thế tuồn tuột chuội đi mất. Cũng còn may, tôi vẫn kịp níu được sợi dây thừng buộc xác mồi trên lưng cậu ta, ra sức kéo mạnh, làm Cổ Thái lộn hẳn nửa vòng. Đúng lúc ấy, lớp vỏ nặng nề của con trai tổ đột nhiên khép lại, chỉ cách nửa phân là sẽ kẹp cứng hai chân Cổ Thái. Nhưng cái xác mồi kéo theo như thả điều dưới nước thì đã bị con trai tổ nuốt vào. Tôi và Cổ Thái bị sợi dây thừng buộc trên cái xác quán lấy, trong lúc cuống cuống cũng khó mà thoát thân ra nổi, còn con trai khổng lồ thì lập tức khép chặt vỏ, nằm im bất động, chỉ thấy chỗ mép vỏ khẽ rung rinh, tựa hồ như đang hưởng thụ âm khí của cái xác phụ nữ không xương cốt đó. Tôi một tay đẩy lớp vỏ khép chặt khít của con trai, một tay rút thanh đoản kiếm màu đen, cắt đứt sợi dây buộc sau lưng, bấy giờ mới cùng Cổ Thái giằng thoát ra được. Trong lúc nguy cấp, bọn Shirley Dương ở bên dưới cây san hô cũng đã trông thấy tất cả, không ai không giật mình kinh hoảng, đều muốn bơi đến giúp sức, nhưng sự việc diễn ra quá bất ngờ, trong khoảnh khắc ngăn ngui căn bản không thể có động thái gì. Rất may là chúng tôi không bị thương vong, còn dẫn dụ được con trai tổ ra khỏi sào huyệt. Xong xuôi rồi, mấy người kia mới ủa tới bao vây con trai khổng lồ. Châu mẫu hải còn được gọi là “doanh hải.” Doanh là từ cổ chỉ núi tiên trên biển, cũng có ý chỉ tiên cảnh Bồng Lai. Nhưng trên thực tế, dân mò ngọc cũng gọi những vùng biển có nhiều trai

ngọc là doanh hải. Trong phong thủy học, những nơi được gọi là “doanh hải” hoặc “doanh thụ” đều là đất lành sinh khí không bao giờ cạn, cũng là nơi hải khí dồi dào nhất ngoài biển. Bản thân con trai tổ châu mấu và doanh hải là một chỉnh thể không thể tách rời. Châu mấu nấu mình trong doanh hải, lợi dụng hấp nạp khí âm dưới đáy biển vào mình, có thể sống rất lâu. Dân gian có câu: “Rùa sống vạn năm, nhím trăm năm”, nhưng trên thực tế, rùa biển sống vạn năm chắc là không có, con rùa thọ nhất mà người ta phát hiện được cũng mới chỉ sống được đến tám trăm năm mà thôi. Tuổi thọ của sinh vật biển cao hơn sinh vật trên lục địa rất nhiều, nhưng nói là nghìn năm vạn năm thì cũng không được phù hợp với thực tế cho lắm, đa phần đều vì không thể phán đoán, nên mới dùng “vạn năm” để hình dung. Con trai tổ này tuổi chắc khoảng ba đến bốn nghìn năm gì đó, song chỉ cần nó rời khỏi châu mấu hải, không được sinh khí dồi dào bù đắp nữa, ắt sẽ như ngọn nến tàn sau tấm màn mong manh trong gió, tuy rằng không lập tức lão hóa chết đi, nhưng đã không còn sức sống, cơ thịt bên trong bắt đầu co rút, sau khi tiêu hao hết ảnh khí của mình châu trong cơ thể, nó sẽ tử vong. Con trai tổ sau khi nuốt xác mồi, liền đóng chặt vỏ lại nằm im bất động, như thể đang gập gù thiếp đi, chứ không còn hung hãn mạnh mẽ như lúc ở bên trong doanh hải. Phỏng chừng, từ giờ nó sẽ không còn uy hiếp bọn chúng tôi được nữa rồi. Tôi vòng ra phía sau con trai to bố tướng ấy, đặt tay lên vỏ nó, thầm nhủ: “Trai tổ là linh vật của Nam Hải, ngưng tụ tinh khí của đất trời, hiện nay tài nguyên khắp thế giới đều bị khai thác quá độ, trên châu thiên nhiên càng ngày càng ít, tổng số châu mấu còn sống khắp toàn cầu lúc này cộng lại có lẽ cũng chỉ được hai ba con thôi. Mà tuổi của cả lũ chúng tôi cộng lại, sợ rằng không bằng được số lẽ của nó. Tuy chúng tôi thực lòng không muốn giết chết nó, nhưng ở dưới nước lại không có cách nào lấy ngọc trong miệng con trai còn sống lớn như thế cả, xem ra đành phải ‘Vô độc bất trượng phu’ thôi vậy.” Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay chặt mạnh xuống, bảo ba kẻ mò ngọc chuyên nghiệp là Minh Thúc, Cổ Thái và Đa Linh ra tay. Người nào việc nấy, giết trai mò ngọc dĩ nhiên phải cậy vào mấy chuyên gia như họ rồi. Minh Thúc vẩy vẩy tay với chúng tôi, ý bảo, không cần giết con trai tổ này làm gì, cứ dùng bảo vật của Ngự chủ truyền lại mà cắt túi ngọc, rồi để nó tự tự sinh tự diệt ở đây thôi. Sau đó, lão đón thanh đoản kiếm trong tay tôi, cùng Đa Linh và Cổ Thái bắt tay dùng lưỡi kiếm cạo lớp trầm tích bám trên vỏ trai. Mò ngọc dưới biển, có lúc phải búng cả con trai to lên, lấy ngọc của nó, thịt trai cũng không lãng phí. Kiểu dùng dao lóc hết thịt trai ra khỏi vỏ ấy, gọi là “cạo trai”. Nhưng Đản nhân lại có cách riêng, thủ pháp của họ cũng gọi là “cạo trai”, nhưng không lóc thịt theo cách của dân mò ngọc bình thường. Để giết trai lấy ngọc, Đản nhân dùng thứ dụng cụ bằng đồng xanh, liên tục cọ bên ngoài vỏ trai, rồi dùng lưỡi kiếm hoặc lưỡi dao kéo một vòng trên lớp vỏ gợn sóng, liền con trai bên trong vỏ sẽ bị chấn động liên hồi. Phương pháp của Đản nhân dường như là một loại phù chú cổ xưa, dùng đồ đồng xanh để thực hiện, và chỉ có loại dao, kiếm đồng có chạm khắc totem rồng hay cá mới khiến lũ trai trong vỏ bị chấn động. Lưỡi dao hay lưỡi kiếm đồng càng cổ, tác dụng càng rõ rệt. Con trai tổ bị lưỡi kiếm cọ cho một chập, liền như xiêu hồn lạc phách, tê liệt, sức lực hoàn toàn tiêu biến, vỏ tự động bung ra, mặc cho người ta lấy đi túi ngọc, không thể phản kháng chống cự. Tôi và Tuyên béo, Shirley Dương vốn chẳng hiểu sự bí ảo bên trong, lúc này chỉ biết ở bên cạnh trố mắt nhìn Minh Thúc “cạo trai”. Lúc bình thường, chúng tôi đều cảm thấy lão khom già này chỉ biết ba hoa bốc phét, đánh rắm thôi không biết đồ mặt, nhưng lão ta đích thực cũng có những điểm hơn người, kinh nghiệm trên biển lẫn trong nghề buôn bán xác chết đều cực kỳ phong phú, các loại mẹo hay thuật lạ khi mò ngọc lại càng nắm rõ như lòng bàn tay. Vì có đôi kiếm đồng cổ xưa này, chúng tôi cũng không cần cụng bái Ngự chủ thêm nữa. Với thủ pháp kỳ dị của Minh Thúc, không tốn bao nhiêu thời gian, cái vỏ sặc sỡ của con trai tổ đã lộ ra, bề mặt mọc đầy gai đỏ tươi, trông như một khóm san hô khổng lồ rực rỡ. Con trai như bị thôi miên, run rẩy hé mở dần cái vỏ đang khép chặt. Tinh khí trong vỏ trai tỏa sáng lóng lánh như trăng rằm, khiến bọn giao nhân ở xa xa quanh đó ló hết đầu ra dòm ngó. Chúng tôi cũng bắt đầu thấy lo lắng, không biết ba cái xác bị nguyệt phá dị hình này duy trì được công hiệu xưa đuổi lũ ác

ngư ấy bao lâu nữa, bởi ba cái xác này đã ở trong môi trường ẩm ướt quá lâu, không được xử lý phòng ngừa thời rữa, chỉ dựa vào một chút hàn khí từ viên ngọc trong miệng cái xác nữ mà duy trì được đến bây giờ thôi. Ba cái xác hai lần bị mang xuống nước, mặt mũi cũng đã hơi rữa, hình hài không còn giống chất ngọc như lúc ban đầu, sợ rằng có thể bị hòa tan bất cứ lúc nào. Một khi xảy ra cơ sự ấy, đàn giao nhân tràn lên, thì chẳng đầy mấy phút, chúng tôi sẽ bị chúng cắn xé cho chỉ còn lại một đồng xương trắng. Vả lại, trong lúc quan sát ba người bọn Minh Thúc “cao trai”, tôi phát hiện lũ giao nhân ấy có vẻ như bắt đầu mon men tiến lại gần hơn. Trong làn nước, chỉ thấy bọn giao nhân đã tụ tập thành một vòng xoáy đen ngòm. Tôi và Tuyên béo lập tức cảnh giác, dao găm lăm lăm trên tay, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với một trận chém giết tàn khốc có thể ập xuống đầu ngay trong khoảnh khắc tiếp theo.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 5: VÀNG TRẮNG MA QUỶ

Q.6 - Chương 5: VÀNG TRẮNG MA QUỶ

Lũ giao nhân trong động san hô tham lam dán mắt vào quầng sáng như ánh trăng trong vỏ con trai khổng lồ. Nếu không phải sợ mấy cái xác “phá nguyệt”, có lẽ chúng sớm đã nhao nhao xông lên rồi. Nhưng ba cái xác trẻ con mà chúng tôi dựa dẫm vào ấy, bất cứ lúc nào cũng có thể tan biến, bọn giao nhân thì lượn lờ châu chực thời cơ, bầu không khí căng thẳng như thể tên đã lắp lên cung. Lúc này, chỉ cần một hai con giao nhân hung ác bị tinh hoa đáy biển hấp dẫn đến mức không kiềm chế nổi mà liều mạng lao tới cướp đoạt, lũ còn lại ắt cũng sẽ bất chấp sống chết ùa lên theo ngay. Tôi thấy tình hình khẩn cấp lắm rồi, bèn giục Minh Thúc tăng tốc hành động, nơi này không thể ở lâu được. Minh Thúc cũng không dám chần chừ, vội chỉ huy Cổ Thái và Đa Linh nhanh chóng nạy vỏ con trai đang run rẩy ra. Chỉ thấy bên trong âm khí mù mịt, cái xác mỗi bị hút chặt vào khối thịt trai trắng xám. Con trai khổng lồ này sống vạn năm đã thành tinh, khác biệt hẳn so với lũ trai kích thước lớn bình thường khác, vẫn đang còn ngo ngoe vươn được mấy cái chân thịt ra cuốn lấy xác mỗi để nhét vào túi ngọc. Túi ngọc của con trai gồ lên vô số bướu thịt, từng chùm từng chùm, kiểu như tuyến lim pha bị biến chứng nổi hạch, miệng túi phập phồng khép mở, phát ra ánh sáng lạnh lẽo kỳ dị chớp tắt lập lờ, minh châu bên trong quả nhiên rất nhiều. Dân mò ngọc đều cho rằng trai ngọc hấp thu tinh hoa của mặt trăng, từ vô hình hóa thành hữu chất, áp ủ ra minh châu, cũng có quan điểm nói trai bệnh mới sinh ngọc, ý là bọn trai ốc sống lâu, bị dị vật lọt vào, cơ thể sinh bệnh, túi ngọc mới không ngừng tiết ra chất tạo ngọc, bao bọc dị vật, lâu dần mà thành châu ngọc. Ngọc trai có thể nói cũng là một loại nội đơn, tương tự như các loại kết thạch dạng “ngư hoàng, mã thạch, cầu bảo”, phạm những thứ này, đều có giá trị rất lớn về mặt y dược. Có điều, trước mắt bọn chúng tôi chỉ nôn nóng muốn mau chóng lấy được minh châu để khởi động hệ thống chốt lấy dưới nước, không còn thời gian đâu mà nghiên cứu xem túi ngọc của con trai tổ quái dị như thế nào. Minh Thúc không muốn đích thân ra tay, liền ra hiệu cho Cổ Thái tiến lên trước. Cổ Thái xưa nay vẫn luôn hăng hái thực hiện những hành vi nguyên thủy tanh máu kiểu như vậy, lập tức giắt “khí loa” vào thắt lưng, lấy con dao lưỡi cong đang ngậm trên miệng xuống, một tay giữ chặt cái túi ngọc to như bao tải, một tay vung dao lên chém tạt vào. Con trai tổ rời khỏi châu mẫu hải, linh khí giảm sút đáng kể, lại mấy lượt bị Cổ Thái đâm chém, sớm đã hồn phi phách tán từ lâu, lớp thịt không ngừng run rẩy co giật, mặc cho Cổ Thái cắt lìa túi ngọc, hoàn toàn không thể vùng phản kháng. Có điều, đến tận lúc này, nó vẫn dùng nốt chút sức lực cuối cùng hút chặt cái xác mỗi nhất quyết không buông. Tôi thấy cảnh tượng đó, không khỏi âm thầm lắc đầu cảm thán. Người đời há chẳng phải cũng vậy hay sao? Những hạng đồ đầu mò ngọc, vì lợi lộc mà bất chấp mạo hiểm xông

lên phía trước, đầu chết đen nơi, sợ rằng cũng không nhìn thấu được chữ “lợi” ấy. Bọn trai ốc ở vùng biển này, xưa nay không làm gì hại cho người, vậy mà lại phải chịu nỗi khổ cắt thịt phanh thây, tất cả cũng bởi trong cơ thể chúng có ngọc quý, đấy gọi là “thất phu vô tội, mang ngọc có tội” vậy. Từ xưa đến nay, đã có bao nhiêu người mò ngọc phải mất đi tính mạng vì những viên minh châu này rồi? Chúng tôi cắt túi ngọc của con trai tổ, cũng bằng như lấy đi thứ cấm đồ dân mò ngọc nhất, có thể coi như một hành động “cứu rỗi”. Bởi vậy, xét theo một góc độ nào đó, chúng tôi đã làm một chuyện tốt. Tôi đang nghĩ ngợi vẩn vơ, trong lòng chợt dấy lên một niềm chua xót thương cảm hết sức chân thực, dường như cảm nhận được con trai tổ trước mắt đang khổ sở van cầu xin tha mạng. Còn nhớ, Shirley Dương từng nói, trong dạ minh châu có một loại vật chất phóng xạ. Con trai tổ này mang đến cả trăm viên trong túi ngọc, từ trường sinh vật cực mạnh, mạch xung tần số thấp do nó phát ra có thể gây nhiễu loạn thiết bị điện tử, có lúc cũng khiến người ta nảy sinh ảo giác nữa. Đó là do sóng não bị ảnh hưởng, xuất hiện hiện tượng phóng điện. Tôi không biết cảm giác kỳ dị trong óc mình có liên quan đến chuyện ấy hay không, nhưng những người xung quanh đều đột nhiên ngừng tay cả, rõ ràng cũng có cảm nhận giống tôi. Nhưng thân thể con trai trong vỏ co rút mỗi lúc một chậm hơn, cảm giác thương xót đồng cảm trong lòng chúng tôi cũng theo đó mà từ từ biến mất. Cả bọn đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy thuyết nói trai tổ thành tinh đúng là chẳng hề bịa đặt, dường như nó cũng biết mệnh mình đã tận, khó thoát khỏi kiếp nạn, liền dùng chút năng lượng cuối cùng còn sót lại mà khổ sở van cầu. Loài kiến còn ham sống, huống chi là linh vật đã sống mấy nghìn năm như nó. Tôi thấy mọi người cứ ngẩn ra tại chỗ, liền vội vẫy vẫy tay thúc giục họ tiếp tục hành động. Tình hình trước mắt vẫn là cứu tử nhất sinh, cần phải nhanh nhẹn quyết đoán, ngàn vạn lần không được mềm lòng nương tay. Có điều, con trai tổ này nấu mình dưới đáy biển, đích thực là xưa nay chưa từng đụng đến ai, Cổ Thái cắt đi túi ngọc của nó, cũng sẽ không đến mức dòn nó vào chỗ chết, vì vậy, càng không việc gì phải do dự cả. Đồng thời, tôi cũng sức tỉnh ngộ, cho dù chỉ có cách giết trai mới lấy được ngọc, thì cũng tuyệt đối không được ra tay hạ sát con trai tổ này, vì nó sớm đã dung nhập thành một thể với hải khí trong Quy Khư, một khi hải khí mất cân bằng, Quy Khư tất sẽ xảy ra biến cố nghiêng trời lệch đất. Tới lúc ấy, tổ lật rồi, thử hỏi còn được cái trứng nào nguyên vẹn hay không? Cổ Thái gật gật đầu, vung dao lên, tiếp tục cắt cái túi ngọc. Túi ngọc của con trai khổng lồ to bằng một người, không phải dễ gì mà cắt lia ra khỏi thân thể nó được. Đa Linh từng theo Nguyễn Hắc mò ngọc nhiều năm, lúc này cũng tới giúp sức, cùng Cổ Thái lôi túi ngọc ra ngoài vỏ trai. Bên trong cái túi bằng thịt ấy toàn là dạ minh châu sáng ngời, đếm sơ qua thì thấy ít nhất cũng phải một trăm rưỡi, trăm sáu chục viên chứ không thể kém hơn. Con trai này có tới mấy túi ngọc, song duy chỉ có cái này là lớn nhất, số còn lại có cái thậm chí còn chẳng có minh châu. Shirley Dương chắc là cảm thấy nếu mang hết toàn bộ số minh châu đã thành hình này đi, con trai tổ sẽ lập tức toi mạng, đằng nào cũng không dùng hết nhiều như thế, nên cô bèn để lại gần một nửa. Minh Thúc trở mắt nhìn hành động ấy của Shirley Dương, tuy trong lòng xót lắm, nhưng cũng không dám lên tiếng ngăn trở. Tôi thấy lũ giao nhân tiềm phục xung quanh có dấu hiệu chộn rộn muốn nhao lên, tuy chúng vẫn chưa dám vượt qua giới hạn, nhưng ba cái xác trẻ con kia đã bắt đầu tan, thì biết thời gian của chúng tôi chắc không còn mấy nữa. Tôi vội kéo Shirley Dương bỏ hơn ba chục viên minh châu trở lại vỏ trai, rồi cả bọn lập tức lặn xuống bên dưới hóa thạch cây san hô. Lúc này, nhóm của Shirley Dương đã đặt tượng người đồng bên dưới cây san hô, chỉ thấy tượng đồng kỳ dị tay nâng khay ngọc dùng để luận quẻ tượng ấy thoát trông như thể muốn bay lên mặt trăng vậy. Tôi liếc mấy cái đầu giao nhân bố trí khắp trên người tượng đồng màu xanh lục, thầm nghĩ: “Có tìm được dòng chảy ngầm để thoát ra khỏi đây hay không, toàn bộ phải dựa vào thứ này rồi. Thứ khó bảo tồn nhất trong các hệ thống chốt lầy trong mộ cổ, di tích chính là động lực để khởi động. Thậm chí cả các loại bẫy như bắn tên, phun lửa, chất độc, đá đè nếu niên đại quá lâu cũng sẽ bị hao mòn, được tính bay hơi, không thể duy trì mãi mãi. Dưới đáy biển này thì lấy đâu ra động lực và năng lượng để đưa Nam Hải cương nhân đã bị

trê nải nghìn năm chưa được an táng này thăng thiên nhĩ?” Vấn đề này, trước đó tôi đã nghĩ đi nghĩ lại mấy lần, cũng từng có ý nghĩ cầu may, cho rằng hải khí ngưng tụ trong trăm viên minh châu sẽ dẫn động dòng chảy ngầm phun trào. Có điều, chính bản thân tôi cũng không dám tin tưởng vào suy đoán ấy. Minh châu Nam Hải được áp ủ nghìn năm trong cơ thể trai tổ tuy còn sáng rõ hơn cả mặt trăng thật trên trời cao, nhưng bảo nó có thể khiến dòng chảy ngầm dưới lòng đất xuất hiện thì sợ rằng chỉ là si nhân vọng tưởng mà thôi. Lúc trước còn nghĩ sẽ liêu một phen, coi vận may của mình thế nào, nhưng khi đến chỗ dưới cây san hô hóa thạch, tôi mới thấy mình chẳng nắm chắc chút nào cả, trong lòng lại thoáng do dự, không khỏi ngẩn ra giây lát, bị Tuyền béo ở phía sau thúc cho một cái, mới giật mình định thần lại. Tôi biết, lúc này chẳng thể nghĩ gì được nữa, thôi thì đành nghe theo số trời, nếu kẻ sách không thành, ắt phải lập tức rời khỏi vùng đáy nước hung hiểm tột cùng này. Nghĩ đoạn, tôi giơ tay lên phẩy về phía trước, cả bọn cùng dần lên, chia nhau lấy minh châu trong túi ra, nhét vào miệng lũ giao nhân bằng đồng. Dùng gần hết trăm viên minh châu mới nhét đủ số đầu giao nhân nhô ra, trong túi đã chẳng còn mấy viên. Ánh sáng của những hạt minh châu làm tượng đồng trở nên rực rỡ, kết tụ thành một quang sáng trong miệng giao nhân, chiếu lên khay ngọc, không ngờ lại hóa thành một vàng trắng tròn. Vàng trắng đó sáng như gương, tỏa chiếu khắp hang động. Tôi đứng bên cạnh quan sát, tượng người bằng đồng và cái khay ngọc như thể hóa thành một vàng sáng, không khác gì trăng trong nước. “Thiền cung”[62] đối với người Hận Thiên, chính là nơi chôn để vong hồn người chết trở về, tựa tựa như âm tào địa phủ trong quan niệm của chúng ta vậy. Vàng trắng trong nước này tuy rất sáng, song không phải là trắng thật, ánh sáng có mấy phần quý khí lạnh lẽo rợn người, khiến chúng tôi có cảm giác như đang trông thấy một “vàng trắng ma quỷ” không thuộc về cõi nhân gian, tóc gáy dựng hết lên, lòng dạ nôn nao bất an khó tả. Nhưng ngoài hiện tượng nói trên ra thì không phát sinh biến hóa gì đặc biệt. Tim tôi như chùng xuống, quả Chấn hiện lên rõ mồn một trong vàng trắng ma quỷ ấy, nhưng rõ ràng chẳng có cơ quan để khởi động dòng chảy ngầm gì hết. Hơn nữa, ánh sáng từ trăm viên minh châu rực rỡ quá, lũ giao nhân hung hăng đang rập rình xung quanh chắc chắn sẽ bị kích động phát cuồng. Mà ba cái xác trẻ sơ sinh bị nguyệt phá thì đã ngấm nước biển chậm chậm tan ra, so với lúc đầu đã teo mất gần nửa, mặt mũi mỗi lúc một mờ nhạt mờ hồ hẩn đi. Bây giờ, dù bọn tôi muốn rút lui lên trên tìm lối thoát khác, sợ rằng đã quá muộn mất rồi. Shirley Dương đột nhiên đánh tay ra hiệu, chỉ ra phía sau. Cả bọn cùng ngoảnh nhìn, trong lòng thầm kêu lên một tiếng: “Hồngбет!” Thì ra lũ giao nhân đã như một dòng nước đen ngòm ủa tới, tách vỏ con trai tổ khổng lồ, chỉ trong chớp mắt đã cắn nát thân thể bên trong lớp vỏ cứng, thịt trai vụn nát hòa với máu tươi ngẫu đục cả một vùng nước. Mấy chục viên minh châu bọn tôi để lại đều bị lũ quái ngư trông như ác quỷ tranh nhau nuốt sạch. Đáng thương thay cho con trai tổ sống mấy nghìn năm, vừa rời khỏi sào huyết trong doanh hải liền mất hết sức mạnh, không cách nào giữ nổi kho báu của biển khơi ở trong lòng. Những viên minh châu đó, đúng là không chỉ có đám dân mò ngọc muốn cướp đoạt, mà cơ hồ mọi loài thủy tộc đều dòm ngó. Chúng tôi đã hơi sơ ý, không dẫn nó trở về châu mầu hải, rốt cuộc để cho lũ quái ngư kia hưởng lợi, xúm xít cắn xé, làm con trai chỉ còn tro vó rỗng. Máu đỏ theo sóng nước dập dềnh loang rộng, con trai tổ chỉ còn lại cái vỏ rỗng, cái xác mỗi mất âm khí ngầm đầm nước phình ra to dị thường, nom như con lợn thịt bị chọc tiết chết nghèo rồi bơm phòng tướng lên, cứ thế dập dềnh trôi nổi bên cạnh. Bọn giao nhân tranh giành thịt trai và ngọc trai, tham lam đến nỗi bơi túa ra đuổi theo đớp cả những mẩu vụn bé tí tẹo. Số lượng chúng quá nhiều, gần như vây đặc xung quanh hóa thạch san hô. Tôi chứng kiến cảnh tượng đó, chỉ thấy trong đầu nổ “ong” một tiếng, thầm nhủ: “Tiêu đời rồi!”, không phải là cảm thán thay cho con trai tổ kia, mà vì nó bị cắn xé chết không toàn thân thì cái mạng của chúng tôi cũng khó mà giữ nổi. Quy Khư bị người nước Hận Thiên cổ khai thác khoáng thạch và long hỏa, đào bới thùng lỗ chỗ khắp nơi, theo lý mà nói thì long khí sớm đã bị diệt rồi, nhưng hải khí biến ảo khó lường thì đến nay vẫn chưa hề tiêu tán. Con trai tổ ấy là tinh hồn của Quy Khư này, cũng là “hóa vật” mà thuật phong thủy âm dương thường nhắc đến. Trai

tô chết, hải khí trong hải nhân sẽ mất đi sự cân bằng vì điều suốt mấy nghìn năm, dẫn đến tai họa trời long đất lở, quả này lớn chuyện rồi...Tôi chưa kịp nghĩ xa hơn, đã cảm thấy sóng ngầm cuộn cuộn ập đến làm cả bọn chao đảo, vội vươn tay chộp bám vào tượng đồng bên cạnh. Chỉ thấy đủ loại cá lớn cá bé nhao nhao bơi dạt hết đi, cứ như cảnh tượng trước một cơn đại nạn vậy. Tôi thảm nhủ, thế này hình như hơi nhanh quá thì phải, sao con trai tổ kia vừa ngỏm đã long trời lở đất luôn rồi thế này?Nhưng ngay sau đó tôi lại phát hiện không phải do động đất núi lở gì, mà là dưới đáy biển có một con thú khổng lồ xuất hiện, mới khiến sóng ngầm cuộn lên kiểu ấy. Chấn động chính là bắt nguồn từ cái hang sâu không đáy ở phía rặng san hô. Cái khay ngọc vẫn rạng rỡ như vàng trắng, ánh sáng lan tỏa vừa khéo rọi tới tận cửa hang động. Trong bóng tối, có hai con mắt to như cái đầu đang chớp chớp, rồi mở bừng, chòng chọc chiếu vào vàng trắng ma quỷ ở bên cạnh chúng tôi.Bọn tôi dùng cái xác mồi dụ con trai tổ ra khỏi chỗ ẩn nấp nhiều năm, đã tước đoạt được cái túi ngọc của nó. Còn lúc này, gần trăm viên minh châu như một vàng trắng lạnh lẽo nơi đáy biển, cũng đồng thời là thứ mồi câu, dẫn dụ Tử thần tiềm phục dưới động sâu không đáy kia mò ra. Một cơn lạnh toát lan khắp cơ thể, tôi đã dự cảm được, thứ mà chúng tôi sắp phải đối mặt lần này, e rằng chính là thứ quái vật đáng sợ nhất ở vùng Nam Hải. Dưới ánh sáng ma mị của trăm viên minh châu, chỉ thấy sóng nước cuộn cuộn, trong hang lộ ra một cái thuyền lớn trang trí bằng hình tượng ác quỷ hung hăng. Bóng đen loáng lên, mũi thuyền đã tới trước mặt chúng tôi rồi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :<http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 6: GIAO LÃO

Q.6 - Chương 6: GIAO LÃO

Chúng tôi đều không ngờ trong hang động tối đen dưới đáy nước lại chui ra một con tàu, vừa liếc thấy một khối đen lù lù, mũi tàu điêu khắc hình quỷ biển đã đến trước mặt rồi. Cái đầu tàu hình mặt quỷ gở hoen gỉ hoét ấy, hóa ra chỉ là phần mũi của xác một con tàu lớn, bọn tôi vừa nhìn qua tiêu ký đầu quỷ hung ác kia đã liền biết ngay đây là một tàu hải tặc bị đắm. Cả bọn đang ôm chặt cây san hô, nào kịp tránh, bị luồng nước từ đáy sâu cuộn lên xóc thẳng vào người. Mảnh xác tàu lướt sát sần sạt qua phía trên đầu chúng tôi, húc thẳng vào hóa thạch san hô phía sau, rồi rơi âm xuống, làm dấy lên thêm một trận bùn đất mịt mù, một phen nữa khiến lũ tôm cá ở xung quanh kinh hãi bơi tủa đi.Tôi thấy tình cảnh ấy, hiểu ngay rằng mảnh vỡ tàu hải tặc chôn vùi ở đây không biết bao nhiêu năm rồi ấy, đã bất thành linh bị một luồng sức mạnh khổng lồ đẩy bắn ra ngoài. Nhưng nhân vật chính vẫn chưa xuất đầu lộ diện. Không còn thời gian đâu mà hồi tưởng lại khoảnh khắc kinh hồn bạt vía lúc nãy nữa, tôi vội hướng ánh mắt về phía hang động đen ngòm. Hai con mắt khổng lồ phản chiếu ánh sáng của trăm viên minh châu, trông tựa như hai ngọn đèn đường, chớp chớp tắt tắt, đang từ trong hang động tối tăm dịch chuyển ra ngoài.Con quái thú hung hăng ẩn mình trong hang động ấy lớn đến độ khiến người ta phải trợn mắt kinh hoàng, cặp mắt đục ngầu của nó quét qua quét lại, thân thể khổng lồ nhích động, cuốn theo những luồng sóng ngầm mạnh mẽ, khiến cả khu rặng san hô nơi đáy nước như rung chuyển.Tôi ngẩng đầu nhìn lên, trong các hang hốc nhỏ chi chít như lỗ tổ ong trên cây san hô hóa thạch, lóc nhóc giao nhân đen kịt ra ra vào vào, số lượng không đếm xuể, đã che kín cả mặt nước rồi. Ba cái xác trẻ con tàn khuyết của bọn tôi lúc này đã chẳng còn giữ được hình dạng ban đầu, không rõ có thể xua được lũ ác quỷ kia hay không nữa.Hệ thống quả Chấn rõ ràng đã không còn công hiệu, chúng tôi lại còn gây họa khiến trai tổ mất mạng, làm con quái vật kia xông ra đoạt minh châu khảm trên tượng người đồng. Cứ tiếp tục thế này, ngoài tự đâm đầu vào chỗ chết ra, chúng tôi cũng chẳng còn làm được gì nữa, đành

tranh thủ lúc hỗn loạn đột phá vòng vây liều mạng lên mặt nước, thông qua đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc trở lại phía bên ngoài, còn làm thế nào thoát ra khỏi Quy Khư, giờ đã không phải là vấn đề cấp bách trước mắt. Hiện tại, nơi này đã loạn cào cào như ong vỡ tổ, bất luận thế nào cũng không thể ở lâu nữa. Nghĩ tới đây, tôi đưa tay làm động tác gọi cả bọn bỏ chạy. Không ngờ Tuyên béo tự tung tự tác, thấy con hải quái kia vẫn chưa bò ra khỏi hang, liền gài luôn thuốc nổ ở cửa hang, nhắm đúng lúc nó chui ra lập tức cho nổ. Có điều, hóa thạch san hô cực kỳ kiên cố, sóng xung kích từ vụ nổ không thể phá sập được cửa hang, mà chỉ hất văng được mấy con giao nhân ở gần, và làm sứt vài tảng đá nhỏ mà thôi. Lũ giao nhân ở quanh đây đều bị vụ nổ bất ngờ làm kinh hoảng, cuống quýt chạy tóa đi, cảnh tượng hỗn loạn tột cùng. Đang lúc bát nháo như vậy, nếu chúng tôi nổi lên mặt nước, cho dù bọn giao nhân không chủ động tấn công, cũng không thể tránh khỏi bị va chạm. Giao nhân không có môi ngoài, mấy cái răng sắc nhọn như những lưỡi dao xen kẽ của chúng chìa cả ra ngoài, chỉ cần cọ cho một phát, đảm bảo cả mảng thịt lớn cũng bị lóc ra như chơi. Mấy người chúng tôi đành phải chôn chân tại chỗ, giờ ba cái xác trẻ con ra trước để phòng lũ giao nhân đang bơi loạn xị gần đó. Tôi còn phải một tay giữ chặt lão khom già Hồng Kông đang cuống lên muốn bỏ chạy, ra hiệu bảo cả bọn không ai được liều lĩnh hành động, phải nắm bắt đúng thời cơ mới được nổi lên mặt nước. Đột nhiên nước trong động san hô sôi trào lên, một vật thể khổng lồ từ trong hang động tối tăm đội bùn cát chui ra. Ánh sáng trắng nhàn nhạt từ những viên ngọc hắt lên màn nước đục ngầu tạo thành những mảng xám xám lấp lóa, khiến tôi không thể nhận ra con quái thú kia rốt cuộc là loài gì, chỉ lờ mờ trông thấy một khối đen lù lù to tướng, lỗ chỗ rất nhiều vết trắng trắng, tựa tựa giác hút. Cảnh tượng đó làm bọn tôi kinh hoảng, song cũng lại không sao nén nổi tò mò. Tôi thầm nhủ, lực cản của những dòng chảy hỗn loạn mạnh như thế, vậy mà con quái này có thể dễ dàng hất văng cả mảnh xác tàu nặng đến hàng tấn trong hang động ra ngoài, chẳng lẽ là một con mực khổng lồ nữa? Hay là một con cua khổng lồ thích ẩn mình trong các hang sâu dưới đáy biển? Có điều, chỗ này tuy ở dưới đáy biển thật, nhưng độ sâu chưa đến năm chục mét, nếu nó có quanh năm ru rú trong động san hô thật, thì dường như không phải thứ sinh vật khổng lồ vẫn ẩn dật tít đáy biển sâu thì thoảng mới nổi lên một lần kia. Rốt cuộc Minh Thúc vẫn là người thông hiểu những chuyện trên biển nhất, mặc dù cát bùn cuộn lên mù mịt, ánh sáng từ trăm hạt minh châu khảm trên tượng người đồng bị che khuất, cảnh tượng trước mắt mờ hồ mờ mịt, song vừa nhìn con quái thú khắp mình toàn vảy đen, giác hút màu trắng ấy, lão dường như đã đoán ra được điều gì đó, vội chỉ tay vào lũ giao nhân đang bơi loạn xạ ngầu, rồi lại vỗ vỗ lên bụng mình, làm động tác như đang sinh con. Trong lúc hoảng loạn, cả bọn không hiểu ý lão cho lắm, không biết có phải ý lão muốn bảo chúng tôi, rằng lũ giao nhân màu đen kia, đều sinh ra ở trong hang động tối tăm hay không? Nghĩ vậy, tôi chợt giật nảy mình, sống lưng lạnh toát, lẽ nào Minh Thúc muốn nói: “Thứ ở bên trong hang động tối tăm ấy, không phải hải quái gì, mà là mẫu thể của lũ giao nhân?” Lũ ác ngư xuất hiện ở vùng Nam Hải này, toàn thân đầy vảy thịt màu đen, vây trước có ngón tay bén nhọn, nên được gọi là giao nhân. Nhưng chúng không phải giống nhân ngư được nhắc đến trong các thư tịch cổ. Nhân ngư Nam Hải nói chung rất hiếm, hầu như không tồn tại ở những nơi khác. Nhân ngư nhắc đến trong sách cổ thực ra là một loài cá có bốn chân ở vùng Đông Hải. Có một truyền thuyết cổ xưa, nói rằng giao nhân bái nguyệt mà hoài thai. Những lúc trăng tròn, chúng sẽ nổi hết lên mặt biển, hấp nạp tinh hoa của trăng sáng mà thụ thai. Nhưng sau khi chúng tôi tiến vào vực xoáy San Hô, phát hiện dưới đáy vùng biển này thế núi quây tròn, hải khí ngưng tụ, bầu trời lúc nào cũng có mây đen che phủ, sương mù lan tỏa khắp mặt biển, căn bản không thể nào trông thấy trăng sao gì hết. Chỉ khi nào hải khí trào lên, tạo thành xoáy nước lớn, hút hàng nghìn vạn tấn nước vào trong, mây trời mới bị ảnh hưởng của dòng khí lưu mà để lộ ra vàng trắng sáng như gương trên bầu không trong giây lát. Lũ trai ốc ở đây không hấp thụ ánh trăng sinh ngọc, mà toàn mượn ánh sáng từ âm hỏa để thành châu. Thứ ánh sáng từ âm hỏa âm lãnh dị thường, so với vàng nguyệt lại còn sáng hơn, nên ngọc trai hình thành bên trong Quy Khư này còn sáng hơn, tròn hơn, giá trị

vượt xa so với mình châu Nam Hải mà chúng tôi mò được. Truyền thuyết về sự sinh sôi nảy nở của bọn giao nhân ở vùng duyên hải có vô khối, mỗi chuyện mỗi khác, xưa nay chưa từng có kết luận chính xác. Nhưng trong cả nghìn năm, bọn chúng gần như tuyệt tích, thành thử ra đến giờ cũng không có học giả nào thực sự nghiên cứu vấn đề này. Lúc tôi trông thấy giao nhân ùn ùn chui từ những hang hốc trên hóa thạch cây san hô khổng lồ, ngoài kinh ngạc, cũng có thoáng nghĩ không hiểu chúng từ đâu sinh ra. Bây giờ lại thấy Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ vào con quái vật biển đen ngòm trong hang tối, tôi sực nhớ, còn một truyền thuyết khá ít người biết đến về sự sinh sôi nảy nở của cái giống giao nhân này. Những cái giác hút màu trắng ẩn hiện trong màn cát bùn mù mịt kia, có lẽ chính là cuống rốn của lũ giao nhân, còn con đại quái vật trong hang tối tăm, chính là mẹ tổ đã sống nghìn năm của cả đàn giao nhân này: Giao lão. Thời xa xưa, những kẻ mò ngọc muru sinh cũng thường bị lũ giao nhân hung tàn ăn sống nuốt tươi. Tương truyền, giao nhân từng một độ trở thành đại nạn của vùng Nam Hải, uy hiếp đối với những kẻ mò ngọc tuyệt đối không thua gì cá mập. Những người mất mạng trong miệng chúng thực nhiều không kể xiết. Theo truyền thuyết ấy, sào huyệt của lũ giao nhân nằm bên trong một hang động san hô. Trong hang động ấy, có một con giao lão toàn thân đều là cuống rốn. Giống này cực kỳ quái dị, tử cung cuống rốn đều ở bên ngoài cơ thể, lũ giao nhân thông thường đều do nó sinh ra cả. Ở một số miếu thờ Hải thần cổ, vẫn còn bảo tồn được một vài di tích liên quan đến truyền thuyết này. Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ một hồi, bọn chúng tôi cũng đã hiểu rõ, phen này đúng là khéo quá hóa vụng, cái khay ngọc không thể khởi động được dòng chảy ngầm đưa chúng tôi ra khỏi Quy Khư, ngược lại còn dụ con hải quái khổng lồ ra khỏi sào huyệt. Trước nay đã có ai trông thấy con giao lão bao giờ đâu, bây giờ đột nhiên đụng phải, cả bọn chúng tôi đều không biết phải ứng phó thế nào. Những dòng chảy ngầm hỗn loạn càng lúc càng thêm mãnh liệt, nếu không phải đang ôm chặt hóa thạch cây san hô, sợ rằng chúng tôi sớm đã bị nước xiết cuốn trôi đi mất rồi, lấy đâu ra cơ hội mà thoát khỏi chốn hiểm nguy này. Chỉ có vầng trăng trong nước kia vẫn tỏa ra thứ ánh sáng băng lạnh, lấp lóa biến ảo, bóng nước chập chờn như muốn khiến người ta mất hoa đầu vàng, cảm giác không khác nào đang ở trong một cơn ác mộng vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt vậy. Để giảm bớt áp lực của dòng nước và ánh sáng nhập nhèm biến ảo, mỗi người chúng tôi cùng nắm chặt cánh tay của người bên cạnh, áp mặt vào cây san hô. Tuy chân động từ bên trong hóa thạch truyền ra khiến toàn thân tê chồn, song cảm giác đầu óc quay cuồng như muốn vỡ tung rớt cuộc cũng bớt đi phần nào. Tôi liếc số đo trên khí áp kế, dưỡng khí trong bình lặn đã gần hết, phen này nếu không bị con giao lão kia nuốt sống thì cũng chết đuối ở đây, xem ra thế nào cũng khó lòng thoát chết rồi. Tôi đang tuyệt vọng vì tình cảnh trước mắt, đoán không biết có nên sử dụng thuốc nổ cho cả bọn một cái chết nhanh gọn thống khoái hay không, thì thân thể to lớn dị thường của con yêu quái kia đã bò ra khỏi hang, kéo theo rất nhiều mảnh tàu đắm và đồ đồng cổ, trong các cuống rốn trắng hếu chảy ra những dòng nước đen kỳ quái. Tôi không khỏi thoáng ngẩn người, cái hang động sâu không thấy đáy này ở tận bên dưới Quy Khư, sao lại có xác tàu đắm thời xưa được chứ? Lúc này, con trai tôi đã chết, các loại trang bị định hướng như la bàn đều trở lại hoạt động bình thường. Tham chiếu theo la bàn gắn trên đồng hồ thợ lặn, có thể hang động này thông với khu phế tích nơi chúng tôi đứng độ con rấn biển khổng lồ. Thông đạo này trước giờ vẫn bị con giao lão chắn mát, chỉ cần nó chuyển mình đi nơi khác, vậy là chúng tôi có thể vòng qua lặn trở về chỗ rừng san hô phía trên kia rồi. Có điều, ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong đầu tôi trong giây lát rồi lập tức tan biến, dẫu rằng thứ bí được có thể phòng ngừa chứng khí ép vẫn chưa hết hiệu lực, thì dưỡng khí trong bình lặn cũng khó mà duy trì được lâu nữa. Chúng tôi lại không biết đoạn đường hầm này dài bao nhiêu, chỉ sợ đi chưa được nửa thì cả bọn đã chết ngạt ở trong đó rồi cũng nên. Chúng tôi rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, chỉ biết ôm chặt cây san hô hóa thạch, mở mắt trừng trừng ra nhìn con giao lão đội bùn cát chui ra khỏi hang ổ. Bùn cát xám xịt cuộn lên tạo thành một tấm màn đục ngầu, trên mình nó vẫn còn vô số giao nhân chưa ra khỏi bào thai, khá nhiều con đã bị chấn động ép bật ra ngoài. Lũ con chưa thành hình

vùng vầy giầy chết, nhưng con giao lão không hề để ý, cứ một mạch tiến thẳng về phía cái khay ngọc đang phát sáng rực rỡ. Cây san hô hóa thạch dưới đáy nước chấn động dữ dội, con quái vật khổng lồ kia húc thẳng vào cái đỉnh đá khổng lồ. Chỉ thấy trong làn nước đục ngầu lộ ra một bộ mặt quái dị đầy những vẩy thịt nhẵn nhéo, hai con mắt màu xám đục tựa như hai cái túi hơi, ánh lên những tia lạnh lẽo không chút sinh khí. Thân mình con quái vật mọc đầy những móc câu và gai thịt. Người ta thường nói, những giống quái vật dưới đáy biển sâu đều to như trái núi, con giao lão ẩn mình dưới hang động này tuy không to đến mức ấy, nhưng trong hoàn cảnh hỗn loạn này, chúng tôi cũng chẳng thể nào trông thấy toàn bộ hình dáng của nó được. Đa Linh kinh hãi tột cùng, bộ mặt quái đản ghê rợn của con giao lão khiến cô run bần bật, bàn tay mềm nhũn, thanh cổ kiếm tuốt ra chìm luôn xuống đáy nước. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, không nỡ để mất món đồ cổ giá trị, vội theo cây san hô dịch chuyển xuống dưới, cô vươn tay chộp thanh kiếm trước khi nó rơi vào cái miệng khổng lồ của con quái thú. Hành vi này của Tuyền béo thật chẳng khác nào bẻ răng cọp, con giao lão chỉ cần hơi nhích về phía trước một chút là có thể đớp cho cậu ta một phát rồi. Dưới nước tuy có lực nổi, nhưng dòng chảy ngầm rất xiết, một khi buông tay ra khỏi cây san hô, chưa chắc đã có thể nổi lên được, mà có khi còn bị dòng chảy cuốn lấy, đẩy dạt theo phương ngang, vô cùng dễ lâm vào cảnh tự mình cắm đầu vào cái miệng to như chậu máu của con quái thú. Vì vậy, Tuyền béo không dám buông tay ra khỏi cây san hô, chộp được cổ kiếm, liền tức khắc bám leo lên trên như bị lửa đốt đốt. Tôi thấy Tuyền béo quá liều lĩnh, vội cúi xuống tiếp ứng. Nhưng nói thì chậm, sự việc diễn biến lại quá nhanh, con giao lão kia hơi ngẩng đầu lên, nhằm Tuyền béo mà hút mạnh. Những dòng chảy ngầm tán loạn xung quanh đều bị hút về phía cái miệng đầy răng ghê tởm của nó. Mấy người bọn tôi đang bám trên cây san hô, cũng bị dòng nước cuốn chặt, tựa như mấy lá cờ rách buộc trên dây phơi quần áo, phấp phơ phấp phới cơ hồ như sắp bị cuồng phong cuốn bay mất. Lúc này, tôi chợt phát hiện ra con giao lão đang bám vào bên cạnh cái đỉnh đá khổng lồ, tuy cách cái khay ngọc đang tỏa sáng và cả chúng tôi rất gần, song nó lại chẳng thể nhích thêm dù chỉ một phân một tấc. Dường như thân thể khổng lồ ấy đã bị khóa chặt xuống đáy biển, không thể di chuyển quá xa, nên nó chỉ ra sức hút nước, định cuốn cả người lẫn khay ngọc vào trong miệng. Nó dồn hết sức lực để di chuyển, song cũng chỉ có thể nhích động chậm chạp bên mép đỉnh đá, mãi vẫn không thể nào chạm đến quang sáng tựa như một vàng trắng ma quỷ ấy. Khó khăn lắm tôi mới tóm được Tuyền béo, song đang bám trên cây san hô lại thành linh tuột tay, lập tức bị dòng nước hút theo. Đúng lúc ấy, bỗng thấy đau nhói lên, thì ra Shirley Dương đã kịp vươn một tay ra kéo quai đeo cái túi trên vai tôi lại. Ba người bị dòng chảy ngầm xô đẩy dữ dội, sống chết cũng phải cố, không dám buông tay. Trong thoáng hoảng hốt đó, tôi chợt trông thấy cái đỉnh đá khổng lồ đang chậm chậm chuyển động, bất giác sức hiểu ra tất cả: cái chốt khởi động, hóa ra chính là con giao lão ẩn mình sâu bên trong hang động tối tăm kia.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 7: TUYỆT CẢNH

Q.6 - Chương 7: TUYỆT CẢNH

Thân thể khổng lồ của con giao lão dường như đã bị xích ở trong hang, nó rục rịch muốn nuốt số mình châu tủa ra ánh sáng lạnh lạnh như ánh trăng gần trên tượng người đồng, song lại cách mấy mét, không sao chạm tới được. Con quái vật vịn vào đỉnh đá khổng lồ, vươn cổ hút nước. Cái đỉnh đá trông như thể một cái cối xay khổng lồ từ từ chuyển động, cứ nhích một chút, con giao lão vùng vầy nhoi ra thêm một chút, thì tượng người đồng nâng khay ngọc kia lại dâng cao lên một chút. Tất cả cuồng rồn khắp thân thể con giao lão liên tục rỉ nước đen, càng cố nhích lên phía trước, nó lại càng tốn sức. Mấy cái

xác trẻ con cụt chân cụt tay sớm đã tan hết vào nước biển từ lúc này, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo níu chặt lấy nhau, cùng bị dòng nước xiết xô đẩy chơi vơi khó mà đứng yên được. Nhưng cũng chính trong tình cảnh đặc biệt ấy, tôi mới phát hiện ra hệ thống quẻ Chấn trên tượng người đồng được dùng để dẫn dụ con giao lão rời hang. Sức mạnh kinh hồn bạt vía của con giao lão làm đỉnh đá chuyển động, xích đồng quán trên đỉnh đá dần xoắn lại, khiến mấy phiến đá nặng hàng tấn trông tựa như nắp cửa cống bên cạnh cây san hô từ từ nhích ra một khe nhỏ. Dòng chảy ngầm mạnh mẽ từ bên trong lập tức xoay chuyển các dòng nước hỗn loạn theo chiều kim đồng hồ, bao nhiêu cá tôm trong động san hô đều bị nó cuốn theo, vô số vật bồi táng chìm dưới đáy lần lượt nổi lên như thể mất trọng lượng, ào ào biến vào xoáy nước. Địa hình trong Quy Khư giống con cá voi cực lớn, đầu hướng về phía Tây, đuôi hướng về phía Đông, thân mình nằm phục dưới đáy biển Nam Hải, lỗ thở chính là đảo u linh bên trên cây thần mộc. Dựa theo phương hướng mà phán đoán, thì hướng mấy phiến đá kia mở ra chính là đối ứng với miệng con cá voi. Thi thể của cương nhân Nam Hải đặt trong cổ quan quách đá khóa chặt vào cái mai rùa hoặc con rùa còn sống. Hải khí quanh năm cách tuyệt đột nhiên thông thoát, khiến sinh ra dòng xoáy tương tự như hải nhãn. Khi phiến đá chặn cửa mở ra, quan tài đá sẽ bị dòng xoáy vừa xuất hiện hút ra khỏi miệng cá voi, vĩnh viễn chìm xuống đáy biển, nghi thức “hải táng” hoàn thành. Nhưng để dẫn dụ được con giao lão ẩn náu trong hang sâu ra, nhất thiết phải có trăm viên minh châu làm mồi, không có đủ minh châu Nam Hải, nghi thức hải táng kỳ này chắc chắn không thể thực hiện được. Hơn trăm viên minh châu Nam Hải, nào phải thứ mà hạng người tầm thường dễ có trong tay, chẳng biết là mấy năm hay mấy chục năm mới kiếm đủ. Từ đây có thể thấy, người xưa coi trọng sự chết hơn cả sự sống, để được vĩnh sinh sau khi chết, họ sẵn sàng trả giá cực lớn mà không hề tiếc nuối. Lúc trước, chúng tôi cứ tưởng khi trăng tròn thì dòng chảy ngầm trào lên, đưa quan tài lên mặt biển, nhưng xem ra suy nghĩ ấy là hoàn toàn sai lầm rồi. Người Hận Thiên cho rằng sau khi chết, linh hồn sẽ lên mặt trăng, sau đó sinh mệnh tiếp tục tồn tại trong một hình thái khác. Đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc được xây dựng chính là để cho vong hồn sử dụng mà đi đến cõi mới, còn thi thể thì vẫn thuộc về biển cả mênh mông. Quẻ Chấn là hệ thống đưa thi thể ra biển, sợ rằng phương pháp siêu độ vong linh này không thích hợp cho người sống sử dụng, chúng tôi muốn lợi dụng nó để thoát khỏi Quy Khư, thực tình là chẳng có phần trăm hy vọng nào sất. Đầu óc đang mù mịt cả đồng ý nghĩ, đột nhiên tôi cảm thấy cánh tay mỗi như tê cứng, dần dần không níu nổi cánh tay Tuyền béo nữa. Tuyền béo nhận ra mình sắp bị con giao lão hút vào miệng, cũng chẳng còn tiếc gì thanh cổ kiếm, nhân lúc dòng nước chảy mạnh, liền thỉnh linh buông tay. Thanh kiếm đồng lao chẳng vào mồm con giao lão, lưỡi kiếm sắc xuyên qua đầu lưỡi, một dòng máu bắn tuôn chảy hòa vào nước biển, song con giao lão vẫn hoàn toàn không để ý, hướng về phía quầng sáng tiếp tục ra sức hút mạnh. Tuyền béo ném bỏ thanh kiếm đồng, rảnh được một cánh tay nữa, vội ôm chầm cánh tay tôi, rớt cuộc cũng bám được vào cây san hô hóa thạch. Tôi và Shirley Dương cũng bám chặt vào thân cây, chỉ thấy dòng chảy cuộn cuộn đẩy mảnh vụn xác tàu và xương cốt dưới đáy nước lên, cơ hồ như một trận vùi rỗng, thế mà tượng người đồng nâng khay ngọc tỏa sáng kia vẫn hết sức vững chãi, gần như không hề lay chuyển. Cả bọn chúng tôi lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn biết bám chặt cây san hô, mở mắt trôn trôn nhìn con giao lão bám vào cái đỉnh đá khổng lồ từ từ nhích dần lên cao cùng với vàng trắng ma quỷ cũng mỗi lúc một dâng cao, chẳng có cách gì ngăn chặn tình thế càng lúc càng thêm xấu đi, chỉ mong con hải quái nhanh chóng hút được minh châu rồi rút trở về hang động nơi nó nấu thân, đóng mấy cửa cống kia lại, bằng không, chúng tôi ắt sẽ bị dòng nước càng lúc càng thêm dữ dội kia cuốn vào cõi chết. Tôi không muốn chờ chết, bèn tính liều một phen bám xuống dưới gốc cây san hô, phá hủy cái khay ngọc kia đi. Kỳ thực, lúc này người ở gần tượng đồng nhất chính là Minh Thúc, nhưng lão khom già ấy sớm đã kinh hoàng đến nỗi run như cây sậy, chẳng thể mong chờ được. Tôi nghiêng rặng, lấy hết can đảm bám vào thân cây, tuột dần xuống giữa dòng chảy ngầm cuộn cuộn. Nhưng đúng lúc ấy, tình hình bỗng dưng biến

chuyển bất ngờ, thông qua cây san hô hóa thạch, tôi có thể cảm nhận được những chấn động dị thường đang truyền lên từ đáy biển. Mượn ánh sáng tỏa ra từ chiếc khay ngọc, tôi trông thấy xoáy nước phía sau cửa cống bằng đá đột nhiên biến mất. Thì ra, con trai tổ chết đi, cũng bằng như phá hỏng thể phong thủy của Quy Khư, chút hải khí còn sót lại đang dần tiêu tan. Hang động san hô chẳng chịt phức tạp dưới này, cùng với cái hang như bụng cá voi ở phía trên kia vốn luôn được hải khí bao bọc, khiến nước biển lúc lên lúc xuống, biến hóa vô thường. Nay hải khí mất đi, một số động san hô tương đối yếu ớt sẽ mau chóng sụp đổ, mở đầu cho một chuỗi tai họa khủng khiếp sắp giáng xuống toàn bộ Quy Khư. Lúc này, bọn giao nhân hung dữ kia, chẳng phải bị hút vào dòng xoáy thì cũng đã bỏ chạy thực mạng rồi. Hóa thạch san hô quả nhiên bắt đầu đổ sập, đá rơi xuống bít cả cửa cống. Tôi vội vàng từ bỏ ý nghĩ phá hủy cái khay ngọc, quay sang huých hai người đang hốt hoảng cuống cả tay chân là Đa Linh và Minh Thúc, nhắc họ ngàn vạn lần không được buông tay khỏi cây san hô lớn nhất. Trong biển có trời long đất lở sắp xảy đến, người nào lo thân người nấy còn chưa xong, dù có lòng muốn ứng cứu lẫn nhau, e cũng lực bất tòng tâm mà thôi. Chỉ thấy xung quanh chấn động như muốn đổ ụp xuống ngay, cái hang sâu chỗ con giao lão trú ẩn nứt toác ra, rặng san hô đè lên thân thể nó đồng thời cũng lỏng ra. Nhân cơ hội ấy, con giao lão liền trườn mình ra ngoài, lê thân thể nặng nề bám lên cái đỉnh đá, chẳng ngờ dùng sức quá mạnh, làm đứt mấy sợi xích. Tượng người bằng đồng bên trong cái đỉnh đựng đưa như muốn đổ vật ra. Tôi vẫn còn đang muốn nhún cho rõ hơn thì bên dưới đỉnh đá lại nứt toác ra một vết lớn, tạo ra một xoáy tròn hút nước biển vào trong. Thấy thế, tôi vội lách người né, chọt nước từ dưới lại phụt lên, phỏng chừng có dòng chảy ngầm vừa mới bùng phát. Tượng đồng chịu mấy lực tác động cùng một lúc, dù chắc chắn mấy cũng không thể chịu nổi nữa, cả trăm hạt minh châu to như mắt rồng bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa. Tôi cũng không sao bám vào thân cây san hô hóa thạch được nữa, thân thể bị đẩy lên phía trên, áp lực nước khủng khiếp khiến người ta cảm giác như thể hồn lìa khỏi xác vậy. Sau mấy phen trời xoay đất chuyển, rốt cuộc tôi cũng ló đầu lên khỏi mặt nước, suýt nữa thì bị sặc chết. Vừa trôi lên, tôi tức khắc giắt tung ống thở và kính lặn, nhanh chóng đảo mắt tìm những người còn lại. Cũng may, cả bọn đều giỏi bơi lặn, cũng biết mượn dòng nước phun trào nổi lên, không ai bị thương gì cả, song khó tránh khỏi một phen kinh hãi, người nào người nấy há miệng thở hổn hển, không thốt lên được tiếng nào. Chỗ Quy Khư này trên có cửa sổ trời, dưới có dòng chảy ngầm. Dòng chảy bên dưới động san hô trào lên liên tục, chúng tôi chưa kịp thở lấy hơi, thể nước đã lại dâng cao cuộn cuộn, nhấn chìm cả bộ xương cá voi đang để xác cương nhân Nam Hải, thoát cái nước đã dâng quá cửa hang bên dưới cây Kiện Mộc, xem ra sắp ngập tận nóc hang đến nơi rồi. Trong động san hô tối om như mực, cả trăm viên minh châu tản văng ra sớm đã bị dòng nước xiết cuốn đi không còn tìm thấy. Tôi bám lấy lớp vỏ cây thần mộc sần sùi, hét lên với cả bọn: “Hết dưỡng khí rồi, không thể ở lại đây nữa, mau chui vào hang cây...” Những người còn lại lập tức hiểu ý: nước ngầm dâng lên sẽ nhanh chóng ngập đầy hang động, còn không mau rời khỏi mộ cổ trong động san hô này, cả bọn không chết vì bị dòng nước cuốn xuống đáy biển thì cũng chết đuối chết ngạt mất thôi. Chỉ có cách chui vào thông đạo bên trong cây gỗ Kiện Mộc, theo đường cũ bò về di tích cổ thành, may ra mới thoát được kiếp nạn này. Vậy là, không ai còn thời gian để suy nghĩ, quyết định dốc nốt chút sức tàn bơi đến cửa hang ngay, chuẩn bị lấy hơi lặn vào. Minh Thúc chỉ cuống cuống lo chạy tháo mạng, hụp xuống đầu tiên. Tôi hít sâu một hơi, cũng định lặn xuống, nhưng mới hít được một nửa, động san hô đã ầm ầm rung chuyển. Thì ra, hải khí là một cỗ sinh khí bất diệt của mạch Nam Long, sau khi nó yếu đi và biến mất, một số rặng đá ngầm và san hô hóa thạch lập tức trở nên giòn xốp mủn nát. Chỉ thấy, trên đầu như có một con rồng lướt qua không trung, tảng nhám thạch bị cây Kiện Mộc xuyên qua nhanh chóng tách làm hai nửa sập xuống. Lúc này, mực nước ở trên cổ thành đang thấp, nên không có nhiều nước đổ xuống, ngược lại còn tạo ra một lối thông giữa động san hô và hang động Quy Khư ở phía trên. Chúng tôi tái mét mặt mày trước thanh thế kinh thiên động địa của vụ chấn động, chỉ biết ôm riết lấy cây thần mộc ngăn

ra, quên cả kế hoạch lặn xuống chui vào cửa hang. Ngược mắt nhìn lên, đã lơ mơ trông thấy âm hỏa lập lòe, tựa như những con rồng lửa đang cuộn cuộn chuyển động trên tầng nham thạch. Minh Thúc lộ đầu lên mặt nước, kêu toáng lên: “Không xong, con giao lão dưới đáy nước cũng bị dòng chảy ngầm đẩy lên, nó ôm lấy thân mộc, chặn mất lối vào rồi.” Lão khom già cuống cả kê, kêu xong lại định hụp xuống trốn chạy, nhưng thực sự thì lão cũng chẳng biết có thể chạy theo đường nào nữa. Tôi nhao ra chop cánh tay Minh Thúc giữ lại, cũng chẳng buồn giải thích, cứ thế đẩy lão dựa sát vào thân cây thần mộc. Việc đã đến nước này rồi, thôi thì đành tùy cơ ứng biến, đánh liều chui qua chỗ vừa đổ sụp kia để trở lên di tích Quy Khư, sau đó leo lên đỉnh khúc cây để tránh dòng chảy ngầm và con hải quái đang trôi lên vậy. Ngay sau đó, tôi đẩy Đa Linh và Cổ Thái, Minh Thúc đi trước, như một con sói già nhanh nhẹn, mau chóng dẫn theo hai chị em Cổ Thái bò lên cao. Tôi cũng để Shirley Dương lên trước. Dòng chảy ngầm thúc lên mỗi lúc một mạnh hơn, tôi giữ chặt Tuyên béo, hét lớn: “Tuyên béo, cậu được không?” Tuyên béo vượt nước trên mặt hét lại: “Vi bia miễn phí và gái đẹp trên đảo Miếu San Hồ... con bà nó, ông mày xông ra đây.” Nói đoạn, cậu ta ưỡn cái bụng béo lên, cả tay lẫn chân quắp chặt cây thần mộc, nhích dần lên. Chuyến này vớt được rất nhiều đồ tốt, tuy rằng rơi vào cảnh thập tử nhất sinh, song Tuyên béo vẫn hết sức phấn khích, sức lực tăng lên đột biến, nói cách khác, chính là “tiền đốt đít”, đến cả bệnh sợ độ cao xưa nay không cách nào trị nổi, cu cậu cũng quên bém đi rồi. Tôi bám cây gỗ Kiện Mộc, theo sát Tuyên béo, không những phải chú ý đến thân cây gỗ trơn tuột dưới chân, mà còn phải không ngừng né đá vụn, nhưng chẳng có thời gian mà sợ nữa, chỉ cần leo lên trên xong là coi như nhặt lại được cái mạng trở về, vạn nhất trượt chân rơi xuống hoặc bị đá đè chết, thì cũng đành chấp nhận số mệnh mà thôi. Khó khăn lắm cả bọn mới qua được tầng nham thạch sụp đổ, bên cạnh toàn là những tượng nô lệ bằng đồng nghiêng ngả, bốn phía vẫn vang động âm âm không dứt. Tôi tranh thủ cúi nhìn bên dưới, mặt nước cuộn cuộn đục ngầu như sồi, thấp thoáng cái bóng đen khổng lồ, cặp mắt hung tàn xám xịt to như hai ngọn đèn chòong chọc trông lên. Tôi vừa kinh hoàng vừa lấy làm nghi hoặc, “vàng trắng” dưới nước do trăm viên minh châu tạo thành đã tan biến, con giao lão ấy sao vẫn chưa chịu quay về sào huyệt? Nó quyết ý phải xơi thịt chúng tôi bằng được chắc? Nhưng ngay sau đó, khi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, tôi lập tức hiểu ra nguyên cớ, không khỏi thàn than một tiếng “chó cắn áo rách”. Thì ra nguyên nhân là ở lỗ hổng trên đảo u linh mà cây gỗ Kiện Mộc trở thẳng tới kia, lúc này hải khí đã tan, mây mù quanh năm che phủ mặt biển cũng không còn nữa, lại đang lúc nửa đêm, trăng sao sáng rõ, vàng vạc rơi vào Quy Khư. Con giao lão dưới đáy biển trông thấy trăng sáng, làm sao lại chịu quay về hang ổ cơ chứ? Chỉ thấy sóng nước cuộn lên, con giao lão thân đầy vảy thịt đen đúa ấy đã rẽ nước trườn lên thân cây Kiện Mộc. Những ổ trứng và cuống rốn khắp mình nó chứa toàn niêm dịch, giúp nó bám vào thân cây, rồi nhích cả thân thể nặng nề leo lên. Tôi chửi thề một tiếng, rút dao lặn cắt đứt dây buộc cái bình dưỡng khí trống rỗng, ném xuống con quái vật. Nhưng làm thế phỏng có ích gì đâu? Tôi vừa thúc giục vừa đẩy bọn Tuyên béo nhanh leo gấp hơn, ngàn vạn lần không được ngoảnh đầu nhìn xuống. Lên đến đây, coi như đã bị ép đến cùng đường mặt lộ rồi, cả bọn đều đã ném bỏ bình dưỡng khí sạch trơn, sử dụng dao lặn đâm vào thân gỗ, dốc toàn bộ sức lực còn sót lại mà leo. Tuyên béo leo được một đoạn, chân tay bỗng mềm nhũn ra, cúi đầu liếc xuống phía dưới một cái, tức thì hoa mắt váng đầu, trượt luôn khỏi thân cây trơn tuột. Tôi thấy vậy, vội vươn tay ra chop lấy, song cũng bị đà rơi của cậu ta kéo theo, hai tên cùng lẫn lộn lóc xuống dưới.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 8: QUÁ LONG BINH

Q.6 - Chương 8: QUÁ LONG BINH

Cây gỗ Kiện Mộc này phần chóp khá rộng rãi, có rất nhiều mũi tên đá gắn vào theo đủ phương hướng khác nhau, nhìn từ xa lại, trông như là tán cây. Kỳ thực, những mũi tên đá này là hóa thạch của một loài sinh vật biển, có các đường vân khá giống như đường vân trên vỏ trai vỏ ốc, xem ra không phải do bàn tay con người gắn vào, mà do từ thời viễn cổ, bọn chúng bám vào thân cây tựa như lũ ốc bám vào cọc gỗ bây giờ, hình thành nên một kỳ quan hiem thấy. Tôi bị Tuyền béo kéo ngã lăn xuống, trong tiếng kêu kinh hãi của những người còn lại, bỗng thấy lưng nhói đau, hóa ra đã đập trúng một mũi tên đá chìa ra. Mũi tên ấy như một tán cây, đỡ chúng tôi lại, nhưng thứ sinh vật biển hóa thạch này cứng hơn gỗ cả trăm lần, đập một cái mà tôi đau điếng cơ hồ muốn gãy mấy đẽ xương sườn, suýt ngất. Có điều, chuyện đen đủi còn ở phía sau. Cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá, đan xen chằng chịt, tạo thành hơn trăm chỗ bình đài nghiêng nghiêng, tựa như từng tán từng tán cây từng cây bách già mọc chìa ra nơi vách núi. Những khi triều lên, đảo u linh bị nhấn chìm, nước biển qua lỗ thông trên cao, năm năm tháng tháng xối xuống “tán cây”, những mũi tên đá trên thân cây tuy đã gắn rất chắc, nhưng dần dà không khỏi nứt rạn, một số thậm chí gãy lìa rơi xuống. Tôi và Tuyền béo đập vào một “tán cây” như thế, vẫn chưa kịp bò dậy, thì mũi tên đá bên dưới nứt toác thêm, hơi khựng lại, rồi “rắc” một tiếng gãy lìa. Hai thằng lại tiếp tục lăn xuống, sau khi đập gãy thêm ba bốn mũi tên khác, mới dừng lại được. Tuyền béo sợ nhất là bị rơi từ trên cao xuống, khí thế ngút trời bình thường của cậu ta lúc này đã bay sạch sành sanh đi đâu chẳng rõ, cứ ôm chặt lấy bắp đùi tôi, nhắm tịt mắt lại gào lên: “Tur lệnh Nhất ời, nể mặt Đảng, nể mặt nhân dân, mau kéo tôi lên với!” Tôi vốn không được da dày thịt chắc như Tuyền béo, sau mấy cú va đập, xương cốt toàn thân đã nhừ nhối vô kể, lại bị cậu ta ôm riết lấy chân, nên không tự chủ được mà từ từ trượt xuống. Tôi nghiêng chặt răng, vận hết sức dùng con dao thợ lặn đâm vào thân cây thần mộc, dù gì cũng coi như tạm thời ngăn được đà trượt xuống, nhưng bắp đùi thì sắp bị Tuyền béo bóp cho đứt lìa đến nơi mất rồi. Cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy con giao lão đang cắm đầu cắm cổ bò lên, những mũi tên đá chúng tôi đụng gãy vừa nãy lao phàm phập trên không xuống, cắm hết vào mình nó, máu tươi phun như suối, nhuộm đỏ cả nước biển xung quanh. Giờ mà rơi xuống, dù may mắn không bị con quái vật tởm lợm kia nuốt chửng thì cũng đập người vào mấy tượng nô lệ mới ngập nước ngang lưng kia mà vỡ đầu chết tuốt. Tôi dồn hết sức bình sinh, quên cả cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt đang hành hạ, một tay dùng dao găm bổ vào cây thần mộc, tay kia bám vào mũi tên đá, từ từ nhích dần lên từng chút một, kéo theo Tuyền béo bám chặt phía dưới. Chỉ cần có thể đứng lên trên một “tán cây”, là có thể tiếp tục leo lên chỗ mọi người rồi. Tôi và Tuyền béo nhích dần lên, nhưng chưa được nửa mét thì con dao găm quá giới hạn chịu đựng, lưỡi dao gãy lìa ra làm đôi. Con dao gãy, tôi chỉ còn lại một cánh tay bám vào mũi tên đá là vận sức được, toàn bộ trọng lượng cơ thể và cả Tuyền béo đều đeo cả vào đó, ngón tay thoát tê cứng, mắt thấy sắp chuội ra đến nơi, tình hình đã đến mức không thể cứu vãn, chỉ đành nhắm mắt lại chờ chết. Đúng lúc này, đột nhiên có người tóm lấy cánh tay tôi, trọng lượng đeo nặng dưới chân cũng bất ngờ giảm đi phần nào, mở mắt ra nhìn, thì ra là Shirley Dương thấy chúng tôi gặp nguy, vội cùng Cổ Thái leo xuống tương trợ, kéo tôi và Tuyền béo lên. “Tán cây” dưới chân không chịu được trọng lượng của bốn người, gãy sụp xuống. Cũng may là ngay trước khoảnh khắc ấy, chúng tôi đã kịp bám vào thân cây, mới không bị rơi xuống theo. Mũi tên đá này rất lớn, trọng lượng sợ phải đến mấy trăm cân, từ trên cao rơi xuống, lực rơi ít nhất cũng phải cả tấn. Chỉ thấy mũi tên dẹt đầu xoay vòng vòng trên cao rơi xuống, phang thẳng vào đầu con giao lão, rồi lại bật ra rơi tiếp, “ùm” một tiếng, cắm xuống mặt nước. Cái đầu cá khổng lồ của con giao lão bị phạt lìa hẳn một nửa, máu tanh phọt lên cao mấy mét liền. Lúc này, con quái vật giao lão bị phạt mất nửa cái đầu ló ra khỏi mặt nước, chúng tôi mới nhìn rõ được diện mạo của nó. Chỉ thấy thân thể nó dài gấp mấy lần cá voi, e rằng chỉ có loài Liopleurodon đã tuyệt chủng từ trăm triệu năm trước mới có thể sánh bằng, lại lờm chờm đầy

cuồng rôn và vẩy đen, cái đầu nó tựa tựa đầu cá trê, bên mang mọc ra mấy trăm sợi xúc tu dài cả chục mét, dưới bụng có mười đôi vây, răng như những chiếc móc ngược, cái mõm cá rộng ngoác mỗi lúc mở ra khép vào đều xộc ra những luồng hơi tanh tưởi nhưc cả mũi. Con giao lão nương theo dòng nước ngầm phun lên bám vào cây gỗ Kiện Mộc, bị mũi tên đá rơi xuống cắt mất nửa cái đầu, song vẫn chưa chết hẳn, ngược lại còn trợn trừng cặp mắt cá xám đục, to như quả bóng, nhìn chăm chăm vào vết ánh trắng lọt xuống qua lỗ hồng phía trên, bộ dạng trông cực kỳ điên cuồng, dấu bị thương rất nặng, cũng quyết không chịu trở lại đáy biển. Một con cá mập xanh bị dòng chảy níu lại, luồng cuồng không biết chọn đường thế nào, lại đâm đầu vào chỗ cây thần mộc, liền bị con giao lão vươn xúc tu quấn lấy, nhét tọt vào miệng nhai sống, mùi máu tanh trong không gian càng thêm nồng nặc khó chịu. Con quái vật chẳng buồn để ý đến thân thể nó đang chảy máu như suối, dùng mười cặp vây trợ lực, tiếp tục bám leo lên cao. Chúng tôi trông thấy con quái vật máu chảy ròng ròng ở bên dưới vẫn có thể ăn tươi nuốt sống cả con cá mập hung hăng như không, trong lòng càng thêm kinh hoảng, nào còn dám nhìn kỹ hơn, vội cố sống cố chết leo lên càng cao càng tốt, tránh nạn được thêm phút nào hay phút ấy. Đúng lúc ấy, hải khí ngưng kết trong Quy Khư hoàn toàn tiêu tan, âm hỏa vụt tắt, mất đi ánh sáng màu trắng nhờ, trong bóng tối chỉ còn nghe thấy tiếng nước cuộn sục sôi, vách núi nứt âm âm, tựa như cả bầu trời đang muốn sụp đổ. Mặt nước khắp bốn phương tám hướng dâng cao nhấn chìm di tích thành cổ, tạo thành một xoáy nước bên dưới cây thần mộc. Chúng tôi bám vào những mũi tên đá trên đỉnh cây thần mộc, hồn xiêu phách tán, xương cốt toàn thân mềm nhũn ra như bơ xốp, không dám nhúc nhích động cựa chút nào. Đám tượng nô lệ bằng đồng dưới chân cây gỗ Kiện Mộc bị nước xối dũ dội, nghiêng ngả va đập vào nhau, ngã đổ rầm rầm, các dây xích không chịu được dòng chảy mãnh liệt, đứt rời ra, bắn tung lên từng đoạn. Cây gỗ Kiện Mộc cao lớn dị thường đã trải qua ức vạn năm này cắm nghiêng xuống đáy biển, cũng liên tục phải chịu đựng các đợt sóng ngầm xung kích, lúc này bị đứt gần hết dây xích chẳng giữ bên dưới, có nguy cơ gãy đổ bất cứ lúc nào. Đa Linh sức đơn lực bạc, tố chất tâm lý không thể sánh với những người khác, gặp phải đợt chấn động mãnh liệt u trời long đất lở trước mắt, kinh hoảng đến nỗi không thốt nổi nên lời, cứ dờ ra không nhúc nhích được. Lúc này, bầu không lại dường như có sấm sét, trong tiếng âm âm, thân cây gỗ rung lên, Đa Linh chân tay mềm nhũn chuôi ra, thân thể tuột xuống dưới. Tôi và Shirley Dương trông thấy cô lặn xuống khỏi đỉnh cây gỗ, lập tức vươn tay ra, định tóm lại, song cây gỗ Kiện Mộc rung lắc quá, nên cả hai đều chộp vào khoảng không. Chớp mắt một cái, Đa Linh đã rơi xuống mặt nước cuộn cuộn. Trong màn nước đen tối, chỉ có thân hình khổng lồ của con giao lão thấp thoáng ẩn hiện, nào có còn bóng dáng Đa Linh đâu nữa, chỉ e ngay lúc cô vừa chạm xuống nước thì đã bị con quái thú ấy nuốt chửng mất rồi. Cổ Thái thấy Đa Linh ngộ nạn, trợn trừng cặp mắt vằn đầy những tia máu, định nhảy xuống nước tìm cô. Tôi vội nắm chặt thắt lưng, kéo giật cậu ta lại, người rơi xuống đó thì làm sao còn sống nổi nữa, nhảy xuống cứu người cũng chỉ là tự đâm đầu chết uổng. Có điều, lúc này tiếng sóng nước âm âm, núi lở biển sụt vang động, nhấn chìm hoàn toàn mọi âm thanh khác, lại thêm sóng âm làm tai chúng tôi đau nhói, không ai có thể nghe ai nói gì, tôi không có cách nào nói với Cổ Thái được, đành ra sức níu chặt cậu ta lại, tránh để cậu ta xuống nước chết uổng. Đột nhiên có cơn gió lạnh ập vào mặt, tôi ngẩng lên nhìn, chỉ thấy trên cao có mấy chục dòng nước lớn đổ xuống, long hỏa hải khí trên nham tầng đã tiêu tán, xem tình hình thì lại sắp hình thành xoáy nước lớn nữa rồi. Có lẽ đây cũng là lần cuối cùng xoáy nước xuất hiện ở vực xoáy San Hồ, tầng nham thạch đứt vỡ, khiến mấy xoáy nước nổi liền thành một con rồng nước ngoằn ngoèo, hàng vạn tấn nước biển đổ xuống tựa như dựng lên trong Quy Khư một bức tường nước khổng lồ. Lực kéo do tầng nham thạch dưới đáy biển đứt gãy gây ra, khiến điểm cao nhất của Quy Khư, cũng tức là hòn đảo u linh lộ ra trên mặt biển bị tách lìa ra ở chỗ lỗ hồng. Dưới biển xuất hiện một khe sâu lớn, nước biển từ độ cao hơn trăm mét bên trên đổ xuống âm âm như sấm. Hệ thống quẻ Chấn, tuy là huyền cơ người xưa thiết kế để đưa người chết ra biển, song sợ rằng ngàn vạn lần họ cũng không thể ngờ được, sau

nghìn năm, nó lại khiến Quy Khư chấn động tách rã làm đôi thế này. Quả đúng là Chân kinh bách lý, lực chấn động này phải lan xa đến khắp cả vùng biển vực xoáy San Hô rộng lớn, nào đâu chỉ có trăm dặm. Quả tượng trong Dịch rất nhiều, vậy mà người nước Hận Thiên lại cứ chọn quả Chấn thượng chấn hạ làm đường tông tiền người chết, lẽ nào trong quả tượng ấy đã dự đoán được đất nước này sẽ bị hủy diệt, cùng với biến hóa sẽ xảy ra ở chốn Quy Khư cả nghìn năm sau? Mặt biển xuất hiện vết nứt trông như vết sẹo khổng lồ, sâu chừng một hai trăm mét, rộng khoảng bảy tám chục mét, đường nét và những chỗ lõm hai bên rất đối xứng, tựa như có một lực lượng siêu nhiên khủng khiếp đã xé toạc mặt biển ra vậy. Đỉnh cây thần mộc chỗ chúng tôi đang đeo bám vào, nằm ở chính giữa khe nứt, bốn bề và dưới chân là nước biển sôi sục, thế nước chấn động cả đất trời, chỉ có bầu không lộ ra trên cao là tĩnh lặng đến bất thường. Trăng sáng trên cao, những vì tinh tú lấp lánh như cát li ti phủ khắp bầu trời. Nhìn biển khơi đang trưng ra gương mặt dữ tợn nhất của mình, và bầu trời sao bình yên tĩnh lặng như mộng ảo, mấy người chúng tôi nhất thời đều ngẩn ngơ thất thần, ngỡ bầu trời đêm trên cao kia chẳng qua chỉ là một giấc mơ không có thật mà thôi. Con giao lão lúc này cũng bị nước biển xối cho không cựa quậy nổi nữa, có điều, còn trông thấy ánh sáng lấp lánh của trăng sao trên trời, nó lại càng liều mạng bám chặt vào cây gỗ Kiện Mộc. Nước biển và dòng nước ngầm bên dưới phun lên hòa lẫn vào nhau, chẳng mấy chốc đã lấp đầy cả Quy Khư. Có điều, khi nước ngầm bên dưới không phun lên nữa, trên mặt biển vẫn cuộn cuộn một xoáy nước đường kính rộng tới mấy dặm. Trung tâm của xoáy nước này chính là ở chỗ cây thần mộc cắm xuống đáy biển, nước liên tục bị hút vào trong, cơ hồ vĩnh viễn không thể đổ đầy động không đáy bên trong châu mẫu hải. Chốn Quy Khư mà rất nhiều thư tịch cổ đề cập đến rốt cuộc cũng để lộ bộ mặt thật. Ngoại trừ động quỹ ở thành cổ Tinh Tuyết ra, trên thế gian này đích thực vẫn còn một số vực sâu không đáy mà con người vẫn chưa thể thăm dò hoàn toàn, Quy Khư này chính là một trong số đó. Giờ đây, trong Quy Khư đã hình thành một lực trường cực mạnh, không ngừng hút nước biển vào. Cây Kiện Mộc khổng lồ cắm nghiêng xuống đáy biển đã bị khoét rỗng từ nghìn năm trước để làm con đường siêu độ vong hồn, giờ đứng giữa dòng nước xiết khủng khiếp, thân gỗ rốt cuộc cũng xuất hiện những đường nứt gãy, cả nghìn pho tượng nô lệ bằng đồng dùng để cố định cây gỗ thì bị hút xuống đáy sâu. Biển động dưới đáy biển kéo theo những cơn sóng cao như quả núi, mắt thấy mặt biển tách đôi sắp sửa khép lại, nhưng chúng tôi ở trên đỉnh cây Kiện Mộc khổng lồ chỉ biết nhìn mà thở dài tiếc nuối. Kiện Mộc chỉ là một cái cây khổng lồ từ thời viễn cổ, chẳng thể nào thông lên tận mặt trăng. Chỗ chúng tôi đứng cách mặt biển một quãng, hoàn toàn nằm ngoài khả năng có thể vượt qua của con người. Thời khắc này, chỉ có mọc thêm đôi cánh họa may mới thoát được khỏi đây. Cả bọn chúng tôi cơ hồ đã không còn ý chí, tinh thần lẫn thể lực đều cạn kiệt, mặt mũi thần thờ, chỉ biết bám vào mũi tên đá nhắm mắt chờ chết. Đúng lúc ấy, cây gỗ lại lắc lư một trận, rồi bất thành lình đổ vật xuống. Thì ra, con quái vật giao lão bị mũi tên đá rơi trúng, phạt mất nửa cái đầu, thương thế vốn đã đủ trí mạng rồi, song nó quá khỏe mạnh dẻo dai nên không chết ngay tại chỗ, mà vẫn một lòng bám lên cây thần mộc để cản nuốt ánh trăng. Dòng chảy xiết bên dưới, cộng với sức nặng của con quái vật khổng lồ, đã khiến một đoạn cây gỗ Kiện Mộc dài đến hai chục mét bị lay lắc gãy lìa ra. Đỉnh cây gỗ Kiện Mộc lồm chồm tên đá xộc ra như tán cây có lực nổi khá lớn trong dòng nước, và lại thân cây cắm nghiêng, nên đoạn gãy không bị xoáy nước hút xuống đáy sâu, mà ngược lại còn được nước dâng đẩy nhanh lên mặt biển phía trên. Cơ hồ như cùng lúc ấy, vết nứt trên mặt biển cũng khép lại, che kín dòng chảy ngầm hỗn loạn trong Quy Khư bên dưới. Con giao lão ôm chặt một đầu khúc cây Kiện Mộc gãy, cùng chúng tôi nổi lên, nhưng vì mất máu quá nhiều, rốt cuộc cũng trợn trừng cặp mắt xám xịt mà chết, kéo theo dòng máu tanh đen thẫm dập dờn phía sau. Chúng tôi không ngờ lại tìm được đường sống giữa cõi chết, đều ngạc nhiên đến há hốc mồm miệng, tròn mắt nhìn nhau, ngẩng đầu trông ánh trăng lạnh lạnh tỏa chiếu xuống mặt biển phẳng lặng, thực lòng không tin nổi mình lại có thể sống sót thoát ra khỏi Quy Khư. Nhưng bọn tôi còn chưa kịp mừng rỡ, thì đã phát hiện cái xác to khủng

khiếp của con giao lão vẫn đang bám cứng vào đầu kia khúc cây thân mộc. Khúc cây dài gần hai chục mét, căn bản không thể nào nâng được cái xác quái thú nặng nề, e chỉ nổi được một lúc rồi sẽ bị kéo chìm xuống mất. Khúc cây lúc này vẫn chưa trôi ngang qua đảo u linh đang chìm ngấm, lực hút của Quy Khư tạo ra trên mặt biển một vòng xoáy mơ hồ theo chiều kim đồng hồ. Khúc cây nổi lên nhanh, chìm càng nhanh hơn, chớp mắt đã có hai phần ba ở dưới mặt nước rồi. Trong óc tôi lóe lên một ý nghĩ: “Không có tàu thuyền làm sao rời khỏi vực xoáy San Hô này được? Khúc cây Kiện Mộc này há chẳng phải bè cho chúng ta vượt biển hay sao? Có nó là vẫn còn một tia hy vọng có thể thoát ra khỏi vùng biển quỷ quái này.” Nghĩ tới đây, tôi không dám chần chừ do dự nữa, vội gọi Tuyền béo giúp sức, giật lấy con dao lưỡi cong của Cổ Thái, ra sức chém bổ xuống cái xác con giao lão. Cổ Thái tựa như kẻ si điên, cứ dờ dẩn nhìn đắm đắm về phía trước, đôi mắt tuyệt đối không còn chút sinh khí nào, miệng lẩm bẩm: “Su tử cũng chết rồi...” Chúng tôi tuy rất đồng cảm với cậu ta, nhưng giờ là thời khắc quan trọng quyết định sự sống chết của cả bọn, chẳng ai còn thời gian mà khuyên giải gì nữa. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương đều tranh thủ từng giây từng phút chặt chém cái xác con quái vật biển sâu. Minh Thúc cũng như phát điên bỏ lại, dùng răng cắn vào những cái vây bám chặt lấy thân cây. Cả không gian tanh nồng, máu tươi phun tóe ra, nhưng cái xác con giao lão quả thực quá lớn, vây thịt vừa dày vừa cứng, chúng tôi trong tay có mỗi dao găm và đoản kiếm, rốt cuộc chỉ còn biết mở mắt trân trân nhìn khúc cây xoay tròn trong xoáy nước trên mặt biển, từ từ chìm xuống. Tôi cuống đến nổi tim đập thình thịch, cơ hồ muốn vọt cả lên miệng. Tình hình này đúng là hết cách rồi, còn không mau nhảy xuống nước, ắt sẽ bị khúc cây và xác con giao lão kéo theo xuống đáy biển, nhưng nhảy xuống vùng biển vực xoáy San Hô đầy rẫy cá mập này cũng cần dũng khí rất lớn. Đẳng nào thì cũng chết ở đây, thà bị kéo xuống Quy Khư chết đuối còn hơn là bị lũ cá mập ấy phanh thây xé xác. Tôi đang do dự, không biết có nên nhảy ra khỏi khúc cây hay không, thì mặt biển bỗng cuộn sóng lẫn tăn, thỉnh thoảng nổi lên rất nhiều khối đá ngầm lớn, nâng cả khúc cây Kiện Mộc lên. Sau một hồi lắc lư đảo đảo, khúc cây chậm chậm chuyển động về phía Tây. Trăng sao trên bầu trời sáng vàng vạc, nhưng dưới ánh trăng lạnh lạnh, tôi vẫn không nhìn ra được tại sao những khối đá ngầm đen ngòm ấy có thể chuyển động. Cả bọn đều không hiểu đang xảy ra chuyện gì, bất giác cùng sững lại. Tôi biết Minh Thúc từng trải qua rất nhiều biến cố trên biển, về mặt này, lão khom già có thể nói là một “nhân vật quyền uy”, liền vội hỏi lão tại sao mặt biển không dung xuất hiện một đồng đá ngầm biết chuyển động, là hung hay là cát? Minh Thúc sợ trượt chân rơi xuống biển, ôm riết lấy một mũi tên đá, kêu lên: “Chú Nhất này, cũng may là Minh Thúc này bình thường làm hơi bị nhiều việc tốt, tích được phúc đức, thành thử ra cát nhân mới có thiên tương, lần này các chú theo tôi, coi như là nhặt được cái mạng về rồi đây. Đây là do Ngự chủ tiên sư với Mẹ tổ phù hộ, ‘Quá long bình’ đấy!” Hồi xưa tôi ở Phúc Kiến, cũng từng nghe chuyện “Quá long bình” ở Nam Hải, hiện tượng này cũng như Hải thị thần lâu, là một kỳ quan hiếm gặp vô cùng. “Quá long bình” là chỉ lũ cá voi hoặc rùa biển kết thành đàn, lộ lưng hoặc mai lên mặt nước, nhìn từ phía xa, cảnh quan cực kỳ hoành tráng. Ngự dân cho rằng hiện tượng “Quá long bình” cũng có điềm hung cát khác nhau, nếu là đàn cá voi hoặc đàn rùa biển nổi lên thì là điềm lành, nhưng nếu có một lượng lớn các loài cá biển cùng nổi lên mặt nước, thì lại là dấu hiệu năm đó sẽ mất mùa hải sản, đại họa sắp giáng xuống đến nơi. Kỳ thực, hiện tượng “Quá long bình” này, là do đáy biển có biến cố quá lớn, khiến các loài thủy tộc phải kết thành bầy mà di cư đi nơi khác. Có khả năng, chính là hải khí ở vực xoáy San Hô biến mất, đàn rùa trong Quy Khư mới buộc phải nổi lên mặt nước, vừa khéo nâng cả khúc cây Kiện Mộc chúng tôi đang bám vào lên theo. Hồi trước, tôi và Tuyền béo cũng từng trông thấy rất nhiều mai rùa trong động Bách Nhân ở giữa thảo nguyên và sa mạc. Ở hang động “Quy miên địa”, hải khí biến ảo, tạo thành ảo ảnh một tòa thành cổ. Giờ nghĩ lại, di tích cổ ấy, chính thị là mộ cổ trong Quy Khư. Trăm nghìn năm trước đây, ở vùng biển vực xoáy San Hô này, nhất định cũng có mấy lần đàn rùa phải di cư, có điều, lũ rùa biển năm đó đào tẩu khỏi Quy Khư, đều chôn xác trong động Bách

Nhân ở thảo nguyên cả rồi. Minh Thúc nhắc bọn tôi tranh thủ thời cơ, mau cầm dao chặt đứt rời xác con giao lão kia ra. Tôi thấy sự tình có cơ xoay chuyển, lại nghĩ đến hai thầy trò Nguyễn Hắc và Đa Linh đều đã vĩnh viễn ở lại chỗ tận cùng của dư mạch Nam Long, trong lòng không khỏi bồi hồi hụt hẫng, bỗng cảm thấy toàn thân bải hoải, đứng cũng không vững nữa, bèn thuận thế ngồi xuống. Có điều, tôi vừa chạm tay vào khúc cây, liền có mấy mảnh gỗ tróc ra rơi xuống nước, cúi đầu xem thử, lại thấy những vết nứt trên thân gỗ thoát cái sâu rộng hơn rất nhiều. Tôi giật bản mình, kêu lớn: “Chết cha, khúc gỗ này bị nước biển xối vào bao nhiêu năm, giờ đã cực kỳ yếu ớt, xem chừng sắp vỡ tung ra đến nơi rồi!” Còn chưa kịp nhắc những người khác, khúc cây đang nổi dập dềnh đã toác ra.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 9: NGƯỜI HÀ LAN BAY

Q.6 - Chương 9: NGƯỜI HÀ LAN BAY

Cây gỗ Kiện Mộc cắm trong Quy Khư nghìn vạn năm không mục ruỗng là nhờ cả vào sinh khí bất diệt của dư mạch Nam Long, giờ đây khi đã rời khỏi Quy Khư, lại liên tiếp va đập mạnh mấy lần, lớp vỏ cây xù xì, cùng với những hóa thạch sinh vật biển trông như những mũi tên đá gắn chặt trên đó bắt đầu thi nhau bong tróc. Xác con giao lão bị sóng biển nhồi quật cũng từ từ trượt khỏi khúc cây đang nổi dập dềnh. Chúng tôi đoán chừng con “thuyền độc mộc” thiên nhiên này chẳng mấy nổi nữa sẽ bị sóng nước quật vỡ, nhưng dưới bầu trời đêm lấp lánh đầy sao, bốn bề là biển cả mênh mông vô tận, cũng chẳng còn biết phải làm sao. Chuyện đã tới nước này, thôi thì đành thuận theo tự nhiên, số trời bảo thế nào phải nghe vậy mà thôi. Tôi nhìn đàn rùa dập dềnh bên cạnh, vắt óc nghĩ đối sách, chợt thấy trên một cái mai rùa cách chỗ mình không xa lắm hình như có một người đang nằm sấp. Người này mặc bộ đồ lặn có tiêu ký màu vàng, trông hết sức nổi bật, mái tóc dài buông xõa, chẳng phải Đa Linh thì còn ai vào đây được nữa? Cô nằm im bất động trên mai rùa, không biết là sống hay chết. Con rùa lớn trôi nổi theo dòng biển, đột nhiên lại chìm xuống, thân thể Đa Linh lập tức bị sóng biển đẩy sang một bên. Có thể sau khi rơi từ trên cây gỗ Kiện Mộc xuống, Đa Linh không chết, mà dựa vào tài bơi lội của dân mò ngọc, đã bám vào một con rùa lớn đang chạy thoát khỏi Quy Khư, được nó kéo theo lên mặt biển. Tôi thấy Đa Linh lặn từ trên mai rùa xuống biển, đang trôi qua bên cạnh “con thuyền độc mộc”, bèn không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội gọi Cổ Thái một tiếng, rồi nhao đến đoạn cuối khúc gỗ, bám vào một mũi tên đá nhảy xuống nước, tóm tóc Đa Linh kéo lại. Bọn Cổ Thái cũng vừa kịp chạy tới, mỗi người góp một chân một tay đưa Đa Linh lên khúc gỗ. Tôi bám vào mũi tên đá leo trở lên khúc gỗ Kiện Mộc, chỉ thấy Shirley Dương đang ra sức cấp cứu. Đa Linh sắc mặt tái nhợt như tờ giấy, bất tỉnh nhân sự, nhưng sau khi được cấp cứu, rốt cuộc cũng ọe ra vài ngụm nước biển, có chút sức sống trở lại. Tôi như gỡ được tảng đá lớn đè trong lòng, đưa mắt nhìn Cổ Thái, thấy cậu ta hướng về phía Đông đập đầu bái lạy, hình như đang cảm tạ Nguyễn Hắc trên trời linh thiêng, phù hộ cho Đa Linh từ cõi chết trở về, lại giống như đang quỳ lạy tổ tiên Đản nhân nhà cậu ta. Tuyền béo đỡ Cổ Thái dậy nói: “Đừng đập đầu vào khúc gỗ làm gì nữa, thằng nhãi này, cậu còn chê nó chìm chưa đủ nhanh hay sao? Cảm ơn trời đất cái quái gì chứ, cái chết không thuộc về giai cấp vô sản, năm xưa anh cậu đây vào núi đổ đầu...” Trên biển kỳ nhất là nhắc đến những chữ “lật, đổ, chìm”, Tuyền béo còn chưa dứt lời đã bị Minh Thúc bịt mồm lại: “Thằng béo này, cả bọn sắp bị cậu hại chết rồi đấy, khinh núi chớ khinh biển, những lời phạm vào đại kỵ này mà cũng dám nói ra à!” Tuyền béo lập tức bốc hỏa lên đầu, đang định lên án kịch liệt quan điểm hoang đường của lão khom già phản động, nhưng đúng lúc đó, cả bọn bỗng cảm thấy dưới chân rung mạnh, ai nấy nghiêng ngả xiêu vẹo hết lượt, không đứng vững nổi nữa. Khúc cây dưới

chân không ngừng toác ra, tróc từng mảng từng mảng lớn. Tôi thăm kêu một tiếng, mới rồi còn tưởng khúc gỗ này ít nhất cũng nổi được khoảng hai ba tiếng đồng hồ, nhưng giờ xem chừng nó sắp bung bét hết đến nơi rồi. Lúc này, đàn rùa đã lặn xuống đáy biển, không hiểu đi đâu, mặt biển mênh mông trải rộng hút tầm mắt, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng vật thể gì khác. Một cơn sóng ập tới, một phần khúc Kiện Mộc nổi lên mặt biển bị đánh vỡ tung. Cả bọn chúng tôi rơi hết xuống nước, đành bám lấy một vài mảnh gỗ đang trôi nổi dập dềnh. Vùng biển này có rất nhiều cá mập, mà dẫu may mắn không gặp phải lũ cá dữ, thì cứ ngâm mình trong nước biển lạnh như băng thế này, thử hỏi chúng tôi sẽ cầm cự được bao lâu đây? Tôi đeo theo tấm gương đồng nặng nề, bám vào mấy mảnh gỗ, nhưng mảnh nào cũng mục nát buồm ra, làm sao chịu nổi sức nặng của người, đành phải kéo chốt cứu sinh trên vai. Một túi khí nhỏ phồng lên, nổi bồng bềnh trên sóng nước. Tôi đang thăm kêu khổ trong lòng, chợt nghe Shirley Dương gọi lớn: “Anh Nhất, mau xem đi, có tàu kia!” Tôi tưởng mình nghe lầm, ở vùng biển vực xoáy San Hô này làm sao lại có tàu được? Nhưng lúc này, bọn Tuyên béo cũng nhao nhao reo hò ầm ĩ, hình như đúng là có tàu thật. Tôi định thần nheo mắt nhìn lại, thì ra không phải tàu bè ở ngoài vào. Cây gỗ Kiện Mộc khổng lồ vốn bị khoét rỗng, bên trong chất đầy các loại đồ bồi táng kỳ quái, sau khi cây gỗ ấy vỡ ra, những thứ bên trong liền tung lóe trôi nổi trên mặt nước, trong đó không ngờ lại có cả một con tàu cổ còn nguyên vẹn. Con tàu này nông choẹt, cột buồm rất thấp, thân tàu hình bầu dục, trông giống như món đồ bồi táng chuẩn bị cho vong linh dưới đáy biển, nói theo cách của chúng tôi, thì nó chính là một món minh khí. Giữa những cơn sóng xô liên tiếp, trong chốc lát chúng tôi cũng không nhìn rõ con tàu này là như thế nào, nhưng khó khăn lắm mới gặp được cọng rơm cứu mạng, đừng nói là minh khí, mà dù là tàu ma tàu quỷ gì thì cũng phải leo lên trước rồi tính sau thôi vậy, nếu còn chần chừ nữa, chỉ sợ có sóng lớn, cả bọn ắt sẽ bị đánh cho trôi đi tứ tán. Tôi vội tự cổ vũ mình, xốc lại tinh thần, bơi đến bên cạnh con tàu. Phải đến gần mới nhìn rõ, thì ra đây con tàu được làm từ một cái mai rùa lớn, kích cỡ áng chừng to hơn cái xuồng cứu sinh thông thường một chút, năm sáu người lên chắc cũng không thành vấn đề. Trên tàu có một khoang hẹp, người không chui vào được, chứa các đồ bồi táng kiểu như san hô, ngọc thạch gì đó, vì chuẩn bị cho người chết, nên cũng không có món nào có giá trị sử dụng cả. Cánh buồm làm từ da cá voi, dây chèo bên bằng gân cá mập, còn lại thấy đều giống một con tàu gỗ bình thường. Thân tàu trông mới nguyên, vẫn sử dụng được. Nhưng con tàu cổ này chỉ như một mô hình phồng chế mà thôi, nếu gặp sóng to gió lớn, chắc chắn sẽ phải vùi thây dưới đáy biển. Có điều, bọn tôi cũng không lo được nhiều đến thế, vội đỡ nhau leo lên “con tàu ma”, nằm trên mai rùa thờ hồn hển, chẳng ai còn sức lực mà nhúc nhích gì nữa. Giờ không phải mùa gió, hải khí ngưng kết ở dư mạch Nam Long đã tiêu tán, mười phần thì chắc đến tám chín là không phải nơm nớp lo âu như lúc đến nữa rồi, chỉ cần Mẹ tổ phù hộ cho không có lốc xoáy hay bão lớn, thì chúng tôi ở trên con tàu mong manh này, ít nhất cũng tạm thời không lo thành mối cho cá mập. Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh, những người khác đều mệt lử, uể oải nằm nhắm mắt ngủ, lúc này dẫu trời có sập xuống cũng không ai muốn mở mắt. Hai mí mắt đánh nhau một hồi, rốt cuộc tôi cũng mơ hồ thiếp đi mất khoảng một hai tiếng, trong đầu vẫn đang mang máng nghĩ đến thuật Ban Sơn Trấn Hải, vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào lợi dụng kỳ thuật của Ban Sơn đạo nhân đưa con tàu mai rùa này trở về đảo Miếu San Hô trong tình trạng không có nước uống và lương thực. Đến nửa đêm, cơn đói khát trong bụng bắt đầu hành hạ, tôi ngoảnh lại thì thấy Shirley Dương đã dậy từ lúc nào không biết. Cô dựa người vào cột buồm bằng xương cá voi ngược mắt chăm chú nhìn bầu trời đầy sao. Tôi cũng ngược lên nhìn sao sáng lấp lánh đến xuất thần, những sự kiện trong lần ra biển này lần lượt tua lại trong óc, từ đáy lòng chợt dâng lên một cảm giác bồi hồi, không kìm nén nổi liền cất tiếng bảo Shirley Dương: “Mới đầu cũng biết vùng biển vực xoáy San Hô hung hiểm khó lường, nhưng vẫn cầm đầu cầm cổ xông tới, giờ rơi vào cảnh này, minh khí thanh đầu giá trị liền thành chất đầy trong khoang mà chẳng đổi được một bình nước lạnh, nửa miếng lương khô. Nghĩ lại mới thấy, lúc đó chắc chúng ta lên cơn điên mất

rồi...” Shirley Dương nói: “Chỉ có anh điên thôi, tôi cùng lắm chỉ ngốc, bị anh lừa đến đây điên theo anh.” Tôi vội biện bạch: “Tôi có điên cũng là do giáo sư Trần xúi bẩy đấy nhé. Nói ra thì cũng thật khâm phục các vị tiền bối cả đời mò vàng trộm mộ thời xưa, cuộc sống chỉ biết hôm nay không biết ngày mai, bốn biển là nhà này, thật sự là không phải ai cũng chịu đựng nổi. Sống thế này chẳng biết mỗi ngày chết mất bao nhiêu tế bào não nhỉ? Chắc tôi cũng đến lúc phải sống an phận một chút rồi.” Shirley Dương khẽ thở dài: “Anh giác ngộ được như vậy thì tốt quá, nhưng giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Trong mắt anh, cảnh đẹp mãi mãi ở nơi xa, đảm bảo anh chẳng ngồi yên được mấy ngày đâu mà. Có điều, lần này lên thuyền phiêu bạt trên biển, tôi cũng chỉ mong Thượng đế phù hộ, đừng để chúng ta trở thành người Hà Lan bay mới được.” “Người Hà Lan bay” là tên gọi khác của những con tàu ma, đặc chỉ những con tàu bị nguyên rửa, phải vĩnh viễn trôi nổi trên biển, không thể cập bờ trong truyền thuyết, hồi xưa tôi cũng từng nghe Shirley Dương nhắc đến rồi, giờ nghĩ lại, cũng không khỏi thấy sống lưng gai lạnh, vội vàng nghĩ cách dồn sự chú ý sang hướng khác, quay qua kiểm lại số thanh đầu vớt được trong chuyến đi lần này. Trước đây làm Mô Kim hiệu úy vào núi đào mò, mười lần gộp lại cũng không bằng thu hoạch lần này. Bên trong Quy Khư ở Nam Hải có mấy món đồ tốt, thì gần như bị chúng tôi vớt hết cả rồi, trong đó quan trọng nhất, đương nhiên phải kể đến Tần Vương Chiếu Cốt kính đứng đầu trong Tần Vương bát kính. Nếu có thể mang thứ này về giao cho giáo sư Trần, thì cũng coi như đã hoàn thành được một tâm nguyện. Có điều, tấm gương đồng này âm khí quá nặng nề, từ lúc tìm được nó trong xác tàu đắm, tôi vẫn bỏ trong túi chưa lấy ra xem, lúc này rồi việc bèn tiện tay lôi ra cùng Shirley Dương quan sát kỹ lưỡng một lượt. Trên biển trắng sáng vàng vạc, nhưng dưới ánh trăng ấy, tấm gương cổ lại không hề phản chiếu chút ánh sáng nào, mặt gương đã tổn hại hết sức nghiêm trọng, thân gương khắc chỉ chít toàn chữ triện nhỏ li ti. Đồ thời Hạ đơn giản không có hoa văn mây, đồ thời Ân cổ phác mạnh mẽ, hoa văn như vệt sâu bò, nhưng chữ khắc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính lại như đàn nòng nọc, tựa hồ ẩn chứa quẻ tượng gì đấy, tôi đoán thứ này có lẽ được đúc vào khoảng thời Tây Chu cũng nên. Tôi đang ngắm nghía tấm gương, thì khước mắt chợt dừng lại trên con nhân ngư bốn chân ở góc gương, liền ngẩng người ra tại chỗ luôn. Tạo hình của con cá bốn chân ấy rất đơn giản, nhưng mắt cá lại trống không, hệt như tấm long phù tôi phát hiện mười mấy năm trước ở động Bách Nhân. Tấm long phù không mắt ấy cũng chẳng rõ là cổ vật từ triều nào đại nào, bị bỏ trong quan tài đồng của Hoàng đại tiên làm minh khí, giờ nghĩ kỹ lại mới thấy tấm long phù và hình nhân ngư bốn chân đều khắc trên tấm gương đồng này xét về kiểu dáng, khoản thức đều rất giống nhau. Lão Trần mù làm nghề xem bói ở Bắc Kinh dường như biết được sự bí ảo bên trong tấm long phù, nhưng lần trước vội quá, sau khi tôi nhắc chuyện tấm long phù không có mắt, lão chỉ giơ bốn ngón tay lên làm hiệu, sau đó liền biến mất. Tôi từng nghĩ đi nghĩ lại, song cũng không đoán ra “bốn” nghĩa là thế nào? Giờ nhìn thấy trên tấm gương này có hình trang trí là một con cá bốn chân, trong lòng lại càng thêm mờ mịt, lẽ nào lão giơ bốn ngón tay lên là chỉ bốn loại đồ cổ bằng đồng thau, ròng và cá là một trong số đó? Còn hai thứ nữa là gì? Những con thú đồng không có mắt này, rốt cuộc dùng để làm gì? Bên trong ẩn chứa bí mật gì đây? Hình vẽ nòng nọc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính dường như cũng ẩn tàng quẻ số, có lẽ mấy thứ long phù long phiến thần bí này không khéo lại liên quan đến quẻ tượng Toàn thiên (Tiên thiên và Hậu thiên) thời Tây Chu cũng nên. Quẻ Toàn thiên, bao hàm vô cùng vô tận các cơ số, có thể luận ra đủ loại quẻ tượng. Quẻ tượng phải dùng đến bốc từ để giải đọc, những thứ này đối với kẻ trình độ gà mờ như tôi thực tình còn khó hơn cả lên trời. Nhưng bao đời tổ tiên nhà Cổ Thái đều lưu truyền khẩu quyết nguyên thủy nhất của quẻ Toàn thiên này. Khẩu quyết tuy không phức tạp lắm, nhưng nội dung thì còn thâm ảo hơn những gì hậu nhân của người viết Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật Trương Doanh Xuyên nghiên cứu nhiều lần. Có điều, các đời Đản nhân xưa nay chỉ coi những lời bốc từ này là phù chú hộ thân dưới đáy biển, dường như không hề biết nguồn gốc lai lịch của chúng là từ đâu. Nghĩ tới đây, tôi ngoảnh đầu liếc Cổ Thái đang say ngủ, thầm nghĩ chi bằng đợi cậu ta tỉnh lại,

thử hỏi về Tần Vương Chiêu Cốt kính xem sao, biết đâu thằng nhãi này lại hiểu được huyền cơ trong mấy con thú đồng không có mắt ấy. Tôi đang ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ thì Tuyền béo và Minh Thúc cũng lần lượt tỉnh giấc vì đói quá. Mặt biển sóng yên gió lặng, không rõ con tàu rách nát này đã trôi dạt đến nơi nào rồi nữa. Mọi người dốc nốt mấy giọt nước cuối cùng vào thẳm cổ họng, rồi bàn xem nếu lát nữa có cá nhảy bay qua mạn thuyền thì làm cách nào bắt được vài con ăn sống cho đỡ đói. Tôi cũng cảm thấy dạ dày cồn lên dữ dội, bèn gói Tần Vương Chiêu Cốt kính cất đi, nói với cả bọn: “Cách mạng chính là ăn cơm, không nhồi đầy bụng thì chẳng có sức làm gì cả, đối với việc ăn uống cần phải có thái độ hết sức nghiêm túc, không được qua loa sơ sài, vì vậy chúng ta phải mau chóng...” Tôi và Tuyền béo, Minh Thúc bàn bạc qua loa một chút, chủ yếu chỉ là nghĩ cách bắt cá. Minh Thúc nói, ở Nam Hải này hay có cá chuồn nhảy lên mặt nước, kết thành từng đàn lớn đùa giỡn trên sóng, lúc nào trời sáng, chỉ cần lấy minh châu ra làm mồi là có thể dụ lũ cá chuồn mọc hai cái vây như đôi cánh lướt qua mạn tàu. Nhưng lúc này mới là nửa đêm, chúng tôi ngồi ở mũi tàu đợi mãi mà chẳng thấy bóng dáng con cá nhảy nào cả. Tôi chẳng biết làm gì hơn, cũng đành đợi đến khi trời sáng rồi tính sau vậy. Quay lại giữa tàu, thấy Shirley Dương đang kiểm tra Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh. Giữa biển lớn mênh mông không thầy không thuốc, nếu cô cứ hôn mê mãi thế này, chỉ sợ sẽ nguy đến tính mạng mất, tình hình không lạc quan một chút nào cả. Shirley Dương phát hiện tình trạng Đa Linh xấu đi, vội bảo tôi bắt mạch xem thế nào. Nhưng tôi vừa chạm vào cổ tay Đa Linh, liền cảm thấy dưới ống tay áo hình như có gì đó, như thể cô đeo đồng hồ vậy. Tôi vốn tưởng là đồng hồ lặn, liền định gỡ nó ra, không ngờ, trên cổ tay Đa Linh lại là cái đồng hồ vàng Tuyền béo gỡ từ cánh tay người chết trong xác tàu đắm. Tuyền béo thấy thế, liền định giật lại cái đồng hồ nhưng mặt đồng hồ đã gắn chặt vào da thịt trên cổ tay Đa Linh rồi, có khi phải dùng dao mới cạy ra được. Tôi nhìn cái đồng hồ vàng, ngạc nhiên thốt: “Cái đồng hồ này... sao lại ở trên người Đa Linh?” Đang nghi hoặc chưa biết nào, chợt ngửi thấy trong gió có mùi tanh tươi xộc lên tận mũi. Chúng tôi từng nhiều lần tiếp xúc với tử thi, đều nhận ra ngay mùi xác thối, nhưng trên tàu không có thi thể thối rữa, mùi ấy ở đâu ra mới được chứ? Minh Thúc lại còn buôn bán xác cổ mười mấy năm, vừa ngửi đã biết tuyệt đối là mùi xác chết. Mấy người hít hà ngửi nhau một hồi lâu, mới xác định mùi xác thối này tỏa ra từ Đa Linh, kiểm tra kỹ càng, phát hiện trên người cô đích thực là có mấy đốm ban không rõ lắm, mũi miệng có mấy giọt chất tanh lờm chảy ra. Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy trong con tàu Mariana bị đắm ấy có gì không ổn, cái đồng hồ vàng của thuyền trưởng rất có vấn đề rồi. Giờ tôi chẳng còn lo tổn thương đến da thịt Đa Linh nữa, vội lấy dao găm nạy đồng hồ ra, ném xuống biển. Minh Thúc kinh hãi kêu lên: “Chết cha rồi, cái đồng hồ ấy vớt được trong xác tàu đắm, chỉ sợ đã bị trúng phải thuật Giáng Đầu của người Nam Dương rồi, vứt bỏ phỏng có ích gì chứ? Giờ Đa Linh đã trúng phải tà thuật, mùi xác thối ấy còn ghê hơn bệnh truyền nhiễm nữa, nếu không mau ném con bé xuống biển cho cá ăn thì chúng ta đừng hòng sống sót trở về.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.6 - Chương 10: CỨU MẠNG

Q.6 - Chương 10: CỨU MẠNG

Sinh Thúc bên ba ở Nam Dương suốt một thời gian dài, thấy cái đồng hồ vàng bốc mùi xác thối nồng nặc, liền nhận định ngay nó đã bị trúng thuật Giáng Đầu. “Giáng, Cổ, Thống” được gọi là Tam đại tà thuật của Nam Dương. “Thống” là thuật dùng các loại pháp môn mà người bình thường không thể tưởng tượng được để chế thành kỳ độc; nguyên lý của “Cổ” không nằm ngoài một chữ “hoặc”, là một loại tà pháp khiến người ta mê thất tâm trí bằng sâu độc; còn thuật “Giáng Đầu”, là yêu thuật sử dụng

phù chú, tinh thể, hồn ma làm trung gian hại người, trong đó, các loại “thi giáng, quỷ giáng” đều có thể nhanh chóng hại chết rất nhiều người và súc vật, mức độ nguy hại không thua gì ôn dịch truyền nhiễm, cực kỳ khó đối phó. Ở vùng Nam Dương, các thủy thủ và thương nhân tàu trên biển, quanh năm phải giành giật miếng ăn trên đầu ngọn sóng, nếu bất hạnh gặp phải sự cố trên biển, thân thể mỗi cho cá thì thôi, nhưng có một số xác chết bị phong bế bên trong xác tàu, hoặc bị sóng biển đánh dạt lên bờ, ngư dân Nam Dương có rất nhiều người coi việc vớt thanh đầu là con đường làm giàu nhanh chóng, hề gặp xác chết là lột hết đồ đạc đáng tiền trên người, sau đó bỏ xác cho trương phình thối rửa chứ chẳng thèm chôn cất. Vì vậy, để đề phòng bất trắc, một số thủy thủ đã dùng thuật Giáng Đầu ám lên các đồ trang sức vàng bạc mang theo người, nhằm báo phục lũ hải tặc giết người cướp của, hoặc những kẻ mưu cầu món lợi bất nghĩa trên thân thể người chết. Kẻ nào lấy vật của người chết vì tai nạn trên biển, ắt sẽ trúng phải tà thuật, chết thảm vô cùng. Những chuyện này, tôi và Tuyền béo đều từng nghe loáng thoáng, có điều lúc lặn vào trong xác tàu Mariana, trông thấy cái đồng hồ vàng chói kia, Tuyền béo lại không sao kìm được cái bản tính tham lam món lợi nhỏ của cậu ta, lòng tham nổi lên thì có mười vạn Kim cương La hán hợp lực cũng không đè xuống nổi, nên mới tiện tay dắt dê mà cầm lên. Có điều, sinh khí trong Quy Khư quá thịnh, thuật Giáng Đầu không hiển lộ, về sau ai nấy cuống lên chạy tháo mạng, Tuyền béo đánh rơi mất cái đồng hồ ở đâu không rõ. Lẽ ra đánh rơi rồi thì coi như xong, thế cũng là một điều may mắn, nhưng chẳng ai ngờ được, cái đồng hồ vàng mang vạ ấy lại rơi vào tay Đa Linh. Con tàu mai rùa mà chúng tôi đang ngồi đây, thực ra không to hơn cái bè là mấy, sáu người ngồi là đã phải chen chúc rồi, vừa không có nước, lại cũng không có lương thực, có chịu được sóng gió hay không còn chưa biết, huống hồ giờ lại thêm một Đa Linh bốc mùi xác thối, toàn thân bắt đầu xuất hiện các đốm ban chỉ có ở xác chết. Theo kết luận của Minh Thúc, cô đã trúng phải thuật Thi giáng, tuy vẫn còn sống, nhưng thân thể đang dần biến thành một cái xác thối rửa, nếu không nhanh chóng ném xuống biển, những người trên tàu này chắc chắn sẽ nhiễm phải ôn dịch mà chết. Minh Thúc thê thiết kêu rống lên: “Chú Nhất, chú Tuyền béo... cả cô Shirley Dương nữa, mọi người phải cân nhắc cho kỹ, đừng vì một con bé mò ngọc không đâu mà khiến tất cả mất mạng. Sau này trở về đảo Miếu San Hô, Minh Thúc tôi nhất định sẽ bỏ tiền làm lễ siêu độ cho con bé. Nó trúng phải thuật Giáng Đầu rồi, đằng nào cũng chết, chúng ta hà tất phải chết theo nó làm gì chứ.” Cổ Thái thấy Đa Linh bắt đầu xuất hiện đốm ban như xác chết, lại thấy Minh Thúc làm bộ làm tịch, muốn thuyết phục chúng tôi ném Đa Linh vẫn đang sống sờ sờ xuống biển, lập tức trợn trừng mắt lên như một con thú nổi điên, rút dao găm ra định liều mạng với lão khom già Hồng Kông ấy. Minh Thúc là lão già gian xảo thành tinh, làm sao lại sợ một thằng nhãi mười mấy tuổi đầu như Cổ Thái được? Trong mắt thoáng lóe lên ánh hung quang, rõ ràng là đã động sát cơ, lão lẳng lẳng đặt tay lên cán con dao găm lặn nước. Tôi thấy ý tứ của lão khom đã quá rõ ràng, việc trước mắt quan hệ đến sinh tử tồn vong, nói không chừng cũng chỉ còn cách giết luôn cả Cổ Thái, ném xác xuống biển để khỏi lưu lại hậu họa sau này. Con tàu mai rùa trôi lênh đênh trên mặt biển dưới bầu trời đầy sao, gió biển nhẹ nhẹ phơ phất thổi lên cánh buồm da, biển cả tĩnh lặng đến lạ thường, nhưng không khí trên tàu căng thẳng đến mức cơ hồ như đông đặc lại. Tình hình xem ra cực kỳ nan giải. Tuy Minh Thúc chỉ bo bo muốn giữ cái mạng của mình đòi ném Đa Linh xuống biển, nhưng rốt cuộc cũng chỉ là hành động chó cùng rứt giậu, cơ bản là hơi xác thối từ Đa Linh mỗi lúc một nồng nặc, một khi để cô bé biến thành xác thối, những người khác chắc chắn sẽ bị truyền nhiễm, đến lúc đó thì cả bọn đều chết hết ở đây. Có điều, tôi cũng tuyệt đối không thể nhìn người sống sờ sờ bị ném xuống biển cho cá ăn được. Tôi đành đứng chắn vào giữa Cổ Thái và Minh Thúc, để hai người họ tạm thời không thể hạ thủ với nhau. Minh Thúc hét lên với tôi: “Chú Nhất, không phải chúng ta vô tình vô nghĩa, muốn trách thì trách con bé Đa Linh ấy tự nhặt cái đồng hồ vàng lên chứ. Minh Thúc tôi chừng này tuổi đầu rồi, cái gì cần hưởng thụ cũng đã hưởng thụ hết, giờ chết cũng chẳng còn gì tiếc nuối. Nhưng các cô chú còn trẻ, tương lai còn dài, đừng chán sống như thế...” Cổ Thái ở sau

lưng tôi rống lên: “Anh Nhất, đừng ném chị tôi xuống biển, chị ấy còn thở mà... còn sống mà!” Shirley Dương cũng rít rít nói: “Anh Nhất, chớ có nghe lời Minh Thúc, thế là mưu sát đấy! Chúa sẽ không tha thứ cho đâu.” Hoàn cảnh của tôi lúc này thực vô cùng khó xử, một mạng người đổi lấy năm mạng người, bên nào nặng bên nào nhẹ đã rất rõ ràng, nhưng đây đâu phải chợ rau chợ cá mà dễ dàng cân đo đong đếm như thế. Tôi lại liếc mắt nhìn sang chỗ Tuyền béo, chỉ thấy cậu ta cảm khái mà rằng: “Nhất ạ, lựa chọn chúng ta đang phải đối mặt bây giờ, không khỏi khiến tôi nhớ đến bộ phim Buổi đầu chiến tranh của điện ảnh Albania, nhân dân Albania anh hùng là ngọn đèn sáng của châu Âu. Trong phim, đội du kích anh dũng sáu người ấy có một nữ du kích xinh đẹp bị thương, để yểm hộ cho các đồng chí an toàn rút lui, cô đã không chút do dự lựa chọn ở lại ngăn cản quân Đức, kết quả là bị bọn Đức bắn chết trên ngọn núi cao. Sự nghiệp mò ngọc vớt thanh đầu của chúng ta, tuy rằng không thể gạch dấu bằng với cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít vĩ đại của nhân dân thế giới được, nhưng mà...” Tôi nghe Tuyền béo ba hoa tràng giang đại hải mà phát ngán, chuyện gì qua cái mồm cậu ta xong cũng đều biến vị, hỏi cũng như không, vội vàng ngắt lời: “Đa Linh không phải đội viên đội du kích, có can hệ gì đến điện ảnh Albania đâu?” Có điều, dây dưa trì hoãn được một chút, trong đầu tôi đã nảy ra ý, bèn quay đầu lại nói với Minh Thúc: “Lúc Nguyễn Hắc hấp hối, đã nhờ chúng ta đưa Đa Linh và Cổ Thái sang Pháp, lúc đó mọi người đều chính miệng đáp ứng, nhưng giờ xác Nguyễn Hắc vẫn còn chưa lạnh mà đã định ném xác đồ đệ ông ta xuống biển, thậm chí còn định giết Cổ Thái diệt khẩu, thế là lẽ gì chứ? Tôi từng đánh trận, cũng từng nổ súng giết người, bao nhiêu năm nay đã trải qua nhiều chuyện sinh sinh tử tử, nhưng bác bảo tôi hạ thủ giết người bạn cùng mình vào sinh ra tử, thì thế nào tôi cũng không ra tay được.” Minh Thúc thấy tôi không chịu, vội vàng khuyên can: “Có bảo cậu phải đích thân động thủ đâu, chúng ta ném con bé xuống biển cho nó tự sinh tự diệt là được rồi. Không phải chúng ta ác độc gì, nhưng trên con tàu nát này, trừ phi Nam Hải Quan Âm hạ phàm, bằng không thử hỏi có ai cứu được người trúng thuật Giáng Đầu chứ? Đừng mềm lòng nữa...” Tôi vỗ vai Minh Thúc nói: “Bác nói đúng rồi đấy, Quan Âm Nam Hải thì chúng ta không mời được, nhưng đồ của Phật gia thì vừa khéo có một món.” Nói đoạn, tôi liền cho tay vào túi Tuyền béo lấy ra chiếc áo phi thủy vớt được trong xác tàu đắm. Cổ bảo y này tám chín phần là để cung phụng Phật tổ trong một ngôi chùa lớn nào đấy bên Thái, không hiểu sao lại bị trộm ra, rồi chìm theo tàu Mariana xuống đáy biển vực xoáy San Hô. Bộ y phục này, vốn là thánh tích được bao đời cao tăng khai quang, mặc lên người thì đông ấm hè mát, chẳng những diên niên ích thọ, tiêu trừ bệnh tật mà còn có thể trừ ma đuổi tà nữa. Tuy nói Phật khí đã khai quang có thể đuổi tà, nhưng đây chỉ là truyền thuyết ở vùng Nam Dương, chẳng biết thật giả thế nào, song tôi lại biết, ngọc được coi là tinh hồn của đá, thường có câu “nhất phi thủy, nhì ngọc thạch, ba mã não”, chỉ là ngọc cổ đã có thể ngăn thi thể thối rữa, là phi thủy lại càng tốt hơn, chỉ cần bọc tấm “Phật y” bằng phi thủy này lên người Đa Linh, biết đâu có thể ngăn thuật Giáng Đầu phát tác. Nói gì thì nói, đây cũng là một biện pháp khả thi, ít nhiều cũng tốt hơn là mọi người cùng nhểm ôn dịch hoặc ném Đa Linh xuống biển. Mọi người nghe tôi nói xong, đều lộ vẻ mừng rỡ, vừa này đúng là cuống quá hóa hồ đồ, không ai nghĩ đến tấm Phật y cứu mạng này, cả bọn vội vàng giúp Đa Linh mặc lên người. Chất ngọc đã trấn áp được hơi xác, dần dần mùi hôi thối thậm chí không còn phảng phất trong gió biển nữa, nhưng Đa Linh vẫn sốt cao, miệng không ngừng nói mơ, có giữ được tính mạng hay không là điều rất khó nói. Để Đa Linh dễ thở hơn, Shirley Dương cắt một đường ngắn ở gần cổ áo cô bé, thì phát hiện trên cổ Đa Linh đeo một mặt dây chuyền hình chiếc hộp nhỏ, có thể đóng mở. Cô tiện tay mở ra, bên trong có ảnh một đôi vợ chồng, Cổ Thái bảo, đó là ảnh cha mẹ ruột Đa Linh. Tôi thấy tò mò, cũng ngó đầu vào xem, không ngờ vừa liếc mắt nhìn, lập tức sững người ngạc nhiên. Người Pháp trong tấm ảnh bé tí xiu ấy nhìn trông quen mắt quá, giống hệt như bóng ma tôi trông thấy trong xác tàu Mariana? Lẽ nào thuyền trưởng tàu Mariana chính là người cha quốc tịch Pháp đã thất tán của Đa Linh? Sau khi theo quân Pháp rút khỏi Việt Nam, ông ta bèn ở lại Nam Dương làm nghề buôn lậu, chuyên đánh đồ

cô? Nếu đúng là vậy thật, thì vị thuyền trưởng buôn lậu cổ vật này, dùng tà thuật Giáng Đầu để hại người, không ngờ lại hại đúng con gái ruột của mình. Xem trong cõi u minh đúng là có nhân quả tuần hoàn, sợ rằng Đa Linh vĩnh viễn không thể tìm được người thân ở bên Pháp rồi. Trong đầu nghĩ vậy, song tôi cũng không nói với những người khác, tránh để Đa Linh và Cổ Thái biết rồi lại lo lắng đau lòng. Sau khi sắp xếp cho Đa Linh xong xuôi, mặt trời đã nhô lên trên biển, ai nấy vừa đói vừa khát, đành dùng bí thuật của Ban Sơn đạo nhân truyền lại, bắt cá ăn cho đỡ đói, vớt “giếng biển” giải khát, sử dụng phương pháp cổ xưa nguyên thủy nhất để giải quyết tình hình khôn đốn trước mắt. Minh Thúc và Shirley Dương dùng gân cá mập trên tàu làm thành một cái lưới không lớn lắm, cũng may còn mang theo được hơn ba chục viên minh châu, lấy ra làm mồi, dụ bọn cá chuồn lao lên ngay sát mạn tàu, có con còn tự nhảy luôn vào khoang tàu. Ở Nam Hải có một loại sứa trong suốt, dân mò ngọc gọi là “giếng biển”, chúng cũng bị ánh sáng của minh châu thu hút, nổi lên mặt biển. Loại sứa này, sau khi vớt lên, dùng dao găm rách ra, bên trong có một túi mềm trong suốt, tựa như túi mật, đựng nước trong vắt, vừa mát vừa ngọt, tuy mỗi con sứa biển chỉ được chừng một ngụm, song cũng tạm đủ để giải quyết mỗi nguy trước mắt. Có điều, ánh sáng của minh châu vùng biển vực xoáy San Hô này quá thịnh, buổi đêm không thể đem ra dùng được, sợ sẽ dụ lũ cá lớn dưới đáy biển trồi lên làm lật cả tàu bè. Cứ thế, chúng tôi áp dụng phương pháp cổ xưa của Ban Sơn đạo nhân, bắt cá vớt sứa ăn qua ngày. Cũng may, Minh Thúc có kinh nghiệm hàng hải rất phong phú, nhận biết được các dòng chảy, sau mấy ngày trôi nổi lênh đênh, cuối cùng chúng tôi cũng thoát khỏi vùng vực xoáy San Hô, gặp được tàu bè qua lại gần đảo Miếu San Hô. Lúc bọn tôi về đến đảo, giáo sư Trần và Răng Vàng đã nóng ruột gần phát điên, khổ nổi tàu bè vào trong vực xoáy San Hô lại không liên lạc được nữa, cũng chẳng có ai dám mạo hiểm tiến vào đó tìm kiếm. Hai người họ đành đợi hết ngày này qua ngày khác, trông ngóng đến mòn con mắt, rốt cuộc nhóm trực vớt chúng tôi cũng đã trở về. Chúng tôi lên bờ, chẳng kịp thuật lại những chuyện kinh hoàng đã trải qua cho giáo sư Trần nghe, lập tức cùng Tuyên béo, Cổ Thái khiêng Đa Linh chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn, chạy thẳng đến chỗ tay buôn chợ đen Võ thọt trên đảo, bảo y mau mau tìm bác sĩ. Võ thọt thấy bọn tôi người nào người nấy cháy nắng đen nhẻm, da phồng rộp, quần áo rách rưới bẩn thỉu, không khỏi giật bắn mình, không thể ngờ lại có người sống sót từ vùng biển vực xoáy San Hô trở về, hỏi rõ sự tình mới biết Đa Linh đã trúng phải thuật Thi giáng. Cái đảo Miếu San Hô bé bằng nắm tay này thì lấy đâu ra bác sĩ, vả lại, có bác sĩ Trung y bác sĩ Tây y gì cũng vô dụng, Đa Linh bị trúng tà thuật của Nam Dương chứ đâu phải mắc bệnh thường. Nếu không có mấy trăm phiến ngọc phỉ thủy phủ lên người, e rằng toàn thân sớm đã phù thũng thối rữa biến thành xác chết từ lâu rồi. Võ thọt bảo, có điều các vị cũng chớ lo cuống lên, trong làng chài có một vị sư phụ biết thuật Giáng Đầu, mau đến gặp ông ấy xem thế nào. Nói đoạn, y vội dẫn chúng tôi đến nhà ông thầy mo kia. Ông thầy mo thấy Đa Linh bị trúng thuật Thi giáng, không dám chậm trễ, vội đốt nén trắng gi khắp người cô bé một lượt. Da Đa Linh lập tức tiết ra mấy giọt chất lỏng trắng nhầy nhầy. Ông vu sư cứ lắc đầu lia lịa, nói cô này xem ra hết cứu rồi. Thuật Thi giáng và Quỷ giáng quá độc địa, tuy Đa Linh không bốc mùi xác thối nữa, nhưng hơi người sống đã tan hết, được bọc trong áo phỉ thúy của Phật gia dù có thể không chết, thì cũng chỉ như người thực vật thôi, vĩnh viễn chẳng bao giờ tỉnh lại. Xem tình hình này, mấy hôm nữa sợ rằng có đút cháo đút nước cũng không nuốt được, trừ phi bỗng có thi đơn nghìn năm, nói không chừng mới cứu nổi cái mạng nhỏ của cô bé về. Tôi biết ở vùng Nam Dương này người ta cũng công nhận các thuyết về nội đơn với ngoại đơn. Thi đơn cũng là một loại nội đơn, một thứ ung nhọt hoặc kết thạch (giống như sỏi thận) vẫn tiếp tục phát triển trong cơ thể sau khi sinh vật chết đi. Nhưng tình huống cơ thể sinh nội đơn sau khi chết thực sự quá hiếm hoi. Nội đơn là thứ phải nhờ vào linh khí của trời đất, tinh hoa của nhật nguyệt mới ngưng luyện thành hình, cả đời này tôi mới chỉ trông thấy có một lần, chính là thi đơn trong cơ thể con chồn lông vàng. Còn những xác cổ khác, cùng lắm cũng chỉ ngâm trong miệng một viên ngọc, lấy đâu ra nội đơn với chẳng ngoại đơn gì chứ. Thi thể và nội đơn của con

hoàng đại tiên ấy đều đã bị hủy mất rồi, cái thứ hiểm có khó tìm ấy, nếu không phải cơ duyên đặc biệt, cả đời e rằng đến một lần gặp cũng chẳng có. Tôi thở dài một tiếng, tuy có phụ sự nhờ vả của Nguyễn Hắc, song đích thực chúng tôi đã tận hết sức mình rồi. Lúc này, giáo sư Trần đã biết được đầu đuôi sự tình qua Shirley Dương. Ông già cảm thấy mình cũng có một phần trách nhiệm rất lớn đối với sự việc của Đa Linh, vẻ âu lo lồ lộ trên nét mặt, muốn giúp mà cũng chẳng có cách nào. Nhưng rồi, hình như ông lại sức nhớ ra điều gì đó, vội lảng lảng kéo tôi sang một bên, thấp giọng thì thào: “Nội đơn sống trong xác cổ thực sự là vô cùng hiếm, tôi sống ngần này tuổi đầu rồi cũng chưa gặp bao giờ. Nhưng tôi nhớ từ rất nhiều năm trước... hồi ấy đương là thời kỳ quân phiệt hỗn chiến, ở vùng giao giới giữa Hồ Nam và Quý Châu từng xảy ra một vụ xác cổ quấy nhiễu dân tình. Tương truyền, đây là cương thi đời Nguyên trong mộ cổ Bình Sơn ở Tương Tây, lúc thi biến, trong miệng từng phun ra một viên nội đơn màu đỏ chói...”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 1: Lập Lờì Nguyên

Q.7 - Chương 1: Lập Lờì Nguyên

Lão Trần không nắm được huyền cơ bên trong đồng nhân, lại không muốn lộ vẻ lo lắng trước mặt đám thuộc hạ, bèn trích dẫn điển tịch trả lời qua quýt vài câu, rồi lệnh cho vài tên thuộc hạ châm một mối lửa thiêu rụi đồng xương xấu trong hang. Hòm bó đạo tang điển tịch cũng bị đốt sạch, làm như vậy không phải để trút nỗi căm hận mà do quy định hành sự trong giới lục lâm, bất luận giết người cướp của hay đào mồ quật mả, sau cùng đều phải phóng hỏa thiêu rụi, xóa sạch dấu vết để tránh hậu họa về sau. Sau đó đám trộm còn chặt xác măng xà ném vào ngọn lửa, mùi hôi thối xông lên tận mặt, nhiều người không chịu được nôn thốc nôn tháo. Đúng lúc ấy có trinh sát về báo, nói xung quanh Lão Hùng Lĩnh huyện Nô Tinh xuất hiện mấy cánh quân không rõ lai lịch, có cả binh lính lẫn thổ phỉ, ý chừng nhân lúc đám trộm Xả Lĩnh đang náo loạn, định thừa cơ tới Bình Sơn hôi của, đám đại binh đào ngũ khi nãy đa phần đều bị chúng giết chết dọc đường. Lão Trần nghĩ bụng, con mẹ nó chứ, đúng là giậu đổ bìm leo, đám sơn tặc thổ phỉ quanh huyện Nô Tinh cũng tới thừa nước đục thả câu đây mà. Chuyện này Xả Lĩnh đã mất quá nhiều nhân mạng, lòng quân hoang mang, tiếp tục ở lại chiến đấu cũng chẳng có kết quả gì tốt đẹp, hảo hán không màng nổi nhục trước mắt, còn rừng xanh thì lo gì không có củi đốt, chi bằng mau chóng rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt. Lão Trần đã có chủ ý, bèn gọi người tới, ném hết xác đám trộm và lính công binh bị đá đè chết vào hang đốt luôn một thể, sau đó mang theo anh em thương binh ra khỏi rừng, rời khỏi Lão Hùng Lĩnh ngay trong đêm qua được dây Miêu Cương coi như đã về địa bàn của mình, còn lão đích thân dẫn theo hai ba mươi tay chân thân tín, lưng giắt tiểu liên bụng giấu dao nhọn, tiến vào thung lũng tiếp ứng cho bọn Gà Gô. Gà Gô cũng kể vắn tắt một lượt chuyện anh ta gặp phải trong rừng. Nói gì đi nữa tới giờ phút này không thể xem như hoàn toàn công cốc, tốt xấu gì cũng đã phá được mộ cổ Bình Sơn, khai quan mở thấy, lấy được đai vàng nạm ngọc, biến thảm bại thành chiến thắng, công lao đạt được cũng vớt vát ít nhiều sĩ diện cho lão Trần. Lão Trần thấy Gà Gô vào sinh ra tử vì mình, lòng vô cùng cảm kích, liền chấp tay nói: “Giữa anh em ta không cần nói lời cảm ơn làm gì, sau này chú đi tìm Mộc Trần Châu, mười vạn người của Thường Thắng sơn nhất định sẽ giúp chú một tay. Chú lên rừng chúng tôi lên rừng, xuống biển chúng tôi cũng xuống biển, nếu trái lời thì tôi sẽ giống như đồng nhân này, hỏng hai con mắt, suốt đời làm một phế nhân.” Gà Gô vội nói: “Trần thủ lĩnh quá lời rồi, tôi trộm mộ lần này cũng tìm được chút manh mối về Phượng Hoàng Đám, nếu không có các vị hảo hán Thường Thắng sơn tương trợ thì giờ này vẫn đang mò kim đáy biển

trên đất Kiềm, đây mới là ân đức trời biển. Sau này Trần thủ lĩnh có lên núi đào mộ, cho dù non nước hiểm trở thế nào, tôi cũng nhất quyết đi theo, xả thân báo đáp đại ân đại đức này, bằng không Gà Gô tôi suốt đời làm kẻ tàn phế cụt chân khuyết tay.” Hai người kích động theo cảm tính nhất thời, trong lúc sơ ý đã lập lời nguyện, nhưng khi đó chẳng ai thực sự để tâm. Trời sắp sáng, bỗng nghe từ đằng xa có tiếng súng nổ loạn xạ, nghe ngóng động tĩnh, hình như mấy cánh quân thổ phỉ tới dò la báu vật Bình Sơn đang nổ súng giao tranh. Lão Trần thời gian qua hình sự trên núi Bình Sơn nên đã nằm lòng địa hình địa thế, sợ chạm trán với đám thổ phỉ, lão liền dẫn mọi người khiêng thương binh, theo con đường nhỏ ra khỏi núi, trèo đèo lội suối rốt cuộc cũng tới được dãy Miêu Cương, tụ họp với đại quân, rồi vội vã rút về sào huyệt ở Tương Âm không kịp nghỉ ngơi. Đám trộm mệt mỏi quá độ, nghỉ một mạch suốt mấy ngày liền, tay dẫn đường người Miêu khi ở trong mộ không thể nín thở nên hít phải không ít lãng chướng, nên thể là đi tong thêm một mạng. Hồng cô nương gãy chân đã được bó lại, tục ngữ có câu: “Bong gân gãy xương phải trăm ngày”, chưa đủ ba tháng, cô ta sẽ không thể đi lại được. Đến khi nguyên khí phục hồi, lão Trần nhận ra địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn của mình đã lung lay như răng bà lão. Từ cổ chí kim, lần trộm mộ thảm bại nặng nề tử thương nhiều nhất có lẽ thuộc về chuyến đào mộ cổ Bình Sơn lần này của phái Xả Lĩnh, lại thêm đội quân dưới trướng La Lão Oai, số thì bỏ trốn số thì tan tác, không sao gom lại được, uy danh Thường Thắng sơn trên đất Hồ Nam giờ đã mất sạch. Lão Trần nổi giận đùng đùng, cục diện trước mắt không thể lạc quan, nếu không quét được một cái mả to kiếm được một khoản thì khó mà ngóc đầu lên được. Nhưng giờ mộ cổ ở mấy tỉnh quanh đây đa phần đều bị xới tung lên cả rồi, bói đâu ra một ngôi mộ quý mộ cỡ chư hầu vương bấy giờ? Lão âm thầm tính toán, chợt nảy ra một ý. Năm xưa khi mới vào nghề, lão Trần thường đồ đấu ở phương Nam, từ Lương Việt Lương Hồ[34] cho đến Vân Nam Giang Tây không có nơi nào chưa đặt chân tới. Lão từng đào mộ Điền vương ở Lý Gia sơn Vân Nam, mộ cổ nước Đền ở Lý Gia sơn tầng tầng lớp lớp, dân trộm mộ bao đời đa số đều đào được báu vật từ ngọn núi này, nhưng cũng chính vì mộ Điền vương Lý Gia Sơn quá ư lộ liễu, nên từ đời Tống trở đi đã bị trộm không biết bao lần, không phải mười cái mất chín mà là mười cái mất cả mười. Lão Trần tới Lý Gia sơn vào thời Dân Quốc, vừa nhìn đã biết ngay nơi đây “người đá không nhắm mắt, cột biểu đốt lãng câm”, chỉ còn quang cảnh điêu tàn với trăm ngàn hang hốc do dân trộm mộ để lại. Dân đồ đấu gọi huyệt mộ đã bị người khác đào là “hố lợc”, đám trộm đầu tiên vào được lãng mộ cổ là béo bở nhất, vàng bạc châu báu tha hồ mà chớ, chỉ để lại những thứ chẳng ra gì. Nhóm trộm thứ hai vào được huyệt mộ, tuy đỡ tốn công sức nhưng các món mình khi có giá đã chẳng đến phần, đánh nhặt nhanh những thứ nhóm đầu tiên vớt lại, ví như áo liệm trên người mộ chủ hoặc đèn đèn, bình gốm, hình nhân thú đá trong mộ thất. Đến lượt nhóm trộm thứ ba, mộ thất cơ bản chỉ còn một cỗ quan tài trống rỗng với bốn bức tường, nhưng có câu “ăn trộm chẳng về tay không”, trong mộ nếu có bích họa sẽ lập tức bị đám trộm cạy xuống ngay, không có bích họa thì chúng đào gạch dỡ ngói, sau cùng còn tha cả ván áo quan về nhà rửa ráy qua loa bán cho tiệm quan tài làm vật liệu. Khi bọn lão Trần đến được Lý Gia sơn, thấy khu mộ táng vương công quý tộc nước Điền chỉ còn toàn hang bùn hốc đất nhám nhở thì biết ngay nơi này đã bị phường trộm vật lợc không biết bao lần, ngay mẫu xương người chết cũng không chừa lại cho người đến sau. Nhưng lần ấy số lão cũng may, cả bọn chưa hết hi vọng, lại đào xới một lượt những hang hốc còn đậm sắc bùn vết cỏ, phát hiện ra một mộ thất Điền vương đời cuối mới chỉ bị đào qua hai ba lượt. Trong mộ chẳng có lấy món mình khi nào ngoài một cỗ quách không, nhưng xem ra chất liệu cũng không xoàng, toàn là gỗ quý trong rừng nguyên sinh ở Vân Nam, lão Trần đành tháo quan lấy ván, không ngờ lại phát hiện được một tấm bản đồ bằng da người bên trong, trở về mời thợ khéo tới khôi phục lại hóa ra hình vẽ trong bản đồ chính là vị trí chi tiết của lãng mộ Hiến vương. Dân trộm mộ đa phần đều biết các truyền thuyết liên quan đến lãng mộ Hiến vương. Nghe nói ngôi mộ cổ đó được xây dựng vô cùng xa hoa, từng tuần táng cả vạn người sống, hơn nữa địa cung lại là một tòa điện trên trời, người phạm muốn vào trong mộ cổ

bái kiến Hiến vương chỉ có cách ngồi thuyền lá trôi trên Thiên Hà, chèo qua Âm Hà mới đến được, một khi đi rồi sẽ vĩnh viễn không thể trở lại, phải ở đó hầu hạ Hiến vương. Mộ này chỉ có trên trời nên vĩnh viễn không thể bị dân trộm mộ đồ đầu. Nhưng những truyền thuyết này lưu truyền đã nhiều năm, khó tránh khỏi sai lệch so với sự thật, nhiều cao thủ trong nghề đồ đầu đều cho rằng lăng mộ Hiến vương chỉ là truyền thuyết, bậc thiên tử như Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế hay Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ cũng chỉ có thể xây lăng dưới đất, Hiến vương chẳng qua là một quốc vương tép riu vùng Nam Cương, sao có thể xây mộ cổ trên trời, chuyện này tuyệt đối không thể coi là thật. Có điều hiện giờ mộ cổ quanh đây quả thật khó tìm, lão Trần lại nóng lòng muốn kiếm một khoản lớn, đã quyết nhắm vào lăng mộ Hiến vương, bèn đem tấm bản đồ da người ra bàn bạc với Gà Gô. Gà Gô chỉ chăm chăm nghĩ đến Mộc Trần Châu chôn trong Hắc Thủy thành ở Tây Vực, không chút hứng thú với lăng mộ Hiến vương. Huống hồ truyền thuyết Trùng cốc Vân Nam lại mù mờ, trên đời có lăng mộ Hiến vương hay không còn chưa biết, kéo đàn kéo lũ tới Vân Nam chưa chắc đã thu hoạch được gì, nghĩ vậy anh ta bèn bảo lão Trần mình phải đi sa mạc Hắc Thủy thành đào bấu vật trước, đại sự xong xuôi sẽ quay lại giúp phái Xả Lĩnh tìm lăng mộ Hiến vương. Lão Trần không đồng ý, trước mắt cũng cố địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn mới là việc gấp của lão. Theo lý mà nói, đi tìm lăng mộ Hiến vương trong rừng sâu núi thẳm còn dễ hơn tìm kiếm Hắc Thủy thành vùi dưới sa mạc nhiều, vả lại tìm mộ Hiến vương còn có tấm bản đồ da người chỉ đường vẽ lối tham khảo; chứ đi tìm di chỉ xa xưa trong lòng sa mạc thực khó hơn lên trời, trước nay chưa từng nghe nói có kẻ nào mò được kho báu trong sa mạc cả. Nơi mệnh mông không bến không bờ ấy đối với dân trộm mộ vốn là cấm địa khó lòng đặt chân, phương pháp đồ đầu của Ban Sơn Xả Lĩnh đến đó thành vô dụng. Gà Gô vẫn thường hành sự một mình, lần này tới Hắc Thủy thành Tây Hạ vốn không muốn đám người Xả Lĩnh đi cùng, nhưng anh ta bụng dạ ngay thẳng nên mới không giấu lão Trần chuyện tới sa mạc trộm mộ. Thực ra dòng dõi Ban Sơn đạo nhân vốn từ sa mạc Tây Vực di cư tới Giang Nam, cũng từng nhiều lần vào sâu trong sa mạc kiếm tìm di tích cổ, nhưng đó đã là chuyện mấy ngàn năm về trước rồi. Từ thời nhà Hán, Ban Sơn đạo nhân đã dốc hết tâm trí vào việc tìm kiếm Mộc Trần Châu, khi đó từng có người nghĩ đến việc nếu không tìm ra Mộc Trần Châu, chỉ bằng quay về đất tổ Song Hắc sơn, đến động quỷ không đáy trên núi thần Zhaklama thăm dò xem sao, chưa biết chừng có thể tìm ra căn nguyên của lời nguyên độc địa. Song khi ấy Song Hắc sơn Zhaklama bị người trong động quỷ chiếm cứ, bọn họ xây dựng thành trì ở nơi tận cùng sơn cốc Song Thánh, lấy quốc hiệu Tinh Tuyệt, do một vị Nữ vương là kỳ nhân xuất thế đứng đầu. Tương truyền Nữ vương Tinh Tuyệt có thể dùng mắt không chế người ta, kẻ thì nói do bà ta có yêu pháp lôi kéo sai khiến, kẻ lại nói đó chính là tà thuật Viên quang nhiếp hồn, song không ai biết được tường tận. Ba mươi sáu nước ở lưu vực sông Khổng Tước đều nằm trong vòng kiểm soát của Tinh Tuyệt, Ban Sơn đạo nhân đã vài bận xâm nhập vào sa mạc Taklimakan được canh phòng nghiêm ngặt, rốt cuộc đều bị lính canh phát hiện, khi không mất mấy mạng người. Về sau có một Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra kế sách đối phó Tinh Tuyệt quốc, sức mạnh của Tinh Tuyệt quốc thực ra đều đến từ vị Nữ vương lợi hại, chỉ cần trừ khử người này, việc phá thành sẽ dễ như trở bàn tay. Vị tiên bói ấy cải trang thành lão thầy bói đến từ miền Đông xa xôi, dụng kế xúi giục để các nước Tây Vực vốn phải chịu ách nô dịch của Tinh Tuyệt cùng nhau bắt tay chống lại kẻ địch, âm thầm lên kế hoạch tập kết người ngựa, khởi binh tiến đánh thành chủ Tinh Tuyệt. Ban Sơn đạo nhân còn điều chế mạn dược, bí mật tẩm vào thịt cừu vàng, cho vương tử Cô Mặc là dũng sĩ số một trong ba mươi sáu nước đem dâng lên Nữ vương Tinh Tuyệt, nhằm hại chết bà ta. Điểm yếu của Nữ vương Tinh Tuyệt chính là ở chỗ tự cao tự đại, bà ta là vàng trắng sáng trên sa mạc khiến quần tinh đều phải lu mờ, cho rằng chỉ người trời như mình mới được thưởng thức thịt cừu vàng nên quả nhiên trúng kế, chẳng bao lâu sau độc phát mà chết, được chôn trong động quỷ không đáy trên núi Zhaklama. Liên quân các nước mai phục trong sa mạc từ lâu, được tin Nữ vương đã chết thì hừng hực khí thế, nổi trống hăng hái xông vào công thành, đồ sát tất

cả người Tinh Tuyết không phân thiện ác. Tấn công liên tục từ rạng sáng ngày thứ nhất đến mờ sáng ngày thứ hai, rốt cuộc cũng lọt được vào vương cung trong lòng đất, các tướng sĩ liên quân đều có thù sâu như biển với Nữ vương Tinh Tuyết, quyết đào mộ Nữ vương lên băm thây rửa hận, vết sạch số của cải châu báu bà ta vợ vết mới cam. Nào ngờ đúng lúc ấy trên sa mạc đột nhiên cát bay đá lở, nhật nguyệt lu mờ. Trận bão cát nuốt gọn hết thảy giống như cây roi dài của Chân thần thò tới mọi nơi, di chuyển gò cát, vùi lấp toàn bộ núi Zhaklama. Liên quân đánh vào trong thành, bao gồm cả Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra diệu kế ám sát Nữ vương đều bị chôn vùi trong sa mạc. Trăm ngàn năm sau, chỉ khi nào sa mạc nổi bão cát, thành cổ Tinh Tuyết mới chịu hiện ra sau lớp màn thần bí, theo dòng cát chảy, tòa thành Mặt Quỷ oanh liệt một thời lại chìm vào biển hoang sa cuộn cuộn. Những Ban Sơn đạo nhân còn lại đều không cam tâm, từ đó về sau không ngừng tìm cách tiến vào sa mạc, tìm kiếm Song Hắc sơn vùi trong biển cát vàng, song đều thất bại thảm hại, dốc hết tâm sức cũng không tìm ra được manh mối nào về núi thần Zhaklama, mãi đến nay mới hoàn toàn từ bỏ. Trong thời gian này, Ban Sơn đạo nhân tiến vào sa mạc gặp phải vô số kỳ ngộ, vô tình tìm thấy vài di tích cổ mộ, cuối cùng đều nhận ra rằng, nếu không có manh mối nào trong tay thì đừng mong có nổi một phần vạn cơ hội tìm được thành cổ huyết vùi trong sa mạc. Lão Trần nghe nhắc chuyện cũ, đã tâm lại bưng bưng, đầu óc phiêu diêu tưởng tượng cảnh mình đích thân dẫn theo đội quân trộm mộ tiến sâu vào sa mạc mênh mông, đào cho bằng hết số của cải châu báu cao như núi trong thành cổ Tinh Tuyết, sau đó trở về Tương Âm làm những việc kinh thiên động địa, mở mày mở mặt cho giới lục lâm, tương biết đâu họ Trần còn làm Khai quốc Thái tổ ấy chứ, bắt bọn Anh Mỹ Oa Di[35] hết lần này đến lần khác xâm phạm Trung Hoa chúng ta phải “viết thư xin hàng, nộp sớ quy thuận, mùa mùa cúng tiền, năm năm yết kiến”, nếu được như vậy, mới thỏa chí bình sinh của bậc đại trượng phu, cái tên Xả Lĩnh lưu danh sử sách. Gà Gô thấy mặt lão Trần thoát tối thoát sáng, như chợt vui chợt buồn, đâu biết được đã tâm của lão, vội hỏi lão đang bận lòng vì chuyện gì. Lão Trần nghe hỏi mới định thần lại, liên tục thở dài lão biết việc kiếm tìm châu báu trên sa mạc đối với đám trộm Xả Lĩnh chẳng khác nào mơ ước viển vông, dù có mấy vạn người nựa, đến vùng sa mạc mênh mông không bên bờ đó cũng chỉ như muối bỏ biển, chẳng làm nổi trò trống gì, có trời mới biết phải bắt đầu đào từ đâu. Nghĩ đến đây lão bèn quay sang hỏi Gà Gô, trên sa mạc đã không còn dấu vết gì, sao cứ muốn đi Hắc Thủy thành Tây hạ mãi thế? Mấy trăm năm trước một trận cát chảy nghiêng trời lệch đất cuốn trôi tất cả, tòa thành nổi tiếng ở Tây Hạ đó sớm đã bị vùi lấp hoàn toàn, cũng giống như thành cổ Tinh Tuyết, đến nay giả nữa vẫn chưa tìm thấy, chi bằng đi Vân Nam đào mộ theo tấm bản đồ, ít nhiều còn có manh mối để tìm. Với bản lĩnh của hai anh em ta, dưới gầm trời này có việc lớn nào mà không làm được chứ! Thực hiện

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 2: Điểm Danh Trạng

Q.7 - Chương 2: Điểm Danh Trạng

Gà Gô lắc đầu nói: “Hắc Thủy Thành Tây Hạ bị bão cát vùi lấp, thuật Ban Sơn Điền Hải quả thật không làm gì nổi. Nhưng tương truyền trên đời này có Mô Kim hiệu úy giỏi sưu sơn tầm long, phân kim định huyết, trong Tầm Long quyết của họ có bí thuật về Thiên tinh phong thủy, có thể ngửa cổ nhìn sao trời, cúi đầu tìm địa mạch, nếu học được thuật này, hoặc mời được Mô Kim hiệu úy tới tương trợ, việc tìm dấu vết Thông Thiên Đại Phật tự và Hắc Thủy thành sẽ dễ như thò tay vào túi lấy đồ vậy.” Lão Trần nói: “Mô Kim hiệu úy? Nghe nói truyền đến đời Trương Tam Gia cuối thời nhà Thanh, dưới gầm trời này chỉ còn lại có ba tấm bùa Mô Kim thôi, từ sau thời Dân Quốc đã không còn nghe nói trên đời

có sự tích phái Mô Kim nữa rồi. Cứ cho là nay vẫn còn hai ba cao thủ biết thuật Phân kim định huyết, nhưng bậc cao nhân như thế biết tìm đâu bây giờ?” Nghe nói trụ trì chùa Vô Khổ trước khi xuất gia từng là một Mô Kim hiệu úy, có điều thời nay những chuyện khoác lác vô căn cứ quá nhiều, lão Trần và Gà Gô chưa gặp vị trưởng lão này bao giờ nên không biết lai lịch thật thế nào, và lại lão hòa thượng đó tuy tinh thông thiên học nhưng tuổi tác đã cao, có trời mới biết ông ta giờ còn sống trên đời hay không. Huống hồ bí thuật Thiên tinh phong thủy của Mô Kim hiệu úy có triển khai được trên sa mạc hay không, cũng chưa dám nói chắc. Gà Gô và lão Trần ai cũng có việc đại sự không thể không làm, đều cho rằng “việc người kia nghĩ thực mù mờ vô căn cứ, khó mà thành công”, hai bên tâm ý đã định, dù tám bò chín trâu kéo cũng nhất định không chịu quay đầu, nói đến cùng cũng chỉ chốt lại một câu “mỗi người mỗi chí, không thể cưỡng cầu”, đành chia tay nhau ở Tương Âm, chuẩn bị đường ai nấy đi, người đi tìm lăng mộ Hiến Vương, kẻ tới Hắc Thủy thành. Một ngày sau tin tức lại truyền về, đám sơn tặc thảo khấu quanh Lão Hùng Lĩnh đã nhất loạt động binh, đến cổ mộ trong đơn cung Bình Sơn “lộc hổ”, các bên xảy ra xung đột vũ trang kịch liệt, nhân mạng thương vong rất nhiều, bọn chúng không chỉ hủy sạch sơn động tổ đơn cung, mà vừa hưởng được chút lợi lộc nên tưởng đào mộ dễ phát tài to, liền tập hợp đội ngũ, đánh phá huyện thành, dùng mìn nổ tung cổ tháp Phụng Minh của huyện Nộ Tinh. Tòa cổ tháp này rất linh nghiệm, trước đây từng xây đi xây lại đến tám lần, mỗi lần không quá mười năm đều tự rụng sập xuống, hoàn toàn không phải do bớt công giảm liệu hay có người phá hoại, nguyên nhân không sao lý giải nổi, đến tận lần tu sửa cuối cùng vào đời nhà Nguyên mới giữ được đến giờ, là di tích nổi danh trong vùng. Thổ phỉ và phiến quân địa phương nhân thanh thế trộm mộ Bình Sơn, dùng cực hình tra khảo vị sư già canh tháp, biết được bên dưới tháp Phụng Minh có một lăng mộ cổ, có thể chính là vị Lạt ma chết cùng tay tướng Nguyên trong núi Bình Sơn. Đám trộm nắm được tin tức, liền cho nổ tung cổ pháp dưới móng tháp quả nhiên tìm thấy cánh cửa đá ngàn cân, có điều bên trong ngoài kim thân của Lạt ma ra cũng không có nhiều châu báu lắm, lại gặp phải sự cố quỷ nhập tràng nhả đơn, trong lúc hỗn loạn có kẻ châm thuốc nổ làm chết không biết bao nhiêu người. Dân chúng đều bảo do cổ tháp bị hủy, kinh động đến Thi vương trong núi, nhà nào nhà nấy thi nhau dán bùa Thần Châu, cả Lão Hùng Lĩnh nhốn nhác như ong vỡ tổ, khắp nơi kinh động không yên. Lão Trần nghe thế thì nổi cơn thịnh nộ, cơ hội đám trộm Xả Lĩnh lỡ để tuột mất một cuộc lại rơi vào tay đám trộm tép riu ngoại đạo, bảo sao không buồn phiền cho được, càng nghĩ lại càng muốn làm một võ lớn chấn hưng thanh thế. Vừa hay gặp đúng dịp rằm tháng Ba âm lịch, chính là ngày Quan lão gia mài dao, phải tổ chức đại lễ thưởng phạt mỗi năm một lần. Đám trộm cướp cắm chân hương trong Thường Thắng sơn vào ngày này đều từ khắp nơi kéo về tụ họp, lập hương đường trong miếu Thánh Vũ Tương Âm, cúng thần bái thánh, triệu tập các đầu đảng trộm cướp thổ phỉ, bảy tám trăm người cùng tề tựu trước lễ đường. Mười lần như một, rằm tháng Ba năm nào trời cũng mưa. Trên trời mây đen giăng kín, mưa bụi lất phất, đất trời xám xịt, thi thoảng lại có tiếng sấm ầm ầm, lễ đường tuy rộng cũng chỉ chứa được hơn trăm con người, số còn lại phải đứng dưới trời mưa. Lần này thất bại nên không so được với mọi năm, không khí nặng nề khác thường, gần ngàn con người lạnh ngắt như tờ. Đầu tiên Trần thủ lĩnh bước lên, dẫn mọi người dập đầu lạy Quan Công đao, sau đó đốt hương khấn vái trái thần vị. Dân trộm cướp hương không giống với người thường, theo lệ cũ chỉ đốt ba nén rươi, bên trong có rất nhiều quy củ điển cố về tôn trọng đạo nghĩa, ngầm ám chỉ nghĩa khí giữa những kẻ đào mộ. Nén thứ nhất đốt cho Dương Giác Suy và Tả Bá Đào thời Xuân Thu chiến quốc. Năm đó hai người kết bạn đi nhờ vả nước Sở, giữa đường cơm áo thiếu thốn chỉ đủ cho một người dùng, Tả Bá Đào vì muốn Dương Giác Suy thuận lợi đến được Sở đã tự vẫn chết, quần áo lương thực đều để lại cho bạn, hy sinh mạng sống giúp cho Dương Giác Suy hoàn thành sự nghiệp. Tám lòng người xưa đến nay vẫn khiến người đời cảm kích. Hai nén còn lại lần lượt đốt cho ba anh em kết nghĩa vườn đào là Lưu Quan Trương và một trăm lẻ tám tướng Lương Sơn Thủy Bạc, họ vừa có cái “nghĩa” huynh đệ, lại vừa có cái “trung” quân thần.

Thêm vào hai bậc tiên nhân Dương Tả đến chết vẫn không phụ nhau, truyền lại tiếng thơm, khiến người đời sau thành tâm cúng bái, được thụ toàn hương. Một nửa nén hương cuối cùng đốt cho các hảo hán ở Ngõa Cương trại. Vì sao các anh hùng ở Ngõa Cương trại không được thụ toàn hương? Là vì vào thời Tùy Đường, Tùy Dạng đế vô đạo, thiên hạ đại loạn, ở Giả Gia Lâu có ba mươi sáu bạn hữu cùng nhau kết nghĩa tạo phản, họ tụ nghĩa ở Ngõa Cương trại, dựng cờ hiệu muốn thay trời hành đạo, trừng phạt hôn quân bất nghĩa, một độ danh nổi như cồn. Về sau đám người này thuận theo ý trời quy thuận Lý Đường, duy chỉ Đôn Thông Đôn Hùng Tín là thà chết chứ nhất định không chịu hàng Đường, vì thế mà mất mạng, lúc bị giải đến pháp trường hành hình, trong số các anh em kết nghĩa của ông ta chỉ có Tần Quỳnh Thúc Bảo một mình đến đưa tiễn bạn. Cái chết tình nghĩa Ngõa Cương không trọn vẹn nên chỉ đốt cho họ nửa nén hương, cũng là để cảnh báo hậu nhân. Đốt hương kính cáo thần linh xong bắt đầu đến mục luận công lĩnh thưởng mỗi năm một lần của phá Xả Lĩnh, những kẻ làm điều xằng bậy cũng sẽ bị trừng phạt hôm nay. “Trộm cũng có đạo” nghĩa là quân trộm cướp vẫn mang bản sắc Lương Sơn, quan bức thì dân phản, vào rừng làm cướp, hoặc có tài không gặp thời tạm nương thân chốn lục lâm, đều không có gì đáng hổ thẹn. Có điều trộm cướp cũng có quy định của trộm cướp, kẻ nào dám phạm điều cấm kỵ coi như tự tìm cái chết, Thường Thắng sơn trừng phạt vô cùng nghiêm khắc. Lão Trần ra lệnh cho người chấp sự bước lên trước, nhắc lại một lượt những điều cấm kỵ của Thường Thắng sơn, người chấp sự bày hết các loại hình cụ ra trước hương án, đoạn đọc to: “Vong ân bội nghĩa quên trung nghĩa, chặt chân bẻ tay đào hố chôn; dưới trướng làm phản không tuân lệnh, tám mươi gậy hồng da thịt nát; tham thủy thông phong[36] bị bắt gặp, tam đao lục động[37] cũng khó tha; nói lời sơ sẩy phá hoại sơn danh, lấy răng mà tự nhai lưỡi...” Đợi chấp sự đọc hết từng điều một, lão Trần liền vẩy tay làm hiệu cho thuộc hạ áp giải bảy tám tên trộm bị trói giật cánh khuỷu ra trước lễ đường. Mấy kẻ này lúc Bình Sơn sập xuống đã ôm theo châu báu đào ngũ cùng đám phiến quân của La Lão Oai, về sau đều bị bắt giải về đây. Bọn họ thấy thủ lĩnh mặt nặng như chì, sát khí bao trùm khắp lễ đường thì biết phen này chết chắc, người nào người nấy nhũn ra như bún. Chỉ nghe tiếng lão Trần hỏi chấp sự: “Theo quy định của Thường Thắng sơn ta, những kẻ lâm trận ôm theo mình khí đào ngũ làm phản phải xử thế nào?” Chấp sự đáp: “Tội này quá lớn, không thể dung tha. Theo lệ phải chặt đầu dưới đao, chết rồi mà không được an táng hoàn thân.” Bảy tám tên trộm bị trói nghe rõ mồn một từng câu từng chữ, mặt mày xám ngắt, việc đến nước này không thể trách ai, mình làm mình chịu, đành nhắm mắt chờ chết, những người chứng kiến trước lễ đường cũng đều run rẩy sợ hãi. Những lão Trần lại nói: “mộ cổ Bình Sơn đã cướp mất nhiều huynh đệ của ta, lỗi này do tôi lâm nguy do dự, trước khi hành sự không chu toàn kế hoạch, theo lệ cũng phải rơi đầu dưới đao, về lý thì phải chặt đầu tôi trước. Mấy anh em này tuy có tội nhưng chưa đến mức phải đáng chết, đập đèn[38] trừng trị là được rồi.” Đám trộm ai cũng thán phục lão Trần lòng ngay dạ thẳng, vội lên tiếng khuyên ngăn, nói chuyện Bình Sơn là do ý trời muốn Thường Thắng sơn ta phải tồn thất chuyển này, đây đâu phải chuyện sức người có thể xoay chuyển được, nên sai không ở một người, Thường Thắng sơn quyết không thể như rấn mất đầu, sau này còn mong thủ lĩnh dẫn anh em ngóc đầu dậy. Lão Trần vốn cũng tiếc cái mạng sống hơn năm mươi cân của mình, cố làm ra vẻ đòi sống đòi chết một hồi, được mọi người khuyên giải liền mượn dốc xuống ngựa, tiện thể tha luôn mấy tên trộm kia, lệnh cho họ theo mình lấy công chuộc tội. Mấy tên này giữ được mạng sống, nước mắt nước mũi ròng ròng, cam tâm tình nguyện nghe lời thủ lĩnh. Lão Trần bước tới trước lễ đường, quay về phía mọi người cao giọng nói: “Hiện nay thế đạo suy yếu, chính là lúc anh hùng hảo hán kiến công lập nghiệp. Mười vạn quân trộm cướp Xả Lĩnh chúng ta, sau khi đạo quân Xích Mi bị bại trận dưới thời nhà Hán thì tứ tán bốn phương, tụ nghĩa sơn lâm, bước vào giang hồ đã lâu, tuy chỉ làm những việc đồ đầu kiếm lợi, chia của tụ nghĩa nhưng trong lòng vẫn luôn mưu đồ việc lớn. Nhìn cục diện thiên hạ hiện nay tứ hải rối ren, lòng người thay đổi, chúng ta lẽ nào lại ngồi im? Hiểu thời cuộc mới là trang tuần kiệt, biết thế đạo mới xứng bậc anh hùng, gặp cơ hội tốt này chúng ta anh hùng

hợp chí, hào kiệt đồng tâm, tất sẽ đoạt được áo tím đai vàng, lưu danh sử xanh, không uổng phí một đời.”Đám trộm toàn phường mặt hạng, nghe những lời sắc mùi kích động của lão Trần lập tức hò hét rầm trời. Có điều các phiến quân ở phương Bắc hiện nay thế lớn lực mạnh, trang bị toàn súng tây pháo tây vô cùng lợi hại, Thường Thắng sơn tuy có mấy cánh phiệt quân nhưng vẫn khó lòng chống chọi với chúng, không có súng ống đạn dược hiện đại việc lớn khó thành.Lão Trần bảo, đám trộm mộ Xả Lĩnh đã quen kiếm ăn bằng nghề trộm mộ, bất cứ lăng mộ cổ xưa nào cũng phải chứa đến già nửa của cải trong thiên hạ đương thời, chỉ cần đào được một tòa Đế lăng hoặc mộ chư hầu vương nguyên vẹn thì từ vàng bạc châu báu đến báu vật thượng cổ e là vạn người lấy trong mấy tháng cũng không hết . Vừa hay hôm trước biết tin, sau núi Già Long bên dòng Lan Thương có lăng mộ Hiến Vương, trong mộ xa hoa trang nghiêm, đa phần không chỉ là phàm vật nhân gian, nếu đào được ngôi mộ này thì đại sự ắt thành, của cải châu báu mười đời cũng không tiêu hết.Nhưng Vân Nam núi cao đường xa, lại vượt suối băng đèo không phải ngày một ngày hai là tới, lại cách xa địa bàn Thường Thắng sơn, gian nan nguy hiểm trùng trùng không nói đã biết, song đây cũng là cơ hội vang danh tên tuổi, kiếm một mẻ lớn. Trong đám trộm, những kẻ có dã tâm lớn liền muốn đi ngay, đám lão thành già cả lại chủ trương không đi, còn đa số đều chân chừ không quyết, bèn tranh luận âm ỉ cả lên.Lão Trần từ khi thất bại trên núi Bình Sơn, cảm thấy người đông việc lại khó thành, lần này chỉ cần ma mấy chục người xuống Vân Nam, nếu chẳng may thất thủ cũng không đến nỗi mất nhiều nhân mạng, bằng không lỡ chết thêm vài trăm người nữa, dù người xung quanh không nói năng gì, lão cũng chẳng còn mặt mũi nào mà làm thủ lĩnh. Chủ ý đã quyết, đợi cho tiếng ồn trong lễ đường lắng bớt, lão mới sai bày giấy vàng, lập đại chú Quá Hồng Kê truyền lại từ xa xưa, quyết định ai đi ai không.Mọi người lập tức tán đồng, thuận mệnh nghe trời như thế để không ai can cá do dự, những kẻ muốn lập công chuộc tội đương nhiên phải đi, số còn lại ai bị Hồng Kê chỉ định cũng chẳng nói thêm được nữa.Lục lâm chính là hắc đạo, đốt hương lập hội đều không thể thiếu những việc chặt đầu gà, đốt giấy vàng, thề thốt lập minh ước. Quá Hồng Kê cũng là một loại trong Tài Kê lệnh nhưng không phải thề thốt kết nghĩa mà chọn ra đội cảm tử quân đi trộm mộ.Vậy Quá Hồng Kê làm thế nào để chỉ định tên người? Chỉ thấy dưới màn mưa mù lâm thâm, trong miếu Quan Đế đèn đuốc sáng choang, trước tên giấy bút được mang ra, tên họ của đám trộm Xả Lĩnh được viết cả lên một trang giấy vàng lớn, do người quá đông nên khi viết xong nhìn lại, trang giấy chỉ chit chẳng còn trống chỗ nào, trợ thủ cùng lão Trần tới núi Già Long ở Vân Nam sẽ được chọn ra từ danh sách này, đi bao nhiêu người, những ai đi, hết thảy đều nghe theo ý trời.Người chấp sự chọn ra một con gà trống khỏe mạnh, đứng trước mọi người hát một lượt bài “Tài kê tán”, cũng không ngoài những câu như: “Gà mảy vốn ở trên trời, có sao xuống hạ giới này làm chi? Phàm nhân có nó như không, ta đây đệ tử đem tài hồng kê...” Hát hết bài tán người chấp sự liền lôi ra một con dao sang loáng, quỳ gối trước mặt lão Trần: “Dám hỏi thủ lĩnh hôm nay tài phượng hoàng kê, dùng văn tài hay là võ tài[39]?”Lão Trần đang ngồi ngay ngắn trên lễ đường, lúc này liền đứng dậy hành một lễ với con gà phượng hoàng, đoạn bảo người chấp sự: “Chiếu theo lệ cũ của Xích Mi, Hồng kê này đem điếm danh trạng nên không dùng văn tài cũng không dùng võ tài, phải xem khẩu tài của người anh em.”Chấp sự nhận được hiệu lệnh “khẩu tài” bèn ngậm lưỡi dao trong mồm, nhắc con gà trống lên trước mặt, xoay đầu một cái, lưỡi dao trong mồm lập tức rạch đứt cổ gà, sau đó chấp sự há mồm nhả dao, đoạn kêu to: “Đỏ quá này!”, hai tay nắm chặt lấy con gà đã bị cắt đứt khí quản đưa đến trước tấm giấy vàng đang trải trên hương án, quét qua một lượt từ Tây sang Đông, tiết gà vừa hay phun ra, máu nóng rỏ xuống ướt đầm tờ giấy.Trên tờ danh sách, phàm tên người bị tiết gà nhỏ trúng liền coi như “phạm hồng”, những người này sẽ phải đi Vân Nam với lão Trần, tính đi tính lại được hơn ba chục người, lập tức tuyên đọc danh tính.Những người nào không vào hồng danh đều chấp tay chúc mừng người “phạm hồng”, rượu mừng lũ lượt mang ra; những người được điếm tên cần phải uống liền ba bát huyết tửu cho vững dạ, rượu rót đến đâu cạn đến đấy. Huyết là tiết gà vàng, rượu là rượu Đỗ Khang, uống hết huyết

tử coi như đã loại bỏ hết ám khí trên “điểm danh trạng”. Lão Trần lại phát ngay tại chỗ cho mỗi người một khoản tiền đề lo liệu cho già trẻ trong nhà, gọi là “tiền cước mạng”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 3: Giang Hồ

Không có nội dung

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 4: Thầy Phong Thủy

Q.7 - Chương 4: Thầy Phong Thủy

Lão Trần lập tức trả tiền, đứng dậy xuống lầu, mấy tay trộm vặt chẳng hay biết gì, vẫn thì thầm bàn mưu tính kế. Lão Trần đánh tiếng gọi mấy tên thuộc hạ đang đứng chờ ở cửa, bảo chúng đưa bọn người Ngô Lão Đại xuống Long cung dưới đáy hồ Động Đình dạo chơi một chuyến, sau đó tìm người bản địa hỏi thăm cửa hiệu của thầy phong thủy họ Hồ, cùng Gà Gô vào thành thăm hỏi. Hồ tiên sinh cũng có chút tiếng tăm trong thành, bất luận là đoán chữ gieo quẻ hay là cất nhà âm dương đều mười lần linh nghiệm cả mười, chưa sai bao giờ, nên chỉ cần hỏi thăm qua loa đã tìm đến nơi. Lão Trần vốn tự phụ tài hoa xuất chúng, thuở thiếu thời từng học qua Nguyệt ba chiếu quân động thần cục, thông thạo mọi ngón nghề của đám thuật sĩ giang hồ xem sao xem tướng, biết đó chẳng qua chỉ là mảnh khố lừa gạt bách tính của mấy tên què mùa mồm mép giáo hoạt, ngữ ấy nếu thực sự bói được vận mạng, sao chẳng bói cho mình trước đi. Lão và Gà Gô đều không tin vào chuyện bói toán, chẳng qua nhất thời sinh trí hiếu kỳ nên tiện đường ngó qua xem sao. Đến trước hiệu bói, thấy bên trong bày biện sạch sẽ, Hồ tiên sinh đang gật gà gật gù đàm luận với mấy tay thân hào địa chủ chuyện di dời một tổ thể nào. Lão Trần và Gà Gô ở bên nghe một lúc, thấy Hồ tiên sinh nói về chuyện âm trạch dương trạch, quả là bách hô bách ứng, đối đáp trôi chảy, tỏ ra rất tinh thông về thuật Thanh Ô. Tuy chỉ nói về chuyện hương thổ tu mồ sửa mả trong dân gian nhưng hiểu biết sâu rộng, lời lẽ như phun châu nhả ngọc, có nhiều cách nhìn khác với tiền nhân, hai người nghe mà không khỏi gật gù: “Hồ tiên sinh này nói năng thành thạo, thể sự thông suốt, tất được cao nhân truyền dạy, không phải nhân vật tầm thường.” Hồ tiên sinh giảng giải một hồi cho đám thân sĩ cường hào về phong thủy mộ tổ, nhận tiền cảm ơn rồi tiễn họ ra cửa quay lại đã thấy Gà Gô và lão Trần đứng đó. Vài năm trước Hồ tiên sinh từng làm sĩ quan trong một đội phiên quân cũ, nên rất hiểu nhân tình thế thái, giờ làm nghề gieo quẻ bói toán lại càng giỏi quan sát lời ăn tiếng nói, nhìn mặt biết người. Lão vừa nhìn là biết ngay hai người này không phải hạng tầm thường, tuy ăn mặc giản dị nhưng vẫn không giấu được cốt cách xuất chúng toát ra từ đầu đến chân, hơn nữa trên người sát khí nặng nề không giống với kẻ làm ăn buôn bán, nhất định là có chuyện mới đến diện Tam Bảo, lão đâu dám chậm trễ, vội mời hai người ngồi xuống, vừa pha trà mời khách vừa hàn huyên: “Khi nãy mai ba hoa với đám hương hào ở đây, không biết có khách quý ghé qua, không nghênh tiếp được từ xa, mong nhị vị thứ lỗi.” Gà Gô vòng tay đáp lễ: “Đâu có đâu có, anh em tôi ngưỡng mộ cao danh của tiên sinh đã lâu, nay mạo muội gõ cửa quấy rầy, mong tiên sinh rộng lòng lượng thứ. Khi nãy nghe giọng Hồ tiên sinh chắc là người ở đây?” Hồ tiên sinh nói: “Tổ tiên bản sĩ không phải người ở đây, chẳng qua phiêu bạt giang hồ đã lâu, thường học theo tiếng phương Nam, quên mất giọng cổ

hương, thật khiến các vị chê cười”. Gà Gô và lão Trần nghe vậy, cảm thấy Hồ tiên sinh này quả nhiên tinh tế, nói chuyện vô cùng kín kẽ, đoán không ra gốc gác. Lão Trần muốn thử bản lĩnh của lão, bèn ngửa mặt cười ha hả, nói “Chúng ta có gì nói thẳng không khách sáo nữa, anh em tôi đang muốn đi xa một chuyến, nhờ tiên sinh xem giúp cho một chữ, đặng chuyến này đi hung cát thế nào, xin cho mượn bút giấy”. Nói xong liền tới bên bàn lấy bút nghiên giấy mực, mài mực nhúng bút, giơ cây bút lông sói lên vẽ một chữ “son” trên tờ giấy trắng, nét chữ uy nghiêm sừng sững, đoạn mời Hồ tiên sinh giảng giúp chữ “son” này. Lão Trần viết chữ “son” là có hai ý, Hồ tiên sinh thông minh hiểu chuyện, nhìn thấy chữ thì hơi sững người, lập tức hiểu ý, vội ra cửa nhìn trước ngõ sau xem có ai không, đoạn đóng cửa hiệu, quay vào hành lễ lần nữa, dùng tiếng lóng trong sơn kinh thăm hỏi: “Bốn biển nay giờ không dậy sóng, qua núi cao rồi đến biển khơi, trời Tây Bắc đùn mây mỏng, trùn núi mênh mông khói tím ngời, núi là quân mây là thần, không biết hai vị ai núi ai mây?” Lão Trần cười hì hì đáp: “Tây Bắc trời quang chẳng thấy mây, chỉ có hai ngọn núi Hắc Bạch, chẳng hay tiên sinh hỏi Hắc sơn hay Bạch sơn?” Hồ tiên sinh nghe nói thế quả thực quá bất ngờ, càng cảm thấy lai lịch hai người đối diện quyết không tầm thường, luống cuống nói: “Qua Hắc sơn là tới Bạch sơn, Hắc Bạch âu cũng đều là núi; điều hâu liệng từ Đông sang Tây, kim phong thông thốc chín tầng mây. Dám hỏi hai vị hạ cố tới tiệm của bản sĩ chẳng hay có gì muốn hỏi?” Lão Trần bê bát trà lên nhấp một ngụm, bắt chân thông thả nói: “Trong ngũ hành không hỏi kim mộc thủy hỏa, chỉ hỏi riêng chữ thổ mà thôi.” Hồ tiên sinh thầm thất kinh, lão đã từng gặp nhiều loại người, sớm nhận ra hai vị khách này chẳng phải hạng lương thiện, nhìn thế nào cũng không giống người đến xem âm trạch tử mộ, liền đánh bạo hỏi một câu: “Không lẽ là... dân đồ đầu?” Gà Gô đáp lời: “Tiên sinh quả có mắt tinh đời, chẳng giấu gì tiên sinh, anh em tôi chuyên nghề đồ đầu. Lần này tới đây là vì nghe nói trên đời có môn bí thuật phong thủy, có thể chỉ ra long mạch bảo địa, trăm lần chính xác cả trăm, không biết có thực vậy không? Mong tiên sinh thực tình chỉ giáo.” Hồ tiên sinh bấy giờ đã nhìn ra đây chắc chắn là quân trộm cướp giết người không chớp mắt, bụng nghĩ bọn người này coi quốc pháp ra gì, rất lữ ác ôn “xòe tay ra lệnh, thu tay giết người”, mình không thể rượu mời không uống đi uống rượu phạt, chẳng may chộc giận bọn chúng, e rằng tính mạng khó giữ, thôi thì đành nói thật vậy. Hồ tiên sinh nói, trò gieo quẻ đoán chữ này đều là lừa đảo, thuật bói cổ xưa giờ đã thất truyền, ông ta chẳng qua chỉ dựa vào đó mưu sinh mà thôi. Nhưng cái môn phong thủy thì đích thị được chân truyền, bí thuật phong thủy lão học có nguồn gốc cổ pháp, sau kết hợp với lý luận phong thủy Hình Thế Tông của Giang Tây, nhào nặn thành bí thuật phong thủy Âm Dương. Dựa vào thuật Thanh Ô Hình Thế Tông xem phong thủy, quan sát kinh mạch sông núi, không chỉ thấy được hình dáng bên ngoài mà còn thấy được cái cốt hạ lưu sơn mạch bên trong, nhìn thấu cả tinh thần khí chất của sự vật, gọi là “hình, thế, lý, khí”, chuẩn xác vô cùng. Ví dụ như, dùng thuật phong thủy để xem xét đo đạc đất đai, cũng giống như xem tướng cho người ta. Có cổ nhân cho rằng xem tướng là không chuẩn xác, bởi từ cổ chí kim, có biết bao kẻ đại ác mang diện mạo lương thiện, lại có biết bao người chân thiện mang diện mạo độc ác. Nếu nói một người sinh ra tướng mạo đường đường khí phách bất phàm là người có tướng tốt thì cũng chưa hẳn. Sách sử từng ghi, Trụ vương cuối đời nhà Thương sinh ra đã Thiên đình đầy đặn, Địa các vương tròn, hai tai chảy dài, nhìn thế nào cũng có tướng tôn quý phi phàm. Vậy mà thân làm vua một nước lại đi sủng ái Đát Kỷ vô đạo, phản lại bảy mươi hai lộ chư hầu trong thiên hạ, khiến cho muôn dân chịu cảnh lầm than, như vậy tướng của ông ta chẳng phải hung tướng tàn sát sinh linh hay sao? Lại nói Chu Văn vương, người đời đều biết ông ta là bậc minh quân đức độ, nhân nghĩa vô cùng, yêu dân như con nhưng sinh ra đã có cặp lông mày dựng ngược, eo răn nước nhìn kiểu gì cũng ra kẻ tiểu nhân phúc mỏng, vậy mà ngược lại không chỉ là người đặt nền móng cho cơ nghiệp tám trăm năm của vương triều nhà Chu, mà còn có phúc trăm con, nhìn vào đó thì thấy tướng mạo không thể nói chuẩn hay không được. Thực ra muốn nhìn một người phải nhìn từ trong ra ngoài, có câu rằng “cốt cách con người ở hết trong tinh thần cũng chính là “có hình không bằng có cốt,

có cốt không bằng có thân”, mỗi con người như một chiếc đèn dầu, tinh thần giống như dầu đèn, bên ngoài giống như ngọn lửa, dầu phải trong đủ đầy thì ngọn lửa mới có thể cháy sáng. Thuật phong thủy Âm Dương chủ yếu nhìn vào tinh thần khí chất của sông suối núi non, nếu nghiên cứu học tập thông suốt, chắc chắn có thể đạt tới ranh ranh giới cao minh thiên nhân tương ứng “trên xem thiên văn dưới dò địa mạch, tường tận lầu rồng điện báu, chỉ đâu trúng đấy”, mở thủ đoạn xem đất xem cát lửa bịp trên giang hồ không thể so bì. Lão Trần và Gà Gô nghe xong đều giờ ngón cái tán thưởng. Lão Trần khen ngợi: “lời luận bàn cao kiến của tiên sinh thật chí lý, giúp hai anh em tôi rõ mây nhìn thấy mặt trời...” Liền đó, lão nói đến chuyện muốn mời Hồ tiên sinh ra mặt, tới Vân Nam và sa mạc tìm kiếm lầu rồng điện báu, dốc tâm dốc sức vì Thường Thắng sơn, làm một phen kinh thiên động địa, mưu cầu đại phú đại quý, để đời con đời cháu sau này hưởng mãi không hết, há chẳng hơn là làm ăn kiêu cò con chuốc tội vào thân ở chốn này sao? Hồ tiên sinh ngay từ đầu đã đoán ra tâm ý này của họ, nhưng trước mặt hai vị đại hành gia tinh tường không dám giấu giếm, giờ đã lật ngửa bài, cũng đành thực thà mà kể khổ: “Hai vị lão gia đều là bậc đại cao thủ, chút tài mọn này của bản sĩ chỉ để kiếm cơm dứt mồm mà thôi, hơn nữa tiên sư trước khi lâm trung từng dặn dò phải an phận thủ thường, nay nhà còn mấy miệng ăn, vạn phần không dám nghĩ khác.” Ông ta còn bảo bí thuật phong thủy vừa nói khi nãy đều là những điều cao siêu huyền bí, mình chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, biết vài tiểu xảo xem âm trạch dương trạch mà thôi, muốn lên núi tìm long mạch vẫn còn kém mười vạn tám ngàn dặm, có đi cũng chẳng giúp được gì, ngược lại còn làm lỡ đại sự. Lão Trần thấy người này không biết điều, đang định nổi giận thì Gà Gô vốn tâm cao khí ngạo, không thích ép buộc người khác, đã nói với Hồ tiên sinh: “Mỗi người mỗi chí, không tiện cưỡng ép. Hôm nay gặp tiên sinh đã là được mở rộng tầm mắt rồi. Trước khi từ biệt còn có chuyện muốn nói, những mong tiên sinh cân trọng.” Rồi anh ta kể lại văn tắt chuyện có đám trộm đã nghe được tiếng tăm của ông ta, lên kế hoạch bắt già trẻ lớn bé trong nhà để huy hiếp, ép ông ta chỉ cho chúng long mạch bảo huyết, hiện giờ đám người này đã bị “đả phế”, từ nay về sau không thể tìm tới quấy nhiễu nữa, nhưng cây to thì gió lớn, lão mở cửa hiệu xem phong thủy đoán chữ thế này, khó tránh phải va chạm với nhiều loại người, nghề thì vẫn phải giữ, song nếu không thu liễm lại vài phần tất không thoát được tai mắt quân trộm cướp. Nói xong liền ôm quyền chào Hồ tiên sinh: “Đa tạ tiên sinh khoản đãi, xin được cáo từ.” đoạn đứng dậy đi thẳng. Lão Trần nghĩ bụng: “Mình là loại người nào chứ? Tài đức phong độ sao lại thua đạo nhân Ban Sơn được?” cũng không tiện cãi nhai nữa, phẩy tay áo bước ra cửa. Hồ tiên sinh sợ toát mồ hôi lạnh, vội theo sau luôn miệng cảm ơn rồi rít, sắp tới cửa lớn ông ta mới chợt nhớ ra một chuyện, liền kéo Gà Gô lại nói: “Nhị vị ân công, không phải tiểu nhân tham sống sợ chết không dám đi đồ dẫu mà vì quả thật đã trót thề bồi trước mặt sư phụ, suốt đời sẽ không mó tay vào việc này nữa, nhưng mà...” Hồ tiên sinh bỗng lái sang chuyện khác, nói trước đây từng tham gia phiên quân, sau khi bại trận liền lên núi đào mộ, được Âm Dương Nhân Tôn Quốc phụ cứu giúp nên nguyện bái ông ta làm thầy. Nay hai vị hảo hán muốn dùng quyết tâm long để trộm mộ, sao không mời Mô Kim hiệu úy giúp đỡ? Gà Gô và lão Trần nghe thế khác nào sét đánh ngang tai, kinh ngạc hỏi: “Lẽ nào Hồ tiên sinh lại quen biết với Mô Kim hiệu úy?” Hồ tiên sinh bèn nói rõ đầu đuôi. Hóa ra sư phụ Âm Dương Nhân của lão tuy không phải Mô Kim hiệu úy, nhưng sư phụ của sư phụ lại là một đại sư Mô Kim tiếng tăm lừng lẫy vào cuối đời nhà Thanh, hiệu là “Trương Tam Liên Tử”. Trương Tam Gia từng phò tá Tôn Đường Tả đại nhân đi bình định phản loạn ở Tân Cương, lập nhiều công lớn, sau khi thu binh bèn rút khỏi quân ngũ, đi mò vàng khắp các mộ cổ ở Thiểm Tây Hà Nam, bình sinh gặp lắm chuyện ly kỳ, về sau một mình đeo ba lá bùa Mô Kim, bùa Mô Kim cổ được lưu truyền đến nay chỉ có ba lá này thôi, cũng bởi vậy mà sư phụ của sư phụ mới có biệt hiệu này. Hồ tiên sinh hay nghe sư phụ nhắc nhở, cũng biết nhiều chuyện về Mô Kim hiệu úy, nhưng đệ tử của Trương Tam Gia rất đông, bùa Mô Kim không đến lượt truyền tới Hồ tiên sinh lên ông ta cuối đời vẫn không thể trở thành một Mô Kim hiệu úy. Hồ tiên sinh bảo Liễu Trần trưởng lão trong

chùa Vô Khổ là người được Trương Tam Gia đích thân truyền dạy, là một Mô Kim hiệu úy chính tông có điều nay ông ta tuổi cao sức yếu nên đã rửa tay gác kiếm từ lâu, chỉ chuyên tâm niệm kinh lễ Phật không ra mặt nữa. Nhưng trưởng lão này có thể biết được tung tích hai lá bùa Mô Kim còn lại, nếu tới chùa Vô Khổ tham kiến Liễu Trần trưởng lão, hẳn có thể hỏi thăm từ miệng ông ta hai vị Mô Kim hiệu úy còn lại hiện đang hành nghề ở đâu, nếu may mắn chỉ cần mời được một trong hai vị thì mỗ to mả lớn trên đời này đều tìm được hết. Những việc sau này lão Trần chỉ nghe nói lại nên không biết tường tận. Sau khi lão đi Vân Nam không lâu, ở Tương Âm xảy ra một trận dịch lớn, Hồng cô nương của Nguyệt Lương Môn cũng nhiễm bệnh, trước khi nhắm mắt vẫn không được gặp mặt Gà Gô lấy một lần. Còn Gà Gô lại bái Liễu Trần trưởng lão làm sư, sau đó tới Hắc Thủy thành ở Tây Hạ, không ngờ gặp phải bất trắc bị trọng thương, nghe nói cổ nhân mắc nạn, không chết cũng lưu lạc ở đâu chẳng rõ thì nản lòng khoái chí, dần dần quyền tho một vị thần phu người Mỹ bỏ ra hải ngoại, không quay lại nữa. Shirley Dương nghe lão Trần thuật lại chuyện trộm mộ năm xưa, chỉ thấy mờ mờ như một giấc mộng, dường như hố sâu ngăn cách giữa hai thế hệ chúng tôi và bọn lão phải sâu lắm chứ không vừa. Có điều trong thư tín nhật ký Gà Gô để lại không hề thuật rõ câu chuyện trộm mộ Bình Sơn, nếu không được nghe kể lại từ lão Trần mù, e rằng tất cả sẽ bị chôn vùi vĩnh viễn. Điều này khiến cô nàng tin vào sự xui khiến của số mệnh huyền bí, còn hỏi tôi có tin vào sự an bài của số phận hay không. Tôi bảo đây chưa chắc đã là “số mệnh” gì cả, cái nghề đồ đầu này đã lụi tàn từ thời Dân Quốc, truyền đến đời chúng ta còn được mấy người? Đây gọi là “mèo có đường mèo, chó có đường chó, chim câu sang lối khác bay”, nghề nhân đồ đầu hàng ngày tiếp xúc với những ai, đương nhiên không thể thiếu đám nhân sĩ cùng ngành phong thủy, trộm mộ, cổ đồng, bọn họ lại chẳng túm lại với nhau ấy à. Nhưng nghe lão Trần mù kể chuyện lần này thực khiến chúng tôi được mở rộng tầm mắt, hôm nay mới xem như biết Ban Sơn, Xả Lĩnh đồ đầu ra sao, phương pháp thực khác xa Mô Kim hiệu úy. Ai cũng nói phải Mô Kim là vua, xong cứ nhìn phương pháp đồ đầu của Ban Sơn Xả Lĩnh muôn màu muôn vẻ, thực khiến người ta phải mắt tròn mắt dẹt, thì có kém gì Mô Kim. Lão Trần than thở: “Lão phu nay cũng không dám ba hoa khoác lác. Cậu xem Ban Sơn Xả Lĩnh đều đã suy yếu thành ra thế nào rồi? Chỉ e rồi từ đây tuyệt tích, Mô Kim lại có vẻ bắt đầu chấn hưng, thiết nghĩ cũng có cái lý của nó. Ban Sơn Xả Lĩnh xuống tay quá tàn độc, không được như Mô Kim hiệu úy lấy Dịch làm tôn chỉ. Sinh sôi nảy nở ấy là Dịch, cổ nhân thật chẳng lừa ai bao giờ, tiếc là lúc đó lão phu tài trí trác tuyệt, duy chỉ chưa ngộ ra đạo lý này, giờ hiểu ra thì đã muộn.” Tôi chợt nhớ ra truyện đồng nhân, đồng quỷ trong mộ cổ Bình Sơn mà lão mù nhắc tới, hình như giống với đồng long tôi từng gặp, cả đồng ngư khảm trên Tần Vương Chiếu Cốt kính, đều cùng một chủng loại, trước đây từng nghe lão nói vật này có liên quan tới quẻ số thời cổ, nhưng lúc đó chưa kịp tìm hiểu, giờ chợt nhớ ra bèn nhờ lão giảng giải giúp. Lão Trần nói: “Nguồn gốc xuất xứ của những món minh khí này... lão phu khi xưa tuy là hạng học cao hiểu rộng, không thua Khổng Mạnh, nhưng thực chẳng đọc ra Sứ Dân Tí Mão trên mấy thứ đồ này. Vì sao mà biết thì phải nói tới một cơ duyên khác.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 5: Bảo Tàng Tự Nhiên

Q.7 - Chương 5: Bảo Tàng Tự Nhiên

Lão Trần kể lại chuyện năm xưa, năm đó trước khi dẫn thuộc hạ xuống Vân Nam đồ đầu, lão muốn đem hết số của cải châu báu đào được trong mộ cổ Bình Sơn ra định giá bán. Bình thường minh khí qua tay không nhanh như lần này, nguyên do là bởi chuyện trộm mộ ở Tương Tây đã âm ỉ khắp nơi, khi

ây mặc cho dư luận xã hội lên án gay gắt hành động trộm mộ của bọn phiến quân thổ phỉ, dân buôn cổ vật khắp mọi nơi vẫn ùn ùn kéo đến, muốn nhân cơ hội này kiếm chác chút đỉnh. Gặp đúng lúc thiên hạ đại loạn, cổ đồng bị rớt giá, nhưng có giảm ắt có tăng, rất nhiều thương nhân đều muốn tranh thủ lúc này tích trữ một lô hàng thật giá thực, đợi khi thái bình có thể nói thách đến trời, thế nên giao dịch minh khí cổ đồng trước sau vẫn không hề gián đoạn. Trong tỉnh có một tay trợ phú họ Tiền thích chơi đồ cổ, lão có đến mấy nhà máy sợi ở Thượng Hải, Thanh Đảo, sản nghiệp riêng trong vùng cũng nhiều vô kể. Ông chủ Tiền xuất thân từ gia đình đại Nho, chịu ảnh hưởng của gia tộc nên từ nhỏ đã thích chơi đồ cổ, lão đặc biệt phái người tới tìm lão Trần, đích thân lựa vài món đồ ưng ý, trong đó có cổ quan tài Gà Gô thấy con rết sáu cánh bái quan nhả đơn và cái lò luyện đơn bằng đồng xung quanh trong giếng đơn, cùng số đồng nhân đồng quỹ tạo hình kỳ dị cổ phác. Ông chủ Tiền mua được những thứ này như bắt được của báu, vui mừng ra mặt. Lão Trần trước nay luôn tự cho mình hiểu biết hơn người, thường chê Dương Vũ khinh Khổng Mạnh, lúc nào cũng thấy mình tài cao học rộng, trên đời không ai bì kịp, chẳng xem các bậc thánh hiền tiền bối ra gì. Lão thấy cặp đồng nhân đồng quỹ không mất, tuy biết bên trong chắc chắn có điều kỳ lạ, nhưng không đoán ra được là huyền cơ gì, xem lão ta có biết được nguồn cơn sâu xa trong đó không, song lời ra đến miệng lại thấy hơi mất mặt nên thôi. Cuối cùng lão vòng vo tam quốc, mượn cớ đàm cổ luận kim, cũng moi được từ ông chủ Tiền lồm bồm vài điều. Ông chủ Tiền rất thích đọc Dịch, hơn nữa lại nghiên cứu sâu, biết rằng quẻ tượng bát quái ngày nay đều do đám hậu thế suy diễn mà ra, quẻ bói cổ xưa nhất không hề dùng quẻ “càn khôn cấn chấn”, hình người và quỷ không mất bằng đồng xanh này đều là những dấu hiệu nguyên thủy nhất trong quẻ tượng cổ đại, muốn bói quẻ ít nhất phải gom đủ bốn miếng, tiếc là trong tay chỉ có hai, không thể thành một quẻ hoàn chỉnh. Quẻ đồng xanh cổ phải có ít nhất bốn miếng mới có thể sử dụng, nghe nói người hiểu được thuật này có thể biết được thiên cơ huyền diệu, nhưng dụng pháp ra sao thì lão Tiền hoàn toàn mù tịt, chỉ biết quẻ đồng xanh ắt là cổ vật của tam triều trước kia. Tam triều ở đây ám chỉ ba nhà Hạ Thương Chu, những món gì thời Đường Tống đem so với văn vật tam triều còn không thể gọi là cổ vật, trong con mắt của tay nhà nghề thực thụ, giá trị suu tầm của chúng không cần phải so sánh. Còn cái lò đồng luyện đơn có lẽ là cổ vật cuối thời Tây Hán. Trên thân lò vẽ cảnh cổ nhân đang luyện tiên đơn, nét vẽ tinh xảo diệu kỳ, nhìn kỹ sẽ phát hiện ra những ký hiệu của quẻ bói bằng đồng xanh. Ông chủ Tiền trình độ tuy cao cũng không hiểu được ẩn ý trong đó, chỉ thấy món đồ này kỳ lạ, ẩn chứa nhiều bí mật sâu xa, có giá trị suu tầm rất cao. Lão Trần nghĩ bụng không hiểu ẩn ý thì để trong nhà làm quái gì, tiền ông chủ Tiền đi rồi cũng quên luôn chuyện này. Thời gian nhanh như tên bắn, chớp mắt đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, lão chưa bao giờ gặp lại những quẻ bói bằng đồng xanh tương tự, câu chuyện năm xưa cũng trôi vào dĩ vãng, mãi đến khi tôi nhắc chuyện long chú trăm hổ mất lão mới chợt nhớ ra. Lão bảo tôi: “Nếu cô cậu có cơ duyên hãy tập hợp bốn quẻ bói ấy lại, cũng là để lão phu được biết rốt cuộc là huyền cơ gì trong đó.” Tôi nói: “Thực ra tôi chỉ vô tình thấy hai quẻ đồng xanh, bản thân tuy hứng thú nhưng không đến nỗi phải chạy khắp thiên hạ tìm xem cổ nhân để lại thiên cơ gì. Giờ tôi chỉ cần biết mộ cổ nào trên đời còn có kim đơn thôi. Cứu người như cứu hỏa, nếu không tìm được nội đơn trong cổ cây thì cô bạn tôi phải đi gặp cụ Các Mác mất.” Lão Trần cười nói: “Cậu nói nghe kém quá, đời người ngắn ngủi có mấy chục năm, nhỏ bé hèn mọn như con sâu cái kiến, nếu phận sâu kiến mà biết được bí mật của ông trời thì dù thịt nát xương tan cũng không uổng.” Tôi lắc đầu cười khổ, lão Trần mù này tuy anh hùng xé bóng nhưng đã tâm vẫn còn lớn lắm, có điều giờ mục tiêu truy cầu đã thay đổi rồi, cảnh giới còn cao hơn, lại muốn biết cả bí mật của “thần tiên” kia đây. Tôi nghĩ Shirley Dương tin vào mấy thứ tôn giáo, lại rất ngoan đạo, có lẽ cô ấy sẽ tin mớ khái niệm “thiên cơ, khởi thị, thần minh” này, vậy mà cô nàng cũng lắc đầu, miệng bảo: “Hỏi một người Thượng đế hình dáng thế nào cũng giống như hỏi con cá vàng môi trường nước nó đang sống là gì, chẳng có ý nghĩa gì cả, tín ngưỡng chỉ nên là cõi đi về của tâm linh thôi.” Lão Trần nói: “Còn về nội đơn cổ cây kia, ở Bình S Tương Tây có, mà không

chỉ có một hai viên đầu, bởi Bình Sơn vốn là đơn cung, lại là một ngọn đước sơn, có vật này cũng là chuyện thường tình, còn những nơi khác thì hiếm lắm. Có điều Bình Sơn đã bị vét sạch cách đây mấy chục năm rồi, ngay cả huyết mộ người Động Di chẳng có tí minh khí nào cũng bị lũ trộm tép riu không ra giống gì kia khoáng sạch. Giờ cô cậu muốn đi tìm kim đơn trong mộ cổ thì chỉ có cách đi hỏi ông trời, bằng không thể giới này rộng lớn thế, có đi rách giày sắt cũng chẳng tìm được đâu.”Tôi thấy tia hi vọng cuối cùng tắt ngúm, trong lòng không khỏi chán nản, xem ra tính mạng Đa Linh không cứu được rồi, nhưng chưa đến Hoàng Hà chưa ngã lòng, chỉ cần Đa Linh còn sống, tôi sẽ dốc sức tìm cách khác. Bấy giờ thấy trời đã tối, hôm nay chắc không kịp quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương đành nghỉ tạm ở nhà khách gần Cục Đường sắt. Hôm sau tôi hỏi lão Trần mù có dự định gì cho những ngày tới, có muốn cùng bọn tôi sang Mỹ một chuyến hay không, lão bèn thở dài nói: “Cổ nhân từng thương cho kiếp phù du như một giấc mơ, thời gian thấm thoát thoi đưa, một đời người gửi thân nơi cõi hư vô, trong đó có biết bao hi vọng ái ố, bi hoan tiêu tụy, được mất hợp tan, sinh ly tử biệt, thay hình đổi dạng, đi hết cuộc đời tựa giấc chiêm bao, có tụ hợp có ly tán, đó chính là hai chữ vô thường. Lão phu không ngờ năm xưa từ biệt bên hồ Động Đình, là kiếp này mãi mãi không ngày tái ngộ, ngoảnh đầu nhìn lại thấy mới như hôm qua, về lý về tình cũng nên đến trước mộ cổ nhân Gà Gô té bái một lần. Có điều cái thân già của lão phu đây e cũng chẳng sống được mấy hồi, thực không muốn chết nơi đất khách quê người, xa xôi vạn dặm, nên muốn trở về quê nhà Tương Âm một chuyến trước đã.”Tôi đành mua vé tàu hỏa, cùng với Shirley Dương đưa lão lên tàu, còn hẹn trước tết Thanh Minh sẽ đi tìm lão, sau đó cùng đi Mỹ tảo mộ cho vị Ban Sơn đạo nhân cuối cùng Gà Gô. Sau khi tiễn lão Trần mù, bọn tôi liền quay lại nhà khách thu dọn hành lý, trên đường mua một tờ báo, ngồi trên xe buýt lật lật vài trang, thấy có trang nội dung toàn là “Từ sau cải cách mở cửa, Đại hội Trung ương Đảng toàn quốc lần thứ mười một đến nay, trên tất cả lĩnh vực đều đạt được thành tựu to lớn ABC gì đó. Để làm phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân thành phố Thiên Tân, bảo tàng Tự nhiên của thành phố đã bắt đầu mở cửa trở lại, lãnh đạo các cấp nô nức gửi lời chúc mừng”. Tin tức kiểu này nhan nhản khắp nơi, chẳng có gì đặc biệt, nhưng có một điểm thu hút sự chú ý của tôi. Bản tin nói để làm phong phú thêm các vật phẩm trưng bày trong bảo tàng, một loạt các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ nam sẽ được đưa tới Thiên Tân trưng bày trong thời gian một tuần, địa điểm là phòng triển lãm số sáu, tầng hai bảo tàng. Trong số các văn vật quý hiếm của tỉnh Hồ Nam có một số món được xếp vào hàng Quốc bảo do một kiều bào yêu nước quyên tặng, trong đó đáng quan tâm nhất là những cổ vật hiếm thấy trong lịch sử: “trang sức hình người không mắt bằng đồng xanh (đời Chu), lò đồng cửu sắc họa tượng, khảm vàng chạm bạc (đời Hán)...”Tôi ngạc nhiên nói: “Lịch sử thật trùng hợp đến kinh người, chẳng phải những thứ này đều là báu vật hảo hán Ban Sơn Xả Lĩnh năm xưa đi đổ máu ở Bình Sơn đào được đó sao? Hóa ra được được kiều bào yêu nước hiến tặng cho nhà nước rồi, lại còn mang đến Thiên Tân trưng bày cho mọi người cùng xem nữa.”Shirley Dương đón lấy tờ báo xem qua một lượt, cũng nổi tính hiếu kỳ: “Ảnh đăng trên báo hơi mờ, sao chúng ta không tiện đường ghé qua bảo tàng Tự nhiên mục sở thị một chuyến?”Hai chúng tôi tâm đầu ý hợp, lập tức không về nhà khách nữa mà tới thẳng bảo tàng Tự nhiên mua vé vào trong. Bảo tàng này được thành lập từ rất sớm, vào đầu những năm Dân Quốc gọi là Bảo tàng Bắc Cương, sau đổi thành Viện Khoa học Nhân dân, trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa từng bị gián đoạn một độ. Do mới mở cửa trở lại nên vật phẩm trưng bày không nhiều nhận gì, vậy mà khách tham quan vẫn đông nườm nượp, chủ yếu là đoàn thể các trường học, đa phần đều đi xem hóa thạch và tiêu bản các loài sinh vật cổ. Xã hội bấy giờ đang định hành triển lãm, chỉ cần đi vào công viên cũng gặp phải thập cẩm các loại triển lãm như “Tiêu bản thai nhi dị dạng, Cổ thực vật Tân Cương, Giải phẫu cơ thể người...”, thậm chí còn có cả triển lãm về các loài động vật quý hiếm, nào là chuột to bằng con lợn con, quái vật đầu người mình rắn... thủ đoạn muôn màu muôn vẻ, song cũng không thiếu cảnh treo đầu dê bán thịt chó. Chính vì vậy, tôi chẳng hứng thú gì với những thứ được trưng bày

trong bảo tàng này, thấy bên ngoài có cầu thang dẫn lên tầng hai, là nơi “Trung bày các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ Nam”, bèn dẫn Shirley Dương đi thẳng lên đó. Từ ngoài nhìn vào thấy vật phẩm trưng bày quả thật phong phú, có tới vài trăm thứ văn vật to nhỏ được phân loại cẩn thận, bày đầy trong các tủ kính, đa phần đều là hàng giả cổ vì hàng thật sao có thể tùy tiện bày ra cho người ta xem thế này, nhưng khách tham quan thông thường cũng có nhìn cũng không phát hiện ra nổi, chỉ thấy mới lạ mà thôi. Người tham quan trên tầng hai không nhiều, quang cảnh có phần vắng vẻ. Tôi đã từng xem qua vô số minh khí, nhìn những thứ ở đây đều có cảm giác quen quen, cười ngửa xem hoa đào qua một vòng, quả nhiên bắt gặp cái lò luyện đơn truyền thuyết bày ngay trên kệ, đúng như lão Trần miêu tả, dựa vào nhãn lực của mình, tôi đoán món đồ này tuyệt đối là hàng thật, có thể do hình dáng to lớn nên không lo bị trộm. Shirley Dương nghĩ tới ông ngoài năm xưa từng ẩn thân trong lò đơn này thì bất giác ưu tư, ngơ ngẩn như mất hồn. Tôi lại dán mắt vào đường nét hoa văn trên thân lò, muốn nhận rõ từng chi tiết trong bức họa, tiếc r lò đơn cách tủ kính dễ đến cả mét, tuy tôi không bị cận thị nhưng vẫn không nhìn rõ được mấy chi tiết nhỏ, lại thêm trên thân lò chạm khắc tổng cộng tám bức “Tiên nhân hóa đơn đồ”, có mấy mặt nằm trong góc bị che khuất, đến nhìn còn không thấy nữa là. Shirley Dương chợt nhớ ra cái máy ảnh luôn mang theo như hình với bóng lại để quên ở nhà khách, cô muốn chụp vài bức nên bảo tôi ở lại mặc sức ngắm nghía, còn mình vội vàng quay về lấy máy. Tôi đành một mình thong dong trong bảo tàng, ngắm nghía cái lò đơn mấy lượt, lại đi xem mớ que đồng được bày trong tủ, đầy đủ cả người cả quỷ, vệt đồng xanh đã lên màu loang lổ, dường như đều là hàng thật, tôi đang định lại gần nhìn cho rõ thì bỗng đâu xuất hiện một cảnh sát mặc sắc phục chẳng nói chẳng rằng vỗ vai tôi một cái. Tôi chỉ chăm chăm đi xem quẻ cổ, nào nghĩ đến tình huống này, sự việc xảy ra bất ngờ nên có chút bàng hoàng, chẳng lẽ xem minh khí cũng là phạm pháp? Tôi ngơ ngàng nói với anh ta: “Đồng chí cảnh sát ời, đồng chí làm thế là ý gì? Tôi chỉ ngắm thôi chứ có làm gì đâu...” Nào ngờ viên cảnh sát reo lên: “Đại đội trưởng, không nhận ra tôi sao?” giọng oang oang làm tôi như muốn ong cả óc. Tôi định thần nhìn lại, hóa ra là một chiến hữu hồi còn trong quân ngũ, ngày trước từng cùng tôi vào sinh ra tử nơi chiến tuyến, Ngải Hồng Quân, biệt hiệu “Kẻ gây chuyện”. Từ khi rời quân ngũ đến giờ chưa lần nào gặp lại cậu ta, không ngờ hôm nay lại gặp trong bảo tàng Tự Nhiên này. Bất ngờ được trùng phùng với chiến hữu năm xưa cùng chui từ đồng xác chết khiến tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Tôi cười nói: “Lão Ngải này, cổ họng cậu vẫn to thế nhỉ, sao bây giờ lại đứng trong hàng ngũ công an thế này...” Đúng lúc định ôn lại kỷ niệm xưa với cậu ta, chợt có một bóng người rất quen lướt qua cửa phòng triển lãm làm tôi sững người, linh tính mách bảo có điều gì không ổn, giống như có kẻ kẻ dao sau gáy, nghĩ mãi không ra đã gặp ở đâu, trong lúc hấp tấp không kịp suy xét đầu đuôi, tôi vội gạt Ngải Hồng Quân ra, đuổi theo cái bóng bí ẩn kia.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 6: Đêm Khuya Tĩnh Lặng

Q.7 - Chương 6: Đêm Khuya Tĩnh Lặng

Tôi bước nhanh ra cửa, đúng lúc một đoàn học sinh đi tham quan ừa vào, chắn hết cả hành lang, đến khi rẽ được đám đông xuống dưới đại sảnh đã không thấy bóng dáng người kia đâu nữa. Tôi lầm bầm chửi cứ như gặp ma, người vừa nãy rõ ràng đã gặp ở đâu rồi mà nghĩ mãi không ra, chẳng hiểu sao, tôi có linh cảm lờ mờ rằng đối phương đến đây vì lô cổ vật Hồ Nam đang trưng bày. Đương khi thất thần thì Ngải Hồng Quân từ đằng sau đi tới, oang oác cái mồm: “Gi thế đại đội trưởng? Trông thấy ai à? Gì mà như mất hồn ấy. Lần này anh không được nói đi là đi luôn đâu đấy, đợi tôi tan ca chúng ta cùng đi

lầm vài chén.”Tôi sợ Ngải Hồng Quân nói to quá ảnh hưởng tới những người khác, liền kéo anh ta ra ngoài cổng bảo tàng, chuyện trò vài câu. Tôi nói: “Cái đồ thích gây chuyện nhà cậu, giờ làm công an kia đấy! Cổ họng to như cái thùng thuốc súng thế này thì trộm cướp cách hai dặm nghe thấy cũng phải chạy vội.”Ngải Hồng Quân cười nói: “Thế mà lãnh đạo phân cục thấy cổ họng tôi trong treo nên cứ giữ lại đấy. Lần trước nghe các chiến hữu nói anh sắp ra nước ngoài phải không? Xem ra đất nước chúng ta không chiêu nổi[40] anh rồi, định đi xa đầu cơ trục lợi hả?”Tôi nói: “Bên nước ngoài làm gì có cái kiểu đầu cơ trục lợi, tôi cũng không phải sang đó buôn lậu. Cuộc sống vốn thay đổi, chúng ta đều thấy gì thích hợp thì làm thôi. Cậu mặc sắc phục lượn lờ trong bảo tàng làm cái quái gì thế? Không đi làm ăn à?”Hỏi ra thì mới biết, thì ra Ngải Hồng Quân quê ở Hồ Nam, sau khi xuất ngũ được phân về công tác ở Thiên Tân, do công việc bận bịu, trước giờ không có thời gian về thăm quê. Lần này lô cổ vật của Hồ Nam được đưa tới Thiên tân triển lãm, trong đoàn đi cùng có em gái ruột của Ngải Hồng Quân tên gọi Ngải Tiểu Hồng, nên cậu ta mới tranh thủ thời gian tới thăm em gái. Tôi nghĩ bụng cậu Ngải này thế chẳng phải có sẵn cửa sau đấy ư, vội nói với cậu ta: “Hãy khoan nói chuyện nhậu nhẹt, hiện tôi đang có việc gấp, cậu phải nghĩ cách đưa tôi đi lối cửa sau mới được.”Ngải Hồng Quân nói: “Giữa chúng ta mà còn cần nói đến hai chữ giúp đỡ sao, có việc gì anh mau nói đi, trừ mượn súng ra thì ngay cái đầu này tôi cũng cho anh mượn được.”Tôi nói: “Ai bảo là mượn súng nào? Chuyện là thế này, chị dâu cậu là người Mỹ cậu biết chưa? Nhìn bề ngoài giống người Trung Quốc ta, là bạn bè của nhân dân Trung Hoa, nhưng kỳ thực lại lớn lên bằng bánh bao tây, nói trắng ra thì là người Tây. Người Tây bọn họ thích nhất xem cổ vật Trung Quốc ta. Nghe nói cái lò đồng đời Hán trưng bày ở đây là thứ tổ tiên mấy đời về trước nhà cô ấy sưu tầm, cho nên có tình cảm vô cùng đặc biệt, vừa nhìn thấy liền nước mắt đầm đìa.”Ngải Hồng Quân vội xen vào: “Đại đội trưởng, anh lấy vợ rồi à? Thế mà tôi chẳng được nửa chén rượu mừng...”Tôi nói: “Cậu đừng có nói léo, tạm thời đã cưới đâu, đợi khi nào cưới sẽ nhất định mời cậu uống rượu. Muốn uống rượu mừng hả? Nếu muốn uống rượu mừng thì cậu phải giúp tôi, bởi vì chị dâu cậu nói, cô ấy muốn lại gần để nhìn kỹ món cổ vật này, tôi mà không đáp ứng được mong muốn nhỏ nhoi này, cô ấy sẽ bỏ tôi mất. Cậu nói xem tôi từng này tuổi rồi, tìm được một cô vợ khó khăn biết chừng nào.”Ngải Hồng Quân lộ vẻ dăm chiêu: “Cổ vật Hồ Nam đều khóa trong tủ kính, tôi lại không phải bảo vệ của đơn vị này, trong tay cũng không có chìa khóa. Huống hồ chúng đều là Quốc bảo, dân đen như chúng ta đâu phải nói xem là xem, muốn sờ là sờ được, khách nước ngoài cũng không được đãi ngộ thế đâu. Nhưng đại đội trưởng đừng lo, để tôi hỏi em gái tôi xem, chưa biết chừng nó sẽ tìm cơ hội dẫn anh chị đi xem.”Ngải Hồng Quân nói xong liền gọi em gái là Ngải Tiểu Hồng tới, giới thiệu để chúng tôi làm quen. Ngải Tiểu Hồng trước đây từng làm nhân viên thuyết minh, nói năng nhỏ nhẹ, tiếng phổ thông rất chuẩn, không thể tin nổi cô gái này lại là em ruột Ngải Hồng Quân. Tôi nói vài câu thắt chặt quan hệ trước, rồi hỏi xem cô ấy có thể đi cửa sau, mở tủ kính trưng bày cho chúng tôi lại gần quan sát mấy món cổ vật, chụp vài bức ảnh về nghiên cứu được không. Không ngờ Ngải Tiểu Hồng chẳng có dễ gì, lập tức nhận lời ngay: “Không thành vấn đề, có lần cổ vật mang đến Thiên Tân lần này đều không phải hàng thật mà chỉ là hàng giả do chuyên gia mô phỏng làm theo, chúng dùng cho triển lãm. Theo quy định cổ vật cấp một đều được bảo quản trong kho đặc biệt, không thể tùy tiện chuyển đi chuyển lại, xem hàng giả cũng chẳng phải việc to tát, nhưng ban ngày không tiện, để đến tối em hỏi người trực đêm một tiếng, dẫn anh chị vào lối cửa sau tham quan.”Tôi nghe nói là hàng giả thì đều không khỏi tắt vọng, những món đồ thật kia chắc đều được bảo quản nghiêm mật trong kho báu dưới lòng đất, không có cơ duyên đặc biệt, cả đời này cũng e không cách gì nhìn thấy, đành từ bỏ ý định. Nhưng Ngải Tiểu Hồng lại nói: “Tuy là bắt chước nhưng đều làm ra từ bàn tay chuyên gia, không thiếu một tiểu tiết nào, chẳng khác gì hàng thật, ngay cả vết nứt trên mặt cũng giống y như đúc.”Tôi nghĩ lại, bọn tôi đến đây tham quan lò đơn, chủ yếu là muốn xem mấy bức tranh luyện đơn khắc trên thân lò, hy vọng sẽ tìm thấy manh mối kim đơn trong mộ cổ, nếu

hàng giả làm y như thật thì những nét hoa văn chạm trổ chắc sẽ giống hệt, coi như bức ảnh chụp hàng thật vậy, cũng đáng để xem. Thế là tôi hẹn với Ngải Tiểu Hồng mười một giờ đêm nay gặp nhau ở cửa sau bảo tàng. Ngải Tiểu Quân còn có việc bận, dặn dò Ngải Tiểu Hồng vài câu rồi vội từ biệt tôi, đạp xe đi mất. Tôi đứng ở cổng đợi Shirley Dương quay lại, đem câu chuyện gặp lại chuẩn hữu trước đây, tối nay có thể đi cửa sau vào tham quan kể qua một lượt, cô đương nhiên rất mừng, nhưng vừa nghe nói là đi xem hàng giả, cũng không khỏi thất vọng vài phần. Đêm đó chúng tôi y hẹn đến cửa sau bảo tàng. Đó là một con phố nhỏ yên tĩnh, đêm khuya gió lùa cành cây khô đưa kéo kẹt, cả con phố dài không một bóng người. Tôi gõ cửa, thấy Ngải Tiểu Hồng khoác áo ba dờ xuy quân nhân, tay xách đèn pin đón tôi và Shirley Dương vào. Cả khi bảo tàng yên ắng vô cùng, đèn điện trong tòa nhà chính đều tắt tối om, phòng bảo vệ phía ngoài có một bác trực ban, đã trao đổi từ trước nên Ngải Tiểu Hồng hỏi bác ta cho mượn chum chìa khóa, đoạn đi thẳng tới cửa. Đại sảnh được mở ra, bên trong là phòng triển lãm tiêu bản tôi như hũ nút. Gian sảnh này rất rộng, không gian trống trải, mỗi bước chân đều nghe âm vang côm cốp. Ngải Tiểu Hồng bật đèn pin soi xung quanh, các loài côn trùng và động vật hoang dã đã được chế thành tiêu bản để lưu giữ vĩnh viễn, ban ngày nhìn không sao, nhưng ban đêm thì quả là khủng khiếp. Ngải Tiểu Hồng hình như cũng hơi sợ, quay lại nói với tôi: “Bảo tàng Tự nhiên này ban ngày và ban đêm khác nhau một trời một vực, có lẽ tại yên tĩnh quá, em không quen lắm.” Kiểu không khí yên tĩnh quái dị này tôi đã quá quen, biết Tiểu Hồng không phải nhân viên bảo tàng, chắc cũng không thông thuộc khung cảnh và kiến trúc bên trong, tôi bèn cầm lấy đèn pin trong tay cô tiến lên phía trước, vừa đi vừa nói với Tiểu Hồng và Shirley Dương: “Tòa nhà này tầng một là bánh tông, tầng hai là minh khí, không yên tĩnh mới lạ.” Ngải Tiểu Hồng không hiểu tôi nói gì, còn Shirley Dương đương nhiên là biết, bèn hạ giọng thì thào: “Đừng nói vớ vẩn, trong này toàn tiêu bản mô hình động thực vật, làm gì có thầy người, bói đâu ra bánh tét.” Tôi bèn tuôn ra một tràng, bảo tiêu bản động vật cũng là một loại cương thi, quá trình chế tác tiêu bản ở thời kỳ đầu chắc chắn tiếp thu rất nhiều kinh nghiệm ướp xác. Hơn nữa trong tiêu bản sinh vật cũng bao gồm cả mục “tiêu bản cơ thể người”, chẳng qua tiêu bản bánh tông sẽ không bị thổi rửa hay quỷ nhập tràng. Nghe ông tôi nói thì vào thời nhà Thanh có một vị nữ thủ lĩnh nghĩa quân tên gọi Vương Quan Âm, bà ta không may bị giết hại, sau đó thi thể còn bị người nước ngoài ngấm ngấm mua bán để làm thành tiêu bản, sau chuyển tới Anh quốc triển lãm bằng đường biển, còn quảng cáo tùm lum là di thể của Thánh Mẫu ma quái, lợi dụng sự hiếu kỳ của người phương Tây với phương Đông huyền bí để lừa lấy tiền tài, loại tiêu bản cơ thể này rất không nhân đạo, không liên quan gì đến phổ cập khoa học cả. Ngải Tiểu Hồng nghe tôi kể chuyện tiêu bản người thì mặt mày trắng bợt vì sợ, vội nói; “Anh Bát Nhất, tuyệt đối đừng nhắc lại chuyện này nữa, hôm nay em nghe người ta nói trong bảo tàng này còn có hai cái tiêu bản rất ... rất tà môn, nếu anh không phải đồng đội của anh trai em thì em không bao giờ dám dẫn anh chị vào đây giữa đêm hôm khuya khoắt thế này đâu.” Tôi và Shirley Dương đều ngạc nhiên, không biết tiêu bản gì mà lại dùng hai chữ “tà môn” để hình dung? Ngải Tiểu Hồng dừng lại, chỉ vào cái tủ kính ở cuối gian đại sảnh nói: “Ở trong cái tủ kia kìa, có tiêu bản của một con dơi trắng.” Tôi ngạc nhiên nói: “Dơi trắng quả là rất hiếm, nhưng trên đời cũng không phải là không có, sao mà phải hót hoảng thế? Em cứ nói ra để anh phân tích xem là thật hay giả nào.” Shirley Dương nói với Tiểu Hồng: “Vật trưng bày trong bảo tàng nhiều, đương nhiên những câu chuyện và truyền thuyết liên quan cũng lắm, có những chuyện truyền hét từ đời này sang đời nọ, khó tránh tam sao thất bản, không thể tin là thật.” Ngải Tiểu Hồng nói: “Đại khái là em nhất gan lắm, hôm nay em cũng chỉ nghe một bà trong nhà khách nói, bảo trong bảo tàng Tự nhiên này có tiêu bản một con dơi trắng, do một sơn dân bắt được trước Giải phóng...” Câu chuyện Tiểu Hồng kể tôi cũng từng nghe qua. Tương truyền năm đó trẻ con thường bị mất tích, bách tính đều cho rằng có ông ba bị chuyên lừa gạt buôn bán trẻ con nên nhà nào nhà nấy không dám để con em mình ra ngoài, vậy mà trẻ con vẫn liên tục mất tích, khiến nhà ai cũng phải đóng kín cổng, nổi hoang mang không biết bao

giờ mới chấm dứt. Về sau trong làng xuất hiện một lão già lưng thắt dải lụa trắng, lão ta bảo trẻ con đều bị quỷ đói Dạ Xoa ăn thịt mất rồi, con quỷ đói đó ăn nhiều thịt trẻ con sắp hóa thành hình nhân đầu thai. Trong số phụ nữ mang thai trong vòng trăm dặm ắt có người mang “quỷ thai” này, nay đã hết cách, chỉ có thể dùng thuốc phá những cái thai ấy rồi vứt hết vào núi sâu mà thôi. Tư tưởng mê tín của bách tính trước Giải phóng đều rất nặng nề, họ lập tức tin ngay, kéo nhau đi khắp nơi ép phụ nữ mang thai uống thuốc phá thai, rồi mang thai chết vứt xuống một khe núi, ại chết bao sinh linh vô tội. Trong núi có một người thợ săn, một hôm đuổi theo một con thỏ trắng, lạc đường chui vào hang đá, thấy bên trong xương trắng chất đống, đang khi hoang mang lo sợ thì thấy sâu trong hang thấp thoáng một cái bóng trắng, bèn lẩy đỉnh ba đâm ngay, rớt cuộc đâm chết một con dơi già màu trắng xám, từ đó trở đi trẻ con quanh vùng mới không mất tích nữa. Có người nói con dơi già này chính là luồng âm khí giữa trời đất hóa thành trong thời kỳ hỗn mang sơ khai, chuyên ăn thịt người, còn biến thành lão già dùng thuyết mê hoặc dân chúng, lừa bách tính dùng thuốc phá thai, ném vào trong núi để nuôi dưỡng nó. Nhất định là Quan Âm Bồ Tát hiển linh, cho con thỏ trắng dẫn người thợ săn vào động, trừ hại cho dân, tiên Phật giáng thế chính là để cứu khổ cứu nạn, nếu không có Phật pháp chu toàn, chỉ dựa vào một người thợ săn hèn mọn thì sao đủ bản lĩnh giết lão yêu trong động? Câu chuyện người thợ săn lấy được xác dơi trắng lưu truyền rộng rãi, lập tức có mấy người Tây bỏ tiền ra mua, chế thành tiêu bản, để trong bảo tàng Thiên Tân đến tận bây giờ. Câu chuyện này mười phần có đến tám phần là giả, có thể người thợ săn bắt được dơi trắng, đem bán cho người nước ngoài để chế tiêu bản là thật, còn lại đều không thể khảo chứng, quá nửa là những lời đồn đại truyền lại càng lúc càng vô căn cứ. Tôi lại gần lia chiếc đèn pin trong tay soi vào tiêu bản dơi trắng, chẳng thấy có vẻ gì là con quỷ chuyên ăn thịt người khi còn sống. Đúng lúc định gọi Ngải Tiểu Hồng tới xem, để cô ấy không còn nghi thần nghi quỷ nữa, thì bỗng nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại phía trên đầu, Ngải Tiểu Hồng nghe tiếng động này vô cùng kinh sợ, suýt chút nữa bò lê ra đất: “Là dơi già thành tinh sống lại đấy!” Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc, tôi nghĩ ngay đến cái bóng người nhìn thấy lúc ban ngày, liền bảo Shirley Dương và Tiểu Hồng: “Tầng hai có trộm...” chưa nói hết câu đã tức tốc lao lên lầu, nhưng cửa tầng hai khóa kín, Ngải Tiểu Hồng lại đang cầm chìa khóa nên tôi đành đứng ngoài lia đèn pin loạn xạ vào trong qua lớp cửa kính. Trong bóng tối quả nhiên có một bóng người đang ngồi xỏm ngay cạnh lò đơn, thấy tôi đột ngột xuất hiện ngoài cửa hắn ta cũng kinh ngạc không kém, vội cầm đầu chạy lại phách cửa sổ, trèo qua bậc cửa thoát ra ngoài. Lúc này Tiểu Hồng và Shirley Dương cũng chạy tới nơi, vội tra chìa mở cửa. Tôi gấp rút đẩy cửa bước vào, thấy cửa sổ mở toang, gió lạnh ùa cả vào phòng, người kia chạy quá nhanh, đã mất dạng trong bóng đêm từ bao giờ. Chúng tôi thấy không thể đuổi theo nên đành đóng cửa sổ lại, xem xét xung quanh, may mà chưa mất gì, vả lại toàn hàng giả, có hồng hóc mất mát cũng chẳng phải chuyện lớn. Có điều lần đầu nhìn thấy những thứ này, do khoảng cách khá xa nên đến tôi còn tưởng là hàng thật, chẳng trách có kẻ nảy ý định ăn trộm lô cổ vật này. Tôi nói với Ngải Tiểu Hồng: “Đằng nào cũng chẳng mất gì, anh thấy không cần báo cảnh sát, dân trộm cướp thường hay chột dạ sợ bị phát hiện, sau lần này nhất định không dám quay lại nữa đâu.” Bấy giờ Shirley Dương nhặt được trên nền nhà một cuốn sổ ghi chép bìa nhựa đỏ. Cuốn này trông rất bình thường, thường được phát trong nội bộ các đơn vị, ghi lại nhật ký công tác, có thể là của tên trộm khi nãy, trong lúc vội vàng tẩu thoát đã đánh rơi. Tôi đón lấy cuốn nhật ký công tác từ tay Shirley Dương, giờ ra xem qua, thấy trên trang đầu tiên có ghi tên họ chủ nhân: “Tôn Học Vũ”. Tôi lầm nhấm cái tên này, đoạn quay sang hỏi Shirley Dương: “Tôn Học Vũ là ai? Cái tên này hình như đã nghe ở đâu rồi, cô có ấn tượng gì không?” Shirley Dương nói: “Bát Nhất, anh quên rồi sao, đây là tên của giáo sư Tôn, vị chuyên gia vẫn hay lên rừng xuống biển, thu thập Long Cốt thiên thư, nghiên cứu bùa chú và văn tự cổ đại đấy thôi. Không biết đêm hôm khuya khoắt thày ông ấy đến đây làm gì nhỉ?” Tôi chẳng có ấn tượng tốt đẹp gì về giáo sư tôn, liền cười nhạt nói: “Lão già này, hôm nay bị tôi phát hiện chân tướng, để xem từ nay lão còn mặt mũi nào nói tôi là dân

đồ đầu...”, vừa nói vừa tiện tay lật cuốn nhật ký công tác, càng xem càng thấy rung mình kinh hãi, bởi phác họa báu vật vô giá Tần Vương Chiếu Cốt kính cũng lù lù trong đó.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 7: Cầu Huyền Trong Phủ

Q.7 - Chương 7: Cầu Huyền Trong Phủ

Trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn Học Vũ đánh rơi ở bảo tàng có vẽ hình Tần Vương Chiếu Cốt kính rất chuẩn xác, tuy tôi chưa được xem qua mặt sau của chiếc gương nhưng đặc điểm ngư phù không mất khảm bên mặt gương đồng thì không thể lẫn đi đâu được. Xung quanh hình vẽ chiếc gương cổ còn chú thích rất nhiều chữ, có thể là ghi chép kết quả nghiên cứu và phân tích của giáo sư Tôn. Tôi cứ tưởng Tần Vương Chiếu Cốt kính đã được giáo sư Trần nộp cho nhà nước, lẽ nào ông lại ngấm ngầm đưa cho giáo sư Tôn trước? Giáo sư Tôn đêm hôm khuya khoác lén vào bảo tàng rút cuộc để làm gì? Lòng đầy nghi hoặc, thấy cuốn nhật ký công tác chép nhiều nội dung, không thể tìm ra manh mối gì trong chốc lát, tôi liền gấp lại bỏ vào túi áo khoác, định về nhà xem sau, trước mắt phải lợi dụng cơ hội hiếm có này chiêm ngưỡng lò đơn đời Hán kia cái đã. Lúc này mặt bên của tủ kính đã bị cạy tung, chắc chắn là do giáo sư Tôn đã làm, Ngải Tiểu Hồng thấy thế lập tức định báo cảnh sát. Tôi bèn khuyên can: “Đằng nào cũng chỉ là hàng giả, vả lại không mất mát gì, đừng vì chuyện nhỏ này mà làm phiền tới lãnh đạo cấp và cơ quan công an, họ đã quá vất vả rồi. Cảnh sát nhân dân vì nhân dân, quần chúng nhân dân chúng ta cũng nên đồng tâm đồng lòng với cảnh sát nhân dân, sao có thể mang hết mọi rắc rối đẩy cho cảnh sát như vậy? Em nên nghĩ cho anh mình mới phải.” Tiểu Hồng vốn là một cô gái thật thà nên gật đầu nói: “Anh Bát Nhất quả không hổ danh trưởng thành trong lò rèn quân ngũ, lúc nào cũng nghĩ cho người khác, đúng là em không nên gây thêm rắc rối cho anh mình. Vậy chúng ta mau đi xem cái lò đồng ngũ sắc chạm vàng chạm bạc ấy đi.” Tiểu Hồng dẫn tôi và Shirley Dương tới trước lò đơn, lần này chẳng có gì ngăn trở, mọi chi tiết trên lò đều hiện ra tước mắt, tôi hỏi Tiểu Hồng: “Em Hồng này, trong bảo tàng của các em có lời thuyết minh món đồ này không?” Tiểu Hồng nói đương nhiên là có, nguyên một đoạn dài hần hoi, đều do chuyên gia viết cả, rồi theo đó giới thiệu luôn cho chúng tôi nghe. Tôi nghe được một lửa đã quây quây lắc đầu. Cái gọi là nội dung thuyết minh do “chuyên gia” dày công biên soạn đó so với lai lịch và công dụng thực sự của lò đơn Bình Sơn khác nhau một trời một vực, về căn bản là rất khập khiễng. Song đơn cung trong núi Bình Sơn Tương Tây không có mấy ghi chép trong sách sử, đến thời cận đại, ngoài đám Ban Sơn Xả Lĩnh từng đào qua mộ cổ này ra thì càng ít người biết đến, nghe mấy lời không đầu không cuối mấy ông chuyên gia bịa ra thà để tôi tự dựa vào nhãn lực và kinh nghiệm của mình suy đoán còn hơn. Tôi giơ cao đèn pin soi lên thân lò để Shirley Dương nhìn cho rõ. Shirley Dương chỉ vào những chữ khắc nhấp nhô trên thân lò nói: “Thời Tần Hán tôn sùng phương thuật đơn dược nên gọi việc luyện tiên đơn bắt tử là thuật Lư Hỏa. Những chữ khắc này có thể là được quyết.” Trong đơn cung Bình Sơn có hàng đồng xác thối và quan quách được đào lên từ khắp mọi nơi, theo cách nhìn của hai tay trộm mộ sành sỏi là lão Trần và Gà Gô thì đây chính là nơi thực hiện hành vi bỉ ổi lấy người chết “luyện âm đơn”. Shirley Dương biết đọc cổ văn, cô nàng bảo những chữ khắc không hoàn chỉnh trên lò đơn đại ý nói rằng: “Cơ thể con người lấy thận làm nơi dẫn pháp, gốc sinh kim cội sinh mệnh, có lỗ thông lên cuống lưỡi. Thường tiết ra nước thần, trái là mồ hôi vàng, phải là dịch tiết ngọc, chảy xuống Đan Điền, Đan Điền đầy rồi chảy vào xương tủy, xương tủy đầy rồi chảy vào huyết mạch, huyết mạch đầy rồi chảy vào cung Nê Hoàn, cuối cùng chảy ngược vào thận, tuần hoàn như nhật nguyệt, sau khi chết nước vàng ngưng kết thành

huyền châu.” Tám bức tranh khắc hình tiên nhân luyện đan trên thành lò, bốn bức mặt trước là phương pháp luyện âm đan lấy huyền châu, nào là “mở cổ thầy lấy thận, đun nấu ninh hầm thành nước vàng dịch ngọc, trộn thêm chì thủy ngân luyện thành đan hoàn”, nghe mà thấy buồn nôn. Tôi nghĩ bụng không biết phương pháp luyện âm đan này do ai nghĩ ra, nếu quả thật kim đan được luyện ra từ cách đó, chỉ e là không phải tiên dược bất tử mà đáng mặt là thuốc độc chết người, ai ăn vào nấy xui xẻo thì có. Bốn bức còn lại chỉ vẽ vện mây dòng chữ khắc ngắn ngủi, trái ngược với âm đan được quyết, nói về nội đan, cũng chính là thứ nội đan mà chúng tôi đang tìm. Xưa nay luyện nội đan tức là luyện khí. Khí có thể dưỡng hình, lại trùm khắp lục phủ ngũ tạng, là do thu phát theo thất tình, bắt nguồn từ ngũ nhạc tứ độc, có sáu trạng thái biến khí đầy đủ gồm: thanh trọc, trong tĩnh, kiên cố như núi và sâu như nước; không có sáu khí này tất thể không thành công. Thanh long khí như mây lành vờn trăng; Chu tước khí như ráng hồng mặt nước; Câu trăn khí tựa gió đen xu mây; Huyền vũ khí tựa khói quện màn sương. Hồi ở động Bách Nhân tận cùng thảo nguyên Nội Mông, tôi từng tận mắt chứng kiến trong cơ thể to lớn của con chồn lông vàng già có một viên hồng hoàn chân đan, cũng giống như ngư hoàng, la bảo, là dạng kết thạch trong cơ thể sinh vật. Theo quan niệm phong thủy, cái gọi là “sinh khí” đều mông lung mơ hồ, vô hình vô chất, nội đan trong cổ thầy chính là kết tinh từ tinh hoa do sinh linh hấp thu giữa đất trời sông núi. Mục chữ “hóa” trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật đã trình bày tường tận, thực ra cái gọi là “nội đan” hoàn toàn không thể kéo dài tuổi thọ, chứ đừng nói là trường sinh bất lão, mà chỉ là một dạng vật chất ngưng tụ từ sinh khí trời đất trong cơ thể sinh linh, nhưng pháp sư Giáng đầu Nam Dương muốn trừ thuật thi giáng cho Đa Linh tuyệt đối không thể thiếu được vật này. Trước đây trong hoàng cung đại nội vốn sưu tầm rất nhiều nội đan, trong chính sử ghi chép nổi tiếng nhất chính là “ngọc nhện” thời Bắc Tống, những viên nội đan ngưng kết từ sinh khí đều có công dụng trừ thi độc triệt thi giáng. Nhưng nay những cổ vật đó hoặc đã bị huỷ bởi thiên tai nhân họa, hoặc thất lạc từ lâu, chỉ còn hy vọng tìm được trong minh phủ cổ mộ nào đó, đúng như lời cổ nhân đã dạy, tìm đan dược trong địa cung mộ cổ, chính là hành động “cầu huyền trong phủ”. Nhưng trên chiếc lò đan ngũ sắc chạm khảm vàng bạc lại không hề nói mộ cổ nơi nào có kim đan, tôi vẫn chưa hết hy vọng, lại xem xét tiếp trên dưới chiếc lò, vừa xem vừa nói với Shirley Dương: “Giáo sư Tôn là chuyên gia nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, sao lại phải lén lút đột nhập vào bảo tàng xem chiếc lò này nhỉ? Chẳng lẽ lão già này cũng muốn nuốt đan dược cầu thần tiên bất tử hay sao? Tinh thần giác ngộ không đến nỗi thấp thê chứ, quần chúng nhân dân đã nuôi không lão bao nhiêu năm nay rồi...” Shirley Dương chợt giữ lấy cái đèn pin đang khua khoảng trong tay tôi, rọi vào đỉnh lò: “Có thể giáo sư Tôn muốn xem phần này... phần thân trước lò đồng có nguồn gốc từ Quy Khư.” Đỉnh lò trên cao là một khối hoa văn, được đúc rất tinh xảo, cả người và vật đều xoay nghiêng, thần thái cổ phát sinh động, hơi giống một bức tranh liên hoàn, trước là biển khơi sóng vỗ, “long bình” tùm tùm vác một chiếc cổ đỉnh lên bờ, hình dáng đặc điểm chiếc đỉnh này hoàn toàn giống với đỉnh đồng được người Hận Thiên dùng long hỏa đúc thành. Tiếp đó bách điều đua tiếng, một người như Thiên tử nằm ngang cạnh cái đỉnh, dường như chết rồi đem đỉnh cổ làm vật tùy táng, trên đỉnh đồng lần lượt trang trí bốn miếng cổ phù bao gồm: long, nhân, ngư, quý, đều khảm trên một mặt khay tròn trên thân đỉnh, nhìn rất giống Tần Vương Chiếu Cốt kính. Tiếp theo là sơn lãng bị sét trời giội xuống, rất nhiều người cùng khiêng cái đỉnh khổng lồ ra khỏi mộ cổ, bấy giờ đỉnh đã chia năm xẻ bảy, còn bị người ta đem đúc thành lò đan. Bức tranh này hẳn là ghi lại lai lịch lò đan, tiền thân chính là cổ vật người Hận Thiên tiến cống vào thời Chu vương, được một vị Chu Thiên tử nào đó chôn theo lúc hạ táng, sau đó do thiên tai tác động nên đồ dùng trong mộ cổ phơi cả ra ngoài, chiếc đỉnh đồng này bị người ta lấy đi, đem đúc thành lò đan. Xem ra, mấy quả phù thượng cổ kia đều từ Quy Khư truyền tới. Tôi biết người Hận Thiên tinh thông quả cổ, có thể soi nên chiêm bốc vạn tượng, nhưng có một việc tôi quên mất, đó là Tần Vương Chiếu Cốt kính đã là một bộ với mấy miếng quả phù không mất thần bí kia, nên bản thân nó

cũng chính là một mặt của gương cổ Quy Khư, nếu thế thì lai lịch của tần Vương Chiêu Cốt kính e rằng không giống như lời giáo sư Trần đã nói. Lẽ nào chúng tôi đã bị lừa ngay từ lúc đầu, cái gì mà gương soi trần thi, cái gì mà mặt gương ngấm thi khí không được soi vào, đều chẳng liên can gì đến gương Nam Hải này. Tần Vương Chiêu Cốt kính có lẽ là thật, nhưng nhất định không phải là chiếc gương cổ mà chúng tôi vớt được trong con thuyền bị đắm dưới Nam Hải, có quỷ mới biết bên trong chiếc gương này ẩn chứa bí mật gì. Sắc mặt Shirley Dương cũng chẳng dễ coi là mấy, cô nàng đương nhiên đã biết bọn chúng tôi bị lừa, nhưng ánh mắt lại toát lên nghi vấn: “Việc giáo sư Tôn đột nhập vào bảo tàng để xem lò đơn ngũ sắc, lẽ nào có liên quan đến tấm gương được gọi là Tần Vương Chiêu Cốt kính ông ta đang nghiên cứu? Ông ta say mê chiếc gương cổ ấy đến vậy, rốt cuộc muốn làm gì?” Tôi nói: “Không muốn người khác biết trừ phi đừng làm. Nhật ký công tác của lão già ấy đã rơi vào tay chúng ta, về đến nhà khách xem kỹ một lượt, lo gì không tìm ra căn nguyên của lão.” Chúng tôi lại xem xét chiếc lò đơn ngũ sắc trừ trong ra ngoài lần nữa, sau đó bảo Tiểu Hồng dẫn đi xem cổ quan tài quét sơn vẽ hình tiên nữ và các tác phẩm phục chế đồng quý đồng nhân, cảm thấy không bỏ sót thứ gì nữa mới hài lòng thỏa dạ. Ngải Tiểu Hồng đưa chúng tôi ra khỏi cổng bảo tàng, tôi bắt tay cô khách sáo nói: “Anh với ông anh ư gây chuyện của em là chiến hữu, em cũng như em gái anh vậy, không cần khách sáo nhiều lời làm gì, nhưng vẫn phải cảm ơn em tối nay đã dẫn bọn anh đi tham quan cổ vật, lại còn được biết thêm báu vật trấn quán của bảo tàng Tự Nhiên, tiêu bản dơi trắng thành tinh sinh tiền chuyên ăn thịt người nữa.” Tiểu Hồng nói: “Anh Bát Nhất đừng trêu em nữa mà, sau này anh chị có thời gian tới Hồ Nam, em sẽ dẫn đi tham quan bảo vật trấn quán của Hồ Nam chúng em, đó là nhuận thu ngàn năm, một kỳ tích trên đời, ý nghĩa hơn tiêu bản dơi trắng nhiều. Anh đã nhìn thấy cổ thụ ngàn năm đích thị bao giờ chưa? Không phải là giả đâu nhé.” Tôi cười hì hì nói: “Trước đây có nhìn một hai lần, nhưng không phải trong bảo tàng nên không dám xem lý, đợi lần sau tới chỗ em phải ngắm nghía cho đã đời mới được.” Nói xong liền vẫy tay từ biệt Tiểu Hồng. Lúc chúng tôi ra về đã là nửa đêm về sáng trên đường chẳng gặp cái xe nào, đành cùng Shirley Dương đi xe “của bộ”, về đến nhà khách thì cả phôi lẫn khí quản đều đông cứng, tôi vội rót nước phích ra pha trà, rồi đến áo khoác cũng không buồn cởi, chầm một điều thuốc chuẩn bị xem cuốn nhật ký công tác của giáo sư Tôn. Đang định giở ra đọc thì Shirley Dương đột nhiên giữ lật cuốn nhật ký, nói: “Tôi thấy làm thế này không hay cho lắm. Đây đều là tâm huyết của giáo sư Tôn, chúng ta không nên xem trộm khi chưa được ông ấy đồng ý...” Tôi nói: “Xem trộm cũng có dăm bảy loại, có một loại là vô tình mà nhìn thấy, lão ấy đánh rồi bị tôi vô tình liếc qua mấy cái, về lý mà nói thì không thể coi là xem trộm được. Và lại trong thiên hạ này người trùng họ trùng tên nhiều vô số kể, chúng ta không xem rõ nội dung, chỉ dựa vào mỗi cái tên đã đưa cho giáo sư Tôn, làm thế sao được?” Tôi cố gắng lay chuyển Shirley Dương, thuyết phục cô nàng cùng tôi kiểm tra cuốn nhật ký công tác. Lúc này trong nhà khách không có ma nào quấy rầy, nói ra thì Hồ Bát Nhất tôi cũng yêu thích khảo cổ nghiệp dư, đương nhiên cần tĩnh tâm xem xét tỉ mỉ từng trang một. Tôi bảo Shirley Dương: “Giáo sư Tôn từng nói với tôi công việc của lão toàn là cơ mật quốc gia, cái mà mẹ nhà lão, ba hoa bốc phét không phải đóng thuế mà, để xem lão chuyên gia chuyên nghiên cứu Long Cốt thiên thư này có bí mật quốc gia gì...” Tôi sớm đã không nén được tò mò, vừa nói vừa lật vừa giở cuốn nhật ký. Cuốn sổ này trông rất đồi bình thường, bên trong cứ vài chục trang lại cài một tấm ảnh màu trang trí, chụp toàn cảnh quang trong thành Bắc Kinh, bao gồm quảng trường Thiên An Môn, đại lễ đường Nhân Dân, Di Hòa Viên..., giấy sổ màu vàng nhạt, kẹp rất nhiều ngân phiếu, có lẽ dùng đã nhiều năm. Trang thứ nhất được đóng dấu đỏ văn phòng phẩm đơn vị nơi giáo sư Tôn trực thuộc, phía dưới có dòng chữ viết bằng bút chì “Thận trọng từ lời nói đến việc làm”, dưới cùng ký tên “Tôn Học Vũ”. Lật sang trang thứ hai chỉ thấy có một dòng chữ, tôi và Shirley Dương đều bất giác sửng người, lòng đầy kinh ngạc, đồng thanh buột miệng: “Sao giáo sư Tôn lại biết Quan Sơn thái bảo thời Minh nhỉ?”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 8: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc

Q.7 - Chương 8: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc

Tôi nhớ lão Trần kể chuyện trộm mộ từng nhắc đến Quan Sơn thái bảo, khi Ban Sơn Xả Lĩnh hợp sức cùng trộm mộ cổ Bình Sơn, đã gặp phải một thi thể hình dung kỳ dị trong đường hầm trong lòng núi, nơi có lộ phòng lâu sắt dưới giếng đơn điện Vô Lượng, căn cứ vào di vật trên người xác chết thì đoán đó là Quan Sơn thái bảo trong đám trộm mộ thời nhà Minh.Năm đó lão Trần và Gà Gô đi nhiều hiểu rộng mà vẫn chỉ nghe danh chứ không biết thực hư về Quan Sơn thái bảo, nghe nói họ hành tung vô cùng bí hiểm, việc Quan Sơn đến thần tiên cũng không đoán nổi, đám trộm Xả Lĩnh bây giờ đang đi tìm mộ cổ Bình Sơn nên chỉ mau chóng đem thi thể Quan Sơn thái bảo đốt đi cho xong việc.Lời lão Trần văng vẳng bên tai, nhưng tôi và Shirley Dương hoàn toàn không ngờ trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn đánh rơi lại nhắc đến Quan Sơn thái bảo.Tôi và giáo sư Tôn chỉ gặp nhau hai lần ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây, hai bên ăn nói không hợp, vả lại người này tính tình úp úp mở mở, cứ định nói lại thôi, hình như có mối thâm thù với cánh đồ đẩu. Nhưng lão ta là chuyên gia khảo cổ, lại lén lút lút lút vào bảo tàng dòm ngó cổ vật, trong cuốn nhật ký công tác còn nghiên cứu về lịch sử dân trộm mộ thời cổ đại, xem ra nhất định là người có nhiều bí mật, những việc lão ta làm mới gọi là thần tiên cũng không đoán nổi.Nhưng người biết quá nhiều bí mật lại không thể nói ra, nhất định sẽ khó sống yên, thời gian lâu dần, những bí mật đó sẽ trở thành tri kỷ, thành nỗi dằn vặt trách móc nội tâm, cho nên một số người lựa chọn cách trút bỏ đặc biệt để làm giảm áp lực cho chính mình, ví dụ như ghi lại chi tiết sự việc ra giấy. Tôn Học Vũ đại khái là loại người này, trong nhật ký công tác của lão, ngoài những bí mật ít ai biết đến được ghi chép tỉ mỉ, ý kiến chủ quan của cá nhân cũng lộ ra từng con chữ.Tôi và Shirley Dương đọc thật kỹ cuốn sổ, giáo sư Trần là bạn cũ lâu năm với Tôn Học Vũ, trước đây cũng từng nhắc đến chuyện lão với chúng tôi, thêm vào một vài suy đoán nữa, có thể dễ dàng hiểu được nội dung cuốn sổ ghi chép. Hóa ra cơ mật quốc gia mà giáo sư Tôn nhắc đến đúng thật là “cơ mật quốc gia”, có điều không phải là đương thời mà đa phần đều là tuyệt mật cổ đại.Các nét văn hóa cổ xưa như bói quẻ, đoán điềm, dự ngôn, ám thị, cả Đông lẫn Tây đều được ghi chép lại, nội dung và hình thức đa phần rất thần bí, khó hiểu. Trong số đó có Long Cốt xuất hiện sớm nhất vào thờ Yên Thương, cũng chính là chữ và quẻ bói khắc trên mai rùa, học giả đời sau gọi những văn tự thần bí cổ quái khó giải thích này là thiên thư hay mê văn.Long Cốt thiên thư ghi lại nhiều nội dung bói toán, điềm trời, bắt tử, trường sinh; việc giải mã thư vừa khó vừa khô khan nên ít người theo đuổi. Tuy rằng trong quan điểm của người thời nay, nội dung những bói toán đó toàn nhằm nhí, là kết quả của thời kỳ khoa học còn chưa khai hóa, nhưng đối với công tác nghiên cứu các hoạt động xã hội, kinh tế, quân sự, chính trị mấy ngàn năm trước thì Long Cốt thiên thư vẫn có giá trị vô cùng quan trọng.Nội dung công việc của Tôn Học Vũ chính là giải mã các bí mật cổ đại, chuyên phụ trách thu thập mai rùa, xương thú có khắc văn tự phù hiệu cổ được khai quật từ khắp mọi nơi, tuy thu gom sắp xếp dễ dàng, nhưng để giải mã cả một hệ thống những văn mật cổ đại không cùng bối cảnh lịch sử mà không có bất cứ tư liệu tham khảo nào, thực khó hơn lên trời. Có khi chỉ một phù hiệu đơn giản đã ngốn mất vài tháng nghiên cứu khảo chứng. Công việc gian khổ khô khan này sau một thời gian dài đã biến giáo sư Tôn thành con người tính tình quái gở, nhưng lão vẫn si mê không rút chân ra được, thậm chí nói lão già này đã bị “tẩu hỏa nhập ma” cũng không quá chút nào.Tận đến thời nhà Đường khi cuốn Long Cốt mê văn phả ra đời, việc nghiên cứu Long Cốt thiên thư cuối cùng mới có bước tiến triển thực sự, nhưng từ đó đến nay lại gặp phải

một trời ngại không thể vượt qua, đó chính là quẻ tượng và cơ sở. Thời Tây Chu thịnh hành diễn quẻ, quẻ tượng từ những lần soi đuốc bói rùa, là cảnh giới cao nhất của thuật bói toán, gọi là “thiên cơ”. Ngày nay có thể nhiều người không lý giải nổi vì sao cổ nhân đã có thuật đoán hung cát phúc họa, mà còn phải dùng quẻ tượng diễn giải chứ không miêu tả trực tiếp kết quả? Thực ra không phải chỉ có diễn quẻ đoán thiên cơ, các thuật tiên đoán trong lịch sử Trung Quốc như Thôi Bôi Đồ, Mã Tiền Khóa, Mai Hoa Thi, Thiêu Bính Ca đều hết sức mập mờ khó lý giải, đa phần đều cố làm ra vẻ huyền hoặc, mang hết thảy những tiên đoán bí mật truyền lại bằng lời bóng gió, hoặc đủ kiểu tranh vẽ, thi ca, để hậu thế tự diễn giải ý nghĩa, cố tình không nói luôn ra kết quả. Kỳ thực loại hình này chính là cách thể hiện quan niệm truyền thống thời cổ đại, cổ nhân cho rằng: “U thâm vi diệu, thiên chi cơ dã; tạo hóa biến dịch, thiên chi lý dã. Luận thiên lý ứng nhân, khả dã; tiết thiên cơ dĩ hoặc nhân, thiên tất phạt chi.” Ý nói “thiên đạo” không ngừng biến đổi có thể đàm luận, để con người hiểu được đạo lý thiên nhân tương ứng, nhưng “thiên cơ” lại không thể nói rõ, bởi thiên cơ vi diệu dễ làm con người ta mê hoặc ngông cuồng, thường có câu “thiên cơ bất khả lộ”, người quân tử phải “tàng khí tại thân, đợi thời hành động”. Mười sáu quẻ Chu Thiên thời Tây Chu lại biến hóa cùng trời đất, soi sáng vạn vật không gì giấu được. Theo như ghi chép trong Long Cốt thiên thư, khi quẻ số Chu Thiên ra đời, ban đêm có quỷ kêu khóc, sau đó nước sông Hoàng Hà dâng lên, nhấn chìm vô số người và súc vật, chỉ vì cơ mật của tạo hóa bị tiết lộ từ đó, cho nên mới bị hủy mất một phần hai, chỉ để lại tám quẻ trên đời. Những quẻ bói thất lạc này đã trở thành nút thắt cổ chai trong công trình nghiên cứu của giáo sư Tôn, quẻ tượng cổ đại ghi trên mai rùa lại muôn hình vạn trạng, giống như một kho thông tin quý giá đồ sộ có một không hai, nhưng không có quẻ số Chu Thiên thì cơ bản không cách gì lý giải, thành quả cả đời lão độc lòng dốc sức nghiên cứu chỉ thiếu mỗi chiếc chìa khóa then chốt này thôi. Cũng bởi giáo sư Tôn tính tình bảo thủ, không hiểu nhân tình, lại ngoại giao kém nên thường không được coi trọng xứng đáng. Những lão nhất quyết đắm đầu vào ngõ cụt, định tìm ra quẻ số Chu Thiên, giải mã hoàn toàn quẻ bói Long Cốt Chu Thiên, đến lúc đó trong ngoài nước đều chấn động, cũng không uống công lão bao năm đồ tâm huyết. Bí mật cổ đại đa phần đều ẩn giấu trong các di chỉ, mộ cổ hoặc hang động. Bởi vì mộ cổ nằm sâu dưới lòng đất, không gian khép kín, minh khí tùy táng trong đó thường được giữ gìn nguyên vẹn nên giáo sư Tôn đặc biệt đặt nhiều hy vọng, mỗi khi cơ quan khảo cổ phát hiện ra lăng tẩm mộ cổ là lão chỉ chăm chăm vào mai rùa, xương thú và chữ khắc trên đỉnh đồng, hy vọng tìm ra chút manh mối nào đó. Nhưng khảo cổ khai quật sau Giải phóng đa phần đều là bị động, những mộ cổ chưa từng bị phá hủy lại phải niêm phong bảo vệ theo quy định. Giáo sư Tôn quanh năm công tác tại cơ sở và hiện trường khảo cổ, những năm gần đây được tận mắt chứng kiến mộ cổ khắp nơi mười cái rỗng cả mười, không biết đã bị dân trộm mộ các thời lọc đi lọc lại biết bao nhiêu lần. Có vài lần nhân viên khảo cổ phát hiện ra những mộ cổ tương đối ít hủ đào, còn mừng thầm, tưởng bên trong ít nhiều cũng còn lại vài món đồ, ai ngờ khi vào đến nơi, đáy mộ đã bị đào lỗ chỗ như cái tổ ong. Thì ra dân trộm mộ thời xưa có thể quan sơn tầm táng; đào hầm thẳng tới địa cung, tránh được đất dày đá lớn trên đỉnh mộ phần. So với kinh nghiệm, khí giới và phương pháp kế truyền mấy ngàn năm của dân trộm mộ thời xưa, phương pháp khảo cổ ngày nay rõ ràng vụng về, lạc hậu và lè mề hơn nhiều. Chuyện này làm giáo sư Tôn đau đầu nhức óc, hận bọn trộm mộ đến tận xương tủy. Những tên này tự cổ chí kim cha truyền con nối, đào mộ suốt mấy ngàn năm nay mới dẫn đến cảnh đa phần lăng mộ với những văn vật quý giá chôn trong đó đều chỉ còn là một hố đất trống trơn. Nếu bọn trộm mộ không quá đông như vậy thì các loại quẻ tượng thần bí trong Long Cát thiên thư đã được phá giải từ lâu, giá trị và thành quả nghiên cứu của giáo sư Tôn sẽ được thừa nhận, lão đi tới đâu cũng sẽ được người ta kính trọng, nhưng giờ lão chỉ có thể ngồi đó đổ đống, than thân trách phận ngày này qua tháng khác, chốc chốc lại thở ra cái giọng bất mãn. Chút lòng tư lợi về địa vị học thuật cũng chỉ là một phần nhỏ, phần khác giáo sư Tôn đã phải bùa của Long Cốt thiên thư, nếu không làm rõ được lời giải về thiên cơ trong những quẻ bói khắc

trên mai rùa kia, thì đêm ngày lão ăn không ngon ngủ không yên. Có lần giáo sư Tôn vô tình túm được một manh mối quan trọng. Số là vào thời nhà Minh, ở tỉnh Tứ Xuyên có một nhánh thế gia vọng tộc, chuyên giả quỷ giả thần đi gây tai họa, rất giỏi yêu thuật, lại thông hiểu một phương thuật phong thủy gọi là “Quan sơn chỉ mê”, nam gọi “thái bảo”, nữ xưng “sư nương”. Bọn người này giỏi mê hoặc lòng người, thế lực to lớn, cuối thời nhà Minh, năng lực thống trị của chính quyền yếu đi rõ rệt nên không làm gì được chúng. Đứng đầu Quan Sơn thái bảo là một người giàu nứt đố đổ vách trong vùng, họ Phong, ông ta hiểu được đạo lư hỏa, luyện khí dưỡng hình, có bản lĩnh thông thiên, gia sản vô địch trong thiên hạ, thu nạp vô số môn đồ đệ tử, tự phong là “Địa Tiên”. Người này không chỉ nghiện trộm mộ, đã khai quật không ít mộ cổ, mà còn nghiện cả xây lăng, suốt mấy chục năm đã xây được một thôn Địa Tiên ngay trong lòng núi. Tuy gọi là thôn trang nhưng kì thực là âm trạch, cũng chính là huyệt mộ. Ông ta đem số mình khí, quan quách, đan đỉnh[41] và tượng gồm đào được, thậm chí các loại vật liệu xây dựng quý hiếm trong mộ như gạch gỗ cũng được ông ta nhất loạt sưu tầm trong mộ thành của mình, xây nên rất nhiều mộ thất phong cách quái dị, bên trong cũng bố trí đủ các loại bẫy rập; trong thành Địa Tiên còn đúc cả vách sắt màn bạc, đặt “Toàn Cơ lâu[42]”, chất đầy vật khí báu trong sơn lăng các triều. Nếu nhìn ằng con mắt hiện đại, vị Quan Sơn thái bảo này có thể đã mắc phải một chứng thần kinh bất thường nào đó, rất có thể là một kẻ điên say mê phong thủy, lăng mộ, bẫy rập thái quá, không biết vì động cơ gì mà suốt nửa đời người chỉ lo xây cho mình một nhà “bảo tàng mộ cổ” như thế. Có truyền thuyết nói người này đã đào được một ngôi mộ táng lớn trong vùng, khai quật được Long Cốt quẻ đồ, biết được thiên cơ bên trong, từ đó trở đi tính tình thay đổi, cho nên mới xây thôn Địa Tiên chôn giấu sự thật cho trăm năm sau. Còn nguyên nhân thực sự khiến ông ta xây dựng Quan Sơn lăng thì chỉ mình ông biết mà thôi. Cuối đời nhà Minh, giặc cỏ Trương Hiến Trung dẫn đại binh tiến vào đất Xuyên, ông ta bèn dẫn toàn bộ gia tộc trốn vào núi sâu, đem hết nam nữ lão ấu trong tộc và đám thợ đào núi xây lăng giết ngay trong mộ, sau đó khởi động cơ quan thả đá chèn mộ, chôn sống luôn bản thân mình bên trong. Dân địa phương đều gọi thôn Địa Tiên thần bí này là “mộ Phong Vương”, nhưng từ đó về sau không còn ai biết vị trí thôn Địa Tiên ở đâu nữa. Việc này không có sử liệu ghi chép rõ ràng, chỉ là giáo sư Tôn trong chuyến công tác Tứ Xuyên được nghe sơn dân kể các truyền thuyết về “Địa Tiên âm trạch”, song mỗi người kể một kiểu, thậm chí khó mà phân biệt đâu thật đâu giả, vả lại cùng với thời gian, người biết chuyện này cũng ngày càng ít đi. Giáo sư Tôn trong quá trình công tác dần tiếp cận được nhiều thông tin khiến lão càng thêm tin tưởng, quả thật vào thời nhà Minh từng có thôn Địa Tiên của Quan Sơn thái bảo. Năm đó đội quân giặc cỏ của Trương Hiến Trung sau khi vào Tứ Xuyên đã nhất loạt đào núi quật mộ, sách sử còn ghi “giặc cỏ vào sơn huyện địa để tìm kim thư ngọc phù và Long Cốt thiên thư giấu trong Địa Tiên, không tìm được nên giết hại vạn người, đem xác lấp khe”, rất có thể toán quân nông dân muốn quật mộ Quan Sơn nhưng không tìm ra vị trí, bèn giết dân chúng địa phương trút hận, sau đó đem xác lấp đầy hố rãnh đã đào. Ngoài ra còn một số ghi chép vụn vặt cũng chứng thực việc này từ những góc nhìn khác. Bên trong cái nhà bảo tàng mộ cổ sâu trong đất Tứ Xuyên do kẻ trộm mộ độc lòng xây nên này tàng chứa vô số báu vật quý hiếm của mộ cổ nhiều đời, không chỉ vậy, nhiều khả năng còn có cả mật khí quẻ bói thời Tây Chu. Thế là giáo sư Tôn bèn làm báo cáo, đề nghị cấp trên phê chuẩn cho phép lão lập một tổ chuyên gia, tới Tứ Xuyên tìm thôn Địa Tiên, kết quả lại bị nhiều người chỉ trích, bảo lão giỏi nghĩ viễn vông, Quan Sơn thái bảo chẳng qua là truyền thuyết dân gian, hiện nay sức người sức của đều hết sức khó khăn, sao có thể chỉ dựa vào những thông tin vô căn cứ mà hao tổn nhân lực vật lực đi tìm ngôi mộ về cơ bản không tồn tại trên đời được? Giáo sư Tôn vấp phải cái đỉnh, bị mọi người bảo là thần kinh nên đành nín nhịn, âm thầm thu thập tài liệu, mỗi lần đi công tác ở Tứ Xuyên đều tranh thủ thời gian len lỏi vào các bản làng, nghe ngóng điều tra khắp nơi, nhưng càng đi sâu vào trong, lão càng phát hiện ra rằng vị trí cụ thể của mộ cổ Quan Sơn về cơ bản là không thể tìm ra. Nghe nói trong các ngành nghề truyền thống của Trung

Quốc, đứng đầu chính là Mô Kim hiệu úy, tinh thông Tâm long sưu sơn, Phân kim định huyết, thuyết Quan sơn chỉ mê của Quan Sơn thái bảo lại bắt nguồn từ cổ thuật được phái Phát Khuru Mô Kim lưu truyền lại từ thời Hậu Hán, nên nắm rõ về phong thủy Thanh Ô hơn hết. Quan Sơn thái bảo vốn là cao thủ trong nghề trộm mộ, lăng mộ họ xây chắc chắn trang bị những phương pháp chống trộm người thường không thể nào tưởng tượng, thậm chí ngay cả địa điểm chính xác cũng vô phương tìm kiếm. Có thể trăm ngàn năm nữa, câu đố về mộ cổ Địa Tiên vẫn chỉ là một truyền thuyết dân gian.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Q.7 - Chương 9: Dối Trên Gạt Dưới

Q.7 - Chương 9: Dối Trên Gạt Dưới

Giáo sư Tôn vì tìm kiếm bảo tàng mộ cổ thành Địa Tiên đã đổ biết bao công sức, cuối cùng lại chẳng được gì. Tư liệu về phái trộm mộ Quan Sơn thái bảo đời Minh lão thu thập chính lý suốt mấy năm nay, hết thảy đều ghi trong cuốn nhật ký công tác này, nhiệt huyết đến cuối cùng đã có phần nguội lạnh. Nhưng trong quá trình nghiên cứu về Quan Sơn thái bảo, từ những lời đồn đại trong nhân gian và ghi chép trong sách sử, lão đã tìm hiểu được rất nhiều bí mật về hoạt động trộm mộ thời cổ đại, biết được từ xưa trên đời đã không có người bắt tử, cũng không có mộ nào là không thể đào, chỉ cần là mộ cổ thì sớm muộn cũng có ngày bị quật lên. Thuật trộm mộ không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”. “Vọng” là quan sát hình thế phong thủy, trên xem thiên văn dưới dò địa mạch để xác định vị trí và bố cục của mộ cổ, quyết này yêu cầu phải hiểu rõ mạch đập của dãy núi dòng sông cùng nhật nguyệt tinh tú, thực vô cùng sâu xa huyền diệu, những tay trộm mộ thông thường không thể nắm được; ngoài cách xem mộ này, còn có thể thông qua quan sát sự khác thường của mặt đất, thổ nhưỡng và cây cỏ để tìm huyết mộ, gọi là “nhìn vết bùn phân sắc cỏ”. “Văn” cũng chia hai cách: nghe và ngửi, có những người được trời phú cho khứu giác vô cùng tinh nhạy, có thể dùng mũi phân biệt các mùi vị đặc thù nơi núi cao rừng sâu; lại có người thánh giác nhạy bén, luyện đến trình độ “gà báo sáng, chó canh đêm”, có thể lắng nghe mọi âm thanh của thế giới tự nhiên, đoán được tình hình dưới lòng đất, nếu thánh giác bình thường cũng có thể nhờ vào công cụ trợ giúp, ví như “Ung thánh pháp” chôn hũ xuống đất dùng tai nghe ngóng mộ huyết. “Vấn” tức thông qua “hỏi thăm” cư dân bản địa, tìm hiểu thông tin và vị trí mộ cổ từ một góc độ khác, may mắn có thể đạt được kết quả không ngờ; ngoài ra còn có một cách tương đối thần bí, đó là hỏi trời, nghe nói dân trộm mộ thời cổ có thể thông qua gieo quẻ để suy đoán, xác định kết cấu mộ cổ cũng như hung cát trong mộ, nhưng thuật này đã tuyệt tích từ lâu, đến nay không còn ai thông hiểu. Cuối cùng là “thiết”, chủ yếu là các phương pháp đào mồ quật mả của dân trộm mộ, như làm thế nào lợi dụng sơ hở, dùng các loại công cụ đào bới huyết động, bao gồm Phân kim định huyết, đào thẳng xuống địa cung, rồi xẻ núi rẽ trời bằng cuộc to xẻng lớn, lại cả dùng tê tê Huyết Lăng đào hầm thông mộ. Giáo sư Tôn biết thì nhiều vậy, chứ “vọng, văn, vấn, thiết” vốn là tuyệt học đồ đầu lưu truyền đã mấy ngàn năm, dù có thể nghe ngóng trong dân gian, nhưng không được truyền thụ thực sự thì không có cách nào nắm được, huống hồ đa phần những cổ thuật trộm mộ này đều đã thất truyền từ lâu. Thông thường đến nước này cũng đủ để nản lòng rồi, nhưng Tôn Học Vũ tính tình bảo thủ, đã tâm niệm việc gì thì hết sức cố chấp, lão chưa đến Hoàng Hà chưa nản chí, chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ, vẫn muốn đi tìm Địa Tiên đến mức quên ăn quên ngủ, đêm ngày vọng tưởng tới quẻ bói thiên cơ giấu trong Toàn Cơ lâu. Ông trời có lẽ không phụ người có tâm, Tôn Học Vũ trong một lần sắp xếp lại hiện vật cổ tịch vô tình biết được một bí sử. Vào thời Chu Mục vương từng có một chiếc đỉnh cổ được đúc từ long khí Nam Hải, trên đỉnh có tấm gương cổ và bốn quẻ phù, chiếc đỉnh đến từ

Quy Khư được làm bằng chất liệu đồng xanh hiem có, do hải khí ngưng tụ trong đỉnh đồng nên đồng tinh vẫn nguyên vẹn sau cả ngàn năm, niên đại càng lâu thì sắc đồng xanh lục càng sậm. Gương cổ và quả phù khảm trên đỉnh đồng đều là tinh túy của thuật soi được diễn quả thời Tây Chu, có thể lợi dụng hải khí tích tụ trong đồng xanh mà suy diễn tượng mai táng. Người xưa mê tín tin vào hình thể lý khí trong phong thủy, trong đó quan trọng nhất chính là “khí”, còn gọi là “sinh khí” trong long mạch, những dị tượng ảo ảnh giữa biển khơi đa số đều do hải khí biến đổi mà thành. Hải khí trong Quy Khư tức là “long khí trong long mạch”. Bất cứ mảnh nhỏ nào trên chiếc đỉnh cổ Quy Khư cũng có thể biến một huyết mộ vô cùng bình thường thành nơi có phong thủy quý sinh khí ngưng kết, còn gương cổ trên đỉnh đồng lại có thể dùng để suy đoán vị trí mộ cổ. Lúc đầu giáo sư Tôn hoàn toàn không tin cổ đỉnh Quy Khư có thật, nhưng qua thời gian dài khảo chứng, lão mới biết chuyện này không phải hoàn toàn vô căn cứ. Nhưng đỉnh đồng từng là vật bồi táng chôn cùng Chu Mục Vương, về sau khi lăng tẩm Chu Mục Vương bị khai quật, chiếc đỉnh đồng được phát hiện đã bị sét đánh vỡ, tấm gương và bốn tấm cổ phù lần lượt bị người ta lấy mất, từ đó thất lạc bốn phương. Truyền thuyết dân trộm mộ gieo quả hỏi trời tìm cổ mộ đại táng trong lịch sử rất có thể bắt nguồn từ chiếc đỉnh cổ Quy Khư. Nghe nói gương cổ Quy Khư vô cùng phức tạp thâm ảo, thông qua chỉ dẫn của quả phù, có thể dựa vào biến hoá tụ tán của sinh khí xung quanh mà hiện lên các quả tượng khác nhau. Giáo sư Tôn biết quả phù Chu Thiên tổng cộng có mười sáu quả, trên chiếc đỉnh cổ chỉ có bốn quả long, quý, nhân, ngư, chuyên dùng để quan sát huyết khí âm dương, dùng nó để phá giải quả tượng Long Cốt Tây Chu tuy là việc không thực tế lắm, nhưng đây là điểm đột phá quan trọng, dựa vào kinh nghiệm tích lũy của lão trong mấy chục năm chuyên tâm nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, ít nhất cũng có vài phần tự tin sẽ đọc được quả tượng hiện ra trên bốn quả này, chỉ cần có trong tay chiếc gương đồng huyền cơ vô song kia là có tia hy vọng tìm ra thành Địa Tiên. Nhưng đến tận giờ, những giả tưởng ấy vẫn chỉ là một toà lâu trống rỗng trong đầu giáo sư Tôn. Sau khi cổ đỉnh Quy Khư nứt vỡ, đỉnh đồng liền bị nấu chảy để đúc thành lò đơn, gương cổ và quả phù thất lạc từ đó, chúng đều là những mật khí phong thủy trong mắt người xưa, có trời mới biết đã bị tay mộ chủ có con mắt tinh đời nào đó mang theo xuống suối vàng rồi. Giáo sư Tôn không tiền không thế, chỉ dựa vào mỗi sức lực, muốn tập hợp chúng lại xem chừng quá khó. Nhưng cổ nhân có câu ý trời khó lường, cơ duyên vừa vặn, lão quả thực đã đợi được đến lúc cơ hội tới. Cách đây hai năm, giáo sư Tôn đi công tác ở Nội Mông, ở nhờ nhà một người chăn gia súc, được nghe kể một câu chuyện vô cùng kỳ lạ, khi ấy thảo nguyên Nội Mông đã bị sa mạc hoá nghiêm trọng, nhưng có một nơi cỏ xanh vẫn tốt tươi, nhìn xa như một bãi cỏ xanh ngắt, diện tích không lớn lắm, ước khoảng vài chục mét vuông. Trong bãi cỏ này có nhiều chồn hôi ẩn náu, thành đàn thành lũ cứ chui ra chui vào, thần thái hết sức quý quái. Trước đây mục dân bản địa rất ít khi nhìn thấy chồn hôi nên cho rằng đây là điềm gở, bảo nhau dắt chó và súng săn đi giết sạch bọn chúng. Chó săn trên thảo nguyên giỏi nhất là bắt chuột đồng nên bắt chồn hôi cũng chẳng có gì khó, không tới một ngày đã cắn chết hơn trăm con chồn hôi lớn nhỏ, xác chồn la liệt mặt đất. Sau khi giết hết chồn hôi, mục dân bắt đầu lột da chồn, châm lửa đốt bãi cỏ xanh, có người trong số họ nhìn thấy một vật hình rồng bằng đồng xanh trong hang đất giữa bãi cỏ, trông chẳng có vẻ gì đáng tiền, cũng không biết đó là cổ vật nên tiện tay treo lên vật cưỡi làm đồ trang trí, định mấy ngày nữa tới chợ phiên của người Bát Kỳ, sẽ mang đến trạm cung tiêu đổi lấy ít thuốc lá. Giáo sư Tôn nghe được tin này bèn chẳng nói chẳng rằng ngay trong đêm đến trạm cung tiêu mua một cây thuốc lá, đem đổi cho người nhặt được long phù không mất, chẳng tốn mấy công đã lấy được quả phù thứ nhất rồi âm thầm giấu nhem, thực đúng mèo mù vớ cá rán. Sau đó giáo sư Tôn càng chú tâm hơn đến gương cổ và quả phù, nhưng mãi vẫn không tìm được tăm tích gì về những cái còn lại, cách đây không lâu mới có được một chút manh mối. Thì ra gương cổ vào cuối đời Thanh đã lưu lạc ra tận nước ngoài, trong một chuyến buôn lậu đã cùng tằm chìm xuống đáy biển. Tôn Học Vũ biết ông bạn cũ của mình là giáo sư Trần có nhiều mối quan hệ ngoại bang liền bịa chuyện, nói với

giáo sư Trần rằng Tần Vương Chiêu Cốt kính chìm dưới đáy biển đó là một trong số Tần Vương bát kính, là Quốc bảo có giá trị liên thành, nhờ giáo sư Trần nghĩ cách tìm người trục vớt. Mặt sau chiếc gương cổ chỉ chít những hình vẽ phù hiệu, vô cùng tinh xảo phức tạp, người suu tầm sợ bị mài mòn, và lại muốn cho hải khí ngưng tụ trong kính đồng được lâu nên dùng xi gắn lại. Giáo sư Tôn sớm biết việc này nên gạt giáo sư Trần rằng: “Bởi là Chiêu Cốt kính trấn thi đã ngàn năm nên âm khí bên trong vẫn còn, người sống không được soi vào.” Con thuyền mang theo tấm gương cổ chìm giữa biển cả mênh mông, không dễ gì trục vớt, Tôn Học Vũ cũng biết vậy nên tuy lợi dụng quan hệ của giáo sư Trần để vớt quả phù Quy Khư, nhưng vẫn tâm niệm “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”, không hy vọng lắm, nào ngờ rốt cuộc chiếc gương cổ cũng được mang về nguyên vẹn từ Nam Hải, thực là niềm vui bất ngờ. Sau khi có nó trong tay lão không hề giao nộp cấp trên mà bí mật cất giấu trong nhà, âm thầm phân tích quả phù sau mặt kính. Giáo sư Trần ở Mỹ chữa bệnh một thời gian dài nên lỗ nhiều công việc, sau khi về nước lại bận rộn không dứt ra được, ông hết lòng tin tưởng bạn cũ, cam tâm tình nguyện nhường hết công lao tìm ra Quốc bảo cho Tôn Học Vũ, trước sau không hề truy hỏi lão đã hiến tặng Quốc bảo hay chưa, càng không thể biết chiếc gương cổ Nam Hải đó cơ bản không phải là Tần Vương Chiêu Cốt kính gì cả. Đồng ngư trong bốn quả phù cổ có lai lịch mấy ngàn năm, vẫn khảm trên chiếc gương cổ chưa từng rơi ra, Tôn Học Vũ có nằm mơ cũng không dám nghĩ hai quả phù với một chiếc gương đã nằm trong tay mình, xem ra mình không làm thì thôi, đã làm cũng ra tấm ra món. Nay chỉ còn thiếu hai đồng phù một nhân một quý, tập hợp được những thứ này lại là có thể tới Tứ Xuyên khai quật mộ cổ Quan Sơn được rồi, bí mật quả số Chu Thiên dường như đã gần trong gang tấc. Giáo sư Tôn gần đây mới biết được, trước giải phóng đã có người mua được một lô cổ vật từ tay bọn trộm mộ Hồ Nam, truyền tay trong dân gian nhiều năm, may vẫn chưa thất lạc vật nào, cách đây không lâu được kiều bào yêu nước hiến tặng cho Quốc gia, hiện nay còn đang triển lãm lưu động khắp nơi trên toàn quốc, trong đó có cả chiếc lò đồng được đúc từ cổ đỉnh Quy Khư và hai quả phù bằng đồng xanh khác, hơn nữa quá trình đỉnh cổ được đào lên từ lăng tẩm Chu Mục vương và hình dáng nguyên bản của thân đỉnh, nhất nhất đều đúc thành hình ghi lại trên thân lò. Giáo sư Tôn khi ấy vừa về tới Bắc Kinh, thấy lô cổ vật đang được triển lãm ở Thiên Tân thì cảm lòng không đậu. Lão vốn tính khí kỳ quặc nên đến nghĩ phép cũng chẳng thèm xin, vội đến thẳng bảo tàng xem rõ đầu đuôi. Nhưng trong phòng triển lãm khoảng cách quá xa nhìn không đã, vả lại cũng không muốn ai biết mình bao năm nay vẫn miệt mài nghiên cứu cổ đỉnh Quy Khư, nên lão không thể tiếp cận với chiếc lò qua con đường chính thống, không làm thì thôi đã làm phải tới cùng, giữa đêm khuya lão lén vào bảo tàng, ghi chép lại tất cả những văn tự và hình vẽ khắc trên lò đơn, hy vọng từ đó có thể tìm ra phương pháp sử dụng gương cổ và quả phù. Máy trang cuối trong cuốn sổ ghi chép đều là chữ khắc và hình vẽ trên lò đơn, nhưng chỉ có một nửa, cuốn sổ này ngoài ghi chép những bí mật của giáo sư Tôn thì chẳng có nội dung gì khác. Chắc lúc bị tôi phát hiện, giáo sư Tôn sợ thân phận bại lộ nên vội vàng rời khỏi bảo tàng, trong lúc cuống quýt liền đánh rơi cuốn sổ quan trọng nhất tại hiện trường. Tôi xem xong bèn gấp cuốn sổ lại, khinh khinh hừ một tiếng: “Lão già này bình sinh ra vẻ đảng hoàng đạo mạo mà kỳ thực giấu mặt còn kỹ hơn Quan Sơn thái bảo, tiên sư, đúng là gian ngoan xảo quyệt, dám mang ông Nhất đây ra làm bia đỡ đạn. Cả đời tôi chưa bị ai giở trò thế này đâu, giờ đầu chịu báng, vào sinh ra tử nơi đầu sóng ngọn gió mấy bận, suýt nữa thì mất mạng ở Nam Hải, nếu hôm nay không xem cuốn sổ này thì đến giờ vẫn bị lão nhốt trong hũ tối, như thằng đàn cừ tưởng mình vì nước lập công. Chó má, giấu tiếng sao giấu được mùi, âm mưu quỷ kế muốn lấy tay che trời của lão cuối cùng đã bại lộ, tôi đã nhìn rõ chân tướng, nhất định sẽ bắt lão đền tội đến cùng.” Shirley Dương lại lắc đầu nói: “Anh đừng nóng nảy thế, tôi thấy việc này không đơn giản vậy đâu, e là vẫn còn ẩn tình chưa biết.” Thực hiện

Q.7 - Chương 10: Tới Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Âm Thi

Q.7 - Chương 10: Tới Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Âm Thi

Tôi chỉ vào cuốn sổ nói với Shirley Dương: “Sự thật rành rành đây thôi, cũng không cần tìm lão ta đối chất nữa, cứ mang cuốn sổ này giơ ra trước mặt lão, thách lão còn dám nói dối, ần tình gì nữa chứ?” Shirley Dương nói: “Giáo sư Tôn trước sau đều không thuận lợi trong sự nghiệp, ông ấy thăm nghiên cứu gương cổ và quả phù dám chắc chỉ là bắt đắc dĩ thôi, không muốn người khác xía vào thành quả nghiên cứu của mình chẳng hạn. Hơn nữa cổ vật triển lãm trong bảo tàng toàn là hàng giả, lúc đầu tôi và anh không biết việc này, nhưng có lẽ giáo sư Tôn đã biết từ lâu, ông ấy nhân lúc đêm khuya vắng người, đột nhập vào bảo tàng để xem hàng giả, cũng không phải việc to tát gì. Hai quả phù cổ đồng nhân đồng quý thực sự đều được cơ quan cổ vật cất giữ trong kho rồi, tôi nghĩ dù giáo sư Tôn mang thân phận học giả, khi không được chính thức uỷ quyền cũng khó mà tiếp xúc với những món Quốc bảo đó, ý tưởng dùng bốn quả một gương để tìm thôn Địa Tiên rốt cuộc không thể thực hiện, ông ấy sớm muộn cũng sẽ đem gương cổ và quả phù trả về chủ cũ thôi.” Tôi cười khô, lắc đầu nói: “Cô toàn nghĩ tốt cho người khác, tôi lại thấy không phải vậy. Từ cuốn sổ này của giáo sư Tôn có thể thấy, lão âm thầm điều tra về thôn Địa Tiên đã từ rất lâu rồi, mọi tinh lực và tâm huyết lão đổ hết vào đây, người thường không thể theo kịp, thậm chí nói là phải bùa cũng không quá, cho nên lão tuyệt đối không bỏ cuộc giữa chừng đâu.” Shirley Dương ngạc nhiên nói: “Theo anh thì giáo sư Tôn sẽ còn tới kho báu vật trong bảo tàng Hồ Nam để trộm Quốc bảo sao? Tôi tuy không biết kho báu vật của Trung Quốc được canh phòng nghiêm mật thế nào, nhưng đoán chắc không lỏng lẻo hơn so với kho bạc ngân hàng. Giáo sư Tôn đã gần sáu mươi, lại chẳng có cả thể lực lẫn chống lưng, sao dám phạm tội tày đình này chứ?” Tôi nói với Shirley Dương: “Cứ cho là lão ăn phải gan hùm mật gấu, dám đi ăn cắp cổ vật trong bảo tàng đi nữa thì cũng vẫn còn thiếu bản lĩnh chạy tường đập ngói. Nhưng trong tay lão đã có hai quả phù cổ đồng ngư, đồng long, lại cả một chiếc gương cổ Quy Khư, tôi thấy hoa văn mặt sau chiếc gương đợ chép lại trong cuốn nhật ký đều là hình quả cổ Tiên Thiên, ở giữa có hình nhật nguyệt chia làm hai đàng, hợp với số Hà Đồ Chu Thiên ba trăm sáu mươi lăm khắc, thiên biến vạn hoá, thần quý khó lường.” Tôi từng nghe Cổ Thái nói về Nam Hải long cốt, nên biết số quả Tiên Thiên hiện giản lược chỉ còn tám quả, cũng có hai cực âm dương, bắt đầu từ Chấn kết thúc ở Cấn, song quả cổ không chỉ có “Càn Khảm Cấn Chấn”, những ngư, long, nhân, quý kết hợp với gương cổ Quy Khư tạo thành một bộ đều nằm trong mười sáu quả Chu Thiên, mang những quả phù này lần lượt đặt trên khay ngọc Chu Thiên có thể sinh ra cơ biến vô cùng, cơ số hợp lại rồi thành quả tượng. Ngư, long, nhân, quý có thể là phù hiệu biểu thị không gian, sinh mạng trong quả cổ, ám thị thần bí trong chiêm bói non sông địa mạch thời xưa, quả phù có tổng cộng mười sáu quả, ít nhất cần bốn cơ số mới có thể sinh ra quả tượng đặc thù, thần cơ càng nhiều thì quả tượng hiện ra càng chuẩn xác. Thực ra chỉ với hai tám quả phù ngư, long cũng có thể suy diễn ra một quả tượng đơn giản, nhưng ý nghĩa của quả tượng sẽ rất khó hiểu. Đối với những người biết quả số Tiên Thiên, đa phần đều hiểu lẽ này. Giáo sư Tôn nghiên cứu Long Cốt thiên thư đã nhiều năm, đương nhiên hiểu huyền cơ trong đó, lão đã tập hợp được hai phù một kính, chỉ cần tìm ra phương pháp dùng cổ phù suy diễn quả tượng trên tám gương là có thể khởi hành tới Tứ Xuyên tìm cái bảo tàng mộ cổ kia bất cứ lúc nào. Nhưng dựa vào những hiểu biết trong mấy năm tiếp xúc với Thập lục tự âm dương phong thủy bí mật, và kết giao với những người hiểu biết chút ít về sự huyền bí của quả bói Chu Thiên như Trương Doanh Xuyên và Cổ Thái, tôi hiểu rõ việc này hoàn toàn không đơn giản như trong tưởng tượng. Mười sáu số quả cổ gắn liền với vũ trụ biến hoá, hiểu rõ tạo hoá bí ẩn, đúng như câu nói của Đại sư Mô Kim thời Thanh, Trương Tam Gia: “Ai giải

được bí mật trong đó, hoặc là kẻ mê muội hoặc là bậc thần tiên”, cơ bản không phải huyền cơ bọn phạm phu tục tử có thể tham ngộ, dù đem cái gọi là thiên cơ bày ra trước mắt, xem cả đời cũng không thể lĩnh ngộ được thâm ý trong đó. Theo tôi biết, quả cổ Chu Thiên lần lượt bao hàm bốn mục “quẻ đồ, quẻ số, quẻ phù, quẻ từ”, đến nay chiếc gương cổ có vẽ quẻ đồ và bốn quẻ phù đều đã có tung tích; ở Nam Hải tôi đã gặp được di dân Quy Khư là Cổ Thái, lại biết cổ quyết của quẻ số lưu truyền từ cổ đại, duy chỉ còn thiếu quẻ từ quan trọng nhất, không có quẻ từ thì đừng nói đến chuyện giải được quẻ tượng. Quẻ đồ, quẻ số, quẻ phù và quẻ từ Chu Thiên hoàn chỉnh nhất được phát hiện trong lịch sử là vào những năm cuối triều Thanh, do một Mô Kim hiệu ụy có lần đào được mộ cổ Tây Chu, nhưng có lẽ sợ làm lộ thiên cơ chuốc phải tai họa nên không lâu sau bèn mang huỷ hết số cổ vật này. Theo thông tin trong cuốn sổ ghi chép của giáo sư Tôn thì đám trộm mộ Quan Sơn thái bảo thời Minh từng khai quật một ngôi mộ cổ, sau đó mang hết những quẻ bói Chu Thiên được tuý táng trong đó giấu ở thôn Địa Tiên, cho nên vào cuối thời Minh, bọn giặc cổ sau khi vào Xuyên mới đào bới mộ cổ, muốn tìm kiếm đơn đỉnh long cốt và kim thư ngọc lộc trong truyền thuyết. Tôi căn cứ vào ghi chép trong cuốn nhật ký của giáo sư Tôn, đoán chừng lão hoàn toàn không hiểu gì về quẻ bói Chu Thiên, nhưng lại kiêu ngạo tưởng mình đã biết tương đối thủ đoạn của dân trộm mộ thời xưa, có thể chỉ căn cứ vào cơ số quẻ từ trong Hậu Thiên Bát Quái, cùng với kinh nghiệm bao năm nghiên cứu về Long Cốt Mật Văn, dựa vào gương và đồng phù trong tay là có thể đi tìm thôn Địa Tiên, chỉ e lão càng tìm lại càng xa mục tiêu, không khéo còn mất cả tính mạng. Shirley Dương nghe tôi phân tích xong cũng bắt đầu lo lắng: “Giả sử đúng là như vậy, chúng ta nên mau chóng tìm giáo sư Tôn, khuyên ông ấy quay đầu vẫn còn kịp.” Tôi nói: “Giáo sư Tôn tính tình ngang ngược, làm việc gì cũng cố chấp, lão nghiên cứu Long Cốt thiên thư đã nhiều năm mà chẳng hớ ra tí nào, thế mới biết đã tâm lão lớn chừng nào, không muốn cả đời làm chuyên gia vô danh tiểu tốt, ngấm ra thấy cũng có lý, ngày nay chuyên gia trên thế giới nhiều như lông trâu, cái hư danh này có gì hiếm lạ chứ? Lần này lão đã hạ quyết tâm đẩy cao tên tuổi, vậy phải thông qua việc phá giải câu đố ngàn năm trong quẻ bói Chu Thiên, gây ra phản ứng dây chuyền, khiến từ thành thị cho đến nông thôn đều phải biết đến cao danh của lão, đừng nói là cô với tôi, ngay cả đến giáo sư Trần ra mặt khuyên có khi còn không được nữa là.” Shirley Dương nói: “Anh nói vậy chắc tính toán cả rồi, có phải muốn nhân cơ hội này làm gì không đấy? Một kẻ quên của anh cũng bằng nửa chuyên gia rồi.” Tôi nói: “Tôi đâu thần kinh, có điều trong thôn Địa Tiên đó có giấu mật khí đơn đỉnh, có vẻ chính là ngôi mộ cổ chúng ta đang muốn tìm. Những ghi chép tỉ mỉ về nghiên cứu bao năm nay của giáo sư Tôn đã mở sẵn con đường cho chúng ta như vậy. Ý tôi là sao chúng ta không đi Tứ Xuyên một chuyến? Thử dùng Phân kim định huyết và Quan Sơn chỉ mê xem sao, cầu huyền trong phủ, trộm lấy đơn đỉnh trong đó, cũng là để cứu mạng Đa Linh.” Shirley Dương nói: “Việc này e không dễ, Quan Sơn thái bảo là đầu sỏ trộm mộ lớn thời Minh, vả lại chỉ dựa vào ghi chép của giáo sư Tôn vẫn chưa biết được vị trí thôn Địa Tiên ở đâu. Từ xưa đến nay, làm gì có cái kiểu lấy thôn trang làm chi mộ chứ? Không biết thôn Địa Tiên có giống với thôn đầu nguồn Đào Hoa mà ngư dân Vũ Lăng phát hiện ra, là một thôn xóm cách biệt với thế giới hay không? Còn những cơ quan tường sắt màn bạc và mớ yêu thuật được nhắc tới trong truyền thuyết dân gian thì sao?” Tôi đưa mắt nhìn ra cửa sổ, thấy trời đã sáng bảnh tưng lúc nào, bèn bảo Shirley Dương: “Việc này để sau hãy nói, trước mắt tạm gác lại chuyện thôn Địa Tiên là nơi người sống ở hay chỗ chôn người chết, trong hôm nay chúng ta phải trở về Bắc nh, đến tận nhà tóm lấy giáo sư Tôn. Cái gương cổ đó không phải Tần Vương Chiêu Cốt kính thì cũng là báu vật hiếm có trên thế gian, sao có thể để nó rơi vào tay lão ta được, lão mà mang theo gương cổ vào núi tìm mộ, nói không chừng cái gương mất tích luôn cùng lão cũng nên.” Nói xong tôi liền cất luôn nhật ký công tác, cũng không nghĩ đến chuyện ăn sáng, vội vã cùng Shirley Dương đáp chuyến xe đường dài sớm nhất trở về Bắc Kinh. Về đến nhà, việc trước tiên là lôi tên béo còn chưa tỉnh giấc nồng rakhỏi ổ. Tuyên béo ngái ngủ càu nhàu: “Cái tên Nhất này thất đức quá lắm, cậu không

biết xuân mệt thu mỗi, hạ đánh giấc mơ màng, ba tháng đông không tỉnh à, ngày đông tháng giá thể này còn không cho người ta ngủ yên nữa? Thật quá vô nhân đạo, trước kia phát xít Đức cũng chẳng hành hạ người Do Thái đến mức này...”Tôi bảo cậu ta mau dậy đi, chúng ta lại có việc đây, tôi đưa cậu đi ăn một bữa ra trò. Tuyền béo nghe thế lập tức tỉnh ngủ: “Thế hả, tôi cũng vừa nằm mơ còn đang ăn dở đây, chúng ta mau đi ăn tiếp thôi, ai mời thế? Kiều Nhị gia à?”Nhân lúc Tuyền béo mặc quần áo, tôi hỏi cậu ta vụ làm ăn với Kiều Nhị gia làm đến đâu rồi. Lão Kiều Nhị gia đó ở Lưu ly xưởng tuy là bậc thâm niên có danh vọng, kỳ thực quá nửa chỉ là hư danh thôi phồng, chẳng có mấy phần bản lĩnh thực, thời trẻ đào được ngôi mộ giả đời Nguyên, lại cứ tưởng mình tìm được miếng đất dồi thầy có huyết phong thủy quý, nhưng chỉ cần lão chịu chi tiền thì tôi vẫn sẽ làm ăn với lão. Tuyền béo nói: “Nhị gia cũng tốt lắm, rất biết nể mặt Tuyền béo tôi, quan trọng cũng vì chúng ta vẫn là nhân vật số một ở Phan Gia Viên này...” vừa nói vừa mặc vội quần áo, khoác măng tô rồi theo chúng tôi ra khỏi nhà. Lúc này Shirley Dương đã gọi điện thoại cho giáo sư Trần hỏi thăm địa chỉ, tôi bảo cô nàng: “Cả đêm qua không ngủ, cô mau về nghỉ đi, có tôi cùng Tuyền béo đi tìm giáo sư Tôn tâm sự là được rồi. Bọn tôi nhất định ăn nói có giáo dục, để ông ta hiểu được đại nghĩa, nhìn nhận tình thế rõ ràng mà thật lòng trả lại Quốc bảo.”Nhưng Shirley Dương không yên tâm, cứ nhất quyết đòi cùng đi thăm giáo sư Tôn, cô nàng hứa sẽ không nói một câu, nhưng phải theo sát kéo chúng tôi đi quá giới hạn. Tôi không còn cách nào đành phải đồng ý, trên đường đi đem chuyện vừa xảy ra kể vắn tắt cho Tuyền béo nghe một lượt, bảo cậu ta không được đánh rắn động cỏ, đừng có vừa vào đã cãi nhau ỏm tỏi lên, nhất thiết phải nhìn sắc mặt tôi mà hành sự đây. Tuyền béo nghiêng răng nghiêng lợi: “Bát Nhất, cậu biết tính tôi rồi đây, Tuyền béo tôi lặn ngụp dưới đáy biển Nam Hải, suýt nữa thì làm mồi cho cá, tôi tắm mặt mũi suốt bao lâu, rốt cuộc lại để chiếc gương đồng rơi vào tay con cáo già này. Quyết không thể bỏ qua cho lão, tí nữa nếu lão chịu khai báo thành thật, chủ động mời bọn ta một bữa ra trò ở Chính Dương Cư thì cho qua, bằng không hai người cứ cố mà cản tôi, cản không được thì đợi mà nhát xác lão già họ Tôn ấy.”Tôn Học Vũ ở trong một toà nhà ống trong khuôn viên trường, cái gọi là “nhà ống” chính là mỗi tầng có một số đơn nguyên, với nhà xí, nhà bếp cùng đường nước nằm ở cuối hành lang, là công trình công cộng sử dụng chung. Hành lang nào cũng ám đen khói than, chất đầy đồ lặt vặt của các hộ, quang cảnh gần giống một cái sân chung, điều kiện sống không được tốt lắm. Cải cách văn hoá kết thúc, chính sách mới được thực thi, nhiều phần tử tri thức và cán bộ lão thành đều quay lại công tác, được phát bù lương, Tôn Học Vũ tuy từng ngồi trong chuồng trâu, lao động cải tạo ở nông trường, song vẫn còn một số việc chưa làm sáng tỏ, nghe nói lão đã vì bảo vệ chính mình mà bán rẻ một số người, nhưng cứ nhất định chối rằng không làm chuyện đó. Nay tạm thời khôi phục công tác, nhưng chế độ đãi ngộ vẫn lần lữa chưa được thực hiện, cho nên vẫn phải ở chung với một số giáo viên viên chức lý lịch yếu kém chưa được phân nhà trong cái nhà ống này. Chúng tôi đến trước nhà lão thì thấy cửa vẫn khoá, có lẽ lão đi Thiên Tân chưa về. Tôi kiên quyết cấm sào chờ nước, nên bảo Tuyền béo đi mua vài cái bánh chiên, cả bọn ngồi trong hành lang vừa ăn vừa đợi. Đến trưa thì nghe trong hành lang có tiếng người nói giọng Tứ Xuyên: “Giáo sư Tôn đã về rồi đây à, bác đến mà xem con cá hổ tôi mua trưa nay này, chẳng hiểu là cái thứ gì nữa, còn không bằng cái dải lưng quần. Xấu hổ cho Bắc Kinh của các bác lớn thế này mà ngay con cá hổ ra hình ra dạng cũng không có mà mua.”Lại nghe một giọng khá quen đáp lại: “Ấy bác Tổng, làm bữa cải thiện đây à, bữa tối ăn cá hổ nướng hả? Tôi xem nào, thế này mà còn mỏng gì, có cái ăn là tốt rồi.”Ba người chúng tôi nghe rõ mồn một, biết giáo sư Tôn đã về. Quả nhiên từ đầu hành lang đen ngòm xuất hiện một lão già, tóc hói lên tận đỉnh đầu, chỉ còn lại một túm lông xoà trước trán, đó chính là chuyên gia Tôn Học Vũ chuyên nghiên cứu mê văn thiên thư cổ đại. Đương nhiên lão không biết người gặp phải ở Thiên Tân chính là tôi đây, thấy chúng tôi chờ ở cửa chỉ hơi ngạc nhiên, hỏi: “Hò Bát Nhất ở Phan Gia Viên, sao cậu biết chỗ tôi thế? Tên tiểu tử nhà cậu tìm tôi chắc chẳng có việc gì tốt rồi.” Rồi như không muốn để hàng xóm nhìn thấy lão nói chuyện với chúng

tôi, nên không đợi tôi đáp lời lão đã vội móc chìa khoá mở cửa, để chúng tôi vào nhà. Tôi cũng không khách khí với lão, bèn dẫn Shirley Dương và Tuyền béo khệnh khạng đi vào, đưa mắt nhìn quanh thấy trong phòng toàn sách là sách, đồ đạc sinh hoạt chẳng có mấy thứ, thậm chí ngay đến chỗ ngồi cũng chẳng có, tôi đành ngồi lên trên đống sách. Giáo sư Tôn đóng cửa cẩn thận rồi mới quay lại nói với chúng tôi: “Nhà không có nước nóng, các cậu uống nước thì dùng nước máy, trong phòng có nhiều sách vở cổ tịch, không được hút thuốc có gì mau nói, nói xong thì đi mau cho.” Tuyền béo thấy lão lạnh nhạt thế, không nhìn được suýt thì khùng lên. Tôi vội ấn cậu ta xuống, đoạn nói với giáo sư Tôn: “Chúng tôi chẳng có ý gì đâu, chỉ là tiện đường ghé thăm ông thôi. Trước đây ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây từng được ông chỉ bảo, hôm nay vội quá nên chẳng mang theo quà gì, chỉ mua cho ông được ít bánh chiên, loại hai trứng, gọi là bày tỏ tấm lòng, chưa nói hết được lòng tôn kính.” Giáo sư Tôn không hiểu đầu cua tai nheo thế nào: “Bánh chiên à?” lão lập tức xua tay nói: “Đừng có thấy người sang bắt quàng làm họ, tôi không bao giờ chỉ bảo cho đám người trộm mộ các cậu. Có gì thì mau nói đi, tôi rất bận, không có thời gian tiếp đám buôn cổ vật các cậu đâu.” Tôi ra vẻ không hiểu: “Chắc giáo sư có gì hiểu lầm tôi ư? Mới tiếp xúc với ông có mấy lần mà sao lần nào gặp tôi ông cũng nói tôi buôn cổ vật thế? Ông nhìn đâu lại thấy tôi có cổ vật nào? Cứ khẳng khẳng nói thế sẽ làm tổn thương tình cảm cánh yêu thích khảo cổ nghiệp dư chúng tôi đấy.” Giáo sư Tôn mặt lạnh như tiền bảo tôi: “Tôi thi thoảng dạo qua chợ đồ cổ Phan Gia Viên, đến đâu cũng nghe đầy lỗ tai đại danh Hồ Bát Nhất nhà cậu, ai chẳng biết trong tay cậu Nhất toàn là minh khí loại tốt chứ? Nể tình chúng ta đã từng quen biết, tôi không giấu cậu làm gì, những việc cậu làm tôi đã biết từ lâu, nhưng chưa vạch mặt là muốn cho cậu một cơ hội khoan hồng, nếu để tôi nói ra thì e dù quảng đại quần chúng nhân dân có muốn khoan hồng cho cậu cũng không tìm ra cớ gì, lúc ấy đành phải trừng trị nghiêm khắc thôi.” Tôi không thêm để ý vật vãnh liền nói: “Ông thực có lòng lo cho nước cho dân, còn muốn biến cả nhà mình thành cửa nha môn đấy phỏng? Nhưng nhất định không được khoan hồng với tôi đâu, khoan hồng sẽ dễ làm tôi không giác ngộ được đường hướng lắm. Con người tôi từ nhỏ đã luôn yêu cầu nghiêm khắc với bản thân trong tất cả mọi mặt, có thể nghiêm khắc thì quyết không khoan hồng. Tôi buôn bán nhỏ ở Phan Gia Viên, thế là sai trái sao? Là do tôi ngoài giờ làm yêu thích khảo cổ, vả lại mua bán sòng phẳng không mang hàng giả lừa người, nên mới được anh em đồng nghiệp ca ngợi vài câu, lẽ nào thế cũng không được?” Tuyền béo nghe đến đây cũng nổi cơn tam bành: “Bát Nhất, cậu đừng phí lời với lão làm gì, trao đi đổi lại mấy món vật vãnh đó thì nhằm nhò gì chứ? Văn hoá phẩm đồi trụy là vô tội. Cậu mau mang chuyện chúng ta đồ đấu nói cho lão biết đi, nói ra cho lão sợ chết khiếp.” Giáo sư Tôn nghe thế vội nói: “Đấy cậu xem, đồng bọn của cậu đã thừa nhận rồi nhá, cậu còn giả mồm hả?” Tôi vờ nhún nhường cười nói: “Tuyền béo không nhắc tôi lại quên bém, đấy mà cũng gọi là đồ đấu sao? Cơ bản không đáng nhắc đến, nhưng nếu ông thực bụng muốn nghe thì tôi kể cho nghe. Năm đó chính tay tôi đào được một cổ quan tài to ở huyện Phòng Sơn, ngôi mộ cổ đó chắc đã lâu đời, không phải thời Kim thì cũng là thời Liêu gì đấy, lúc đó tôi chẳng hề đắn đo, bật tung nó ra, nhìn vào bên trong thấy đồ đạc quả nhiên không ít, bèn lấy dây gai trói xác chết kéo ra ngoài trước, phát hiện ra bên dưới cái xác có hai con cóc vàng to bằng nắm tay, vàng ròng cả nhé.” Giáo sư Tôn không ngờ tôi kể chuyện này, lộ rõ vẻ kinh ngạc: “Tên tiểu tử này to gan thật, dám trộm mộ ngay ở Bắc Kinh sao? Mau khai báo thành thật, sau đó thế nào? Cổ vật trong mộ tuồn đi đâu cả rồi?” Tôi vờ vai một cái, đoạn than thở: “Sau đó mở mắt ra nhìn, hoá ra là mộng Nam Kha, tỉnh mộng rồi thì còn sau đó với trước đó gì nữa, giấc mơ nà quả thật là dở dang chưa hết...” Giáo sư Tôn bị tôi chọc tức, sắc mặt lại càng khó coi, thấy lão đứng dậy ý chừng muốn tiễn khách, tôi vội nói: “Khoan hẵng, ông để tôi nói hết đã chứ. Chính vì giấc mơ trộm mộ này, lại thêm cảm giác dở dang chưa hết, cho nên tôi mới chạy đến Thiên Tân tham quan triển lãm cổ vật cho đỡ nghiền, không ngờ lại gặp phải người quen trong bảo tàng Tự nhiên, lần này thì không phải nằm mơ.” Giáo sư Tôn thấy tôi ăn nói nhã nhặn cũng cảm thấy có điều không ổn, thái độ lên mặt nạt người

đã giảm đi quá nửa, chưng hửng quay lại ghé ngồi, đoạn hỏi dò: “Cậu... cậu nói cái gì? Người quen... người quen nào?” Tôi không cười nữa, nghiêm sắc mặt nói: “Nửa đêm tôi được nhân viên dẫn đường, đi cửa sau vào bảo tàng, không ngờ trong bảo tàng lúc ấy lại có trộm, tôi nhặt được một cuốn nhật ký công tác ngay tại hiện trường, bìa nhựa màu đỏ có hình quảng trường Thiên An Môn, nội dung bên trong đã xem cả đêm không sót một chữ nào, càng xem càng thấy rất quen, hoá ra là chiếc gương đồng nhắc tới trong đó chính là chiếc gương mà ba chúng tôi và một nhóm ngư dân chuyên nghề mò ngọc ở Nam Hải đã liều mạng vớt lên từ Hải Nhãn, chỉ vì việc này mà mất một mạng người, còn một người nữa nay vẫn chưa biết sống chết thế nào. Hiện nay chiếc gương đó lại bị người ta nuốt mất, người này dù có phá giải được bí mật trong quả tượng Chu Thiên, thì ánh hào quang học thuật trên đầu ông ta cũng là được nhuộm đỏ bằng máu của ngư dân Nam Hải. Tôi trải qua mười năm động loạn, học hành tử tế chả được mấy năm, không biết nhiều lý lẽ bằng ông là một giáo sư. Tôi đến đây là muốn hỏi ông, món nợ này chúng tôi phải tính sao đây?” Tôn Học Vũ nghe xong mặt mày xám ngắt, biết việc đến nước này không giấu nổi nữa, không chừng còn rơi vào cảnh thân bại danh liệt cũng nên. Lão im thít không ho he tiếng nào, cuối cùng không chịu được nữa, lưỡi cũng mềm đi, không dám vòng vo, bèn xin xỏ: “Xin cậu trả lại... trả lại cuốn sổ ấy cho... cho tôi, các cậu muốn gì ở tôi? Chỉ cần bản thân làm được tôi đều chấp nhận hết.” Tôi ra vẻ ôn hoà nói với giáo sư Tôn: “Người không phải thánh, ai mà chẳng vậy, biết sai thì sửa, vẫn là đồng chí tốt. Nay ông đã nhận ra lỗi lầm nghiêm trọng, vậy tôi cho ông một cơ hội lấy công chuộc tội, tôi muốn ông dẫn bọn tôi đi Tứ Xuyên tìm mộ cổ thôn Địa Tiên, sau đó phải đem gương cổ quả phù trao trả cho giáo sư Trần nguyên vẹn.” Tuyên béo bổ sung thêm: “Để ông được quay đầu là bờ, biết sai mà sửa, Tuyên béo tôi đã phải nghĩ nát nước, dốc hết tâm sức, mấy ngày nay ít nhất cũng sút mất mấy chục cân, cho nên ông phải mời bọn tôi đi Chính Dương Cư ăn một bữa ra trò, cũng là để tróc tận gốc rễ cái tư tưởng lỗi lầm, nhìn vào tình thế tốt đẹp trước mắt, viết bản kiểm điểm, tuyên đọc trước mọi người để bày tỏ quyết tâm sửa sai. Ông có biết Tuyên béo tôi vì lão già nhà ông tức chết bao nhiêu tế bào não không hả?” Giáo sư Tôn vốn già trái non hột, lại có tật giật mình, sau khi bị vạch trần gốc gác thì cũng không còn mặt mũi nào tỏ ra hách dịch, tỏ vẻ thái độ nghiêm túc hay lên giọng chính nghĩa nữa, lão cúi xuống gầm giường lôi ra mấy cái hộp giấy, lấy ra chiếc gương đồng và hai miếng đồng phù, mang đến trước mặt tôi. Tôi cầm chiếc long phù bằng đồng xanh trên tay, lòng không khỏi xao động, không ngờ cách biệt mười mấy năm, lại một lần nữa ngẫu nhiên gặp được vật này. Miếng long phù này vẫn như xưa, chỉ có thể sự là vô thường, chiến hữu cách mạng Đinh Tư Điềm trong cùng mắt xích lớn với chúng tôi năm xưa đã âm dương cách biệt, hể nghĩ đến cô ấy cùng Lão Dương Bì đều đã đi gặp cụ Các Mác, lòng tôi lại đau như xát muối, nhìn sang bên cạnh, thấy Tuyên béo cũng vừa nhìn thấy miếng long phù đã nước mắt nước mũi đầm đìa. Lúc này lại nghe giáo sư Tôn lên tiếng: “Viết kiểm điểm, Chính Dương Cư... đều không thành vấn đề, nhưng thôn Địa Tiên thì không tìm thấy đâu... bất cứ ai cũng không thể tìm thấy. Trong bốn miếng cổ phù không mất ngư, long, nhân, quỷ này ẩn giấu một câu đố, tôi đã vắt kiệt óc mà vẫn không hiểu được. Không giải được ám thị của đồng phù không mất thì quả phù hay gương cổ cũng chẳng tác dụng gì.” Tôi lấy tay áo quạt mắt một cái, định thận lại, đoạn hỏi giáo sư Tôn: “Hóc mắt của đồng phù trống rỗng, có thể là dùng để suy diễn quả tượng. Từ xưa phương pháp soi đuốc gieo quả đã được gọi là quy bốc, cổ thuật bói toán phân làm hai loại Quy, Gương; ánh đuốc rọi qua lỗ đồng, lọt tới quả đồ sau mặt gương, chính là phương pháp soi đuốc bói gương. Cái này cũng được miêu tả trong cuốn sổ ghi chép của ông, ông tưởng tôi đọc không hiểu đấy hả?” Giáo sư Tôn vội vàng giải thích: “Phương pháp chỉ là phương pháp thôi, muốn đoán được long mạch phong thủy, cần phải dùng đèn cầy mỡ người, chỉ cần hai quả đồng chú là đoán ra được quả tượng, nhưng nếu thực sự đơn giản như vậy thì đã tốt. Trên quả đồ sau mặt gương có ba trăm sáu mươi lăm cái tráp đồng Chu Thiên, mỗi tráp đề chia làm hai nghĩa âm dương, quay ra bốn phương biểu thị cho bốn tượng, trong đó đều có ẩn ý đặc biệt, nếu không nghĩ ra đồng phù ngư long nhân quỷ

tại sao lại không có mắt thì làm sao chúng ta dùng nó để suy diễn quẻ tượng cho được? Tôi vốn cứ tưởng trên cái lò đơn đào được ở Hồ Nam sẽ có manh mối, nhưng sau khi tận mắt nhìn thấy tôi qua vẫn không biết được gì hơn, đối mặt với câu đố thiên cổ, tôi coi như đã nản thật rồi. Bởi vì quan hệ giữa gương cổ với mộ cổ Địa Tiên cũng giống như vòng tròn nhân quả tuần hoàn, không có gương cổ sẽ không thể tìm được mộ cổ Địa Tiên, không có quẻ tượng quẻ từ Chu Thiên giấu trong mộ cổ này cũng không có cách nào sử dụng gương cổ. Cho nên các cậu đừng mong tìm được mộ cổ thôn Địa Tiên. Thực ra thôn Địa Tiên bản thân nó đã vô cùng mơ hồ, giống như một truyền thuyết trong Nghìn lẻ một đêm vậy, và lại mầu chốt nhất là - các cậu đã không còn thời gian nữa rồi.”